

# Thanh Cung

清宮  
十三朝 \*

CHUYỆN  
TRONG CUNG CẨM  
MƯỜI BA TRIỀU  
NHÀ THANH

MƯỜI BA  
TRIỀU



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

vh

# THANH CUNG MƯỜI BA TRIỀU

Tác giả: Hứa Tiếu Thiên

Thể loại: Kiếm Hiệp

Số trang: 1.343



December-2014

<http://isach.info>

# TẬP 1 - HỒI 1 - NGUYÊN TÁC: MÃN THANH THẬP TAM HOÀNG TRIỀU

Năm trước, Thư Nhĩ Cáp Tề theo anh là Nỗ Nhĩ Cáp Tề vào Trung Quốc tiến cống nhà Minh, thấy cung điện lâu đài của vua Minh tráng lệ nguy nga, lấy làm khâm phục và thích thú.

Hắn còn được Thần Tông hàng đế thưởng tứ nên lại càng cảm thấy vinh dự. Bởi vậy, khi về nhà hắn chẳng coi anh hắn ra gì. Ít lâu sau, Nỗ Nhĩ Cáp Tề khởi công xây cất cung điện bắt chước nếp sống đế vương hoa lệ của vua Minh thì Thư Nhĩ Cáp Tề càng ham hố cái khoái lạc của một vương gia.

Thư Nhĩ nghĩ rằng hai anh em hắn đều là con trai của Tháp Khắc Thế thì không có lý do gì mà chỉ mình anh hắn được hưởng phúc còn hắn phải chịu mãi cái kiếp tội mọi cho anh hắn. Nỗ Nhĩ Cáp Tề thường đem Thư Nhĩ đi đánh trận nên hắn cũng lập được chiến công, bởi vậy hắn càng ngày càng làm tàng, thậm chí nhiều khi ở trước mặt anh, hắn cũng bất chấp cả luật lệ. Nỗ Nhĩ Cáp Tề biết vậy nhưng vì tình nghĩa anh em, lại cùng nhau chịu hoạn nạn từ nhỏ, nên bỏ qua, chẳng trách cứ gì. Không ngờ Thư Nhĩ lại cho rằng ông anh sợ, nên hắn ngầm điều binh khiển tướng, chuẩn bị một cuộc đảo chính... Hắn có hai đứa con trai, thằng cá gọi là A Mân; thằng thứ gọi là Tế Nhĩ Cáp Lãng. Hắn lại có đến cả vài ngàn binh sĩ thủ hạ dưới quyền. Trong nhóm âm mưu này, còn có cả đứa con thứ sáu của Nỗ Nhĩ Cáp Tề, tên gọi là Chử Anh.

Chử Anh thấy cha mình quý hai đứa con khác mẹ là Đại Thiện và Hoàng Thái Cực nên đem lòng oán hận, ngầm nuôi quân lính, cấu kết với ba cha con Thư Nhĩ thành một bè cánh khá mạnh.

Ba cha con Thư Nhĩ vốn cũng ở trong thành Hưng Kinh với Nỗ Nhĩ, sợ việc mưu phản có chỗ bất tiện và khó bề bảo mật nên ngầm sai gia nhân đến vùng Hắc Chỉ Mộc xây cất cung điện lâu đài, giống hệt của Nỗ Nhĩ.

Chúng định ước với Chử Anh sau khi chuyển qua Hắc Mộc Chi rồi, sẽ mang quân về đánh Hưng Kinh. Chử Anh mai phục quân sĩ ở trong thành, khi nghe hiệu pháo nổ tức thì khởi binh, nội ứng ngoại hợp, ắt thế nào cũng thành công. Chẳng ngờ A Ba Thái lượm được tin này vội về nói với mẹ là Y Nhĩ Căn Giác La Thi.

Bà này vốn là vợ của Nỗ Nhĩ Cáp Tề nhưng từ khi Nỗ Nhĩ lấy thêm một nàng hầu tên O Lạp Thị thì bị thất sủng. Nay được tin này, bà muốn lấy lòng chồng, nên bảo con tới tố cáo ngay cho Nỗ Nhĩ biết.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề nghe A Ba Thái nói xong, đột nhiên cả giận, tức khắc sai Hồ Nhĩ Cổ điếm binh mã chờ lệnh. Nỗ Nhĩ bảo Hồ Nhĩ Cổ:

- Người đem bốn ngàn quân vào thành, đóng chặt cổng lại, rồi đi bắt ba cha con Nhị bối lặc cùng cả công tử Chử Anh điệu về đây cho ta tức khấc!

Hồ Nhĩ Cổ thấy sắc mặt Nỗ Nhĩ đầy sát khí, chẳng dám nhiều lời, vội lĩnh mệnh đi ra. Hồ Nhĩ Cổ vừa quay gót thì Nỗ Nhĩ kêu lại bảo thêm:

- Nếu bọn chúng kháng mệnh, người hãy chém ngay, mang thủ cấp về cho ta!

Hồ Nhĩ Cổ điếm đủ bốn ngàn quân đóng ập cổng thành rồi chia làm ba cánh; cánh hai ngàn chia nhau giữ chặt bốn cửa, cánh một ngàn bảo vệ đô đốc phủ, còn cánh một ngàn do chính y chỉ huy tới bao vây phủ đệ của Thư Nhĩ như một bức thành đồng, con kiến cũng khó lọt qua. Hồ Nhĩ Cổ đem ba trăm thần binh xông qua cửa trước mà vào. Trong nhà, ai nấy hoảng hồn bạt vía, người nào chân cũng như đinh đóng xuống đất, không nhúc nhích được nửa bước.

Hồ Nhĩ Cổ quát lên một tiếng "Trói lại!" tức thì ba trăm thần binh hùng hổ tiến lên, bắt toàn gia già trẻ, lớn bé, trói ké lại, nhốt vào một căn phòng. Tiếng kêu khóc rầm lên. Thư Nhĩ Cáp Tề cậy mình có công, nhất định không tuân mệnh. Hắn cầm đại đao, thấy người là chém. Bọn binh sĩ bị chém chết khá nhiều. Hồ Nhĩ Cổ thấy thế giận lắm, vội rút trong bọc ra một cây cò lệnh, quát lên một tiếng lớn: "Giết chết hắn đi!". Tức thì bọn xông binh ước đến bốn năm chục, nhất loạt tiến lên quật ngã Thư Nhĩ xuống đất, rồi một trận loạn đao chém xuống. Thư Nhĩ chỉ còn lại một đống thịt bầy nhầy lẫn máu đỏ rờn rờn. Hồ Nhĩ Cổ nhảy tới cắt vội đầu Thư Nhĩ, một mặt cho binh sĩ lôi toàn gia Thư Nhĩ đi theo,

tới bắt trời nổi Chử Anh rồi mới điếu đến trước phủ Nỗ Nhĩ Cáp Tề.

Chử Anh cậy mình là con trai của Nỗ Nhĩ, nghĩ vẫn còn tình nghĩa phụ tử, nên chạy đến trước mặt cha quỳ xuống, khóc rống lên một cách thảm thiết, mong được tha tội. Nào ngờ vừa thấy mặt Chử Anh, máu hoá càng ngùn ngụt nổi lên Nỗ Nhĩ không ngờ kẻ phản mình chẳng ai xa lạ mà chính là con trai mình, bởi vậy chẳng còn phân vân gì nữa, lập tức tuốt đao chém luôn một nhát. A Mẫn cùng Tế Nhĩ Cáp Lãng thấy vậy, kinh hồn bạt vía, vội chạy tới trước quỳ mọp xuống đất. Nỗ Nhĩ Cáp Tề nổi hung, đôi mắt như bắn lửa ra ngoài, tay vung lưỡi đao định chém nốt, song bỗng nhớ tới Thư Nhĩ Cáp Tề, vội dừng tay hỏi.

Hỗ Nhĩ Cỗ dâng thủ cấp lên. Nỗ Nhĩ thấy hai mắt của người em ruột đã từng gian lao vất vả với mình buổi thiếu thời giờ đã nhắm nghiền, bỗng xúc động can tràng. Ông nhớ lại khi anh em ông bị cha đuổi ra khỏi nhà, trải biết bao cực khổ, đói lạnh có nhau, mà đến nay chẳng ngờ xảy ra chuyện đau lòng như vậy. Ông lại nghĩ đến chuyện chỉ vì tức giận nhất thời mà giết chết chính đứa con thân yêu của mình. Ông đau khổ nhớ tới Chử Anh rồi lại nhớ tới mối tình ân ái xưa kia với người vợ đã quá cố, bất giác đôi dòng lệ trào ra. Ông quăng cây đao đi, rồi bước lên hai bước, nâng hai người cháu dậy, tha tội cho đồng thời khuyên phải cải tà quy chính. Hai anh em được bá phụ tha tội, vội gục đầu lay tạ, khóc lóc một hồi rồi ra về.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề giết mất em và con liền một lúc, trong lòng buồn bã chẳng vui, nên cũng chẳng còn muốn kéo binh đi đánh Minh triều nữa. Ông ở lì trong phủ, ngày ngày cùng với mấy viên võ tướng, đại thần bàn việc cải biến binh chế. Cuộc bàn soạn kéo dài tới mấy ngày, lúc đó mới quy định được binh chế gọi là "Chế độ Bát Kỳ".

Theo binh chế này thì quân đội của Nỗ Nhĩ được phân biệt qua các sắc cờ. Binh chế Mãn Châu vốn đã có bốn loại cờ: Cờ vàng, cờ trắng, cờ xanh, cờ đỏ. Nay lại lấy thêm một màu khác để viền vào các lá cờ màu kia, gọi là: Cờ viền vàng, cờ viền trắng, cờ viền xanh, cờ viền đỏ. Cộng cả thảy có tám loại cờ.

Cấp bậc võ quan chỉ huy thì chia làm bốn: Ngưu lộc ngạch chân, Giáp thích ngạch chân, Cỗ sơn ngạch chân và Mai lạc ngạch chân. Mỗi một Ngưu lộc chỉ huy ba trăm quân. Mỗi một Giáp thích chỉ huy năm Ngưu lộc. Mỗi một Cỗ sơn chỉ huy năm Giáp thích, lại còn điều khiển cả hai

Mai lặc nữa. Mỗi khi xuất quân, nếu thế đất rộng rãi thì quân Bát Kỳ bày thành hàng ngang nhưng nếu thế đất chật hẹp thì bày thành hàng dọc không được chạy hoặc rối loạn. Đến lúc đối chiến thì những đội quân mặc kiên giáp, cầm giáo dài, hoặc khoái đao sẽ xông lên trước làm tiền phong, còn những đội quân mặc khinh giáp, sử dụng cung tên thì tiếp ứng ở phía sau. Ngoài ra còn có một đội kỵ binh thường tới lui khi ở mặt trước lúc ở mặt sau để chiếu hộ và cứu ứng.

Kiên giáp tức là áo giáp bằng thép. Người ta lấy dây tơ và những mảnh gỗ kết lại thành quần áo, mặt trong lót một tấm thép dày hai tấc hoặc một tấc bốn phân (tấc, phân của Trung Quốc cổ).

Khinh giáp tức là áo giáp nhẹ, chỉ dùng có dây tơ và các mảnh gỗ kết thành chứ không có thép lót bên trong.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề biên định xong binh chế, chia cấp bậc đại tướng xong, ngày ngày thao luyện diễn tập. Ông lại bảo Ngạch Nhĩ Đức Ni, Ba Khắc Châm và Cát Cái Nhĩ Khắc Tề phỏng theo chữ Mông Cổ mà chế ra chữ Mãn.

Hồi đó Kiến Châu chiếm địa thế khá lớn ở Mãn Châu. Trừ những vùng như vùng phụ cận mặt nam Khai Nguyên, vùng nội địa rộng Liêu Hà, suốt hai dọc từ Liên Sơn quan tới Phượng Hoàng thành, còn tất cả những vùng bình nguyên phì nhiêu ở Nam cũng như Bắc Mãn Châu rộng rãi bao la đều do một tay Nỗ Nhĩ Cáp Tề nắm hết. Ngay cả miệt bắc đất Triều Tiên lúc đó cũng bị Kiến Châu chiếm cứ.

Nói đến binh lực của Kiến Châu thì riêng mình giải Tô Tử Hà Cốc đã có tới tám vạn tinh binh rồi. Thời đó, người Minh thường có câu tục ngữ "Nữ Chân không đủ vạn, đu vạn ắt khó địch" là để tả cái đức dũng cảm và cái công tập luyện tinh nhuệ của người Mãn Kiến Châu. Và nhờ những hành động đặc biệt về tổ chức này, ai cũng cho rằng Nỗ Nhĩ Cáp Tề phải là một người có chí lớn lắm.

Những tin tức về sự biên định quân đội của Nỗ Nhĩ Cáp Tề chẳng mấy chốc đã lọt tới tai tể tướng triều Minh. Diệp Hướng Cao giật mình, miệng lắp bắp:

- Nguy tai! Bọn ta phải liệu đề phòng ngay chứ không thì nguy!

Nói đoạn Cao cầm bút, viết sớ dâng lên. Sớ rằng:

"Thần trộm nghĩ: Về việc biên phòng ngày nay duy chỉ có bọn rợ Kiến Châu là đáng ngại. Sự thế có thể đi tới phản loạn. Thế mà nay, cửu biên (việc đề phòng chín mặt biên ải) không tốt, nhất là miền Liêu Tả thì lại càng tệ! Tên tù trưởng Lý Hoá Long mà động thì ắt là khó chống. Cả một trấn Liêu Dương, đành khoanh tay chịu cướp. Ví thử có phát binh cứu viện cũng chẳng thể kịp. Hơn nữa lương thực trong trấn thảy đều khánh kiệt, quân binh cứu viện một khi kéo tới, biết lấy gì mà ăn? Lúc đó, nếu không quay giáo trở về thì ắt phải làm điều cướp bóc. Như thế thì đại sự trong thiên hạ chỉ có tàn hoại chứ không thể cứu vãn. Thần nghe lời tới đó, ngủ không yên giấc, ăn không xuống cổ. Xin thánh thượng tìm phương phòng bị, đó là điều cần yếu trước mắt".

Thần Tông hoàng đế xem xong tờ sớ, cũng giật mình lo lắng, ăn ngủ không yên.

Ngài tuyên triệu ngay binh bộ thượng thư vào cung, dặn bảo phải gấp tăng quân đóng giữ quan ải. Quan thượng thư binh bộ trở ra liền phái ngay Phả Đình Tướng tới nhận chức phó tướng Liêu Dương, Bồ Thế Phương đương chức tham tướng Hải Châu và Liêu Dương. Hồi đó Quảng Ninh tổng binh Trương Thừa âm và Quảng Ninh tuần phủ Lý Duy Hãn cùng tiếp được văn thư cáo cấp bảo bọn họ tùy thời gian giám sát tình hình Kiến Châu, đồng thời báo cáo tin tức về triều.

Không ngờ chính giữa lúc triều Minh đang rối loạn cuống cuồng thì Nỗ Nhĩ Cáp Tề lên ngôi Đại Hãn, xưng nước Kim Quốc. Đúng vào năm 44 niên hiệu Vạn Lịch đời Minh thì đại diện hoàn thành ở Hung Kinh.

Hôm đó Nỗ Nhĩ Cáp Tề, toàn thân nai nịt ngồi trong đại điện, có đại bồi lặc Đại Thiện, nhị bồi lặc A Mãn, tam bồi lặc Mãng Cổ Nhĩ Thái, tứ bồi lặc Hoàng Thái Cực cùng rất đông bồi lặc chỉ huy quân Bát Kỳ đem theo các vị đại thần, đứng chờ trước điện, chia làm hai bên, y theo vị trí trước sau của tổ chức Bát kỳ.

Lễ quan xướng to hai tiếng "Hành lễ", tức thì bốn bồi lặc đại thần cùng văn võ bá quan, nhất tề quỳ xuống, chập kín cả sân điện. Họ lạng lễ quỳ xuống đứng lên làm lễ "Tam quy cửu khấu" (ba quỳ chín lạy) một cách vô cùng trọng thể, khắp điện chỉ nghe có tiếng sột soạt của tấm bào mới, hoặc tiếng giầy nện nhẹ xuống mặt đất mà thôi. Giữa lúc bá quan đập nhẹ những cái đầu có đủ loại mũ giát ngọc thêu hoa rực rỡ loè loẹt thì Nỗ Nhĩ Cáp Tề ngồi trên bảo tọa trông xuống. Ông chỉ thấy khắp mặt

điện những chiếc lông vũ, cái nào cái nấy dựng ngược lên tua tủa y như trong một vườn rau lá dày đặc. Lòng ông tự nhiên cảm thấy sung sướng vô cùng.

Cuộc hành lễ vừa xong, tám vị đại thần Bát Kỳ xuất ban quỳ xuống đất, hai tay bưng cao tờ biểu. Liền đó, hai viên thị vệ tử trên điện xuống, A Đôn Ba Khắc Chăm và Ngạch Nhĩ Đức Ni, giơ tay tiếp lấy, rồi lại quay lên điện, quỳ xuống, lớn tiếng đọc tờ biểu tôn Nỗ Nhĩ Cáp Tề lên làm Phúc dục biệt quốc Anh Minh hoàng đế.

Anh Minh hoàng đế nghe xong biểu văn, liền bước xuống bửu tọa đất ba cây nhang, nước mắt lên tể cáo trời đất. Ông hạ lệnh cho triều thần làm lễ Tam quy cứu khấu. Lễ xong, ông trở lên điện, ngồi vào bảo tọa. Đám đông bối lặc, đại thần chia từng ban một, tuần tự tiến lên chúc mừng tân hoàng đế.

Thánh chỉ từ trên điện ban xuống: đổi niên hiệu làm Thiện Mệnh nguyên niên. Rồi ông thưởng cho bá quan uống rượu mừng Kim Quốc thịnh trị lâu dài.

Anh Minh hoàng đế bãi tráo, vào hậu cung, đã có các bà Kế Đại Phi, Trắc Phi, cùng thứ phi dắt theo bọn công chúa, phúc tấn chúc mừng. Sau khi làm xong gia lễ, cả bọn mời hoàng đế vào dự yến.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề lúc đó mềm môi uống đầy, chẳng ngờ say bí tỷ lúc nào không hay. Đám cung nữ tiến tới nâng hoàng đế lên, đưa về cung của bà O Lạp Nạp Thích an nghỉ. Đêm đó chẳng cần phải nói, ai cũng có thể biết được cái cảnh điên loạn đảo phụng, trăm sự tự nhiên tốt đẹp không bút nào tả nổi...



## HỒI 2 - BẢY ĐIỀU HẬN LỚN

Sáng ngày thứ hai, mới vừa canh năm, Anh Minh hoàng đế đã trở dậy toạ trào. Từ đó, ông phỏng theo hoàn toàn cách thức của triều Minh, từ cung điện lâu đài đến cấp bậc quan tước. Thỉnh thoảng ông lại triệu các bồi lặc, đại thần cùng rời cung du ngoạn hoặc bàn tính quốc gia đại sự.

Hồi đó, Anh Minh hoàng đế rất căm giận Minh triều vì họ đã khinh khi ông nhiều lần. Ông thường đưa chuyện này ra cùng các đại thần bàn luận để tìm cách báo thù. Một hôm thám mã tại biên quan về tâu:

- Dân chúng miền biên tái của Minh triều thường vượt biên giới để trộm nhân sâm và đông mộc.

Anh Minh hoàng đế tức khắc hạ thánh chỉ, sai Đạt Nhĩ Hán và thị vệ Hồ Nhĩ Hán đem quân tới biên giới tuần tra, nếu thấy người Minh vượt tuyến thì giết sạch.

Viên thị vệ Hồ Nhĩ Hán y lệnh, giết đến năm mươi người Minh. Anh Minh hoàng đế còn sai Võng Cổ Lý, Phương Cáp Nạp tới gặp Quảng Ninh tuần phủ là Lý Duy Hãn, hạch hỏi về chuyện vượt biên đó.

Lý Duy Hãn nghe nói quân Mãn giết chết dân mình, nổi giận đùng đùng, liền sai bắt hai sứ thần Kim Quốc, bắt luôn chín tên tùy tùng, trói chặt lại, một mặt viết thư gửi Nỗ Nhĩ Cáp Tề đòi đền mạng. Nỗ Nhĩ Cáp Tề tuy tức giận nhưng sứ thần hiện bị bắt giam thành thử đành thờ dãi, cho đưa mười tên phạm nhân bắt được ở Diệp Hách bộ hồi trước đến phủ Thuận Quan, nhất loạt chém hết, giả bộ đền mạng cho những người Minh bị giết. Nhờ vậy, Võng Cổ Lý và Phương Cáp Nạp mới toàn mạng trở về.

Anh Minh hoàng đế tuy nói nhất thời nhẫn nhục cho qua nhưng thực ra ý niệm báo thù ngày càng sâu thêm mãi.

Vào tháng giêng năm thứ ba, niên hiệu Thiên Mệnh, một hôm Nỗ Nhĩ Cáp Tề vừa thức dậy, sửa soạn ra thị triều, khi đẩy cánh cửa sổ nhìn ra ngoài thì chỉ thấy nơi vầng trăng mờ nhạt còn treo lủng lẳng góc trời tây

một làn khói vàng vắt ngang, dài tới hơn bốn trượng, rộng có tới hai thước. Ông liền quan sát kỹ lưỡng rồi bất giác cười phá lên, nói:

- Khí số nhà Minh hết rồi! Đây là điềm báo nước Kim của ta đang vượng lên.

Bà Kế đại phi đứng ở đằng sau, cũng đang xem hiện tượng lạ lùng đó, chợt nghe lời Anh Minh hoàng đế, bèn hỏi:

- Bệ hạ lấy gì làm bằng cứ mà nói vậy?

Anh Minh hoàng đế nói:

- Khanh không thấy đó sao? Cái mặt trăng kia há không phải triều Minh sao? Mặt trăng sáng nhưng ánh sáng nhạt mờ há không phải là điềm báo của sự suy vong? Bây giờ, khanh xem tới làn khói vàng kia đi, nó úng vào nước Kim ta đấy. Chữ Kim có nghĩa là vàng, tức là sắc vàng. Làn khói vàng kia, rất sáng, há lại không phải điềm báo nước Kim ta sẽ thịnh vượng ư? Hơn nữa, làn khói vàng lại còn vắt úp lên trên vầng trăng thì nước Kim diệt nước Minh há là đương nhiên rồi.

Bà Kế đại phi nghe giải thích mới hiểu ra, vội quỳ lạy, luôn mồm tung hô vạn tuế. Anh Minh hoàng đế vội nâng dậy, hối hả đòi ra thị triều.

Văn võ bá quan triều bái xong, Anh Minh hoàng đế bèn đem thiên tượng vừa xảy ra lúc ban mai rồi kết luận:

- Ý trời đã định. Chư khanh chớ nghi ngại nữa. Trẫm đã quyết, năm nay ta phải đánh người Minh.

Lúc đó, dưới điện, văn quan võ tướng đứng đây. Họ nghe nói đánh Minh, lấy làm khoái chí, kẻ nào kẻ nấy xoa tay xắn áo y như cuộc đấm đá đã xảy ra trước mặt, và nhất loạt tâu xin hoàng đế đích thân điều khiển cuộc chinh phạt.

- Chư khanh hãy lui. Đợi trẫm cùng pháp sư nghĩ kế thoả đáng đã, lúc đó tất nhiên sẽ có chỗ điều dụng chư khanh!

Qua hôm sau, chi ý được truyền ra, tuyên triệu pháp sư Hãn Lộ Dã Nhĩ Hãn Nang Tố vào cung.

Vị pháp sư này vốn từ Tây Tạng đi bộ tới Mãn Châu, đạo hạnh hết sức cao thâm, thuyết pháp rất là huyền diệu, được Anh Minh hoàng đế vô

cùng quý trọng. Anh Minh hoàng đế sai người xây cất một ngôi chùa rất lớn gọi là Thích Ma Tự cho pháp sư, cứ mỗi khi có việc nghi ngờ khó giải quyết, lại tới thỉnh giáo.

Anh Minh hoàng đế cùng với vị pháp sư bàn tính kỹ lưỡng, cuối cùng đã tìm được chủ ý.

Ngày 14 tháng 2 niên hiệu Thiên Mệnh, là một ngày quan trọng, một ngày đã được vị pháp sư dẫn đo tìm kiếm mới quyết định. Thế rồi, sáng tinh sương hôm đó, Anh Minh hoàng đế xa giá ra khỏi thành, khiến đủ Bát Kỳ người ngựa đến đại giáo trường chờ nghe lệnh. Hoàng đế mặc nhung trang, cưỡi trên lưng con ngựa ô cao lớn, chọn hai vạn tinh binh kéo tới tổ miếu hành lễ. Toàn ban văn võ đại thần, bối lạc từng chinh cũng đều tới làm lễ, xong rồi quay về chinh đồn đội ngũ.

Chỉ trong chốc lát, người ta thấy cờ quạt rợp trời, kiếm kích như rừng, đại quân đội ngũ chỉnh tề, rầm rộ kéo thẳng tới Phủ Thuận quan.

Khi đại quân kéo tới Giới Phàm sơn, bỗng quân sĩ tiên phong bắt được một người Hán, áp giải tới trung quân. Anh Minh hoàng đế đích thân thăm vấn. Mấy tên quân áp giải vừa đưa vào dưới trướng, nhà vua đã liếc mắt nhìn qua gã tù nhân một lượt để ước xét. Ông thấy người Hán này có bộ râu ngắn, mặt mũi rất thanh tú.

Chẳng cần phải xét lâu, nhà vua đã có thể biết rằng người Hán này phải là một kẻ độc sách, ông bèn hạ lệnh cởi trói, lại cho gã ngồi đằng hoàng rồi mới hỏi han kỹ lưỡng. Gã người Hán nói:

- Tâu bệ hạ! Hạ thần họ Phạm tên Văn Trình, tự là Hiến Đầu, vốn giòng dõi tiên tổ Phạm Văn Chính, tứ Trọng Yêm, đời Tống. Từ thuở nhỏ đọc rộng mọi sách, trên biết thiên văn dưới tường địa lý, giữa hay nhân sự, lại còn rành cả thao lược, thần đã mấy lần dâng sách lên Minh Hoàng nhưng Minh Hoàng chẳng dùng, đến nỗi về sau thần lên đênh lưu lạc rồi trôi dạt tới đây. Thần lại thấy khói vàng úp nguyệt, biết rằng Mãn Châu sẽ xuất hiện chân chúa. Do đó, thần chẳng quản búa rìu, lặn lội tới quan ngoại để mong gặp bệ hạ. Thần nguyện đem hết tài năng để phò tá bệ hạ.

Anh Minh hoàng đế nghe Trình nói một hồi, trong lòng rất lấy làm vui mừng. Ông gọi thị vệ đem rượu thịt để đãi Trình, lại bảo Trình:

- Trẫm đối với Minh triều có bảy điều đại hận, còn những việc tiêu oán thì chẳng cần nói làm chi, tiên sinh đã có lòng giúp Trẫm nên mới tới đây, vậy xin hãy bình luận rõ các mối hận của Trẫm xem sao?

Phạm Văn Trình nghe đoạn, bèn xin cho bút giấy, rồi ngay giữa bàn tiệc, viết thành bài "Thất hận đạo". Bài đó như sau:

"Ông cha ta chưa từng cắt một cọng cỏ, cướp một tấc đất của người Minh nơi biên ải, thế mà Minh triều vô cớ gây hận, giết hại ông cha ta. Đó là cái hận thứ nhất. Tuy Minh triều gây hận nhưng ta vẫn cố tìm hoà. Ta dựng bia tuyên thệ "Hán cũng như Mãn chó ai vượt tuyến. Kẻ nào liều lĩnh, gặp tức khác giết ngay". Thấy mà vẫn thả, ta giết đũa thả. Minh triều bất chấp lời ta. Lại còn cậy mạnh đem quân vượt tuyến giúp bọn Diệp Hách. Đó là cái hận thứ nhì. Hàng năm ở mé nam cũng như mặt bắc sông Minh Hà, người Minh thường đánh thuyền cướp bến, mặc sức lộng hành. Ta tuân lời thề nên phải giết. Minh triều lại phụ ước trước, trách ta giết bừa, bắt Quảng Ninh sứ thần của ta là Vỹ Cô Lý, Phương Cát Nạp, lại trói cả người tháp tùng, uy, hiếp ta. Đó là cái hận thứ ba. Quân Minh vượt tuyến giúp Diệp Hách, khiến người vợ sắp cưới của ta phải cải giá sang Mông Cổ. Đó là cái hận thứ tư. Lài Hà, Tam Soái, Phú An, ba lộ đó là những nơi ta chia quân đóng giữ đã nhiều đời. Dân ta ở đây chuyên nghề nông, cấy cày ruộng đất thế mà Minh triều không cho họ làm ăn, đem binh đuổi sạch: Đó là cái hận thứ năm: Bọn Diệp Hách đắc tội với trời ngoài biên ải, thế mà Minh triều riêng tin lời chúng, sai người đưa thư tới để hạch hỏi ta, làm nhục ta, chẳng coi ta ra gì. Đó là cái hận thứ sáu. Lúc trước, Cáp Đạt giúp Diệp Hách hai lần tới xâm lăng, ta phải thân hành đi báo phục. Do đó, trời đã trao cho ta cả dân Cáp Đạt, ấy thế mà Minh triều lại ùa theo họ, bức hiếp ta phải trở về nước, khiến Cáp Đạt bị người Diệp Hách xâm lược. Ôi, giữa cái lúc liệt quốc phân qua chinh chiến, kẻ nào thuận ý trời thì kẻ đó thắng và tồn tại, kẻ nào nghịch ý trời thì kẻ đó bại và mất nước, lẽ nào khiến kẻ đã chết có thể sống lại, khiến kẻ được lòng mọi người lại phải bỏ đi? Trời đã giúp cho một nước lớn, một vị vua thì vị vua đó phải là người chủ chung của thiên hạ. Tại sao Minh triều lại oán giận nước ta? Buổi đầu Hồ Luân chư quốc họp binh lại để đánh ta, nên trời chán ghét bọn Hồ Luân gây hận đó. Nay Minh triều giúp bọn Diệp Hách, bị trời chán ghét, đó chính là chống lại ý trời, gây chuyện thị phi, tự ý làm bậy. Đó là cái hận thứ bảy, vì thế thì biết người Minh khinh ta quá đáng, tình thực khó bề chịu nổi. Đây là những nguyên có của bảy điều đại hận, bởi thế

ta phải khởi binh đánh chúng!".

Phạm Văn Trình viết xong, A Đôn, bộ hạ Khắc Thấp Ngạch Nhĩ Đức Ni dịch ra tiếng Mãn, rồi lớn tiếng đọc một lượt. Anh Minh hoàng đế luôn miệng tán thưởng, cuối cùng trình trọng ngợi khen họ Phạm:

- Phạm tiên sinh thật là người bề tôi tâm phúc của Trẫm.

Anh Minh hoàng đế bèn phong cho Trình làm quân sư theo trong đại doanh để tham tán chiến sự. Hoàng đế gọi Trình là tiên sinh. Khắp triều văn võ ai cũng gọi một tiên sinh, hai tiên sinh vô cùng cung kính.

Lúc đó, đại quân tới Cổ Lạc, Anh Minh hoàng đế hạ lệnh đóng trại. Ngay đêm hôm đó, trên một bãi đất trống rộng rãi, Anh Minh hoàng đế tuyên chỉ bày hương án, chung quanh có Bát Kỳ binh mã vây kín hết tầng này tới tầng kia. Hoàng đế cùng với văn võ bá quan, bồi lặc, đại thần bước ra khỏi trướng, tới trước hương án, quỳ xuống ngược lên trời mà làm lễ "Tam quy cửu khấu". Phạm Văn Trình tay nâng bức cáo văn THẤT HẬN, lớn tiếng đọc lên. Một cây long kỳ được dựng cao ngất trước ba quân. Tiếng quân nhạc trỗi lên vang lừng bốn phía.

Cuộc lễ chấm dứt, Anh Minh hoàng đế trở lui về dinh.

Ngày hôm sau, Anh Minh hoàng đế ngồi trên trướng đài, hạ lệnh chia đại quân ra làm hai lộ. Tả lộ đem bốn kỳ binh tiến đánh hai nơi Đông Châu và Mã Căn Đôn. Còn hữu lộ có bốn kỳ binh và tám kỳ hộ quân do chính nhà vua và các bồi lặc chỉ huy tiến đánh phủ Thuận Quan. Khi nghe tiếng pháo hiệu, tức thì ba quân gióng cờ đánh trống lên đường.

Bốn kỳ quân hữu lộ vừa tới, Hãn Hồn Ngao Mạc chọn một khu đất trống hạ trại. Phạm Văn Trình lên trướng bệ kiến Anh Minh hoàng đế, tâu rằng:

- Tâu bệ hạ, thần ngựa xem thiên tượng, biết trời sẽ mưa lớn. Đại quân đóng tại bình nguyên sợ bị lụt ngập. Ở gần đây, về mé tây nam, có một toà núi cao tên gọi Phúc Kim Lĩnh, đó là chỗ đóng quân yên ổn. Rất mong bệ hạ lập tức truyền chỉ dời quân lên núi.

Anh Minh hoàng đế nghe lời Trình, hạ lệnh lập tức nhổ trại hành quân. Quả nhiên, đại binh mới chuyển tới nửa đường đã thấy mưa rơi tầm tã, hết trận này qua trận kia không ngớt. Đến khi kéo tới được sườn núi đóng doanh cắm trại, thì mọi người đã thấy thế nước mạnh như di sơn

hải đảo, tràn ngập khắp nơi. Hoàng đế ngồi trong trướng phục tài Trình, cất tiếng khen:

- Phạm tiên sinh quả là người thần!

Trận mưa thật là dai, luôn một hơi mười ngày không lúc nào ngớt. Đứng trên nhìn xuống cả một cánh đồng dưới chân núi bị nước ngập mênh mông trắng xóa, y hệt biển khơi. Ngọn núi trở trở một mình giữa biển nước như một hòn đảo. Anh Minh hoàng đế ngồi trong trướng, bụng dạ như lửa đốt.

Một hôm, các bồi lạc đại thần ngồi hầu bên cạnh hoàng đế nghe ngài nói:

- Trời mưa lớn quá, sợ không tiến quân được. Trẫm muốn hỏi binh, có nên chăng?

Đại bồi lạc Đại Thiện ngồi bên cạnh, đứng dậy tâu:

- Không nên. Nếu trở về, chúng ta cùng Minh triều giảng hoà hay kết oán? Huống hồ đại binh đã kéo tới biên giới của Minh triều, nếu không đánh mà trở lui, ta biết lấy gì để cho họ khuất phục?

Phạm Văn Trình cũng lên tiếng:

- Thần xem thiên tượng, chỉ nội ngày tới, thế nào cũng trời quang mây tạnh. Xin bệ hạ nhẫn nại thêm một chút là có cơ hành động.

Đế liền hỏi:

- Phạm tiên sinh! Theo ý tiên sinh thì quân ta tới khi nào thì mới có thể tiến quân được?

Trình nói:

- Hôm sau, vào giờ Hợi có thể tiến quân được.

Các tướng nghe lời Trình, cùng lấy làm quái lạ, bởi vì lúc đó họ vẫn nghe bên ngoài gió mưa rầm rập, không thấy một triệu chứng nào khả dĩ đoán được trời sắp tạnh.

Anh Minh hoàng đế rất tin lời Trình, nên ngày hạ lệnh:

- Ngày mai, giờ Hợi tiến quân vào thẳng tới phủ Thuận Quan.

Lại một ngày qua, mưa vẫn trút nước, gió vẫn giạt dữ dội, tình cảnh vẫn đáng chán như trước. Nhưng đến giờ Hối, quả nhiên gió ngừng mưa dứt. Rồi trời quang mây tạnh. Trên không trung, vàng trắng bạc lại tươi cười nhìn xuống trần gian. Đã khuya mà trăng sáng chẳng khác ban ngày.

Anh Minh hoàng đế ngồi trên ngựa, vỗ mạnh vào yên nói:

- Phạm tiên sinh quả là người thần!

Nói đoạn, Đế truyền lệnh ba quân rút tiến lên, trong lòng cảm thấy vui vẻ vô cùng:

- Sáng sớm tinh sương ngày thứ ba, tiên quân đã nhìn thấy một toà thành lơ mờ trước mặt. Thì ra đó là thành phủ Thuận Quan. Anh Minh hoàng đế hạ lệnh cho binh mã dàn mỏng, đóng thành hàng ngang suốt mặt trước cửa thành dài dằng dặc.

Lúc đó, trong thành phủ Thuận Quan có một người nông dân vừa ra khỏi thành để đốn củi liền bị quân tuần tra bắt trói dẫn tới chỗ Anh Minh hoàng đế. Đế lấy lời nói ôn tồn an ủi anh ta rồi hỏi xem trong thành có bao nhiêu người ngựa.

Anh ta cho biết chỉ có mình quan trấn thủ Lý Vĩnh Phương chỉ huy một ngàn quân.

Anh Minh hoàng đế hiểu rõ tình hình liền bảo quân sư Phạm tiên sinh viết một phong thư chiêu hàng rồi đưa cho anh nông dân đem về trao cho Phương.

# HỒI 3 - TÌNH TRONG KHÓI LỬA

Tuy đã trao thư chiêu hàng, hoàng đế vẫn sửa soạn, có ý muốn đánh. Quân sư họ Phạm vội tâu:

- Thuận Quan thành cao mà hào sâu nhất thời khó bề phá nổi. Huống hồ bức thư chiêu hàng Lý Vĩnh Phương mới vừa gửi đi, trong chốc lát ta chưa thể có hồi âm. Mà khi chưa có hồi âm thiết tướng bệ hạ cũng chưa tiện hạ lệnh đánh thành. Theo ngụ ý của thần, ta hãy tạm lui quân ra ngoài mười dặm, đóng ản trong các khu rừng cây rậm rạp. Thấy quân ta rút, bách tính trong thành tự nhiên theo lệ thường mở cửa ra ngoài họp chợ mua bán. Lúc đó, ta sai dăm chục tên gian tế trà trộn vào thành nằm chờ thời cơ hành động... Như thế, há lại không dễ thắng ư?

Hoàng đế nghe kế, bất giác vỗ đùi khen hay rồi tức khắc hạ lệnh lui binh xa mười dặm, lẳng lặng vào ản trong rừng.

Quan trấn thủ thành Thuận Quan thấy địch quân đã rút xa, bèn cho phép mở cửa thành, cho nhân dân mua bán, giao dịch như ngày thường.

Viên thiên tống tên gọi Vương Mệnh Ân, thấy cổng thành mở, sợ quân Kiến Châu lại kéo đến liền khuyên Lý đóng lại.

Nhưng họ Lý không chịu nói:

- Bách tính Thuận Quan này toàn nhờ vào việc chợ búa để sinh sống. Nếu ta đóng cửa thành, đình việc mua bán, nhân tâm ắt bối rối, hoảng sợ.

Ân lại nói:

- Mở cổng họp chợ, sợ gian tế dễ trà trộn vào thành.

Phương không nghe, vẫn cho phép dân chúng hai chủng tộc Mãn, Hán tự do ra vào, chẳng ai tra hỏi gì.

Bảy, tám ngày sau, mọi người như đã quên luôn cả cái đám binh mã Kiến Châu xuất hiện mấy bữa trước, thì chợt có một tiếng gầm vang



như đất lở trời long. Kiến Châu binh mã ào ào xông tới như một trận cuồng phong. Quân canh thủ vội đóng chặt cửa thành, nhốt luôn cả một số đông người Mãn lại. Trong nháy mắt, ngoài tường thành quân Kiến Châu đá bắc thang mây và bắn tên như mưa rào rào. Đứng trên địch lâu, Lý Vĩnh Phương cũng đốc quân bắn trả. Phương còn cho binh sĩ ném đá, lăn gỗ xuống để ngăn cản địch quân. Giữa lúc đôi bên kịch chiến, bỗng bên vòng thành mặt tây lửa cháy ngút trời, khói toả rộng cả vùng. Phương nhảy vội lên lưng ngựa phóng như bay về cửa tây. Nhưng vừa tới nơi thì cửa đông lại bị cháy, lửa bốc còn dữ dội hơn nhiều. Phương lại quay ngựa về đông. Khi gần tới cửa đông, Phương lại thấy cửa nam, cửa bắc đều có lửa cháy ngùn ngụt. Đến lúc này, Phương đã rõ trong thành có gian tế trà trộn vào, nghĩa là đã trúng gian kế của địch. Phương hối hận đã không nghe lời Vương Mệnh Ân để đến nỗi hỏng việc, vội trở về nhà sở của mình. Nhưng khi vừa đạp tới cổng nha thì đã nghe tiếng người hò la ầm ĩ, lửa cháy sáng thâu trời, Phương tuốt cây đại đao cầm lăm lăm trong tay, phóng ngựa qua cửa. Mới được vài bước, ngựa Phương đã vướng chân vì mấy sợi dây chằng chặt bên dưới. khiến Phương cả người lẫn ngựa té nhào xuống đất, không góc dậy được nữa. Hơn chục đại hán từ hai bên nhảy ra. Chúng đề lên người Phương rồi dùng dây bự trói ké Phương như trói heo, đoạn khiêng vào bỏ trong căn phòng tối, khoá chặt lại.

Lý Vĩnh Phương nằm trong phòng, lắng tai nghe, chỉ thấy tiếng người ầm ĩ như cái chợ vỡ, rồi tiếng hò hét chém giết, tiếng kêu la thất thanh, mãi tới nửa đêm mới tạm nguôi. Đến lúc này, Phương mệt quá, cũng thiếp đi lúc nào không hay.

Sáng hôm sau cửa phòng bật mở, năm tên lính Mãn vào khiêng Phương ra. Phương ngẩng đầu lên thì thấy Anh Minh hoàng đế oai nghi ngồi trên ghế cao, đôi bên có văn võ bá quan dàn hàng túc trực. Để truyền chỉ xuống bảo Phương đầu hàng.

Nhưng Phương chỉ chửi bới om sòm. Mấy phút im lặng nặng nề trôi qua. Bên ngoài quân Mãn lần lượt khiêng vào rất nhiều thi hài. Phương nhìn xem, nhận ra là Thiên tử Vương Mệnh Ân cùng một bọn tướng lĩnh, cả vợ Phương là nàng Trần thị và mấy đứa con cũng có trong số đó. Phương vụt khóc lóc vô cùng bi thảm. Anh Minh hoàng đế lại khuyên nhủ Phương:

- Ngươi bất tất phải bi thương. Vợ con ngươi đều do loạn quân trong

thành giết chết chứ không phải quân Mãn Châu. Trẫm thấy họ chết một cách thảm thương nên đã sai người mua quan quách bậc nhất để khâm liệm, mai táng thay người.

Vừa nói, Đế vừa sai quân sĩ đem thi thể Trần thị lên đại sảnh. Chẳng bao lâu, một số đông binh sĩ đem quan quách tới để khâm liệm. Khi Trần thị được nhập quan đàng hoàng rồi, Đế lại ra lệnh cho văn bộ bá quan tiến lên tế lễ, tỏ ra rất cung kính và thương cảm.

Lý Vĩnh Phương thấy Anh Minh hoàng đế có những hành động đặc biệt như vậy đối với vợ con y, trong lòng bỗng thấy cảm phục lắm. Đế coi trối cho Phương, bày rượu thịt mời Phương ăn uống.

Phương nhin đói đã quá lâu, nên khi thấy rượu thịt, không thể không thèm. Phương vừa ăn uống vừa tự nhủ: ăn thì cứ ăn, nhưng hàng thì chẳng hàng. Để xem bọn chúng đối xử với ta ra sao.

Nghĩ vậy, Phương ra no say túy lúy luôn. Vừa ngừng chén, Phương đã gục ngay xuống, ngủ li bì.

Phương không biết mình ngủ đã bao lâu, chỉ biết khi tỉnh dậy thì thấy đang nằm trên giường trong căn phòng đèn đuốc sáng choang, hương thơm ngào ngạt. Phương lấy làm lạ, quay mặt nhìn sang, bỗng giật mình vì thấy một cô gái tuyệt đẹp nằm bên. Phương định thần nhìn kỹ thì thấy là một cô gái Mãn Châu vì nàng trang điểm theo kiểu Mãn. Lọn tóc dài búi cao trên đỉnh, còn làn tóc mai thì lại để thấp mãi xuống đôi má phấn mịn màng, trắng muốt. Đôi mày ngài cong cong chạy dài vào lọn tóc mai đen lánh. Chiếc mũi dọc dừa nhỏ xinh xinh đặt trên cặp môi tô thắm, tươi như hoa, càng làm cho khách đa tình phải say sưa mê mết.

Cô gái đẹp người Mãn thấy Phương giương mắt nhìn mình chăm chặp như đo dò tìm hiểu, liền bật cười khanh khách, đôi tay vội kéo hai góc chăn lên che đôi má phấn. Phương ngắm đến người nàng. Nàng mặc bộ quần áo mỏng trắng như bạc, có điểm những chấm hồng lấm tấm; màu trắng chen màu hồng ấy càng làm cho đôi tay và chiếc lưng của nàng thêm trắng, thêm hấp dẫn muôn phần.

Phương cảm thấy trong lòng nóng như lửa cháy, đôi mắt đỏ ngầu, chỉ muốn cắn, muốn nghiền con mồi đã tự dẫn thân đến trước mặt. Nhưng giữa lúc định lăn mình sang bên để ôm lấy người đẹp, Phương bỗng la thất thanh: "ôi chao!" rồi vội đưa hai bàn tay rờ lên đầu mình.

Thì ra đầu Phương đã bị cạo trọc từ lúc nào, trên chót đầu treo lủng lẳng một bím tóc dài lê thê. Phương chẳng phải suy nghĩ lâu mới có thể hiểu được hoàn cảnh mình. Phương thở dài, cái thở dài hàm chứa cả một bầu tâm sự bi thương, uất hận. Đôi dòng lệ cũng từ từ tuôn trào trên đôi má đã quá dày dặn phong sương của Phương...

Người đẹp thấy Phương có vẻ bi thương quá, bèn lật tấm chăn hồng ngồi dậy. Nàng cất tiếng oanh vừa nhẹ êm, vừa tình tứ yêu đương, để khuyên nài an ủi Phương. Hồi lâu Phương mới khẽ hỏi nàng:

- Nàng là ai? Tại sao nàng lại chung chăn gối với ta?

Người con gái cười lên sáng sặc, tỏ ý chê Phương là ngây thơ như trẻ nít.

- Chàng thế mà ngốc thật! Chúng mình hai đứa đã thành vợ chồng rồi, tại sao không ngủ chung một giường, đắp chung một chăn? Nào, đố chàng biết thiếp là ai nào? Thiếp nói ra sợ chàng vỡ mật tan hồn mất. Thiếp chẳng phải ai xa lạ mà là đại công chúa của đệ thất hoàng tử A Ba Thái, con của đương kim hoàng đế nước Kim đó!

Lý Vĩnh Phương nghe nói quả nhiên giật nảy mình, bật dậy bước xuống đất, quỳ dưới chân giường mong nàng tha tội.

Nàng công chúa vừa cười vừa bước xuống, nâng Phương dậy rồi truyền gọi thị nữ tới để hầu hạ phò mã thay mũ đổi áo. Mũ áo của Phương đã khác hẳn. Một áo bào dài rộng, một đôi giày đỏ tươi, một chiếc mũ màu hồng đỉnh có cắm hoa. Nàng công chúa cũng trang điểm vô cùng đẹp đẽ. Thế rồi hai vợ chồng bước ra khỏi phòng để tạ ơn hoàng đế.

Anh Minh hoàng đế giáng chỉ, phong cho Phương làm quan tổng binh Phủ Thuận quan, trông coi mọi việc.

Lúc đó, Kiến Châu binh tá dục cũng tới hội tại Phủ Thuận. Đại quân đem toàn lực đánh phá luôn một lúc các nơi như Phủ An, Hoa Báo, Tam Soá. Sau đó, tiến tới Nha Cốt quan, vây Thanh Hà thành năm ngày năm đêm, cuối cùng phá tan thành này.

Khi quay trở về, Kiến Châu binh mã hội họp tại Giáp Bán, tướng sĩ lớn bé đều tới dâng công. Vàng bạc, người, vật cướp bóc được khá nhiều. Anh Minh hoàng đế thăng cấp cả cho các binh sĩ. Ngoài ra quân Mãn

còn bắt được nhiều con buôn què quán tại các vùng Sơn Đông, Sơn Tây, Giang Nam, Tô Châu, Hàng Châu tới Phú Thuận để buôn bán, đổi chác.

Hoàng đế sai các quan cấp cho mỗi người đầy đủ tiền nong để dùng làm lộ phí trở về quê. Ngài còn sai các văn quan sao bài hịch "Thất Hận" thành nhiều bản rồi gửi cho mỗi người một tờ để mang về cho dân Hán xem.

Mọi việc đã xong xuôi, Anh Minh hoàng đế truyền lệnh ban sư. Người ngựa rầm rập khai hoàn, Hoàng đế đích thân áp trận, các bồi lặc đại thần hộ giá.

Đại binh đã kéo về tới Tạ Lý điện, Đế truyền lệnh an dinh hạ trại. Thám mã bỗng chạy vội vào báo:

- Đằng sau, có Quảng Ninh tổng binh Thương Thừa Âm Liêu Dương phó tướng Phả Đình Tướng, Hải Châu tham tướng Bồ Thế Phương, đem một vạn quân Minh đang đuổi đánh tới đây.

Anh Minh hoàng đế nghe đoạn, cười gằn nói:

- Thật là cả một bọn nô tài hèn nhát, tham sống sợ chết. Khi đại quân ta tới thì chúng trốn biệt. Nay quân ta ra khỏi quan, chúng lại đuổi theo. Rõ ràng là chúng giả bộ để đánh lừa ông vua của chúng mà thôi. Ta xét chúng dù có tới cũng chẳng làm được trò trống gì. Hỡi các con! Hãy mau mau đi giết chúng nó một trận!

Lệnh truyền vừa tung ra, Đại bồi lặc cùng Tứ bồi lặc nai nịt gọn ghẽ, đem bản bộ binh mã đối địch. Ba Khách Thập Ngạch Nhĩ Đức Ni cũng theo gót hai bồi lặc đem quân mã đi tiếp chiến.

Trương Thừa Âm thấy quân Mãn xông tới hết sức hùng hổ bèn tựa vào núi mà đóng trại, chia thành ba doanh trung, tả và hữu rồi đào hố sâu bố trí hoả pháo.

Quân Bát Kỳ, kẻ nào kẻ nấy phấn dũng, đánh thẳng lên núi. Từ bên trên, hoả pháo nã xuống. Quân Mãn bên dưới chết như dạ. Giữa lúc hai bên đang cầm cự, quyết tranh tiên đoạt phần thắng về mình, bỗng từ phía tây nam nổi lên một trận cuồng phong, tung đá bay cát, ào ào đánh thốc vào doanh trại của quân Minh.

Đại bồi lặc gầm lên một tiếng dữ dội rồi xông lên, thấy người là chém,

thấy ngựa là đâm. Tứ bối lạc cũng phấn lực đánh thủng phòng tuyến phía nam mà xông vào. Cuộc huyết chiến trong chốc lát đã xảy ra vô cùng khốc liệt. Bỗng từ phía sau núi, tiếng trống chiêng vang động, Ba Khách Thập Ngạch Nhĩ Đức Ni đem người ngựa đánh xuyên vào hậu dinh của quân Minh, khiến quân đội của Trương Thừa Âm mắc kẹt ở lưng chừng núi, tiến thoái lưỡng nan. Bốn trăm xạ thủ của quân Mãn vây cả bốn tướng tá Minh triều vào trong. Đáng thương cho Trương Thừa Âm, Phả Đình Tướng, Bồ Thế Phương cùng chết gục trong cơn loạn. Tàn binh của Minh triều thấy chủ tướng chết sạch, vội vàng chạy trốn xuống núi, tan tác ở khắp cả bốn mặt, quân Mãn truy kích xa đến năm mươi dặm mới ngừng.

Trận ác chiến này đem lại cho ba vị bối lạc vô vàn chiến lợi phẩm. Họ bắt được chín ngàn con chiến mã, lượm được bảy mươi bộ giáp trụ. Còn khí giới, quân nhu, quân dụng, quân trang, họ thu được không biết cơ man nào mà kể. Đại binh thắng trận trở về, ca khúc khải hoàn vang dậy khắp sơn khê.

Anh Minh hoàng đế trong lúc vui mừng truyền cho bày yến tiệc khao thưởng tam quân.

# HỒI 4 - MÃN MINH KHAI CHIẾN

Thần Tông hoàng đế nhà Minh nhận thấy mỗi ngày nước càng yếu, dân càng nghèo, trăm quan thì lười biếng hèn hạ, thì trong lòng rất lo ngại.

Một hôm, được tin quân Kiến Châu phạm cảnh rồi Phủ Thuận thất thủ, Lý Vĩnh Phương đầu hàng, bao tội trung khác tử tiết, ngày càng sợ hãi. Sau đó được thêm tin Trương Thừa Âm và toàn quân bị tiêu diệt, thì ngài không còn giữ được bình tĩnh nữa, tay chân cứ run bắn lên. Ngài bèn truyền dụ triệu tập lục bộ đại thần tề tựu lại Cấn Chính điện để thảo luận kế sách thắng địch. Binh bộ thị lang quỳ xuống tâu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ! Tên mọi Kiến Châu là Nỗ Nhĩ Cáp Tề vốn có ý phản từ lâu. Lúc trước, khi hắn được bổ làm tuần phủ Liêu Đông, thần đã đòi ba lần tâu bày. Song triều đình ta đang thiếu hụt về quân lương cho nên cứ dây dưa kéo dài mãi tới nay, đến nỗi cục diện ngày càng trầm trọng. Theo thiên ý của ngu thần thì tên mọi Kiến Châu đã tự xưng Khả Hãn, lại nhiều lần đem quân phạm cảnh, ắt đối với thiên triều hắn chẳng coi ra gì. Bởi vậy nếu không đại phát binh mã, đánh hắn tan hoang một phen thì không được. Tuy nhiên, xuất gia quan ngoại thực không phải là chuyện chiến sự tầm thường. Cho nên, nhất định phải chọn những người am hiểu thông thạo nơi quan ngoại mới có thể cử đi được. Cứ theo sự hiểu biết của thần thì lão tướng Lý Như Bá tuy về hưu đã lâu nhưng có thể đảm đương trọng nhiệm. Bởi vậy xin bệ hạ giáng chỉ triệu Lý tướng quân rồi phong cho chức Thống binh Liêu Đông. Ngoài ra còn mấy người như Đỗ Tùng, Lưu Đĩnh, Lưu Ngô Tiết, Mã Lâm, Ma Nham Hạ, Thế Hiền đều tỏ tường nơi quan ngoại, cũng xin bệ hạ cho vời họ về kinh, nhất nhất uỷ cho họ các chức lớn nhỏ, để cùng theo Lý Như Bá chỉ huy hai mươi vạn quân xuất quan, dốc tận lực chinh tiễu. Còn như việc xuất phát của các lộ quân thì ngu thần sớm đã có kế hoạch. Ta hãy chia đại binh ra làm bốn lộ. Lộ thứ nhất sẽ do Đỗ Tùng và Lưu Ngô Tiết chỉ huy với ba vạn quân mã, xuất phát từ Thẩm Dương tới Phủ Thuận quan, rồi theo tả ngạn sông Hổn Hà vào thẳng Tô Tử Hải cốc. Lộ thứ nhì sẽ do Mã Lâm và Ma Nham hợp binh với bọn Diệp Hách, điều động mười vạn rưỡi quân, theo mặt Khai Nguyên, Thiết Lĩnh ra Tam Soá rồi

đột nhập vùng Tô Tử Hà. Lộ thứ ba sẽ do Lý Như Bá vào hạ Thanh Hà thành, rồi theo Nha Cốt chọc thẳng vào Hưng Kinh. Lộ thứ tư sẽ do Lưu Đĩnh đem một vạn quân hợp lực cùng một vạn quân tiếp viện của Triều Tiên, xuyên qua Khoan Điện và Đồng Gia giang rồi kéo thốc tới phía nam thành Hưng Kinh. Ngoài bốn lộ quân ra, ta còn uỷ riêng một viên đại tướng đem đại binh đồn trú Thẩm Dương, dùng làm quân tiếp ứng sau này. Theo kế hoạch này, tiến thoái thật là lưỡng lợi. Chỉ một mẻ lưới có thể lượm sạch. Kính mong bộ hạ chuẩn y cho.

Dương Cảo râu xong, lui về chỗ cũ. Hai bên văn võ thấy Cảo trình bày kế sách một cách trôi chảy lưu loát, lý lẽ cao siêu nên chẳng ai có ý thêm thắt điều gì.

Thần Tông hoàng đế truyền lệnh bãi triều. Cảo vừa về tới nhà đã thấy một bọn đồng liêu đứng trực từ lâu chờ nghe tin tức.

Qua ngày hôm sau, quả nhiên thánh chỉ từ trong cung ban la, phong Dương Cảo làm binh bộ thị lang kiêm Liêu Đông kinh lược sứ, đồn trú tại Thẩm Dương, lĩnh chức tổng chỉ huy bốn lộ quân mã.

Còn bọn Lý Như Bá đều y theo râu trình của Dương Cảo mà gia thêm quan hàm, theo đại quan xuất trận chinh phạt bọn mọi Kiến Châu. Quân sĩ tham chiến cùng lương bổng đều do các tỉnh Phúc Kiến, Triết Giang, Tứ Xuyên, Cam Túc cung cấp.

Thảm thay cho cuộc chinh tiêu lịch sử vô cùng bi thương này! Đạo dụ "Chinh nô" (bắt dân làm nô dịch đi đánh giặc) hạ xuống từ tháng tư năm thứ 46 niên hiệu Vạn Lịch mà mãi tới tháng hai năm sau mới biên chế được thành quân. Thế rồi, một hôm, đại quân nhổ trại lên đường. Dương Cảo truyền lệnh cho toàn bộ binh mã đều phải tới đại võ trường để nghe lệnh.

Lưu Đĩnh làm tướng tiên phong đợi trên trường đài từ lâu. Cảo cưỡi ngựa tới võ trường quan sát, thấy người ngựa tám phương bốn xứ kéo tới chẳng có hiệu lệnh duy nhất, phục sức lại lung tung không thống nhất, mỗi nơi một kiểu, Cảo trong lòng băn khoăn lo lắng, nhưng chẳng có cách nào khác... Cảo cưỡi ngựa duyệt một lượt rồi truyền lệnh tế cờ. Một con trâu đã bị trói sẵn, đặt nằm trên mặt đất, tướng tiên phong Lưu Đĩnh chạy tới chân cột cờ soái. Thấy chủ tướng đã tới, binh lính bèn tuốt dao chém trâu. Chém luôn một hơi ba nhát mà đầu trâu, buồn thay, chẳng đứt. Đĩnh thấy vậy nhủ thầm quân sĩ kém cỏi như vậy thì khi ra

quan ngoại làm sao địch nội quân Kiến Châu được. Ông tỏ vẻ buồn, miễn cưỡng tế cờ cho xong.

Dương Cảo chia đại quân ra làm bốn lộ. Xong đâu đấy, ông quay về phủ, vợ Cảo biết chồng sắp phải đem quân đi viễn chinh, trong lòng lo sợ. Bà dọn một bữa tiệc ngay trong phủ để cùng chồng nâng chén quan hà. Giữa lúc ngà say, bà úa lệ than thở và lo sợ cho cuộc viễn chinh chưa biết thắng bại ra sao vì quân Kiến Châu vô cùng dũng mãnh. Rồi cả bà và các công tử, tiểu thư, đôi hàng nước mắt bỗng rơi xuống lã chã. Cảo vội quát bảo thôi đi.

Giữa lúc cả nhà đang lo buồn rầu rĩ, bỗng gia nhân ở ngoài cửa vào báo có Lưu tướng quân xin yết kiến. Cảo hỏi kỹ biết rõ là Lưu Đĩnh, lòng tự nhủ: "Ta với Đĩnh vừa gặp nhau ngoài võ trường, tại sao y lại tới tìm ta? Phải chăng có gì khẩn cấp?" Nghĩ thế, bèn chạy ra đón. Vừa giáp mặt, Đĩnh vội hỏi:

- Thế nào, đại soái thấy quân ta có thể dùng được không?

Cảo thờ dài đánh sượt một cái rồi chậm rãi trả lời:

- Đành chịu vậy thôi!

Đĩnh nói tiếp:

- Đại soái nên biết phen này xuất sư chẳng phải là chuyện đùa đâu. Với thứ quân đội hèn kém như vậy, mặt tướng sợ rằng khó có thể mong chờ được. Theo ý của mặt tướng xin đại soái tâu rõ với hoàng thượng cho mặt tướng huấn luyện một số tân binh, vài ba vạn trong một năm để chúng trở thành tinh luyện. Lúc đó chẳng cần phải lăm tướng làm chi cho mệt, một mình mặt tướng cũng có thể địch nội hàng mười vạn quân Mãn kia.

Cảo nghe xong lại thờ dài, rồi đưa cao tay vỗ vào vai Đĩnh, nói:

- Lão đệ! Lão đệ còn chưa hiểu rõ nữa sao? Hiện nay quốc khố không dư. Đây triều gần hết là bọn gian thần. Cái đám quân đội hỗn tạp như vậy mà cũng phải đến tám, chín tháng trời mới tập hợp được thì làm gì có chuyện cho lão đệ huấn luyện đến hàng năm bao giờ. Đừng nói đến việc quốc khố hiện nay rỗng tuếch, mà chỉ nói đến chuyện chậm trễ thêm một năm, quân Mãn lại chả đánh dốc tới quan nội ấy ư? Việc đến lúc này, không còn nói thêm được nữa! Lão đệ! Hãy nể mặt tại hạ, cố



gắng cùng nhau chịu đựng đi thôi.

Lưu Đĩnh vốn là một trang nam tử đầy nhiệt huyết, nghe xong lời Cáo, hăng hái đứng dậy, vỗ ngực mà nói:

- Nguyên soái đã nói như vậy thì mặt tướng cũng xin thí cái mạng tôm tếp này một phen vì hoàng thượng, vì nguyên soái. Tuy nhiên...

Đĩnh nói tới đây ngập ngừng hình như có điều gì khúc mắc làm cho y băn khoăn, không hé môi được. Cáo thấy vậy lấy làm ngạc nhiên, liền hỏi:

- Tuy nhiên... tuy nhiên cái gì?

Đĩnh liếc mắt nhìn Cáo một lượt, bỗng nước mắt chảy ròng ròng trên đôi gò má. Đến lúc đó, Cáo đã rõ đôi phần. Ông liền lấy tay vỗ vào ngực, vào bụng mà nói:

- Lão đệ! Hãy yên lòng! Lão đệ sợ phen này xuất quân bất lợi chứ gì? Nếu có điều gì thì chuyện gia đình của lão đệ, thượng quan sẽ thế lão đệ mà lo liệu.

Đĩnh vội bước lên vài bước, quỳ xuống nói:

- Như vậy thì nhận cho mặt tướng một lạy.

Cáo cũng quỳ xuống lạy đáp lễ rồi nói:

- Bọn ta hai người hãy kết nghĩa anh em với nhau đã.

Làm lễ xong, hai người đứng dậy cầm tay nhau, bốn mắt nhìn nhau mà cùng rơi lệ. Cáo trong lòng băn khoăn, tự nhủ: "Đại binh chưa xuất phát mà Đĩnh đã khóc than, đây phải chăng là một điềm chẳng lành?".

Nghĩ vậy, Cáo vội khuyên Đĩnh thôi khóc, kéo Đĩnh vào trong yết kiến vợ mình rồi ngồi vào bàn rượu giải sầu.

Ngày hôm sau, Cáo trước hết cho đưa vợ con Đĩnh vào phủ cùng ở với gia quyến mình, sau đó cùng thúc giục đại quân kéo thẳng ra quan ngoại.

Khi gần tới Thâm Dương, Cáo truyền lệnh cho các tướng lĩnh tập họp để thảo luận quân cơ. Thám mã phi báo:

- Hoàng đế nước Kim đích thân chỉ huy Bát kỳ binh, mỗi kỳ bảy ngàn năm trăm người, ước vạn có sáu vạn quân cả thủy và cách quân ta không còn bao xa.

Nguyên soái Dương Cảo được tin, bèn rút lệnh tiên hạ lệnh cho bọn Mã Lâm đem bản bộ binh mã hội họp với Diệp Hách, quân ước một vạn rưỡi, theo đường Khai Nguyên, Thiết Lĩnh mà ra Tam Soá rồi vào sông Tô Tử, phá rối mặt nam của địch.

- Chỉ cho phép hỗn chiến chứ không đối trận để dẫn dụ địch vào sâu miền nam. Được như thế thì công đầu thuộc các ngươi!

Mã Lâm được lệnh ra đi, Cảo rút cây lệnh tiên thứ nhì, gọi Lưu Đĩnh lên trưởng, bảo:

- Ngươi đem một vạn nhân mã hội họp với một vạn viên quân của Triều Tiên, theo đường Khoan Điện ra Đông Gia giang rồi tiến thẳng vào mặt nam thành Hưng Kinh. Nếu nghe được tin quân ở tây lộ khai chiến, ngươi sẽ theo đông lộ đánh như để cắt đường về của địch.

Đĩnh được lệnh, ra đi. Rút cây lệnh tiên thứ ba, Cảo cho gọi Lý Như Bá lên trưởng và dặn:

- Ngươi đem hai vạn rưỡi quân mã dọc theo Thái Tử hà ra Thanh Hà thành, rồi lại từ Nha Cốt quan đánh thẳng tới sào huyệt Hưng Kinh của địch. Trong số ba lộ quân, lộ của ngươi gặp đường đá gồ ghề, hết sức khó đi. Bởi vậy ngươi phải ngày đêm ráng sức đăng trình, không được dừng chân, miễn sao tới sớm Hưng Kinh. Được vậy, công đầu cũng sẽ thuộc về ngươi nữa.

Bá đã ra đi, Cảo rút cây lệnh tiên thứ tư, cho gọi Đỗ Trung cùng Lưu Ngô Tiết lên trưởng.

- Bọn ngươi đem ba vạn người ngựa theo đường từ Thâm Dương ra Phủ Thuận quan, rồi dọc theo tả ngạn sông Hồn Hà mà vào Tô Tử Hà, Hà Cốt để đương mặt chính của địch quân. Bọn ngươi phải hết sức cẩn thận, khi chiến đấu cũng như lúc hạ trại. Khi nghe tin quân mặt nam đã khai chiến, các ngươi mới được tác chiến, đem toàn lực mà xung kích, chớ có sai lời!

Bọn Tùng dạ dạ luôn mồm, nhận lệnh ra đi. Bốn lộ đã phân phát xong lúc đó Cảo mới viết chiến thư, sai người đưa tới Hưng Kinh. Mặt khác,

Cảo phái Du kích quan sử An Nhân đôn đốc xe lương dọc đường, đồng thời trình sát địch tình.

Trong số bốn lộ quân vừa kể, lộ của Mã Lâm hành quân nhanh nhất. Bởi vậy đại binh của Anh Minh hoàng đế nước Kim đang tiến phát về ngả Giới Phàm Sơn, bỗng được tin thám mã phi báo:

- Mặt nam sông Tô Tử thấp thoáng có bóng cờ quạt của quân Minh. Ngoài ra ba mặt tây, bắc và đông không có bóng địch quân.

Các bồi lạc đại thần nghe tin đồng thanh tâu lên Anh Minh hoàng đế:

- Quân ta đang thẳng tiến về hướng tây. Nay địch quân lại từ mặt nam xông ngang vào hông. Như thế, trung quân của ta phải hứng chịu tiền quân của địch. E là điều "binh gia sở kỵ". Kính xin hoàng thượng truyền lệnh cho đại quân mau đổi hướng, quay mũi về phía nam mà tiến mới phải.

Đế nghe lời chư tướng, do dự một hồi rồi mời quân sư lên trướng. Phạm Văn Trình được lệnh truyền gọi, vội chạy vào trung doanh. Đế bèn đem quân tình tối khẩn ra kể một lượt cho Trình nghe. Trình suy nghĩ một lát rồi nói:

- Theo thiên ý của ngu thần thì quân ta không đi về ngả tây mà cũng khỏi quay về hướng nam. Tạm thời hãy đóng trại tại đây để chờ tin thêm hãy quyết.

Đế gật đầu mấy cái tỏ vẻ đồng ý rồi hạ lệnh dừng binh hạ trại, không được hành động. Một mặt sai nhiều đoàn thám mã đi tứ xứ trình thám, điều tra địch tình.

Sáu vạn quân mã đang cấp tốc hành quân, bỗng được lệnh dừng lại khiến cho tướng tiên phong Hồ Nghĩ Hán bối rối chỉ còn biết giật đầu bứt tóc hậm hực nói:

- Quân địch đã ở trước mặt. Bọn ta chỉ còn tiếp gấp tới đánh cho mấy gậy là chúng toi mạng hết, há lại không thú sao? Cẳng đã không gãy, bệnh lại không nhuốm, không hiểu tại sao lại phải nằm bẹp tại đây? Phải chăng để bọn mình dưỡng sức cho khoẻ?

Bọn bồi lạc nghe mấy lời có vẻ vừa tức vừa giễu cợt của Hán đều phá lên cười! Tưởng rằng đóng quân một hôm rồi đi, ai ngờ, nay chẳng đi,

mai chẳng đi, một cũng chẳng đi, luôn một lèo mấy hôm chẳng đi, đại quân cứ nằm ỳ ra giữa lộ. Các tướng lĩnh lớn nhỏ, anh nào anh nấy đều thì thầm chửi rủa ông quân sư họ Phạm.

Qua ngày thứ tư, thám mã khắp nơi tới tấp chạy về phi báo:

- Bắc lộ có một đạo quân Minh dọc theo Thái Tử hà đang tiến về Thanh Hà thành. Đông lộ cũng có một đạo quân tiến về ngã Khoan Điện. Tây lộ có một đạo quân tiến theo con đường nhỏ hoang vắng dọc sông Hồn Hà. Độc chỉ có nam lộ, một đạo quân theo Khai Nguyên, Thiết Lĩnh, ngày đêm phất cờ hò hét tiến tới.

Anh Minh hoàng đế nghe tin báo, bèn hỏi quân sư họ Phạm xem bốn lộ nhân mã hành quân như vậy với mục đích gì. Phạm Văn Trình mỉm cười nói:

- Lộ quân Thanh Hà đánh thẳng tới Hưng Kinh mười phần khẩn yếu, nhưng con đường gồ ghề khó đi, hết sức trì chậm, cho nên trong lúc này Hưng Kinh quyết không có gì đáng ngại. Lộ quân mặt đông vốn chủ trương tấn công sau lưng quân ta. Nếu tiên phong của ta chiến thắng ắt đông lộ của địch tự lui. Còn như tây và nam hai lộ quân mã vụt tới, nhất là quân nam lộ lại tiến rất gấp thì thần thiên nghĩ, hai lộ quân này quyết chẳng phải thứ quân chủ lực, mà chỉ là nghi binh, dụng tâm mai phục để dẫn dụ quân ta tiến thẳng về nam. Quân ta càng tiến xa, càng sâu, lúc đó, chúng mới đem toàn lực từ tây lộ đánh thốc vào hậu trận của ta. Trong khi quân ta trước cũng như sau, lưng cũng như bụng đều bị địch tấn công, hai lộ quân đông và bắc địch sẽ rảnh tay kéo dốc tới Hưng Kinh, khiến quân ta cứu được đằng này thì lại hỏng mất mặt kia. Chúng ta quyết không thể trúng kế của chúng. Bởi vậy xin bệ hạ truyền lệnh chỉ, dùng năm trăm quân đóng chặn những nơi hiểm yếu, cây cối um tùm rậm rạp của nam lộ, với những cờ quạt cắm rải la liệt. Thấy vậy, địch quân ắt không dám tiến mà chỉ đóng lì tại chỗ. Bệ hạ tự thống lĩnh Bát kỳ đại quân, đánh thẳng tới Phủ Thuận. Mặt này mới chính là quân chủ lực của Minh triều. Tây lộ một khi đã bị phá thì ba lộ quân kia chẳng cần đánh cũng phải hàng.

Trong khi quân sư họ Phạm thuyết trình kế hoạch, các bồi lặc đại thần đứng vây xung quanh, lặng lẽ lắng nghe. Nghe đến đây, Hồ Nhi Hán khoái quá, nhảy ra ngoài hàng, khoa chân múa tay rồi giơ cao ngón tay lên nói lớn:

- Kế của tiên sinh tuyệt diệu! Tuyệt diệu!

Vừa nói xong, Hán quay đầu nhìn lại thấy Anh Minh hoàng đế đang ngồi trên ngai cao, y biết lỗi, vội nằm bò xuống mặt đất dập đầu kêu binh để tạ tội.

# HỒI 5 - MÃN MINH ĐẠI CHIẾN TẠI HỒN HÀ

Vừa nghe xong kế hoạch của quân sư họ Phạm, Anh Minh hoàng đến như mơ ngủ bừng tỉnh, vội truyền lệnh để lại năm trăm quân đối phó địch quân ở mặt nam, một ngàn quân đối phó với giặc ở mặt Khoan Điện, còn tự mình thì kéo sáu vạn đại quân Bát Kỳ ngày đêm tiến gấp về hướng tây.

Chẳng bao lâu quân Mãn đã kéo tới Giới Phàm Sơn, ung dung hạ trại, xây đồn lũy kiên cố. Lúc đó, tướng Minh là Đô Tùng và phó tướng là Lưu Ngô Tiết đem ba vạn quân đóng tại núi Tát Nhĩ Hử, đối diện với quân Mãn, chỉ cách có con sông Tô Tử.

Vị tướng họ Đỗ này thuộc loại dũng tướng. Tại nơi biên ải, ông đã trải dư trăm trận, không bao giờ tỏ ra sợ hãi, nản nhụt. Ông có cái tính hết sức kỳ quái là cứ mỗi lần giao chiến đều cởi bỏ hết quần áo ngoài, để lộ cả thân hình đen thui như đít chảo. Dao thương nếu có trúng, máu chảy khắp mình, ông cũng chẳng thềm để ý tới. Bởi vậy, toàn thân không có chỗ nào là không có vết sẹo đao, kiếm, thương, kích. Cái khoái nhất đối với ông là rượu. Mỗi khi say ông thường cởi hết y phục rồi chỉ từng vết sẹo trên mình, thuật lại những trường hợp bị thương mà đối với ông, là đáng hãnh diện lắm. Chiến công của ông thì oanh liệt như thế nhưng thực tế thì bao lần chinh chiến ông chỉ theo bên cạnh chủ soái chứ chưa từng được độc quyền chỉ huy bao giờ. Bởi vậy, lần này được đeo ấn tiên phong, đích thân chỉ huy đoàn quân tiên phong, ông cảm thấy sung sướng vô cùng, cho đó là một ân sủng hiếm có xưa nay, bèn đem quân vượt sông nghênh chiến, phó tướng Lưu Ngô Tiết ngăn thế nào cũng không được.

Giữa lúc Tiết còn đang khuyên can thì quân Minh đã lấy thuyền qua sông đến quá nửa. Đỗ tướng quân có vẻ khinh khi Tiết, dặn bảo cứ việc ở lại giữ vững sơn doanh. Đỗ còn quát một tiếng lớn để giục toàn quân xung phong vượt đò cho lẹ.

Anh Minh hoàng đế ngồi lại trong trướng, được tin quân Minh đã vượt sông bèn để lại Giới Phàm Sơn hai kỳ binh mã, còn toàn quân năm vạn rưỡi người ngựa, hoàng đế đích thân chỉ huy, hạ lệnh lặng lẽ vượt qua mạn thượng lưu sông Tô Tử.

Lưu Ngô Tiết y theo tướng lệnh, cố thủ sơn trại trên núi Tát Nhĩ Hử. Dọc sông tịch không có một tên quân nào canh giữ, chẳng ngờ Mãn quân sau khi vượt sông, ùn ùn như nước vỡ bờ kéo xuống. Lúc đó đã nửa đêm. Tướng sĩ Minh đang khểnh căng ngủ kỹ, chỉ nghe từ phía một tiếng gầm vang như trời long đất lở, rồi thấy quân Mãn ùn ùn xông lên đỉnh núi. Tướng Tiết giật mình tỉnh dậy, thấy nguy, vội nhảy lên lưng ngựa, xông ra.

Đêm đó trời tối như mực. Mãn quân đốt đuốc, chia tám lộ xông lên, đứng xa trông chẳng khác gì tám con rồng lửa đang vùng vẫy bay lên trời. Tiết biết thế khó địch, bèn chọn hơn một vạn quân tìm hướng nào không có lửa sáng để xông xuống. Buồn thay cho Tiết tuy là tướng nhưng chưa bao giờ đặt chân tới quan ngoại, còn quân của Tiết lại đều là dân miền Giang Nam, chẳng biết tí địa thế nào ở vùng này. Trái lại Mãn quân thì kẻ nào cũng thuộc đường biết lối, chỉ chọn những đường lớn xông lên tấn công. Bởi vậy, nhiều quân Minh chỉ vì không biết đường nên chạy lạc vào lòng quân địch, bị đánh toi bời, một manh giáp cũng chẳng còn. Hơn một vạn quân do tướng Tiết chỉ huy cũng chỉ vì không biết đường nên số thì nhào vào bụi rậm, số thì rớt xuống hang hốc, số nữa bị người ngựa đạp lên mà chết. Tướng Tiết xông bên tả, húc bên hữu, chạy cùng bốn phía tìm đường mà chẳng thấy đường! Tiết chạy suốt đêm, chạy đến người ngựa mỏi mệt. Rồi bỗng trong nháy mắt Tiết bị dây thòng lọng trói chặt, bị lôi tuột đến đại doanh của quân Mãn.

Bị điệu vào trước Anh Minh hoàng đế, Tiết thả sức chửi bới. Đại bối lặc cả giận vung đao chém Tiết đứt đôi ngay trước trướng.

Kết quả thật tai hại đối với quân Minh: ba ngàn quân chết, năm ngàn quân trốn biệt, một vạn quân bị bắt sống, quân Mãn bắt được cò quạt, chiêng trống, ngựa lừa vô kể.

Tin đại bại truyền tới trại Đỗ Tùng. Tướng Đỗ hoảng hồn bạt vía, tay chân giật lên thon thót. Quân Đỗ vượt đò sang sông vùn vện mất đúng một ngày trời. Tối đến, mưa lại đổ xuống như trút, khiến quân sĩ của Đỗ vừa ướt vừa lấm, vừa mỏi mệt lại vừa đói. Từ tướng đến quân, không

một ai là không oán hận Đổ. Mặc kệ, Đổ vẫn cho quân tiến. Nhưng khi gần đến Giới Phàm, Đổ thấy trong dinh địch không có ánh đèn đuốc nên đêm nghi, vội truyền lệnh dừng quân, rồi sai thám mã tiến trước thám sát.

Thám mã của Đổ chưa thấy về, mà phía sau lại cấp báo đoàn quân trên núi Tát Nhĩ Hử bị tiêu diệt không còn lấy một tên. Đổ vội truyền lệnh lặng lẽ lui binh về hữu ngạn sông Hồn Hà. Đổ tính như vậy vì cho rằng hữu ngạn sông Tô Tử thế nào cũng có địch quân ngăn chặn.

Lúc đó, đêm đã sang canh tư. Trên không mây đen che khắp. Trời tối như mực. Chỉ còn bóng nước sông Hồn Hà là có chút sáng lơ mờ mà thôi. Đổ vừa chạy vừa nghĩ bụng: May mà quân địch ở Giới Phàm Sơn không biết, chứ nếu biết, chúng đem quân đuổi đánh thì lúc đó, trước có sông lớn, sau có truy binh, mình không chết dưới đao kiếm thì cũng chết chìm dưới dòng nước. Càng nghĩ, Đổ càng hú vía. Chẳng mấy chốc, toàn quân đã tới bờ sông Hồn Hà. Đổ hạ lệnh vượt đò sang sông.

Trời hửng sáng quân của Đổ mới qua đò được có một nửa. Chính Đổ cũng đã xuống thuyền ra giữa sông để xem xét. Thuyền bè lúc đó đây nghẹt người ngựa, qua lại chi chít. Một nửa quân chưa sang kịp còn đứng cả trên bờ chờ đợi.

Bỗng phía sau bụi bay mù trời, tiếng hò hét vang dậy. Thì ra đám quân Mãn đông ước vạn rười đang xông tới như một trận cuồng phong, thấy người là đâm, thấy ngựa là chém. Thương hại thay cho quân Minh, rút chạy suốt đêm, vừa bị mưa gió đỏi lạnh vừa bị mệt mỏi kiệt quệ, nay lại gặp phải lúc quá nguy ngập, phía trước không có đường chạy, sau có truy binh.

Tướng Đổ đứng ở giữa sông thấy quân Mãn vô cùng kiêu dũng, chạy nhảy ngang dọc như vào chỗ không người, mà quân mình thì bị tàn sát thê thảm, chỉ còn cách hô những thuyền quân trên sông chèo vội sang bờ bên kia trốn chạy mà thôi.

Lát sau, khi đã qua sông, tướng Đổ chỉ thấy một bãi cát phẳng lì, xa tấp. Đổ lúc đó mới tạm yên lòng. Quay lại nhìn đoàn quân, Đổ chỉ thấy năm ngàn người ngựa toi tả, thiếu nã; không còn lập nổi hàng ngũ. Tuy mệt, nhưng Đổ vẫn không dám dừng chân, dẫn quân chạy về phía tây. Chạy ước được mười lăm dặm, đám quân sĩ đã quá mệt vì đỏi, đưa thì nằm quay ra đường thiếp đi lúc nào không biết, đưa thì ngồi bệt xuống



mặt đất rồi không đứng lên được nữa. Bọn tướng lĩnh đến dựng được đũa này thì đũa kia đã đổ xuống, cuối cùng đành khoanh tay vô phương. Tướng Đỗ thấy cảnh thê thảm đó lấy làm đau lòng, đành làm ngo, mặc kệ chúng muốn sao tùy ý.

Nhưng giữa lúc mọi người đang nghỉ ngơi, bỗng một tiếng pháo hiệu nổ vang từ trong khu rừng vọng ra. Thế rồi, quân Mãn ồ ạt kéo tới, cánh tả có Đại bồi lạc Đại Thiện, cánh hữu có Tứ bồi lạc Hoàng Thái Cực. Chẳng còn kịp hô quân sĩ, tướng Đỗ vội mang theo Vương Tuyên và Triệu Mộng Lân cùng năm trăm thân binh nhảy lên ngựa chạy trốn như một vệt khói dài mất hút.

Hai vị bồi lạc thả quân truy lùng lính nhà Minh quanh khu rừng. Quân Mãn mặc sức tung hoành, thẳng tay chém giết.

Tướng Đỗ cuời trên mình ngựa, giơ roi quất mạnh, chẳng còn phân biệt là đông, là tây, là nam, là bắc, cứ thấy đường là chạy. Khi tới một eo núi, Đỗ thấy bóng một chi quân mã xông ra. Rồi dưới bóng tán vàng lọng báu, Đỗ nhìn rõ ràng không phải ai xa lạ mà là Khả hãn Kiến Châu ngồi đường bệ và oai nghiêm trên lưng con bạch mã cao lớn, bên tả có đại tướng Hồ Nhĩ Hán, bên hữu có quân sư Phạm Văn Trình.

Hồ Nhĩ Hán thúc ngựa tiến lên bảo Đỗ Tùng:

- Bọn ta đợi ngươi ở đây đã lâu. Ngươi hãy mau dâng cái đầu lên đi!

Tướng Đỗ biết thế nguy, vội quay đầu ngựa chạy ngược lại. Phía sau quân Mãn đuổi theo như gió. Đỗ hoảng quá chẳng còn nghĩ đến việc chọn đường, cứ phóng ngựa như bay vào con đường nhỏ hoang vắng dưới chân núi. Chạy được hai mươi dặm, Đỗ gặp một ngọn núi cao chặn mặt.

Ngọn núi cao chót vót, vách núi lại dốc đứng. Đỗ không còn biết đi đường nào. Đến lúc này, Đỗ biết rằng tính mệnh mình khó toàn. Bởi vậy Đỗ quay vụt đầu ngựa lại, quất lên một tiếng rồi xông tới đối đầu với quân Mãn. Thế là hai tướng ác đấu. Đỗ đem tận lực bình sinh xông tả, chém hữu. Quân Mãn không đầy một giờ mà chết cũng khá bọn. Nhưng Vương Tuyên, Triệu Mộng Lân cũng không thoát chết dưới lưỡi dao của Hồ Nhĩ Hán. Đỗ nổi giận sôi gan, phóng ngựa lại ác chiến với Hán. Giữa lúc đó, một viên tiểu tướng của Mãn quân phóng lén một mũi tên trúng ngay giữa yết hầu của Đỗ. Chỉ nghe một tiếng "ối chao", rồi cả

thân hình to lớn đen đũi của Đổ đở xuống như một cây thịt.

Ngọn núi này tên gọi ngọn Chước Cầm. Còn viên tiêu tướng quân vừa bắn chết Đổ Tùng đó chính là cậu con trai thứ mười ba của Anh Minh hoàng đế nước Kim, tên gọi Lại Mộ Bố. Bố vâng lệnh phụ hoàng đem hai ngàn người ngựa chờ đợi tại Chước Cầm sơn nên mới có chuyện chẳng may cho Đổ.

Đổ Tùng đã chết. Hai tướng Mãn chặt lấy thủ cấp, quay về đại doanh dâng công. Anh Minh hoàng đế luận công, thưởng cho đại bối lặc là lớn nhất. Những chiến lợi phẩm thu được đều phát thưởng cho tướng sĩ.

Minh tổng binh Mã Lâm đêm đó được tin toàn quân của tiên phong Đổ Tùng đã bị tiêu diệt, bèn hành quân tới Thượng Giám Nhai, đào hào đắp lũy mười phần kiên cố để tử thủ. Đại bối lặc Đại Thiện sau khi uống rượu khánh công, bèn tâu với Anh Minh hoàng đế xin ba trăm kỵ binh ruổi tới Thượng Giám Nhai để diệt Mã Lâm.

Tướng Lâm thấy quân Mãn kéo tới, bèn dàn pháo binh bên ngoài doanh, còn kỵ binh cho ở bên trong. Lâm còn sai Phan Tôn Nhan đem một cánh quân đóng tại núi Nghi Phấn về phía tây cách doanh trại ba dặm để làm thế ỷ dốc.

Đại quân của Anh Minh hoàng đế lục tục kéo tới, hợp với quân của Đại bối lặc. Thám mã phi báo:

- Vùng Ngạc Mạc, có tả dự của quân Minh, trung lộ hậu dinh là Cung Niệm Toại và Lý Hy Bĩ thống lĩnh bộ, kỵ binh một vạn, dùng đảng bài (khiên mộc bằng mây, song) bày trận che bên ngoài đại quân.

Kim đế được tin, liền dặn Đại bối lặc trông coi đại doanh rồi tự mình cùng Tứ bối lặc đem một ngàn người ngựa đi quan sát cánh quân của Toại. Tứ bối lặc thấy doanh trại của quân Minh vây tròn như một bức tường thành, bèn quát bảo phóng tên lửa. Trong chốc lát, tên lửa phóng ra như mưa, chẳng khác gì nhưng con hoả long bay vọt sang trại của quân Minh.

Trại Minh bắt lửa, cháy đỏ rực trời. Tứ bối lặc gầm lên một tiếng lớn, phóng ngựa lên trước. Quân sĩ ở phía sau cũng lao mình xông lên. Quân Minh vừa bị tấn công kịch liệt, vừa bị đảng bài, hào lũy cản thân không tìm được lối thoát, chết đến quá nửa dưới đao kiếm của quân Mãn. Lý

Hy Bí, Cung Niệm Toái, đem tàn lực chống cự cho đến chết.

Anh Minh hoàng đế đứng trên gò cao nhìn xuống quan sát trận thế, thấy con trai mình xông vào quân địch như vào chỗ không người, trong lòng lấy làm sung sướng cực độ. Bỗng một kỵ mã phi vọt tới đưa tin:

- Đại bối lạc đang cùng với Mã Lâm tử chiến.

Anh Minh hoàng đế được tin, bỏ Tứ lạc đấy, vội quay về đại doanh, chỉ thấy quân đội của Mã Lâm trú đóng tại dưới chân Thượng Gián Nhai. Hoàng đế hạ lệnh cho quân sĩ theo phía núi khuất bóng cây bò tới, còn mình đích thân trèo lên núi phát cờ đỏ chỉ huy quân Mãn xông xuống chân núi. Hai bên ác chiến, nhưng quân Minh xem bề khó địch nổi, đã tính quay lui. Giữa lúc gieo neo đó, Đại bối lạc lại thống xuất một vạn thiết kỵ từ mặt chính diện xông tới. Thành thủ quân của Lâm bụng, lưng đều chịu địch, chẳng dám đánh mà tự trốn; quân Kiến Châu của nước Kim đuổi giết một trận khiến quân Minh tan tác toi bời, gần như không còn một manh giáp. Phó tướng Ma Nham của triều Minh cùng một số tướng sĩ đều bị trận vong, duy chỉ có Mã Lâm là thoát được mà thôi.

Lâm hốt hoảng chạy trốn. Đại bối lạc rượt theo. Quân Minh mỗi lúc một thua, cuối cùng coi như chết sạch. Lúc đó, Tứ bối lạc cũng đã đắc thắng trở về. Hai cánh quân hợp lại làm một, rồi quay về hướng ngả Phi Phần Sơn để tấn công Phan Tôn Nhan.

Địa thế Phi Phần Sơn rất hiểm trở. Anh Minh hoàng đế hạ lệnh kỵ binh xuống ngựa, tấn công ngược lên núi. Từ trên núi cao, quân Minh bắn hoả pháo xuống. Quân Mãn chết khá nhiều. Đại bối lạc và Tứ bối lạc đành quay về ngự doanh điều động một đại đội cung nỏ tới ứng chiến. Hai bên giáp chiến, tên bay như cào cào từ dưới lên. Nhưng trận cước quân Minh vẫn vững chứ không xao động. Quân Minh có lợi thế trông thấy.

Tướng Mãn Hồ Nhĩ Hán thấy dùng sức mạnh tấn công khó bề thủ thắng, bèn đem một ngàn tay đao tinh luyện, theo đường nhỏ phía sau núi đánh bọc hậu trại địch. Khi lên gần tới nơi, Hán cùng với đám quân sĩ gầm lên một tiếng lớn vang động cả sơn cốc rồi xông vào trại Minh chém giết.

Quân Minh đại loạn.

Quân Mãn dưới chân núi thấy địch quân trên núi rối loạn, trận cước đã xao động, lại nhất tề liều chết xông lên. Phan Tôn Nhan vốn là một dũng tướng, bất chấp rối loạn ở mặt sau vẫn quyết liệt cầm cự ở mặt trước. Khi thấy quân Mãn đã tiến tới lưng chừng núi, Nhan hạ lệnh quân sĩ phóng hoả pháo tới tấp xuống, quân Mãn rụng như sung. Chỉ trong chốc lát mà quân Mãn đã tử thương ít ra cũng đến vài ba ngàn. Nhan chiến đấu vô cùng dũng cảm. Mãi tới khi quân Mãn do Hồ Nhĩ Hán chỉ huy chiếm cứ được đỉnh núi, Nhan vẫn còn đích thân khai pháo oanh kích rầm rầm. Quân Mãn đã kéo tới sau lưng Nhan vẫn khai pháo. Nhưng rồi khẩu đại pháo bị quân Mãn hất tung đi, đồng thời ném cùng cả xác Nhan theo xuống chân núi, lúc đó người ta mới không nghe tiếng nổ ầm ầm nữa.

Toán quân của Mã Lâm coi như hoàn toàn bị tiêu diệt.

# HỒI 6 - LUI VỀ BẢO VỆ KINH ĐÔ

Diệp Hách bối lặc là Kim đài Bồ Dương Cổ vốn đã ước định với Minh triều đem ba ngàn quân tiêu diệt quân đội Kiến Châu. Cổ vừa đưa quân tới Trung Cổ thành miền Khai Nguyên thì được tin chiến bại của quân Minh. Cổ hoảng hồn bạt vía, vội cuốn cờ bịt trống lặng lẽ trốn về.

Đến lúc đó coi như Anh Minh hoàng đế đã phá tan được hai lộ quân của Minh triều. Quân sư Phạm Văn Trình bèn tâu:

- Tâu bệ hạ! Xin bệ hạ cấp tốc hành quân về phòng về Hưng Kinh, đó là điều tối khẩn.

Anh Minh hoàng đế nghe lời bèn hạ lệnh thu thập Bát Kỳ binh mã hội quân tới Cổ Lạc ban mới tạm nghỉ.

Tổng binh quan của nhà Minh lúc đó là Lưu Đỉnh và Lý Như Bá, cùng hai chỉ quân do hai tướng Đồng Ngạc và Hồ Lan tiến binh, không còn xa Hưng Kinh là mấy.

Tin tức báo về đại dinh quân Mãn. Anh Minh hoàng đế liền phong Hồ Nhĩ Hán làm tiên phong, đem một ngàn người ngựa đi suốt đêm ngày về trước để bảo vệ Hưng Kinh. Quá ngày thứ hai, hoàng đế lại cho Nhị bối lặc đem bán bộ binh mã bà ngàn tên tiếp ứng. Còn chính mình thì cùng với các bối lặc đại thần văn võ bá quan về Giới Phàm Sơn để cùng làm lễ Khai Tuyên, chém tám đầu trâu tế cờ cáo trời.

Đại bối lặc thấy Nhị bối lặc đã đi rồi, sợ em đoạt mất công đầu vội tới tâu phụ hoàng xin đem hai mươi kỵ binh đi trước để do thám tình hình. Anh Minh hoàng đế gật đầu cho đi. Tam bối lặc thấy anh cả được đi cũng có ý muốn theo. Tứ bối lặc lúc đó đang đi săn ở sau núi, được tin hai anh mình sắp ra trận, vội chạy về xin cha cho theo. Hoàng đế thấy vậy, lấy làm vui mừng, bèn kéo Tứ bối lặc vào lòng, mà bảo:

- Con ngoan của cha! Hai anh con đi cả. Con ở lại trong dinh bầu bạn với cha có phải vui không?

Tứ bối lặc lòng vốn nhớ nhà từ lâu, khẩn khoản cha ba, bốn lần để được về Hưng Kinh trước. Thế là cả ba anh em được phép cha cùng lên đường.

Được tin bốn vị bối lặc trở về, các bà phi từ trong cung gọi vào và vây lấy hỏi thăm tin tức nơi quan ải chiến binh.

Bốn vị bối lặc vui mừng cực điểm, khoa chân múa tay, đem tất cả tình hình nơi chiến trường kể lại một lượt. Các bà nghe xong vừa mừng vừa sợ.

Trong số bốn bối lặc có mặt lúc đó, chỉ có Tam bối lặc Mãng Hồ Nhĩ Thái là còn có mẹ. Bởi vậy khi bà Phú Sát thị ngồi nghe tới lúc xuất thần, bèn kéo con lại gần mình mà bảo:

- Chả trách mà mẹ thấy tim gan hồi hộp, nhiều lúc trống ngực tự dưng cứ thành thịch.

Kẻ đẹp trai nhất phải nói là Tứ bối lặc Hoàng Thái Cực, mẹ chàng là bà Diệp Hách thị tuy đã mất sớm, nhưng chàng có cái sắc tướng tươi trẻ đáng yêu nên ai cũng thích cũng chiều.

Các bà phi trong cung không ai là không quý mến chàng, nhất là bà Ô Lạp thị. Bà này lúc nghe kể chuyện quá hứng thú, cứ cầm lấy tay Hoàng Thái Cực mà xuýt xoa nói:

- Chả trách gì ta cũng thấy tim gan nó hồi hộp ghê gớm mấy bữa nay!

Hoàng tử thứ mười bốn là Đa Nhĩ Cổn thấy mẹ yêu quý anh Tư cũng vội chạy tới nằm vào lòng mẹ. Bà Ô Lạp một tay thì cầm tay Đa Nhĩ Cổn, còn một tay thì nắm tay Hoàng Thái Cực. Cả nhà nhướng mắt nhìn bà và hai cậu hoàng tử đẹp trai mà tấm tắc ngợi khen. Đa Nhĩ Cổn tuổi tuy còn nhỏ nhưng xem bề sắc diện còn có phần bánh trai hơn anh đôi phần.

Đại bối lặc cùng Nhị bối lặc nhìn quang cảnh đó bỗng nhiên nhớ tới mẹ mình, bất giác thấy chua xót trong lòng, đôi mắt rưng rưng ứa lệ. Hai anh em vội quay đầu chạy ra khỏi cung.

Trời hừng sáng. Bỗng tiếng pháo liên châu nổ vang ngoài thành rồi trống, còi vang lên. Mọi người đều biết xa giá hồi kinh. Thế là trong thành, từ lớn chí bé, từ dân đến quan, ai nấy đều vội vã ra khỏi thành

đón rước.

Anh Minh hoàng đế về tới cung. Bà Ô Lạp vội bày yến tiệc để hoàng đế đón gió. Lúc đó trong doanh có bắt được mấy trang mỹ nữ của Minh triều. Được lệnh, họ phải vào cung. Các bà phi và các nàng công chúa thấy phía dưới quần họ lộ một đôi chân nhỏ bé xinh xinh, ai cũng đều lấy làm lạ. Các bà, các nàng tò mò, vây quanh họ, cởi bỏ đôi hài của họ, nắm đôi bàn chân xoay đi xoay lại để xem xét khiến họ mắc cỡ đến mặt đỏ tía tai, không cất đầu lên nổi nữa.

Bọn cung nữ được lệnh đưa mấy cô gái đẹp người Hán từ trong phòng tắm ra để trang điểm. Rồi ngay đêm đó họ được đưa vào cung để phục thị hoàng đế. Anh Minh hoàng đế thấy mấy cô này vừa xinh đẹp lại vừa hiền hậu ngoan ngoãn nên rất sủng ái.

A Mẫn vốn hiếu sắc, nên đêm đó cố xoay cho kỳ được hai cô gái Hán đến phòng mình để hầu hạ mua vui.

Sáng hôm sau, cậu tới xin hoàng phụ và được cha phong thưởng cho hai nàng làm thị nữ của Mẫn, đồng thời cũng phong cho mấy người đẹp của mình làm thứ phi. Cậu hoàng A Mẫn lúc đó liếc mắt so sánh người đẹp của mình với người đẹp của cha, thấy của mình thua kém xa nên có vẻ chòm bóm, cười nói đùa tình chẳng nể mặt hoàng phụ. Anh Minh hoàng đế thấy vậy làm giận lắm, tức tốc sai cung nữ đuổi Mẫn ra khỏi cung. Từ đó, Đế trong lòng có ý chán ghét cậu hoàng nhi A Mẫn, rất ít khi cho gọi vào gặp mặt.

Ngày hôm sau, Anh Minh hoàng đế lâm triều. Đại tướng Hồ Nhĩ Hán xuất ban tấu lên:

- Tây lộ của Minh triều hiện đã theo đường Khoan Diện tiến tới Đồng Ngạc. Cư dân quanh vùng đều phải chạy trốn vào những nơi rừng sâu, núi thẳm. Tổng binh Lưu Đĩnh tung quân đốt làng, cướp của, giết chết dân chúng rất nhiều. Ngưu Lộc Ngạch Nhân, Thác Bao Ngạch Nhĩ, Nạp Ngạch Hắc Ất, ba người đã chỉ huy quân trú phòng năm trăm người tiến tới nghênh địch nhưng đều bị quân Minh bao vây khắp mặt, Ngạch Chân và Hắc Ất đã bị loạn quân giết chết, ba trăm binh sĩ cũng bị tàn sát theo. Thác Bảo thoát chết vội đem tàn quân chạy tới Hưng Kinh cầu cứu. Xin bệ hạ truyền lệnh cho đại binh cấp tốc tiến tới nghênh địch.

Vừa nghe rời râu trình của Hán, Anh Minh hoàng đế vội hạ lệnh cho

Đại bồi lạc, Tam bồi lạc, Tứ bồi lạc điều khiển toàn bộ quân mã tới Đông Ngạc trước để nghênh chiến. Lại sai Hồ Nhĩ Hán đem một chi quân ẩn trong rừng sâu để ứng sách, chỉ lưu có bốn ngàn quân lại Hưng Kinh, chuẩn bị để địch với lộ quân của bọn Lý Như Bá và Hạ Thế Hiền.

Xuất quân lần này, Đại bồi lạc làm đại nguyên soái, Tam bồi lạc làm phó nguyên soái, còn Tứ bồi lạc làm tiên phong nguyên soái.

Tứ bồi lạc thống lĩnh hai ngàn quân mã, nhổ trại đi trước. Khi gần tới địa phận Phú Sát, tiên phong nguyên soái được thám mã phi báo:

- Quân Minh ở phía trước tiến dọc theo Đông Gia Giang, chỉ còn cách có mười sáu dặm.

Tứ bồi lạc hay tin hạ lệnh đóng trại tại nơi sơn cốc rồi cho gọi hai trăm tên quân Minh ở hậu doanh đều là những tên quê miền Chiết Giang lên trưởng, thưởng cho rượu thịt và dùng lời ngon ngọt vờ vờ:

- Các người hãy mặc binh phục của Minh triều vào rồi vác cờ Minh đi thẳng tới Đông Gia Giang, gặp Lưu Đĩnh nói dối rằng: Đỗ Tùng tướng quân đã đánh chiếm được Hưng Kinh cho nên sai chúng tôi tới đây đón tướng quân vào thành thảo luận quân cơ.

Lại còn bảo thêm:

- Các người cẩn thận đi cho thành việc. Nếu lừa được Lưu Đĩnh tới đây, thì các người được kể như chiếm công đầu. Lúc đó ta sẽ tha hồ cho các người trở về Chiết Giang với vợ con, cha mẹ.

Bọn binh sĩ người Hán này nghe nói được về quê với gia đình, kẻ nào kẻ nấy cảm kích, liền hăng hái ra đi. Thế là cả bọn thay đổi Minh trang, vác cờ hiệu Đỗ nguyên soái, thẳng đường tiến tới Đông Gia Giang gặp Lưu Đĩnh.

Tướng Mãn Hồ Nhĩ Hán lúc đó cũng đã đem quân tới hợp với quân của bốn bồi lạc. Thác Bảo với cánh tàn quân cũng chạy về tới, xin vào yết kiến bốn bồi lạc, rồi được giao cho nhiệm vụ trinh sát địch tình, bằng cách phóng quân len lỏi trong các khu rừng cây rậm rạp.

Lại nói tướng Minh Lưu Đĩnh xuất phát từ Thẩm Dương, theo đường Khoan Điện, chạt vật lẫm mới tới được Đông Gia Giang để tiến đánh Hưng Kinh. Đĩnh sợ Đỗ Tùng chiếm được Hưng Kinh trước, cướp mất



công lớn của mình, nên đốc thúc quân sĩ ngày đêm tiến gấp. Đường xá ở đây lại hoàn toàn là đường núi gồ ghề hiểm trở cây cỏ hoang vu, gai góc mọc đầy. Gặp núi thì mở đường, gặp sông thì bắc cầu, quân sĩ chịu muôn phần mệt nhọc lao khổ. Chúng kêu khổ khắp trời. Khi tới Đồng Ngạc không chỉ mong mượn được nhà dân mà nghỉ ngơi đỡ mệt. Ai ngờ dân chúng nơi đây đã trốn chạy sạch, mười nhà thì đã tới chín không còn lại một cái gì! Khởi nói đến trâu bò, dê gà, chó lợn, ngay cả nhà cửa cũng đã bị phá hoại hết sạch, không còn gì đáng giá. Quân Minh kéo tới, muốn tìm cái ăn, không có, muốn tìm chỗ trú cũng không. Tướng Đĩnh bực mình lắm. Bọn quân sĩ cũng cáu tiết, chằm một mối lửa thiêu rụi tất cả nhưng gì còn sót lại, nào cái nhà bẹp, nào cái giường hư, nào cái cầu tiêu mục nát, nào cái bờ dậu xiêu vẹo...

Lộ quân lại kéo đi. Một con sông lớn chắn ngang, vượt qua phía đông là miền Phú Sát. Đây vốn là nơi hội ước với quân Triều Tiên. Trước đó mười ngày Đĩnh đã sai Hải Cái Dao, Khang Ứng Kiên đem năm trăm bộ tốt đi trước để đón quân Triều.

Thế mà nay vẫn không thấy họ tới, ngay cả Kiên cũng chẳng thấy về, Đĩnh chẳng biết làm cách nào hơn, đành hạ lệnh cho đại quân đóng bên sông chờ khi hợp binh để tấn công.

Không ngờ chờ đã mấy hôm liền mà quân Triều vẫn biệt vô âm tín. Đĩnh không nhẫn nại được nữa, bèn lệnh cho quân sĩ mai ăn cơm sớm để canh năm vượt đò qua sông.

Giữa lúc quân Minh đang vội vã thu lượm doanh trại, bỗng một tiểu đội người ngựa đi dò từ bên kia sông sang, chiếc đi đầu rõ ràng thêu chữ Đổ to tướng tung tẩy trước gió, trong ánh chiều vàng rực rỡ. Đĩnh cho gọi vào nhìn qua một lượt, quả nhiên đúng là quân của nhà. Đĩnh hỏi về Đổ nguyên soái thì bọn quân Minh vừa tới kia báo bẩm:

- Trước đây ba ngày, Đổ nguyên soái đã đánh chiếm được thành Hưng Kinh. Đô đốc Kiến Châu đã bị loạn quân giết chết. Đổ nguyên soái hiện ở trong đô đốc phủ. Ông chỉ còn chờ Lưu nguyên soái ngài qua sông để tới phủ bàn tính việc thu phục các bộ lạc ở miền bắc.

Nghe xong, Đĩnh bất giác vừa giận vừa mừng, mừng vì bọn mọi Kiến Châu đã bị diệt, quan dân từ đây gối cao ngủ kỹ khỏi phải lo lắng gì, giận vì quân Triều Tiên chậm trễ để đến nỗi công đánh chiếm Hưng Kinh bị Đổ Tùng cướp mất, uổng phí cái chức tiên phong nguyên soái.

Hơn nữa, phen này xuất quân chẳng lập được chút công nào thì khi về gặp mặt quan kinh lược biết ăn nói làm sao.

Sau đó Đĩnh truyền lệnh sáng mai thông thả hành quân lên đường. Quân Minh tin chắc thắng trận nên vũ khí thầy đều gói lại vác vai giáp trụ cũng coi bỏ, chỉ mong sớm vào thành an nghỉ ít hôm cho bỏ những lúc gian khổ trên con đường gổ ghề hoang vắng của cái vùng quan ngoại khi ho cò gáy này.

# HỒI 7 - ĐÁNH HUNG KINH, QUÂN MINH THÂM BẠI

Một vạn binh sĩ của Lưu Đĩnh đều là những tay khoẻ mạnh, tinh luyện. Chỉ vì băng rừng xẻ núi mở đường, chịu bao nổi phong trần gian khổ, mười người thì đã có đến năm bắt đầu phát bệnh. Nay được tin Đỗ tướng quân chiếm được Hưng Kinh, sai quân tới đón vào thành nghỉ ngơi ít hôm, ai nấy nhảy lên vì sung sướng. Nào binh khí nào giáp trụ, họ đều gói lại vác vai, vui ca qua sông. Bọn lính Chiết Giang tới báo tin hôm trước, đi đâu dẫn lộ. Đoàn quân đi vừa được 20 dặm đường, phía sau bỗng có chiêng trống vang rầm. Rồi một chi quân đánh tới. Đây chính là chi quân của Tam bối lạc nước Kim. Đĩnh hoảng hết lo sợ. Trong chốc lát, đám lính Chiết Giang biến đâu mất, không còn thấy một tên. May thay Đĩnh còn có năm trăm tên thân binh chưa cởi bỏ giáp trụ, bèn hô quay ngay lại, bày thành trận thế. Đĩnh quất ngựa tiến lên. Tam bối lạc tiếp chiến. Quân Kiến Châu kéo tới mỗi lúc mỗi đông. Hậu đội quân Minh lại không kịp mặc áo giáp, tình thế nguy cấp vô cùng!

Lưu Đĩnh biết gần đây có một ngọn đồi tên gọi A Bố Đại Lý, có thể đóng quân được, bèn truyền lệnh cho ba quân tướng sĩ rút vội về đóng tại đỉnh đồi rồi sẽ nghênh địch. Quân sĩ đi trước, Đĩnh đích thân áp hậu, vừa đánh vừa lui. Khi tới đồi A Bố Đại Lý, quân Minh tiến thẳng lên đỉnh.

Nhưng vừa tới sườn đồi bỗng nghe từ trên đỉnh một tiếng pháo hiệu nổ vang rền. Tứ bối lạc cầm đầu một cánh quân vừa hò hét vừa xông xuống. Quân Minh lúc đó tay chưa lấy kịp vũ khí, mình chỉ mặc có nhuyện giáp.

Từ trên đỉnh đồi, tên đạn bắn xuống như mưa. Quân Minh tránh tên, té ngựa ra sau, lăn nhào xuống chân đồi thây lấp kín cả các hố hốc. Tướng sĩ chân tay của Đĩnh chết đã mất quá nửa. Tình cảnh thật vô cùng bi đát. Trước đã không có đường tiến, sau lại có truy binh, Đĩnh đành phải lượm lặt tàn quân chạy vội về hướng tây.

Một dãy núi đặng trước. Hai ngọn chọc trời song song. Quãng giữa là một đường độc đạo ngoằn ngoèo như ruột dê. Đỉnh bèn hô quân xếp thành hàng một từ từ rút qua. Đỉnh đích thân đoạn hậu. Nhưng khi đoàn quân của Đỉnh ra khỏi eo núi được một nửa, địch quân bỗng từ phía tây chia hai cánh giáp công. Bên trái có Đại bối lặc Đại Thiện, bên phải có Hồ Nhĩ Hán cắt hẳn đoàn quân Minh ra hai đoạn.

Đại bối lặc Đại Thiện vừa thấy Lưu Đỉnh, quất ngựa xông tới nghênh chiến! Đỉnh thấy Thiện, đôi mắt bốc hoả, răng nghiến kèn kẹt, tay múa đại đao chém tới. Hai tướng đại chiến ngay tại eo núi, một qua một lại, chẳng mấy chốc đã năm, sáu chục hiệp không phân thắng bại. Thiện bỗng bỏ Đỉnh giữa lúc đang kịch chiến, chạy ra ngoài eo núi, Đỉnh tức giận đến cực độ, giục ngựa đuổi theo, nhưng quân Kiến Châu đã bốn mặt xô tới vây kín lại.

Đỉnh phóng ngựa xông đông phá tây, chạy qua chạy lại mong thoát trùng vây, nhưng rút cục vô phương. Thủ hạ binh sĩ theo sát Đỉnh thừa dần. Bốn mặt tên vẫn như cào cào phóng tới. Đỉnh múa tít cây đao gạt tên, đồng thời ra sức tìm đường trốn chạy. Bỗng một mũi tên vọt tới trúng ngay vào giữa mắt ngựa Đỉnh. Con ngựa đau quá cất đứng người lên cao, miệng hí lên rầm rầm, quật ngã Đỉnh xuống đất. Quân Kiến Châu xô tới bắt. Đỉnh nhanh tay, rút vôi đao tạt vẩn.

Đại bối lặc Đại Thiện cắt thủ cấp Đỉnh rồi quay ngựa đem bản bộ binh mã tiến thẳng sang miền Phú Sát. Bởi vì lúc đó Thiện đã được tin Khang Ứng Kiên đem một vạn quân Triều Tiên theo miền Phú Sát nam lộ kéo tới. Quân Triều Tiên mình đều mặc áo giáp giấy, đầu đội mũ dây liễu. Thiện biết vậy, nảy sinh một kế, đợi tới nửa đêm, đích thân chỉ huy một ngàn kỵ binh, đem theo đồ dẫn hoả xông vào cửa trước trại địch mà khiêu chiến, còn cửa sau thì phóng hoả đốt trại. Đêm đó, gió đông nam lại thổi mạnh. Ngọn lửa bốc lên, xông vào doanh trại, chỉ trong nháy mắt đã cháy rục khắp nơi.

Quân Triều Tiên áo giáp đều bắt lửa, chạy không thoát, bị chết cháy quá nửa. Số còn lại đều nám mặt sém mày, vội chạy ra khỏi trại, lại bị phục binh của Thiện bắt hết.

Ba cánh quân khác của Kiến Châu do Tam bối lặc, Tứ bối lặc và Hồ Nhĩ Hán chỉ huy lúc đó cũng đã kéo tới, thấy vậy, liền bố vây tứ phía, nhất loạt phóng tên vào.

Cuộc chiến kéo dài từ nửa đêm đến mãi trưa hôm sau, một vạn quân Triều Tiên kẻ chết vì lửa người chết vì tên, chỉ có Khang Ứng Kiên là người duy nhất chạy thoát mà thôi. Trong trận đánh này, quân Kiến Châu bắt được ngựa lừa, vũ khí không thể kể xiết.

Hỗ Nhĩ Hán đem đoàn quân chiến thắng mở đường đi trước, lại gặp một tiểu đội quân mã du kích Kiều Nhất Kỳ của Minh Triều. Hai bên tiếp chiến. Kỳ đại bại, chạy trốn. Hán đuổi theo.

Khi đuổi tới chân núi Cổ Lạp Khố, Hỗ thấy trên núi một dãy trại binh có cờ Triều Tiên bay phất phới. Hán nghi ngờ, cho Nhất Kỳ chỉ là một tướng dụ địch. Nên không dám tiến, sai người báo tin cho đại bồi lạc cùng tam bồi lạc biết. Chẳng bao lâu cả ba bồi lạc đều đem quân tới nơi họp binh một chỗ.

Lại nói Đô nguyên soái Triều Tiên tên Khương Hoàng Lập được tin quân Minh thảm bại, bèn cất trống giấu cờ, sai thông sự quan tới doanh trại quân Kiến Châu để xin đầu hàng và bày tỏ:

- Việc giúp Minh triều vốn chẳng phải bản ý của quốc vương tôi. Chỉ vì ngày trước quân Nhật Bản xâm lăng tiến vào chiếm cứ thành trì nên quốc vương tôi phải nhờ tới quân Minh để đẩy lui quân Nhật. Nay Minh triều đưa thư tới gọi quân nước tôi tới Khoan Điện, quốc vương tôi vì nghĩa chẳng tiện từ chối. Bởi vậy quốc vương tôi sai một vạn quân đồn trú tại miền Phú Sát thực ra bọn tôi chẳng biết phải đánh nhau với ai, mãi nay mới biết là với quân Kiến Châu của các ngài. Bon tôi đâu dám xúc phạm tới oai hùm của thượng quốc. Huống hồ một vạn quân binh của bọn tôi đã nhờ ơn thượng quốc giết cho bằng hết rồi. Do đó, nguyên soái nước tôi xin lập tức đình chiến để mưu cầu hoà bình cho hai nước.

Đại bồi lạc Đại Thiện nghe xong, bèn cùng bọn Hỗ Nhĩ Hán thương nghị. Tứ bồi lạc liền có chủ ý, sai thông sự quan đi theo người Triều Tiên trở về núi Cổ Lạp Khố, đặt điều kiện với Lập:

- Nếu các người muốn xin hàng, hãy giết hết bọn quân Minh còn lại trong trại, sau đó Đô nguyên soái Khương Hoàng Lập phải đích thân đến trại ta xin hàng. Bọn ta lúc đó sẽ vì đức hiếu sinh của trời đất mà tha cho các người.

Thượng Hoàng Lập nghe thông sự quan nói vậy, không còn cách nào

khác, bèn hạ lệnh cho bắt hết quân Minh trong trại rồi lao từng tên một từ đỉnh núi xuống, tay gãy chân què, máu me lênh láng, chết không kịp kêu. Quân sĩ Kiến Châu cắt thủ cấp Kiều Nhất Kỳ rồi đem theo Đô nguyên soái, phó nguyên soái của Triều Tiên về Hưng Kinh.

Về tới thủ đô Kiến Châu, Lập được vào yết kiến Anh Minh hoàng đế, vội bò rạp xuống đất, đập đầu kêu binh binh.

Anh Minh hoàng đế cho người nâng dậy, rồi bày rượu thịt ra ăn uống ở ngay điện bên cạnh. Đồng thời truyền lệnh tiệc để ăn mừng thưởng công. Để cho mời tất cả các quan viên lớn bé tòng chinh vào ngự hoa viên uống rượu. Trong cung cấm, Đế cũng cho triệu tập các bà phi, các thái tử, công chúa, các phúc tần, mở một tiệc linh đình.

Các phi hôm đó có bà Phú Sát, bà Ô Lạp, bà Giác La, cùng các thứ phi. Bọn con cái thì có thái tử Đại Thiện, tam tử A Bá, tứ tử Thang Cổ Đại, ngũ tử Mãng Cổ Nhĩ Thái, lục tử Tháp Bái, thất tử A Bát Thái, bát tử Hoàng Thái Cực, cửu tử Ba Nhĩ Thái, thập tử Đức Cách Loại, thập nhất tử Ba Bố Hải, thập nhị tử A Tế Cách, thập tam tử Lai Nộ Bố, thập tứ tử Đa Nhĩ Cỗn, thập ngũ tử Đa Lạt, thập lục tử Phi Dương Cổ. Tất cả đều ngồi quây quần trong cùng một chiếu rượu.

Anh Minh hoàng đế lúc đó vừa uống rượu vừa nghe ba vị Đại, Tam và Tứ bối lặc kể lại trận đánh, trong lòng rất lấy làm sung sướng. Ông vốn yêu người con thứ mười bốn là Đa Nhĩ Cỗn nhất. Thấy Cỗn mặt mũi khôi ngô, tính tình nhu thuận, đầu óc lại thông minh, bọn các bà phi, các bà phúc tần ở trong cung ai cũng đều ưa thích. Trong bữa tiệc Cỗn chẳng khác gì một con bướm đùa hoa, chạy tung tăng khắp nơi, khi thì ngồi vào lòng bà phi này một lát, khi lại tựa vào gối bà phúc tần nọ một chập.

Anh Minh hoàng đế uống rượu đến lúc quá hứng, bèn kéo Cỗn vào lòng mình, lấy tay vuốt má Cỗn mà hỏi:

- Mấy hôm nay con vẫn tập dượt cung tên đấy, chứ?

Cỗn bĩu môi, nũng nịu đáp:

- Có chứ! Mấy hôm nay cứ độ canh tư là con trở dậy bắn cung đấy!

Vị sư phó ngồi gần tiếp lời:

- Cậu nhỏ tập chưa được tinh luyện. Còn phải cố gắng thêm nữa mới được.

Anh Minh hoàng đế mỉm cười nói:

- Chẳng cần cố làm gì! Chớ có dùng sức quá độ, e mệt con trẻ.

Giữa lúc hai cha con Đa Nhĩ Cổn trò chuyện với nhau, thì bà phi Ô Lạp lòng sung sướng như mở cờ bởi vì bà thấy con mình được chồng cưng chiều hơn hết. Bà vội rời khỏi ghế ngồi, uốn éo lưng ong, bước lại trước mặt nhà vua rồi vừa cười vừa nói:

- Bệ hạ đừng coi nó là một thằng bé mười tuổi nữa nhé! Nó đã theo sư phó học làm thơ Hán rồi đấy!

Anh Minh hoàng đế nghe đoạn, giơ cao ngón tay cái nhấn mạnh vào không khí để tỏ dấu khen ngợi:

- Thằng bé hay quá!

Thấy cha khen, Đa Nhĩ Cổn muốn trở tài bèn chạy đi lấy ngay giấy bút, viết bốn chữ: "Tây giao thí tiễn" (Thi bắn ngoài cánh đồng mé tây), rồi sau đó, viết luôn một bài thơ tứ tuyệt như sau:

"Rừng tây cò gấm phát phơ bay.

Tên thép cung vàng rợp bóng cây.

Một phát bay ngang hơn tia chớp!

Nào ai giỏi bắn dám so tài?"

Thơ viết xong, Cổn liền dâng cho cha xem. Anh Minh hoàng đế cười khà khà, tỏ vẻ đắc chí, nói:

- Thật là uổng! Cha mà làm đến thiên tử một nước mà chẳng biết lấy một chữ Hán này! Con của cha khá lắm! Mau dịch ra cho cha mà xem coi! Khà! Khà! Khà!

Cổn bèn đem ý tứ trong thơ giảng giải cho cha nghe một cách hoạt bát thông thạo. Cử tọa ngồi khắp điện, ai cũng đều phải vỗ tay khen giỏi!

Giữa lúc bà Ô Lạp hớn hờ đắc ý về cậu con cưng của mình thì bà Phú Sát lòng chua như dấm, bực tức đến không thể chịu nổi. Bà đưa mắt

nhìn hai cậu con mình. Mãng Cồ Nhĩ Thái được cha phong cho làm Tam bối lạc, trong lòng rất lấy làm cảm kích nên chẳng dám phóng túng bừa bãi. Duy chỉ có Đức Cách Loại không được cha phong cho làm bối lạc, nên có lòng oán hận đã lâu. Nay thấy mẹ biểu đồng tình với mình, nên lại càng vững chí, tính nhân dịp này mà xả bớt tức cho hả lòng phần nào. Nhưng Loại nhìn quanh chẳng thấy ai cố võ tự cảm thấy cô độc, lại thôi không dám hé răng. Đúng lúc đó, Loại nghĩ ngay tới Tứ bối lạc là Hoàng Thái Cực vì biết Cực không ưa Cỗn. Loại bèn lên tới sau lưng Cực kéo tay áo Cực, đưa mắt cho Cực. Cực quay lại thấy vậy cũng đưa mắt cho Loại tỏ vẻ đồng tình.

Hoàng Thái Cực vốn là con trai bà Thái phi. Cực giỏi võ nghệ lại có bộ mặt xinh trai. Tuy vậy Cực vẫn không thể nào đọ được với Cỗn vì Cỗn bảnh trai nổi tiếng, các bà phi trong cung cấm, ai mà chẳng khoái Cỗn, Cực vì đó mà ghen tức.

Nay thấy Cỗn vênh váo làm bộ quá đáng, Cực đột nhiên cả giận. Cực cậy mình có chiến công, chắc hẳn phụ hoàng cũng không nỡ rầy bèn nheo mũi khịt một tiếng rồi nhếch mép cười nhạt.

- Đó bất quá chỉ là đồ trẻ nít cọt đũa! Nước đại Kim ta lấy việc tung hoành thiên hạ trên lưng ngựa mà thành nghiệp lớn chứ đâu có cần tới cái đồ trẻ nít đó!

Mấy lời nói của Cực tuy rất quang minh chính đại nhưng đối với Anh Minh hoàng đế, ngài đã thấy rõ được sự ghen tức giữa hai đứa con mình. Để tự nhủ ghen tức chẳng phải là điều tốt, tính rầy la Cực. Khốn nỗi Cực cũng là cục cưng của ngài, hơn nữa Cực lại chơi thân với khắp văn võ bá quan trong triều, đồng thời lại vừa mới lập được chiến công. Cho nên ngài thấy chẳng tiện thực hiện ý mình. Ai ngờ Cực vừa nói xong thì bên kia, Loại đã lên tiếng. Loại vừa cười nhạt vừa nói giễu:

- Những câu thơ đó nghe đã quá quen mà! Sư phó ta cũng đã dạy ta từ lâu. Phải chăng mày đã chép lại trong sách nào đó để đem lừa dối phụ hoàng?

Cỗn vốn chỉ là một đứa trẻ nít. Hấn nghe hai anh chém cọt húng của mình, liền méo xệch mồm, oà lên khóc. Bà Ô Lạp vội vàng chạy lại kéo đi. Anh Minh hoàng đế tức quá, đôi mày dựng ngược lên, quát Loại:

- Hai anh em mày khinh nó trẻ nít phải không. Chỉ một chuyện nhỏ đó



mà chúng mày cũng không chịu nhường nhịn, thử hỏi tương lai rồi đây sẽ ra sao?

Câu mắng của ông khiến bọn thất tử ngồi trong điện câm miệng lặng thinh. Ông truyền lệnh chỉ đuổi Loại ra khỏi cung và từ nay, phải có lệnh tuyên triệu mới được vào. Chỉ đó truyền xong, các thái tử mặt người nào người nấy cũng xám ngoét, rồi chả ai bảo ai, lần lượt rút êm ra khỏi cung cấm. Duy có Cực trong lòng bất phục. Bởi vậy, Cực mua chuộc văn võ bá quan, kết bè lập đảng để thủ thế. Đó là chuyện về sau.

Lại nói quan Kinh lược sứ nhà Minh là Dương Cảo ở Thâm Dương lần lượt được phi báo ba lộ quân mã đều bị tiêu diệt thì hoảng hồn bạt vía, tay chân run lên bần bật. Một mặt ông viết sớ tâu về triều cho Thần Tông hoàng đế rõ sự thế, một mặt truyền lệnh cho Tổng binh Lý Như Bá đóng tại thành Thanh Hà lập tức rút quân về Thâm Dương để bảo vệ thành trì.

Cuộc chiến tại Tát Nhĩ Hử sơn này, Minh triều chết mất cả thảy tám vạn tám ngàn năm trăm chín mươi tên quân và hơn ba trăm mười viên tướng. Quân Triều Tiên cũng bị chết cháy theo mất đến hơn một vạn.

Một việc làm cho Cảo bần khổ mãi chẳng yên, đó là thi hài của người anh em kết nghĩa Lưu Đĩnh. Cảo bèn sai năm mươi tên quân lên đến chân đồi A Bối Đạt Lý tìm xác Đĩnh đem về. Cảo lại sai thợ mộc dùng gỗ mộc hương làm một cái đầu người lắp vào cổ cụt của Đĩnh, mua sắm một cỗ quan tài thượng hạng, khâm liệm rồi đích thân đưa về Bắc Kinh.

Vợ con Đĩnh trông thấy quan mộc, khóc đến chết đi sống lại nhiều lần. May có Dương phu nhân vốn là chỗ thân tình đem lời lẽ hơn thiệt khuyên giải nên họ cũng nguôi dần. Từ đó, con cái Lưu Đĩnh ở lại trong phủ Dương Cảo. Dương phu nhân đem con gái mình hứa gả cho Lưu công tử. Hai gia đình trở thành sui gia, và Lưu phu nhân cũng có chỗ nương nhờ.

Minh triều từ khi bị một võ chua cay, chết binh mất tướng một cách tai hại, chỉ còn biết giữ quan ải, không dám can thiệp đến chuyện quan ngoại nữa. Anh Minh hoàng đế bèn lợi dụng cơ hội tốt đó chiếm Khai Nguyên thành, phá Thiết Lĩnh thành, đánh bại quân Mông Cổ Khách Nhĩ Khách, bắt sống tù trưởng Tế Trai. Đại tướng Hồ Nhĩ Háp còn tâu với Kim đế:

- Diệp Hách bộ chủ trước đã chối bỏ cuộc cầu hôn của ta, nay lại giúp Minh triều để đánh bại ta. Cái hận ấy không thể không báo. Xin bệ hạ xuống lệnh chinh phạt.

Anh Minh hoàng đế nói:

- Trẫm đâu có quên cái thù của Diệp Hách. Chỉ vì Diệp Hách bộ chủ vốn có cái tình cậ cháu đối với Tứ bối lặc của ta. Nếu ta đem quân chinh phục, e khó coi về mặt bà con thân thích!

Đại bối lặc Đại Thiện lúc đó ngồi bên cạnh, vội đứng phắt dậy nói:

- Xưa nay thường nói: Vì đại nghĩa mà diệt thân tình. Chúng ta là những người muốn tạo nghiệp lớn há lại quá lo lắng đến điều nhỏ nhặt đó ư?

Anh Minh hoàng đế nghe Thiện nói, gạt đầu luôn mấy cái, bèn bảo:

- Ủ, nói thế cũng phải!

Thấy cha tán đồng ý kiến của anh, Tứ bối lặc liền xin cha cho làm tiên phong nguyên soái, đem một vạn người ngựa đi trước. Anh Minh hoàng đế đích thân đem hai vạn quân lên đường theo sau; cái bối lặc đại thần cũng đều có mặt trong dinh để nghe lệnh điều động.

# HỒI 8 - LIÊN MINH MÔNG MÃN

Diệp Hách bộ chủ có hai anh em, một là Kim Đài Thạch đóng đô tại Đông Thành, hai là Bồ Dương Cổ đóng đô tại Tây thành. Hai anh em nhà này, từ khi thấy quân Minh đại bại bèn vội vã đem quân trốn về bản bộ. Họ đêm ngày lo phòng bị, sợ quân Kiến Châu tới đánh bất thần. Quân Kiến Châu quả tới đánh họ thật.

Anh Minh hoàng đế đích thân công phá Đông Thành, sai bọn bồi lặc đánh chiếm Tây Thành. Ông vây đánh đến ngày thứ ba thì phá được ngoài Đông Thành. Lòng ông vẫn còn băn khoăn về tình nghĩa cậu cháu, bèn sai quân sĩ hô lớn:

- Kim Đài Thạch hãy mau mau ra hàng, ta sẽ tha chết cho ngươi.

Thạch đứng trên địch lầu ngang nhiên đáp lại:

- Nỗ Nhĩ Cáp Tề! Mi chớ nói điều đó. Ta đây, mi không thể ví với bọn Minh được. Ta cùng ngươi đều là người Mãn, đều là những bộ chủ anh hùng. Ta há lại khoanh tay chịu nhục. Đầu hàng mi thà tử chiến còn hơn!

Thạch nói đoạn, tức thì gõ đá từ trên thành lao xuống như mưa. Quân Kiến Châu bị đá thương, đầu vỡ máu chảy, nằm gục chết dưới chân thành vô số.

Anh Minh hoàng đế cả giận, tự lay mạnh cây lệnh tiễn, quất ngựa nhẩy lên trước trận. Quân sĩ ở phía sau ùa vào, quân Diệp Hách liều mạng kháng cự. Thạch một tay kéo vợ, một tay bế đứa con trai nhỏ, ẩn tránh trên đài cao, quân Kiến Châu vấp kín toà đài khắp bốn mặt, miệng hô lớn:

- Kim Đài Thạch, hãy mau mau xuống đầu hàng.

Thạch đứng trên đài cao nói vọng xuống:

- Tứ bồi lặc của mi vốn là cháu ngoại ta. Nếu muốn ta đầu hàng, bọn mi hãy mời Tứ bồi lặc lên cho ta gặp, lúc đó ta sẽ xuống hàng.

Anh Minh hoàng đế nghe lời Thạch nói bèn hạ lệnh cho quân sĩ lùi xa hơn tầm tên, lại sai người tới Tây thành gọi Tứ bối lạc. Tứ bối lạc chạy tới chân đài miêng kêu cứu phụ, Thạch vẫy tay bảo lên đài. Giữa lúc Tứ bối lạc tính leo lên, một tên thị vệ đứng cạnh nhanh mắt nhìn thấy Thạch có vẻ mặt hung ác vội chạy lại rí tai bảo: "Bối lạc, đừng! Không nên. Ngài có nhìn thấy sắc mặt của hã thế nào không? Lòng hã nhất định chứa ngầm ác ý".

Được nhắc nhở, Tứ bối lạc tỉnh ngộ, vội dừng lại, nói với Thạch:

- Cháu hiện đã có mặt tại đây. Cứu phụ hãy mau xuống đài đi!

Thạch cười nhạt bảo:

- Mà đã không chịu lên đài, tao lại chưa từng biết mặt mày thì làm sao bảo tao tin mày đích thị là cháu ngoại tao. Bối vậy tao đâu có dại gì mà xuống.

Viên đại thần Phí Anh Đông, Ngạch Phò Đạt Nhĩ Cáp lúc đó đứng cạnh thấy vậy, quát lớn:

- Mi hãy thử nhìn xem trong đám người thường có ai là kẻ ngòi ngò anh tuấn như Tứ bối lạc của bọn ta không. Xuống thì xuống đi, bằng không ta sẽ đốt cháy rụi đài.

Thạch lại nói.

- Con trai ta là Đức Nhĩ Cách Lạc, nghe nói nó bị thương ở nhà. Bọn người hãy gọi hã tới đây để cho cha con ta gặp nhau, lúc đó hãy tính chuyện mời ta xuống đài.

Một lát sau, Lạc lên đài gặp cha, bèn nói:

- Việc đã đến nước này, có giữ một cái đài cao thực cũng vô ích lắm! Cha con ta nên mau xuống bãi kiến Anh Minh hoàng đế, hoặc giả ngài nể tình thân thích mà tha mạng cũng chưa biết chừng.

Thạch thấy con khuyên hàng bất giác nổi giận tuốt ngay cây bội đao chém tới. Bà Phúc Tấn, vợ Thạch, giật mình, vội chạy tới ôm chầm lấy con. Lạc thấy cha nhất định không chịu đầu hàng đành gạt lệ trở xuống. Vợ Thạch biết chông cố chấp không chịu cũng bế đứa con nhỏ xuống theo, ba mẹ con Lạc chạy đến trước mặt Anh Minh hoàng đế dập đầu

khóc lóc thảm thiết. Kim đế lấy lời lẽ ngọt ngào khuyên dỗ, lại thưởng rượu thịt cho ba mẹ con ăn uống. Ngài còn sai Tứ bối lặc ngồi hầu rượu rồi dặn bảo:

- Họ là anh em, là cứu mẫu của con. Từ nay về sau, con phải có biệt nhãn với họ.

Phí Anh Đông thấy Kim Đài Thạch nhất quyết không chịu hàng, bèn quát sai quân sĩ đánh tới. Quân Kiến Châu được lệnh, vác búa chặt cột. Thạch ở trên đài cao phóng hoả đốt đài. Chẳng mấy chốc, ngọn lửa bùng bùng bốc cháy, khắp đài đỏ rực Quân Kiến Châu ngẩng mặt, đứng nhìn chung quanh thành vòng. Đài cao bị cháy quá nửa, liền đổ ụp xuống.

Chân đài gãy đổ tan tành. Quân Kiến Châu nhảy tới bắt Thạch trói lại, rồi dùng dây thắt cổ chết. Anh Minh hoàng đế truyền chỉ dùng quan quách thượng hạng khâm liệm rồi đem chôn cất tử tế. Đông thành thất thủ, trong khi Tây thành bị bao vây cấp bách.

Bố Dương Cổ được tin Đông thành đã bị phá trông lòng lo sợ đến cùng độ. Cổ bàn tính với em là Bố Nhĩ Hàng Cổ xin hàng, nhưng lại sợ Kim đế không cho. Bà mẹ nghe được nói:

- Để mẹ xuất thành thương thảo thoả đáng với Đại bối lặc trước, rồi các con hãy ra hàng sau.

Nói xong bà mẹ Bố Dương Cổ ra ngoài thành xin gặp Đại Thiện. Thiện thấy bà ngoại tới vội chạy vội ra đón vào một cách rất cung kính. Bà ngoại tổ của Thiện nói:

- Hai cậu của cháu muốn xin hàng nhưng lại sợ cha cháu không cho. Bởi vậy nhờ bà tới đây hỏi cháu xem sao.

Thiện nghe xong tức khắc nâng chén rượu đầy trên bàn lên uống một nửa, còn một nửa sai đem cho Bố Dương Cổ uống, rồi vỗ ngực nói:

- Thằng cháu ngoại này xin đảm bảo tính mệnh của các cậu được chẳng.

Bố Dương Cổ uống cạn chén rượu rồi lại sai quân sĩ mở cửa thành, đón rước Thiện vào bàn tiệc.

Cạn chén được vài tuần, Cổ đem tình bà con thân thuộc ra nói, bắt giặc

lệ trào xuống má như mưa. Thiện giục Cổ nên mau xuất thành đầu hàng. Cổ đứng lên, chạy vào nhà trong cáo biệt vợ con. Vợ Cổ nắm tay chồng khóc nói:

- Thiếp nghe nói Kim Đài Thạch đã bị quân Kiến Châu bức phen này nên khôn ngoan cẩn thận. Nỗ Nhĩ Cáp Tề lòng rất nham hiểm, sợ rằng hấn không có ý tốt thương tình.

Bố Dương Cổ gạt lệ chia tay chạy ra tiền viện. Cổ cùng tới em là Bố Nhĩ Hàng Cổ theo gót Đại Thiện tới đại doanh yết kiến Anh Minh hoàng đế Cổ nhớ tới lời vợ lúc lâm diện lúc nào cũng cẩn thận đề phòng. Cổ ngồi trên mình, ngựa chạy tới sát cửa doanh môn mà chẳng ai ra đón tiếp. Cổ dăm nghi, ghìm cương ngựa mà không dám xuống. Thiện vội chạy tới nắm lấy cương ngựa nói:

- Cậu thực chẳng phải một tay hảo hán. Việc đã quyết định có gì mà phải nghi ngờ.

Cổ miễn cưỡng xuống ngựa, tiến vào trướng. Anh Minh hoàng đế ngồi trên ngai từ lúc nào, mặt sứt đen sì. Hai bên, một đoàn quân thị vệ đứng hầu, hông đeo yêu đao, mắt trừng trừng canh chừng Cổ. Bầu không khí nghiêm trang lạnh như tờ. Thật là oai phong lẫm lẫm, sát khí đằng đằng.

Cổ nhìn thấy cơ nguy, lòng mỗi lúc một sợ, vội quỳ xuống một chân, còn một chân phòng hờ. Hấn tự nghĩ nếu họ muốn giết ta, âu là ta vẫn có thể vùng chạy cho lẹ. Lát sau, Cổ chỉ nghe từ trên có lời ban xuống: "Thượng rượu!". Tức thì một tên thị vệ bưng ra một chén rượu đầy đặt trước mặt Cổ. Cổ cúi nhìn chén rượu, trống ngực đập thình thình. Y tự nhủ: Đây là chén rượu độc chứ còn gì. Ta không thể nào uống được.

Nghĩ vậy nhưng Cổ vẫn giơ tay nâng chén rượu lên môi. Hấn dùng tay áo che khuất chén rượu rồi lẳng lẳng đổ nhẹ xuống đất. Hấn chẳng lay tạ mà cũng chẳng dập đầu, đứng phất dậy.

Bỗng hấn nghe Anh Minh hoàng đế cười nhạt một tiếng rồi bảo đại bồi lặc Đại Thiện:

- Hãy đưa anh em bà con mày về Tây thành đi.

Hai anh em Bố Dương Cổ vội lui ra, trở về Tây thành.

Bà Phúc Tấn, vợ Cổ nóng lòng mong đợi, thấy chồng trở về bình an vô sự, cả mừng cười nói vui vẻ, y như bắt được vàng.

Vợ chồng hai người sai bày tiệc ngay trong phòng thù tạc với nhau để trút nỗi lo âu đã bấy lâu đè nặng trong lòng. Chè chén đến mãi khuya, vợ chồng tan tiệc đi nằm, say giấc mộng lành đi gió về mưa.

Giữa lúc cả hai đang say sưa giấc điệp, bỗng có hai tên đại hán nhảy qua cửa sổ vào trong. Chúng cầm chiếc dây lớn tiến tới cạnh giường quấn chặt dây vào Cổ. Người ta chỉ nghe Cổ thét lên một tiếng rồi lịm bật. Thì ra Cổ đã bị thắt chết, không trối được một lời. Bà vợ Cổ, giật mình tỉnh dậy trông thấy tình cảnh hãi hùng, khóc đến chết đi sống lại nhiều phen.

Bọn thị vệ của Cổ đã trốn hết từ lâu nên lúc đó chẳng còn ai nữa để can thiệp cứu giúp. Hai tên đại hán nép trong bóng tối chờ mãi khi Cổ đã chết hẳn mới phi thân qua cửa sổ biến mất.

Hai tên đại hán đó do lệnh của Anh Minh hoàng đế sai tới để ám sát Cổ. Ngài thấy Cổ thuộc loại ngựa bất kham khó điều khiển, và sợ hán còn có ý phản, nên đã nhổ cỏ nhổ cả gốc cho đỡ lo hậu họa. Còn Bồ Nhĩ Hàng Cổ thì được tha là bởi vì hán không có gì đáng để cho Kiến Châu lo ngại.

Toàn bộ Diệp Hách, sau khi Cổ chết đều quy hàng Kiến Châu.

Anh Minh hoàng đế ở lại Đông thành hai ngày rồi mới ban sư hồi quốc.

Khi về tới giữa đường, quân Kiến Châu bỗng được thám mã phi báo:

- Mặt trước có một toán binh mã, trung cò Mông Cổ chặn ngang đường. Vị tướng quân đi đầu, miệng nói lớn: "Vâng mạng lệnh của Lâm Đan Hãn, đem lá thư tới muốn được bệ kiến Kiến Châu hoàng đế".

Anh Minh hoàng đế được tin, tự nghĩ Mông Cổ vốn là nước lớn ở phía tây bắc, Lâm Đan Hãn lại là minh chúa của năm bộ lạc Mông Cổ, nay bỗng có sứ thần tới đây tất có sự gì quan trọng, ta chớ coi thường. Nghĩ vậy đế vội truyền lệnh an dinh hạ trại, và cho mời sứ giả vào trướng.

Một viên đại tướng hai tay bung lá quốc thư đi từ ngoài vào, miệng nói:

- Lâm Đan Hãn sứ thần Khanh Khách Nhã Bái Hồ xin bái kiến và thỉnh an Anh Minh hoàng đế!

Nói xong, viên đại tướng cung kính hành lễ. Lúc đó, Đại bồi lặc, Tứ bồi lặc, cả hai đều ngồi bên cạnh. Tứ bồi lặc giơ tay tiếp lá quốc thư của Mông Cổ đưa cho Anh Minh hoàng đế mở ra đọc, trong thư viết:

"Quốc chúa nước Mông Cổ Ba Đồ Lỗ Thành Cát Tư Hãn thống lĩnh bốn mươi vạn quân mã, xin hỏi thăm quốc chúa nước Mãn Châu Anh Minh hoàng đế chỉ huy ba vạn quân mã miền thủy tào có được bình an vô sự không. Minh với ta, hai nước vốn địch thù. Từ năm Ngọ tới giờ, người đã mấy phen gây cảnh khổ cho nước Minh. Mùa hạ năm nay, ta đích thân tới miền Quảng Ninh của Minh, chiêu dụ thành này, thu đồ tiến cống. Nếu người đem binh qua Quảng Ninh, ta sẽ ngăn chặn người ngay. Ta và người hai bên vốn không hiềm khích. Ví thử người cướp thành của ta đã chinh phục để làm thành của người thì danh ta còn gì. Nếu người chẳng nghe lời ta thì hai bên ắt có chuyện thị phi, có trời chúng giám. Trước đây sứ giả hai nước thường hay qua lại chỉ vì sứ thần của người bảo không lấy lễ tiếp đãi khiến hai bên không lấy lễ vật mà hỏi thăm nhau nữa. Như quả người cho lời ta là phải, người hay lại sai tên sứ trước tới nước ta".

Anh Minh hoàng đế xem xong quốc thư của Hoàng đế Mông cổ, nín lặng không nói một lời. Ngài cầm thư đưa cho các bồi lặc xem. Bọn đại thần cũng đổ xô tới, người nào người nấy đều ngạc nhiên thết lên:

- Há lại có lý lẽ như thế này?

Trong đám này, Tứ bồi lặc là người thiếu tính nhẫn nại nhất, bèn bước tới nắm lấy Bái Hồ rồi ruốt cây bội đao định cắt mũi cảnh cáo. Anh Minh hoàng đế thấy vậy vội xua tay rồi một mặt sai người đưa Hồ ra ngoài lấy rượu thịt thết đãi, một mặt triệu tập tất cả bồi lặc, đại thần tới hồ trưởng để bàn cách hồi đáp Mông Cổ.

Trong cuộc hội, có kẻ bảo đem giết quách tên sứ Bái Hồ rồi mặc chúng, chẳng nên để ý làm gì. Có kẻ nói bắt hết đám Mông Cổ, đem cắt tai đuổi về để cho chúng biết dân Mãn cũng chẳng vừa. Anh Minh hoàng đế lắc đầu nói:

- Không được, không được!

Thập tứ hoàng tử Đa Nhĩ Cổn tuy nhỏ tuổi nhưng lúc đó cũng theo vua cha hiện có mặt trong trưởng, đứng phất dậy nói:



- Quân Mông Cổ có bốn mươi vạn. Ta có ý cướp nước Minh từ lâu tại sao ta không liên minh với họ để lợi dụng binh lực của họ hợp sức đánh phá Minh triều. Đường ta gần, đường chúng xa, khi chiếm được nước Minh rồi, lo gì nước Mông Cổ chẳng lọt và tay ta.

Cổn nói tới đây, Anh Minh hoàng đế bỗng ngồi ngay người lại, tỏ vẻ đặc ý đến tột độ, vỗ mạnh vào cổ con mà nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Ý này quả trời cho!

Ngày hôm sau, Kim đế truyền Triệu Bái Hồ vào trướng, đem việc liên minh hai nước đánh phá triều Minh ra nói. Hồ luôn mồm khen: "Tuyệt diệu! Tuyệt diệu!". Tức thì, Đế sai chém một đầu ngựa trắng, một đầu bò đen, rồi hai bên quỳ xuống chỉ trời lập thệ thề rằng:

"Nay bồi lặc chấp chính Bát Kỳ Mãn Châu cùng với bồi lặc chấp chính năm bộ lạc nước Mông Cổ mong nhờ trời đất phù hộ khiến hai bên hợp lực đồng mưu để đánh người Minh rửa hận. Nếu có thể cùng Minh cởi bỏ thù cũ, kết được mối hoà thì cả hai hợp lại định mưu rồi sau sẽ nhận. Nếu Mãn Châu bội ước, không cùng Khách Nhĩ Khách bồi lặc đồng mưu hoà hiếu với Minh thì trước xin hoàng thiên hậu thổ trừng phạt họ. Nếu Minh muốn hoà hiếu với Khách Nhĩ Khách bồi lặc, mật sai ly gián mà bồi lặc không báo cho Anh Minh hoàng đế Mãn Châu biết thì xin hoàng thiên hậu thổ cũng trừng phạt cho. Hai nước chúng tôi cùng giữ lời thề. Xin đất trời phù hộ. Uống chén rượu này ăn miếng thịt này, bồi lặc chấp chính hai nước phải trọng mạng lệnh. Con cháu trăm đời đến mãi muôn thu, hai nước như một, cộng hưởng thái hoà".

# HỒI 9 - MUỐN ĂN CHƠI HÃY LÀM HOÀNG ĐẾ

Lại nói Anh Minh hoàng đế Mãn Châu một mặt liên minh với Mông Cổ, một mặt cho người vào quan nội thám thính tình hình triều Minh, rồi mới ban sư về Hưng Kinh huấn luyện quân sĩ Bát Kỳ chuẩn bị cuộc ác chiến trong tương lai.

Một hôm, giữa lúc Kim đế đang cùng bọn bồi lặc đại thần nghiên cứu và thảo luận sách lược thôn tính đất nước triều Minh tại Tây Thiên điện, thì có Thừa tuyên quan lên điện tâu trình:

- Hiện đã có thám mã dò xét được tình hình Minh triều, đợi chờ chỉ ý của bệ hạ ngoài triều môn.

Anh Minh hoàng đế nghe xong liền truyền chỉ cho thám tử vào điện. Tức thì tên thám tử chạy vào quỳ trước điện ngọc, miệng tâu:

- Hiện nay, Thần Tông hoàng đế nhà Minh phong Trương Cư Chính làm tể tướng, chính lý triều cương so với xưa khác hẳn.

Anh Minh hoàng đế bèn hỏi:

- Chính lý như thế nào?

Thám tử tâu tiếp:

- Trương Tế tướng cách chức bọn gian thần, dùng toàn người chính nhân quân tử để phụ chính tại triều. Lại sai người tới Giang Nam, Giang Bắc kiểm tra hộ khẩu, đo đạc ruộng đất, điều tra ra nhiều mối tệ về thuế má, do đó mỗi năm triều đình còn thu thêm được đến hơn trăm vạn lượng bạc. Ông ta giảm bớt hơn một ngàn viên quan thuế vô dụng. Tháng Giêng năm nay, ông lại ra lệnh miễn thu hơn hai trăm vạn lượng bạc thuế thiếu, khiến trăm họ ai cũng đều cảm kích đối với triều đình và đem hết trung can để phục vụ hoàng thượng của họ. Trương Tế tướng lại còn dặn dò Binh bộ thượng thư tuyển mộ binh mã dụng tâm huấn luyện,

chuẩn bị cùng ta chiến chinh. Một mặt họ Trương cho Thích Kế Quan thống lĩnh đại binh đồn trú tại biên cảnh Mông Cổ nom nóp đề phòng, mặt khác điều động những đoàn quân tinh nhuệ đóng giữ Sơn Hải quan. Thần Tông hoàng đế thấy Trương Tế tướng trung trinh ái quốc như vậy, hết sức kính trọng, và cũng hết sức sợ hãi.

Anh Minh hoàng đế nghe tới chỗ này, hết sức ngạc nhiên bèn hỏi:

- Kính trọng họ Trương là phải, chứ tại sao lại sợ hãi?

Tên thám tử lại tâu:

- Bệ hạ không rõ chỗ này là phải. Bởi vì Trương Tế tướng tỏ ra rất nghiêm khắc đối với Thần Tông hoàng đế. Nghe nói họ Trương tiến cử rất nhiều danh sĩ miền Giang Nam để làm nhật giảng quan cho nhà vua. Bất cứ cử chỉ nào của nhà vua như đứng ngồi cười nói, bọn này đều phải ghi vào sổ hàng ngày rồi đưa cho họ Trương xem xét. Thảng hoặc có những hành động không hợp đạo lý, họ Trương bèn phê phán ngay. Do đó Thần Tông hoàng đế chẳng bao giờ dám lười nhác hay sai quấy, lầm lẫn. Họ Trương lại còn gọi nhiều bậc đại thần ngày ngày ở bên cạnh đọc sách cho vua nghe. Chính bản thân Trương, cũng có nhiều lần hầu cận bên vua. Khi có cuộc giảng thuyết, Trương Tế tướng luôn luôn có mặt, nhiều hôm lâu đến nỗi lưng nhà vua mồ hôi toát ra nhễ nhại. Một hôm Thần Tông hoàng đế đọc sách luận ngữ khi tới câu "Sắc bột như dĩa", ngài đọc trật chữ "bột" ra chữ "bội". Trương Tế tướng bỗng đứng phất dậy, mặt đuột thẳng ra, tỏ vẻ bức bội, lớn tiếng bảo nhà vua: "Chữ đó đâu phải là chữ "bội". Đó là chữ "bột nhiên đại nộ" đấy chứ!". Thần Tông hoàng đế giật mình đến thót một cái, ngay cả nhật giảng quan cả bọn biến sắc mặt.

Anh Minh hoàng đế nghe tâu đến đây, không khỏi thở dài:

- Thật là một viên Tế tướng xứng đáng. Minh triều có tên Trương Cử Chính ấy thì ta còn làm gì được họ nữa.

Nói đoạn, ông sai người thông báo tin tức đó cho Lâm Đan Hãn biết, mặt khác, ông lại sai tên thám tử trở vào quan nội dò la tiếp.

Ai ngờ Trương Tế tướng không được bao lâu thì mất. Thần Tông hoàng đế tuy mừng thoát được cái cùm kìm hãm nhưng từ đó mọi việc coi như hồng bét. Khắp triều toàn một bọn gian thần thao túng. Nhà vua lại sinh

ra biếng nhác, chẳng để ý đến việc triều chính. Suốt ngày vua chỉ ở lý trong cung cấm cùng bọn phi tần vui đùa ca hát. Đại sự của triều đình đều do mấy tên thái giám tha hồ tác oai tác phúc.

Triều chính đổ nát tất sinh loạn. Cam Túc, Ninh Hạ nhiều nơi nổi dậy. Đại tướng Nhật Bản tên Phong Thành Tú Cát thống lĩnh mười ba vạn lục quân, chín ngàn hai trăm thủy sư tới đánh Triều Tiên. Vua Triều Tiên là Lý Chiêu chạy trốn tới Nghĩa Châu, sai người tới Minh triều cầu cứu. Mặt khác Anh Minh hoàng đế nhân cơ hội đó bắt hai thái tử con Lý Chiêu đem về, rồi đánh phá mặt Bắc Triều Tiên.

Tin tức đó đến tai Thần Tông hoàng đế. Ông vội sai tướng quân Tô Thừa Huấn thống suất đại đội binh mã đi tiếp viện.

Hành quân đến nửa đường, Huấn gặp tiền đội tiên phong Nhật Bản Tiểu Tây Hành Trương. Hai bên tiếp chiến, Huấn đại bại trốn về. Lý Như Bá lúc đó đồn trú quan ngoại, thường khoe khoang quân Minh tinh luyện hùng tráng, điều động đại đội binh mã ác chiến với tướng Nhật là Tiểu Hán Xuyên ở Bích Đế nhưng cũng đại bại, phải trốn về Bình Nhưỡng.

Tể tướng mới của Minh triều là Thạc Tinh được tin đó hết sức hoảng sợ, lập tức sai Thẩm Duy Kích đi giảng hoà. Lần này Minh triều ở Ninh Hạ dùng tới hơn một triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn lạng bạc binh phí, còn tổng cộng ở Triều Tiên trong bảy năm trời đã hết tất cả hơn bảy triệu tám trăm hai mươi hai ngàn lạng bạc. Những chi phí khổng lồ đó làm cho kho tàng trong nước rỗng tuếch, nhân tâm rối loạn. Thần Tông hoàng đế lo lắng, suốt ngày đêm đứng ngồi không yên mà vẫn không tìm ra giải pháp nào.

Thần Tông hoàng đế có một tên thái giám hầu cận tính rất xảo quyệt. Hắn thấy nhà vua gặp lúc quá lo lắng, bèn nhân cơ hội đó khuyên ngài cho phép dân khai thác các mỏ khoáng sản để lấy thuế, như vậy quốc khố sẽ thu vào được nhiều, có thể bù đắp chỗ hổng gậy ra vì chiến phí. Nhà vua nghe xuôi tai liền chấp thuận đề nghị và hạ chỉ cho dân chúng địa phương khai mỏ.

Bọn thái giám thừa gió bẻ măng, lợi dụng thông đồng với bọn quan nha địa phương, thôi thì tha hồ sách nhiễu trăm họ. Những miền nào có nhiều khoáng sản đều bị chúng chiếm đoạt làm của riêng. Chúng lại còn mượn thế lực triều đình, chỗ nào khai không được bèn bắt dân bồi

thường phí tổn cho chúng.

Thằng có kẻ không chịu, chống lại, chúng liền bảo dưới nhà họ, dưới ruộng đất họ có khoáng sản, để tịch thu luôn ruộng đất, để đào xói cả nền móng cửa nhà cho bõ ghét. Dân chúng không một ai không oán hận tận xương tận tủy. Ấy thế mà bọn thái giám này vẫn nhon nhon coi khinh. Chúng đã cướp bóc dân lành vô khối, nhưng vẫn chưa cho là đủ. Chúng tâu xin Thần Tông hoàng đế nạ dụ cho thu thuế phố xá ở Thiên Tân, thu thuế châu ngọc ở Quảng Châu, thu thuế muối ở Lương Hoài, thu thuế chợ, thuế thuyền ở Chiết Giang, Phúc Kiến, Quảng Đông, thu thuế gỗ quý ở Trùng Khách, thu thuế thuyền ở Trùng Giang, thu thuế khách điếm ở Minh Châu, thu thuế cá ở Bảo Độ vân vân...

Tiếp tay bọn thái giám, có bọn tham quan ô lại. Tội này cũng nhờ lửa đánh cướp, mặc sức bóc lột dân lành. Trong xóm làng nhà nào có nuôi một con gà, một con heo cũng bị thuế, không chạy thoát được một cắc. Dân tình đo đó ngày càng khánh kiệt đói khổ mười nhà đã tới chín không đủ manh áo miếng cơm. Thế mà Thần Tông hoàng đế chẳng biết gì cả. Ngài chỉ biết ngày đêm nằm liệt trong cung cấm mà mua vui với bọn cung tần mỹ nữ.

. Bọn thái giám lộng hành sợ rằng ngài một hôm nào đó lâm trào tra ra điều bất minh của chúng nên thông đồng với tên Tổng quản cung cấm là Ngụy thái giám phỉnh gạt ngài rằng:

- Quốc gia đại sự đã có trăm quan lo liệu. Thiên tử ngọc thực vạn thượng, đương nhiên hưởng thụ mọi vui thú cõi trần gian. Người đời thường nói: đời sống được bao năm. Bệ hạ nếu không nhân lúc trẻ trung khoẻ mạnh này mà hành lạc thì rồi đây trăm năm một nắm, thân nát theo cây cỏ há chẳng đáng tiếc lắm sao?

Câu nói phỉnh gạt khôn khéo đó quả thực đã khêu gợi được lòng dục của Thần Tông hoàng đế, thế là từ đó ngài buông mình vào khoái lạc, suốt ngày thâu đêm tha hồ ăn chơi phóng dăng. Kim Loan điện đã lâu lắm chẳng thấy ngài thiết triều. Tiếng chuông, tiếng trống không còn ngân vang nơi Cảnh Đường cung như trước. Đèn đài miếu mạo làm bạn với cỏ cây hoang vắng mặc cho doi bay én liệng, cáo chuột kết đàn kéo lũ trong các lau lách tốt quá đầu người, coi nơi cung đình như tổ ấm an toàn của chúng.

Ngụy thái giám thấy nhà vua ăn chơi đã đến lúc sướng khoái bèn bắt

chước cực chế của triều Nguyên xây cất ngay trong đại nội nào là cung Đức Thọ, cung Thuý Hoa nào là lầu Liên Thiên điện, Hồng Loan, điện Nhập Tiêu, điện Ngũ Hoa với một chương trình kiến trúc vĩ đại.

Hồi đó vào giữa mùa hè, khí trời nóng bức, Ngụy Thái giám bèn chọn một nơi cây cối xum xuê bóng rợp, xây cất một toà Thanh Lâm Cát, bốn chung quanh trồng thông, trồng trúc, cành lá rườm rà.

Mỗi khi gió nam thổi qua kẽ lá, một tiếng nhạc vi vu êm dịu trỗi dậy y như một bản hoà tấu với muôn ngàn đàn sáo tiêu hồ: Phía đông có đình Tùng Thanh, phía tây có đình Trúc Phong. Phía nam có gác Thanh Thuỷ. Dưới chân núi Vạn Thọ dựng một toà Xuân Hải đường, trên vách vẽ toàn cảnh hoa tiêu, bốn mặt treo toàn màn gấm. Cột gác trên đều bằng gỗ thơm. Bình phong toàn bằng ô cốt. Trướng kết toàn bằng lông công. Dưới đất trải nệm gấm vừa dày vừa êm, vừa mượt, trong các phòng luôn toả một mùi hương thơm ngào ngạt. Thần Tông hoàng đế vừa mới đặt chân tới, thần hồn ngài bỗng điên đảo, mắt xuýt bị choá, mũi như muốn nghẹt thở. Ngụy thái giám còn tuyển năm, bảy trăm mỹ nữ tuyệt sắc tại miền Giang Nam để trong các cung phòng cho hoàng đế ngài dùng. Họ Ngụy lại còn bắt chước nhà Nguyên lấy một số danh từ thực đẹp để chỉ các cuộc đại yến tùy theo thời tiết. Ví dụ vào lúc hoa Bích đào nở rộ, trong bày yến thì gọi là Ái Kiều yến; vào lúc hoa Hồng mai bắt đầu cười gió, thì gọi là Ô Hồng yến; vào lúc hoa Hải đường khoe thắm thì gọi là Noãn Trang yến; vào lúc hoa Thuỷ hương rải hương thơm nức thì gọi là Bát Hàn yến; vào lúc hoa Mẫu đơn đua màu đỏ rực thì gọi là Tá Xuân yến, vào lúc hoa chưa nở thì gọi là Đoạt Tú yến. Ngoài ra, còn có Lạc Mao yến, Đào Thanh yến, Bội Lan yến, Thái Liên yến: Tóm lại không có một việc gì mà không có yến, không chỗ nào là không có yến. Ngày nào cũng có yến, nơi nào cũng có yến. Tiếng đàn ca vang lừng khắp chốn, mùi hương phấn thơm nức cung đình. Tất cả mọi thứ đều quyến rũ, mê ly, khiến vị phong lưu thiên tử của Minh triều mê mết suốt ngày đêm như mộng như mơ.

Người đẹp được Thần Tông hoàng đế sủng ái nhất phải kể Trịnh quý phi. Nhà vua ở đâu là có Trịnh quý phi ở đấy.

Mỗi khi không thấy bóng nàng nhà vua mặt ủ mày ê, chẳng còn gì khiến ngài vui lên được.

Trịnh quý phi cùng một phe với Ngụy thái giám, cả hai luôn luôn phát

minh nhiều lỗi chơi hết sức tân kỳ độc đáo để phỉnh nịnh nhà vua.

Hồi đó tháng hè oi bức, trời đã vào khuya mà còn nóng nực. Mặt trăng gần treo sát trên không, Thần Tông hoàng đế vẫn còn mê mải trong cuộc truy hoan nơi Thanh Lâm các thì Trịnh quý phi bỗng nảy sinh một chủ ý: nàng mời đức vua sang Thái Dịch trì để thưởng nguyệt.

Ngụy thái giám được lệnh gọi đi sửa soạn. Nơi đây Thần Tông hoàng đế cùng Trịnh quý phi dắt tay đến bên Thái Dịch trì, bước lên thuyền hoa từ từ chèo tới giữa hồ.

Trên trời lúc đó, ánh trăng vàng chiếu xuống đáy nước long lanh. Mặt hồ, những đoá sen tươi nào trắng, nào hồng, toả mùi hương thơm ngát. Quay nhìn bốn phía, nhà vua đều thấy có những chiếc thuyền hái sen nhỏ. Trên thuyền nào cũng có đội nữ quân. Chỉ huy toàn đội ở phía xa là một trang cung nữ tuyệt sắc, mặt đẹp như hoa, người xinh như liễu, đầu đội một chiếc mũ lông vũ màu đỏ, toàn thân mặc một bộ áo giáp vải pha màu, trong tay cầm một cây Nê Kim hoạ kích. Ở mũi thuyền nàng đứng có cắm một cây cờ đuôi phượng mỗi khi gió thổi bay tung, người ta thấy lộ ra hai chữ "Phượng đội" (đội chim phượng).

Còn ở phía hữu người ta cũng thấy một trang cung nữ đứng chỉ huy toàn đội. Nàng cũng đẹp cũng xinh chẳng thua gì nàng kia, nàng cũng có một nhan sắc chim sa cá lặn, đổ nước nghiêng thành. Trên đầu nàng đội một cái mũ Tắt chu đỏ thắm, toàn thân nàng mặc một bộ áo giáp bằng lông mao trắng như tuyết, trong tay nàng cầm một cây Lịch Phần điêu qua. Ở mũi thuyền nàng đứng có cắm một lá cờ cánh hạc. Dưới bóng trăng, người ta nhìn rõ trên lá cờ có hai chữ "Hạc đoàn" (đoàn chim hạc). Ngoài ra còn có nào mủng hái sen, nào mủng hái súng. Thuyền mủng nào cũng đều kết hoa thắt gấm, chở đầy cung nữ xinh đẹp như mộng, hoạt bát lạ lùng, chèo lướt như bay trên mặt nước.

Trời đã khuya, mặt trăng đã đứng bóng. Mây ngũ sắc trên trời lơ lửng treo dưới trăng.

Trịnh quý phi dặn bảo nội thị bày tiệc thưởng trăng, cùng hoàng đế sánh vai hoà tấu bản nhạc tình muôn thuở.

# HỒI 10 - AI ĐẦU ĐỘC GIẾT VUA

Trong bữa yến đêm đó, Thần Tông hoàng đế cùng Trịnh quý phi ngồi kề vai nhau trong khoang thuyền, bốn mặt cửa sổ đều mở toang để ánh trăng lọt vào soi sáng. Ngoài thuyền, kết hoa treo vóc. Một ban nhạc thổi sáo đánh đàn hoà tấu ở khoang giữa. Một đoàn cung nữ mặc toàn đồ tơ lụa, múa điệu Vũ Quần Tiên trước bàn tiệc, ánh trăng sáng chiếu qua làn tơ mỏng càng làm cho nước da trắng như tuyết của các nàng tăng vẻ mịn màng quyến rũ. Rồi ban đồng ca Hạ Tân lương trời dậy, khi nhẹ nhàng như tiếng gió thoảng ngoài hiên, khi thánh thót như suối tuôn lờ lững ngang đèo, khi êm ái như giọng tình tha thiết quyến đôi tim... Thật là một cảnh tượng thần tiên nơi non bồng nước Nhược... Thần Tông hoàng đế càng nhìn càng mê, càng ngó càng say. Ngài sung sướng vô cùng, bèn cười lên khanh khách, vỗ vai quý phi họ Trịnh mà nựng mà khen:

- Thuở xưa Tây Vương Mẫu thiết yến Mục thiên tử ở cung Diêu Trì, người đời sau ai cũng khen mừng ông. Từ xưa đến nay thử hỏi còn ai sung sướng bằng ông? Đêm nay trăm cùng khanh kề vai thưởng nguyệt tận hưởng cái vui nơi Dịch Trì, nơi này có kém gì Diêu Trì thuở trước. Điều đáng tiếc phải chăng là thiếu mất Thượng nguyên phu nhân trong chiếu rượu khiến không nghe được tiếng oanh qua giọng hát, tiếng giày lướt nhẹ qua điệu múa!

Nghe lời phàn nàn của nhà vua, Trịnh quý phi liền bảo đội nữ nhạc hoà tấu khúc nhạc "Nguyệt chiếu lâm" rồi tự mình nhẹ gót rời tiệc, vừa múa vừa ca:

"Trăm hoa hè như dật

Sáng soi hè một sắc

Đẹp tuyệt hè trong giữa

Cùng vui hè muôn nước".

Lời ca vừa dứt thì vũ điệu cũng dừng. Thần Tông hoàng đế như say



như mộng, bàng hoàng nhìn người đẹp như tiên nga giáng thế, bèn đích thân đứng ra, hai tay bế người đẹp trở lại chỗ ngồi, ngài còn cho rót rượu bồ đào vào chén ngọc để tặng thưởng cho nàng.

Quý phi họ Trịnh vội đứng dậy bái tạ hoàng ân. Bọn cung nữ trong thuyền đều lên tiếng chúc mừng nàng.

Thần Tông hoàng đế đến lúc đó đã ngà ngà say. Ngài tựa vào vai quý phi mà đứng dậy, bước lại gần cửa sổ nhìn ra ngoài. Tức thì, thuyền hái sen dâng tiến ngó sen, thuyền hái súng dâng tiến đoá hoa tươi.

Quý phi ngồi ngay dưới chân nhà vua, tựa tay bóc sen lấy hạt đưa cho ngài ăn. Nhà vua vừa ăn từng hạt sen vừa đưa mắt nhìn qua cửa sổ. Vầng trăng tròn đã lên đến đỉnh, tứ bề phẳng lặng mênh mang. Mặt nước gợn sóng lăn tăn, xao động muôn ngàn tia sáng vàng. Những chiếc thuyền con nhẹ lướt trong ánh trăng. Tiếng đàn ca sênh phách lại nổi lên, êm êm, nhẹ nhẹ như đưa người vào mộng.

Thần Tông hoàng đế tựa bước lan can, truyền chỉ cho hai đội nữ quân "chơi nước". Tức thì một hồi trống nổi lên vang dậy. Phụng đội, hạc đội rầm rập bày thành trận thế, rồi quay cuồng qua lại. Họ càng đua càng nhanh, mặt nước nổi lên những đợt sóng nhấp nhô. Họ bắt đầu tác chiến. Có cô cầm kích mà đập, có cô cầm thương mà chọc. Họ chọc, họ đập khiến nước trong hồ bắn lên tung toé, rơi lả tả xuống sàn thuyền. Họ nói, họ la, họ cười, họ giễu, tất cả đều nhộn nhịp trong cảnh hỗn loạn. Bề ngoài trông có vẻ vui tươi sung sướng nhưng bên trong họ nặng mối u tình khó tả.

Vui đùa như vậy một lúc lâu, hoàng đế hạ chỉ ngừng thuyền.

Hai đội thủy quân tức thì xếp thành hàng chữ nhất trước mặt ngài để cho ngài tặng thưởng tơ lụa son phấn. Mấy trăm cô cung nữ nhất tề thỏ thẻ tung hô:

- Hoàng đế vạn tuế! Hoàng đế vạn tuế!

Thần Tông hoàng đế lại cho gọi hai cô đội trưởng chỉ huy lên thuyền, đem về cung Thuý Hoa để đêm đó ngài tha hồ thưởng thức của lạ.

Ít hôm sau, Ngụy Thái giám lại mời Thần Tông hoàng đế du ngoạn Giang Bích trì, được kiến trúc theo một kiểu đặc biệt. Chung quanh vòng ao, đều ghép đá xanh thành bờ. Bốn mặt treo màn đều sắc xanh

lục. Hoa cỏ trồng ở đây đều một màu xanh biếc không lộn các màu khác. Trong ao nước ngâm trong vắt, trông như một chậu lớn bằng ngọc bích. Trên mặt ao, ba nhịp cầu vàng dài uốn cong lên không suốt bờ nọ sang bờ kia.

Ba toà Cẩm bình cất trên, mỗi toà mang một tấm biển vuông, tấm bên phải đề hai chữ Ngưng Hà, tấm bên trái đề hai chữ Thừa Tiêu, còn tấm ở giữa đề hai chữ Tiến Loan. Hoàng đế cùng các phi tần đều ngồi trong toà đình này để uống rượu mua vui. Uống rượu xong, một ban nhạc đem tất cả đám phi tần của ba mươi sáu viện tới Hương Tuần đầm (đầm suối thơm) để tắm gội, trong lúc đó hoàng đế ngồi ngay trên bờ đầm, dưới một cái lán lớn thêu chín con rồng đang ấp đám mây đỏ, để ngắm những tấm thân trắng như tuyết, mát như ngà đang bơi lội đùa rồn dưới nước. Nước đầm này nóng, hơi bốc lên nghi ngút, mùi hương bay ngào ngạt. Đám phi tần, người nào cũng nhảy xuống nước đùa rồn. Giữa đầm có đặt những con nghê bằng ngọc bích những con hươu bằng thuỷ tinh những con ngựa bằng cẩm thạch màu hồng. Bọn phi tần đùa rồn dưới nước một lúc, nào bơi, nào lội, nào hụp, nào lặn rồi hè nhau nhảy lên lưng những con nghê, con hươu, con ngựa. Có cô nghiêng mình tựa vào nghê, có cô nằm ngang trên lưng ngựa, có cô ôm lưng hươu, có cô cười lê lưng nghê ngồi ngất ngểu miệng cười sằng sặc, có cô tay cầm đủ loại nào mẫu đơn nào hải đường nào cúc, nào sen. Có cô còn đem cả đàn sáo xuống rồi tựa bên hươu, ngựa mà thổi vang lên những điệu nhạc mê ly quyến rũ. Cũng có cô đem trái cầu chuyền xuống mà tung chuyền cho nhau; lại cũng có những cô hớp nhau thành ban vũ nhỏ múa ngay dưới nước những vũ điệu khi thông thả nhịp nhàng, khi vội vã loạn cuồng.

Trịnh quý phi ngồi bên Thần Tông hoàng đế ngắm bọn cung nữ đùa rồn trong nước, cũng nổi hứng, bèn cởi bỏ hết y phục nhảy xuống. Nàng bơi, nàng lội, nàng cười, nàng đùa cùng bọn cung phi. Một lúc sau nàng bò lên ngồi trên lưng con ngựa cẩm thạch.

Thần Tông hoàng đế thấy quý phi da trắng như tuyết, toàn thân mịn mát như nhung, từ đầu đến chân, chỗ nào cũng đẹp như hoa như ngọc, trong lòng thích thú đến cực độ, miệng không ngớt khen ngợi, và tự cho chỉ có mình mới có cái diễm phúc nâng niu người đẹp đến thế trong cõi trần này. Đám phi tần thấy quý phi cũng tìm vui với mình bèn vây chung quanh nàng vừa múa vừa hát. Mặt nước lúc này bị xao động

mạnh. Ở khắp nơi, nước tung toé trên cao rồi rớt xuống lá tả. Cũng có khi những tia nước bắn cao vút lên bờ, khiến ướt cả quần áo râu tóc của Thần Tông hoàng đế. Thế mà nhà vua ngài chẳng giận, lại còn ha hả cười vang, cười đến đổ cả ngài vàng.

Biết bao ngày tháng Thần Tông hoàng đế đã mất đi để tầm hoan hưởng lạc như thế! Tinh thần sức lực nhà vua càng ngày càng giảm và đã đến lúc phải báo động. Trịnh quý phi đem việc này nói cho Ngụy thái giám biết, hai người bàn tính cách giúp nhà vua tráng dương bổ khí. Thế là thái giám họ Ngụy rước ngay bàn đèn thuốc phiện vào cung cho ngài đủ sức tìm vui. Từ ngày có "phù dung nương tử" trợ lực, hoàng đế quả nhiên tinh thần càng thêm hứng khởi. Thế rồi là ngày đêm hoàng đế miệt mài đi mây về gió.

Ngày hết hút lại chơi hết chơi lại hút. Á phiện quả thực là một vị thần có quyền lực vô biên mà ngài sùng phụng hơn cả Trời Phật. Ngài hút đến quý khốc thần sầu: ngài nằm loét bên cạnh bàn đèn luôn một hơi đến hai chục năm liền đôi tai của ngài bẹp dí gần như không thấy đâu nữa.

Hai chục năm, lúc nào cũng có Trịnh quý phi, có Phù dung nương tử, Thần Tông hoàng đế quên cả quốc gia đại sự, việc thiết triều đối với ngài chỉ còn là một việc xa xôi mộng ảo. Bao nhiêu việc lớn của triều đình, ngài chẳng hiểu biết mà cũng chẳng thêm để ý đến.

Ngụy thái giám bên trong kết liên với Trịnh quý phi bên ngoài bồ bịch với bọn gian thần, tha hồ thao túng quyền oai, chẳng cần e dè kiêng nể ai cả.

Thần Tông hoàng đế vốn có hai trai. Người con cả tên gọi Thường Lạc, là con của Vương cung phi sinh ra. Người con thứ gọi Thường Tuân là con của Trịnh quý phi sinh ra.

Thường Tuân có mẹ được sủng ái, nên được cưng chiều, từ nhỏ tuổi đã được nhà vua cho làm Phúc Vương. Thường Lạc tuy là con cả nhưng lại phải chịu cảnh vô danh vô tước.

Bởi vậy nhiều vị đại thần ngay thẳng tỏ nỗi bất bình, thường thảo tấu chương lên nhà vua để xin ngài lập Thường Lạc làm thái tử, thậm ý giúp đỡ Thường Lạc trong tương lai mà tước đoạt quyền hành của nhóm Trịnh quý phi và Ngụy thái giám. Tuy nhiên Thần Tông hoàng đế không chuẩn. Bởi vì ngài chỉ nghe lời ngon ngọt của quý phi họ Trịnh

chứ chẳng thèm nghe ai. Cuối cùng ngài không cho bất cứ thần tử nào được đề cập tới việc lập thái tử nữa. Bọn đại thần để gì chịu bỏ cuộc. Sáng một bản, chiều một bản dâng tấu chương về việc lập thái tử lên nhà vua như bướm bướm. Nhưng họ có ngờ đâu, những bản tấu chương này chỉ tới có nửa đường là đã bị bọn thái giám cho vào sọt rác, một chữ cũng không được nhà vua xem đến.

Suốt năm đó, năm thứ 26 tại vị của ngài, Thần Tông hoàng đế không hề có một lần thiết triều. Bọn đại thần này chẳng được dịp nào để diện tấu. Họ bực tức vô cùng. Trong số đó có một vị Lại bộ lang trung tên gọi Cố Hiến Thành tức quá hoá khùng. Ông không chịu nổi được nữa liền tìm cách liên lạc với một tên tiêu thái giám nhờ đưa giùm tờ tấu chương của ông vào cung.

Thần Tông hoàng đế xem xong, chẳng ngờ ngài nổi trận lôi đình, lập tức hạ chiếu cách tuột chức của Cố Hiến Thành.

Thấy nhà vua thiên vị, cung bọn thái giám mà vũ nhục trung thần, một số quan lại chính trực khác như Khảo công lang Triệt Nam Tinh, Tả đô ngự sử Trịnh Nguyên Tiêu, Vương Gia Bình đều treo ấn từ quan, dứt bỏ công danh trở về quê tập hợp thành một bọn, tự mệnh danh là bọn người đọc sách phong lưu trong sạch rồi thành lập thư viện gọi là Đông Tâm thư viện ở Vô Tích. Họ lấy tiếng giảng cứu sách vở, thực ra là để họp nhau đàm luận về triều chính, nhục mạ bọn thái giám. Trong bọn, có một người tên gọi Cao Phan Long vốn là một cao thủ lợi hại. Long nhiều bạn bè, thế lực lại lớn, chẳng bao lâu kéo thêm được khá nhiều đồng đảng. Do đó, ai cũng gọi họ là Đông Lâm đảng. Đảng Đông Lâm liên kết với đám quan ngự sử trong triều, nhờ họ dâng sớ đàn hặc bọn quan lại tư thông với lũ thái giám lộng hành. Ngoài ra, còn có Thang Tân Doãn vốn giữ chức Tế tửu quan, thành lập đảng Tuyên Côn. Đảng viên của đảng này rải rác các tỉnh Trực Lê, Sơn Đông, Hồ Bắc, Giang Tô, Chiết Giang. Về sau, hai đảng ngày càng đông. Bọn đại thần trong triều đều được nghe danh, nên trong lòng cũng rất lấy làm lo ngại.

Khi thanh thế đã mạnh, hai đảng đều lên tiếng buộc triều đình phải lập Thường Lạc làm thái tử. Lúc đầu còn khó, nhưng về sau thế bức ngày càng mạnh, càng dữ, bọn thái giám và bọn gian thần trong triều ngày càng cảm thấy nguy hiểm cho tính mệnh. Nhưng chúng chẳng tìm được kế sách gì thoát hiểm đành phải mời Thần Tông hoàng đế - vốn bỏ bê triều chính suốt 26 năm trường, không hề thiết triều thị chính - hôm đó

ra toạ trào rồi dâng một tờ sớ tâu với nhà vua việc sôi động hung dữ của hai đảng Đông Lâm và Tuyên Côn.

Thần Tông hoàng đế xem sớ, đột nhiên cả giận. Ngài hạ luôn một hơi đến mấy đạo thượng dụ xem người của hai đảng, kẻ thì cách chức, kẻ thì bỏ tù. Mặt khác, nhà vua sách phong Thương Lạc làm thái tử, rồi cho Phúc Vương xuống miền Hoa Nam xây cất vương phủ đồ sộ nguy nga với số tiền lên đến hơn ba vạn lạng bạc. Cách giải quyết này không đẹp lòng Trịnh quý phi. Bởi vậy nàng bàn tính với Ngụy thái giám âm mưu hành thích thái tử.

Thế rồi vào năm thứ 43 niên hiệu Vạn Lịch, người ta bỗng thấy một vị đại hán tên gọi Trương Tiết tay cầm một cây côn gỗ hùng hổ xông vào Tử Nghiêm cung nơi Hoàng thái tử ở.

Quân thị vệ giữ cửa vội chạy tới ngăn chặn nhưng đều bị đả thương. Bọn thái giám thấy thế nguy vội hô hoán ầm ỹ. Bọn hộ binh nghe hò la từ khắp nơi đổ về, nhất tề sẵn tới bắt được Tiết đưa ngay tới Hình bộ nha môn để thẩm vấn. Tiết không giấu giếm, khai là do thái giám Mã Tam Đạo trong cung Trịnh quý phi sai đi hành thích thái tử.

Lời khai đó trong nháy mắt loan truyền ra ngoài. Dư luận nổi lên như sóng cồn. Ai cũng đều cho Trịnh quý phi mưu sát Thái tử. Nàng phi họ Trịnh linh cảm thấy nguy hiểm, vội chạy tới trước mặt Thần Tông hoàng đế, vừa làm nũng vừa khóc lóc minh oan.

Hoàng đế đứng giữa chẳng biết làm cách nào, cuối cùng ngài cho gọi thái tử vào cung, rồi một tay cầm tay Trịnh quý phi, một tay cầm tay Thái tử, miệng cố biện bạch cho Trịnh phi:

- Việc này, quý phi hoàn toàn chẳng biết gì. Thái tử nên vì tình cha con mà bỏ qua đi. Hơn nữa, Trương Tiết bất quá chỉ là một tên khùng có hành động điên cuồng ngu xuẩn, để ý đến làm gì.

Hình bộ lang trung Hộ Sĩ Tướng đem vụ án ra xét xử, kết tội Trương Tiết rồi chém đầu. Tướng lại bắt Mã Đạo Tam, phát vãng xa ba ngàn dặm để sung quân.

Một điều lạ là sau khi xảy ra vụ hành thích, Trịnh quý phi bỗng đổi tính, đối xử rất tốt với Thái tử. Nàng thường tự tay khâu vá những đồ rất đẹp tặng cho Thái tử. Thấy nàng không có ác ý, Thái tử cũng thường

sang thăm.

Và cũng nhờ đó mà tình nghĩa cha con giữa Thần Tông và Thái tử cũng càng thêm thắm thiết nồng hậu. Trịnh quý phi sợ Thái tử chưa tin mình nên nói với Thần Tông hoàng đế hạ một đạo thánh chỉ cho Phúc Vương chỉ được phép tiến cung khi nào có lệnh tuyên truyền mà thôi.

Chỉ dụ này đối với Thái tử quả là một điều mong muốn. Bởi vậy Thái tử từ đó gần như không còn tí hiềm nghi ngạo về những cuộc âm mưu có thể có sau này giữa hai mẹ con quý phi.

Không ngờ năm Vạn Lịch thứ 48, Thần Tông hoàng đế tạ thế. Thái tử Thường Lạc lên ngôi. Đó là Quang Tông hoàng đế.

Quang Tông hoàng đế thấy Trịnh quý phi tốt với mình, nên lưu lại trong cung đối xử như một người mẹ. Thế rồi chẳng được mấy ngày sau khi đăng vị, nhà vua nhuộm bệnh, một chứng bệnh nan y. Tuy vậy Quang Tông hoàng đế vẫn bình thản, không có vẻ gì là lo lắng, trái lại người lo lắng lại là Trịnh quý phi. Thế mới lạ! Nàng truyền lệnh ra ngoài cho gọi đại thần đi tìm thầy chạy thuốc. Hồi đó có một tên thái giám tên gọi Thôi Văn Thăng. Thăng hiến một phương thuốc gọi vị đan phương. Tưởng uống thuốc thì khỏi bệnh, nào ngờ nhà vua khi uống xong, bệnh lại trầm trọng hơn. Lại một vị đại thần khác tên Phương Tông Triết tiến cử Lý Khả Chúc, giữ chức Hồng lô tự thừa, dâng lên ngài ngự một viên thuốc hoàn màu đỏ. Trịnh quý phi khuyên Quang Tông cố uống hết viên thuốc. Lý Tiểu thị, nàng phi của nhà vua do Trịnh quý phi làm mai, lúc đó cũng có mặt ở đấy, cũng hết sức khuyên ngài nên uống. Quang Tông nể tình hai vị phi tử nên nghe lời và nuốt viên thuốc xuống họng.

Qua ngày thứ hai, nào ngờ được tính phát tác khủng khiếp.

Tính mạng của Quang Tông hoàng đế, một vị vua trẻ tuổi tại vị chưa đầy một năm, coi mòì trầm trọng khó sống...

# HỒI 11 - QUÂN MINH ĐẠI BẠI, MẤT LIÊU DUƠNG

Quang Tông hoàng đế sau khi uống viên thuốc hồng hoàn của Lý Khả Chúc thì qua ngày hôm sau hồn ngài đã trở về với Diêm Chúa. Tam cung lục viện được tin động trời này, ai cũng hoảng sợ, bàn tán xôn xao. Có người cho rằng chính Lý Khả Chúc đã dùng viên thuốc hồng hoàn giết chết nhà vua.

Dư luận đồn đại đáng lẽ Chúc không thoát khỏi tội thí quân, thế mà trái lại, Chúc còn được thưởng thêm mới lạ.

Phương Tông Triết tuyên bố với triều thần rằng theo di chỉ của Hoàng đế thì Chúc có công đáng thưởng. Bên ngoài, dân chúng thì cho rằng chính Trịnh quý phi đã chủ mưu điều khiển cuộc thí nghịch này. Bởi vậy, Lễ bộ thượng thư Tôn Thận Hành, ngự sử Vương Anh Thuần, cấp sự trung Huệ Thế Dương đều dâng sớ buộc tội Phương Tông Triết đã chủ mưu giết vua.

Lúc đó, Hy Tông hoàng đế đã tức vị. Ngài biết việc nước đã nát bét đến cùng độ, cho nên chẳng muốn truy cứu việc nhà cho thêm phần rắc rối. Thế là cái án giết vua rơi vào bóng tối, oan hồn của Quang Tông hoàng đế đành phải ngậm hờn nơi chín suối, chẳng biết đến bao giờ mới rửa được hận.

Lại nói Minh triều từ khi Dương Cảo binh bại, Trương tế tướng qua đời thì biến cố dồn dập xảy ra, chẳng lợi cho việc duy trì uy thế. Nào là việc bỏ bê triều chính của Thần Tông hoàng đế suốt hai chục năm, nào việc ngộ thuốc mất mạng của Quang Tông hoàng đế làm vua chưa được một năm, nào là việc lộng quyền của bọn thái giám, nào việc tham nhũng, đút lót hối lộ của bọn đại thần, nào việc khai mỏ đánh thuế bóc lột nhân dân... Tất cả đều khiến cho trời giận dân oán đến cực điểm, lại thêm việc tù đầy chém giết đảng viên các đảng Đông Lâm, đảng Tuyên Côn, vụ án viên thuốc hồng hoàn sôi nổi trong cung đình, càng làm cho triều đình rối loạn, nát bét như tương. Cả nước từ bậc đại thần cho đến hàng tục

tử, ai cũng lo lắng đêm ngày đau khổ, lúc nào cũng như sống trong đe dọa sợ hãi.

Bởi thế chẳng còn ai có thì giờ nghĩ đến Mãn Châu nơi quan ngoại. Anh Minh hoàng đế nước Kim chờ cơ hội đó, một mặt sửa sang triều chính, một giao hảo với Mông Cổ, đồng thời chiêu binh mãi mã, tích thảo đồn lương, ngầm sai đoàn quân tiên phong tiến tới Thẩm Dương, trước hết đánh lấy hai toà thành Y Lộ, Bồ Hà ở mặt đông cũng như mặt tây Thẩm Dương.

Quân tình nguy ngập cấp báo về triều. Thần tông hoàng đế lúc đang mãi mê chơi bời với bọn phi tần trong cung cấm, vừa được tin này, sợ hãi quá, chân tay run lên như bị một cơn sốt, lập tức ngài thẳng điện triệu tập bá quan lớn nhỏ, bàn tính sách lược cự địch. Triều thần ngây mặt nhìn nhau, vô kế khả thi. May thay, trong bọn có người tiến cử Hùng Đình Bật có thể kham nổi trọng trách. Bật vốn người Giang Hạ, hiểu rõ tình hình biên phòng nơi quan ngoại.

Thần Tông hoàng đế chuẩn tấu vội hạ chỉ triệu Bật tiến kinh trao cho ấn tín Liêu Đông kinh lược sứ. Ngài còn tặng Bật cây kiếm Phượng Thương, cho phép Bật tiền trạm hậu tấu.

Nhưng sau khi tiễn Bật lên đường, ngài quay về thâm cung tha hồ thưởng thức rượu nồng gái đẹp, chẳng bao giờ hỏi tới những việc bên ngoài nữa.

Trong quãng hai mươi sáu năm dài đằng đẵng, đây là lần duy nhất ngài toạ triều, gặp mặt các đại thần để bàn tính công việc triều đình.

Lại nói quan kinh lược Hùng Đình Bật sau khi vâng thánh chỉ thống lĩnh mười tám vạn quân ùn ùn kéo ra quan ngoại.

Vừa tới Sơn Hải quan, Bật được tin thám mã cho biết thành Tiết Lĩnh lại vừa thất thủ. Bật thúc giục đại binh tiến gấp.

Hành quân qua miền Liêu Dương, Bật thấy dân chúng tình cảnh thật đáng thương. Khi nhìn đến đoàn quân trú phòng đóng giữ các nơi cũng lạc lõng chạy trốn, Bật còn buồn hơn, bởi vì quân chẳng ra quân, tướng chẳng ra tướng. Bật cả giận hạ lệnh bắt ba tên đào tướng là Lưu Ngô Tiết, Vương Tiệp và Vương Văn Đĩnh trói vào cột, thẩm vấn rõ ràng rồi tức khắc chặt đầu đưa tới khắp các dinh trại để thị chúng. Bọn binh sĩ



hoảng hồn bạt vía, từ đó tên nào cũng tuân lệnh răm rắp.

Bật một mặt huấn luyện quân sĩ, một mặt đôn đốc chế tạo chiến xa, hoá pháo, quật hào đắp thành. Bật lại chia mười tám vạn quân ra đồn trú các nơi hiểm yếu như ái Dương, Thanh Hà, Phủ Thuận, Sài Hà, Tam Phân, Trấn Giang.

Một hôm, được tin quân Mãn kéo tới đồn Phụng Tập, chỉ cách Thẩm Dương có 45 dặm, Bật kinh lược vội thống lĩnh đại binh, thừa lúc đêm khuya tuyết xuống đầy trời, tiến tới Thẩm Dương. Một mặt Bật vỗ yên bách tính, mặt khác đối trận cùng quân Mãn.

Lại nói Anh Minh hoàng đế lúc đó đã dò xét được nguồn gốc của Bật, biết Bật là một tay hảo hán của Trung Nguyên nên không dám tiến binh, truyền lệnh rút quân về bảo vệ Hưng Kinh. Minh triều quân tình thuận lợi, tướng phen này có cơ cứu vãn uy tín cho triều đình, không ngờ giữa lúc đang tập trung lực lượng sửa soạn tấn công thì Bắc Kinh liên tiếp gửi ra mấy đạo dụ cách chức Bật, đồng thời phái Viên Ứng Thái tiếp nhiệm chức Liêu Đông Kinh lược sứ! Thế là hết! Hết một cơ hội ngàn năm một thuở cho Minh triều!

Kinh lược sứ Hùng Đình Bật tiếp thánh chỉ, không thể không giao binh quyền ấn tín. Bật buồn rầu chán nản trở về, khi tới kinh sư mới biết mình bị cách chức chỉ vì có thông đồng với đảng viên đảng Đông Lâm. Thần Tông hoàng đế lúc đó lại đã chết, triều đình rối tinh như nồi canh hẹ. Bật đành thở dài cho voi nơi buồn chán rồi quay về nhà cuốc đất trồng khoai cho qua ngày đoạn tháng.

Tin Hùng Đình Bật bị cách chức, Viên Ứng Thái lên tiếp nhiệm kinh lược sứ một hôm bay tới tai Anh Minh hoàng đế.

Ông vỗ tay cười lớn, tỏ vẻ sung sướng đến cực độ. Ông nói với quần thần:

- Ta vốn chỉ e có thằng cha họ Hùng. Nay hắn đã cút về vườn cuốc đất trồng khoai thì còn gì khiến ta phải quan ngại nữa chứ. Thằng nhãi họ Viên chỉ là một tên văn quan, hiểu thế nào được binh pháp mà đánh đấm?

Nói đoạn ông hạ lệnh cho đại binh tiến chiếm đồn Phụng Tập. Tướng Minh giữ đồn là Lý Bình Thành khai thành cự địch.

Anh Minh hoàng đế chia Bát Kỳ binh mã ra làm đôi. Cánh tả bốn kỳ xuất chiến với Thành còn cánh hữu bốn kỳ tiến đánh Hoàng Sơn. Độc một mình Tứ bối lặc đem một toán tân binh đánh thẳng tới Võ Tĩnh Doanh. Cuối cùng, chính Anh Minh hoàng đế tự thân thống lĩnh đại binh vây thành Thâm Dương. Mặt khác ông ước hẹn với Mông Cổ đem binh đánh phá tây bắc.

Hai bên kịch chiến mười ba ngày, thành Thâm Dương tan vỡ, Anh Minh hoàng đế tiến binh tới Liêu Dương. Kinh lược sứ Viên Ứng Thái lúc đó thống lĩnh quân Minh triều tại Liêu Dương được tin Thâm Dương thất thủ hoảng hồn bạt vía, vội triệu tập tướng lĩnh lớn nhỏ bàn tính kế sách giữ thành. Tuân án, ngự sử tên gọi Trương Khuyên hiến kế:

- Trước khi giặc tới ta nên mau tháo nước sông Thái Tử hà vào các thành hào cho đầy. Dọc theo bờ hào bày nỏ pháo, tiểu thương rồi chia quân lo giữ vùng mọi nơi. Lại phái phân thủ đạo Hà Đình Khôi đem năm ngàn người ngựa đóng chân tại mé đông bắc ngoài thành để tạo thế ỷ giốc.

Mé đông bắc thành vốn có một toà núi, gọi Mã Yên Sơn. Đây là đường cưỡng hòng tiến tới Liêu Dương.

Hà Đình Khôi vốn là viên võ tướng có tên tuổi, cho nên mới được phái đi đóng giữ nơi hiểm yếu này. Nói tới vị tướng quân họ Hà, ai cũng phải để ý tới một điểm đặc biệt. Đó là ông tuy có máu anh hùng nhưng lại mê gái. Ông có hai vị phu nhân một bà đàn giỏi, một bà họa tài. Hai bà ngày đêm bầu bạn với ông không rời nửa bước. Mỗi bà lại sinh cho ông một cô con gái, cô nào cũng xinh đẹp và giống mẹ như đúc. Ông cưng chiều hai cô con gái, do đó càng cưng chiều hai bà mẹ. Bởi vậy, được lệnh đi Mã Yên Sơn, ông băn khoăn thương nhớ, làm sao mà bỏ được bốn cái bửu bối này. Đứng trước hội nghị đủ mặt văn quan võ tướng ông nói cứng ở lỗ mồm nhưng thực ra sắc mặt ông đã tái. Viên Ứng Thái biết rõ cái tâm bệnh của ông nên hứa cho đem theo gia quyến ở trong dinh. Lời nói họ quả đúng tìm đen của ông, khiến ông cảm kích quá đến mềm nhũn cả người ra. Ông chỉ nói được có một câu để tỏ lòng tri ân với người thượng cấp hiểu mình và biết thương mình:

- Mặt tướng xin lấy cái chết để tận trung báo quốc!

Nói đoạn ông đem binh ra khỏi thành tức khắc.

Lại nói phía quân Mãn, Anh Minh hoàng đế được tin đầy đủ, bèn đem

pháo ra vượt đò qua sông Thái Tử hà, cất ngay một toà đại doanh trên núi Đông Sơn, cùng Minh binh giao chiến hoả pháo. Quân Minh bắn trả dữ dội lúc đầu nhưng về sau xem chừng đuối sức. Anh Minh hoàng đế đích thân đem tám ngàn bộ tốt đánh phá cửa tây thành, một mặt ước hẹn với Mông Cổ đánh phá cửa đông. Ngài còn sai Đại bối lặc đem đánh tả Tứ Kỳ đánh thẳng tới Mã Yên Sơn.

Lại nói tướng quân họ Hà của Minh triều khi kéo tới Mã Yên Sơn định đóng quân ở chân núi, nhưng nghĩ tới nghĩ lui ông lo ngại hai bà thấy đánh nhau mà sợ nên kéo quân lên trên đỉnh núi, để hai bà ở trong toà cổ "Nương nương miếu", rồi sai một vài trăm tên quân đóng tạm phía dưới làm thám tử lượm tin và báo tin.

Không ngờ đại bối lặc của quân Mãn bất chấp cả đêm khuya đập trên tuyết mà tiến quân. Mấy trăm tên thám tử của quân Minh ngủ kỹ chẳng biết gì, bị quân Mãn lượm sạch.

Khi quân Mãn tiến tới đỉnh núi thì Hà tướng quân đang mơ màng bên cạnh hai bà vợ đẹp, mới giật mình tỉnh giấc. Ngài vội nhảy chồm dậy xách gươm tính xông ra, nhưng đã muộn. Quân Mãn vây kín khắp các mặt đến một con kiến nhỏ cũng khó lọt, huống hồ ngài tướng quân họ Hà lớn bằng cả triệu lần chú kiến. Hà tướng quân không cách nào khác, chỉ còn biết đứng trên đỉnh núi mà xem quân Mãn diều võ dương ai dưới kia, tỏ ý không cần tấn công ngài.

Qua ngày thứ ba, Hà tướng quân bỗng thấy thành Liêu Dương lửa cháy ngụt trời. Ngài biết rằng đại sự đã hỏng rồi nên chẳng còn tâm trí nào lo liệu được cho vợ con, bèn hò hét, đốc thúc quân binh liều chết xông xuống núi. Khốn thay quân Mãn quá đông, lại là quân thắng trận sẵn có hùng khí nên quân ngài kẻ chết, người bị bắt đến không còn một mống. Ngay chính ngài cũng bị bắt trói ké, hai tay quặt ra sau. Ngài tức quá mở mồm chửi oang oang. Quân Mãn nổi khùng nhảy bổ lại bằm ngài như bằm viên, chỉ còn lại một đồng thịt lộn máu bày nhầy trên mặt đất. Hai phu nhân trên núi được tin chồng đã chết, mỗi bà ôm một cô con mình chạy ra sau miếu nhảy xuống giếng tự tử chết cả.

Người sau vừa cảm động vừa kính phục hai bà, đổi tên miếu này thành Song liệt phụ miếu, đặt bài vị thờ phụng. Đó là việc sau.

Người sau vừa cảm động vừa kính phục hai bà, đổi tên Miếu này thành Song liệt phụ miếu, đặt bài vị thờ phụng Đó là việc sau.

Lại nói khi quân Mãn đánh phá cửa tây thành Liêu Dương, khi lọt vào rồi liền phóng hoả đốt cháy ngụt trời. Trong thành bấn loạn. Viên Ứng Thái không thể cứu, liền chạy lên địch lâu, ý muốn nhảy xuống chân thành tự vẫn. Tuần án ngự sử Trương Thuyên đứng mé sau vội chạy lên nắm giữ lại. Thái, lệ chan hoà đôi mắt, nói với Thuyên:

- Hạ thần vâng chịu ân của thánh thượng đã nhiều, thế mà không báo hộ được thành trì, lý đương nhiên phải lấy thân tuấn quốc. Tướng quân được ký thác mọi việc nơi biên ngoại, bớ vạy khi tại hạ chết rồi, tướng quân hãy thu thập tàn binh lui về giữ Hà Tây.

Nói đoạn, Viên kinh lược rút bội đao đâm cổ mà thác. Trương Thuyên ôm lấy thấy Viên kinh lược, khóc lóc thảm thiết một hồi, rồi xốc trên tay định mang xuống khỏi địch lâu. Nhưng quân Mãn đông như kiến từ bốn phía tiến lên bắt Thuyên, đưa tới trước mặt Anh Minh hoàng đế. Thuyên dậm chân cất tiếng chửi bới om xòm, tứ bối lặc đứng cạnh, nổi giận, giơ đao chém phắt, đầu Thuyên rớt phịch xuống đất.

Sau trận đánh này, Minh binh đại bại, một mảnh giáp không còn. Hơn 72 thành về mạn đông sông Liêu Hà đều đầu hàng quân Mãn. Đại thắng, lại mở rộng được biên cương, Anh Minh hoàng đế bèn rời đô tới thành Liêu Dương.

Tin thất thủ thành Liêu Dương báo tới Bắc Kinh. Hy Tông hoàng đế lo sợ bàng hoàng, dậm chân đấm ngực suốt ngày. Hôm sau, ngài lâm triều, mở cuộc bàn thảo kế sách cự địch với quân Mãn. Đại thần Lưu Nhất Cảnh xuất ban tâu xin phục chức cho Hùng Đình Bật như cũ, lại tiến cử Vương Hoá Thần làm tuần phủ Liêu Đông. Nhà vua nhất nhất đều y tấu lập tức sai người về quê gọi Bật về Kinh.

Hy Tông hoàng đế ngự yến ở thiên điện, lại phong Bật làm Liêu Đông kinh lược sứ, thống lĩnh hai chục vạn quân lên đường chinh chiến. Hải quân đóng dọc suốt vùng Sơn Đông, Đặng Châu, Lại Châu cũng được lệnh thuộc quyền điều động của Bật.

Lúc đại binh xuất phát, Minh đế đích thân tiễn Bật ra khỏi thành, thưởng một chiếc Kỳ Lân chiến bào và bốn rương vóc lụa. Một bữa yến lớn được tổ chức ở ngoài thành. Hôm đó có đủ mặt văn võ đại thần cùng với nhà vua dự tiệc tiễn hành.

Hùng kinh lược cho Vương Hoá Thần thống suất đại binh đi trước ra quan ngoại. Còn mình thì đi với bốn ngàn tên thân binh từ từ tiến về ngã Liêu Đông dọc đường quan sát địa thế, thăm hỏi dân tình. Khi đến Quảng Ninh, Hùng kinh lược vào trong nha kinh lược. Qua ngày thứ hai, Vương Hoá Thần đến yết kiến. Kinh lược họ Hùng bèn hỏi tới tình hình quân sự. Thần cho biết đã phân phối thành sáu doanh đóng dọc suốt tây ngạn sông Liêu Hà. Họ Hùng nghe qua, tỏ vẻ không vừa ý bảo:

- Liêu Hà đất hẹp khó giữ, đồn nhỏ khó chứa đại quân. Theo quân tình hiện nay, ta nên cố thủ Quảng Ninh mới phải. Nếu chia quân đồn trú bên sông, quân chia tất vô lực. Thảng hoặc địch quân dùng khinh kỵ qua sông, đánh chiếm một dinh tất dinh đó không địch nổi. Một dinh đã bại thì sáu dinh đều bại. Quảng Ninh lúc đó cùng sẽ bại theo, không có cách gì cứu được.

Hùng kinh lược nhắc đi nhắc lại ba bốn lần, giải thích đi giải thích lại, nhiều lần nhưng Thần, tính vừa tự ái vừa ương ngạnh, chẳng thèm nghe theo vẫn đóng quân như cũ tại Liêu Hà, mặc họ Hùng với bốn ngàn quân ở Quảng Ninh.

Họ Hùng thấy Thần không tuân lệnh nhưng nghĩ rằng y là một viên quan tuân, mình phải thận trọng chẳng nên làm mất lòng y. Ông đành viết sớ dâng về triều để báo cáo quân tình theo bốn phận.

# HỒI 12 - ANH MINH HOÀNG ĐẾ BỊ TỬ THƯƠNG

Đúng như lời tiên đoán của Hùng kinh lược. Vương Hoá Thần bị đại bại. Số là Anh Minh hoàng đế thường dụng binh thần tốc, sau khi biết rõ tình hình của quân Minh, liền thống lĩnh Bát Kỳ đại quân, vượt qua sông Liêu Hà, đánh phá các lô Minh binh khắp các miền Trấn Võ, Tây Bình, Lư Dương, Trấn Ninh. Quân Mãn kiêu dũng quá, đánh đâu được đấy, bao nhiêu thành trì đều theo nhau thất thủ. Miền Lư Dương bị mất, quân của Thần vỡ tan.

Tin chiến bại về tới Quảng Ninh. Hùng kinh lược kinh hồn bạt vía, tay chân run lẩy bẩy, ông vội vã đem quân từ Cẩm Châu tới sông Đại Lãng. Đi tới con đường nhỏ trong khu núi cao rừng rậm, ông gặp Thần chân không giày, đầu không mũ, tóc râu bối bù, lẻo đẻo theo sau vài tên hầu cận.

Thần thấy họ Hùng oà lên khóc, lệ trào xuống như mưa. Hùng kinh lược thở dài nói:

- Người không nghe lời ta nên mới có việc đại bại ngày nay. Đại sự đã hỏng, bọn ta chỉ còn cách liều mạng mà thôi.

Giữa lúc hai người đang than vãn hối tiếc, bỗng đằng trước mặt tiếng chuông tiếng vang dậy rồi một toán quân đánh tới.

Đấy chính là đại bối lạc Đại Thiện xem một vạn quân thiết kỵ chặn lối. Một trận hỗn chiến xảy ra, bốn ngàn quân Minh bị đánh tan như xác pháo.

Hùng kinh lược cùng Vương tuần phủ vội bỏ sắc phục trà trộn trong đám thường dân chạy nạn trốn vào quan nội.

Tiêu diệt sạch quân Minh của bọn Vương, Hùng, Anh Minh hoàng đế liền chiếm thành Quảng Ninh. Bắc Kinh liên tiếp nhận được tin bại trận mất thành, khiến văn võ bá quan toàn triều hoảng hồn bạt vía, kẻ nào

mặt mũi cũng xám ngoét.

Hy Tông hoàng đế vừa nhục vừa tức, cả giận, hạ chỉ bắt ngay hai tên bại tướng Vương, Hùng áp giải tới Tây thành chém đầu, rồi đem tới mãi miền biên địa để bêu đầu hiệu lệnh.

Lại nói Anh Minh hoàng đế sau khi chiếm được Quảng Ninh và những vùng lân cận, lại thiên đô lần nữa tới Thẩm Dương, tập trung Đông lộ binh mã tại thành này đông tới mười vạn người ngựa, một mặt thảo luận với các bồi lạc đại thần về kế hoạch tấn công Sơn Hải quan, mặt khác sai bọn thám tử thượng thặng vượt cảnh vào Trung Nguyên do thám tình thế Minh triều.

Lúc này, Minh triều đã cải nhiệm cho Vương Tại Tấn làm Liêu Đông kinh lược sứ. Tấn kinh lược xây cất một toà thành mới cách Sơn Hải quan tám dặm, thiết lập quan ải các nơi, hết tâm phòng thủ.

Một hôm, mọi người thấy một tên đại Hán cưỡi ngựa xông ra ngoài thành, miệng hô lớn:

- Ta chỉ cần xin hoàng thượng cấp cho ta quân mã tiền lương. Một mình ta đủ để đối phó với mười vạn quân Mãn.

Bọn quân sĩ canh cổng nghe tiếng hô, lập tức kéo tới và đưa tên đại Hán tới yết kiến Vương Tại Tấn. Hỏi tình hình Liêu Đông thì tên đại Hán giải thích đầu vào đấy thao thao bất tuyệt, chứng tỏ y am tường mọi lẽ, không phải là kẻ tầm thường.

Vương kinh lược cả mừng, một mặt lưu y lại nơi phủ đệ, một mặt tâu lên Hy Tông hoàng đế.

Tên đại Hán đó là ai mà dám lớn miệng đến thế? Đó là Viên Sùng Hoán. Khi Hùng kinh lược còn tại nhiệm ở Liêu Đông, Hoán đã có nhận chức võ quan. Về sau Minh binh đại bại, Hoán lưu lạc nơi quan ngoại. Hoán đi tới đâu là quan sát địa thế, tìm hỏi phong tục tới đó. Hoán giao kết được với nhiều đồn trại nơi quan ngoại, đồng thời thu thập kêu gọi được nhiều tân binh trong quan nội. Bởi vậy, một đạo thánh chỉ từ Bắc Kinh gửi tới bổ nhiệm Hoán chức quan ngoại giám quân, xuất quốc khổ hai mươi vạn cho Hán chiêu mộ tân binh.

Binh bộ thượng thư Tôn Thừa Tông lúc đó cũng rất tín nhiệm Hoán. Ông thường hay đề cao Hoán trước Hy Tông hoàng đế.

Đến khi Vương Tại Tấn cáo lui, thì Hoán được thăng làm Liêu Đông kinh lược sứ. Chủ trương của kinh lược Viên Sùng Hoán là chú trọng cả hai mặt thuỷ lục. Lục bộ thì giữ Ninh Viên thành. Thuỷ bộ thì giữ Giác Hoa đảo. Tại Ninh Viên, Viên kinh lược xây cất một toà thành trì rộng lớn, kiên cố, khích lệ tướng sĩ, thề sống chết với thành.

Tháng giêng năm thứ sáu niên hiệu Thiên Khai, Anh Minh hoàng đế đích thân thống lĩnh mười ba vạn quân tiến đánh Ninh Viên.

Viên kinh lược được tin quân Mãn kéo tới bèn cho kéo các khẩu đại bác kiểu Bồ Đào Nha ra bố trí trên mặt thành. Ông lại tuyển một đoàn quân binh người Phúc Kiến rất giỏi phóng hoả tiễn để phòng giữ mặt thành. Còn ông, đích thân lên thành đốc chiến, ăn uống ngủ nghỉ tất cả đều ở trên địch lâu, y hệt như các quân sĩ tại tiền tuyến. Bọn binh sĩ ai thấy ông cũng đều cảm kích, kẻ nào cũng dốc một lòng vì ông hy sinh tính mạng. Trên địch lâu những lúc rảnh ông thường đàm đạo thi văn với viên quan thông dịch của ông.

Rồi một hôm, ngoài thành tiếng chiêng trống vang rền, quân Mãn đã kéo tới. Viên kinh lược cười bảo tướng sĩ:

- Quân Mãn đã đến. Sửa soạn đại bác, chuẩn bị tác chiến!

Hạ lệnh xong, ông cho đưa lên mặt thành từng cái thùng gỗ lớn một trong đó ẩn các tay sành phóng hoả tiễn. Quân Mãn đã tiến tới thành ngoài. Theo kế sách của Viên kinh lược thì dụ cho địch tiến sâu vào thành ngoài, lúc đó nổ một phát pháo hiệu, tức thì cửa thành ngoài đóng lại, khiến quân Mãn bị vây chặt giữa hai lớp thành rồi hạ lệnh khai pháo phóng hoả tiễn.

Quân Mãn trúng kế. Giữa lúc bị kẹt, quân Mãn lại bị hoả tiễn vùn vụt phóng xuống như mưa rào. Rồi thấy người đồ xuống, máu bắn vọt lên. Tiếng khóc, tiếng la như ong vỡ tổ dưới chân thành. Quân Mãn tử thương vô số.

Tình cảnh hỗn loạn vừa lắng dịu được một vài phút bỗng nghe tiếng "đoàng, đoàng" như sét nổ sấm vang. Tức thì vô số quân Mãn bị tung thây lên không rồi phịch xuống đất toi tả kẻ vỡ sọ, người cháy lưng, kẻ gãy chân, người cụt tay. Thì ra đó là đạn đại bác Bồ Đào Nha đã bắt đầu bắn xuống. Anh Minh hoàng đế cũng bị kẹt trong vòng thành. Chính



ngài cũng bị ngã ngựa. May thay cạnh đó một tên lính chân tay nhanh nhẹn, bế xốc được ngài lên đem đi cấp cứu. Một tiếng "đoàng" tiếp theo. Hú vía cho hoàng đế nước Kim vì viên đạn đại bác này nổ tung ngay giữa chỗ ngài vừa ngã lăn ra hồi nãy. Tên lính Mãn chạy đã lẹ, nhưng khi chạy dọc chân thành, đức hoàng đế chẳng may bị một viên đá lớn từ trên mặt thành rơi đúng vào ót. Ngài mê đi lúc nào không biết.

Mãn Châu binh mã lúc đó rối loạn toi bời, kẻ nào cũng tự tìm lấy lối thoát, đại bối lạc bi chôn từ lâu trong đống gạch vụn, mãi lúc đó mới bò ra được, vội tìm đến chỗ cha nằm, vục lên ngựa cố tìm cách thoát thân. May thay lúc đó chân thành phía đông bị đại bác bắn thủng một lỗ lớn. Đại bối lạc bảo vệ Kim đế nhờ lỗ đó chui qua. Chạy đến giữa đường, hai cha con gặp được Tứ bối lạc đem quân tiếp ứng.

Anh Minh hoàng đế dần dần tỉnh lại, đau liệt khắp mình. Ngài biết mình bị thương trầm trọng, bèn dặn bảo Đại bối lạc cấp tốc lui binh, quay về gần Quảng Ninh. Còn Ngài thì ngồi thuyền xuôi dòng nước sông Thái Tử Hà tới Thanh Hà, vào suối nước nóng tắm rửa, nghỉ ngơi lấy lại sức.

Anh Minh hoàng đế nằm trên giường bệnh, thương thể ngày một thêm nặng, nhiều lần đã ngất đi. Trong cơn hôn mê ngài nhớ tới bà kế đại phi là Ô Nạp Thích, người mà ngài sủng ái bậc nhất cùng người con trai của bà là cựu vương tử Đa Nhĩ Cổn. Ngài bèn cho người ngày đêm đi gấp về Thẩm Dương gọi hai mẹ con tới, một mặt sai người tới đại doanh gọi đại bối lạc Đại Thiện.

Đại bối lạc Đại Thiện được cha gọi, vội giao binh quyền cho Tứ bối lạc, lên đường về đồn Hà Kê cách Thẩm Dương thành bốn mươi dặm, trong lòng buồn bã âu sầu.

Bà Nạp Thích tới trước, thấy hoàng đế bệnh nguy trong sớm chiều, òa khóc ngay tại bên giường. Ngày hôm đó, đại bối lạc cũng về tới. Anh Minh hoàng đế tỉnh lại, mở mắt nhìn vợ con rồi một tay cầm tay bà Nạp Thích, một tay Đại Thiện, trối trăng hết mọi việc về sau. Nghỉ một lát, ngài ân cần dặn bảo Đại Thiện:

- Bà Nạp Thích là một bà phi mà cha yêu quý nhất. Sau khi cha chết, con nên coi bà như mẹ đẻ.

Vừa nghe lời cha dạy, Đại bối lạc quỳ ngay xuống trước mặt bà Nạp

Thích lạy ba lạy, miệng gọi "Mẹ! Mẹ!" và nói tiếp:

- Xin mẹ yên lòng. Con luôn giữ điều hiếu thuận với mẹ!

Anh Minh hoàng đế nằm trên giường thấy vậy gật đầu, tỏ vẻ hài lòng nói:

- Có thể mới là đứa con hiếu thảo chứ!

Nghỉ một chút, ngài lại tiếp:

- Nói đến việc lập Thái tử, cha có ý dành cho Cửu vương tử Đa Nhĩ Cổn. Tiếc thay Cổn còn nhỏ tuổi quá không hiểu biết lắm. Con vốn là anh cả, lại là đứa con hiếu thảo, vậy sau khi cha chết con hãy làm nhiếp chính vương đợi khi em con khôn lớn con bảo trợ cho nó lên ngôi. Đó là nỗi niềm tâm sự của cha, ngày đêm thường thức thỏm. Hiện không có một ai ở đây hai cha con ta bàn tính cho xong, mong tránh khỏi tranh chấp về sau.

Nói đoạn, ngài kéo bàn tay Đa Nhĩ Cổn đặt vào lòng bàn tay Đại bối lạc Đại Thiện. Nhất thời cảm động về tình cốt nhục, Thiện kéo em vào lòng mình, ôm chặt lấy. Anh Minh hoàng đế nhận thấy vậy mỉm cười, rồi lim dim đôi mắt, cuối cùng nhắm hẳn lại, như có điều gì suy nghĩ...

Thực thế, Anh Minh hoàng đế đang thả hồn về dĩ vãng xa xăm của cả một dòng họ, từ cụ tổ ông, cụ tổ bà của ngài, rồi dòng trưởng, dòng thứ, đã bao nhiêu đời gian truân khổ cực mới đến ngài, và chính ngài cũng đã trải qua bao độ buồn vui mới có ngày vang danh trong thiên hạ như hiện nay. Ngài biết cái ngày chót của mình đã gần kề, nhưng có hề gì, bởi vì ngài đã tự tạo được một sự nghiệp huy hoàng cho dòng họ, hơn nữa Ngài có một đàn con đông đảo, toàn là những trang thanh niên tuấn kiệt, đầy tương lai.

Như có ý để cho cha nghỉ ngơi yên giấc, Đại Thiện nắm tay Đa Nhĩ Cổn lặng lẽ lui ra khỏi phòng, trong khi đó Anh Minh hoàng đế cố đào sâu vào ký ức, nhớ lại những trang đời của tổ tiên, dòng họ từ lúc phát tích lâu hàng mười thế kỷ, với bao biến đổi tang thương giữa khoảng núi rừng sâu thẳm của đất Mãn Châu lạnh giá...

Mãn Châu xứ núi rừng trùng điệp...

Trên cánh đồng rộng, cỏ non xanh ròn. Phía chân trời xa đồi núi nhấp

nhô. Hoa xuân đua nở tươi như thêu, đẹp như gấm. Đây là mấy bông hạnh đầu mùa mở miệng chào đón đông xuân. Kia rừng lê trắng xóa một màu như tuyết rung rinh trước làn gió nhẹ. Trên không trung, ánh mặt trời vàng sười ấm cả bầu trời vừa dứt ngày đông. Trong rừng cây trên sườn đồi, đàn chim khuyên tung tăng bay nhảy trên cành. Những cánh hoa bị cánh chim chạm phải rơi xuống đất lả tả. Tiếng oanh ca, tiếng én hót, líu lo đây đó, phá tan cảnh tĩnh mịch của nơi trên tái cô liêu hoang sơ.

Giữa lúc muôn vật như đắm chìm trong bầu trời êm mát của ngày xuân, bỗng có tiếng nhạc ngựa từ xa vọng lại, tiếp theo là một trận cười xen lẫn những tiếng nói trong như ngọc dội trên mây bác. Rồi một con ngựa bạch phóng nhanh ra từ trong đám rừng lê, trên yên có một thiếu nữ trẻ đẹp, mặc một chiếc áo dài màu đỏ tía. Nàng giơ cao cánh tay ngọc để lộ làn da trắng như tuyết ra roi giục ngựa chạy nhanh. Đằng sau lưng nàng, xa chừng mười bước, hai thiếu nữ khác lớn tuổi hơn cũng cười ngựa đuổi theo ra, một người mặc chiếc áo dài màu xanh cánh chả, tuổi ước hai mươi, một người mặc một áo dài nguyên sắc ba màu xanh đỏ vàng, tuổi chừng mười bảy, mười tám. Hai thiếu nữ này vừa giục ngựa đuổi theo, vừa cười vừa rủa:

- Con khi kia. Thử xem mày có chạy được lên tới trời không?

Người thiếu nữ trẻ đẹp lúc đó nằm rạp xuống yên ngựa, cũng ngắt nghêo cười, gằn như ngòi không vững. Một trong hai thiếu nữ đuổi sau thấy thế, vỗ tay cười rồi hét lên:

- Té đấy! Té đấy!

Tiếng kêu vừa dứt thì người thiếu nữ trẻ đẹp, mặc áo đỏ tía, bật ngựa người ra sau, quả nhiên té xuống nằm sấp trên thảm cỏ xanh ròn chẳng khác gì nằm trên một tấm nệm nhung xanh mềm mại, êm ấm. Nàng đang định ngồi dậy thì phía sau, hai người thiếu nữ lớn tuổi hơn đã đuổi tới, nhảy xuống ngựa chạy xô lại, một người giữ lấy vai còn một người thì cười hằn lên ngực, đè chặt xuống đất rồi. Cả hai đồng thời vén tay áo cù mạnh vào hai bên hông người thiếu nữ trẻ nằm bên dưới khiến nàng cười lên sằng sặc, hai chân đạp tứ tung, đôi hài nhỏ nhắn xinh xinh trùm bên ngoài đôi bàn chân thon mịn đẹp như ngọc. Hai người thiếu nữ lớn tuổi hơn cù một lúc chán rồi mới buông tay, để cho nàng kia ngồi dậy.

Người thiếu nữ trẻ đẹp ấy tuổi mới chừng mười lăm, mười sáu, gương mặt trái xoan, đôi má mịn màng thoa nhẹ chút phấn hồng, điểm thêm một cặp mắt sắc sảo đa tình, lóng lánh như làn nước hồ thu. Nàng vừa ngồi lên, liền đưa mắt ngó hai người kia rồi bỗng phá ra cười. Thật là một nụ cười trăm duyên nghìn dáng, dù người sắt đá đến đâu cũng không thể không say đắm, băng khuâng. Người thiếu nữ lớn tuổi nhất lấy tay chỉ nàng rồi bảo người thiếu nữ mặc áo dài nguyên sắc xanh đỏ vàng:

- Nhị muội! Em không nhìn tam muội xem. Có phải nó ăn mặc lẳng lơ không?

Người thiếu nữ trẻ đẹp cười nói:

- Em lẳng lơ thì có can gì đến các chị chứ?

Giữa lúc nàng nói vậy, người thiếu nữ lớn tuổi nhất ngồi nhích lại gần em, vén ống tay áo lên vừa vuốt mái tóc mây của nàng vừa nói:

- Em trang điểm tóc tai kiểu này thì ra đường sao khỏi người ta cười cho. Về nhà thế nào mẹ cũng chửi cho đấy!

Người thiếu nữ trẻ đẹp cúi đầu xuống để cho chị sờ đầu vuốt tóc và phụng phịu nói:

- Về nhà nếu mẹ hỏi, em sẽ nói là hai chị ăn hiếp đứa em nhỏ bé này.

Thì ra ba chị em nhà này quen búi một kiểu tóc rất đặc biệt là uốn những lọn tóc mây đen nhánh trên đỉnh đầu thành một hình tròn rồi bỏ thông hai mối ra sau cái gáy trắng như ngọc khiến khuôn mặt xinh đẹp của các nàng càng thêm duyên dáng kiều diễm. Họ lại còn biết làm điệu khi chọn những bông hồng tươi thắm nhất đem cài lên mái tóc mai buông xoã xuống đôi má trắng mịn như tơ. Đôi lông mày cong và thanh, cặp mắt đen và trong, đôi môi hồng và tươi, hàm răng trắng và đều, tất cả đều là những tuyệt tác phẩm của hoá công hình như chỉ để dành riêng cho họ.

Một phút yên lặng qua đi. Cô thứ hai bèn gio tay nhổ mấy đọt cỏ non. Rồi cả ba cô quây quần lại với nhau, đem những đọt cỏ ra so sánh và quan sát vui đùa. Giữa lúc vui đùa êm ái ấy bỗng nghe có tiếng tù và thổi inh ỏi, cô chị cả liền lạ rần lên:

- Gia gia về rồi. Bọn ta đi đón gia gia đi!

Ba cô quay đầu lại nhìn, quả nhiên thấy người cha cưỡi trên lưng con ngựa cao lớn đi đầu dẫn một đàn lừa ngựa, có bảy tám tên đại hán tay cầm roi cùng cưỡi ngựa theo sau, xa trông chỉ thấy một đám đông lúc nhúc đen ngòm đang từ từ vượt khỏi phía chân đồi.

# HỒI 13 - TÌNH NỞ TRONG MƠ

Cô gái út trẻ đẹp thấy cha vội đứng dậy bỏ mặc hai cô chị, nhảy tót lên lưng ngựa phóng về phía người cha. Đằng sau, hai cô chị thấy em đã đi xa cũng nhảy lên ngựa chạy đuổi.

Người cha của ba cô tên gọi là Cán Mộc Nhĩ: ông thấy con gái chạy tới đón mình, bèn dừng ngựa lại đợi. Vốn cứng cô gái út nên khi cô gái vừa chạy tới trước mặt thì ông giơ tay ra nắm lấy tay con rồi kéo sang ngựa mình. Hai cha con cùng ngồi trên yên, vừa đi vừa nói chuyện.

Đoàn người ngựa đi được một lúc thì đã thấy mấy dãy nhà san sát nằm gọn trong lòng một vùng sơn ao rộng rãi đằng xa. Mấy dãy nhà này có chừng năm, sáu chục gian, bên ngoài bao quanh bởi một bức tường đá thấp lè tè. Ông Cán Mộc Nhĩ quay đầu lại, nói với những người đồng bạn:

- Bọn ta mau về tới nhà để...

Câu nói còn chưa xong, bỗng mọi người nghe tiếng "vút, vút vút", vang dội trên đầu. Sau đó, ba mũi tên rơi phịch xuống đất trước đoàn người. Ông Cán Mộc Nhĩ thấy vậy mặt bỗng biến sắc, chỉ thốt ra được một tiếng "á", tức thì râu ria dựng ngược cả lên, đôi con ngươi như muốn nhảy ra ngoài tròng, ông giận dữ, lẩm bẩm nói một mình:

- Bọn chúng lại đã tới rồi!

Nói xong ông quay đầu lại phía sau hô lớn:

- Các anh em! Bọn ta lại có dịp đâm đá một phen đây!

Bọn đại hán theo sau, nghe ông báo động, đều quát rầm lên một tiếng rồi cầm binh khí lăm lăm trong tay, phóng ngựa như bay về phía sơn ao, bụi tung lên mù trời, thành một vệt dài trên con đường đất gồ ghề. Ba chị em nhà họ Cán cũng phóng ngựa đuổi theo sau. Cô út vừa chạy vừa quay đầu nhìn về phía đỉnh núi Bồ Khố Lý. Nàng thấy một chàng trai cao lớn cười ngựa đứng đấy từ lúc nào, đang nhe răng cười khảnh

khách, tỏ vẻ đặc ý.

Một vùng sơn ao cô tịch hoang vắng bỗng trở thành ồn ào náo nhiệt. Trong nhà Cán Mộc Nhĩ, tiếng người kêu la ầm ỹ. Người con trai cả của ông tên gọi Nặc Nhân A Lát vội leo lên nóc nhà; thổi tù và inh ỏi để báo động.

Dân làng nghe tiếng tù và biết có chuyện ẩu đả, chẳng ai bảo ai đều bật dậy như những chiếc lò xo, tay cầm khí giới, vụt chạy ra khỏi nhà. Kê chạy bộ, người cười ngửa, cười bò làm thành một đám đông hỗn độn và ồn ào hết mức, ước đến bốn, năm trăm người. Ông Cán Mộc Nhĩ đi đâu, chỉ huy đám đông, xuất phát khỏi sơn ao. Miệng sơn ao vốn có cất một cái cổng lớn bằng gỗ. Đám đông vừa ra khỏi cổng, Cán Mộc Nhĩ liền hạ lệnh đóng chặt cửa, bọn đàn bà con gái đành phải đứng bên trong, ghé mắt kiểng chân mà nhìn ra ngoài xem.

Về phía bắc núi Bồ Khố Lý, có thôn Lê Bì Cốc. Dân làng này vốn có thù hằn với dân làng Bồ Nhĩ Hồ Lý ở phía nam núi đã từ lâu. Dân chúng giữa hai thôn thường tìm nhau để trả thù rửa hận. Một lời không hợp là y như có chuyện ẩu đả đến, thậm chí dẫn đến án mạng. Đã ba năm yên hàn, hai thôn không xảy ra chuyện gì. Nhưng hôm trước đây, dân làng Lê Bì Cốc được tin ông Cán Mộc Nhĩ sắp đưa một đàn lừa ngựa đông đảo về làng. Thôn Lê Bì Cốc có vị thôn chủ tên gọi Mạnh Kha, tuổi đã ngoài sáu mươi. Ông này có một cậu con trai Ô Lạp Đặc, sức mạnh hơn người, rõ ràng là một nhân tài xuất chúng. Đặc thường đem dân làng vượt khỏi núi để báo thù, lần nào cũng đắc thắng trở về. Dân làng Bồ Nhĩ Hồ Lý bị thua hoài, nên thù Đặc đến xương tủy. Và hôm nay, Đặc lại chỉ huy một đám đông dân làng có ý tới cướp đàn lừa ngựa của ông Cán. Đặc một mình đứng trên đầu núi, bắn ba phát tên trước để cảnh cáo. Thấy ông Cán chỉ huy một đoàn người ngựa trở ra bèn khoát ngọn giáo một cái, tức thì đám dân binh thôn Lê Bì Cốc theo chân Đặc, kẻ dao người gậy, rùng rùng kéo xuống chân núi. Khi tới giữa một khu đất rộng rãi và bằng phẳng dân hai thôn mới bày thành thế trận.

Rồi một tiếng gầm lên của hàng ngàn cái miệng vang dội khắp nơi sơn khê, hai cánh quân bắt đầu đâm chém nhau. Dao cắt lên thì giáo phóng đi. Có kẻ gãy tay, có kẻ què chân, những chiếc đầu bị chém máu chảy lênh láng, những cái lưng bị đập nằm sóng soài trên mặt đất.

Ông Cán hôm đó cưới một con ngựa cao lớn, chỉ huy dân binh ác đấu,

thấy có kẻ bị thương liền gọi người cướp lấy khiêng vào trong cổng để cho bọn đàn bà con gái băng bó dịt thuốc.

Ba cô con gái của ông cũng hăng hái tham gia vào công việc cứu thương, hết băng đầu cho người này lại bó chân cho người kia. Cô cả tên là Ân Khố Luân. Cô thứ nhì gọi là Chính Khố Luân, và cô út gọi là Phật Khố Luân. Ân Khố Luân thì đã có chồng. Chính Khố Luân thì đã có người bỏ miếng trầu. Chỉ còn Phật Khố Luân là chưa có ai mai mối. Cả ba chị em đều xinh đẹp, nhưng Phật Khố Luân thì thật là một trang giai nhân sắc nước hương trời, trai làng người nào cũng mê mết, nhiều cậu trai say mê đến nỗi ăn không ngon ngủ không yên. Mỗi khi gặp nàng, dù có chuyện hay không cũng muốn nói với nàng vài ba câu để gọi là được gần gũi người đẹp trong chốc lát cho thoả lòng mộng ước. Buồn một nỗi là đám trai làng Bồ Nhĩ Hồ Lý tuy nhiều mà chẳng có cậu nào xứng đôi phải lứa, lọt vào được mắt xanh của nàng, khiến mỗi khi gặp họ, nàng chẳng bao giờ thềm liếc mắt để ý tới.

Hôm nay thôn nàng đánh nhau với thôn bên, nàng đem hết sức mình cùng với chị em trong xóm bó chạy chữa cho những người chiến đấu bị thương. Khi thì dìu một cậu trai gãy chân đặt nằm trong giường bệnh. Khi thì an ủi một thanh niên khác bằng đôi lời nói ngọt ngào êm dịu, khi băng bó vết thương cho một cậu trai nọ bị thương ở trên lưng, khi thì pha sữa, đem nước cho bất kỳ kẻ nào kiệt sức vì quá mệt hay quá khát, cho họ chóng lấy lại sức, tiếp tục ra trận chiến đấu.

Bất cứ một trai nào được nàng săn sóc tới, tức thì khôi phục được tinh thần ngay để lại tham gia vào cuộc đấu bên ngoài cổng đang tiếp diễn ác liệt.

Cuộc ác đấu kéo dài đã làng giờ. Dân làng Bồ Nhĩ Hồ Lý lần này không giống năm trước nữa. Họ liều mạng xông vào trận, đem hết sức bình sinh để chiến đấu. Dân làng Lê Bì Cốc xem ra đã có mùi thua đến nơi. Ông Lạp Đặc ngồi trên lưng ngựa thấy dân làng mình chống không lại, bèn gầm lên một tiếng lớn, nhảy xuống ngựa, múa tít cây đao dài xông thẳng vào đám đông. Mọi người thấy cây giáo của Đặc vun vút trước gió, ai cũng sợ phải giã ra, nhường cho Đặc một lối rộng tiến vào. Đặc đắc thế, xông tới trước mặt ông Cán Mộc Nhĩ. Ông Cán vốn lệ tay lạnh mắt, thấy Đặc đến gần, bèn rút tên đặt lên cung, bắn một phát trúng vào hõm xương vai Đặc, Đặc trúng tên đau quá, gầm lên một tiếng lớn, rồi quay đầu bỏ chạy.



Ông Cán vội quất ngựa đuổi theo. Năm trăm dân làng Bồ Nhĩ Hồ Lý được thả rượt theo, cùng hô lớn:

- Bắt lấy, bắt lấy tên Ô Lạp Đặc! Bắt mau!

Dân làng Lê Bì Cốc thấy chủ tướng của mình bị trọng thương, ai nấy đều hoảng sợ, quay lại che chở cho Đặc, rồi cả bọn hè nhau chạy trốn lên phía đỉnh núi. Nhưng người cầm hận nhất lúc này phải là Nặc Nhân A Lạp. Ba năm về trước, nhân một cuộc ác đấu với dân làng Lê Bì Cốc, Nặc đã bị Đặc bắn cho một phát bị thương. Bởi vậy hôm nay kẻ đại thù đã bại, lẽ nào Nặc lại chịu bỏ? Nặc vội phóng ngựa như bay đuổi theo hy vọng bắt sống được Đặc để báo cái thù mũi tên thuở nọ.

Nặc hăng máu, gặp người là đâm, thấy người là khám, khiến cho mấy trăm dân binh thôn Lê Bì Cốc bị một phen toi bời tan xác, chạy bên đông lánh bên tây, chỉ còn biết than thầm cha mẹ không sinh thêm cho mình đôi chân nữa để lúc này chạy cho nhanh hơn. Nặc đánh rốc một hồi xem chừng đã xa thôn mình, nhắm đám dân thôn Lê Bì Cốc kẻ chết kẻ trốn không còn mấy người thế mà đại thù chẳng thấy đâu cả. Nặc tuy thắng thế nhưng vốn tính còn hơi nhát nên không dám tiếp theo lên quá đỉnh núi. Nặc dừng thương, quay ngựa lại rồi phóng nhanh xuống núi.

Cuộc đại chiến này, thôn Bồ Nhĩ Hồ Lý đại thắng. Dân làng sung sướng đến cực điểm. Họ vỗ tay hoan hô, họ cười, họ nói, họ múa, họ nhảy rồi họ mổ luôn ba con trâu, năm con heo, mười hai con dê, một trăm con gà để ăn khao. Họ rao mỗ triệu tập toàn thôn, từ già đến trẻ, từ trai đến gái, lại nhà ông Cán để chè chén say sưa. Ba chị em Ấn Khố Luân cũng theo cha mẹ vào dự tiệc.

Đêm đó là đêm rằm tháng tư. Trên không trung trời quang mây tạnh, trăng tròn vành vạnh, rọi ánh vàng óng như kim tuyến xuống nóc trang viên, trên ngọn cây đỉnh núi. Cảnh sắc đẹp như mộng khiến khách đa tình không một ai có thể quên được những giờ phút thiêng liêng của chị Hằng vui tươi chờ đón gió xuân. Phật Khố Luân cô nương đêm đó thoa thêm chút phấn, bôi thêm chút son, sửa lại mái tóc mây. gương mặt nàng trở nên lộng lẫy bội phần, nhất là khi nàng tung tăng chạy đi chạy lại trước vườn hoa hồng thắm, thơm ngát dưới ánh trăng rằm. Các thanh niên, bợm nhậu đêm đó chưa uống mà đã say. Họ nhìn nàng bằng những cặp mắt say đắm tình tứ, họ kêu tên nàng cho sướng miệng, cũng có vài kẻ làm bộ ta đây, chạy lại bên nàng định tâng bốc nịnh nọt,

mong được nàng để ý tới. Nhưng họ chỉ làm cho nàng bực mình thêm.

Trên trời trăng sáng quá! Thật là một đêm kỳ ảo chốn bồng lai mà trần gian ít khi có được! Thôn Bồ Nhĩ Hồ Lý nằm ở giữa đông núi Tràng Bạch. Từ tháng tám trở đi, miền bắc này băng tuyết phủ khắp sơn khê, cảnh đã hoang lương lại hoang lương hơn. Tuy nhiên, cứ mỗi độ xuân về hè tới chốn núi cô tịch ít bóng người qua lại này lại được dịp phô khoe hoa sắc, thấm đượm hương trời, đưa gió mát trăng thanh vào tận hang cùng ngõ hẻm. Phật Khổ Luân vốn là một trang giai nhân tuyệt thế, sinh trưởng nơi đèo heo gió hút, khi ho cò gáy này khi gặp một đêm lương tiêu thanh dạ như đêm nay, há có thể ngồi một mình, âm thầm chiếc bóng trong căn phòng cô tịch được sao? Nàng càng thấy cảnh đẹp thì lòng càng nao nức xốn xang. Đôi khi nàng không khỏi than thầm số phận mình muộn màng, hẩm hiu. Giữa cái đám quê mùa trong thôn Bồ Nhĩ Hồ Lý thử hỏi có ai xứng đáng là một trang nam nhi anh tuấn tài năng để sánh với nàng nào? Nghĩ tới đó, nàng sức nhớ đến chàng Ô Lạp Đặc lúc ban ngày đứng trên đỉnh núi. Chàng thực là một tay anh hùng khí khái. Khi chàng chỉ huy dân làng xông tới cổng thôn thì cái gương mặt kiêu hùng của chàng càng trông càng thấy đáng yêu. Môi chàng đỏ, răng chàng trắng, mày chàng thanh, mắt chàng đẹp! Thật là một gương mặt lý tưởng và cuộc hôn phối ấy mới là duyên kỳ ngộ tài tử giai nhân, xứng đôi phải lứa. Nhưng chàng hiện nay lại là kẻ đại thù của nàng, thì mỗi lương duyên mà nàng mơ tưởng đó cũng chỉ là một trường mộng ảo. Mà thật, tâm tư khúc mắc buồn rầu ấy chỉ mình nàng rõ.

Nàng đứng trước trang viên ngựa mặt lên không nhìn ánh trăng vàng vạc càng như khêu gợi mối u tình. Nàng càng nghĩ tâm tư càng rối loạn. Bỗng nàng sức nhớ cái cảnh ao hồ của thôn nhà vào lúc này hẳn là đẹp lắm, đẹp vì nước lạng trắng sáng.

Hồ nước này cách nhà nàng không xa, ngày thường nàng vẫn cùng hai chị ra ven bờ du ngoạn. Nàng ham cái cảnh đẹp thần tiên ấy nên thông thả rẽ liễu rạch hoa mà đi. Chẳng bao lâu nàng đã thấy hồ nước sáng như gương ở trước mặt, chung quanh vắng lặng như tờ, trên không trăng sáng chiếu xuống đáy nước long lanh. Nàng tìm một phiến đá nhẵn gần bờ nước, ngồi xuống.

Một con suối từ chân núi róc rách chảy ra rồi vòng quanh chân phiến đá chảy xuống hồ.

Lúc đó nàng mới cảm thấy tinh thần thư thái, bao nhiêu ý nghĩ hỗn loạn vừa rồi đã biến mất. Nàng ngửa mặt lên khóc nhìn trắng. Bỗng nàng nghe có tiếng người thở dốc ở hốc núi gần bên. Rồi tiếng cỏ rậm gãy đổ lác rác tiếp theo. Một bóng người bò ra như một bóng ma.

# HỒI 14 - GIAI NHÂN SA MIỆNG CỌP

Phật Khổ Luân thấy cái bóng bò ra, sợ hãi giật mình. Chính lúc định hô hoán ầm lên thì nàng thấy một chàng thiếu niên cổ gượng mãi mới cất được đầu lên. Mặt chàng nhợt nhạt, càng nhợt nhạt hơn dưới trăng. Nàng chú ý nhìn kỹ lại thì ra đó chính là Ô Lạp Đặc. Nàng bị xúc động mạnh, vội giơ cao ống tay áo lên che đôi môi thắm rồi lẳng lẳng đứng nhìn.

Ô Lạp Đặc cổ lết, vẻ mệt nhọc và đau đớn in hằn trên khuôn mặt xanh mét. Miệng chàng rên không ngớt. Toàn thân máu me bê bết áo quần rách toạc tả tơi. Chàng lết mãi, một lúc lâu mới tới được bờ suối. Chàng thấy nước, tỏ ý vô cùng mừng rỡ. Chàng giơ hai tay ra thọc sâu xuống dòng suối rồi vốc lên một vốc nước đưa vào miệng. Chàng uống liền một hơi mấy ngụm, thấy tinh thần sáng khoái phần nào. Chàng ngoảnh đầu lại chẳng ngờ thấy một trang giai nhân tuyệt thế đang đứng ở bên cạnh nhìn mình chăm chú. Chàng giật mình, tỏ vẻ ngạc nhiên đến cùng độ. Một lát sau, bình tĩnh trở lại, chàng vừa thở hển hển vừa nói:

- Cô nương là người thôn Bồ Nhĩ Hồ Lý phải không?

Phật Khổ Luân chẳng tiện đối thoại với kẻ thù nên khẽ gật đầu tỏ ý xác nhận.

Ô Lạp Đặc thấy vậy, bèn cố gượng đứng dậy rồi lê bước về phía cô gái họ Cán. Phật Khổ Luân cho rằng chàng định tiến tới để báo thù nên vội quay mình định bỏ chạy. Nhưng Ô Lạp Đặc biết ý, vội lên tiếng:

- Ô Lạp Đặc thân đã bị trọng thương, lại bị cô nương bắt gặp thì dù có muốn trốn cũng chẳng thoát được. Cô nương chẳng cần về báo động thôn xóm làm chi! Đặc này có một con dao, tại đây, xin cô nương hãy cắt đầu Đặc đem về làng, cô nương kiếm được chút công lao, còn Đặc này được chết dưới bàn tay một người đẹp như cô nương kẻ cũng đã mãn nguyện lắm!

Ô Lạp Đặc nói xong thò tay móc con dao, quăng xuống đất keng một tiếng. Thân hình của chàng đổ luôn theo. Phật Khố Luân nghe chàng nói càng tỏ lòng thương hại. Nàng lại thấy chàng đã ngã vật xuống đất, nằm sõng xoài chẳng cử động gì được. Trước tình cảnh đó, nàng tiến thoái lưỡng nan.

Nhưng chỉ một lát sau nàng thấy lòng mình se lại, vội bước lên mấy bước rồi cúi xuống vực chàng dậy, chẳng ngờ Ô Lạp Đặc bị thương khá nặng nên đã ngất đi từ lúc nào, trên vạt áo chàng một vết máu lớn đã đóng váng gắn chặt vào vai. Những dòng máu tươi vẫn còn chảy rờn rờn không ngớt.

Phật Khố Luân bất giác xúc động: nàng bèn luồn tay xuống dưới hông Ô Lạp Đặc bế xốc chàng tới cạnh bờ suối gần đó rồi co một bên chân lại, đặt chàng xuống, gối đầu chàng lên đùi mình. Nàng nhẹ nhẹ cởi chiếc áo đã rách mướp của chàng rồi lấy tấm khăn vuông bằng lụa của mình, đắp nước suối lau rửa những vết máu bê bết quanh mình chàng. Nàng lại xé một mảnh áo của mình để băng vết thương. Ô Lạp Đặc nằm ngửa mặt lên trời. ánh trăng vàng chiếu sáng khuôn mặt anh tuấn của chàng càng làm cho nàng thêm động lòng chú ý. Hơi thở của chàng đều đều thổi lên má phấn mịn màng càng làm cho nàng thêm bâng khuâng mơ tưởng. Giữa lúc còn mải mê nhìn ngắm khuôn mặt tuấn tú đáng yêu của Ô Lạp Đặc thì bỗng nàng thấy chàng vặn mình một cái rồi kêu lên một tiếng: "ôi chao!" và từ từ tỉnh lại.

Chàng thiếu niên anh dũng thôn Lê Bi Cốc mở mắt ra thấy mình nằm ngay trong lòng một giai nhân tuyệt sắc, bất giác mỉm cười. Phật Khố Luân lúc đó then quá, lấy tay vội đẩy chàng ra và cố nhóm dậy để chạy đi. Nhưng nàng không ngờ bàn tay trái của nàng đã bị nắm chặt, mặc cho nàng tìm đủ thiên phương bách kế để tháo gỡ cũng không tài nào thoát được. Muốn đi mà không được, nàng bỗng nổi cơn giận, vội cúi xuống lượm con dao rồi tiện tay chém thẳng vào cánh tay Ô Lạp Đặc.

Chàng thiếu niên họ Ô nhìn thấy rươi dao sáng quắc, thế mà không chút sợ hãi, chàng cố hất cao đầu lên, miệng vẫn ngọt ngào hỏi:

- Đến bao giờ tôi mới gặp lại cô nương! Tôi không biết lấy gì để cảm tạ tấm lòng quý báu của cô nương!

Phật Khố Luân nghe xong liền rút tay dao, đáp:

- Chàng muốn gặp lại em ư? Trừ phi chàng tới được miếu Chân Chân!

Câu nói vừa dứt, nàng bỗng cười lên mấy tiếng khanh khách vừa trong trẻo vừa duyên dáng, rồi giơ phất tay ra, quay mình vụt biến vào lùm cây mất bóng.

Về phía đông núi Bồ Khố Lý có một ngọn núi vách đá dựng đứng, cao muôn trượng, vôi vọi tận trời xanh.

Nếu từ thôn Bồ Nhĩ Hồ Lý trông lên, ta thấy ngọn núi này in hệt cổ con lạc đà chênh vênh nghễu nghện giữa không trung. Do đó, dân làng mới gọi là mòm lạc đà. Trên ngọn mòm lạc đà này có một toà cổ miếu dân làng ai cũng muốn leo lên để ngoạn cảnh và viếng chùa. Nhưng khổ nỗi, đường thì đường ruột dê, vách thì vách đá dựng đứng, không có chỗ bám víu, hơn nữa tuyết lại tích quanh năm đây nghệt không biết đi lối nào mà lên. Cứ đến lúc giao thời xuân hạ, một ngọn thác mới bắt đầu chảy trắng xoá từ mòm lạc đà xuống như một dải lụa trắng dài thẳng tới mãi đáy hồ. Dưới núi chính là thôn Bồ Nhĩ Hồ Lý. Khi thác nước bắt đầu chảy thì nước hồ dâng lên cao, tràn ngập cả vùng, nhận chìm luôn cả con đường vào núi. Rồi mùa thu tới, bốn phương mây khói đầy trời, âm u mù mịt che kín khắp cửa động Đào Nguyên. Dân làng dù có tìm trăm phương nghìn kế, rút cuộc vẫn hiếm kẻ leo lên được tới nơi tới chốn. Bởi vậy, một toà cổ miếu cách chằng là bao xa mà chỉ có thể trông chứ không thể đến. Do đó họ mới mệnh danh toà miếu này là Chân Chân miếu. Họ thường nói câu: "Anh muốn tìm em, trừ phi tới miếu Chân Chân". Đó là ý nói gặp nhau khó lắm, cũng khó như lên tới miếu Chân Chân trên mòm núi Lạc Đà. Phật Khố Luân sở dĩ nói ra câu đó với Ô Lạp Đặc bất quá chi vì nàng với chàng hai người đã trở thành kẻ thù truyền kiếp, cho nên tìm gặp nhau là điều khó đến không bao giờ có được.

Lúc đó đã quá tháng sáu, thôn Bồ Nhĩ Hồ Lý sớm đã phủ một màu thác trắng như bạc. Công việc đồng áng vừa xong, dân làng đều cưỡi ngựa vai mang cung tên, tìm đến những nơi bờ suối sườn non để săn bắn kiếm ăn. Ông Cán Mộc Nhĩ cũng mang theo năm bảy tay gia nhân lực lưỡng, ngày ngày vào dãy núi phía tây bắn diều hâu và săn hươu nai. Có một hôm ông bắn được một con mang, lấy dây đeo lên vai, miệng cười sảng sặc trở về nhà. Ba chị em Phật Khố Luân chạy ra đón cha, rồi đem con mang vào nhà sau cắt thịt nướng chả nhắm rượu với nhau. Lát sau, ông Cán ở trước sân mới ngửi thấy mùi thịt nướng thơm đến cháy

mũi, vội chạy ra nhà sau thấy ba cô con gái đang nướng chả uống rượu, trò chuyện om sòm. Ông bèn lớn tiếng nói vọng ra ngoài:

- Này, bà con ơi! Vào đây! Vào đây! Bọn ta hãy vào đánh chén đã, nếu không thì chị em lũ này ăn hết mất.

Tiếng gọi vừa dứt thì có tới mười hai, mười ba người kéo vào, nào già trẻ nào trai nào gái, toàn gia quây quần tại bàn ăn, cười nói vui vẻ. Ăn uống đã lưng lửng bụng, ông Cán Mộc Nhĩ mới chỉ cô gái út Phật Khố Luân, vừa cười vừa nói:

- Con bé này này, nhỏ người mà tinh quái lắm! Mà lừa mọi người để đánh chén một mình. Mà chẳng biết cha mà với anh mà săn được một con mang đem về, vất vả gian nan biết bao ư? Lũ chúng mà trẻ nít chỉ biết có ăn chứ chẳng nghĩ tới ai cả! Hà! Hà! Hà!

Nghe cha nói có vẻ giấu mình, Phật Khố Luân làm ra vẻ bướng bỉnh, vênh mặt lên, quai mồm ra nói:

- Lũ trẻ nít làm sao? Cha bảo lũ chúng con không làm được việc gì ư? Vậy ngày mai, con sẽ cùng các chị con lên núi bắt một con mang về đây cho cha xem.

Ông Cán nghe con nói, cũng nghênh vẹo cái đầu sang bên trái rồi chau mỏ ra, tỏ vẻ không tin hỏi:

- Thật hả?

Cô gái út trả lời ngay:

- Có gì mà chẳng thật, thưa cha!

Ông Cán càng tỏ vẻ hoài nghi cười rồi bảo:

- Đưa tay mà ra đây!

Phật Khố Luân không chút do dự, chìa ngay bàn tay ra để cùng cha bắt tay đánh cá. Cả nhà đang ăn uống, thấy câu chuyện "tân kỳ" đều ngưng đũa, cười vang rồi cùng nói với cái giọng nửa đùa nửa giấu:

- Bà con mình hãy để bụng chờ thịt mang của cô ba ngày mai nữa chứ? No rồi thì còn nhậu vào đâu được?

Sáng hôm sau, Phật Khố Luân nai nịt gọn gàng, mình mặc áo chến cộc tay, chân đi giày leo núi, cùng với hai chị cưỡi trên lưng ba con ngựa đốm hoa đào, đem theo mấy con chó săn khôn lẹ, phi nhanh vào rừng. Khi đã vào tới sườn núi họ nhảy xuống, cột ngựa vào mấy gốc cây khô bên đường: mỗi người đem theo một con chó, kẻ sục sạo hướng tây, người tìm kiếm về phía đông. Trên mặt đất phủ tuyết trắng xoá, không biết cơ man nào là dấu chân sói chúng tỏ đàn sói đông lắm vừa mới đi qua. Cô chị cả Ân Khố Luân bảo hai em:

- Này hai em. Bọn ta phải đề phòng cẩn thận. Vùng này vừa có một đàn sói kéo qua, dấu chân còn in rõ mòn một trên tuyết. Bởi vậy, bọn ta không nên đi xa nhau, phải ở gần nhau luôn mới được!

Phật Khố Luân tuy miệng luôn vâng dạ, tỏ ý nghe theo lời chị, nhưng vẫn cúi đầu xuống tìm vết thú. Một lúc sau, nàng thấy con chó của nàng ngửa mặt lên trời, kêu một tiếng lớn xong chạy như bay về phía chân đồi, tới một cửa hang mở toang hoác ở dưới chân vách đá, rồi dùng hai móng cẳng trước cào tới như điên. Nàng vội chạy theo sau.

Biết chắc trong hang có dã thú nấp, nàng quay lại lấy tay ngoặc hai chị. Chính Khố Luân và Ân Khố Luân vội chạy tới, thấy trong vách có ba cái hang nhưng cái ở mé tây thì lớn hơn. Hai nàng cởi mấy cái lưới thú đeo bên sườn ra, chằng kín cửa hang lớn rồi lấy sào chọc vào trong hai cái hang nhỏ.

Bỗng có đến sáu bảy con thỏ rừng nhảy ra khỏi hang, nhào vào mấy cái lưới, xông bên này, húc bên kia lung tung, cuống quýt nhưng làm sao mà thoát được. Ba chị em Phật Khố Luân sung sướng đến phát điên lên được.

Tức thì không ai bảo ai, cô út lấy tay giữ chặt lấy lưới, cười như nắc nẻ, cô hai thò tay vào bắt từng con bỏ vào cái đậy lớn mà cô chị cả đang cầm banh cái miệng rộng toang hoác ra. Bắt thỏ xong, các cô hí hửng, khoan khoái lắm. Chính Khố Luân như nghĩ ra điều gì, tỏ ý chưa thoả mãn nên đề nghị:

- Bọn ta tuy bắt được một đàn thỏ, nhưng em ba ở trước mặt ba đã bạo miệng nói phét là sẽ bắt được một con mang như con mang hôm trước đem về. Tôi xem ra mang là giống thú rất nhát, bởi vậy bọn ta phải vào những nơi núi vắng lặng thì may ra mới thấy chúng.



Ấn Khố Luân nghe xong liền nói:

- Em hai nói có lý lắm!

Phật Khố Luân nói:

- Đã nói như vậy thì bọn ta sợ gì mà không tới chân mỏm Lạc Đà tìm chúng một phen?

Thế là ba cô chẳng ai bảo ai vội chạy xuống sườn đồi nhảy lên yên ngựa vòng một vòng hết eo núi thì đã thấy mỏm Lạc Đà cao vòi vọi trước mắt, bên dưới là hồ nước của thôn Bồ Nhĩ Hồ Lý. Nước hồ lúc đó đã đóng lại thành băng. Ba cô cho ngựa đi quanh ven hồ, khi đến mút đường thì thấy lối trèo lên núi cong queo ngoằn ngoèo. Thế núi càng lên càng hiểm trở, lại thêm băng tuyết đầy nghẹt cả hố hốc, khiến đường đi lối lại càng khó khăn hơn. Cả bọn bỏ ngựa đi bộ, nắm dây, vịn cành mà đi ngược lên. Đi một lúc, ba cô mệt nhoài, thở hổn hển. Bỗng thấy một đàn ưng bay vụt qua, Chính Khố Luân vội kêu cô chị Ấn Khố Luân:

- Kìa chị, bắn mấy con ưng đi!

Ấn Khố Luân lúc đó cũng đã trông thấy, vội rút tên, giương cung bắn vút một phát lên không; tức thì con ưng trúng tên lăn nhào xuống đất. Chó của nàng thấy chủ hạ được con ưng, thì kêu lên "ăng ăng" rồi co giò chạy như bay tới ngoặt lấy đem về.

Ba chị em họ Cán lúc đó thấm mệt, chọn một tảng đá lớn bên đường ngồi xuống nghỉ chân, vừa nói chuyện vãn vừa giở gói lương khô ra ăn. Phật Khố Luân thấy mũi tên xuyên qua đầu con ưng liền tấm tắc khen tài thiện xạ của chị. Nàng còn bảo thêm, chả trách chồng chị cứ hể thấy chị là sợ hết vía lên thì phải!

Giữa lúc nói chuyện vãn đó, Chính Khố Luân bỗng nhìn thấy một con chồn đang men theo vách núi chạy tới. Nàng vội giật chiếc cung trong tay chị rồi rút tên, bắn một phát trúng ngay giữa sống lưng con chồn, chồn bị thương quằn quại trên vũng máu, chó ta chạy tới ngay từ lúc nào, ngoặt cổ nó đem về cho chủ. Phật Khố Luân thấy hai chị người thì được chim, người thì được thú thì khoái chí la lên:

- Tốt lắm! Hai chị chuyển này đều đã có lời rồi chỉ còn em là chưa có cái gì thôi.

Nàng chưa nói xong thì đã nghe tiếng mang kêu gần đấy.

Nàng liền vỗ tay reo lên mà nói:

- Hay quá! Chuyển này thì em phải nhập phần với hai chị!

Nói đoạn, nàng đứng phắt dậy, nách kẹp cung tên, vội chạy vòng ra sau triền núi, chẳng thèm đợi hai chị. Ân Khố Luân ở đằng sau kêu mà nàng cũng chẳng đáp. Chính Khố Luân thấy nàng đã đi xa bèn vội vàng đuổi theo, chỉ có mình Ân Khố Luân rớt lại sau, đường núi vừa trơn vừa gập ghềnh khó đi, nàng phải chú ý đếm từng bước. Đi một lúc nàng nhìn về phía trước, cố tìm hình bóng hai em mà chẳng thấy. Khi vừa tới eo núi, nàng bỗng nghe thấy tiếng kêu khóc của cô em thứ hai. Nàng giật mình kinh hoảng, vội chạy về phía trước, chỉ thấy Chính Khố Luân vừa bò vừa nhảy trên sườn núi vách đá dốc dựng ngược lên. Nàng thấy vậy càng kinh hoảng, trống ngực đánh thình thình, đôi chân cơ hồ như mềm nhũn ra.

Nguyên tại, Phạt Khố Luân khi đến giữa lưng chừng núi thì bị một con cọp lớn lông vàng vằn đen, tấp một miếng vào hông rồi nhấc lên đem tấp vào trong rừng rậm, cây cối um tùm. Con chó sợ cọp cũng hoảng hồn bạt vía, quắp đuôi, theo rều rều đằng sau Chính Khố Luân, chân đi xiêu bên này vẹo bên kia mà miệng thì la ăng ăng. Con mãnh thú chỉ trong nháy mắt đã mang Phạt Khố Luân chui tọt vào rừng sâu mất hút. Ân Khố Luân chỉ còn có nước kêu trời rồi oà khóc rống lên.

Lúc đó nàng đã đuổi kịp Chính Khố Luân. Hai chị em liều mạng theo vào rừng, kiếm khắp mọi nơi nhưng tứ bề vắng ngắt, chẳng thấy tung tích cô em út đâu cả, cũng chẳng nghe được một tiếng la, tiếng rên, tiếng khóc của nàng. Họ theo dõi dấu chân còn in hằn trên tuyết, thì thấy chỗ cô em út bị con mãnh thú vồ cả một vùng rộng lớn đầy rẫy nhưng dấu chân. Họ theo dõi đến mé tây khu rừng thì bỗng mất dấu, không còn biết đường nào kiếm thêm nữa. Hai chị em vô cùng hoang mang, vừa khóc vừa kêu em, chạy hết chỗ này sang chỗ khác mà tuyết vô âm tín. Trờ lại gần tối mà tìm mãi, không thấy vẫn hoàn không thấy.

Chính Khố Luân trong lòng hoảng loạn, hét lên một tiếng rồi co chân định gieo mình xuống chân núi, may nhờ có Ân Khố Luân nhanh mắt, vội nhảy tới chụp lấy em, giữ lại được.

Hai chị em chẳng còn cách nào hơn là quay xuống núi về nhà, lòng đau

khô vô cùng tận. Tới nhà thì trời đã tối mịt, hai chị em đem hết tình tiết ra kể cho cha và mọi người nghe.

Thế là cả nhà oà lên khóc thảm thiết. Bà mẹ thương con khóc đến ngất xỉu. Lúc tỉnh dậy, bà hối thúc chồng đem gia nhân lên núi tìm con ngay trong đêm đó. Ông Cán Mộc Nhĩ càng thêm hối hận vì tại mình cá với con nên mới xảy ra chuyện thương tâm. Ông không dám trái ý vợ, vội kêu một số đông gia nhân, kẻ cầm thương, kẻ vác đao, kẻ đất đuốc, người xách đèn lồng, sửa soạn đi vào rừng tìm kiếm...

# HỒI 15 - TÌNH VƯƠNG Ý NHẠC

Lại nói Phật Khố Luân bỏ mặc hai chị lại sau, chạy lên núi, đưa mắt tìm kiếm mọi nơi mà chẳng thấy con mang đầu cả. Giữa lúc xuất thần ấy bỗng nàng nghe đằng sau có tiếng thở phì, liền quay đầu lại, mỗ hôi toát ra như tắm. Đáng thương cho hai cặp giò của nàng, chúng mềm ra như bún, khụy xuống không còn cách gì để nâng nổi tấm thân lên mà chạy nữa. Thì ra, đằng sau nàng là con cạp vằn to lớn phóng từ khu rừng ra, giò vượt nhe nanh chộp nàng. Phật Khố Luân là một cô gái nhỏ thì làm gì có can đảm chống lại con thú dữ! Con mãnh thú đã phi tới gần sát sau lưng nàng bèn đập đuôi, gầm lên một tiếng lớn, rồi đứng thẳng lên như người, giò hai chân trước to bằng hai cái quạt nan có vuốt sắc tua tủa, chộp ngay vào vai nàng. Tội nghiệp cho nàng, ba hồn chín vía lúc đó bay lên tận trời xanh, nằm vật ra trên mặt tuyết bất tỉnh nhân sự, mặc cho con mãnh hổ tha đi đâu thì tha.

Nàng mê đi không biết đã bao lâu, rồi bỗng bên tai văng vẳng tiếng người khê gọi. Nàng dần dần tỉnh lại và mở mắt.

Đang hoảng sợ nàng chợt cảm thấy kinh dị. Bởi vì con mãnh hổ trước mắt bỗng nói lên tiếng người, khe khẽ bảo nàng:

- Cô nương đừng sợ. Tại hạ là Ô Lạp Đặc đây!

Trong khi nàng đang ngờ ngác thì con cạp vằn đã đưa hai chân lên kéo soạt một tiếng, tấm da cạp khoác trên mình bật tung ra sàn, để lộ một chàng trai khôi ngô tuấn tú, mặt mũi sáng sủa, mình cao ngực nở, chân tay vạm vỡ, dáng điệu thật oai ùng. Đằng sau chàng, lại có đến sáu bảy tên đại hán cũng cao hùng dũng.

Ô Lạp Đặc quay bảo bọn đại hán khiêng cái ghế xích đu kết bằng dây lại rồi tự mình gọi Phật Khố Luân dậy đặt nàng vào trong ghế, ôn tồn bảo nàng:

- Cô nương đừng sợ! Chiếc dây kéo này chắc lắm, không thể đứt được đâu!

Vừa nói chàng, vừa lấy tay lắc lắc sợi dây dài, thòng từ trên đỉnh núi cao, lơ lửng giữa khoảng không. Nàng la hoảng, hai tay ôm ghì lấy chiếc ghế, mắt nhắm nghiền. Nàng có cảm giác như mình đang lướt mạnh trong mây, bay lên tận đỉnh núi. Bỗng chiếc dây kéo ngừng lại. Nàng mở mắt ra xem, thì đó chính là mỏm Lạc Đà, trước miếu Chân Chân.

Miếu Chân Chân là gì và hình dạng ra sao? Nguyên lai, trên đỉnh núi này có một phiến đá đỏ lớn chia ra ngoài như một mái nhà để lộ bên dưới một cái động sâu hoắm, từ chân núi nhìn lên nó tựa một cái miếu nhỏ có tầng đồ thảm.

Ô Lạp Đặc lúc đó đã lên tới đỉnh núi. Từ trong động chạy ra hai đứa bé gái, dắt tay Phật Khố Luân tiến thẳng vào trong.

Cửa động có hai bức màn lụa lớn màu đỏ che kín. Hai đứa bé gái tháo bức màn lên, bên trong đèn đuốc sáng trưng. Ở bốn vách treo nhiều tấm màn da, trải một tấm đệm dày. Trên chiếc giường mới trải một tấm nệm gấm đặt song song đôi gối thêu. Tóm lại căn động trước trang trí một cách hoa lệ.

Phật Khố Luân ngồi xuống giường, mặt cúi gằm, tay mân mê tà áo chẳng nói một lời nào. Ô Lạp Đặc bước lại trước mặt nàng, chấp tay lạy ba lạy, lại nằm bò xuống đất, dập đầu tỏ vẻ hết sức cung kính. Nàng mắc cỡ quá vội đứng dậy, quay mặt đi chỗ khác, và chẳng thèm quay lại nữa. Nàng chỉ nghe Ô Lạp Đặc vẫn nằm bò dưới đất, nhỏ nhẹ nói:

- Tên Ô Lạp Đặc này bình sinh là một thám tử lòng gan dạ thép, chưa bao giờ mềm yếu trước phụ nữ, trong thôn Lê Bì Cốc tại hạ, biết bao nhiêu là cô nàng xinh đẹp. Từ trước đến nay, tại hạ thực chẳng bao giờ để ý đến họ. Nhưng từ khi gặp cô nương dưới ánh trăng trong, bên hồ nước băng tại hạ đã nguyện đem tất cả tâm hồn giao phó cho cô nương. Hơn nữa, cô nương lại còn vui lòng cho phép tại hạ tương kiến ở Chân Chân miếu. Thành thử tại hạ ngày đêm ăn không ngon, ngủ không yên, ngồi đứng cũng bâng khuâng mong nhớ. Tại hạ phí bao nhiêu tâm tư đặt kế tìm phương đến đỉnh núi này, trần thiết trang hoàng căn động này. Đôi khi tại hạ có ý xông vào thôn để cướp lấy cô nương đem về nhưng lại sợ cô nương giận và mang tiếng cho cô nương. Tại hạ chỉ còn cách ngày ngày âm thầm dò thăm tin tức để đón lấy một dịp tốt. May thay, được tin cô nương lên núi đi săn, tại hạ liền giả trang làm cạp chờ đợi dưới chân núi. Hình như ông trời cũng có lòng thương cho nên cô

nương quả nhiên đã tới. Đã tới chốn này rồi thì đó thực là cô nương đáp ứng lời hẹn tương kiến tại miếu Chân Chân với tại hạ. Và từ bây giờ, tại hạ xin bỏ hết mọi việc để ở lại động núi này hầu hạ cô nương, xin cô nương vui lòng cho phép!

Thật là một thiên tự sự hàm chứa biết bao ý nghĩa yêu đương tha thiết. Phật Khố Luân lòng cảm động đến cực độ, hai má ửng hồng, miệng tuy không nói nửa lời nhưng cặp mắt huyền đa tình đã liếc nhanh về phía tri kỷ mà mãi hôm nay nàng mới được gặp.

Từ đó hai người như chim liền cánh, như cây liền cành. Bất cứ khi đứng khi ngồi, lúc ăn lúc ngủ, chàng và nàng không một chút nào rời nhau nữa. Sơn động trước đây vắng vẻ, lạnh lùng thì nay lại ấm cúng, thi vị. Cặp mắt nhân duyên trời định trước tưởng hết muôn ái nghìn ân trong lòng sơn động trang trí huy hoàng. Có khi họ ngồi cạnh lò sưởi, kể cho nhau nghe các chuyện vui trẻ thời niên thiếu thơ ngây. Có khi họ đối diện với hoa tươi cỏ biếc mà cầm kỳ, thi tửu. Bao nhiêu ngày tháng đối với họ đã mất đi trong lãng quên. Rồi một mùa đông qua.

Trời đất bước sang xuân, Phật Khố Luân một hôm ngẫu nhiên nhìn qua cửa động chỉ thấy tuyết tích khắp sơn khê trắng xoá một màu, nàng phóng tầm mắt ra xa hướng về phía quê cũ cảnh xưa, đồi núi nhấp nhô chẳng khác gì điện ngọc lâu vàng cao vút lên không trung, nàng lại nhìn về phía tây một dãy nhà thấp lè tè trong sơn ao hiện rõ mòn một. Nàng biết đó chính là nhà nàng. Nàng nhớ tới cha mẹ chẳng biết giờ này đau khổ ra sao, bất giác hai hàng lệ từ từ lăn trên gò má lúc nào không hay. Nàng cảm thấy lòng tê tái, vội quay vào trong động, ngồi lặng lẽ trên chiếc giường đệm gấm, gối bông để cho nước mắt tuôn xuống như mưa.

Ô Lạp Đặc thấy vậy vội chạy lại giơ hai tay ôm nàng vào lòng, rồi thì thầm an ủi. Phật Khố Luân tuy một mặt nhớ tới cha mẹ nhưng mặt khác không thể bỏ được người yêu trước mặt. Chàng tận lực truy vấn, lúc đó nàng mới đem tâm sự mình ra nói cho chàng hay. Ô Lạp Đặc nghe xong cúi đầu suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Anh sẽ mạo hiểm đưa em về nhà!

Phật Khố Luân, lắc đầu lia lịa rồi nói:

- Như vậy không được đâu! Gia đình em thù anh đến tận xương tủy. Anh lại còn bắt cóc em đi nữa. Như thế thử hỏi, cha mẹ có chịu để anh

yên thân không? Chuyển này nếu anh ra đi, ắt tính mạng khó toàn. Tốt hơn hết là anh cho em trở về một mình, khi gặp cha mẹ em sẽ có cách ăn nói.

Chàng tưởng đến cái cảnh chia tay nào nề sắp tới, bất giác nhỏ mấy giọt lệ anh hùng thấm ướt cả khăn nàng. Với một giọng ảo não thâm lương, chàng nói:

- Em ra đi có liệu cách tính nào cho anh chẳng?

Nàng nghe câu đó, lòng se lại, ruột như đứt ra trăm đoạn.

Nàng tự nhủ thôn Bồ Nhĩ Hồ Lý có kẻ trai nào đa tình được như chàng đâu. Song đã là kẻ thù truyền kiếp của nàng thì cái đoạn nhân duyên này thực không thể nào thành tựu được. Mà đã thế thì từ đây đời nàng đành chịu cô đơn lạnh lẽo. Nàng không còn chút hy vọng gì cùng chàng thành đôi vợ chồng trăm năm đầu bạc. Nghĩ tới đó nàng giật mình sợ hãi. Nàng cố xua đuổi ý nghĩ rùng rợn đó. Và trong lúc thảng thốt, nàng phản ứng mãnh liệt, miệng vừa nói mắt vừa nhìn chăm chăm vào mắt chàng:

- Phen này em trở về thăm cha mẹ, phải chẳng đây là cuộc vĩnh biệt đau lòng? Anh ạ! Sớm là sáu tháng, chày là một năm, anh nên tính cách đi tìm em để cho em được cùng anh thành đôi vợ chồng bách niên giai lão. Em chỉ sợ lúc đó anh thay lòng đổi dạ mà thôi!

Ô Lạp Đặc vừa nghe đến đây liền rút trong bọc ra con dao nhỏ, đâm một nhát vào cánh tay, máu chảy ròng ròng. Chàng cầm lấy chén rượu đưa lên hứng máu rồi chuyển đến miệng nàng. Phật Khố Luân tiếp lấy uống cạn một nửa còn một nửa chàng cầm lấy uống nốt. Đây là một cách lập thế tối trọng của dân địa phương vùng Tràng Bạch, có nghĩa là, nếu phản bội lời thề thì sẽ bị giết chết và còn bị sát thủ uống máu mình.

Phật Khố Luân thấy Ô Lạp Đặc tự đâm một nhát dao nên càng quyến luyến không muốn rời chàng, nàng vội dịt vết thương cho chàng rồi đỡ chàng nằm xuống an nghỉ.

Hai người ở lại trong động tiên mười ngày nữa. Một đêm nọ, trăng sáng như ban ngày, vành trăng vành vạnh toả ánh vàng xuống đôi cây ngọn núi. Cặp tình nhân ngồi kề vai ngoài cửa động ngắm trăng. Quang cảnh huyền ảo của đêm trăng càng làm cho Phật Khố Luân tưởng nhớ tới cha

mẹ. Nàng đã bao phen thấm ướt khăn hồng. Ô Lạp Đặc phần thương người yêu phần khích động hùng khí, liền dặn bảo gia nhân treo ghế xích đu lên. Hai người cầm tay nhau mãi, rồi chàng đứng trên đầu núi bụi ngùi trông xuống, cho tới khi người yêu mất bóng mới thở dài, trở vào động.

Lại nói Cán Mộc Nhĩ khi lạc mất cô con gái cưng Phật Khố Luân, lúc nào cũng đau khổ buồn rầu. Ngày nào cũng vậy, ông đem người đi khắp núi trước núi sau để tìm kiếm. Ông đã tìm kiếm đến một tháng mà tung tích con chẳng thấy đâu.

Ông ra thở vào than, sờ tai gãi má, lăm lăm như ngậy dại. Bà Cáp cũng không hơn gì. Bà nhớ tới con gái mà lòng đau như cắt, kêu khóc thảm thiết rồi ốm nằm liệt giường. Hai người chị mắt thấy Phật Khố Luân bị cọp bắt tha đi lòng càng chua xót trong lòng. Người nào cũng khóc ngắt từng hồi. Đám gia nhân thấy đều mặt buồn rười rượi. Ngoài trời hồi đó còn giữa đông, băng tuyết bạt ngàn, tình đã thê thảm mà cảnh lại thê lương, thành thử gia đình trước kia vui vẻ bao nhiêu thì ngày nay lại lặng lẽ bấy nhiêu.

Không bao lâu, đông qua xuân tới. Cô chị Ấn Khố Luân đã trở về nhà chồng. Trong nhà chỉ còn lại mình Chính Khố Luân. Nàng lúc nào cũng ủ rũ, đêm đến ghé lại giường mẹ ngồi để an ủi, luôn tay khâu giày và dép dưới ánh đèn, lòng nhớ tới em mặc cho lệ tràn sóng mắt.

Bỗng một đêm canh khuya, mọi người ngạc nhiên thấy cánh rèm rung động. Rồi một bóng người lách cửa bước vào. Mọi người nhìn kỹ thì chẳng phải ai xa lạ, chính là người mà cả nhà mỗi mắt đợi trông đã bấy lâu nay. Người đó chính là Phật Khố Luân. Chính Khố Luân thấy em gái bước vào vội la lên một tiếng sung sướng, nhảy tới trước, giơ hai tay ôm chầm lấy nàng, miệng nói:

- Trời ơi! Em tôi đã về!

Bà mẹ đang ngủ, giật mình tỉnh dậy, mừng rỡ khôn xiết.

Bà kéo nàng vào lòng, hôn lấy hôn để vào mớ tóc mây của cô gái cưng xa nhà đã lâu ngày. Toàn gia, già trẻ trai gái; được tin đều chạy ùa vào phòng để thăm hỏi. Ông Cán Mộc Nhĩ cầm lấy tay con, giọt ngấn giọt dài, hỏi hết mọi điều. Nàng đứng trước mặt cha không dám nói thật. Nàng bịa chuyện rất khéo, đến nỗi cả nhà đều tin là thật.



Hôm đó, nhìn thấy con cọp vằn, con sợ quá ngất đi. Cọp tha con qua không biết đến mấy nghìn núi. May thay mấy người thợ săn đuổi bắt được cọp, cứu con khỏi miệng cọp. Thấy hông con bị thương, họ liền đưa về nhà chữa chạy. Gia đình họ có một mẹ già, bà ta săn sóc con rất chu đáo. Hai tháng qua vết thương vừa lành thì con lại sốt. Gia đình họ sống trong lều. Bởi vậy khi con sốt mê man bất tỉnh, họ phải chuyển đi hết chỗ này đến chỗ khác, càng ngày càng xa dần. Lúc hết bệnh con mới biết họ đưa con đến mã trại Hà Dương!

Ông Cán nghe đến đây liền thốt lên:

- Úi chà! Trại Hà Dương cách đây những tám trăm dặm. Vậy con làm cách nào về được tới đây?

Phật Khổ Luân tiếp lời cha nói:

- May thay giữa đường con gặp một bọn thợ săn khác quen họ. Bọn này nói họ qua phía Bắc núi Trùng Bạch để bắn chim điếu. Nhờ đó, con mới xin bọn này giúp đưa con về nhà.

Cả nhà nghe kể ai cũng tin nàng nói thật chứ có ngờ đâu đó là chuyện bịa!

Đêm hôm đó, nàng lại cùng chị là Chính Khổ Luân chui vào chăn nằm cùng giường ngủ như xưa. Ngày hôm sau, Án Khổ Luân, cũng đã được tin, vội chạy về thăm em. Ba chị em được đoàn tụ như trước, người nào cũng vui mừng khôn xiết.

Thôi thì hết chuyện này qua chuyện khác, họ cười nói suốt đêm mà không chán. Phật Khổ Luân lâu ngày gặp chị nên cầm tay chị, không cho về nhà riêng với chồng nữa. Từ hôm đó ba chị em lại ở chung một nơi để trò chuyện, hàn huyên. Toàn thôn thấy cô gái cung của ông Cán trở về yên lành, ai cũng có ý mừng chạy tới hỏi thăm.

Mùa xuân qua, tiết trời đã sang tháng ba. Đây là mùa của hoa trà mi. Dưới chân núi Trùng Bạch, trăm hoa đua nở xinh tươi. Nào hạnh, nào đào, nào mận, tất cả đang trong mùa rực rỡ. Gió xuân mát mẻ, mặc một chiếc áo mỏng không còn thấy lạnh. Bởi vậy, dân chúng địa phương đã từ lâu phải chịu lạnh lẽo vì băng tuyết, nay được dịp xuân sang hoà ấm, ai lại chẳng muốn đi dạo chơi nơi bờ suối ven đồi để thưởng hoa hóng gió.

Lúc đó, từ trên mỏm Lạc Đà, một dòng thác trắng xoá đã bắt đầu đổ xuống. Tiếng nước dội vào đá, nghe âm âm ào ào suốt từ hạ qua thu. Trong đêm khuya, dân Tràng Bạch sực tỉnh giấc nồng, ai mà chẳng nghe thấy tiếng nước đổ trào ấy?

Đối với họ, những tiếng ấy đã quá quen thành nhàm nên chẳng có nghĩa lý gì, trái lại, đối với Phật Khố Luân thì nó có một tác dụng kỳ lạ làm cho lòng nàng rối loạn không lúc nào không xao xuyến, bâng khuâng. Đã có nhiều đêm, nàng thao thức năm canh, để mặc cho đôi dòng lệ chảy xuống như mưa trên đôi má phấn mịn màng. Trai thanh gái lịch trong vùng xúng xính trong bộ y phục sắc sỡ diêm dúa để rong chơi đây đó, nhưng riêng Phật Khố Luân không ra khỏi phòng, chỉ suốt ngày âu sầu buồn bã ngồi lặng trên giường. Nàng nhớ tới khi cùng Ô Lạp Đặc ân ái trên mỏm Lạc Đà để mặc cho tâm hồn như si như mê, bay tới tận đỉnh núi. Mẹ nàng thấy nàng biếng ăn nhác ngủ, trần trọc ngày đêm, cho rằng nàng bị bệnh nên vội đi khắp nơi cầu Thần, bái Phật. Duy chỉ có Ấn Khố Luân ngấm ngấm để ý và liệu biết đôi phần...

Một hôm, ông Cán Mộc Nhĩ nhận thấy con bị bệnh, bèn cho mời thầy pháp tới nhà bắt ma trừ tà. Trong nhà ngoài sân, trai gái, già trẻ được một dịp ồn ào, náo nhiệt. Ấn Khố Luân nhân lúc vắng người, lén vào phòng nàng thấy nàng ngồi bó gối âu sầu trên giường. Người chị ngồi sát bên cạnh, thì thầm bảo nàng:

- Này con quý ơi! Bên ngoài người ta đang cúng cho mày đấy! Liệu chị mày lại không đoán được bệnh của mày sao?

Phật Khố Luân thấy chị bắt được thóp giật mình, luống cuống không nói được nên tời, chỉ chằm chằm nhìn vào mặt người chị như để dò xét, cầu cứu. Ấn Khố Luân trước thái độ đó lại càng tin thêm bảy, tám phần, bèn nói:

- Hãy khoan biện bạch! Em nghe lời chị hỏi đây. Em bảo em bị cọp cắn ngang hông tha đi, về sau chữa lành được, thế mà sao chỗ hông chẳng có vết sẹo? Em lại còn bảo em bị sốt nặng. Bọn ta người quan ngoại mỗi khi bị bệnh sốt nóng lạnh, người đau nằm liệt đến hàng vài, ba chục ngày mà chưa chắc đã khỏi, hoặc khi đã khỏi rồi sắc mặt cũng không thể phục nguyên mau chóng được. Huống hồ, trong khi bệnh em phải theo bọn du mục sống trong lều vải, chuyên hết chỗ này tới chỗ kia hết sức vất vả. Vậy mà sau khi em đau nặng, chị chẳng thấy có một chút nào gọi

là đau cả, cũng chẳng thấy có một chút nào gọi là vất vả cả? Khi em về tới nhà, chị đã để ý cẩn thận thì thấy em chẳng có vẻ gì là tiêu tụy, trái lại, gương mặt còn có vẻ xinh tươi hơn ngày xưa. Rồi lúc em kể nỗi khổ cực trên đường, chị thấy em nói năng hoạt bát vui tươi, chẳng thấy có một tí gì gọi là buồn bã âu sầu, trái lại, còn có vẻ mừng rỡ, hí hửng nữa. Tuy vậy ngoài miệng tuy xoèn xoét nói khổ cực chứ thực trong lòng không phải vậy. Còn điều này nữa, em theo bọn du mục chạy hết chỗ này đến chỗ kia, cùng với tụi đàn ông sống chung trong lều thì quyết em không thể giữ tròn được danh tiết. Em biết rằng tụi đàn ông con trai nơi quan ngoại này, đứa nào thấy gái cũng lác la lác lém như chó đói thấy thịt, mèo hoang thấy mỡ. Bọn chúng vốn là một bọn săn bắn man rợ, thô lỗ. mà em lại là cô gái dậy thì xinh đẹp. Trong lúc gặp nạn em phải theo bọn chúng sống chung nhiều ngày, thử hỏi em có bản lĩnh gì đề bảo toàn được thân mình? Không thể bảo toàn được thân mình thì lúc về tới nhà em ắt phải khổ sở buồn rầu. Thế mà nay, sau khi về, em chẳng có vẻ khổ sở buồn rầu tí nào. Bởi vậy, câu chuyện của bọn du mục, theo phỏng đoán của chị, chỉ là một câu chuyện bịa thôi. Chị nói điều này em đừng giận nhé: chỉ đã quyết rằng ngày nay em không còn là một cô gái nhỏ nữa. Không còn là một cố gái nhỏ nữa nghĩa là trong bụng đã có con rồi, tức là có bầu rồi đó.

Phật Khố Luân nghe tới đây, đôi má phấn mịn màng bỗng đỏ ửng lên như gấc chín. Nàng chỉ thốt lên được một tiếng "á" rồi thì câm bặt, mặt xám ngoách lại. Ấn Khố Luân không muốn cho nàng phân trần liền nói tiếp:

- Mấy hôm nay em bệnh làm cha mẹ cuống quýt cả lên. Nhưng kỳ thực em đâu có bệnh. Giá có chẳng nữa thì cũng chỉ tại cái "nghiệp chướng" trong bụng nó làm eo mà ra. Em đừng che chống nữa. Dù em không chịu nói ra thì cái dáng điệu uể oải, cái khí sắc men mét kia sớm đã cho chị rõ rồi. Thường thường em chẳng ói mửa đó sao? Đã chẳng thèm của chua đó sao? Tất cả những triệu chứng đó báo hiệu đứa bé trong bụng làm eo đó. Cha mẹ nhất thời bị em qua mặt vì lòng thương em, chứ chị thì làm sao em giấu nổi. Nếu không tin lời chị, em hãy lấy kiếng mà soi, em sẽ thấy mi tâm trên mặt xơ xác, trông còn già dặn hơn cả chị nữa! Em yêu quý của chị! Em hãy nói thật cho chị nghe đi. Em hãy nói tất cả những gì xảy ra cho em ở ngoài...

Ấn Khố Luân nói một thôi một hồi khiến Phật Khố Luân vốn có tật giật

mình đành phải câm lặng. Những lời lẽ của chị đối với nàng quá rõ ràng rành mạch. Thật là một tiếng sét mà nàng không kịp bưng tai. Đã bao ngày nàng xa cách người tình chung cho nên lòng nàng không thư thái, mặt nàng không vui tươi được. Lại thêm cái bụng kia đã reo rắc hoạ căn, một bầu tâm sự vừa náo nề sâu khổ, vừa xấu hổ lo âu. Nàng lo buồn hơn nữa là không có lấy một ai khả dĩ giúp mình để bàn tính mọi việc. Cho nên khi nghe chị nói đúng tâm can của mình, với những lời vừa chân xác vừa thân mật, nàng bất giác xúc động can tràng rồi bỗng nàng ngẩng đầu lên nhìn chị như có vẻ cầu cứu, sau đó ném cả thân hình vào lòng chị, nức nở không thành tiếng. Nàng ôm ghì lấy chị, mặc cho đôi dòng lệ tuôn trào ướt đầm cả vai áo chị. Nàng thút thít khóc một hồi lâu, mấy lọn tóc mây trên đầu bù rối, loã xoã xuống đôi má xanh má vì quá lo sợ!

Ấn Khố Luân cũng lo lắng cho em, nên ngồi im lặng để tìm kế. Một lúc lâu đã qua nàng mới nâng em dậy, rồi đem hết lời dịu ngọt an ủi và khuyên em.

Phật Khố Luân lúc đó đã nguôi phần nào lòng lo lắng sợ hãi, hơn nữa tin tưởng ở tấm lòng quý mến của chị, nên mới đem hết mọi sự đã qua kể lại cho chị nghe. Ấn Khố Luân nghe xong một ngờ ngác lo lắng. Mãi một lúc sau, nàng mới nói:

- Việc này rắc rối to rồi! Em cũng biết cha chúng ta vốn là thôn trưởng thôn Bồ Nhĩ Hồ Lý này. Dân làng cũng vì thế mà quý trọng em. Năm ngoái, người con trai của ông Oa La Tạt Ngưu Lộc đã nhờ người mối lái tính hỏi em nhưng cha chúng ta không thuận thể mà nay mai đây cha chúng ta biết được rằng cô con gái cưng của mình lấy một kẻ thù truyền kiếp của dân làng thì thử hỏi người còn mặt mũi nào để nhìn ngó dân làng nữa. Nếu tin này truyền ra ngoài thì chẳng những cái ngôi vị thôn trưởng của cha không còn vững mà ngay cả em cũng không thể nhìn được bất cứ ai ở trong cái thôn này nữa. Đứa bé ở trong bụng em, dân làng này quyết chẳng cho nó sống ở đời này đâu...

Nghe nói đến đây, Phật Khố Luân bỗng từ trên giường nhảy xuống đất, quỳ gối trước mặt chị, miệng lắp bắp khẩn khoản:

- Chị ơi! Chị cứu em! Chị cứu em với!

Ấn Khố Luân giơ tay ra nâng em dậy rồi lấy khăn lau nước mắt cho em! Giữa lúc hai chị em đang tựa nhau ngồi buồn bã âu sầu không tìm được

kế thoát, thì Chính Khố Luân, người chị hai đẩy cửa bước vào.

Nàng thấy em út nước mắt chạy quanh, mặt mày xanh xao thê thảm liền tiến gần lại hỏi. Phật Khố Luân thấy chị hỏi cũng muốn thổ lộ nỗi niềm nhưng khi nhìn vào đôi mắt như có vẻ nghi ngờ bực tức lại rụt rè không dám nói. Ấn Khố Luân tự nhủ: Đã là chị em với nhau việc này không thể dối trá được. Huống hồ cô em hai tính vốn thông minh thì việc này cần phải cho biết để cùng bàn tính với nhau. Bởi vậy nàng bèn đem mọi việc của cô em út kể hết ra, nào là chuyện chung sống với Ô Lạp Đặc, nào là chuyện có bầu đã được mấy tháng...

Chính Khố Luân nghe đoạn giật mình kinh hoàng, đôi mắt trừng trừng nhìn Phật Khố Luân như suy nghĩ điều gì lung lăm. Bỗng nàng vỗ tay đánh bẹt một cái rồi nói:

- Có rồi! Có rồi!

Phật Khố Luân thấy vội cầm tay nàng giật giật, gạn hỏi:

- Em có kế sách gì hay đó?

Chính Khố Luân lúc đó đã ngồi xuống giường. Tức thì ba chị em quây tròn chụm đầu lại với nhau. Nàng bắt đầu nói, giọng thì thầm tỏ vẻ bí mật:

- Bọn ta thường nghe họ nói: Thủy tổ Chu Mông dân Cao Cú Lệ vốn là con của Liễu Hoa cô nương. Nàng có ba chị em. Người chị cả chính là nàng. Người thứ nhì gọi là Vi Hoa cô nương, còn người em thứ ba gọi là Tuyên Hoa cô nương vốn là một cô gái trẻ đẹp. Một hôm nàng đứng một mình ở sau viện, bỗng một đám sao từ trên sa xuống, chui lọt vào miệng nàng. Từ đó nàng thụ thai và sinh ra Chu Mông. Người Cao Cú Lệ nói đó là chúa tinh của trời hạ giáng, bèn suy tôn lên làm Quốc Vương. Đó là chuyện xưa, nhưng tam muội lúc này cũng có thể bắt chước việc nói có một vật gì đó rơi vào miệng rồi nuốt đi, biến thành đứa hài nhi. Khi sinh ra, nếu nó là con trai ắt dân làng cũng phải tôn lên làm thôn trưởng chứ chẳng sai!

Ấn Khố Luân nghe xong giật mình tỉnh ngộ. Phật Khố Luân còn chưa tin hẳn nên nói:

- Kế sách này sợ không thành mất!

Ấn Khố Luân nói:

- Tại sao lại không thành? Em không nhớ cha thường kể cho bọn ta nghe chuyện vua nhà Thương đòi xưa ở Trung Quốc sao? Ông vua Thương có người mẹ tên Giản Địch... Bà này cùng bọn phi tử ba người hôm đó đang tắm gội trong ao, bỗng thấy một con chim sẻ đen từ trên trời bay xuống đẻ rớt một quả trứng. Bà Giản Địch há miệng nuốt quả trứng vào bụng, sau này sinh ra Kiệt hoàng đế của nhà Thương. Bọn ta hãy bắt chuyện này, đến hồ Bồ Nhĩ Hồ Lý tắm gội. Trên bờ hồ này có rất nhiều quả hồng. Tam muội hái nuốt một trái đi rồi thì...

Giữa lúc ba chị em nhà họ Cán bàn tính kế hoạch đến lúc khoái trá xuất thân, bên ngoài ông thầy cúng cũng đã đám bắt tà. Cánh cửa mở, một bọn chị em lối xóm bước vào ngồi quây quanh giường. cầm tay Phật Khố Luân ân cần hỏi han.

Phật Khố Luân lúc đó lòng đã có chủ ý nên sắc mặt đã trở lại xinh tươi, tinh thần cũng đổi ra vui vẻ. Mọi người thấy bệnh nàng khỏi mau chóng như vậy, đều cho rằng nàng có Trời Phật phù hộ độ trì, và ông thầy cúng quả pháp thuật cao cường hơn người. Hai vợ chồng nhà Cán thấy vậy cũng yên tâm.

Đã cuối hè, thời tiết trở nên ấm áp. Phong cảnh hồ Bồ Nhĩ Hồ Lý lại một phen thay đổi màu sắc, mặt nước gợn sóng lăn tăn, xanh biếc một màu. Những chóp núi cao vòi vọi giữa trời in hình xuống đáy nước rõ mồn một, quanh hồ trên các triền núi muôn hoa đua nở, y như một chiếc áo gấm không lồ, rực rỡ.

Một thác nước trắng xoá cao và dài từ mỏm Lạc Đà đang tuôn xuống chân núi để chảy vào trong hồ. Hai bên bờ suối cây cỏ xum xuê, nham thạch nhấp nhô. Ngọn gió mát từ xa mang hương thơm ướp khắp sơn khê. Tới khúc quanh của con suối, nước xô mạnh vào những tảng đá không lồ đen sì, nhô đầu chênh vênh ra lòng suối, bỗng vọt lên trắng xoá cao đến mấy trượng rồi lại rớt xuống lá tả, tạo thành những tiếng rầm rầm rào rào suốt ngày không ngớt. Nước hồ dần sang thu càng trong càng mát. Người ta nhìn rõ cả từng đàn cá tung tăng bơi lội giữa hồ, cảnh hồ đẹp nước hồ trong, bởi vậy bọn đàn bà con gái thôn Bồ Nhĩ Hồ Lý thường kéo nhau tới đây tắm gội.

Chung quanh hồ, sát mép nước, lại còn có một lớp lau sậy lá xanh ròn rậm rạp, tạo thành một bức màn che vây kín mặt hồ khiến các cô nàng

tha hồ tắm gội, chẳng còn e ngại có kẻ tò mò nhìn ngó nhất là trong những lúc các nàng thích sống đôi ba phút tự do phóng khoáng như tổ tiên thời tiền sử.

Ba chị em Phật Khố Luân một hôm rủ nhau tung tăng tới dưới thác cạnh hồ tam gội. Cảnh núi rừng xinh đẹp lại yên tĩnh. Cả ba nàng cởi bỏ y phục, để lộ cả một tấm thân trong ngọc trắng ngà, nhảy xuống bơi lội vui đùa. Bướm ong không biết từ đâu tới cũng họp thành đàn, chấp chới bay quanh, có khi đậu cả xuống những lọn tóc mây uốn cao thành vòng trước trán.

Phật Khố Luân vùng vẫy vui đùa dưới nước một lúc đã thấy mỏi, tứ chi mất dần sức, mềm ra như sợi tơ. Nàng bơi lại gần bờ, chọn một phiến đá nhẵn sạch ngồi nghỉ. Nàng ngẩng đầu lên thì thấy mòm Lạc Đà dừng sững trước mặt. Núi xanh còn đó nhưng người cũ nơi nao? Giữa lúc nàng đang ngẩn ngơ xuất thần, bỗng có một đàn chim khách lú lo hót vang, bay từ bắc sang nam. Khi chúng lướt qua đầu, từ trên không trung một quả hồng rớt xuống trúng ngay vào giữa bụng nàng không lệch một ly nào. Nàng liền giơ tay lượm lên xem thì thấy quả hồng hết sức tươi ngon. Nàng đang còn ngắm nghía thì bỗng nghe Ấn Khố Luân ngồi bên cạnh bảo:

- Tam muội, em nên nuốt ngay quả hồng vào trong bụng đi! Đó chính là trời đã cố ý thưởng cho em đấy!

Phật Khố Luân nghe chị nói, liền nuốt luôn quả hồng vào bụng. Chính Khố Luân vịn vào vai Phật Khố Luân leo lên bờ. Ba chị em lấy khăn lau khô mình mặc quần áo xong dắt tay nhau ra về, trong lòng thoải mái như đã làm được điều gì đặc ý. Dọc đường ba chị em còn đem chuyện ra bàn tính với nhau thật kỹ lưỡng. Vừa bước chân vào nhà, Ấn Khố Luân vốn mau miệng liền đem chuyện con chim khách ngậm quả hồng thả vào miệng cô em út kể cho cả nhà nghe.

Ông bà Cán Mộc Nhĩ tin con là thật chứ đâu có ngờ con mình sắp đặt quỷ kế lừa mình...

Hơn một tháng sau, bụng Phật Khố Luân càng ngày càng lớn thêm. Bà mẹ lấy làm lạ cật vấn đôi ba lần. Nàng bảo với mẹ là ăn phải quả hồng nên sinh bệnh. Bà nghe nói lo quỳnh lên, vội đi mời ông lang trong thôn đến chẩn mạch. Ông lang bắt mạch mãi chẳng rõ bệnh gì. Bà càng lo, bàn tính với ông Cán tìm cách chạy chữa. Ông Cán hỏi:

- Ừ! Tôi cũng thấy bụng con bà có vẻ kỳ quái thật. Bà hãy cho mời bà cốt tới hỏi xem sao.

Câu nói của ông Cán khiến Phật Khổ Luân giật mình kinh hoàng, lòng nói rối như tơ vò. Nguyên lai, dân miền núi Tràng Bạch đều tin đồng cốt. Bà cốt vốn là một người đàn bà trông nom Phật đường. Theo truyền thuyết thì bà này phép thuật vô biên, nhân dân có việc gì nghi hoặc không quyết thì tìm đến bà cốt nhờ bà ta thỉnh đức Bồ Tát tới hỏi điều cát hung, họa phúc. Bởi vậy khi nghe cha muốn mời bà cốt về nhà thì nàng chi sợ đức Bồ Tát nói hết việc tư tình của nàng ra. Nàng lo thì lo thật nhưng chẳng dám cản cha. Nàng vội quay đi tìm hai chị. Ba chị em chụm đầu lại thì thầm bàn tính một lúc lâu. Mãi về sau, Ấn Khổ Luân mới nghĩ ra được một kế, nàng nói:

- Đã nói láo thì phải nói láo đến cùng! Tội mình phải làm như thế này... thế này... thì khi tam muội sinh đứa bé mới được toàn dân trong thôn kính trọng và quý yêu.

Cô chị nói đoạn, Phật Khổ Luân lấy trong túi áo ra một hạt minh châu to bằng đầu ngón tay đưa cho chị. Ấn Khổ Luân giấu kín viên ngọc rồi len lén ra đi, tìm tới nhà bà cốt.

Ngày hôm sau, ông Cán quả nhiên cho đi mời bà cốt tới. Người ta thấy bốn ông từ giữ đèn khiêng một cái cán thư tế thần lướt ngược lên, có bà cốt ngồi xếp bằng ngất ngưỡng bên trong. Họ chia đều mỗi người mỗi cẳng án thư rồi khiêng tới nhà ông Cán như khiêng kiệu.

Nhà ông Cán hôm đó người đông chật ních. Họ nghe nói ông Cán mời bà cốt nên mới kéo nhau tới xem. Bà cốt này trông già cả gầy guộc, tay cầm một cái gậy hun khói đen thui.

Ấn Khổ Luân vừa thấy ba, vội bước ra đón vào nhà. Trên bàn thờ khói hương nghi ngút, đèn nến sáng choang, có đặt đồ lễ tam sinh. Giữa nhà treo một miếng vải đen dài từ trên nóc xuống dưới đất. Bà cốt tiến lên mấy bước, dậm gót chân một cái rồi làm lễ.

Bà cốt lấy ra một cái ống khói rồi chạy vào sau tấm vải đen. Căn phòng im phăng phắc, mọi người như nín thở. Ấn Khổ Luân mình toát mồ hôi đầm đìa. Phật Khổ Luân trống ngực đánh thành thành, mắt trắng bệch thất thần. Một lát sau, mọi người nghe có tiếng nói đều đều sau tấm vải



đen:

- Đức Bồ Tát sai gọi ông thôn trưởng Bồ Nhĩ Hồ Lý là Cán Mộc Nhĩ nghe phán.

Ông Cán vội lay rạp xuống đất, người con trai tên Nặc Nhân A Lạp cũng theo ông quỳ mọp bên cạnh để nghe phán:

- Con gái người là Phật Khố Luân tiền thân vốn là con trời. Chỉ vì vùng này sắp có một vị anh hùng, nên trời cho chim thần thước ngậm thai gửi vào bụng con gái người. Đứa bé sắp sinh kia sẽ là một nhân vật siêu quần xuất chúng, người cần phải săn sóc nuôi dưỡng cho cẩn thận. Nó vốn dòng giống quý trên Thiên Cung. Bởi vậy không thể lấy họ của người để đặt cho nó. Sau khi nó sinh ra, bất luận là nam hay là nữ, người cũng phải đặt họ cho nó là Ai Thân Giác La, còn tên là Bồ Khố Lý Ang Thuận.

Bà cốt nói đến đây bỗng im bặt. Ông Cán biết rằng lời phán đã hết vội đập đầu lay ba lay rồi đứng lên. Bà cốt cũng từ sau tấm vải đen bước ra. Rồi cả nhà đưa tiễn bà ra cổng.

Nặc Nhân A Lạp nghe lời phán của đức Bồ Tát nhảy lên vì sung sướng. Chàng cười, chàng múa, chàng ca hát vang nhà... Chàng hãnh diện về cha chàng đã làm thôn trưởng mà em gái lại sắp sanh thiên thần.

Câu chuyện sinh thiên thần này một truyền mười, mười truyền trăm, chỉ trong nháy mắt, đã lan đi khắp thôn. Từ đó, không hôm nào là không có người đem lễ vật nào ngan nào ngỗng, nào gạo nào tiền, nào dê nào heo, tới nhà ông Cán để dung dưỡng cho thai nhi. Cũng có kẻ đem cả trâu tới để cho nũa. Kho đựng nhà ông Cán lúc nào cũng đầy nghẹt đồ biếu.

Cái bầu của Phật Khố Luân càng ngày càng lớn. Mẹ nàng hôm nào cũng giết gà, mổ heo cho nàng ăn. Rồi nàng sinh hạ được một đứa trai mập mạp kháu khỉnh, mày thanh mắt sáng, tiếng khóc lớn như chuông. Cả nhà ai cũng mừng rỡ, như được bửu bối. Bà con lối xóm được tin đều chạy lại xem chú bé tiểu anh hùng. Phật Khố Luân bế con trong lòng nhìn gương mặt nụ cười xinh tươi của nó mà liên tưởng tới dáng điệu oai hùng của Ô Lạp Đặc, bất giác sung sướng đến cực độ

Một năm qua. Cậu nhỏ thiên thần ái Thân Giác La Bồ Khố Lý Ang

Thuận ra đời đã được một tuổi. Ông Cán Mộc Nhĩ đã xây hai cái trụ đá, trên mỗi trụ ông cắm một cái cán cò, ông lại gắn chặt lên một cái đầu tròng, bên trong đựng đầy thịt dê, thịt trâu và thịt heo để tế trời. Tới ngày cúng, bọn dân làng đều tề tựu tại đây để chúc mừng. Họ đem bày lễ vật la liệt trong nhà: ba con trâu, ba con heo, ba con dê, một số lớn gà vịt, ngan ngỗng. Trên đàn cao thờ thần, chính giữa có Thích Ca, Quan Âm, Quan Công, ba pho tượng vôi vọi uy nghi. Một chiếc lư hương đồng lớn đặt giữa hương án, nghi ngút nhà khói. Chung quanh bàn thờ lại thấp nền đốt đèn sáng rực. Các gia trưởng thôn Bồ Nhĩ Hồ Lý đều xếp bằng tròn ngồi hai bên đàn thần, dưới chân của hai bức tường bằng gạch. Còn đám đông dân làng thì đứng lối nhỏ đằng sau. Họ kiểng chân lên để nhìn bọn hầu bóng yếm bùa trừ tà. Bọn hầu bóng này có bốn người, đều là đàn bà. Bốn người này đi hàng một tiến vào phòng, ăn vận hết sức diêm dúa yêu kiều, trên đầu cắm hoa, má thoa phấn, lưng thắt khăn xanh, đeo lưng lẳng mấy cái nhạc đồng kêu lên xúng xoảng, một tay cầm con dao rựa một tay cầm cành cây, buộc trên đầu bảy cái nhạc vàng kêu lông bông. Khi tới trước bàn thờ, họ liền dậm đất rồi ngồi phịch xuống làm lễ. Lễ xong, họ lại đứng lên, chia mỗi người mỗi góc, lắc mạnh cái cành cây buộc nhạc: chân nhảy miệng ca.

Đứng đằng sau họ có tám bà già, bà nào cũng tay cầm nhạc khí bà gảy đàn nguyệt bà kéo nhị, bà thổi sáo, du dương hoà điệu, khi lui lúc tiến dập theo cước bộ của bốn người hầu bóng, khiến khán giả đều mắt hoa ý loạn, hồn như say, phách như lại.

Cả bọn cứ múa ca như vậy được một lúc thì có bốn tên đại hán khiêng một con heo sống chạy như bay vào trước bệ thờ, đặt phịch xuống. Rồi một bà cốt từ từ bước tới tay cầm một be rượu rót thẳng vào lỗ tai heo. Con heo thấy động phe phẩy hai tai. Dân làng đứng vây quanh vỗ tay hoan hô, miệng cầu xin đức Bồ Tát. Trong khi đó, hai tên đại hán tuốt hai con dao găm khỏi bao, cắt xoẹt lấy hai cái tai heo, dâng lên bàn thờ. Bọn đàn bà hầu bóng lại vây lấy con heo, nhảy múa ca hát một hồi rồi mới cho khiêng ra ngoài làm thịt. Sau đó bàn thờ thần cũng được dẹp đi...

Nhiều người khách vây quanh ông Cán ngỏ lời chúc mừng. Nặc Nhân A Lạp mời tân khách vào ngồi trong phòng trái bằng chiếu hoa cạp điều. Nặc Nhân A Lạp cùng em gái chàng là Phật Khố Luân chạy đi chạy lại mời khách an tọa, cứ mười người một chiếu. Tính ra hôm đó có

đến sáu, bảy chục chiếu.

Ông Cán thấy mọi người đã an toạ, bèn gọi bưng cỗ. Tức thì từ nhà trong sáu bảy chục người đầu đội một chiếc mâm đồng giữa có đặt miếng thịt heo vuông vức mỗi bề đến một thước, theo hàng một bước ra rồi hạ mâm xuống chiếu. Họ lại quay vào, bưng thêm sáu bảy chục cái tô lớn đựng xáo thịt để cạnh chiếc mâm đồng. Rồi cứ trước mặt mỗi người khách, bọn lực dịch này còn để thêm một cái bát, đôi đũa, một chén uống rượu, một mâm rượu to tướng.

Thấy cỗ bàn đã bày biện xong, ông Cán đứng lên, trước mặt mọi người nói một tiếng "xin mời", tức thì cử toạ ai có phần nấy, tự động rót rượu, tự ý rút dao trong mình ra để xẻo thịt mà nhậu. Thịt heo và nước xáo thường lạt, bởi vậy thực khách thường phải lấy trong bao một xấp giấy tương do người Cao Ly sáng chế ra - họ lấy giấy làm nước tương để phơi khô rồi khi muốn ăn cứ việc bỏ vào nước là có bát nước tương ngay.

Đám thực khách càng ngày càng ồn ào ầm ĩ. Họ hò, họ kêu, họ giục lấy thêm thịt, thêm xáo, lấy thêm com. Bọn đại hán, lực dịch tiếp cho họ không kịp, anh nào anh nấy chạy đến liệt cả giò. Ông Cán đứng giữa nhìn khắp nơi, thấy vinh hạnh và sung sướng đến vênh cả râu. Ông nói, ông cười hênh hếch đến méo xệch cả mồm.

Bữa tiệc kéo dài mãi đến khi mặt trời gác núi mới tan.

Dân làng hôm đó được một bữa no nê, cười nói huyền thuyên, môi mép đầy những mỡ. Họ bước tới trước mặt ông Cán từ tạ. Cũng có kẻ say miệng lè nhè, chân xiêu bên nọ vẹo bên kia, loạng choạng giơ tay chào chủ nhân để rút lui.

Giữa lúc đang còn ồn ào thống khoái ấy, bỗng mọi người thấy một thằng bé con lách đám đông chạy vụt ra, ghé miệng vào tai ông Cán thì thầm. Không biết nó nói những gì mà người ta chỉ thấy ông Cán quát lên một tiếng lớn, mắt trợn lên tròn xoe như con ốc bươu, râu dựng ngược lên như những cái đinh cứng, rồi nhanh như tên bắn, ông lao cả cái thân hình to lớn của ông ra ngoài cổng...

# HỒI 16 - THOÁT CƠN NGUY HIÊM

Phía sau nhà ông Cán Mộc Nhĩ có một dãy tường quét vôi trắng, ẩn hiện dưới khóm hoa tươi. Cây mã anh hoa chia một cành lớn qua lỗ tường khuyết. Cánh hoa rơi lả tả mỗi khi có ngọn gió thổi qua.

Hôm đó, dưới chân dãy tường này có một đôi trai gái ngồi kề bên nhau thì thầm trò chuyện. Người con gái là Phật Khố Luân, người con trai chính là Ô Lạp Đặc. Nàng tựa sát vào lòng chàng, vừa thút thít khóc vừa thỏ thẻ kể nỗi tương tự cùng cảnh cực khổ khi nuôi con với chàng. Chàng vừa an ủi, vừa lấy tay gạt lệ cho chàng.

Ông Cán Mộc Nhĩ có một đứa cháu ngoại tên Ân A. Nó là con của Ân Khố Luân, năm đó đã lên bảy. Chú bé Ân A lúc đó trèo lên cây hái hoa, liếc nhìn qua phía chân tường thấy một đôi trai gái ngồi kề nhau trò chuyện thân mật. Nó để ý nhìn kỹ thì ra cô gái chẳng phải ai xa lạ mà chính là Phật Khố Luân - dì nó, còn cậu trai là Ô Lạp Đặc, kẻ thù của dân làng Bồ Nhĩ Hồ Lý mà bất cứ ai, từ già đến trẻ, từ trai đến gái đều ghét đến tận xương tủy.

Ân thấy kẻ thù trước mặt, nó vội lui xuống đất, lẳng lặng chạy đi tố cáo với ông ngoại. Ông Cán là một vị thôn trưởng, hơn nữa là một ông lão hiểu thấu, thì làm sao có thể bỏ qua được. Bởi vậy ông lập tức nháy chồm dậy, chạy vụt ra ngoài cổng. Hồi đó trong thôn còn có một gã đại hán người cao lớn, lực lưỡng khoẻ mạnh tên gọi Hoắc Tập Anh. Ngoài ông Cán ra trong thôn chỉ có hắn là đặc nhân tâm nhất. Hôm chèn chèn nhậ nhệ ở đó cũng có hắn, khi ông Cán vội vã chạy đi, hắn lẹ chân đón đường nắm tay giữ ông Cán lại để hỏi nguyên do nhưng ông Cán chỉ thờ dài không muốn nói ra.

Lúc đó khách khứa chưa tan, họ bèn vây quanh Ân A. Thằng bé bị mọi người dồn vào giữa, không còn chỗ nào tránh được nữa, đành kể lại, tất cả những gì nó đã thấy. Mẹ nó là Ân Khố Luân đứng bên cạnh nghe xong, ngẩn mặt ra, chẳng nói lên được câu nào.

Tên đại hán Hoắc Tập Anh quay ngoắt mình, dùng hai tay bắt giữ ông Cán rồi trói lại. Bọn dân làng lúc đó cũng trở mặt, bắt tất cả gia đình ông Cán, nhỏ cũng như lớn, trói vào gốc cây đại thụ trước nhà. Xong rồi Hoắc mới đem theo đến bốn năm tên đại hán chạy ra sau, ngằm phục ở trên đầu tường. Riêng mình hắn leo lên cây, ghé sát tai nghe ngóng. Bên dưới, Phật Khố Luân và Ô Lạp Đặc đang thì thầm trò chuyện thì bỗng nghe một tiếng gầm vang lộng như tiếng sét giữa trời.

Rồi từ trên đầu tường, một bọn người nhảy vọt xuống đất, trong số đó có một tên đại hán nhảy đúng vào đầu Ô Lạp Đặc và ngồi hẳn lên lưng chàng. Ô Lạp Đặc xuất kỳ bất ý bị tấn công nhưng chàng vốn là tay võ nghệ cao cường, sức mạnh hơn người nên trấn tĩnh được ngay, vội tập trung toàn lực đứng vọt dậy, quăng tên đại hán cuội trên lưng ra xa đến sáu, bảy trượng đập đầu vào đá vỡ sọ chết tươi, không kịp ngáp. Phật Khố Luân hoảng sợ đến cực điểm, lúc đó chỉ biết lẩn tránh vào trong lòng Ô Lạp Đặc mà thôi. Hoắc Tập Anh thấy thế tức điên lên, bèn nhảy lên trước xông tới toan cướp lấy nàng. Ô Lạp Đặc một tay dìu Phật Khố Luân lui dần về góc tường thủ thế rồi vươn tay kia ra bắt được người là bẻ, là quật, là ném. Đã có kẻ bị chàng vật chết, cũng đã có kẻ bị chàng đá cho lăn củ, bị thương khá nặng nằm sóng soài dưới đất rên la.

Chàng vừa chiếm được một vị trí khá tốt, vừa có sức mạnh hơn người cho nên đối phương mới xáp chiến trong mấy phút đầu đã bị chàng hạ đến cả chục và đã có phần núng thế. Song dân làng túa ra càng ngày càng đông. Họ vác dao, cầm giáo xông vào như điên.

Giữa lúc hai bên đang giáp chiến hỗn loạn, thì một chiếc thòng lọng từ trên không quăng xuống đầu chàng. Chàng nhất thời không kịp đề phòng, nên bị chiếc thòng lọng trói chặt cả chân tay, giật té sắp xuống đất. Đối phương có tới tám chín chục người, nhất tề ủa tới đè lên người chàng rồi lấy dây thừng trói chặt lại như trói một con heo nọc. Phật Khố Luân cũng bị chàng trói đem vào trong nhà.

Hoắc Tập Anh ngồi trên ghế thăm vắn, Ô Lạp Đặc một lời cũng trắng trối. Chàng kể hết mọi chuyện xảy ra từ khi chiến đấu bị thương trốn nấp trên bờ hồ rồi lúc dưới trăng gặp Phật Khố Luân nàng hẹn tương ứng tại miếu Chân Chân, rồi lúc trang trí sơn động trên mỏm Lạc Đà, rồi khi giả làm cạp vắn bắt cóc nàng lên núi để giao kết mối ân tình, lại lúc đưa nàng xuống núi, lần sau được tin nàng sinh trai, rồi lên tới gặp

nàng đã ba lần, mưu tính đem con trốn về Lê Bi Cốc để xây dựng một cuộc đời vợ chồng trăm năm đầu bạc. Chàng kể hết từ đầu chí cuối không thềm giấu một chút nào. Dân làng nghiêng rãng nghiêng lợi tỏ vẻ tức giận đến cùng độ. Một số lớn phụ nữ lấy ngón tay chỉ Phật Khổ Luân chửi nàng là đồ vô liêm sỉ, không biết ân cừ là gì. Trong chốc lát căn nhà bỗng trở nên ồn ào ầm ỹ chẳng khác chi một cái chợ.

Hoắc Tập Anh đứng phắt dậy quát bảo mọi người im lặng rồi gọi mười hai người gia trưởng họp lại bàn tính, xét xử. Mọi người đều nói: "Kẻ nào tư thông với địch thì theo tổ tiên xưa truyền lại, phải xử tội hoả thiêu. Do đó, hôm nay bọn ta phải đem đốt chết Ô Lạp Đặc, Phật Khổ Luân và đưa con trai của chúng là ái Thân Giác La Bố Khố Lý Ang Thuận. Còn ông Cán Mộc Nhĩ thân đã làm thôn trưởng mà để cho con gái làm điều ô nhục thì không còn xứng đáng nữa. Bọn ta cần phải đuổi ông ta và cả gia đình ra khỏi thôn".

Bản án trên vừa tuyên bố xong, dân làng ai cũng lấy làm khoái ý. Họ bèn giam ba vợ chồng con cái Phật Khổ Luân vào trong một căn phòng, còn hai vợ chồng ông Cán Mộc Nhĩ cùng với Chính Khổ Luân, Nạp Nhân A Lạp bốn người giam vào trong một căn phòng khác. Ấn Khổ Luân thực ra cũng có tội nhưng nàng nhờ có đưa con Ân A có công báo tin, nên có thể đem công chuộc tội. Hơn nữa, nàng đã đi lấy chồng thì lại cho về nhà chồng như cũ.

Qua ngày hôm sau, trong một vùng sơn ao đầu làng, người ta cất một cái đài, bên dưới chất đầy rom cỏ củi đuốc, những đồ dẫn hoả. Dân làng hôm đó ai cũng dậy sớm, kéo nhau ra chung quanh đài để xem xử. Nhưng mãi đến đúng trưa mới thấy một đoàn người dùng mấy tấm ván khiêng Ô Lạp Đặc và Phật Khổ Luân ra. Đứa bé bị trói chặt vào trong lòng mẹ nó. Họ đưa tội nhân lên đài, trói vào hai cái trụ cây đứng giữa mặt đài.

Họ nhìn mặt Ô Lạp Đặc thấy chàng vẫn tươi cười, không có vẻ gì sợ hãi. Chỉ có Phật Khổ Luân âu sầu buồn bã, cúi gầm mặt xuống, để mặc cho dòng lệ tuôn trào. Bố Khố Ang Thuận bị trói chặt vào lòng mẹ, khóc đã gần đến khàn tiếng hết hơi. Phía dưới đài một số đông dân làng Bé Nhĩ Hồ Lý vây quanh, cười nói chửi rủa, nhảy nhót múa may quay cuồng hết sức ồn ào ầm ỹ.

Phật Khổ Luân ngừng đầu lên, gương to cặp mắt đăm lệ nhìn thấy cha

mẹ anh chị, những người thân thích cúi đầu buồn thảm đang chạy trước mặt, đằng sau có từng đoàn dân đình tay vác giáo, tay cầm đao áp tổng họ ra khỏi làng. Xa hơn, Ấn Khố Luân một mình kêu khóc than vãn, theo sau cùng để tiễn đưa. Khi đoàn người đi qua phía dưới đài, Phật Khố Luân nghe mẹ mình kêu một tiếng, nhưng bọn dân làng đã xô đẩy bà ra khỏi sơn ao. Mắt nàng bỗng tối sầm lại rồi ngất đi lúc nào không biết. Mãi đến lúc mũi bị khói xông vào, nàng mới tỉnh lại thì thấy dưới đài lửa bốc cháy ngùn ngụt. Những ngọn lửa như những con rắn khổng lồ đỏ chói hùng hổ chỉ chực nuốt chửng mẹ con nàng. Nàng sợ hãi quá, tay chân như co quắp lại, trong khi Ô Lạp Đặc bị trói ở bên cạnh chỉ nói được có một câu:

- Anh làm hại đời em rồi!

Bỗng ở phía dưới đài, một tiếng gầm vang khang khác gì triều dâng núi lở. Rồi một đoàn người tay cầm đao thương hùng hổ xông tới, thấy người là chém, gặp vật là đâm, mạnh tợn không ai đương cự nổi. Ô Lạp Đặc nhận ra đó là đoàn dân đình của thôn mình, liền hô lớn:

- Bớ các anh em! Mau lại đây cứu tôi! Mau lại đây cứu tôi! Mau lại đây cứu tôi! Bớ các anh em!

Tiếng hô vừa dứt thì đã thấy sáu bảy đại hán nhảy lên đài, vung đao chém sạch những dây trói rồi cử người mang đi: Phật Khố Luân hai chân đã mềm ra như bún, một bước cũng không xê dịch được. Ô Lạp Đặc vội bế xốc nàng lên rồi co chân nhảy vọt ra sau đài, xuống đất. Một địch thủ vác đao chém tới. Chàng tung chân lên đá mạnh vào cườm tay hấn. Hấn đau quá, buông tay ra, tức thì cây đại đao rớt xuống. Chàng thừa dịp lượm lấy thanh đao, rồi múa tít như chong chóng, tiếng gió vang dội cả một vùng. Đối phương cũng chẳng phải tay vừa, họ cật động người, vây lấy chàng, tấn công ráo riết, nhưng võ nghệ của chàng tỏ ra siêu quần bạt chúng, nên rút cuộc chẳng có một địch thủ nào sắp lại được gần chàng. Chàng vừa đánh vừa lùi, lùi mãi tới ven hồ Bồ Nhĩ Hồ Lý, vào sâu trong đám rừng tùng cành lá xum xuê... Cách đối phương đã xa, lúc đó chàng mới yên tâm phần nào, nâng Phật Khố Luân dậy đặt ngồi trên một phiến đá bằng phẳng cho nàng nghỉ ngơi đó một. Hai vợ chồng nhìn lại đứa con bé trong lòng mẹ thì ra nó ngủ ngáy o o từ lúc nào. Phật Khố Luân nhìn con vừa nói được một lời: "Xấu hổ chưa" thì Ô Lạp Đặc đã vội xua tay ra hiệu cho nàng nín lặng. Thì ra bên ngoài ven rừng, còn có đến hơn chục truy binh đang tìm kiếm khắp

nơi... Giữa lúc nguy cấp ấy chú bé bỗng khóc oa oa vang lên khiến bọn truy binh bên ngoài nghe được. Chúng hè nhau xông vào rừng.

Ô Lạp Đặc vội dắt Phật Khố Luân theo ven hồ chạy trốn. Khốn một nỗi chỗ này một bên thì vách đá dựng đứng còn một bên thì suối sâu thăm thẳm. Phật Khố Luân chú ý lắm mới len lỏi bước đi được nhưng nàng ngã lên ngã xuống khiến thằng bé hoảng sợ đến khóc tiếng càng lớn.

Truy binh đằng sau xem ra đã gần lắm. Ô Lạp Đặc liền đứng dừng lại, tay cầm ngang lưỡi đao chỉ còn đợi chiến đấu.

Chàng khoát tay ra hiệu cho Phật Khố Luân trốn lẹ. Nàng chẳng còn cách nào hơn là đành phải rời chông bẫy con chạy miết về phía trước, vòng qua eo núi. Thằng bé khóc tiếng càng lớn. Nàng chỉ lo ngại bọn truy binh tìm đường ắt đuổi kịp.

Lúc đó một người đàn bà với một đứa bé con thì biết lấy gì mà chống đỡ, e tính mệnh khó còn. Nàng ngược mắt nhìn lên, thì ra chỗ nàng đang chạy chính là chân núi móm Lạc Đà thác nước từ trên cao như một tấm lụa trắng trải dài đang cuồn cuộn xô xuống nhanh như ngựa chạy. Bên ven suối cạnh rạch nước, nàng thấy có một chiếc thuyền độc mộc. Lúc ấy sinh mưu hay, nàng quyết định ngay chủ ý, vội ôm con đặt vào lòng chiếc thuyền rồi đem sức bình sinh đẩy thuyền ra giữa hồ. Chiếc thuyền bị dòng nước cuồn cuộn trôi phăng đi như tên bắn. Chỉ trong nháy mắt đã xa lắm: Nàng không còn nghe tiếng con khóc nữa, lúc đó mới quỳ xuống bên hồ cầu trời phù hộ cho con. Giữa lúc đang bi thương sầu khổ ấy bỗng có đôi cánh tay từ đằng sau ôm lấy thân nàng. Nàng giật mình sợ, vội quay đầu lại nhìn xem, thì ra đó là Ô Lạp Đặc. Khấp mình chàng còn đẫm máu tươi, chàng thở vo vo, tỏ vẻ rất mệt nhọc nhưng môi chàng vẫn cười. Nàng vội hỏi chàng thì được biết bọn truy binh vừa rồi đều đã bị chàng giết sạch.

Chàng lại hỏi nàng về đứa con mới hay là nàng đã thả con trên thuyền độc mộc và dòng nước đã cuốn đi. Chàng hết sức thương tâm, chỉ còn biết quay mặt về phía hồ nước mà thở vắn than dài.

Hai người đứng lặng, tần ngần một lúc rồi mới cặp tay đi, tìm đường qua đám rừng cây xuống phía chân núi rồi xa dần trên nẻo đường vô định.

o O o



Nước hồ Bối Nhĩ Hồ Lý cuộn cuộn trôi xuôi, len lỏi qua những khu rừng hoa tươi đẹp. Hai bên bờ suối cây cối in hình xuống đập nước lung lượn. Đầy đàn chim khuyên ríu rít trên cành, kìa năm ba con bướm lượn trong đồng xanh.

Dòng suối lúc đầu nước còn mạnh sau chậm dần. Một cô gái búi tóc xoã sau lưng, tay cầm chiếc thùng xách nước, cúi đầu như suy nghĩ điều gì đang chầm chầm bước tới bên bờ suối.

Nàng nhìn thấy cảnh sắc xinh đẹp bất giác tức cảnh sinh tình. Nàng không vội lấy nước khế đặt mình xuống dưới gốc cây lê đang nở hoa trắng xoá. Mỗi khi ngọn gió thổi qua, cánh hoa lại rơi xuống lá tả trên mặt nước. Mùa xuân đã đẹp mà nước suối lại trong. Nàng ngắm nhìn một lượt rồi ngửa mặt lên trời than thở.

Hoa đẹp chóng tàn, ngày xuân chóng qua. Thôn ta lại vào một nơi hoang lương sơn cùng thủy tận. Trước mặt ta chỉ thấy rặt một phường ngu phu chú làm sao có được những chàng trai tuấn nhã phong lưu!

Tuổi ta năm nay đã ba sáu. Những ngày xuân tươi đẹp đã qua rồi. Dù ta có đẹp như hoa như ngọc thì rồi đây cũng mai một trong xô rừng hốc núi mà thôi. Ta cũng muốn lấy chồng nhưng tìm đâu cho thấy người chồng xứng đáng?

Bách Lý cô nương vốn cũng là một cô gái siêu quần ở miền Tam Tỉnh. Khuôn mặt nàng đã đẹp mà đầu óc lại thông minh. Các chàng trai miền này ai lại chẳng mong lấy được nàng làm vợ, nhưng những chàng trai xuân đột ấy, nàng có bao giờ để ý tới đâu. Mẹ nàng mất sớm, chỉ còn có người cha tên gọi Bác Đa Lý. Ông Bác cưng con từ thuở nhỏ, coi làng như hạt ngọc minh châu. Đã nhiều lần, ông khuyên con nên lấy chồng cho có lứa đôi, nhưng lần nào nàng cũng lắc đầu không chịu. Chẳng mấy chốc, nàng đã tới bẩy sáu tuổi lúc đó ông Bác mới cuống lên. Một hôm, ông Bác lại đề cập tới việc hôn nhân. Ông bảo cô con gái rằng ở trên núi Tây Sơn, ông Mục Nga Nhĩ có đứa con trai lớn tên Cố Thuận thân hình khôi vĩ, trâu bò lại nhiều, điền địa lại lắm, có ý muốn lấy nàng làm vợ. Nhưng Bách Lý cô nương không chịu, nàng nói với cha rằng Cố Thuận chỉ là một đứa du côn, lỗ mãng thường hay hiếp đáp đàn bà con gái thì làm sao mà lấy được. Thế là hai cha con điều qua tiếng lại, cuối cùng nàng quyết định ở giá hầu cha chứ không lấy chồng.

# HỒI 17 - TRAI HAI MƯỜI LẤY GÁI LỤC TUẦN

Năm đó, Bách Lý cô nương năm mươi hai tuổi. Tuy đã về già nhưng vốn người xinh đẹp nên trông nàng như mới ngoài ba mươi. Nàng đẹp nhưng tiếc là đã quá muộn màng.

Bà con lối xóm thấy nàng phòng không chiếc bóng ai cũng đều than thở cho nàng. Nhưng đối với nàng thì từ khi có chú bé tiểu thôn trưởng sớm chiều quấn quýt bên nhau, nàng quên hết mọi nỗi cô tịch lạnh lùng.

Chú bé tiểu thôn trưởng Bồ Khố Lý Ang Thuận quả thật là một tay anh hùng bản tính trời sinh nên mới tám, chín tuổi đã biết cưỡi ngựa bắn cung. Nhiều người lớn tuổi trong thôn chi thích ngày ngày theo chàng leo núi trèo đèo, du ngoạn những nơi danh lam thắng cảnh. Bởi thế, chẳng bao lâu chàng đã hiểu biết tất cả địa thế của vùng Tam Tính. Bách Lý cô nương lại còn là một nữ lang anh kiệt, giúp đỡ khá nhiều ý kiến cho chàng. Những lúc nhàn cảnh, nàng cùng với chú bé tiểu thôn trưởng bàn luận sự đời, nàng chỉ dạy cho chàng làm cách nào để chinh lý thôn Tam Tính. Chú bé nhất nhất đều nghe theo nàng. Rồi một hôm chàng triệu tập tất cả mười bốn vị niên trưởng có thể lực trong thôn để giao cho họ quản trị mọi việc, trong đó có việc chia thôn Tam Tính ra làm mười bốn xóm mỗi xóm đặt dưới quyền điều khiển của một vị quản trị. Chàng lại chọn bốn trăm tên dân đinh thân hình cao lớn khoẻ mạnh lực lưỡng, biến thành quân ngũ, ngày ngày tập luyện võ nghệ tại võ trường ở đầu thôn, nào cưỡi ngựa bắn cung, múa côn, phóng giáo, tên nào tên nấy đều dững mãnh vô địch. Chàng còn cho rào bao chung quanh bằng những rào cao quá đầu người, có cổng ra vào. Từ đó về sau không còn có chuyện trộm trâu trộm ngựa hoặc mất bò lạc dê nữa. Chưa hết, chàng còn đặt kế hoạch tuần phòng cắt cử người canh gác tại bốn cổng trước sau tả hữu của thôn để tra xét kẻ gian nên nhờ đó dân làng mới được yên tâm ngon giấc khỏi lo tai biến.

Công đức của chú bé tiểu thôn trưởng đối với thôn Tam Tính quả thật vô lường. Dân làng ai lại dám quên ơn. Tuy nói là công đức của vị tiểu

thôn trưởng nhưng thực ra đó là của Bách Lý cô nương mới đúng. Bởi vì tất cả những kế hoạch chính lý thôn Tam Tính đều do Bách Lý cô nương sáng kiến ra cả. Ấy cũng vì vậy nên chàng càng ngày càng kính yêu Bách Lý cô nương.

Bố Khố Lý Ang Thuận có một điều mâu thuẫn kỳ quái, là khi chàng ra ngoài ngồi trên lưng con tuấn mã hiên ngang oai dũng thì thôn dân ai cũng sợ hãi, dốc lòng kính phục, nhưng trái lại lúc trở về nhà, chàng thấy Bách Lý cô nương thì tự nhiên cái thân bảy thước mày râu kia cứ mềm lại như bún, nhũn như con chi chi, không còn một tí nào là anh hùng quắc thước nữa.

Cái thân trai mười bảy tuổi cao lớn thế kia mà lúc nào cũng chỉ có một việc theo hầu Bách Lý cô nương nửa bước chẳng rời. Có khi ngồi tựa bên gối hoặc có khi nằm gọn trong lòng Bách Lý cô nương y như một đứa trẻ nằm trong lòng mẹ, mặc dầu chàng đã mười bảy tuổi, cao lớn có khi còn hơn cả Bách Lý cô nương nữa. Bách Lý cô nương nuôi chàng từ nhỏ cho nên nếp sống thân mật ấy giữa đôi người đã thành một thói quen, không một ai để ý tới điều dị nghị nam nữ nữa. Hai người ngày đêm cười nói bên nhau để giải buồn, khiến hứng.

Nhiều khi chàng sờ đầu vuốt tóc Bách Lý cô nương và đến lúc quá thân thiết chàng đưa tay nâng đôi má Bách Lý cô nương, tiếng gọi "chị, chị" ra chiều quý mến cực độ. Tối đến, chàng ngủ chung một giường với Bách Lý cô nương, cùng đắp chung một chăn, nằm chung một chiếu. Thế nhưng cuộc sống chung đặc biệt này có điều độc đáo là tuy hai người khác giống, một đấng thì nam còn một đấng thì nữ, cả hai đều giữ được tuyệt sạch giá trong, không có điều gì gọi là xấu xa, đê tiện về phương diện dâm ô cả.

Khi tiêu thôn trưởng Bố Khố Lý Ang Thuận hai mươi tuổi thì thôn Tam Tính người ngày càng đông, binh lực ngày một mạnh, lúa gạo sản xuất ngày một nhiều. Có những buổi rảnh rang, chàng đem theo đám binh sĩ vào trong khu rừng săn bắn mua vui.

Một hôm đi săn bắn, giữa lúc đang lùng kiếm con mồi trong rừng, chàng thấy ngoài ven rừng trên cánh đồng có đến bảy, tám chục con vò trâu vừa ngựa đang gặm cỏ rải rác đó đây.

Tham tâm bỗng nổi trong lòng, chàng ra lệnh cho đám binh sĩ được tiến ra khỏi rừng, đánh cướp. Bọn binh sĩ được lệnh nhất tề ủa ra bao vây

trâu ngựa dồn chúng vào giữa. Đàn trâu ngựa này vốn của đám dân du mục Nga Mạc Huệ. Lúc đó họ đang nghỉ ngơi ở trong lều, được tin có người đánh cướp bắt trâu ngựa, tức thì cầm binh khí xông ra cản trở. Bọn dân binh thôn Tam Tính nào phải kẻ tầm thường, họ đã làm là làm tới đâu có ngán chuyện hiểm nguy. Tức tốc, hai bên dàn trận. Thế rồi dao qua kiếm lại, hai bên chém giết một trận toi bời đến quý khốc thần kinh, thiên sâu địa thảm.

Bọn du mục Nga Mạc Huệ đuối sức, dần dần xem ra khó chống. Họ đành phải bỏ cả đàn trâu ngựa, chạy trốn về hướng bắc. Bố Khố Lý Ang Thuận chưa chịu thôi, còn xuất lĩnh dân binh vượt khỏi đầu non, truy kích, giết thêm mấy tên nữa mới thôi. Đám binh dân dỡ hết lều vải, lượm lặt mọi vật dụng của bọn du mục rồi đón đầu trâu ngựa cướp được về thôn.

Dân làng được tin ra đón tiếp. Họ thấy vị thôn trưởng của mình còn nhỏ tuổi mà đã to gan, nên người nào cũng có vẻ kính sợ thậm chí còn bò cả xuống đất lạy lục để tỏ lòng cung kính.

Bố Khố Lý Ang Thuận chạy đến trước nhà mình thì xuống ngựa. Bách Lý cô nương đã sớm chờ đón ở trước sân. Chàng đem những lều vải, trâu ngựa cướp được cho nàng xem.

Nàng thấy trong số có một con ngựa ô hết sức khoẻ đẹp, liền bảo chàng:

- Giữ con ngựa này lại, còn bao nhiêu thì đem phân phát cho bọn quản trị và binh lính.

Từ đó chàng quen mui, thường đem bọn binh sĩ đi khắp nơi đánh cướp, ý thế người đông sức mạnh, mỗi lần xuất mã là mỗi lần chàng đắc thắng trở về.

Miền Nga Mạc Huệ ở về phía đông núi Tràng Bạch. Mặt trước có một cánh đồng bằng cỏ mọc xum xuê, rải rác các khu rừng nhỏ cây cối xanh tươi. Đây là một nơi rất tốt đối với bọn du mục, bởi vậy họ thường chăn trâu bò lừa ngựa ở đó. Không ngờ thôn trưởng Tam Tính dữ tợn quá đời nên chẳng có kẻ nào dám đem trâu ngựa tới chăn dắt trên cánh đồng cỏ này nữa. Thảng hoặc có kẻ không biết điều nguy hiểm đó, lang vãng nơi đây thì đều bị bắt cả người lẫn vật. Từ đó tiếng tăm của Bố Khố Lý Ang Thuận ngày càng lớn. Cả thôn xóm lân cận sợ oai dần dần quy hàng đông đảo. Chàng ước định thôi tù và làm hiệu mỗi khi thôn xóm có biến

để cấp cứu. Nhờ vậy mà chưa đầy ba năm chàng đã thu phục được cả thảy là mười ba thôn xóm. Do đó hội đồng quản trị gồm nhiều quản trị viên quyết định triệu tập một cuộc hội nghị cử chàng làm vị "bồi lạc". Thế là một hôm người ta thấy mười bốn vị quản trị viên của thôn Tam Tính đi đầu xuất linh một số đông quản trị viên của các thôn xóm lân cận kéo nhau tới quảng trường giữa thôn để mở một cuộc đại hội. Giữa quảng trường, người ta thấy đắp một đài cao. Bố Khố Lý Ang Thuận được rước tới đây và được đặt ngồi trên đài để cho hội đồng quản trị cúi đầu lạy chàng. Phía sau dân làng cũng bắt chước gục đầu lạy. Toàn thôn tung hô, phong cho chàng chức "bồi lạc" của mười bốn thôn.

Lễ tấn phong với nhiều nghi lễ phiền toái vừa xong thì một tiệc mừng được tổ chức ngay tại quảng trường. Họ ăn thịt uống rượu, nhậu nhẹt say sưa, rồi ca hát, nhảy múa, khoái thích như điên. Vị tân bồi lạc đi mời Bách Lý cô nương. Hai người ngồi đối diện trên đài, uống rượu ăn thịt.

Từ giờ thìn đến giờ ngọ, họ ăn hết con trâu này đến con dê kia, uống hết hũ này đến hũ khác. Thật là một dịp vui mừng ngàn năm một thuở. Họ lại ca lại múa, lại nhảy lại hát. Vị tân bồi lạc Bố Khố Lý Ang Thuận gặp lúc tửu hứng, cũng đứng dậy cầm tay Bách Lý cô nương múa nhảy lung tung ở trên đài. Nhảy múa hồi lâu, chàng sức nhớ tới con ngựa ô khoẻ đẹp, bèn lạng lạng nhảy xuống đài không cho ai biết rồi cùng với Bách Lý cô nương chạy ra khỏi cổng thôn, nhảy lên lưng ngựa phóng đi như bay. Một đôi ngựa ô, tai kê tai, đuôi kê đuôi một đôi nam nữ cũng kê vai, kê chân, như những đám khói mờ dần trên con đường tiến tới đồng cỏ Nga Mạc Huệ.

Bố Khố Lý Ang Thuận cùng Bách Lý cô nương vừa phi ngựa vừa trò chuyện nói cười vui vẻ, bất giác đã ra khỏi cánh rừng cây lớn. Hai người quay đầu nhìn lại, thấy các thôn xóm đằng sau đã mờ bóng trong sương. Bách Lý cô nương đã từ lâu không cưỡi ngựa nên hôm nay nàng thấy mệt, thở hổn hển, mồ hôi nhễ nhại. Ang Thuận thấy thế vội dừng ngựa và đỡ nàng xuống yên, hai người dắt tay nhau đến ngồi trên một đoạn tường đổ chỉ còn sót lại chút móng. Chàng thu mình nằm gọn vào lòng nàng. Hai người im lặng, không ai nói một câu nào. Chàng ngược mắt nhìn lên trời xanh cao rộng, ngắm mây trời lơ lửng. Nàng cúi xuống nhìn khuôn mặt tuấn tú của chàng, hồi hộp xúc động. Chàng ngửi thấy hơi thở thơm ngát của nàng, lòng thầm băng khuâng.

Bỗng chàng ngồi nhóm dậy, quay lại, mặt đối mặt với nàng, rồi nhanh

như chớp, đưa hai tay ra ôm lấy cổ nàng, đặt cái hôn nồng cháy vào khoé miệng xinh tươi. Bách Lý cô nương tuy tuổi đã sáu chục mà vẫn còn là một xử nữ, chưa hề biết nụ hôn đàn ông là gì. Nay được Ang Thuận, trong lúc cuồng nhiệt, đặt một cái hôn nồng cháy lên môi, tự nhiên lòng nàng kích động đến cực độ. Nàng không còn tự chủ được nữa, ôm ghì lấy chàng. Hai người như phiêu diêu nơi đâu, mắt không nhìn thấy gì, tai cũng chẳng còn nghe gì nữa...

Đến khi buông tay nhau ra và ngẩng đầu lên thì cả hai đã thấy một đội quân binh đứng sững trước mặt, lặng lẽ nhìn họ.

Phía sau, dân làng thôn Tam Tính cứ ngó chăm chăm vào mặt hai người mà cười ngất, khiến Bách Lý cô nương xấu hổ đỏ mặt tía tai, giận không thấy một cái hốc nào mà trốn. Bỗng trong đám đông, ít ra có đến hàng đôi ba trăm người, đồng thanh hô lớn:

- Hoan hô bối lặc! Hoan hô Bạch cách cách! Hoan hô trăm họ thôn Tam Tính!

Tiếng hoan hô chấm dứt. Tức thời một đoàn người rầm rộ tiến lên, trai thì xúm quanh bối lặc Khố Ang Thuận, gái thì vây lấy Bách Lý cô nương, rồi nâng cả hai người lên ngồi trên lưng ngựa, kẻ trước người sau đưa rước về mãi tới nhà, vừa đi vừa nhảy múa tung bừng.

Sau khi về nhà, bối lặc Ang Thuận được mười bốn vị quản trị mười bốn thôn khuyên nên ngay đêm đó cưới Bách Lý cô nương làm "phúc tấn". Chàng mừng rỡ nghe lời. Bọn quản trị mừng ra mặt, ùn ùn kéo nhau ra, triệu tập đông đảo người các thôn để nói cho họ rõ mọi việc. Mọi người nghe nói thấy đều sung sướng múa nhảy, ca hát âm ỹ, thổi tù và loan báo tin vui, rồi rầm rộ kéo tới khu vườn rộng trước phủ đệ của bối lặc. Hôm đó, giữa quang trường, người ta dựng một cây cờ lớn ông Đồng, bà Cốt, bốn người y phục đặc biệt, từ từ bước tới lễ đường. Bối lặc và phúc tấn cũng bước theo họ vào lễ. Dân làng đứng bốn chung quanh cất tiếng reo hò vang dội.

Tiếp sau đó là mười sáu cô gái hầu bóng, ăn mặc hết sức diêm dúa, múa nhảy múa khoảng giữa quảng trường. Cuối cùng, mười bốn viên quản trị tiến lên dâng đồ lễ vật chúc mừng...

Bối lặc Ang Thuận sau khi làm lễ xong, mời tất cả mọi người lại quảng trường để dự tiệc, kéo dài mãi tới chập tối.

Đèn trong phủ đã thấp sáng trưng, thế mà họ vẫn còn kêu thét đòi rượu, không muốn chấm dứt cuộc vui. Bối lạc Ang Thuận hôm đó vui quá cũng đã say chén quá say. Phúc tấn Bách Lý dìu chàng vào phòng.

Qua ngày hôm sau, Bách Lý phúc tấn tỉnh dậy, nàng tưởng nhớ tới khi cha mẹ còn sinh thời nàng đã phí bao tâm tư về việc hôn nhân, chỉ tại không có người xứng đôi với mình. Lẳng đẵng mãi tới nay không ngờ tuổi đã sáu mươi mà còn lấy được người chồng tuổi mới đôi mươi. Bối lạc thiếu niên này xem ra tuy lòng dạ anh hùng nhưng cũng có ân tình nhi nữ. Nay ta đã lấy chàng thiết tưởng không nên để cho chàng mai một chí anh hùng. Bởi vậy ta phải đem hết tài trí giúp chàng kiến tạo một sự nghiệp huy hoàng.

Trong lúc Bách phúc tấn nhủ thầm như vậy thì Ang Thuận bối lạc giật mình tỉnh giấc. Chàng nhìn người vợ mới nằm cạnh.

Tuy nàng đã sáu chục tuổi gương mặt vẫn còn xinh tươi chẳng khác gì gái ba mươi. Càng nhìn lâu chàng càng thấy đắm đuối say sưa. Chàng khẽ đưa tay qua, kéo nàng sát lại lòng mình.

Nàng nằm gọn trong chăn, thỏ thẻ bên tai chàng những lời dịu ngọt bàn tính việc quốc gia đại sự. Việc đầu tiên nàng đề nghị là di dân thôn Tam Tính tới một nơi hiểm yếu, có núi sông vây bọc, đắp thành đào hào, xây dựng thành một quốc gia. Việc thứ hai là luyện tập binh sĩ tinh nhuệ rồi chinh phục các bộ lạc lân cận để tạo dần thành một nước lớn, lúc đó đừng nói là làm một bối lạc mà phải nói làm một Khả Mãn mới đúng.

Chàng nghe nàng nói vậy hốt nhiên nổi hùng tâm, tức thì nhảy ra khỏi giường, triệu tập ngay hội đồng quản trị mười bốn thôn thương nghị việc thiên cư đắp thành. Hội đồng tán thành và hoan nghênh nhiệt liệt. Chàng lại lên tiếng hỏi xem có ai biết nơi nào núi sông hiểm trở không thì ngay lúc ấy bức rèm lay động, một giai nhân xinh đẹp xuất hiện.

Giai nhân đó chẳng ai xa lạ mà chính là Bách Lý phúc tấn, người vợ mới cưới của chàng.

# HỒI 18 - ĐÔ ĐỐC HIỂN CHÂU VỆ

Lại nói Bách Lý phúc tấn vốn rất quan tâm đến quốc gia đại sự Nàng đứng sau cánh cửa, nghe bồi lặc Ang Thuận cùng mọi người bàn tính việc xây thành đắp lũy bèn vén màn bước ra. Mọi người nhất tề đứng dậy đón chào hết sức cung kính. Bồi lặc cũng đứng dậy dắt tay nàng cùng ngồi bên cạnh.

Nàng đợi cử tọa an vị rồi mới hỏi:

- Bồi lặc muốn tìm một nơi sơn thủy hiểm yếu để đào đắp thành trì phải không? Từ thuở nhỏ tiệp thiếp thường được thân phụ nói cách nơi đây ba dặm về hướng tây, xuyên qua khu rừng cây tại đồng cỏ Nga Mạc Huệ có một toà thành gọi Ngạc Đa Lý. Toà thành này vốn do tổ tiên của tiệp thiếp xưa kia xây nên. Tiên thân của tiệp thiếp sau khi bị Minh Thái Tổ đánh đuổi chạy ra miền quan ngoại bèn lui về giữ thành Ngạc Đa Lý. Về sau bị bọn Mông Cổ đánh thành, nào đất, nào giết, tàn phá tan hoang khiến một toà thành đẹp như gấm xinh như vóc mà nay chỉ còn trơ lại mấy viên đá tảng và năm ba vết tường đổ. Tổ tiên của tiệp thiếp bị người Mông Cổ tàn sát đành phải ly tán mỗi người một nẻo nhưng khi chúng bỏ đi thì mọi người lại trở về chốn cũ, lấy mười bốn thôn Tam Tính này. Nếu bồi lặc không có ý muốn mưu đồ đại sự thì thôi, còn trái lại nếu muốn lập nghiệp thì theo ngu kiến của tiệp thiếp, bồi lặc nên khuyên toàn thôn di cư tới thành Ngạc Đa Lý. Thành này ba mặt là núi, một mặt là sông, địa thế hết sức hiểm yếu. Để đỡ một phần tổn kém công của, bồi lặc nên theo cách kiến trúc của người xưa với những nền tảng sẵn có thì tốt nhất.

Khi Bách Lý phúc tấn nói tới đây thì bồi lặc Ang Thuận tiếp lời, nói với mọi người:

- Trẫm nghe không bằng một thấy. Phúc tấn đã nói như vậy, chi bằng bọn ta kéo nhau tới đó xem có phải hơn không.

Mọi người đồng thanh đáp:

- Đúng đấy!



Tức thì bỏ phòng họp ra đi. Họ nhảy lên lưng ngựa. Đoàn người phóng như bay, xuyên qua khu rừng cây, tới đồng cỏ Nga Mạc Huệ thì thấy di tích của thành xưa. Chân tường chỗ thấp chỗ cao, dựa vào chân núi làm thành một vòng lớn. Bối lạc định thần nhìn kỹ một lúc, bất giác mỉm cười rồi ghé vào tai Phúc tấn thì thầm mấy câu, nghe xong Phúc tấn bỗng nhiên đôi má ửng hồng rồi liếc mắt nguýt bối lạc. Thì ra chỗ chân tường đổ kia chính là nơi mà trước đây hai người đã ngồi nghỉ cho đỡ mệt và sau đó, bằng cái hôn nồng cháy, để bắt đầu một cuộc tình ái thi vị hiếm có trên nhân thế. Cái phiến đá lớn bên cạnh chính là viên đá tảng của thành Ngạc Đa Lý xưa.

Phải chăng hai vợ chồng Bách phúc tấn có cái sứ mạng trùng hưng họ Mãn cho nên trời xui đất khiến mời ngồi trên phiến đá "Tam Sinh Thạch" đó để kết mối lương duyên?

Vợ chồng bối lạc Ang Thuận ngồi trên ngựa, thả tầm mắt ra xa, chỉ thấy một dãy núi non trùng điệp chạy dài từ phía đông bắc tới, vây quanh lấy ba mặt thành Ngạc Đa Lý, chẳng khác gì cái giao ý ôm toà thành vào lòng. Còn một mặt thì sông Đan Giang nước chảy nhanh như ngựa phi từ hướng tây bắc lại. Thực là một vị trí kiên cố, hiểm yếu khiến tiến có thể đánh, lui có thể giữ. Bối lạc Bồ Khố Lý Ang Thuận xem xong cả mừng, một mặt ra bảng triệu tập nhân công, một mặt hội họp các hội đồng quản trị ở trong phủ bối lạc ngày ngày bàn tính việc thiên cư.

Suốt ba năm trường, bối lạc Ang Thuận đem hết tâm lực để lo tính mọi việc, vì nước quên cả nhà, vì công quên cả tư, khiến cả một toà thành Ngạc Đa Lý cũ đã trở thành toà thành mới đồ sộ nguy nga, hùng tráng vào bậc nhất. Trong thành, phố xá nhà cửa san sát, nhất nhất cái gì cũng hoàn bị.

Đến ngày thiên cư, quang cảnh thật là huyền ảo. Dân cư mười bốn thôn sửa soạn lên đường, nào gà nào chó, nào ngựa nào trâu, nào đồ ăn thức đựng, nào trai nào gái, nào già nào trẻ, lũ lượt kéo nhau vui vẻ ra đi.

Ở giữa thành, có cất một toà bối lạc phủ, dành riêng cho hai vợ chồng bối lạc và phúc tấn ở.

Thiên cư được một năm thì Bách phúc tấn sinh hạ một đứa con trai. Lúc đó Phúc tấn đã sáu mươi bốn tuổi. Đứa con trai của Phúc tấn vừa khôi

ngô lại vừa thông minh. Dân chúng toàn thành ai cũng mừng rỡ. Họ làm lễ cúng thần để cầu phúc cho gia đình phúc tấn!

Sau khi đã ổn định việc xây thành đắp lũy và thiên cư định dân, bồi lạc Bối Khố Lý Ang Thuận nghĩ đến việc mở rộng bờ cõi cho quốc gia ngày một lớn mạnh.

Hồi đó, có bọn dã nhân Hốt Thích Ôn tiến dọc theo bờ Hắc Long Giang, hướng về phía tây nam mà kéo xuống. Chúng rất hung ác, thấy người là giết, thấy vật là cướp. Ngay cả sảnh đường của Nỗ Nhĩ Can nhà Minh cũng bị chúng đốt phá tiêu sạch cả.

Dân cư suốt một giải miền Hải Tây đều phải chạy trốn, mười nhà bỏ không đến chín. Rồi chúng kéo tới chân núi Tràng Bạch.

Bồi lạc Ang Thuận được tin tức giận lắm. Ông bèn đích thân đem quân kéo tới mai phục dưới chân núi Tràng Bạch.

Bọn dã nhân Hốt Thích Ôn diều võ dương oai, hùng hổ kéo qua. Hai bên ác đấu một trận toi bời đến quỷ khóc thần kinh.

Bọn dã nhân đại bại, phải bỏ cả giáp, quăng cả mu mà chạy trốn. Từ đó chúng không còn dám nhìn ngó gì tới thành Ngạc Đa Lý nữa.

Sau cuộc đại thắng bọn Hốt Thích Ôn, uy thế của thành Ngạc Đa Lý càng ngày càng lớn. Các bộ lạc lân cận kéo nhau về hàng phục mỗi ngày một đông. Bồi lạc Ang Thuận nhất nhất đều thu nhận, chỉ bảo họ cách thức tập luyện quân mã, phương pháp bảo vệ thành trì. Trong mười năm công phu, bồi lạc đem hết tâm lực để xây dựng quốc gia, đêm quên ngủ, ngày quên ăn, nhiều khi đến chén trà cũng không kịp uống.

Bách Lý phúc tấn mãi tới tám mươi tám tuổi mới mất. Thế là thành Ngạc Đa Lý mất một vị lão mỹ nhân! Dân chúng trong thành ai cũng khóc than nhỏ lệ.

Bồi lạc Ang Thuận sớm tối sầu khổ, nhớ một hồi, khóc một hồi, chẳng khác gì đứa trẻ khóc mẹ, đến nỗi cơm nước cũng chẳng thiết ăn uống nữa. Ông ngày đêm cười khóc bất thường, tinh thần hỗn loạn, dần dần thành bệnh, cuối cùng theo chân vị phúc tấn về Tây phương cực lạc Hội đồng quản trị toàn thành cử người con trai của bồi lạc Bối Khố Lý Ang Thuận lên làm bồi lạc thành Ngạc Đa Lý.

Vị bối lạc này cũng dốc một lòng cần kiệm liêm chính, yêu dân như con đỏ, lo việc nước hơn việc nhà.

Họ Ái Thân Giác La truyền hết đời này qua đời khác, thế nước cũng ngày một mạnh thêm. Các bối lạc con cháu ai cũng đều tuân theo di huấn của tổ phụ là bối lạc Ang Thuận huấn luyện quân sĩ dũng mãnh, tinh nhuệ. Họ thường đem binh đi đánh thành này, cướp đất kia. Bởi vậy những thành trì lân cận dần dần đều bị thu phục dưới quyền họ một dải Hải Tây Nữ Chân, Hốt Thích Ôn dã nhân, đều quy về một mối.

Nói đến bọn dã nhân Hốt Thích Ôn thì ai cũng phải sợ cái tính hung hăng táo bạo của bọn chúng. Bọn người này từ khi bị bối lạc Ang Thuận đánh cho một trận toi bời thì không dám bén mảng tới biên giới thành Ngạc Đa Lý nữa. Nhưng ngược lại, dân Ngạc Đa Lý cũng đó dám lảng vảng tới đất họ.

Ở về phía tây nam thành Ngạc Đa Lý có một thành tên gọi Cổ Liệt thành, còn một thành nữa gọi Đồ Luân thành. Hai toà thành này đồng đất phì nhiêu, khí hậu lại ấm áp. Người Ngạc Đa Lý đã sớm biết điều đó. Họ chỉ mong tìm cách thôn tính. Đợi đến mùa xuân ấm áp, cỏ dài ngựa béo rồi họ mới kéo tới thành Cổ Liệt để uy bức đầu hàng. Bối lạc thành Ngạc Đa Lý kéo đại đội hùng binh tới. Dân thành Cổ Liệt đứng trong thành thấy binh tướng của đối phương trùng trùng, lớp lớp, giáp trụ sáng loà, đao kiếm giáo mác như rừng chĩa mũi lên trời xa đến hàng dặm, thì hoảng hồn bạt vía, cố lo cách chống đỡ nhưng vô hiệu.

Cổ Liệt thành vốn chỉ là một thành nhỏ, được Minh triều bảo hộ, nay đột nhiên bị quân Ngạc Đa Lý bao vây, dù có muốn cầu viện cũng không kịp nữa. Thành Đồ Luân ở phía tiếp cận Liễu Tây thành có một vị tổng binh của Minh triều trấn thủ.

Bởi vậy, muốn cứu Cổ Liệt, chủ tướng Đồ Luân thành vội cho người cáo cấp với Liễu Tây. Tổng binh Liễu Tây được tin lập tức sai đại đội nhân mã lên đường tiếp cứu, nhưng khi tới nơi thì đã trễ; thành Cổ Liệt đã bị quân của Ngạc Đa Lý thu phục trước đó độ mấy tiếng đồng hồ. Quan tổng binh nhà Minh tức bực hết sức, tức tốc phái người tới gặp bối lạc thành Ngạc Đa Lý trách sao dám cướp thuộc địa của thiên triều. Bối lạc thành Ngạc Đa Lý thấy Minh triều can thiệp lấy làm sợ hãi.

Ông bịa chuyện nói rằng chỉ tại bọn du mục lão lếu nên nhất thời ông mới vào nhằm Cổ Liệt thành. Nay chẳng may bị thiên triều quở trách

ông tình nguyện đem cả thành của ông làm thuộc quốc của Minh triều hàng năm tiến cống. Tổng binh Liễu Tây chẳng suy xét kỹ cho những lời nói đó của ông là thật, bèn dâng sớ về triều. Bối lặc thành Ngạc Đa Lý sai mười hai viên quản trị đem chìm ưng, thú lạ, nhân sâm, đà điểu theo tổng binh Liễu Tây tới Bắc Kinh tiến cống. Minh triều hoàng đế thấy người Ngạc Đa Lý vào tiến cống, lấy làm vừa lòng và đãi họ rất hậu. Nhà vua truyền chỉ thiết yến ở Tây Thiên.

Khi họ ra về, nhà vua còn ban thưởng cho khá nhiều vàng bạc, tơ lụa. Bối lặc thành Ngạc Đa Lý được vua Minh thưởng tứ, lấy làm hãnh diện. Ông cho người đem đồ thưởng đi khắp nơi để khoe.

Người Hải Tây, người Hốt Thích Ôn thấy người Ngạc Đa Lý được vinh dự như vậy thì ghét lắm. Bối lặc của hai bộ lạc này bèn cũng phái người vào triều tiến cống nhà Minh. Họ đem nào ngựa, nào da chuột bạch, nào da xá lợi tôn, nào thỏ thược, nào hoàng ưng, nào a giao, nào hải nha v.v... đủ mọi thứ vật lạ.

Chẳng mấy chốc tin này đến tai bối lặc thành Ngạc Đa Lý. Sợ người Hải Tây và người Hốt Thích Ôn chiếm được ưu thế hơn mình ở Minh triều, bối lặc thành Ngạc Đa Lý lại sai người vào Bắc Kinh lần thứ hai để tiến cống.

Minh triều hoàng đế xét qua tình hình trên biết ngay rằng dân chúng ở miền này có ý ganh ghét, nhau. Để giúp họ khỏi xích mích với nhau, nhà vua bèn cải tên Ngạc Đa Lý thành Kiến Châu vệ, Hốt Thích Ôn thành Nữ Chân vệ. Các bối lặc đều được phong là Chỉ huy sứ.

Kiến Châu vệ, từ khi có chỉ huy sứ, binh càng ngày càng mạnh, ngựa càng ngày càng khoẻ. Họ kéo binh đi khắp nơi cướp bóc, chinh phục. Họ còn oán Minh triều, cho rằng vua Minh không trọng thị họ. Họ là người đã tiến cống trước tiên, thế mà vua Minh cũng liệt họ ngang hàng với hai bộ lạc Hải Tây và Hốt Thích Ôn kia. Với ý quyết tranh tiến, họ lại cho người sang tiến cống lần thứ ba, xin Minh triều hoàng đế gia phong.

Hoàng đế nhà Minh tại vị lúc đó là Tuyên Đức. Ông thấy người Kiến Châu vệ ngày càng thêm mạnh bèn nghĩ tới kế "lấy độc trị độc" mượn binh lực của Kiến Châu vệ để diệt người Hải Tây và Nữ Chân. Bởi vậy ông gia phong Kiến Châu về chỉ huy sứ lên chức Kiến Châu vệ đô đốc, cấp ấn tín, còn thưởng thêm lụa hai kiện, đoạn bốn tấm, sa hai tấm. Ông cũng phong cho những viên quản trị chức đô chỉ huy và thưởng lụa ba

kiện, đoạn bốn tấm, sa hai tấm. Minh triều hoàng đế lại dặn dò thêm nếu giữ chức đô đốc đủ ba năm sẽ được thưởng mũ lớn đai vàng...

Thật là một ân sủng đặc biệt đối với Kiến Châu vệ. Từ đó về sau, đô đốc Kiến Châu vệ ngắt ngưỡng ngang tàng, chẳng coi các bộ lạc lân cận ra gì nữa. Ông bắt chước kiểu kiến trúc Kinh đô của nhà Minh, cho xây cất rất nhiều cung điện ở trong thành Ngạc Đa Lý. Ông cũng sai người chọn lựa hơn mười người con gái đẹp trong các dân thôn để đưa vào cung làm phi tử.

Từ lúc có gái đẹp, đô đốc ngày đêm chỉ uống rượu xem hát hoặc ôm phi tử ngủ trong cung cấm, binh cũng chẳng luyện mà việc quân cũng chẳng thêm ngó tới nữa. Ăn nhậu chơi bời nhiều nên tốn kém, ông bèn phái các vị đô chỉ huy vào từng nhà dân một, bắt nộp tiền bạc đem về cho ông xài. Ông xài quá đến nỗi dân cũng tài kiệt khiến người oán trời giận. Lại thêm mấy năm liền mùa màng thất bát vì hạn hán, nhân dân càng ngày càng khổ khó, thậm chí nhiều địa phương đã có vô số người chết đói chết rét. Vậy mà các đô đốc vẫn mặc kệ, cứ ăn chơi thả cửa, chỉ biết hưởng lạc riêng cho mình thôi.

Nữ Chân vệ kém chức Kiến Châu vệ nên có ý bất phục từ lâu. Khi thấy bọn đô đốc hôn ám, ăn chơi sa đoạ, làm hại nhân dân như vậy, chỉ huy sứ Nữ Chân vệ bèn ngầm sai quân đội tới các thôn xóm ngoại thành Kiến Châu vệ cưỡng đoạt ruộng đất gian dân phụ nữ, mặt khắc lại chạy tới cáo cấp ở phủ đô đốc.

Đô đốc Kiến Châu vệ lúc đó tay tả đang ôm một mỹ nhân, tay hữu cầm hồ rượu lên tu, vừa nghe xong lời cáo cấp liền lè nhè bảo:

- Đối với bọn tao, tìm khoái lạc mới là chuyện cần! Việc dân ư! Kệ cha chúng nó!

Các quan chỉ huy đề nghị phát quân bảo hộ bách tính, thì quan đô đốc cười lên khắc khắc:

- Ngày mai ta còn phải đem quân ra ngoài thành đi săn, công đâu mà đi bảo hộ bách tính?

Bọn đó nghe xong giận đến sôi gan, chạy ra luôn công phủ. Ngoài cổng phủ, dân chúng đã tụ tập khá đông từ hồi nào. Họ đang đợi tin tức. Bọn đô chỉ huy đành phải nói thật những lời nói của đô đốc. Mọi người máu

hận bốc lên đầu, có kẻ nghiêng răng nghe ken két. Thế rồi, như một tiếng sét nổ vang trời, họ hét lên và không ai bảo ai đồng thanh nói:

- Hay giết chết tên đô đốc hôn ám đó trước đã!

Họ nhảy, vào trong phủ, sục tìm quan đô đốc. Đội vệ binh vác binh khí ra ngăn cản. Nhưng người kéo tới mỗi lúc một đông, chẳng mấy chốc đã lên tới con số bảy, tám trăm. Họ cướp lấy đao thương trên giá rồi đánh thốc vào hậu viện. Trong khi đó, quan đô đốc hai tay vẫn ôm hai phi tử trẻ đẹp hai bên, miệng vẫn tu hồ lô rượu cho đến cạn.

Đám đông đã tiến sát tới giường mà ông vẫn lè nhè nói cười khắc khắc. Chi trong nháy mắt, đầu ông đã lia khỏi xác. Mấy nàng phi tử thấy cảnh tượng khủng khiếp, hoảng hồn bạt vía, tìm lối chạy trốn.

Cuộc biến cố kéo dài từ giờ Ngọ mãi tới giờ Thân mới chấm dứt. Khắp phủ đệ, xác chết nằm ngổn ngang máu chảy thành vũng. Chém giết đã rồi đám dân chúng điên loạn kia mới ngừng tay. Họ tính nhỡ cỏ phải nhổ tận gốc, nhưng họ đã bỏ sót đứa con trai út của viên đô đốc tên gọi Phạm Sát, năm đó mới có mười hai tuổi.

Sáng sớm hôm ấy, Sát ra ngoài thành đi săn với một nhóm binh sĩ. Thấy con thỏ chạy ngang đường, Sát vội thúc ngựa đuổi theo. Ngựa chạy rất nhanh mà vẫn không đuổi kịp, cuối cùng thỏ mất dạng không thấy tăm hơi đâu nữa. Sát vừa buồn vừa bức, thả lỏng dây cương cho ngựa thông thả trở về. Vừa ra khỏi sơn ao, bỗng Sát nghe có tiếng người nói lào xào sau một cây đại thụ. Sát tuy tuổi còn nhỏ nhưng có trí hơn người, bèn cho ngựa dừng lại lắng tai nghe:

- Hôm nay bọn tao giết cả nhà tên đô đốc, chỉ còn sót lại mình tên tiểu tặc Phạm Sát. Mọi người đều bảo nhớ cỏ phải nhổ cả gốc. Bởi vậy quan tân đô đốc phái tao tới đây để gạt nó trở về thành, khi thành công chúng mày cũng sẽ được trọng thưởng...

Sát nghe tới đây giật mình kinh sợ, chẳng đợi cho tên kia nói hết, liền quay ngựa phi nhanh. Phía sau bọn binh sĩ đông cỡ hai, ba chục, thấy Sát bỏ chạy, vội hè nhau thúc ngựa đuổi theo.

Sát một mình một ngựa chạy như điên ở phía trước. Bọn binh sĩ đuổi đã gần kịp. Sát hoảng quá. Trời lúc đó đã về chiều. Bóng tối đã nhuộm đen các lùm cây. Phút cấp bách, Sát bỗng nảy ra kế, vội ghì cương ngựa,

quay ngoắt lại, vòng quanh một cây đại thụ, leo lên dốc.

Đi thêm được mấy bước, Sát nhảy xuống, đập cho ngựa chạy tạt vào con đường nhỏ, còn mình thì vội cởi hết y phục, trùm kín đầu mặt, lại bẻ thêm một cành cây rậm lá phủ lên trên, sau đó lẩn vào đứng giữa đám cỏ rậm, nín thở...

# HỒI 19 - CHINH PHỤC ĐẾ MỞ NƯỚC

Mặt trời gác núi. Nha thước đang xao xác trong bụi cây kẽ lá. Kỳ lạ nhất là lúc đó có một đàn chim chích không biết từ đâu tới đậu ngay cành cây che trên đầu Sát, rồi nhảy nhót tung tăng và lên giọng hót líu lo.

Bọn binh sĩ phi nhanh như một luồng gió cuốn vụt qua mặt Sát, Sát hoảng quá, nín hơi không dám thở. Đám truy binh đâu lường được quý kế của Sát lúc thảng thốt không ngờ.

Chúng giơ roi vụt vào đít ngựa trót trót, sợ đuổi không kịp mà trời thì đã tối. Trong nháy mắt, đoàn truy binh đã vọt xa.

Sát thở phào một cái, lẩm bẫm: "Xấu hổ chưa!", Sát định ném cành che trên đầu đi. Vừa lúc đó bọn truy binh lại phóng ngựa quay lại đường cũ. Tới cạnh một khóm cây rậm, chúng nhất tề nhảy xuống ngựa, chui cả vào trong tìm kiếm.

Sát hồn vía lên mây, chắc chết cả mười phần, liền té xỉu, ngất đi lúc nào không hay. Khi tỉnh dậy, Sát ngơ ngác nhìn quanh thì tứ bề vắng lặng, chẳng hiểu mình nằm đó đã bao lâu và bọn truy binh kia đã bỏ đi từ lúc nào.

Sát vội gạt bỏ cành cây còn phủ trên mình, đứng dậy co giò chạy tắt quá đâm cỏ rậm. Trời tối sập, giơ tay mà không thấy ngón. Sát bắt chấp tối hay sáng, cứ vạch lá bẻ cành mà đi. Sát đi bừa, chẳng cần tìm đường, thực ra, không thể tìm được đường. Sát chẳng biết đông tây nam bắc gì, cứ lao đại vào bụi cỏ lùm cây. Không biết mình đã đi bao lâu và được bao nhiêu đường đất rồi, Sát thấy mệt nhoài, trong lòng chán nản đến cùng độ. Bỗng Sát quay mặt về phía trái, thấy có ánh đèn le lói xa xa. Mừng đến phát điên lên được, Sát hăng hái lần tới chỗ đèn sáng... Phải vất vả lắm, Sát mới tới được một khu vườn nhỏ có bức tường thấp bao quanh. Sát ghé cổ nhìn vào. Thì ra ánh đèn từ một ô cửa sổ nhỏ phát ra. Sát đứng lặng một lúc nghe ngóng, thấy không có gì khả nghi, mới



yên tâm tiến đến, gõ cửa. Một ông lão bước ra mở cửa, hỏi:

- Thằng bé nào đó? Mà ở đâu mà ban đêm gõ cửa thế?

Sát bước lên thềm, chỉ trả lời được có ba tiếng "cha mẹ cháu..." rồi òa lên khóc lóc thảm thiết. Nhưng rồi Sát nín bật vì chợt nghĩ mình đang chạy nhanh không thể để cho ai biết được gốc tích của mình. Sát bên tìm cách nói trở đi.

- Thưa cụ, sáng ngày cháu đi theo cha mẹ đi săn. Khi vào tới rừng sâu, chúng cháu gặp phải một đàn sói. Cha mẹ cháu đều bị sói tha đi. Cháu bỏ hết cả ngựa lẫn đồ đạc, may thay chạy được thoát thân. Thật đáng thương cho cháu, đường thì chẳng thuộc, ăn thì chẳng có, chạy suốt cả ngày mới tới đây. Xin cụ làm ơn cứu cháu với!

Ông lão nhìn thằng bé mặt mày sáng sủa, tình cảnh lại đáng thương, bèn cầm tay nó dắt vào trong nhà. Một bà lão và một cô gái đang ngồi xếp bằng trên giường, khâu vá dưới bóng đèn dầu... Sát để ý cô gái, thấy tuổi xấp xỉ tuổi mình.

Nàng vừa nghe cha nói, vừa liếc mắt nhìn Sát từ đầu tới gót, miệng mỉm cười, tỏ vẻ vui mừng lắm.

Gia đình ông lao vốn họ Mạnh Cách, tên gọi Đồ Lạc. Tổ tiên xưa làm ruộng, truyền nghề mai tới ông. Đôi vợ chồng già dưới gối chỉ có một mụn con gái. Bởi vậy hai ông bà mong sao sinh hạ thêm một đứa trai để sau này giúp ông trông coi vườn ruộng, giữa lúc sốt ruột mong chờ thì quả nhiên có thằng con trai đã tới với cặp vợ chồng già! Thật không có gì sung sướng cho ông hơn nữa!

Từ đó Sát ở lại nhà này, hàng ngày giúp ông chăn bò coi dê. Sát vốn dòng dõi quý tộc giàu sang, nên hết sức bỡ ngỡ. May sao Sát lại có Kiều Phương, cô con gái duy nhất của ông lão Đồ Lạc chỉ dẫn.

Ngày tháng thoi đưa, đã sáu năm qua. Phạm Sát năm đó đã mười tám tuổi. Sát với Kiều Phương xem ra tâm đầu ý hợp lắm, chàng nhớ thì nàng thương, sớm tối có đôi, chẳng một phút rời nhau.

Hai ông bà Đồ Lạc đã rõ hết tâm tình của đôi trẻ. Ông bà liền chọn ngày lành tháng tốt cho chúng giao bái thiên địa, thành vợ thành chồng. Mãi đến lúc đó, Sát mới đem gốc gác của mình nói cho vợ nghe. Kiều Phương biết chồng mình vốn là con trai của quan đô đốc nên không

khỏi giật mình. Hai ông bà Đồ Lạc dần dần mất cả. Lại mấy năm sau, hai vợ chồng Kiều Phương cũng theo gót ông bà mà rời xa nhân thế! Vợ chồng Sát để lại cho con một trang trại khá lớn.

Hết con đến cháu, đời đời nối dõi, nhưng phải truyền đến đời cháu tên gọi Mạnh Đặc Mục thì trang trại kia mới biến thành một trang viên đồ sộ khang trang, với tám trăm mẫu điền địa. Ngoài ra, Mạnh còn có đất trồng cây ăn trái ở khắp mười hai trái núi. Trang viên Mạnh có đến trên hai, ba trăm gia đình tráng kiện. Những lúc rỗi rảnh, họ tập quyền võ nghệ, kẻ nào kẻ nấy đều có bản lĩnh hơn người.

Mạnh Đặc Mục thực ra cũng là kẻ có chí khí anh hùng. Mạnh thường tự hào mình giòng dõi quý phái nhất quyết không chịu làm một tên trang chủ tầm thường để chết già trong chốn rừng hoang núi thẳm. Với ý đồ lớn lao đó, Mạnh ngày đêm ra công tập luyện bọn trai tráng, chò díp báo thù cho tổ tiên bị hại thuở trước.

Kịp đến khi Mạnh bốn hai tuổi, cơ hội báo thù đã đến.

Số là hôm đó đô đốc Kiến Châu về đem một cánh quân đi săn ở vùng Hách Đồ A Cáp, dưới chân núi Hồ Lâm Cáp Đạt, trong thung lũng Tô Cách Lan Hử Hà.

Ngọn Hồ Lâm Cáp Đạt là một ngọn núi cao, ba mặt vây quanh như một bức bình phong. Hai chóp mũi nhô lên tận trời xanh, giữa để lộ một con đường nhỏ hẹp, chỉ một người một ngựa mới có thể đi qua được. Sau khi được tin tức đích xác, Mạnh liền đem ba trăm tráng đinh đến mai phục trong sơn ao. Đô đốc Kiến Châu về lúc đó đang hò hét bốn chục thân binh qua lại săn bắn trên cánh đồng Hách Đồ A Cáp. Bỗng có tiếng sói kêu từ phía sườn núi dội tới. Ông giật mình kinh hãi, vội khoát tay ra hiệu cho binh lính chạy qua ngã sơn ao.

Nhưng khi tới lưng đèo, ông và đoàn tùy tùng thấy bốn bề vắng ngắt, chẳng có bóng một con sói nào, mà chỉ thấy cây cối rậm rạp, thế núi hiểm trở.

Giữa lúc ông còn hoài hoài nghi nghi, chưa hiểu chân giả ra sao, bỗng một tiếng gầm vang động cả sơn khê. Trong nháy mắt, quân mai phục bốn bề nhất loạt đứng dậy, xông tới bao vây ông. Ông hoảng hốt, luống cuống, tính thoát ra cửa rừng nhưng cửa rừng đã bị gỗ đá chịt ngổn ngang chẹn mất đường.

Ông đành phải quay lại tử chiến: hai bên ác đấu. Quân ông yếu thế rõ rệt. Chẳng mấy chốc, ông với bốn mươi thân binh đều bị trói gô lại xếp thành một hàng dài. Mạnh đứng trước chỉ huy, hô một tiếng "sát", tức thì bọn tráng đinh nhất tề động thủ, giơ tay đao chém xuống.

Quan đô đốc còn chưa bị chém. Mắt nhìn thấy mấy chục cái đầu lâu lăn lông lốc trên mặt đất, ông khiếp hãi, đành phải hạ mình xuống, chắp tay cúi đầu xin tha mạng, tình nguyện đem ấn tín quan đô đốc và thành trì Kiến Châu vệ dâng cho Mạnh. Mạnh động lòng thương, gật đầu ưng thuận, rồi sai một trăm tráng đinh áp giải quan đô đốc theo sau, còn tự mình chỉ huy hai trăm tên khác đi trước. Đến cửa rừng, Mạnh bèn đem chuyện tổ tiên xưa bị hại ra sao và mưu đồ việc phục thù như thế nào cho cả bọn quân binh lẫn bọn tráng đinh cùng biết.

Bọn quân lính lúc đó mới rõ mọi sự, vả lại quan đô đốc của chúng đã bị bắt trói dẫn đi sau kia thì chúng chỉ còn có nước đập đầu xin hàng quan tân đô đốc mà thôi.

Mạnh Đặc Mục chỉ huy đám binh sĩ còn sót lại, cộng thêm ba trăm tráng đinh của mình, diệu võ dương oai kéo thẳng tới phủ đô đốc Kiến Châu vệ, đoạt lấy ấn tín. Rồi, một mặt phái người qua Minh triều đầu phong, một mặt cho bắt trói tất cả bọn tử thù giết hại tổ tiên xưa, đưa có tên tuổi địa vị thì đem chém đầu, đưa vô danh tiểu tốt thì đuổi ra khỏi thành.

Minh triều phong Mạnh Đặc Mục làm đô đốc Kiến Châu vệ cũng như các đời trước. Để kỷ niệm nơi mình đã báo được thù xưa Mạnh bèn rời kinh thành về cánh đồng Hách Đồ A Cáp. Mạnh lấy vợ, sinh được hai trai. Đứa lớn tên Sung Thiên, đứa nhỏ gọi Chử Yển. Sung Thiên về sau sinh ba trai. Thằng lớn tên Thoả La, thằng hai tên Thoả Nghĩa và thằng ba gọi Tích Bảo Tế Thiên Cổ.

Tích sau đó lại sinh một trai gọi Phúc Mãn. Đến Phúc Mãn thì sinh luôn một hơi bốn trai. Thằng lớn tên Đức Thế Khố. Thằng hai tên Lưu Xiển, thằng ba tên Sách Trường A và thằng út tên Bảo Thực.

Phúc Mãn làm đô đốc truyền chức lại cho con thứ tư là Giác Xương An, xây cất thêm năm toà thành trì nữa. Đức Thế Khố đóng tại miền Giác Nhĩ Sát, Lưu Xiển đóng tại miền A Cáp Hà Lạc. Sách Trường A đóng tại miền Hà Lạc Cát Thiên. Bảo Lãnh A đóng ở vùng Ni Ma Thích. Còn Bảo Thực đóng ở vùng Chương Giáp, năm toà thành trì này cách Hách Đồ A

Cáp gần thì năm dặm mà xa thì hai mươi dặm. Tất cả đều xưng là Minh Cổ Tháp bồi lạc. Sáu vị bồi lạc này người nào cũng có võ nghệ cao cường. Các bộ lạc xa gần nghe danh đều kinh sợ. Duy chỉ có hai bộ lạc, một gọi Thạch Sắc Nạp ở phía tây, một gọi Gia Hồ ở phía đông, tỏ ý ương ngạnh bất phục.

Hai bộ lạc này dữ tợn đến thế nào mà dám cả gan chống lại oai quyền của đô đốc Phúc Mãn? Thạch Sắc Nạp có chín con trai đều được tập luyện võ nghệ hơn người. Những lúc nhan rảnh vô sự, chúng thường kéo thủ hạ đi tứ xứ, phá nhà cướp của. Các bộ lạc thân cận, bộ lạc nào cũng bị chúng cho ăn đòn ít ra đôi ba lần nhưng thế yếu đành phải chịu. Gia Hồ cũng có bảy con trai đọ được với Thạch Sắc Nạp. Đám này cũng đều dữ như sói, mạnh như cọp; đi tới đâu chúng cũng đốt nhà giết người hung dữ chẳng kém.

Một hôm chín con trai của Thạch Sắc Nạp kéo tới tỷ võ với bọn Gia Hồ. Hai bên cam kết trước rằng hễ ai bại thì phải hàng. Thế rồi nhập cuộc chiến. Hai bên ác đấu đến quý khốc thần sầu, từ sáng tới trưa rồi đại từ trưa tới tối mà không phân thắng bại. Hai phe mến tài nhau bèn kết làm anh em, thề với nhau rằng có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu. giữa lúc đôi bên còn đang bàn tính chuyện trò, bỗng từ trong đám đông nhô ra một trang thiếu niên mặt trắng môi son, khôi ngô tuấn tú. Người thiếu niên làm lý, chẳng thềm nói một lời với ai, chàng bước thẳng tới chín con trâu. Bắt đầu từ con thứ nhất. Chàng giơ hai tay ra nắm lấy sừng trâu, dùng kinh lực quật mạnh. Mọi người chỉ nghe một tiếng rống thê thảm, cổ trâu đã gãy từ lúc nào. Thân trâu như một đồng thít lớn đổ kèn xuống đất bất động. Chưa hết, chàng tiến qua con thứ hai rồi thứ ba, lần lượt tới con thứ chín, vẫn chỉ dùng một thế võ như trước. Chín con trâu đực mộng nặng hàng tấn, mạnh như voi, thế mà chỉ trong nháy mắt, chàng đã biến tất cả thành những đồng thít nằm chềnh ềnh trước các tay hảo hán của hai bộ lạc. Vừa quật chết xong đàn trâu, chàng liền giơ cao tay khoát một cái tức thì hơn hai chục đại hán lẫn trong đám đông từ lúc nào nhất tề động thủ, hè nhau xúm lại cướp mấy con trâu đem đi.

Trước thái độ ngang ngạnh hỗn xược của người thiếu niên, bọn Thạch Sắc Nạp và Gia Hồ đến lúc này không còn nhịn được nữa. Họ đồng loạt nhảy lên trước, cản bọn đại hán của người thiếu niên, rồi lên tiếng cãi lý với chàng. Nhưng thiếu niên chẳng nói nhiều lời, giơ ngang quả đấm

tổng cho mỗi tên một đấm vào mặt. Thế là cuộc ẩu đả bùng nổ. Chẳng biết thiếu niên có thần lực gì mà chàng đánh cho kẻ nào kẻ nấy toi bời, kẻ thì lăn cù ra đến mấy trượng kẻ thì té ngựa ra mặt đất, không bò dậy được nữa.

Mấy chục người vây đánh một thiếu niên mà từ trước đến sau chẳng một ai lại gần được chàng và cuối cùng đuối sức trông thấy nếu không muốn nói là sắp thảm hại. Người của hai bộ lạc còn một số đông đứng ngoài thấy người mình thua đến nơi, nhất tề xông vào, vây chặt thiếu niên cùng hai mươi đại hán vào giữa, dùng hết bình sinh ứng biến.

Chàng thiếu niên không một chút hoang mang, cùng đấm tùy tùng, lưng kề lưng, vai kề vai, mặt quay bốn phía, trả đòn kịch liệt. Cuộc đấu kéo dài từ trưa cho đến tối, ác liệt chưa từng có. Chàng thiếu niên không hề bị một vết thương nào.

Trái lại, về phía hai bộ lạc kia, kẻ nào cũng bị đập đánh toi bời, không ít thì nhiều đều bị thương tích. Họ thấy thế nguy chỉ còn một ý nghĩ duy nhất là chạy tháo thân. Giữa lúc khốn quân đến cùng cực đó, bỗng họ nghe một tiếng quát vang lên ở mặt chính nam khiến trăm người như một ai nấy đều hoảng hồn bạt vía. Một đội binh mã không biết từ đâu hùng hổ xông tới như một trận cuồng phong.

Người hai bộ lạc biết thế nguy cấp, vội bỏ người thiếu niên và đoàn đại hán, cắm đầu bỏ chạy, chân vấp lên tận cổ. Thiếu niên dẫn quân đuổi theo sau thành một hàng dài đến mấy dặm.

Khi chạy tới một thôn xóm rộng lớn có rào kỹ bao quanh, hai bộ lạc hốt hoảng chạy vào trong đóng ập cổng lại, cắt người canh gác, chờ sẵn ứng chiến. Chàng thiếu niên ở bên ngoài vòng rào đốc suất binh sĩ khiêu chiến. Họ lên tiếng chửi bới thậm tệ. Bỗng cổng thôn mở. Từ bên trong một đội binh mã xông ra. Thế là hai cánh quân ráp lại ác chiến.

Cánh quân của chàng thiếu niên đã từng chiến đấu nhiều phen nên không coi cánh quân của hai bộ lạc kia ra gì. Chẳng bao lâu cánh quân của hai bộ lạc đã bị quét sạch. Người thiếu niên đứng lược trận, thấy đối phương đại bại bèn phóng ngựa như bay qua cổng thôn vào trông thấy người là đâm, thấy vật là cướp. Anh em Thạch Sắc Nạp chín người chết mất bốn, còn anh em Gia Hồ cũng vậy, bảy người chết mất ba. Những người còn sống sót đều bị trói chặt và áp giải về thành Chương Giáp.

Người thiếu niên đó chẳng ai xa lạ, chính là cháu gọi đô đốc Phúc Mãn là ông nội, con của Bảo Thực, tên gọi A Cáp Nạp Ốc Tế Cách. Chàng theo cha đóng tại thành Chương Giáp. Chàng có khuôn mặt khôi ngô tuấn tú, thêm một tấm thân mình đồng da sắt. Chàng vẫn thường nghe nói hai bộ lạc Thạch Sắc Nạp và Gia Hồ hung dữ, ngang ngạnh rất khó trị, đã từ lâu chàng có ý tới khiêu khích để so tài thử sức. Hôm đó, chàng chuẩn bị đầy đủ xong rồi ra đi. Quả nhiên, chàng đại thắng trở về, đem dâng hết những chiến lợi phẩm lên cho cha, nào trâu bò ngựa, nào vàng bạc, đàn bà con gái. Nhưng cha chàng chẳng dám tự tư dùng, lại đem những chiến lợi phẩm đó dâng lên cho đô đốc Giác Xương An.

Giác Xương An một mặt khen thưởng ốc Tế Cách, một mặt kiểm điểm nhân mã, lên đường thẳng tới tra xét hai bộ lạc Thạch Sắc Nạp và Gia Hồ. Ông thu phục luôn một lúc hai, ba chục thôn phường rồi ra bảng an dân. Từ đó những miền chạy dọc theo phía đông núi Ngũ Linh hoặc phía tây sông Tô Cách Lan, xa chừng hai trăm dặm, đều quy về Kiến Châu vè.

Sau khi chàng thiếu niên ốc Tế Cách lập được công lớn, đô đốc Giác Xương An tỏ lòng yêu quý lắm. Ông lưu chàng ở lại trong thành, luôn luôn bên cạnh ông. Chàng là một chàng thiếu niên tuấn tú khôi ngô, cho nên không một phúc tấn nào, một cách cách(1) nào không có mỹ ý đối với chàng. Bà phúc tấn vợ đô đốc Giác Xương An muốn làm mối cho chàng một cô vợ Chàng nói với bà:

- Nếu không lấy được một người đẹp bậc nhất thiên hạ, cháu thề suốt đời không lấy ai.

Một hôm chàng theo chú Giác Xương An ra miền đông ngoại thành để săn bắn. Vì ngọn núi chàng tới để săn rất xa thành nên chàng phải đem theo lều vải để nghỉ qua đêm.

Hôm sau, chàng dậy thật sớm. Đang lúc cao hứng, chàng một mình lấy ngựa ra đi. Chàng rời xa lều vải, ruổi ngựa vào mãi khu rừng già. Thấy một đàn hươu sao đang chạy ngoài ven rừng, chàng nấn lại tên, uốn lại cung rồi dục ngựa phi theo.

Đàn hươu sao nghe tiếng vó ngựa lộp cộp đằng sau giật mình kinh hoàng, cất gót chạy như bay, chỉ trong chốc lát đã không còn thấy bóng dáng đâu nữa. Chàng đành rẽ cương cho ngựa đi vào một khu rừng cạnh đường. Chàng ngược mắt nhìn lên, không ngờ trông thấy một mỹ

nhân đẹp như hoa xinh như ngọc, ngồi trên mình ngựa, mặt hơi cúi xuống ra chiều e lệ.

Mỹ nhân xuất hiện đột ngột, quá, khiến chàng bối rối bâng khuâng, khó nói nên lời.

Chú thích:

(1) Phúc tấn là vợ của bối lạc - Cách cách là con gái của bối lạc và phúc tấn.

## HỒI 20 - TÌNH CÔ SƠN NỮ

Người giai nhân tuyệt sắc, môi son má phấn, mắt phượng mày ngài ấy đi một đôi hài thêu kim tuyến nhỏ nhắn, nhẹ đập trên một đôi dây ngựa vàng. Nàng đưa đôi tay ngọc thon thon ra phía trước để ghì cương ngựa. Nàng quay mặt về phía Ốc Tể Cách liếc nhanh cặp mắt đa tình. Nàng đẹp đến nỗi chàng ốc ngồi trên lưng ngựa không muốn vững nữa. Đôi mắt chàng như bị hút chặt vào cái miệng tươi như hoa và đôi má mịn màng, phảng phất hương thơm lúa chín.

Thấy Tể như ngây như dại, mỹ nhân quay đầu lại mỉm cười. Nụ cười của nàng vừa dứt thì làn sóng hồ thu cũng vừa quét một vòng qua thân hình chàng họ Ốc. Rồi nàng giật mạnh giây cương, ngựa nhảy chồm lên hí một tiếng vang rền lao về phía trước như mũi tên bắn, chỉ trong nháy mắt đã mất bóng sau lùm cây tùng rậm lá trước mặt.

Chàng thanh niên họ Ốc vội đập hai gót vào hông ngựa; tức thì con bạch mã nhảy vọt về đằng trước rồi cũng lao đi như tên bắn, cố hết sức đuổi theo cái chấm đen nhấp nhô giữa những rặng cây, đôi cỏ đang mờ dần. Vó ngựa đập lộp cộp trên con đường sỏi ngoằn ngoèo khúc khuỷu, vang động cả khu rừng tĩnh mịch âm u. Một ngựa trước, một ngựa sau, tung bụi mù thành một vệt dài mờ mờ trắng đục trong không gian. Chúng đuổi theo nhau, qua không biết đã bao nhiêu khóm tùng, rừng trúc, vượt không biết bao nhiêu đèo núi, sườn non. Nhưng rồi bóng mỹ nhân biến mất, chẳng hiểu nàng đã rẽ cương sang neo nào.

Mất hút bóng người đẹp, Cách dừng ngựa ngo ngác nhìn quanh nhưng chỉ thấy một vùng sơn cốc bốn mặt toàn là vách đá dựng ngược, chẳng khác một cái giếng rộng đào sạu vào lòng núi. Trên mặt đất gai góc mọc đầy. Chân ngựa chàng bị vướng, nhiều lúc không thể cất lên nổi. Chàng thả lỏng cương mặc cho ngựa bước đi đâu thì đi, lòng bối rối xốn xang, mặt như ngây như mê, chẳng khác người trong mộng. Chàng rẽ về bên trái, rồi lại quay về bên phải, rồi thả ngựa bước tràn, chỉ mong sao tìm thấy lại bóng mỹ nhân.

Chàng đi như vậy không biết đã bao lâu. Mãi đến khi vô tình ngược mắt



lên cao, chàng bỗng mừng quýnh vì trước mắt là hình bóng người đẹp lý tưởng của mình. Giai nhân như có ý trêu ghẹo chàng, đang dừng ngựa đứng chênh vênh trên đỉnh núi cao. Cũng vói, nụ cười nửa miệng như bông hoa hàm tiếu, nàng liếc mắt đưa tình trong khi làn tóc loã xoã trên gò má phất phơ trước làn gió nhẹ đầu non. Chàng nhìn thấy nàng, trống ngực đập rộn, liền quất ngựa leo lên. Nhưng núi rừng rậm rạp gai góc mọc đầy, vó ngựa chàng không tiến lên được nửa bước. Vùng vẫy mãi và vô phương thoát đăm cỏ gai, chàng đăm cuống, vội nhảy xuống ngựa, rẽ cây vạch cỏ lần đi. Mặt đất gồ ghề, chỗ cao chỗ thấp, khiến chàng té lên ngã xuống đến nổi da trầy đầu vỡ, máu chảy loang lổ đầy người. Tuy vậy, chàng vẫn không chịu dừng chân, cố leo lên cho tới tận đỉnh.

Nhưng vách đá dựng đứng, làm sao mà lên được. Chàng đành phải đi quanh bốn phía, mong tìm được một con đường mà leo lên. Những ai đã yêu mới biết tình ái có một sức mạnh vô biên. Chàng thiếu niên họ Ốc đã nếm phải bả tình, dù núi có cao vách đá có hiểm trở, chàng chẳng coi ra gì. Bởi vậy chàng cố lấy lại sức, xắn tay áo, bám vào những dây leo, đu người lên không, chân đạp vào những mép hốc đá hoặc những mô đá nhô ra mà lần lần bò ngược lên trên. Chàng vừa bò vừa trèo như thế chẳng biết bao lâu rồi, chỉ thấy miệng thở phì phò, mồ hôi chảy ra nhễ nhại khắp mình. Tuy đã quá mệt nhưng chàng vẫn không sòn lòng thối chí. Chẳng mấy chốc chàng đã sắp lên tới đỉnh. Chàng khắp khởi mừng thầm vì chỉ trong vài phút nữa chàng sẽ được ngắm dung nhan người đẹp, sẽ được nghe tiếng oanh thỏ thẻ của giai nhân. Nhưng chẳng ngờ một cục đá dưới chân chàng bỗng tách ra khỏi vách đá rồi rớt xuống chân núi đánh rầm một tiếng. Bàn chân chàng cũng tuột theo. Chàng giật mình, hai tay đồng thời cũng tuột luôn chỗ bám. Tức thì toàn thân chàng bật ngửa ra, chới với giữa không trung. Trên đỉnh núi mỹ nhân thấy thế, vội cúi mình thấp xuống, giơ cánh tay xinh như ngọc ra, nắm chặt lấy vạt áo chàng.

Vốn võ nghệ cao cường, chàng nhờ tay cô gái, lấy đà tung người lên trên không, rồi rớt xuống đỉnh núi, bên cạnh cô gái. Đã quá mệt, lại phải vận dụng toàn lực vào cú nhảy vọt vừa rồi nên vừa rớt xuống khỏi mặt đất chàng liền ngất đi, nằm sòng soài bên cạnh mỹ nhân.

Thật là một dịp tốt cho nàng tha hồ nhìn ngắm diện mạo của chàng. Chàng quả là một trang thiếu niên tuấn tú. Lòng nàng tự nhiên cảm

động, nhất là khi nàng thấy quần áo của chàng rách tướp, tà vạt tả toỉ như cánh bướm, còn đầu, mặt, chân tay thì bị đá toạc, máu chảy ra đỏ lôm. Nàng lấy trong bọc ra một chiếc khăn lau sạch nhưng vết máu. Chiếc khăn toả mùi hương ngào ngạt. Hương thơm ấy bay xộc vào mũi khiến chàng giật mình hồi tỉnh, chàng mở mắt ra vừa lúc nàng đang đăm đõi nhìn chàng. Trời, khuôn mặt sao mà đẹp đến thế! Đôi má trắng mịn thoa phớt lượt phấn hồng, cặp lông mày cong cong vành lá liễu. Cặp mắt đa tình đen lay lý toả dài tia sáng rồi chiếc trán trắng hồng buông loã xoã hàng tóc ngắn, như những sợi tơ nhỏ mượt, và cái cổ nõn nà ba ngấn trắng như tuyết. Đáng yêu nhất phải nói là đôi môi hồng thắm điểm thêm nụ cười duyên dáng quyến rũ.

Ốc Tể Cách thừa lúc nàng không để ý, vụt dưới cao lên một chút, hôn vào chiếc miệng xinh tươi của người đẹp. Nàng có ý giận, biến ngay sắc mặt, nhúu đôi lông mày, đẩy chàng ra rồi quay mình chạy đi. Chàng hoảng lên, vội giơ tay nắm lấy vạt áo nàng giữ lại. Nàng thấy không đi thoát, bèn quay đầu lại, nghiêm nét mặt hỏi chàng:

- Mi là thằng khốn kiếp nào vậy?

Câu nói còn chưa dứt thì nghe soạt một tiếng, cây bội đao của nàng đã tuốt ra khỏi vỏ rồi vung lên và chém xuống. Chàng vội giơ tay ra đón bắt cánh tay nàng, rồi đem tung tích của mình kể hết cho nàng nghe. Nhân lúc này chàng nói lên điều sở nguyện của mình, mong được kết mối lương duyên với nàng.

Nghe thiếu niên họ Ốc nói, nàng biết ngay chàng chẳng phải kẻ tầm thường, vả lại chàng còn là một trang thiếu niên xinh đẹp khôi ngô, lời ăn tiếng nói tỏ ra rất ôn nhu, tha thiết, cho nên lòng nàng bỗng mềm lại, miệng nở một nụ cười duyên dáng, đồng thời tay nàng thông thả tra đao vào vỏ.

Chàng bèn quỳ hai gối trước mặt nàng để cầu mong nàng gán bó mối tình vợ chồng đầm ấm lâu dài. Nàng hai má ửng đỏ, cúi đầu lặng thinh chẳng biết nói gì. Chàng họ Ốc thấy vậy lại càng cầu khẩn luôn mồm, nào tình yêu tha thiết, nào bề cận non mòn, nào trăm năm đầu bạc. Bỗng nàng bảo:

- Hãy cắt mớ tóc của chàng đi để...

Câu nói của nàng chưa dứt thì tay nàng đã đẩy mạnh chàng ra bên, rồi

nhảy thốc lên lưng ngựa, giật cương chạy như bay xuống chân núi. "Cắt mớ tóc đi..." vốn là một câu nói rất quan trọng của trai gái người Mãn lúc yêu thương tình tự. Câu đó có nghĩa là: Con trai đã cắt tóc đi thì tóc không thể mọc cũng như đã yêu người con gái nào rồi thì không thể yêu người con gái khác nữa hoặc người con gái đã lấy tóc của người con trai nào rồi thì lòng luôn vương vãn với người con trai đó, mai mãi không nguôi. Trang giai nhân nói câu đó tức là đã tỏ ra yêu chàng hết sức rồi. Nhưng vì mắc cỡ nên nàng vội phi ngựa chạy trốn luôn. Chàng đứng nhìn bóng nàng dần khuất sau rặng cây bên khúc rẽ mà lòng hồi hộp, thần thờ như ngây như dại, miệng lẩm bậm nhắc đi nhắc lại câu nói vừa rồi của nàng.

Bỗng chàng nổi lên một tràng cười ha hả vang động cả một vùng núi âm u tĩnh mịch. Nhưng tiếng cười lại ngừng bật vì chàng chợt nhớ ra mình vẫn chưa biết họ tên nàng là gì và quê quán nơi đâu, vội co giò chạy gấp xuống chân núi. Chàng chạy hồi lâu, mồ hôi đã toát ra như tắm mà chẳng thấy tắm hơi người đẹp đâu. Chàng thấy âu sầu bực bội hết sức. Đưa mắt nhìn quanh, bỗng chàng thấy con ngựa của mình đang gặm cỏ cạnh đường. Chàng leo lên lưng ngựa thả lỏng giây cương cho ngựa thông thả bước đi.

Chẳng bao lâu chàng về tới phủ đô đốc. Bá mẫu của chàng nhìn thấy chàng mặt có vết máu, y phục rách nát, ngạc nhiên hết sức, vội hỏi chàng. Chàng không dấu giếm chút nào, bèn đem tất cả mọi việc vừa xảy ra kể cho bá mẫu nghe. Bá mẫu và người chị của chàng bất giác cười lên khanh khách. Người chị còn vỗ tay đen đét, cười mà bảo chàng:

- Thế mới thật là trời có mắt chứ! Mẹ chị làm mai cho chú mà chú không chịu. Nay tìm cô này, mai lại tính cô khác, vậy mà chú đều lắc đầu. Bây giờ thì chú đã gặp rồi, khỏi phải mối mai gì nữa nhé!

Tâm sự Ốc Tế Cách là tâm sự của một kẻ tương tư, lại thêm các chị cười cợt chế diễu, chàng không còn giữ được bình tĩnh nên đôi má bỗng ửng đỏ, hai chân như muốn khụy xuống đất chàng nói:

- Em mà không lấy được mỹ nhân này về làm vợ thì kiếp này quyết cắt tóc đi tu mà thôi.

Giữa lúc cả nhà đang cười nói om xòm thì bá phụ chàng là đô đốc Giác Xương An bước vào phòng. Ông thấy cháu ông có mặt tại đây liền hất hàm hỏi:

- Tại sao cháu lẳng lẳng trở về, chẳng nói năng gì để bá phụ sai người đi kiếm khắp cả vùng Đồng Sơn thế?

Bà phúc tấn, vợ ông, thấy ông hỏi vậy biết rằng ông chưa hiểu gì về chuyện kỳ ngộ của cháu mình, chỉ chàng mà cười nói:

- Ông có biết không? Ông tiểu bối lạc này ngồi tán gẫu suốt ngày với người đẹp ở Đông Sơn đấy!

Đô đốc Giác Xương An ngạc nhiên, vội hỏi:

- Người đẹp nào thế?

Lúc đó cách cách lớn của ông đem chuyện Ốc Tế Cách gặp một mỹ nhân ở đỉnh núi Đông Sơn ra kể cho ông nghe.

Nghe chị kể vừa xong, Ốc Tế Cách liền quỳ xuống đất ngỏ lời cầu xin bá phụ mình tìm cho ra người đẹp nhờ đứng làm chủ hôn, tác hợp cho đôi lứa. Bá phụ chàng vốn rất yêu quý chàng nên vui lòng đứng ra lo liệu. Ông nói:

- Đã là con gái ở những miền phụ cận thành này thì việc tìm kiếm đâu có khó khăn gì? Chẳng cháu của bá phụ ơi, cháu lo gì mà phải gấp thế?

Nói rồi, ông Giác Xương An bèn hạ lệnh cho người đi khắp nơi điều tra tung tích cô gái.

Không đầy bốn, năm ngày, thú hạ ông đã điều tra ra.

Nguyên lai mỹ nhân này vốn là người Minh Cổ Tháp, em gái Ba Tư Hãn Ba Đồ Lô. Nàng là một cô gái có vẻ đẹp chim sa cá lặn, hoa nhường nguyệt thẹn. Năm đó, nàng hơn hai mươi tuổi, cha nàng rất yêu quý nàng, các bối lạc của những bộ lạc xa gần đều tới cầu thân nhưng đều bị Ba Tư Hãn cự tuyệt. Ông cự tuyệt là vì ông đã có một chủ ý. Ông nghĩ rằng con gái của ông sắc nước hương trời như vậy thì phải gả cho một trang thiếu niên tài mạo song toàn mới xứng đôi vừa lứa.

Bởi vậy bất cứ ai tới hỏi, ông đều từ chối, chẳng cần hỏi ý con gái. Một hôm đô đốc Giác Xương An phái người tới cầu hôn. Ba Tư Hãn thấy vậy lại cho rằng quan đô đốc đường đường là một vị trọng thần có ý cầu thân cho chính mình để làm một vị phúc tấn thì còn gì hay bằng. Nhưng hiềm nỗi quan đô đốc tuổi đã quá lớn, e rằng không xứng với con mình.

Ông đặt một giả thuyết khác cho rằng có thể một cậu con trai nào đó của quan đô đốc muốn lấy con gái ông làm vợ. Cậu này một là còn trẻ, hai là sẽ trở thành đô đốc trong tương lai, như thế thì thật là phú quý song toàn, khỏi nói cũng biết là đặc ý nhất rồi! Nhưng đến khi ông mỗi vào vấn đề, nói là thay mặt quan đô đốc đến hỏi cô con gái ông cho người cháu trai thì lòng ông đã có đôi phần không ưng. Ông còn nghe thêm cả chuyện con gái ông, tình tự với cháu quan đô đốc ở Đông Sơn nên ông lại cho rằng ông mỗi có ý giấu cọt mai mỉa ông, do đó ông lại càng không vừa ý. Tuy vậy, ông không dám quyết liệt cự tuyệt vì ông còn nể mặt quan đô đốc. Ông trả lời người mỗi rằng xin cho Ốc Tế Cách đích thân đến diện đàm mới có thể quyết định được việc hôn nhân. Theo ý Ba Tư Hãn thì ông muốn xem Ốc Tế Cách diện mạo và phẩm chất ra sao trước đã.

Ít hôm sau, chàng thiếu niên họ Ốc tới nhà Ba Tư Hãn.

Chàng nhủ thầm mình là cháu quan đô đốc thì một tên Ba Đồ Lỗ này có nghĩa lý gì đối với chàng. Do đó chàng dương dương tự đắc bước vào, cất tiếng đồng dục nói với Ba Tư Hãn:

- Lệnh ái đâu. Xin mời ra cho tại hạ diện kiến.

Ba Tư Hãn tức giận đến tái mặt bèn trả lời hết sức lạnh nhạt:

- Tiện nữ sinh trưởng nơi thâm khuê lại rất trọng lễ giáo nên không thể diện kiến với người được.

Ốc Tế Cách liền nói.

- Tại hạ cùng lệnh ái có duyên phận vợ chồng thì sự diện kiến nào có hại gì?

Ba Tư Hãn không để Ốc Tế Cách nói xong, tiếp luôn:

- Về việc cầu thân tiếc rằng tiểu bối lạc tới trễ quá! Hôm qua tại hạ đã định việc chung thân cho người khác rồi!

Ốc Tế Cách giật mình lên như điện giật. Vội hỏi:

- Với ai vậy?

Ba Tư Hãn nói:

- Quyết định này do chính tiện nữ chủ trương. Tiện nữ đã thuận lấy con trai Khắc Triệt Ba Nhan, tù trưởng Đồng Ngạc bộ, tên gọi là Ngạch Nhĩ Cơ Ngoã Ngạch!

Thất khiếu Ốc Tế Cách như bốc khói, đôi mắt trợn ngược, miệng há hốc ra. Không nói được lời nào. Chàng lấp bắp mãi mới nói được có một câu:

- Có thực lệnh ái quyết định như vậy?

Ba Tư Hãn cười nhạt, chẳng thèm trả lời. Ốc Tế Cách như phát điên lên, tốt lẹ cây yêu đao đánh soạt một tiếng.

Ba Tư Hãn thấy thế lại cho rằng chàng tuốt đao để chém mình, cũng tuốt vôi yêu đao lăm lăm cầm trong tay. Nhưng Ba Tư Hãn không ngờ được rằng chàng tuốt đao chẳng phải để giết người, mà để cắt phứt bím tóc trên đầu mình, ném lên mặt bàn rồi nói:

- Xin nhờ tôn ông đưa giùm cho lệnh ái. Tại hạ là Ốc Tế Cách, kiếp này nếu không lấy được lệnh ái làm vợ thì không còn gọi được là trang kỳ nam tử đội trời đạp đất ở đời này nữa.

Nói xong, chàng cũng chẳng quay đầu chào, cứ việc chạy đại ra ngoài cổng như một con trâu điên.

Ngạch Nhĩ Cơ Ngoã Ngạch trước đây đã có lần cầu thân với Ba Tư Hãn. Về mặt tài mạo thì Ngạch chẳng có gì xuất sắc khó sánh được với con gái ông. Nhưng sự thế đã quá gấp, ông Hãn cho cưới ngay trong ba ngày, dùng kế sét đánh chẳng kịp bung tai.

Quả nhiên ba ngày sau, con gái ông Hãn đã gả về Đồng Ngạc Bộ.

Ốc Tế Cách được tin này càng căm giận đến tận xương tuỷ ít lâu sau, có một hôm Ngạch Nhĩ Cơ Ngoã Ngạch một mình cưỡi ngựa đi chơi dưới chân núi Bát Đạt. Bỗng từ trong sơn ao nhảy ra chín tên đại hán, quật ngã Ngoã Ngạch xuống đất rồi nhất tề giơ đao chém xuống, băm nát thân Ngoã Ngạch.

Vài hôm sau tù trưởng Khắc Triệt Ba Nhan mới tìm ra được thân của con trai ông dưới chân núi. Ngạch là đứa con trai duy nhất của ông, bảo sao ông không thương tâm và căm giận cho được. Ông một mặt cho liệt xác con, một mặt cho người điều tra hung thủ. Ông cho yết bảng

khắp nơi hễ có ai đó biết họ tên hung thủ sẽ được thưởng trâu một trăm con, ngựa cũng một trăm, vàng mười cân. Tin này vừa truyền ra ngoài thì dư luận đã xôn xao bàn tán, cho rằng trong chín tên hung thủ đó có một tên là Ốc Tế Cách. Tuy biết vậy nhưng chẳng ai dám tố cáo để lĩnh thưởng, bởi vì Cách là cháu của quan đô đốc Kiến Châu vệ. Thấy người ta khiêng con về tới nhà, ông Ba Nhan đau khổ vô cùng, cứ ôm choàng lấy thân con mà khóc hu hu. Con dâu ông cũng khóc lên khóc xuống, một tiếng lang quân hai tiếng lang quân. Hai người khóc lóc thê thảm khiến cả nhà ai cũng mũi lòng, nghẹn ngào trong nước mắt.

Giữa lúc cả nhà đang than khóc, vật vã thì được tin Ba Tư Hãn Ba Đồ Lỗ tới. Ông Ba Nhan định chạy ra đón tiếp thì đã thấy Ba Tư Hãn vào tới trong nhà, nắm tay con gái.

Cô gái đầu tóc rũ rượi, miệng luôn luôn xin cha báo thù cho chồng, ông khuyên con thôi khóc, bảo ông Ba Nhan:

- Lão nghe bên ngoài đồn rầm lên kẻ mưu sát con trai ông chẳng phải ai xa lạ chính là cháu ruột Kiến Châu vệ tên gọi là Ốc Tế Cách đó.

Ba Nhan ngạc nhiên hết sức vội hỏi:

- Ốc Tế Cách với con trai lão, kiếp trước không thù, đời này không oán, tại sao hắn lại hạ độc thủ như vậy?

Ba Tư Hãn bị hỏi vặn như vậy, không biết trả lời cách nào. Ông chỉ biết quay đầu lại đưa mắt nhìn cô con gái, ý muốn bảo hãy thay ông mà trả lời. Con gái ông lúc đầu thấy chồng bị hại thì căm lắm, nhưng tới khi nghe nói hung thủ chính là Ốc Tế Cách thì cặp má hồng tươi kia không khỏi nóng bừng.

Lòng nàng cảm thấy mềm lại. Nàng nhớ lại ngày nào cùng với Ốc Tế Cách kỳ ngộ trên đỉnh núi Sơn Đông. Rồi cũng vì mối tình thắm thiết đó chàng đã tự tới cầu thân, cắt tóc để lại. Nàng cho rằng chính là nàng đã không xứng đáng, vì nàng đã phụ rẫy trước, chứ không phải chàng. Phụ thân nàng cố chấp nên mối lương duyên của hai người dang dở. Ngày nay, xảy ra tai vạ đó phải chăng là do tiền oan nghiệp chướng?

Vừa nghĩ tới đó cũng vừa lúc thân phụ nàng quay lại nhìn nàng. Nàng chỉ còn biết thở dài một tiếng cho voi bót sầu tư.

Rồi nàng lấy khăn lụa lau qua mấy giọt lệ còn vương lại trên đôi gò má

mịn màng, cất bước vào phòng trong...



# HỒI 21 - TÌNH LÀ DÂY OAN

Ba Tư Hãn thấy con gái ông đã bước vào trong nhà rồi mới đem tất cả những tiền nhân hậu quả giữa con gái ông và Ốc Tế Cách kể ra một lượt. Ông Ba Nhan thà không nghe còn đỡ. sau khi võ lễ liền nổi xung lên, chỉ mặt Ba Tư Hãn chửi lớn:

- Lão già hồ đồ kia, con gái mi ở nhà tăng tị với trai, thế mà mi còn cho nó hại con tao!

Ba Tư Hãn đâu phải người chịu để cho kẻ khác mắng nhiếc, bởi vậy ông cũng quát trả lại. Thế là hai bên ông sui cùng nổi điên, chửi rửa om cả phòng khách. Họ đều là người ở bên quan ngoại nên tính tình rất hung bạo, nóng nảy, một lời không hợp tức thì tuốt đao để tương kiến ngay. Và lập tức cả hai đều đã làm vậy. Bọn thị vệ đứng hai bên hành lang nghe trong phòng khách náo loạn, vội chạy vào khuyên can rồi đưa Ba Tư Hãn ra bên ngoài. Trong nhà bà phúc tấn vợ ông Ba Nhan cũng chạy tới khuyên can chồng.

Từ hôm đó, hai vợ chồng Ba Nhan sống cuộc sống âm thầm đau khổ, đôi mắt lúc nào cũng đẫm lệ, cõi lòng nhàu nát như dưa. Tâm trạng thê thảm đó khiến ông Ba Nhan không chịu nổi nữa. Qua ngày thứ bảy, ông mặc đủ nhung trang, lên giáo trường hạ lệnh cho quân sĩ toàn thành Chương Kim phải tề tập nghe lệnh. Ông đứng bên trướng đài, đem việc Ốc Tế Cách âm mưu giết hại Ngôã Ngạch như thế nào, người Kiến Châu vệ khinh khi người Đông Ngạc bộ ra sao nói cho toàn quân được rõ.

Ông nói lúc lâm ly, lúc cảm khái hùng hồn, khiến cho ai nấy tóc dựng đứng, mắt tròn xoe. Sau khi thuyết phục ba quân ông thao diễn trận đồ, huy động mã bộ quân sĩ, mãi tối mới căng lều an nghỉ. Đêm hôm đó ông không về nhà, nằm một mình trong trướng, đèn đuốc thấp sáng trưng. Tiếng tù và thổi u u từng chập đến nhưc óc. Ông nhớ tới đứa con cưng bị chết thảm thương, thêm căm hận, lòng như có lửa đốt...

Giữa lúc ông đang khắc khoải với bầu tâm sự náo nê ấy thì tên thị vệ

tiến vào bữa tiệc:

- Bên ngoài có Phụng Cát Đại Hãn và Sách Tràng A bộ chủ lại yết kiến.

Ông nghe tên hai người này bỗng giật nảy mình. Phụng Cát Đại Hãn vốn là một vị quốc vương hạng nhất nhì nơi quan ngoại. Hùng binh dưới quyền chỉ huy của ông có tới vạn người, hơn mười toà thành có tiếng tăm đều nghe theo lệnh ông. Vậy mà đêm nay đích thân ông lại đến Đông Ngạc bộ thì nhất định là có chuyện gì quan trọng lắm.

Nghĩ vậy. Ba Nhan vội chạy ra đón khách. Ra đến cổng ông thấy bọn Phụng Cát Đại Hãn đã có tới hai, ba ngàn người cắm lều trại ngổn ngang. Đại Hãn cưỡi trên lưng ngựa, trông thấy Ba Nhan, vội nhảy xuống, vẻ mặt tươi cười. Hai ông tay bắt mặt mừng dắt nhau tiến vào trong trường. Sách Tràng A bộ chủ cũng theo vào. Ba người ngồi xuống ghế. Ba Nhan truyền lệnh bày tiệc.

Một lúc sau, bàn tiệc đã dọn xong. Ông Ba Nhan chường cho Phụng Cát Đại Hãn ngồi vào ngôi giữa. Còn Sách Tràng A bộ chủ ở ngôi khách. Rượu được ba tuần, Đại Hãn mới lên tiếng.

- Nghe tin tức hạ cùng với cháu ruột của quan đô đốc Kiến Châu vệ kết mối thâm cừu, hai bên cùng điều động binh mã để chém giết lẫn nhau. Tại hạ đêm nay đến đây với mục đích giảng hoà đôi bên, như thế nên chăng?

Đại Hãn nói tới đây ngừng lại. Ba Nhan lòng đầy oán hận song chỉ còn biết im lặng cúi đầu chờ...

Đại Hãn lại nói tiếp:

- Cậu con trai của túc hạ bị chín tên cường đạo giết chết. Trong số chín tên đó có một tên là Ốc Tế Cách. Túc hạ nên nhớ rằng cái tên Ốc Tế Cách này không giống cháu ruột quan đô đốc được. Ốc Tế Cách cháu ruột quan đô đốc đường đường là một trang nam nhi anh hùng, há chịu làm một kẻ đạo tặc có hành vi đê tiện được sao? Quan đô đốc Giác Xương An chỉ vì hoà khí của đôi nhà quan thiết nên mới có ý mời tại hạ đến đây để giảng hoà đôi bên. Hiện nay Ốc Tế Cách tự thân đem trâu dê vàng lụa đến đợi lệnh ngoài viên môn, nếu túc hạ vui lòng thì tại hạ sẽ cho gọi nó vào đây, một là tạ tội cùng túc hạ, hai là quỳ gối lạy túc hạ, nguyện làm con nuôi cho túc hạ hết cảnh cô đơn tịch mịch. Trái lại, nếu

túc hạ không chịu, tại hạ có đem sẵn đây bốn năm ngàn quân tinh nhuệ, hễ thấy kẻ nào động thủ trước thì tại hạ sẽ đánh kẻ đó ngay...

Phụng Cát Đại Hãn nói tới đó bỗng sa sầm nét mặt. Ba Nhan vốn từ lâu sợ thể lực của Đại Hãn nên chẳng tiện nói. Tuy nhiên, khi sự nhớ tới thù con bị giết, ông lại thấy chẳng có cái lý gì giảng hoà cả. Ông tiến thoái lưỡng nan, thành thử do dự trầm ngâm, chẳng nói được nên lời.

Bỗng một hồi chiêng trống nổi lên rầm rĩ bên ngoài. Rồi tin tức đồn dập đưa vào:

- Công tử Ốc Tế Cách thân tự tới khao quân, hiện đang ở ngoài cửa doanh đợi lệnh bộ chủ.

Ba Nhan liếc nhìn Phụng Cát Đại Hãn đang sa sầm nét mặt, còn Sách Tràng A bộ chủ thì mắt tròn xoe nhìn chòng chọc vào mặt ông lộ vẻ hung ác đáng sợ. Ông bối rối, không biết hành động ra sao. Rồi một tên thị vệ bước ra, cất tiếng:

- Xin mời công tử Ốc Tế Cách vào doanh.

Một lát sau, công tử họ Ốc cất cao bước, tiến thẳng vào.

Khi thấy Ba Nhan, chàng vội bước lên vài bước, làm lễ xong lại lui xuống đứng ra một bên, thái độ hết sức cung kính. Lúc Ốc Tế Cách vừa mới bước vào, ông Ba Nhan lấy làm cảm hận lắm. Nhưng khi nhìn kỹ lại thì thấy chàng là một trang thiếu niên khôi ngô anh tuấn, phong tư tài mạo tuyệt vời, chẳng khác gì cây ngọc, cành vàng, ông tự nhiên mềm lòng, đổi sầu làm vui, mặt bỗng tươi cười như quên hết mọi sầu não bấy lâu. Lại nữa, Ốc Tế Cách đứng hầu bên cạnh cứ luôn mồm xưng tụng một cha nuôi, hai cha nuôi, khiến nổi oán cừu chất chứa trong lòng ông bỗng như biến mất tự hồi nào.

Ngoài cửa doanh cỗ bàn bày la liệt, vàng bạc lụa vải chất từng mâm từng khay để khao thưởng quân sĩ. Đám quân sĩ được một bữa no say, mặt tươi như hoa nở, miệng cười như nắc nẻ. Họ đồng thanh hô vang:

- Đa tạ công tử Ốc Tế Cách! Đa tạ công tử!

Bên trong trướng, yến tiệc lại bày thêm. Ốc Tế Cách thân tự nâng chén mời. Ba Nhan tuổi đã lớn, tính thích rượu, lại thấy trang thiếu niên anh tuấn đứng cạnh, luôn luôn rót vào tai ông những lời thân mật êm dịu

nên càng uống dữ, đến say khướt. Đêm đó, ba người ở lại trong trướng nghỉ ngơi.

Sáng hôm sau, ông Ba Nhan đưa mọi người vào thành, thẳng đến phủ bộ chủ. Ông còn đem Ốc Tế Cách vào nội viện bái kiến phúc tấn, rồi kể cho bà nghe chuyện nhận Ốc Tế Cách làm con nuôi. Bà phúc tấn thấy chàng thiếu niên họ Ốc khôi ngô quyền quý thì trong lòng mừng rỡ khôn xiết. Dưới gối bà hiện đang lạnh lùng hiu quạnh, cho nên có một người con nuôi như Ốc Tế Cách thì còn gì sung sướng vui vẻ cho bằng. Bà bèn lưu chàng ở lại trong phủ, ngày ngày mặc sức chuyện trò.

Nàng dâu của hai ông bà Ba Nhan từ khi trong nhà có Ốc Tế Cách, tự nhiên thấy tiêu tan hết mọi ưu phiền. Nàng là một Văn Quân goá bụa còn chàng cũng vốn một Lưu Lang đã một lần xa cách tình thương, hai người lúc đó tha hồ mà thề non hẹn bể.

Nhưng ngày vui ngắn chẳng tày gang. Vừa mới đó mà Ốc Tế Cách đã ở lại trong phủ đến mười ngày rồi. Hôm trước, khi ra đi, chàng có đem theo một ngàn binh sĩ, đóng tại ngoại thành. Bọn quân sĩ thấy chủ trướng vào thành đã lâu mà chẳng trở lại, cho rằng đã bị Ba Nhan âm mưu hãm hại, bèn đánh trống khua chiêng, bồ vây tứ phía, miệng hô lớn:

- Trả lại chủ trướng cho bọn ta! Trả lại chủ trướng cho bọn ta!

Binh sĩ giữ thành thấy vậy vội chạy vào bẩm báo. Khi đó, chính là lúc Ốc Tế Cách đang cùng người yêu vui đùa trong hoa viên, khó mà xa nhau nửa bước. Họ muốn sống bên nhau vĩnh viễn, liền bàn nhau đặt ra một kế sách. Rồi một hôm, Ốc Tế Cách nói với ông Ba Nhan:

- Đồng Ngạc bộ kiến với Kiến Châu vệ vốn cùng nhau một tổ sinh ra, nhưng hiện chia làm mười hai xứ ở rải rác khắp nơi. Giá thử có một đạo quân từ đâu tới xâm phạm cõi bờ, e rằng khó bề cứu ứng. Chi bằng đôi nhà hợp lại làm một, cùng ở một nơi. Hiện nay Kiến Châu vệ binh hùng tướng mạnh, nếu lão nhân gia vui lòng tới đó cư trú, ắt nhân hạ yên vui hơn. Huống hồ ở nơi đây lại có thúc thúc của Can nhi (con nuôi) bảo hộ thì lão nhân gia có còn gì phải lo ngại nữa!

Ốc Tế Cách trình bày xong. Ba Nhan bùi tai bèn đem vợ con theo Ốc Tế Cách vào ở trong thành Kiến Châu vệ.

Thế là đô đốc Giác Xương An Kiến Châu vệ chẳng mất một tên quân, mũi giáo mà được tất cả thành trì của Đông Ngạc bộ. Chàng họ Ốc cũng về ở với ông bà Ba Nhan một chỗ.

Nhưng về sau thấy ở vậy không tiện, chàng bèn chọn một nơi hợp ý nhất tại Đông Ngạc bộ để ở riêng với người yêu cho tự do hơn.

Từ đó hai chú cháu Ốc Tế Cách uy danh ngày một lớn, thành trì chiếm được cũng ngày một nhiều. Sách Tràng A bộ chủ ở kế cận thấy vậy lòng thắc thỏm chẳng yên. Ông rất sợ người Kiến Châu xâm phạm dần địa giới xứ ông, bèn cho con trai là Ngô Thái sang bên nhà sui gia là Cáp Đạt Cát Hãn Vương Thái mượn năm ngàn quân để gìn giữ thành trì khắp nơi. Ông cũng dặn dò mọi người là cố giữ bờ cõi chứ không nên đi xâm phạm xứ khác.

Cổ ngữ có câu: "Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng". Đó là trường hợp của mấy bộ lạc này. Họ muốn yên thân, nhưng người Kiến Châu vệ đâu có để cho họ yên. Đô đốc Giác Xương Lê có năm người con trai chẳng khác gì đàn cọp dữ. Họ mang quân đi tới đâu là phá thành cướp đất tới đó, bao nhiêu thôn xóm đã bị đốt, bao nhiêu phố phường đã bị đánh. Người con cả tên gọi Lê Đôn Ba Đồ Lỗ, người thứ nhì gọi Ngạch Nhĩ Cồn, người thứ ba gọi Giới Kham, người thứ tư Tháp Khắc Thế và người thứ năm gọi Tháp Khắc Thiên Cổ. Trong số năm người này Lê Đôn là xuất chúng nhất. Đôn một người một ngựa, qua lại muôn ngàn ngựa như vào chỗ không người.

Hồi đó, bọn năm anh em nhà này kéo nhau đánh thẳng tới Tô Khắc Tô Hữ Hà bộ, thu phục tất cả thành trì. Bộ này có một thành tên gọi là Đồ Luân thành, chỉ vì không chịu đầu hàng, bọn họ liền giết sạch. Các bộ lạc miền Mãn Châu nghe tin này, ai ai cũng bay hồn bạt vía.

Vương Thái thấy nguy bèn sai người sang triều cống Minh triều, lại cáo thêm việc người Kiến Châu vệ hoành hành bất pháp. Lịch hoàng đế nhà Minh nghĩ ngay một kế "dĩ độc trị độc" để kiềm chế bớt sự cuồng ngạo của người Kiến Châu vệ.

Sau khi tra cứu, biết tổ phụ của Vương Thái xưa là Tốc Hắc Thắc, đã từng được Minh triều phong hiệu, nhà vua bèn phong Thái làm quan hữu đô đốc Cáp Đạt bộ. Ngài còn dặn bảo Kinh lược sứ Liêu Đông phái binh đưa Thái về bộ. Được Minh triều vinh sủng, Thái đâm ra cương ngạnh. Bộ lạc các miền lân cận về đầu hàng ngày một đông. Thái đứng

giữa ngầm đem toàn lực để chống người Kiến Châu vệ và Mông Cổ, không muốn để cho họ xâm phạm bờ cõi của Minh triều.

Đô đốc Kiến Châu vệ Giác Xương Lê đích thân đem quân tới áp chiến, bị Thái đánh cho một trận toi bời. Người Kiến Châu vệ từ đó hận Thái đến cốt tuỷ. Hồi ấy, miền Kiến Châu có một viên kiện tướng tên gọi Vương Cảo. Dưới trướng Cảo có một đại đội hổ binh leo núi như cọp, vượt sông như rái cá.

Quân của Cảo đi tới đâu cũng không cần giao chiến, chỉ dọa nạt là đủ để địch thủ xin hàng. Suốt giải Ngũ Hành về mặt đông, nơi nào cũng bị Cảo thu phục cả. Do đó đô đốc Giác Xương Lê đối với Cảo cũng có biệt nhãn. Hai người thường bày tiệc trong phủ, nhậu nhẹt say sưa với nhau.

Một hôm, miền Mãn Châu có hội Lễ mẫu. Đèn mẫu các nơi đều có lên đồng hầu bóng, quang cảnh rất là náo nhiệt. Nhà nào nhà nấy đều làm cỗ đãi khách. Hôm đó, không cần nói ai cũng biết, trong phủ đô đốc khách khứa đông như kiến, rượu thịt chất như rừng.

Vương Cảo được coi là thượng khách. Cảo đem con trai theo, cùng vào dự tiệc. Người con cả tên gọi A Thái, năm đó mười tám tuổi, mặt mày bảnh bao chẳng thua gì Ốc Tế Cách. Tiệc vào đã được nửa cuộc. Bồng phi tử của đô đốc Giác Xương Lê xuất hiện, sai người ban phát cho bọn con cháu trong họ những cái túi sặc sỡ. A Thái cũng được một cái. Khi tiệc tan,, theo lễ thì mọi người phải tạ thưởng. A Thái theo mọi người mà vào. Tiệc lớn nên phúc tấn của bốn vị bối lạc đều có đem theo con gái tới dự. Trong số năm phúc tấn chỉ có bà Thập Khắc Thế, tên gọi Hỉ Thập Thích, là xinh đẹp hơn cả. Bà này nói cười duyên dáng. Trong căn phòng rộng, người ta chỉ nghe có tiếng nói của bà. Vừa nhìn thấy A Thái, bà liền nắm lấy tay chàng mà nói:

- Úi chà! Thành bé đẹp thực!

Vừa nói, bà vừa đẩy A Thái lại trước mặt phi tử của đô đốc Giác Xương Lê. Bà phi này nhìn chăm chặp vào A Thái từ đầu đến chân khiến Thái mắc cỡ, đôi má đỏ như gấc chín.

Bà Hỉ Thập Thích cùng với bà Nạp Thích, vợ lẽ của bối lạc Thập Khắc Thế, thấy vậy vỗ tay cười như nắc nẻ. Chung quanh còn có cả phúc tấn của bối lạc Lễ Đôn cùng các cô nàng mới xuân xanh đôi tám, cũng xúm lại nghe. Bà phi tử cười nói:

- Người ta vốn con nhà gia giáo, chứ có đâu có ranh mãnh, tai quái như bọn con gái chúng mày. Chúng mày phải có lễ độ mới được. Chúng mày chẳng thấy đôi má người ta đỏ ửng lên như thế kia sao? Thật dễ thương đấy chứ?

Bà Nạp Thích cũng lên tiếng hoạ theo:

- Này bà! Ngày đêm bà thường phàn nàn không tìm thấy một chú rể tài mạo song toàn. Hôm nay, chắc bà đã vừa ý với cậu này rồi chứ? Thiết tưởng bọn ta không nên để lỡ dịp.

- Hãy giữ cậu ta lại trong phủ rồi gả con gái cho có phải không?

Lời bà Nạp Thích làm cho bà phi tử sực tỉnh. Bà liền nói:

- Tốt lắm! Ta đem con cháu lớn mà gả cho cậu ta thì còn gì xứng đôi vừa lứa hơn nữa chứ!

Con cháu lớn chính là cô con gái đầu của bối lạc Lễ Đôn. Cô này khuôn mặt trái xoan, cười nói có duyên, mắt bồ câu, mày lá liễu, thân hình yếu điệu, tính nết đoan trang, tuy chưa phải nghiêng nước nghiêng thành nhưng cũng có thể liệt vào hàng sắc nước hương trời.

Bà phúc tấn Lễ Đôn nghe xong liền tiếp lời:

- Bà nói thì hẳn là tốt rồi. Con mắt của bà thì nhằm làm sao được chứ!

Giữa lúc các bà đang cao hứng nói cười thì đô đốc Giác Xương Lê từ ngoài bước vào. Ông thường liên lạc mật thiết với Vương Cảo đã từ lâu cho nên khi nghe chuyện gả bán vừa rồi thì khen lấy khen để, vỗ tay vào đùi. Thực ra thì vợ chồng bà Lễ Đôn muốn cho con gái lấy chồng xa, nhưng vì cha mẹ đã có ý đứng làm chủ hôn trong việc này thì còn làm sao dám chống đối.

Chẳng bao lâu, phủ đô đốc lại một phen tung bùng náo nhiệt. Người ta rầm rộ tổ chức lễ cưới. Chương Kinh, Kiến Châu, từ các nơi thuộc hạ đều đem lễ vật lại mừng: bộ lạc Tô Khác Tô Hữ, bộ lạc Vân Hà, bộ lạc Vương Giáp, bộ lạc Triết Trần, bộ lạc Nạp ân, bộ lạc áp Lục Giang, bộ lạc Ngột Tập, bộ lạc Ngoã Nhĩ Khách, bộ lạc Khố Nhĩ Cáp, bộ lạc Ngư Thích, bộ lạc Diệp Hách, tất cả các bộ chủ có tên tuổi khắp Mãn Châu đều tới đông đủ. Đô đốc Giác Xương Lê sai người nhất nhất khoản đãi niềm nở, trọng thể. Thật là một cuộc vui hiếm có xưa nay ở đất Mãn

Châu này.

Sau khi A Thái lấy được cô cháu của đô đốc vệ Kiến Châu, hai vợ chồng ăn ở với nhau rất là hoà thuận, mặn nồng. Vợ

Thái người vừa đẹp mà tính nết lại hiền hậu. Nhạc gia đối với Thái cũng rất tử tế. Bởi vậy đã có người đùa bảo Thái có số may "chuột sa chĩnh gạo". Vợ thái còn lưu ý cả tới tương lai của chồng nên nàng có lần ngầm xin ông nội giúp đỡ cho chồng mình. Đô đốc Giác Xương Lê nể lời cô cháu gái bèn phong cho A Thái chức Chương Kinh, trấn đóng tại thành Cổ Tượng.

Vợ Thái hí hửng chạy về cho chồng hay và giục chồng đảo nhiệm. Nào ngờ Thái mắc phải cái tật mê luyến vợ con. Vợ Thái bao lần khuyên nhủ rút cục Thái vẫn ì ra không đi. Vợ Thái bực mình lắm, bèn đem rửa sạch son phấn dỗi mặt, cởi bỏ hết áo sang quần đẹp, rồi mặc bộ quần áo cũ rách, hết sức tiêu tụy. Nàng lại còn quỳ xuống trước mặt chồng, khóc thút thít mãi không thôi, Thái vội đỡ vợ đứng dậy, bất giác lệ cũng từ từ rơi trên má.



# HỒI 22 - TIỂU TIÊN CẢ RA SẢNH ĐƯỜNG

Cô cháu gái của đô đốc Giác Xương An vốn được bà nội hết sức yêu quý. Nàng vừa có một nhan sắc diễm kiều lại vừa có tính tình nhu mì khiến bất cứ ai trong phủ cũng phải ưa thích, ngợi ca. Các bồi lặc ở những bộ lạc lân cận đều đem lễ vật tới cầu hôn, nhưng không ai bắt trúng chim sẻ cả! Bởi vì bà nội không muốn gả chồng xa cho nàng mà chỉ muốn cưới một anh chàng ở rể ngay trong nhà. Đến khi gả cho Chương Kinh A Thái rồi thì nàng, vì tương lai của chồng mà năm lần bảy lượt giục chồng lên đường phó nhiệm ở thành Cồ Tượng.

Theo ý A Thái, chàng muốn vợ con cùng đến nhiệm sở với mình nhưng bà nội nàng không chịu. Mà nàng thì cũng chẳng muốn xa chồng chút nào. Bởi thế, hai vợ chồng mới ở trong phòng buồn khóc, lòng dạ ngổn ngang.

Bọn thị nữ thấy tình cảnh bi thảm như vậy, vội chạy tới báo cho bà Hi Tháp Thích. Bà Thích lại lên báo cho bà nội nàng biết. Bà phi từ tỏ vẻ ngạc nhiên sợ hãi nói:

- Ấy thế thì hỏng. Khóc mãi để chết mất cháu cưng của già này ư?

Chưa nói hết câu, bà đã vội đứng dậy. Bà Nạp Thích cùng bà Hi Tháp Thích hề hai bên đỡ cho bà đi tới phòng cô cháu gái lớn. Đứng sau thì bốn nàng dâu với vài đông thị nữa đi theo.

Cô cháu gái lớn đang khóc nghe nói bà nội tới, vội lau nước mắt, chạy ra đón tiếp. Bà phi từ thấy nàng đầu tóc rũ rượi, áo xiêm rách rưới, bèn kêu lên:

- Như thế không được đâu! Bọn chúng mày có hai đứa, mới lấy nhau được vài tháng mà đã đánh nhau rồi ư?

Vừa nói xong, bà liền giơ cao cây gậy trúc vọt vào lưng, vào đầu chàng rể A Thái mà nói:

- Cháu gái tao đẹp như nàng tiên, thế mà mà lại dám đánh nó ư?

Cô cháu gái thấy bà nội nổi nóng đánh chồng, vội chạy tới đỡ lấy cây gậy trúc. Đoạn nàng kể việc xé áo khuyen chồng của mình cho bà nội nghe. Bà phi tử nghe xong, vỗ lể, gật gật đầu nói:

- Ủ! Có thể mới gọi là con gái của dòng họ quan đô đốc chứ!

Bà nói xong, quay đầu lại bảo A Thái:

- Hừ. Ông ngoại cháu có ý tốt, muốn cho cháu một chức quan. Tại sao cháu lại lưu luyến vợ con mà không chịu đi. Thằng cháu rể yêu quý của bà ơi, cháu nên hăng hái ra đi, bà nội sẽ thế cháu nuôi dưỡng vợ con cho cháu, cháu yên lòng. Con vợ cháu được bà nội cưng nhất đấy. Cháu ra đi, vợ cháu ở nhà, đã có bà nội. Bà nội cam đoan với cháu rằng bà nội sẽ nuôi nó mập ú như con heo quay cho mà xem.

Bà phi tử nói đến đây cả nhà ai nấy cười rộ lên. Độc chỉ có một mình A Thái vẫn còn ghen ngào tuôn lệ. Bà phi tử lấy làm lạ, cật vấn chàng. Chàng không còn giữ được nổi niềm riêng, bèn òa lên khóc. Chàng còn quỳ xuống trước mặt bà, đem cái ý muốn đem theo vợ con đến nhiệm sở trình bày cho bà rõ. Vợ chàng cũng nhân cơ hội quỳ xuống cạnh chồng, nài nỉ. Bà phi tử thấy vậy, thở dài nói:

- Tốt đôi lắm! Nữ tâm ngoại hướng! Cháu bà cũng bỏ bà mà đi ư?

Bà vừa nói xong thì hai hàng lệ tuôn rơi trên má. Mọi người vội xúm quanh khuyen bà. Bà Hỉ Tháp Thích đỡ bà về phòng.

Bà phúc tấn Lê Đôn Ba Đồ Lỗ ở lại trong phòng, bàn tính với con gái. Hai vợ chồng A Thái luôn miệng khẩn cầu mẹ cho cùng đi với nhau tới Cổ Tượng thành. Bà phúc tấn Lê Đôn đành chiều theo ý con, lại mách cho con gái cầu khẩn với chồng.

Ông Lê Đôn tỏ ra thông hiểu đạo lý nên cười nói:

- Con gái gả cho gà thì theo gà, gả cho chó thì theo chó, chứ tại sao lại cấm nó theo chồng được?

Thế rồi, ông chọn ngày lành tháng tốt để tiễn đưa hai vợ chồng lên đường.

Hôm ra đi, trong nội đường có bày tiệc tiễn hành. Hai ông bà nhạc gia của A Thái không dám khóc. Chỉ có bà phi Giác Xương An và phúc tấn Thập Khắc Thế, Hỉ Thập Thích là khóc đến sưng cả mắt. Đô đốc Giác Xương An một lúc sau mới tới.

Ông cũng nét mặt chẳng được vui.

Ba anh em Lê Đôn, Thập Khắc Thế và Giới Kham sợ cha mẹ quá thương tâm e xảy ra chuyện liền thúc giục hai vợ chồng A Thái gấp rút lên đường. Các bà phúc tấn tiến qua cổng lớn rồi từ biệt, còn bọn bồi lặc đưa mãi ra ngoài thành mới chia tay. Duy chỉ có đô đốc Giác Xương An và ông Thập Khắc Thế đưa cháu mãi tới Cổ Tượng thành mới quay về.

Đô đốc Giác Xương An về đến Kiến Châu thành thì được thêm tin mừng là Vương Cảo vừa được Minh triều phong làm Kiến Châu hữu vệ đô đốc chỉ huy sứ. Các bồi lặc cùng Chương Kinh miền Kiến Châu đều kéo tới chúc mừng. Cảo mở tiệc rượu nhậu nhẹt say sưa suốt ba ngày mới tan. Đô đốc Giác Xương An hồi đó đã già lại nhiều bệnh. Ông lại thường nhớ cô cháu gái lớn cho nên thân thể ngày một hao mòn. Ông bèn trao quyền đô đốc lại cho người con thứ tư là Thập Khắc Thế rồi cáo lão về vườn, không màng đến việc công nữa.

Từ khi Vương Cảo được làm chỉ huy sứ thì nhiều nơi tới đầu phục, không cần phải quan tâm gì lắm. Vương Cảo là người như thế nào mà nhiều kẻ sợ như vậy? Cảo tính rất nóng nảy, hung tợn, đi đến đâu là đem ngay binh lực ra áp chế đến đấy.

Từ khi được Minh triều phong chức, Cảo càng ngày càng hống hách, ngang tàng. Ngay cả đô đốc Kiến Châu vệ có khi cũng không chế ngự nổi Cảo. Nhờ vậy, đất đai thu phục được của Cảo đã có một diện tích khá lớn. Quan tổng binh nhà Minh thấy Cảo cũng có phần sợ hãi. Nhiều lúc sang Trung Quốc tiến cống, Cảo có coi bọn quan lớn nhà Minh ra cái gì đâu. Theo thể lệ tiến cống thì hàng năm mở hội chợ ở đất Phú Thuận.

Nơi đây, các bộ lạc phải đem thổ sản tới dâng cống. Bọn quan lớn nhà Minh ngồi trên sảnh đường để thu nhận. Đồ tiến cống thường là: ngựa thượng thặng một con, gạo thượng năm thạch, lụa năm tấm, vải năm tấm. Ngựa trung bình một con, gạo thượng hai thạch lụa hai tấm, vải hai tấm. Ngựa câu một con, gạo thượng hai thạch, vải một tấm.

Mỗi khi đem đồ tiến cống, Cảo thường lấy loại ngựa xoàng làm loại

ngựa thượng thặng để kiểm thưởng. Bọn quan lớn nhà Minh dù có biết cũng phải lờ đi mà nhận. Không ngờ Vương Cảo càng ngày càng làm tàng. Các bồi lặc của các bộ lặc đều nhất luật đứng dưới thềm sảnh phủ để đợi các quan lớn Minh triều xem xét đồ tiến cống ban thưởng xong thì vào tiệc, lúc đó mới tha hồ nhậu nhẹt say sưa. Duy chỉ có Cảo là bất chấp luật lệnh. Cảo chẳng cần đợi các quan làm triều Minh phải thưởng cho hay không, cứ leo phất lên ghế ngòi, lấy rượu thịt ra nhậu đại chẳng thèm đợi ai.

Bọn tả hữu thấy Cảo có vẻ dữ tợn hung ác, cũng chẳng muốn làm khó dễ. Song Cảo, no say rồi lại cứ đập bàn phá ghế, chửi bới om sòm. Bọn quan lại của nhà Minh thấy Cảo nát rượu, bê bồi bèn bao tả hữu dìu Cảo xuống thềm, một mặt thông báo cho đô đốc Kiến Châu vệ đừng sai Cảo đi tiến cống nữa.

Đô đốc Kiến Châu vệ lúc đó là Tháp Khắc Thế biết Vương Cảo to gan dám chửi bới bọn quan lại nhà Minh, lấy làm khoái chí lắm. Bởi vậy qua năm sau, Thế vẫn sai Cao đi tiến cống như trước. Chuyến này Cảo còn làm tàng hơn. Cao nhậu say rồi chửi bới, đập phá, thậm chí ỉa đái cả ra sảnh đường. Thế mà bọn quan lại nhà Minh cũng chẳng dám làm gì, cả đám đều bắt chước theo, trở thành ngang chướng lếu láo, không còn coi quan lại của Minh triều ra gì nữa.

Đến năm Long Khánh, Minh triều có một vị quan rất can trường. Hôm tiến cống ông đã có dự phòng trước, sai một số lớn binh sĩ túc trực ở hai bên sảnh phủ rồi ngòi đường bệ giữa sảnh, Vương Cảo ngất ngưỡng từ ngoài bước vào, nết nào tật nấy, chạy bừa lên sảnh. Bỗng có tiếng hét lớn từ hai phía hông sảnh, đồng thời bọn thí vệ trên sảnh quay ngang ngọn giáo hất Cảo xuống thềm. Đến lúc xét ngựa của Cảo thì chỉ thấy toàn ngựa gầy, vị quan Minh liền cho gọi Cảo lên sảnh, thống trách một hồi rồi trả ngựa cho Cảo, chẳng thưởng gạo vải cũng chẳng thưởng rượu thịt. Cảo xấu hổ, mặt sa sầm, buồn bực trở về. Lòng oán hận không biết xì ra đâu, nên khi đi đường, Cảo gặp ai chém nấy. Bách tính miền quan ngoại bị Cảo giết kêu khổ vang trời.

Quan tổng binh nhà Minh biết rõ như vậy nhưng ông lại cho là vị quan Minh kia không tốt, bèn tâu về triều khiến vị quan này bị Minh hoàng đế cách chức. Cảo hay tin, từ đó lại hống hách, ngang tàng gấp bội. Thế rồi cứ mỗi lần đi tiến cống, Cảo mang theo nhiều quân sĩ đến gây rối quanh vùng Phủ Thuận. Lúc chợ ngựa tan rồi, Cảo đã không rút binh

mà còn đi lũng bắt dân Minh đem về dinh, trói lại, để bắt chuộc, cứ mỗi người mười con trâu. Nếu chuộc trễ, Cảo giết luôn kẻ đó!

Hôm đó, có một người lái buôn sau khi đi chợ ngựa liền tới miền ải Dương Khoan Điện thuộc vùng Thanh Hà để mua bán.

Lúc đi qua dinh của Cảo, người lái buôn bị Cảo bắt vào dinh trói lại, cháu ngoại của ông ta tên gọi Bùi Thừa Tổ, vốn làm quan ở Phủ Thuận, được tin đó liền tới dinh của Cảo cầu xin.

Cảo bèn mạo tự tích của ông ta dẫn dụ Tổ vào trong dinh, trói lại mổ bụng. Mấy tên quân đi hộ vệ Tổ cũng bị Cảo giết sạch.

Tin này đồn tới nha tổng binh, quan tổng binh nổi trận lôi đình, một mặt tâu về triều đình, một mặt điếm binh mã sửa soạn chém giết. Cảo bất pháp như vậy mà chẳng biết tiến lui, vẫn cứ gian dân, cướp bóc, không có điều gì ác mà không làm.

## HỒI 23 - NỔ NHĨ CÁP TỀ

Tháng mười năm đó, vào một đêm khuya không trăng, dinh Cảo bị quân Minh vây chặt. Một chi thiết giáp xông thẳng vào trong. Cả dinh đang ngủ say, hốt hoảng tỉnh dậy, người không kịp mặc áo giáp ngựa không kịp đóng yên, chạy tán loạn. Cảo chân không kịp xỏ giày, vội chạy ra sau trướng, bò lên sườn đồi ngoái nhìn, chỉ thấy một ngàn bốn trăm binh sĩ mới trong giây lát mà đã không còn lấy một mống. Cảo biết không thể địch nổi, vội chạy về nhà. Nhưng đường rút đã bị quân Minh đóng chặn từ lúc đầu. Cảo đành phải chạy qua Mông Cổ.

Khi tới Phủ Thuận quan, Cảo thấy có hình ảnh cùng những yết thị nói ai bắt được Vương Cảo sẽ được thưởng một ngàn lạng bạc. Cảo hoảng hồn bạt vía, đành quay về lối cũ, chui vào rừng sâu nấp trốn. Một hôm Cảo sực nghĩ tới Cáp Đạt Vạn Hãn Vương Thái trước có biết Cảo, bèn vào yết kiến Thái, kể tình hình mình bị quân Minh lùng bắt.

Thái nghe nói, bèn bày tiệc rồi hứa sẽ vì Cảo áp kinh. Cảo thấy Thái đãi mình như vậy hết sức cảm kích. Đêm đó, Cảo ngủ trong trướng khách. Giữa lúc giấc điệp mơ màng, Cảo bỗng giật mình tỉnh dậy, thấy đèn đóm sáng như ban ngày còn thân mình đã bị trói chặt vòng trong vòng ngoài, cò thấy mười tám vòng, không cử động gì được nữa. Cảo la hét om sòm, chỉ thấy Vương Thái bước lên trướng, tay cầm lệnh kỳ, miệng hô lớn:

- Vâng tướng lệnh của quan tổng binh nhà Minh Lý Thành Lương, ta bắt tên phản tặc Vương Cảo.

Nói xong, Thái chẳng cho Cảo biện bạch, hạ lệnh cho tám tên đại hán tống Cảo vào tù xa, chạy suốt đêm về phủ Thuận Quan.

Quan tổng binh Lý Thành Lương ngồi trên công đường thăm vấn. Cảo chẳng che giấu gì, nhất nhất cung khai và nhận tội.

Lương truyền lệnh bày tiệc, vừa uống rượu với Vương Thái trên sảnh vừa sai đao phủ thủ giết chết Cảo.

Qua ngày thứ hai Lương tâu về triều. Minh hoàng đế hạ thánh chỉ phong Vương Thái làm Long Hồ Tướng quân. Lương nhân dịp này, thu phục tất cả những miền đông thành Phượng Hoàng, cũng như một giải đất Khoan Điện. Vương Thái được vua Minh phong chức rồi, bèn điều võ dương oai trở về. Các bộ tướng vội chạy lại chúc mừng. Thái bày ngay tiệc lớn trong trướng để ăn khao. Ngay trong bàn tiệc, Thái dặn bảo bộ hạ lo chỉnh đốn binh mã, chuẩn bị tranh thành cướp đất.

Tin này truyền tới Kiến Châu đô đốc Thập Khắc Thế. Thế vừa bị Minh triều giết mất quan Hữu vệ đô đốc chỉ huy sứ của mình, lại vừa nghe nói Vương Thái đem quân đi đánh thành cướp đất, nhiều bộ lạc nhỏ thấy Thái được Minh triều phong chức nườm nượp chạy về đầu hàng, lấy làm buồn lắm. Quân của Thái đã tiến tới Ninh Cổ Tháp. Nhiều bồi lặc miền này vội chạy tới phủ đô đốc Kiến Châu vệ để nghị sự.

Sáu vị bồi lặc niên kỷ đều đã cao. Riêng Giác Xương An lại nhiều bệnh. Bởi vậy, nhất thiết công việc đều do người con ông là Thập Khắc Thế liệu lý.

Trong cuộc hội nghị, mọi người nghe nói Vương Thái ương ngạnh thảy đều lo sợ, mặt mặt nhìn nhau, không nghĩ ra một kế nào cả. Thế thấy cử tọa câm lặng, bất giác thở dài, nói:

- Bọn ta đường đường là con cháu của dòng họ Ái Thân Giác Lê, trấn giữ biết bao nhiêu thành trì, thế mà không chống cự nổi một tên Vương Thái ư?

Giữa lúc còn đang bàn tính, bỗng nghe ở phía sau có một người lớn tiếng nói:

- Vương Thái chính là kẻ thù đời đời kiếp kiếp của bọn ta. Cái thù giết ông cha ta chẳng thể quên được!

Mọi người quay đầu nhìn lại chỉ thấy một đại hán mặt mày đen đui, quần áo rách mướp, mắt trợn ngược tròn xoe, đang đứng ở góc phòng, miệng không ngớt phát ra những tiếng gừ gừ giữa hai hàm răng bị rét run lập cập. Lúc đó ở miền quan ngoại, tiết trời đã sang đông tuyết xuống nhiều, thế mà chàng chỉ mặc có một cái áo mỏng rách.

Bỗng mọi người giật mình. Thập Khắc Thế vừa thấy chàng đại hán, liền tốt lẹ cây yêu đao, nhảy tới định giết. Nhưng Lễ Đôn Ba Đồ Lỗ, người

anh cả của Thập Khắc Thế vội chạy tới cản. Bị cản, Thế bực tức như điên, chỉ còn biết văng tục, chửi mắng luôn mồm không ngớt.

Chàng đại hán đó chính là Nỗ Nhĩ Cáp Tề, con cả Thập Khắc Thế. Thế có năm con trai. Thằng cả là Nỗ Nhĩ Cáp Tề, thằng thứ hai là Thư Nhĩ Cáp Tề, thằng thứ ba là Nhã Nhĩ Cáp Tề, ba thằng này đều do vợ cả là đại phúc tấn Hỉ Thập Thích sinh ra. Thằng thứ tư tên Ba Nhĩ Tề, con trai của bà vợ thứ Nạp Thích. Còn thằng năm tên Mục Nhĩ Cáp Tề, con trai của bà ba.

Nhan sắc của bà hai Nạp Thích hơn hẳn bà cả Hỉ Thập Thích. Khi còn sinh thời bà Hỉ, Nạp Thích không bao giờ có thái độ khinh khi. Nhưng từ lúc bà Hỉ mất, Nạp Thích rất ghét ba người con trai của bà Hỉ. Lúc đó Nỗ Nhĩ Cáp Tề đã mười ba tuổi. Bà hai Nạp Thích coi ba thằng con trai của bà cả như những cái đinh trước mắt, bèn đặt điều mách với chồng là họ có ý muốn hại hai mẹ con bà. Thập Khắc Thế nghe lời bà nên giận lắm, xách ngay cây đoản đao chạy tới định giết Nỗ Nhĩ Cáp Tề. Nỗ Nhĩ vội núp vào trong lòng ông nội là Giác Xương An. Ông An vốn quý Nỗ Nhĩ, người cháu đích tôn đáng yêu nhất của ông. Thập Khắc Thế đôi mắt đỏ ngầu, bảo Nỗ Nhĩ:

- Này thằng con bất hiếu kia! Hôm nay tao chỉ muốn lấy đầu mày. Khôn hồn thì rút xéo ngay đi!

Hai ông cháu ôm nhau mà khóc. lát sau, Giác Xương An lặng lẽ trao cho cháu nội ít tiền rồi đưa chàng tới từ biệt cha chàng. Không ngờ, ông Thế nghe lời gièm pha của bà hai, vốn có lòng chán ghét cả ba anh em Nỗ Nhĩ nên bảo chàng:

- Mày muốn đi thì dẫn hai thằng em của mày đi luôn một thể. Mà phải đi xa, càng xa càng tốt. Từ nay về sau, tao cấm cửa mày, nghe chưa?

Nỗ Nhĩ Cáp Tề không còn cách gì khác là đem theo cả hai em ra đi. Ba anh em khóc lóc thảm thiết, cùng dắt tay nhau ra khỏi thành Kiến Châu. Đi nửa đường, ba người ngồi phệt xuống đất nghỉ ngơi. Nỗ Nhĩ rút gói bạc của ông nội cho, chia đều thành ba phần rồi bảo hai em:

- Từ đây ba anh em ta tạm chia tay nhau, ai có đường nấy, cứ việc theo đuổi đường của mình. Thẳng hoặc về sau có một ngày nào đó được mở mày mở mặt thì không một ai được quên cái cảnh đau khổ ngày hôm nay.



Nói xong Nỗ Nhĩ cầm tay hai em, rơi lệ.

Nỗ Nhĩ Cáp Tê ở đậu trong một gia đình săn bắn. Hàng ngày, Nỗ lên núi hái trái tùng và đào nhân sâm rồi quảy ra chợ bán. Nỗ chịu khó làm việc, chẳng bao lâu sau đã tích được một kho lớn. Nghe nói chợ Phủ Thuận bán trái tùng và nhân sâm được giá lắm, Nỗ liền hỏi thăm đường tới đó. Đang là mùa hè, ở Mãn Châu mùa này hay có mưa to. Hôm đi chợ Phủ Thuận, Nỗ gặp đúng vào ngày mưa. Nước lũ từ trên cao đổ xuống, chỉ trong nháy mắt thung lũng đã ngập nước, mênh mông như biển cả. Vốn con nhà giàu sang, nhưng bị cha ghét bỏ, Nỗ lâm vào hoàn cảnh của kẻ có nước mà không được về, có nhà mà không được ở. Trái bao gian lao vất vả, Nỗ cũng tới được chợ Phủ Thuận. Nhưng khi mở bao ra thì hơi ôi, nhân sâm, trái tùng đều thối cả, chẳng còn dùng được nữa. Tiền thì hết nhẵn, thân lại mệt nhoài, thực đã đến bước đường cùng, anh hùng mạt vận! Nỗ thấy hoàn cảnh mình quá bi đát, bất giác kêu khóc rùm lên, vang động cả hang núi lòng khe, khiến một lão chuyên nghề săn bắn chú ý tới. Ông lão quê quán Sơn Đông, lúc mười hai tuổi theo cha vượt biển đến miền này để săn bắn kiếm ăn. Ông trước có học võ, luyện được mấy môn quyền cước khá. Năm đó ông đã sáu mươi tư tuổi nhưng trong việc săn thú đuổi chim ông vẫn còn lạ làng lắm. Vì trời mưa dầm lâu ngày, ông đành phải bó gối ngồi nhà. Khi nghe thấy tiếng khóc của Nỗ vang động khắp nơi, ông biết không phải là một kẻ thường vội tới xem, quả nhiên trước mắt ông đây là một trang đại hán hàm én râu hùm, tỏ rõ những nét anh hùng. Ông vội khuyên chàng nín khóc rồi ngỏ ý muốn đón chàng về nhà.

## HỒI 24 - TÌNH CÔ THÔN NỮ

Anh hùng mạt lộ, giữa lúc gặp gian truân mà có người tha thiết với mình, há lại không mong điều hồi đáp? Tuy nhiên Nỗ Nhĩ Cáp Tề đường đường là một vị công tử, con trai lớn của quan đô đốc đương nhiệm, nếu đem nói sự thật cả ra thì e rằng mất thể diện cha mình. Bởi vậy, Nỗ đành phải đặt điều nói dối cho qua. Chàng nói cha mẹ chàng đã mất cả, chỉ còn lại có một mình mình, côi cút túng nghèo, phải lưu lạc tha hương.

Ông lão họ Quan thấy chàng tình cảnh đáng thương, bèn dắt chàng về nhà, cho ăn uống tử tế. Ông ở một mình nơi đây, không vợ cũng chẳng có con. Những khi lên núi săn bắn, ông bảo Nỗ ở lại coi nhà. Lúc nhà rảnh ông lại dạy cho Nỗ năm ba miếng võ ở ngay đám đất trống trước nhà. Nỗ vốn tính thông minh hiếu học, rất chăm luyện võ, chưa đầy năm mà đã có một bản lĩnh kha khá.

Ông lão họ Quan hàng ngày săn bắn được khá nhiều hươu nai cày cáo. Nỗ ở nhà làm thịt lột da rồi căng lên khung phơi khô để ông đem bán ở chợ Phú Thuận. Nỗ cũng thường theo ông đi chợ và quen biết một số con buôn, trong đó người Hán chiếm đa số. Bọn này thấy Nỗ người thẳng thắn đàng hoàng nên cũng thích giao du, thường mời Nỗ tới nhà chè chén, bởi vậy Nỗ cũng hiểu biết được khá nhiều phong tục của người Hán.

Một hôm, có ông lão họ Đông ngồi trên một cỗ xe lớn đi qua phố để ra chợ. Chẳng ngờ, xe của ông bỗng sút trục bánh văng ra ngoài, lật úp sang bên đường, không ai có sức nhắc lên nổi. Ông lão họ Đông, may là nằm gọn trong thùng xe không đến nỗi bị đè chết. Nỗ thấy thế vội chạy tới, ghé vai vào càng xe rồi đem hết sức bình sinh đứng phất dậy. Sức Nỗ mạnh quá khiến cả cỗ xe bị hất bổng lên. Ông lão bò ra được khỏi xe, thoát nạn. Mọi người đứng quanh ai cũng tấm tắc khen Nỗ khỏe.

Ông lão họ Đông mời Nỗ qua nhà chơi. Nỗ thấy ông có nhiệt tâm biệt đãi, không tiện từ chối nhưng chẳng lẽ bỏ Quan lão một mình liền đưa mắt hỏi ý ông. Quan lão cười nói:

- Cụ Đông là một người có tên tuổi ở chợ Phủ Thuận. Nhà cụ giàu có lắm, người được cụ Đông mời về nhà là được hưởng phúc rồi đấy.

Họ Đông vốn là một họ lớn nơi quan ngoại. Lão Đông có nhiều trang viên rộng mênh mông, chung quanh toàn là ruộng tốt riêng trâu ngựa đã có đến bốn năm trăm con. Trong nhà còn có sáu bảy chục gia nhân làm lụng quần quật suốt ngày.

Từ khi về nhà họ Đông, Nỗ được cử làm quản gia, trông coi toàn bộ gia nhân. Bọn người này tính tình thô lỗ, một lời nói không hợp tức thì gây sự đánh nhau. Lúc đầu, chúng không thèm để ý tới, nhiều khi còn chế nhạo là khác. Song thấy Nỗ có đến mà chẳng có đi, chúng sinh lòng ganh ghét.

Một hôm, có một tên biệt hiệu là Ngưu Ma Vương, người vừa đen vừa xấu, ngồi trên một phiến đá bên bờ ruộng, cất tiếng hát một bài có ý mỉa mai, giễu cợt Nỗ. Hát xong hấn vỗ tay cười sảng sặc, cái miệng đã méo lại càng méo thêm.

Bọn gia nhân làm đồng thấy hấn cười, chẳng hiểu phải trái gì cũng vỗ tay cười theo. Nỗ lúc đó từ nhà vừa ra tới nơi, nghe cười bực mình lắm, từ từ tiến tới sát mặt Ngưu Ma Vương, rồi như một tia chớp, Nỗ đưa tay chộp lấy cánh tay hấn vặn ngoéo ra sau, bắt trật lên tới tận gáy, tay kia giáng cho một đấm mạnh đến nỗi hàm của Ngưu vẹo hẳn sang một bên. Ngưu đau quá, chỉ còn biết há mồm kêu la om xòm. Cuối cùng, Ngưu đành phải hạ mình xin tha, thề không dám hấn xước như trước nữa. Ngưu vốn là tay dữ dằn nhất trong bọn gia nhân, đã đầu hàng rồi thì bọn kia cũng bỏ vía, bèn quỳ cả xuống đất lạy Nỗ, tôn Nỗ làm sư phụ.

Ngoài cổng trang trại có một miếng đất rộng. Trong lúc rảnh rỗi sau những buổi làm đồng, Nỗ Nhĩ Cáp Tề lại đem bọn đồ đệ ra đó dạy võ. Một năm trôi qua, bọn gia nhân kẻ nào cũng học được ít nhiều ngón võ. Nỗ thường xuyên đấu với chúng. Tất nhiên, chẳng có kẻ nào địch nổi Nỗ.

Một hôm, vào giữa mùa hè, cây cỏ muôn hoa đang lúc tươi xanh, người ta thấy khá đông gia nhân ngồi nghỉ mát dưới bóng cây cổ thụ. Nỗ Nhĩ Cáp Tề từ sau đi lại, bất thành linh có gần hai chục người cầm gậy gỗ nhảy tới vây Nỗ vào giữa, hè nhau tấn công kịch liệt. Nỗ không chút sợ hãi, bình tĩnh múa song quyền đỡ gạt. Hai bên đối chiến đã vài ba khắc

mà đám người kia chẳng một ai đánh trúng Nỗ được lấy một đòn, thậm chí mong lại gần mà cũng chẳng được nữa.

Giữa lúc đôi bên đang ác đấu, một tiếng quát tuy lớn nhưng êm ngọt vang lên, Nỗ quay đầu nhìn lại thì thấy ông lão họ Đông đang đứng ngoài cổng trang, miệng cười tươi tắn, bên cạnh có một cô gái tuổi ước độ mười bảy, mười tám, má bôi phấn, môi tô son, bộn tóc mây búi cao lên mãi chóp đầu. Nàng vừa nói xong tiếng "tuyệt quá" để ca tụng võ của Nỗ, vừa nhìn thẳng vào mặt chàng, nhoén một nụ cười duyên dáng có một sức mạnh ghê gớm đến nỗi anh hùng vô địch như Nỗ mà bỗng nhiên cứng đờ người tay chân nhấc không nổi.

Trước thái độ kỳ cục đó của chàng, mọi người khoái chí cười ồ. Chàng vẫn như ngây như dại, mặc cho ai muốn nói gì thì nói. Bọn gia nhân chẳng muốn làm phiền chàng nên tản mát dần đi. Nỗ Nhĩ Cáp Tề ngồi xuống dưới bóng cây, ngồi cho đến khi mặt trời gác núi vẫn không rời chỗ.

Mãi tới giờ ăn cơm tối, ông lão họ Đông không thấy Nỗ đâu bèn đi kiếm. Chàng lúc đó mới đứng dậy, thần thờ bước theo ông về nhà. Suốt dọc đường, gặp chàng ai cũng hỏi, nhưng chàng nào có đáp.

Ông lão họ Đông lúc đầu không hiểu tâm trạng chàng, nhưng về sau cũng đã đoán được phần nào. Lúc đó, ông không khỏi để ý đến con người của Nỗ. Ông chỉ biết Nỗ là một tay tài ba lỗi lạc, chứ thực ông chẳng biết lai lịch của Nỗ, vì chàng cố ý che giấu gia thế của mình ngay từ đầu.

Họ Đông là một họ lớn miền Phú Thuận. Nói là lớn, nhưng thực ra số người trong nhà chẳng đông gì lắm. Ông lão họ Đông có ba cô con gái, và một cậu con trai. Ba con gái đều đã lấy chồng. Cô gái cả năm đó đã ngũ tuần. Cô gái út ngoài ba chục.

Cậu con trai đã mất năm ba mươi sáu tuổi. Nàng dâu ở goá nuôi con. Đứa con của nàng dâu này chính là cô gái mười bảy, mười tám cái xuân xanh mà ông lão họ Đông rất cưng chiều, tính tình nóng nảy, bộc trực. Nhưng con người nàng thì lại là cả một tác phẩm thiên nhiên tuyệt hảo. Nàng cũng mặt hoa da phấn, con mắt cũng đa tình, cái miệng cười nào có thua gì hoa nở. Ông lão họ Đông lúc còn nhỏ có học chút ít chữ Hán. Bởi vậy, những lúc rảnh, ông dạy cho cháu đọc sách viết chữ. Tên nàng là Xuân Tú. Cái tên xinh đẹp ấy là tên chữ Hán. Toàn gia lớn bé ai cũng

gọi nàng là Tú cô nương. Năm mười sáu tuổi, Tú cô nương đã trở thành một trang giai nhân tuyệt sắc, tinh thông chữ nghĩa, cách ăn ở lại rất đàng hoàng. Bởi thế Đông lão ông bèn đem giao cho nàng tất cả mọi việc tiền nong chi tiêu trong nhà: cơm nước ăn uống, quần áo vật dụng... Công việc trông coi đồng áng, nàng cũng được Đông lão giao nốt cho. Tóm lại chính nàng là người quản gia số một, có quyền thu quyền phát, chìa khoá trong tay không việc gì là không do nàng quyết định. Ông lão Đông đã từ lâu có ý kiếm cho nàng một tấm chồng xứng đáng. Nhưng nàng vốn tính thẳng thắn, hào sảng. Bởi vậy khách đồng sàng đâu có dễ tìm ở địa phương này. Sáu bảy chục gia nhân ở gần nàng cảm thấy điều đó, nên kẻ nào kẻ nấy tỏ vẻ sợ hãi và kính trọng đối với nàng, không dám bõm xom trêu chọc.

Nói đến việc chung thân thì Tú cô nương đã có chủ ý. Nàng chỉ muốn lấy một trang thanh niên anh hùng xuất chúng. Mộng của nàng thì đẹp như thế nhưng khổ nỗi nàng lại ở vào một nơi đèo heo hút gió, khí ho cò gáy như vùng quan ngoại này thì biết tìm đâu cho ra ý trung nhân mà nàng thường gặp trong mộng tưởng? Đấy chính là nỗi khổ tâm của Tú cô nương mỗi khi nằm vắt tay lên trán, thao thức giữa đêm trường canh vắng, trong lứa tuổi trăng tròn.

Đã có gái thuyên duyên ắt phải có trai anh hùng. Ông trời quả khéo xui khiến Nỗ Nhĩ Cáp Tề từ Kiến Châu tới miền Phủ Thuận. Từ cái hôm đáng ghi nhớ ấy, trong lòng chàng có nàng, trong lòng nàng cũng có chàng, và ngay cả chủ ý của Đông lão ông cũng có khác. Ông không có con và cháu trai để nối dõi, bởi vậy không không muốn có kẻ thừa kế nào khác để hưởng cơ nghiệp của ông. Ông chỉ muốn Tú cô nương lấy được một anh chàng chịu ở rể tại nhà, đảm nhiệm cái việc hương khói trọng đại đối với tổ tiên ông. Thực tế các cậu trai, con những gia đình khác đều có cha mẹ có bà con họ hàng, đời nào lấy vợ họ lại chịu ở rể để lo việc cúng kiếng đèn nhang cho gia tộc đằng vợ? Cho nên khi thấy Nỗ Nhĩ Cáp Tề, côi cút, một mình lưu lạc tha phương mà lại có tài có đức, bảo sao ông không kén chọn chàng làm rể cho cháu gái. Tuy nhiên, ông chưa được rõ lòng cháu gái ông. Nghĩ rằng nên lợi dụng lúc này cho đôi trẻ gặp nhau để xem tình ý chúng ra sao.

Chủ ý đã định, Đông lão ông bèn đưa Nỗ Nhĩ Cáp Tề vào nhà trong tương kiến với vợ ông và cháu gái.

Rồi từ đó, ông luôn luôn lưu ý tới hành động và thái độ của hai người.

Ông thường thấy Tú cô nương tìm đến phòng Nỗ Nhĩ Cáp Tề để trò chuyện. Ông đã đoán ra tâm trạng của đôi trẻ đến tám chín phần rồi. Một điều khác thường khiến mọi người phải chú ý, đó là khi Nỗ Nhĩ Cáp Tề chưa quen biết Tú cô nương thì chàng thường tìm đến bọn gia nhân trò chuyện, nhưng sau khi đã quen biết nàng thì đổ ai mà tìm ra bóng chàng.

Thời gian thắm thoát thoi đưa, chẳng mấy chốc lại đã xuân qua, hè tới, song cảnh sắc mùa xuân nơi quan ngoại đến với dân Mãn hơi trễ. Bởi vậy, trời sang tháng tư mà muôn hồng ngàn tía mới đua tươi, oanh ca én hót mới tung bừng náo nhiệt. Đằng sau nhà ông lão họ Đông có một vườn đào vẫn đang mùa hoa nở.

Một hôm Ngưu Ma Vương vô tình đi qua vườn đào, bỗng nghe tiếng cười nói nhí nhảnh bên trong. Hắn định thần nhìn kỹ thì chẳng phải ai xa lạ mà chính là Nỗ Nhĩ Cáp Tề đang cùng với Tú cô nương vui đùa, trò chuyện. Hắn thấy Tú cô nương tay cầm sào dài. Nàng muốn di chuyển cây sào nhưng không nhúc nhích được. Nàng ném cây sào xuống đất, rồi vừa cười vừa thờ. Nỗ Nhĩ Cáp Tề lại bước tới đưa hai tay ra đỡ hai bên hông cho nàng đứng vững. Hai người lúc đó đối mặt nhau, tay cầm tay, cùng cười lên như nắc nẻ. Ngưu thấy tận mắt cảnh đó, lăm bắm một mình: "Hồng bét!" rồi chạy đi mách ông lão Đông. Khi hắn dẫn ông lão quay lại, chỉ cho ông thấy thì bất giác ông lão cười khà khà một tràng dài. Thì ra lúc đó, Nỗ Nhĩ đang cùng Tú cô nương tựa vai nhau ngồi bên gốc hoa đào, tay nắm tay, vừa cười vừa nói, chuyện trò hết sức thân mật. Theo ý nghĩ của Ngưu, một khi ông lão họ Đông thấy cái cảnh tư tình của Nỗ Nhĩ và Tú cô nương ắt thế nào cũng nổi trận lôi đình mà Nỗ Nhĩ phải lãnh đủ. Ngưu không ngờ rằng Đông lão ông đã không tức giận mà trái lại, còn khà khà cười lớn; cười đến nổi râu tóc dựng ngược cả lên, mắt như sắp rách ra, đôi chân cơ hồ không muốn đứng thẳng nữa. Thật là một điều ngoài sức tưởng tượng của Ngưu. Ngưu biết mình "hớ" rồi, vội quay mình chuồn một mạch mất dạng.

Đông lão ông lúc đó mới thông thả bước vào vườn đào. Nỗ Nhĩ và Tú cô nương thấy Đông lão ông, đều giật mình hoảng sợ, chỉ còn biết cúi đầu như để nhận tội lỗi, cặp má ửng hồng vì e thẹn, đôi vai trĩu xuống như phải gánh đến ngàn cân. Đông lão ông bước gần lại, khi đã đứng giữa hai người, ông liền giơ hai tay, mỗi tay đặt lên vai một người, miệng vừa cười vừa hỏi:

- Hai đứa đã bàn tính xong việc của chúng mày rồi ư?

Nỗ Nhĩ cũng như Tú cô nương cả hai đều lắc đầu lia lịa để đáp lời Đông lão ông. Giơ hai bàn tay xoè to ra như hai cái nan quạt, Đông lão vỗ một cái mạnh xuống vai cả hai rồi cười khà khà. Vừa dứt tiếng cười, ông lên tiếng bảo:

- Trẻ nít ngớ ngẩn có khác! Tụi chúng mày không nói mau đi, còn làm bộ ngây thơ để qua mắt ông nội chúng mày nữa sao?

Câu nói hình như đánh trúng tâm lý của cô cậu thì phải, bởi vậy Nỗ Nhĩ cũng như Tú cô nương không ai hẹn ai, bất giác phì cười nhưng để tự tổ cáo và khẩn cầu ông nội tác thành cho. Đông lão ông lại nói:

- Tụi mày mắc cỡ phải không? Mau theo ông nội ra đây.

Nói xong, Đông lão ông chẳng cần để cho hai người chịu hay không, liền kéo tay họ vào nhà trong rồi bắt chấp hai người mắc cỡ hay không, ông kể rõ đầu đuôi cho mẹ và bà nội Tú cô nương nghe. Ông kể hết rồi còn bắt buộc mẹ nàng phải hoàn tất việc chung thân cho con gái. Nhưng mẹ nàng có ý không chịu gả. Vì bà không muốn đem hạt minh châu trong tay trao cho một anh chàng lãng tử lưu lạc giang hồ như Nỗ Nhĩ. Đông lão ông biết ý, lên tiếng bảo:

- Nếu con bằng lòng cho chúng nó đẹp đôi thì ông nội sẽ đem toàn phần gia tài này giao lại cho thằng cháu rể, khiến nó phải ở rể trong nhà này để phụng dưỡng bọn già chúng ta cho tới lúc quy tiên. Đấy, ý của ông nội là thế, con hãy yên tâm mà bằng lòng đi!

Nàng dâu thấy bố chồng nói những lời lẽ khẩn thiết đến vậy nên đành phải bằng lòng. Thấy cả nhà không còn ai phản đối nữa, Đông lão ông bèn lên chợ tìm một thầy bói nhờ chọn ngày lành tháng tốt để cưới gả cho hai cháu...

Hôm đó nhà ông lão họ Đông thiết lập bàn thờ tế trời đất, tế ông Tơ bà Nguyệt. Bên bàn thờ khói hương nghi ngút, cô dâu chú rể cung kính quỳ lạy. Quang cảnh thật vô cùng trang nghiêm...

Khách mời xa gần đều đến đủ. Khách đông quá, ước chừng có tới năm bảy trăm người, ngồi chật, cả trong nhà ngoài sân.

Hàng dãy chiếu cói được trải ra khắp mặt đất. Thực khách ngồi xếp

bằng trên chiếu, cứ bốn người một mâm, tay đũa tay chén, hết hũ rượu này đến đĩa thịt kia, tha hồ ăn uống, mặc sức nói cười. Khung cảnh tung bừng nhộn nhịp của gia đình Đông lão ông quả hiếm đối với một nơi sơn cùng thủy tận như miền quan ngoại này. Ngày vui hôm đó đã trở thành một ngày kỷ niệm đáng nhớ nhất trong đời của đôi trai tài gái sắc Nỗ Nhĩ, Tú cô nương. Về sau họ còn nhớ mãi lúc họ quý cạnh nhau, vai kề vai, lễ tế cáo trời đất, lễ kính ông Tơ bà Nguyệt.

Sau hôn lễ, hai vợ chồng Nỗ Nhĩ Cáp Tề đem hết tâm lực giúp Đông lão ông trông nom việc nhà. Những lúc rảnh, Nỗ dạy cho vợ ít miếng võ. Ngược lại, Tú cô nương cũng dạy cho chồng chút chữ Hán. Nhiều khi nàng còn giảng cho chồng nghe nhiều chuyện vừa thú vị vừa có ý nghĩa trong Tam Quốc hay Thủy Hử. Càng nghe, Nỗ càng khoái, khoái bao nhiêu, Nỗ càng cố học, cố viết bấy nhiêu. Do đó, sự học của Nỗ khá lên trông thấy. Lúc đó Đông lão ông đã quá cố. Nhất nhất mọi việc trong gia đình, Nỗ đều trông coi, định liệu hết. Nỗ vung vãi tiền bạc thu nạp những tay hảo hán. Nhiều thiếu niên nghe nói Nỗ võ nghệ cao cường, bèn kéo nhau tới bái Nỗ làm sư phụ, tiếng tăm Nỗ càng ngày càng lớn, vang dậy cả vùng Phủ Thuận.

Từ khi ở rể trong gia đình Đông lão ông, Nỗ cải theo họ Đông, mọi người đều gọi Nỗ là Đông Nỗ Nhĩ Cáp Xích.

Trang viên của Nỗ hồi đó chẳng khác gì một Tiểu Lương Sơn Bạc, tụ tập toàn những tay anh hùng hảo hán, dũng cảm hơn người. Dân chúng ở chợ Phủ Thuận đều gọi Nỗ là Đông đại gia chứ có ai ngờ Nỗ là con trai lớn của quan đô đốc Kiến Châu vệ.

Nỗ sống một cuộc đời bình dị của người thường dân, nhưng thực ra đó chỉ là lối sống giả bộ để che mắt thế gian. Nỗ cho mình vốn là con trai cả quan đô đốc Kiến Châu vệ thì một ngày kia cái ghế đô đốc ắt phải vào tay mình. Nỗ không bữa nào là không nghĩ đến cái ghế ấy, rồi nhớ tới gia đình, tới cha mẹ, bà con thân thuộc. Nỗ kết giao với những tay anh hùng hảo hán bất quá chỉ vì ý đồ nối nghiệp cha mình trong tương lai, và cầu mong thực hiện được cái mộng lớn tạo một sự nghiệp vĩ đại nơi quan ngoại. Do đó, Nỗ thường ra chợ Phủ Thuận để nghe ngóng tình hình chốn công môn.

Phủ Thuận lúc đó có các nha, sở của quan tổng binh nhà Minh trấn đóng. Nỗ tìm cách giao hảo với bọn quan binh tại đây Bởi vậy, với bất



cứ một tin tức nào, Nỗ đều có thể nghe được một cách rõ ràng rành mạch.

Hồi đó, cách Phủ Thuận chừng ba mươi dặm có một cái chợ ngựa, cứ hai tháng họp một lần. Chợ ngựa chia làm hai khu: chợ công và chợ tư. Chợ công tức là chợ các bồi lặc, cái đô đốc của các bộ lặc phái người đến đó để tiến cống Minh triều, đồng thời đem một số lừa ngựa đến bán cho bọn quan lại Trung Quốc. Còn chợ tư là chợ dân Mãn, dân Hán giao dịch buôn bán với nhau; người Mãn thì bán ngựa, trâu, da thú hoặc trái tùng, nhân sâm cho người Hán trong khi người Hán lại bán vải vóc tơ lụa, nồi niêu xoong chảo, và những nông cụ cho người Mãn. Đôi bên giao thương sòng phẳng đàng hoàng nên luôn luôn giữ được hoà khí. Cứ đến ngày hội chợ, Nỗ ăn mặc kiêu lái buôn, đem ít đồ lặt vặt để bán cho có lệ. Chuyện đô đốc Kiến Châu vệ phái Vương Cảo đến tiến cống, Cảo hỗn láo, ý thế làm càn rồi khởi loạn, cuối cùng bị Vương Thái bắt được đem dâng Minh triều và bị chém đầu như thế nào, Nỗ đều được thông tin đầy đủ. Đến Thái, Thái nhờ có công bắt Cảo nên được nhà Minh giúp, rồi thế càng mạnh hơn, đến nỗi dân Ninh Cổ Tháp cũng phải bị thua như thế nào, Nỗ cũng biết rõ hết.

Nỗ tuy nói rằng đã bị cha từ bỏ, đuổi ra khỏi nước nhưng thực ra việc nước, lúc nào Nỗ cũng quan tâm tới. Bởi thế cho nên khi dò la được tin khẩn cấp, Nỗ liền chạy suốt đêm ngày về Kiến Châu vệ để báo tin cho cha biết.

Trước khi ra đi, Nỗ sợ vợ mình không chịu nên đợi mãi tới đêm khuya, khi hai vợ chồng đã lên giường nằm cả, Nỗ mới đem cái lý lịch của mình cũng như cái tin vừa lượm được, nói cho vợ nghe một lượt. Nàng Xuân Tú biết chồng mình là con trai cả của quan đô đốc Kiến Châu vệ, càng lấy làm yêu quý hơn. Nhưng khi nghe chồng nói chuyện xa lìa vợ con về Kiến Châu thì nàng lại buồn ngay. Nỗ phải khuyên dỗ năm lần bảy lượt, cuối cùng cũng phải hứa hẹn rằng khi về tới Kiến Châu hoàn tất được việc lớn, Nỗ sẽ lập tức quay về đón vợ con cùng hưởng phú quý vinh hoa. Nàng Xuân Tú thấy đó là đại sự nên rốt cuộc cũng phải để cho chồng đi.

Rồi một buổi sáng tinh sương, hai vợ chồng cầm tay nhau từ biệt, nước mắt chạy quanh. Lúc đi dọc đường, sợ có người hỏi lời thôi lộ hình tích, Nỗ bèn mặc tấm áo rách, lại lấy than và bùn đất bôi lên mặt, lên mình mây, tay chân cho có dáng một tên ăn mày ăn nhạt tầm thường.

Nỗ đã đi mấy ngày đêm, trải bao nhiêu là gian khổ mới tới Kiến Châu thành. Nỗ vẫn còn sợ cha nên không dám vào, đành đợi ngoài phủ bộ, trong một nơi kín đáo. Lúc đó các bồi lặc các nơi đã tề tựu đông đủ trong phủ, trước là để thỉnh an Giác Xương An, sau là để bàn tính cách đối phó với Vương Thái.

May cho Nỗ là đám thị vệ canh gác phủ đều có thiện cảm với Nỗ cho nên Nỗ mới được một chỗ nấp rất tốt trong phủ.

Lúc lên mười, Nỗ đã mất mẹ. Từ đó, Nỗ bị người dì ghẻ là Nạp Thích hành hủ đày ải. Trong tình cảnh đau khổ đó, nhờ có bác là phúc tấn Lễ Đông thương, thường che chở và trông nom giúp đỡ, hôm đó, Nỗ bỗng xuất hiện trong phủ, nhớ tới phúc tấn Lễ Đông, Nỗ liền len lén tới thăm. Bà Lễ Đông thấy cháu trở về, mừng rỡ khôn xiết, nhưng khi nhìn đến quần áo rách nát, thân hình dơ dáy của cháu, thì bà lại giật mình. Nỗ đành nói thật với bác về chuyện cái trang để che mắt thiên hạ. Tuy nhiên, chàng vẫn chưa dám cởi bỏ bộ quần áo rách rưới kia, giữa lúc hai người đang trò chuyện, ông bác Lễ Đông bước vào phòng. Nỗ chào hỏi bác xong rồi đem tin tức mình lượm được nói cho bác nghe. Ông Lễ Đông kinh sợ, một lúc lâu mà mắt ông vẫn còn trợn lên.

Tin gì mà làm ông Lễ Đông kinh sợ đến thế? Thì ra ông mới vừa được cháu cho biết kế sách của Vương Thái: "Minh tu san đạo, ám độ Trần Thương"(1). Với kế sách này, Thái kéo binh đánh chiếm thành Ninh Cổ Tháp để hư trương thanh thế, trong khi đó Thái sai Đồ Luân thành chủ là Ni Kham hiệp lực với Ninh Viễn Bá Lý Thanh Lương nhà Minh tấn công thành Cổ Liệt. Chủ tướng thành Cổ Liệt là Chương Kinh A Thái, là con rể của ông Lễ Đông Ba Đồ Lỗ, cũng là cháu rể của nguyên đô đốc Kiến Châu vệ Giác Xương An, lại còn là con trai của Vương Cảo. Cảo bị Thái bắt rồi bị Ninh Bá Viễn giết, bởi vậy Vương Thái và Lương sự A Thái báo thù rửa hận cho cha, bèn tính kế chém cỏ nhổ gốc, diệt cho kỳ được Cổ Liệt thành.

Chú thích:

(1) Công khai sửa chữa đường xá, bí mật vượt khỏi Trần Thương.

# HỒI 25 - KẾ SÁCH DƯƠNG ĐÔNG KÍCH TÂY

Bọn Vương Thái không ngờ được rằng khi chúng rục rịch điều động binh mã thực hiện âm mưu độc hại thì phía bên kia, Nỗ Nhĩ Cáp Tề sớm đã rõ tin mật. Nỗ nghĩ thầm, vợ chồng bà chị chàng ở thành Cổ Liệt sẽ bị nguy khốn nếu không có quân cứu viện. Hơn nữa, bà Lễ Đôn là bác ruột của chàng lại rất tốt đối với chàng. Rồi chuyện này còn quan ngại đến tiền đồ của họ Ái Thân Giác La không ít. Bởi vậy chàng đành phải ngày đêm chạy về nhà cấp báo.

Được tin này, ông Lễ Đôn là người đầu tiên không giữ được bình tĩnh. Một mặt ông bảo vợ đi bẩm báo với bà nội; một mặt ông dẫn cháu chạy lên đại sảnh đứng giữa lúc các bồi lặc đang họp bàn. Thập Khắc Thế quay đầu lại nhìn thấy Nỗ Nhĩ Cáp Tề, bất giác lửa giận bốc lên, liền nhảy bổ tới, định cho một đao mà giết phút cho rảnh. Ông Lễ Đôn ngăn lại, đem cái tin động trời kia kể hết cho mọi người nghe. Cử tọa nghe xong, kinh hoàng đến mức không ai thốt ra được lời nào.

Giữa lúc đó, bỗng có tiếng phụ nữ khóc từ sau bức bình phong dội ra. Người đi đầu chẳng phải ai xa lạ mà chính là phi của đô đốc Giác Xương An. Miệng bà kêu lớn nhưng giọng như líu lại.

- Con cháu gái của bà, bà cung quý biết bao. Thế mà bọn bay không chịu đi cứu nó ư? Thôi được, để bà liều cái mạng già này đi vậy!

Phía sau còn có các bà phúc tấn Nạp Thích; vợ đô đốc Thập Khắc Thế, cùng bà thứ phi, cả bà phúc tấn Lễ Đôn nữa, các bà đều lệ tràn đầy má, mắt đỏ hoe.

Chưa hết, nối đuôi sau nữa còn có các bà phúc tấn Đức Thái Khô, phúc tấn Lưu Xiển, phúc tấn Sách Tràng A, phúc tấn Sắc Lãng A, phúc tấn Bảo Quý, phúc tấn Ngạch Nhĩ Cỗn, phúc tấn Gió Kham, phúc tấn Thập Sát Thiện Cỗ, đi cùng với một đám đông thị nữ. Các bà các cô đứng chật cả phòng, ai cũng nghĩ tới cô cháu gái, than vãn thở dài, hoặc khóc lên

thành tiếng, nghe mà thấm sâu.

Chính lúc cử toạ khoan tay nan giải, bỗng có một khoái mã bay về cáo cấp ngoài cổng phủ.

- Long Hồ tướng quân là Vương Thái, chỉ huy sứ Tô Khắc Tô Hử Hà bộ và Đồ Luân thành chủ là Ni Kham Ngoại Lan, vì muốn báo thù người Kiến Châu giết người Đồ Luân thuở nọ nên cấu kết với nhà Minh là Ninh Viễn Ba Lý Thành Lương tập hợp binh mã hơn một vạn, tiến đánh hai thành Cổ Liệt và Sa Tế. Lý Thành Lương cấp cho Ni Kham Ngoại Lan một cây lệnh kỳ được quyền điều động hai lộ quân Liêu Dương, Quảng Ninh bao vây bốn mặt Sa Tế... Viên phó tướng của Lương đã phá thành và giết mất Chương Kinh A Hối là thành chủ thành La Tế. Hiện nay quân của Lương hợp với hai cánh quân kia đang đánh phá thành Cổ Liệt. Thành yếu khó giữ e mất trong sớm chiều. Do đó quan Chương Kinh A Thái mới cho tiểu tướng cấp tốc tới đây cầu cứu.

Nói xong, người đó thọc tay vào bọc lấy ra một phong thư cầu cứu của cô cháu gái rồi dâng lên. Đọc xong bức thư, mọi người hoảng hốt lo sợ, gãi tai sờ má mãi mà chẳng tìm được kế sách nào. Ông đô đốc già Giác Xương An lúc đó cũng cuống lên, hồi hạ vừa nói vừa giục, y như làm giặc đã chờ ngay phía trước:

- Đóng yên ngựa mau! Đợi ta điểm đủ quân mã, thân ra trận tiền với chúng. Chúng cho ta tuổi già chẳng làm được việc gì ư? Thì ra chúng xem thường ta quá. Ta sẽ đem quân đi! Nếu không chém được đầu chúng, ta sẽ không trở về thành.

Nói xong, chẳng nghe lời ai khuyên giải, ông bước đại ra ngoài phòng. Đô đốc Tháp Khắc Thế thấy cha mình quyết chí như vậy, biết không còn cách gì khuyên can được, đành phải theo chân cha lên đường. Thế nhờ người anh cả là Lễ Đôn trông coi mọi việc rồi chỉ kịp nói lại với vợ con được có mấy tiếng "ta đi đây", tức thì phóng bộ ra cổng, đuổi theo cha. Hai cha con ra ngoài thành, giục ngựa tới quân trường, điểm đủ binh mã, rồi rầm rầm rộ rộ kéo tới Cổ Liệt thành. Hôm đó, chung quanh thành Cổ Liệt, người ngựa tụ tập đông như kiến. Phía chính bắc có quân của Phó tướng thành Liêu Dương. Phía chính nam thì quân của Long Hồ tướng quân Vương Thái. Còn phía chính đông có quân của Ni Kham Ngoại Lan. Bốn cánh vây thành, chặt đến nỗi con kiến cũng khó chui lọt. Đô đốc An luôn thúc giục quân mã tiến tới. Khi gặp quân địch, ông hạ

lệnh tấn công luôn. Hai bên ác đấu. Nhưng một bên thì đông, một bên thì ít, một bên lại lấy khoẻ để đọ một, còn một bên thì một lại phải đánh liền cho nên chỉ trong một tiếng đồng hồ, kết quả đã rõ rệt; quân An đại bại, phải rút lui xa ba mươi dặm mới có cơ đóng được doanh trại.

Xương An ngồi trong trướng, âu sầu chẳng vui. Bổng Thập Khắc Thế kéo màn bước vào. Thế vừa ngồi xuống ghế vừa nói:

- Cuộc chiến sáng hôm nay ta thua, chỉ tại phụ thân quá liều lĩnh mà ra.

Ông An vội hỏi:

- Thế nào là quá liều lĩnh?

Thế nói tiếp:

- Quân ta có bốn ngàn người ngựa từ xa tới, chưa được lấy một phút để nghỉ ngơi, thế mà phải đánh ngay với giặc. Đó là lấy kẻ mệt đánh người khoẻ, không thua sao được! Quân của giặc bốn lộ đông có hơn vạn, lại là thứ quân đặc thắng, được nghỉ lâu ngày, người khoẻ ngựa mạnh. Đó lại còn là ít đánh đông, đương nhiên là bại rồi. Để có thể thắng giặc, hiện nay đã có kế sách!

Ông An vội hỏi kế sách gì, Thế đáp:

- Ni Kham Ngoại Lan vốn là người của phe ta. Chỉ vì ngày trước, người Kiến Châu ta giết quá nhiều người Đồ Luân cho nên Lan mới có ý muốn báo thù đó thôi. Nghĩ cho cùng thì Lan cũng không phải là không ham một vài toà thành để mở rộng bờ cõi. Bởi vậy ta hãy cho người tới doanh Lan, đưa phong thư mời Lan tới, giảng cho hắn nghe mối giao tình giữa hai nước, xong rồi dâng thành Cổ Liệt cho hắn, tha tính mạng cho vợ chồng Chương Kinh A Thái, đợi khi Lan tiến vào thành liền nổi phục binh bắt giết đi. Quân của Minh triều không còn người dẫn đường ắt chẳng dám tiến. Nhân lúc đó, ta ước hẹn với A Thái trong ứng ngoài hợp, đánh lui quân của Vương Thái, rồi xin Minh triều gia phong cho ta, như thế có phải tuyệt diệu không?

Ông An nghe con nói, gật gật đầu, luôn miệng nói:

- Tuyệt diệu! Tuyệt diệu!

Cuộc bàn luận đáng lý còn dài, bỗng bên ngoài có tin: Đồ Luân thành

chủ Ni Kham Ngoại Lan đến cầu kiến, hiện còn đứng ngoài doanh môn.

# HỒI 26 - QUÁ TIN LỜI NÊN TRÚNG KẾ

Ông Giác Xương An cho mời Ni Kham Ngoại Lan vào. Không đợi cho Ngoại Lan cất tiếng, ông đã phủ đầu:

- Bộ lạc Tô Khắc Tô Hữ Hà của người đã đầu hàng ta và chịu dưới quyền chỉ huy của ta đã lâu. Thế mà ngày nay các người lại phản ta, giúp Minh triều đánh lại người mình. Vậy người còn có gì đáng nói nữa không?

Ni Kham Ngoại Lan nghe bản án kết tội của ông An, giật mình kinh hãi, luôn miệng kêu oan:

- Nô tài nhờ đô đốc đề bạt nên được cái chức Đồ Luân thành chủ. Công ơn ấy, nô tài đời nào dám quên. Phiền một nỗi lần này Vương Cảo đắc tội với triều đình nhà Minh nên Minh triều dùng kế "Chém cỏ nhổ gốc", muốn bắt con trai Cảo là Chương Kinh A Thái. Họ bức bách nô tài phải dẫn đường. Nô tài e rằng nếu chống lệnh, họ sẽ đem quân tướng mạnh đến tấn công thì nô tài biết làm cách nào để chống cự, trong khi đô đốc ở xa mãi Kiến Châu, nhất thời không biết nhờ quân cứu viện nơi đâu. Hơn nữa, nô tài còn sợ rằng họ gọi một kẻ khác dẫn đường thì toà thành này ắt còn bị tàn phá mau hơn. Bởi vậy nô tài một mặt giả bộ đầu hàng Minh triều giúp họ đánh thành, một mặt chờ đô đốc tới đây để cùng thảo luận diệu kế thoái binh.

An nghe xong liền hỏi thêm:

- Người có biết Cổ Liệt thành chủ Chương Kinh A Thái đối với ta là người thế nào không?

Ngoại Lan lắc đầu đáp:

- Thực không biết rõ.

Tháp Khắc Thế ngồi cạnh Giác Xương An, lúc đó mới lên tiếng:

- Chương Kinh A Thái vốn là cháu rể, gọi ta bằng cậu và gọi cha ta bằng ông ngoại. Thằng cháu rể này, cha ta rất cưng quý đấy!

Ngoại Lan nghe xong lời giải thích, giật mình hoảng sợ, vội bò xuống đất, đập đầu lia lịa, lắp bắp nói:

- Nô tài tội đáng chết! Nô tài quả không hề biết điều đó. Nay nếu Chương Kinh A Thái đã là cháu rể của đô đốc, nô tài sẽ xin nói với Ninh Viễn Bá là đô đốc nguyện ý tự mình đến thuyết phục người cháu rể, khuyên nên nể tình thân thích ông cháu mà nhường thành Cổ Liệt lại cho Minh trong triều, đồng thời khuyên Ninh Viễn Bá hạ lệnh cho các lộ binh mã lui lại năm dặm đóng trại, mở đường cho đô đốc vào thành gặp A Thái. Tương kế tựu kế, đôi bên quân ta sẽ nội ứng ngoại hợp để tiêu diệt quân Minh. Lúc đó đô đốc hợp lực với quân Cổ Liệt đánh thốc từ trong ra, còn nô tài sẽ đem binh mã đánh rốc từ ngoài vào. Xuất kỳ, bất ý thì quân Minh ắt bị tan tành. Thắng trận rồi, giảng hoà với Minh triều, buộc họ phải tấn phong cho ta, như thế có phải hay không?

Đô đốc Giác Xương An lúc đó chỉ mong gặp cô cháu cưng, trong lòng nóng như lửa đất, nên khi nghe Ni Kham Ngoại Lan trình bày kế sách, ông chẳng suy xét kỹ lưỡng, thỉnh thoảng gật đầu, luôn miệng bảo hay lắm, hay lắm!

Ngoại Lan từ biệt ra về. Lúc lên đường, Lan dặn thêm Giác Xương An nên đem quân mã theo phía chính đông mà vào thành.

Mặt trời đã gác núi từ lâu, bóng tối dày đặc, gần sát mặt nhau mà không trông thấy người, Giác Xương An hạ lệnh nhổ trại lên đường.

Khi gần tới bờ thành Cổ Liệt, quả nhiên ông thấy quân Minh vây thành đã rút sạch. Mé chính đông, quân của Ni Kham Ngoại Lan thấy quân Kiến Châu kéo tới, liền mở một đường lớn để cho qua. Ngoại Lan ngồi trên mình ngựa thấy Giác Xương An và Tháp Khắc Thế chạy tới gần bên, bèn ghé miệng thì thầm:

- Xin đô đốc lưu tâm cho việc này, sáng sớm tinh sương ngày mai nếu nghe tiếng pháo nổ ngoài thành, xin đô đốc kéo binh trong thành đánh ra tiếp ứng cho.

Giác Xương An nghe nói gật đầu, tỏ vẻ tin tưởng. Khi đại binh kéo tới bên hào, A Thái ở trên nhận ra hiệu cờ của Kiến Châu, vội mở cửa thành



đón vào phủ Chương Kinh. Cô cháu gái vừa thấy ông nội tới, liền lăn mình vào lòng ông, tấm tức khóc mãi không thôi. Giác Xương An một mặt an ủi cô cháu gái, một mặt kể lại căn kẽ kế hoạch của Ni Kham Ngoại Lan cho cháu rể nghe. Chương Kinh A Thái tỏ ý hết sức mừng rỡ, không một chút nào nghi ngờ cả.

Đêm đó trong phủ Chương Kinh mở tiệc lớn. Các binh sĩ ngoài trại cũng có rượu thịt tha hồ ăn uống no say. Tiệc tàn, quân sĩ được lệnh đi nghỉ để canh năm thức dây thối cơm và sửa soạn tấn công. Đêm về khuya, mọi người đều đã ngủ kỹ.

Duy chỉ có hai vợ chồng A Thái, hai cha con Giác Xương An vì thân tình cốt nhục lại xa cách lâu ngày nay mới được trùng phùng nên có rất nhiều chuyện muốn nói, hàn huyên mãi tới canh tư gà gáy mới chia tay về phòng an nghỉ.

Toàn thành quân sĩ bấy lâu vất vả mệt mỏi, nay được một hôm nghỉ ngơi thoải mái ai cũng ngủ say như chết, chẳng còn biết trời đất gì nữa. Giữa lúc còn mơ màng giấc điệp, mọi người bỗng nghe một tiếng gầm long trời lở đất. Tháp Khắc Thế giật mình tỉnh dậy. Nhìn ra cổng, thấy trong ánh lửa sáng ngời, một đoàn quân vừa phá xong cửa lớn, hung hăng xông thẳng vào dinh, Thế biết tình thế nguy cấp, vội giấu cha xuống giường rồi cùng chạy ra phía sau và quay lại đóng chặt cửa sau viện lại.

Giác Xương An lúc đó sực nhớ tới cô cháu gái cưng, liền bảo Thế chẹn cửa trước chống địch, còn mình vội quay vào nhà sau. Cô cháu gái lúc đó đã tỉnh dậy, hoảng hốt tìm đường chạy, với ba, bốn đứa thị nữ, đầu tóc rối bù, áo quần xốc xếch, chân không kịp mang giày. Nàng vừa thấy ông nội chạy vào liền cầm lấy tay ông, vừa khóc vừa nói:

- Ông nội ơi! ông nội cứu cháu với!

Giác Xương An một mặt an ủi cháu, một mặt hỏi A Thái đầu, mới biết A Thái đã mang mấy tên vệ binh chạy ra trước cổng viện đánh nhau với địch.

Giữa lúc đó, bỗng một tiếng gầm vang như trời long đất lở, tiếp theo một tiếng hô dữ dội, rồi một ngọn lửa bốc cao lên tận mây xanh. Một tên thị vệ thở hổn hển, chạy từ ngoài vào nói với An:

- Công lớn đã bị phá. Một số địch quân đã xông vào thành, đang đi đốt phá. Đô đốc chạy trốn mau đi. Nếu chậm, e khó giữ được tính mạng.

Ông An nghe báo kêu lên một tiếng "trời" rồi vội lấy cái khăn gấm quấn chặt cô cháu gái vào trong, cướp cửa chạy ra.

Lúc đó, Thập Khắc Thế dốc lực chiến đấu với bọn giặc, vừa đánh vừa lùi. Bọn chúng bị Thế chém chết ngã gục dưới đất ngổn ngang không ít. Thế cũng bị thương khắp mình, trào cả máu ra ngoài miệng. Tuy vậy, Thế vẫn vừa chửi bới vừa đâm chém túi bụi, Thế quay đầu lại nhìn, thấy cha bế cô cháu gái chạy ra, tinh thần thêm phấn chấn, miệng hô lớn:

- Phụ thân mau chạy trước đi.

Vừa nói, Thế vừa múa đao xông lên, mở một đường máu cho cha tiến lên phía trước. Một cái cửa ngách bỗng xuất hiện bên mé phải, Giác Xương An chẳng còn đủ thời giờ để lưu ý tới con nữa, vội dùng một tay vác bổng cô cháu gái lên vai, còn tay kia xô tung cánh cửa ngách để thoát ra. Ông quay đầu lại lần chót thấy một tên cường đồ tay cầm khoái đao nhọn hoắt nhè giữa lưng Thế mà đâm tới. Thế trúng mũi đao sắc, la một tiếng, ngã gục xuống vũng máu chết ngay. An chỉ còn thốt lên được một tiếng "đáng thương" rồi vội lấy vạt áo che kín mặt cất cao chân phóng thẳng ra. Nào ngờ vừa ra khỏi cửa, ông đã thấy thấy người cháu rể là A Thái chết nằm gục đó, không biết từ lúc nào, trên mình còn rõ mồn một đến sáu, bảy vết đâm, loét to như cái chén, máu đang rỉ rỉ chảy. Cô cháu gái lúc đó cũng đã thấy chồng nằm chết gục, hét lên một tiếng lớn, rồi nhào xuống đất. Nàng chạy tới vài bước, quỳ xuống ôm lấy thân chồng, mê đi không còn biết gì nữa. Bọn cường đồ đến năm, bảy đứa trông thấy nàng bèn ủa lại bế xốc nàng lên, y như cộp bắt dê. Ông An vội tuốt bội đao nhảy tới tính cướp lại. Nhưng trong lúc không đề phòng, ông đã bị một ngọn đao cắt hẳn mất ót phía sau, lẹ làng như một làn gió thoảng.

Cuộc ác chiến diễn ra khùng khiếp mái tới sáng sớm hôm sau mới chấm dứt, Ni Kham Ngoại Lan nghênh ngang đến trước phủ Chương Kinh, thông thả xuống ngựa. Lan hạ lệnh cho quân sĩ thu dẹp xác chết, quét dọn sảnh đường để sửa soạn tiếp giá, mặt khác ra bảng yên dân.

Thì ra kế hoạch cướp Cổ Liệt thành hoàn toàn do Ni Kham Ngoại Lan âm mưu trù tính từ lâu. Chỉ đáng thương cho hai cha con Giác Xương An nhất thời nóng lòng cứu cô cháu gái mà đến nỗi trúng phải độc kế,

chết uống mạng mất cả bốn người.

Trưa hôm đó, Ninh Viễn Bá huy động quân mã tiến vào thành, bên tả Ni Kham Ngoại Lan, bên hữu có Vương Thái.

Cả ba ngồi trên sảnh đường, khao thưởng ba quân. Đám binh lính được một tiệc rượu no say. Tiệc kéo dài mãi tới đầu canh tư mới tàn.

Ngày hôm sau, Ni Kham Ngoại Lan cùng Vương Thái vào yết kiến Ninh Viễn Bá Lý Thành Lương. Lương sai người đem mọi việc tấu về triều, đồng thời giao quyền chỉ huy Cổ Liệt thành lại cho Lan và Thái. Lương còn bàn với Thái:

- Hai cha con Giác Xương An tuy đã chết nhưng miền Kiến Châu còn có nhiều bồi lạc và con trai Tháp Khắc Thế hiện chưa hàng phục, nhiều thành trì cũng chưa đánh chiếm được Bởi vậy tại hạ phiên nhị vị đem bản bộ binh mã chiêu an bọn họ!

Ni Kham Ngoại Lan nhận đem quân thẳng tới Kiến Châu. Vương Thái cũng xin đem quân đi thu phục các thành trì thuộc quyền Kiến Châu lúc trước. Ba người cáo biệt chia tay nhau.

Hai vị bộ chủ Lan và Thái rời khỏi thành Cổ Liệt, theo hướng đông mà đi. Được mấy hôm, Lan đã tới chân thành Kiến Châu. Dân chúng thành này được tin cấp báo, ai nấy hoảng hốt chuẩn bị, dốc tận dân làm lính. Họ lại được thêm tin hai cha con đô đốc Giác Xương An, hai vợ chồng A Thái đều chết theo thành, thôi thì từ đưa bé con ba tuổi đến ông già chín chục, không một ai là không khóc rơi lệ. Khóc đến ngất đi là bà phi tử, vợ Giác Xương An. Bồi lạc Lễ Đôn nghe tin cha, rồi em, rồi con gái cùng con rể đều chết một cách thê thảm, uất quá, chỉ kịp oà lên một tiếng thê là máu tươi cứ học mãi ra, cuối cùng mê đi không biết gì nữa. Bà đại phúc tấn nằm phục bên cạnh chồng, mặc sức kêu khóc, gào la, cũng chẳng có ai tới giúp đỡ gì cả. Bọn bồi lạc lâu nay đặc hưởng phú quý, đến lúc nguy cấp này không một kẻ nào dám ra chiến đấu cứ lủi lủi bế con dắt vợ vội vã chạy ra khỏi thành, rút cuộc lại, chỉ còn thấy duy có một mình Nỗ Nhĩ Cáp Tề, chàng vội chạy tới vừa giúp đỡ bà bác, vừa nâng ông bác dậy, đặt nằm trên giường.

Lát sau, Lễ Đôn tỉnh lại, hỏi ra mới biết anh em chú bác trong phủ đều đã trốn biệt, chỉ thấy có người em là Ngạch Nhĩ Cỗn còn ở lại trong phủ, bèn cho gọi Cỗn, giao tất cả mọi việc cho Cỗn rồi nói:

- Đây là tất cả công việc mà cha và tứ đệ Thập Khắc Thế giao cho anh. Nay anh giao lại cho em. Em nên tận tâm kiệt lực bảo vệ sự nghiệp của dòng họ Ái Thân Giác La chúng ta.

Nói đến đây, ông quay lại bảo Nỗ Nhĩ Cáp Tề, giọng mệt nhọc yếu ớt:

- Cháu khá lắm! Con trai như thế mới xứng đáng! Nếu cháu muốn đồ vương đồ bá, hãy theo bác cháu đây. Cháu không được bao giờ quên cái thù giết ông, giết cha này, nghe chưa?

Nói đến đây, ông Lễ Đôn ho lên mấy tiếng, rồi lại phun máu ra lênh láng. Ông mê đi, tứ chi buông xuôi, không động cựa nữa.

Ngạch Nhĩ Cỗn thấy tình thế nguy ngập mà ông anh cả chắc chẳng hồi tỉnh được, bèn nắm tay Nỗ Nhĩ Cáp Tề kéo ra ngoài, ghé vào tai thì thầm:

- Ông chú, bà bác của cháu đều chạy trốn cả rồi. Bác và cháu xem chừng cũng khó sống. Hôm nay, tất cả toà thành này vền vẹn chỉ còn nhờ cậy vào một mình bác cháu ta thôi. Bác e rằng khó mà địch lại được đại quân của Thiên triều. Bởi vậy, theo ý bác, tốt hơn ta nên đầu hàng quách.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề không nghe thì chớ, chứ khi vừa nghe xong lời Ngạch Nhĩ Cỗn chàng bỗng nổi giận, lửa hận bốc lên, mặt tái đi, răng nghiến kèn kẹt.

Chàng toan mở miệng để phản đối, bỗng nghe một hồi còi dài vang động, rồi từ bên ngoài thị vệ chạy như bay vào báo cho chàng biết Ni Kham Ngoại Lan đã tiến lại gần thành. Cỗn lại càng hoảng, vội giục Nỗ Nhĩ Cáp Tề đầu hàng. Trong sảnh phủ lúc đó còn đứng đây binh tướng. Vừa nghe bác nói xong, chàng vội ném hắt người xuống đất, quỳ trước mặt bọn binh tướng, đôi mắt nhỏ lệ, vừa đập đầu binh binh trên nền gạch vừa nói:

- Chư vị tướng quân! Xin chư vị nhìn tới thể diện của cha và ông nội tôi mà đừng quên cái thù chẳng đội trời chung này. Các vị hãy tiếp tay giúp tôi...

Câu nói còn chưa hết, đã thấy thị nữ chạy từ trong nhà ra báo Đại bối lạc đã mất rồi. Nỗ Nhĩ Cáp Tề cùng Ngạch Nhĩ Cỗn được tin giật mình,

vội theo thị nữ chạy vào, chỉ thấy Lễ Đôn, đôi mắt mở to, tay chỉ ra bên ngoài viện, hơi thở đã tắt từ lúc nào.

Bà đại phúc tấn phục bên cạnh ông, khóc ngất đi không biết bao lần. Nỗ Nhĩ Cáp Tề càng mùi phần thâm. Cả nhà không một ai không nhỏ lệ. Ngạch Nhĩ Cỗn bảo Nỗ Nhĩ ở lại lo việc ma chay, còn mình thì chạy ra bên ngoài trừ liệu việc quân binh...

# HỒI 27 - MÀI NANH GIỮA VUỐT ĐỀ BÁO THÙ

Nỗ Nhĩ Cáp Tê thân tuy ở lại bên trong để lo việc tang ma nhưng tâm chàng lúc nào cũng để bên ngoài. Tai chàng chốc chốc lại nghe những hồi tù và, trong lòng càng xốn xang lo lắng.

Ba ngày quay việc tang ma đã tạm xong, chàng lẳng lẳng lên ra ngoài phủ. Dân trong thành chạy ngược chạy xuôi, hết phố này qua phố khác, lo lắng sợ hãi. Còn binh sĩ thì tùm nãm tùm ba bàn tán xôn xao hoặc bài bạc giải trí. Nỗ lấy làm kỳ, bèn ghé lại hỏi thăm tại sao không đi đánh giặc thì bọn chúng trả lời:

- Hiện nay quân của Ni Kham Ngoại Lan đã vây chặt thành trì, con kiến cũng không lọt. Nhị bối lặc có dặn án binh bất động vì ông đang thương lượng để mở thành xin hàng.

Nỗ Nhĩ Cáp Tê giận sôi, máu uất bốc lên đến tận mây xanh. Chàng không hỏi gì thêm nữa, quay về nhà lấy khí giới, nhảy lên lưng ngựa phi như gió ra khỏi cửa Tây thành, xông thẳng tới cửa dinh địch hô lớn:

- Ni Kham Ngoại Lan có giỏi hãy ra đây nói chuyện!

Quân canh cửa vội chạy vào báo. Ni Kham Ngoại Lan bước ra cổng dinh. Nỗ vừa trông thấy Lan, răng nghiến ken két, chẳng nói chẳng rằng, cất cao đầu, cầm chắc ngọn thương, phóng ngựa tới đâm lia lịa. Vệ sĩ của Lan hoảng hốt giơ đao chống đỡ. Lan không tức giận, cười khảnh khách đáp:

- Cha và ông mi đều đã chết. Thành trì của các bộ lạc cha mi cũng đã đầu hàng cả. Mi không sớm hàng, còn đợi gì nữa.

Nỗ nghiến răng, trợn mắt quát mắng:

- Mi là một tên súc sinh, vong ân bội nghĩa, bán chúa cầu vinh. Đô đốc Kiến Châu chưa từng bạc đãi mi bao giờ, thế mà mi dám tư thông với

quân Minh, hại cả ông và cha ta trong khi mi là bộ hạ của cha ta. Ta giận không thể cắt thịt người mà ăn, móc được tim người mà vằm nát để báo thù cho họ. Huống hồ còn nói tới chuyện đầu hàng nữa sao?

Nói đoạn, Nỗ lại giơ cao ngọn thương đâm tiếp mấy nhát.

Thấy sự thế không dừng, một viên tướng từ sau lưng Ngoại Lan nhảy lên trước. Một cuộc ác đấu xảy ra. Bên này đâm thì bên kia chém; hai bên giao chiến kịch liệt. Quân của Lan kéo ra đông, vây quanh chờ dịp. Nỗ thấy thế quả bất địch chúng, bèn quay ngựa chạy về thành. Phía sau cũng không có ai truy kích.

Nỗ Nhĩ Cáp Tê lúc quay về tới phủ, lòng bực tức không nguôi, chẳng thèm tới thăm Cỗn mà chạy thẳng tới linh sàng của bác Lễ Đôn, khóc lóc một hồi thảm thiết. Chàng về phòng, vì quá mệt mỏi, lăn quay ra ngủ. Giữa lúc mơ màng, chàng bỗng thấy có một bàn tay đưa nhẹ nắm lấy vai mình. Chàng mở mắt nhìn, thì ra chẳng phải ai xa lạ mà là bà bác phúc tấn Lễ Đôn. Bà sắc mặt hoảng hốt lo sợ, ghé sát vào tai chàng, thì thầm:

- Này cháu! Cháu nên chạy trốn mau đi. Bọn chúng định giết cháu đấy!

Bà vừa nói vừa đưa cho Nỗ một bao vàng, giắt vào bọc cho chàng, rồi chẳng để cho chàng nói năng gì thêm, vội mở cửa sổ hậu viện đẩy tấp chàng ra ngoài. Ngoài cửa sổ, một tên thị vệ đứng chực từ trước, khi thấy Nỗ ra khỏi cửa, liền dắt Nỗ chạy lẹ đi. Ngoài cửa sau, hai con ngựa đã chực sẵn.

Thế là chủ tớ lặng lẽ lên ngựa, nhè những con đường vắng vẻ hoang vu mà thoát.

Đêm đã khuya, ước quãng canh ba, dọc đường chẳng có một ai tra hỏi. Chủ tớ hai người tới cổng thành. Tên thị vệ tiến lên trước nói vài ba câu, tức thì cổng thành hé mở cho hai người chạy ra ngoài. Nỗ và tên thị vệ vượt khỏi mấy ngọn đồi núi. Vùng này còn thuộc đất của Kiến Châu vệ. Hai người đi một hồi lâu nữa, xem đã gần tới cửa quan Phủ Thuận.

Nỗ nghĩ tới vợ là Đông thị, chàng bèn đổi hướng lộ trình, rẽ dây cương chạy qua mé đông Phủ Thuận quan. Tới một ngọn đồi, chàng bỗng thấy một bọn người ngựa thập thò trốn nấp trong khu rừng cây lá rậm bóng rợp. Nỗ chẳng chút sợ hãi, quất ngựa tiến lên trước. Khi gần tới khu

rừng, chàng thấy một người chạy ra giữa lộ quỳ xuống ngăn đường, miệng nói lớn:

- Người lại đó có phải là tiêu chủ nhân Nỗ Nhĩ Cáp Tề không?

Nỗ nghe nói, lấy làm lạ, vội hỏi:

- Người là ai vậy?

Người kia bỗng oà lên khóc lớn. Tiếp đó, từ trong rừng cây chạy ra có tới vài ba chục người quỳ xuống trước Nỗ mà nói:

- Bọn tôi đều là tàn quân bại tướng theo lão đô đốc tới Cổ Liệt thành.

Nỗ vừa nghe nói xong, bất giác đôi đòng lệ tuôn xuống như mưa. Chàng vội nhảy xuống ngựa, nâng cả bọn đứng dậy, hỏi hết tình hình lúc đoàn quân bị hại ra sao. Một tên quân nhanh miệng kể hết đầu đuôi cho chàng nghe. Tất cả đều sa lệ, tỏ nỗi bi thảm khôn nguôi. Viên thị vệ trưởng tên gọi Y Nhĩ Cổ quay vào trong khu rừng bưng ra mười ba bộ giáp trụ cho chàng xem và bảo đây là di vật của hai vị đô đốc Kiến Châu - cha và ông nội chàng.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề nhìn thấy mấy bộ giáp trụ, bất giác ôm chầm lấy mà khóc lóc thảm thiết. lát sau chàng quay lên nhìn, thấy đám quân sĩ mặt mày ồm o tiêu tụy, quần áo rách nát. Chàng dắt cả bọn đi tìm đường thông thả về nhà Đông thị vợ chàng.

Đông thị thấy chồng trở về, mừng rỡ khôn xiết. Chàng đem hết mọi chuyện nói cho vợ nghe. Đông thị bèn nói:

- Nay trở về đây, chàng không nghĩ tới việc báo thù nữa sao?

Vừa nghe vợ nói xong, Nỗ Nhĩ Cáp Tề giơ tay lên cao, nắm chặt bàn tay lại to như cái bát, nghiến răng trợn mắt nói:

- Hận thù này còn ghi mãi trong tâm. Ta chỉ cầu mong nàng giúp một tay. Đến lúc thành công, ta không bao giờ quên cái đức lớn của nàng.

Đông thị tiếp lời:

- Chàng nói những điều gì lạ vậy? Gia đình của thiếp tức là gia đình của chàng. Tất cả những sản vật của thiếp đều là sản vật của chàng. Chàng muốn làm gì thì xin cứ làm, đừng lo ngại điều cái cả!



Nỗ Nhĩ Cáp Tề vội cúi đầu chấp tay vái Đông thị rồi nói:

- Xin đa tạ tấm lòng nàng!

Từ đó Nỗ nấu mình trong thôn. Chàng bán ruộng bán đất để chiêu binh mãi mã, tích thảo đồn lương. Anh em bè bạn trước cũng như sau ai cũng một lòng bơi úp sức chàng. Rồi những môn đệ trước kia học võ với chàng cũng đều kéo nhau về đầu quân, chẳng bao lâu binh sĩ dưới trướng của chàng đã lên tới con số năm, sáu trăm người.

Chàng bèn chọn ngày tốt đặt hương án tế lễ, đem mười ba bộ giáp trụ bày hàng trước linh vị. Chàng bện đồ tang, quỳ lạy cha và ông, khóc lóc một hồi hết sức thảm thiết. Rồi một tiếng pháo hiệu nổ vang, Nỗ Nhĩ Cáp Tề hạ lệnh nhổ trại lên đường.

Thám mã phi báo thành Kiến Châu đã đầu hàng Ni Kham Ngoại Lan từ lâu, nhưng Lan hiện đóng quân tại thành Đồ Luân bên ngoài Phủ Thuận quan.

Ninh Viễn Bá Lý Thành Lương cho rằng hai cha con đô đốc Giác Xương An đã chết rồi thì miền Kiến Châu không còn đối thủ. Bởi vậy, Lương thu thập binh mã rút về. Ni Kham Ngoại Lan, trong chốc lát mà cướp được khá nhiều thành trì, thường tự phụ chiến công của mình, tha hồ gối cao nằm khểnh.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề do thám biết được mặt đông thành Đồ Luân có một cái eo núi tên gọi ải Cửu Khẩu. ải này ăn thông với yếu đạo Kiến Châu. ải vô cùng hiểm trở, thực là một nơi có cái thế một kẻ chặn đường muôn kẻ khó qua. Chàng sai hai trăm quân tới đóng chặn cửa ải, chặn đứng đường tiếp viện của địch. Còn tự mình đem ba trăm quân tinh nhuệ nhất, ngấm tẩm chạy vội tới chân thành Đồ Luân.

Trời đã sang canh ba. Đêm vào khuya, gió lộng, trăng mờ, đối diện cũng khó thấy mặt nhau. Chàng ngầm sai một đội quân tới đốt cửa nam. Quân binh trong thành giật mình tỉnh dậy, nghe kêu cháy vội chạy xô ra cả cửa nam, không lưu ý tới các cửa khác. Chàng thừa cơ xuất kỳ bất ý, đánh lúc địch chẳng phòng. Cửa đông thành bị phá vỡ, đoàn quân gầm lên mót tiếng vang động cả thành Đồ Luân, rồi xông vào như nước vỡ bờ. Hai bên ác đấu trong bóng tối đầy đặc. Quân của Ni Kham Ngoại Lan trong thành không biết kẻ địch đông hay ít, đâm ra hoang mang hoảng hốt. Nào dân, nào quân, nào tướng nào sĩ, kẻ nào cũng chỉ còn

biết lo chạy tháo thân.

Họ ùn ùn kéo ra cửa tây, cảnh hỗn loạn chưa từng thấy. Ni Kham Ngoại Lan bạt vĩa kinh hồn, cũng chẳng dám nán lại, vội đem một tiểu đội vệ binh lẫn trong đám đông chạy nạn. Lan chạy một mạch, mãi tới miền Cáp Bản mới dám dừng chân.

Thế là chỉ trong một đêm, Nỗ Nhĩ Cáp Tề đã cướp được Đồ Luân thành. Rồi hai thành Cổ Liệt, thành Sa Tế, cũng tiếp tục quay về với chàng. Từ đó, danh chàng vang dậy trong ngoài, quân đông, tướng lắm, binh hùng, ngựa khoẻ.

Qua tháng tám năm đó, chàng đem quân đánh phá Giáp Bản. Ni Kham Ngoại Lan lại chạy trốn khỏi Giáp Bản. Thắng được Ni Kham Ngoại Lan nhưng chàng lại gặp phải chúa thành Triệu Giai tên Lý Đại, Đại liên quân với Cáp Đạt tấn công chàng. Cuộc chiến kéo dài mãi tới mùa xuân năm sau, chàng mới bắt được Đại đem chém đầu trước cửa dinh.

Đến tháng sáu chàng đánh hạ đồn Mã Nhi. Rồi tháng chín, chàng đem năm trăm quân tinh nhuệ tiến đánh bộ lạc Đồng Ngạc.

Sang năm thứ ba, Nỗ Nhĩ Cáp Tề huy động năm trăm kỵ binh đánh phá bộ lạc Triết Trần. Rồi qua năm thứ tư, vào hồi tháng bảy, được tin Ni Kham Ngoại Lan đã trốn về thành Nga Nhĩ Hồn, chàng bèn hạ lệnh tiến công thành này. Lan hết đường, chỉ còn cách chạy về Phủ Thuận quan. Không ngờ viên tướng Minh giữ quan không chịu cho Lan vào, Lan đành phải quay về đường cũ, bị ngay quân của Nỗ Nhĩ Cáp Tề bao vây bốn mặt, kẻ thù ở trước mặt, mắt thấy rõ ràng, Nỗ khởi cần hỏi, vội khua ngọn giáo xông tới đâm Lan. Lan giật cương vòng ngựa chạy trốn, lật đật tìm con đường nhỏ phóng như bay. Nhưng Nỗ đâu có để sống, chàng thúc ngựa chồm lên, cuốn bụi trên đường thành một cột khói dài sau lưng. Tám vó xê xích nhau không còn mấy thước. Nỗ thuận tay vung thòng lọng, tức thì Lan bị trói chặt và bị giật mạnh, lăn cù xuống đất. Mấy tên quân nhảy tới trói lại, khiêng về dinh như một con heo.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề đã ngồi trên trướng. Chàng vừa trông thấy Ni Kham Ngoại Lan, máu hận sôi lên sùng sục, chẳng thềm nói hỏi, liền tuốt cây bội đao chặt phắt ngay đầu Lan. Chàng hạ lệnh đặt hương án bày linh vị của ông và cha ngay tại giữa dinh rồi dâng đầu Lan lên đế tế. Chàng quỳ trước bàn thờ, lạy tám lạy, òa lên khóc lóc thảm thiết. Binh sĩ thấy đều bận đồ tang.

Thành trì các nơi nghe tin Nỗ Nhĩ Cáp Tề đã giết chết Ni Kham Ngoại Lan, tới tấp về hàng. Các bộ lạc thuộc hạ của Kiến Châu về xưa cũng đều dâng biểu xưng thần. Lúc đó, chàng mới ban sư trở về.

Khi Nỗ Nhĩ Cáp Tề đi qua miền Hồ Lan Cáp Đạt, thấy địa thế nơi đây rất là hiểm trở hùng vĩ, chàng sực nảy sinh một chủ ý: không về Kiến Châu nữa, ở lại khu đồi thấp và bằng nằm vào quãng giữa sông Gia Cáp và cửa Tháp Lý để xây cất một toà thành trì mới. Lúc công trình xây cất đã hoàn thành chàng bèn cho đem hết gia tộc ở hai nơi Kiến Châu, Phủ Thuận về ở đây. Đối với chàng, việc giết Ni Kham Ngoại Lan để trả thù rửa hận cho cha ông tuy đã xong nhưng chàng vẫn không thể quên được kẻ ngoại thù yểm trợ cho Lan là Ninh Viễn Bá Lý Thành Lương. Chàng căm giận Lương đến xương tuỷ tiếc rằng chưa thể tới ngay được Phủ Thuận quan mà đâm chết hẳn, bầm vằm hẳn ra hàng trăm ngàn mảnh cho hả giận.

Thực ra, chàng tự biết quân lực của mình chưa đủ sức, nên nhất thời chưa dám hành động.

Năm đó vào mùa hạ, bộ chủ bộ lạc Tô Hoàn là Sách Nhĩ Quả đem con trai tên Phi Anh tới quy thuận. Nỗ Nhĩ Cáp Tề bày tiệc khoản đãi ngay trong phủ. Trong bàn tiệc, chàng thỉnh thoảng lại thở dài tỏ ý buồn bã không vui. Sách Nhĩ Quả thấy lạ bèn hỏi duyên cớ thì chàng đem kể ngay chuyện Lý Thành Lương giết hại cha và ông chàng năm trước, tới nay thù vẫn chưa báo mà thi hài của cha ông chàng vẫn chưa tìm ra được. Quả cúi đầu suy nghĩ một lát rồi nói:

- Bối lạc muốn báo thù kia, không có người này thì chắc không được đâu.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề vội hỏi người đó là ai thì Quả đề cập tới bộ chủ Đổng Ngạc tên Hà Hoà Lý. Quả còn giúp chàng thêm nhiều kế sách để nhờ Lý giúp đỡ. Chàng mừng quá vỗ tay khen hay.

Ngày hôm sau Nỗ Nhĩ Cáp Tề sửa soạn đầy đủ dê trâu, thân chinh tới Đổng Ngạc bộ yết kiến Hà Hoà Lý. Hồi đó, Hà Hoà Lý được phong làm Đổng Ngạc ôn thuận, xưng bá một cõi, có binh hùng tướng mạnh, hiện đóng quân tại vùng Huy Xuân. Lý thấy Nỗ là một trang thanh niên có chí lớn, tay không mà xây dựng được sự nghiệp nên có ý biệt đãi chàng. Hai người tương đắc, ý hợp tâm đầu. Chàng thấy Lý mới chừng ba

mười, bèn tâm sinh một kế...

Đêm đó chàng nghỉ lại trong phủ, qua ngày hôm sau chàng khẩn khoản mời Lý tới Hưng Kinh, là kinh thành mới của chàng. Lý thấy chàng tỏ vẻ hết sức thành thực nên nhận lời chỉ đem có vài tùy tùng đi theo. Dọc đường hai người cuỡi ngựa song song mà đi. Lúc tới nơi, cùng xuống ngựa bước vào.

Bên trong phủ chiêng trống bỗng nổi lên vang dậy. Rồi bát âm, sáo, đàn,... tung bừng náo nhiệt. Từ trên sảnh, bộ chủ Triết Trấn, bộ chủ Tô Hoa, bộ chủ Hồn Hà, cùng các bồi lặc đều bước xuống thềm đón rước... Hai bên chia chủ khách cùng ngồi. Nỗ Nhĩ Cáp Tề truyền lệnh bày tiệc, rồi cho các vũ nữ xinh đẹp tuyệt trần múa ca trước sân. Lý khoái chí, mở bụng uống tràn. Tới giữa buổi tiệc, Lý bỗng nghe một bản đàn hết sức du dương êm ái. Rồi, sau bức bình phong, một đoàn thị nữ đỡ một trang giai nhân tuyệt sắc bước ra. Đoàn thị nữ cùng cô gái xuân xanh đôi tám sắc nước hương trời ấy bước tới trước mặt Lý bỗng quỳ cả xuống làm lễ. Lý vội đáp lễ, lòng băn khoăn, thắc mắc. Trong chốc lát, căn đại sảnh bỗng trở thành lễ đường cho đôi họ kết thân. Rồi vị chủ hôn đầu râu tóc bạc, khăn đóng áo thụng, trịnh trọng bước ra bàn thờ ông Tơ bà Nguyệt. Chuông trống, bát âm lại nổi lên vang dậy. Tức thì Sách Nhĩ Quả tiến lên, dẫn Hà Hoà Lý tới chiếu giữa để cùng trang giai nhân nọ cúng tế trời đất ông Tơ bà Nguyệt và làm lễ phu thê giao bái. Mùi hương sức nức toả khắp phòng, xông vào mũi, tiếng đàn êm ái du dương thánh thót rót vào tai. Lý vừa say mê thanh sắc, vừa ngạc nhiên, ngây người ra như một pho tượng, chẳng hiểu rồi cái cảnh kỳ lạ đột ngột này sẽ đưa mình tới đâu và mình phải xử trí thế nào? Chàng muốn quay lại hỏi Nỗ Nhĩ Cáp Tề thì một đám đông thị nữ đã vây lấy chàng và người đẹp rồi rầm rầm rộ rộ đưa cả đôi trai tài gái sắc vào phòng hoa chúc.

# HỒI 28 - THẾ MỚI BIẾT CÁI GHEN LÀ KHỦNG KHIẾP

Đông Ngạc bộ chúa Hà Hoà Lý ngo ngác chưa rõ chuyện gì đang đến với mình. Khi mọi người đã ra hết, Lý mới để mắt nhìn quanh thì thấy căn phòng trang hoàng thật là lộng lẫy. Rồi bỗng mùi hương ngào ngạt xông vào mũi khiến thần hồn Lý chơi vơi như muốn bay lên tận bồng lai tiên cảnh.

Thì ra đã có một người đẹp ngồi đó tự lúc nào. Lòng chàng càng ngây ngất say sưa, chỉ nói lên được một câu: "Xin mời cô nương ngồi", rồi im bật. Người con gái đẹp cũng lên tiếng mời chàng ngồi để đáp lễ. Tiếng nàng mới êm ái làm sao, nó du dương thánh thót rót vào tai chàng, khiến chàng đờ đẫn.

Dường như chàng đang lạc vào động tiên, gặp được một tiên nữ. Chàng không tự chủ được nữa, tự nhiên tiến gần lại, nắm bàn tay ngọc, mân mê hồi lâu, không dám hé miệng vì sợ tiếng nói sẽ làm tan đi cái khoảnh khắc kỳ ảo này.

Mãi sau chàng mới thốt ra được mấy câu:

- Cô nương ơi! Không biết tên tục tử họ Hà này có cái phúc nào mà được gần gũi cô nương như vậy? Cô nương hãy nói cho tại hạ nghe xem cô nương là người như thế nào đối với đại bối lạc. Và nhất là tại sao cô nương lại muốn nối dây cầm sắt với tại hạ? Cô nương hẳn đã biết tại hạ có vợ rồi chứ?

Con người ngọc nghe Lý nói xong, quay hẳn bộ mặt xinh đẹp như hoa lại, đối diện ngay với mặt chàng nhoẻn một nụ cười tình tứ rồi thỏ thẻ đáp:

- Tiện thiếp vốn là đại công chúa của đại bối lạc. Năm nay tiện thiếp vừa đúng đôi tám. Chỉ vì phụ thân tiện thiếp quý yêu bộ chúa là một nhân tài xuất chúng cho nên mới muốn cho tiện thiếp hầu hạ bộ chúa. Ở nhà đã có phúc tấn, điều đó phụ thân tiện thiếp đã nói rồi. Điều sở cầu của

tiện thiếp là chỉ xin sao bộ chúa đừng quên đêm ân ái này mà nhớ tới tiện thiếp mãi, đã là may cho tiện thiếp lắm rồi!

Đại công chúa nói tới đây, bất giác lệ trào trên má. Nàng gục vào vai chàng, rồi lấy khăn lau nước mắt đang từ từ lăn trên đôi má phấn mịn màng như trái đào đương tơ. Nàng khóc thút thít, chẳng cất đầu lên nữa. Bộ chúa họ Hà nổi danh là cương cường, đập trên thầy hàng ngàn xác chết không chút động tâm, thế mà chàng phải mềm lòng trước dòng lệ đang thánh thót rơi xuống áo mình. Chàng vội đưa tay lên đỡ lấy khuôn mặt nàng, rồi lấy chiếc khăn trong bọc ra lau nước mắt cho nàng. Chàng thì thầm khuyên dỗ rồi khi tình đã mặn ý đã nồng, chàng và nàng lúc đó mới lên giường, môi kề môi, má kề má, say sưa đưa nhau vào cõi mộng...

Sáng hôm sau, Đống Ngạc bộ chúa Hà Hoà Lý đến gặp Nỗ Nhĩ Cáp Tề và làm lễ con rể đối với ông nhạc. Lý còn nói nhiều điều cảm kích đối cha vợ. Từ hôm đó Lý lưu lại trong phủ, cứ ba ngày một tiểu yến, năm ngày một đại yến, Lý lại càng cảm kích Nỗ Nhĩ Cáp Tề hơn nữa.

Một hôm, trong bàn tiệc, Nỗ Nhĩ Cáp Tề đem hết cái chí lớn cái muốn phục thù và cái thế yếu vì quân ít của mình nói cho Lý nghe. Lý đưa tay vỗ mạnh vào ngực mình, cả quyết nói với Nỗ:

- Con xin giúp nhạc phụ năm vạn quân mã, như thế có được không?

Vừa nghe đoạn, Nỗ Nhĩ Cáp Tề vội đứng dậy chấp tay, nghiêng đầu xá một xá, luôn mồm cảm tạ. Lý thấy nhạc phụ tỏ vẻ trọng hậu đối với mình, cảm kích muôn phần, chàng hăng hái đứng lên nói:

- Việc điều động binh mã là việc lớn. Phi con đích thân quay về liệu lý không xong?

Sách Nhĩ Quả ngồi bên cạnh, nói chen vào:

- Nếu đã như vậy, thì việc không nên trễ. Xin phò mã khởi hành ngày hôm nay có tiện hơn không?

Tiệc tan. Lý ra khỏi phủ môn lên ngựa, có đoàn thị vệ theo hầu, tức khắc quay về Đống Ngạc bộ.

Hồi đó vợ cả của Hà Hoà Lý là bà Triết Trần, về quê ngoại cho nên chuyện chồng về Hưng Kinh làm rể, rồi việc động binh mã của Lý đã

chuẩn bị đầu đầy và các bộ lạc trong ngoài đồn rầm lên rằng Lý đã trở thành phò mã của Nỗ Nhĩ Cáp Tề, bà Triết Trần mới hay thì đã muộn. Bà vừa buồn, vừa giận bèn nói với cha xin hai ngàn người ngựa, đêm ngày quay về nhà. Đội quân của bà vừa về tới chân núi Ma Thiên Lĩnh bỗng thấy một chí quân kéo tới, cờ hiệu là cờ của Đông Ngạc bộ.

Hà Hoà Lý lúc đó mới lấy Nỗ công chúa nên tình đang nồng thắm. Tuy mới xa nhau có mấy ngày nhưng Lý nhưng nhớ khôn xiết. Chàng vội vã điều động binh sĩ lên đường, dặn các tướng thông thả đi sau, còn chính mình thì đem một đội thị vệ chừng sáu trăm người đi trước mong sao về Hưng Kinh sớm hơn, với người vợ trẻ đẹp mới cưới. Chẳng ngờ, đội quân của chàng vừa về tới chân núi Ma Thiên Lĩnh thì gặp ngay bà vợ cả Triết Trần Phi. Chàng cảm thấy mắc cỡ, bèn quát ngựa tiến lên đón vợ, tiện thể nói láo để lấp liếm:

- Này mình! Mình đi đâu lâu quá, khiến anh ở nhà một mình lẻ loi lạnh lẽo quá chừng. Nhớ quá không chịu nổi, nên anh tính đem quân tới đón mình về. Nào ngờ hôm nay vợ chồng tụi mình lại được gặp nhau ở đây. Vậy mình hãy mau theo anh về nhà đi...

Lý nói tới đây, bỗng chợt dạ, cho rằng có sự gì chẳng lành vì phía sau vợ mình người ngựa đông như kiến kéo tới, dao kích như rừng, cờ quạt rợp trời. Dầu vậy, chàng vẫn lờ đi, làm bộ tươi vui, lên tiếng hỏi vợ:

- Mình trở về nhà mà sao đem nhiều quân sĩ vậy? Phải chăng mình muốn chiến đấu với ai đó?

Triết Trần Phi đứng trước mặt chồng, tay cầm cây trường thương, nghe chồng nói xong, bỗng biến sắc. Má đào của nàng bỗng xám ngoét lại, đôi mày ngài cong như lá liễu bỗng dựng ngược lên, để lộ đôi mắt xéch bắn ra những tia lửa giết người.

Triết Trần Phi vốn là một trang giai nhân tuyệt thế, lại được cha truyền thụ cho bản lĩnh võ công cao cường. Ngày thường Lý cùng với nàng tuy tình vợ chồng ân ái nồng đượm, nhưng lúc nào chàng cũng e ngại, sợ sệt. Nay Lý đã có tình riêng, nên lòng e ngại sợ sệt càng tăng gấp bội. Đến khi thấy mặt nàng nghiêm lại, đôi má bỗng xám ngoét thì chàng đã biết có điều chẳng lành. Giữa lúc đang bối rối, Lý bỗng nghe vợ lên tiếng, vô cùng giận dữ:

- Ta đi tìm mi để giết mi đây!

Tiếng quát hoà với tiếng nghiêng răng kèn kẹt vì tức giận càng làm cho câu nói thêm ghê rợn. Lý chưa nghe xong mà như đã thấy một luồng khí lạnh xông lên tới thái dương. Mắt chàng bỗng mờ đi, đa chàng nổi gai ốc khắp mình...

Triết Trần Phi nói xong, thúc mạnh vào hông ngựa, lao tới đâm chông. Thế là một cuộc ác đấu xảy ra ngay dưới chân núi Ma Thiên Lĩnh.

Một qua thì một lại, một chém xuống thì một đỡ lên, hai vợ chồng bỗng biến thành hai kẻ tử thù một sống một chết.

Lúc đầu, Hà Hoà Lý còn nghĩ tình chồng vợ, chỉ cho rằng vợ quá ghen nên nổi nóng, không ngờ thấy nàng đánh những đòn chí mạng, không kể gì ân nghĩa xưa kia, chàng nổi đóa, không còn nương tay nữa, múa tít lưỡi đại đao chém xuống như tuyết rớt hoa rơi. Triết Trần Phi biết thế chống không nổi, vội quay ngựa bỏ chạy. Lý quát ngựa đuổi theo. Hai người, một trước một sau, phóng như bay trên con đường núi mấp mô ngoằn ngoèo. Một lát sau hai con ngựa đã tới một eo núi, cây cối um tùm che kín cả mặt đất. Lý giật mình biết đã trúng kế, chỉ kịp la lên một tiếng "Hồng rồi", vội quay ngoắt ngựa trở lui thì đã không kịp nữa. Một tiếng huých vang lên, Lý cùng con ngựa ô truy đã lăn nhào về phía trước. Thì ra quân mai phục của Triết Trần Phi đã chực sẵn từ lâu, đợi khi thuận lợi là tung dây trói ngựa, bắt người. Triết Trần Phi thấy chông đã vướng dây té nhào, vội quay ngựa phóng tới, lấy dây trói chặt tay chân của Lý lại. Thị vệ của Lý vội tiến lên cứu chủ nhưng đều bị quân của Triết Trần Phi đánh lui.

Lý bị Triết Trần Phi bắt về dinh, thả cũng không mà chém cũng không. Nàng trói chông dưới chân giường, còn mình thì nằm ngủ bên trên. Nàng mặc cho chông năn nỉ kêu nài, trước sau chỉ nói vồn vện có một câu:

- Ngươi khản cầu bà công chúa nào đó của ngươi đi...

Lý biết vợ ghen và lòng ghen đã lên đến cực độ, có van nài cũng vô ích. Chàng không thềm nói gì nữa, mắt nhắm nghiền, phó mặc cho trời xanh.

Một ngày một đêm trôi qua, Triết Trần Phi bàn thảo với các tướng định đánh thẳng tới Hưng Kinh. Nàng muốn đích thân bắt được công chúa họ Nỗ đem về chém đầu cùng với Lý, để có thể rửa được mối hận của



mình. Chẳng ngờ giữa lúc đó, tiếng pháo liên châu bỗng nổ dậy ngoài dinh môn. Rồi bốn mặt tiếng pháo liên châu hưởng ứng liên hồi. Tiếng trống trận tiếp theo rầm rập khắp sơn cốc. Triết Trần Phi giật mình vội nai nịt lên ngựa, chạy ra xem. Thì ra, bốn mặt quân Kiến Châu xông tới như nước lũ vây khắp dinh trại. Nỗ Nhĩ Cáp Tề, một mình một ngựa, xông thẳng vào dinh môn, miệng luôn kêu lớn: "Trả ngay rể ta lại cho ta!". Triết Trần Phi thấy Nỗ Nhĩ Cáp Tề, máu hận bốc tới cổ, gầm lên một tiếng, "Chém cha con rùa đen già kia!" Rồi nghiêng răng, quất ngựa tiến lên, liều mạng ác chiến.

Một người đàn bà lá lướt, yếu điệu tấm thân bồ liễu, dù có bản lĩnh cao cường tới đâu đi nữa, làm sao có thể địch nổi thần lực của tay anh hùng cái thế như Nỗ Nhĩ Cáp Tề? Cuộc chiến tay đôi chưa được mấy hồi, rút cục Triết Trần Phi đã đại bại, chạy rút về dinh. Nàng dặn dò tướng sĩ không được xuất chiến.

Lại một ngày qua, năm vạn quân sĩ của Hà Hoà Lý đi sau cũng đã kéo tới. Cánh quân này tiếp sức Nỗ Nhĩ Cáp Tề đánh phá dinh trại của Triết Trần Phi.

Trần Phi biết thế chống không nổi, bèn lẳng lặng đem chông lên ngựa trốn ra sau dinh, tính kế trốn đi. Chẳng ngờ vừa ra khỏi dinh, nàng đã bị Nỗ Nhĩ Cáp Tề bắt sống. Theo ý Nỗ thì Triết Trần Phi phải đem ra chính pháp, nhưng sau, nể mặt Hà Hoà Lý, Nỗ Nhĩ Cáp Tề cho gọi nàng lên trướng, trách mắng mấy câu xong rồi tha cho về Đồng Ngạc bộ. Từ đó, người Kiến Châu thường gọi Triết Trần Phi là Ách Hách má má (Ách Hách là một tiếng hàm chứa ý xấu).

Việc lộn xộn xảy ra khiến Nỗ Nhĩ Cáp Tề bỗng dung được năm vạn quân mã, lại được thêm cả Đồng Ngạc, Triết Trần Phi. Nhờ lực lượng này, Nỗ chọn ngày tháng mười năm đó hành quân thẳng tới miền thượng lưu sông Tùng Hoa, thu phục thêm hai bộ lạc Chu Xá Lý và Nạp Ấn. Tháng sáu năm thứ hai, Nỗ đánh phá thành Đa Bích, lại lấy luôn An Chủ Lạp Khố. Chưa vừa ý, Nỗ kéo binh lấy nốt Ái Hô bộ.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề biết rằng dân Kiến Châu ít ỏi không thể chỉ dựa vào đó mà thành việc lớn, bởi vậy, khi đại binh tới đâu, Nỗ hạ lệnh bắt tất cả dân chúng đi theo, tới định cư ở đất mình. Vài năm sau, dân cư miền Kiến Châu đã trở nên đông đúc, làng mạc hết sức trù mật. Hồi này, bà Đông thị, vợ cả của Nỗ đã già. Bởi vậy, Nỗ cưới thêm một bà phi họ Phú

Sát. Nỗ còn chọn, trong số dân bị bắt, mang về thêm mấy người con gái có nhan sắc để làm nàng hầu. Đô thành tân tạo của Nỗ càng ngày càng náo nhiệt, sầm uất.

Nỗ Nhĩ Cáp Tê sau khi từ Ái Hô bộ trở về, án binh bất động được vài năm cho quân sĩ nghỉ ngơi: Chính lúc này, ông gọi hai người em: Thư Nhĩ và Nhã Nhĩ Cáp Tê bị thất tán hồi trước trở về. Ông cưới vợ và sắp mọi việc cho hai em. Từ đó, ba anh em ở chung một chỗ, thường trò chuyện, tiệc tùng với nhau. Nhân lúc vui chén, ba anh em nhắc lại chuyện xưa rồi bỗng chẳng ai bảo ai, cả ba đều nhắc tới tên Cáp Đạt Hãn Vương Thái. Thế là mặt họ cùng đỏ lên vì tức giận, rằng nghiên ken két. Nỗ Nhĩ Cáp Tê quyết diệt Cáp Đạt Hãn, liền hạ lệnh điều đủ quân mã đích thân chỉ huy cuộc chinh phạt. Mọi việc ở Hung Kinh, ông giao cho người em thứ hai. Bà phi họ Phú Sát thấy chồng đi chinh phạt, tình nguyện đi theo để phục vụ.

Chọn ngày lành tháng tốt, Nỗ Nhĩ Cáp Tê nhổ trại, thẳng tới Liên Sơn. Quân thám mã phi báo:

- Cáp Đạt Hãn Vương Thái đã chết. Con trai tên Hãn cũng đoán mệnh chết rồi. Chỉ còn lại có một thằng cháu tên gọi Hồ Thương, tù trưởng Diệp Hách Bốc Trại hứa gả con gái cho Thương, bảo Thương qua Diệp Hách đón dâu. Chẳng ngờ, đi tới giữa đường, Thương bị một bọn cường đạo của Diệp Hách giết chết.

Câu chuyện oan oan tương báo này nguyên uỷ như sau: Lúc trước, Cáp Đạt Hãn Vương Trung chịu mệnh lệnh của Minh triều bắt Diệp Hách đô đốc là Chúc Cung Cách phải ưng thuận theo mình. Chúc quật cường không phụng mạng. Bởi vậy Trung khởi binh bắt giết Chúc. Chúc có hai con trai: Sinh Gia Nỗ và Ngưỡng Gia Nỗ. Hai người con này mang hận trong lòng thường nghĩ tới việc phục thù cho cha. Đến khi Vương Thái nắm quyền thay cha, Thái nghĩ ra một giải pháp để giảng hoà với Diệp Hách bộ là tình nguyện đem con gái gả cho Ngưỡng Gia Hồ. Chẳng ngờ, Ngưỡng không vui lòng lại còn chọc tức Thái bằng cách sang tận Mông Cổ cầu hôn, lấy con gái tù trưởng Mông Cổ làm vợ. Thái ý quân hùng tướng mạnh định tiến đánh Diệp Hách bộ. Quan tổng binh nhà Minh thấy thế vội đứng ra dàn hoà. Hận thù tạm yên được một thời gian, kịp đến khi Diệp Hách tù trưởng là Bốc Trại lên nắm quyền. Trại vẫn mạnh tâm trả hận, bèn lấy chuyện gả con gái cho Hồ Thương để lừa Thương tới giữa đường rồi sai thích khách dùng tên độc bắn chết.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề nghe tin liền hỏi tiếp:

- Hồ Thương bị Bốc Trại giết chết. Chẳng lẽ người Cáp Đạt bỏ lại chịu thôi?

Tên thám tử đáp:

- Người vợ cả của Hồ Thương có sinh hạ một đứa con trai tên gọi Tao Thái Trú. Trú còn quá nhỏ nên chưa thể phục thù. Trú hiện đang trốn tại nhà bà ngoại.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề lại hỏi:

- Tao Thái Trú đã trốn tại nhà bà ngoại, vậy công việc của Cáp Đạt bỏ ai là người đứng ra lo liệu?

Tên thám tử đáp:

- Có một người cháu họ Vương Thái tên gọi Mông Cách Bộ Lộc đứng ra lo liệu. Lộc vốn là một tay thiếu niên anh hùng, nên người Cáp Đạt mời Lộc tới cang đáng ngôi vị tù trưởng của bộ lạc. Lộc ngày đêm huấn luyện binh mã, định bụng báo thù cho Hồ Thương. Bốc Trại biết điều đó nhưng không dám tới xâm lăng bờ cõi của Lộc, mà lại hành quân về ngả Tô Tử và Hồn Hà.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề bất giác giật mình hoảng sợ, vội nói:

- Hành quân về ngả Hồn Hà, phải chăng Thái muốn xâm phạm biên giới của ta?

# HỒI 29 - HẠI NGƯỜI CHẴNG BỒ KHI NGƯỜI HẠI TA

Giữa lúc còn đang nghe tình hình của tên thám tử thứ nhất, thì tên thám tử thứ hai lại đã vào trướng bầm trình:

- Diệp Hách tù trưởng hợp với chín lộ binh mã của các bộ lạc Ô Lạp Huy Phát, Khoa Nhĩ Bị, Tích Bát Quái Cần Sát theo ba ngả tiến đánh Hưng Kinh. Xin Đại bối lạc cấp tốc chuẩn bị chống địch.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề nghe xong, không hề tỏ vẻ hoang mang cúi đầu suy nghĩ trong chốc lát rồi cho người đi gọi đệ Tam bối lạc Nhã Nhĩ Cáp Tề vào trướng.

Hai anh em thì thảo bàn tán hồi lâu, rồi Nhã Nhĩ Cáp Tề ra khỏi trướng, nhảy lên lưng ngựa, phóng như bay về hướng đông bắc. Còn Nỗ Nhĩ Cáp Tề vẫn y theo kế hoạch đã định sẵn, huy động binh mã tiến về phía bắc quan ngoại.

Sau năm ngày hành quân liên tiếp, Nỗ Nhĩ Cáp Tề gặp một con sông lớn chặn ngang. Đội tiên phong vào bầm báo:

- Con sông chặn ngang trước mặt chính là sông Tô Tử hà.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề bèn truyền lệnh hạ trại dọc theo bờ sông, riêng đại binh của nguyên soái thì đóng lều sâu vào trong khu rừng già, cây cối um tùm. Mặt khác ông cho lệnh nhà bếp sửa soạn rượu thịt. Chiều hôm đó, các chiếu rượu đã bày xong, ngay tại khu rừng già. Nỗ Nhĩ Cáp Tề ra khỏi trướng, đích thân tới mời tướng sĩ ăn uống. Các tướng sĩ vội bò xuống đất hành lễ tạ thưởng. Nỗ Nhĩ lên tiếng:

- Hỡi chư vị tướng quân! Hãy uống cạn chén này rồi an nghỉ đêm nay. Sáng mai ta sẽ xung trận.

Một tràng tiếng hoan hô vang lên như sấm. Tướng sĩ kẻ nào kẻ nấy miệng nuốt rượu ừng ực, hết chén này qua chén khác. Trong trướng, Nỗ

Nhĩ cùng với nàng Phú Sát cũng nâng chén. Dưới trướng, đoàn nữ nhạc, mặt hoa da phấn cất tiếng ca trầm bổng theo nhịp đệm những cây tỳ bà. Mươi hai tên thị nữ khác, đứng đàn thành hai hàng, rót rượu dâng thết theo lệnh của vợ chồng Nỗ Nhĩ.

Tiệc vui kéo dài mãi tới lúc lên đèn, chén cạn mâm quang mới tan. Nỗ Nhĩ Cáp Tề truyền lệnh tắt đèn nghỉ ngơi, cấm ngặt chuyện trò bàn tán.

Tướng lệnh được thi hành triệt để, chỉ trong nháy mắt đèn lửa tắt sạch. Cả một vùng dinh trại rộng lớn hàng mấy vạn người ngựa thế mà nhất loạt im lặng như tờ, chỉ còn nghe tiếng vi vu của những làn gió thoảng trên ngọn cây lá cỏ.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề cũng hạ lưng xuống giường, trong chốc lát tiếng ngáy đã như sấm dậy, rộn cả vùng. Bà phi Phú Sát không dám ngủ, cùng với bọn thị nữ tựa lưng bên cây đèn dầu, thì thào chuyện vãn. Bên ngoài, lính gác đã báo canh ba. Nỗ Nhĩ Cáp Tề vẫn mê man trong giấc ngủ say sưa. Phú Sát thị bỗng thấy như mặt đất chuyển động. Nàng lắng tai nghe thì như có tiếng người chạy, quân đi. Nàng sợ hãi, vội đứng dậy, miệng khẽ kêu:

- Mau tỉnh dậy! Mau tỉnh dậy! Quân binh của chín nước hình như đánh tới nơi rồi! Thế mà chàng cứ ngủ hoài vậy!

Nỗ Nhĩ Cáp Tề choàng tỉnh, nghe tiếng vợ chỉ cựa mình một cái rồi lại ngáy lên như sấm. Bên ngoài, tiếng vó ngựa, chân người nghe mỗi lúc một gần. Phú Sát thị lại gọi chồng lần nữa. Nàng vừa lay vừa nói:

- Chàng sợ hay sao mà không dám dậy vậy?

Nỗ Nhĩ vụt mở to mắt, nhìn nàng cười nói:

- Chính thế! Ta sợ lắm! Bởi vậy, muốn ngủ mà ngủ chẳng được ngon giấc. Mấy hôm trước, ta nghe nói Diệp Hách bộ đem binh của chín nước lại đánh ta. Ta chẳng biết khi nào chúng tới đánh. Nay chúng đã tới rồi thì ta còn có gì phải lo nữa!

Nói xong Nỗ Nhĩ lại nhắm mắt, quay mình vào trong ngủ lỳ như cũ. Phú Sát thị nghe chồng nói vậy chẳng hiểu ra sao nhưng lần này không dám gọi tiếp vì sợ Nỗ Nhĩ nổi nóng, nàng chỉ còn biết lặng lẽ ngồi tựa bên cạnh giường chờ đợi.

Tiếng vó ngựa, chân người nghe càng rõ hơn, tựa hồ như đoàn quân nào đó đã tới cửa dinh. Nhưng rồi tiếng rầm rộ đó bỗng nín bật. Phú Sát thị chẳng hiểu ra sao, lòng nghi hoặc càng làm cho nàng bối rối muôn phần.

Bỗng ngoài cửa dinh, một tiếng gầm long trời lở đất nổi lên. Trong nháy mắt, ánh lửa sáng rực trời. Cuộc ác đấu xảy ra, đao kiếm va nhau chan chát. Phú Sát thị hoảng hồn, hồi hải lay chông. Nỗ Nhĩ Cáp Tê khoát tay bảo nàng đừng làm rộn. Bên ngoài, tiếng hò hét chém giết mỗi lúc một lớn hơn, tuy ngồi trong trướng nhưng nàng cảm thấy như ngồi trong một vùng có động đất, có núi lở, biển sôi.

Hồi lâu sau, tiếng hò hét chém giết xa dần. Nỗ Nhĩ từ trên giường nhảy xuống đất, vỗ tay cười lớn rồi kéo Phú Sát thị lại ngồi bên cạnh giường mà bảo nàng:

- Nàng đã thấy kế sách của ta chưa? Ta vốn biết quân binh của Diệp Hách bộ và chín nước ở trước mặt, có ý muốn đánh tới cho nhanh. Bởi vậy ta giả bộ bày tiệc cho quân sĩ ăn uống no say rồi ngủ miết để chúng hí hửng đem quân cướp trại. Kỳ thực rượu của bọn ta uống đó chỉ là nước trà chứ đâu phải là rượu. Binh sĩ của ta có ai ngủ đâu. Họ đều nai nịt gọn gàng, cầm binh khí lặng lẽ chực sẵn để phản công đấy chứ! Quả nhiên quân địch kéo tới cướp trại, không ngoài kế hoạch của ta đã dự liệu. Bốn mặt quân mai phục của ta đều có. Bất cứ chỗ nào, địch quân cũng không thể nào thoát được. Chúng đã bị kế mai phục của ta ắt không biết quân ta nhiều ít ra sao, nên hoảng hồn, bắt buộc phải rút lui qua bên kia sông. Hơn nữa ta còn do thám được tin quân chủ lực chúng hiện đóng trại suốt dọc sông Hồn Hà. Bởi vậy ta đã sai tam đệ lặng lẽ tới Cáp Đạt bộ bảo Mông Cách Bố Lộc mau đem quân đánh tập hậu, quân Diệp Hách. Đợi khi chúng vượt qua sông Hồn Hà, ta cùng Lộc tiên hậu giáp công, phen này Bốc Trại khó thoát được tay ta.

Giữa lúc vợ chồng Nỗ Nhĩ còn trò chuyện với nhau, bên ngoài tin tức báo vào dồn dập:

- Tiên đội tiên phong đã đánh qua sông Tô Tử hà.
- Giết quân Diệp Hách được hơn ba trăm tên, bắt sống hơn năm trăm tên.
- Cướp được lương thảo, binh khí, lều vải rất nhiều, hiện chất đống

ngoài cửa dinh, xin mời Đại bối lặc ra xem xét.

Lúc đó Nỗ Nhĩ Cáp Tề mới từ từ đứng dậy, bước ra khỏi trướng, thăm vắn suốt lượt tất cả bọn tướng sĩ bị bắt của Diệp Hách bộ. Ông lại đi xem số lương thực vũ khí tịch thu được, xong xuôi truyền lệnh nhổ trại cho đoàn quân tiến tới bờ phía tây sông Hồn Hà. Giữa lúc đó, quân Diệp Hách đang từ từ qua đò sang sông. Nỗ Nhĩ Cáp Tề tức tốc hạ lệnh truy kích.

Quân Diệp Hách luống cuống, rút xuống sông chết chìm không biết bao nhiêu mà kể. Bốc Trại lúc đó đã vượt qua bờ bên kia. Một cánh quân bỗng từ đâu đánh tới, kéo cao lá cờ Cáp Đạt.

Quân của Trại bị Lộc đánh cho một trận toi bời, manh giáp không còn. Bốc Trại thấy mặt trước bị quân Cáp Đạt chặn đường vội đem một tiểu đội binh sĩ vượt qua thượng lưu, về lại phía cũ. Nhưng vừa mới lên được bờ, Trại đã gặp ngay một đại đội người ngựa ùn ùn kéo tới. Thật là oan gia gặp đường hẹp, kẻ kéo binh tới đó chẳng phải ai xa lạ mà là Nỗ Nhĩ Cáp Tề. Trại thấy Nỗ hoảng hồn bạt vía, một mình hối hả chạy trốn. Nỗ Nhĩ đâu có chịu bỏ, cung đơn thương độc mã đuổi theo. Miền đất này vốn có một khu rừng cây cao rậm. Trại quất ngựa lẫn vào trong các hàng cây, khi chạy qua đông, lúc chạy sang tây. Nỗ đuổi gấp, không cho Trại rảnh lấy một phút nghỉ ngơi.

Hai người, một trước một sau, đuổi nhau vào mãi trong rừng sâu. Trại quay đầu lại thì thấy Nỗ đuổi kịp, đầu ngựa Nỗ đã bắt kịp đuôi ngựa mình. Trại hoảng hốt bối rối. Một tiếng quát vang như sấm, Nỗ cầm thương đâm tới. Trại giật mình, biết thế nguy, vội đập mạnh chân cho ngựa lao nhanh về phía trước, mong lách qua một cây cổ thụ chắn ngang đường mà lên. Không ngờ cây này có một cành nằm ngang cao bằng đầu người, chĩa ngang qua đường. Trại trong lúc vội vã, không chú ý tới, hơn nữa, ngựa phi lại nhanh, thế nhào tới quá gấp nên tránh không kịp. Nỗ chỉ kịp nghe một tiếng độp tức thì Trại rút phịch xuống đất như đồng thệ. Đáng thương cho Trại, một tay hảo hán sức mạnh hơn người, thế mà một phút sa cơ, chết thảm!

Giết được Bốc Trại rồi, Nỗ Nhĩ Cáp Tề thừa thế vượt qua sông, họp binh với Mông Cách Bỗ Lộc rồi kéo đi thu phục hết các thành trì của Diệp Hách bộ. Quân binh bảy nước liên minh với Diệp Hách được tin Bốc Trại tử trận, kẻ nào cũng rụt cổ như rùa, trốn biệt, không dám xuất đầu

lộ diện nữa.

Trong cuộc đại thắng này, công lao của Mông Cách Bồ Lộc thực không nhỏ. Bởi vậy Nỗ Nhĩ Cáp Tề mời Lộc tới dinh, mở yến tiệc thết đãi. Ông còn bảo Phú Sát cho đoàn thị nữ xinh đẹp hầu rượu Lộc. Mông Cách Bồ Lộc lại hiếu sắc, khi thấy đám giai nhân xinh đẹp, chàng chẳng khỏi say mê, dần dần cứ chi có chiều lả lơi, cuồng phóng. Nỗ Nhĩ Cáp Tề vẫn không giận Lộc, còn cấp cho Lộc rất nhiều trâu, ngựa, lương thảo rồi đưa tiễn về nước.

Đến hồi này, binh lực Kiến Châu đã trở thành cường thịnh, ai cũng phải e sợ kinh nể. Thế mà đối với Nỗ Nhĩ, ông vẫn chưa hài lòng. Ông thường nghĩ tới các bộ lạc lân cận. Thấy trong số đó có Ô Lạp bộ là một bộ lạc mạnh hơn cả, Nỗ Nhĩ bèn cho rằng việc tiêu diệt bộ lạc này để tiếp thông với biển Đông là rất cần.

Tháng giêng năm thứ 35 niên hiệu Vạn Lịch đời Minh, có Sách Mặc Mặc Hắc tù trưởng bộ lạc Ngôã Nhĩ Khách ở Đông Hải, sai người tới nói với Nỗ Nhĩ Cáp Tề:

- Bộ lạc tôi vốn ở xa nên đành phải quy phục bọn Ô Lạp. Bối lạc Ô Lạp tên gọi Bồ Chiêm Thái ngược đãi bọn tôi quá tệ! Chúng tôi không còn cách nào hơn là tới xin đầu hàng Kiến Châu của quý ngài, chỉ xin quý ngài mau mau phát binh tới giúp đỡ chúng tôi đuổi bọn Ô Lạp.

Nỗ Nhĩ coi lời yêu cầu này là dịp may nghìn năm một thuở. Ông nhảy lên vì sung sướng, vội điểm đủ quân mã và cho gọi người em thứ hai Thư Nhĩ Cáp Tề, phong làm tiên phong, đem ba ngàn quân từ thượng lưu sông Tùng Hoa qua Hắc Giang, vượt Đồ Môn Giang, xuyên qua thành trại Triều Tiên, đến bờ sông Khánh Nguyên phủ, lại vượt Đồ Môn giang, tiến thẳng tới thành Phi Du, của bộ lạc Ngôã Nhĩ Khách.

Tin này đồn đi. Bộ chủ Ô Lạp là Bồ Chiêm Thái hay được, liền xuất binh tới Đồ Môn giang, định chẹn hậu Thư Nhĩ Cáp Tề. Trên đường hành quân, đội tiên phong của Thư Nhĩ bắt được mấy ngàn ngựa trâu của bách tinh. Tới Thư Thành giang, phải vượt qua đỉnh núi, thấy địch quân người ngựa rầm rộ kéo tới liền phi báo cho chủ. Thư Nhĩ tức khắc xuất binh khai chiến. Giữa lúc Bồ Chiêm Thái đem toàn binh lực để đối phó địch quân, bỗng ở phía sau, ba lộ quân mã của Nỗ Nhĩ hùng hổ kéo tới, lộ thứ nhất xông đánh chẹn hậu, lộ thứ nhì vượt qua bãi sông khúc dưới chẹn đường rút, còn lộ thứ ba, do chính Nỗ Nhĩ và con trai tên Đại



Thiện đánh thẳng vào trung quân của địch.

Đại Thiện là một bồi lạc trẻ tuổi, dũng cảm hơn người. Bối Chiêm Thái thân xuất mã đối địch với Thiện. Hai bên đánh nhau bốn, năm mươi hiệp mà không phân cao thấp.

Thái rút lui, để viên mãnh tướng Trác Đẩu thay thế. Đẩu giao chiến luôn một hơi hơn ba mươi hiệp mà vẫn không thắng nổi. Thiện tạo một sơ hở để lừa Đẩu. Đẩu không ngờ, tưởng chắc ăn, vội chập cả hai tay nhe ngang hông Thiện chém vát xuống một đao hết sức lẹ. Thiện chờ ngọn đao chém tới liền né sang một bên khiến lưỡi đao bị hụt, vút mạnh vào chỗ không. Thiện liền giục ngựa tiến lên vài bước, một tay nắm chắc cán đao của Đẩu, tay kia giơ cao cây đao của mình, dùng hết sức bình sinh chém một nhát, cắt đứt nửa đầu Đẩu.

Quân sĩ của Đẩu thấy chủ tướng đã bị giết, vội hè nhau bỏ chạy. Mặt sau, trận thế không giữ được vững, cuối cùng cũng tan vỡ, quân mã chạy có cờ.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề ngồi trên ngựa, thấy quân mình thắng thế, liền cầm cây cờ vàng nhỏ phất lên. Tức thì đại đội quân mã như tuyết tan núi lở, rùng rùng truy kích. Giữa lúc đó, một cơn gió lốc từ đâu cuốn tới, khiến đá cát bay tung, mù mịt cả trời đất. Bối Chiêm Thái hết hoảng đem quân vừa đánh vừa lùi. Khốn thay, đường núi thì gồ ghề khó bước, trời đất lại mù mịt khó nhận ra lối, thành thử quân của Thái đâm đạp lên nhau mà chết hoặc té sấp té ngựa xuống đường, què gãy không biết bao nhiêu mà kể.

Binh Kiến Châu đuổi tới. Bồi lạc Đại Thiện phóng ngựa lên trước, múa tít cây đại đao, khi chạy ngang, lúc chạy dọc chém người như chém chuối. Chỉ trong chốc lát, Thiện đã hạ đến hơn ba chục viên tướng, còn quân binh thì vô kể. Một viên quan tải lương vốn là chú ruột của Thái, tên gọi Xương Chủ Địch, chỉ vì xe lương chậm chạp rớt lại sau bị Thiện đuổi kịp bắt trời lại. Thiện rút cung tên ra, song chưa kịp bắn bỗng nghe có tiếng hô lớn từ phía sau: "Tướng kia không được dùng ám tiễn bắn người", rồi một viên mãnh tướng lao tới cản Thiện. Nhưng Thiện không để cho kịp trở tay, nhanh như chớp nắm lấy giải mũ của đối thủ rồi thuận tay mặt cắt luôn đầu y.

Trường ác đấu này khiến Bối Chiêm Thái tổn thất mất hơn bảy ngàn quân. Thái hết hoảng chạy trốn, lui mãi về miền Cát Lâm. Nỗ Nhĩ Cáp

Tề đại thắng, ban sư hồi kinh.

Đông tàn. Đầu hạ năm sau Nỗ Nhĩ Cáp Tề đem theo cậu con trai thứ tám là Hoàng Thái Cực xuất quân đánh phá miền Cát Lâm để tiêu diệt Ô Lạp quốc. Bỗ Chiêm Thái được tin, hoảng hồn bạt vía, vội vàng đích thân đem mấy tên tùy tùng, đi thuyền qua sông Phục Nhĩ Cáp để cầu hoà. Nỗ Nhĩ Cáp Tề không cho, kéo rốc đại binh tới Ô Lạp, phá tan thành trì, chém giết thả cửa luôn năm ngày, đến nỗi dân trong thành gần như không còn ai. Bỗ Chiêm Thái đại bại, vội trốn qua Diệp Hách bộ mất dạng...

# HỒI 30 - VU OAN GIÁ HỌA

Cáp Tề giết chết còn lấy làm cảm hận. Cho nên khi thấy Bồ Chiêm Thái bị bại vì bọn Kiến Châu thì Lộc đồng bệnh tương lân, thu nạp luôn Thái. Lộc và Thái ngày đêm bàn tính kế hoạch báo thù. Hai người sức nhớ tới Cáp Đạt bộ chủ là Mông Cách Bồ Lộc, trước đây đã có lần giúp Nỗ Nhĩ Cáp Tề khinh rẻ Diệp Hách bộ bèn cùng cho rằng trong công cuộc phục thù này, trước hết phải đánh Mông Cách.

Tháng năm năm thứ 27 niên hiệu Vạn Lịch nhà Minh, Nạp Lâm Bồ Lộc điều động đại đội nhân mã tiến đánh thành Cáp Đạt. Cáp Đạt bộ chủ hoảng hốt lo sợ. Ông nghĩ rằng trước đây ông có công giúp người Kiến Châu thì ngày hôm nay, Nỗ Nhĩ Cáp Tề hẳn sẵn lòng giúp lại ông. Bởi vậy ông đem theo ba người con trai tới Kiến Châu, nguyện ý dùng họ làm con tin, chỉ yêu cầu Nỗ Nhĩ mau phát binh cứu nước ông.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề lưu cả bốn cha con Mông Cách Bồ Lộc lại Hưng Kinh, rồi sai Phi Anh Đông đem ba ngàn tinh binh đi cứu Cáp Đạt. Nỗ Nhĩ ngày ngày cùng Bồ Lộc uống rượu, đàm đạo vui vẻ trong phủ. Còn mấy người con của Bồ Lộc thì Phú Sát thị đều đưa vào trong nuôi dưỡng cẩn thận. Chúng đưa nào cũng khôi ngô tuấn tú, tính tình lại thông minh hiền hậu. Mỗi khi Phú Sát thị đến thăm, chúng đều kêu bà bằng má. Phú Sát thị vốn tính ưa trẻ con, thường bế chúng cho ngồi trên gối hỏi chuyện, lúc ấy thì bà mới biết là mẹ chúng đã chết. Cảm thấy nỗi đau xót của lu trẻ, bà bất giác sa lệ.

Một hôm, nhân lúc ngồi ăn cơm, vợ chồng Nỗ Nhĩ đề cập tới chuyện vợ con của Mông Cách Bồ Lộc. Phú Sát thị ngó ý đem con gái của bà gả cho Bồ Lộc. Theo ý bà, con gái mà lấy được vị bộ chủ chính là một vinh hạnh, hai nữa, Bồ Lộc một khi đã là con rể rồi ắt phải đem hết lòng trung mà phò tá nhạc gia. Tuy lời bà Phú Sát thị tỏ rõ là cao kiến nhưng Nỗ Nhĩ Cáp Tề lặng thinh chẳng nói một câu nào. Phú Sát thị đôi ba lần năn nỉ, cuối cùng ông chỉ vồn vện có một câu:

- Tuỳ ý bà! Muốn làm sao thì làm.

Ngày thường Nỗ Nhĩ Cáp Tề rất sủng ái Phú Sát thị. Hơn nữa, bà thấy Bố Lộc quả là một nhân tài xuất chúng, nên thường thúc giục chồng nói cho Bố Lộc nghe việc này. Nỗ Nhĩ nể vợ quá đành phải nói. Mông Cách Bố Lộc trong lòng sung sướng đến phát điên, không thể ngờ mình há lại có cái diễm phúc hi hữu ấy. Lộc xin vào yết kiến bà Phú Sát để tạ ơn. Bà Phú Sát cho triệu thầy cúng vào chọn ngày lành tháng tốt để làm lễ ngay trong phủ.

Ngày vui của đôi trẻ đã gần tới. Trong phủ treo đèn kết hoa lộng lẫy. Một hôm trước ngày cưới. Nỗ Nhĩ Cáp Tề cho bày tiệc mời Mông Cách Bố Lộc vào bàn. Trong bữa tiệc Nỗ Nhĩ cực lực tán dương Bố Lộc. Nỗ còn cho gọi một nàng hầu thiếp xinh đẹp ra, đứng ngay cạnh Lộc để vừa ca hát vừa rót rượu mời Lộc.

Bố Lộc, mắt thì mơ màng vì sắc đẹp của mỹ nhân tai thì say sưa vì tiếng hát du dương, nhấp hết chén này đến chén kia, chẳng mấy chốc đã say bí tỷ. Nỗ Nhĩ Cáp Tề liếc mắt ra hiệu cho đám thị nữ. Tức thì một đứa xách đèn đi trước soi đường, trong khi nàng hầu kia đích thân đỡ Bố Lộc tới một căn phòng nhỏ...

Sáng hôm sau, Bố Lộc tỉnh dậy, mở mắt trông ra thì thấy mình cùng với người hầu thiếp, thân thể loã lồ bị trói vào nhau nằm trên giường. Trước giường, một đám binh sĩ đứng vây quanh từ lúc nào.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề, mặt giận hầm hầm đang cũng đứng đó, chỉ trời vạch đất chủ bới om sòm, tố cáo Bố Lộc gian dân nhạc mẫu của y. Rồi chẳng cho Lộc nói điều gì, Nỗ Nhĩ vẫy tay một cái, tức thì bảy, tám tên quân tiến lên khiêng Lộc chạy đi Lộc kêu oan đến hết hơi khô cổ mà chẳng ai thèm nghe.

Bọn quân sĩ đem Lộc tới một khu vườn hoang rồi trói chặt y vào một gốc cây cổ thụ. Bỗng đứa con trai lớn của Lộc tên gọi Ngô Nhĩ Hốt Đáp hối hả chạy từ ngoài vào, miệng kêu lớn: "Xin đừng đao chém", rồi tiến tới trước mặt Nỗ Nhĩ Cáp Tề bò xuống đất, dập đầu lạy như tế sao xin tha cho cha.

Nỗ Nhĩ đẩy Ngô Nhĩ Hốt Đáp ra xa, quát to:

- Động thủ!

Người ta chỉ nghe một tiếng soạt ngọt xót, đầu Mông Cách Bố Lộc đã

roi phịch xuống đất. Đáp chồm lên trước, ôm lấy thầy cha mà khóc lóc thảm thiết rồi gục luôn xuống đất, mê đi.

Khi tỉnh lại Đáp chỉ thấy chung quanh là một khu vườn hoang vắng âm u, không còn lấy một bóng người. Đáp cúi đầu suy nghĩ, biết rằng mình không còn có thể ở lại phủ nữa, bèn vội đứng dậy, chạy ra khỏi vườn. Lúc đó trời đã hoàng hôn. không một bóng người. Đáp vội vã trốn khỏi thành Hưng Kinh, với ý định quay về Cáp Đạt khởi binh báo thù. Khi chạy tới núi Giám Phàm, Đáp gặp một tay thủ hạ của viên quan tổng binh nhà Minh vốn giữ chức quan tuần tra. Viên quan này có biết Đáp cho nên khi thấy Đáp hỏi há vội vã, liền cầm lấy tay hỏi. Đáp bèn đem chuyện cha mình bị giết như thế nào kể ra một lượt rồi nói thêm cho viên quan tuần tra biết cái ý định quay về Cáp Đạt của mình.

- Ngốc ơi là ngốc? Mà về chuyện này đừng nói đến chuyện báo thù báo hận gì cho mệt ngay cả đến cái mạng của mày lòi đây cũng khó giữ đấy, ngốc ạ!

Đáp lấy làm lạ vội hỏi:

- Chuyện gì mà kỳ vậy?

Viên tuần tra nói tiếp:

- Mày quên Phi Anh Đông đã mang hai ngàn người ngựa tới đợi ở nhà mày rồi ư?

Đáp giật mình, lúc đó mới tỉnh ngộ, vội quỳ dập đầu xin viên tuần tra cứu giúp. Tay này bèn nâng Đáp dậy, đưa về Phủ Thuận quan, Đáp gặp Lý Thành Lương, khóc lóc thảm thiết xin được che chở giúp đỡ.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề thấy Ngô Nhĩ Hốt Đáp trốn mất, giữa lúc đang sai người đi tìm kiếm, bỗng được tin thám tử cho biết Minh triều sai quan Tổng binh đích thân đem quân tới Hưng Kinh hỏi tội. Nỗ Nhĩ tuy rằng hung hãn, nhưng khi nghe tin quân Minh tới thì cũng không khỏi hoảng sợ. Bởi vậy, Nỗ một mặt sai ngay Thư Nhĩ Cáp Tề sửa soạn nghênh chiến, đồng thời cho người trả thi hài Mông Cách Bố Lộc về cho con trai y. Lý Thành Lương đã thấy Nỗ có ý chịu phục nên rút quân trở về.

Không ngờ bà Phú Sát thấy chồng mưu sát mất anh chàng rể của mình trong lòng thật không khoái chút nào! Bà quý Đáp, cưng Đáp nhưng Đáp đã không còn ở cạnh bà, cho nên bà gây sự với chồng hoài. Ngay cả

nàng công chúa con gái Nỗ thấy cha giết ý trung nhân của mình cũng buồn khôn tả, khóc lóc ngày đêm, âm thầm than thở.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề thấy hai mẹ con bà Phú Sát kiếm chuyện hoài đành gọi Ngô Nhĩ Hốt Đáp trở về phủ Lý Thành Chương cũng đem người em Đáp về nuôi dưỡng, che chở. Đôi vợ chồng ăn ở với nhau hết sức đầm thắm. Bà Phú Sát thấy vậy cũng mừng phần mừng vui. Thế rồi bốn mươi ngày qua, hai vợ chồng Đáp trở về Cáp Đạt.

Từ đó về sau Nỗ Nhĩ Cáp Tề cũng như Phú Sát thị, người nào cũng có ý định của mình, không còn hoà thuận như xưa nữa. Lúc đó, bà Đông thị vợ cả của Nỗ, đã chết. Bà hạ sinh hai trai: lớn gọi Chử Anh, nhỏ gọi Đại Thiện. Chử Anh tính rất quật cường, Nỗ Nhĩ Cáp Tề sai Anh đem quân đồn trú ở bên ngoài. Phú Sát thị cũng sinh hai trai, lớn gọi Mãng Cồ Nhĩ Thái, nhỏ gọi Đức Cách Loại, cả hai đều không được cha yêu. Đến khi bà Phú Sát bất hoà với Nỗ Nhĩ thì tình cha con càng ngày càng nhạt. Lúc đó còn có cả người con trai của bà Đại Phi họ Diệp Hách Nạp Thích tên gọi Hoàng Thái Cự. Cự rất được cha yêu, được cưng chiều quý như Đại Thiện. Rồi đến người con trai bà Ngoại Trắc Phi họ Y Nhĩ Căn Giác La, tên gọi Ba Thái Hoà. Cuối cùng là năm người con trai bà thứ phi, tên gọi A Bái, Thang Cổ Đại, Tháp Bái, Ba Bố Thái, Ba Bố Hải. Năm người này cũng không được gặp mặt cha.

Hồi Ngô Nhĩ Hốt Đáp cưới cô công chúa lớn làm vợ cũng là hồi bà Đại phi họ diệp Hách Nạp Thích mất. Nỗ Nhĩ Cáp Tề vốn thương yêu bà này nên không khỏi bi thương buồn bã. Do đó, ông lại càng cưng cậu con trai của bà là Hoàng Thái Cự. Bản ý của Nỗ Nhĩ Cáp Tề là sau khi bà Diệp Hách chết, ông sẽ đưa bà Phú Sát lên hàm đại phúc tấn. Nhưng bà Phú Sát bây giờ lại bất hoà với ông, ông bèn tính chọn một người khác.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề được tin đồn tù trưởng bộ lạc Diệp Hách là Bố Dương Cổ có người em gái sắc đẹp tuyệt trần. Tại vùng quan ngoại ai cũng ca tụng nàng là một cô tiên trần thế. Thế là Nỗ Nhĩ đêm ngày mơ ước lấy được nàng. May thay, người em thứ hai của Nỗ Nhĩ Cáp Tề là Thư Nhĩ Cáp Tề lấy Ô Thích (em gái Bố Chiêm Thái bối lạc) làm vợ, thành thử Thái đích thân đem em gái tới Hưng Kinh. Thái thấy Nỗ, hết sức mắc cỡ. Nhưng Nỗ cho rằng đã là bà con thân thích với nhau rồi thì nên quên hết mọi hận thù thuở trước. Do đó hai người đánh chén với nhau, vui cười hể hả, không còn hậu ý gì nữa Trong lúc ăn nhậu, trò chuyện,

Thái mới biết Nỗ đã mất bà đại phúc tấn. Thái liền nhắc tới em gái Bồ Dương Cố, tán dương sắc đẹp của nàng ta. Nỗ Nhĩ Cáp Tề bắt ngay lấy cơ hội, uỷ thác luôn cho Thái tới Diệp Hách bộ cầu hôn.

Qua năm thứ hai Diệp Hách, Cáp Đạt. Ô Lạp Huy, tù trưởng bốn bộ lạc đều sai người tới nhận tội trước Nỗ Nhĩ Cáp Tề.

Bồ Dương Cố lại đích thân đem cô em gái tới gả cho Nỗ làm đại phúc tấn. Nỗ bèn đưa tới biếu Cố một bộ yên cương bõn giáp hạng nhất để làm đồ sính lễ. Ngay lúc đó, Nỗ sai giết một con ngựa bạch để tế trời lập thệ. Hai người đồng thanh thề rằng:

"Sau khi mình thệ nếu có kẻ bỏ hôn nhân, phản bội lời thề thì kẻ đó sẽ như đất này, như xương, như huyết này, tuyệt mạng muôn đời. Trái lại nếu trước sau giữ vẹn lời thề, kẻ đó sẽ uống rượu này, ăn thịt này, phúc lộc đầy đủ".

Thề xong, hai người mời bọn bồi lắc bốn nước mở tiệc yến ẩm say sưa, một phen náo nhiệt vui vẻ.

Từ đó, Nỗ Nhĩ Cáp Tề càng đắc ý vênh vang. Quyền lực ngày một lớn mạnh, anh em chú bác trong họ đều chịu lép dưới thế lực của Nỗ. Rồi con gái, rồi phi tử, thê thiếp, nhiều kẻ bị thất sủng đều oán hận ông. Nỗ Nhĩ Cáp Tề biết rõ điều đó nên ông cho dời hết cả đám bà con chú bác ra ngoài thành. Việc di tản này khiến họ hàng hoảng hốt lo sợ. Đỗ Thế Thôi, Lưu Xiển, Sách Tràng A, Bảo Thực, tất cả bọn con cháu vội vàng họp bàn mật với nhau rồi anh nào cũng triệu tập gia tướng của mình, tính đợi đến khuya, trèo vào thành để giết chết Nỗ Nhi.

Một đêm trăng mờ gió giạt. Nỗ Nhĩ một mình ngủ trên giường, bỗng thấy lòng dạ nóng như lửa đốt, đầu mình run bần bật. Ông thốt lên một tiếng: "Nguy rồi" và nhảy chồm dậy, tay cầm vôi thanh bao kiếm, lẳng lẳng mở cửa ra ngoài.

Hai cậu con trai ông, Đại Thiện và Hoàng Thái Cực, bước theo sau, đường phố lặng lẽ như tờ, lại thêm gió giạt liên hồi. Ba cha con Nỗ Nhĩ Cáp Tề lén bước dần tới chân thành cửa tây, vốn là chỗ hoang vắng nhất. Ông tiến lên trước vịn vào bờ thành nhìn xuống dưới phía bên ngoài. Quả nhiên, ông thấy đến mười mấy người đang bám thang dây mà leo lên. Chờ cho họ leo lên gần mép thành, ông liền giơ cao cây bảo kiếm, quát lên một tiếng lớn. Bọn người leo thành bên ngoài giật mình

đánh thót một cái, té nhào cả xuống đất. Tiếng quát đó đã đánh thức được bọn quân tướng giữ thành. Họ vừa chồm dậy chưa rõ chuyện gì xảy ra thì đã thấy Nỗ Nhĩ Cáp Tề đứng sừng sững trên chòi canh. Cả bọn giật mình hoảng sợ, vội cùng nhau quỳ mọp xuống đất xin đại bồi lặc về phủ. Theo ý Hoàng Thái Cực thì cần phải mở cửa thành ra để bắt bọn giặc nhưng Nỗ Nhĩ Cáp Tề không chịu, bảo quay về.



# HỒI 31 - NHỮNG VỤ MƯU SÁT

Đêm hôm sau, giữa lúc Nỗ Nhĩ Cáp Tê, Đại Thiện, Hoàng Thái Cực và cô công chúa con ông, tất cả bốn người đang ngủ say trong phòng, con chó ông nuôi tên gọi Dương Cổ Cáp bỗng sủa ầm lên. Ông nhòm dậy, giương mắt nhìn qua bóng đêm, thấy con Dương Cổ Cáp đứng thẳng người bắt hai chân trước qua song cửa sổ. Ông nhìn qua cửa sổ thấy có nhiều bóng người chuyển động thấp thoáng. Ông nghĩ ngay rằng lại có kẻ ám sát vội chạy sang giường cạnh lay con gái ông dậy, rồi tới Đại Thiện, Hoàng Thái Cực. Hai cậu công tử vội cầm mỗi người một cây đao sắc, tới nấp bên cánh cửa sổ, rồi ông đứng bên trong dựng ngược cây kiếm, cho ra ngoài quát lớn:

- Kẻ nào nấp bên ngoài? Đã tới đây rồi tại sao không dám tiến vào? Ta sắp ra đây. Bọn người có dám đối địch cùng ta chăng?

Nói đoạn ông dùng cây kiếm đập mạnh vào cánh cửa sổ, lấy chân đạp tung ra, làm bộ như muốn nhảy qua cửa sổ mà ra ngoài, nhưng thực ra ông đã quay lẹ mình sang trái, nhảy vèo qua cửa chính ra. Bọn thích khách bên ngoài không ngờ ông lại khôn ngoan và mau lẹ đến thế, hoảng hốt co giò chạy vội. Ông nhìn kỹ thì ra đó là một tên thị vệ trong phủ của ông tên gọi Mạnh Hải. Ông giận sôi gan hạ lệnh tất cả thị vệ đóng kín cổng thành rồi chia nhau đi lùng bắt thích khách.

Qua ngày hôm sau có một người chú họ tên Lang Đôn từ thành Ma Thích lại. Đôn bảo Nỗ Nhĩ Cáp Tê:

- Cả họ đều là cừu địch của mày. Mày bắt ai bây giờ chứ?

Nỗ nghe xong bất giác hoảng sợ, chẳng dám bắt hung thủ nữa. Hôm đó, ông dọn sang ngủ bên phòng bà trắc phi Y Nhĩ Căn Giác La. Ngủ tới nửa đêm, bỗng nghe ngoài phòng có tiếng động "rắc rắc" ông vội mặc áo trôi dậy. A Ba Thái, con trai của Giác La, theo mẹ ngủ tại phòng đó. Thái cũng cầm đao theo cha, lặng lẽ lên ra ngoài. Hai cha con Nỗ Nhĩ Cáp Tê nấp kín vào một góc kẹt cửa lò sưởi.

Trời đêm đó tối quá, tất cả khu nhà như chìm trong bể mực, không thể

nhận ra được bất cứ ai, dù chỉ trong khoảng một thước. Thích khách sờ soạng mãi mới mò tới gần lò sưởi.

Bỗng trên không trung có tiếng sấm nổi dậy. Rồi một tia chớp loé lên, chiếu sáng khắp cả khu nhà. Nỗ Nhĩ Cáp Tề nhờ lúc trời chớp, gió cao sóng đao đánh xuống thật mạnh, khiến thích khách ngã lăn xuống đất. Nỗ Nhĩ nháy tới, đưa chân trái đè chặt ngực tên thích khách xuống đất, miệng kêu "Lạc Mạc" liền mấy tiếng. Lạc Mạc là một tên thị vệ thân cận, nghe đại bồi lạc kêu vội xách đao chạy lên. Nỗ Nhĩ sai trói tên thích khách. Mạc nói:

- Tên ác tặc này đã xúc phạm tới đại giá của đại bồi lạc. Giết quách là hơn!

Nỗ Nhĩ Cáp Tề sợ mang tội với họ mạc, bèn làm bộ hỏi tên hung thủ:

- Thằng kia? Có phải mi tới trộm ngựa không?

Hung thủ nghe đoạn gật đầu. Nỗ Nhĩ bật cười khanh khách, bảo Lạc Mạc cởi trói thả ra. Hung thủ vội quỳ xuống đất lạy Nỗ Nhĩ rồi quay mình bỏ đi.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề cho rằng mình khoan thứ cho người ắt người phải hối cải. Nào ngờ, mấy ngày sau lại xảy ra một chuyện nữa. Đêm đó, Nỗ Nhĩ lúc cởi áo đi nghỉ, nhác thấy một đứa thị nữ ở phòng bên vò đầu bứt cổ, đã đi nằm rồi lại dậy đốt đèn lên, đốt đèn xong lại tắt, tắt rồi lại đốt...

Linh tính báo cho ông biết thế nào đêm nay cũng có chuyện.

Ông bèn lẳng lặng ngồi dậy, mặc nhuyển giáp, đeo cung tên lên ra ngoài phòng.

Trời tối như mực. Bên cạnh bức rèm, một bóng đen lao vút lại. Nỗ Nhĩ Cáp Tề vội rút tên giương cung bắn một phát.

Thích khách quả thật nhanh nhẹn, tung người lên cao tránh thoát mũi tên. Ông đuổi tới, phóng liền ba phát tên, trúng ngay gót chân hung thủ. Hấn la lên một tiếng rồi té huých xuống đất. Bọn thị vệ lúc đó đã biết tin, nhất tề ồ tới trói gô thích khách, khảo đả. Hấn khai tên Nghĩa Tô. Nhưng rồi Nỗ Nhĩ cũng lại tha cho hấn đi.

Từ đó về sau, người trong phủ ai cũng lưu ý đề phòng từng phút.

Hoàng Thái Cực tuổi tuy còn nhỏ, nhưng là người rất có kiến thức. Cực nói nhỏ với cha:

- Hiện nay, kẻ thù rất đông, phụ thân đề phòng khó lắm. Chi bằng phụ thân tạm thời ra ngoài đề tránh bất trắc.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề gật đầu nghe kể. Một ý nghĩ bỗng vụt tới. Ông nghĩ Lý Thành Lương, xưa kia đã thông đồng với Ni Kham Ngoại Lan giết hại ông và cha, mãi tới nay thù còn chưa báo mà thi hài ông cha cũng chưa đem về được. Thiết tưởng nay đem quân xuất thành hướng tới Minh triều hỏi tội, lúc đắc thắng trở về vừa có thể áp phục được anh em họ hàng, lại hoàn tất được ý muốn của ông cha đã khuất. Nỗ Nhĩ nghĩ vậy xong cho dựng một cây cờ trắng lớn, trên viết bốn chữ "Báo thù rửa hận". Ông lại điểm năm ngàn tinh binh, cho mặc hiệu phục. Việc trong nhà ông giao cho người em thứ là Thư Nhĩ Cáp Tề rồi chuẩn bị xuất quân. Tất cả họ hàng nghe Nỗ Nhĩ Cáp Tề xuất sư lần này để báo thù rửa hận cho ông cha, ai cũng đều cảm phục, kéo nhau tiễn ra khỏi thành Hưng Kinh.

Lại nói đến Lý thành Lương sau khi giết chết hai cha con đô đốc Giác Xương An, trong lòng lúc nào cũng tâm niệm đề phòng Nỗ Nhĩ Cáp Tề tìm cách báo thù. Quả nhiên hôm nay Nỗ đã tới vấn tội. Được tin này, Lương mất cả chủ ý. May thay dưới trướng ông có một viên quan vốn đa mưu túc kế, liền hiến một kế sách, nhưng đợi tới khi quân địch tới chân thành mới nói.

Chẳng mấy ngày, thám mã liên tiếp đưa tin:

- Binh mã Kiến Châu còn cách thành mười dặm.
- Binh mã Kiến Châu chỉ còn cách thành năm dặm.
- Binh mã Kiến Châu đã hạ trại sát chân thành.

Lý Thành Lương được tin vẫn không thêm để ý tới, chỉ dặn dò quân sĩ giữ vững cửa thành, không được giao chiến với giặc.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề tới ngoài thành Phủ Thuận, khiêu chiến suốt ngày mà vẫn chẳng thấy quân trong thành xuất chiến, Nỗ Nhĩ cũng đành vô kế khả thi. Qua ngày thứ tư, Nỗ Nhĩ lại đem quân tới chân thành khiêu chiến. Bỗng từ trên thành, một phong thư bắn xuống. Nỗ Nhĩ bóc ra xem, chẳng ngờ lòng uất hận bỗng tiêu tan, trái lại hết sức cảm kích đối

với Lý Thành Lương, y theo lời lẽ trong thư, lui binh xa thành mười dặm.

Hôm sau, Nỗ Nhĩ mình mặc áo nhũn, chỉ đem theo có bốn, năm chục tên quân tiến thẳng vào thành. Vừa tới chân thành, Nỗ Nhĩ thấy cửa thành mở rộng, từ bên trong Lý Thành Lương thân ra đón tiếp. Hai người cười ngửa song hành, vào tới dinh quan tổng binh mới xuống ngựa.

Một bàn rượu được đặt ra, hai người ngồi đối ẩm. Lý Thành Lương dần dần nói đến chuyện ngộ sát ông và cha Nỗ Nhĩ, cuối cùng đưa ra ý kiến:

- Nay để bảo toàn giao tình giữa hai bên, tình nguyện trả thi hài của hai vị gia tiên. Đồng thời xin cấp sắc thư ba mươi đạo, ngựa ba mươi con.

Nói đoạn, Lương sai thị vệ bưng sắc thư ra đặt trên án thư rồi dắt ngựa đến xếp hàng ngay giữa viện. Nỗ Nhĩ nhìn kỹ thì thấy ngựa đều là thứ tuần mã, không thể nào không thích. Quay đầu lại, Nỗ còn thấy đèn đuốc sáng trưng, khói hương nghi ngút, càng làm tôn nghiêm thêm ba mươi đạo sắc thư bằng vải đoạn màu vàng. Nỗ cảm thấy đôi chân như nhũn ra, muốn quỳ xuống đất mà lạy. Lương tiến lên, ngăn lại nói:

- Thong thả hãy tạ ơn, ba ngày trước tại hạ đã thế Đại bối lặc xin được thánh chỉ tại đây. Hoàng thượng vẫn phong bối lặc làm Kiến Châu đô đốc như cũ.

Nói đoạn, Lương lớn tiếng hô:

- Xin mời ra đây!

Chỉ nghe bên trong có bát âm nổi dậy. Rồi hai vị văn quan đầu đội thánh chỉ, từ từ bước ra ngoài.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề đã mấy năm nay mơ tưởng chỉ duy có một việc phục lại nguyên chức đô đốc. Nay đã thấy trước mặt một sự thực hiển nhiên. Bởi vậy bèn bò rạp xuống đất, dập đầu tung hô:

- Vạn tuế vạn tuế! Vạn vạn tuế!

Nỗ Nhĩ vừa tạ ơn xong thì Lương cùng các quan viên thủ hạ nhất tề tiến ra chúc mừng.

Đêm hôm đó Lương lại bày tiệc. Tiếng bát âm nổi dậy nhà trên thì đàn

sáo, nhà dưới thì trống phách. Cuộc vui kéo mãi suốt đêm. Nỗ Nhĩ nghỉ lại phủ quan tổng binh. Sáng hôm sau thức dậy, Nỗ Nhĩ đã thấy khắp phủ đệ treo toàn màu trắng. Trước cổng lớn, một cây cờ trắng đang phất phơ trước gió. Tất cả đều màu trắng chẳng khác gì một toà lâu đài bằng ngọc.

Nỗ Nhĩ lấy làm kỳ, bèn hỏi ra mới biết rằng Lương đứng việc tổ chức ngày lễ diếu hai cha con cố đô đốc Giác Xương An. Bữa cơm trưa đã xong, người ta thấy đưa vào hai cỗ quan tài, Nỗ Nhĩ biết đó là thi hài của cha và ông, bò lăn xuống đất kêu khóc thảm thiết.

Lý Thành Lương vội chạy tới nâng Nỗ Nhĩ dậy cho dựng hai chiếc quan tài giữa sảnh. Toàn thành văn võ quan viên khăn áo chỉnh tề đều tới phúng diếu. Cuộc hành lễ đã xong, Nỗ Nhĩ mới hỏi Lương xem ai là người giữ gìn cẩn thận thi hài cha, ông của mình. Lương chỉ một người đứng cạnh và bảo:

- Y cũng là một vị bộ chủ tên gọi ước Xước. Thi hài cha, ông của túc hạ chính nhờ y gìn giữ lâu nay đó.

Nỗ Nhĩ tiến lên vài bước chấp tay lạy tạ ơn.

Qua ngày hôm sau, Nỗ Nhĩ mang hai cỗ quan tài ra khỏi thành trở về, có Lý Thành Lương tiễn đưa. Khi từ biệt, Nỗ Nhĩ tặng Lương một con ngựa tên gọi Tam Phi, có tài leo núi như chạy trên đồng bằng, vốn một loại ngựa quý hiếm có. Lương cũng lấy làm cảm kích đối với Nỗ Nhĩ. Lương bèn viết tấu chương về triều tâu với Minh hoàng đế rằng Nỗ Nhĩ rất cảm kích đối với thánh ân.

Chẳng mấy ngày, thánh chỉ từ Bắc Kinh tới nói mỗi năm thưởng cho đô đốc Kiến Châu tám trăm lạng bạc, mười lăm tấm đoạn hoa.

Tờ thánh chỉ này tới thành Hưng Kinh, đã làm cho Nỗ Nhĩ Cáp Tề mặt mũi vẻ vang. Quả nhiên, từ đó toàn thể họ hàng chẳng còn ai dám khinh nhờn ông nữa.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề mong mới lập nhiều công nghiệp lớn khác để khoe khoang với bà con họ hàng. Đại Thiện nghĩ ra một kế sách giúp cha. Thiện nói:

- Phụ nhân nên tới Bắc Kinh tiến cống một phen. Khi trở về nếu được điều may mắn, thì vừa có thể khoa trương oai vũ đối với thân tộc vừa có

thể chế phục các bộ lạc khác.

Nỗ Nhĩ cho lời con là phải, lập tức truyền lệnh cho người tới các bộ lạc sưu tầm: ngọc châu, đà điểu và nhiều đồ quý khác nữa. Lại chọn một trăm con ngựa tốt đem theo. Sửa soạn xong, Nỗ nhờ chọn ngày tốt khởi hành với một ngàn vệ binh kiêu dũng.

Bối lạc các bộ lạc cũng như các anh em thân thuộc, tất nhiên, có một cuộc vui nhộn tưng bừng để tiễn đưa quan đô đốc lên đường.

Đô đốc Nỗ Nhĩ Cáp Tề trên đường đi chẳng mấy ngày đã tới Phủ Thuận quan.

Ninh Viễn Bá được tin Kiến Châu đô đốc tiến kinh triều cống, lấy làm vui mừng lắm. Ông liền sai quân sĩ thu dọn phòng trại sạch sẽ cho Nỗ Nhĩ tạm trú. Rồi chọn ngày tốt cùng Nỗ Nhĩ tiến kinh. Ý Nỗ Nhĩ muốn đem theo vào kinh ba trăm vệ binh, nhưng Lý Thành Lương bảo theo quy củ tiến cống thì không được mang nhiều nên chỉ cho Nỗ Nhĩ mang theo bốn mươi tên mà thôi. Người em thứ hai cũng theo Nỗ Nhĩ tiến kinh triều cống.

Hai anh em Nỗ Nhĩ Cáp Tề chưa từng tới Bắc Kinh bao giờ cho nên khi tới nơi, thấy kinh đô hoa lệ phồn thịnh, nhân vật thanh tú, trong lòng lấy làm mến thích. Rồi những cung điện cao lớn hiện ra trước mắt khiến họ sinh ra sợ hãi.

Hai anh em vào thành tới ở trong một toà khách quan. Ngay đêm đó, có hai vị công công tới dạy cho họ những lễ tiết khi vào triều. Nỗ Nhĩ tạ ơn hai vị công công khá nhiều lễ vật, ngoài ra còn biếu xén khắp các gia môn.

Ba hôm sau, đã đến ngày vào triều. Nửa đêm hôm trước, hai anh em Nỗ Nhĩ ngồi trên xe lừa đi thẳng vào tới cửa triều đình. Họ xuống xe, theo người dẫn đạo, tiến vào nội nha trong hoàng thành. Đêm còn khuya, đường xá vắng lặng, họ chỉ thấy hai bên tường cao vòi vọi, đứng sừng sững trong bóng đêm dày đặc. Những góc điện nhô ra ngoài trời, chênh vênh trên đầu các bức tường, chỗ cao chỗ thấp không biết bao nhiêu mà kể.

Càng ngắm, càng nhận họ càng thấy mới lạ. Đi quanh đi quẩn một lúc lâu, hai anh em Nỗ Nhĩ mới tới triều phòng, trong có rất nhiều quan

viên túc trực từ lâu, tiến ra ngoài đón rước. Một vị quan thông dịch chuyên ngữ cho đôi bên.

Ngưng một lát, mọi người bỗng nghe vọng ra tiếng chuông vang vang từ Cảnh Dương cung. Ai nấy đều sửa lại mũ áo rồi xếp thành hàng nối đuôi nhau tiên thẳng lên điện. Dưới bệ ngọc, hai bên chia ban đứng xếp hàng thứ tự, nghiêm cẩn.

Trời đã rạng đông. ánh nắng đã soi rục góc trời đông, nhuộm hồng những khuôn mặt của bá quan văn võ đứng trong điện, đang lạng lẽ đợi chờ, thỉnh thoảng tiếng sột soạt của các tà áo mới bị gió thổi tung rồi lại im bật.

Mọi người đứng đã khá lâu. Bỗng nghe tiếng nhạc trỗi dậy, vừa lúc trời đã sáng to. Trên điện, màu sắc rục rỡ, lấp lánh làm choá cả mắt, khó nhìn rõ mọi thứ. Bọn thị vệ ngự tiền đi qua đi lại hai bên tả hữu trước mặt. Lại còn thái giám mỗi người tay cầm cây đèn lồng "sa cung đăng" diễu qua diễu lại trước ngự tọa, nháy xong múa điệu nhạc, khi khoan thai, khi dồn dập, họ chia ra đứng hai bên, lạng lẽ, nghiêm trang, tiếng nhạc cũng ngừng bật.

Lúc đó Thần Tông hoàng đế đã ngồi ngay ngắn trên ngai vàng cao ngất ở phần cuối điện. Điện đình lạng lẽ thêm.

Bỗng trên thềm đá, có tiếng roi gõ mạnh ba tiếng. Tức thì Tán lễ quan đứng hai bên cạnh điện, xướng lễ. Sau đó là các văn thần võ tướng chia ban tiến lên từng đợt rồi quỳ xuống dập đầu gục lạy. Ninh Viễn Bá Lý Thành Lương cũng nối gót trăm quan bò dài xuống đất, trịnh trọng tâu mấy điều. Rồi, trong giây lát, từ bên trên có lệnh truyền xuống. Lương thụt lùi lui ra. Lúc đó, hướng đạo quan mới đưa hai anh em Nỗ Nhĩ lên điện. Một tấm thảm nhung trải ngang hình chữ nhật suốt từ bên tả sang bên hữu trên thềm điện. Hai anh em Nỗ Nhĩ tới đây, ngừng lạy quỳ mọp xuống làm lễ "Tam quy cửu khấu". Tán lễ quan hô lớn một tiếng "Lui" tức thì hai anh em đứng dậy, lui xuống mé dưới điện, tâm thần bấn loạn đến nỗi dung nhan đức hoàng đế như thế nào cũng chẳng rõ nữa.

# HỒI 32 - DU NGOẠN DOANH ĐÀI

Một lát sau, tan triều, vài quan chức cùng với thông dịch quan đưa hai anh em Nỗ Nhĩ sang Bảo Hoà điện để dự yến do hoàng đế ban. Yến tiệc xong, hai anh em Nỗ Nhĩ hướng lên phía ngai vàng, gục đầu tạ ơn rồi lui ra khỏi trường môn, lên xe về khách quán.

Ngày hôm sau, thánh chỉ giáng xuống, gọi nội vụ đại thần Cung Lý Phiên đưa hai anh em Nỗ Nhĩ đi dạo chơi doanh đài.

Hồi đó đang vào hè. Sáng sớm tinh sương, bọn Nỗ Nhĩ thức dậy ăn mặc đàng hoàng, theo hai vị quan trên đi thẳng vào cửa Tây uyển. Anh em Nỗ Nhĩ để tâm quan sát. Họ thấy những cây liễu to cao, buông cành lá lướt xuống tận mặt đất. Bóng liễu trùm lên cả một vùng đất phủ cỏ xanh rờn. Bên dưới, cung nga mỹ nữ qua lại du ngoạn. Làn gió nhẹ thỉnh thoảng lại thổi qua, đẩy đưa mấy cành liễu lướt thướt. Rồi dãy tường hoa chảy dài theo bờ nước xa tít. Bọn Nỗ Nhĩ phóng tầm mắt trên đê, chỉ thấy rất một loại cỏ bò tròng từng khóm, từng cụm. Trên mặt nước đàn én lông sắc tía bay đi bay lại, như có ý đua với những con thúy điều màu áo xanh miệng chim chíp kêu tạo thành một điệu nhạc tân kỳ.

Càng đi sâu vào vườn phong cảnh càng u nhã, tĩnh mịch. Hai anh em Nỗ Nhĩ phải vượt qua một cái cầu ván. Hoa sen nở bên dưới đang mùa, hương thơm ngào ngạt, sộc vào mũi khiến tâm hồn kẻ trần tục như bết được bao phần ô trọc. Phía bên cầu cất một toà thủy sát, bốn mặt yếm kính lấp lánh, gió lúc nào cũng hun hút thổi qua song cửa nghe vi vút.

Nỗ Nhĩ Cáp Tê xem xét kỹ khắp nơi, càng thấy cảm phục, cho là một nơi thần tiên hiếm có, chỉ có Thần Tông hoàng đế mới là người tốt phúc được hưởng mà thôi.

Trong khi Nỗ Nhĩ còn đang suy tương như vậy thì cả bọn đã bước tới cửa Tiểu Hồng Môn. Trước mặt mọi người phong cảnh bỗng mở rộng: đó là một hồ nước lớn, bát ngát. Trên hồ có một cái cầu dài bằng gỗ son



son khúc khuỷu quanh có chạy ngang trên mặt nước, hai bên có bao lon cũng sơn đỏ viền mép cầu. Thư Nhĩ Cáp Tề đi lên trên mặt cầu, miệng không ngớt tán dương. Nỗ Nhĩ quay lại, trừng mắt nhìn em, khiến Thư Nhĩ ngậm miệng, im bật không dám ho he thêm tiếng nào nữa.

Chẳng mấy chốc, cả bọn đã vượt khỏi chiếc cầu dài. Đối diện họ là một toà lâu đài cao rộng làm bằng ván sơn đỏ, phía trước viết ba chữ "CỬA DOANH ĐÀI". Đi qua toà lâu này thì tới một con đường đá rộng dài, hai bên có những cây cổ thụ mọc cao chót vót đến tận mây xanh. Bên cạnh đường là một toà đại sảnh, từ trong đó chạy ra vài tên thái giám mời khách vào uống trà. Vừa uống trà vừa nghỉ ngơi lấy sức. Bọn Nỗ Nhĩ Cáp Tề hỏi các viên quan hướng đạo thêm nhiều chi tiết đặc biệt của Doanh đài. Họ lại quanh về sau sảnh để ra ngoài, xuyên qua một khu rừng thông. Ngoài mép rừng xây một kè đá trắng dài làm bến. Bọn Nỗ Nhĩ vừa ra khỏi rừng vừa thấy một chiếc thuyền lớn. Thế là cả bọn xuống thuyền. Thuyền từ từ trôi ra giữa hồ. Quay đầu nhìn lại mé bờ, bọn Nỗ Nhĩ thấy lâu đài san sát; thật là những điện ngọc lâu quỳnh, vàng son tráng lệ ẩn hiện trong rừng xanh lá cây bóng rợp. Nỗ Nhĩ Cáp Tề ngự trên mũi thuyền, lòng bất giác xúc động, bụng bảo dạ: Địa phương này quả thật đẹp như cảnh tiên, ví thử cho ta sống ở đây một năm thì dù có phải chết đi cùng cam tâm. Hai mắt ông đắm đắm nhìn mặt hồ, suy ngẫm.

Nỗ Nhĩ còn đang xuất thần thì thuyền đã tới bờ. Cả bọn rời thuyền ra khỏi cửa lên xe trở về khách quán. Lý Thành Lương lúc đó cũng đã về tới nơi. Yến tiệc lại được bày ra ngay tại khách quán. Giữa lúc đang ăn nhậu say sưa, mọi người lại thấy mấy ả phấn son ở đâu tới, rồi điệu múa tiếng ca nổi lên chen với những tiếng nhạc du dương êm ái. Các nàng, nước da trắng như tuyết, giọng hát ấm như oanh, đã làm cho hai anh em Nỗ Nhĩ Cáp Tề đắm ra ngây ngất say mê.

Ngày hôm sau, thánh chỉ giáng xuống, phong Nỗ Nhĩ Cáp Tề làm Long hổ tướng quân, em ông là Thư Nhĩ Cáp Tề cũng được thưởng khá nhiều đồ vật quý giá. Tạ ơn xong, họ thu xếp hành lý lên đường trở về quê.

Hai anh em Nỗ Nhĩ diễu võ giương oai suốt dọc đường về tới quan ngoại. Bộ lạc các nơi được tin Nỗ Nhĩ có điều vinh hiển, ai cũng kéo tới Hưng Kinh chúc mừng. Trong câu chuyện hàn huyên, Nỗ Nhĩ tả lại cảnh hoa lệ ở kinh đô nhà Minh, rồi đến sắc đẹp tuyệt trần của phụ nữ Trung Quốc khiến ai cũng ca tụng và thèm thường ước muốn.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề bắt chước xây cất cung điện cao rộng ngay tại Hưng Kinh, định lễ tiết cho anh em bối lạc khiến dần dần mọi người phải công nhận cái địa vị tôn quý của ông.

Qua năm thứ hai, ông thường đem quân ra khỏi thành, nói rằng đi săn, có khi đến hai ba tháng không về, thật ra là đem quân đi đánh chiếm thành trì cướp bóc ruộng đất của kẻ khác. Ông còn phân chia tướng sĩ thủ hạ cùng anh em thân thích tản mạn đi khắp nơi cũng để đánh thành chiếm đất.

Vào năm thứ hai mươi sáu niên hiệu Vạn lịch nhà Minh, Nỗ Nhĩ Cáp Tề cho người con trai là Chử Anh và mấy người em tên Ba Nhã Tề Hoà, Cát Cái, Phí Anh Đông đem một ngàn quân đi đánh Chử Lạp Khố lộ, lấy được hơn hai chục đồn trại bắt được đến hơn một vạn người dân bách tính.

Qua năm sau, ông lại sai Ngạch Diệc Đô, Phí Anh Đông, Hồ Nhĩ Hán đem một ngàn tinh binh đi đánh Ác Rập bộ ở Đông Hải của Hách Tịch Hắc lộ. Nga Mạc cùng Tô Khoái lộ, Phật Nạp Hách Tháp Khắc Sách lộ, bắt sống được đến hai ngàn người đem về.

Đến năm ba mươi bảy, Nỗ Nhĩ Cáp Tề sai thị vệ Hồ Nhĩ Mạc đem một ngàn quân tiến đánh Thuần Dã lộ, bắt được một số dân, ước đến hai ngàn, đem về Hưng Kinh.

Năm thứ ba mươi tám, ông sai Ngạch Diệc Đô chỉ huy một ngàn quân sĩ tinh nhuệ đánh Mộc Độ Lô, Tuy Phương, Ninh Cổ Tháp, Ni Mã Sát, bốn lộ cả thầy, áp giải bốn tay lộ trưởng cùng gia quyến của họ trở về. Khi hành quân qua miền Nhã Lan, lại đánh phá thành trì của họ, cướp được đến hơn một vạn người đem về.

Sang năm thứ ba mươi chín, ông lại sai con trai thứ bảy là A Ba Thái cùng Phí Anh Đông, An Phí Dương Cỗ, đem một ngàn quân sĩ tấn công Ô Nhĩ Cỗ, Thần Mộc Luân, bắt sống được một ngàn người đem về.

Rồi một năm sau, ông lại tấn công Hà Hoà Lý, Ngạch Diệc Đô Hồ Nhĩ Hán, đích thân chỉ huy đánh phá Hồ Nhĩ Cỗ Lộ với hai ngàn binh sĩ, vây hãm Trát Khố Tháp ba ngày liền, cuối cùng phá vỡ thành, giết chết hơn một ngàn người, bắt sống hơn hai ngàn.

Các lộ trưởng của các lộ về phía tả, thầy đều sợ hãi quay lại đầu hàng

Nỗ Nhĩ. Khắp vùng Kiến Châu, Nỗ Nhĩ dụng binh hết năm này qua năm khác, so với trước tăng gấp bội. Thế mà ông vẫn chưa lấy làm vừa ý, kẻ khiến ông căm giận nhất là Ngô Nhĩ Cổ Đạt, tù trưởng bộ lạc Cáp Đạt mà cũng là con rể ông. Hồi đó, ngoài thì bị thế ép của Minh triều, trong lại chịu cảnh kiềm chế của Phú Sát thị, ông bất đắc dĩ phải đem con gái gả cho Ngô Nhĩ Cổ Đạt. Từ đó, hai vợ chồng ông dâm ra bất hoà kịch liệt. Mãi đến khi đi cống trở về, được Thần Tông hoàng đế cho phép thống trị người Nữ Chân, ông mới lấy danh nghĩa bảo vệ Cáp Đạt, đích thân đem quân thẳng tới bộ lạc này, buộc Ngô Nhĩ Cổ Đạt phải giao cho mình bức tỳ thư đòi đòi truyền lại do Minh triều cấp. Hồi đó Cáp Đạt bộ có tới bảy trăm đạo địa phương. Nỗ Nhĩ Cáp Tề bèn vây chặt thành trì của Ngô Nhĩ Cổ Đạt, đến con chuột cũng không chạy thoát được, mục đích chỉ để lấy chiếc tỳ thư.

Ngô Nhĩ nhất định không chịu, bèn mở cửa thành đích thân đem quân đối địch với nhạc gia. Nỗ Nhĩ thấy thế giận sôi gan, liền cho gọi hai đại tướng tay chân tên gọi Hổ Nhĩ Mạc, Phí Anh Đông, luân phiên đánh phá. Ông còn sai người chạy về Hưng Kinh lấy thêm hai ngàn binh trợ chiến.

Ngô Nhĩ Cổ Đạt tử thủ Cổ thành được đến hơn hai chục hôm, lương hết viện tuyệt: Vào quãng nửa đêm đó, binh Kiến Châu đánh thốc vào thành, bắt trói hết toàn gia Ngô Nhĩ. Nỗ Nhĩ vào thành, một mặt sai người áp giải vợ chồng Ngô Nhĩ về Hưng Kinh, mặt khác ra lệnh cho tướng lĩnh đi khắp nơi để thu phục thuộc địa.

Dưới trướng của Ngô Nhĩ, có một tên bộ tướng tên gọi Sát Thai Châm. Châm được tin Cáp Đạt bộ bị Kiên Châu tiêu diệt mất rồi, liền đem hai trăm đạo địa phương tới đầu hàng Diệp Hách bộ, để cầu xin Bố Dương Cổ bảo hộ cho mình. Cổ tham đất của Châm, bèn đích thân đem đại đội người ngựa dàn trận để đợi. Nỗ Nhĩ được tin đó giận lắm nói:

- Ta với Diệp Hách vừa mới đính ước hôn nhân. Em gái Bố Dương Cổ, ta đã hỏi lấy nhưng chưa cưới, thế mà nay Cổ lại dám cả gan đối đầu với ta thì láo thật!

Nói đoạn, Nỗ Nhĩ sai Đại Thiện đem quân đồn trú tại Cáp Đạt, thân tự điều động đại binh đến Diệp Hách bộ.

Bố Dương Cổ thấy Nỗ Nhĩ tới bèn trách Nỗ Nhĩ đã phản bội mình ước tiêu diệt Cáp Đạt. Nỗ Nhĩ cười nói:

- Đây là việc của gia đình ta, có quan hệ gì tới người đâu mà người nói. Hiện nay, người đã thù hai trăm đạo địa phương của Cáp Đạt, hỏi người có phản bội mình ước hay không? Một việc nữa là em gái người đã hứa gả cho ta làm vợ, ta hiện vẫn chưa lấy được nàng đem về. Thế mà người lại đem quân đánh nhau với ta, như thế có phải người đã có ý từ hôn rõ ràng rồi không?

Bố Dương Cổ nghe xong, tức như điên, răng nghiến kèn kẹt đến muốn vỡ ra. Cổ quát lớn:

- Lời nói của mi thối lắm! Có thể để cho mi hoành hành bất pháp mà không thể cho ta trượng nghĩa chấp ngôn được sao? Ta nay quyết thoái hôn, không thêm gả em gái cho mi nữa, nghe chưa?

Nỗ Nhĩ Cáp Tê vừa nghe xong câu nói "Không thêm gả em gái", tức giận sôi gan, vì điều đó vốn là một điều phạm kỵ đối với ông. Nỗ Nhĩ liền khoát tay một cái tức thì binh tướng của ông nhất tề xông lên chém giết. Hai bên trống trận vang gầm, tiếng hò hét kêu la inh ỏi. Cuộc ác đấu càng lúc càng kịch liệt. Hai bên đánh nhau mãi tới lúc mặt trời đã gác núi mà vẫn chưa phân thắng bại. Hai bên cùng đánh trống khua chiêng thu quân. Qua ngày hôm sau, hai bên lại đánh nhau.

Rồi cứ như thế, đánh nhau suốt một hơi sáu hôm liền. Quân binh Diệp Hách bộ coi mọi yếu dần, khó bề chống nổi, bèn lùi vào trong thành, đóng chặt cửa không xuất chiến nữa mà cho người ngày đêm đưa tin cấp cứu tới Phủ Thuận quan.

Quảng Ninh tổng binh của Minh triều là Trương Thừa Am, đi tuần cảnh tới miền Phủ Thuận, được tin đó lập tức điều động ba ngàn binh mã tiến tới cứu viện cho Diệp Hách bộ. giữa lúc Nỗ Nhĩ Cáp Tê đang thúc quân kiệt lực đánh thành, bỗng phía sau chiêng trống vang ầm, rồi một chi quân đông đảo ùn ùn kéo tới đi đầu là một cây cờ lớn trên viết hai chữ "Đại Minh".

Nỗ Nhĩ Cáp Tê tự nhủ: Mình vừa được Minh triều phong chức vậy thì quân mã này tới đây ắt để giúp ta. Ông liền hạ lệnh cho quân mã tách làm hai hàng, rồi tự mình tiến lên đón.

Chẳng ngờ, viên tướng Minh đi đầu im lặng chẳng nói lời nào, khi tới gần liền giơ cao ngọn cờ lệnh phất phất mấy cái. Tức thì chi quân Minh

xông tới tấn công như bão táp. Nỗ Nhĩ trở tay không kịp, đành phải quay lui. Trận cuộc rối loạn. Nỗ Nhĩ đem hết dũng cảm áp trận, rồi thúc quân tiến tới chiến đấu.

# HỒI 33 - TRANH CHẤP BIÊN CƯƠNG

Giữa lúc đôi bên đang ác đấu, bỗng mặt sau có tiếng trống trận nổi dậy. Một chi quân mã từ trong thành đánh ra.

Kiến Châu binh trước sau đều gặp địch, đánh một trận là thua một trận, đánh hai trận là thua hai trận, thua luôn một hơi, phải lùi xa bốn chục dặm. Người ngựa tính lại chết mất hơn hai ngàn. Thấy không còn cách gì chống nổi nữa, Kiến Châu binh đành phải chuồn về Hưng Kinh mất dạng.

Từ đó về sau, Nỗ Nhĩ Cáp Tề hận Bồ Dương Cổ sâu đến tận xương tủy. Ông luyện tập binh mã ngày đêm, quyết chí báo thù. Chỉ có Ô Lạp Đặc bối lạc Bồ Chiêm Thái là hay thường lui tới tặng đồ lễ vật. Bởi vậy, Nỗ Nhĩ có biệt nhân với Thái.

Thái thấy Diệp Hách thoái hôn, lại làm mối cho Nỗ một đám khác. Thái muốn đem đứa con gái của Mãn Thái là anh mình đến gả cho Nỗ.

Năm sau Nỗ Nhĩ Cáp Tề có một đứa con gái rất xinh đẹp. Ô Lạp Nạp Thích cũng chơi thân với nàng.

Hai năm sau, Bồ Chiêm Thái đến Hưng Kinh thăm cô cháu gái. Nỗ Nhĩ lưu lại trong phủ. Nhờ đó, hai chú cháu thường được gặp mặt nhau bàn luận hàn huyên. Những lúc nói chuyện, người con gái của Thư Nhĩ cũng thường được dự chuyện bên cạnh. Bồ Chiêm Thái trước đây đã đưa lễ vật để hỏi con gái Minh An, bối lạc Khoa Nhĩ Bí Đạt Mông Cổ làm vợ nhưng về sau không thành. Thái buồn rầu vô hạn. Nay Thái thấy một vị mỹ nhân đáng yêu như thế thì tránh sao không buồn lòng. Lúc không người để ý, Thái nói nhỏ ý mình với cô cháu gái. Ô Lạp thị đem chuyện này nói với Nỗ Nhĩ Cáp Tề. Hồi đó Nỗ với Thái bồ bịch với nhau lắm, ông bèn đứng làm mai hỏi cô cháu gái cho Thái.

Qua năm thứ nhì, Ô Lạp thị sinh đứa con trai, đặt tên là A Tế Cách. Sau đó sinh thêm hai đứa con trai nữa, một gọi Đa Nhĩ Cỗn, một gọi là Đa

Đặc, đó là chuyện về sau.

Lại nói người em gái Bối Dương Cổ vốn là một trang tuyệt thế giai nhân. Khắp cả xứ Mãn Châu không ai là không biết nàng đẹp. Trong gia đình người Mãn ở ngay gian giữa, chỗ tôn nghiêm nhất, thường có đặt tượng ba vị thần để thờ cúng: Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Quan Thế âm Bồ Tát, Quan Công. Họ thường nói thật Quan âm là một nữ Bồ Tát có sắc đẹp tuyệt trần. Do đó họ gọi em gái Bối Dương. Cổ là Hoạt Quan âm (Quan âm sống).

Hoạt Quan âm có sắc đẹp, lại được cha mẹ cưng chiều, thường hay trang điểm lộng lẫy khiến bất cứ ai nhìn thấy cung phải xôn xao trong lòng. Nàng thường cùng các bồi lặc Cáp Đạt, Huy Phát, Ô Lạp, Triết Trần đi săn, đuổi thú, bắn chim, hết sức lan lẹ hoạt bát. Bọn bồi lặc thấy nàng đẹp anh nào cũng thèm thường muốn đến rõ rã. Trong số các bồi lặc, nàng thường giao du với Mãng Cổ Lạc Đại, con trai của Lạc Ba Cáp Đạt Nhĩ Hãn, vốn là bồi lặc của bộ Khách Nhĩ Khách đất Mông Cổ. Mãng Cổ Lạc Đại cũng là một thanh niên tuấn tú. Vì yêu mê nàng nên Đại thường tới Diệp Hách bộ du ngoạn. Trong các cuộc săn bắn, chàng và nàng luôn cưỡi ngựa song hành tìm nơi cây cối rậm rạp để cùng nhau trò chuyện, tình tự. Về sau, khi anh nàng muốn liên kết lại với Kiến Châu vệ, hứa gả nàng cho Nỗ Nhĩ Cáp Tề, nàng biết điều đó nên nhiều lần cãi nhau kịch liệt. Rồi mỗi lần người Kiến Châu tới rước dâu là mỗi lần nàng liều mạng chống lại, nhất định không chịu đi Báo hại Bối Dương Cổ chỉ còn biết nói dối là nàng bị bệnh để khất lần cho qua chuyện. Chuyện rắc rối này kéo dài mãi tới mấy năm thì vừa lúc xảy ra cuộc ác đấu giữa Kiến Châu và Diệp Hách.

Bối Dương Cổ ý có Minh triều ủng hộ nên nhân dịp này thoái hôn với Nỗ Nhĩ Cáp Tề. Mãng Cổ Lạc Đại biết vậy vội sai người đem rất nhiều sính lễ cầu hôn. Cổ thấy em gái mình ưng thuận nên cũng chịu hứa gả. Tin này đồn ra ngoài, khi chạy tới tai bọn bộ chủ, anh nào cũng dậm chân than thở.

- Thật là một đoá hoa tươi đem cắm bãi cứt trâu!

Qua năm sau, Bá Cáp Nhĩ Đạt Hãn đem con trai Mãng Cổ Lạc Đại đến Diệp Hách bộ đón dâu. Khách Nhĩ Khách bộ cách rất xa Diệp Hách bộ. Bởi vậy trên đường về, đám cưới này có thể bị quân của các bộ lạc khác chặn đường đánh cướp. Nhờ Mãng Cổ Lạc Đại vốn là một trang thiếu

niên anh hùng, lại thêm quân của Ba Cáp Đạt Nhĩ Hán rất đông nên dọc đường được bảo vệ an toàn. Tuy nhiên, họ vẫn trải qua không biết bao nhiêu là gian khổ, hiểm nguy mới về tới được Khách Nhĩ Khách.

Về tới nhà, Mãng Cổ Lạc Đại muốn lấy lòng người đẹp, bèn xây cất một toà nhà hết sức lộng lẫy. Chẳng ngờ chưa được một năm, khi toà nhà chưa xong thì người vợ đẹp của Đại chết khiến Đại khóc lóc thê thảm, chết đi sống lại nhiều phen. Từ đó Đại thề không lấy ai nữa, định thủ nghĩa với vợ cho trọn đời. Tin này đồn đi khắp nơi, các bộ lạc xứ Mãn Châu ai cũng phàn nàn thương hại. Ô Lạp bối lạc hay tin cũng than thở.

- Tiếc thay người đẹp như vậy mà chết yếu? Chẳng giống con vợ họ Giác La nhà mình, người xấu như quỷ tính lại dữ như cọp, thế mà hẳn không chịu chết cho, mới bực mình chứ.

Lúc Ô Lạp bối lạc phàn nàn như vậy, không ngờ bà Giác La thị đứng ở sau bình phong nghe rõ cả. Bà vốn cậy thế Nỗ Nhĩ Cáp Tề, vì bà là cháu của ông này, nên ăn ở với chồng có chỗ trịch thượng, kiêu căng. Hôm nay chính tai bà nghe được lời chồng nguyện rửa cho mình chết đi, thì làm sao chả tức điên lên. Bà không do dự gì nữa, nhảy bổ ra, chỉ vào mặt chồng hạch hỏi. Bố Chiêm Thái vốn sợ vợ, nay thấy bà xả làm dữ thì hoảng hồn bạt vía, mắt tròn lên trắng dã, miệng há hốc đến không ngậm lại được nữa. Bà công chúa Giác La xỉa xối, chửi bới anh chồng tội nghiệp kia một lúc đã đời rồi quay mình đi hậm hực nói dọa:

- Tao về nhà tố cáo việc này với chú tao, rồi mi biết...

Bố Chiêm Thái nghe nàng nói, giật mình bỏ vía, vội chạy lại dập đầu xin tha lỗi. Không ngờ, bà Giác La không thềm để ý tới. Bố Chiêm Thái nhục quá hoá giận. Máu hoá bốc lên đến tận đỉnh đầu. Thái thấy vợ đã đi hơi xa, liền rút một chiếc tên, đặt lên cung nhắm cẩn thận rồi bắn một phát thấu suốt qua lồng ngực vợ. Thấy câu chuyện trở thành tai hại, bọn thị vệ lén trốn về Hưng Kinh, đem mọi chuyện xảy ra tố cáo với Nỗ Nhĩ Cáp Tề.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề và Nhã Nhĩ Cáp Tề, hai anh em nghe xong vừa buồn vừa giận. Họ lập tức điều động người ngựa kéo tới Ô Lạp. Bố Chiêm Thái vốn đã có lần ăn đòn của quân Kiến Châu, nay nghe chúng sắp tới thì kinh hồn táng đờm, vội bỏ thành trì, chạy vắt giò lên cỗ sang thành Diệp Hách bộ. Thành thủ Nỗ Nhĩ Cáp Tề chẳng mất một tên quân nào mà tự nhiên được tất cả các thành trì của Ô Lạp. Thanh thế của Nỗ đã



lớn, bây giờ lại còn lớn hơn. Nỗ để người em thứ hai ở lại giữ Ô Lạp rồi tự mình đem quân tới Diệp Hách bộ, viết lá thư sai người cầm vào thành. Thư rằng:

"Trước đây ta bắt được Bồ Chiêm Thái trên trận địa. Ta tha chết cho hắn, nuôi nâng giúp đỡ hắn như quyền thuộc, lại còn gả đưa cháu gái thứ ba cho hắn làm vợ. Thế mà hắn vong án bội nghĩa dám âm mưu phản loạn. Ta vì vấn tội mà tiến đánh nước hắn. Nay hắn đã theo người, người hãy cắt đầu hắn đem dâng!"

Ba bức thư tương tự liên tiếp gửi vào thành, nhưng bối lạc Bồ Dương Cổ coi khinh, chẳng để ý. Nỗ Nhĩ Cáp Tề căm giận đến cực điểm, sai người về nhà điều động thêm bốn vạn binh mã tới, chuẩn bị ác đấu. Một hôm ông với người con trai Đại Thiện bàn kế phá thành, chẳng ngờ dưới trướng có vài tên lính nghe lỏm được. Chúng vốn người Ô Lạp nên vội trốn về tố cáo với Bồ Dương Cổ.

Cổ lập tức truyền lệnh di tản tất cả dân chúng hai bên lộ Trương Cát Đường A vào thành xong đốt rụi tất cả nhà cửa trang trại. Đại binh của Nỗ Nhĩ Cáp Tề kéo tới nhưng ăn chẳng có nơi, ở chẳng có chốn, cả một cánh đồng không mông quạnh, xa tít tắp, chỉ còn lại những bãi cỏ lùm cây và toà thành Ngột Tô, cách đó không xa. Ông bèn thúc quân đánh thành này. Thành trưởng là Sơn Đàm Hồ Thạch Mộc cô thế chống không nổi phải đầu hàng. Ông đem quân vào đóng trong thành không ngờ thành bị phát dịch đậu mùa, quân Kiến Châu chết hơn quá nửa. Nỗ Nhĩ Cáp Tề thấy tình thế bất hảo, vội bỏ thành Ngột Tô, lòng bực tức vô cùng.

Chẳng biết xì cái tức vào đâu, Nỗ Nhĩ Cáp Tề liền phóng hoả một hơi không biết bao nhiêu thành trì, nào là Nhã Cáp thành, Hắc Nhị Tô thành, nào là Hà Đôn thành, Khách Bồ Tề thành, nào là Nga Cát Đại thành... và mười chín nơi đồn trại khác cũng theo lửa mà ra tro cả.

Bồ Dương Cổ thấy quân Kiến Châu dữ tợn, tàn ác, chạy tới cáo cấp với triều Minh. Nhà Minh liền sai quan Châu Đại Kỳ đem một ngàn pháo binh giúp quân Diệp Hách bảo vệ thành trì. Quân Kiến Châu biết hoả pháo lợi hại, đành rút quân trở về Tuy phải rút lui, nhưng thực ra chuyển đi này, Nỗ Nhĩ Cáp Tề cũng đã xoi ngon Cáp Đạt bộ với bao thành trì phụ thuộc. Về mặt nam của bộ này, người ta thấy có đồn Sài Hà, đồn Phủ An, đồn Tam Đại, đồn Bạch Gia Sung, đồn Tùng Sơn.

Những đồn này đất đai phì nhiêu, người dân Kiến Châu thường sang đây để cày cấy làm ăn. Chúng còn tiếp giáp với Thiết Lĩnh quan của nhà Minh miền giới tuyến. Vì ruộng đất béo bở nên thường xảy ra việc vượt biên giới để cày cấy kiếm lợi một cách bừa bãi.

Quan tổng binh nhà Minh là Trương Thừa Âm sai viên thông sự quan tên gọi Đồng Quốc Âm tới nói với Nỗ Nhĩ Cáp Tề:

- Ruộng đất ở vùng Sài Hà, Tam Đại, mà dân chúng Kiến Châu của người cày cấy đó, đều thuộc Minh triều ta. Người nên đem hết số cư dân ở sáu cái đồn kia về thành đi. Địa phương này từ nay sẽ được dựng cờ cắm mốc, cấm không được vượt giới cày cấy như trước nữa.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề đáp:

- Nói những điều vô lễ như vậy, thật quả Minh triều người có ý kiếm chuyện với ta rồi.

Nói đoạn Nỗ Nhĩ đưa Đồng Quốc Âm ra khỏi thành, chẳng thèm đếm xỉa đến ý kiến của quan tổng binh nhà Minh.

Trương Thừa Âm thấy Kiến Châu ngang ngược lếu láo như vậy, tự nhủ:

- Ta nay mới tới làm quan tổng binh nơi đây. Nếu không cho chúng biết oai danh của ta thì làm sao chúng sợ ta được.

Nghĩ vậy, Âm liền truyền lệnh cho binh sĩ nhất tề động thủ, đuổi tất cả bọn dân chúng hiện ngụ ở sáu cái đồn kia trở về Kiến Châu rồi ở ngay lẫn ranh giới, còn cắm mốc đá và sai quân canh giữ, không cho người Kiến Châu vượt giới tuyến sang cày cấy bừa bãi nữa.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề được tin tức lắm, nói:

- Triều Minh thường hay giúp bọn Diệp Hách đem quân tới phá ta. Chỉ vì chúng thuộc triều nước lớn, ta đành phải nhịn đấy thôi. Nay cố ý kiếm chuyện, khinh khi thái quá, phen này ta phải xuất quân cùng chúng quyết một phen sống mái mới được!

Nói đoạn, ông sai đại tướng Hồ Nhĩ Cổ ra khỏi thành, điếm đủ người ngựa. Còn mình thì quay vào nhà trong, luôn luôn mồm kêu lớn:

- Đem quân trang lại đây cho ta!

Bà Ô Lạp vội chạy tới lấy nhung trang rồi vừa giúp chồng nai nịt, vừa hỏi chồng xem chuyến này đi đánh ai và có cần bà đi để hầu hạ chăm nom không. Nỗ Nhĩ tức khí, hung hăng đáp lời bà:

- Ta đi đánh Minh triều. Chúng khinh khi ta thái quá. Chuyến này ta đi để xem ai cao ai thấp, cuộc đánh nhau hãn ác liệt bà không đi được đâu.

Bà Ô Lạp vốn được chồng rất yêu quý, bởi vậy khi nghe Nỗ Nhĩ nói cần xa bà để ra quân chinh chiến, bà liền để rơi mình vào lòng chồng, miệng năn nỉ:

- Thiếp theo đô đốc cùng đi không nên ư?

Nỗ Nhĩ Cáp Tề xoa xoa đôi má phấn mịn màng của bà một lúc rồi chậm rãi nói:

- Nên lắm chứ nhưng mình nên ở nhà.

Nỗ Nhĩ nói tới đó bỗng có tiếng người con thứ bảy tên A Đa Thái từ ngoài đi vội vào phòng, ghé sát tai bố thì thầm mây cầu.

Nỗ Nhĩ Cáp Tề tức thì biến sắc, để lộ vẻ hung dữ chết người...

o O o

Anh Minh hoàng đế (tức Nỗ Nhĩ Cáp Tề) ôn lại dĩ vãng, vừa đến đây nét mặt bỗng biến sắc. Ngài nằm trên giường bệnh đã mấy tiếng đồng hồ không động cựa, vì ngài mãi mê trong câu chuyện của quá khứ. Nhưng ký ức chỗ này không còn cho phép ngài nằm yên đấy nữa, nhớ tới cái hậu quả vô cùng khủng khiếp là chính tay ngài đã giết mất đứa con thân yêu Chử Anh, hơn nữa lại còn hạ lệnh giết cả Thư Nhĩ Cáp Tề, người em đã từng vào sinh ra tử để xây dựng sự nghiệp cho ngài.

Anh Minh hoàng đế bỗng thét lên một tiếng, vang động ra cả phía ngoài, thân hình ngài vụt ngồi dậy. Nhưng vì yếu quá, bởi vết thương trầm trọng, ngài lại nằm vật xuống nước mắt chảy ràn rụa.

Đại bồi lặc Đại Thiện từ lâu vẫn ngồi phía ngoài để theo dõi sức khoẻ của ngài, vừa nghe tiếng thét biết là có biến, vội tông cửa chạy vào. Đại Thiện chỉ còn kịp thấy cha đang duỗi thẳng hai chân ra một lần chót, đôi mắt trợn ngược lên, và hắt hơi thở cuối cùng trên giường bệnh. Thế là Anh Minh hoàng đế đã ra đi.

# HỒI 34 - VUA THÁI TÔNG ĐĂNG VI

Anh Minh hoàng đế tức vua Thái Tổ, sáng lập nhà Mãn Thanh, đã mất. Ngài mất vì một viên đại bác của quan kinh lược sứ Liêu Đông Viên Sùng Hoán. Lúc lâm chung, ở bên cạnh ngài chỉ có Đại bối lạc Đại Thiên, bà Nạp Thích và người con trai Đa Nhĩ Cổn của bà. Việc trời trăng hậu sự, Anh Minh hoàng đế đã dặn dò cẩn thận trước ba người vừa vợ vừa con thân yêu này. Nhưng người ta không ngờ được rằng sự thế rồi đây lại khác hẳn ý ngài...

Bà Nạp Thích nằm phục bên cạnh chồng, kêu gào thảm thiết. Đại Thiên, Đa Nhĩ Cổn cùng nắm tay cha mà khóc. Giữa lúc buồn khổ sầu thảm ấy, Tứ bối lạc hối hả chạy từ ngoài vào thấy cha đã chết nằm đó nhưng chẳng khóc lóc gì, hỏi ngay tới việc lập thái tử.

- Phụ hoàng trời lại lập ai làm thái tử?

Đại bối lạc thấy mặt y có vẻ chẳng lành, biết lúc này chẳng thể nói, bèn trả lời một cách hàm hồ.

- Phụ hoàng vừa mất. Mọi sự bọn ta sẽ thu xếp.

Tứ bối lạc nghe đoạn lạnh lùng nói:

- Có gì mà phải thu xếp dân! Phụ hoàng đã mất thì lập thái tử là một việc tối quan hệ. Anh ở đây lo tang sự cho phụ hoàng. Còn em bình quyền nắm trong tay em có thể chủ động việc này. Đối với hai anh A Mẫn và Mãng Cổ Nhĩ Thái em đã nói qua rồi. Mọi sự bên ngoài, hai anh đó đều nghe theo em cả, anh khỏi cần lo ngại. Em sẽ xếp đặt ổn thoả.

Nói xong Tứ bối lạc trở ra, có vẻ dương dương tự đắc. Bà Nạp Thích và Đại Thiên xem cử chỉ của Tứ bối lạc biết y đã có dự bị bên ngoài. Nếu xảy ra cuộc tranh giành ngôi báu tất nhiên nguy hiểm không thể tránh khỏi. Và chẳng bà Nạp Thích cũng chẳng đại gì để con cưng của bà bị giết, bởi vậy bà khẩn khoản với Đại Thiên chớ tiết lộ việc vua cha đã lập

Đa Nhĩ Cỗn làm thái tử, tình nguyện bỏ luôn cái ngai vàng của hoàng đế để bảo toàn tính mạng cho cả hai mẹ con.

Đại bối lặc thấy tình cảnh của bà Nạp Thích quả thật nguy ngập nên đồng tình lờ chuyện thái tử đi.

Qua ngày thứ hai, các vị bối lặc, đại thần đưa thi hài Anh Minh hoàng đế vào thành Thẩm Dương, quàn tại chính điện để thờ phụng, có Đạt Hải Pháp sư cùng bọn Thích Ma Tăng tụng kinh siêu độ.

Đến giờ khâm liệm, văn võ bá quan cùng các bối lặc, thân vương tề tập tại nội điện để sửa soạn làm lễ. Bỗng thấy Tứ bối lặc, Nhị bối lặc, và Tam bối lặc ai cũng đeo bộ đao hùng hổ tiến vào điện, phía sau có đến hai ba trăm tên võ sĩ theo bèn gót dàn hàng chữ nhất dưới thềm. Tứ bối lặc nhảy lên điện, miệng hô lớn:

- Còn có một việc lớn chưa ổn định. Di thể của phụ hoàng thông thả rồi hãy liệm.

Hô xong, y kéo mạnh Đại bối lặc lại giữa điện. Các vị đại thần ai cũng mặt cắt không còn giọt máu. Mọi người lại nghe Tứ bối lặc cất tiếng bảo Đại bối lặc.

- Nước không thể một ngày không vua, dân không thể một ngày không chúa. Phụ hoàng mất đã ba ngày, thế mà ta chưa định được ngôi quốc chủ, đến nỗi lòng ba quân bên ngoài xao xuyến, rối loạn tới cực điểm. Em tuy nắm binh quyền nhưng thực không trấn áp nổi nữa. Nếu không tin anh hãy nhìn kia!

Nói đến đây, Tứ bối lặc lấy tay chỉ ra ngoài cửa điện. Những tiếng đồ võ rầm rầm bỗng vang lên làm mọi người giật mình.

Thì ra cửa điện đã bị phá tan hoang. Ngoài cửa, đông nghẹt lính tráng kẻ nào kẻ nấy đều nai nịt, gươm giáo tua tủa sáng ngời... Đám quân sĩ vừa trông thấy Tứ bối lặc, đồng thanh hô rầm trời:

- Tứ bối lặc vạn tuế! Tứ bối lặc vạn tuế!

Vừa tung hô, chúng vừa giơ cao gươm giáo, một phần để mừng, một phần để dọa...

Khi đám binh sĩ tung hô vạn tuế vừa xong, Tứ bối lặc lại bảo Đại bối lặc:

- Lúc phụ hoàng lâm chung chỉ có anh và em mà thôi. Vậy phụ hoàng đã nói những gì với anh?

Đại bối lặc nghe Tứ bối lặc nói xong hiểu rõ thâm ý của em, tự nhủ chính mình cũng chẳng muốn làm thái tử thì tội gì không thuận nước xuôi thuyền để giải nỗi hận thù. Bởi vậy ông liền trả lời:

- Phụ hoàng lúc lâm tử có nói với anh rằng: "Tứ bối lặc niên thiếu lại có kiến thức, đáng nên lập làm thái tử".

Câu nói vừa dứt thì tiếng tung hô vạn tuế lại nổi dậy ở dưới điện. Tức thì Nhị bối lặc A Mãn, Tam bối lặc Mãng Cổ Nhĩ Thái chạy vút lên điện, công kên Tứ bối lặc lên ngồi ngất ngưỡng trên ngai vàng rồi quay đầu lại, nói với đám đông:

- Nước không thể một ngày không vua. Lập thái tử hay không lập thái tử, việc đó không thành vấn đề. Hiện nay bọn ta đã tôn Tứ bối lặc lên làm vua. Nếu có kẻ nào không chịu hãy nhìn bấu dao của ta đây!

Nói xong, hai ông đích thân nằm bò sát xuống đất làm đại lễ trước ngai vàng của Tứ bối lặc. Thấy hành động của hai bối lặc như vậy, văn võ bá quan đứng đây nghệt trong điện nhất tề quỳ xuống làm lễ, dập đầu triều hạ, miệng tung hô:

- Hoàng đế vạn tuế, vạn tuế!

Tứ bối lặc lúc đó tự nhiên nảy sinh một ý khá đặc biệt, ông vội kéo Đại bối lặc, Nhị bối lặc, Tam bối lặc cùng ngồi xuống ngai vàng, kê vai sát cánh bên nhau để cùng chịu trăm quan triều hạ.

Việc triều hạ vừa xong thì đã thấy Thích Ma Tăng lên điện tâu xin hoàng đế tống liệm, Hoàng Thái Cực (tức Tứ bối lặc, tân hoàng đế) ngồi trên ngai vàng, im lặng không trả lời như có ý chưa nghe thấy. Đại bối lặc cũng tưởng tân hoàng đế không nghe thấy thật, nên nhắc lại thêm một lượt. Nhưng Hoàng Thái Cực bỗng nhiên nói lớn:

- Đại hành hoàng đế hiện còn một điều sở nguyện nhưng chưa được giải quyết, bởi vậy việc khâm liệm hãy khoan!

Sau đó, ông truyền chỉ cho Tuyên quan mời bà Kế đại phi ra trước điện. Đại bối lặc nghe xong biết Tân hoàng đế có ý chẳng lành vội tâu lên.

- Chẳng nên! Chẳng nên? Bởi Kế đại phi hiện đã ở địa vị Thái Hậu. Nếu hoàng thượng cần chỉ dụ, thiết tưởng phải tự khuất thân vào cung của Thái hậu mà truyền. Hơn nữa, phụ hoàng vừa mới mất, kế đại phi đang lúc thương xót muôn phần, hoàng thượng không nên tuyên triệu.

Hoàng Thái Cực vừa cười vừa nói:

- Lời của Đại bối lạc quả không sai chút nào. Khốn thay, việc ngày nay thực ra không phải trẫm dám tuyên triệu Kế đại phi mà lại là phụ hoàng di chỉ tuyên triệu đại phi. Bởi vậy trẫm đâu dám chống đối di chỉ của phụ hoàng.

Đại bối lạc nghe lời nói của Hoàng Thái Cực là danh chính ngôn thuận, không tiện ngăn trở thêm nữa. Chẳng bao lâu bà Nạp Thích, mặt đầy nước mắt, bước ra trước điện.

Văn võ trăm quan ai cũng tiến lên thỉnh an. Hoàng Thái Cực cũng như mọi người thỉnh an xong, bỗng ông quát lên một tiếng lớn:

- Nghe di chỉ đây!

Quát xong, ông đích thân quỳ xuống trước. Tức thì, văn võ bá quan không ai bảo ai cũng vội vàng rầm rập quỳ theo. Tân hoàng đế bỏ mọp sát đất rồi tuyên đọc.

- Đại hành hoàng đế, có khẩu chiếu giao trẫm truyền rằng: "Sau khi ta mất rồi bà Nạp Thích phải tuân táng theo ta!"

Tuyên bố xong, ông đứng dậy, mặt nghiêm nghị đợi chờ. Bà Nạp Thích nghe xong câu nói, thét lên ruột tiếng thảm thiết ba hồn bảy vía lên tận mây xanh. Bà lão đảo người đi mấy vòng rồi té xỉu ngay vào trong lòng mấy ngờii cung nữ đứng bên cạnh. lát sau, bà tỉnh dần lại, gần như mất trí, không còn nói lên được lời nào. Hai người con của bà là Đa Nhĩ Cổn và Đa Đạc chạy lên bên cạnh bà, nắm lấy vạt áo mẹ oà lên khóc lóc thảm thiết. Bà cũng oà khóc mếu máo qua đôi lệ, mãi mới bật lên được thành tiếng:

- Ta may được hầu hạ tiên đế từ lúc 12 tuổi, đến nay đã 26 năm, tình sâu như bể, vốn bất nhẫn tương ly, duy chỉ có điều hai đứa con ta là Đa Nhĩ Cổn và Đa Đạc tuổi còn quá nhỏ mà thôi. Sau khi ta chết rồi, chỉ cầu mong hoàng thượng nể tình tiên đế mà săn sóc giùm ta.

Nói xong, bà Nạp Thích liền quỳ xuống đất lạy liền mấy lạy. Hoàng Thái Cực thấy vậy, vội vàng hồi bái. Bà Nạp Thích từ từ đứng dậy, rồi trở về cung.

Lát sau hai con cung nữ trở ra, báo lên:

- Đại phi đã tuân tiết theo tiên đế.

Tin báo này vừa xong thì một tin khác cũng vừa tới:

- Thưa, phi A Tế Căn và Đức Nhân Thạch cũng đều tự vẫn cả.

Ba bà phi đã tuân tiết cả. Sau đó người ta mới thấy trên chính điện chiêm khua trống gióng, bát âm đàn sáo trôi dạt để làm lễ tẩm liệm thi thể Anh Minh hoàng đế. Người ta cũng được nghe Hoàng Thái Cực và triều đình tuyên bố cái hiệu là Thiên Thông năm thứ nhất, hoàng đế là Thái Tông (tức là vị Hoàng đế thứ nhì của nhà Mãn Thanh).

Nhân vì Đại bối lạc, Nhị bối lạc và Tam bối lạc có công lớn đối với mình, Thái Tông hoàng có biệt nhãn đối với họ.

Trong những buổi thiết triều, Thái Tông hoàng đế thường mời cả ba người lên cùng ngồi trên ngai ngang hàng với mình để chịu lễ "quỳ lạy" của bá quan. Sau đó, Thái Tông hoàng đế lại đem việc lập hoàng hậu bàn với anh cả là Đại bối lạc Đại Thiện.

Đại bối lạc hỏi Thái Tông hoàng đế có ý muốn lập ai vào ngôi đó thì Thái Tông hoàng đế bèn đáp:

- Khi phụ hoàng còn tại thế, tuy đã lấy cho trẫm nàng nguyên phi, hơn nữa trong hậu cung còn có rất nhiều phi tần được sủng ái. Nhưng theo ý riêng trẫm, thì chỉ có nàng Bác Nhĩ Tế Cát Đặc là người trẫm muốn lập lên làm hoàng hậu mà thôi. Song trẫm lại sợ rằng thiên hạ sẽ cười trẫm vì nàng vốn đã gái có chồng rồi. Do đó, trẫm do dự mãi, không dám quyết.

Đại bối lạc bèn hồi tâu:

- Bệ hạ thực quá lo xa. Xưa nay, vợ chồng cốt lấy ái tình làm trọng. Nàng Cát Đặc đã hợp ý bệ hạ, thì việc lập làm hoàng hậu có gì khó khăn nữa đâu. Nếu bệ hạ sợ dư luận đàm tiếu về trường hợp riêng của nàng thì hạ thần sẽ hiến cho bệ hạ một kế, là bệ hạ sẽ cùng nàng làm lễ hôn phối



một lần nữa, tế cáo tại nhà Tông miếu một cách trọng thể. Như thế thử hỏi có ai dám chê trách gì về việc lập hoàng hậu của bệ hạ nữa?

Thái Tông hoàng đế nghe xong, gật đầu lia lịa, miệng khen "đúng, đúng" và tiếp thêm:

- Cuộc lễ này cần phải thật linh đình và trang trọng, vậy ai có thể là người lo liệu việc này cho trẫm?

Đại bồi lặc suy nghĩ một lát, bèn nói:

- Có rồi! Có rồi. Trong cung của bệ hạ, há chẳng có một cái bụng bự lễ giáo, tức là cái ông mà mọi người gọi là Phạm tiên sinh đó sao? Bệ hạ chỉ cần gọi ông ta tới mà hỏi là xong!

Thái Tông hoàng đế nghe vậy, gật đầu khen phải. Hôm đó, quay về cung, Thái Tông hoàng đế liền truyền gọi Phạm tiên sinh vào bệ kiến. Thế là chỉ vồn vện có một đêm bàn tính với Phạm tiên sinh, Thái Tông hoàng đế đã có cả một chương trình về cuộc lễ đại hôn, với đầy đủ chi tiết.

Qua ngày hôm sau, Thái Tông hoàng đế hạ chỉ giao hết mọi việc lễ lạt cho bộ Lễ lo liệu. Chẳng mấy chốc, khắp thành trong ngoài không chỗ nào là không biết tin nhà vua sách phong Hoàng hậu, thậm chí còn có kẻ nháy lên tưng tưng, miệng gào: "Hoàng đế ta cưới hoàng hậu".

Ngày hôn lễ đã đến, hoàng cung chẳng đèn kết hoa tưng bừng náo nhiệt xưa nay chưa từng thấy. Hoàng hậu ngồi trên chiếc xe phượng liền, một đội âm nhạc, rồi một đội âm nhạc khác nữa kế tiếp nhau thổi nhạc đưa hoàng hậu vào cung. Tiếng nhạc đưa xa hàng mấy dặm, dân chúng như phải đứng tim lại mà nghe, mà hân hoan với niềm sung sướng của đức vua của họ.

Xe hoàng hậu vào tới cung. Bà được đoàn cung nữ xinh như mộng đưa lên bệ rồng bệ kiến Thái Tông hoàng đế. Tiếng bát âm lại thổi dậy những nghi thức phức tạp của một cuộc đại hôn trong cung đình được lo liệu chu đáo. Hôm đó, không một cung, một phi tần nào là không quần đẹp áo tốt dự vào cuộc đại lễ này. Sau cuộc lễ quân thần, đến cuộc lễ phu thê.

Thái Tông hoàng đế và hoàng hậu kề vai ngồi trên ngai vàng để trăm quan triều hạ. Rồi đến cuộc lễ tại nhà Thái miếu. Hoàng đế và hoàng

hậu cùng bá quan lại một phen võng lọng kiệu sang đó. Các cuộc lễ bên ngoài đã xong, nhà vua và hoàng hậu quay về cung, chịu lễ bái yến và chúc mừng của phi tần. Tiếp sau đó là cuộc lễ, tương kiến trong gia đình, nào là anh em, nào là chú bác, nào là chị em, nào là cô dì... tất cả đều theo nghi tiết mà hành lễ, mười phần hoàn hảo. Cuối cùng, đến cuộc triều hạ mệnh phụ, cũng vô cùng trọng thể. Mọi cuộc lễ đều xong, lúc đó nhà vua và hoàng hậu mới song song ngồi trên xe loan vào tâm cung để làm lễ hợp cẩn. Thái Tông hoàng đế đến lúc này mới được rảnh để nhìn ngắm tường tận người vợ yêu của mình. Nàng mặc y phục hoàng hậu theo đúng nghi thức Đại hôn, thêu kim tuyến óng ánh muôn màu trước ánh đèn lồng soi sáng cung đình như ban ngày. Hoàng hậu hôm nay trang điểm vô cùng tinh tế, cặp lông mày nhỏ như lá liễu, uốn vòng cung trên đôi mắt đa tình lúc nào cũng như mặt nước hồ thu lóng lánh, đôi môi thắm nở một nụ cười hết như bông hoa hàm tiếu. Mái tóc mây được những năm cung nữ chuyên môn chải búi. Người ta chỉ cần nhìn vào mái tóc đó cũng đủ để phải ngây hồn rồi. Tóc của bà là loại tóc mây đen óng ánh, lá lướt xuống đôi vai, mỗi khi làn gió nhẹ thổi qua những sợi tóc mảnh như tơ phát phơ bị làn gió xuân xao động. Đôi hài hết sức đặc biệt. Chung quanh hài dính toàn ngọc lưu ly nhỏ như hạt đậu, ánh sáng chiếu ra ngoài thành muôn đường sáng quắc. Phía trước, chiếc nào cũng có một con phượng xinh xinh, mỗi khi hoàng hậu bước đi đôi cánh phượng nhún nhảy y như khi chúng đang bay trên khoảng trời xanh cao vút. Thái Tông hoàng đế càng nhìn hoàng hậu càng thấy mê mẩn tinh thần.

Theo sau gót hoàng hậu, một đoàn phi tần cũng áo mới xiêm mới, cũng đủ màu đủ vẻ, chẳng khác gì một đoàn tiên nữ đang theo hầu nàng Hằng Nga, dạo chơi trên Nguyệt điện.

Tuy các nàng phi tần cũng là những giai nhân tuyệt sắc, nhưng bên cạnh hoàng hậu, ai cũng thấy các nàng còn thua xa. Hoàng hậu quả là một giai nhân xưa nay chưa từng thấy ở cái xứ Mãn Châu man dại này. Bà là một đoá hoa rừng mà tạo hoá như có ý dành riêng cho dân tộc Mãn để tô điểm cho ngài vàng dòng tộc Mãn. Đứng trong đám phi tần nọ, bà như một con chim phượng hoàng giữa đàn gà, một cành mẫu đơn đang độ trong một vườn hoa tuy đủ sắc đủ vẻ nhưng quá tầm thường.

Mọi người đẹp trong hoàng cung hôm đó thực đã bị hoàng hậu hạ giá

hết. Người ta chỉ thấy có bà duy nhất là nghiêng nước nghiêng thành. Chính cái sắc ấy đã khiến Thái Tông hoàng đế mê mết đến độ bất chấp cả điều tiếng của thiên hạ để lăn xả vào đường tình, không chút e ngại.

Thái Tông hoàng đế càng trông thấy hoàng hậu của mình càng thấy lòng xốn xang bối rối. Ngài bèn liếc mắt cho toàn thể phi tần, cung nữ lùi ra ngoài rồi ngồi xuống bên cạnh hoàng hậu xinh đẹp của mình, hai kề vai, tay trong tay, tuy đôi miệng chưa nói điều gì nhưng ánh mắt đã gọi cho nhau những niềm ân ái kín sâu xưa nay chưa từng nói tới bao giờ.

Hoàng hậu sẽ vén ống tay áo lụa mỏng, để lộ cánh tay trắng như tuyết, cầm lấy hồ rượu bồ đào nhẹ rót vào hai chiếc ly bằng pha lê đặt trên bàn trước mặt. Ngắm đôi tay xinh như ngọc ấy, Thái Tông hoàng đế cảm thấy mình như được thượng đế cưng chiều nhất, dành riêng cho mình ưu vật có một không hai dưới trần thế. Thế rồi hai ly rượu được nâng lên để làm hợp cẩn, men rượu vừa say trong khi men tình cũng đã thấm sâu tận các thớ thịt cùng làn da của đôi tình nhân... Đây là cuộc tình duyên ngẫu nhiên của Thái Tông hoàng đế, bắt nguồn từ cuộc hành quân của Anh Minh hoàng đế ra Phú Thuận.

Thân mẫu của Hoàng Thái Cực (tức Thái Tông hoàng đế) là bà Diệp Hách Nạp Thích rất được Anh Minh hoàng đế cưng chiều. Hoàng Thái Cực sinh ra trong cuộc ân ái mặn nồng đó. Chàng lại khôi ngô tuấn tú, nên càng được Anh Minh hoàng đế thêm phân sủng ái. Chàng tuổi tuy còn nhỏ nhưng giải quyết mọi việc rất nhanh và đúng. Thấy con có tài năng xuất chúng, Anh Minh hoàng đế để chàng lại kinh thành, thay mặt ngài xử lý mọi việc trong bộ lạc. Ngài còn cho gọi thêm mấy người anh là A Bái, Thang Cổ Đạt tháp Bái và A Bá Thái Giáp Cực chu toàn công việc.

Hoàng Thái Cực vâng lệnh cha, không dám biếng trễ, ngày đêm lo liệu mọi việc đến quên cả ăn ngủ. Bà Diệp Hách thấy chàng quá vất vả càng thương chàng. Bà biết chàng rất thích đi săn nên bảo mấy người anh của Cực thay phiên nhau xử lý công việc, để cho Cực có chút thì giờ rảnh rang ra ngoài săn bắn giải trí. Thế là Cực được các anh cho phép đi săn luôn ba ngày. Cực liền đem bọn thị vệ vào săn trong rừng núi phía tây...

Hôm đó đoàn thợ săn cao hứng đi sâu mãi vào rừng thẳm đến hàng năm, sáu chục dặm. Họ săn được không biết bao nhiêu thú, bao nhiêu

chim. Họ cắm trại căng lều trong giữa khu rừng, tha hồ uống rượu ăn thịt, ca múa, vui thâu đêm. Thật là một đêm vui nhộn hiếm có mà Hoàng Thái Cực cảm thấy đặc biệt thích thú.

Qua ngày hôm sau, đoàn thợ săn lại lên đường đi tiếp, dã thú càng vào sâu trong rừng thẳm càng có nhiều. Đoàn đi tới một khu rừng thông, bỗng thấy trên một bãi đất trống rộng trước mặt có đàn hươu sao đang gặm cỏ. Hoàng Thái Cực mừng rỡ đến cực độ, vội truyền lệnh cho hơn một trăm tên kỵ mã thị vệ hướng về hướng tây săn đuổi, chỉ một chàng mình ở lại Cực lúc đó đứng dưới bóng một cây thông cao, bỗng thấy một con hươu mẹ bị người đuổi đang hoảng hốt ba chân bốn cẳng chạy vào khu rừng thông. Cực vội nhảy lên mình ngựa, đuổi gấp. Con hươu mẹ thấy trong rừng có người chạy ra giật mình hoảng sợ, quay đầu chạy tạt về hướng đông, lẹ như mũi tên bắn. Tóm được chú mồi ngon, Cực đòi nào chịu bỏ, phóng ngựa như bay đuổi theo. Ngựa của Cực vốn thuộc loại có tiếng cho nên đuổi một lát đã gần kịp, Cực tay tả giương cung, tay hữu rút tên rồi phóng luôn ba mũi, một mũi trúng ngay giữa lưng hươu mẹ. Hươu mẹ chịu đau, vừa chạy vừa lắc, xuyên thẳng tới đầu núi, bốn vó phóng như điên. Tuấn mã như cũng cảm thấy khoái thích lao theo như gió. Chẳng mấy chốc, Cực đã đuổi qua đầu núi, nhìn về trước chỉ thấy sừng sừng đứng chắn ngang hai ngọn núi cao chót vót, chênh vênh trên đỉnh khu rừng già. Cực lúc đó đã thấm mệt nên muốn tới nghỉ ngơi đôi chút tại khu rừng, nhất là khi hươu chạy qua đầu núi, chẳng hiểu đã phóng về ngả nào mất hút.

Cực thả lỏng cho ngựa từ từ bước một vào rừng. Đang định xuống ngựa, bỗng nghe đằng sau gáy có tiếng "vút" xé không khí về phía trái. Thế rồi hai tiếng "vút vút" nữa tiếp theo liền.

Hai mũi tên sau thì một mũi chui qua nách Cực, còn mũi kia cắm vào vai áo nhuyển giáp. Cực biết có người mưu hại, vội rập đầu xuống, tay giật mạnh giây cương cho ngựa chạy vào hẻm trong rừng già để tạm nấp. Bỗng có tiếng gầm thét nổi lên ở phía sau chàng rồi những tiếng vó ngựa rầm rầm đuổi theo, tiếng "vút vút" của những mũi tên bắn đi, tạo thành một quang cảnh hỗn độn giữa khu rừng núi âm u tịch mịch.

Một chiếc tên bay tới, trúng vào đùi ngựa. Lại một chiếc tên nữa cắm phập đùi Cực. May mà khoảng cách hơi xa cho nên sức yếu, tên cắm vào không sâu lắm, Cực vội dùng tay rút phắt tên ra. Con ngựa trúng tên, đau quá hoá khùng, hí một tràng dài rồi giơ cao bốn vó lao mình về

trước, xuyên vào khu rừng. Cục bám chặt lấy cổ ngựa, tai chỉ nghe tiếng gió lướt vù vù, chẳng còn biết được gì xảy ra chung quanh nữa.

Chàng phi như thế không biết đã bao lâu, ngựa giảm bị tốc lực, chàng ngồi thẳng người lên, thở phào mấy cái dốc hết nổi mệt nhọc ra ngoài. Chàng ngẩng đầu lên nhìn, bốn phía đều là rừng núi bát ngát, cỏ rậm. Xa xa có tiếng suối chảy rì rào. Thật là một quang cảnh nên thơ.

Cục lúc đó đã quá khát, bèn cho ngựa hướng về phía có tiếng suối quay đầu lại sau không thấy kẻ nào theo đuổi, chàng nhả xuống ngựa, tay cầm cương, rồi dắt ngựa từ từ đi trên đám cỏ mòn lá sắc. Vết thương trên đùi không nặng gì lắm nên không trở ngại nhiều cho cuộc đi bộ của chàng. Càng đi tới tiếng suối càng nghe rõ. Tìm đường về trái rồi về phải nhưng không thấy, chàng đành chậm bước tiến lên. Khi vượt qua một đoạn đèo núi, chàng mừng quýnh bởi đã thấy một thác nước trắng xoá như tấm lụa bạch chạy dài từ trên đỉnh núi xuống mãi tới chân đèo, rồi từ nơi chân đèo, thác nước đã biến thành một con suối nhỏ oằn oằn như lưng rắn chạy trên khu đồng cỏ xanh rì.

Hoàng Thái Cục lòng mừng rỡ khôn xiết, cố đi thêm một đoạn đường ngắn nữa. Chàng cho ngựa uống nước ở một cái vũng cạnh thác, rồi tiến lên vài bước, bưng hai tay hứng nước thác đưa vào miệng. Chàng uống luôn mấy ngụm nước trong mát, cảm thấy tinh thần sảng khoái, thư thái rồi ngồi xuống cạnh thác nước, đưa mắt nhìn trời mây... Phong cảnh núi non thật hùng vĩ. Tứ bề vắng lặng như tờ.

Giữa lúc đang mê mải thương thức cảnh tượng thiên nhiên. Hoàng Thái Cục bỗng nghe một tiếng gầm thét vang lên, xé tan bầu không khí tĩnh mịch. Rồi có tiếng vó ngựa nện trên đường đá lộp cộp vội vã chạy về phía chàng. Cục lúc đó chẳng khác gì con chim phải tên nghe những thanh âm đó mà hoảng sợ, trống ngực đập thình thình.

Phải chăng kẻ thù khi nãy đã đuổi tới đây? Nhưng chàng không đến nỗi lo lắng, bởi vì chỗ chàng ngồi bên cạnh thác nước được bóng cây che khuất, người bên ngoài không thể nhìn thấy được. Chàng lặng lẽ kéo con ngựa xích lại gần mình, rồi nhô đầu ra, nhìn về phía bờ suối.

Trên cánh đồng bằng trước mặt, một bọn người đông có tới ba, bốn chục, cưỡi ngựa đuổi theo một con sói lớn. Con sói khi chạy ra đến giữa cánh đồng thì bị bọn người vây quanh, chạy ngả nào cũng bị chặn lại. Nhìn kỹ bọn người cưỡi ngựa chàng lấy làm lạ lắm. Bởi đó toàn là

những thiếu nữ trẻ đẹp, môi son mắt phượng. Các nàng vừa đuổi thú vừa hò hét vang tròn. Con sói xem ra hết đường chạy, chỉ còn một ngã duy nhất là con suối. Các cô gái kia đâu có chịu bỏ; vội quất ngựa đuổi theo. Sói hối hả chạy gần tới bờ suối.

Hoàng Thái Cực không thể ngồi yên, giương cung đặt tên nhắm chính sọ con sói bắn một phát. Cùng lúc đó, một cô gái trong bọn, cũng bắn trúng ngay sau ót con mồi, đối ngược lại với mũi tên của Cực. Sói la lên một tiếng thảm thiết rồi chết lả ra đất. Cô gái chạy tới, nhảy xuống ngựa xem, thấy có hai mũi tên thì lấy làm lạ. Giữa lúc nàng còn phân vân thì đoàn con gái chạy theo sau đều đã tới, vây lấy con sói. Có một nàng trong số nhanh mắt nhìn thấy bóng Hoàng Thái Cực bên suối, bèn hò cả bọn chạy tới.

Cực lúc này biết rằng khó nấp, chàng dắt ngựa đi ra. Các cô gái chạy lại, vây quanh chàng rồi đưa tới trước mặt một cô nàng có tư thế của một vị chủ nhân. Khi giáp mặt, chàng mới có dịp nhìn kỹ. Chàng không ngờ lại có người đẹp đến thế. Mắt chàng bỗng như bị choá vì sắc đẹp rực rỡ của nàng.

Trang giai nhân trước mặt chàng qua là một ưu vật, sắc nước hương trời. Thân hình nhỏ nhắn, lưng eo, dáng yếu điệu dịu dàng. Chân nàng đi đôi man hài, mình mặc chiếc áo ngắn, tay cộc. Toàn thân nai nịt vừa gọn gàng vừa xinh đẹp, khiến ai cũng phải si mê. Khuôn mặt nàng hình trái xoan, trắng mịn, không cần trang điểm mà vẫn duyên dáng mặn mà. Đôi mi cong cong lá liễu, phủ dài trên cặp mắt lóng lánh. Chiếc mũi dọc dừa và cặp môi thắm như muốn cướp hồn những khách đa tình.

Giai nhân thấy có một chàng trai trẻ đứng trước mặt mình, đôi má bất giác ửng hồng, ra chiều e lệ ngại ngùng. Nàng quay lại bảo thị nữ đứng bên:

- Hỏi xem y là ai? Tại sao dám vào rừng săn bắn của ta?

Thị nữ được lệnh, bèn lại gần Hoàng Thái Cực, bảo:

- Công nương vừa nói gì, công tử nghe rõ rồi chứ?

Nghe hỏi đi hỏi lại hai, ba lần mà Cực vẫn không trả lời.

Đôi mắt chàng bị khuôn mặt xinh tươi kia hút lấy, có nghe thấy gì nữa đâu. Bọn thị nữ vây quanh thấy chàng như ngây như ngốc chẳng khác

kẻ mất hồn, bèn cười ồ lên và đùa giễu với nhau:

- Anh chàng này xem chừng điếc chắc?

Có cô nói:

- Hẳn có lẽ câm nữa đây?

Lại có cô thêm:

- E rằng là hẳn sắp cả mù rồi...

Cô thứ tư có vẻ già dặn từng trải hơn, cười nhạt bảo mọi người:

- Bậy nè! Hẳn chẳng câm, cũng chẳng điếc đâu. Hẳn chỉ mất hồn thôi.

Bọn chị em lại cười ồ cả lên khiến Hoàng Thái Cực giật mình như vừa tỉnh một giấc mộng, bất giác cũng mím cười. Rồi chàng lên tiếng:

- Ta vốn là một vị bồi lặc. Đây là lần đầu ta thấy có kẻ dám bảo ta vừa mù, vừa điếc, vừa câm. Mấy con a hoàn này góm thật.

Bọn thị nữ nghe chàng tự xưng là bồi lặc, lại phá lên cười nữa. Chúng chỉ vào mặt chàng, giễu cợt:

- Chị em hãy nhìn anh chàng bồi lặc khốn khổ này xem. Hẳn ra ngoài mà chả có một mống lính hầu nào! Hẳn phải tự giắt ngựa, trông thẳm não chưa kia! Chẳng bù với Tái Tang bồi lặc của bọn ta, mỗi khi ra cửa, tiền hô hậu hét ít ra là phải hàng trăm tùy tùng.

Hoàng Thái Cực chẳng đặng đừng, đành phải xưng tên họ, kể gia thế rồi thuật cuộc đi săn, gặp con hươu mẹ, đuổi đến nửa đường bị địch nhân ám hại nên phải chạy trốn lặc bước tới đây. Chàng kể rành mạch từ trước đến sau, đầy đủ chi tiết.

Cô gái ngồi nghe hết, tin là chàng nói thật. Hơn nữa nàng thường được thân phụ nàng kể lại cho nghe, nào là bộ lặc Kiến Châu cường thịnh ra sao, nào là Tứ bồi lặc anh hùng thế nào, nên lại càng tin thêm. Nàng trông kỹ, thấy chàng quả nhiên khôi ngô tuấn tú, ăn nói hoạt bát, tỏ ra học thức hơn người. Nàng bất giác cảm thấy lòng mình xao xuyến, khó nói nên lời.

Một lúc sau, nàng mới cất giọng oanh thỏ thẻ:

- Bối lạc đã là người Kiến Châu thì đối với bọn thiếp chính là chỗ thân tình rồi. Địa phương này xa ứ bộ tới hai trăm dặm. Thiết tướng bối lạc nhất thời chưa thể về kịp, mà lều trại của bọn thiếp thì ở gần đây, vậy xin bối lạc quá bộ lại nghỉ, uống chén trà, nói chuyện cho vui.

Nôi đoạn nàng nhảy lên mình ngựa, chạy trước dẫn đường.

Hoàng Thái Cực lúc này đã quá si mê, chẳng thể chẳng lên ngựa theo đi. Phía sau bọn thị nữ xinh đẹp cười nói huyền thuyên, lần lượt bước theo. Đoàn người đi qua cánh rừng nhỏ thì thấy một khu lều trại khá lớn. Cực xuống ngựa bước theo vào lều, sau khi chia ngôi chủ khách, bọn thị nữ dâng rượu thịt. Cực chẳng làm khách, vào tiệc ngay, vừa ăn uống vừa hỏi về gia thế người đẹp. Nàng vui vẻ trả lời:

- Địa phương này là biên địa của bộ lạc Khoa Nhi Bí. Phụ thân của thiếp chính là Bộ chủ Bác Nhĩ Tề Cát Đặc, tên Tắc Tang bối lạc.

Hoàng Thái Cực nghe tới đây biết nàng là con gái của Tắc Tang bối lạc, bất giác lòng mừng khắp khởi. Chàng vội đứng dậy, cúi chào thỉnh an, rồi cất giọng trịnh trọng nói:

- Thì ra cô nương vốn là một vị cách cách. Tại hạ thực đã quá đường đột xúc phạm tới phương nhan nhiều lắm.

Vừa nói Cực vừa để ý liếc nhìn tấm thân yếu điệu, thướt tha của nàng. Chàng nhớ lại lời đồn đại của dân chung Mãn Châu, nói rằng Tắc Tang bối lạc có hai vị cách cách, hai đoá hoa hàm tiếu giữa mùa xuân đương độ. Da thịt của cả hai nàng trắng mịn như ngọc, bởi vậy cô lớn mới có tên Đại Ngọc Nhi, còn cô bé Tiểu Ngọc Nhi.

Hoàng Thái Cực có ý tinh nghịch, bèn lên tiếng hỏi nàng:

- Xin hỏi phương danh của cách cách là gì?

Cách cách Đại Ngọc Nhi (vì cô này là lớn) nghe hỏi cúi đầu hơi thấp xuống, lấy khăn che cặp môi hồng chỉ mỉm cười mà chẳng chịu trả lời. Một đũa thị nữ đứng hầu bên cạnh vốn tính nhanh nhẹn hoạt bát đã tiếp lời:

- Cách cách của tiện nữ tên gọi Đại Ngọc Nhi đấy ạ!

Đại Ngọc Nhi bỗng sa sầm nét mặt. Đũa thị nữ giật mình sợ hãi, lùi hẳn



lại đến hai bước. Ngọc Nhi vừa khoát tay vừa bảo đứa thị nữ:

- Ra ngoài kia ngay đi! Đừng ở đây mà léo mép. Nếu không có lệnh gọi, cấm được vào, nghe chưa?

Bọn thị nữ thấy cách cách nổi giận, nhất tề lui ra, túm năm tụm ba trò chuyện. Bên trong lều chỉ còn lại có Ngọc Nhi và Thái Cực.

Chàng và nàng trò chuyện có mòi tương đắc lắm, mãi tới chiều tối, đèn cũng chẳng cần đốt, com chiều cũng chẳng hò dọn. Bọn thị nữ không có lệnh gọi không dám hỏi, chi biết đợi chờ phía ngoài. Chúng ngồi nghe hết tiếng cười này đến tiếng cười khác, trong lều quả đã có một cuộc vui hiếm có.

Cuộc vui hiếm có của đôi trai gái tuổi xuân đương độ ấy kéo mãi suốt sáng. Lúc đó, bọn thị nữ mới được lệnh sửa soạn tiệc rượu. Đại Ngọc Nhi với Hoàng Thái Cực ngồi vào tiệc, vai kề vai, trò chuyện không dứt. Bữa tiệc kéo dài đến gần trưa.

Cực lúc đó mới sực nhớ tới việc nhà, bèn khẩn khoản cáo từ. Ngọc Nhi chẳng còn biết nói sao, đành sai người chạy về bộ lạc điều động một đội quân hộ tống chàng về Kiến Châu.

Lúc tạm biệt của hai người, bọn thị nữ lưu ý chỉ thấy vị cách cách của chúng đôi mắt đỏ hoe ngồi trên mình ngựa đưa tiễn mãi chẳng nở trở về. Đôi ngựa kề đầu chàng và nàng chẳng biết đã nói bao nhiêu chuyện cuối cùng đành bịn rịn chia tay. Đại Ngọc Nhi chẳng còn lòng dạ nào sẵn bản nữa. Nàng cho lệnh nhổ lều, cuốn gói lạng lẽ âm thầm trở về bộ lạc.

Lại nói bà Diệp Hách Nạp Thích từ khi Hoàng Thái Cực vào rừng săn bắn thường bắn khoả ra vào không yên. Đêm đầu không thấy con về, bà chỉ nhớ chứ không lo vì Cực đi săn qua đêm là thường. Qua ngày thứ hai, mãi tới chiều tối mà vẫn chẳng thấy Cực về thì bà đã thấy sốt ruột. Đến lúc lên đèn bà chỉ thấy bọn thị vệ hối hả chạy bố từ ngoài vào nói rằng Tứ bối lạc bị lạc đường chẳng rõ chạy về phương nào càng lấy làm lo, và cật vấn bọn thị vệ kỹ lưỡng thì thấy chính chúng cũng không rõ lý do nữa. Chúng chỉ khai rằng khi tất cả đuổi theo bầy hươu thì duy có Tứ hối lạc ngồi lại trong rừng thông, đến khi chúng quay về thì chẳng thấy chàng đâu nữa. Chúng đã tìm kiếm khắp cả ngả rừng, mãi đến đêm khuya mà chẳng thấy vết tích, bọn chúng đành phải quay về bầm

cáo.

Hai hôm sau, Tứ bối lạc trở về, dương dương đắc ý. Bà Diệp Hách chạy lại nắm lấy tay con, miệng cuống quýt hỏi han. Tứ bối lạc nói chẳng có gì lạ xảy ra. Chàng chỉ giục bà cho người đi ngay tới bối lạc Khoa Nhĩ Bí để làm mai cho chàng. Các bà phúc tấn, các nàng cách cách nghe chàng nói, ai cũng cho chàng là điên! Bà Diệp Hách cật vấn mãi chàng mới thổ lộ chân tình, kể lại một lượt cho mẹ nghe.

Chàng còn nói với mẹ:

- Lần này con mới thấy được một người đẹp đấy, mẹ ạ.

Chàng buộc mẹ cho người đi làm mai cầu thân, bà Diệp Hách cau mày bảo:

- Phụ thân con đã định việc hôn nhân cho con rồi, ai còn dám mai mối kiếm đám khác?

Tứ bối lạc vẫn nài nỉ mẹ, không chịu thôi. Bà Diệp Hách chỉ còn biết thoái thác bằng cách bảo đợi phụ thân chàng ít ngày nữa trở về sẽ đứng ra chủ trương cho chàng.

Ít hôm sau, Anh Minh hoàng đế trở về. Lần này xuất quân thắng trận nên ngài vui vẻ lắm. Giữa lúc ngày đang cao hứng, Hoàng Thái Cực đem việc làm mai ra nói, được ngài bằng lòng ngay...

Thế là sau cuộc yến tiệc thành công, Anh Minh hoàng đế cho ngay một vị đại thần mang theo rất nhiều lễ vật đến Khoa Nhĩ Bí cầu hôn. Vị đại thần đi rồi, Hoàng Thái Cực ngày đêm mong ngóng hết ra lại vào, thờ vắn than dài.

Đã bao ngày đêm mới thấy vị đại thần trở về, với đầy đủ sính lễ, tất cả vẫn còn nguyên phong, Anh Minh hoàng đế lấy làm lạ, bèn hỏi thì đại thần tâu:

- Tâu bệ hạ! Thật đáng tiếc vì chúng ta đến quá trễ! Khi thần tới Khoa Nhĩ Bí gặp Tắc Tang bối lạc, trình lời cầu hôn thì Tắc Tang cự tuyệt. Ông nói vừa hôm qua ông đã định việc hôn phối cho con gái ông lấy thế tử Đức Nhĩ Cách Lạc của bối lạc Kim Đài Thạch nước Diệp Hách rồi. Thần không tin thì Tắc Tang bối lạc nói ngay rằng mai nhân còn đó để chứng minh sự thực. Ông còn cho gọi một người ra trình diện. Thì ra đó là một

viên quan nước Diệp Hách tên gọi A Nhĩ Thập Thạch. Thần không còn biết nói gì hơn, đành cáo từ ra về.

Anh Minh hoàng đế nghe lời tấu xong cũng chẳng còn biết nói gì hơn. Người đau khổ nhất còn ai khác hơn là Hoàng Thái Cực, chàng không ngờ người đẹp của chàng lại bị người anh con ông cậu cướp mất. Chàng phát điên lên, nhiều lúc như ngày như dại. Chàng buộc mẹ chàng tới Diệp Hách nói với gia đình nhà cậu hãy nhường người đẹp Đại Ngọc Nhi lại cho chàng. Nhưng bà Diệp Hách e chẳng tiện đối với gia đình bên ngoại về việc này, bèn không chịu đi. Thế là mối hận thù phát sinh mãnh liệt trong lòng cậu con cưng của bà. Hoàng Thái Cực định huy động quân mã tới Diệp Hách quyết một phen sống mái. Nhưng Anh Minh hoàng đế ngăn lại và buộc chàng phải cưới vợ ngay tức khắc với người con gái mà ông đã lựa chọn từ trước. Chàng vẫn âm thầm tưởng nhớ đến người đẹp dù đã có người bạn trăm năm xinh đẹp cũng chẳng kém.

Chẳng ngờ ít lâu sau, Diệp Hách bộ ám trợ quân Minh, trong khi Anh Minh hoàng đế đánh bại quân Minh ở núi Tát Nhĩ Hủ. Bởi vậy Kim Đài Thạch chuyển quân qua chinh phạt Diệp Hách. Hoàng Thái Cực trong dịp này được kể là một vị tướng hăng hái nhất, xin xưng chức tiên phong đánh phá Đông thành.

Đông thành chính là nơi tổng hành doanh của cha con Kim Đài Thạch. Lòng tưởng nhớ người đẹp năm xưa lúc này bộc phát dữ dội khiến chàng đốc thúc quân sĩ ngày đêm đánh phá, quên cả ăn, bỏ cả nghỉ. Bởi vậy Đông thành chẳng mấy chốc đã bị phá tan.

Kim Đài Thạch thấy đại sự đã hỏng, vội đem bà phúc tấn và gia quyến lên đài cao. Hoàng Thái Cực cho rằng Đại Ngọc Nhi cũng có trên đó, bèn hạ lệnh cho binh sĩ vây kín chân đài rồi hô lớn:

- Cứu cứu mau xuống hàng đi để tránh cho Cứu cứu mẫu và biểu tâu khỏi kinh sợ.

Nhưng sau đó chàng nghe nói người đẹp của chàng còn ở lại trong cung. Thật may cho chàng là đại bối lạc Đại Thiện đem quân tới vừa đúng lúc. Chàng bèn giao quân mã cho anh rồi tức tốc phi ngựa vào cung chỉ mang theo có hai trăm cận vệ.

Lại nói Đại Ngọc Nhi từ khi lấy Đức Nhĩ Cách Lạc thì tình ân nghĩa ái

kể thực phẩm thiết nồng nàn, thường cùng cưỡi ngựa vào rừng săn bắn, hưởng mọi khoái lạc hạnh phúc.

Tuy vậy, đôi khi nàng cũng nhớ tới cái đêm cùng Hoàng Thái Cực trong căn lều săn khi chưa xuất giá, cảm thấy lòng xao xuyến bâng khuâng. Đức Nhĩ Cách Lặc đối với nàng thật muôn phần yêu quý cưng chiều cho nên lòng tưởng nhớ đó dần dần phai nhạt. Đến lúc này, lúc quốc gia đại sự, chồng thì bị quân Mãn bắt, chưa biết sống chết ra sao, nàng chỉ còn độc thân trốn núp trong thâm cung. Nàng cảm thấy lo sợ ghê gớm song cũng còn đôi chút hy vọng vì nàng nghĩ tới gia đình nhà mình còn có tình cậu cháu với họ Giác La thì nhất định tính mạng của nàng không có gì đáng ngại.

Giữa lúc Đại Ngọc Nhi suy nghĩ vẫn vơ như vậy, bỗng một đoàn cung nữ hót hơ hót hải chạy tới la lên vội báo nàng:

- Nguy mất rồi! Nguy mất rồi Quân Mãn Châu đã phá thành ừa vào trong cung rồi.

Liền đó, Đại Ngọc Nhi nghe tiếng chân người ngựa rầm rập lao tới như thác lũ. Nàng đứng bật dậy, tỏ vẻ cương nghị đem theo đám cung nữ xông ra bên ngoài nghiêm nét mặt quát bảo tốp binh sĩ đang hùng hổ tiến vào:

- Bọn người cầm gươm vác giáo xông vào nơi cung cấm thực chẳng còn đạo lý nào nữa! Hoàng đế của bọn bay với gia đình ta vốn có tình cậu cháu, chỉ vì mối bất hoà nhất thời xảy ra, ắt cũng không thể vì thế mà xúc phạm chốn cung đình. Việc bất pháp này nếu hoàng đế của bọn người mà biết được, ta e rằng cái đầu của bọn người khó lòng thoát rớt đấy.

Toán quân sĩ nhìn thấy Đại Ngọc Nhi mặt đẹp như hoa nở, tiếng nói lại sang sảng và lạnh lùng như băng giá, liền đứng khựng lại, tiến thoái lưỡng nan. Giữa lúc đó, bỗng một viên tướng trẻ ngồi trên lưng con bạch mã, phi như gió tới trước cửa cung. Toán binh sĩ vội xà thấp đầu xuống miệng hô: "Tứ bối lặc", xong đứng ra hai hàng, im phăng phắc.

Đại Ngọc Nhi nhận ngay ra Hoàng Thái Cực, người tình một đêm của nàng thuở nọ. Nàng liếc mắt nhìn trộm, mới biết hồi này người tình của mình càng tuấn tú, đáng yêu hơn. Nàng bất giác ửng hồng đôi má. Tứ bối lặc vừa thấy nàng liền tiến vội tới thỉnh an và cố chọn lấy cách xưng

hồ cũng như giọng nói bình thường nhất:

- Biểu tâu lâu nay có được mạnh giỏi không? Tôi tới hơi trễ, khiến tâu tâu phải sợ hãi một phen, mong tâu tâu thứ lỗi cho. Tôi sẽ xin ở lại đây để hầu hạ tâu tâu.

Rồi chàng khoát tay ra hiệu binh sĩ lui hết.

Đại Ngọc Nhi mặt càng đỏ thêm. Nàng cúi xuống, lấy vạt áo che nửa miệng hoa, mỉm cười đáp:

- Binh sĩ của quý bộ xông vào trong cung thì làm sao thiếp chẳng sợ hãi. May có bối lạc đến kịp khiến thiếp tránh được một phen nguy hiểm, đó thực là một cái ơn tái tạo. Song trong tình thế hiện nay, thiếp đã trở thành một cung tần vong quốc, thì cái chuyện hiểm nguy, sợ hãi kia cũng đành phải chịu chứ đâu dám oán giận bối lạc.

Nàng vừa nói xong bỗng mắt đỏ hoe, rồi nguýt chàng một cái dài lộ vẻ oán giận đến cùng cực. Chàng thấy vậy hiểu ý nàng, chỉ muốn đem lòng mình mà thổ lộ nhưng lại sợ con mắt tò mò của bọn cung nữ còn đứng cả đấy. Chàng bèn ghé sát tai nàng:

- Biểu đệ đứng đã quá lâu, chân đã quá mỏi. Bởi vậy biểu đệ mong biểu tâu đưa vào trong cung ngồi nghỉ một lát cho đỡ mệt, không biết có được không? Biểu đệ còn có một việc mong được Phụng cáo.

Đại Ngọc Nhi thản nhiên nói:

- Chúng ta đều là người chí thân với nhau. Ngồi nghỉ một lát có hại gì?

Nói đoạn, nàng cùng bọn cung nữ đi trước dẫn đường. Hoàng Thái Cực theo sau, đi quanh quẩn một lúc lâu qua không biết bao nhiêu là cung điện mới tới một căn phòng trang trí rất lộng lẫy. Chàng biết đây là phòng ngủ của người đẹp Đại Ngọc Nhi, trong đầu liền nảy sinh một ý tưởng bất chính. Đại Ngọc Nhi quay đầu lại nhìn chàng nhoẻn miệng cười hỏi:

- Chỗ này có thể ngồi được chứ?

Cực tiếp lời:

- Ngồi được. Ngồi được lắm!

Nói đoạn, chàng tiến vào phòng. Đại Ngọc Nhi khoát tay ra hiệu cho các cung nữ lui ra hết. Cực thấy lúc đó chẳng còn ai, bèn đứng dậy tiến lên vài bước cầm lấy tay Ngọc Nhi nói:

- Biểu tâu? Tâu có nghĩ tới nỗi khổ sâu của biểu đệ không?

Ngọc Nhi khẽ giật tay ra khỏi tay chàng rồi lấy ở trên giường kỷ chiếc khăn màu hồng, vừa chùi nước mắt vừa khóc thút thít nói:

- Chàng thật là bạc.

Nàng chỉ nói được có một câu đó rồi bỗng òa lên khóc nghe bi thiết đến xé phổi cào gan. Chàng đem hết mọi việc xảy ra và mối khổ tâm của mình ôn tồn thuật cho nàng nghe. Chàng còn nói những lời âu yếm rồi xin lỗi đôi ba lần. Người đẹp bỗng nhiên thôi khóc. Chàng đưa tay kéo nàng sát lại bên mình, rồi thay nàng lau nốt mấy giọt lệ còn đọng trên hàng mi. Chàng cất tiếng nói nhỏ nhẹ như chỉ muốn cho hai người nghe thôi:

- Người đẹp của anh đừng có sầu khổ làm gì. Nếu anh không thực tâm yêu em thì đời nào anh liều mạng tới đây ác chiến? Bây giờ đã gặp được em, mối tình xưa vẫn còn đó, em hà tất phải buồn tủi chuyện quốc phá gia vong nữa?

Nàng nghe lời chàng nói, ngẩng lên nhìn chàng âu yếm.

Cái cảnh gương vỡ lại lành, hoa xưa ong cũ, khỏi nói ai cũng biết nó nồng thắm đến độ nào!

# HỒI 35 - KHI MỘT BÀ HẬU ĐA TÌNH THIẾU YÊU

Đại Ngọc Nhi vốn là một vưu vật trời sinh. Lúc lên bảy, nàng có lần theo bọn nô bộc đến mục trường du ngoạn.

Một vị Lạt ma tăng thấy nàng bèn nói:

- Vị cách cách này có cái tướng đại quý.

Bọn nô bộc đứng bên phá lên cười:

- Vị cách cách của bồi lặc Khoa Nhĩ Bí bọn tôi chẳng cần phải nói cũng đã quý rồi. Hà tất phải nhắc điều đó.

Vị Lạt ma tăng lắc đầu nghiêm nghị, nói tiếp:

- Ta nói quý là cái quý của bậc đế vương kia!

Bọn nô bộc lại cười rộ:

- Ông sư này càng nói càng khùng rồi. Đất Mãn Châu này cũng như miền Nội Ngoại Mông, tìm đâu cho ra một ông vua chứ? Bộ ông muốn nói vị cách cách của bọn tôi lấy được hoàng đế của nhà Minh chắc?

Câu chuyện này được nhiều người truyền tụng sau đó. Mẹ nàng cũng thường lấy đó để đùa cợt nàng. Cho nên đối với nàng, câu chuyện đế vương coi như một hy vọng tương lai mà nàng thường ấp ủ trong tâm.

Lúc này trông thấy Hoàng Thái Cực trước mặt mình, nàng sực nhớ tới phụ thân chàng hiện đã làm hoàng đế rồi, chàng một ngày kia nhất định phải trở thành Thái tử. Ngoài cao vọng đó ra, nàng vốn có một đoạn ân tình nồng thắm với chàng. Lúc này đang gặp nạn, nàng lại càng phải sáng suốt và khôn ngoan hơn. Bởi vậy trong lòng nàng đã phát sinh ra một chủ ý.

Hai người trò chuyện với nhau trong cung cấm hồi lâu, bọn cung nữ

đứng ngoài không ai dám tự tiện bước vào. Mãi sau từ phía trong mới có tiếng vọng ra bảo:

- Mau sửa soạn yên cương cho phúc tấn.

Sau đó, người ta chỉ thấy Hoàng Thái Cực và Đại Ngọc Nhi dắt tay nhau đi từ trong cung ra. Ngọc Nhi gọi bốn đũa thị nữ hầu cận cùng lên ngựa theo nàng. Chàng đem nàng về bản doanh của mình, không cho ai biết. Từ đó Đại Ngọc Nhi trở thành phi tử của Hoàng Thái Cực. Trong cung ai cũng gọi nàng là Cát Đặc phi tử. Hoàng Thái Cực nể tình nàng, cầu xin cha tha chết cho Đức Nhĩ Cách Lặc.

Trên đây đều là chuyện đã qua. Ngày nay tình thế đã đổi khác, Hoàng Thái Cực đã trở thành hoàng đế nước Kim, bèn sách phong người yêu xưa làm hoàng hậu, hiệu là Hiếu Trang Văn trong khi, người vợ cả chỉ được phong làm Quan Thư cung thần phi mà thôi.

Văn hoàng hậu thường ở trong cung Vĩnh Phúc. Thái Tông hoàng đế ngày ngày tới đây ngồi nghỉ. Các phi tần khác đừng hòng được một đêm ông lâm hạnh. Hoàng Thái Cực tuy làm hoàng đế nhưng vì quyền luyến cạnh Văn hậu nên việc quốc gia đại sự đều giao cho ba anh là Đại, Nhi, và Tam bối lặc chia nhau xử lý.

Hồi đó thân vương thứ mười bốn là Đa Nhĩ Cổn tuổi mới 15, và thân vương thứ mười lăm là Đa Đạc tuổi mới 13. Văn hậu rất ưa thích hai anh em nhà này nên thường lưu lại trong cung để bầu bạn với bà. Thái Tông hoàng đế nhớ đến cái chết thê thảm của bà Nạp Thích lúc trước thường bị lương tâm cắn rứt nên cũng biệt đãi hai anh em Đa Nhĩ Cổn.

Hơn nữa Cổn mặt mũi khôi ngô bảnh trai, tính lại khôn ngoan. Văn hậu đối đãi đặc biệt với Cổn cũng chính ở chỗ đó.

Người em gái bà tên Tiểu Ngọc Nhi cũng theo bà vào ở trong cung. Nàng cùng tuổi với Cổn. Bởi vậy hai người có dịp gần nhau, sớm cũng như chiều lúc nào cũng gặp mặt thành thử đâm thân nhau. Đã thế Tiểu Ngọc Nhi cũng có một sắc đẹp nghiêng thành chẳng thua gì chị. Cả hai chị em đều có màu da trắng đẹp như ngọc, cho nên cha mẹ nàng mới dùng chữ Ngọc để đặt tên.

Một hôm, vào buổi trưa hè nhàn nhã, Văn hậu vừa ngủ trưa dậy, không thấy Đa Nhĩ Cổn và Tiểu Ngọc Nhi đâu.



Bà đoán biết cả hai lúc đó hẳn tới vườn hoa du ngoạn nên đem theo vài đứa cung nữ đi vào vườn. Đến một cây hòe cao có bóng rợp che khắp cả một góc, bà nhắc thật Tiểu Ngọc Nhi lúc đang ngồi dưới gốc một cây cổ thụ, trên một phiến đá vuông cạnh bờ hồ và không biết vì lý do gì đã làm nàng buồn giận mà Đa Nhĩ Cỗn phải chấp tay lạy nàng, trong khi nàng quay mặt đi chỗ khác chẳng thèm để ý đến. Văn hậu thấy thế tức cười, nói một mình:

- Con nhỏ này kỳ thật! Tính khí vẫn trẻ con quá!

Bà tìm một phiến đá vuông bên cạnh hồ ngồi xuống rồi bảo cung nữ gọi hai người lại. Đa Nhĩ Cỗn chạy tới trước mặt bà, được bà kéo vào lòng. Cỗn vội quỳ xuống đất ngửa mặt nhìn lên. Văn hậu đặt hai bàn tay lên vai Cỗn, nhìn thẳng vào mặt chàng.

Mãi lúc đó bà mới khám phá ra Cỗn quả là một trang thiếu niên xinh đẹp, mày chàng xanh, mắt chàng sáng, môi chàng đỏ, răng chàng trắng, cái gì trong con người của chàng cũng đều đẹp, đều đáng yêu đáng quý. Thế rồi bà nhin chẳng nổi nữa, cúi đầu xuống đặt một cái hôn say sưa lên môi chàng và nói:

- Này thúc thúc! Thúc thúc yêu nó phải không? Ta gả nó cho thúc thúc nhé?

Đa Nhĩ Cỗn vốn tính xảo quyết khôn ngoan, nghe lời bà xong liền dập đầu tạ ơn. Lúc đó, Tiểu Ngọc Nhi cũng đứng bên cạnh bà. Nàng yêu Cỗn nên khi thấy chị mình hôn vào miệng người yêu của mình thì lòng nàng bỗng nhiên nổi ngược máu ghen. Sau đó nàng lại thấy chị nàng hứa gả nàng cho Đa Nhĩ Cỗn thì má nàng bỗng ửng đỏ, rồi vì mắc cỡ nàng quay người chạy trốn một mạch.

Buổi tối hôm đó, Văn hậu đem ý định của mình nói cho Thái Tông hoàng đế nghe. Ông xiết bao mừng rỡ lập tức truyền lệnh cho Nội vụ đại thần xây cất ngay một toà lầu đài cho Thập tứ thân vương ngay sau Diển Khánh cung để chuẩn bị cuộc vui mừng.

Qua năm sau, Đa Nhĩ Cỗn và Tiểu Ngọc Nhi đều mười sáu tuổi. Hai người làm đại lễ. Thật là một cuộc vui muôn phần náo nhiệt. Vợ chồng Cỗn - Ngọc từ ngày cưới quả đã được hưởng hạnh phúc hơn người. Tình ân ái càng sâu như bể cả.

Cũng từ đó tình cảnh của Văn hậu càng ngày càng sa sút dần. Bà không còn có cô em gái và cậu thiếu niên Đa Nhĩ Cổn bên cạnh nữa. Thái Tông hoàng đế lúc này cũng thường tới các cung khác, hẳn ngài đã cảm thấy "ngon ăn mãi cũng chán".

Tình cảnh cô đơn khiến Văn hậu buồn bực vô cùng. Bà bèn đem bọn cung nữ cưỡi ngựa ra ngoài thành săn bắn làm vui như hồi còn con gái. Đối với người Mãn, việc săn bắn thường là một trò tiêu khiển. Bởi vậy Thái Tông hoàng đế thấy bà đi săn cũng chẳng ngăn trở gì.

Ai ngờ bà hôm nay đi săn, mai đi săn, đi riết rồi gây ra một mối kỳ duyên mà chẳng ai ngờ trước được.

Số là hôm đó, Văn hậu săn bắn trên một ngọn núi hoa cương, bỗng gặp một con heo rừng. Ngựa của bà là loại tuần mã, nên bà bỏ xa đoàn tùy tùng. Tới một khu rừng con heo tinh quái chạy vòng hết gốc cây này tới mỏm đá nọ, khiến bà đã bắn cả chục mũi tên mà vẫn trật. Bà đuổi mãi tới khi người đã thấm mệt, mồ hôi nhễ nhại ướt đầm cả áo ngoài, hơi thở đã gấp gấp. Giữa lúc đó, con heo rừng bỗng phát cáu, hộc lên một tiếng rồi quay lại xông thẳng vào bà; con thú hung hăng há cái mõm to tướng đỏ loét như chấu máu, để lộ những chiếc nanh to và nhọn hoắt. Văn hậu phát hoảng, tay chân run bắn lên, miệng la hét kêu cứu. Bỗng từ trong rừng sâu hai mũi tên phóng ra, trúng ngay vào hai lỗ tai con thú, không sai chệch một ly. Chỉ nghe một tiếng rú ghê rợn, con thú lăn quay ra đất, chết liền.

Bọn cung nữ cũng đã phi ngựa đuổi tới. Văn hậu lúc đó đã hoàn hồn, bèn bảo bọn chúng đi vào cánh rừng trước mặt tìm xem ai đã bắn thú cứu bà.

Không lâu la gì, hai tay đại hán từ trong rừng rậm đã chui ra, nhất tề quỳ xuống trước mặt bà. Văn hậu sai bọn cung nữ hỏi họ xem người ở địa phương nào thì hai tay đại hán vội vàng dập đầu luôn mấy cái và đáp lại:

- Bọn nô tài tên gọi là Vương Cao và Đẳng Khoa Tử, đều người tỉnh Sơn Đông. Ông nội của bọn nô tài trước đây buôn bán miền quan ngoại, chẳng may thua lỗ, đành lưu lạc tha hương, kiếm ăn độ nhật tại vùng Liêu Dương, không có cách trở về quê nữa. Nhờ chút võ vẽ cung tên, bọn nô tài đi săn bắn làm kế sinh nhai, mong qua cơn túng quẫn. Mỗi khi săn được dã thú, bọn nô tài lại đem tới thành phủ Thuận bán. Mấy

hôm nay thú rừng ít ỏi nên phải qua miền Thâm Dương này săn bắn. Chẳng ngờ lạc vào vùng cấm địa, xúc phạm tới thánh giá của nương nương, kính mong nương nương tha thứ cho bọn nô tài hèn hạ!

Văn hoàng hậu thấy hai tay thợ săn người Hán ăn nói lanh lẹ, mặt mũi khôi ngô, trong lòng bỗng xúc động. Vừa rồi nếu không có hai tên này thì bà đã chết rồi còn gì. Bởi lẽ đó, bà lại càng tỏ vẻ cảm kích bội phần. Bà còn nghĩ tới những lúc rỗi rảnh ở trong cung buồn như chấu cấn, cả ngày chỉ có bọn cung nữ loanh quanh bên cạnh thật là chán, chỉ bằng đem hai tên thợ săn hoạt bát lanh lợi này về để những lúc nhàn hạ chúng kể chuyện cho mà nghe có phải khoái không. Nghĩ tới đây bà bèn giật giật cương ngựa cho con ô truy của bà chậm rãi bước ra khỏi rừng.

Khi ra tới bên ngoài, Văn hậu gọi con cung nữ thân tín nhất của bà lại gần, ghé tai thì thầm những gì chẳng rõ, rồi bà đứng đấy chờ đợi. Một lát sau, con cung nữ đem hai tên thợ săn Vương Cao và Đẳng Khoa Tử trở ra.

Văn hậu trông thấy họ cũng phải phì cười, vội lấy tay che miệng cho khỏi ngượng. Thì ra hai tên thợ săn đã cải trang thành cung nữ để theo bà lên vào cung. Từ đó, hai anh chàng thợ săn tha hồ phè phỡn trong cung cấm, sớm hôm thay phiên hầu hạ bà hậu, rồi những lúc rỗi rảnh, lại tỉ tê kể lể những chuyện tình tứ nơi làng xóm quê mùa cho bà nghe. Văn hoàng hậu vốn sinh trưởng nơi lầu son gác tía, nay diện này mai đài khác, thực quả chưa được nghe những chuyện này bao giờ.

Hơn nữa hai tên cung nữ đực này lại có tài kể chuyện, cho nên bà càng ngày càng cung chúng. Bà từ đó yên lòng ở lý trong cung, chẳng thèm đi săn để mua vui bán sầu nữa.

Thái Tông hoàng đế bản tính anh hùng, vui chơi mãi với bọn phi tần cũng đâm chán. Ngài liên tục thiết triều, bàn tính việc quốc gia đại sự.

# HỒI 36 - KHOAN ÔN NHÂN THÁNH HOÀNG ĐẾ

Thấy Đa Nhĩ Cỗn có công, Thái Tông hoàng đế tỏ ra hết sức thân thiết với em. Ngài thường truyền cho hai vợ chồng Cỗn vào cung tiệc tùng. Văn hoàng hậu thấy Cỗn đã trở thành một chàng trai đương sức, càng tỏ vẻ thân mật hơn. Bà thuộc nòi đa tình, thân thể ngọc ngà xinh đẹp, dù là ai khi nhìn thấy cũng khó thể không động lòng mê mẩn. Bởi vậy khi bà đưa trái cây cho Cỗn, thì Cỗn cũng vội đưa tay ra đón lấy và cố áp chạm vào da trắng muốt của bà. Làn da vừa trắng vừa mịn kia đã gieo một cảm giác kỳ lạ vào lòng chàng, tim chàng như ngừng đập. Cỗn tự nhủ: da thịt của Tiểu Ngọc Nhi vợ chàng cũng trắng mịn và quyến rũ chẳng khác gì da thịt của chị nàng - còn gì mê ly hơn nếu ta được dịp du hành trên cả hai làn da tẩm ngọc ấy. Cỗn chưa chịu để trí tưởng tượng chấm dứt nơi đây. Chàng còn tâm niệm một điều là quyết làm sao cho kiếp sống này phải có được những phút say sưa cuồng dại bên tẩm thân ngọc của bà chị vợ, thì dù có nát thịt tan xương chàng cũng cam lòng. Nghĩ tới nghĩ lui, Cỗn mất cả tự chủ, đôi mắt chàng cứ chằm chặp nhìn Văn hậu.

Văn hậu thấy đôi mắt Cỗn nhìn bà đến ngây dại thì biết rằng lòng chàng đã có ý tưởng tội lỗi. Bà cũng nhìn thẳng vào mặt Cỗn, thấy hàng mi chàng xanh, mắt chàng đẹp, môi chàng đỏ, răng chàng trắng vẫn giống in như ngày bà đã vì quá động tình đặt một cái hôn nồng cháy lên môi chàng dưới bóng cây hòe trong hoa viên. Bất giác lòng bà xao động mạnh, bứt rứt xốn xang. Bà vội quay mặt đi nhưng làm sao có thể che giấu được đôi má lúc đó đã ửng hồng vì yêu đương, vì thèm muốn, vì xấu hổ! May thay, lúc đó Thái Tông hoàng đế đang mãi nói chuyện với Tiểu Ngọc Nhi nên không lưu ý tới cuộc ngoại tình thầm kín đó của hai người! Tuy vậy cái tình cảm đó một khi đã gieo thì làm sao mà diệt, để rồi về sau một đoạn phong tình đã được thêu dệt tân kỳ, không ai thể ngờ trước được.

Phải chăng đó là duyên phận từ tiền kiếp của hai người, khó thể cưỡng

lại định mệnh? Nhưng đó là chuyện về sau.

Qua ngày thứ hai, Thái Tông hoàng đế toạ trào, Võ Anh quận vương là A Tế Cách xuất ban tâu rằng:

- Tâu bệ hạ! Nay có Minh tướng là đê đốc binh đại nguyên soái Khổng Hữu Đức và Tổng binh quan Cảnh Trọng Minh đốc vận lương thảo, đem một vạn ba ngàn tám trăm bảy mươi tư tên quân sĩ tới hàng ta. Quân binh của hai tướng đang đồn trú tại An Đông. Hiện nay có hàng thư tại đây. Kính xin bệ hạ cho ý chỉ!

Nói đoạn, Cách hai tay dâng bức hàng thư lên ngự điện.

Thái Tông bóc thư xem. Thư đại lược nói:

"Trước đây, bản soái vâng lệnh điều quân Tây viện, nhưng tiền lương thiếu thốn, dọc đường lại bị nhân dân đóng cửa bãi chợ, cho nên ngày chẳng được ăn đêm chẳng được ngủ đành phải nhịn tức nuốt hờn. Bản soái hành quân tới Ngô kiều lại bị bọn ác quan ngăn chặn, đến nỗi quân binh nổi giận, phá tan Tân Thành, đánh chiếm Đăng Châu, sau đó thu phục thêm nhiều châu quận. Nhưng chẳng bao lâu viện quân khắp nơi kéo tới vây khốn quân của bản soái suốt nửa năm. Vì lương ít quân của bản soái đành phải bỏ Đăng Châu, vượt tới Quảng Hải đảo. Bản soái thừa cơ thu phục các đảo Quang Lộ, Trướng Sơn Thạch Thành. Từ lâu, bản soái đã có lòng ngưỡng mộ Minh Hãn coi như một tay anh hùng hảo hán trong thiên hạ, có cái chí cái tâm của Nghiêu, Thuấn, Thang, Võ. Bởi vậy bản soái nguyên đem quân đầu hàng, đặc sai phó tướng Lưu Thừa Tô, Tào Thiệu Trung làm quang dung, mong Minh Hãn thừa cơ hội tốt này để hoàn thành đại sự. Đó chính là trời ban phúc cho Mãn mà cũng là cái may lớn cho bản soái vậy!".

Thái Tông xem xong bức thư, bất giác cả mừng, lập tức truyền cho Lưu Thừa Tô, Tào Thiệu Trung hai người vào bệ kiến. Ngài ngợi khen bọn Lưu, Tào mấy câu, rồi hạ lệnh cho Nhị bối lặc, Tam bối lặc, bối tử Bắc Lạc Nội, đại thần Đỗ Nhĩ Cách đem đại đội người ngựa tới An Đông đón tiếp nguyên soái Khổng Hữu Đức.

Minh triều cùng Triều Tiên được tin Khổng Hữu Đức, Cảnh Trọng Minh đóng quân trên bờ sông An Đông bèn điều động binh mã kéo tới chặn đánh. Quân Mãn xuất lực cự địch quyết liệt. Hơn nữa quân của hai tướng Khổng, Cảnh lâm vào tuyệt địa nên liều chết kháng cự, rốt cuộc

được an toàn mà qua sông.

Thái Tông liền truyền dụ cấp nhà cửa ruộng đất cho cánh quân này ở miền Liêu Dương. Khổng, Cảnh trong lòng mười phần cảm kích, có ý muốn vào Hưng Kinh triều kiến Thái Tông để bày tỏ lòng ân. Họ thảo một tờ biểu tạ ơn như sau:

"Hoàng thượng vạn phúc vạn an. Bọn Đức tới nơi thì quan binh đều đã chuẩn bị. Nhờ được cấp dưỡng, ơn lớn như trời bể. Bọn Đức có ý muốn tới đô môn để tạ ơn, nghe lời chỉ dụ của hoàng thượng, được khấu đầu ở cửa khuyết. Biệt bao nỗi run sợ lo âu".

Nghe tin Khổng, Cảnh hai tướng muốn tiến kinh. Thái Tông hoàng đế bèn đích thân đem theo các bồi lặc, đại thần ra khỏi thành đón rước. Khổng Hữu Đức và Cảnh Trọng Minh khi đi tới hữu ngạn sông Hồn Hà, đã được bệ kiến nhà vua. Ngài ngự trong một cái lều lớn toàn bằng vải đoạn vàng. Khổng và Cảnh vào trướng, nằm bò xuống mặt đất, dập đầu, miệng nói:

- Đa tạ ơn trời của hoàng thượng.

Thái Tông vội bước xuống, đích thân nâng hai người dậy. Ngài còn giao tay ra ôm choàng ngang lưng họ. Bọn đại thần đứng hai bên thấy vậy ngạc nhiên, mặt biến sắc. Cái ôm đó chính là một hình thức lễ nghi của người Mãn, tỏ lòng vô cùng kính trọng. Nay Thái Tông dùng đến lễ nghi đó khiến cho bọn đại thần ngạc nhiên vì không hiểu tại sao ngài xem trọng bọn hàng tướng này đến thế.

Cuộc kiến lễ đã xong. Thái Tông hoàng đế ban yến ngay trong trướng. Ngài hạ thánh chỉ phong Khổng Hữu Đức làm Đồ nguyên soái và Cảnh Trọng Minh làm Tổng binh quan. Hai người lãnh chỉ tạ ơn.

Ngày hôm sau, Thái Tông hoàng đế trở về kinh. Khổng, Cảnh hai người cũng được đi theo. Suốt mấy ngày, các bồi lặc, đại thần luân phiên nhau thế ngài để tiếp đãi hai người. Cứ mỗi ngày bãi trà trở về quán khách, Khổng Hữu Đức lại cùng với Cảnh Trọng Minh đàm luận đến ơn đức của Thái Tông mà chưa có cách gì đền đáp. Ít hôm sau, Khổng nghĩ ra được một cách mà y cho là đặc sách lắm. Tức thì Khổng cho mời một số lớn bồi lặc, đại thần khắp Mãn Châu, Mông Cổ lại quán khách, thương nghị về việc tôn hiệu cho hoàng đế. Thế là cả bọn nghe theo, rồi giao cho Phạm Văn Trình thảo biểu văn.

Tờ biểu còn được viết ra ba thứ chữ Mãn, Mông, Hán.

Sáng sớm tinh sương Thái Tông thiết triều. Lại bộ kiêm Thạc mặc cần Căn Đại Thanh, bồi lặc Đa Nhĩ Cổn bung tờ biểu viết chữ Mãn, Khoa Nhĩ Bí quốc, Thổ Thạc Đồ Tế Nông bung tờ biểu viết chữ Mông. Còn Không Hữu Đức bung tờ biểu viết chữ Hán. Cả ba vị đại thần nhất tề quỳ xuống trước điện, đợi thị vệ quan bung biểu văn lên đặt trên long án. Thái Tông cầm tờ biểu lên đọc. Biểu rằng:

"Chư bồi lặc, đại thần, văn võ các quan, cùng các bồi lặc nơi phiên ngoại, cung duy Thánh thượng, nhờ trời phò trợ, ứng vận mà hưng nghiệp. Giữa lúc thiên hạ hỗn loạn, ngài hữu đức, theo trời; kẻ nào nghịch lại thì dùng binh mà ra oai, kẻ nào thuận theo thì lấy đức mà vỗ về. Lòng khoan hậu, tính ôn nhu của ngài phổ độ tới muôn phương. Ngài chinh phục Minh triều, ngài thống nhất Mông Cổ - Ngài còn thu được ngọc tỷ, khiến Nội Ngoại (Mông) hợp một tên. Trên thì hợp ý trời, dưới thì thoả lòng dân. Bởi vậy thần dân ngưỡng vọng lòng tôn kính dâng tôn hiệu. Nghi lễ mọi thức đều đã hoàn bị. Rất mong thánh thượng doãn tứ, để thần dân khỏi thất vọng".

Thái Tông hoàng đế xem biểu bèn nói:

- Hiện nay thời cuộc chưa yên. Lúc này chinh là lúc dùng binh, làm gì rảnh rỗi mà nghĩ tới điều đó.

Các bồi lặc, đại thần nhất tề khuyển giá. Mọi người đồng thanh nói:

- Xưa nay thường nói: danh có chính thì ngôn mới thuận. Hoàng thượng công trùm hoàn vũ. Nay hoàng thượng dùng binh đánh Minh quốc thì trước hết phải có tôn hiệu, rồi sau hạ chiếu thư chiến đấu với Minh triều mới phải.

Thái Tông hoàng đế nghe bọn triều thần nói có lý, bèn gật đầu ưng chịu. Thế là ngài cho chọn ngày tốt, tế cáo trời đất, vâng chịu tôn hiệu "Khoan ôn nhân thánh hoàng đế", đổi quốc hiệu ra Đại Thanh, cải nguyên Sùng Đức năm thứ nhất.

Ngày hôm sau, Thái Tông đem theo bọn bồi lặc tới tế cáo nơi Thái Miếu, tôn ông Thủy tổ làm Trạch Vương, ông Cao tổ làm Khánh Vương, ông Tằng tổ làm Xương Vương, tôn ông nội làm Phúc Vương, tôn vua Thái tổ Nỗ Nhĩ Cáp Tê làm Võ hoàng đế. Và từ đó miếu thì gọi Thái miếu,

lãng thì gọi Phúc lãng. Nhà vua lại phong Khổng Hữu Đức làm Cung Thuận Vương. Cảnh Trọng Minh làm Hoài Thuận Vương, các bồi lặc, đại thần ai cũng được gia phong quan tước. Mặt khác ngài còn phong Duệ Thân Vương Đa Nhĩ Cỗn làm Thống soái tiến quân tới sông Đại Lãng kịch chiến ba ngày ba đêm phá tan thành này, bắt được tướng Minh là Tô Đại Thọ. Thọ bị bắt nhưng lại được thả ra cho trở về nước để giúp Thanh triều làm nội ứng. Cỗn lại tiến quân vây chặt Cẩm Châu.

Tin thất thủ liên tiếp báo về Minh triều, Hy Tông hoàng đế bèn phong Hồng Thừa Trù làm kinh lược sứ, đem bọn Vương Phác, Tào Loan Giao, Mã Khoa, Ngô Tam Quế, Lý Phụ Minh, Đường Thông, Bạch Quảng Án, Vương Đình Thân, tám viên quan tổng binh cùng với hơn hai trăm viên tham tướng thu bị và mười ba vạn người ngựa tới Cẩm Châu. Minh quân đóng doanh tại phía bắc thành Tùng Sơn trên ngọn núi Nhú Phong. Đa Nhĩ Cỗn được tin quân Minh binh thế lớn mạnh, sợ một mình địch không nổi bèn cho kỳ bài quan về Hưng Kinh cầu viện.

Thái Tông hoàng đế được tin đó lập tức điều động binh mã, thân hành chỉ huy kéo rốc tới Cẩm Châu, giao mọi việc quốc chính ở Hưng Kinh cho Trịnh Thân Vương Tế Nhĩ Cáp Lãng trông nom. Chẳng bao lâu, đại binh của Thái Tông đã kéo tới phía tây bờ sông Liêu Hà. Đa Nhĩ Cỗn đi tiếp giá và thuật lại cho Thanh để biết quân của Hồng Thừa Trù đã tấn công doanh trại của hữu dục quân do Thổ Tà Đồ Thân Vương trấn đóng nhưng đã bị đẩy lui.

Thái Tông nghe xong, im lặng chẳng đáp, cưỡi ngựa đem theo một số đông thân vương, đại thần tới chân núi Tùng Sơn để xem tình hình quân Minh. Khi về đến doanh ngài bèn hạ lệnh cho đại quân tản khai bao vây suốt một đoạn đường từ Tùng Sơn đến Hạnh Sơn, mặt khác đóng doanh trại từ Ô Cần Hà thẳng ra mai bờ bể, chặn con đường lớn.

Binh tướng Minh triều thấy bị quân Thanh bao vây kín khắp, kẻ nào kẻ ấy hoang hốt lo âu, đều có ý trốn chạy. Qua ngày thứ hai, vào giữa lúc còn mò sương, tám viên quan Tổng binh của Minh triều đều mang quân bản hộ đánh trống thổi tù và xông thẳng xuống tấn công mặt trận do Cát Bố Thập Hiền chỉ huy.

Cát Bố Thập Hiền đã được mật kế của Thái Tông hoàng đế từ trước, chỉ im lặng đợi chờ, không trương cờ, không nổi trống. Hiền chờ quân Minh tiến sát đến cửa doanh, lúc đó mới phất ngọn cờ hồng, tức thì tứ



phía trong doanh trại, vạn cây cung đều dương, vạn chiếc tên cùng bắn. Chỉ trong nháy mắt tiền đội tiên phong của Minh quân đã gục chết, ít nhất là bốn, năm trăm. Quân Minh hoảng sợ vội quay mình chạy trốn. Người ngựa phía sau không hay biết gì, vẫn tiến lên, phút chốc trở thành đại loạn. Quân Minh cứ thế tự đập lên nhau, chết không biết bao nhiêu mà kể. Quân Thanh thừa thế đuổi theo Võ Anh quận vương, A Tế Cách, bồi tử Bác Lạc Nội, đại thần Đổ Nhĩ Cách bốn mặt giáp công quân Minh, đuổi đánh tới mãi Tháp Sơn, mười hai kho quân lương của Minh binh cất ở núi Bút Giá đều bị quân Thanh cướp mất.

Bọn quan tướng nhà Minh bị thua một trận liêng xiêng hoảng sợ quá định chuồn về nước, vội triệt thoái bảy doanh bộ binh đóng ở Tùng Sơn. Nhượng hồng kỳ binh của quân Thanh liền bố trí chặn đường. Hôm sau, Hồng Thừa Trù truyền lệnh đốc toàn lực đánh phá đoàn quân này. Hai bên tử chiến.

Giữa lúc kịch đấu một mất một còn, Minh quân bỗng thấy một chi quân mã, dương cao chiếc tán vàng phía dưới có một người oai phong lẫm liệt, vói trên một con ngựa cao lớn. Quân Minh giật mình kinh sợ, vội trốn chạy về bản doanh. Thái Tông hoàng đế truyền lệnh đánh chiêng thu quân, một mặt triệu tập chư tướng vào lều nghị sự. Nhà vua nói:

- Trẫm xét thấy quân Minh cò quặt trong trại không được chinh tề. Đêm nay thế nào chúng cũng bỏ trốn!

Nói đoạn, Ngài liền truyền cho Tả dực Tứ kỳ Bã Nha Thích hợp với quân Mông Cổ của A Lễ Cáp, quân của Bố Cát Thập Hiền, bày thành trận tràng xà, dài suốt tới bờ bể, chặn đường rút lui của quân Minh.

# HỒI 37 - KHI NGƯỜI ĐẸP NỔI MÁU GHEN

Đêm đó, vừa qua canh một, gió bắc bỗng nổi lên đập cành lá phàn phật, tiếng sóng bể xô vào những mỏm đá ỳ ầm.

Trong ngụy doanh của quân Thanh, những bó đuốc chung cao sáng rực như ban ngày. Thái Tông hoàng đế ngồi trên ghế có trái tẩm da beo. Rất nhiều mãnh tướng chia hai hàng tả hữu. Ở giữa đặt một chiếc bàn lớn trái rộng lên trên là tấm bản đồ Thái Tông đang chỉ bản đồ cho chúng tướng rõ tình hình thì một viên tướng từ ngoài chạy vào cấp báo:

- Người ngựa của quân Minh đang âm thầm di động, e rằng đêm nay chúng cướp trại, xin vạn tuế bảo trọng!

Thái Tông nghe xong cười nhạt nói:

- Lũ chuột ấy thì làm gì có cái can trường đó!

Câu nói đó chưa nói xong lại đã thấy thám mã vào cấp báo:

- Quân Minh đã bỏ trốn. Tổng binh Ngô Tam Quế, Vương Pháp, Đường Thông, Ma Khoa, Bạch Quảng Án, Lý Phụ Minh đem quân mã bộ xông qua mặt trận Cát Bối Thập Hiền để chạy trốn rồi!

Thái Tông chỉ nói một tiếng: "đuổi!", tức thì bọn mãnh tướng đứng hai bên tả hữu nhất tề chạy ra khỏi lều, đem quân truy kích về ngả bờ biển, ào ào như một trận cuồng phong. Thái Tông lại sai bọn tướng Mông Cổ Cổ Sơn Ngạch Chân, A Lai Khố Lỗ Khắc, Nhĩ Hán Sát Cáp Nhị đem bản bộ binh tới Hạnh Sơn mai phục, hễ thấy địch quân là đem tận lực đánh giết, không được đuổi xa, cũng không được tự ý hồi quân. Ngài còn hạ lệnh cho Duệ Quận Vương Đa Nhĩ Cổn, Bối Tử La Thác Công Chuẩn Tế đem Tư Kỳ Bài nha thích binh cùng với binh của Thồ Tạ Đồ Thân Vương tiến gấp tới Cẩm Châu, chặn ngang đường lui của địch quân ở ngoài thành, trên con đường đại lộ Tháp Sơn. Lại sai Đạt Tề Kham Tân, Đạt Lý Nạp Lâm xuất lĩnh đội pháo thủ tới Bút Giá Sơn bảo vệ lương

thảo. Cũng sai Chinh hoàng kỳ A Lễ Cáp Siêu Cáp, Trấn quốc tướng quân tôn thất Ba BỐ Hải Độc, Chương Kinh Đồ Lại đem quân triệt đường địch binh ở Tháp Sơn. Lại sai thêm Anh Võ quân vương A Tế Cách đi bọc hậu, nếu thấy quân địch muốn trốn qua Tháp Sơn thì đem quân Ba BỐ Hải Đồ Lại theo đường Ninh Viên thẳng tới Liên Sơn mà truy kích. Lại sai Bối Tử Bác Lạc đem quân từ đồn Tang Cát Nhĩ chặn đánh địch quân. Lúc đó thám mã cũng đã cho tin Trung lang Trương Nhược Kỳ của Minh triều đã lén từ cửa sông Tiểu Lăng mà trốn đi nên nhà vua lại sai Thượng hoàng kỳ Mông Cổ Cô Sơn Mai Lạc, Chương kinh Hồ Sát Cáp Nhĩ, bộ hạ Ba Đặc Ba đem quân tiến lên trận tiền truy sát.

Các lộ binh mã được lệnh đều nhất nhất hành động. Thương thay cho quân Minh bị quân Thanh truy sát, thân nằm như rạ khắp cả đồng ruộng, máu chảy thành sông, thân chết cao như núi. Tên nào còn sống sót thì chạy đông chạy tây, tan tác như gà mất mẹ.

Thái Tông hoàng đế thấy quân mình thắng lợi, thuận thế sai Đa Nhĩ Cổn, A Tế Cách điều động chủ lực quân tiến vây Tháp Sơn, đồng thời cho mười khẩu hồng y đại bác tăng sức đánh phá. Thành Tháp Sơn bị phá. Nhiều tướng Minh bị bắt sống, như Phó tướng Vương Hy Hiền, tham tướng Thôi Định Quốc, Đô Tư Dương Trọng Trấn. Tổng binh Ngô Tam Quế và vương phác vội chạy trốn qua ngã thành Hạnh Sơn như hai con chuột mất hang.

Thái Tông hoàng đế ngầm sai quân binh đào hào bốn mặt, rồi vây kín. Đêm đó, Minh tổng binh Tào Loan Giao cho lệnh triệt thoái cánh quân ở Nhữ Phong Sơn Quân của Giao kéo lại xông lằm vào doanh trại của Thái Tông. Nhà vua cười ngửa, cầm đao, thân tự đốc chiến. Giao bị thương bỏ trốn về thành Tùng Sơn.

Lại nói Cát BỐ Thập Hiền đem quân mai phục ở Hạnh Sơn qua ngày thứ ba, quả thấy bụi bốc tung trời ở trước mặt rồi một đội Minh binh chạy tới. Hiền cho thám sát thì biết đó là quân bản bộ của tổng binh Ngô Tam Quế và Vương Phác định trốn chạy qua Ninh Viễn. Hiền án binh bất động, đợi cho một nửa số quân Minh qua khỏi, tức thì phát khởi hiệu pháo phục binh nhất tề đứng dậy xông tới, như một đàn sói nhảy vào đàn dê. Quân Minh chết mất đến ba bốn ngàn, những kẻ sống sót chạy tan mát hết. Ngô Tam Quế đem một số tàn binh trốn về địa phận Cao Kiêu. Bỗng có tiếng còi nổi lên inh ỏi, quân Thanh mai phục trời dậy, đi

đầu là một viên đại tướng cầm ngang ngọn giáo chặn đường. Viên tướng đó chính là Đa Đa Đa hứ lên một tràng lớn vang động ca sơn cốc, khiến quân Minh giật mình hoảng sợ, chạy bừa vào cả doanh trại quân Thanh. Ngô Tam Quế cùng Vương Phác đơn thân độc mã, nhờ ngựa tốt mà trốn mất dạng.

Thật là một cuộc tàn sát khủng khiếp. Quân Thanh từ đầu tới cuối đã giết quân Minh đến năm vạn ba ngàn bảy trăm tám chục người, bắt được đến bảy ngàn bốn trăm bốn chục con ngựa sáu mươi sáu con lừa còn khô giáp thì cũng đến chín ngàn ba trăm bốn mươi sáu bộ.

Đêm hôm đó, Thái Tông hoàng đế hạ lệnh mở tiệc khao quân. Giữa lúc đang nói cười ầm ĩ, bối lạc Nhạc Thác đứng dậy nói:

- Tâu hoàng thượng, xin cho phép thần đêm nay đem một cánh quân đánh lấy thành Tùng Sơn.

Thái Tông lắc đầu:

- Không được! Tướng sĩ của ta liên tiếp chiến đấu bao ngày đã mệt. Đêm nay, hãy ngơi nghỉ cho lại sức. Hơn nữa, người cũng chớ nên coi thường thành Tùng Sơn. Trẫm được biết trong thánh, tướng sĩ Minh triều rất nhiều: nào là Hồng Thừa Trù. Khâu Dân Ngưỡng, Trương Đầu, Diêu Cung. Vương Sĩ Trinh, nào là Tổng binh Vương Đình Thần, Tào Loan Giao, Tổ Đại Lạc. Bọn đại tướng tên tuổi ấy còn điều động dưới trướng đến ba vạn người ngựa để kiên thủ thành trì. Trong số này, đặc biệt có vị Hồng kinh lược là người mà trẫm quý nhất. Trẫm nghe nói y vốn là tay tài tử của Trung nguyên, lại am tường mọi việc, từ phong tục đến triều chính của Trung Quốc. Trẫm muốn thôn tính Trung nguyên, trước hết phải thuyết hàng vị kinh lược đại thần này mới có thể thành công được.

Thái tông nói vừa xong, từ dưới trướng một vị đại thần bước lên nói:

- Việc đó dễ lắm! Thần vốn có đôi phần giao tình với phó tướng Hạ Thừa Đức ở Tùng Sơn. Thần xin thân đi vào thành thuyết hàng họ Hạ trước, sau đó nhờ y giúp thần thuyết hàng Hồng kinh lược, há chẳng hay sao?

Thái Tông quay mặt trông ra, thì đó là bối lạc Đa Đa.

Nhà vua bất giác cả mừng, liền nói:

- Ngự đệ chịu thân hành đi thuyết hàng, đó thực là cái may lớn cho nhà Đại Thanh ta.

Sau đó khuyến hàng thư được thảo lẹ. Đặc cầm thư đem theo năm trăm danh sĩ tiến vào thành Tùng Sơn. Hà Thừa Đức được thư có ý đầu hàng, nhưng Hồng kinh lược thì nhất định không, dù chết không chịu. Họ Hồng nói:

- Thành có thể phá, đầu có thể roi nhưng kinh lược nhà Đại Minh Không thể hàng Thái Tông được tin hồi báo, nhân trán suy nghĩ. Ngài sai quân sư Phạm Văn Trình lại viết một phong thư khuyên hàng, rồi sai họ Phạm đích thân cầm đi. Cứ như thế, liên tiếp gởi đi đến sáu bức mà vẫn không lay chuyển được lòng họ Hồng. Ông hạ lệnh đóng cửa thành, cự tuyệt cả sứ...

Thái Tông vô kế khả thi, chỉ còn cách buộc cáo thị khuyên hàng vào mũi tên bắn vào trong thành. Tờ cáo thị đại lược nói:

"Ta đem quân tới, biết viện quân của người sắp sửa kéo ra. Nhưng ta đã vây khôn Tùng Sơn, từ nam cho đến bắc, từ bắc cho đến núi, mọi đường đi đều bị cắt đứt. Ta lại còn chia quân đóng chặn các bộ. Quân của người, kẻ bị chết thì xác nằm khắp đồng, kẻ bị hất xuống bể thì máu đỏ mặt nước. Nay viện binh của người đã tuyệt, đó là ý trời muốn giúp ta. Bọn người sớm hàng, ta không sát hại. Hơn thế nữa, ta quyết sẽ bảo toàn lộc vị cho bọn người. Bọn người nên suy nghĩ kỹ!".

Vây hãm mãi tới ngày mồng một tháng chín, Thái Tông thấy Hồng Thừa Trừ không có ý hàng bèn đem theo tất cả nội ngoại chư vương, bồi lặc, bồi tử đài thần đốt nhang vái trời rồi sai Duệ Quận Vương Đa Nhĩ Cổn, Túc Quận Vương Hào Cách quay về giữ Thịnh Kinh, đồng thời hạ lệnh nhổ trại hướng phía Tùng Sơn tiến phát. Khi lâm hành, nhà vua còn truyền lệnh hễ ai gặp Hồng kinh lược thì phải bắt sống chứ không được giết. Ngài lại đích thân dẫn pháo đội Hồng y đại bác tới bắn phá Tùng Sơn. Hồng Thừa Trừ chỉ huy quân sĩ trung thành liều chết chống cự. Hai quân tương trì mãnh liệt không phân cao thấp. Bỗng có một phi kỵ chạy như gió cuốn vào ngự doanh, quân canh giữ cửa liền giữ lại.

Viên tướng nhảy xuống ngựa, bước vội vào trướng đặt bức văn thư lên mặt ngựa án.

Thái Tông xem xong, bất giác giật nảy mình. Thì ra đó là bức văn thư báo tang. Bà nguyên phối Quan Thư cung thần phi vừa mới mất. Tuy Thái Tông chỉ sủng ái có Văn hậu nhưng thần phi với ngài từ khi kết tóc xe tơ đã có một phen ân ái cũng không kém phần tha thiết say sưa. Tình thương cảm trời dậy, ngài òa lên khóc. Tức khắc, ngài giao phó binh sư lại cho các vị bồi lạc, đêm ngày chạy vội về Thịnh Kinh.

Bà thần phi lúc trẻ cũng mười phần xinh đẹp, nếu có thua là chỉ thua cái phong lưu thế thái của Văn hậu mà thôi. Bởi vậy Thái Tông cũng thường lâm hạnh nhất là khi nghĩ tới cái ân nghĩa vợ chồng buổi ban đầu. Những lúc đó, Văn hậu nhìn thấy không khỏi ảm ức, nổi máu ghen.

Thái Tông xuất quân lần này, lúc lâm biệt, bà Thái phi vẫn còn khỏe mạnh như thường, chẳng có chút gì gọi là bệnh hoạn đáng lo ngại. Nào ngờ, nhà vua mới đi có mấy hôm mà bà đã mất. Đại học sĩ Hy Phúc Cương Lâm, Mai Lạc Chương Kinh Lãng Tăng Cơ, được tin bà Thần phi chết, vội chạy vào cung xem xét, thì thấy mặt bà vẫn tươi đẹp, thân thể vẫn mập mập bình thường, không có gì tỏ ra bạo bệnh đến nỗi phải chết cả. Lâm xem rồi, tỏ vẻ lo âu, bèn nói:

- Hoàng thượng viển chinh. Trong cung có đại biến. Nay mai trở về, Hoàng thượng hỏi ta, ta biết trả lời cách nào?

Lãnh Tăng Cơ đứng cạnh bèn nói:

- Việc đó quá dễ mà! Ta hãy gọi bọn cung nữ ở Quan thư cung tới, thăm vấn chúng xem Thần phi chết lúc nào, và có ai ở cạnh đó. Ta sẽ bắt kẻ đó điều tra thì tất nhiên rõ chuyện.

Mấy lời nói đó truyền lẹ tới tai Văn hậu ở Vĩnh Phúc cung.

Bà giật mình hoảng sợ chân tay luống cuống cả lên. Bà vội sai một tên tiểu cung nữ đi mời vị Đại học sĩ vào cung, mặt khác cũng truyền lệnh cho Duệ thân vương Đa Nhĩ Cổn vào cung gấp. Thế rồi mấy câu nói thì thâm bên tai đã khiến vụ án tà trời kia chỉ như đồng tro tàn trước gió.

# HỒI 38 - QUAN KINH LUỘC CHỈ KHOÁI GÁI

Qua ngày thứ hai, Đa Nhĩ Cỗ sai Lãnh Tăng Cơ rời thành đi đón rước Thái Tông hoàng đế. Cơ vốn là tay tâm phúc của Cỗ, y gặp Thái Tông tự nhiên có nhưng lời che đậy khôn khéo... Mặt khác Hy Phúc Cương Lâm đã được Văn hậu dặn trước nên chỉ xem xét qua loa thi hài Thần phi rồi cho khâm liệm và nhập quan ngay.

Về tới nhà, Thái Tông chỉ còn thấy một cỗ quan tài nằm đó. Ngài không muốn hỏi gì thêm mà chỉ cốt lo tang sự cho xong. Văn hậu còn quý quyết hơn nửa bằng cách làm cho nhà vua vui thích mà quên đi nỗi bi thương đó. Bà đem đủ các thứ nghệ thuật quyến rũ mê ly để cung phụng nhà vua. Bên cạnh người đẹp như tiên nga giáng thế lại được thoả mãn đủ thanh sắc, Thái Tông hoàng đế quả quên đi lúc nào không biết mọi nỗi bi thương. Ngài cùng Văn hậu cười nói, như không có việc gì buồn bã vừa xảy ra. Văn hậu biết Thái Tông tính thích săn bắn chim muông, lại một dịp để hai người ôn lại mảnh tình xưa, khiến Đế và hậu bỗng có lại những phút ân ái của buổi ban đầu. Đêm đó, hai người nằm ngủ ngay tại trong lều săn, tận hưởng những khoái lạc trời ban. Rồi từ đó, không còn ai có thể làm cho Đế và Hậu rời xa nhau được nữa.

Thái Tông hoàng đế đi săn đã qua ngày thứ tư, bỗng thấy người con trai cả Túc Quận Vương Hào Cách mặt hớn hở chạy vào trướng, thỉnh an rồi bẩm báo:

- Phụ hoàng, có chuyện mừng lớn! Số là thành Tùng Sơn đã bị con đánh phá tan hoang.

Nhà vua nghe xong, mặt tươi như hoa nở, kéo vội tay cậu con trai ngồi xuống hỏi han mọi việc. Hào Cách nói:

- Số là phó tướng Hạ Thừa Đức giữ thành Tùng Sơn cho người qua báo: y giữ mặt Nam thành ước hẹn đêm đó bắc thang lên bờ thành mà bò vào, y sẽ từ bên trong tiếp sức. Bởi vậy đêm khuya, con đem đại đội

nhân mã tới mặt Nam, quả nhiên lọt được vào thành và đã bắt được Kinh lược Hồng Thừa Trù, Tuần phủ Khâu Dân Ngưỡng, Tổng binh Vương Đình Ngưỡng - Tào Loan Giao, Tổ Đại Lạc, Du Kích Tổ Đại Danh, Tổ Đại Thành, cả một bọn quan chức của Minh triều đồng thời còn giết chết Minh binh đến ba ngàn sáu mươi ba tên, bắt sống đàn bà trẻ con đến một ngàn hai trăm bốn mươi chín người, thu được khô giáp cung tên đến hơn một vạn năm ngàn bộ, hồng y pháo điều thương đủ cỡ lớn nhỏ đến ba ngàn hai trăm bảy mươi ba khẩu. Xin phụ hoàng mau về kinh định đoạt.

Thái Tông hoàng đế nghe xong mừng quá, phá lên cười ha hả, rồi hạ lệnh trở về Thịnh Kinh. Khi ngài về tới cung, các đại thần lần lượt xin vào khai báo quán tình. Ngài đều lấy lời hay ý đẹp an ủi khen lao. Ngài lại dặn dò không được ngược đãi người Hán, chuẩn y tấu chương của bồi lạc Nhạc Thốt. Tấu chương xin rằng: "Hán quan hàng nhất phẩm, thì đem các nàng cách cách con các bồi lạc mà thưởng cho làm vợ. Hán quan hàng nhị phẩm thì đem các tiểu thư con các đại thần mà gả cho làm vợ".

Thái Tông hoàng đế lại hạ đặc dụ: đưa Hồng Thừa Trù đến khách quán, đối xử một cách đặc biệt, hàng ngày phải đem bày yến tiệc để khoản đãi, lại chọn bốn cung nữ tuyệt đẹp tới hầu hạ đệ tùy nghi sai khiến.

Lại nói Hồng Thừa Trù vốn là một vị trung thần của Minh Triều. Ông còn là một danh tướng. Nay bị quan Thanh bắt, ông liêu một thác. Không ngờ khi đưa tới Thịnh Kinh, ông chẳng thấy Thái Tông truyền cho bệ kiến mà cũng chẳng thấy đem giết. Những viên quan tổng binh tay chân của ông kẻ thì bị giết, kẻ thì hàng, mấy hôm thôi đã không thấy một ai bên cạnh.

Ngẫm tới bản thân, ông thấy mình ở khách quán, hàng ngày ăn thì sơn hào hải vị, nằm thì nệm gấm gối hoa. Ông cho rằng Thanh triều đối với mình vẫn còn có ý dụ hàng. Ông quyết tuyệt thực để tìm cái chết, nhất định không ăn lấy một hột com, suốt ngày chỉ quay mặt về phía tây ngời như tượng gỗ.

Thái Tông hoàng đế sai người tới khuyên ăn, ông cự tuyệt. Khuyên hàng, ông cũng chẳng nghe. Thái Tông nhịn đã quá mức, phát cáu. Ngài bèn truyền lệnh khoá trái cửa phòng, đuổi hết cung nữ ra ngoài. Hồng Thừa Trù không ăn uống đã mấy hôm. Tin này truyền tới tai Thái Tông



ngài rất lấy làm lo rầu nói với bọn đại thần:

- Hồng kinh lược chẳng chịu đầu hàng, thế là cái mộng đánh chiếm Trung nguyên của trẫm không thể thành được nữa.

Ngài bèn hạ thánh chỉ:

- Hễ có ai kỳ mưu xảo kế thuyết được Hồng kinh lược đầu hàng, sẽ được thưởng vàng vạn lạng.

Thánh chỉ vừa mới hạ, kẻ nào cũng ngốt của, xun xoe lập mưu định kế. Trong số đại thần, nhiều ông định đến thăm Hồng để chực khuyết thuyết, nhưng Hồng kinh lược chẳng thèm tiếp.

Đã bốn ngày không ăn uống, Hồng kinh lược đói đến cái độ ốm o, trông không còn ra người nữa. Đa Đạc mới nghĩ ra một kế. Đạc cho gọi thư đồng của Hồng, tên gọi Kim Thăng, vừa dõ vừa dọa để hấn nói cho biết lúc bình sinh Hồng kinh lược thường ưa thích cái gì nhất. Thăng lúc đầu không chịu nói. Về sau, Đạc dặn bọn thị nữ trong phủ cho hấn ăn uống no say rồi đùa giỡn khiêu khích hấn. Trong đám thị nữ có một đứa khá sạch mắt, nước da trắng, mặt xinh, miệng tươi. Thăng xem chùng khoái lắm. Thế là con thị nữ khôn ngoan này liền lấy sắc để như hấn. Đêm rồi, trong chiếc chăn êm ấm, mùi mẫn đó, Thăng nói toẹt tính tình của chủ. Thì ra Hồng kinh lược nhà ta tính chỉ có thích gái mà thôi.

Tin đó truyền ra. Đạc vội chạy tới tâu với Thái Tông hoàng đế. Nhà vua tức khắc ra lệnh chọn luôn một lúc năm cung nữ tuyệt đẹp, thêm bốn cô gái Hán cũng tuyệt đẹp mới bắt được ở Tùng Sơn đưa vào quán khách. Không ngờ, Hồng kinh lược vẫn ngồi lý như tượng gỗ, chẳng thèm để mắt tới một cô nào.

Thái Tông hoàng đế nóng lòng sốt ruột, cả ngày chỉ ra thở vào than, rờ tay bút tóc, vô kế khả thi. Văn hoàng hậu ở bên cạnh thấy thái độ kỳ quặc của nhà vua chẳng hiểu tại sao, bèn hỏi. Lúc đó, Thái Tông mới đem chuyện Hồng Thừa Trù không chịu đầu hàng ra nói với bà. Văn hậu nghe xong mỉm cười nói:

- Thần thiếp nghĩ rằng họ Hồng tuy thích gái nhưng những loại gái tầm thường y chẳng ham đâu. Về việc này xin bệ hạ khỏi lo. Hãy phó thác cho thần thiếp. Thần thiếp xin trong ba ngày thế nào cũng làm y qui hàng cho bệ hạ coi Thái Tông nói:

- Đâu có được! Khanh là người mà trẫm sủng ái nhất. Khanh còn là một vị quốc mẫu. Nếu làm vậy điều tiếng bay ra ngoài, thử hỏi trẫm còn mặt mũi nào mà nhìn thiên hạ nữa.

Văn hậu nghe xong lại nói:

- Bệ hạ mưu việc lớn cho quốc gia mà còn tiếc một người đàn bà ư? Hon nữa tiện thiếp đi phen này là để biện sự cho bệ hạ, tình nghĩa vợ chồng của chúng ta vẫn còn đó chứ có mất đi đâu mà ngại. Nếu bệ hạ sợ câu chuyện lộ ra ngoài có hại cho thể diện của bệ hạ thì ta nên làm một cách bí mật.

Văn hậu nói tới đây thì Thái Tông hoàng đế nhìn thẳng vào mặt bà. Ngài nghĩ rằng với gương mặt này, kẻ có tim sắt gan đá cũng phải động lòng. Ngài thở dài nói:

- Thôi được, Hậu cố làm sao cho kín đáo, chớ để thiên hạ chê cười trẫm.

Văn hậu được thánh chỉ bèn trở về cung, trang điểm lộng lẫy. Bà búi tóc cao lên, thoa loại phấn hồng thanh cao, tô loại son tươi quý giá, cài những cành trâm toàn giác ngọc lưu ly óng ánh muôn màu. Thật là một trang giai nhân chim sa cá lặn, đổ nước nghiêng thành, có một không hai trên nhân thế. Trang điểm xong xuôi, Văn hậu lấy một cỗ xe, đem theo một cung nữ thân tín, lặng lẽ qua cửa ngách sau cung mà ra đi.

Bà tới quán khách, cho đánh xe lợt hẳn vào bên trong khu vườn. Rồi bỗng người ta thấy phủ dụ của hoàng đế niêm yết tại cổng quán, trên viết rõ rằng: "Bất luận quan hay dân, cấm không được bén mảng tới quán khách!".

Văn hậu bước vào quán, thấy Hồng Thừa Trù quả thật khôi ngô tuấn tú. Hồng đang ngồi xếp bằng trên ghế. Tính đến hôm đó, Hồng đã không ăn đến bốn ngày. Bởi vậy cơn đói hành hạ làm cho Hồng mắt hoa đầu nặng, thần trí hôn trầm.

Văn hậu bảo cung nữ đỡ Hồng từ ghế xuống giường rồi đi ra ngoài. Tứ bề im lặng, không còn một bóng người lảng vảng.

Văn hậu lúc đó mỗi bước lên giường co chân ngồi xuống. Bà đưa hai tay ra nâng người Hồng kinh lược lên rồi đặt ngồi vào lòng mình. Hồng Thừa Trù nhắm nghiền hai mắt, hôn hôn mê mê, lúc đầu mặc kệ cho ai muốn làm gì thì làm nhưng tới lúc này ông bỗng có cảm giác mình đang

ngồi ở một chỗ vừa ấm lại vừa êm, có gì đó khác lạ. Rồi mùi hương phấn thơm tho ngào ngạt đập vào mũi ông khiến ngũ quan bị kích thích quá mạnh. Ông vốn thuộc loại đa tình trời sinh. Không gì có thể làm ông xúc động duy chỉ có nữ sắc là có thể buộc chân và xâu mũi ông mà thôi. Bởi vậy dù đến lúc sắp chết, cái thói đa tình vẫn ám ảnh ông như ma men. Huống hồ cái hương vị tiết ra từ làn da thớ thịt của Văn hậu lại là thứ hương vị đặc biệt chỉ mình bà có, thành ra Hồng kinh lược thấy trống ngực nổi lên thành linh, máu nóng chạy ngược lên đầu ào ạt.

Ông mở choàng mắt giật mình bàng hoàng; một trang giai nhân tuyệt thế, tình tứ muôn phần, đang nhìn ông mà chúm chím cười. Thật là cái cười giá đáng ngàn vàng, cái cười của Dương Quý Phi, Bao Tự, của Tây Thi, mà trong đời ông mãi đến nay mới được thấy. Hồn phách Hồng kinh lược lúc này đã nhu bị thần tình câu trói. Ông không chịu nổi nữa đành thốt hỏi:

- Nàng là ai vậy?

Hồng kinh lược chỉ thấy cặp môi thắm của người đẹp rung động rồi bật lên tiếng cười ròn rã nhưng thật êm tai quyến rũ. Dứt tiếng cười người đẹp ửng ọ đáp:

- Kinh lược thật là một vị trung thân tuấn quốc! Kinh lược muốn chết thì cứ chết đi, hỏi thiếp là ai để làm gì?

Hồng kinh lược nghe giọng nói của người đẹp thỏ thẻ chẳng khác gì tiếng oanh hót đầu xuân, bất giác tâm thần mê mẩn.

Tự nhiên, ông ngồi ngay người lại, hỏi tiếp:

- Ta tuấn quốc là tuấn với nước ta, có liên quan gì tới nàng?

Văn hậu hỏi:

- Thiếp lòng vốn từ bi, thấy kinh lược chịu khổ nơi đây, thiếp bèn xin tới đây cứu kinh lược sống thoát bể khổ đó thôi!

Hồng kinh lược nghe đến đây, cười nhạt nói:

- Nàng cũng dám tới đây để khuyên ta hàng nữa sao? Ta đã quyết. Chỉ vài ngày nữa là ta có thể mãn nguyện rồi. Nàng tuy đẹp thật nhưng ta chỉ nghe nàng khi nàng nói tới chuyện khác. Còn việc khuyên hàng thì

ta chẳng bao giờ muốn nghe đâu! Thôi nàng đi đi!

Văn hậu nghe nói lại mỉm cười xích người sát lại bên Hồng kinh lược rồi lên tiếng thì thầm dịu dàng:

- Thiếp tuy chỉ là một đứa con gái, một mục đàn bà nhưng cũng biết kính trọng cái khí tiết của kinh lược. Ý của kinh lược đã quyết, đâu có dám tới để phá hoại cái chí khí của kinh lược. Chỉ tại thiếp thấy tình cảnh của kinh lược thật đáng thương mà...

Văn hậu nói mới tới chữ "mà" thì Hồng Thừa Trù ngạc nhiên ngắt lời:

- Nàng thương ta cái gì?

Văn hậu nói tiếp:

- Thiếp xét thấy kinh lược quả xứng đáng một trang nam nhi. Khi còn ở nhà thì năm thê bảy thiếp, kêu tố gọi hầu, nệm êm chăn ấm, áo gấm mũ cao, rượu nồng dê béo, thử hỏi còn ai tôn quý hơn kinh lược nữa? Thế mà nay, kinh lược vò vớ, tứ cố vô thân, muốn chết mà chẳng chết được! Trong vài ngày nữa kinh lược tin chắc có thể chết được cho xong một kiếp người, nhưng đối với thiếp thiết tưởng vài giây đó dài lắm mà khổ lắm, làm sao chịu nổi! Đem so với năm ngày đã qua, hai ngày sắp tới có lẽ còn bi đát khủng khiếp hơn nhiều. Trời ơi! Một người tài hoa đáng yêu như kinh lược mà bị cái cảnh đó, há chẳng đáng thương sao?

Trong khi Văn hậu nói, hơi thở và mùi hương phấn xông vào mũi Hồng kinh lược, tự nhiên ông cảm thấy thư thái trong lòng, tim ông lại một phen hồi hộp ước mong. Nhưng vụt nhớ tới bốn phận tới danh dự không những của riêng mình mà của cả một dân tộc, ông vội nhắm mắt lại, cố xua đuổi những ý tưởng nguy hại. Ông định lấy tay đẩy người đẹp ra xa nhưng tiếc thay tay ông mềm như bún, không còn chút khí lực nào.

Mắt nhắm nghiền nhưng đầu óc vẫn tỉnh táo, Hồng kinh lược lại nghe thấy tiếng oanh thỏ thẻ, lần này còn pha lẫn những tiếng nấc, tiếng khóc da diết thiết tha, chứng tỏ một tấm lòng quý yêu ông vô cùng tận:

- Hàng thì kinh lược chẳng chịu hàng, chết thì kinh lược chẳng chết le được, biết làm sao bây giờ? Thiếp có một chén thuốc độc nơi đây, kinh lược hãy uống đi, có thể chết ngay được để khỏi phải chịu khổ. Thiếp vì thương kinh lược nên mới tới đây cứu kinh lược thoát khỏi bể khổ đó

thôi.

Hồng Thừa Trù lúc đó đã đói lả, xót xa khổ sở đến cùng độ, nghe nói có rượu độc, mừng quá, vội mở mắt nhìn thấy người đẹp tay đang bưng một cái chén, bên trong đựng một thứ rượu màu vàng nhạt. Ông vội đưa tay ra giật lấy chén rượu độc đưa lên miệng uống ừng ực một hơi cạn chén, không còn sót lại một giọt. Văn hậu thu lại chiếc chén, để lên bàn, quay mình lại, đặt ông nằm xuống ngay ngắn cho ông đợi chết.

Sau đó, Văn hậu cũng nằm xuống cạnh Hồng kinh lược, không khác gì đôi vợ chồng mới cưới. Hồng kinh lược cố nhắm mắt để ngủ mà chẳng ngủ được, muốn chết ngay đi mà chẳng chết được. Mùi hương ngào ngạt mỗi lúc một nhiều xông vào mũi khiến Hồng kinh lược càng xao xuyên bâng khuâng. Rồi cứ mỗi lúc cơn lộn lòng của ông trôi dạt thì ông lại cố đè xuống.

Không biết đã bao lần như vậy, ông cố sức thoát ra cái lưới tình đang vây quanh ông. Dần dần, ông thấy mình tỉnh táo hơn và có vẻ khỏe lên. Ông trần trọc mãi mà chẳng ngủ được.

Văn hậu thấy tình cảnh khó khăn của Hồng kinh lược, bèn gọi chuyện. Lúc đầu Hồng kinh lược lờ đi, chẳng thèm để ý tới bà. Sau, Văn hậu lại lên tiếng hỏi ông:

- Quan kinh lược ơi! Trong phủ ngài có đến mấy dì mấy mợ? Dì nào, mợ nào trẻ nhất, thưa ngài?

Hồng kinh lược nghe mấy câu hỏi đó bỗng ông bồi hồi, tưởng nhớ tới cả một bầu tâm sự xa xôi. Lòng ông càng xao xuyên, càng sôi động, chẳng khác gì một nồi nước sôi không bớt lửa. Ông cảm thấy khó chịu quá. Người đẹp bên cạnh ông lại hỏi tiếp:

- Phen này kinh lược lia nhà muôn dặm tìm chữ trung nơi quán khách, thôi cũng đành đi! Nhưng kinh lược có nghĩ tới người đẹp của kinh lược từ đây chỉ còn biết tìm kinh lược trong cơn mộng điệp nơi thâm khuê, dưới ánh trăng thu hay bên khóm hoa xuân mà thôi không?

Hồng kinh lược nghe tới đây không còn cầm lòng đặng, òa lên khóc, hai tay vươn ra ôm người đẹp vào lòng.

# HỒI 39 - HỒNG KINH LƯỢC MÊ GÁI XIN HÀNG

Người đẹp khuyên can an ủi mãi Hồng kinh lược mới thôi khóc. Ông thở dài nói:

- Việc đã đến nước này thực chẳng còn mong gì nhiều! Có điều lạ là thuốc độc uống vào mà sao không chết chớ?

Lời nói này khiến cho người đẹp lúc đó đang rúc đầu vào lòng ông, cất tiếng cười khanh khách. Hồng kinh lược ngạc nhiên hỏi tại sao thì nàng vội lấy tấm khăn hồng che miệng, vừa cười vừa nói:

- Thuốc độc đâu mà thuốc độc? Sâm đó, ông ơi! Thiếp thấy kinh lược đã đói quá đến không chịu nổi, cầu sống chẳng được mà cầu chết cũng không xong nên mới cho kinh lược uống sâm thang để tiếp sức cho đó! Sâm này vốn là loại sâm tốt do bộ lạc Cát Lâm tiến cống. Sâm thang này uống vào, dù có nhịn ăn đến sáu, bảy ngày trời cũng vẫn sống. Thế là từ nay kinh lược không chết được nữa đâu nhé.

Nói xong, nàng lại cười lên khanh khách, tiếng cười giòn tan mà êm tai lạ thường, khiến bất cứ ai khó tính đến đâu cũng không thể giận nàng được. Hồng kinh lược nghe nàng nói một hồi, mặt lúc thì hồng lên, lúc lại trắng bệch ra. Quả nhiên, ông thấy tinh thần càng ngày càng khoáng sáng hơn, trong lúc đó người con gái lại ghé miệng sát tai ông thì thầm thiết tha:

- Kinh lược đại nhân ơi! Thiếp vẫn thấy kinh lược nên đầu hàng là phải! Vừa là để bảo toàn tính mệnh, vừa chẳng mất địa vị phong hầu, các bà, các dì ở nhà khỏi cảnh lạnh lùng cô độc mà lại không phụ tấm lòng thiếp đã hết mình khuyên giải và an ủi kinh lược...

Nói tới đây, người đẹp bỗng ngồi phất dậy, một tay nâng cao mớ tóc mai cho cặp mắt xinh đẹp tình tứ đủ chỗ liếc sang Hồng kinh lược như để dò xét, cặp má đã hồng lại càng hồng thêm. Nàng cúi thấp dần xuống, đưa hân đôi má sát vào má ngài. Hồng kinh lược đến lúc này

mắt đã đỏ ngầu, chứng tỏ sự rối loạn cùng cực trong lòng ông. Ông vội thu góp tinh thần và ý chí còn lại, nhẩy vọt xuống đất, quát một tiếng lớn rồi bảo:

- Ngươi là con dâm phụ nơi đâu dám tới đây để dụ hoặc lão phu?

Người đẹp nghe đoạn chẳng luống cuống chút nào, ngồi xếp bằng cạnh giường, đưa tay vào bọc lấy ra một chiếc ấn vuông bằng vàng, ném vào lòng viên kinh lược họ Hồng. Hồng kinh lược lượm lên xem, bỗng thần sắc biến cải, đôi chân ông mềm đi như bún. Ông vội, quỳ xuống đất, trước mặt người đẹp, dập đầu liên hồi mà nói:

- Ngoại thần tội đáng chết. Mong ơn cao này của nương nương, ngoại thần tình nguyện đầu hàng, xin được làm kẻ hầu hạ nương nương trước phượng giá thì may lắm?

Nguyên lại trên chiếc kim ấn có khắc hai hàng chữ, một hàng chữ Mãn và một hàng chữ Hán. Hàng chữ Hán có sáu chữ "Tỷ báu của cung Vĩnh Phúc". Hồng kinh lược đến lúc đó mới biết người con gái ngồi trên giường mình chính là người đẹp số một miền quan ngoại và cũng là đệ nhất quý phụ đất Mãn Châu: Hiến Trang Văn hoàng hậu. Hồng kinh lược vẫn không thôi dập đầu lia lịa, miệng cầu mong tha tội. Văn hậu thò cánh tay trắng như ngọc ra, kéo Hồng kinh lược từ dưới đất lên giường cùng ngồi. Lúc đó, kinh lược họ Hồng mới chú ý tới y phục của bà thì thấy bà vận một bộ áo váy kỳ bào màu hồng thắm, có giải vàng óng ánh. Chính bộ áo vừa đẹp vừa quý phái này đã bị nước mắt nước mũi ông làm hoen ố một mảng lớn. Ông càng cảm thấy xấu hổ khó coi. Ông lại bò rạp xuống giường, dập đầu mãi. Nhưng rồi từ đó kẻ tò mò không còn nghe được hai người nhỏ to trò chuyện gì nữa...

Chẳng mấy chốc trời sáng, Hồng kinh lược đang mơ màng bỗng giật mình tỉnh dậy. Ông nhìn quanh thì không thấy người con gái đẹp tới qua nữa. Ông bàng hoàng, bâng khuâng như người đang trong giấc mộng. Quả thật việc này khó hiểu vô cùng đối với ông. Bỗng bốn đứa cung nữ từ ngoài vào đem nước rửa mặt cho ông, rồi dâng lên một nồi cháo yến. Bên ngoài đưa vào một số danh thiếp. Rồi Duệ Quận Vương, Đa Nhĩ Cổn, Trịnh Thân Vương Tế Cáp Lãng, Túc Quân Vương Hào Cách, Bối lạc Nhạc Thác, Bối Tử La Thác, Đại học sĩ Hy Phúc, Cương Lâm, Mai Lạc Chương Kinh, Lãng Tăng Cơ, tất cả đều đích thân lại bái vọng. Đa Nhĩ Cổn nói:

- Hoàng thượng mười phần mong nhớ kinh lược. Thế nào cũng xin mời kinh lược vào cung bệ kiến.

Một lát sau, trong cung có lệnh truyền ra. Tuyên chiếu đưa vào quán. Hồng kinh lược bốn bên đầu được hót tóc cẩn thận, chỉ để lại một lọn tóc trên đỉnh, tết thành bím nhỏ, dài dài. Ông mặc bộ áo hồng đính hoa của hoàng đế ân thưởng, đường bệ bước ra khỏi quán, trèo lên ngựa. Phía sau có một bọn bồi lặc, đại thần tháp tùng, rầm rầm rờ rộ kéo vào Đại Thanh môn.

Ngoài cửa lúc đó đã có bọn hàng tướng nhà Minh như Tổ Đại Thọ, Đồng Hiệp, Tổ Đại Lạc, Tổ Đại Bất, Hạ Thừa Đức, Cao Huân, Tổ Trạch Viễn, đứng chờ từ trước. Khi thấy Hồng kinh lược tới, cả bọn đều tiến lên đón, sau đó cùng theo gót họ Hồng qua cửa Đại Thanh, vào điện Đốc Cung, rồi điện Cần Chánh. Hai bên điện, ngự quân đứng thành hàng, uy nghiêm. dũng mãnh. Hồng kinh lược quỳ xuống trước điện, làm lễ "Tam quy cửu khấu", miệng tung hô: Hoàng đế vạn tuế!

Hành lễ xong, Thái Tông hoàng đế tuyên triệu Hồng Thừa Trù lên điện. Phía trái ngai vàng, có đặt một chiếc bàn sơn son thiếp vàng, trên bày một hồ lô vàng, một chén vàng, bình vàng đựng nước, một lư hương, hai thẻ nhang thơm. Đằng sau, có bốn tên thị vệ đứng hầu, mình mặc bộ áo màu xanh lục, thắt đai vàng, đầu đội lương mào.

Thái Tông hoàng đế đưa tay cho họ Hồng ngồi xuống. Ngài hỏi về chính giáo, lễ chế, về phong tục quần chế, rất tỉ mỉ, cẩn thận. Hồng Thừa Trù trả lời từng điểm rành mạch, lưu loát. Hai người trò chuyện bàn bạc đến mấy tiếng đồng hồ, lúc đó hoàng đế mới hồi cung.

Một đạo thánh chỉ truyền xuống, phong Hồng kinh lược là Nội viện Đại học sĩ, được ban yến ngay tại Sùng Chính điện.

Từ đó về sau, Thái Tông hoàng đế thường vì quốc gia đại sự, truyền triệu Hồng kinh lược học sĩ tiến cung. Văn hậu cũng ngồi một bên. Khi thấy Văn hậu, Hồng học sĩ bò rạp mình xuống đất, miệng xưng tội thân, và dập đầu đôi ba lần tỏ vẻ cung kính đến cùng độ. Văn hậu thấy vậy, chỉ mỉm cười, không nói câu gì.

Bởi vì hậu có công khuyên Trù đầu hàng, nên Thái Tông hoàng đế cũng biệt đãi bà. Nhiều lúc chính ngài chỉ Hồng học sĩ mà bảo là:



- Hồng học sĩ hàng hậu chứ thực chẳng phải hàng trăm.

Thế là mọi người đều phá lên cười. Tuy nói vậy chứ thực ra người ta đã thấy có điều khác lạ trong tâm hồn của nhà vua. Nghĩa là sau khi họ Hồng đầu hàng thì Thái Tông hoàng đế cũng nhạt tình với Văn hậu. Văn hậu cũng đoán biết rõ tâm ý nhà vua cho nên trong lòng bà, nỗi oán hận càng ngày càng tăng mà không biết thổ lộ cùng ai. Bà chỉ còn biết đem Vương Cao, Đặng Khoá Tử, hai người bầu bạn với bà, vào rừng săn bắn giải khuây.

Có một hôm, giữa lúc đi săn về, Văn hậu gặp Duệ vương Đa Nhĩ Cổn. Hậu cho gọi Cổn tới trừng mắt nhìn Vương nói:

- Lão Cửu! Mạnh giỏi chứ? Tại sao mấy hôm nay không vào cung?

Đa Nhĩ Cổn làm bộ ngạc nhiên nói:

- Trời! Cung cấm là nơi nào mà thần dám tự tiện? Không có lệnh truyền triệu đâu dám vào?

Văn hậu nghe Cổn nói chau mó xì một tiếng, vừa cười vừa mắng yêu Cổn:

- Rõ nỡm chưa! Lại còn làm bộ ngớ ngẩn với bà! Người đã là em rể ta, lại còn là em chồng ta thì còn gì mà phải giữ lễ với tiếng!

Nói xong, Văn hậu lấy roi ngựa khế đập một cái vào đầu Duệ vương, nói tiếp:

- Thằng khùng kia, cút đi cho rảnh mắt bà!

Duệ vương cúi đầu xá, rồi dắt ngựa quay đi, tai còn nghe Văn hậu dặn thêm ở phía sau:

- Ngày mai không vào cung, coi chừng đôi giò của ngươi nghe không?

Đa Nhĩ Cổn lúc đó đã nhảy lên lưng ngựa, nghe hậu nói vậy định quay ngựa lại. Cũng lúc đó, Cổn bỗng thấy hai đầu ngựa đã tiến lên, đi song hàng với con ngựa của hậu, bên trái là ngựa của Vương Cao, bên phải là ngựa của Đặng Khoá Tử.

Ba người vừa đi vừa tỏ vẻ thân mật, có những cử chỉ khiến Cổn đăm nghi. Bất giác một nỗi hờn ghen xông lên tận đỉnh, Cổn tự nhủ:

- Hai con rận lạc! Vô phúc cho tụi mày rồi! Đợi sáng mai, ta sẽ lượm hết tụi mày đi!

Ngày hôm sau, Đa Nhĩ Cỗn quả nhiên vào cung tìm gặp ông anh thì thầm cho biết câu chuyện bọn Vương Cao hôm qua. Thì ra Thái Tông hoàng đế đã lâu cũng có lòng nghi bọn Cao rồi. Trước đó mấy hôm, khi vào cung Vĩnh Phúc ngài thấy ở một nơi xa, hoàng hậu đang cùng Đặng Khoá Tử ôm nhau. Nhưng ngài cho rằng mình mắt hoa trông nhầm, nên cũng bỏ đi không nói tới. Nào ngờ hôm nay nghe Cỗn mách, ngài nhớ lại chuyện hôm trước mà lòng càng nghi già, và cuối cùng thì tin là thật. Ngài đột nhiên cả giận, tự nhủ: hai thằng lưu manh nếu để ở trong cung thì còn ra thể thống gì nữa, nhân dịp này nên lượm chúng đi cho xong.

Ngài tức tốc hạ lệnh thị vệ vào cung truyền gọi Vương Cao và Đặng Khoá Tử. Văn hậu giữa lúc đang cùng Cao, Tử đùa giỡn, thấy lệnh gọi, vội hỏi sự thể nhưng bọn cung nữ đều không ai rõ chuyện. Cao và Tử đành theo thị vệ ra bệ kiến Thái Tông, quỳ xuống dập đầu lạy. Thái Tông không nói chẳng rằng, chỉ đưa một lệnh tiễn cho Đa Nhĩ Cỗn lôi bọn Cao ra ngoài thành chém đầu tức khắc. Đến khi Văn hậu được tin thì đã trễ, không có cách gì cứu nổi. Nhưng sau đó bà đã rõ rằng Cỗn vì yêu mình nên đã giết bọn Cao. Từ đó Văn hậu không còn có bầu bạn, lòng những âu sầu.

Thái Tông hoàng đế hồi đó, có chuyện lôi thôi với Triều Tiên, thành thử ngài bận bịu suốt ngày, lúc nào cũng cùng với bọn bồi lặc, đại thần bàn tính việc chinh phạt. Hoàng hậu vì thế càng cảm thấy lạnh lẽo đơn chiếc.

Tại sao Thái Tông hoàng đế phải xuất binh chinh phạt Triều Tiên? Câu chuyện xảy ra như sau: Vua Triều Tiên là Nhân Tổ, phản đối việc tôn hiệu Thái Tông. Đó là lý do thứ nhất. Lý do thứ nhì là chuyện khuyên Triều Tiên nên đầu hàng. Khi Hàn thị, phi tử của Nhân tổ chết, Thái Tông hoàng đế sai Anh Nga Nhĩ Đại, Mã Phúc Thái đi điếu rồi nhân dịp khuyên Nhân Tổ đầu hàng xưng thần. Tổ không những đã không chịu hàng, lại còn mai phục quân sĩ ở khách quán định ám sát sứ thần của Đại Thanh. Đại và Thái may thoát chết chạy về, kể hết mọi nội cho Thái Tông nghe. Nhà vua cả giận, lập tức điểm đủ mười vạn người ngựa, cùng bọn bồi lặc, đại thần ngự giá thân chinh đi đánh Triều Tiên.

Văn hoàng hậu được tin hoàng đế đích thân xuất sư, bèn nghĩ ra một

chuyện. Bà chờ khi hoàng đế bãi châu về cung, liền tự mình tới gặp. Văn hậu bèn hỏi:

- Bệ hạ xuất chinh phen này giao cho ai làm giám quốc?

Thái Tông nói:

- Trẫm đã đem mọi việc triều chính giao cho Hồng học sĩ. Y tuy mới về hàng nhưng thực có thể ỷ cậy được. Còn mọi việc trong cung cấm thì đã có hậu chủ trương. Hậu hãy chiếu theo cung cách biện lý như lần trước, khi trẫm xuất quân đánh Phú Thuận.

Văn hậu nghe xong, liền tâu:

- Lần này không thể chiếu theo cách biện lý của lần trước được! Bởi vì thần thiếp gần đây bệnh liên miên, không thể chịu đựng được tân khổ. Xin bệ hạ cử một người thân tín giám quốc thì hơn.

Thái Tông hoàng đế tỏ vẻ do dự, lát sau mới nói:

- Tìm ai làm được giám quốc bây giờ? A Mẫn, Mãng Cổ Nhĩ Thái cũng đều bệnh cả rồi!

Văn hậu nghe xong cười nhạt nói:

- Bệ hạ cho hai người đó là những người đáng trông cậy ư? Riêng thần thiếp thì lại rất sợ họ đó!

Thái Tông hoàng đế ngạc nhiên hỏi:

- Hai người đó thế nào?

Văn hậu đáp:

- Bệ hạ sắp xuất quân. Hai người đó ra thế nào cứ xin bệ hạ tới hỏi xem. Tóm lại thiếp vẫn phải xin bệ hạ cử người giám quốc thì lúc đó thiếp mới chắc được hoàn toàn vô sự.

Thái Tông hoàng đế vì trong lòng còn bận nhiều việc nên cũng chẳng muốn hỏi cho ra lẽ, ngài chỉ nói:

- Nhưng cử ai được bây giờ?

Bỗng Văn hậu bật người lên như, cái lò xo, vội nói:

- Có rồi! Có rồi! Đa Nhĩ Cổn! Bệ hạ đã chẳng thường ca tụng hần có lòng trung nghĩa là gì? Hơn nữa, hần lại là em rể của thần thiếp. Nếu để hần giám quốc, nhất định chẳng có chuyện gì xảy ra. Hần cũng có thể trông coi cả mọi việc trong cung cấm, khiến thần thiếp khỏi nghi kỵ lo âu.

Thái Tông hoàng đế nghe xong, vỗ tay nói:

- Ừ phải! Trẫm quên khuấy mất tên Lão cứu đó nhỉ! Cho gọi hần vào ngay.

Bọn cung nữ được lệnh, ba chân bốn cẳng chạy đi. Chẳng mấy chốc Đa Nhĩ Cổn đã vào cung. Thái Tông hoàng đế giao cho Cổn làm giám quốc tại kinh đô, đồng thời đề phòng A Mãn, Mãng Cổ Nhĩ Thái. Ngài còn dặn dò mọi việc đến năm, ba lần rồi mới ra khỏi cung, nhảy lên ngựa, hối thúc quân mã lên đường thẳng tới địa giới Triều Tiên...

# HỒI 40 - GIẾT CỌP ĐƯỢC VỢ

Đa Nhĩ Cồn thấy Thái Tông hoàng đế ra đi, ý cũng muốn tiễn chân, nhưng chẳng ngờ khi chạy qua dưới rèm bỗng nghe tiếng Văn hậu gọi giật lại:

- Lão cừ về đây mau! Ta có chuyện muốn nói.

Cồn nghe đoạn, vội quay lại, đứng sững trước mặt Văn hậu đợi lệnh. Một lúc lâu mà Văn hậu cũng chẳng hạ lệnh, chẳng bảo đi. Cồn vội vàng thỉnh an, miệng nói:

- Đa Nhĩ Cồn đợi lệnh hoàng hậu!

Văn hậu mỉm cười khả ái nói:

- Ta có chuyện quan trọng bàn tính. Đây không phải nơi bàn bạc. Hãy theo ta vào cung mau!

Nói đoạn bà đứng dậy quay mình đi vào. Cồn theo sau, khi gần tới tam cung, Cồn thấy bên trong trang hoàng hết sức rực rỡ. Văn hậu trèo lên ngai trên giao ỷ cẩn xà cừ và giát ngọc, đưa mắt liếc nhìn bọn cung nữ một lượt. Bọn này hiểu ý của hậu bèn từ từ rút lui, để mặc hai người, một bà chị dâu với một cậu em chồng, tha hồ mà nhỏ to tâm sự.

Chẳng biết họ đã bàn tính những chuyện gì mà mãi tới tối, đèn đã lên, vẫn chưa thấy họ đi ra. Cuối cùng, Đa Nhĩ Cồn từ giã ra về, Văn hậu nguýt một cái dài, nhí nhảnh cười bảo:

- Ăn cơm tối rồi hãy về.

Nói đoạn, bà đứng dậy vào phòng trang điểm, thoa lại chút phấn, đánh thêm tí son, thay bộ đồ ngủ. Cung nhân bày biện cơm tối. Hậu ngồi giữa, Cồn ngồi cạnh hầu bàn. Cung nữ chuốc rượu.

Hai người cất chén. Vừa uống vừa trò chuyện tỏ vẻ hết sức thân mật, bọn cung nữ hầu hạ phía ngoài cùng, chỉ thỉnh thoảng nghe những tiếng cười giòn tan của Văn hậu. Vài con thị nữ phục thị cũng dần dần

lảng ra, thế là cả bọn quây quần đùa giỡn với nhau ở bên ngoài chẳng còn bận tâm gì tới tiệc rượu nữa.

Trong tâm cung lúc đó ánh đèn đã mờ, những tiếng nói tiếng cười dần dần nhỏ đi. Mãi tới nửa đêm Đa Nhĩ Cỗn mới chịu cáo từ. Bọn cung nữ cầm đèn lồng tiễn Cỗn ra khỏi cung.

Khi từ biệt, Cỗn vẫn còn muốn nán lại, để nói cho hết những điều tình tứ. Nhưng Văn hậu đã lấy tay vỗ vai Cỗn, miệng vừa cười, vừa nói:

- Đã quá khuya rồi, về đi thôi! Ngươi thật nhẫn tâm bỏ mặc Tiểu Ngọc Nhi ở nhà một mình. Ngươi có biết lúc này nàng đang mong chờ ngươi không?

Đa Nhĩ Cỗn cũng cười vang lên, rồi mới cất bước ra đi.

Lại nói A Mẫn và Cổ Nhĩ Thái. Hai người này quả có tâm phản đã lâu, đúng như lời Văn hậu nói. Mẫn và Thái đều là anh em với Thái Tông hoàng đế, nhưng là anh em cùng cha khác mẹ. Thái cậy mình là con cả của bà phi Phú sát, Chử Anh, Đại Thiện đều đã chết cả, vậy thì cái ngôi báu kia phải là chỗ của Thái mới phải. Không ngờ, lúc Anh Minh hoàng đế băng hà, Thái Tông đã dùng uy lực cướp mất. Từ khi Thái Tông lên ngôi, Thái phải thay nhà vua, nam chinh bắc phạt, đông tiêu tây bình, chẳng được lúc nào nhàn rảnh nghỉ ngơi.

Do đó, Thái hết sức oán giận. Còn A Mẫn, y cũng cậy mình là con trưởng bà Thu Nhĩ Cáp Tề. Một khi con trưởng của phụ hoàng mất, tất nhiên ngôi báu phải về tay y, thế mà lại bị Thái Tông cướp đoạt, cho nên Mẫn sinh lòng oán hận. Tâm sự của hai người thường được bộc lộ vào những lúc vắng vẻ. Hai anh em bèn liên kết nhau, ngầm ngầm kết giao vây cánh đặt tâm phúc khắp mọi nơi. Lần trước, khi Thái Tông đi đánh Phú Thuận, Mẫn và Thái đã dự tính việc cướp ngôi, nhưng Thái Tông về quá lẹ, thành thử trở tay không kịp, đành phải án binh bất động.

Lần này, Thái Tông ngự giá thân chinh thật là một cơ hội ngàn vàng cho họ. Không ngờ đại sự hỏng hết chỉ vì một đứa con gái! Đứa con gái đó là ai vậy? Xin thưa: cách cách Mãng Cổ Tế. Cô nàng Cổ Tế bình nhật thường cậy mình có nhan sắc, nên làm đóm, làm dáng quá sá để câu bọn công tử. Người được nàng ta khoái nhất chính là cậu trai cả Hào Cách của vua Thái Tông. Nàng nghĩ thầm rằng, nếu nắm được đuôi anh chàng Hào Cách thì cái ghế hoàng hậu trong tương lai phải vào tay

nàng chứ chẳng còn ai đoạt được. Không ngờ trời chẳng chiều người, chàng Hào Cách về sau lại lấy nàng Bắc Nhĩ Tế Cẩm làm phi tử mất, khiến Mãng Cổ Tế cách tức uất tràn hông. Từ đó, nàng giận Hào Cách đến xương tuỷ. Nàng nhập đảng của Mãng Cổ Nhĩ Thái, thường cùng hấn và Đức Cách Loại Toả, Nặc Mộc Đô Lăng với nhiều kẻ khác bí mật chuẩn bị khởi sự. Nhưng trong số họ chẳng kẻ nào đáng để nàng lọt mắt xanh. Rồi lẹ tẹo thế nào không rõ, nàng lại ngoắc vào anh chàng Lãnh Tăng Cơ. Hai người đi lại mật thiết. Nàng tưởng Cơ là tâm phúc, bèn kể ra hết âm mưu. Đâu ngờ Cơ là tay chân tin cẩn của Duệ vương. Thế là Cơ ngầm báo cho chủ hay mọi việc. Vương lại cho vợ là Tiểu Ngọc Nhi vào cung nói cho chị nàng là Văn hậu nghe. Đó chính là khi Thái Tông đem binh đi đánh Phủ Thuận. Khi Thái Tông về, Hậu không có bằng có xác thực nên chẳng dám tố cáo. Lần này Văn hậu mới xin cho một người giám quốc là vì thế. Có điều người giám quốc đó lại là Đa Nhĩ Cổn, thành thử công tư coi như vẹn cả đôi đường.

Từ đó Cổn lấy danh nghĩa giám quốc, ngày ngày vào cung với văn hậu. Bà vốn từ lâu thắc thỏm về âm mưu của Mãng Cổ Nhĩ Thái, nên giục Cổn hạ thủ sớm chừng nào hay chừng ấy Hậu có ngờ đâu chính Cổn lúc đó cũng đã gia nhập đảng nhóm đó. Cổn lại còn khéo léo thỉnh thoảng thả những lời oán hận đối với hoàng đế ngay trong những cuộc hội mật. Rồi đến hôm tất cả toan tính khởi sự, Cổn nhận làm nội ứng trong cung. Cổn đưa kế hoạch, nào là điều động binh mã, nào là chặn đường về của Thái Tông, tất cả mọi việc đều được Cổn thuyết giảng minh bạch cặn kẽ, khiến Mãng Cổ Nhĩ Thái tin là thật, lại càng tin và khâm phục Cổn bội phần.

Qua ngày hôm sau, Cổn bèn mời cả bọn phản loạn tới phủ riêng đánh chén. Lúc đã quá say, cả bọn bị Cổn quăng một mẻ lưới, chẳng sót tên nào. Rồi Cổn cho đi lùng khắp các phủ đệ của nhiều bối lạc lục soát các đơn, thư của chúng.

Cổn hạ lệnh giam cả bọn vào ngục rồi báo cáo cho Văn hậu hay mọi việc.

Văn hậu nghe nói cả mừng, đưa bàn tay trắng như ngọc vỗ vào vai Cổn, mà vừa cười vừa nói:

- Cậu em rể khá lắm! Mắt ta nhìn chẳng nhầm người, tiến cử người quả thực đích đáng lắm!

Nói đoạn, bà truyền lệnh triệu Hồng học sĩ và Lãnh Tăng Cơ vào cung để dặn dò việc giam giữ bọn phản loạn sao cho kỹ lưỡng, đợi Thái Tông về định đoạt. Rồi bà giữ Cỗ ở luôn trong cung để đêm ngày ân ái.

Giữa lúc hai người đang triền miên trong cuộc hoan lạc, bỗng nghe tin hoàng đế hồi loan. Cỗ đành phải rời khỏi nội cung, buồn bã ra ngoài, đem theo bọn văn võ đại thần đi tiếp giá.

Thái Tông hoàng đế đến phen này đại thắng, ưng chịu sự đầu hàng của vua Triều Tiên là Lý Tôn, cho nên mở tiệc khao quân rầm rập suốt ngày. Đa Nhĩ Cỗ thấy vậy nên chưa vội nói chuyện mưu phản của bọn A Mãn. Đến mấy hôm sau, Cỗ mới tâu trình mọi việc rõ ràng. Thái Tông hoàng đế giận lắm, lập tức muốn lên điện thăm vấn can nhân. Nhưng Hồng học sĩ tâu trình xin giao lại việc đó cho Cửu Thân vương ngài mới thôi.

Mãng Cổ Nhĩ Thái ở trong lao, được tin Thái Tông đắc thắng trở về, sợ quá chết luôn. Đa Nhĩ Cỗ vâng ý chỉ của Thái Tông đem A Mãn Đức Cảnh Loại Toả, Nặc Mộc Đồ Lãng và Mãng Cổ Tế cách cách, cả bọn ra thăm vấn. Cỗ vốn đã già vờ nhập đảng với bọn này, nên có gì mà Cỗ chẳng biết. Cho nên cả bọn không chối cãi được gì, đành phải cung khai đầy đủ. Cỗ lấy xong cung, bèn tâu lên hoàng đế nghị án tử tội, rồi giao cho Hình bộ đại thần thi hành bản án.

Thái Tông hoàng đế nghĩ tới công lớn của Văn hậu, bèn vào cung Vĩnh Phúc. Vừa vào tới cửa cung ngài thấy hoàng hậu đang đãi rượu một chàng thiếu niên. Chàng ta thấy ngài vào liền đứng dậy thỉnh an. Ngài nhìn qua khuôn mặt chàng thì thấy hiền lành, hỏi ra mới biết là cháu gọi bằng cô của Văn hậu, tên gọi Bất Nhĩ Tháp Cát Nhĩ, con trai của Khoa Nhĩ Bí Trác Lễ Khắc Đồ thân vương Ngô Khắc Thiện. Từ khi Thái Tông hoàng đế thượng tôn hiệu, chàng theo cha vào kinh để chúc mừng. Bởi vậy Văn hậu mới lưu chàng ở lại. Chỉ vì nhà vua xuất chinh; quanh năm tại ngoại nên chưa có dịp bệ kiến mà thôi.

Sau khi hoàng hậu kể lẽ gốc tích, hoàng đế bèn kéo Cát Nhĩ lại gần mình, quả nhiên thấy Cát Nhĩ khôi ngô tuấn tú ít kẻ sánh kịp. Khi được hỏi bao tuổi, Cát Nhĩ hồi đáp: mười tám. Khi được hỏi có biết cưới ngựa bắn cung không, Cát Nhĩ trả lời biết chút ít. Văn hậu tiếp lời xin được cho ngựa và cung. Bà còn cho hoàng đế biết thêm là nhờ y mà công chúa mới thoát hiểm. Thái Tông lấy làm lạ bèn hỏi thì hoàng hậu kể lại:



- A Đồn vốn thích săn bắn, cho nên ba ngày sau khi ngài xuất chinh, bèn đem theo một bọn cung nữ đi săn ở Đông Sơn. Bỗng một con thỏ chạy ngang qua. Công chúa phóng ngựa đuổi theo tuốt vào rừng sâu. Không ngờ một con cọp vằn xông tới đầu ngựa của công chúa. Bọn cung nữ đứng tận ven rừng thì vừa xa vừa sợ, chỉ đành kêu cứu chứ chẳng có đứa nào dám xông vào. Con cọp vằn tới, đã cắn được móng ngựa. Ngựa hí vang một tiếng, dựng đứng lên, khiến công chúa té xuống đất. Chính giữa lúc mười phần khốn nguy đó, bỗng một chàng niên thiếu từ trong bóng cây chui ra, nhảy phóc lên lưng cọp tay cầm dao ngắn nhằm mắt cọp mà đâm tới. Con cọp gầm lên một tiếng lớn rồi quật đuôi, hất lưng khiến chàng thiếu niên bật ra khỏi, bị cọp ép nằm dưới bụng. Công chúa lúc đó rảnh tay, thấy vậy vội giương cung tính bắn cọp nhưng lại sợ trúng chàng thiếu niên. Không ngờ chàng thiếu niên không chút sợ hãi, giơ cây đoản đao, đâm mạnh vào bụng cọp. Cọp chỉ kịp rống lên một tiếng thảm thiết rồi ngã vật ra đất. Chàng thiếu niên giết cọp xong bèn đứng phắt dậy. Lúc đó công chúa mới biết chàng nào phải ai xa lạ, chính là Cát Nhĩ.

Bà còn nói thêm:

- Con cọp đó chính do Cát Nhĩ cũng đi săn ở Đông Sơn từ hôm trước giết hụt.

Hoàng đế nghe xong, hỏi đây ẩn ý:

- Con cọp này chắc cũng chỉ như con hươu hồi bọn mình đi săn chứ gì?

Nói đoạn Thái Tông cười lên ha hả. Câu nói này đã gọi trong lòng hậu những kỷ niệm xa xăm, bất giác má bà đỏ lên, chẳng biết vì xấu hổ hay vì sung sướng. Bà mỉm cười, đôi mắt mơ màng như đang tìm trong dĩ vãng những phút ái ân cuồng nhiệt mà nay không còn có nữa.

Giữa lúc đó, bọn cung nữ tâu có công chúa xin vào. Văn hậu lên tiếng gọi:

- A Đồn! Mau tới bệ kiến phụ hoàng đi con!

Cố Luân công chúa vâng lời, tiến tới hành lễ, rồi quay đầu lại chợt thấy Cát Nhĩ, bất giác mỉm cười tươi tắn. Nàng thỏ thẻ gọi hai tiếng:

- Đại ca!

Thái Tông hoàng đế thấy vậy rất vui, cười nói:

- Xứng đôi quá.

Nói đoạn ngài quay đầu lại hỏi Văn hậu:

- A Đốn năm nay bao nhiêu tuổi rồi?

Văn hậu cười đáp:

- Đến cả tuổi con mà bệ hạ cũng quên rồi ư? Nó sanh năm bệ hạ diệt Khoa Nhĩ Bí đó.

Thái Tông hoàng đế vỗ tay nói:

- Ừ! Nhớ, nhớ rồi! A Đốn năm nay 17 tuổi rồi!

Văn hậu nói câu đó vốn có dụng ý. Bởi vì Cỗ Luân công chúa không phải con gái của Thái Tông mà là con của Đức Nhĩ Cách Lặc. Văn hậu lấy Thái Tông vào tháng tám năm thứ tư niên hiệu Thiên Mệnh, thế mà qua tháng Giêng năm sau đã sanh ra nàng thì chẳng cần nói ai cũng có thể biết.

Thái Tông hoàng đế thấy Bật Nhĩ Tháp Cát Nhi quả là trang thiếu niên anh tuấn, có ý muốn gả Cỗ Luân công chúa cho. Ngài nói rõ ý mình cho Văn hậu nghe, bà lấy làm mừng lắm. Bà liền cho gọi người anh là Ngô Khắc Thiện tới để lo chuyện cưới gả, mặt khác sai Hào Cách xây cất một phủ phò mã rất lớn ở ngay trong kinh thành. Bà còn cho người đi lùng những vật trang sức quý báu cho công chúa hôm thành hôn. Mọi việc lo liệu tốn mất cả năm trời chưa xong.

Hoàng hậu năm đó lại cũng sinh một thái tử. Chú bé nom thật kháu khỉnh, tiếng la rõ lớn, ai thấy cũng tấm tắc khen ngợi. Thái Tông vào thăm, tươi cười nói:

- Có mẹ đẹp như thế kia tất phải có con bảnh như thế này chứ!

Văn hậu mỉm cười nói:

- Xin bệ hạ thưởng cho một cái tên.

Thái Tông suy nghĩ một hồi rồi đáp:

- Lấy tên Phúc Lâm vậy.

Thế rồi thái tử đầy tháng. Trong cung tung bùng náo nhiệt một phen. Ngày ăn đầy tháng thật là trọng thể. Nào lễ nghi nào yến tiệc, tất cả đều được lo toan chu đáo, đến nỗi người ta phải gác lại chuyện gả chồng cho công chúa Cố Luân.

Nhưng Văn hậu thì vẫn nhớ. Bà giục nhà vua cho người tìm Tát Mãn (một loại thầy pháp ở Mãn Châu), để chọn ngày. Theo lời Tát Mãn thì phải đợi tới mồng một tháng sáu năm sau mới có ngày tốt được.

Văn hậu nghe xong chả còn cách gì khác, đành phải nhẫn nại đợi chờ. Trong cung Văn hậu thì thế, bên ngoài Đa Nhĩ Cổn từ lúc Thái Tông trở về, không còn có cơ hội tốt để vào cung nên suốt ngày ở nhà gây sự với vợ. Đã nhiều lần hai vợ chồng xỉ vả nhau um sùm. Tiểu Ngọc Nhi đã rõ chuyện tư tình của chồng với chị ruột mình, bởi vậy, nàng nhiều lúc nổi cơn ghen đến không chịu nổi. Nhưng vì tình chị em ruột thịt không tiện nói ra, thành thử nàng thường mượn chuyện gây gổ với chồng để xả bớt cơn ghen.

Văn hậu một mình trong cung cấm cũng nhớ chú em chồng ghê gớm, nên khi được tin nhà vua sang tháng giêng năm sau lại xuất chinh thì mừng rỡ như bắt được cửa báu.

Nguyên do cuộc chiến xảy ra như sau: từ khi thất thủ Tùng Sơn, bọn Hồng Thừa Trù đầu hàng, vua Minh sai binh bộ thượng thư là Lăng Tân Giáp qua Thịnh Kinh nghị hoà với Thái Tông. Thái Tông đưa ra hoà ước sáu điều. Nhưng vì những điều khoản này quá khắt khe nên Minh triều lờ đi, chẳng nhắc tới nữa. Mãi cho tới nay đã bảy tám năm, Thái Tông nhẫn nại không được nữa, nên ngài hưng binh, sai A Ba Thái làm tiên phong, đánh thốc vào quan nội, còn mình thì thống lĩnh đại quân theo sau tiếp ứng.

# HỒI 41 - HẬU MÊ TRAI GIẾT VUA

Thái Tông hoàng đế giận nhà Minh không thuận những điều kiện hoà ước, bèn ngự giá thân chinh đánh vào quan nội.

Lúc xuất hành, ngài giao phó triều chính cho Duệ Thân vương rồi đích thân chỉ huy tả, hữu dực tám vạn người ngựa ra đi.

Quân tả dực theo đường Giới Sơn đánh tới. Còn quân hữu dực theo lối Nhạn Môn quan và Hoàng Nhai khẩu đánh sang. Hai lộ quân sẽ họp làm một ở Kế Châu rồi tiến thẳng vào địa phận Sung Châu.

Dọc đường, quân Mãn đánh tan ba toà phủ thành, mười tám toà châu thành, sáu mươi bảy toà huyện thành, bắt được Lỗ Vương của Minh triều đem chém đầu trước hàng quân, cướp được bách tính nam nữ của Minh triều tới ba mươi sáu vạn người cùng trâu bò dê lợn tới năm mươi lăm vạn con. Tiên phong A Ba Thái theo Nam lộ tiến đánh, đại binh đồn trú tại Sơn Đông, Lữ Châu. Rong rã hơn một tháng mà chẳng thấy một tên quân của nhà Minh, Thái bèn cho cột chiến lợi phẩm như vải vóc tơ lụa, vàng bạc ngọc ngà lên xe lừa, xe lạc đà rồi kéo vào Thiên Tân, Đồn Lộc. Quân đi dài tới hơn ba chục dặm đường, tiếng xe lăn rầm rầm rộ rộ không lúc nào dứt, vượt Lư Câu Kiều đến hơn mười ngày mà vẫn chưa qua hết...

Vua Minh là Sùng Trinh hoàng đế hạ chiếu mộ quân ở các tỉnh. Quân mộ được vừa tới địa phận Thông Châu, được tin quân Thanh vô cùng kiêu dũng, kẻ nào cũng kinh hồn bạt vía, chẳng dám chặn đánh, chỉ lo trốn tránh.

Thái Tông hoàng đế thấy chẳng tổn một tên quân nào mà thu được không biết bao nhiêu vàng bạc châu ngọc, lấy làm sung sướng vô cùng, bèn hạ lệnh lui binh, bày tiệc khao thưởng ba quân và chọn ngày ban sư.

Giữa lúc Thái Tông vui vẻ như vậy, không ngờ trong cung điện của ngài xảy ra một cơn giông tố hãi hùng. Tính mạng ngài rồi đây cũng vì đó mà tiêu vong.

Số là Duệ thân vương được Thái Tông phó thác quốc sự, bèn nằm bẹp trong cung cấm với Văn hậu như vợ chồng, chẳng cần kiêng cử chút nào. Mọi người trong cung, từ trên xuống dưới đều là người tâm phúc của vương, chẳng kẻ nào dám tiết lộ tăm hơi. Tuy nhiên trong số cũng có hai người tuy không nói ra nhưng căm hận họ đến xương tuỷ: một người là Hào Cách con trai Thái Tông, còn một người là Tiểu Ngọc Nhi, vợ của Duệ thân vương.

Hào Cách tuy được lệnh lo việc cưới hỏi cho Cố Luân công chúa, nhưng đâu có được tự do, bất cứ việc gì cũng đều phải hỏi chú là Duệ thân vương. Thế mà lúc đó ông chú Duệ lại đang mê mết bà hậu, suốt ngày đêm nằm trong cung cấm. Cách đốc thúc thợ thuyền xây cất phủ phò mã đã xong, nên cần hỏi chú mình xem bày biện trang hoàng bên trong ra sao vội lóc tóc chạy vào cung xin gặp. Ngày thường, Duệ thân vương Đa Nhĩ Cổn hay ở thư phòng mé tây cung Vĩnh Phúc nghỉ ngơi. Bởi vậy Cách chạy thẳng tới đây. Nhưng Cách chẳng thấy chú, mà chỉ thấy có ba, bốn tên thái giám giữ cửa đang đứng xó rọ ở đó. Cách hỏi thì bọn này đều nói không biết. Cách quay ra khỏi cung, chạy tới phủ Duệ thân vương để hỏi tin, được biết vương đã không về phủ đến bốn, năm ngày rồi.

Còn Tiểu Ngọc Nhi thấy chồng đi luôn bốn, năm ngày không về bèn nổi ghen, nhiều đêm không ngủ được. Bà ta thấy Cách tới bèn gọi vào. Cách hỏi thím mình xem chú hiện ở đâu Tiểu Ngọc Nhi nghe hỏi máu ghen bỗng nổi lên như men giấm trong huyết quản, nhất thời không kìm hãm nổi, bèn cười nhạt nói:

- Chú người ấy à? Y không trong cung thì ở đâu. Bọn họ lúc này tha hồ mà sướng. Y làm gì mà nghĩ tới chuyện về?

Chuyện ngoại tình của Cổn và Văn hậu, Cách đã biết từ lâu nhưng chưa có dịp cho nổ bung ra đó thôi. Không ngờ hôm nay bà thím lại nói toạc ra khiến Cách không khỏi đôi má ửng hồng, cố dằn lòng thông thả hỏi thím:

- Chú đã không về nhà, sao thím không vào cung mà tìm?

Bà phi Tiểu Ngọc bảo Cách:

- Thím có vào tìm đôi ba lần. Nhưng bọn cung nhân vốn là tay chân của chú nên đều bảo không có. Thím tính xông bừa vào nhưng bị chúng cản

lại và nói: "Đấng vạn tuế đã truyền chỉ: nếu không có lệnh của hoàng hậu, cấm không ai được tự đo vào cung". Mấy hôm nay, thím loanh quanh mãi chẳng biết tìm cách gì! Nay cháu của thím! Đã tới đây cháu thử tìm cách cho chúng một mẻ sợ, nếu không thím cháu mình còn mặt mũi nào mà chường ra với thiên hạ nữa?

Lời nói của phi tử Tiểu Ngọc Nhi quả đã khêu được lòng tức giận của Túc quận vương. Cách liền đập tay vào ngực, hậm hực nói:

- Thím hãy yên tâm. Chuyến này phụ hoàng trở về, cháu sẽ diện tấu cho phụ hoàng nghe, để ngài hạ chỉ cấm chú vào cung. Thím nên nhẫn nại ít hôm, chớ có nói ra, sợ chú biết thì thím cháu ta nguy cả đấy.

Nói đoạn, Túc quận vương Hào Cách cáo biệt ra về. Ngày lành tháng tốt cho việc nghinh hôn đã tới. Bỗng một đội người ngựa chạy như bay về cung báo hoàng đế hồi loan, văn võ triều thần được tin này vội mũ áo chỉnh tề đi tiếp giá.

Đi đầu bọn triều thần, tất nhiên là Duệ thân vương Đa Nhĩ Cổn trên lưng con tuấn mã lông hồng. Đoàn người ra khỏi thành chín dặm thì gặp đại quân của Thái Tông hoàng đế. Văn võ bá quan vội bò rạp xuống đất, tung hô vạn tuế.

Nhà vua thấy Cổn cũng nằm rạp bên đường, vội nhảy xuống ngựa, giơ tay nâng dậy. Hai anh em đồng lên ngựa, song song sát cánh tiến vào thành, tới Sùng Chính điện.

Thái Tông hoàng đế lên điện an vị ngai vàng. Trăm quan y thứ triều hạ. Nhà vua truyền chỉ, thiết yến ngay tại Tây Thiên điện. Thế rồi vua tôi chén tạc chén thù, mãi tới chiều tối ai nấy mới tan tiệc ra về.

Đêm đó, quá khuya, nhà vua không về cung nên nghỉ ngơi ngay tại Đông Thiên điện, có bọn cung nga hầu hạ.

Qua ngày hôm sau, ngày hôn lễ của Cố Luân công chúa, kinh thành nhộn nhịp, xe ngựa dập dìu. Đường con phố lớn, chỗ nào cũng treo đèn kết hoa, trăm họ ai cũng đều vui vẻ hân hoan.

Phò mã Sách Nhĩ Cáp, mũ áo chỉnh tề, tiến vào cung để đón dâu. Cố Luân công chúa vào lạy nhà Thái miếu, xong rồi từ biệt phụ hoàng và mẫu hậu, theo chân chồng ra khỏi cung về phủ phò mã. Các thân vương, quân vương, bồi lạc, bồi tử, phụng quốc tướng quân, Hoà thạc

thân vương, phúc tấn, cách cách, tất cả bọn quốc thích hoàng thân lũ lượt kéo nhau thành từng tốp vào cung chúc mừng.

Theo ý của Hào Cách thì tính, tâu ngay việc ngoại tình của Đa Nhĩ Cỗn cho Thái Tông hoàng đế nghe, nhưng bà phúc tấn vợ y cố khuyên can. Bà bảo chồng:

- Phụ hoàng suốt ngày vất vả, lại thêm nào yến tiệc khao mừng, nào đám cưới đưa dâu, lòng ngài lúc này cũng có đôi phần vui sướng. Chi bằng đợi khi mọi việc xong xuôi rồi ta hãy tâu cho ngài biết.

Hào Cách nghe lời vợ đành nén lòng chờ đợi. Rồi mọi việc xong xuôi, Thái Tông hoàng đế hạ dụ đêm đó về cung. Rồi suốt ngày hôm đó, ngài lại mở tiệc linh đình để khánh công đủ mặt các đại tiểu quân thần. Tất cả triều thần hội họp tại Sùng Chính điện chuẩn bị đưa nhà vua về cung. Chẳng ngờ đợi mãi tới khuya, bọn đình thần đứng chờ mãi, chân đã mỏi lưng sắp gãy mà vẫn không động tĩnh gì cả! Lui không dám lui vì không có lệnh, hỏi cũng chẳng dám hỏi, vì biết đâu mà hỏi, cả bọn ngơ ngác chỉ biết còn nhìn nhau tự vấn. Mãi sau, chỉ dụ mới ban ra cho biết thì ra đêm đó hoàng đế lại không tiến cung nữa mà đổi lệnh qua sáng mai. Trăm quan được lệnh, lúc đó mới dám rút lui. Đa Nhĩ Cỗn đưa trăm quan ra về; khi qua cửa triều môn, bỗng thấy một tên thái giám chạy như bay đuổi theo ông rồi ghé tai thì thầm mấy câu khiến mặt ông thất sắc vội xua tay ra lệnh cho trăm quan ai về nhà nấy. Thấy mọi người đi khuất hết, ông mới phóng ngựa chạy như bay vào cung Vĩnh Phúc, xuống ngựa, rồi lên vào. Cỗn gặp Văn hậu, mặt ngơ ngác như mất hồn. Hậu thấy lạ vội hỏi. Cỗn thở hắt ra một hơi dài như để vội bớt phần nào nỗi lo sợ chứa chất trong lòng, lúc lâu mới lên tiếng khẽ bảo Văn hậu:

- Thằng chó con Hào Cách đem việc tui mình ra tâu hết cho hoàng thượng nghe rồi. Hoàng thượng hiện giận lắm. Đại họa thế nào cũng xảy ra, tui mình phải tính kế mau mới mong thoát hiểm được!

Thế rồi sau đó, người ta chỉ nghe tiếng cặp tình nhân chị dâu em chồng này thì thảo với nhau. Cỗn đưa ra một kế, dặn hậu phải lo liệu gấp. Lúc đầu bà không chịu, nhưng về sau nghĩ mãi bà thấy không còn cách gì hơn. Bóng đêm tràn ngập cung cấm. Người ta lại nghe những trận cười, những tiếng thì thầm cung nụng. Mãi vào khuya, mới thấy Cỗn ra khỏi cung.

Canh năm sáng hôm sau, trăm quan lớn nhỏ lại tề tập ở Sùng Chính điện để đón rước hoàng đế.

Trời vừa rạng đông. Thái Tông hoàng đế xuất điện, mặt hầm hầm, có vẻ giận dữ lắm. Quần thần vội bò sát xuống đất đập đầu lạy tạ.

Túc quận vương Hào Cách đi theo sát Thái Tông hoàng đế ở phía sau. Nhà vua lên chiếc noãn kiệu có ba mươi hai tên kiệu phu khiêng đi. Bọn thân vương hộ tống hai bên, chỉ giải tán khi tới cung Vĩnh Phúc rồi lần lượt rút êm ra khỏi cửa Đại Thanh.

Bỗng một tên thái giám, chạy lại đón đường, nắm vạt áo các quan, miệng thở hồng hộc, mãi mới lắp bắp được mấy tiếng:

- Hoàng... Hoàng... Hoàng thượng qui... qui... tiên rồi!

Câu nói động trời đó khiến trăm quan hoảng hồn bạt vía, mắt mở tròn xoe, miệng há hốc đến không ngậm lại được!

Một lát sau, Duệ thân vương mới lên tiếng bảo mọi người:

- Đứng đây mãi cũng vô ích. Bọn ta nên quay vào triều đợi chỉ thì hơn! \*

Cả bọn hồi hả vào triều, chưa kịp ngồi thì ý chỉ đã thấy ban ra. Chỉ ý truyền bảo Duệ thân vương vào cung tức khắc để thương nghị đại sự, Đa Nhĩ Cổn được chỉ vội vã tuân theo.

Lúc đó, thi hài của Thái Tông hoàng đế đã quàn tại chính điện trong Vĩnh Phúc cung. Cỗ tiến tới trước hành lễ xong có bọn cung nữ đưa vào tắm cung, Cỗ thấy Văn hậu đang ngồi trên giường cúi đầu suy nghĩ, bèn vội tới thỉnh an. Nhưng Văn hậu như bộ không nhìn thấy, lẳng lặng làm thinh. Bọn cung nữ đều máy nhau rút ra khỏi cung, chỉ để lại một cô canh chừng hậu có sai khiến gì không. Ấy cũng nhờ người cung nữ này nên cuộc hội kiến bí mật hôm đó giữa Văn hậu và Đa Nhĩ Cổn về sau mới được tiết lộ ra ngoài. Duệ thân vương thấy Văn hậu chẳng nói chẳng rằng, bèn ghé ngồi trên an lạc ý. Lúc sau, Văn hậu mới đứng dậy, thong thả bước tới trước, cầm lấy tay Cỗ, thì thầm nói những gì không biết. Người cung nữ để ý qua cửa sổ, chỉ thấy Duệ thân vương lắc đầu lia lịa.

Văn hậu buồn bã âu sầu, đưa cánh tay trắng như ngọc đặt lên đầu Cỗ lay lay lắc lắc. Nhưng Cỗ vẫn mặc, chẳng trả lời, Văn hậu như có vẻ



bắn khoản, lo sợ rồi bỗng thấy bà ném phịch người xuống đất, vừa quỳ vừa cầu xin một cách khẩn thiết. Cỗ vội quay mình sang phía khác, mắt ngược nhìn lơ đễnh, như chẳng thèm để ý tới bà. Văn hậu lại ghé sát tai Cỗ nói, không biết những gì, Lúc đó, Cỗ mới dần dần thay đổi thái độ, từ chỗ lạnh nhạt đến chỗ tươi cười và gật đầu lia lịa tỏ vẻ ưng thuận. Cuối cùng Cỗ đỡ Văn hậu ngồi dậy, rồi từ biệt, xuất cung.

# HỒI 42 - BỊ PHẠT VÀ VÌ CUỒNG HIẾP MỆNH PHỤ

Duệ thân vương Đa Nhĩ Cổn xuất cung, chạy tới Sùng Chính điện. Văn võ bá quan đều vây lấy hỏi thăm tin tức. Cổn lớn tiếng nói:

- Hoàng thượng băng hà, hoàng hậu đau xót muôn phần, tâm thần hoảng loạn, chẳng có chủ ý gì cả. Bởi vậy bà cho gọi Tiểu vương vào cung thương nghị quốc gia đại sự, chủ ý của hoàng hậu là quyết lập ông hoàng thứ chín Phúc Lâm lên ngôi hoàng đế. Chư vị đại thần có tuân theo ý chỉ hay không?

Lời Duệ thân vương ai dám cãi. Chỉ nghe một tiếng "tuân chỉ" vang lên rầm trời để đáp lại lời vương. Cổn bèn đem trăm quan vào cung khóc bá rồi xúm nhau lại mang thi hài của Thái Tông hoàng đế tới Sùng Chính điện khâm liệm. Một mặt, Cổn phò trợ Cửu hoàng tử lên ngôi, chịu trăm quan triều hạ.

Cửu hoàng tử Phúc Lâm mới có chín tuổi. Nhất thiết lễ nghi đều do Duệ thân vương chỉ dẫn. Việc xong, hoàng hậu từ trong cung truyền chỉ ra ngoài phong Đa Nhĩ Cổn, Tế Nhĩ Cáp Lang, hai người làm Phụ chánh vương, giúp hoàng đế biện lý triều chính. Cổn tiếp ý chỉ, hèn nói với bọn triều thần:

- Bọn ta hôm nay đồng tâm cộng sự phò trợ ấu chúa, nên thề trước trời đất không bao giờ đem lòng phản bội.

Bọn triều thần nghe nói vội đồng thanh đáp ứng. Cổn bèn mời đạo học sĩ Phạm Văn Trình thảo thệ thư (bản văn thư thề với đất trời) ngay tại trong điện. Cổn cho lập hương án để mọi người cùng tế lễ và tuyên thệ. Quan tán lễ bưng thệ thư tới trước hương án quỳ xuống, lớn tiếng tuyên đọc:

"Đại Thiện, Tế Nhĩ Cáo Lang, Đa Nhĩ Cổn, Hào Cách, A Tế Cách, Đa Đạc, A Đạt Lễ, A Ba Thái, La Lạc Ni, Lạc Thạc Thác, Ngai Đạt Lễ, Mãn Đạt Hải, Đồn Tế, Phí Dương Cô, Bác Hoà Thác, Đồn Tê khác Hoà Thác,

tất cả bọn tôi chẳng may gặp lúc tiên đế băng hà, trộm nghĩ rằng nước không thể một ngày không vua, bởi vậy phụng nghinh hoàng tử của tiên đế để kế đăng đại vị. Nếu có kẻ bất tuân định chế của tiên đế, chẳng sợ người trung thành, coi thường hoàng thượng thơ ấu, thì đó là kẻ khi quân có lòng gian xảo, hoặc nếu kẻ đó chẳng trọn tình nghĩa, chẳng làm nghĩa cử, lại còn lập tâm thù oán hãm hại người ngay, chối bỏ anh em, tự kết vây cánh thì trời đất khiên phạt bắt phải chết non, chết yếu!".

Hoàng tử Phúc Lâm lên ngôi lấy hiệu là Thế Tổ hoàng đế, cải nguyên Thuận Trị. Nhất thiết quyền hành trị nước đều do Đa Nhĩ Cổn một mình nắm giữ. Trịnh thân vương Tế Nhĩ Cáp Lang cũng biết rõ Cổn không phải dễ chơi, đành mũ ni che tai để lấy lòng Cổn hoặc Cổn muốn làm gì thì làm, chẳng để ý gì nữa.

Văn hoàng hậu đã thăng lên làm Hoàng thái hậu. Lúc đó là lúc bà đang vào thời kỳ sung sức, nhiều ham muốn khoái lạc làm sao mà chịu cảnh phòng không gối chiếc? May còn có Duệ thân vương giúp bà đỡ buồn. Bà sợ người ngoài đàm tiếu cho nên phong Duệ làm Nhiếp chính vương, trông coi tất cả mọi việc triều chính để tránh tiếng. Từ đó, Nhiếp chính vương ở luôn trong cung cấm, lấy có là biện lý việc triều đình, để ngày đêm bất cứ lúc nào cũng được gần gũi Thái hậu, quên hẳn bà phi Tiều Ngọc Nhi ở nhà vào than ra thở mỗi mắt chờ trông.

Nhưng kẻ uất hận nhất phải là Túc quận vương Hào Cách. Cách bàn tính với Dự vương Đa Đặc lấy có hỏi việc triều chính để vào cung Nhiếp chính vương. Cổn lúc đó đang cùng Thái hậu mùi mẫn trong thâm cung, nghe nói Cách xin yết kiến, lấy làm bực mình lắm. Cuối cùng Cổn vẫn phải tiếp Cách. Trong thư phòng, Cổn thấy Cách mặt lộ vẻ giận.

Cổn hỏi, thì Cách đáp:

- Hoàng thượng hiện còn nhỏ tuổi. Công việc của triều đình lại nhiều. Một mình Vương nhiếp chính, e có phần lo không hết. Bởi vậy tiêu vương có ý cùng Dự vương mỗi ngày vào cung giúp việc Vương gia...

Câu nói còn chưa xong, Cổn đã hiểu ngay ý Cách. Cổn cười nhạt bảo:

- Đa tạ ý tốt của hai vị vương gia, nhận chức Nhiếp chính vương tại hạ ắt phải lo tròn bốn phận. Lo tròn được thì có công, không lo tròn được thì có tội. Nhị vị vương gia khỏi lo.

Cổn nói một hơi, gạt phắt râu bà của Cách, khiến nhị vị vương gia kia thất hợng, cụt hứng chỉ còn biết dạ dạ luôn mồm rồi lui ra.

Từ đó, hận thù giữa Dự vương, Túc vương với Đa Nhĩ Cổn càng ngày càng chồng chất. Cổn bèn phái người theo dõi hai vị vương để loan báo tình hình cho mình biết. Đại học sĩ Phạm Văn Trình vốn là tâm phúc của Cổn nhưng lại ở dưới trướng của Dự vương. Cổn bèn cho người gọi Trình vào cung ngầm dặn Trình mật báo hành động của Dự vương. Cổn lại biết Trình chết vợ nên đem một người đẹp tuyệt thế tên Oanh cô nương gả cho Trình làm vợ kế.

Nói đến Oanh cô nương là cả một câu chuyện. Nàng vốn là con gái của quan Tham tướng họ Nhan của Minh triều. Hồi đó Đa Nhĩ Cổn đại chiến Tùng Sơn bắt được nàng đem về nuôi trong phủ. Nàng tuy nhỏ tuổi nhưng có sắc đẹp mê hồn, răng nàng trắng, mắt nàng đen, đa tình, người nhỏ nhắn yêu điệu. Cổn tính đem về nuôi đợi khi nàng lớn dành riêng cho mình dùng.

Nhưng việc lúc này là cần lấy lòng người, Cổn đành phải đem người đẹp thưởng cho Trình. Trình học sĩ thấy nàng quả là một giai nhân tuyệt thế, lòng cảm kích Nhiếp chính vương tới tận tim gan. Cả ngày ông chỉ muốn gần gũi người đẹp để trò chuyện vui đùa. Có hôm ông nói tới việc theo dõi Dự vương thì chính Oanh cô nương lại nghĩ kế giúp ông. Nàng dọn một bữa tiệc hậu hĩ, cho mời Dự vương sang, cắt a hoàn xinh đẹp hầu hạ. Nàng làm vậy cả với Hào Cách. Cả hai bị rượu ngon gái đẹp, lời nói thường không được giữ gìn. Nhất là Dự vương, thấy có chỗ để dốc bầu tâm sự nên thường lui tới nhà Trình chề chén. Vốn sành ăn, Dự Vương tò mò hỏi Trình xem ai là người có tài đầu bếp quán thế như vậy thì Trình liền nói thực, bảo chính là vợ mình. Vương đã từ lâu vốn nghe tiếng vợ kế của Trình là một trang giai nhân tuyệt thế, muốn được gặp nhưng chưa có cơ hội. Nay nghe Trình nói vậy, Vương bèn tiếp lời nói:

- Ô! Vậy thì phiền phu nhân quá nhỉ? Đã thế thì xin mời phu nhân ra đây, để tiểu vương có lời đa tạ.

Trình chẳng dám trái lời bèn bảo a hoàn chạy vào nhà trong mời phu nhân ra. Nàng nghe nói Dự vương có lệnh mời vội tô điểm son phấn hết sức lộng lẫy rồi cùng bốn con a hoàn bước ra phòng khách. Đa Đạc vừa nhìn thấy Nhan thị mắt bỗng sáng lên, lòng sao xuyên ngay từ phút đầu

gặp mặt.

Nhan thị phấn điểm son tô, mùi hương bay ngào ngạt, mỗi lần làn gió nhẹ thổi phốt qua là làn hương ngào ngạt ấy xông vào mũi vương làm cho vương như ngây như dại. Dự vương vốn thuộc loại hiếu sắc, nên khi thấy Nhan thị thì như mất cả thần hồn, mắt nhìn chòng chọc, như chực nuốt chửng người đẹp để chiếm làm của mình. Nom vương thật tro trẽn đến tức cười. Nhan thị đứng từ xa thi lễ xong, bèn quay mình vào trong. Không biết mất bao nhiêu giây phút Dự vương mới hoàn hồn.

Vương nhìn Trình cười nhạt, nói giọng trịch thượng:

- Phạm lão tiên sinh! Năm nay tiên sinh đã gần sáu chục, râu tóc đều đã bạc cả rồi thế mà lại chứa trong nhà một vị phu nhân trẻ măng, tiên sinh không sợ người ta dị nghị sao? Nay Tiểu vương có ý muốn nhờ một việc: tiên sinh hãy thương lượng với người đẹp giùm. Sáng mai xin cho hồi âm.

Dự vương nói đoạn phất tay áo, đứng dậy, cất bước ra ngoài.

Dự vương đi đã một lúc, Phạm Văn Trình ngẫm nghĩ thấy vương có ý không tốt, bèn vào nhà trong bàn với vợ. Nhan thị nói:

- Trong việc này chỉ có Duệ vương là cứu được vợ chồng mình thôi. Ông nên qua khẩn cầu Duệ vương đi.

Hôm đó trời đã tối, Phạm Văn Trình phải đợi qua hôm sau mới cân đại bố tử sửa soạn vào cung. Không ngờ Trình vừa ra khỏi nhà thì đã có một đội thân binh của Dự vương rầm rộ xông vào, chẳng nói chẳng rằng tìm bắt cho kỳ được Nhan thị bỏ vào noãn xa rồi đẩy về phủ. Đa Đa ở trong phủ trông chò, bỗng thấy người đẹp đã được đem về, lòng mừng như mở cờ. Y vội lại trước xe nắm lấy tay Nhan thị, khuyên nàng đừng lo sợ và bịa chuyện bảo:

- Chỉ vì phúc tấn của Tiểu vương thấy phụ thân thông minh xinh đẹp nên có ý mời phu nhân vào phủ để trò chuyện kết bạn tâm giao đó thôi.

Nhan thị vốn là người đàn bà trung trinh, nghe Dự vương nói vậy, bèn kêu la khóc lóc rùm lên, lại chỉ vào mặt vương mà chửi bới tàn tệ. Vương bị chửi, then quá hoá giận, bèn quát bảo thị nữ đem lột truồng Nhan thị ra.

Dự vương có tính thích nhìn đàn bà ở trường. Bởi vậy hai tên thị nữ không dám trái lệnh, vội nhất tề động thủ.

Chúng bế xác Nhan thị đặt trên giường trước hết lột quần lụa, Nhan thị chỉ còn biết giơ cặp giò mồm mĩm trắng như ngọc giãy đạp tứ tung. Hai thị nữ tiếp lực, mỗi đứa nắm mỗi chân tính đè chặt xuống giường. Bỗng có hai tên nội giám hối hả chạy từ ngoài vào báo Dự vương, miệng lắp bắp mãi mới thành tiếng:

- Vương... Vương... Vương gia nhân... nguy... nguy rồi...

Ba trăm quân ngự lâm tự trong cung đã bố trí vây quanh Vương phủ rồi...

Chúng còn chưa nói xong thì đã thấy một tên thái giám dẫn hơn mười tên quân sĩ xông vào phòng, miệng nói: Hoàng thái hậu có chỉ đây. Dự vương thấy việc xảy ra đột ngột có ý sợ, vội cúi thấp mình xuống rồi quỳ trên mặt đất lĩnh chỉ.

Tên thái giám liền tuyên đọc ý chỉ rồi bảo bọn quân sĩ áp tống Dự vương vào cung.

Dự vương vừa vào tới cung đã thấy Túc quân vương Hào Cách cũng bị quân ngự lâm áp giải tới từ trước và Đa Nhĩ Cổn đang chễm chệ ngồi phía trên. Cổn nghiêm nét mặt, buộc tội Dự vương cưỡng đoạt mệnh phụ, gian dâm chưa thành, nên phạt bạc một ngàn lạng, và phải nộp trâu mười lăm đầu, còn Túc thân vương Hào Cách biết chuyện mà chẳng tố cáo, bị phạt 300 lạng bạc.

Dự vương từ khi bị phạt về nhà trong lòng tức giận không nguôi. Y cầu tiết làm bùa, cho bọn binh lính trong phủ hàng ngày đến nhà bách tính, hễ thấy gái đẹp là bắt ngay về phủ. Bọn gái Bát Kỳ hoảng quá, cô nào cô nấy trốn biệt không dám thò mặt ra ngoài. Mãi về sau, tin này đồn khắp Đô Sát viện.

Thừa Chính công Mãn Đại Hải biết chuyện bèn dâng một tờ sớ vào triều. Nhiếp chính vương Đa Nhĩ Cổn cả giận, lại cho giải Dự vương vào cung, phạt vạ rất nặng. Cũng vì vậy Dự vương lại càng thù Cổn đến xương tuỷ.

Dự vương tới gặp Hào Cách, hai người bàn tính với nhau tìm cách đối

phó Cỗn. Riêng về Hào Cách y bổng dưng bị phạt tiền, tức lằm bèn cho gọi Cỗ son ngạc trên Hà Lạc Hội, Nghi chính đại thần Dương Thiện, Giáp lại chương kinh Doãn Thành Cách, La Thạc cùng một bọn du đảng vào phủ tính cuộc âm mưu hành thích Đa Nhĩ Cỗn. Các nói với đồ đảng:

- Khi Đa Nhĩ Cỗn chết rồi, Tiểu vương sẽ làm nhiếp chính vương. Lúc đó các vị còn sợ không phú quý nữa ư?

Nào ngờ giữa lúc còn đang hội họp, Hà Lạc Hội đã chuồn êm ra khỏi phủ, đi mật báo. Hội vốn là tâm phúc của Nhiếp chính vương. Đa Nhĩ Cỗn lúc đó đang ở trong cung ngắm Thái hậu chải đầu. Khổ thay vợ Hào Cách lúc đó cũng vào cung để thỉnh an Thái hậu. Bà này có cái tài chải đầu búi tóc rất giỏi, bởi vậy Thái hậu luôn gọi bà ta giúp. Tức vương phúc tấn chẳng dám trái lệnh bèn vén tay áo cao lên để chải, cánh tay trắng như tuyết lộ đến quá nửa, Đa Nhĩ Cỗn đứng bên cạnh thấy đẹp quá, tâm hồn như mê mẩn. Cỗn nhìn đến khuôn mặt thì ôi thôi, thật là cả một trời xuân muôn hồng nghìn tía, không có bút nào mà tả được cái đẹp, cái xinh, cái duyên, cái tình của nàng. Cỗn càng say mê càng cuồng vọng. Y như thắm, không hiểu sao tên tiểu tử Hào Cách lại có cái diễm phúc này! Báo thù xong ta phải đem người đẹp thế này về phủ vui thú mới được.

# HỒI 43 - LOẠN GIẶC SẮM, MINH ĐỂ TREO CÔ CHẾT

Giữa lúc Đa Nhĩ Cổn đang say sưa ngắm nghía cánh tay nõn nà và khuôn mặt xinh đẹp của cô cháu dâu, bỗng có một tên cung nữ chạy vào bẩm bên ngoài có Hà Lạc Hội xin vào bái kiến. Cổn biết có việc cơ mật, vội chạy ra Tây thư phòng và cho gọi vào. Hội vừa gặp Cổn liền đem âm mưu hành thích Nhiếp chính vương của Hào Cách ra kể hết.

Cổn nghe xong vừa sợ vừa giận, lập tức sai Hội đem đám binh sĩ giữ cung lặng lẽ đến Túc vương phủ, bắt tất cả bọn thân vương, bồi lặc, đại thần có mặt hôm đó giải vây cung.

Nhiếp chính vương nhìn thấy Hào Cách, nhớ tới chuyện Cách kể xấu mình trước Thái Tông hoàng đế trước đây, lại càng căm tức, giận chưa thể đập cho Cách chết ngay được lúc này. Cổn gầm lên như hổ rống, tức khắc cho lập hội đồng cùng Trịnh thân vương lên điện đốc cung thăm vấn can phạm, có Hà Lạc Hội làm chứng. Hào Cách thấy không thể chối cãi bèn chửi bới Cổn tàn tệ. Nhiếp chính vương cả giận hạ lệnh phế Cách làm thứ dân, giam cầm vĩnh viễn trong ngục tối, Cổn thân hội vương phủ, một mặt ngầm đem cô cháu dâu xinh đẹp về giấu ở phủ mình, để ngày đêm hưởng dụng, không cho bất cứ ai biết chuyện.

Xong việc riêng, Cổn nghĩ tới việc công, đem bọn đại thần Á đạt lễ Thạc Thác và Ngô Đan ra kết tội chết, bắt đại học sĩ Cương Lâm hạ ngục, đồng thời chém đầu không biết bao nhiêu người trong đám triều thần, tịch thu tất cả quyền thuộc gia sản của họ đem về Duệ vương phủ. Từ khi Hào Cách bị giam cầm trong ngục tối, Đa Nhĩ Cổn coi như đã nhờ được cái đình trước mắt, ngày ngày tự do vào cung của Thái hậu để thủ lạc, chẳng còn phải kiêng kỵ gì nữa. Thế Tổ hoàng đế lúc đó còn nhỏ tuổi lại ở riêng một cung làm sao mà biết được chuyện. Duy chỉ có Phạm Văn Trình là nghe ngóng được đôi lời xì xào bên ngoài và liệu chừng rằng lòng người có ý không phục.

Lại nói vào hồi này, tại Minh triều, bọn Lý Tự Thành, Trương Hiến



Trung đã dấy binh làm phản.

Thành kéo theo bọn dân đói ở Thiểm Tây, vét hết bọn dịch tốt trên đường, đông có tới 20 vạn người, ngựa chiếm cứ nhiều tỉnh như Thiểm Tây, Hà Nam, Hồ Bắc, Tứ Xuyên. Đầu mục của Thành có bọn Lão Hồi Hồi, Hoa Lý Nhã, Tả Kim Vương, Cái Thế Vương, Xạ Tháp Vương, Hoàn Thiên Vương, Hồn Thập Vạn. Quá Thiên Tinh, Cửu Điền Long, Thuận Thiện Vương, chia là 13 nhà, 73 doanh trại.

Quân Thành đi tới đâu, xông ngang tiến dọc tha hồ mặc sức; quân binh của Minh triều đâu hàng vô số kể.

Số là Lý Tự Thành có một ông cậu tên Cao Nghinh Tường cầm đầu đám binh mã này. Tường vốn là tên mã tặc xuất thân rồi liên hiệp với tên đầu mục đám dân đói ở Diễn An phụ tên Trương Hiền Trung, xưng hiệu Đại Lượng Vương. Trường xưng là Sâm vương. Còn Trung thì xưng Bát đại vương.

Nhưng về sau, Tường bị bọn quan binh giết chết. Từ đó Thành nổi hiệu Sâm vương của cậu, đem đại quân tiến vào ngã Tây An. Trung không theo Thành mà lại kéo hùng binh sang ngã Tứ Xuyên.

Lý Tự Thành đánh mãi mới chiếm nổi Tây An, cướp được Vương cung Tân vương, một vị thân vương của nhà Minh, rồi đem Vương ra chém đầu. Thành tự tiện lập lên nước Đại Thuận, cải niên hiệu là Vĩnh Xương. Uy thế càng ngày càng lừng lẫy, Thành kéo binh đánh phá Thái Nguyên, Đại Danh, Chán Định chiếm hết một dọc thành trì suốt vùng này.

Sùng Trinh hoàng đế nhà Minh được tin này, sợ quá, vội hạ chiếu trưng tập quân binh để bảo vệ kinh thành. Buồn thay lúc đó, Minh triều bị tên gian thần Ngụy Trung Hiền, chuyên quyền làm bậy. Hoàng đế có muốn làm gì cũng chẳng được. Vua thì bị ép, cùng khổ đến cực độ, mà trung thần thì bói cũng chẳng ra một người! Thật là bi đát hết chỗ nói! Tin tức này truyền tới tai Phạm Văn Trinh, Trình bèn bảo Đa Nhĩ Cổn:

- Cơ hội có một, không nên bỏ mất. Vương gia nên nhân lúc này đem quân đi thu phục Minh triều, lập đại công, thử hỏi ai chả phục!

Nhiếp chính vương nghe xong gật đầu khen phải. Thế là Cổn vào báo tin cho thái hậu hay. Văn thái hậu tuy lòng không muốn xa rời người

ình, nhưng vì quốc gia đại sự, đành phải ung chịu.

Thế là bà gọi bảo con trai là Thế Tổ hoàng đế chọn ngày lành, tháng đien Đốc cung, phong Đa Nhĩ Cỗn là tướng quân thống lĩnh hai phần ba quân lực Mãn Châu, Mông Cổ phối hợp với quân của bọn Tam vương Hán quân Cung Thuận, Túc thuận công, tất cả không dưới mười vạn người ngựa. Hoàng đế lại thưởng cho Cỗn một cây tán, hai lá cờ độc kỳ lớn, rồi mũ da cáo đen, áo bào da con điếu, áo choàng ngoài cũng da con điếu, nệm ngồi da điếu, mũ mát, áo bào da trăn, áo choàng da trăn, nệm ngồi da trăn, yên ngựa bằng lông điều hâu, ngựa tốt loại thượng thặng, không thiếu một thứ gì.

Cỗn vào cung từ biệt Thái hậu. Lúc lâm hành, Cỗn tâu với Thái hậu nếu cướp được Trung nguyên, sẽ đón bà vào quan nội cùng hưởng cảnh phú quý, phồn hoa của Trung Quốc.

Giờ Ngọ đúng ba khắc, tiếng pháo nổ vang trời nơi thành ngoại, Đại tướng quân Đa Nhĩ Cỗn nhảy lên yên ngựa, trước mặt dựng cao tám cây cờ Đại độc kỳ, rồi đại binh ùn ùn kéo đi như nước chảy về phía Sơn Hải quan. Khi ra tới biên cương, Cỗn thân phái Đa Đạc, A Tế Cách, Khổng Hữu Đức, Cảnh Trọng Minh, Thượng Khả Thiện cùng vương tử của Triều Tiên là Lý Xí, người nào người nấy đem đại binh của mình tiến về phía trước còn chính. Cỗn thống lĩnh nha binh đồn trú tại các miền phụ cận Quảng Ninh và vùng ông Hậu nghe ngóng tin tức.

Giữa lúc đang điều binh khiển tướng như vậy, bỗng tiền quân A Tế Cách đưa từ ngoài vào một tên quan sai của Minh triều. Tên quan sai này thấy Đa Nhĩ Cỗn, vội quỳ xuống, miệng thưa:

- Bình tây bá Ngô Tam Quế có khẩn thư, đặc sai phó tướng Diệp Vũ Chung đưa tên Đại tướng quân khai khán.

Tức thì có thị vệ quan tiếp lấy, đưa lên cho Cỗn. Cỗn mở xem thấy thư viết: "Sùng Trinh hoàng đế bị treo cổ chết ở Môi Sơn. Lý Tự Thành đánh phá thành Bắc Kinh. Đại tướng quân phát binh cứu Trung Quốc thoát khỏi đại nạn"

Cỗn đọc xong, bất giác ngạc nhiên nói:

- Tên Lý Tự Thành quả lợi hại thật! Chẳng mấy ngày mà hắn đã gây ra được chuyện lớn tày trời.

Cồn lại hỏi Diệp Vũ Chung xem Sùng Trinh để bị treo cổ chết như thế nào?

Diệp phó tướng bỗng nước mắt chảy ròng, mãi sau mới trả lời được:

- Thật đáng thương cho vị hoàng đế phải chết một cách oan uổng Văn võ khắp triều đều là một lũ gian thần: Quân của Lý tặc đến chân thành rồi mà bách tính Bắc Kinh vẫn chưa hề biết tí gì. Mãi tới ngày 17 tháng 3, khi lâm triều nhà vua hỏi: bên ngoài thế giặc ra sao, thì bá quan văn võ chỉ còn có chảy nước mắt tỏ nỗi lo sợ mà thôi. Một lát sau có tin từ Ngộ môn báo vào nói quân của Lý Tự Thành đang vây đánh khắp Cửu môn (9 cửa thành). Bọn đại thần vừa nghe qua, chẳng hỏi tới hoàng đế nữa, ai nấy chuồn vội ra khỏi điện. Sùng Trinh hoàng đế thấy vậy, thở dài, thoái trào về cung, ôm lấy hoàng hậu khóc rống lên. Lúc đó có tên Tổng quản thái giám thấy hoàng đế khóc lóc thê thảm, bất giác xúc động, bèn kêu gọi bọn thái giám trong cung tất cả khoảng hơn trăm, người nào cũng vác binh khí chạy ra, chống giữ hoàng thành. Qua ngày 18, bên ngoài đánh phá kịch liệt, bên trong có một tên thái giám tên gọi Đỗ Huân thấy thế nguy bỏ trốn ra đầu hàng rồi đem mọi việc trong thành nhất nhất kể hết cho Thành nghe. Thành bèn dùng dây cho Huân leo trở lại thành ngay đêm đó vào cung Sùng Trinh hoàng đế, xin ngài nhường ngôi cho y. Sùng Trinh hoàng đế bắt Đỗ Huân giam lại. Chiều tối hôm đó, thái giám Tào Hoá Thuần lén mở cửa Chương Nghi môn, thế là quân giặc ùn ùn kéo vào, gặp người là chém, thấy nhà là đốt, kinh thành ánh lửa rực trời, tiếng người kêu khóc dậy đất. Sùng Trinh hoàng đế hạ lệnh đóng chặt cửa thành. Thương thay cho ngài, một mình ra khỏi cửa cung, chạy lên núi Vạn tuế sơn, thấy binh lửa ngút trời, bèn thở vắn than dài: "Thế là chết cả đám dân vô tội rồi!". Than xong, ngài giở mấy giọt nước mắt bi thương, quay về Kiều Thanh cung. Ngài lấy bút sơn viết một đạo thượng dụ, giao phó cho Thành quốc công Chu Thuần Thần và tất cả đề đốc nội ngoại chư quân, phò trợ Đông Cung. Viết xong, ngài cho mời hoàng hậu tới. Chỉ trong nháy mắt, một số đông cung nữ, cả hoàng hậu và Viên quý phi đều có mặt ngồi vây quanh lấy hoàng đế. Ngài sai bày tiệc rượu, uống liền ba chén rồi quay lại bảo hoàng hậu:

- Việc lớn hỏng hết rồi!

. Hoàng đế vừa nói xong thì đã nghe đám cung nữ oà lên khóc thảm thiết. Hoàng hậu cũng lấy vạt áo lau má lệ, nói giọng trách móc: "Thần

thiếp phụng sự bệ hạ đã mười tám năm, nhiều lần khuyên can mà chẳng thềm nghe cho nên mới có ngày nay". Sùng Trinh hoàng đế cũng chẳng buồn nói nhiều, chỉ cho gọi Thái tử Vĩnh vương, Dịch vương, rồi cầm tay hai con nói được có một câu: Trốn đi. Lại dặn thái giám đem hai thái tử ra khỏi cung ký thác cho bên ngoài hai nhà họ Chân và họ Điền nuôi dưỡng. Một lát bọn cung nữ vào báo: Hoàng hậu thất cổ chết. Sùng Trinh hoàng đế chạy vội lại xem, thì hậu đã tắt thở! Ngài chỉ nói được có một tiếng: Tốt! Công chúa ngồi bên cạnh òa khóc. Công chúa năm đó mới mười lăm, vẻ đẹp chim sa cá lặn. Ngài thấy lúc nàng không đề phòng, bèn tuốt bội đao một tay che khuất mặt, một tay vung đao chém tới Công chúa trúng đao ngã quy trong vũng máu, vai bên phải mất hẳn. Nàng lăn lộn gào khóc. Hoàng đế gạt lệ nói: "Ai khiến mày sinh vào cửa vua chúa làm gì?". Nói xong ngài quay đầu lại, thấy Viên quý phi đang ngồi bên cạnh liền hỏi: "Tại sao người chưa chết đi?". Viên quý phi nghe xong, liền quỳ lạy hoàng đế mấy lạy rồi cởi dây lưng treo cổ trước mặt ngài. Chiếc dây lưng bỗng đứt, nàng hồi tỉnh trở lại. Hoàng đế cầm ngược con dao dùng hết sức bình sinh chém tới tấp vào người nàng đến mấy đao mới chết. Ngài, thu đao rồi cùng bọn thái giám chạy tới cửa Đông Hoa môn. Cả bọn bị đám binh sĩ chặn lại. Ngài đành quay sang cửa Tề Hoa môn tìm tới nhà Châu Thuần Thần. Đoàn người bị bọn lính canh cửa không cho vào. Ngài lại chạy vội qua cửa An Định môn. Binh sĩ dàn khắp mặt thành. Cửa thành đông như kiến không cách gì qua được nên ngài đành thở dài quay về cung. Lúc đó Sùng Trinh hoàng đế mặc áo bào xanh chạy qua chạy lại nên chẳng ai nhận ra được. Qua ngày thứ mười chín, vào lúc hừng sáng, nội thành cũng bị giặc phá nốt. Hoàng đế lặng lẽ một mình chạy lên núi Mối Sơn ngồi xuống thềm đình Thọ Hoàng. Chung quanh tiếng reo hò chém giết vang dậy. Ngài đưa con mắt lạc thần nhìn quanh một vòng, thở dài sườn sượt. Rồi ngài giơ tay cầm cây bút son để trên mặt án thư viết mấy chữ vào vạt áo xong rồi cởi giải áo treo cổ chết ngay trong thành...

Sùng Trinh hoàng đế đã chết trên núi Mối Sơn. Từ bên ngoài Lý Tự Thành đánh thốc vào cung. Thái giám Vương Thừa Ân lúc đó chạy khắp nơi tìm kiếm nhà vua. Khi lên Mối Sơn vào đình Thọ Hoàng hẳn mới thấy xác nhà vua treo lủng lẳng trên hậu cửa, đầu tóc rũ rượi, chân trái để trần, chân phải còn lại chiếc giày đỏ. Nhìn tới vạt áo hẳn thấy mấy dòng chữ như sau:

"Trẫm lên ngôi vua đã mười bảy năm trời. Bọn nghịch tặc bức bách kinh

sư. Trẫm tuy đức bạc tài hèn nên phạm tội với trời, nhưng thực ra tội lỗi đều do bọn bày tôi làm trẫm lầm lạc. Trẫm chết đi không mặt mũi nào nhìn thấy tổ tiên dưới suối vàng nữa. Hãy lột hết mũ mãng của trẫm đi! Hãy lấy tóc che mặt cho trẫm. Hãy để mặc cho giặc băm nát thân trẫm xin chớ giết hại một người dân nào".

Vương Thừa Ân đọc xong di chiếu, không khỏi rơi lệ thương xót. Ân quỳ xuống lạy thầy ma Sùng Trinh hoàng đế tám lạy rồi lẩm nhẩm khẩn khứa:

- Đức vạn tuế ngài ở cõi âm xin hãy chậm chút, cho nô tài theo với!

Khẩn xong, Ân cũng cởi thắt lưng treo cổ lủng lẳng dưới chân Sùng Trinh hoàng đế.

Nói thêm những điều Diệp Vũ Ung không biết nên không kể được ra.

- Lúc thành bị phá, Sùng Trinh hoàng đế thăng điện không thấy bóng một tên thái giám. Ngài bèn xuống điện tự tay đánh chuông, đánh mãi vẫn chẳng thấy một tên quan lớn quan nhỏ nào tới. Nhưng lúc Lý Tự Thành vào cung, leo lên ngai vàng ngồi chễm chệ trong điện Kim Loan, thì đánh chuông trống vừa kêu đã thấy Thành quốc công Chu Thuần Thần cầm đầu văn võ đại thần toàn triều kéo vào quỳ mọp dưới đất lạy lấy lạy để, miệng quai ra hô lớn:

- Hoàng đế vạn tuế!

Lý Tự Thành tra vấn thì chỉ có vài vị đại thần như Phạm Cảnh Văn Nghệ, Nguyễn Lộ là còn có lòng trung nghĩa. Lại hỏi tới Sùng Trinh hoàng đế, thì bọn đại thần ngo ngác nhìn nhau, chẳng biết vua đâu. Về sau, phát giác thầy nhà vua trên núi Mối Sơn, Thành hỏi tên tiểu thái giám trông coi đình Thọ Hoàng thì hẳn kể lại đầy đủ chi tiết lúc nhà vua lâm tử với Vương Thừa Ân tuân tiết chết theo. Thành sai quân sĩ lấy cánh cửa trong cung đặt xác hoàng đế tên khiêng đi, dùng chiếc áo quan bằng gỗ cây liễu tẩm liệm qua loa rồi mang ra ngoài Đông Hoa môn bỏ trong kho chứa cỏ, chỉ có ba, bốn tên thái giám già trông coi hàng ngày.

Lý Tự Thành ở lại trong cung, hàng ngày có văn võ bá quan triều bái, chẳng thấy kẻ nào tới lạy trước quan tài vua Minh. Bọn Trần Diễn, Ngụy Tảo Đức, Trương Nhược Kỳ, Lương Triệu Dương, Dương Quan Quang, Châu Khuê, cả một lũ gian thần đều quay lại xu phụng nịnh bợ

Lý Tự Thành. Cả cha Ngô Tam Quế là Đô chỉ huy Ngô Tương cũng đầu hàng họ Lý. Ngô Tam Quế có một ái thiếp tên gọi là Trần Viên Viên, vốn là con đào hát trong nhà ngoại thích Điền Uyển, có sắc đẹp hoa nhường nguyệt thẹn. Một hôm Quế tới uống rượu tại nhà họ Điền trông thấy liền xiêu lòng, bèn xin Điền Uyển đem về, Quế sung ái Trần thị hết mức ngày đêm ôm ấp. Quế được ý chỉ của Sùng Trinh hoàng đế đem quân đồn trú tại Sơn hải quan. Y sợ da thịt của người tình quá non mỏng không chịu nổi phong sương nơi quan ngoại nên gửi nàng lại nhà cha mình. Khi Lý Tự Thành đánh Bắc Kinh, Ngô Tam Quế được phong Bình Tây bá, đem quân hồi kinh hộ giá.

Vừa về tới Phong Nhuận, Quế đã được tin kinh thành thất hãm. Quế hỏi tin được biết cha đã hàng giặc. Hỏi đến Trần Viên Viên, thì nàng đã bị tên tướng giặc Lưu Tôn Mẫn cướp đi và đem nàng dâng cho Lý Tự Thành hưởng thụ. Được những tin động trời ấy, thử hỏi làm sao Quế chịu nổi? Thế là một mặt Quế đem đại binh ngày đêm đánh thốc về kinh, một mặt sai phó tướng Diệp Vũ Chung tới quan ngoại nhờ cứu giúp.

Diệp Vũ Chung kể hết mọi sự xong, Đa Nhĩ Cổn còn hỏi đi hỏi lại nhiều điều chưa rõ ràng rồi mới suy tính kỹ lưỡng.

Sau đó Cổn lập tức truyền lệnh huy động binh mã, dựng một cây cờ lớn trên viết bốn chữ "Đoàn quân nhân nghĩa" diễu võ dương oai, đánh thẳng vào Bắc Kinh, có quân của Bình Tây bá dẫn đường.

Lý Tự Thành nghe tin quân Mãn Thanh kéo tới, hoảng quá bắt cóc thái tử của Minh triều và hai vị Vương gia rồi bỏ chạy về hướng tây. Ngô Tam Quế đuổi đánh, giết được cha y là Ngô Tương. Lúc hỏi tới Trần thị, Quế mới hay nàng đã bị Sấm Vương Thành đem đi mất. Quế đuổi theo. Đến giữa đường, bắt gặp Trần thị đang một mình thui thui. Thật là vui buồn lẫn lộn! Quế lấy lại được người đẹp, chẳng còn bụng dạ nào mà truy kích nữa, bèn quay về thành Bắc Kinh.

Đa Nhĩ Cổn vào cung nhà Minh, chẳng cần làm khách, nhảy lên ngai vàng trong điện Anh Võ, để cho trăm quan triều hạ.

Cổn một mặt cho chiếm giữ các cung điện một mặt tự tay viết tờ sớ tâu về Thịnh Kinh, sai Phụ Quốc công Đồn Tề Khắc Hoà Thác, và Cố sơn ngạch chân Hà Lạc Hội đón rước vào Bắc Kinh.

Cổn lại phái hàng thần của Minh triều là Kim Chi Tuấn thiết lập vô số hành cung, dọc hai bên đường chạy từ Sơn Hải quan thẳng tới Bắc Kinh.

Tới ngày hai mươi tháng chín, Duệ thân vương được tin Thuận Trị hoàng đế đã cung thỉnh Thái hậu tiến vào thành Bắc Kinh. Đa Nhĩ Cổn vội triệu tập văn võ đại thần khắp triều mũ áo chỉnh tề, xuất thành xa chín dặm, cung tiếp thánh giá.

Bỗng người ta nghe chín tiếng đại bác nổ rền, rồi ở phía trước, chuông trống, nghi tượng, cờ rồng xe phượng, bọn thị tưng áo lông màu lam chia đôi hàng tả hữu, hộ tống long xa, oai vệ kéo tới. Trong long xa là Thái hậu má còn mịn, tóc còn xanh, bế trong lòng chú Trời con nhỏ xíu. Chiếc long xa từ từ lăn bánh, từ Vĩnh Định môn tiến vào Đại Thanh môn. Hai bên đường, bách tính nhà nào nhà nấy bày hương án đón tiếp.

Từ trong các cửa sổ, các ngách tường, đám dân đen ghé mắt nhìn trộm. Xa giá tiến vào Tử Cấm thành. Văn võ đại thần nhất tề sui ra, chỉ còn lại một mình Nhiếp chính vương theo giá vào cung. Thuận Trị Thái hậu vào Từ Ninh cung, nghỉ ngơi một lát rồi truyền chỉ cho Đa Nhĩ Cổn vào.

Hai người tình cũ xa cách đã lâu, nay được tái hội tự nhiên có một phen nghiêng trời lệch đất, tha hồ cho tình yêu lai láng. Đôi bên trò chuyện mãi khuya, Cổn mới lui ra trở về dinh mình. Lúc đó Tiểu Ngọc Nhi, phúc tấn vợ Hoà Cách cũng đã theo gót vào Bắc Kinh. Cổn trở về phủ cười đùa trò chuyện với vợ một lát, rồi qua quấy phá hai chục cô thị thiếp một hồi, cuối cùng lên vào phòng cô cháu dâu nung nịu mân mê bàn tay ngọc.

Vợ Cổn, nàng Tiểu Ngọc Nhi từ khi lấy chồng và biết chồng mình có tình với chị ruột mình, thì lòng lúc nào cũng ngầm ỹ oán giận, không cách nào nguôi. Đôi ba lần tức quá nàng đã định chạy vào cung để cãi nhau với chị, đánh ghen với chị, nhưng lại nghĩ chị mình nay đã làm tới Thái hậu, thế lực vượt xa mình, thì làm sao mà chống lại, đành lại phải câm nhẹn.

Cổn mấy hôm đó vì trong cung bận nhiều việc, đành phải ở lại mấy ngày đêm. Tiểu Ngọc Nhi máu ghen lại càng sôi lên.

Thuận Trị hoàng đế chọn ngày mồng một tháng mười để đăng cơ. Bởi vậy ngày hai mươi sáu tháng chín ngài hạ dụ cho đại tiểu quần thần mặc tang phục để tang Sùng Trinh hoàng đế ba ngày. Tới ngày mồng

một, toàn triều thay đổi cát phục.

Hoàng đế thăng triều, ngồi giữa điện Anh Võ Văn. Võ trăm quan nhất tề quỳ lạy tung hô vạn tuế ba lần. Sau đó nhà vua hạ luôn ba đạo dụ: Đạo thứ nhất là đem Minh triều cải đổi ra thành Đại Thanh, đại xá thiên hạ, miễn thuế cả nước một năm. Đạo thứ nhì là hạ lệnh cho thần dân trong thiên hạ phải nhất luật cắt tóc trong thời hạn mười ngày. Đạo thứ ba là phong A Tế Cách làm Tể tướng quân, hợp binh lại với Ngô Tam Quế. Thượng Khả Hi từ biên viễn Đại đồng lại hợp với quân Mông Cổ, tiến vào Du lâm Diên An đánh mặt sau Thiểm Tây để tiêu diệt bọn Lý Tự Thành, lại phong Đa Đạc làm Định quốc đại tướng quân xuống miền Giang Nam đi thu phục thiên hạ của nhà Minh.

Chỉ nói riêng đạo dụ cắt tóc cũng đã gây chết chóc cho không biết bao trung thần nghĩa sĩ. Nhưng thôi, chẳng cần nhắc tới cho thêm đau lòng, chỉ cần nói chuyện Đa Nhĩ Cổn, sau khi phân phát các lộ binh mã đi rồi, ngày đêm nằm lì trong cung cấm cùng Thái hậu thủ lạc. Các bà tần, vợ các thân vương, hàng ngày cũng phải luân phiên vào cung để chúc mừng. Duy chỉ có Tiểu Ngọc Nhi vì ghen tức với chị đến tận xương tuỷ. nhất định không thêm diện kiến.

Lần này thấy chồng vào cung ở lỳ trong đó đến mấy ngày không về, nàng điên lên, cưỡi xe xông thẳng vào Tử Ninh cung, đầu không chải, quần áo không thay. Bọn thái giám và cung nữ thấy nàng có vẻ hung dữ bèn chặn lại. Đang ghen tức uất hận, lại không có chỗ tiết, hơn nữa còn bị bọn người ngăn cản, nàng bèn đứng luôn ngoài cung chỉ trời vạch đất, vung tay múa chân lớn tiếng chửi bới om sòm, một lời kêu Đa Nhĩ Cổn, hai lời kêu Nhiếp chính vương. Nàng chửi bới chồng một lúc lâu rồi quay sang vạch hết chuyện tư tình của Cổn với Thái hậu ra cho mọi người biết, khiến bọn thái giám cũng như cung nữ hoảng hồn bạt vía, bịt tai chẳng dám nghe. Cuối cùng vài cung nữ đành phải tới dùng lời ngọt ngào khuyên nhủ rồi mời nàng vào ngồi trong Tây thư phòng, mặt khác sai người chạy vào trong thông báo cho Nhiếp chính vương biết.

Lát sau, bọn cung nữ truyền lời ra, nói mời nàng về trước và báo Vương gia đêm nay thế nào cũng về phủ. Tiểu Ngọc Nhi nghe xong, chẳng biết làm gì hơn, đành lúi thủi lên xe trở về.

Trời gần tối, Đa Nhĩ Cổn quả nhiên về nhà. Đa Nhĩ Cổn tuyệt nhiên chẳng đả động tới chuyện xảy ra lúc ban ngày.



Hai vợ chồng ăn xong bữa tối rồi cùng lên giường nằm nghỉ tại phòng Ngọc Nhi. Bọn thị thiếp thấy vậy rất lấy làm lạ.

Qua ngày hôm sau, vào lúc sáng sớm tinh sương, cả bọn kéo nhau tới đợi trước phòng Ngọc Nhi thì thấy nàng nằm cứng đờ trên giường, thất khiếu đều chảy máu. Thì ra nàng đã chết từ lúc nào!

Cả bọn hoảng hồn bạt vía và không cần phải suy nghĩ cũng biết được ai là thủ phạm, nhưng không đứa nào dám kêu. Cẩn coi việc xảy ra như không có gì đáng để ý, thủng thẳng cho gọi quan sai tới mua sắm quan quách khâm liệm rồi làm lễ chôn cất.

Sau vài ngày tang ma, Nhiếp chính vương Đa Nhĩ Cổn lại vào cung như cũ, có lần nằm luôn tới mười ngày chẳng thấy ra ngoài. Chuyện tư tình giữa chị dâu em chồng từ khi Tiểu Ngọc Nhi kể xấu tại cung môn không còn ai là không biết.

Tiếng đồn chẳng đẹp này tới tai Thuận Trị hoàng đế. Nhà vua tuy nói là còn nhỏ tuổi nhưng cũng đã cảm thấy đôi phần nhục nhã, khó chịu.

Không ngờ lúc đó có một vị Lễ bộ thượng thư tên gọi Tiềm Khiêm Ích sớm đã biết tâm bệnh của Nhiếp chính vương và của Thuận Trị hoàng đế. Ông nghĩ thế nào đó, bèn dâng một tờ sớ, ý rằng:

"Hoàng thái hậu hiện đang xuân, sống một mình trong cung cấm, ắt hẳn cảm chịu nhiều điều thương cảm. Nhiếp chính vương có công cao vị cả, lại chẳng may đoạn huyền. Vậy chi bằng xin Thái hậu hạ giá "(lấy xuống) Nhiếp chính vương khiến có thể cởi bỏ được đại công của hoàng thúc".

Đa Nhĩ Cổn đọc xong bản sớ, bất giác lòng như hoa nở. Ông bèn chạy vào cung đưa cho Thái hậu rồi bàn tính với nhau.

Thái hậu tuy cảm thấy xấu hổ, nhưng lại cười bảo Côn:

- Ta không biết đâu đấy! Người bàn tính với bọn chúng xem sao.

Côn quay về phủ liền cho gọi Tiềm Khiêm Ích tới. Hai người bàn đi tính lại với nhau suốt cả đêm. Qua ngày hôm sau, Ích vào triều, đem ý mình tâu lên cho hoàng thượng rõ.

Thuận Trị hoàng đế tất nhiên chuẩn tấu. Ngài hạ một đạo dụ xuống cho

thần dân. Đạo dụ nói:

"Trẫm lấy tuổi trẻ lên ngôi, đặt vạc nơi Yên Kinh, biểu chính ở muôn phương, quét sạch bốn bể, dốc lòng đạo đức, cố làm cho nước nhà thịnh vượng. May nhờ được Thánh mẫu hoàng Thái hậu hiền đức bên trong, Nhiếp chính vương hoàng thúc khuông phò bên ngoài, một lòng một dạ, trẫm mới có cái cơ nghiệp như ngày nay. Trẫm nhớ lại Hoàng Thái hậu từ khi Hoàng khảo về trời một niềm vịn râu rồng mà trông ngóng, ắt không khỏi thương tâm, lại ngậm mật gấu để dạy con, không mở miệng cười. May nhờ có Nhiếp chính vương nên trẫm phó thác được trách nhiệm, gởi gắm được tâm lòng, lại nhuần thấm được từ ân vâng theo thêm ý đẹp. Trẫm nghĩ tới khi vương đuổi hươu công thành đem xích đờm tỏ lòng trung, lúc tung ửng vọng trọng, đem đan tâm mà phò trợ, hoặc khi vương mang kim đằng dẹp loạn, có công lập cơ công phụ trọng, lúc đem Thiết Khoán báo ơn, quên cái gián của Khâu tẩu năm xưa. Trẫm lại cũng muôn làm vui nơi cung lạnh, cố đem cỏi bỏ cảnh bi thương của con hạc lạc đàn và tìm cách gây mừng nơi cung vắng, để khỏi nghe hát khúc của con loan cô độc. Tuy nói rằng cầm kính giữ lễ nhưng chấp kính vẫn phải tòng quyền.

Thông biến kinh quyền chẳng qua để giữ tròn đạo vợ nghĩa chồng để gây vui cho bực thân trưởng bên trên. Ôi thôi! Lễ Kinh đều có đủ tuy chẳng nói cái điều tái giá nhưng gia pháp vẫn phải theo dù không có cái luật trùng hôn, nhưng thánh nhân đâu có ngại chi tới điều đạt tiết. Kẻ đại hiếu rất quý ở chỗ thuận theo đấng thân, đấy là nỗi khổ tâm nhất của trẫm, trẫm mong được thần dân trong thiên hạ lượng xét chung. Nghi điều của buổi đại hôn, trẫm giao cho Lễ bộ bàn định và tâu trình để trẫm cho thi chiếu. Khâm thử".

# HỒI 44 - ĐÁM CƯỚI CỦA HOÀNG THÁI HẬU HẠ GIÁ NHIẾP CHÍNH VƯƠNG

Lễ bộ tiếp được thánh chỉ, bèn đem bàn định những nghi tiết cho Thái hậu hạ giá. Bộ chọn ngày lành tháng tốt để tổ chức hôn lễ. Mặc khác, phái định Hoà Thạc thân vương là Sung Khâm sung chức Đại hôn chánh sứ, Nhiêu Dư quận vương sung chức Đại hôn phó sứ. Hai vị chánh phó sứ có nhiệm trách đưa Nhiếp chính vương tới cửa Ngọ Môn để làm lễ Nạp thái. Trên lễ đơn có kê khai đủ thứ như sau: ngựa vằn hai chục con, giáp trụ hai chục bộ, đoạn hai trăm tấm, vải bốn trăm súc, vàng bốn trăm lạng, bạc hai vạn lạng, đồ trà bằng vàng hai bộ, đồ trà bằng bạc bốn bộ, mâm bạc bốn chiếc, ngựa tốt bốn chục con, giáp của lạc đà bốn chục chiếc. Tất cả những lễ vật này bày thành hàng trong cung điện Thái Hoà. Còn ở Kiền Thanh cung thì hoàng đế tứ yến mời Nhiếp chính vương vào tiệc.

Tiệc xong, Nhiếp chính vương lại phải tới cung Thọ Ninh để làm lễ "Tam quy cứu khấu" tạ ơn.

Đến hôm lễ Đại hôn, ngay từ canh năm, Nhiếp chính vương đã sắm sanh đầy đủ cả một ban chấp sự: một cặp voi trắng dẫn đầu, phía sau là một cỗ xe báu, rồi đội nhạc, đèn đỏ, quản tượng sư, Chinh nghi úy, Dẫn trượng, Liễu trượng, Lập trảo, Ngoạ trảo, Tính Việt, cờ ngũ sắc Kim Long nhỏ, cờ Thuý Hoa, cờ Kim Tú, cờ Môn Kỳ, cờ Nhật Nguyệt, cờ Ngũ Dân, cờ Ngũ Lô, cờ Bát Phong, cờ Cam Vu, cờ Liệt Tú, cờ Ngũ tinh, cờ Ngũ Nhạc, cờ Tứ độ, cờ Thần Võ, cờ Chu Tước, cờ Bạch Hổ, cờ Thang Long, cờ Thiên Mã, cờ Thiên Lộc, cờ Tịch Tà, cờ Tê Ngưu, Cờ Xích Hùng, cờ Bạch Hùng, cờ Bạch Chấn Lộ, cờ Minh Diên, cờ Xích Diệu, cờ tràng Hoa, cờ Hoàng học, cờ Bạch Tri, cờ Vân Hạc, cờ Khổng Tước, cờ Nghi Phượng, cờ Tường Loan, cờ ngũ sắc Long độ, cờ Tiền phong độ, cờ Hộ Quân độ, cờ Thiệp Kỳ Hoàng mao, Nghi Hoàng mao, Kim Tiết, cờ Tiến thiên nạp ngôn tình, cờ Phu văn chấn văn tình,

cờ Bao công hoài viễn tinh, cờ Minh hình bát giáo tin, cờ Giáo hiệu biểu tiết tinh, cờ Long đều phan, cờ Báo vĩ phan, cờ Giáng dẫn phan, cờ Tin phan, quạt Loan phụng vượng đỏ, quạt đuôi trĩ, quạt đuôi công, quạt Đơn long nền đỏ, quạt Đơn long nền vàng, quạt chữ thọ, tàn vuông đỏ, tàn vuông tía, tàn hoa ngũ sắc, tàn cửu long ngũ sắc, tàn cửu long vàng, lọng Tứ Chi, lọng Thuý Hoa, lọng Cửu long vàng, Kịch, giáo, thương đuôi beo, cung tên, nghi đao, thượng mã, kim cơ, giao ý bằng vàng, ống nhổ bằng vàng, hộp hương bằng vàng, lư hương bằng vàng; phát trần, nắp bằng vàng, bình rượu. Tất cả những vật này cứ đôi một lần lượt tiến lên trước. Số nội giám hôm đó phải lực dịch vào việc này lên tới một ngàn hai trăm bốn mươi sáu người.

Đoàn chấp sự đi từ cửa Đại Thanh thẳng tới cửa cung Thọ Ninh đứng dày đặc con đường trải sỏi vàng.

Nhiếp chính vương Đa Nhĩ Cổn ngồi ngay ngắn trong xe Kim liễn, theo sau có các tên ngự lâm quân, tên nào cũng cầm thương đuôi beo, cầm nghi đao, cung tên, cưỡi trên lưng ngựa diều võ dương oai. Chót hết là một cây cờ Hoàng long đại tộc được giơ cao tung bay trước gió.

Đoàn người từ từ tiến vào cửa cung. Phía trong cung, lúc đó đã có một bọn Thân vương phúc tấn, các phu nhân của bồi lặc, bồi tử, các bà mệnh phụ của các nội vụ đại thần, các bà mệnh phụ nội quản lĩnh, xét theo phẩm trật mà ăn vận đại phục, đều đứng chờ đợi. Đến giờ tốt, Hoàng Thái hậu mặt đồ cát phục vào, trong khi đó hoàng đế xuất lĩnh một bọn Thân vương đại thần vào nội cung làm lễ "Tam quy cửu khấu" và mời bà lên Phượng liễn, có mười sáu cung nữ tùy tùng hộ vệ và ba mươi hai tên nội giám khiêng liễn ra khỏi cung. Bọn các bà phúc tấn, phu nhân, mệnh phụ hộ tống đều ngồi trên những chiếc xe sơn, màu đỏ, theo phía sau. Còn chiếc kim liễn của Nhiếp chính vương thì đi phía tay mặt hộ tống.

Khi tới cổng vương phủ tất cả nghi trượng đều dừng lại nhưng bọn các quan lớn nhỏ thì tới cửa nghi môn mới dừng.

Phượng liễn của Thái hậu đi thẳng mãi vào chính viện mới đỗ xuống. Bọn nữ quan tiến lên, nâng Thái hậu ra khỏi phượng liễn rồi đưa bà vào tây viện nghỉ ngơi.

Giờ động phòng tới. Bọn nữ quan vào mời Thái hậu ra, rồi quỳ xuống dâng rượu. Nhiếp chính vương cùng bà làm lễ hợp cẩn. Bọn nữ quan

đưa hai người vào động phòng.

Qua ngày hôm sau, Thuận Trị hoàng đế thăng điện Thái Hoà. Trăm quan dâng biểu khấn hạ. Hoàng đế giáng dụ cho quần thần yến tiệc linh đình ngay tại hai bên thiên điện ở mé đông cũng như mé tây. Và sau đó, hoàng đế hạ chỉ, tôn Duệ vương làm Hoàng phu Nhiếp chính vương.

Mỗi ngày tảo triều, Hoàng phu Nhiếp chính vương ngồi ở phía tay mặt hoàng đế, cùng chịu trăm quan quỳ lạy. Thái hậu từ khi lấy Nhiếp chính vương, suốt ngày ở tân phòng mua vui hưởng lạc, quên mất là mình đã tới 40 cái tuổi mà chỉ coi mình như cô gái đôi tám, sáng nào cũng kê vai áp má, đêm nào cũng ấp ngực ủ môi. Nay đã lấy Đa Nhĩ Cổn, định hẳn danh phận thì thái hậu có còn phải kiêng kỵ gì ai. Suốt ngày, bà nằm trong phòng, độc chiếm lấy thức thức, báo hại hai chục cô hầu thiếp cùng cả cô cháu dâu chẳng còn ai được xơ múi gì nữa.

Nhiếp chính vương suốt ngày kê vai sát vế với bà chị dâu, thôi thì hết tân hoan đến cựu ái, mối ân tình quả thật nồng nàn mùi mẫn. Nhưng rồi một tháng sau, thức thức Nhiếp chính vương đâm chán, tự nhiên nhạt dần bà chị dâu. Cặp chị dâu em chồng này khi chưa cưới hỏi, còn tặng tịu giầu giếm thì tha thiết lắm, thèm thường lắm, nhưng nay đã công khai thì còn có gì ham hố mà chả chán. Bởi vậy Nhiếp chính vương thường lên vào buồng cô cháu dâu để gỡ gạc. Thái hậu biết được, máu ghen nổi lên thế là sóng gió toi bời không ai can nổi.

Thực ra, Thái hậu cũng chẳng lép gì! Bà chợt nhớ tới người xưa là Đại học sĩ Hồng Thừa Trù của mình. Thế là bà cho triệu tình nhân vào phủ để trò chuyện mua vui khi vương ta vắng mặt. Ở đời có cái gì bí mật mãi được! Chuyện Thái hậu tặng tịu với trai một ngày kia cũng lọt vào tai Cổn. Úc lắm, nhưng không có cách đối phó nên Cổn đành chịu vậy.

Lúc đó, Đa Đặc ở Giang Nam đã đẹp yên khắp miền này, hưởng dụng đủ cảnh phồn hoa khoái lạc. Quan quân thủ hạ bắt được gái đẹp, Đặc đem dâng cho Dụ vương. Gái Giang Nam có cái tuyệt là nước da mịn mát, thân hình mềm mại, quả là một cái thú đặc biệt. Trong phủ Đa Đặc đám son phấn xanh đỏ này ít ra cũng được bốn năm chục nàng, đều là những trang tuyệt sắc giai nhân. Trong số này có quả phụ Lưu Tam Tú, người tuy đã luống tuổi, nhưng mặt hoa da phấn, sắc sảo quyến rũ hết sức. Dụ vương yêu quý muôn phần, nên phong cho nàng làm vương

phi, ngày ngày cùng nàng du ngoạn hưởng lạc.

Hồi đó, gặp lúc Đoan dương giai tiết, Dục vương cùng Lưu Tam Tú theo tới bờ sông xem bơi thuyền rồng. Thế rồi vương liền tâu tới Thái hậu ở trong cung cấm, tuy tận hưởng vinh hoa nhưng có khi nào được xem cái trò vui này bao giờ. Bởi vậy vương, cho đóng mười chiếc thuyền rồng, chọn một chục gái đẹp, tuyển một đội nhạc rồi gởi thẳng về kinh dâng Thái hậu. Thái hậu nhận thuyền liền hạ chỉ mở đại hội thuyền rồng ở vùng Tam Hải, mời rất nhiều phúc tấn, phu nhân, mệnh phụ ngồi trong thuyền các để xem thuyền. Thuận Trị hoàng đế ngồi ở chính giữa, có Nhiếp chính vương ngồi bên cạnh. Mười chiếc thuyền rồng gióng lên mười hồi chiêng trống rồi lướt đi lướt lại rẽ sóng thành những vệt hoa trên mặt nước. Một lát sau, đoàn thuyền rồng nhất tề chèo gần lại bên thuyền các.

Hai chục cô gái bước lên xin Thái hậu và hoàng thượng ban thưởng. Thái hậu nhìn bọn gái đẹp bỗng cảm thấy vui thích bèn hạ một tiếng thưởng, tức thì bọn Thái giám đưa những cái giỏ đã chuẩn bị sẵn nào là bạc vụn, nào là y phục, nào là đồ chơi, nào là trái cây xuống thuyền cho bọn con gái.

Giữa lúc mọi người đang mãi ngắm, bỗng một đại hán nhảy từ mũi thuyền lên gác, tay cầm một cây đao nhọn đâm bổ vào Nhiếp chính vương. Vương mắt lẹ chân nhanh né được sang bên. Nhưng cây đao nhọn cũng đã hạ xuống nhanh như chớp chém chết một tên tiểu thái giám. Quân ngự lâm nhất tề xông lên, bắt giữ ngay tên thích khách, rồi giao cho hình bộ thẩm vấn. Hắn khai trắng ra rằng y nhận lệnh của một vị đệ nhất đại nhân trong thiên hạ để hành thích.

Qua ngày hôm sau, hình bộ lại vào nhà lao gọi ra để hỏi tiếp nhưng hung thủ đã tự vẫn chết từ lúc nào.

Nhiếp chính vương biết chuyện, hết sức tức giận, tức khắc cách chức một loạt từ binh bộ thượng thư đến bọn quan thừa thẩm rồi bắt cho hết để tra vấn. Vương lại ngờ là tên thích khách từ Giang Nam tới. Hơn nữa Dục vương có cái thù với vương từ lâu, cho nên vương càng ngờ chính Dục vương đã sai người hành thích. Càng ngờ càng tức giận. Vương lập tức đòi Thái hậu hạ một đạo Thánh chỉ cách chức ngay Giang Nam tổng đốc, rồi phái Thừa Trù tới thay, dặn kín Trù thu phục để nắm lấy quân đội và lần lần thu phục hết binh quyền của Dục vương. Thành thử một

việc ra mà lợi đủ đường, khiến vương tống khứ được cả tên Trù, chẳng khác gì nhổ được cái đinh trong mắt. Tất cả những chuyện này đều do kế hoạch của Hà Lạc Hội vẽ vạch cho vương.

Từ khi Nhiếp chính vương với Thái hậu chính thức thành vợ chồng thì ân tình giữa hai người lại không được nồng thắm như trước. Hồng Thừa Trù tuy đã bị tống đi nhưng máu ghen làm sao có thể dứt hẳn trong lòng Nhiếp chính vương được, lại thêm một việc mưu sát đột ngột khiến vương phải đôi phần hoảng sợ. Thái hậu tuy nói hạ giá nhưng bà chỉ ở tại phủ của Nhiếp chính vương vẹn vẹn có một tháng, rồi lại vào Từ Ninh cung ở miết trong đó, vương phải chạy đi chạy lại, khi thì ở phủ khi thì vào cung, việc này khiến vương càng lo có người ám toán dọc đường. Bởi vậy, vương cũng bớt dần vào cung mà chỉ ở trong phủ mình cùng cô cháu dâu mua vui hưởng lạc mà thôi. Nhưng lâu ngày rồi vương cũng chán, Vương lại thèm của lạ.

Hồi đó nước Triều Tiên có phái một vị thần tên Kim Ngọc Thành đem đồ tiếng cống, ngụ tại khách quán. Thành có dịp thổ lộ cho Hà Lạc Hội biết quốc vương của y có hai nàng công chúa nhan sắc tuyệt vời. Hội vội chạy vào rí tai Nhiếp chính vương. Giữa lúc đang chán ngán kém vui, Nhiếp chính vương được tin đó vội đặt ngay kế hoạch cho Hội thi hành.

Hội được lệnh lập tức tới thương lượng với đại thần Triều Tiên. Vị này thấy đây là lệnh của Nhiếp chính vương, đâu dám trái ý, vội quay về nước, tâu tỏ cho quốc vương hay. Vua Triều Tiên là Lý Minh vốn có ý chơi trêu với thượng quốc đã từ lâu nên khi nghe nói Nhiếp chính vương muốn lấy hai nàng công chúa của mình làm phi tử, thì còn gì đặc ý hơn. Bởi vậy ông một mặt trả lời ưng thuận, một mặt báo cho hai cô con gái ông hay. Hai cô công chúa được biết sắp trở thành phi tử của nước Đại Thanh, trong lòng cũng lấy làm mãn nguyện lắm.

Nhưng họ còn phải giữ kẽ, bởi vì họ biết bà Thái hậu nước Đại Thanh đã hạ giá lấy Nhiếp chính vương, tất nhiên là được sung hạnh chuyên phòng. Họ cho rằng nếu hai chị em họ qua Thanh quốc thì thế nào cũng bị bà ta khi dễ. Nếu vương muốn lấy họ thì chi bằng mời vương tới nước họ để thành thân rồi làm cho họ một toà vương phủ cao rộng to lớn để họ vĩnh viễn ở đó, khỏi phải xa cha xa mẹ. Hai cô công chúa tính toán với nhau như vậy, nên vua cha của hai nàng bèn cho người đem sớ nguyện đó báo cho Nhiếp chính vương hay. Vương được hồi đáp, lúc đầu cũng lấy làm nguyện ý vì như thế tránh xa được tai mắt của Thái

hậu, nhưng về sau suy đi nghĩ lại vương lại thấy bất tiện, cho rằng chẳng ra thể thống gì khi mình đường đường là một vị Nhiếp chính vương mà lại đi cầu thân ở một nước thuộc quốc. Mãi về sau Hà Lạc Hội mới nghĩ ra một kế, đại thể vương cho xây cất một toà Hành cung ở thành Khách Thích gần biên giới Triều Tiên để hai nàng công chúa ở còn vương thì lách có là xuất quân đi tuần cảnh rồi tới với hai nàng.

Mọi việc xếp đặt đã xong, Nhiếp chính vương chọn ngày Cát Nhật khởi trình từ Bắc Kinh, đem theo bốn quan binh của Bắc kỳ Cô Sơn Ngạch Châm. Thái hậu tuy không muốn cho Nhiếp chính vương xa mình, nhưng vì việc quốc gia đại sự chẳng tiện ngăn trở đành phải để cho vương đi.

Lại nói Thuận Trị hoàng đế mỗi ngày một lớn. Bởi vậy việc chung thân của ngài trở nên rất khẩn yếu. Trước đây, Nhiếp chính vương đứng làm chủ đã hỏi con gái của bộ chủ bộ lạc Khoa Nhĩ Bí Ngô Khắc Thiện cho hoàng đế làm hoàng hậu. Nay Nhiếp chính vương lên đường xuất binh, nên Thái hậu phải nói với vương chọn ngày lành tháng tốt để làm lễ đại hôn cho hoàng đế. Nhiếp chính vương lúc đó, ngày đêm chỉ nghĩ tới hai nàng công chúa Triều Tiên cho nên mọi việc trong cung vương để mặc thái hậu định liệu.



# HỒI 45 - NHIẾP CHÍNH VƯƠNG BỊ HEO RỪNG HÚC CHẾT

Sau khi đã đùn đợc mọi việc cho thái hậu giải quyết, Nhiếp chính vương Đa Nhĩ Cỗn vội vàng vàng chạy ra quan ngoại, để tới hành cung thành thân với hai vị công chúa. Vương chỉ dùng có một tên mà đợc cả hai chim, thành thử cảm thấy vô cùng mãn nguyện.

Nhưng sự đời thời vui lắm lại sinh buồn nhiều. Số là vương ở lại Khách Nhĩ thành ngày đêm cùng hai vị công chúa Triều Tiên tâm hoan thủ lạc bằng bất cứ trò du hí gì. Thành Khách Nhĩ này vốn rơi vào giữa nơi hoang lương u tịch, hai vị công chúa nhiều lúc nhàn rảnh, chẳng biết làm gì để giết thì giờ, bèn khuyên Nhiếp chính vương vào rừng đi săn.

Một hôm vương đưa hai vị công chúa ra ngoài thành. Giữa lúc bọn quan binh đang lo bảo hộ cho hai nàng săn thú, bỗng từ bên trong xông ra một chú heo rừng to tướng. Con ngựa của vương thấy heo vọt chạy ra, giật mình lồng lên, giơ cao hai vó trước lên, rồi cất tiếng hí vang trời, tỏ vẻ hoảng hốt cùng độ.

Wương ngồi trên ngựa trở tay không kịp bị hất tụt khỏi yên. Chẳng may cho vương, lúc rơi xuống lại vừa đúng vào đà xông tới của con heo. Thành thử vương vừa té ngựa gãy hẳn chân trái, lại vừa bị con heo đạp chân lên mặt, máu chảy lênh láng, đau đớn vô cùng. Viên võ quan tùy tùng vội chạy tới cứu nhưng không kịp, chỉ thấy vương ngất đi, nằm xiu dưới đất.

Hai vị công chúa đợc tin, vội chạy ra khỏi rừng, vừa khóc vừa gọi vương, nhưng chẳng thấy vương tỉnh lại. Về sau xem xét kỹ vết thương mới biết sọ cái của vương đã bị bể, óc bên trong vọt cả ra ngoài. Đoàn người đành chỉ còn việc hè nhau lại khiêng xác vương về Hành cung, một mặt thông báo về triều. Năm đó, Nhiếp chính vương mới 39 tuổi.

Tin dữ bay về cung, người thứ nhất khóc lóc thảm thiết đến chết đi sống lại, đó là Thái hậu. Thuận Trị hoàng đế cũng vô cùng thương cảm. Một

mặt, ngài hạ chỉ sai đại thần ra quan ngoại để mang linh cữu về triều, mặt khách ngài hạ dụ cho thần dân đều phải mặc đồ tang phục.

Hai vị công chúa Triều Tiên không chịu về Kinh, đợi khi linh cữu Nghiệp chính vương được đem đi, tức thì trở về nước mình.

Linh cữu của Hoàng phụ hôm đó về tới Bắc kinh, Thuận Trị hoàng đế ăn bận hiếu phục đem theo bọn thân vương, bồi lạc và bá quan văn võ ra khỏi Đông Trục môn năm dặm để đón tiếp. Hoàng đế thân tự làm lễ tế bái, trăm quan quỳ ngay hai lộ cửa ai, suốt từ cửa Đông Trục tới cầu Ngọc Hà các quan từ tứ phẩm trở lên đều phải quỳ khóc bên lộ thẳng tới vương phủ. Công chúa, phúc tấn và các bà vợ của các quan văn võ đều phải mặc áo tang quỳ khóc bên trong cửa lớn. Linh cữu thì đặt ngay giữa đại đường vương phủ. Chư vương bồi lạc suốt ngày đêm phải túc trực nơi đám tang. Lại còn có sáu mươi bốn vị sư Lạt ma tụng kinh siêu độ. Việc tang ma bận rộn suốt bốn mươi chín ngày đêm. Hoàng thái hậu tuy chẳng tiện vào phủ chịu tang, nhưng tình cảnh góa bụa, chốn cung vi lạnh lẽo kể ra bà cũng thương tâm lắm.

Thuận Trị hoàng đế cùng với Thái hậu vốn tình mẹ con quyến luyến, nên khi thấy mẹ khổ, tất nhiên con thương. Bởi vậy hoàng đế đón bà vào cung để ngày đêm, mẹ con gặp nhau, mong vơi bớt nỗi buồn của bà.

Lúc đó Thuận Trị hoàng đế mười bốn tuổi. Ngài bèn hạ chiếu thân chính (đích thân mình trông coi việc triều chính). Hằng ngày, vào lúc canh năm, ngài tọa trà, tra hỏi quốc chính rất kỹ, văn võ đại thần thảy đều sợ hãi. Khi ngài mười sáu tuổi, Thái hậu đứng làm chủ hôn chọn ngày lành tháng tốt để làm lễ đại hôn cho ngài. Hôm đó Ngô Khắc Thiện đưa con gái vào cung. Dụ vương nhân dịp cũng đã về kinh nên Thiện đưa con gái ở tạm trong phủ Dụ vương.

Thực ra, theo ý của Thuận Trị hoàng đế thì ngài không muốn lập con gái của Ngô Khắc Thiện tên Bác Nhĩ Tế Cẩm Thị làm hoàng hậu. Nhưng chỉ vì Thái hậu đứng chủ hôn cho nên không dám phản đối đành phải miễn cưỡng thành thân.

Hoàng hậu ở tại cung Khôn Ninh. Tuần trăng mật chưa đầy năm ngày, mà đôi tân hôn đã cãi lộn chửi lộn rồi. Từ đó tình nghĩa vợ chồng càng ngày càng nhạt.

Tô Khắc Sản Cáp, Chiêm Mục Tế Luân, cùng Trịnh thân vương, Đoan Trọng quận vương, Kính Căn thân vương, Tổn thân vương, tất cả một bọn quý tộc thân thích này vốn đều có túc oán với Nhiếp chính vương. Nay thấy Cỗ đã chết, bèn lợi dụng cơ hội để báo thù bằng cách ngày ngày tâu trình những chuyện xấu xa bậy bạ của Nhiếp chính vương trước hoàng đế. Họ còn nói thêm tất cả những hành động bi ối của Nhiếp chính vương đều là do tên quy hại người là Hà Lạc Hội bày vẽ ra.

Thuận Trị hoàng đế vốn chẳng ưa Nhiếp chính vương, nay nghe nhiều vị thân vương đại thần nói vậy, bèn lục lại cựu án hạ một đạo thánh chỉ, đem chính pháp ngay tên Hà Lạc Hội, đồng thời truy đoạt hết tước vị đã phong tặng cho Đa Nhĩ Cỗ lúc sinh thời cũng như những ân điển, phong tặng cho vợ con Đa Nhĩ Cỗ.

Đến năm thứ ba, Thuận Trị hoàng đế hạ chiếu phế luôn hoàng hậu con gái Ngô Khắc Thiện do hoàng Thái hậu đứng chủ hôn, để lập nàng Cách Cách, con gái Trần Quốc Công Xước Nhĩ Tế của nước Khoa Nhĩ Bí làm hoàng hậu. Bà tân hoàng hậu này tuy bảo rằng hoàng đế tự ý chọn lấy nhưng thực ra ngài chưa từng được thấy.

Ai ngờ khi lấy về cung, hoàng đế té ngựa người ra khi thấy hoàng hậu của mình vừa xấu như ma lem mà lại vừa ngu ngơ ngớ ngẩn như con đòi. Thế là lòng hoàng đế lại nặng thêm một buồn phiền nữa. Còn bà hoàng Thái hậu từ khi thấy hoàng đế độc đoán độc hành lại thêm việc hạ giá lấy chồng của mình nên lòng không khỏi cảm thấy đôi phần xấu hổ thẹn thùng.

Rồi cũng vì chuyện xấu hổ thẹn thùng mà mẹ con từ đó đâm ra hiềm nghi nhau. Chưa hết, đằng sau bà lại còn cả một bọn đông đảo cung nhân và thái giám thường đổ dầu vào lửa, giục bị xui nguyên. Hoàng Thái hậu vì oán trách hoàng đế nên bà càng cảm thấy buồn chán nơi cung đình.

May thay Tổng đốc Giang Nam Hồng Thừa Trù về kinh vừa đúng lúc khiến cả hai mẹ con Thái hậu cùng được vui vẻ an ủi. Tại sao vậy? Tại vì Hồng Thừa Trù vốn là người nhân tình của thái hậu, ngày gặp mặt sao Thái hậu chả vui mừng. Nhưng còn hoàng đế? Thì ra Trù từ Giang Nam trở về có mang theo về một mỹ nhân tuyệt sắc để dâng cho ngài. Thuận Trị hoàng đế vừa thấy trang mỹ nhân này, lòng ngài vô cùng sung sướng. Ngài say mê người đẹp ngay, rồi đem ơn mưa móc hết tình yêu

dành cho nàng. Ngài cùng người đẹp yển ả nói cười suốt cả ngày, nữa bước chẳng rời, giống hệt như Đường Minh Hoàng với Dương Quý Phi xưa kia.

Trang mỹ nhân đó là ai vậy? Đó là nàng Đông Tiểu Uyên, vốn là ái thiếp của Như Cao tài tử tên Mạo Sào Dân. Hồi đó miền Giang Nam có bốn vị công tử đều vừa có tiền lại vừa có thế lực, có học vấn. Bạn bè họ lại đông cho nên chẳng ai dám động tới họ. Khi vừa tới Giang Nam, Hồng Thừa Trù liền cho người đi dò tìm người đẹp. Trù biết được nào là Quán Bạch Môn, nào là Mã Tướng Lan, nào là Lý Hương Quân, nào là cô Hoàn Ba...

Những trang mỹ nhân đều là những vưu vật tuyệt thế, đẹp như ngọc xinh như hoa. Trù thèm người đẹp đến rỏ dãi, dám bỏ hàng ngàn vàng ra để mua cho kỳ được một người đem về. Không ngờ, Trù bị cụt hứng vì khi thăm hỏi tới nơi mới biết rằng các nàng đều đã có chủ nhân cả. Trù buồn bực quá, lúc nào cũng thở ngắn than dài.

Hồng tổng đốc từ khi biết nơi đây có người đẹp, ông càng tưởng càng mơ, nhiều khi đến quên ngủ, bỏ ăn. Trù có một tên tâm phúc gọi Đông Nhị Gia. Gia vốn là tên vô lại điểm đàn, suốt ngày chỉ tìm cách xu phụng chủ nhân và cũng nhờ đó được chủ nhân để mắt tới, hẳn biết chủ nhân có bầu tâm sự riêng, nên gọi chuyện và cuối cùng biết được ông chủ đã mê nàng Đông đến hết mức rồi. Hẳn liền tìm cách tâng công, nói với ông chủ Hồng Thừa Trù:

- Xin đại nhân để việc đó cho tiểu nhân lo liệu. Trong vòng mười ngày, người đẹp nhất định sẽ về tay đại nhân!

Nói xong câu đó, Đông Nhị Gia biến mất luôn, cách tám hôm sau, đúng vào ngày thứ chín, Hồng Thừa Trù đang ngồi trong thư phòng xem thư, bỗng thấy Gia miệng cười khì khì từ ngoài chạy vào tới trước mặt thỉnh an rồi nói, vẻ hết sức đắc ý:

- Xin mừng cho đại nhân. Tới rồi.

Hồng Thừa Trù ngẩng đầu, tỏ ý ngạc nhiên vội hỏi:

- Cái gì tới?

Đông Nhị Gia nói tiếp:

- Đông Tiểu Uyên chứ còn cái gì nữa?

Trù nghe xong sượng tượng như điên lên, nhảy vọt ra khỏi ghế, hỏi lại:

- Người mang tới đây thật ư? Ta chẳng tin. Mao công tử vốn là một tay tài tử đất Giang Nam, thân thuộc bạn bè thiếu gì ở kinh đô. Hấn mà phát một tờ cáo trạng thì công nghiệp tiền trình của ta kể như đi đứt hết!

Gia lại nói tiếp:

- Đại nhân đừng sợ! Xin cho tiểu nhân bẩm cáo thêm. Số là tiểu nhân sớm đã biết Mao công tử có một số vô lại khá đông dưới trướng. Tụi vô lại này thường thông đồng với bọn buôn muối lậu. Tiểu nhân đem toàn ban Mã Khoái của bản nha đi suốt ngày đêm tới Thôn Lục Dương, phao tin bắt kẻ gian đạo trong nhà Mao công tử, theo lời mật cáo là Mao Sào Dân oa trữ đồ lậu lại cưỡng đoạt cả phụ nữ con nhà tử tế.

Xóm giềng nơi đây nghe tin đó, chẳng ai dám dính líu tới vụ này, sợ rằng thành cháy vạ lây. Mao công tử nghe tin động trời đó cũng hoảng hồn bạt vía vọt chuồn cửa sau trốn biệt. Tiểu nhân bèn đánh thốc vào cửa trước, thấy Đông Tiểu Uyên dắt theo một con a hoàn đang vọt vàng tìm đường lẫn trốn.

Thế là tiểu nhân chẳng hỏi lý do gì cả, cứ việc kéo nàng chạy đi, còn cố ý loan tin rằng người đàn bà này vốn con nhà lương thiện bị Mao Sào Dân cưỡng bức bắt làm thiếp, nên nay đưa nàng về nhà.

Hồng Thừa Trù nghe kể tới đây, bèn hỏi:

- Có phải người con gái này không?

Gia hồi đáp ngay:

- Phải! Ngay cả con a hoàn của nàng, tiểu nhân cũng mang về đây!

Trù bảo Gia:

- Người đem nàng lại ngay cho ta xem!

Chỉ lát sau, quả nhiên, Trù thấy một con a hoàn đưa một trang mỹ nhân tuyệt sắc tiến vào. Trù thấy mặt nàng buồn rười rượi đôi mắt khóc đỏ hoe, cặp má phấn của nàng trải dài xuống một cách thê thảm. Nàng

đứng lại bên cạnh ông ú rữ như một cành lê bị gió đập, một đoá hải đường bị mưa vùi.

Hồng tống đốc thấy tình cảnh của nàng, vừa thương lại vừa yêu. Ông không biết làm cách nào cho phải mãi sau mới lên tiếng hỏi:

- Bọn người tên gì?

Con a hoàn đáp:

- Nô tỳ tên gọi Khẩu Khẩu. Chủ nhân của nô tỳ kêu gọi Mao Sào Dân. Ông vốn là đệ nhất tài tử của miền Như Cao, chẳng một ai là không biết tiếng. Còn bà này chính là bà họ Đông, vị phu nhân sủng ái bậc nhất của chủ nhân nô tỳ. Nay chẳng may bị thủ hạ của đại nhân bắt lầm tới đây, rất mong đại nhân tha cho chủ bộc nô tỳ hai người ra về. Trong kinh đô từ vương gia đến các quan ngự sử hầu hết đều là bạn bè thân thích của chủ nhân nô tỳ. Nếu việc này làm cho chủ nhân nô tỳ nổi giận, ông sẽ lên kinh đầu cáo, lúc đó đường công danh của đại nhân e khó mà giữ nổi.

Hồng Thừa Trù nghe con Khẩu Khẩu nói trong lòng cũng thấy sợ hãi, Trù định thả về nhưng khi nhìn tới Đông Tiểu Uyển thì lại không thể bỏ được. Ông tặc lưỡi quyết cho phen này làm thì làm luôn một thể. Ông lấy lời lẽ ngon ngọt an ủi:

- Bọn người đừng lo chi. Chỉ vì có kẻ mật cáo chủ nhân người oa trử đồ gian lại cưỡng đoạt phụ nữ cho nên mới xảy chuyện. Ta vốn là bạn với chủ nhân ngài. Bởi vậy ta có dặn bọn nha dịch ngầm để chủ nhân người trốn thoát, ta còn sợ bọn du đảng địa phương kéo tới nhà chủ nhân người phá phách, làm phiền đến vị mỹ nhân này, cho nên ta cũng dặn chúng đem bà ta về nhà để tránh ít hôm. Khi nào sóng gió êm rồi ta thả cho chủ tớ trở về.

Hồng tống đốc vừa nói vừa bước sát lại bên cạnh hai người.

Đông Tiểu Uyển thấy Trù có vẻ mặt dĩ hoà, biết quan tống đốc chẳng có ý tốt bèn chạy lại bên cây cột đập đầu lia lịa vào để tự sát, máu chảy ra tung toé, ngất xỉu luôn.

# HỒI 46 - HỒNG TỔNG ĐỐC VU OAN, BẮT GÁI

May được con a hoàn Khấu Khấu giữ lại kịp, nàng Đồng Tiểu Uyển chỉ ngất đi, lúc tỉnh lại, nàng thấy mình nằm trên một chiếc giường nệm gấm gối bông, con a hoàn Khấu Khấu ngồi ngay bên cạnh. Hỏi ra nàng mới biết đây là nơi tư thất của Hồng Thừa Trù. Nàng càng nghĩ tới chồng càng khóc lóc thảm thiết. Con a hoàn Khấu Khấu tái tam khuyên can và bảo nàng:

- Tớ thầy ta hiện nay đang chịu dưới thế lực của Hồng tặc, thiết tưởng ta nên nhẫn nại đợi chờ. Chủ nhân ở bên ngoài ắt tìm cách cứu bọn ta ra.

Đồng Tiểu Uyển chẳng còn cách gì khác đành phải nghe lời mà nhẫn tâm chờ đợi. Vết thương trên đầu nàng dần dần khỏi hẳn. Thế rồi một hôm, Hồng Thừa Trù uống rượu say nhớ tới nàng, liền cho gọi hai người lại. Trù bảo nàng:

- Mao công tử hiện bị giam trong lao. Độ bốn, năm hôm nữa quân binh sẽ giải đi kinh sư để chém. Ta có ý thương nàng, nên cho nàng biết tin đó. Giả thử nàng chịu cái giá lấy ta, ta sẽ bỏ hết việc trước, ngầm tha cho Mao công tử trốn đi. Lúc đó ta cũng sẽ bỏ quan để cùng nàng tận hưởng hạnh phúc.

Hồng tổng đốc nói còn chưa hết câu thì Đồng Tiểu Uyển đang ngồi dưới đất bỗng lấy tay chỉ mặt ông rồi vừa khóc vừa chửi bới om sòm. Nhưng Hồng tổng đốc đã không giận, trái lại còn cười hề hề bước lại gần giơ tay định nâng nàng dậy.

Chẳng ngờ Đồng Tiểu Uyển bất thần giáng thẳng cánh tát mạnh vào mặt ông đốp một cái chát chúa, vang động cả căn phòng.

Hồng Thừa Trù đau quá hoá giận, tay đập bàn, chân đá ghế, quát tháo, chửi bới um sùm, thậm chí văng tục nào là con khi, nào là đồ chết dẫm, nào là con khi gió... một hồi lâu rồi mới bỏ ra ngoài. Trù giận bảo đem giam nàng lại. Tức thì có tên xuân phụ bước ra, nắm lấy tớ thầy nàng

Uyển lôi đi đường ngang lối dọc, mãi một lúc mới tới một căn tiểu lâu.

Chúng đẩy tớ thầy nàng Uyển vào trong rồi khoá chặt cửa.

Nàng Đông Tiểu Uyển đã mấy lần muốn tìm cái chết cho yên chuyện nhưng đều bị Khấu Khấu cản ngăn và bảo:

- Chủ nhân hết sức cung quý chủ mẫu. Nếu chủ mẫu chết đi khiến chủ nhân biết được tin này, e rằng chủ nhân cũng không thể sống được.

Lại nói sau khi Mao Sào Dân trốn khỏi nhà, bèn ở ngoài nghe ngóng tình hình, phong thanh được biết rằng mình bị tố cáo toa trừ đồ gian nên hoàng đế hạ chỉ tra xét bắt giữ để xử chém toàn gia. Dân lại được dư luận cho biết thêm rằng Giang Nam tổng đốc hoạ anh đồ hình mình yết thị khắp nơi để lùng bắt. Mao công tử đồn dập được những tin ghê khiếp, không biết chạy ngả nào. May thay, bạn bè của Dân có khắp nơi, cho nên khi chạy tới ẩn tại một người bạn quê quán ở Hấp huyện thì được người này tìm cách bố trí che chở hết sức chu đáo, cẩn thận. Dân lại còn cho người tới Kim Lăng để nghe ngóng tin tức tại nha môn của quan tổng đốc. Lúc đó Dân mới vỡ lẽ ra rằng Hồng Thừa Trù chỉ vì muốn đoạt Đông Tiểu Uyển mà gây ra không biết bao nhiêu tội lỗi vừa qua. Dân cảm phẫn đến cực độ. Dân đã tính tới Kim Lăng quyết sống chết một phen với Trù nhưng một người thị thiếp cố hết sức khuyên can. Người thị thiếp đó tên là Thái Nữ La, hôm đào nạn cũng cùng chạy với Dân. Thái Nữ La bảo Dân:

- Hiện nay, thế lực của Hồng tặc rất lớn. Chủ nhân tới Kim Lăng, tức là tự mình xông vào lưới rọ của chúng. Lúc đó, Uyển ty được tin lại chỉ thêm phiền lòng mà thôi. Thiếp hiện có một kế hoạch mới đây, không biết công tử có ai là người đầy tớ tâm phúc không?

Mao Sào Dân nghe hỏi, suy nghĩ một lát liền gật đầu bảo:

- Có! Có một tên gọi là Phùng Tiểu Ngũ. Mẹ hắn đã chết, chính Đông Tiểu Uyển đã thấy hắn mua quan quách khâm liệm cho mẹ hắn. Đến khi Uyển lấy chồng về nhà ta thì Phùng Tiểu Ngũ cũng trở thành một đứa đầy tớ trong nhà. Hắn thường nói tới ân đức của Tiểu Uyển. Bởi vậy hắn thế nào cũng mong có dịp hy sinh để báo đức.

Thái Nữ La nghe đoạn, liền thì thầm bàn kế với Dân như vậy... như vậy... thế nào cũng cứu được Tiểu Uyển trở về. Dân nghe kế của Nữ La,



bèn trở về Thuỷ Hội Viên để tìm người đầy tớ cũ.

Những tay hảo hán giang hồ được tin cũng đều ngăm tới Thuỷ Hội Viên hỏi thăm Dân. Lúc đó Dân bèn nói cho mọi người nghe kể sách của Nữ La. Quả nhiên Phùng Tiểu Ngũ nhảy ra vỗ ngực nói:

- Dù có phải đạp lửa lội nước, tiểu nhân vẫn xin tình nguyện ra đi.

Ngoài Tiểu Ngũ ra cũng còn vài kẻ tình nguyện theo đi để hành sự, cũng lại có cả vài kẻ tình nguyện giúp đỡ tiền nong chi dụng. Riêng Dân cũng xuất ra đến một ngàn quan tiền giao cho Tiểu Ngũ và bao:

- Nha môn họ cần bao nhiêu tiền, ta cũng chịu, miễn là làm sao cho chủ mẫu của người được cứu thoát trở về.

Bọn Tiểu Ngũ vâng dạ ra đi, chỉ chốc lát đã lẫn vào bóng sương mờ. Dân tính xong việc lại trở về huyện đợi tin.

Lại nói Phùng Tiểu Ngũ vốn là một tay hảo hán giang hồ cho nên bọn sai dịch nơi nha môn quan tổng đốc, kẻ nào cũng đều biết mặt. Bởi vậy, khi tới Kim Lăng Ngũ liền đặt một bữa tiệc cho mời bọn anh em nha lại tới nhậu. Rượu đến lúc ngà say. Ngũ bèn đứng dậy gục đầu lạy tất cả cử tọa một lạy, rồi đem câu chuyện chủ nhân mình bị Hồng tồng đốc phao vu tội danh và cưỡng đoạt người thiếp yêu kể lại một lượt cho mọi người nghe. Ngũ lại nói:

- Nay chủ nhân tôi xin đem ngàn vàng, mong cầu chư vị anh em giúp đỡ, lập kế sao cho chủ mẫu được cứu thoát trở về.

Bọn sai dịch nghe Ngũ nói xong, cúi đầu suy nghĩ để tìm kế. Bỗng có một tên công sai hốt hoảng chạy từ ngoài vào, hấp tấp báo:

- Chư vị huynh đệ xin về ngay tức khắc. Đại nhân vừa tiếp được thượng dụ từ kinh lại, thôi thúc đại nhân phải lên đường lập tức về kinh, hiện đại nhân đã truyền lệnh xuống thu xếp hành lý để chín giờ đêm nay cấp tốc lên đường. Chư vị huynh đệ phải về ngay tức khắc mới được.

Mọi người nghe câu chuyện xáy ra đột ngột quá chỉ còn biết nhìn nhau, mặt mày ngơ ngác gần như mất hồn rồi lạng lẽ đứng lên tản mác chạy đi. Trong bọn, có một tên gọi là Lý Tam, vốn là người bạn chí thân của Ngũ, rất có nhiệt tâm đối với công việc của bạn, bèn bảo Tiểu Ngũ:

- Lão đệ hà tất phải lo buồn! Đêm nay vào lúc canh ba, lão đệ hãy đến chờ tại Mạt Lăng quan, đợi ngu huynh xem chủ mẫu của lão đệ ngồi trong chiếc nào sẽ báo cho lão đệ hay. Lão đệ nên ước hẹn thêm mấy vị huynh đệ nữa rồi nhân dịp xông lên mà cướp về.

Phùng Tiểu Ngũ y theo lời Lý Tam, đến chờ sẵn tại Mạt Lăng quan. Mãi đến lúc trời sắp sáng, Ngũ mới nghe tiếng bánh xe lăn rầm rầm trên mặt đường rồi sau đó thấy một đại đội người ngựa vượt qua: xe của Hồng tống đốc thì đi đầu, còn phía sau lục tục kéo theo đến năm, sáu chục chiếc xe lớn có thân hình bảo hộ hai bên. Ngũ quan sát từ đầu chí cuối, khi đoàn xe còn có một đội kỵ binh trong có cả Lý Tam. Tam thấy Ngũ vội xòe bàn tay giơ lên ba lần rồi lại xòe thêm hai ngón tay nữa.

Phùng Tiểu Ngũ xem ám hiệu xong đoán biết Đông Tiểu Uyên ở trong xe thứ mười bảy. Ngũ lặng lẽ theo phía sau đoàn xe. Bọn quan binh đều cưỡi ngựa. Tiểu Ngũ phải chạy bộ nên thở hổn hển, mệt muốn đứt hơi. May thay, bọn chúng áp tống khá nhiều phụ nữ trong xe nên thường thường phải dừng lại để nghỉ ngơi cho đỡ mệt. Nhờ đó Ngũ không đến nổi theo không kịp. Đi hết một chặng đường dài, lại qua thêm một trạm nghỉ, bọn binh sĩ từ đó đề phòng hết sức nghiêm cẩn. Ngũ chẳng biết cách nào để hạ thủ.

Vài ngày sau, đoàn xe đã tới địa đầu Hàn Câu, cách thôn Lục Dương chẳng xa là bao. Phùng Tiểu Ngũ vội trở về gọi mấy tay đầy tớ của Mao Sào Dân ngày trước rồi cùng đuổi theo mãi tới bến Thanh Giang. Nhưng đến đây, bọn Tiểu Ngũ ngạc nhiên vì không còn thấy Lý Tam ở trong bọn. Tìm cách dò la Ngũ mới biết rằng vì có việc khẩn yếu nên Hồng tống đốc phải đem theo Lý Tam và cả bọn thân binh ngày đêm đi gấp về trước, bỏ lại sau khá nhiều xe chở bọn phụ nữ cho bọn quân sĩ hộ tống từ từ về sau. Thực ra, đó chỉ là chuyện Hồng Thừa Trù vẽ ra để tránh tai mắt của thiên hạ mà thôi.

Phùng Tiểu Ngũ nghe tin, hết sức mừng rỡ định ninh rằng đây là một cơ hội tốt cho mình.

Đêm đó, Ngũ được tin chiếc xe thứ mười bảy cùng với các chiến khác đều vào nghỉ trọ trong Duyệt Lai khách điểm. Bọn phụ nữ đều nằm ngủ trong xe như cũ. Sang canh tư, Tiểu Ngũ ước hẹn với mấy tay đồng bọn, lặng lẽ bò lên nóc nhà. Bọn quan binh nhân vì không có mặt quan tống đốc nên tham ít chén rượu ngủ lăn như chết. Bọn Ngũ phi thân nhảy

vào nội viện, nhận thấy chiếc xe mười bảy có bức rèm che màu phấn hồng. Bọn Ngũ vội nhảy lên xe, thác rộng bức rèm, quả nhiên thấy con a hoàn Khấu Khấu của Đổng Tiểu Uyển đang nằm ngủ ngay của xe dưới ánh trăng mờ. Bọn Ngũ lúc đó cũng không còn nhiều thì giờ để nhìn kỹ, bèn giật lấy hai cái chần cướp hai người trong xe, quấn chặt lại mở cửa tẩu điếm, phi thân chạy như bay về phía trước. Hai người con gái trong chần đang ngủ mê bỗng choàng tỉnh lại, kêu khóc inh ỏi. Bọn Ngũ một mặt chạy, một mặt vồ vào chiếc chần bảo:

- Đừng kêu? Bọn tôi đi cứu nàng về đây mà!

Điểm tiểu nhị cũng như bọn binh sĩ lúc đó đều giật mình tỉnh dậy hè nhau đuổi ra cửa, nhưng bọn Ngũ chạy đã xa rồi.

Bọn họ quay vào trong viện xem xét mới biết người con gái và tên a hoàn trong xe thú mười bảy đã bị cướp đi mất.

Họ một mặt báo quan truy nã thủ phạm, một mặt hộ tống đoàn xe lên đường, ngày đêm đi gấp qua địa phận Sơn Đông rồi mấy ngày sau đã về tới Kinh sư.

Lại nói Phùng Tiểu Ngũ cướp được chủ mẫu và con a hoàn Khấu Khấu, chạy một mạch về tới nhà một người bạn, mở chần ra xem, thì con a hoàn Khấu Khấu có đấy, nhưng còn cô gái kia nào phải chủ mẫu. Bọn Ngũ lấy làm lạ, hỏi ra mới được con a hoàn Khấu Khấu bảo:

- Chủ mẫu đi đường bị cảm mạo phong hàn nên mấy hôm trước đã đổi qua chiếc xe hồ luân ở sau dành riêng cho bệnh nhân.

Phùng Tiểu Ngũ lại hỏi:

- Thế cô gái này là ai?

- Thiếp vốn họ Kim, cũng là gái trong gia đình lương thiện, bị thủ hạ của Hồng tồng đốc bắt về nha môn làm thị thiếp. Nay túc hạ vì lầm đã mang được thiếp tới đây thì đó là đã cứu được mạng thiếp. Thiếp không còn nhà để về, vậy thiếp xin theo túc hạ về nhà, nguyện xin hầu hạ chủ nhân của túc hạ suốt đời.

Ngu thấy người con gái kia không phai là chủ mẫu của mình cho nên chẳng có tâm nào mà nói chuyện với nàng, Ngũ bèn cho đồng bọn đem Kim thị và Khấu Khấu về nhà mình rồi lại lên đường và đuổi theo đoàn

xe lên kinh.

Khi tới Bắc Kinh, Phùng Tiểu Ngũ được tin Đông Tiểu Uyển đang ở tại phủ đệ của Hồng Thừa Trù, nhưng vẫn chưa bị độc thủ của họ Hồng. Phủ đệ của họ Hồng trùng trùng điệp điệp, quân lính canh phòng nghiêm mật, bảo Ngũ hạ thủ làm sao cho được.

Cách ít hôm, Ngũ được tin của chủ nhân mình cho biết ông có một người bạn chí giao ở kinh sư tên gọi là Tào ngự sử có thể đến đó cầu khẩn ông ta giúp đỡ. Ngũ y lời, vội đến nhà Tào ngự sử xin yết kiến. Ngũ đem hết những chuyện đã xảy ra kể cho quan ngự sử họ Tào nghe. Tào ngự sử cà giận nói:

- Đối với tên lão tặc họ Hồng này, ta không làm một bản tấu chương tâu lên thì làm sao tỏ rõ được thủ đoạn của tay lão Tào này?

Nói xong Tào ngự sử bảo Tiểu Ngũ trở về viết ngay một tờ cáo trạng đề cho ông căn cứ vào đó mà xuất thủ. Tiểu Ngũ lãnh ý vội về, chạy cùng khắp nơi mất đến ba ngày mới tìm được một anh biết viết đơn kiện.

Không ngờ anh chàng này một khi được biết Ngũ định tố cáo đại học sĩ Hồng Thừa Trù thì giật mình đánh thót một cái. Hắn vốn quen Hồ Lão Cửu, một môn đình trong phủ đại học sĩ. Bởi vậy một mặt hắn lơ đi như không biết gì, miễn cưỡng viết giùm tờ cáo trạng cho Ngũ nhưng mặt khác hắn báo ngầm vào trong phủ. Hồng Thừa Trù được tin một mặt sai người lấy một đỉnh vàng y thưởng cho anh chàng viết murón, một mặt bàn tính với đám môn khách thủ hạ. Trong đám môn khách có một ngài tên gọi Từ Cửu Như, bèn nghĩ giúp ông một kế đó là kế sét đánh chẳng kịp bưng tai, đem dâng ngay Đông Tiểu Quyển vào cung.

Quả nhiên Thuận Trị hoàng đế vừa thấy nàng thì đã mê ngay. Tuy được vua yêu nhưng nàng Uyển không thể nào quên được Mao Sào Dân. Khi bệ kiến hoàng đế, bọn cung nữ bảo nàng quỳ xuống, nhưng nàng chỉ gục đầu nhỏ lệ khóc ròng.

Hoàng đế thấy nàng khóc lóc thật đáng thương bèn bảo bọn cung nữ đưa nàng qua biệt cung và dặn phái trông coi săn sóc chu đáo.

Đông Tiểu Uyển ở lại biệt cung, được hết sức ưu đãi. Hoàng đế cung thường tới đó thăm nàng, dùng lời lẽ dịu ngọt an ủi nàng. Dù hoàng đế có thiên ngôn, vạn ngữ, nào an ủi, nào khuyên bảo, nàng Tiểu Uyển

cũng vẫn im lặng chẳng chút trả lời. Thế mà hoàng đế cũng chẳng giận, cứ ngồi một lúc rồi lại đi.

Tình trạng đó kéo dài đến mấy hôm, Đông Tiểu Uyển tự nhủ rằng vị hoàng đế này tính tốt chó không xấu xa hung bạo.

Thế rồi lâu ngày về sau, lòng nàng cũng vui bớt sầu bi. Bọn cung nữ thấy nàng đã chịu nói năng trò chuyện, bèn hỏi thăm về lai lịch của nàng thì nàng kể hết cho họ nghe. Bọn cung nữ bảo nàng:

- Nếu vậy thì Hồng Thừa Trù chính là kẻ thù của nàng. Nàng có nghĩ đến chuyện báo thù hay không?

Đông Tiểu Uyển nghiêng rằng tức giận nói:

- Kiếp này không trả được thù này thì kiếp sau tôi cũng phải trả cho bằng được.

Bọn cung nữ lại nói:

- Nếu nàng muốn báo thù thì điều thứ nhất nàng phải thuận lấy hoàng đế đã. Khi được ngài sủng ái rồi, nàng sẽ nhờ thế lực của hoàng đế mà báo thù riêng, như thế có phải thượng sách không.

Câu nói đó làm cho Đông Tiểu Uyển tỉnh ngộ. Nàng nghĩ: "Thân mình một khi đã lọt vào cung thì khó lòng thoát, chi bằng ta tương kế tựu kế, thay Mao công tử báo cái thù này". Quả nhiên chỉ mấy hôm sau Thuận Trị hoàng đế đã phong cho Tiểu Uyển làm Thực phi. Nhà vua sợ bên ngoài bàn tán cho rằng ngài lấy gái Hán làm phi tử, nên ngài đổi tên họ nàng thành Đổng Ngạc thị và gọi nàng là Đổng Ngạc Phi.

# HỒI 47 - NHƯ CHIM LIỀN CÁNH, NHƯ CÂY LIỀN CÀNH

Thuận Trị hoàng đế từ khi được Đồng Ngạc Phi thật là vừa đôi phải lứa, lúc nào cũng khảnh khảnh trầm trầm khiến bao nhiêu sầu buồn tích lũy từ trước đều tiêu tan như tro bụi.

Về phía Đồng Ngạc Phi, nàng cũng một lòng phụng sự hoàng đế, có vẻ như quên hẳn người yêu xưa là Mao công tử.

Nàng ngấm ngấm mua chuộc bọn cung nữ cũng như thái giám trong cung hoàng Thái hậu, và cũng nhờ đó nàng mới biết được chuyện ngoại tình giữa bà Thái hậu với Hồng học sĩ.

Hoàng Thái hậu tuy nói rằng tám hồng nhan đã luống tuổi xuân nhưng mỗi lần soi kiếng bà vẫn còn tin tưởng ở dĩ vãng vàng son của mình. Từ khi Đa Nhĩ Cổn chết, bà đã trải qua bao đêm võ võ phòng không trong chốn cung vi.

Bà hồi tưởng lại thuở trước, biết bao bạn hữu của bà đều đã chết, chỉ còn lại có Hồng Thừa Trù xa xôi cách trở mãi Giang Nam. Bởi vậy bà bèn ngầm hạ đạo ý chỉ, gọi người bạn già về Kinh để những lúc buồn phiền có kẻ chuyện trò đấm bóp giải khuây.

Tất cả nhưng uẩn khúc đó của Thái hậu đã bị Đồng Ngạc Phi tìm hiểu rõ cả. Nàng tự nhủ với lòng quyết lợi dụng cơ hội gọi chuyện trước hoàng đế để tính mạng của tên Hồng tặc phải đi đứt chuyển này và chỉ có thể mới thoả lòng oán hận của mình. Ý đã định, nàng quyết thực hiện.

Cách ít hôm, trời bỗng oi bức khó chịu. Hôm đó Đồng Ngạc Phi nằm ngủ trưa trên chiếc long sàng. Thuận Trị hoàng đế bất chợt tới nơi. Bọn cung nữ vội chạy vào gọi nàng tỉnh giấc để đi tiếp giá. Nhưng hoàng đế lắc tay ngăn lại bảo đừng. Rồi ngài tự tay vén bức rèm nhưng, rón rén bước vào. Nàng Tiểu Uyển lúc đó nằm nghiêng trên giường thiêm thiếp giấc nồng một bên má để lộ chút phần hồng, càng làm tăng thêm phần

duyên dáng đáng yêu của cái sắc chim sa cá lặn.

Thuận Trị hoàng đế bước sát lại cạnh giường. Ngài thấy Tiểu Uyển đôi mắt nhắm, mùi hương phảng phất, đang say sưa ngủ. Ngài lại nhìn đôi hài phía dưới, nhỏ như hình cái búp măng mùa xuân. Ngài thấy chúng xinh quá, liền cúi xuống lượm lên, lật đi lật lại trong tay. Khi nhìn tới gót hài, ngài bỗng thấy năm chữ "Châu diên nhu tiến trình" thêu bằng chỉ gấm.

Ngài gật đầu rồi mỉm cười trí ngài như đang để vào một chuyện gì. Một luồng gió nhẹ thổi từ ngoài vào lọt qua cửa sổ làm tung vạt áo lụa trên mình phi tử để lộ ra một miếng áo lót màu hồng trên đó có thêu một đôi chim uyên nhỏ đang quấn quýt bên nhau màu sắc thật là tươi đẹp. Ngắm nhìn một lát hoàng đế bất giác đâm ra băng khuâng sờ sững.

Giữa lúc vắng lặng đó. Đồng Ngạc Phi bỗng tỉnh giấc, nàng mở mắt ra thấy hoàng đế miệng cười chúm chím đang đứng phía trước. Nàng vội tuột xuống giường quỳ trên mặt đất để tiếp giá. Hoàng đế giơ tay nâng nàng dậy cười nói:

- Trời nóng nực như vậy, ở trong nhà mà làm gì! Phi đi hái sen với trâm ở Thập Sát hái đi!

Đồng Ngạc Phi tươi cười tuân chỉ. Nàng lại nói:

- Thần thiếp chưa tắm gội gì cả Vạn tuế xin hãy ngồi ở ngoài nhà một lát.

Thuận Trị hoàng đế nghe xong, nghiêng đầu, tỏ ý lẳng lơ cười bảo:

- Trâm chính đang muốn xem ái khanh tắm gội đây mà!

Đồng Ngạc Phi vội quỳ xuống tâu:

- Thần thiếp đâu có dám làm bẩn mắt vạn tuế. Lỡ bọn ngoại thần biết được thì còn ra thể thống gì nữa.

Hoàng đế xoa tay lia lịa bảo:

- Sợ cái quái gì? Bọn ngoại thần đâu có để ý tới những chuyện đó. Nếu khanh xấu hổ, thì hãy bảo bọn cung nữ bỏ bức màn tương xuống. Trâm ở phía ngoài nhìn xem cũng được rồi.

Đồng Ngọc Phi hết phương chối từ, đành phải bảo bọn cung nhân sửa soạn hương thang (nước nóng pha hương thơm), mở bức màn tương.

Thuận Trị hoàng đế ngồi ngoài màn nhìn vào bốn cung nữ vây chung quanh Đồng Ngọc Phi để kỳ cọ. Ngoài ra còn có bốn đĩa nữa đứng canh, tay cầm khăn mặt, kiếng soi, áo tắm nước hoa, thôi thì hằng hà vô số.

Một lát sau, Đồng Ngọc Phi tắm xong. Nàng trang điểm son phấn, cuộn bức màn tương. Hoàng đế bước lại gần, cười nói:

- Làn da của khanh sao mà trắng mịn thế! Khanh quả thật xứng với cái tên người ngọc.

Đồng Ngọc Phi nghe lời tán tụng của hoàng đế bỗng đôi má ửng hồng. Hoàng đế ngồi bên cạnh lặng lẽ ngắm nàng trang điểm. Rồi khi thấy nàng trang điểm đã xong ngài cầm tay nàng chạy ra khỏi cung, bước lên lương kiệu (kiệu đi chơi mát).

Bọn thái giám khiêng kiệu, chạy tới Thập Sát hải.

Thập Sát hải là một vùng hồ sen bao la bát ngát, rộng có lối mười mẫu. Mỗi một cơn gió mát thổi là mỗi lần lá sen lật lên úp xuống và đưa mùi hương thơm ngào ngạt khắp bốn phương. Bởi vậy cứ tới hồ sen là bất cứ ai cũng cảm thấy mát mẻ. Từ trong khóm sen giữa cầu, một chiếc thuyền vẽ từ từ ghé sát gần bờ. Bọn cung nữ đưa hoàng đế và phi tử lên thuyền, chèo ra giữa hồ. Nàng phi tử giơ tay hái một đoá hoa sen trắng dâng cho hoàng đế. Ngài cầm ngắm nghía, còn một tay cầm lấy tay nàng. Cả hai người ngồi trong cửa sổ của khoang thuyền, nhìn bọn cung nữ hái sen ngồi trên những chiếc mảng nhỏ nhắn xinh xinh đang lướt đi, lướt lại giữa những cụm sen lá xanh bông trắng, miệng hát bản thái liên khúc vừa êm ái vừa dịu dàng. Những tiếng hát duyên tình say mộng đó, vang đến tai hoàng đế, ngài luôn miệng khen hay.

Một lúc lâu bọn cung nữ, hái đã được khá nhiều hoa sen đem vào dâng cho hoàng đế. Ngài bảo xếp hết xuống dưới chân Đồng Ngọc Phi. Nàng ngồi trong khoang chung quanh đầy hoa sen; sắc hoa sánh với mặt người, mặt cùng như hoa trăm phần tươi đẹp.

Thuận Trị hoàng đế bất giác thở dài sung sướng thốt ra:

- Ái khanh quả có thể làm Liên Hoa tiên tử được.



Từ đó về sau bọn cung nữ đều gọi Đông Ngạc Phi là Liên Hoa tiên tử. Hoàng đế sai dọn tiệc để cùng phi tử đối ẩm.

Hai người nâng chén tặng mời. Bọn cung nữ xếp bằng tròn ngồi cười ván thuyền. Hoàng đế truyền lệnh ca nhạc. Tức thì những tiếng đàn tiếng phách dạo lên, những tiếng hát trong mà êm hoà theo:

"Trông bình kang

Nhìn thành Phượng

Liễu xanh buông màn cửa Thiên môn

Trên đường tơ tía rũ lơ thơ

Này Du lang chàng ơi!

Nhà ai én liệng song song,

Xa cách sông xưa

Khói xanh quyện số.

Ngắm trời trong tựa đường hóng hạnh

Cầu dài ván ghép,

Một giải xa xa gợn sóng tình,

Này đây quán rượu,

Nọ chốn trà lâu.

Giọng ai vắng vắng tiếng mua hoa.

Sau sâu ngõ hẹp bóng ngang qua

Cành liễu la đà!"

Tiếng ca nhạc càng về sau càng rét rắc du dương. Nào du tử, nào tiên nương, ai lại chả vì hoa vì nhạc mà để hồn băng khuâng mơ mộng.

Tiếng ca nhạc vừa dứt thì thuyền cũng vừa cập bến mé tây. Nhìn lên, Thuận Trị hoàng đế thấy cây cỏ xanh tươi, bóng râm mát rượi, người bỗng cảm khoái thốt ra:

- Thật là cả một thế giới thần tiên tao nhã!

Nói đoạn, ngài dặt tay Đổng Ngạc Phi bước lên bờ chờ đợi, dặn bọn thái giám và cung nữ ở lại bên bờ chờ chứ không được đi theo. Thế là Đế Phi hai người, vai kề vai tay trong tay, bước dần vào lùm cây cao bóng rợp.

Đứng trước cảnh đẹp, Thuận Trị hoàng đế bỗng nổi sóng tình, vụt mở rộng đôi tay, ôm ghì tấm thân ngà ngọc của nàng Phi vào lòng, rồi từ từ đặt cái hôn nồng cháy vào miệng người ngọc. Ngài cười nói.

- Trẫm với khanh chẳng khác nào một cặp vợ chồng quê mà mặc tình ái ân vui sướng.

Nghe xong lời nói yêu đương của nhà vua, Đổng Ngạc Phi bỗng lệ sa thành giọt, đôi má phấn hoen nước mắt, mặt rầu rầu như bông hạnh sau cơn mưa.

Hoàng đế thấy vậy lại càng thương yêu. Ngài vội ôm sát nàng vào lòng thì thầm căn dặn. Đổng Ngạc Phi sụt sịt một lúc rồi mới nói:

- Thần thiếp thân hèn chẳng khác chi loại cỏ nội. May mà được ánh chiều dương soi rọi thần mới được hưởng vinh hoa phú quý. Rồi đây, gió thu thổi lạnh thâm cung, ôi thế lương biết bao cho thần thiếp!

Hoàng đế nghe xong liền vừa vuốt tóc người yêu vừa dặn dò:

- Ái khanh hãy an lòng! Trẫm được ái khanh giống như cá được nước. Chẳng những đời này nguyện cùng nhau trăm năm đầu bạc mà còn nguyện làm vợ chồng kết tóc xe tơ mãi mãi hết kiếp này đến kiếp khác. Trẫm cũng xin nói như Đường Minh Hoàng thuở nọ. Ở trên trời thì nguyện làm chim liên cánh ở dưới đất thì nguyện làm cây liên cành. Nếu khanh chẳng tin, trẫm sẽ nhìn trời mà lập thệ.

Thuận Trị hoàng đế vừa nói vừa giơ tay nắm lấy vai Đổng Ngạc Phi kéo xuống rồi hai người song song quỳ dưới thê môn. Ngài lâm râm khẩn:

- Hoàng thiên ở trên trời, tôi là Ai Thân Giác La Phúc Lâm cùng với Phi tử Đổng Ngạc thị xin nguyện ở đời này trăm năm đầu bạc, muôn đời về sau kết thành vợ chồng, chẳng bao giờ lìa nhau. Thảng hoặc giữa đường gặp biến, tôi nguyện từ bỏ thiên hạ để bảo toàn tình nghĩa vợ chồng.

Đổng Ngạc Phi nghe đoạn, vội dập đầu tạ ơn. Hoàng đế nâng dậy.

Nàng liền nhân dịp này tâu rõ cho hoàng đế biết việc nàng bị Hồng học sĩ bắt đem về kinh, trong nhà còn có người anh ruột tên Sào Dân chẳng biết sống chết ra sao, khiến đêm ngày tâm niệm không quên. Bởi vậy, nàng cầu xin ân đức của ngài tuyên triệu Sào Dân vào cung để anh em có dịp gặp nhau thì dù chết cũng yên lòng nhắm mắt.

Thật là một việc quá tầm thường đối với một vị hoàng đế oai quyền khắp bốn bể! Bởi vậy lời cầu xin của Đông Tiểu Uyên được Thuận Trị hoàng đế chấp thuận ngay.

Ngay ngày hôm sau hoàng đế hạ chỉ cho tổng đốc Giang Nam tuyên triệu Sào Dân lên kinh. Ít hôm sau, Mao Sào Dân tiếp được thánh chỉ, lập tức khởi trình.

Lại nói Hồng Thừa Trù đem Đông Tiểu Uyên vào cung, tưởng rằng nàng vốn trinh liệt thế nào cũng chết ở trong cung. Đó chính là dụng ý nhò đạo giết người. Chẳng ngờ sau khi vào cung nàng lại được hoàng đế sủng ái muôn phần, đến nỗi nhiều hôm ngài bãi cả châu để tìm vui nơi người đẹp.

Họ Hồng biết chắc rằng Đông Tiểu Uyên khi được sủng ái thế nào cũng tìm cách báo thù. Bởi vậy y liền nghĩ kế sách hạ thủ trước là hơn.

Y bèn kế vạch với thái hậu là hoàng đế tự ý lấy gái Hán bỏ phế cả triều đình. Thái hậu được tin này cả giận, lập tức muốn tới gặp hoàng đế. Họ Hồng ngăn lại bảo:

- Việc này phải chậm chậm giải quyết mới được. Trước hết thái hậu hãy hạ một đạo ý chỉ cấm gái Hán vào cung. Có thế thì sau này khi tra xét cung đình ta mới có cơ để kết tội.

Thái hậu nghe kế, liền hạ một ý chỉ cấm chỉ việc thông hôn giữa Mãn và Hán (nghĩa là người Mãn và Hán không được lấy nhau), lại không cho tuyển gái Hán làm cung nữ. Bà con cho treo tại phía trong cửa Thần Võ một tấm biển trên viết: "Kẻ nào đưa gái Hán vào cung sẽ bị chém!".

Thuận Trị hoàng đế đọc tấm biển, trong lòng ngấm ngầm lo lắng cho Đông Ngạc Phi.

Qua được mấy hôm, Mao Sào Dân tới kinh. Đông Ngạc Phi tiếp kiên tại cung Khôn Ninh. Tất nhiên khi gặp nhau, hai người có cả một nỗi lòng buồn vui khôn tả. Chỉ vì bọn cung nữ đứng trước mặt nên họ đành phải

dùng tiếng anh em mà xưng hô. Trong khi trò chuyện, hoàng đế cũng triệu Sào Dân tới, hỏi han, rồi ban yến tại hoàng cung. Yến tiệc xong. Sào Dân lại được vào nội cung để gặp Tiểu Uyên. Hai người nói đến những lúc ân tình thuở nọ mà nay chịu cảnh phân ly thì bốn dòng lệ tuôn xuống như mưa. Hàn huyên còn nhiều điều muốn nói nhưng cung cấm đâu có phải là chỗ ngồi lâu nói nhiều.

Mao Sào Dân đành gượng gạo đứng dậy cáo từ lui ra. Lúc lâm biệt, hoàng đế thưởng cho Dân năm trăm lượng vàng, còn hạ chỉ cho tổng đốc Giang Nam kiến tạo hoa viên cho Dân và hết sức che chở.

Lại nói từ khi Mao Sào Dân từ biệt về quê thi Đống Ngạc Phi lòng buồn rười rượi bất giác nàng lâm trọng bệnh, suốt ngày đêm ngủ li bì trên giường. Quan ngự y đến chẩn bệnh và bốc thuốc. Hoàng đế cũng luôn luôn lại thăm, dùng lời ngon ngọt an ủi.

Trong khi Đống Tiểu Uyên đang ốm yếu mê man thì bỗng bọn cung nữ, báo tin thái hậu tới. Tiểu Uyên giật mình hoảng sợ đến đổ mồ hôi hột, vội gượng dậy trang điểm.

Bỗng bốn tên cung nữ bước vào, không nói không rằng, túm ngay lấy Tiểu Uyên khiêng tấp ra ngoài. Thái hậu mặt hầm hầm ngồi ngay tại giữa nhà. Bọn cung nữ đưa Đống Tiểu Uyên tới trước rồi bắt nàng quỳ xuống.

# HỒI 48 - THUẬN TRỊ BỎ ĐI TU

Đổng Tiểu Uyển mặt cúi gằm vừa quỳ xuống thì bà thái hậu quát lên âm ỉ:

- Con khốn nạn kia! Ngừng mặt lên cho tao xem mày mặt ngang mũi dọc ra sao nào?

Tức thì một tên cung nữ bước tới nắm lấy mớ tóc sau ót của Tiểu Uyển giật ngửa ra sau làm cho mặt nàng hất giờ lên trước. Thái hậu cười nhạt nói:

- À, mặt mũi con này bảnh bao lắm! Tát vào mặt nó cho tao!

Thế là tên cung nữ giờ thẳng cánh, cứ hai bên má nàng tát lấy tát để, một hơi đến ba bốn chục cái, đến nỗi đôi má nàng sưng húp và thâm tím cả lại, mắt đỏ hào quang. Lòng nàng lúc đó vừa tức vừa rối loạn. Bỗng nhiên mắt nàng tối sầm rồi nàng mê đi.

Bọn cung nữ lấy nước lã tạt vào mặt nàng. Đổng Tiểu Uyển dần dần tỉnh lại. Thái hậu bảo tên cung nữ hỏi nàng từ đâu tới. Nàng vừa sụt sùi khóc vừa cung khai lai lịch của mình một cách cặn kẽ. Tuy nhiên nàng vẫn cố giấu một điểm mà chỉ khai nàng vốn con gái họ Mao chứ không phải con dâu họ Mao.

Giữa lúc đang cung khai như vậy, Thuận Trị hoàng đế từ ngoài hồi hả chạy vào. Ngài vốn sợ Thái hậu nên khi thấy cảnh tượng đó ngài chỉ biết cúi đầu, cung kính đứng nép một bên, chẳng dám nói một câu. Thái hậu hỏi Tiểu Uyển xong liền truyền lệnh cho bọn cung nữ đem đánh cho kỳ chết.

Tức thì, bốn tên kỳ phụ thô lỗ tay cầm chiếc côn sơn đỏ, tay cầm một chiếc bao bố màu đỏ xấp lại và sắp sửa ném nàng vào đó.

Đây là một lối trừng phạt trong cung Mãn thời đó. Hễ người cung nữ nào bị tội chết, thì dùng bao bố để bỏ vào rồi lấy côn đánh tới tấp cho đến chết mới thôi.

Thuận Trị hoàng đế lúc này không thể nhịn được nữa, bèn quỳ xuống trước mặt Thái hậu năn nỉ thay nàng.

- Nàng vốn là con nhà lương thiện mà Hồng học sĩ đem tiến vào cung. Nếu Thái hậu muốn đánh chết thì trước hết hỏi tội ông ta.

Vừa nghe hoàng đế nói tới Hồng học sĩ, Thái hậu chạm đến lòng riêng, tức thì lòng bà mềm lại, Bà bảo bọn cung nữ ngừng tay và đuổi nàng ra khỏi cung, Thuận Trị hoàng đế lại kêu nài.

- Người con gái Hán này đã ở trong cung lâu ngày, nếu đuổi ra khỏi cung thì thể diện của hoàng gia có chỗ bất tiện lắm!

Nghe hoàng đế nói vậy, thái hậu thấy có phần đúng, bèn bảo bọn cung nữ đưa nàng ra giam tại chùa Ngọc Tuyền ở Tây Sơn. Hoàng đế lại khẩn cầu lần nữa. Nhưng Thái hậu chỉ vào mặt ngài thét lớn:

- Mà y có thấy chỉ ý của ta yết ở Cửa Thần Võ không? Gái Hán mà vào cung thì bị chém đầu, nay ta nể mặt mày nên tha cái mạng cho con khốn nạn đó, mày còn muốn gì nữa?

Nói đoạn, bà quát bảo bọn cung nữ lôi ngay nàng Đồng Tiểu Uyển ra khỏi cung. Một chiếc kiệu nhỏ chực sẵn bên ngoài.

Bọn cung nữ đẩy nàng lên kiệu, bọn nội giám nhắc chiếc kiệu lên vai, rồi vội vã đưa nàng tới chùa Ngọc Tuyền tại Tây Sơn - Chùa Ngọc Tuyền vốn dành riêng cho các nhà sư Lạt ma tu hành. Theo qui cũ của cung nhà Thanh thì khi người cung nhân phạm tội nặng thì bị đánh chết, nhưng nhẹ thì gửi chùa học Phật.

Nàng Đồng Tiểu Uyển từ khi tới chùa tự cảm thấy lòng nhẹ lâng lâng ngày đêm lễ Phật niệm kinh.

Nàng tự biết mình kiếp hồng nhan bạc mệnh cho nên quyết rũ sạch nợ trần dốc tâm tu đạo. Chẳng mấy ngày, nàng đã học thuộc lòng tất cả những bộ kinh trong chùa. Nàng vốn thông minh, thâm thấu ảo lý của kinh điển nên ân oán đời đường nàng đều bỏ đi hết, nào là Mao Sào Dân, nào là Thuận Trị hoàng đế nàng cũng đều quên đi cả.

Thuận Trị hoàng đế trái lại, mong nhớ nàng càng ngày càng kịch liệt. Từ khi nàng ra khỏi cung, hoàng đế tuy có cả một bầy cung tần mỹ nữ đông đảo hầu hạ ngày đêm nhưng ngài lúc nào cũng nhớ tới nàng ngày

đêm khóc lóc bi thảm.

Thế rồi ít lâu sau, không còn nhẫn nại được nữa, ngài bèn bỏ ra rất nhiều tiền cho bọn cung nữ và thái giám nhờ che mắt Thái hậu, để cho ngài lên lên chùa Ngọc Tuyền với Tiểu Uyển. Hai người gặp nhau, chỉ còn biết ôm nhau khóc vùi.

Về sau, Tiểu Uyển đem chuyện hồng trần hư ảo ra khuyên can và an ủi hoàng đế, nhưng ngài vẫn tha thiết một lòng chẳng muốn rời tay. Ngài ở lỳ trong chùa Ngọc Tuyền luôn ba ngày không chịu về cung. Thái hậu biết chuyện liên sai nên tổng quản thái giám đem kiệu tới để tiếp giá và bảo:

- Nếu hoàng thượng không chịu về cung, Thái hậu sẽ đích thân tới chùa.

Đồng Tiểu Uyển cũng khuyên nài hoàng đế nhiều lần và bảo ngài:

- Bệ hạ nếu không quên thiếp, thì xin được gặp lại ở Ngũ Đài sơn sau này.

Thái hậu lại cho thái giám tới giục và bắt buộc lần nữa, lúc đó Thuận Trị hoàng đế không còn biết làm thế nào đành phải lên kiệu trở về cung. Nhưng có ngờ đâu hai hôm sau, bỗng tên nội giám quản thủ chùa Ngọc Tuyền tới báo cho ngài biết Đồng Ngạc Phi tự nhiên biến mất, không thấy đâu nữa.

Hoàng đế được tin này, trong lòng thương xót vô tận. Ngài bèn ngầm sai bọn thái giám tin cẩn đi khắp nơi dò la tìm kiếm nhưng tuyệt vô tung tích. Ngài cho gọi tên cung nữ hầu hạ Tiểu Uyển tới hỏi thì tên cung nữ này nói:

- Phi tử thành tiên biến đi rồi. Số là cách đây mấy hôm giữa một đêm gió mát trăng thanh, mọi người chỉ thấy phi tử ngấm trăng đi lại nhón nhờ trên đạo đài phía sau chùa.

Bọn nội giám vội chạy tới xem thì bỗng phi tử biến đâu mất, không còn lại chút vết tích nào. Như vậy nếu không phải thành tiên biến đi rồi thì còn là gì.

Thuận Trị hoàng đế nghe xong đã không lấy làm buồn, mà còn lấy làm sung sướng, vỗ tay nói:

- Trẫm đã nói nàng là Liên Hoa tiên tử nay quả nhiên nàng thành tiên thật. Trẫm phải làm sao bây giờ?

Nói đoạn, ngài cười lên sảng sặc như điên.

Tin này truyền đến tai Thái hậu. Bà sợ hoàng đế điên nên sai người ngầm tới Tây Sơn đang đêm phóng một mồi lửa đốt chùa. Chùa Ngọc Tuyền cháy rụi, chỉ còn trơ lại một đám đất đen xám. Đáng thương cho bọn thái giám, cung nữ bị ngọn lửa bạo tàn thiêu chết theo chùa. Trong số này, người ta thấy có xác một người cung nữ trông hao hao như nàng Đông Tiểu Uyển. Thái hậu bèn dặn bọn cung nữ phao tin là nàng Tiểu Uyển đã bị chết cháy. Tin này đến ai hoàng đế. Một điều lạ đối với mọi người là ngài thần nhiên như chẳng có một chút gì gọi là bi thương cả.

Nhưng rồi một tin động trời bỗng truyền đi nhanh như chớp: Hoàng đế đã bỏ đi mất rồi.

Khi tới thư phòng của ngài, người ta lượm được tờ chiếu do chính tay ngài viết:

"Thái Tổ, Thái Tông sáng cơ lập nghiệp là việc rất trọng. Việc nối dõi không nên khiếm khuyết lâu ngày. Con của trẫm là Huyền Hoa do Đông Giai thị sanh ra, thông minh đỉnh ngộ có thể kế nghiệp tổ tông. Nay lập Hoàng thái tử, lên ngôi hoàng đế. Trẫm đặc mệnh bọn nội đại thần Sách Ni,, Tô Khắc Tát, Cáp Quá, Tất Long, Nhao Bái làm phụ thần (bầy tôi phò tá).

Bọn họ là những cự thần có công lớn, trẫm đem tâm phúc để ký thác. Hãy gắng sức tỏ lòng trung, bảo hộ tự quân lo giúp việc cai trị, bố cáo khắp trong ngoài, khiến đều nghe biết, Khâm thủ".

Thái hậu đọc xong tờ chiếu, ngẩn người một lúc lâu rồi truyền cho bọn cung nữ đi tìm nội đại thần Ngao Bái vào cung, tính mọi việc xong xuôi rồi mới truyền dụ ra ngoài nói hoàng đế bị cấp bệnh đã mất, di chiếu lập thái tử Huyền Hoa lên ngôi.

Tin này loan truyền ra ngoài, văn võ bá quan hót ha hót hải vội tề tựu ngoài cửa Đại Thanh môn đợi chỉ. Lệnh thái hậu ban ra phàm quan Mãn cũng như quan Hán, tất cả không được vào cung, đợi sáng mai triều kiến tân hoàng đế tại điện Thái Hoà.

Qua ngày hôm sau, văn võ đại thần, bồi lặc, thân vương nhất tề đợi giá



tại điện Thái Hoà.

Tĩnh tiên (roi dùng để ra lệnh yên lặng khi làm lễ triệu bá) đập xuống ba lần, tân hoàng đế đăng vị. Thái tử Huyền Hoa năm đó mới có tám tuổi, ngồi trên ngai vàng, chịu trăm quan triều hạ. Ngao Bái và Hồng Thừa Trù đứng ở hai bên.

Hoàng đế hạ chỉ cải hiệu là Khang Hi, mặt khác, sai lo việc tang ma cho Thuận Trị hoàng đế tại Bạch Hồ Điện.

Lại nói Thuận Trị hoàng đế khi đó đã lên ra khỏi cung, bèn cải trang thường phục cho nên chẳng ai biết mà ngăn cản, cột vấn. Vốn sinh trưởng trong cung cấm ngài chẳng thuộc đường trong kinh thành. Ngài nghĩ nên theo hướng Tây mà đi. Lăn lúi đi một lúc lâu, ngài đã ra khỏi thành Bắc Kinh.

Lúc đó vào lúc cuối thu, khí trời lạnh lẽo.

Nhìn phía trước mặt thấy cả một vùng hoang vắng thê lương, Thuận Trị hoàng đế nhớ lại lúc trước Đồng Tiểu Uyển thủ thủ bên nhau trong khu rừng cây kia, biết bao nhiêu ân tình thấm đượm thiết tha cho nên ngài bỗng sinh lòng cảm khái, bước thấp bước cao tiến sâu mãi vào cánh đồng lúa đã ngả màu vàng nhạt. Giữa lúc Thuận Trị hoàng đế mãi miết bước thì từ phía xa ngài thấy một nhà sư đầu chốc lở tay cầm một bức hoạ đã rách cuộn tròn, miệng chẳng biết ca bản gì lúc bỗng lúc trầm đang dần dần đi tới. Khi tới gần hoàng đế, nhà sư lên tiếng hỏi:

- A di đà phật! Sư phụ đấy ư?

Thuận Trị hoàng đế nghe xong trong lòng không khỏi ngạc nhiên. Ngài tự nhủ:

- Nhà sư này ta đã gặp ở đâu mà tiếng nói quen quá nhỉ?

Nghĩ vậy rồi ngài định thân nhìn lại. Ngài thấy nhà sư ghè lở đầy người, mắt phía tả mù, chiếc cà sa đụp và hàng trăm mảnh, đôi chân trần chẳng có giày vớ gì cả. Ngài ngắm nghía nhà một lúc rồi hỏi lại:

- Người để chân trần như vậy mà không sợ lạnh ư?

Nhà sư bỗng sảng sặc cười lớn lời nói:

- Lạnh là cái gì?

Thuận Trị hoàng đế bất giác xúc động thiên con, trong lòng hoát nhiên đại ngộ. Tiếp đó ngài nói theo:

- Ta là cái gì? Cái gì là ta?

Nhà sư lại nói:

- May thay! May thay!

Thuận Trị hoàng đế nhìn vào bức hoạ hỏi nhà sư xem bức hoạ vẽ cái gì, bỗng thấy nhà sư khóc rống lên nghe rất thảm thiết. Khóc một lúc lâu rồi nhà sư mới lên tiếng:

- Bần tăng vốn tu hành tại chùa Thanh Lương nơi Ngũ Đài sơn. Sư phụ của bần tăng đạo hạnh rất cao, tu luyện đã trên 80 tuổi bỗng một hôm bảo bần tăng rằng: Ngày mai ta sẽ hạ sơn. Bần tăng lúc đó nghe xong, không muốn rời xa sư phụ nên nắm lấy áo người mà khóc oà lên. Sư phụ của bần tăng thấy bần tăng khóc lóc thảm thiết bèn bảo: "Đó là số trời đã định, có khóc cũng vô ích. Ta thấy ngươi có lòng chí thành, ta cho ngươi bức hoạ này. Trong đó vẽ một người không có lông mày. Đợi hai mươi năm sau người đem bức hoạ này xuống núi, tìm vào kinh thành, tự nhiên có kẻ thế người vẽ thêm cặp lông mày cho người trong bức hoạ.

Thuận Trị hoàng đế nghe nhà sư nói có vẻ ly kỳ, bèn tỏ ý muốn xem bức hoạ. Quả nhiên khi mở bức hoạ ra, ngài thấy hình một vị hoà thượng đi chân không, mặt thiếu hẳn cặp lông mày. Ngài xem rồi bèn thò tay vào túi đẹp sau lưng lấy ra một cây bút vẽ thêm đôi lông mày vào bức hoạ.

Nhà sư thấy Thuận Trị hoàng đế thế mình vẽ đôi lông mày xong bèn vội bỏ xuống mặt đất dập đầu lia lịa, miệng gọi "Sư phụ" và nói:

- Sư phụ của bần tăng có dặn người vẽ cặp lông mày đó chính là hậu thân của người. Nhớ lời dặn đó, bần tăng đợi đến nay đã hai chục năm, bèn hạ sơn để tìm kiếm. Bần tăng phiêu bạt giang hồ đã mấy năm trường mới được gặp Quý đàn việt. Quý đàn việt nếu không phải là sư phụ của bần tăng thì thật không còn ai nữa. Vậy xin sư phụ mau mau trở về núi đi.

Thuận Trị hoàng đế nghe nói lại càng lấy làm lạ, hỏi thêm:

- Thế sư phụ của người hiện nay ở đây?

Nhà sư lại đáp:

- Sư phụ của bản tăng sau khi cho bản tăng bức hoạ thì ngày hôm sau đã viên tịch.

Thuận Trị nghe đoạn, cúi đầu chốc lát, bỗng phá lên cười lớn rồi nói:

- Thôi được, ta theo người cùng đi.

Nhà sư còn nói thêm như để báo một tin mừng:

- Vị nữ bồ tát cũng đã đợi sư phụ lâu ngày ở trên núi.

Thuận Trị hoảng để hỏi nhà sư vị nữ bồ tát đó là ai thì nhà sư bèn nói đó là vị nữ bồ tát ở chùa Ngọc Tuyên thuở nọ.

Thuận Trị hoảng để nghe xong, liền nắm tay nhà sư chạy như bay về phía Ngũ Đài sơn.

Về sau, người ta thấy Thuận Trị hoảng để cùng Đồng Ngạc Phi ẩn dật tu hành tại chùa Thanh Lương núi Ngũ đài sơn. Ngô Mai Thôn có một bài thơ tán Phật ở chùa núi Thanh Lương.

Bài thơ đó nói về sự tích Thuận Trị hoảng để và Đồng Ngạc Phi. Thơ rằng:

Đẹp đôi ngắm cảnh dáng bồi hồi.

Bình phong đá dựng vách chơi vui.

Sương mai còn ngắm đồng xanh cỏ.

Dưới núi rồng châu, gió lộng khơi.

# HỒI 49 - KHANG HY - VUA ĂN CHƠI

Tin Thuận Trị hoàng đế xuất gia đầu Phật ở Ngũ Đài sơn truyền tới tai Thái hậu. Bà hồi hận quá. Bà không ngờ việc đuổi Đồng Ngạc Phi lại gây ra cảnh xuất gia đầu Phật của con bà. Biết vậy nhưng không còn cách nào hơn, nhất là chuyện này lại cần phải giữ kín, bà chỉ còn lấy có lẽ Phật đem theo Khang Hi hoàng đế tuần hành núi Ngũ Đài sơn để tìm kiếm. Hoàng thái hậu lên tới nơi, bèn lên tới chùa Thanh Lương, không để lộ hành tung cho một ai biết, nhưng bà chỉ thấy có một nhà sư ghé chốc đây mình, vừa điếc lại vừa mù, hỏi chuyện thì mười câu đến chín chẳng nghe rõ. Bà không còn biết làm sao, đành đứng trước cửa chùa gạt lệ trở về.

Qua năm sau Thái hậu lại quay lên Ngũ Đài sơn lần nữa. Nhưng lần này bà chỉ thấy sơn môn nhà chùa đổ nát quá nửa, nhà sư ghé chốc cũng chẳng còn. Bà bèn hạ chỉ trùng tu chùa Thanh Lương coi như ngôi chùa của bà. Về sau, vì tuổi cao sức yếu, đi lại không dễ dàng như trước nên bà cũng chẳng tới Ngũ Đài sơn nữa. Tuy nhiên lòng bà luôn hướng về phía Tây mà nhớ nhung, hồi tiếc âm thầm đau khổ một mình trong thâm cung suốt cuộc đời tàn.

Ngày tháng thoi đưa, Khang Hi hoàng đế dần dần lớn lên.

Ngài quả là một nhân vật khôi ngô cường tráng. Vào thời Thuận Trị, Mãn quân đã lần lượt đánh bại Minh tướng Sử Kha Pháp, tiêu diệt bọn con cháu nhà Minh là Phúc Minh hương, Lộ Vương, lại đuổi chạy Vĩnh Minh Vương, đập tan quân của Trịnh Thành Công, thu phục hải đảo Đài Loan. Về sau bọn Bình Tây vương Ngô Tam Quế, Bình nam vương Thiện Chi Tín Thanh, Nam vương Canh Tinh Trung làm phản, Bát Kỳ binh mã cũng đánh cho tan luôn. Bởi vậy, đến thời Khang Hi, quốc nội hết sức thái bình. Lúc đó, Thái hậu mời cho nhà vua hai vị sự phó: một vị người tỉnh Hà Nam, tên gọi Thanh Bàn, còn một vị tên Ngụy Duệ Giới. Hai vị học sĩ này ngày ngày giảng giải kinh sư cho nhà vua ở Doanh đài. Thái hậu còn mời cả Thi giảng học sĩ Cao Sĩ Kỳ để giảng giải

về Tống học. Khang Hi hoàng đế là người hiếu học, ngày ngày giảng luận với các vị học sĩ không biết mệt. Khi về cung ngài lại còn giảng lại cho bọn cung nhân nghe. Bọn này nghe mà chẳng hiểu rõ được ý nghĩa cao diệu, nhưng may được bà thái công chúa chỉ dẫn thêm cho nên họ cũng dần dần hiểu biết thêm ra.

Bà thái công chúa là ai vậy? Bà này chính là cô con gái nhỏ tuổi nhất của Thái Tông hoàng đế, em ruột của Thế Tông hoàng đế (Thuận Trị) và cũng là cô ruột của Khang Hi hoàng đế. Chỉ vì bà quá đẹp, tuổi lại nhỏ, chỉ hơn Khang Hi có sáu tuổi, nên Thái hậu không muốn cho bà ra khỏi cung. Mãi tới năm hai mươi hai tuổi mà bà vẫn chưa từng kén phò mã. Khang Hi hoàng đế đối với bà cô này lại rất thân. Ngay từ lúc còn nhỏ, hai cô cháu đã từng ôm nhau nằm ngủ chung một giường. Nhũ mẫu, bảo mẫu, cung nữ, kẻ hầu người hạ chung quanh nhưng ngài chẳng để ý tới ai, chẳng cần đến ai. Mỗi khi tiến cung ngài bèn tìm ngay cô ruột để vui đùa với nhau, đến khi đi học ngài nghe giảng ở thư phòng xong trở về cung thì cũng lại tìm ngay bà cô này để giảng lại. Bà thái công chúa này bụng vốn đầy ắp thi thư. Hai cô cháu thường ngày đàm luận sách vở với nhau, không bao giờ tỏ vẻ mệt mỏi.

Nhân đó, Khang Hi hoàng đế cùng bà thái công chúa này giao tình càng ngày càng thâm hậu. Những lúc vắng người họ thường hay dốc bầu tâm sự cho nhau nghe. Thành thử tuy phận là cô cháu nhưng cả hai hình như quên đi cả luân lý lễ nghi. Rồi đến khi Khang Hi hoàng đế lên mười bảy tuổi ngài cũng cùng cô ruột bầu bạn bên nhau, nhiều lúc đã thấy bộc lộ một cách rõ rệt tình yêu trai gái giữa đôi người. Thái hậu công chúa lúc đó hai mươi hai tuổi thì Khang Hi hoàng đế đã mười bảy. Tuổi đó chính là tuổi của người con gái đang độ tương mơ tình dục.

Chẳng ngờ Khang Hi hoàng đế chăm đọc sách quá đó bỗng sinh bệnh thổ huyết. Thái hậu được tin lấy làm lo buồn hết sức. Bà liền sai mời ngự y tới điều trị. Viện ngự y khuyên nên tĩnh tâm điều dưỡng. Thái hậu ý muốn nhà vua về cung Ninh Thọ để tự mình săn sóc cho cháu nhưng bà Thái hậu Đồng Giai lại muốn mang ngài về cung để thuốc thang chạy chữa cho con. Khang Hi hoàng đế chẳng nghe theo lời bà mà cũng không nghe theo lời mẹ. Ngài cứ ở lại cung Vĩnh Lạc, ý muốn duy nhất là cô ruột thái công chúa bầu bạn bên mình. Khang Hi còn cấm luôn cả bọn cung nữ, bảo mẫu không được tự tiện vào phòng, bà Thái hậu thái hậu cho nhà vua nhỏ tuổi còn tính trẻ con nên cũng

không ép. Thái công chúa suốt ngày quanh quẩn bên giường bệnh. Vua tôi cô cháu kẻ đui sát vẽ, trò chuyện tình tứ cùng nhau. Khang Hi lúc đó con trai đang sức, trông lại có vẻ bánh bao khêu gọi. Thành thử, lâu ngày sống bên nhau hai người thân mật rồi một buổi đẹp trời, cùng nhau du dương vào cảnh mộng...

Khang Hi hoàng đế hôm đó được thoả thuê nguyện vọng, bệnh của ngài tự nhiên biến mất. Đó là về phía con trai chứ về phía con gái lại khác. Thái công chúa có tật giật mình, trong lòng có vẻ lo sợ, bèn đem chuyện tò tí của mình kể thắm với mẹ. Bà Thái hoàng thái hậu nghe xong, giật mình đánh thót.

Bà vội cho gọi hoàng đế tới trách. Không ngờ Khang Hi hoàng đế, trẻ tuổi hay bạt mạng, định ý phong cho cô ruột làm phi nữ. Ngài bảo với bà nội là nếu không theo lời, ngài chẳng thêm làm hoàng đế nữa.

Thái hoàng thái hậu sợ chuyện xảy ra to, đành phải lặng thinh chiều ý, mặc kệ ngài làm sao thì làm. Về sau khi bà nội mất rồi, Khang Hi hoàng đế bèn hạ một đạo chỉ dụ phong ngay cô ruột làm Thục phi. Khắp triều văn võ thấy thế ai cũng đều lấy làm quái lạ. Do đó, mới có chuyện một vị quan ngự sử dâng sớ khuyên ngài thu hồi thánh chỉ đem công chúa kén phò mã. Khang Hi hoàng đế xem sớ xong tức giận đến lời cả con người ra. Ngài nghiên răng nói:

- Cô mẫu đã chẳng phải mẹ của trẫm lại chẳng phải con gái của trẫm, cũng không phải là anh chị em ruột thịt gì của trẫm. Nay phong làm phi tử, để bà khỏi phải xuất cung chịu cảnh khổ cực, có gì mà chẳng được?

Thế rồi từ đó, ngài chẳng cần kiêng dè gì nữa, tha hồ phóng túng bạt mạng. Ngài chọn trong đám cung nữ có cô nào đẹp là bày trò mây mưa. Bất gặp bất cứ cô nào ngài cũng làm hết khỏi nói chuyện xấu hổ mắc cỡ. Cô nào đã bị "sủng hạnh" qua rồi thì tức khắc được phong làm phi tử. Người ta kể không đầy một năm mà số phi tử trong cung đã lên tới bốn mươi sáu bà. Đại thần hay tiểu thần có khuyên can ngài bất chấp.

Lúc đó, có một tên thái giám tên gọi Tiểu Như Ý tính tình hết sức khôn khéo giáo hoạt. Hắn ra ngoài phố kiếm mua khá nhiều loại dâm thư ngầm đưa vào cung dâng cho ngài. Bình nhật ngài chỉ nghe Thi Độc học sĩ giảng giải nào kinh, nào sử, chưa từng được xem những loại sách thú vị này, cho nên ngài lấy làm khoái, bỏ cả kinh sử, chỉ vui đầu vào việc nghiên cứu loại sách này đến hết ngày, sáng đêm. Ngài mê đến nỗi cơm

chẳng thiết ăn, đêm chẳng thiết ngủ. Rồi cao hứng, ngài đem bọn phi tử đông đảo kia ra chiếu phép tắc trong sách mà thực hành để thí nghiệm.

Một hôm, hoàng đế ngồi chơi trên phiến đá nơi hòn non bộ trong hồ xem sách. Tên thái giám Tiểu Như Ý đứng hầu bên cạnh. Bỗng một con cung nữ từ xa đi tới. Ngài ngẩng lên, nhìn thấy. Ngài bỗng nảy một ý lạ. Thế rồi ngài đứng dậy len lén chui vào một cái hang trong chiếc giả sơn... Ngài dặn Tiểu Như Ý cứ làm như vậy như vậy... Khi con cung nữ vừa bước tới nơi, Tiểu Như Ý liền nhào ra, rồi chẳng nói chẳng rằng, hất đưa tay túm chặt lấy đấy vào trong hang. Con cung nữ hoảng sợ kêu la inh ỏi, giãy giụa hòng thoát nhưng một cánh tay nào đó đã ôm ghì lấy toàn thân, hết kế trốn chạy. Một lát sau, người ta chỉ còn nghe văng vẳng tiếng rên rĩ lẫn tiếng khóc từ trong hang vọng ra mà thôi.

Con cung nữ đã bị hoàng đế cho ăn xong hồi hồi há há chạy vụt ra ngoài không dám ngoảnh cổ lại nữa. Một con cung nữ khác tới, Tiểu Như Ý lại theo dùng sách cũ mà hành sự giúp nhà vua. Tinh ra hôm đó hoàng đế nhà ta đã ngự đến bốn con cung nữ. Ngài cảm thấy sướng khoái đến phát điên. Tiểu Như Ý lại còn phỉnh nịnh Khang Hi hoàng đế bằng cách mô tả bọn Hán nữ con gái Tàu, nõn nường như thế nào, mềm mại hấp dẫn ra sao. Thôi thì đủ thứ kỳ lạ diễn ra. Hoàng đế nghe xong liền ghi nhớ như sách trong lòng nguyện với mình rằng thế nào cũng phải tìm ra để thưởng thức cho bằng được. Có lần Khang Hi hoàng đế nghe nói trong nhà văn hoá đại học sĩ Trương Anh và thượng thư Diêu Giang có khá nhiều gái đẹp. Trương và Diêu vốn sui gia với nhau. Mỗi người lấy bảy, tám bà phu nhân, bà nào cũng nõn nà khêu gợi mồm mĩm tình tứ. Vùng Bắc Kinh, có người đã phải nổi hứng đặt vè:

Nếu nói gái đẹp.

Phải kể Diêu, Trương.

Mày có nàng Dương (quý phi).

Tao có nàng Tây (Tây Thi).

Hễ thấy là say.

Hồn bay muôn dặm.

Tiểu Như Ý học thuộc bài rồi về cung kể lại cho Khang Hi hoàng đế nghe. Thế là từ đó ngài đắm ra mơ tưởng bọn gái đẹp của hai nhà đến

nổi đêm quên ngủ ngày quên ăn.

Nói đẹp thì phải kể cô tiểu thơ thứ tư của Diêu Giang mới là tuyệt. Biết vậy, Trương Anh tới cầu hôn cho con trai thứ hai của mình. Nhị công tử họ Trương lúc đó làm quan đã tới chức Kinh khanh. Lấy được con gái họ Diêu, anh chàng nhị công tử này hí hửng như bắt được vàng. Thôi thì hương, thôi thì hoa, ngày nào cũng như ngày nấy, nhị công tử cung phụng người đẹp thật là muôn phần chu đáo. Chàng và nàng tha thiết quyến luyến nhau, một bước cũng không rời, cả ngày chỉ ở quanh quẩn trong phòng.

Có lần, hôm đó là ngày vạn thọ của bà hoàng Thái hậu. Một đạo thượng dụ ban xuống trước đó mấy bữa buộc các bà mệnh phụ của bọn Hán quan đều phải theo người Mãn nhất loạt vào cung chúc thọ. Thế là đám phụ nữ của hai nhà Diêu, Trương vốn thích xem phong cảnh nơi cung đình, cho rằng chồng mình cũng làm quan tại triều, bèn chiếu theo phẩm trật ăn mặc đàng hoàng rồi vào cung chúc thọ. Hai cô nàng dâu của Trương học sĩ cũng có mặt trong đám đó.

Khi đoàn người vào cung, theo từng ban chúc thọ xong thì Thái hậu truyền dụ ban yến ngay tại nội đình, tiệc xong lại được qua vườn thượng uyển du ngoạn. Thật là một ngày vui hiếm có! Suốt từ sáng tới lúc lên đèn mọi người mới nhất tề lui ra khỏi cung rồi lên kiệu về nhà. Nhóm đàn bà họ Trương đều nghỉ trên chiếc kiệu sáu người khiêng. Khi về tới nhà, mọi người xuống kiệu, xem lại mới biết thiếu mất Nhị thiếu thái thái, vợ chàng nhị công tử mà lại thừa hẳn ra một cô gái lạ nào đó. Đệ tứ tiểu thơ của nhà họ Diêu bỗng không cánh mà bay? Hỏi tới cô gái lạ kia, thì nàng chẳng hiểu đầu đuôi ra sao cả! Ông quan Kinh khanh được tin chạy tới xem, mới biết em vợ cung của mình đã bị tráo đổi từ trong cung mất rồi. Tình cảnh đó, thử hỏi ông quan trẻ này làm sao mà chẳng giận, ông bèn quát hỏi cô gái kia om sòm. Trương học sĩ hay chuyện vội chạy tới ngăn con rồi bảo:

- Con chó có làm om lên! Trong cung mà biết được thì cả nhà này chết sạch đó con ạ?

Ông quan con nghe ông quan bố cảnh cáo hoảng hồn bạt vía, đành cầm mồm nuốt giận, lượm đỡ cô gái lạ kia vào trong cho đỡ thiệt. Ít hôm sau người ta thấy hoàng Thái hậu hạ một đạo ý chỉ mà đám mệnh phụ của bọn Hán quan triều đình đọc ý chỉ này chẳng hiểu sao cả, duy chỉ có cha



con Trương học sĩ hiểu rõ tự sự nhưng trong lòng chua chát khôn tả nên lời.

Từ khi Khang Hi hoàng đế được thưởng thức cái suối mát của gái Hán rồi thì cái đám tỳ nữ kia (gái Mãn) coi như đồ bỏ đối với ngài. Chẳng được bao lâu, ngài lại cảm thấy buồn chán cảnh cung đình. Ngài bàn tính với tên thái giám Tiểu Như Ý tìm cách cho ngài đi lên ra ngoài cung du ngoạn.

Lúc đầu tên Tiểu Như Ý không dám phụng chi. Nhưng Khang Hi hoàng đế vốn tính ương ngạnh muốn sao là phải được vậy Tiểu Như Ý chẳng vâng chỉ cũng chẳng được nào!

Thế là vua tôi thay đổi quần áo, cải trang thành đôi chủ tớ lẳng lẳng lên ra khỏi cung, đi hết đường này đến phố kia để du ngoạn. Hoàng đế bị nhốt trong cung cấm đã mười mấy năm, buồn chán vô vị, nay được chạy nhảy tung tăng giữa kinh thành như con chim sổ lồng, con cá sút câu, tưởng không còn gì sướng khoái cho bằng. Ngài đi khắp nơi, khi thi vào quán com nhậu nhẹt, khi thi vào tổ quí tìm hoa. Mỗi lần dạo chơi như vậy cứ tới tối mới rút về cung.

Không ngờ chỉ được mấy bận, bỗng một chuyện khá thú vị xảy ra. Số là hôm đó, Khang Hi hoàng đế cùng Tiểu Nhi Ý đang lững thững bước trên con đường Lư Mã Đại bỗng thấy một chiếc xe lừa từ phía trước mặt chạy tới, trong xe có một người đàn bà rất xinh đẹp. Hoàng đế bất giác ngậy người đứng ngắm đến nỗi bánh xe suýt chạm vào người mà ngài vẫn không hay biết. Người đàn bà trong xe đôi mắt lóng lánh như mặt nước hồ thủy nhìn thấy mặt hoàng đế thộn ra như anh ngốc, bất giác cười lên khanh khách. Cái cười giòn dã ấy của nàng lại càng làm cho nhà vua mặt đã thộn lại càng thộn thêm.

Chiếc xe lừa lướt qua rồi tiến ra phía trước. Khang Hi hoàng đế vội đuổi theo sau. Chiếc xe chạy một lát tới cửa Tây Trục môn, trước một căn nhà thì đỗ lại. Hoàng đế cũng đuổi tới kịp nhưng mồ hôi nhễ nhại miệng thở hổn hển. Ngài đã biết nơi ở của người đẹp. Ngài chỉ còn việc bảo Tiểu Như Ý tìm kế sách nào để đem cho kỳ được người đẹp vào cung ngay đêm đó cho ngài. Ngài lững thững trở về cung đợi chờ...

# HỒI 50 - KHANG HI CUỐP VỢ NGƯỜI

Tên thái giám Tiểu Như Ý vâng ý chỉ của Khang Hi hoàng đế đi thẳng tới cổng nhà người đàn bà vừa để chờ đợi cũng vừa để điều tra. Hắn được biết chồng nàng họ Vệ, có mở một tiệm vải tại đường lộ lớn Lu Mã Đại Nhai. Hôm đó nàng về quê thăm mẹ. Người chồng vốn rất yêu vợ nên có dặn thế nào tôi cũng phải về nhà. Biết được vậy rồi, Tiểu Như Ý bèn bỏ tiền ra mua chuộc tên phu xe, còn hứa thêm là nhất định kiếm cho một chức quan sai vặt trong cung. Tên phu xe sung sướng đến điên người, vội vàng gật đầu đồng ý tiếp tay. Đến giờ, người đàn bà từ biệt mẹ ra cửa lên xe đi. Tiểu Như Ý cũng đẩy một chiếc xe lạng lẽ theo sau. Hai chiếc một trước một sau chạy thẳng vào cung đến mãi công sau Vườn Ngự uyển mới ngừng.

Người đàn bà xuống xe, nhìn thấy phong cảnh nơi đây đồ sộ nguy nga khác hẳn mọi nơi, bất giác giạt nẩy mình. Tên thái giám tiến ngay lại trước mặt và nói cho nàng biết duyên cớ. Hắn còn nói thêm nếu được nhà vua sung hạnh, thì đến ngay chồng nàng cũng được hưởng giàu sang phú quý nữa. Người đàn bà này vốn chẳng phải loại trinh tiết đáng trọng gì nên khi nghe nói tới chuyện hoàng đế sung hạnh, nàng sung sướng đến nhảy lên được. Thế là nàng chịu ngay, và hí hửng bước theo Tiểu Như Ý tiến thẳng vào vườn Ngự uyển bái kiến Khang Hi hoàng đế ở Giáng Tuyết trại.

Nhà vua vừa thấy người đàn bà bước vào, vui mừng không tả xiết vội chạy tới cầm tay và kéo nàng vào lòng mình. Tên thái giám Tiểu Như Ý thấy vậy vội tránh đi nơi khác.

Đêm hôm đó Khang Hi hoàng đế lưu hành ngay tại Giáng Tuyết trại. Ngài chiếu cố tới người đẹp luôn một lẽo đến mười hôm, không thềm ra khỏi trại môn nữa. Rồi một đạo Thánh chỉ hạ xuống, phong ngay người đẹp làm Vệ phi. Ngài cũng cho vời chồng của người đẹp vào cung thưởng cho chức ngự tiền thị vệ quan. Vợ chồng nhà này thường qua mặt hoàng đế ngấm ngầm thì thụt với nhau. Vệ phi có điểm đặc biệt là

trong người nàng luôn luôn tiết ra một mùi thơm phức ai ngửi thấy cũng phải khoái thích mê luyến. Những nơi nàng đi qua thường phảng phất mùi hương không tan, người ở xa cũng có thể ngửi thấy. Những áo lót của nàng quyện mùi hương hết sức nồng nàn, giặt đến mấy cũng không hết. Mỗi khi nàng tắm, nước tắm còn lại phát ra một mùi thơm ngát, đến nỗi bọn cung nữ không muốn đổ đi nữa.

Nhân đó hoàng đế sủng ái thật hết sức đặc biệt. Ngài thường gọi nàng là Hương mỹ nhân. Không ngờ Vệ phi mới vào cung có bảy tháng đã sanh hạ một thằng bé mập mạp kháu khỉnh tiếng khóc giòn đã to lớn. Hoàng đế ngài lấy làm yêu quý vô ngần. Bởi yêu mẹ nên ngay từ lúc thằng bé mới sinh hoàng đế đã có ý muốn lập làm thái tử. Ngài đặt tên thằng bé là Dân Trinh. Về sau, nó này trở thành Ung Chính hoàng đế.

Thời đó, bọn cung nữ được Khang Hi hoàng đế lâm hạnh nhiều lắm, và cũng khá nhiều cô sinh con. Vệ phi sợ đám anh em đông đảo này tranh nhau, nhất là con nàng lại đích thị là con của người chồng cũ, thắng hoặc có kẻ điều tra ra, thì khó lòng làm được thái tử cho nên nàng thường khẩn cầu với hoàng đế về vụ này. Khang Hi hoàng đế vị nể nên cung vui lòng đáp ứng, nhưng Dân Trinh còn nhỏ tuổi quá, bởi vậy việc lập thái tử tạm đình lại, ít năm nữa sẽ xét.

Nhưng trong số ít năm đợi chờ đó, nhà vua còn sáng tạo ra biết bao chuyện phong lưu kỳ thú nữa. Bao nhiêu việc lớn của triều đình ngài phó thác cho vài vị cô mệnh đại thần trong số này có một vị tên Ngao Bái, tính tình hết sức gian ác độc địa. Bái ý thế mình là lão thần của tiên hoàng nên quát tháo dọa nạt cả hoàng đế. Khang Hi có khuyên y từ từ bàn tính thì y cũng bất chấp, lại còn dọa cáo quan. Y ngấm ngấm kết bè lập đảng nhân hồi lộ, tập trung quyền hành vào tay mình.

Một hôm Ngao Bái cưỡng bức nhà vua phái phong cho ông nội y làm Trần quốc công nhưng nhà vua không chịu. Bái lấy làm giận lắm, mặt hầm hầm nói:

- Thần chịu trọng trách cố mạng, thế mà xin có một việc nhỏ cũng không được, vậy làm đại thần mà làm gì?

Nói xong Bái đập mạnh xuống bàn một cái thị oai rồi hần học tính bước ra khỏi điện. Lúc đó, đứng cạnh có một vị lão thần tên gọi Mã Ni Cấp Đặc cười nhạt nói:

- Còn quý đại thần mở miệng nói cổ mạng, đóng miệng nói cổ mạng, vậy xin hỏi ngài có thủ chiếu của Tiên đế không đã?

Ngao Bái nghe nói liền quay lại hỏi ngược lại vị đại thần kia:

- Quý đại thần có thủ chiếu của tiên đế không mà dám hỏi câu đó?

Mã Ni Cáp Đặc nghe hỏi gật đầu rồi thanh thả rút tờ thủ chiếu trong tay áo ra. Khang Hi hoàng đế xem tờ thủ chiếu mới biết là thủ chiếu của tiên đế, phía trong còn có ngự ấn đóng son đỏ chói và ghi tên "cổ mệnh đại thần" duy chỉ có mình Mã Ni Cáp Đặc mà thôi. Thế là Khang Hi hoàng đế nổi cơn hung, quát bảo Ngự tiên thị vệ bắt trói Ngao Bái tức khắc, giao cho Hình bộ thẩm vấn kết tội mạo xưng cổ mạng đại thần, hồn xược khi quân.

Thấy hoàng đế bắt tội tên gian ác, bọn ngự sử cũng dâng lên một tờ sớ nói Bái phạm có đến hai mươi tội lớn. Tức thì hoàng đế hạ chỉ, sai đem Bái ra ngoài chợ chặt đầu chính pháp.

Sau khi giết Ngao Bái, Khang Hi hoàng đế bèn nghĩ tới việc lập thái tử để về sau khỏi bị bọn đại thần quây phá lôi thôi. Rồi cũng vì việc lập thái tử này ngài nhớ lại lời khẩn cầu của Vệ phi. Nhưng ngài lại nghĩ rằng mình có đến ba mươi lăm hoàng tử cả thảy, nếu lấy đệ tứ hoàng tử Dân Trinh, e rằng bọn này không phục chẵn. Theo lý ra Dân Nhung tuổi lớn hơn cả, tự nhiên được lập làm thái tử. Nhưng Vệ phi lại là người được sủng ái nhất, chẳng lẽ lại làm cho nàng phật ý. Vừa đi vừa nghĩ bất giác ngài đã tới cung Thuý Hoa. Vệ phi chạy ra tiếp giá, đón vào nội viện. Khi vào bên trong ngài thấy hai chiếc lồng bên trong có rất nhiều chuột bạch, mỗi lồng ước tới hai trăm con. Ngài bèn hỏi thì Vệ phi tâu nói là nước Xiêm La vừa đem triều cống nên để đó.

Khang Hi hoàng đế nhìn hai lồng chuột, sực nhớ lại chuyện mình vừa tính, bèn sai người cho gọi đệ nhị hoàng tử và đệ tứ hoàng tử vào cung. Một lát sau, nhị hoàng tử là Dân Nhung, tứ hoàng tử là Dân Trinh vâng chiếu có mặt. Muốn thử xem tâm địa của hai hoàng tử, nhà vua bèn thưởng hai lồng chuột cho hai người. Hai vị hoàng tử bung lồng chuột tạ ơn rồi ra về.

Qua ngày hôm sau, ngài cho mấy tên nội giám thân tín ngầm tới cung hai vị hoàng tử để dò xét nghe ngóng. Khi trở về, bọn nội giám tâu rằng:

- Nhị hoàng tử khi về tới cung liền tha cả lồng chuột, còn bảo nhốt chung tội nghiệp mất hết tự do chi bằng thả quách.

Tứ hoàng tử lại khác. Khi về tới cung, tứ hoàng tử bèn đem hai trăm chuột chia làm ba đội dạy chúng đánh lộn. Con nào không nghe theo lệnh tức thì đập chết. Chơi kiểu đó, mới được một ngày, hai trăm chuột bị đập chết không còn một mống.

Khang Hi hoàng đế nghe râu xong, bỗng nhiên sinh lòng chán ghét Dân Trinh vô hạn. Do đó, bèn có ý muốn lập Dân Nhung làm thái tử. Ngài bèn ngầm sai người gọi Đại học sĩ Minh Châu tới để thương lượng. Minh Châu cũng hết sức đề cử nhị hoàng tử. Thế là Khang Hi hoàng đế quyết định xong.

Cách ít hôm, mọi người thấy một đạo Thượng dụ hạ xuống lập Dân Nhung làm thái tử, một mặt đưa Dân Nhung vào ở trong Đông cung. Bá quan văn võ đều dâng sớ chúc mừng. Hoàng đế ban yến ngay điện Sùng Chính. Bên Đông cung thì thật là vô cùng náo nhiệt, trái lên bên Thuý Hoa cung thì lại hoang vắng lạnh lẽo hết sức. Hai mẹ con Vệ phi ngầm sai người gọi quan thị vệ vào cung bàn tính. Thị vệ quan bảo Vệ Phi:

- Xưa kia, vợ chồng ta hoà thuận sung sướng biết dường nào. Thế rồi bà bị tên hôn quân này cướp đem vào cung. Lúc đó, ta nghĩ tới chuyện giết hẳn. Nhưng chỉ vì trong bụng bà còn có cái bào thai năm tháng cho nên ta nghĩ một khi hạ sanh trai tất ngày kia nó phải được nối ngôi làm vua, và ta trở thành vua cha. Nay con ta không được làm vua nữa, điều đó cũng chẳng sao bởi vì ta đã có chủ ý. Thế nào nó cũng được làm vua ta mới nghe.

Nói quyết vậy xong, họ Vệ còn bàn tính với Vệ phi một lúc lâu nữa mới ra về. Vệ phi lại cho gọi Dân Trinh tới, bảo theo họ Vệ xuất cung du ngoạn. Họ Vệ đem Dân Trinh về nhà mình rồi ngầm sai người mời một nhà sư Lạt Ma tới truyền thụ bản lãnh bùa chú luyện khí cho Dân Trinh.

Họ Vệ lại còn mời rất nhiều võ sĩ về nhà để luyện võ cho Dân Trinh, nào múa đao đánh thương, nào dương cung bắn tên, nào là đủ lối đánh quyền nội ngữ hành, ngoại ngữ hành gì gì nhiều lắm. Dân Trinh vốn tính trẻ con, hiếu động ham chơi, bởi thế rất khoái các ngón đấm đá. Hằng ngày, Trinh lên ra khỏi cung để luyện tập võ nghệ làm vui. Hơn nữa, Dân Nhung được phong làm thái tử, Dân Trinh tỏ ý bất phục.

Trinh càng cố gắng luyện võ cho có bản lĩnh rồi sẽ tìm cách cướp ngôi hoàng đế của anh. Trinh ở trong cung đem ý này nói với bọn anh em Dân Đế tám người. Bọn này cũng vốn ghét Dân Nhung, nên khi nghe Dân Trinh nói vậy thì khoa chân múa tay, lấy làm khoái chí lắm, rồi cùng theo Trinh ra ngoài luyện võ chuẩn bị để đâm chém một keo. Bọn Dân Trinh, Dân Đế, Dân Ngay, Dân Đường còn lập một cơ quan, ngầm sai người đi mời các Tiêu sư ở các Tiêu cục về truyền thụ võ nghệ. Tin tức đó loan ra, tức thì những tay hảo hán giang hồ ùn ùn kéo tới. Dân Trinh nhờ được mẹ là Vệ phi giúp đỡ, bèn lấy tiền của trong Đại nội ra để chu liệu. Nhờ đó, Trinh mời được rất nhiều tay hảo hán nổi danh đương thời: nào là Độc tỳ Kim Cương Thiết Toái Lý, nào là Lãm Hai Giao, Diên hoà thượng, tên nào tên nấy đều kỳ quái, ghê khiếp cả.

Bên ngoài, bọn này làm cho thiên hạ một phen náo loạn cả lên, thế mà trong cung Khang Hi hoàng đế và thái tử Dân Nhung y như người nằm trong trống chẳng nghe biết tý gì.

Hồi đó, Khang Hi hoàng đế có mời một nhà sư gọi là Diệu Giác hoà thượng. Nhà sư này rất thông thạo kinh điển, lại giỏi thuyết pháp. Ngài đưa vào ở trong lĩnh thất Doanh đài để ngày ngày thuyết pháp. Nghe nhiều, ngài cũng có đôi phần lãnh ngộ.

Thái tử Dân Nhung thì theo Đại học sĩ Minh Châu nghe giảng giải văn học. Minh Châu vốn bà con thân thích với hoàng đế, tuy làm đến tướng quốc, nhưng Minh Châu dốt bất thông văn mực, chỉ nhờ tính giáo hoạt khôn khéo, đã từ chức nhỏ Bộ tào leo lên tới chức Đại học sĩ. Y biết nhà vua và thái tử chú trọng về thơ phú, bèn gọi một số đông văn nhân về cung đốn đầy đủ để cho họ làm thơ, làm văn rồi nhận lấy là của mình đem dâng vào cung. Nhà vua và thái tử rất lấy làm khen. Nhân dịp. Châu liền khuyên nhà vua cố gắng sáng tạo một sự nghiệp văn học để làm cái kế lưu danh muôn thuở. Bọn văn sĩ đại thần như Trương Anh, Ngụy Duệ Giới thấy vậy, cũng hùa theo:

- Xin nhà vua thiết lập Tu thư quán. Bọn này với Minh Châu vốn đã thông đồng với nhau từ trước, bởi vậy trước mặt Khang Hi hoàng đế, họ hùa nhau khải tấu để thực hiện cho kỳ được.

Thế là hoàng đế hạ chỉ, thiết lập Tu thư quán, triệu thỉnh văn nhân bốn phương, biên soạn các sách Khang Hi tự điển, Tử sinh tinh hoa, Bội văn vận phú.

Con trai của Minh Châu tên gọi Nạp Lan Dung Nhược thường đến Tu thư quan, hề thấy ai có tài thì biểu tiền, tặng vàng, mời về phụ sáng tác văn chương thay cho cha mình.

Có một hôm Minh Châu tướng quốc ngồi hầu chuyện hoàng đế ở Tây thư phòng. Khi nói tới một đoạn chuyện cũ trong sách Trang Tử Nam hoa kính, hoàng đế bèn cho gọi một tên nội giám đi lấy cuốn sách này. Tên thái giám đi lấy, nhưng không lấy cuốn Trang Tử Nam hoa kính mà lại lấy nhầm cuốn Lão Tử Đạo đức kinh, hoàng đế bực mình, giậm chân chửi tên thái giám là "đồ ngu" rồi quay sang bảo Minh Châu:

- Cái lũ ngu này, thật là chán. Xưa nay thường nói "tay ngọc thêm hương đọc sách khuya" thì không biết cảnh tượng đó tuyệt biết dường nào! Trẫm nghĩ rằng người con gái tay ngọc thêm hương ấy hẳn chẳng thô lỗ như bọn này. Trẫm tính tuyển mấy đứa con gái nhà tử tế, không hiểu thi thư đưa vào cung làm nữ quan, trông coi thư phòng cho trẫm, há có nên chẳng?

Minh Châu nghe ý kiến đó, về nhà lập tức sai người tới vùng Tô, Hàng chọn mua một số gái đẹp, mặt mày xinh xẻo, chưa có bó chân của các gia đình nghèo đem về nuôi trong biệt thự của mình rồi mời thầy dạy học đủ thơ phú văn chương.

Bọn gái đều vào tuổi mười ba, mười bốn; được cái trời cho thông minh, nên chưa đầy bốn, năm năm, mà thi ca, từ khúc múa hát, đàn địch, thảy đều thông thạo. Lúc đó, chúng đã lên mười bảy, mười tám cả. Đứa nào đứa nào đều xinh đẹp quyến rũ. Trong số đẹp nhất phải kể Kiều Hạnh, Tân Mai, Thanh Đào, Lệ Phương. Bốn đứa này quả thiệt quốc sắc thiên hương, nghiêng thành đổ nước. Tướng quốc Minh Châu khoan khoái trong lòng cho rằng chuyến này có thể làm đẹp lòng được vị hoàng đế khả kính của mình. Thế rồi Châu sửa soạn để đưa bốn trang tuyệt sắc mỹ nhân này vào cung.

# HỒI 51 - KHANG HI HOÀNG ĐẾ TUẦN DU PHƯƠNG NAM

Một Sách

Tướng quốc Minh Châu tính đưa bọn gái đẹp vào cung cho Khang Hi hoàng đế. Không ngờ có kẻ nào đó đến mách với tướng quốc phu nhân, bảo quan ông lấy một lúc những ba mươi sáu cô hầu thiếp hiện đang ở biệt thự ngoài thành tây để ngày đêm thủ lạc. Bà tướng quốc vốn thuộc loại sư tử Hà Đông, vừa nghe xong, tức thì tam bành lục tặc nổi lên. Bà chẳng cần hỏi kỹ; bắt đóng xe đưa bà đi ngay tới biệt thự ngoài thành tây. Bà không thấy quan ông ở đây mà chỉ thấy một ông giáo già. Ông giáo già lật đật đem ba mươi sáu cô gái ra bái kiến. Bà tướng quốc đưa mắt nhìn một lượt thấy cô nào cô nấy như hoa như liễu. Bà chẳng nói một lời nào, chỉ bảo ông giáo già rút lui. Lúc đó, bà mới cho gọi hết các cô lại gần để quan sát và hỏi han cẩn thận. Trong bọn con gái, bà thấy có mười hai cô đẹp nhất. Bà liền cho giữ lại rồi lập tức truyền lệnh bày tiệc thiết đãi. Bọn con gái này vừa mới lớn lên nào đã biết gì, nói nói cười cười ăn uống say sưa bí tỉ. Bà tướng quốc thiết đãi xong bữa tiệc, bèn lấy xe về phủ.

Mọi người thấy phu nhân đi đi về về, chẳng giận mà cũng không vui, không nói mà cũng chẳng cười đều tỏ ý kỳ lạ. Có ngờ đâu ngày hôm sau, vào lúc tảng sáng, người ta đã thấy mười hai cô gái tuyệt sắc được biệt đãi hôm qua đã nằm chết cong queo trên giường từ lúc nào. Tân Mai, Lê Phượng, Kiều Hạnh, Thanh Đào, bốn ả cũng chẳng thoát được vận số. Đến lúc rõ chuyện, quan ông tướng quốc chỉ còn biết thở vắn than dài, cho vác mấy cái xác đi chôn chứ còn biết làm gì được hơn nữa. Từ đó quan ông sợ quan bà đến vỡ vía, vội đem hai mươi bốn cô cô còn lại nhất tề cho chở về quê quán hết. Nhưng rồi cũng từ đó giữa quan ông và quan bà tình nghĩa mỗi ngày mỗi nhạt, mỗi ngày mỗi cay cú ghét bỏ. Quan tướng quốc suốt ngày chỉ uống rượu làm thơ với bọn tân khách, không thèm đặt chân tới cửa buồng the của bà nhà nữa.

Khí quan ông được lệnh Đông cung triệu vào đàm luận văn chương, quan tướng quốc lại có dịp bầu bạn với đám tao nhân mặc khách, kể



cũng khuây khoả đôi phần. Thái tử vốn đối tốt với ông cho nên thường giữ ông ở lại trong cung.

Hồi đó có một vị tổng đốc Vân Quý tên gọi Phạm Thừa Động về kinh bệ kiến thấy hoàng đế và thái tử trở thành hai con một sách, bèn dâng lên một tờ sớ ý nói bản triều lấy việc mã thượng mà được thiên hạ, thiết tưởng con cháu không nên bỏ phế võ công. Khang Hi hoàng đế vốn trọng Phạm Thừa Động nên khi đọc xong tờ sớ lập tức truyền chỉ mở trường luyện từ cõi ngựa bắn cung trên Liễu đê trong vườn Sương Xuân Uyển. Lúc đó thái tử cùng các hoàng tử Dân Trinh, Dân Đê, Dân Nga, Dân Đường đều đứng trước phụ hoàng đợi chỉ. Hoàng đế bèn hạ lệnh cho thái tử và bọn hoàng tử từng cặp so tài bắn cung và các loại binh khí. Trong số hoàng tử xem ra chỉ có Dân Trinh là bản lĩnh cao cường hơn hết. Thái tử Dân Nhung bản chất vẫn nhược nên việc đao cung có chiều thua xa, thậm chí cung bắn đến ba tên mà chả có tên nào trúng đích khi đua ngựa trên Liễu đê (bờ đê có trồng liễu hai bên), thái tử lại cũng thua nữa.

Khang Hi hoàng đế thấy vậy bực tức quá, bèn cho gọi võ sư của thái tử tới quở trách ngay trước mặt. Vị võ sư vô cùng xấu hổ, đến cả thái tử cũng xấu hổ không kém. Khi về tới Đông cung, thái tử tập họp các vị sư phó lại để bàn luận.

Giữa lúc đó, có một tên nội giám vào báo cho thái tử biết bọn hoàng tử Dân Trinh, Dân Nga có lập một võ trường ở ngoại thành để ngày đêm luyện tập. Thái tử giật mình kinh sợ. Một vị sư phó đề nghị:

- Nếu vậy, chi bằng ta cho mời mấy nhà sư Lạt ma ở Tây Sơn về dạy bí pháp bùa chú, và cả những tay dững sĩ về truyền thụ mười tám ban võ nghệ cho thái tử. Như thế tất không còn phải lo ngại gì nữa.

Thái tử nghe xong lấy làm hợp lý lắm, lập tức cho xây cất mật thất và võ trường ngay trong Đông cung rồi ngày ngày theo nhà sư Lạt ma và các võ sư tới luyện tập.

Thái tử còn sai người đi khắp nơi bỏ tiền ra để mời những tay võ sĩ hiệp khách về cùng sớm hôm giúp việc luyện võ. Cũng vì vậy nên thành Bắc Kinh hồi đó tụ tập không biết bao nhiêu là tay hảo hán. Họ thường ra phố nhậu nhẹt chán rồi gây sự. Viên quan địa phương biết mà vẫn phái làm ngo.

Giữa lúc tình trạng đua tranh đến lúc khẩn trương thì bỗng Vệ phi chết. Khang Hi hoàng đế cố nhiên là thương xót vô cùng. Ngay cả viên quan thị vệ họ Vệ cũng bị thương không kém. Họ Vệ bèn lui ra khỏi cung bày mưu lập kế cho Dân Trinh hãm hại thái tử.

Từ khi Vệ phi mất, Khang Hi hoàng đế đắm ra chán cả mọi sự, sống trong cung điện chẳng thấy thú vị gì nữa.

Tuy trong tam cung lục viện có biết bao nhiêu cung tần mỹ nữ bầu bạn bên cạnh nhưng đối với ngài thực chẳng có ai bằng được Vệ phi. Suốt ngày ngài thở vắn than dài ăn không ngon ngủ không yên. Có khi ngài nhớ tới Vệ phi lại cũng có khi ngài nhớ phụ hoàng của ngài.

Lúc đó, quan tài của Vệ phi được đưa ra quan ngoại mai táng. Khang Hi hoàng đế vẫn nhớ tới tình xưa nghĩa cũ bèn lấy danh nghĩa thăm viếng Phục lang để đưa linh cữu Vệ phi tới chôn cất ở Sơn Hải quan. Chính ngài đốc suất xây lăng đắp mộ.

Công việc tang ma đã xong, nhưng Khang Hi hoàng đế không muốn trở về cung. Ngài bèn hạ chỉ Nam tuần, lấy cớ là đi quan sát tình cảnh khổ cực của dân. Ngài lại hạ chỉ sai thái tử Dân Nhung lo việc quốc giám.

Sau đó, ngài cùng với văn võ đại thần, vương công bối lạc chọn đúng ngày mồng một tháng chín niên hiệu Khang Hi thứ hai mươi ba khởi trình ra khỏi kinh đô. Quan đại học sĩ Trương Anh cùng với nội đại thần Giác La Vũ Truất Nạp, thống lĩnh khắp triều văn võ tiễn đưa xa giá Nam tuần.

Lần đi tuần du này hoàng đế hạ chỉ cho các châu huyện trên đường ngài đi qua vẫn phải làm việc như thường, không được đón rước cung đón, nếu trái chỉ sẽ bị cách chức và hỏi tội. Ngài ngồi trên một chiếc thuyền nhỏ của dân chúng lặng lẽ chèo tới chân núi Ngũ Đài sơn, ngồi kiệu lên núi rồi ngừng lại nơi chùa Thanh Lương.

Nhà sư trụ trì chùa này thấy nhà vua đến bất ngờ, sợ muốn chết, vội vàng vàng chạy ra tiếp giá và mời vào phương trượng. Bọn nội giám đã chuẩn bị sẵn đèn nhang, mời ngài lễ Phật. Lễ xong Khang Hi hoàng đế bèn hỏi:

- Trẫm nghe nói đã từ lâu có một vị cao tăng tu tại chùa. Vậy nay ở đâu?

Nhà sư trụ trì hồi đáp:

- Tàu bệ hạ! Vị cao tăng hiện thiên toạ trong thảo xá trên ngọn núi cao. Có nhiều đàn việt muốn qua thăm nhưng người đều từ chối.

Khang Hi hoàng đế nói:

- Trẫm nhất định phải lên yết kiến ngài bằng được.

Nói đoạn, ngài bảo bọn thị vệ và nội giám ở lại chùa, chỉ ngài với một chú tiểu sa di dẫn lộ leo ngược lên chóp núi, theo đường mòn quanh bên tả, rẽ lên hữu: vất vả lắm mới tới nơi.

Hoàng đế mồ hôi toát ra nhễ nhại, đành phải ngồi lại dưới gốc cây cổ thụ nghỉ mệt. Ngài phóng tầm mắt ra xa, thấy một toà thảo xá, bèn đứng dậy bước tới. Một chú tiểu đồng từ trong ngôi nhà đi ra hỏi, nhưng ngài không đáp, chỉ quay lại hỏi chú tiểu sa di xem vị cao tăng ở trong căn nào trong thảo xá.

Chú tiểu chỉ vào căn bìa bên phải, ngài bèn chạy tới chỉ thấy một vị hoà thượng râu tóc bạc trắng nhắm mắt ngồi xếp bằng tròn trên một chiếc bồ đoàn.

Khang Hi hoàng đế chăm chăm nhìn vị hoà thượng một lúc lâu, rồi bỗng không nhìn được nữa, bèn chạy vụt vào miệng thốt lên một tiếng "phụ hoàng", đôi gối quỳ gập xuống mặt đất.

Vị hoà thượng nghe gọi mở mắt ra nhìn, nhưng rồi lại từ từ nhắm mắt, không nói lời nào - Người ta chỉ biết Khang Hi hoàng đế sau đó thì thào những gì không rõ, một lúc lâu mới cáo biệt xuống núi. Đi đến giữa đường, ngài dặn dò chú tiểu chớ có phao tin ra ngoài, đồng thời trông nom vị cao tăng nọ cho chu đáo thì tương lai thế nào cũng có chỗ đẹp. Chú tiểu sa di vốn tính thông minh, bèn nói: "Tuân chỉ".

Khang Hi hoàng đế rời khỏi núi Ngũ Đài sơn bèn hướng về ngả Tế Nam tiến phát. Vì ngài có chỉ cấm hẳn địa phương đón rước cung đốn, cho nên khi ngài tới hành cung Tế Nam quan Tuần phủ Sơn Đông Tiền Ngọc suất lĩnh các tỉnh văn võ quan viên lớn nhỏ tới thỉnh an chiếu lệ rồi đều trở về phủ nha làm việc như thường.

Khang Hi hoàng đế chờ cho bọn quan lại đi hết rồi, bèn cải trang thường phục rồi cùng một tên thị vệ thân tín lên ra cửa sau, tới một quán nhỏ uống trà để hỏi dò dân tình phong tục hành vi của quan lại mãi tới lúc

trời xế chiều, ngài lại mới lên về hành cung.

Com tối xong, ngài cùng với quan tướng quốc Trương Ngọc Thư chong đèn đánh cờ. Hai người vốn là hai tay cao cờ nên gặp lúc kỳ phùng địch thủ thật không còn gì thú vị hơn nữa.

Cuộc cờ kéo dài mãi tới nửa đêm mà hai tay cờ vẫn còn hăng tiếp. Nhà vua giờ cao một con cờ, và giữa lúc đang say sưa xuất thần, bỗng ngài nghe tiếng ngựa hí người la ngoài tường. Bọn thị vệ và nội giám ai nấy mặt đều biến sắc. Hoàng đế một mặt hạ tay đặt mạnh con cờ xuống bàn, một mặt sai nội giám ra ngoài tra hỏi. Một lát, tên nội giám trở vào tâu:

- Tâu bệ hạ! Con ngựa Xích Ký của bệ hạ buộc ở hậu viên đã bị trộm lấy rồi!

Khang Hi hoàng đế nghe xong cả giận, ngẩng mặt bảo Trương Ngọc Thư:

- Con Xích Ký vốn do bộ lạc Khách Nhĩ Khắc triều cống đấy! Đã bảy, tám năm nay, trăm chưa hề xa nó một ngày. Không ngờ tới nơi này thì bị mất trộm. Tên trộm nào đó kể cũng táo gan thật, chẳng biết lão Tiền ở địa phương này đã làm được những việc gì nhỉ?

Mấy lời nói này, khi truyền tới tai Tiều tuần phủ đã khiến cho họ Tiền bạt vía kinh hồn, tưởng như trời đất sắp sụp đổ đến nơi. Sáng hôm sau, Tiều tuần phủ vội vã tới hoàng cung, tự bỏ hết mũ măng, quỳ mọp ở ngoài cổng để đợi chỉ, một mặt nhờ nội giám vào trong cầu khẩn Trương tướng quốc thế mình xin tội trước Hoàng đế. Nhưng không ngờ sáng mai thức dậy, hoàng đế đã quên hẳn chuyện mất ngựa tối qua rồi. Báo hại quan tuần phủ Tiền Ngọc phải bỏ ra đến một ngàn lạng bạc mua một con ngựa màu vàng lúa, bộ mã khá tốt, bước đi hay lắm, để đem dâng hoàng đế. Chưa hết, ông còn phải bỏ thêm năm vạn lạng bạc hối lộ bọn nội giám thị vệ để nhờ bọn họ nói tốt cho mình trước mặt hoàng đế.

Qua ngày thứ ba, Khang Hi hoàng đế lại lên đường, hướng về tỉnh Giang Tô tiến phát. Tiền Ngọc tiễn hoàng đế ra khỏi thành xa đến mấy dặm mới trở về. Ông vừa bước vào nha môn thì đã thấy một hàng chữ viết trên tường từ lúc nào, chính giữa công đường: "Kẻ trộm ngựa của nhà vua đó là Đậ Nhị Đôn tỉnh Sơn đông!"

Tuần tiểu phủ xem hết câu, bất giác giật mình đánh thót một cái. Ông tức tốc hạ lệnh đóng ngay cổng thành để ruồng bắt. Ruồng bắt đã mười ngày mà tuyệt nhiên chẳng thấy Đậu Nhĩ Đôn hình bóng nơi nào.

Đậu Nhĩ Đôn vốn một tay đại hán nổi danh tỉnh Sơn Đông.

Suốt một giải Sơn Đông, Trục Lệ, Hà Nam, Đôn hoành hành chẳng coi quan quân, pháp luật ra gì. Cái khoái nhất của Đôn là gian dâm với phụ nữ. Con gái người ta đang ngủ trong phòng tới nửa đêm, Đôn dỡ ngói nhảy xuống bắt cóc. Vừa đặt chân vào phòng, hắn đã bảo ngay cô gái: "Đậu gia gia lại rồi đó, hãy ưng thuận đi nghe không?" Nếu cô gái bằng lòng ưng chịu, tức thì hắn lấy chăn quấn lại cặp nách mang đi. Hắn phi thân nhảy ra, rồi chạy một mạch về nhà tha hồ mà gian dâm. Sau khi thoả mãn, hắn lại cho vào chiếc chăn quấn chặt mang về nhà cô gái, bỏ vào phòng như cũ. Người con gái cài lại then cửa, rồi lên giường nằm ngủ như lúc đầu hôm, coi như không có chuyện gì xảy ra. Thật là người chẳng biết, quý không hay. Nhưng nếu cô gái giữ lòng trinh bạch không chịu. Đôn giết chết ngay, hoặc cũng có khi cướp mang về nhà rồi không bao giờ thả ra nữa. Bởi vậy, những cô gái dù có xảo quyệt tinh quái đến đâu cũng đành phải nhẫn nhục, mặc tình hắn làm gì thì làm. Tuy thế, đôi khi Đôn cũng cho những gia đình nghèo túng khá nhiều tiền bạc. Bạn hữu của Đôn rất đông ở vùng Tế Nam, thắng hoặc có kẻ giang hồ mãi võ ngang qua tỉnh thành, ắt thế nào cũng phải tới thăm viếng hắn trước. biếu xén chút ít thì lúc đó có làm ăn gì mới mong trót lọt, trái lại nếu không biết mà qua mặt thế nào hắn cũng mang huynh đệ của hắn tới đánh phá cho một phen đến tới bởi hoa lá không còn cách gì làm ăn được nữa.

Bỗng một năm nọ, có một ông lão đầu lâu tóc bạc đem hai cô con gái tuyệt đẹp đến thành Tế ngay tại miếu Thái Ngạc. Hai cô gái này đều nhỏ nhắn xinh xinh, mặc một chiếc áo xanh, một chiếc quần hồng, đi đi lại lại, múa võ làm vui khiến khán giả đứng xem ai cũng mê hồn lạc phách. Thế mà đến lúc xin tiền đều quái lạ nhất là khán giả ai cũng lắc đầu ngheo cổ rồi rút lui sạch, chẳng một ai cho một đồng kẽm nào. Ông lão chung hửng ngạc nhiên, cúi đầu buồn bực vô hạn. Giữa lúc đó bỗng có một tên đại hán lướt tới trước mặt ông lão giơ cao bàn tay to tướng y như chiếc nạng đập mạnh xuống hai ông lão rồi quát lớn.

- Thắng giặc già này! Mi có nhận ra Đậu Nhĩ Đôn đất Sơn Đông này không?

Ông lão nghe quát, liền quay đầu lại ngược mắt nhìn tên đại hán từ đầu tới chân lại từ chân tới đầu hai ba lần thấy hắn đứng ưỡn ngực liếc méo hắn đôi mắt, một tay chống mạng vào sườn, một tay mân mê hai viên đạn sắt. Ngắm nhìn một lát để đo dò xong, ông lão trả lời với giọng khinh khi lạnh nhạt:

- Ai thèm biết đến mi là Đậ Nhĩ Đông, Đậ Tam Đôn mà làm gì? Huống hồ ta làm ăn theo nghề nghiệp của ta, biết đến mi cũng vô ích!

Câu trả lời của ông lao làm cho Đậ Nhĩ Đôn mở to mắt. trợn trừng con ngươi, những đường gân xanh ở trên mặt nổi hẳn lên như những chiếc dây thừng. Hắn chẳng để cho ông lão nói thêm, giơ thẳng cánh thoi cho một đấm vào giữa ngực ông lão như trời giáng.

# HỒI 52 - CẮT CHỨC VIÊN TRI HUYỆN

Ông lão đầu râu tóc bạc thấy Đậu Nhĩ Đôn giơ thẳng cánh giáng quyền vào ngực mình, song ông không thềm đỡ mà cũng chẳng thềm tránh. Đậu Nhĩ Đôn càng hăng tiết, đâm luôn một hơi ba đâm. Điều kỳ quái đối với hắn là ông lão vẫn ngồi yên như chẳng có chút gì tỏ ra đau đớn hoặc sợ hãi. Bọn huynh đệ của Đôn đứng đằng sau thấy chuyện lạ, mặt ngây ra tỏ ý hoảng sợ hết sức, Đôn mắc cỡ quá vội đem bọn huynh đệ rút lui, mặt tên nào tên nấy teo lại như cái bị rách. Ông lão sau đó cũng thu lượm đồ đạc rồi quay về khách điếm an nghỉ.

Nửa đêm hôm đó, giữa lúc ông lão đang ngủ say, có một bóng người nhảy vù từ bên ngoài qua cửa sổ vào phòng. Khi vừa đặt chân vững phía trong, cái bóng đen tay cầm chắc con dao nhọn hoắt, nhè đầu ông lão chém mạnh xuống một nhát, tiếng dội lên nghe chát chúa. Có ai ngờ được cái bóng đen chém như vậy mà ông lão kia vẫn thản nhiên nằm ngủ như không có chuyện gì xảy ra, tiếng ngáy nghe như sấm. Tên thích khách bị một phen hoảng hồn, đứng thộn người ra.

Mãi một lúc sau ông lão mới dần dần tỉnh lại, mở mắt thấy Đậu Nhĩ Đôn còn đứng ngây người ở trước giường bèn nói với một giọng bình thản:

- Thằng bé nào ở đâu tới phá giấc ngủ của ông nội nó đó?

Đậu Nhĩ Đôn đến lúc này đã quá sợ, hai chân mềm ra như bún, vội quỳ phịch xuống đất miệng khẩn cầu ông lão nhận hắn làm đồ đệ. Ông lão lúc đầu ngơ đi, chẳng thềm trả lời. Đôn tái tam khẩn cầu, đập đầu lia lịa dưới đất, lúc đó ông lão mới khứng chịu. Thế rồi hôm sau ông lão mang hắn đi, và từ đó, người ta còn trông thấy Đậu Nhĩ Đôn ở đất Tế Nam nữa.

Năm năm sau, lại thấy Đậu Nhĩ Đôn trở về với một cô vợ tuyệt đẹp. Người Tế Nam ai cũng nhận ra đó là cháu gái của ông lão đầu râu tóc

bạc ngày nọ.

Ông lão này họ Thạch, vốn là bộ tướng của vị tướng quân nhà Minh Trương Thương Thủy. Người con gái đó là cháu ngoại của ông. Sau khi Trương tướng quân thua chạy, ông bèn đem hai người con gái, giả danh mãi võ để triệu tập anh hùng hào kiệt bốn phương mong khôi phục lại Minh triều. Thế rồi khi gặp Đậu Nhĩ Đôn xin nhập môn làm đồ đệ, ông bèn mang cả một kho võ nghệ truyền thụ cho Đôn. Ông còn đem cả cô cháu gái gả cho Đôn nữa, và khuyên Đôn từ nay về sau nên ăn ở sao cho trở thành người tốt. Ông cũng không quên giao cho Đôn nhiệm vụ chiêu tập bọn huynh đệ ở quê nhà để chờ cơ hội mà phục thù cho Minh triều.

Khang Hi hoàng đế Nam tuần chuyển này có qua địa phận Tế Nam. Đôn cho rằng cơ hội đã tới bèn đưa vợ con vào ẩn tạm trong rừng sâu rồi ngay đêm hôm đó, dùng khinh công dạ hành nhảy vào hành cung định hành thích vua Thanh.

Trong khi rình mò, Đôn thấy phía sau viện có con ngựa Xích Kỳ tốt quá. Đôn vốn tính thích ngựa coi ngựa tốt như mạng mình nên khi thấy đã bèn tính đánh trộm trước đã rồi sau sẽ hay. Con ngựa thấy có người tới trộm giật mình hí vang trời và cặp đá tứ tung. Bọn thị vệ vội vã chạy ra xem thì chỉ kịp thấy Đôn đã nhảy lên lưng phóng nước đại như bay, thoát một cái đã xa đến mấy dặm rồi. Đôn đem ngựa vào giấu mãi tận trong rừng sâu xong mới ra ngoài thành lần nữa, nhưng Khang Hi hoàng đế đã đăng trình về phía Tô Châu rồi.

Thuyền của nhà vua qua Đan Dương, Thường Châu, Vô Tích, đều không đậu bến nào. Đúng ngày hai mươi sáu tháng mười thì Khang Hi hoàng đế tới Hữ Dã quan tỉnh Tô Châu. Quan tuần phủ Giang Tô là Thang Bân đem tất cả nha lại ra tiếp giá. Khang Hi hoàng đế cưỡi ngựa đi qua cửa thành, dân chúng trăm họ quỳ hai bên đường phố nghênh đón. Nhà vua truyền lệnh bảo dân chúng đứng lên. Khi thấy ông già bà cả, trẻ nít con cô, nhà vua nhảy xuống ngựa, lại gần hỏi han. Ngài đi bộ tới cầu tiếp giá, trước chùa Thụy Quang, ngôi nghỉ chốc lát, rồi có quan tuần phủ dẫn lộ vào xem một xưởng dệt.

Hồi đó có một vị tên gọi Tổng Mục Trọng đã từng làm phủ đài tỉnh Giang Tô, nay đã cáo lão về vườn hiện ẩn cư tại thành Tô Châu. Nhà vua bỗng nhớ tới ông, vội cho người đi kiếm ông tới hành cung để trò chuyện giai khuây. Qua ngày hôm sau, nhà vua sai bọn nội giám đưa



biểu họ Tống bốn con dê sống, tám con gà trống thối, tám cái đuôi hương lộc, hai mươi bốn bao thịt nai khô và bốn bao cá khô. Ngài lại còn truyền chỉ bảo họ Tống cách nấu đậu hũ để cho ông lúc về già lấy kể sinh nhai.

Qua ngày thứ ba, quan tuần phủ tới hành cung thỉnh an nhưng từ phía trong truyền ra bảo thánh cung không được khoẻ, nhất thiết quan nha miễn vào bái kiến. Thực ra đó chỉ là lời thoái thác, chứ hoàng đế có đau yếu gì đâu. Ngài đã từ sáng sớm đi cùng tên thị vệ thân tín lên xuống một chiếc thuyền con vào trong các thôn xóm hoặc thị trấn du ngoạn rồi.

Có một hôm, thuyền của nhà vua cập bến cầu Thất Lý, trong vòng thành huyện Hoa Đình. Khang Hi hoàng đế bước lên bờ thấy một quán rượu cất ngay bên cạnh cầu, tên tiểu nhị đang đứng bên quầy hàng. Ngài bèn thả bộ vào quán.

Tiểu nhị chạy lại hỏi khách. Ngài bảo lấy ba xị rượu rồi ngồi một mình độc ẩm. Một lúc sau, thấy khách trong quán đã lui hết, ngài bèn gọi tiểu nhị lại ngồi cạnh hầu chuyện. Ngài hỏi tên tiểu nhị:

- Người làm ăn vất vả cả ngày như vậy, tiền công được bao nhiêu?

Tên tiểu nhị đáp:

- Công xá của bọn tôi ít ỏi lắm. Bọn tôi chỉ nhờ vào chút tiền thưởng khi bán rượu mới đủ sống. Thực ra số tiền thưởng này góp nhóp lại kể cũng khá. Nhưng từ khi Kim đại lão gia đảo nhiệm tới nay thì ngài quyền thu hết, khiến bọn tôi chẳng còn được một cắc tiền thưởng nào nữa. Hiện nay bọn tôi chỉ còn nhờ vào số tiền công mạt rệp này nên không biết lấy gì độ nhật đây.

Nói xong, tiểu nhị thở dài, tỏ vẻ chán nản. Hoàng đế cúi đầu để suy nghĩ điều gì đó. Lát sau bỗng ngài hỏi tiểu nhị.

- Trong thành này, có vị quan nào lớn hơn viên quan huyện không?

Tiểu nhị đáp:

- Mấy hôm nay nghe nói có đức vạn tuế ngài tới, nên tỉnh phái một vị đề đốc đại nhân đem quân đến đây để bảo vệ.

Khang Hi hoàng đế biết vậy, liền bảo tiểu nhị lấy bút đem lại Ngài viết

mấy chữ xong đóng cái dấu nhỏ rồi bỏ vào bao thơ dán kín. Ngài gọi tiểu nhị bảo:

- Người đem bao thơ này tới nha môn của quan đề đốc. Ta với quan đề đốc vốn chỗ bạn thân. Một khi bao thơ này đến tay ngài, ta tin chắc bọn người khời phải đóng tiền quyên nữa.

Tiểu nhị nghe bảo, nhưng đời nào dám làm theo. Về sau viên chương quỹ thay hẳn liều mạng ra đi. Đặt chân tới cổng nha môn của quan đề đốc, viên chương quỹ thấy bọn sai nha tàn ác dữ tợn mà phát hoảng. Y còn hoảng sợ hơn khi chúng hỏi y tới có việc gì. Viên chương quỹ lật đặt thò tay vào trong bọc, rút bao thơ ra, tay run run đưa cho chúng. Bọn nha lại thấy chỉ là một bao thơ thường nên nhận xong rồi ném đại vào trong phòng. Viên chương quỹ thấy bọn chúng xem thường vội bảo người khách đưa thơ cần hồi âm ngay. Bọn sai nha vẫn bất chấp, chẳng thèm để ý. Tên Chương quỹ vật nài, ba bốn lần nữa thì vừa may một vị nhị gia từ bên trong bước ra. Bọn sai nha bèn đưa bao thơ cho vị này để đưa vào cho quan đề đốc.

Bao thơ đưa vào trong, chỉ một lát sau bỗng mọi người nghe ba tiếng pháo nổ vang trời. Tức thì cửa chánh môn mở toang.

Đề đốc đại nhân đích thân le te chạy ra tiếp đón viên chương quỹ vào trong một cách vô cùng trịnh trọng. Bọn sai dịch lúc này đứng hai bên mặt mày ngơ ngác, miệng há hốc chẳng hiểu sự thể ra sao. Quan đề đốc vội vàng đốt đèn nhang sáng rực cả công đường. Ông đặt bao thơ lên trên hương án, rồi đứng ngay ngắn phía trước làm lễ Tam quy cứu khấu. Lễ xong, ông quay lại chấp tay trịnh trọng lạy viên chương quỹ ba lạy. Viên chương quỹ chẳng hiểu ra sao, vội quỳ xuống đáp lễ mãi không thôi. Quan đề đốc, sau đó cho người đi gọi ngay viên tri huyện Hoa Đình. Viên tri huyện chẳng biết chuyện gì vội vàng đội nón mặc áo, leo lên kiệu, tức tốc ra đi. Quan đề đốc vừa thấy mặt Kim tri huyện bỗng sa sầm nét mặt, hét một tiếng "Quỳ xuống nghe chỉ". Kim tri huyện hoảng hồn bạt vía, vội nằm bò xuống đất không dám động cựa.

Quan đề đốc bước tới vài bước, cầm bao thơ mở ra tuyên đọc:

"Tri huyện Hoa Đình Kim Vũ, hối lộ tham nhũng khiến dân hết đường sinh sống, nên Trẫm giao cho quan đề đốc bồi xích lại ngay và đọit chỉ. Khâm thử".

Kim tri huyện chưa nghe hết, mặt hấn đã xám ngoét như cục đất thó. Bọn sai nha được lệnh, trước hết lột mũ, rồi sau mới còng tay và đẩy tấp vào nhà lao.

Hạ ngục viên tri huyện xong quan đề đốc bắt đem kiệu tới, leo lên ngai trên, cho cả viên chương quỹ cùng ngai, chạy như bay tới cầu Thất Lý. Nhưng khi quan đề đốc bước vào tửu điểm thì hoàng đế đã ra đi từ lâu. Quan đề đốc vội truyền lệnh cho các pháo thuyền khắp nơi đều phải đuổi gấp để bảo vệ nhà vua. Ngự thuyền chỉ là một chiếc thuyền nhỏ, mà pháo thuyền lại thuộc loại lớn kênh cang đồ sộ cho nên quan đề đốc tìm kiếm mất mấy ngày phí công mà vẫn chẳng thấy, trái lại, chỉ làm cho địa phương này náo động lên một phen mà thôi.

Khi Khang Hi hoàng đế đến Tô Châu, bọn quan lại ở đây mới biết rằng ngài vừa mới du hành ra ngoài, ông nào ông nấy lũn cùn chạy tới hành cung thỉnh an. Ở lại ít hôm, hoàng đế lúc đó mới trở gót về kinh, khi đi qua Giang Minh, ngài bỗng sực nhớ tới quan chức Tào Dần, bèn truyền dụ cho Dần tới tiếp giá. Dần đưa ngài về Nha môn Chức tạo. Dần vốn là một quan viên sai khiến của nhà vua, điều lý các việc. Hoàng đế đãi ngộ Dần như một vị thân thần. Mẹ của Dần là Tôn thị, lúc trẻ cũng có vào cung.

Sau khi tiếp giá, Tào Dần và hoàng đế trò chuyện vui đùa y như người trong nhà. Hoàng đế lại còn triệu bà Tôn thị ra mắt ngài, rồi cả đến bọn cháu chắt thảy đều được ban thưởng rất nhiều tài vật. Ngài lại viết ba chữ "Huyện thuy đường" để thưởng cho Dần.

Dần có cái vườn hoa rất lớn. Hoàng đế ở lại đây vài hôm nữa rồi xa giá mới thẳng về Bắc Kinh.

Trong khi vua cha Khang Hi Nam tuần thì thái tử Dân Nhung ở nhà Giám quốc được yên ổn, không có chuyện gì xảy ra. Nhưng vốn là một "con mọt sách", suốt ngày chúi mũi vào đống sách, cho nên việc triều chính thảy đều phó mặc bọn đại thần, thân vương bối lạc lo liệu, duy chỉ có hoàng tử Dân Trinh, vì thấy vua cha tuần du khỏi kinh thành, càng ngày càng tỏ ra phóng túng bạt mạng, chẳng đếm xia gì tới luật pháp. Bỗng một hôm, thái tử Dân Nhung ra Nam Uyển đi săn, ngẫu nhiên thấy một đội thị vệ cưỡi ngựa từ phía Nam chạy tới, hộ tống một chiếc xe, phía trước có rất nhiều nghi trượng lại có cả bọn sư Lạt ma cầm pháp khí đi trước dẫn đường. Thái tử tưởng lầm là Khang Hi hoàng đế

đã trở về, vội chạy lại đón giá. Chẳng ngờ người ngồi trên xe chỉ là tứ hoàng tử Dân Trinh. Nhưng lấy làm bức lắm, song lại nghĩ tới tình nghĩa anh em nên đành tránh ra bên cho đoàn xe ngựa của Trinh đi qua.

Đội đến Khanh Hi hoàng đế về triều, thái tử Nhung diện kiến vua cha mới đem việc tứ hoàng tử mạo dung nghi trượng hoàng đế tâu lên. Hoàng đế nghe xong tức giận lắm, liền phái người tới thu hết đồ nghi trượng, lại còn gọi Dân Trinh vào cung, chửi mắng cho một trận nên thân.

Bị một mẻ chua cay tứ hoàng tử Dân Trinh hậm hực oán hận lắm, về nhà thu xếp hành lý, đem thêm mấy tay võ sư, ra khỏi kinh thành, chạy thẳng về hướng Tây Nam.

Trong lúc đi đường Trinh bảo với bộ hạ là cả bọn quyết đi đất chạy bộ chứ nhất định không dùng xe dùng ngựa, như thế một là để tập luyện gân cốt, hai là để tìm kiếm anh hùng hảo hán ở dọc đường. Trinh cùng bộ hạ đi đến chân núi Trung Sơn vào trọ trong lữ điếm thì lúc đó trời cũng vừa tối. Bọn võ sư cùng bọn thị vệ thấy trăng trong gió mát nên ngồi cả trước thềm để vừa ngắm trăng vừa nói chuyện vãn với nhau, Trinh một mình ở trong phòng buồn quá, bèn lên ra ngoài tản bộ.

Về phía đông lữ điếm có một khu rừng tùng, trăng chiếu ánh lung linh. Dưới mặt đất, bóng trăng không chiếu tới được nên hình ảnh mập mờ. Trinh khoanh tay, từ từ bước tới cạnh khu rừng. Bỗng tai Trinh nghe có tiếng gió lộng vù vù. Trinh gấp rút đi tới và vòng một vòng ra trước thì thấy trên một khoảng đất trống về mé đông khu rừng có một nhà sư tay cầm thiền trượng đang múa tít loang loáng dưới trăng.

Trinh xem nhà sư múa một lát cảm thấy chân tay ngứa ngáy nên liền tốt yêu đao, xông vào vòng chiến. Nhà sư thấy có người đánh trả mình bèn múa cây thiền trượng vèo vèo lúc ẩn lúc hiện như một con rắn vây bọc lấy đối thủ. Trinh đem hết tài nghệ luyện tập lâu nay ra ứng phó, nhưng đánh đã một lúc lâu mà vẫn không tìm được cách nào để hạ thủ.

Rồi thủ pháp của Trinh mỗi lúc thêm bấn loạn, tay chân Trinh đã có phần tê mỏi rã rời, trong lúc đó cây thiền trượng của nhà sư càng lúc càng nhanh, càng lúc càng bám sát lấy Trinh. Trinh thấy thế giật mình biết nhà sư này chẳng phải tay vừa.

Trong lúc Trinh còn đang suy nghĩ để so đo đánh giá thì cây thiền

trượng đã như một trái núi Thái Sơn từ trên cao vụt tới chỉ cần nghe tiếng gió cũng đã nghe ghê hồn rồi.

Trinh hoảng quá, vội nhảy lùi ra sau mấy bước, rồi bỗng quỳ xuống đất miệng kêu: "Xin sư phụ tha mạng". Nhà sư thu cây thiền trượng, hồ hồ cười lớn đoạn quay mình tới gốc cây tùng lượm gói đồ lên, co chân phóng đi. Trinh đời nào chịu bỏ, vội đuổi theo. Khi tới gần, Trinh vội ôm cánh tay nhà sư, khẩn khoản xin nhà sư cho làm đệ tử. Nhà sư nghe lời Trinh có vẻ thực thà, liền nhìn Trinh từ đầu tới cuối rồi gật đầu ưng chịu.

Trinh như mở cờ trong bụng, vội quay về khách điểm kể lại cho bọn tùy tùng nghe mọi việc vừa xảy ra rồi bảo chúng quay trở về kinh chờ đợi. Còn Trinh thì theo chân nhà sư ra đi. Hai thầy trò ngày đi đêm nghỉ, trèo núi vượt đèo, trải qua không biết bao nhiêu đường đất. Bình sinh Trinh đâu phải nếm cảnh gian lao khổ cực như thế này nhưng vì muốn học tập bản lãnh, cho nên đành phải nhẫn nại chịu đựng. Hai người đi như vậy đã nhiều ngày bỗng một hôm tới một ngọn núi cao. Thầy trò cùng trèo lên. Khi tới được đỉnh núi thì Trinh đã mệt nhoài, mồ hôi ra như tắm. Nhà sư co chân bước những bước vừa cao vừa dài tới một chóp núi. Một toà miếu lớn hiện ra, mé trên cửa treo tấm biển viết ba chữ lớn: "THIẾU LÂM TỰ". Mãi lúc đó Trinh mới rõ sự thế, và từ đó về sau Trinh theo sư phụ, cùng bọn sư huynh sư đệ ngày ngày luyện tập.

Trinh sống với bọn đồng môn nơi đây mười phần hoà thuận. Có kẻ hỏi Trinh lai lịch quê quán thì Trinh chỉ bảo mình quê ở Bảo Định Phú còn câu chuyện hoàng tử, hoàng cung Trinh tuyệt đối giữ kín không cho ai hay. Trinh có tật xấu là ăn quá nhiều khiến bọn đồng môn ai cũng cười Trinh và đem sánh với vị sư phó trước đây.

Vị sư phó của họ tên gọi Chính Giác. Lúc mới tới chùa, Chính Giác chỉ là một nhà sư nấu bếp. Chính Giác ăn quá nhiều. Mỗi lần cùng ăn cơm với bọn đồng môn, Chính Giác ăn không được no, chỉ lưng lửng phần nào, miệng còn chép chép muốn ăn thêm. Bởi vậy, Chính Giác tính chuyện trộm đồ ăn thừa còn lại trong bếp đem giấu trong một khẩu chuông cổ bỏ đã lâu đời đằng sau viện, để lúc vắng người ra đó ăn thêm. Khẩu chuông cổ này bằng đầu người, nặng có tới ngàn cân, vút ở trong xá viện đã từ lâu lắm, không ai có thể xô dịch nó nổi. Chính Giác trời sinh có một sức mạnh như thần. Ông nâng lên đặt xuống khẩu chuông như cầm bát cơm vậy. Về sau, nhà sư trông coi việc bếp nước thấy hôm nào

cũng mất đồ ăn, bèn len lén điều tra. Nhà sư này theo dõi Chính Giác tới sau viện thì bắt được quả tang Chính Giác đang nhấc bổng khẩu chuông lên để đặt gói đồ ăn trộm ở nhà bếp vào trong. Thế là chuyện vỡ lở. Mọi người ai nấy đều ngạc nhiên. Vị hoà thượng trụ trì cho gọi Chính Giác tới, khuyên không nên lấy trộm cơm nữa, và hứa cho ăn thả cửa, thật no đủ thì thôi. Hoà thượng trụ trì lại hỏi Chính Giác có một thần lực như vậy, tại sao không đi đầu quân phò vua giúp nước thì Chính Giác đáp:

- Đệ tử nghe nói trên núi Nga Mi có một vị Thái sư phó tinh thông quyền thuật. Môn bách bát thần quyền của ngài được coi vô địch. Nhưng ngài chỉ chuyên truyền thụ cho đệ tử Phật môn mà thôi. Đệ tử không có vị hoà thượng trụ trì tên tuổi nào giới thiệu cho nên ngài chẳng chịu thu nhận. Nay sư phó cấp cho đệ tử một phong thư giới thiệu giúp đệ tử tới núi Nga Mi học thành tài trở về, đệ tử không bao giờ dám quên đại đức của sư phó.

Vị hoà thượng trụ trì thấy Chính Giác thành tâm cầu học, nên viết ngay bức thư giới thiệu. Chính Giác cầm thơ đi thẳng tới núi Nga Mi, mãi tám năm sau mới về thì vị trụ trì đã mất. Thế là toàn thể tăng ni trong chùa tôn Chính Giác lên làm trụ trì.

Nhà sư Chính Giác, quyền pháp quả thực cao cường, thiên hạ đều biết tiếng. Số môn đệ tới Chùa xin lãnh giáo, tăng có, tục có lên tới hơn một ngàn người, người nào người nấy đều được Chính Giác hoà thượng tận tâm chỉ bảo. Hoàng tử Dân Trinh hồi đó cũng theo bọn môn đệ cố công luyện tập. Tạo luyện hơn một năm ròng rã, Trinh đã lãnh hội được môn bách bát thần quyền. Trinh bèn xin sư phó trở về nhà.

Sư phó Chính Giác gật đầu, và sau đó cho gọi 108 nhà sư môn đệ vây Trinh vào giữa để hai bên tỷ đấu quyền thuật.

Đứng trước 108 địch thủ Trinh không hề có chút sợ hãi. Trinh phải lần lượt đấu hết người này tới kẻ kia. Bọn địch thủ đấu càng về sau càng hung dữ khiến Trinh phải đem hết công lực và tài nghệ chống đỡ mới thoát hiểm. Cuối cùng Trinh đã đánh lui được đủ 108 người sát hạch mình.

Theo quy lệ của chùa Thiếu Lâm thì hễ ai nhập môn vào chùa đều phải có lệ nghinh tống (đón rước và tiễn đưa): khi vào chùa, được học nghề, phải bocc nôi cái chuông đã đặt ở ngay trước cổng rồi cố sức mang được vào bên trong thì lúc đó mới được thu lưu. Kẻ nào không làm nôi thì

nhà chùa nhất định không nhận. Rồi đến khi học đã thành tài muốn ra khỏi chùa để hạ sơn, bắt buộc phải qua ba tầng cổng. Cổng thứ nhất có tám vị hoà thượng tay cầm dao chực sẵn. Đánh thoát được cổng thứ nhất mới tới cổng thứ hai. Cổng này có tám vị hoà thượng tay cầm gậy chực sẵn. Đánh thoát được cổng thứ hai rồi lại còn cái cổng chót, là cổng thứ ba. Cổng thứ ba có tám vị hoà thượng đứng chờ, không có binh khí, nhưng dùng quyền cước tấn công, tám vị hoà thượng này đều là những tay võ có bản lĩnh cao cường, quyền pháp tinh thông, thoát khỏi được không phải là chuyện dễ. Người muốn ra phải theo ngưỡng cửa mà ra. Bởi vậy, Dân Trinh đã muốn hạ sơn, ắt không thể nào không theo qui củ của nhà chùa. Trinh bèn tung mình qua tầng cửa thứ nhất, may sao tránh được đao của bọn hoà thượng. Qua tầng cửa thứ hai Trinh đang tìm cách thoát đi, thì vừa lúc ngoài sơn môn chạy tới một đám đông thị vệ và nội giám. Bọn người này chính là bọn thủ hạ của Trinh trở lại tìm chủ. Đến lúc đó, cả bọn tăng tiểu trong chùa mới biết Trinh là một vị hoàng tử. Nhà sư trụ trì bèn quát bảo mọi người lui ra rồi đích thân đưa Trinh ra khỏi chùa.

Theo ý của Dân Trinh thì nhất định phải đánh phá cho kỳ được ba tầng cửa mới ra. Nhưng hoà thượng Chính Giác không cho, còn nói:

- Đường đường một vị hoàng tử, con không nên quá cố chấp và liều lĩnh.

Khi tạm biệt, hoà thượng Chính Giác tặng Trinh một cây thiền trượng bằng sắt, bảo để dùng làm kỷ vật về sau. Lại nói:

- Bản lĩnh của hoàng tử đã có thể tung hoành thiên hạ. Nhưng nếu gặp nữ nhân, nên đặc biệt cẩn thận đề phòng.

Dân Trinh nhất nhất lĩnh hội, rồi cáo biệt xuống núi. Khi về tới vùng Sơn Tây ngụ tạm trong khách điểm, bỗng nghe có tiếng quát tháo om sòm bên ngoài. Trinh cho người chạy ra hỏi xem, mới biết một tên đại hán đang muốn đánh chết một người nào đó, trong khi khách qua đường xúm lại cố khuyên hấn bớt giận. Tên đại hán ấy chẳng những không nghe ai mà còn quát lớn:

- Ta vốn là võ sư của đương kim điện hạ. Nếu ta có gây ra án mạng thì đã có điện hạ của ta lo liệu chứ ta đâu có sợ gì.

Lời nói hách dịch đó quả đã khiến Dân Trinh cả giận. Trinh cầm cây

thiết trượng chạy tới, thì một cảnh tượng vừa thương tâm vừa đáng giận hiện ra trước mắt. Trên mặt đất, Trinh thấy một người nằm cong queo giữa đường, đầu vỡ máu chảy lênh láng, chết tự bao giờ. Đứng phía trước là một tên đại hán, một tay chống nạnh, tay kia chỉ vào thân người chết, mặt hầm hầm giận dữ, miệng bô bô chửi rủa. Chung quanh, một số đông khách qua đường xúm lại tạo thành một cảnh vô cùng huyền ảo.

Hoàng tử Dân Trinh đẩy đám đông lách vào trong rồi tiến lên hỏi tên đại hán. Không ngờ, hán càng làm tàng, gân cổ nói phách:

- Lão gia đây muốn đập chết đứa nào thì cứ đập. Lão gia đang chờ đứa nào tới vượt râu cọp. Mi liệu có ba đầu sáu tay không mà dám nhảy vào hỏi lão gia?

Dân Trinh chưa nghe tên đại hán nói hết câu, máu hoả đã bốc cao ngút, liền cắt cao cây thiên trượng múa một vòng rồi đập mạnh vào sọ hán. Một tiếng "bốp" vang lên, tức thì tên đại hán ngã quay đơ ra đất, đầu vỡ, máu vọt ra có vòi, nằm ngất lịm như kẻ chết rồi.

Cảnh tượng xảy ra quá đột ngột khiến bọn chương quỹ, tiểu bảo trong khách điểm sợ hãi cuống cuồng, ủa nhau chạy tới nắm lấy áo Dân Trinh không chịu buông. Trinh bèn cho một tên thị vệ theo bọn tiểu bảo tới huyện nha thụ lý bản án, còn mình thì rời khỏi địa phận Sơn Tây trở về Bắc Kinh.

Khi về tới nhà, Dân Trinh thấy có một số đông kiếm khách và Lạt ma tăng tới thăm hỏi. Nhân lúc vui tiệc, Trinh cho mọi người nghe chuyện mình đánh chết tên võ sư như thế nào. Bỗng một vị Lạt tăng trong cử tọa lên tiếng nói:

- Không xong rồi! Võ sư đó vốn là một tên tâm phúc của thái tử. Gia đình hán có chuyện nên xin thái tử về quê ở Sơn Tây. Nay hán bị chủ tử đập chết, thái tử đòi nào lại chịu bỏ qua mà không can thiệp chứ?

Dân Trinh nghe xong, chẳng thềm để ý, liền quát bảo lấy thêm rượu. Hôm đó uống quá nhiều, Trinh say bí tỉ. Bọn thị vệ phải xúm lại khiêng vào phòng trong. Ngủ một giấc mãi tới nửa đêm Trinh mới tỉnh lại, miệng khát đòi nước.

Tên thị vệ vội dâng chén nước sâm. Trinh đang định giao tay đỡ lấy thì



bỗng thấy từ ngoài cửa sổ một đạo bạch quang bay vút vào chạm ngay giữa song cửa đánh rầm một tiếng, rồi lại quay vút ra ngoài. Trinh vội tuốt lẹ cây bảo kiếm đeo bên hông tên thị vệ. Vừa định chạy ra, bỗng thấy một vị Lạt ma hồi hải chạy vào, tay lắc lắc ra dấu, miệng thầm bảo Trinh:

- Bên ngoài đang kịch chiến ác liệt, hoàng tử hãy coi chừng.

Trinh vội lôi tên thích khách từ đâu tới thì vị Lạt ma tăng lấp bắp nói được hai tiếng: "Thái tử", rồi im bặt. Một đạo bạch quang lóe sáng như điện chớp lại từ bên ngoài cửa sổ bay vút vào, tạo thành một chuỗi âm thanh ghê rợn. Một tiếng "phập" chát chúa vang lên. Trinh vội nhìn vào chỗ phát ra âm thanh thì đó là một cây bảo kiếm bị ném đã cắm sâu vào thành giường cán còn lắc lư rung động, lưỡi kiếm phát ra những luồng sáng xanh lóe đến lạnh người. Vị Lạt ma tăng vội nắm áo Trinh kéo sang một bên, đồng thời thổi tắt hết đèn đóm trong phòng.

Bên ngoài, gần khắp cả khuôn viên, tiếng binh khí chạm nhau loảng xoảng chứng tỏ cuộc so gươm đấu chưởng kinh hồn đang diễn ra. Một lúc lâu sau người ta mới thấy tiếng binh khí xa đi và mất dần.

Lúc này trời đã sáng và Trinh cũng đã tỉnh rượu. Trinh bèn mở cửa viện ra xem thì thấy cây cối trong vườn bị kiếm chém rụng hết, cành lá tro trọi chẳng khác gì những cái cán cò dựng đứng lên trời. Trên mặt đất nằm la liệt những tử thi.

Trinh quan sát cẩn thận mới hay đó là xác đám tay chân thái tử, ngoài ra cũng có xác một số kiếm khách của Trinh nữa.

Hoàng tử Dân Trinh thấy tình hình như vậy, lấy làm cảm phần lắm, lập tức triệu tập bọn kiếm khách và võ, sư lại để bàn tính trả thù. Vốn là những tay cao thủ võ lâm, cả bọn đều hăng hái quyết tử, đồng thanh nói:

- Xin cho phép bọn tôi đêm nay tới Đông cung, quyết lấy cho kỳ được đầu thái tử về nạp cho chủ tử.

Trinh bèn sai dọn tiệc. Cả bọn com no rượu say rồi kẻ nào kẻ nấy giắt dao, xách kiếm lên đường. Thế rồi cả đêm hôm đó, đám bách tính có nhà ở gần hoàng thành chỉ nghe thấy tiếng đao kiếm rợn rợn, ào ạt như tiếng gió gào, tiếng mưa thét làm vang động cả một góc trời.

Qua ngày thứ hai, người ta chỉ thấy bọn nội giám trong Đông cung tất tưởi ra ngoài phố mua tới hơn chục cỗ quan tài đem về. Bên Đông cung đã thế thì bên phủ của Dân Trinh cũng chẳng thua gì. Ở đây, người ta cũng thấy bọn thị vệ hối hả ra chợ mua khá nhiều áo quan khiêng về phủ.

Nguyên lai chuyện ác chiến hôm đó, thái tử đã sớm dò được tin tức, cho nên một mặt ẩn trốn vào nơi kín đáo, một mặt đặt bọn kiếm khách phục sẵn khắp trong Đông cung..

Cuộc ác đấu này đã lượm hết mỗi bên hơn mười mạng. Từ đó, mối thù giữa thái tử và Ung vương càng ngày càng thắt, khó lòng gỡ nổi.

Thái tử Dân Nhung biết chẳng chóng thì chầy hoàng tử Dân Trinh cũng sẽ trả thù. Bởi vậy, Nhung cho người mang theo vàng bạc ra khỏi kinh thành, tới các miền như Sơn Tây, Hà Nam, Sơn Đông, mời các vị cao thủ võ lâm về để bảo hộ cho mình. Ung vương được tin đó, bèn thảo luận với bọn thủ hạ kiếm khách, cũng đi mời các tay võ hiệp bản lãnh cao cường về để so tài cao thấp với phe Đông cung. Trong bọn có một vị Lạt ma tăng khuyên Dân Trinh nên đích thân xuất kinh phóng tầm, một là để tránh tai mắt Đông cung, hai là để kết liên với bọn giang hồ hành hiệp. Ung vương nghe lời nói có lý, bèn đem theo vài tên thị vệ võ sư lại ngầm lén ra đi.

Trên đường đi, Ung vương Dân Trinh chú ý tới hành vi của những anh hùng hảo hán, và cũng gặp được một vài tay.

Trong bọn này, có một người tên gọi là Bạch Long đạo nhân, rất lợi hại về môn phóng phi đao, có thể lấy thủ cấp người đứng xa trăm bước như chơi. Trinh bèn xin Bạch Long đạo nhân truyền thụ ngón võ tuyệt luân này lại cho mình thì vị đạo nhân trả lời:

- Võ công này của bản đạo chỉ dành riêng cho mình, chứ không thể truyền cho người khác. Nếu chủ tử muốn học thì phải học sư phụ của bản đạo tên là Cam Phượng Trì, một đại hiệp vùng Giang Nam mới được.

Ung vương vốn mộ tiếng Cam Phượng Trì đã lâu, nên nay nghe Bạch Long đạo nhân nói vậy, bèn theo gót tới Giang Nam phóng tầm. Khi tới đất Kim Lăng, Ung vương được tin hiệp sĩ họ Cam đang ở trong nhà một vi thân sĩ họ Kim. Vương bèn theo Bạch Long đạo nhân tới nhà họ

Kim đề bài kiến...

Cam Phượng Trì hiệu xưng là Giang Nam đệ nhất hiệp. Quyền pháp của họ Cam có đủ bí quyết của lương gia nội ngoại. Suốt cả hai miền Đại Giang nam bắc không ai có thể thắng nổi họ Cam. Cam Phượng Trì hay can thiệp những chuyện bất bình. Bởi vậy, các bậc thân sĩ miền Giang Nam thường luân phiên mời ông ta về nhà, bày rượu ngon, tiệc hậu cung đón Cam Phượng Trì nhậu say, đến lúc cao hứng, bèn trở tài, cho chủ nhân khai tâm chút bản lãnh của mình. Có một hôm nhà họ Kim mời khá đông quý khách tới chè chén tại Hoa sanh. Chủ nhân mời Cam Phượng Trì ngồi ghế trên nhất.

Khi rượu được nửa cuộc, họ Cam bỗng lên tiếng một cách trịnh trọng:

- Ngoài cửa sổ, hoa mai đương độ nở tươi, đáng lý bọn ta phải vừa thưởng hoa vừa uống rượu mới phải! Thế mà nay cứ đóng cửa im im như thế này, há chẳng phải là vô tình với cảnh tạo hoá hay sao?

Nói đoạn, Cam Phượng Trì vận khí thổi phù, khiến tám tấm cửa sổ phía nam bật ra, tiếng gió rung lên phần phật.

Mùi thơm của hoa mai ùa vào phòng. Đám tân khách kẻ nào cũng vỗ tay đôm đốp, miệng thì khen lấy khen để. Một vị khách trong bọn nói:

- Nghe đại hiệp rất cao thủ đoạn, có thể bắn trúng ngoài trăm bước, trăm phát chắc trăm. Rất mong đại hiệp cho cả toạ thưởng chút ít tài nghệ hôm nay.

Cam Phượng Trì đang cao hứng liền cho người cầm bút ra cây mai đánh dấu trước những đoá hoa và chỉ cần cho biết rõ đoá hoa thứ mấy cũng như cành thứ mấy là đủ. Đoạn họ Cam vo tròn một miếng giấy rồi búng vút ra cửa sổ, bắn vào cây mai. Mọi người chỉ thấy hoa mai, hết đoá này tới đoá kia, rơi xuống mặt đất lả tả. Xem kỹ lại thì ra đó toàn là những đoá hoa mai đã được đánh dấu từ trước. Cử toạ đến lúc đó thấy đều giật mình. ai cũng phải cho là kỳ dị.

Tiệc tan, chủ nhân mời khách tới Tây trang du ngoạn. Tây trang vốn là trang trại của chủ nhân. Vài nếp nhà tranh, đôi nóc lều nát điểm xuyết cho cảnh đồng quê thêm phần thanh tịnh hữu tình, càng làm cho khách thích thú. Nhưng giữa lúc đang ngắm cảnh, bỗng một chú mục đồng vừa khóc vừa chạy lại nói với Kim chủ nhân:

- Ông ơi! Hai con trâu húc nhau từ trưa tới giờ vẫn chưa thôi ông ạ!

Cả bọn theo chú bé chặn trâu ra sau trại xem, quả nhiên thấy hai con trâu mộng đang dùng sừng kìm nhau, nhất định không bên nào chịu buông. Cam Phượng Trì bước tới dùng tay gạt đôi cặp sừng ra, rồi thuận thế nắm lấy, đẩy mạnh một cái khiến hai con trâu bị xô sang hai bên khu ruộng. Người ta chỉ thấy mấy cặp giò của đôi trâu cắm ngập vào lòng đất bùn, cố rút mãi mà vẫn không lên được. Khách đứng xem thấy đều cảm phục. Cam Phượng Trì sau đó tiến tới đưa hai cánh tay sát ra nâng hai con trâu lên nhẹ nhàng như ta nâng cái ghế gỗ, giúp chúng thoát khỏi ruộng sình.

Chính giữa lúc họ Cam đang biểu diễn vài ngón võ mọn thì người nhà chạy tới báo có Bạch Long đạo nhân từ trên Kinh xuống cầu kiến. Cam Phượng Trì nghe nói đồ đệ tới, trong lòng rất lấy làm vui mừng, bèn nhờ ngay căn nhà khách của họ Kim để tương kiến.

Hoàng tử Dân Trinh yết kiến Cam Phượng Trì, rồi thác rằng mình là họ Lý. Bạch Long đạo nhân cũng nói thêm vào rằng họ Lý, nghe danh của sư phụ đã lâu nên tới bái phỏng.

Bạch Long đạo nhân xin sư phụ tiến kinh một thể với mình, đồng thời cũng không quên ca tụng Dân Trinh nào là khảng khái ham điều nghĩa, nào là bản lĩnh cao cường...

Cam Phượng Trì nghe xong, chẳng nói năng gì, dẫn cả hai vào tương kiến với Kim chủ nhân. Tối hôm đó Kim bày tiệc đãi Dân Trinh. Rượu đến nửa cuộc, Cam Phượng Trì có ý muốn thỉnh giáo bản lĩnh. Trinh không từ chối, bèn dùng phép vận khí của phái Thiếu Lâm tựa sát lưng vào chân tường rồi đẩy nội lực tung người lên cao, vượt hẳn ngọn tường, sau đó lại từ từ rơi xuống như chiếc lá thu rơi. Cam Phượng Trì miệng nở nụ cười tinh quái, thông thả đứng lên, rồi cũng bước lại đứng phía chân tường, bảo Dân Trinh vận hết sức bình sinh mà đấm. Trinh cũng muốn thử xem bản lĩnh của họ Cam, cho nên vận nội lực vào cánh tay tổng một quyền như trời giáng vào bụng. Chỉ thấy Cam Phượng Trì thót bụng một cái, khiến cả cái bụng bự lúc trước chỉ còn mỏng như tờ giấy.

Nắm đấm của Trinh khi tới bụng họ Cam thì chẳng khác gì đấm vào chính bức tường. Trinh vội rút ra nhưng lạ thay, nắm đấm của mình đã bị cái lỗ rốn của họ Cam hút chặt vào, không cách gì kéo ra được. Lát

sau, Cam Phượng Trì cười lên kha khá rồi "buông" bụng ra, lúc đó Trinh mới thu được quyền về.

Sau khi tiệc tan bọn Bạch Long đạo nhân cùng vào ngủ chung một phòng với Cam Phượng Trì. Thấy không có ai, Bạch Long đạo nhân bèn thì thầm kể cho Cam Phượng Trì biết Dân Trinh chính là đương kim tứ hoàng tử, đối đầu với thái tử có ý tranh đoạt địa vị, nên tới mời sư phụ tiến kinh.

Cam Phượng Trì nghe đoạn, xua tay mấy cái liền rồi bảo:

- Không được đâu! Ta chẳng đi đâu!

Bạch Long đạo nhân cầu khẩn ba, bốn lần nhưng Cam Phượng Trì vẫn lắc đầu nguầy nguậy khiến hoàng tử Ung Vương nằm gằn bèn nổi đoá, đứng vụt dậy chộp lấy tà áo Cam Phượng Trì. Họ Cam lập tức khoát tay một cái, quay mình nhanh như chớp vụt đi, không thấy bóng dáng đâu nữa. Bạch Long đạo nhân chạy khắp cả trong ngoài căn nhà để tìm kiếm nhưng vẫn bật tham hơi. Rồi bỗng Dân Trinh nhác thấy có đôi bàn chân thò ra ở sau cái quây áo. Hai người vội chạy lại khiêng quây áo ra thì thấy Cam Phượng Trì đang đứng sau đó, thân hình dán sát vào vách tường y như một tờ giấy mỏng.

Bạch Long đạo nhân chấp tay lạy mấy lạy rồi mời Cam Phượng Trì bước xuống cho nhưng họ Cam vẫn đứng nguyên vậy Dân Trinh chạy tới kéo mạnh xuống nhưng Cam vẫn cứ tro tro như đá, không một mảy may nhúc nhích. Dân Trinh đem bài thần chú Lạt ma ra niệm, Cam vẫn không hề lung lay. Dân Trinh lúc đó đã nổi đoá, tợn như: "Con người bản lãnh cao cường như vậy nếu không về với ta để sau này thái tử mời được rồi chống lại ta thì thật nguy hiểm. Chi bằng nhân lúc này ta kết quả luôn tính mạng của hấn đi cho xong". Nghĩ vậy, Trinh rút lệ cây chùy thủ, dùng tận lực bình sinh đâm thốc vào Cam Phượng Trì nghe đến phập một tiếng ghê người.

Cùng lúc tay này đâm tới thì tay kia Trinh nắm lấy Bạch Long đạo nhân kéo chạy đi. Hai người ra tới bờ sông, nhảy đại xuống thuyền, hối thúc chèo lẹ về hướng Bắc.

Trong phòng, Cam Phượng Trì khi thấy Dân Trinh và Bạch Long đạo nhân trốn đi rồi, bỗng phá lên cười sảng sặc. Mọi người chung quanh vội chạy tới hỏi han, mới biết Cam Phượng Trì chẳng hề hấn gì cả, thật

là tài tình và đáng sợ. Kim chủ nhân bèn hỏi họ Cam lý do không chịu đi với Tứ hoàng tử vào kinh thì ông đáp:

- Vì Tứ hoàng tử này có cái tướng đế vương thật đấy, nhưng vì xương gò má phía ngoài quá độ nên nhất định sẽ là kẻ vong ân bội nghĩa, tại hạ không đi theo y là vì vậy.

Cả bọn nghe Cam Phụng Trì nói, tỏ ý rất bội phục.

Khi Dân Trinh về tới Bắc Kinh thì cũng là lúc Khang Hi hoàng đế tuần hành Tô Châu lần thứ ba vừa về tới. Nhân dân khắp thành ai cũng bàn tán về chuyện hoàng đế bị ám sát hụt ở Thái Hồ. Trinh được tin vội chạy vào cung thỉnh an.

Lúc đó có một vị vua Mông Cổ tên gọi Tắc Ngác Ngạch đứng bên, bèn thuật lại sự thể cho Dân Trinh nghe:

- Hoàng thượng gặp thích khách ở Thái Hồ, đó là chuyện có thực. Tân vương tối hôm đó cũng có mặt tòng giá trong đoàn. Vượt khỏi Kim Sơn tới Tô Châu, cả đoàn người nán lại đây ba ngày rồi sau mới đi Thái Hồ. Hoàng thượng thấy bốn mặt hồ có đến bảy mươi hai ngọn núi chọc trời, ngọn gần ngọn xa tất cả tạo thành một cảnh trí vô cùng ngoạn mục. Bởi vậy, ngài lấy làm thích thú, bèn ngồi trước mũi thuyền để vừa ngắm cảnh vừa lưới cá. Thuyền ngài bắt được hai con cá chép, ngài lại càng thích thú hơn nữa. Ngài bảo tùy tùng lấy hai đỉnh vàng y ra thưởng cho bọn dân chài. Giữa lúc tất cả đương vui thích cười nói thì bỗng một tên đại hán chạy như bay trên mặt nước rồi nhảy phóc vào ngọ thuyền. Trong nháy mắt, người ta chỉ thấy cây bảo kiếm trong tay tên đại hán vung lên như một làn chớp nhè ngay mặt hoàng đế chém tới. Ấy cũng may hoàng thượng quả có phúc lớn bằng trời khiến ngài vội né sang bên tránh thoát được mũi kiếm. Một đạo hào quang vụt nhanh về phía sau, tức thì tên thái giám trúng kiếm chết ngay, trong khi dư âm "nguy rồi" của hoàng đế còn vang trong không trung. Bọn thị vệ miệng vừa la "Có thích khách" tay vừa tuốt đao khỏi vỏ nhất tề xông tới nghinh địch. Lúc đó, tiểu vương tôi đang ở phía sau, nghe phía trước la hét om sòm, vội chạy tới, thấy tên đại hán đang xông vào khoang cố giết hoàng đế cho bằng được. Tiểu vương tôi liền dùng hết sức bình sinh đánh bật địch thủ ra phía ngoài khoang. Tên thích khách thấy tiểu vương tôi sức quá mạnh, biết khó có bề thủ thắng, bèn quay mình nhảy ùm xuống nước mất dạng, chẳng biết bơi về phương nào.

Khang Hi bị một phen chết hoảng, lấy làm giận lắm, bèn cho gọi Lương Gia tổng đốc là Trương Bằng Phiên và Giang Tô tuần phủ là Tống Lạc tới mắng nhiếc khiến bọn Tống, Trương chỉ còn biết quỳ mọp trên đất, dập đầu cầu xin tha tội. Được tha về, bọn Trương, Tống hú vía, vội phát cáo thị khắp ba huyện Trường, Nguyên, Ngô cấp thời bắt giặc, mặt khác, triệu thỉnh các tay hảo hán tới bảo hộ thánh giá.

Lúc đó, có hai vị anh hùng, hưởng ứng lời triệu, tìm đến. Một người tên gọi Bạch Thái Quan còn một người không tên tuổi. Khi Trương tổng đốc đưa vị anh hùng không tên tuổi này tới yết kiến hoàng thượng thì ngài thấy ông ta mình chỉ mặc có một chiếc áo bằng da cá và nhân đó, ông ta xin ngài đặt cho một cái tên. Khang Hi hoàng đế liền gọi luôn là Ngư Xác (có nghĩa là xác cá). Ngài hỏi Ngư Xác có bản lĩnh gì thì Xác tâu:

- Tiểu nhân có thể đi trên mặt nước như đi trên đất bằng, lại cũng có thể nằm chìm hẳn trong nước được ba ngày ba đêm liền. Tiểu nhân còn có một cái dây lưng quần có thể địch nổi muôn quân ngàn ngựa.

Nói đoạn, Ngư Xác thò tay cởi ngay chiếc dây lưng ra. Chiếc dây lưng này vốn làm bằng thép luyện. Khi buộc vào, nó chẳng khác gì một chiếc dây lưng bằng tơ còn khi cầm trên tay múa tít, nó bắn ra tứ phía một đạo hào quang lạnh người. Hoàng đế bảo bốn mươi tên thị vệ, kẻ nào cũng lăm lăm kiếm, xông lên tấn công Xác thử xem. Đánh một lúc lâu, bọn thị vệ không có cách nào lại gần được Xác. Hoàng đế xem trận đấu, tán thán luôn mồm. Thế là ngài giữ Xác lại cạnh mình, cho sung chức Thị tòng võ quan.

Còn nói đến Bạch Thái Quan, thì trước hết phải kể ngay rằng hắn là đứa vô loại. Lúc thiếu thời, hắn chỉ thích gian dâm phụ nữ. Hắn tung mình nhảy một cái, có thể qua bức tường cao vài chục trượng. Dù cô gái có là một tiểu thư khuê các, một khi đã lọt vào mắt hắn. Có một hôm, Quan nghe nói nhà họ Thanh ở Dương Châu có một cặp chị dâu, em chồng, hai người đều xinh đẹp đến mê hồn, nên hắn mò tới, dò xét kỹ rồi mới nhảy qua tường vào nhà. Giữa lúc định cưỡng hiếp, hắn bỗng bị một chiếc côn lớn phang vào sau ót, đến nỗi ngất lịm ngay đi. Đến khi tỉnh lại, hắn thấy mình đã bị trói chặt, phía trước một ông lão ngồi ngất ngưỡng đang sai bảo gia nhân ôm củi, gánh rom tới để thiêu sống hắn. Quan biết ngày tàn đã đến nên dùng hết sức bình sinh giãy đạp lăn lộn khắp phòng.

Chỉ trong nháy mắt bao nhiêu đồ đạc trong nhà, nào ghế nào bàn đều đổ gãy ngổn ngang hết. Sức của hắn mỗi lúc mỗi hăng, dữ tợn đến không ai chống nổi, khiến đèn đóm rớt đổ lung tung. Lửa bốc cháy, căn nhà sáng rực lên như ban ngày.

Bọn người nhà vội hò nhau cứu hoả, không còn thì giờ nghĩ tới Bạch Thái Quan nữa. Hắn bèn nhân cơ hội đó, cởi bỏ được dây trói, trốn chạy một mạch, nhiều năm không dám quay về quê nữa... Mãi lâu lắm, hắn mới ngẫm lên về cho vui nỗi nhớ.

Lúc vừa về tới cổng nhà, hắn thấy phía xa có một đứa bé đang chạy chơi trước cửa miếu Quan đẽ. Đứa bé giơ thẳng tay cứ nhè con sư tử đá đấm mãi, đến nỗi đá cũng phải tóe lửa ra.

Bạch Thái Quan xem một lúc, cho là quái dị. Hắn tự nhủ: "Thằng bé này có một bản lĩnh phi thường như vậy, một khi lớn lên, nó sẽ ăn đứt cả mình". Nghĩ vậy, trong lúc thẳng thốt hắn vụt sinh lòng đổ kỵ, liền xông tới đánh thẳng bé. Nó đau quá, miệng vừa khóc vừa dọa:

- Lão kia, nỡ ăn hiếp một thằng bé ư? Rồi đây cha ta là Bạch Thái Quan sẽ về đây báo thù cho ta.

Nói xong, thằng bé trào máu miệng chết luôn. Bạch Thái Quan lúc đó mới biết rằng mình đã tự tay đánh chết con mình, lòng hối hận quá, nhưng đã muộn. Hắn quay mình bỏ đi rồi từ đó, hối cải lỗi xưa, chuyên can thiệp chuyện bất bằng để cứu người.

Có một hôm, Bạch Thái Quan tới miếu nghi đình tỉnh Tô Châu, vào ngủ trọ trong một khách điếm. Nửa đêm, hắn bỗng nghe tiếng đàn bà rên rỉ khóc lóc phía ngoài tường. Hắn vội tung người vọt lên nóc nhà xem, định thần nhìn kỹ, thì thấy một cảnh tượng vừa kỳ quái vừa ghê tởm. Một cô con gái đang độ xuân bị lột truồng như nhộng nằm giữa trên giường, phía trước đặt một thau nước nóng. Một nhà sư vừa đen vừa xấu cầm chiếc khăn tay dúng nước bốc hơi nghi ngút, đang kỳ cọ khắp bụng cô ta. Trong khi lang bạt giang hồ Quan đã được nghe nói có một ác tăng từ Tây Tạng tới chuyên gian dâm phụ nữ, lại còn phá bào thai trẻ con trong bụng mẹ. Mỗi khi bắt gặp đàn bà chứa, tên ác tăng bèn rửa sạch cái bầu rồi lấy bào thai đem luộc chín trong nước sôi. Không ngờ tin đồn đó nay lại là chuyện có thực. Bởi vậy, Bạch Thái Quan dùng dùng nỗi giận. Hắn phóng mình xẹt tới như một luồng điện. Lúc đó tên ác tăng Tây Tạng, ngồi quay lưng ra phía ngoài. Chú ý của Quan là



mượn tạm cái "bộ tam sự" của hắn nhưng không ngờ hắn biết được, quay ngoắt lại phóng một cước trúng vào mặt Quan. Quan lẹ như chớp nắm ngay được chân phải hắn.

Tên ác tăng vội phóng luôn chân trái, thế đá đó gọi là "uyên ương song phi" vốn nổi tiếng lợi hại trong chốn giang hồ. Nhưng đối với ai kia, chứ với Bạch Thái Quan thì cái phép hoá giải có gì khó. Thế là Quan xuất luôn tay hữu chop luôn nốt chân này rồi thuận thế lẳng mạnh phía trước. Tên ác tăng Tây Tạng bị một cái đẩy quá mạnh đâm thủng cả vách ván lọt ra ngoài rơi bịch xuống đất như một cái bị, đầu bể tan, óc vọt ra tứ phía, chết không kịp ngáp.

# HỒI 53 - MỘT CÁI ÁN VĂN TỰ ĐÒI THANH

Cuộc ác chiến tuy ngắn nhưng cũng đủ cho mọi người xóm giềng chung quanh biết được, họ đổ xô tới xem. Người chồng có cô vợ vừa được cứu thoát vội quỳ xuống trước Bạch Thái Quan dập đầu tạ ơn. Thế rồi, bọn dân xóm cũng đều bước tới chấp tay lạy chào và nói với Quan:

- Tên ác tăng này tới đây đã lâu, chuyên hãm hiếp đàn bà con gái, gây sóng gió khắp vùng. Có người báo tới nha môn, quan tri huyện phái quân tới lùng bắt, nhưng đều bị hấn đánh cho toi bời câ. Bọn quan quân hoảng qua, bò trốn về thành hết, không còn dám bén mảng tới nữa. Nay hấn đã bị đèn tội, háo hán thực là vị ân nhân của dân chúng vùng này vậy.

Nói đoạn, họ níu kéo, mời mọc cho kỳ được Bạch Thái Quan về nhà một vị thân sĩ trong làng, dọn rượu thết đãi. Qua ngày hôm sau, quan tri huyện được tin, vội cho người mang kiệu tới đón Quan về nha. Đó chính là lúc Khang Hi hoàng đế gặp thích khách ở Thái Hồ, rồi chiêu thỉnh hảo hán bốn phương cho nên viên tri huyện bèn bảo cử Bạch Thái Quan ra cho quan tuần phủ sau đó lại báo tiếp lên cho quan tổng đốc. Vị quan tổng đốc bèn đem Bạch Thái Quan và Ngự Xác cùng mười mấy vị hảo hán khác tới bộ kiến hoàng đế. Khang Hi thấy Quan bản lĩnh cao cường bèn cho sung chức Thị tùng võ quan. Ngoài ra, các tay hảo hán khác cũng đều được sung vào chân thị vệ, nhất tề đưa cả về kinh.

Ung vương nghe Tái Lăng Ngạch kể lại một lượt câu chuyện xảy ra, trong lòng vừa lấy làm kỳ lạ vừa ghen tức. Vương tự nghĩ:

- Thiên hạ sao lại có kẻ bản lĩnh cao cường đến thế nhỉ? Tiếc thay họ lại không ở trong phủ ta cho!

Đứng nghe chuyện còn có cả một bọn đồng anh em như Dân Đệ, Dân Nhung, Dân Dị, Dân Đường, Dân Chỉ, Dân Kỳ, Dân Ngà, Dân Tường, Dân Đề, cho nên Vương không tiện nói ra điều gì, đành lặng thinh.

Vương vốn ăn ý với đại ca Dân Đệ, hai anh em bèn quay về nhà riêng bàn tính đại sự. Vương còn dò được tin hoàng thượng đã phái Ngự Xác tới đông cung để bảo hộ thái tử, mặc khác sai Bạch Thái Quan tới Tô Châu giúp quan địa phương lùng bắt tên thích khách ở Thái Hồ.

Tên thích khách ở Thái Hồ là Kim Phi, nguyên là một tên đại đạo nổi danh suốt dọc Cam Túc, Thiểm Tây. Những tay hảo hán giang hồ thường gọi hắn là Kim gia gia. Vì Kim chỉ thường xuất hiện ở mấy tỉnh Thiểm Tây, Cam Túc, Tứ Xuyên, cho nên một giải Giang Chiết đều không ai hay biết hành tung của hắn. Bản lĩnh của hắn còn cao hơn Bạch Thái Quan một bậc. Tại vùng Tứ Xuyên, hắn chuyên ẩn nấp ở những nơi đèo non thác nước, chờ dịp cướp bóc. Hắn thường mặc một bộ y phục màu anh lục, bôi lợi trong nước y như cá khi thấy có thuyền đỗ bến, tức thì nhảy lên cướp của giạt đồ. Tuy nhiên, hắn không bao giờ hại người. Tên tuổi hắn càng ngày càng lớn. Những tay hảo hán suốt giải Tràng Giang đều qui phục hắn, cộng có tới hơn ngàn. Hắn bèn chiếm cứ một ngọn núi trên con đường Nghi Xương. Nhiều tay hảo hán đem vợ con quyến thuộc tới chân núi dựng nhà mở phố. Dần dần, cả một khu đất rộng ở chân núi đã trở thành một thôn phường, trong đó trai gái già trẻ đều là huynh đệ của hắn.

Phen này, Kim Phi do sự phó thác của Thạch Bá Tổng, bộ hạ của di thần nhà Minh là Trương Thương Thủy do thám được tin Khang Hi hoàng đế Nam tuần, bèn tới Tô Châu để hành thích. Phi rời khỏi Kim Sơn thẳng tới Thái Hồ, chém Khang Hi một kiếm không trúng bèn quay về chốn cũ.

Đến khi thánh chỉ hạ xuống bắt các phủ huyện lùng kiếm thích khách, và khi bọn chức sắc Ngô huyện điều tra ra lý lịch của tên Kim Phi thì chẳng kẻ nào dám tới Nghi Xương bắt hắn cả. Đúng lúc đó, hoàng thượng phái Bạch Thái Quan đi do thám trên ngọn núi, mới biết núi đó gọi Độc Long Cương và thôn phường phía dưới gọi là Độc Long Thôn. Bạch Thái Quan kéo toàn ban bộ khoái tới Nghi Xương, lên bờ, mượn một chiếc xe lớn gấp rút lên đường. Đi được vài ngày, cả bọn thấy một toà núi đá tai mèo, bốn mặt toàn những mỏm đá cheo leo vây quanh, phía dưới cây cối um tùm, bóng tối âm u, trông thật đáng sợ.

Cỗ xe lớn của bọn Quan đang chạy lẹ trên đường, bỗng thấy phía trước cũng có một cỗ xe từ từ đi tới, trên xe có một cô gái tuyệt đẹp và một đứa bé độ mười ba tuổi, ngồi trên.

Cỗ xe của bọn Quan chạy lẹ nên chẳng mấy chốc đã tới gần, chỉ nghe cô con gái ngồi trên xe cất tiếng bảo đứa bé:

- Bạch Thái Gia tới đây! Mau nhường đường cho ngài đi, nghe không?

Bạch Thái Quan nghe đoạn, lòng lấy làm lạ. Nhìn mặt người con gái thì quả là không quen biết, cũng không thề nhận ra là ai. Đứa bé nhảy phắt khỏi cỗ xe đã nép cạnh đường, bước tới. Thấy đứa bé tỏ ra nhanh, nhẹn, có sức mạnh, lòng Quan đã nản lắm. Tới chân núi, cả bọn bèn tìm một khách điếm trọ lại.

Sáng ngày hôm sau trở dậy, Bạch Thái Quan ra quây trả tiền, thấy cô gái ngồi quay đích thị là cô gái ngồi trên xe gặp trên đường hôm qua. Quan muốn thử xem bản lĩnh, bèn ném từng đồng một hết số tiền vào mặt quây phía trong, trước mặt cô gái. Cô ta thấy cử chỉ của Quan, miệng nở một nụ cười, giơ tay vỗ nhẹ lên mặt quây, tức thì tất cả số tiền của Quan vừa ném vào bỗng vọt bắn lên cao, tung ra ngoài hết.

Bị trả đũa lại. Bạch Thái Quan tự nhủ thôn dân làng này hẳn đều là những tay có bản lĩnh, trong lòng càng nản nhiều hơn. Giữa lúc do dự, Quan thấy một đại hán chạy từ ngoài cửa vào. Khi thấy Quan, y liền cúi đầu chào:

- Tiểu chủ của tại hạ được biết Bạch Thái Gia đã tới, nên bảo tại hạ tới mời một mình ngài lên núi. Bạch Thái Quan hỏi sơn chúa là ai thì đại hán đáp:

- Sơn chúa chính là Kim gia gia đó!

Bạch Thái Quan tới lúc này chẳng thể do dự được nữa, bèn dặn bảo bọn bê khoái ở lại khách điếm chờ đợi rồi một mình theo đại hán lên núi.

Ngọn núi Độc Long này khá cao, đại hán nhảy từ mỏm đá này tới mỏm đá kia đi vun vút. Bản lĩnh phi hành của Quan cũng chẳng kém. Chỉ mấy chục lần nhảy, quanh theo vài eo núi, hai người đã tới lưng chừng núi. Kim Phi đứng đó tự bao giờ, khi thấy Bạch Thái Quan, liền đón tiếp lên núi, tự giới thiệu tên tuổi của mình. Bốn, năm chục tay hảo hán đứng phía sau cũng đều tiến lên, nhất nhất giới thiệu. Xong xuôi, cả bọn đưa Quan vào đại sảnh.

Trang viên nơi đây quả là lớn, sảnh đường cũng rộng rãi hết sức. Giữa

đại sảnh, đã thấy một chiếu rượu sửa soạn tươm tất. Kim Phi mời Bạch Thái Quan ngồi vào ghế nhất. Bọn hảo hán cũng nhất tề ngồi xuống. Trước mặt mọi người, đĩa không thấy, chỉ có vài con dao nhọn sắc. Trước mặt Quan cũng vậy, đến ngay dao cũng không. Trên bàn, nào gà, nào vịt đủ món nhưng chưa ai biết làm cách nào mà ăn. Một lát sau, chủ nhân lên tiếng nhắc bọn huynh đệ kính khách. Bọn hảo hán tay cầm dao nhọn xóc luôn những miếng cá bự chĩa thẳng vào miệng Bạch Thái Quan. Họ Bạch cũng muốn nhân dịp này cho đối thủ biết rõ ban lãnh của mình. Khi thấy ngọn dao sắc đâm gần tới, Quan liền há miệng đớp ngay lấy, hai hàm răng cắn chặt lại. Một tiếng rắc nổi lên khô khan trong miệng Quan: lưỡi dao đã gãy, miếng cá bự trôi qua cổ họng xuống bụng trong nháy mắt.

Các hảo hán lần lượt hết người này đến người kia đều tiến lên kính khách theo kiểu đó. Quan thấy đều thông dong ăn uống, miệng không một chút nào sây sát. Thành thử bao nhiêu dao để trên bàn khi nãy đều bị Quan cắn cụt hết. Trước mặt Quan, chỉ thấy một đồng lưỡi dao to sụ. Cử tọa đều lớn tiếng khen ngợi.

Sau đó, một tay đại hán bưng mâm bánh bao tới, khói bốc lên nghi ngút. Bạch Thái Quan cầm ngay lấy một chiếc bỏ vào miệng nhai nhồm nhoàm. Trong bánh có đến hơn chục cái đinh sắt. Nhưng Quan vẫn nhai một cách tự nhiên, chẳng mấy chốc Quan ngậm nắm đinh sắt hướng vào bức tường phía trước, thối phù một cái. Nắm đinh sắt vút ra cắm phập vào tường, y như chúng đã được đóng chắc từ thuở nào.

Kim Phi thấy vậy bất giác cũng phải thốt lời khen! Phi đứng dậy tiễn khách, Bạch Thái Quan tự nhận đông quá khó địch, lại thấy thủ hạ của Kim nhiều tay ban lãnh cao cường, thành thử khối hào khí chứa chất trong lòng lâu nay bỗng tan biến như tuyết rơi băng rã. Quan ra tới cổng ngoài, thấy cánh cửa đóng kín. Từ bên cạnh cổng, một chú bé chạy ra, khễ nâng cánh cửa để lấy lối cho khách qua. Quan nhìn tấm cửa, ước lượng ít ra cũng phải ngàn cân. Quan đến lúc đó quả đã thấy chết mất quá nửa nhuệ khí. Khi xuống tới chân núi, Quan xấu hổ, chẳng dám tới gặp lại bọn bộ khoái thủ hạ của mình và lẹ như một làn khói. Quan mất hút luôn trong đám sương mờ bên đèo.

Lại nói Khang Hi hoàng đế ý có Ngự Xác bảo hộ nên lại sửa soạn cuộc tuần du Giang Nam lần thứ tư, lần tuần du này quả thật khác xa mấy lần trước. Hoàng đế đem theo một đại đội ngự lâm quân, dọc đường

còn có quân lính địa phương yểm trợ.

Khi đi đường, Khang Hi hoàng đế dò biết được còn có rất nhiều văn nhân có ý không phục nhà Thanh, thường sáng tác thơ văn phỉ báng triều đình. Ngài bèn hạ một đạo mật dụ cho các tuần phủ, tư đạo nơi ngoại tỉnh bảo họ tra xét khắp nơi, hễ thấy có bài văn thơ nào phỉ báng bản triều thì phải báo ngay không được dấu giếm hoặc chậm trễ. Không ngờ đạo mật dụ đó vừa mới xuống được ít hôm thì một cái án văn tự lớn lao xảy ra làm chấn động cả miền Triết Giang và Hồ Châu.

Sở là miền này có một phú ông họ Trang tên Đình Lũng, đọc sách không bao nhiêu nhưng lại háo danh, chỉ thích có tác phẩm lưu lại nhân thế, tạc vào nơi danh sơn. Bởi vậy, ông ta mới ngày ngày vác bút đề thơ. Ông ta vừa ngâm vừa viết, chẳng biết đã viết những gì. Viết vậy suốt một năm rưỡi trời mà chưa ra được một cuốn sách nào. Bỗng một hôm, ông ta nghĩ ra được một diệu kế. Vốn sẵn tiền, ông ta liền vác tiền đi mua văn của bọn văn nhân cùng quần, lấy những bản thảo của họ làm của mình. Không biết ông ta mua ở đâu về được một tập bản thảo - bộ "Ô Trình Chu thị minh sử". Ông ta lấy làm khoái lắm, bèn góp nhặt những sự thực thời vua Sùng Trinh rồi đổi tên tác giả sang tên mình. Ông ta lại còn mời mấy cụ đồ nổi danh, nào là họ Lục, họ Tra, nào là họ Phạm giúp ông làm mấy bài bạt vào cuốn sách, rồi cho khắc và đem in. Ông ta tưởng đó là một tác phẩm trứ danh, cho rằng xưa kia Khổng Tử làm Kinh Xuân thu, Tư Mã Thiên làm bộ Sử ký bất quá cũng chỉ như vậy mà thôi. Ông còn cao hứng đến cái độ cho sách của mình có thể tạo thành thế chân vạc với hai bộ sách Sử ký và Xuân thu. Ông ta có ngờ đâu vui lắm thì khổ nhiều! Thời kỳ đó chính là hồi bọn quan địa phương đang ngấm ngấm điều tra những trước tác phỉ báng triều đình.

Khi tra ra bộ minh sử này, viên tri phủ Hồ Châu cho là hệ trọng bèn đích thân tiến kinh để cáo mật. Quan thượng thư bộ hình vội vào tâu hoàng đế. Thế là một đạo thánh chỉ hạ xuống, bắt phải tra xét nghiêm ngặt. Tin tức truyền đi nhanh như chớp. Trang Đình Lũng biết việc nguy rồi, bèn uống thuốc độc tự vẫn. Khi thánh chỉ tới nơi thì Trang Đình Lũng đã chết.

Triều đình bèn cho quật mồ bằm thây, đồng thời cho bắt tất cả bọn nhà in đem chém chết. Ba cụ đồ họ Phạm, họ Tra, họ Lục cũng được tin nhanh lắm. Các cụ đã dự tính trước, thanh minh rằng những bài bạt của sách đó là do Lũng giả tạo chứ không phải các cụ làm. Nội vụ xong

xuôi, cả ba cụ được miễn tội nhưng đều khuynh gia bại sản.

Từ đó về sau, bọn văn nhân hoảng hồn bạt vía, đều rụt cô lại như cò rùa, chẳng còn dám viết lách lấy một chữ: Khang Hi hoàng đế quả đã mùi phần khoái trí. Ngài du ngoạn bên ngoài một thời gian lâu rồi mới trở về kinh. Nhưng ngài không ngờ, ngay tại kinh, thái tử cùng bọn Trục vương, Ung vương lại gây ra một chuyện lớn khác...

# HỒI 54 - CÁC HOÀNG TỬ TRANH NHAU NGÔI THÁI TỬ

Trong cuộc Nam tuần lần thứ tư này, Khang Hi hoàng đế lại giao cho hoàng thái tử Dân Nhung giám quốc như cũ.

Trực Quận vương Dân Đê, Ung Quận vương Dân Trinh trong lòng rất lấy làm ghét thái tử. Hai người ngầm khiến tướng điều binh đến hành thích thái tử kể đã khá nhiều lần, nhưng Đông cung có đông người bảo vệ nên chưa từng bị độc thủ của họ. Duy chỉ có mỗi lần đại chiến thì hai bên lại hết mất vài ba tay hảo hán.

Dân Nhung căm giận Dân Trinh đến cốt tuỷ. Nhung bèn đem trọng lễ ra bên ngoài, mời rất nhiều vị đạo nhân tới Đông cung làm phép để thu hồn nhiếp phách xác của Trinh. Trong vương phủ của Dân Trinh, những tay pháp sĩ mới về cũng không ít. Mỗi lần bên Đông cung thi hành pháp thuật là mỗi lần bị bên Ung vương phủ phá giải tiêu hết. Về sau, thái tử Dân Nhung mời được một vị Thiết quan đạo sĩ (đạo sĩ đầu đội mũ sắt) từ Giang Tây tới. Vị đạo sĩ này có một pháp thuật hết sức kỳ lạ. Pháp khí của ông ta tên là Huyết trích tử. Đây là một cái mũ bằng sắt. Khi Thiết quan đạo nhân niệm thần chú, Huyết trích tử liền bay lên trên không, lén vào nhà kẻ thù, chụp vào đầu, lập tức cắt đứt đầu địch nhân rồi lại bay lên không trở về. Người bị cụt đầu không chảy một giọt máu nào nơi cổ, bởi vậy nó mới có cái tên là Huyết trích. Khi nó tới thì dù ở giữa đám ngàn quân vạn ngựa đi nữa cũng vẫn bị cắt đầu ngọt xót. Pháp khí lạng lẹ tới cũng như lạng lẹ đi, vừa nhanh lại vừa không có tiếng động, chỉ nháy mắt là đầu đã mất tiêu từ lúc nào, khiến đối phương có lưu ý đề phòng tới đâu cũng vô hiệu.

Ung vương dò biết được tin này, trong lòng rất lấy làm lo sợ Vương bèn cùng mấy vị sư Lạt Ma thương nghị. Trong bọn, có người đứng lên nói:

- Trừ phi mời được vị Đại Lạt Ma của tại hạ tới, chứ còn không ai trừ được tên đạo sĩ mũ sắt này đâu.



Ung vương nghe đoạn, bèn đích thân tới Ung Hoà cung, mời nhà sư Đại Lạt Ma. Lúc đầu Đại Lạt Ma không chịu, nhưng về sau, khi vương hứa hê việc thành thì sẽ có thưởng hậu, Đại Lạt Ma mới vui lòng mang pháp khí tới Vương phủ.

Nhà sư Đại Lạt Ma trước hết lấy một cuộn kinh Phật, bảo Ung vương đội lên đầu, phía trên dùng mũ chụp lên. Cuốn kinh Phật có một pháp lực vô biên, có thể chống lại được với Huyết trích tử. Đại Lạt Ma còn lấy một căn tinh thất phía ngoài phòng ngủ của Ung vương, ngày đêm ngồi đó để phòng vệ Ung vương vốn có bốn vị phi tử. Nguyên phi tên Nữ Cô Lộc với Ung vương, hai người ân ái hết sức mặn nồng. Nay thấy chồng có nạn, bà bèn hầu hạ ngày đêm bên cạnh.

Một hôm, vào giữa lúc đêm khuya canh vắng, bà Nữ Cô Lộc cùng Ung vương đang nằm trên giường chung gối trò chuyện, bỗng thấy từ ngoài cửa một vật gì tròn tròn đen đen bay vút vào chạm vào đầu. Ung vương nghe chát một tiếng. May cho Ung vương trên đầu có cuộn kinh Phật sớm tối không rời nên pháp khí kia không thể hại được tính mạng của vương. Bà Nữ Cô Lộc nằm bên cạnh sợ quá, la rầm lên. Phía ngoài, nhà sư Đại Lạt Ma, vội nhảy ra khỏi tinh thất quan sát, chỉ thấy cái pháp khí nọ đang bay từ trong phòng Ung vương ra. Nhà sư Đại Lạt Ma lẹ tay vội cởi tuột chiếc áo cà sa trên mình, vung lên như một cái lóai, chụp lấy pháp khí.

Khi pháp khí nọ bị chiếc cà sa chụp thì người trong phủ nghe tin, vội chạy tới thỉnh an. Ung vương bị pháp khí đập mạnh vào trán gây thương tích, đau nhưng cũng cố gượng ngồi dậy. Nhà sư Đại Lạt Ma lấy Huyết trích tử từ trong chiếc áo cà sa ra đưa cho Ung vương, miệng nói:

- Đây là một loại khí sát nhân độc nhất vô nhị, vương gia hãy giữ lấy, về sau nhờ nó có thể chế phục được thiên hạ đấy!

Ung Vương tiếp lấy xem qua, thấy Huyết trích tử vốn là một chiếc mũ sắt đen thui, ánh sáng lạnh bắn ra bốn phía khiến ai trông thấy cũng phải mất vía bạt hồn.

Qua ngày hôm sau, Trục vương Dân Đê được tin, vội chạy lại xem. Trinh bèn đem tình hình nội vụ ra kể hết. Đê thấy lúc đó không có ai, bèn cầm tay Trinh kéo vào một căn mật thất, thì thào bảo Trinh:

- Ta hiện mời được một vị Đại Lạt Ma tên gọi Ba Hán Cách Long từ

Mông Cổ tới. Đạo thuật của ông này rất cao. Ông ta có thư phù niệm chú, trấn ém được hồn người. Bọn ta chỉ cần dò hỏi niên can tám chữ (năm, tháng, ngày, giờ sinh) của thái tử rồi viết lên tờ giấy, đút vào bụng hình nộm, một mặt mời Ba Hán Canh Long lập pháp bùa, niệm thần chú bảy ngày bảy đêm thì thái tử bên Đông cung thế nào cũng phát điên, không còn hay biết gì nữa. Đến lúc Dân Nhung không còn làm Thái tử được nữa thì bọn ta hai đứa sẽ tính toán với nhau sau.

Trinh nghe đoạn bỗng nghĩ ra một kế, bèn nói ngay cho Đê nghe. Xong đâu đấy, bọn Đê, Trinh liền cho mời nhà sư Đại Lạt Ma tới, đưa cho hai ngàn lạng bạc và nhờ nhà sư cứ như thế như thế hành sự.

Lại nói thái tử Dân Nhung thấy Thiết quan đạo nhân không thành công, trong lòng hết sức buồn bã. Ít hôm sau, thái tử bỗng tự nhiên mê mê man man, nhuộm bệnh nặng. Ban đầu, lúc thì nóng, lúc thì lạnh nhưng về sau bệnh càng ngày càng trầm trọng, cuối cùng thái tử đâm ra điên cuồng, miệng nói huyền thuyên, đôi má đỏ như lửa, hễ thấy người là đánh. Bên Đông cung, từ dưới lên trên, ai cũng đâm hoảng.

Tướng quốc Trương Anh mời ngự y lại trị bệnh cho thái tử. Nhưng có ngờ đâu vị ngự y đã nhận bạc hối lộ của Đại Lạt Ma, bèn lấy hai viên A Cô Ma hoàn cho thái tử uống. Thái tử ngủ một đêm dậy, quả nhiên bệnh tình giảm nhẹ đi nhiều, nhưng lại bị cái chứng "dâm" kinh khủng. Suốt ngày, thái tử chỉ cùng bọn phi tần mây mưa trắng gió. Thế mà vẫn chưa đã thái tử hễ thấy con cung nữ nào là lôi lên giường con ấy.

Đê và Trinh hai vương được tin đó, đều đem các phúc tấn đến Đông cung vấn an. Chẳng ngờ thái tử thấy anh em hai người này tới, chẳng nói chẳng rằng, chỉ trợn mắt nhìn chăm chặp vào mặt bà chị dâu là Tố Luân phi tử và cô em dâu là Nửa Cô Lộc phi tử. Nhìn đến lúc xuất thần, thái tử bỗng nhảy chồm tới, giơ hai tay ra ôm chăm lấy Nửa Cô Lộc. Bà Nửa nhanh chân né, kịp tránh thoát. Thấy hụt bà Nửa, thái tử quay sang bà chị Tố Luân. Bà bị thái tử hai tay ôm quàng lấy eo ếch rồi siết chặt, mặc cho bà vùng vẫy giãy giụa cách nào cũng không thoát ra được.

Dân Đê trông thấy, bất giác cả giận, vội chạy tới đẩy mạnh khen thái tử bật ra, té ngựa trên mặt đất. Đê hầm hầm tức giận, kéo tay vợ chạy khỏi cung. Đê tính tới tâu ngay việc này cho phụ hoàng rõ, nhưng bà Tố Luân phi tử cố can:

- Phụ hoàng vừa ở Giang Nam về chưa được bao ngày. Ta hãy cố nhịn

vài hôm đợi khi phụ hoàng nhàn rảnh, lúc đó tấu minh cũng chẳng muộn.

Đê nghe lời vợ, tạm thời nín nhịn lòng giận tức.

Giữa lúc đó bỗng từ quan ngoại có tin quân báo về việc người Nga La Tư đem đại binh mã tiến đánh Mông Cổ. Khang Hi hoàng đế bèn hạ dụ sai bọn Đô thống Bành Công Xuân đốc lĩnh tới miền ái Quân, hợp với quân của Tát Bố Tố đánh thốc tới Nhã Khắc Tát. Phá tan được thành Nhã Khắc Tát, Thanh quân mới cùng người Nga đình ước giảng hoà.

Chẳng bao lâu sau quân thám lại báo tin về bộ lạc Cát Nhĩ Đan xứ Mông Cổ liên hiệp với người Nga La Tư tạo phản.

Khang Hi hoàng đế bèn phong Dụ Thân Vương Phúc Toàn làm Phủ viên đại tướng quân cùng với hoàng tử Dân Đê đem quân xuất cửa Cổ Bắc, đồng thời phong Cung Thân Vương Thường Ninh làm An Bắc đại tướng quân cùng với Giản Thân Vương Nhã Bố đem quân xuất cửa Hỉ Phong nghênh địch.

Ai ngờ quân Cát Nhĩ Đan mười phần kiêu dũng, vừa công phá quân Mông Cổ của A Lạp Ni lại vừa đánh vào Ô Châu Mục, Trấn, thẳng tới đánh tan quân của Cung Thân Vương, sau đó tiến sâu vào miền đông bắc Đa Luân của O Lan Bố Thông.

Phía Thanh binh may được Dụ Thân Vương dùng hoả pháo đánh được Đà Thành (dùng lạc đà làm thành để vây địch) của Cát Nhĩ Đan, khiến bộ lạc này đại bại, phải lui về miền Y Lạp Cổ Khắc Tam Hồ Khắc Đồ.

Dụ vương đang định xua quân xông thẳng vào miền này thì bỗng được tin Khang Hi hoàng đế nhuốm bệnh nặng tại thành Bắc lạc, đành ban sư trở về bắc Kinh.

Hồi đó, thái tử Dân Nhung bệnh càng ngày càng nặng. Con điên làm cho thái tử chẳng khác gì con loài thú, thấy người là đánh, thấy vật là phá. Đám phi tử nơi Đông cung ngày đêm chỉ khóc ròng. Bệnh của Thái tử quả đã đến lúc vô phương cứu chữa. Khang Hi hoàng đế mới về nên hoàng hậu có ý muốn giấu chuyện này đi, bởi vì ngài đang bệnh, lại vừa chịu cảnh chiến tranh quá vất vả gian lao.

Qua năm sau, bộ lạc Cát Nhĩ Đan lại đem ba vạn kỵ binh, tiến dọc theo sông Lục Liễu xuống đánh phá Khách Nhĩ Khách rồi tiến luôn tới đánh

Ban Nhan Ô Lan.

Lúc đó Khang Hi hoàng đế sức khỏe đã hồi phục, bèn quyết ý ngự giá thân chính đem mười vạn đại quân chia làm ba lộ

Đông, Trung và Tây. Đại nguyên soái Đông lộ là Hắc long giang tướng quân Tát Bô Tố, Đại nguyên soái Tây lộ là đại tướng quân Phi Dương Cố đem đội cường binh Cam Thiêm từ Ninh Hạ vượt sa mạc dọc theo sông Thổ Lạp, đánh thốc vào mặt sau của địch. Còn Trung lộ thì hoàng đế đảm nhận trọng trách chỉ huy. Ngài xua quân theo cửa Độc Thạch tới Đa Luân Bạc, rồi hướng về phía tây sa mạc, lại theo đường Khoa Bố Đa dọc hữu ngạn sông Lục Liên, qua núi Ngách Nhĩ Đức Ni Đà La Hải Sơn.

Quân Cát Nhĩ Đan thấy lều vàng, cờ long độc của Khang Hi hoàng đế, hoảng hồn bạt vía, vội theo đường núi Đà Nặc Sơn chạy trốn. Hoàng đế xua quân đuổi tới Tháp Mễ Nhĩ thì kịp. Hai quân liều chết chiến đấu. Cát Nhĩ Đan lại đại bại. Tây lộ, Đông lộ hai chi quân mã lúc đó cũng đã hướng về phía hông bao vây địch, khiến chúa Cát Nhĩ Đan không đường trốn chạy. Khang Hi hoàng đế khuyên hàng nhưng Cát Nhĩ Đan đã uống thuốc độc chết trong Ô doanh. Hàng binh đem thân Cát Nhĩ Đan dâng vào trung quân. Từ đó các bộ lạc miền Khách Nhi Khách đều qui hàng Thanh triều. Khang Hi hoàng đế ban sư về kinh trong lòng hết sức hân hoan.

Về tới kinh, Khang Hi hoàng đế mới nhớ tới thái tử, bèn triệu sư phó của thái tử là Hùng Tử Lý vào cung tương kiến.

Bọn nội đại thần Sách Ngạch Đồ biết dấu giếm không xong bèn cho đưa thái tử vào theo. Bọn hoàng tử Dân Đê, Dân Chỉ, Dân Trinh, Dân Dị, Dân Đường, Dân Tường, Dân Đề tất cả anh em hơn mười người đều đứng cả một bên. Thái tử Dân Nhung thấy vua cha mà cũng chẳng biết hành lễ thỉnh an, chỉ một mực chân nhảy miệng kêu cuồng loạn. Khang Hi hoàng đế thấy thế rất lấy làm lạ, vội hỏi, mới biết thái tử bị bệnh quá lâu, vô phương cứu chữa. Ngài lập tức toạ triều, hỏi các đại thần văn võ xử tại cách nào đối với thái tử, thì từ đại học sĩ Trương Anh, Trương Đình Ngọc, bồi lạc Long Khoa Đa đến đại tướng Miên Canh nghiên, các lão Trần Thế Quan, vốn thuộc phe Ung vương, tất cả đều một giọng tâu xin truất phế thái tử. Hoàng đế cũng biết Dân Nhung bệnh đã đến mức đó thì không còn có thể làm thái tử được nữa nên hạ một đạo chỉ dụ phế thái tử làm thứ nhân (người dân thường), phải dọn ra khỏi Đông cung.

Tin này truyền tới tai các hoàng tử, ông nào ông nấy tỏ vẻ vui mừng khôn tả. Ông nào cũng hy vọng mình được ngồi vào ngôi vị đó. Trong số này, phải nói ông hoàng Bát A Kha Dân Dị lòng tối thâm hiểm, lúc nào cũng rắp tâm mưu đồ cái địa vị ấy. Ông ta ngầm bỏ ra rất nhiều tiền bạc, mua chuộc bọn đại thần A Linh A, Tán trận đại thần Ngạc Luân Đại, Thượng thư Vương Hồng Tự, Thị lang Khuê Tự. Khéo thay lúc đó hoàng đế lại có thánh chỉ xuống sai bọn Đạt Nhĩ Hãn Thân Vương là Ngạc Luân Đại hội họp đủ các đại thần Mãn Hãn cùng bàn việc kế lập thái tử.

Thế là bọn nội đại thần A Linh A, bèn ngầm viết ba chữ Bát A Kha rồi đưa vào cung. Ngờ đâu Khang Hi hoàng đế lại rất ghét Bát A Kha, ghét vào bực nhất trong số các hoàng tử.

Bát A Kha không những mặt mũi đã xấu mà phẩm hạnh lại quá tệ Hoàng đế đoán biết bên trong hẳn còn tệ đoạn gì đây, bèn nhân lúc ngồi tọa triều, truy vấn về chuyện này.

# HỒI 55 & 56 - ĐỔI GÁI LẤY TRAI

Khang Hi hoàng đế thanh sắc đều oai tợn khiến Mãn triều văn võ đại thần kẻ nào cũng sợ hãi. Đại học sĩ Trương Ngọc Thư bèn đem việc giao hảo giữa Bát A Kha với bọn đại thần A linh A như thế nào và tự ý lập đảng ra sao, nhất nhất tâu rõ, Khang Hi hoàng đế nghe tâu, nổi trận lôi đình, lập tức hạ chỉ bắt cả bọn đại thần này giao cho Khang Thân vương Xuân Thái thẩm vấn định tội. Cùng với việc này, việc hoàng tử Dân Đề mời nhà sư Đại Lạt Ma vào phủ dùng pháp thuật trấn ếm hồn phách của thái tử cũng bị bại lộ tùm lum...

Sở dĩ việc hoàng tử Dân Đề mượn người ếm thái tử đến phát điên bị hại lộ chỉ tại tên nội giám Vy Phượng tố giác. Vy Phượng vốn là nội giám bên Đông cung, nhưng lúc đó được điều động sang phủ Trục Quận vương làm sai dịch. Khi tên tiểu thái giám vừa cho hắn biết chuyện, hắn tức khắc ngấm vào đại nội cáo biến.

Khang Hi hoàng đế nghe được tin động trời này, lập tức hạ lệnh cho viên Nội đại thần đem theo viên quan thị vệ, xông thẳng vào phủ Trục Quận vương, quý không hay người không biết. Quả nhiên trong vườn hoa phía sau, họ đào lên được một thủng bù nhìn bằng cỏ, trong ruột có viết chữ tên tuổi ngày sinh tháng đẻ của thái tử và ở giữa ngực có cắm sâu một chiếc đinh sắt, trên mặt thì bôi máu chó cùng khấp. Ngoài ra, lại có năm cái thân hình quỷ quái cắt bằng giấy cùng chôn một chỗ trong đám đất bùn.

Khang Hi hoàng đế nhìn thấy những dụng cụ trấn ếm, tức giận đến điên người, giậm chân chửi bới om sòm. Ngài bèn hạ lệnh bắt cả số can phạm giao cho Tôn nhân phủ thẩm vấn.

Ngài còn hạ chỉ cách hết chức tước của Bát A Kha Trục Quận vương, cấm cố vương ngay trong vương phủ, đem tất cả đám nô bộc của vương thưởng cho hoàng tử thứ mười bốn là Dân Đề và đem Đại Lạt ma Ba Hán Cách Long trực hồi Mông Cổ.

Mọi việc vừa xong thì bệnh tình của thái tử Dân Nhung cũng vừa hết.

Tư cách đúng mực ngày trước lại trở về. Bởi thế, hoàng đế vẫn lập Nhung làm thái tử và vẫn ở trong Đông cung như trước. Ngài lại giao triều chính cho thái tử giám quốc để ngài lại đem một ban đại thần thân tín tuần du miền Giang Nam lần thứ sáu.

Bọn hoàng tử thấy Dân Nhung lại được làm thái tử như cũ, kẻ nào cũng lấy làm ghen tức, nhưng chẳng làm gì được lúc này. Tứ hoàng tử Dân Trinh vẫn theo kế hoạch cũ, kết thân với bọn đại thần, cung dưỡng bọn hiệp khách. Trong số đại thần phải kể đến Miên Canh Nghiêu, Các lão Trần Thế Quan là hai người giao tình rất mật thiết với Trinh. Hai vị Miên, Trần thường vào trong vương phủ. Bà phi tử Nữ Cô Lộ cũng mười phần thân mật với Miên, Trần. Đôi khi bà phi Nữ cũng tới chơi nhà hai vị này nữa.

Họ Miên có một cô vợ bé tên Tiểu Bình, rất xinh đẹp, tính tình lại nhu thuận. Vương phi trông lấy làm yêu, lúc về nhà, bà kể lại cho Ung vương nghe. Vương vốn hiếu sắc, nghe vương phi nói, giận không có cách gì gọi Tiểu Bình tới phủ để xem mặt. Rồi lúc đó gặp Miên đại tướng, vương bèn hỏi ngay chuyện Tiểu Bình, thêm vào khá nhiều điều ngưỡng mộ ca tụng. Miên đại tướng quân lại cũng là tay hảo hán, mười phần khảng khái.

Bởi vậy, qua ngày hôm sau, người ta đã thấy một chiếc xe đưa Tiểu Bình vào phủ để hầu vương. Chỉ một việc này đủ làm cho Ung vương cảm kích tấm lòng quý hoá của Miên đại tướng. Từ đó, hai người giao tình càng ngày càng mật thiết thâm hậu.

Một trong những mỹ nhân tuyệt thế như vậy mà tại sao Miên đại tướng quân lại chịu buông nhẹ vào tay kẻ khác?

Trong việc này quả thực có một duyên cớ đặc biệt. Nguyên lai Miên đại tướng quân rất ghét loại gái trông thì đẹp nhưng xài không khoái. Đại tướng họ Miên người chẳng những cao lớn lại còn to mập mỗi ngày nếu không có năm cô gái vạm vỡ hầu hạ thì không thể nào ngủ được. Do đó, bọn giai nhân mỹ mạo đối với họ Miên bất quá chỉ để ngắm như nhìn một bức họa, chứ thực ra ông ta không cần. Trong phủ, có nuôi mười cô thôn nữ Sơn Đông luân phiên hầu hạ ông. Tiểu Bình tuy gọi là vợ bé nhưng đối với Miên đại tướng thì chẳng ăn nhằm gì, nên ông ta khảng khái trao tặng cho Ung vương.

Ung vương từ khi được người đẹp Tiểu Bình chẳng khác gì được trân

châu bảo ngọc. Vương một niềm sủng ái, ôm ấp ngày đêm, nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa. Vương phi Nữ Cô Lộc lúc đó lại có bầu, vương gia tha hồ rồi rảnh để phục vụ mỹ nhân, Ung vương tuổi chẳng còn nhỏ gì mà con cái vẫn chưa có đứa nào, bởi thế ngày đêm mong mỏi bà Nữ Cô Lộc sinh cho một cậu con trai. Lúc đó bà Trần Các Lão cung có bầu đồng thời với vương phi, nên hai người mỗi khi gặp nhau thường cười nói trò chuyện. Vương phi còn hứa hẹn nếu hai người sanh trai cả thì chẳng nói làm chi, nhưng nếu sinh một trai một gái thì thế nào cũng thành sui gia với nhau.

Bà Các lão Trần Thế Quan nghe câu chuyện này vội nói với vương phi:

- Thật chẳng dám! Bọn tôi chỉ là loại cỏ nội hoa hèn, đâu có dám sánh với dòng giống thiên thần của hoàng gia.

Câu chuyện trên đây bất quá chỉ là chuyện vui giữa bọn đàn bà với nhau không ngờ kẻ nói thì vô tâm, nhưng người nghe lại hữu ý. Bà Trần Các lão cáo từ lui ra khỏi phủ thì vương phi cũng chạy vào nội thất. Mụ quản gia của vương phi thấy không có ai trong phòng, vội nói nhỏ với vương phi:

- Vương gia há chẳng thường oán nương nương không có con trai đó sao? Ngài thấy nương nương chưa từng sinh được một trai nào nên ngài đâm ra buồn chán, mặc sức thăm hoa hái cỏ bên ngoài. Già này có một kế xin hiến cho nương nương. Nếu phen này nương nương may mà sinh trai thì khỏi phải nói, nhưng nếu sinh gái thì thiết tưởng nương nương lên làm như vậy như vậy... Có thế mới không lo hỏng việc.

Bà vương phi nghe kể, gật đầu lia lịa khen hay. Tớ thầy hai người từ đó tâm đầu ý hợp, chỉ còn đợi lúc thuận lợi thì hành.

Lại nói Ung vương chỉ mưu đoạt ngôi thái tử, cho nên bên ngoài thì chiêu mộ rất nhiều những tay anh hùng hảo hán, còn bên trong triều đình thì kết giao với những viên quan cao cấp như Trương Đình Ngọc, Long Khoa Đa, Miên Canh Nghiêu, Trương Anh, Trần Thế Quan. Những vị này đều là bè đảng của vương, mỗi khi lui trào trở về đều tụ tập tại Ung vương phủ, thương nghị cơ mật đại sự.

Có một lần, Trần Thế Quan luôn ba ngày không tới khiến Ung vương bối rối không biết đường nào mà rờ. Nguyên lai Trần Thế Quan làm đến chức Các lão, tay nắm đại quyền của triều đình, cho nên mọi việc Ung



vương đều cần phải thảo luận với ông ta. Mãi tới ngày thứ tư, Trần Các lão mới tới. Ung vương hỏi xem trong nhà có việc gì xảy ra thì ông ta vừa cười vừa nói:

- Chẳng dám giấu quý vị. Hạ quan đã ngũ tuần mà dưới gối vẫn còn không có trẻ làm vui. Hôm trước đây, nội nhân của hạ quan đã nằm nôi. Nhờ hồng phúc của vương gia, nội nhân sinh hạ được đứa con trai, bởi vậy hạ quan phải ở nhà để lo liệu mọi việc, thành thử bỏ bê bao nhiêu công vụ.

Mọi người nghe đoạn, ai cũng quay mặt về phía Các lão chúc mừng. Sau đó, cả bọn ráp lại bàn bạc. Miên Canh Nghiêu lên tiếng trước.

- Hôm qua, vừa có tin báo từ biên phòng cho biết binh mã của bạo Chúa Cát Nhĩ Đan đã tiến tới miền Ô Chu Mục Tân. Hoàng đế xuất quan lần này chính là một cơ hội ngàn năm một thuở, thiết tưởng không nên bỏ lỡ.

Hội nghị tiếp tục bàn tính thêm vài việc đại sự nữa rồi mới giải tân ra về. Khi Ung vương lui vào nội thất thì vương phi Nữ Cô Lộc cũng từ trong phòng bước ra đón rước. Vương thấy bà mang một cái bụng chình ình, bỗng nhớ đến câu chuyện của Trần Thế Quan, liền đem việc sinh trai của bà Trần ra nói cho vương phi nghe.

Vương phi nghe đoạn, trong lòng hết sức lo lắng. Bà nghĩ tới cái bầu của mình, chẳng biết sau này sinh trai hay gái.

Càng nghĩ, bà càng thấy lòng nóng ran như lửa đốt. Bà ngậm đưa mắt cho mục quán gia. Mục này sẽ gật đầu mỉm cười. Sau đấy không đầy ba hôm, Vương phi nằm nôi, vương gia biết chuyện, vội cho người hỏi xem trai hay gái thì bên trong báo ra bảo:

- Thật đáng mừng cho vương gia! Lại thêm một vị tiểu vương gia nữa rồi!

Ung vương nghe đoạn, mừng phần vui vẻ. Các văn võ quan viên cung tới chúc mừng. Qua ngày thứ ba, trong phủ vương gia có đặt tiệc, nhộn nhịp đến bảy ngày mới hết. Trong dịp này, tất nhiên, các bà mệnh quan nhất tề tới vương phủ để thỉnh an vương phi... Theo tục kiêng cử của vương phi, khi đứa bé ra đời chưa đầy một tháng, không cho ai được thấy mặt, bởi vậy các bà quan tới thăm đều không biết mặt ngang mũi

dọc thằng bé thế nào.

Vương phi Nữ Cô Lộc sợ không thể tin cậy được người khác, nên mọi việc đều phó thác cho mục quản gia. Mục này vốn tính khôn hơn người hơn nữa trong nhà lại chỉ có một mình mục ta với người nữ mẫu trông nom mọi việc tã lót, vú sữa cho đứa bé nên câu chuyện hoàn toàn được giữ kín. Trong phủ tuy có đến tám cung nữ hầu hạ vương phi nhưng chúng chỉ được ở trong phòng châu chực. Vương phi có vị đại phu tới coi mạch hốt thuốc điều dưỡng. Hàng ngày lại có các bà quan tới nói chuyện giải buồn. Trong số các bà quan thì bà Trần Các lão thân với vương phi nhất. Nhưng lúc đó, bà Trần sinh chưa đầy tháng nên không thể tới vương phủ. Vương phi sốt ruột, mỗi ngày ít ra cũng nhắc tới bà Trần ba, bốn lần.

Vương phi chờ đã chán chê mới đủ tháng thì không may bà Trần lại nhiễm bệnh nặng, không ra được khỏi cửa. Tin này càng làm cho vương phi nóng lòng sốt ruột đến muốn phát điên lên, nhưng đành vậy, chẳng còn cách nào khác. Thế rồi đến lúc đầy tháng, chính vương phi phải tự mình lên xe tới phủ Các lão để thăm bà Trần. Bà Trần thấy Vương phi tới thăm mình bèn cho bế cậu bé ra cho xem. Thật là một đứa bé mặt mũi đầy đặn, da thịt trơn trắng. Vương phi lấy làm mừng lắm, ôm vào lòng coi như một bửu bối độc nhất vô nhị. Vương phi thương lượng với bà Trần cho các cơ thiếp xem qua. Bà Trần trong lòng tuy không vui nhưng lại nể mặt Vương phi, đành phải gật đầu. Thế là cậu bé được sửa soạn ăn mặc đàng hoàng.

Bà Trần cho người nữ mẫu của con mình bế lấy, rồi lên xe, theo vương phi tiến vào phủ.

Nữ mẫu bế cậu bé bước vào nội viên, tức thì có mục quản gia trong vương phủ chạy ra đón lấy, bế lên nhà trên, còn dặn với nữ mẫu ở nhà dưới chờ đợi. Nơi nhà dưới, có khá nhiều các bà, các mục, các thị nữ. Họ vây lấy người nữ mẫu, chuyên dài chuyện ngẩn huyên thiên. Họ còn đem rượu thịt mời mọc ăn uống. Mãi tới chiều, nữ mẫu đã chệnh choáng say. Rồi mục quản gia bế cậu bé trở ra, trên mặt phủ chiếc khăn vàng có thêu đôi rồng bằng gấm. Nữ mẫu giơ tay đón lấy cậu bé ẵm vào lòng, định giơ tấm khăn vàng lên xem nhưng mục quản gia vội ngăn lại, bảo tiểu quan nhân đã ngủ say và giục bế ngay về nhà. Một thị nữ bưng ra một cái tráp nhỏ và một gói bạc bảo để thưởng cho nữ mẫu. Cái tráp đó do vương phi tặng cho cậu bé làm lễ kiến diện. Nữ mẫu

được bạc rồi, trong lòng vô cùng sung sướng, lên xe trở về.

Khi cậu bé về tới nhà, bà Trần Các lão thấy con mình ngủ say, vội đỡ lấy để nhẹ xuống giường. Bà mở cái tráp nhỏ ra xem, bỗng giật mình sợ hãi, vì thấy bên trong có mười hạt Đông Châu lớn bằng hạt nhãn, sáu viên hột xoàn, rồi nào là hổ phách, nào là ngọc mắt mèo, nào là xuyên, nào là vòng bảo thạch. Tất cả những thứ này đều là bảo vật cực quý trong đại nội. Nhưng đáng chú ý hơn cả là một cành trâm pha lê thủy, một cành trâm nữa bằng dương hi bạch ngọc và còn đến hai chục đôi vòng tai bằng chân tứ phi thủy bảo thạch. Lễ kiến diện như vậy kể sơ cũng phải tới trăm vạn lạng bạc.

Bà Trần Các lão xem xong rồi nói:

- Bà vương phi cho chú bé nhà mình là con gái hay sao mà thường trâm và vòng như thế kia? Chẳng lẽ chú bé nhà mình chải tóc kỳ đầu lại đeo vòng tai? Quả thực buồn cười nhỉ?

Nhũ mẫu nói tiếp:

- Cỏ lẽ vương phi kỹ lưỡng quá cho nên trâm vòng để sau này cậu bé nhà mình lớn lên lấy vợ dùng làm sính lễ hẳn?

Giữa lúc hai người đang hí hứng cười nói với nhau, thì cậu bé trên giường tỉnh dậy khóc vang lên. Nhũ mẫu vội chạy lại bế, chợt nghe miệng mẹ ta la lên một tiếng: "Ồi chao!" hoảng hốt. Bà Trần giật nảy mình, vội chạy ra xem, cũng kêu lớn một tiếng: "Kỳ quái" và khóc rống lên:

- Con tôi đâu mất rồi? Trời ơi là trời!

Tiếng kêu khóc của bà Trần chẳng mấy lúc đã làm hoảng hết cả mọi người trong phủ. Họ vội chạy tới thăm hỏi. Các lão Trần Thế Quan lúc đó đang tiếp khách tại nhà trên, bỗng thấy đứa tiểu đồng hối hả xông vào sảnh, bất chấp cả khách, miệng thở hển hển nói bà có việc xin mời ông vào nhà trong.

Trần Thế Quan trừng mắt nhìn đứa tiểu đồng. Khách thấy thế cáo từ ra về. Các lão đứng lên tiễn khách xong, mới quay vào nhà trong vừa chạy vội vừa hỏi:

- Xảy ra chuyện gì mà hối hả quá vậy?

## Hồi 56

## VUA KHANG HI GẠT LỆ PHỄ THÁI TỬ

Trần các lão, miệng thì hỏi tên tiểu đồng, chân thì tông mạnh cánh cửa phòng để vào trong. Ông nhìn thấy phu nhân nước mắt đầy mặt, tay vỗ bàn, miệng kêu om sòm:

- Trời ơi! Thằng bé nhà ta rõ là con trai, thế mà vào vương phủ có một buổi bỗng biến thành con gái, ông ạ!

Trần Thế Quan nghe đoạn, đã hiểu có sự, vội xua tay nói:

- Đừng có làm om sòm lên!

Nói xong, ông đuổi hết mọi người trong phòng ra, đóng cửa lại, rồi mới gọi nhũ mẫu lại gần bên mà cật vấn. Nhũ mẫu gạt lệ, đem chuyện tới vương phủ như thế nào, mục quản gia bế cậu bé vào trong chuyện mãi tới chiều mới bế trả lại ra sao, không cho lật cái khăn phủ mặt cậu bé thế nào và khi về tới nhà cậu bé hoá thành cô bé ra sao, từ đâu chí cuối kể lại một lượt rành mạch không sót một chi tiết nhỏ nào, chỉ bỏ quên có một việc là y thị quá chén say chệnh choáng trong vương phủ mà thôi.

Trần Các lão nghe xong câu chuyện càng hiểu rõ thêm, bèn bảo nhũ mẫu:

- Trai hay gái chẳng kể gì! Trẻ nào cũng cần cho ăn no ngủ kỹ là được rồi, còn chuyện tới vương phủ từ nay cấm không được nhắc tới nghe không? Nếu người lắc lém cái mồm thì trước hết ta lấy đầu người đó, nhớ chưa?

Nói xong, ông quát bảo nhũ mẫu ra ngoài ngay. Nhũ mẫu hoảng hồn bạt vía, vội bế cô bé rút êm theo cửa hậu. Lúc đó Trần Thế Quan mới bảo vợ:

- Này bà! Việc không có gì khó hiểu cả. Vương phi sinh hạ một tiểu công chúa nhưng vì bà ta chót nói dối vương gia là một tiểu vương gia, nên mới bảo đem thằng bé nhà mình vào cung rồi thừa dịp đánh đổi. Bây giờ, việc chạy vào vương phủ để đòi con về hẳn không được rồi. Ngay cả nếu tìm lum lên thì chẳng những mạng thằng bé khó toàn mà toàn gia đình mình cũng hết sống nổi nữa. Thôi, bà ơi! Già này xin bà từ nay chớ nhắc tới chuyện đó. Số vợ chồng mình mà có con trai thì rồi thế nào

chả có. Bà đã sinh một đứa trai thì lo gì lại chả sinh đứa thứ thứ ba.

Trần phu nhân nghe chồng nói đầy đủ góc cạnh của câu chuyện mới vỡ lẽ, hết mọi nghi ngờ. Toàn gia Trần Các lão hình như không ai hay biết có chuyện đó xảy ra.

Tính đủ hai tháng vương phi mới bế cậu bé ra cho Ung vương nhìn mặt. Vương vừa nhìn qua thấy cậu bé mũm mĩm trắng trẻo, hơn nữa lại là con của phi tử Nửa Cô Lộc, thì lấy làm yêu quý lắm. Người trong phủ đều gọi cậu bé là Từ vương gia.

Trần Thế Quan rất sợ việc đổi con này bị bại lộ, liên luy tới mình nên ông dâng sớ xin Khang Hi cho trở về quê vui thú điền viên. Hoàng đế cố giữ lại mà không được, đành phải ưng thuận. Ung vương thấy mất một tay thân tín thì lòng buồn khôn xiết. May cho vương còn có Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc hai người đem hết tâm lực để phò trợ nên chẳng bao lâu phần nửa các hoàng tử đều trở thành tâm phúc của vương.

Trong số các hoàng tử, có Dân Chi, Dân Kỳ, Dân Hựu, Dân Nga, Dân Đường, Dân Đào, Dân Đê tự lập môn phái riêng, nhất định không chịu đi cùng một đường với Ung vương. Bọn này một mặt thực hiện âm mưu của mình một cách kín đáo một mặt tìm cách lấy lòng vua cha. Khang Hi hoàng đế bèn phong Dân Chi, Dân Kỳ, làm Thân vương; Dân Hựu, Dân Nga làm Quận vương; Dân Đường, Dân Đê làm bồi tử.

Ung vương được tin này, càng lấy làm giận. Trong bọn hoàng tử vừa kể trên phải nói Dân Di, Dân Đường là hai đối thủ đáng ngại nhất của vương. Thâm tâm bọn này là hoạt động ngầm ngầm để mưu đoạt ngôi thái tử cho bằng được. Họ chẳng cần luyện tập võ nghệ, chẳng cần bầu bạn các tay hảo hán, chỉ thông đồng với mấy tên thái giám rồi nhờ đó giao kết với bọn phi tần, ngày ngày đem chuyện tội bại của thái tử ra nói với nhà vua. Chuyện nói xấu càng ngày càng nhiều. Có kẻ nói thái tử nhiều lúc vào cung đùa cợt với cả phi tần. Cung có kẻ nói thái tử kết ngầm bọn hư đảng mưu sát hoàng đế, bao chuyện động trời như vậy, dù là gan đồng dạ sắt cũng phải nổi đoá, huống hồ một người như Khang Hi hoàng đế. Hơn nữa, những chuyện kể đây lại đều từ miệng mấy bà phi cung quý nhất thì làm sao Khang Hi lại không tin. Thế là ngài truyền lệnh cho Tôn Nhân phủ, phế ngay thái tử. Nhưng Cố Luân công chúa cố tâm khuyên can đôi ba lần. Bà nói:

- Hoàng thượng hãy bớt giận. Phế lập thái tử là một đại sự chứ không phải việc thường. Ngài nên bàn tính cẩn thận với các vị đại thần trước đã.

Qua ngày hôm sau, biên viên có tin cấp báo, nói bộ lạc Cát Nhĩ Đan làm phản, hết sức ngang ngược. Các bộ lạc Xa Thần, Trát Tát Khắc bị chiếm cứ, đều cho người chạy tới kinh đô cáo cấp năm lần, bảy lượt. Khang Hi hoàng đế được tin lập tức toạ trào, cùng các vị đại thần thương nghị, rồi xuống luôn mấy đạo thánh chỉ. Đạo thứ nhất phong Dụ Thân Vương Toàn Phúc làm Phủ Viễn đại tướng quân, Dân Đê làm Phủ Viên phó tướng quân, đem theo năm vạn người ngựa xuất binh ra Bắc Cổ Khẩu. Đạo thứ nhì phong Cung Thân vương Thượng Ninh làm An Bắc đại tướng quân, Giản Thân vương Nhã Bố Hoà và Tín Quân Vương Ngạc Lễ làm phó tướng quân đem theo năm vạn người ngựa xuất binh ra Hi Phong khẩu. Đạo thứ ba khiến bọn Nội đại thần là Đông Quốc Cương, Đông Quốc Suy, bọn đại thần là Sách Ngạc, Đồ Minh Châu, bọn A Mật Đạt đô thống là Tô Noa Lạt Khắc Trì, Chương Xuân A, Tịch Đạt Nặc Mai, bọn Hộ quân thống lĩnh là Miêu Tề Nạp, Dương Đại, bọn Tiền phong thống lĩnh là Ban Đạt Nhĩ, Sa Mai Đồ Đô tùy doanh tham tán quân vụ, đem tất cả mười vạn đại binh rầm rầm rộ rộ kéo thốc ra quan ngoại.

Không ngờ, một lực lượng hùng hậu như vậy mà suốt một năm trời từ mùa thu xuất quân tới mãi mùa hạ năm sau vẫn chưa đẩy lùi được bọn Cát Nhĩ Đan. Khang Hi hoàng đế trong lòng càng thêm nóng nảy bực dọc. Ngài bèn tự mình điều động ngự lâm quân mã kéo tới miền Bắc Lạc Hà để đốc chiến. Đồng thời ngài hạ lệnh thái tử Dân Nhung ở lại kinh đô giám quốc.

Khi Khang Hi hoàng đế vừa ra tới quan ngoại thì không ngờ cáo trạng tội ác của thái tử cũng bay theo ra như bướm bướm. Có tờ tố cáo thái tử khi lăng tôn thất, có tờ tố cáo nhiều hại bách tính, có tờ tố cáo tự tiện cướp đoạt cống vật, có tờ tố cáo làm loạn cung đình, có tờ khùng khiếp hơn, tố cáo âm mưu thí nghịch phụ hoàng. Hoàng đế xem rồi lòng giận tức xua lại nổi dậy, gần như phát điên lên. Ngài lập tức hạ một đạo thánh chỉ, cho người về ngay kinh triệu thái tử ra quan ngoại.

Mấy ngày sau, thái tử Dân Nhung đã tới hành dinh. Nhung vào trước mặt phụ hoàng. Khang Hi hoàng đế nghe Nhung nói khùng khùng điên điên thì bực tức đến cùng độ. Ngài tuốt cây bội đao, vung

lên chém Nhung một nhát. May thay lúc đó có ông cậu Đông Quốc Duy đứng bên cạnh đỡ kịp. nên không việc gì. Hoàng đế vỗ bàn quát mắng um xùm, rồi nhỏ lệ rờn rờn xuống đôi má. Ngài rửa thái tử hành động bậy bạ. Chỉ vì nể mặt người mẹ mà ngài nín nhịn hai mươi năm trời và tha tội cho thái tử đó thôi. Bây giờ, tội ác càng ngày càng nhiều, thái tử lại dám tự ý kết đảng, làm nhục đại thần, sinh tính hung ác, mưu hại anh em, thậm chí nhiều loạn cả cung đình, mưu thí cả vua cha. Người như thế quả đã cuồng vọng, bội nghịch đến quá mức, thử hỏi ngài còn muốn để lại trên đời này mà làm gì?

Khang Hi hoàng đế chửi rửa đến nổi ngắt xiú luôn. Lúc tỉnh dậy, ngài vẫn thấy thái tử quỳ trước mặt, bèn nhảy tới phía trước, giơ thẳng cánh tát hai cái vào mặt thái tử rồi quát lớn:

- Cút ngay đi cho rảnh mắt ta!

Hôm sau, mọi người thấy một đạo thánh chỉ hạ xuống, phế bỏ thái tử, giao binh quyền lại cho Khang Thân vương, rồi bãi giá hồi kinh. Về tới kinh, Khang Hi hoàng đế sai cầm tù Dân Nhung, rồi triệu tập đại thần bàn chuyện lập thái tử mới. Bọn đại thần anh nào cũng vì sự biệt đãi của hoàng tử mình phò trợ, nhân dịp này hết sức hết lòng đề cử chủ mình.

Hồi đó, Bát hoàng tử Dân Dị đã ngầm biếu xén rất nhiều châu báu vàng ngọc cho quốc cữu Đình Quốc Duy và đại học sĩ Mã Tề để họ ngầm sai bọn Nội đại thần A Linh A; Tán trật đại thần Ngạc Luân Đại, Thượng thi Vương Hồng Tư, Thị lang Khuê Tự và cả Ba Hồn Đại, làm tờ sớ tâu lên nói Bát A Ca (Dân Dị) có thể kế vị.

Khang Hi hoàng đế xem xong tờ sớ, chẳng ngờ nổi trận lôi đình, quát:

- Bát A Ca ít khi chăm lo đến công việc. Huống hồ trước đây, hắn còn bị nghi là mưu hại thái tử. Mẹ hắn lại xuất thân nơi bần tiện thì làm sao lập hắn được?

Ngài phái người bí mật điều tra, quả nhiên tra ra việc Dân Dị tư thông với bọn đại thần. Qua ngày thứ hai, hoàng đế lên điện, lớn tiếng quát hỏi. Ba Hồn Đại giật mình kinh hoàng, mồ hôi toát ra như tắm, vội quỳ xuống đất, đem chuyện Đông Quốc Duy cùng Mã Tề hai người chi vẽ bọn y bảo tấu cho Bát A Ca như thế nào kể lại một lượt. Khang Hi hoàng đế nghe xong, long nhan càng giận dữ. Ngài lập tức cách chức tất cả bọn quan lớn nhỏ; lại cách luôn cả tước vị Thân vương của Dân Dị. Đông

Quốc Duy nhờ được cái thế quốc cứu nên chỉ bị quở trách vài câu rồi đuổi ra khỏi kinh sư, vĩnh viễn không được vào cung. Đại học sĩ Mã Tề bị kết án ly gián tình cốt nhục trong hoàng gia, tội rất nặng, hạ chỉ giao hình bộ chém đầu. Các quan văn võ Mãn triều cực lực tâu xin miễn tội, lúc đó hoàng đế mới khoan hồng, chỉ cách tước danh. Dân Dị cũng bị giao về hình bộ nghiêm hành quản thúc.

Sau khi xảy ra việc động trời này, bá quan văn võ miệng đều câm lại như hến, chẳng còn kẻ nào dám ho he xin xỏ cho ai. Ngay cả hoàng đế cũng chẳng thèm nói tới việc lập thái tử.

Mãi về sau, khi thấy hoàng đế bớt giận rồi thì hoàng hậu mới lên tiếng khuyên nhủ:

- Lập thái tử vốn là việc quốc gia đại sự. Bệ hạ hiện có một số đông hoàng tử, ngài không thể không lập người kế ngôi. vì có thể mới tránh khỏi chuyện biến loạn trong tương lai được.

Hoàng đế thấy hoàng hậu nói phải, liền bàn tính với bà, hỏi xem hoàng tử nào xứng đáng, thì bà nói:

- Thập tứ hoàng tử Dân Đường, tính vốn hiền hậu, có thể lập làm tự quân được.

Câu nói này của hoàng hậu thật rất hợp ý hoàng đế. Song, thập tứ hoàng tử hiện còn nhỏ tuổi, nếu đem công bố thánh chỉ ra, e rằng có kẻ mưu hại mất. Nghĩ tới chỗ này, bỗng ngài nhớ tới Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc. Hoàng hậu cùng hứa thêm, nói hai người này vốn có bụng trung thành có thể ký thác được, thánh chỉ liền hạ xuống, truyền Trương, Ngọc hai người vào cung gặp để bàn tính việc lớn.

Được hỏi về chuyện lập thập tứ hoàng tử lên làm thái tử, Ngạc Nhĩ Thái bỗng nghĩ ra một kế bèn đề nghị với Khang Hi hoàng đế:

- Xin thánh thượng tự tay viết chiếu truyền ngôi rồi bí mật đem giấu tại mặt sau tấm biển lớn của điện Chính Đại Quang Minh. Đợi khi nào thánh thượng trăm tuổi, lúc đó Cố mệnh đại thần sẽ tới lấy chiếu thư tuyên đọc. Các hoàng tử thấy thủ bút của thánh thượng, tất nhiên không còn ai có thể tranh vào vào đâu được nữa.

Khang Hi hoàng đế gật đầu khen hay. Ngài nhớ tới quốc cứu Long Khoa Đa, liền cho triệu về cung, mặt khác và tự tay mình thảo tờ chiếu.



Chiếu như sau:

"Dân Nhung nhuốm chứng tật khó dạy bảo, đã bị truất phế. Sau khi yến giá, trẫm truyền ngôi lại cho thập tứ hoàng tử Long Khoa Đa vốn là nguyên cứu (quốc cứu đầu tiên), Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc đã từng chịu cái ơn tri ngộ đặc biệt của Trẫm: các ngươi phải đồng tâm hợp lực phò trợ tợ quân, làm sáng tỏ lẽ trời, chớ có bạc ơn mà hồng trọng trách khiến phụ ý trẫm, Khâm thủ".

Ba vị đại thần chịu cố mệnh của hoàng đế, đem tờ chiếu giấu kín vào sau tấm biển lớn tại điện Chính Đại Quang Minh. Xong đâu đấy họ rút êm ra khỏi cung, ai về nhà nấy.

Cách lập đi chiếu này của Thánh tổ còn được dùng liên tiếp bảy đời về sau, suốt từ Ung Chính, Càn Long, Gia Khánh. Đạo Quang cho tới mãi Hàm Phong, Đồng Trị, Quang Tự. Sau đó cũng là việc về sau, chưa cần nói tới. Lại nói chuyện quốc cứu Long Khoa Đa vừa đặt chân tới phủ đã thấy tên nội giám của Ung quán vương ngồi đợi đó từ lâu. Hai bên thì thăm. Đa bảo tên nội giám hẹn gặp Ung vương tối hôm đó, vào canh ba bốn khắc. Tên nội giám vội quay về vương phủ hồi bẩm.

Trời đêm qua canh ba, Long Khoa Đa lặng lẽ bước ra cửa sau rồi tới cổng hậu cung Ung vương, lên vào bên trong. Khi tới một mật thất, ông đã thấy đại học sĩ Trương Đình Ngọc, tướng quân Ngạc Nhĩ Thái đều đã có mặt tại đây. Ngoài ra còn có vài vị quân sư, một đám đông kiếm khách. lát sau, Ung vương bước vào mật thất. Cả bọn thì thảo bàn tán với nhau suốt tới sáng mới nghỉ ăn cháo yến rồi giải tán. Long Khoa Đa, Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc lại thượng triều như cũ. Hoàng đế thăng điện, nhưng lúc này ngài không lớn tiếng, nặng mặt như hôm qua nữa.

Quan Binh bộ thượng thư xuất ban tâu:

- Muôn tâu thánh thượng! Văn thư cáo tiếp của Khang Thân vương từ tám trăm dặm vừa mới về tới, nói bộ chúa Cát Nhĩ Đan đã đại bại ở Đại Tích sơn, chạy trốn suốt đêm tới Cương A Nỗ Nhĩ. Hiện nay quân ta đã thu phục toàn bộ Cát Nhĩ Đan, bộ chúa đã đích thân tới đại doanh của ta nộp khoản đầu hàng Khang thân vương bất nhật ban sư về kinh.

Khang Hi hoàng đế nghe tin này, lòng vô cùng hoan hỉ, liền truyền chỉ khen thưởng, chuẩn bị tiệc mừng chiến thắng, đợi khi Khang thân

vương về là đích thân xa giá tới để khao thưởng. Chẳng bao lâu, Khang thân vương thống lĩnh đại binh về tới kinh. Hoàng đế ngự giá ra khỏi thành đón rước. Mười vạn đại quân vừa nhìn thấy hoàng đế nhất tề tung hô vạn tuế. Ngài ngồi ngay trên ngựa, ban thưởng rượu mừng.

Qua ngày hôm sau, Khang thân vương đem theo cả bọn quan viên tướng tá tưng chình vào triều tạ ơn, hoàng đế ban yến ngay tại Sùng Chính điện, hạ thánh chỉ thăng cấp cho mọi người, ban thưởng cho Khang Thân vương chức Tử cấm thành kỵ mã.

Lúc này, trong nước thái bình, bốn bề thịnh trị, Hoàng đế lại Nam tuần lần thứ sáu. Nội đại thần sớm đã tổng đạt văn thư đi khắp các tỉnh miền Giang Nam phải chờ chực tiếp giá suốt lộ trình.

Đã năm lần Nam tuần, hoàng đế lần nào cũng tới miền Tô Châu du ngoạn. Đất này có một vị thân sĩ giàu có vào bậc nhất, họ Uổng tên Uyên. Mỗi lần xa giá tới, vị Uổng thân sĩ này đều đem bọn sĩ phu toàn thành ra đón. Trong trang viên của họ Uổng có một khu vườn bài trí rất đẹp gọi là Sư tử lâm.

Nơi đây được coi là một trong những thắng cảnh nổi danh nhất miền Giang Nam. Lần Nam tuần đầu tiên vào năm thứ hai mươi ba niên hiệu Khang Hi, hoàng đế đã có tới Sư tử lâm một lần. Ngài đối với Uổng Uyên rất thân tình. Lúc lâm biệt, ngài có thưởng cho Uổng Uyên một cuốn sổ trong có thủ bút của ngài. Cuốn sổ này tất nhiên truyền tới tay con trai Uyên, lúc đó mới có tám tuổi, tên gọi Uổng Nguyên. Quang cảnh tiếp giá của cha xưa thế nào, Nguyên đều nhớ rành rọt trong đầu.

Khi Thánh Tổ trở về kinh, những đồ ngự dụng đều được cất giấu và niêm phong cẩn thận. Lần Nam tuần thứ sáu này tính ra cách lần đầu có hơn hai mươi năm.

Thế rồi công văn hoả tốc tới Tô Châu. Đám thân sĩ lại một phen cuống quýt cả lên. Viên tuần phủ Tô Châu ngày đêm chỉ có một việc bàn tính với đám thân sĩ về việc tiếp giá. Trong bọn thân sĩ, tuy có kẻ đã tiếp giá lần trước nhưng ngoài hai mươi năm rồi, họ đã già lẫn cả, không còn làm được việc gì.

Còn mấy kẻ hậu bối chưa từng được thấy quang cảnh vĩ đại này, thử hỏi có dám ra đảm nhiệm trọng trách tiếp giá? Tuần phủ Tô Châu bèn đưa ra ý rằng, lại để gia đình họ Uổng nhận lĩnh việc này, lấy có rằng

hoa viên nhà họ Uổng rộng lớn, gia tài lại sung túc, bao nhiêu những đồ ngự dụng ngày trước vẫn còn nguyên cả.

Uổng Nguyên thấy mọi người chứng khấu đồng từ, cũng chẳng cần thoái thác làm gì nữa, liền nhận lĩnh trách nhiệm.

Gia đình họ Uổng có hai vị tiểu thư, nàng lớn tên Liên, nàng nhỏ tên Dung. Cả hai nàng đều mặt tươi như hoa phù dung, thân hình lả lướt như cành dương liễu. Cô chị mười bảy, còn cô em mười sáu - cái tuổi của xuân tình đương độ.

Thành Tô Châu khắp ba hạng người, từ thượng lưu, trung lưu cho tới hạ tiện, ai chẳng nghe danh hai người đẹp của nhà họ Uổng. Biết bao nhiêu quan gia quý tộc đã tới cầu hôn, nhưng Uổng Nguyên đều một mực từ chối, chỉ vì y không muốn xa hai cô con gái quý của mình. Liên và Dung đang ở trong hoạ viên, nhưng vì việc hoàng đế sắp tới nên phải đi vào nội viên, chẳng mấy chốc ngày mồng một tháng hai đã tới. Hôm đó người ta thấy hai tên nội giám đem mật dụ của hoàng đế tới Tô Châu, xông thẳng vào nha môn phủ đài. Viên phủ đài Tô Châu vội mở ra xem mật dụ, bèn cho quan lại, thân sĩ Tô Châu tới Trấn Giang đón rước. Hai tên nội giám còn nói thêm:

- Thánh chỉ của hoàng thượng còn bảo bọn tôi tới Tô Châu kiếm cho kỳ được một trăm cô gái con nhà lương gia sẵn sàng để đợi lệnh. Vậy xin cố lo cho đủ số trăm người trong ba ngày để bọn tôi mang đi.

Phủ đài nghe tới chuyện này, tuy thấy chẳng ra thể thống gì cả nhưng không thể bác bỏ, ngay đêm hôm đó, triệu tập thân sĩ trong vùng lại để hàn tính. Một vị thân sĩ đứng lên nói:

- Việc này dễ quá mà! Xứ Tô Châu nhà mình có thiếu gì cô đào con hát. Ta chỉ cần chọn đúng một trăm đứa xinh đẹp, ăn mặc lịch sự rồi đưa đi là xong.

Viên phủ đài nghe ra, vỗ tay khen hay, rồi tức khắc cho sai nha đi lùng khắp nơi, bắt tất cả cô đào, con hát, dĩ điểm về nhà, đích thân chọn lựa đúng một trăm đứa, giao cho hai tên nội giám mang đi. Đồng thời, ông tập họp tất cả văn quan võ tướng, cùng thân sĩ toàn tỉnh tới Trấn Giang đón giá.

Cách đó vài hôm, hoàng đế ngồi thuyền tới Hữ Dã quan rồi lên bờ.

Mười sáu tên thái giám khiêng một cỗ kiệu chạm rồng, chạy thẳng vào hoa viên của Uông thân sĩ mới hạ xuống. Uông Nguyên thấy hoàng đế giáng lâm nhà mình, lấy làm vinh hạnh đến tột bậc, suốt ngày chờ chực ngoài cổng. Hoàng đế ngự trong hoa viên, ngày đêm vui đùa với bọn cô đào, con hát, nào gối dài, nào chan ấm, phè phỡn hành lạc. Phía ngoài, phu đài cho tập hợp hết bọn quan chức đứng đợi lệnh. Bọn thái giám canh cửa không cho một kẻ nào vào trong. Đám quan lại đành phải hùn nhau kiếm một số tiền là mười vạn lạng bạc "hiếu kính" lữ thái giám, lúc đó chúng mới chịu vào thông báo giùm. Hoàng đế nhất nhất truyền kiến. Người cuối cùng là Uông Nguyên, được vào trò chuyện mãi tới canh hai mới lui gót trở ra.

Từ hôm đó, hoàng đế ngày nào cũng truyền gọi Nguyên vào hầu chuyện. Nguyên cũng chuẩn bị rất nhiều những món ăn đồ chơi đặc biệt để dâng lên ngài. Quan hệ giữa hai người thành ra hết sức mật thiết. Hoàng đế bảo Nguyên:

- Ngày xưa, nhiều vị vua có thiếu gì bạn áo vải. Nay trẫm muốn cùng khanh kết nghĩa anh em có được không?

Nguyên nghe xong, giật mình hoảng sợ, vội bò sát xuống đất, dập đầu lia lịa, tâu:

- Kẻ vi thần thực không dám thu mệnh!

Hoàng đế đích thân bước tới nâng Nguyên dậy mà bảo:

- Xin cho mời phu nhân và tiểu thư ra đây cho Trẫm được gặp một lần và nhận làm chỗ người nhà.

Lệnh của hoàng đế ban ra, thử hỏi Nguyên làm sao dám trái lời. Nguyên chạy đi gọi vợ là Phương thị và hai con gái là Uông Liên, Uông Dung ra hoa viên. Được ra chầu vua, hai cô Liên, Dung trang điểm lộng lẫy, vàng ngọc châu báu gắn đầy người, môi son má phấn, mắt phượng mày ngài, xinh đẹp không để đâu cho hết.

Hoàng đế vừa nhìn thấy bóng hai nàng đã hết lời khen ngợi. Ngài hạ lệnh đặt tiệc, tự tay chuốc chén, bồi tiếp ba mẹ con. Tiệc vui kéo dài mãi tới lúc trăng lên đèn mờ, thế mà ba mẹ con vẫn chưa thấy ra cho. Nguyên trong lòng lo lắng cuống quýt cả lên nhưng biết làm sao được kia chứ? Nguyên đứng phía ngoài cổng, lảng xảng chạy đi chạy lại,

hòng có tí tin tức gì lọt ra. Nhưng buồn thay, tịnh vô âm tín! Mong mãi Nguyên mới thấy vợ bước ra, hỏi tới con gái, thì thị chỉ thở dài và lắc đầu nói:

- Hoàng thượng lưu chúng lại trong phòng rồi?

Nguyên nghe xong như bị ai nện cho một cùi vào đầu, chỉ còn biết tròn xoe đôi mắt và giậm chân xuống đất thành thịch, nhưng rồi cũng đành chịu chứ làm gì hơn được nữa.

Luôn một hơi ba ngày ba đêm, hoàng đế chẳng truyền ai cả. Qua ngày thứ tư, thái giám canh cửa bỗng truyền lệnh, nói hoàng thượng muốn hồi kinh. Bọn văn quan võ tướng Tô Châu lại một phen chạy vạy đến bỏ hơi tai. Họ rối rít, nào nghị trình này nọ để tống tiễn bọn thái giám, nào lo liệu mười sáu chiếc quan thuyền để đưa hoàng đế xuống ngự.

Uông Nguyên cũng theo sau đoàn người tiễn đưa. Chính mắt Nguyên nhìn thấy hai cô con gái cũng được đưa xuống thuyền. Rồi một tiếng thanh la vang dậy, long kỳ kéo lên, ngự thuyền rời bến và xa dần.

Uông Nguyên tiễn đưa thánh giá xong, cúi đầu buồn bã trở về. Vừa về tới nhà Nguyên đã thấy rất đông thân hữu kéo tới để chúc mừng. Ai cũng nói chẳng bao lâu nữa y sẽ trở thành quốc trượng.

Qua ngày thứ ba, bỗng từ nơi phủ đài một viên võ tuần bộ chạy tới báo:

- Hôm nay, phủ đài vừa mới tiếp được một công văn rất khẩn yếu, xin mời ngài tới gấp nha môn để thương nghị.

Uông Nguyên nghe xong chẳng hiểu sự thể ra sao, đành phải leo lên kiệu đi ngay tức khắc. Khi tới phủ nha, Nguyên thấy vị phủ đài cùng khá đông quan lại, thân sĩ ngồi trong, vẻ mặt người nào cũng hốt hơ hốt hải, lấm lét nhìn vào chiếc án thư phía trên có đặt một bức công văn. Bọn này thấy Uông Nguyên vào liền cầm đưa cho Nguyên xem, thì ra đó là bức công văn từ Hoài Ân phủ gửi tới, nội dung nói thánh giá qua địa phận vào ngày mai mười bốn tháng hai và tính ra thì ngày hai mươi sáu sẽ tới Tô Châu.

Mọi người có vẻ lo sợ, vì lúc này họ mới biết rõ hoàng đế hôm trước là hoàng đế giả, còn người sắp tới đây mới chính là Khang Hi hoàng đế. Kẻ nào nhìn thấy bức công văn đó còn được, chứ với Uông thân sĩ thì

thật là cả một chuyện trời sập trước mắt ông. Ông giậm chân thành thịch xuống đất, miệng lắp bắp nói:

- Hồng... bét! Hồng... bét rồi! Tội nghiệp cho hai con gái tôi! Trời ơi!

Uông Nguyên còn chưa nói hết câu thì hai dòng lệ đã tràn xuống đôi gò má xám ngoét. Bọn quan lại đứng chung quanh, kẻ đổ người khuyên. Có kẻ an ủi:

- Đứa nào cả gan giả dạng hoàng đế, bọn tôi thế nào cũng tìm nã được, đem về kêu án tử hình. Lúc đó hai vị thiên kim tiểu thư sẽ lại "châu về hợp phố" thôi.

Phủ đài cũng lên tiếng:

- Câu chuyện này xảy ra tất cả bọn ta đều liên can. Vậy xin chư vị nhân huynh tuyệt đối giữ kín, chớ có tiết lộ cho bất cứ kẻ nào khác hay được. Thử hỏi chư vị còn muốn sống nữa hay không?

Lời nói nửa như nhấn nhủ nửa như dọa nạt này quả đã làm cho bao nhiêu cái mồm câm lại như hến. Rồi không ai bảo ai, tự biết phận mình tất cả lặng lẽ rút để mai đây lại phải lo liệu chương trình tiếp giá lần nữa.

Tháng hai ngày hai mươi sáu, hoàng đế giá lâm Hồ Khẩu, rồi ba mươi, lên chơi Đặng úy sơn. Lão hoà thượng Tế Chí chùa Thánh Ân năm xưa tiếp giá thì còn trẻ, nay đã bảy mươi ba tuổi, đầu tóc bạc phơ, quỳ mọp ngoài sơn môn đón giá. Khang Hi hoàng đế sai thái giám ban thưởng cho nhà sư già hai cân nhân sâm và không biết bao nhiêu là hoa trái, dưa cáp mật, quả phiên bà, trái nho, trái tùng... Thánh tổ gio tay ra vuốt mó râu tóc bạc phơ của hoà thượng Tế Chí rồi nói:

- Hoà thượng già rồi. Đến ngày mười hai tháng ba, hoà thượng nên tới Ký Sương Viên núi Huệ Sơn vùng Vô Tích mà ở.

Ký Sương Viên là khu vườn trong đó có cây cổ thụ, thân cây có tới ba người ôm mới xuể. Thánh tổ thường đi bách bộ dưới bóng cây này. Sau đó, khi về kinh rồi, ngài thường có thư hỏi xem cây cổ thụ còn không. Hồi đó, có một vị thân sĩ tên gọi Tra Thận Hành, có làm một bài thơ nói cây được bình an gọi trình hoàng đế. Bài thơ như sau:

Cao tận mây xanh khoáng mấy ôm.

Khum khum cành lá hỏm nên vòm

Bình an xin báo thiên nhan rõ.

Danh mộc Giang Nam chỉ một chòm

Sau khi gặp hoà thượng Tế Chí ở Hoa Sơn, hoàng đế về tới kinh, trong lòng thường nhắc nhở tới. Về sau, khi thánh tổ sáu mươi chín tuổi thì hoà thượng Tế Chí đã tám mươi tám thế mà vẫn còn khang kiện. Ngài bèn sai một viên quan tới Vô Tích đón hoà thượng về kinh, cử hành Thiên Tẩu Yến. Thiên Tẩu Yến là gì? Đó là yến tiệc do nhà vua thết một ngàn ông lão từ sáu mươi lăm tuổi trở lên, bất luận là Mãn hay Hán.

Các vị bô lão này được đưa tới đây bằng noãn kiệu, dự yến liên tiếp trong ba ngày. Hoà thượng Tế Chí được mời lên ghế chủ tọa trong buổi tiệc. Ngoài ra, hoàng đế còn bày một chiếu rượu đặc biệt toàn tế tửu để thưởng cho Tế Chí hoà thượng.

Ngài ngồi cạnh đế chuốc chén, lòng đầy vui vẻ. Ba ngày sau tiệc mới tan. Hoàng đế ban thưởng cho mỗi người một bức tự hoạ đem về nhà. Suốt cả năm đó, thánh tổ hết sức hứng khoái tháng giêng tháng hai, ngài tuần hạch Cơ Điện. Từ tháng tư đến tháng chín, ngài tuần hạch Nhiệt Hà. Qua tháng mười, ngài tuần hạch Nam Uyên, tổ chức cuộc săn bắn. Ngài cưỡi ngựa bắn cung còn rất mạnh. Nhưng đến tháng mười một, có một hôm, ngài bỗng nhuốm lại bệnh, chẳng mấy bệnh đã trở thành trầm trọng. Ngài bèn hạ lệnh cho rời giá từ Nam Viên qua Sướng Xuân Viên để về dưỡng bệnh tại Ly cung.

# HỒI 57 - SỬA DI CHIẾU, UNG VƯƠNG CUỐP NGAI VÀNG

Tin Khang Hi hoàng đế dưỡng bệnh ở Sướng Xuân Viên bay tới tai Ung quận vương Dân Trinh, tức thì vương chạy đến thỉnh an. Không ngờ bệnh tình của hoàng đế đã quá trầm trọng, trong lòng lại phiền bức trăm phần nên ngài không muốn gặp mặt họ hàng thân thích.

Dân Trinh đành phải lui ra ngoài, bí mật dò la tin tức.

Hầu hạ bên cạnh hoàng đế lúc đó, ngoài vài tên nội giám thân cận và cung nữ ra, chỉ có ba vị đại thần là quốc cữu Long Khoa Đa, tướng quân Ngạc Nhĩ Thái, đại học sĩ Trương Đình Ngọc cùng ba vị ngự y lo liệu thuốc thang mà thôi.

Ba vị đại thần này vốn thuộc cánh của Ung vương, điều đó khỏi cần nói. Ngay cả bọn thái giám và cung nữ thường ngày cũng được vương biệt đãi. Cho nên nhất cử nhất động, nhất ngôn nhất ngữ của hoàng đế đều được chúng mật báo cho vương hay.

Trong đám cung nữ hầu cận, có một nàng vốn là con gái của Quý Tá Lĩnh. Nàng vào cung đã được bốn năm, tính tình lạnh lẽo mà thân hình lại đẹp đẽ. Nhờ đó, nàng được phái tới Sướng Xuân Viên, chuyên hầu hạ những khi hoàng đế đến đây lâm hạnh với hoàng hậu. Nàng thấy Ung vương tướng mạo rất oai dũng, biết thế nào vương cũng có ngày phát đạt, bởi thế khi thấy vắng người, nàng bèn lên vào phòng cạnh chỗ Ung vương chờ chực để chu liệu đầy đủ trà nước, cơm rượu cho vương. Ung vương ở một mình trong phòng, bỗng nhiên có người tri kỷ thử hỏi còn gì sung sướng hơn. Thế rồi lửa gần rơm, phát hoả. Trong lúc mùi mẫn, Ung vương hứa với nàng, khi nào lên ngôi hoàng đế, sẽ phong cho nàng làm quý phi. Nàng cung nữ họ Quý nghe nói càng cảm kích bội phần, từ đó đem hết lòng phụng sự.

Ung vương cùng Long Khoa Đa bàn tính, giả tạo chỉ ý của hoàng đế, tuyên cáo ra ngoài, nói hoàng đế trong lúc bệnh hoạn, buồn phiền, bất



luyện nội ngoại thân thích, cấm không được ai bước vào vườn. Tội nghiệp cho bọn phi tần, quận vương, công chúa, cả những thân thuộc quý tộc, thầy đều bị chặn lại ngoài cổng. Ngay cả hoàng hậu cũng chỉ được đứng ngoài khấu đầu thỉnh an mà thôi. Bên trong, Ung vương một mình tha hồ thao túng, muốn làm trời làm đất gì cũng chẳng ai biết, ai hay.

Bệnh tình Khang Hi hoàng đế càng ngày càng nặng. Đám ngự y đủ mặt, anh, nào anh nấy khoanh tay vô sách, chỉ biết ngày đêm hầu hạ bên giường, đổ nước sâm cho hoàng đế cầm hơi mà thôi.

Chẳng bao lâu đã tới cuối ngày cuối tháng một mùa đông. Trời lạnh thấu xương. Khang Hi hoàng đế nằm trên long sàng, hơi thở đã có phần khó khăn. Ngài tự biết mình không còn sống được bao lâu nữa, lao thảo bảo Long Khoa Đa cho gọi thập tứ hoàng tử tới, nhưng Đa đã mưu tính trước, vâng lệnh hoàng đế trở ra, bèn gọi ngay Ung vương vào phòng, Hoàng đế lúc đó hơi thở đã gần tàn.

Long Khoa Đa chạy ra khỏi vườn, thấy nào phi tần, nào hoàng tử, đông đến cả trăm đang chờ chực ngoài cổng vườn, liền cố ý lớn tiếng bảo:

- Hoàng thượng có chỉ, các vị hoàng tử tới thăm bất tất phải vào trong. Ngài có lệnh chỉ triệu có mỗi mình Tứ hoàng tử vào kiến giá mà thôi.

Nói đoạn, Đa gọi kẻ thân tùy dắt ngựa lại, nói đi tìm Tứ hoàng tử. Đa giờ roi quất ngựa. Ngựa lồng bốn vó phi như bay, vút cái đã ra khỏi cửa cung. Chạy tới điện Chính Đại Quang Minh, Đa sai tên thái giám tâm phúc lên vào trong lấy tờ di chiếu của Khang Hi hoàng đế cất giấu ở phía sau tấm biển lớn Đa cầm lấy di chiếu mở ra rồi sửa chữ "thập" (mười) ra chữ vu (cho) trong câu: "Truyền ngôi cho hoàng tử thứ mười bốn" thành câu: "Truyền ngôi cho hoàng tử thứ tư (đổi câu "Truyền vị thập tứ hoàng tử" ra "Truyền vị vu tứ hoàng tử").

Sửa xong, Đa lại đặt tờ di chiếu vào chỗ cũ, lên ra khỏi cửa điện, phóng như bay về vườn Sướng Xuân.

Hôm đó, Khang Hi hoàng đế ngắt đi đến mấy lần. Mãi tới chiều hôm ngài mới dần dần tỉnh lại. Ngài mở mắt nhìn, thấy bên cạnh giường có một người đang quỳ, tay bưng bát nước sâm giờ cao lên, miệng luôn luôn gọi "phụ hoàng, phụ hoàng".

Khang Hi hoàng đế mơ mơ màng màng, tưởng đó là thập tứ hoàng tử, bèn giơ tay ra sờ vào mặt. Ung vương, thừa cơ hội đó, ghé sát lại bên, hoàng đế mở to mắt nhìn kỹ một hồi, mới nhận ra là tứ hoàng tử Dân Trinh, bất giác khí uất nổi lên, chỉ còn gầm được một tiếng: "Mày ư?" rồi im luôn. Miệng ngậm một lúc lâu mà không còn mấp máy nữa. Thì ra ngài đã chết sau khi nói xong tiếng "Mày ư?".

Dân Trinh thấy vậy, bèn giả bộ bị thương đau khổ, khóc rống lên. Bọn thái giám đứng phía ngoài nghe tiếng khóc, vội chạy vào tay chân bấn loạn, kẻ chạy đi lấy nước, kẻ chạy đi lấy áo để tắm rửa và thay đổi y phục cho hoàng đế.

Long Khoa Đa lúc đó cũng đã có mặt tại bên trong, vội nâng Ung vương dậy. Vương ghé vai Đa hỏi nhỏ:

- Đại sự xong rồi chứ?

Đa chỉ gật đầu, không nói năng gì. Một lát sau, tin buồn đã bay ra tới cửa cung. Bọn phi tần, hoàng tử tông cửa ủa vào. Lúc đó, ngoài hoàng tử Dân Nhung bệnh hoạn, Dân Đê, Dân Dị bị giam cầm, Dân Đề xuất chinh nơi quan ngoại thì có tam hoàng tử Dân Chi, thất hoàng tử Dân Hựu, cửu hoàng tử Dân Đường, thập hoàng tử Dân Nga, thập tam hoàng tử Dân Tường, và các hoàng tử Dân Kỳ, Dân Tư, Dân Ngẫu, Dân Lộc, Dân Lễ, Dân Hi, Dân Vi, Dân Cổ, Dân Kỳ, Dân Bí - cả thảy là mười sáu vị. Bọn phi tần trong tam cung lục viện theo chân mười sáu vị hoàng tử chạy tới bên ngự sàng, bò mọp xuống đất, cất tiếng khóc om sòm. Hồi lâu Long Khoa Đa mới bước tới khuyên thôi và lớn tiếng nói:

- Nước không thể một ngày không vua, dân không thể một ngày không chúa. Nay Đại hành hoàng đế đã xa giá về trời. Bản đại thần chịu sự ký thác của tiên đế. Xin mời chư vị quận vương mau tới điện Chính Đại Quang Minh để nghe bản đại thần tuyên đọc di chiếu.

Các vị hoàng tử nghe nói vua cha có di chiếu, kẻ nào cũng nghi nghi hoặc hoặc, chẳng biết ai sẽ là người thừa kế vị. Trong bọn, Dân Đường, Dân Nga là tỏ ý lo lắng bồn chồn nhất - hai anh em nhà này chỉ sợ kẻ khác cướp mất cái ngai vàng mơ ước bấy lâu, liền ba chân bốn cẳng chạy một mạch tới điện Chính Đại Quang Minh chờ đợi trước.

Một lát sau, khắp triều văn võ đều tới đông đủ. Dưới thềm, ba ngàn quân ngự lâm xếp thành hàng, đông như kiến. Trong ngoài im phăng

phắc. Bỗng người ta thấy Long Khoa Đa, Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc, ba người chạy thẳng lên điện.

Trên điện đã bày một hương án. Ba người nhìn lên không, hành lễ xong bèn tiến về phía sau tấm biển lớn để thỉnh di chiếu.

Long Khoa Đa đứng ra ngay giữa điện, lớn tiếng tuyên đọc.

Khi đọc tới câu "Truyền ngôi cho tứ hoàng tử..." từ phía dưới thềm bỗng nổi lên tiếng ồn ào ầm ĩ. Đại thần trực điện nhảy lên quát im, lúc đó mới đọc nốt được tờ di chiếu.

Từ nãy đến giờ, tứ hoàng tử Dân Trinh cũng cùng với mọi người quỳ dưới thềm nghe chỉ. Di chiếu vừa đọc xong, toàn ban thị vệ xúm lại rước Dân Trinh lên điện. Tứ hoàng tử Dân Trinh chẳng khiêm nhường khách khí gì, bậm ngay mũ áo hia đai hoàng đế vào. Vương tử từ từ bước lên ngai báu. Dưới điện, ba ngàn ngự lâm quân tung hô vạn tuế. Văn võ bá quan lần lượt tiến lên triều kiến.

Đại lễ xong tân hoàng đế xuất lĩnh các vị quân vương, bồi tử, thân vương đại thần, quay về vườn Sướng Xuân, thiết lĩnh tế lễ, theo chế thành phục.

# HỒI 58 - ĐOẠT NGAI VÀNG, UNG CHÍNH TRẢ THÙ

Khang Hi hoàng đế băng hà. Dân Trinh âm mưu với bọn đại thần cướp được ngôi báu. Lễ đăng quang thật chớp nhoáng giữa một cuộc hỗn độn trong đám hoàng tử và triều thần đông đảo, sau khi đọc tờ di chiếu đã bị sửa chữa một cách tài tình.

Hàng ngàn ngự lâm quân, sau khi nghe đọc tờ di chiếu, liền chạy xô lại, công kênh hoàng tử Dân Trinh lên ngai vàng và toàn thể triều đình quỳ mọp xuống đất, tung hô vạn tuế.

Đây là vị vua thứ năm của Thanh triều, vị vua mà người Trung Quốc khi nói tới, ai cũng phải rùng mình. Lễ đăng vị đã xong, Dân Trinh tất nhiên phải lo ngay đến việc tang lễ cho cha và bắt đầu củng cố ngai vàng của mình, nhất là đối phó với một số đông anh em đã từ lâu cũng nhằm nhè ngôi báu như mình và coi mình như kẻ thù bất cộng đái thiên.

Qua ngày hôm sau tất cả triều thần đưa di thể của tiên hoàng tới đại nội Bạch Hồ điện để khâm liệm nhập quan. Tân hoàng đế hạ thánh chỉ cải niên hiệu gọi Ung Chính nguyên niên. Vị hoàng đế Ung Chính này nổi tiếng là người thâm độc bạo tàn nhất trong lịch sử nhà Thanh.

Khi còn quỳ dưới đất nghe đọc di chiếu, kẻ nào ở phía dưới làm ầm ĩ om sòm, ngài đều để ý và nhớ kỹ. Thế rồi sau khi đăng vị, đạo thánh chỉ đầu tiên của ngài là cách tuốt tước vị của Dân Đường, Dân Nga, bảo rằng hai vị hoàng tử này nhiều loạn cung đình phạm tội đại bất kính, lập tức bắt ngay, giao cho Tôn nhân phủ thẩm vấn.

Dân Đường chịu không nổi nghiêm hình, đành nhận tội và khai cùng với Dân Dị ở bên ngoài kết bè lập đảng ra sao để mưu hại Dân Nhung. Về sau thấy Nhung bị bệnh điên, trở thành vô dụng rồi thì quay ra mưu hại Dân Trinh. Nhưng không ngờ Trinh có nhiều tay hảo hán dưới trướng khiến bọn Đường thúc thủ vô sách. Bởi vậy, khi thấy Trinh được

làm vua, khí uất nổi dậy trong lòng, họ mới gây huyên náo tại điện Chính Đại Quang Minh là như thế. Tôn nhân phủ ghi chép đầy đủ khẩu cung, tâu lên Ung Chính hoàng đế. Ung Chính bèn cho điệu Dân Dị từ trong lao ra để tự mình thẩm vấn, Dân Dị thấy Dân Đường đã cung nhận hết tội lỗi, biết không thể che giấu gì được nữa, đành chỉ còn nước cầu xin Ung Chính mở lượng khoan hồng tha mạng. Một đạo thánh chỉ hạ xuống giao bọn Đường cho Tôn nhân phủ giam cầm trong lao, bắt gọi Dị là "A kỳ" (nghĩa là con heo), còn Đường là "Tắc tư hắc" (nghĩa là chó).

Qua ngày hôm sau Ung Chính lại đem Dân Nga ra thẩm vấn. Nga quả xứng đáng là một quân vương, đệ tử chính truyền của phái Thiếu Lâm, không một hoàng tử nào có thể sánh kịp. Nga có bản lĩnh cùng mình, bay trên mái nhà như tên bắn, chạy trên đầu tường như vượn núi, tay cứng như sắt, quyền chắc như đồng, ba, bốn chục người đứng hòng đến gần được bên. Chính Ung Chính khi còn là quân vương đã nhiều lần bị Nga đánh ngã. Bởi vậy ngài thấy y là sợ và rồi cũng vì vậy, ngài đâm ra thù hận, coi y như cái đinh trong mắt. Hôm nay, ngài đã lên ngôi hoàng đế, nhất định phải báo thù xưa.

Dân Nga lúc đó bị Tôn nhân phủ bắt trói điệu tới. Đến lúc đem thẩm vấn, Nga chẳng thềm mở miệng khai báo một lời. Quan phủ doãn nổi giận bèn cho gọi binh sĩ dùng hình tra tấn nhưng mọi người giật mình vì chỉ thấy Dân Nga há mồm cười lên sằng sặc như chàng thềm coi ai ra gì, kể cả Ung Chính... Rồi bỗng nghe vút một tiếng, Nga đã tung mình bay lên nóc nhà như một con chim én, chẳng còn thấy hình bóng đâu nữa. Phủ doãn hoảng hốt chạy tới tâu rõ với Ung Chính nhưng Ung Chính cũng đành chịu vậy chứ còn biết làm sao.

Ung Chính hoàng đế sực nghĩ ra điều gì liền cho đi mời nhà sư Lạt Ma tới dùng pháp thuật để giết Nga, nhưng nhà sư lắc đầu nói:

- Hẳn có trong mình đạo Kim phù đệ nhất Đạt lạc thì những kẻ phù chú tầm thường làm sao lại gần được hẳn.

Ung Chính hỏi nhà sư:

- Có thể cướp được đạo Kim phù đó chăng.

Nhà sư lại nói:

- Lúc bình thường thì chả có cách gì hạ thủ được hắn đâu. Chỉ khi nào hắn giao cấu với đàn bà thì mới mong cướp được đạo Kim phù đó thôi.

Ung Chính nhớ kỹ lời nhà sư Lạt Ma, bèn dặn dò tên thái giám tâm phúc bố trí kế hoạch lừa Nga.

Lại nói Dân Nga sau khi trốn thoát khỏi Tôn phủ, đâm ra cuồng vọng phóng túng, chẳng kiêng dè ngán sợ một ai.

Nga khoái nhất là uống rượu. Tửu điếm lớn nhỏ khắp kinh thành, chẳng chỗ nào là không có gót chân y lui tới. Nga ăn vận theo kiểu bình dân, cho nên chẳng ai ngờ được y là hoàng tử. Mỗi khi tới một tửu điếm nào, Nga thường gọi điếm tiểu nhị lại cùng uống rượu. Ngoài cửa Đông hoa có một tửu điếm tên gọi Thái Bạch lâu cất được một thứ rượu hảo hạng. Điếm tiểu nhị tên là Dư Tam, tính tình hoà nhã. Nga rất khoái tên tiểu nhị này, thường tới đây uống rượu. Nga kéo Dư Tam ngồi vào đối ẩm rồi tán gẫu hết chuyện kinh đến chuyện phường, hết chuyện to đến chuyện nhỏ. Tam cũng một tay tửu lượng rất cừ. Thường hai người đối ẩm với nhau tới khuya mà vẫn không chán.

Hai người rí rả với nhau cả những chuyện nơi ngô liễu hoa tường, chốn nương dâu bãi bọc. Những chuyện phong lưu tình tứ này đối với Nga hình như còn xa lạ lắm, nhưng với con người lòng đầy buồn chán, đang tìm cách giải khuây thì có gì mà chẳng được chẳng hay. Ngờ đâu, nay nói một chuyện, mai nói một chuyện, nói riết rồi tự nhiên Nga cũng cảm thấy thèm muốn. Thấy Nga đã đến lúc khoái thích, Tam lại kể ra nhưng chỗ nào có chị em xinh đẹp, hấp dẫn khiến Nga đâm ra ngứa ngáy, thèm muốn khắp mình.

Hôm nay cũng vậy, giữa lúc muốn điên lên ấy, Nga bỗng thấy một cô gái hết sức tình tứ xuất hiện bên cạnh vò rượu của mình. Nàng khẽ nghiêng chiếc vai tròn trĩnh, cúi thấp cặp má đào điểm nhạt lướt phần mỏng và ngồi xuống ghế phía trước chàng. Chốc chốc nàng lại liếc cặp mắt đa tình sắc như dao về phía Nga, khiến hồn phách Nga như bị nàng thu mất sạch. Nga như người say, bất giác vỗ bàn khen tuyệt, nhưng vì trong quán còn đông khách, chưa tiện nháy chồm lên mà kéo người đẹp vào lòng.

Khách mỗi lúc một thưa, rồi kẻ cuối cùng cũng biến nốt trước ngọn đèn mờ tỏ. Nga nhìn người đẹp càng thấy nàng đẹp thêm. Cặp má hồng của nàng càng tươi thêm, càng mịn thêm. Đã đến lúc chịu không nổi nữa.

Nga bèn khẽ gọi nàng một tiếng, bỗng nàng hé đôi môi son thắm mỉm cười rồi quay sang nhìn phương khác. Nỗi lòng của Nga, Dư Tam hiểu rõ cả. Hắn khà khà cười lớn rồi nói:

- Tương Như mua rượu, có gái Trác đốt lò hương. Tam muội nhà ta hôm nay được quý nhân thưởng thức, quả thực đã có cái may duyên ngộ ba sinh.

Nói đoạn, Tam lấy tay vẫy cô con gái và nói:

- Muội hãy lại hầu thiếu gia mấy chung rượu, có hề gì!

Cô gái nghe đoạn, bèn đứng dậy, miệng cười chúm chím, chạy tới ngồi kề vai Nga, nhưng chỉ thấy nàng cúi đầu mà chẳng nói câu nào. Nga nhìn người đẹp kỹ hơn, càng nhìn càng thấy nàng đẹp hơn bội phần.

Nga thấy người rạo rục đến cùng độ rồi không giữ nổi nữa, Nga nắm lấy ngón tay búp măng của người đẹp, còn tay kia nâng một ly rượu lên môi. Người con gái tươi cười uống cạn chung rượu trong tay Nga. Nga luôn miệng khen hay, đến khi nhìn lên thì điểm tiêu nhị Dư Tam đã tránh mặt đi từ lúc nào, Trong phòng vắng chỉ còn lại hai người. Thế rồi những tiếng thì thào êm ái được dịp tuôn mãi ra không ngớt càng, làm cho đôi trai tài gái sắc thêm phần thèm muốn, khát khao...

# HỒI 59 - TRỪ ĐỐI THỦ UNG CHÍNH DÙNG KẾ ĐỘC

Đêm càng khuya canh càng vắng. Người con gái lấy tay kéo vạt áo Nga đứng dậy bước đi. Không hiểu tại sao, Nga đứng dậy ngoan ngoãn bước theo. Hai người một trước một sau, bước vào gian phòng có màn lụa trướng thêu, có kính quý lược ngà, có gối êm nệm ấm, khiến kẻ gan lim dạ sắt cũng phải lạc phách tiêu hồn.

Người con gái tỏ ra vô cùng tinh tú. Nàng giúp Nga cởi bỏ áo ngoài rồi đưa chàng lên giường nằm nghỉ. Nàng cũng tự thay bộ quần áo ngủ mỏng tanh, chui vào chăn, kê đầu mặt má bên cạnh chàng, để mùi thơm phưng phức xông vào mũi chàng. Không còn cầm lòng được nữa, Nga quay mình ôm ghì người con gái vào lòng...

Giữa lúc chàng đang mê đắm tận hưởng khoái lạc, bỗng có một tiếng xẹt ngoài cửa sổ rồi một đại hán nhảy vọt vào phòng. Hắn trước hết giơ tay cướp lẹ chiếc áo dài có đeo đao kim phù của Dân Nga rồi mới quay mình lại, tay cầm cây cường đao sáng quắc đâm thẳng về phía hai người. Nga vội đẩy mạnh người con gái đang ôm trong lòng bật văng ra xa, quát lên một tiếng: "Mau!". Bỗng từ trong miệng chàng, không biết bao nhiêu là "kim xà"(1) bay vun vút về phía tên đại hán.

Từ ngoài cửa sổ, bốn, năm tên đại hán khác, tay đều cầm bảo kiếm, nhảy vào vây lấy chiếc giường buông màn gấm, tấn công ráo riết. Chẳng ngờ kim xà bắn ra hết sức lợi hại, khiến đao kiếm của bọn đại hán gần như trở thành vô dụng. Bọn sát thủ thấy đánh mãi khó bề thắng nổi bèn phát lên một tiếng "Rút!", tức thì cả bọn nhảy vù ra, chạy trốn mất dạng.

Bọn chúng về cung tâu Ung Chính hoàng đế. Ung nghe nói lấy làm lạ vội hỏi vị quốc sư, quốc sư nói:

- Đó là Linh Xà trận của Bà La Môn giáo. Bệ hạ yên tâm. Phàm học môn Linh Xà trận này, phải thề với đất trời là không được tham phú quý cõi



nhân gian. Xét ra Dân Nga quyết không có ý phản nghịch đâu mà ngài lo.

Ung Chính nghe lời vị quốc sư nửa tin nửa ngờ. Mãi về sau, nhân lúc Nga bị bạo bệnh, mất hết nội lực, ngài cho đi bắt về giam trong lao, dùng độc kiếm hạ thủ. Trước khi chết Nga còn đấu với bọn lực sĩ ba ngày liền, giết luôn một hồi ba tay kiếm khách của Ung Chính.

Nhỏ được cái đình trong mắt rồi, từ đó Ung Chính mới thấy lòng khoan khoái. Chẳng ngờ chưa được mấy hôm ngài lại được tin cấp báo từ biên cảnh về, nói La Bốc Tàng Đan Luật miền Thanh Hải dẫn dụ Đại Lạt ma Sát Hãn Nặc Môn, nhè giữa lúc thế tôn mới đăng vị, nơi cung đình có nhiều biến cố, thừa cơ tạo phản. Trước hết La Bốc sai người tới khuyên Quận vương Nhan Nhĩ Đức Ni và Thân vương Sát Hãn Đan Luật, để hai người cùng cất binh đánh thốc vào quan nội nhưng hai vị vương này không nghe. La Bốc nổi đoá, liền điều động binh mã tới cưỡng ép hai vị vương phải xua quân đánh Thanh triều. Thấy tiến thoái vô lộ, hai vị vương chỉ còn cách viết văn thư cáo cấp về Bắc Kinh.

Ung Chính hoảng để xem văn thư, lòng do dự chưa quyết, bỗng viên nội thị chạy tới báo có quốc cữu Long Khoa Đa xin vào bệ kiến. Hoàng đế nói luôn mấy tiếng.

- Xin mời vào.

Khi hai người gặp nhau, Ung Chính nói:

- Quốc cữu tới thật đúng lúc quá!

Nói đoạn, ngài bèn cầm tờ văn thư cáo cấp nơi quan ngoại đưa cho Đa. Đa xem xong liền nói:

- Thần cũng vì việc này mà tới. Bệ hạ há chẳng thường nói đến công lao phò trợ của Miên Canh Nghiêu mà chưa từng báo lại, chẳng thường bảo Dân Đê chinh chiến bao lâu, rất được ai nấy quan tâm, đáng nên lo ngại đó sao? Hơn nữa, khi còn làm quận vương, bệ hạ chiêu nạp rất nhiều hảo hán, nuôi họ trong phủ, nay việc lớn đã thành, bọn họ cậy mình có công thường hoành hành bất pháp chốn kinh thành, chẳng ra thể thống gì cả. Nhân dịp biên quan có biến, chi bằng hệ hạ xuống một đạo chỉ dụ phong Dân Đê làm Phủ viễn đại tướng quân, Miên Canh Nghiêu làm phó tướng quân, còn bọn anh hùng hảo hán chiêu nạp trước đây, cũng

đều phong cho họ làm quan võ rồi giao cho Miên Canh Nghiêu đem theo ra Thanh Hải, như thế tất tránh được chuyện gây rối làm bận nơi kinh kỳ.

Ung Chính hoàng đế nghe xong, bèn nói:

- Kế tuy hay đấy nhưng hiềm nỗi lão Miên kia đã từng gian khổ bao năm mà chỉ cho y làm phó tướng, e rằng bề mặt y quá Lại nữa, cho Dân Đê làm đại tướng quân, sợ rằng thế lực hẳn thêm lớn, khó có thể chế phục được sau này. Còn bọn anh hùng hảo hán cũng chẳng chắc gì giữ nổi họ được mãi nơi Thanh Hải, rồi đến một ngày nào đó trở về họ vẫn tính nào tật ấy, tình trạng đâu có hơn gì ngày trước.

Long Khoa Đa nghe xong, cười nói:

- Bệ hạ khỏi lo. Thần đã có dụng ý ở chỗ này...

Sau đó, Đa ghé sát tai Ung Chính thì thầm nói về dụng ý của mình. Ung Chính bất giác vỗ tay đánh đét khen hay và gật đầu lia lịa tỏ ý phục Đa.

Qua ngày sau, Ung Chính hoàng đế toạ trào, phong Dân Đê làm Phủ viên đại tướng quân, Miên Canh Nghiêu làm phó tướng quân, đi chinh tiểu quan ngoại. Mặt khác ngài cho gọi Ngạc Nhĩ Thái cắt mật dụ trong tay áo, tới gặp Miên Canh Nghiêu dặn Nghiêu y kế thi hành như vậy... như vậy...

Miên Canh Nghiêu nhận mật dụ, suốt mấy ngày liền tập hợp bọn giang hồ hảo hán, cắt cử họ, kẻ thì làm phó tướng, kẻ thì làm tham tán, kẻ thì đô thống, đô đồng, thiên tổng, bá tổng, đủ cấp quan lớn quan nhỏ trong quân ngũ.

Bọn hảo hán được làm quan, anh nào anh nấy khoái trí lắm, điều võ dương oai, vác kiếm vác đao đi. Khi tám vạn đại binh đã đủ số, Ung Chính hoàng đế truyền lệnh cho phó tướng đem quân mã đi trước. Đến hôm xuất quân, nhổ lều trại lên đường, đấng thiên tử đích thân ra khỏi thành tiễn đưa. Thế rồi ba tháng hành quân liên miên không ngừng, đại binh đã tới biên cảnh Tứ Xuyên, họp nhất với bốn vạn quân nữa của phó tướng Nhạc Chung Kỳ, rồi mới ùn ùn kéo thẳng ra Thanh Hải cự địch.

Hai tháng sau, khi tướng Nghiêu đã vạn dặm nơi sa trường rồi, Ung Chính hoàng đế mới cho Dân Đê xuất binh, mang ấn tướng đại soái,

đem theo một trăm thân binh, mặc áo thường, bỏ bớt đồ nhu tòng, gấp rút lên đường. Đê tới Tứ Xuyên, được tin Nghiêu đã xua quân ra quan ngoại, trong lòng rất lấy làm nghi hoặc, tự nghĩ sao phó tướng không đợi quân lệnh của đại tướng mà lại tự ý xuất binh. Giữa lúc phân vân buồn bã, Đê bỗng được báo có thánh chỉ tới. Đê vội bày hương án đón nhận.

Một thái giám tuyên đọc.

"Phủ viên đại tướng quân, lập tức miễn chức, Ấn thụ đại tướng giao lại cho Miên Canh Nghiêu, được phong làm Phủ viên đại tướng quân, Nhạc Chung Kỳ làm tham tán".

Dân Đê nghe thánh chỉ xong, quay đầu lại sau, thì đã thấy ông tướng Miên Canh Nghiêu quỳ cạnh mình từ lúc nào để tiếp chỉ. Đến lúc đó, Đê mới rõ hoàng đế đã dùng kế diệu hồ ly sơn để diệt trừ đối thủ. Quân đội hiện không còn ở bên mình, binh quyền lại đã mất vào tay kẻ khác, thử hỏi Đê còn biết làm cách nào hơn mà không, trao trả ấn tín, phất tay áo ra đi? Đê đã trở thành người không quyền không thế, do đó hành tung của Đê chẳng ai thèm để ý tra hỏi tới nữa.

Sau chuyện này ít lâu, người ta thấy ở thành Quảng Đông tại chợ Châu có một ngôi hàng buôn bán của chủ nhân người họ Lương lâu nay buôn thua bán lỗ, vốn liếng gần tới chỗ khánh kiệt. Từ ông chủ tiệm cho tới bọn làm công, cả nhà đều buồn rười rượi, ngồi so ro suốt ngày trong tiệm, chẳng biết làm cách nào hơn. Năm hết tết đến chủ nợ kéo tới đòi tiền gây gỗ om sòm. Ông chủ họ Lương suốt ngày thở vắn than dài, Buồn quá, ông bèn bảo tên gia nhân ra bờ sông chiêu thần tài cầu may.

Nguyên lai, theo tục lệ của bọn con buôn tỉnh Quảng Đông thì mỗi khi buôn bán thua lỗ, họ ra bờ sông trồng một cây cò phan, trên ngọn treo một chiếc đèn đỏ gọi chiêu thần tài.

Gia nhân nhà họ Lương vừa mới trồng cây cò phan ngoài bờ sông và chưa treo xong chiếc đèn đỏ thì đã thấy một chiếc thuyền hàng lớn ghé vào đỗ lại. Từ trên mũi thuyền, một người ăn mặc kiêu nô bộc, mũi lớn như mũi trâu, nói tiếng Bắc Kinh, bước xuống tìm hỏi ông chủ quán có nhà không. Ông chủ họ Lương vội vàng chạy ra, kể đó lệch thếch theo lên chiếc thuyền hàng vừa mới đỗ bến. Ông chủ họ Lương thấy một người đàn ông vào trạc trung niên, mặt mũi khôi ngô, cử chỉ đàng hoàng, tự xưng là họ Kim, cất tiếng nói:

- Chuyến này tôi có đem theo rất nhiều trà, quả, hàng hoá từ Bắc Kinh tới Quảng Đông để bán nhưng tìm mãi mà chẳng ra nhà quen. Nay thấy cửa hàng ông treo đèn đỏ cầu thần tài nên tôi vội tới để nhờ ông giúp cho một việc.

Ông chủ họ Lương thấy thuyền của vị khách thương họ Kim chất hàng cao như núi, trị giá ra cũng bốn năm chục vạn lạng bạc thì đâu có dám tính đến chuyện mua bán. Thành Quảng Đông hồi đó thiếu nhiều hàng miền bắc cho nên ông ta nghĩ nếu mua được thuyền hàng này thì nhất định đại phát tài.

Nhưng ông tự nghĩ mình làm gì có tiền mà mơ ước. Nổi bần khoản tiếc nuối hiện rõ trên nét mặt ông. Người khách thương họ Kim đoán biết niềm tâm sự của ông bèn nói:

- Tôn ông không có vốn, chuyện đó cần gì. Trong thuyền tôi hiện có tới bốn mươi vạn lạng bạc hàng. Tôi tạm gửi ông, để nhờ ông bán dần cho. Tôi không cần ông trả nửa đồng kẽm nào bây giờ đâu. Tôi đợi tới ngày này năm sau sẽ kết sổ tiền hàng cũng chẳng muộn!

Lương chủ nhân nghe ông khách nói vậy, sung sướng đến phát điên lên. Ông chấp tay vái dài, miệng cảm tạ rối rít, cho dọn một bữa rượu thịnh soạn để khoản đãi khách quý, đồng thời thuê phu bốc hàng về nhà. Ông khách họ Kim ăn xong nói gọn một câu: "Chẳng dám phiền", rồi bước lên thuyền đi luôn.

Thế là từ đó, ông chủ tiệm họ Lương trở thành người bán giùm hàng cho vị khách thương phương bắc. Không đầy nửa năm, tất cả hàng hoá đều bán hết sạch, lời lãi lên tới mười vạn lạng bạc. Ông đem một ít lời ra làm vốn mở phố sinh lợi, còn bao nhiêu thì đợi ông khách quý trở lại thanh toán. Ngày tháng qua mau năm lại sắp hết. Ông chủ tiệm họ Lương cho quét dọn nhà trên nhà dưới, sửa soạn tiệc rượu. Hôm đó ông khăn đóng áo dài, đợi khách.

Đêm hôm đó, quả nhiên ông khách quý tới nơi, mười chiến thuyền lớn đậu thành hàng ngoài bến trước tiệm, thuyền nào thuyền nấy đầy ắp đủ thứ hàng nam, hàng bắc, lại còn cả sâm, quế, nhung, yến, không thiếu vị nào. Người khách bước lên bờ, vừa trông thấy ông Lương là tay bắt mặt mừng, tươi cười vồn vã, cất giọng nói:

- Lần này, tôn ông nhất định phải bận lắm rồi đấy. Thuyền của bọn tôi hiện có đến bốn trăm vạn lạng bạc hàng. Tôn ông phải nghĩ cách bốc ngay hàng về kho đi.

Lương chủ nhân một mặt đơn đả mời ông khách quý đánh chén, một mặt triệu tập hết bọn thương gia toàn thành lại để bàn tính việc bốc và chứa hàng. Thế rồi trong chốc lát, năm bảy trăm phu khuân vác đã tề tựu đông đủ. Tiếng "dô ta", tiếng hò hát vang động khắp mấy khu phố.

Ông Lương ngồi hầu rượu khách quý, đến lúc cơm no rượu say rồi mới khệnh khạng bưng một chồng sổ sách ra để mời khách kết toán. Ông khách đẩy chồng sổ sách sang bên, bảo Lương:

- Thôi, tôn ông tính đúng rồi, hà tất phải xem lại, hãy để đó bán sau.

Nói đoạn, ông khách đứng dậy, cáo từ rồi đi luôn. Lúc từ biệt, ông khách còn dặn thêm:

- Chuyển này, xin hẹn ba năm sau, tôi sẽ lại tính toán sổ sách tiền nong với tôn ông. Bây giờ chẳng gấp gì!

Nói vừa dứt, ông khách nhảy lên thuyền, nhổ neo giông buồm, thuận gió như bay, chẳng bao lâu đã mất dạng.

Ông chủ tiệm họ Lương sau khi tiễn đưa ông khách kỳ lạ lên đường rồi, đem hết tài ba ra kinh doanh. Tiệm ông càng ngày càng phát đạt. Không đầy ba năm, mười chiếc thuyền hàng lại đã bán xong, ông lại khăn đóng áo dài ngồi đợi khách.

Rồi một hôm, vào đêm trừ tịch, ông khách kỳ lạ kia lại tới. Vừa thấy chủ nhân, ông khách đã tươi cười chào hỏi. Ông Lương cho dọn rượu và trình bày với khách việc mình buôn bán hàng hoá thế nào.

- Số hàng của tôn ông đã bán xong, hiện được lời trên sáu trăm vạn lạng bạc. Số tiền đó hiện gửi tại các ngân hàng tỉnh Quảng Châu. Vậy xin tôn ông cho biết tôn kiến ra sao.

Người khách nghe xong, liền nói:

- Hãy đem số tiền chia đôi: một nửa gửi vào ngân hàng Đức Dự tại Hán Khẩu, còn một nửa vẫn để lại Quảng Châu, sau này sẽ tính.

Lương chủ nhân được lệnh của ông khách lập tức tới các ngân hàng để

lo liệu mọi việc cho xong.

Chẳng mấy ngày lại đã mùng năm tháng giêng. Ông khách lần này ở lại tiệm ông Lương, bên cạnh chỉ có một tên gia nhân. Tuy ngày nào cũng như ngày nấy khách được chủ nhận cung phụng nào cơm ngon canh ngọt, nào rượu nồng dê béo, nào cao lương mỹ vị nhưng khách vẫn cảm thấy nổi cô đơn lạnh lẽo trong những đêm trường vắng lặng nơi đất khách quê người.

Chú thích:

(1) Tên gọi một loại vũ khí rất nhọn và cực độc.

# HỒI 60 - RA ĐI CHẴNG HẸN NGÀY VỀ

Chủ nhân họ Lương thấy ông khách quý của mình một thân cô quạnh buồn bã, bèn vắt óc nghĩ cách giải buồn cho khách. Số là ở Quảng Châu vào đầu tháng giêng thường có những thuyền hoa nhón nhơ trên sông Châu Giang, vui nhộn hết chỗ nói. Trai thanh gái lịch phô quần diện áo, khoe phấn đua hương, nườm nượp suốt ngày đêm. Tiếng tơ đồng nỉ non thánh thót, tiếng sáo thổi vi vu như đưa hồn vào cõi mộng, không lúc nào ngừng. Trong đám nhà trò con hát cũng có nhiều ả xinh, Lương bèn gọi tới hầu hạ ông khách quý trong chiếc ghe tứ động.

Chiếc ghe tứ động được trang trí hết sức lịch sự, trang nhã có khoang trong kết hoa tươi thắm, cửa sổ treo đèn đỏ rực. Ông khách chễm chệ ngồi bên trong. Lương gọi dọn tiệc, rồi viết bức hồng tiên, tuyên triệu hết những danh hoa trong xóm chị em tới. Ông khách quý được suy tôn lên ghế nhất cầm trịch, năm bảy chục em út quây chung quanh để bồi tiếp, mua vui.

Thôi thì phấn hương, thôi thì oanh yến - chiếc ghe bỗng biến thành một nơi khoe sắc phô thanh xưa nay ít thấy. Ông khách tuy tay hữu ôm, tay tả bễ nhưng thực ra chẳng có một cô gái nào được ông để lại mắt xanh. Một lát sau, ông lấy có ra ngoài, rồi nhân đó biến luôn vào khoang sau mất dạng.

Không ngờ, nhờ đó, ông mới được nghe tiếng nỉ non than khóc hình như của một người con gái. Ông theo tiếng khóc lần tới, thì ra ở khoang chót tận sau lái có một cô gái đang bị mù đầu lộ trường như nhộng, đánh tới tấp, nằm lăn trên sàn ván. Chiếc roi trong tay mù đầu càng vụt càng nhanh, chẳng tiếc thương gì làn da non mịn trên tấm thân như ngọc như ngà, chỉ vài phút sau đã thấy máu bật ra từng vết dài khắp mình. Ông khách nhìn cảnh tượng, động lòng bất nhẫn, thốt lên một tiếng "đáng thương" rồi bước lẹ tới giật lấy chiếc roi của mù đầu, bẻ xóc nàng lên, đưa ra khoang trước.

Khoang trước lúc đó đã đầy nghẹt các cô. Ông khách bất chấp, thản nhiên lùa tay vào trong túi lấy khăn tay ra, vừa lau nước mắt cho nàng, vừa hỏi tên họ. Người con gái nằm trong lòng ông vừa thút thít vừa trả lời:

- Tên em là Tiểu Yến. Từ khi cha mẹ bán em vào chiếc thuyền hoa này, thường bị mụ đầu đánh mắng, bảo em lạnh nhạt với khách khiến không đắt hàng.

Ông khách nghe nàng nói, nhìn kỹ gương mặt của nàng, dù đầu bù tóc rối, mặt mũi lợt lem nhưng vẫn xinh đẹp tuyệt trần. Ông liền mở chiếc áo tràng bào đang quàng lấy người nàng ra thì, trời ơi, cả một tấm thân tuyệt đẹp lồ lộ hiện ra trước mắt khiến ông cảm lòng không được, bèn đưa tay vuốt ve làn da mịn màng, nõn nà còn hằn những vết roi róm máu.

Tiểu Yến xấu hổ, vội kéo vạt áo che kín thân mình đôi má hồng lên, nguyệt ông khách, thì thào bên tai ông:

- Đừng làm thế, người ta cười chết.

Nhưng, khi nàng quay đầu nhìn một lượt thì chủ nhân họ Lương, và năm bảy chục cô đào kia đã rút lui từ lúc nào, bỏ lại họ một mình, tha hồ trò chuyện.

Thế rồi từ đó, ông khách đắm mê luyện Tiểu Yến, đi cũng có đôi, nằm cũng có đôi, luôn một lèo hơn tháng trời, chẳng thềm ra khỏi cửa khoang ghe nữa.

Lúc này, Tiểu Yến đâu có còn là Tiểu Yến ngày nọ. Nàng tô điểm lộng lẫy, vàng ngọc đầy mình, suốt ngày quần quýt bên ông khách vô danh, có hành tung, kỳ dị. Đôi trai tài gái sắc ân ái muôn phần đắm thắm. Thường chỉ có ông Lương đến gặp đôi phút, nói đôi ba lời rồi lại đi, chứ tuyệt nhiên chẳng có kẻ nào dám tới quấy phiền họ.

Ngày tháng thoi đưa, chớp mắt đã xuân đi hạ tới. Ông khách quý bỗng bảo muốn trở về Bắc. Hỏi ông về Bắc là về đâu, ông chẳng chịu nói. Ông chỉ dặn dò chủ nhân họ Lương đem ba vạn lạng bạc chia làm ba: một vạn lạng thì tậu một biệt thự rộng rãi đồ sộ bên dòng Châu Giang, trồng cây, ươm hoa thật trang nhã một vạn lạng thì cấp cho người đẹp Tiểu Yến để giúp nàng hoàn lương và lấy tiền chi dụng hằng ngày, còn một



vạn lạng thì cấp cho chính ông Lương.

Lúc lâm biệt, chú nhân họ Lương hỏi ngày nào trở lại, ông khách đôi mắt bỗng đỏ hoe và nói bằng một giọng hết sức cảm động.

- Ta đi lần này hành tung vô định. Nếu việc ta làm thành công thì bằng rày sang năm ta trở lại. Quá hạn đó, ta e kiếp này không có dịp gặp bọn người nữa.

Ông nói đoạn quay sang thì thầm với Tiểu Yến:

- Ta với nàng yêu thương nhau đã bao ngày tháng thế mà họ tên ta nàng cũng chưa được biết. Thôi để ta: nói cho nàng nghe. Tên ta là Dân Đê, nếu nàng có nhớ đến ta, thì lúc vắng người, nàng cứ gọi đến tên ta tức là ta đã biết rồi đó.

Tiểu Yến nghe xong, khóc lóc thảm thiết, nhiều lần đến ngất đi. Thế rồi giữa lúc nàng đau khổ tới cùng cực, Dân Đê dứt áo ra đi.

Người đẹp Tiểu Yến ở trong biệt thự nhớ nhung chờ đợi đã ba năm mà Dân Đê vẫn mất tăm chẳng thấy trở về. Mãi sau nàng mới đem tên họ của người khách nói cho chủ nhân họ Lương hay, lúc đó mới biết Dân Đê chính là anh em với đương kim hoàng đế. Lương giật mình hoảng sợ, từ đó không bao giờ dám nhắc tới chuyện này nữa.

Về sau Dân Đê, Dân Dĩ, tuy không biết rõ tung tích nơi đâu nhưng vẫn còn đôi ba tin tức có thể truy tìm. Tin tức này phát xuất từ một vị tú tài thanh bạch người phủ Cương Đức tỉnh Hà Nam, họ Trang tên Tuân. Trang Tuân đã có mấy đời tổ phụ giữ trọng nhiệm về giáo dục. Thân phụ là Trang Sĩ Hiếu đậu cử nhân từ lúc còn rất trẻ, chính Trang Tuân cũng đã đỗ tú tài Tuân sớm tới mong mọi công danh phú quý, một ngày mai bay bổng với đời. Ngờ đâu Tuân chỉ đỗ có một lần tú tài đó rồi thôi. Khi Tuân hai mươi tuổi, cha mẹ lần lượt qui tiên. Tuân vốn là người không biết lo liệu gánh vác gia đình, thành thử miệng ăn núi lở, phong bao lâu cả một sản nghiệp của cha ông để lại đã thấy có bề khó giữ. Tuân quyết tâm lập chí, cố theo đuổi sự nghiệp văn chương, nên tinh thực hiện kế sách "dìm thuyền đập nôi", bán cho kỳ hết mấy mẫu bạc điền, xách gói ra đi. Tuân lên kinh đô, bỏ một số tiền quyền lấy danh nghĩa giám sinh để vào trường thi mùa bút so văn, ai ngờ Tuân thi luôn ba khoa, rớt vẫn hoàn rớt, vẫn lại ông tú xác xơ như xưa. Từ đó, buồn chán nghiệp văn lại thêm túng đói Tuân lưu lạc đến nơi kinh thành,

ngày ngày thối sáo giải buồn ngoài chợ Ngô. May cho Tuân là có ông chủ quán của một khách điểm nợ giúp cho một chỗ ngồi trước cổng điểm để bói toán kiếm ăn độ nhật.

Ngoài cửa Địa An môn, khách khứa đi lại đông đảo, quang cảnh vô cùng náo nhiệt. Đây cũng là nơi bọn thái giám trong cung nội lai vắng hằng ngày. Bọn này vốn có tính mê tín. Bởi thế cứ mỗi khi có chuyện gì khó xử, lo lắng là lại tới hỏi Trang Tuân. Điểm đặc biệt là trong đám thái giám, người phủ Chương Đức tỉnh Hà Nam chiếm một phần lớn. Do đó, Tuân chơi thân với bọn này, hằng ngày nhắc lại những điều xa xưa nơi quê hương bản quán. Thế rồi không biết từ đâu, một truyền mười, mười truyền trăm, tới tai tên trùm thượng y giám là thái giám Lưu Vĩnh Trung. Trung với Tuân vừa là đồng hương lại vừa là bà con thân thuộc của nhau. Trung nghe bọn đàn em thường nói tới Tuân, bèn nhân lúc rỗi rảnh chạy ra cửa Địa An môn tìm. Từ xa, Trung đã thấy Tuân với chiếc bàn con dùng làm nơi bói toán, kê cạnh cổng khách điểm.

Trung bước nhanh tới, gọi lớn:

- Tuân đại ca!

Tuân nghe có người gọi mình vội ngược đầu lên nhìn, thấy Trung hơi quen quen nhưng vì lâu năm không gặp nên nhất thời không nhận nổi. Tuân ngờ ngợ một lát rồi mới sực nhớ, vội cười nói:

- Túc hạ có phải Lưu nhị ca của Lưu gia trang ta không?

Lưu thái giám gật đầu, cười khà khà, ra chiều mừng rỡ.

Trang Tuân vội dọn dẹp đồ lễ rồi dắt tay Trung kéo vào quán hàn huyên. Trung khoe với Tuân mình được làm tổng quản thượng y giám, ngày ngày được gặp mặt thái tử và được thái tử tin dùng. Trung còn khoe trong cung hoa lệ ra sao, đồng bọn đông đảo như thế nào, xoay tiền kiếm lợi đủ cách ra sao, khiến Tuân nghe mà đầy thèm khát.

Qua ngày hôm sau, tổng quản thái giám Lưu Vĩnh Trung lại mời thầy bói Trang Tuân tới gặp tài Đại bằng lan tửu lấu.

Nhậ được một lát Tuân hỏi Trung:

- Đồng bọn của nhị ca ở trong cung có bao nhiêu người?

Trung tổng quản bóp trán suy nghĩ một chập rồi nói:

- Ước tính có tới hơn hai ngàn.

Rồi Trung vừa bấm đốt ngón tay, vừa tính vừa kể:

- Tại Càn Thanh cung, có hai viên tổng quản, bốn viên thủ lĩnh với hai mươi bốn tên thái giám; ba viên thủ lĩnh quét dọn với tám mươi sáu tên quét dọn. Lại Chiêu Nhân điện có hai viên thủ lĩnh với mười tám tên thái giám. Tại Hoàng Đức điện có hai viên thủ lĩnh với mười hai tên thái giám. Tại Mậu Cần điện có một viên thủ lĩnh với chín tên thái giám. Dưới sáu gác chuông đánh hiệu có mười bốn tên thái giám, sáu viên thủ lĩnh chấp sự với sáu mươi sáu tên thái giám. Tại phòng ngự trà có hai viên thủ lĩnh với năm mươi hai tên thái giám; hai viên thủ lĩnh đưa rước vua lên kiệu xuống kiệu với ba mươi bảy tên thái giám. Tại Khôn Minh cung có hai viên thủ lĩnh với mười bốn tên thái giám. Tại Đông Noãn điện có hai viên thủ lĩnh với tám tên thái giám. Tại Tây Noãn điện có hai viên thủ lĩnh với chín tên thái giám: Tại Giao Thái điện có hai viên thủ lĩnh với năm tên thái giám. Tại Duyệt Chi cung có hai viên thủ lĩnh với hai mươi tên thái giám. Tại Trường Xuân cung có hai viên thủ lĩnh với mười sáu tên thái giám. Tại Vĩnh Thọ cung có hai viên thủ lĩnh với mười tên thái giám. Tại Đức Khôn cung có hai viên thủ lĩnh với mười sáu tên thái giám. Tại Vĩnh Hoà cung có hai viên thủ lĩnh với mười hai tên thái giám. Tại Khải Trường cung có hai viên thủ lĩnh với mười tám tên thái giám. Tại Thừa Kiến cung có hai viên thủ lĩnh với mười lăm tên thái giám. Tại Hàm Phúc cung có hai viên thủ lĩnh với hai mươi tên thái giám. Tại Sư Tú cung có hai viên thủ lĩnh với hai mươi tên thái giám. Tại Canh Long cung có hai viên thủ lĩnh với mười hai tên thái giám. Tại Cảnh Nhân cung có hai viên thủ lĩnh với mười hai tên thái giám. Tại gần cửa Quang Tả môn có sáu tên thái giám. Tại Ngự thư phòng, có hai viên thủ lĩnh với mười tên thái giám. Tại Cổ đông phòng có hai viên thủ lĩnh với tám tên thái giám. Tại Nam thư phòng có hai viên thủ lĩnh với mười hai tên thái giám. Tại thư phòng của các hoàng tử có mười lăm tên thái giám. Tại Tây thư phòng có năm tên thái giám. Tại Phiên thư phòng có bốn tên thái giám, tại Kinh sự phòng có một viên thủ lĩnh với hai mươi sáu tên thái giám, sáu tên ngự tiền thái giám, mười hai tên đọc thanh thư thái giám. Tại Càn Thanh cung có hai viên thủ lĩnh với tám tên thái giám. Tại Nhật Tinh môn có hai viên thủ lĩnh với bảy tên thái giám. Tại Nguyệt Hoa môn có hai viên thủ lĩnh với tám tên thái giám.

Tại Nội Tả môn có hai viên thủ lĩnh với mười bốn tên thái giám. Tại Nội Hữu môn có hai viên thủ lĩnh với hai tên thái giám. Tại Cảnh Hoa môn có hai viên thủ lĩnh với tám tên thái giám. Tại Long Phúc môn có hai viên thủ lĩnh với bảy tên thái giám. Tại Cơ Hoá môn có hai viên thủ lĩnh với mười hai tên thái giám. Tại Đoan Tắc môn có hai viên thủ lĩnh với mười hai tên thái giám. Tại Cần Quang tả môn có bảy tên thái giám. Tại Dưỡng Tâm điện có hai viên thủ lĩnh với hai chục tên thái giám, hai viên thủ lĩnh đã tảo (coi việc quét dọn) với mười hai tên thái giám đã tảo năm tên thái giám tiền tượng (thợ làm tên) năm tên thái giám án ma, hai thái giám thiết tượng (thợ sắt), hai tên thái giám học thuốc tây, một tên thái giám hoa tượng (thợ vẽ) mười tên thái giám điều thương. Tại Dưỡng Tâm lộ phòng có ba tên thái giám. Tại phòng khăn áo có một viên thủ lĩnh với mười tên thái giám. Tại đại điện nuôi chim ưng có hai viên thủ lĩnh với hai mươi bốn tên thái giám. Tại phòng nuôi chó lớn, chó bé có hai viên thủ lĩnh với ba mươi tám tên thái giám. Tại phòng nuôi bồ câu có năm tên thái giám. Tại ngự hoa viên có ba viên thủ lĩnh với năm chục tên thái giám. Tại Bắc Tiêu hoa viên có hai tên thủ lĩnh với mười tên thái giám. Tại Đại Khung điện có hai viên thủ lĩnh với bảy tên thái giám. Tại Trung Chính điện có mười bốn tên thái giám. Tại Khâm An điện có hai viên thủ lĩnh với ba mươi bốn tên thái giám. Tại phòng bếp nước có một viên thủ lĩnh với mười sáu tên thái giám. Tại phòng củi đuốc có một viên thủ lĩnh với hai mươi tên thái giám. Tại phòng lò sưởi có hai viên thủ lĩnh với mười bảy tên thái giám. Tại sở Triệu Tường có hai viên thủ lĩnh với mười bốn thái giám. Tại thư phòng có sáu tên thái giám. Tại Ngộ Hỉ sở có hai viên thủ lĩnh với mười ba tên thái giám. Tại sở nội có một viên tổng quản chín viên thủ lĩnh với năm mươi ba tên thái giám. Tại Vĩnh An đình, có ba viên thủ lĩnh với hai mươi lăm tên thái giám. Tại Nam phủ tây lộ, có ba viên thủ lĩnh với ba mươi tám tên thái giám. Tại Nam phủ trung lộ, có ba viên thủ lĩnh với mười lăm tên thái giám. Tại Nam Huân điện có một viên thủ lĩnh với ba mươi bốn tên thái giám. Tại Ham An cung có hai viên thủ lĩnh với bốn mươi tên thái giám. Tại Phật đường ở Từ Ninh cung có hai viên thủ lĩnh với tám tên thái giám; còn có hai viên thủ lĩnh Lạt ma với ba mươi tên thái giám, hai viên thủ lĩnh tụng kinh với mười sáu tên thái giám, hai viên thủ lĩnh giữ cửa với mười hai tên thái giám, hai viên thủ lĩnh hoa viên với bốn tên thái giám, hai viên thủ lĩnh đã tảo với mười hai thái giám đã tảo. Tại Ninh Thọ cung có hai viên thủ lĩnh với mười tên thái giám. Tại Dục Khánh cung có bốn viên Điện thượng thủ lĩnh với sáu mươi tên thái

giám; còn có một viên thủ lĩnh coi chim ưng với mười lăm tên thái giám; một viên thủ lĩnh gác cổng với mười một tên thái giám; một viên thủ lĩnh phòng chó với ba mươi tên thái giám; hai viên Chấp sự thủ lĩnh, với mười tám tên thái giám; hai viên thủ lĩnh phòng trà với hai mươi hai tên thái giám, năm tên thái giám điều thương; một viên thủ lĩnh đã tảo với hai mươi tên thái giám, một trăm tên thái giám duệ tiền (trước vua), một trăm thái giám A Ca hạ, lại một trăm lẻ hai tên thái giám A ca hạ, sáu mươi tám tên thái giám A ca hạ, lại tám mươi thái giám A ca hạ nữa. Tại kho đông có sáu thái giám A ca hạ, lại kho tây có bốn tên thái giám A ca hạ...

Lưu tổng quản kể một hơi, thao thao như nước chảy khiến Trang Tuân nghe đến đầu nặng mắt hoa. Đợi cho Trung tạm ngưng Tuân mới lên tiếng nhờ vả.

- Trong cung nội đã dùng tới không biết cơ man nào thái giám như vậy, thì thêm một tiểu đệ có lẽ cũng chẳng nhiều gì. Tiểu đệ cầu mong nhị ca đưa giúp vào cung làm một tên thái giám, để khỏi phải đói rét vất vả như nay ở ngoài đời.

Trung nghe Tuân nói xong, không khỏi vỗ tay xuống bàn đến bộp một cái rồi phá lên cười bảo:

- Cái ông Trang lão gia này quả thật hồ đồ quá sức! Thiến dái đầu có phải chuyện đùa! Lão gia tuổi tác như thế kia e rằng chết thì phí đi. Nếu lão gia muốn làm ăn thì tớ giúp cho việc này: Số là nơi đây, bọn tớ có cái món thầu áo long bào, thường giao dịch thơ từ với bọn hăng dật Giang Nam. Nếu không ngại cái chuyện phải vào luồn ra cúi thì lão gia hãy nhận làm một tên chạy cò đi đã rồi ta tính.

Trang Tuân nghe xong, sượng đến mê người, vội ngó lời cảm tạ. Từ đó, Tuân trở thành viên thư ký cho Lưu tổng quản.

Phàm những tin riêng đi lại giữa Trung và các quan tỉnh phủ đều do tay Tuân viết giùm. Tuân được Trung chiếu cố nên chẳng bao lâu tình cảnh của Tuân đã mát mặt, khỏi phải lo sinh kế nữa. Tuy nhiên, Tuân vẫn thèm thường vì chưa được biết cung điện thế nào, du ngoạn thích thú ra sao, bởi thế Tuân thường nói với Trung nhờ y đưa vào cung chơi một phen cho biết. Lưu tổng quản chẳng khó dễ gì với Tuân, vui lòng ngay, nhưng bảo chờ khi có cơ hội tốt đã.

Sau đó ít hôm, áo long bào của xưởng dệt Giang Nam đã đưa tới. Trung bèn đem mười tám thái giám đến gia môn nội phủ để lĩnh về. Nhờ dịp tốt đó Trung bảo Tuân cải trang thành thái giám, đeo lính bài, trà trộn vào bọn mười tám tên thái giám kia, cũng vác kiện áo long bào, lần lượt đi hàng một tiến qua cửa Càn Thanh mà vào cung. Qua khỏi cửa cung, Tuân thấy tường vách cao nghệu, cung điện nguy nga đồ sộ, sắc ngói vàng xa tím tấp, nào gác hoạ thêu hoa, nào mái cong, cột chạm, bất cứ cái gì cũng làm cho Tuân mắt hoa đầu choáng.

Qua khỏi Càn Thanh môn là đến Càn Thanh cung. Bước vào cung, Tuân thấy về phía đông toà môn lâu treo tấm biển khắc ba chữ Hoàng Dực điện, về phía tây cũng một toà môn lâu treo tấm biển Chiêu Nhận điện về phía bắc là một cổng lớn, mặt đông đề ba chữ Đông thư phòng, mặt tây đề ba chữ Tây thư phòng, bên trong thấp thoáng bóng người mặc triều phục đi lại. Ngoài cổng, bốn, năm tên thái giám đang đợi chờ.

Khi thấy Lưu tổng quản đi tới bọn thái giám tiến lên đón rước, cười cười nói nói. Đoàn người đi quanh về ngả Tây thư phòng. Sau Tây thư phòng có một dãy tịnh thất ở phía bên kia bức tường, trên cao viết mấy chữ Nam thư phòng, bên trong có tiếng người nói chuyện. Đoàn người vác những kiện áo long bào vẫn đi tiếp. Họ rẽ về dãy hành lang phía tây, rồi qua dãy hành lang phía bắc. Nơi đây cũng có mấy căn nhà trên có tấm biển đề mấy chữ Phiên thư phòng. Lưu thái giám đưa đoàn người xuyên qua Nguyệt Động môn đến ba căn phố trệt, bảo một tên đỡ mấy kiện áo trên vai thay cho Tuân rồi dặn Tuân ngồi chờ nơi đây...

Trang Tuân theo lời dặn của Lưu tổng quản, lên vào trong căn phố trệt, tựa cửa sổ ngồi xuống, phóng tầm mắt nhìn qua song cửa. Tuân chỉ thấy bọn thái giám tùm năm tùm ba kéo nhau qua phía trước cửa sổ, có bọn thì vội vã hấp tấp, có bọn lại đứng đĩnh như không phải lo bận điều gì, miệng thì thảo bàn tán với nhau, cũng có kẻ tay cầm những cái hộp nhỏ đi qua đi lại. Tuy vậy, bọn nào cũng chỉ thì thảo trò chuyện chứ đổ ai dám cười to nói lớn.

Giữa lúc đang nhìn ngắm đến xuất thần, Tuân cảm thấy như có bàn tay ai vỗ nhẹ vào vai mình. Tuân vội quay đầu lại thì ra là Lưu tổng quản. Lưu lúc đó tay không. Tuân biết Lưu đã làm xong mọi việc. Tuân theo Lưu tổng quản ra khỏi căn nhà trệt rồi qua cửa Nguyệt Hoa môn, đối diện Nguyệt Hoa môn là một toà đại điện trên đề Mậu Càn điện phía trong có đủ ngai vàng trướng gấm hết sức trang nghiêm. Tuân và

Lưu tổng quản lại quanh Càn Thanh cung. Đối diện cung cũng có một cung điện lớn, treo màn gấm sặc sỡ trên cỏ tấm biển đề "Khôn Ninh cung". Về phía hành lang mặt đông có một toà đại điện gọi Đông Noãn điện. Về phía hành lang mé tây có một toà đại điện gọi Tây Noãn điện. Thẳng về phía bắc là toà Khâm An điện. Đi vòng qua Khâm An điện thì đến Ngự hoa viên và cửa Thành Võ. Trung và Tuân, một thái giám thực, một thái giám giả, hai người không đi vào cửa này mà lại quanh về phía đông mà ra. Trước hết họ qua Chung Tuý cung, sau đó xuyên qua Tràng Xuân cung, Cảnh Nhân cung, Cảnh Dương cung, Thừa Kiến cung, Diên Hỉ cung rồi trở lại Chiêu Nhân điện như cũ.

Nghỉ một lát, Lưu tổng quản lại đưa Trang Tuân theo Tư Đức điện quanh về ngã Dực Khôn cung, rồi Vĩnh Hoà cung, Hàm Phúc cung, Vĩnh Thọ cung, Khải Tường cung, Sử Tú cung, xem cho kỳ hết mọi cung, mọi điện. Thực là nhà cửa san sát, lầu đài rực rỡ, không thể tả xiết cái cảnh phú quý hoa lệ.

Trang Tuân đi tới đâu, miệng khen lấy khen để tới đó. Nhưng Trung xua tay bảo Tuân im lặng, bởi vì trời lúc này đã quá ngọ, vào giấc nghỉ trưa: Dọc đường hai người ít gặp bọn thái giám và cung nữ.

Khi xem xong khắp nơi trong cung nội, Trung và Tuân bước qua cửa Thần Vô tới Ngự Hoa viên. Trong vườn, đình, đài thấp thoáng hoa cỏ tốt tươi, tiếng chim hót líu lo vang lên bên tai càng làm cho du khách thêm phần thú vị. Nơi đây năm bước một lầu, mười bước một gác, quả đúng như thế thật!

Giữa lúc hai người đang đi sâu vào nơi muôn tía nghìn hồng thì bỗng phía sau, một tên tiểu thái giám vừa chạy theo vừa gọi Lưu tổng quản:

- Trương tổng quản có câu chuyện muốn nói với lão gia đây?

Lưu tổng quản nghe đoạn vội dừng bước rồi vừa chỉ tay vừa bảo Trang Tuân:

- Lão gia cứ đi về phía trước, xuyên qua khóm cây kia, tới một toà đại sảnh quay mặt ra cả bốn phía, ngồi đợi một lát. Tại hạ đi chắc không lâu sẽ trở lại ngay.

Nói đoạn Trung quay đi. Tuân thông thả bước ra khỏi những lùm hoa, quả nhiên thấy một toà đại sảnh bốn mặt đều có cửa, có bao lon bao

quanh và có đặt rất nhiều chậu cảnh, bồn hoa. Bước vào đại sảnh Tuân thấy trên vách tường bốn mặt đều vẽ phong cảnh rất u nhã, chen lẫn những bài thơ, chữ viết đẹp như cắt. Tuân vốn người đọc sách, hề thấy chữ, thấy thơ là thích, là quý, bèn gấn mũi vào tường, đọc hết bài thơ này đến bài phú nọ.

Giữa lúc mê mải đọc, Tuân bỗng nghe có tiếng quát từ xa vọng lại, Tuân giật mình, ngẩng mặt lên nhìn qua ngách cửa sổ, thấy mấy tên nội giám đang khiêng một cỗ noãn kiểu đi tới trong kiệu là một người đàn ông có vẻ oai võ đáng sợ. Tuân nghi là hoàng thượng giá tới, hoảng hồn bạt vía, cảm thấy đôi chân bỗng mềm ra như bún, muốn run mà run không nổi, muốn bước để trốn mà bước không xong. Nhưng rồi thấy giữa sảnh có một chiếc sập lớn, Tuân gắng hết bình sinh lết vào dưới gầm sập, để tai hướng ra ngoài nghe ngóng.

Một loạt tiếng giày lộp cộp bước từ ngoài vào. Rồi một người leo lên ngòi trên sập. Trong sảnh lặng lẽ như tờ, ngoài những tiếng sột soạt của bộ quần áo mới chạm va vào nhau. Một phút im lặng đi qua...

Tuân bỗng nghe người ngòi trên sập cất tiếng nói:

- Đem bọn chúng lên đây cho ta.

Tiếng nói của người này hết sức lớn, có một âm hưởng dữ tợn. Tiếp đó, có vài ba người khác xuất hiện. Rồi những tiếng xích sắt rôn rảng vang trên nền nhà. Ba người vừa mới xuất hiện, bị bắt quỳ trên nền gạch. Trong đó có một người tỏ vẻ quật cường hết sức, mặc cho bọn thị vệ tả hữu quát bảo y quỳ xuống mà y vẫn không chịu. Đã thế y lại còn lớn tiếng quát rầm lên:

- Dân Trinh! Mi là một đứa lòng lang dạ sói, vô cùng hiểm độc! Ta với mi vốn anh em cốt nhục chứ chẳng xa lạ gì! Mi cưỡng chiếm ngai vàng làm hoàng đế, việc đó ta chẳng thèm nói tới làm chi. Vậy mà đến tính mạng bọn ta, mi cũng chẳng chịu dung tha, nhất định mưu hại cho kỳ được. Ta hỏi mi, chứ hai vị ca ca Dân Dị, Dân Đường tội gì mà mi bắt gọi là chó là heo? Đã thế mi lại còn giam cầm tù đầy họ, còn ta, tên Dân Đê này, từ lúc phụ hoàng còn tại thế ta đã từng nắm binh mã nam chinh bắc phạt, lập biết bao công lao cho triều đình, nay không luận công hành thưởng chẳng nữa, cũng không đến nỗi phải tù đầy giam cầm như một tên tử tội. Ta nói để mi biết cái ngai hoàng đế mi đang ngự chính là của ta chứ đâu phải của mi. Mi mãi thông với quốc cữu Long Khoa Đa



lên đến sửa chiếu chỉ, đổi câu: "truyền vị thập tứ hoàng" ra "truyền vị vu tứ hoàng tử" để cướp ngôi báu của ta. Mi tưởng những hành động gian lận xảo trá đó để không ai biết chăng? Hừ! Hừ! Dân Trinh! Mi rồi đây chết khó toàn thân đó.

Người, ngồi trên sập bị kẻ kia chửi bới một phen quá xá, bất giác máu hoả bốc lên, ra lệnh:

- Bất tất nói nhiều! Bay đâu! Dem hoá chúng thành tro ngay cho ta!

Bọn thị vệ tả hữu dạ ran, vâng lệnh. Tuân ghé mắt, thấy một vật gì như cái chiếu trải trên mặt đất, được cuộn lại mở ra mấy lần trong chốc lát rồi chỉ nghe bọn thị vệ báo cáo rằng ba thân vương đều đã hoá thành tro cả. Người ngồi trên sập cười nhạt mấy tiếng, đứng dậy. Mấy tiếng quát ồm ồm nổi lên như khi tới, tức thì bọn nội giám lại ghé vai khiêng chiếc kiệu thoăn thoắt bước đi, nhẹ nhàng thanh thản như không có chuyện gì xảy ra.

Trang Tuân nằm dưới gầm sập, thấy cái cảnh khủng khiếp quá đến nỗi y đâm ra như ngớ ngẩn. Mãi tới khi Lưu tổng quản quay về nơi đại sảnh, tìm thấy y dưới gầm sập kéo ra, thấy y ngây ngây ngốc ngốc, miệng cứ lập bập nói mãi câu "Làm tôi sợ đến chết, đến chết mất" thì chẳng hiểu ra sao cả, Lưu tổng quản vội đưa Tuân về khách điếm, miệng y vẫn cứ lảm nhảm không thôi: "Làm tôi sợ đến chết mất".

Từ đó, Tuân đâm ra điên thật, hề gặp ai là y nói câu "Làm tôi sợ đến chết mất".

Lưu tổng quản tới thăm Tuân đôi ba lần, cho mời cả danh sư tới bắt mạch hốt thuốc cho Tuân. Nhưng thuốc đổ vào miệng Tuân chỉ như nước đổ vào lỗ cống, thoáng cái đã tiêu đi đi mất mà bệnh vẫn hoàn bệnh. Lưu tổng quản đành chịu chẳng biết làm cách nào hơn, chỉ còn biết nhờ người đưa y về quê dưỡng bệnh. Thương thay cho Tuân, điên luôn một lèo mười lăm lăm trời, đến khi Ung Chính hoàng đế đã chết, Tuân mới dám đem câu chuyện khủng khiếp trên nói ra cho người ngoài biết.

Chỉ vì Khang Hi hoàng đế có dạ khoan hồng nên Ung Chính mới sinh lòng độc, lại còn hành xử quá đáng đối với các hoàng tử cùng bà con thân thuộc như vậy. Thủ hạ của Chính đã đông, tai mắt lại lắm. Chính ngài cũng thường cải trang thành kiếm khách, vi hành ra ngoài điều tra.

Dù cho ai ngồi trong phòng kín đến đâu chỉ cần có nửa câu phi báng hoàng đế, tức thì cái sọ của người đó lập tức bay mất. Từ khi Ung Chính hoàng đế thu được, cái gọi là Huyết trích tử rồi lại được vị quốc sư truyền thụ Chú ngữ Lạt Ma thì ngài muốn giết ai là được ngay. Ngài chẳng cần động thủ mà chỉ cần niệm câu thần chú, tức thì Huyết trích tử đi lấy ngay đầu người ấy đem về cho ngài.

Cần nói thêm về cái gọi là Huyết trích tử. Đây là một trái cầu tròn làm bằng thép luyện, bên trong gài hơn mười lưỡi dao bén nhọn như hình cánh chim, mỗi khi cơ quan hoạt động tức thì những lưỡi dao đó xoay tròn như vành bánh xe, xoay tít. Câu thần chú niệm vừa xong, chiếc thiết cầu đó được ma lực điều động, bay vút lên không, tìm tới chỗ người sẽ bị giết, ngoạm cái đầu người đó vào giữa rồi bay về nộp chủ. Giết người không thấy, máu, biến hiện không tung tích quả là một vật hết sức quái đản, xưa nay chưa từng thấy. Ung Chính hoàng đế nhờ cái vật quái dị đó đã bí mật giết chết bao nhiêu người không, tính xuể

Nói đến tài, trình thám của ngài thì không một ai là không bội phục. Vào năm Ung Chính thứ sáu, đúng ngày rằm tháng một, các nha môn lớn nhỏ trong kinh thành thấy đều an nhàn vô sự Quan lại lớn bé ai cũng đều về nhà uống chén rượu đoàn viên với gia đình và vui hưởng ngày lễ Nguyên tiêu. Nha môn của nội các vốn không có cư xá cho các quan viên, nên chỉ còn lại có hơn bốn mươi người, cả thầy cả tớ, lo giải quyết công văn qua lại. Tối hôm đó, ngay cả bọn nhân viên này cũng chuồn đi đâu hết, duy chỉ có một người họ Lam ở lại để lo liệu việc đèn nhang. Gia đình họ Lam ở xa, mãi tận miền Phù Dương tỉnh Triết Giang. Lam ngồi một mình buồn, lại thêm trăng sáng vàng vạc trên không nên đối cảnh sinh tình, động lòng nhớ tới quê hương. Để giải buồn, ông đi mua ba can rượu Thiệu Hưng, thái một mâm thịt bò để ngay giữa đại sảnh, vừa ngắm trăng vừa nâng chén. Rượu đã chén choáng, nghĩ tới tình cảnh lìa xa gia đình đã tám năm trời đằng đẵng, công việc trong nha môn nội các thầy đều lo liệu hết sức cẩn thận, thế mà chẳng được thăng quan tiến chức gì, ông thở luôn một lúc đến ba tiếng dài lê thê...

Giữa lúc buồn nản đến cực độ ấy, Lam bỗng thấy một đại hán thân hình cao lớn, vẻ mặt oai nghiêm, mình mặc bộ đồ đen, chân đi một giày đàng khoái. Lam nhận lầm đại hán vừa tới ra người gác tại cổng nha, bèn mời cùng ngồi đánh chén với mình cho vui. Đại hán chẳng khách sáo gì, tiếp

lấy ly rượu Lam mời, nốc một hơi cạn sạch. Xong đại hán nọ cất tiếng hỏi tên, phẩm hàm chức tước của Lam. Ông Lam liền cười bảo:

- Nói làm gì đến quan chức! Đệ chỉ là một tên cung sư hạng bét nơi đây thôi!

Đại hán nọ lại hỏi giữ việc gì thì Lam đáp:

- Chuyên thu phát công văn giấy tờ.

Đại hán nọ lại hỏi bọn đồng sự có bao nhiêu thì Lam đáp:

- Có bốn mươi sáu người.

Đại hán nọ hỏi thêm cả bọn bỏ đi đâu hết thì Lam đáp:

- Họ đi xem hội, tìm vui hết ráo rồi!

Đại hán nọ lại hỏi tại sao không đi chơi với họ thì Lam nghiêm mặt đáp:

- Đương kim hoàng thượng đối với công vụ rất nghiêm khẩn. Nếu cả bọn đi cả, vạn nhất có chuyện gì, thử hỏi ai gánh chịu trách nhiệm?

Đại hán nọ nghe câu nói này xong thốt lên lời khen, rồi uống tiếp ly rượu nữa, lại hỏi:

- Người ở đây đã bao năm rồi?

Lam đáp;

- Đã tám năm.

Đại hán nọ lại hỏi: "Lương lậu bao nhiêu?" thì Lam cười buồn:

- Hai trăm lạng mỗi năm.

Đại hán nọ hỏi có muốn làm quan không, Lam đáp với giọng chán nản:

- Sao lại không muốn? Đệ chỉ nghĩ mình không có phúc phận nên đành để ngoài tai việc đó đấy thôi?

Đại hán nọ hỏi muốn làm quan gì thì Lam bỗng vén tay áo, vỗ phịch một cái xuống bàn, nói:

- Quan lớn thì đệ chẳng màng chi. Đệ chỉ mong được làm chức quan

thuế bến sông tỉnh Quảng Đông.

Đại hán nọ hỏi chức quan thuế có lợi gì thì Lam giải thích.

- Làm quan thuế, chỉ cần nói riêng về bổng lộc, mỗi năm đã có tới năm trăm lạng bạc rồi. Bọn thuyền buôn xuất khẩu kính biểu hằng ngày nữa, lợi ấy cũng không nhỏ đâu.

Đại hán nọ nghe xong biết vậy, chẳng hỏi gì thêm, đứng dậy từ giã ra đi.

Thế rồi qua ngày hôm sau, một đạo thánh chỉ hạ xuống điều động Lam Lập Trung, một viên chức nhỏ bé, tới giữ chức quan thuế tại bến sông tỉnh Quảng Đông. Khắp triều văn võ ai cũng phải ngạc nhiên về việc điều động một nhân viên hạng chót mà phải hoàng thượng đặc giáng thánh chỉ như vậy. Thực ra việc này chỉ riêng có Lam Lập Trung là biết được mà thôi.

Chuyện đáng cười nhất là sau khi Trung được đi nhận chức mới thì không biết bao nhiêu kẻ tới xun xoe lấy lòng Trung.

Hồi đó, có một vị đại thần tên gọi Vương Vân Cầm vốn là tân khoa trạng nguyên. Ung Chính hoàng đế rất trọng Vương, bởi vậy văn võ khắp triều ai nấy đều lon ton chạy tới xu phụng ông. Cứ mỗi ngày bài châu trở về, ông lại thấy xe ngựa đứng nghệt cả cổng. Vương trạng nguyên chẳng ham thích gì, duy chỉ khoái có trò đánh bài lá. Những lúc rỗi rảnh, ông tổ chức ngay tại nhà một vài cuộc đò đen với đôi ba người bạn đồng liêu chẳng phải để ăn thua mà là để giải trí. Có một bận, bài. Ông ù lớn. Ông bày lên bàn để tính tiền. Bỗng một trận gió ào tới, quét tất cả phần bài của ông xuống đất. Mọi người vội tụt xuống đất lượm bài lên nhưng khi xét thì thiếu mất một cây bài. Vương trạng nguyên biết vậy, chẳng cần kiểm, cho người nhà lấy một cây bài khác thế vào, lại đánh tiếp.

Qua ngày hôm sau, trạng nguyên Vương Vân Cầm vào châu, Ung Chính hoàng đế hỏi ông tối qua ở nhà có thú gì tiêu khiển không thì Vương trạng nguyên cũng nói thực là chơi bài. Ung Chính nghe xong cười khà khà nói:

- Vương Vân Cầm thực chẳng nói dối trẫm.

Sau đó lại hỏi thêm:

- Trẫm nghe nói nhà người ăn một ván bài khá lớn nhưng bị gió quét đi mất một cây bài, nhà người hình như bực mình lắm. Thế hôm nay đã tìm thấy chưa?

Vương Vân Cầm nghe đoạn sợ quá, chỉ còn cách đập đầu tâu:

- Tâu thánh thượng Thánh thiên tử xét rõ muôn dặm. Cây bài bị gió quét đi nay thần vẫn chưa tìm ra.

Ung Chính hoàng đế lúc đó thò tay cầm lấy cây bài đặt lên long án từ lúc nào, giơ lên nói:

- Vương Vân Cầm! Nhà người xem có phải cây bài này không?

Vương nhìn xem thì đúng là cây bài mất hôm qua, vội đập đầu tâu "phải".

Ung Chính hoàng đế nói tiếp:

- Trẫm đã tìm giùm cho nhà người rồi. Vậy nên về nhà ngay mà chơi tiếp đi.

Nói đoạn ngài đứng dậy lui trào.

Từ khi xảy ra chuyện này, văn võ khắp triều anh nào anh nấy sợ Ung Chính hoàng đế một phép, cho tiền cũng chẳng giám thì thảo bàn tán lấy một nửa lời về triều chính. Và cũng từ đó, Ung Chính hoàng đế mới được gồi cao ngủ kỹ, khỏi lo chuyện âm mưu này nọ. Hằng ngày, ngài ở miết trong cung vua, nô đùa với bọn cung tần mỹ nữ.

Hồi này ngài đã đưa con gái của Quý Tả Lãnh lên làm Quý phi. Ngoài ra, ngài còn phong cho bốn cô nữa được ngài sủng ái lúc bình nhật cũng vào chức đó. Tuy nhiên, trong số mấy quý phi này chỉ có nàng họ Quý là được ngài sủng ái nhất, cứ mỗi lần bãi chầu lui cung là ngài lại tìm nàng để trò chuyện vui đùa với nhau. Nàng quý phi họ Quý lại có cái duyên đặc biệt là hễ nheo mày cười lại khiến cho ai cũng phải mê hồn lạc phách, tấm thân của nàng lại tròn trĩnh, mồm mĩm mịn mát như tơ, từ làn da đến thớ thịt, nhất nhất cái gì cũng có thể gây được những khoái cảm mê ly. Thành thử hoàng đế nhà ta chẳng ngày nào quên được nàng, đến nỗi ngài phải tặng nàng biệt hiệu "ôn nhu thiên tử".

Vị Đại Lạt ma Tây Tạng nghe nói nhà vua khoái việc phong lưu chơi

bời, liền cho Tiểu Lạt ma mang tới cho ngài một lọ thuốc hoàn Acotô. Acotô là một loại thuốc kích dục, uống một vài viên thì được chứ nếu uống nhiều vào sẽ phát cuồng. Lúc trước Đại A Kha Dân Nhung sờ dĩ phát điên đến chết là chỉ tại uống thuốc này quá nhiều.

Ung Chính hoàng đế từ khi được thuốc này, quả đã trở thành vô địch về khoản mây mưa. Càng sướng, càng khoái, ngài càng biết ơn vị Đại Lạt ma. Cũng chính vị này đã có công lớn trong việc giúp ngài mưu đoạt ngai vàng, bởi vậy ngài tin cậy lắm. Để tạ lại tình tri ngộ, Đại Lạt ma nhà ta truyền thụ cho hoàng đế khá nhiều "bí thuật". Trước đây, hoàng đế đã sai xây cất một toà cung điện trên núi Tây Sơn trong đó có một ngôi miếu Lạt ma. Nhưng đến nay muốn cho tiện việc qua lại sớm chiều để vấn kế, ngài truyền lệnh xây cất một toà cung điện khác ở ngay sau hoàng cung.

Phủ Nội vụ phụng mạng hoàng đế ra lệnh tập hợp hết những tay thợ khéo ở kinh đô, một mặt cho nội giám đi về vùng Giang Nam kiếm gỗ. Hoàng đế còn đặc phái một vị Lạt ma sung chức Khâm sai đại thần cùng lo về việc này. Vị Khâm sai này tới Giang Nam, cậy uy thế của hoàng đế, tham nhũng, nhiều hại quá tệ tới đâu là bắt người ta phải "biểu kính" y tới đó, bắt cả quan địa phương phải kiếm gái cho y. Khi tin đồn ra ngoài, một truyền mười mười truyền trăm, nhiều bà đẹp như mộng, nhiều cô còn nguyên xi, vội vàng đem mình vàng tới tự dâng hiến. Số phụ nữ tình nguyện quá đông đến nỗi vị Lạt ma xài không xuể. Y lại nghĩ cách làm tiền, đặt ra cái lệ là hề vợ con của các nhà quan mà muốn vào hầu thì phải có lễ đưa vào trước, ít thì một trăm lạng nhiều thì một ngàn lạng. Cả vùng Giang Nam, đàn bà con gái bị tên Lạt ma này làm ô uế chẳng biết bao nhiêu mà kể, y lần quần ở đây ăn tha hồ chơi, mãi tới năm sau mới về kinh.

Công việc xây cất bắt đầu. Năm sáu trăm tay thợ khéo làm việc liên miên ba năm, toà cung điện Lạt ma mới hoàn tất. Ngày khánh thành chính là ngày vị Đại Lạt ma kia thu nạp Ung Chính làm đệ tử và phong cho tước vị "Mạn thù sư lợi Thái Tông hoàng đế". Sau đó vị Đại Lạt ma đưa hoàng đế đi xem điện. Trong điện khắp nơi đắp những pho tượng phật, tượng nào tượng nấy kỳ hình quái trạng đủ kiểu, trông ghê khiếp đến rợn người. Ngay giữa quĩ thần điện, ở phía trong, có đắp một tượng thần ác ma cao hai trượng, mặt chó, đầu mọc hai sừng, tay ôm một nữ thần tuyệt đẹp như ôm con kỹ nữ, còn chân thì đạp lên trên mình một

đám gái đẹp, thân thể loã lồ.

Ung Chính hoàng đế thấy vậy, trong lòng khoái thích lắm. Ngài bèn đặt tên cho toà cung điện này là Ung Hoà cung, lấy cái ý Ung Chính hoàng đế qui y Lạt ma giáo. Đồng thời, ngài ra sắc lệnh cho trong cung như ngoài thành phải xây cất miếu Lạt ma đúng theo kiểu cách ở cung Ung Hoà.

Từ đó, bọn Lạt ma đắc thế tên nào cũng làm quan đâm ra hoành hành bất pháp. Trong kinh thành hồi đó có một câu đồng dao như sau:

Muốn có được chức kinh quan,

Cắt râu, cạo tóc đi làm Lạt ma!

Ung Chính hoàng đế cho rằng ngài đã báo đáp phần nào công lao của vị Đại Lạt ma đã từng giúp ngài cướp đoạt ngai vàng. Ngài cũng không quên công lớn của quốc cữu Long Khoa Đa và Ngạc Nhĩ Thái và cả Trương Đình Ngọc. Ngài bèn hạ chỉ sai cất một toà lầu đài rộng lớn ở phía bắc phố chợ cho Ngạc Nhĩ Thái, bên trong trưng bày toàn đồ ban thưởng của nhà vua. Chỉ nguyên có một toà phủ để ban thưởng đó, hoàng đế cũng tốn mất tới bốn vạn lạng bạc. Hoàng đế còn phong cho Ngạc Nhĩ Thái làm Văn Đoan công. Mặt khác, ngài cũng phong cho Trương Đình Ngọc làm Văn Hoà công, lại còn cho làm tể tướng nắm tất cả những việc quân quốc đại sự. Trương Đình Ngọc nói điều gì hoàng đế không bao giờ không chuẩn y. Khi Ngọc chết, ngài còn đem cả bài vị vào nhà Thái Miếu cúng kiếng. Ân sủng như thế kể đã đến cực điểm.

Ngoài mấy vị kể trên, còn một kẻ được hoàng đế kính trọng ghê gớm nữa. Đó là Miên Canh Nghiêu. Qua năm thứ hai, Nghiêu cùng với Nhạc Chung Kỳ bình định xong Thanh Hải, Tây Tạng, hoàng thượng xuống chỉ phong cho Nghiêu tước Công đệ nhất đẳng, ngay cả đến thân phụ Nghiêu năm đó đã lớn tuổi mà cũng được mang tước đó và còn gia hàm thái phó. Nhạc Chung Kỳ cũng được Phong tước Công đệ tam đẳng. Hoàng đế còn trao chức Thiêm Cam tổng đốc cho Nghiêu, giục ban sư về trước để đảo nhiệm.

Đại tướng Miên Canh Nghiêu tiếp được thánh chỉ, lập tức điều võ dương oai, ban sư về kinh. Bọn quan huyện, quan châu suốt dọc đường đón rước, ngựa trước ngựa sau, nườm nượp như nước chảy. Đối với đại tướng họ Miên thì bọn này chỉ như bùn, như đất dưới chân, chẳng có

nghĩa lý gì hết. Quan viên tại các tỉnh, trấn thì từ hàng tuần phủ trở xuống, võ thì từ tướng quân trở lui, kẻ nào thấy Nghiêu mà chả sợ đến toát mồ hôi.

Chỉ cần một lời nói nhỏ đắc tội khiến đại tướng quân trừng mắt lên là đủ để cho kẻ kia sợ đến mất mật. Tuy nhiên, nói sợ thì sợ thật nhưng lòng họ oán hận không nguôi, kẻ nào cũng chỉ chờ dịp báo thù.

Nghiêu đại tướng có một tên tâm phúc làm chức trung quân quan tên gọi Lục Hồ Thần. Thần thấy đại tướng của mình tác oai tác phúc khó tránh được tai hoạ, nhân lúc vắng vẻ bèn vào thực tâm khuyên can mong Nghiêu dè dặt canh chừng.

Nghiêu lúc đó quá chén, chệnh choáng say, nghe lời Thần bất giác then quá hoá giận, liền vỗ bàn đập ghế mắng:

- Tao đây đã thế hoàng thượng đánh lấy cả giang sơn này ngài thấy tao còn phải sợ huống hồ mi. Mi là cái thá gì mà dám dạy bảo cả tao?

Mắng xong, Nghiêu quát: "Chém!", tức thì đao phủ thủ cháy tới trời Thần lại, đẩy ra ngoài viên môn. May số Thần chưa chết nên gặp được Nhạc Chung Kỳ đang bước vào trường.

Thần vội hô cứu mạng và nhờ Kỳ nói giùm Nghiêu. Ngày thường quân lệnh của Nghiêu một khi đã ra là đổ kẻ nào dám cản, ngoại trừ Kỳ, bởi chỉ có Kỳ là được Nghiêu kính trọng mà thôi.

Cuối cùng vì nể mặt Kỳ, Nghiêu tha chết cho Thần, quân tiền phong lúc đó đã tới Lư Cầu Kiều, Nghiêu bèn phạt Thần làm tên lính canh gác dưới cầu.

Miên, Nhạc hai vị tướng quân chỉ huy đại đội binh mã tiến thẳng về kinh. Tin báo về tới cung. Ung Chính hoàng đế hạ chỉ cho Miên đại tướng đóng quân lại ngoài thành tạm nghỉ.

Hoàng thượng muốn xuất thành đích thân tới khao quân.

Hồi đó đang vào tháng sáu, trời nắng như thiêu như đốt, Ung Chính hoàng đế cỡi loan xa có tiền hô hậu ủng, xuất thành.

Mặt trời gay gắt trên không. Hoàng đế ngồi trong loan xa, mồ hôi chảy thành giọt đầy mình. Khi ra khỏi thành, ngài bỏ xe lên ngựa. Ánh mặt



trời lúc này càng nóng dữ. Tả hữu thị vệ, không một kẻ nào là không toát mồ hôi đầm đề. Chạy một lúc, cả đoàn vào nghỉ trong một khu rừng cây cao lá rậm. Phía dưới bóng cây có vây màn trướng bằng vải đoạn vàng. Chính giữa là chiếc ngai vàng của hoàng đế. Ung Chính hoàng đế xuống ngựa, bước tới toạ ngồi chính chện. Bọn thái giám kẻ cầm quạt thì quạt lạ, kẻ cầm khăn thì lau vội, kẻ dâng trà mát thì dâng nhanh.

Một lát sau bỗng mọi người nghe quân lệnh vang tới. Ai cũng biết đó là dấu hiệu của Miên đại tướng đã tới. Ung Chính hoàng đế bước ra khỏi trướng, nhảy lên mình ngựa đứng đợi.

Ngài phóng tầm mắt ra xa, chỉ thấy phía trước mặt cờ quạt thành hàng thẳng tắp, đao kích chĩa lên trời tua tủa, toàn thể quân đội đứng im phăng phắc dưới mặt trời nóng bỏng, đến nỗi con ruồi bay cũng nghe tiếng. Quân sĩ mặt đỏ mồ hôi tí tách thế mà chẳng kẻ nào dám lau. Đội quân tiền phong tiến tới trước mặt hoàng đế hành lễ rồi tách ra hai bên phải trái để lộ ở chính giữa một cây cờ đại, trên mặt thêu một chữ "Miên" rất lớn.

Rồi, Miên đại tướng quân đầu đội mũ trụ mình mặc áo giáp, cưỡi ngựa đứng dưới ngọn cờ cao nghệu. Về phía hoàng đế thì hai bên, văn từ thượng thư, thị lang, võ từ cứu môn đề đốc trở xuống, đều chiếu theo phẩm trật mặc tiến y măng bào, kẻ nào kẻ nấy bị nắng thiêu, mồ hôi chảy ra thấm ướt cả mấy lần áo. Miên đại tướng quân cùng Nhạc tướng quân vừa thấy hoàng đế ngự giá tới, vội nhảy xuống ngựa, lom khom quỳ làm đại lễ. Sau đó, nào tổng binh, đề trấn, nào trấn hiệp, đô thống, tất cả, các quan dưới trướng Nghiêu đều lần lượt tiến lên triều kiến.

Hoàng đế truyền lệnh ban yến. Miên đại tướng theo, chân hoàng thượng bước vào trướng chia phận vua tôi ngồi xuống.

Rồi cả bọn vương công đại học sĩ bối lạc, bối tử đều ngồi cả hai bên bồi yến. Cứu môn đề đốc, binh bộ thượng thư cùng các võ quan tại kinh đô thì bồi tiếp Nhạc Chung Kỳ và bọn quan viên xuất chinh ở phía ngoài trướng. Ly, tách chạm nhau rộn rảng. Vua tôi vào tiệc, thật là vui vẻ. Trong bữa tiệc, hoàng đế cũng nói tới chuyện giết Dân Di, Dân Đường. Miên Canh Nghiêu nghe xong, bất giác mình ón da gà, miệng tuy không nói ra nhưng trong lòng cũng phải ghê khiếp cái tâm địa hiểm độc của nhà vua mà tự nhủ từ nay về sau cũng phải lưu ý đề phòng đôi phần.

Hoàng đế lại hỏi tới bọn anh hùng hảo hán xuất chinh ra sao thì Miên đại tướng hồi tấu:

- Thần vâng mật chỉ của hoàng thượng nên khi tới Thanh Hải, Tây Tạng, bắt được vợ con của tướng giặc, thấy đứa nào cũng đẹp bèn đem thưởng hết cho họ làm vợ. Ngay đến em gái của mẹ La Bốc, thần cũng gả luôn cho tên giữ Huyết trích tử nữa. Hiện nay cả bọn đều bị nữ sắc làm mê luyến, tự nguyện ở lại biên ải cho tới già chứ không đòi về kinh sư nữa.

Ung Chính hoàng đế nghe xong cười nói:

- Quốc cũ diệu toán, thật ít người kịp.

Ngài nói tới đây thì tiệc cũng vừa chấm dứt. Miên Canh Nghiêu đứng dậy cáo từ:

- Vị thần vì quân vụ bận thân, chẳng dám ở lâu thêm nữa.

Hoàng đế tỏ thái độ ân cần, đích thân đưa Nghiêu ra ngoài trường. Ngài ngẩng lên thì thấy toàn thể quân đội đông hàng ngàn vạn vẫn y nguyên giáp trụ, đứng thẳng tắp, im phăng phắc dưới mặt trời như thiêu như đất. Ánh nắng chiếu vào mặt kẻ nào kẻ nấy sạm lại, thế mà chẳng một ai nhúc nhích, cử động. Hoàng đế thấy vậy trong lòng lấy làm bất nhẫn, bèn quay sang bảo nội giám:

- Người truyền dụ xuống bảo chúng hãy cởi bỏ áo giáp ra.

Tên nội giám vội chạy ra, lớn tiếng hô vang:

- Hoàng thượng có chỉ: binh sĩ các người hãy cởi bỏ áo giáp ra!

Chẳng ngờ tên thái giám hô luôn một hơi đến ba lần mà cả đoàn quân sĩ hình như điếc cả, vẫn đứng im phăng phắc, không động cựa. Tên thái giám chẳng biết làm cách nào khác, đành quay về tâu lại với hoàng đế.

Lúc đó, Miên Canh Nghiêu đang nói chuyện với hoàng đế nên chẳng để ý tới việc truyền dụ của ngài. Đến lúc hoàng đế nghe tên thái giám hồi tấu mới biết thánh chỉ của mình chẳng ăn thua gì, bèn bảo Miên Canh Nghiêu:

- Trời nắng quá! Đại tướng hãy truyền lệnh cho binh sĩ cởi giáp cho đỡ nóng.

Miên Canh Nghiêu nghe lệnh, vội rút trong bọc ra một cây cờ hồng nhỏ, rồi chỉ một cái phất, tức t

# HỒI 61 - MIÊN CANH NGHIÊU, MỘT DỮ TUỐNG

Hạn kỳ nán lại kinh đô đã mãi, đại tướng quân Miên Canh Nghiêu bèn từ biệt hoàng thượng, phó nhiệm Thiêm Cam tổng đốc. Dọc đường có quan địa phương đón tiếp đầy đủ. Trong đoàn còn có mấy tay thám tử của hoàng đế trà trộn vào và sau này nhất cử nhất động của Miên đại tướng, chúng đều báo mật về kinh cả. Thế mà Miên chẳng biết gì, cứ y như người nằm ngủ trong trống. Miên đại tướng cậy mình là một vị công thần trụ cột, hơn nữa lại vừa mới bình định được Thanh Hải, Tây Tạng, cho nên trời thì cao, hoàng đế thì xa Nghiêu đâm ra ỷ thế làm càn. Trước đây đã có nói qua tinh lực của Nghiêu quả thật hơn người. Cứ mỗi tối, trước khi ngủ, thế nào Nghiêu cũng phải có năm, bảy cô gái vạm vỡ, lực lưỡng thay phiên nhau hầu hạ. Vô phúc đêm nào mà không có gái đô vật thì đêm đó đừng hòng Nghiêu ngủ được. Thực ra, thì Nghiêu cũng có năm thê, bảy thiếp, bà nào, cô nào cũng mất phượng mày ngài, phấn điểm son tô, nhưng trước mắt Nghiêu, đó chỉ là những bức tranh để ngắm, để khen, để ve vuốt tí tẹo cho vui vầy thôi.

Đến năm Miên đại tướng làm Thiêm Cam tổng đốc thì đã nhiều tuổi, tinh lực xem đã suy giảm đáng kể. Bởi vậy Miên đã có phần thua sút trong những cuộc chinh chiến trên giường.

Hơn nữa, bọn gái đô vật của Nghiêu cũng đã trên dưới ba mươi cả, Nghiêu thấy hết khoái nên đâm ra chán ghét, bèn đem phân phát hết cho bọn đàn em dưới trướng rồi cho người đi lùng khắp miền Thanh Hải, Tây Tạng bắt bọn gái Hồi trẻ măng về thay thế. Chưa đầy nửa năm mà Nghiêu đã vét về được hơn mười cô vừa trẻ vừa khỏe hết chỗ nói. Từ đó Nghiêu suốt ngày nọ sang đêm kia hú hí với bọn gái Hồi.

Qua năm thứ ba, Miên đem đại đội người ngựa xuất tuần các miền Thiêm, Canh, Thanh, Tạng. Khi tới miền Tây Ninh, có một vị tạng cổ bối lạc tên gọi Thất Tín ra đón rước: Nghiêu có cái tính tệ nhất là mỗi khi tới địa phương nào, y thường bắt không những chức sắc mà còn cả quyền thuộc của bọn này ra tiếp rước, rồi thấy có bà có cô nào trông vừa mắt là

y chọc gheo, làm nhiều điều thương luân bại lý, mất cả thể thống.

Bọn quan lại địa phương tự nghĩ thân hèn phận mọn đành nhân nhục chịu đựng, dám giận mà chẳng dám nói năng, hành động gì.

Lần này Nghiêu đại tướng tới Tây Ninh. Tất nhiên, bọn chức sắc địa phương lại phải đem đủ vợ con thân thích ra đón rước. Đám phụ nữ vùng này chẳng có mống nào ra hồn, song lại có con gái của Thất Tín tên gọi là Giai Đặc cách cách đẹp như tiên nga giáng thế. Giai Đặc cách cách vừa duyên dáng, quyến rũ lại vừa quý phái đài các, khiến Miên mới trông thấy đã mê toi. Đêm hôm đó Nghiêu đặt giường ngủ trong phủ của Thất Tín. Nửa đêm Nghiêu thức giấc dậy, ao ước tới người đẹp Giai Đặc như muốn điên lên được. Nghiêu bèn gọi tên tiểu đồng tâm phúc, giao chiếc quân lệnh cho hắn, bảo vào nhà trong truyền gọi Giai Đặc cách cách ra thị tâm (hầu hạ để giúp giấc ngủ được yên ổn). Giai Đặc cách cách nhìn thấy quân lệnh, phần sợ hãi, phần thì cũng ưa thích cái oai danh của vị đại tướng quân, nên nàng theo đưa tiểu đồng lên ra nhà ngoài bầu bạn với Nghiêu đại tướng một đêm cho biết mùi phong lưu của cuộc đời. Không ngờ chỉ một đêm đó thôi mà hai người đâm ra cảm nhau, gần như không muốn rời nhau ra nữa.

Qua ngày hôm sau, Thất Tín bối lạc biết chuyện thì ván đã đóng thuyền, hơn nữa ông cũng sợ cái thế lực ghê gớm của quan đại tướng quân nên đành giao viên ngọc minh châu của mình cho Miên Canh Nghiêu. Nghiêu được người đẹp Giai Đặc, mười phần sướng ái. Suốt dọc đường tuần tiểu biên cương, Nghiêu đem người đẹp theo ở lý trong trướng, quên phút luôn bọn gái Hồi cướp vét về từ mấy năm trước. Nghiêu muốn làm đẹp lòng người đẹp bằng cách phô trương cái thế lực khủng khiếp của mình, bèn truyền lệnh bắt quân môn đề đốc là Phú Ngọc Sơn phải canh cửa thối tù và phía ngoài để giữ yên cho hai vợ chồng y vui giấc điệp. Đường đường một vị đề đốc mà nay phải thối còi canh đêm thì còn gì là thể diện của quan triều đình nữa chứ? Vậy mà Sơn cung phải vâng lệnh. Bên ngoài quân môn đề đốc Phú Ngọc Sơn thối tù và gác cổng vất vả chùng nào thì bên trong, Nghiêu đại tướng ôm người đẹp Giai Đặc hú hí thú vị chùng nấy.

Nghiêu cùng người đẹp nằm trong trướng, đêm đêm nghe tiếng tù và "á um, á um" lúc cao lúc thấp, lúc xa lúc gần, lòng lấy làm sung sướng lắm. Giai Đặc cách cách nghe tiếng tù và, bèn hỏi ai thối ở bên ngoài. Nghiêu sướng đến phát điên, ôm ghì người đẹp vào lòng rồi cười nói:

- Chỉ có cung của ta ngủ trong này mà ta phải bắt quân môn đề đốc đứng ngoài giữ cửa đấy!

Giai đặc cách cách không tin, giấu mỏ bảo:

- Thiếp chẳng tin đâu! Có ai làm tới đề đốc đại nhân mà lại chịu đi canh cửa cho tướng quân bao giờ?

Nghe câu nói như chế giễu mình, Nghiêu bực mình bảo nàng:

- Nàng không tin ư? Để ta cho gọi vào cho nàng xem.

Nói đoạn Nghiêu bảo tên tiểu đồng ra gọi Phú đề đốc vào trình diện. Tên tiểu đồng ra ngoài một lát rồi đưa vào một người. Nghiêu nhìn xem thì không phải đề đốc Phú Ngọc Sơn mà chỉ là một tên tham tướng thủ hạ của Sơn thôi. Nghiêu hỏi Phú đề đốc đi đâu, tên tham tướng biết nguy rồi, vội quỳ nói:

- Phú đề đốc có chút việc gấp phải về trướng một lát. Bởi vậy ông cho gọi tiểu chức gác thế.

Miên Canh Nghiêu nghe đoạn cười nhạt một tiếng quát lớn:

- Tên Phú Ngọc Sơn này quả to gan thật. Hắn lại dám trái quân lệnh, bắt chém cả cho ta!

Lời nói còn chưa dứt, đao phủ thủ đã xông vào, bắt ngay tên tham tướng kéo ra khỏi dinh. Một lát sau, đã thấy đưa vào hai cái đầu vừa bị cắt, máu còn chảy tong tong, một cái của viên đề đốc, còn cái kia của viên tham tướng. Nghiêu hạ lệnh cho đem đi...

Từ khi giết viên đề đốc Phú Ngọc Sơn thì các tay thủ hạ của Nghiêu xem ra có phần bất phục. Song Nghiêu vẫn như người nằm trong trống chẳng hiểu gì, cứ điềm nhiên giữ cái thói tác oai tác quái như cũ.

Hôm đó, Nghiêu đi tuần biên cảnh trở về, ở trong nha môn quan tổng đốc. Con trai cả của Nghiêu tên Miên Bân đã được phong tử tước, đứa thứ nhì tên Miên Phú được phong đệ nhất đẳng nam tước. Cả hai cậu trai này đều có quân sĩ trong tay, đóng quân ở bên ngoài.

Miên Bân được tin cha giết Phú đề đốc, gây nhiều hờn oán, bèn tự ý quay về dinh xin bái kiến Nghiêu:

- Cha con chúng ta hoàn toàn trông vào lòng quân: Lòng quân mà tan thì nguy hiểm muôn phần. Nay cha giết mất Phú đề đốc là người vô tội, lòng quân thực đã có nhiều kinh hãi.

Bên nói chưa xong Nghiêu đã ùng ùng nổi giận, quát lên như sấm:

- Nghiệt súc! Mi dám đổ dầu vào lửa, xúi giục bộ hạ mưu hại cha mi à? Ta phải giết mi trước đã.

Tiếp đó là tiếng gầm "Trói lại" vang dậy, làm tung cả mấy cánh rèm che ngoài cửa sổ. Bốn, năm tên gia tướng dữ như cọp hung hăng như sói, ủa vào trói gô lấy Bên. Vợ Bên là Vu phu nhân lúc đó nấp đằng sau tấm bình phong nghe trộm, thấy Miên làm dữ tính giết chồng mình, hoảng hồn bạt vía, chạy như điên vào nhà trong, quỳ xuống trước mặt mẹ chồng kêu khóc van cầu bà cứu mạng chồng. Trần thị chỉ sinh hạ có mỗi mình Bên, nghe chuyện cuống lên. Phiền cho bà là đã từ lâu hai vợ chồng gần như tuyệt sạch ân tình, tự đi van xin, bà cho rằng ăn thua gì, liền nghĩ ngay tới vị giáo sư ở trong nhà là Vương Hàm Xuân tiên sinh, vì bà biết Nghiêu chỉ kính trọng có vị tiên sinh này mà thôi. Tiên sinh họ Vương nói gì là Nghiêu nghe ngay, không hề từ chối. Cho là đắc sách, hai mẹ chồng nàng dâu Trần thị vội đứng dậy, có bọn a hoàn nâng dắt, hối hả chạy ra phía sau đại sảnh, quanh về ngả thư phòng.

Lúc đó, ông giáo Vương Hàm Xuân đang dạy học cho đứa con út của Nghiêu là Miên Thành, bỗng thấy hai mẹ con Trần thị mặt mày rũ rượi, lệ tràn đôi mi, hối hả chạy vào rồi cùng quỳ xuống, van nài ông đi cứu mạng cho Miên Bên. Vương tiên sinh vò đầu bứt tóc, thoát tiên chẳng hiểu chuyện gì, sau khi nghe Vu phu nhân, vợ Bên, lược thuật câu chuyện, mới ba chân bốn cẳng chạy vội lên đại sảnh. Ông bước vào cửa sảnh thì thấy đại công tử Miên Bên đang bị bốn tên gia tướng trói điệu ra ngoài, mặt mày ủ dột, cúi gằm như không muốn nhìn ai nữa. Vương Hàm Xuân vội cản lại, rồi chạy vội vào đại sảnh.

Ông thấy Nghiêu mặt hầm hầm, đang ngồi sau án thư. Nhưng lạ một nỗi là đang giận dữ như vậy mà vừa thấy ông, Nghiêu lại vui vẻ, đứng lên để rước ông vào. Vương Hàm Xuân ngồi xuống, trước hết nói vài câu thăm hỏi rồi mới dần dần đưa tới câu chuyện của Miên Bên, dùng lời lẽ hết sức ôn tồn, khuyên giải một hồi, rồi thêm:

- Đại công tử vốn là người con hiếu thảo. Hấn sợ kẻ bộ hạ âm mưu ám

toán đại tướng quân nên mới dám nói thẳng để can gián ngài đó thôi.

Bình nhật Miên Canh Nghiêu rất tin và nghe Vương tiên sinh. Giờ cũng vậy, sau khi nghe lời can gián của ông, Nghiêu bất giác giật mình tỉnh ngộ, vội truyền lệnh tha ngay. Miên Bân khỏi chết vội vào tạ ơn cha và ông giáo họ Vương rồi ra sau viện bái kiến mẫu thân.

Trên đại sảnh, Miên Canh Nghiêu sai bày tiệc khoản đãi Vương.

Số là cha của Nghiêu tên Miên Hà Linh, vốn giàu có, gia tài bạc triệu, thế mà vào hồi ba mươi tuổi chỉ sinh có một đứa con trai tên gọi Miên Hi Nghiêu rồi thôi. Đẳng đẵng mười năm sau, ông đã tứ tuần mà bà nhà vẫn đực ra đấy, chẳng đẻ đái thêm gì nữa. Ông buồn lắm. Nào ngờ qua năm sau, bà bỗng có bầu và sinh hạ Miên Canh Nghiêu. Ông sướng hết chỗ nói, cưng Nghiêu hết mức. Nghiêu lên tám vẫn chưa đi học, ông bèn mời một ông giáo bụng đầy ắp chữ nghĩa cho Nghiêu nhập môn. Nào ngờ, Nghiêu vốn được cưng chiều đâm ra lếu láo, vừa hung dữ vừa thô lỗ, chẳng thèm học, chẳng thèm đọc sách, hễ thấy ông thầy là mở mồm chửi. Ông thầy tức quá bỏ đi. Một hơi sáu bảy ông thầy khác được mời về nhà đều chịu chung cảnh ngộ.

Ngày tháng qua mau, Nghiêu càng ngày càng lớn, trời sinh lại được cái xương rắn như đồng, gân bền như thép, thành thử về sau gặp thầy chẳng thèm chửi nữa mà đánh thẳng tay. Nhiều ông thầy bị thoi vào mặt, bị đá vào hông đến vỡ mào vẹo háng, tức quá chỉ còn biết chửi rầm lên rồi xách khăn gói ra đi. Từ đó về sau, chẳng còn có thầy nào dám bén mảng tới nhà Nghiêu để dạy học nữa. Thế là Miên Canh Nghiêu tha hồ chạy nhảy rong chơi, làm cho cả cái trang viên lớn rộng của gia đình náo loạn cả lên. Tường Nghiêu cũng phá. Nhà Nghiêu cũng đập. Cây cối Nghiêu cũng chém, chặt sạch tiêu. Bất cứ cái gì Nghiêu thấy thích là làm, bất chấp ngay cả bố mẹ. Nghiêu đã mười hai tuổi mà chữ nhật là một vẫn chưa biết, chữ đại là lớn vẫn không hay. Ông già Miên Hà Linh thấy con như vậy lấy làm chán nản, buồn bã vô cùng.

Một hôm, ông Linh đem con ra ngoài cổng dạo mát, bỗng thấy một thầy tướng tay lắc râu chuông, từ xa tiến lại. Khi tới gần, thầy tướng bỗng ngừng bước, nhìn vào mặt Miên Canh Nghiêu xem kỹ một lát rồi bảo:

- Chà! Quả thực là một vị đại tướng quân!



# HỒI 62 - MỘT PHƯƠNG PHÁP DẠY TRẺ KỶ TUYỆT

Thầy thì phán thẳng bé có số đại tướng nhưng Miên Hà Linh đâu có tin, bèn gặng hỏi. Thầy tướng xem đi xem lại đôi ba lần rồi cả quyết nói:

- Ghê thật! Làm đẹp mặt cho gia đình sau này chính là nó! Nhưng làm tan cửa nát nhà lại cũng là nó! Nó cần phải đọc nhiều sách thì may ra mới thoát khỏi hoạ này!

Nghe thầy tướng nhắc đến chuyện đọc sách, ông Linh chạnh lòng, thờ dài nói:

- Thằng bé này hư hỏng quá rồi. Nó lại kị nhất là việc đó.

Thầy tướng nói:

- Thưa lão ông, nếu lão ông tin mà uỷ thác, văn sinh sẽ xin cố giúp cho cháu trở thành người văn võ toàn tài.

Miêu Hà Linh bèn mời thầy tướng về nhà nghỉ lại. Đêm đó thầy tướng bèn đem lai lịch của mình cũng như cách thức giáo dưỡng thằng bé kể cho ông Linh nghe. Ông phục hết chỗ nói, muốn thầy tướng nhận ngay Nghiêu làm học trò. Thầy bảo:

- Hãy khoan! Xin lão ông xuất ra cho hai vạn lạng bạc giao cho văn sinh lo liệu mọi thứ đã.

Ông Linh không do dự chút nào, tức tốc làm theo, còn cho quyền thầy tùy nghi sử dụng. Từ đó về sau, toàn gia họ Miên đều gọi thầy tướng là tiên sinh.

Tiên sinh nợ lấy tiền xong, chẳng thềm nói tới chuyện dạy dỗ gì Nghiêu hết. Ông đem số tiền mua một miếng đất trống ở đằng sau Miên gia trang, mướn rất nhiều thợ gấp rút xây cất một toà hoa viên tráng lệ với nhiều cây cối xum xuê hoa lá ở trung tâm, ông lại cho xây một thư viện chứa đầy sách.

Cuối đông năm đó, toà hoa viên mới được xây cất xong. Chung quanh, ông lại cho xây hai lần tường vây kín, chỉ để một cái cửa nhỏ ở về hướng tây nam thông ra ngoài mà thôi.

Thế rồi tiên sinh nọ chọn đúng ngày mười sáu tháng giêng năm sau, là ngày lành tháng tốt, khai tâm cho tên học trò duy nhất Miên Canh Nghiêu của ông.

Hôm đó, Miên Hà Linh cho mời thân bằng cố hữu tới dự bữa tiệc đãi tiên sinh. Rượu xong, chính Miên Hà Linh đưa Miên Canh Nghiêu tới để làm lễ nhập môn. Ông Miên chấp tay lạy tiên sinh nọ ba lạy rồi gởi lời ký thác, xong cáo từ quay về. Tiên sinh nọ tiễn Miên Hà Linh ra khỏi hoa viên bằng cái cửa nhỏ duy nhất nọ, rồi sai thợ hồ xây bít luôn lại, chỉ trừ có một cái lỗ nhỏ đủ để đưa cơm nước vào trong mà thôi.

Toà hoa viên xây cất tráng lệ cho nên Miên Canh Nghiêu bị nhốt bên trong mà cũng không lấy làm buồn chán lắm. Nghiêu tung tăng chạy nhảy, rong chơi suốt ngày, tha hồ muốn làm gì thì làm, chẳng ai thềm nói tới. Vị tiên sinh khả kính nọ thì suốt ngày ngồi trong thư viện, tay không rời sách, cũng chẳng thềm để ý tới Nghiêu, cũng chẳng bao giờ bắt Nghiêu mó đến bút giấy. Nghiêu được hoàn toàn tự do, khoái lắm, thế là cứ việc chạy nhảy suốt ngày trong hoa viên, không có chỗ nào là không đạp chân tới. Nhưng có điều lạ là Nghiêu chẳng bao giờ bén mảng tới thư phòng, chẳng bao giờ chuyện trò lấy nửa lời với tiên sinh nọ. Thư phòng đối với Nghiêu dường như là một cấm địa mà chính Nghiêu tự nhủ phải chừa ra.

Càng được tự do, Nghiêu càng thấy khoái. Nghiêu cởi hết quần áo, ở trường nồng nũng, nhảy đại xuống ao bơi lội, bắt cá. Lại có lúc Nghiêu leo lên cây hái trái ăn, phá tổ chim chơi.

Mùa xuân, Nghiêu lấy sáo ra thổi vang lên. Mùa hè Nghiêu vác cần ra ao câu cá. Mùa thu, Nghiêu đuổi ve, bắt dế suốt ngày. Mùa đông Nghiêu nghịch tuyết rộn cười. Một năm có bốn mùa thì không mùa nào là Nghiêu không có cái thú để tiêu khiển. Chơi những trò đó chán rồi, Nghiêu lại có lúc cuốc đất, đào hố, trồng cây..., thềm thì đủ trò của một thằng nhỏ mười hai, mười ba, nghịch ngợm khôn ranh.

Nghiêu tự do tự tại như vậy được một năm, thì tường đổ, vách xiêu, hoa tàn, nước cạn, thậm chí những trụ đá xây hết sức vững chắc cũng bị

Nghiêu đập gục xuống hết. Không chỗ nào là còn lành lặn dưới sự tàn phá của Nghiêu. Riêng toà thư viện đã trở thành cấm địa đối với Nghiêu thì quả thực Nghiêu không bao giờ đụng tới. Tiên sinh nọ thấy Nghiêu phá phách đến quý khốc thần sầu như vậy mà vẫn mặc, chẳng thềm "hừ" lên một tiếng nhỏ nào.

Ít lâu sau nữa, Miên Canh Nghiêu chơi nghịch đã chán hết mọi chỗ trò rồi, bèn liêu lĩnh mò vào thư phòng tính chuyện quấy phá. Để "lấy đà", cu cậu mặt hầm hầm, mắt trợn ngược lên, làm oai quát bảo:

- Mau mở cửa ra cho ta! Ta muốn ra khỏi nơi đây.

Tiên sinh nọ mặt lạnh như tiền, đáp:

- Khu vườn này không có cửa. Mi muốn ra cứ việc nhảy qua tường mà ra.

Nghiêu thấy tiên sinh nọ không chịu, liền xắn tay áo giơ cao quả đấm, thoi mạnh một cú vào mặt ông. Chỉ thấy ông quắc mắt lên giơ bàn tay ra chộp ngay lấy cánh tay Nghiêu, vặn mạnh. Nghiêu la lên oai oái và giẫy đành đạch. Tiên sinh quát lớn:

- Quỳ xuống!

Nghiêu sợ đau, lúc này chẳng quỳ cũng chẳng được. Tiên sinh thả tay, Nghiêu vội lui đi, mất hút.

Luôn một lèo, hơn mười ngày, Nghiêu trốn biệt, chẳng dám bén mảng đến thư phòng. Mùa thu đã lại về, phong cảnh có điều tiêu sơ Nghiêu không còn thấy cảnh đẹp nữa, liền lên tới thư phòng, thấy tiên sinh nọ đang cúi đầu xem sách. Nghiêu rón rén lại bên bàn, đứng một lúc rồi bỗng mở miệng nói:

- Này lão kia, một toà hoa viên rộng lớn thế mà ta chơi cũng đã chán rồi. Cuốn sách nho nhỏ kia, sáng xem đến tối, tối xem đến sáng. Có gì hay trong đó mà lão xem mãi thế?

Tiên sinh nghe Nghiêu nói xong, cười lên khà khà, bảo:

- Thằng nhỏ, mà biết gì! Cuốn sách này còn có những cảnh trí rộng lớn bằng vạn lần khu vườn kia, suốt đời cũng khó xem hết được, mà không biết, thật đáng tiếc!

Miên Canh Nghiêu nghe xong bảo:

- Lão thử nói ta nghe có gì vui trong đó?

Tiên sinh lắc đầu:

- Thầy mà chẳng lay mà lại dám bảo nói cho mà nghe hở? Đâu có dễ thế chú bé.

Nghiêu nghe đoạn dựng ngược đôi mày, gio thẳng cánh tay đập cái rầm xuống mặt bàn, quát.

- Lay! Lay cái con khỉ ấy à! Đừng hòng!

Quát xong, Nghiêu khoát tay làm bộ, huênh hoang bước ra khỏi phòng. Tiên sinh mặc kệ, chẳng thèm gọi lại.

Lại hơn mười ngày sau, Nghiêu quả đã chịu hết nổi, bèn chạy vào thư phòng, quỳ xuống đất lạy thầy và nói:

- Xin thầy dạy cho con với.

Tiên sinh nâng Nghiêu dậy, bảo ngồi xuống. Bộ sách đầu tiên mà ông dạy cho Nghiêu là bộ Thủy Hử. Ông đem những chuyện trong Thủy Hử ra kể. Nghiêu nghe khoái bằng chết, thôi thì khoa chân múa tay, lăm lăm như điên như dại. Tiên sinh giảng tiếp Tam Quốc Chí, rồi Tống Nhạc Phi, rồi những chuyện anh hùng, hiệp khách ly kỳ khác. Sau nữa, ông giảng tới binh thư, sử ký kinh điển, rồi các loại sách về khoa học.

Những lúc rỗi rảnh, ông lại dạy cách dương cung bắn tên hạ cò, dần dần về sau dạy đủ mười tám ban võ nghệ, không một ban nào là không đến độ tinh vi. Ông còn dạy cả cách ra quân bày trận, phép chạy trên tường, bay trên mái nhà. Thế rồi, sau tám năm công phu đằng đẳng, ông dạy Nghiêu thành một người văn võ toàn tài. Đến lúc đó ông mới bảo Nghiêu phá tường mà ra.

Miên Canh Nghiêu trở về nhà, bá kiến phụ thân. Ông Miên Hà Linh sau tám năm không gặp, nay thấy con trở về với toàn tài văn võ, bản lĩnh phi thường thì làm sao chẳng mừng. Ông vội tới lạy tạ tiên sinh nọ. Tiên sinh chỉ chào rồi cáo từ ra đi mặc cho cha con họ Miên khẩn khoản lưu lại. Tiên sinh nọ chỉ dặn đi dặn lại Nghiêu có một câu "cấp lưu dừng thoái" (nghĩa là đi thì cho nhanh mà về thì cũng cho lẹ).

Đến lúc này, đại tướng quân Miên Canh Nghiêu phú quý đã tột bực. Mỗi lúc nhớ tới vị thầy xưa, Nghiêu lại thấy kính trọng vô bờ. Cũng bởi lẽ đó nên Nghiêu hết sức kính trọng Vương tiên sinh hiện dạy học cho con mình.

Ông Vương Hàm Xuân tuy không phải là một ông thầy văn võ toàn tài như tiên sinh thuở nọ nhưng ở trong nhà họ Miên, ông luôn tỏ ra ngay thẳng trung hậu, nên được Nghiêu tin cậy ký thác mọi việc cho. Ngoài việc dạy cho cậu út học, ông còn trông coi cả việc nhà cho Nghiêu. Những lúc nhàn rỗi, Miên thường tới gặp ông để trò chuyện.

Vương tiên sinh vốn nhân hậu nên khi thấy Miên đại tướng quân giết chóc quá nhiều thì lòng ông không yên. Phải cái Miên tính nóng như lửa, việc khuyên can nhiều khi cũng chẳng dễ dàng gì. Trong nhà đã có hai đầu bếp, một hầu gái mất mạng vì ông khiến ông suốt đời không thể nào quên được. Cứ mỗi khi nằm, ông lại giở cuốn kinh Kim Cương ra tụng niệm, mong siêu sinh tịnh độ cho những oan hồn đã chết vì mình. Ông nguyện rằng công quả này sẽ không bao giờ sao nhãng, cho mãi tới khi ông chết. Gia nhân thứ nhất họ Hồ, làm cho Miên đã bốn năm. Một hôm, Miên mời khách dự tiệc. Trong bữa có món đặc biệt tên gọi "Nguyên quần", do Miên bảo làm.

Ông thầy Hàm Xuân bữa đó ngồi ghế nhất. Khi gia nhân dâng bát Nguyên quần, ông không biết món gì liền hỏi thì Miên giải thích đó là món thịt ba ba cắt ở chung quanh cái viền thịt trên lưng ba ba. Giải thích xong, Miên bèn lấy thìa múc lên đãi khách.

Ông tiếp lấy miếng thịt. Miên hỏi mẶn nhạt ra sao, ông chưa kịp đáp, chỉ nhúu đôi lông mày, lắc nhẹ cái đầu một cái. Không đáp kịp chỉ tại miếng thịt nóng quá, khiến đầu lưỡi của ông gần như tê đi, không nói được. Miên thấy thế cho là ông chê món ăn không ngon, bèn khẽ hất đầu ra hiệu cho đám thị vệ túc trực bên ngoài. Một lát sau, ông thấy một tên thị vệ chạy từ ngoài vào, tay bưng chiếc mâm sơn đỏ, trên phủ một tấm khăn đỏ. Tên thị vệ quỳ xuống, miệng bậm lớn:

- Hồ nhà bếp nấy món không ngon. Nay đã chém đầu đem nộp.

Nói đoạn thị vệ giở tấm khăn đỏ ra. Ông thấy một cái đầu người vừa mới cắt xong, máu đang còn ứa. Tân khách trong tiệc, người nào người nấy ghê quá, quay mặt không dám nhìn, ông hỏi tại sao thì Miên đại tướng giải thích:

- Bản chức thấy tiên sinh nhú đôi mày, biết món ăn không ngon nên đã bảo nô dịch chặt đầu tên nhà bếp.

Ông vừa nghe đoạn, bất giác chồm dậy, luôn miệng nói:

- Tội quá! Tội quá!

Rồi ông giải thích lý do tại sao lại nhú đôi mày và lắc đầu Miên đại tướng mới vỡ lẽ nhưng đầu thềm để ý, chỉ cười xoa một tiếng coi như xong.

Hồ nhà bếp chết rồi, ít lâu sau lại đến Tiền nhà bếp. Anh nhà bếp họ Tiền này biết rõ lý do cái chết của người đi trước cho nên hết sức cẩn thận: Cứ mỗi bữa định nấu món gì, Tiền nhà bếp lại tới hỏi Vương gia sư trước đã. Sự khôn ngoan ấy đã giúp cho anh ta được yên ổn, không xảy ra chuyện gì.

Vương tiên sinh vốn người Hàng Châu. Một hôm, ông nhớ tới món đậu hũ xù Hàng, liền bảo Tiền nhà bếp làm cho một nồi. Miên đại tướng thường ngồi ăn với Vương tiên sinh, khi thấy chén đậu hũ, đột nhiên cả giận quát:

- Đậu hũ là món tồi tệ nhất, tại sao dám đem đãi tiên sinh? Bay đâu? Chém!

Ông thầy họ Vương nghe quát, hoảng quá, vội bảo món đậu hũ chính là do ông bảo làm. Miên đại tướng không ngờ món này ngon thật, bèn dặn Tiền đầu bếp bữa nào cũng phải có một chén cho Vương tiên sinh. Vương ăn mãi cũng chán nhưng không dám nói. Về sau Tiền nhà bếp bận việc nhà xin cáo về, một anh bếp mới tới nghe nói Vương thích món đậu hũ liền bắt chước anh bếp cũ làm theo. Miên đại tướng nếm thử, không ngờ đậu hũ vừa đắng vừa mặn, thế là dùng dưng nổi giận, quát chém, khiến Vương tiên sinh vội can mà không kịp.

Ít lâu sau, Tiền nhà bếp xong việc nhà, trở lại bếp nhà Miên. Y lại chế món đậu hũ, mùi vị thật hết sức ngon thơm.

Vương tiên sinh lấy làm lạ, bèn cho gọi tới hỏi xem thì mới biết rằng: Cứ mỗi nồi đậu hũ phải lấy một trăm bộ óc cá mè trộn vào mới được ngon thơm như vậy.

Vương nghe xong luôn mồm nói:

- A di đà phật! Anh bếp mới nọ thật là oan, như thế thì làm sao anh ta biết được! Thôi từ mai anh bỏ cái món đó đi nhé!

Ít hôm sau, Miên Canh Nghiêu lại nghĩ ra một món nhậu đặc biệt. Ngài cho mời một số tân khách tới dự tiệc. Vương tiên sinh lần này cũng vẫn ngồi ghế nhất. Rượu được vài tuần, Miên truyền lệnh bưng ra. Người ta thấy bọn gia nhân vội vã sắp đặt, cứ trên mỗi bàn đặt một cái bếp hoá than, trong nồi nào xáo gà, nào vây cá sôi sùng sục, khói bốc nghi ngút. Trước mỗi thực khách, chúng để tiếp một cái mâm đầy đủ đồ gia vị, một cái dùi bạc, một con dao bạc, một cái thìa bạc. Khách khứa chẳng ai hiểu ra sao.

Đợi một lát, lại thấy bọn gia nhân đặt trước mặt mỗi thực khách một cái lồng nhỏ bằng gỗ, bên trong nhốt một con khỉ nhỏ, đầu nhô lên trên chóp lồng, chìa hẳn ra bên ngoài, cứng ngắc không thể cựa quậy, y như bị cùm chặt vào đó, còn cổ thì bị khoá chặt vào những thanh lồng, khiến khỉ ta không thể thò lên thụt xuống được. Bầu không khí ồn ào trong bữa tiệc bỗng dung biến mất. Mọi người im lặng, đợi chờ một sự lạ nào đó sắp xảy ra.

Miên đại tướng quân động thủ trước. Ngài cầm dùi bạc, giơ cao lên, đập mạnh vào sọ con khỉ, thủng thành một lỗ lớn. Đoạn, ngài cầm thìa bạc thọc vào sọ khỉ, múc óc ra, nhúng nhúng vào nồi hoá than rồi bỏ vào miệng, ăn hết sức ngon lành. Xong ngài lại lấy con dao bạc cắt cái sọ khỉ khác bỏ vào nước đang sôi.

Nhiều thực khách thấy cách ăn của Nghiêu cũng bắt chước theo. Thế là cả bữa tiệc rùm lên vì tiếng kêu la thảm thiết của lũ khỉ, tiếng đập đôm đốp của dùi, tiếng xéo tiếng cắt xoèn xoẹt của dao. Rồi tiếng người khen ngon, kẻ khen tuyệt, ồn ã cả lên.

Vương gia sư ngồi trên ghế nhất nhìn cử tọa, thấy mặt mũi tối sầm lại. Ông thác có nhưc đầu, rút lui về phòng, thiếu điều nôn thốc nôn tháo.

Bữa tiệc kéo dài mãi tới mặt trời gác núi mới tan. Tính ra đến gần một trăm con khỉ đã thiệt mạng. Nghiêu đại tướng quả được một bữa mãn nguyện. Ngài vào thư phòng thăm Vương tiên sinh, cũng vừa lúc con a hoàn dâng trà lên cho Vương.

Ông đứng lên để đón Nghiêu, không ngờ trật tay nghe đánh choang một tiếng, chiếc chén ngọc đã rớt, bể tan trên mặt đất, còn nước trà bắn tung tóe lên cả áo quần mình. Ông lấy khăn, vừa cúi xuống lau những giọt nước trà trên quần áo, tai đã nghe thấy tiếng gió vút, vội ngẩng lên thì đã thấy đầu con a hoàn bị Nghiêu chém đứt, lăn lông lốc trên sàn nhà.

Vương tiên sinh lúc này không nhin được nữa, đành phải lên tiếng khuyên can Nghiêu. Ông còn nói thêm:

- Người đời thường nói công cao át cả chúa, đó là điều không lợi Đại tướng quân ở nơi đây, nhất cử nhất động e khó qua được tai mắt của hoàng thượng. Thiết tướng đại tướng quân nên làm nhiều điều nhân đức, cố kết lòng quân mới phải.

Giữa lúc Vương tiên sinh đang can gián Nghiêu, từ bên ngoài bỗng trình vào một phong văn thư. Nghiêu mở xem, nhận ra là thư của tâm phúc từ kinh gửi tới. Đọc chưa xong, hùng khí của Nghiêu vốn cao đến vạn trượng, bỗng thấp hẳn xuống chỉ còn độ vài gang. Nghiêu lắp bắp nói:

- Hông rồi Hông rồi!

Vương tiên sinh tiếp lấy thư, xem qua, bất giác cũng phải nhú đôi lông mày lại, mặt lộ vẻ buồn thảm vô hạn...



# HỒI 63 - HUỖ DIỆT CÔNG THẦN

Thì ra khi Miên Canh Nghiêu đảo nhiệm, nhất cử nhất động của Nghiêu đều có thám tử của Ung Chính hoàng đế đặt ngòm chung quanh tâu báo thường xuyên về triều. Thế rồi Đô ngự sử dâng sớ cực lực lên án Nghiêu. Trong thì sáu bộ Chính Khanh, ngoài thì tuần phủ, tướng quân, tất cả dâng sớ hạch tội Nghiêu, có mấy điều rất nguy hiểm như: âm mưu phản loạn, coi thường nhân mạng, cưỡng dâm phụ nữ, giết hại đề đốc.

Miên Canh Nghiêu xem xong thư, biết tính mạng mình khó toàn, bèn sửa soạn ngay đêm đó chút đồ tế nhuyễn. Rồi giao cậu nhỏ Miên Thành cho Vương tiên sinh đem về phương nam dạy dỗ để giữ lại giòng máu cho họ Miên. Vương tiên sinh vừa đem Thành ra đi thì thánh chỉ từ Bắc Kinh tới/

Thánh chỉ nói:

"Gần đây Miên Canh Nghiêu cử bậy tên Hồ Kỳ Hằng làm tuần phủ lại dung túng bọn Kim Nam Anh những nhiều lê dân trại Nam Bình rồi dùng lời lẽ che đậy, tâu báo về triều.

Nghiêu lại còn dấu giếm triều đình cả việc dàn đói ở các vùng Thanh Hải, Mông Cổ, thật không thể tha thứ được. Miên Canh Nghiêu trước đâu có đến nỗi đó. Hoặc y cậy mình có công cho lên kiêu láo, hoặc y chém giết quá nhiều cho nên hôn am. Con người đã như vậy thì làm sao còn có thể giữ chức Xuyên Thiểm tổng đốc. Trẫm xét Miên Canh Nghiêu còn có thể luyện tập được cho quân sĩ, bởi vậy trẫm điều động y bổ sung chức tướng quân tỉnh Chiết Giang và Hàng Châu. Còn ngôi tổng đốc thì Phân Uy tướng quân Cam Túc đề đốc kiêm lý tuần phủ Nhạc Chung Kỳ mau tới Tây An đảm nhận. Ấn tín của Phủ Viễn đại tướng quân thì gửi về kinh. Ấn tín của Phân Uy tướng quân nếu thấy vô dụng thì cũng gửi về kinh luôn".

Nhạc Chung Kỳ chơi thân với Miên Canh Nghiêu, nên khi được tin này, Kỳ vội tới Tây An tiếp thu ấn tín, đồng thời lấy lời an ủi và giúp Nghiêu

dâng sớ xin được bảo toàn. Kỳ còn sai một trăm tên thân binh hộ vệ cho Nghiêu ở dọc đường.

Nghiêu và Kỳ hai bên gạt lệ chia tay nhau.

Khi tới Nghi Trưng thuộc tỉnh Giang Tô, Nghiêu thấy trước mình có hai đường thủy - bộ: đường thủy xuôi về nam thẳng tới Hàng Châu còn đường bộ ngược lên bắc dẫn tới Bắc Kinh.

Nghiêu tự nghĩ mình từng đã đem hết tâm lực ra để giúp hoàng đế nay chi bằng tới Kinh điện cầu chút ân huệ, biết đâu ngài chả nghĩ tới công trạng thuở nọ mà cho hồi nguyên chức. Nghĩ vậy Nghiêu tự ý thảo sớ trong đó có hai câu như sau: "Nghi trưng thủy bộ chia đường. Thần tới đây yên lặng đợi sắc lệnh của thánh thượng" (Nghi trưng thủy lục phân trình. Thần chỳ thử tĩnh hậu luân âm). Hai câu này, đối với Nghiêu, bất quá chỉ là mong hoàng thượng hồi tâm chuyển ý. Nào ngờ Ung Chính hoàng, để xem xong tờ sớ, lại càng nghi Nghiêu còn ý phản loạn, muốn đem quân về kinh để uy bức ngài. Thế là ngài giao ngay tờ sớ cho nha môn lại bộ duyệt xét.

Từ xưa, người ta thường nói: dậu đồ bìm leo. Huống hồ Miên Canh Nghiêu ngày thường uy phúc tự chuyên, đắc tội rất nhiều với quan trường cho nên cả bọn này chúng khẩu đồng từ, cùng nói Nghiêu đã được ân huệ lớn mà còn cuồng vọng làm nhiều điều bất pháp đến thế, tội thật cực lớn, và xin hoàng đế cách chức Nghiêu tức khắc, truy hồi những ân thưởng đã ban. Tiếp đó, dân cư dọc bên đường cũng đầu đơn gửi về triều đình bướm bướm, tố Nghiêu nhiều loạn dân lành. Điều này rõ ràng là do kẻ thù Nghiêu xúi bảo.

Ung Chính hoàng đế xem đơn, tức giận đến cùng độ, chỉ nội một đêm mà ngài hạ đến mười tám đạo chỉ dụ, giáng luôn một lèo vị Xuyên Thiểm tổng đốc phủ viên, đại tướng quân uy danh hiển hách là Miên Canh Nghiêu xuống mười tám cấp, biến thành một tên lính canh giữ cổng thành Hàng Châu tại cửa Võ Lâm. Đến nước này, Miên Canh Nghiêu cũng đành cam chịu, đem theo vài tên lính già, đến Hàng Châu lâm quan giữ cửa thành, hễ thấy các quan lớn trong thành ra hay từ ngoài vào thì phải sửa mũ, xốc áo để tiếp rước và đưa tiễn. Cửa Võ Lâm lại náo nhiệt đông đúc nhất, mỗi ngày ra vào không biết bao nhiêu vị quan. Nhưng cái điều thú vị nhất là tướng quân Hàng Châu lúc đó chẳng phải ai xa lạ mà lại chính là thủ hạ của Nghiêu, trước đây đã từng

làm quan trung quân, suýt bị Nghiêu giết, xin mãi mới toàn mạng, chi bị giáng xuống làm tên lính gác dưới gầm cầu.

Vị tướng quân đó, chính là Lục Hồ Thần.

Uất hận vì Nghiêu hại mình, Lục Hồ Thần tìm cách chui luồn cửa khác. Sau ba năm, Thần lại lên tới chức đề đốc. Thần nghe nói Nghiêu bị tội, phát lạc tại Hàng Châu làm quan giữ cổng thành, liền hết sức vận động để được làm tướng quân Hàng Châu, thật là "oan gia đường hẹp". Thần vừa đáo nhiệm có một hôm, liền chinh đốn toàn quân tiến vào thành. Quan viên văn võ đều đứng tại cổng thành đón tiếp, duy chỉ có mình anh quan giữ cổng Miên Canh Nghiêu là tự do tự tại, coi như không có chuyện gì. Nghiêu mặc áo, bào vào rồi xếp bằng ngồi nhìn mặt trời. Khi Lục Hồ Thần đi qua trước mặt, Nghiêu vẫn chẳng thèm để ý. Thần nổi giận đùng đùng, quát lớn:

- Miên Canh Nghiêu! Mi có nhận ra ta đây không? Tại sao mi không quỳ lạy?

Nghiêu nghe xong, nhìn Thần cười lạt nói:

- Mi bảo ta ư? Chính ta mới bảo mi phải quỳ ngay xuống!

Thần ha hả cười lớn:

- Ta đường đường là một vị quan đầu phẩm, thế mà mi dám bảo ta phải quỳ trước một tên canh cửa? Ha ha! Ha ha!

Nghiêu lại bảo Thần:

- Mi không quỳ trước một tên canh cổng, nhưng nếu thấy hoàng thượng, chắc mi quỳ chứ?

Thần gật đầu bảo:

- Cái đó tự nhiên!

Nghiên không vội gì, từ từ đứng dậy bảo Thần:

- Mi có thấy ta ngồi trên cái gì không?

Thần liếc mắt nhìn xem, thì ra đó là cái Long điểm(1) cũ mà Khang Hi hoàng đế đã thưởng cho Nghiêu, Nghiêu còn thò tay vào bọc lấy tấm

vạn tuế bài ra đặt lên trên Long điểm, xong rồi quát lên một tiếng lớn:

- Lục Hồ Thần! Quỳ xuống!

Thần lúc đó ngoan ngoãn như một con cừ non, vội quỳ xuống đất, làm lễ Tam quy cửu khấu. Thấy Thần hành lễ xong, Nghiêu mới đem vạn tuế bài cất đi!

Việc nhục nhã không ngờ này càng làm cho Thần căm thù Nghiêu. Thần về tới nha môn, ngay đêm đó dâng sớ về triều tố Nghiêu có năm tội đại nghịch, chín tội khi vông, mười sáu tội thiện chuyên, mười tám tội tham vàng, sáu tội kỳ khắc, mười lăm tội xâm thực, bốn tội tàn nhẫn, cộng tất cả là chín mươi hai tội và chiếu luật thì phải xử lăng trì.

Bản tấu này quả đã là một Thôi mệnh phù đòi mạng Nghiêu. Một đạo thánh chỉ ban xuống đại ý nói:

"Cô nghĩ cái công bình định Thanh Hải của Miên Canh Nghiêu khi giao cho thông lĩnh bộ quân A Tê đồ giám nên Cô cho Nghiêu tự xử lấy. Miên Phú (con trai thứ hai của Nghiêu ý thế cha, không điều gì ác mà không làm) lập tức đem chính pháp. Miên Hà Linh (cha Nghiêu), Miên Hy Nghiêu (anh Nghiêu) hãy đoạt lại tước vị, cho miễn xử phần. Còn gia sản của họ Nghiêu thì tịch biên sung công hết".

Đạo thánh chỉ này ban xuống tức là toàn gia họ Nghiêu tan tành rồi! Việc này tuy do tội kiêu ngạo của Nghiêu gây ra nhưng thực cũng do cái thâm ý của Ung Chính hoàng đế muốn huỷ diệt công thần mà có. Mặc dầu đã loại bỏ được Miên Canh Nghiêu, nhưng còn có quốc cữu Long Khoa Đa, Đại học sĩ Trương Đình Ngọc và tướng quân Ngạc Nhĩ Thái, ba người này trước đây đã cùng hoàng đế mật mưu hành sự, cho nên ngài lúc nào cũng canh cánh bên lòng, muốn trừ cho bằng hết.

Khổ cái là ngài không tìm ra được nguyên do nào.

Hồi đó, phạm các vị quan lớn được triều đình cho ra ngoài tức thì hoàng đế sai một người thân tín ngầm sung vào hàng mặc hữu(2) hoặc làm một kẻ thân tùy để giám sát cử chỉ và hành động của vị quan đó mật báo về cung. Trong số quan ngoại phóng này, có vị tổng đốc Hà Đông tên Điền Văn Kính.

Kính vốn tương đắc với bọn đại thần Ngạc Nhĩ Thái và Lý Mẫn Đạt. Khi được ngoại phóng, Lý Mẫn Đạt có tiến cử một vị mặc hữu tên gọi Ổ Sư

Gia cho Kính, nhắn với Gia là người do Đạt tiến cử, nên Kính đặc biệt xem trọng và thường bàn bạc mọi chuyện với Gia.

Một hôm, Gia hỏi Kính:

- Minh công có muốn làm một vị danh thần không?

Trước câu hỏi đó, Kính đương nhiên gật đầu.

Gia lại nói:

- Minh công đã muốn làm một vị danh thần, thì tôi đây cũng muốn làm một kẻ danh mặc.

- Làm một danh mặc là làm thế nào?

Gia đáp:

- Xin minh công giao cho đại quyền, mọi việc khởi cần phải hỏi tới làm gái:

- Kính hỏi lại:

- Tiên sinh muốn làm việc gì vậy?

Gia đáp tiếp:

- Tôi tính thay ngài dâng một bản tấu chương. Ngài không cần phải đọc. Bản tấu chương này sẽ giúp ngài đạo công cáo thành.

Kính thấy Gia nói có vẻ chắc chắn lắm bèn gật đầu ưng chịu. Thế là ngay đêm đó, Ổ Sư Gia thức trắng, cố viết cho kỳ xong bản tấu chương rồi xin Kính gửi đi.

Bản tấu chương về tới triều, Ung Chính hoàng đế mở xem thì thấy đó là bản đàn hạch quốc cứu Long Khoa Đa. Bản tấu chương tố cáo Đa bênh che Miên Canh Nghiêu; lại huênh hoang chứa ngọc điệp, âm mưu nhiều chuyện bất pháp...

Hoàng đế xem xong bản tấu thấy rất hợp với ý ngài, ngài bèn hạ chỉ tước bỏ hết quan tước của Long Khoa Đa, giao cho Thuận Thừa quận vương là Tích Bảo nghiêm hình thẩm vấn.

Long Khoa Đa vốn là một nguyên, huấn đại thần, khi thấy hoàng đế

bỗng trở mặt, đòi nào chịu. Bởi thế lúc Thuận Thừa quận vương lấy cung, Long Khoa Đa cứ oang oang chửi bới.

Đa lại còn vạch ra hết cả những chuyện xưa, khi Ung Chính còn là một quận vương, mưu hại thái tử ra sao, tự cải di chiếu thế nào... không sót điều gì. Tố mãi đến lúc đã mới thôi.

Thuận Thừa quận vương thấy Long Khoa Đa khi quân đến vậy, không dám hạch hỏi nhiều thêm nữa, bèn một mặt tống Đa vào lao, một mặt nghi tấu, nói Đa phạm toàn trọng tội, xin chém lập tức.

Đông Thái Phi được tin này, vội đích thân tới khẩn cầu Ung Chính tha mạng cho anh. Lúc đó, hoàng đế cũng nghĩ tới công lao thuở trước, tha cho Đa tội chết và hạ một đạo dụ, nói:

"Long Khoa Đa vốn một cự thần tiên triều. Trẫm nghĩ tới đó nên tha cho tội chết. Đa phải cất một ngôi nhà ba gian ở phía ngoài Sướng Xuân viên và tự giam mình viễn tại đây. Vợ con khỏi tội chết gia sản khỏi bị tịch biên".

Chuyện này xảy ra, Ung Chính hoàng đế lại nhẹ thêm được một phần tâm sự. Cũng từ đó, Điền Văn Kính oai danh nổi lên cao ngất. Hoàng thượng truyền dụ ghi công, lại thưởng thêm khá nhiều trân bảo phẩm vật. Còn Ổ Sư Gia được Kính tặng một ngàn lạng bạc.

Gia thấy tổng đốc trọng đúng mình, đâm ra làm tàng. Y chiếm độc quyền kiện tụng, cưỡng dân phụ nữ, không có gì bậy mà y không làm. Tin đồn đến tai tổng đốc, Kính lập tức loại Gian ra khỏi nha môn. Y bèn làm một toà nhà ở ngay trước cổng nha, suốt ngày chỉ rỗn chơi, hỏi liễu tìm hoa.

Một điều hết sức kỳ lạ là từ khi Điền Văn Kính đuổi Ổ Sư Gia đi rồi mời một vị mặc hữu khác thay thế, thì mỗi lần dâng sớ tấu việc, Kính đều bị bác hồi, có khi lại còn bị truyền chỉ trách mắng là khác. Kính đâm hoảng, đành nhờ người tới mời Ổ Sư Gia vào nha như cũ, nhưng Gia làm cao, không thềm tới. Mãi về sau, nhờ người trung gian cố sức giàn xếp, Gia mới đưa ra hai điều kiện: một là làm việc ở nhà, khỏi cần phải vào phủ, hai là mỗi ngày tổng đốc phải trả công cho y một nén vàng. Bởi muốn giữ yên ngôi vị. Điền tổng đốc chẳng còn biết làm cách nào, đành phải nhất nhất đáp ứng điều kiện của Gia. Và Gia cũng từ đó, hôm nào thấy trên bàn tại nhà riêng có nén vàng thì y làm việc, còn hôm nào

không thấy là y gác bút ngay. Đến khi Điền Văn Kính qua đời người ta vẫn thấy ân điển của hoàng đế còn trọng hậu. Thánh chỉ hạ xuống ban thụy cho Kính là Đoan Túc, được xây cất đền thờ ở trong thành Khai Phong và nhập tụy trong đền Du Tinh hiến lương từ. Sau đó ít lâu Ổ Sư Gia bỗng biến mất, chẳng ai còn thấy tung tích đâu nữa. Thì ra đó chính là người của hoàng đế sai tới để giám sát hành động của tổng đốc Điền Văn Kính.

Hồi đó có một vị án sát sứ tỉnh Phúc Kiến tên gọi Vương Sĩ Tuấn tiến kinh bệ kiến. Khi ra về, Tuấn được Đại học sĩ Trương Đình Ngọc tiến cử một thân tụy. Người này tỏ lòng hết sức trung thành. Ngày tháng thoi đưa, đã ba năm trôi qua, Vương Tuấn nhân có việc cần, muốn lên kinh thỉnh huấn thì người thân tụy nọ trước đó ba hôm cũng xin cáo từ ra về. Tuấn giữ lại bảo:

- Nhà ngươi ở kinh. Ta cũng muốn tiến kinh. Bọn ta cùng đi một chuyến có phải tiện không?

Người thân tụy nọ tươi cười nói:

- Xin nói thực để ngài rõ: tôi vốn chẳng phải kẻ thân tụy nào cả mà chính là người của hoàng đế đặt ngấm nơi đây để coi xét hành vi của đại nhân đấy! Đến nay đã ba năm qua, tôi nhận thấy án sát sứ quả là người thanh chính, cho nên tôi về kinh trước, thế cho đại nhân mà tâu báo hoàng thượng đó thôi.

Wương Sĩ Tuấn nghe xong, hoảng hồn bạt vía, chỉ còn biết chấp tay hướng về phía người thân tụy nọ mà lạy lạy lạy để, miệng lắp bắp:

- Mọi... điều... nhờ lão ca chiêu liệu giùm cho vớ...!

Tin này đồn ra ngoài, tức thì bọn quan viên ngoại nhiệm, anh nào anh nấy nơm nớp lo sợ, lúc nào cũng đề phòng có kẻ dò xét mình. Kẻ lo sợ nhất lại chính là Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc. Hai vị đại thần này, qua vụ án Long Khoa Đa, đều rõ dụng ý của Ung Chính hoàng đế. Họ cảm thấy nguy và cùng tìm cách thoát hiểm. Trương Đình Ngọc vốn tinh ranh khôn khéo, vội dâng sớ cáo lão về quê. Hoàng đế giả đò giữ lại. Sau thấy Ngọc cố nài nỉ, hoàng đế mới chuẩn tấu. Lúc tiến hành, ngài ban yến ở Sùng Chính Điện. Giữa buổi tiệc, ngài dùng ngự bút, viết một câu đối tặng Ngọc đem về nhà treo. Câu đối như sau:

Văn trị nhật trong sáng

On trời xuân mệnh mang

Ngọc về lại hoá hay. Hoàng đế muốn mua lòng y nên thường lấy tiền bạc trong nội khố thưởng cho. Mỗi lần thưởng như vậy có đến cả vạn lạng. Trong khoảng mười năm, ngài thưởng tới sáu lần. Nhiều lần Ngọc dâng sớ từ tạ, nhưng thánh chỉ hạ xuống nói:

- Thân phụ ngươi thanh bạch truyền gia. Ngươi tuân theo gia huấn nên tuyệt không có chuyện ăn hối lộ. Trẫm không đành lòng thấy ngươi túng quẫn.

Trương Đình Ngọc không còn cách gì từ chối, bèn xây cất một toà Tứ Kim viên (Vườn cho vàng), mục đích tỏ lòng cảm kích ân điển của hoàng đế. Ngọc có một người thị tên gọi Diêu thị, tuổi trẻ ở goá mà có mưu trí. Nàng xét thấy thủ đoạn huỷ diệt công thần của Ung Chính hoàng đế, biết ngài là con người lật lọng phản trắc nên bảo rỗi cho Ngọc hay rồi chuyển hết đồ tế nhuyễn của riêng tây, gia tài của Ngọc về nhà riêng của mình.

Quả nhiên vài năm sau, không ngoài sự dự liệu của Diêu thị, hoàng đế hạ thánh chỉ sai tổng đốc Lương Giang tra xét gia sản của Ngọc, tịch biên và sung công. Anh em bạn hữu của Ngọc sợ bị liên lụy, bèn quyên góp mười vạn quan tiền đem đặt vào nhà Ngọc, đợi tra xét. Về sau Lương Giang tổng đốc đem mười vạn gia tài của Ngọc sung vào Giang Ninh khố.

Tuy nghe cuối cùng có thánh chỉ ban xuống trả gia sản lại nhưng Ngọc cũng chẳng dám lĩnh về nữa...

Mưu toan huỷ diệt công thần của Ung Chính chưa phải đến đây là hết, nó còn gây tai hoạ cho nhiều người sau này nữa.

Chú thích:

- (1) Vật dùng lót chỗ ngồi cho Hoàng đế.
- (2) Người giúp việc trong trướng.



# HỒI 64 - NHỮNG CÁI ÁN VĂN TỰ

Lại nói ông thầy Vương Hàm Xuân đem cậu nhỏ Miên Thành, con thứ ba Miên Canh Nghiêu, ngày đêm gấp rút đăng trình. Trên đường về, ông được tin Nghiêu bị giáng xuống chức tướng quân Hàng Châu. Vài hôm sau, ông lại nghe luôn một lúc mười tám đạo thánh chỉ, giáng Nghiêu mười tám cấp, làm một tên quan giữ cổng thành. Rồi khi về tới nhà, ông lại được tin Nghiêu đã chết và nhị công tử đã bị chính pháp. Tiểu công tử được hung tin của cha, nhưng không dám khóc, không dám mặc hiếu phục. Ông Xuân đổi họ tên cho nó, gọi là Hoàng Tồn Niên.

Gia đình Vương Hàm Xuân ngụ tại một phố nhỏ thành Dương Châu. Khi về tới nhà, Xuân không còn thấy ba căn phố trệt xưa kia nữa mà lại là một toà nhà rộng lớn có lầu cao mái dài, còn trong nhà thì Vương phu nhân mặc toàn lụa là gấm vóc, con ăn đũa ở từng lữ, ngựa nhốt đầy cả chuồng.

Thấy lạ, Xuân hỏi vợ mới biết rằng ba năm về trước, đại tướng quân Miên Canh Nghiêu đã cho người tới làm nhà cho ông, lại còn cho vợ ông một món tiền lớn là hai mươi vạn lạng bạc tùy ý sử dụng. Nay đã đem tiểu công tử họ Miên về nhà riêng cũng đem tất cả nhà cửa, tiền bạc giao lại cho y. Nhưng Hoàng Tồn Niên nhất định không chịu nhận. Ông không biết làm cách nào nữa. Về sau Vương phu nhân nghĩ ra một cách là đem gả cô con gái Bích Vân cho Tồn Niên, đồng thời để Niên ở rể luôn.

Lúc này, ông Vương Hàm Xuân còn được tin Quốc cứu Long Khoa Đa đã bị giam giữ. Trương Đình Ngọc xin lui về hưởng già, ông thở dài nói:

- Chim bay hết thì cung bị gác. Thỏ khôn chết thì chó bị thịt! Đó chính là sự đáp ứng xứng đáng cho các công thần. Quả thực là quá ác độc!

Lại nói Ung Chính hoàng đế thấy những kẻ đối đầu với mình đã chết

hết, những tay công thần đã bị diệt sạch rồi thì ngài hẳn được thư thái trong lòng, tha hồ gối cao ngủ kỹ mới phải chứ? Chưa, bởi vì ngài vẫn còn một điều đáng ngại là con trai của thái tử Dân Nhung tên gọi Hoàng Triết, đem theo vợ con hiện cư ngụ tại Trịnh gia trang ngoài thành Bắc Kinh. Ngài sợ Triết rắp tâm báo thù cho cha, bởi vậy thường sai bọn tay chân tới nhà Triết để dò xét. Dân Nhung trước đây bị giam ở trong lao, sau đó lại bị Ung Chính sai người đánh thuốc độc chết thử hỏi Hoàng Triết là con sao không ôm hận phục thù, tất nhiên nhiều khi không khỏi buột miệng oán trách. Vợ của Hoàng Triết là phu nhân Qua Nhĩ Giai người rất hiền. Bà thường hay khuyên chồng ăn nói nên giữ gìn cẩn thận, kéo khó thoát nguy.

Không ngờ những lời oán hận của Hoàng Triết, Ung Chính hoàng đế đều đã biết rõ cả. Một hôm, bỗng có hai tên nội giám mang theo năm, sáu chục lính xông vào phủ, bắt hai vợ chồng Triết điệu về kinh, và đưa vào trong cung. Ung Chính hoàng đế thặng điện, đem hai vợ chồng Triết ra, đích thân thăm vấn. Ngài vừa nhìn thấy Triết, vụt nhớ lại những lời chửi bới oán hận, bất giác cơn giận bốc cao đến mấy trượng.

Định hạ lệnh xử ngay, bỗng ngài liếc thấy cô cháu dâu, tức là phu nhân Qua Nhĩ Giai, quỳ bên cạnh Triết có một sắc đẹp quả là tuyệt, da ngà mặt hoa, duyên dáng, quyến rũ, thân dài mà đầy đặn. Ung Chính gần đây nghe lời bọn hoả thượng Lạt ma chơi gái, đã có một sự từng trải đặc biệt về đàn bà.

Ngài liền hỏi cô cháu dâu bao nhiêu tuổi thì được biết tuổi mới ba mươi. Tuổi ba mươi là cái tuổi lửa tình đang vượng.

Đứng trước sắc đẹp của mỹ nhân, ngài chẳng còn để ý tới việc khác. Ngài không thềm hỏi tội Hoàng Triết nữa, vội bước xuống bảo toạ, đích thân giơ tay nâng bà Qua Nhĩ Giai đứng dậy. Ngài quên luôn đó là cô cháu dâu của ngài, dặt tay chạy tuốt vào thâm cung...

Qua ngày hôm sau, một đạo thánh chỉ ban xuống, tha cho Hoàng Triết trở về Trịnh gia trang, đã thế lại còn phong cho Triết làm quân vương nữa. Hoàng Triết nghĩ rằng, cha thì bị người giết, vợ thì bị người cưỡng đoạt, mình còn mặt mũi nào sống trên đời nữa. Bởi vậy nhân lúc vắng người, Triết lấy cây bảo kiếm kê vào cổ và chỉ với một nhát, vong hồn đã theo cha về suối, vàng.

Ung Chính hoàng đế từ khi cướp được cô cháu dâu, ngày đêm vui thú

mây mưa chẳng thiết gì tới việc khác. Ngài cao hứng đến mức đem bà Qua Nhĩ Gia và quý phi tới cung Ung Hoà để xem ngày "Phật mừng" (Hoan hỉ Phật). Hôm đó vị quốc sư của ngài cũng đem bọn sư Lạt ma tới cung Ung Hoà để "nhảy Phật" (khiêu Phật), thành thử ngài được một bữa vui thoả thích. Nhảy Phật là gì vậy? Đây là một nghi lễ của bọn sư Lạt ma Tây Tạng thời đó. Cứ mỗi tháng họ chọn một ngày đại cát để đưa một số đông nữ đệ tử vào cung Ung Hoà, trước hết cởi bỏ hết quần áo ở phòng ngoài rồi vào cung bắt đôi mà giao cấu dưới tượng Phật. Bọn nữ đệ tử này quá nửa đều thuộc con nhà quan, cô nào cũng xinh đẹp cả. Và lại, nếu không đẹp thì đâu có được vào.

Từ đó trở về sau, Ung Chính hoàng đế cứ khi nào rảnh lại đến Ung Hoà cung để du hí, quên phứt chương trình huỷ diệt công thần của ngài.

Cách sau đó ít hôm, bỗng có viên tổng đốc Chiết Giang tên là Lý Vệ bí mật dâng sớ nói Giang Tây học chính là Tra Tự Đình ra đề thi trong có bốn chữ "Duy dân sở chỉ" quả là có dấu hiệu phản nghịch. Lần này Đình ra đề thi hai chữ "Duy chỉ" (rút ngắn bốn chữ Duy dân sở chỉ) lấy hai chữ "Ung Chính", niên hiệu của hoàng đế mà bỏ mất cái đầu, là để trừ ếm hoàng đế, rõ là một kẻ đại nghịch bất đạo.

Ung Chính hoàng đế đọc xong tờ sớ, đột nhiên nổi giận đùng đùng, tức khắc hạ dụ cách chức Tra Tự Đình, bắt giải cho Hình bộ giam xét hỏi, Một đạo chỉ ban xuống cho Lý Vệ như sau:

"Tra Tự Đình vốn là viên đại thần hành tẩu trong nội đình, về sau được giữ chức nội các học sĩ. Nhận thấy Đình ăn nói dối trá, lại có tướng ác dữ khiến ai thấy cũng phải cho rằng tâm thuật của y không ngay. Triều đình nhân khuyết chỗ, bắt đấng dĩ phái y đi Giang Tây, nay xét lại đề thi có bốn chữ "Duy dân sở chỉ" thì đúng là y có ý oán hận. Đình đã có ý xấu đó tất nên bình nhật phải có bút tích ghi chép, cần phải tới nơi tra xét. Việc tra xét này giao cho Chiết Giang tổng đốc Lý Vệ cấp tốc thi hành!"

Lý Vệ được chỉ ý, liền đem mấy chục tên thân binh, hùng hùng hổ hổ kéo tới nhà Tra Tự Đình khám xét. Bà Tra lão thái thái, tức là mẹ Đình, sợ quá ngất đi. Vợ Đình là bà Chúc phu nhân thấy thế vội quát mắng bọn thân binh không được hỗn, rồi đưa tất cả gia đình lớn nhỏ ra ngoài.

Lý Vệ lục lợi tra xét mãi, suốt cả buổi mà chẳng thấy giấy má, thư từ, chữ nghĩa, trước tác gì tỏ ý phản nghịch cả. Mãi sau, Vệ tìm được một

cuốn nhật ký cất trong rương sách. Vệ cầm về nha môn, bắt chước kiểu chữ của Đình viết thêm vào nhiều chuyện hoang đường nguy hại cho Đình rồi gửi về Kinh.

Thế là một đạo thánh chỉ hạ xuống ghép Tra Tự Đình vào tội phản nghịch, tức khắc đem chính pháp. Người con trai cả Tra Tự Đình cũng bị xử chém. Còn gia thuộc của Đình thì bị sung quân lên mãi Hắc Long Giang, khiến một dòng họ quan sai đang yên ấm, đang sung sướng bỗng chốc tan tành.

Tại sao Lý Vệ lại thù hận Tra Tự Đình đến thế? Câu chuyện chỉ do cô tiểu thư mà ra. Đình có đứa con gái tên gọi Thiếu Vân, năm đó mười bảy tuổi, dung mạo tuyệt đẹp, lại phải cái hết sức đa tình. Ngoài ra Đình còn nuôi một đứa trẻ mồ côi, con của một người bạn, tên gọi Từ Ngọc Thành... Ngọc Thành lớn lên cũng hết sức bảnh trai, chơi rất thân với Thiếu Vân. Thế rồi hai cô cậu đã ngầm ước việc chung thân với nhau.

Việc này, bà mẹ của Vân cũng đã biết. Càng lớn, Thành càng khôi ngô tuấn tú lại chịu khó chăm học, mới mười sáu tuổi đã đỗ tú tài. Còn Vân, sắc đẹp đôn dật trong ngoài, ai biết cũng trầm trồ khen ngợi.

Hồi đó, Lý Vệ với Tra Tự Đình là bạn thân với nhau. Vệ nhờ người đánh tiếng cầu hôn Thiếu Vân cho con trai mình.

Đình về nhà bàn tính với vợ, Chúc thị mới đem nỗi niềm tâm sự của con gái nói cho chồng biết. Đình vốn cưng con gái, không muốn gây đau khổ cho con, bèn cứ nói thực ra và cự tuyệt bên họ Lý. Không ngờ, Vệ bèn đem lòng thù oán, lúc nào cũng chỉ tìm sơ hở của Đình để trả hận. Đình là người có tính cao ngạo, không chịu chiều đòi thì làm sao bảo ông ta chịu khuất phục. Rồi cũng từ đó, đôi bên nhạt nhau, và từ nhạt đến thù kẻ cũng chẳng bao xa. Trước đó vài năm, chính Đình đã dâng sớ tố cáo Vệ nhưng vì mà nhà Vệ còn vượng nên chẳng thể lay chuyển được ý. Lần này, đến lượt Vệ báo thù. Đình bị giam trong lao Hình bộ, chỉ còn đợi có thánh chỉ xuống là chính pháp. Uất ức quá, Đình tắt thở ngay trong lao.

Ấy thế mà Ung Chính hoàng đế cũng chẳng tha, vẫn bắt mang Đình ra băm xác để thị chúng. Tiểu thư Thiếu Vân theo mẹ là bà Chúc thị bị sung quân lên miền Hắc Long Giang, dọc đường chịu không biết bao nhiêu là đói rét khổ cực, may nhờ được Từ Ngọc Thành chung tình, lo liệu giúp đỡ, hai mẹ con nàng mới được yên ổn tới nơi. Thành đem sớ

học ra để dạy học nuôi thân, đồng thời nuôi sống cả hai mẹ con Thiếu Vân.

Sau khi án văn tự xảy ra, Ung Chính hoàng đế rất lưu ý tới trước tác của bọn văn thân. Ngài dặn dò đám đại thần tâm phúc sục sạo tra xét khắp nơi... Thế rồi, chỉ ít hôm sau, một án văn tự khác lại đến. Đó là cái án Lục Mai Sinh. Sinh vốn là một nhân viên cung sự của bộ Lễ. Nhân vì xét tâm lý của các vị vương thính cầu phong vương kiến địa, Sinh bèn sáng tác mười bảy Thiên "Thông giám luận", nội dung nói chế độ phong kiến hữu ích như thế nào! Chế độ quân quyền tệ hại ra sao? Có kẻ muốn thủ lợi bèn đem văn bản của Sinh đến mật cáo với Thuận thừa quân vương Tiêu Bảo.

Thuận thừa quân vương được uỷ thác của Ung Chính hoàng đế nhưng chưa tìm ra được vụ nào, nay vớ được bản văn "Thông giám luận" này chẳng khác gì vớ được vàng. Nắm được bằng chứng chắc chắn, Vương quan trọng hoá vấn đề lên, rồi viết sớ tâu:

"Thông giám luận" chỉ là những lời lẽ của kẻ bất bình. Những lý lẽ trình bày về cái hay cái lợi của triều đình đều láo xược tỏ ý mỉa mai rõ rệt tội thật khó dung".

Ung Chính xem tờ sớ, nổi giận đùng đùng, lập tức hạ chỉ kết án Lục Mai Sinh tà thuyết loạn chính, chém đầu tức thì.

Lục Mai Sinh vừa bị giết xong, chẳng ngờ hai vụ án văn tự khác lại xảy ra, gây náo loạn cả trong ngoài. Vụ thứ nhất tại Chiết Giang, do bộ sách "Tây chinh tùy bút" của Uổng Cảnh Kỳ. Nội dung của bộ sách này có nhiều lời lẽ phỉ báng triều đình hoàng thượng, ca tụng Miên Canh Nghiêu. Viên địa phương quan tra ra, vội báo lên triều đình. Một đạo thánh chỉ ban xuống hạ lệnh chém đầu Uổng Cảnh Kỳ, đồng thời phát vãng vợ con Kỳ lên Hắc Long Giang sung quân. Thứ nhì là vụ thị lang Tiền Danh Thế, vốn là tri gia của Miên Canh Nghiêu. Nghiêu còn sống, Thế sáng tác rất nhiều thơ văn ca tụng. Những bài này sau cũng bị quan địa phương phát giác và cấp báo về kinh. Lại một đạo thánh chỉ ban xuống kết tội. Thế là xuân nịnh quyền quý, lập tức cách tuột chức tước, may mà thoát khỏi tội chết.

Ung Chính hoàng đế dùng những thủ đoạn độc ác như vậy, tưởng rằng sẽ đàn áp được lòng người. Ai ngờ, hoàng đế càng hung ác bao nhiêu thì nhân tâm càng phản nộ bấy nhiêu, khiến ngài lại càng ăn ngủ không

yên bấy nhiêu.

Nhân một hôm nhàn rảnh, Ung Chính hoàng đế chợt nhớ tới tên đại đạo Ngưu Xác vẫn chưa trừ được. Đây là một mối lo lớn lúc nào cũng nom nớp trong đầu. Ngài được tin Ngưu Xác thường xuất hiện tại Hồ Vi Sơn, vùng Hoài Bắc, đánh cướp bọn khách thương qua lại, bèn hạ một mật chỉ cho tổng đốc Lương Giang là Vũ Thành Thụy tới truy nã và nếu bắt được lập tức chính pháp Ngưu Xác.

Vũ Thành Thụy vốn là một tay cừ khôi trong việc dẹp cướp. Thụy nhận thánh chỉ, lập tức cho tay chân bí mật dò thám và được tin Xác ở ngay trong Hồ Vi Sơn, cũng lại biết Xác chỉ đánh cướp của bọn tham quan ô lại, gian thương, ác bá mà thôi. Lúc trước Xác được Khang Hi hoàng đế mời về triều để bảo vệ thái tử Dân Nhung. Về sau, khi thái tử bị phế, Ung Chính hoàng đế đã có lần mời Xác về giúp, nhưng vì cảm, kích ân đức của thái tử, Xác không chịu, đem người con gái tên gọi Ngưu Nhưong vào ở trong Hồ Vi Sơn chuyên ra tay nghĩa hiệp giúp dân chúng địa phương dẹp bỏ những chuyện bất bình. Do đó dân tình thấy đều cảm kích và hàm ơn Xác.

Nay được tin triều đình ban lệnh truy lùng Xác, ai nấy đều vội đi báo tin ngay, Xác nghe xong chẳng đổi sắc mặt, chỉ đem Ngưu Nhưong tới gửi một người bạn tên gọi Cầu Nhiêm Công.

Cách vài hôm tổng đốc Lương Giang đích thân tới gặp Xác. Gặp Thụy, Xác chẳng thèm úp mở gì, kể toạc ra Ung Chính là người tàn bạo ra sao và mình một đời hành hiệp thế nào cho Thụy nghe. Thụy cho Xác biết về vụ thánh chỉ ban xuống. Xác tuyệt nhiên không chút sợ hãi, tự mình chạy tới nhà lao Giang Minh chịu giam cầm. Thế rồi vài ngày sau, trên giới giang hồ đồn rầm lên rằng tên đại đạo Ngưu Xác đã bị Lương Giang tổng đốc điệu từ lao ra chính pháp rồi.

Tin tức này loan đi, truyền đến tai cô con gái Ngưu Nhưong khiến nàng khóc đến chết đi sống lại mấy lần. Và cũng từ đó, nàng quyết chí báo thù cho cha, theo Cầu Nhiêm Công luyện tập võ nghệ để chờ dịp hạ thủ. Đó là việc trong tương lai, ta hãy nán lại ít lâu.

Lại nói Ung Chính hoàng đế sau khi đã giết được Ngưu Xác thì trong thiên hạ coi như không còn ai là đối thủ nữa.

Lòng ngài vô cùng khoan khoái. Nào ngờ chẳng được mấy hôm, Tứ

Xuyên tông đốc Nhạc Chung Kỳ mật tấu Tăng Tính người Hồ Nam kết đảng mưu phản. Ung Chính hoàng đế nghĩ uy vũ của mình đến thế mà vẫn còn có tên Tăng Tính nào đó còn dám mưu đồ nọ kia thì lạ thật. Phải dùng hắc làm tấm gương cho kẻ khác mới xong. Ngài bèn phái ngay hai viên đại thần, một Mãn một Hán, tới Tứ Xuyên hợp lực với Nhạc Chung Kỳ để tra xét và dẹp bỏ vụ này.

Tăng Tính là ai mà dám đối đầu với Ung Chính hoàng đế như vậy? Xin thưa: Tăng Tính hiệu là Bô Trạch, vốn là một kẻ sĩ có sở học uyên bác của tỉnh Hồ Nam. Tính thấy các vua quan nhà Thanh áp bức dân Hán quá đáng, trong lòng phẫn hận, thường có ý nghĩ tập hợp bạn bè cùng chí hướng khởi nghĩa, đuổi người Mãn, khôi phục lại Trung nguyên.

Một hôm, Tính gặp Trương Hy cũng ngụ trong xóm. Hy vừa mượn được cuốn sách bình luận về thời cuộc do Lã Văn Thôn sáng tác, nội dung quá nửa nói về sự khác biệt giữa Hoa và Di (Hoa là Trung Hoa, Di là những quốc gia nhỏ chung quanh Trung Quốc như Mông, Mãn v.v...); cũng nói cả về sự giao tình giữa vua tôi phải như bạn hữu; lại nói cả đến việc dọn dẹp bọn ngoại bang để cứu Trung Quốc, đó là sứ mệnh của người quân tử. Tóm lại suốt cuốn sách, chỗ nào cũng có lời lẽ bài xích người Mãn. Tính xem xong, không khỏi vỗ bàn khen tuyệt.

Lã Văn Thôn hiệu là Lưu Lương, vốn một văn nhân nổi tiếng đất Hồ Nam. Học trò của Thôn rất đông, đều là những người thành đạt cả. Khang Hi hoàng đế biết danh tiếng của Thôn, bèn phái người tiến cử Thôn ứng thí vào Bác học hồng tư khoa. Thôn trong lòng ghét cay ghét đắng người Mãn, bảo Thôn làm quan nhà Thanh sao được. Thôn liền cắt tóc đi tu, rồi trốn biệt vào rừng sâu làm hoà thượng. Con trai Thôn là Lã Nghi Trung, cũng người có chí khí. Trung nối chí cha, bèn cùng bọn môn sinh của cha mình như Nghiêm Hồng Lục, Thám Tại Khoan, kết thành hội nhóm rồi đem tác phẩm của cha sao chép thành nhiều bản để phân phát cho cả hội cùng đọc.

Trương Hy vì thế cũng sao được một bản cất trong nhà. Khéo thay hôm đó Tăng Tính bắt gặp, xem xong lấy làm khoái, bèn hỏi Lã Nghi Trung hiện ở đâu thì được Hy cho biết đang ở ngay trong thành. Thế là ngay đêm đó, Tính bắt Hy đưa tới gặp Trung cho bằng được. Sau đó Trung cũng mời Tính đến gặp một số anh em của mình. Từ đó, hai bên hợp một thành một đảng lớn.

Tính một hôm nói với mọi người là có biết Tứ Xuyên tổng đốc Nhạc Chung Kỳ và kế hoạch của mình là dùng ba tactic thuyết Kỳ dấy binh ở Tứ Xuyên, trong khi bọn Tính nổi dậy ở Hồ Nam để hưởng ứng. Tất cả nghe xong vỗ tay cho là diệu sách và sửa soạn lên đường đi Tứ Xuyên dụ thuyết...



# HỒI 65 - NỮ HIỆP LÃ TỬ NƯƠNG

Tăng Tính cùng bọn Trương Hy lên đường đi Tứ Xuyên gặp Nhạc Chung Kỳ. Tính thuyết Kỳ:

- Ngài vốn là con cháu của Nguyên soái Tống triều Nhạc Phi thuở nào. Còn đương kim hoàng đế Mãn Thanh lại chính là con cháu Kim Ngột Truật lúc trước. Hiện ngài làm tổng đốc thống lĩnh đại binh, đứng trước thù nhà nợ nước, lẽ nào ngài không báo đền?

Mới đầu, Kỳ nghe lời Tính nói, lòng cũng có vẻ cảm động. Nhưng khi nhớ tới cái chết của Miên Canh Nghiêu, Kỳ bất giác giật mình, lòng lạnh hẳn đi. Sau một hồi đàm luận, Kỳ biết rõ rằng Tính chỉ là một anh tú tài làm phản, chẳng có chút thực lực nào. Kỳ lập tức biến kế, một mặt giả đồ lập thế kết minh với bọn Tính, một mặt ngầm tống đạt công văn cho tuần phủ Hồ Nam dặn y canh chừng bọn Lã Nghi Trung. Rồi đích thân Kỳ gửi một tập hồ sơ mật lên kinh.

Mấy hôm sau, người ta thấy hai vị quan lớn do Ung Chính hoàng đế phái tới Tứ Xuyên, bắt tất cả bọn Tăng Tính, Trương Hy. Khi bị đem thẩm vấn, Tăng Tính chẳng thềm giấu giếm, công khai bộc lộ tâm trạng của mình. Hai vị Khâm sai liền áp giải cả bọn can phạm tới Hồ Nam. Trong khi đó, tuần phủ Hồ Nam cũng đã bắt Lã Nghi Trung cùng bọn gia nhân và môn sinh như Thầm Tại Khoan, Nghiêm Hồng Lực.

Bọn Khâm sai cứ tình vậy vào tâu. Thánh chỉ của hoàng đế truyền xuống nói bọn Tính và Hy bị Lã Văn Thôn dùng tà thuyết cám dỗ, chi là tòng phạm được gia ơn phóng thích, chỉ có Lã Nghi Trung mới là tên đại nghịch bất đạo, tức thì trăm quyết chết thảy toàn gia. Lã Văn Thôn còn bị quật mồ, thân đem băm nát. Bọn môn sinh Thẩm, Nghiêm đều nhất luật xử trảm. Cái án tày trời này giết chết một trăm hai mươi ba người, đến nỗi bách tính kẻ nào kẻ nấy hoảng hồn bạt vía, oán giận khôn nguôi.

Gia đình họ Lã bị giết gần như chẳng sót một ai. Giữa lúc hỗn loạn, may chỉ còn lại một đứa con gái nhỏ của Lã Nghi Trung mà thôi. Đứa bé gái

nhà họ Lã này tên gọi Lã Tứ Nương, là con gái thứ tư của Lã Nghi Trung, gọi Lã Văn Thân là ông nội. Năm đó nàng mới mười bốn tuổi. Lúc tuần phủ Hồ Nam phái binh tới bắt toàn gia thì nàng đang ngồi chơi bên hàng xóm, mãi sau mới biết, vừa khóc vừa tính chạy tới nhà môn thăm hỏi cha mẹ. Người con gái hàng xóm vốn đa mưu vội can ngăn và ngầm đem nàng gửi vào gia đình họ Chu ở trước cổng nhà Lã Văn Thân. Chu ông, nhà có vườn rộng, thường nuôi tới hơn trăm tráng đinh. Mỗi khi rỗi rảnh, hết việc đồng áng, bọn này thường mời thầy về dạy võ nghệ cho họ. Ngay cả Chu ông cũng nhân đó học năm ba miếng võ chơi. Ông thầy võ hồi đó đã hơn sáu chục tuổi, thân hình cao lớn, hai bên cằm mọc hai chòm râu dài, phất phơ trước gió. Ông đi quyền, múa kiếm vẫn còn vững chãi, nhanh nhẹn lắm.

Lã Tứ Nương ở trong nhà Chu công, thường núp sau bức bình phong xem trộm cảnh tập võ. Tuy chỉ là một đứa con gái mười bốn tuổi nhưng nàng lúc nào cũng nhớ tới mối thù cha mẹ. Nàng giận mình là đàn bà con gái yếu ớt, thường thắc thỏm không biết cách nào để trả mối huyết hải oan cừ này. Thấy có thầy tới dạy võ, nàng lấy làm mừng, cho là dịp may đã đến với mình.

Một hôm, Chu công đang cùng ông thầy võ già ngồi uống rượu ở nhà trước, bỗng một cô gái chạy từ sau tấm bình phong vụt ra, quỳ xuống trước mặt ông thầy, miệng nói:

- Xin người thu con làm đệ tử?

Người con gái đó chính là Lã Tứ Nương. Lúc đầu, ông thầy già không muốn nhận nhưng nàng cứ quỳ mà khẩn khoản mãi, lệ nhỏ rờn rờn. Chu công thấy nàng thành tâm đồng thời sợ nàng lỡ lời lộ ra là con gái Lã Nghi Trung bèn vội nhận nàng là em gái mình và cùng xin hộ với nàng. Ông thầy võ tưởng thật mới chịu thu nhận.

Từ đó, Lã Tứ Nương theo bọn tráng đinh luyện tập võ nghệ. Nàng sẵn mối căm thù hun đúc, hơn nữa có trí thông minh, thân thể lại mềm dẻo nên chẳng mấy lúc tài nghệ đã vượt hẳn bọn con trai. Ông thầy võ rất lấy làm mừng, rồi từ đó ông đặc biệt chú ý tới nàng, đem hết bản lĩnh của mình truyền dạy cho.

Ba năm qua, Lã Tứ Nương võ nghệ đã tới chỗ cao cường. Đánh quyền, múa kiếm, kinh công... thấy đều thông thạo. Ông thầy lại dạy cả nàng phép "luyện khí" và phi kiếm, thường chỉ đệ tử chân truyền của chùa

Thiếu Lâm mới được truyền thụ.

Ba năm sau, Lã Tứ Nương không còn có môn võ gì mà nàng không biết, không hay, không tinh. Nàng có thể vận nội lực gắn chặt lưng mình vào vách tường mà lên xuống tùy ý. Nàng cũng có thể giấu phi kiếm dưới cườm tay, phóng ra xa, lấy đầu người một cách lạ lùng, thần diệu. Bản lĩnh này trong phái Thiếu Lâm chỉ ba người có được: người thứ nhất là Thiếu Lâm Tăng, người thứ nhì là Ung Chính hoàng đế và người thứ ba là Cầu Nhiêm Công. Ông thầy võ truyền thụ võ nghệ cho Lã Tứ Nương chính là Cầu Nhiêm Công đó.

Cầu Nhiêm Công vốn cũng giận Ung Chính hoàng đế quá độc ác, giết chết bao bạn hữu và đồ đệ của mình, nên ông đã kết thân với bọn hảo hán trên giới giang hồ, ngầm mưu việc chống lại nhà Thanh. Nay được một nữ đệ tử xứng đáng, lòng ông sung sướng quá, bèn đặt cho Tứ Nương một cái tên là Hiệp Nương. Ông khuyên nàng nên lấy điều nghĩa hiệp làm trọng. Ông bảo nàng:

- Bản lĩnh của con ngày nay, trừ Thiếu Lâm Tăng ra, có thể coi như số một rồi đó.

Lã Tứ Nương học được một bản lĩnh tuyệt luân như vậy đáng lý phải mừng mới đúng, đằng này nàng vẫn đau khổ ngấm ngấm, trong lòng lúc nào cũng nhớ tới cái chết thảm khốc của cha mẹ. Nàng có cả một bầu tâm sự náo nức, nhưng chẳng biết thổ lộ cùng ai. Nhất là lúc đó nàng đã trưởng thành, nỗi niềm thầm kín của người con gái mười tám, đôi mươi quả đã có những phút xốn xang, hồi hộp, khó nói nên lời. Lòng nàng họa chỉ có Chung Dung Kính, con trai của Chu công, mới hiểu được. Và cũng vì vậy, Kính hết dạ chiều cố tới nàng.

Chu Dung Kính thua Lã Tứ Nương hai tuổi. Tuy vậy, chàng luôn tỏ ra người lớn trước nàng. Kính để ý tới Tứ Nương kể từ lúc nàng đặt chân tới nhà chàng. Nào khi ăn khi uống, nào những chuyện ấm lạnh mà bọn gia nhân không kịp xét tới, chàng đã ngầm thu xếp cho nàng hết sức đầy đủ và cẩn thận. Gặp những mùa có trái ngon, hoa đẹp, chàng đều mua, đưa vào phòng cho nàng. Tuy tình nặng như thế nhưng Kính chẳng bao giờ dám chọc ghẹo, cười cợt nàng. Có điều lạ là nàng tuy đẹp như hoa mai trước gió, như bông hạnh nở bên tường nhưng tính tình lại lạnh như băng. Nàng vẫn biết Kính hết dạ chung tình với mình, bao bọc mình nhưng nàng phải cố tâm thoát khỏi lưới tình chỉ vì nàng còn chất

chứa trong lòng một mối huyết hải thâm thù.

Trong lòng nàng cũng vẫn vương xao động, nhưng bề ngoài vẫn tỏ ra nghiêm nghị, lạnh lùng. Có lúc nàng quá thương tâm, chỉ còn biết khóc, khóc đến không còn nước mắt. Thật đáng thương cho một người con gái chưa đến tuổi thành niên đã chẳng may gặp cơn gia biến, bơ vơ giữa cõi đời. Nhiều đêm, vào lúc canh khuya vắng lặng, nàng thức giấc nghĩ tới mối chung tình của Dung Kính rồi miên man nghĩ đến số kiếp khổ sở của mình mà buồn bã ê chề. Nàng úp mình trên gối ẩm ức khóc mãi không thôi.

Cứ mỗi đêm nàng khóc và qua ngày hôm sau, đôi mắt nàng đỏ ngầu, thì Dung Kính lại lên ra mua một chiếc khăn tay mới, đặt trên gối của nàng.

Ít lâu sau, chàng và nàng đã đến lúc nín nhịn không nổi nữa liền thổ lộ chân tình cho nhau. Thế rồi cứ mỗi lần gặp Tứ Nương, Dung Kính lại khuyên nàng nên cẩn trọng thân thể. Nàng thấy chàng vừa nói đến chuyện đó thì liền lấy tay áo che mặt, quay gót chạy đi.

Có một hôm, trời hết sức nóng nực. Chàng và nàng bất ngờ gặp nhau dưới hiên nhà. Chàng nhìn vào mặt nàng và hỏi:

- Tối qua chị lại khóc phải không? Chị nên bỏ qua mọi việc. Cha mẹ chị đã mất cả. Tôi lại vì điều trai gái ty hiềm mà không thể an ủi chị được. Chẳng may chị khóc đến sinh bệnh thì tôi còn biết làm sao đây?

Lúc đầu thoát nghe, nàng bất giác mặt đỏ tía tai, xấu hổ không biết để vào đâu, nhưng về sau bỗng đôi hàng lệ của nàng cứ lăn chã như những hạt châu rơi xuống. Nàng vội quay mặt đi, chạy một mạch về phòng đau đón òa lên khóc. Nàng nghĩ tới mối tình tha thiết của Kính. Nhưng nàng không thể vì tình yêu của chàng mà quên đi việc lớn của mình! Bởi vậy nàng nghĩ tốt hơn hết là nên sớm ly khai với chàng. Nghĩ tới đây, nàng liền quyết định là ngay tối hôm đó, nàng sẽ ra đi.

Trời tối, trăng trong gió mát như gọi lòng khách giang hồ, Lã Tư nương nai nịt gọn gàng phi thân nhảy qua bờ tường rồi loáng một cái đã mất hút. Đây là lần đầu tiên nàng được nếm mùi vị chốn gió sương. Nàng đi đã xa, đưa tay sờ vào túi, mới biết khi ra đi chẳng đem theo chút tiền bạc nào. Làm sao bây giờ? Nàng đành lột vàng, tháo xuyên ra bán lấy tiền lộ phí. Nàng nghĩ ra được một cách kiếm tiền. Nàng thuê hai người giúp việc, rồi với một chiếc thanh la, kiếm chỗ mài võ.

Một cô gái vừa trẻ vừa tuyệt sắc thì ai mà bỏ qua được. Thế là cả phố cả phường đổ xô lại để xem người đẹp hơn là xem võ nghệ. Rồi thì anh nào anh nấy đua nhau ném tiền tặng thưởng cho nàng đến dốc cạn cả hầu bao. Nàng lại đi tìm chỗ khác để đánh thanh la chiêu khách. Cứ thế nàng độ nhật sinh nhai trên đường, bất giác đã hơn một tháng.

Hôm đó, nàng tới địa phận Thái Nguyên, tỉnh Sơn Tây. Phủ Thái Nguyên vốn là một nơi thị tứ náo nhiệt, khách thương qua lại rất nhiều. Những chàng công tử thấy Tứ Nương một mình mãi võ, đều cho là nàng mượn có kén chồng. Nhìn vào khuôn mặt xinh đẹp, thân hình óng chuốt của nàng, chàng nào cũng lắc lém, tí mắt khen tuyệt. Tức cười nhất là có mấy cậu đại gái võ vẽ đôi chút quyền cước, cả gan nháy lên đái tỉ võ với nàng để được mong động chạm đôi chút cho hả nổi thèm thuồng.

Tứ Nương đọc rõ tâm địa bụng chúng, liền đặt ngay điều kiện như sau: hai bên tỉ võ đều phải bỏ tiền đặt cuộc năm chục lạng bạc, ai thắng sẽ lấy cả. Tiền thì chúng có thừa, bèn nhận lời ngay. Nàng còn giả bộ kém cỏi, vờn đối thủ mãi rồi mới kín đáo, bằng thế võ hiểm, quật ngã. Những tên khác hí hửng đua nhau vào đấu như thiêu thân lao vào lửa. Thực ra chúng chỉ mong được chút hương thơm của nàng rồi thì đủ đau, dù mất tiền cũng vui lòng. Nàng chỉ việc bỏ tiền vào túi sau mỗi chiêu thức nhẹ nhàng và kín đáo. Chỉ một buổi nàng đã được tới năm trăm lạng bạc. Nàng sợ quan phủ sở tại đem lòng ngờ vực, bèn rời Thái Nguyên qua Sơn Đông.

Dọc đường, còn thiếu gì kẻ mắc vào cái lưới nhan sắc mà hiểu kính tiền lộ phí cho nàng.

Một hôm nàng tới Thiên Tân, theo lệ thì nàng thường kiếm chỗ sau khu Chiêu khách tỉ võ, nhưng khi vừa tới, nàng bỗng thấy một vị hoà thượng vừa lớn, vừa mập mạp, tay bưng hai trăm lạng bạc lớn tiếng nói:

- Này nàng! Ta đem hai trăm lạng bạc này đánh cuộc đây! Nếu nàng thắng ta thì khỏi nói, hai trăm lạng bạc này tất nhiên về tay nàng rồi. Nhưng nếu ta thắng thì chỉ cần từ nay nàng bỏ nghề mãi võ, theo ta về chùa làm một mục hoà thượng bà bà là xong.

Lã Tứ Nương vừa xấu hổ vừa giận, lập tức đem tuyệt chiêu Kim cương quyền của sư phụ truyền thụ ra đối phó. Không ngờ nhà sư giao thủ với

nàng được có môi một chiêu bổng quát lên một tiếng "Ngừng tay!" rồi bảo:

- Đúng là sư muội của ta rồi! Khởi cần giao đấu nữa, hai trăm lạng bạc này ta giúp sư muội đem theo lành lộ phí. Sư muội miễn thứ cái tội lỗ mãng cho ta nhé.

Nói đoạn nhà sư vòng tay từ biệt, quay gót đi luôn. Lã Tứ Nương được hai trăm lạng bạc của nhà sư, cũng bỏ nghề mãi võ luôn. Nàng lên vào thành Bắc Kinh, mượn một căn nhà trọ và một đũa tớ gái giúp việc trong nhà. Hồi ấy, khắp kinh thành Bắc Kinh chỗ nào cũng đầy rẫy bọn trinh thám của hoàng đế dò xét tình hình dân chúng. Thấy nàng có hành tung bất minh, chúng đã tới tra hỏi đôi ba lần. Nàng coi bộ tình hình có vẻ không ổn, bèn tới ở trong một toà cổ miếu, tường xiêu mái sụp, ngày đêm làm mồi cho mưa nắng. Giữa lúc cô tịch âm thầm đó, nàng bỗng thấy một bóng người cao lớn nhảy vút qua đầu tường, để rơi tấm thân nặng ước trăm cân xuống đất nhẹ nhàng như một chiếc lá rụng. Nàng vội bung ra một kiếm. Không ngờ lưỡi kiếm vừa phóng ra đã bị đại hán nọ tiếp gọn trong lòng bàn tay mình.

Dưới bóng trăng mờ, nàng định thần nhìn kỹ thì chẳng phải ai xa lạ, mà chính là sư phụ nàng. Cầu Nhiêm Công, với bộ râu dài trắng như cước đang phất phơ trước gió, khà khà cười lớn, rồi bảo nàng:

- Thật là đi rách cả đôi giày sắt mà chẳng thấy. Nay gặp được con quả chẳng phí công tí nào!

Nói đoạn, Cầu Nhiêm Công nắm lấy tay nàng chạy ra khỏi miếu thì đã thấy có một người con gái khác đang đứng chờ.

Lại nói Lã Tứ Nương lén bỏ Chu gia ra đi, đối với kẻ nào khác chẳng nói làm chi nhưng đối với Chu Dung Kính thì quả là nỗi đau khổ lớn nhất rồi. Suốt ngày Kính bỏ ăn, bỏ ngủ như cuồng như điên. Phụ thân của Kính thấy vậy, bất nhân lắm. Ông nghĩ Tứ Nương đi phen này hẳn chỉ là tới Bắc Kinh để báo thù. Bởi vậy, ông nói sự thể cho Cầu Nhiêm Công biết và muốn Công đi Bắc Kinh trợ giúp nàng.

Chu Dung Kính nằng nặc đòi đi theo. Cầu Nhiêm Công còn có một nữ đồ đệ tên Ngưu Nhưong, cũng kéo đi luôn. Thế là ba người thu xếp hành lý lên đường. Đi tới đâu, Cầu Nhiêm Công dò la tin tức tới đó và nghe được khách bộ hành đồn đại có một cô gái tuyệt đẹp, bản lĩnh cao

cường đi mãi võ khắp nơi. Công nghĩ người con gái đó phải là Lã Tứ Nương chứ không còn ai. Nhưng khi tới Bắc Kinh thì Công lại bật tin nàng. Công suy nghĩ cẩn thận, cho rằng Tứ Nương rắp tâm mưu đồ đại sự thì tất nhiên là phải tìm nơi hoang vắng mà ẩn náu cho nên bật tin nàng là vậy. Công liền đi kiếm một khách điểm vào trọ. Thế rồi đêm, vào lúc canh khuya tứ bề vắng lặng. Cầu Nhiêm Công đem theo Ngự Nương, phi thân nhảy lên nóc nhà, đi tìm Tứ Nương. Hôm đó Công nhảy vào toà cổ miếu và đã tìm được nàng, dắt ra giới thiệu với Ngự Nương đứng đợi ngoài cổng. Tứ Nương thấy Ngự Nương tuổi suýt soát với mình, và dung nhan cũng chẳng thua mình, tự nhiên thân với nhau ngay. Nàng hỏi Ngự Nương lên kinh làm gì thì Ngự Nương kể cho nàng chuyện cha mình là Ngự Xác bị hoàng đế bắt tội chết, nàng lên kinh tìm cách báo thù.

Hai người cùng một chí lại càng thân nhau hơn. Nhưng người sung sướng nhất đời lúc này phải kể Chu Dung Kính. Chàng nắm lấy tay áo nàng, khẩn khoản khuyên nàng chớ lên mạo hiểm, e nguy đến tính mạng. Nàng nào có nghe Kính song cũng tự nhủ:

- Dung Kính đối với ta quả thật chung tình. Ta e rằng trên thế gian này khó có thể tìm ra một người thứ hai như vậy. Phen này, nếu lo xong việc lớn ta sẽ cùng chàng tính chuyện trăm năm.

Hồi này, nàng đã có sự lịch duyệt trên chốn giang hồ không còn e lệ rụt rè như xưa, nên bèn thành thực bày tỏ nỗi niềm tâm sự cho Kính nghe:

- Tấm thân này vốn dĩ là đã là của chàng rồi. Song hiện thiếp còn muốn mượn chàng để dùng vào việc lớn đã. Sau khi trả thù xong, chàng muốn thế nào thiếp sẽ theo như thế! Còn lúc này quả thiếp không thể nào tuân theo lời chàng được.

Mấy lời khiến Chu Dung Kính nghe xong vừa mừng vừa lo, chẳng biết khuyên nhủ ra sao nữa.

Cầu Nhiêm Công mượn một căn nhà ngoài cửa Tây Tiên môn cho cả bốn thầy trò làm chỗ cư ngụ lâu dài. Công nói thác đây là một gia đình có cha, có con trai, con dâu đầy đủ. Nhờ đó không có một ai nghi ngờ gì cả.

Hồi này, Ung Chính hoàng đế cũng đã được bọn thám tử cho biết là trong kinh thành có một số đông thích khách đang tìm cách hành thích

ngài. Hoàng đế vội hạ mật lệnh phòng bị khắp nơi, canh chừng đủ chốn, một mặt ngầm dặn bộ binh nha môn tra xét kẻ ra người vào nghiêm mật.

Lễ Tế trời đã tới. Khâm thiên giám chọn được ngày tốt, mời hoàng đế xuất thành đi làm lễ. Ung Chính nghe phong thanh bên ngoài nhiều chuyện đáng ngại, đã có ý không đi.

Nhưng ngài nghĩ lại, cho rằng nếu nằm mọp trong cung không dám thò cổ ra ngoài thì cũng làm sao khiến chúng lộ mặt ra mà bắt. Hơn nữa bách tính thấy ngài bỏ cả tế lễ sẽ bàn tán cười chê thêm phiền. Ngài đành liều mạng một keo, tức thì truyền chỉ bày giá tế trời, một mặt điều động thị vệ để hộ giá xuất cung.

Hôm đó các đường phố đều có bộ quân canh gác, Cứu môn đề đốc cho người ngựa phòng bị tra xét suốt dọc đường. Từng đội tay cầm đao thương sáng quắc, đứng dọc theo con lộ, nước chảy cũng khó thông. Hai bên đường, dựng lên những tấm thiên mạn trướng năm sắc rực rỡ, chạy mãi tới trước mặt Thiên đàn (đàn cao để tế trời).

Từ trong hoàng thành đi ra, từng cặp loan nghi từ từ tới trước đàn, rồi tiến lên phía trên. Các quan lớn văn võ khắp triều chia hai hàng đứng thẳng tắp hai bên. Ung Chính hoàng đế bước từ trên xe loan dư xuống. Đội lính thị vệ vây kín lấy ngài, rầm rộ đưa ngài lên đàn cao. Trên mặt đài có đầy đủ đồ tế lễ.

Ung Chính hoàng đế tính quay mình trở xuống. Bỗng ngài nghe có tiếng động phát ra từ tấm màn Thiên mạn, ngài vội búng ngón tay một cái, tức thì một đạo bạch quang bay vụt tới đó. Và chỉ vài giây sau đó, một cái đầu con hồ ly từ trên cao rớt phịch xuống đất. Hoàng đế nhìn thấy rõ rồi, lòng hết lo ngại. Bọn thị vệ tả hữu đều đồng thanh hô vạn tuế...

Đứng sau Ung Chính hoàng đế lúc bấy giờ có Ngạc Nhĩ Thái. Hoàng đế quay lại cười bảo Thái:

- Trẫm nghe nói có một bọn thích khách đang tính mưu sát trẫm. Hôm nay, trẫm thử một chút thủ đoạn để cho bọn chúng biết mà liệu, chớ đại mà nhảy vào lưới, chui vào rọ.

Nói xong, ngài cười nhạt một tiếng, càng khiến Ngạc Nhĩ Thái mắt đỏ hào quang, toàn thân toát mồ hôi lạnh, miệng chỉ còn biết dạ liên hồi.



Ung Chính hoàng đế về tới cung, dù sao lòng cũng buồn bã chẳng vui. Ngài nhớ lại thuở trước, khi còn học võ tại chùa Thiếu Lâm, có một vị hoà thượng mặc áo vải sắt, bản lĩnh coi như đứng bậc nhất trong môn phái. Y cũng có tài búng kiếm đầu tay. Nếu y còn sống, lại ngả theo kẻ thù của ta xúi giục, không nguy hại cho ta lắm sao? Ta không đề phòng không được.

Nghĩ như vậy, Ung Chính hoàng đế liền cho gọi Ngạc Nhĩ Thái vào cung cùng nhau thương nghị. Thái nói:

- Thần nghe đồn tên trọc ấy hiện đang ở Giang Nam, hoành hành bất chấp, chắc chẳng có kẻ nào xúi bảo nổi hắn ta. Đúng ra, ta phải bắt hắn mà giết đi để trị hại cho dân ấy chứ!

Ung Chính hoàng đế nói:

- Bọn hảo hán trước kia hiện chẳng còn ai. Biết sai ai đi làm cái việc này cho được.

Thái cố moi tìm trong óc, bỗng sực nghĩ ra tướng quân Nhạc Chung Kỳ năm nọ có nói tới một vị sư tên gọi Đại Nham hoà thượng, hiện đang trụ trì tại chùa Thiên Ninh. Thái bèn tâu với Ung Chính, xin hoàng đế hạ một mật chỉ xuống cho Tô Châu phủ đài, bảo đi mời Đại Nham diệt trừ nhà sư mặc áo vải sắt. Ung Chính nghe tâu, lấy làm đặc ý lắm, khen phải luôn mồm. Thái lui ra khỏi cung, vội thực hiện kế hoạch đã định.

Hồi đó, Thiết bố sam hoà thượng (nhà sư mặc áo vải sắt) đang trụ trì tại một ngôi chùa lớn trên núi Nga Mi, tỉnh Tứ Xuyên. Tên trọc này thường phái bọn đệ tử xuống núi chặt lấy đầu người để cung cấp cho y mỗi ngày ba bộ óc. Đám dân quanh vùng liên tục thấy mất đầu người trong đêm khuya, kẻ nào kẻ nấy kinh hồn táng đờm, trốn chạy sạch, đến nỗi thôn xóm vắng tanh, chẳng còn lấy một bóng người.

Về sau, tên trọc mặc áo vải sắt này bỗng lại trở chứng, đòi ăn thai nhi còn trong bụng mẹ. Y lại phái đệ tử xuống núi, mò vào nhà người, nếu thấy có đàn bà chứa tức thì hăm hiếp rồi mổ bụng lấy cái thai nhi đem về. Bọn đồ đệ của y tên nào cũng thuộc loại dâm ác kinh người, không ai dám ngăn trở chúng cả.

Hồi đó Bạch Thái Quan ở nhà rỗi rảnh, nghe nói phong cảnh núi Nga Mi tỉnh Tứ Xuyên hữu tình xinh đẹp, liền tới du lãm. Vốn tay giang hồ

lich duyệt nên khi tái xuất, Quan thường chỉ thích đi đêm. Quan hôm đó ngẫu nhiên tới một thôn phường. Trời đã vào khuya. Quan đi qua một căn nhà thấp lè tè, có mái che sát xuống phía trước. Bên trong ngọn đèn vàng nhạt còn leo lét cháy, phóng ánh sáng lờ mờ qua chiếc cửa sổ lọt ra ngoài. Bỗng Quan thấy một bóng người lướt qua, mà bóng ấy dường như có cái đầu trọc. Bạch Thái Quan trong lòng lấy làm nghi hoặc: tên trọc này đang đêm lẻn vào nhà người thì ắt hẳn "phi đạo tặc dâm" chứ không thể là người lương thiện được. Nghĩ vậy Quan liền dừng bước nghe ngóng, thì bỗng phía trong có tiếng đàn bà khóc rồi tiếng van nài cầu khẩn:

- Thầy tha cho tôi đi! Đau đến chết mất!

Bạch Thái Quan lại càng nghi, bèn giở tài nghệ, cạy mở cửa phòng rồi lẻn vào, thấy một người đàn bà còn trẻ, nằm trần truồng trên giường, và tên trọc đầu đang dùng tay làm gì đó nơi bụng dưới của người đàn bà. Bạch Thái Quan dùng dùng nổi giận, tóm ngay lấy cổ áo tên trọc xách bổng lên như một con gà rồi ném huých xuống đất. Tên trọc ngã quay đơ, không thể ngồi dậy nổi. Quan tức thì giơ cao nắm đấm to bằng cả cái tô canh, cứ mặt tên trọc mà nện xuống. Lúc này đã có nhiều người nghe động mà chạy tới. Họ can Bạch Thái Quan ngừng tay, và quát hỏi tên trọc kia. Hẳn vội khai việc này thật chẳng do tại tôi. Sự phụ tôi buộc phải đi lấy cho bằng được cái thai nhi nên mới xảy ra nông nổi.

Bạch Thái Quan hỏi:

- Sự phụ mi là ai?

Tên sư đáp:

- Là Thiết bố sam hoà thượng.

Trên giới giang hồ, Quán đã được nghe đồn về Thiết bố sam, nên bảo:

- Thật là một tên dâm ác. Để ta hỏi tội hẳn!

Trời cũng vừa sáng. Quan ăn no rồi áp giải tên sư trọc ra đi, bảo một người trong xóm dẫn đường.

Bọn Quan đi mãi tới lúc mặt trời lặn mới tới chân núi Nga Mi. Quan thấy trước mặt có một nhà sư đang ngồi hóng mát dưới gốc cây đại thụ bèn cho rằng cũng một hạng như tên trọc bị bắt, liền quát lớn:

- Thằng trọc kia! Đừng hòng chạy!

Quát vừa xong, Quan nhảy vọt tới. Hai tay kinh địch đấu đã hai mươi hiệp mà vẫn chưa thấy bên nào thua sút, trái lại càng đánh càng hăng. Giao đấu đã đến lúc một mất một còn, nhà sư bỗng nhảy ra ngoài vòng chiến, hỏi Quan:

- Mi có phải môn đồ của tên sư mặc áo vải sắt đó chăng?

Quan đáp:

- Ta tới để bắt thằng trọc đó đây! Có phải mi là đồ đệ của hắn không?

Nhà sư kia cũng nói;

- Ấy chính ta cũng tới để bắt thằng trọc đó.

Quan bụng bảo dạ, đánh nhau mãi té ra mới biết tay phải đánh tay trái, bèn hỏi:

- Hảo hán vâng lệnh ai tới đây vậy?

Nhà sư kia, tức Đại Nham hoà thượng, nghe hỏi bèn lấy tay vỗ đánh phạch một cái vào ngực, rồi vừa chìa ngón tay ra vừa bảo Quan:

- Ta vâng lệnh của phủ đài Giang Tô, dám hỏi hảo hán vâng lệnh ai mà tới?

Bạch Thái Quan bèn đem chuyện gặp tên trọc đang hành sự ở trong xóm kể một lượt cho Đại Nham nghe.

Đại Nham nghe xong, nổi nóng, chửi um lên:

- Thằng trọc khốn kiếp! Mi đã làm bại hoại cả qui củ của nhà Phật ta!

Quát xong, sư Đại Nham tuốt cây yêu đao đến soạt một tiếng và người ta chỉ thấy ánh kiếm loáng tròn một vòng, tức thì đầu tên trọc kia đã lăn lông lốc trên mặt đất. Đại Nham hành động mau lẹ lạ lùng, đoạn quay ngoắt lại, giơ tay vẫy vào đám rừng một cái, tức khắc nhảy ra đến mười lăm, mười sáu đại hán. Đại Nham đem bọn đại hán chạy lên trên núi.

Lên tới cửa sơn môn, Đại Nham cùng Bạch Thái Quan chia làm hai đường đánh thốc vào trong. Quan muốn chiếm thượng phong, tung

người bay lên nóc nhà trước. Sư Đại Nham cắt cử bọn đại hán tùy tùng xong, đích thân tới mở cửa sơn môn, tiến vào hỏi Thiết bố sam. Tên tăng giữ cửa thấy Đại Nham cũng là một nhà sư nên không nghi ngờ gì, liền đưa vào nội viên, mời ngồi tạm trong phòng khách rồi bước vào trong trình chủ.

Sư Đại Nham ở phòng khách ra hiệu cho bọn đại hán theo vào rồi theo gót tên tăng lần bước mãi vào trong, cả hai loanh quanh bước qua mấy căn phòng rộng thì tới một gian, ngay chính giữa có đặt một chiếc giường tre, trên có một tên trọc to lớn, mình trần trùng trọc đang ngồi cạnh một cô gái má trát đầy phấn, đang gãi lưng cho y. Lại còn một cô gái nữa đang bưng một chén trà dâng tới. Cô gái này thấy tên tăng giữ cửa bước vào liền dừng lại, nói to lên:

- Sư phụ! Có người tới đó!

Lão mập trọc nghe gọi liền quay lại, thấy đằng sau tên tăng giữ cửa còn có một nhà sư, liền chỉ tay hỏi:

- Lão kia là ai vậy?

Sư Đại Nham không để cho lão trở tay kịp, bước lẹ tới xuất thủ, túm ngay một chân y và giữ chặt lấy. Thiết bố sam vốn bản lĩnh cao cường, vội phóng đôi cước uyên ương tung vào mặt Đại Nham vừa để tháo gỡ ngón cầm ná thủ, vừa tấn công đối phương. Sư Đại Nham thấy lão trọc bị bắt chân trái tức thì hấn phóng chân phải đá ngược lên, biết đó là môn đệ phái Thiếu Lâm nên vội buông tay ra.

Thiết bố sam liền đứng bật dậy, đưa tay lên đầu giường kéo ra một chiếc áo vải, đánh vạt tới. Thật là kỳ quái, khi chiếc áo vải đã nằm trong tay lão trọc liền, biến thành một cây gậy sắt khi vung lên nghe vù vù rợn cả tóc gáy. Chính nhờ chiếc áo vải này mà thiên hạ phong cho y cái danh hiệu "Thiết bố sam".

Bọn đại hán thấy cuộc đấu đã mở màn, vội vàng tham chiến. Họ xông cả vào, vây lấy Thiết bố sam.

Lão trọc vung chiếc áo vải sắt chỉ đông đánh tây, chỉ nam đánh bắc, tung hoành khắp bốn mặt. Hai bên ác đấu đến hàng giờ rồi mà bọn Nham vẫn không tới gần được y. Tuy nhiên, cây đông người, bọn Nham vây chặt vòng này tới vòng khác khiến Thiết bố sam cũng khó

lòng thoát thân. Y đang định phi thân lên nóc nhà để thoát đi, không ngờ có một tiếng gầm vang ròi từ trên nóc, một bóng người nhảy vút xuống như một con đại bàng, thẳng cánh giáng một đao xuống đỉnh đầu Thiết bố sam. Chiếc đầu trọc của y chẳng khác gì một trái dưa bị chẻ làm đôi, lưỡi dao còn đi ngọt xuống tới mãi cổ mới chịu ngừng. Thế là Thiết bố sam chỉ trong nháy mắt đã lìa đời. Dân chúng khắp các thôn phường chung quanh được tin Thiết bố sam đã chết, kẻ nào kẻ nấy mừng rơn như chính mình vừa được cứu sống, bèn đem thầy y chặt thành trăm miếng, mang về nhà rán mỡ đất đèn.

Bạch Thái Quan chẳng thềm từ biệt Đại Nham hoà thượng, nhảy vút lên mái nhà bỏ đi mất dạng. Tổng đốc Tứ Xuyên Nhạc Chung Kỳ vội đưa sư Đại Nham về nha môn, mời ở trong một tịnh xá để cung dưỡng. Mấy hôm sau, thánh chỉ từ Bắc Kinh đưa tới, thưởng Đại Nham hoà thượng một vạn lạng bạc, Nhạc đại tướng quân còn phái tài quan hộ tống nhà sư về nam, đồng thời gửi mấy chục đạo trát lệnh cho các quan địa phương dọc đường phải chuẩn bị xe thuyền để đón đưa cẩn thận, không được sơ sót.

Đại Nham hoà thượng về tới Dương Châu, bèn mua gạch mua gỗ, xây cất thánh điện, cạnh điện làm một toà Ngô viên (Vườn ngô), trong vườn kiến thiết một toà Hoa nghiêm đường hết sức tráng lệ. Tất cả những số phí xây cất đều do các thân hào địa phương quyên giúp. Từ đó sư Đại Nham ngày ngày thường hội khách tại Hoa nghiêm đường uống rượu, luận bàn kinh sử.

# HỒI 66 - HAI ĐẠO BẠCH QUANG TRONG CUNG CẨM

Tại Dương Châu hồi đó có ba tay anh chị cậy mình có sức khỏe hơn người, chuyên dọa nạt dân chúng. Một tên gọi Ngụy Ngũ, giỏi cưỡi ngựa lại hiểu được tiếng ngựa. Mấy năm trước, có một vị Long Sơn tổng binh tới Dương Châu duyệt binh, bỗng đàn ngựa trong tàu thấy đều hí vang lên. Ngụy Ngũ nghe đoạn bảo mọi người:

- Quan tổng binh này ba tháng nữa thì chết.

Vị quan tổng binh này về nhà bỗng nhiên ba tháng sau chết thật.

Tên thứ hai gọi Trương Âm Nguyên, rất giỏi múa song đao Khi Nguyên đã múa lên rồi thì dù có nước tạt cũng không lọt tới người y giọt nào tới mấy chục người cũng chẳng thề gần y được. Tên thứ ba gọi Tiết Tam, thường sử dụng một cây cung cứng nặng tới năm mươi thạch. Hồi đó người Dương Châu thường gọi bọn này là Ngụy Mã, Trương Đao, Tiết Ngạch Cung.

Từ khi Đại Nham hoà thượng tới Dương Châu, ba tên này thường tỏ vẻ không phục, thỉnh thoảng lại tới kiếm chuyện song đều bị Đại Nham đánh cho liếng xiếng. Chúng không còn mặt mũi nào ở lại nữa, bèn kéo nhau đi mất dạng.

Một hôm Đại Nham hoà thượng tiễn khách từ phương trượng đi ra, vừa tới chỗ bực thềm, bỗng một chiếc ly hương bằng đồng bay vụt tới. Đại Nham mắt lẹ tay nhanh đón bắt ngay được Thì ra Tiết Tam tới báo thù. Không ngờ, Tiết Tam khi ném cái ly hương, dùng sức quá nhiều nên miệng hộc máu ra lênh láng, hối hả chạy về nhà, hộc máu tiếp mấy keo nữa thì chết.

Trương Âm Nguyên giận lắm, xách song đao tới Hoa Nghiêm đường quyết đấu với Đại Nham hoà thượng. Mới được có vài hiệp. Trương đã bị Đại Nham chặt mất một cánh tay. Còn lại có mình Ngụy Ngũ.

Ngũ biết nếu đem tài sức mà đánh thì không thể thủ thắng, bèn rắp tâm dùng mưu. Y dò biết Đại Nham bị hắc lao cùng mình nên mỗi buổi sáng khi thức dậy thường lấy nước nóng tắm rửa, liền nhè đúng lúc đó cùng bọn lâu la tông cửa nhảy vào khoa kiếm chém tới. Đại Nham hoà thượng tay không, toàn thân lại trần như nhộng, thử hỏi làm sao mà địch nổi.

Tuy có giết được nhiều tên, nhưng cuối cùng Đại Nham vẫn bị Ngu chặt mất một chân, chết ngay trong phòng tắm.

Tin Đại Nham hoà thượng chết báo tới kinh đô, Ung Chính hoàng đế tuy ngoài mặt tỏ vẻ thương tiếc, nhưng bên trong lại mừng thầm, cho rằng hạng người có bản lĩnh như vậy còn sống trên đời chỉ là một mối lo cho ngài. Những tay võ nghệ cao cường như Đại Nham mà giá như đều chết cả, chỉ còn lại bọn giá áo túi cơm thì có còn gì để cho ngài phải sợ nữa.

Từ đó, Ung Chính hoàng đế lại mãi vui như cũ, chẳng thêm đề phòng gì nữa.

Lại nói Lã Tứ Nương ngụ trong kinh thành ngày ngày dò la tin tức, song chưa tìm được một cơ hội nào để hạ thủ, thành thử trong lòng bực dọc hết sức. Chu Dung Kính và Cầu Nhiêm Công khuyên nàng hãy nên nhẫn nại đợi thời cơ. Hồi đó, khắp kinh thành đồn rầm lên rằng Bảo Thân vương sắp làm lễ Đại hôn. Bảo thân vương chính là cậu bé mà hoàng hậu Nữ Cô Lộc sai mục quán gia đánh tráo ở nhà Trần Thế Quan hồi trước, đặt tên là Hoàng Lịch, càng lớn càng tỏ ra khôi ngô tuấn tú, tính tình lại ôn hoà, nói năng linh lợi. Trong bọn hoàng tử anh em chẳng một ai được cả người lẫn nét như Lịch. Ung Chính hoàng đế tất nhiên không biết vụ trao đổi kia, cho nên yêu quý Lịch hết sức đặc biệt.

Hoàng hậu Nữ Cô Lộc được biết Hồ Bắc tướng quân Thường Minh có một cô con gái xinh đẹp tuyệt trần. Vợ Thường Minh là Quách Nhĩ Ngạch vốn ở cạnh nhà hoàng hậu. Lúc nhỏ tuổi, hai bên rất thân nhau. Về sau, bà Quách thường được hoàng hậu tuyên triệu vào cung chơi và cũng rất yêu quý cô con gái của bà, vẫn thường cho nào là khăn tay, nào là đồ trang sức, nào những món cần dùng linh tinh không biết bao nhiêu mà kể! Khi Thường Minh đem gia đình đi Hồ Bắc để nhận chức tướng quân thì hoàng hậu vẫn nhớ tới bà Quách và cô con gái cưng của bà, nên thường nhắc tới gia đình nhà họ Thường trước mặt Ung Chính

hoàng đế. Nhân vui câu chuyện, Ung Chính bảo:

- Hậu đã yêu quý cô con gái nhà này thì chi bằng cưới cho thằng Hoàng Lịch, có phải lúc nào cũng được gặp mặt không?

Lời nói đó khiến bà Nữ Cô Lộc tỉnh ngộ. Thế rồi, chò đến năm đúng tuổi làm lễ Đại hôn cho Bảo Thân vương, bà giục Ung Chính hoàng đế hạ thánh chỉ định việc hôn lễ, phong con gái Hồ Bắc tướng quân Thường Minh làm Phú Sát phúc tấn. Một mặt, điều động Thường Minh về kinh làm quân sư đại thần, mặt khác giao hai vị đại thần thân tín là Ngạc Nhĩ Thái và Sử Dĩ Trực làm ông mối. Ung Chính đem khu vườn Viên Minh mà Thánh Tổ đã thưởng cho ngài, thưởng lại cho Bảo Thân vương để đôi tân hôn hưởng tuần trăng mật.

Hôm đó khắp vườn treo đèn kết hoa rực rỡ, tiếng đàn sáo vang lừng. Người ta rước cô dâu Phú Sát vào vườn Viên Minh làm lễ giao bài. Bảo Thân vương thấy bà phúc tấn Phú Sát xinh đẹp tuyệt trần thì không còn muốn rời xa nửa bước. Hoàng hậu Nữ Cô Lộc thấy con và dâu thương yêu nhau như vậy cũng lấy làm sung sướng trong lòng.

Không ngờ vui lắm lại buồn nhiều, ở đời có chuyện gì là hoàn toàn cả đâu! Số là từ khi Bảo Thân vương cưới vợ, Ung Chính hoàng đế thấy trong người không được mạnh như xưa.

Bệnh căn chỉ là do ngài đam mê sắc dục quá độ mà ra. Thường mỗi ngày ít ra cũng phải có hai nàng phi luân phiên hầu hạ thì ngài mới yên giấc được. Lúc đầu, ngài còn nhờ thuốc hoàn A Tô Cơ của nhà sư Lạt ma để miễn cưỡng chống đỡ, nhưng về sau thuốc này xem chừng cũng trở thành vô dụng. Thì ra ngài đã đến lúc liệt bại hoàn toàn rồi. Bọn phi tần được sủng ái đêm nào cũng tìm đủ kiểu để kích thích ngài nhưng ngài chẳng động cựa gì được nữa.

Hoàng hậu Nữ Cô Lộc liền đuổi hết bọn phi tần, đích thân mình ở bên cạnh hầu hạ thuốc men cho hoàng đế. Bên cạnh ngài còn có hai viên ngự y, một người họ Thái, một người họ Phương, luân phiên túc trực ngày đêm trong cung để xem mạch hốt thuốc. Nhờ đó bệnh tình của Ung Chính ngày một, thuyên giảm. Đột nhiên bọn thái giám trong cung nội một hôm la hoảng và đồn rầm lên rằng, suốt dãy cung Trường Xuân, cung Chung Tuý đêm nào cũng nghe tiếng chân chạy nhảy trên mái ngói, rồi lại có tiếng mở đóng cửa, tiếp đó, bọn thái giám thị vệ ở các cung Dục Khôn, cung Vĩnh Hoà cũng đồn rằng cứ mỗi đêm trên nóc



nhà thường thấy có hai đạo bạch quang bay đi bay lại và đã có vài cung nữ bị giết tại Thiên Cung. Chẳng mấy chốc những tin quái đản này đồn dậy khắp trong ngoài, khiến cả một toà hoàng thành rộng bát ngát, người đông như kiến mà kẻ nào cũng hoảng hồn bạt vía.

Hoàng hậu Nữ Cô Lộc vội sai bọn thị vệ bốn mặt truy tìm nhưng tuyệt vô tung tích. Thế mà tin đồn vẫn càng ngày càng dữ. Thậm chí, bọn thái giám và cung nữ ở các cung Diên Hy, cung Thừa Kiền, cung Cảnh Dương, cung Cảnh Nhân, Cung Hàm Phúc, cung Vĩnh Thọ, cung Khải Tường, cung Sử Tú còn thấy hai đạo bạch quang kia không chỉ bay đi bay lại trên nóc nhà nữa mà ngay ở cả trong nhà, mỗi khi họ chợt tỉnh giấc trong đêm trường thanh vắng.

Ung Chính hoàng đế lâm trọng bệnh nằm trên giường, được những tin đó, biết rằng có duyên có, nhưng chẳng tiện nói ra. Hồi đó, Sử Dĩ Trực thống lĩnh quân Dũng Kiện, vốn là người thân tín hoàng đế. Đoàn quân Dũng Kiện do các tướng quân ở các tỉnh tiến cử về Kinh, toàn là những tay hảo hán có đủ kỳ tài dị năng, luyện tập thành thực cả. Đoàn quân này gồm có bốn ngàn người. Ung Chính hoàng đế thấy cung nội mất an ninh, bèn truyền Sử Dĩ Trực vào cung, bảo đem toàn bộ quân Dũng Kiện vào, túc trực khắp các nơi mọi chốn.

Thành thử cung cấm thành linh đầy nhóc thêm bốn ngàn quân nữa. Lại thay, đạo bạch quang cũng chẳng thấy, mà tiếng động, tiếng vang gì cũng tắt lịm luôn. Sức khỏe của Ung Chính hoàng đế càng ngày càng khá hơn, cuối cùng ngài đã nhờ Hoàng hậu dìu ngời dậy, và đi lại được như thường. Thấy ngài mạnh rồi, bà Nữ Cô Lộc mới trở về cung riêng. Tính ra Ung Chính hoàng đế bệnh mất mấy tháng mới khỏi.

Trong lúc ngài nằm liệt giường, Bảo Thân vương cũng đem cả phúc tấn hằng ngày vào cung thăm hỏi bệnh tình. Đến khi khỏi bệnh, ngài nhớ tới con và dâu, cặp vợ chồng trẻ đang tuần trăng mật yêu thương nhau, nên nói thác ra là đi dưỡng bệnh để tới vườn Viên Minh với con. Bọn phi tần sủng ái cũng được đem theo để hầu hạ. Cô dâu Phú Sát đã đẹp đã xinh lại khéo chiều chồng nên Ung Chính hoàng đế càng lấy làm mừng. Ngài ngâm viết tên Bảo Thân vương vào di chiếu.

Vườn Viên Minh quả là vĩ đại. Chu vi xấp xỉ bốn mươi dặm, bên trong đây những ao, hồ lớn, cả những khu vườn cây rất rộng, rất âm u. Ngoài ra, còn có nhiều trái núi nhỏ, nhiều ngôi tháp cao có đủ hoa cỏ bốn mùa,

có nhiều cây trái quanh năm.

Bảo Thân vương cùng vợ là Phú Sát, suốt ngày bắt bướm tìm hoa, đùa giỡn với nhau. Lúc đầu, cặp vợ chồng trẻ này còn trong tuần trăng mật, gắn vào nhau như keo sơn, như nhựa dính, chuyên tìm những nơi vắng vẻ có hồ, có núi u tĩnh để tìm vui, đuổi hết bọn cung nữ và thái giám hầu hạ cho khỏi vướng mắt. Nhưng về sau, hai người chơi mãi rồi chán, cảm thấy cũng có lúc buồn. Bảo Thân vương tuy có cả một bọn phi tần, thị nữ, nhưng đối với vương, chẳng ai đẹp bằng Phú Sát, cho nên vương chẳng thèm để ý tới ai. Vương thường tự nhủ: một khu vườn nổi tiếng như Viên Minh mà không có người đẹp để làm bạn thì uổng quá. Phúc tấn thì đẹp đấy, nhưng nàng không có bạn, thành thử cũng thấy thiếu thiếu cái gì đó. Từ đó, vương để tâm đi tìm một người đẹp đem về để làm bạn với vợ mình.

Có mấy tên thái giám tinh ý, biết được nỗi lòng của Bảo Thân vương, nên thường lên đưa vương ra khỏi vườn Viên Minh đi tìm gái. Suốt một giải Nam Trì Tử đầy rẫy thanh lâu, Vương lui tới đây tìm khoái lạc, thích thú lắm. Hằng ngày vương nói thác là đi đọc sách tại nhà Hàm Đức thư ốc nhưng toàn là đi tìm gái. Vương rất lấy làm khó chịu bởi vì phụ hoàng hiện ở trong vườn Viên Minh, cứ mỗi buổi sáng phải mang thân tới thỉnh an. Do đó, vương nảy ra ý kiến là kiếm mấy kỹ nữ đưa vào Viên Minh. Thực ra, trong bọn này, có khá nhiều cô đẹp và duyên dáng. Điều kỳ lạ là chẳng có cô nào chịu vào với vương cả. Vương đành chỉ còn có cách thỉnh thoảng lên ra mua vui, chỉ cần qua mắt được hai người là bà Phú Sát và phụ hoàng là yên chí.

Bao nhiêu chuyện phong lưu khoái lạc đó, vương đã giấu được khá lâu rồi. Một hôm vương chui từ cái ổ yên vui ra thì trời vẫn còn sớm. Hoi men chệnh choáng, vương lên vào phòng ngủ của bà Phú Sát. Trong phòng im lặng như tờ. Hai con thị nữ nằm ở bên ngoài đang ngáy khò khò. Vương mặc kệ chúng không thèm đánh thức, lê bước vào phòng, có ý muốn xem người đẹp của mình lúc nằm ngủ đẹp đến thế nào. Vương bỏ giày ra, nhón chân bước đến bên giường. Vương lấy làm lạ là hôm nay dưới chân giường lại có hai đôi giày gấm thêu hoa thò ra ngoài màn, rõ ràng trên giường hiện có hai người đàn bà nằm ngủ. Vương thấy Phú Sát, phúc tấn của vương, còn người kia vương không nhận ra được là ai, thuộc gia tộc nào. Hai người đẹp đó đang mơ màng giấc điệp, tay ôm lấy lưng nhau, mặt kề sát mặt nhau, hơi thở đều đều. Bảo

Thân vương ghé mặt sát xuống giường nhìn kỹ, bất giác thần hồn bay bổng mãi tận trời xanh. Thì ra người đàn bà nằm cạnh vợ vương có một sắc đẹp tuyệt trần khiến vương say như vừa nốc cả chục vò rượu quý. Mặt nàng trái xoan, đôi mày cong vút như lá liễu, cái mũi dọc dừa thon thả, đôi má ửng hồng như trái đào chín, đôi môi đỏ thắm mọng, khê hé ra như đang nở một nụ cười hàm tiếu. Nhưng chỗ hấp dẫn nhất đối với vương phải là cái cổ trắng như ngọc như ngà, buông loã xoã mớ tóc mây đen óng ánh. Mỹ nhân lại còn khéo cài một bông cúc đỏ lớn vào lọn tóc khiến màu trắng của nước da nơi cổ càng đẹp thêm. Tay nàng thon thon, mũm mĩm như búp măng, còn đang cầm chiếc khăn tay màu hồng nhạt. Thật là vô cùng quyến rũ, nhất là cái thế nằm duyên dáng và kêu gọi trên chiếc giường thất bảo vây màn bát tiên.

Bảo Thân vương ngấm nhìn người đẹp một lúc lâu, bất giác lòng xao xuyến. Vương liền khê kéo cái khăn trong bàn tay người đẹp, đưa lên mũi hít một hơi dài. Hương thơm phung phức bay thốc vào mũi, vương bất giác cảm thấy tim mình đập mạnh, máu trong huyết quản như sôi lên. Vương không chịu nổi nữa, cất vội chiếc khăn hồng vào bọc, rồi cúi thấp hẳn xuống, đặt ngay cái mũi sát vào làn da trắng như ngọc của người đẹp, vừa hôn vừa hít một hơi thật mạnh, rồi vội chạy ra sau giường nấp trốn.

Người đàn bà bị vương hôn, giật mình tỉnh dậy khê lên tiếng gọi bà Phú Sát:

- Này em! Này em!

Bà Phú Sát nghe gọi, giật mình tỉnh giấc, bèn cười nói:

- Bọn mình nói chuyện rồi ngủ lúc nào không hay biết chị nhỉ?

Người đàn bà nọ nói:

- Này em? Trong nhà này có mèo hoang thì phải. Chị đang nằm ngủ, bỗng nghe một con mèo nhảy chồm lên giường hít một cái mạnh vào má chị. Chị giật mình tỉnh dậy thì nó đã nhảy đi.

Giọng nói của người đẹp nghe thật êm ái và lời cuốn, khiến Bảo Thân vương nấp ở phía sau như phát cuồng lên. Vương đánh liều vọt ra, cười nói:

- Thật đúng quá! Chú mèo hoang chính là ta đây!

Nói đoạn vương liền chấp tay lạy người đẹp luôn mấy cái khiến người đàn bà nọ phải vội vàng hoàn lễ. Vương quay mặt về phía bà Phú Sát bảo:

- Lúc đó, ta tưởng vị thái thái này là mình cơ, nên định ghé sát vào tai mình để gọi dậy. Nhưng khi nhìn kỹ lại mới biết lầm, ta vội chạy trốn ra sau giường. Không ngờ vị thái thái này ăn nói quả lợi hại, chửi ngay ta là mèo hoang. Chửi là mèo hoang ta xin chịu, nhưng đáng phục nhất là ông trời già kia. Mình đã là người đẹp, thế mà vị thái thái này còn đẹp hơn, có lẽ chẳng phải người trần mà chính là người tiên, có phải không mình?

Được Bảo Thân vương tăng bốc lên tận mây xanh, người đàn bà nọ làm sao mà chẳng sung sướng, đôi má ửng hồng lên, chỉ cúi đầu ngồi mân mê tà áo, chẳng nói được câu nào.

Bà Phú Sát nghe chồng nói vậy, liền chau môi cười nói:

- Nay ông vương gia của tôi ơi! Ông đã có lần nào thấy mèo hoang đâu mà khi nghe chị tôi chửi đã vội vợ vào mình. Đây là chị tôi. Ngày trước, khi còn ở nhà, hai chị em chơi đùa vui vẻ biết bao nhiêu. Nhưng từ lúc ông xách tôi vào cái vườn này thì chị em tôi đành chịu cảnh phân ly. Nhớ tôi quá chị tôi mới lên vào thăm, không ngờ lại chạm trán ông. Ông đã bảo nàng là tiên trên trời, thì hãy mau tới bái kiến đi. Bái kiến xong rồi thì phải bước đi ngay đấy nhé!

Bảo Thân vương không ngờ được bà Phú Sát nói cho nghe bấy nhiêu lời, vội bước tới hành lễ, miệng nói:

- Thưa chị! - rồi hỏi thêm - Thưa chị, chị tên gì nhỉ?

Người đàn bà nọ, đứng hẳn người lên, hai tay vẫn còn mân mê mó tóc mây buông xoã xuống đôi vai, miệng cười chúm chím, đáp:

- Tôi là Đồng Ngạch. Chồng tôi tên Phó Hằng!

Bảo Thân vương vỗ tay cười lớn nói:

- Anh Phó Hằng tôi tu đã đến mấy kiếp mà lấy được một người đẹp như tiên nga giáng thế như vậy nhỉ?

Lời tán tụng đó lại càng làm bà Đồng Ngạch then thùng, đỏ mặt đến

mang tai. Sợ chị mình quá xấu hổ, bà Phú Sát vội đẩy chồng ra ngoài phòng, đóng ập cửa lại. Người ta chỉ còn nghe thấy một tràng cười âm ỉ đầy thích thú của vị vương gia có cái máu đa tình. Đồng Ngạch cũng cáo từ Phú Sát, ra khỏi vườn Viên Minh về nhà.

Bảo Thân vương từ khi gặp Đồng Ngạch, lúc nào miệng cũng nhắc tới tên người đẹp đã được dịp tặng lên một cái hôn.

Rồi cũng từ đó, vương chẳng thềm ra phố, tới các chốn thanh lâu nữa. Hết ngày này đến ngày khác vương chỉ ngồi lì, mơ tưởng đến hình dáng yêu kiều của người đẹp, cơm lắm bữa chẳng muốn ăn, ngủ lắm đêm chẳng thành giấc...

# HỒI 67 - UNG CHÍNH HOÀNG ĐỂ BỊ CHẶT ĐẦU

Từ ngày gặp người đẹp Đồng Ngạch, Bảo Thân vương không lúc nào là không nhớ tới cái khuôn mặt xinh xắn duyên dáng ấy. Mũi vương hình như lúc nào cũng còn ngửi thấy mùi hương kỳ lạ của phấn hoa phảng phất trên chiếc má trắng nõn nà như tuyết của người đẹp. Đối với vương, chỉ có phấn ấy, hương ấy mới thật là hương là phấn. Vương thường bảo phúc tấn của mình cho người đi mời bà chị vào vườn Viên Minh chơi, để lòng vui được niềm mong nhớ.

Nàng Đồng Ngạch vốn người tinh ranh. Hễ thấy Bảo Thân vương bén mảng vào cung thì vội lánh mặt ngay, khiến vương càng muốn gặp hơn, càng mơ tưởng nhiều hơn. Đáng tiếc cho vương là đã bao ngày tháng rồi mà vẫn chưa có cơ hội tốt nào để "liều mình" một chuyến cho thoả nguyện. Bà Phú Sát cũng hiểu lòng vương nên mỗi khi Đồng Ngạch tới thăm đều cho đưa vào phòng kín để trò chuyện với nhau, không cho vương được gặp mặt.

Bảo Thân vương đã lâu không được gặp mặt nàng Đồng Ngạch, trong lòng nóng nảy chẳng khác gì kiến bò trên chảo rang. Vương có một thái giám còn nhỏ tuổi tên gọi Tiểu Phú Tử, rất lanh lẹ. Thấy vương gia có bầu tâm sự nào nề, Phú Tử thì thầm hiến kế, như vậy, như vậy... quyết rằng vương gia sẽ được như nguyện. Bảo Thân vương nghe kế sách của Phú Tử, luôn miệng khen rồi giục Phú Tử mau thực hiện diệu kế.

Tiểu Phú Tử vâng lệnh Bảo Thân vương, trước hết tới quán Thanh Hương trong rừng trúc ở giữa vườn Viên Minh đặt giường bày kinh rồi cho hai tên tiểu thái giám cùng hai thị nữ kéo một cỗ xe tới nhà Thương Minh mời nàng Đồng Ngạch. Nàng Đồng Ngạch thấy bà Phú Sát thường cho thị nữ lại đón, nên không nghi ngờ gì cả, bèn chải qua mái tóc, trang điểm lại chút ít rồi lên xe cho chúng đưa đi.

Đúng lệ thì xe phải dừng lại ngoài cổng Tảo Viên, để cho tám tên tiểu thái giám khác khiêng kiệu đưa vào vườn. Đằng này cỗ xe loanh quanh

hết ngả này tới ngả khác, đi đã khá nhiều đường đất. Gặp mùa hạ, trời nóng bức oi ả, ai nấy đều mồ hôi nhễ nhại.

Xe chở nàng Đồng Ngạch vào sâu trong vườn, ngang chỗ có cây cối xum xuê, gió mát vi vu thổi. Nàng cảm thấy khoan khoái dễ chịu, ngồi trên xe mắt ham ngắm cảnh đẹp, bất giác tới một nơi hết sức mới mẻ lúc nào không biết. Cỗ xe đứng lại. Hai thị nữ đỡ Đồng Ngạch bước xuống. Nàng đưa mắt nhìn quanh, thấy bốn bề toàn là rừng trúc vây quanh một toà trang viện nhỏ. Tai nàng nghe tiếng gió thổi vào khóm trúc ngân nga như một điệu nhạc nhẹ nhàng thanh thoát.

Cả bọn tiến vào trang viện. Một phòng khách nằm ngay ở phía trước, trên treo tấm biển đề năm chữ "Trúc lâm Thanh Hương quán". Bước vào phòng, nàng Đồng Ngạch thấy trên bốn mặt tường đều treo những bức tự hoạ (bức vẽ bằng chữ) còn bàn ghế toàn bằng tre trúc màu ngà. Căn phòng trang hoàng hết sức thanh nhã.

Hai thị nữ đưa Đồng Ngạch vào phòng bên. Nàng thấy nơi đây nào là rèm châu, giường ngà, nào là trướng gấm, bình ngọc. Trên giá gương bày đủ bộ trang điểm. Một chiếc bàn cạnh đấy, bên trên có chiếc đĩa lớn chất đầy các thứ trái cây ngon lành. Một cái chậu bằng thuỷ tinh nuôi cá vàng đặt trên chiếc án thư ngay trước cửa sổ. Bên ngoài cửa sổ, trồng một loại trúc lá xanh biếc, quần áo của mọi người đứng bên trong cũng mang một màu xanh phơn phớt.

Nàng Đồng Ngạch quan sát một lượt, bất giác thốt ra lời khen, trong khi hai thị nữ đứng phía sau quạt lấy quạt để cho nàng. Rồi một đứa thị nữ khác dâng trà lên. Nàng Đồng Ngạch bèn hỏi:

- Sao chưa thấy phúc tấn của bọn mày?

Một đứa đáp:

- Phúc tấn đang tắm rửa tại Hà Tĩnh Tiên, có dặn mời Cửu thái thái ngồi chơi một lát.

Nàng Đồng Ngạch nghe đoạn, chẳng hỏi thêm. Một lát sau, hai thị nữ khá lớn tuổi, bưng một khay lớn đủ đồ trang sức, và nói:

- Xin mời Cửu thái thái cũng hãy tắm gội đi.

Nàng Đồng Ngạch vốn tính sợ nóng, ở nhà thường tắm gội luôn, nên

nghe nói vậy thì mừng lắm. Thế là bọn thị nữ vội cởi áo, cất đồ trang sức cho nàng, rồi đưa nàng vào một căn phòng kín để tắm gội. Tắm xong trở ra, nàng được bọn thị nữ giúp trang điểm lại. Rồi một bàn tay cài cho nàng đoá hoa lan vào mái tóc. Nàng Đồng Ngạch nhìn vào kính, thấy người giắt hoa vào tóc mình chẳng phải thị nữ nào mà chính là Bảo Thân vương, giạt mình mắc cỡ đến nỗi đôi má ửng hồng tới tận mang tai, chỉ còn biết ngồi cúi đầu lặng thinh trước đài gương. Tuy nhiên, đôi mắt nàng vẫn lăm lét quan sát cử chỉ của Bảo Thân vương. Nàng thấy vương quỳ gối trên nền nhà, luôn miệng gọi:

- Nàng tiên xinh đẹp của tôi ơi! Sau khi được gặp chị rồi xa chị, tôi thấy như mình phải sống một cuộc đời vô nghĩa. Hôm đó, tôi mê đắm quá, đành hôn trộm một cái vào má chị, mùi hương ngào ngạt như vẫn còn vương vấn tới nay. Thật tội nghiệp cho tôi, ngày quên ăn, đêm quên ngủ. Lúc nào tôi cũng chỉ nhớ tới chị. Bao nhiêu đàn bà con gái dưới cõi thế này, tôi chẳng thèm để ý tới ai nữa. Cầu xin chị đoái thương tôi. Chị có thấy không? Gần đây thân hình tôi gầy ốm tiêu tụy cũng chỉ vì tưởng nhớ tới chị. Nếu chị không thương tình mà cứu giúp thì tính mạng này chắc không còn bảo toàn được nữa.

Nói đoạn, Bảo Thân vương khước thút thít như trẻ con, vừa khóc vừa lấy khăn chấm nước mắt. Nàng Đồng Ngạch nhận ra đó chính là khăn của mình. Vương nói tiếp:

- Chị cứ yên tâm! Mọi việc hôm nay tôi đã xếp đặt chu đáo Khu vườn này ở phía cực tây, rất xa nơi phúc tấn em gái chị. Bọn thị nữ và thái giám hầu hạ nơi đây đều là người tâm phúc của tôi. Nếu chị thuận tình, tôi quyết rằng bên ngoài không một ai có thể biết được. Nhưng nếu chị không bằng lòng, kêu la rầm lên, lúc đó mặt chị cũng như mặt tôi từ nay coi như bỏ rồi. Hơn nữa, nếu chị có kêu la rầm lên, thì nơi đây hoang vắng, chẳng có ai nghe thấy đâu, rốt cuộc chỉ làm cho mỗi giao tình tốt đẹp giữa đôi ta trở nên bẽ bàng mà thôi. Chị cứ vui lòng cho tôi đi, tôi sẽ không bao giờ quên ơn đức của chị, cho tới lúc già, lúc chết. Còn nếu chị không vui lòng cho tôi thì tôi chỉ xin một cái chết, chết ngay trước mặt chị để làm một tên quỷ phong lưu dưới suối vàng cũng mãn nguyện rồi.

Vừa nói, Bảo Thân vương vừa rút trong bọc ra cây bảo kiếm nhỏ rồi nhè cổ mình đâm tới. Biết Bảo Thân vương vốn là người anh hùng, tương lai còn là vị vua kế nghiệp nữa, Đồng Ngạch bỗng nảy ý cảm mến. Bảo Thân vương lại khéo miệng, một điều chị tốt, hai điều chị đẹp, khiến



tính tự ái đàn bà của nàng được thoả mãn. Rồi đến lúc vương rút dao đòi tự tử, thì lòng nàng đã nhiều phần thương yêu rồi. Còn một việc bất khả kháng cho nàng nữa, khi ra khỏi phòng tắm, nàng chỉ khoác có mỗi tấm áo lụa mỏng tanh, thân hình ngà ngọc của nàng trông rõ mồn một qua làn lụa mỏng. Khi đưa nàng vào tắm, bọn thị nữ lại để xiêm áo trên chiếc giường mà Bảo Thân vương đang ngồi, chẳng dễ dàng mà lấy được. Mà có lấy được đi nữa, thì trước mặt vương, nàng cũng chẳng thể mặc vào. Đồng Ngạch thấy khó xử quá, bất giác thở dài như tỏ ý phở mẶc, rồi quay ngoắt lại, cướp vội cây bảo kiếm trong tay vương, chĩa ngón tay chỉ ấn vào trán vương mà bảo:

- Ông thật là oan gia kiếp trước của tôi rồi!

Bản Thân Vương nhân cơ hội liền ôm lấy Đồng Ngạch.

Thế rồi kẻ vờ đẩy ra, người cố kéo vào, hai bên giằng co một hồi, cuối cùng thì vương cũng toại nguyện.

Việc xong xuôi, Bảo Thân vương tự tay mình lấy quần áo mặc cho Đồng Ngạch, hai người quyến luyến chẳng rời nhau, hết như một cặp vợ chồng trong tuần trăng mật.

Thời gian sao chóng quá! Chẳng mấy chốc trời đã đổ tối, Bảo Thân vương đưa người đẹp ra khỏi phòng. Lúc lâm biệt, Đồng Ngạch đưa làn thu ba lóng lánh lờm Bảo Thân vương một cái, rồi mẮng yêu vương một tiếng: "Đồ quý" rồi mới chịu lên xe.

Bảo Thân vương trong lòng vui sướng như điên. Thế rồi từ đó hai người hẳn có gặp dịp lại lên ra khu rừng trúc thanh vắng u nhã này để tìm vui hưởng thú.

Trời đã sang thu, bắt đầu lạnh. Hôm đó Bảo Thân vương cùng nàng Đồng Ngạch phải kéo nhau vào một căn phòng kín trong Lộ Hương trai để thủ thủ với nhau. Giữa lúc cặp nhân tình đang hú hí, bỗng từ phía thư viện Bích Đồng bên kia tường dội ra một tiếng gầm vang dậy, tiếp đó là tiếng người la hét ầm ĩ...

Bảo Thân vương vội rời nàng Đồng Ngạch, chạy qua phía thư viện. Vương vừa bước được một chân vào trang viên thì đã thấy bọn thái giám lớn nhỏ hốt hoảng xô ra, miệng lắp bắp bảo vương:

- Đầu của Hoàng thượng chẳng thấy đâu cả!

Toà thư viện Bích Đổng vốn là nơi Ung Chính hoàng đế hằng ngày duyệt xét mọi văn bản, tấu chương của triều đình. Hoàng đế ở trong cung bị câu thúc nhiều điều, lại thường muốn gặp Bảo Thân vương, cho nên mới tới đây tạm ở ít lâu. Từ lúc tới ngài cho thiết lập Tôn nhân phủ như cũ ngay tại sau cửa Đại cung, với đủ các cơ quan như một triều đình thu nhỏ: Lại bộ, Lễ bộ, Binh bộ, Đô sát viện, Lý phiên viện, Hàn lâm viện, Chiêm sự phủ, Quốc tử giám, Loan nghi vệ và các nha môn Đông Tứ Kỳ. Về phía tây Đại cung, ngài cho thiết lập Hộ bộ, Hình bộ, Công bộ, Khâm thiên giám, Nội vụ phủ, Quan lộc tứ, Thông chính ty, Đại lý tự, Hồng lộ tự, Thái thường tự, Thái lộc tự, Ngự thư xứ, Thượng tứ viện, Võ bị viện và các nha môn Tây Tứ Kỳ.

Hằng ngày, Ung Chính hoàng đế toạ triều tại điện Chính Đại Quang Minh. Đã một năm qua, mọi việc đều vẫn yên ổn, trôi chảy.

Không ngờ hôm đó bỗng xảy ra việc động trời là hoàng đế bị mất đầu. Mỗi khi tới mùa thu, Ung Chính hoàng đế đều ở trong Bích Đổng thư viện phê duyệt tấu chương. Trước án thư của ngài cũng như chung quanh viện đều có thị nữ và thái giám đứng hầu kín cả. Quân cấm vệ vẫn chiếu lệ cũ canh phòng khắp nơi. Trời tối, bọn thái giám đốt đèn lên. Hoàng đế giờ xem tấu chương dưới ánh đèn, bỗng từ trong chòm lá rậm khóm ngô đồng, hai đạo bạch quang bay vèo tới trước viện, tọt vào trong, rồi quanh đi quanh lại một hồi, rút cuộc chẳng thấy đâu nữa.

Bọn thái giám và cung nữ vừa thấy hai đạo bạch quang bay vụt tới, không kịp mở miệng kêu la đã bị mê mụ đi luôn.

Đến khi tỉnh lại, chúng đã thấy thân hình hoàng đế vật ra trên nền nhà. Chúng vội chạy tới nâng dậy, nhưng chẳng còn thấy đầu hoàng đế đâu nữa. Chúng hoảng quá, rồi không đưa nào bảo đưa nào, tất cả bỗng đều rú lên những tiếng ghê khiếp, vang động cả thâm cung. Bọn thị vệ đại thần nhất tề chạy ồ tới. Thấy cảnh ấy, anh nào anh nấy mặt xám lại như tàu lá, đôi chân run lên như muốn khuyu, chẳng còn có chủ ý gì nữa.

Một lát sau, Bảo Thân vương cùng bọn phi tần hồi hải kéo tới. Chui từ trong đám đông ra, Vương ôm lấy xác phụ hoàng mà khóc ầm lên. Nhưng chỉ giây lát sau, Bảo Thân vương đã bình tĩnh trở lại, cho nội giám đi mời cấp kỳ hai vị đại thần là Ngạc Nhĩ Thái và Sử Dĩ Trực tới thương nghị đại sự. Bọn nội giám chạy ra khỏi vườn Viên Minh, nhảy tót lên ngựa chia nhau đi hai ngả. Ngạc Nhĩ Thái lúc đó đã sắp ngủ, bỗng

nghe tiếng đập thình thình ngoài cổng lớn. Gia bộc vừa mở cổng thì tên nội giám đã chạy xộc vào, mồ hôi nhễ nhại đầy mặt, miệng thở hổn hển, nói không thành tiếng:

- Mau... mau nói, nói... với đại nhân là hoàng thượng mất... mất đầu rồi!

Câu nói đó vọng cả tới tai Ngạc Nhĩ Thái. Thái hoảng hồn bạt vía, chẳng hiểu ra sao, vội nhảy từ trên giường xuống, cuống quýt bỏ nhào ra, chẳng kịp cho thảng ngựa của mình nữa, nhảy đại lên lưng ngựa của tên thái giám, giật cương phóng như điên vào ngả vườn Viên Minh. Tới cổng vườn, Thái nhảy xuống ngựa, chạy vội vào thì đã thấy Sử Dĩ Trực tới trước rồi. Nhưng lúc này có phải lúc hỏi han nhau nữa đâu. Họ chỉ biết hè nhau đi tìm đầu của hoàng thượng. Đó là điều tối hệ trọng và tối cần thiết! Cả bọn chong đèn đốt đuốc, tìm kiếm khắp chốn cùng nơi, cuối cùng lại là nàng Huệ phi thấy cái đầu bị nhét vào trong quần lót của hoàng đế. Huệ phi ôm cái đầu máu me đã bầm đen lại, trông ghê khiếp hết chỗ nói, mà nước nở khóc. Cảnh tượng thật hết sức thảm thê.

Nàng Huệ phi vốn là vợ của Hoàng Triết, con dâu của hoàng tử Dân Nhung và cũng là cháu dâu của Ung Chính hoàng đế. Nàng bị Ung Chính cưỡng bức vào cung nhưng được đối đãi ân tình và được phong làm Huệ phi. Rồi nàng đã quên hẳn chồng cũ. Thấy Ung Chính hoàng đế chết một cách thê thảm, nàng không dấu nổi bi thương, khóc lóc thảm thiết.

Ngạc Nhĩ Thái lấp cái đầu vào thây Ung Chính hoàng đế rồi sai bọn cung nhân tắm rửa và mặc quần áo vào cho ngài.

Sau đó, Thái cùng với Sử Dĩ Trực hè nhau chạy tới điện Chính Đại Quang Minh, lấy đằng sau tấm biển ra một cái hộp vàng.

Họ mở nắp hộp kéo ra tờ di chiếu, khi đọc lên mới biết di chiếu đã ghi rõ hoàng tử thứ tư là Hoàng Lịch được kế vị hoàng đế.

Thái và Trực lập tức quay lại bệ kiến Bảo Thân vương, đem theo năm trăm quân Dũng Kiện tiến vào kinh thành, đến Thái Hoà điện, đánh trống gióng chuông vang dậy. Khắp triều văn võ được lệnh triệu, vội tụ tập tại triều phòng. Ngạc Nhĩ Thái, mắt đầy lệ, bố cáo cho mọi người biết việc hoàng thượng bị giết ra sao. Bọn đại thần vây quanh Thái và Trực, im lặng nghe. Tới chỗ thương tâm nhất, bỗng một tên nội giám chỉ Ngạc Nhĩ Thái bảo:

- Ngạc Trung đường! Ông còn mặc cái áo cộc kia thì làm sao mà thượng trào?

Câu nói của tên nội giám làm cho Thái giật mình, sực nhớ ra rằng lúc ra đi quá vội, quên cả áo ngoài. Lập tức, Thái sai người về nhà lấy đủ mũ áo tiến phục cho mình. Giữa lúc đó, Sử Dĩ Trực bỗng nhớ ra một chuyện, quay lại bảo bọn đại thần:

- Hoàng thượng bị cắt mất đầu, nói ra chẳng đẹp gì. Huống hồ việc này xảy ra, bọn thần tử chúng ta đều có tội cả. Nếu ta cho đóng cửa thành lại, một mặt lục soát trong thành, một mặt gửi văn thư đi các tỉnh, cho các nha môn văn võ lùng bắt hung thủ, tất nhiên tiếng tăm đồn đại khiến dân chúng đồn đại xuyên tạc, như vậy há chẳng phải làm trò cười cho thiên hạ? Theo ý kiến của hạ quan thì chi bằng ta dấu quách chuyện này đi, một là để giữ thể diện cho tiên đế, hai là để có thể tránh được không nhiều thì ít những chuyện lộn xộn về sau. Bọn ta nên sửa đổi lời di chiếu sao cho mọi người tin rằng Tiên đế bị cấp bệnh mà mất thì mới ổn được.

Ngạc Nhĩ Thái đứng cạnh cho là phải, luôn mồm khen đúng.

Thế là Thái cầm bút sửa đổi ngay lời chiếu, Văn quan thì có Thái cầm đầu; võ quan thì có Sử Dĩ Trực điều khiển, tất cả tiến vào Thái Hoà Điện.

Cả một đám đông, nào thân vương, bồi lặc, bồi tử, nào lục bộ cửu khanh, văn võ quan viên nhất loạt quỳ xuống. Ngạc Nhĩ Thái bước lên điện, tuyên đọc di chiếu.

# HỒI 68 - CÀN LONG LÊN NGÔI BÁU

"Trẫm nhuốm cấp bệnh, tự biết mình khó lành. Tứ hoàng tử Hoàng Lịch tỏ ra rất hiếu thảo đối với trẫm, sẽ lên kế vị hoàng đế. Khâm thủ".

Khi Ngạc Nhĩ Thái đọc di chiếu, Bảo Thân vương quỳ dưới điện. Chiếu vừa đọc xong, tức thì có một đội thị vệ, cung nữ và thái giám cầm nghi trượng trên tay, đi dần xuống thềm, rước vương lên trên điện, đổi long bào, đội mũ đại mào cho vương rồi rầm rầm rộ rộ đưa vương lên ngai vàng. Phía dưới thềm, các đại thần đồng thanh, bò rạp xuống đất hành lễ, hô vang "Vạn tuế!"

Tân hoàng đế hạ chi, đổi niên hiệu là Càn Long nguyên niên, đại xá thiên hạ, một mặt phát táng Đại hành hoàng đế, một mặt ngầm hạ mật chỉ cho Sử Dĩ Trục tìm kế truy bắt hung thủ, bí mật xử chết.

Trục vâng mật chỉ, cho trinh thám đi khắp nơi truy lùng nhưng có lẽ hung thủ thấy đại thù đã báo, bèn rời xa kinh thành vào nơi thâm sơn cùng cốc, tiêu dao tự tử lâu, thử hỏi Trục làm cách nào lùng cho ra được nữa chứ!

Ta hãy kể lại chuyện Lã Tứ Nương trả thù Ung Chính hoàng đế. Nàng theo Cầu Nhiêm Công ngụ trong thành Bắc Kinh, có Ngư Nương làm bạn. Ngoài ra còn có Chu Dung Kính, nhân vì không thể rời xa nên đành theo lên kinh với nàng. Cảm ân tình của chàng, nàng hứa sau khi báo được thù nhà, sẽ cùng chàng chấp mỗi lương duyên. Đối với Ngư Nương, Dung Kính cũng đối đãi hết sức kính trọng và luôn sẵn lòng giúp đỡ. Thường thường, ba người ngồi trò chuyện với nhau trong nhà, khi nói khi cười, người ngoài nhìn vào cứ tưởng như Cầu Nhiêm Công có một cậu trai, một cô gái và một cô con dâu, mà không bao giờ có thể nghi ngờ gì khác được Công thấy nhà mình quá rảnh rỗi, sợ có kẻ dị nghị, bèn mở một tửu quán. Rượu ngon, thịt béo, cả bọn quan viên, thái giám, thị vệ trong thành cũng hay lui tới. Nhờ đó, Công mới dò ra được đường xá trong cung cấm qua miệng họ, để Lã Tứ Nương và Ngư

Nhương, hai người cứ đêm khuya canh vắng, vượt tường vào cung. Họ thấy cung điện lâu đài san sát, tường góc chênh vênh, ngói vàng rực rỡ khiến tìm kiếm mãi vẫn chẳng thể biết được tấm cung của hoàng đế ở chỗ nào. Nhưng đã tới, hai người quyết chẳng chịu về không. Nhờ bản lĩnh chạy tường bay mái, hai nàng xông qua bắc rồi vọt sang tây, chỗ nào cũng đặt chân tới. Bọn thị vệ, thái giám chỉ thấy hai đạo bạch quang bay đi bay lại khắp trong cung, như đã kể trên. Sợ hỏng mất đại sự, Công khuyển hai nàng hãy nhẫn nại, để dò xem chỗ nào đích là nơi ở của Ung Chính hãy động thủ. Vì vậy, hai nữ hiệp lại im hơi bật tiếng một thời gian. Trong cung cấm nhờ đó cũng được yên ổn một dạo.

Cũng một phần vì sự yên ổn giả tạo đó mà Ung Chính hoàng đế thiên cư sang vườn Viên Minh. Lã Tứ Nương cùng Ngư Nhưong đem theo lương khô, ẩn nấp trong những khu hẻo lánh nhất trong vườn, dò la tin tức về Ung Chính. Thế rồi cũng có lúc hai nàng nghe lỏm được bọn cung nữ và Thái giám trò chuyện, biết rằng Ung Chính ngày ngày ở lại thư viện Bích Đồng để duyệt xét mọi việc quốc sự. Thật là cơ hội trời cho. Hằng đêm hai nàng chia nhau đi dò la đường sá.

Cuối cùng, đã thuộc lòng mọi đường đi lối lại, công ra ngõ vào trong vườn. Lúc đó chính là dịp để hai nàng trở tài hiệp khách để hạ thủ kẻ tử thù. Và đã thành công.

Hôm đó, hai nàng nữ hiệp mang theo muện hương (tức mê hồn hương) cho nên khi Ung Chính hoàng đế bị chặt đầu thì bọn tả hữu thị vệ cũng đều bị mê man khắp lượt, lăn quay dưới đất cả. Lã Tứ Nương cắt xong đầu Ung Chính, muốn đem về tế trước bàn thờ cha và ông nội, nhưng Ngư Nhưong can bảo:

- Chị làm như vậy chỉ giúp bọn chúng tìm ra tung tích. Bỏ nó lại là hơn!

Nói đoạn, Ngư Nhưong cầm chiếc đầu lâu nhét vào trong quần Ung Chính hoàng đế. Hai người nhìn nhau đắc ý mỉm cười. Rồi như một cặp nhạn, hai nàng uốn mình nhảy lên mái ngói, phóng đi, chỉ còn thấy hai cái bóng trắng mờ dần trên các nóc điện, trong vườn Viên Minh.

Cầu Nhiêm Công lập tức cho cởi dây khai thuyền. Khi bọn Ngạc Nhĩ Thái biết được tin chạy vào tới vườn Viên Minh rồi bao chuyện xảy ra tiếp theo, thì thuyền của Lã Tứ Nương xuôi gió thuận buồm, đã vượt khỏi địa phận Bắc Kinh hướng về nam mà lướt tới.

Chuyện kể cũng kỳ lạ. Khi Lã Tứ Nương chưa báo được thù cha thì lúc nào cũng mặt ủ mày chau, áo xô phấn nhạt, nhưng khi đã báo được thù rồi thì cười nói suốt ngày, nào xiêm áo, nào phấn son, đẹp ra trông thấy.

Chu Dung Kính mừng vui khôn tả, suốt ngày đêm trong đầu chỉ nghĩ tới chuyện trăm năm với nàng.

Thuyền trẩy tới địa phận tỉnh Hồ Nam, Cầu Nhiêm Công đưa Dung Kính về nhà. Phụ thân của Dung Kính gặp lại con, mừng như sống lại. Dung Kính nói với cha việc xin cưới Tứ Nương làm vợ. Cầu Nhiêm Công liền đứng ra làm chủ hôn, chọn ngày lành tháng tốt cho đôi trẻ làm lễ cưới.

Ngày vui ngắn chẳng tày gang, vừa mấy chốc đã một tháng trôi qua, Cầu Nhiêm Công muốn cáo từ ra về. Cha con Chu Dung Kính cố giữ lại mà không được. Lã Tứ Nương nói:

- Vợ chồng con nhờ sư phụ chu toàn nên mới có ngày nay. Sư phụ lên đường, chúng con xin tiễn đưa về mãi Tứ Xuyên.

Chu Dung Kính cũng nói:

- Phải đấy! Phải đấy!

Ngư Nương quyến luyến, không muốn rời xa Tứ Nương. Nàng nhớ tới ngày cha bị hại mà thâm trầm trong lòng. Cha chết, nhà không có, biết về đâu? Càng nghĩ nàng càng buồn, bất giác đôi dòng lệ tuôn rơi lã chã. Lã Tứ Nương hết lời khuyên giải và an ủi nàng, Cầu Nhiêm Công cũng nhân đó nhận nàng là con và hứa chăm sóc cẩn thận nàng mới nguôi ngoai được.

Bốn người lại bắt đầu cuộc hành trình. Lần này, thuyền ngược sông Trường Giang. Dọc đường, cảnh núi non hùng vĩ sông nước long lanh, cây cỏ tốt tươi, làm cho mọi người đều khuây khoả nỗi sầu ly biệt.

Thuyền đã tới địa phận Tứ Xuyên. Nơi đây núi non hùng vĩ, hiểm trở hơn. Bốn người bỏ thuyền lên ngựa, theo đường bộ. Vừa tới núi Ngũ Lão, dừng ngựa trên đồi cao, họ bỗng thấy từ phía chân đồi có một ông lão với một chàng thanh niên đang cho ngựa thong thả bước ra. Ngư Nương nhanh mắt, nhận ra ngay ông lão đó chính là Ngư Xác, cha nàng. Nàng vội ra roi quất ngựa chạy tới trước cha. Hai cha con chỉ biết ôm nhau khóc ròng.

Cầu Nhiêm Công và vợ chồng Lã Tứ Nương sau đó cũng đã tới Hai bên thi lễ. Khi hỏi ra, Công mới biết rằng kẻ bị Lưu Thành Thủy bắt chém chi là một tên vô lại địa phương, còn Ngư Xác thì được Thủy cảm cái lòng nghĩa khí mà ngầm tha, song hứa là phải biệt tăm tích, đổi họ thay tên. Nay thấy Ung Chính đã chết, Ngư Xác mới thông dong xuất hiện thế này. Cũng có lần Ngư Xác nhớ con, tìm tới Cầu Nhiêm Công nhưng không gặp vì Công đã đem Ngư Nương đi Bắc Kinh rồi.

Lòng trời run rủi, hôm nay cha con lại gặp nhau, thật là vui mừng ngoài ý muốn. Ngư Xác tạ ơn công lao dạy dỗ con gái mình của Cầu Nhiêm Công, chúc mừng Lã Tứ Nương đã trả được đại thù, lại còn đẹp duyên với người chồng vừa ý.

Năm người chuyện trò vui vẻ, mãi sau Ngư Xác mới sực nhớ bèn giới thiệu cho họ biết người đi cùng ông là ai. Chàng họ Đặng, tên Vũ Cửu, người Tứ Xuyên, vốn là một vị đại tài chủ chuyên kết giao những tay anh hùng, hào kiệt. Ngư Xác hiện cũng đang được Đặng Vũ Cửu mời ở lại Đông trang, là một thôn trang ở ngay dưới chân núi Ngũ Lão, có tới hai ba trăm nóc nhà và nuôi đến năm, sáu trăm môn khách. Cửu cũng biết đôi chút võ nghệ, tuổi năm đó đã ba tám, còn có mẹ già, chưa lấy vợ. Cửu lập chí từ lúc thiếu thời, quyết lấy cho kỳ được người vợ tài mạo song toàn, bởi thế chàng chọn kén mãi tới nay mà chưa tìm được người như ý.

Hôm đó, Đặng Vũ Cửu sai bày tiệc rượu, thết đãi hai cha con nàng Ngư Nương và ba thầy trò, vợ chồng nàng Lã Tứ Nương. Rượu đến giữa chừng, nhân nói tới võ nghệ của Ngư Nương, Cầu Nhiêm Công liền bảo nàng múa một bài kiếm giúp mọi người hạ tửu. Ngư Nương vâng lời sư phụ liền cởi bỏ áo ngoài, vung cặp uyên ương kiếm lấp lánh, vụt bên đông, chém bên tây. Kiếm múa càng lúc càng nhanh, mọi người chỉ còn thấy một vầng ánh sáng lặn bên này, lộn bên kia trong luồng gió kiếm vù vù nghe lạnh người.

Đặng Vũ Cửu xem thấy mê quá, nhìn chẳng được bỗng thốt lên một tiếng: "Tuyệt quá!". Tiếng khen vừa dứt thì đạo bạch quang cũng vừa phóng tới sân như một mũi tên bắn. Ngư Nương đã thu kiếm, miệng cười tươi như hoa nở, thông thả ngồi lại vào bàn.

Mọi người trên bàn tiệc đều nâng cao ly rượu, hướng về phía Ngư Nương cùng nói "Cung hỉ" rồi một hơi cạn chén. Bữa tiệc quả là vui



hiếm có. Chủ cũng như khách, hai bên sướng ấm mãi tới khuya mới tan.

Đêm hôm đó, Ngự Nương đưa cha vào phòng an nghỉ rồi cũng kiếm một chỗ ở góc phòng để được ngủ gần cha mà hầu hạ khi cần. Chu Dung Kính cùng với Lã Tứ Nương, được dành riêng một phòng, còn Đặng Vũ Cửu đưa Cầu Nhiêm Công về phòng mình. Hai người lại đề cập tới võ nghệ của Ngự Nương.

Đặng Vũ Cửu coi chừng, thấy trong phòng không còn ai, bèn đứng dậy, chấp tay lạy Cầu Nhiêm Công rồi ngỏ lời xin Công đứng làm mai cho mình cưới nàng Ngự Nương làm vợ, Cầu Nhiêm Công nghe đoạn, vừa lấy tay vỗ vào ngực mình vừa tươi cười bảo:

- Việc gì chớ cấu hôn thì cứ việc tin tưởng vào lão hán này!

Qua ngày hôm sau, quả nhiên Cầu Nhiêm Công tìm Ngự Xác để nói chuyện mai mối. Ngự Xác vui lòng lắm nhưng ông vẫn do dự:

- Cha con tôi xa nhau đã lâu, thực không rõ lòng dạ cháu nó ra sao bây giờ.

Cầu Nhiêm Công liền cho gọi Lã Tứ Nương tới, nói cho nàng rõ chuyện rồi nhờ nàng dò ý Ngự Nương. Tứ Nương chạy về phòng, trước hết bảo chồng đi chỗ khác, rồi mới kéo tay Ngự Nương ngồi xuống bên giường, thì thăm to nhỏ chuyện Đặng Vũ Cửu cầu hôn và cha nàng đã tỏ ý bằng lòng, tiếp đó, hỏi thẳng Ngự Nương sẽ định liệu thế nào?

Ngự Nương thoát nghe chuyện vợ chồng, xấu hổ quá, chẳng nói được lời nào. Về sau bị Tứ Nương gặng mãi, nàng bất giác nhỏ đôi hàng lệ. Tứ Nương vội hỏi thì nàng nói:

- Chỉ vì ở mãi quen rồi, em chẳng muốn bỏ chị mà đi. Em chẳng muốn lấy ai, cứ ở chung với chị, như thế có, hay không?

Lã Tứ Nương phì cười, lấy tay vỗ nhẹ vào má Ngự Nương một cái rồi bảo:

- Con bé này, nói chuyện trẻ con? Chị của em đã lấy chồng rồi. Lấy chồng thì phải theo chồng chứ, ở mãi với nhau sao được?

Ngự Nương lắc đầu không chịu. Lúc sau mới nói:

- Nếu anh chàng Đặng đã có lòng như thế thì chị hãy bảo hắn theo chị

em mình về Hồ Nam cùng ở.

Tứ Nương nghe xong lại vỗ vai Ngự Nương, cười nói:

- Em chỉ đùa thôi! Lẽ nào lại bắt người ta phải bỏ gia tài điền sản để theo bọn mình tới Hồ Nam hóng gió tây bắc được?

Như Nương vênh mặt lên nói:

- Nếu không chịu thế, em chẳng lấy chồng đâu!

Giữa lúc Tứ Nương đang không biết khuyên giải ra sao, bỗng Chu Dung Kính từ sau giường nhô ra, vỗ tay cười vang:

- Chị không bỏ được em, em không bỏ được chị. Đến tôi cũng chẳng thể bỏ được cô em Nương nữa. Vậy thì để tôi đem hết dinh cơ Hồ Nam lên núi Ngũ Phong mà ở để cho hai chị em nhà này được sớm tối gặp nhau. Lúc đó hẳn cô em Nương sẽ chịu lấy chồng chứ gì?

Ngự Nương lườm Kính một cái thật dài rồi mới nói:

- Em chẳng chịu đâu! Can gì tới anh mà anh nói? Vợ chồng anh cũng một lòng với nhau để bắt em lấy chồng phải không? Em nhất định không lấy, xem làm gì em nào?

Lã Tứ Nương còn nói không biết bao nhiêu điều, nào là ưng chịu đem cả gia tài tới Tứ Xuyên, nào là mãi mãi ở chung với nhau, lúc đó xem chừng Ngự Nương mới xiêu lòng phần nào, nhưng miệng vẫn không chịu nói. Nàng cúi gầm mặt xuống, tay mân mê chiếc khăn tay màu hồng nhạt. Chu Dung Kính đưa mắt cho Tứ Nương, chỉ tay ra hiệu vào chiếc khăn hồng.

Tứ Nương hiểu ý liền giật chiếc khăn rồi đưa lệ cho Dung Kính, nói:

- Anh đem ngay chiếc khăn này lên cho sư phụ, bảo em nó đã bằng lòng rồi đó. Có khăn này làm bằng có, xin sư phụ cứ đứng làm mai ngay đi cho.

Chu Dung Kính cầm chiếc khăn, chạy đi báo tin mừng.

Đặng Vu Cửu thấy Ngự Nương đã bằng lòng, mừng khôn xiết kể, liền chọn ngày lành tháng tốt để làm lễ. Riêng Ngự Nương thấy câu chuyện đã lỡ như vậy rồi còn biết nói gì hơn, đành mời Tứ Nương tới để

đặt ba điều kiện. Điều thứ nhất là phụ thân nàng cũng ở tại nhà họ Đặng và Đặng Vũ Cửu phải nuôi dưỡng mãi tới khi khuất núi. Điều thứ hai là sư phụ Cầu Nhiêm Công, Đặng Vũ Cửu cũng phải lo cung dưỡng không được thiếu sót điều gì. Điều thứ ba là chị Tú Nương cũng như anh Dung Kính bằng lòng ở cùng trang viên với vợ chồng nàng.

Đặng Vũ Cửu nghe xong, cam đoan thoả mãn hai điều kiện thuộc về phần mình. Vợ chồng Tú Nương cũng cam kết thực hiện. Đặng Vũ Cửu bèn một mặt cho sửa sang nhà cửa, xếp đặt nơi ăn chốn ở cho hai vị lão nhân, một mặt xây cất ngay một toà nhà mới để hai vợ chồng Chu Dung Kính ở. Chu Dung Kính quay về nhà đón cha lên cùng ở với vợ chồng mình.

Đến ngày vui của Ngự Nương. Người ta thấy không biết bao nhiêu là anh hùng hảo hán giáng hồ tới mừng. Trong ngoài khắp trang, cỗ bày la liệt, tính ra có tới một trăm hai mươi mâm cỗ thảy. Thật là một ngày vui, say đến lệt đật nghiêng trời.

# HỒI 69 - ĐÁNH HỒI BỘ CƯỚP HUƠNG PHI

Lại nói sau khi Ung Chính hoàng đế bị bọn Lã Tứ Nương, Ngự Nương hạ thủ, Bảo Thân vương tức thì đăng vị kế nghiệp. Việc đầu tiên mà ngài nhớ đến là cô chị vợ tên Đồng Ngạch. Ngài sợ Phó Hằng, chồng nàng Đồng Ngạch, gây điều trở ngại cho cuộc tình duyên vụng trộm của mình bèn nên ngài hạ một đạo thánh chỉ, thăng Hằng lên chức Thượng thư bộ Lễ.

Phó Hằng vốn là một viên quan nhỏ, hiện giữ chức Tiểu kinh quan, thế mà được hoàng thượng sủng ái bỗng vọt lên chức thượng thư, thử hỏi làm sao Hằng không cảm kích được. Hằng chỉ còn có mỗi ước nguyện là làm vừa lòng hoàng đế.

Càn Long thấy mình đã "mua" được Phó Hằng rồi, bèn thác có hoàng hậu thường nhớ tới bà chị Đồng Ngạch, liên tục triệu nàng vào cung. Và trước khi gặp cô em, bao giờ bà chị cũng phải qua hú hi với chồng cô em trước đã.

Hoàng hậu Phú Sát y như người nằm trong trống, không hay biết gì hết, lại cứ thúc chồng triệu bà chị vào cung cho mình. Thật tức cười.

Còn nàng Đồng Ngạch, từ khi gian dâm với hoàng đế, bèn tự cho mình là cao quý lắm, chẳng thèm ngủ với chồng nữa. Anh chồng bị cấm sùng Phó Hằng đã nhiều lần mò vào buồng vợ nhưng lần nào cũng bị nàng đuổi ra ngoài, đành chỉ biết chung chạ với bọn hầu thiếp mà thôi. Hằng có đến bốn nàng hầu, song không ai đẹp bằng Đồng Ngạch. Nằm với bọn thiếp mà Hằng toàn nhắm mắt tơ tưởng tới vợ mình.

Thời giờ thấm thoát thoi đưa. Càn Long hoàng đế cùng Đồng Ngạch tư tình tính đã hai năm. Năm đó, vào một ngày xuân, Đồng Ngạch bỗng thấy mình có bầu. Chuyện động trời này nhất định không thể bịp được, dù gã chồng có ngốc tới đâu chẳng nữa. Đã hai năm qua, Phó Hằng đâu có được vào buồng nàng. Thế rồi bỗng cái bầu chình ình ra thì thử hỏi

Hằng không nổi máu ghen sao được. Nàng quả có sợ, bèn vội vào cung bàn tính với hoàng đế. Rồi nàng trở về nhà, dọn một bữa tiệc ngay trong phòng ngủ của mình và cho mời Phó Hằng tới. Đã quá lâu không được gần vợ, nay được gọi vào ăn nhậu rồi có lẽ còn nhiều chuyện tốt đẹp khác, Hằng sượng tượng như điên lên được. Tối hôm đó, đích thân Đồng Ngạch ân cần ngồi hầu rượu, lại càng khiến cho anh chồng thêm khát khao chuyện gối chăn. Rượu cạn tiệc tan Hằng quả nhiên được giữ ngủ lại, sung sướng không bút nào tả xiết.

Cách ít hôm, nàng Đồng Ngạch bảo với Phó Hằng mình đã mang bầu. Thật đúng là "Song hỷ lâm môn", Hằng vừa nghe đã mừng quýnh, thét bày đặt tiệc luôn. Hằng tuy đã có ba con trai, nhưng đều là con của các hầu thiếp. Còn chính thất Đồng Ngạch chưa từng sinh nở, thử hỏi Hằng không vui sao được!

Đồng Ngạch sinh con trai, nom khá quá. Hằng bấm đốt tay tính nhẩm, thì ra thằng con cưng của mình ở trong bụng mẹ mới có tám tháng mà đã vội vàng chui ra: Hằng vội hỏi vợ sao lại có chuyện kỳ quặc đó. Nàng Đồng Ngạch thấy chồng thắc mắc bụng đã lo nhưng vốn xảo trá, nàng vội nói gạt đi, bảo vì mình thể chất ốm yếu không dưỡng được thai nên đã sinh thiếu tháng và đứa con cũng cần phải nuôi dưỡng hết sức cẩn thận mới mong thành người được. Nghe vợ nói, Hằng tin ngay là thật và cũng từ đó, đem hết tâm lực nuôi nấng thằng bé.

Sự thực thì thằng bé đẻ ra khỏe mạnh, tiếng khóc sang sảng như tiếng chuông. Sau khi đầy tháng, nó được mẹ bế vào cung triều kiến. Hoàng đế thấy thằng bé giống mình như đúc nom cũng khôi ngô tuấn tú, trong lòng lấy làm mừng rỡ. Ngài đặt cho thằng bé cái tên Phúc Khang An - có ý mong cho nó luôn luôn được bình an tráng kiện, lắm phúc nhiều đức. Sau đó, hoàng đế cũng như hoàng hậu còn thưởng cho thằng bé rất nhiều châu báu và đồ chơi đủ thứ. Ngài còn sợ bọn nữ hầu bên ngoài nuôi thằng bé không được sạch sẽ, cho nên, nhân lúc hoàng hậu Phú Sát cũng sinh hạ một ông hoàng con, có đến bốn mươi người nữ hầu, ngài bèn chia đôi số đó ra, đưa hai mươi người đến nhà Phó Hằng để bú mớm cho Phúc Khang An, Ngài còn thác có bảo hoàng hậu rất yêu quý thằng bé, nên một tháng đôi kỳ sóc vọng (mồng một và rằm) phải đưa thằng bé vào cung gặp mặt người.

Đến khi Phúc Khang An lên năm tuổi, hoàng đế cho triệu vào cung để cùng học tập chung thư phòng, chung thầy với hoàng tử. Hồi này, Đồng

Ngạch đã có phần giảm sút nhan sắc nên Càn Long hoàng đế đã đem lòng sủng ái người khác. Mỗi giao tình giữa hai người càng ngày càng nhạt theo.

Dù vậy Phó Hằng vẫn một ngày một thăng quan tiến chức; thăng riết một hồi, Hằng leo lên tới chức Văn hoa điện đại học sĩ.

Hằng có ba đứa trai, đứa nhỏ nhất cũng đã mười bốn tuổi. Hoàng đế hạ chỉ kén cả ba một lượt, làm phò mã hết. Ngài đem ba cô công chúa gả cho ba đứa con Hằng. Duy chỉ còn Phúc Khang An là không được ngài ban ơn đặc biệt đó mà thôi. Tuy nhiên, nói đến ân tình của hoàng đế thì Phúc Khang An, có thể nói là người số một được đặc hưởng.

Năm đó An mười hai tuổi. Càn Long hoàng đế phong cho làm bồi tử, lại đem cả toàn đội quân ngự lâm giao cho An chỉ huy. Ngài còn ngầm tuyển rất nhiều những danh tướng võ sĩ để bảo vệ cho An. Bọn võ tướng này biết thâm ý hoàng đế nên mỗi khi xuất quân đều nhường công đầu lại cho An hoặc mỗi lần giao chiến với địch bèn cố ý giả thua để nhường chỗ cho An tấn công rồi đứng ngoài giúp ngầm tới thắng lợi, khiến bao nhiêu công lao tại trận tiền đều quy về tay An cả.

Nhờ đó, An xuất quân lần nào cũng thắng trận. Mỗi lần khai hoàn trở về, An đều được hoàng đế triệu vào thưởng yến ban đồ. Trong nhà An, chỉ riêng đồ hoàng đế ban thưởng cũng đã chất ngập cả, không còn thừa một chỗ nào. Kịp đến khi Hồi bộ có Đại, Tiểu Hoà Trác Mộc cử binh mưu phản, Càn Long hoàng đế muốn khoe với thiên hạ cái bản lĩnh kinh khiếp của Phúc Khang An, bèn hạ chỉ sai An thống lĩnh đại binh, hội với Y Lê tướng quân là Triệu Huệ, xuất sư tấn công Hồi bộ.

Lúc lâm hành, Triệu Huệ thỉnh huấn Càn Long hoàng đế. Ngài rí tai Huệ dặn dò sẵn sóc Phúc Khang An. Ngài còn dặn riêng Huệ:

- Đã từ lâu, trẫm nghe nói Đại Trác Mộc có một nàng hầu tên gọi Hương Phi. Chẳng những nàng có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành mà còn có một tấm thân ngà ngọc, lúc nào cũng tiết ra một mùi hương rất lạ. Tướng quân đi chuyến này nên đặc biệt lưu ý tới điều trẫm dặn và cố mang về nàng Hương phi cho trẫm.

Tướng quân Triệu Huệ nghe xong, đã đoán rõ tâm sự của hoàng đế, liền dạ dạ liên thành rồi cáo lui. Huệ hợp binh với An rồi rầm rầm rộ rộ kéo thốc tới Hồi bộ (bộ lạc này theo bồi giáo ở mãi Tân Cương, gần Tây

Tạng).

Hồi đó Phúc Khang An mới mười tám tuổi. An ăn mặc bánh bao, hằng ngày thường cưỡi ngựa, đem theo một đội vệ binh ra những vùng lân cận đại doanh có rừng cây rậm rạp để săn bắn. Tuy An chịu mệnh của hoàng đế làm tới chức đốc sự nhưng lại chỉ đóng doanh trại tại một nơi biên địa nhỏ hẹp, chẳng hề xuất trận đánh nhau bao giờ. Lại có một danh sĩ cả ngày hầu cò tiếp rượu cho An, chủ khách mặc sức chén tạc chén thù, bỏ mặc việc chiến chinh cho tướng quân Triệu Huệ.

Tướng Huệ đem mười vạn đại binh theo đường Ô Thập đánh thốc vào Khách Thập Cát Nhĩ. Đô thống Phú Đức lại do đường Hoà Chân tiến thẳng tới Diệp Nhĩ Hương. Anh em Hoà Trác Mộc liên tiếp bại trận phải bỏ qua núi Thông Lĩnh chạy trốn. Triệu Huệ sai một cánh quân truy đuổi Phó La Ni Đô tới núi A Sở Nhĩ, giết chết vài vạn quân Hồi. Huệ thấy quân mình đại thắng, bèn huy động toàn lực, đánh vào mãi tận miền núi Ba Đạt Khắc, bên bờ sông Y Tây Hồn Hà. Hai anh em Đại, Tiểu Trác Mộc chạy trốn qua sông, sau đó bị tên tù trưởng vùng núi Ba Đạt Khắc bắt được, chặt đầu, đem dâng cho Huệ.

Tướng quân Triệu Huệ gan trời mà dám nhận công, vội sai đem hai thủ cấp bỏ vào hộp đóng kín, gửi qua dinh Đốc sự Phúc Khang An. An được chiến báo của Huệ bèn sửa soạn tấu chương gửi về triều. Thánh chỉ hạ xuống, phong Phúc Khang An làm Tĩnh An Bá, cho phép dùng nghi trượng bậc Thân Vương. Càn Long hoàng đế còn đem Hồi bộ đổi tên ra Tân Cương, chia làm bốn trấn: Y Lê Tháp Nhĩ, Ba Cáp Đài, O Lô Mộc Tê, Khách Thập Cáp Nhĩ; đồng thời thăng Triệu Huệ lên chức Tân Cương tướng quân kiêm chức Biện sự đại thần, Phú Đức lên chức Tham tán đại thần. Cuối cùng, ngài truyền lệnh cho An ban sư hồi kinh.

Đối với tướng Triệu Huệ, còn có một việc vô cùng hệ trọng khiến ông luôn luôn tâm niệm trong lòng, không bao giờ dám lơ là. Đó là việc tìm kiếm Hương phi. Điều đáng lo cho Huệ là sau khi Đại Trác Mộc bị tù trưởng núi Ba Đạt Khắc giết rồi thì chẳng biết Hương phi phiêu bạt nơi nào. Mà cái ngày ban sư của Đốc sự Phúc Khang An lại mỗi lúc một tới gần. Huệ hết sức lo lắng, vội sai thủ hạ đi khắp nơi dò la, nhưng đều chẳng tìm ra tung tích Hương phi. Huệ lúc này không thể nói lo nữa, mà đã là sợ, sợ bởi chuyến này không tìm được Hương phi đem về kinh thì bao nhiêu công lao của mình e rằng cũng bằng không.

Tham tán đại thần Phú Đức bàn với Huệ:

- Đại Trác Mộc bị tên tù trưởng núi Ba Đạt Khắc giết chết. Vậy thì Hương phi nhất định phải lưu tới nơi này. Chi bằng bọn ta cứ truy tên tù trưởng thì thế nào cũng ra.

Lời của Đức làm cho Huệ tỉnh ngộ. Tên tù trưởng Ba Đạt Khắc chỉ vì mê mẩn Hương phi nên mới giết chết Đại Trác Mộc, chủ đích thừa hưởng cái diễm phúc kề cận người đẹp có thứ hương thơm kỳ lạ. Không ngờ Hương phi thấy chồng bị giết trong lòng căm thù đến cùng độ, dù cho tên tù trưởng có lừa bịp, bức bách cách nào cũng cương quyết chống lại, thề chẳng bao giờ chịu thất tiết. Đôi lần, bị bức bách quá, nàng gào thét và tìm đủ cách để tự tử chứ quyết không cho tên tù trưởng thoả mãn thú tính của y.

Tên tù trưởng Ba Đạt Khắc thấy miếng thịt dê quá béo, quá thơm đã kề tới miệng mà không được nuốt, nghĩ càng tức càng thèm. Giữa lúc hấn tiến thoái lưỡng nan, bỗng tướng quân Triệu Huệ cho người tới đòi Hương phi gấp, bảo nàng là vợ của tướng giặc, một đồng trọng phạm cần giải về kinh để triều đình nghị tội.

Tên tù trưởng Ba Đạt Khắc được lệnh này mừng quá vì được dịp gỡ gạc chút lợi lộc và chút công lao đối với Thanh triều. Hơn nữa, Hương phi lại chẳng ưng chịu thì có để lại cũng vô ích. Bởi vậy, hấn bèn lên giọng yêu sách:

- Hương phi vốn là người đẹp có một không hai của Hồi bộ, chiếm được đâu có phải dễ. Hơn nữa, việc cung dưỡng hương hoa, giữ gìn nhan sắc còn là việc thật hết sức công phu. Nếu triều đình muốn lấy nàng thì cần phải có mười đôi bạch bích của Hoà Chân mới đổi được.

Tướng quân Triệu Huệ lúc đó chỉ miễn sao được lòng hoàng đế, mười cặp bạch bích Hoà Chân có đáng kể gì! Thế là cuộc "mua, bán" xong xuôi.

Tướng quân Triệu Huệ đội mũ đi hia, trịnh trọng trong bộ áo trào phục, ra tận ngoài nha môn để đón rước Hương phi. Thoạt trông thấy nàng, Huệ cũng phải giật mình kinh sợ bởi cái sắc đẹp tuyệt trần kia. Mặt nàng quả đẹp như hoa, da nàng trắng như tuyết, dáng điệu yêu kiều của nàng quả thật quyến rũ, bất cứ ai cũng phải mê say. Huệ lên tiếng:

- Hoàng thượng hết sức sủng ái nàng. Từ đây, nàng sẽ được tận hưởng



cảnh vinh hoa phú quý. Chỉ mong nàng đừng quên tên bầy tôi nơi biên viễn này đã có công tiến cử.

Nàng Hương phi nghe Huệ nói xong chỉ mỉm cười tỏ ý như cảm ơn, không nói gì. Huệ lại hỏi:

- Lần này về kinh xa xôi vạn dặm, nàng có cần đem theo gì không?

Hương phi thông thả đáp:

- Chẳng có gì mang theo! Duy chỉ có hai con a hoàn tâm phúc lúc trước, bỏ chúng không đành nên cầu xin quý tướng quân cho chúng cùng đi mà thôi!

Hai con a hoàn được gọi tới, Huệ dặn chúng phải mang theo tất cả những gì mà lúc bình nhật Hương phi thường dùng tới. Dù to dù nhỏ, không được thiếu món nào. Suốt dọc đường từ Tân Cương về tới Bắc Kinh, Huệ cho dựng nhiều quán khách, trong quán trần thiết màn gấm trướng hoa hết sức lộng lẫy.

Huệ còn sợ lúc đi đường nàng chịu cảnh phong sương không thấu mà giảm sút nhan sắc đi chẳng, cho nên còn bắt đóng một cỗ xe bồ luân (xe có bánh quăn cỏ bồ đi cho êm), chung quanh có màn gấm che phủ để nàng nằm trong đó cho êm, cho kín đáo. Mỗi lần tới một quán khách nào, ngoài hai con a hoàn tâm phúc của nàng ra, Huệ còn phải thêm hai mươi đứa xử nữ, hai mươi tên sai quan, túc trực tại chỗ để chạy đi chạy lại cung dưỡng những thứ cần thiết cho nàng. Phía ngoài quán, còn có quân đội của Đốc sử Phúc Khang An đồn trú để bảo vệ. Mỗi ngày, Huệ đều chuẩn bị đầy đủ nào sữa dê, sữa bò, nào hoa tươi hương lạ để cho nàng tắm rửa.

Theo lời mấy con a hoàn, Hương phi hằng ngày tắm bằng sữa bò, sữa dê khiến da nàng ngày càng trắng, càng mịn thêm lên, cứ mỗi lần tắm xong, nàng lại xúc đủ loại hương lạ có hương vị thom phức rồi dùng trà thom súc miệng. Bởi thế nàng có cái tên Hương.

# HỒI 70 - ANH HÙNG KHÓ LỘT CỦA GIAI NHÂN

Suốt dọc đường dài hàng vạn dặm, Phúc Khang An biết rõ đó là "trái cấm" của thiên tử cho nên sợ một phép, chẳng dám may mắn "tơ hào". Nhưng Hương phi thì lại thường cho mời An tới quán khách trò chuyện. Thật quyến rũ khi nàng mỉm cười, để lộ đôi hàm răng trắng đều đặn giữa cặp môi tươi thắm. Những lời cười nói suốt ngày, vui như chim sơn ca hát sáng, mừng như chim én buổi đầu xuân.

Người ta tưởng như nàng đã quên đi hết nỗi thù nhà hận nước. Phúc Khang An vốn là một tay thiếu niên hữu hạng, có thể nói phong lưu bậc nhất, thế mà thấy Hương phi cũng phải cúi đầu nín thở, song cũng chỉ đành "kính nhi viễn chi" mà thôi.

Tiếng kèn chiến thắng tưởng đã vẳng tới nơi chốn kinh thành. Càn Long hoàng đế có hai điều lưu tâm bậc nhất: một là Phúc Khang An, hai là Hương phi. Nay cả hai đều đã trước mặt cả, bảo sao hoàng đế chẳng mừng! Ngài truyền bảo nội giám đưa Hương phi vào tạm trong Tây nội, rồi truyền lệnh cho Đốc sự Phúc Khang An vào triều bái trước Ngự điện và tâu trình mọi việc về chiến trận Tân Cương. Càn Long hoàng đế thấy một vị tướng quân còn nhỏ tuổi mà lập được công lớn như vậy, lòng thấy rất vui. Ngài vốn biết Phúc Khang An là con riêng của mình nên sủng ái hết sức đặc biệt. Ngài chỉ giận rằng vì lễ tiết quân thần trở ngại mà không thể ôm lấy An vào lòng, đành chỉ dùng lời lẽ mà tán dương tài năng, công lao của An, như tán dương cho chính mình. Sau đó đến việc An đem dâng bọn chiến phạm lên ngài ngự xét.

Lúc đó, vua tôi Hồi bộ cùng với quyền thuộc đều bị Phúc Khang An áp giải về Bắc Kinh. An đưa tất cả vào trước điện.

Kẻ nào kẻ nấy đều khúm núm sợ hãi, bò rạp xuống đất, chẳng dám cất đầu lên. Càn Long hoàng đế duyệt xét danh sách chiến phạm, thấy đầu số là vợ chồng tù trưởng Hồi bộ tên Hoắc Tập Chiêm, liền truyền lệnh cho lên điện, quỳ trước long án, và được phép ngẩng mặt. Hoắc Tập

Chiêm vừa thấy hoàng đế vội dập đầu xin tha mạng mãi không thôi. Còn vợ Chiêm, tuy rằng mặt mũi tiêu tụy, tóc tai rối bù, thân hình đầy đất bụi nhưng nét đẹp cũng không vì thế mà kém phần quyến rũ, Càn Long hoàng đế càng nhìn lòng càng lấy làm lạ. Ngài hỏi tại sao xứ Hồi nhỏ bé, man rợ thế kia mà lại sản sinh ra lắm người đẹp vậy nhỉ? Vợ Chiêm mà còn đẹp như vậy thì không biết Hương phi phải tới độ nào? Lúc đó Ngài chỉ còn nhớ tới một Hương phi, chẳng lưu tâm tới việc gì khác.

Ngài xét qua loa bọn tù phạm cho xong chuyện, rồi truyền giam vợ chồng Hoắc Tập Chiêm vào nhà lao của hình bộ; còn đưa ra pháp trường chém sạch.

Càn Long hoàng đế sai mở tiệc khánh công tại điện Mạn Cần, đồng thời vào cung để gặp người đẹp Hương phi.

Người đẹp Hương phi từ khi vào đây, thấy cung điện nguy nga, sang trọng lòng cũng lấy làm thích, sai bọn cung nữ, phi tần dẫn đi dạo chơi đây đó. Nàng vốn tính tình hoà thuận, ăn nói lại dịu dàng nên ai gặp cũng ưa. Có lúc nàng tự mặc lấy áo, thay lấy giày, đêm đến nàng kéo cả bọn cung nữ lên ngủ cùng giường với mình. Do đó, chẳng bao lâu bọn phi tần trong cung đều tỏ lòng quý mến và thân thiết với nàng. sang ngày thứ tám, bỗng có tin hoàng đế lâm hạnh tại Tây nội. Thế là cả bọn cung nữ vội vội vàng vàng xúm lại trang điểm cho Hương phi rồi bảo nàng ra rước thánh giá.

Nhưng Hương phi nhất định không chịu, dù chết cũng không. Vàng mãi chưa xong đã thấy hoàng đế tự bước vào phòng, chả cần ai đón rước. Hương phi ngồi trên giường mặt cúi xuống, chẳng nói một lời. Bọn cung nữ tả hữu sợ hãi giục nàng tiếp giá nhưng nàng vẫn ngồi im, tay mân mê dải áo lụa, tuồng như chẳng nghe thấy gì.

Càn Long hoàng đế vội xua tay đuổi hết bọn cung nữ ra ngoài rồi chạy tới trước mặt Hương phi, đứng ngắm nàng suốt từ đầu đến chân, suốt từ trước ra sau. Ngài chỉ thấy đôi mi nàng cong vút, đôi má nàng trắng mịn, hồng lên vì e lệ, cặp môi son tươi thắm như đoá anh đào vừa mới nở. Ngài liếc mắt nhìn về phía sau, càng thấy mê hơn. Chiếc cổ thoa chút phấn của người đẹp mọng lên màu ngà ngọc, mớ tóc mượt xanh như mây loã xoắn buông xuống đôi vai tròn thon trên một tấm lưng mềm mại đầy hứa hẹn còn đôi tay nàng thì là cả một phiến bạch ngọc đẻo

thành, trắng trong, nuột nà.

Càn Long hoàng đế lảng lạng ngắm nhìn, thưởng thức cái đẹp thiên thành hãn hữu, cảm thấy như nàng có một cái gì phú bẩm tự thiên tiên, một vẻ cao khiết không kẻ trần tục nào có được. Rồi bỗng ngài tỏ lòng kính quý, bỏ hết ý niệm tà dâm. Khi chợt thấy phảng phất mùi hương êm ái lan toả tới ngài dâm ra luống cuống đến không dám đụng ngay cả đầu ngón tay mình vào nàng nữa mà chỉ luôn mồm than thở:

- Trời! Quả là một người đẹp! Quả là một nàng tiên! Khí thiêng của đất trời có lẽ chỉ mình nàng chiếm hết cả. Thật đáng hận cho trăm vô phúc, không sớm gặp mỹ nhân. Gặp được nàng hôm nay, trăm không biết phải làm gì để có thể làm vui lòng nàng?

Nói đoạn, ngài lại thở dài một tiếng, bước ra khỏi phòng dặn bọn cung nữ:

- Các người hãy hầu hạ mỹ nhân cho cẩn thận! Nàng là xa quê hương muôn dặm, ắt lòng không thể nào không buồn khổ. Các người phải hết sức tìm lời an ủi và khuyên nhủ nàng. Nàng muốn gì các người phải lập tức truyền cho tổng quản thái giám lo liệu ngay. Đối với nàng, đưa nào dám hỗn xược, biếng lười, trăm chém đầu tức khắc! Đưa nào có tài làm cho nàng vui trăm sẽ thương hậu. Trăm để nàng nghỉ ngơi ít hôm. Các người phải ý tứ mà hầu hạ, không được làm phiền nàng, nghe chưa?

Bọn thái giám và cung nữ nghe lời dặn của Càn Long hoàng đế thấy đều rạp đầu vâng dạ. Thái độ ôn tồn của hoàng đế vừa rồi, bọn chúng mới được thấy lần đầu. Đợi cho hoàng đế đi khỏi, bọn thái giám và cung nữ bắt giác cười thầm với nhau.

Điều kỳ quái nhất là nàng Hương phi khi gặp hoàng đế, mặt lạnh như tiền, chẳng nói chẳng cười, nhưng khi ngài đi rồi, nàng hớn hờ ra mặt, lại cùng bọn cung nữ nhảy nhót, chơi đùa, trò chuyện huyên thuyên...

Khu Tây nội này có một toà lâm viên rộng lớn cây cối um tùm. Hương phi sinh trưởng ở nơi hoang dã, chưa từng được thấy cảnh sắc nào đẹp hơn đây. Nàng thường đem theo hai thị nữ tâm phúc cùng một bọn cung nữ, có khi bơi thuyền trên ao Tây Trì, có khi leo lên ngọn Dao đảo, có khi buông câu trên Hoa cảnh cũng có khi bắn hương trong vườn Tiểu Uyển.

Giữa lúc Hương phi đang vui chơi hào hứng bỗng có tin hoàng đế gửi đồ tới ban thưởng cho nàng. Bọn cung nữ vội giục nàng tạ ân để lĩnh thưởng, nhưng chỉ thấy nàng ngoẹo đầu một cái rồi co giò bỏ chạy lên lầu Trích Tinh trốn biệt.

Tên thái giám đưa đồ thưởng thấy nàng ngang bướng quá, cũng chẳng biết làm sao hơn, quay về phục chi, kể rõ nội tình cho hoàng đế nghe.

Cách ít hôm, Càn Long hoàng đế khao khát người đẹp Hương phi đã đến hồi ghê gớm. Bởi vậy, vừa toạ trào xong, ngài lặng lẽ đi sang Tây nội. Vừa bước chân qua cửa cung, ngài đã nghe tiếng cười nói vui vẻ bên trong. Bọn nội giám thấy ngài tới, đang tính báo lệnh truyền oai, nhưng hoàng đế đã vội xua tay rồi nhón chân lên, rón rén bước vào. Ngài thấy nàng đế trần bộ ngực nõn nà, mái tóc mây buông xoã ra sau, cho hai cung nữ búi, mặc chung quanh còn có bốn năm đứa nữa đang ngồi ngắm nghía vẻ đẹp tuyệt thế của nàng. Ngài còn thấy đôi chân nàng đế trần đặt trên lòng một con thị nữ ngồi phía trước. Trước mặt nàng là cái mâm lớn chứa đầy những son phấn, châu ngọc của hoàng đế vừa mới ban thưởng, nay nàng chia lại cho bọn chúng. Bọn thị nữ một mặt cười nói, một mặt tạ thưởng. Khi đã thưởng khắp lượt rồi, nàng bèn cầm từng món còn dư ném vút tứ tung; nào châu, ngọc, nào son phấn bừa bộn trên mặt đất. Bọn thị nữ chạy khắp phòng để tranh cướp, miệng la hét huyên thiên chẳng khác gì chợ vỡ.

Càn Long hoàng đế đứng ngoài rèm nhìn vào một lát, bỗng cũng cười lên sảng sặc, rồi hất tung bức rèm lên, lẹ chân bước vào. Bọn cung nữ thấy hoàng đế đột ngột xuất hiện, đứa nào đứa nấy hồn vía lên mây bò mọp xuống đất tiếp giá, độc chỉ có mình Hương phi vẫn thản nhiên soi kính trang điểm, vẻ như chẳng nhìn thấy gì hết.

Càn Long hoàng đế cũng như không hay biết đến thái độ ấy, nhẹ bước lại gần bên giá kính ngồi xem nàng búi tóc, gỡ đầu, rồi mặc áo, đi giày. Trong khi hoàng đế ngây người nhìn ngắm, Hương phi vẫn chẳng thèm hé răng, thậm chí không liếc mắt sang ngài tới một lần.

Càn Long hoàng đế bèn hỏi bọn cung nữ cận kề xem nàng ăn uống ngủ nghê ra sao, có điều gì không vừa ý, hằng ngày làm gì để tiêu khiển. Ngài còn hỏi thêm xem nàng ở đây có được vui vẻ sung sướng không? Bọn cung nữ nhất nhất hồi tấu đầy đủ cho ngài rõ. Ngài dán đôi mắt vào Hương phi, thốt một tiếng thở dài, nói:

- Thần tiên nơi thượng giới, trông thì được mà gần thì không thể. Trẫm cùng với mỹ nhân, sao mà vô duyên thế!

Than đoạn, Ngài cho gọi hai tên cung nữ lớn tuổi hơn cả đến trước mặt, khê dặn chúng nên nhân lúc nàng vui vẻ mà lựa lời khuyên bảo nàng nên thuận tình với ngài để có được nhiều điều tốt đẹp về sau. Hai cung nữ cúi đầu vâng chỉ rồi chờ hoàng đế ra khỏi cung bèn đem lời lẽ tha thiết của hoàng đế nói cho Hương phi nghe và kiên nhẫn khuyên dỗ nàng, nhưng chúng chỉ thấy nàng cười nói tự nhiên, tỏ vẻ không hay biết điều gì nữa cả.

Qua ngày hôm sau, hoàng đế lại ban thưởng cho Hương phi rất nhiều châu báu, quần áo, đồ trang sức. Nàng lại như trước, đem ra ban phát lại cho bọn thị nữ hết. Thế rồi từ đó về sau, việc này coi như một thông lệ: mỗi khi hoàng đế thưởng cấp cho nàng cái gì, thì nàng lại đem cho bọn cung nữ, thái giám hoặc có khi thuận tay quăng ném lung tung bằng sạch cái ấy.

Lại cách mấy hôm, Càn Long hoàng đế say rượu, nhớ đến Hương phi, bèn sai thái giám nâng dậy rồi dìu ngài tới Tây nội. Khi ngài vào tới cửa cung, bọn thái giám hô lên mấy tiếng thị oai. Bên trong, bọn thị nữ biết hoàng đế tới, vội dục Hương phi bước ra tiếp giá. Nhưng nàng cứ mặc, nhất quyết không ra, dù chết cũng đành. Bọn cung nữ chẳng còn cách gì khác, đành kéo nhau ra dìu hoàng đế vào phòng.

Hương phi thấy Càn Long hoàng đế vẫn vào phòng riêng của nàng, mặt bỗng hầm hầm, cảm đầu gối lỳ chẳng thềm nói năng chào hỏi. Hoàng đế gọi luôn mấy tiếng. "Hương phi" rồi "mỹ nhân", nhưng nàng vẫn bỏ ngoài tai. Hoàng đế cười lên sảng sặc, nói:

- Mỹ nhân của ta mắc cỡ đó sao?

Nói đoạn, ngài phát tay áo hướng ra phía cửa, tức thì bọn cung nữ, thái giám nhất tề lui ra phía ngoài, trong phòng chỉ còn mỗi Hương phi và hoàng đế mà thôi.

Càn Long hoàng đế đến lúc này quả không còn nín nhịn được nữa. Ngài bước tới, nắm lấy cổ tay Hương phi và mới nói được câu "tay nàng đẹp quá", thì đã thấy nàng rút lẹ một con dao nhọn ra, giơ lên cửa mạnh vào cánh tay của chính nàng. Hoàng đế lẹ tay, vội chộp lấy con dao nhưng than ôi đã trễ! Cánh tay trắng tuyệt đẹp kia đã bị cắt rách ra một miếng,

máu chảy đỏ cả xiêm y. Chuyện bất ngờ này làm cho hoàng đế giật mình hoảng sợ đến tỉnh rượu. Ngài vội lấy ống tay áo long bào bịt miệng vết thương cho Hương phi rồi gọi bọn thị nữ lại bằng bó cho nàng.

Càn Long hoàng đế thấy Hương phi quá quyết liệt nên từ đó không dám đem uy lực bức bách nàng nữa. Ngài chỉ dặn dò bọn cung nữ liệu tìm dịp khuyên bảo nàng mà thôi.

Nàng Hương phi sau khi cầm dao cắt tay, suốt ngày chỉ ngồi khóc, nhiều lúc kêu la om xòm, đòi về quê hương xứ sở.

Hoàng đế thương nàng một mình vò võ nơi đất khách, bèn hạ lệnh cho Nội vụ phủ gấp rút suốt ngày đêm kiến thiết cho bằng được một khu phố theo kiểu của Hồi bộ, những doanh trại Hồi và nhiều giáo đường Hồi ngay trong đất trống phía ngoài toà lâu nàng ở. Ngài còn cho một số người giả như dân Hồi đi đi lại lại giữa khu chợ mua bán, bắt chước theo đúng phong tục của Hồi. Ngài cũng dặn bọn cung nữ hằng ngày đưa nàng lên lầu ngồi nhìn ra ngoài sân.

Hương phi thấy cảnh phố chợ Hồi bộ, biết rằng hoàng đế cho xây cất để nàng vui bớt nỗi tưởng nhớ quê hương nên trong lòng lấy làm cảm động lắm. Song ngược lại với lòng mong muốn của ngài, Hương phi càng thấy nhà cửa phố xá Hồi bao nhiêu thì lại càng nhớ quê hương Hồi bấy nhiêu.

Nàng thường ngồi trên lầu, tựa bên song cửa nhìn cảnh kia mà châu rơi lã chã. Cũng có lúc hoàng đế tự thân tới cung nàng, đem muôn ngàn lời lẽ êm dịu để khuyên nàng, ngài có ngờ đâu rằng mỗi khi nhắc tới Hồi bộ là y như nàng giọt ngấn giọt dài, khăn nào cũng ướt, áo nào cũng dơ. Thấy tình cảnh bi thương ấy, ngài cũng chẳng nỡ lòng nào bức bách. Dám cung nữ bảo nàng:

- Dù có chống cưỡng đến đâu cuối cùng cũng thoát được nào. Khéo lại tự chuốc cái chết vào mình, mà chắc chi đã giữ được tấm thân trong sạch. Được hoàng đế cung chiều như vậy, hỏi phận nữ tử mình còn ao ước gì hơn, thuận ý ngài, biết đâu phi tử lại để lại cho hậu thế một chuyện tình duyên đẹp đẽ, khỏi phụ ông xanh kia đã ban cho phi tử một nhan sắc tuyệt vời, hiếm có trên nhân thế.

Mặc cho bọn cung nữ nói gì thì nói. Hương phi vẫn chẳng động lòng.

Tất cả những lời lẽ đó đều chỉ như một con gió thoảng bên tai mà thôi. Bọn cung nữ chưa chịu thua, cứ cố khuyên cứ dỗ mãi, tới lúc nàng nổi nóng, rút phắt con dao nhọn hoắt trong ống tay áo ra toan cửa vào cổ mình. Hốt hoảng, cho bọn cung nữ vội lao mình vào chụp lấy con dao. Hương phi cười nhạt rồi bảo:

- Các người cướp làm gì? Trong người ta còn dấu đến bốn, năm chục con còn nhọn hơn nữa kia. Các người để ta yên thì thôi, nếu bức bách quá chớ trách ta không dặn trước. Còn hoàng đế dùng vũ lực thì sẵn dao đây, ta sẽ cho ngài chết luôn một lượt với ta.

Bọn cung nữ nghe Hương phi nói vậy, sợ rằng một ngày kia xảy ra việc tày trời, vội đi mách với viên tổng quản bản cung. Viên thái giám tổng quản tự lượng mình không thể gánh chịu trách nhiệm chuyện động trời như vậy, lại chạy tới ngầm báo cho hoàng hậu. Bà Phú Sát được tin này, vừa tức vừa sợ. Trước đây, chuyện nàng Đông Ngạch tư tình với hoàng đế ra sao, rồi thì cuối cùng bà cũng biết cả. Vì tình nghĩa, bà chỉ có thể cấm chị mình bén mảng vào cung. Cũng vì vậy hoàng đế đâm ra giận bà, và từ đó ngài cũng không tới với bà nữa. Do đó, việc này bà tự biết không thể khuyên can gì chồng được, chỉ còn cách tới bẩm cáo với Hoàng thái hậu mà thôi.

Hoàng thái hậu Nữ Cô Lộc biết hoàng đế có tính ngang bướng, trước mặt khuyên can chẳng ăn thua gì, bởi vậy bà tự nhủ cần phải thực hiện kế "rút củi dưới nồi" mới hòng châm dứt mối tình nguy hiểm này mà cứu thoát hoàng đế. Nghĩ vậy song hai người, một mẹ chồng và một nàng dâu, bàn tính suốt cả ngày trời mà vẫn chưa tìm ra được cách thực hiện mưu chước đó. Về sau, có một tên thái giám tên gọi Dư Thọ Ở cung Khôn Ninh nghĩ ra được diệu kế là nên làm như vậy... như vậy, bẩm cáo với hoàng thái hậu. Nghe xong, bà gật đầu lia lịa và khen hay luôn mồm... Kế đó, bà dặn dò bọn cung nhân phải giữ kín, cấm không được tiết lộ cho ai biết.

Càn Long hoàng đế đến thăm Hương phi mấy lần nữa, nhưng nàng vẫn lạnh như tiền, mặc cho Ngài muốn nói gì thì nói. Tình cảnh ấy khiến hoàng đế vô cùng buồn bã, từ nghĩ mình làm đến thiên tử, phú quý đến cùng cực, mà không cách gì hưởng được hạnh phúc. Người ta ở trên đời tình duyên đều có số cả. Nàng là một người đẹp tuyệt trần, thử hỏi ta làm sao buông ra được? Muốn dùng uy lực để bức bách thì ta lại chẳng đành lòng.



Càn Long hoàng đế suy nghĩ ngày đêm, chỉ có mỗi một việc đó, mà rút cục chẳng có cách gì giải quyết. Lòng ngài buồn vô hạn. Biết bao nhiêu phi tần xinh đẹp trước mắt, biết bao sơn hào hải vị trên bàn, thế mà ngài ăn chẳng thấy ngon, ngủ chẳng yên giấc, Càn Long hoàng đế vì quá lo buồn nên dần dần thành bệnh. Hoàng thái hậu thấy ngài càng ngày càng gầy ốm, lòng bà đau như dao cắt. Bà nghĩ, muốn cứu tính mạng hoàng đế, phi dùng kế nọ không xong.

Tiết đông chí đã gần kề. Bộ Lễ tâu xin hoàng đế tế trời. Đây là cuộc lễ lớn, mỗi năm mỗi có. Chiếu lệ thì ba ngày trước, hoàng đế phải tắm rửa, chay tịnh trong mộ trai cung. Đến ngày lễ, văn võ bá quan đều dậy từ canh năm, tới Thiên đàn trước để đón giá.

Xong cuộc tế trời thì đã bốn, năm ngày qua. Trong lòng hoàng đế không lúc nào là không nhớ tới Hương phi, bèn vội tới cung thăm hỏi. Ngài bước vào cửa cung, thấy quang cảnh hôm nay có vẻ khác. Tứ bề vắng lặng, chẳng thấy bóng Hương phi đâu. Ngay cả bọn cung nữ cũng mất tăm tích. Khi đi sâu vào bên trong, ngài chỉ thấy quần áo đồ đạc vứt ném lung tung trên nền nhà. Ngài vội hỏi thái giám quản cung thì y vội quỳ xuống tâu:

- Hương phi và bọn cung nữ đều bị thái hậu tuyên triệu đi cả rồi.

Càn Long hoàng đế nghe tâu, dậm chân xuống đất thình lình miệng hậm hực nói:

- Hông hét! Hông hét rồi!

Rồi ngài quay ngoắt mình, chạy vụt về ngả cung Khôn Ninh như tên bắn...

# HỒI 71 - MỘT CÁI CHẾT BI HÙNG

Lại nói hoàng Thái hậu thấy Càn Long hoàng đế chỉ vì mơ tưởng Hương phi mà thành bệnh, trong lòng lấy làm bất nhẫn, nhưng chưa có cơ hội tốt để thực hiện ý đồ đã cùng bọn thái giám trong cung bàn soạn kỹ lưỡng.

Hôm đó, nhân dịp hoàng đế cấm phòng tại trai cung, bà bèn sai viên tổng quản thái giám đến Tây nội gọi Hương phi cùng bọn thái giám và cung nữ hầu hạ nàng tới Khôn Ninh cung.

Trước hết, bà cất vấn bọn cung nữ xem Hương phi được tiến cung bằng cách nào; hoàng thượng đối đãi với nàng ra sao; khi vào cung nàng đem theo bao nhiêu nô tỳ tư trang; hoàng thượng đã ban thưởng cho nàng bao nhiêu vải lụa, châu báu; hoàng thượng gặp nàng đã mấy lần; khi gặp nhau, hoàng thượng đã nói những gì và nàng đã nói những gì; ngày thường nàng ở trong cung làm những gì, hoàng thượng đã có lần nào gần gũi thân thể nàng không; nàng tỏ vẻ cảm kích hay hờn giận về lời nói của hoàng đế... bấy nhiêu chuyện được bà vặn hỏi tỷ mỉ cẩn thận suốt một hồi lâu. Bọn cung nữ không dám che giấu, cứ thực tâu rõ cả.

Hoàng Thái hậu nghe xong, truyền cho bọn này đứng sang một bên rồi cho gọi Hương phi tới. Khi nàng vừa bước chân vào, thoạt nhìn thấy dung nhan của nàng ai cũng đều giật mình sửng sò. Hoàng thái hậu quay đầu sang phía bà hoàng hậu Phú Sát cười nhạt nói:

- Đẹp như con yêu tinh thế kia, chẳng trách hoàng đế của bọn mình mê toi là phải!

Hương phi bước vào, tuy thấy hoàng Thái hậu và hoàng hậu, nhưng nàng không quỳ, chỉ cúi đầu rồi đứng sang bên.

Hoàng thái hậu là người đầu tiên hỏi:

- Ngươi vào cung của bọn ta đây, hoàng thượng đối đãi ngươi muôn

phần sủng ái, người có biết cảm tấm lòng đó không?

Hương phi nghe xong, lên tiếng lạnh lạnh đáp:

- Tôi không cảm kích, tôi chỉ cảm giận hoàng đế thôi!

Hoàng hậu nghe chỉ cười, hỏi tiếp:

- Tại sao ngươi lại cảm giận hoàng đế?

Hoàng Phi đáp:

- Vợ chồng tôi đang sống yên hàn nơi Hồi bộ, tại sao hoàng thượng lại phái binh tới xứ sở giết chóc mọi, người rồi còn bắt tôi lên kinh nữa? Đã bắt tôi lên kinh, thì cứ chiếu luật định tội, một đao chém quách có phải xong không, tại sao không chém, lại đưa tôi vào cung? Bắt đưa tôi vào cung, cũng được đi nhưng tại sao hoàng thượng cứ lúc lúc tới đùa cợt trêu ghẹo tôi?

Hương phi nói tới đây, bất giác khí tức tràn, đôi lông mày lá liễu dựng ngược lên, mắt phượng tròn xoe không chớp. Thái hậu nghe nói tới chỗ hoàng thượng đùa cợt trêu ghẹo, bất giác mỉm cười nói:

- Vậy nay ngươi muốn thế nào?

Hương phi nói:

- Nếu thái hậu chịu mở lượng hải hà cho tôi trở về nhà, tôi sẽ triệu tập các bộ lạc cũ của chồng tôi đánh thốc tới Bắc Kinh để báo thù!

Thái hậu vừa nghe xong vội xua tay bảo nàng:

- Ấy, cái việc đó không được đâu! Ngươi chớ có mơ hão!

Hương phi nói tiếp:

- Nếu không, thì cứ cho tôi về cung. Chờ có cơ hội tốt tôi sẽ đâm chết hoàng đế. Như thế, cũng thoả được nỗi uất giận trong lòng này.

Hoàng hậu ngồi bên cạnh nghe tới đây, giận quá, nhin không nổi nữa, quát lớn:

- Tiện tì! Hoàng thượng đối đãi với mi có điều gì xấu đâu mà mi tính hạ độc thủ như vậy?

Thái hậu vội ngăn hoàng hậu rồi tiếp:

- Hãy nghe xem ả nói ra sao đã.

Hương Phi lại nói:

- Nếu không nữa, tôi chỉ xin Thái hậu mở lượng thưởng cho được chết toàn thân, bảo toàn trinh tiết là đủ.

Nàng nói với đây, đôi hàng lệ rờn rờn chảy xuống. Bỗng nàng quỳ xuống đất, dập đầu luôn mấy cái khẩn cầu thái hậu.

Trước tình cảnh ấy, lòng Thái hậu cũng tỏ ra bất nhẫn.

Bà gật đầu nói:

- Tình cảnh con bé đáng thương thật! Thôi bọn ta nên cho ả được toại nguyện!

Hoàng hậu ra chiều ngoan ngoãn:

- Con xin vâng theo ý mẹ!

Hoàng Thái hậu một mặt sai bọn cung nữ vực Hương phi dậy, một mặt truyền gọi thái giám quản sự đưa nàng ra, bảo thị vệ đem nàng tới Tây Sương phòng cạnh cửa Nguyệt Hoa môn thắt cổ, dành cho nàng một cái chết toàn thân.

Hương phi nghe dụ chỉ của thái hậu vội cúi rạp xuống đất, dập đầu ba cái tạ ơn rồi quay mình bước theo viên thái giám. Đứng hầu hai bên, ai cũng rơi lệ nhìn theo.

Việc xảy ra như trên đúng vào hôm trước ngày lễ tế trời.

Qua ngày thứ hai, hoàng đế tiến cung, biết tin tức đó, chạy vội lại Khôn Ninh cung để cứu thì đã quá muộn.

Thái hậu vừa thấy hoàng đế tới, vội cầm tay, dùng lời ngon ngọt an ủi một hồi rồi bảo thêm:

- Cái con Hồi Hồi đó, lòng nó hiểm độc lắm! Nếu không đem thắt cổ chết, thì sớm muộn gì nó cũng gây ra vạ lớn. Đến lúc đó, ta biết ăn nói cách nào với liệt tổ, liệt tông của con? Nó chết rồi, con có thể yên tâm

được. Đấy con xem, mới có mấy hôm mà con đã mặt vô mình gầy, chẳng còn ra người nữa rồi đó! Cung của mẹ; con hãy mau về cung an nghỉ.

Nói tới đây, hoàng Thái hậu vuốt nhẹ vào má hoàng đế để an ủi như thuở còn thơ. Tình mẫu tử, vốn là tính trời phú bẩm thiêng thiêng, hoàng đế nghe thái hậu nói, chỉ còn biết lui ra khỏi cung, đi đến nơi quán xác Hương phi.

Viên thái giám đưa hoàng đế tới Tây Sương phòng cạnh cửa Nguyệt Hoa môn. Vừa trông thấy thi hài Hương phi, Càn Long hoàng đế chạy tới ôm chầm lấy, chỉ nói được có một câu "Trăm hại nàng rồi," tức thì lệ cứ như suối mà tuôn ra, rơi xuống ướt đầm cả vạt áo của nàng. Viên thái giám thấy thế sợ quá vội quỳ xuống, khẩn khoản xin hoàng đế trở về cung. Càn Long hoàng đế khóc một lúc lâu, đứng dậy, buồn rầu nhìn mặt Hương phi lần chót, đưa tay vuốt đôi mí mắt nàng rồi nói:

- Hương phi! Hương phi! Ta với nàng thật là tử biệt sinh ly, đôi đường khôn xiết sầu bi!

Càn Long hoàng đế đứng mãi bên xác Hương phi, chẳng chịu rời bước. Viên thái giám phải đôi ba lần giục nữa ngài mới cúi xuống rút lấy cái nhẫn trong ngón tay Hương phi cất vào tay áo mình rồi mới chịu đi. Ngài cho gọi viên thái giám quản sự Nguyệt Hoa môn bảo khâm liệm rồi tìm nơi phong cảnh đẹp chôn cất nàng tử tế. Viên thái giám dạ dạ tuân chỉ, sau đó lên tới Nội vụ phủ thương lượng, mua một cô quan tài thượng hạng mang về. Y chọn bộ xiêm y đẹp nhất vận vào cho nàng, khâm liệm cẩn thận đầu đầy rồi cho người đưa ra khỏi cung, đem chôn ở góc đông bắc bãi đất thấp nằm tại mé nam Đào Thiên đình. Trước mộ dựng một tấm bia đá, mặt trước khắc hai chữ "Hương trùng" (mộ nàng Hương phi) rất lớn còn mặt sau khắc một bài từ như sau:

Lâu mang mang

Kiếp mông lung.

Tiếng ca dứt,

Trăng sáng khuyết.

Uất uất giai thanh

Trong có Bích Huyết

Bích cũng có lúc hết

Huyết cũng có lúc dứt

Một giải hương hồn không đoạn tuyệt

Thật chẳng? Giả chẳng?

Hoá thành hồ điệp!

Bài từ này chính là do Càn Long hoàng đế nhờ một vị ở hàn lâm viện làm ra rồi đem khắc tại mặt trái tấm bia bày tỏ ý nghĩa sâu hận đến muôn đời của một ông vua đa tình phải trả nợ tình. Toà cổ mộ "Hương trùng" này vẫn còn sừng sững đứng đấy mãi tới ngày nay.

Lại nói sau cái chết của Hương phi, Càn Long hoàng đế càng thêm sầu muộn. Tuy giữ được cái nhẫn của nàng nhưng vật còn mà người mất mỗi khi nhìn vật lại nhớ người, còn thảm thê hơn. Suốt ngày, ngài chẳng nở một nụ cười, chẳng buồn nói một câu. May được Phúc Khang An thường lui tới trong cung khiến ngài cũng quên đi được một phần sâu hận. Có điều lạ là Càn Long hoàng đế hề thấy mặt An thì dù buồn bã đến đâu cũng lập tức tiêu giảm ngay. An hầu hạ hoàng đế, khi đánh cờ khi uống rượu, lúc luận kiếm, lúc bình hoa...

Đông tàn, xuân sang, Càn Long hoàng đế dần dần quên đi mỗi sâu ngày nợ. Có một đêm ngài bỗng sực nhớ năm ngoái còn có cả vợ chồng tù trưởng Hồi bộ Hoắc Tập Chiêm hiện còn bị giam giữ tại nhà lao Hình bộ. Vợ Chiêm cũng là một trang quốc sắc, chỉ vì ngài đặt cả tâm tưởng vào Hương phi, nên quên bẵng mất đi. Bởi vậy, ngài tự nhủ, tại sao lại không cho gọi người này vào cung để mua vui chốc lát may ra nàng cũng có chút Hồi trong người sẽ giúp cho ngài giải được nỗi buồn. Nghĩ vậy ngài bảo viên thái giám quản sự tới nhà lao bộ Hình đưa ngay vợ Chiêm vào cung.

Viên thái giám vâng thánh chỉ, chẳng rõ hoàng thượng có chủ ý gì, vội phi ngựa tới sảnh đường Hình bộ, hối thúc giao người lập tức. Lúc đó, trời đã khuya, đêm đã sâu. Trục đường hôm đó có viên Thị lang trung, nhưng y đã về nhà từ lâu, chỉ còn viên Tư viên đề lao trực đêm thì đang nằm ngủ.

Nghe phía ngoài có tiếng gọi tiếp chỉ, y giật mình choàng dậy, mặc quần áo, xỏ vôi đôi hài, vừa run vừa nói:

- Bọn tôi quan nhỏ chức mọn, chưa từng được tiếp chỉ bao giờ, biết làm sao cho phải bây giờ?

Viên thái giám lớn tiếng bảo:

- Chẳng có gì ghê gớm đâu, ngươi chỉ cần mở cửa nhà giam và cho ta người đàn bà Hồi đó là xong!

Tư viên đề lao nghe xong hoảng sợ vội xua đôi tay bảo:

- Đường quan hiện không có tại nha môn. Giữa đêm canh ba mở cửa nhà lao, nếu có chuyện chỉ sơ xuất, viên quan nhỏ thuộc loại tép riu như tôi gánh sao hết trách nhiệm?

Viên thái giám điên tiết lên, dậm chân thành thành xuống mặt ván, quát:

- Tên Tư viên này lớn mật thật! Có thánh chỉ tới mà mi vẫn dám kháng lệnh phải không? Ta hỏi, đầu lâu mi có được mấy cái?

Tư viên đề lao càng nghe càng sợ, sợ đến phát khóc lên.

May lúc đó có một tiểu lại nhà lao nghĩ ra được một cách, liền nói:

- Bọn tôi không mở thì phạm tội kháng chỉ nhưng nửa đêm mở cửa lao lại khó mà tránh được tai vạ nước lửa. Thật khó nghĩ lắm, xin ông chờ cho một chút. Bọn tôi chạy đi mời Mãn thượng thư tới tiếp chỉ. Được một lời của Mãn thượng thư, bọn tôi tất vô sự và sẽ xin mở ngay.

Viên thái giám cũng chẳng còn cách gì khác, bèn bảo gã Tư viên chạy le đi mời Mãn thượng thư. Gã dạ như không thành tiếng nữa, rồi nhảy lên ngựa phóng đi.

Mãn thượng thư nghe xong, vò đầu bứt tai mãi cũng chẳng tìm ra lối thoát, chỉ còn biết ba chân bốn cẳng chạy theo gã Tư viên vào nha môn tiếp thánh chỉ. Ông lật đi lật lại mấy lần xem xét dấu son đỏ chói, biết là không sai, lập tức cho mở cửa lao, đánh thức người đàn bà Hồi dậy, đưa lên sảnh đường kiểm lại xem có đúng rồi mới giao cho viên thái giám đem đi.

Viên thái giám đã lo sẵn một cỗ xe từ trước. Y đánh xe đi, lẳng lẳng tiến

vào cung. Đêm khuya lắm rồi nhưng hoàng đế vẫn ngồi đợi.

Người đàn bà Hồi bị giam cùng chồng trong lao tối đã tới gần nửa năm, tự cho mình cầm chắc cái chết trong tay, không ngờ một đêm được đánh thức dậy và được đưa vào gặp hoàng đế.

Bọn cung nữ đẩy nàng lên trước, quỳ dưới chân giường Càn Long. Nàng hoảng sợ quá chẳng rõ sự thể ra sao, chỉ cúi đầu quỳ mọp, toàn thân run bần bật. Càn Long hoàng đế truyền bảo nàng ngẩng mặt lên. Tuy lúc đó, mặt mũi nàng dơ dáy, đầu tóc rối bù, vẫn toát lên vẻ mặn mà, duyên dáng.

Hoàng đế ngắm nhìn một lát rồi bảo cung nữ truyền gọi viên thái giám phòng kính sự tới. Viên thái giám này chuyên lo việc sửa soạn phòng ngủ của hoàng đế khi ngài lâm hạnh với hoàng hậu hoặc ban ơn mưa móc cho các mỹ nữ, cung tần hay bất cứ loại gái nào nếu ngài cần, ngài thích. Lại nói viên thái giám được thánh chỉ liền đưa người đàn bà Hồi, vợ Hoắc Tập Chiêm, vào phòng tắm, giúp nàng cọ rửa thân thể cho sạch sẽ, hết mùi lao tù. Bọn cung nữ lại giúp nàng trang điểm, nào thoa phấn tô son, nào búi tóc cài trâm. Trang điểm xong, họ đặt nàng trần truồng ngồi xếp bằng trong một chiếc chăn màu vàng rồi hai tên thái giám bốn tay cầm bốn góc chăn, khiêng nàng vào phòng ngủ của hoàng đế.

Hoàng đế thoạt thấy cũng phải giật mình vì nhan sắc của nàng. Lúc này, nàng đã được tắm rửa, trang điểm thành thử nom tươi trẻ hẳn lại và xinh đẹp lên không ngờ. Nếu đem so với Hương phi nàng cũng chẳng thua sút mấy. Càn Long hoàng đế ngây ngất vì của ngon vật lạ, vội hai tay mở rộng đón nàng bế lên giường.

Qua ngày hôm sau, hoàng đế toạ trà. Mãn thượng thư Hình bộ xuất ban định tâu xin hoàng đế phát hoàn người vợ tên tù phạm Hồi. Càn Long hoàng đế đoán biết ý Mãn thượng thư, không đợi cho ông ta mở miệng, liền phán:

- Tên đại nghịch bất đạo Hoắc Tập Chiêm đã mấy phen chống đối Hoàng Sư (quân đội của hoàng đế). Nguyên ý của Trẫm là đem chính pháp hai vợ chồng hắn. Chỉ vì tội của hắn cực đại cực ác cho nên đem qua Trẫm đã bắt vợ hắn đem vào cung "xài" một phen đã đòi rồi!

Nói đoạn ngài cười sằng sặc. Văn quan võ tướng dưới trướng nghe ngài nói, anh nào anh nấy đều lấy làm quái lạ, ngẩn mặt nhìn nhau chung



hưng. Tiếng chuông trống vang rầm ngoài góc điện. Hoàng đế đã lui trào...

# HỒI 72 - CÀN LONG DU GIANG NAM

Không ngờ vợ Hoắc Tập Chiêm quả hết sức ranh mãnh. Càn Long hoàng đế một khi đã mắc vào tay "gái già" này rồi thì khó mà hòng rời ra được. Bởi vậy, ngài, để nàng ở lại Cảnh Nhân cung, ngày đêm thủ lại; lại phong cho là Hôi phi. Qua năm sau, Hôi phi sinh hạ một hoàng tử. Nàng thường phàn nàn mình sinh tại Hội bộ, không quen nếp sống ở Thanh triều Càn Long hoàng đế bèn hạ chỉ cho Nội vụ phủ xây cất ngay trong hoàng thành toà Bảo Nguyệt lâu. Lầu có chín căn, chung quanh tường đều ráp kính lớn. Những màn, trướng, giường, đồ trang hoàng trong phòng đều mua từ bộ lạc Hôi đem về. Trên tường vẽ đủ những phong cảnh của bộ lạc Hôi.

Toà Bảo Nguyệt lâu này đứng sát vào hoàng thành. Phía ngoài, trong một khuôn viên rộng hai dặm được xây cất doanh trại theo khung cảnh Hôi để cho Hôi phi tựa lâu nhìn qua.

Khi nàng nhớ nhà, đôi hàng lệ lã chã tuôn rơi thì hoàng đế đem hết lời ngon ngọt khuyên dỗ. Ngài cũng ân thưởng cho rất nhiều quà cáp để nàng vui lòng theo ngài vào mật thất thủ lạc Căn mật thất này xây cất hết sức tinh xảo. Trên trần là một đoá hoa lớn toàn bằng vàng bạc châu báu dát thành Trong phòng, trừ cái móc áo duy nhất ra, không còn có gì nữa. Trên vách tường phía bắc lắp một tấm kính lớn cao một trượng năm thước, rộng sáu thước. Nhất cử nhất động của người trong phòng đều chiếu vào kính rõ mồn một.

Hoàng đế và Hôi phi ngày đêm nô đùa truy hoan trong mật thất. Phương pháp thủ lạc của ngài như thế nào, người ngoài không được rõ, chỉ biết đến năm thứ ba Hôi phi lại đẻ cho hoàng đế một cậu hoàng con nữa. Hoàng đế bèn cho Hôi phi cải trang thành kỳ nữ (con gái ăn mặc theo lối Mãn) tới bái kiến Thái hậu. Thái hậu cho là phi tử mới tuyển của hoàng đế, lại nhân nàng sinh hoàng tử nên mười phần sủng ái.

Ít hôm sau, vừa tới ngày lễ vạn thọ của Thái hậu, muốn làm đẹp lòng

mẹ, hoàng đế bèn hạ lệnh cho Nội vụ phủ tập hợp bọn kép hát ca nhi lại để diễn tuồng. Ngài đích thân đóng vai Lão lai tử, mang bộ râu bạc phơ, diễn một màn "Ban y hí thái". Hoàng thái hậu lấy làm thích lắm, sai bọn cung nữ đem nào kẹo bánh nào trái cây đưa lên sân khấu cho Lão lai tử. Hoàng đế tạ thưởng ngay tại sân khấu khiến Thái hậu cười lên sảng sặc. Bọn quan viên văn võ ngồi xem hát thấy vậy nhất loạt quỳ xuống hô to: "Hoàng thái hậu, Hoàng thượng vạn thọ vô cương". Hoàng đế thấy quang cảnh ấy trong lòng bỗng nhớ lại ngày đức Thánh Tổ (Khang Hi) còn sinh thời đã rước Từ thái hậu sáu lần đi tuần du miền Giang Chiết, khiến muôn dân vui mừng. Thế mà nay ngài đăng vị đã mười lăm năm, thiên hạ được thái bình, Hoàng thái hậu tuổi còn đang mạnh, tại sao ngài lại không biết bắt chước? Ngài quay nhìn tả hữu, nhưng không thấy có ai có thể bàn tính được.

Cuối cùng ngài bỗng nhớ tới Phương Lạc Mẫn cũng vừa tử phương nam về kinh bèn cho triệu tới Tây như phòng.

Lạc Mẫn vốn là một vị lão thần của tiêu triều, vội cực lực khuyên can. Ông nói:

- Hoàng đế là người mà muôn dân ngưỡng vọng, chỉ nên tọa thủ, chớ có khinh suất ra khỏi kinh.

Càn Long hoàng đế nghe Lạc Mẫn nói, nhất thời chưa có chủ ý. Ngài tự nhủ nên đem việc này bàn với Thái hậu. Ngài chẳng mang theo thị vệ, một mình lẳng lặng bước tới cung Tử Ninh. Khi đi qua cửa Nguyệt Hoa môn, ngài tính sẽ dọc theo cửa Long môn mà vào, nhưng bỗng chợt nghe có tiếng nói chuyện rì rầm mé trong. Ngài dừng chân lại, nép mình trong cái máng, lắng nghe. Ngài nghe rõ ràng chính tiếng người nữ mẫu nuôi ẵm ngài thuở nhỏ tên gọi Phùng Cách, còn một người nữa không biết là ai. Người kia hỏi:

- Thế hiện nay công chúa còn ở nhà họ Trần chứ?

Người nữ mẫu đáp:

- Bị bọn tôi đánh tráo mất đứa con trai, Trần Các Lão sợ chuyện đổ bể vội cáo lão về nhà, tới nay đã bốn chục năm. Từ đó tin tức đôi nơi không có, thành thử chẳng được biết công chúa hiện giờ ra sao rồi.

Người nọ lại hỏi:

- Theo lời mẹ, có phải tiểu thư nhà họ Trần chính là công chúa, con của Hoàng thái hậu, còn đương kim hoàng đế lại là con trai của Trần Các Lão, phải không?

Ngôi nữ mẫu lại nói:

- Đúng thế, chớ còn gì nữa.

Người nọ lại tiếp:

- Việc đó thật hệ trọng chứ chẳng chơi đâu! Mẹ không nhầm đấy chứ?

Người nữ mẫu cả quyết xác nhận:

- Nhầm thế nào được. Hôm đó, chính tay tôi đánh đổi mà. Đó lại còn là mưu kế của chính tôi bày cho Thái hậu thì làm sao mà nhầm được. Chỉ vì làm chánh cung nhiều năm chẳng sinh nở, Thái hậu rất sợ hoàng tử khác lên ngôi mất. May thay năm đó bà và bà Trần Các Lão có mang cùng lúc. Hai bà chơi thân với nhau nên thái hậu thường cho mời bà Trần vào cung.

Người nọ nghe nữ mẫu nói tới đây bèn bảo:

- Nếu vậy thì đương kim hoàng đế của bọn ta chính là dòng giống họ Trần thất rồi!

Người nữ mẫu nói:

- Đúng vậy! Chỉ đáng buồn cho tôi lúc đó vất vả biết bao mà đến ngày nay Thái hậu và hoàng thượng đối với tôi chẳng ra sao cả, vẫn coi tôi như bao kẻ khác mà thôi.

Càn Long hoàng đế nghe trộm được bấy nhiêu chuyện trong lòng rất lấy làm lạ. Ngài vội quay về thư phòng, sai người ngầm gọi bà nữ mẫu tới cất vấn. Bà thấy hoàng thượng hỏi mình, sợ quá, bò rạp xuống đất, dập đầu mãi xin tha tội và nói:

- Xin hoàng thượng đại lượng khoan hồng đừng đếm xỉa tới lời lẽ nô tài làm gì. Nô tài tội đáng muôn thác, chỉ xin hoàng thượng tha cho cái mạng chớ đại đột này.

Càn Long hoàng đế dùng lời lẽ ngọt ngào an ủi người nữ mẫu rồi cho phép đứng dậy mà kể lại từ đầu chuyện đó ra sao. Bà nữ mẫu thấy vẻ

mặt của ngài hoà dịu hẳn đi, bèn đem kể hết mọi chuyện ra cho ngài.  
Lại nói:

- Nô tài tội đáng muốn thác, chẳng thể dám dối trá Hoàng thượng!

Càn Long hoàng đế đã biết chắc câu chuyện là có thực bất giác thở dài, ngồi ngẩn ra một lúc, chẳng nói chẳng rằng.

Bà nữ mẫu đứng cạnh, không dám nói gì thêm mà cũng chẳng dám xin rút khỏi. lát sau, hoàng đế gio tay vờ nhẹ xuống bàn rồi bảo:

- Ta quyết định đi thăm "họ".

Ngài lại bảo bà nữ mẫu:

- Từ nay về sau, chớ có hé chuyện này với ai, nghe chưa?

Nói đoạn, ngài cho bà nữ mẫu lui ra.

Bà nữ mẫu về tới phòng được một lát thì thấy một tên thái giám bước vào. Hẳn vâng lệnh hoàng đế đến thắt cổ bà ta chết ngay trên giường ngủ, rồi lén chôn xác ngay tại góc tường. Trước lúc hoàng đế cất vấn bà nữ mẫu, bọn thị vệ và thái giám túc trực tại một căn phòng trước ngự thư phòng đã bị ngài đuổi ra ngoài hết, bởi vậy bấy nhiêu chuyện vừa kể chẳng có một người thứ ba nào biết được. Từ đó về sau, ngài cố ý lưu tâm tới mọi điểm. Ngài thấy từ diện mạo đến lời nói, quả chẳng có gì gọi là giống tiên đế cả... Lòng ngài càng nghi hoặc hơn.

Qua ngày hôm sau, ngài sang cung Từ Ninh thỉnh an. Vừa gặp mặt Thái hậu, ngài đã nói:

- Mặt mũi con sao chẳng giống tiên hoàng chút nào, hờ mẹ?

Thái hậu bất chợt bị hỏi như vậy, mặt bà bỗng biến sắc, miệng không nói được lời nào!

Càn Long hoàng đế thấy thế, trong lòng đã rõ mười phần.

Sau đó, ngài quyết định tới nhà Trần Các Lão để thăm viếng cha mẹ. Song việc hoàng đế từ thâm cung ra ngoài, chẳng nên khinh ngôn mà bảo tuần du. Do đó, ngài định đi Giang Nam, giả thác chuyện gì đó, có thể mới khỏi bị đại thần cản ngăn.

Đang còn phân vân tính toán bỗng ngài sực nhớ tới ngày lễ vạn thọ của Thái hậu sắp tới. Ngài tỏ ý mừng rỡ vì đã có cơ, bảo nhân ngày vui của mẫu hậu, rước bà tuần du Giang Nam. Hơn nữa tiên hoàng đã từng rước Từ thánh thái hậu sáu lần đi tuần du Giang Chiết nên đã có tiền lệ. Lúc đó, Công bộ lại báo về cho ngài biết là công trình xây đắp con đê duyên hải nơi đây đã xong. Ngài lại có cơ để thân danh việc khánh thành con đê này mà lên tới Hải Ninh thăm Trần Các được.

Chủ ý đã định, ngài bèn tiến cung gặp Thái hậu. Ngài tâu rằng muốn rước bà xuất trần miền Giang Nam. Thái hậu nghe nói lúc đầu thoái thác, bảo sợ làm phiền bách tính. Nhưng về sau, hoàng đế ba bốn phen cầu khẩn, bà mới nghĩ rằng trước đây Từ Thánh thái hậu đã từng được hưởng qua phúc lớn này, hoàng đế đã có cái hiếu tâm như vậy tại sao ta lại không hưởng? Thế là bà gật đầu.

Hôm sau, hoàng đế toạ trào. Ngài đem ý kiến rước mẹ Nam tuần khánh thành con đê duyên hải ra nói với quần thần.

Lúc đó có vài vị đại thần như Cừu Viết Tu, Trần Đại Thu xuất ban can gián. Nhưng ý ngài đã quyết, không nghe lời ai can gián nữa nữa.

Sau đó, ngài hạ chỉ tháng tư năm thứ mười sáu niên hiệu Càn Long thì khởi cuộc Nam tuần. Một mặt, ngài sai Đại học, sĩ Lưu Thống Huấn trông coi việc triều chính, Sử Dĩ Trực thống lĩnh việc binh. Tờ thánh chỉ vừa ban xuống, thôi thì bọn quan viên dọc đường lo trốn chết, chạy như điên. Trong bọn, có kẻ đề cập tới các thương gia buôn muối đất Dương Châu. Bọn lái buôn này bình nhật cạy thế lũng đoạn thương trường, xoay xở ít ra cũng trên vài ngàn vạn. Nếu kể tay hào phóng nhất, ngày tiêu muôn lượng, ném tiền qua cửa sổ, thì phải nói Giang, Ưng, Mã, Hoàng, bốn kẻ. Lương Giang cũng biết bọn này lắm tiền, bèn cho gọi tới để giao cho việc cung đốn cuộc Nam tuần của hoàng đế.

Giang Hạc Đình phải kể là tay giàu nhất. Trong nhà y có một toà Thủy trúc viên, hết sức thanh u. Đình nuôi một gánh hát, ngày ngày ca múa trong vườn. Đình được tin hoàng đế nam tuần, vội sửa sang toà hoa viên cực kỳ hoa lệ. Trong gánh hát, có một con đào tên gọi Huệ Phong, mặt hoa da ngọc, đã hát hay lại múa giỏi. Đình dạy thêm cho nàng khá nhiều ca khúc mới, sắp sẵn để hát hầu hoàng thượng.

Song song với Giang Hạc Đình, còn có một đại thương gia buôn muối tên Ưng Như Long cũng chẳng chịu thua kém.

Long biết Đình sửa soạn đón giá, cũng vội vàng lo liệu về phía mình. Trong nhà Long cũng có gánh hát và cô nào cô nấy, toàn hạng quốc sắc thiên hương cả. Trong bọn có Tuyết Như là sắc nước nhất, chanh cốm vừa xuân, suốt cả tỉnh Dương Châu ai cũng biết nhà họ Uông có cái vưu vật ấy. Chính Uông Như Long thấy nàng đẹp quá cũng phải muôn phần thưởng quý, thết đế trước miệng mè�o đẩy nhưng vẫn chưa nỡ vui liễu dập hoa. Bởi vậy Tuyết Như tuổi đã mười tám mà ngọc đẹp chưa từng mang vết.

Phen này, Uông biết tin hoàng đế Nam du, bèn nói với quan tổng đốc xin đem toàn bộ gánh hát đến mua vui cho hoàng đế.

Hôm Thái hậu và hoàng thượng lên đường quả là một ngày hội lớn. Từng đàn thuyền ngự trang buồm nhấp nhô, liên tiếp kéo đi. Suốt dọc đường, kiếm mang hoa rước, tinh kỳ phát phối, chẳng mấy chốc đã tới Thanh Giang. Đám quan lại, thân sĩ hai bờ, chân đi giày, tay cầm hốt, khúm núm đứng chực ở mũi thuyền đón giá.

Quan tổng đốc tâu có Thủy trúc viện của Giang thân sĩ là nơi có thể nghỉ chân, Hoàng đế liền truyền lệnh rời xa giá, đầu người nhấp nhô, ngựa xe rầm rộ, tiếng sênh phách đờn ca vang dậy. Ngoài vườn quân lính cầm giáo mác đứng nghiêm trang, Giang Hạc Đình chạy tới chạy lui toát mồ hôi trán, cố lo liệu đầy đủ mọi thứ. Hoàng đế mời Thái hậu dự yến xem hát.

Thấy cô đào Huệ Phong hát hay múa giỏi, ngài hết sức khen thưởng. Mãi tới lúc mặt trời xế bóng, ngài mới cùng Thái hậu lên kiệu về thuyền. Huệ Phong thấy mình được hoàng đế ưa thích, tin tưởng thế nào ngày mai cũng được thưởng tứ, cho nên trong lòng mừng rỡ lắm. Bọn quan viên lớn nhỏ địa phương ai cũng tưởng vậy, đã ngỏ lời mừng trước.

# HỒI 73 - LẠC THÚ MIÊN GIANG NAM

Sáng hôm sau, Lưỡng Giang tổng đốc đi cùng với bọn văn võ quan viên tới ngự chu để thỉnh an. Giang Hạc Đình cũng có mặt trong đám; không ngờ vừa mới tới mồm sông, cả bọn đã thấy lũ thái giám xua tay bảo rằng hoàng thượng đang nghe ca trong thuyền chớ có làm phiền khiến anh nào anh nấy quỳnh quỳnh kéo nhau thối lui, miệng câm như hến, chẳng dám thở mạnh nữa. Duy chỉ có quan tổng đốc Lưỡng Giang là dám tiến đến nói khó với lũ thái giám cho phép đứng ở đầu thuyền đợi. Thế mà chúng cũng nhất định không chịu.

Cả bọn vô phương đành đứng dàn hàng trên bờ tít mãi nơi xa mà chờ. Mãi lâu sau, khi nhìn xuống họ thấy Uông Như Long bước ra ngồi trước mũi thuyền cười nói tự nhiên với bọn thái giám, lại thấy chiếc thuyền đó bốn bên buông màn kín mít, văng vẳng đưa ra những tiếng nhạc giọng ca vô cùng êm ái, vọng mãi tới phía xa bờ khiến ai đi ngang cũng phải dừng chân lắng nghe.

Giang thân sĩ lúc đó ngạc nhiên đến sững sờ. Ông tự nhủ: trong toàn Trung nguyên thì ca vũ nhất nương châu mà Dương Châu ca vũ lại nhất gánh hát nhà mình, vậy mà hôm nay lại có gánh hát nào giỏi giang đến mức lưu giữ được hoàng thượng dưới thuyền. Giang càng nghĩ càng tức, liền kéo một tên thái giám ghé tai khẽ hỏi, song hắn chẳng chịu hé miệng.

Bọn quan viên đứng ngoài xa đợi từ sáng cho đến trưa, chân đã thấy chồn, gân đã thấy mềm, lúc đó tiếng ca nhạc mới dứt. Nhưng tiếng ca vừa dứt thì tiếng cười đùa đã khanh khách nổi lên.

Lưỡng Giang tổng đốc khẩn cầu bọn thái giám lên thuyền thông báo giùm nhưng có ngờ đâu cứ mỗi cái mồm của bọn này là phải có đúng một vạn lạng... Về sau cầu khẩn mãi chúng mới vui lòng nhận cho với giá sáu ngàn. Bọn thái giám được tiền dứt rồi mới vui lòng nói cho biết gánh trên thuyền là gánh Tứ Hỉ của Uông thân sĩ, trên gánh có một cô



đào tên gọi Tuyết Như sắc đẹp tuyệt trần, đã được hoàng thượng chấm rôi. Buổi hát vừa dứt, hiện hoàng thượng đã truyền lệnh Tuyết cô nương hầu rượu trong bàn yến. Các vị đại nhân dù có muốn triều kiến thì cũng chưa đến lúc. Tốt hơn hãy cứ lui, đợi khi nào yến tiệc xong họ sẽ tâu cho.

Bọn quan viên nghe xong chẳng biết làm sao, đành tạm thời rút lui về, ăn vội ăn vàng cho qua bữa cơm trưa rồi lại kéo nhau tới mỏm sông chờ đợi bọn thái giám vào trong tàu trình. Bỗng thánh chỉ truyền ra, cho gọi độc mỗi Uông thân sĩ được vào khoang bệ kiến thôi.

Uông thân sĩ đã chực ở đầu thuyền từ lâu, khi nghe lệnh gọi mình, vội đội mũ, sửa áo, cúi thấp đầu xuống, run lập cập bước vào.

Lát sau, người ta thấy Uông thân sĩ miệng cười toe toét, huênh hoang bước ra khỏi khoang. Một lát sau, lại có thánh chỉ truyền ra, thưởng Uông Như Long một cái mũ nhị phẩm, tám mươi lạng bạc trắng, cho phép làm Ngự tiền đương sai (người sai phái trước mặt vua).

Uông Như Long tiếp thánh chỉ, cất bước lên bờ. Nhiều quan viên chạy tới đón rước xa phụng, bộ mặt Long lúc đó mang vẻ kiêu căng rõ rệt. Long nhìn thấy Giang Hạc Đình lại càng làm bộ già, Đình chạy lại níu kéo hỏi han, nhưng Long phớt lờ chẳng thèm đếm xỉa tới.

Đình mắc cỡ quá, chỉ muốn độn thổ. Đã thế, Long thấy tổng đốc cũng chỉ vòng tay chào một cái rồi leo lên kiệu đi ngay.

Thấy Uông thân sĩ đã đi xa rồi, bọn thái giám mới truyền thánh chỉ ra bảo mọi người, quan lại cũng như thần sĩ, hãy lui về nha môn, quá trưa rồi, hoàng thượng mệt cần phải nghỉ, khỏi túc trực. Từ phía trong cũng đưa ra một vạn lạng bạc để thưởng cho Giang thân sĩ. Thân sĩ họ Giang chờ chực đã bao lâu mà chỉ được vón vện có một vạn lạng. Tiền tạ bọn thái giám đã gần hết số đó, Giang nghĩ lại mà chán, đành cúi đầu buồn bã trở về.

Tới nhà, Giang thân sĩ cho người đi dò thám mới được biết gánh hát Tứ Hỉ vốn là gánh hát của gia đình họ Uông. Hoàng thượng sinh trưởng nơi thanh cung, thường chỉ thấy bọn phấn son phương bắc chứ chưa bao giờ được thưởng thức cái đẹp duyên dáng của gái Giang Nam. Cho nên khi gặp Tuyết Như, một người đẹp bậc nhất đất Dương Châu, da trắng như tuyết, mịn như nhung, tiếng hát như oanh vàng líu lo trên

cảnh xuân thì làm sao ngài chả mê tí đi ngay. Tuyết Như lại còn là một cô gái còn trinh, đêm đầu thiêng liêng ấy đã hoàn toàn dành cho ngài, thử hỏi ngài không sung ái sao được.

Luôn ba ngày đêm, hoàng đế hụp lặn trong suối đào nguyên, chẳng thèm hỏi tới thần dân. Bọn quan lại thân sĩ bàng hoàng, chẳng hiểu ra sao, bèn lên tới bên thuyền hỏi dò bọn thái giám thì biết được hoàng thượng còn mãi cùng với người đẹp ca vũ thủ lạc.

Đến ngày thứ tư, hoàng thượng mới triệu kiến Lương Giang tổng đốc. Lúc này, ngài tỏ vẻ sung sướng, vui vẻ hết sức. Trước mặt viên tổng đốc, ngài khen lẩy khen đẽ, về việc tiếp rước hết, sức chu đáo và tổng đốc là người hết sức trung quân.

Ngài thưởng cho ông ta bốn vạn lạng. Viên tổng đốc vội dập đầu tạ ơn. Sáng hôm sau, thuyền rồng nhổ neo. Suốt dọc đường qua Trấn Giang, Nam Kinh, chỗ nào cũng cung ứng đầy đủ, chẳng thiếu một thứ gì. Lúc này, hoàng đế đã có người đẹp Tuyết Như hầu hạ bên cạnh, hôm sớm múa vui, thì có cần gì ai khác nữa.

Người thua thiệt nhất trong cuộc này chỉ có Giang thân sĩ.

Họ Giang nhớ mãi cái nhục này, nhất là đối với Uông Như Long. Y về tới nhà, bèn bàn tính với Huệ Phong suốt mấy ngày đêm, hy vọng tìm ra kế sách rửa được mặt sau này, để khỏi thẹn mình là tay giàu nhất đất Dương Châu. Mặt khác, nàng Huệ Phong bị một keo cụt hứng cũng cố tìm cách lấy lại tên tuổi mình.

Đã mấy ngày qua, nàng bỗng tìm ra được một điệu kế, gọi là "Thủy hí đài". Thủy hí đài là làm sao? Đó là kế biến mặt thuyền thành sân khấu, trên sân khấu được trần thiết hết sức hoa lệ. Sân khấu này làm hai cái đứng in nhau. Lại nhờ những tay soạn kịch trứ danh viết lại những tuồng như Hoàng mầu Yến, Phong Thần truyện, Kim Sơn tự, với những giọng văn vô cùng vui nhộn hấp dẫn. Giang thân sĩ còn bỏ ra mười vạn bạc đút lót viên tổng quản thái giám để nhờ y ủng hộ ngầm bên trong.

Hôm đó, ngự chu tới chân núi Kim Sơn thì trời đã nửa đêm. Giang thân sĩ ngầm đốc thúc bọn địch phu chèo hai toà Thủy hí đài lại gần thuyền rồng rồi lấy xích sắt cột chặt lại.

Sáng hôm sau, khi hoàng đế còn đang cùng Tuyết Như yên giấc trên

giường, bỗng một điệu nhạc du dương trời dậy.

Ngài hỏi thì viên tổng quản thái giám vội tâu có vị thân sĩ Dương Châu muốn hiến một ban ca vũ giúp vui phía ngoài khoang. Hoàng đế nghe nói, lấy làm thích, cho kéo hết rèm màn che cửa sổ lên. Ngài nhìn ngay thấy hai bên tả hữu ngự chu đều có hai cái sân khấu trang hoàng cực kỳ hoa lệ. Sân khấu bên tả lúc đó đang diễn vở Quần tiên vũ. Một đàn con gái son phấn đẹp như hoa như liễu, một bên ca, một bên vũ, tiếng du dương quyến rũ, điệu uyển chuyển mê hồn. Tiếng sênh, tiếng tiêu hoà tấu nhịp nhàng, chẳng khác gì bày tiên nữ ca vũ trên Quảng Hàn cung. Khi sân khấu bên tả ngừng diễn thì sân khấu bên hữu mở màn ngay. Đây là cảnh Tán hoa thiên nữ (cô gái trời tung hoa). Một mỹ nhân tuyệt sắc bắt đầu ca và vũ, giọng oanh trong trẻo, dung nhan quyến rũ mê hồn...

Hoàng đế đã mê ngay, thì thầm tự nhủ: "Đẹp như thế kia đúng là nàng tiên rồi!"

Ngài quay lại hỏi:

- Con gái nhà ai vậy?

Viên tổng quản thái giám đã nhận tiền của Giang thân sĩ từ trước, liền tâu:

- Tâu hoàng thượng! Đây là gánh hát Cặp Khánh của thân sĩ Giang Hạc Đình đất Dương Châu. Cô gái đóng vai nàng tiên kia là đào chính tên gọi Huệ Phong.

Hoàng thượng nghe xong, gật đầu tán thưởng:

- Quả khó được kẻ trung can như hấn! Thằng cha này kẻ cũng đáng thương lắm!

Hoàng đế nằm trên giường, tay ôm Tuyết Như trong lòng, miệng uống rượu, mắt coi hát. Trong sân khấu vừa diễn xong màn ca vũ thì tiếng trống lớn tiếng thanh la vang rầm, rồi vở Thiên môn trận bắt đầu. Vở Thiên môn trận dứt, lại diễn tới vở Pháp môn tự.

Qua ngày hôm sau, trên sân khấu hai bên tả hữu lại luân phiên diễn những vở tuồng vui nhộn như hôm qua. Thế rồi, hết ngày này qua ngày khác, gánh hát luân phiên diễn xuất.

Hoàng đế vốn từ nhỏ chưa từng được xem những vở tuồng dân dã như vậy bởi thế ngài coi mãi không chán. Ban đêm, gánh hát lại diễn vở "Mục Liên cứu mẹ" rồi "Quan Âm du địa phủ". Trong rừng đèn rừng đuốc, nào quỷ, nào thần vụt hiện vụt mất, có lúc đèn đóm tắt ngóm, nhưng lại có lúc lửa đuốc sáng rực trời. Hoàng đế vui hết mức, bèn chạy về sau thuyền mời Thái hậu cùng ra xem. Thái hậu xem rồi cũng hết lời tán thưởng.

Quang cảnh hoạt náo ấy chẳng biết kéo dài đã bao ngày. Chỉ thấy hôm đó, thái giám tâu bảo đã tới Tô Châu. Quan tuần phủ Tô Châu đem theo bọn quan lại, thân sĩ đứng ở phía ngoài đón giá. Hoàng đế nghe bảo, lấy làm lạ lắm, bèn nói:

- Thuyền rồng tuyệt nhiên không thấy dao động, tại sao tới Tô Châu được?

Tổng quản thái giám lúc đó mới được dịp tán tụng Giang Hạc Đình để vừa làm hoàng đế thích thú, vừa kể công được với Giang.

- Chuyện tài tình này đều nhờ óc khôn khéo của Giang Hạc Đình. Đình sợ Hoàng thượng dọc đường buồn bã, nên sáng tạo hai toà Thuỷ hí đài, tập luyện một gánh hát tuyệt hay để hiếu kính hoàng đế đấy!

Càn Long hoàng đế nghe đoạn liền nói:

- Quả thật khó được một người có lòng trung như Giang Hạc Đình.

Từ đó, Hoàng đế, thanh thì có Huệ Phong, sắc thì có Tuyết Như, lòng ngài vô cùng hứng khởi. Giang Hạc Đình được Hoàng đế thưởng tứ trở về, cố ý mặc mũ áo nhị phẩm vào rồi đến thăm Ôn Như Long. Long thấy Đình cũng được ân huệ chẳng thua mình, trong lòng đã lấy làm ghen ghét lắm, đến lúc thấy cái vẻ mặt kiêu căng vênh váo của Đình, càng tức tối hơn.

Thế là từ đó, hai gia đình Ôn, Giang ngấm ngấm kết mối oan cừ. Ôn thân sĩ đêm ngày lúc nào cũng chỉ nghĩ tới chuyện áp đảo họ Giang. Đó là việc sau này.

Lại nói Càn Long hoàng đế từ Tô Châu tới Hàng Châu, đem luôn hai toà Thuỷ hí đài vào giữa Tây Hồ để chọn quan viên xem hát. Lại thấy phong cảnh Tây Hồ xinh đẹp ngài bèn mời Thái hậu ngồi trên chiếc kiệu

nhỏ ngày ngày du ngoạn đó đây.

Kể lại lúc Càn Long hoàng đế chưa tới Hàng Châu, bọn quan lại thân sĩ trong thành vội vã sửa soạn đón giá trọng thể. Thoạt tiên, bọn này đã tính tuyển lựa một trang tuyệt sắc giai nhân giả làm cô gái lái đò hái sen trong Tây Hồ, mong làm đẹp lòng Thánh thượng. Nhưng về sau được tin Dương Châu có Tuyết Như sắc nước hương trời đã chiếm mất đầu sỏ, họ sợ rằng nếu bắt chước họ, ắt không khỏi bị người Dương Châu chê cười, và nếu bị hoàng đế chối từ, lại gây nhục cho thể diện cả một tỉnh thành lớn. Hơn nữa, việc xây cất cả một toà lâm viên vĩ đại chỉ trong một thời gian ngắn quyết không thể nào xong được. Bởi vậy họ cần phải tìm kế hoạch tuyệt mỹ mới hòng chiếm thể thượng phong.

Giữa lúc cả bọn còn phân vân suy tính, bỗng có một vị tên gọi Hàn Thán Sĩ đứng lên nói:

- Tôi có một kế. Tây Hồ của bọn ta có rất nhiều danh sơn cổ tháp. Nào chùa Tính Từ, chùa Hải Trào, chùa Chiêu Khánh, chùa Quảng Hoá, nào chùa Phụng Lâm, chùa Thanh Lương, trên nữa còn có Chí Linh Thiên Trúc. Cao tăng, đại Phật lại cũng rất nhiều. Hoàng đế trời sinh tính thông minh từ nhỏ đã thích kinh điển thiên cơ. Bởi vậy ngài thường xa giá tuần hành chùa Thanh Lương tại Ngũ Đài sơn. Chùa này vốn là nơi Thánh tổ thế phát qui y trước đây. Trong chùa, có cất một bảo toạ. Hoàng thượng thường bảo chúng tăng cao toạ tham thiền. Phương trượng của chùa pháp danh là Tuệ An. Thánh tổ đã phong Tuệ An là trí tuệ chính giác phật. Tuệ An có tám người môn đệ: Mạn Như, Trí Viên, Hạo Nhiên, Cao Lãng, Tâm Trừng, Đại Triệt, Trí Hằng, Vô Tượng. Tất cả tám người ai cũng đạt tới mức tham thiền thượng thừa, lâu thông kinh sách, hoàng thượng đều gọi họ là sư huynh. Tất cả những điều này đều do bọn thái giám thân cận hoàng thượng cho bọn anh em tôi hỏi còn ở kinh kỳ biết, chứ bọn quan lại, thân sĩ Dương Châu, Tô Châu thực chưa hề hay được. Bọn ta nhân cơ hội này, tìm kiếm các vị cao tăng trong thiên hạ, đặt rải rác khắp nơi danh lam thắng cảnh rồi đợi khi nào Hoàng thượng tới, chùa miếu sẽ xây lên những tháp cao, cất lên những đài lớn, nhất loạt thực hiện pháp sư. Ngoài ra, bọn ta nên đắp nhiều giảng đài, mời các vị cao tăng lên đài thuyết pháp. Hoàng thượng thấy vậy nhất định phải vui mừng, đồng thời hẳn cũng thấy thân sĩ, quan lại của tỉnh ta thanh cao chứ không tầm thường như các nơi khác.

Tuần phủ Chiết Giang nghe đoạn bèn hỏi:

- Nhờ đâu lão huynh biết được hoàng thượng nhất định vui mừng?

Hàn Thân sĩ trả lời:

- Hoàng thượng từ Dương Châu rồi Tô Châu tới đây, dọc đường toàn thụ hưởng thanh sắc phồn hoa, bỗng ngài vào nơi đất phật thanh tịnh, có khác chi người uống một liều thuốc thanh lương tán? Hoàng thượng lại vốn có Phật căn thì thử hỏi làm sao chẳng mừng?

Tràng lý luận của Hàn Thân Sĩ làm cho cử tọa thảy đều vỗ tay khen ngợi. Viên tuần phủ lại nói:

- Muốn cho hoàng đế vui mừng, thiết tương bọn ta phải đi mời pháp sư chùa Ngũ Đài sơn về trụ trì mới xong.

Nói đoạn chính tay ông viết một mật thư rồi sai người lên đường ngay tức khắc để mời cho kỳ được các vị danh tăng núi Ngũ Đài.

Hồi này, vị chủ trì chùa Thanh Lương là Huệ An đã cáo lão từ ngôi, nhường lại cho đại đồ đệ Mạn Như trông coi mọi việc nhà chùa. Sư Mạn Như tuy nói là tham thiền thông tuệ nhưng lại phải cái tính tham tiền hiếu sắc. Thấy tuần phủ Hàng Châu cho người tới mời cao tăng, Như đoán ngay rằng đây là một dịp tốt để làm tiền. Như cười nhặt bảo người đưa thư.

- Người Hàng Châu các người cũng biết chạy tới ôm chân phật à? Hiện nay bọn ta trong chùa cần xây cất điện đồng tháp sắt, tối thiểu cũng phải có một trăm vạn lạng bạc mới xong được. Bọn sư huynh, sư đệ đều phải xuống núi đi phủ khuyến khắp nơi, có ai rảnh để tới miền Giang Nam lấy lợi đó được?

Người đưa thư thấy giọng lưỡi sư Mạn Như có ý quyết tuyệt mà ngày tiếp giá đã gần kề trong lòng rất lấy làm bối rối lo lắng. Y đành phải thương lượng đôi ba lần với Mạn Như:

- Sư huynh, sư đệ đã không có ở trên núi, vậy thì xin đại sư phái cho vài vị đồ đệ đi thay cũng được.

Nhưng sư Mạn Như vẫn quây quây lắc đầu không chịu. Người đưa thư nọ chẳng biết làm cách nào, sốt ruột quá đành nói liều xin quyên cùng hai mươi vạn lạng bạc để nhà chùa xây tháp sắt. Vó được tú rồi, sư

Mạnh Như khăng khăng một mực làm cao. Người nợ cò kè trả giá bốn mươi vạn lạng bạc.

Lúc đó, sư ta mới khứng chịu. Y quay sang phòng bên kêu luôn một lúc bốn nhà sư rồi dặn dò bảo theo người đưa thư đi Hàng Châu thuyết pháp Bọn quan viên, thân sĩ Hàng Châu nghe nói đã mời được nhiều vị cao tăng núi Ngũ Đài, sừng như bắt được vàng, vôi dọn dẹp quét tước thiền đường sạch sẽ, trang hoàng nghiêm chỉnh. Khi bốn vị hoà thượng nợ tới Hàng Châu, cả bọn đều tề tựu đi đón rước.

Không ngờ khi thay mặt, nhất là lúc đàm đạo phật pháp họ mới biết bọn sư này một chữ không thông, cử chỉ lại lỗ mãng què mùa hết mức, tất cả thờ dài mất hết cả kỳ vọng. Song bởi lẽ bốn vị sư nợ vốn từ Ngũ Đài sơn tới nên dù sao bề ngoài họ cũng tỏ ý kính trọng chiếu lệ.

Ở đời thường có những chuyện kỳ cục xảy ra ngoài ý liệu. Bốn vị sư nợ ở chùa lâu dần chẳng thềm giữ giới nữa, ban đầu chúng lén xục đồ mặn khiến có người phải ngạc nhiên tại sao cổng sau nhà chùa lại đổ đầy cả lông gà xương vịt. Về sau tệ hơn, chúng còn lén đem cả gái về chùa nữa.

Đàn bà con gái Hàng Châu vốn tin phật. Họ nghe đồn Hàng Châu mở đạo tràng lớn cho nên kéo nhau tới. Những mỹ nhân khuê tú từ một giải Tô Hàng thấy ngạ giá chưa tới, bèn rủ nhau viếng cảnh Tây Hồ, xem danh sơn và lễ phật.

Lợi dụng dịp này, bọn sư hồ mang nợ lén làm những căn mật thất trong chùa rồi hễ thấy cô nào, bà nào sạch nước là kéo ngay vào mật thất, dầu kín đó hưởng lạc. Số phụ nữ chúng bắt cóc, như vậy chưa đầy một tháng mà đã tới ba mươi sáu người. Những gia đình lân cận, những viễn khách hành hương thấy vợ con họ tự nhiên mất tích, bèn ồ ạt lùng sục kiếm tìm.

Bọn sư hồ mang mượn thợ làm gấp những địa đạo, những thâm phòng quanh co khúc khuỷu để giấu đám phụ nữ bắt cóc được, đêm ngày tác lạc. Chúng còn tự ý đem cầm bán những sản nghiệp trong chùa. Biết chúng cậy thế lực của bọn sư huynh sư đệ thân thiết với hoàng đế nên chẳng có ai dám can thiệp.

Nhiều người mất vợ mất con, tuy biết rõ bọn trọc này gây nhiều tội ác nhưng yếu vía, chẳng dám làm gì. Cũng có đôi kẻ can đảm làm đơn cáo quan, nhưng bọn quan lại giả câm giả điếc lờ luôn. Bọn trọc thấy không

ai dám làm gì mình, càng đắc ý làm tới. Trước còn bắt cóc gái nhà dân, về sau bắt cả con nhà quan, nghĩa là cứ thấy gái đẹp là bắt cóc, chẳng chừa ai.



# HỒI 74 - CUỘC ĐÓN RUỐC TÂN KỲ

Bọn sư hổ mang từ Ngũ Đài sơn tới Hàng Châu càng ngày càng lộng hành. Hồi đó, tại miền Đường Thế có một vị thân sĩ họ Dương, đã từng giữ chức tổng binh nơi quan ngoại, hiện đang dưỡng bệnh tại nhà. Ông Dương có một người vợ bé tên gọi Lâm nương vốn xuất thân từ chốn lầu xanh. Lâm nương mặt mũi xinh đẹp nên Dương tổng binh hết sức cưng quý. Nàng vốn tin phật, khi nghe đồn Hàng Châu đón cao tăng về thiết lập đạo tràng, bèn ngó ý với chồng muốn đi Hàng Châu hành hương... Dương tổng binh bằng lòng và nhân tiện cùng đi luôn với nàng. Không ngờ chỉ được có ba ngày Lâm nương bỗng mất tích. Kiếm cùng cả mà chẳng thấy đâu, Dương tổng binh quỳnh lên chạy đến nha môn quan tướng quân tố cáo. Vị tướng quân nọ phải mấy tên thân binh đi tìm giúp.

Ngẫu nhiên Dương tổng binh nghe con a hoàn của Lâm nương hét ra, mới biết cô vợ bé của mình bị bọn trọc Ngũ Đài sơn đánh lừa đem đi mất. Dương tổng binh vốn con nhà võ, nghe được tin đó lập tức đem bọn tùy tùng của mình xông vào trong miếu. Chốn địa huyết này trang hoàng nào trướng gấm phòng the, nào gối dài chăn lớn, luôn luôn có đèn đuốc sáng choang.

Lâm nương cùng với hơn mười phụ nữ khác đều bị giam giữ ở đây. Dương tổng binh tìm được vợ rồi, vội lòng bắt bọn sư hổ mang nhưng bọn trọc này thấy động ổ đã cao chạy xa bay từ lúc nào. Dương tổng binh tức giận lồng lộn như trâu điên, quát tháo rầm lên như sấm. Ông đem Lâm nương định tới Tô Châu đánh trống thượng cáo, khiến cả bọn quan viên, thân sĩ hốt hoảng xô tới can ngăn, lại còn phải góp nhau lấy một số tiền là mười vạn lạng bạc gọi là "tiền che xấu" để đưa tiễn ông về quê. Ngoài ra còn ba mươi sáu người đàn bà khác cũng tìm ra được cả. Bọn quan lại, thân sĩ địa phương phải đưa từng người một về nhà.

Chuyện bê bối trên đã làm cho nơi phật đường trang nghiêm chịu một phen thất điên bát đảo. Mà ngày tiếp giá đã tới gần. Chốn đạo tràng tuy

phải xây cất toàn mới nhưng cũng có thể chu tất được. Cái khó nhất là phải tìm đâu ra những vị danh tăng chủ trì giảng đàn bây giờ?

Mãi về sau, lại cũng Hàn Thân Sĩ nghĩ ra được biện pháp cấp cứu ông nói:

- Hàng Châu ta vốn đất văn vật, thiếu gì những tay tài cao học rộng, lâu thông kinh điển. Tại sao bọn ta không mời họ lại thế phát tạm thời, chia nhau chủ trì giảng đàn.

Ý của Hàn Thân Sĩ vừa đưa ra thì bọn hàn sĩ lâu thông kinh điển đều kéo tới đáp ứng ngay. Hàn Thân Sĩ cũng là người hiểu chút ít về pháp môn Đại thừa cũng như Tiểu thừa.

Thế là cả bọn quây lại với nhau làm thử một phen, sau đó chọn mấy tay cừ nhất, không những về văn từ nghĩa lý mà còn cả về lợi khẩu hùng biện, đem thế phát (cắt tóc) trước rồi chia đi các chùa trụ trì. Trước khi chia tay, cả bọn có mấy điều ước như sau: nếu kẻ nào có thể đối đáp vừa ý Hoàng thượng thì được làm hoà thượng vĩnh viễn và biểu thêm hai vạn lạng bạc. Nếu kẻ nào không được tiếp ngự giá thì khi Hoàng thượng hồi loan rồi, có quyền tự ý hoàn tục và được thưởng bốn ngàn lạng bạc thù lao.

Trong số hàn sĩ tình nguyện có bốn người uyên thâm kinh điển, biện luận lưu loát: một người họ Trình, một người họ Phương, một người họ Dư và một người nữa họ Cố. Hàn Thân Sĩ bèn giúp họ đổi tên mới: họ Trình thì đổi là Pháp Khánh, trụ trì tại chùa Chiêu Khánh; họ Phương thì đổi tên là Huệ Lâm trụ trì chùa Tĩnh Tư; họ Dư đổi thành là Thập Đắc, trụ trì tại chùa Thiên Trúc, họ Cố thì đổi tên là Bảo Tướng trụ trì chùa Linh Ân.

Trong số bốn vị này, Pháp Khánh là tay cơ cánh nhất. Bởi vậy người ta thiết lập đại pháp tràng ngay trước chùa Chiêu Khánh, bố trí bảy bảy bốn chín ngày thuỷ lục đạo tràng.

Cứ tối đến Pháp Khánh đại sư lại lên đàn thuyết pháp. Đại pháp tràng dựng lên giữa một đám đất bằng, có sàn cao trăm trượng, chung quanh che khắp, nào cờ, nào quạt, nào tán tía lọng vàng, giữa có tượng phật uy nghi.

Khi phát khởi đạo tràng thì trống chiêng dậy đất, đèn đuốc rực trời,

hương khói nghi ngút, bay mùi thơm đi mây dậm.

Thiện nam tín nữ qua lại nườm nượp; tiếng nam mô vang thấu tận trời xanh. Trên giảng đàn còn trang nghiêm hơn, lầu gác kết hoa cao vọi vọi lung chừng trời. Giữa toà sen, Pháp Khánh đại sư ngồi ngay ngắn, tay chấp trước ngực, mắt nhắm nghiền, ảnh kim quay bàn trên đài, đèn đuốc sáng trưng, khói hương nghi ngút. Vị lão tăng nhập định, trông chẳng khác gì tượng phật giát vàng. Phía dưới đài, ở hai bên đường rải đá, năm ngàn tăng nhân đứng dàn hàng thẳng tắp nghiêm trang. Trên mặt đất, trải một lớp nệm hoa dày gần thước để cho mọi người qua lại. Tứ bề lặng ngắt, không một tiếng động nhỏ. Thiện nam tín nữ bốn phương tới chiêm bái, muôn đầu nhấp nhô như sóng bể ồ ạt kéo từ ngoài cổng lớn vào, kẻ nào kẻ nấy chấp tay cúi đầu, đứng thẳng im lặng. Ngoài cổng lớn treo một lá cờ lớn trên có thêu sáu chữ: "Vâng chỉ kiến thiết đạo tràng" thật lớn. Hai bên có treo "Hạ mãi bài" trên viết: "Văn võ quan viên, quân dân các cấp tới đây đều phải xuống xe xuống ngựa".

Pháp Khánh đại sư tĩnh tọa một ngày trời, đến đêm hôm đó, ông bắt đầu thuyết pháp. Thật là tiếng to như chuông lớn, lưỡi dèo như hoa sen, thuyết hay đến nỗi kẻ nào cũng phải gật đầu, người nào cũng muốn quy y.

Pháp Khánh đại sư thuyết pháp như vậy được mười bốn ngày thì Hoàng đế tới. Bọn quan lại, thân sĩ trình lên ngự lãm danh sách các vị tăng trụ trì các chùa. Hoàng đế thấy thiết lập đạo tràng quá lớn, trong lòng rất lấy làm mừng. Thái hậu cũng là người tin phật. Bà hay kể lại lúc đức Thánh tổ còn sinh thời, ngài có duyên với phật ra sao. Tây hồ vốn nơi đất phật. Vậy nên ưu đãi tăng nhân, hoàng dương phật pháp.

Càn Long hoàng đế bèn rước Thái hậu bước vào đạo tràng.

Hoàng đế dặn bảo bà: "Họ đã ở trong đạo tràng thì đều là con cháu nhà phật, phải nhất luận bình đẳng". Do đó, ngài cho phép nhân dân tha hồ chiêm ngưỡng dung nhan không cần phải lẩn tránh.

Pháp Khánh đại sư ngồi trên giảng đài, thấy ngự giá giáng lâm mà vẫn thản nhiên, coi như không có, vẫn cao giọng thuyết pháp. Hoàng đế và Thái hậu đem theo toàn thành quan viên đứng phía dưới đài lắng nghe một cách cung kính. Khi hết bài thuyết, Pháp Khánh đại sư mới bước xuống đài, cung kính đón rước ngự giá. Hoàng đế cười hỏi:

- Hoà thượng từ phương nào?

Pháp Khánh đáp:

- Từ phương tới tới!

Lúc đó hoàng đế cầm trong tay một chiếc quạt xếp. Bỗng ngài giơ cao chiếc quạt đập một cái thật mạnh vào đầu Pháp Khánh đại sư. Bọn quan viên theo hầu hai bên thấy vậy thất kinh biến sắc cho rằng hoàng đế nổi giận, nhưng khi nhìn lại thấy nét mặt của ngài vẫn tươi cười như thường, họ lấy làm lạ. Bỗng nghe từ trong cổ họng Pháp Khánh một tiếng "canh" ngân dài vang lên, y như lúc người ta đánh vào chiếc khánh. Tiếng khánh ấy vừa dài vừa vọng mãi đi xa...

Hoàng đế nghe xong, cười lớn bảo:

- Hoà thượng lầm rồi! Khánh của kẻ kia đâu có giống Khánh của hoà thượng? Khánh của hoà thượng cũng không giống Khánh của ta. Vậy nghĩa lý như thế nào?

Pháp Khánh lớn tiếng đáp:

- Khánh cũng biết giữ Pháp, chẳng phải Pháp, ắt chẳng dám lên tiếng!

Hoàng đế nói:

- Hoà thượng lại sai rồi! Tiếng của hoà thượng chẳng phải là tiếng, Pháp của hoà thượng cũng chẳng phải là Pháp! Không phải Khánh của hoà thượng thì đúng chẳng là Khánh. Có gì mà dám với không dám? Có gì phải giữ với không giữ? Lại muốn lên tiếng thì cứ lên tiếng, cần gì mà phải giữ.

Pháp Khánh cũng cười đáp:

- Hoà thượng không có cây quạt, cho nên hoà thượng là Khánh. Hoà thượng là Khánh chứ chẳng phải tiếng Khánh, cho nên hoà thượng là Pháp.

- Hoà đế hiểu lầm rồi. Cây quạt đập tới tiếng Khánh, nên phát ra. Hoà thượng viên tịch. Hoà thượng còn phải giữ cái diệu lý ấy.

Hoàng thượng nói đoạn, ném cây quạt cho Pháp Khánh rồi nói:

- Trẫm cho hoà thượng cây quạt.

Pháp Khánh tiếp lấy cây quạt của hoàng đế rồi đánh vào chiếc đầu trọc của mình liên tiếp, vừa đánh vừa kêu lên những tiếng "canh canh" nặng nhẹ mau chậm tùy theo cây quạt, chẳng khác gì lúc đánh chiếc Khánh.

Hoàng đế thấy thế, nhin không nổi, bật phì cười. Ngài lại hỏi:

- Hoà thượng đã có quạt mà không giữ Pháp. Vậy thi hoà thượng làm hay quạt làm?

Pháp Khánh đáp:

- Chẳng phải hoà thượng làm, cũng chẳng phải quạt làm! Đó là Pháp Khánh làm, là người cho Pháp Khánh làm đấy!

Hoàng đế nghiêm mặt nói:

- Chỉ vì quạt làm nên lụy đến hoà thượng. Chi bằng vứt quách cái quạt đi là xong!

Nói đoạn, ngài giơ tay giật cái quạt trong tay Pháp Khánh rồi ném xuống đất, pháp Khánh vẫn bình thản, chẳng hoang mang, chỉ lượm chiếc quạt lên nói:

- Tội nghiệp! Tội nghiệp! Cây quạt chẳng làm, chỉ có Pháp Khánh làm thôi!

Hoàng đế suy nghĩ một lát nói:

- Vậy Pháp Khánh nên giữ lấy cây quạt truyền cho người đời, để họ khỏi làm!

Pháp Khánh chấp tay nhắm mắt niệm phật hiệu:

"Tây thiên tự tại quang minh đại thiện giác ngộ viên mãn phật.

Nam vô thông minh trí tuệ vô khiên vô ngại phật!"

Hoàng đế thấy thế cũng chấp tay đáp lễ:

- Phật nào? Phật nào? Ấy là kiên thi quyết.

Nói đoạn ngài quay mình bước vào trong điện đi xem chùa.

Xem xong ngài bước ra cửa, Pháp Khánh cầm đầu năm ngàn tăng nhân cùng thiện nam tín nữ cùng đưa ngự giá. Hoàng đế bước ra cửa lớn, quay đầu lại, vừa cười vừa nói với Pháp Khánh:

- Phá công phu sáng mai lại sớm!

Pháp Khánh khom mình đáp:

- Hoà thượng vốn không có nuốt kim.

- Để ý tới đó làm gì? Hoà thượng phá công phu sáng mai lại sớm.

Pháp Khánh lại giơ cao cây quạt đánh vào đầu mình một cái, nhưng không phát ra tiếng "canh", hoàng đế cười hỏi:

- Chiếc Khánh sao không kêu nữa?

Pháp Khánh nói:

- Ấy là kiến thì quyết! Phật nào? Phật nào?

Hoàng đế nghe xong phá lên cười lớn, rồi bảo Pháp Khánh ngồi lên kiệu cùng tới chùa Tịnh Từ.

Nhà sư trụ trì chùa Tịnh Từ là Huệ Lâm, đã đứng lại cửa chùa đón giá. Hoàng đế bước vào chùa, lễ Phật xong bèn cùng hai hoà thượng trèo lên núi Ngô Sơn, đứng trên ngọn cao nhất nhìn thấy thuyền bè đi trên sông xuôi ngược rất nhiều. Ngài bỗng hỏi Huệ Lâm:

- Hoà thượng biết trên sông có bao nhiêu thuyền bè qua lại?

Huệ Lâm chẳng cần suy nghĩ tính toán, nói ngay:

- Chỉ có hai chiếc!

Hoàng đế chưng hửng, nhất thời chẳng thể nào hiểu nổi.

Huệ Lâm giải thích giùm ngài:

- Hai chiếc thuyền đó, một là tranh danh, một là đoạt lợi.

Hoàng đế lại hỏi:

- Hoà thượng mà cũng biết đoạt danh lợi ư?

Huệ Lâm nói:

- Hoà thượng không thấy danh lợi, bởi vậy mới thấy được bọn người danh lợi trong hai chiếc thuyền kia. Bọn người trong hai chiếc thuyền kia thấy được danh lợi, bởi vậy mới không thấy được những người ngoài hai chiếc kia.

Hoàng đế nghe xong gật đầu nói:

- Pháp Khánh chính là Huệ Lâm, Huệ Lâm chính là Pháp Khánh.

Qua ngày hôm sau, hoàng đế lại đưa Pháp Khánh và Huệ Lâm tới chùa Thiên Trúc. Nhà sư trụ trì chùa này tên gọi Thập Đắc. Hồi đó trời đã sang thu. Tháng tám. Thời tiết tuy có nóng nhưng vườn hoa mộc tê chùa Thiên Trúc đang độ nở bông.

Hoàng đế bỗng dừng hỏi Thập Đắc:

- Hoà thượng ngửi thấy mùi hương mộc tê không?

Thập Đắc đáp:

- Đấy là hương. Đấy chẳng phải mộc tê. Đấy là mộc tê. Đấy chẳng phải hương. Đấy chỉ là hai phần đoạn mà thôi.

Hoàng đế cười nói:

- Hoà thượng lại sai rồi! Đấy là mộc tê cũng tức là hương. Đấy là hương cũng tức là mộc tê, hương với mộc tê cũng do lỗ mũi mà ra.

Thập Đắc chấp hai bàn tay lại nói:

- Ví thử không có mộc tê, không có hương thì làm gì có kẻ ngửi thấy và kẻ hỏi có ngửi thấy hương mộc tê không.

Càn Long hoàng đế nghe xong lại gật đầu khen hay. Khu chùa Thiên Trúc ba mặt có núi bao bọc, đá chập thành tầng, rừng cây rậm rạp. Hoàng đế quyến luyến chẳng muốn rời khỏi đây nên ngài thường đưa mấy vị cao tăng ngày ngày viếng những nơi danh lam thắng cảnh, tham thiền ngộ đạo. Lúc đó ngài được hưởng cái thú nơi sơn lâm, thành thử nào Tuyết Như, Huệ Phong, nào thanh sắc phấn sơn, ngài đều ném tuốt ra sau ốt hết.

Ngài ở lại chùa Thiên Trúc du ngoạn mấy hôm rồi mới xuống núi, qua chùa Linh Ân. Vừa bước tới sơn môn, ngài đã thấy đá nhọn chọc trời, cây cao khuất bóng. Ngài thốt lời tán thưởng:

- Thật là một nơi thanh kỳ hết sức!

Chùa Linh Ân này vốn có một vị cao tăng hiệu Pháp Hoa, năm đó tám mươi tám tuổi. Vì lão tăng này cáo ngôi dưỡng tĩnh trong một mật thất. Càn Long hoàng đế cũng biết đó là một vị hoà thượng đạo đức cao thâm. Nhà sư trụ trì chùa Linh Ân hiệu là Bảo Tướng đứng ngoài cổng chùa tiếp giá.

Hoàng đế tỏ ý muốn được gặp lão hoà thượng Pháp Hoa, Bảo Tướng bèn tâu:

- Pháp Hoa thiền sư diệt độ lần đầu, mong hoàng thượng để cho người yên.

Càn Long hoàng đế tỏ ý bực mình nói:

- Trẫm cần gặp Pháp Hoa. Y dám diệt độ, đó là pháp gì?

Bảo Tướng nói:

- Đó chẳng phải pháp. Đó là diệt độ lần đầu. Hoàng thượng nhất định muốn gặp, người sẽ diệt độ mất. Đó chẳng còn là lần đầu, đó là diệt độ sắc tướng.

Hoàng đế hỏi:

- Hoà thượng nói sắc tướng. Hoà thượng là sắc tướng nào? Hoà thượng dám nói là Bảo Tướng? Hoà thượng có dám nói là Pháp Hoa?

Bảo Tướng hồi tấu:

- Hoà thượng là vô sắc. Sắc tức là không - không tức là sắc. Hoà thượng là vô tướng: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ ngã tướng.

Hoàng đế nghe tới đây, liền giơ một ngón tay lên nói:

- Hoà thượng dám nói có báu (bảo)?

Bảo Tướng nói tiếp:



- Hoà thượng là kiến thì quyết, hoà thượng là kim cương bất hoại thân. Bởi thế nên hoà thượng là báu.

Hoàng đế nói:

- Pháp Hoa chẳng phải kim cương bất hoại thân cho nên diệt độ, do đó không phải là báu.

Bảo tướng chỉ ngọn núi Phi Lai ngoài cửa sơn môn nói:

- Bảo nó chẳng phải là báu ư? Người đều chẳng tin. Nó chẳng diệt độ. Nó là Phi Lai. Cho nên gọi nó là báu.

Hoàng đế bèn hỏi:

- Nó có phải Bảo Tướng hay không?

Bảo Tướng đáp:

- Nó là Phi xứ phi lai thì cũng là Bảo Tướng.

Hoàng đế nghe xong gật đầu nói:

- Pháp Hoa chính là Bảo Tướng. Bảo Tướng lại chính là Pháp Hoa.

Câu chuyện tạm dứt. Bảo Tướng hầu bên ngự giá tiến vào đại sảnh bảo điện lễ phật. Hai người lại qua La Hán đường chiêm ngưỡng. Thấy năm trăm vị La Hán nào cũng đều hiện rõ kim thân tướng.

# HỒI 75 - CÀN LONG VỀ TẾ TỔ

Càn Long hoàng đế tán thán:

- Đấy mới chính là những vị kim cương bất hoại thân vậy?

Câu nói ấy viên thái giám thị tùng nghe được, biết ý của hoàng đế, bèn cáo ngậm cho tuần phủ Chiết Giang hay. Ông này bèn cho ngay bọn thợ nề tới La Hán đường đắp ngay một bức tượng kim thân cho chính Càn Long hoàng đế.

Càn Long thấy tuần phủ Chiết Giang đắp tượng kim thân cho mình tại La Hán đường Linh Ân thì lấy làm đặc ý lắm.

Ngài cười nói:

- Từ nay trẫm cũng là người của hội Long Hoa nữa.

Lúc đó đi hầu hai bên tả hữu có cả Lương Thi Chính. Chính vốn là một thi nhân thời danh, Hoàng đế thường cho theo bên mình để có dịp thi trở tài thơ phú. Càn Long hoàng đế thấy sơn thủy đất Hàng Châu xinh đẹp, chùa miếu tráng lệ, bèn gọi Chính làm thơ. Trong thơ có hai câu: "Có núi có chùa cô; Không chùa không danh tăng".

Càn Long hoàng đế xem xong nói:

- Tuyệt thay câu "Không chùa không danh tăng". Nhà trẫm tự có phật, pháp tự có danh tăng. Trẫm đặt chân tới đâu ắt phải truyền bá chân lý tới đó!

Quân sư thái giám nghe xong câu này lại lên tới cáo với tuần phủ Chiết Giang. Ông này hỏi nhỏ viên thái giám:

- Nhà hoàng thượng có phật gì? Có danh tăng nào?

Viên thái giám vừa cười vừa nói:

- Đại nhân không bao giờ nghe nói trong Ung Hoà cung có Lạt ma tăng sao!

Vị tuần phủ nghe xong giật mình tỉnh ngộ biết rằng Hoàng đế cũng muốn xây cất một toà Ung Hoà cung tại Tây Hồ để cung dưỡng vài vị Lạt ma nào đó, bèn cho người tiến kinh dò xem, mới được biết hoàng đế cùng với quốc sư giao tình rất mật thiết. Ông liền mời Vô già tới trụ trì.

Vô già tới Hàng Châu, trước hết bái kiến hoàng đế, nói rõ cho ngài biết ý định xây cất một toà miếu Lạt ma, mở một cuộc đại hội Vô già. Hoàng đế vô cùng hoan hỉ, dặn bảo Nội vụ phủ phát ngay mười vạn lạng bạc đồng thời ngỏ ý với bọn quan lại thân sĩ hai tỉnh Chiết Giang quyên tiền. Được tất cả hơn năm vạn lạng. Vô già bèn hoạ đồ vạch chương trình và bắt đầu khởi công xây cất.

Lúc đó, Càn Long hoàng đế đã tuần du qua miền Hải Ninh. Trước hết ngài được bọn quan viên văn võ Chiết Giang đưa đi thăm con đê Hải Ninh. Xem xong nước triều, ngài giữ tất cả bọn văn võ quan viên lại ngoài thành rồi tự mình đem theo vài tên thị vệ và thái giám vào thành, đi thẳng tới nhà Trần Các Lão.

Trần Các lão chính là Trần Thế Quan. Sau khi đưa con trai ông bị bà phi Nữu Cô Lộc đánh tráo mắt, ông cáo quan, đem theo gia quyến về Hải Ninh. Sau đó, Ung Chính hoàng đế, vì tình nghĩa thân thiết, đôi ba lần hạ thánh chỉ vời ông lên kinh làm quan. Ông cố từ chối mãi mà không được, hơn nữa sợ ngài nghi, đành phải tuân mệnh. Ung Chính hoàng đế hết sức kính trọng Thế Quan. Tất cả nhà ông, nào Trần Thuyết, nào Trần Nguyên Long, cha con chú cháu đều làm quan đến nhất phẩm triều đình, ngôi cao chót vót. Chính bản thân ông làm tới chức tể tướng, được phong là Văn Cẩn Công.

Đến thời Càn Long hoàng đế tại vị, Trần Thế Quan lần nữa cáo quan về nhà. Càn Long thưởng ông năm ngàn lạng bạc, ăn lộc ở nhà, lại còn tự sáng tác thi ca để tặng ông, trong bài có hai câu:

Lão thần qui cáo năng vô tích,

Hoàng tổ triều thần hữu kỷ nhân

Lão thần qui cáo sao không tiếc,

Hoàng tổ triều thần có mấy ai?

Rồi đến hôm nay, Càn Long hoàng đế xuống Giang Nam. Lúc này Trần

Thế Quan đã mất. Nhưng từ khi biết mình chính là con trai Trần Các Lão thì hoàng đế đặc biệt ưu đãi nhà họ Trần. Phàm các bia mộ chi ở phần mộ đều được ngài cho dùng vương lễ. Con cháu nhà họ Trần sợ xúc phạm kỵ húy, nhờ ngự sử tâu xin, được ngài cho dùng vương lễ trong mộ, còn ngài thì vẫn dùng thường lễ của Các lão. Càn Long hoàng đế lại sai người tra xét con cháu họ Trần có bao nhiêu rồi đều thưởng cho cho cấp bậc quan tước không lớn thì nhỏ, đều lên kinh nhận chức. Bởi vậy khi ngài ngự giá tới nhà họ Trần, con cháu trong họ chẳng có mấy ai ở nhà nghênh đón, duy chỉ có một bọn đàn bà trẻ con, hoảng quá đến run bắn người lên. Về sau cụ bà Trần lão nảy ra ý mời viên tộc trưởng tới.

Ông tộc trưởng này tuy có đôi ba lần làm tri huyện, nhưng việc đón giá quả ông chưa từng biết tới bao giờ. Tuổi ông lại đã bát tuần, tai điếc mắt loà, thành thử ông chỉ có một việc run sợ rằng sẽ đắc tội với hoàng đế. Nào ngờ khi thấy vị tộc trưởng này, Càn Long hoàng đế lại hết sức mừng rỡ, hỏi ông gia sản họ Trần có bao nhiêu, cụ bà Trần lão có được mạnh giỏi không, thì ông lo lắng đối đáp cẩn thận lắm. Ngài bảo ông đưa đường tới mộ Trần Các Lão. Khi tới nơi, quay đầu lại ngài thấy có mấy chục vương công nội giám đi theo, bèn bảo họ ở lại hết, chỉ đem có hai tên thái giám đi thẳng tới trước mộ. Trước hết ngài quan sát trước sau một vòng, rồi sai hai tên thái giám đem bức màn vàng che lại. Bọn vương công thái giám bị màn che khuất, không biết hoàng đế làm những gì ở trước mộ, duy chỉ có hai tên thái giám che màn là thấy được rõ ràng mà thôi. Đến khi về tới kinh, một trong hai tên thái giám nọ tiết lộ ra mới biết ngài quỳ lạy ở trước mộ Trần Các lão. Kẻ nghe được chuyện hệ trọng nên không dám lộ cho người thứ ba biết.

Sau khi hành lễ xong, Càn Long hoàng đế lập tức hạ một đạo thượng dụ ban phát hai mươi vạn lượng cho cụ bà họ Trần làm tiền dưỡng lão. Lại còn thêm mười khoảnh ruộng đất lấy hoa màu cúng tế, trồng bốn trăm cây rào mộ, đồng thời ở trước mộ xây ba toà ngự tế bi đình, mái lợp ngói pha lê vàng, phía ngoài đích thân ngài trồng hai cây thông nhựa, hai cây trúc. Ngài còn hạ lệnh cho viên quan địa phương lập thêm một ngôi đền, xuân thu cúng tế hai kỳ, quét đền đốt nhang chu đáo.

Mọi việc xong xuôi, hoàng đế còn lưu mài tại trước mộ, lòng bồi hồi chẳng muốn rời. Bọn vương công đại thần thôi thúc, lúc đó Ngài mới lui theo cửa giữa ra ngoài. Ngài còn quay lại dặn bảo vị, tộc trưởng già phải

đóng kín cửa giữa, chỉ được mở khi nào hoàng đế tới thăm mà thôi. Vị tộc trưởng vàng dạ luôn mồm.

Về tới hành cung, Càn Long hoàng đế thấy có phóng só đệ tâu trên chiếc án của Thượng thư Binh bộ. Mở ra xem, ngài được biết tổng đốc Mân Chiết bẩm báo có tên nghịch tặc Lâm Sảng Văn tại Đài Loan cử binh vây Gia Nghĩa nên phải cầu cứu viện binh ở kinh rất gấp.

Càn Long hoàng đế đọc xong bản tấu chương, lập tức hạ chỉ hồi kinh. Về tới nơi, tất nhiên, có đủ mặt quan viên văn võ tiếp giá. Nhưng người được triệu kiến đầu tiên phải là Phúc Khang An. Hồi đó, Phúc Khang An đã được thưởng chức Gia dung Ba đồ lỗ, ban cho yên cương vàng sử dụng, lại được vẽ tranh trong Tử Quang các, hết sức vinh dự.

Qua ngày hôm sau, thánh chỉ hạ xuống, phong Phúc Khang An làm Trấn Viễn tướng quân, tập hợp các võ tướng trong kinh lại, huy động Dũng Kiện quân đánh thốc ra Đài Loan tiêu diệt đám giặc. Thánh chỉ vừa mới xuống, bọn võ quan muốn lấy lòng Phúc Khang An nên kẻ nào cũng khoe mạnh tranh tiên xung sát, đánh cho Lâm Sảng Văn một trận tan tành. Văn phải chạy trốn biệt dạng vào mãi khu rừng sâu phía đông Đài Loan, cuối cùng bị viên nha tướng tay chân của An bắt sống đem về dâng trước đại doanh.

Phúc Khang An khai hoàn về Bắc Kinh, đem nộp Lâm Sảng Văn lên thánh thượng. Càn Long hoàng đế mừng rỡ hết chỗ nói, thánh chỉ hạ xuống phong An nhất đẳng Gia Nghĩa công, cho mũ bảo thạch, từ đoàn long phục, kim hoàng đế, Tử cương kim hoàng biện, san hô Triều Châu.

Thánh chỉ còn truyền cho các quận thành Đài Loan và Gia Nghĩa đều phải lập sinh từ (đền thờ sống) cho Gia nghĩa công.

Giữa lúc hoàng đế đang khen thưởng Phúc Khang An bổng phu nhân của An lăn ra chết. Văn võ bá quan trong kinh đều đi phúng điếu. Vợ chồng An ăn ở với nhau hết sức ân tình.

Phu nhân của An người lại xinh đẹp, nay bổng dung đứt gánh giữa đường, bảo sao An chả bi thương. Càn Long hoàng đế cũng hạ chiếu an ủi và khuyên nhủ An, lại thưởng cho ba vạn lạng bạc chi phí việc tang sự, đặc phái đại thần ngự tế.

Bấy nhiêu ân điển đó, thật không có người thứ hai nào được.

Đúng lúc Phúc Khang An thương nhớ vợ không lúc nào nguôi thì khéo thay Càn Long hoàng đế lại có cô công chúa thứ sáu đến tuổi lấy chồng. Bởi thế A Văn Thành mới đứng ra làm mai để đi cầu hôn cho An. Nhạc mẫu của hoàng đế cũng vào cung, nói với bà Phú Sát để hòa vào. Nào ngờ Càn Long hoàng đế lập tức cự tuyệt, không chịu, Hoàng hậu Phú Sát cũng vừa cười vừa nói với mẹ là việc đó quyết không thể nào xong. Hơn nữa chính mẹ đẻ Phúc Khang An cũng không đồng ý cho An làm phò mã.

Lúc đó, Phúc Khang An có hai người anh ruột đều đã làm phò mã. Càn Long hoàng đế không tỏ ý yêu quý gì họ, lại chỉ rất quý yêu An. Yêu quý thì yêu quý chứ hoàng đế nhất quyết không chịu nhận An làm phò mã. Cái lý do sâu xa này thực chi có mấy người trong cuộc hiểu được thôi.

Về sau bà mẹ của Phó Hằng khẩn cầu nhiều phen khiến hoàng đế và Phú Sát phải đem cô con gái thứ sáu gả cho người em Phúc Khang An và làm mai cô cách cách của Thạch Thân vương cho An. Năm đó, An hai mươi sáu tuổi.

Phúc Khang An vừa vâng chỉ lấy vợ xong thì đám giặc Quách Nhĩ Khách xâm phạm miền Hậu Tạng. Càn Long hoàng đế lại truyền chỉ cho An thống lĩnh sáu lộ quân, hội cùng Đại học sĩ A Văn Thành lên đường chinh phạt.

Bọn giặc khi nghe tới danh Gia Nghĩa công thì phách lạc hồn xiêu, xuất trận đầu đã thua liểng xiểng. Mới chưa đầy một tháng mà An đã bình xong.

Đám giặc này vừa yên, lại tới tù trưởng Giáp Nhĩ Cổ Lạp Tập Trại làm phản. Hoàng đế lại hạ chỉ sai An đem quân quay lại diệt đám này. Tù trưởng này thấy Phúc Khang An cũng hoảng hồn bạt vía vội tới quỳ trước trước của An xin hàng. Văn thư báo tiếp chạy về triều như bướm bướm.

Thánh chỉ ban ra, cho phép Khang An ban sư hồi trào, tấn phong làm quan Đại học sĩ, gia tước Trung Nhuệ Gia Dũng công. Trên đường về An còn được Hoàng đế thưởng tặng bài thơ "Ngự chế chí hỉ thi" do chính tay ngài viết lên chiếc quạt. Lại thưởng sáu túi đeo gia phong nhất đẳng Khinh xa đô úy, chiếc Vương công thân quân hiệp lệ, cũng thưởng cho người tùy tùng lục phẩm làm Linh tam khuyết. Phong thưởng như

vậy, Hoàng đế quả đã quý trọng An hết sức rồi. Cho nên bọn quan viên địa phương hai bên đường anh nào anh nấy đều xu phụng An.

Hồi đó có Lương hồ tổng đốc Bộc Đại Niên muốn lấy lòng An, bèn bàn tính với bọn Mạc Hữu cho chăng đèn kết hoa suốt một giải Trường Giang rồi khua trống chiêng tiếp đón.

Tuần phủ Hồ Nam lại tới Hoàng Châu mượn Thuỷ hí đài đem về rồi cho cặp hai bên đường của An, ngày đêm diễn tuồng cho An xem. Phúc Khang An ngồi trong thuyền uống rượu xem hát lấy làm khoái lắm.

Chẳng bao lâu, thuyền đã đến Động Đình hồ. Tại hồ này vốn có một loại thuyền đặc biệt, được gọi là thuyền Động Đình.

Bốn chung quanh thuyền che một kiều rèm Tương, ngoài cửa sổ trông rất thoáng, đầu vào đầy tươm tất. Mũi cũng như lái thuyền đều có treo đèn ngũ sắc, hai bên đều căng màn lụa.

Người chèo thuyền toàn là những cô gái xinh xắn, ăn mặc hết sức diêm dúa, mỹ miều.

Đoàn thuyền hôm đó có tới một trăm chiếc. Cô lái đò nào cũng hát vang bài Chí hỉ thi của hoàng đế, tiếng ca véo von lạnh lót như ru hồn người vào cõi mộng. Phúc Khang An ngồi trên thuyền lớn tại trung tâm, còn hơn trăm chiếc thuyền Động Đình nọ thì bao quanh chiếc thuyền lớn của An, từ từ rẽ sóng đưa đi, ăn nhịp với giọng ca của hàng trăm cô lái đò xinh đẹp. Phúc Khang An nhìn quang cảnh một lượt, tấm tắc khen:

- Đám gái này thật là những nàng tiên miền Lạc Thuỷ!

Phúc Khang An vui quá, bèn bảo các thuyền Động Đình ghé sát lại chiếc thuyền mình, rồi nhảy sang. An thấy trong khoang những chiếc thuyền này cũng rất sạch sẽ lộng lẫy, bèn hạ lệnh dọn tiệc tại nơi đây, và cho mời mấy tay mạch hữu lại hầu rượu mình.

Tiệc tan, Phúc Khang An ngẫu nhiên bước quá ra khoang sau thuyền, thấy một cô gái ngồi tại đuôi thuyền, để chân trần, nước da trắng ngần, khoác trên lưng một chiếc khăn choàng màu hồng điểm sao đen, mặt mày vô cùng xinh đẹp - cũng má đào, cũng môi son, cũng eo thon, cũng ngực nở như mọi cô gái khuê các, tay đang cầm lái, hết vận sang bên này lại bẻ sang bên kia theo chiều gió nhẹ. Mặt hồ lúc đó toàn một màu xanh biếc, in bóng cỏ cây hai bên bờ soi xuống. Thật là một quang cảnh

thần tiên, thần tiên từ người đến cảnh vật chung quanh...

Phúc Khang An càng nhìn càng cảm thấy ngây ngất, lòng vừa say sưa vừa bâng khuâng. Bỗng An nghe cô gái cất cao giọng oanh ca một khúc hát vô cùng du dương êm ái. Làn gió nhẹ thổi lướt ngang, tà áo phất phơ trước gió, nhiều lúc tung lên, để lộ chiếc quần hồng và cả lượt áo lót mỏng bên trong.

Cô con gái quay đầu lại, nhìn thấy Phúc Khang An, liền ném vôi cho An cái nhìn sắc như dao, nhoén một nụ cười vô cùng tình tứ. Phúc Khang An sau cái liếc và cái cười đó y như bị sét đánh, sững sờ. An vỗ tay vào mạn thuyền, khẽ nói:

- Giang Nam đất tốt người đẹp. Tại Bắc Kinh ta đâu thấy những cô gái mỹ miều thế này?

Nói đoạn, An vôi quay vào khoang, gọi tên thị tòng chạy đi bảo ngay cô tuyệt sắc nọ vào trong với mình. Tên thị tòng tuân lệnh An, vôi đi ngay, nhưng người con gái nói vọng lên, cốt để cho An nghe thấy:

- Ban ngày ban mặt, ai lại làm thế! Xấu hổ chết đi! Tôi chịu thôi.

Phúc Khang An từ trong nghe thấy, liền lim dim đôi mắt dặn với tên thị tòng:

- Vậy bảo nàng tối lên nhé!

Trời tối. Người ta thấy cô gái nọ tô son điểm phấn vô cùng lộng lẫy, tỏ ra hạng người phong lưu đài các, có một hương vị là lạ của miền Giang Nam. Nàng rón rén bước vào khoang thuyền của An, khép nép quỳ lạy hết sức kính cẩn.

Phúc Khang An lúc đó nhìn kỹ lại thì ra sắc đẹp của nàng còn hơn như ban ngày. Toàn thân nàng trước mắt An là một tuyệt phẩm của hoá công mà từ nhỏ đến nay An chưa thấy được bao giờ. An vôi cúi xuống đỡ nàng dậy, kéo nàng vào lòng mình rồi hỏi cho biết họ tên. Người con gái nói tên là Bảo Trân. Thế là từ đó, Bảo Trân được An giữ luôn bên cạnh mình trong suốt thời gian xuống Giang Nam.

Thuyền đến Dương Châu, Phúc Khang An mua cho người đẹp một ngôi lầu lớn để nàng ở. Tất cả những đồ biểu của bọn quan lại địa phương cũng như những vật ban thưởng của hoàng đế, An đều cho nàng cả.



Nếu tình sang tiền thì tất cả có thể lên tới chừng năm sáu chục vạn lượng bạc. Chu toàn cho người đẹp xong, An đem quân nhắm hướng kinh thành ca khúc khải hoàn.

Càn Long hoàng đế thấy Phúc Khang An trở về, lòng mừng thầm khôn xiết, ban khen rồi truyền chỉ thưởng cho An được đội Tam nhập hoa linh, và tấn phong hàm bồi tử, lại còn cho cả quân hộ vệ nữa.

Rồi một hôm, An vào cung tạ ơn. Một tên nội giám được lệnh đưa An vào trong phòng trưng bày đồ cổ. An thấy bên cạnh hoàng đế có một người đàn ông nom tuổi còn nhỏ mà xác thì thật to, tay đang cầm một cái bình cổ, cười cười nói nói với hoàng đế, cử chỉ rất suồng sã. Ấy thế mà hoàng đế vẫn không giận, còn cầm lấy tay gã nọ cười khà khà, bảo:

- Nhà ngươi nếu thích cái bình ấy thì ta cho đấy, đem về nhà mà dùng!

Ông lớn nọ nghe vua nói như vậy xách luôn cái bình đi, chẳng thốt một lời cảm ơn. Phúc Khang An đứng bên cạnh thấy vậy, lấy làm hoài nghi, muốn hỏi nhưng lại không dám. Song khi lui ra khỏi cung An mới tìm tới nhà Lưu Thống Huân hỏi xem lại lịch ông nọ, thì được Huân cho biết:

- Đó chính là vị đại thần Tổng quản nghi trượng, mới được hoàng thượng cất nhắc lên, tên gọi là Hoà Khôn đấy.

Khi đang còn ở ngoài kinh đô, Phúc Khang An cũng đã nghe tin hoàng thượng hết sức tin dùng Hoà Khôn, nhưng thực chưa từng gặp Khôn lần nào. Nay được tận mắt thấy con người suồng sã đó, An thấy rất chán ghét. An dặn Bảo Lưu tướng quốc là cần phải hết sức đề phòng Hoà Khôn.

Nguyên lúc Càn Long hoàng đế đang còn là thái tử, ngài rất được Ung Chính hoàng đế và hoàng hậu Nữ Cô Lộc cưng chiều. Hoàng hậu thường cho phép ngài ở lại trong cung. Vốn còn niên thiếu, tính tình lại hiếu động, ngài thường chạy nhảy khắp nơi để chơi đùa, bất cứ chỗ nào vui là đều có ngài. Ung Chính hoàng đế hồi đó có đến mười sáu phi tần, trong số đó có bốn người được nhà vua sủng ái nhất: một tên gọi Thư Mục Lộc, một tên gọi Doãn Nhĩ Căn Giác La, một tên gọi Mã Giai, một nữa tên gọi Trần Giai. Hai nàng Mã Giai và Trần Giai vốn người Hán, mạo xưng là kỳ nhân để được tuyển trái phép vào cung. Vì cả hai đều có nhan sắc nghiêng thành cho nên Ung Chính hoàng đế mới đặc biệt sủng

ái. Lúc đó Càn Long hoàng đế cũng đã mười bảy tuổi.

# HỒI 76 - MỘT DIỄN SỬ TÂM KỲ ĐỘC ĐÁO

Ở là tuổi dậy thì, tình trai gái chính lúc này phát triển mạnh nhất. Suốt ngày thái tử nô đùa cười cợt với bọn cung nữ phi tần, chẳng kiêng cử điều gì. Bọn chúng lại biết thái tử là con cưng của hoàng hậu thì đồ kẻ nào dám không ưng thuận. Hơn nữa thái tử lại đẹp trai, cho nên cô nào cô ấy đều thích được cùng chàng đùa giỡn. Trong bọn, đặc biệt có nàng phi Mã Giai cậy mình xinh đẹp, tính tình đậm lạnh nhạt, kiêu kỳ, nhất định không thêm chơi đùa với thái tử.

Song oái oăm là thái tử lại thích nàng nhất. Thừa lúc nàng không đề phòng chàng thường ôm bừa lấy, nào hôn hít, nào vuốt ve khiến nàng bực mình lấm lấm. Trò chơi điên rồ này đã diễn đi diễn lại chẳng biết bao lần. Một hôm Mã Giai rảnh việc ngồi buồn ở cung, thấy mái tóc mây của mình không được óng chuốt, bèn gọi bọn cung nữ giúp nàng xỏ ra để búi lại. Giữa lúc đang chải tóc thì Bảo Thân vương lén vào. Bọn cung nữ chột thấy định hô to lên nhưng chàng đã đứng ngay sau lưng Mã Giai và ra hiệu bảo bọn cung nữ không được lên tiếng. Vương rón rén bước gần lại thêm nữa, rồi giơ hai bàn tay bịt lấy đôi mắt nàng. Mã Giai chẳng ngờ có người bịt mắt mình, vội lên tiếng hỏi ai. Vương nhin không được, phá lên cười sằng sặc. Bọn cung nữ cũng cười ầm lên. Mã Giai cho rằng có đũa nghịch đùa nàng, nên sẵn cái lược ngà trong tay, ngoắc ra sau đánh mạnh. Cả bọn chỉ nghe tiếng kêu "ôi chao," một tiếng. Thì ra cái lược ngà nọ đã đánh trúng giữa đôi chân mày thái tử, máu chảy ra có dòng. Bảo Thân vương đau quá vội buông tay ra, quay mình chạy khỏi cung.

Mã Giai biết mình đánh lầm phải thái tử, trong lòng vừa sợ hãi vừa mắc cỡ, bỗng oà lên khóc một hồi. Bà không ngờ rằng mai chính là ngày đại họa tới với bà.

Thật không may cho Mã Giai, ngày hôm sau là ngày mồng một đầu tháng. Theo qui củ trong cung thì cứ ngày mồng một là các hoàng tử, công chúa đều phải vào cung để triều bái hoàng phụ, mẫu hậu. Bảo

Thân vương bị Hoàng hậu Nữ Cô Lộc trông thấy vết thương trên mặt. Bà thương con, trong lòng rất lấy làm đau xót, liền kéo lại gần xem xét, mới biết bị người đập phải. Bà lấy làm lạ, bèn cật vật vẫn xem đánh nhau với ai mà bị thương. Vương thấy bà hỏi dồn vừa hoảng sợ, vừa xấu hổ, khiến cái lưỡi cứ lúu lại, ấp úng mới chẳng nói ra lời. Bà Nữ Cô Lộc thấy vậy càng nghi thêm bèn quát hỏi.

Vương bị mẹ hỏi gấp, nhất thời không có cách gì thoái thác bèn khai rõ với mẹ là đùa nghịch với phi Mã Giai chẳng may bị bà ta lỡ tay đánh phải. Bà Nữ Cô Lộc vốn ghét Mã Giai, vì tính tình lạnh nhạt, kiêu kỳ, lại được hoàng đế sủng ái nay vợ được cơ hội tốt, bèn bắt tội Mã Giai quấy phá thái tử, liền cho đòi tới, rồi cho bọn thái giám dùng gậy đánh cho một trận, xong đưa ra cửa Nguyệt Môn dùng dây thắt cổ chết.

Bảo Thân vương thấy mẹ nổi giận dùng dùng, chẳng dám khuyên mà cũng chẳng dám chạy đi đâu, đành cứ đứng chết trân tại chỗ, mắt nhìn thái giám vật ngựa nàg ra rồi khiêng đi như khiêng heo khỏi cửa cung. Lòng Vương lúc đó chẳng khác gì mười tám cây đao sắc đâm vào đau đớn không để đâu cho xiết.

Vương chờ cho mẹ nguôi giận trở về cung rồi, lúc đó mới ba chân bốn cẳng chạy tới cửa Nguyệt Hoa môn. Vương vừa chạy tới thì chiếc dây cũng vừa thắt cứng lấy cổ nàg Mã Giai, nàg chỉ còn thoi thóp thỏ. Vương khóc nói:

- Ta hại nàg mất rồi!

Vương nói xong, bèn cắn vỡ đầu ngón tay cho máu nhỏ giọt vào cổ nàg, nói:

- Kiếp này ta không cách gì cứu được nàg thì xin duyên nối kiếp sau. Nếu thấy ai có nốt ruồi ở cổ thì ta nguyện đem tính mạng mà báo đáp cho người ấy.

Câu nói vừa dứt, nàg bỗng ứa hai giọt lệ xuống má rồi chết. Bảo Thân vương bỏ ra một ngàn quan tiền, ngầm thuê bọn cung nữ lấy cho bộ quần áo nàg thường mặc đem về treo luôn luôn bên cạnh giường ngủ của mình. Câu chuyện này chỉ được quên dần sau khi vương lên ngôi hoàng đế ít lâu.

Một hôm Càn Long hoàng đế đi hành hương ở Đại Miêu trở về cung,

bọn ngự tiền thị vệ và nhân viên Loan nghi vệ đều đã giải tán đi hết rồi, bỗng người ta thấy một tên thái giám trong cung Nội loan truyền ra rằng hoàng đế lại muốn xuất cung để đi thăm Hiệp biện đại học sĩ là Trần Đại Thị hiện bị bệnh. Lời truyền này khiến bọn nhân viên Loan thị vệ cuống quýt, ba chân bốn cẳng hè nhau vác nghi trượng ngự dụng ra để chờ sẵn, nhưng có điều là không biết bỏ cái tán vàng nơi đâu, kiếm mãi mà không thấy. Từ bên trong hoàng thượng đã bước ra khỏi cung, trèo lên kiệu rồi.

Bọn nhân viên nghi trượng càng hoảng sợ, chạy ngược chạy xuôi tìm tán vàng nhưng vẫn không thấy. Càn Long hoàng đế ngồi trên kiệu bực mình lắm, dậm chân nói:

- Đứa nào gây ra chuyện này? Thực là cầu thả, bậy bạ hết sức!

Lúc đó, có một viên quan học sinh khiêng kiệu nghe tiếng vội quỳ xuống tâu rằng:

- Tâu thánh thượng! Việc này diễn thủ không thể tránh được trách nhiệm!

Càn Long hoàng đế thấy hấn tuổi còn rất nhỏ, bèn lệnh cho ngẩng đầu lên. Nhưng thoạt nhìn vào mặt hấn, ngài bỗng "ủa" lên một tiếng lớn, rồi cứ ngậy người ra mãi.

# HỒI 77 - MỘT CHUYỆN TÌNH KỶ LẠ

Càn Long hoàng đế vừa nhìn thấy mặt tên thiếu niên khiêng kiệu lòng bỗng xúc động bồi hồi. Ngài tự nhủ hình như đã gặp hấn tại nơi nào rồi, có vẻ như quen thuộc lắm mà nghĩ mãi chẳng ra. Bọn nội giám chờ đợi quanh đây thấy thái độ của ngài cũng lấy làm lạ, đều lẳng lẳng dừng tay ngó xem. Bỗng hoàng đế bỏ kiệu bước xuống, bảo cả bọn thu dọn hết nghi trượng, không xuất cung nữa. Ngài quay về cung, cho đòi gã khiêng kiệu vào theo.

Từ nhỏ đến lớn chưa bao giờ được vào cung, nay bỗng bị gọi vào, tên khiêng kiệu hoảng hồn bạt vía, toàn thân run lên bần bật. Một tên nội giám đưa hấn thẳng tới Ngự thủ phòng, hấn quỳ mọp dưới đất, chẳng dám cử động.

Càn Long hoàng đế đi đi lại lại mấy lần dưới mái hiên, bảo bọn nội giám lui ra hết, rồi mới cất tiếng hỏi:

- Tên ngươi là gì?

Hấn dập đầu lâu:

- Tâu bệ hạ! Kẻ tiểu nhân tên gọi Hoà Khôn.

Hoàng đế lại hỏi:

- Tuổi ngươi bao nhiêu?

- Tiểu nhân hai mươi bốn tuổi.

- Ngươi xuất thân từ đâu?

- Tiểu nhân xuất thân là một học sinh, người Mãn Châu.

Đến lúc này, Càn Long hoàng đế đã nghĩ ra được điều ngài băn khoăn nghi ngờ nãy giờ. Ngài nhận thấy khuôn mặt của Hoà Khôn giống hệt

khuôn mặt của nàng phi Mã Giai bị thất cổ chết ở Nguyệt Hoa môn trước đây. Ngài lại bấm đốt ngón tay nhằm tính, thì ra nàng Mã Giai chết đến nay vừa đúng hai mươi bốn năm. Càng nghĩ đến chuyện xưa, càng thấy chua xót trong lòng, ngài ngồi phịch xuống ghế, cho phép Hoà Khôn quỳ lại gần bên mình, rồi bảo Khôn cởi rộng cổ áo.

Ngài rùng mình khi thấy trên cổ Khôn quả có một nốt tròn màu đỏ hồng. Không còn nhịn được nữa, ngài đưa tay ra ôm choàng lấy Khôn kéo vào lòng, lệ chảy ròng ròng trên má, nghẹn ngào hỏi:

- Tại sao người lại đầu thai làm con trai như vậy?

Song Hoà Khôn nhận thấy Hoàng đế như điên như khùng, sợ quá, chẳng dám cử động gì, để mặc cho ngài khóc ngài nói...

Hoà Khôn vốn khôn khéo lanh lợi nên khi nghe hoàng đế kể lẽ chuyện ân tình với nàng Mã Giai thuở nọ, liền giả bộ nũng nịu, hờn dỗi rồi nói:

- Bệ hạ làm khổ thân thiếp biết bao rồi!

Nói đoạn, Khôn để cho dòng lệ tràn trề trên má. Càn Long hoàng đế lấy ống tay long bào chùi nước mắt cho Khôn. Hai người cứ thế, thì thảo tri kỷ mãi với nhau. Sau đó, Hoà Khôn được tặng rất nhiều quần áo đắt tiền, lại được thưởng năm vạn lạng bạc nữa.

Qua ngày thứ hai, một đạo thánh chỉ hạ xuống, đặc biệt phong Hoà Khôn lên làm Nội vụ đại thần chưởng quản nghi trượng. Và từ đấy, Càn Long hoàng đế đâm ra sủng ái Hoà Khôn hết mức. Khôn thường vào cung hầu hạ hoàng đế, cũng có khi nằm ngủ cùng giường với ngài trong ngự thư phòng.

Càng được sủng ái. Khôn càng đem hết khoa nịnh bợ, chiều chuộng để lấy lòng ngài. Còn Long hoàng đế coi Khôn chẳng khác gì nàng Mã Giai thuở trước.

Bên ngoài, nhiều viên quan đại thần thấy Khôn được sủng ái bèn tìm cách ton hót, xu phụng, kẻ cho tiền, cho nhà cửa, kẻ lại cho cả gái đẹp hoặc châu báu ngọc ngà. Khôn vốn là một tên tiểu nhân đặc chí, chẳng hiểu gì là lễ nghĩa, phép tắc lại cậy có hoàng đế sủng ái, tha hồ ăn hối lộ, tham tàn, làm đủ việc phi pháp, chẳng cần kiêng nể ai. Mới chỉ có vài năm Hoà Khôn đã có một sản nghiệp lớn lao, cửa nhà san sát, tiền của như nước, con ăn đũa ở hàng bày, gái đẹp đầy nhà. Chẳng cần phải nói

Hoà Khôn, ngay như bọn gia nô của y cũng thiếu gì quan viên lui tới để hiếu kính, mong sao chúng nói cho một lời với chủ là lập tức được thăng quan tiến chức, phát tài phát lộc ngay. Trong lòng Càn Long hoàng đế lúc nào cũng chỉ có Hoà Khôn. Ngoài Hoà Khôn ra, ngài chẳng tin một ai. Hoà Khôn nói một lời, hoàng đế tin một lời. Hoàng đế nổi trận lôi đình, chỉ cần gọi Hoà Khôn tới là y như ngài đổi giận làm vui ngay. Xung hô với Hoà Khôn, hoàng đế thường nói ta với mình, mình với ta như đôi bạn tình chí thiết. Bảo vật bốn phương tiến cống, hoàng đế đều cho phép Khôn tự chọn và đều thưởng cho Khôn. Thực ra mà nói Hoà Khôn với hoàng đế cùng chia nhau những món tiến cống mới đúng. Nhưng đồ tiến cống trước hết phải qua tay Khôn, để Khôn chọn và cất vào nhà đã, còn lại mới đưa cho hoàng đế. Ấy thế mà hoàng đế còn đem những đồ còn lại này cấp cho Khôn một lần nữa. Cũng vì thế mà trong nhà Khôn chứa không biết là bao nhiêu châu báu vàng ngọc, có lẽ còn nhiều hơn cả trong đại nội nữa.

Có một hôm ngày rằm, hoàng tử, công chúa đều phải vào cung triều kiến. Hoàng hậu giữ cả lại, cho du ngoạn tại Thượng Xuân cung, chẳng may A Kha đánh vỡ mất một đôi mâm bích ngọc bày trong đó. Đôi bích ngọc này rộng tới một thước (thước Tàu) màu xanh cánh trĩ. Đây là đôi mâm được Càn Long hoàng đế quý lắm. Thất A Kha làm vỡ rồi, lo sợ quá, chỉ ngồi trước đôi mâm vỡ mà khóc. May thay lúc đó có Hoà Khôn từ trong viện đi tới. Thành Thân vương đã lớn tuổi, biết việc này chỉ có Hoà Khôn giúp được mà thôi. Thế là hai người vội chạy tới trước mặt Khôn dập đầu nhờ vả. Thoạt đầu, Khôn không muốn can thiệp tới; nhưng về sau y thấy Thất A Kha có vẻ lo sợ quá rồi, hơn nữa Thành Thân vương lại hứa với y là về bám với cha mẹ và tình nguyện hiếu kính y một vạn quan tiền, mong Khôn tìm cách nào giải cứu cho A Kha. Lúc đó Khôn mới nhận lời.

Qua ngày hôm sau, phụ thân của Thành Thân vương quả mang tới nhà Khôn một vạn quan tiền thật. Khôn bèn lấy cặp mâm bích ngọc của nhà y, lạng lẽ đặt vào chỗ đôi mâm bị vỡ trong Trường Xuân cung. Cặp mâm này xem ra còn rộng hơn cặp mâm cũ. Thì ra, lúc có người đem tiến cống, Khôn đã chọn lấy cặp lớn để lại nhà.

Hoà Khôn không những đánh "xoáy" bảo vật của hoàng đế theo kiểu đó, mà mỗi khi tới nhà các đại thần, y thấy có châu báu này nọ là chẳng kiêng nể gì cả, thẳng tay lấy luôn.



Viên đại thần nào gặp phải trường hợp này, dù có tiếc của đến đâu cũng đành để y lấy đi. Do đó, bọn đại thần bảo nhau đem trên châu báu vật cất đi hết, không bao giờ để cho Khôn thấy nữa.

Có một hôm Hoà Khôn đi vào cung chầu sớm, thấy một viên đại thần tên gọi Tôn Sĩ Nghị được phong tước Văn Tĩnh công đã đến triều phòng ngồi đợi từ lâu. Nhân lúc chờ đợi, chẳng có chuyện gì giết thì giờ, Nghị bèn lấy chiếc Tị yên hồ trong bọc ra ngắm nghía chơi. Khôn thấy thế, chạy tới xem.

Thì ra chiếc Tị yên hồ này là khối trên châu lớn vừa bằng một cái hột gà, chạm trổ rất đẹp. Khôn thích quá, liền giơ tay ra muốn cầm lấy. Nghị hoảng lên vội nói:

- Ngọc này, nhân tôi đi đánh An Nam nên cướp được đó. Hôm qua, tôi đã tâu rõ với hoàng đế là hôm nay đem hiếu kính ngài, quyết không thể nào cho đại nhân được đâu.

Khôn thấy Nghị có vẻ hoảng sợ quá, bèn cười nói:

- Tôi có ý đùa đại nhân đấy thôi, chứ đâu có muốn lấy mà đại nhân sợ!

Cách ba hôm, Tôn Sĩ Nghị lại vào chầu, ngồi đợi tại triều phòng và gặp Hoà Khôn. Hoà Khôn đưa tay vào bọc rút ra một chiếc Tị yên hồ đưa cho Nghị xem và nói:

- Đại nhân xem! Tôi cũng có một chiếc Tị yên hồ đây này!

Nghị cầm lấy xem, nó chẳng khác tí nào chiếc mà Nghị đã đem dâng, cho Càn Long hoàng đế.

Nghị hỏi Khôn:

- Đại nhân lấy ở đâu vậy?

Khôn nói:

- Lấy của hoàng thượng chứ còn ở đâu nữa!

Những chuyện ngang tàng của Khôn, không dè dặt lọt vào tai mắt bọn ngự sử. Bọn này thấy gai mắt quá, thế là nay một bản, mai một bản, tấu chương đưa vào triều như bướm bướm để hặc tội Khôn. Nhưng họ có biết đâu rằng Càn Long hoàng đế xem Khôn như hậu thân của nàng Mã

Giai, tất cả những điều bậy bạ đó đều được tha thứ hết. Ngài thường bảo Khôn:

- Cánh mình đều là người một nhà. Có phúc ta cùng hưởng. Tiền của trăm tức là tiền của người. Người muốn lấy tiêu thì cứ lấy, bất tất phải e ngại.

Thành thử bọn nạt sử đã không làm cho Khôn bị giáng chức mà trái lại còn thăng chức nữa là khác. Chỉ có mấy năm, Khôn thăng quan một lèo, leo mãi tới chức Đại học sĩ, rồi làm luôn tể tướng. Lúc đó, Lưu Văn Chính chỉ mới vươn lên tới Hiệp biện đại học sĩ mà thôi.

Lưu Văn Chính vốn là người chính trực, thấy Khôn làm nhiều điều bỉ ổi, thường trách Khôn ngay trước mặt hoàng đế. Càn Long hoàng đế thấy Chính là một vị lão thần chính trực, hơn nữa do không muốn trách mắng Hoà Khôn, nên nhờ Chính giám sát Khôn khiến Khôn không dám phóng túng bừa bãi. Do đó, mỗi khi thấy Chính tố cáo Khôn tham tàn, ăn hối lộ, làm bậy, thì Càn Long hoàng đế chỉ dùng lời ngon ngọt xoa dịu Chính mà thôi.

Có một năm, quân binh đi dẹp giặc, khai hoàn trở về, Càn Long hoàng đế cho những công lao đó là của Hoà Khôn vì ngài bảo là Khôn có công trừ mưu định kế, rồi phong cho Khôn tước công. Nhân dịp này, Khôn làm tiệc mừng linh đình đến bảy ngày đêm liền.

Hôm đó, Khôn mời hoàng đế đến dự. Mãi tới chiều tối Càn Long hoàng đế mới bày giá xuất cung. Đèn đuốc dọc đường sáng rực như ban ngày, mãi tới tướng phủ, chẳng khác gì một con rồng lửa chạy dài trong kinh thành. Trong dinh tể tướng của Khôn, đèn đóm còn rực rỡ hơn nữa. Đứng xa trông, người ta chỉ thấy một toà thành lửa phía trên che vải màu năm sắc, dưới đất lót nệm gấm dày tới hàng thước suốt từ cổng vào, đến nỗi vó ngựa nện xuống êm như đập trên cỏ dày không nghe thấy một tiếng động.

Hoà Khôn đích thân đứng chực ngoài cổng phủ đón giá. Lễ bộ thượng thư hôm đó làm quan chiêu đãi. Cửu môn đề đốc phải đứng trên cổ đài đánh trống. Còn những bọn khua chiêng đánh khánh trong dinh đều phải là quan tứ phẩm trở lên mới được cái hân hạnh đó.

Một lát sau, hoàng đế đến ngôi dự yến. Phía trước tường bắt đầu diễn múa vui. Hoàng đế đích thân bảo diễn tường "Nghieu Thuấn nhường

ngôi" theo tích xưa. Bọn đại thần ngài hầu rượu hai bên đều lấy làm ngạc nhiên. Tại chiếu trên, hoàng đế cùng Hoà Khôn lúc cười lúc nói, y như một đôi bạn tâm giao.

Khôn đem hết tài sức mình hầu rượu. Hoàng đế quá chén say mềm. Bọn đại thần đều rút lui ra bên ngoài. Lúc đó, Khôn lại còn cho gọi bọn ca kỹ ra múa hát, dâng rượu tiếp. Hoàng đế hết sức khoái lạc, cùng bọn ca kỹ tha hồ là loì suồng sã.

Mãi đến khi ngài say đến tột độ, Khôn mới chọn một con ca kỹ tuyệt sắc trong bọn, dìu hoàng đế vào trong phòng an nghỉ. Thế là ngay đêm đó con ca kỹ này đã được hoàng đế "chăn gối" luôn.

Canh ba đêm đó ngài thức dậy, lại cùng con ca kỹ rửa chén, rót rượu uống nữa. Khi uống tới lúc quá cao hứng rồi, Càn Long hoàng đế bèn cởi áo ngủ ra, mặc chiếc áo long bào vào giá như bọn tuồng trên sân khấu, rồi cười bảo con ca kỹ:

- Trẫm có giống một ông vua người Hán không?

Hoà Khôn uống lúc đó cũng đã say, liền lấy áo ngủ của Càn Long mặc vào mình rồi cười hỏi Hoàng đế:

- Thần có giống bệ hạ không?

Vua tôi hai người cứ đùa giỡn nhau kiểu đó mãi suốt đêm.

Trời đã sáng tỏ. Càn Long hoàng đế thấy trên cổ áo Hoà Khôn thêu một con rồng vàng, liền hỏi Khôn xem thêu như vậy có ý nghĩa gì thì Khôn tâu:

- Chiếc cổ áo này đã được chính tay của Bệ hạ sờ vào. Thần cho thêu con rồng này là để bảo vệ nó đấy!

Càn Long hoàng đế gio tay vào cổ áo, bảo Khôn:

- Khanh thật là người khéo chiều ý trẫm.

Hai người cứ đùa nhau mãi như vậy. Qua ngày thứ hai ấy, quan khách đi mừng đều đã tề tựu trước cửa phủ. Cả bọn được tin hoàng đế vẫn chưa về cung, anh nào anh nấy hoảng hồn bạt vía, vội bảo nhau rút lui có trật tự. Duy chỉ có một mình Lưu Thống Huấn đi thẳng vào phía trong mời hoàng đế về cung mà thôi.

Càn Long hoàng đế thấy Huấn vào, trong lòng cũng có phần e ngại, đành phải bày giá trở về cung. Về sau, Hoà Khôn ngầm đưa một con em gái vào cung dâng Càn Long hoàng đế và nói:

- Bệ hạ thấy em gái của thần cũng như thấy thần.

Càn Long cũng đem lòng sủng ái em gái Hoà Khôn từ đó.

Khôn chẳng những dẫn dắt hoàng đế dâm lạc tại trong cung, về sau còn đưa hoàng đế ra khỏi cấm thành.

Hồi đó, ở kinh thành có một con điếm tên tuổi nổi như sóng cồn, gọi là Tam cô nương. Nào là đại quan, nào là quý nhân, anh nào cũng đều phải tới lui nhà nàng. Ngay cả đến Hoà Khôn mà cũng còn là khách quý của Tam cô nương nữa là! Bởi vậy, bọn quan lại trong kinh thành nếu muốn chạy chọt này nọ đều phải tới nhờ ả ta nói giúp. Tam cô nương vốn tính kiêu kỳ, thích thì tiếp, chẳng thích thì đừng hòng, do đó, ngoài cổng có những anh quan nhị, tam phẩm mà vẫn phải đợi có khi cả ngày mà chưa được vào. Đến khi Hoà Khôn đưa Càn Long hoàng đế tới nhà, Tam cô nương lại càng lên mặt làm phách. Bọn quan lại lui tới trước đây, lúc này bị ả ném ra sau ót hết. Hằng ngày ả chỉ châu chực để hầu hạ hoàng đế.

Nói đến nhan sắc của Tam cô nương thì quả hiếm có trên đời. Ngoài dung mạo đẹp như ngọc ra, ả có cái phong vận yếu diệu quyến rũ vào bậc nhất, dù người đẹp thượng thặng trong cấm cung cũng khó có thể bì kịp. Còn nếu lại chăm cái nghệ thuật trong phòng kín thì hẳn từ xưa đến nay chưa có ai dám sánh. Chẳng thế mà chỉ cần một tối thôi cũng đủ cho Càn Long hoàng đế lẫn lóc trước ả rồi.

Cũng nhờ cái công phu thượng thặng ấy mà Tam cô nương đã trói chặt ông vua chơi bời, từ đó không thể bỏ ả được nữa. Càn Long hoàng đế ngày ngày lên ra khỏi cung, tới nhà ả để tìm vui thú.

Hồi đó, có một vị công tử con trai Di Thân vương, nghe danh tiếng Tam cô nương bèn bỏ ra cả vạn quan tiền, chỉ mong ả cho gặp mặt một lần. Chàng công tử này quả đã yêu Tam cô nương tha thiết. Ngày ngày, chàng cho người đưa tiền đến cho nàng, tưởng rằng rồi đây hẳn có lúc được ngắm mặt ngọc, được sờ vào làn da như tuyết như nhung của ả. Nào ngờ tiền đổi với Tam cô nương chẳng có nghĩa gì lúc này.

# HỒI 78 - VUA CHƠI, QUAN ĐI BẮT

Chàng công tử bỏ tiền ra ngày càng nhiều, bỏ luôn một hơi đến hai mươi vạn lạng bạc. Vãi vung quá xá, chàng bị cha là Di Thân vương nghi ngờ. Thế là ông cất vấn thằng con trai hư đốn và lúc đó ông mới biết bao nhiêu tiền của nhà ông đều chui cả vào cái lỗ nhà Tam cô nương. Bất giác ông nổi máu nóng, chạy như bay đến nhà quan thống lĩnh bộ binh và quan Cứu môn đề đốc, găm thét một hồi, buộc hai vị quan lớn này tức tốc sai nha dịch quân binh tới nhà Tam cô nương để vừa lấy số tiền lại, vừa đuổi ngay con điếm ra khỏi thành.

Quan thống lĩnh và quan đề đốc nghe nói con điếm bịp bợm ngang tàng đến như vậy, cũng ùng ùng nổi trận lôi đình, lập tức phái nha dịch tới bắt.

Bọn nha dịch quân binh được lệnh của quan trên, hùng hùng hổ hổ xông vào, thấy đồ là đập, thấy người là bắt, chỉ trong chốc lát, tất cả bọn mụ đầu em út, ma cô ma cạo, đều một loạt bị trói gô lại như đàn heo chờ chọc tiết. Chưa xong, bọn nha dịch còn lùng ra nhà sau để tính làm một mẻ nữa cho tỏ đủ cái oai quyền của triều đình. Nhưng vừa tới thềm nhà thì cả bọn đã bị một ông lão giơ tay cản lại. Bọn nha dịch đâu có chịu, xô ông lão ra bên, định cứ xông bừa vào.

Không ngờ ông lão trụ vững như một tảng đá, ba bốn người cùng lúc cũng khó xô cho nhúc nhích được. Cả bọn hầm hè một chặp nhưng chẳng tên nào nhào vô được. Có vài tên tính lườn qua nách ông lão để vào trong, nhưng ông lão sớm biết đã dùng ngón trỏ điếm trúng vào huyết trên hũm vai, tức thì mấy tên này đứng sững cả lại, mắt trợn ngược, miệng há hốc, chẳng khác gì những bức tượng vô hồn. Bọn nha dịch phía sau, thấy tình hình nguy hiểm, bèn quay lại, chuồn một mạch về nha môn cấp báo.

Quan thống lĩnh bộ binh lúc đó là chú của bà hoàng hậu Phú Sát. Được tin này, ông tức đến chết được, găm lên như hổ rống beo gào, rồi lập tức

đích thân chỉ huy một đội thân binh rầm rộ kéo tới nhà Tam cô nương. Lúc đó trời đã hoàng hôn bên ngoài căn nhà Tam cô nương im ắng khác thường. Tất cả như chìm trong bóng chiều đang nhuộm một màu tang tóc.

Quan thống lĩnh cậy mình là quan lớn nào có ngán ai, nên cứ xông thẳng vào nhà sau. Nhìn qua khung cửa sổ treo bức màn gấm, ông thấy có ngọn đèn le lói, ánh sáng lúc mờ, lúc tỏ, Lại có tiếng phách, tiếng đàn thánh thót vọng ra. Quan thống lĩnh máu sôi sùng sục, đứng ngay giữa sân, quát lớn:

- Bắt lấy nó!

Giữa lúc nguy cấp, bỗng từ trong nhà một đứa con gái chạy thẳng ra trước mặt quan thống lĩnh, đưa cho ông ta mẫu giấy. Quan thống lĩnh xem xong, bỗng giật mình đánh thót một cái, chân như muốn khụy xuống. Thì ra trong tờ giấy, quan đọc thấy dòng chữ sau đây: "Ngươi hãy trở về. Ngày mai, trẫm sẽ có chỉ. Khâm thủ". Phía dưới mười hai chữ đó, ông thấy dấu son còn tươi của chiếc ngọc tỷ.

Quan thống lĩnh đến lúc này một câu chẳng dám nói, lẳng lặng kéo đội binh trở về nha môn, một mặt biệt phái đội thủ vệ binh âm thầm kéo tới bao vây khắp bốn phía quanh nhà Tam cô nương để bảo vệ cho hoàng đế chơi gái.

Sang ngày thứ hai, quan thống lĩnh vào triều kiến Hoàng đế đang lúc định tâu khuyên hoàng đế chớ nên vi hành, không ngờ Càn Long đã không cho ông mở miệng mà vừa cười vừa bảo ông:

- Khanh làm việc cần mẫn lắm, nhưng bắt tất phải nhìn rõ đến thế, e mất cả cái đẹp đi!

Quan Thống lĩnh nghe đoạn, giật mình phát hoảng rồi đập đầu xin tha tội. Càn Long hoàng đế ngoài miệng tuy nói vậy nhưng trong lòng lại nghĩ là hoàng hậu đã sai quan thống lĩnh tới phá đám. Bởi vậy, ngài bắt đầu chán ghét bà.

Hoàng hậu Phú Sát khi mới lấy Càn Long hoàng đế, ân tình kể ra thăm thiết lắm, nhưng tính bà thẳng thắn đàng hoàng nên thấy hoàng đế hiếu sắc hay sủng ái phi tần thì thường ngầm ngỏ ý khuyên can. Trong cung nhà Thanh có một luật lệ đặc biệt, đó là đọc lời "Tổ huấn" (lời dạy

của tổ tiên). Sợ hoàng đế hoang dâm vô độ, cứ mỗi khi được tin hoàng đế ngủ tại phòng bà phi nào mà đến canh năm chưa dậy, tức thì hoàng hậu sai thám giám đầu đội Tổ huấn đi thẳng tới ngoài cửa phòng ngủ, quỳ xuống, miệng đọc thao thao bất tuyệt, hết lượt này đến lượt khác. Khi nghe đọc Tổ huấn, hoàng đế lập tức phải mặc áo, xuống giường quỳ nghe. Nếu vẫn mặc kệ, thân nhiên nằm trên giường thì tên thái giám cứ đọc hoài, đọc mãi cho đến lúc hoàng đế phải ngồi dậy mới thôi. Hoàng hậu thường lấy phương pháp đó để trị. Càn Long hoàng đế ghét cay ghét đắng bà là vì thế.

Có một hôm, hoàng đế vừa ở nhà Tam cô nương về, hoàng hậu biết được, bèn bỏ trâm cài đầu để rủ tóc xuống rồi đem hết lời khuyên can. Hoàng đế thấy vậy, bảo bà một cách lạnh lùng:

- Hậu tính hòa với cả trong lẫn ngoài để áp chế trẫm phải không? Trâm đầu có phải bọn nhu nhược vô dụng! Hậu nên nhớ điều đó, bất tất phí công vô ích.

Nói đoạn, Càn Long hoàng đế quay mình bước ra khỏi cung.

Từ đó, mỗi lần ngài tới ổ điểm của Tam cô nương tìm vui trở về, đều bị hoàng hậu eo xèo năm ba tiếng chứ chẳng lần nào không. Hoàng đế cảm thấy bị kiềm chế, ở trong cung hết sức bức bối, đến không thể chịu nổi. Bởi vậy, ngài tính phụng thỉnh thái hậu xa giá Nam tuần để nhờ đó có thể toại nguyện bình sinh với cảnh vật, với chùa chiền, với mỹ nhân. Chủ ý đã định. Ngài bèn hạ chiếu tuần hành Giang Nam suốt chuyến đi này. Ngài đem tất cả đại quyền phó thác cho Hoà Khôn.

Ngài cũng cho Lưu Thông Huấn ở cạnh Khôn trông coi việc nước. Lúc đó ngài mới phụng thỉnh Hoàng thái hậu tựu tại cửa Ngọ môn để tiễn đưa. Trong số, độc có mình Hoà Khôn đưa ngài ra mãi tới ngoài ô kinh thành. Càn Long hoàng đế nhìn thấy vẻ mặt Hoà Khôn buồn rầu thâm trầm, cho rằng Khôn có ý không muốn rời xa mình, bèn bảo:

- Trẫm đã có ý định cùng khanh đi du ngoạn miền Giang Nam nhưng vì việc nước không người lo liệu, nên đành phải làm phiền khanh. Đợi đến lúc trở về kinh, Trẫm sẽ cùng khanh uống rượu tìm vui, khanh chẳng nên buồn rầu mà làm gì!

Hoà Khôn tâu:

- Chỉ ý của Thánh thượng đâu dám chẳng phụng mạng, nhưng vì trong nhà thần gần đây chết mất một ái thiếp, nên thần buồn bã âu sầu khiến những nét sầu buồn đó hiện ra ngoài mặt, cầu mong hoàng thượng rộng lượng khoan thứ cho.

Càn Long hoàng đế nghe nói phá lên cười:

- Buồn mà làm gì? Miền Giang nam gái đẹp đâu thiếu, trẫm đi chuyến này sẽ tìm giùm khanh một trang mỹ nhân tuyệt sắc để khanh giải mối sầu.

Hoà Khôn nghe xong vội quỳ xuống đất tạ ơn. Càn Long hoàng đế cùng mẹ rời khỏi kinh thành trên hai chiếc thuyền rồng lớn, theo sau là gần trăm chiếc quan thuyền nữa. Đoàn thuyền rồng bơi theo sông Vận Hà, qua Thiên Tân, vào địa phận tỉnh Sơn Đông. Dọc đường bọn quan địa phương hồi hải đón giá và cung ứng đầy đủ mọi thứ cần thiết. Bọn buôn muối ở Dương Châu cậy gia tài muôn vạn lượng đều muốn lấy lòng hoàng đế. Trước đây bọn họ đã có lần được vinh hạnh đón giá nay nghe hoàng đế Nam tuần, lại hí hứng xun xoe, chạy vạy hết mình để chuẩn bị tiếp giá và cũng để phô trương cái giàu có của mình. Trong bọn này ta phải kể hai tên cự phách nhất và cũng kinh địch nhau nhất là Giang Hạc Đình và Ôn Như Long. Trước đây cũng vì chuyện tiếp giá mà hai tay buôn muối này đã kết mối oan cừ. Bây giờ, họ đâu có chịu bỏ lỡ cơ hội. Họ vò đầu bóp óc, đem hết tâm lực ra tìm cho kỳ được một trò vui kỳ diệu nhất để lấy cho bằng được lòng hoàng đế mới nghe.

Bởi thế cho nên đám dân sĩ đất Dương Châu tin tưởng rằng phen này hai họ Giang, Ôn thế nào cũng có cách đón giá hết sức tinh diệu tận kỳ.

Số là khi đón giá lần thứ nhất. Ôn Như Long đã lo tính tới việc đón giá lần thứ hai. Nàng Tuyết Như từ khi được Càn Long hoàng đế ban ơn mưa móc, nay được Ôn Như Long cho ở trong Tảo Thủy viên. Hai vai của Long trước đây đã được chính đôi tay của Hoàng đế đặt vào, Long bèn cho thuê ngay hai con rồng nhỏ ở trên đôi vai áo chính xác chỗ đặt tay của hoàng đế. Và từ đó, Ôn thân sĩ cũng đổi giọng gọi Tuyết Như là Tuyết nương nương, một niềm kính trọng.

Long còn mua về hai mươi mấy đứa con gái và xin Tuyết Như dạy chúng múa hát. Tuyết Như bèn chọn những điệu múa khúc hát nào mà hoàng đế thích nhất để dạy cho chúng. Nàng cũng còn dạy chúng thêm



những điệu múa mới lạ nữa. Ông thân sĩ lại mời khá nhiều danh sĩ sáng tác mấy bài hát mới để dạy chúng ca. Tập luyện vừa thuần thục thì được tin Càn Long hoàng đế ngự giá Nam tuần, Ông thân sĩ vội kéo cả đoàn tới bến Thành Giang đón giá.

Thành Giang vốn là bến sầm uất vào bậc nhất thời đó. Long đã tính đúng. Sau khi thuyền ra khỏi tỉnh Sơn Đông, đi từ Tế Nam tới, bỗng thấy bến này có vẻ đẹp, Càn Long hoàng đế lấy làm thích nên muốn ghé lại ít hôm.

Bởi đã liệu trước điều đó nên Ông thân sĩ đã cho một bọn thợ tới bến sông sửa soạn từ trước, chỉ chờ ngự thuyền tới là có đủ chỗ cho bọn quan viên thân sĩ sắp hàng quỳ một dọc dài như kiểu tràng xà trạm.

Càn Long hoàng đế ngồi trên thuyền, nhìn ra thấy non xa mờ nhạt, cây đứng thành hàng, càng lấy làm thích cái cảnh non sông hùng vĩ. Một lát sau, ngự thuyền ghé sát vào bến.

Đám thần dân chờ chực tiến ra, đồng thanh hô vang dậy:

- Hoàng thái hậu, Hoàng thượng vạn tuế!

Càn Long hoàng đế đang lúc tựa cửa khoang thuyền nhìn lên bờ, miệng cười chúm chím, thì bỗng thấy trên cây đại thụ phía bờ cao treo một trái đào thật lớn.

# HỒI 79 - NHỮNG CUỘC TIẾP RƯỚC LINH ĐÌNH

Cặp mắt của Càn Long hoàng đế đang chăm chú nhìn vào trái đào lớn trên cây, bỗng thấy trái đào tự nó chuyển động, rời khỏi cành, rớt xuống, rồi lại từ từ di chuyển trên mặt đất tới bờ sông, sát ngay cạnh thuyền rồng. Đợi đến lúc trái đào nọ tới gần, ngài mới nhìn thấy bên trong nó là cả một công trình, còn bên ngoài được sơn phết một màu hồng tươi, lại có cả hai cái cánh lá xanh rờn. Khiến bọn quan viên hiếu kỳ đều đổ xô lại xem xét, ngắm nghía.

Nhưng giữa lúc họ đang ngắm nghía say mê bỗng một tiếng thanh la vang dậy, tức thì trái đào bị tách đôi ra, ở giữa để lộ một cái sân khấu nhỏ, phía trên là các tài tử đang diễn tấu tuồng cổ "Quần viên chúc thọ", trăm cái miệng xếp thành một hàng dài đồng ca khúc "Vạn thọ vô cương".

Càn Long hoàng đế nhìn xem mới biết là người đóng vai hoàng mẫu chính là Tuyết Như. Nàng Tuyết Như hôm nay xinh đẹp còn hơn thuở nào. Đã vài năm nay hoàng đế không được gặp Tuyết Như rồi, tình xưa nghĩa cũ trở lại khiến ngài không khỏi động tâm. Ngài lại nhìn một lượt toán tiên tử chúc thọ, cô nào cô nấy đều còn nhỏ tuổi nhưng đều xinh tươi lộng lẫy...

Giữa lúc đang trong phút xuất thần, Càn Long hoàng đế bỗng thấy một cô gái buông xoã mái tóc mây, trẻ đẹp tuyệt trần, múa đôi bàn tay ăn nhịp với giọng ca réo rắt. Cô gái ca múa một lát rồi thoăn thoắt bước xuống đài, tay nâng một bình ngọc tiến gần lại cửa sổ bên khoang thuyền dâng lên hoàng đế.

Càn Long thấy nàng có cặp chân mày đen như tranh vẽ, miệng cười xinh như đoá hoa hàm tiếu, đôi mắt liếc như biển tình gợi sóng, bất giác cảm thấy như ngây như dại. Ngài còn thấy những ngón tay nõn nà như ngọc của nàng với những móng tay rất dài được gọt dũa cẩn thận, bèn cười hỏi nàng:

- Khanh đúng là tiên nga giáng thế. Trẫm không biết tiêu danh của Khanh.

Cô gái nọ thấy hỏi, bèn nhỏ nhẹ tâu lên:

- Tiểu tử tiện danh là Chiêu Dung!

Nói đoạn, nàng lấy ống tay áo che nửa miệng cười, liếc ngang một cái quay đi. Càn Long hoàng đế vội hối thái giám nắm lấy chéo quần của người đẹp: Nhưng nàng đã lách mình chạy vội lên đài, ca bản "Nghê thường vũ y khúc" thế là cả đoàn ca vũ cùng nàng đồng ca tiếng ca nhịp nhàng, êm ái, khi khoan lúc nhặt, lan toả trên dòng sông.

Càn Long hoàng đế truyền chỉ: Thượng Tuyết Như một viên ngọc như ý, một chiếc hộp đựng phấn, một cái thau rửa ngón tay đều bằng ngọc bích hà, một đôi bình vàng, một đôi trâm bằng ngọc màu xanh lục, một cái chén bằng ngọc bích xanh, một chuỗi hạt châu. Ngài cũng truyền chỉ thưởng cho Chiêu Dung một viên ngọc như ý, một đôi bình vàng, một đôi trâm bằng ngọc màu xanh lục, một chuỗi hạt châu. Ngoài ra các cô đào khác cũng đều được hoàng đế ban cho một cành trâm bằng ngọc màu xanh lục, một chuỗi hạt châu.

Nàng Tuyết Như đem cả toán tới bái lạy, tạ ơn hoàng đế ban thưởng.

Tối đến, Càn Long hoàng đế truyền lệnh cho hai nàng Tuyết Như và Chiêu Dung lên ngự thuyền để hầu hạ ngài nghỉ ngơi.

Nàng Chiêu Dung vốn là em của Tuyết Như, tuổi vừa đôi tám, xinh đẹp tuyệt trần. Hoàng đế thấy nàng tuổi còn non, tính tình ngây thơ dễ thương nên lại càng sủng ái.

Ngày hôm sau Càn Long hoàng đế tuyên triệu Ôn Như Long lên thuyền ngự, thưởng cho Long chiếc mũ đệ nhị phẩm, năm chục vạn lạng bạc và bảo về Dương Châu sớm để chuẩn bị đón giá. Ôn Như Long lãnh chỉ, tạ ơn, vội vã quay về Dương Châu diều võ dương oai. Chuyển này thực chẳng còn coi Giang Hạc Đình ra cái gì nữa.

Giang Hạc Đình thấy Ôn Như Long đặc thế vênh váo, lấy làm cay cú lắm. Đình bèn bàn với nàng Huệ Phong âm thầm sửa soạn một trò vui tân kỳ bằng vạn họ Ôn và quyết sẽ cho họ Ôn biết tay một phen. Giang không hiểu đối phương đang mưu tính việc gì nhưng kỳ thực

Ông đang ráo riết chuẩn bị một trò mới lạ khác, hấp dẫn hơn bao giờ hết, để cho thiên hạ bỏ vía một phen, trong dịp thuyền rồng của Hoàng đế cập bến Dương Châu sắp tới.

Hôm đó, Càn Long hoàng đế ngồi trên lầu cao, hai bên có văn võ bá quan đứng hầu. Thoạt đầu, người ta chỉ thấy trước mặt tối om như mực. Rồi dần dần một đốm lửa xuất hiện. Đốm lửa này phun tia sáng ra bốn phía. Càng phun, đốm lửa càng lớn. Bỗng một tiếng nổ lớn như xé không gian, đỏ rực khắp bầu trời, rọi sáng cả một khu đất làm trước mặt toà lầu cao. Giữa vùng ánh sáng đó hiện rõ một cây đại thụ, khắp mọi cành đều nở rộ những đoá hoa đào. Những đoá hoa này bỗng nở xòe trong ánh sáng hồng, mỗi lúc một lớn. Nhưng chốc lát, hoa tàn cánh rụng, từ đó nảy ra một chùm trái. Những chùm trái đào này lớn phồng dần lên rồi một trái lớn nhất bỗng lia cành rụng xuống, cũng vừa lúc cây, cành lá, tất cả đều biến mất, chẳng còn thấy bóng dáng đâu nữa. Trái đào vừa rụng xuống lại nứt toác ra làm đôi, biến thành hai cái sân khấu ở hai bên, bên này diễn tuồng Tây Du Ký có yêu ma quỷ quái biến ảo khôn lường, còn bên kia bày cảnh bửu tượng trang nghiêm, có toà sen vòi vọi tượng phật Quan Âm và bày tiên nữ đang quỳ lạy dưới chân. Một lát sau, về phía sân khấu đóng tuồng Tây Du Ký, người ta thấy Tôn Hành Giả diễn một màn ăn trộm đào tiên, tay đang bung mâm đào ra. Cùng lúc đó, ở phía sân khấu bày bửu tượng, người ta thấy một nàng tiên nữ giơ đôi bàn tay ngọc ra đỡ lấy chiếc mâm đào rồi dâng thẳng lên cho Hoàng đế ngồi trên lầu cao.

Càn Long hoàng đế nhìn kỹ vị nữ lang cũng lại là một trang tuyệt thế giai nhân, tóc mây buông xoã, tay áo vén cao, duyên dáng muôn phần. Người cười nói:

- Miền Giang Nam quả có nhiều người đẹp!

Câu nói đó vừa thốt ra thì một tên thái giám bước lên nắm giữ nàng lại. Thế là từ hôm đó, Hoàng đế đã có ba vị mỹ nhân, luân phiên hầu hạ đêm ngày.

Đoàn thuyền ngự thong thả chèo đi giữa dòng sông. Hai bên bờ nào quan lại, nào thân sĩ hồi hả đón rước. Nhưng hoàng đế còn có thì giờ nào nữa để truyền lệnh cho bọn họ vào bệ kiến.

Đoàn thuyền ngự ra khỏi địa phận bến Dương Châu, bỗng từ hai bên bờ nổi lên giọng ca êm ái như đàn chim oanh vui đón tình xuân. Càn Long

hoàng đế đẩy bức rèm cửa sổ nhìn ra. Ngài thấy hai bên bờ sông có hai đoàn phụ nữ, một đoàn mặc quần áo xanh, một đoàn mặc quần áo đỏ. Cả hai đoàn có độ trăm người, người nào cũng đều da trắng mặt hoa, yếu điệu thướt tha. Trên vai mỗi người có đeo một sợi dây thừng ngũ sắc. Một trăm dây nhỏ đó hợp lại thành hai sợi dây chèo lớn được cột chặt vào cái trụ ở trước thuyền rồng của hoàng đế. Từ đỉnh trụ của mũi thuyền này tới mũi đuôi thuyền lại treo không biết bao nhiêu những lá Tiểu long kỳ bằng gấm hoa, tung bay theo gió như trăm ngàn con rồng uốn lượn trên không trung. Hai bên mạn có hai đội phụ nữ chèo thuyền - một đội là nữ ni ăn vận toàn y phục màu da cam, một đội là đạo cô, ăn mặc toàn quần áo vàng. Tất cả hai đội này, người nào cũng trau son đôi phấn, lộng lẫy muôn phần. Dưới thuyền thì chèo, trên bờ thì kéo, tiếng chèo, tiếng ca phối hợp với nhau tạo thành một khúc hát nhộn nhịp tung bừng, vô cùng hào hứng.

Càn Long hoàng đế nhìn khắp một lượt, bất giác thở dài, cảm khoái, quay đầu hỏi bọn thái giám:

- Trò lạ này của ai vậy?

Viên tổng quản thái giám liền tâu:

- Đó là trò "Kéo râu rồng" (Long tu khiên) của nhân sĩ Giang Hạc Đình đất Dương Châu hiếu kính hoàng thượng đấy ạ!

Càn Long hoàng đế quan sát thêm một lượt nữa, thấy trên bờ có trồng khắp nơi, nào đào nào liễu. Hoa đào nở tươi một màu hồng rực rỡ, lá liễu rủ xuống mát tươi cả một vùng. Một hồng một xanh chen kẽ phô bày muôn ngàn thi vị của thiên nhiên. Chưa hết, giữa khoảng cách dưới bóng cây đào, liễu, lại còn chằng những bức tường gấm. Cứ cách một dặm đường, lại xây cất một toà cấm đình, trong đình có đủ mùng màn chắn đệm tiện nghi không thiếu một thứ gì, Càn Long hoàng đế hỏi:

- Các toà đình ấy để làm gì vậy?

Viên tổng quản thái giám lại tâu:

- Đây là nơi sẵn sàng dành cho bọn phụ nữ nghỉ ngơi!

Càn Long hoàng đế nói:

- Phong cảnh hai bên bờ đẹp quá. Trẫm cũng muốn lên bờ thưởng thức

một phen.

Viên thái giám nghe nói vội bảo ngừng thuyền. Hoàng đế bước ra phía mũi. Bá quan vội tiến lên đón giá rồi theo sau hoàng đế về ngả cấm đình trang hoàng lộng lẫy; nào trang đài nào kính bình mới đẹp, tinh vi. Hoàng đế truyền lệnh cho bốn đoàn phụ nữ đến gần. Đoàn thứ nhất ăn mặc quần áo hồng, đó là những nàng xử nữ may liểu mặt hoa, son trẻ ngây thơ thật dễ thương. Đoàn thứ hai ăn vận y phục màu xanh, đó là đoàn quả phụ, trang điểm nhã đạ, phong lưu đặc biệt.

Đoàn thứ ba là đoàn nữ ni và đoàn thứ tư là đoàn đạo cô, cũng phong lưu yếu điệu, làm rơi hồn lạc phách mọi người.

Càn Long hoàng đế nhìn bốn đoàn phụ nữ, lòng thấy sướng vô hạn miệng cười nói như nắc nẻ. Ngài giơ bàn tay ra vỗ nhẹ vào những chiếc cổ thoa phấn, mân mê những bàn tay búp măng màu ngà. Bọn này được vậy thì cảm thấy muôn phần vinh dự...

Càn Long hoàng đế truyền chỉ thưởng cho mỗi người một chiếc kim bình (lọ bằng vàng), năm trăm lạng bạc. Ngài còn bảo giữ lại bốn người: Trần Tứ Di, Vương Thị, Ưng Nhị Cô, và Ngọc Ni.

Nàng Trần Tứ Di chỉ huy đoàn áo xanh. Tuy là một sương phụ nhưng tuổi còn trẻ, xinh đẹp phải liệt vào hạng thượng thừa. Vương Thị cầm đầu đoàn đạo cô, có một nhan sắc nghiêng thành, phong nhã thanh cao như thần tiên nơi thượng giới.

Hai nàng này được Càn Long triệu hạnh, bèn đem hết bán lĩnh ra để thừa tiếp khiến hoàng đế mê ly đến điên đảo điên, không bút nào tả xiết được cái khoái lạc nữa.

Ưng Nhị Cô là đoàn trưởng đoàn áo hồng. Ngọc Ni là người cầm đầu đoàn Nữ ni. Nói đến nhan sắc của hai nàng này thì đến như Trần Tứ Di, Vương Thị vừa nói trên cũng còn thua xa. Đây là cái sắc một cười đồ thành, hai cười nghiêng nước. Tất cả chị em bạn gái trong bốn đoàn thực chẳng có ai có thể sánh kịp hai nàng. Tiếc thay, đẹp đến thế mà hai nàng không được lòng hoàng thượng khiến đến nỗi một người bị chết tươi dưới hàng trăm chiếc côn lớn vụt xuống tới tấp, còn một người lại phải chết chìm dòng nước bạc vô tình.

Ưng Nhị Cô vốn con gái một nhà nghèo nơi thôn quê, cha nàng làm

nghề bán dưa độ nhật, mẹ nàng mất sớm. Khi còn thơ ấu, vì mồ côi mẹ, nàng phải đầu tắt mặt tối làm lụng giúp cha. Tuy đầu bù tóc rối, vất vả vì công việc nhưng cái sắc tuyệt trần của nàng cũng chẳng vì thế mà lu mờ được.

Bọn thanh niên trong xóm thấy nàng đẹp như tiên nga giáng thế, đều cảm thấy lòng mình như vương vãi không thể nào bỏ qua được. Bởi thế ngày nào cũng thường có đôi ba tên, nhất là những tên vô loại hiếu sắc, cứ tới lui nhà nàng để giờ trò chọc gheo bướm ong. Về sau, cha nàng bực mình quá không chịu nổi, bèn tới cửa quan tố cáo. Vị quan địa phương phái sai nha tới bắt hết bọn vô lại, từ đó nàng mới được yên thân làm ăn. Nhưng cũng từ đó đến cả viên tri phủ cũng biết cái sắc đẹp của nàng là tuyệt trần hiếm có. Thế rồi nhân Càn Long hoàng đế Nam tuần, Giang Hạc Đình nhận lo chuyện tiếp giá, muốn lấy lòng ngài bèn nghĩ ra trò lạ "kéo râu rồng", và cho tay chân đi khắp nơi tìm kiếm người đẹp. Nghe tiếng Nhị Cô là một trang tuyệt sắc nên nhờ quan tri phủ địa phương đem nhiều vàng bạc đến mời nàng. Lúc đầu nàng không chịu, nhưng do người cha tham tiền, khuyên nhủ:

- Con chỉ phải đóng vai người kéo dây chứ có phải tới gặp hoàng đế đâu mà e ngại!

Uông Nhị Cô chẳng biết nói sao, đành từ già cha già ra đi. Khi tới nhà họ Giang, nàng được mục quản sự cho đi tắm nước bông, cho mặc đồ gấm vóc, cho tô son điểm phấn, bỗng nhiên trở thành xinh đẹp lạ lùng, có sức quyến rũ không ngờ. Do đó, mục quản gia cho nàng làm trưởng đoàn áo hồng.

Hôm đó Càn Long hoàng đế triệu Trần Tứ Di và Vương Thị vào hầu trước. Hai cô này được ngài lâm hạnh và được thưởng đến trên vạn lạng bạc. Đám phụ nữ nghe tin, ai cũng ngưỡng mộ.

Một lúc lâu sau, thánh chỉ lại hạ xuống, truyền cho Uông Nhị Cô vào bệ kiến. Đi phen này dữ nhiều lành ít, nên nàng dù chết cũng không chịu vào. Thấy không còn cách gì khác, hai tên thái giám lực lưỡng liền nắm hai cánh tay nàng kéo đại vào. Vài phút sau, người ta bỗng nghe bên trong đình vọng ra tiếng khóc của Nhị Cô hết sức thê thảm. Hai tên thái giám khi nãy lại hót hải chạy ra và kéo luôn cô gái họ Chu vào. Cô gái họ Chu nhan sắc cũng chẳng thua ai hiện làm phó đoàn áo hồng. Sở dĩ có chuyện gọi gấp cô gái họ Chu này là vì Nhị Cô tuy được gặp hoàng

đế nhưng nhất định không chịu chiều ý ngài cho nên nàng phải vào thế ngay cho ngài dùng gấp...



# HỒI 80 - KHI BÀ HẬU NỔ MÁU GHEN

Lúc đó trong căn đình có khá nhiều phụ nữ ngồi chờ đợi. Sau khi cô gái họ Chu vào bên trong được một lúc thì mọi người thấy một tên tiểu thái giám đẩy nàng trở ra. Đám phụ nữ nhìn cô gái họ Chu thì thấy đầu tóc rối bù, mặt mày đỏ ửng lên. Nàng cúi mặt xuống như có vẻ thẹn thùng, nhưng trên mái tóc của nàng đã thấy cắm một cành châu thoa song phụng, ở miệng mỗi con phụng có ngậm một viên minh châu lớn như hạt bắp, chỉ cần nói một viên đó thôi cũng đã thấy có đến hơn vạn quan tiền rồi. Mọi người nhìn kỹ thêm, lại còn thấy trên cổ tay nàng đeo một đôi xuyến vàng nạm ngọc lưu ly. Bọn phụ nữ chạy vội tới xúm quanh nàng, cô nào cô nấy ríu rít tán tụng.

Lát sau, mọi người lại thấy một thái giám truyền gọi bọn thị vệ vào trong đem xác nàng Ôn Nhị Cô ra. Tức thì hai tên thị vệ bước vào, khiêng ra cái xác và ném ở mé ngoài vọng đình. Mọi người thấy Ôn Nhị Cô hai mắt nhắm nghiền, máu me bê bết khắp mình. Đám phụ nữ thấy vậy, vội hỏi cô gái họ Chu. Cô liền kể:

- Khi tôi bước vào bên trong đình thì thấy hoàng đế đang ôm Nhị Cô trong lòng, nhưng nàng vừa khóc lóc vừa kháng cự. Hoàng đế tức giận lắm, xô mạnh nàng xuống đất quát lớn: "Kéo nó ra mà đập chết". Chỉ thấy hai tên thái giám chạy tới tay cầm một cây côn dài sơn đỏ, nắm lấy đầu tóc nàng kéo sang căn phòng bên cạnh. Lúc đó chính là lúc tôi đang bị hoàng đế "ân ái", nhưng tai tôi vẫn nghe văng vẳng tiếng kêu gào thảm thiết của Nhị Cô. Tôi sợ quá, hồn vía như bay biến nghĩ bụng, Nhị Cô hẳn đã bị hai thái giám đánh chết.

Đám phụ nữ nghe kể xong, cô nào cô nấy lạnh đến tận gáy, tóc như dựng ngược cả lên.

Về sau người cha của Ôn Nhị Cô tìm đến nơi này lấy xác. Viên quan tri phủ địa phương nói thác ra rằng nàng bị cấp bệnh mà mất. Ôn lão ông cũng đành tin như vậy chứ còn biết gì hơn, tất tưởi đem quan tài

con gái về quê an táng.

Còn Ngọc Ni, bởi đã thấy cái chết thê thảm của Nhị Cô, biết rằng rồi đây mình cũng không thoát khỏi cái cảnh làm đồ chơi cho hoàng đế, bèn lừa lúc mọi người không lưu ý, nhảy tùm xuống sông mất tích. Mục quản sự sợ để hoàng thượng biết việc này sẽ gây ra nhiều chuyện nguy hiểm về sau, bèn chọn ngay một ni cô khác đợi sẵn để dâng lên thay thế.

Lần Nam tuần này, suốt dọc đường du ngoạn, Càn Long hoàng đế triệu hạnh có tới mười sáu cô cả thảy. Hầu hết đều do tâm tư tài lực của một mình Giang Hạc Đình dâng hiến.

Bởi vậy Càn Long hoàng đế trong lòng hết sức cảm kích họ Giang. Ngài cho triệu Giang vào bệ kiến khen ngợi y ngay trước mặt, lại thưởng cho y chiếc mũ Hồng đính hoa linh và truyền bảo Giang Ninh phiên ty thưởng y sáu chục vạn lạng bạc. Giang Hạc Đình cũng cảm kích ân đức của hoàng đế, bèn đem cả khu "Sư viên" (một khu vườn trồng cây sư) của nhà y dâng cho ngài.

Khu Sư viên của họ Giang được kiến trúc hết sức tân kỳ, u nhã. Nơi đây chính là cái nền của toà mê lâu thuở trước của vua Tuỳ Dạng Đế. Người Dương Châu thường gọi vườn này là Tiểu mê lâu. Trong Sư viên có hiên ấp thẳng, gác Điện có đình Đương phong, đài Dương liễu, có đê Tàng Xuân, mái Mộng tiêu, có toà Bích thành nhị lâu (thành màu ngọc bích có cả thảy mười hai toà lâu đài).

Càn Long hoàng đế được nơi danh thắng này bèn đem bọn gái đã triệu hạnh cho ở tại nơi đây, mỗi người một nơi, đều là nơi có phong cảnh xinh đẹp. Nhưng nơi đẹp u nhã tốt bậc trong vườn này phải nói là toà Bích thành thập nhị lâu. Nơi đây vốn dành riêng cho Quách thị, là vợ bé của Giang Hạc Đình. Đình rất yêu quý Quách thị nhưng vì cảm kích ân đức của hoàng đế, bèn dâng luôn vợ mình cho ngài. Tuy nói là vợ bé của Đình, nhưng vì tuổi còn quá nhỏ nên chưa từng bị "phá thân". Quách thị vào hầu hạ Càn Long hoàng đế, ngay đêm đầu, biết được nàng còn là một xử nữ trinh trắng, ngài vô cùng yêu quý, liền phong cho nàng là Yên hoa viện phủ.

Quách thị có một con a đầu họ Tường năm đó mười tám tuổi, tính nết rất phóng đãng. Con a đầu này có một cái tài đặc biệt về nghề ngón chơi bời. Bất cứ người đàn ông nào đã gặp Tường thị đừng hòng quên nổi ả. Lạ tợ thế nào chẳng rõ, con a đầu họ Tường câu trúng được Càn Long

hoàng đế, Càn Long tuy chơi bởi khét tiếng nhưng thực ngài chưa bao giờ nếm được cái mùi vị đặc biệt này. Thế là ngài cũng mê tí con a đầu họ Tưởng, có phần còn cung chiêu hơn chủ nữa là khác.

Càn Long hoàng đế ngự giá qua Hàng Châu. Toán gái đẹp được ngài triệu hạnh ở Dương Châu đều ở lại Sư viên, duy chỉ có một mình Tưởng thị là được ngài cho theo hầu bên cạnh mình.

Thuyền tới địa phận Tô Châu, Càn Long hoàng đế sức nhớ lời đồn bọn gái làng chơi đất Kim Xương vốn nổi tiếng thiên hạ. Ngài tự nhủ mình làm vua trùm cả trăm họ mà chưa được hưởng cái sướng của nhân gian, bèn nói cho viên Tổng quản thái giám nghe. Viên Tổng quản hiểu rõ tâm sự ngài, bèn đi gặp bọn quan viên địa phương tiếp giá, rí tai bàn tính với bọn này để tìm kế sách.

Giữa ban ngày, nếu để hoàng đế công nhiên chơi điếm, e rằng thiên hạ dị nghị, bởi vậy bọn quan viên mới dùng một cỗ xe bò luân (xe mà bánh quăn cỏ bò để kéo đi cho êm và không gây tiếng động ầm ĩ trên đường) chở bọn danh hoa Kim Xương đưa lên ngự chu cho ngài dùng. Đám sơn phân này cộng cả thảy đến ba mươi sáu ả. ả nào cũng mặt hoa mày liễu nói năng ngọt ngào. Ngồi trước đám danh hoa khuynh quốc này, vị thiên tử phong lưu nhà Mãn Thanh mắt hoa tâm loạn. Ngài truyền lệnh bày yến, ba mươi sáu ả luân phiên nâng ly chúc chén, miệng ca những khúc hát xuân tình, càng làm say lòng ngài.

Càn Long hoàng đế ôm bên tả, bế bên hữu, mắt càng mờ, tâm càng mê. Đã đến lúc chịu hết nổi, ngài bèn bế xốc luôn mấy cô tuyệt sắc nhất lên giường để thoả mộng Vu sơn vân vũ.

Hoàng đế du dương suốt đêm, mãi tới canh tư mới tạm hoãn cuộc "hành trình". Bọn gái kia cũng quỳ lạy hoàng đế, rồi lên xe trở về.

Suốt dọc đường, Càn Long hoàng đế biết bao phen nằm hoa ngũ liễu như vậy mà Hoàng Thái hậu như ngủ trong trống, chẳng biết gì cả. Sở dĩ có chuyện này vì một là hoàng đế cố sức giấu nhem việc mình, hai là thái hậu vốn ngự tại chiến thuyền phía sau ngự chu không thể biết được. Bọn cung nữ, thái giám tay chân của Thái hậu đều được hoàng đế đối xử tử tế nên mọi chuyện đều che đậy cho ngài cả. Hơn nữa, mỗi khi muốn "lâm hạnh", hoàng đế khôn khéo lắm, ngài đều lên bờ vào nhà quan viên, thân sĩ, hoặc chờ lúc đêm khuya cho người lén đưa gái lên thuyền, thử hỏi một Thái hậu già lão lại ít thắc mắc việc đời làm sao mà

biết được.

Tuy che mắt được thái hậu, nhưng hoàng đế đã không lừa dối được chính cung hoàng hậu Phú Sát. Ngài cho rằng bà Phú Sát ở tít mãi kinh sư, tai mắt của bà quyết không thể ranh mãnh tinh tế mà biết được những chuyện của ngài làm. Nhưng ngài có ngờ đâu đích thân bà đã nằm ngay trong thuyền của thái hậu từ lúc nào.

Lúc còn trẻ, bà Phú Sát với hoàng đế vốn mười phần ưu ái, nhưng đến nay, bà thấy ngài chỉ thích trộm hương cắp ngọc, lạnh lùng đối với mình thì làm sao chẳng giận tức. Bà lại được tin cuộc Nam tuần thứ nhất ngài sung hạnh nàng Tuyết Như, rồi ngay tại kinh thành ngài sung hạnh Tam cô nương.

Bởi vậy cuộc Nam tuần này, bà bèn đòi cùng đi cho biết. Càn Long hoàng đế nhất định không chịu, bởi vậy bà Phú Sát ngầm tới nói rõ đầu đuôi cho Thái hậu nghe và xin phép cho bà cải trang làm thị nữ đi hầu hạ, lên ra khỏi kinh sư, ẩn mặt trong thuyền của Thái hậu. Trên đường Nam tuần, bà sai mấy tên thái giám tâm phúc dò la từng hành động của chồng. Nhờ đó bà biết rõ hoàng đế đã chơi bời đến mức nào. Đáng lý những điều tệ lậu này nên tâu bày với Thái hậu mới phải, nhưng bà đã không làm là bởi vì biết Thái hậu rất cung chiều hoàng đế, lại sẽ chỉ trách mắng qua loa mà thôi. Riêng bà, bà biết mình tự ý xuất kinh nên không thể nào trực tiếp đến gặp hoàng đế được. Do đó, suốt dọc đường biết bao chuyện dâm loạn vô đạo của ngài, bà đều phải nhẫn nại chịu đựng.

Nhưng hôm nay, bà được mấy tên thái giám báo cho biết hoàng đế đem cả một lũ gái thanh lâu lên thuyền để chơi bời thì bà ghen tức đến điên lên, buồn giận đến xám xanh cả mặt mày lại. Bà đã tính chạy đến ngự chu để khuyên can nhưng lại sợ chuyện vỡ lở ra làm mất mặt hoàng đế, đành nuốt hận ngồi nghe tiếng đờn ca vọng tới.

Bà hậu Phú Sát vốn thâm thông văn mực. Bà quay nào trong khoang lấy giấy bút, thảo một bản tấu chương dài khuyên hoàng đế nên bảo trọng thân thể, chớ có hoang dâm vô độ.

Viết đến chỗ thương tâm, bà ôm mặt khóc vùi. Bà khóc chán rồi lại viết... Bọn cung nữ và thái giám hầu hạ bên cạnh đều muốn khuyên nhủ bà mà chẳng dám. Bà viết xong tờ sớ rồi nhìn lên bờ, thấy đèn đóm sáng trưng, ngựa xe rầm rộ. Thì ra, đó chính là lúc đám gái lầu xanh lên bờ

để trở về tổ qui.

Bà lâm bảm nói:

- Lũ yêu tinh đó cút rồi, ta có thể đến gặp hoàng đế được.

Thế là bà trang điểm lại, lau hết lệ trên má, tay cầm bản tấu chương, mạnh bước xông ra, mặc cho bọn cung nữ, thái giám kẻ nắm áo bà giữ lại, người hết lời khuyên can. Viên Tổng quản thái giám hoảng quá, vội bò xuống dưới chân bà, dập đầu liên hồi nói:

- Lúc này chính là lúc hoàng thượng đang khoan khoái, sung sướng. Nếu nương nương quyết ý tới gặp, chẳng những không đi tới chỗ tốt đẹp, trái lại còn khiến ngài tức giận. Đã đành cái đầu của kẻ nô tài này quyết không thể còn mà đến danh mệnh của nương nương cũng nhiều điều bất tiện. Huống hồ lúc này đêm đã canh tư, bọn điểm kia lại đã ra đi, hoàng thượng hẳn đã ngủ say rồi. Ví thử nương nương có tấu chương dâng lên thì hãy để sáng mai, nô tài xin vì nương nương mà đem đi, há lại chẳng hay hơn hay sao?

Phú Sát hoàng hậu nghe đoạn, hai hàng lệ lại ròn ròn chảy xuống như mưa. Bà nức nở nói:

- Hoàng thượng hoang dâm như vậy, tránh sao khỏi dân oán trời giận, rồi đây cảnh quốc phá gia vong ắt phải đến ngay thôi. Ta cùng với hoàng thượng vốn tình nghĩa vợ chồng, thì làm sao mà nhịn được. Nay chủ ý ta đã định, đành liều một thác, mong gặp mặt ngài lần chót. Nếu chẳng may ta có mệnh hệ nào nào ngay tại ngự chu, thì bọn người hãy gói ghém mớ áo lót mình của ta và chiếc bảo tỳ (chiếc ấn bằng ngọc của hoàng hậu) mà gửi về nhà Đại tướng quân là cha ta và nói với người rằng ta vì hết sức khuyên can hoàng thượng mà đành phải thác.

Phú Sát hoàng hậu nói tới đây, bi thương quá đôi, nghẹn ngào tưởng ngắt đi được. Bà gieo mình xuống ghế. Bọn cung nữ chạy lại phục thị cho bà, kẻ lau mặt kẻ dâng trà.

Một lát sau, bà nín khóc. Bỗng bà nhảy chồm dậy, đứng thẳng người, dẫn giọng nói:

- Ta quyết phải gặp hoàng thượng!

Rồi nhanh như cắt, bà chạy ra khoang sau, bởi sợ làm mất giấc ngủ của

Thái hậu ở khoang trước. Ra tới khoang sau, bà nhảy lên tấm ván cầu. Bọn cung nữ và thái giám vội chạy theo đỡ cho bà. Vừa chạy, bà vừa nhìn qua chiếc ngự chu. Bỗng bà thấy trên cây cột buồm có treo lủng lẳng ngọn đèn đỏ, ánh sáng lóng lánh như chiếu thẳng vào mắt bà. Con giận lại tới, bà tức đến nghẹn cả cổ, giơ tay chỉ ngọn đèn đỏ, đôi mắt trợn ngược lên, té ngựa vào vòng tay bọn cung nữ, ngã đi không còn biết gì nữa. Bọn cung nữ hoảng quá nhưng chẳng dám kêu la. Chúng lật đật bế bà Phú Sát trở về khoang, vỗ nhẹ vào mỏ ác và đổ nước sâm vào miệng bà. Bà Phú Sát dần dần tỉnh lại, bất giác lệ lại tuôn rơi lã chã.

Theo luật lệ trong cung, mỗi khi hoàng đế có triệu hạnh bà nào, cô nào, thì phía ngoài cửa phòng có treo chiếc đèn đỏ để mọi người biết mà tránh đi, hơn nữa còn ngầm bảo mọi người chớ có làm rộn giấc mộng đẹp của ngài. Hoàng đế lâm hạnh ngay tại khoang thuyền, chả có chỗ nào treo đèn, nên chiếc đèn đỏ tai hại kia đành phải giương trên cột buồm, khiến Phú. Sát hoàng hậu nhìn thấy, máu ghen lại nổi lên làm bà té xỉu đi. Khi tỉnh lại rồi, bà Phú Sát bảo một tên thái giám tới ngự chu do thám xem hoàng đế đêm đó có những ai hầu hạ.

Tên thái giám đi một lát, trở về bẩm báo:

- Hậu hạ đêm nay trong ngự chu có ba người: một là Tương thị đem theo từ Dương Châu tới, và hai ả trong đám gái thanh lâu.

Bà Phú Sát nghe xong bất giác thở dài nói:

- Hoàng thượng quả không còn thiết tới cả mạng mình nữa rồi! Như vậy ta lại càng không thể không khuyên can ngài được.

Lời nói vừa dứt thì ngoài xa, tiếng gà gáy sang canh cũng rộn rã vang lên. Bà nói:

- Canh năm rồi! Lúc này hoàng thượng hẳn đã dậy.

Bà sửa soạn lại y phục chỉnh tề rồi lẳng lặng bước lên bờ.

Bọn cung nữ dìu bà đi. Bọn thái giám đi trước, cầm chiếc đèn lồng sừng dê nhỏ soi đường. Cả đàn tiến về chiếc ngự chu.

Bọn thị vệ canh đêm trên ngự chu cùng bọn quân sĩ canh gác trên bờ bỗng thấy hoàng hậu ngự giá tới, tên nào tên nấy giật mình hoảng sợ, vội bò rạp xuống dập đầu lạy. Tên thái giám truyền lệnh của hoàng hậu,

không được nói lớn, sợ mất giấc ngủ của hoàng thượng. Bọn thái giám gác tại đầu khoang thấy hoàng hậu đột nhiên xuất hiện, nét mặt hết sức nghiêm nghị, hệ trọng thì hoảng hồn bạt vía, rụt cổ lại đứng nép vào một xó, chẳng dám lên tiếng thưa trình. Hoàng hậu chẳng cần ai thông báo, bà cứ bước thẳng vào trong. Bà thấy trên bàn còn bốn, năm chén rượu uống dở, dưới gầm bàn rơi ra một chiếc hài nhỏ thêu đoá lan hồng bằng kim tuyến, rục rĩ, óng ánh. Bà thấy vậy, thốt ra một tiếng thở dài rồi bước thẳng về khoang sau có trướng gấm màn vóc vây quanh: đây chính là tâm thất của Càn Long hoàng đế.

# HỒI 81 - CƠM CHẴNG LÀNH CANH CHẴNG NGỌT

Hoàng hậu Phú Sát đi thẳng vào ngự sàng, chẳng báo hiệu để ai đó đánh thức Càn Long hoàng đế. Bỗng bà quỳ xuống đất, rút phất chiếc trâm cài đầu, để cho mái tóc mây xoã buông rơi tận đất. Bà rút trong bọc ra bản "Tổ huấn" đọc vang lên giữa lúc hoàng đế đang ôm hai gái lầu xanh ngủ miết. Hai ả này không dám nhắm mắt từ khi đi nằm, bỗng thấy một bà có vẻ quý phái bước vào, biết rằng bà này hẳn chẳng phải bọn phi tần tầm thường nên khẽ lay lay hoàng đế.

Càn Long hoàng đế giật mình tỉnh dậy, nghe có người đọc lời "Tổ huấn" đành nhảy ra khỏi giường, vội mặc áo, quỳ ngay trên giường, cung kính nghe. Đợi khi lời Tổ huấn đã đọc xong, ngài bước xuống giường hăm hăm nổi giận, hết hàm ngó thẳng mặt hoàng hậu gắt hỏi:

- Hậu xuất kinh hồi nào?

Hoàng hậu cúi đầu đáp:

- Không tau rõ cho hoàng thượng hay, thần thiếp thật đáng tội muôn thác, thần thiếp xuất cung cùng lúc với hoàng thượng. Rồi từ đó, thần thiếp ở hầu hạ Thái hậu nên chưa tới thỉnh an hoàng thượng được.

Nghe nói câu này, Càn Long hoàng đế lại càng giận tức thêm. Ngài cười nhạt nói:

- Rõ khéo cho một bà hoàng hậu chẳng biết thế thống là gì! Hậu lên theo gót trẫm phải chăng để giám sát hành động của trẫm?

Câu hỏi này đánh trúng ngay tim bà Phú Sát nên bà không trả lời được. Càn Long hoàng đế lại hỏi tiếp:

- Hậu lên theo gót trẫm để giám sát hành động của trẫm cũng được đi. Nhưng giữa lúc đêm khuya, hậu xông vào phòng ngủ của trẫm có phải để mưu sát trẫm không?



Câu này quả hết sức nặng nề! Hoàng hậu uất giận đến biến hẳn sắc mặt. Bà ứa đôi hàng lệ nói:

- Hoàng thượng vu vạ thế, bảo tiện thiếp làm, sao chịu nổi. Tiện thiếp đã giữ ngôi trung cung tử, đương nhiên thánh giá có bề gì đó là bổn phận của tiện thiếp phải hầu hạ lo toan. Nay nghe nói hoàng thượng có những hành vi quá đáng, tiện thiếp phải liều mình tới khuyên can. Nếu đến ban ngày thiếp e sợ lộ hình tích mất cả thể thống, nên mới nhè lúc đêm khuya mà tới, những mong hoàng thượng suy nghĩ lại. Bọn con gái gió trăng, ai cũng làm chồng được. Hoàng thượng chớ nên gần chúng, nếu có điều gì bất trắc, có phải tiện thiếp tội đáng muôn thác không?

Bị hoàng hậu phá mất giấc mộng đẹp, Càn Long hoàng đế trong lòng đã lấy làm tức giận rồi. Nay lại nghe bà nói như rắn dậy, ngài chịu không nổi nữa. Ngài đập mạnh tay vào chiếc chuông nhỏ ở đầu giường, tức thì bốn tên thái giám vội vã bước vào, Ngài chỉ vào hoàng hậu và hất hàm quát bảo:

- Kéo ngay ra cho ta.

Bọn thái giám chẳng dám trễ nải, cung kính bước tới, nâng hoàng hậu đứng dậy. Bà vừa khóc vừa nói:

- Nếu hoàng thượng bất chấp cả danh vị của thần thiếp thì cũng xin nhớ tới tình nghĩa vợ chồng ân ái một thời, sao lại có thể vô tình đến thế được? Hoàng thượng tức giận đến đâu mặc dầu, thần thiếp cũng chỉ xin hoàng thượng xem cho hết bản tấu chương này, lúc đó thần thiếp dù có chết cũng cam lòng, chẳng dám oán hận.

Nói đoạn, bà dâng cao bản tấu chương lên qua đầu. Hoàng đế chẳng còn cách nào khác, đành phải tiếp lấy tờ sớ. Ngài mới xem ước được độ vài dòng, thấy ý kiến trong sớ nào so ngài với Tuỳ Dạng Đế, nào sánh ngài như Chính Đức Đế, bất giác nổi khùng ném toẹt xuống đất, chạy tới, giơ thẳng cánh tát vào má trái, tiếp theo một tát nữa vào má phải, mạnh đến nỗi đôi má của hoàng hậu đỏ rực lên như gấc chín, miệng trào máu ra có giọt. Bọn thái giám vội chạy tới che đỡ cho bà.

Càn Long hoàng đế lúc đó giận hằm hằm, vội lấy chiếc mũ trùm đầu chụp vào, chạy ra khỏi khoang nói:

- Đi gặp Thái hậu!

Phú Sát hậu dùng hai gối lết tới mấy bước, chặn ngang lối ra, ôm cứng lấy chân hoàng đế, liều chết không buông.

Bà nghẹn ngào nói:

- Hôm nay hoàng thượng dù có giết ngay thần thiếp cũng xin xem hết bản tấu chương của thần thiếp đã, rồi hãy đi cũng chưa muộn.

Càn Long hoàng đế bị hoàng hậu ôm chặt lấy chân, chẳng còn cách gì thoát được, nên máu giận càng bùng bùng, ngài co căng lên, lấy hết sức đập bà. Thương thay cho hoàng hậu bị cái đập mạnh, đau quá ngất luôn.

Càn Long hoàng đế chẳng thềm quay đầu nhìn lại, xông thẳng ra mũi thuyền, nhảy lên bờ, có thị vệ kèm bên, chạy thẳng tới thuyền của Thái hậu. Lúc này trời đã sáng, thái hậu đang trang điểm. Bọn thị nữ vào tâu:

- Có đức vạn tuế giá tới!

Thái hậu bất giác giật mình. Bà vội nhìn ra thì thấy hoàng đế ăn vận hết sức lôi thôi, mặt hầm hầm, bước vội vào khoang. Ngài chỉ kịp vấn an Thái hậu, xong là kể ngay ra tội của hoàng hậu; nào kiếm chuyện gây gổ, nào làm mất thể thống triều đình. Ngài còn thêm:

- Đã xông vào lúc đêm khuya là có lòng bất trắc, xin thái hậu hạ chiếu "tứ tử" (cho lệnh để tự vận mà chết).

Hoàng thái hậu nghe lấy làm lạ bèn nói:

- Ta vừa nghe tâu hoàng hậu vẫn đang ở khoang sau vậy còn có hậu nào tới ngự chu nữa?

Nói đoạn, bà cho gọi ngay bọn thái giám và cung nữ hầu hạ hoàng hậu tới, truyền lệnh lôi viên thái giám tổng, quản ra ngoài dùng côn đập chết, một mặt sai thái giám cầm cờ tiết của thái hậu sang ngự chu triệu hoàng hậu về.

Một lát sau, hoàng hậu về tới. Hoàng thái hậu nhìn cô con dâu đầu bù tóc rối, máu lệ đầy mặt, thở dài nói:

- Đến thế này thì thể thống hoàng hậu còn gì nữa chứ?

Hoàng hậu Phú Sát chỉ khóc mùi, chẳng nói được câu nào.

Càn Long hoàng đế ngồi bên cứ một mực giục thái hậu hạ chiếu "tứ tử" hoàng hậu. Thấy hoàng đế không còn lấy một chút tình nghĩa lửa hương nào nữa, trong lòng hoàng hậu bất giác ngội lạnh như tro tàn. Bà thừa lúc mọi người chung quanh sơ hở, bèn chạy ra mũi thuyền, nhảy đại xuống dòng sông.

Đáng thương thay một đời mẫu hậu trong chốc lát đã theo ngọn sóng trôi xuôi mất tung biệt tích. Đứng trước hành động ấy của người vợ đau khổ như thế mà Càn Long hoàng đế vẫn thản nhiên, coi như một kẻ xa lạ không liên hệ gì với mình. Thật đáng buồn cho nhân tình thế thái!

Đến lúc này thì Thái hậu chợt cảm thấy nổi lòng hoàng hậu thật đáng thương. Bà vội truyền lệnh tìm kiếm, dù hoàng hậu còn sống hay đã chết. Hai bên bờ, bọn binh sĩ cùng dân chúng, ai nấy hồi hải kẻ lao xuống nước, người nhảy lên thuyền, thượng lưu cũng như hạ lưu khúc sông đây nghẹt những người là người, mãi khi tới mé dưới cầu Ngọc Long mới thấy. Hoàng hậu lúc này đã uống, no nước, mê man không còn biết gì nữa.

Bọn thái giám ba chân bốn cẳng khiêng hoàng hậu chạy bộ lên thuyền, đặt nằm tại khoang sau. Bà mửa ọe ra không biết bao nhiêu nước, lúc đó mới tỉnh lại. Bà nằm liệt giường luôn ba ngày chẳng dậy được, lòng hết sức đau đớn, chẳng khác gì muôn mũi tên đâm xía vào. Qua ngày thứ tư, lòng bà bỗng thấy thư thái lạ thường.

Chủ ý đã định, bà thừa lúc bọn cung nữ không có ở bên cạnh, bèn rút cây dao bằng vàng trong tay áo ra rồi xoẹt một tiếng, đã cắt gọn mó tóc mây sát tận đến chân. Bà bước lên khoang trước cầu khẩn Thái hậu gia ân cho bà vào chùa quy y cửa Phật.

Hoàng Thái hậu thấy sự việc đã đến nước này, không còn cách gì cứu vãn được nữa, bèn nâng Hoàng hậu dậy rồi nói:

- Khi qua Sơn Đông, ta thấy cạnh hồ Đại Minh có một toà Thanh Tâm am, sơn thủy hữu tình, có thể tịnh tâm tu hành được. Nay ta cho người đưa người tới đó ở tạm. Đợi khi nào hoàng thượng hồi loan, ta sẽ đưa người về kinh, người bằng lòng như vậy chứ?

Phú Sát hậu nghe nói, quỳ xuống tạ ơn. Lúc đó Thái hậu mới cho gọi bốn tên tiểu thái giám tới, dặn chúng mượn một chiếc thuyền lớn đưa hết quần áo đồ đạc của hoàng hậu xuống, mời hoàng hậu qua thuyền

rồi đưa bà thẳng tới Thanh Tâm am ở phủ Tế Nam.

Bọn văn võ quan viên tỉnh thành Sơn Đông thấy hoàng hậu giá tới, nhất tề chạy đến đón rước. Từng đoàn quyến thuộc của bọn quan viên cung nườm nượp đến hầu hạ, dâng lễ cho bà.

Từ sau hôm vào am, Phú Sát hậu chỉ bầu bạn với một bà ni già. Nhất thiết quan viên phủ huyện lui tới thăm viếng, bà đều tạ tuyệt. Mãi về sau bà được tin hoàng Thái hậu và hoàng đế đã về kinh cả, lại biết tin hoàng thượng hạ chỉ truất phế danh hiệu Hiếu Hiến hoàng hậu của bà. Được tin này, bà khóc ròng ba ngày ba đêm, một hột cơm cũng không ăn. May nhờ được bà ni cô già khuyên can an ủi mãi bà mới bỏ ý định tuyệt thực.

Người đời thường bảo "hoạ vô đơn chí, phúc bất trùng lai". Điều này sai ở đâu chứ nhất định đúng đối với hoàng hậu Phú Sát. Từ khi bị Càn Long hoàng đế truất phế thì sự cung dưỡng của bọn quan lại địa phương cũng đoạn tuyệt từ đó bọn quan gia quyến thuộc chẳng thêm lui tới hỏi han, ngay cả ni cô già cũng lạnh nhạt với bà nữa. Bốn tên tiểu thái giám hầu hạ bà lâu nay nghe tin đó cũng bỏ bà mà đi luôn mất ba, chỉ còn lại có một. Tiếp đến đêm hôm rằm tháng tám, bỗng có hơn mười tên cướp băng cửa am nháy vào, chẳng thèm lấy cái gì khác mà chỉ vét riêng có hòm đựng quần áo và đồ nữ trang của bà. Bà vừa sợ hãi vừa đau khổ, đích thân lên cửa quan báo cướp và đòi quan phủ lòng bắt bọn cường đồ. Nhưng viên quan thấy bà đã thất sủng chỉ âm ừ vâng dạ cho qua. Bọn cường đạo đã biến mất, bà kiểm lại tư trang của bà thì thấy hết sạch chẳng còn sót lại chút gì! Đáng buồn thay cho một bà hoàng cảnh vàng lá ngọc gặp phải vận xui mà đến nỗi phải nấu cơm làm bếp lấy, duy chỉ còn có một tên tiểu thái giám hầu hạ sớm hôm mà thôi. Sống giữa nơi sơn cùng thủy tận, Phú Sát hậu đã có đôi lần muốn thoát nợ trần cho xong nhưng đều nhờ được tên tiểu thái giám cứu sống cả. Từ đó, bà cùng tên tiểu thái giám, hai người cam nghèo chịu khổ, tựa nhau mà sống cho qua ngày đoạn tháng.

Tình cảnh của hoàng hậu thì bi thương như vậy mà Càn Long hoàng đế hình như bịt mắt che tai chẳng ngó ngàng gì tới. Chính giữa lúc bà đang cùng quần nhất thì hoàng đế đang say sưa chuốc chén bên gái đẹp. Trong nhóm đại thần tùy tùng trong cuộc Nam tuần, có một vị tên gọi Lương Thi Chính, thấy hoàng đế hoang dâm vô độ cũng dâng một tờ sớ khuyên ngài nên gìn giữ mình vàng.

Nhưng Càn Long hoàng đế lúc đó đang lạc vào mê hồn trận thì nào có chịu nghe. Chẳng những thế, ngài còn ra lệnh gọi Chính tới ngự chu cho một bài học nên thân với những câu nói thậm tệ:

- Người được làm Đại học sĩ chỉ là do ý trẫm thấy người làm thơ hay. Nuôi người cũng như nuôi gái lầu xanh, bất quá chi để mua vui mà thôi. Ấy thế mà người lại dám cả gan can thiệp tới công việc của trẫm nữa à?

Bài học nhục nhã này làm cho bá quan văn võ tái xanh mặt mày, từ đó anh nào cũng khoá mồm buộc lưỡi lại, chẳng dám khuyên can nữa.

Càn Long thấy mình ở trong ngự chu có bọn nội giám, thị vệ đông đảo hầu hạ, tai mắt ắt nhiều, không thể nào chơi bời phóng túng được. Bởi vậy, ngài bàn tính với mấy tên thái giám thân tín, đợi tới đêm khuya, vi hành tới hẳn các tổ quỉ cho tự do thoải mái hơn. Nhờ những đêm vi hành này, ngài được biết, qua cửa miệng của bọn chơi, là tại đất Tô Châu, gái làng chơi xinh đẹp nhất phải kể Ngân Hồng. Ngân Hồng còn có một cô em gái tên gọi Tiểu Hồng. Nếu đem sánh với chị, Tiểu Hồng e còn có phần đẹp hơn. Song Tiểu Hồng tính tình lạnh nhạt, ít chịu tiếp khách, bởi vậy nàng vẫn còn là một xử nữ. Dò được tin này, hoàng đế tỏ ra thích lắm. Ngài bèn buộc tên thái giám phải đưa tới nhà Ngân Hồng.

Không ngờ Càn Long hoàng đế đi chuyến này luôn một lèo bảy ngày chẳng thấy về thuyền, hoàng Thái hậu cung quan viên văn võ Tô Châu hoảng sợ bán loạn cả lên. Phú đài Giang Tô vội phát lạc toàn ban tuần bộ hợp lực cùng bọn khoái huyện Nguyên Hoà bủa đi khắp nơi trong thành ngoài chợ, hang cùng ngõ hẻm, phố lớn đường con, tra xét tìm kiếm rầm rộ om sòm...

Mãi đến ngày thứ tám người ta mới biết được tin hoàng đế. Thì ra ngài bị người ta bắt trói trong chuồng ngựa. Nhờ được một tên giữ ngựa chạy tới nha môn phủ đài báo tin, bọn văn võ quan viên mới được biết, bèn hối hả tới đón hoàng đế đưa về thuyền. Thái hậu lúc đó mới yên tâm. Tại sao hoàng đế lại bị nhốt trong chuồng ngựa. Câu chuyện khá ly kỳ xin xem hồi sau sẽ rõ.

# HỒI 82 - AI ĐÃ TRÓI CÀN LONG TRONG CHUÔNG NGỰA

Ở đất Tô Châu có một kẻ tên gọi Ác Thiếu hoành hành bất pháp. Suốt ngày Thiếu gây tiếng thị phi khắp chốn.

Thiếu lại còn cái bệnh hiếu sắc. Cô gái nào có chút nhan sắc là thế nào cũng bị Thiếu cưỡng chiếm. Khắp làng chơi đố kẻ nào dám ra tay can thiệp. Sở dĩ dám hoành hành bất pháp như vậy là vì Thiếu ý thế cậy cha làm Đại đồng tổng binh, cậy trong nhà có tiền, lại còn ý vào bọn em út, toàn là những tên to cao lực lưỡng, tới đâu là đòi đâm chém ở đó, khiến ai thấy cũng phải sợ hãi. Do đó người trong vùng mới cho Thiếu cái biệt hiệu là Tiểu Bá Vương.

Người mà Tiểu Bá Vương yêu quý nhất là Ngân Hồng. Nói đến Ngân Hồng, thì toàn thể xóm yên hoa đều phải xin nhường giải nhất. Lần này, Ngân Hồng được hoàng đế triệu hạnh. Nhưng nàng cậy thế lực của Tiểu Bá Vương, nhất định không chịu tiếp giá. Thực ra tâm tình của Ngân Hồng đã dành riêng cho một người tri kỷ khác chứ chẳng phải Tiểu Bá Vương. Người đó là Từ Đại Hoa, con trai của quan Hàn lâm họ Từ. Hoa vốn người niên thiếu phong lưu, mỹ mạo. Chỉ vì Tiểu Bá Vương chiếm cứ mất nhà của Ngân Hồng nên Hoa không thể công nhiên ra vào. Tuy vậy Hồng, Hoa hai người cũng đã qua mắt được Tiểu Bá Vương đôi ba lần để tư ước cùng nhau.

Từ Đại Hoa đem Ngân Hồng chạy trốn, nhưng chẳng có chỗ ẩn nấp đành phải tìm tới nhà Tiểu Hồng. Trong nhà Tiểu Hồng đang có khách xệp dám bỏ ra một lúc hàng muôn lạng để được gần nàng. Ông khách xệp thấy Từ Đại Hoa với Ngân Hồng tình nghĩa mặn nồng, hiện lâm vào cảnh không chốn yên thân, liền đứng ra can thiệp. Ông bảo Từ Đại Hoa:

- Các người cứ việc ở đây, có gì mà phải sợ. Ngày mai, ta sẽ giúp người san phẳng nổi bất bình và cho tên Tiểu Bá Vương kia một bài học cho xem.

Tiểu Hồng thấy ông khách chịu giúp chị mình thoát nguy, tỏ ý hết sức kính trọng. Đêm đó nàng hầu rượu, chuốc chén cho ông khách, lại tặng ông cái đệm đầu của cuộc đời người con gái nơi phòng the.

Ông khách xập ở luôn ba hôm tại nhà Tiểu Hồng. Bên ngoài, tình hình càng ngày càng khẩn trương. Tên Tiểu Bá Vương đem theo bọn vô lại đi lùng khắp đường to ngõ cụt khiến Từ Đại Hoa trốn biệt trong nhà, chẳng dám thò cổ ra ngoài.

Nàng Tiểu Hồng bên gối nhỏ to, thôi thúc ông khách nọ.

Qua ngày thứ tư ông khách được tin Tiểu Bá Vương hằng ngày lui tới uống trà tại Phiến Thạch Sơn phòng, bèn kéo Từ Đại Hoa thẳng tới quán này. Từ Đại Hoa hoảng hồn bạt vía toàn thân run lên bần bật, đến nỗi ông khách phải vỗ vào ngực y mà khích lệ.

Trong quán Phiến Thạch Sơn có một chỗ ngồi đặc biệt, đó là cái giao ý bọc gấm. Trước chiếc ghế giao ý đặt một cái bàn, trên mặt bàn là một ấm và một chén trà bằng sứ Giang Tây màu trắng đục quý giá. Đây vốn là chỗ ngồi dành riêng cho Tiểu Bá Vương, ấm trà chén trà này cũng chỉ dành riêng cho mình hắn.

Một lát sau, Tiểu Bá Vương mò tới. Từ Đại Hoa nhìn thấy sợ quá, mặt mày xám ngắt lại, hai hàm răng đập vào nhau lập cập. Theo sau Tiểu Bá Vương còn có năm bảy tên đại hán mắt ngang mày xếch, trong tay cầm mấy viên đạn sắt, hè nhau xông tới trước mặt Từ Đại Hoa, hần học nói:

- Hôm nay mi cũng dám đem thân đến chỗ chết à? Lường gạt phụ nữ, hỏi mi tội gì? Hãy mau nộp xác để khỏi phiền lão gia phải động thủ.

Nói đoạn Tiểu Bá Vương liền kéo ống tay áo của ông khách nọ, ý bảo nhường chiếc ghế giao ý lại cho y. Nhưng ông khách xếch ngược đôi mày, nháy xồm xuống mặt đất, nắm lấy hai chân y xách ngược lên rồi quăng tay một cái. Tức thì người ta chỉ nghe một tiếng bịch nặng nề giữa đường phế bên ngoài: thì ra ông khách nọ đã cầm hai chân Tiểu Bá Vương quăng qua cửa sổ, rơi bịch xuống đường. Rồi ông cũng nháy theo ra.

Bọn em út của Tiểu Bá Vương vội vàng chạy lại cứu. Ông khách nọ liền nhào xuống dùng ngay người Tiểu Bá Vương làm khi giới vung tứ tứ phía, hết đập sang đông lại đánh sang tây. Tiểu Bá Vương lấy hai tay

ôm đầu kêu gào om sòm, nhưng ông khách nọ mặc kệ, cứ thẳng tay quật lên đánh xuống túi bụi khiến bọn du côn bị một trận toi bồi hoa lá.

Thấy cái sọ của Tiểu Bá Vương đã đập nát, máu ròng ròng, ông khách nọ cười nhạt một tiếng, chửi thề một câu:

- Cút mẹ mày đi nào!

Ông lẳng mạnh tay cho xác hấn lăn lóc dưới đất.

Bọn đại hán thấy thần lực của ông khách nọ, sợ quá vội ôm đầu chuồn lẹ như một lũ chuột. Lão chương quản Phiến Thạch Sơn thấy gây án mạng, nhất định không cho ông khách ra đi. Ông đâu có thềm chạy, lại còn bắt gọi chủ quán đích thân quạt nước pha trà để ông cùng Từ Đại Hoa rung đùi thưởng thức.

Chỉ một lát sau người của cha Tiểu Bá Vương tức viên Tổng binh quan, đích thân tới đại bản doanh lấy một ngàn quân rầm rập chạy đến quán trà, bổ vây tứ phía, đến con kiến cũng khó lọt. Ông gân cổ gầm lên:

- Mấy thằng đáng tù đáng chết kia mau xuống đây thọ mạng.

Tiếng gầm của ông rung chuyển cả ngôi quán, khiến Từ Đại Hoa bạt vía hoảng hồn, vội chui ngay xuống gầm bàn, toàn thân run lên bần bật. Ông khách nọ thấy vậy bèn kéo Từ Đại Hoa ra khỏi gầm bàn rồi dắt y cùng bước xuống thang lầu.

Tới giữa chừng, ông hướng về phía bọn quan binh nói lớn:

- Chư vị bất tất phải tức giận. Người đời thường nói "Giết người phải thế mạng". Nay ta đã đánh chết Tiểu Bá Vương bởi vậy việc thế mạng không phải của quan phủ sở tại. Bọn người hãy trói hai người bọn ta lại, đưa nộp cho quan phủ ngay đi.

Viên tổng binh nghe đoạn liền sai người trói ông khách nọ và Từ Đại Hoa lại rồi đưa về nhà mình. Ông khách nọ cũng chẳng chống cự, để mặc cho bọn lính dùng dây thừng vòng bên trái một vòng, vòng bên phải một vòng và cứ thế vòng mãi cho, đến lúc thật chặt, Từ Đại Hoa cũng bị trói gọn lại như ông khách nọ. Trói xong bọn lính dẫn bộ về nhà viên quan tổng binh, chẳng khác gì dẫn dắt mấy con heo, con dê.

Viên quan tổng binh sai đem treo cả hai người lên chuồng ngựa ở vườn



sau; đợi đến khi tâm liệt con trai xong mới đem hai tên tù sát nhân ra để mổ ruột moi gan tế sống.

Ông khách nọ và Từ Đại Hoa bị trói tại chuồng ngựa. Có hai thằng nhỏ giữ ngựa canh gác. Từ Đại Hoa thì cho rằng mạng mình tới đây là đứt rồi, bất giác lệ tuôn ra ròng ròng như suối. Trái lại, ông khách nọ thì lại nói cười tự nhiên, thường gọi chuyện, với hai tên giữ ngựa. Chờ đến lúc một tên chạy ra góc tường đi đái, ông khách nọ liền khẽ gọi tên kia lại gần mình, nói nhỏ mấy câu. Tên kia nghe, cứ ngậy mặt nhìn ông.

Ông khách lại nói tiếp:

- Mi đừng sợ! Nếu mi đưa tin giúp ta, ta sẽ thương cho mi tất cả sản nghiệp cùng vợ con của lão tổng binh.

Thằng nhỏ giữ ngựa nói:

- Cái gì tôi cũng chẳng thích. Tôi chỉ thích có cô ba tiểu thư của ông ta thôi. Cô này đẹp lắm, lại ngoan nữa!

Ông khách nọ gật đầu:

- Ừ ừ! Ta sẽ cho mi cưới ngay cô ba tiểu thư ấy.

Tên giữ ngựa nghe xong khoái quá bèn nói:

- Được, tôi tin ông là hoàng đế rồi. Nhưng tôi đi báo tin mà chẳng có giấy tờ gì cả, thì ai tin tôi chứ?

Ông khách nọ bèn gọi thằng nhỏ giữ ngựa lại gần, thò tay vào trong người ông lấy ra một quả ấn nhỏ và bảo nó đem ngay quả ấn tới nha môn quan thì thế nào cũng được tiếp đãi long trọng. Thằng nhỏ giữ ngựa nắm được quả ấn ấy chạy như bay đi.

Giữa lúc đó, ông quan tổng binh đang thu liệt thi thể đưa con. Ông dặn bảo mấy tên đao phủ hễ khi nào thấy thi thể Tiểu Bá Vương được đặt vào quan tài thì lập tức xuống chuồng ngựa kéo hai tên sát nhân lên mổ bụng moi gan tế sống.

Viên tổng binh này vốn ý thế cậy công với triều đình, chẳng coi quan lại địa phương ra gì nên thường dùng án tử hình ngay trong nhà mình; tiền trạm hậu tấu. Bọn quan địa phương có biết cũng chẳng dám làm gì. Ông ta đã từng đánh chết một con đầy tớ, một đứa tiểu đồng, lại bức tử một

người vợ bé rồi ngang nhiên đem chôn. Những việc động trời như vậy mà chẳng ai dám tố cáo thì thử hỏi lần này ông giết hai tên sát nhân có cả phở làm chứng thì danh chính ngôn thuận biết mấy.

Giữa lúc trong nhà viên tổng binh rối rắm tang ma bỗng có những thanh âm vang rộn ngoài đường. Tên gác cổng vội chạy vào phi báo:

- Toàn thành văn võ quan viên, trên từ tuần phủ, dưới tới huyện lệnh, tất cả đang ùn ùn kéo tới.

Viên tổng binh tưởng các quan viên tới nhà để phúng điếu con mình, vội mặc áo đội mũ, chạy ra tiếp đón. Ông bước tới trước mặt tuần phủ đang định cúi đầu chào thì bỗng nghe tiếng quát "Bắt lấy nó" vang đến điếc cả tai. Tức thì có bốn tên quan trung quân xông tới nắm ngay lấy viên tổng binh.

Ông ta vội lên tiếng hỏi:

- Bản chức phạm tội gì?

Viên quan tuần phủ chẳng thèm trả lời, kéo ông ta chạy ra phía chuồng ngựa ở vườn sau. Bốn quan viên văn võ vừa thấy ông khách nợ liền quỳ cả xuống. Từ Đại Hoa bị trói ở bên cạnh lấy làm lạ, trở mắt nhìn. Viên quan tuần phủ đích thân chạy lại cởi trói cho ông khách và gọi người cởi trói cả cho Từ Đại Hoa. Sau đó, lại thấy viên quan Tuần phủ bò mọp xuống đất, bên cạnh đồng cút ngựa, dập đầu lia lịa nói:

- Thần đáng tội muôn thác.

Đến lúc này viên tổng binh mới biết rõ ông khách nợ chính là đương kim hoàng đế. Ông ta kinh hồn táng đờm vội quỳ xuống đất, dập đầu lia lịa, miệng lắp bắp nói:

- Tội thần đáng chết! chỉ xin hoàng thượng cho được toàn thân.

Càn Long hoàng đế cũng chẳng thèm để ý tới ông ta, bước thẳng ra cổng. Bên ngoài Long dư (xe vua đi) đã sửa soạn từ lâu Hoàng đế lên xe trở về ngự chu.

Đã bảy, tám hôm liền Thái hậu không thấy hoàng đế, nay ngài đã trở về, bà cầm lấy tay ngài mãi chẳng muốn buông ra, lại đôi ba lần khuyên bảo:

- Hoàng thượng ngôi cao vạn thặng, tướng chẳng nên vi hành xuất ngoại. Lỡ có chuyện gì bất trắc, ắt thần dân trong thiên hạ phải mang tội với viên hoàng.

Nhiều vị quan cũng dâng sớ khuyên can. Hoàng đế bị một phen hú vía, từ đó có ý kiêng dè phần nào. Phải cái ngài thắc, thỏm nhớ nhưng, không thể quên được Tiểu Hồng. Bởi vậy ngài ngầm sai nội giám đem kiệu hoa lên đưa nàng về ngự chu, sớm hôm sung hạnh. Từ Đại Hoa cùng Ngân Hồng tuy bị một phen thất điên bát đảo, nhưng lại được hoàng đế phong cho chức Hình bộ thị lang và cho phép đem Ngân Hồng lên kinh nhậm chức.

Càn Long hoàng đế còn hạ luôn một lúc ba đạo thánh chỉ. Đạo thứ nhất đem chính pháp viên tổng binh và vằm thây tên Tiểu Bá Vương. Đạo thứ nhì cách chức một loạt toàn thành văn võ quan viên. Đạo thứ ba tịch biên toàn bộ gia sản và vợ con viên quan tổng binh đem sung công, một phân nửa gia tài cấp phát cho thằng nhỏ giữ ngựa có công báo tin, lại còn thưởng cho y chức Đô Ty và cho lấy cô ba tiểu thư con viên tổng binh làm vợ.

Đến hồi này Càn Long hoàng đế chơi bời xem ra cũng mệt mỏi chán ngán lắm rồi, ngài qua Hàng Châu giải trí đôi chút, rồi hạ chỉ hồi loan, ngựa giá về miền Đồn Châu thuộc tỉnh Sơn Đông.

# HỒI 83 - VỤ ÁN LOẠN LUÂN

Khi ngự chủ về tới Đồn Châu, Càn Long bảo dừng thuyền. Bọn quan địa phương lũ lượt kéo đến thỉnh an. Sau khi bọn họ ra đi, hoàng đế truyền cho đám phụ lão trong làng lên thuyền. Ngài đích thân hỏi thăm nào phong tục tập quán, nào lúa gạo mùa màng.

Giữa lúc đang hỏi han, ngài bỗng thấy một nhà sư già dắt một đứa bé trai độ năm sáu tuổi lên thuyền, quỳ xúng và dập đầu mãi không thôi. Người trên thuyền thấy vậy, ai cũng lấy làm lạ. Càn Long hoàng đế cho viên thái giám tổng quản bước tới hỏi. Nhà sư già bèn nói:

- Bần tăng tên gọi Viên Châu. Năm đó Tứ hoàng tử Đa La Lý Đoạn quận vương Vĩnh Thành vốn chơi thân với bần tăng. Khi quận vương còn tại thế, bần tăng thường được triệt vào trong phủ đàm kinh thuyết đạo. Nay quận vương đã chết, bần tăng bèn xuất kinh trụ trì tại chùa Minh Thánh thuộc Đồn Châu. Em bé này chính là con đẻ của quận vương và tức cũng là cháu đích tôn của đương kim hoàng đế. Chỉ vì cảnh gia biến nên phải lưu lạc bên ngoài và bần tăng đã thu dưỡng lâu nay. Vừa lúc nghe nói thánh giá tuần du qua đây, bần tăng trộm nghĩ em bé này là quý tử long tôn, không nên bỏ rơi bên ngoài. Bởi vậy bần tăng đem em bé này giao lại để hoàng thượng đưa em về kinh, khỏi phụ niềm giao tình với quận vương năm trước!

Câu chuyện này tới một cách ly kỳ đột ngột, viên thái giám tổng quản nghe nói cậu bé nọ là hoàng tôn, nên chẳng dám chậm trễ vội chạy vào tâu rõ với hoàng thượng. Càn Long hoàng đế nghe xong cũng lấy làm kỳ lạ hết sức. Ngài liền truyền cho cậu bé nọ bước vào trong khoang. Ngài để ý cậu bé thấy mặt to, tai lớn, cử chỉ ung dung, ăn nói đàng hoàng nên nhất thời cũng chẳng phân biệt được thực hay giả. Ngài bèn truyền chỉ đưa cậu bé và cả nhà sư nọ về kinh để xét hỏi.

Khi về tới kinh. Ngài bèn giao việc này cho Hoà Khôn.

Khôn trở về phủ, trước hết đem cậu bé ra hỏi. Cậu bé, với một giọng rõ ràng rành mạch, nói:

- Từ lúc nhỏ tôi được nuôi nấng trong chùa của Hoà thượng Viên Châu, nhận người là cha đẻ. Đến khi lên năm, hoà thượng Viên Châu lúc đó mới nói cho biết rằng tôi vốn là con của quận vương Đa La Lý Đoan. Chỉ vì là con của Trắc phúc tấn (vợ bé của quận vương đời Thanh) nên Đại phúc tấn (bà vợ cả) lúc nào cũng tìm cách giết tôi. Do đó hoà thượng Viên Châu mới đem tôi về nuôi dưỡng tại chùa. Nghe hoà thượng nói như vậy, tôi biết rằng mình chính là hoàng tôn (cháu nội Đương kim hoàng đế) cho nên thường nói với người cho tôi lên kinh để được gặp Hoàng tổ phụ. Nhưng hoà thượng Viên Châu gạt đi và bảo: chôn chín bệ sâu thăm làm sao mà tới được, cần phải đợi hoàng thượng Nam tuần lần sau, đến Đồn Châu, lúc đó người mới đưa tôi đi được. Nay Hoàng tổ phụ dẫn tôi tới kinh rồi, vậy xin nhờ quý đại thần giúp tôi tâu rõ lên hoàng thượng giùm để cho tôi về nhà.

Hoà Khôn nghe nói một thôi lại nhìn thần sắc của cậu bé, nhất thời không đoán ra thực hay giả. Khôn đành giữ cậu bé lại trong phủ. Đến lượt hoà thượng Viên Châu, Khôn cho gọi vào để hỏi. Nhà sư liền nói:

- Lúc còn sinh thời, quận vương coi bần tăng như một người tri kỷ. Ngài thường truyền cho bần tăng vào phủ đàm đạo tham thiền, đánh cờ, uống rượu. Ngài lại đem những chuyện trong nhà ra nói với bần tăng. Nguyên lai quận vương có hai bà phúc tấn: một là Chính phúc tấn, hai là bà Trắc phúc tấn. Bà Chính vốn con gái Phong bối lạc, mặt mày tuy xinh đẹp nhưng tính tình hết sức tàn ác. Bà Trắc tên gọi Bích Ngọc, con nhà thường dân, hay bị bà Chính ngược đãi. Quận vương thấy thế nhiều lúc khuyên can, nhưng chẳng những chẳng được gì mà còn bị bà Chính nhục mạ ngay vào mặt. Do đó quận vương hết sức bực tức và chỉ biết thở than với bần tăng. Bần tăng chỉ biết khuyên quận vương nên nhẫn nhịn là hơn, trước những việc nơi khuê phòng. Vài năm sau Trắc phúc tấn sinh hạ công tử. Chính phúc tấn biết chuyện, lại càng căm thù ghét. Bà nhè lúc quận vương có việc phải đi xa bèn bảo một con a hoàn lên bế cậu bé ra khỏi phủ, ý muốn ném ra ngoài đồng hoang bỏ cho chết đói. May thay lúc đó bần tăng vừa tới công phủ thấy thế bèn cầu xin con a hoàn cho đem cậu bé về chùa cạo đầu đi tu làm một chú tiểu. Con a hoàn quay vào nói với bà Chính thì bà ta cũng ưng chịu nên một mặt bảo bần tăng lên bế đem đi rồi báo với Tôn nhân phủ (chuyên coi việc của gia tộc nhà vua) rằng cậu bé đã chết vì lên đậu. Rồi đến Trắc phúc tấn cũng bị bà Chính đuổi đi mất. Đến khi trở về, quận vương chẳng thấy hai mẹ con bà Trắc đâu, liền nổi uất, hộc máu ra chết tươi. Bần tăng

nghĩ rằng hậu thân của quận vương chỉ còn cậu bé này, nó lại còn là cháu đích tôn của hoàng thượng, cho nên mới trả về để cho cốt nhục được đoàn viên. Bần tăng vốn giao hảo với quận vương, tuyệt nhiên không có một ý nghĩ tham lam nào khác, mà chỉ xin đại nhân sớm soi xét minh bạch để bần tăng lại được trở về chùa.

Hoà Khôn được khẩu cung của hai người vội chạy vào cung tâu lại. Càn Long hoàng đế thấy nhà sư thuật lại bản án cũ, trong lòng có đôi phần bối rối, vội chạy vào trong thâm cung bàn tính với Xuân A Phi.

Nguyên Xuân A Phi chính là đại phúc tấn của Đại La Lý Đoan quận vương nay đã được hoàng đế đem về và phong cho làm phi tử để trong thâm cung, hết sức sủng ái. Vào lúc đầu Tôn nhân phủ tấu báo Vĩnh thành quận vương sinh hạ một cậu công tử thì Càn Long hoàng đế mừng lắm. Sau được tin công tử bị lên đậu mà mất thì ngài cũng rất lấy làm buồn, Ngài nghĩ tới cảnh hoàng tự (con nối dõi của vua) đơn chiếc, nên cho gọi quận vương vào cung hỏi hoàng tôn bị lên đậu mất như thế nào. Vĩnh Thành quận vương hồi tấu là khi hoàng tôn chết thì vương có việc phải đi xa, sự thực như thế nào vương không được thấy rõ, nên không dám tâu bừa và chỉ có nàng Xuân A mới biết chuyện cận kề. Đến khi Đại phúc tấn của quận vương Vĩnh Thành được truyền vào cung, Càn Long hoàng đế thoạt nhìn thấy đã ngây người ra. Đại phúc tấn mặt hoa da phấn, cử chỉ phong lưu, quả là một trang giai nhân tuyệt thế. Khi nói chuyện, miệng lưỡi nàng vô cùng lanh lẹ, môi cười mắt liếc, càng làm cho vị phong lưu thiên tử thần hồn điên đảo, lạc vào mê hồn trận. Càn Long hoàng đế thấy tiếng nói giọng cười của nàng y hệt như của người đẹp Hương phi thuở nọ, thế là ngài quên luôn cả danh phận nàng dâu bố chồng, tự nhiên đâm ra yêu thương nàng một cách tha thiết.

Đại phúc tấn Xuân A vốn là một người đàn bà thông minh xảo quyết, thấy hoàng đế có thái độ như vậy liền tung ngay thủ đoạn mê hồn ra. Nàng đưa một đường xảo ngữ hoa ngôn, nhoèn cười liếc mắt, chỉ trong chốc lát đã nắm gọn hoàng đế trong tay mình.

Càn Long hoàng đế nghe Xuân A nói đoạn bèn bảo với Quận vương:

- Cô nàng dâu này của trẫm nói chuyện quả hay thật. Nàng giống hệt như Anh Kha ở trong cung khiến mọi người quên cả mệt mỏi khi trò chuyện. Ngươi hãy cho nàng vào cung, thái hậu đang thiếu một người bầu bạn chuyện trò cho bà được vui vẻ, tiêu khiển, được thế trẫm cũng

tỏ ra là người con hiếu thảo, và người cũng là một đứa cháu ngoan.

Vĩnh Thành quận vương tuy biết rõ hoàng đế không có ý tốt, nhưng chẳng còn nói cách nào, đành để Đại phúc tấn của mình ở lại trong cung, lủi lủi trở về nhà. Thế rồi vương nghĩ tới cảnh con chết vợ xa, trong lòng buồn bã chẳng vui. Chẳng mấy hôm, Vương sinh chứng thổ huyết, hộc máu ra rồi chết.

Sau khi Vĩnh Thành quận vương chết, nàng Xuân A được thăng lên làm phi tử. Hoàng đế ngày ngày tìm vui hưởng lạc bên cô nàng dâu vừa mới chết chồng, tha hồ mà đi mây về mưa.

Giữa lúc hai người đang âu duyên mới thì hoàng tôn xuất hiện. Càn Long hoàng đế trong lòng ít ra còn nghĩ đến thâm tình cốt nhục, nên mới chạy tới bàn tính với Xuân A Phi.

Xuân A Phi một lời quyết định:

- Bệ hạ dẹp nó đi! Việc xảy ra đã lâu, sự thế thật giả như thế nào làm sao mà biết được. Ví thử có thật đi chẳng nữa, thì rồi đây, một ngày nào đó, quận vương kế tự lớn lên, biết thiệp còn ở trong cung, ắt đem lòng thù hận, vì mẹ báo thù. Lúc đó bên ngoài đồn đại, hoàng thượng thế nào chả có điều phiền nhiễu. Nếu bệ hạ quyết nhận hoàng tôn, thì xin bệ hạ cho thiệp một chết, chẳng còn mặt mũi nào hầu hạ ngài nữa.

Nói đoạn Xuân A Phi che mặt khóc nức nở. Hoàng đế vốn hết sức sủng ái Xuân A Phi nên khi thấy nàng khóc, ngài thấy lòng đau như cắt. Ngài vội kéo nàng vào lòng, vỗ về an ủi.

Qua ngày hôm sau, Càn Long hoàng đế cho gọi Hoà Khôn vào cung. Ngài bỗng thay đổi vẻ mặt, hết sức lạnh lùng nghiêm nghị, dần mạnh từng tiếng:

- Hoàng tôn của trẫm đã chết cách đây bảy năm. Tôn nhân phủ đã ghi rõ cả và có thể tra xét được. Bỗng ngày nay lại có một tên hoàng tôn xuất hiện, vậy thì chuyện này ắt do gian tăng muốn phò theo chuyện cũ Tống Minh để mưu cầu phú quý. Khanh nên truyền tập họp bọn quan viên hình bộ lại, lập ngay toà án đặc biệt thẩm vấn cho rõ ràng, đừng để cho đứa tiểu nhi quê mùa nhận cốt nhục của hoàng gia.

Hoà Khôn nghe xong lời phán đoán, lòng đã rõ ý hoàng đế. Khôn vội ra khỏi cung, tuyên bố ý chỉ của ngài. Qua ngày hôm sau quan Hình bộ

ngồi chánh thẩm, cho mời bọn quan viên Đại học sĩ, Đô ngự sử ngồi bên bồi thẩm. Công đường thiết lập tại cửa Kiều Thanh môn. Trong căn nhà trống không, rộng rãi về phía tả, có Hoà Khôn và Lưu Thống Huấn hai vị đại học sĩ ngồi giữa cao chót vót. Còn hai bên thì đủ mặt nhân viên lục bộ. Hình bộ có một vị Kính chương tên gọi Bảo Thành nói năng hoạt bát, tính tình lại giáo hoạt. Hoà Khôn biết Thành là người biến báo nên uỷ cho làm quan chánh thẩm, ngồi trước công án của phiên toà.

Một lát sau người ta thấy đưa vào một nhà sư già và một cậu bé. Bảo Thành chiếu lệ đem thẩm vấn lại tung tích của hai người một lượt rồi đứng dậy quay mặt về phía trên nói:

- Thưa quý vị đại thần, theo nhận xét của ti chức thì vụ này có nhiều nghi vấn. Nếu quý vị đại nhân cho phép thẩm vấn thì ti chức có thể tìm ra manh mối của vụ án này một cách đầy đủ.

Hoà Khôn nghe Bảo Thành nói như vậy bèn sẽ gật đầu đáp ứng. Bảo Thành quay mặt lại quát lớn:

- Quân bay! Bắt tên yêu tăng điếu ra ngoài kia mau!

Hai tên sai dịch hung dữ như báo, tàn ác như cọp, nhảy xông vào túm cổ nhà sư già kéo thốc ra phía ngoài. Lúc đó Bảo Thành mới thông thả bước tới giáng mạnh hai cái bạt tai vào mặt cậu bé khiến nó sợ quá òa lên khóc.

Bọn quan viên khắp phòng thấy thế hoảng kinh thất sắc, chỉ nghe tiếng Bảo Thành lớn tiếng hỏi:

- Mi là thằng bé nhà quê nào nghe lời dối trá của yêu tăng dám cả gan vào chốn triều đình mạo nhận hoàng tôn? Như thế là mi đã vào tội chết. Nếu mi không khai rõ ra đây, ta sẽ chém phứt cái sọ cái của mi.

Nói đoạn Thành giơ cao cây đoản đao, kề ngay cái lưỡi sắc bén vào cổ cậu bé. Cậu bé hoảng quá, một mặt kêu rầm lên, một mặt lấp bắp nói:

- Tôi vốn chẳng biết thế nào là hoàng tôn. Tôi chỉ biết nhà sư là cha tôi. Lúc năm tuổi, tôi chỉ nhớ nhà sư thường chỉ tôi bảo với nhiều người khác rằng tôi họ Lưu. Như vậy tôi vốn con nhà họ Lưu chứ đâu có phải là hoàng tôn. Tôi chẳng biết hoàng tôn là có nghĩa lý gì. Nhà sư có bảo tôi cứ tới nhà hoàng thượng thì sẽ được đọc sách và làm quan, có cơm có rượu, mặc quần áo đẹp, khi ra ngoài có ngựa có xe, có người hầu kẻ



hạ. Nay các ông chẳng cho tôi cưỡi ngựa, đi xe, lại muốn cầm đao giết tôi, tôi chẳng thèm làm hoàng tôn nữa. Xin các ông tha cho tôi ra, để tôi cùng nhà sư trở về chùa cho sớm.

Cậu bé nói xong lại hu hu khóc lớn. Nhiều quan viên trên công đường thấy tình cảnh đáng thương, đều muốn giúp cậu ta tỏ nỗi oan khuất nhưng lại sợ uy thế của Hoà Khôn nên không dám nhiều lời. Bảo Thành thấy cậu bé cung khai xong, trong lòng lấy làm đặc ý. Y liền quay đầu, lại hướng mắt về công đường cười nói:

- Quý đại nhân nghe rõ đấy chứ? Hắn đâu có phải là hoàng tôn mà chỉ là thằng bé nhà họ Lưu. Vậy ti chức thẩm vấn đã rõ ràng, xin quý vị đại nhân định án.

Lưu Thống Huấn lúc đó ngồi trên công đường, không nhin được nữa bèn đứng dậy nói:

- Cái án này thông thả hãy định. Thử hỏi đứa bé vài ba tuổi dưới sự uy hiếp đó thì bảo gì mà nó chả nói. Huống hồ, theo lời nhà sư nói thì đứa bé này mới sinh ra được vài tháng đã bị bế ra khỏi phủ, thì thử hỏi làm sao mà biết mình là hoàng tôn hay không. Đừng nói đứa bé này tự mình không biết chuyện mình, đến ngay cả bọn mình đây sống đã mòn đời mà những chuyện cha mẹ sinh dưỡng ra sao cũng không biết nữa là. Cứ theo ý kiến của bản chức thì vụ án hôm nay nếu không đem nhà sư nọ thẩm vấn thì không được.

Hoà Khôn nghe lời Lưu Thống Huấn nói xong lấy làm e ngại, bèn lạnh lùng nói:

- Quý đại thần nếu không sợ phiền thì cứ xin cho truyền nhà sư nọ vào, có hề chi!

# HỒI 84 - VƯỜN ĐỒNG LẠC TRONG CUNG CẨM

Vừa nghe lời Hoà Khôn nói xong, Bảo Thành ngồi ở phía dưới liền lên tiếng truyền cho nhà sư vào. Bọn sai dịch tức thì đẩy nhà sư lên phía trước công đường. Cậu bé nhìn thấy nhà sư liền giơ tay chỉ, vừa khóc vừa nói:

- Tôi vốn thực họ Lưu tại sao lại bảo tôi mạo nhận con cháu hoàng gia để hại tôi bị chém đầu?

Cậu bé lại kéo chéo áo nhà sư khóc lớn. Mãi lâu, người ta chỉ thấy nhà sư tỏ vẻ hết sức ngạc nhiên và quái lạ rồi mới cất tiếng nói:

- Ngươi rõ ràng là một hoàng tôn mà? Tại sao hôm nay ngươi lại khai đổi khẩu cung? Trước đây ta bảo với mọi người rằng ngươi thuộc họ Lưu để che mắt thiên hạ, sợ người ta biết chuyện đó thôi.

Bảo Thành nghe xong, không để cho nhà sư nói thêm, giơ cao tay vỗ mạnh xuống công án, quát lớn:

- Yêu tăng đừng nói bậy! Thằng bé kia đã tự ý cung xưng và nhận tội, ngươi còn không chịu khai ra phải không?

Nói đến đây Thành lại quát lên một tiếng thật lớn nữa: "Dùng hình!". Tức thì bọn sai nha tức trực hai bên tả hữu dạ ran rồi tay cầm nào côn sắt, nào roi thép loảng xoảng vang rền tiến sát bên nhà sư. Cậu bé lại một phen hoảng hồn bạt vía, khóc rống lên nói:

- Bọn ta đi thôi! Tôi không muốn làm người nhà của hoàng đế nữa đâu. Người nhà của hoàng đế gì mà chỉ bị dọa giết thế này?

Nhà sư mặt hầm hầm nổi giận, tay chỉ về phía công đường nói lớn:

- Lũ bay là một đám gian thần, trên thì dối vua, dưới thì ngược đãi bách tính. Lũ bay đều ăn bổng lộc của Thanh triều, Vĩnh Thành Quận vương vốn là hoàng tử của đương kim hoàng đế có thù oán gì với lũ bay mà lại

muốn diệt hết dòng dõi của người. Ta chết rồi làm qui, thế nào cũng cùng với Quận vương bắt hồn lũ bay!

Viên Châu hoà thượng nói đoạn còn nghiêng răng ken két chửi rửa bọn gian thần luôn mồm không ngớt, đến nỗi Hoà Khôn nổi máu nóng, quát lên một tiếng lớn:

- Đánh chết thằng giặc trọc đi!

Bọn sai nha đang tính động thủ thì Lưu Tướng quốc đã đứng dậy chạy tới chặn lại rồi nói:

- Hãy khoan! Nay bọn ta đánh phạm bắt cung, khiến thiên hạ chê cười là bất công. Theo thiên ý của bản chức, thì bọn ta nên đi tìm con a đầu bé hoàng tôn ngày trước nhận xem phải hay không phải hoàng tôn, lúc đó mới nên định án.

Lúc đó trời đã về chiều, Hoà Khôn liền hô tạm nghỉ.

Ngay đêm hôm đó, Khôn vào cung, tâu rõ với Càn Long hoàng đế. Hoàng đế bèn truyền chỉ phàm có a đầu già nào trong phủ quận vương đều phải tới công đường làm chứng.

Bọn a đầu già vốn được Xuân A Phi đối xử tốt cho nên qua ngày hôm sau khi cậu bé được gọi lên công đường cho bọn này nhìn mặt thì tất cả đều nhất loạt bảo chẳng giống. Chúng còn bảm hoàng tôn ngày nọ gầy nhỏ mà mặt dài, trên cánh tay có nốt ruồi đỏ chứ đâu như đứa trẻ này. Lại còn có một đứa cung rằng:

- Hoàng tôn chết năm nọ chính do tay tôi thu liệm. Tại sao lại còn có một hoàng tôn xuất hiện nơi đây?

Một đứa khác lại cung:

- Tôi vốn là nhũ mẫu của hoàng tôn. Chính hoàng tôn đã chết ngay trong bọc tôi mà! Điều đó quyết không lầm được.

Bọn a đầu già, mỗi đứa mỗi câu, khiến nhà sư đánh phải nín lặng không thốt được lời nào nữa. Lưu Tướng quốc ngồi phía trên biết rõ nhà sư oan uổng nhưng nghĩ chả có cách gì cứu được. Một lát sau bọn đại thần bàn tính định tội: Viên Châu hoà thượng lập tức đem chém còn cậu bé thì đày đi xứ Y Lê.

Hôm bị đem ra hành hình, Viên Châu hoà thượng chửi bới thậm tệ bọn hôn quân gian thần. Còn cậu bé đầy đi xứ Y Lê, dần dần lớn lên, tự biết mình đích thị hoàng tôn của đương kim hoàng đế bèn nói cho Y Lê tướng quân biết. Vị tướng quân này lại giúp cậu bé tâu về triều.

Hoà Khôn thấy bản tấu chương, tới thông báo cho Xuân A Phi biết. Thế là Xuân A Phi lại nũng nịu với Càn Long hoàng đế để ngài cách chức viên Y Lê tướng quân, cho người thân thích của Hoà Khôn là Tùng Quân tới thay thế. Nàng cũng muốn Hoàng đế hạ chỉ chém ngay cậu bé nọ tại đất Y Lê. Càn Long hoàng đế mê mệt Xuân A Phi, nhất nhất mọi điều ngài đều nghe nàng hết. Đáng thương thay đường đường một vị hoàng tôn mà kết liễu cuộc đời chỉ vì miệng lưỡi đàn bà!

Trong cung cấm, Càn Long hoàng đế sủng ái Xuân A Phi càng ngày càng đội mãi nàng lên tận trời xanh. Tuy rằng ngài trong cuộc tuần du Giang Nam có đem về hai nàng Quách Giai, và Tưởng Giai nhưng thực chẳng ai vượt khỏi Xuân A Phi. Hai nàng Quách Giai và Tưởng Giai là người Tô Châu, tính tình hoà thuận, ăn nói lanh lẹ, lại đâm ra xu phụng Xuân A Phi. Ngược lại Xuân A Phi cũng đối đãi tử tế với hai nàng.

Xuân A Phi vốn được nuôi dưỡng từ nhỏ tại nơi khuê các, chưa từng được nghe chuyện bên ngoài ra sao; nay nghe hai nàng Quách, Tưởng kể lễ chuyện Giang Nam, nào là phố xá đẹp đẽ, nào là phong cảnh xinh tươi, nào là chợ búa náo nhiệt vui vẻ thì lòng cảm thấy như điên lên vì tò mò. Từ đó nàng cứ nói ra nói vào ý muốn cùng hoàng đế du ngoạn Giang Nam một phen. Hoàng đế bảo nàng:

- Trẫm mới vừa ở Giang Nam về. Nay lại đi Giang Nam e bọn quần thần dị luận chẳng!

Về sau, Xuân A Phi nghĩ ra một kế. Nàng mè nheo với Càn Long hoàng đế cho xây cất trong vườn Viên Minh một dãy phố buôn bán sinh hoạt theo kiểu Tô Hàng (hai tỉnh Tô Châu, Hàng Châu miền Giang Nam). Nào là tiệm bán đồ cổ, tiệm cắt may y phục, nào là tửu lâu, trà điểm, tất cả hàng hoá đều bày đặt trong các quán tiệm đầy đủ không thiếu thứ gì. Các chủ tiệm cũng đều đưa từ Tô Hàng tới. Cả đến người bán hoa, người bán trái cây tươi, người bán dưa, cũng bung giò đi dọc phố để rao hàng, y như thật. Bọn thái giám trong cung, anh nào cũng bỏ tiền ra để được làm chủ điểm. Các hoá phẩm đều do quản lý cửa Sùng Văn cất ở các tiệm bên ngoài thành đem vào. Những hàng này đều được ghi rõ giá

cả. Hàng nào bán được thì cứ y theo giá biểu mà trả tiền. Hàng nào không bán được thì hoàn lại chủ cũ.

Đến mồng một tháng giêng (Tết Nguyên Đán) mở cửa vườn, hoàng đế hạ dụ cho phép các đại thần Mãn cũng như Hán đều được vào vườn du ngoạn. Bọn quan viên lũ lượt đi xem đường phố, thấy có thực vật, có trái cây tươi, vội giành nhau mua. Có lúc họ mời mọc nhau thành một bọn kéo vào quán trà, tiệm rượu. Mấy anh hầu bàn lẳng xẵng chạy đi chạy lại kêu gọi món ăn thức uống, chẳng khác gì các hàng quán trong thành. Cũng có lúc hoàng đế mặc thường phục, sau lưng có mấy bà phi tần, vào phạn điểm ăn cơm. Gặp bọn đại thần, hoàng đế cũng chỉ gật đầu, đưa mắt nhìn nhau ra hiệu chẳng khác gì bạn hữu bình thường, đem tiểu nhị qua lại đem đồ ăn, bưng rượu, tính tiền. Trong quán nào nhiệt tưng bừng như có hội. Hoàng đế cùng bọn phi tần nhìn thấy cảnh vui mắt đó, vô cùng hào hứng, bất giác cười vang. Lại cũng có lúc hoàng đế viết thiệp mời một vài người khách. Khách đó bất quá đều là những bậc đại thần tôn thất nhàn rỗi. Họ vào quán Tây Thanh hầu rượu ngài. Cả bọn tha hồ cười nói, múa tay rung đùi chẳng có chút gì là câu thúc bó buộc. Bọn đại thần chè chén đến lúc hứng chí cũng bày trò thách rượu, cũng có lúc hoàng đế một mình ra ngoài du ngoạn. Ngài vào quán rượu gọi đủ thứ, rồi cùng bọn gái thanh lâu cọt nhả bốc hốt. Gặp khi chênh choáng, hoàng đế bèn ôm bừa lấy mấy đứa dìu vào phòng ngủ, tha hồ đi gió về mưa, thảng một lèo cho tới sáng, chẳng chịu về cung nữa. Bọn thái giám chẳng biết làm sao, đành phải đánh "vân bản" om lên ngoài cửa phòng (Vân bản là những tấm ván đập vang lên để báo hiệu cuộc thị sát của các quan viên trong triều. Theo qui củ trong cung thì khi nghe đánh vân bản, tức thì ai nấy phải đứng dậy rời đi chỗ khác).

Cũng có lúc hoàng đế mời thái hậu đi du ngoạn xem vườn. Thái hậu cải trang như một người thường, thấy trong vườn nào bọn sơn đông mãi võ bán cao đơn hoàn tán, nào bọn thầy bói trái chiếu gieo quẻ, cũng sà vào đám đông mà xem bói xem diển. Xa xa bọn thị vệ lẳng vẳng đó đây để báo vệ bà.

Rồi từ ngày hai mươi ba tháng giêng cho đến ngày mười tám tháng sáu, ngày đó gọi là lễ "Đăng tiết", hoàng đế lại cho lệnh mở cửa vườn. Ngài truyền dụ cho từ các quyền thuộc thần dân Hán cũng như Mãn đến vợ chồng kẻ dân quê đều được vào vườn du ngoạn với ý nghĩa "dân đều vui". Những ngày đó, hoàng đế cũng đi qua dạo lại giữa đám quan

quyền, dân chúng, cười đùa với đám gái quê, với bọn phu nhân vợ các quan viên, hết sức vui vẻ thân thiện. Bọn thái giám muốn làm đẹp ý của hoàng đế nên thiết lập các phòng nhỏ, đặt bày các giường nệm để ngài tùy ý nằm ngồi.

Cuộc vui đại chúng ấy đang tốt đẹp, thì qua ngày thứ ba bỗng một tên đại hán xông vào trong phòng, tay cầm một con dao nhọn, xón xác ra vẻ đang tìm kiếm ai đó. Bọn thị vệ thấy thế, xông lên bắt được tên đại hán, giao lại cho nha môn xét hỏi. Tên đại hán hằm hằm hất mặt nói: "Vợ con ta vào vườn du ngoạn, bị tên hôn quân dụ dỗ vào phòng gian dâm rồi! Ta mà tóm được hắn thì nhất quyết chẳng tha!".

Thẩm sát quan thấy tên đại hán miệng nói toàn điều quái gở, chẳng thèm cất vấn nữa, liền tống ngay vào nhà lao, qua hôm sau cho giết luôn. Thế rồi, từ ngày nầy ra cái án quái gở đó, trong vườn cấm không còn bọn đàn ông được vào ra nữa.

Trong vườn Viên Minh, từ khi thiết lập cái phố buôn bán đó thì cứ mỗi đêm vào đầu tháng giêng, việc mở cửa cho dân chúng vào du ngoạn đã trở thành một cái lệ. Hoàng đế cùng bọn phi tần cũng rong chơi trong vườn mãi cho hết ngày Đăng Tiết, sau đó mới thu dọn phố xá đi hết, Càn Long hoàng đế lấy cái ý "vội dân cùng vui", nên gọi khu phố thương mại đó là Đồng Lạc viên.

Sau năm thứ nhì Đồng Lạc viên mở cửa, trong vườn lại xảy ra một vụ án phong lưu tuyệt thú. Nguyên là tại kinh có một vị Lễ bộ thị lang họ Trang, tuổi đã tới lục tuần. Chỉ vì bà vợ kết tóc xe tơ chết mất, quan thị lang bèn tới xóm thanh lâu lấy ngay một ả kỹ nữ về làm vợ. ả tên gọi là Lại Chiêu Quân, mặt mũi xinh đẹp ra sao chẳng cần tả mà làm gì, chỉ cần biết ả năm đó hai mươi bốn tuổi, tính tình ưa hoạt động nên rất thích ra ngoài lang thang du ngoạn. Những nơi náo nhiệt như đèn miếu, hội hè chỗ nào chẳng có vết chân Trang thị. Quan thị lang còn có một đứa con gái với người vợ trước. Đứa con gái này cũng đa tình lắm, lại rất ăn ý với người mẹ kế. Mẹ con hai người thay nhau che mắt quan thị lang, suốt ngày lang thang hết phố lớn đến đường con.

Bọn ong ve bướm lượn suốt ngày lẻo đẹo sau gót hai mẹ con nhà này, chê đầu khen cằm, chọc gheo thả cửa. Lại Chiêu Quân tính cực dâm, chi thích cười giỡn với trai, thích được người khen mình đẹp, bởi vậy bọn làm công trong các tiệm buôn, các quán nhậu đều bõn cợt với ả, miệng

ghẹo tay sờ.

Cô gái vốn con nhà đại gia khuê các, lúc đầu thấy bà mẹ kế tính tình đã thoã quá, bất giác mắc cỡ xấu hổ lắm, nhưng về sau đâm quen cũng cười cợt thả cửa, chẳng còn kiêng cữ gì nữa. Á tên gọi Thu Quan, năm đó đúng mười tám tuổi.

Hai mẹ con Lại Chiêu Quân và Thu Quan chơi lang thang kinh thành mãi xem chùng đã chán, bỗng một ý tưởng mới lạ đến với họ, nghe đồn cứ một năm một lần mở hội Đổng Lạc viên ngay tại vườn Viên Minh, cho phép quan, dân, phụ nữ vào trong du ngoạn.

Đợi đến thời "Đặng tiết", hai mẹ con Thu Quan, đòi phần thoa son cùng theo mọi người vào vườn dạo chơi, hết phố này đến chợ kia, thích lắm.

Bọn thái giám dò la được lai lịch của hai mẹ con nhà này, bèn đánh liều gợi ý gợi tình với Lại Chiêu Quân, cuối cùng cả bọn thị vệ và các bồi bệ cũng gọi nhau tới tán tỉnh. Hai mẹ con nhà này đã chẳng lấy làm phiền mà lại còn đắc ý lắm. Lại Chiêu Quân thích nhất là được nghe chuyện cung cấm. Bọn thái giám và thị vệ đều chạy tới xúm xít quanh ả, khoe mình biết lắm, hiểu nhiều; nhất là chuyện hoàng đế phong lưu, đa tình ra sao.

Thu Quan vốn gái dậy thì, mới mẻ tươi mát, nên anh nào anh nấy đều mê thích, đổ xô lại tán tỉnh. Thu Quan chẳng bao giờ giận, nhiều khi còn cố ý làm vui lòng mọi người là khác.

Có một hôm, Lại Chiêu Quân ngồi chuyện vãn với bọn thái giám trong tửu lâu. Nàng bỗng bảo:

- Nét mặt hoàng thượng bọn tôi chỉ được nhìn phớt qua ngoài phố, chứ chưa bao giờ được rõ ràng. Ví thử được đối diện với hoàng thượng mà nói một câu chuyện hoặc chuốc một chén rượu, thì thật vinh hạnh biết mấy nhỉ!

Thu Quan cũng nói tiếp:

- Hoàng thượng có bộ râu đẹp lắm. Giá tôi được vuốt một cái thì còn gì là vinh hạnh hơn!

Bọn thái giám nghe đoạn liền nói:

- Ô! Chuyện đó khó gì. Để khi hoàng thượng tới, bọn tôi xin giúp hai người, thông báo tên tuổi cho ngài tâu rằng hai nàng xinh đẹp tuyệt trần, thì thế nào ngài cũng triệu kiến ngay.

Trong bọn thái giám, lại còn có một tên để vào:

- Tuy nói thế, nhưng hoàng thượng vào vườn chơi có định rõ ngày giờ nào đâu? Hôm thì đôi ba lần, nhưng lại có khi ba, bốn hôm mới tới một lần. Như vậy, nếu hai mẹ con nàng muốn gặp ngài thì nên ở lại trong vườn mà đợi giá. Nhưng có điều phiền là mỗi ngày ở lại trong vườn, tiền phòng tiền cơm tốn kém lắm, làm thế nào được?

Lại Chiêu Quân vốn tính tự ái. Hơn nữa, chông ả lại có tiền, cứ mỗi khi gặp ai có ý chê bai ả về chuyện tiền nong là ả nổi máu tự ái lên ngay. Lúc này cũng vậy, ả nghe nói bèn thò tay vào trong bọc rút phăng một tập giấy bạc ném toẹt ngay ra giữa bàn, vừa bĩu môi bảo:

- Xài một tập này có đáng là bao. Người cầm chỗ bạc này đi! Bọn tôi ở lại mười hôm trong vườn liệu có đủ không?

Bọn thái giám thấy tập tiền, mặt bỗng tươi hẳn lên, mắt sáng rực. Thế là chúng tung tăng chạy đi sửa soạn nào giường nào chăn nào gối nào rượu nào thịt để cung dưỡng hai mẹ con Lại Chiêu Quân.

Lại Chiêu Quân ở lại trong vườn với bọn thị vệ nô giỡn tới ngày sáng đêm. Riêng Thu Quan vốn còn con gái nên không dám quá phóng đãng. Thấm thoát đã năm ngày qua, hôm đó vào dịp Đặng tiết, ả Chiêu Quân bỗng thấy bọn thái giám hoảng hết chạy tới bảo:

- Vạn tuế gia tới rồi! Mau sửa soạn tiếp giá!

Lại Chiêu Quân vội kéo tay Thu Quan bước ra ngoài, thấy một người đàn ông cao lớn mặt có ba chòm râu, bộ vệ bước vào, phía sau có rất nhiều thị vệ đi theo.

Người đàn ông chậm rãi ngồi xuống, quay đầu ra hiệu, thế là cả bọn thị vệ ùn ùn kéo ra. Bên trong điểm, tiểu nhị đưa rượu thịt lên. Người đàn ông nâng ly, uống được vài tuần, lúc đó mới vẫy tay gọi tới hai mẹ con Lại Chiêu Quân đến ngồi cạnh. Người đàn ông lên tiếng hỏi:

- Hai nàng là người thế nào?



Lại Chiêu Quân đáp:

- Hai chị em tôi bị kẻ gian lừa gạt, chẳng may lạc vào thanh lâu.

Câu nói vừa rồi của Lại Chiêu Quân thật ra là của bọn thái giám mách bảo trước chứ chẳng phải tự ý. Người đàn ông uống ít rượu nữa thì đã ngà ngà say bèn giơ tay ra ôm lấy hai mẹ con Lại Chiêu Quân mà vuốt ve hôn hít. Thế rồi đêm đó, cả hai mẹ con đều bị người đàn ông nọ giữ lại hầu hạ.

Lại Chiêu Quân nghĩ chắc đó là Càn Long hoàng đế, bèn đem hết bản lĩnh phòng the ra hầu hạ, mãi tới đêm khuya mới hết những tiếng cười khúc khích trong phòng.

Càn Long hoàng đế cao hứng quá, làm luôn một hơi ba đêm liền, đến đêm thứ tư ngài đưa ra thưởng biết bao nhiêu là vàng ngọc lụa là. Và cũng từ đêm đó không thấy ngài tới nữa.

Hai mẹ con Lại Chiêu Quân cúng thu xếp về nhà, khi nhìn tới số tiền chi phí lên tới hơn cả vạn lượng bạc, ả bất giác giật mình, mặt xám ngắt lại, vội hỏi bọn thái giám, mới được biết rằng tiên ăn, ở tại đây đắt hơn cả trăm lần bên ngoài. ả chỉ còn cách đem vàng ngọc châu báu của hoàng đế vừa cho để bù vào chỗ thiếu. Nào ngờ khi đem vàng ngọc châu báu đó ra trị giá mới biết đều là đồ giả cả.

Về sau khi hai mẹ con Lại Chiêu Quân về tới nhà rồi quan thị lang họ Trang (chồng Lại Chiêu Quân) mới phát giác ra một tờ văn tự nợ trong mình vợ. Ông vội tra hỏi, ả bèn đem tài mồm loa mép giải ra để che đậy, bảo phải mang nợ vì lo chạy chọt cho ông được thăng quan tiến chức. ả kể lể rằng có nhờ bà Phúc tấn nọ nói giùm với vị vương gia kia để được đưa tới trước Vạn tuế gia. ả đã vui lòng đáp ứng nên phải vay mượn để tạ lễ vị vương gia đó. Thế rồi cứ mồm mép đó, Lại Chiêu Quân nói trời nói đất, thêu dệt đủ chuyện để lấp liếm cho qua.

Trang thị lang không còn biết cách nào hơn, mặt đành cứ thộn ra mà nghe. Nhưng Trang thị lang lại có người em thứ tư, trong nhà thường gọi là "chú Tư". Chú Tư thấy anh mình lấy dĩ về làm vợ đã có ý không bằng lòng, nay điều tra lại được biết chị dâu với cháu gái mình có bao nhiêu chuyện bỉ ổi trong Đổng Lạc viên liền viết một tờ đơn tố cáo gửi tới nha môn Kinh Triệu Doãn.

Kinh Triệu Doãn thấy đơn tố ngay chính Hoàng đế, hoảng hồn bạt vía, chẳng dám thụ lý. Nhưng việc tố giác đã đổ bể tùm lum ra. Một vị ngự sử họ Giang nghe được chẳng cần xét rõ trắng đen gì, tức thì viết ra một tờ sớ tâu lên Càn Long hoàng đế, kết án bọn thái giám lừa gái cướp vàng, tội chẳng nên tha.

Càn Long hoàng đế xem xong tờ sớ, hết sức giận dữ. Ngài ngầm sai gọi Hoà Khôn vào cung, giao cho Khôn điều tra và xử vụ án.

Hoà Khôn lãnh chỉ lập tức sai bắt bọn thái giám bịp bợm tới, mặt khác cũng cho đòi bắt mẹ con Lại Chiêu Quân vào hầu.

Hôm thâm vấn, Hoà Khôn cho mời các quan đại thần Mãn cũng như Hán, gọi cả Kinh Triệu Doãn cùng đến công đường hội thẩm nghe cung. Lại Chiêu Quân khai hết mọi việc đã qua. Á kể rõ nào là hoàng đế gian dâm hai mẹ con ả ra sao, phá hoại đời con gái Thu Quan thế nào và cả vụ vàng ngọc giả kia nữa. Bọn đại thần nghe thấy ả khai ngay đích danh hoàng đế, anh nào anh nấy giật nảy mình, mặt biến sắc. Hoà Khôn vội sai người đưa Lại Chiêu Quân ra ngoài. Song ả vốn gái lâu xanh, mồm loa mép giải đã quen đâu có chịu, bèn bù lu bù loa lên, ngoác mồm ra bảo chính hoàng đế đã gian dâm cả hai mẹ con mệnh phụ. Còn Thu Quan ở bên canh, chỉ cứ khóc ròng.

Bọn đại thần và Hoà Khôn bèn tính bịa ra một cái tội để trừng phạt Lại Thu Quân, bọn thái giám mấy tên thì đem giết đi để bịt miệng còn Trang thị lang thì gán cho cai tội vu khống. Trong khi cả bọn tính như vậy tưởng như xong chuyện, nào ngờ quan đại thần Lưu Thống Huấn không chịu, ông nói:

- Chuyện này thiết tưởng không nên vội vã. Trước hết, bọn ta nên vào tâu để xem ý hoàng thượng ra sao đã. Lúc đó, nêu vụ án có chỗ đã xác đáng, thì nên trả số tiền nợ lại cho Trang thị lang và đem tên thái giám phát vãng sung quân. Còn nếu cái án này không có dính líu gì với hoàng thượng thì trước hết đem chém đầu mấy tên thái giám, rồi sau tịch biên hết sản nghiệp của bọn này mà trả lại cho Trang thị lang, sau nữa mới bắt tội Trang thị lang trị gia bất nghiêm.

Hoà Khôn đã có chủ ý từ trước nên có ý không chịu. Thế là Lưu Thống Huấn tự mình đi thẳng vào cung điện tâu trình.

Càn Long hoàng đế nghe có người tố cáo mình gian dâm cả hai mẹ con

mệnh phụ, bèn nói:

- Trẫm tuy rằng bất đức nên mười mấy năm trời nay có nhiều xì xèo này nọ, nhưng thực cũng chưa dám làm điều gì bại hoại gia phong đến thế. Cái án mẹ con Lại thị cần phải xét hỏi cho ra đầu đuôi có sự. Vậy trẫm giao cho các vị đại thần Mãn cũng như Hán, lấy lẽ công mà luận án định tội, chớ có e ngại chuyện gì.

Lưu Thống Huấn được thánh chỉ liền đem bọn thái giám ra thẩm vấn. Bọn chúng chịu cực hình không nổi bèn khai ra tất cả. Thì ra thấy mẹ con Lại thị nhiều tiền chúng bèn đem một hoàng đế giả đến để lừa gạt. Khi hỏi tới hoàng đế giả đó là ai, thì bọn thái giám cho biết đó là tên chường quĩ ở Tây Đại Nhái phường Lô Mã ngoại thành. Lưu Thống Huấn liền cho đi bắt về thẩm vấn, hấn nhất nhất đều cung khai không dám giấu.

Lưu Thống Huấn định tội, đem tên chường quĩ và bọn thái giám ra chém đầu đồng thời hạ định tịch biên gia sản của bọn này để bồi thường lại cho Trang thị lang. Lưu Thống Huấn lại phát lệnh cho hai mẹ con Lại Chiêu Quân vào nhà các công thần làm đầy tớ.

Vụ án này xảy ra xong, từ đó trong Đồng Lạc viên không còn cho phụ nữ dân gian ra vào du ngoạn nữa.

Tháng giêng qua, Càn Long hoàng đế chẳng có việc gì làm, bèn cùng với Xuân A Phi, Quách Giai thị, Tương Giai thị, ba người nô giỡn hú hí trong thâm cung suốt ngày.

Về sau Quách thị bèn tâu:

- Bệ hạ từ khi ở Giang Nam về, tìm kiếm được bao nhiêu là vàng ngọc châu báu, hơn nữa, lại thường tưởng nhớ tới phong cảnh hữu tình miền Giang Nam, tại sao bệ hạ không y theo thắng cảnh miền này mà kiến trúc ngay tại trong vườn Viên Minh này, cho trưng bày hết những châu báu vàng ngọc đó ở trong vườn, rồi bôn tiện thiếp được hầu hạ bệ hạ, suốt ngày du ngoạn, một là để bệ hạ khuây khoả nỗi tưởng nhớ miền Giang Nam, hai là để bôn tiện thiếp như là đã được trở về quê hương xứ sở vậy.

Càn Long hoàng đế nghe xong cao hứng nổi lên, bèn truyền dụ cho Nội vụ phủ cùng bọn nhân viên cung phụng trong Tây Thành quán, đem

những thắng cảnh danh lam miền Giang Nam vẽ lên giấy hết để trình cho ngài xem.

Thánh chỉ vừa ban xuống, tức thì bọn cung phụng nhân viên bắt tay vào việc ngay. Ngày này qua ngày khác, họ vẽ hết bức này qua bức khác gần như tất cả: nào phong cảnh Tây Hồ, nào phong cảnh Kim Sơn, nào phong cảnh Tô Châu.

Cứ mỗi nơi một bức hoạ. Lúc đó hoàng đế cùng với ba vị phi tử lựa chọn mãi, lấy bốn mươi bức giao lại cho Hoà Khôn, bảo y cai quản việc xây dựng và khởi công ngay tức khắc.

# HỒI 85 - OAN OAN TUƠNG BẢO

Hoà Khôn nhận được thánh chỉ, liền cho một số lớn nhân viên vào rừng núi miền Giang Nam để tìm gỗ quý, mặt khác bắt dân phu ở các tỉnh Sơn Đông, Hà Nam, Sơn Tây để phu dịch, Khôn lại giả thác thánh chỉ quyên góp tiền bạc rồi cho người tới nhà các vị quan lại và thân sĩ địa phương để yêu sách, nếu có kẻ nào không chịu hoặc cúng tiền không vừa ý, Khôn liền bảo họ trái lệnh vua, bắt trị tội ngay. Cũng nhờ dịp này, Khôn đã trắng trợn cướp được khá nhiều tiền khiến dân chúng oán than khắp.

Trong số người bị Khôn bóc lột kiêu này, có một vị thái thú tỉnh Hồ Bắc tên gọi Khang Vũ Thương chết một cách hết sức khổ sở.

Thương vốn có tiền, nhưng lại chẳng có quan tước gì. Viên tri phủ địa phương thấy vậy bèn vừa khuyến khích vừa lừa gạt khiến Thương nổi máu anh hùng, dốc lực quyên giúp việc đắp đê Hải Đường ba vạn đồng. Viên tuần phủ Sơn Đông giúp Thương tâu việc này lên hoàng đế. Thế là một đạo thánh chỉ truyền xuống cho Thương hàm tứ phẩm và cắt cử đi làm võ quan tri phủ tại tỉnh Hồ Bắc.

Bởi đã quyên góp mất ba vạn đồng, nhưng Thương vốn tính tham những cho nên sau khi đến nhậm chức, liền thẳng tay vơ vét của dân. Không đầy một năm, Thương đã gỡ lại đủ số ba vạn đồng, rồi sáu năm sau tại chức thì Thương đã giàu có lớn. Suốt một giải đất Dương Châu, Thương có nhiều rộng muối, và cũng có "qua lại" với bọn lái muối Ưng Như Long ở Dương Châu.

Không ngờ việc giàu có bốc trời này đồn đại tới tai Hoà Khôn. Vừa gặp lúc cần tiền xây cất tại vườn Viên Minh, Khôn liền phái người tới tri phủ Hồ Bắc hỏi tiền.

Vừa mới mở mồm đòi, tên tay chân của Khôn đã nói toẹt ra một trăm vạn. Khang Vũ Thương thoạt nghe đã hoảng hồn bạt vía đến té xỉu. Thực ra Thương cũng khó đào ngay một lúc một số tiền quá lớn như vậy để đáp lại lời Khôn. Bởi thế Thương miễn cưỡng cho người tải ba

vạn lạng bạc lên kinh.

Khôn thấy Thương còn kè vậ bèn sinh một kế. Hồi đó tỉnh Sơn Đông có bắt được một bọn giặc biển, Khôn cho người tới ngầm bảo tên tướng cướp cung xưng là đồ đảng của Thương để vu khống cho Thương. Lời cung được tâu gấp lên triều.

Hoàng thượng vô cùng tức giận, lập tức hạ lệnh cách chức Thương đồng thời chém hết toàn gia. Thương có đứa con trai mới năm tháng cũng không khỏi tội chết.

Hoà Khôn giải quyết vụ án này thật là chóng vánh. Gia sản của Thương, Khôn chẳng chê bai gì, nuốt trôi hết sạch.

Không ngờ trong nhà Thương, Khôn vẫn còn để sót lại một cái góc mầm hoạ, đó là Dư Đại Hải.

Hải vốn là con trai một người bạn của Thương. Người bạn này đối với Thương có cái nghĩa tám lạng với nhau, cho nên lúc lâm chung bèn đem con ký thác cho Thương. Thương giữ Lưu Đại Hải ở trong nhà và cho học hành thành người. Thương còn cưới vợ cho Hải nữa.

Dư Đại Hải có một thần lực ghê gớm, ai cũng phải sợ. Thanh sắt nặng ngàn cân, Hải chỉ cần một tay cũng đủ bứt nổi lên như ta cầm một cây gậy gỗ. Khi gia sản bị tịch biên, Kháng Vũ Thương cho Hải một vạn lạng bạc và ngầm bảo Hải trốn đi. Lúc này vợ Hải vừa mới mất chỉ còn có một đứa con gái không tiện mang theo. Hải bèn tới nhờ Ôn Như Long.

Dư Đại Hải từ nhỏ được Kháng Vũ Thương nuôi nấng dạy dỗ hết sức tử tế cho nên trong lòng không quên vì họ Kháng mà báo thù. Ôn Như Long không biết rõ bầu tâm sự này của Hải, chỉ thấy Hải có sức mạnh như thần bèn mời ở lại trong nhà làm một vị tiêu sư.

Về sau, khi Càn Long hoàng đế du Giang Nam lần thứ ba bị viên quan Tổng binh chơi cho vỡ nhất chuồng ngựa hoảng hồn, bèn ngầm sai người tìm kiếm những tên mạnh tợn sung vào đội quân Thần Cơ doanh để bảo vệ thánh giá, Ôn Như Long liền tiến cử ngay Dư Đại Hải.

Càn Long hoàng đế sai Hải thử tài ngay trước mặt mình, quả nhiên thấy Hải sức khỏe hơn người, liền trọng dụng Hải rồi khi hồi loan bèn mang theo Hải về kinh.

Lúc lên đường, Hải bèn đem đưa con gái của mình phó thác cho Ông Như Long. Nó tên gọi Tiểu Mai, hết sức xinh đẹp, duyên dáng. Long vốn tên hiếu sắc, trong lòng lấy làm vừa ý lắm. Thế rồi đợi khi Hải lên kinh, Long bèn cậy tiền của và thế lực, bức dâm Tiểu Mai và ép nàng làm nàng hầu.

Tiểu Mai vì thế diện của cha, đành nuốt giận nhẫn nhục đợi chờ. Dư Đại Hải trong cung, chỉ vì muốn báo thù cho gia đình họ Kháng nên tìm mọi cách để làm thân với Hoà Khôn. Hải thường đem dâng lễ vật này nọ luôn, lại khi nghe được chuyện chi cơ mật trong cung là lên tới báo cho Khôn hay.

Ngược lại, Khôn cũng nhiều lần nói tốt cho Hải trước mặt hoàng đế. Nghe Khôn ca tụng Hải, hoàng đế bèn cất nhắc Hải lên chức Thần Cơ doanh trưởng suốt ngày ở trong cung để hộ giá.

Lúc đầu, Dư Đại Hải lên kinh chỉ có một mục đích là giết chết Hoà Khôn để báo thù cho gia đình họ Kháng, nhưng về sau, ngày ngày gần gũi hoàng đế thấy ngài hoang dâm vô đạo, Hải tự nghĩ trăm họ chỉ vì một người mà phải chịu trăm cơ ngàn cực, nên quyết định giết luôn cả hoàng đế nữa để rửa hận cho bao nhiêu triệu đồng bào mình. Hải nghĩ ra một kế "nhất cử lưỡng tiện".

Sở là theo qui củ trong cung thì bất luận Vương công, bồi lạc thân tín đến đâu đi nữa, khi vào cung cũng không được phép mang vũ khí theo. Ngay cả bọn Thần Cơ doanh thị vệ cũng chỉ được phép đeo trường đao chứ cấm không được dùng đoản đao. Sở dĩ có điều cấm kỵ này bất quá vì sợ hoàng đế bị hành thích mà ra. Đeo đoản đao thì khó kiểm soát, còn đeo trường đao thì dễ thấy. Nhưng đặc biệt chỉ có Hoà Khôn là được mang theo cây đoản đao bằng vàng, trên có khắc hai chữ Hoà Khôn, là vật tặng của hoàng đế. Cây đoản này lúc nào Hoà Khôn cũng đeo ở trong mình thế mà không hiểu tại sao lần này lại bỗng rơi vào tay Dư Đại Hải.

Đêm hôm đó, Càn Long hoàng đế ôm Xuân A Phi trong lòng, thiu thiu sắp ngủ thì bỗng một người cao lớn nhảy vọt vào phòng. Ngài vội tri hô lên, chưa dứt thì lưỡi đoản đao đã bay vọt tới trước mặt ngài. May được Xuân A Phi lẹ tay cầm cái phất trần vung bừa lại trúng phải khiến nó văng xuống đất Hoàng đế nhặt cây đoản đao lên xem thấy trên cán có khắc hai chữ Hoà Khôn rõ ràng. Lúc đó tên thích khách cũng đã chạy

mất dạng không thấy đâu nữa.

Bọn thị vệ nghe tiếng tri hô chạy xô cả vào phòng. Hoàng đế sợ Hoà Khôn bị đình thần chỉ trích nên dấu nhẹm chuyện cây đao mà chỉ nói có tên thích khách nhảy vào ám sát và đã tẩu thoát. Bọn thị vệ nghe xong vội ùn ùn kéo ra ngoài, bủa đi khắp nơi lục soát mãi đến hôm sau cũng chẳng thấy hình bóng hung thủ.

Qua đến ngày thứ hai điểm lại hàng ngũ thị vệ thì thấy mất Thần Cơ doanh trưởng Dư Đại Hải. Thế là lệnh xuống lập tức đóng tất cả các cửa thành lại để bố ráp lùng bắt. Song Hải cũng đã mất tăm.

Hôm đó khắp triều Văn Võ đến tập họp tại điện Võ Anh để cùng khấu thánh an. Tất cả đều lên tiếng tâu:

- Tên Dư Đại Hải vốn là người do Ôn Như Long tiến cử. Bọn thần thiết nghĩ nên phái người tới áp giải ngay tên Long tới kinh, nghiêm hình thẩm vấn cho ra manh mối.

Lời tâu này làm cho Càn Long hoàng đế tỉnh ngộ. Ngài lập tức hạ dụ cho Lương Giang Tổng đốc bắt giải Ôn Như Long lên kinh.

Ôn Như Long có một gia tư cư vạn. Ngày thường Long vẫn đem lại vật biểu kính Hoà Khôn. Bởi vậy, nay thấy có chỉ bắt Long, Hoà Khôn bèn một mặt giữ thánh chỉ lại, một mặt chạy vào cung xin tha cho y. Khôn tâu:

- Tâu Bệ hạ! Xin cứ giao cho thần vụ án này. Thần sẽ bắt Ôn Như Long chịu trách nhiệm hoàn toàn về tên Dư Đại Hải, bắt y phải giao ngay tên hung phạm để cho thần thẩm vấn. Mối nghi ngờ của mọi người đối với thần ắt nhờ đó mà được giải, và Ôn Như Long cũng sẽ nhờ đó mà thoát tội.

Càn Long hoàng đế bèn giao luôn vụ đại án này cho Hoà Khôn xét xử. Khôn được chỉ ý ngầm sai một người thân tín chạy về hẹn với Diêm Đại Sứ tỉnh Dương Châu đi gặp Ôn Như Long.

Lại nói Dư Đại Hải phóng một dao không trúng Càn Long hoàng đế lập tức trốn ra khỏi kinh, chạy suốt ngày đêm về nhà Ôn Như Long trốn tránh. Theo dự ý của Hải thì tuy không đâm chết được hoàng đế nhưng với cây đoản đao có khắc tên Hoà Khôn ấy, tính mạng của Khôn thế nào cũng khó toàn, không ngờ hoàng đế chẳng những không bắt tội Khôn



mà còn giao cho y xử tội Hải nữa.

Dư Đại Hải trốn trong nhà Ông Như Long được nhiều tin tức càng ngày càng ghê khiếp. Hải tự biết tính mạng mình nguy rồi nên báo với Long sẽ bỏ đi nơi khác. Lúc này Long đã được tin từ Bắc Kinh đòi nào lại để cho Hải trốn đi.

Ông Như Long có một ngôi nhà lớn xây cất trên một gò nhỏ giữa sông, chung quanh bao bọc toàn nước. Long giấu Hải tại đây, rồi lên tới cáo quan. Viên tri phủ Dương Châu cùng với quan thủ bị đem năm trăm người ngựa lạng lẽ tới bao vây ngôi nhà, bắt Dư Đại Hải y như bắt một con cá trong giỏ rồi giải thẳng về kinh.

Dư Đại Hải vừa tới kinh, cũng chẳng được thăm vấn khẩu cung gì, bị đưa tuốt ra pháp trường chém đầu ngay để thị chúng.

Con gái Dư Đại Hải là Tiểu Mai, nghe được tin này khóc lóc thảm thiết, oán trách Ông Như Long thấy cha nàng chết mà chẳng cứu. Long liền đem hết tài bịp bợm khoác lác một hồi, che giấu luôn cả tội lỗi của mình, khiến Tiểu Mai nửa tin nửa ngờ chẳng biết đường nào mà lần.

Không ngờ sau khi giết Dư Đại Hải, Hoà Khôn lại tiến cử Ông Như Long có công bắt thích khách trước mặt hoàng đế. Một đạo thánh chỉ ban xuống truyền ân thưởng cho Long.

Ông Như Long đã bán đứng Dư Đại Hải, cưỡng chiếm Tiểu Mai lại còn được cả công danh, Long thường giắt cặp lông công lên mũ đội đầu, tới nhà bạn bè và thân thích ăn nhậu, nói khoác mình được Hoà Khôn quý trọng như thế nào, mình dùng kế bắt Đại Hải ra sao và được hoàng đế ban ơn như thế nào, với bộ mặt dương dương tự đắc lắm.

Những lời khoác lác này Long vừa nói ra thì đã bị một tên thủ hạ mách tới Tiểu Mai. Lúc đó Tiểu Mai mới biết rõ Ông Như Long không những cưỡng dâm mình mà còn bán đứng cả cha mình. Nàng căm giận Long, coi Long là kẻ thù chẳng đội trời chung. Nàng bèn bắt tình ngay với tên thủ hạ này để tìm cách điều tra những hành động của Ông Như Long. Từ đó Long làm gì, nói gì ở bên ngoài Tiểu Mai đều biết cả.

Hồi đó nhân muốn xây cất Giang Nam tứ thập cảnh tại vườn Viên Minh, Càn Long hoàng đế lại hạ chỉ Nam tuần để tới miền Giang Nam ngoạn cảnh. Quan viên thân sĩ các tỉnh dọc hai bên đường lại được một

dịp chạy có cờ. Tại Dương Châu, viên tuần phủ lần này cũng làm theo các lần trước, nhờ vào bọn thân sĩ giàu có như Uông Như Long và Giang Hạc Đình lo chuyện đón giá.

Trước khi thánh giá tới Dương Châu, Uông Như Long lo lắng chạy vạy, đến nỗi ngày bỏ cả ăn, đêm quên cả ngủ. Do đó Long ít khi tới được phòng của Tiểu Mai.

Nhờ lúc vắng vẻ đó, nàng Tiểu Mai gọi tên thủ hạ vào phòng mình mật bàn việc đại sự. Tên thủ hạ này xưa kia vốn là một tên thân tín nhất của Uông Như Long. Bất cứ đi đâu Long cũng đều đem theo hầu hạ bên cạnh, một bước chẳng rời. Nay sau vụ Dư Đại Hải, Long đã tìm được tên khác thay thế, khiến hắn đem lòng oán giận.

Lần này Long cũng tính tiếp giá ngay trong vườn Hòe nên y cho sửa sang lại cẩn thận và trang hoàng hết sức lộng lẫy và đầy đủ, chẳng thiếu một thứ gì.

Chẳng mấy ngày, quả nhiên Càn Long hoàng đế đã tới. Vừa bước chân vào vườn ngài sực nhớ tới ngay những chuyện phong lưu lạc dật hồi nọ, bèn truyền Uông Như Long vào bệ kiến, hỏi chuyện Long về bọn gái yên hoa thuở trước, Long cứ nhất nhất tâu bày, rằng Dương Châu hiện có "thập nhị kỹ nữ", được coi là mười hai cành kim thoa, tài sắc vẹn toàn.

Càn Long nghe xong lấy làm vui lắm, bèn bảo Long cho đưa ngay vào hầu. Việc này Long đã lo liệu sẵn rồi, bèn đáp ứng ngay. Trong số mười hai ả này ta thấy có vài ả quả là tuyệt thế giai nhân, có thể liệt vào loại khôi nguyên sơn phấn, một gọi là Thanh Hà tuổi mới mười tám, còn một con gọi là Giang Hà tuổi đúng mười bảy - Thanh Hà, Giang Hà vốn là đôi chị em ruột.

Càn Long hoàng đế vừa thấy hai chị em nhà này lòng đã mê như điều đổ. Ban ngày, ngài cho gọi đủ mười hai danh kỹ ca vũ dâng rượu. Ban đêm chỉ cần có hai chị em Hà vào giường để thị tấu mà thôi.

Bên trong thì Hoàng đế uống rượu chơi gái, bên ngoài thì Uông Như Long chạy vạy lo liệu đủ thứ đến phờ cả người.

Qua ngày thứ tư, trời đã về chiều, giữa lúc trong vườn Hòe mọi người đang bận rộn lo liệu, Uông Như Long bỗng thấy buồn tiêu bèn vội chạy

ra góc tường, chỗ hẻo lánh nhất để xả. Long vừa bước tới chỗ đó thì cũng vừa thấy tên thủ hạ chạy theo ra. Hắn vốn từng là kẻ tâm phúc nên Long chẳng nghi ngờ gì mà phải đề phòng. Không ngờ vừa chạy đến bên cạnh Long, hắn vụt giơ cao con dao nhọn hoắt, nhè thẳng vào cổ họng của Long mà đâm một dao lút cán. Long chỉ la "ối" lên được có một tiếng rồi té ngựa ra chết tét. Tên thủ hạ hạ sát xong chủ mình tính tìm đường thoát. Nhưng tiếng la của Long đã khiến bọn thị vệ trong vườn nghe được. Chúng đổ xô lại vây lấy tên sát nhân.

# HỒI 86 - VỤ ÁN VĂN TỰ: CHẾT CẢ HỌ CHỈ VÌ THƠ

Tên thủ hạ của Uông Như Long bị bọn thị vệ vây bắt tụt thấy khó thoát, bỗng quay ngược mũi dao nhè thẳng tim mình mà đâm vào, miệng chỉ kêu được một tiếng "chao ôi!" rồi ngã quay ra đất, mắt, trợn ngược lên, chết luôn tại chỗ.

Bọn thị vệ vội chạy lại gỡ con dao ra, cởi chiếc áo ngoài của hung thủ, bỗng thấy lộ ra một bộ ngực trắng mịn với cặp vú cao vồi vồi có đôi núm danh danh. Cả bọn lấy làm lạ. Lộ thêm cái mũ, họ lại thấy một bộ tóc mây dài đen óng như tơ. Cuối cùng lột đến đôi giày ra, họ còn thấy một đôi chân nho nhỏ xinh xinh. Thì ra một thiếu nữ tuyệt sắc chứ chẳng phải là tên thủ hạ nào của Uông Như Long.

Bọn thị vệ không dám xem thường, một mặt chạy về báo cho thị vệ trưởng biết, một mặt chạy báo cho gia đình Uông Như Long hay. Vợ Long hối hả chạy tới nhìn xem mới biết tên thích khách giết họ Uông chẳng ai xa lạ mà chính là Tiểu Mai. Bộ quần áo nam trang nàng mặc đó chính là bộ quần áo của tên thủ hạ thân tín nhất của Uông. Hỏi ra mới biết tên thủ hạ này đã cao bay xa chạy từ hồi nào không rõ! Người ta lại lục trong túi áo tìm ra được lá đơn kêu oan. Trong lá đơn này có kể nào Hoà Khôn vu khống gia đình họ Kháng, nào cha nàng là Dư Đại Hải muốn thay họ Kháng để báo thù, nào Uông Như Long cưỡng dâm nàng, lại còn bán đứng cha nàng ra sao, và sở dĩ nàng hạ sát Long là bởi vì: một để báo thù cho cha, hai để rửa hận cho mình. Lá đơn nói thêm Hoà Khôn là một gian thần hại nước, mong cầu hoàng thượng lập tức bắt hẩn trị tội.

Bọn thị vệ đều là những tay tâm phúc của Hoà Khôn, vội đem huỷ đơn đi ngay cho chủ, rồi tâu láo với Càn Long hoàng đế rằng tên thích khách nọ tay cầm con dao nhọn xông tới phía dưới ngự lâu, ngó trước nhìn sau có ý hành thích hoàng thượng song bị Uông Như Long trông thấy chặn hẩn, do đó hẩn mới giết chết Uông Như Long.

Càn Long hoàng đế nghe bọn thị vệ tâu báo mà vẫn tin là thật. Bởi vậy ngài hạ chỉ truy tặng cho Long đệ nhất phẩm triều đình, còn sai Lương Thi Chính thay mặt mình tới nhà Long làm lễ "ngự tế", đồng thời cấp cho vạn lạng bạc dùng cho đám tang.

Từ khi xảy ra vụ Uông Như Long bị giết, Càn Long hoàng đế hể đi tới đâu cũng nom nớp đề phòng. Ngài nghĩ rằng Thanh Hà, Giang Hà cùng cả bọn mười con danh kỹ kia đều không có ý tốt cho nên ngay đêm đó đuổi ra vườn hết. Mặt khác ngài hạ lệnh cho tập hợp người ngựa rồi điều động tuần thám ngày đêm bên ngoài vườn.

Hai chị em Thanh Hà và Giang Hà đang được hoàng đế sủng ái, bỗng thấy bị đuổi ra chẳng hiểu ý tứ của ngài ra sao, nên hai nàng nũng nịu làm bộ như quyến luyến lắm không muốn đi. Ngài mới nói dối là khi nào hồi loan sẽ đem cả hai về kinh, lại vờ hỏi hai nàng sống nơi đâu thì Thanh Hà hồi tấu:

- Khuê phòng của bọn thiếp ở ngay trên bờ sông, phía dưới lều có trồng một cây liễu lớn.

Càn Long hoàng đế lại bảo:

- Bọn người chờ tin ta hồi loan, khi tới Dương Châu thì treo ngay một chiếc lồng đèn đỏ lên trên lầu. Ta sẽ sai người tới đón bọn người về kinh.

Hai chị em Thanh Hà thấy Càn Long hoàng đế nói vậy, mừng rỡ khôn xiết, và sau đó về ngay căn phố lầu bên sông ngày ngày chờ đợi.

Trên đường du ngoạn, Càn Long hoàng đế thường gặp phải thích khách, cho nên ngài nghi rằng lòng dân vẫn còn nhiều kỳ thị Mãn - Hán, chỉ muốn giết hoàng đế nhà Mãn Thanh để báo thù cho dân tộc Hán. Ngài lại tự nhủ cái tư tưởng báo thù rửa hận đó phần nhiều là do bọn đọc sách, tức bọn trí thức xách động mà nên. Bởi vậy muốn tra xét xem dân tâm ngày đối, yêu ghét ra sao, trước hết cần phải theo sát mấy anh chàng đọc sách đó đã.

Nghĩ vậy Càn Long hoàng đế bèn hạ chiếu cho những vùng ngài đi ngang qua, bọn sĩ tử được phép dâng thơ văn sáng tác lên để đích thân ngài xem, nếu hay sẽ thưởng tiền nếu hay tuyệt sẽ thưởng quan hàm chức tước. Chiếu chỉ vừa ban xuống thì bọn sĩ tử vọng tưởng danh lợi

ùn ùn kéo tới dâng thơ, hiến văn. Hoàng đế nhận thơ và giao cho mấy vị đại thần thị tòng giỏi văn thơ duyệt xét. Tuy không có áng văn chương nào gọi là kiệt tác nhưng cũng không có câu nào tỏ ý chống đối cả

Hồi đó có một vị danh sĩ già họ Giao người Giang Âm, nhân vì công danh chẳng vừa ý bèn sáng tác một bộ tiểu thuyết tên là "Dã tấu bợc ngôn" (lời nói thẳng của ông lão nhà quê).

Họ Giao ỷ vào tài học của mình cho nên trong sách nói đủ thứ: nào là thiên văn, địa lý, nào là quân sự, nào là lễ nhạc, lịch số, nào là âm nhạc văn thơ... chẳng có thứ nào là chẳng nói tới. Nhân vật chính trong chuyện chẳng phải ai khác mà chính là ông ta đội cái tên khác đó thôi. Khi kể đoạn "Tây Hồ giết rồng" thì lời lẽ khí khái quả chẳng tầm thường, nhưng khi kể tới nàng Lý Xuân Nương nào đó thì giọng văn lại đậm đàng như nhóp lẹ thường.

Ông lão có một cô gái tên gọi Hàng Nương, thông hiểu chữ nghĩa lại rất thông minh. Cô Hàng thấy cha mình viết sách có nhiều chỗ phạm kỵ lại mô tả quá đậm ô thì thế nào cũng bị huỷ hoặc cấm, nên thường hay khuyên cha sửa chữa lại. Nhưng phải cái ông lão Giao, tính ngông nghênh hết sức chướng, chẳng thèm nghe con! Đã thế ông lại còn bắt Hàng Nương chép lại bộ sách của ông bằng chữ chân phương hết sức cẩn thận, và đóng thành một trăm bản, chứa trong một cái tráp. Ông chứa tại đây là để chờ khi Càn Long hoàng đế ngự giá ngang qua là sẽ đem dâng. Ngày thường có vị thân hữu nào đến nhà là y như ông đem sách ra cho họ xem, để khoe cái học rộng của mình. Trong số thân hữu đó có một vị tên gọi Kim Lang Phủ, vốn là một tay thiếu niên đọc sách, lại giàu có. Phủ thấy Hàng Nương xinh đẹp nên đã nhờ mối lái tơ ướm đôi ba lần nhưng lão Giao chê Phủ là người khinh bạc, từ chối. Phủ im lặng từ đó nhưng luôn căm giận trong lòng.

Chú ruột của Phủ tên gọi là Kim Ngẫu Phương cũng có chuyện kiện tụng lôi thôi tới cửa quan về chuyện ruộng đất với gia đình họ Giao, do đó đôi bên lại cũng có điều không thuận nhau.

Kim Lang Phủ được biết ông lão họ Giao viết bộ sách trong đó rất nhiều điều kỵ húy. Bộ sách này chính Phủ đã được đọc. Tin chắc được dịp tốt để rửa hận, Phủ liền lên nha môn của quan tri phủ Giang Âm để mật cáo. Viên tri phủ này vốn đã được mật chỉ của triều đình về việc sưu tra những trước tác phản nghịch, nay được Kim Lang Phủ cáo mật tỏ ý

mừng lắm.

Thế là viên tri phủ Giang Âm đích thân tới nhà lão Giao để thăm viếng. Ông lão họ Giao có biết đâu là kế, lại còn vác cả bộ sách "Dã tẩu bộc ngôn" của ông ra để khoe nữa. Viên tri phủ thấy trên đầu sách có rất nhiều những lời khoa trương khoác lác, nhất là đoạn kể việc "giết rồng" thì rõ ràng ngụ ý giết vua rồi, bèn ngỏ lời tán tụng mấy câu lấy lệ, và quyết rằng một khi dâng sách lên hoàng đế thì thế nào cũng được thưởng. Ông lão họ Giao nghe nói lấy làm đắc ý lắm!

Hôm đó, Càn Long hoàng đế tới Giang Âm. Ông lão họ Giao mặc áo thụng dài trịnh trọng nâng cái tráp, cung kính quỳ lạy ngay bên bờ sông để dâng sách. Viên tri phủ Giang Âm đã chờ đợi trước, chỉ còn chờ trên ngự chu hô tiếng "bắt" là y hạ thủ ngay. Không ngờ khi dâng lên ngự chu, đem mở tráp ra thì tuy có một bộ sách thật nhưng bên trong chẳng có chữ nào, toàn là giấy trắng mà thôi.

Càn Long hoàng đế lấy làm lạ, truyền chỉ ra ngoài hỏi như thế nghĩa lý gì. Ông lão họ Giao lúc đó mới biết sách của mình chỉ toàn có giấy trắng bèn hoảng hồn bạt vía, chẳng hiểu ra sao cả, miệng méo xệch đi không còn nói được một câu nào nữa.

Càn Long hoàng đế thấy bộ tịch ông lão như vậy, cho rằng chỉ là một lão khùng bèn truyền chỉ ra ngoài quở trách vài ba câu rồi cho về. Thế là Kim Lang Phủ với viên tri phủ Giang Âm hoài công bao ngày đồ mưu lập kế hại người, rút cục suýt hại chính cả mình.

Riêng đối với ông lão họ Giao bộ sách "Dã tẩu bộc ngôn" là cả một bầu tâm huyết từ lúc còn trẻ đến lúc đời đã hầu tàn. Ấy thế mà nay một chữ cũng chẳng thấy, thử hỏi làm sao ông chẳng thương tâm. Ông ở trong nhà thở ngắn than dài, hết ngày này qua ngày khác.

Ông có ngờ đâu rằng bộ sách quý của ông đã bị chính con gái cưng của ông đánh cắp đem chừa vào trong một cái chum nhỏ, chôn kỹ trong vườn sau. Mặt khác nàng mua giấy về đóng một trăm quyển khác giống in như những quyển cũ, bỏ vào trong tráp khoá lại cẩn thận. Ấy chính nhờ cô con gái biết lo xa cô hành động khôn ngoan này mà ông đã thoát tội.

Mãi về sau, khi cha đã mất và mình đã có chồng rồi, Hàng Nương đến đào chum sách lên cất kín trong nhà nên mới còn truyền đến ngày nay,

đó là việc sau xin kê vào dịp khác.

Lại nói Càn Long hoàng đế phòng người Hán phản bội, nên đã gây ra những vụ "án văn tự". Bởi thế hồi đó, ngài đã tìm ra được hai vụ - một vụ là "Hắc mẫu đơn thi" (thơ vịnh hoa mẫu đơn màu đen), còn một vụ nữa là "Trụ lâu thi cao". Bài thơ vịnh hoa mẫu đơn đen vốn là sáng tác phẩm của Đại học sĩ Thẩm Đức Tiềm. Tiềm tên tự là Qui Ngu, vốn một tay thơ cự phách. Càn Long hoàng đế tuy vốn liếng văn chương chẳng mấy gì, nhưng lại thích khoe mình là người văn học thường xướng họa thi ca với bọn đình thần. Nhưng ngài chỉ sợ mình có phen lộ tẩy, lòi cái dốt nát ra khiến bọn bày tỏ cười vào mũi cho, bởi thế ngài mời hai vị đại thần luôn luôn ở cạnh để làm bài "gà" cho mình. Một người tên gọi Kỷ Hiền Phong chuyên làm văn thay cho ngài. Còn một người nữa chính là Thẩm Đức Tiềm, chuyên làm thơ. Về sau Tiềm chết đi. Lương Thi Chính thế vào chân đó. Thẩm Đức Tiềm thấy Càn Long hoàng đế coi trọng mình nên thường có vẻ kiêu ngạo, ngay cả trước mặt ngài. Cũng vì mọi việc thơ phú đều phải nhờ Tiềm, Càn Long hoàng đế cũng bỏ qua đi, không muốn nói đến những tiểu tiết đó trái lại còn đặc biệt kính trọng là khác. Lúc sáu mươi tuổi, Tiềm vốn là một tú tài. Nhưng đến bảy mươi tuổi thì Tiềm vọt lên cái chức Tế tướng. Và đến tám mươi tuổi, Tiềm từ quan về vườn. Thế mà Hoàng đế vẫn thường còn sai người tới nhà riêng vấn an, thật là cả một điều vinh dự lớn lao cho Tiềm.

Càn Long hoàng đế có làm mười hai "Ngự chế thi tập", bèn sai đưa tới nhà Thẩm Qui Ngu để nhờ duyệt lại, và nếu cần thì sửa sang cho thơ được thập phần hoàn hảo. Thẩm Qui Ngu nhận sách, đem duyệt, chẳng thềm nể nang gì nhà vua, cứ thực mà khen chê, khiến trong tập thơ có nhiều chỗ bị phê bình quá gắt gao, với những lời lẽ rất tẻ nữa, đó là chưa kể còn rất nhiều đoạn thơ bị vứt bỏ đi là khác. Khi bộ "Ngự chế thi tập" gởi trở về kinh, Càn Long hoàng đế xem lại, trong lòng thực không vui tí nào, nhưng vì nể mặt lão thần, ngài đành làm thinh, không nói gì cả.

Cách một năm sau, Thẩm Qui Ngu chết. Năm này cũng là năm mà Càn Long hoàng đế tuần du phương Nam, đi về ngã Tô Châu. Qua địa phương này, ngài bỗng nhớ lại họ Thẩm, bèn truyền chỉ xa giá tới phần mộ của Thẩm để tế viếng. Cũng trong dịp này, ngài xuống chỉ gọi hết con cháu của họ Thẩm đến. Ngài nghĩ bụng Thẩm Đức Tiềm tức Qui



Ngũ vốn là thi nhân một thời thì trong nhà tất nhiên phải có trước tác, thế là ngài liền hỏi thử xem. Đám con cháu của Tiềm thừa hưởng sự nghiệp của ông cha, quá sung sướng rồi, ngày đêm chỉ rủ nhau cờ bạc rong chơi, chẳng học hành gì cả, cho nên có biết chữ nghĩa gì nhiều đâu. Bởi thế, khi Càn Long hoàng đế hỏi tới, chúng đâu có biết gì là phạm huý hoặc không phạm huý, vội vào nhà lễ mễ đem hết mọi di cảo của ông cha ra và dâng lên.

Càn Long hoàng đế mở ra xem, thấy còn có rất nhiều bài thơ chưa được ghi vào trong thi tập, hơn nữa rất nhiều bài thơ làm thay cho hoàng đế cũng được chép vào trong, phía dưới chú thêm ba chữ "ĐẠI ĐẾ TÁC" (làm thay vua). Hoàng đế xem xong, bất giác thẹn quá hoá giận. Ngài tự nhủ: lão già này biết thơ của trẫm đã in và phát ra ngoài rồi, ấy thế mà lão vẫn còn đề chữ "làm thay" trong thi cảo này, há chẳng phải là có dụng ý phỉ báng trẫm? Lòng lúc này quả không được vui tí nào, song ngài vẫn chưa tìm ra cách để xử trí.

Nhưng đến lúc xem tới cuối sách, ngài thấy một bài thơ nhan đề là, "HẮC MẪU ĐƠN THI" (\*) ngay vào bài đã hạ hai câu: "Đoạt Chu phi chính sắc. Dị chủng diệt xưng vương", thì ngài không còn giữ được bình tĩnh nữa, cả giận quát lớn:

- Chà! Tên đại nghịch bất đạo Thảm Qui Ngũ giỏi thật! Rõ ràng hắn nói trẫm đã cướp ngôi thiên tử của họ Chu, lại còn chửi trẫm là dị chủng nữa. Như thế thì làm sao trẫm nhịn được?

Thế là ngài lập tức hạ chỉ:

"Thảm Đức Tiềm lúc sinh thời được hậu ơn của triều đình. Nay xem tới di trước, trẫm mới biết y có ý phỉ báng triều, có lòng phản loạn chống đối. Vậy trẫm hạ chỉ: quật mồ phá bia của hắn, kéo thầy ma hắn trong quan ra, chém đầu răn chúng. Còn con cháu họ Thảm nhất luận đày tới Hắc Long Giang để sung quân. Chỉ giữ lại cháu nội năm tuổi, truất làm thường dân, để nối dõi tông đường mà thôi".

Vụ án văn tự này kết liễu thì cả một bọn văn nhân anh nào anh nấy hoảng quá, suốt ngày chỉ cúi đầu rứt cổ ngồi trong xó bếp, chẳng dám bò ra tới công nữa. Và cũng từ đó, chẳng anh nào dám ho he thơ phú để đem dâng ngự lãm.

Chú thích:

## HẮC MẪU ĐƠN THÍ (Thơ hoa mẫu đơn đen)

Đoạt chu phi chính sắc.

Dị chủng diệc xưng vương

Có nghĩa là:

"Cướp màu đỏ thì chẳng phải là màu sắc chính

Giống quái lạ cũng xưng vương"

Trong câu thơ thứ nhất: Chu có nghĩa là màu đỏ. Hoa mẫu đơn được gọi là vua các loài hoa - mẫu đơn màu đen tức là đã bị mất đi màu đỏ. Chu còn là họ của vua nhà Minh vì thủy tổ triều. Minh là Chu Nguyên Chương (Minh Thái Tổ). Câu thơ trên có ý ám chỉ nhà Thanh cướp ngôi nhà Minh thì chẳng phải là chính thống. Câu thứ nhì có nghĩa "giống quái lạ cũng xưng vua". Ý mỉa mai khinh ghét nhà Mãn Thanh: "dị chủng" (giống quái lạ) ám chỉ nhà Mãn Thanh thủy giống Man rợ ở phía bắc, chứ không phải giống Hán.

Càn Long nghĩ vậy nên tức giận quá mà trừng phạt Thẩm Đức Tiềm.

# HỒI 87 - THÊM HAI VỤ ÁN VĂN CHƯƠNG LY KỲ

Trong khi vụ án Hắc mẫu đơn thi diễn xảy ra thì có một vụ khác cũng chẳng kém phần bi thương. Số là tại miền Đông Đái đất Dương Châu có một vị thân sĩ tên gọi Phó Vĩnh Giai, bỗng đem tới dâng một tập thơ nhan đề là "Nhất lâu thi tập" và cáo mật tới viên tuần phủ Giang Tô nói tác giả của tập thơ này là Từ Thuật Quỳnh có ý phản nghịch, nên trong thơ có rất nhiều điều ngụ ý chống đối, ví dụ như bài "Chính Đức bôi thi" (thơ tả cái chén Chính Đức - Chính Đức là niên hiệu vua nhà Minh) có hai câu "Đại minh thiên tử trùng tương kiến, Thả bà hồ nhi các bán biên" (xin tạm dịch: Vua rất sáng suốt hai lần gặp. Hãy gác bỏ cái bầu rượu kia một bên). Sau khi móc ra hai câu thơ này rồi, Giai còn tán rộng nghĩa những chữ quan trọng để viên tuần phủ thấy rõ hơn:

- Hai chữ Hồ nhi (hồ kia) có ý ám chỉ dân rợ Hồ và như thế tức là tên phản nghịch họ Từ nhằm vào đương kim hoàng đế chứ còn gì. Câu thơ "Thả bà hồ nhi các bán biên" phải chẳng có ý nói: lật đổ nhà Đại Thanh để lập lại triều Minh nếu như ta ghép thêm cả câu thơ trên "Đại minh thiên tử trùng trùng kiến" vào nữa?

Hồi đó Càn Long hoàng đế đang cho người đi khắp nơi sưu tra những thi ca ngụ ý phản nghịch. Bọn quan lại địa phương lập tức ra sức lấy lòng hoàng đế để bước thang danh lợi của mình được chóng vánh hơn. Vì thế, bài thơ đối với viên tuần phủ Giang Tô quả thật là một con đường tắt mau lẹ nhất để đạt tới nấc thang danh lợi chót vót. y mừng như bắt được vàng, tức khắc đem tâu lên hoàng đế.

Chẳng mấy ngày, một đạo thánh chỉ ban xuống, quả nhiên, phần mộ của Từ Thuật Quỳnh cũng bị quật lên, con cháu họ Từ bị chính pháp một loạt. Gia tài điền sản bị tịch thu và đem thưởng cho Phó Vĩnh Giai. Nhưng đau hơn nữa là viên tri phủ Dương Châu Tạ Khải Côn và Giang Tô nhiên đài Đào Dị, bị viên tuần phủ Giang Tô hạ bệ luôn cả hai người bằng cách vu họ là che chở cho Quỳnh nên không báo. Thế là Côn và Dị mất chức, bị tống lên mãi Tân Cương để sung quân.

Tuần phủ Giang Tô có công lớn, quả nhiên được thăng một bước lên chức Lương Giang tổng đốc. Thật đáng thương cho toàn gia Từ Thuật Quỳnh, chỉ vì vài câu thơ mà chết một cách thê thảm!

Nhưng tại sao Phó Vĩnh Giai lại đi cáo mật như vậy? Số là Giai có tư thù với gia đình họ Từ. Cha của Giai đã làm tới chức ngự sử, cáo lão về nhà, tính lại ham chơi bồi phóng đấng. Hồi đó miền Đông đài có một ả kỹ nữ tên gọi Tiểu Ngũ Tử, mặt mũi xinh đẹp, tính tình lại nhã nhặn, nhu hoà. Chỉ vì mê người đẹp này, Phó Thân Sĩ đã nướng luôn một lèo hơn vạn lượng bạc. Ông cứ tưởng rằng tiền vãi ra như nước thì thế nào cũng phải cưới được người đẹp đem về chứa ở nhà vàng.

Nào ngờ Tiểu Ngũ Tử vốn đã thầm yêu Từ Thuật Quỳnh từ lâu Quỳnh hồi đó là ruột mạc hữu trong nha môn quan tri phủ Dương Châu. Quỳnh trẻ tuổi, đẹp giai, lại học giỏi.

Sau khi được điều tới Giang Tô phiên ty thì thế lực của Quỳnh lại còn hách hơn nhiều, Quỳnh lúc đó chẳng còn e ngại gì, cưới phăng Tiểu Ngũ Tử về, sống rất hạnh phúc.

Phó Thân Sĩ nghe được tin này tức đến điên ruột. Thế rồi xảy ra vụ án "Náo tào" (chống đối việc chuyên chở lương thực) tại Dương Châu. Từ Thuật Quỳnh cáo mật nói Phó Thân Sĩ là người chủ mưu trong cuộc "Náo tào" này. Công văn nã tróc đã gửi xuống nhưng Phó Thân Sĩ nhờ hối lộ đã thoát được cái vụ lớn này. Tuy thoát được nạn, nhưng gia tài cũng vì đó mà khánh tận, Sĩ cũng vì đó thành bệnh mà chết.

Lúc hấp hối Phó Thân Sĩ trời trăng lại cho con là Phó Vĩnh Giai lo trả cho bằng được thù này. Đã nhiều năm qua, Giai vẫn khắc ghi trong lòng, nhưng phải đợi mãi tới vụ tập thơ "Nhất lâu thi tập", mới hại được gia đình họ Từ đến nhà tan người chết. Đã thế Giai lại còn được hưởng cả gia tài điền sản họ Từ, thử hỏi Giai mãn nguyện thế nào.

Lúc này. Càn Long hoàng đế ngự giá từ Hàng Châu trở về, thuyền đi qua tỉnh Dương Châu, nơi đây xảy ra một vụ án khá ly kỳ nữa. Số là đất Dương Châu có một ông nhà giàu họ Tôn chết cách đây năm năm. Bà Tôn sống trong cảnh goá bụa, cố mà dạy dỗ hai đứa con gái. Đứa lớn tên gọi Tôn Hàm Phương đứa nhỏ tên gọi Tôn Thục Phương. Cả hai lớn lên đứa nào cũng xinh đẹp như hoa lại còn biết chữ, giỏi may vá thêu thùa nữa.

Năm ấy Hàm Phương đã mười bảy, Thục Phương mười sáu. Đó là cái tuổi dậy thì nhiều hứa hẹn nhất của người con gái. Toàn thành Dương Châu ai cũng đều ca ngợi cặp giai nhân tuyệt sắc của gia đình họ Tôn và đều muốn đem lễ vật tới để mỗi mai ước hỏi. Nay họ Trương, mai họ Lý, các ông mai bà mỗi chút xíu nữa thì đập gãy cửa ngõ nhà họ Tôn.

Bà Tôn vốn cưng con, cái gì cũng phải hỏi con trước đã. Không ngờ với việc gả bán, hai cô gái cưng của bà đều cự tuyệt hết, đều nói đợi tới hai mươi mới tính chuyện chồng con. Ý nguyện của hai cô là phải chọn một đức lang quân tài mạo song toàn mới thềm lấy. Ngoài ra hai cô còn có một điều tâm nguyện đặc biệt nữa là: Vì hai cô rất thương yêu nhau nên kiếp này đời này quyết không rời nhau và thề chỉ lấy chung một người chồng mà thôi. Ví thử sau này không được như nguyện, hai cô cùng thề suốt đời không lấy ai. Nguyện vọng của hai cô như vậy quả thật hiếm có trên đời, đến nỗi bà Tôn tuy là mẹ mà cũng chẳng rõ được có sự.

Hai cô cùng ở trên một căn phố lầu bên sông, phía dưới lầu có trồng một cây dương liễu buông mảnh lá lướt xanh xanh, che khuất một phiến đá lớn bằng phẳng mịn màng. Cứ mỗi lần cuộn rèm, xuống lầu, hai cô lại kê vai ngồi trên phiến đá buông câu ngắm cảnh. Cảnh trí trên sông này quả thật u nhã, ít thuyền bè qua lại, nên nhờ đó hai cô cũng ít sợ người ta nhòm ngó tới cái sắc của mình. Tuy hai cô tưởng vậy nhưng thực ra kẻ cố tình ngồi rình trong bụi.

Về phía bờ sông đối diện, có một anh chàng trẻ tuổi đẹp trai ngắm nhìn đến no, đến chán cặp vưu vật mà tạo hoá khéo nặn khéo đúc cho dòng họ Tôn. Chàng trẻ tuổi đẹp trai tên Cố Thiếu Xuân cũng vốn con nhà quan, thân phụ tên gọi Cố Đại Xuân làm ngự sử tại kinh đô. Mẫu thân chàng là Hồ thị ở nhà nuôi dạy cậu con trai đọc sách đêm ngày. Thư phòng của công tử Thiếu Xuân lại ở ngay dưới căn lầu nhìn qua bên kia. Cứ mỗi lần thấy hai chị em Hàn Phương ngồi trên phiến đá buông câu, Thiếu Xuân lại ngồi bên trong cửa sổ chăm chú nhìn qua. Thật là một bức họa tuyệt mỹ của đôi thiếu nữ!

Thiếu Xuân còn trẻ người nên nhút nhát trước hai nàng, chàng chỉ dám nhìn chứ chẳng dám nói. Tính chàng lại hiền hậu, chẳng bao giờ dám đường đột làm quen cả.

Nhưng về sau, chàng thấy mình cầm lòng không đậu, bèn thổ lộ hết cho mẹ nghe để mẹ nhờ người mối lái đánh tiếng cho mình. Hai chị em nhà

họ Tôn vẫn nhắc lại lời nguyện xưa là hai mươi tuổi mới lấy chồng. Thiếu Xuân đành chịu, chẳng còn biết cách nào, chỉ ngày ngày ngồi bên cửa sổ ngó qua bờ bên kia, để cho lòng chết dần theo mối tình tuyệt vọng, bỏ cả sách vở, bỏ cả thơ văn.

Suốt ngày chàng chỉ ngồi trong thư phòng thở ngẩn than dài. Con thì thế nhưng mẹ thì khác. Bà Hồ thị cứ cho rằng Xuân chăm học lắm, đang cố sức dùi mài kinh sử để chờ cướp mũ áo Trạng nguyên nên chẳng dám tới làm mất thì giờ vàng ngọc của cậu con trai cưng của bà.

Phía bờ bên kia, hai chị em Hàm Phương có biết đâu rằng hiện có người đang tan nát cõi lòng vì mình. Nhưng ở đời, thiên hạ thường có nhiều chuyện trở trêu, đâu có bình an nổi mãi. Hồi đó trời đã hết xuân sang hè. Suốt một giải dọc sông hoa nở tung bừng, nước trong leo lẻo. Khách nhàn du nhìn cảnh ai chẳng bâng khuâng tắc dạ. Còn hai chị em Hàm Phương chiều chiều ra ngồi trên phiến đá hóng mát buông câu.

Một hôm, trời đã về chiều, trước cái cảnh ngày dài người vắng, Hàm Phương một mình ra bờ sông, vừa định ngồi xuống, bỗng nàng xây chân té xuống nước.

Lúc đó hai bên bờ vắng lặng không một bóng người, nên chẳng ai biết mà tới cứu. Nhưng đối với Thiếu Xuân, có cái gì của hai nàng mà chàng lại chẳng biết, bởi vì lúc nào đôi mắt của chàng hình như cũng có một chất keo nó dính chặt vào hình dáng của người đẹp, không muốn rời ra lấy một phút một giây nào!

Thấy "người của lòng mình" rơi xuống sông, Thiếu Xuân vội cởi áo dài, mở cửa sau, tung người ra phía trước, nhào xuống giữa dòng nước. Mục đích của chàng lúc đó là nhào ra để cứu nàng, nhưng ngờ đâu cả hai người, chàng cũng như nàng, chẳng một ai biết bơi lội, thành thử chỉ chút xíu mất mạng cả hai.

Thiếu Xuân cố sức cứu người đẹp cho bằng được nên tuy không biết lội, chàng vẫn nhảy xuống nước, nhào tới cạnh nàng, chàng thấy miệng mình đã uống nước, đầu đã như vang váng, thấy mình hình như bị chìm dần xuống đáy sông. Nhưng chàng vẫn cố ngoi lên để thấy "người của lòng mình" đang quẫy đạp nháo nhào, mớ tóc mây bị nước cuốn rã rời trên mặt sông. Chàng đem hết sức bình sinh ngoi tới, cố mong nắm được áo nàng.

Hàm Phương thấy có người tới cứu, mạng sống là cốt thiết nên chẳng còn e sợ xấu hổ gì nữa, vội quơ tay ôm cứng lấy.

Thiếu Xuân lúc đó dù biết cái chết cấp kè, cũng không muốn rời Hàm Phương ra nữa. Thế là hai cô cậu ôm cứng lấy nhau.

Nhưng cô cậu có biết đâu ở dưới nước mà cứ ôm nhau như ở trong phòng kín thì chỉ có xuống đáy sông mà ngồi. Đúng như vậy, hai cô cậu rủ nhau rơi xuống đáy sông thiệt.

Tuy vậy Thiếu Xuân vẫn cố đem sức trai để chống với tử thần, chàng đạp chân xuống đáy sông tung người lên, đội hẳn người yêu lên trên mặt nước. Mấy lần như vậy.

Giữa lúc nguy cấp ấy, cô em gái Thục Phương đi ra bờ sông tìm chị, thấy vắng hoe mà giữa sông lại sủi tăm, sủi bọt dữ dội và cuối cùng một cái đầu lúc hiện lúc mất khỏi mặt nước. Nàng nhận ra là chị mình vội la lên một tiếng lớn rồi chính nàng cũng nhào luôn xuống nước.

Nhưng may tiếng la lớn ấy đủ để báo động cho bà con lối xóm hai bên bờ sông biết, rồi họ xô tới cửa sổ nhìn ra sông thấy một cô gái đang lo ngại trên mặt nước. Thế là họ tông cửa chạy ra, ba chân bốn cẳng chạy kiếm nào sào nào gậy thọc xuống nước để cứu Thục Phương lên bờ.

Lên được bờ rồi Thục Phương lấy tay chỉ xuống lòng sông, vừa khóc vừa bảo chị nàng đang chìm xuống đáy kia. Cả bọn nghe nói, vội vã lao xuống nước để cứu. Khi đem được lên bờ thì Hàm Phương đã mê man bất tỉnh. Nhưng kẻ đáng thương nhất phải là Cố Thiếu Xuân. Chàng đã chìm xuống lòng sông và không có ai cứu chàng cả!

Bà Tôn ôm con gái lớn vào lòng, một tiếng khóc kèm theo một tiếng gào. Cả bọn xô lại tìm cách cứu Hàm Phương, còn có ai chú ý tới anh chàng đại gái kia nữa đâu. Mãi đến khi bà mẹ của Xuân nghe bờ sông bên kia kêu la om xòm, quay nhìn vào thư phòng không thấy con mà căn phòng thì lạnh ngắt, bèn chột dạ, rồi đến khi nhìn thấy cái áo dài cởi bỏ đó, bà mới biết con bà nguy rồi.

Bà vội chạy ra bờ sông hô hoán ầm ĩ. Nhìn thấy nơi đây còn đôi giày của con bà, kêu khóc vang lên. Bà chỉ xuống sông, lạy van mọi người cứu con bà.

Thế là những kẻ biết bơi lợi nhất tề nhảy ùm xuống nước để cứu Thiếu

Xuân. Phải mò đáy sông một lúc, họ mới đem được chàng lên bờ. Bà mẹ Hồ thị chạy lại ôm lấy con thì đã thấy đôi mắt của con mình mờ đi, hơi thở như đứt đã từ lâu.

Bà hoảng hồn bạt vía, hai tay múa loạn lên, đôi chân như muốn khuy xuống, khóc rống lên: "Ôi con ôi là con ôi!"

Hàm Phương lúc này đã dần dần tỉnh lại, bà Tôn vực nàng trở vào phòng, thế là cả đám Hàm Phương quay lại với Thiếu Xuân để cấp cứu. Bà Hồ thị lại mời cả một ông lang thuốc đến dùng phép gia truyền cứu chữa.

Cấp cứu suốt từ đầu hôm mãi tới nửa đêm mới thấy Thiếu Xuân hồi tỉnh lại. Nhưng khi mở được mắt ra thì câu nói đầu tiên của chàng là nhờ mọi người đi cứu Tôn tiểu thư. Khi mẹ chàng cho biết Tôn tiểu thư đã được cứu thoát, chàng mới nhắm mắt và không nói thêm lời nào nữa.

Từ hôm đó, Cố Thiếu Xuân nhuộm bệnh liệt giường, luôn một tháng trời mới nhóc nhách bò dậy được. Về phía bên kia, người đẹp Hàm Phương của chàng đã đi lại được như thường từ lâu. Và cũng từ đó, nàng đã giữ lại trong tâm khảm cái hình bóng đáng quý đáng yêu của người ân nhân giàu lòng hy sinh, đã liều mạng cứu mình.

Được tin chàng bị bệnh nặng, hai chị em nàng đốt nhang ngay tại phòng mình, cầu trời khẩn phật phù hộ cho chàng chóng lành.

Sau khi được biết bệnh đã thuyên giảm, hai chị em bèn xin mẹ sang thăm để đáp lại lòng tốt của chàng đã cứu mình đến nỗi suýt bỏ mạng và để bà con lối xóm chê cười gia đình nhà họ Tôn chẳng biết lễ nghĩa, gì. Bà Tôn nghe con nói có lý, bèn đưa hai cô gái sang nhà họ Hồ.

Hồ thị ra tiếp, trò chuyện thân mật với nhau một hồi, ba mẹ con lại tới bên giường Thiếu Xuân để hỏi thăm sức khỏe của chàng. Chàng cũng như nàng, hai bên đều có nỗi niềm tâm sự bâng khuâng, muốn nói mà không dám là bởi vì trước mặt còn có bà mẹ đứng đấy. Người ta chỉ thấy đôi bên bốn mắt nhìn nhau, chẳng nói một câu.

Nhìn thấy Thiếu Xuân rơi đôi dòng lệ trên má, Hàm Phương mắc cỡ quá cúi đầu đứng lùi lại sau lưng mẹ.

Bà Tôn cùng bà Hồ quay ra phòng ngoài, nhân lúc không có mặt Hàm Phương, hai bà đem câu chuyện cầu thân ra nói.



Bà Hồ nói với bà Tôn:

- Việc cầu hôn, gia đình chúng tôi bên này đã có đôi lần ngỏ lời xin bên quý quyền rồi. Bây giờ chỉ xin bà hỏi lại Tôn tiểu thư một tiếng, nếu tiểu thư bằng lòng thì chúng tôi bên này xin đủ lễ ngay.

Bà Tôn vui vẻ đứng dậy cáo từ.

# HỒI 88 - SỐNG CHẾT ĐỀU BỞI SỐ

Qua hôm sau, bà Tôn quả nhiên thấy bà Hồ cho mụ mỗi tối nhà. Lúc trước, Hàm Phương tiểu thư thấy nhà họ Cố đến cầu hôn, cứ tưởng rằng chàng họ Cố bất quá chỉ là anh chàng khố đũi áo nâu, quê mùa dốt nát nên mới cự tuyệt.

Nhưng lần này nàng thấy chàng rõ là một vị công tử đàng hoàng, hơn thế nữa còn đẹp trai, đa tình, thì hỏi sao nàng không ưng thuận. Một điều nữa khiến nàng coi như là đã có duyên tiền định, khi nhớ lại lúc hai người ôm cứng nhau ở dưới sông, da thịt đã gắn sát vào nhau hồi lâu rồi.

Trong tâm khảm, nàng định ninh rằng kiếp này duyên này coi như đã giao phó cho chàng. Nàng đem chuyện này hỏi nhỏ cô em thì cô em Thục Phương cũng bằng lòng cùng nàng lấy chàng họ Cố.

Thế là hai chị em nguyện ý cùng lấy một chồng. Hàm Phương bèn đem ý đó của mình và em thì thầm với mẹ. Thấy con đã bằng lòng, bà Tôn bèn cho mụ mỗi về báo cho bà Hồ biết.

Bà Hồ thấy bà Tôn đã bằng lòng hứa gả mà lại gả cả hai cô, vẻ mừng hiện ra nét mặt. Chàng Cố Thiếu Xuân lúc này có lẽ là người sung sướng hơn ai hết. Bởi thế bệnh chàng tự nhiên biến khỏi như có phép lạ. Bà Hồ thấy con đã khỏe mạnh như thường bèn chọn ngày định việc cầu hôn cho con.

Không ngờ ông tạo trở trêu, mấy khi chuyện vui được trọn vẹn đâu. Một ngày trước hôm định việc cầu hôn, Cố Thiếu Xuân bỗng nhận được một phong thư của cha gửi từ kinh thành về nói ông đã định việc hôn nhân cho chàng tại Bắc Kinh rồi.

Ông thân bên nhà gái cũng làm quan ở kinh và đôi bên đã ước hẹn hôn lễ sẽ cử hành nội trong năm.

Cố Thiếu Xuân được tin này chẳng khác nào gáo nước lạnh dội lên đầu, miệng há hốc mà chẳng nói được lời nào. Chàng chỉ còn biết khóc suốt

cả đêm đó. Qua ngày hôm sau, chàng bệnh nằm liệt giường liệt chiếu như cũ.

Bà Hồ thấy vậy trong lòng đau đớn lắm. Bà dùng lời ngon ngọt dỗ dành an ủi. Mặt khác bà cho mụ mối qua nhà bà Tôn từ hôn. Hai chị em Hàm Phương được tin này, trái lại không khóc lóc, không nói năng gì cả.

Hai nàng đã thủ thỉ với nhau quyết ở vậy không thèm lấy chồng nữa. Gia đình hai nàng vốn giàu có, lại không có con trai, cả cơ nghiệp đồ sộ đó đều do hai nàng nắm giữ cả.

Nhưng Cố Thiếu Xuân không thể nhẫn nại được. Lòng chàng vừa buồn sâu vừa nóng nảy đến không nén nổi. Hồi đó đã vào lúc mùa hè nóng nực. Thiếu Xuân đưa cái giường của chàng ở thư phòng đến bên cạnh cửa sổ để có thể thấy được hình bóng người yêu trên lầu trang phía bên kia, ngay cả lúc chàng đi nằm nữa.

Dụng ý của chàng là như vậy, nhưng bà mẹ Hồ thị đâu có hiểu. Bà chỉ biết chiều theo ý cậu con trai cưng. Nằm tại nơi đây được vài hôm, Cố Thiếu Xuân nhìn sang lầu trang bên kia thấy cửa đóng suốt ngày im ỉm. Chàng tưởng rằng chị em Hàm Phương tiểu thư cũng bệnh như mình. Thật đáng thương cho cả đời người chỉ cách có một con sông mà không có cách gì trò chuyện được với nhau. Chàng nhớ đến người yêu mà lòng tê tái, nhiều đêm thức trắng chẳng chợp mắt.

Có một hôm, vào nửa đêm, Cố Thiếu Xuân đang nằm trên giường trần trọc xoay qua xoay lại không ngủ được, bỗng có tiếng gõ cửa càn cạch. Chàng gượng dậy, nhẹ bước ra mở cửa. Một hình bóng mỹ nhân sừng sững đứng trước mặt chàng dưới ánh trăng. Chàng nhìn kỹ và nhận ra là Hàm Phương.

Chàng mừng quá rồi như không tự chủ được nữa, chàng nhảy chồm ra, giơ hai tay ôm choàng lấy nàng, miệng run run cảm động nói:

- Anh nhớ em đến chết mất thôi.

Người con gái vội giơ tay đẩy Thiếu Xuân ra, thì thầm:

- Em không phải Hàm Phương đâu? Em là Thục Phương đó. Chị em nhớ anh quá lắm! Anh chạy mau sang thăm chị một tí.

Cố Thiếu Xuân nhìn thấy chiếc thuyền của Thục Phương cặp ngay bên

bờ sông, bèn chẳng còn để ý đến mình bệnh mình đau nữa, vội nắm lấy tay Thục Phương bước xuống thuyền.

Khi thuyền đã qua bờ bên kia, chàng thấy Hàm Phương đang đứng chờ sẵn. Thế là cả ba cùng sánh vai ngồi trên phiến đá rộng trò chuyện với nhau. Một hàng liễu rủ bóng thướt tha che kín cả chỗ họ ngồi, thành thử không một ai thấy mà biết được, ba người trò chuyện mãi tới canh năm mới trở về phòng.

Thế rồi từ đó cứ mỗi đêm, trên phiến đá bên sông, người ta thấy phảng phất bóng ba người kề vai ngồi dưới ánh trăng ngà. Chỉ mãi tới lúc gió sớm nổi lên, trăng tàn bến vắng, ba cái bóng lại mới chia tay ai về phòng đấy.

Mùa hè qua mùa thu tới, gió heo may bắt đầu thổi, hơi lạnh đã thấm vào thịt. Thục Phương cảm thấy lạnh không chịu nổi bèn nghĩ ra một cách: Nàng bảo Thiếu Xuân chú ý cứ đến khi nào mẹ nàng đã an giấc thì nàng sẽ treo một chiếc đèn lồng đỏ ở trước lầu để báo hiệu. Và lúc đó chàng cứ việc chèo thuyền sang, hai nàng sẽ đón vào nhà.

Nàng cũng không quên căn dặn chàng là hễ không thấy đèn thì chớ có sang. Thiếu Xuân đã được ám hiệu, đêm hôm đó chèo thuyền sang lên vào lầu trang, quả là hương vị của tình yêu ngọt ngào không bút nào tả xiết.

Việc tư tình qua lại này thấm thoát được nửa năm thì bỗng một đại họa xảy ra. Hai chị em Hàm Phương đêm đêm treo chiếc đèn đỏ rồi kề vai ngồi tại hiên lầu nhìn qua phía bờ bên kia. Nhưng rồi hôm đó hai chị em nàng đang ngồi đợi bỗng một mũi tên độc bay vụt tới, chỉ một mũi tên thôi mà đâm suốt thái dương huyết của hai nàng.

Mũi tên độc này vốn thuộc loại "thấy máu đóng hầu" nghĩa là bắn trúng không kêu la gì được: một loại tiễn thường dùng vào việc ám sát. Trúng mũi tên hai chị em Hàm Phương ngã quay xuống sàn lầu chết luôn, không kêu la được một tiếng.

Cố Thiếu Xuân đêm đó thấy lồng đèn liền chèo thuyền sang, nhưng chẳng thấy hai chị em Hàm Phương ra mở cửa.

Tứ bề vắng lặng. Chàng cố ngồi đợi. Nhưng đợi mãi tới sáng mai vẫn chẳng thấy người yêu ra mở cửa? Xuân lòng nghi hoặc, không muốn bỏ

đi.

Trời sáng hẳn. Con a đầu chạy lên lầu thấy hai chị em Hàm Phương đã chết cả, vội tri hô lên. Bà Tôn nghe kêu giật mình nhảy lên lầu xông vào phòng con gái. Bà ôm lấy thân con khóc rống lên, người như điên loạn.

Thiếu Xuân ngồi ngoài cửa, nghe tiếng khóc, biết có chuyện chẳng lành, chẳng quản nấp tẻ gì, tông cửa nhảy vào rồi cũng gục xuống thân hai chị em Hàm Phương khóc đến chết đi sống lại.

Bà Tôn thấy cảnh tượng khó coi bèn bảo người kéo Thiếu Xuân dậy, một mặt làm đơn báo quan. Quan huyện Giang Đô thấy vụ án không đầu mối, bèn đích thân tới khám nghiệm.

Ông thấy Thiếu Xuân hình tích có vẻ khả nghi bèn cho người dẫn về nha môn thẩm vấn.

Cố Thiếu Xuân thấy người yêu đã chết, hận rằng mình không được chết theo cho nên khi quan huyện Giang Đô thẩm vấn, Xuân bèn nhận khai ngay là chính mình đã giết.

Nhưng đến khi hỏi tại sao mà giết thì chàng chẳng biết khai ra sao. Bà Hồ thị thấy con mình bị quan huyện bắt đi, vội đem ngàn lạng bạc đút lót cho bọn nha lại, mặt khác viết thư gửi thẳng lên kinh cho quan ông cấp báo.

Quan ông Cố Đại Xuân được tin như sét đánh ngang tai, vội rời Bắc Kinh, đi gấp đường tới Dương Châu lập cáo trạng dâng lên Càn Long hoàng đế cứu con. Hồi này hoàng đế đã từ Hàng Châu trở lại Dương Châu. Ngài nhận được cáo trạng bèn bảo tri phủ Dương Châu đem phóng thích Cố Thiếu Xuân.

Nhưng phía bên kia, bà Tôn thấy vậy đâu có chịu. Bà liền mang đơn kêu oan, trẩy thuyền vội tới Dương Châu đầu cáo.

Càn Long hoàng đế trả lại tờ cáo trạng, một mặt an ủi bà và phàn nàn thay cho hai cô con gái bà chết uổng phí, mặt khác sai tri phủ Dương Châu đứng ra làm lễ ngự tế để ma chay và siêu sinh tịnh độ cho hai nàng.

Một việc quan trọng nhất mà mọi người chờ đợi đó là lệnh truy nã hung thủ, nhưng tuyệt nhiên hoàng đế không đả động tới Bọn quan địa

phương đứng trước cái án giết người kỳ quái này, vò đầu bứt tóc hết tháng này qua năm nọ cũng đều chịu, không rõ được lấy một mảy may.

Ít lâu sau, khi Càn Long hoàng đế đã về kinh rồi, người ta bỗng thấy hai người con gái tuyệt đẹp ăn vận hết sức lộng lẫy tới thăm bà Tôn. Hai nàng tự giới thiệu là hai chị em chị tên gọi là Thanh Hà, em gọi Giáng Hà.

Thanh Hà và Giáng Hà đã từng được Càn Long hoàng đế sủng hạnh và khi rời khỏi Hàng Châu, ngài có dặn hai chị em nhà này thấp đèn lồng đỏ trước lầu để đợi ngài hồi giá tới Dương Châu sẽ cho người tới đón về kinh.

Nhà hai nàng ở cạnh cầu Trạng Nguyên. Lầu trang cũng sát ngay bờ sông, phía dưới cũng có một cây dương liễu y như ở nhà bà Tôn. Trước lầu trang cũng có treo một chiếc đèn lồng đỏ, cho nên Càn Long hoàng đế đã nhận lầm nhà này ra nhà kia mà giết bậy. Chủ tâm của Càn Long hoàng đế là giết hai chị em Thanh Hà chớ đâu ngờ lại giết lầm hai chị em nhà họ Tôn. Nguyên uỷ vụ án này là thế, hai chị em Thanh Hà đã đoán ra. Nhưng lý do tại sao Càn Long hoàng đế lại muốn bắn chết hai nàng thì chính ngay Thanh Hà đã để bao đêm ngày suy nghĩ mà vẫn không ra.

Nguyên do chỉ vì Tiểu Mai đâm chết Uông Giang Long nên từ đó Càn Long hoàng đế nom nớp lo ngại, nghĩ rằng hai chị em Thanh Hà cũng lại có ý hành thích mình. Ngài không dám lưu luyến đăm đuổi, vội cho hai chị em nàng về.

Câu nói của ngài bảo đem hai nàng lai kinh ngày nọ, chỉ là lời nói đả bôi cho qua mà thôi. Lúc đầu ngài không có ý giết hai chị em nàng, nhưng về sau, bỗng lại nghĩ nếu không đem hai người về kinh, sợ rằng họ oán hận mà nói tung hết những điều bí mật trong thuyền ra thì phiền. Sở dĩ có chuyện sợ đầu sợ đuôi này chỉ là tại trong những đêm ân ái mặn nồng, ngài đã đem khá nhiều điều bí mật trong thâm cung ra kể làm quà cho hai nàng nghe rồi. Ngài sợ rằng hai nàng không được vừa lòng sẽ nói toạc cả ra, chi bằng giết quách đi là xong. Đó là kế giết người bịt miệng. Nghĩ vậy nên khi hồi loan tới Dương Châu, ngài bèn sai một tên thị vệ ngầm đem tên độc bắn chết hai chị em nhà này. Không ngờ hai chị em Hàm Phương vì mật ước với Cố Thiếu Xuân, cũng đốt đèn đỏ trước lầu nên tên thị vệ nhận lầm ra nhà của hai chị em Thanh Hà mà

bắn chết cả đôi.

Hai chị em Thanh Hà nghe vụ án mạng, đoán biết chủ ý của Càn Long hoàng đế là muốn giết mình, nên vội bỏ chiếc đèn lồng treo trước lầu đi, rồi trốn biệt trong một căn nhà của người bà con khác. Đợi lúc hoàng đế đã hồi loan về tới kinh rồi, hai nàng mới dám thò cổ ra ngoài rồi tới thăm bà Tôn.

Bà Tôn nghe hai chị em Thanh Hà kể lại cả một câu chuyện ly kỳ rùng rợn, vừa thương tâm vừa sợ hãi. Bà chỉ biết gác vụ án này, không dám nói tới nữa. Nhưng Cố Thiếu Xuân lại không chịu phụ lòng. Chàng đón linh cữu hai chị em Hàm Phương về nhà ma chay trọng thể rồi đem chôn cất tại khu mộ tổ, coi như là nguyên phối (vợ cả).

Người vợ Bắc Kinh lấy sau này chàng chỉ coi như là vợ kế. Chàng còn đón cả bà Tôn về nhà phụng sự không khác gì cha mẹ mình. Chỉ vì một ý nghĩ nghi ngại của Càn Long hoàng đế mà hai gia đình Tôn, Cố phải chịu cảnh nhà tan người chết, gây ra biết bao chuyện đoạn trường, thật đáng thương thay.

# HỒI 89 - KIẾN TRÚC VƯỜN VIÊN MINH

Càn Long hoàng đế hồi loan tới kinh thì Hoà Khôn xây cất bốn mươi cảnh trong vườn Viên Minh cũng vừa xong.

Bao nhiêu cảnh đẹp vùng Giang Nam có lẽ đã được quy tụ tại nơi đây, thành một bầu trời riêng biệt, như cảnh Tiên cảnh Phật. Hoà Khôn còn đem biết bao nhiêu vật lạ trong thiên hạ bày tại vườn này nữa.

Viên Minh vốn có mười tám lần cửa. Mặt nam có các cửa Đại Cung môn, Tả Hữu môn, Đông Tây Giáp môn, Đông Tây Như ý môn, Phục Viên môn, Tây Nam môn. Thuỷ Áp môn (cửa chắn đập nước trong sông), Tảo Viên môn. Mặt đông có các cửa Đông Lâu môn, Thiết Môn, Minh Xuân môn, Nhi Châu Cung môn, Tuỳ Tường môn. Mặt bắc các cửa Bắc môn: dưới vòng tường vây quanh có xây một cửa Thuỷ Áp. Mặt tây nam có một toà Tiến Thuỷ áp (cửa cho nước vào). Mặt đông có cửa Xuất Thuỷ áp (cửa cho nước chảy ra). Lại còn một toà Xuất Thuỷ áp nữa, nước từ núi Ngọc Truyền sơn chảy qua miếu tây mã rồi vào đập, lại chia làm mấy chục chi lưu toả ra khắp vườn.

Mặt chính viện của vườn có xây năm toà Đại cung môn. Hai bên dưới trước cổng cất 5 gian triều phòng: phía sau xây nhiều trực phòng của các bộ, phía đông giáp với đường cái có ngân khố (kho bạc); phía đông bắc có thư phòng; phía đông nam có đăng án phòng, phía tây lại có nhiều trực phòng của các bộ.

Trước mặt cửa Đại Cung môn, có cửa xuất nhập Hiền Lương môn; đó là một cái cửa tò vò cao lớn năm gian. Trước mặt tò vò này có một chiếc cầu bằng đá. Qua cầu dọc hai bên lộ lại xây cất năm toà tiền môn.

Trước mặt cửa xuất nhập Hiền Lương môn là điện Chính Đại Quang Minh. Mặt đông điện có cầu Chính Thân Hiền điện, về mặt đông cũng như mặt tây điện có hiên Phi Vân, có gác Tĩnh Giám, về mặt bắc điện có hương Hoà thanh với cây cao xinh bóng mát, vòng về phía sau điện có



sinh thu đình các, về mặt đông điện có bụi phương bích, còn về phía sau điện là điện Bảo Hợp Thái Hoà, lùi về phía sau nữa còn có lầu Phú Xuân mà ở mặt đông lầu có rừng cây danh trúc bao quanh một khóm trúc khác cao vòi vọi, gió thổi qua kẽ lá vi vu. Mặt sau điện Chính Đại Quang Minh còn có một cái hồ lớn tên gọi Tiền Hồ.

Phía bắc hồ này có một toà điện năm gian gọi là Viên Minh viên điện. Đằng sau điện này lại có một toà điện bảy gian gọi là Phụng Tam vô tư điện. Lùi về phía sau nữa là một toà điện chín gian hết sức lớn gọi là Cửu Châu Thanh vốn điện. Về phía đông điện là Thiên Địa Nhất Gia Xuân, về phía tây là Lạc An Hoà.

Mặt này lại còn có Thanh Huy các, trước góc có Lộ Hương trai, phía trái có Nhật Cổ đường Tùng Vân lầu, phía phải có Hàm Đức thư ốc Phú Xuân lầu, phía bắc có Lan Phân lầu ngay mặt sau có Ký Ân đường với toà Nguyệt Khai Vân lầu.

Mặt tây bắc ao này cất một toà lầu vuông tên gọi Thiên Nhiên Đồ Hoà lầu. Mặt bắc cũng xây một cái gác gọi Lãng Cáp các và một lầu gọi Trúc Mai lầu. Mặt đông có một toà nhà năm gian tên gọi Ngũ Phúc đường. Hiên sau của đường này cất trên mặt ao, có biển đề bốn chữ "Trúc thâm hà tĩnh". Mặt đông nam có một dãy tịnh xá trong vườn có trồng đủ các loại đào, liễu, trước thềm theo một tám bản vuông trên đề năm chữ "Tĩnh tri xuân sự giai".

Vượt qua ao này, người ta sẽ thấy một giải đê dài. Cất cao hẳn lên mặt đê là một toà lầu đài, trên đề "Tô đề xuân hiếu", Từ Ngũ phúc đường vượt đê qua sông quanh co khúc khuỷu. Dưới chân núi có một nhà đọc sách gọi là Bích Đồng thư viện.

Về phía tây vắt vẻo một ngôi đình trên lưng chừng núi gọi Vân Sâm đình. Mặt tây thư viện có chùa Tư Vân phổ hộ. Chùa này mái tây cũng dựa vào một toà lầu cao tên gọi Thượng Hạ Thiên Quang lầu nằm ngay bên cạnh hồ, và hai bên đều có ngôi đình hình lục lăng.

Đứng dưới mái lầu này quay về phía tây có một cái cầu nhỏ. Hướng sang tây bắc ta thấy hiên Xuân Vũ. Ở phía tây hiên Xuân Vũ là gián Hạnh Hoa thôn, phía nam thôn có khe suối Dư Thanh, sừng sững trước mặt là vách đá cao ngất, một ngọn suối trong róc rách chảy từ trên vách đá xuống, quanh co uốn khúc, rồi trôi qua bãi đá. Bốn chữ "Giản các dư thanh" được khắc vào bờ đá cân thận.

Vòng về phía sau hiên Xuân Vũ thì trước mặt về phía đông là Kính Thủy lâu, phía tây bắc là một toà nhà bốn mặt có trồng những hàng liễu cao rậm gọi là Liễu tra, phía tây là Thuý Vân đường. Quay sang quán Hạnh Hoa xuân, về phía tây có cái cầu lớn bằng đá xanh vừa rộng vừa bằng phẳng tên gọi Bích Lan kiều.

Mạn cầu giáp tiếp với một cái ngôi thủy đình tên gọi Như Đình. Trước mặt đình là Tố Tân đường. Mặt sau Tố Tân đường là Quang Phong Tể Nguyệt đường. Góc đông bắc có ruột toà Tuý Cảnh trai, góc tây bắc có một toà Song Giai trai. Chính mặt nam có nhà Như cổ hàm kim thất, bên trong chứa đầy sách cổ.

Phía sau nhà này có một toà nhà bốn mặt toàn bằng pha lê tên gọi Thiên Cảnh hiên. Mé đông là Mậu Dục trai, mé tây là Trúc Hương trai, mé bắc là Tinh Thông trai, bên trong bày biện rất nhiều đồ cổ, bên ngoài trồng rất nhiều những cây tùng, cây bá cổ thụ.

Phía nam nhà Như cổ hàm kim thất là quán Trường xuân tiên. Sau quán có hiên Lục ấm, trong khuôn viên hiên trồng bốn cây ngô đồng cao lớn bóng cây che khuất cả hiên. Án thư bàn ghế đều sơn xanh. Dọc dãy hành lang mé tây mà đi thì gặp hiên Lệ cảnh. Mé tây treo một cái bảng lớn viết ba chữ Hàm Bích đường, bên trong khuôn viên trồng một đôi cây hò.

Phía sau đường là một toà hiên nhỏ trồng bốn cây quế và phía trên treo một tấm biển vuông viết bốn chữ Lâm hư quế tỉnh. Phía tay trái đường là Cổ Hương trai, phía tay phải là Mặc Như vân, đối diện thì là Tuý An thất.

Từ cửa ngách tây nam quán Trường Xuân tiên đi quanh về phía tây thấy một giải tường vây lại, trên đề hai chữ Tảo Viên. Trong vườn có toà Khoáng Nhiên đường năm gian, phía sau là Trữ Thanh Thu ốc, phía đông là một cái ao vuông.

Trên mặt ao này có một cái gác nhỏ che trên ấy gọi là Tịch Ai Như ốc. Chếch về mặt bắc ao có Kính Lan tạ, mặt đông nam có Ngung Thiếu lâu, Hoài Tân lâu, mặt tây bắc có trạm Bích Hiên, mặt Tây Nam có trạm Thanh Hoa, có quán Hạnh Hoa xuân, mặt tây bắc có một cái ao trên mặt cất một toà đình chữ Vạn.

Phía sau đình tiếp ngay vào là một cái cầu, chân cầu gắn liền vào một toà thạch động, trên cửa treo một tấm biển đề bốn chữ Võ lâm xuất sắc. Mặt bắc của ao chạy dài một dãy nhà trên đề năm chữ Hồ trung nhật nguyệt trường, mặt đông, một dãy nhà khác trên biển đề bốn chữ Thiên nhiên giai điệu, mặt nam một căn phòng lưng tựa vào chân dãy núi bao vây ba mặt trên biển đề bảy chữ "Đông thiên nhật nguyệt đa giai cảnh".

Ở mặt tây của thạch Võ lâm xuất sắc là Toàn Bích đường, mặt đông nam là một ngôi đình biển đề bốn chữ "Tiểu ân thế tri". Phía sau Toàn Bích đường có một đèo núi leo quanh, phía sau có Thanh Tú đình, phía tây có Thanh Hội đình, phía bắc có Đào Hoa ỗ và một quăng đất vuông bằng phẳng tựa cạnh bờ nước, trên trồng một khóm đào thân thấp.

Mặt đông của lạch nước có nhà Thanh Thủy Trạc Anh thất, mặt tây có suối Đào nguyên sâu kín bí hiểm (Đào Hoa ỗ) về mặt đông có quán Xuân Hiên, mặt đông bắc có Phâm Thị đường.

Đình chữ Vạn tức Vạn phương an hoà về mặt tây nam có cánh núi bình phong màu xanh biếc vây quanh che khuất. Tùy theo chiều cao mức thấp của dãy núi có cất một toà lầu cao tên gọi Sơn Cao Thủy Trường lầu. Dưới chân dãy núi này, chạy dài một khoảng đất trống bằng phẳng; đó là nơi dành cho ngoại phiên (sứ thần hay vua chúa các nước lân cận) triều kiến hoàng đế, hoặc cho bọn thị vệ bắn bia tỷ thí hoặc cho lễ dâng tiết hằng năm đốt pháo hay bày đèn đuốc.

Đám đất trống này ở mặt bắc có một cái cầu, đi qua cầu lại leo lên đầu núi thì trước mặt là điện Nguyệt địa vận cư năm gian, ở mặt tây có miếu Tướng quân lưu mãnh.

Đằng sau điện Nguyệt địa vận cư có một con đường núi quanh co khúc khuỷu. Cửa nghi môn thứ nhất trên khắc bốn chữ Hồng tử vĩnh hựu có hai cây cột đá dựng hai bên tả hữu. Đi lên còn thấy cất liên tiếp ba cái cửa nghi môn khác nữa.

Giữa lưng chừng núi có một khoảng đất bằng, xế về phía đông nam là điện Chính Phu ba căn, phía tây là Cung môn năm căn, phía nam là cửa An Hựu môn, trước cửa có ba cái đầu đá bằng bạch ngọc, hai bên tả hữu giáp ngôi tỉnh đình và cả năm căn triều phòng nữa.

Phía ngoài cửa An Hựu ngay sau điện Chính Phu có một toà chính điện chín căn và đôi mái tên gọi An Hựu cung. Trong cung này thờ bức chân

dung của Khang Hi hoàng đế ở giữa, còn bên tả thì bức chân dung của Ung Chính hoàng đế.

Đằng sau cửa nghi môn Hồng Từ Vĩnh Hựu là một dãy tường vây lại, phía trong về góc bắc là Tử Bích Sơn phòng, bên trong sơn động có một toà thạch thất tên gọi Thạch Phàm thất, ở phía đông nam có hiên Phong lạc, ở phía bắc có lầu Tế Hoa, ở mặt đông có lầu Cảnh Huy.

Hoành Vân đường về mặt tây dưới chân núi có một cái hồ lớn. Trên mặt hồ có lầu Trùng Tố, ở phía tây bắc có đình Dẫn Khê, ở phía đông tiếp với dãy tường thấp, bên ngoài tường có ba đợt núi trùng trùng điệp điệp, có cây có hoa đủ thứ đủ loại Mặt tây đình Dẫn Khê có một cái cầu dài. Đi qua cầu hướng về mặt đông là Vương Phương thư viện. Bước vào thư viện thấy ba căn nhà rạp trên có biển đề hai chữ Văn tâm.

Tiếp với căn nhà này là một cái cầu bằng đá trắng cầu chui qua một cái cổng đá trên cổng có khắc bốn chữ Đoạn kiều tàn tuyết.

Mặt nam của thư viện có cất một toà nhà lớn, đốc đao cất lên chênh vênh, mái ngói trùng trùng điệp điệp tên gọi Nhật Thiên Lâm vũ. Bên trong toà nhà có Trung Tiền lâu, Trung Hậu lâu bảy căn, có Tây Tiền lâu, Tây Hậu lâu trên dưới bảy căn. Mặt nam Trung Tiền lâu có Thiện Kiều, hai mặt đều cất lầu cao. Thiện Kiều có một ngôi đặng đình hình bát giác.

Về phía đông nam Nhật Thiên Lâm vũ là một khu ruộng lúa có con sông bao quanh. Giữa khu ruộng lúa có một toà điện vũ xây kiểu chữ điền, bốn góc đều cất lầu, lầu bắc biển đề Thềm bạc ninh tĩnh, lầu đông tên gọi Thụ quang lầu.

Trong khu ruộng ở mặt đông có một căn nhà bằng, tên gọi Hiên Quan Giá (xem cây lúa), mặt tây có một ngôi đình gọi Đạo hương đình. Khu ruộng lúa giáp chân núi ở phía bắc có một ngôi đình biển đề bốn chữ Sơn Khê bất tận. Sau hiên Quan Giá là một lạch nước trong veo uốn khúc trên vượt qua một cái cầu nhỏ.

Đi qua cầu tới một toà nhà tên gọi ánh Thuỷ Lan Hương. Ở mặt đông nam có một phiến đá cất một ngôi đình tên gọi Điều Ngư cơ. Về phía bắc là Ân Mục thì tiếp liền với một cái đầm, trên bờ mép nước xây một cái cửa nghi môn lớn trên đề ba chữ Trạc long thiều.

Mặt tây nam của đầm này là Quý Chức Sơn đường, bên trong thờ Tam thần (thần phò hộ việc nuôi tằm).

Toà nhà ánh Thuỷ Lan Hương có một khóm cây phong thụ ở phía đông bắc. Trong khóm cây này có một toà nhà, trên biển đề bốn chữ Thuỷ mộc minh cầm. Phía bắc khóm cây này cất một cái gác cao lớn gọi là Văn Nguyên các, trên dưới sáu gian, chứa đầy tứ khối toàn thư. Mé tây gác trông một khóm liễu có một cái cổng để bốn chữ Liễu lãng văn oanh.

Về phía tây bắc có một giải nhà cất trên ven sông, bờ đầm, trên biển đề bốn chữ Liêm Khê lạc xứ. Phía sau là Vân Hương thanh thắng, phía đông là Lăng Hà thâm sứ. Đối diện Liêm Khê lạc xứ, bờ bên kia là một dãy rau và ngay giữa là một toà nhà trên biển đề bốn chữ Đa giá như vân.

Mặt trước là Lăng Hà hương, phía đông nam là trạm Lục sắc, phía đông là Ngư Dược diện phi, phía nam quanh ra chân núi lại còn một cánh đồng lúa.

Giữa cánh đồng này lượn khúc một con sông nước chảy dài như một giải lụa bạch. Hai bên bờ có thôn trang nhà cửa tên gọi Bắc Viễn sơn thôn. Bắc ngạn có một dãy tường đá, phía trong tường là một vườn hoa trồng đủ các loại lan.

Sau vườn lan là Hội Vũ tinh xá. Về mặt đông bắc có một cái cầu đá, qua cầu một chút là cái xưởng đóng thuyền tên gọi Phong Kính phường, mặt tây là Hoạ Cảng quan ngư, mặt bắc là Tứ Nghi thư phòng. Sau thư phòng là một dãy tường cao.

Tám biển trên cửa Nguyệt Động môn có đề ba chữ An lan viên. Bước vào vườn thấy một lạch nước trong vắt. Tựa về phía đông nam, đó là quán Tạc Kinh, về phía nam đó là Thái Phương châu, ở mặt sau đó là Phi Thế đình, ở phương đông bắc đó là Lục Duy phường, ở tây nam đó là gác Vô Biên Phong Nguyệt, ở mặt bắc đó là lầu Yên Nguyệt Thanh Châu.

Mặt tây nam của lầu này là Viên Tú sơn phòng, mặt bắc là một cái cầu vòng cao lên không trung. Ở đầu cầu mút tận bên kia có một cái lầu tên gọi Nhiễm Hà lầu.

Tứ nghi thư phòng ở mặt đông dựa vào hồ nước có một cái lầu gọi là Phương Hồ thẳng cảnh. Ở mặt bắc có điện E Loan, có lầu Quỳnh Hoa. Mặt đông điện là cung Nhị Châu, phía nam cung là thuyền ỗ, phía tây bắc là Tam Đàm Ấn Nguyệt.

Đi qua cầu vòng cửa khúc kiều thấy ở trong nước một ngôi đình, trên biển đề Thiên vũ không minh.

Cuối cầu là Trùng Cảnh đường có bao lon bằng đá trắng. Mặt đông có lầu Thanh khoáng, mặt tây có lầu. Hoa Chiêu. Sau lầu có một ô vuông chung quanh bốn mặt bờ đều có đôn ghế bọc nệm nhung. Giữa ao có những ngựa ngọc lân đá. Đây là nơi hoàng đế cùng các phi tần đi tắm vào mùa hè. Trên ao có một cái biển vuông đề bốn chữ "Tảo thân dục đức"

# HỒI 90 - NHỮNG KHOÁI LẠC TRONG VƯỜN VIÊN MINH

Vườn Viên Minh vốn là một công trình kiến trúc vĩ đại nổi danh trong lịch sử Trung Quốc. Hồi đó Hoà Khôn vâng chỉ khiến tạo bốn mươi cảnh Giang Nam trong vườn, mỗi một cảnh hoặc dựa vào núi, hoặc nương theo sông, hoặc rộng lớn, hoặc tinh tế, thật là tùy hình tùy thế mà xây cất một cách tuyệt xảo, tuyệt diệu! Kẻ chép sách này tuy đã cố gắng nhiều để mô tả nhưng cũng mới chỉ được nửa vườn đó thôi.

Nếu nói đến những cảnh sắc tuyệt đẹp tuyệt nhã của toàn vườn, ta phải kể vườn An Viên suốt một giải, nào là Thái Dương châu, Phi Thế đình, Lục Duy phường, Vô Nguyên Phong Nguyệt các, Yên Nguyệt Thành Châu lâu, Nhiễm Hà lâu, Phương Hồ thắng cảnh, E Loan điện, Quỳnh Hoa lâu, Nhị Châu cung, Tam Đàm An nguyệt, Thanh Khoáng lâu, Hoa Chiêu lâu, Tảo Thân Dục Đức trì. Đấy toàn là những cảnh thanh tú hoa lệ nhất, bốn mùa đều thích hợp cả.

Càn Long hoàng đế hôm đó vào vườn thấy cảnh sắc như vậy, không ngớt khen thưởng, quyến luyến mãi không muốn rời. Hoà Khôn đoán biết ý, bèn tâu xin Thánh giá hãy dừng nghỉ lại. Càn Long hoàng đế y tấu.

Ngài chẳng chịu rời Xuân A Phi, Quách Giai thị, Tường Giai thị, ba vị mỹ nhân lấy một khắc, nên ngay hôm đó, ngài cho đưa ba người vào vườn. Xuân A Phi ở cung Nhị Châu, Quách Giai thị ở Phương Hồ thắng cảnh, Tường Giai thị ở Hoa Chiêu lâu.

Càn Long hoàng đế ngày ngày toạ triều tại điện Chính Đại Quang Minh. Tan chầu về vườn, ngài lại cùng ba vị mỹ nhân rong chơi cười đùa. Mùa xuân đến ngài thường du ngoạn tại điện E Loan, lâu Quỳnh Hoa. Mùa hạ ngài lại hóng gió tại bãi Thái Phương, đình Phi Thế, thuyền Lạc Duy.

Mùa thu về, ngài sang lâu Yên Nguyệt Thanh Châu, lâu Nhiễm Hà, lâu Tam Đàm án Nguyệt, lâu Thanh Khoáng, để vui chơi. Mùa đông tới,

ngài về nghỉ tại lầu Quành Hoa, gác Vô Biên Phong Nguyệt. Chi khi nào nhớ tới một bà phi tần khác thì ngài mới quay về đại nội, rồi đem nhiều cung quyển vào vườn cho đi du ngoạn khắp nơi.

Cũng có lúc ngài cung nghinh Hoàng thái hậu vào chơi thăm vườn. Cứ mỗi lần gặp giai tiết bốn mùa ngài lại triệu bọn đại thần văn võ cho vào vườn dạo chơi khắp chốn rồi ban yến ngâm thơ.

Càn Long hoàng đế đích thân vịnh bốn mươi bài thơ tả bốn mươi thắng cảnh, rồi bắt bọn đại thần giỏi về văn chương hoạ lại. Ngài cho in một tập thơ, ban cho các vương, công đại thần.

Vườn Viên Minh rất rộng lớn. Càn Long hoàng đế du ngoạn tại đây quanh năm không chán. Ngài còn có Hoà Khôn suốt ngày bầu bạn. Khôn nghĩ ra nhiều trò chơi mới lạ, làm cho ngài rất thích thú.

Khôn ở bên cạnh hoàng đế nửa bước chẳng rời. Ngay cả lúc ngài vui đùa tình tự với bọn cung quyển, Khôn cũng chẳng lần tránh kiêng kỵ.

Trong bọn cung quyển, Quách Giai được coi như là người đẹp nhất; mặt hoa da phấn ít ai bì kịp. Càn Long hoàng đế sủng ái nàng hết mức. Da thịt vốn trắng trẻo mịn màng, Quách Giai lúc nào cũng tỏ ra cung quý làn da quý báu đó của mình.

Nàng vừa ưa tắm gội lại vừa thích đeo ngà ngọc. Trong nhà nàng ở, nào là màn trướng nào là bình phong, tất thấy đều kết những viên ngọc nhỏ vào. Cứ mỗi khi gió thổi lướt ngang, màn trướng lại lay động, khiến ngọc ngà va chạm vào nhau rộn rảng, nghe thật vui tai.

Ngoài ra, những đài gương, những thành giường của nàng đều cẩn bạch ngọc. Quần áo, nhất là những nơi tà áo gấm u quần của nàng, luôn luôn có khâu những phiến ngọc quý vào.

Rìa mũ trước trán, chỗ giữa đôi lông mày, nàng cũng cho kết một miếng bạch ngọc Dương Chi hình vuông. Má nàng lúc nào cũng thoa phấn hồng, càng làm cho gương mặt thêm đẹp.

Càn Long hoàng đế biết nàng thích ngọc, hề có đồ ngọc ngài đều đưa tới để bày biện tại phòng nàng. Trong phòng, có một cây ngọc trai cao bằng người đứng. Trên cành cây, treo đủ các loại đồ chơi bằng châu ngọc.

Càn Long hoàng đế bảo nàng tới để lấy những đồ chơi đó. Nàng giơ tay



ra. Cánh tay, ngón tay nàng đều trắng như ngọc. Hoàng đế đã sủng ái nàng đến cực độ, bèn phong cho nàng là Bảo phi.

Lúc này, Phúc Khang An đã thu phục xong Hoà Điền. Hoà Điền vốn là xứ sản xuất ngọc. Nhân vì Bảo phi thích ngọc, Càn Long hoàng đế bèn bí mật hạ một đạo thánh chỉ cho Vân Quý tướng quân, dặn bảo phải cố tìm cho được thật nhiều ngọc ngà mang về.

Chẳng bao ngày, đồ ngọc quý tử Hoà Điền đưa về vườn Viên Minh trưng bày vô số. Ngọc Hoà điền có rất nhiều màu sắc, có thứ trắng như tuyết, có thứ vàng như sáp, có thứ đỏ như ráng, có thứ xanh như cánh chả...

Bảo phi trông thấy cười như nắc nẻ. Nàng sung sướng không bút nào tả xiết. Môi xinh thắm, hé nở như đoá hoa anh đào cười xuân, khiến cho mọi người cảm thấy một cái gì thật đáng yêu quý bên trong. Nàng cho đem một viên bạch ngọc chạm khắc thành một con ngựa móng cao bờm dài mắt vuông mũi tía, lộ ra ngoài vài lần tia máu nhỏ như tơ. Màu sắc đó đều do thiên nhiên chứ không phải nhân tạo. Toàn thân con ngựa trắng toát mịn màng, dài ước độ hơn ba thước cao ước chừng hơn hai thước. Càn Long hoàng đế nhìn thấy cười nói:

- Con ngựa ngọc này với Bảo phi đều tuyệt cả?

Hoà Khôn nghe được bèn cho người xây cất ngay dưới lầu Hoa Chiêu một ngôi đình gọi là Bảo Mã đình, đặt con ngựa ngọc tại chính giữa, bốn chung quanh thì dùng đá trắng làm bao lon vây lại. Mỗi khi muốn tắm, Bảo phi kéo cả Xuân A Phi, Tường Giai thị cùng nhảy xuống Dục trì để tắm cùng.

Hồi đó tuy vào mùa hạ, nhưng Hoà Khôn sợ ba vị mỹ nhân da thịt mềm mại cảm phải hơi lạnh, nên vội cho người đặt ngay một cái vạc lớn đun nước nóng ấm rồi cho cháy vào những cái ống gang đặt quanh co dưới đáy Dục trì để phun nước nóng vào làm thành những nguồn suối nước nóng.

Ba người đẹp bơi lội đùa giỡn một hồi trong Dục trì nước ấm. Càn Long hoàng đế đứng tựa bên hồ thường thức xem các nàng tắm gội. Hoà Khôn cũng đứng bên cạnh để nhìn xem. Bọn phi tử có người ném cầu trên mặt, có người trèo trên lưng con Thạch lâm ca hát véo von.

Duy chỉ có mình Bảo phi lộ từ Dục trì lên, bảo hqị con cung nữ bắt chéo tay nhau làm kiệu khiêng nàg tới Bảo Mã đình. Nàg leo lên lưng con ngọc mã, thân hình loã lồ, không một miếng vải che, bốn đũa cung nữ vọi lấy khăn bông lau những giọt nước còn đọng lại trên da thịt trắng mịn như tuyết của nàg. Chúng còn lấy phấn thơm rắc lên khắp người nàg dùng một chiếc khăn mỏng che lấy thân hình nàg, một con thì rẽ đường ngò, búi tóc lại cho nàg kiêu Truy mã (ngựa té), một con khác cầm đòn tì bà tới đũa cho nàg.

Bảo phi vừa đờn vừa ca. Hoàng đế ngò trên ghế nhìn nàg, đến khi mắt đã xuyên suốt chiếc khăn mỏng vào tới làn da trắng mịn; mới cầm lấy tay nàg dìu tới Thiên Vũ không minh để hưởng lạc.

Hoà Khôn hầu hạ bên cạnh Càn Long hoàng đế nhìn thấy hết những cảnh này, về nhà cũng bắt bọn hầu thiếp bắt chước đúng in như lối ăn chơi trong cung cấm. Hầu thiếp của Khôn có một người tên Tam nhi vốn do Càn Long hoàng đế hạ Giang Nam đem về thưởng cho. Da thịt của Tam nhi cũng trắng trẻo mịn màng, thân thể cũng xinh đẹp như ngọc như ngà. Chỉ cần một cái liếc cũng đủ để cho nàg thu hết hồn vía rồi.

Càn Long hoàng đế đã từng lâm hạnh nàg một lần. Cũng vì đã được hoàng đế lâm hạnh, Tam nhi lấy làm kiêu ngạo, không coi mình như bọn hầu thiếp khác. Hoà Khôn cũng đặc biệt sủng ái nàg, vừa tại nàg đẹp lại vừa là một vật tặng của hoàng đế.

Lúc Vân Quý tướng quân đem dâng đồ ngọc Hoà Điền, có xin nhờ Hoà Khôn xem qua trước cho, thì Khôn đã lấy được mấy thứ đem về cho Tam nhi.

Trong số những ngọc này, có một vật gọi là Bạch ngọc đôn. Cứ mỗi lần tắm xong, Tam nhi tới ngò trên cái đôn này để lau mình, thân thể hoàn toàn loã lồ. Lũ a hoàn cũng rắc phấn thơm lên người nàg, búi lại mái tóc mây cho nàg.

Hoà Khôn cũng ngò một bên để nhìn, để ngắm, nhìn ngắm mãi mà vẫn chẳng muốn thôi. Khôn sực nhớ tới con ngọc mã trong vườn Viên Minh, bèn cười bảo Tam nhi:

- Da thịt nàg trắng chẳng thua gì bạch ngọc, nàg cũng phải được cưỡi lên lưng con ngọc mã mới phải!

Được mấy hôm, Bảo phi thường hay đi tắm ở Dục trì, cùng hoàng đế bốn cợt ân ái, nên bị cảm mạo, phong hàn thấm vào cốt tuỷ, nên vừa bệnh đã chết ngay.

Bảo Phi mất, Càn Long hoàng đế hết sức thương cảm, chẳng thiết gì đến ăn uống, tâm thần vô cùng buồn phiền. Tuy đã có Xuân A Phi, Tương Giai thị ngày đêm hầu hạ bên cạnh, nhưng Càn Long hoàng đế cũng vẫn âu sầu buồn bã chẳng lúc nào vui được. Cứ mỗi khi nhìn thấy con ngọc mã là mỗi lần ngài nhớ tới Bảo phi rồi rỏ lệ như suối.

Thấy vậy Xuân A Phi sợ Càn Long hoàng đế vì thế quá buồn phiền sinh bệnh, nên ngầm cho người đưa con ngọc mã ra ngoài cung giao cho Hoà Khôn để bỏ vào kho. Không ngờ Hoà Khôn lại đưa về nhà mình để cho Tam nhi cười và mình ngồi nhìn.

Từ ngày mất Bảo Phi, Càn Long hoàng đế chẳng thiết gì ở lại vườn Viên Minh nữa. Hoà Khôn nghĩ ra được một cách làm vui lòng ngài, Khôn mời ngài đi Nhiệt hà.

Hồi đó trời đã sang tháng tám. Theo lệ cũ của nhà Thanh thì cứ mỗi lần thu tới lại làm lễ "Thu nhĩ" tại Mộc Lan vi trường ở Nhiệt Hà. Càn Long hoàng đế tuy thường hạ Giang Nam du ngoạn nhưng cũng không bao giờ quên được ngày lễ hằng năm. Mộc Lan ở gần mé trái thành Nhiệt Hà. Đây vốn là nơi hành cung của Khang Hi hoàng đế xây cất lúc trước.

Mộc Lan vốn có nhiều phong cảnh cổ kính, có thiên nhiên hùng vĩ. Sau Càn Long hoàng đế thấy miền này quá tiêu sơ, nên ở bốn mặt hành cung ngài cho xây cất thêm nhiều vườn ngự uyển, gồm có đến ba mươi sáu cảnh.

Lần này Càn Long hoàng đế đem Xuân A Phi, Tương Giai thị tới Nhiệt Hà để săn bắn. Bọn võ tướng ai nấy hăm hở trở tài, bắn chim săn thú, phi ngựa phóng thương để lấy lòng Hoàng đế.

Săn bắn luôn một hơi mười ngày, được vô số thú rừng chim chóc. Về tới hành cung hoàng đế sai bày yến tiệc, triệu tập rất nhiều vương công của Mông Cổ đãi rượu thịt tại biệt điện.

Bọn vương công Mông Cổ này đem gia quyến vào cung. Càn Long hoàng đế thấy trong số có vài cô xinh đẹp bèn giữ lại làm cung nga. Trong đám này có con gái thân vương Khách Thích Bí và em gái Tháp

Cổ Ngưu Lộc đều là những trang tuyệt thế giai nhân, mắt phượng mày ngài.

Càn Long hoàng đế phong cho hai nàng làm Phi tử. Thế là nay đã có niềm vui mới, hoàng đế ắt quên đi nỗi buồn xưa.

Hai nàng phi tử Mông Cổ này vốn theo tín ngưỡng Lạt ma, hoàng đế liền truyền chỉ xây cất ngay một toà miếu Lạt ma rất lớn trong hành cung, giống y như kiểu Ung Hoà cung ở Bắc Kinh, hoàng đế thường đem hai nàng phi tử vào miếu lễ Phật.

Bọn sư Lạt ma tìm biết tâm tính của Càn Long hoàng đế bèn cho đắp tượng Hoan hỉ Phật, nếu so với các tượng ở Bắc Kinh e còn tinh xảo hơn nhiều.

Tượng Hoan hỉ Phật chia làm ba loại, được thờ cúng trong các bí điện. Trong điện thứ nhất tượng đều đúc bằng đồng, bên ngoài có dát vàng lá. Tượng có tượng Phật trai, tượng Phật gái. Cứ hai tượng thành một cặp ôm nhau, hoặc ngồi hoặc đứng, hoặc nằm, kỳ hình quái trạng khiến người thấy phải kinh hồn lạc phách. Trong điện còn có các gác nhỏ, trướng gấm màn the, giường ngà ghế ngọc trông thấy mà thèm.

Bốn chung quanh gác lại có lan can vây khắp, bên trong đắp hai tượng Phật, một pho là đàn ông đội mũ lông điểu gắn ngọc Đông châu, mình mặc áo bào dài, đầu bện tóe lê thê, ngồi trên bảo tọa trên hết, như các hoàng đế nhà Mãn Thanh đang cúi nhìn xuống chân một pho tượng Phật khác, pho kia là đàn bà nằm nghiêng trên tấm thảm nhung, liếc mắt nhìn tượng phật đàn ông, miệng cười chúm chím tỏ ra hết sức tình tứ kêu gọi.

Tượng đàn bà này thân hình quyến rũ, mái tóc mây óng mượt, vạt áo lỏng cài, để lộ một phần lớn thân thể, khiến bên ngoài có thể thấy làn da mịn như ngọc ngà, không có lấy một vết nhỏ có thể làm mất vẻ đẹp, vẻ khiêu gợi.

Căn gác nhỏ này chỉ có hoàng đế và các phi tần vào được mà thôi. Toà điện thứ hai thì treo đây những bức tranh vẽ. Còn toà điện thứ ba thì lại treo khắp những tranh thêu. Tất cả những bức tranh này đều là những cảnh "bí hí" (chơi bời bí mật).

# HỒI 91 - HÀNH CUNG NHIỆT HÀ

Hồi đó có một anh chàng tên gọi Lang Dã Ninh rất giỏi vẽ. Ninh vẽ luôn một hơi mười sáu bức hoạ treo trong toà điện thứ hai. Trong bức hoạ, người con trai đều có khuôn mặt giống như mặt Càn Long hoàng đế, còn mặt người con gái thì đều là những bộ mặt tuyệt đẹp của các mỹ nhân. Hoàng đế xem xong một lượt, trong lòng vui sướng vô cùng.

Lại có một anh chàng hoạ sĩ người Hán cũng vẽ luôn mười sáu bức. Trong các bức hoạ này, hắn vẽ người con gái có bộ mặt giống hệt một nàng phi nào đó, còn người con trai thì mỗi mặt mỗi khác Càn Long hoàng đế thấy vậy cả giận, truyền dụ bắt tên thợ vẽ người Hán lão lêu này chém đầu tức khắc.

Nhưng vẽ tranh kỳ quái nhất phải nói nhà sư Lạt Ma. Hắn lặng lẽ leo lên một chiếc giường ngời kiết già (xếp bằng), nhắm mắt tĩnh khí. Hắn ngồi như vậy đến ngày thứ bảy thì bức tường trắng trước mặt bỗng hiện lên một bức hoạ. Nét hoạ càng ngày càng rõ, trở thành một bức tranh tuyệt đẹp.

Hắn cho gọi thợ vẽ tới căn phòng chiếu theo bức hoạ trên tường mà vẽ lại. Những bộ mặt trên bức hoạ, có cái xấu tệ có cái lại đẹp vô ngần. Tất cả những hình người trong đó đều là những hình của bọn trai Mông Cổ, nằm ngồi ngổn ngang, trông khiêu khích hết sức.

Càn Long hoàng đế thường đem vài nàng phi sủng ái nhất, ngày ngày vào bí điện này để vui thú. No nê rồi lại đem các nàng đi dung dăng dung dẻ khắp vườn.

Hành cung tuy có đến ba mươi sáu cảnh, nhưng hoàng đế thấy vẫn còn nhỏ quá, chật hẹp quá! Ngài bèn truyền dụ làm thêm ba mươi sáu cảnh nữa. Công việc xây cất này lại giao cho Hoà Khôn chỉ huy như cũ.

Thế là Hoà Khôn tức tốc đi tìm vật liệu xây cất, và khởi công liên tục ngày đêm. Hồi đó đã vào lúc tàn đông. Thái hậu đã mấy lần truyền chỉ gọi hoàng đế trở về cung.

Tháng chạp đã gần hết, Càn Long hoàng đế chẳng còn có gì để ở lỵ tại đây cho nên ngài đành xa giá trở về. Khi ra đi ngài dặn dò Hoà Khôn bảo phải xây cất mau lẹ để tháng hai năm tới thánh giá sẽ lại ra Nhiệt Hà du ngoạn lần nữa.

Ra Nhiệt Hà lần thứ nhì này, Càn Long hoàng đế có đem theo một cô con gái út là Hoà Hiếu Cố Luân cùng cả hoàng tử thứ mười lăm là Ngung Diệm đi theo.

Hoà Khôn thấy hai cô cậu hoàng tử, công chúa này, bèn đem hết nghệ thuật khéo léo ra để làm đẹp lòng. Y mua nhiều những đồ chơi tân kỳ nhất để kính biểu công chúa, lại đưa hoàng tử đi săn bắn khắp nơi vùng quan ngoại.

Lúc này ba mươi sáu cảnh tân tạo đã hoàn thành. Hoà Khôn vốn biết hoàng đế thích phong cảnh miền Giang Nam nên ở giữa vùng Nhiệt Hà hoang lương lạnh lẽo này, y cho cất rất nhiều những phong cảnh kỳ thú.

Ở giữa cung, có một toà núi gọi là Bàn chùa sơn. Trên lưng chừng núi, Khôn cho xây cất rất nhiều đình quán, chung quanh trồng những cây thông lớn cỡ người ôm. Cứ mỗi lần gió thổi, khóm thông lại cất lên những tiếng rì rào vi vút như những ngọn sóng trào ì ầm xô bờ ngoài biển cá.

Về mặt đông, dọc theo sơn ba mà đi, một con đường ngoằn ngoèo uốn khúc chạy dài như con rắn Dưới chân núi, dưới một khóm cây cao lá rậm, núp bóng một toà lầu đài cao nghêu đặt tên là Vân Sơn thắng địa. Dưới núi là một cái hồ nước rộng, mặt hồ phẳng lặng căng dài như tấm gương.

Nhìn ra xa phía trước mặt hồ, người ta thấy toàn là núi bao quanh, và những tháp, những nóc nhà, cao thấp nhấp nhô, tất cả đều in bóng trên mặt hồ. Giữa hồ, có một cái bãi, đất ngang bằng với mặt nước, một đầu tiếp giáp với con đê lớn mà hai bên bờ trồng toàn là đào và liễu. Trên bãi cát đó nào lầu, nào gác kéo thành từng giải ngút mắt, nào là động, nào là phòng, dọc ngang khúc chiết, mà người ta thường gọi là Yên Vân đôn. Đây chính là nơi hoàng đế thường cất giấu người đẹp để thưởng thức dần. Vào đêm, quang cảnh tại nơi đây thật là huy hoàng rực rỡ. Đèn đuốc thấp lên sáng choang tiếng đờn ca nổi lên rầm rĩ đến nhức tai. Nếu đứng xa mà trông thì ta có thể tưởng tượng như đó là một non tiên trên biển rộng.

Ở tận mũi bãi, một cái tháp cao vọt hẳn lên không, tên gọi là Chiêm ngao tháp. Rồi về phía tây hồ, một đoạn tường sơn màu trắng thường bị che khuất nhiều nơi vì những cành hoa thò ra ngoài và phủ lên trên đầu tường. Đoạn tường này chính là tường bao bọc Văn viên. Trong vườn, một cái cầu xây trên một cái ao nhỏ khúc khuỷu, cao thấp nhấp nhô. Nào là quán, nào là gác cao u nhã, trước cũng như sau, hai mặt đều có hàng hiên chạy dài liên tiếp với nhau, nếu vào những ngày có tuyết phủ mưa rơi mà muốn xem thì khỏi cần phải cầm dù che lọng. Tại Văn viên, từ một cái cây đến một viên đá, nhất nhất đều phỏng theo vườn cũ của Cảnh Hiếu vương miền Hà Nam mà kiến trúc.

Về mé đông vườn, một cái gác cao nhô hẳn ra phía ngoài tường. Dưới chân gác là một con sông, sen mọc xanh um xa tít tắp. Cứ mỗi năm đến mùa hè, hoàng đế thường ra đây, tựa lan can, đứng ngắm sen nở. Ngọn gió thổi nhẹ nhàng, mùi hương thơm của sen lại từ dưới sông đưa lên, khiến cảnh trí lại thêm phần quyến rũ. Ngay ở trước mặt, một bức đập sừng sững. Chính tại nơi đây, một dòng nước trắng xoá chảy rào rào xuống hồ, bắn ngược lên những giọt nước nhỏ như giọt sương buổi sáng.

Trên bờ hồ một giải cỏ chạy dài, mấy con hươu sao chạy nhảy tung tăng trên đó. Càn Long hoàng đế thường đem bọn phi tần hóng mát trên gác cao này, rồi cứ mỗi lần nghỉ trưa tỉnh giấc, ngài lại đã thấy mấy tên nội giám dâng lên một ly sữa hươu mát lạnh. Ly sữa này, Càn Long hoàng đế thường chia cho mấy nàng phi tần cung quý cùng uống, rồi khà một tiếng, ngài bảo họ:

- Đây chính là miền Tây Thiên cực lạc! Trên đỉnh cao vót của bức đập nọ, có mấy cây cổ thụ thả cành xuống dưới, miếu Bích Hà nguyên quân. Mỗi lần vào vườn, các phi tần đều tới đây dâng hương đức Bồ tát ngài phù hộ, ban tài phát lộc cho.

Càn Long hoàng đế nhiều lần ở lại trên núi nghỉ đêm, để hôm sau, đứng lúc sáng tinh sương trở dậy, ra ngắm cảnh mặt trời mọc từ phương đông. Những buổi này, hoàng đế thường có bọn đại thần thân tín như Lương Thi Chính, Kỷ Hiếu Phong và Hoà Khôn hầu hạ bên cạnh. Phía dưới núi, có một toà nhà lớn, trên dưới chín căn, gọi là Văn Tân các. Đây là nơi chứa Tứ khố toàn thư (bộ sách vĩ đại nhất của Trung Hoa). Trước mặt gác, chim quạ hợp thành bầy, kêu la inh ỏi. Về phía tây của gác này,

có một cái đài bằng mặt, cao chỉ vừa ngang mái nhà, bốn chung quanh trồng quế mộc xum xuê rải lên một lớp bóng rợp. Các đài này còn là nơi để cho hoàng đế ra đây thưởng trăng vào đêm rằm Trung thu.

Cảnh sắc trong cung này bốn mùa không lúc nào không đẹp, không tình. Càn Long hoàng đế ở lại nơi đây, thật chẳng khác chi miền Giang Nam. Mỗi khi cùng các phi tần vui đùa đã chán, ngài bèn cho gọi công chúa và hoàng tử thứ mười lăm tới, để cho ba cha con có dịp trò chuyện với nhau. Chẳng những thế, ngài lại còn cho triệu cả đến lũ con trai con gái của bọn đại thần vào đây để cùng bầu bạn với hai anh em nữa.

Có một năm, vào đúng hạ, ông hoàng mười lăm đứng hầu phụ hoàng hóng mát trên lầu. Càn Long hoàng đế trông thấy ở phía dưới lầu một đàn hươu sao đang vui đùa nhảy nhót, bèn nghĩ ngay đến cái tài bắn của con mình, có ý muốn thử xem sao. Ngài bảo Ngung Diêm lấy cung tên xuống lầu, và phải bắn cho trúng vào đầu con hươu đầu đàn nọ. Ngài còn hứa thêm là nếu trúng thì sẽ được thưởng một bộ yên bằng vàng nữa.

Hoàng tử vâng mệnh chạy xuống lầu. Hoàng đế ngồi tựa cửa sổ nhìn xem. Ngài chỉ thấy hoàng tử giương cung rồi vút một tiếng như xé gió, tiếp sau đó là một tiếng kêu của con hươu, tức thì bọn thị vệ chạy tới khiêng ngay con hươu bị bắn chết lên lầu. Hoàng đế nhìn kỹ, thì ra mũi tên bắn trúng vào đầu con hươu thật... Ngài vui mừng khôn xiết, vội bảo đem bộ yên cương vàng ra thưởng.

Con trai của Hoà Khôn là Phong Thân Kính Đức đứng tại một bên, thấy tài thiện xạ của hoàng tử hết lời tán tụng. Y cũng quỳ xuống đất xin Hoàng đế cho phép được ra thử tài cung tên của mình. Hoàng đế cười hỏi:

- Ngươi cũng có thể bắn trúng đầu con hươu ư?

Kính Đức dập đầu tâu:

- Tiểu tử tuy không bắn trúng được đầu hươu, nhưng có thể bắn trúng được mắt hươu.

Càn Long hoàng đế vốn hết sức sủng ái Hoà Khôn, thấy con trai Khôn có tài như vậy lại được bộ mặt xinh xẻo khôi ngô, nên tỏ vẻ vui mừng, ngài bảo:



- Nếu người quả có thể bắn trúng mắt hươu, trăm sẽ không những thưởng cho người một bộ yên cương bằng vàng mà còn kén người làm phò mã nữa.

Hoà Khôn đứng bên cạnh, chỉ sợ con mình đắc tội, muốn ngăn con lại. Nhưng khi nghe hoàng đế nói tới chuyện kén phò mã thì biết rằng không thể cản ngăn được nữa. Y vội quỳ xuống đất tạ ơn thay con.

Bọn thị vệ đã đưa cung tên lên lầu, Phong Thân Kính Đức tiếp lấy, vừa gặp lúc đàn hương sao rủ nhau từ khóm rừng cây chui ra. Mấy phút sau, người ta chỉ thấy cây cung giương cao, và chiếc tên vọt phóng đi, tức thì con hươu cái đã trúng tên đứng ngay vào giữa mắt.

Trên lầu cao cũng như phía dưới, bọn phi tần cung nữ đứng chật cả, ai cũng vỗ tay đôm đốp, miệng khen tuyệt, vang rộn cả vùng. Bọn thị vệ vội chạy ra, khiêng con hươu sao trúng tên lên lầu dâng ngự lãm.

Càn Long hoàng đế xem kỹ lại, quả nhiên thấy chiếc tên cắm đúng vào mắt phải con hươu, không lệch chút nào. Ngài thốt lên tiếng khen: "Khá lắm", tức thì truyền lệnh ban thưởng cho Kính Đức một bộ yên cương bằng vàng và còn bảo Đức cùng hoàng tử rủ nhau ra bờ đê trông liểu cưỡi ngựa vui chơi với nhau.

Hoàng tử thứ mười lăm vừa được mọi người hoan hô ca tụng, trong lòng đang cao hứng nay bỗng bị Phong Thân Kính Đức tài hơn mình, tự nhiên đâm ra cụt hứng. Bởi thế hoàng tử đâm ra ghét cha con Hoà Khôn hết sức, song có lệnh phụ hoàng, không dám trái. Hoàng tử giả đò vui tươi, cùng chạy xuống lầu với Kính Đức. Trong khi đó cả Càn Long hoàng đế lẫn Hoà Khôn, cả hai đều không biết tí gì về nỗi lòng sâu kín nguy hiểm này của hoàng tử.

Càn Long hoàng đế thấy Kính Đức đã đi rồi, bèn cho gọi Hoà Hiếu Cố Luân công chúa ra, bảo nàng lấy nhạc gia là Hoà Khôn. Báo hại Hoà Khôn vội vàng hoàn lễ không ngớt.

Thế là Càn Long hoàng đế đem việc hôn nhân của công chúa quyết định ngay lúc đó trước mặt mọi người.

Hoà Khôn chẳng còn lý do gì từ chối, chỉ còn việc quỳ xuống tạ ơn mà thôi. Từ đó, khắp triều văn võ, ai cũng biết Khôn đã là thông gia với Hoàng đế, thực không còn anh nào là không xum xoe xu phụng y. Chỉ

còn một việc là Cố Luân Công chúa năm đó mới mười bốn tuổi, chưa đến tuổi lấy chồng trong khi hoàng tử thứ mười lăm cũng vừa lên mười sáu tuổi.

Thấy hoàng đế cung chiêu hoàng tử thứ mười lăm, Hoà Khôn thường ở trước mặt ngài tán dương hoàng tử nào là anh võ nào là hiền đức. Liên sau đó, người ta thấy bọn nội giám tả hữu ngằm báo lại ngay cho hoàng tử. Nhưng khi nghe được những tin này, hoàng tử Ngung Diệm đã chẳng những không vui mà còn căm giận Hoà Khôn hơn, cho là xuất thân hèn hạ, chỉ biết nịnh hót hoàng đế mà thôi.

Hồi đó hoàng tử Ngung Diệm ngoài việc học tập cưỡi ngựa bắn cung ra còn bái Binh bộ thị lang Phụng Khoan làm sư phó giảng giải kinh sử. Năm mười ba tuổi, hoàng tử đã học hết bộ Ngũ Kinh. Sau đó, còn theo Thị giảng học sĩ Chu Khuê học cổ văn và cổ thi, theo Công bộ thị lang Tạ Dung học kim thể thi, thâm thái được cả một bụng thi thư, đồng thời hiểu được nhiều việc trong đời.

Hoàng tử thứ mười lăm Ngung Diệm chơi rất thân với quan học sĩ người Hán là Lưu Thống Huấn. Quan tướng quốc họ Lưu vốn là một bậc chính nhân quân tử nên rất căm giận Hoà Khôn. Ông thường kể cho Ngung Diệm nghe Hoà Khôn tham tàn hối lộ như thế nào, gian xảo hiểm độc ra sao. Do đó hoàng tử lại càng khó chịu, coi Hoà Khôn như cái đinh trong mắt... Thế rồi ngày nay thấy con Khôn là Phong Thân Kính Đức bắn tài hơn mình, hoàng tử thù thêm con y.

Hoàng tử Ngung Diệm vốn là người khôn ngoan lịch lãm, nên khi thấy Khôn, luôn luôn có bộ mặt hoà nhã, không bao giờ để lộ sự bực bội thù ghét trong mình. Hoà Khôn không biết một tí gì về điều này, thành thử lúc nào cũng dốc một lòng tâng bốc, tán tụng Diệm trước mặt hoàng đế.

Chẳng bao lâu, ngày lễ Vạn thọ của Càn Long hoàng đế đã tới. Khắp triều văn võ trước đó đã kéo nhau lên Nhiệt Hà, cố nhiên là không sót một ai. Người ta còn thấy các bộ chủ (tù trưởng các bộ lạc) tại nội ngoại Mông, rồi các quốc vương của các nước Triều Tiên, Tây Tạng, Quách Nhĩ Khách, Miến Điện, Xiêm La (tức Thái Lan). Tất cả đều đem theo gia quyến, thị vệ tới hành cung, chuẩn bị vào triều bái và chúc thọ. Ngoài ra còn có sứ thần các nước Nga, nước Pháp, nước Anh, nước Hà Lan, cũng thay mặt vua của nước họ đến để chúc mừng nữa.

Càn Long phái Hoà Khôn chỉ huy đám đại thần, thay hoàng đế ở bên

ngoài để lo liệu mọi việc. Thế là Khôn suốt ngày ra về ta đây, thử hỏi ai dám lại không lấy lòng y, do đó, không biết bao nhiêu vàng ngọc châu báu đã được ngầm chuyển tới nhà Khôn.

Trong bọn có một vị Tiểu bộ chủ Hỉ Tháp Lạp rất tri kỷ với Hoà Khôn. Khôn biết Lạp có một nàng cách cách xinh đẹp, nên bèn đứng ra làm mai, tâu với Càn Long hoàng đế chọn làm phi tử cho Nhung Diệm. Càn Long hoàng đế vốn tin lời Hoà Khôn, nên chiếu lệ cho hai mục bảo mẫu tới xem nàng cách cách Hỉ Tháp Lạp có còn con gái trinh trắng không.

Hai mục bảo mẫu đưa Hỉ Tháp Lạp tới một căn mật thất, cởi hết quần áo nàng ra, rồi xem xét cẩn thận từ tay chân đến đôi núm vú, xuống mãi tới phía hạ bộ, quả nhiên thấy da thịt nàng mịn mát đầy đặn, trắng nõn như bông, không, có một điểm nào chê được cả.

Hai mục bảo mẫu trở về cung phục chỉ. Càn Long hoàng đế liền hạ dụ hành sinh (tức đồ sính lễ ăn hỏi), phong nàng cách cách Hỉ Tháp Lạp làm phi tử của hoàng tử thứ mười lăm. Ngài còn phong hoàng tử làm Gia Quân vương.

Càn Long hoàng đế sợ rằng Gia Quân vương còn quá nhỏ tuổi không hiểu rõ "việc đời", bèn đem con vào bí các trong miếu Lạt ma, bắt cởi hết quần áo trên bức tượng mỹ nhân để cho con xem xét từ trên xuống dưới. Sau đó, ngài còn đưa sang bên điện Hoan hỉ Phật cho xem thêm nữa.

Từ đó, trong cung Thanh, việc này được trở thành một cái lệ. Cứ hễ khi vị hoàng tử làm lễ đại hôn, trước vài ngày, vua cha lại phải đưa con tới hành cung Nhiệt Hà để xem Hoan hỉ Phật, song đó là việc về sau...

# HỒI 92 - LIỆT DIỆM QUÁN: NƠI CHỨA GÁI CỦA CÀN LONG

Gia Quân vương cùng bọn đại thần văn chương thân cận hằng ngày luyện tập thi thư, cử chỉ có bề văn nhã, tính tình lại đàng hoàng ngay thẳng. Nhưng từ khi qua chơi miếu Lạt ma về rồi, vương bỗng nảy sinh lòng tà dục, khiến tâm hồn trong trắng vốn có tiêu tan tức thì. Giữa lúc mọi người đang bận bịu về cuộc lễ chúc thọ và không ai để ý tới, chẳng hiểu tại sao vương quen biết một cô tiểu thư, con một vị Chương Kinh họ Hầu người Hán. Thế là hai người mật ước với nhau, thì thụt lại qua. Về sau viên Chương Kinh biết chuyện, bèn ngầm đưa con gái vào phủ vương gia.

Gia Quân vương dấu kín nàng trong phủ để ngày đêm mua vui tìm thú. Người trong phủ đều gọi nàng là Hầu Giai thi. Về sau, khi đã lấy nàng Hỉ Tháp Lạp rồi, vương phong cho nàng làm Oanh tần.

Hồi đó, còn có một cô gái người Hán nữa được tuyển vào cung tên gọi Lưu Giai thị cũng được phong làm Thanh phi, thêm một cô nữa họ Nữu Cô Lộc cũng được phong làm quý phi. Những việc này đều là việc về sau.

Ngày lễ vạn thọ của Càn Long hoàng đế đã tới. Ngài chịu lễ cận hạ (lễ lạy mừng) của nội, ngoại thần công trong vườn Vạn Thọ viên. Mấy hôm lễ, trong hành cung Nhiệt Hà người ta thấy treo trên ngọn cây hay đầu nhà, không biết cơ man nào đèn lồng chữ Thọ. Vườn Vạn Thọ cũng mở rộng năm đường lớn Đường chính giữa là đường của vương, công tôn thất. Đường thứ nhất về phía trái, đó là đường dành cho các thân vương, bồi lạc Mãn, Mông: Đường thứ nhì, đó là đường của bọn phiến thần hai bộ lạc Hồi Chuẩn và Quách Nhĩ Khách đất Tây Tạng.

Đường thứ nhất về phía trái đặc biệt dành cho sứ thần các nước Tây dương Anh, Pháp, Nga, Hà Lan. Còn đường thứ nhì là đường các quốc vương Nhật Bản, Triều Tiên, Miến Điện.

Tất cả đều phân ngôi chia thứ, ngồi hàng dọc hai bên trái phải lô nhô, chẳng khác gì những móm đá trên ngọn Thiên Bình sơn, kẻ nào kẻ nấy lạng lẽ âm thầm. Cả một khu vườn trống thế mà bỗng biến thành một rừng người, xa trông thấy đen kịt. Bọn sứ thần Anh, Pháp vốn chẳng chịu quỳ lạy nhưng chỉ vì muốn thông thương với Trung Quốc nên cũng phải miễn cưỡng làm theo bọn đại thần.

Càn Long hoàng đế thấy vậy, trong lòng khoái trá lắm. Ngài truyền lệnh ban yến và cho xem hát ngay tại trong vườn. Cuộc vui kéo dài mãi ba hôm, sau đó mới cáo từ ai về chỗ nấy.

Ít hôm sau, Càn Long hoàng đế bỗng nghĩ ra một trò chơi mới. Nguyên lai như sau, Càn Long hoàng đế vốn một tay ham chơi, hiếu sắc. Bởi vậy khi đến Nhiệt Hà, dù đã kén thêm đã khá nhiều phi tử rồi mà vẫn chưa đã thèm đối với ngài.

Trong số phi tử mới tuyển, phải kể hai nàng Khách Thích Bí và Tháp Cổ Phi là được sủng ái hơn hết. Nhưng khi nhìn thấy bọn Phiên vương của các bộ lạc đem vợ con theo đều là những trang tuyệt thế giai nhân, phục sức lại có vẻ phong lưu tình tứ hơn người, hơn nữa còn có thêm bọn gái phương Tây da dẻ trắng toát, phong độ lạ lắm, thì chẳng hiểu tại sao ngài đâm ra chán ngấy bọn phi tần mỹ nữ của mình. Thế là ngài ngầm bảo Hoà Khôn đưa tin ra nói hoàng đế Trung Quốc nhận lựa, ngọc, đàn bà của người Tây phương dâng, nay ngọc, lựa đã có, chỉ còn thiếu gái. Bởi thế, ngài cần chọn vài cô gái ngoại phiên tại hành cung để sớm hôm hầu hạ và truyền đạt cho ngài nghe những phong tục lạ kỳ nơi quốc ngoại.

Hoà Khôn nhận được chỉ ý ấy, sung sướng như điên. Khôn tức tốc về trưởng phủ, họp bọn mặc hữu thân tín lại để bàn tính. Bọn mặc hữu bèn dâng kế; một mặt phái người đi tứ xứ tuyển chọn gái đẹp ngoại phiên, một mặt xây cất ngay một toà nhà gọi Liệt Diệm quán bên trong hành cung.

Nửa năm sau, quán xây cất xong thì người từ khắp nơi cũng đã đưa về đủ số. Hôm đó, Càn Long hoàng đế cho triệu bọn gái đẹp vào bệ kiến tại Như Ý châu. Như Ý châu vốn là nơi mưa vui của hoàng đế với bọn phi tần. Tại nơi này có một nhà gương bốn mặt, một tấm thân soi vào gương tức khắc hoá thành mấy chục tấm thân nhìn rõ mồn một ở khắp bốn phía.

Hoàng đế truyền lệnh cho các cô gái vào bệ kiến trước bửu tọa, quan sát rất kỹ lưỡng. Cứ mỗi lần đưa một cô vào bệ kiến là một lần mù quán sự trong cung phải bước tới, cởi bỏ hết quần áo của cô ta, sờ sẫm kiểm soát cẩn thận khắp người rồi mới cho vào gấn ngự tọa. Lại còn có bọn bảo mẫu chỉ bảo cách thức quỳ lạy. Bọn gái đẹp có cô tô son điểm phấn rực rỡ, có cô lại trang điểm nhã nhặn. Đây là lần đầu họ được gặp thiên nhan nên có vẻ vừa sợ vừa thẹn.

Hoàng đế tươi cười vui vẻ, thân mật hỏi chuyện từng cô cô nào không hiểu tiếng, tức thì thông sự nữ qua đứng bên cạnh dịch lại ngay. Khi thấy cô nào vừa ý, Ngài liền giơ tay ra ôm lấy, kéo lại gần mình rồi ngắm nghía từ mặt cho đến tay đến chân. Trong bọn gái này, Nhật Bản có một cô tuyệt trần tên gọi là Thiên Đại Tử. Ấn Độ có một cô cao dong dỏng, hết sức hoạt bát. Tây Dương có một cô da trắng mịn màng, người trẻ như măng ai nhìn thấy cũng phải động tình.

Đêm đó, Càn Long hoàng đế cho giữ ba cô này lại Như Ý châu, rồi liền bảy ngày đêm chẳng thả ra. Sau đó, một đạo thánh chỉ hạ xuống, phong cô gái Tây Dương làm đệ nhất phi của Liệt Diệm quán, cô gái Thiên Đại Tử làm đệ nhị và cô gái Ấn Độ làm đệ tam phi. Xếp đặt xong cho ba cố gái tuyệt sắc này rồi, hoàng đế mới đi khắp Liệt Diệm quán để lâm hạnh cho bằng hết những nàng mỹ nữ còn lại.

Liệt Diệm quán còn gọi là Ngự Đài hành cung quán, gồm có mười mấy toà nhà, cứ mỗi toà đặt một mỹ nhân. Ngay tại giữa xây một toà nhà lớn gọi là Thượng Diệm hành cung. Hằng ngày, hoàng đế ngự trong hành cung này, rồi cho gọi người đẹp lần lượt lâm hạnh.

Trong số mỹ nữ, có vài cô không quen, xấu hổ quá, lặng lẽ trốn ra sau viện thất cổ chết. Viên quản sự thái giám tâu hoàng đế rõ rồi kiêng xác ra ngoài vườn sau chôn đi. Cũng có khi cao hứng, hoàng đế bèn tự thân tới nhà từng cô để thưởng ngoạn. Cách trang hoàng ở đây đều bắt chước theo cách trang hoàng nơi quê hương bản quán từng nàng. Cũng có lúc người đẹp mớ ước một món ăn hoặc một vật dụng nào đó của quê hương mình, tức thì Hoà Khôn cho bọn dịch tỗ, dù xa xôi ngàn dặm, đi kiếm mua cho bằng được đem về.

Càn Long hoàng đế khoái nhất là tới nhà đệ nhị phi tử. Toà nhà bằng gỗ, có cửa sổ giấy sạch sẽ như lau như ly, không một chút bụi bặm. Bước chân vào là đã thấy giường. Khi vào nhà, ngài cởi giày rồi nằm

ngay ra giường, ôm lấy Thiên Đại Tử mà vui vẻ.

Về sau, đệ nhất phi biết được chuyện này, trong lòng ghen tức lắm. Nàng bèn rình lúc hoàng đế không có mặt, chạy sang nắm đầu Thiên Đại Tử đánh lộn một trận nên thân. Hai ngòai lửa giận lên tới cùng độ, vật nhau ở trên giường y như hai con thú. Bọn cung nữ vội chạy đi cấp báo. Hoàng đế đích thân chạy tới, quát bảo thôi, rồi nắm tay đệ nhất phi kéo về nhà riêng của nàng.

Toà nhà của đệ nhất phi trang trí theo kiểu Tây Dương. Nàng đích thân làm bếp nấu món ăn dâng lên hoàng đế, quả có một hương vị đặc biệt. Hoàng đế ở lại đây luôn một hơi ba ngày ba đêm. Qua đêm thứ ba, giữa lúc đang yên giấc bên cạnh người đẹp, bỗng Thiên Đại Phi tay cầm một con dao nhọn nháy vào. Nàng Tây Dương phi chưa ngủ, vội đưa tay ra gạt đỡ. Không ngờ con "Đông dương thích dao" nhọn sắc có tiếng, đã chém đứt mất cánh tay phải của Tây Dương Phi.

Càn Long hoàng đế thấy vậy cả kinh thất sắc. Bọn nội thị chạy tới bắt ngay Thiên Đại Phi. Hoàng đế giận lắm, quát bảo thị vệ đẩy ra ngoài cung chém vạt ngang hông chết.

Việc này chẳng mấy chốc vang động khắp cung vi, nàng Xuân A Phi biết chuyện, vội tới bệ kiến hoàng đế, khuyên ngài:

- Bọn mỹ nhân vốn người Tứ Di, tính tình man rợ chưa thuần... Hoàng thượng là thân vạn thặng cần phải bảo trọng, chớ có quá ư lưu luyến khiến xảy ra tai hoạ phi thường.

Càn Long hoàng đế nghe lời khuyên này có tình có nghĩa ngài thấy Xuân A Phi, bất giác nhớ lại mối tình xưa, bèn lại về cung của nàng để lâm hạnh. Từ đó, đối với Liệt Diệm quán, Ngài có vẻ nhạt tình đi nhiều lắm.

Hồi đó, trời đã tàn đông. Qua mùa xuân sang năm có hai việc lớn xảy ra, Ngài không thể không quay về kinh.

Việc thứ nhất là là Quân Vương làm lễ Đại hôn. Trước khi làm lễ cưới chính thức, Vương đã lấy vài nàng phi rồi.

Vương vốn là một vị hoàng tử được hoàng đế cưng chiều nhất. Bởi vậy, ngài đặc thưởng cho Vương một toà Quận Vương Phủ. Bên trong phủ, nhà cửa phòng buồng hết sức rộng lớn, trần thiết đẹp đẽ.

Ngày lễ Đại hôn đã tới đây là ngày náo nhiệt vui nhộn nhất. Nàng Hi Thập Lạp xinh đẹp tuyệt trần, nên hai vợ chồng tình nghĩa mười phần khăng khít.

Năm đó có lễ Đại hôn của Gia Quân vương nên hội chợ trong cung được phép kéo dài mãi tới tháng ba, Càn Long hoàng đế hằng ngày đưa cô con dâu mới cùng mấy phi tần sủng ái ra phố du ngoạn.

Lúc này Hoà Hiếu Cố Luân công chúa đã mười sáu tuổi.

Hoàng đế cung quý nàng hết sức nên cũng cho nàng đi theo, ngày ngày dạo chơi ngoài phố buôn bán. Công chúa là người rất hoạt bát, nói năng lại lanh lẹ. Hoàng thượng thường giữ nàng lại, cha con trò chuyện cười vui với nhau.

Lúc đó Hoà Khôn cũng có mặt. Mới đầu Công chúa nhìn thấy Khôn, không khỏi e lệ mắc cỡ. Càn Long bảo nàng bái kiến nhạc gia. Từ đó về sau mỗi khi công chúa thấy Hoà Khôn nàng đều thưa là ông gia. Khôn cũng hay nán lại để trò chuyện cười vui với cô con dâu tương lai của mình.

Có một hôm, Hoàng đế dắt tay công chúa đi dạo phố, Hoà Khôn cũng có mặt bên cạnh. Nàng liếc nhìn thấy trong tiệm có treo một chiếc áo choàng lớn màu hồng rất đẹp. Nàng thích lắm, nói nhỏ với cha. Nhưng hoàng đế cười, bảo nên hỏi ông gia của nàng. Hoà Nhân nghe nói, vội chạy vào tiệm, bỏ luôn hai mươi sáu lượng bạc để mua áo rồi tự tay mình cầm khoác lên vai cho công chúa.

Hôm đó, công chúa ăn mặc kiêu con trai. Thêm chiếc áo choàng dài vào, nàng càng tỏ ra xinh đẹp lạ thường. Mặt nàng đầy đặn như trăng rằm mùa thu rực sáng, môi nàng hồng hồng chẳng kém gì những cặp môi tô son thắm. Càn Long hoàng đế cười nói:

- Phò mã của mày đẹp chẳng khác gì đứa con gái. Còn mày lại giống hệt như con trai!

Công chúa nghe nói, mắc cỡ quá cúi gầm mặt xuống, và im lặng chẳng nói lời nào. Hoàng đế lại cười nói:

- Hà! Hà! Hôm nay tại sao con chim oanh lại thôi hót rồi?



Công chúa nghe đoạn, giấu môi nguyệt một cái, vội quay mình bỏ chạy đi nơi khác mất hút...

HẾT TẬP 1

# TẬP II - HỒI 93 - LẤY VỢ MÀ KHÔNG ĐƯỢC Ở VỚI VỢ

Hội chợ đóng cửa. Càn Long hoàng đế vội mang Tứ khối mục lục ra xem xét. Tổng toàn đại thần lúc đó là Kỷ Hiểu Phong. Hoàng đế muốn nhờ Phong làm lời tựa thay mình, nhưng lại sợ có người biết. Bởi vậy, ngài giữ Phong ở lại trong ngự thư phòng.

Hai người thường bàn luận biến chế phải thế nào. Không ngờ Kỷ Hiểu Phong tuổi tuy đã đến sáu chục nhưng trời sinh ra vốn dương thế, một ngày không có gái thì tay chân rã rời, toàn thân như người bệnh nặng, không làm được chuyện gì nữa. Phong ở lại trong cung đã tới ngày thứ tư, đêm nào cũng nằm một mình vò vố. Phong cảm thấy xương cốt toàn thân đau mỏi như dần, gân cốt giật lên thon thót từng hồi.

Hôm đó đúng vào ngày thứ tư. Cặp con người của Phong như muốn bắn ra ngoài, mắt Phong nổi đầy gân đỏ. Lạ nhất là suốt ngày hôm đó, Phong cứ cong lưng khom người lại, chẳng dám đứng thẳng lấy một phút, Càn Long hoàng đế thấy vậy lấy làm lạ, bèn hỏi Phong đau bệnh gì thì Phong hoảng quá bò rạp xuống đất, dập đầu lia lịa rồi tự thú rằng mình một ngày mà không có đàn bà thì chẳng làm ăn được gì hết. Càn Long hoàng đế nghe nói ha hả cười lớn, rồi đưa tay đỡ Phong dậy, bảo cứ yên nghỉ tại thư phòng cho hết ngày đã.

Hôm đó, theo thường lệ thì có mấy tên thái giám dọn giường trải nệm cho Phong. Nhưng đêm nay lại không phải chúng mà là hai cô cung nữ tuyệt sắc giai nhân. Mỹ nhân vừa thấy Phong, quỳ xuống làm lễ ra mắt. Phong đột nhiên thấy chuyện lại tay chân như co rúm lại, chẳng biết đặt vào đâu. Hai cô cung nữ làm lễ xong, cười tủm tỉm bắt tay vào việc dọn giường trải nệm ngay. Phong vội cản lại nói: "Không dám làm phiền hai nàng", nhưng người đẹp làm bộ như không nghe thấy, cứ thoăn thoắt làm. Dọn giường trải nệm xong, một cô thì dắt Phong lên giường, còn một cô thì đưa tay cởi thắt lưng của Phong. Báo hại Phong sợ quá, vừa thụt lùi vừa rên rĩ:

- Ấy chết! Chớ, chớ mà! Hoàng thượng mà biết thì chết cả! Tội đó liệt vào hàng khi quân đấy. Tính mạng các cô đã không giữ được thì cái mạng già này giữ làm sao nổi chứ?

Hai cung nữ lờ đi như không biết đến lời Phong, cứ xúm lại kéo Phong lên giường và liếc nhau cười ngật ngẹo.

Kỷ Hiểu Phong lúc đó tiến thoái lưỡng nan. Muốn trốn nhưng trốn vào đâu? Nói nhiều lại sợ ầm lên, thế là Phong đành để mặc cho hai cô duyên dáng, đẹp như hoa xinh như mộng kia muốn làm gì thì làm.

Hai cô cung nữ miệng vẫn cười như nắc nẻ hè nhau cởi tuột hết quần áo của Phong, bế thốc Phong lên giường. Phong cứ tưởng xong xuôi cả hai sẽ bỏ ra ngoài ai ngờ họ đã không đi mà lại còn gỡ bỏ trâm vàng vòng ngọc rồi cởi luôn y phục, cùng nhau ngồi cạnh giường Phong, như có ý chui vào trong chăn của Phong.

Kỷ Hiểu Phong đến lúc này không thể nín được nữa, bèn nhóm dậy ngồi lúi mõi tận cuối giường chấp tay lạy lạy lấy lấy để hai cô rồi ập úng lên tiếng:

- Xin hai cô ra ngoài ngay cho. Việc này quả thật nghìn không được, muôn cũng không được đâu. Hai cô hãy thương cho tôi, vốn kẻ đọc sách cùng khổ, cố leo mãi tới địa vị Đại học sĩ thực đâu có phải dễ. Chuyện hôm nay xảy ra, rồi ngày mai bị đuổi ra khỏi cung, há chẳng phải là hỏng hết ư? Không những công danh tính mạng của tôi tan tành hết, mà danh tiết của hai cô trẻ đẹp như hoa như mộng thế kia cũng hoàn toàn mất sạch. Hơn nữa, bọn ta đều biết có đêm nay rồi ngày mai tính mạng đều không còn cả, như vậy thì ích lợi gì. Mong cầu hai vị cô nương tha cho cái mạng già này. Nhân lúc còn chưa có ai biết, hai cô hãy lặng lẽ ra đi. Nếu không, chuyện vỡ ra mọi người đều biết thì nguy lắm!

Mặc cho Phong muốn nói gì thì nói, van xin gì thì van xin, hai cung nữ vẫn làm theo ý mình.

Kỷ Hiểu Phong không biết làm cách nào hơn là học lối nhập đình của các vị lão tăng, đôi mắt nhắm nghiền lại, mắt đối mũi, mũi đối tâm, nằm thẳng cẳng mong ngủ thiếp đi.

Nhưng khốn một nỗi cho Phong là mùi hương thơm ngào ngạt của son

phấn cứ thốc vào mũi Phong từng hồi từng trận, khiến Phong có muốn ngủ cũng chẳng được nào...

Giữa lúc đang cùng quần muôn phần, Phong bỗng nghe có tiếng hô ngoài cửa sổ:

"Vạn tuế gia có chí. Nghĩ rằng Kỷ Hiếu Phong tuổi già, vốn là người, há không rõ điều ấm lạnh. Bởi thế ta đặc thưởng cho người cung nữ hầu hạ bầu bạn ngay tại ngự thư phòng, để tỏ sự chí tình của Trẫm đối với một lão thần. Khâm thủ".

Nực cười nhất là ông già họ Kỷ mình trần trụi trực, bò lồm ngồm dưới đất nghe thánh chỉ. Khi nghe xong, Phong tạ ơn, lòng lúc đó mới yên. Tất nhiên đêm hôm đó tha hồ thoả thích ngày mai khỏi phải cong lưng khom người sợ thất lễ với thánh thượng.

Qua hôm sau, Kỷ Hiếu Phong thức dậy mắt tỉnh như sáo, tinh thần xem ra minh mẫn lạ thường. Càn Long hoàng đế bước vào thư phòng, Phong lại một lần nữa quỳ xuống tạ ân.

Hoàng đế cười hỏi:

- Thế nào? Hai con cung nữ ấy, không chán chứ?

Phong lại dập đầu lia lịa tạ ơn. Từ đó, hai cô cung nữ xinh đẹp suốt ngày ở bên cạnh Phong hầu hạ trong ngự thư phòng, khi thì thêm hương rọc giấy, khi thì dọn giường trải nệm. Đến khi Phong soạn sách đã xong, ra khỏi cung, Càn Long hoàng đế bèn ra lệnh cho Phong đem cả hai cô về nhà để làm dì hai, dì ba. Do chuyện này, người Bắc Kinh hồi đó đều nói Kỷ Hiếu Phong vâng chỉ lấy thiếp. Bà Kỷ thái thái (vợ cả) nghe dư luận đồn rầm rầm nhưng còn biết làm sao được.

Bây giờ đến chuyện Hoà Hiếu công chúa lấy chồng. Kinh thành lại được một dịp náo nhiệt ghê gớm. Một toà phủ phò mã hết sức đồ sộ do hoàng đế ban thưởng, được xây cất tại đường lộ lớn Đông Đại nhai. Trong phủ trang hoàng cực kỳ đẹp đẽ. Hoà Khôn lại giàu có nên ngắm ngẫm thêm ba mươi vạn lạng bạc kiến trúc một toà hoa viên lớn ngay trong phủ phò mã.

Theo định lệ của cung nhà Thanh, thì công chúa dù đã lấy phò mã nhưng hai vợ chồng ít khi được gặp mặt nhau. Công chúa thì ở trong nội viện, phò mã lại ở ngoài ngoại viện. Hoà Khôn sợ con mình ở ngoại

viện buồn bã nên mới cho kiến trúc toà đại hoa viên, lầu đài tráng lệ nguy nga vào bậc nhất.

Đến ngày vui mừng nhất đời của mình, công chúa từ biệt hoàng thượng, hoàng hậu và mẹ đẻ là bà Ngụy Giai Thị, bước ra khỏi cung về phủ phò mã.

Hai vợ chồng Hoà Khôn đứng trước mặt cô con dâu làm lễ triều bái xong, bèn mở tiệc mừng. Trong phủ náo nhiệt đủ ba ngày. Tả hữu thân cận của công chúa có bảo mẫu, thị nữ hầu hạ. Nàng công chúa này hết sức hoạt bát lanh lẹn. Nàng thấy sau khi làm lễ động phòng hoa chúc, phò mã phải ở luôn mấy chục hôm ngoài ngoài viện không được gặp mặt, bèn dặn dò bọn thị nữ đi tuyên triệu phò mã vào nội viện. Nhưng mấy bà bảo mẫu ngăn lại, nói đó là quy củ của triều đình, công chúa không được tuyên triệu một cách dễ dàng như vậy. Công chúa nghe xong đành vậy không biết làm cách nào chỉ còn nhẫn nại chờ đợi...

Ba tháng trôi qua. Công chúa lại cho thị nữ đi tuyên triệu phò mã. Lần này cũng bị bọn bảo mẫu ngăn cản, còn trách nàng là không biết xấu hổ. Nàng tức đến phát khóc lên. Nàng muốn vào cung tâu rõ việc này với phụ hoàng, nhưng một khi đã xuất giá đâu có dễ gì mà vào cung được. Hơn nữa chuyện vợ chồng tư riêng thì biết nói với cha mẹ ra sao. Rắc rối mãi, rút cuộc phò mã phải bỏ ra năm ngàn quan tiền lo lót với bọn bảo mẫu, lúc đó mới được phép vào nội viện, vợ chồng gặp gỡ đoàn viên.

Từ đó, cứ mỗi lần hai vợ chồng công chúa muốn gặp nhau, bị bọn bảo mẫu ngăn cản thì lại phải cho ít tiền mới được phép. Đây là điều bực bội nhất của các cô công chúa nhà Thanh.

Càn Long hoàng đế năm đó đã hơn sáu chục tuổi. Chuyện nữ sắc tất nhiên kém hẳn trước một bực, cho nên ngài chỉ còn thích có đi vi hành mà thôi. Những lúc rảnh việc, ngài thường cùng bọn nội giám và cung nữ, ăn mặc thường dân, lén ra khỏi cung đi khắp đó đây du ngoạn.

Hồi đó có một người tên gọi Dương Thuy Liên, vốn thân thích với Lương Thi Chính. Liên thường dựa thế Lương Thi Chính là đại thần thân tín của hoàng đế, thỉnh thoảng lên kinh tâu nhờ vả hết việc này đến việc nọ. Chính ngại Liên là người kém cỏi thô lậu, chẳng có học vấn bao nhiêu. Sở trường của Liên chỉ đặc biệt là chữ y rất đẹp. Chân, thảo, triện, lệ tất cả bốn chữ, kiểu nào cũng đều tuyệt cả. Chính bèn đưa Liên đến

quán Tây Thanh cõ giám giới thiệu và xin cho Liên được sung chức tả quan (viên quan chuyên môn về việc viết sách).

Dương Thuy Liên từ khi nhận việc trong quán này, mẫn cán tích cực lắm. Vào những lúc nghỉ, như người khác thì đi chơi cho thoả nhưng Liên lại vùi đầu vào việc viết chữ.

Hôm đó, đúng vào mười ba tháng tám, mọi người trong quán đi hết, chỉ còn có một mình Liên ngồi lại. Bỗng từ bên ngoài, một ông lão vẻ mặt nghiêm nghị bước vào, nhìn Liên rồi gật đầu mỉm cười. Liên chẳng biết người đó là ai song tự biết rằng chức vị mình quá nhỏ thấp, Liên đứng dậy đón tiếp ông lão ngồi xuống, tựa vào cửa sổ, hỏi Liên:

- Bọn họ đi đâu cả rồi?

Dương Thuy Liên đáp:

- Hôm nay mười ba. Bọn họ...

Ông lão lại hỏi:

- Tại sao ngươi không đi?

Liên lại đáp:

- Mọi người đi hết cả, ví thử nội đình có việc cần viết chỉ truyền ra, thì lúc đó biết kêu ai được? Bởi vậy tôi tình nguyện ở lại đây trông coi.

Ông lão gật đầu khen tốt. Lại nói:

- Người làm việc chăm chỉ cần mẫn, nhưng e rằng công danh khó được như vậy.

Ông lão lại hỏi thêm họ tên quê quán của Liên. Liên cứ thật nói hết, chẳng giấu một điều nào. Giữa lúc hai người còn đang trò chuyện, bỗng thấy mười mấy tên thái giám hốt hốt hoảng hoảng chạy tới, bò rạp xuống mặt đất nói:

- Thỉnh vạn tuế hồi cung.

Dương Thuy Liên đến lúc này mới biết ông lão đó chính là đương kim hoàng đế Càn Long, bèn vội vàng quỳ xuống dập đầu liên tiếp, mãi đến khi ngài đã xa rồi mới dám đứng dậy.

Qua ngày thứ hai, Liên tới nhà Lương Thi Chính. Chính lúc đó còn tại triều, phải đợi một lúc mới về tới. Vừa thấy Liên, Chính đã khì khì cười, mau miệng bảo:

- Lão huynh, vận tốt đã tới rồi. Hôm nay trước mặt đệ, hoàng thượng đã khen lão huynh làm việc cần mẫn, chữ viết đẹp, nên đã hạ thánh chỉ khâm tứ bằng cử nhân, bổ lão huynh đi tri huyện Tương Đàm rồi đó.

Thật là cái mừng khôn xiết tả cho Dương Thụy Liên! Sung sướng quá, Liên vội khom mình chấp tay, lạy Lương Thi Chính, kính cẩn nói:

- Đa tạ đại nhân tài bồi!

Vài ngày sau, quả nhiên thánh chỉ hạ xuống, bổ Liên đi tri huyện Tương Đàm!

Nhưng không ngờ sau khi đi làm tri huyện, Liên đâm ra tham nhũng, ăn hối lộ, lời thôi bê bối quá, đến nỗi tên tuổi bại hoại hết cả. Điều tiếng bay cả về tới kinh, đến cả bọn ngự sử trong triều cũng biết nữa. Thế là họ dâng lên một bản sớ. Rồi tuần phủ Hồ Nam cũng tiếp thêm một tờ sớ nữa. Sớ dĩ tuần phủ Hồ Nam cũng ghét Liên, chỉ tại Liên không chịu viết chữ giúp, khiến ông ta căm giận mà móc ra. Cả mấy bản sớ đều nhằm vào chuyện tham lam, nịnh bợ, trái phép.

Nào ngờ Càn Long hoàng đế khi thấy các bản sớ kể tội này, phì cười rồi bảo:

- Dương Thụy Liên vốn người thực thà chất phác, trầm biết đã quá rõ. Bọn họ dù có tấu đi nữa, trầm cũng chẳng chuẩn y đâu!

Về sau, Lương Thi Chính sợ liên lụy tới mình bèn ngầm viết thơ cho Liên khuyên y cáo lui đi là hơn.

# HỒI 94 - THẬP TOÀN ĐẠI VÕ CÔNG KỶ

Càn Long hoàng đế có cái tính kỳ là hễ đã yêu quý ai thì dù kẻ đó có làm bậy mà chính mắt ngài thấy cũng vẫn không tin, vẫn chẳng trừng phạt, ví dụ trường hợp của Dương Thụy Liên vừa kể trên... Nhưng cái người mà ngài tin hết mức, phải nói là Hoà Khôn.

Hoà Khôn càng về già càng tham. Khôn sai gia đình thân tín xuống vùng Giang Nam, Hồ Quảng để hạch sách khảo tiền.

Các quan tuần phủ, tổng đốc đón rước gia đình của Hoà tướng quốc không khác gì đón rước hoàng đế. Tin đó bay về tới kinh đô, nhưng các quan ngự sử đồ ông nào dám ho he nói tới.

Duy chỉ có mình Lưu tướng quốc kể tội Khôn ra bên ngoài đòi hồi lộ, tham lam lường gạt, khảo tiền ra sao, bất pháp thế nào...

Càn Long hoàng đế xem xong, bồng cả giận, nói Lưu tướng quốc có ý khiêu khích, bèn cho gọi vào, chỉ trích. Lưu tướng quốc dập đầu tạ tội rồi rút lui, lòng bực tức đến cùng độ, bao nhiêu râu ria hình như muốn dựng ngược lên hết.

Gia Quân vương vốn kính trọng Lưu tướng quốc, biết chuyện này vội tới khuyên nhủ, mãi lâu sau ông mới vui bớt được nỗi buồn bực. Nói đến Hoà Khôn, Gia Quân vương cũng nghiến răng bảo:

- Cái tên gian tặc ấy, thế nào Tiểu vương cũng có ngày trị tội hẳn.

Thế là sau đó, vương cho người lặng lẽ đi về các tỉnh dò hỏi, điều tra tất cả những chuyện bọn gia đình của Hoà Khôn tham nhũng hồi lộ, mua quan bán tước như thế nào, rồi ghi hết vào sổ sách để hỏi tội Khôn sau này.

Điều buồn cười nhất là Khôn y như người nằm trong trống, chẳng hiểu một tý gì. Khôn thấy hoàng đế yêu quý Gia Quân vương, thì y cũng



ngày ngày ca tụng nịnh nọt bên tai hoàng đế, nào Vương trung, nào Vương hiếu, nào Vương chăm học v.v. Càng nghe Càn Long hoàng đế càng thích thú. Ngài bèn bàn với Hoà Khôn, cho mình còn dư được ít tuổi trời cần hưởng cảnh nhàn lạc, nên sớm truyền ngôi lại cho Gia Quân vương. Hoà Khôn nghe lời Càn Long hoàng đế, vội đem hết lời lẽ hòa vào. Ý nghĩ rằng lúc này mình giúp Vương thì tất sau này khi lên ngôi Vương phải coi mình như vị khai quốc công thần, như vậy quyền thế của y chắc chắn bền vững mãi muôn đời.

Càn Long hoàng đế tuy đã có chủ ý nhưng vì bọn hoàng tử đông lắm, nếu tuyên bố ra e có chuyện loạn mất. Bởi thế ngài dặn dò Hoà Khôn phải giữ bí mật, đến khi được phép mới hay.

Năm đó Càn Long hoàng đế lên ngôi đã được 57 năm. Phải tới 60 năm thì thánh chỉ nhường ngôi mới có thể hạ xuống được. Ngài cho dọn dẹp sửa sang lại cung Dục Khánh rồi bảo Gia Quân vương đem gia quyến vào ở. Muốn tránh tiếng, ngài tự tay viết ba chữ Kế Đức Đường vào một tấm biển, ban cho Gia Quân vương đem treo trước cửa cung. Đó chính là ngài đã có ý ngầm truyền ngôi cho Gia Quân vương rồi đấy!

Gia Quân vương thấy phụ hoàng hao phí tâm lực khá nhiều cho mình, không biết đó là phúc hay họa, nhưng lại không tiện hỏi. Giữa lúc bàn hoàng nghi hoặc ấy, bỗng được tin Hoà tướng quân muốn gặp. Gia Quân vương thấy Khôn chỉ là một tên thái giám đáng ghét nên chẳng ưa, hằng ngày ít khi qua lại thăm hỏi. Nay nghe nói đích y thân lại Vương phủ xin gặp, trong lòng Vương cảm thấy lạ. Nhưng y vốn là một vị đại thần thân tín bậc nhất của phụ hoàng thì chẳng lẽ lại coi thường, bởi thế Vương đành phải ra tương kiến.

Hoà Khôn thấy Gia Quân vương, vội tiến lên vài bước, khom mình lạy một lạy.

Sau đó Khôn lấy từ trong tay áo một viên ngọc như ý rồi hai tay dâng lên. Vương đỡ lấy viên ngọc, lòng càng thấy lạ hơn nữa. Thì ra, hồi đó quy củ của cung Thanh như vậy; phàm bọn gái đẹp được chắm làm phi tử, hoặc bọn phi tử được chắm phong hoàng hậu, người tới mừng không tiện nói ra, bèn dùng cách dâng một viên ngọc như ý, vừa để tỏ ý chúc mừng, vừa tỏ ý tới báo ngầm một tin mừng. Hoà Khôn tới dâng ngọc như ý là tỏ ý báo ngầm một tin mừng cho Vương và còn chủ ý lấy lòng Vương nữa. Gia Quân vương bèn nói:

- Tiếu vương có chuyện gì đáng mừng khiến được tể tướng tặng ngọc vậy?

Khôn lại khom mình lạy một lạy nữa, rồi khéo léo trình bày:

- Vương gia còn chưa hiểu gì nữa sao? Hiện hoàng thượng đã định xong việc truyền ngôi cho Vương gia rồi. Nếu không tin Vương gia chỉ cần xem ba chữ Kế Đức Đường do chính tay hoàng thượng viết, nhất là chữ Kế thì đủ rõ. Hôm qua hoàng thượng đã bàn tính với hạ quan là chờ đến sáu chục tuổi, ngài sẽ truyền ngôi lại cho Vương gia. Đưa Vương gia vào ở trong cung nội là sửa soạn tương lai đấy!

Gia Quân vương nghe đoạn trong lòng tuy mừng rỡ nhưng thấy mình không được nghe hết chuyện cơ mật nơi cung đình, nên lại càng chán ghét Khôn. Dù vậy mặc lòng, Vương lúc này tất nhiên vẫn phải nói đôi ba lời cảm tạ rồi tiễn Khôn ra về.

Quay vào cung, Gia Quân vương lẩm bẫm một mình, chửi rửa tên giặc già gian xảo định tới mua chuộc, rồi ra y sẽ biết thủ đoạn của Vương. Trong lúc đó, Hoà Khôn đi từ Dục Khánh cung ra, lòng cứ tưởng mình đã cấu kết được với Tân hoàng đế rồi thì lộc vị mai sau còn có gì đáng lo nữa. Khôn nghĩ tới tương lai rồi lại nhớ tới quá khứ. Y nhớ tới cái ân sủng của hoàng đế mà kính mà trọng, nay ngài thoái vị lẽ nào mình lại không tính cách để báo lại ơn đức trong muôn một. Thế là khi quay về tới phủ, Khôn đem ý mình ra bàn với bọn mạc hữu. Trong số đó có một người tên gọi Hồ sư gia dâng kế nói:

- Đương kim hoàng thượng vốn thích làm những công việc được tiếng là vĩ đại, nay ngài truyền ngôi lại cho thái tử là có ý muốn bắt chước theo Nghiêu, Thuần nhường ngôi, chi bằng tướng gia dâng một tờ sớ, trước hết ca tụng công đức của hoàng thượng, sau đó xin giao cho Hàn lâm viện biên soạn một bản kỷ yếu ghi rõ công lao của ngài để làm cái kế lưu truyền vạn đại.

Hoà Khôn nghe Hồ sư gia nói, bất giác vỗ tay khen tuyệt! Sau đó Khôn giao cho Hồ viết ngay. Qua ngày hôm sau, Khôn bước lên điện dâng sớ. Tờ sớ ý nói như sau:

"Hoàng thượng lên ngôi đã sáu mươi năm, trong nước yên ổn, công nghiệp khai hoàn vũ, nên cử hành Khánh chúc đại điển lục thập châu niên đẳng vị, sai Nội các hàn lâm viện biên soạn sách kỷ yếu ghi công đề

hiếu dụ thiên hạ, truyền mãi muôn đời".

Càn Long xem tờ số tỏ ý do dự. Văn võ bá quan, anh nào lại chả muốn nhân cơ hội này mà lấy lòng hoàng đế. Bởi thế tất cả đều hùa theo Hoà Khôn tâu xin hoàng đế cử hành lễ Khánh chúc đại điển và giao cho các văn học đại thần soạn sách kỷ yếu ghi công.

Sau đó Hoà Khôn còn dâng lên một tờ số nữa, ca ngợi Hoàng thượng từ khi lên ngôi tới nay có mười chiến công.

Mười chiến công ấy đều là do cơ trí xếp đặt của Hoàng thượng, ân uy đều dùng, do đó nên giao cho Hàn lâm viện đem mười chiến công ấy ghi chép kỹ lưỡng và rõ ràng. Mặt khác mong trăm quan văn võ cùng dâng tôn hiệu gọi là "Thập Toàn Đại Đế".

Thế là một đạo thánh chỉ hạ xuống, giao việc ghi công đó cho Hoà Khôn và Kỷ Văn Đạt chủ trì, truyền cho Hàn lâm viện tại Nam Thư trại trình bày ghi chép cẩn thận, nhưng không được quá phô trương, còn việc tôn hiệu thì khỏi bàn tới.

Tiếp được thánh chỉ, bọn văn học đại thần này vội bắt tay vào việc. Đích thân Càn Long hoàng đế cũng thường tới Nam Thư trại để xem xét. Nhóm Nam Thư trại lấy Kỷ Hiểu Phong làm đầu. Phàm những việc ra vào ngòi đứng của hoàng đế thấy đều do Phong phục vụ cả.

Qua đến mùa hạ, khí trời nóng bức, bộ "Kỷ công thư" cần phải được hoàn thành. Tính Phong vốn sợ nóng, song phải trông coi việc biên soạn nên đành chịu, hằng ngày đều phải tới Nam Thư trại để đôn đốc.

Trời về chiều. Phong biết lúc này hoàng đế sẽ không ra xem nữa, nên ông leo lên giường cao ngòi ngắt ngưỡng, cởi bỏ cả áo lót, để mình trần trùng tục rồi cầm chiếc quạt lớn quạt lấy quạt để, miệng thì gào:

- Nóng quá! Trời! Nóng quá!

Có một hôm, ông cởi bỏ hết áo lót, quấn tóc quanh đỉnh đầu, ngòi ngắt ngưỡng trên giường. Bỗng nghe từ bên ngoài có tiếng kêu la, biết ngay là hoàng đế tới. Bọn Hàn lâm vội vàng đứng cúi đầu im phăng phắc. Duy chỉ có ông đang ở trần, không biết trốn nấp vào đâu, đành chui tọt vào gầm giường, im hơi lặng tiếng trong đó.

Một chuỗi tiếng giầy bước ngang qua. Ông nghe tiếng hoàng đế nói

chuyện với Hoà Khôn rồi Hoà Khôn ca tụng những chiến công của hoàng đế. Ông cũng nghe hoàng đế dặn là khi soạn xong bộ sách Kỷ yếu ghi công thì soạn ngay tới bộ Lục tuần Giang Chiết (sáu lần đi tuần du miền Giang Nam, Chiết Giang) khởi đầu từ năm Càn Long thứ mười sáu Tân Mùi, đến năm thứ bốn mươi chín Giáp Thìn, phụng thái hậu du hành bốn lần, đưa các hoàng tử du hành hai lần, năm Tân Mùi và năm Đinh Sửu hai lần đi xem xét việc đắp đê ven sông. Năm Nhâm Tý định thanh khâu thủy chi, năm Giáp Thìn sửa đổi đào trang hạ lưu. Năm Canh Tý đi quan sát Hải Ninh, thạch đường (bờ đê đá) Năm Giáp Thìn đi làm tiếp đê đá tỉnh Chiết Giang.

Đây là nội dung của bộ sách Lục tuần Giang Chiết mà hoàng đế giao cho Hoà Khôn và Kỷ Hiếu Phong hai người đôn đốc bọn quan Hàn lâm cố tâm biên soạn kỹ lưỡng, nhưng chỉ nên có gì viết nấy chứ không được quá phô trương. Hoàng đế nói xong, ông nghe Hoà Khôn miêng thưa "Lĩnh chỉ". Chưa hết, ông còn nghe hoàng đế hỏi Kỷ Hiếu Phong đi đâu, ai đó tâu là có việc phải đi, lát nữa mới quay lại. Càn Long hoàng đế lại hỏi:

Bộ sách Kỷ công thư đó đặt nhan đề chưa?

Hoà Khôn đáp:

- Tạm thời đặt tựa là "Thập toàn đại võ công ký".

Càn Long hoàng đế nghe xong, phá lên cười, nói:

- Nếu nói vậy thì Trẫm bèn xưng là "Thập toàn lão nhân" cho hợp!

Sau đó, ông lại nghe tiếng chân ngài bước xuống sàn nhà, chạy tới các án thư lớn, thuận tay giờ hết bản thảo này tới bản thảo nọ.

Lúc đó, trong phòng lặng ngắt như tờ, đến một tiếng ho nhỏ cũng không có. Kỷ Hiếu Phong nằm dưới gầm giường, tức hơi đến muốn chết. Mồ hôi chảy ra như tắm, nhỏ giọt xuống đất tí tách, miêng thở hỗn hển như sắp đứt hơi. Một lát sau, ông cố ghé tai nghe ngóng. Tưởng rằng hoàng đế đã ra đi bèn thò đầu ra lớn tiếng hỏi "lão đầu tử" (lão già gân) đi rồi sao?", khiến cả bọn đại thần đứng nãy giờ trong phòng giật mình đánh thót một cái. Càn Long hoàng đế cũng lấy làm quái lạ, liền hỏi:

- Ai hỏi vậy?

Cả bọn đại thần giật mình lần nữa, không dám nói lời nào. Cuối cùng Hoà Khôn lớn mật hơn, bèn tâu:

- Nghe như tiếng Kỷ Hiểu Phong thì phải!

Càn Long hoàng đế quay mình bước sát tới chiếc giường, quát hỏi:

- Kẻ nào ở dưới gầm giường đó?

Có tiếng trả lời từ dưới gầm giường vọng ra:

- Thần là Kỷ Quân ở dưới gầm giường!

Hoàng đế hỏi:

- Tại sao không chui ra?

Kỷ Hiểu Phong hồi tấu:

- Thần sích thân lộ thể, không dám kiến giá.

Càn Long hoàng đế nói:

- Tha cho người vô tội! Mau ra đây nói chuyện.

Kỷ Hiểu Phong lúc đó mới dám lóp ngóp bò ra, miệng câm như hến, chẳng dám nói một lời. Khổ cái là thân hình ông cao lớn, thành thử ì ạch mãi mới bò được ra ngoài. Người ông trần trụi trực, phơi thịt da đỏ hồng, khắp mình mồ hôi nhễ nhại, râu tóc lấm lét bụi bặm...

Kỷ Hiểu Phong chui từ trong gầm giường ra, trông bộ tịch thật là thiếu não. Càn Long hoàng đế leo lên giường ngồi, Phong hoảng quá, chỉ có nước quỳ mọp dưới đất, dập đầu lia lịa...

Một lát, Càn Long hoàng đế lạnh lùng hỏi Phong:

- Ba tiếng "Lão đầu tử", có phải người dùng để chỉ trẫm?

Phong sợ quá chẳng dám đáp. Càn Long hoàng đế lại hỏi tiếp:

- Người vốn là đại thần văn chương tùy tùng, trong lòng đầy ấp chữ nghĩa. Người hãy giải rõ ba tiếng "Lão đầu tử" cho trẫm nghe thử? Nếu giảng không sai, Trẫm sẽ tha tội...

Kỷ Hiếu Phong thường ở cạnh Càn Long hoàng đế, nên cũng có dạn dĩ, bèn đánh bạo tâu:

- Hoàng thượng tha tội, xin hãy nghe lời thần nói. Ba tiếng "Lão đầu tử" là tiếng gọi thông thường của toàn thể kinh đô gọi Hoàng thượng. Hoàng thượng tự xưng là Muôn tuổi (vạn tuế) ngài chẳng già là gì? Hoàng thượng vốn đứng đầu một nước, ngài chẳng phải đầu là gì? Hoàng thượng xưng mình là thiên tử, ngài chẳng phải tử thì là gì? "Lão đầu tử" chính là ba tiếng xưng hô hoàng thượng với cả một tấm lòng tôn kính, chứ chẳng phải một biệt hiệu để cợt đùa?

Phong giải thích tới đây, Càn Long hoàng đế không nhịn được, bật lên những tràng cười khà khà rồi vuốt râu khen hay! Từ đấy ba tiếng "Lão đầu tử" được mọi người trong cung thường dùng để xưng hiệu cho Càn Long hoàng đế khi nói chuyện với nhau. Thảng hoặc Càn Long hoàng đế có nghe thấy cũng chỉ cười.

Chẳng bao lâu, Càn Long hoàng đế đã trị vì 60 năm trên ngôi báu. Ngài âm thầm chuẩn bị điển lễ nhường ngôi. Năm đó, đang vào buổi triều sớm ngày mồng một tháng chín, bọn đại thần vào chầu trong Càn Chính điện, Càn Long hoàng đế hạ dụ nói:

- Lúc lên ngôi, Trẫm có thề trước trời đất nếu tại vì được đúng một niên giáp (sáu chục năm) thì đem ngôi báu truyền lại cho thái tử, chẳng bao giờ dám tại vị tới sáu mươi mất năm bằng với đức Thánh Tổ. Vậy Càn Long đã tới năm thứ sáu mươi, trẫm tuân chiếu thanh lệ của Liệt Tổ viết tên tuổi của thái tử sau tấm biển lớn ở điện Chính Đại Quang Minh.

Nói đoạn, hoàng đế lập tức sai hai vị tướng quốc đem theo bọn nội giám đến điện Chính Đại Quang Minh lấy cái hộp vàng chứa sẵn tờ chiếu truyền ngôi cho thái tử đem về mở ra. Lúc đó khắp triều văn võ mới biết trên tờ chiếu ghi rõ sách lập hoàng tử thứ mười lăm là Gia Quân vương Nhung Diệm làm thái tử, lấy niên hiệu Càn Long thứ sáu mươi một là Gia Khánh nguyên niên. Viên quan thuyết trình đem tờ chiếu đọc rõ trước điện xong, tức thì văn võ bá quan nhất tề quỳ xuống lạy mừng. Rồi khi bãi triều, mọi người kéo nhau tới cung Dục Khánh để chúc mừng thái tử.

Gia Quân vương tiếp chiếu xong bèn tiếp đãi bọn quan viên. Vương không quên nói thêm đôi lời khách sáo nào đức bạc, nào tài hèn, không kham nổi ngôi cao việc lớn.

Khi bọn quan viên đã về cả, Vương vội chạy tới cung phụ hoàng để tạ ơn. Lúc đó, thân mẫu của Vương đã được phong làm Đệ nhất quý phi.

Qua năm sau, đúng vào buổi chiều sớm Tết Nguyên Đán, Càn Long hoàng đế ngự tại điện Thái hoà, làm lễ Thiên vị (trao ngôi). Ngài đem chiếc ngọc tỷ truyền quốc trao lại cho Gia Khánh hoàng đế.

Gia Khánh hoàng đế xưng là Nhân Tông Duệ hoàng đế, tôn Càn Long hoàng đế làm Thái thượng hoàng đế. Gia Khánh tuy nói làm hoàng đế nhưng thực quyền vẫn còn trong tay Càn Long. Bọn thần hạ dâng sớ tâu đều xưng Thái thượng hoàng là hoàng thượng cả. Nhất thiết sớ tấu, họ đều nhờ gửi lên Thái thượng hoàng duyệt khán. Ví thử có việc đại sự quân quốc, họ cũng nhờ Gia Khánh đi xin huấn dụ của Thái thượng hoàng mới dám thi hành. Gia Khánh chẳng có chút tự do, chút quyền hành nào, nhưng vốn là người con có hiếu, kính trọng phụ hoàng mình, nên ngài cũng chẳng để bụng lắm.

# HỒI 95 - GIA KHÁNH ĐỂ KẾ VỊ CÀN LONG

Càn Long đã quá già. Ngài truyền ngôi lại cho Gia Khánh hoàng đế, đứng địa vị của một thái thượng hoàng hướng dẫn con tập sự nghề vua. Đất nước Trung Hoa lúc này còn được thanh bình, quần chúng vẫn được an cư lạc nghiệp, vua chúa Mãn Thanh vẫn còn được vững tâm trên ngai vàng thống trị dân tộc Hán.

Năm đó tổ chức lễ Vạn thọ thứ tám mươi sáu của thái thượng hoàng. Không những văn võ bá quan toàn triều mà cả đến các bồi lặc, sứ thần ngoại quốc đều kéo nhau nườm nượp đến chúc thọ. Gia Khánh hoàng đế hạ chỉ thết yến ở ba đại điện là Thái Hoà, Trung Hoà và Bảo Hoà.

Ngài cho triệu tập ba ngàn vị quan viên, thân sĩ tuổi ngoài sáu mươi, cử hành Thiên Tẩu yến tại vườn Minh Viên, ở trong cung thái thượng hoàng. Ngài đích thân đem các viên ngọc Đông châu Mạo châu và Đông châu Triều châu của Hiếu Hiền hoàng hậu để lại cho hoàng hậu Hỉ Tháp Lạp. Ngài còn thưởng cho bọn hoàng tử, phúc tấn rất nhiều những trân bảo khác.

Hồi đó chỉ có Xuân A Phi là còn sống. Bà ngồi hầu bên cạnh. Thái thượng hoàng nhìn Xuân A phi, trong lòng bỗng nhớ lại bao kỷ niệm êm đẹp thuở xưa mà xúc động can tràng, bồi hồi buồn bã. Giữa lúc đang ngậm ngùi não ruột ấy bỗng từ bên ngoài viên thái giám bung vào một tráp nhỏ, nói đây là một thứ đồ chơi của tổng đốc Lương Quảng Phúc Văn Tương hiếu kính Thái thượng hoàng.

Gia Khánh hoàng đế xem qua không hiểu cái gì, bèn bảo viên thái giám mở tráp ra xem thì thấy bên trong có mô hình một toà nhà nhỏ, giữa nhà có một tấm bình phong, trước mặt tấm bình phong này có một cái bàn trên bày đủ bút nghiên giấy mực. Mặt sau cái tráp đặt một bộ máy. Nếu phát động bộ máy đó, người ta sẽ thấy một cô gái Tây Dương xuất hiện, trước hết chạy tới dưới mái hiên, rồi quay mặt ra ngoài làm lễ Tam quy cửu khấu. Hành lễ xong, cô gái quay vào đứng trước mặt bàn, rót nước



vào nghiên để mài mực, lấy một tờ giấy hoa tiên màu đỏ từ đằng sau bức bình phong bước ra, tay cầm cây bút chấm mực rồi viết trên giấy trắng bốn chữ "Vạn thọ vô cương" bằng chữ Mãn. Viết xong bốn chữ thì bộ máy cũng ngừng chuyển vận, người trong chiếc tráp cũng không cử động nữa.

Thái thượng hoàng xem xong lấy làm thích lắm, vội bảo thưởng cho Phúc Văn Tương mười vạn lạng bạc. Ngài lại viết một chữ "Thọ" dưới đề lục khoản "Thập toàn lão nhân", đều thưởng cho Tương cả.

Phúc Văn Tương tuy được Thái thượng hoàng thưởng tứ nhưng món đồ chơi của y trị giá không kém mười vạn lạng bạc mà y phải dốc hết túi ra để làm, đó còn chưa kể thêm một mạng người nữa.

Nguyên lai đồ chơi nợ vốn do một tên thân tùy tâm phúc của Tương trong nha môn chế ra. Hắn biết ý tông đốc muốn dâng lễ thọ thật đặc biệt lên thái thượng hoàng, nên đã bò lên nóc nhà, lấy một tấm vải buộc chặt lấy đầu mình rồi nay tưởng mai suy, suy nghĩ mãi, cuối cùng nghĩ ra được một món đồ chơi tuyệt diệu này. Hắn đóng cửa lại, tỉ mỉ lắm mới làm xong, đem dâng quan tổng đốc.

Phúc Văn Tương xem qua một lần trình diễn, khen lấy khen để. Nhưng khi xem đến bốn chữ "Vạn thọ vô cương" chỉ bằng chữ Hán, sợ Thái thượng hoàng không vui, nên lại bảo thay bằng chữ Mãn. Tên thân tùy lại bò lên mái nhà, suy mãi hơn hai chục hôm mới chế thêm được bộ máy viết bốn chữ Mãn, Phúc Văn Tương bèn thưởng cho tên thân tùy hai vạn lạng bạc. Nhưng khi dùng hết trí thông minh của mình, tên thân tùy bỗng trở nên ngây ngây ngô ngô, rồi về nhà, không đầy hai tháng chết luôn.

Phúc Văn Tương cho người đem món đồ chơi đó lên kinh. Qua cửa quán thứ nhất, người của Tương không thoát khỏi tay Hoà Khôn, tiêu luôn một lúc năm vạn lạng bạc, món đồ chơi nợ mới được phép vào cung. Khi đến Ninh Thọ cung, viên thái giám trông coi cung này cũng đòi tiền và dọa: "Nếu không có tiền, bộ máy này chỉ chạy tới ba chữ "vạn thọ vô" là ngừng. Lúc đó Thái thượng hoàng tức giận thì bọn này chẳng chịu tội thay cho đâu.

Bọn Tương sợ quá lại phải lo lót thêm ba vạn lạng. Câu chuyện này Gia Khánh hoàng đế đều rõ cả, nên có ý muốn điều tra Hoà Khôn, nhưng chỉ tại Thái thượng hoàng còn đó đành phải nín nhịn đợi chờ. Trước

đây, Hoà Khôn dâng cho ngài viên ngọc như ý thì ngài vốn đã không ưa Khôn bèn ghét bỏ luôn viên ngọc đó. Theo phong tục Mãn Châu thì khi năm hết tết tới, bọn vương công đại thần phải dâng lên một viên ngọc như ý để tưng nhà vua được như ý suốt đời. Đến khi Gia Khánh hoàng đế lên ngôi, ngài hạ chỉ cấm hẳn việc dâng tiến loại ngọc này. Trong só chỉ dụ của ngài có hai câu: "Chư thần đều cho là như ý, riêng ý trẫm thì lại là bất như ý".

Bọn bá quan văn võ tiếp chỉ dụ, thấy hoàng đế căm giận cái gọi là "như ý" đó, chẳng anh nào hiểu lý do tại sao, đành phải phụng chỉ, không dám sai lời. Thế là từ đó, toàn triều được miễn lễ tiết này. Có nhiều đại thần còn dâng só lên ca tụng hoàng đế nào là cần kiệm, nào là đạo đức. Duy chỉ có Lưu tướng quốc là hiểu được nỗi niềm tâm sự của Gia Khánh. Do đó ông được ngài trọng dụng, mỗi khi có việc là đem bàn với ông.

Hoà Khôn dần dần cũng cảm thấy Gia Khánh hoàng đế không ưa mình. Khôn cho rằng hiện nay y còn có thế lực của Thái thượng hoàng thì dù Gia Khánh có thù ghét mấy cũng chẳng làm gì, khi Thái thượng hoàng mất rồi thì y cứ việc từ quan về vườn là xong. Do đó Khôn thường ra vào trong cung, hết lòng hầu hạ thái thượng hoàng. Mặt khác, Thái thượng hoàng nếu không có Hoà Khôn cũng không chịu nổi. Trong thì có Xuân A Phi, ngoài thì có Hoà Khôn, suốt ngày hầu hạ bầu bạn với ngài.

Càn Long hoàng đế tuổi đã quá cao, không còn đủ tinh lực để du ngoạn đó đây. Ngài rất tin bùa phép của bọn Lạt ma tăng, thường xếp bằng tròn ngồi trên giường niệm kinh chú.

Gia Khánh hoàng đế mỗi ngày ngự triều về lại tới cung Thái thượng hoàng bàn luận về việc triều chính. Thái thượng hoàng ngồi quay mặt về hướng nam. Gia Khánh hoàng đế ngồi quay mặt về hướng tây. Hoà Khôn cũng đứng ở một bên, tham nghị việc đại sự.

Một hôm, giữa lúc ba người đang bàn soạn, bỗng Càn Long hoàng đế nhắm mắt, xếp bằng tròn lại, ngồi trên giường không nói một lời nào. Gia Khánh hoàng đế thấy thế, không dám gọi hỏi gì. Một lúc sau ngài thấy miệng thái thượng hoàng cử động, mở rồi lại ngậm và trong cổ hình như có tiếng nói vọng ra. Gia Khánh hoàng đế chú ý nghe nhưng chẳng nghe rõ được câu nào, chỉ thấy những tiếng tụng niệm rì rầm.

Một lát sau ngài bỗng nghe thái thượng hoàng quát lên một tiếng lớn!

- Kẻ nào đó?

Hoà Khôn ở bên cạnh, vội quỳ xuống hồi tấu:

- Cao Thiên đức, Cầu Văn Minh.

Tiếp đó, Thái thượng hoàng lại tụng niệm rì rầm một hồi nữa, lấy tay khoát một cái, bảo Gia Khánh hoàng đế lui ra ngoài.

Gia Khánh không dám trái lệnh, đành rút lui. Nhưng hình trạng cổ quái của thái thượng hoàng ngài đã nhìn thấy tận mắt nên hết sức nghi ngờ. Ngài muốn hỏi mà lại chẳng dám.

Qua ngày hôm sau. Gia Khánh hoàng đế lên tới hỏi Lưu tướng quốc. Nhưng ông này cũng bảo là không biết gì. Về sau, ngài không chịu nổi nữa bèn tới hỏi Hoà Khôn, Khôn nói:

- Đây là mật chú của Lạt ma giáo. Khi đang niệm chú nếu có người gọi tên thì kẻ bị gọi tên đó chết ngay tức khắc.

Hiện nay Bạch Liên giáo đang sôi động bên ngoài, thần biết rằng thái thượng hoàng niệm chú để giết chết tên thủ lĩnh của giáo này, cho nên lúc ngài hỏi kẻ nào đó thì thần hồi tấu ngay hai cái tên của hai tên thủ lĩnh Bạch Liên giáo.

Gia Khánh hoàng đế nghe xong, trong lòng hết sức sợ hãi.

Ngài tự nhủ Hoà Khôn hiện cũng biết những lời thần chú đó, cần phải thanh toán hẳn càng lẹ càng hay.

# HỒI 96 - CÀN LONG MẮT, HOÀ KHÔN BỊ XỬ TỬ

Càn Long hoàng đế vừa hoàn thành bộ Thập toàn đại võ công kê thì Bạch Liên giáo bỗng ồ ạt dấy binh. Suốt một giải Hồ Bắc, Kinh Châu, Chiết Giang, Nghi Đô liên tiếp thất thủ. Giáo đồ Bạch Liên giáo ở các nơi khác như Nghi Xuân, Tràng Lạc, Tràng Dương đều hưởng ứng nổi dậy. Tin cáo cấp gọi về triều như bướm bướm.

Gia Khánh hoàng đế xem số giạt mình kinh hãi. Hồi này Phúc Khang An đã chết, Hoà Lân bị nhiễm độc chướng chết ở đất Miêu. Tướng Minh Lương đi đánh giặc Miêu lại chưa về nhất thời không biết kiếm đâu một viên đại tướng lão luyện chiến chinh. Ngài được tin Bạch Liên giáo có ba đầu mục, một gọi Lưu Chi Hiệp, một nữa Điêu Chi Phú, còn tên thứ ba là Vương thị, vợ của Tề Lâm.

Cả ba đều hung hãn uy mãnh lạ thường. Nhân thấy quân binh kéo đi đánh giặc Miêu chưa về, bọn này thừa thế định tiến đánh lấy kinh, viên tướng Nghi Thi năm phủ, oai thế rất hung dữ.

Bọn quan tổng binh ở những địa phương này đều thuộc bè cánh của Hoà Khôn. Chúng thường nhận mật ý của Hoà tướng quốc, đem ém nệm hết quân tình hằng ngày. Chúng còn cả gan tâu láo về triều, nói giết hàng vạn quân giặc để lĩnh thưởng, mãi về sau, đại cục đã nát bét, không còn có cách gì giấu diếm nữa, chúng mới chạy về kinh cấp báo.

Những tình hình này, Gia Khánh hoàng đế dò xét cũng biết được. Một mặt ngài ghi hết tội lỗi của Hoà Khôn, một mặt hạ chỉ sai tổng đốc Lương Hồ là Tát nguyên thị vệ Thư Lượng, thống lĩnh quân đội tiêu diệt giáo đồ ở Kinh Môn; sai tuần phủ Hồ Bắc Huệ Linh, thống binh Phú Chí Na, càn quét giáo đồ suốt một giải Kinh Châu, Giang Nam, sai đô thống Vinh Bảo, tướng quân Hằng Thụy tiêu trừ giáo đồ suốt một giải Trương Dương; sai đề đốc Ngọc Huy, tổng đốc Thiểm Cam là Nghi Cẩm quét sạch giáo đồ suốt một giải Xuyên Dương. Ngài cũng triệu hồi tướng Minh Lương từ đất Miêu về để phòng ngự một dọc dài Xuyên -

Thiểm.

Đáng thương cho giáo đồ Bạch Liên Giáo bị bọn quan binh nhà Mãn Thanh đánh cho nhiều trận toi bồi, chạy đông trốn tây như đàn ong vỡ tổ. Giữa lúc nguy khốn đó, họ được hai vị giáo chủ ở vùng Tứ Xuyên là Vương Tam Hòe và Lãnh Thiên Lộc đón hết tất cả từ Hồ Bắc và Tứ Xuyên rồi xưng là "Xuyên giáo", có mòi hung dữ đáng sợ.

Bọn quan binh rõ tình hình này, hết sức sợ hãi. Thế là giáo đồ lại từ Tứ Xuyên kéo ra Thiểm Tây. Gia Khánh hoàng đế ngồi trong cung một ngày hốt hoảng đến mấy lần, suốt đêm cùng bọn đại thần bàn tính kế hoạch tiêu trừ giáo đồ.

Thái thượng hoàng Càn Long được tin đó cũng lấy làm lo, đêm ngày ăn ngủ chẳng yên. Mãi về sau, may nhờ được một viên quan tri huyện tên gọi Lưu Thanh dần dần thu phục được các giáo đồ. Thái thượng hoàng tuổi đã cao, lại bị lo sợ kinh hoàng nhiều phen nên mong một tháng giêng năm đó, ngài băng hà tại cung Kiêu Thanh.

Thái thượng hoàng Càn Long vừa ngã xuống tức thì một ban Cửu khanh khoa đạo dâng sớ hạch tội đại học sĩ Hoà Khôn lộng quyền làm bậy đủ hết những tội đại nghịch bất đạo. Trong ban, phải kể giám sát ngự sử Quảng Hưng, lại khoa cấp sự trung Vương Tổ là hai người đàn hặc ghê gớm nhất. Họ tâu Hoà Khôn có mười tội đại nghịch, mười sáu tội đáng chết, đúng là một chữ một nhát dao, một lời một mũi kiếm, khiến Khôn dù có tài trời cũng khó sống.

Gia Khánh hoàng đế nhận được đến sáu mươi tám tờ sớ đàn hặc. Ngài cả giận, lập tức hạ chỉ sai Thành thân vương đem ngự lâm binh tới bắt Hoà Khôn, sợ đi giữa đường có kẻ cướp, ngài lại sai ngự tiền thị vệ dũng sĩ A Lan Bảo, đi theo kèm giữ, đưa thẳng Hoà Khôn vào công đường của Hình bộ.

Một đạo thánh chỉ hạ xuống, sai Lưu tướng quốc, Đông trung đường, Bát Vương gia, Thất phò mã dùng nghiêm hình thẩm vấn. Khôn không chịu nổi trọng hình, đành nhất nhất cung khai. Lưu tướng quốc truyền cho quân lính cùm chân xích tay Khôn, tống vào nhà lao. Rồi đem hết bản khẩu cung tâu lên.

Gia Khánh đế xem bản cung, bèn triệu Lưu tướng quốc vào bàn định mọi việc. Lưu tướng quốc tâu:

- Kẻ gian thần chuyên quyền đại nghịch như vậy, cần nghiêm hình trừng trị.

Gia Khánh đề bèn hạ chỉ, sai Thập nhất vương gia tới nhà Khôn sưu tra, sai nhị hoàng tử Miên Ninh lục soát. Hai vị vương gia vâng thánh chỉ, không dám trễ, lập tức kéo bọn nha dịch rầm rầm rộ rộ chia đường tới. Nhà Khôn rất lớn, gia sản lại nhiều. Bọn nha dịch phải sưu tra luôn một lèo mất năm ngày năm đêm mới kiểm kê được hết, rồi quay về phục chỉ, Thập nhất vương gia tâu:

- Trong nhà Hoà Khôn có một toà bằng gỗ nam, xây cất đúng in như cung điện trong đại nội, nào cột rồng, nào nóc phượng. Lại có một cái gác Đa Bảo kiểu cách như cung Ninh Thọ. Còn nói tới vườn hoa của nhà Khôn thì lối kiến trúc giống hệt Dao đài, Bồng đảo trong vườn Viên Minh. Trân bảo thì nhiều đến kể không xiết. Riêng tịch biên gia tài tên gia nô của Khôn là Lưu Toàn cũng đã tới hơn bảy trăm vạn lạng rồi. Tên Toàn bình nhật ý quyền dựa thế chủ, tha hồ tác oai tác quái. Thập nhất vương gia vừa nói tới đây thì thất phò mã vội cắt ngang, tâu tiếp:

- Trân bảo của Hoà Khôn chỉ riêng trong mật thất đã thấy chứa đến một gánh, lại có cả những áo mũ ngự dụng (của vua). Chỉ chừng đó cũng đủ tỏ hấn đại nghịch bất đạo, có chết cũng chẳng oan rồi. Thâm vấn tên gia nô thân cận của hấn, thần mới biết cứ tới lúc đêm khuya, hấn đội mũ áo ngự dụng vào đeo đủ chín châu triều châu soi trước kính rồi truyền lệnh cho bọn gia nô quỳ bái xưng thần. Hành động này, lại thêm những đồ quốc cấm kia, càng biểu lộ tâm địa của một tên phản nghịch bất đạo, chẳng phải chỉ có một tội tham nhũng mà thôi.

Thất phò mã tâu xong, thập nhất vương gia lại dâng một bản tổng kê gia tài điền sản của Khôn.

Gia Khánh xem xong, bèn sai đưa hết vàng bạc thu được vào kho của bộ hộ để dùng vào việc uỷ lạo nạn nhân chiến tranh miền Xuyên Thiêm. Còn những sản nghiệp chưa định giá xong thì sẽ giao cho Bát vương gia, Miễn nhị gia, Lưu tướng quốc giữ lấy bản kê khai cùng với hai bộ Hộ và Công định giá phát mãi, sung công hết số bán được.

Cuộc tịch biên sung công này, ngoài những trân bảo, đồ cổ đưa vào đại nội không kể, đem lại cho Gia Khánh để tám tỷ sáu trăm triệu ngàn lạng bạc. Do đó trẻ con trong kinh thành mới có câu hát.

"Hoà Khôn ngã quy

Gia Khánh no nề"

Gia Khánh để lại còn hạ chỉ dụ giao cho Đại học sĩ cả sáu bộ, và tất cả Cửu Khanh, Du thiên khoa đạo họp đại hội quyết nghị tội danh Hoà Khôn.

Cách vài ngày sau, quan viên dâng sớ tâu Hoà Khôn tham tàn làm nguy hại quân cơ, lòng mang ý khác, đại nghịch bất đạo; có kẻ xin chém đầu, có kẻ lại đòi lăng trì xử tử, xương đập nát, thịt băm viên, có người lại nói nên chu di tam tộc.

Gia Khánh để xem qua các bản sớ, nghĩ thầm:

- Hoà Khôn vốn là sủng thần của tiên hoàng. Nay tiên hoàng vừa mới mất mà đem hấn ra chính pháp thì thật ta chẳng yên lòng chút nào. Thôi ta sẽ thi ân đặc biệt, cho hấn được chết toàn thân.

Nghĩ thế, ngài lập tức hạ chỉ:

- Cố nghĩ rằng Hoà Khôn là một vị thủ phụ đại thần, nên miễn cho phải chết nơi thị tứ. Trẫm gia ân cho được phép tự tận. Con của Khôn là Phong Thân Kính Đức, tội cũng không thể chuộc, nhưng khi còn trẻ được tiên hoàng sủng ái gả Hoà Hiếu Cố Luân công chúa cho nên trẫm nghĩ đến tấm lòng từ ái của hoàng khảo mà ân gia thể tuốt. Vậy nay thu hết chức tước của Phong thân Kính Đức giáng xuống làm dân, không còn được đứng hàng phò mã nữa, tước công của Khôn không bị cách đi mà gia ân thưởng cho tước bá để Khôn Đức thừa tập. Sau khi trẫm đã gia án, Kính Đức không được ra ngoài làm bất cứ việc gì mà phải ở trong nhà tĩnh thu.

# HỒI 97 - LẠI MỘT KINH KHA: THÀNH ĐẮC

Đạo thánh chỉ bản án Hoà Khôn vừa hạ xuống thì Lưu tướng quốc, tới ngay nha môn bộ Hình và cho lôi Khôn từ lao ra, kiểm nghiệm lại xem có phải đích thân y không rồi mới tuyên đọc thánh chỉ.

Hoà Khôn ngược mặt lên phía trên, lạy tạ thánh ân, bỗng đôi mắt nhỏ lệ như mưa. Bọn nha dịch kéo Khôn sang một cái phòng bên cạnh, trên xà nhà có cột một tấm vải trắng. Khôn tự thắt tấm vải vào cổ mình rồi treo lên mà chết.

Sau khi Khôn chết rồi, liên tiếp mấy phong mật sớ dâng lên cáo Phúc thượng thư có tâm giúp kẻ ác. Thế là Phúc thượng thư cũng bị tống vào lao. Lại có kẻ tâu Đại học sĩ Tô Lăng A cố tình xui gia với Khôn, Gia Khánh đế cũng cho A về vườn luôn. Lại có người tâu thị lang Ngô Tĩnh Lan, Lý Hoàng, thái bộc khanh Lý Quang Vân đều là người được Hoà Khôn đưa vào làm quan, Gia Khánh đế cũng đồng loạt giáng chức và điều đi nơi khác. Bản án Hoà Khôn quả là một vụ động trời, ai nghe cũng phải hoảng hồn bạt vía.

Lúc này, giáo đồ Bạch Liên Giáo đã lần lượt bị tảo thanh cả, tháng hai năm thứ tư niên hiệu Gia Khánh, đầu đảng là Vương Đình Chiếu bị tướng Minh Lượng bắt được, còn Từ Thiên Đức nhảy xuống biển chết chìm. Kinh lược đại thần cùng với bọn tổng đốc ba tỉnh đều tâu về triều đã thu hoạch đại công cáo thành, bình định xong loạn đảng.

Nhân Tông hoàng đế (tức là Gia Khánh đế) bèn tế cáo lăng miếu ngay tại kinh sư, phong thưởng công thần. Quốc gia xem như đã thái bình.

Hoàng đế cử hành điển lễ đi tuần thú lên Ngũ Đài sơn, Không ngờ, hoàng hậu Hi Thập Lạp nhuộm bệnh mất. Gia Khánh đế hết sức thương cảm. Bà phi, Nữ Cô Lộc vốn người hiền đức, được ngài hết sức sủng ái, được sắc phong làm hoàng hậu và theo lệ, thân phụ của bà là Cung A Lạp cũng được tấn phong làm Thừa Ân công. Hoàng hậu từ tạ đôi ba



lần.

Khắp triều văn võ, bá quan đều dâng sớ khen bà là hiền đức. Mãi đến khi quan tài của bà Hỉ Tháp Lạp chôn cất xong rồi, hoàng đế mới bớt mối thương cảm.

Ngài ở trong cung rảnh rang chẳng có việc gì, lại tính cách xuất hành Ngũ Đài sơn. Bỗng ở góc trời tây bắc xuất hiện một ngôi sao chổi rất lớn. Khâm thiên giám khuyên ngài không nên đi vì sao chổi xuất hiện là chỉ việc binh đao và đổi tháng tám nhuận năm đó ra tháng hai năm sau.

Trẻ con trong thành đều hát bài đồng dao:

"Hai tám trung thu (nhị bát trung thu)

Hoa vàng rớt đất" (Hoàng hoa lạc địa)

Ngoài ra còn truyền thuyết tai nạn binh đao sẽ xảy ra vào giờ Ngọ ngày rằm tháng chín năm Gia Khánh thứ mười tám.

Đến đúng ngày giờ nói trên, tuần phủ Hà Nam Cao Di quả nhiên nhận được mật bẩm của viên tri huyện Hoả thuyên tên là Cường Khắc Tiệp nói ở Khiết huyện hiện có giáo đồ Bạch Liên Giáo Lý Văn Thành thiết lập tà giáo, đổi tên là Thiên Lý Giáo, còn có tên là Bát Quái Giáo, chiêu binh mãi mã. Tiệp cũng mật cáo cả tri phủ Vệ Huy biết nữa. Không ngờ cả hai thượng ty này đều chẳng thèm để ý tới lời y. Tiệp bèn dùng kế lừa cho Lý Văn Thành vào nha môn rồi bắt trói, chặt đứt lìa tay Thành.

Lúc đó đồng đảng của Thành có tới mấy vạn. Họ liên kết với bọn Lâm Thanh ở huyện Đại Hưng. Thanh vốn là một tay đầu mục có tên tuổi trong Bát Quái Giáo. Thanh thấy Lý Văn Thành bị một võ cay, nhin không nổi nữa, bèn ngầm ước dấy binh vào ngày trung thu tháng tám nhuận.

Lâm Thanh quen biết nhiều thái giám trong nội cung, bèn đem vàng bạc mua chuộc bọn này, chờ dịp Gia Khánh để xuất hành núi Ngũ Đài sơn là khởi sự ngay tại trong cung. Thanh lại ước định với Lý Văn Thành ở bên ngoài tiếp ứng.

Không ngờ Gia Khánh để nghe lời bọn Khâm thiên giám, bèn ngừng việc tuần phủ. Thanh xem chừng cơ mưu không thành lại tìm một kế sách khác. Thanh bỏ ra sáu vạn lạng mua một tên thích khách đi hành

thích Gia Khánh đế. Tên thích khách này là Thành Đắc, vốn là một tên nhà bếp trong nội vụ phủ. Trong hoàng cung. Đắc có thể kể được là tay mạnh tợn nhất.

Hồi đó có một tên thị vệ gọi Quan Bát phò mã, sức khỏe rất ghê. Những lúc rỗi rảnh, Quan Bát phò mã thường bốc cặp sư tử đá ngoài cửa cung điện để giải trí. Cặp sư tử này nặng ít ra cũng năm, bảy trăm cân. Quan Bát phò mã thường bốc lên, đi một vòng quanh sân rồi lại từ từ để xuống nguyên chỗ cũ. Bọn thái giám đứng hai bên xem đều vỗ tay khen thần lực Trong bọn có một tên thái giám lên tiếng:

- Thành Đắc đã gọi là khỏe, nhưng làm sao mà địch được Quan Bát phò mã nhỉ?

Bát phò mã nghe nói tới Thành Đắc vội hỏi:

- Thành Đắc là đứa nào?

Tên thái giám lên tiếng:

- Hắn là một tên nhà bếp trong nội vụ phủ.

Bát phò mã vốn khoái những kẻ có sức khỏe, nghe nói vậy liền bức tên thái giám đi gọi cho kỳ được Thành Đắc tới.

Thành Đắc vừa trông thấy phò mã, hoảng hồn bạt vía, vội bò sát đất, chẳng dám cất đầu lên ngó nữa. Bát phò mã lấy lời ôn tồn an ủi Đắc, lại bảo Đắc có bao nhiêu khí lực cứ mang hết ra, may mà thắng được y thì y sẽ cất nhắc cho.

Đắc nghe phò mã nói vậy, mới dám cả gan đứng dậy và không còn sợ sệt như trước. Bát phò mã bảo Đắc lại bốc cặp sư tử đá. Đắc tiến lên mấy bước, mỗi tay bốc một con, chạy như bay quanh sân một lượt, rồi hai, rồi ba lượt. Lúc đó mới đặt cặp sư tử vào chỗ cũ, hơi thở không gấp, mặt không đỏ ửng lên chút nào.

Bát phò mã thấy vậy, mừng quá, chạy lại cầm tay Đắc tỏ vẻ ngợi khen, lại bảo Đắc cắm luôn bảy cây côn gỗ thành một hàng trước viện, cứ mỗi cây cắm sâu ít ra là ba thước.

Bát phò mã bước tới nhảy tung người lên, đá vọt ngọn cước ra nhanh như chớp vào bảy cây côn, người ta chỉ nghe một loạt tiếng "rắc, rắc,

rắc..." tức thì bẩy cây côn gãy gập thành đôi, bắn văng ra chung quanh tung toé. Bọn thái giám đứng hai bên vỗ tay hoan hô rầm trời.

Bát phò mã đứng hẳn người lên, bảo bọn thái giám cầm bẩy cây côn khác cầm thành một dây như trước rồi bảo Đắc đá xem. Đắc bước lên vài bước, lấy mắt nhắm một lượt đo dò, rồi bảo cầm thêm cây. Bọn thái giám cầm thêm một cây.

Đắc bảo thêm nữa. Lại cầm thêm cây nữa. Đắc lại bảo cầm thêm - thêm một lúc mười hai cây. Lúc đó Đắc mới gật đầu cho là đủ.

Mọi người trở mắt nhìn, Đắc cũng không vội. Hắn thông thả bước tới, cũng bắt chước Bát phò mã, tung người lên đá vút chân phải ra một cước, tức thì mười hai cây côn gỗ bị tiện làm đôi chẳng khác gì bị đao chặt. Bát phò mã luôn mồm khen hay khen giỏi. Từ đó, phò mã giữ Đắc lại trong cung, làm chức quản đội doanh Thần cơ. Cứ mỗi lần Bát phò mã có phiên trực thì Đắc luôn luôn ở cạnh. Tiếng đồn Đắc có thần lực mỗi ngày một lớn rộng mãi ra khiến Lâm Thanh cũng phải biết tới.

Thế là bọn thái giám đứng làm môi giới cho hai người gặp nhau. Thanh đưa cho Đắc sáu lạng bạc tại nhà đồng đảng tên gọi Thôi Sĩ Tuấn, còn hứa với Đắc nếu việc thành sẽ phong cho làm Vương gia. Đắc nhận lời và trở về cung nội.

Rồi đến đêm rằm tháng tám trung thu, Gia Khánh đế giá hạnh vườn Viên Minh, mở tiệc thưởng trăng trên đài Hàm Hư lăng giám, có bọn phi tần cung nga ngồi hầu hai bên. Bát phò mã trực ở bên trên đài, Thành Đắc đứng thị vệ ở phía dưới.

Rượu uống đã đến lúc chệnh choáng, Gia Khánh đế đứng dậy tiểu tiện, phía sau có ba bốn tên thái giám theo hầu. Bỗng Thành Đắc xông lên đài, đi sát theo gót hoàng đế. Bọn thái giám để ý thấy Đắc có vẻ khả nghi, vội chạy tới cản lại. Đắc rút trong ống tay áo ra một cây cương đao sáng quắc nhè giữa ngực tên thái giám cho một mũi, tên thái giám ngã quay xuống đất Hoàng đế Gia Khánh thấy nguy, miệng la "Có giặc", chân quỳnh lên chạy vòng quanh cây hoa quế lớn để trốn.

Bát phò mã đang trên đài nghe tiếng hoàng đế kêu la, vội chạy tới. Thấy Thành Đắc, tay đương cầm cây cương đao, đuổi theo hoàng đế quanh gốc cây hoa quế. Bát phò mã gầm lên một tiếng, nhảy tới chộp hai tay Đắc khoá chặt lại. Bọn ngự lâm quân cũng chạy ồ tới vây chặt lấy hai

người.

Nói đến sức mạnh thì Đắc hơn Bát phò mã. Nhưng lúc này Đắc thấy bọn thị vệ quá đông đâm ra luống cuống tay chân đôi mắt chỉ trừng trừng nhìn phò mã, đờ hẩn người ra không dám chống trả.

Bọn quân ngự lâm ồ cả tới vây bắt Đắc, tống vào khám lớn của bộ hình. Đêm đó, lục bộ cửu khanh đều vội tới vườn Viên Minh vấn an. Gia Khánh đế bảo các vương đại thần cùng với lục bộ cửu khanh hỏi tội thích khách. Tướng quốc Trương Trai hôm đó làm chánh án thẩm.

Trương tướng quốc thẩm vấn hơn chín ngày mà chẳng được một câu khẩu cung nào. Dùng tới đại hình tra tấn mà Đắc cũng chẳng nói chẳng rằng. Chịu cực hình đến lúc ghê gớm nhất, Đắc cười nhạt vài tiếng bảo:

- Có gì mà phải thẩm vấn. Việc không thành thì ta mất đầu. Còn nếu thành thì chỗ các ngươi đang ngồi ấy chính là chỗ của ta.

Nói xong, Đắc lại ngậm miệng nín bặt, Trương tướng quốc chẳng còn biết cách nào hơn. Ngày hôm sau vào chầu, Trương tướng quốc tâu rõ tình hình trên, Gia Khánh đế bảo khỏi phải thẩm vấn, cho đem ra ngoài đập chết, bằm vằm Thành Đắc muôn mảnh.

Trương tướng quốc vâng thánh chỉ lui về, định tội Đắc lăng trì xử tử. Ông lại tra xét, biết Đắc có hai đứa con trai, một đứa mười sáu tuổi, một đứa mười bốn, mặt mũi rất khôi ngô, hiện đang đi học. Trương tướng quốc hạ lệnh bắt cả hai anh em tới để cùng thọ hình với cha.

Hôm xử Đắc, một đội binh mã áp giải hung phạm tới Tây Hiệu trường, trói Đắc vào cây cột sắt, cột hai đứa con ở phía trước. Hai đứa con oà lên khóc, miệng gọi "Cha, cha". Nhưng Thành Đắc nhắm nghiền mắt, chẳng thềm để ý.

Đến lúc hành hình, bọn đao phủ giết hai đứa con, rồi mới từng xẻo Đắc. Chúng lột hết quần áo Đắc trần như nhộng rồi mới cầm dao nhọn, trước hết cắt tai, cắt mũi, cắt hai đầu vú, sau đó cắt hai cánh tay, rồi cứ thế xẻo từng miếng thịt trên người Đắc, từ vai qua lưng rồi lại từ lưng qua ngực. Lúc đầu máu trong người Đắc chảy ra như suối nhưng khi kiệt sức rồi, chỉ còn có nước vàng rỉ xuống thánh thót. Tất cả phần trên người đều bị xẻo hết, chỉ còn tro bộ xương. Thành Đắc bỗng mở choàng đôi mắt quát lớn:

- Xẻo mau đi chứ!

Bọn đao phủ trả lời Đắc:

- Hoàng thượng có ý chỉ bảo bọn ta xẻo từ từ để cho mi chết một cách đau đớn khổ sở.

Thành Đắc nhắm mắt lại không thèm nói thêm. Bọn đao phủ xẻo cắt xong toàn thân Đắc, lúc đó mới bồng một đao vào cổ kết quả tính mạng luôn.

Không ngờ Thành Đắc mất mạng trong cung thì bên ngoài, Bát Quái Giáo nổi dậy hung dữ sôi động lạ thường. Giáo đồ tại huyện Hoạt khởi nghĩa ngày mùng 7 tháng chín, tập hợp đông tới ba ngàn, xông vào giết bọn nha lại, phá tan nhà lao, cướp Lý Văn Thành đi mất, chém chết Cường Khắc Tiếp và toàn gia quyến. Hưởng ứng cuộc khởi nghĩa này, có các huyện Tràng Viên, Đông Minh tỉnh Trực Lệ, toà huyện Định Đào Kim Lương tỉnh Sơn Đông. Lâm Thanh mang theo hai trăm cảm tử quân mai phục trong kinh thành, một mặt nghe ngóng tình hình bên ngoài, một mặt bắt mối với bọn thái giám trong cung cấm, ước định nửa đêm ngày rằm tháng chín hội đủ tại công chợ, rồi xông qua cửa Tuyên Võ mà vào cung.

# HỒI 98 - BÁT QUÁI GIÁO PHÁ CUNG THANH

Một năm trước, khi Lâm Thanh mưu phản, quan Đồng trị huyện Đạm Thuỷ tỉnh Đài Loan có bắt được một giáo đồ tên gọi Cao Ma Đạt. Đạt tự nhận là tiểu đầu mục của Bát Quái Giáo và cung khai là còn có vị đầu mục Lâm Thanh thông đồng với bọn thái giám tại kinh đô, ước định mùa thu sang năm hội binh mã đánh thẳng vào cung. Quan Đồng Trị được tin này, vội viết văn thư đưa về kinh. Quan đại thần tại kinh nhận được lại cho là y hoảng báo, ném đi không thèm tâu.

Đến ngay trước lúc khởi sự một hôm, viên tuần kiểm Lư Câu Kiều được tin, vội lên tâu báo cho quan phủ doãn phủ Thuận Thiên, nói Lâm Thanh ước định ngày mai mưu phản. Quan phủ doãn được tin lại cũng cho viên tuần kiểm hoảng báo, mắng om lên, bảo việc như vậy mà dám liều lĩnh nói bậy. Thế là vị quan này cùng chẳng thèm sửa soạn phòng chống gì.

Hôm đó, quả nhiên cuộc đại loạn xảy ra, các giáo đồ cầm giáo cầm mác kéo xuống đây phố, xông thẳng vào cửa Đông Hoa môn và Tây Hoa môn. Bọn thái giám Lưu Đức Tài, Dương Tiến Trung ở bên trong phục sẵn. Còn có cả viên tổng quản thái giám là Diêm Tiến Hi tại trong cung tiếp ứng. Toán bộ binh tại Đông Hoa môn thấy các giáo đồ xông vào vội đóng cửa lại, nhưng đã trễ. Năm, bảy trăm người đã đánh thốc qua cửa Đông Hoa và tiến thẳng vào điện Hoàng Đức Lại có bọn thái giám từ bên trong cung đánh thốc ra.

Bọn cung nga mỹ nữ hoảng hồn bạt vía, kêu khóc như ri. Trong cung nội vụt thành bãi chiến trường, cảnh hỗn loạn xảy ra khủng khiếp chưa từng thấy. Tại Tây Hoa môn cũng có năm, bảy trăm giáo đồ tiến đánh. Toán ngự lâm quân tại đây vội đóng chặt cửa cung, liều chết chống cự. Hôm đó, Gia Khánh đế không có tại cung nội. Ngài đã qua vườn Viên Minh hôm trước rồi cho nên tại đây chỉ còn lưu lại có một ít thị vệ thôi. Chống cự được một lúc thì cửa Tây Hoa môn bị phá tung. Giáo đồ ồ vào, đánh qua Thượng A giám, Văn Dự quán, đánh thẳng vào Long Tôn

môn. Bọn thị vệ vừa đánh vừa lùi. Bỗng bọn thái giám cũng từ phía trong đánh ra. Tiếng hò hét, kêu la vang trời, máu chảy lênh láng cả mặt đất. Bọn phi tần trong các cung Dực Khôn, Vĩnh Hoà, Hàm Phúc, nghe tiếng hò hét kêu la hoảng quá, túm lại với nhau thành từng chùm. Có vài cung nga nhất gan, nhảy xuống giếng tự vận. Nhị hoàng tử Mân Ninh cùng các bồi lặc đang xem sách tại thư phòng, nghe nói trong cung có biến, không hoảng hốt sợ hãi gì, liền gọi bọn thái giám đem súng điều thương và yêu đao tới. Họ tập hợp được hơn hai mươi tên thái giám rồi bảo chạy theo. Chạy tới cửa Võng Tâm, thấy một toán giáo đồ hò reo xông tới, Nhị hoàng tử hô đóng cửa lại, cho bọn thái giám bò lên mặt tường thám sát nếu thấy giáo đồ leo lên tức thì xuất kỳ bất ý dùng côn đánh xuống. Nhiều giáo đồ vô tình bị bọn thái giám đánh cho vỡ đầu, óc phọt ra, ngã gục dưới chân tường.

Trong đám giáo đồ, có vài đầu mục thấy thế vội khích động anh em, tay cầm cờ xông lên mặt tường. Phía đông tường là Đại nội. Các giáo đồ đứng trên tường kêu la hò hét, chạy về phía đông. Nhị hoàng tử đứng dưới thềm điện Dưỡng Tâm, cầm súng điều thương nhắm thật chính xác bắn luôn một lúc chết mấy đầu mục. Bồi lặc Miêu Chí, đứng ở phía tả Nhị hoàng tử cũng bắn chết một đầu mục. Thấy đầu mục chết, các giáo đồ đâm chùn bước, không dám vượt qua tường nữa, đành tản đi hướng khác.

Bản lĩnh của Nhị hoàng tử phải nói là cao cường. Năm Càn Long thứ năm mươi bốn, Mân Ninh mới lên tám. Hồi đó Càn Long hoàng đế tới hành cung Trương Gia loan. Ngài đưa hoàng tử, hoàng tôn đi thi bắn tại xạ trường. Mân Ninh đứng bên cạnh ngài. Chờ khi các chư vương, bồi lặc bắn xong. Ninh bèn quỳ trước mặt Càn Long hoàng đế, xin cho mình bắn. Hoàng đế lấy làm vui thích lắm. Ngài bèn truyền bảo tất cả các hoàng tôn cùng tuổi đều ra xạ trường dự bắn, tám chú bé cùng chạy ra thử cung bắn tên, nhưng yếu quá không làm gì được. Duy chỉ có Mân Ninh cầm chiếc cung nhỏ đặt tên lên, bắn liền ba phát thì hai phát trúng ngay giữa hồng tâm.

Càn Long hoàng đế thấy cháu bắn trúng, phá lên cười khà khà, cho gọi Mân Ninh lên điện, vừa vuốt tóc cháu vừa bảo:

- Bản lĩnh cháu khá lắm! Ông muốn thưởng cho cháu về tài bắn cung này, vậy cháu thích cái gì?

Ninh dập đầu nói:

- Cháu chỉ xin ông nội thưởng cho cháu chiếc áo khoác thôi!

Càn Long hoàng đế mỉm cười gật đầu, hạ lệnh mang chiếc áo tới. Ngay lúc đó chẳng có chiếc áo nào vừa, bọn thị vệ đành phải lấy một chiếc áo dài của người lớn đem lại khoác lên vai Mân Ninh, còn một tên thái giám thì ôm lấy chân cậu bế thốc lên cho cao. Từ đó, mọi người trong cung đều gọi Ninh là Tiểu tướng quân. Và Ninh cũng ngày đêm theo sư phó tập luyện. Ninh thích bắn chim, cho nên thường dùng cây súng điều thương bắn bách phát bách trúng (xin nhớ, hồi này đã có súng của bọn Tây đưa vào Trung Quốc rồi). Nhờ đó nên hôm đại biến này, Ninh mới giải vây được cho Đại nội.

Toán giáo đồ thấy cửa Tây Hoa có người bảo vệ, bèn sang cửa Đông Hoa, hội họp với các toán bạn. Lúc đó các giáo phái tại đây đã phá tan cửa Đông Hoa, xông thẳng vào cung, đang định cướp cửa A Kỳ Cáp.

Bỗng họ thấy một đại hán mình trần trùng trực, da đen thui, tay cầm một cây đòn gánh vừa to vừa nặng, quát lên một tiếng lớn:

- Chúng bay phản à?

Vừa quát, đại hán vừa múa chiếc đòn gánh đánh tạt ngang. Các giáo đồ thấy đại hán dữ tợn, bèn hè nhau vây lấy, đánh tới tấp. Tên đại hán múa tít chiếc đòn gánh chi đông đánh tây, chi nam đánh bắc quất vèo vèo, loang loáng như một chiếc bánh xe quay tít. Giáo đồ bị hắn đánh toi bời, người thì gãy tay, kẻ gãy lưng, vỡ đầu máu chảy lênh láng. Cả toán đông tới hai, ba trăm, thế mà chỉ một lát, đã bị chết đến một nửa.

Tên đại hán đó chẳng phải là thị vệ trong cung mà là một tên gánh than mượn cho một tiệm bán than ngoài thành. Hằng ngày hắn phải gánh than qua cửa Đông Hoa đem vào cho Tu Thư quán. Suốt ngày phải chui ra chui vào trong đống than đen nên người hắn đen thui đi. Bọn thái giám thường gọi hắn là "chú than đen".

Chú than đen tính thẳng thắn, lại cậy mình sức mạnh hơn người nên hề thấy chuyện bất bằng là cầm đòn gánh xông ngay vào đánh tới. Chiếc đòn gánh của chú than đen nặng ít nhất cũng phải trăm cân, đánh vào người không gãy xương thì cũng nát thịt.

Hôm đó, hắn thấy các giáo đồ Bát Quái Giáo xông vào cửa Đông Hoa,



liền ra sức chống đánh. Mình hẳn chống lại hai, ba trăm người. Hai bên đánh nhau một lúc lâu mà các giáo đồ không một kẻ nào lọt vào được A Kỳ Cáp. Cửa A Kỳ Cáp chính là cửa Hi Hoà. Tiếng hò hét kêu la trong trận chiến tại đây làm vang động mãi vào phía trong cung.

Lúc đó có một vị Đại học sĩ tên gọi Bảo Hưng, làm giáo thụ dạy chư vương đọc sách tại thư phòng, đi từ cửa Cảnh Vân môn tới. Trông thấy ở ngoài cửa, một tên đại hán mình đen thui như cục than đang chống đánh một toán giáo đồ.

Ông vội quay vào cung, gọi rất nhiều thái giám chạy ra đóng sập cửa A Kỳ Cáp lại, một mặt tập hợp tất cả bọn học trò thực lục quán, quốc sử quán, công thần quán, giao cho mỗi người một cây côn dài, bò lên mặt tường để giữ cửa A Kỳ Cáp, một mặt điều động quân Hồ bi ở khắp nơi theo cửa ngạch xông ra tiếp chiến.

Lúc đó về phía giáo đồ lại có một toán từ Tây Hoa chạy lại vây lấy tên đại hán, đánh chém toi bời: Bọn này càng tới càng đông, ít ra cũng đến một ngàn, dù tên đại hán có mạnh tới đâu chẳng nữa cũng khó bề chống đỡ. Hẳn bị một đám đông giáo đồ nhất loạt xông vào, dùng dao chém nát người. Chứ than đen, lúc gần chết miệng vẫn còn la hét, tay vẫn còn vung côn đập tới đập lui.

Các giáo đồ chém chết được tên đại hán rồi, tính vượt tường vào cung thì vừa lúc đó quân Hồ bi đã kịp xông tới.

Bọn chư vương, đại thần lưu phủ tại kinh thành cũng đã đem quân cấm vệ từ cửa Thần Võ đánh vào. Quân binh hai mặt giáp công, đánh các giáo đồ một trận toi bời, dồn cho chạy ra ngoài cửa điện Trung Chính.

Lúc này trời đã tối. Đường xá trong cung nội các giáo đồ không thuộc, cho nên các giáo đồ đi dần vào đất chết. Bọn quan binh truy sát một trận, hai bên dọc tường thây chết ngổn ngang, giáo đồ bị dồn vào một góc tường. Giữa lúc bọn quan binh định xông vào bắt trói, thì bỗng một cơn mưa rào rập ã xuống. Một tiếng sét lỏ đất long trời nổ vang, đánh chết luôn một lúc đến mấy chục giáo đồ. Bọn quan binh tiến lên bắt nốt số còn lại, trói ké hết tay chân, đưa tới nha môn Cửu môn đề đốc để thẩm vấn. Bọn giáo đồ cung khai ra đầu mục Lâm Thanh hiện đang ngồi đợi tin tại Hoàng thôn. Quan đề đốc tức khắc sai một đại đội quan binh tới ngay Hoàng thôn bắt Thanh điệu về kinh sư.

Qua ngày sau, Gia Khánh đế từ vườn Viên Minh trở về cung, thăng toạ vườn Phong Trạch, đích thân thăm vấn Lâm Thanh. Thanh cung khai ra rất nhiều tên thái giám, Gia Khánh đế sai quan thị vệ cho đi bắt bọn đó tới, thăm vấn rõ ràng, rồi hạ chỉ đem tất cả xử chém ngang lưng.

Các giáo đồ bị bắt khác cùng một loạt đem ra chính pháp hết. Hơn ba trăm cái đầu bị chặt đứt, máu chảy lênh láng trên mặt đất. Phố xá nơi kinh thành đóng cửa kín, dân chúng hoảng hồn bạt vía, gần như không dám thở nữa.

Gia Khánh đế quay vào cung nội, thăm đám phi tần, an ủi một hồi. Ngài lại truyền cho Nhị hoàng tử và bồi lặc Miên Chí vào cung ngỏ lời khen và thưởng cho mỗi người một cái áo khoác ngoài bằng da rái cá, một chiếc nhẫn bằng ngọc bích.

Qua ngày hôm sau, một đạo dụ ban xuống, phong Nhị hoàng tử làm Trí Thân vương, tiền phong bồi lặc Miên Chí làm quận vương. Đại học sĩ Bảo Hưng tâu việc chú than đen có công bảo vệ hoàng cung. Lúc đó, người ta mới bới tìm trong đồng xác các giáo đồ, lấy ra chú than đen, đem rửa sạch đưa về tiệm than. Hoàng đế hạ chỉ thưởng cho chú than đen tước võ công lục phẩm, chiếu theo lệ võ quan trận vong mà tế lễ. Lại cho thêm món tiền chi phí tang ma một vạn lạng bạc. Vợ chú than đen phong làm phu nhân. Thực ra chú than đen chẳng có vợ con gì cả. Lão chương quỹ trong tiệm thấy đây là một dịp làm ăn thuận lợi, liền nhận chẳng cho cô con gái lớn của mình làm vợ chú ta, bắt cô mặc đồ tang ở giá.

# HỒI 99 - MẤT VỢ CHỈ VÌ CÓ VỢ ĐẸP

Lại nói Lý Văn Thành chiếm được Hoạt huyện. Được tin Lâm Thanh đã chết, bèn triệu tập một vạn đồ đảng rừng rùng khởi loạn suốt một giải Sơn Đông, Hà Nam, nói để báo thù cho Thanh. Thành ý có sông Vận Hà vận chuyển lương thực dễ dàng tiện lợi nên đóng quân suốt dọc sông này, chống chọi với quan quân của triều đình. Tổng đốc Trục Lệ là Ôn Thừa Huệ, tuần phủ Hà Nam là Cao Dĩ đem quân đánh, đều bị Thành đả bại toi bời. Gia Khánh đế bèn hạ chỉ sai tổng đốc Thiêm Cam là Na Ngạn Thành đem quân Sơn Đông và Hà Nam đi tiêu diệt giáo đồ.

Na Ngạn Thành có một vị phó tướng tên Dương Ngô Xuân, hết sức kiêu dũng, đã nhiều lần chinh đông dẹp tây, khiến các giáo đồ thấy đều sợ hãi. Xuân có ba chòm râu dưới cằm nên thường được gọi là "Tướng Râu". Và mỗi lần nghe nói tướng râu tới là cả bọn ai cũng lo tháo thân trước. Về sau lại có thêm tướng Dương Phương cũng đem quân từ Thiêm Tây tới để trợ chiến. Hai vị tướng họ Dương này đã lấy lại được nhiều thành trì, giết chết đến hơn hai vạn giáo đồ Bát Quái Giáo.

Lý Văn Thành chạy trốn tới gò Bạch Thổ cương thì bị phục binh tứ phía bao vây. Thành biết mình trúng kế, tính mạng khó toàn, bèn đốt một đồng lúa tự thiêu chết. Từ đó, ba tỉnh Trục Lệ, Sơn Đông, Hà Nam mới được yên.

Gia Khánh đế nghĩ tới chuyện đáng sợ vừa qua của các giáo đồ, bèn hạ chiếu: "Từ nay về sau, bất luận tôn giáo nào, nhất luận đều bị nghiêm cấm".

Hồi đó, có viên tri huyện huyện Dương được tin một vị giáo sĩ người nước Anh truyền đạo tại huyện mình, chẳng hỏi ba bảy hai mươi một gì, bắt ngay đem về thắt cổ chết. Thế là vua nước Anh cău tiết, phái luôn một lúc mười ba chiếc tàu binh tới chiếm Áo môn. Tổng đốc Lương Quảng Hùng Quang hoảng lên, cấp báo về kinh. Gia Khánh đế hạ chỉ bảo Quang phong cấm đường thủy, đoạn tuyệt lương thực địch. Quả

nhiên, quân Anh không thể giữ mãi, đành quay về Ấn Độ.

Cũng hồi đó, trên mặt bể mấy tỉnh Giang Chiết, Lương Quảng thường có một bọn cướp bể xuất hiện. Hoàng đế hạ chỉ cho các tỉnh duyên hải huấn luyện thêm hải quân, đóng nhiều binh thuyền, tăng cường tuần thám trên biển. Ngài cũng nghiêm cấm tàu bè ngoại quốc chở thuốc phiện lậu. Mỗi khi tàu cập bến, tức thì đóng cửa, nghiêm ngặt khám xét, bắt được hai trăm cân trở lên đều được thưởng. Bởi thế bọn nhân viên kiếm nã càng sưu tra gắt. Thuyền bè ngoại quốc không dám cập bến nữa.

Gia Khánh đế lúc này thấy trong ngoài đã thái bình, bèn có ý xuất kinh tuần thú. Thế là ngài lên đường vào tháng ba năm đó. Tới Ngũ Đài sơn hồi tháng năm, rồi ngài từ Ngũ Đài sơn trở về. Ngài lại tuần hành Nhiệt Hà tránh nóng.

Tại vùng Nhiệt Hà ngài có toà sơn trang nghỉ mát một mặt tựa vào núi, ba mặt kề mép nước, xây cất rất là tân kỳ tráng lệ. Gia Khánh đế ở tại nơi đây, cứ nghĩ tới những chuyện phong lưu thú vị của các đời vua triều trước mà khoái thích.

Từ khi tịch biên hết gia sản của Hoà Khôn, ngài tỏ ra rất khoan khoái thư thái. Ngài vốn nổi danh là một vị vua tiết kiệm trong lịch sử, nhưng hoàng đế lúc tuổi già, bỗng nghĩ tới cái cảnh "nhân sinh kỷ hà" thì làm sao chả thèm muốn cái chuyện "vót vát". Ngài bèn truyền lệnh ngầm cho nội vụ đại thần tới Giang Nam, tìm kiếm vật liệu để xây cất ngay tại đây một khu nghỉ ngơi cho ngài.

Lúc này, Gia Khánh đế đã lập thêm mấy bà phi nữa. Ngài tìm vui hưởng thú suốt ngày trong vườn với người đẹp. Chẳng bao lâu, đại thần trông coi việc tìm kiếm vật liệu trở về, đem theo mô hình của toà Kính Hồ đình. Nó vốn là tác phẩm của hai vợ chồng Vương Sâm do tuần phủ Chiết Giang bảo làm.

Nay nghe hoàng đế có ý xây cất đền vũ, tuần phủ Chiết Giang bèn đem dâng mô hình toà đình này và sai cả hai vợ chồng Sâm lên Nhiệt Hà nữa. Mặt khác, ông còn dâng lên một bản tấu chương ca tụng tài nghệ kiến trúc của vợ chồng Vương Sâm, đồng thời xin hoàng đế cho họ đứng coi chương trình kiến tạo viên đình đó.

Gia Khánh hoàng đế bảo đem mô hình ngôi đình lên cho ngài xem. Một

tên nội giám bung lên một cái hộp, bên trong đặt ngôi đình nhỏ xíu. Hoàng đế xem xét kỹ lưỡng, quả thấy ngôi đình kiến trúc cực kỳ tinh xảo: ngôi bằng pha lê, cột bằng thủy tinh, tường chung quanh bốn mặt gắn hàng mấy vạn miếng kính nhỏ, lấp lánh hào quang. Ở giữa đình đặt một chiếc giường bằng ngà voi, chung quanh cần những miếng kính lớn.

Gia Khánh đế xem xong, tấm tắc khen đẹp. Ngài lại truyền lệnh cho hai vợ chồng Vương Sâm vào bệ kiến, viên thái giám hồi tâu nói hai vợ chồng Vương Sâm vì không có công danh gì nên không dám vào. Gia Khánh đế tức khắc thưởng cho Sâm áo mũ hàng thất phẩm. Hai vợ chồng Vương Sâm ăn mặc tề chỉnh rồi mới rón rén bước vào, bò mọp dưới đất. Sâm thấy hoàng đế, người bỗng run bắn lên như bị sốt, còn vợ Sâm thì cúi đầu quỳ lạy một bên.

Gia Khánh đế ngắm nhìn vợ Sâm thấy nàng yếu điệu duyên dáng, da trắng, má đào, bỗng thấy trong người xúc động băng khuâng. Ngài bảo ngẩng đầu lên và thấy nàng quá đẹp, lông mày cong, cặp mắt lóng lánh như sóng nước mùa thu, miệng xinh, mũi dọc dừa, phảng phất mùi hương phấn. Ngài nhủ thầm: trong cung nội, không biết bao cung tần mỹ nữ, thế mà chẳng có ai đẹp bằng nàng. Bỗng mắt ngài sáng lên, mặt tươi như hoa. Ngài vừa cười khì khì vừa hỏi nàng họ gì thì nàng nhỏ nhẹ tâu họ Đồng. Ngài lại hỏi nàng lấy chồng đã bao lâu thì Đồng thị đáp: đã bốn năm. Lại hỏi: mô hình toà Kính Hồ đình có phải là do hai vợ chồng làm ra không, thì nàng đáp: mái ngói, cột tường thì do chồng nàng làm, còn điêu khắc cẩn khảm là do nàng làm. Gia Khánh đế khen cả hai người tài nghệ khéo léo, sau đó sai cho đưa Vương Sâm vào xảo nghệ viện chờ đợi sai khiến. Còn Đồng thị thì ngài cho đưa vào nội đình để làm cung phụng nữ quan.

Trong hoàng cung có một bọn cung phụng nữ quan, chuyên việc khâu vá, viết vẽ, điêu khắc những đồ nữ công tinh xảo. Làm chức nữ quan này, phần lớn là người Hán. Từ khi vào nội uyển, Đồng thị chẳng phải làm gì, chỉ suốt ngày hầu hạ hoàng đế du ngoạn quanh đảo mà thôi, Đồng thị thực tâm chẳng có ý muốn hầu hạ hoàng đế, nhưng nàng biết trong cung cấm có bướng bỉnh cũng chẳng ích gì. Thấy tính tình Hoàng đế hết sức ôn nhu, bữa nọ nàng vừa khóc vừa xin ngài cho nàng ra thăm chồng một bữa. Ngài cười và vỗ về nàng:

- Nàng hãy chịu khó ở nơi đây một năm rồi trăm sẽ cho người đưa nàng

về nhà.

Lại hỏi nàng:

- Nàng ở Giang Nam đã được nhìn thấy Tây Hồ chưa?

Đồng thị đáp:

- Tây Hồ chính là quê của tiện thiếp, làm sao lại chẳng thấy?

Thế là hoàng đế sai nàng làm một cái mô hình Tây Hồ mười cảnh, từ đó nàng ở trong cung nhào đất, nặn bùn, tỉ mỉ khởi công sáng tạo tác phẩm của mình. Hoàng đế hằng ngày ngồi ở bên cạnh xem nàng làm, cũng có khi ngài pha thuốc màu, nhào đất cho nàng. Trong căn nhà vắng lặng, hai người quần quýt chẳng khác gì đôi vợ chồng dân dã vô cùng yêu thương nhau.

Cũng có lúc không thể ngăn lòng được, ngài kéo nàng vào toan tính chuyện ân ái thì nàng nhỏ đôi dòng lệ, khẩn khoản cầu xin. Nàng nói:

- Hoàng thượng có đến ba ngàn hương phấn, há tất cứ phải phá hoại trình tiết của tiện thiếp?

Gia Khánh đế thấy nàng có vẻ đáng thương, lòng cũng mềm lại. Mấy lần nhờ đó mà Đồng thị thoát được. Song hoàng đế vẫn vương vấn nhớ nhung, không thể nào rời xa nàng được.

Cho nên ngày nào cũng phải ghé qua nói cười một lúc, miễn là được thấy dung nhan nàng là toại nguyện rồi. Ngài thường nói với bọn thái giám:

- Ngày xưa Ngô Giáng Tiên đẹp đến nỗi người ta ăn gì cũng thấy ngon. Nay Đồng thị đẹp đến nỗi khiến người ta quên cả ăn cả ngủ.

Câu nói này truyền vào cung cấm, nhiều phi tần có vẻ đố kỵ với Đồng thị. Hơn nữa, họ lại thấy hoàng đế suốt ngày ở Quỳnh đảo với nàng, không tới thăm bà nào, cô nào nữa, cho nên họ lại càng ghen tức thêm. Họ đồn rằng Đồng thị chỉ là một con hồ ly tinh mê hoặc hoàng đế. Thế rồi họ đến mách với hoàng hậu. Bà hậu này nổi danh hiền đức sáng suốt, nghe lời nói của bọn phi tần, cho rằng bọn này ghen tuông, đem lời khuyên can họ. Họ không ngờ rằng giữa hoàng đế và Đồng thị chưa hề có chuyện gì dâm ô xấu xa cả. Sở dĩ có được điều tốt đẹp này là nhờ

ở cái đẹp như thiên tiên, cái đức tinh khiết của nàng khiến Hoàng đế phải kính phục mà trấn áp được lòng dục. Tới lúc thân mật nhất, bất quá cũng chỉ có một cái nắm tay là cùng.

Điều khổ tâm nhất là tình cảnh cô đơn thê thảm của Vương Sâm, trong khi chàng bị bỏ quên nơi viện xảo nghệ, ngày đêm nhớ tới người vợ vừa, đẹp vừa hiền đức. Chàng cầu khẩn viên tổng quản thái giám cho tới gặp mặt vợ chàng nhưng y chỉ đáp rằng người mà hoàng thượng đã giữ lại thì làm sao y dám tới gọi được. Thế là từ đó Vương Sâm như điên như dại, suốt ngày lúc khóc lúc cười khiến mọi người trong viện cho rằng chàng đã mất trí, chẳng thêm để ý tới chàng nữa.

Bỗng một hôm hoàng thượng từ trong cung đi ra: Sâm nhìn thấy vôi bò mọp trên mặt đất, đập đầu liên hồi xin ngài cho phép vợ chồng ra ngoài gặp mặt một lần. Hoàng đế cười nói:

- Vợ người thủ công hết sức tinh xảo nên hoàng hậu lưu lại trong cung, không chịu cho ra nữa. Nếu người sợ buồn bã té lạnh, trẫm sẽ thưởng cho người một cô cung nữ nhé!

Nói đoạn, ngài đi luôn. Đêm hôm đó, quả nhiên trong cung đình đưa ra một cô cung nữ thật. Viên thái giám quét dọn cho Sâm một căn phòng thật sạch sẽ, rồi đưa cả hai vào bên trong. Không ngờ luôn ba đêm, hai người chẳng ai gần ai. Sâm lại càng nổi cơn điên dại. Thấy ai Sâm cũng kêu, cũng cầu xin được gặp mặt vợ mình.

Hoàng đế biết hết mọi hành động, thái độ của Sâm. Ngài thăng chàng lên quan hàm ngũ phẩm, lại thưởng cho chàng hai vạn lạng bạc, rồi sai hai tên thị vệ đưa về Giang Nam, thưởng thêm cả cô cung nữ nọ nữa.

Cô cung nữ này vốn người Giang Nam, nên rất sung sướng được trở về quê nhà, cũng nguyện ý lấy Sâm. Sâm bảo nàng:

- Tôi cùng với vợ tôi, hai người tình nghĩa sâu như biển cả, chẳng may nàng bị giữ lại nơi cung cấm, tôi không thể nhân tâm phụ nàng được.

Nói đoạn, chàng cho cô cung nữ ba ngàn lạng bạc, đưa về nhà cha mẹ để đi lấy chồng. Chàng lại mang theo một vạn lạng bạc, lên lên Nhiệt Hà, bỏ tiền ra đút lót bọn thái giám, dò la tin vợ mình. Bọn thái giám thấy Sâm yêu quý vợ con đến đáng thương, bèn vào cung thăm dò tin tức cho chàng.

Cách vài hôm, Đồng thị gửi ra cho chàng một phong thơ nói:

"Thiên tử là người rất đa tình nhưng thiếp ở trong cung đã mười tháng vẫn không hề bị thất tiết. Thiếp đã cầu xin ngài thì hiện ngài đã hứa mãi một năm sẽ cho thiếp trở về nhà, vợ chồng đoàn tụ như xưa!"

Vương Sâm nhận được tin này, mừng rỡ khôn xiết. Từ đó chàng ở bên ngoài yên tâm chờ đợi. Những lúc rỗi rảnh, chàng cùng bọn thái giám vào cao lầu tửu điểm uống rượu mạn đàm.

Bọn thái giám thấy Sâm đã hết khùng, tính tình trở lại bình thường, nên hay đem những chuyện bí mật trong cung cấm nói cho chàng nghe: nào là hôm nay hoàng đế triệu bà phi thứ mấy, ngày mai, ngài đưa một bà phi thứ mấy khác đi du ngoạn... không một ngày nào là không có kẻ tới nói chàng nghe những chuyện như vậy.

Có một hôm, một thái giám tới bảo chàng:

- Đêm nay, Oanh Tần phát ghen quá xá, chỉ tại hoàng thượng sủng ái Đồng thị. Ngài thường tới Quỳnh đảo thăm nàng khiến Oanh Tần chịu không nổi cơn ghen, chạy vội tới nắm Đồng thị đánh đấm túi bụi, mãi khi Hoàng đế quát bảo mới ngừng tay. Oanh Tần còn nắm vạt áo hoàng đế kéo về phòng mình nữa, nhất định không chịu thua Đồng thị.

Vương Sâm nghe xong liền nói:

- Đường đường một vị thiên tử mà phải sợ một phi tần ư?

Tên thái giám thì thầm nói với Sâm:

- Không phải thế đâu. Vạn tuế gia đa tình quá trời mà. Nghe nói ngài quen biết Oanh Tần từ khi còn chưa làm lễ đại hôn kia. Nhớ đến tình cũ nghĩa xưa, ngài chẳng khỏi sủng ái bà ta hơn chút ít đó thôi.

Sâm nghe đoạn, roi lệ nói:

- Có con cọp cái ấy trong cung thì chỉ khổ cho vợ tôi mà thôi.

Tên thái giám an ủi đôi ba lần rồi bảo Sâm:

- Vợ anh sắp được ra rồi, buồn khổ mà làm gì!

Sắp tới cái ngày đủ năm đó, Vương Sâm ở bên ngoài, lòng như kiến bò



trên chảo rang. Chàng chờ đợi từng giờ từng phút.

Rồi một hôm, Sâm ước định với viên Tổng quản thái giám đợi ở toà lâu trên bờ hồ. Phía sau hồ lâu, có một cái hồ lớn.

Trên lâu bán rượu và đồ nhậu. Vương Sâm đến nơi hẹn còn sớm, gọi rượu ra, khề khà trước để đợi. Một lát sau, Sâm thấy một tên thái giám hoảng hốt chạy tới, mặt mất cả thần sắc, Sâm thấy thế, lòng bỗng như lửa đốt, biết có chuyện gì nguy kịch, vội hỏi:

- Vợ tôi làm sao rồi vậy?

Tên thái giám chẳng nói gì rõ, chỉ an ủi Sâm:

- Tôi khuyên anh đừng nên buồn khổ làm gì!

# HỒI 100 - CHÍNH SÁCH TIẾT KIÊM CỦA ĐẠO QUANG

Viên thái giám này, nhà vốn ở cách Quỳnh đảo rất gần. Nhất cử nhất động của Đồng thị y đều biết cả. y bảo Vương Sâm.

- Từ khi vợ nguoi vào cung, hoàng thượng rất yêu kính nàng. Hằng ngày, ngài ngồi nhìn nàng nặn đắp Tây Hồ thập cảnh. Ngài thường khen nàng tuyệt kỹ. Cứ mỗi lần nàng làm xong công việc, hoàng thượng đều có đồ thưởng tứ: khi thì châu báu, khi thì y phục. Nàng cũng bầu bạn với hoàng thượng, lúc thì đánh vài ván cờ, lúc thì dạo vài bản nhạc. Hai người tuy thân mật hết sức, nhưng tuyệt nhiên không có chuyên sa ngã lỗi lầm. Mấy hôm vừa đây, chỉ vì hoàng thượng bị Oanh Tần giữ rịt lấy nên không thể tới Quỳnh đảo. Đồng thị một mình làm việc trong nhà. Tối hôm đó, bỗng xảy ra chuyện rùng rợn...

Viên thái giám nói tới đây, Vương Sâm bỗng tái mặt. Hấn vội khuyên Sâm chớ có huỷ hoại thân thể rồi lại tiếp.

- Tối qua, bọn lính gác đã điếm canh ba. Bỗng tôi thấy có tiếng động mở cửa cung, nhưng vì ở xa, nghe chẳng được rõ, nhất là lúc đó đang mê ngủ. Một lát sau, tôi lại thiếp đi.

Nhưng rồi tôi giật bản mình lên, chỉ vì tai nghe đánh rầm một cái ở phía cửa sổ. Thế là trông Quỳnh đảo trở thành náo loạn. Sau đó là tiếng một người con gái kêu la ầm ĩ. Tôi không còn có thể ngủ được nữa, bèn nhóm dậy mặc áo, gọi mấy người đồng bạn chạy vội tới Quỳnh đảo. Nhìn vào phòng Đồng thị, bọn tôi thấy cửa sổ mở toang. Chạy hẳn vào bên trong, bọn tôi thấy chần gối trên giường Đồng thị bị đập xéo nhàu nát ngổn ngang. Hoa vàng rơi rải rác đó đây. Ngay bên cửa sổ, bên cạnh bao lon, cũng còn thấy một chiếc trâm ngọc rơi nằm đó, nhưng đã gãy nát. Đó chính là chiếc trâm nàng thường gài hằng ngày. Chẳng biết nàng đã đi đâu mất dạng... Hôm nay, bọn tôi đã tới tận rõ cho hoàng thượng hay. Ngài sai người đi khắp nơi tìm kiếm. Thấy có chiếc áo hồng lót mình nổi trên mặt hồ Thái Dịch, xem kỹ mới biết là áo của Đồng thị.

Hoàng thượng vội sai các tay bơi lội nhảy xuống hồ tìm kiếm, nhưng chẳng thấy tông tích...

Vương Sâm từ nãy đến giờ theo dõi từng lời kể một, và chỉ hy vọng có một cứu tinh nào đó giải cứu vợ mình. Nhưng khi nghe tới đây, xem ra không còn có cứu tinh nào nữa, thì lòng đã như chết hẳn. Nhè lúc viên thái giám không để ý, Sâm la lên mấy tiếng: "Đau khổ quá, mình ơi" rồi nhảy phóc ra cửa sổ phía sau lầu.

Viên thái giám vội chạy theo níu lại nhưng không còn kịp nữa. Chiếc lầu này cao vượt trên mặt hồ có tới năm, sáu trượng.

Sâm nhảy vọt ra ngoài rơi tồm mãi xuống đáy hồ. Chiếc hồ này lại rộng mà sâu, nên mọi người đành chịu, chẳng có cách gì cứu được Sâm. Thật đáng thương thay cho đôi vợ chồng Sâm chỉ vì có tuyệt nghệ mà chết cả đôi!

Gia Khánh hoàng đế trước đây thấy Đồng thị đã đẹp lại trinh thực, hằng ngày tới nhìn ngắm một lúc thì lòng cũng yên ả. Nhưng nay người đẹp đã qua đời, ngài cảm thấy chua xót, não nề, đau đớn khôn nguôi. Năm đó, ngài đã sáu mươi tuổi. Tinh thần ngài đã suy, lòng lại có điều đau khổ não nề, cho nên ngài chẳng thiết gì việc triều chính nữa. Nhất thiết mọi việc quốc sự từ nhỏ tới lớn, đều giao cho vị tướng quốc người Mãn tên gọi Mục Chương A. A vốn là một tên gian tham chuyên ăn hối lộ, bậy bạ chẳng kém gì Hoà Khôn.

Mấy tỉnh miền Đông bắc, các giáo đồ phá quấy. mấy tỉnh miền Đông nam: bọn cướp bể hoành hành. Ở Tân Cương, Tây Tạng, tín đồ Hồi giáo cũng nổi lên chống lại triều đình. Tại Quảng Đông lại xảy ra vụ thuốc phiện, mối bang giao giữa Anh và Tàu càng ngày càng căng thẳng. Cả nước sôi lên sùng sục dân chúng không một ai là không oán hận. Bọn quan Ngự Sử dâng sớ hạch tội A như bươm bướm, nhưng những bản sớ này đều bị A sai người ngăn chặn lại ngay trước khi tới tay hoàng đế.

Hồi đó Trí thân vương là Mân Ninh cũng tới lui trong cung nhưng lại là người chí hiếu không dám nói gì. Gia Khánh hoàng đế tưởng nhớ Đồng thị càng ngày càng khắc khoải hơn. Oanh Tần lại thường đánh ghen ầm ĩ với các phi tử khác trước mặt ngài. Đã già lại buồn bã đau khổ, ngài bỗng nhuốm bệnh. Chẳng bao ngày, bệnh ngài trở nên nặng. Trí thân vương hằng ngày hầu hạ ngài, trong cung không dám cời dây lưng.

Gia Khánh hoàng đế đau luôn một hơi sáu, bảy chục ngày trời. Mọi việc triều chính, ngài đều phó mặc Tướng quốc Mạc Chương A. Ba tháng trọng bệnh, ngài tự biết mình gần đất xa trời rồi, bèn triệu tập Ngự triều đại thần Mạc Chương A, Quân cờ đại thần Đái Quân Nguyên và Thác Luật, cùng một số lão thần quây quanh giường bệnh của ngài. Di chiếu được viết, đại lược nói:

"Trẫm chiếu theo phép nhà đã viết nhị hoàng tử Mân Ninh cất kín tại sau biển của điện Chính Đại Quang Minh từ năm thứ tư niên biểu Gia Khánh. Khi trẫm băng hà, ngôi báu sẽ truyền lại cho nhị hoàng tử Trí Thân vương Mân Ninh. Các người đều chịu ơn sâu phải nên phải hết lòng phò tá hoàng tử nhất là phải cần, kiệm, nhân, hiếu, chớ có sửa đổi phép tắc của tổ tông. Khâm thử".

Đạo di chiếu này xuống xong thì hôm sau Gia Khánh đế mất. Trí Thân vương thương cha khóc lên khóc xuống suốt ngày đêm. Các đại thần đưa Trí Thân vương về kinh, lên ngôi tại điện Thái Hoà, chịu trăm quan triều hạ, cải niên hiệu là Đạo Quang nguyên niên.

Điều kỳ quặc nhất của Đạo Quang hoàng đế là lúc còn trẻ ngài tỏ ra rất dũng cảm, tính tình lại hào sảng. Thế mà sau khi cưới vợ, ngài bỗng đổi tính thay nết, đâm ra keo kiệt hết sức, nghĩa là về vấn đề tiền tài, ngài tiêu xài cực kỳ dè xẻn chứ không phung phí như các đời vua trước.

Sau khi Gia Khánh hoàng đế tịch thu hết gia sản của Hoà Khôn thì ngân khố của hoàng gia trở thành giàu có khôn xiết kể, ấy thế mà Đạo Quang hoàng đế vẫn kêu là nghèo mạt rồi bắt mọi người dè xẻn, cứ thấy bọn đại thần là ngài liền khuyên họ chớ xài phí nhiều. Bọn đại thần vốn khéo chiều ý kẻ bề trên, nghe hoàng thượng nói vậy, anh nào anh nấy cố ý làm ra vẻ cùng kiệt, nghèo khổ: Kẻ điêu xảo nhất trong bọn là Mục tướng quốc. Mỗi khi vào chầu, Mục tướng quốc chuyên mặc áo khoác rách. Đạo Quang hoàng đế thấy thế khen âm lên, cho ông ta là một vị đại thần gương mẫu bậc nhất. Ngài đâu có biết ông ta ở bên ngoài tham lam, hối lộ, xa xỉ đến cực độ.

Thế là khắp triều văn võ đều bắt chước lối đó, anh nào anh nấy cũng đều mặc quần áo rách. Đứng trên điện nhìn xuống chẳng khác gì hai hàng ăn mày đứng chực xin của bố thí, mà hoàng đế chính là lão cái bang vậy. Và cũng từ đó, bọn quan lại khắp nơi cũng không dám ăn mặc quần áo tốt nữa. Trong kinh thành, các tiệm bán quần áo cũ

thoáng cái đã hết nhãn, giá đồ cũ đắt chẳng thua gì giá đồ mới. Có nhiều gia đình quan lại nghĩ cách đem quần áo lành đi đổi quần áo cũ rách để mặc. Về sau, quần áo cũ đã bán gần hết thì giá lại càng cao, có khi một bộ cũ còn đắt hơn hai bộ mới nữa. Cũng có vị quan nghĩ ra kế khâu mấy miếng vá vào tay áo hoặc vào lưng vào ngực áo để cho có vẻ rách rưới cũ kỹ.

Hoàng đế thấy vậy, mới yên chí không khuyên nhủ gì về việc ăn mặc nữa.

Trời đã sang đông thời, tiết trời lạnh. Bọn quan lại trước đây ai chả có năm, ba cái áo da hoặc áo lông ngựa hàn. Nhưng năm nay, có vị nào dám đem ra đâu! Vì sợ hoàng đế ngài quở trách thế là cả bọn đành chịu rét, rét cóng cả chân tay mà chẳng anh nào dám mặc.

Câu chuyện thú vị nhất về việc này phải kể chuyện Đại học sĩ Tào Chấn Dung tại điện Võ Anh. Bản tính của Dung rất keo kiệt. Dung với Đạo Quang hoàng đế có thể nói là một cặp tri kỷ về điểm này. Bởi thế bộ đôi này nói chuyện với nhau thật hết sức tương đắc. Hằng ngày Đạo Quang hoàng đế triệu Tào học sĩ vào cung bàn soạn. Bọn thái giám từ lâu cứ tưởng hai người luận bàn về quốc gia đại sự, ai ngờ khi nghe kỹ mới biết chỉ nói những chuyện vụn vặt đâu đâu.

Có một hôm, Tào học sĩ mặc một cái quần ống rách toác, có hai miếng vá bự bằng bàn tay ngay tại trên đầu gối, Đạo Quang hoàng đế thấy thế bèn hỏi:

- Ngươi vá hai miếng bự ấy hết bao tiền?

Tào học sĩ liền tâu:

- Chỉ hết có ba tiền.

Hoàng đế nghe xong giật mình, lấy làm lạ:

- Trẫm cũng có hai miếng vá như vậy, thế mà Nội vụ phủ tính những năm lạng bạc là tại sao?

Nói soạn, ngài liền kéo áo long bào lên cho xem. Tào học sĩ chẳng biết nói gì hơn, đành phải nhận rằng miếng vá của ngài đắt hơn miếng vá của ông quá xá. Đạo Quang hoàng đế thờ dài đánh sượt một cái, tỏ vẻ tiếc tiền mà không dám nói rõ ra.

Nhưng từ đó, Đạo Quang bắt buộc bọn cung nữ cũng như hoàng hậu, phi tần đều phải học và may thêu thùa, rồi cứ hễ có quần áo rách, ngài liền bắt đám này sửa chữa lại ngay cấp kỳ. Do đó, Nội vụ phủ chẳng còn xơ múi gì nữa để mà khai man, đến nỗi các quan đương ty đói rách quá, khó bề sống nổi.

Đạo Quang hoàng đế còn bảo trong cung chỉ tiêu quá tốn, rồi ngài cho bọn cung nữ và thái giám ra ngoài tự ý làm ăn lấy mà sống, khiến cả một toà đại nội rộng lớn như vậy trở thành hoang vắng tiêu điều. Rất nhiều đình viện bị đóng cửa và niêm phong. Hoàng đế cũng chẳng thiết dạo chơi đó đây nữa mà cả ngày chỉ ở lỳ trong cung lo những chi phí chuyện gạo muối củi lửa... tính toán kỹ lưỡng lại rồi hạ một đạo thánh chỉ như sau: các khoản chi dụng tại nội đình từ nay mỗi năm không được quá hai mươi vạn lạng bạc, bọn phi tần cả năm không được may thêu áo mới, tất cả đều phải mặc quần áo cũ rách. Ngay cả trong cung của hoàng hậu cũng phải bày các bàn ghế cũ kỹ, mục nát. Đạo Quang hoàng đế cùng với Tào học sĩ ngày ngày còn bàn tính sao cho rõ ràng và kỹ lưỡng hơn nữa. Hằng ngày muốn tiêu một món tiền gì Tào học sĩ lại phải đổ một con toán. Trong nhà ông có một cỗ xe lừa cũ kỹ, long càng bể ván nhiều nơi, do một tên nhà bếp đánh xe cho ông. Ngày nào cũng vậy, cứ mỗi phiên chiều sớm trở về thế nào ông cũng cho xe qua chợ, rồi cởi áo bào khoác ngoài, lấy cái giỏ mây trong thùng xe ra, đích thân đi mua rau cỏ đồ ăn thức uống, cùng với bọn buôn thúng bán bưng mặc cả đôi co rầm cả chợ. Nhiều lần hai bên không vừa lòng nhau về giá cả đến nỗi cáu giận, quai mồm ỉa mà chửi bới nhau. Cuối cùng Tào học sĩ không biết làm thế nào, đành phải rút thẻ bài Đại học sĩ từ trong bọc ra làm áp lực, rồi đưa tên bán rau vào nha môn để nhờ xử giùm. Tên bán rau nghe nói ông là Đại học sĩ thì hoảng sợ đến sồn đái ra quần vội bò sát xuống đất, đập đầu xin tha tội và xin vui lòng tính giá rẻ mạt theo ý ông. Tào học sĩ lúc đó ăn thua hơn kém được một vài cắc bạc, lấy làm đắc ý lắm, vênh vênh vào vào bước đi. Ông thường ra ngoài phố, vào trong các tiệm ăn quán nhậu hỏi giá hết thứ này đến thứ kia; hỏi giá nhưng không phải để vào ăn nhậu, mà là để bầm báo với hoàng đế. Khi nghe biết được giá cả rồi hoàng đế liền bảo nhà bếp làm ngay các món ăn đó, cho ngài xoi. Chỉ tại rau cỏ trong cung quá đắt, nên ngài hết sức tính toán giảm chi đến mức tối đa. Chiếu lệ thì mỗi bữa cơm của nhà vua tính trung bình mất tám trăm lạng bạc. Đạo Quang hoàng đế thấy quá tốn, bèn giảm hết những món ăn cao quý, chỉ còn có rau dưa, mỗi

bữa chỉ tốn một trăm bốn mươi lạng mà thôi. Nếu ngài muốn ăn thêm một món khoái khẩu nào đó, bất luận món gì cũng đều phải tốn thêm sáu, bảy chục lạng. Muốn ăn một cái hột gà, ngài phải bỏ ra năm lạng bạc mới được.

Có một hôm Đạo Quang hoàng đế ngồi bàn chuyện với Tào Chấn Dung, nhân hỏi Dung ở nhà có ăn hột gà không thì Dung trả lời:

- Hột gà là một món ăn rất bổ... Mỗi buổi sáng thần đều ăn luôn bốn chiếc trứng nước sôi.

Nghe vừa xong câu nói, Hoàng đế giật mình đánh thót một cái, vội nói:

- Hột gà giá mỗi cái năm lạng bạc, mỗi ngày người ăn bốn cái, vị chi là tốn hai chục lạng bạc phải không?

Tào học sĩ vội tâu:

- Trong nhà thần, vốn có nuôi gà mái đẻ. Hột gà mà thần ăn đó đều là hột gà của nhà, chính những con gà mái này đẻ ra cả.

Đạo Quang hoàng đế nghe xong cười nói:

- Nuôi mấy ổ gà mái mẹ kể ra cũng đỡ tốn kém đấy!

Thế là ngày hôm sau, ngài hạ chỉ cho nội vụ phủ phải đi mua gà mái đẻ đem vào cung nuôi lấy trứng cho ngài. Nhưng khi được biết giá mỗi đầu gà phải mua tới hai mươi bốn lạng bạc thì ngài chỉ còn có nước thở dài mà thôi.

# HỒI 101 - ĐỐT THUỘC PHIÊN CỦA NGƯỜI ANH

Ngày hôm sau, Tào học sĩ lại ra ngoài phố, hỏi thăm giá cả các món trong quán ăn rồi vào cung báo lại cho hoàng đế Đạo Quang.

- Tiệm ăn Phúc Hương ngoài cửa cung có món đậu hũ nấu với gan heo ăn ngon lắm, mà giá lại rẻ.

Đạo Quang hỏi:

- Đậu hũ nấu gan heo? Trẫm chưa từng được ăn? Chẳng biết bao tiền một bát?

Tào học sĩ tâu:

- Mua tại tiệm này thì giá chỉ bốn mươi đồng một bát thôi.

Hoàng đế nghe xong, nhảy lên vì sung sướng, vội nói:

- Trong thiên hạ này mà có thứ rẻ đến thế sao?

Thế là ngài cho gọi Nội giám tới để truyền lệnh cho nhà bếp từ ngày hôm sau đồ ăn gì không cần, mà chỉ cần một chén đậu hũ nấu gan heo là đủ cho một bữa cơm.

Bọn nhà bếp lâu nay vốn rành vì hoàng đế ngài hà tiện quá, chẳng phải nấu nướng gì nhiều. Nay được lệnh ngài, chúng bèn lẳng xăng sửa soạn để đi kiếm đậu hũ nấu gan heo cho ngài. Bữa cơm trưa hôm sau, quả nhiên có món đó thật. Đạo Quang để ăn vào, thấy ngon quá, làm luôn một lèo mùi hôm mà vẫn còn thèm. Nội vụ phủ trình lên cho ngài rõ thực đơn với giá cả. Ngài thấy tổng số tiền mua đậu hũ mất hơn hai ngàn lạng bạc, phía dưới còn ghi thêm nhiều món lặt vặt khác. Thì ra cái đơn ấy ghi như sau; mỗi ngày giết một con heo để làm món đậu hũ gan heo tính giá mười lạng, một đấu đậu vàng giá mười lạng, tiền mướn hai anh hàng thịt mổ heo cho nhà bếp tính công hết bốn lạng; tiền mướn bốn thợ làm đậu hũ, mỗi anh mỗi ngày một lạng năm tiền. Ngoài ra, còn



phải mua các thứ dụng cụ như dao mổ heo, nồi niêu xoong chảo, bếp lò, cối tán đậu, giàn mổ heo, v.v Cộng tất cả là bốn trăm sáu mươi lạng... Đồ gia vị nào là dầu, mỡ, muối, mắm, dấm, giá cũng lên tới trên một trăm bốn mươi lăm lạng... Như thế suốt một tháng Ngự thiện với món đậu hũ nấu gan heo, kể ra phải chi tất cả là hai ngàn năm trăm hai mươi lăm lạng bạc.

Đạo Quang hoàng đế xem tấm thực đơn tới đâu, dấm xuống bàn thành thành tới đó, miệng càu nhàu:

- Hồng bát! Hồng bát!

Lập tức, ngài truyền lệnh gọi viên tổng quản nhà bếp lên, cho một bài học nên thân, rồi bảo:

- Tiệm Phúc Hương phía ngoài cửa cung bán có bốn mươi đồng tiền một bát. Chỉ có một mình trẫm ăn mà tốn hết quá nhiều thế kia ư? Từ nay về sau bỏ cái lối làm ăn này đi. Mỗi ngày chỉ cần bốn mươi đồng tiền, chạy ra ngoài cổng kia mà mua là được rồi, nghe chưa?

Viên tổng quản nhà bếp hồi tấu:

- Theo thể lệ của Tôn tông thì trong cung không được ra ngoài mua các món ăn nấu chín.

Đạo Quang nghe tấu, khoát mạnh ống tay áo một cái tỏ ý vô cùng bực tức nói:

- Thể lệ với chẳng thể lệ, rẻ là được rồi!

Viên tổng quản nhà bếp nghe xong, chẳng dám nói thêm, chỉ còn cách rút êm ra ngõ sau, bắt buộc tiệm ăn Phúc Hương phải đóng cửa. Y lại còn bắt hàng xóm láng giềng của tiệm này phải đảm bảo, lúc đó mới trở về cung tâu với Đạo Quang hoàng đế là tiệm đã nghỉ bán, không còn có chỗ nào để mua món đậu hũ nấu với gan heo nữa.

Qua ngày thứ ba Hoàng đế thèm món đậu hũ quá, bèn sai Tào học sĩ ra ngoài phố xem lại có đúng không, lúc đó ngài mới chịu tin lời viên tổng quản nhà bếp và đành nuốt nước miếng dờ thèm. Nhưng rồi cũng từ đó, ngài dẹp luôn món đậu hũ này. Bọn nhà bếp lại buồn như châu cấn. Sau lưng ngài chúng hậm hực bảo nhau:

- Bọn mình thế là khốn nạn rồi. Làm cách nào mà sống đây?

Cách một tháng sau, trong cung cử hành lễ Đại khánh. Hồi này, Đại học sĩ Tràng Linh đã dẹp yên miền Hồi Cương, bắt giải tay đầu đảng là Trương Cách Nhĩ Hạm về kinh đô.

Đạo Quang hoàng đế ngự giá tới cửa Ngọ môn để nhận chiến lợi phẩm. Sau đó, ngài cho lệnh bày tiệc ăn mừng trên núi Vạn Thọ trong Ngọc Lan đường, bảo bọn nhà bếp bày biện rượu thịt, nhưng lại sợ bọn này thừa dịp chi tiền quá sộp, ngài bèn truyền chỉ phải hết sức tiết kiệm.

Hôm đó mời khách dự tiệc, ngoài Dương oai trưởng quân, Đại học sĩ Thy Dũng Công và Tràng Linh, còn có mười lăm lão thần tức là Ngự tiền đại thần Mục Chương A, Đại học sĩ Thái Luật, Đại học sĩ quân cơ đại thần Tào Chấn Dung, Đại học sĩ Đái Quân Nguyên, Đại học sĩ tổng đốc Lương Giang Tôn Ngọc Đình, Hộ bộ thượng thư quân cơ đại thần Hoàng Việt, Lễ bộ thượng thư Mục Khắc Đồng Ngạch, Công bộ thượng thư Sơ Bành Linh, Lý Phiên Viện thượng thư Phú Tuấn, Tả đô ngự sử, Tùng Dương, quận vương hàm Đô thống Cáp Dịch Nhĩ, Đô thống A Na Bảo, Đại học sĩ Bá Lân, Trí sĩ Đô thống Mục Khắc Đăng Bố.

Tất cả đám đông này ngồi quây quanh hai thời. Trên mặt thời chỉ thấy lơ thơ có vài món ăn rau dưa rẻ tiền. Bọn đại thần ngồi chung quanh thời, mặt tắn ngần, tay chẳng muốn gắp chỉ sợ có một đũa là hết sạch, không còn cho người khác, khó coi lắm!

Đạo Quang hoàng đế ngồi trước mặt, không uống rượu mà cũng chẳng nhắm, chỉ luôn mồm bàn bạc chuyện võ công của tiên triều với bọn đại thần. Lâu về sau ngài lại nói đến thơ, rồi còn giở chuyện câu đối ra nữa. Các ông quan không biết làm thơ, câu đối, đành phải nhờ các quan văn làm thế. Cuối cùng vua tôi bó p óc mãi cũng xong được một bài dài tám mươi vắn theo thể cổ phong thất ngôn để kỷ niệm cái ngày vui hôm đó. Ngài còn bảo Đại Quân Nguyên vẽ cảnh quân thần đồng lạc đó thành một bức hoạ. Vua tôi hết chuyện đến thơ, hết thơ đến hoạ, chẳng mấy chốc đã qua mấy giờ liền, rượu cũng chẳng uống, đồ nhậu cũng chẳng nếm. Rồi tiệc tan.

Hồi đó lạnh rét căm gan. Đạo Quang hoàng đế thấy bọn đại thần đều mặc áo da chồn kỵ gió khoác ngoài, ngài hỏi:

- Áo da khoác ngoài kỵ gió của các ngươi phải bao tiền một chiếc?

Cả bọn chả anh nào hồi đáp được, chỉ có mình Tào học sĩ là người duy nhất trả lời được:

- Chiếc áo da khoác ngoài kỵ gió của thần có một lượt, giá chỉ có hai chục lượng bạc.

Đại Quang hoàng đế thở phào một cái, vội khen:

- Rẻ quá! Rẻ quá! Mấy hôm trước, trẫm có một chiếc áo da cáo màu đen, chỉ vì nó rộng quá, và muốn thêm một lớp lót, thế mà khi đưa cho Nội vụ đi sửa, chúng tính những một ngàn lượng bạc kia đấy. Thấy đắt quá, trẫm còn treo đó chưa sửa vội.

Tào học sĩ nghe đoạn, liền tâu:

- Chiếc áo da của thần không lót cả đâu!

Nói đoạn, ông liền cầm vạt áo kéo thếch lên. Mọi người nhìn xem, quả nhiên thấy chiếc áo của ông chỉ có bốn chung quanh mép áo là lót, còn phía giữa, vạt chỉ một lượt đơn mỏng dính.

Đại Quang hoàng đế cũng nhìn kỹ, rồi buột miệng khen "Tuyệt, và rẻ nữa". Ngài lại còn khen là đẹp, là ấm, cuối cùng ngài gục gặc cái đầu tỏ vẻ chịu lắm và bảo thêm rằng lót hay không lót, kỵ gió hay không kỵ gió, cần gì.

Từ hôm đó, bọn đại thần mặc áo da khoác ngoài đều chẳng anh nào báo anh nào, lột cho bằng hết những tấm lót kỵ gió phía trong. Quan to đã thế thì quan nhỏ cũng phải thế, chẳng mấy chốc nó lan ra như bệnh dịch, người ta chẳng còn thấy cái áo da khoác ngoài nào còn lót nữa.

Đặc biệt có quan tướng quốc Mạc Chương A, bề ngoài ăn mặc đơn bạc, rét run cầm cập, nhưng về nhà thì lại có đến ba thê bốn thiếp. Y còn nuôi thêm một ban nữ nhạc mua vui mỗi khi mời khách chè chén. Đi ngang cổng phủ nhà y, ai lại chẳng nghe những tiếng sênh phách đàn ca. Do đó nhiều vị đại thần thanh liêm chính trực không kết bạn với y.

Phải cái Đại Quang hoàng đế lại hết sức tín nhiệm y. Ngài thường nói với mọi người rằng y vốn là đại thần cố mệnh của tiên đế, do đó thường nghe lời tâu bày của y.

Mục tướng quốc vừa khôn lại vừa ngoan. Ở trước mặt hoàng đế y khua

môi mùa mỏ, tung hứng nịnh hót, khiến ngài "phải lòng" y lúc nào chả biết.

Đạo Quang hoàng đế tuy tín nhiệm Chương A, nhưng Tào học sĩ lại chẳng "khoái" y chút nào. Bởi vậy, hai người thường tranh biện với nhau trước mặt hoàng đế đến nỗi ngài phải ra sức dàn xếp mới ổn thoả được. Mục tướng quốc ngày càng kiêu ngạo, bất luận quan trong quan ngoài nào cũng đều phải tới hiệu kính, nếu không thì dám bị cách tuột chức tước lắm. Do đó trong nhà Mục tướng quốc, thường bọn quan ngoài (quan trấn nhậm ở các tỉnh ngoài kinh đô) thường lui tới chạy chọt, vàng bạc ngọc ngà đem tới nhờ y nhận lo liệu giùm.

Hồi đó có một vị tiến sĩ miền Phúc Kiến tên gọi Lâm Tắc Từ. Từ đã được bổ nhiệm chức Hàng hồ đạo, sau lại làm Giang tô án sát sứ thành Giang Tây tuần phủ.

Lâm Tắc Từ làm quan rất công minh chính trực. Tiếng khen đồn khắp trong ngoài rồi đến tai hoàng đế, thế là Từ được trọng dụng.

Cũng hồi đó thuyền buôn của nước Anh thường chở a phiến tới Trung Quốc để bán. Báo hại người Tàu suốt dọc bờ biển tỉnh Quảng Đông hút phải, thân hình tiều tụy, chỉ còn bộ xương bọc da, trông chẳng khác gì quý ốm.

Lâm Tắc Từ dâng sớ tâu:

- Nếu không cấm a phiến ắt nước ngày càng suy dân ngày càng yếu. Vài chục năm cả nước lẫn dân đều tiêu vong.

Đạo Quang hoàng đế xem xong tờ sớ, rất quan tâm, bèn thăng nhiệm ông làm tổng đốc Lương Quảng, về kinh ấp để bệ kiến. Từ vào chầu, đề đạt rất nhiều kế sách và biện pháp cấm thuốc phiện. Hoàng đế càng lấy làm đắc ý, liền phong luôn cho ông chức "Khâm sai đại thần quan phòng kiểm tra bờ biển Quảng Đông hải khẩu sự vụ, tiết chế Quảng Đông thủy sư".

Thế là Lâm Tắc Từ vận bồng phát nhanh không tưởng tượng nổi. Điều này không đẹp ý Mục Chương A. Đã thế Từ khi lên kinh lại không có "chè lá" cho A nên A càng hậm hực bực tức.

Lâm Tắc Từ đảo nhậm Quảng Đông, tức thì thẳng tay hành động. Ông bắt bọn lái buôn trên thuyền buôn Anh phải trình xuất hai mươi ngàn

ba trăm tám mươi thùng thuốc phiện, rồi phóng một mồi lửa đốt cháy rụi.

Người Anh giận lắm, lập tức điều động tàu binh đánh phá miền duyên hải Phúc Kiến, Chiết Giang. Mục tướng quốc nhờ cơ hội này gièm pha họ Lâm tự tung tự tác, làm hỏng việc nước.

A ngầm sai người tới tư thông với người Anh, xúi họ đem tàu binh tiến đánh Quảng Đông. Mặt khác, A còn bảo bọn quan lại tỉnh Quảng Đông về kinh cáo mật.

Có một tên ngự sử người Mãn gọi là Y Thiện, nghe lời xúi của Mục tướng quốc bèn hùng hùng hổ hổ dâng một tờ sớ đàn hặc Lâm Tắc Từ. Mục tướng quốc ở bên cạnh lại đánh trống hoạ vào, khiến Đạo Quang hoàng đế mờ luôn cả đôi mắt.

Ngài hạ một đạo ý chỉ, cách tuột chức tước Lâm Tắc Từ rồi cắt cử Y Thiện đi nhậm chức tổng đốc Lương Quảng.

Y Thiện vừa đáo nhiệm, tức thì giảng hoà với nước Anh ngay, bồi thường bảy triệu, mở toang cửa Quảng Châu, Hạ Môn, Phúc Kiến, Ninh Ba, Thượng Hải để cho bọn ngoại quốc dùng làm tô giới. Nhưng người Anh đâu có chịu thôi. Họ đòi bắt Lâm Tắc Từ để trị tội. Mục Chương A đưa ra một ý, thay hoàng đế hạ một đạo thánh chỉ tống Lâm Tắc Từ sang mãi Tân Cương sung quân.

Việc này khiến một vị đại học sĩ nổi giận. Vị này tên gọi Vương Đĩnh, Đĩnh thấy Từ là một vị đại trung thần, bỗng dưng chịu cảnh oan ức, đã có đôi lời cãi lý với Mục tướng quốc ngay tại triều đình. Nhưng Đĩnh muốn nói thì cứ nói, A vẫn làm thính, không nghe. Có một hôm, Đĩnh với A đều được vời vào trong thư phòng để bệ kiến. Vừa thấy mặt A, Đĩnh vụt cả giận, lớn tiếng quát hỏi:

- Lâm Tắc Từ vốn là một vị đại trung thần. Tại sao người lại cố tình dối hoàng đế để buộc y phải sung quân đi Tân Cương? Người chỉ là một tên gian thần đại gian đại ác, thế mà người còn dám làm quan lớn tại triều ư? Người đúng là tên Tần Cối triều Tống. Nghiêm Tung triều Minh. Rồi đây thiên hạ sinh linh thế nào cũng bị người hại hết!

Mục Chương A nghe xong, bất giác biến sắc mặt. Đạo Quang hoàng đế thấy tình hình quá căng thẳng giữa hai người, liền gọi thái giám đưa

Vương Đĩnh khởi cung rồi nói:

- Vương học sĩ say rồi!

Đĩnh bò mọp xuống đất dập đầu xin ngỏ lời, nhưng Đạo Quang hoàng đế đã phất mạnh ống tay áo, quay gót vào cung.

Vương Đĩnh trở về nhà càng nghĩ càng tức. Suốt đêm đó Đĩnh thức đở mắt viết sớ dâng tên, nói Mục Chương A dối vua như thế nào, Lâm Tắc Từ chịu oan như thế nào, viết luôn một hơi năm ngàn chữ. Rồi Đĩnh cho người đem sớ vào triều, lạng lẽ quay về phòng thất cố chết.

Qua ngày hôm sau, con trai Vương Đĩnh phát giác bố mình đã chết, vừa thương, vừa sợ. Chiếu theo lệ thì khi có một vị đại thần tự vận, hoàng đế phải tới khám nghiệm qua rồi mới cho liệm, nhập quan an táng. Nhưng Mục Chương A tai mắt quá nhiều. Y được tin này, lập tức sai một tên môn khách tới nhà họ Vương xin cho xem tờ sớ. Vương công tử vốn người thành thật, liền đem tờ sớ đưa cho tên môn khách.

# HỒI 102 - MÁU GHEN ĐÂU CÓ LẠ ĐỜI

Người môn khách của Mục Chương A thấy trong tập tấu chương của Vương Đĩnh đầy lời tham tấu tướng quốc của y, bèn giữ ngay lấy, đánh lừa Vương công tử mà bảo Tôn đại nhân chẳng may qua đời. Đông ông tôi rất lấy làm thương cảm. Đông ông tôi đã định vào tâu với hoàng thượng thay thế Tôn đại nhân cầu xin chút tiền tử tuất. Nếu đưa tờ sớ này lên, vừa hỏng hết tình nghĩa đồng liêu với nhau, vừa mất số tiền tử tuất, nửa đồng cũng không được nữa.

Vương công tử vừa nghe nói tới tiền, tức thì đem huỷ tờ sớ của cha rồi thay vào một tờ sớ khác nói cha mình bị cấp bệnh mà chết. Tất nhiên Mục tướng quốc thế Vương Đĩnh xin được năm ngàn lạng bạc tiền tử tuất, ngoài ra còn ngầm đưa cho Vương công tử một vạn lạng bạc nữa. Thế là xong! Cái mạng của một vị đại thần trung liệt chỉ vền vện bằng vạn lạng bạc mà thôi.

Ngày lễ Vạn Thọ của thái hậu đã tới. Trước đó mấy hôm viên lễ bộ thượng thư đã tâu xin sửa soạn đại điển, Đạo Quang hoàng đế chỉ sợ tốn tiền bèn hạ chỉ:

"Đấng thiên tử được dân nuôi dưỡng chỉ mong sao cho quốc thái dân an cũng đã đủ lễ di dương tính tình rồi. Hoàng thái hậu vì chính sách dè sẻn có dạy: Trong cuộc lễ Vạn Thọ chớ nên phô trương xa xỉ mà trái với ý của thái hậu. Tất cả quan viên lớn nhỏ chỉ nên vào cung hành lễ, như thế đủ để tỏ lòng hiếu lệnh rồi. Tất cả mọi việc xa hoa tốn phí đều trái với lời di huấn của tổ tông xưa. Khâm thứ!".

Tờ thánh chỉ vừa hạ xuống, bọn quan viên hiểu ngay rằng đó là ý muốn tiết kiệm đồng tiền của hoàng đế. Tức thì họ cử Mục tướng quốc cầm đầu vào tâu rõ với ngài là chẳng cần phải chi ra một đồng kẽm, nào, cứ để mặc thần dân lo liệu tất cả, mong tỏ lòng hiếu kính thái hậu.

Hoàng đế nghe xong lời tâu này tự thấy hợp ý mình lắm. Thế là ngài hạ

ngay một đạo dụ, truyền thiết lập cấp kỳ một ban lo liệu cho đại lễ Vạn Thọ này, cho Mục Chương A điều hành.

Được dịp tốt Mục tướng quốc lợi dụng ngay danh nghĩa, sai người đi về nha môn lớn nhỏ ở các tỉnh để gõ tiền hiếu kính. Anh quan nhỏ ít ra cũng phải một trăm lạng bạc trở lên. Còn tổng đốc thì từ ba mươi vạn đến năm mươi vạn lạng mới thôi. Nhờ xoay tiền cách đó, Mục tướng quốc chẳng mấy hôm đã có trong tay mười triệu lạng.

Đến ngày đại lễ, các quan viên lớn nhỏ ai cũng đều phải đem theo gia quyến thuộc vào cung Từ Ninh để lạy chúc Thái hậu. Hoàng thái hậu tự mình phải bỏ tiền ra dọn một bữa mì đãi thưởng cho quyến thuộc của các quan. Bữa tiệc mì đó dọn tại điện Bảo Hoà. Ăn mì xong, Mục tướng quốc cho gọi ban nữ nhạc của mình vào để múa hát đống tuồng ngay tại cung Từ Ninh. Những màn ca vũ hay tuồng đều là những bài ca chúc tụng tất lành.

Đạo Quang hoàng đế nhìn thấy bọn hát, đứa nào cũng đẹp cũng ròn, tiếng hát lại hay điệu múa lại đẹp, còn cách phục sức thì hết sức lộng lẫy, bỗng ngài đâm ra ngứa ngáy khó chịu...

Hồi còn nhỏ, ngài cũng tập đống trò, hát tuồng, múa may. Bởi thế, nhân được dịp may hiếm có, ngài nhảy phóc lên sân khấu đống ngay vai tuồng Lão lai tử trong Nhị thập tứ hiếu, cũng múa hát ra trò. Hoàng thượng đã đống vai Lão lai tử, thử hỏi còn kẻ nào dám đống vai Lão lai? Bởi thế ngài đống một mình một màn, hát chán chê rồi lại múa. Hoàng thái hậu thấy thế lấy làm vui thích, bèn truyền đem đồ thưởng. Tức thì đám cung nữ bung mâm hoa quả bước lên sân khấu, nhất tề cất tiếng nói:

- Hoàng thái hậu thưởng hoa quả cho Lão lai tử đây!

Đạo Quang hoàng đế đứng trên sân khấu cúng quỳ xuống lãnh thưởng và tạ ơn, rồi bước xuống. Bọn thân vương, bồi lạc cúng đều cảm thấy khoái trá và ngứa ngáy. Suốt năm, họ ở nhà chẳng có chuyện gì làm, ca hát múa may là sở thích duy nhất cho nên anh nào cũng tập dượt, đều vào bậc khá cả: Thế là chẳng anh nào bảo anh nào, họ nhảy phóc cả lên sân khấu, diễn nào tuồng Quan Vân Trường gói ấn treo vàng, nào tuồng Nghiêu Thuấn nhường ngôi. Tuồng này hết, tiếp tuồng kia. Trên sân khấu diễn đã say sưa mà phía dưới xem cũng mê mải.



Giữa lúc ấy thì Đạo Quang hoàng đế chẳng biết đã trốn vào chỗ nào mất dạng. Thì ra lúc ngài lên sân khấu diễn tuồng, Mục Chương A đã sai một cô đào nhất tên gọi Hoa Nhị Hương hầu hạ, giúp ngài đội mũ đi hia. Hoa Nhị Hương là một đào hát đẹp có tiếng. Khi hoàng đế lui vào hậu trường, Hoa Nhị Hương cũng theo vào giúp ngài cởi mũ, thay áo. Nơi hậu trường vắng lặng, trừ hoàng đế và Nhị Hương ra, chẳng còn ai khác. Hương cởi chiếc áo hồng, khoác cho ngài áo cẩm bào. Hương lại giúp Ngài rửa mặt, chải lại bộ đuôi sam.

Hương pha một chén trà thơm, đem dâng tận tay hoàng đế, Hương bước những bước nhẹ nhàng trong phòng, trước mặt ngài. Cặp mắt của hoàng đế cứ như cắm vào đôi gót ngọc của Hương. Cặp chân Hương vừa nhỏ vừa xinh. Hương càng bước thân hình càng lả lướt thướt tha. Hương bước gần lại. Hoàng đế chịu không nổi nữa, vươn tay kéo nàng ngồi xuống bên cạnh ngài, rồi những tiếng thì thào, khúc khích càng làm tăng vẻ bí hiểm của căn phòng đã từ nãy không kẻ nào dám lảng vảng tới gần.

Bên ngoài, màn tuồng càng ngày càng nhộn, càng vui. Bên trong hai người cũng chẳng kém phần thú vị. Đến lúc này thì đức hoàng đế ngài đã thấy khó lòng xa được Nhị Hương, mà Nhị Hương cũng đã đến lúc xin nguyện bước vào cung để hầu hạ hoàng đế.

Đạo Quang bèn cho gọi Mục tướng quốc vào mật thất, nói cho biết ý mình. Mục Chương A hết lời vâng thuận. Ngài bèn cởi ngay chuỗi hạt châu đang đeo trên cổ thưởng cho y. Mục Chương A vội quỳ xuống tạ ơn, rồi quay mình bước ra, dứt vội chuỗi hạt châu vào tay áo. Việc mua bán đã xong. Hoàng đế lên đưa Nhị Hương vào cung và triệu hạnh ngay tại cung Nhị Châu. Luôn một lèo sáu đêm, Hoàng đế chẳng thèm cần đến một nàng phi nào khác.

Cả đám phi tần không ai được hoàng đế triệu hạnh, đều thắc mắc nghi ngờ. Dò la mãi, họ mới biết hoàng thượng có người mới nên đã quên bẵng đi cả đám. Nhưng biết làm sao bây giờ, họ chỉ đành lén thốt lời oán hận mà thôi. Trong số phi, có một nàng tên gọi Lan Tần. Nàng vốn là một người đẹp, đẹp hơn hết trong đám và cũng là người vốn được hoàng đế sủng ái. Nàng biết ngài đã mê người khác, máu ghen đâu bỗng sôi lên sùng sục. Nàng vừa ghen lại vừa tức, liền bỏ ra một số tiền dứt cho bọn thái giám để thực hiện kế hoạch của mình.

Đêm đó, hoàng đế cho bọn thái giám khiêng kiệu tới cung Nguyệt Hoa. Tại sao vậy? Vì Hoa Nhị Hương lúc đó được phong làm phi tử và ở tại cung đó. Bọn thái giám khiêng kiệu đã được tiền đút của Lan Tần, bèn giả đồ lạc đường, khiêng trật kiệu sang cung Chung Tuý, vốn là nơi ở của Lan Tần.

Nàng thấy hoàng đế lâm hạnh, vội chạy ra đón giá. Đạo Quang hoàng đế nhìn thấy Lan Tần, biết mình đã bị lạc đường. Tuy nhiên, Lan Tần cũng là người được ngài sủng ái, đã lâm ngài cho lâm luôn, ở lại quách.

Ngờ đâu Lan Tần ý mình được yêu nên sinh kiêu. Nàng thấy hoàng đế tới, đã không nén giận làm lành, lại còn chau cái mồm ra cầu nhàu, trách ngài quên nàng, đã sáu, bảy hôm không triệu hạnh.

Lúc đầu, Đạo Quang hoàng đế không giận tức gì, nhưng về sau thấy nàng cứ cấn cẩu mãi, ngài đâm bực. Lan Tần lại chẳng chịu pha trà rót nước mời ngài, chỉ ngồi bên đay nghiêng mãi. Đến lúc này thì ngài thấy cụt hứng quá, bèn chỉ cúi đầu xem những tờ số của bọn thần tử mà ngài mang theo. Suốt từ giờ Dậu đến giờ Hợi, Lan Tần cũng để mặc, chẳng thềm hầu hạ nâng niu ngài. Giữa lúc hoàng đế đang xem tới tờ số rất quan trọng của tổng đốc Lương Quảng nói về những giáo đồ làm loạn, thì Lan Tần ngồi bên bỗng đứng phắt dậy, giật mạnh tờ số trong tay ngài. Hoàng đế định cướp lại thì mấy tiếng "xoạc xoạc" vang lên như xé lụa, tờ số nọ bị rách làm tư, làm tám mảnh rớt xuống tả tơi mất rồi. Đã thế nàng còn lấy hai bàn chân dẫm đi xéo lại mãi, tỏ ý căm hờn đến tột độ. Đạo Quang hoàng đế chịu không nổi, cả giận, không thềm nói một lời, hăm hăm bước ra. Ngài nhảy lên kiệu đến thư phòng, triệu hạnh Nhị Hương như lệ thường. Đồng thời ngài hạ lệnh truyền tên thị vệ trực hộ Vương tới, đưa hấn con dao, bắt tên nội giám đưa đường, tới cung Chung Tuý, cắt lấy đầu nàng Lan Tần. Tên thị vệ hộ Vương nghe xong, vừa sợ vừa lấy làm lạ. Song đó là lệnh vua làm sao dám trái, hấn đành cầm dao theo viên thái giám đến cung Chung Tuý.

Trong cung nàng Lan Tần thấy hoàng đế bỏ đi rồi, chỉ còn biết ôm mặt khóc, đến khi nghe tên nội giám truyền lại chỉ ý của hoàng đế, thì nàng mới giật nảy mình, hồn phách như lên tận mây xanh. Nàng đau đớn quá, oà lên khóc, mỗi lúc một lớn... Bọn cung nữ trong cung, giật mình thức giấc, chạy vội tới xem. Tên thái giám giục nàng trang điểm mau lẹ. Mấy cung nữ bèn giúp nàng rửa mặt chải đầu, thay áo mới, vục nàng dập đầu tạ ân. Lan Tần nước mắt đổ xuống như mưa.

Mọi việc coi như sửa soạn đã xong. Tên thị vệ họ Vương bước tới, giơ cao con dao nhọn sắc, nhè cổ nàng chém một nhát nghe ngọt xót. Máu vọt lên có vòi. Tay hắn xách lấy cái đầu, vội vã bước ra khỏi cung.

Từ đó về sau, Nhị Hương ngày càng được hoàng đế triệu hạnh, chẳng còn kẻ nào dám thò ra một lời oán hận nữa, sợ rằng tai bay vạ gió sẽ tới cấp kỳ. Nhưng việc này cũng đã chạm tới máu giận của bà Đạo Quang hoàng hậu.

Đạo Quang hoàng hậu vốn mười phần xinh đẹp. Khi hoàng đế đưa bà lên ngôi thì tình nghĩa vợ chồng quả hết sức mặn nồng. Hoàng hậu chẳng những được người, còn hay cả ở nết. Bà luôn đàng hoàng, nghiêm chỉnh trong mọi việc. Hoàng đế vì yêu nên cưng, rồi cũng vì cưng nên sợ. Cứ mỗi lần gặp bà là mỗi lần ngài sợ. Và cũng vì sợ nên ngài đâm lạnh nhạt dần, có khi cả năm không lui tới gặp vợ, và làm những chuyện gì ở đâu đâu ngài cũng luôn phải tìm cách che mắt bà.

Hoàng hậu thấy chồng bỏ bê mình song lại thường cùng với bọn phi tần quây quần trò chuyện, khỏi sao chẳng ghen tức. Chỉ vì mang danh hoàng hậu, không lẽ bà lại bắt ghen để rồi gây chuyện om sòm. Nhất cử nhất động của chồng ở bên ngoài, bà ngầm cho người điều tra và biết rõ hết cả, nay nhân việc hoàng đế vì yêu Nhị Hương giết phi tần, bà bèn đích thân xuất cung gặp ngài, tha thiết khuyên can. Bà nói:

- Bệ hạ nên lấy việc nước làm trọng, chớ say mê sắc dục mà hỏng mất đại sự của quốc gia. Bệ hạ chớ nên chém giết bừa bãi trong cung, trái với hoà khí của trời đất.

Mấy lời khuyên này thực hết sức chính đáng, lại đàng hoàng nữa, hoàng đế vốn từ xưa đã có lòng e ngại hoàng đế vì hoàng hậu đến lúc này cái gì ngài cũng ừ cũng gật cả chỉ khuyên bà hãy yên tâm trở về cung.

Nói thì nói vậy, chứ ngài đã quá si mê Nhị Hương, làm sao mà bỏ được nàng mau lẹ thế, cho nên khi hoàng hậu vừa quay lưng đi thì lập tức ngài truyền lệnh gọi ngay Nhị Hương tới hầu hạ rồi. Và trong đêm thâu, lại cũng chỉ có Nhị Hương là được ngài triệu hạnh mà thôi.

Liên tù tì ba đêm hai người chẳng khác gì keo sơn, cứ dính chặt lấy nhau chẳng chịu rời. Lúc này chính Nhị Hương lên tiếng khuyên hoàng đế:

- Bệ hạ sủng ái tiện thiếp như thế làm sao tránh được lòng ghen ghét của hoàng hậu. Nếu bệ hạ thực lòng yêu và bảo toàn cho tiện thiếp thì xin hãy trở về cung hoàng hậu một phen đi.

Đạo Quang hoàng, đế nghe lời nàng. Đêm hôm đó, ngài trở về cung của hoàng hậu thật. Nhưng có ngờ đâu ngài vừa đi là y như xảy ra tai vạ tức thì...

# HỒI 103 - TÌNH LÀ DÂY OAN

Đạo Quang hoàng hậu đã có lần khuyên can Hoàng đế chớ đam mê sắc dục. Nhưng tính nào tật ấy, ngài vẫn mê đắm Nhị Hương như cũ, Bà tức bực lắm, liền trù mưu định kế để ngài thấy cái oai quyền ghê gớm của bà, để rồi nhờ đó có thể chế phục ngài.

Đêm đó. Đạo Quang hoàng đế tới cung hoàng hậu đúng lúc bà đang đây lòng oán hận. Rồi chẳng hiểu tại sao lời qua tiếng lại, hai người đâm ra cãi nhau kịch liệt.

Lúc đó, có một viên quan thị vệ người Mãn họ Ân, đang trực tại Kiêu Thanh môn. Đêm đã khuya, trời lại lạnh mà Ân là công tử con nhà giàu có, không chịu nổi cực khổ nên xuống nhà dưới đốt lửa sưởi, và hâm rượu làm vài chén cho ấm lòng. Một tên thái giám cùng trực đêm, mò tới tán láo cho đó buồn.

Hai người vừa uống rượu vừa trò chuyện, trước thì còn chuyện nhà chuyện cửa khai ra, về sau chuyện giết Lan Tân trong cung Chung Tuý đêm trước cũng được nhắc tới.

Tên thái giám hỏi họ Ân:

- Cậu có dám giết người không?

Anh chàng họ Ân cười đáp:

- Mật của tớ bao lớn mà dám? Ngay cả chuyện giết một con gà mà tớ còn run nữa là!

Tên thái giám hỏi:

- Ví thử đêm đó, chuyện xảy ra với cậu thì cậu tính sao?

Anh chàng họ Ân đáp:

- Đó chỉ là một trường hợp ngẫu nhiên mà thôi. Trong cung làm gì có chuyện giết người mãi?

Rồi ân hỏi thêm:

- Thế đêm đó ai phải trực?

Tên thái giám đáp:

- Vương thị vệ!

Họ Ân lại hỏi:

- Có phải anh chàng họ Vương người nhỏ thó mà mặt xanh ngắt ấy không?

Tên thái giám gật đầu. Anh chàng họ Ân liền giải thích:

- Hắn là tay võ báng xuất thân, sao không giết người được? Còn tó thì công danh là do các cụ tổ xưa truyền lại, chưa từng phải động thủ bao giờ.

Câu nói còn chưa xong thì một tên thái giám chột đầu xô cửa bước vào, mặt có vẻ hoảng hốt bảo chàng họ Ân:

- Hoàng hậu có chỉ, tuyên triệu thị vệ vào cung ngay!

Anh chàng họ Ân giật mình, chiếc mũ đội đầu lệch hẳn sang bên, dù chưa biết chuyện gì xảy ra. Hắn vội hỏi tên thái giám:

- Cậu có biết chuyện gì không?

Tên thái giám lắc đầu đáp:

- Làm sao mà biết được? Nhưng xem chừng chuyện này có lẽ chẳng tốt đẹp gì lắm đâu!

Họ Ân nói giọng lo lắng:

- Sợ lại có chuyện như bọn tó vừa mới nói tới!

Miệng vừa nói, chân vừa bước, chàng thị vệ họ Ân theo tên thái giám ra đi. Qua hết cửa cung này tới cửa cung khác, hai người chỉ thấy tú bề vắng lặng, đượm vẻ lạnh leo và ghê rợn. Xa xa, tiếng chuông trên lầu canh đơn độc dội vào thính không.

Khi tới gần phòng ngủ của hoàng hậu, họ Ân dừng chân lại bên ngoài

để tên thái giám chạy vào trong phục mạng. Đứng một mình, anh chàng họ Ân cảm thấy như đang lên cơn sốt, tứ chi run lên lẩy bẩy, lông tóc như dựng ngược cả lên.

Vài tên thái giám khác từ phía sau chạy tới đứng dưới hàng hiên, tên nào cũng mặt lạnh như tiền, mắt trừng trừng, miệng chẳng nói chẳng rằng. Một lát sau, một cung nữ khoát rộng tấm màn hỏi nhỏ Ân:

- Ai là thị vệ của Kiều Thanh môn?

Anh chàng họ Ân bước tới, miệng đáp:

- Tôi đây!

Người cung nữ nhìn chàng rồi giơ tay ngoắt lại. Họ An tới lúc này thì hốt hoảng đến cực độ rồi. Theo luật triều thì thị vệ ngoài cửa lớn không được phép vào cung, thế mà nay, Ân lại bị gọi vào tận phòng ngủ của hoàng hậu thì làm sao mà chẳng sợ hãi được. Ân theo sát gót người cung nữ bước vào chỉ thấy đèn đuốc sáng choang, khắp nhà đều có lồng kính, khiến ánh đèn phản chiếu càng thêm rực rỡ, hoa cả mắt.

Hoàng hậu lúc đó chỉ còn bận một cái áo ngắn tay da lông chồn, ngồi trên chiếc giường lớn trải toàn nệm gấm. Hoàng đế cũng đang có mặt tại đây. Ngài cũng chỉ mặc một cái áo thường, ngồi trên một chiếc ghế gọi là An Lạc ý bọc vải đoạn vàng thêu bằng chỉ gấm.

Chàng thị vệ họ Ân bỏ mũ ra, bò mọp xuống đất, dập đầu tâu xin:

- Hoàng thượng và hoàng hậu thánh an...

Làm lễ đã xong nhưng chàng vẫn cứ quỳ dưới đất căn phòng yên lặng như tờ, chẳng một tiếng động, mà cũng chẳng ai nói một lời. Bỗng thị vệ họ Ân thấy hai cung nữ lôi một người con gái rất đẹp từ sau giường ra, trông có vẻ như một phi tần. Thật đáng thương cho nàng, chỉ mặc có một cái áo mỏng, run lên bần bật, chiếc cổ phấn mịn của nàng máu tươi nhỏ giọt. Nàng vừa khóc vừa bò sát trên mặt đất dập đầu liên liền.

Hoàng hậu nhìn nàng không ngớt cười nhạt. Bà nói:

- Chà! Người đẹp, đẹp lắm! Nhưng cũng quý yêu lắm! Mi lừa dối hoàng thượng, giết chết Lan Tần, lần này mi định giết cả ta nữa.

Nói đoạn bà quay lại nói với hoàng đế:

- Bệ hạ không còn tới cung của thiếp nghĩa là không còn tình nghĩa vợ chồng gì nữa, điều đó đối với thiếp cũng chẳng có sao. Nhưng khi ra ngoài, thiếp tưởng bệ hạ cũng nên giữ gìn mới phải chứ! Bệ hạ nghĩ thế nào mà bất cứ những thứ hôi tanh dơ dáy đâu đâu cũng mang về nằm với chúng, bất luận yêu tinh hồ ly nào cũng phong cho làm phi tử, hỏi thiếp làm hoàng hậu còn mặt mũi nào nữa để nhìn ngó thiên hạ? Bệ hạ đừng tưởng mình làm gì ở bên ngoài mà thiếp không biết đâu. Bệ hạ nằm với con yêu này ngày nào, đêm nào thiếp đều ghi cả đây. Này nhé nhé, bốn đêm nằm ở Kinh sự phòng, có đúng không? Ba đêm ngủ ở Ngọ bị sở, có phải không? Bốn đêm nằm ở Lục âm xứ và bốn đêm nữa ngủ ở Ngự thư phòng, đúng thật cả không? Bệ hạ ngủ với con yêu này, thôi cũng xong đi, nhưng tại sao lại giết Lan Tần, tại sao lại quên hết cả bọn phi tần, chẳng thèm triệu hạnh một đứa nào?

Càng nói, hoàng hậu càng tức giận. Rồi bà gio thẳng cánh đập xuống bàn đánh thình một cái. Đạo Quang hoàng đế ngồi trong chiếc ghế bành, cúi đầu xuống, chẳng dám hé môi. Bỗng hoàng hậu cất tiếng gọi thị vệ họ Ân:

- Ngươi có dám giết người không?

Họ Ân đang quỳ bên, nghe câu hỏi đó, liền tự nhủ mình vốn con nhà thi thư, suốt ngày cặm cụi với sách đèn làm sao mà "dám" được. Chàng vừa định đáp lời hoàng hậu nhưng lại nhớ tới cái chức võ quan hiện đang giữ thì sao dám nói mình không dám. Thế là bèn vội quỳ xuống dập đầu đáp gọn:

- Dám ạ!

Hoàng hậu gật đầu khen:

- Tốt lắm!

Vừa nói xong hai tiếng đó, bà đã lấy tay chỉ người con gái quỳ dưới đất bảo mau kéo nàng ra, đem giết. Anh chàng thị vệ họ Ân giật nảy mình, hồn phách như bay bổng lên mây.

Người con gái nọ cũng bạt vía bay hồn, mặt mày xám ngoét hẩn lại. Nàng chỉ còn biết dập đầu liên liên trên mặt đất đề xin tha. Họ Ân thấy vậy, lòng cũng se lại dập đầu tâu:



- Người con gái này tội đáng chết. Song cung cấm không phải là nơi giết người, cầu xin hoàng hậu giao người con gái này cho nô tài đưa ra nội vụ thẩm vấn định tội.

Không ngờ khi nghe xong, hoàng hậu lại càng tức giận.

Bà vỗ bàn đập ghế quát:

- Mi nói gì vậy hả? Mi là ai mà dám kháng chỉ? Mi có giao tình với con yêu tinh này phải không? Còn nói nữa, cả mi ta cũng chém luôn đấy, nghe chưa? Mi bảo cấm cung không phải là nơi giết người, thế tại sao Lan Tân lại bị Vương thị vệ giết chết? Đừng tưởng chỉ có hoàng thượng còn ta đây không giết được người. Huống hồ con yêu này lại không phải là phi tần cung nữ gì, thị vốn chỉ là con đào hát dâm tiện của nhà Mục Chương A. Chỉ có Hoàng đế của tụi mi bất thành nhân cách, mang vào cung, nên thị mới tác yêu tác quái được. Nay ta bảo mi giết thì phải giết ngay. Cái đồ khốn nạn ấy giao cho nội vụ thẩm vấn để làm gì chứ?

Thị vệ họ Ân nghe một hơi như vậy, biết không còn cách gì nữa, đành kéo người con gái đi ra.

Đáng thương cho Nhị Hương, khóc đến sưng mắt, máu lệ thấm ướt cùng mình. Nàng nắm chặt lấy chéo áo của thị vệ Ân xin cứu mạng cho mình. Chàng họ Ân lúc đó đành dùng cả hai tay nắm chặt lấy cánh tay nàng lôi mãi mới ra khỏi được tấm cung.

Trong khuôn viên, ánh trăng mờ in bóng hai người trên thảm cỏ. Nhị Hương quỳ xuống đất dập đầu vừa khóc, vừa xin tha mạng. Nhưng đến lúc này, chàng thị vệ họ Ân đã roi vào thế không làm không được. Chàng nhắm nghiền đôi mắt, cắn chặt hai hàm răng, một tay tuốt cây bội đao, một tay nắm chặt lấy lọn tóc Nhị Hương, rồi cứ nhè cổ nàng mà chém mãi.

Lúc đầu, còn nghe tiếng nàng kêu la inh ỏi sau không thấy gì nữa, chàng họ Ân mới dám mở mắt ra. Đầu Nhị Hương chưa đứt hẳn mà vẫn còn lủng lẳng trước ngực. Ân bèn đem hết sức bình sinh cắt mạnh một nhát. Tay cầm đầu Nhị Hương mà hồn Ân ở mãi tận đâu đâu. Ân cúi xuống nhìn thi thể người con gái nằm sòng sọt dưới chân rồi nhìn quanh, thấy không có bóng ai, bèn quỳ xuống đất, hướng về thây ma, vừa lạy vừa lẩm bẩm khẩn khứa:

- Tiểu tử xin cầu khẩn cho hương hồn nàng mau lên trên thiên giới. Nàng đừng oán hận tiểu tử đã nhân tâm giết hại nàng. Đây là do hoàng hậu bức bách, tiểu tử bất đắc dĩ phải làm điều ác, không còn cách nào khác đó thôi. Chỉ xin nàng nhận cho tiểu tử này mấy lay để tỏ lòng Ân hận.

Khẩn xong, vừa lúc một tên tiểu thái giám xuất hiện, giục Ân trở về phục chỉ. Ân vội xách chiếc đầu trở về cung. Hoàng đế nhìn cái đầu cũng lệ nhỏ như tuôn. Hoàng hậu cho phép Ân lui ra, lúc đó Ân mới dám thở phào.

Anh chàng thị vệ họ Ân về tới cửa Kiều Thanh môn, vừa lúc ban thị vệ trực đổi phiên. Họ Ân liền chạy vội ra cửa Kiều Thanh, thấy bọn thị vệ đang nhắm rượu với đĩa thịt luộc sau khi tế bà chúa Vạn Lịch má má.

Vạn Lịch má má là ai mà lại có đền thờ? Đó chính là bà thái hậu Vạn Lịch nhà Minh. Người ta kể lại rằng dưới triều Minh, niên hiệu Vạn Lịch, Thanh thái tổ đem quân đánh phủ Ninh bị quân Minh bắt được, giam trong lao phủ. Quân Thanh vội đưa mười vạn dạng bạc đút lót cho một viên thái giám để hãn cầu khẩn Vạn Lịch thái hậu xin Vạn Lịch hoàng đế thả Thanh thái tổ về nước. Từ đó nhà Thanh hết sức cảm kích ân đức của bà và nghĩ tới ân đức xưa, bèn xây một cái miếu ba gian ngay tại góc đông bắc Tử Cấm thành, trong đặt bài vị Vạn Lịch thái hậu. Người trong cung ai cũng gọi bà là Vạn Lịch má má.

Theo lệnh của Thanh thái tổ truyền lại thì mỗi năm ba trăm sáu mươi lăm ngày, trong cung đều phải đem mỗi ngày hai con heo đến tế lễ tại đây. Người trông coi miếu là một bà già. Hằng ngày cứ vào lúc giờ Dậu hai khắc, bà già này lại đánh một chiếc xe không ra ngoài thành. Rồi ba khắc đồng hồ sau, bà ta đánh xe về, trên chở hai con heo, tới cửa Đông Hoa môn, chờ khi mở cửa, cho xe thủng thẳng đi vào, trên xe không treo đèn, chỉ có lớp vải xanh vây chung quanh. Một viên quan lễ bộ giờ cao ngọn đèn hình tròn làm bằng lụa theo chiếc xe cùng vào. Tiếp đó còn có các bộ viện, nha môn, các viên quan đệ tẩn, cùng các viên quan tập biên ở các tỉnh bước theo để vào triều phòng (căn phòng dành cho các quan đợi giờ vào chầu vua trong cung).

Theo quy lệ của cung Thanh thì trong Tử Cấm thành không được thắp đèn. Chỉ có tẩn sự quan, giảng quan được dùng đèn và ở Nam Thư phòng được đốt đèn mà thôi. Các quan muốn vào triệu bệ kiến đều phải

đứng đợi ngoài cửa Đông Hoa môn. Khi thấy một chiếc đèn cầm tới, tức thì họ ráp thành một cái đuôi dài, lũ lượt tiến vào Tử Cấm thành.

Bà già nọ đánh xe heo, sau khi qua khỏi Đông Hoa môn, bèn dọc theo bức tường tiến về ngả đông bắc, dừng lại ở trước cửa miếu Vạn Lịch má má. Rồi từ phía trong có người bước ra, giúp bà già làm thịt heo, cạo lông rửa sạch, bắc nồi luộc chín. Heo đem tế Vạn Lịch má má rồi cắt thành những miếng lớn, đưa tới cho bọn thị vệ đánh chén. Còn nước xáo thì đựng trong mấy cái tô lớn. Khi đánh chén, bọn thị vệ cấm không được gia vị muối mắm, cấm dùng thìa, dùng đũa, mà chỉ được dùng dao nhỏ chặt thịt thành từng miếng nhỏ bỏ vào trong cái bát rồi bốc mà ăn. Lúc đầu bọn thị vệ ăn không có mắm muối, nhạt quá chẳng thấy ngon, sau họ bèn nghĩ ra một cách, lấy giấy Cao Ly dày cắt thành miếng vuông nhỏ ngâm vào nồi nước tương, cô mãi lại cho tương ngấm vào giấy. Xong họ đem phơi nắng cho khô, gói sẵn trong mình. Đêm nào đúng phiên trực, họ bỏ vài ba miếng giấy tương vào cho nó tan trong nước xáo mà ăn, mùi vị đậm ra cũng đậm đà hết sức. Cái món nhậu khoái khẩu này, bọn thị vệ ngự tiền (thị vệ canh gác ở trước vua) quả không được nếm bao giờ.

Vừa thấy họ Ân, cả bọn vội đứng dậy, đứng thành hàng thứ nhất thỉnh an rồi nói:

- Mời đại gia.

Ban thị vệ cửa đại môn này tuy cũng làm quan thị vệ nhưng cấp bậc khác nhau. Đây chính là ban thị vệ của cửa Đại Thanh môn, chia ra làm ba cấp. Những cấp bậc này đều do kết quả cuộc thi võ mà có. Nhưng ban trực ở Kiêu Thanh môn, thường gọi là ngự tiền thị vệ, vốn là bọn con ông cháu cha của các vương công đại thần mới được sung vào. Bởi thế, ban thị vệ cửa Đại môn vừa thấy họ Ân đã vội vàng đứng dậy và tỏ vẻ tôn kính hết sức. Gã thị vệ họ Ân vừa bị xúc động mạnh, lại vất vả cả đêm nên bụng cảm thấy đói. Hắn thấy một miếng thịt heo luộc bự nằm trong đĩa lớn, vội chạy tới ngồi xuống ăn luôn.

Ngọn đèn dầu thấp trên vách vẫn cháy sáng. Ánh sáng rọi vào mặt họ Ân, bỗng bọn thị vệ giật mình đánh thót một cái, đồng thanh hỏi:

- Ân đại gia làm sao vậy? Mặt đại gia đầy máu kìa!

Họ lại xem kỹ quần áo của Ân thấy cũng lấm tẩm những giọt máu. Cả

bọn la lên một tiếng lớn, vừa ngạc nhiên vừa kinh hãi. Gã họ Ân thấy hỏi, thở dài một tiếng rồi vừa ăn thịt heo vừa kể lại chuyện Nhị Hương.

Đến chỗ thê thảm rùng rợn nhất, cả bọn ai nấy đều rùng mình rợn gáy cả.

Sau đêm đó, họ Ân ra khỏi cung, trở về nhà bỗng nhuốm bệnh nặng, nằm liệt giường chiếu. Và cũng từ đêm đó, chàng ta xin không làm thị vệ nữa.

Hoàng đế và hoàng hậu cãi nhau kịch liệt vì chuyện này. Cuối cùng hoàng đế phải nhận là mình lầm lỗi hoàng hậu mới chịu thôi. Cũng từ hôm đó, hoàng đế sợ hoàng hậu lại nổi cơn ghen nên phải thường đến ngủ tại cung của bà. Và mỗi khi muốn triệu hạnh một phi tần nào, ngài phải nhờ hoàng hậu đóng cho con dấu nhỏ vào giấy triệu, lúc đó, bọn phi tần mới dám tới với ngài.

Theo luật lệ trong cung Thanh, thì hoàng đế triệu hạnh phi tần, phải được hoàng hậu hạ dụ mới được. Nhưng từ khi Càn Long hoàng đế phế bỏ hoàng hậu thì luật lệ này không được áp dụng nữa. Đạo Quang hoàng hậu nhân dịp đánh ghen này, bèn mang Tô chế (thể chế đặt ra do các tổ tiên) này ra, thế là Đạo Quang hoàng đế chẳng dám không tuân theo.

Cái gọi Tô chế ấy là như thế nào? Ngoại trừ hoàng hậu, cứ mỗi lần hoàng đế muốn lâm hạnh một bà phi nào thì bắt buộc phải ngay tại tấm cung của mình chứ không được tới nhà riêng của phi đó. Trông coi việc bí mật tại thâm cung của hoàng đế và hậu phi thuộc về Kính sự phòng, gồm có một viên tổng quản thái giám, bốn viên thái giám đi mời phi tử, hai viên thái giám đi xin ấn. Viên tổng quản thái giám chuyên việc dâng thiện bài, gọi dậy và sắp đặt công việc. Viên thái giám xin ấn chuyên việc đi xin hoàng hậu ký và đóng dấu cho phép tại cung của bà.

Thiện bài là gì? Trong cung có bao nhiêu phi tần thì phải viết đủ bấy nhiêu cái thẻ nhỏ, cứ mỗi phi tần có một cái thẻ đó, trên đầu chiếc thẻ này sơn xanh nên còn gọi là Lục đầu bài. Hằng ngày viên tổng quản thái giám phải đem những Lục đầu bài này bày trên mâm bạc. Nếu bà phi nào hôm đó có tháng (kinh nguyệt) thì viên tổng quản thái giám phải cầm cái thẻ đó nghiêng đi để cho hoàng đế biết mà tránh.

Nhằm lúc vẫn thiện (ăn cơm tối), viên thái giám tổng quản đầu đội chiếc

mâm thẻ đó tới trước mặt hoàng đế, quỳ xuống, cho ngài tùy sức chọn lựa. Nếu đêm đó muốn tới với hoàng hậu thì ngài chỉ cần nói "để đó", tức thì viên tổng quản thái giám gác cái mâm lên giá, khom mình lui ra ngoài. Nếu ngài không tới cung hoàng hậu, cũng không triệu hạnh phi tần thì chỉ nói một tiếng "Cất đi", tức thì viên tổng quản thái giám bung cái mâm đi luôn. Còn khi ngài muốn triệu hạnh bà phi nào, thì chỉ việc lật úp cái thẻ lại, để phía lưng hướng lên trên. Viên tổng quản thái giám bung mâm ra, nhặt cái thẻ đó giao cho viên thái giám xin ấn đưa vào cung bà hoàng hậu mà xin ấn. Xin được rồi, hấn bèn giao lại thái giám nhận được tờ giấy này đem về lại giao cho viên thái giám chuyên đi mời phi tần. Viên thái giám này, khi thấy Thiện bài và giấy đóng ấn, liền đi lấy chiếc áo khoác đoạn vàng bằng lông tơ, chạy tới nhà bà phi đó, giao tờ giấy đóng ấn cho một cung nữ để cô ta đưa ngay vào cho bà phi nọ xem.

Bà phi này biết được lệnh triệu hạnh, bèn cho gọi bọn cung nữ hầu hạ, giúp mình tắm rửa sạch sẽ, tô son điểm phấn, ngấm lại tắm thân nõn nà của mình trước kính rồi mới ra đi. Một tên thái giám bước tới, cầm chiếc chăn mỏng đoạn vàng bằng lông tơ khoác lên mình bà phi nọ, rồi cõng bà ta tới trước giường của hoàng đế. Viên thái giám đặt bà phi xuống đất, cởi chiếc chăn đoạn vàng treo lên móc. Xong đâu đấy, viên thái giám lại giúp hoàng đế cởi hết áo quần, để ngài nằm trên giường ngủ, đắp lên một chiếc khăn ngắn để hở mặt và đôi chân, rồi lạng lẽ rút lui ra ngoài phòng. Bà phi tử nhè nhẹ bước đến cuối giường rồi chui vào trong chăn.

Trong lúc đó, viên tổng quản thái giám Kính sự phòng đem cả bọn thái giám đứng thành hàng ngoài cửa phòng. Chờ chực như vậy độ hai giờ đồng hồ, bọn thái giám bèn quỳ xuống đồng thanh cất cao tiếng xướng: "Đúng lúc rồi!" Câu xướng này ngân dài ra, đủ cho bên trong chú ý và nghe kịp. Nếu bên trong không có tiếng trả lời, cả bọn lại xướng lần thứ hai, hoặc có khi phải đến lần thứ ba. Đến tiếng thứ ba này, cả bọn nghe thấy hoàng đế gọi lên một tiếng, tức thì viên thái giám chuyên đi mời phi tử chạy vào trong phòng. Bà phi nọ, lúc đó đã chui ra khỏi chăn, đứng ngay ở trước giường. Viên thái giám tiến tới, lại dùng chiếc chăn đoạn vàng lông tơ khoác vào người bà phi như cũ, ghé vai cõng đưa về cung. Sau đó, viên tổng quản thái giám cũng tiến vào phòng, quỳ ở trước giường hỏi:

- Lưu lại hay không?

Hoàng đế đáp:

- Lưu lại!

Nghe được tiếng này, viên tổng quản thái giám bèn về Kính sự phòng, ghi vào trong sổ hàng chữ sau, "Năm này, tháng này, ngày này, giờ này, hoàng đế đã lâm hạnh bà phi này (tên bà phi nọ)".

Luật lệ này của Thanh cung vốn phỏng theo luật lệ của triều Minh. Nay Đạo Quang hoàng hậu muốn sử dụng oai quyền của mình và đề phòng hoàng đế hoang dâm vô độ nên mới loi cái "Tổ chế" này ra. Đạo Quang hoàng đế chẳng biết làm cách nào hơn, đành phải chấp nhận và cũng từ đó những cái án tình thâm trong thâm cung mới không còn có cơ mà xảy ra nữa.

Trong thâm cung vừa tạm yên thì tại Dự Vương phủ lại xảy ra một vụ án tình hi hữu khác. Số là Dự Thân Vương tên gọi Dự Hưng vốn dòng tôn thất rất gần đối với hoàng đế. Theo thể chế của nhà Thanh, khi làm Vương gia thì không được có một chức vụ gì. Do đó Dự Hưng ăn no uống say rồi phờn rồn nằm kên ra ngủ, chẳng có gì làm cả. Hưng ngủ chán rồi đi chơi. Từ hang cùng đến ngõ hẻm, bất cứ chỗ nào Hưng cũng đặt chân tới. Vốn hiếu sắc, lại cậy mình có tiền, có thế, hễ thấy cô gái nào sạch nước rửa, mặt mũi xinh xắn, là Hưng tìm đủ cách đủ lối để ve vãn, tán tỉnh cho bằng được. Nhiều lâu xanh trong kinh thành đều do Vương gia đứng chủ. Bởi thế, người ta mới tặng Hưng cái biệt hiệu "Hoa Hoa thái tuế".

Đã có rất nhiều bà trong những gia đình tử tế, có sắc đẹp, bị Hưng để mắt tới. Bất chấp đó là con ông này hay cháu bà kia, Hưng cứ xông vào nhà cưỡng gian bừa đi. Nhiều người bị ô nhục đã phải treo cổ trên xà nhà hoặc nhảy xuống giếng mà tự tử. Gia đình của họ cũng bị nhục lây. Nhưng thế lực của Dự Vương quá lớn, họ đành phải nhẫn nhục, không dám hở môi kêu kiện gì. Sau cùng, Dự Hưng gia đã làm cho một con a đầu của chính mình phải mất mạng.

Con a đầu ấy tên gọi Dân Cách, vốn trước theo phúc tấn qua phủ Dự vương. Dân Cách có sắc đẹp lại thêm tính tình hoà nhã. Trong vương phủ, ai nấy cũng đều đối xử tốt với nàng. Dự Vương có cậu công tử lớn tên gọi Chấn Đức, cùng tuổi với Dân Cách. Chẳng biết duyên số thế nào

mà đôi trai gái đắm mê nhau, hết sức tâm đầu ý hợp. Thường những lúc vắng người, họ thủ thỉ với nhau không biết bao nhiêu chuyện.

Bà phúc tấn lại thích đám gái đẹp. Bởi thế, bà cho Dân Cách sửa sang trang điểm hết sức duyên dáng, chẳng khác gì một giò thủy tiên vừa trong sạch, vừa cao quý. Vị đại công tử trông thấy thế càng đắm ra thêm yêu trộm nhớ. Trong mắt xanh của Dân Cách thì cũng chỉ có công tử mới là người tình lý tưởng duy nhất của nàng.

Ngờ đâu Dân Cách càng son phấn bao nhiêu thì Dự vương lại càng cảm thấy mê say bấy nhiêu. Bà phúc tấn cũng biết chồng mình thuộc loại quý râu xanh nên canh chừng nàng chần chặt. Dự vương thấy khó bề hạ thủ, chỉ đành nuốt nước miếng than thầm trước người đẹp và rình chờ cơ hội.

# HỒI 104 - MỘT VỤ ÁN CƯỜNG GIAN NÁO ĐỘNG

Con ả đầu Dân Cách chẳng bao lâu đã mười tám tuổi. Cách biết vương gia có lòng chẳng đẹp. Những lúc vắng người, Vương thường buông lời ong bướm trên gheo. Thậm chí có những lúc Vương vuốt ve, nắm khắp người nàng. Dân Cách nghiêm nét mặt, tỏ ý không bằng lòng, rồi giật khỏi tay Vương mà chạy ra ngoài. Những trường hợp như vậy xảy ra đã nhiều lần lắm.

Một hôm Dự vương có việc phải vào cung. Hôm đó là mồng sáu tháng giêng, hôm mà họ hàng tôn thất thân thuộc xa gần phải vào triều bái yết đầu năm. Sáng hôm đó Dự Thân vương đem theo phúc tấn. Hoàng hậu và bà phúc tấn vốn chơi thân với nhau, hoàng hậu lưu bà phúc tấn lại trò chuyện nên đêm đó bà không trở về phủ.

Dự Thân vương chờ bên ngoài thấy phúc tấn không trở ra, bỗng nhớ tới người đẹp Dân Cách ở nhà Vương cho đây là một cơ hội ngàn năm một thuở, thế là bèn thoãn thoát ra khỏi cung, trở về phủ. Vào nhà trong, sai bốn ả đầu, bộc phụ, mấy cô hầu thiếp đi mỗi người mỗi việc hết cả, Vương lên vào phòng của phúc tấn. Vương biết rằng Dân Cách thế nào cũng đang ở đấy dọn dẹp.

Không ngờ khi bước vào phòng, Vương chẳng thấy một ai. Nhìn kỹ khắp phòng, mới thấy phía dưới bức trướng lụa rủ thấp có một đôi hài đế trắng, lòng uốn cao, chung quanh thêu hoa khắp cả. Dự vương hằng ngày đã biết đôi hài này của Dân Cách, lòng bỗng mừng rơn. Ngồi coi phòng được một lúc lâu rồi, trong cảnh vắng lặng ấy, Dân cách cảm thấy buồn ngủ. Nàng định về phòng riêng, nhưng thấy phòng bà phúc tấn không còn ai canh giữ, nên không yên tâm, hơn nữa, bà đã có dặn nàng ở nhà coi giữ phòng cẩn thận. Nàng bèn leo lên giường bà và ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Dự vương rón rén đóng cửa lại rồi nhón chân bước cạnh giường. Vương lấy tay khẽ nâng bức trướng lụa lên, miệng thốt lên một tiếng nhỏ, đây



khoái cảm: "Tuyệt quá!". Thì ra, Vương thấy Dân Cách đang nằm say ngủ. Đôi môi son tươi như hoa, đôi má điển qua chút phấn hồng, cặp lông mày lá liễu, tất cả đều làm cho nàng thêm đẹp, thêm quyến rũ mơ màng.

Dân Cách thấy động, bỗng giật mình tỉnh dậy thì đã không kịp nữa. Nàng chỉ còn biết kêu khóc, van xin, nhưng chẳng an thua gì. Tấm thân trinh bạch như đoá trà mi vừa mới nở buổi ban mai đã bị Vương gia làm ô uế mất rồi.

Dư vương đã thoả mãn thú tính, bỏ nàng nằm đó, dương dương đắc ý bước ra khỏi phòng. Dân Cách xót xa cho thân phận, khóc lóc thảm thiết. Nàng cố gượng dậy, chệnh choạng bước ra cài then cửa, cởi sợi dây lưng, thắt cổ chết ngay trên đầu giường của bà phúc tấn chủ nàng. Đáng thương cho nàng lúc sắp chết còn kêu lên mấy tiếng:

- Đại công tử ơi! Kiếp này thiếp không thể hầu hạ chàng được nữa!

Nhà cửa trong Vương Phủ vừa lớn vừa rộng. Phòng ngủ của phúc tấn lại không phải là chỗ mà bọn đầy tớ vào ra dễ dàng. Bởi thế, Dân Cách chết treo trong phòng mà chẳng một ai biết.

Mãi cho đến tối hôm đó, bà phúc tấn mới đem các công tử trở về phủ. Đại công tử vốn nhớ nhung Dân Cách, vội chạy lên trước, xông vào trang viện, đẩy mạnh cửa phòng. Nhưng cửa đóng, bên trong có then cài. Chàng đập luôn mấy cái mà chẳng thấy ai thưa. Chàng đâm nghi, vội quay bước trở ra báo với mẹ. Mẹ chàng lúc đó còn ở thư phòng của cha chàng để thuật lại chuyện yết kiến hoàng hậu. Bà nghe con kể, lấy làm lạ hết sức, vội chạy về phòng, trong khi đó Dư vương làm bộ như không biết gì, cũng lẻo đẻo theo sau. Bọn ả đầu, nữ bộc xô cửa để vào, cánh cửa bị sức mạnh bật tung ra. Người ta chỉ nghe một tiếng rú hoảng hồn của cả bọn, thì ra họ trông thấy một thân ma treo lủng lẳng ngay trên đầu giường của phúc tấn. Mọi người nhìn kỹ lại thì đúng là xác của Dân Cách.

Người đau đớn nhất lúc đó là Đại công tử. Đứng trước đông người, chả lẽ lại khóc lên hu hu. Chàng chỉ còn biết mặc cho nước mắt rơi lã chã. Bà phúc tấn thấy con a đầu yêu quý nhất của mình chết, bất giác nhỏ lệ, sai gia nhân cởi dây, hạ xác khiêng xuống nhà dưới. Mụ quản sự bước tới nói với bà phúc tấn:

- Trong phủ xảy án mạng. Chiếu lệ thì phải báo Tôn nhân phủ biết để khám nghiệm rồi mới khám liệm và đem chôn được Ngung giây lát, mụ ta lại tiếp:

- Trong nhà nào màn trướng nào đồ đạc, tất thảy đều nguyên vẹn. Cần phải mời quan tới khám nghiệm mới được.

Dự vương nghe câu nói này, chột dạ, liền lên tiếng:

- Chết một con a đầu tôi mọi chứ có gì mà phải báo với Tôn nhân phủ?

Dự vương phúc tấn thấy con a đầu yêu quý của mình chết một cách thê thảm nên đoán phải có chuyện oan khuất chi đây. Bà suy tính mãi, cuối cùng đoán kết rằng vụ án này xảy ra hẳn chỉ do chồng bà chứ không phải ai khác. Nhưng lòng bà lúc đó chỉ uất ức bởi cái chết của con a đầu, cho nên chẳng tính suy tới lui gì nữa, chạy một mạch tới báo cho Tôn nhân phủ biết.

Dự vương gây ra chuyện nên chẳng tiện ngăn cản. Hơn nữa, Vương đình ninh rằng mình thuộc dòng tôn thất, dù việc có tới Tôn nhân phủ đi nữa cũng chẳng hề hấn gì.

Ai ngờ vị quản lý Tôn nhân phủ lại là một tay mặt sắt đen sì, chí công vô tư, tên gọi Long Cách Thân Vương. Nếu đem so sánh thứ bậc trong họ, thì Long Cách thuộc hàng chú của Dự vương. Long Cách được báo, bèn đích thân tới Dự vương phủ khám nghiệm. Trông thấy tấm trướng lục rữ thấp, chặn gối ngổ ngang, ông đã có đôi phần nghi hoặc rồi. Lúc khám tới cửa mình Dân Cách, thấy nơi đây bị đập nát, chiếc quần lót máu me bê bết thì ông đã rõ rằng nàng bị cưỡng gian nên quá xấu hổ mà tự vận. Khám nghiệm xong, Long Cách thân vương suy nghĩ mãi vẫn chưa đoán ra đầu mối. Ông phân vân tự hỏi; trong Vương phủ oai nghiêm như thế, kẻ nào dám to gan cưỡng hiếp đưa thị nữ hầu cận bà phúc tấn được? Lúc đầu, ông nghi cho đại công tử của Dự vương gây ra. Nhưng khi cho gọi tới thẩm vấn ông thấy cậu tỏ ra đau đớn cùng cực thì bèn quyết ngay rằng cậu chẳng thể là người đã gây nên việc dâm ác này được. Giữa lúc ông băn khoăn, bỗng tên lính nghiệm xác tới đưa cho ông một chiếc cúc bằng vàng, trên có khắc chữ "Dự", mà chữ Dự lại chính là tên của Dự Thân vương.

Đại công tử vừa thấy chiếc cúc này bèn la lên:

- Chiếc cúc này vốn khâu trên áo choàng của cha tôi đây mà!

Long Cách thân vương cầm chiếc cúc xem kỹ quả nhiên thấy những mối chỉ đứt còn sót lại ở chân cúc. Thế là ông cho gọi con a đầu trông coi về y phục tên là Hỷ Tử tới thăm vấn Hỷ Tử vốn là một đứa ngốc nghếch, vừa trông thấy chiếc cúc vàng, vội la lên:

- Trời đất! Thì ra nó rớt tại nơi đây. Tôi cứ lấy làm lạ tại sao áo Vương gia thiếu mất một cái cúc.

Long Cách thân vương nghe nói vậy, liền bảo con Hỷ Tử đi lấy ngay cái áo choàng đem tới, mới biết chiếc cúc thứ ba trên ngực áo đã bị mất, là do có sự kéo giật mạnh. Ngoài ra chiếc áo còn bị rách một mảnh nhỏ ở chỗ khâu giữa thân dính với mảnh tà. Ông hỏi con Hỷ Tử:

- Chiếc áo này, Vương gia mặc hồi nào?

Hỷ Tử đáp:

- Thưa, hôm qua tôi lấy ra để Vương gia mặc mà vào cung.

Long Cách thân vương lại hỏi:

- Vương gia quay về phủ hồi lúc nào?

Hỷ Tử đáp:

- Chiều thì ngài về.

Lại hỏi:

- Mi có chắc lúc ra đi Vương gia mặc áo này còn đủ cúc chứ?

Hỷ Tử đáp:

- Bộ cúc hoàn toàn đầy đủ, chẳng thiếu cái nào?

Hỏi:

- Lúc trở về phủ, Vương gia có mặc chiếc áo này không?

Đáp:

- Có Vương gia mặc đúng chiếc áo này?

Hỏi:

- Vương gia có chiếc áo này vào lúc nào?

Đáp:

- Vương gia trở về phủ trước một người. Khi ngài về tới nơi, tỳ nữ bước tới xin Vương gia cởi bỏ áo ngoài cho. Nhưng Vương gia lặng thinh, cũng chẳng bảo cởi, vội vã bước vào phòng ngay.

Long cách bèn tới phòng Dự Vương, chìa ra chiếc cúc áo và hỏi:

- Chiếc cúc này của Vương gia phải không?

Tuy đã mất cái cúc này, nhưng Dự Thân vương quả chưa hề biết. Thấy Long Cách thân vương hỏi, Vương bèn đáp:

- Phải! Chiếc cúc này vốn do Hoàng thái hậu ban thưởng cho. Năm đó vào cung chúc thọ, bà tự tay ban cho nên trên đó mới có khắc chữ tên của tôi là thế. Thuần thân vương, Đoạn Thân vương cũng được bộ cúc như tôi vậy. Vì đó là vật thưởng của thái hậu, nên tôi rất quý, đem khâu vào chiếc áo choàng. Nay Vương gia đột nhiên hỏi tới chiếc cúc đó là có ý gì?

Long Cách thân vương nói:

- Vương gia đánh mất một chiếc cúc, Vương gia đã biết rồi chứ?

Dự Vương nghe xong mắt bỗng trợn ngược lên, rồi ra vẻ suy nghĩ lung lăm. Long Cách Thân Vương lại hỏi:

- Tôi vừa tìm giúp cho Vương gia đó!

Dự vương vội hỏi lại:

- Tìm giúp! Tìm ở đâu vậy?

Long Cách Thân Vương đáp:

- Tìm được ngay trong lòng bàn tay xác chết của con a đầu Dân Cách đấy!

Dự vương vừa nghe xong câu nói, sắc mặt bỗng biến đổi hẳn, đỏ gay lên được vài giây rồi bỗng biến thành xám ngoét.

Thì ra lúc cường hiệp Dân Cách, Vương đã bị nó giật đứt mất một cái cúc mà không hay biết. Nay bỗng thấy Long Cách thân vương đột ngột nói vậy, lời lẽ Vương đâm ra luống cuống, hết thế che chống, tay chân Vương run lên, không biết đặt đâu cho yên nữa.

Long Cách thân vương nhìn qua đã biết Dự Vương phạm tội mười phần mười rồi, ông liền quát:

- Bắt lấy!

Tức thì mười mấy tên sai dịch xông tới giữ chặt lấy Dự vương và lôi ra khỏi phủ...

# HỒI 105 - AI THÍCH LÀM CÔNG CHÚA NHÀ THANH?

Đạo Quang hoàng đế đang bực mình vì việc hoàng hậu giết mất nàng phi Nhị Hương sủng ái của ngài, bỗng thấy Tôn nhân phủ tâu lên nói Dự vương dâm bực thị nữ Dân Cách, bất giác cả giận ùng ùng, lập tức cầm bút phê ngay trên tập số hai chữ: "Tứ tử" (cho chết).

Dự vương phúc tấn vốn thân với hoàng hậu nên vừa được tin này bà vội đem theo công tử vào cung, quỳ trước mặt hoàng đế và hoàng hậu cầu xin tha mạng cho chồng. Hoàng hậu cũng nói thêm vào giúp bà phúc tấn. Lại còn có Thuần Thân vương, Thụy Thân vương, vì thế diện anh em, cũng nhất tề hện nhau vào cung, cầu xin cho Dự Vương. Bà Dự vương phúc tấn còn đến cả phủ Long Cách thân vương để cầu xin nữa. Thế là nổi giận của hoàng đế hạ xuống ngay.

Ngài giao nội vụ cho đại thần Tôn nhân phủ họp cùng với Hình bộ đại thần định tội.

Ít hôm sau, toà định tội như sau: Dự vương bị cách tuột tước vương, phát giao cho Tôn nhân phủ giam cầm ba năm, mãn án về nhà, không được ra ngoài gây họa.

Bà Dự vương phúc tấn chạy đông chạy tây gỡ tội cho chồng, tiêu hết mất 30 vạn lạng bạc mới còn giữ được cái đầu đội nón trên cổ Vương ông. Thôi thì tiền mất chẳng kể chi, có điều đằng đẵng ba năm xa chồng, bà phúc tấn chiếc thân vò vớ cô phòng, nghĩ mà thê thảm. Đạo Quang hoàng hậu biết bà buồn rầu lắm, nên hay cho gọi bà vào cung trò chuyện. Cũng có khi hậu cho gọi cả đại công tử theo vào cung nữa.

Đạo Quang hoàng hậu thấy mặt mũi cậu cả khôi ngô tuấn tú, tính tình lại nhu thuận, bèn xin hoàng đế cho tập tước Dự vương, do đó mọi người mới gọi là Tiểu Dự Thân vương.

Tiểu Dự Thân Vương cũng đã đến tuổi thanh niên. Hoàng hậu lại làm mai cho cô Cách Cách, con gái Phúc Quận Vương.

Thế rồi ngày nghênh hôn tới. Chính hoàng hậu lại cầu xin hoàng đế thả cho Dự vương ra khỏi lao Tôn nhân phủ trở về nhà. Từ đó, cả nhà Dự Thân vương đều cảm kích và nhớ ơn hoàng hậu.

Bà Dự vương phúc tấn rắp tâm trèo cao đã từ lâu. Bà đã nhắm Đại công chúa, mặt mũi xinh tươi, tính tình lại hào sảng. Cứ mỗi lần vào cung gặp công chúa, bà lại tay bắt mặt mừng, hỏi đủ chuyện, hết sức thân mật.

Theo luật lệ trong cung nhà Thanh thì khi sinh ra, công chúa sẽ chủ yếu sống với bà bảo mẫu, nếu không phải là ngày lễ sinh nhật, Vạn thọ thì không được gặp mặt cha mẹ. Một nàng công chúa từ khi sinh ra cho đến lúc đi lấy chồng, chỉ được gặp cha mẹ có mười mấy lần, thật tội nghiệp. Uy quyền của người bảo mẫu rất lớn, còn công chúa với cha mẹ mình thì thương yêu trở nên nhạt nhẽo, thậm chí có công chúa khi gặp cha mẹ cũng không dám tỏ bày nỗi khổ cực của mình ra nữa.

Duy chỉ có Đại công chúa này là khác hẳn. Nàng được Đạo Quang hoàng hậu hết sức sủng ái và nuôi nấng từ nhỏ tại cung nội. Bên cạnh nàng có hai chục thị nữ, tám người bảo mẫu hầu hạ. Nàng tuy là gái nhưng tính nết con trai. Suốt ngày, nàng cười nói, vui đùa, cưỡi ngựa, bắn cung. Bà Dự vương phúc tấn đã tính làm mai nàng cho chính con trai bà tên Phù Trân.

Phù Trân năm đó tuổi đã hai mươi. Trân tuy là con trai nhưng tâm tính lại như con gái. Chàng có làn da trắng mịn, thân hình yếu điệu, lại có tính hay mắc cỡ, đụng tọp là đỏ mặt tía tai lên.

Bà Dự vương phúc tấn cho người mai mối xin Đại công chúa cho con trai. Hoàng hậu hỏi ý nàng thì nàng bằng lòng ngay, chỉ nhờ có một điều là nàng nghe nói anh chàng Phù Trân tính nết rất hiền lành, nhu thuận. Hoàng hậu nói chuyện cưới gả này với hoàng thượng xong bèn cho xây cất ngay một toà phò mã phủ.

Đợi đến ngày lành tháng tốt, Đại công chúa từ biệt cha mẹ, lên kiệu hoa về phò mã phủ, làm hôn lễ. Sau đó hai ông bà bố mẹ chồng tới triều kiến cô dâu. Nhưng sau cuộc triều kiến này, nàng công chúa bị khoá trái cửa lại, sống một mình lạnh lẽo trong phòng vắng, chẳng được gặp mặt chồng lấy một lần. Đại công chúa lấy làm lạ. Khi bà Dự vương phúc tấn tới thăm, nàng bèn hỏi lý do tại sao phò mã không thấy tới. Bà phúc tấn

an úi nàng và nói:

- Đó vốn là luật lệ của bản triều ta. Công chúa hãy nhẫn nại ít lâu.

Nghe nói vậy, Đại công chúa càng nghi hoặc, càng không rõ lý do tại sao. Còn Phù Trân phò mã từ lúc lấy công chúa, thực quả cũng chưa từng được thấy nàng mặt ngang mũi dọc thế nào. Suốt ngày chàng bị nhốt trong thư phòng phía ngoài viện, có muốn vào thăm vợ cũng chẳng được cho nên lòng rất lấy làm hối hận rằng mình đã lỡ phải làm phò mã, lấy công chúa con vua.

Thời giờ thấm thoát thoi đưa, chẳng bao lâu đã năm tháng qua mà vợ chồng công chúa vẫn chưa từng được gặp mặt lần nào. Nàng vốn là người hào sảng, thẳng thắn, không chịu nổi cái luật lệ kỳ cục ấy bèn bảo thị nữ cho tuyên triệu phò mã tới.

Nào ngờ lệnh của công chúa bị ngay chính bọn bảo mẫu ngăn cản. Họ nói:

- Điều đó quyết không được đâu! Thiên hạ sẽ đồn rầm lên là công chúa không có liêm sỉ gì cả đấy!

Thế là nàng đành khoanh tay, đợi chờ. Ba tháng sau, nàng lại muốn cho thị nữ đi tuyên triệu phò mã. Bọn bảo mẫu lại ngăn cản, song lần này họ "mách nước":

- Nếu công chúa nhất sinh tuyên triệu phò mã tới thì cần phải bỏ ra ít tiền gọi là tiền "che xấu".

Đại công chúa nghe nói vậy, vội bỏ ra một trăm lạng bạc.

Bọn bảo mẫu chê ít, nàng lại thêm một trăm lạng nữa. Bọn bảo mẫu vẫn chê ít, nàng lại thêm lên tới năm trăm. Nhưng bọn bảo mẫu vẫn chê ít mà nói:

- Cung nội sai bọn tôi tới phò mã phủ để hầu hạ công chúa, một khi để công chúa tuyên triệu phò mã, tức là bọn tôi đã phải chịu tội thay cho công chúa rồi đó!

Đại công chúa nghe nói tức mình lắm, thế là lệnh lại bỏ.

Mãi đến ngày mồng một tháng giêng (ngày Tết Nguyên đán), nàng vào cung chúc tết, gặp cha bèn hỏi:



- Phụ hoàng đem con gả cho ai vậy?

Đạo Quang hoàng đế nghe đoạn, lấy làm lạ hết sức, bèn hỏi:

- Phù Trân không phải là chồng mày sao?

Đại công chúa liền nói với cha:

- Phù Trân là ai vậy? Phù Trân là người như thế nào? Con lấy chồng đã một năm rồi mà chưa từng được gặp chồng lần nào!

Đạo Quang hoàng đế hỏi thêm:

- Hai vợ chồng tụi bay sao mà không gặp mặt nhau?

Đại Công chúa đáp:

- Bọn bảo mẫu không cho phép con được gặp mặt chồng, thì làm sao mà con gặp được.

Đạo Quang hoàng đế nói:

- Đó là chuyện riêng của vợ chồng tụi bay, bọn bảo mẫu quyền gì mà can dự vào?

Đại công chúa lại nói:

- Có phải phụ hoàng cho bọn bảo mẫu tới phò mã phủ để cai quản con không?

Đạo Quang hoàng đế nói;

- Làm gì có chuyện đó bao giờ!

Đại công chúa nhớ lấy lời đó, cất kín trong bụng, quay về phủ. Nàng trước hết cho gọi bọn bảo mẫu đến, chửi cho một trận, đuổi hết ra khỏi phủ, rồi tuyên triệu phò mã vào nội viện. Thế là từ đó, hai vợ chồng đoàn tụ dưới một nếp nhà ấm cúng, vui vẻ, đẻ liền một dây tám đứa, đủ trai lẫn gái. Từ khi nhà Thanh dựng nước đến lúc đó là hai trăm năm, sinh con đẻ cái thực chỉ có mỗi mình nàng Đại công chúa này.

Đã từ lâu, các công chúa triều nhà Thanh đều không được gặp mặt phò mã? Nhiều nàng ốm bệnh tương tự đến chết, đều do bọn bảo mẫu kiếm

chuyện gây trò mà nên. Công chúa chết đi rồi, tức thì phò mã bị đuổi ra khỏi phủ. Trừ những phòng ốc nhà cửa giao lại cho nội vụ, tất cả những đồ đạc của công chúa như quần áo, vàng ngọc, trang sức đều bị bọn bảo mẫu nuốt sạch. Bọn này vì tham lam những của cải đó nên đã nghĩ ra mọi cách, gọi là để bức tử công chúa. Chuyện thật kỳ quặc song lại có thực dưới triều nhà Thanh.

Lại nói Đạo Quang hoàng đế bị hoàng hậu quản thúc ở trong cung và thường bị những tên thái giám tâm phúc của bà rình rập coi chừng. Ngài chẳng có cách nào tiêu khiển, suốt ngày buồn bã, chán ngán. Lúc còn trẻ, ngài có tập luyện cung tên cưỡi ngựa, bởi vậy, thường đem bọn hoàng tử ra ngoài ngự hoa viên tập dượt giải khuây.

Theo lệ trong cung nhà Thanh, cứ mỗi khi sinh ra, các hoàng tử được bế ra khỏi cung giao cho vú nuôi trông coi và nuôi nấng. Đúng lệ thì cứ mỗi hoàng tử có tám bảo mẫu, tám vú nuôi, tám người khâu vá, tám người tắm giặt, bốn đèn đóm và bốn nhà bếp. Khi lên ba thôi bú rồi thì bỏ bớt bọn vú nuôi, nhưng lại thêm tám tên thái giám, thường gọi là Ấm Đạt để dạy hoàng tử cách ăn uống, tập cách nói năng, trò chuyện, luyện cách đi đứng, cách cư xử theo lễ đạo. Đến sáu tuổi, bọn này còn dạy hoàng tử đi giày, đội mũ, mặc áo, đưa đi theo ban đại thần đứng tại triều đình để sai khiến.

Hằng ngày cứ canh năm trở dậy, bọn hoàng tử mặc áo trào phục đi vào cửa Kiêu Thanh, khi tới bậc cửa lớn, có thái giám bế vào cửa, đưa mãi vào trước ngự toạ để cùng châu với bọn Thân Vương.

Triều bái xong, các hoàng tử được đưa lên thư phòng đọc sách, làm văn. Đến mười ba tuổi lại có những viên Ấm Đạt giỏi chữ Mãn Châu, dạy cho cách đọc chữ Mãn, rồi mười bốn tuổi, dạy cưỡi ngựa bắn cung. Trong cung gọi hoàng tử là A Kha Sở, cũng gọi là Thanh cung (cung xanh). Mãi đến khi Phụ hoàng băng giá, hoàng tử mới được đem mẹ đẻ, con cái ra khỏi cung, ở bên ngoài. Suốt thời gian làm hoàng tử, trừ những buổi vào châu nơi triều đình ra, chỉ được gặp mặt phụ hoàng độ mười mấy lần. Trong lúc gặp, lại không được nói chuyện. Bởi thế giữa hoàng tử với hoàng đế, tình cảm thật hết sức lạnh nhạt.

Trên đây là luật lệ chung tại Thanh cung. Nhưng đặc biệt với Đạo Quang hoàng đế thì lại khác. Ngài thường triệu hoàng tử vào cung, đem cả đoàn theo bên cạnh mình đi du ngoạn.

Về sau, ngài nhận thấy nơi hoa viên quá nhỏ, bèn đem theo ngựa lâm quân tới khu rừng một lan săn bắn.

Đạo Quang hoàng đế rất yêu quý hoàng tử thứ tư Dịch Trữ và hoàng tử thứ sáu Dịch Hân. Phen nào tuần du ra ngoài, ngài đem hai hoàng tử này theo bên cạnh. Mục Chương A thấy hoàng đế sủng ái Dịch Hân hơn cả Dịch Trữ, bèn ngầm liên kết với Hân, thường đưa lễ vật và dặn bảo Hân:

- Hoàng thượng là một vị thanh chúa, thông minh anh dũng, Đại A Kha nên cố gắng bản lĩnh phi thường trước phụ hoàng khiến ngài vui lòng hơn thì ngôi báu coi như đã nằm trong tay mình rồi.

Dịch Hân nghe lời A, suốt ngày luyện tập võ nghệ. Bởi thế cứ mỗi lần cưỡi ngựa, bắn cung y như Hân được thưởng tứ nhiều nhất. Đạo Quang hoàng đế càng ngày càng yêu Hân, Dịch Trữ ở bên cạnh, lặng lẽ đứng nhìn, cũng biết rằng phụ hoàng yêu Lục hoàng tử hơn mình. Lục hoàng tử thấy được cha yêu, lại làm bộ kiêu ngạo hơn xưa khiến Trữ thấy khó chịu lắm. Dịch Trữ cho mời sư phó của mình tên gọi Đỗ Thụ Điền tới thương lượng. Điền vốn xuất thân nơi Hàn lâm, lòng đầy ứ kế mưu, bèn ri tai Trữ bảo làm như thế như thế, Trữ nghe lời thầy dạy, nhớ kỹ trong lòng chờ ngày thực hiện.

Cách ít hôm, vùng Nhiệt Hà đầy nghẹt tuyết, hoàng đế dặn chuẩn bị trước: ngày mai đi săn tại sườn núi phía tây.

Ngài triệu tập khá đông thân vương, bồi lạc. Mọi người sửa soạn kỹ lưỡng vâng theo, ngày hôm sau, hoàng đế xuất môn, bên cạnh có bảy vị hoàng tử theo hầu. Khi đến vùng núi phía tây, đoàn người ngựa bắt đầu khởi sự. Duy chỉ có Tứ Hoàng tử Dịch Trữ kìm cương ngựa đứng yên bên cạnh cha, không nhúc nhích.

Đạo Quang hoàng đế thấy vậy, lấy làm lạ bèn hỏi:

- Trữ, con! Sao con không đi săn hả?

Dịch Trữ ngồi trên ngựa, khom mình đáp lời cha:

- Con nghĩ rằng đang là mùa xuân, chim muông đang mùa sinh nở, nên không nỡ giết hại chúng, e trái với đức nhân hoà của Trời Đất. Con cũng chẳng muốn lấy cái hay về cung kiếm để cạnh tranh với anh em con làm gì!

Không ngờ mấy lời nói đó của Trữ đã làm cho Đạo Quang hoàng đế trầm ngâm hẳn đi, lát sau ngài thở dài nói:

- Con ta thật đã có cái độ lượng của người quân trưởng (ông vua).

Nói đoạn, ngài ra lệnh ngừng cuộc săn. Cả đoàn Vương gia đang mặc sức đuổi nai bắn hoảng, bỗng nghe có lệnh ngừng, lấy làm lạ lắm. Nhưng đó là lệnh vua thì kẻ nào dám trái? Thế là cuộc săn phút chốc đã êm ru, ông nào ông nấy cuốn cờ dẹp trống, tiu nghỉu trở về.

# HỒI 106 - CHẾT MÀ CÒN HÊN

Đêm hôm đó Đạo Quang hoàng đế trần trọc không ngủ. Ngài vắt tay lên trán suy nghĩ, nhớ lại lời nói của Dịch Trữ lúc ban ngày, cho Trữ là người nhân từ quảng đại lắm.

Thế rồi ngài quyết truyền ngôi cho Dịch Trữ, ngầm viết sẵn tên Trữ vào di chiếu.

Đạo Quang hoàng đế tuy đã bỏ lệnh săn bắn nhưng thấy ở lại hành cung có vẻ tự do hơn nên chẳng nghĩ gì tới chuyện hồi kinh. Ngài chỉ mang theo bên mình có một mình nàng Tĩnh phi tên Bác Nhĩ Tế Cầm. Tĩnh phi người nhỏ nhắn, xinh tươi, nàng lại nhanh miệng lưỡi, suốt ngày nói cười. Nhờ nàng, hoàng đế có bầu bạn khiến cũng đỡ buồn.

Một hôm, hoàng đế muốn đi săn. Tĩnh phi xin theo. Ngũ hoàng tử Dịch Tôn cũng xin luôn. Tôn vốn là con đẻ của Tĩnh phi, tính tình ương bướng từ nhỏ, giỏi cung kiếm, nên thường được hoàng đế cho đi cùng. Thế là vợ chồng mẹ con cả thầy bốn người đem một đội lính thần cơ vào rừng, hết sức thích thú.

Nàng Tĩnh phi nai nịt đồ săn, bề ngoài trông cũng có vẻ dũng mãnh. Hai mẹ con phóng ngựa khắp rừng, xông bên này chạy bên kia khiến chẳng mấy chốc đã cách khá xa hoàng đế. Bên ngoài chỉ còn có vài tên thái giám và ngự tiền thị vệ.

Bỗng một con mang vọt chạy ra trước mặt, hoàng đế rút tên giương cung bắn tới. Con mang đeo cả mũi tên chạy đi mất hút. Ngài bảo bọn lính thần cơ đứng lại, chỉ một mình phóng ngựa ra khỏi rừng. Ngài phóng tầm mắt nhìn quanh bốn phía, chẳng thấy con mang đâu mà chỉ thấy phía xa xa một anh chàng đang sửa soạn tự treo cổ lên cành cây. Ngài thấy y dùng dây lưng buộc một cái thòng lọng, đút cổ vào, hai cẳng bốc lên không, lủng lẳng đung đưa.

Đạo Quang hoàng đế bỗng nổi lòng thương. Ngài vội lấy mũi tên lấp vào cung, bắn vút tới. Mũi tên cắt dây lưng đứt làm đôi khiến anh chàng nọ rớt phịch xuống đất.

Chàng nọ lấy làm lạ, nhìn quanh bốn phía tìm kiếm, nhưng Đạo Quang hoàng đế núp trong bụi cây, y không nhìn ra.

Thấy không có ai anh ta lại lượm cái dây lưng lên định thắt cổ nữa. Thấy vậy, Đạo Quang hoàng đế giục ngựa phóng tới, giật lấy chiếc dây lưng. Lúc đó ngài ăn vận bộ đồ sấn nên anh chàng nọ không biết đó là hoàng đế, y lấy làm giận, hần học nói:

- Ta muốn tìm cái chết! Có sao ngươi cứ trêu ghẹo ta như vậy?

Đạo Quang hoàng đế hỏi:

- Tại sao ngươi không muốn làm người nữa mà lại muốn làm ma?

Anh chàng nọ đáp;

- Đói rét suốt đời, chẳng chết thì còn sống làm gì nữa?

Nói đoạn anh chàng òa lên khóc. Đạo Quang hoàng đế hỏi:

- Ngươi từ nơi đâu tới đây?

Anh chàng trai nọ gạt lệ nói:

- Tôi vốn người Tứ Xuyên, cũng có chút công danh, lên kinh để thi tuyển, và đã đậu thứ nhì. Tưởng chẳng bao lâu nữa thì được bổ dụng, tôi liền đem hết gia quyến lên kinh chờ đợi. Nào ngờ, đợi chờ luôn ba năm, chẳng thấy tin gì, trong khi đó, người đậu thứ ba, thứ tư, thậm chí đến người thứ mười lăm đều được bổ dụng cả rồi. Mỗi tôi là người duy nhất không được Thời gian chờ đợi tại kinh, có chút của, tiêu xài hết sạch, vợ phải đi khâu thuê vá mướn, con gái phải đi thêu hoa cho người để độ nhật, xem chừng rồi đây cũng khó sống nổi. Tôi tính tới hỏi xem thì bọn sai dịch ngăn chặn, không cho vào, tức đến muốn chết! Tôi được tin hoàng thượng xuất tuần Nhiệt Hà, bèn dối gia đình, lên tới nơi đây tìm một cái chết. Tôi chẳng còn nghĩ gì hơn, chỉ mong Vạn tuế gia biết mà thương cho một linh hồn vất vưởng nơi đất khách quê người, đại phát từ bi, ban cấp cho ít tiền để gia đình tôi có thể đưa quan tài về được Tứ Xuyên. Cái ơn đức ấy dù tôi có làm quý dưới suối vàng cũng không bao giờ dám quên.

Nói đoạn, anh chàng lại khóc hu hu. Đạo Quang hoàng đế sinh trưởng nơi lầu vàng điện ngọc, đâu có thấu rõ được cảnh khổ chốn dân gian chỉ

còn biết đứng sững mà nhìn anh ta khóc. Khóc một lúc qua rồi, anh chàng rút ở trong mình ra một tờ số đưa cho hoàng đế. Nhưng Đạo Quang không xem.

Ngài cũng rút trong mình ra một viên ngọc gọi là "Bạch ngọc ty yên hồ" đưa cho anh nọ, và dặn rằng:

- Người đem vật này tới công đường của bộ Lại thì thế nào cũng được bổ dụng. Người hãy rời khỏi nơi đây ngay, vì đây là vùng cấm của hoàng gia, chẳng may bị bắt thì người chỉ có mất đầu thôi!

Đạo Quang hoàng đế nói xong, quát ngựa quay mình đi ngay. Anh chàng đàn ông nọ cầm viên "Bạch ngọc ty yên hồ" trong lòng nửa tin nửa ngờ. Nhìn vào viên ngọc, thấy nó sáng đẹp, biết là vật trân bảo quý giá, liền nghĩ rằng nếu không được bổ dụng đi nữa thì bán nó đi cũng sống cũng được ít lâu. Thế là anh ta bỏ ngay cái ý nghĩ, quỳ sinh, vội vàng lên kinh, mình mặc chiếc áo dài rách rưới thê thảm, xông bừa vào nha môn bộ lại.

Bọn sai dịch tưởng anh ta là thằng điên vội chạy ra ngăn lại. Anh ta đâu có chịu lép, la rầm lên, khiến đường quan cũng phải chú ý, sai ngay người ra hỏi. Anh ta nhất định không thềm nói với người này, nặng nề đòi gặp cho bằng được đường quan mới chịu.

Vị đường quan nghe nói bèn đích thân bước ra. Lúc đó anh chàng nọ mới chịu đưa viên "Bạch ngọc ty yên hồ" ra ("Bạch ngọc ty yên hồ" vốn là của nước Việt Nam, Tôn Sĩ Nghị sang Việt Nam cướp được viên ngọc này đem về dâng cho vua Càn Long).

Vị đường quan xem viên ngọc, chẳng rõ đầu đuôi ra sao, vội cầm vào đưa cho quan thượng thư. Vị quan thượng thư này vốn người Mãn tên gọi Dục Minh, thoạt nhìn thấy viên ngọc đã nhận ra là của hoàng đế, vội cung kính đặt lên bàn rồi cả bọn quỳ xuống lạy lạy lạy để. Lạy xong, thượng thư Dục Minh trở ra, tiếp rước anh chàng nọ vào trong sảnh rồi hỏi xem viên ngọc này từ đâu tới thì anh chàng cứ thật thà kể lại và cuộc gặp gỡ và sự cứu mạng của người thợ săn trong rừng.

Dục Minh nghe xong, bèn bảo cho anh ta biết người thợ săn đó chẳng ai xa lạ mà chính là đương kim hoàng đế!

Anh ta giật nảy mình, vội bò mọp xuống đất, dập đầu lạy mãi trước

viên ngọc Ty Yên hồ đặt trên bàn. Quan thượng thư Dục Minh sai người đỡ anh ta dậy, rồi hỏi xem, anh ta muốn gì. Anh ta giơ tay lên đập đập vào trán nói:

- Tôi mơ tưởng đã hơn mười năm nay cái chức biên khuyết tại huyện Hoàng Ba tỉnh Hồ Bắc...

Câu nói còn chưa hết, vị thượng thư Dục Minh đã vội sai viết trát cấp kỳ, viện đường quan viết ngay trát bổ nhiệm, rồi giao tận tay cho anh chàng kia. Anh kia tay cầm tờ trát, cúi khom mình lạy chào, bước ra khỏi nha môn để tới nhiệm sở.

Ít lâu sau, khi Đạo Quang hoàng đế trở về kinh, thượng thư Dục Minh đem viên ngọc Ty Yên hồ hoàn lại cho ngài thì ngài nói:

- Anh chàng cùng khổ ấy được bổ nhiệm nơi đâu?

Dục minh hồi tấu:

- Tâu thánh thượng! Bổ nhiệm làm quan huyện Hoàng Ba.

Đạo Quang hoàng đế cười nói:

- Anh chàng ta kể cũng bạc phước thật! Chi vì một cái chức quan nhỏ ấy mà tính đổi cả mạng sống!

Sau khi đáo nhiệm, nhờ được ơn tiến cử của hoàng đế nên thượng ty có biệt nhãn khiến anh ta, đâm cây thế, vợ vét quá sá, mà thượng ty cũng chẳng dám cách chức. Sáu năm vợ vét, anh ta đã nhen nhúm được cái vốn hơn năm mươi vạn lạng bạc. Khi Đạo Quang hoàng đế biết ra thì câu chuyện đã rồi, đành bỏ qua luôn.

Lại nói Đạo Quang hoàng hậu vốn là con gái của viên thị vệ Di Linh, tên gọi Nữ Cô Lộc. Di Linh có ra ngoài làm quan, nhận chức tướng quân tại tỉnh Tô Châu. Nữ Cô Lộc cũng theo cha tới nhiệm sở. Nàng rất thông minh, lanh lẹ. Tướng quân Di Linh hằng ngày thường qua lại thăm viếng bọn thân sĩ địa phương. Bọn thân sĩ này cũng thường đưa vợ con vào nha môn tướng quân để đáp lễ và giao du trò chuyện. Do đó, Nữ Cô Lộc chơi thân với các cô gái con các vị thân sĩ này. Cùng bạn gái, nàng học hỏi nào thêu thùa may vá, nào ca hát đàn địch, nào cờ quạt, nào làm thơ viết chữ, tất cả những việc này nàng đều tinh thông cả.



Nữu Cô Lộc về sau vào cung, thấy nàng vừa có sắc đẹp, lại tài nghệ hơn người, Đạo Quang hoàng đế phong làm trưởng phi. Ít năm sau, nàng được phong làm hoàng quý phi. Đến khi bà hậu Đông Giai chết thì nàng được sắc phong lên làm hoàng hậu.

Hoàng hậu Nữu Cô Lộc ý mình thông minh đứng đắn, việc nào cũng muốn tranh thắng. Bà lại muốn tự mình cai quản hết sáu cung. Bà lấy quyền hoàng hậu, giám sát luôn cả hoàng đế, không cho phép hoàng đế tự ý triệu hạnh bất cứ cô nào, bà nào trong đám phi tần cung nữ. Cũng vì vậy tình nghĩa vợ chồng càng ngày càng hỏng.

Lần này, hoàng đế đem nàng Bác Nhĩ Tế Cẩm đi Nhiệt Hà, ở lại quá lâu, nên bà tỏ ra khó chịu hết sức. Đến khi Tĩnh phi trở về cung, bà thấy mặt, liền nói bóng nói gió, khi mĩa mai, lúc nặng nhẹ, chẳng thêm ý tứ nữa.

Tĩnh phi Bác Nhĩ Tế Cẩm nào phải vừa; nàng cũng là một tay dám chơi, lại đang được hoàng đế sủng ái, bởi vậy quyết không nhượng bộ. Song một đằng là phi tử, một đằng là hoàng hậu, danh phận, thế lực đôi bên chênh nhau quá xa. Tĩnh phi biết vậy, bèn dùng kế hiểm.

Trước hết, nàng tới Hoàng thái hậu, tỏ lòng ân cần với bà. Hồi đó vì Đạo Quang hoàng đế chuộng sự tiết kiệm, Hoàng thái hậu phải chịu cảnh cơ cực hết mức trong cung Từ Ninh.

Nhìn rõ điếm đó, Tĩnh phi thường đưa lễ vật tới dâng cho bà. Thái hậu đâm ra cảm kích, và tỏ ra quý mến nàng.

Tĩnh phi thấy Hoàng thái hậu đã cùng đi với mình một đường rồi, bèn rỉ rả kể lại những chuyện xấu của hoàng hậu.

Thái hậu thấy hoàng hậu thường cậy mình thông minh tài trí, tính tình lại hiếu thắng, vốn đã chẳng ưa sẵn. Trước đây hoàng hậu Đông Giai vốn là nội thân của Thái hậu, nay hoàng hậu Nữu Cô Lộc lại từ quý phi thăng lên hoàng hậu nên Thái hậu không ưa. Đã thế, Tĩnh phi lại hay nói ra nói vào, đặt điều nọ thêm điều kia trước mặt thái hậu, khiến bà càng ngày càng ghét hoàng hậu.

Hoàng hậu cũng biết Thái hậu chẳng ưa mình, lại được Tĩnh phi xúi bẩy thêm vào nên mỗi lần gặp Tĩnh phi là một lần bà hậm hực bực tức, trong khi đó Tĩnh phi khôn khéo, lúc nào cũng tỏ ra kính trọng hoàng hậu hết mình. Cứ mỗi lần được triệu hạnh. Tĩnh phi lại khóc tỉ tê bên cạnh

hoàng đế, nói hoàng hậu ghen tuông với mình thế nào, ngược đãi mình ra sao.

Nước mắt đàn bà vốn đã có sức mạnh ghê gớm, huống hồ đây là nước mắt của một sủng phi thì sức mạnh còn khủng khiếp hơn nhiều. Việc hoàng hậu bắt hoàng đế phải chịu nước lếp với mình đã là một điều khiến hoàng đế giận ghét bà, nay được nghe Tĩnh phi tỉ tê kể lể, hoàng đế dần dần đâm ra căm thù hoàng hậu.

Giữa lúc ba người đang cùng sát cánh đi một đường để đối phó với hoàng hậu thì Ngũ hoàng tử bỗng gây chuyện rắc rối, suýt làm cho Tĩnh phi bị thất sủng.

Sở là Ngũ hoàng tử Dịch Tôn, con của Tĩnh Phi, sinh cùng năm cùng tháng, cùng ngày với Dịch Trữ, chỉ sai có một giờ mà thôi, theo truyền thuyết trong cung nội thì Ngũ hoàng tử sinh ra trước rồi Tứ hoàng tử mới sinh và như thế chậm mất một giờ. Nhưng Toàn phi ranh mãnh, bỏ tiền ra mua chuộc mấy bà mụ cố ý cho báo chậm, do đó Tứ hoàng tử được làm anh mà Ngũ hoàng tử lại bị làm em.

Dịch Trữ tính thô bạo ngay từ lúc nhỏ, đã lớn mật lại hay làm bậy và chẳng ưa đọc sách chút nào. Ở trong A Kha Sở, Trữ thường cậy mạnh khiến bọn anh em ai cũng phải chịu lếp, cũng vì vậy mà ai cũng ghét Trữ và để bụng căm giận.

Giận thì giận, ghét thì ghét, nhưng ai cũng sợ Trữ nổi máu hung lên, nên đành phải chịu vậy.

Ngũ hoàng tử nhờ lúc mẹ mình được sủng ái nên tuổi tuy còn nhỏ mà đã được phong làm Thuận Quận vương.

Thuần Quận vương danh vị tuy cao nhưng lại dốt nát, chẳng học hành gì.

# HỒI 107 - CHO THẦY UỐNG NƯỚC TIÊU

Hồi đó Thuần Quận vương cũng phải theo bọn anh em tới thư phòng dạy tập. Thầy học là đại học sĩ Từ Hồng Lục, vốn là ông thầy cực kỳ nghiêm khắc. Bọn hoàng tử đều sợ ông, duy có một mình Dịch Tôn là không, đôi khi còn dám chọc phá cả thầy. Tôn lấy một trái quả để ngay trên mặt ghế khiến thầy không để ý ngồi trúng ngay vào, đũng quần ố một đám vàng vàng chẳng khác gì cứt. Lối chơi mất dạy này, Tôn thường hay làm vào mùa hè.

Tôn lại bắt một con cóc bỏ vào tráp mực của thầy. Thầy không ngờ, mở nắp ra, tức thì chú cóc chân đẩy mực, nhảy tung ra dẫm dấu mực lên khắp mặt bàn, mặt ghế, mặt sách, nhọ nhem be bét hết. Trò chơi này, Tôn hay xài nhất. Ông Lục tuy giận lắm, nhưng chẳng biết phạt Tôn cách gì!

Có một hôm, bọn Kha (hoàng tử) trong thư phòng la hoảng rằng Ngũ hoàng tử mất tích. Ông Lục vội cho thái giám đi tìm. Tìm mãi một lúc lâu chẳng thấy, về sau bỗng thấy Tôn nhảy từ đầu cây cột điện Chính Đại Quang Minh xuống.

Trong điện Chính Đại Quang Minh có đặt một ngai vàng. Theo luật lệ nơi cung cấm thì hễ ai qua đây, bắt buộc phải vòng ra đằng sau chứ không bao giờ được phép đi trong điện, ngoại trừ dịp có lễ lớn. Thế mà nay Ngũ hoàng tử lại dám phạm cái tội đại bất kính đó. Ông thầy Lục liền đem "Tổ huấn" ra đánh vào lòng bàn tay ngũ hoàng tử ba roi. Từ đó Ngũ hoàng tử giận thầy, lúc nào cũng chỉ muốn báo thù.

Hồi đó vào giữa mùa hè. Từ Hồng Lục học sĩ người mập ú lại thích uống trà. Ông thầy đang giảng sách, bọn hoàng tử quây chung quanh. Từ học sĩ thấy khát, bèn nâng chén trà kể bên uống một hơi cạn chén rồi giảng tiếp.

Thấy vậy, Dịch Tôn sinh kế, lén lại rót gì đó chén trà đặt trên bàn, không

có ai ngoài Tứ hoàng tử nhìn thấy.

Một lát sau, ông thầy Lục lại giơ tay với chén trà uống một ngụm. Nhưng trà chưa qua cổ, ông đã "ọ" lên một tiếng lớn, phun hết ra ngoài. Ông tức điên lên, mặt hầm hầm, mắt trợn ngược quát hỏi:

- Đứa nào đổ nước đá vào trà, hả?

Bọn hoàng tử giật nảy mình đánh thót một cái, chẳng cậu nào dám hở răng. Vài phút sau, Tứ hoàng tử nhịn không nổi nữa, bèn khai ra:

- Tôi thấy Ngũ hoàng tử bung chén đặt đó!

Dịch Tôn nghe xong đang tính che chống, nhưng ông thầy Lục đã quát vang, nhảy phóc tới tóm ngay lấy cổ Tôn. Tôn hoảng lên, la hét om sòm.

Giữa lúc đó, Đạo Quang hoàng đế không biết từ đâu xuất hiện, Ngài thấy cảnh đó, vội hỏi:

- Cái gì thế? Ngũ A kha không thuộc bài hả?

Từ Hồng Lục thấy hoàng đế tới vội chạy ra đón. Ông nói:

- Ngũ A kha đem cho thần một chén trà, trong có mùi vị hết sức lạ! Thỉnh hoàng thượng ngửi qua sẽ rõ.

Đạo Quang hoàng đế cầm lấy chén trà đưa lên mũi, Ngũ hoàng tử biết nguy, vội co cẳng chạy vắt giò khỏi cửa.

Đạo Quang hoàng đế cả giận, quát một tiếng lớn:

- Bắt nó lại!

Tức thì hai tên thái giám xông tới tóm cổ ngay Dịch Tôn điệu vào.

Đạo Quang hoàng đế tức giận đến cực điểm, tuốt ngay cây bội đao, nhe Dịch Tôn chém tới. May thay Từ Hồng Lục ngăn kịp rồi quỳ xuống xin tha cho Ngũ hoàng tử.

Đạo Quang hoàng đế thấy Từ học sĩ quỳ trên nền gạch, ngó con giận, vội vực ông dậy. Từ học sĩ thấy hoàng đế bớt giận bèn bịa chuyện nói tốt cho Ngũ hoàng tử. Dịch Tôn nhân đó vội quỳ xuống đất, dập đầu luôn mấy cái xin tha tội.

Đạo Quang hoàng đế chưa hết giận giờ chân đá một phát vào ngực Tôn khiến Tôn ngã quỵ xuống sàn nhà. Ngài lại lấy một chiếc hèo lớn đưa cho ông thầy Lục, giục ông đánh mười hèo vào đít Tôn.

Đạo Quang hoàng đế nghĩ rằng Dịch Tôn là con đẻ của Tĩnh phi, nay dám làm điều điên rồ ấy, tất hẳn mẹ cũng có tội. Ngài hăm hăm chạy vội vào cung. Ai ngờ Tĩnh phi đã biết được chuyện này cách đó ít phút. Nàng vội nhổ hết râu, buông tóc xoắn, tay cầm nào sách, nào mũ, nào dây lưng, quỳ lạy tại cửa cung. Thấy hoàng đế bước tới, nàng vội dập đầu, miệng kêu:

- Thần thiếp không biết cách dạy con, khiến hoàng thượng phải tức giận, tội thật muôn thác. Thần thiếp nguyện xin đem sách, mũ, dây lưng trả về, chỉ mong hoàng thượng đại phát từ bi cho thiếp một cái chết.

Nói đoạn, đôi mắt nàng tuôn lệ như mưa. Lúc mới tới, Đạo Hoàng hoàng đế quả có giận lắm, nhưng thấy tình cảnh đáng thương của Tĩnh phi thì lòng se lại. Ngài giờ tay vức Tĩnh phi lên, bảo nàng:

- Yên tâm! Khanh không có tội chi, chỉ riêng thằng nghịch tử đó có tội thôi! Cần phải cho nó một trận mới được!

Tĩnh phi bước tới vài bước, đỡ hoàng đế về cung. Lúc vắng người. Tĩnh phi thì thầm cầu xin cho Ngũ hoàng tử.

Qua ngày hôm sau, Đạo Quang hoàng đế truyền dụ cách hết chức tước của Thuần Quận vương Dịch Tôn, nhốt trong thâm cung xanh (Thanh cung) ba năm, không cho ra ngoài.

Đạo Quang hoàng đế tuy trừng phạt nặng Ngũ hoàng tử nhưng lại vẫn sủng ái Tĩnh phi hết sức. Ngũ hoàng tử là con Tĩnh phi. Tình mẫu tử sâu nặng. Bởi thế Tĩnh phi bỏ ra rất nhiều tiền đút lót bọn thái giám Thanh cung. Nàng thường đưa quần áo, đồ ăn thức uống vào, nhờ người trao lời an ủi hoàng tử bảo nhẫn nại chờ ít lâu khi nào hoàng thượng hết giận, sẽ cầu xin tha tội cho.

Tin này đến tai hoàng hậu. Bà kết án Tĩnh phi tư thông với bọn thái giám bên ngoài, kết giao với Thanh cung, rồi dâng một bản sớ lên hoàng đế nói Tĩnh phi không biết an phận thủ thường, cần phải quản thúc gắt gao.

Đạo Quang hoàng đế đang lúc say mê Tĩnh phi thấy tờ sớ, cười khẩy

một tiếng, vò nát ném vào sọt rác. Từ đó, mối ác cảm tình giữa hoàng hậu và Tĩnh phi lộ hẳn ra. Suốt ngày Tĩnh phi nghĩ mưu tìm kế hãm hại hoàng hậu. Nàng vốn thân với bọn thị nữ hầu cận thái hậu, bèn xui bọn này nói xấu hoàng hậu trước mặt bà. Chúng đặt điều bảo hoàng hậu những lúc vắng người thường trù rửa thái hậu, mong cho thái hậu chết sớm để nắm trọn uy quyền trong cung cấm.

Hoàng thái hậu tuổi đã già, đầu còn sáng suốt để phân biệt phải trái, nay nghe những lời gièm pha đó, đâm ra nửa tin nửa ngờ. Về sau, một cung nữ cung Từ Ninh qua chơi bên cung hoàng hậu, vô tình lượm được một thằng bù nhìn trên găm bảy chiếc kim tú hoa; rất lấy làm lạ. Cung nữ này vốn hầu cận thái hậu. Nó vội cầm thằng bù nhìn lên, đưa về cho bà coi.

Hoàng thái hậu xem qua thấy trên thằng bù nhìn viết tám chữ ngày sinh tháng đẻ, lại chính là ngày sinh tháng đẻ của mình. Bà ùng ùng nổi giận, cất vấn xem bù nhìn lượm được tại nơi nào.

Con cung nữ thấy thái hậu cả giận, sợ quá, vội đem chuyện mình sang chơi bên cung hoàng hậu rồi lượm được bù nhìn ra sao, kể hết đầu đuôi. Thái hậu nghe đoạn, càng tức, nghiêng răng hàm hực nói:

- Tám chữ ngày sinh tháng đẻ của tao, ngoài hoàng hậu ra chẳng ai được biết. Thằng bù nhìn, chắc do con khốn nạn đó làm ra! Ni trù rửa mãi chẳng thấy tao chết, nên nghĩ ra trò bùa ngải này để diệt trừ chứ gì? Hừ! Lưới trời lồng lộng, thưa mà không lọt, thằng bù nhìn đã vào tay tao rồi, con khốn nạn phải chết! Tao phải đích thân tới hỏi tội mới được!

Miệng nói tay chân bà run lên vì giận dữ. Bà cầm thằng bù nhìn chống tay đứng dậy hăm hăm bước ra khỏi cung, kêu đem nhuyển kiệu lại để tới cung Dực Khôn hỏi tội cô con dâu khốn nạn kia, con thị nữ hoảng quá. Nó vô tình lượm thằng bù nhìn về, ai ngờ chuyện đâm ra to. Nó sợ bị tai vạ vội quỳ xuống ngăn thái hậu và nói:

- Xin Thái hậu đừng quá nóng. Chuyện này nên cho người tra xét kỹ rồi hãy hỏi tội cũng chưa muộn!

Thái hậu vội ngắt lời, hỏi kế Tĩnh phi. Nàng nhích gần lại bên cạnh, ghé sát tai bà khẽ nói mấy câu. Thái hậu gật đầu lia lịa. Sau đó bà truyền lệnh cho thị nữ nói lại cho đám cung nữ tuyệt nhiên không được đề cập tới chuyện xảy ra hôm đó, đũa nào hé miệng sẽ mất mạng.

Được lệnh đó đám cung nữ như ngậm hột thị cả, hai cung Từ Ninh và Dực Khôn chẳng hề nghe thấy lời nào bàn tán xì xào.

Đôi khi hoàng hậu Nữ Cô Lộc tới triều kiến, thái hậu tuyệt nhiên không lộ vẻ gì khác biệt, vẫn dùng lời ngon lẽ ngọt mà nói.

Hoàng hậu không ngờ, cứ tưởng rằng thái hậu đã chuyển ý đối với mình, trong lòng rất lấy làm sung sướng.

Ngày lễ Vạn thọ của thái hậu đã tới. Mục tướng quốc lại dâng lên cho thái hậu ban nữ nhạc của mình để hát chúc thọ.

Đạo Quang hoàng đế, nhìn gánh hát, nhớ tới Nhị Hương phi thuở nọ chết một cách đáng thương. Thoạt đầu, ngài tính lên đài đóng vai Lão lai tử chúc thọ, nhưng khi nhớ tới cái chết của Nhị Hương phi thì lòng đầy thâm cảm, không muốn diễn nữa, bèn bảo tứ hoàng tử Dịch Trữ diễn thay ngài.

Nhân lúc mọi người không để ý ngài chuồn ra ngoài trở về cung, sau chân có một thái giám theo hầu. Tên thái giám thấy ngài chạy vào tâm cung lôi ra một bức tranh vẽ hình Nhị Hương phi treo lên đầu giường, thấp nhang lạy mấy cái, miệng gọi phi tử rồi thì thầm nói với bức ảnh:

- Trẫm đã hại nàng rồi. Bọn chị em của nàng hiện đang diễn hát tại đây. Nàng ở mãi nơi đâu? Trẫm mỗi khi đi nằm, thường thấy nàng trong mộng. Tại sao nàng không tới thăm trẫm?

Mấy câu nói nghe có vẻ thâm thiết quá, khiến tên thái giám đứng sát bên cạnh nghe thấy cũng phải rơi lệ. Hoàng đế khẩn khứa thêm một hồi, rồi lặng lẽ ngồi nhìn bức tranh.

Sau cùng, ngài bảo thái giám buộc tranh cất đi, rồi trở về chỗ cũ xem hát.

Trên sân khấu, Tứ hoàng tử đang đóng vai Lão lai tử, tay cầm một chiếc trống nhỏ, vừa gõ vừa nằm dưới đất cất tiếng hát vang.

Đạo Quang hoàng đế xem thấy cũng phá lên cười ha hả, chỉ có thái hậu, trong lòng đang có việc không vui, nên ngồi im lặng, chẳng nói chẳng cười.

Hoàng hậu Nữ Cô Lộc thấy chính con trai mình diễn hát trên sân

khẩu, muốn lấy lòng Thái hậu, bèn làm một bài thơ tứ tuyệt, để chúc thọ Thái hậu ngay lúc đó, rồi đem dâng bà.

Thái hậu cầm thơ xem, luôn mồm khen hay, lại bảo rót rượu thưởng. Tĩnh phi ngồi phía sau, sửa soạn xong từ lúc nào, chỉ cần nghe có một câu "thưởng rượu" là vội mang hồ rượu bước tới. Một con cung nữ đứng cạnh, tay bưng cái khay vàng trong đựng ba chiếc chén vàng nhỏ xinh. Tĩnh phi rót luôn ba chén rượu đầy.

Hoàng hậu thấy Thái hậu thưởng rượu, mừng như mở cờ trong bụng, vội quỳ xuống, thẳng ngay cổ, nốc một hơi cạn luôn ba chén rồi lạy tạ ơn. Một luồng nhiệt khí chạy vượt từ cổ xuống tới đan điền hoàng hậu.

Trên sân khấu Tứ hoàng tử diễn trò cũng vừa xong. Thái hậu cho gọi tới, đích thân chọn một dây chuỗi toàn trân bảo đeo vào chéo cổ áo cho tứ hoàng tử, lại bảo:

- Ca hát nhiều sợ hơi lạnh lọt vào bụng, nên uống một chút rượu cho ấm.

Tứ hoàng tử dạ một tiếng, tức thì bưng rượu uống cạn luôn. Thái hậu ngồi lại một lát nữa, bảo đau lưng không chịu nổi, bèn bỏ cuộc trở về cung Từ Ninh. Hoàng hậu cùng các phi tần thấy thái hậu đã về, cũng rút êm cả.

Hoàng hậu vốn không biết uống rượu, nay nốc liền mấy chén, khi trở về cung, đầu nặng và nhức như búa bổ. Toàn thân rã rời, bà lăn ra giường ngủ ngay. Sáng mai ra, bà thấy mình phát sốt nóng như thiêu như đốt, tâm thần mơ hồ bải hoải, chẳng biết bệnh gì.

Qua ngày thứ hai, bệnh tình bà càng trầm trọng, có cơ nguy đến tính mạng. Đạo Quang đế chỉ vì hoàng hậu ghen tuông và áp chế quá nên tình nghĩa vợ chồng nhạt nhẽo từ lâu, nay được tin này, bèn bảo Tứ hoàng tử vào cung thăm mẹ.

Hoàng hậu thấy con bước vào, tỉnh táo đôi phần, cầm tay mà oà lên khóc, miệng muốn nói song chẳng nói được câu nào.

Đang khóc, bỗng bà thét lên một tiếng lớn, đôi mắt trợn ngược, hai tay cào mạnh vào trước ngực khiến mấy lớp áo đều rách nát, để lộ cả vú ra. Mấy con cung nữ chạy vội tới, kéo chăn che kín lại cho bà. Hoàng hậu lại thét lên một tiếng nữa, nhảy vọt từ trên giường xuống đất rồi cứ



chân trần như thế, chạy khắp phòng, miệng la hét om sòm, tay xé nát hết quần áo, thân thể bà gầy như loã lồ, phía trên ngực chỉ còn sót lại một chiếc yếm rách tươm, phía dưới chỉ còn dính có cái quần lót màu hồng, hùng hổ gạt phắt mấy con cung nữ, chực xông ra ngoài phòng. Tứ hoàng tử thấy thế vội ôm ghì lấy mẹ. Nhưng không biết lúc đó hoàng hậu lấy sức nơi đâu mà mạnh đến nỗi chỉ có một cái đẩy mà Tứ hoàng tử đã ngã lăn ra đất.

Bà thoát được tay Tứ hoàng tử, chạy xông xộc ra ngoài phòng. Bọn thị nữ hầu cận la rầm lên. Tức thì đám cung nữ đứng chực phía ngoài xông tới, níu bà lại, đưa vội trở vào.

Đôi mắt bà lúc đó đỏ ngầu, thấy ai là đánh, thấy đồ là đập. Bên ngoài chỉ nghe tiếng đồ vỡ chen lẫn tiếng bọn cung nữ kêu khóc om sòm vang động cả lên.

Tứ hoàng tử sợ quá, vội chạy ra khỏi cung, vừa khóc vừa kể cho phụ hoàng nghe, Đạo Quang hoàng đế cũng phát hoảng, chạy tới cung Dục Khôn, đứng ngoài cửa sổ ngấp ngó nhìn vào. Rồi ngài truyền ngự y tới. Thấy hoàng hậu thân thể trần truồng, ngây ngây dại dại, viên y ngự không dám tới chẩn mạch, tất nhiên cũng vô phương cho thuốc. Cả đám thúc thủ vô sách, đành đóng chặt cửa cung, mặc sức cho hoàng hậu nhảy nhót, phá đồ phá đạc, kêu khóc nói cười trong đó.

Hoàng hậu phát cuồng luôn ba ngày, đến khi quá mệt mỏi, tinh thần gầy như mất hết, cổ họng la hét cũng khản đặc lại rồi, bà mới lăn ra giường, nằm im. Bọn cung nữ đem chăn lại đắp cho bà. Viên ngự y lúc này mới dám tới chẩn mạch, hết thuốc. Uống đã mấy thang, mà hoàng hậu bệnh tình vẫn như cũ, không có chút nào thuyên giảm. Đêm đến, vào giữa lúc canh khuya, hậu bỗng thét lên những tiếng hết sức kỳ dị nghe như tiếng quỷ kêu ma rống.

Ngày hôm sau Hoàng thái hậu đã biết rõ cả, tới cung Dục Khôn thăm hoàng hậu. Tĩnh phi hầu cận cũng bước vào.

Lúc đó hoàng hậu đang nằm mê man trên giường, mơ mơ màng màng, chẳng biết gì cả. Bọn cung nữ bưng một chén thuốc tới. Tĩnh phi vội đưa tay ra tiếp lấy, thổi cho bớt nóng rồi đích thân đổ vào miệng cho hoàng hậu uống thử. Rồi nàng lấy cái trâm vàng gắn trên mái tóc quậy bát thuốc lên cho đều, xong đưa cho hoàng hậu uống nốt. Thái hậu và Tĩnh phi còn ngồi lại một lát nữa rồi mới trở gót về cung.

Cách ba ngày sau, Thanh cung truyền chỉ dụ ra ngoài là hoàng hậu Nữ Cô Lộc đã chết. Nội vụ phủ vội vàng lo việc tang ma. Lễ bộ cũng vội trù bị việc tế lễ cúng viếng.

Chỉ có thái hậu và Tĩnh phi khoan khoái trong lòng. Hoàng hậu chết chẳng phải ai hạ thủ mà chính tay hai bà này đầu độc đó thôi.

Tất cả kế hoạch ám hại hoàng hậu đều do Tĩnh phi bày ra. Nàng cùng với Thái hậu ước định trong ngày lễ Vạn thọ sẽ cố tìm cách thưởng rượu cho hoàng hậu. Tĩnh phi đã lén đổi chiếc bầu rượu trong hoà bảy viên thuốc A Tô Cơ từ trước.

Hoàng hậu uống phải thuốc này đâm ra cuồng loạn như điên. Trong cung nhà Thanh chỉ có bọn tăng Lạt Ma chế được thuốc này. Thuốc có thể chữa trăm bệnh, nhưng cũng lấy tính mạng người rất dễ dàng. Đòi vua Khang Hi, thái tử Dân Nhung cũng đã bị vua Ung Chính thông đồng với đại quốc sư cho uống thuốc này, cuối cùng đâm ra si ngốc và bị phế bỏ. Đạo Quang hoàng hậu cũng bị thuốc này làm cho điên khùng và chết một cách thê thảm.

Đạo Quang hoàng đế cũng biết hoàng hậu bệnh một cách quái lạ và chết có vẻ đáng nghi, nhưng vì tính nghĩa vợ chồng giữa ngài và hậu đã từ lâu không còn gì nên cũng chẳng thêm tra vấn kỹ. Hơn nữa, ngài còn cho rằng hậu chết đi như nhỡ được cái đình trước mắt.

Đạo Quang hoàng đế thấy tuổi mình đã già, nên chẳng có ý muốn lập hoàng hậu kế nữa. Ngài chỉ phong nàng Bắc Nhĩ Tề Cẩm làm quý phi mà thôi. Từ đó, hai người tha hồ tự do hú hí với nhau trong cung cấm, chẳng còn phải e ngại điều gì nữa.

Từ khi Nhị Hương phi chết, Đạo Quang hoàng đế đâm ra chán nản, làm biếng, chẳng nhòm ngó gì tới triều chính. Ngài tin nhiệm Mục Chương A, nhất nhất mọi việc đều giao cho A xử lý.

Mục Chương A tính chỉ ham tiền, thích làm tiền, ngoài ra chẳng còn biết gì nữa. Người Anh làm trời làm đất gì ở Quảng Đông, A đều giấu biệt, chẳng hề cho hoàng đế biết một tin tức gì.

Tổng đốc Lương Quảng Dịch Sơn vốn là tay tâm phúc của Mục tướng quốc. Vừa đáo nhiệm, Sơn đem ngay thủy quân đánh tàu chiến của người Anh. Tàu Anh phản công bằng đại bác như mưa rào, khiến thủy

quân của Sơn tan tác toi bời.

Đã thế, quân Anh còn bảo Trung Quốc vô cơ gây hấn, hè nhau kéo lên bờ bắn phá tan nát hết các pháo đài của Trung Quốc dọc bờ bể. Dịch Sơn thấy quân mình đại bại, không biết làm cách nào, đành quay ra giảng hoà với người Anh. Người Anh bắt nhượng Hương Cảng nhưng Trung Quốc không chịu. Thế là thủy quân Anh xông lên bờ, nào súng lớn, nào súng nhỏ nhả đạn tới tấp vào Phúc Kiến và Hạ Môn. Tổng đốc Hạ Môn không đề phòng gì cả, bị quân Anh đánh thốc vào mãi tới miền nội trị. Ngoài ra, còn có vài chiến thuyền ngoại quốc khác nhả đạn đại bác tấn công miền Định Hải, Ninh Ba nữa.

Tổng đốc Chiết Mân vội phi báo tổng binh trấn Định Hải là Cát Vân Phi, tổng binh trấn Xứ Châu là Trịnh Quốc Hồng, tổng binh trấn Thọ Xuân là Vương Tích Minh, chia ba lộ quân trấn thủ các nơi. Không ngờ hai tổng binh Trịnh và Vương, khi tới Định Hải lại án binh bất động, đứng nhìn quân của Cát Vân Phi bị quân Anh vây khắp bốn phía, tấn công kịch liệt khiến Trúc Sơn thất thủ, Phi trúng đạn đại bác lưng ngực chết ngay dưới chân đồi hoang. Quân Anh đem thầy ma Cát Vân Phi về dinh tạm cất. Cát tổng binh đem theo một ái thiếp trong quân. Khi nghe tin chồng tử trận, người ái thiếp khóc lóc, chết đi sống lại nhiều phen. Dứt tiếng khóc nàng bèn quỳ trước mặt bọn tỳ nữ và binh sĩ, dập đầu liên liền. Bọn binh sĩ thấy vậy cũng vội vàng quỳ xuống đáp lễ không thôi. Bà Như phu nhân cất tiếng khóc, khẩn khoản mọi người đưa bà tới đồn quân Anh để cướp thầy chồng mang về. Bọn binh sĩ thấy bà này có lòng trung liệt như vậy, lấy làm cảm động, nguyện liều mạng giúp chủ mẫu.

Đêm đó trời tối như mực, đồn quân Anh đóng trên bờ. Bà Như phu nhân đi đầu, đem toán lính lạng lẽ tới đồn quân Anh, xông vào đánh cho chúng một trận liêng xiêng, cướp được xác chồng mang về làm ma chay tống táng đàng hoàng...

# HỒI 108 - HỒNG TÚ TOÀN KHỞI LOẠN

Sau khi Cát tổng binh chết, hai vị tổng binh Vương, Trịnh cũng theo nhau qua đời. Tất cả mọi việc đều bị tướng quân Dụ Khiêm làm cho hỏng hết. Khiêm nắm binh quyền trong tay nhưng ai chết mặc ai, chẳng thèm cứu. Mãi đến khi ba lộ binh mã kẻ chết người tan, quân Anh xông tới chân thành, Khiêm mới vừa đánh vừa lùi, lùi mãi tới chỗ không thể lùi được nữa, Khiêm mới nhảy xuống Dương Trì mà tự tử chết.

Mục tướng quốc thấy chuyện càng ngày càng rắc rối lại thêm tin Ninh Ba, Thượng Hải đều thất thủ, Phúc Kiến bị vây, đồn dập báo về, biết không thể bịt đi được nữa, đành phải tâu cho hoàng đế rõ.

Đạo Quang hoàng đế từ lâu y như nằm trong trống, chẳng hay biết gì cả, nay nghe nói đại cuộc hỏng hết rồi thì lo sợ cuống quýt cả lên, nhưng vẫn nghe lời Mục Chương A dùng Kỳ Anh để đối phó với người Anh.

Chiến thuyền của quân Anh đánh tới Ninh Ba, Kỳ Anh không còn cách nào hơn bèn giảng hoà với người Anh, cắt Hương Cảng nhường cho họ, bồi thường số thiệt hại về a phiến sáu trăm ngàn lạng bạc và chiến phí một triệu hai trăm vạn lạng.

Anh lại cho mở thêm năm cửa bể là Quảng Châu, Hạ Môn, Phúc Châu, Ninh Ba, Thượng Hải để cho người ngoại quốc vào ra buôn bán. Đây là thất bại lớn lao nhất của Trung Quốc.

Sự kiện này làm cho dân chúng trong nước căm hận Mục tướng quốc sâu tận xương tuỷ. Ai cũng cho họ Mục là tên gian thần đã làm hỏng việc nước, lại còn cậy mình người Mãn khinh người Hán; đem đất đai của người Hán dâng cúng cho người ngoài một cách bừa bãi. Điều này đã chọc giận một vị học giả nơi thôn làng tên gọi Hồng Tú Toàn ở Hoa huyện tỉnh Quảng Đông.

Hồng Tú Toàn thấy lòng người muốn loạn, thiên hạ mọi việc rối bời,

bèn tạo ra một thứ tôn giáo, gọi là Da Hoà Hoa (Jéhovah). Theo lời Hồng Tú Toàn thì Đức Chúa Da Hoà Hoa sinh hạ bốn trai một gái. Tất cả đều giáng trần cứu người hoạn nạn. Toàn là một trong bốn người con trai, người con gái chính là Hồng Tuyên Kiều, em gái ông ta (còn hai người con trai nữa không thấy Hồng Tú Toàn nói tới, sách không ghi lại).

Hồng Tú Toàn loan báo rằng hai anh em ông ta biết thiên hạ sắp đại loạn nên lập đạo để cứu giới khỏi khổ nạn. Hồng Tú Toàn xưng là em trai Chúa trời (Thiên đệ), Hồng Tuyên Kiều tự xưng là em gái Chúa trời (Thiên muội). Hai anh em nhà này đi tới đâu cũng khuyên mọi người nhập đạo. Khi đã là tín đồ, hằng năm nạp ba lạng bạc thì khỏi hết tai nạn trong đời.

Đám dân nghèo bị bọn tham quan ô lại bóc lột, sống trong cảnh nghèo khó nghe Hồng Tú Toàn hứa hẹn nhiều điều tốt đẹp thế là ò theo và nhập đạo rất đông mới vài hôm mà số tín đồ đã lên tới hàng vạn.

Hồng Tú Toàn nghe tại thôn Kim Điền có một người nổi tiếng túc trí đa mưu tên gọi Dương Tú Thanh. Toàn bèn bảo ngay Thanh chính là em trai thứ ba của Chúa trời, rồi tới gặp Thanh.

Toàn và Thanh gặp nhau chuyện trò suốt đêm, tâm đầu ý hợp. Họ tìm thêm được hai đạo hữu nữa là Phùng Vân Sơn và Chu Cứu Đào, rồi chia nhau đi truyền đạo. Họ bảo đám dân nghèo muốn lên thiên đường thì trước hết phải tin theo em trai của Chúa trời đã.

Tín đồ càng ngày càng đông. Dương Tú Thanh có khoa ăn nói rất giỏi, tập hợp nhân sĩ các thôn xã lại diễn thuyết một hôm, sau đó sáu mươi hai thôn theo Thanh và kéo cả vào đạo Tín đồ đông rồi, bọn Thanh lấy ngay thôn Kim Điền làm trụ sở để hoạt động.

Thanh có hai người bạn rất có tài, một tên gọi Vi Xương Huy ở Quế Bình, một là Thạch Đại Khai người Quý huyện.

Thanh rủ cả hai người này nhập đạo. Từ đó, thế lực của bọn Thanh càng ngày càng lớn mạnh.

Hồng Tú Toàn thấy thời cơ đã tới, bèn sửa soạn khởi sự.

Toàn có người bạn học tên gọi Vương Luân Can, rất giỏi khoa bói toán. Toàn bảo Can bói cho một quê. Quê bói trong có sáu chữ: "Định hữu

cửu cửu chi tôn" (nhất định có được ngôi vua tôn quý). Toàn mừng lắm. Can lại bói cho Thanh một quẻ, trong có năm chữ: "Định quy ngã quân sư" (nhất định làm quân sư). Toàn và Can nhìn nhau, cười đắc ý. Toàn liền mời Can làm quân sư. Vương Luân Can trong vai một anh thầy bói, đi khắp nơi dụ thuyết, khuyên người ta về đầu Hồng Tú Toàn. Thấy đã đủ lực lượng, Hồng Tú Toàn và Dương Tú Thanh dẫn binh khởi nghĩa, phát tự thôn Kim Điền, kéo xuống đánh Giang Tây, Quý huyện rồi Tân Châu, thanh thế vang dậy bốn phương.

Hồng Tú Toàn tự xưng làm Thái Bình Vương ở sông Đại Hoàng, rồi chia quân đi chiếm cứ một giải núi Tử Kinh đánh được châu Vĩnh An, Hồng Tú Toàn kiến lập ra Thái Bình Thiên Quốc và tự phong cho mình làm Thiên Vương, phong Dương Tú Thanh làm Đông Vương, Tiêu Triều Quý làm Tây vương, Phùng Vân Sơn làm Nam Vương, Vi Xương Huy làm Bắc Vương, Thạch Đại Khai làm Dục Vương. Toàn còn một Vương hiệu kêu hơn nữa là Thiên Đức Vương ngụ ý là con trai đích thực của Chúa trời, đem gieo rắc cái đức sáng của Chúa.

Toàn phong cho bọn Tân Mục Chương, La A Vương, Phạm Liên Đức, Hồ Dĩ Hoàng, tất cả đến bốn mươi tám người anh em, kẻ làm thừa tướng người làm tham mưu, người làm tướng quân. Cấp dưới nữa gồm các tướng, các quan lớn nhỏ đủ tám trăm người cũng đều được phong quan chức. Toàn ra một đạo thượng dụ, lời lẽ như sau:

"Thiên Vương chiếu lệnh: phàm đình lớn nhỏ trong quân, ai cũng đều phải nhận rõ mà phụng hành đại đạo. Chúng ta nên biết đức Chúa Cha ở trên Trời tức Thượng Chúa Hoàng Thượng Đế vốn là một chân thần. Ngoài Chúa là chân thần ra, các thần khác đều chẳng phải là thần. Đức Chúa Thượng Hoàng đế không có gì là không biết, không có gì là không thể làm được, không chỗ nào là không có mặt, và không có một ai là không do ngài sinh ngài nuôi, cho nên ngoài đức Chúa Thượng Chúa Hoàng Thượng Đế ra không có một vị thần nào được quyền tiếm xưng là Chúa, tiếm xưng là Thượng đế. Từ nay về sau, các binh tướng thảy đều phải gọi trẫm là Chúa, thảy đều cấm nói "Thượng" khiến xúc phạm đến Chúa. Từ nay cả thảy đều gọi trẫm là Chúa, chứ không được gọi là Thánh khiến xúc phạm đức Chúa Cha trên Trời nữa.

Trước đây các vị quân sư tả phò hữu bật, tiền đạo hậu vệ, Trẫm đâu sai làm vương gia, đó là vì Trẫm theo cái lệ bất chính mà ra. Nếu căn cứ vào chân đạo mà bàn e có điều xúc phạm. Vậy nay đặc phong cho Tả phò

chánh quân sư là Đông Vương quản trị các nước ở phương Đông, phong hữu bật chánh quân sư làm Tây Vương quản trị các nước phương Tây, phong Tiên đạo phó quân sư lộ Nam Vương quản trị các nước ở phương Nam, phong Thạch Đạt Khai làm Dục Vương, làm vây cánh giúp rập Thiên triều. Tất cả các Vương được phong như trên đều chịu sự tiết chế của Đông Vương. Mặt khác Trẫm đặc chiếu gọi Hậu cung Nương Nương quy phi làm Vương nương. Khâm thử".

Thiên Vương Hồng Tú Toàn sau khi hạ đạo thượng dụ, liền cho mời các vương gia tập họp lại trong cung, mở tiệc lớn. Rượu đến lúc chén choáng, Thiên Vương tự ý khai lý lịch ra rằng:

"Trẫm khi lên bảy theo học ở trong thôn, thường dậy sớm tới trường, ngoài đường thấy có trâu ngựa đứng dậy giơ móng, gõ vó để chào trẫm. Đến lúc mười tám tuổi, trẫm tinh thông hết các môn, môn nào cũng đều giỏi. Nhà nghèo nên trẫm mở trường dạy trẻ ngay trong thôn, sinh sống qua ngày. Cha mẹ trẫm đều sớm mất cả. Mãn tang, trẫm lên phủ đi thi. Giữa đường, trẫm gặp một ông thầy coi tướng rất giỏi, đoán tướng trẫm, bảo trẫm công danh sau này phú quý không thể nói hết được. Rồi có một hôm, trẫm đi qua phố Hùng Trấn, gặp hai ông lão cho trẫm chín cuốn thiên thư (sách trời). Từ đó ngày đêm ở lý trong nhà, trẫm học thuộc bộ sách quý đó. Nhưng khi học xong, trẫm bỗng nhuộm bệnh. Căn bệnh này quả thực kỳ quái. Trẫm nằm trên giường bốn mươi ngày liền chẳng cơm nước gì, mơ một giấc mơ.

Trước hết thấy một con rồng, một con cọp già, một con gà, chạy xông vào nhà, phía sau có một đám người khá đông, mình mặc quần áo bảnh bao sặc sỡ, miệng thổi sáo, ca hát vang dậy, xông vào vào đón rước trẫm ra khỏi nhà, đặt lên kiệu, khiêng tới một nơi rất đông trai gái ăn mặc toàn quần áo thời xưa. Nhìn thấy trẫm, bọn trai gái đều bước tới làm lễ. Một bà lão từ phía sau tiến lên trước, xô mạnh trẫm xuống lòng sông, rồi tắm rửa cho trẫm sạch sẽ, sau đó đưa trẫm tới một toà điện lớn rộng. Tại nơi đây, trẫm bị một người cầm dao mổ bụng, móc trái tim trẫm ra, thay bằng trái tim khác, lúc đó thật là đau đớn khủng khiếp. Trong điện chất rất nhiều những cuốn sách nhỏ. Trẫm chọn lựa, mở xem. Sách giảng về phép tắc hành quân. Từ khi bị đổi tim, trẫm minh mẫn dị thường, đọc đâu nhớ đó, và nhớ lại vừa nhanh. Đọc hết mọi bộ sách trong điện, họ lại đưa trẫm tới một điện khác, phía trên điện có một ông lão mặc bộ đồ đen song râu ria trắng toát, tướng mạo oai nghiêm, mặc

một bộ đồ đen. Vừa nhìn thấy trẫm, ông lão nhỏ lệ trên má bảo: "Nhân loại sống trên thế giới này đều do ta tạo ra. Nay đại kiếp sắp tới, phi người ra chẳng ai cứu được chúng cả!"

Nói đoạn ông lão mặc bộ đồ đen trao cho trẫm một chiếc ấn vuông, một cây kiếm, lại cho trẫm ăn một trái cây chín màu vàng, ăn xong trẫm không còn biết đói là gì nữa!

Giấc mộng đến đây dứt, trẫm tỉnh ra thì đã bốn mươi ngày qua. Đến lúc hết bệnh, trẫm nhớ lại nội dung chép trong binh thư, không quên lấy một chữ. Hiện nay bọn ta mở cờ đã thắng, ra ngựa đã thành công, đều là nhờ những phép tắc trong mấy cuốn binh thư đó. Bọn ta phải nhớ ơn vị hắc y lão nhân kia".

Nói đoạn, Hồng Tú Toàn sai em gái là Hồng Tuyên Kiều vẽ một bức chân dung vị lão nhân nọ đặt tại giữa điện, rồi tất cả bắt chước vị lão nhân để tóc dài xoã xuống vai khiến dân chúng đều gọi là bọn họ la quân "tóc dài".

Bên ngoài binh tình náo loạn như vậy mà bên trong Mục tướng quốc vẫn còn cố giấu Đạo Quang hoàng đế! Hoàng đế lúc này lại bị bệnh nặng, tinh thần bại hoại, chẳng còn làm gì được nữa.

Người lo rầu hơn cả lúc này là Tứ hoàng tử Dịch Trữ. Trữ vốn người tinh tế thấy bên ngoài thì bọn gian thần lộng quyền, bên trong thì phụ hoàng bệnh tật, lòng cứ rối bời lên. Lại thêm quân binh các nước phương tây như Anh, Mỹ, Đức, Pháp hằng ngày kéo tới bức hiếp, giáo đồ thì nổi dậy khắp xứ. Tin tức báo về càng ngày càng nguy cấp.

Trữ tuy làm hoàng tử, nhưng theo phép tắc của tổ tông lại cấm không cho tham dự vào quốc chính, đành khoanh tay ngồi nhìn, suốt ngày trong cung nội hầu hạ phụ hoàng bệnh hoạn. Đạo Quang hoàng đế biết mình đã đến lúc vô dụng rồi, nên cho triệu tập Tôn nhân phủ lại, có Tôn lệnh là Đái Thuyền, Ngự tiền đại thần là Đái Viên, Đoạn Hoa, Tăng Lâm Bi, quân cơ đại thần là Mục Chương A, Ai Thượng A, Hà Nhĩ Lâm, Trần Phụ Ân, Lý Chi Xương, Tổng quản nội vụ phủ đại thần là Văn Khánh, tất cả vào cung để phó thác hậu sự. Cùng lúc đó, bọn hoàng tử Dịch Trữ, Dịch Tố, Dịch Hoàn, cũng kéo nhau đứng cả hai bên giường bệnh của hoàng đế, để nghe cha truyền bảo, nước mắt dàn dụa. Đạo Quang hoàng đế đem hậu sự trối trăng cặn kẽ xong, bèn sai Mục Chương A và Văn Khánh, hai người tới điện Chính Đại Quang Minh lấy cái hộp vàng



mang tới, mở lấy chiếu ra, tuyên đọc trước mọi người lập Tứ hoàng tử Dịch Trữ làm hoàng đế.

Trữ vâng lệnh chiếu thư quay về phía phụ hoàng tạ ơn.

Đôi người của Đạo Quang hoàng đế bỗng trợn ngược lên rồi từ từ nhắm lại. Ngài đã ra đi, đi khỏi nơi dương thế...

# HỒI 109 - BỌN LÍNH COI KHO

Đạo Quang hoàng đế mất, bọn đại thần rước Tứ hoàng tử tới điện Thái Hoà đánh trống khua chiêng vang dậy, làm lễ triều hạ của bá quan, lên ngôi hoàng đế, hiệu là Hàm Phong.

Hàm Phong sai nội phủ tổng đạt văn thư chiếu chỉ đi các tỉnh phát táng cho Đạo Quang hoàng đế, đồng thời chỉnh lý lại triều cương. Chỉ dụ đầu tiên của ngài ban xuống là, cách hết chức tước của quân cơ đại thần Mục Chương A, giáng tổng đốc Kỳ Anh xuống hàng ngũ thẩm viên ngoại long ngũ hậu hồ.

Mục Chương A vốn là một vị nguyên lão đại thần suốt ba triều, oai quyền hống hách khét tiếng. A lúc đó đã già, gia đình lại giàu có, thấy hoàng đế ra ân không tịch biên gia tài bèn lui về hưởng cảnh nhàn lạc.

Trở về nhà, Mục tướng quốc vốn tin tưởng Lạt Ma Giáo, định ra sức tu hành để có thể thành phật thành tiên. A cũng lại thích nhậu nhoẹt, thường mời mọc khách khứa đến nhà, tiệc tùng linh, đình.

Nhiều quan ngự sử thấy A bị cách chức mà không biết tội, vẫn ngang nhiên hành lạc, giận quá, bèn dâng sớ xin hoàng thượng nghiêm tra xử xét. Một người thân thích của A được tin này liền tới báo cho A biết, A cười bảo:

- Tao chết rồi thì còn sợ cái nỗi gì mà chẳng tìm kiếm thú vui chứ? Mai tao còn mở tiệc to bằng mấy kia!

Qua hôm sau, Mục Chương A quả sai gia nhân mang thiệp đi khắp nơi mời đủ bạn bè thân thích, môn sinh, cố tri tới nhà dự tiệc. Trên tấm thiệp viết rõ ngày nào giờ nào từ giã cõi đời, xin vĩnh biệt Thánh thượng.

Tất cả đám khách ai cũng lấy làm lạ. Đúng giờ mời, mọi người đổ tới nhà A. A tươi cười hơn hở, chào đón trò chuyện hết sức vui vẻ cân cần, chẳng có chút gì sắp chết cả.

Hồi đó chức lang trung giữ kho bạc của bộ Hộ bị khuyết. Bổ sung vào chức này đều là người Mãn. Cứ ba năm một nhiệm kỳ, kẻ nào tham lam thì ít ra cũng phải vớ được vài chục vạn. Chẳng cần nói các vị quan lớn này mà ngay những chú lính coi kho thôi, lúc mãn nhiệm thế nào cũng kiếm chác được vài vạn lạng.

Hôm đó, khách mời tới đông lắm. Trong đại sảnh bày đủ bốn mươi thời rượu. A cất chén mời khắp cả mọi người. Rượu đến giữa chừng, A nhìn ánh mắt trời rồi nói:

- Giờ đã tới rồi, xin quý vị tạm đợi cho một chút.

Nói đoạn, A qua vào trong tắm rửa sạch sẽ, thay đổi y phục, mặc áo măng bào triều phục, trước hết từ biệt vợ con hầu thiếp ở nhà trong rồi ra nhà ngoài đứng vòng tay nói mấy tiếng: "Xin cho phép! Xin cho phép!", đoạn thông dong ngời xuống, xếp bằng tròn trên giường nhắm đôi mắt lại, tự nhiên hết thở, chết lúc nào không rõ.

Sau khi Mục Chương A chết, đám quan ngục sử tham tấu tiếp là thượng thư bộ hộ là Giác Lâm ăn cắp của kho. Triều chỉ hạ xuống cách chức của Giác Lâm, phát vãng đi Tân Cương làm lính trấn thủ.

Nếu nói đến tội ăn cắp của kho thì mấy ai coi kho, coi tiền của triều đình mà thoát được. Giác Lâm sở dĩ bị nạn chỉ vì là người thân thích của Mục Chương A, hơn nữa Lâm ăn cắp quá nhiều, đến hai mươi vạn lạng bạc.

Quan lớn ba năm một nhiệm kỳ, binh lính tại nơi đây cũng ba năm một nhiệm kỳ. Tất cả đều là người Mãn, tuyệt đối không có người Hán. Thảng hoặc có người Hán nào được làm tại nơi đây thì nhất thiết phải có một viên quan Mãn tiếng tăm nào đó tiến cử. Mỗi một lính coi kho được phái tới làm việc bắt buộc phải hiếu kính quan thượng thư cùng quan lang trung ngân khố người Mãn chừng sáu, bảy ngàn lạng. Đến khi chú lính coi kho rời khỏi nha môn đi công vụ hoặc nghỉ phép về nhà thì thế nào cũng phải mượn tiêu sư bảo hộ suốt dọc đường. Trong kinh thành thiếu gì bọn trộm cướp, tổng tiền, thường tụ tập, nhè khi có một chú lính coi kho thuyên chuyển ra đi, liền đón đường cướp giật bắt cóc rồi giam giấu một nơi, đưa tin cho gia đình nạn nhân phải đem tiền chuộc, ít ra cũng một, hai ngàn lạng mới thoát được về nhà với vợ con.

Nếu không có tiền chuộc, bọn chúng giữ chú lính mãi tới lúc quá hạn nghỉ mới thả ra. Chú lính được thả ra nhưng giấy phép quá hạn, liền bị

đuổi khỏi nha môn, bị thay thế bằng một tên khác. Bởi vậy, chú ta chẳng đại gì để mất cơ hội nghìn năm một thuở, do đó thường gia đình nạn nhân phải đem tiền bạc tới mà chuộc về.

Cứ ba năm lại có một kỳ kén chọn bốn mươi tên lính coi kho. Mỗi tháng thường mở kho chín lần. Lại có năm, sáu lần mở kho thêm. Vào buổi mở kho, có khi phải đưa bạc ra ngoài, cũng có khi mang bạc vào trong. Bọn lính coi kho chuyên dùng vào việc chuyên bạc, mỗi lần chuyển phải tới trên ngàn vạn lạng, không thể chuyển vận xuể, thường mỗi tháng phải bốn năm kỳ.

Mỗi khi xuất kho thì nhiều là bảy, tám, ít cũng phải ba, bốn lần, mỗi lần ăn cắp ít ra cũng được năm mươi lạng. Kho bạc cần đề phòng nhất là bọn lính ăn cắp bạc, cho nên theo luật lệ tại đây, cứ mỗi lần mở kho, bất luận mùa đông tháng giá, bọn lính coi kho đều phải cởi trần tròng trọc, chạy qua trước mặt viên đường quan điểm danh rồi mới vào kho mặc lại quần áo của nhà kho may sẵn.

Nhưng chuyện bị cởi trần như nhộng ấy thực cũng chưa phải đã ngăn chặn nạn đánh cắp được. Bọn lính coi kho nhét những thỏi bạc vào lỗ đít mỗi lần xin phép ra ngoài. Thỉnh thoảng có những tay bản lĩnh cao cường, có thể nhét được đến mười thỏi bạc Giang Tây, cứ mỗi thỏi cân đúng mười lạng bạc.

Trong kho chẳng có giường chõng gì cả nên mỗi khi muốn nghỉ ngơi ăn uống lại trở ra phía ngoài. Lúc ra khỏi kho, chú lính kho lại phải trần như nhộng, đi qua trước mặt viên quan kho, giàng háng rồi nhảy lên một cái, giơ hai tay lên trời há mồm rộng hô to lên một tiếng, xong mới được đi ra.

Cách cửa kho độ một tầm tên có một căn nhà nhỏ, cửa đóng kín mít, cửa sổ có chấn song gỗ che lại. Đây là nơi bọn lính cởi bỏ quần áo giấu của ăn cắp. Vùng Bắc Kinh, đất toàn cát. Mỗi lần mở cửa kho đều có bọn phu gánh nước quảy thùng vào trong kho lấy nước. Bọn lính kho liền ăn thông với bọn này. Cái thùng có hai đáy. Bọn lính kho đem giấu bạc vào quãng giữa hai đáy ấy để chuyển ra ngoài. Đợi khi chuyển hết bạc, đóng cửa kho, đường quan bỏ đi rồi, bọn họ mới lén gánh các thùng nước ra khỏi kho.

Về sau có một viên thượng thư bộ Hộ tên là Kỳ Thế Trường người rất thanh liêm. Một lần mở kho, Trường đích thân đi kiểm soát đôn đốc,

thấy một tên phu gánh nước qua mặt, cái đáy thùng bỗng tự nhiên sút đinh rớt bịch xuống đất, bạc rơi tung tóe ra. Kỳ Thế Trường cả giận, lập tức hạ lệnh bắt tên phu gánh nước, định qua ngày hôm sau tâu lên tra hỏi. Nhưng sau một vị sư già của Trường khuyên nên thả hẳn ra và bịt hẳn chuyện đi để tránh gây ra một vụ án khiến hoàng thượng biết được mà đem tra vấn thì không khỏi một số thượng thư người Mãn sẽ bị chặt đầu và chính ông cũng sẽ bị kẻ thù giết hại. Kỳ Thế Trường nghe theo liền đem yểm giấu hẳn vụ án này. Đó là việc sau.

Lại nói bọn lính kho đều là bọn cha truyền con nối từ đời nọ tới đời kia. Bọn này cần phải luyện tập sao cho lỗ đít thật rộng, để có thể nhét được tới mười lạng bạc. Ngay từ lúc nhỏ tuổi, họ phải tìm một gã thuộc loại khoái người cùng giới nhỏ tuổi trước đã, sau đó phải dùng tới trứng gà bôi dầu vừng ngoài vỏ rồi nhét vào cho quen đi. Dần về sau, bỏ trứng gà dùng trứng vịt, rồi trứng ngỗng và cuối cùng thay bằng những viên đạn sắt. Họ phải tập luyện cách nào và lúc nào mà lỗ đít rộng ra để chứa đến mười viên đạn sắt nặng chừng mười lạng thì mới coi là thành công. Bản lĩnh trung bình chỉ có thể nhét được năm, sáu viên là cùng. Do đó, bọn lính này về già thường hay bị bệnh lòi rom hoặc trĩ, hết sức đau đớn, khổ sở. Duy chỉ có quan thượng thư bộ hộ được bọn này hiếu kính đầy đủ là được an hưởng phú quý sung sướng mà thôi.

Lại nói sau khi Giác Lân bị cáo trộm của kho, quan Ngự sử dâng tiếp sớ đàn hạch một viên đại học sĩ người Mãn khác tên gọi Dự Đức, vốn là thân thích của Mục Chương A.

Giậu đỗ thì bìm leo, cho nên bọn thân thích quen thuộc của Mục Chương A, dù không có tội cũng thành có tội, huống hồ Đức lại là một tên tham quan chuyên ăn tiền hối lộ. Thế là bọn ngự sử dâng sớ tố cáo Đức tội trộm của kho trong dịp kiểm soát Lục Khố. Lục Khố là gì? Lục Khố có nghĩa là sáu kho. Sáu kho này xây cất ở phía trái của Đại Hoà môn, vốn để lại từ đời Minh. Sáu kho gồm có: kho vàng, kho bạc, kho đồ cổ, kho da thuộc, kho quần áo, kho thuốc... Trong kho cũng có tàng trữ những đồ trân bảo. Chỉ cần nói trong kho quần áo có một bức tượng của bà hoàng hậu đời Minh, rộng đến tám thước, toàn là trân châu buộc lại mà thành, riêng đường viền cũng toàn dùng bảo thạch màu hồng lục kết lại. Những hạt minh châu này nhỏ bằng hột đậu xanh, to bằng hột quế, chỉ vì ngày tháng đã qua lâu nên dây chạc đều mục nát đứt gần hết. Mỗi lần kiểm tra lại có nhiều hạt minh châu rớt ra.

Bọn quan coi kho giả dò lượm lên, lấy giấy gói lại, gắn xi rồi đóng dấu lên trên. Thực ra thì trong gói đó chỉ là những hột giả, còn những hột thật thì đã rơi vào hầu bao của bọn quan coi kho đó rồi.

Trong kho còn có cả mùi mấy rương hài nhỏ thêu của đám phi tần triều Minh. Ở chỗ mũi hài có lẫn những hạt minh châu và có tiếng lẩm, nhưng đều đã bị đổi bằng đồ giả. Cả cái kho da cũng vậy, đều thay đổi hết đồ xấu, còn đồ tốt thì bị bọn quan coi kho ăn cắp hết. Song chúng đâu ăn một mình được. Tất cả những vụ trộm cắp này đều có sự thông đồng với bọn đại thần, nhưng nay thấy Dụ Đức bị tố cáo, cả bọn bèn nhao nhao đổ hết tội cho Đức. Họ nói rằng chính Đức khi làm quan đại thần kiểm tra đã đánh cắp hết những thứ đó.

Theo quy củ của Thanh triều thì mỗi năm có hai vị đại thần người Mãn được phái tới kiểm soát Lục Khố một lần.

Không may cho Đức làm đại thần kiểm soát vào lần chót cho nên cả bọn bèn đổ hết tội cho Đức, đến nỗi Đức đã mất quan, mất nghiệp, mà còn phải lên mãi Hắc Long Giang sung quân. Đồng đảng Mục Chương A đều bị bọn ngự sử dâng sớ đàn hặc, kẻ bị cách, người bị tống khứ đi hết, chẳng còn ai. Hàm Phong hoàng đế tính tình cẩn thận, cố chinh đốn lại triều cương.

Trong cung cấm, bà Hiếu Trinh hoàng hậu cũng hết sức đoan chính cần kiệm, trông coi dạy dỗ các phi tần.

Bà hoàng hậu Hàm Phụng nguyên là con gái của Mục Chương A, ở ngôi Chánh cung chẳng được bao lâu thì mất. Hiếu Trinh hoàng hậu lên thay, vốn là một nàng quý phi họ Nữ Cô Lộc.

Bà vừa đẹp lại vừa đoan chính nên Hàm Phong hoàng đế rất sủng ái. Trong cung đều gọi bà là Đông hậu, rất thuần phác, cần kiệm. Ngày thường trong cung cấm bà chỉ mặc hàng vải. Màn trướng, mùng màn, đều không thêu hoa. Điều đặc biệt là bà ghét đồ Tây, đẹp thì đẹp nhưng không dùng được trò gì. Bà chỉ đi một đôi hài thêu giống hệt hài bọn cung nữ, do chính bọn này thêu cho. Mỗi năm bà đích thân thêu cho hoàng đế một đôi hài. Bên ngoài có kẻ tiến cống quần áo, đồ trang sức, bà đều cho bọn cung nữ đem trả lại hết. Bà thường bảo bọn chúng:

- Bọn thần tử đem dâng hiến một cái gì tức là trăm họ phải tốn kém đi chừng đó. Nếu nhận đồ dâng hiến đó tức là ta ngấm ngấm xúi chúng

trở thành tham quan. Do đó, ta không, thế nào nhận được.

Hiếu Trinh hoàng hậu nhất cử nhất động đều biết lẽ biết tiết. Vào mùa nóng nực, bà không bao giờ ăn vận lộ tay lộ chân. Khi tắm gội, bà cũng không bắt ai hầu hạ kỳ cọ cho mình. Mỗi khi lên gặp mặt hoàng đế, bà đều mặc lễ phục. Bà rất ghét ăn mặc hở hang, cầu thả.

Hồi đó có một nàng phi tên gọi Vinh phi, thân hình nhỏ nhắn xinh đẹp tô son điểm phấn rất kiều diễm. Nàng lại đi một đôi hài không ruột, chạm trở đoá hoa mai, rắc đầy phấn thơm. Mỗi bước nàng đi phấn hoa mai rơi xuống in vết trên mặt đất. Hiếu Trinh hoàng hậu thấy thế cả giận, bảo nàng cố ý làm vậy để mê hoặc hoàng đế, lập tức truyền gọi nàng tới, đánh cho một trận nên thân rồi tống vào lãnh cung.

Hàm Phong hoàng đế thực ra cũng khoái chuyện phong lưu bay bướm. Nhưng thấy hoàng hậu nghiêm chính như vậy, ngài rất kính trọng và đặt cho bà biệt hiệu: "Nữ thánh nhân"...

# HỒI 110 - HỒNG TÚ TOÀN XUNG ĐỂ

Thời vua Hàm Phong, Thanh cung còn có bà Hiếu Mục hoàng thái hậu, người rất hiền đức. Hiếu Mục hoàng thái hậu vốn là một sủng phi của Đạo Quang hoàng đế. Hồi đó, tuy Đạo Quang sủng ái nhất Tĩnh phi nhưng ngài cũng vẫn thường qua lại nơi này để trò chuyện bàn luận. Bà được cái vinh hạnh này chỉ vì bà hiền hậu nết na, trong khi đó Tĩnh phi cậy được hoàng đế yêu nên kiêu căng rất mực. Cứ mỗi lần Hoàng đế tới cung, Hiếu Mục hậu đem hết cách chiều chuộng làm cho ngài vừa lòng, Đạo Quang hoàng đế cũng thường khen bà và so sánh bà như một đoá hoa đẹp khiến người ngắm mãi mà chẳng chán. Bởi thế khi có việc gì được xem là trọng ngài chỉ tới bàn tính với bà, còn đối với Tĩnh phi bất quá chỉ qua chơi mua vui mà thôi.

Sau khi Đạo Quang hoàng hậu bị hoàng thái hậu và Tĩnh phi mưu sát, còn để lại một Tứ hoàng tử. Chàng không người nuôi dưỡng, lạnh lẽo cô đơn, khổ sở hết sức. Đạo Quang hoàng đế bèn đem Tứ hoàng tử phó thác cho Hiếu Mục hậu nuôi và dặn bà cố gắng giúp chàng nên người. Được sự uỷ thác đó Hiếu Mục hậu để ý cẩn thận nuôi dạy tứ hoàng tử bất cứ việc no đói, ấm lạnh, bà đều chăm sóc đến nơi đến chốn.

Hiếu Mục hoàng hậu có một người con trai, Lục hoàng tử Dịch Hân. Ấy thế mà bà săn sóc con mình lần không bằng Tứ hoàng tử. Bà nói:

- Tứ hoàng tử mồ côi mẹ, cần phải thương nó nhiều hơn.

Cũng vì thế, tứ hoàng tử càng yêu quý Hiếu Mục hậu, ngày thường vẫn kêu bà là mẹ, y như đối với mẹ mình.

Về sau, khi muốn lập hoàng tử, Đạo Quang hoàng đế lên tới hỏi ý kiến Hiếu Mục hậu. Ngày thường, Đạo Quang hoàng đế vốn rất yêu quý Lục hoàng tử, chỉ vì Lục hoàng tử mạnh tợn và tính tình giống mình. Nhưng đến khi nghe tứ hoàng tử nói mấy câu tỏ vẻ hết sức nhân từ trong một cuộc đi săn thì ngài đâm ra do dự, không quyết tâm lập lục hoàng tử



như trước nữa. Ngài trở về cung, tìm đến bàn với Hiền Mục hậu.

Hiền Mục hậu cũng hết lòng tiến cử tứ hoàng tử. Nhưng Đạo Quang hoàng đế lại cho biết ý ngài muốn lập Lục hoàng tử.

Hiền Mục hậu cản ngăn mấy bận. Bà nói:

- Không được đâu. Khởi cần phải nói nhiều vì tứ hoàng tử chính là con trai của Chính cung hoàng hậu. Hơn nữa tứ hoàng tử khá hơn bọn anh em gấp bội!

Đạo Quang hoàng đế nghe lời Hiền Mục hậu, lập tứ hoàng tử là thái tử và từ đó, trong lòng càng kính trọng bà. Khi mất, ngài ba bốn lần uỷ thác Hàm Phong hoàng đế cho bà.

Hàm Phong hoàng đế lên ngôi, biết ngôi vua của mình là nhờ Hiền Mục hậu hết sức giúp đỡ mới có. Bởi thế, ngài lập tức phong Hiền Mục hậu làm hoàng thái hậu, mời bà về ở tại Tử Ninh cung, rồi ngày ngày đích thân tới vấn an, coi bà như mẹ đẻ của mình. Hàm Phong hoàng đế cũng phong cho lục hoàng tử làm Cung Trung thân vương. Theo luật lệ trong cung nhà Thanh thì khi vua cha chết rồi, chỉ có một mình thái tử mới được ở lại trong cung, ngoài ra phải ở ngoài hết không được vào cung. Tuy nhiên đối với lục hoàng tử, Hàm Phong hoàng đế đặc biệt khai ân, cho phép Cung Trung thân vương được vào cung bái yết thái hậu lúc nào tùy ý. Do đó hai mẹ con thái hậu rất lấy làm cảm kích Hàm Phong hoàng đế.

Về sau, lúc tuổi đã già, Hiếu Mục hoàng thái hậu mới cảm thấy hối hận, một mình lui thủi trong cung, bà nghĩ tới cái ngày đau yếu rủi lỡ nhắm mắt lià đời mà con mình thì xa cách, biết lấy ai bên cạnh ma chay cho mình, nghĩ càng hối hận, đâm ra oán hận Hàm Phong hoàng đế. Rồi cứ mỗi lần thấy Hàm Phong hoàng đế tới thỉnh an, bà không vui mà còn có ý giận, hoặc buông lời mắng trách. Dù vậy Hàm Phong hoàng đế lúc nào cũng vui vẻ hoà nhã, một lòng hiếu kính thái hậu.

Về sau Thái hậu bệnh nặng. Cung Trung Thân Vương tuy thường lui tới trong cung, nhưng cũng không cách nào ở lại trong cung được cho nên chỉ có Hàm Phong hoàng đế sớm hôm châu chực thuốc thang bên cạnh giường. Ngoài ra, còn có Hiếu Trinh hoàng hậu, cũng cùng ngài luân phiên hầu hạ.

Bệnh tình của Thái hậu tới ngày nguy kịch. Đôi ba lần bà đã mê đi. Hàm Phong hoàng đế ngày đêm hầu hạ bên cạnh giường không dám rời xa.

Một hôm thái hậu bồng hoàng tỉnh lại. Trời đã tối. Bà thấy một người ngồi ở trước giường. Bà nhận ra Dịch Hân, con bà, bà cầm lấy tay con:

- Con ơi! Mẹ chỉ còn có sớm chiều là qua đời thôi! Mẹ được đương kim hoàng đế tiến dưỡng mấy năm, mẹ có chết cũng yên lòng. Mẹ chỉ buồn một nỗi năm xưa, tiên hoàng đế có ý định lập con làm thái tử thì mẹ gạt đi. Mẹ ngăn cản đến ba bốn lần: Mẹ càng nghĩ càng thấy mẹ lầm. Mẹ đã làm hại con, cho con đành chịu cúi đầu khom lưng trước kẻ khác cho qua ngày đoạn tháng!

Nói tới đây Thái hậu ứa nước mắt, đôi dòng lệ rơi trên gò má xương xẩu. Bà có ngờ đâu người ngồi bên cạnh giường. Bà đó không phải Cung Trung thân vương mà lại là Hàm Phong hoàng đế.

Hàm Phong hoàng đế nghe lời than thở hối hận của thái hậu, chẳng những không giận mà còn khuyên bà nên yên lòng dưỡng bệnh, chớ nên nghĩ ngợi lo phiền. Bỗng thái hậu tỉnh hẳn lại. Bà biết bà đã lầm, lòng bà càng nảo nuột. Một con ho kéo tới, đờm trào lên nghẹt tắc lấy cổ. Bà thiếp đi luôn không còn nói thêm lời nào nữa.

Hàm Phong hoàng đế một lòng kính trọng thái hậu. Ngài hạ chiếu phát tang, tổ chức đám tang theo nghi lễ là hoàng thái hậu. Sau đó, ngài vẫn một lòng săn sóc Cung Trung Thân Vương. Thân Vương càng đem hết lòng để phục vụ quốc gia.

Hồi đó, ở miền Nam, Hồng Tú Toàn đang gây rối tại miền Vinh an. Toàn lập nên Thái Bình Thiên quốc xưng bá đồ vương, tiếng tăm dậy khắp bốn phương.

Hàm Phong hoàng đế bèn hạ chiếu phục chức lại cho Lâm Tác Từ, sai đem quân tới Quảng tây. Không ngờ Từ vừa tới Triều Châu, bỗng nhuốm bệnh mất.

Hàm Phong hoàng đế lại hạ chiếu sai Hưởng Vinh, Trương Tất Lộc, hai người đem binh đi tắt chặn các nơi. Quân mã của Thái Bình Thiên quốc lúc đó tích cực hoạt động. Họ tránh không đụng độ với quân của Hưởng, Trương hai tướng, tiến đánh một giải châu huyện Từ Quế Bình, Quý Võ tới Tuyên Bình. Họ lại chiếm Tuyên Châu...

Triều đình thấy quan quân người ngựa ít ỏi, bèn uỷ cho Lương Giang tổng đốc là Lý Tinh Nguyên hội cùng đại học sĩ Lại Thương A phó đô thống Hồng A đem quân tinh nhuệ từ Kinh đô tới vây Tuyên Châu, đẩy lui được quân của Dương Tú Thanh. Không ngờ, đoàn quân tóc dài thấy bốn mặt bị vây bèn quay về phía đông đánh thốc vào địa phận tỉnh Hồ Nam, cướp được Toàn Châu, lại lấy được Đạo Châu, Quế Bản, Dương Châu, vượt sông qua đánh An Nhân, Lễ Tăng.

Tháng bảy năm thứ hai niên hiệu Hàm Phong, đoàn quân tóc dài đánh tới Tràng Sa, vây thành hơn bảy mươi ngày liền, nhưng không xông vào được. Toàn lược được một cái ngọc tỷ ở ngoài cửa Nam Thành, từ đó, càng có cái ý thôn tính thiên hạ, xưng bá xưng vương.

Hồi đó Tây Vương Tiêu Triều Quý của Thái Bình Thiên quốc chết trận tại Tràng Sa. Quân tóc dài lại quay mũi dùi sang Thường Đức. Đánh được Thường Đức, lại được Ích Dương, cướp được vài ngàn chiến thuyền, vượt qua Động Đình hồ, tấn công thẳng thành Nhạc Châu đoạt được rất nhiều binh khí. Binh khí này vốn là những binh khí Thanh binh do đám Ngô Tam Quế thời vua Khang Hi còn để lại.

Hồng Tú Toàn thấy chiếm được nhiều binh khí càng hăng hái và quyết tam hơn, liền dọc theo Tràng Sa đi xuống, chiếm Hàm Dương, Võ Xương, tiếp sau đó, công hãm Cửa Giang, An Khánh, Vu Hồ, Thái Bình, chỉ trong vòng có một tháng.

Quan binh của triều đình đến lúc này cứ hễ thấy đoàn quân tóc dài đi tới đâu là sợ hãi hết hồn, theo gió mà chạy vất giò lên cỏ.

Tin chiến bại và thất thủ hết nơi này tới nơi khác, có ngày đến hàng chục lần. Nhưng tin kinh khủng này bay về kinh sư như bướm bướm, làm cho Hàm Phong hoàng đế bối rối, không biết tính toán ra sao. Ngày ngày, ngài hạ hết thánh chỉ này tới thánh chỉ kia, điều binh khiển tướng lung tung, nhưng chẳng ăn thua gì.

Tháng hai năm thứ ba niên hiệu Hàm Phong, đúng vào ngày mồng mười, Hồng Tú Toàn đánh vào thành Nam Kinh giết chết Mãn quân, trai gái đến hai vạn người, ném đầu và xác xuống sông Trường Giang đầy nghẹt cả một khúc sông.

Cướp được Nam Kinh rồi, Hồng Tú Toàn kiếm cây đao đất, xây cất cung điện lâu đài, tự xưng là Thái Bình Thiên hoàng. Toàn cũng lập tam

cung lục viện, phi tần trong cung cấm đều có ngôi thứ và danh hiệu. Vợ cả của Thiên hoàng xưng là hoàng hậu, có tần nương một người, ái nương hai người, hi nương hai người, luôn luôn ở bên cạnh hoàng hậu để hầu hạ. Các nương này đều được kể là những quan cao bậc nhất.

Ngoài ra trong cung cấm còn có hai mươi bốn nàng phi, một nàng có bốn quan nữ, bốn trạch nữ, bốn khuê nữ, bốn đàm nữ, bốn hạp nữ ở bên cạnh hầu hạ. Đám nữ này đều được phẩm tước từ nhị phẩm đến nhất phẩm. Lại còn có mười nguyên nữ, mười yêu nữ, cũng để hầu hạ các hậu phi. Đám nữ này được phẩm tước từ nhất phẩm tới lục phẩm. Đám gái đẹp ở trong cung cấm tuy lấy tiếng là làm quan, nhưng cô nào cũng bị Hồng Tú Toàn gian dâm hết thảy. Thiên hoàng khoái nhất là những xử nữ mười ba, mười bốn tuổi. Cho nên những nữ quan này đều được tuyển lựa trong hàng gái đẹp trẻ măng, hầu hết đều vào quãng mười tuổi. Bọn gái đẹp này không một cô nào là không bị Thái tử của Thiên hoàng ngày ngày đem ra làm trò chơi, chết không biết bao nhiêu mà kể.

Hồng Tú Toàn lại còn phong cho anh em, bà con thân thuộc mình làm Thân vương. Trong phủ Thân vương, ngoại trừ bà vương phi ra, còn có hảo nữ bốn người, diện nữ tám người, giao nữ mười sáu người, khoa nữ hai mươi người, nghiên nữ hai mươi người, đa nữ hai mươi tám người, miêu nữ ba mươi hai người, quyên nữ ba mươi sáu người, mỹ nữ bốn mươi người, chia ra từ cửu phẩm tới nhất phẩm, thảy đều làm nữ quan hết.

Thái tử của Thiên hoàng xưng là Ấu chúa, ngoài bà Vương phi ra còn có mỹ nữ, lệ nữ tám người, giai nữ mười hai người, diệm nữ mười sáu người, đều là những nữ quan từ tứ phẩm tới nhất phẩm. Cai quản mọi việc trong hoàng cung có nữ tỳ, là những nữ quan cấp bậc nhị phẩm. Cứ hai người nữ tỳ lại có một người nữ chưởng suất cầm đầu, với cấp bậc nhất phẩm.

Tóm lại trong cung điện của thiên hoàng, ngoài một mình Thiên hoàng ra, chẳng còn thấy một tên đàn ông nào khác, ngay đến bọn thái giám cũng không có nữa.

Cung điện của Toàn, không còn gì đẹp hơn, quý hơn nữa. Tất cả đều là lầu son gác tía, rèm châu, màn gấm, nào vàng nào ngọc, lung linh rực rỡ, vô cùng mỹ lệ. Mỗi khi Thiên hoàng giá tới, cung tần phi hậu thảy đều phải quỳ xuống đón rước.

Thiên hoàng mình mặc áo tràng bào bằng đoạn vàng có thêu rồng bằng kim tuyến óng ánh, giơ chân múa vuốt, đầu đội mũ Bình Thiên, bốn góc bốn dải ngọc châu, rốn rỗng, tóc kết dài lòng thòng. Thân hình của thiên hoàng nhỏ thó, lông mày rậm, râu dài lê thê, ngồi trên một chiếc kiệu có mười sáu tên cáng kiệu khiêng đi, kiệu có tán đỏ lọng vàng.

Trong cung điện, có một toà lầu đài cao ngất, tên gọi Diên đài, chu vi rộng có chừng hai chục mẫu đất. Trên đài trồng cây, hoa, lại xây đắp hồ, ao, chẳng khác gì ngay ở trên đất liền. Toà đài này hình lục giác, có xây sáu lớp bậc thang bằng đá hoa, khảm thêm vào những viên đá hoa cương năm sắc, trông hết sức đẹp, do đó, người trong cung này thường gọi là Bạch Ngọc thiên thể (thang trời bằng ngọc trắng). Trên đài có một toà chính điện. Ở bốn góc điện lại xây tiếp ba toà viện tử, tổng cộng mười hai toà viện tử. Cai quản Chính điện này là một nàng Tứ phi, bốn toà biệt điện còn có bốn nàng Tứ phi khác trông coi. Còn mười hai viện giao cho một bọn trực gia, tài nhân đông đảo trông coi.

Thiên vương Hồng Tú Toàn đêm đêm thường ngủ trong Chính điện, chỉ có Tứ phi được ngài ân sủng suốt đêm.

Trên đầu long sàng của Thiên vương có treo đủ các tấm thẻ đồng trạm trở đầu con phượng của các phi tần. Khi nào cao hứng, Thiên vương giơ tay lấy một tấm thẻ đồng ném ra phía ngoài cửa trước; tức thì bọn nữ tỳ ngồi ở giường ngoài lượm ngay lấy, và chiếu theo tên trên tấm thẻ mà đi gọi phi tử.

# HỒI 111 - HỒNG TUYÊN KIỀU

Thấy tấm bài khắc hình đầu con phượng, nàng phi tử nọ liền rút chiếc trâm cài đầu ra cho tóc xoã xuống. Tức thì có một tên nguyên nữ to lớn khỏe mạnh, lấy một chiếc chăn mềm thêu chim phượng hoàng, choàng kín từ đầu đến chân rồi ôm xốc nàng phi tử nọ đưa lên chính điện.

Viên nữ tỳ ở chính điện thấy nàng phi tử đưa tới, liền treo một bức màn gấm ở giữa điện, rồi mời Chánh phi ra ngồi phía ngoài bức màn, phía tả đứng một đội yêu nữ tay cầm ống nhỏ, lư hương và khăn bàn, gọi là Văn ban, còn phía hữu đứng một đội thị vệ, mình mặc giáp trụ, tay cầm cung kiếm, gọi là Võ ban.

Cả hai ban Văn, Võ này nếu không có lệnh của Chánh phi, thì không được hành động. Một ban thiếu niên con trai đứng đối diện một ban thiếu nữ trẻ măng, tai nghe những tiếng tình tự, đùa cợt, hay là tiếng ma quái lạ kỳ nào đó phía bên trong màn, thấy đều phải nghiêm nét mặt, có muốn cười cũng không dám cười.

Nói đến Tứ phi, ai cũng chịu nàng là đệ nhất mỹ nhân trong Thiên vương cung hồi đó. Hồng Tú Toàn tuy hiếu sắc nhưng không cần bọn gái nhỏ như vua Thanh. Toàn chọn gái cũng không cần chọn mặt nữa, mà chỉ chọn thân hình. Cô nào có tấm thân óng chuốt, nõn nà, đồ sộ như bức tượng ngọc là được Toàn chọn. Toàn thường nói với tả hữu:

- Gái mà được là mỹ nhân, quyết phải có cái bụng thẳng, đôi vai thon, ngực bằng, người cao.

Trong cung của Hồng Tú Toàn có một cái thước đo người đẹp (lượng mỹ xích). Phàm khi tuyển gái vào cung, trước hết phải dùng thước này đo xem kích thước bao nhiêu đã rồi mới xét tới mặt mũi da thịt. Cô nào mặt mũi tuy đẹp nhưng thân hình nhỏ bé Toàn cũng chẳng thích. Đến khi xem tới chân gái thì Toàn chỉ chọn những cặp chân thiên nhiên nhỏ nhắn xinh đẹp trong vòng năm tấc trở lại (dưới triều nhà Thanh có tục gái bó chân cho chân nhỏ). Khi chọn gái làm phi tử, bốn năm ngày mà cũng không tìm ra được một nàng chánh phi, Thiên hoàng lấy làm buồn

bực quá, về sau có một tên thủ hạ chuyên tìm gái, tìm được Tứ phi ở Chiếu châu, người cũng như chân, kích thước đều trúng cách.

Hôm Tứ phi vào cung, Hồng Thiên vương đang ngồi xem hoa tại Diêu đài. Bốn đứa trạch nữ đưa Toàn lên Diêu đài, thấy Từ phi thân hình yếu điệu, tay chân thon đẹp như ngọc, chẳng khác một nàng tiên, tà áo phất phơ đầu gió. Thiên hoàng bèn triệu hạnh tại Diêu đài, sau đó, phong nàng làm Diêu đài đệ nhất phi, về sau phong làm hoàng hậu.

Đông vương Dương Tú Thanh vốn là một tay háo sắc có tiếng, nghe nói Từ hoàng hậu đẹp lắm, bèn tung tin nói hoàng hậu là con gái của Thượng đế.

Trong Thái Bình hoàng cung vốn có một toà Thừa Thiên đường. Đây là nơi thánh đường đến để giảng đạo. Cứ bảy ngày một lần, trong cung Thái Bình lại mời Thanh tới ngôi nhà thờ này giảng đạo Thiên Chúa. Thanh bảo với con chiên bốn đạo rằng mình chính ở trên trời, thay thế Thượng đế giáng sinh xuống trần để truyền đạo, Từ hoàng hậu vốn là con gái của Thượng đế, vậy thì hậu cũng là con gái của Đông Vương.

Tuyên bố vậy rồi, Thanh liền truyền Từ hoàng hậu vào bái kiến. Hồng Thiên vương không biết làm cách nào, đành phải bảo hoàng hậu tô son điểm phấn, sửa soạn vào bái kiến Đông vương.

Đông vương Dương Tú Thanh vừa mới thấy bóng người đẹp đã hồn phách lên mây. Thế là từ đó Thanh cứ lấy danh nghĩa Thượng đế gọi Từ hoàng hậu tới phủ Đông vương. Thượng đế giáo là quốc giáo của Thái Bình Thiên quốc, nên Hồng Thiên hoàng cũng không dám phản đối. Đông vương Dương Tú Thanh lại nắm giữ giáo quyền thế lực rất lớn, ngay cả Thiên hoàng cũng chẳng dám làm gì Thanh.

Về sau Từ hoàng hậu bàn tính với Toàn một kế sách, cho Toàn biết bên cạnh Thanh có một cô nữ thư ký tên gọi Phó Thiện Tường sắc nước hương trời mà Thanh hết sức cưng chiều, rồi xúi Toàn:

- Bệ hạ nói thác ra rằng trong cung cấm sao nhiều văn thư mật cần tuyên triệu Phó Thiện Tường vào cung giúp việc.

Nghe xong, Thiên hoàng hiểu ngay và định ngay chủ ý. Từ đó về sau, cứ mỗi khi Đông vương cho người mời Từ hoàng hậu thì Thiên hoàng cũng hạ lệnh triệu Phó Thiện Tường vào cung. Đông Vương sợ

đánh mất Phó Thiện Tường nên từ đó không dám cho người đến mời Từ hoàng hậu nữa.

Phó Thiện Tường đẹp đến thế nào mà được Đông vương cung chiêu đến thế?

Phó Thiện Tường vốn con nhà tử tế đất Kim Lăng, đi học từ thuở nhỏ, chữ nghĩa tinh thông. Nàng quả có sắc chim sa cá lặn, đổ nước nghiêng thành. Khi Thái Bình Thiên quốc đặt kinh đô tại Kim Lăng, liền cho người đi khắp nơi chọn gái đẹp đưa về nữ quán ở đây, rồi nói thác là mời về làm nữ thư ký đưa vào cung. Hồi đó Phó Thiện Tường mới có mười bảy tuổi. Đông Vương vừa thấy nàng liền cho lệnh gọi về phủ, để ở trong lầu Đa bảo, coi giữ văn thư ở trong phủ.

Cái lầu Đa bảo này ở về mé sông nam Tử hà trong hoa viên của vương phủ. Phía ngoài lầu, hoa cỏ vây quanh, chim cá lượn từng bầy... Trong lầu trần thiết châu ngọc đủ loại trên bốn vách. Phó Thiện Tường lại thích các bức họa chữ cổ. Đông Vương bèn bảo bọn thủ hạ tới các nhà dân cư nhà nào có là cướp đoạt đem về. Những cái đỉnh ngọc cũng được tập trung tại đây. Thiện Tường suốt ngày đốt nhang đọc sách, hết sức nhàn nhã, Đông vương tuy sủng ái nàng hết sức nhưng cũng không dám tới quấy rầy nàng nhiều. Trái lại, vương suốt ngày chỉ cùng với em gái Hồng Thiên hoàng là Hồng Tuyên Kiều mua vui ở động Thiên Xuân góc tây nam hoa viên. Động Thiên Xuân xây cất toàn bằng đá hồ, óng ánh rực rỡ. Trên nền nhà, trải toàn thảm nhung; chung quanh tường treo toàn màn gấm. Ở bốn góc tường đá, đều có gắn đèn phản quang, chiếu sáng như ban ngày. Đến mùa hè, bốn phía mở hết cửa sổ, gió mát thổi lộng vào trong, mát mẻ vô cùng. Mùa đông sang, cửa động đóng kín. Dưới đất đốt bếp lửa, mười phần ấm áp. Khu thạch động kiến trúc quanh co đi vào trong chẳng khác như đi vào mê hồn động.

Còn Hồng Tuyên Kiều là người như thế nào? Nàng thật là một vưu vật cõi nhân gian. Nàng với Hồng Tú Toàn là anh em cùng cha khác mẹ. Sau khi phụ thân Toàn chết mẹ nàng liền bỏ đi lấy chồng khác. Toàn tính vốn ham kết giao bạn bè ngay từ hồi còn nhỏ và lang thang chốn giang hồ, hành tung bất định. Toàn thấy cô em gái không người nương tựa, bèn ký thác cho anh là Hồng Nhân Phát nuôi dưỡng.

Hồng Tuyên Kiều ngày từ lúc nhỏ đã có bộ mặt xinh xắn mày xanh mắt trong, trông rất đáng yêu. Tính tình lại hào sảng. Nàng thích ăn bận như



kiểu con trai. Hồi mười bảy, nàng thấy người hàng xóm biết võ, liền theo học. Lâu dần, hết tháng này qua năm khác, nàng đã có một bản lĩnh cừ khôi, có thể chạy nhảy như bay, múa đao, múa kiếm nhanh thướt chóp.

Đúng lúc nàng học võ đã thành tài thì nhà Hồng Nhân Phát bị cháy rụi. Nàng không còn nhà để về, thế là nàng theo người phiêu bạt giang hồ. Cũng chính lúc này, Hồng Tú Toàn đang cùng với bọn Phùng Vân Sơn, Chu Cửu Đào vào hội tin thờ Thượng đế. Cửu Đào chết, Toàn lên thay làm hội trưởng.

Toàn trở về nhà tìm em gái nhưng nàng đã ra đi, không biết về phương nào.

Hồi đó, ở miền Võ Tuyên, có một người họ Tiêu, là một đại tài chủ, giàu có lớn. Toàn ở Quế bình đang cần tiền, vì phải có tiền thì hội mới mong phát triển được. Toàn bèn nghĩ cách đưa họ Tiêu vào hội để mượn tiền. Toàn liền đưa anh em đồng đạo về ở tại núi Bằng Hoá miền Võ Tuyên rồi đích thân mình ngày ngày tới khuyên họ Tiêu vào hội tin thờ Thượng đế.

Tiêu Triều Phụng vốn là người thích làm việc thiện, nghe thấy nói hội Thượng đế cứu người thoát khổ ách, có phần tin tưởng đôi chút. Nhưng phiền là con ông ta gọi Tiêu Triều Quý, một thanh niên đẹp trai hào sảng, võ nghệ cao cường, thấy Hồng Tú Toàn có cái điệu bộ kỳ cục, quý quái, bèn quay đi không thèm để ý tới. Tiêu Triều Phụng chỉ có mỗi một mình Quý là trai, nên hết sức cưng chiều. Ông Phụng thấy con không tin thì cũng chẳng chịu bỏ tiền ra giúp Toàn.

Giữa lúc Hồng Tú Toàn vô kế khả thi đành khoanh tay ngồi nhìn thì Tiêu Triều Quý bỗng xảy ra một cuộc lượng duyên ngoài ý muốn. Số là Quý suốt ngày chỉ lang thang hết phố lớn đến phố nhỏ chơi bời đàng điếm với bạn bè. Bỗng một hôm Quý thấy có một đám Sơn đông mãi võ, quần chúng đứng vây quanh đông nghẹt để xem. Quý cũng vội lách vào xem.

Mọi người thấy Quý vốn công tử con nhà giàu, gia tư tỷ triệu, liền nhường chỗ cho Quý đứng hàng đầu.

Một lát sau, Quý thấy một tên đại hán đứng trước đám đông nói vài ba câu giáo đầu, rồi bắt đầu đánh chiếc thanh la phèng phèng. Một cô gái

trẻ măng mặt thoa phấn môi tô thắm, thật là sắc nước hương trời, chạy ra nhìn khán gia mỉm cười.

Quý thấy người con gái đẹp quá, không chịu nổi cũng phải thốt lên::

- Đẹp quá!

Sau đó, người con gái bắt đầu múa võ dượt quyền, miếng võ nào, thứ khí giới nào, cũng đều tinh thông.

Quý thấy vậy, lại một lần nữa ca tụng:

- Trời! Quả là một trang nữ anh hùng!

Người con gái được khen, liền liếc mắt nhìn quý. Quý vốn là một cậu trai tính nóng lại đa tình, làm sao mà nhìn được, nên chỉ một cái nhìn ấy, thần hồn đã bay bổng đi mất. Quý đợi mãi đến khi nàng thu dọn đồ nghề mới bước gần anh chàng đại hán, bảo hẳn mình có ý mua người con gái nọ.

Anh chàng đại hán lâu nay sinh sống thấy đều nhờ cô gái nọ, đòi nào chịu bán. Quý thấy anh chàng đại hán không chịu bán, tình cấp ý sinh. Hơn nữa, Quý còn ý mình con nhà giàu ở địa phương và thân hình khỏe mạnh, mình đồng da sắt, bèn quắc mắt, dựng ngược đôi mày quát một tiếng lớn, chỉ vào mặt đại hán:

- Thằng tù một gông kia! Mi cả gan dám bịp bợm đồng bào giữa ban ngày ban mặt. Mi chịu thì chịu ngay đi, còn nếu không chịu thì ta sẽ đưa mi tới ông huyện để mi biết thủ đoạn của thái gia họ Tiêu này.

Nói đoạn, Quý liền xốc lại, giơ tay nắm lấy cánh tay tên đại hán. Tên đại hán thấy Quý thanh thế oai hách quá, đâm ra hoảng vội kéo Quý vào một cái tiệm nước nhỏ điều đình, thế là Quý chỉ còn phải đưa ra hai trăm lạng bạc mua được nàng đem về.

Quý hí hứng cho là mình đã có một cuộc tình duyên tốt đẹp lắm, ai ngờ ngay đêm đầu tiên ấy Quý đã thất vọng vì nàng đã mất trinh từ lúc nào. Quý hỏi nàng mới biết nàng bị tên đại hán nọ cưỡng gian. Quý giận lắm, dắt một con dao sắc, lén đi tìm tên đại hán. Tên đại hán nọ vẫn còn ngụ tại khách sạn. Quý cầm dao, tông cửa xông vào.

Quý nhè giữa ngực tên đại hán lụi một dao lút cán. Tên đại hán ngã

quay ra chết tốt. Quý chạy ra, trốn về nhà, nói chuyện cho cha mẹ nghe. Ông Tiên Triều Phụng thấy con giết người chân tay rụng rời, mặt mày xám ngoét lại, vội bảo con;

- Việc đã đến thế này thì đi ngay vào núi Bằng Hoá mà cầu cứu Hồng giáo chủ đi. Giáo chủ binh hùng tướng mạnh có thể cứu con được.

Quý nghe lời cha bèn ngay đêm đó, mang luôn cô gái nọ vào núi Bằng Hoá, Hồng Tú Toàn thoạt nhìn cô gái, nhận ngay ra được em gái mình là Hồng Tuyên Kiều. Kiều cũng nhận ra Toàn là anh mình, thế là hai anh em ôm nhau khóc ròng. Toàn hỏi Kiều nguyên do. Lúc đó Kiều mới kể hết mọi chuyện cho anh nghe.

# HỒI 112 - TÌNH ANH EM NHƯ BIÊN CẢ BAO DUNG.

Hồng Tuyên Kiều kể lại cho Hồng Tú Toàn nghe mình bị viên đại hán cường gian, lưu lạc giang hồ đây đó ra sao, gặp Tiêu Triều Quý như thế nào, rồi Tiêu Triều Quý vì mình báo thù, mang tội giết người bỏ trốn tới đây, tất cả kể lại một lượt không sót chỗ nào.

Hồng Tú Toàn lúc đó đang nghĩ cách lợi dụng gia tài của họ Tiêu nay nghe cô em Kiều nói vậy, thực là hợp ý mình lắm. Thế là Toàn khuyên Quý vào đạo Thượng đế, bái yết giáo chủ. Toàn lại nói:

- Triều Quý mới vào đạo, chỉ sợ tâm trí không bền. Quý vốn tuổi trẻ sức trai, nhiều chỗ rất cần phải có y. Bởi vậy y cần phải ra ngoài lo việc, lúc này chưa thể thành hôn được. Phải đợi ba năm sau vợ chồng mới có thể sum họp.

Toàn lại cho mời Tiêu Triều Phụng lên núi gọi Hồng Tuyên Kiều theo ông gia ở cùng một nơi. Mặt khác, Toàn cho Quý đi truyền đạo.

Về sau thấy Tiêu Triều Phụng ở trên núi có vẻ bất tiện, Hồng Tú Toàn liền đưa về vùng sông Đại Hoàng, ở dưới chân một ngọn núi cao, cây cối xanh tốt um tùm. Trên núi có một vị sơn chủ tên gọi Dương Tử Long. Long vốn là một trang thiếu niên anh tuấn, dưới tay còn có một đám tiều phu đông tới bốn năm ngàn, hằng ngày vào rừng chặt cây đốt than. Đám này đa phần là hung hăng mạnh tợn. Long ý thế mình, độc chiếm một phương. Long cũng là một tên hiếu sắc. Bọn đàn bà con gái quanh vùng đều bị hấp hãm hiếp làm nhục.

Nhưng có điều lạ là đàn bà con gái vùng Quế Bình không cần tới chuyện liêm sỉ, họ bị Long gian ô thế chẳng những làm nhục mà lại còn cho là vinh hạnh lắm, đem kể hết cho mọi người nghe.

Hồi đó Hồng Tuyên Kiều theo bố chồng cùng ở một nơi, cảm thấy cô đơn hiu quạnh, tự thương mình bạc mệnh. Nàng thường nhớ tới Tiêu Triều Quý nhưng Quý ở xa mãi tận chân trời biên biệt. Nước xa không

thể cứu được lửa gần. Ngày nào cũng vậy, vào lúc hoàng hôn, nàng thường đứng cửa, bóng dáng thướt tha. Đã có mấy lần Dương Tử Long để ý tới nàng. Long đòi nào chịu bỏ miếng mồi ngon bèn tìm trăm mưu nghìn chước quyến rũ nàng, mãi tới khi cái bụng nàng to bằng cái trống.

Hồng Tuyên Kiều nhìn thấy cái bầu của mình mà sợ. Nàng bỏ trốn theo Long chạy suốt đêm tới miền Phúc Kiến.

Hồng Tú Toàn biết chuyện này. Toàn còn được rõ họ Dương có nhiều thủ hạ, bèn cho người tới khuyên hấn vào hội, chẳng truy cứu gì tới cái tội gian dâm nữa. Dương Tử Long mừng quá đem luôn cả đám tiểu phu đông đảo tới núi Bằng Hoá.

Long cảm lòng tốt của Toàn, kết làm anh em với Toàn và đổi tên là Tú Thanh. Long còn tình nguyện đem Tuyên Kiều hoàn lại cho Tiêu Triều Quý.

Giữa lúc đó Quý từ xa về, được tin vợ mình bị Dương Tú Thanh gian dâm, liền tuốt đao tính liều mạng ăn thua với Thanh. Hồng Tú Toàn vội vàng khuyên giải:

- Anh em ta gắng cùng nhau mưu đồ đại sự, hà tất phải để tâm quá nhiều tới một con đàn bà khiến tổn thương hoà khí. Ngày sau sự nghiệp hoàn thành rồi mỹ nhân trong thiên hạ này đều là của bọn ta cả. Khư khư một đứa Tuyên Kiều làm gì! Ngay đến cả gia quyến đại ca đây, nếu cần, đại ca cũng sẵn sàng đưa hầu tất cả các anh em được nữa là! Bọn ta chỉ cần biết đồng tâm hiệp lực để cứu đời, đừng hỏi tới những chuyện vụn vặt.

Nói đoạn Toàn cho gọi ngay luôn một lúc ba nàng hầu của mình ra để hầu rượu cho mọi người. Thế là cả bọn ngồi vào bàn nhậu nhẹt, nói cười vui nhộn như đám hội, quên phứt đi nỗi hận thù.

Ít lâu sau Phùng Vân Sơn theo lệnh của Hồng Tú Toàn tới huyện Tiên Du truyền đạo chẳng biết lý do gì bị quan sở tại bắt. Viên quan này lại buộc Sơn phải viết thư lừa Toàn tới và bắt nốt, đem giam cả hai vào nhà lao.

Tin động trời này truyền tới núi Bằng Sơn làm cho Dương Tú Thanh và Tiêu Triều Quý quỳnh lên, chẳng biết gỡ cách nào. Bọn Quý dò la biết được huyện Tiên Du có một tay thổ hào tên gọi Hoàng Ngọc Côn, kéo

bè kết đảng, bao thầu hết chuyện kiện tụng. Côn ý vào người chú làm quan trong kinh cho nên bọn quan địa phương thấy đều sợ và nghe hẩn. Bất cứ ai phạm tội giết người đốt nhà, miễn là có tiền cho hẩn thì nhà lao đã có khoá tới mấy mươi lần đi nữa cũng có thể ra được.

Côn được biết bọn Hồng Tú Toàn toan tính làm lớn chuyện ở vùng Quế Bình, Tuyên Võ, lại cho Phùng Văn Sơn đến vùng mình truyền đạo mà không nói với hẩn một lời nào. Hẩn tức giận liền lên tới nha môn cáo mật. Quan tri huyện Tiên Du được tin vội kéo quân tới ngay đêm đó bắt cả bọn Phùng Văn Sơn, lại còn buộc Sơn viết thư lừa Toàn tới để bắt luôn. Đến lúc thâm vấn, mới biết Toàn là giáo chủ hội Thượng đế.

Hồng Tú Toàn vốn là tên trọng phạm mà nha môn thượng ty các tỉnh đang lưu tâm lùng bắt. Nay Toàn bỗng sa lưới thử hỏi viên quan tri huyện Tiên Du sung sướng biết chừng nào, lập tức bậm lên các thượng ty, tính đem ra chính pháp ngay.

Dương Tú Thanh nghĩ ra được kế sách bèn tổ chức đoàn thợ đốt than một trăm người, cải trang theo nhiều kiểu của bọn khách giang hồ, rồi cứ từng tốp ba, năm người một, kéo nhau vào trong thành huyện Tiên Du, dò la tin tức xem lúc nào giải Toàn và Sơn ra khỏi lao thì nhảy vô đánh cướp liền.

Đặc biệt bọn Hồng Tuyên Kiều bắt chước cách kiếm ăn thuở nào, cải trang theo kiểu Sơn Đông mãi võ, có Tiêu Triều Quý đi theo. Kiều và Quý chọn nơi đất trống rộng rãi làm diễn trường rồi Quý gõ thanh la phèng phèng inh ỏi, trong khi đó Kiều nai nịt gọn gàng, thon thả cái bụng, hồng hồng đôi má, múa tít cây thương đâm đông đánh tây túi bụi. Bọn người hiếu kỳ kéo tới xem, chẳng mấy chốc đã bị cặp mắt của Kiều thu hồn lợm phách, không còn rời khỏi được nữa.

Bỗng có một tên đại hán cao lớn từ trong đám đông nhô ra, mình mặc toàn đồ tơ lụa, phía sau có bốn tên gia nhân theo hầu. Một tên gia nhân trong bọn chạy tới bảo Tiêu Triều Quý:

- Tướng công muốn mời cô nương của nhà ngươi tới phủ chơi!

Quý hỏi lại tên gia nhân:

- Tướng công của nhà ngươi là ai vậy?

Tên gia nhân đưa tay chỉ tên đại hán đứng phía trước rồi chỉ luôn ngón

tay cái nói tiếp:

- Tướng công Hoàng Ngọc Côn đó! Quanh đây ít ra một trăm dặm ai lại không biết tướng công tôi!

Hồng Tuyên Kiều nghe nói vậy biết là chuyện trúng ý mình vội liếc mắt ra hiệu cho Quý rồi chạy lại trước mặt tên đại hán gật đầu chào và gửi lời chúc tụng.

Tên đại hán cho gọi một chiếc kiệu nhỏ tới để Tuyên Kiều ngồi lên rồi khiêng về phủ. Hoàng Ngọc Côn bày tiệc ngay tại thư thất đãi hai người Kiều, Quý. Hồng Tuyên Kiều đã có dụng ý thả mồi câu bắt, bèn bước lại mời trà chuốc rượu Côn khiến lòng hấn rậm rật khó yên, liền lấy ra ba trăm lạng bạc, muốn Tuyên Kiều ngủ với hấn một đêm, Kiều giả bộ e lệ chối từ. Côn năn nỉ ba, bốn lần thì nàng buộc Côn phải nhận hai điều kiện mới chịu cho. Đã đến lúc này thì hai trăm điều kiện Côn cũng phải theo hết. Côn chịu rồi, Tuyên Kiều mới lên tiếng như ra lệnh:

- Điều kiện thứ nhất. Ngươi phải vào đạo của ta thì lúc đó ta mới coi mi như phu quân để trao gửi tấm lòng.

Côn nghe nói tới đây đã vội vàng lên tiếng chịu ngay. Nhưng nàng đâu đã vội tin, nói tiếp:

- Lời nói không bằng có! Phải viết ngay tình nguyện thư mới được!

Côn lúc này đã bị sắc dục làm cho mê loạn rồi, đâu có còn nghĩ tới chuyện lợi hại về sau nữa. Tuyên Kiều vốn có chủ định nên đã mang sẵn đơn tình nguyện bên mình từ trước.

Nàng lấy ra đưa cho Côn điền tên tuổi rồi cất đi cẩn thận. Nàng nói tới điều kiện thứ hai:

- Trong vòng hai ngày, anh ta là Hồng Tú Toàn và đạo hữu Phùng Vân Sơn phải được thả ra khỏi lao.

Hoàng Ngọc Côn nghe xong, bèn nói:

- Việc đó hãy để mặc ta! Nội trong hai ngày, anh nàng sẽ ra khỏi lao. Cứ yên tâm.

Tuyên Kiều thấy Côn đã thoả mãn điều kiện của mình, lại có đơn tình nguyện nắm trong tay, không còn sợ Côn chạy thoát đường nào, mới để

Côn mặc sức tìm vui hưởng lạc.

Khi Hồng Tuyên Kiều bước ra khỏi cổng phủ, có Hoàng Ngọc Côn đưa chân, ước hẹn ngày hôm sau đứng giờ ngộ gặp nhau trên cầu Thất Lý ngoài cửa đông.

Tuyên Kiều vội về báo cho các anh em đồng bọn biết. Qua hôm sau, mọi người tới cầu Thất Lý đợi chờ chừng một lát, quả nhiên Hoàng Ngọc Côn đưa Hồng Tú Toàn và Phùng Vân Sơn ra tới.

Vừa gặp mọi người Hồng Tú Toàn đã khoe Côn nghĩa khí thế nào, sau đó khuyên Côn nên nhập bọn. Tuyên Kiều nghe xong, phì cười bảo:

- Khỏi phiền đại ca lo tới điều đó. Con độc long này đã có tiêu muội trị nó rồi.

Quả nhiên Hoàng Ngọc Côn không thể bỏ được Hồng Tuyên Kiều, y bèn nhập bọn, kéo nhau lên núi Bằng Hoá. Tới nơi Hồng Tú Toàn cử Côn làm chức Phó giáo chủ. Còn Côn nhân khi rảnh lại lui tới tìm vui cùng người đẹp Tuyên Kiều. Cặp tình nhân mới này nói không biết bao những chuyện ân tình nồng thắm, say sưa. Côn ngày càng tỏ ra trung thành với hội cũng như với đạo.

Toàn nghe nói ở huyện Quý có một người họ Vi gia tư kế có tới tám trăm vạn. Chủ nhân họ Vi năm đó đã hơn năm chục, dưới gối chỉ có một đứa con trai tên gọi Vi Xương Huy là một thanh niên hết sức khôi ngô tuấn tú.

Huy cũng là một tay phong lưu có hạng. Suốt một dải huyện Quý, bọn chị em xóm dưới, thấy Huy vừa đẹp trai, vừa con nhà giàu có, cô nào cũng tìm cách ve vãn, xoắn xuýt lấy chàng. Bởi thế ngay từ lúc mười sáu tuổi, Huy đã đam niêm sắc dục. Mãi khi tuổi đã hai mươi, Huy vẫn còn chưa lấy vợ. Cha mẹ Huy thấy con nhu vậy, lòng lúc nào cũng lo lắng, nên thường nhắc tới chuyện vợ con với Huy. Nhưng Huy bảo vợ phải người tuyệt sắc mới lấy.

Một hôm, Vi Xương Huy từ ngoài chạy về nhà cười khanh khách báo cha:

- Hôm nay con đã tìm thấy một trang giai nhân tuyệt sắc rồi cha ạ!

Ông già Huy hỏi nơi nào thì Huy nói:



- Cô ta ở trong tiệm bánh gần nhà ta.

Ông già Huy nghe nói xong, lấy làm tức bả Huy:

- Nhà mình như thế này mà mà đi lấy một con sen, con ở trong tiệm bánh làm vợ ư? Người ta mà biết thì cả cha mà cũng không còn mặt mũi nào mà nhìn thiên hạ nữa.

Vi Xương Huy khi đã mê cô gái tiệm bánh, bèn trộm tiền nhà mang ra cho tình nhân. Hằng ngày, Huy trốn vào nằm lỳ tại đó Một hôm, cô gái trong tiệm bánh nọ tìm tới, nói với ông già họ Vi:

- Tôi là em gái của Thiên hoàng tên gọi Hồng Tuyên Kiều. Ngày nay thế giới sắp có đại nạn, công tử nhà ta có duyên với tôi nên tôi đến đây để cứu chàng. Hiện chàng được tôi đưa lên núi Bằng Hoá rồi. Nếu cụ hiểu biết thời cơ thì nên mau thu xếp theo tôi lên núi, bằng không bọn quan lại cho cụ tư thông với đạo, bắt giam lại thì lúc đó người chết của hết, có hối cũng chẳng kịp nữa.

Ông già Huy nghe Tuyên Kiều nói một lượt, hoảng hồn bạt vía, mắt trợn, miệng há hốc ra đến không còn ngậm lại được ông ta biết hồi đó trong huyện Quý có một số tín đồ theo Thiên chúa giáo. Ngay cả bọn nha dịch trong nha môn mà cũng còn là đồ đảng của Hồng Tú Toàn. Ông già Huy đã biết mình lạc vào cạm bẫy của Hồng Tuyên Kiều, không còn cách gì thoát nữa. Ông đành ngoan ngoãn theo Tuyên Kiều lên núi Bằng Hoá, yết kiến Hồng Tú Toàn. Trong khi đó Vi Xương Huy đã được Toàn phong làm Bắc vương. Ông già Huy chỉ còn cách đem toàn bộ gia sản quyên cúng vào hội.

Đến đây tam gác chuyện Thái Bình Thiên Quốc mà nói tới việc cung Thanh.

# HỒI 113 - KHI ÔNG VUA CẦN GÁI

Hàm Phong hoàng đế thấy đại sự đã hỏng, hằng ngày chỉ biết tìm vui trong cung cấm, bên cạnh gái đẹp và trước be rượu nồng. Nhưng lâu ngày rồi ngài cũng chán bởi quanh quần chi có mấy nàng phi.

Viên tổng quản thái giám hiến kế, bảo ngài nên chọn một gái đẹp trong đám quan lại Bát Kỳ (quan lại người Mãn Châu) mà lâm hạnh. Thế là một đạo ý chỉ hạ xuống. Bọn quan lại Bát Kỳ lo lắng, cuống quýt cả lên. Có kẻ điên nào muốn đưa con gái mình vào chỗ thâm cung chẳng bao giờ thấy mặt trời ấy? Cho nên nhiều gia đình thương con vội vàng đem con gái giấu biệt. Nhưng đối với bọn thái giám đông đảo kia thì nhà nào có con gái mà có thể qua mắt được chúng. Gia đình nào có mấy đứa con gái, đứa nào bao nhiêu tuổi, chúng đều dò la biết rõ hết và nhớ như in trong bụng. Cho nên khi trên vừa lệnh xuống hoàng đế kén chọn tú nữ thì nhà nào có con gái và ở đâu đều đã bị chúng kéo tới giữ chặt lấy cửa, có muốn trốn cũng khó lòng. Song cứ tiền là qua hết. Nhà nào có tiền biết điều đó, chạy ngầm biếu tên tổng quản thái giám vài trăm lạng bạc thì hẳn để cho qua đi và mới được thoát nạn. Bằng không, thì gia đình không thoát khỏi cảnh sinh ly tử biệt, con gái ra đi mà không hẹn ngày về.

Hồi đó có một viên võ quan phiêu kỵ là Hỉ Tháp Lạp, tuổi đã già nhưng không có con trai chỉ có đứa con gái duy nhất tên gọi Ái Cô. Ái Cô thông minh lanh lợi từ thuở nhỏ, mặt mũi lại xinh đẹp hết sức. Cha mẹ coi nàng như một đứa con trai, nên cho đi học chữ. Ái Cô thông minh, thạo chữ nghĩa lại khéo tay chân, thêu thùa may vá rất giỏi. Nhà nghèo, nàng đem nghề mọn này ra giúp đỡ gia đình sinh sống. Nàng còn mở một ngôi trường dạy trẻ để kiếm thêm tiền, nuôi dưỡng cha mẹ già.

Năm đó, chọn tú nữ vào cung, Ái Cô cũng bị ghi danh trông sồ. Nàng biết điều đó, khóc đến chết đi sống lại. Nàng định đưa cha mẹ đi trốn nhưng lại bị bọn thái giám và quan lại canh chừng, không thể trốn được. Đến hôm lên đường, nàng đành phải từ biệt cha mẹ, theo tên thái giám

vào cung, mang theo cả một nỗi buồn đau uất hận.

Bọn tú nữ đứng thành một dãy dài ngoài cửa cung Khôn Ninh, cô nào cô nấy sợ quá, mặt xanh như chàm đồ, nước mắt dàn dựa xuống đôi má. Người ta đếm xem thấy tròn một trăm cô cả thảy. Bọn thái giám sốt ruột, quát bảo cầm khóc. Nếu có cô ương bướng không nghe, chúng cầm roi quất ngay vào lưng, vào những làn da non mịn màng. Ái Cô chính mắt thấy cảnh tàn nhẫn đó, trong lòng lấy làm tức giận. Ai ngờ cả bọn xếp hàng đứng suốt từ sáng sớm cho mãi đến lúc chiều tà mà chẳng thấy hoàng đế ra.

Lúc này trời đang đồ lạnh. Ngoài cửa cung lại là khu sân mênh mông, trống trải, gió biển thổi xuyên vào da thịt bọn tú nữ khiến cô nào cô nấy mặt mày xanh lét, da tím lại, răng đập vào nhau cầm cập, toàn thân run bần bật. Bụng các nàng lúc đó đói như cào, lại mót cả tiểu lẫn đại tiện nữa. Có vài ba cô chịu không nổi, oà lên khóc nức nở. Tên thái giám cà giận, giơ ngược hẳn cái roi da lên trời lấy hết sức bình sinh quật xuống, mặt hầm hầm dư dãn như cọp. Ái Cô lúc này không thể nhịn hơn được, vội chạy ra nắm lấy cái roi của tên thái giám, đồng dục nói:

- Bọn tôi lìa bỏ gia đình, từ biệt mẹ cha để tới nơi đây, nếu có được chọn thì suốt đời cũng phải giam cầm nơi thâm cung, không còn được thấy mặt trời nữa, thử hỏi ai mà chả khóc chứ?

Giữa lúc lộn xộn om xòm đó, bỗng nghe mấy tiếng đằng hắng:

- Hèm! Hèm!

Hàm Phong hoàng đế đã tới, cả bọn lập tức im phăng phắc, không nghe một tiếng động nào nữa. Hoàng đế lúc đó vẻ mặt có vẻ tức giận lắm. Cả bọn lại càng phải giữ gìn hơn, không dám động cựa, lộn xộn. Duy chỉ có Ái Cô vẫn nói năng mạnh mẽ. Tên thái giám thấy vậy, khế kéo tay áo nàng nhưng nàng vẫn mặc kệ lờ đi. Hoàng đế Hàm Phong thấy hay hay, bèn hỏi xem nàng nói những gì. Tên thái giám đẩy nàng lên trước.

Nàng quỳ xuống tâu:

- Hiện nay bọn giáo đồ Quảng Tây cướp được Nam Kinh, phân nửa giang sơn đã thuộc về tay chúng. Chẳng nghe hoàng thượng cầu tướng soái để bảo vệ cơ nghiệp tổ tiên, trái lại, chỉ tuyển chọn gái đẹp làm khổ dân lành. Rồi đây, Mãn Thanh thiên hạ này sẽ do một tay hoàng thượng

dâng cho kẻ khác. Tiểu nữ đến chỗ này không coi sống chết ra gì nữa, dù có búa rìu sấm sét cũng chẳng sợ, chỉ vì tôn kính hoàng thượng mà nói đó thôi.

Hàm Phong hoàng đế đang hầm hầm giận dữ, bỗng nghe Ái Cô nói một thôi những lời lẽ quang minh chính đại, bất giác hết giận làm lạnh ngay người ra nhìn nàng rồi ngài chột cười nhạt một tiếng, phất tay áo và bảo:

- Phải! Phải lắm! Cho chúng về hết đi. Ta cũng chẳng thiết nữa!

Viên tổng quản thái giám nghe vậy, chỉ còn việc đưa hết bọn tú nữ về quê. Từ đó, khắp kinh thành ai cũng đều khen Ái Cô là người con gái tài đức song toàn, nhiều kẻ muốn tới để cầu thân. Về sau Ái Cô được gả cho chàng công tử con của một vị thượng thư người Mãn, vợ chồng ăn ở với nhau rất hoà hợp duyên may.

Đúng vào hôm tuyển lựa tú nữ đó, hoàng đế đã cùng hoàng hậu cãi vã nhau kịch liệt. Hoàng hậu thì khuyên hoàng đế nên bỏ chuyện tuyển tú nữ, bà nói:

- Hiện nay miền nam đang loạn lớn. Hoàng thượng lo việc hằng ngày còn chưa xong, còn hơi đâu mà đi tuyển tú nữ nữa?

Câu nói đó khiến hoàng thượng cả giận, cho rằng bà ghen. Hoàng hậu vốn rất hiền đức, bình sinh rất sợ tiếng ghen tuông. Nay nghe hoàng thượng bảo vậy, bà thấy oan cho mình quá, oan mà không cãi nổi, nên bà đành phải tranh biện đôi lời.

Thế là hai ông bà cãi nhau, cãi từ sáng cho tới chiều. Bọn tú nữ đứng đợi ngoài cửa cung lâu đến một ngày là vì thế.

Hàm Phong hoàng đế ra khỏi cung, lại nghe thêm lời nói của Ái Cô, bèn không tuyển tú nữ nữa.

Hàm Phong hoàng đế vốn có tính hơi kỳ cục. Ngài ở trong cung chơi với bọn phi tần chán chê rồi bảo gái Mãn Châu, người thô, xuẩn và không thích nữa. Gái Hán đẹp hơn, chơi vui hơn.

Trong cung Thanh, tuy cũng có vài gái Hán nhưng tư sắc bình thường, hơn nữa lại quê miền Trục Lệ, Sơn Đông nên người đã cao lại to, chân cũng lớn nữa. Hàm Phong hoàng đế lại thích gái nhỏ nhắn, và nhất là

gái ở phương nam. Ngài thường khen con gái miền nam nhỏ nhắn xinh xinh càng làm cho ngài thêm mê. Chính vì ý nghĩ này, Hàm Phong hoàng đế nhân lúc vắng người thường hỏi dò bọn thái giám xem trong kinh thành có bọn gái điếm miền nam không. Trong số thái giám thân cận, có một tên gọi Thôi Tam, tính rất giáo hoạt. Hắn thấy hoàng đế có ý ra ngoài tìm hoa hỏi liễu, liền ra ngoài phố, lang thang khắp nơi, dò xét tình hình thật rõ ràng đầy đủ để đợi ngài hỏi tới.

Quả nhiên, Hàm Phong lại nghĩ tới bọn gái điếm miền nam. Ngài hỏi thì Thôi Tam hồi tấu:

- Hoàng thượng ngọc thể, thiết tưởng bọn yên hoa hạ tiện ấy làm sao mà bọn nô tài này dám để chúng hầu hạ hoàng thượng. Đừng nói ở kinh thành này, ngay cả ở Tô, Hàng, bọn gái lầu xanh miền nam cũng rất ít. Ví bằng có đi nữa thì những nơi tục tĩu dơ dáy ấy hoàng thượng làm sao mà tới được.

Hoàng đế nói:

- Trẫm mơ tưởng gái đẹp miền nam quá cỡ rồi. Người có cách gì đưa trẫm đi chơi được không? Người chọn những nơi con nhà tử tế để trẫm tới nói chuyện dăm ba câu là đủ thích rồi.

Thôi Tam thấy hoàng đế có vẻ nóng ruột, bèn nói:

- Phía ngoài cửa Tuyên Võ môn, có nhiều quan lại người miền nam. Nô tài một lần đi qua thấy đứng trước cửa, tựa bên tường rất nhiều những cô gái chân nhỏ, cô nào cô nấy tô son điểm phấn chẳng khác gì ngọc chuốt hoa cười, tiếng nói miền Tô, Hàng thỏ thẻ như chim oanh hót buổi ban mai. Đàn bà con gái Tô, Hàng đều có cái thói quen tựa cửa đứng chơi. Bọn thanh niên cũng đứng vào lúc ấy ăn mặc bánh bao, đập gót qua chôn này, tha hồ ngắm đến no mắt mới thôi.

Hàm Phong hoàng đế nghe Thôi Tam nói vậy, trong lòng cảm thấy ngứa ngáy khó chịu, chỉ mong sao tới ngay được cổng Tuyên Võ để dạo chơi một phen. Ngài bèn bảo Tam dẫn mình đi.

Hai người một vua một tôi, cải trang vi hành len khói cung, cười trên lưng hai con bạch mã, chạy thẳng ra cửa Tuyên Võ Khi tới giữa phố, hoàng đế mua một ít giấy và bút mực rồi tự xưng mình là Trần Công Sinh đất Tứ Xuyên. Ngài vào quán ăn điểm tâm rồi chờ cho đến tối mới

ra đi. Hai người lên ngựa cho đi thông thả tới đầu phố, quả nhiên thấy hai bên bờ tường có rất nhiều đàn bà con gái, xấu có, đẹp có, già có, trẻ có, người nào cũng trang điểm lộng lẫy như hoa như ngọc, chỉ thò ra ngoài tường nửa mặt như e như ấp, thẹn thùng.

Có cô cậy mình nhỏ chân, kéo quần cao lên một chút để lộ đôi hài mũi, nhọn như cánh hồng lẳng. Có cô làm bộ trốn tránh sau lưng người khác, chỉ để một chút má phấn trắng mịn, cặp mắt ngấp nghé nhìn trộm các chàng trai đang lang thang thả bộ trên đường. Rồi khi thấy có người tới, các cô lại rút mình vào phía trong, lấy cánh cửa che mặt, nhưng đợi khi người trai đó đi qua các cô lại thò đầu ra, nhìn theo bóng dáng sau lưng họ, khẽ bình phẩm vài câu.

Hàm Phong hoàng đế từ nhỏ được nuôi dưỡng tại thâm cung, chưa được dịp ra chơi bao giờ. Cho nên lần đầu được thấy phố xá vui vẻ, nhộn nhịp lại có rất nhiều các bà, các cô xinh đẹp, mắt ngài hoa lên. Ngài ngồi trên lưng ngựa thích chí cười vang như nắc nẻ, tưởng chừng cặp môi không thể nào còn ngậm lại được.

# HỒI 114 - VUA GIẢI TRÍ

Một hôm, Hàm Phong hoàng đế cưỡi ngựa chạy qua trước cửa một ngôi nhà, thấy có nhiều chàng trai trẻ đi đi lại lại trước căn nhà đó, miệng ca những bản tình ca của đôi trai gái yêu nhau: Ngài nhìn kỹ lại, thì ra ở đầu tường có bốn cô nàng, cô nào cô nấy xinh đẹp như đoá phù dung đượm giọt sương mai, thân hình lả lướt, óng chuốt như cành tơ liễu rũ bên hồ. Trong số bốn cô có một cô nhỏ nhất, tuổi chừng mười lăm mười sáu, sắc nước hương trời, xinh hơn mấy cô kia gấp bội.

Nàng liếc cặp mắt thu ba hết bên này qua bên kia, y như những cái câu móc hồn người. Đôi chân của nàng thật tuyệt! Chúng nhỏ nhắn xinh xinh, vừa nhọn, vừa thon, lại đi một đôi hài bằng vải đoạn hồng có thêu hoa, đặt trên mặt đất chỉ dài có hai tấc. Hàm Phong hoàng đế ngắm nghía một lúc, bật ra tiếng khen:

- Trời! Đẹp thật!

Trước mắt bốn cô gái xinh đẹp nọ, còn có một bà sồn sồn, vừa mắng tụi thanh niên nọ vừa đuổi chúng đi song đồng thời lại làm điệu hết sức tình tứ với bọn chúng: điệu đến nỗi hoàng đế cũng phải ngậy người ra nhìn. Hàm Phong cưỡi ngựa chạy đi chạy lại qua cửa nhà này đến ba lần. Bọn gia đình nọ năm người biết ý mắc cỡ đóng cửa đánh ầm một tiếng bỏ vào trong hết.

Hàm Phong hôm đó vào cung mơ tưởng tới người đẹp suốt đêm không ngủ được. Tuy cưỡi ngựa qua lại đến mấy lần nhưng ngài chẳng dám tới gặp mấy cô gái để trò chuyện. Ngài dặn Thôi tổng quản đi dò la xem sao. Thôi tổng quản đi luôn một hơi ba ngày liền mới quay về cung, trông mặt tươi tỉnh lắm.

Gặp hoàng đế, Thôi liền tâu:

- Bệ hạ có biết ngoài cửa Tuyên Võ có một mỹ nhân tên gọi cô Lan Nhi chân nhỏ đó không?

Hàm Phong hoàng đế nói:

- Trẫm làm sao biết được! Cô Lan Nhi chân nhỏ là ai vậy? Lan Nhi chân nhỏ là thế nào?

Thôi tổng quản lại tâu:

- Bốn cô gái đẹp mà hôm nọ bệ hạ đã gặp, có còn nhớ không? Nô tài đã đi dò la rồi. Bốn gái đó đều là con gái nhà họ Trương, người Tô Châu, cha tên gọi Trương Vân Đài đã từng làm quan đến chức thị lang bộ Hình. Ông Đài ở quê đã có vợ con đầy đàn: nhưng khi tới kinh ông lấy một cô gái lâu xanh về làm vợ bé, sinh được bốn cô gái, rồi bỗng nhuốm bệnh mất. Mụ vợ bé họ Trúc goá chồng giữa lúc mới có bốn chực, cảnh gia đình đã đến lúc cùng quẫn quá rồi. Nhưng nhờ được bốn cô con gái đều đã lớn mà lại đẹp, mụ liền dùng làm chiêu bài để câu bọn ong bay bướm lượn, gái trai cò bạc, chứa thổ, đồ hồ, kiếm tiền độ nhật. Bọn khách này cũng khoái cái lẳng lơ chơi bời của mụ ta và đều có vẻ quý mến mụ. Bởi thế trong thành Bắc Kinh bọn ăn chơi thả dêu kéo tới đây du hí. Bọn này rất thích bốn cô con gái, nhưng mụ Trúc giữ chặt, không một ai dính được cô nào của mụ cả. Bọn công tử nhà giàu càng thấy khó, càng tung tiền ra như nước. Nhưng mụ Trúc càng thấy chúng chịu xài tiền thì lại càng dấp dính, như mồi, nay hứa, mai hẹn mà chẳng tên nào gần được con gái mụ nữa chứ đừng nói đụng tới người. Mụ theo chiến thuật đó, chẳng bao lâu đã có gia tài bạc triệu. Lúc này, khách làng chơi, nếu chẳng phải vương công đại thần, mụ đâu có thèm tiếp Bốn cô con gái, cô lớn tên gọi là Hà Nhi, cô nhì gọi Quế Nhi, cô ba gọi Dung Nhi, cô tư gọi Lan Nhi vừa nhỏ nhắn xinh xinh, vừa duyên dáng tình tứ, lại thêm có đôi chân chỉ dài độ hai tấc nên người thành Bắc Kinh đều gọi nàng là cô Lan Nhi chân nhỏ...

Hàm Phong hoàng đế nghe tên thái giám Thôi Tam kể lẽ nguồn gốc tới đây, bèn cất tiếng hỏi:

- Có phải cô nàng đứng đằng sau mấy cô chị, má thoa phấn môi tô son, cặp mắt thi liếc bên này bên kia như làn thu ba lóng lánh, mà trẫm thấy hôm nọ đó không?

Thôi tổng quản liền đáp:

- Dạ! Chính phải đó.

Hàm Phong hoàng đế vỗ tay xuống đùi đánh đét một cái nói:



- Tuyệt thật! Một mỹ nhân, tiếng đồn quả chẳng ngoa chút nào. Làm cách nào cho trẫm đến chơi với cô ta một tối đi?

Thôi tổng quản tâu:

- Bệ hạ đừng nóng lòng. Nô tài được biết lão gia HỔ làm thủ quỹ cho tiệm vàng Phúc Ký ở phố lớn vốn bồ bịch với mẹ Trúc từ xưa. Nô tài sẽ nhờ lão ta nói giùm.

Hàm Phong hoàng đế nghe tới đây vội hỏi:

- Người dám nói trẫm tới nhà mẹ ta chơi gái ư?

Thôi tổng quản xua tay bảo:

- Không! Không! Nô tài sẽ nói một vị mộc khách, thương gia tử phú tỉnh Giang Tây, lên kinh, nghe Trương gia có bốn cô con gái nên muốn tìm tới chơi và nhờ ông ta giới thiệu giùm.

Hàm Phong hoàng đế gật gù, miệng tươi như hoa, khen lấy khen để. Thôi tổng quản thấy hoàng đế khen bèn hứng chí ra đi. Lão thủ quỹ tiệm vàng Phúc Ký được Thôi tổng quản uỷ thác liền tới nhà mẹ Trúc thương lượng, qua ngày hôm sau, lão trở về báo Thôi tổng quản y theo lời của mẹ Trúc.

- Nếu ông khách nào, đó có lòng thương con gái mẹ ta, thì cứ xin mỗi một cô muốn gặp mặt phải bỏ ra năm vạn lạng tiền. Đặc biệt với Lan Nhi phải thêm mười vạn lạng tiền "gia tư (tiền cho để cho khỏi mắc cỡ). Riêng mẹ ta phải cho thêm năm vạn lạng nữa. Tổng cộng tất cả là ba mươi lăm vạn lạng bạc, thiếu một cũng không được.

Lão thủ quỹ nói tới đây hạ thấp giọng, miệng tủm tỉm cười, ghé sát vào tai Thôi tổng quản nói:

- Còn tó nữa, cúng xin năm vạn lạng đấy nhé.

Thôi tổng quản vội trở về hồi tấu, Hàm Phong hoàng đế vừa nghe tới con số cộng: bốn mươi vạn lạng bạc một đêm chơi, bất giác lè lưỡi dài như lưỡi rắn ráo, mặt bần thần như chuột rút. Nhưng chỉ trong giây lát ngài đã tươi tỉnh lại ngay, bởi vì ngài nhớ tới bốn cái mặt đẹp như hoa, đôi chân của Lan Nhi chân nhỏ. Thế là lập tức ngài bảo Thôi tổng quản vào kho lấy ngay bạc đưa tới tiệm vàng Phúc Ký. Chẳng mấy chốc Thôi

tổng quản đã đem đủ bốn mươi vạn lạng mang đi, trích năm vạn lạng cho lão Hồ thủ quỹ tiệm vàng, còn ba mươi lăm vạn lạng chuyển giao cho mục Trúc, mẹ bốn cô gái nọ.

Khi không vớ được ba mươi lăm vạn lạng, mục mừng quýnh, đến phát điên lên. Quả thật, từ lúc cha sinh mẹ đẻ đến nay mục chưa bao giờ một cú vớ được nhiều tiền như vậy. Mục Trúc cười, cười hoài, có lúc cười lên khăng khắc, bởi vì mục như muốn điên rồi. Thế là mục ta một mặt giục con mục tô son điểm phấn, một mặt bảo sửa soạn đón tiếp khách quý.

Đến ngày thứ ba, Thôi tổng quản lên đi mượn một cỗ xe, đưa hoàng đế vào ngồi trong, phía ngoài lấy cái vải bố che kín còn mình thì ngồi trên càng xe, lên ra ngoài cửa Tuyên Võ, thẳng tới nhà họ Trương.

Tới nơi, Thôi tổng quản đỡ hoàng đế xuống xe, mục Trúc đón rước vào nhà. Hoàng đế nhìn kỹ mục Trúc thấy mặt mục trát đầy son phấn, cặp chân, mày cong vút, bèn cười nói:

- Nương phong vận đóm dáng thật đáng yêu?

Mục Trúc nghe nói, nguýt một cái dài đến mấy trượng, giơ cánh tay thon thon trắng trắng vỗ đánh đét một cái vào vai hoàng đế, một tay che miệng tùm tùm cười nói:

- Khéo cái miệng trơn cứ như mõ heo ấy!

Hàm Phong hoàng đế khoái chí, cười phá lên, có lúc nghe lạc đi thành hô hố, ý như tiếng còi lệnh, chân thoăn thoắt bước vào giữa phòng khách, nơi đây trang trí rất lịch sự: sàn lót thảm hoa, trên tường treo đèn lồng đỏ hắt ánh sáng lung linh mờ ảo ra khắp phòng.

Thế rồi, bỗng các đại thần cũng biết chuyện, cả bọn vội vã kéo tới phía ngoài cửa Tuyên Võ để đón giá. Trong chốc lát, mấy căn nhà họ Trương đây nghẹt cả vương công đại thần.

Trong số có một vị đại học sĩ tên gọi Đỗ Thụ Điền xông thẳng vào nhà sau tha thiết khuyên can hoàng đế. Còn một vị nữa, ngự sử Thẩm Bào Trinh, dâng luôn một tờ sớ đàn hạch Thôi tổng quản, nói họ Thôi dám đưa hoàng đế đi chơi bờ bãi bạ, xin hoàng đế giao nội vụ phủ dùng gậy đánh chết.

Nào ngờ vị phong lưu thiên tử ấy mê say năm mẹ con nhà mục Trúc đến

cái độ bất chấp cả triều đình can gián, chẳng chịu về cung. Thôi tổng quản hoảng quá, vội chạy vào nói nhỏ với ngài:

- Xin thành thượng hồi cung cho. Thánh thượng cứ giao phó bốn cô này cho nô tài. Trong ba ngày nô tài thế nào cũng thu xếp đưa cả vào vườn Viên Minh. Lúc đó thánh thượng tha hồ muốn vui chơi lúc nào lại chả được, còn ai dám tới quấy rầy thánh thượng nữa.

Hàm Phong hoàng đế nghe xong, xua tay báo:

- Chớ! Chớ có đưa về vườn Viên Minh. Ở đấy đầy những "hũ dấm" (ám chi các bà hay ghen). Chớ có đưa về đó mà khổ cả.

Thôi tổng quản suy nghĩ một lát, rồi dập đầu tâu:

- Nô tài biết một chỗ rất u tĩnh, cách vườn Viên Minh không xa. Xin thánh thượng cho bốn chị em họ Trương ở đó là tốt nhất. Trong ba ngày, thế nào nô tài, cũng xin xếp đặt nơi ấy ổn thoả, lại sẽ đưa thánh thượng tới đoàn tụ. Việc trước tiên lúc này là mời thánh thượng hồi cung đã. Nếu không thì cái đầu lâu của nô tài không còn có cách chi bảo đảm được.

Hàm Phong hoàng đế thấy Thôi tổng quản cầu khẩn quá đổi bèn hứa hồi cung.

Bên ngoài đã bày đặt lọng giá sẵn sàng. Lúc lâm biệt ngài còn bịn rịn chẳng muốn rời tay. Nhưng cuối cùng cũng đành dứt áo ra đi. Phía ngoài văn võ triều đình đón rước, đỡ hoàng đế lên xe loan. Bỗng ngài sực nhớ ra một điều gì đó, bèn vội gọi Thôi tổng quản đến trước xe loan dặn nhỏ một câu:

- Người thu xếp cho bốn chị em họ Trương, chớ có quên mục Trúc đấy nhé. Mục ta hay tuyệt, hiếm có đó!

Nói xong, ngài cười sảng sặc, vang cả khu phố. Ba mươi hai tên phu kiệu ghé vai vào, chạy một mạch ngài về cung.

Hàm Phong hoàng đế trở về, Hiếu Trinh hoàng hậu chẳng dám khuyên can lấy một lời chỉ vì bà sợ mang tiếng là người ghen tuông nhỏ nhen. Nhưng dám phi tần khi thấy ngài lại đem lòng oán hận. Biết vậy, ngài cũng mặc kệ, chẳng thèm để ý đến.

Ba hôm sau, Hàm Phong hoàng đế lại vãng lộng tới vườn Viên Minh. Trong vườn, tất nhiên đã có một bọn phi tần đứng đón.

Giữa lúc ngài đang trò chuyện với bọn phi tần, thì bỗng Thôi tổng quản bước tới, khẽ kéo ống tay áo làm hiệu. Tức thì ngài theo viên thái giám bước ra khỏi cửa Tảo Viên môn, đi thẳng về phía tây, quanh qua một góc đường, đến một khu rừng thông cao rậm âm u. Thôi tổng quản đi trước, quanh qua phật điện, bước sang cái cửa gạch phía tây, tới một rừng trúc. Hai người đi qua khu rừng trúc thì thấy một dãy tường sơn trắng lộ ra một cái cửa tò vò. Bước qua cái cửa đó, hai người lại thấy một dãy bức màn tượng che khuất sau gian tịnh xá, phía ngoài rèm treo mấy cái lồng chim yểng. Khi có người tới chúng hót vang lên: "Có khách! Có khách!". Người nhà phía trong nghe tiếng chim hót, vén rèm bước ra.

Hàm Phong hoàng đế chú ý nhìn thì ra là mục Trúc. Ngài nhảy chồm lên trước, nắm lấy tay mục, bá vai mục bước vào nhà. Từ phía trong, bốn chị em Hà, Quế, Dung, Lan cũng bước ra đón ngài, vây chung quanh thăm hỏi rối rít như đàn chim.

Hoàng đế hai tay kéo bốn cô kéo xuống giường, quay đầu lại hỏi Thôi tổng quản chỗ này là nơi nào. Họ Thôi hồi tấu:

- Đây chính là Thiên Phật tự, xưa vốn là một vương phủ. Về sau vương gia này không con nối dõi, nên đem sửa làm chùa. Hiện nô tài đã cho đuổi hết bọn sư Lạt Ma đi chỗ khác, và đưa hai mươi tên thái giám từ vườn Viên Minh lại để chầu chực hầu hạ. Xong đâu đấy, nô tài mới ra ngoài đưa bốn vị cao nương tới đây để hoàng thượng sớm tối lâm hạnh, như thế có phải tiện lợi không.

Hàm Phong hoàng đế gật đầu nói:

- Người thực vất vả quá vì ta. Ta thưởng cho người một vạn lạng bạc nhé!

Thôi tổng quản lĩnh thưởng xong lui ra, chạy tới kho nhận bạc. Còn hoàng đế tửu đó nằm chơi liên miên với bốn chị em nhà mục Trúc, chẳng thèm để ý tới việc về vườn Viên minh nữa.

# HỒI 115 - TÌM GÁI GÂY CHUYỆN

Hồi này, thế lực của quân tóc dài ở miền nam càng ngày càng mạnh. Hồng Thiên hoàng sau khi cướp được Nam Kinh rồi liền phát một đạo binh đánh Trấn Giang. Bọn quân lính Mãn Châu ở Trấn Giang, chẳng bắn lấy một mũi tên, bỏ thành trì chạy sạch.

Đoàn quân tóc dài lại cướp thêm Dương Châu. Viên tướng thống soái quân tóc dài lúc đó là Lâm Phương Tường.

Tường xung trận rất oai hùng, cướp được một hồi, nào phượng Dương của tỉnh An Huy, nào Quy Đức của tỉnh Hà Nam, lại vượt sông Hoàng Hà chiếm Hoài Nghĩa. Nhưng đến đây, Tường bỗng chuyển hướng, đánh thốc lên tỉnh Sơn Tây, đánh Trúc Lệ, cướp Bình Giá. Tường chiếm Cao Thành, sau đó đánh phá Thâm Châu, rồi dọc sông Vận Hà, đánh lấy cả một dải miền Tĩnh Hải...

Ngoài đạo quân trên, Hồng Thiên hoàng còn sai một đạo quân khác đánh cướp hết các vùng Niêm Tổ, Liêm Trấn, Phụ Thành... Thế là quân tóc dài càng ngày càng xích lại gần kinh đô, quan quân toàn thành cũng như văn võ đại thần được tin tức này ai nấy đều hoảng hốt sợ hãi.

Tiếp sau đó số tâu bày thành trì miền nam thất hãm liên tiếp bay về kinh như bướm. Nơi quân cơ tiếp được công văn, vội đưa vào cung bất kể ngày đêm.

Nhưng lúc đó hoàng đế đang mải mê trong đám váy yếm, chẳng thèm để ý tới triều đình thì biết làm thế nào? Bọn đại thần hoảng hốt lo sợ chẳng biết xoay sở ra sao, chỉ còn cách ngày ngày ngồi đợi ngoài cửa ngọc môn. Họ ngồi đã mỏi đít mòn tròn mà vẫn chẳng thấy thánh chỉ hạ xuống.

Đệ nhất quân Bắc phạt của Hồng Thiên hoàng thắng lợi. Tiếp đó Hồng sai hai chiến tướng Cát Vân Nguyên và Lý Khai Phương điều động lộ quân thứ nhì cũng hướng bắc chinh phạt.

Đệ nhị quân này đánh thẳng một mạch suốt An Khánh, Đông Thành,

Thư Thành, những châu quận phần hoa náo nhiệt nhất, sau đó lại đánh luôn cả Lư Châu. Tuần phủ An Huy là Giang Trung Nguyên chết trận tại Lư Châu. Thanh thế của đệ nhị quân cũng vang dậy trong ngoài. Tiếp theo họ đánh chiếm Lục Hợp, Lâm Thanh, Châu Đường, Cao Châu.

Hiếu Trinh hoàng hậu một mặt cấm chỉ mọi người không được huyên náo, một mặt cho gọi Thôi tổng quản tới. Bà dám chắc chỉ có hấn là biết hoàng thượng nơi đâu. Bà quát bảo trói gô Thôi lại giao cho nội vụ phủ khảo vấn:

- Trước đây, hoàng thượng xuất cung đi chơi, là do chính mi dụ dỗ đưa ngài đi. Ngày nay cũng lại là mi chứ chẳng phải ai khác.

Thôi tổng quản chịu không nổi cực hình, đành phải cung khai ra hoàng thượng đang ở Thiên Phật tự. Nội vụ phủ liền sai áp Thôi tổng quản tới chùa Thiên Phật, quả nhiên tìm thấy hoàng thượng. Hàm Phong hoàng đế hỏi lý do tại sao thì Thôi tổng quản kể chuyện hoàng hậu nổi giận bắt trói hấn đưa tời cho Nội vụ khảo vấn tra tấn. Hoàng đế nghe nói vậy, biết không còn thể giữ bốn chị em nhà mẹ Trúc được nữa, bèn ra mặt hồi cung. Đồng thời truyền thả Thôi tổng quản rời rí tai bảo hấn đưa bốn chị em nhà kia ra mé sông ngoài Cấm thành ở tạm.

Hiếu Trinh hoàng hậu thấy hoàng đế về cung bèn quỳ xuống khuyên can. Bà nói:

- Hiện nay, quân vụ biến loạn, hoàng thượng có lo ngày đêm, còn lo chưa xuể. Thế mà tại sao còn tự ý đi tìm vui một mình, gác hết mọi việc triều chính như vậy?

Hoàng đế nghe xong cười khì khì đáp:

- Trẫm nhân việc nước lo phiền, ở trong cung buồn quá, nên xuất kinh vài hôm đi săn đó thôi, nàng hoàng hốt nóng nảy làm gì?

Nói đoạn, ngài bước ra khỏi cung Khôn Minh về ngự thư phòng. Ngài thấy số tấu chất trên án thư cao như núi. Cầm lên xem thì toàn những bản tấu cấp báo các nơi thất thủ gọi về. Ngài giật mình vội triệu tập toàn thể vương công đại thần mở Ngự tiền hội nghị bàn tính đến mấy canh giờ liền mới quyết định được một số việc phải làm. Ngài lập tức truyền chỉ phái Binh bộ thượng thư Bảo Thắng đích thân chỉ huy đại quân tới

Bình Giã chống một lộ của quân tóc dài lại sai Thân vương Khoa Nhĩ Bí Mông Cổ tên là Tăng Cách Lâm Bị thống lĩnh kỵ binh địch lại một lộ khác ở Liêu Trấn.

Cả hai người đều là chiến tướng, vâng lệnh hoàng đế, hăng hái xuất quân. Chẳng bao lâu, Bảo Thắng quả nhiên đánh bại quân tóc dài, lấy lại một dãy Cao Thành, Tăng vương cũng thu phục được một dãy Phụ Thành. Tăng vương còn dùng kế sách của đạo viên Trương Tấn Tường, phá vỡ đê sông Vận Hà để rót nước vào doanh trại quân tóc dài do Phùng Quang Đồn chỉ huy cho chết chìm hết. Tướng Lý Khai Phương của đoàn quân tóc dài tới đại doanh của Tăng vương đầu hàng.

Tăng vương dùng tù xa nhất Phương đưa về kinh. Hàm Phong hoàng đế truyền dụ đưa Phương ra trướng bên mé tây thành chặt đầu. Từ đó, quân tóc dài lộ thứ nhất cũng như lộ nhì đều phải trốn về Nam Kinh.

Thấy đất nước có vẻ thái bình rồi, Hàm Phong hoàng đế lại nhớ đến những giây phút mê ly bên người đẹp. Ngài lại ngầm gọi Thôi tổng quản tới hỏi xem bốn chị em nhà mù Trúc có còn đó không. Thôi tổng quản lắc đầu nói:

- Sau khi hoàng thượng bảo nô tài đưa họ ra ở mé ngoài cấm thành thì ít lâu sau họ đều lấy chồng quan lớn làm phu nhân cả mất rồi.

Hàm Phong hoàng đế nghe nói đành nuốt nước miếng, than tiếc, chứ còn biết làm cách gì hơn. Thôi tổng quản biết hoàng đế trong lòng chẳng thể nào vui được.

Cách mấy hôm, bỗng Thôi tổng quản hí hửng chạy tới trước mặt hoàng đế, khẽ bảo ngài:

- Gần đây nô tài nghe tin ở mé nam thành có một mỹ nhân tên gọi Băng Hoa, lại còn gọi là Cái Nam thành.

Hoàng đế nghe nói, tỏ vẻ ngạc nhiên, liền hỏi:

- Tại sao lại gọi là Băng Hoa?

Thôi tổng quản đáp:

- Chỉ vì nàng ta sắc đẹp như hoa mà tính lại lạnh như băng khiến chẳng ai dám đùa cợt gì. Ví thử có mấy tiên du côn lãng tới trêu ghẹo thì thế

nào cũng bị nàng mắng nhiếc đến phải bỏ đi. Do đó, mọi người mới dành cho nàng cái tước hiệu Băng Hoa.

Hoàng đế nghe xong gật đầu, lại hỏi:

- Tại sao lại gọi Cái Nam thành?

Thôi tổng quản tâu tiếp:

- Đó là vì nàng đẹp quá, đẹp có thể trùm lên trên trên hết bọn chị em suốt một dãy cửa Nam thành.

Hoàng đế nghe giải thích xong nhảy bồng lên, tỏ vẻ khoái chí nói:

- Đã có thứ người đẹp đến thế thì trẫm phải đi thăm một phen mới được.

Thôi tổng quản vội ngăn lại nói:

- Hoàng thượng nên cẩn thận! Nàng là người đàn bà có chồng. Nhà nàng lại mở một tiệm bán hài đình ở một đường phố hết sức náo nhiệt, e khó có thể lọt vào tay được.

Hoàng đế nói:

- Trẫm không tin, để trẫm đi xem cái đã. Trẫm quyết làm cho Băng Hoa hoá thành Đào Hoa, khiến nàng phải vào cung bầu bạn với trẫm vui ngày đêm mà gây khoái lạc.

Nói đoạn ngài giục Thôi tổng quản thẳng ngựa. Ngài cải trang thành một chàng công tử con nhà giàu, lên khỏi cung, nhảy lên ngựa. Cùng với Thôi tổng quản, hai người một trước một sau, chạy ra ngoài cửa Nam thành.

Ngài thấy một căn nhà nhỏ mở tiệm bán giày đình, trong có một gã đàn ông hói đầu, râu quai nón mọc tua tủa, nằm bò trên mặt ghế khâu giày, mà không thấy người con gái nào cả. Hai người đi qua đi lại trước nhà đến mấy lần, cố ý nhìn xem người đẹp đâu, nhưng tuyệt nhiên không thấy nàng ta bước ra, Hàm Phong cụt hứng, chẳng biết làm cách nào, đành tiu nghỉu trở về.

Qua ngày thứ hai, hai thầy trò lại ra đi, cũng không thấy như lần trước. Nhưng lại dò la biết được gã đàn ông hói đầu nọ chính là chồng của



nàng ta.

Hoàng đế thở than thành tiếng:

- Một cảnh hoa đẹp như thế kia mà đem cắm vào bãi cứt trâu!

Qua ngày thứ ba hoàng đế lại đi lần nữa. May thay lần này ngài đã thấy được nàng, may hơn nữa là lần này không thấy tên đàn ông nọ trong tiệm mà chỉ có một đứa gái nhỏ đầu bù tóc rối đang ngồi bên cạnh quay hàng giặt áo mà thôi.

Hoàng đế và Thôi tổng quản nhảy xuống ngựa, nhanh chân bước vào tiệm. Chỉ thấy bùn lầy khắp mặt đất, mùi hôi thối xông lên mùi nồng nặc. Hoàng đế chưa bao giờ tới một nơi ô uế dơ dáy như vậy nhưng chỉ vì gái mà đành phải bước liều vào trong.

Người con gái thấy khách hàng vào vội bỏ cái áo đang giặt xuống, giơ hai tay nước còn nhỏ ròn ròn; một mặt xốc cái cheo áo cao lên, một mặt bước lên nhà trên gọi người bán hàng.

Hoàng đế nhìn mặt nàng, quả nhiên thấy da trắng như tuyết, đôi mày dài cong vút, thật chẳng khác gì một pho tượng Phật Quan Âm. Ngắm đến tay nàng, ngài thấy nó trắng nõn lại mũm mĩm xinh xẻo lạ thường, tuy làm lụng suốt ngày nhưng tuyệt nhiên không có một nếp nhăn hoặc một vết sẹo nào.

Ngài lại nhìn tới thân hình nàng. Thật là một tấm thân vừa phải, không có chỗ chê! Đứng trước pho tượng thiên nhiên đó, vị hoàng đế phong lưu tài hoa nọ mặt thộn ra, mắt gần như không chớp nổi.

Thôi tổng quản giả trang làm một kẻ mua giày bước tới trả giá với nàng. Hoàng đế đứng bên cạnh tha hồ nhìn. Ngài không cầm nổi lòng nữa, bèn lên tiếng nói nhỏ với nàng.

- Ngày hôm trước, tôi có lại đây thăm nàng mà không gặp, vậy nàng đi đâu thế?

Người con gái hình như không nghe thấy, cứ lảng lảng cúi đầu lựa giày chọn dép cho Thôi tổng quản.

Hoàng đế lại hỏi tiếp:

- Người chồng đầu hói của nàng hôm nay đi đâu?

Đến lần này thì nàng ta đã tỏ ý giận, quay mặt đi chỗ khác, chẳng thèm để ý tới hoàng đế. Ngài đến phút này mặt xem ra đã lớn, liền thò tay qua quây hàng nắm lấy tay nàng.

Nàng bỗng nổi giận như điên, cầm ngay chiếc hài dính trong tay, thẳng cánh giáng một cái vào mặt hoàng đế. May Thôi tổng quản lẹ tay ngăn được.

Nàng ta giận càng sôi lên, cặp chân mày dựng ngược, kêu ầm lên, cả phố nghe thấy. Dân chúng đổ xô ra đông nghẹt, ai cũng đều mắng chửi:

- Giữa thanh thiên bạch nhật mà dám chọc gái, thật là khốn kiếp! Bọn mình đập bỏ mẹ nó đi!

Thế rồi một kẻ nói đánh hai kẻ nói đánh, cuối cùng cả đám đông quát rầm lên đòi đánh. Thôi tổng quản thấy câu chuyện đâm ra gây cản, vội tuốt kiếm trong mình ra, đứng chặn ngay trước cửa không cho kẻ nào vào. Đám đông thấy Thôi tổng quản tuốt kiếm lại càng tức, nhất tề quát lớn:

- Thằng khốn kiếp! Cầm đao với tuốt kiếm, mi không còn coi phép nước luật vua ra gì nữa hả? Đánh bỏ mẹ nó đi!

- Đánh! Đánh! Anh em!

Cả một đám đông gây gộc giờ lên tua tủa xông tới cửa tiệm. Hoàng đế thấy nguy quá rồi, vội nhảy lên mặt quây hàng, vung đôi tay giật lấy giày dính, hài dính treo trên kệ liệng ra ngoài. Một số bị ngài ném trúng lỗ đầu sút tai, máu chảy lênh láng. Đám đông bên ngoài lại càng tức. Họ lượm những chiếc hài, chiếc giày ngổn ngang dưới đất ném lại.

Hàm Phong hoàng đế hồi thiếu thời đã có luyện qua nghề võ, biết cách tránh né nên đều thoát cả. Trong nháy mắt căn tiệm thì thấy giày hài bay qua bay lại như bướm bướm. Thôi tổng quản đứng chặn cửa nãy giờ bị ném võ đầu, máu cũng chảy xuống xối xả. Thế này mà y vẫn cầm kiếm đâm lia lịa.

Đám đông bên ngoài thấy lưỡi kiếm của Thôi tổng quản quá lợi hại, người nào cũng sợ chết, không dám nhảy vào nữa.

Giữa lúc nguy cấp quá đỗi bỗng nghe tiếng thanh la khua vang, cả bọn

la lên:

- May quá! Quan tuần hành ngự sử đã tới!

Tiếng ồn ào bỗng im bật. Quan ngự sử thấy đám đông đánh nhau võ đầu sứt tai, máu chảy lênh láng, nào gậy nào gộc nào dây nào nhợ vút ngổn ngang, bèn cả giận quát lớn:

- Bắt lấy nó!

Bọn sai dịch nghe lệnh tức thì xông vào, tính cột cổ hoàng đế. Nhưng hoàng đế ngài cứ ngồi ngất ngưỡng trên quầy hàng, chỉ nhếch mép cười.

Thôi tổng quản thấy bọn sai dịch xông vào, bèn nhào tới trước kiệu quan ngự sử. Lúc đó ông này mới nhận ra là viên thái giám tổng quản trong cung. Được Thôi tổng quản thì thào mấy câu, quan ngự sử cuống quýt nhảy xuống kiệu chạy vội vào tiệm, quỳ mọp dưới chân quầy hàng chấp tay lạy.

Đám đông dân phố thấy vậy, biết là tai vạ tà trời đã tới, anh nào anh nấy tháo chạy tán loạn.

# HỒI 116 - HỒNG TÚ TOÀN XÂY CẤT KINH

Đô Tuần thành ngự sử lạy xong, nhường ngay kiệu của mình để hoàng đế trở về cung, sau đó quay sang Thôi tổng quản hỏi thăm tình hình cơ sự ra sao? Thôi tổng quản bèn đem chuyện hoàng đế nghe tiếng Băng Hoa xinh đẹp nổi tiếng nên đích thân tới xem, rồi nói đùa vài câu khiến nàng nổi giận hò la xóm giềng tiếp tay, gây chuyện om sòm. Viên tuần thành ngự sử đã mười năm nay không được thăng quan, nghe Thôi tổng quản nói liền, nghĩ tới cơ hội đã đến. Thế là y một mặt an ủi Thôi tổng quản, một mặt vỗ ngực nói:

- Đại gia khỏi bận lòng, việc này xin để cho hạ quan lo liệu. Hạ quan xin với đại gia là chỉ trong ba ngày thế nào hoàng thượng cũng được như ý.

Sau đó y thấp giọng xuống thì thầm với Thôi tổng quản:

- Đại gia về cung, xin cho hạ quan vài ba lời khen trước mặt hoàng thượng nhé

Thôi tổng quản nghe rồi, gật đầu bước đi. Quan tuần thành ngự sử lúc đó mới làm le, quát tháo rùm lên, hạ lệnh bắt hai vợ chồng tên chủ tiệm giày về nha thẩm vấn.

Anh chủ tiệm giày chồng nàng Băng Hoa vừa từ ngoài về, nghe quan tuần thành ngự sử hô lính trói mình, hoảng hồn vía, sợ quá run lên bần bật, khóc lóc xin tha. Chỉ có người đẹp Băng Hoa là chẳng sợ chút nào. Nàng nói:

- Đi thì đi! Bọn mình có phạm phép nước luật vua gì đâu mà sợ.

Thế là hai vợ chồng anh hàng giày đóng cửa tiệm lại, nhờ vả xóm giềng coi giùm, rồi theo bọn sai nha tới dinh. Quan ngự sử chiếu lệ hỏi qua một lượt, không định tội mà cũng chẳng cho hai vợ chồng Băng Hoa về. Lại còn cho giam mỗi người một nơi.

Giam đến ngày thứ ba, bỗng có hai bà nọ tới lãnh Băng Hoa đem về mặt thất, cho nàng tắm rửa bằng nước thơm sạch sẽ rồi lấy cho nàng mặc một bộ đồ bằng gấm tuyệt đẹp. Băng Hoa lấy làm lạ vội hỏi căn do thì hai bà nọ bảo:

- Hoàng thượng biết nàng là người trinh trắng trong sạch nên bảo thưởng cho nàng một bộ đồ, tắm rửa sạch sẽ đi rồi đưa nàng về tiệm.

Băng Hoa nghe nói mừng rỡ lắm liền trang điểm lại cẩn thận. Không ngờ trang điểm xong thì nàng trở nên một mỹ nhân vô cùng xinh đẹp, khiến ai thấy cũng phải mê. Hai bà nọ ở bên cạnh khen lấy khen để nói:

- Người đẹp như thế kia, đến con mụ già này cũng phải mê chả trách hoàng thượng mới vừa thấy đã phải ngửa ngáy tay chân rồi.

Câu nói đùa đó khiến Băng Hoa mắc cỡ đỏ mặt. Nàng nói:

- Đừng có đùa nữa!

Lát sau một chiếc kiệu được đem tới. Hai bà nọ đỡ nàng lên kiệu, bỏ bức màn xuống, bốn bên đều có lụa che phủ kín mít, ngồi bên trong nhìn ra chẳng thấy được gì.

Đoàn phu kiệu chạy một lúc lâu mới đỗ lại. Hai bà nọ liền bước lại tháo bức màn che, đỡ nàng xuống đất. Băng Hoa đưa mắt nhìn quanh, chỉ toàn thấy bọn đàn bà mặc Kỳ trang (ăn mặc quần áo kiểu Mãn Châu), tô điểm xanh đỏ cùng mình, cô nào cô nấy, bà nào bà nấy chỉ đều trở mắt nhìn mình như để lường phỏng điều gì, âm thầm lặng lẽ, chẳng nói một câu nào.

Nàng lại nhìn về phía trước, thấy ngôi nhà rộng lớn lắm, suốt một dãy tường vàng chói có một dãy hành lang dài. Về mặt chính bắc có một toà cung điện đồ sộ huy hoàng hết chỗ nói.

Băng Hoa lòng đầy hoài nghi, vội hỏi:

- Nơi này là nơi nào vậy? Bà đã bảo là cho tôi về tiệm tại sao lại đưa tới chốn này?

Hai bà nọ nghe nàng nói bèn đáp:

- Nàng đừng sợ! Đây là nơi cung cấm đó. Hoàng hậu nghe tiếng nàng đẹp nên cho đưa vào cung để gặp một chút cho biết đẹp đến thế nào,

xong tức khắc đưa, nàng về tiệm ngay.

Băng Hoa nghe đoạn làm thính chẳng biết nói gì hơn.

Hai bà nọ đỡ nàng theo đường sỏi đi vào nhà. Nàng chỉ thấy phía trong màn gấm treo đây trên cửa sổ sơn quét toàn một màu hồng. Bàn ghế trong nhà đều một màu đỏ như son. Trên giường căng màn bằng the màu quý, lót bằng nệm gấm hoa năm sắc, có bức bình phong vẽ những người đàn bà ăn mặc hết sức đẹp đẽ.

Hai bà nọ đưa nàng tới ngồi vào một ghế to và êm ái trước gương. Sau đó, có hai cung nữ bưng trà lên cho nàng uống.

Băng Hoa đến lúc này mới biết mình đã bị hai bà nọ lừa vào cung để làm phi tử. Nàng đứng phất dậy nói:

- Tôi đi về đây.

Bọn cung nữ hai bên bước tới ngăn lại. Sau đó, Hàm Phong hoàng đế từ phía trong bước ra, đi thẳng tới trước mặt nàng, cầm lấy tay, miệng luôn luôn gọi:

- Mỹ nhân! Mỹ nhân đừng buồn lòng nhé.

Băng Hoa tự biết mình đã lọt vào cạm bẫy của họ, bèn nhè lúc mọi người không đề phòng, xông tới cây cột lớn, húc mạnh vào, máu tươi chảy ra lênh láng.

Hàm Phong hoàng đế thấy vậy nói hai tiếng "Đáng thương, đáng thương!" luôn miệng, rồi rút lui khỏi căn phòng. Ngài còn dặn mấy mục quản sự chịu khó săn sóc dưỡng thương cho nàng, ít hôm sau ngài sẽ tới thăm.

Băng Hoa lúc đó mê man bất tỉnh. Bọn cung nữ vục nàng lên giường băng bó vết thương, và đứng quanh giường châu chực chờ đợi. Một lát sau, Băng Hoa tỉnh lại. Mục quản sự ngồi cạnh khuyên giải. Mục bảo nàng:

- Trời cho nàng sắc đẹp nhường ấy, thì phải lấy một người chồng giàu sang phú quý, hưởng một cuộc đời giàu sang vinh hiển, có thế mới không hổ mình là phận gái má đào. Được thánh thiên tử ngài đa tình đưa nàng vào cung, trăm chiều cung quý lại sợ nàng giận tức nên không

dám gần gũi. Nàng được hưởng đủ mùi phú quý vinh hoa, sủng ái hết mức, thử hỏi liệu nàng có sung sướng hơn cái lúc mà nàng còn ở trong tiệm giày, đối rách khổ sở không?

Những lời khuyên giải này, lúc đầu, Băng Hoa chẳng thèm để ý tới, nhưng lâu về sau cũng thấy có vẻ hợp tình hợp lý.

Thế là nàng đã quyết định và bảo mục quản gia yêu cầu cho gặp lại người chồng cũ một lần để xem anh ta có cho đi lấy chồng khác hay không, nếu không thì thà chết chứ nhất định không chịu thất tiết.

Mục quản gia đem lời Băng Hoa tâu lại với Hàm Phong hoàng đế. Ngài bằng lòng cho vào cung gặp mặt vợ. Lúc đó, anh chồng hỏi đầu của Băng Hoa đã được vào làm thị vệ quan (quan hầu) trong Loạn nghi vệ. Khi gặp nhau, Băng Hoa thấy chồng mình mũ áo đàng hoàng, ăn mặc oai vệ, thì chi còn biết khóc lóc thương xót cho cả hai. Nhưng anh chồng hỏi đầu của nàng lại bảo nàng:

- Duyên số vợ chồng ta đến đây hết rồi. Nàng ở trong cung nên hầu hạ hoàng thượng cho chu đáo.

Băng Hoa nghe xong, thở dài nói:

- Vậy thì chàng cũng nên cố gắng làm quan cho chu đáo!

Thế rồi một đêm êm đềm lặng lẽ, hoàng đế tới cung lâm hạnh với người đẹp Băng Hoa, qua ngày sau, người ta đã thấy Băng Hoa được phong làm quý nhân.

Hàm Phong hoàng đế bị Băng Hoa làm cho mê toi, liền mười mấy ngày chẳng thèm hỏi tới triều chính. Bên ngoài, văn thư khẩn cấp bay như bướm bướm, chất đống cao như núi.

Lại nói Thái Bình Thiên quốc hồi đó đã đóng đô tại Nam Kinh chiếm được tới tám tỉnh. Trong triều Thanh văn võ đại thần anh nào anh nấy mặt teo lại hết, chẳng có chủ kiến gì.

Hiếu Trinh hoàng hậu cũng vô phương, chỉ còn cách chạy tới tam cung của hoàng đế, quỳ bên phía ngoài đọc "Tổ huấn".

Hoàng đế thấy vậy không còn cách nào nằm liêu được nữa, đành phải nhóm dậy trở về xem xét mọi việc triều đình qua quýt cho xong. Rồi

chớp mắt ngài lại đã chui tuột vào cái tổ ấm của Băng Hoa mặc cho bọn đại thần khuyên can, chẳng thềm để ý tới.

Trong khi đó ở miền nam, Thái Bình Thiên quốc càng ngày càng mạnh. Hồng Thiên hoàng lại bỏ ra sáu trăm vạn lạng bạc, xây cất một toà cung điện hết sức rộng lớn ở Nam Kinh.

Trung vương Lý Tư Thành cùng Hồng Thiên hoàng đích thân đề mấy câu đối, chữ viết đồng dạng đàng hoàng lắm. Một câu viết như vầy:

"Duy hoàng đại đức viết sinh, dụng Hạ biến Di, đãi kha Âu Mỹ Phi Úc tứ châu nhân, quy ngã bản đồ nhất nãi thống"

(tạm dịch: chỉ có Hoàng đại đức sinh, dùng Hạ mà biến Di, đọi khi đuổi hết bọn người Âu Mỹ Phi Úc bốn châu để thống nhất bản đồ về một mối).

"Từ văn chỉ qua vi võ, bát loạn phản chính tận diệt Lam, Bạch, Hồng, Hoàng, Bát Kỳ tịch, hết chư phiên phục thiên tư niên"

(Hãy lấy văn mà làm võ, dẹp loạn đem lại điều ngay, diệt hết xanh, trắng hồng vàng tám loại cò, bắt bọn phiên bang hải khuất phục ngàn năm).

Câu đối thứ nhì viết như vầy:

"Tiên chúa bản nhân từ hậu tứ lục lại tham quan, đoạn tổn lục thật vương thống tự.

Mao cung thực tâm đức, trượng nhi mưu thần chiến tướng trùng tâm thập bát tỉnh giang san".

(Tạm dịch: Tiên chúa vốn nhân từ, giận bọn tham quan ô lại làm đứt dòng nối của sáu mươi bảy vua. Mao cung thật đức độ cậy nhờ các mưu thần chiến tướng, đối mới non sông mười tám tỉnh).

Câu thứ ba là:

"Độc thủ kinh thiên, trung chính Đại Minh tân khí tượng.

Đan tâm báo quốc, tảo trừ dị tộc cựu y quan".

(Một tay chống trời sửa lại cho nhà Đại Minh, có một bộ mặt mới. Lòng



son đèn nợ nước, quét hết những đồ quần áo cũ của bọn khác họ), (Khác họ đây chỉ nhà Mãn Thanh).

Câu thứ tư:

"Hỗ Bí tam thiên, trực tảo U, Yên chi địa. Long phi cứu ngũ, trùng khai Nghiêu, Thuấn chi thiên"

(Với ba ngàn quân Hỗ Bí, ta đánh thẳng tới đất U, Yên.

Số năm, chín rồng bay ta lại mở cõi trời Nghiêu, Thuấn).

Trong phòng ngủ, Hồng thiên vương cũng có một đôi câu đối như sau:

"Mã thượng đắc chi, mã thượng trị chi! Tào ức vạn niên Thái Bình Thiên Quốc ư cung đao phong trích chi gian, tư thành kiến dã.

Đông diện nhi chinh, Nam diện nhi chinh, cứu trấp nhất tinh vô tội thân dân như thủy hoả đảo huyền chi hội, thi vị nhân nhân"

(Cưỡi trên ngựa mà được, ngồi trên ngựa mà cai trị, tạo lập nước Thái Bình Thiên Quốc lâu đài ức vạn năm giữa chôn cung đao mũi lưỡi, ấy thực là người giỏi đó.

Quay mặt về phương đông mà đánh, quay mặt về phương nam mà đánh, cứu giúp hai mươi một tỉnh dân vô tội thoát vòng nước lửa bóng sôi, đó chính là người nhân vậy).

Bắt chước Hồng Thiên vương, bọn chư vương cũng cho xây cất vương phủ. Ngoài vương phủ có hai cửa viên môn, ba cổng đại môn, cao đến vài trượng. Trên bức tường xây cửa đều có vẽ long vẽ hổ đủ năm màu sắc. Bước qua cổng phủ, vào trong thấy ngay một con đường chạy chính giữa. Giữa con đường đó, có xây một cái đài cao hai bên treo chùng mấy chục cái thanh la để mỗi khi bên ngoài có chuyện gì xảy ra, thì đánh thanh la báo hiệu. Bên trong phủ, cấm không cho một người đàn ông nào vào.

Cửa cung của Thiên hoàng, trên cổng cao treo một tấm biển đề Vinh Quang môn, cổng thứ nhì treo một tấm biển đề Thánh Thiên môn. Hai bên là hai hàng dậu gỗ sơn son, trên mặt những hàng dậu này có rất nhiều tấm biển đều ghi những câu tán tụng Thiên hoàng của kẻ bề tôi bên dưới. Hai bên trái phải còn có hai ngôi đình lợp ngói bằng pha lê.

Đi dần vào cửa thứ nhì, hai bên có cất đến mấy chục gian triều phòng. Về phía tây triều phòng, xây một cái giếng đá hoa năm màu. Trên những viên đá hoa này, có chạm khắc hai con rồng hết sức tinh xảo. Trước điện, là một cái nhà bia, cột thì bằng vàng mà tường thì sơn son, nào rồng bay, nào phượng múa, rất là hoa lệ. Trên vách bốn mặt điện, vẽ đủ bốn loại thú: rồng, cọp, voi, sư tử.

Về phía đông chính điện, có một dải tường bao quanh. Phía trong tường là một cái hồ vuông, đáy lát đá xanh, rất là trong sạch. Trên hồ, có một chiếc thuyền bằng đá dài hơn mười trượng. Thiên hoàng thường ngồi trong chiếc thuyền đá này mở tiệc thết rượu.

Hồng Thiên hoàng rất cưng chiều tiểu Thiên hoàng, cho nên đặc ý làm cho một toà phủ đệ gọi là Tiểu Thiên hoàng phủ ở chân núi Chung Sơn. Trong phủ, có cây cao suối mát, lâu đài khúc chiết mùi phần u nhã. Tiểu Thiên hoàng này cũng là một người hiếu sắc, cho nên người làm trong phủ toàn là một bọn nữ quan. Bọn nữ quan này người nào cũng đều mặt hoa da phấn, da ngà tay ngọc. Tiểu Thiên hoàng suốt ngày cùng bọn nữ quan đùa giỡn, những chuyện phong lưu tình tứ đều giờ ra cho kỳ hết.

Nói đến bọn nữ quan của triều Thái Bình thì thật nhiều điều đáng chú ý. Mũ áo của họ khác hẳn mũ áo của bọn nam quan. Người nữ quan cao cấp nhất mặc áo long bào bằng đoạn vàng. Cấp thứ nhì mặc áo màu tía và màu hồng. Còn mặc màu xanh, màu lam, màu đen, là bọn cấp dưới nữa.

Trên chiếc mũ, người ta có thể phân biệt ba loại quan như sau: Ba cấp vương thì dùng mũ bằng đoạn màu vàng. Từ cửu phẩm trở lên thì dùng mũ sa; cửu phẩm và hương quan thì dùng khăn chít đầu bằng đoạn.

Còn áo thi nữ quan tất cả đều có thêm một miếng hậu bối (miếng vái khâu ở sau lưng áo để che lưng). Búi tóc thiên đội chiếc mũ nhỏ bằng nóc có giải buông xuống lòng thòng.

Thiên hoàng định phẩm cấp cho nữ quan nhấn mạnh vào kiểu quần hàng. Đệ nhất đẳng tên gọi là Phùng thường, quần may loại ống rộng... Đệ nhị đẳng tên gọi Nửa thường (quần móc). Đó là loại quần không dùng chỉ khâu mà dùng móc, móc chéo lại, để cho dễ cởi. Đệ tam đẳng tên gọi Khai thường, tức là loại quần mở. Đệ tứ đẳng tên gọi Tán thường, đó là loại không mặc quần có ống mà mặc váy vây quanh lại.

Đệ ngũ đẳng tên gọi Tán bào, đó là loại không mặc quần mà cũng chẳng mặc váy phần dưới thân để trường chỉ mặc áo một cái áo bào dài che. Ngoài ra còn có một loại nữ tên gọi Già toái. Đó là loại mà bọn nữ quan thường dùng vào mùa hè để cho mát. Già toái chỉ có ba miếng vải che lấy hông, một miếng che phía sau, còn hai miếng che hai bên đùi.

Thiên hoàng định chế phục như trên cho nữ quan, nguyên có một dụng ý. Đã làm nữ quan thì không thể tránh khỏi chuyện dâm loạn. Tiểu Thiên hoàng tỏ ra ác đến quả cỡ. Hấn dâm ô với đám nữ quan trong phủ mình thì khỏi cần nói, nhưng ông còn khoái cưỡng chiếm cả những cô gái mới choai choai hoặc còn nhỏ tuổi.

Nhiều lúc Hồng Thiên hoàng thấy rõ con trai tỏ tình thân ái với phi tần của ông, cũng chẳng nói gì. Từ đó, tiểu Thiên hoàng càng lớn mật hơn. Hấn tư tình luôn cả Hồng phi và Nghi phi vốn là hai nàng phi cung quý nhất của Thiên hoàng.

Nhưng cả hai nàng đều biết Hồng Thiên hoàng yêu quý cậu con trai cho nên đều không dám tới mách mà chỉ còn có cách im lặng chịu đựng và lại đâm ra ganh ghét nhau mà thôi.

Hồng phi người Dương Châu, tướng mạo tuy tầm thường nhưng được cái tuyệt khéo. Tính tình nàng lại tao nhã, điềm đạm. Chỉ cần cặp mắt sắc như dao, long lanh như giọt nước, liếc một cái là đủ để cho hồn phách đám đàn ông lên mây rồi. Nàng chỉ thích cười, khi cười nàng đẹp tuyệt trần! Do đó, Hồng thiên hoàng hết sức sủng ái. Và cũng ỷ vào đó nàng khinh thường cả Nghi phi.

Nghi phi người Quan Đông, vốn con nhà gia thế. Nàng đẹp tuyệt, da trắng mặt hoa, tính tình hoà nhã thuận thảo, người lại trẻ măng. Đối với nàng, Hồng Thiên hoàng đã có bao năm ân tình đậm thắm. Ngài thường đến cung nàng ăn ở luôn tại đấy.

Cái gay cấn là cả hai nàng phi này đều yêu tiểu Thiên hoàng cả. Vì một khoá đôi rương, hai cô đâm ra ghen nhau, ghen đến độ không thể dung nhau được nữa.

Ai ngờ trong cung của Nghi phi lại chứa chấp một chàng trai trẻ đẹp. Anh chàng trai trẻ này vốn là con trai của một gia đình nghèo khổ tại Nam Kinh, mặt mũi trắng trẻo xinh đẹp. Hôm Nghi phi vào thành Nam Kinh để hầu hạ Hồng Thiên hoàng thì anh chàng trai này đứng bên lề

đường thơ thần nhìn người qua kẻ lại. Nghi phi ngồi trong xe trông thấy bất giác lòng xuân xúc động. Khi vào cung rồi, nàng bèn cho người lên ra phố đưa anh chàng trai nọ vào cung, để đêm ngày tư tình qua mặt Hồng Thiên hoàng.

Về sau Nghi phi lại có thêm tiểu Thiên hoàng, thành thử một mình nàng bao cả hai chàng, trong lòng vô cùng sung sướng. Tiếc thay việc tốt nhiều khi hư, lương duyên trời ghen.

Một hôm, giữa lúc Nghi phi đang hú hí tình tự giữa ban ngày ban mặt thì Hồng phi bước vào khám phá ra chuyện bí mật khiến Nghi phi hoảng hồn bạt vía, run lên cầm cập mà Hồng phi cũng mắc cỡ đến đỏ mặt tía tai.

Anh chàng trai nọ chẳng còn cách gì hơn là quỳ xuống chân Hồng phi, dập đầu xin tha. Hồng phi để ý nhìn thấy quả là một chàng trai trẻ trung đẹp đẽ hết sức gọi tình. Đến lúc này, chính nàng cũng không cầm nổi lòng dục nữa, bỗng che mặt phì cười, quay đầu đi khẽ nói:

- Làm thế thì mắc cỡ chết!

Nghi phi đứng cạnh thấy rõ nỗi niềm tâm sự của Hồng phi, vội bảo chàng trai nọ.

- Ngươi ở đây hầu phi tử nhé! Ta đi một lát sẽ lại.

Nói đoạn Nghi phi vội quay đi, bước luôn ra ngoài. Thế là bên trong, Hồng phi cùng anh chàng trai nọ hoàn thành ngay hảo sự. Và từ đó về sau, Hồng phi cũng thường lưu anh chàng trai nọ trong cung mình, nhiều lần có ý như không muốn cho về với Nghi phi nữa.

Riêng anh chàng trai nọ cảm thấy Hồng phi có vẻ phong tao phóng đãng hơn Nghi phi nhiều, nên cũng say mê. Nghi phi thấy mất cục cưng, tức giận bèn dùng kế "mượn đao giết người" để trả hận.

Hồi đó cả hai cha con Thiên hoàng cũng đều say mê Hồng phi. Biết thế Nghi phi bèn dò la lúc Hồng phi đang cùng chàng trai nọ ân ái trên Dương đài liền lên tới mách tiểu Thiên hoàng.

Tiểu Thiên hoàng biết chuyện, con giận nổi lên như sấm sét, tức thì chạy tới cửa phòng của Hồng phi nghe ngóng, quả nhiên bắt gặp gian phu dâm phụ đang vào lúc mê đắm nhất.

Tiểu Thiên hoàng đích tai nghe gõ, lòng ghen thật khủng khiếp, đang tính xông vào. Chợt nhớ mình cũng chẳng đàng hoàng ngay thẳng gì, tất hơn là đi báo phụ hoàng mới giải quyết được việc này. Nghĩ vậy, liền quay lui, và tới cung vua cha.

Hồng thiên hoàng lúc đó đang ngồi tựa thành giường xem bọn thị vệ và nữ quan chơi trò đuổi bắt ú tim, thoạt nghe lời cáo mật của cậu trai cung, tức đến hộc máu ra, bao nhiêu râu tóc dựng ngược lên cả. Thế là ngài nhảy chồm lên như cái lò xo, mang theo một tốp thị vệ, chạy tới cung Hồng phi giữa lúc nàng đang còn loã lồ thân thể, tóc tai rũ rượi, chưa kịp trang điểm lại sau một cơn mưa gió nặng nề.

Bọn thị vệ áp điệu Hồng phi cùng cả anh chàng trai nọ ra ngoài. Hồng thiên hoàng chẳng thèm tra hỏi gì nữa, hạ lệnh chém ngay tức khắc tại cửa cung.

Lúc sắp chết, Hồng phi kêu oan, bảo nàng trúng kế của Nghi phi chứ thực ra anh chàng trai nọ vốn do Nghi phi đưa vào cung.

Hồng Thiên hoàng nghe nói vậy, nhưng không tin, vẫn hạ lệnh chém ngay cặp gian phu dâm phụ này.

Sau khi giết chết Hồng phi, Hồng Thiện hoàng lập tức truyền dụ cho các tướng lãnh tìm cách dâng hiến mỹ nhân lên cho ngài.

Hồi đó dưới trướng của quan hưu đô đốc, có một vị tướng quân họ Phàn tìm được một cô nàng xinh đẹp tuyệt trần ở Tô Châu, tên gọi Minh Cô. Nàng vốn là một tiểu thư con nhà gia thế, có học thức, lại biết cả đao kiếm. Lúc đoàn quân tóc dài của Thái Bình Thiên Quốc tới Tô Châu thì Minh Cô chạy theo cha mẹ trốn về thôn quê. Nàng bị quân lính bắt, cha mẹ lại sắp bị chém. Nàng vội xông tới ngăn cản. Bọn quân lính thấy nàng xinh đẹp nên tha cho cha mẹ nàng. Chúng đem nàng vào trại, tính làm việc phi lễ, Minh Cô bèn bảo chúng:

- Bọn bay nếu hãm hiếp ta thì ta chỉ còn có một chết, chi bằng đưa ta tới gặp chủ tướng của bọn bay, ông ta thấy ta đẹp yêu quý ta, có phải bọn bay được một món tiền thưởng hay không?

Bọn lính nghe nàng nói có lý, đưa nàng lên dâng cho viên tướng của mình. Phàn tướng quân thấy Minh Cô sắc nước hương trời, bèn thưởng bọn lính năm trăm lạng bạc, giữ nàng lại trong trướng. Đến đêm Phàn

tướng quân mò vào, mong được sung sướng với người đẹp. Nhưng Minh Cô lại đem cái lối nói với bọn lính nói với tướng quân họ Phàn khuyên ông đưa nàng lên dâng cho Hồng Thiên hoàng sẽ được quan cao lộc hậu.

Câu của Minh Cô nói ra đúng lúc Hồng Thiên hoàng có dụ truyền các tướng lãnh tìm kiếm người đẹp cho ngài. Bởi thế Phàn tướng quân nghe qua tình ngộ, liền đích thân đưa Minh Cô tới Thiên kinh.

Hồng Thiên hoàng nhìn thấy Minh Cô sung sướng tướng đến phát điên, ngài truyền dụ thưởng Phàn tướng quân mười vạn lượng bạc.

Minh Cô đẹp tuyệt, da trắng mặt hoa, thân hình óng ả. Ngay đêm đầu lâm hạnh. Hồng Thiên hoàng thấy nàng vẫn còn là một xử nữ trinh trắng nên cung quý lắm. Ngài phong nàng làm Minh phi, bổ khuyết vào chỗ trống của Hồng phi.

Hồng Thiên hoàng ở lỳ trong cung Minh phi luôn một tháng, thực là ngồi cùng ngồi, đi cùng đi, mười phần yêu quý. Minh phi nhân dịp đó, bèn xin Hồng Thiên hoàng cho đưa cha mẹ nàng vào cung để được gặp mặt. Hồng Thiên hoàng ưng thuận ngay.

Minh phi gặp cha mẹ, không khỏi bi thương, khóc rống lên. Thấy chung quanh chẳng có ai nàng bèn thổ lộ tâm sự mình với cha mẹ là có ý định hạ thủ Hồng Thiên hoàng, và như thế tánh mạng nàng e cũng khó toàn. Hai mẹ con ôm lấy nhau khóc lóc thê thảm.

Minh phi xin Hồng Thiên hoàng cấp cho cha mẹ nàng một cây cò vàng nhỏ. Nhờ cây cò này, cha mẹ nàng mang theo trong người thì bất cứ đi tới đâu trong nước Thái Bình Thiên Quốc đều được cả. Minh phi dặn nhỏ khuyên cha mẹ nên trốn lên phương Bắc trước đi, để khi câu chuyện ám sát của nàng chẳng may bị đổ bể thì cũng không có hại gì cho cha mẹ. Sau đó, nàng tiễn chân cha mẹ ra khỏi cung.

Minh phi đặt một bữa tiệc ngay trong phòng ngủ của mình rồi mời Thiên hoàng tới, chính nàng hầu rượu cho Hồng. Giữa tiệc rượu nàng nói cười luôn miệng, làm duyên làm đẹp khiến Thiên hoàng uống hết chén này tới chén khác. Minh phi thấy đã đến lúc hành động bèn dặn bảo bọn cung nữ dọn dẹp tiệc rượu, đích thân đỡ Hồng lên giường rồi tự mình cũng thay đồ ngủ, cởi bỏ hết đồ trang sức.

Sau khi bọn cung nữ dọn dẹp xong, Minh phi bèn khoá chặt cửa phòng lại. Trên giường Thiên hoàng đã ngủ say, thở phì phò. Căn phòng im lặng như tờ. Minh phi rón rén bước tới bên tường, rút thanh bảo kiếm, lăm lăm cầm trong tay.

Nàng bước lại gần giường, thò đầu vào mùng xem thì quái lạ thay, chiếc giường không có ai nằm cả. Thiên hoàng biến mất lúc nào rồi! Giữa lúc Minh phi đang ngạc nhiên thì nàng không ngờ Thiên hoàng đã ở đằng sau mình từ lúc nào, mặt hầm hầm nổi giận. Thì ra hôm đó, Minh phi mời Thiên hoàng uống rượu đã khiến ngài có ý nghi ngờ. Một điều khiến ngài nghi thêm là xưa nay Minh phi không bao giờ uống rượu mà nay bỗng nhiên lại uống. Do đó, ngài giả đò say, đi ngủ trước trên giường lẳng lẳng chờ xem động tĩnh của Minh phi.

Thiên hoàng thấy Minh phi đóng cửa phòng, tới cạnh tường lấy cây kiếm, biết ngay nàng có ý không lành. Ngài bèn lên ra sau giường bò xuống đất, đến đằng sau nàng. Đợi khi Minh phi cầm thanh bảo kiếm tới cạnh giường, Thiên hoàng mới tuốt cây bội đao cầm chặt trong tay, chờ phút hạ thủ. Ngài giận lắm nên khi Minh phi vừa quay đầu lại, ngài không một hai gì hết, múa cây bội đao một vòng, chém bay đầu Minh phi.

Sau đó, ngài lắc liên hồi cái chuông nhỏ, truyền gọi cung nữ lượm đầu của Minh phi đem ra treo ngoài cửa cung làm hiệu lệnh. Chỉ trong giây lát, tin Minh phi mưu sát Thiên hoàng truyền đi khắp cung nội, các bà hoàng hậu, phi tần vội vàng tới thỉnh an.

Thiên hoàng sau khi giết Minh phi, tự thấy mình như được trời phù hộ, lấy làm sung sướng lắm, ngài truyền lệnh trong cung ngay đêm đó bày tiệc ăn mừng, nốc một lúc hàng mấy bát rượu lớn. Lúc đó, ngồi bên cạnh Thiên hoàng nào là hoàng hậu, nào là phi tần đủ khắp tam cung lục viện, mùi hương phấn thơm ngát, tiếng thỏ thẻ như chim hót líu lo. Lòng cao hứng nổi dậy, Thiên hoàng ôm bên này bế bên kia, kiếm vui tìm khoái đủ kiểu. Đến lúc cao hứng, ngài liền gọi luôn một lúc mười bà phi vào tắm cung lâm hạnh. Ngài không quên, truyền gọi thêm mười bà phi khác vào theo để "thưởng xuân", đứng bên vỗ tay hoan hô trợ hứng.

Hồng Thiên hoàng ngày ngày cùng với bọn phi tần, nữ quan mua vui hưởng lạc, một mình ngài đảm đương cả chục cô mà sức vẫn thừa.

Các vị vương gia trong triều đình của Thái Bình Thiên Quốc không

những hiếu sắc mà còn ham cả trai nữa. Trong mỗi vương phủ đều có nuôi năm, ba tên trai trẻ xinh đẹp bánh bao. Còn cung Thiên hoàng có hơn hai chục tên. Những tên trai trẻ này đều đánh phấn, kẻ lông mày, ăn mặc hết sức diêm dúa, trông qua không thể biết đó là trai.

Hồng Thiên hoàng lại nghe lời Hà Y Chính mỗi ngày nuốt một viên trân châu, một miếng bạch ngọc để điều dưỡng thân thể. Gã thầy lang còn đưa ra một phương pháp nấu châu, ninh ngọc như sau: viên trân châu cần tròn trịa tinh vi không một chút tì vết, nhét vào trong miếng đậu hũ, đem đun cách thủy độ nửa ngày. Khi lấy miếng đậu hũ ra, thì viên trân châu nở to ra đến ba, bốn lần cũng trắng bóc như miếng đậu hũ.

Nếu viên trân châu có tì vết, không được tròn trịa tinh vi thì có nấu đến cả ngày cũng không thể hoá được, cứ trơ trơ ra đó. Trân châu nấu kiểu đó, cứ bỏ vào miệng là chạy tuốt ngay xuống dạ dày, tan biến đi luôn.

Còn phép ninh ngọc thì như sau: Lấy loại bạch ngọc thượng hảo hạng đem ninh chung với gốc cây địa du thụ. Ninh liên tục hai mươi bốn giờ, không cho bốc hơi ra ngoài, bạch ngọc nát ra là ăn được. Lúc ăn, cần cho đương, rất dễ nuốt. Nước ngọc ninh này đóng cục lại như băng. Nếu dùng ngọc có tì vết hoặc thứ ngọc hạng bét thì ninh hoài cũng cứ trơ ra, chẳng thể chín được.

Trong nhà bếp của Thiên hoàng, có bốn chú hoả đầu quân chuyên việc nấu châu, ninh ngọc.

Các chú này đều là bọn con buôn châu ngọc, hiểu rõ việc chọn lựa châu ngọc thật, giả, tốt, xấu. Chỉ vì Thiên hoàng cần ăn châu ngọc nên nhà bếp mỗi tháng phải tăng thêm tiền chợ lên đến hơn mười vạn lạng bạc nữa.

Nói đến việc ăn uống của Hồng Thiên hoàng, ai nghe cũng phát hoảng. Một bữa ăn của ngài, trừ mười sáu món phụ ra, còn hai mươi bốn món chính, gọi là hai mươi bốn món "Sinh".

Đó là sáu giống chim, sáu giống thú, sáu giống cá, sáu giống sò hến. Giống chim ngài khoái ăn nhất là bồ câu, sẻ, trĩ và ung (ó), nhất quyết không ăn gà, vịt. Giống thú thì ngài thích nhất bò, dê, mang và thỏ, không ăn heo. Giống cá thì ngài mê nhất là cá chép, cá trôi, cá diếc, cá hoàng. Ngoài ra ngài không bao giờ chê tôm, ba ba, rùa, sò huyết. Những món này phải thay đổi luôn luôn, không được dâng mãi một



thứ.

Tính ra cứ mỗi một bữa cơm của Thiên hoàng ít ra cũng phải tốn đến ngàn lạng bạc.

Nấu nướng bất luận cách nào đều phải cả con. Lớn như bò, dê cũng phải để cả con trên mâm, bày trên chiếu, trông thật kỳ cục, tức cười. Các món chim, trông y như chúng còn sống. Mãi đến khi hạ đĩa thì lúc đó bọn nữ quan mới giúp ngài nhổ hết những cái lông đó.

Tính tình của Thiên hoàng vốn mừng giận thất thường. Giữa lúc đang ăn uống vui cười, chỉ cần một chuyện nhỏ chẳng được như ý là ngài trút hết cả con giận lên đầu mấy tên thị vệ hầu cận. Ngài quát một tiếng "dùng hình" tức thì hình quan phải tóm ngay cổ tên thị vệ bị hình phạt đem đi.

Trong cung Thái Bình Thiên Quốc có một loại cực hình tên gọi Đốt thiên đăng (đốt đèn trời). Cách trừng phạt như sau: lột hết quần dưới áo trên của kẻ bị hình phạt, lấy giấy hoa gấm quấn suốt từ đầu tới chân rồi đem tẩm dầu vừng, bên ngoài còn bó nhựa thông sáp trắng, chẳng khác chi một cây đèn cầy cao lớn.

Khi đem đốt cây đèn người ấy thì phải cắm lộn đầu xuống đất rồi mới châm lửa vào chân. Lúc đầu, kẻ chịu hình còn kêu la được, tiếng thê thảm như quỷ gọi ma hú. Lúc cháy tới đùi thì tiếng kêu càng lúc càng nhỏ, cháy tới bụng dưới thì chỉ nghe thét lên một tiếng lớn. Và đến khi cháy tới ngực thì không còn thấy rên ri gì nữa...

# HỒI 117 - TÌM HOA BÈ NHỤY

Hồi này, bọn quân tóc dài của Thái Bình Thiên quốc ở miền Nam một ngày một mạnh, Hàm Phong hoàng đế ở trong cung mỗi ngày nhận được không biết bao nhiêu tin chiến bại đâm ra chán nản, không thiết gì triều chính, ngay cả văn thư cũng chẳng thèm xem nữa. Chán nản với thời thế, ngài quay vào cung cấm vùi đầu trong váy lụa, úp mặt trên ngực gọi tình của bọn phi tần, mỹ nữ.

Ngài lại mới được Bạng Hoa sắc nước hương trời, mười ngày thì tám ngày ngài nằm tại cung của nàng. Có khi ngài ôm nàng ngủ ngay cả lúc ban ngày, lại còn sai thái giám gọi đám cung nữ tới trước long sàng chơi trò ú tim đuổi bắt cho ngài cười và người đẹp vui lòng.

Một hôm, có một nàng phi tên gọi Chương Giai, trước đó cũng được hoàng đế hết sức sủng ái, nhưng từ khi có người đẹp Bạng Hoa thì lập tức bị bỏ rơi, bèn không giấu được những lời trách móc của mình đối với hoàng đế. Một con cung nữ mỏng môi nào đó lập tức chạy lên tâu hót với hoàng đế. Chương Giai bị triệu vào ngay.

Nàng Chương Giai được lệnh truyền, tướng hoàng đế triệu tới lâm hạnh, nên tô điểm hết sức diêm dúa trước khi đến bệ kiến. Hoàng đế mặt vẫn thản nhiên, khi cười lúc nói như thường, lại còn thưởng cho nàng luôn ba ly rượu. Chương Giai vốn không biết uống rượu, nhưng đâu dám trái lệnh, đành uống luôn một hơi cạn hết cả ba ly. Rượu vừa uống xuống tới bụng, bỗng nàng thấy người nóng bừng, mặt đỏ lên như gấc chín, mắt hoa đỏ hào quang, tim đập thành thành...

Nàng Chương Giai bình nhật rất thích đánh đu tiên. Hàm Phong hoàng đế bảo nàng:

- Nàng đánh đu tiên đẹp nhất, trong cung không ai bì kịp, nên trẫm đã cho sửa soạn cây đu để nàng cho mọi người thưởng ngoạn.

Nói đoạn, ngài cho người lột hết quần áo của Chương Giai rồi đỡ nàng lên đu. Nàng Chương Giai vừa bị say như, vừa bị loã lồ thân thể, nên khắp mình run lên bần bật, làm gì còn sức để đu nữa. Nhưng hoàng đế

đã ra lệnh thì làm sao mà dám trái. Nàng lão đảo bước tới gốc cây đu, bước lên. Bọn cung nữ đứng dưới kéo dây, đu bay bổng lên không. Lúc đầu, đu còn thấp, Chương Giai còn giữ được chặt. Nhưng về sau, đu bổng tít lên cao đưa nàng Chương Giai thân thể trần truồng tít mãi lưng chừng trời. Lúc này nàng không còn đủ sức để giữ chặt đu nữa. Nàng òa lên khóc, rồi kêu la xin hoàng đế tha mạng.

Hoàng đế nghe nàng kêu cứu, chẳng những mặc mà còn giục bọn cung nữ kéo dây đu nhanh hơn, mạnh hơn nữa. Bỗng mọi người nghe một tiếng thét, Chương Giai tuột tay, bị đu quăng đi mãi ra xa, rơi xuống đất cứng, đầu bể tan, xương gãy vụn, chết ngay tức khắc.

Bọn cung nữ thấy cảnh thê thảm quá, quay mặt đi không dám nhìn. Hoàng đế cười nhạt một tiếng, bảo bọn thái giám lôi xác Chương Giai ra ngoài chôn đi. Sau đó, đưa tay ra khoác vai Băng Hoa bước vào, thủ thi chuyện trò, cùng nhau hoan lạc.

Hàm Phong hoàng đế ý sủng ái Băng Hoa hết chỗ nói. Nàng cậy được cung chiều đâm ra kiêu ngạo. Nàng giữ chặt lấy hoàng đế, không cho ngài tới các nàng phi tần khác. Nhưng ở đời có gì bền được mãi. Hàm Phong hoàng đế ở với nàng hoài dần dần sinh chán. Ngài lừa nàng nhiều phen đi ăn mảnh...

Nàng biết đâm ra ghen. Rồi nàng đánh ghen, nàng eo xèo với hoàng đế. Ngài lúc đầu còn bỏ qua, nhưng lâu về sau, càng chán ghét nàng.

Hàm Phong hoàng đế tính vốn thích gái chân nhỏ. Các hồi trên đã nói qua rồi. Băng Hoa tuy được ngài sủng ái nhưng đôi chân nàng to quá, đôi hài của nàng lớn đến trên bốn tấc.

Ngài đã nhiều lần phàn nàn về nó, cho rằng nàng tuy đẹp nhưng vẫn còn chưa đủ. Thôi tổng quản lại cho ngài biết gái Dương Châu chân nhỏ, vừa xinh vừa đẹp, tuyệt nhất trong nước. Ngài tiếc rằng lúc đó Dương Châu đã lọt vào tay bọn tóc dài Thái Bình Thiên Quốc không thể tới đó để tìm hoa gheo nguyệt một chuyến cho thoả. Ngài dặn Thôi Tam lưu tâm xem ở kinh thành có gái chân nhỏ thì tìm cách đưa vào cung cho ngài và hứa sẽ trọng thưởng.

Thôi tổng quản ra ngoài thành làm tên ma cô lòng gái, lại tìm được một nàng chân nhỏ ở phía ngoài cửa Tuyên Võ như lần trước. Người đẹp lần này tên gọi Quỳnh Nhi.

Quỳnh Nhi vốn là con gái của một gia đình dân dã vùng Dương Châu. Gặp lúc loạn ly vì quân tóc dài, nàng phải lìa bỏ quê hương tị nạn lên kinh thành, ngụ tại nhà một người cậu. Người cậu này mở một quán cơm nhỏ tên gọi Đức Hưng phạn điểm ở đường phố lớn cửa Đông. Gia đình hết sức cùng khổ, vì nhà nghèo nên Quỳnh Nhi phải ở trong một căn phòng hết sức chật hẹp. Nàng giúp mợ nàng may vá thêu thùa suốt ngày để kiếm tiền thêm chu cấp gia đình. Nhà cửa vừa chật lại vừa tối, nàng phải mang một cái ghế nhỏ ra ngoài cửa để có ánh sáng mà làm việc. Nàng thường đặt đôi chân nhỏ nhắn xinh đẹp mịn màng trên ngưỡng cửa. Đôi chân còn mang một đôi hài màu hồng thêu chỉ viền trắng trông thanh tao lạ thường.

Chi vì cặp chân nhỏ nhỏ, xinh đẹp đó mà khách qua đường phải dừng chân lại ngắm nghía rồi thốt ra lời tấm tắc khen ngợi. Đôi ba anh chàng hiếu sắc, thấy cặp chân ấy là hồn phách mê mẩn. Các anh chàng si tình này, thường lảng vảng qua cửa nhà nàng mỗi ngày ít ra cũng phải mười tám, hai mươi lần, để cố thấy cho được đôi chân, ngắm cho được dung nhan kiều diễm của nàng.

Quỳnh Nhi hương sắc đã xinh đẹp tuyệt trần mà tính tình lại rất trinh bạch. Mặc cho các chàng ong bướm ve vãn, nàng vẫn thản nhiên chẳng để ý tới ai. Tiếng tăm nàng ngày càng đồn đại xa gần, khách tài hoa khắp nơi đua nhau tới bán sê mua hương. Tin đồn cũng đến tai Thôi tổng quản.

Thôi tổng quản tới đường Phố cửa Đông nhìn xem. Quả nhiên lời đồn đại chẳng sai! Đôi chân nhỏ xinh của Quỳnh Nhi làm cho thiên hạ mê mẩn tâm hồn.

Thôi ta đem tâm lực điều tra rõ hết hoàn cảnh của nàng. Hắn biết cậu nàng hiện mở quán cơm nhỏ, bèn tới gặp ông Ngô Tam Hưng. Ông Hưng, cậu nàng, đang bí tiền, không biết xoay sở vào đâu để độ nhật, bỗng nghe nói Thôi tổng quản trong cung tới tìm, hứa nói giúp ông ta vào làm đầu bếp trong cung thì mừng quýnh lên. Thôi tổng quản còn cho biết lương bổng hằng tháng định là năm mươi lạng. Đáp lại ân huệ này chỉ có một điều kiện là đưa cô cháu mình vào cung mà thôi.

Ông Ngô Tam Hưng bàn tính với vợ. Mụ vợ kéo tay cô cháu gái Quỳnh Nhi vào phòng trong, khuyên bảo nàng:

- Tính tình cháu vừa cao ngạo, vừa trinh bạch, nếu không tìm được con nhà đàng hoàng thì làm sao thoả được lòng mong mỏi của cháu. Nhà cậu mợ đây nghèo quá, muốn tìm chỗ môn đăng hộ đối, nhưng tìm đâu ra người vừa lòng xứng ý được. Nếu kiếm cho cháu một người chồng tầm thường kém cỏi thì rồi cuộc đời cháu lại khổ như mợ đây thôi! Cháu may mắn được hoàng thượng để mắt đến, cháu thoả mộng ước lâu nay. Gia đình cậu mợ cũng vì cháu mà được chỗ nương nhờ. Vậy có phải đẹp cả đôi đường không?

Quỳnh Nhi nghe nói có lý liền bằng lòng ngay. Ngày hôm sau Thôi tổng quản sửa soạn đủ số bạc, lên ra khỏi cung đưa Quỳnh Nhi vào.

Hàm Phong hoàng đế ngồi trên lầu Cao Sơn Thuỷ, truyền triệu vào. Nàng Quỳnh Nhi với đôi chân nhỏ nhắn xinh xinh dài có hơn hai tấc, nước da mịn màng, trắng như trứng gà bóc, đứng phía dưới lầu, khuôn mặt duyên dáng hơn bao giờ hết.

Hoàng đế ngắm nghía một lúc, bất giác buột miệng thốt lên: "Đẹp quá!" Hai hàng cung nữ đưa Quỳnh Nhi bước yếu điệu thướt tha lên lầu, dịu dàng quỳ xuống làm lễ bệ kiến và thỏ thẻ chúc mừng: "Vạn tuế! Vạn vạn tuế!"

Hoàng đế cho phép nàng bình thân. Quỳnh Nhi đứng dậy, phong độ chẳng khác gì cành dương liễu phất phơ trước gió, đoá hoa đào đượm đĩnh sương mai. Hoàng đế gọi nàng lại gần, cầm lấy tay nàng ngắm nghía kỹ một lần nữa, quả thấy da thịt nàng trắng như tuyết, mềm mại như nhung, mắt đẹp, đôi chân mày như vẽ, miệng cười như đoá hoa hàm tiếu. Đêm đó, hoàng đế lâm hạnh ngay Quỳnh Nhi tại đó.

Hôm sau, hoàng đế để nàng ở trong hiên Giáng Tuyết, ngày ngày tới nơi đó sủng hạnh, chỉ vì nàng có đôi chân nhỏ đẹp, đứng với ý thích, nên ngài bắt hai tên cung nữ dẫn nàng đi theo khắp đó đây để cho ngài ngắm đôi chân. Nhiều lúc ngài dẫn nàng đi rồi bỗng thả tay ra để mặc nàng lả lướt một mình. Đôi tay nàng lúc đó uyển chuyển theo nhịp của chiếc lưng thon óng ả, chẳng khác gì làn gió đông thổi nhẹ phớt qua đoá hoa sen.

Hoàng đế càng ngắm càng yêu. Để cho căn phòng hợp với cái đẹp của đôi chân nàng, ngài bắt lột nệm gấm thêu hoa hết cả sàn phòng. Quỳnh Nhi đi bằng một đôi tất bằng lụa trắng muốt, bước trên nệm nhẹ nhàng như chiếc lá bay.



# HỒI 118 - HAI VỤ ĐẦU ĐỘC TUYỆT XẢO

Quỳnh Nhi rất thích đi dạo giữa các khóm hoa, nhất là vào buổi sáng mai còn đọng những giọt sương.

Có Quỳnh Nhi bên cạnh, Hàm Phong nhạt tình ngay với Băng Hoa, Băng Hoa lúc đầu chưa biết thì lấy làm lạ, về sau biết được liền đem lòng ghen ghét Quỳnh Nhi. Nàng được biết Quỳnh Nhi tính ưa sạch sẽ bèn cho cung nữ đem các thứ đồ dơ đến bôi vào cành cây, lá cây để trả thù.

Hôm sau Quỳnh Nhi thức dậy, gọi cung nữ đưa mình đi thăm hoa hải đường thì chỉ ngửi thấy toàn mùi hôi thối đến không chịu nổi. Quay nhìn bốn phía mới hay cành cây nào cũng đều có đồ dơ dáy. Ngay cả quần áo nàng cũng có nhiều chất dơ dính vào từng đám một. Nàng vội vàng chạy lùi lại, ai ngờ đạp phải một bãi phân to tướng ở giữa đường. Nàng hét lên một tiếng: "Ồi chao!" Rồi cất bước chạy vội đi chỗ khác. Nàng chạy vội quá bị trượt chân té ngã, đập trán vào thềm máu chảy ròng ròng trên khuôn mặt đẹp.

Bọn cung nữ vội vực nàng dậy, chạy vào trong cửa, nhưng ngửi thấy mùi cứt, thối đến lợm giọng, chúng đua nhau ọe ra hết đồ ăn thức uống, mặt xanh, gan vàng. Chúng cũng phải cố nhịn, để xúm lại thay áo đổi quần cho Quỳnh Nhi, lấy nước hương lan để tắm rửa cho nàng. Quỳnh Nhi không chịu nổi mùi hôi thối, đâm ra nhuộm bệnh.

Bệnh nàng kéo dài luôn một tháng trường. Hoàng đế săn sóc nàng thật đặc biệt. Nhưng trong lúc Quỳnh Nhi lâm bệnh, hoàng đế không có cách gì lâm hạnh với nàng được nữa. Ngài sang cung của Băng Hoa để giải buồn. Băng Hoa thấy kể sách của mình kiến hiệu, trong lòng rất thích thú.

Ít lâu sau, bệnh Quỳnh Nhi đã lành hẳn, hoàng đế lại bỏ Băng Hoa quay về với Quỳnh Nhi. Băng Hoa máu ghen sôi lên sùng sục. Nàng bàn tính

với bọn cung nữ thân tín, tìm ra một kế sách "nhỏ cỏ nhỏ cả rễ" để khỏi phải lo ngại về sau.

Hồi đó thời tiết đang dần dần đổi sang hè. Quỳnh Nhi mỗi ngày tắm ít ra phải tới năm lần, còn đầu tóc thì nhất định phải gội một lần vào buổi sáng sớm.

Sau khi gội xong, nàng bỏ xoã tóc ra sau lưng để chờ khô, rồi cùng hai tên cung nữ chèo một chiếc thuyền con ra giữa đám hoa sen, vừa thưởng ngoạn vừa dốc những giọt sương mai đọng trên lá sen vào miệng để thưởng thức mùi hương.

Mãi đến khi mặt trời mọc cao hàng cây sào, ánh thiên quang đã toả khắp mặt hồ sen nàng mới chịu bảo cung nữ chèo thuyền trở vào.

Tin tức này lại được truyền tới tai Băng Hoa. Nàng thông đồng với một tên thái giám, bảo lên ra ngoài mua thuốc độc mang vào cung rồi đem đổ xuống hồ sen để đêm đó, sen hút nước đã bị đánh độc lên lá.

Qua hôm sau, Quỳnh Nhi không hay biết, vẫn theo cách uống nước sương như bao lần trước, không thấy mùi vị gì cả.

Chẳng bao lâu, thuốc độc phát tác. Hàm Phong hoàng đế thấy nàng lăn lộn trên giường một hồi, hai mắt trợn lên, chân duỗi thẳng thế là đã trở thành người bạc mệnh thiên thu. Quỳnh Nhi qua đời giữa lúc tình nặng duyên thắm, Hàm Phong hoàng đế xúc động ôm lấy thân nàng, đau đớn. Ngài khóc chán mới bảo bọn nội giám mua quan quách khâm liệm khiêng ra ngoài vườn chôn cất tử tế.

Cái tang bất ngờ đau đớn ấy làm Hàm Phong hoàng đế đau xót muôn phần, lâu dần ngài đâm mang bệnh, một thứ bệnh tương tự thật thống khổ, bi thương.

Thôi tống quản thấy bệnh hoàng đế không có thuốc nào trong cung chữa được, liền lên ra ngoài tìm. Quả nhiên hẳn lại tìm được một người đẹp chẳng thua gì Quỳnh Nhi thuở nọ. Hắn đưa người đẹp vào cung để hầu hạ hoàng đế.

Hàm Phong hoàng đế còn mê man trên giường bệnh. Nhưng thấy người đẹp mới, thì cho rằng Quỳnh Nhi đã đầu thai sang kiếp khác mà về với mình. Ngài hỏi tên thì nàng thưa:



- Tử Anh...

Hoàng đế thấy Tử Anh từ tiếng nói đến câu cười, cái gì cũng khiến ngài tưởng như Quỳnh Nhi ngày nọ. Rồi bệnh ngài sau đó cũng khỏi luôn.

Ngài cũng yêu chiều quý Tử Anh chẳng khác chi Quỳnh Nhi. Ngài phong nàng làm quý phi. Tử Anh vốn sinh trưởng trong gia đình cùng khổ nghèo nàn, nhưng tính lại ham đọc sách, thích nghe chuyện văn chương. Bởi thế nàng xin hoàng đế mời một ông thầy vào vườn Viên Minh để dạy cho nàng học.

Hoàng đế tự nhủ bọn thị độc đầu có hiểm gì, nhưng nếu để chúng thấy mình mới tìm thấy một quý phi, thế nào chúng chả dưng số khuyên can. Điều đó quả là khó chịu. Mời một ông thầy già vào vườn dạy học cho nàng là hơn. Nghĩ vậy, hoàng đế gọi Thôi tổng quản vào tính toán bàn bạc.

Thôi tổng quản nghĩ một chập, liền nhớ tới một người. Người đó họ Trịnh đậu cử nhân, vào kinh thi hội nhưng bị rớt. Trịnh cử nhân hiện ngụ tại Trường An khách điểm; hết sạch tiền lộ phí, đành phải lưu lạc nơi đất khách quê người, viết mướn câu đối hoặc thư từ cho khách để lấy tiền độ nhật.

Thôi tổng quản vốn người đồng hương với tên chương quỹ của Trường An khách điểm, thường tới đó bàn tán chuyện mua vui. Hắn cũng thường gặp Trịnh cử nhân tại khách điểm này.

Ông cử nhân họ Trịnh tuổi đã ngũ tuần có bộ râu đã lốm đốm bạc. Ông là người rất hoà nhã. Nay hoàng đế cần thầy dạy học cho Tử Anh, Thôi tổng quản nhớ ngay tới ông. Hắn nói với Hàm Phong hoàng đế, rồi ba chân bốn cẳng chạy ra Trường An khách điểm mời ông...

Trịnh cử nhân tuy có gặp Thôi tổng quản nhiều lần nhưng không biết hắn ta là ai, chỉ nghĩ hắn là một viên quan nào đó. Bởi thế khi hắn ta ngỏ ý mời đi dạy học ông cho rằng tới chỉ dạy một công tử hay một tiểu thư, nên nhận lời đi ngay.

Thấy Trịnh cử nhân bằng lòng rồi, Thôi tổng quản liền đi mướn chiếc xe, bốn mặt che vải xanh bít bùng kín mít. Trịnh cử nhân ngồi bên trong, chẳng thấy tí gì bên ngoài.

Xe chạy đã một lúc lâu, hết khúc quanh này qua khúc quanh khác, trước

còn nghe tiếng huyền não nơi chợ búa, nhưng về sau tiếng người càng vắng, càng xa.

Chiếc xe chạy trên một đám đất trống một hồi khá lâu rồi đỗ lại. Mở rèm xe ra nhìn, Trịnh cử nhân chỉ thấy những bức tường dài thành hàng, phía trong không biết cơ man nào là lầu đài, mái ngói, đỉnh nhà, chen chúc trong những chòm cây như muốn tranh giành nhau để ngoi lên không trung mong thoát khỏi cảnh chật chội phía dưới.

Trịnh cử nhân nghĩ đó là vườn hoa nhà ông lên nọ, nhưng trong lòng vẫn nghi ngờ thắc thỏm. Ông tự nhủ, đã mời ta làm thầy dạy học thì xe phải vào cửa trước chứ tại sao lại lách qua cửa ngách để vào vườn hoa?

Trịnh cử nhân bước sâu vào vườn hoa, thấy cây cỏ rậm rạp um tùm, chỗ nào cũng san sát cửa, nhà tường vách, cỏ cây. Thôi tổng quản đưa Trịnh cử nhân đi loanh quanh hết khu này tới khu khác trong vườn. Khi đi qua cầu Cửu Khúc (chín nhịp), ông cử họ Trịnh thấy lộ ra một cái cửa tò vò, trên có một tấm biển khắc hai chữ "Tao Viên". Bước qua cổng tò vò, ông thấy một dãy nhà che rèm lụa. Bước xuống phía hành lang ông thấy bốn đũa thư đồng đứng thành một hàng dài.

Khi ông vừa bước tới, tất cả bọn chúng vội quỳ gối xuống, đồng thanh nói:

- Thịnh an gia sư.

Đoạn chúng cuộn rèm cửa lớn. Trịnh cử nhân bước vào phòng. Ông thấy bên cửa sổ, giá sách chất đầy sách.

Thôi tổng quản mời Trịnh cử nhân ngồi xuống ghế. Tên thư đồng đưa trà lên, Thôi tổng quản lấy ra một bức thư, hai tay nâng cao đưa cho Trịnh cử nhân, bên trong đựng hai trăm lạng bạc, rồi nói:

- Thưa! Đây là tiền thù lao hằng tháng. Nếu khi nào tiên sinh muốn gởi về nhà thì xin cứ giao cho tôi, tôi sẽ gói ghém cẩn thận và gởi đi, xin tiên sinh đứng ngại.

Trịnh cử nhân xem chữ đề trên thơ thấy viết: "Dưỡng tâm trai chủ nhân" ngoài ra không còn tên họ gì nữa bèn hỏi:

- Chủ nhân của ông tên gọi là gì?

Thôi tổng quản đáp:

- Chủ nhân tôi là một vị vương gia bậc nhất tại kinh thành này, tiên sinh khỏi cần hỏi, sau rồi sẽ rõ. Hiện nay vương gia tôi đi vắng trong nhà chỉ còn có đàn bà không tiện ra đây mời chào tiên sinh. Tiên sinh cứ dạy cho học trò tấn tới ắt vương gia tôi không bao giờ dám để tiên sinh phải buồn lòng đâu.

Trịnh cử nhân xem thấy bọn Thôi tổng quản có vẻ kênh kiệu, cái gì cũng ra tuồng khoe khoang hợm hĩnh, trong lòng cảm thấy bần khoản, chẳng hứng thú chút nào. Song ông thấy nơi này tinh nhã, xếp đặt ngăn nắp lịch sự, đành miễn cưỡng ở lại.

Qua ngày hôm sau, tên học trò bước ra bái yết thầy. Trịnh cử nhân nhìn xem học trò mình như thế nào thì suýt ngã ngựa, bởi đó là một trang mỹ nhân tuyệt sắc, có bốn con tì nữ xinh đẹp chẳng kém, đi bên cạnh hầu hạ.

Cô học trò tuyệt sắc nọ học mỗi ngày chỉ độ vài giờ là lại trở vào ngay. Qua ngày hôm sau, nếu tiên sinh khảo bài thì cô học trò thấy đều học thuộc không bao giờ quên lấy một chữ.

Trịnh cử nhân thấy học trò mình thông minh quá, trong lòng cũng lấy làm mừng. Ban ngày thì ăn sơn hào hải vị, ban đêm thì ngủ trong giường gấm màn the, hầu hạ thì đã có lũ thư đồng vô cùng chu đáo. Điều không xứng ý nếu có thì chỉ là sự mất tự do không được hành động theo ý mình. Đừng nói ra khỏi cổng vườn, ngay cả đến việc đi quá sang mé tả hoặc mé hữu một chút của thư phòng ông đã bị lũ thư đồng chặn lại rồi. Lũ này bảo:

- Trong vườn có đàn bà con gái du ngoạn, tiên sinh nên tránh đi là hơn.

Trịnh cử nhân ở trong vườn này đã ba tháng. Ông mong được ra phố đi chơi một hôm cho thoải mái đôi chút, nài nỉ với lũ thư đồng đến mấy lần nhưng chúng chỉ nói là đi xin phép chủ nhân đã.

Về sau, Trịnh cử nhân chịu không nổi cảnh tù túng, bèn lên ra ngoài vườn. Ông thấy phía sau vườn là một đám đất rộng bỏ hoang, cảnh tượng hết sức vắng lặng thê lương. Ông chả rõ đường nào, nên chạy được mấy bước lại phải trở về.

Lũ thư đồng đứng chực ở cửa liền nói:

- Khu này rất hoang vắng thường có cộm beo, trộm cướp, giết hại mạng người. Nếu muốn ra ngoài tiên sinh nên đi xe lừa, vừa phải có người bảo vệ mới được.

Quả nhiên, lũ thư đồng đi mượn một cỗ xe có hai tên đại hán lực lưỡng ngồi ngất ngưỡng trên mui xe.

Trịnh cử nhân ngồi trong thùng xe, phía ngoài cũng có vải màu xanh che kín mít như trước. Xe bắt đầu quay bánh, độ vài giờ sau, Trịnh cử nhân đã nghe có tiếng nói tiếng cười, tiếng ầm ĩ ồn ào của chợ búa, đô thị.

Xe chạy một đôi nửa mới ngừng lại, Trịnh cử nhân mở rèm xe, bước xuống nhìn chung quanh, thì ra đây chính là cửa ngoài của khách điếm Trường An mà ông đã ở dạo nọ.

Anh chương quỹ khách điếm trông thấy Trịnh cử nhân vội chạy ra đón vào nhà, lấy hai phong thư của gia đình đưa cho ông.

Trịnh cử nhân xem thư, thấy nhà đã nhận được ba lần sáu trăm lạng bạc, gia đình đều được bình an như thường, lấy làm mừng lắm, liền dặt tay anh chương quỹ vào bàn nhậu.

Ông hỏi anh chương quỹ:

- Này, anh có biết cái nhà mà tôi đến dạy học ấy là nhà ai không? Tên tuổi họ là gì? Công danh sự nghiệp ra sao?

Anh chương quản lắc đầu đáp:

- Nào tôi có biết gì đâu!

Chẳng biết anh ta nói thật hay dối, Trịnh đành nâng chén mời. Uống một hồi xong Trịnh ra ngoài đi chơi phố.

Ngày đã tàn hai tên xà ích giục Trịnh cử nhân lên xe trở về. Từ đó, cứ hai tháng, ông cứ lại lên xe ra ngoài phố đi chơi một chuyến.

Cô học trò tuyệt sắc nọ trải qua một năm học hành, đọc qua bao nhiêu kinh sử, Trịnh cử nhân tuổi đã già tính lại nhân từ hoà nhã, do đó, tình thầy trò ngày càng thâm thiết.

Cô đem tâm sự nào dài nào ngắn ra nói với thầy, duy (:hi có hỏi về gia đình nhà cửa thì nàng tuyệt nhiên chẳng chịu hé môi.

Ít hôm sau, Trịnh cử nhân thấy năm đã gần tàn, tháng đã gần hết, ở nơi đất khách quê người, bất giác nhớ nhà, lòng cảm thấy thật thê lương. Giữa lúc đang buồn bã, ông thấy bóng cô học trò duyên dáng bước ra, bên cạnh có bốn đứa tì nữ theo hầu. Trịnh cử nhân đưa mắt nhìn nàng, thấy mặt nàng đỏ ửng, hình như có hơi rượu. Ông bước lại gần hỏi.

Nàng nhìn ông nhoén miệng cười, rồi ngồi phịch xuống ghế, không nói năng gì cả.

Bỗng ông nghe nàng thét lên một tiếng, hai tay ôm bụng kêu đau quá rồi môi son của nàng tái nhợt đi, mắt đứng lại mất hết tinh thần và bạc ra.

Bốn đứa tì nữ thấy vậy, hoảng quá, chân tay bấn loạn, run lên từng hồi, vội hè nhau vục cô học trò vào nhà trong.

Lũ thư đồng lúc đó cũng hối hả cuống cuồng chạy đi bỏ mặc Trịnh cử nhân một mình trong thư phòng.

Trịnh cử nhân suốt từ đầu tới cuối chẳng hiểu sự thể ra sao, đành chỉ ngồi mà rầu rĩ. Mãi đến chiều tối mới thấy Thôi tổng quản hốt hải chạy tới báo một tin động trời cho ông:

- Đáng thương quá! Cô học trò nhỏ của tiên sinh bị cấp bệnh chết mất rồi! Chủ nhân tôi có dặn đưa tiên sinh ra khỏi hoa viên. Đây là gói bạc năm trăm lạng, tiên sinh cầm lấy trở về nhà, xin đừng nói với ai chuyện này.

Thôi tổng quản vừa nói đoạn thì đã có một cỗ xe lừa đỗ trước cửa vườn. Hắn đưa tiễn Trịnh cử nhân lên xe, đóng kín vườn lại rồi trở vào.

Trịnh cử nhân về đến khách điểm Trang An, kể rõ tình hình trên rồi hỏi anh chàng chưởng quỹ về cái gia đình mà mình đến dạy học. Lúc đó anh chưởng quỹ mới vỗ vai ông mà bảo:

- Cái huê viên mà ông vào đó chính là vườn Viên Minh. Cô học trò tuyệt sắc giai nhân chính là quý nhân của đương kim hoàng đế đó!

Kể câu chuyện bi ai này tới đây, có lẽ quý vị có điều thắc mắc về cái

chết, của cô học trò tuyệt sắc nọ. Câu chuyện là thế này: Cô học trò sắc nghiêng ngược nghiêng thành đó chính là nàng Tử Anh. Hàm Phong hoàng đế thấy nàng ham học, bèn cho Thôi tổng quản đi mời Trịnh cử nhân tới dạy cho nàng.

Tử Anh học một năm trời, vốn người thông minh, nên hiểu biết nhiều, khiến nhà vua mừng rỡ khôn xiết. Nào ngờ, Băng Hoa dò la biết hoàng đế lại mới có một quý nhân muôn phần sủng ái, đêm đêm quần quýt bên cạnh, còn mình thì lại bị quên đi, khiến nàng lại nổi lòng thù hận. Nàng cố làm thân với Tử Anh, thường lên tới trò chuyện, hay đưa những của ngon vật lạ tới cho Tử Anh.

Tử Anh vốn là gái mới lớn lên, đâu có biết đó là mưu gian của con tinh hồ ly. Nàng đâm ra quý mến Băng Hoa, bao nhiêu tâm sự, nhất là đối với hoàng đế, đem ra kể hết cho nghe, hai người chơi với nhau thân như chị em, Băng Hoa dần dần biết Tử Anh đã lọt vào cạm bẫy của mình chỉ còn đợi ngày giật dây mà thôi. Nàng nghĩ ra một độc kế, lên đưa cho Tử Anh một lọ thuốc độc nhỏ.

Đây là rượu thuốc dê thần. Cứ sáng sớm uống vào thì tối tha hồ mà hầu hạ hoàng đế, không còn biết mệt nữa.

Tử Anh tin là thật. Nàng đang được hoàng đế sủng ái, muốn lấy lòng ngài, bèn dốc cả lọ thuốc kia vào miệng.

Tử Anh vốn không biết uống rượu. Cho nên khi chất rượu thuốc này vào tới dạ dày thì mặt nàng ửng đỏ, tai nóng như lửa đầu óc choáng váng, tim đập thành thịch. Tuy vậy, nàng vẫn gắng gượng lên lớp học như mọi hôm. Không ngờ vừa tới nơi thì sức thuốc ngấm tới, chất độc phát tác, tắc ngay cổ hầu nên nàng chỉ thét được có một tiếng là chết.

Hàm Phong hoàng đế thấy người yêu chết một cách cấp kỳ như vậy, vội ôm vào lòng, luôn mồm gọi ngự y. Khi ngự y chạy vào tới cung thì người đẹp Tử Anh đã chết trong lòng ngài.

Hàm Phong hoàng đế thấy chết luôn hai người yêu đều bất đắc kỳ tử vì trúng độc, biết thế nào cũng có kẻ hạ độc thủ. Ngài lặng lẽ cho bí mật điều tra để tìm cho ra manh mối...

# HỒI 119 - MỘT VỤ ÁN TÌNH SÔI NỔI

Hàm Phong hoàng đế dẫn bọn thái giám sưu tra trước hết bọn cung nữ trong cung của Tử Anh rồi đến phòng các nàng phi khác ở chung quanh. Không một vết tích gì khả nghi! Băng Hoa quả là người kỹ lưỡng, hành động bí mật.

Bọn thái giám cũng như cung nữ dưới quyền đều được nàng đối đãi quá tử tế khiến không một ai dám mở mồm ra nói một câu nguy hiểm cho nàng. Hoàng đế thấy điều tra mãi mà không ra đành thôi.

Ngài buồn chán âm thầm mỗi khi nhớ tới Quỳnh Nhi cũng như Tử Anh, hai người đẹp lúc nào cũng tươi vui, nhí nhảnh riu rít như đôi chim oanh hân hoan mỗi độ xuân về. Ngài càng nhớ càng thấy tê tái, nước mắt thánh thót rơi trên đôi gò má.

Từ ngày đó, ngài chẳng thèm triệu hạnh một bà hậu, một nàng phi nào nữa. Ngài lui thúì một mình trong Hàm Bích Sơn phòng, chỉ có bọn cung nữ và thái giám, hầu hạ hai bên mà thôi.

Nàng phi Băng Hoa từ hôm đầu độc chết Tử Anh rồi, ngày ngày mong ngóng hoàng đế triệu hạnh, nhưng chẳng thấy thánh chỉ. Nàng chỉ còn biết thở vắn than dài trong cô phòng tịch mịch mà thôi.

Rồi Hàm Phong hoàng đế nhớ thương đôi cánh xuân hoa của ngài quá đến nỗi nhuộm bệnh, ngày đêm mê man như bất tỉnh.

Hàm Phong hoàng đế vốn tính nóng nảy, nay nhuộm bệnh, càng nóng nảy thêm. Bọn cung nữ hầu hạ, nhiều khi bị ngài đánh chửi hung dữ. Trong lúc bệnh hoạn, ngài vui buồn giận tức vô thường. Có khi ôm chầm lấy con cung nữ nào đó rồi kéo sát vào lòng, có khi xô xấp xuống giường. Có khi gian dâm như cuồng như loạn, lại cũng có khi nắm tóc kéo xềnh xệch trên mặt đất rồi ném ra ngoài cửa. Nhất là lúc khùng lên, giận dữ quá độ về chuyện gì, ngài tuốt cây bội đao ra chặt phắt một nhát bay đầu con cung nữ. Bọn cung nữ thật là vô cùng cơ khổ, không

biết kêu cứu vào đâu được!

Ngự y xem mạch bốc thuốc mà vẫn bệnh nào tật nấy không chút thuyên giảm.

Tin này dần dần truyền tới cung Khôn Minh khiến Hiếu Trinh hoàng hậu hay biết. Hậu vội vã phượng giá đích thân tới vườn Viên Minh đưa hoàng đế vào cung, rồi tự tay nâng giấc hầu hạ.

Hàm Phong hoàng đế vốn kính trọng Hiếu Trinh hoàng hậu, nay thấy bà tận tụy săn sóc cho mình thì cảm động lắm. Nhờ đó sức khoẻ ngài càng khá, bệnh hoạn lui dần.

Cung Thân vương Dịch Cân là em ruột Hàm Phong hoàng đế. Hai anh em ngày thường rất quý mến nhau. Do đó, Hiếu Trinh hoàng hậu cho người đi mời vương vào cung.

Cung Thân vương vừa gặp Hàm Phong hoàng đế, bèn khuyên:

- Hiện nay quốc gia đa sự, cần nhờ đức hoàng thượng chấn chỉnh, hoàng thượng nên bảo trọng thân thể, khôi phục tinh thần, chăm lo việc nước, trên thì bảo vệ cơ nghiệp của tổ tông, dưới thì cứu vớt trăm họ ra khỏi cảnh nạn lớn mới phải.

Hàm Phong hoàng đế nghe em khuyên một hồi, bỗng tỉnh ngộ. Từ đó, sức khoẻ ngài khá dần. Ngài truyền dụ toạ trào.

Các quan văn võ triều đình đã lâu không có buổi chầu nào, nghe nói hoàng đế toạ trào, ai cũng đều vui mừng hoan hô vạn tuế. Hoàng đế đã lâu không hỏi đến việc triều chánh, lúc này mới biết Nam Kinh đã thất thủ, Hàng Châu cũng mất, quân trú phòng ở các nơi đều không đánh mà lui cả. Sau đó ngài lại tiếp được cấp báo của tổng đốc Lương Quảng là Kỳ Anh nói quân Anh đánh vào thành Quảng Châu.

Hàm Phong hoàng đế nghe tin liền nói:

- Làm sao bây giờ? Làm sao bây giờ?

Văn võ bá quan trong triều miệng ngậm kín như hến, giương mắt nhìn, không nói được lời nào. Mãi về sau, Thượng thư bộ hạ là Tiên Thuận mới quỳ tâu được mấy câu:

- Bọn Kỳ nhân chúng tôi đều hèn nhát chẳng ra gì, chỉ biết ngồi ăn bổng



lộc triều đình nào có biết chiến trận. Xin bệ hạ truyền chỉ xuống cho Tịch thị lang Tăng Quốc Phiên đem quân hương đoàn ra trợ chiến mới mong chiến thắng.

Một đạo chỉ dụ hạ xuống. Cả bọn quan võ người Mãn đều thấy mất mặt, chỉ còn có cách độn thổ.

Ít hôm sau, tướng Hương Vĩnh đem đại binh từ Hồ Bắc đánh thốc xuống, đồn quân tại Hiếu Lăng Vệ, gọi là Giang Nam đại doanh. Mặt khác, Hương Kỳ Thiện cũng đem quân bản bộ đánh từ Trục Lệ, Thiểm Tây, Hắc Long Giang thẳng xuống Dương Châu, xưng là Giang Bắc đại doanh. Hai lộ quân này bắt đầu đại chiến với quân Thái Bình Thiên Quốc.

Đông vương Dương Tú Thanh của Thái Bình Thiên Quốc thống lĩnh thần binh nghênh chiến. Thế nào gọi là thần binh?

Đó là một đội quân ở phía trước có một số con trai độ mười hai, mười ba tuổi, mặc áo ngũ sắc, trang điểm như thiên thân cột trên ngọn cây tre, một tay phóng lửa khói còn một tay múa tít đao thương, khiến trận tiền mù mịt khói lửa, gọi là Thiên ma trận. Phía sau Thiên ma trận, còn có một đội nữ binh, trang điểm hết sức cầu kỳ, có một cô gái người Quảng Đông tên gọi Tiêu Tam nương điều khiển.

Nữ tướng Tiêu Tam nương đầu đội mũ dắt ngọc châu, cặp tóc bằng ngọc báu, đi giày man hoá, mặc quần đỏ. Nàng quả thật là đẹp. Nàng xông ra trận tuyến, dùng mũi kiếm vẫy một cái, tức thì quân sĩ liều mạng xông lên.

Tướng Mãn Thanh là Kỳ Thiện cung xua quân liều chết xông lên. Thiện nhớ tới chữ "hèn nhát" có ý muốn rửa nhục, nên chỉ huy trận chiến vô cùng hăng hái... Thiện đánh liền năm trận, thắng luôn năm trận.

Hồng Thiên hoàng thấy quân Thanh quá mạnh, liền bỏ dùng sức để dùng trí. Hồng cho quân lên tới Hiếu Lăng Vệ, châm một mối lửa đốt thiêu sạch Giang Nam đại doanh, khiến quân Thanh chạy mảnh giáp không còn.

Liên đó tướng Lâm Phụng Tường đem quân Thái Bình xông ra, Giang Bắc đại doanh nghe tin Giang Nam đại doanh đã bị đại bại, hoảng hồn bạt vía, tức thì ồ ạt chạy như nước vỡ bờ.

Tướng Kỳ Thiện trong đám loạn quân, chẳng biết chạy ngả nào, vừa tức vừa giận vừa xấu hổ, bèn tuốt cây bội đao tự vẫn chết ngay trên lưng ngựa.

Quan Thái Bình Thiên Quốc tiến như sóng cồn. Lâm Phượng Tường liền quay mũi dùi chuyên xuống đánh Giang Bắc. Dương Tú Thanh cũng mang hai vạn quân đánh thẳng tới Hà Nam, Quý Đức, Phượng Tường lại bắt được một số tàn quân, vượt qua Hoàng Hà đánh tỉnh Sơn Tây.

Tin cấp báo bay như bướm bướm về kinh. Hàm Phong hoàng đế lập tức triệu tập bọn đại thần các bộ tại ngự tiền hội nghị.

Ngài hạ chỉ phái tổng đốc Trực Lệ là Nỗ Nhĩ Kinh làm khâm sai đại thần chuyên biện quân vụ tỉnh Hà Nam, một mặt thúc giục Tăng Quốc, chiêu mộ bọn hương dũng đi tiêu giặc ở Hồ Bắc.

Tăng Quốc Phiên và Trương Lượng Cơ lập ra thủy trận tại sông Trường Giang, chặn đứng được quân của Thái Bình Thiên Quốc.

Hàm Phong hoàng đế sau khi nghe lời khuyên can của Cung Thân vương, đem lòng yêu quý vương. Điều đáng chú ý là ngài trước đây, do hiếu sắc quá độ cho nên thân thể đã suy. Quân vụ hồi này lại quá nhiều, quá gấp, ngài chẳng còn đủ sức khỏe để giải quyết mọi việc. Cho nên, việc quân cơ đại sự ngài đều giao cho Cung Thân vương toàn quyền. Ngài sợ vương ra ngoài vất vả, bèn giữ lại trong cung, ngủ luôn trong đó. Vương ở trong cung đến hơn mười ngày.

Không ngờ lúc đó, người con trai của vương ở nhà, gây ra một án tình rắc rối.

Con trai cả của Cung Thân vương tên gọi là Trung bối lạc. Ông bối lạc này tứ đồ tướng đều giỏi hết, chuyên tụ tập với bọn ma cô, du đãng, tối ngày hết gái đến cờ bạc, hết đá gà đến đua ngựa, không ngón chơi nào là không rành.

Trung bối lạc quá quen về món gái làng chơi, nên bọn mục đầu hoặc em út khắp kinh thành Bắc Kinh, ai cũng biết danh.

Người ta gọi Trung là đại gia. Trung đại gia có tính rất kỳ cục. Nhà thiếu gì tiền, nhưng Trung lại không muốn chơi theo lối quang minh chính đại bằng cách bỏ tiền ra hỏi cưới mấy nàng hầu. Trung bối lạc lang thang suốt năm ngoài chợ, ngoài xóm chơi bởi phóng đãng, theo

kiểu lêu lổng, tốn kém không biết bao nhiêu mà kể. Trong nhà Trung chỉ có mỗi một bà phúc tấn, chẳng có vợ hai, vợ ba nào cả. Bà bồi lặc tính lại không hợp với chồng, suốt năm suốt tháng ở lý bên nhà cha mẹ, không thềm về phủ.

Trung bồi lặc lang thang đây đó chơi bời, rút cuộc bị lậu, có lẽ cả giang mai nữa. Cung Thân vương biết chuyện, liền bắt nhốt kỹ trong phủ, cho đi mời thầy thuốc tới chữa. Trung bồi lặc bị nhốt luôn đến nửa năm, bệnh lúc đó mới hết. Cung Thân vương thả ra, Trung bồi lặc, tính nào tật ấy, lại chuồn ra ngoài chơi bời phóng đãng như cũ.

Hồi đó, vào giữa tháng sáu, trời nóng bức hết sức khó chịu, trai thanh gái lịch thành Bắc Kinh đều tới bể Thập Phân để hóng mát. Bể Thập Phân này rất rộng, bốn mặt đều có hồ sen, hoa nở nào trắng, nào hồng, thơm ngát cả một vùng rộng rãi vây quanh. Dọc bờ bể có rất nhiều phòng trà, quán nước, có bọn chị em tiếp khách, đánh trống ngâm thơ. Du khách tới đây, có người thích ngắm hoa, có người lại thích nghe ngâm thơ, cũng có người thích uống trà hóng mát. Rồi lại cũng có cả những chỗ mà bọn trai gái mặc sức nô đùa, cười cợt tình tứ, diễn đủ trò đòi phong bại tục.

Một hôm, Trung bồi lặc đem bọn đàn em tới một phòng trà uống chơi. Ông nhìn qua bên hàng hiên, thấy một thiếu phụ mặc đồ Kỳ trang (quần áo theo kiểu người Mãn Châu) ngồi đó từ lúc nào, cũng đang uống trà. Người thiếu phụ ngồi có một mình, mặt mũi xinh đẹp, mi thanh mắt tú, da trắng như trứng gà bóc, môi điểm chút son hồng, mình mặc chiếc áo lụa trắng mỏng, lộ rõ thân hình nhỏ nhắn với bộ ngực nở đầy. Cặp mắt đen lay láy liếc về phía Trung làm cho Trung đại gia hồn vía lên mây.

Người đẹp trước mắt như miếng mồi ngon, Trung đại gia làm sao mà bỏ qua cho đặng, phóng luôn mấy cái liếc đưa tình. Người đẹp đã không giận mà lại còn mỉm cười, nhìn đáp lại Trung đại gia sượng điên lên, tim như muốn phá vỡ cả lồng ngực mà chui ra.

Giữa lúc đó, có một thằng bé lưng đeo sọt bắp sen, ngó sen, miệng rao bán inh ỏi. Người thiếu phụ giơ tay ngoắc lại hỏi mua. Thấy vậy, Trung đại gia liền bảo một tên gia nhân bước sang trả tiền thay cho người đẹp và bảo:

- Bắp sen này, đại gia đã mua rồi, xin biểu cô nương. Đại gia tôi có lòng

quý mến, muốn nói vài câu chuyện với cô nương, chẳng biết cô nương có vui lòng cho phép hay không?

Người thiếu phụ nhoén miệng cười tình, mắng yêu:

- Đại gia người quý mến ai thì mặc xác hẳn! Ai thừa hơi mà trò chuyện với đại gia người?

Người thiếu phụ vừa nói, vừa bóc bắp sen ăn. Trung đại gia cười chuỗi ngọc đang đeo đưa sang tặng nàng, có ý thực lòng.

Người thiếu phụ thấy vậy bèn nói:

- Gia đình ta người đông, tai mắt nhiều lắm. Cùng trò chuyện với đại gia thật bất tiện. Bảo đại gia người tìm một nơi thanh tịnh vắng vẻ mà gặp nhau thì hơn.

Trung đại gia nghe câu nói đó, lòng sung sướng, liền đứng dậy, sai gia nhân đưa người đẹp ra bãi bể Thập Phân, rồi vào trong một tửu quán tên là quán Tràng Xuân. Trung đại gia thường uống rượu ở đây. Điểm tiểu nhị biết ông là một vị bối lạc, hôm nay lại có thêm một người đàn bà, vội đưa vào ngay mật thất. Hai người lập tức lên giường.

Người thiếu phụ thực quả thuộc hạng phong lưu tình tứ. Rượu ngà ngà say rồi, nàng càng đẹp, càng duyên dáng, khiến Trung đại gia lòng càng yêu quý hơn. Ông nhìn ngắm nàng như ngây như dại. Người thiếu phụ bật cười nói:

- Nhìn cái gì mãi vậy? Ngủ với nhau cả một đêm mà vẫn chưa nhận ra ta là cô ruột của người ư?

Trung bối lạc nghe nói giật mình đánh thót một cái, vừa lạ vừa nghi hoặc. Ông để ý hơn, quả cũng thấy mặt quen quen, hình như có gặp ở chỗ nào. Ông nghĩ mãi không hiểu tại sao nàng lại bảo là cô ruột mình. Ông cất vấn, nhưng nàng chỉ che miệng cười, không chịu nói.

Trung bối lạc không nản, càng hỏi dồn. Lúc đó nàng mới bảo:

- Trước hết người hãy quỳ xuống làm lễ bái kiến đi đã, rồi ta hãy nói chuyện thân quyến.

Trung đại gia đã bị tửu sắc làm cho mê loạn, nhất nhất theo lệnh người đẹp. Nàng đỡ Trung dậy, bảo:

- Tội nghiệp thằng cháu của tôi! Để ta nói hết cho mà nghe. Người có còn nhớ năm người cướp vợ không? Năm đó ta có tới phủ người dự tiệc cưới, người cứ gọi ta là bà cô Tiểu Lan đó mà.

Trung bối lặc đến lúc này mới sực nhớ ra, bèn nói:

- Chồng cô có phải là Lan đại gia không?

Người thiếu phụ gật đầu đáp lại, Trung đại gia liền vỗ tay đánh đét một cái rồi bảo:

- Chuyện này hỏng bét. Bà chính là cô ruột của tôi rồi. Mới năm năm xa cách mà nhớ mãi mà không ra. Hôm qua gặp mặt tại sao cô không cho biết?

# HỒI 120 - BỐN ĐÓA HOA TUYỆT SẮC

Ngày qua tháng lại, trời đã sang hè. Hai cô cháu nhà Trung lại đưa nhau tới bờ bể Thập Phân để nghỉ mát.

Giữa lúc đang vui vẻ khoan khoái bỗng từ đám đông xông ra một bọn vô lại du ôn, bế xúc lấy hông người thiếu phụ, chạy đi như bay.

Người thiếu phụ giả đờ kêu la cầu cứu. Cũng có người động lòng nghĩa hiệp muốn giải cứu, bên cạnh có kẻ biết bọn du đảng nọ chính là những em út của Trung bối lặc thì vội bảo:

- Ấy chớ! Bọn chúng là tay chân của Trung bối lặc đó? Nhảy vào để chết à?

Người nọ nghe nói tới Trung bối lặc, hoảng hồn bay vía, đứng dẹp qua một bên, không dám nhúc nhích nữa, chỉ còn biết nhìn theo bọn du côn nọ xúc nách người thiếu phụ mỗi lúc một xa dần.

Trong kinh thành, thiên hạ đồn rầm lên: Trung bối lặc bắt cóc đàn bà con gái nhà tử tế. Nếu ở một chỗ khác thì tin đồn này hẳn có một hậu quả trầm trọng. Nhưng tại cái bãi bể đây rầy trai gái này, thì chẳng ai thấy lạ cả. Thực ra, chính do hai người đã bày ra trò này để có cơ tình tự với nhau trong căn nhà nọ, chẳng sợ ai dị nghị dòm ngó. Hoạ chỉ có đức ông chồng của người thiếu phụ đa tình kia là âu sầu mà thôi.

Anh chồng nọ sầu khổ quá chẳng thèm làm quan nữa, suốt ngày khóc sụt sụt chạy cùng khắp kinh thành để tìm vợ.

Suốt ngày ông bù đầu xoã tóc, xé áo, khóc lóc kêu xin, rồi chạy hết phố này qua đường nọ, gặp ai cũng bảo Trung bối lặc cướp vợ mình.

Chuyện dần dần đến tai Đô lão gia. Ông sai người đưa Lan thái gia vào y viên chữa trị, một mặt dâng sớ lên đàn hặc Trung bối lặc.

Thân phụ của Trung bối lặc là Cung Thân vương Dịch Cân lúc này đang

ở trong cung giúp Hàm Phong hoàng đế giải quyết mọi việc quốc gia trọng đại. Khi tờ sớ vào tới cung, hoàng đế đọc thấy, chẳng nói chẳng rằng, chỉ trao lại cho Cung Thân vương.

Cung Thân vương xem tờ sớ tố cáo chính con trai mình bắt cóc và gian dân cô ruột, hoảng hồn, bạt vía, mặt tái xanh vội ném cả thân hình quỳ mọp xuống đất và đập đầu lia lịa.

Hàm Phong hoàng đế nói:

- Chú nên về nhà xem sự thế ra sao.

Cung Thân vương cầm bản tấu chương, vội ra khỏi cung đến thẳng nhà Trưng bối lạc. Hỏi ra mới hay Trưng bỏ nhà đi chơi đã lâu ngày chưa về, vương biết chuyện này có thật rồi, bèn cho gọi hết bọn tôi tớ trong nhà, căn vặn từng đứa một. Một vài đứa không chịu nổi hình phạt, đã cung khai ra chuyện Trưng bối lạc mượn phòng chứa gái ở khu phố cửa nam. Cung thân vương nghe xong, vội về phủ, đem theo bọn gia nhân sai dịch đến đó, đập cửa xông vào. Quả nhiên tóm cổ được cả chàng và nàng đang du dương trên giường.

Cung Thân vương nhận ra người thiếu phụ nọ đúng thật là con em họ mình, tức đến hộc máu, râu ria dựng ngược lên tua tủa như đình. Vương giơ thẳng cánh tát đôm đốp vào mặt ông con mất dạy rồi quát giải về giao cho Tôn nhân phủ. Xong đâu đấy, vương mới vào cung, trước hết tự nhận tội mình, rồi sau tâu hết mọi việc cưỡng chiếm cô họ của ông con trời đánh!

Hàm Phong hoàng đế nghe tâu nổi giận liền hạ dụ cách tước chức tước của Trưng bối lạc, giao cho Tôn nhân phủ tống vào hình lao. Còn người thiếu phụ nọ, cũng giao cho Tôn nhân phủ đánh ba trăm hèo vào lưng, giam cầm ba năm, tới khi mãn hạn sẽ trao trả cho người chồng quản thúc.

Mãi về sau, khi bà phúc tấn, vợ Cung Thân vương mất, Trưng bối lạc nhờ người đến kêu với Hiếu Trinh hoàng hậu tha cho về nhà tống tang ma chay cho mẹ. Không ngờ sau khi được về nhà, Trưng bối lạc lại còn hoành hành vô pháp hơn xưa. Trong phủ của Trưng từ con a đầu, đến mụ vú trẻ, tất thảy đều bị Trưng cưỡng hiếp. Nhưng vì Trưng có tiền nên bọn này không tố cáo kêu ca gì, mà còn có vẻ bằng lòng lắm.

Trong phủ có một tên đẩy xe tên gọi Triệu Tam Hỉ. Hỉ có một con vợ cũng ở ngay trong phủ. Người trong phủ ai cũng gọi chị ta là Hỉ đại tẩu. Thị tính lẳng lơ, ai cũng bắt chuyện, gạ gẫm được. Trong phủ từ người trên kẻ dưới tất cả đều biết qua chị hết. Trung bối lạc cũng biết luôn, rồi mắc bệnh.

Hết hè sang thu, bệnh của Trung càng nặng thêm. Mấy ông lang đều lắc đầu, khoanh tay ngồi nhìn. Trung lúc này cũng tự biết mình hỏng rồi, cho người đi mời cha tới để được nhìn một lần chót.

Cung Thân vương nghe nói con mình bệnh sắp chết, không buồn chút nào, trái lại rất lấy làm vui vẻ, cầu mong cho Trung chết lẹ. Đến khi Trung cho người mời, vương nhất quyết không tới.

Câu chuyện này chẳng hiểu do đâu mà Hiếu Trinh hoàng hậu lại biết được. Bà bảo Cung thân vương nên đến thăm con một lần chót, gọi là thương kẻ tử biệt. Nể Hiếu Trinh hoàng hậu, vương lúc đó mới đi. Khi tới nhà, vương thấy Trung nằm giữa giường như con mèo ốm, chỉ còn thoi thóp thở. Vương lấy tay bịt mũi bước hẳn vào phòng xem, thấy Trung mình mặc một cái quần đen dùng chỉ trắng thêu đến hàng trăm con bướm bướm. Nhìn thấy vậy, vương văng tục ra chửi, rồi nhiếc: "Cho mày chết! Khốn nạn cái thân mày, biết chưa con!"

Nhiếc chửi một lúc, vương quay mình bước ra khỏi phòng, về luôn. Lát sau, Trung trợn trừng mắt lên, chết tốt. Ai cũng nói Trung tự mình tác nghiệt thì chịu lấy. Có nhân có quả, chẳng ai thương.

Trong lúc ở Bắc Kinh xảy ra việc nhố nhăng này thì ở Quảng Đông, liên quân Anh Pháp hên tục gây chuyện rắc rối.

Nhân cơ hội này, quân tóc dài Thái Bình Thiên Quốc tiến chiếm Thái Bình. Vu Hồ, Tri Châu, An Khánh suốt một giải châu quận dọc sông Tràng Giang. Từ Nam Kinh, Lý Trung vương cũng đem quân đánh thốc tới Hàng Châu.

Hàm Phong hoàng đế lúc đầu còn hăng hái lo, giải quyết những việc quân quốc đại sự, nhưng về sau thấy mọi sự càng ngày càng nát, càng hỏng, ngài đâm ra chán nản, chẳng thềm ra châu nữa. Ngài vui đầu trong đồng yếm khăn của bọn phi tần cung nữ để giải khuây.

Hàm Phong hoàng đế rất thích bọn gái non miền Nam. Bọn gái Mãn



Châu trong cung thô kệch ngài nhìn chúng hằng ngày thấy chán quá, lại bảo nhỏ Thôi tổng quản lên ra ngoài lòng gái Giang Nam đem về cho ngài. Trong vườn Viên Minh, tuy còn có Bằng Hoa nhưng chơi lâu ngài đã chán rồi.

Chẳng bao lâu Thôi đưa về một lúc đến bốn cô toàn là loại tuyệt sắc miền Giang Nam để ở tại vườn Viên Minh cho ngài hù hí ngày đêm. Hoàng đế ban cho bốn người đẹp của ngài bốn cái tên hết sức thơ mộng. Một cô tên Hạnh Hoa Xuân, một cô tên Đà La Xuân, một cô tên Hải Đường Xuân, còn cô thứ tư tên Mẫu Đơn Xuân.

Bốn cô Xuân này chia ở bốn nơi trong vườn. Hạnh Hoa Xuân ở Hạnh Hoa thôn quán, Đà La Xuân ở Võ Lâm xuân sắc, Hải Đường Xuân ở Thiên Nhiên đồ hoạch lâu. Mẫu Đơn Xuân ở tại ương Kính minh cầm thất. Những nơi dành cho bốn cô danh hoa khuynh quốc này đều hết sức u nhã thanh tịnh.

Từ khi có người đẹp Giang Nam sắc nước hương trời, Hàm Phong hoàng đế quên hết cả giang sơn đất nước, thậm chí quên luôn cả đoàn quân tóc dài đang làm mưa làm gió ở phương nam. Ngài luân phiên lâm hạnh hết cô này đến cô khác trong số bốn người đẹp, vô cùng khoái lạc.

Trong bốn cô thì Mẫu Đơn Xuân có sắc đẹp và tình tứ hơn cả. Nàng người Tô Châu miền Sơn Đường thương. Nàng vốn con gái của một gia đình tầm thường, nhà ở ngay trên yếu đạo qua lại Hồ Khẩu. Bọn phú thương hằng ngày xe ngựa dập dìu qua cửa nhà nàng như nước chảy.

Mẫu Đơn Xuân có nhiều thì giờ nhàn rảnh lại thích đứng ngoài cổng chơi. Hồi đó, có một anh chàng buôn muối người Dương Châu giàu có, theo chân bạn hàng qua Hồ Khẩu, thấy nàng đẹp quá, lập tức tới nhà xin bỏ ra một ngàn quan tiền để mua nàng về làm vợ bé.

Người mẹ của Mẫu Đơn Xuân nghe nói tới một số tiền lớn liền bằng lòng ngay, nhưng nàng khăng khăng không chịu.

Họ Quách nhờ người đến nói năm lần bảy lượt mới được nàng cho biết, nếu thực tâm yêu nàng thì phải chọn ngày lành tháng tốt làm lễ tơ hồng lay trời, tế đất thề nguyện làm vợ chồng nàng mới chịu lấy.

Anh chàng họ Quách mê nàng như điên đảo, không dám trái ý nàng điều

gì bèn ưng chịu ngay và chọn đúng ngày mười hai tháng tam là đem người đẹp về nhà.

Nào ngờ đầu tháng bảy, quân Thái Bình Thiên quốc của Hồng Tú Toàn tiến đánh thành Dương Châu. Quách trốn chạy về Tô Châu đem luôn cả hai mẹ con Mẫ Đôn Xuân lên Bắc Kinh. Dọc đường nàng cố tránh không cho Quách ngủ chung cùng phòng với mình.

Khi nàng vừa đặt chân tới Bắc Kinh thì Thôi tổng quản đã bủa cả một cái lưới sẵn người đẹp từ Dương Châu tới.

Thôi được tin nhà họ Quách có gái đẹp, tới ngay điều đình, nguyện đưa sáu ngàn lạng bạc đổi lấy Mẫ Đôn Xuân để đem vào cung. Đồng thời còn cho Quách một chức quan ngũ phẩm trong kinh.

Mẫ Đôn Xuân nghe nói chuyện vào cung thì không bằng lòng chút nào. Nhưng tên Quách nọ tham công danh tiền tài, lừa nàng đưa tấp vào vườn Viên Minh.

Mẫ Đôn Xuân ở trong vườn tại riêng một khu có phong cảnh cực kỳ xinh đẹp. Cây cối xum xuê, nước chảy róc rách nghe như tiếng đờn cầm lơ lửng ngân trong đêm vắng. Đường đi lối lại quanh co. Hoa nở tươi như trăm ngàn đôi môi cô thiếu nữ chờ đón buổi xuân sang.

Vừa bước chân tới đây, nàng đã thấy có hai người đàn bà mặc Kỳ trang chạy ra đón và dắt vào một khu nhà rộng lớn. Trong một căn phòng trang trí vô cùng lịch sự nàng thấy một người đàn ông mặt to tai lớn ngồi trên giường. Sau lưng người đàn ông này có một số đông đàn bà mặc Kỳ trang đứng hầu. Người đàn ông bận quần áo vàng. Nhiều người đàn ông khác mặc áo bào đều gọi người ngồi trên giường là Phật gia.

Mẫ Đôn Xuân bước vào nhà thì đã có một mục vụ già tiến đến đưa nàng tới chiếc giường làm lễ yết kiến và bảo cho nàng biết người đàn ông ngồi trên giường chính là đương kim hoàng đế.

Mẫ Đôn Xuân đến lúc này chẳng còn biết tính cách nào hơn, đành phải ưng chịu. Hoàng đế thấy nàng quả là một trang tuyệt sắc giai nhân, ngay từ lúc đầu đã đem lòng sủng ái hơn ai hết.

Đồng thời với Mẫ Đôn Xuân, còn có năm, sáu cô gái Hán khác nữa cũng được đưa vào cung. Trong số này có một người Dương Châu, tuổi

vừa mười lăm, và cũng rất đẹp. Vào cung chưa được mấy ngày, người đẹp Dương Châu cảm thấy buồn chán, kêu la xin cho ra khỏi cung. Mẫu Đơn Xuân khuyên nàng nên nhẫn nại chờ đợi ít lâu, nhưng nàng không nghe cứ xin xỏ hoài. Một đêm, giữa lúc canh khuya vắng lặng, nàng trốn ra ngoài vườn, bị bọn thị vệ tuần canh bắt được, lại đưa trở về cung.

Hàm Phong hoàng đế biết chuyện, nổi giận lôi đình, lập tức sai mục quản sự kéo nàng ra ngoài, dùng giải lụa trắng thắt cổ chết. Bọn con gái Giang Nam từ đó sợ quá, không cô nào dám có ý trốn tránh nữa, đành phó thác tấm thân cho định mệnh.

Người đẹp thứ nhì, là Hải Đường Xuân. Nàng vốn là một con hát ở vùng Đại Đồng, tiểu danh là Ngọc Hỷ. Nàng thường hay tới hát tại các rạp tỉnh Thiên Tân. Tiếng hát của nàng trong trẻo mê ly, mặt mày nàng lại càng quyến rũ hơn, khiến bất cứ ai mới thấy nàng là đã mê rồi. Nàng lại còn biết gảy đàn cầm, thổi sáo. Bọn vương tôn, công tử nhiều anh mê nàng, bỏ không biết bao nhiêu tiền cho nàng xài, nhưng không anh nào có hân hạnh được nàng để mắt xanh tới.

Bên cạnh những quan hệ vương giả ấy, nàng còn có một mối tình nghèo. Một anh chàng thư sinh nghèo xơ xác tên gọi Kim Chung Thiềm say mê sắc đẹp của Ngọc Hỷ quá, đến nỗi không ngày nào không mò vào rạp hát để ngắm dung nhan, nghe giọng hát của người đẹp. Mỗi lần đi xem hát là mỗi lần anh ta phải tìm chỗ ngồi ở hàng ghế sát sân khấu. Ngay cả những ngày mưa gió bão bùng, Thiềm ta cũng cố xem hát cho bằng được, không bỏ vắng một đêm nào. Chỉ khi gánh hát không trình diễn mới chịu nằm co ở nhà mà rầu rĩ nhớ nhung.

Anh chàng Thiềm si tình này cũng khá. Chàng có cặp mắt đẹp, đôi lông mày thanh, bộ mặt xinh trai, thuộc loại đàn ông có vẻ ngoài hấp dẫn.

Đêm đêm, Ngọc Hỷ trình diễn trên sân khấu, thường thấy phía dưới có anh chàng si mê mình quá, cũng lấy làm lạ. Lúc đầu nàng chẳng để ý, nhưng lâu ngày nàng cũng thấy lòng mình vương vấn.

Mùa hè sang thời tiết oi bức. Bọn vương tôn công tử sợ nóng, không tới xem. Nhiều ghế khán giả bỏ trống ở phía trước.

Nhưng anh chàng Thiềm si tình nọ vẫn trung thành tuyệt đối với gánh hát. Mở màn ra trình diễn, Ngọc Hỷ lại đã thấy Thiềm ngồi đó nhìn

mình không chớp mắt rồi.

Anh chàng Thiêm mồ hôi trán chảy ra như tưới, mà vẫn ngồi, cung kính lịch sự nghe hát. Chàng sợ người đẹp chê mình là thiếu nhã nhặn, đến nỗi ngay cái quạt cũng không dám đem theo để phe phẩy cho đỡ nóng.

Ngọc Hỷ biết thế, bất giác cảm động. Nàng hát trên sân khấu cũng có phần hào hứng hơn nhiều, làm Thiêm càng thấy mê ly quyến rũ hơn.

Ngọc Hỷ trình diễn xong vai mình, cởi bỏ hết áo tuồng, lên ra trước sân khấu, ngồi cạnh anh chàng Thiêm nọ.

Kim Cung Thiêm không ngờ mấy năm nay cái lòng yêu chân thành của mình lại được người đẹp hiểu cho và đáp ứng lại chàng sung sướng ngoài sức tưởng tượng. Nhưng Thiêm vốn là một anh chàng học trò thuộc loại một sách, hết sức ngốc nghếch về đường tình ái. Vừa thấy người đẹp tới cạnh mình, đã xấu hổ mặt đỏ tía tai, không biết ăn nói thế nào với người đẹp. Cuối cùng lại cũng phải Ngọc Hỷ gọi chuyện trước rồi Thiêm ấp úng một lúc lâu mới trả lời nỗi.

Ngọc Hỷ hỏi Thiêm tên họ, hết chuyện này sang chuyện kia, đến cả cảm nghĩ của khán giả đối với diễn viên như nàng trong gánh hát. Câu chuyện về sau đã thấy hào hứng. Thiêm mất hẳn được cái nhút nhát e lệ lúc ban đầu.

Khán giả trong rạp thấy thế, không xem hát nữa mà hầu hết đổ dồn mắt vào cặp nhân tình đang trò chuyện thân mật trước sân khấu. Họ tấm tắc khen ngợi Thiêm, cho Thiêm là người được diễm phúc hiếm có ở đời.

Kim Cung Thiêm thấy người ta đổ dồn mắt về mình càng mắc cỡ, miệng ấp úng nói không ra lời. Mặt chàng càng đỏ tía, tai chàng càng tía. Chàng là một tay văn chương, nhưng đứng trước người đẹp, chàng thấy chữ nghĩa bay biến đằng nào hết. Lúc này chàng mới biết cái sức mạnh khủng khiếp của đàn bà, của môi son má phấn!

Ngược lại, Ngọc Hỷ thấy chàng càng ấp úng, càng mắc cỡ, càng đỏ mặt tía tai, lại càng yêu chàng, yêu với cả tấm lòng chân thực của mình. Nàng thì thầm bên tai chàng cho biết nhà nàng ở đường nào, rồi nhoẻn miệng cười vô cùng tình tứ và nhẹ bước quay đi.

Kim Cung Thiêm phải đợi một lúc lâu sau khi Ngọc Hỷ đi rồi, mới gọi được hồn, thu được phách trở về. Nhớ lại lời nàng thì thầm, chàng

muốn đi ngay tới địa chỉ của nàng, nhưng chàng sực nhớ đến cái túi tiền.

Vốn là một anh học trò kiết xác, nhân dịp vào kinh đi thi, chàng góp nhặt mãi mới được chút ít, không có nhiều để ăn xài như đám công tử vương tôn. Thấy người đẹp, chàng mê, chàng bỏ tiền ra mua vé xem hát. Mua quá nhiều, tiền đã cạn sạch. Người đẹp hẹn chàng, nhưng biết lấy gì để đưa đón người đẹp buổi sơ giao? Lúc này chàng không còn gì nữa, chỉ còn một tấm lòng yêu chân thành mà thôi.

Anh nhìn tới cái hầu bao mà lòng như dao cắt, trí như muốn cuồng, con tim đánh lên những hồi trống trận khùng khiếp trong lồng ngực, chỉ muốn phá tung cái chỗ nằm chật hẹp đó mà ra.

# HỒI 121 - NGƯỜI ĐẸP HẠNH HOA XUÂN

Kim Cung Thiềm say mê Ngọc Hỷ đã đến lúc ăn không ngon ngủ không yên, nhưng không còn một xu dính túi.

Thiềm chỉ còn biết đứng ngoài cổng rạp hát mà ngó, mặt ngây ra như kẻ mất hồn. Thiềm muốn đi cho khuất chốn này nhưng chân lại chẳng muốn rời. Chàng muốn nghe theo lời người đẹp tới chỗ hẹn nhưng tiền chẳng có một xu thì đi đâu.

Thiềm quyết định... Chàng quyết đem cái áo sa đài tới tiệm cầm đồ, để lấy tiền mua một cái áo dài bằng vải bố rẻ tiền mặc thế cái áo sa kia.

Ngọc Hỷ nhìn thấy, mặt cười như hoa nở, bước tới đón Thiềm. Vị sư phó thấy chàng chỉ là một anh thư sinh kiết xác, cũng có vẻ coi khinh, chẳng thèm để ý tới. Ngọc Hỷ xem chừng mọi người trong phòng đã lạnh nhạt với chàng bèn quảng cáo với đám đông:

- Anh Thiềm vốn là sư phó trong nhà Lục vương gia rất có thế lực. Các người nếu có ý gì khinh khi, hãy coi chừng kéo bọn mình khó sống tại đây đó.

Cả bọn trong nhà này đều giật mình kinh sợ, vội vã dọn rượu lên cho Ngọc Hỷ và Kim Cung Thiềm ăn uống trò chuyện.

Ngọc Hỷ ngồi bên cạnh Cung Thiềm, hai người vừa tình tứ vừa ăn uống hết sức thân mật, âu yếm. Người sung sướng nhất phải là Cung Thiềm. Chàng có cảm nghĩ như mình bay bổng lên trời, đang đi vào thế giới đầy hoa thơm cỏ lạ, giữa các nàng tiên xinh đẹp.

Com rượu xong Thiềm móc trong ống tay áo ra mấy chục bạc để lên bàn đứng lên cáo từ định ra về, Ngọc Hỷ vội giơ tay nắm lấy ống tay áo chàng cười nói:

- Chàng quả thật là ngọc. Ai cần đến tiền của chàng. Chàng nhớ điều

này nhé: hễ chàng tới với thiệp thì chàng không được quyền trở về nữa đâu.

Nói đoạn, Ngọc Hỷ kéo Cung Thiềm ngồi lại xuống ghế.

Thiềm ta sung sướng như điên, miệng mở to định nói lên điều gì mà không nói ra được, cũng chẳng đóng lại được nữa.

Hai người lại trò chuyện cười đùa trong phòng một lúc lâu nữa rồi mới chui vào màn the nệm gấm, cùng nhau hoàn thành mộng đẹp mơ ước bấy lâu.

Qua ngày hôm sau, Ngọc Hỷ lấy tiền của chính mình ra, lì xì cho bọn bồi phòng với bọn anh chị trong tửu quán, mất vừa, đúng một ngàn lạc bạc.

Bọn người chỉ biết có tiền này thấy có tiền thay đổi hẳn thái độ. Chúng cảm ơn rồi rít, lại xun xoe không một điều gì là không tích cực chu toàn.

Từ đó tất cả đám nhân viên trong quán coi Cung Thiềm như một vị thượng khách. Mỗi lần diễn hát xong, Ngọc Hỷ trở về đã thấy Cung Thiềm đứng đợi mình tại cửa phòng.

Mối tình của hai người lúc này đã mặn nồng lắm rồi, thế mà bọn vương tôn công tử vẫn còn như người nằm trong trống, chẳng biết tí gì, vẫn tung tiền ra chi cho người đẹp như tung qua cửa sổ, không đếm được là bao nhiêu.

Ngọc Hỷ lấy tiền của bọn vương tôn công tử đem về đưa cho Kim Cung Thiềm. Về sau Ngọc Hỷ điều tra ra là Cung Thiềm chưa có vợ nên quyết định lấy chàng. Nàng đem tất cả tiền của dành dụm được trong bao năm đưa cho Thiềm để chọn mua một ngôi nhà, mong xây dựng một cái tổ uyên ương ấm cúng trong tương lai. Cả ngày chàng và nàng chỉ lo bày biện xếp đặt căn phòng như thế nào cho lịch sự, cho ấm cúng.

Họ đi mua bàn mua ghế, mua tủ, mua đủ bộ lệ để trang trí khiến cho căn phòng xinh đẹp ưa nhìn hết chỗ nói. Họ tính chọn ngày lành tháng tốt để cưới nhau đàng hoàng rồi mới về nhà mới, tạo lập cuộc đời vợ chồng trăm năm đầu bạc như đã từng ao ước.

Ngày cưới và ngày về nhà mới đã tới, Kim Cung Thiềm mượn rất nhiều đây đó trai gái, để hầu hạ trong nhà. Qua ngày hôm sau Thiềm đi thuê

một cô xe đánh tới nhà Ngọc Hỷ đón nàng về nhà mới, làm cô dâu.

Nhưng không ngờ khi Thiềm tới nhà Ngọc Hỷ, thì chỉ thấy nhà cửa vắng hoe chẳng có một bóng người. Chạy vào phòng ngủ của nàng Thiềm chỉ thấy phấn sáp ngổn ngang, chăn gối tiêu điều, ngoài một cụ già ngồi giữ căn phòng chẳng còn ai cả.

Thiềm vội hỏi cụ già, thì cụ ấp úng trả lời một cách ngớ ngẩn mơ hồ rằng nàng đã vào cung rồi!

Thiềm hỏi đi hỏi lại ba bốn lần nhưng cũng chẳng hiểu rõ được nguyên nhân đầy đủ. Chẳng còn cách nào hơn chàng chạy tới rạp hát đợi khi vãn hát. Khán giả xôn xao bàn tán bảo Ngọc Hỷ tối qua đã bị trong cung đem ba vạn lạng bạc tới mua nàng về làm phi tử mất rồi.

Thiềm nghe đoạn, hồn phách lên mây, mối tức hận tràn ngập trong lòng.

Ngọc Hỷ tiến cung là chuyện thật! Nguyên do Thôi tổng quản dò xét biết nàng đẹp, đem tiền tới bà bầu gánh hát nói rõ ý muốn mua nàng đưa vào cung, do đó mới có chuyện chia duyên rẽ thụy đau thương này.

Ngọc Hỷ vào cung, Hàm Phong hoàng đế thấy nàng đẹp, cặp má hồng thắm như cánh hoa hải đường, bèn đặt tên là Hải Đường Xuân.

Kim Cung Thiềm ở bên ngoài dò xét sự thể rõ ràng đích xác rồi, lặng lẽ về nhà, leo lên đầu giường thắt cổ chết.

Hải Đường Xuân, sau khi bị đưa vào cung nhớ thương Kim Cung Thiềm quá đến nhuốm bệnh, suốt ngày không dậy được, uất ức đau khổ quá, cũng chết theo Cung Thiềm trong một buổi chiều mưa gió bão bùng.

Nhưng trong số "bốn cái xuân" của Hàm Phong hoàng đế, quốc sắc thiên hương nhất, da thịt nõn nà nhất, tươi tắn trẻ măng nhất phải nói là Hạnh Hoa Xuân.

Hạnh Hoa Xuân vốn con nhà lương thiện, cha mẹ mất sớm, nàng mồ côi từ lúc còn nhỏ tuổi. Người chú ruột đem nàng bán cho một gia đình giàu cô họ Thạch để làm a hoàn. Gia đình họ Thạch chỉ có mỗi một mụn con gái nên Hạnh Hoa xuân suốt ngày chỉ hầu hạ Thạch tiểu thư. Thân phụ Thạch vào cung làm quan, đem theo cả quyến thuộc. Dĩ nhiên



Hạnh Hoa Xuân cũng phải đi theo.

Về sau Thạch tiểu thư được gả cho một cậu công tử con một vị thượng thư họ Từ. Hạnh Hoa Xuân lúc đó cũng theo Thạch tiểu thư về nhà họ Từ hầu hạ, vẫn làm a hoàn như cũ bồi phòng.

Cậu công tử họ Từ làm quan đến chức thị lang thường gọi Từ thiết gia thấy Thạch tiểu thư nhan sắc xinh đẹp, hết lòng yêu thương cưng chiều. Nhưng lại cũng vì quá cưng chiều, Từ thiết gia biến thành anh chồng râu quặp, khúm núm e dè trước phu nhân không dám ho he lấy một tiếng.

Hồi đó, Hạnh Hoa Xuân tuổi đã mười lăm, hiểu biết chuyện đời rồi. Mắt nàng trong sáng như mặt nước hồ thu, má nàng như đôi trái đào chín, miệng nàng xinh như đoá anh đào đương độ xuân sang. Chỉ một cái cười của nàng, cũng đủ để cho hàng vạn người mê say đắm đuối, hồn phách bay bổng chín từng mây.

Tiểu chủ nhân của Hạnh Hoa Xuân là Thạch thị lang thấy nàng quá đẹp, có ý thèm muốn, nhưng phu nhân nhà ghen quá, nên chẳng dám bõm xom công khai mà chỉ âm thầm tính cuộc lâu dài.

Tuy chỉ là một con a hoàn, nhưng Hạnh Hoa Xuân được bà chủ mẫu cưng chiều, lại tự thấy mình có cái nhan sắc hơn người, nên chỉ muốn cưới một người chồng vừa ý. Ông chủ trẻ dù có tán tỉnh bao nhiêu cũng mặc, nhất định không chịu.

Mãi về sau Thạch thị lang chịu không nổi nữa, đành phải quỳ gối trước mặt phu nhân, cầu xin cho phép lấy con a hoàn làm vợ bé. Bà phu nhân nghe nói nổi cơn thịnh nộ rồi đem Xuân cất giấu đi một nơi.

Hồi đó, có một bà phúc tấn tôn thất chơi rất thân với bà phu nhân Thạch thị lang. Bà phu nhân họ Thạch bèn đem Xuân gởi sang nhà bà phúc tấn tôn thất này. Chồng bà phúc tấn là bồi lặc tôn thất lại chơi thân với Thôi tổng quản rất tâm đầu ý hợp. Ông được biết Thôi tổng quản lúc đó đang có sứ mạng tìm người đẹp Giang Nam cho hoàng đế. Bởi thế ông vừa thấy Xuân đã tấm tắc khen đẹp, vội chạy đến phỉ báo cho Thôi tổng quản hay.

Thôi tổng quản đến nhà bồi lặc tôn thất xem mặt cũng phải ưng chịu tức thì. Thế là bà phúc tấn của ông bồi lặc tôn thất lập tức đi mời bà phu

nhân Thạch Thị lang tới để nói rõ câu chuyện. Thôi tổng quản xin đem hai vạn lạng bạc mua con a hoàn đưa vào cung. Bà phu nhân thị lang nghe thấy số tiền quá lớn, liền thuận ngay. Hơn nữa, bà cũng nghĩ cái thứ "đồ chua" này mà còn để trong nhà, thì thế nào chồng bà cũng tìm mọi cách để chiếm đoạt chi bằng đưa tấp vào cung là êm chuyện, sạch mắt, khỏi phải ghen tuông khó chịu gì nữa.

Trước hôm Hạnh Hoa Xuân vào cung, Thạch thị lang làm một bữa rượu để thết đãi. Xuân ngồi ghế nhất, rồi hai vợ chồng quý lạy trước mặt, cầu xin khi ở trước vạn tuế gian nói tốt cho đôi điều. Quả nhiên, Xuân được hoàng đế hết sức sủng ái.

Hạnh Hoa Xuân cũng nói tốt nhiều lần cho Thạch thị lang trước mặt hoàng đế. Thạch thị lang nhờ đó thăng quan tiến chức vù vù, chưa đầy một năm đã leo lên đến chức chánh sứ tỉnh Hà Nam.

Hạnh Hoa Xuân tính hay cười, mà lúc cười thì nàng đẹp lắm. Miệng nàng chỉ hé cười là đủ để cho người ta thần hồn bay bổng, tâm như mê, lòng như cuồng rồi.

Bởi thế, Hàm Phong hoàng đế giữa lúc giận tức đến đâu, mà thấy nàng cười một tiếng, là ngài hết giận làm lành ngay.

Hàm Phong hoàng đế tính vốn hay rượu, rượu say rồi thường cáu giận. Lúc đã cáu giận thì ít ra cũng có một vài tên thái giám hoặc cung nữ bị hại, nhẹ thì roi đánh gây quật, nặng thì bị giết tức thì. Khi tỉnh lại, ngài hối hận quá đỗi, nhưng việc đã rồi, chỉ còn biết lấy hàng ngàn lạng bạc phủ tuất kẻ bị hại mà thôi. Đặc biệt không bị hoàng đế khiển trách họa chỉ có Hạnh Hoa Xuân. Mỗi lần ngài nổi giận, nếu được Hạnh Hoa Xuân cười lên một tiếng, rồi lẩn vào lòng ngài, thì sự giận tức có lớn đến đâu chẳng nữa cũng xẹp ngay. Mặt ngài tươi tỉnh hẳn lên, lòng ngài như quên hết mọi chuyện đã qua, vội giơ tay kéo sát nàng vào mình, thì thầm:

- Thật là viên ngọc như ý của trẫm đây.

Cũng vì vậy nên có bà phi cô tần nào lỡ chọc giận hoàng đế, thì phải chạy ngay tới Hạnh Hoa Xuân cầu cứu. Lúc đó, lỗi có lớn đến đâu chẳng nữa, hoàng đế cũng gật đầu bỏ qua.

Toàn thể bà con trong cung nội mới tặng nàng cái biệt hiệu là Hoan Hỉ

phật, cũng còn gọi là Lưu Hải Hi.

Hạnh Hoa Xuân cũng là người tốt, đối đãi với bọn cung nữ thật tử tế, hoà thuận. Nhưng nàng có một tính xấu là rất thích tiền. Trong phòng nàng đặt một cái rương lớn. Hễ được hoàng thượng thưởng tứ vật gì là nàng bỏ ngay vào đó.

Nói đến tiền với nàng thì đừng hòng lấy được một xu, một đồng nào. Dù cho kẻ đó có lừa, có bịp, có dọa, có nạt nàng nhất định cũng liều chết với rương tiền, không xuất ra một xu. Hàm Phong hoàng đế biết nàng có tính này nên thường tứ cho nàng rất đặc biệt. Do đó, nàng để riêng ra được rất nhiều tiền của châu ngọc. Nàng giàu, nên rất sợ bạn hữu vay mượn. Nàng ra ngoài thường giả bộ than nghèo kêu túng để chẳng ai vay mượn hoặc xin xỏ mình.

Suốt ngày ở trong cung, nàng chỉ nghĩ cách làm tiền. Nàng ỷ vào cái thế hoàng đế sủng ái, có bà phi, cô tần nào bị ngài nổi giận khiển trách, trừng phạt, chạy tới cầu cứu thì nàng chìa tay ra đòi tiền, một lần mở mồm là ít ra cũng năm trăm hoặc một ngàn lạng, thiếu một đồng cũng không được. Số tiền như thế kể ra quá lớn, nhưng vì tính mạng bà nào, cô nào cũng phải gật đầu cả. Việc nguy cấp đến đâu, mà tiền không có hay không đủ số là nàng mặc kệ, nhất định không giúp. Lúc đó, ai có việc mà thực sự không có tiền buộc phải viết một văn tự nợ thì mới có hy vọng nàng đi giùm. Văn tự nợ đến kỳ hẹn là nhất định phải thanh toán, không thể khất lần được, dù chỉ chậm một ngày hoặc thiếu một đồng; nhất định phải đủ số và đúng hẹn, nàng mới chịu và mới hy vọng được nàng cứu giúp lần thứ hai. Ấy cũng vì cái tính ham tiền mà nàng bị hầu hết bọn phi tần oán giận.

Mẫu Đơn Xuân tính gian xảo điêu ngoa, khác hẳn Hạnh Hoa Xuân. Nàng thấy Hạnh Hoa Xuân như vậy, bèn nghĩ ra một kế để chơi cho biết mặt. Nàng biết Hạnh Hoa Xuân rất thích đánh bạc, bèn mưu tính với mấy tay bài bịp lừa Hạnh Hoa Xuân, để cho được lúc đầu rồi mới dốc túi vào phút chót. Quả nhiên, Hạnh Hoa Xuân thoát vào đầu ăn luôn một hơi năm bảy bàn, tiền vào như nước. Nàng thích lắm, lúc nào cũng chỉ muốn gầy sòng, ngoài nhưng lúc bận hầu tiếp quân vương ra, đều có mặt tại sòng bạc, rú rê hết người này tới, người kia nhập cuộc. Nàng đã trúng kế Mẫu Đơn Xuân.

Ngày một ngày hai nàng thua, thua mãi, lúc đầu ít còn muốn lấy tiền

trong rương ra trả, nhưng về sau thua nhiều quá, mỗi lần ít ra cũng vài ngàn lượng, nàng xót của thương tiền, quyết không xuất trả nữa. Nàng khất lần, hết hạn này đến hạn kia. Khi đến hạn nàng lại thối thác lý do này, nguyên uỷ nợ để trì hoãn tiếp.

Một hôm, Hàm Phong hoàng đế đi bách bộ trong vườn, lưng thưng bước từ Tâm Vân tạ đến Di Lan đình... Ngài bỗng nghe tiếng nói xôn xao, quát tháo, rồi tiếng đàn bà quát mắng đánh đấm nhau túi bụi.

Ngài nhón bước, lẹ ra trước đình và thấy trên bãi cỏ một đám cung nữ đứng thành vòng tròn, bên trong có hai nàng phi mặc quần áo Hán đang ôm nhau vật lộn cấu xé, đánh tát nhau túi bụi.

Nhìn kỹ hơn, ngài thấy một nàng người mảnh mai bị một nàng khác to béo đè lên trên, đôi chân nhỏ xinh đang đạp giã lưng tung để cố thoát trong khi đó nàng vóc to béo thì chiếc quần hoa thạch lựu lấm bết trong vũng bùn nước ướt nhẹp.

Hàm Phong hoàng đế thấy hai người giằng xé kéo co, cũng phải phì cười. Ngài rẽ đám cung nữ bước vào đích thân kéo cả hai nàng dậy. Cả hai người đều đứng im cúi đầu lặng thinh, nhưng tay vẫn nắm chặt lấy tóc nhau, không chịu buông ra.

Nhìn kỹ Hàm Phong hoàng đế mới biết một người là Hạnh Hoa Xuân, còn người kia thì Mẫu Đơn Xuân. Hai bên cung nữ lúc đó mới đồng thanh hô lên một tiếng:

- Vạn tuế gia tới đó! Không buông tay ra nữa sao?

Lúc đó hai nàng phi nợ mới chịu buông tay, đầu tóc rũ rượi, hơi thở hồng hộc, mặt mày xám ngoét.

Hoàng đế hỏi chuyện, Mẫu Đơn Xuân vừa thở vừa tâu:

- Hạnh Hoa Xuân đánh bạc thua, không muốn trả tiền!

Hoàng đế hỏi Hạnh Hoa Xuân thua bao nhiêu thì nàng tâu:

- Thua hết cả thấy là hơn sáu ngàn lạng bạc.

Hàm Phong hoàng đế nghe xong, bỗng phì cười bảo:

- Trẫm trả cho nhé. Đừng gây lộn nữa. Mau về hầu rượu cho trẫm đi.

Mẫu Đơn Xuân nghe hoàng đế nói vậy, chưa nén được cơn tức, hất hàm bĩu môi nói:

- Chỉ mình Hạnh Hoa Xuân được Phật gia sủng ái mà thôi. Phật gia thế nàng trả nợ một lúc luôn sáu ngàn lạng. Bọn thiếp quả thực không thể nào hiểu nổi. Chả trách đã lâu lắm ngài chẳng có thưởng tứ một chút gì cho bọn thiếp.

Hàm Phong hoàng đế thấy Mẫu Đơn Xuân có vẻ hờn dỗi, bất giác cười lên sảng sặc, bảo nàng:

- Trẫm thương! Trẫm thương cho nàng mà! Cũng thương cho sáu ngàn lạng được không?

Bọn phi tần đứng cạnh thấy hoàng đế ban thưởng, cũng nghĩ ngay đến mình, đều nhất tề tiến lên xin thưởng. Thế là hoàng đế phải thưởng hết tất cả, mỗi một cung nữ ngài thưởng ba trăm lạng.

Lời ban thưởng vừa chấm dứt, thì một loạt tiếng ca tụng ơn đức của hoàng đế vang lên:

- Đa tạ vạn tuế gia ân thưởng.

Hàm Phong hoàng đế được ca tụng, lòng vui sướng khoan khoái Ngài đi giữa, một tay ôm lấy vai Hạnh Hoa Xuân, một tay ôm lấy vai Mẫu Đơn Xuân, theo sau là cả một đoàn dài cung nữ phi tần, kéo thẳng tới gian chính thất mở tiệc vui say chè chén.

Đêm đó, Mẫu Đơn Xuân cùng với Hạnh Hoa Xuân, cả hai người đều được triệu vào lâm hạnh. Từ đó về sau, Hạnh Hoa Xuân khởi đầu hẳn một cái lệ là hễ mình thua bạc thi hoàng đế phải trả. Bọn phi tần cung nữ thấy vậy, bèn hòa nhau thông đồng để móc túi Hạnh Hoa Xuân, kỳ thực là móc túi Hàm Phong hoàng đế.

Ít lâu sau, Hạnh Hoa Xuân dành dụm riêng tây được một số khá lớn, lên tới mười vạn lạng bạc. Nàng lén gọi thái giám đưa ra khỏi cung, giao lại cho chủ mẫu, bà bố chánh sứ họ Thạch, để giúp nàng cho vay lấy lãi. Lãi càng ngày càng nhiều vốn càng ngày càng to, lúc đó, Hạnh Hoa Xuân lại sợ bà chủ mẫu manh tâm cướp mất của mình, nên lại bảo tên thái giám tới nhà bà chủ mẫu xin cho một mảnh giấy làm bằng có.

Bà bố chánh sứ nghe nói, tức giận sôi lên, lập tức đem số tiền trả vào

cung. Hạnh Hoa Xuân sợ quá, tình nguyện đem một vạn lạng bạc biếu kính bà chủ mẫu nhưng bà không chịu nhận. Hạnh Hoa Xuân không còn cách gì khác, nên trước mặt hoàng đế, nàng xin cho người con trai bà chủ mẫu một chức nhỏ "tiểu kinh quan" gọi là để đền ơn.

Về sau, khi bọn ngoại quốc Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật, Áo, Nga, kéo vào đánh phá Bắc Kinh, Từ Hi thái hậu phải dắt vua chạy ra Tây An thì Tây Thái hậu nhân dịp loạn lạc này sai thái giám đem Hạnh Hoa Xuân ra thất cổ chết, cướp sạch tiền nong mà nàng đã tích góp được từ bao năm.

# HỒI 122 - NGƯỜI ĐẸP ĐÀ LA XUÂN

Trong cung Thanh thời Hàm Phong hoàng đế có bốn cái Xuân: Xuân Hạnh Hoa là một ta đã kể ở hồi trước. Nay đến Xuân thứ chót tức đến cái Xuân Đà La. Lúc mới vào cung, Đà La Xuân có một hoàn cảnh thật là bi đát.

Hàm Phong hoàng đế sau khi ôm được ba người đẹp trong tay Hạnh Hoa Xuân, Mẫu Đơn Xuân, Hải Đường Xuân, còn muốn thêm một cái Xuân nữa để cho đủ bộ tứ Xuân.

Một hôm, hoàng đế cải trang thành một khách thương vi hành ra ngoài cửa Tuyên Võ dạo chơi. Khi bước lên cầu Kim Toả ngài nhìn thấy một cô gái ôm giỏ quần áo vừa giặt từ chân cầu đi lên một ngôi nhà cao và tối om như mực. Ngài ngồi đợi bên ngoài, mong người đẹp trở ra, nhưng không thấy.

Ngài đành về hôm đó và dặn bảo Thôi tổng quản đem vài tên thị vệ đến nhà cô gái điều tra, Thôi tổng quản vâng chỉ chuẩn bị sẵn sàng.

Qua ngày hôm sau, bọn Tổng quản tới cầu Kim Toả, trước hết cho bọn thị vệ đi dò la các nhà chung quanh, mới biết gia đình nhà này họ Lý, chỉ có hai mẹ con. Người mẹ goá, cô con gái mới mười bảy tuổi.

Dò biết được như vậy. Thôi tổng quản cho rằng nhà chỉ có đàn bà thì dễ bắt nạt bèn vào tiệm vàng mua một ngàn lạng bạc đựng trong bốn cái quả sơn son thiếp vàng, bảo bốn tên thị vệ bung theo.

Thôi tổng quản đi trước, đẩy cửa bước vào, cho đặt bốn cái quả vàng giữa nhà trên, nói rõ ý mình. Bà quả phụ họ Lý nghe đoạn, tức thì nói:

- Con gái tôi đã gả chồng rồi! Mà nếu chưa gả chồng đi nữa, nó cũng chẳng muốn chết già trong thâm cung đó đâu. Ông đem tiền của ông đi đi. Dù có phải là nhà vua đi chăng nữa thì cũng phải có lý, có lẽ mới được, chứ không thể cương bức con gái nhà lương gia làm những việc

hạ tiện như thế này. Thôi ông đi đi! Nếu không, tôi sẽ tới tố cáo ngay tại nha môn quan đề đốc bây giờ!

Thôi tổng quản nghe xong, bất giác cả giận, nói:

- Mụ chỉ là một người đàn bà, liệu con gái mụ có thể thoát khỏi được tay vạn tuế gia được không? Được! Ta sẽ đi ngay. Nhưng ta hẹn cho mụ mười giờ nữa, mụ sẽ thấy gia đình nhà mụ nhà tan người mất cho xem.

Bà goá phụ họ Lý tính còn nói nữa, nhưng cô gái chạy vội ra kéo bà vào trong.

Đợi khi Thôi tổng quản đã đi rồi, lúc đó cô gái mới bảo mẹ:

- Con nghe nói đương kim hoàng đế thuộc loại quý đỏi sắc, bọn cường đồ này tạm thời vào cung, nhất định sẽ trở lại. Nếu con không trốn ngay thì thế nào cũng bị độc thủ của chúng. Chi bằng con hãy tạm lánh trong nhà bà dì con lúc này đã.

Thế là bà goá phụ họ Lý vội đưa con đi giấu tại nhà bà dì.

Trời gần tối, Thôi tổng quản đem theo hơn chục tên thị vệ, hùng hổ xông vào cửa trước, tính để cướp cô gái.

Nhưng xông vào lục lợi một lúc chẳng thấy cô gái đâu, bọn chúng nắm lấy bà goá phụ, kéo xềnh xệch lôi ra ngoài phố.

Chỉ trong nháy mắt, khắp kinh thành đồn rầm lên. Cô gái nghe tin, định xông ra để cứu mẹ, nhưng bà dì ngăn cản bảo:

- Cháu xông ra lúc này, chính là tự nhảy vào lưới đó Chúng bắt mẹ cháu, chi là để dọa mà thôi. Theo ý dì, nhân cơ hội này, cháu nên tìm thằng chồng sắp cưới mà lấy tấp ngay đi. Cưới xong, hai vợ chồng cháu đưa nhau tới cầu khẩn tại nha quan thống lĩnh. Lão gia thấy đứa đã có đôi, gái đã có chồng rồi thì thôi chứ còn gì. Đương kim hoàng đế hẳn cũng chẳng nỡ chia uyên rẽ thủy vợ chồng cháu đâu mà ngại.

Đến lúc quá khấn bách này, cô gái không còn tự chủ được nữa, vội nhờ bà dì tìm mụ mối tới nhà bà gia nói chuyện.

Nhưng không may cho nàng là anh chàng rể đã đi miền nam từ hai năm trước chưa về, còn đang sống trong vùng giặc giã chẳng biết sống chết ra sao.



Cô con gái được tin này oà lên khóc nức nở, vừa khóc cho số phận mình vừa khóc cho số kiếp của người yêu. Khóc một lúc lâu, vào lúc đêm khuya, tứ bề vắng lặng, nàng cởi sợi dây lưng treo cổ lên xà nhà tự vẫn.

Bà dì biết được, vội chạy vào phòng đỡ nàng xuống, cứu sống lại. Bà chỉ lo cho án mạng lại xảy ra, bọn người trong cung đến đòi người, chắc sẽ gây ra nhiều lỗi tội nguy hiểm nên bà khuyên nàng tới am sư nữ cắt tóc đi tu là hơn. Cô gái nghe lời, sửa soạn ra đi. Thân mẫu Lý tiểu thư vốn có một bà ni cô quen biết tên gọi Nguyệt Chân. Ni cô này trụ trì am Bạch Y trên núi Tây Sơn. Bởi thế, Lý tiểu thư lên trốn tới am này đầu phật.

Ni cô Nguyệt Chân hỏi ra mới biết bà Lý đã bị bọn cường đạo trong cung bắt và hoàng đế còn định bắt nàng vào cung. Bà nghe xong vừa thương vừa sợ, vội khuyên Lý tiểu thư thôi khóc, kéo lộ hành tung ra ngoài:

- Theo ý của Lý tiểu thư thì nàng muốn xuống tóc làm ni cô ngay.

Nhưng Nguyệt Chân khuyên can, bảo:

- Cháu đã vào chùa thì bọn quan binh kia chẳng dám vào đây tra xét đâu. Hơn nữa thằng chồng sắp cưới của cháu hiện nay chưa biết sống chết ra sao. Nếu cháu xuống tóc quy y mà nay mai chồng cháu trở về liệu ni này ăn nói thế nào. Nay cháu tới nương cửa phật để tránh khỏi tai nạn, cháu có thể tu hành mà vẫn để tóc được. Đợi khi nào mẹ cháu được thả ra, chồng cháu được trở về, lúc đó ta sẽ cùng nhau bàn tính. Nếu mọi người khuyên cháu xuống tóc thì xuống, nếu không thì thôi, chứ lão ni này quả không muốn nhúng tay vào việc đó.

Lý tiểu thư đành nghe lời khuyên của ni cô tạm thời để tóc tu hành, sớm đánh chuông chiều đánh trống, lúc mỗ lúc chiêng, đưa muối qua ngày nơi am thanh cảnh vắng của nhà thiền.

Bọn quan nha đi tìm kiếm Lý tiểu thư khắp kinh thành, đâu có chịu ngừng tay. Đánh hơi được tin nàng trốn tránh ở tại nhà bà dì, thế là chúng xông tới lục soát. Không thấy bóng Lý tiểu thư đâu, chúng bắt luôn bà dì đưa vào ngục giam lại, ngày ngày tra khảo.

Đáng thương cho bà Lý, tuổi đã già lại bị đói khát uất ức, đánh đập, tra tấn trong nhà lao, nên chẳng được bao ngày, bà chết luôn.

Bọn quan nha biết bà Lý không còn ai là thân nhân, cấp cho một cỗ quan tài gỗ tạp, khâm liệm qua quýt rồi đem chôn dưới một nấm mồ ngoài đồng hoang vắng. Còn bà dì nọ, nhờ được ông chồng bỏ ra ít tiền chạy chọt đút lót, mãi chúng mới thả ra.

Lý tiểu thư trốn trong chùa tuyệt nhiên không biết một tí gì xảy ra ở bên ngoài. Mãi đến khi bà dì nọ được thả ra đến cho hay tin, nàng mới òa lên khóc, đến chết đi sống lại nhiều phen. Miệng nàng kêu gào đòi cùng chết để theo mẹ.

Suốt ngày đêm nàng khóc, chỉ thiếp đi khi đã kiệt sức. Vì thấy nàng đã đến lúc liêu, các sư sãi trong chùa phải ngày đêm đề phòng.

Lý tiểu thư thấy khó tìm được cái chết nơi đây nên bèn nghĩ ra một cách. Nàng nói với Ni Nguyệt Chân rằng mình đã đau khổ đến cùng cực rồi ni cô nên cho nàng xuống tóc quy y.

Ni Nguyệt Chân thấy lòng nàng đã thành, liền bằng lòng chọn ngày tốt thế phát cho nàng.

Đến ngày hôm đó, trên Phật đài hương hoa đèn nến sáng choang, Lý tiểu thư quy y trước toà sen, có hai vị sư ni niên trưởng hai bên, thả tóc nàng xoã xuống thành hai lọn buông thông xuống hai bên vai, dài mãi tận mặt đất. Ni Nguyệt Chân bước tới trước Phật đài đọc một quyển kinh xong, thì hai sư ni đứng hai bên cầm kéo hót lệ, tóc rơi rụng xuống đất. Đến lúc này, Lý tiểu thư lệ tuôn rơi tầm tã, mình khoác lên tấm áo cà sa, tay cầm một chuỗi hạt màu ni, chân đạp đất.

Thật đáng thương một đoá hoa nghiêng nước mà phải chịu cái cảnh nầu sồng dưa muối nơi am thanh cảnh vắng, sớm hôm sầu tủi lặng lẽ bên cạnh đám sư nữ.

Đứng trước cảnh tình ấy, ai chẳng động lòng thương xót. Nào ngờ số kiếp nàng còn nặng nợ, vận hạn vẫn chưa lui.

Thế là một hôm nọ, mười mấy tên thái giám bỗng xông vào chùa, quát bọn nữ ni phải ra hết để đón giá.

Ni Nguyệt Chân vội đem cả bọn sư nữ ra lom khom quỳ trên mặt đất. Đột nhiên một đoàn xe tứ mã cao mui rầm rập đi vào, quả nhiên Hàm Phong hoàng đế tới chùa thật.

Bọn nữ ni đồng thanh hô: "Phật gia vạn tuế, vạn vạn tuế!"

Hoàng đế đi thẳng vào nội điện, lễ Phật xong ngồi trên sập, cho gọi khắp lượt bọn ni cô ra bái yết. Một tên thái giám truyền chỉ vào phía trong, bảo phải tới đủ, không được thiêu một ai, nếu dối trá thì chỉ trong chốc lát am Bạch Y này lập tức sẽ ra tro. Ni Nguyệt Chân không biết làm sao đành quỳ xuống tâu lên:

- Trong thuở bần ni còn có một tên đồ đệ mới tới, tuổi tre e lệ, chưa rành lễ phép, sợ rằng xúc phạm đến thánh giá.

Hoàng đế truyền chỉ xuống bảo phải gọi người đồ đệ đó ra ngay, sẽ tha thứ cho tội thất lễ. Lý tiểu thư lúc đó trốn ở sau điện, nghe rõ cả mọi chuyện, nghĩ bụng mạng mình nguy rồi, chi bằng nhân lúc này tự tận cho xong nghĩ vậy, nàng nhác thấy một con dao bầu để trên bàn, liền cầm lấy đâm vào cổ. Nhưng nàng không ngờ trong lúc nguy cấp đó, ba bốn tên thái giám từ phía sau phóng tới chụp lấy con dao nọ, rồi chẳng cần hỏi tra gì, hai đứa xốc nách nàng, hai đứa đẩy đằng sau, vừa kéo vừa xô ra phía trước điện.

Lý tiểu thư tuy tóc đã cắt, nhưng làm sao che được cái mặt tươi như hoa, cặp mày ngài cong vút, cái cổ trắng nõn, tấm thân tròn trịa mịn màng như ngọc như ngà, thật chẳng giảm hơn lúc ngồi giặt tại đầu cầu Kim Toả bao nhiêu:

Hàm Phong hoàng đế nhìn kỹ người nàng, không khỏi lòng mừng như mở cờ, miệng cười to ra như ống loa, tha thiết nói:

- Người đẹp, người đẹp! Thật là món gót mới tìm ra, vất vả cũng bỏ công phu! Thôi, nàng hãy về cung với trẫm hưởng phú quý

Lý tiểu thư quỳ phía trước, chỉ khóc, nước mắt chảy đầm đìa trên má, không nói ra được lời nào. Hoàng đế thấy nàng quả đáng thương, lại bị xúc động bởi cái sắc mê hồn; thế là ngài bước xuống, lấy ống tay áo mình lau lệ cho nàng. Ngài đem lời an ủi:

- Trẫm và nàng kiếp trước có duyên nợ cùng nhau. Từ hôm gặp nàng ở cầu Kim Toả, lòng trẫm nhớ nhung chẳng khuây, mộng寐 đã nhiều ngày. Nay trẫm tới đây đón nàng, thực không phải để ép buộc nàng phải hiến thân cho trẫm, mà thực chỉ cầu mong nàng thương trẫm với một tấm tình si mê chiều quý. Thôi nàng hãy về cùng trẫm đi, để cho

trăm ngày ngày chỉ cần nhìn nhan sắc của nàng cũng đã đủ thoả nguyện rồi. Nếu nàng quyết chí tu hành, trăm sẽ không dám cưỡng. Nhưng chốn am thanh cảnh vắng này quá chật hẹp, quá tầm thường, đâu có phải là chỗ nàng ở được. Trong vườn Viên Minh của trăm, Phật điện có thiếu gì. Nàng cứ vào vườn và muốn tu tại nơi đâu thì tu. Trăm còn cho mấy con cung nữ tới hầu hạ là đằng khác. Trăm xin thề rằng tuyệt không cưỡng bức nàng điều gì.

Lời nói của Hàm Phong hoàng đế vừa ngọt ngào lại vừa ôn tồn. Bọn thái giám chưa từng được nghe những lời lẽ êm dịu như vậy bao giờ. Bởi thế chúng lấy làm lạ vô cùng.

Sau đó, hoàng đế quay hỏi vọng ra ngoài:

- Xe rước mỹ nhân đã sửa soạn xong chưa?

Phía ngoài có tiếng đồng thanh đáp:

- Dạ! Đã xong!

Thế là hoàng đế hạ lệnh cho đỡ người đẹp của ngài ra xe, Lý tiểu thư thấy bọn thái giám đến đỡ nàng vội chạy tới trước mặt ni cô Nguyệt Chân rồi lăn vào lòng bà. Nhưng đến lúc này thử hỏi Nguyệt Chân còn có cách gì để che chở cho nàng được nữa? Bà chỉ còn thiết tha căn dặn mọi điều rồi ghé tai thì thầm bảo rằng:

- Vào cung, tiểu thư không nên quật cường ngang ngạnh làm chi, mà có cũng chẳng được đâu. Lỡ hoàng thượng nổi giận thì mất mạng đó. Nay hoàng thượng đã vui lòng cho nhập cung, ta xem ra ông cũng biết thương số phận người con gái lắm đấy. Miễn làm sao tiểu thư đừng có thất chí, thì ngài cũng chẳng nỗ bắt ép gì đâu.

Lý tiểu thư nghe lời Nguyệt Chân, quyết định một chủ ý tức là chết mà thôi. Thế rồi nàng để mặc cho bọn thái giám đưa đi...

# HỒI 123 - LAN NHI, CÔ GÁI MÃN TÀI HOA

Từ khi Lý tiểu thư vào vườn Viên Minh, Hàm Phong hoàng đế dặn bảo cung nhân đế nàng ở trong chùa Tây Sơn phật tự. Ngài lại sai tám cung nữ tuổi còn trẻ măng tới hầu hạ nàng.

Lý tiểu thư ngụ tại chùa này theo đúng nghi lễ của nhà chùa nào ăn chay trường, nào lễ phật hằng ngày.

Hàm Phong hoàng đế dù có những đoá hoa nghiêng nước như Mẫu Đơn Xuân, Hạnh Hoa Xuân với cả một bọn mỹ nữ cung tần xinh như mộng, đẹp như tranh vẽ nhưng lâu ngày vẫn khiến ngài buồn chán. Trong cung cấm, cánh sen tuy có đến ba ngàn, nhưng có cánh nào mà xinh mà đẹp, mà tình được như tiểu thư họ Lý đâu! Lý tiểu thư quả thật xứng đáng là một loại hoa trong muôn hoa một loại hương trong muôn hương, tuyệt thế vô song, không ai dám so bì.

Hàm Phong hoàng đế nhớ tới nàng tiểu thư họ Lý, nhớ người đẹp chim sa cá lặn mà những ngăn ngơ lòng! Ngài lên bước ra đi, lần tìm về ngả chùa Tây Sơn để gặp người đẹp.

Lý tiểu thư vội ra cổng tam quan rước hoàng đế vào chùa, rồi nàng quỳ trước phật đài tụng hết cuốn này tới cuốn khác, mặc kệ bọn cung nhân hầu hạ hoàng đế. Nàng đợi khi hoàng đế gọi nàng, lúc đó mới chạy tới trước mặt ngài, lom khom quỳ lạy, mãi mà không chịu cất đầu lên.

Hàm Phong hoàng đế trong lòng nóng như lửa đốt không chịu nổi nữa bèn đưa tay kéo nàng đứng dậy. Nhưng ngài chỉ thấy nàng khóc lóc thê thảm, giọng nói:

- Vạn tuế hứa với tiện thiếp là cho vào cung tu hành. Vậy thánh chỉ của hoàng đế tưởng rằng cũng phải được chú ý tới lắm mới phải.

Hàm Phong hoàng đế bị nàng hạ một câu đó tắc ngay cổ, miệng không còn cách gì nói thêm, đành chỉ ngồi im mà thôi. Người đẹp ở ngay trước

mặt, thế mà ngài không có cách gì cướp vào tay mình được, thử hỏi nỗi buồn của ngài đến độ nào!

Về sau, ngài thưởng cho người đẹp cái danh hiệu Đà La Xuân, và thường đến trò chuyện với nàng. Đà La Xuân thấy hoàng đế không có ý bức bách mình nên từ đó cũng không tỏ vẻ lãnh đạm như trước. Nàng đem chuyện mẹ nàng bị quan phủ dùng cực hình khảo đá đã đến nỗi phải bỏ mạng và cầu xin ngài trị tội viên quan phủ.

Hàm Phong hoàng đế y theo lời cầu xin của nàng, hạ dụ xuống. Lại bộ cách tuốt chức viên quan phủ, đày đi mãi sang Ninh Cổ tháp sung quân.

Đà La Xuân thấy thù đã trả, lòng buồn từ đó cũng khuây dần. Nhưng cứ mỗi lần hoàng đế triệu hạnh là mỗi lần nàng cự tuyệt thà chết chứ không chịu. Đã có khi nàng cầm đao, tuốt kiếm định tự tử.

Trước tình cảnh đó, Hàm Phong hoàng đế đành khoanh tay chịu, chỉ còn cách gác lại chuyện này.

Hồi đó ai cũng biết Hàm Phong hoàng đế khoái gái nhỏ chân. Bởi thế bọn đại thần muốn lấy lòng ngài bèn cho người đi về vùng Dương Châu, Tô Châu, Hàng Châu, tìm không biết bao nhiêu cô gái nhỏ chân, có loại xinh như măng dòng, có loại đẹp như Hồng Lăng. Cô nào cô nấy đều mặc quần cao ống để cho lộ hân đôi chân nhỏ và xinh của mình cho ngài ngắm. Khắp vườn Viên Minh lúc đó người ta chỉ thấy những dấu chân nho nhỏ xinh xinh in khắp các lối đi.

Các cô đều đua nhau đi giày, loại nào cũng đẹp, cũng thêu tuyệt kỹ cả, có đôi dùng chỉ xanh và đỏ để thêu những đoá hoa tươi sắc sỡ trên gấm; có đôi gắn những chiếc nhạc vàng nhỏ xíu kêu rổn rảng, lại có cả những đôi được rút ruột phía dưới đặt để đổ vào trong một lớp phấn hương, nên lúc đi cứ mỗi bước là mỗi lần tung phấn ra và mùi lương xông lên ngào ngạt.

Hàm Phong hoàng đế càng ngắm càng mê, vừa mê về chân lại mê cả sắc lạc cả hồn phách. Ngài như đã bay bổng mãi từng mây nào rồi, chỉ khổ một điều là quy củ lệ luật trong cung Thanh hồi đó, cứ hễ gái nhỏ chân mà bước vào cung thì phải chặt đầu.

Về sau nhờ Mục tổng quản nghĩ ra một giải pháp là tung tin ra ngoài, nói bọn thái giám trong cung không đủ để sai bảo, nên phải mượn đàn

bà con gái người Hán để vào phụ giúp.

Tin này truyền ra, đám phụ nữ con nhà nghèo khó liền kéo vào cung làm mướn. Do đó trong cung đưa ra hai điều kiện:

Một: Còn nhỏ tuổi.

Hai: Chân nhỏ

Ngoài ra còn chọn những cô da trắng tóc dài, mặt mũi xinh đẹp để đưa và canh gác chung quanh tâm cung của hoàng đế Bọn gái nhỏ chân này cứ đến đêm khuya lại bị hoàng đế gọi vào lâm hạnh hết cô này đến cô khác, có đêm tới ba cô liền. Sau khi lâm hạnh, hoàng đế đều tặng thưởng cho hết, nào vàng bạc, nào ngọc ngà. Ngài còn chọn trong số đó, cô nào đẹp, xinh, duyên dáng nhất thì giữ lại, rồi phong cho làm cung tần. Chẳng đây nửa năm bọn gái Hán được phong cung tần ở đây nghệt cả vườn hoa, hoàng đế ở trong vườn có không biết bao gái đẹp hầu hạ sung sướng quá không muốn về cung nữa.

Chiếu theo lệ luật của cung nội thì mỗi năm hoàng đế chỉ ở trong vườn Viên Minh độ ba, bốn tháng gọi là "nghỉ mát" để tránh cái nóng của mùa hè. Đến tháng tám, sau ngày đi săn ở Mộc Lan thì ngài trở về cung.

Song năm nay, Hàm Phong hoàng đế ở luôn một mạch, tới tháng mười cũng chưa thèm trở về cung. Đến khi bà Hiếu Trinh hoàng hậu khẩn khoản tới đôi ba lần, ngài mới bắt đắc dĩ trở về. Nhưng trong ba, bốn chục ngày ở lại cung đó, ngài làm sao quên được đám gái đẹp môn môn kia đang sẵn sàng chờ ngài đến? Nhiều lúc ngài đâm ra nhớ nhung, tương tư, ngẩn ngơ đến tức cười.

Chỉ vì Hàm Phong hoàng đế khoái bọn gái Hán chân nhỏ nên bọn này đâm ra lên mặt góm! Trong đám được cung chiều nhất phải kể Hạnh Hoa Xuân, Mẫu Đơn Xuân. Hai nàng Xuân này tác oai tác phúc quá xá trong vườn Viên Minh. Bọn phi tần người Mãn có ý ngán, đều phải tới phụng thừa hầu hạ nịnh nọt. Thật đáng thương cho chúng đều là những cô tú nữ được hoàng đế chọn vào cung, chỉ mong một ngày nào đó được ngài sủng ái thì gia đình thân tộc cũng được thom lây.

Ngờ đâu hoàng đế say mê gái Giang Nam chân nhỏ ném tất cả bọn chúng ra phía sau, khiến nhà cửa tiêu điều, buồng the vắng lặng. Bọn chúng không còn cách gì khác, đành phải tới gõ cửa mấy nàng Xuân để

may ra có nhờ vả được gì chẳng? Trong đám tú nữ mới được đưa vào cung có một cô gái Mãn tên gọi Lan Nhi, tuổi vừa độ chanh cốm đang thì. Đã trẻ lại đẹp, đã tình lại duyên dáng nàng còn thông minh, tài ba nữa.

Từ khi vào vườn Viên Minh, nàng cũng chịu cái cảnh lạnh lùng đơn chiếc như bao nhiêu chị em khác trong một ngôi nhà nhỏ, dưới bóng cây cao rậm, làm bạn với cỏ hoa.

Giữa cảnh nhà hoang vắng âm thầm, nàng chỉ nghe văng vẳng xa đưa những tiếng đàn giọng sáo, những tiếng nói cười say sưa ngả nghiêng bên tiệc rượu từ những ngôi nhà cao, những lầu son gác tía lộng lẫy đâu kia! Nàng hỏi ra mới biết đó là những yến tiệc náo nhiệt của hoàng đế đang mãi miết say sưa bên đám gái Hán. Nghe như vậy, nàng chỉ còn biết thở dài đóng cửa, cài kín buồng the, mài miệt trong sách vở thi hoạ, để quên đi ngày tháng.

Chẳng mấy ngày Lan Nhi đã viết, đã hoạ được vô số tác phẩm, đều vào hàng tuyệt bút. Lan Nhi quả là một cô gái thông minh tuyệt thế. Rồi đây, nàng sẽ làm những chuyện động trời, nàng sẽ gây sóng gió cho dòng lịch sử Trung Hoa.

Ngay cả đến cái triều đình nhà Thanh dài lâu hàng ba, bốn trăm năm kia, cũng do một tay nàng điều khiển. Đây là những trang lịch sử tân kỳ mà chúng ta sẽ lần lượt đọc thấy ở sau.

Ta hãy kể lược lại mảnh đời của Lan Nhi khi còn hàn vi, chưa có được phút huy hoàng oanh liệt của mai này.



# HỒI 124 - TỪ HI THÁI HẬU

Lan Nhi chính là nữ danh của Từ Hi thái hậu sau này, một người đàn bà đã làm rạng danh giới phụ nữ trong chế độ quân chủ và cũng là một bà hậu đã đưa nhà Mãn Thanh đến giai đoạn kết cục.

Từ một cô gái nhà nghèo, nghèo đến mức không đủ bát ăn, Lan Nhi đã nhảy vọt lên tới địa vị của một bà phi, rồi địa vị của một bà thái hậu nắm trong tay vận mệnh của cả đất nước, cả dân tộc Trung Hoa một thời.

Đạt tới địa vị cao cả và vinh diệu như vậy, Lan Nhi hẳn phải có sắc có tài lắm. Tài sắc của Lan Nhi như thế nào?

Nguyên Lan Nhi là một cô gái dòng họ Na Lạp vốn người Mãn Châu thuộc đội Chánh Hoàng kỳ. Tổ tiên của nàng thuộc bộ lạc Diệp Hách. Hiếu trang hoàng hậu của vua Thái Tông trước đây cũng họ Na Lạp. Gia đình môn hộ của Lan Nhi phải kể là khá giả có tiếng tăm. Lan Nhi chính là tên tục của nàng, do cha mẹ đặt cho từ hồi nhỏ, cha nàng tên gọi Huệ Trưng. Dòng họ Na Lạp truyền tới Huệ Trưng thì đã quá suy vì nghèo khổ.

May được ông nội trước có công lớn với triều đình, do đó, Huệ Trưng mới được nhờ ơn thế tập và mỗi năm có chút lương bổng lãnh về nuôi gia đình.

Ông Trưng xuất thân nghề viết thiệp, sáu năm trong nghề, ông trở thành một tư viên. Vợ ông thuộc dòng họ Đông Giai, do đó, ông nhờ thế lực bên vợ nhảy một phát từ cái chức nhỏ tư viên lên cái chức hải quan đạo tỉnh An Huy miền Vu Hồ.

Triều nhà Thanh, trong chức vụ đạo ban, phải nói quan đạo là lớn nhất, triển vọng to tát nhất. Ông Trưng may vớ được cái chỗ khuyết này, thật là một chuyện hiếm có, tha hồ rộng bước đường quan từ đấy. Lòng ông sung sướng như mở cờ, ông liền mang gia đình lên đường nhậm chức.

Gia quyến của ông Trưng tuy không đông lắm, nhưng cũng đủ trai đủ

gái. Ngoài bà vợ họ Đông Giai và cô gái Lan Nhi ra, còn cậu trai tên gọi Quế Tường và cô gái út Dung Nhi.

Như thế gia đình gồm có năm người. Trong hai cô gái, thì Lan Nhi là chị, lúc đó đã mười hai tuổi.

Theo lời bà thái thái Đông Giai thì khi sinh ra cô bé Lan Nhi, bà có một cái mộng quái lạ. Bà mộng thấy vầng mặt trăng sáng long lanh từ trên trời rớt xuống ngay bụng. Bà giật mình tỉnh dậy, cảm thấy đau. Hôm sau bà sinh ra một bé gái, đó là Lan Nhi.

Người Mãn Châu thường coi trọng con gái hơn con trai. Con gái khôn lớn còn có hy vọng làm hoàng hậu. Vì trọng gái, cho nên các gia đình người Mãn thường cho con gái ngồi ghế đầu.

Bà Đông Giai đã có cái quan niệm đó do tập quán, nay lại còn có cái mộng kỳ lạ nọ gây niềm hy vọng, nên càng quý Lan Nhi coi như vàng như ngọc. Thêm một điều nữa là Lan Nhi mặt mũi lại xinh đẹp hơn Dung Nhi nhiều, thân hình duyên dáng khôn tả, tính tình ôn nhu thuận theo rất mực. Đã thế, Lan Nhi còn thông minh hơn người chẳng mấy kẻ dám bì kịp.

Trong số bạn gái chơi thân với Lan Nhi, có lẽ chỉ có một mình nàng là nhà nghèo, khổ sở nhất, bạn thì mặc nào tơ nào lụa, nào gấm vóc, trái lại nàng chỉ có vài manh áo vải, vài chiếc quần thô. Tuy vậy, với cái sắc đẹp tuyệt trần, dù chỉ khoác cái áo dài vải bố màu xanh lá cây, nàng cũng nổi bật hẳn, không ai dám chối cái giá trị nghiêng nước nghiêng thành của nàng.

Cô gái này giàu ư? Đừng khoe giàu với nàng vì có dát vàng điểm ngọc vào người, cô cũng chẳng sánh được cặp mắt hồ thu lóng lánh đa tình của Lan Nhi. Cô gái kia sang ư? Sang cũng chẳng làm cách nào cho cô vẻ quý phái hơn được cái bộ mặt trái xoan như ngọc như ngà điểm sáng cặp môi son tươi nở đóa hoa như Lan Nhi.

Lan Nhi có hai cái tật tệ hại hết sức mà mãi tới già nàng cũng không thể bỏ được.

Cái tật thứ nhất, đó là cử chỉ của nàng quá khinh bạc, kiêu hãnh. Nàng chỉ cần che miệng cười duyên hoặc vuốt mớ tóc mây lòa xoà bên má một cái, cũng đủ cho hàng ngàn người mê say như điên đảo.

Cái tật thứ hai là thích ca những bài ca ngắn ngắn. Hồi nhỏ, nàng được ông Huệ Trưng cho đi học. Tuy thông minh hơn người, nhưng sách vở có hạn, nàng cũng chỉ học đến một độ nào đó thôi. Nhưng giọng ca tiếng hát của nàng thì hình như đã có từ kiếp trước. Vừa mê say lại vừa thông minh sáng trí, Lan Nhi thông thạo đủ nào là Kinh điệu, nào Côn khúc, nào Nam Bắc tiểu điệu. Nàng chỉ cần nghe qua một lần là ca lại đúng in như cũ, chính không trật một chữ, không sai một âm. Nàng còn được trời cho cái giọng uyển chuyển, lên bổng xuống trầm tùy nghi khiến những bản nàng hát có một sức quyến rũ mê hồn. Lúc đầu, nàng chỉ ca một mình, cho mình nghe cho khuây khoả nỗi lòng, nhưng về sau, nàng còn ca cho các chị em bạn gái nghe, đệm thêm sênh, phách, đàn địch nữa. Khi nghe nàng ca, quả không ai là không ngừng hết mọi việc để lắng nghe, nghe rồi họ mê, họ say, không muốn rời nàng ra nữa.

Bà mẹ Đông Giai thấy con ca hát, có nếp sống như phóng đảng tự do quá, cho rằng chẳng đẹp tốt, đã nhiều phen ngăn cấm. Bà thì thế, nhưng ông, thì lại khác. Ông Huệ Trưng cưng con gái, lại còn thích nghe con gái ông hát. Thế là học được bài kinh điệu nào từ trước, ông đem ra dạy con hết!

Hai cha con Huệ Trưng từ đó say mê với điệu hát, câu ca. Nhà chưa có gạo, chưa có củi ư? Mặc kệ nó! Hát đã, ca đã. Hai cha con ông cả ngày, cả đêm, sáng cũng ca, tối cũng ca, no cũng ca, thậm chí đói cũng ca. Khi thì hai cha con ca bản "Tam Nương giáo tử", Lan Nhi thì làm Tam Nương, còn ông thì làm lão Tiết Bảo. Có khi ca bản "Phần Hà Loan", cũng có khi ca bản "Nhị tiến cung".

Hai cha con dùng phòng khách làm sân khấu, kéo cho kỳ được bà Đông Giai làm khán giả. Bà này lúc trước còn khuyên can nhưng về sau thấy không thể can nổi, bèn để mặc. Tất cả cảnh đời này của Lan Nhi là đều nằm trong thời gian mà ông Huệ Trưng chưa đi nhận chức hải quan đạo miền Vu Hồ.

Rồi Lan Nhi theo cha lên đường nhậm chức. Vu Hồ vốn là một thị trấn đông đảo náo nhiệt. Phía trước cửa Tây thành là bờ sông lớn. Dọc bờ sông các quán rượu tiệm trà mở cửa san sát. Trong các quán tiệm, khách ăn uống tới lui tấp nập. Các rạp hát cũng nhờ đó đông đảo, sầm uất.

Lan Nhi lúc đó vốn còn tính trẻ con, thích xem hát lại thêm cha có tiền nên thường đem theo một con a đầu, một thằng bé, ngày ngày tới rạp.

Anh chàng chương quỹ rạp hát biết nàng là con gái ông quan đạo nên đặc biệt chú ý và xu phụng hết chỗ nói. Nàng Lan Nhi đi xem hát, có cái tính rất cổ quái là không thích ngồi trong ghế đàn hoàng, mà lại chỉ thích ngồi ở những ghế sát Sàn sân khấu. Nàng đi xem hát lâu ngày, biết tên hết các tài tử trong gánh hát. Toàn ban gánh hát, ai cũng đều biết nàng, và thường gọi nàng là Lan tiểu thư.

Lan tiểu thư hằng ngày tới rạp hát xem hát, người ta không ai biết được nàng đã đi đến bao lần. Mỗi khi có những ngày sinh nhật của cha mẹ hoặc của anh, của chị em, nàng đều cho gọi gánh hát về nhà hát mua vui.

Lan Nhi ngoài tính thích xem hát, lại còn khoái vào quán. Cha nàng làm quan tại đất Vu Hồ này vốn có thân binh, cho nên ông thường cho hai tên đi bảo vệ nàng khi ra ngoài du ngoạn và vào quán ăn uống. Dân chúng miền Vu Hồ không ai không biết nàng là tiểu thư con ông quan đạo và họ thường cũng gọi là Lan tiểu thư.

Nói đến ông quan đạo này, phải nói đây là một trường hợp đặc biệt. Ông ở lâu tại kinh thành làm một kẻ bị sai phái, hết sức nghèo nàn khổ sở, bới thế khi kiếm được một chỗ béo bở, ông bèn mở túi tham ra, tha hồ ăn hối lộ tham tàn, đòi dứt lốt thậm thọt, không một cái gì bậy bạ mà không làm, để vét cho nhiều tiền tiêu xài cho bố những lúc cơm hầm canh đậu hũ. Ông ăn hối lộ, tham những đến nỗi chưa đầy một năm mà đã có đơn tố cáo. Nhưng những đơn này đều nhờ thế lực trong triều tìm mọi cách bưng bít đi nên chưa xảy ra việc gì.

Qua năm thứ hai, ông bố vợ trên kinh chẳng may chết mất, thế lực từ đó không còn. Ấy cũng chẳng qua cái vận đen đã tới với ông quan đạo Huệ Trung.

Ông quan đạo Huệ Trung không dè tóm ngay phải một chiếc thuyền của Giang ngự sử, bảo vị này chở hàng lậu. Đã thế lại còn đòi hối lộ tịch thu luôn cả một bè tre trị giá ba ngàn lạng bạc.

Vị ngự sử họ Giang vốn có uy thế trong kinh, lại quen rất nhiều các vị vong gia. Khi về tới kinh, ông hậm hực, bực tức dâng ngay lên một bản tấu chương đàn hạch Huệ Trung.

Lúc này, ông bố vợ Huệ Trung đã chết, chẳng còn ai là người ở kinh giúp ông để chạy chọt, tâu bày. Thế là một đạo chỉ dụ hạ xuống, cắt

chức, điều ông về quê. Được lời xét xử này, ông tự cho là may lắm, bèn xếp trống cuốn cờ, so vai rứt cổ, đem gia quyến về An Khánh tỉnh An Huy trú ngụ.

Giang ngự sử còn muốn dâng lên thêm một tờ sớ bắt Huệ Trung phải thanh toán hết mọi khoản tiền thu được khi tại nhiệm trước nha môn quan án sát. Nhưng may được tuần phủ An Huy, vốn có chút tình thân thích họ hàng với Huệ Trung, hơn nữa Trung còn bỏ ra đúng một vạn lạng bạc để chạy chọt lo gỡ, nên cơn sóng gió ngặt nghèo qua đi được.

Huệ Trung làm quan một thời gian, đã quen mùi phú quý, nay ăn không ngồi rồi tại vùng An Khánh thì quả thật là buồn. Thấy thế bà Đông Giai mới khuyên ông năng lui tới nha môn quan tuần phủ, để cầu mong một chức vụ dưới quyền.

Quan tuần phủ An Huy Hạc Sơn thấy Huệ Trung tính tình cần mẫn lại thông minh, ăn nói cũng khá, nên thường sai đi đây đó, lo liệu giải quyết nhiều việc giúp mình. Huệ Trung nhờ đó mà được nể trọng.

Hồi đó, miền bắc tỉnh An Huy xảy ra ngập lụt. Bà Đông Giai liền khuyên chồng nhân cơ hội đó, xuất ra một vạn lạng bạc để phát chẩn cứu giúp dân chúng. Rồi đến hôm sinh nhật quan tuần phủ, lại còn lên đưa tới biếu đến hai vạn lạng bạc.

Tất cả ba keo như vậy, tiền của trong nhà coi như đã cạn, ngay cả đến đồ nữ trang của bà Đông Giai cũng phải bỏ cả vào đấy nữa mới đủ.

Quan tuần phủ Hạc Sơn đã được tiền của người tất nhiên phải giúp người gỡ nạn trừ tai. Ông bèn giúp Huệ Trung, dâng một tờ sớ vào triều khen Trung là người vừa thông thạo vừa mẫn cán, hăng hái làm điều thiện, đồng thời bảo cử Trung đảm nhiệm chức vụ sai sứ trong công cuộc chẩn tế.

Không ngờ số mạng Huệ Trung đúng là rủi ro. Tập tấu sớ nọ mới đi được ba ngày, thì tuần phủ Hạc Sơn nhuốm bệnh rồi lăn ra chết. Nội vụ giao lại cho án sát sứ Thự Lý xét. Nhưng ông án sát này lại chính là một tay đối thủ với Huệ Trung.

Một đao thượng dụ hạ xuống, bố chánh tỉnh Sơn Đông là Nhan Hy Đào được thăng chức An Huy tuần phủ. Đào vừa nhận chức, Lý bèn đem hết chuyện Huệ Trung tham lam, hối lộ ra sao, cấu kết với thượng ty thế

nào, tố cáo một loạt với Đào.

Nhan Hy Đào vốn là một vị quan thanh liêm nổi tiếng. Bình sinh Đào ghét cay ghét đắng bọn tham quan ô lại. Nay nghe chuyện Huệ Trung, hỏi sao Đào chẳng chán ghét Trung.

Huệ Trung vào nha môn xin yết kiến ba lần, nhưng quan tuần phủ họ Nhan đều không cho gặp Trung phát hoảng, vội chạy đi dò la tin tức lúc đó mới biết án sát Lý thọc gậy bánh xe, phá chuyện làm ăn của mình.

Trước đây, Trung có ít tiền, nhưng đem biếu cho quan tuần phủ tiền nhiệm hết rồi, đến nỗi mắm muối, cơm áo độ nhật, trong nhà cũng đã khó khăn thì còn lấy tiền đâu nữa để biếu kính quan trên lần này?

Trung không có cách nào khác, chỉ còn nước liều mặt dạn mày dày, hằng ngày lên cổng nha châu chực, may ra quan tuần phủ mới có nghĩ tới mà đoái thương. Nhưng quan tuần phủ họ Nhan đã ghét thì Trung làm sao mà được vào gặp mặt? Thực thế, chẳng bao giờ họ Nhan cho gọi Trung vào tương kiến cả. Trung xoay xở một số tiền, nhỏ to với một vài tên hoạt đầu chuyên chạy cổng sau nơi các dinh thự quan lại, đề nhờ họ nói tắt cho mình trước quan tuần phủ.

Quan tân tuần phủ họ Nhan đã ghét Huệ Trung tới xương tủy. Bởi thế khi nghe tới tên Trung, ông lắc đầu lia lịa, còn đưa thêm cả bộ mặt Trương Phi đến phát khiếp nữa. Mấy tên hoạt đầu thấy thái độ ấy, tắc họng, muốn nói mà lưỡi cong lại không phát thành tiếng.

Thời giờ thấm thoát thoi đưa. Huệ Trung nấn ná tại An Khánh đã một năm tròn, mà thất nghiệp vẫn hoàn thất nghiệp.

Rồi hai năm... rồi ba năm cũng chẳng có việc làm.

Khi còn làm chức quan đạo, Huệ Trung có đầy đủ phương tiện, tiền bạc để ăn tiêu huy hoàng, ăn thì ăn ngon, mặc thì mặc đẹp, ra ngoài thì nào xe nào ngựa, cho nên dù sao ngày nay cũng không thể để mất thể diện được. Hơn nữa. Lan tiểu thư lại là người thích làm dáng, khoái ăn chơi, thì tuy đất An Khánh không bằng Vu Hồ, nhưng cũng là nơi thị tứ tỉnh thành, có vài ba đường đại lộ, năm ba cái quán trà, rạp hát, nàng không thể nào không chi tiền, không dung dăng dung dẻ đó đây, để gọi là trình diện với thiên hạ, khoe cái sắc đồ quán xiêu đình của mình.

Đã thế, Huệ Trung lại còn bị cái bệnh nghiền, bao nhiêu tiền đều chui

tọt vào nỏ của cái dọc tâu nọ. Cũng chính nó còn làm hại Trung thêm nữa, bởi quan tuần họ Nhan vốn thâm thù bệnh này, nay ông rõ Trung có tính bê tha nghiện ngập, lại càng chán ghét già, khiến từ đó ông không thèm để ý tới nữa. Có điều khiến ông vẫn còn nhân nhượng, không dăng só đàn hặc Huệ Trung, đó là vì Trung vốn ty viên trong Kỳ tịch.

Huệ Trung thất nghiệp luôn ba năm, tục ngữ có câu "Miệng ăn núi lở", thật là đúng ở trường hợp này. Còn chút ít tiền dành dụm cuối cùng đều hết sạch, đến nỗi phải đi vay để độ nhật, về sau không vay mượn được, cầm bán mãi đến sạch nhân, đến miếng ăn cũng lần không ra nữa.

Mẹ con Lan tiểu thư bốn người cả thấy nhiều bữa phải chịu đói, chịu rét. Lan tiểu thư vốn thích trưng diện, thích ăn chơi, thích phồn hoa náo nhiệt, nhưng chẳng may gặp gia cảnh thê lương như vậy thì làm sao dám đòi này đòi nọ để tiếp tục như thế nữa. Với tuổi mười lăm, mười sáu, tuổi dậy thì của cuộc đời son trẻ ngây thơ, Lan Nhi đã phải chịu cái cảnh túng quẫn, kể tội nghiệp thật! Đã có nhiều lần cô nhìn hình bóng trong gương mà tự thương mình.

Lan tiểu thư càng lớn thì sắc đẹp càng mặn mà. Với nhan sắc đổ nước nghiêng thành, da trắng như tuyết, mặt xinh như ngọc mà hằng ngày phải chịu cái cảnh đầu bù tóc rối, áo quần lam lũ, một gáo nước lại một gáo bùn, hỏi sao nàng chẳng oán than buồn khổ. Cứ mỗi lần xúc động can trường, thương xót thân mình, nàng lại chạy xuống bếp trốn trong các góc kẹt để khóc rờn, khóc cho voi hết nỗi khổ, nỗi buồn.

Bà Đông Giai thấy con gái đẹp xinh như đoá hoa hải đường trên cành xuân thế kia mà phải chịu cái cảnh nghèo túng khổ sở, cũng không nhịn nổi nữa, thế là bà chạy tới gây chuyện cãi lộn với chồng. Thực ra, ông Huệ Trung thấy vậy cũng làm sao không thương, nhưng cùng quẫn đến hết mức rồi, đành chịu chứ biết làm sao hơn?

Đã đến lúc quá quẫn, nào là tiền nhà, tiền cửa, nào là tiền gạo, tiền muối, trăm thứ tiền đòi hỏi, gia đình Huệ Trung y như nằm trên chiếc chảo rang. Đã thế, ông Trung lại thiếu thuốc hút. Cái thứ thuốc phiện bữa có bữa không, thất thường rõ rệt, lại thêm lo buồn sầu khổ tứ phía dồn về, ông Trung ngã bệnh nằm liệt giường.

Bệnh ông liên miên, hết ngày này qua tháng khác, từ mùa thu năm trước đến mùa hè năm sau, đúng một năm tròn, mà vẫn không bớt, trái

lại càng nặng thêm.

Bà Đông Giai vì nhà không tiền, nên lúc nào cũng bỏ mặc ông chẳng để ý tới, mãi về sau, thấy bệnh tình có bề trầm trọng mới hoảng lên. Bà vội lục mãi dưới đáy rương, lấy ra một cành thoa bằng vàng, từ hồi còn là một cô dâu, rồi bảo cậu con trai cả là Quế Tường đi cầm lấy tí tiền về để chạy chữa thuốc thang cho chồng.

Quế Tường lớn hơn Lan Nhi một tuổi, năm đó mười tám tuổi, nhưng ngây ngô đần độn hết chỗ nói. Tường chẳng biết một tí gì, nên hôm nay, mẹ bảo đem đồ đi cầm thì thẹn đến đỏ mặt, chối đây đây, bảo con chẳng biết đến việc ấy.

Lâu nay, những chuyện cầm cố mua bán ở ngoài chợ, trên phố, đều do bà Đông Giai đi làm lấy hết, nhưng nay ông Huệ Trung nằm đấy, bệnh thế đã đến lúc nguy kịch, cho nên bà chẳng tiện rời khỏi ông mà đi xa, do đó mới bảo Tường. Thấy Tường không chịu đi, bà Đông Giai thở dài:

- Mày là một thằng ngu ngốc! Chỉ có chút việc đó mà không làm được, thì hỏi sau này trông vào mày làm sao đây?

Nói đoạn, bất giác lệ bà tuôn xuống như mưa. Lan Nhi ở bên cạnh thấy mẹ khóc lóc thê thảm, liền đứng dậy cầm cành thoa đi lên phố.

Anh chủ tiệm cầm đồ thoạt thấy một cô gái sắc nước hương trời vào tiệm, thì hồn phách bay biến từ lúc nào. Y nhe bộ răng cái mả ra cười khì khì, trở đôi con mắt to như hai con ốc bươu, để ngắm người đẹp. Y ngồi trước cái quầy lót kính, vừa cười vừa liếc, xoắn xuýt hỏi Lan Nhi:

- Nào cô bé cô lớn ơi! Cô muốn lấy bao nhiêu tiền đây?

Lan Nhi thấy diện bộ của anh chủ tiệm cầm đồ như vậy, thẹn đỏ mặt và cũng thấy bực mình. Nàng đáp:

- Ông xem giá bao nhiêu thì đáng bấy nhiêu, chứ còn phải hỏi gì nữa?

Anh chủ tiệm cầm đồ nói:

- Mười tiền thôi chứ bao nhiêu?

Lan Nhi nghe nói bất giác cười thầm trong bụng. Nàng nghĩ một cây thoa vàng, nhưng là vàng giả này mà giá đáng mười tiền thì quả buồn cười. Bởi thế nàng không do dự gì cả đưa ngay cây thoa cho anh ta.



Thật đáng thương cho anh chàng chủ tiệm cầm đồ, chỉ vì cái sắc của Lan Nhi mà mắt bị mờ, nên đã coi của giả ra của thật, mất toi mười tiền.

Nàng Lan Nhi cầm số tiền về nhà vội đi mời thầy lang.

Ông lang tới nhà bắt mạch, chỉ thấy lắc đầu lia lịa, bảo nàng:

- Bệnh lao đã tới thời kỳ chót, không làm gì được nữa rồi! Nên lo liệu hậu sự cho ông nhà đi thôi.

Bà Đông Giai nghe lời cụ lang hồn vía đã vội lên mây. Bà nghĩ gia đình bà lưu lạc tha hương, chẳng may ông chồng có mệnh hệ nào thì ngay đến cỗ quan tài cũng không có tiền nổi.

Y nghĩ đó vừa lẩn quẩn trong óc bà, thì trên giường kia, chồng bà, ông Huệ Trung, mặt đã nhả lại, mắt đã trợn trừng lên, lạc hết tinh thần.

Bà Đông Giai vội kêu các con tới đủ mặt, con trai Quế Tường, con gái Lan Nhi, Dung Nhi, tất cả đều xúm quanh gọi nhưng không kịp nữa, ông Huệ Trung đã đi xa rồi, hoạ chẳng chỉ còn vài hơi thở hắt ra mà thôi. Rồi chỉ thấy đôi chân ông duỗi mạnh ra một cái, thế là xong cả một cuộc đời ba chìm bảy nổi vật lộn với đời, nhưng rút cuộc tàn trong bệnh hoạn và nghèo khổ.

Bà Đông Giai ôm lấy chồng mà kêu khóc. Bà nghĩ tới cảnh goá bụa cô đơn mà khóc thêm, khóc đến thê thảm khôn nguôi.

Lan Nhi, Dung Nhi, Quế Tường cũng oà khóc theo mẹ. Thế là cả nhà đều cùng khóc đến đất thấm trời sầu.

Thật đáng thương, ông Huệ Trung khi nằm xuống, đến cái quần dài, cái áo cộc lạnh lặn cũng không có đủ nữa. Cụ Chu, lão bá hàng xóm thấy cảnh đáng thương quá, liền đi khắp từ đầu phố tới cuối phố, quỳên góp được ít tiền nhưng mới chỉ đủ để mua vải liệm cho ông Huệ Trung, chứ chưa đủ để mua quan tài.

Chu lão bá lúc bí kế bèn nghĩ ra được một cách.

Ông đem theo cô gái Lan Nhi tới gia đình các vị quan lại đồng liêu với cha nàng trước để xin giúp đỡ. Trong số quan lại này, có kẻ thì đang còn tại nhiệm, có kẻ đã hưu, cũng có kẻ vốn người trong Kỳ tịch với ông Huệ Trung thuở nào...



# HỒI 125 - ANH HÙNG GẶP LÚC GẤP

Chu lão bá đem Lan Nhi đi quyên tiền, các bạn đồng liêu của ông Huệ Trung nghe nói hoàn cảnh ai chẳng động lòng thương cảm. Họ nghĩ tới bản thân rồi đây trên bể hoạn mệnh mang, biết đâu là bến là bờ, ai biết được tương lai sẽ ra sao. Do đó, kẻ năm chục, người hai chục, của ít lòng nhiều, ai cũng bỏ tiền ra giúp đỡ. Lại thêm các quan viên trong Kỳ tịch hết lòng lo liệu mà tang lễ có phần long trọng.

Lan Nhi nhan sắc tuyệt trần, mặt như hoa, mày như liễu, mang đồ hiệu phục vào, người ta càng thấy đẹp, nét đẹp bi thương, vượt hẳn lúc thường. Nàng vốn tính thông minh, cho nên khi theo Chu lão bá tới các gia đình quyên giúp, cứ vừa khóc vừa nghẹn giọng thê thảm khiến không ai nỡ chối từ.

Bọn công tử con các gia đình quan lại này lại càng mê mẩn thần hồn đua nhau bỏ tiền ra để vừa giúp đỡ vừa lấy lòng. Bởi thế số tiền quyên giúp sau khi tính lại, đạt tới con số hơn ba trăm lạng.

Bà Đông Giai bỏ ra hai trăm lạng vào việc tẩm liệm, tế lễ, còn hơn một trăm thì chi vào việc đưa linh cữu ông Huệ Trung về Bắc Kinh.

Gia đình ông Huệ Trung ngày thường ở cái đất An Khánh nghèo túng cùng kiệt chẳng ai thềm để ý đến. Nay nghe nói đưa linh cữu về Bắc Kinh, bọn chủ nợ từ bốn phương tám hướng liền ồ tới vây quanh lấy bà Đông Giai, sẵn số đòi nợ, kẻ năm chục, người ba chục, nào tiền muối, tiền mắm, nào tiền gạo, tiền củi, tổng cộng tới hai trăm lạng mới đủ.

Bà Đông Giai không còn biết cách nào, đành phải xem xét khoản nào quá cấp bách thì trả trước. Ấy thế, mà cũng hết đến một trăm lạng. Bà quýnh lên, nói với bọn chủ nợ là bà không về kinh nữa, xin cho khoan hạn vài hôm.

Bà Đông Giai chỉ có một trăm hai chục lạng, thế mà đã trả nợ hết một trăm rồi thì còn lại được bao nhiêu nữa để mà về kinh? Bởi thế bà đành

hoãn cuộc khởi hành, ở lại An Khánh ít lâu rồi tính tiếp.

Sự việc này càng làm cho lòng bà bi thảm hơn. Cỗ quan tài nơi đất khách còn nằm đó. Cả nhà chịu cảnh cô cút goá bụa; ngày qua đêm lại, chỉ có nước mắt rửa mặt! Trông lại chỉ còn có chút ít tiền, việc độ nhật ngày càng eo hẹp khó khăn! Trước đây, bà còn lấy danh nghĩa là chồng lỡ chẳng may chết nơi đất khách quê người để đi nhờ vả giúp đỡ, chứ nay thì đâu còn danh nghĩa đó mà kêu hay gọi?

Bà Đông Giai trong lòng ngày đêm lo rầu khôn xiết, nhưng anh em Quế Tường đâu biết được nỗi lòng đó của mẹ. Ba mẹ con Lan Nhi khi ông Huệ Trưng lâm chung, có may mỗi người một bộ tang phục, nhưng nay hết tiền, đành phải gói vào tiệm cầm đồ Trường Sinh.

Trời đã sang thu, khí lạnh thấu xương, gió bắc thổi càng ngày càng mạnh, như đâm vào da, như cứa vào thịt.

Bà Đông Giai vì nghèo mà buồn lo, rồi đâm ra bệnh nằm liệt giường. Quế Tường, Dung Nhi, không rõ việc đòi bao nhiêu, duy chỉ có Lan Nhi ngày đêm hầu hạ bên cạnh. Thấy mẹ khát, muốn uống trà, Lan Nhi bèn lục mãi đáy rương của mẹ lấy một ít tiền, bảo Quế Tường và Dung Nhi ở nhà săn sóc mẹ, còn mình thì chải qua cái đầu, sửa lại cái áo cho gọn gàng rồi ra đi.

Vừa ra khỏi nhà, nàng bị gió bắc thổi mạnh xuyên vào da thịt chỉ được che bởi một manh áo mỏng, khiến mặt mày nàng tái xám, so vai rụt cổ, bước trên đường phố.

May mà tiệm trà không xa nhà nàng lắm. Nàng chỉ phải đi qua có hai phố, quanh một khúc rẽ là tới. Tiệm trà này vốn quen vì nàng thường tới đây mua, nhưng lần này vừa bước vào cửa tiệm, nàng giật nảy mình khi thấy tên vô lại Người Du Sinh đang đứng cạnh quầy hàng.

Tên này rất háu gái. Thấy gái là lác la lấp lém, y như mèo thấy thịt mỡ. Hắn thường đứng tại quầy hàng nhìn ra ngoài, hề thấy cô gái nào đi ngang qua, là y như thò đầu ra, há hốc mồm, kiễng chân cao lên, trở đôi mắt ra nhìn như hai lỗ đáo. Nhất là những khi có cô nào vào mua trà, hắn liền sẵn sỏ tới trước mặt, mắt liếc, mồm cười, hỏi hết câu này tới lời nọ, cố bắt chuyện, tán tỉnh cho bằng được.

Người Du Sinh tuy sốt sáng như vậy, nhưng chẳng có cô gái nào thích

hắn. Cô nào cũng chán, cũng ghét hắn, gọi hắn là thằng đại gái.

Hằng ngày, hắn chỉ nhìn thấy những cô gái con nhà hạ tiện, những con a đầu hoặc những mục nọ dòng tới mua hàng, thế mà hắn đã cho là tiên trên trời rồi. Thử hỏi lần này thấy Lan Nhi, hỏi sao hắn chịu nổi?

Vừa thấy nàng, hắn đã mắt la mày lét, ngấm nguyệt nàng như muốn nuốt trứng vào bụng. Thấy thế, nàng đã ngán, chỉ muốn quay về, nhưng lại nhớ tới mẹ già muốn có một chén nước trà nóng, sợ rằng không mua, mẹ giận. Bởi thế nàng đánh liều, bước vào.

Ngưu Dụ Sinh đưa tay ra lấy tiền, ném vào trong quầy, vừa nhặt gói trà, vừa nghiêm nét mặt như tỏ vẻ quan trọng lắm, cất tiếng than thở giùm cho thân thế của Lan Nhi.

- Thật đáng thương quá! Người đẹp như thế kia mà quần áo chẳng đủ, đến nỗi rét run cầm cập, mũi đỏ hỏn lên. Như vậy bảo sao không đau lòng?

Nói xong, hắn còn lấp bắp mãi những gì không biết nữa.

Lan Nhi đâu có thèm để ý, mặc kệ hắn.

Ngưu Dụ Sinh gói xong trà, đặt trên mặt quầy. Lan Nhi giờ tay với lấy, không ngờ, hắn chộp lấy tay nàng, kéo mạnh nàng vào lòng. Vì bất ngờ, nàng ngã người theo, thấy nàng đã đứng sát bên cạnh, bản bèn vuốt vào má nàng, miệng nói nựng:

- Nàng tiên của anh ơi! Cái má trắng như phấn thế này mà lạnh toát như băng, bảo sao anh không thương em được!

Nói đoạn, hắn lùa bàn tay vừa đen đũi vừa dơ dáy xuống cổ nàng. Nàng hoảng hồn bạt vía, nhưng thân gái yếu ớt, biết làm sao được. Nàng chỉ còn biết khóc lóc, kêu la.

Quả không may cho nàng là hôm ấy người trong tiệm đều đi vắng cả, khách qua đường cũng vắng vì trời lạnh. Ấy cũng vì biết vậy nên tên Ngưu mới tự ý đùa cợt, sò soạng bừa bãi.

Thấy chẳng có ai đến giải vây cho nàng, hắn liền luồn tay sau eo nàng để ghì vào lòng. Giữa lúc nguy hiểm muôn phần đó tự bên ngoài xô vào một người lớn tiếng quát:

- Thằng khốn kiếp lớn mặt thật! Giữa ban ngày ban mặt mà mi dám chọc ghẹo đàn bà con gái à?

Ngưu Dụ Sinh thấy có người nháy vào, vội bỏ tay nàng ra, miệng lắp bắp:

- Đâu dám! Đâu dám!

Người khách qua đường nọ mặt hầm hầm tiến lên, chộp lấy Ngưu định đưa hấn tới Bảo giáp cuộc. Tên ma cô lúc đó hoảng hồn bạt vía, vội quỳ xuống đất lạy van xin tha.

Lão chưởng quỹ lúc đó cũng đã về tới. Y thấy chuyện rắc rối bèn mắng Ngưu tàn tệ.

Chung quanh hàng xóm nghe chuyện chạy tới kín cả cửa trước, cũng lấy làm tức. Họ xúi bảo tống hấn đến Bảo giáp cuộc.

Duy chỉ Lan Nhi nghĩ khác. Nàng sợ chuyện xảy ra to, khiến ai cũng biết mặt, biết tên mình, thực chẳng đẹp tí nào, nên khẽ bảo mọi người:

- Thôi tha cho hấn! Tôi về đây!

Ngưu Dụ Sinh thấy Lan Nhi nói vậy, vội chấp tay lạy.

Nàng chẳng thềm để ý tới hấn, cầm gói trà, quay mình bước ra khỏi tiệm.

Đi mới được mười bước, nàng bỗng thấy người đàn ông nọ chạy theo sát bên mình, khẽ hỏi:

- Cô là con gái nhà ai vậy? Tôi thấy cô mặt mày xinh đẹp quá quyết không phải con nhà tầm thường, mà sao lại nghèo khổ quá đến vậy?

Lan Nhi thấy người đàn ông hỏi có vẻ ân cần, quay đầu nhìn sang có ý dò xét. Không ngờ người đàn ông nọ mày xanh mắt đẹp, đích thị là một vị công tử chứ chẳng phải tầm thường.

Nàng biết chàng có lòng thực tâm thương xót hoàn cảnh mình, nên đem hết gia cảnh ra nói cho chàng nghe: nào là cha chết, mẹ bệnh, nào là lưu lạc nơi quê người đất khách... Nàng còn nói thêm nàng vốn là người trong Kỳ tịch (trong dòng dõi nhà vua người Mãn Châu).

Chàng công tử nghe nàng nói, miệng luôn luôn than thở:

- Thật đáng thương! Thật đáng thương!

Chàng kể với Lan Nhi rằng, cha mình làm quan Bình bị đạo tên gọi Phúc Thành. Khi tới cửa nhà nàng, Phúc Thành móc trong túi áo ra mấy chục đồng tiền đặt vào tay Lan Nhi bảo rằng:

- Nàng đem về tiêu trước đi. Tôi chẳng có tài sản, quyền thế gì, nên chẳng thể giúp nàng được nhiều. Tuy nhiên tôi sẽ cố nghĩ ra kế sách để giúp nàng về Bắc Kinh.

Lan Nhi thấy Phúc Thành đưa tiền, chẳng tiện lấy vội từ chối, Thành nhất định không chịu thu về. Nàng lúc đó bần khoản không biết làm sao, nhưng thấy cái cảnh một trai một gái đứng trước cửa đưa đi, đẩy lại, người ngoài trông thấy thật là bất tiện. Nàng còn nhớ rằng trong nhà hiện đã hết nhẫn tiền, nay nhận của chàng số tiền này tuy ít nhưng cũng độ nhật được vài hôm. Tâm trạng khó xử của nàng lúc này là thế! Thật đáng thương cho những kẻ nghèo, chỉ vì không tiền mà đành phải khuất chịu.

Quân tử và anh hùng mà nhiều khi cũng khoanh tay trước đồng tiền, thử hỏi Lan Nhi chỉ là một cô gái mới lớn lên lại đang trong cảnh túng quẫn. Và nàng đành nhận. Đôi má nàng ửng hồng, xấu hổ quá không ngẩng mặt lên nữa.

May thay, Phúc Thành vốn là một chàng công tử tuy còn thiếu niên nhưng đã nhiều kinh nghiệm ở đời. Thấy thế chàng vội quay gót bước đi để giữ thể diện cho nàng.

# HỒI 126 - CÁI TÌNH LÀ CÁI CHI CHI

Phúc Thành bước đi, Lan Nhi nhìn theo người khách hảo tâm với vẻ lưu luyến rồi mới vào nhà.

Nàng thấy mẹ nằm trên giường. Bà hỏi tại sao đi quá lâu, nàng giấu biệt chuyện chọc gheo của tên Ngưu mà chỉ nói bên ngoài có người đưa lễ vật tới viếng với bốn lạng, nàng đã nhận và để cho họ đi rồi.

Bà Đông Giai đang lo rầu vì nhà hết tiền, nay thấy có người đưa lễ tới, bỗng nhẹ người, nên chẳng tra khảo gì thêm nữa.

Bốn mẹ con Lan Nhi sống vất vưởng lo âu như thế mấy hôm nữa, bỗng một sáng, cửa ngoài có tiếng đập rầm rầm.

Quế Tường vội chạy ra xem, thấy một người có vẻ gia nhân của một gia đình khá giả, tay xách một gói hỏi:

- Đây có phải là nhà của Huệ Trung mới mất không?

Quế Tường gật đầu bảo hải, người gia nhân nọ liền trao cái gói vào bảo:

- Đây là vật mọn của lão gia tôi đưa tới hiếu kính gia đình.

Quế Tường giơ hai tay ratiếp cái gói, cảm thấy có gì nặng nặng bên trong. Tường vội quay vào nhà, mở ra thì thấy bên trong vừa đúng hai trăm lạng bạc. Bà Đông Giai trông thấy, mặt ngây ra, vội hỏi người gia nhân kia, mới biết tiền đó của Đạo đài nha môn đưa tới. Lan Nhi vụt hiểu ra, bảo mẹ:

- Có lẽ vị Đạo đài này trước kia là bạn thân với cha con. Đối với hoàn cảnh hiện tại, kể ra ta cũng chẳng nên khách khí làm gì. Mẹ cứ nhận đi rồi ta sẽ viết một tấm thiệp tạ ơn, gói mười lạng bạc để kính sự, rồi cho người gia nhân ra về, sau đó sẽ tính.

Chuyện khổ sở nhất lúc này là chuyện Quế Tường phải viết tấm thiệp.



Tường tuy có theo học mấy năm, nhưng nào được bao lắm chữ nghĩa trong bụng! Bởi thế, viết một tấm thiệp tạ ơn quả thật thiên nan vạn nan. Tường loay hoay mãi một lúc lâu mà vẫn chưa viết xong, đó là chưa kể phần nội dung câu chẳng ra câu, lời chẳng thành lời. Lan Nhi vốn là một cô gái thông minh, hằng ngày vẫn nhìn thấy việc này, nên nàng lại phải thế Tường làm việc đó.

Người gia nhân của Đạo đài nha môn ra về, bà Đông Giai thấy tiền, bệnh bỗng khỏi ngay. Bà liền bàn tính với Lan Nhi việc đưa linh cữu về kinh. Lan Nhi vâng lời mẹ chạy tới nhà Châu lão bá, nhờ lão đi mượn cho một chiếc thuyền. Thấy gia đình Lan Nhi toàn vợ goá con cô, Châu lão bá hết lòng giúp đỡ, vội đi mượn một chiếc thuyền lớn, mua rất nhiều vật dụng dành lúc đi đường, lại mượn cả mười hai người đô tùy, khiêng linh cữu xuống thuyền. Tổng cộng tiền thuê mượn đã lên tới sáu, bảy chục lạng.

Qua ngày thứ ba, hành lý thu xếp đã xong xuôi. Giữa lúc sắp khởi hành, gia đình Lan Nhi bỗng thấy người gia nhân hôm nọ bước vào nhà, mặt hầm hầm, hất hàm đòi lại số tiền hai trăm lạng bạc bữa trước và bảo tiền đó là tiền đưa tặng gia đình họ Chung ở phía tây thành chứ không phải tặng gia đình Huệ Trưng. Y còn bắt buộc phải mau mau trả lại, nếu không y lập tức đưa tới cửa công.

Bà Đông Giai nghe nói vậy, chẳng hiểu ra sao cả, lòng vừa bẽ bàng vừa sợ hãi. Châu lão bá lúc này cũng có mặt, nghe câu chuyện, biết thế nào cũng có điều kỳ quặc bên trong, bèn bàn với bà Đông Giai cho Quế Tường theo người gia nhân nọ tới nha môn...

Quế Tường tới gặp vị Đạo đài, đem hoàn cảnh bi đát của nhà mình ra kể cho ông ta nghe. Tường còn thêm là số tiền đã chi dùng mất hơn phân nửa, nếu bắt buộc phải trả lại, e không biết tìm đâu ra để bù vào. Sau hết, Châu lão bá cũng nói thêm:

- Đại nhân hãy tỏ lòng thương xót cho cả một gia đình cô nhi quả phụ bốn miệng ăn chỉ biết nhờ vào số tiền đại nhân để hồi hương. Chi bằng đại nhân coi như đã làm một việc từ thiện nhân đức để cho con cháu về sau. Hơn nữa đại nhân nghĩ tình đồng Kỳ mà coi như thưởng tặng cho họ, có lẽ là hay nhất.

Vị Đạo đài nghe hết mọi sự thế, lại là người khảng khái, bởi thế ông vui vẻ gật đầu chấp thuận.

Quế Tường nghe vị Đạo đài nói vậy, mừng như mở cờ, tạ ân rồi rít. Châu lão bá cũng vì Tường và gia đình bà Đông Giai mà nói thêm vài lời để cảm tạ và tăng bốc vị Đạo đài rồi mới xin ra về.

Mặt khác, vị đạo đài cho gọi người quản lý lại chi ra hai trăm lượng bạc khác để đưa tới cấp cho nhà họ Chung phía tây thành. Ông cũng không quên gọi cậu đại công tử lên quát hỏi:

- Tại sao mày dám dối cha mày, cho người đưa tới nhà Huệ Trung? Có phải mày nhân tình nhân nghĩa với con gái Huệ Trung không?

Cậu cả nghe cha hỏi, lắc đầu chối dài. Thực ra thì từ ngày gặp Lan Nhi, trở về nhà, có hôm nào là hôm cậu không nhớ tới nàng? Hình bóng nàng đã như in vào tâm khảm chàng có lúc nào chàng quên được khuôn mặt xinh đẹp duyên dáng ấy. Càng nhớ bao nhiêu, chàng lại càng thương xót bấy nhiêu. Vốn là người có lòng từ thiện, chàng chỉ giận mình không có tiền. Nhưng đã hứa giúp, chàng không thể nuốt lời được, trái lại thấy cần phải thực hiện cho thật nhanh.

Giữa lúc bần khoản, khó tìm được biện pháp, thì may thay dịp tốt đã tới với chàng: ở vùng An Khánh có một vị thân sĩ họ Chung. Cha chàng trước đây có nhờ vả Chung ông chút việc gì đó. Cách đây mấy hôm Chung ông vừa mất. Cha chàng biết nhà Chung ông nghèo khó nên bảo rằng sẽ gửi lễ vật đến phúng viếng để đáp ân ngày trước.

Quả nhiên qua ngày thứ hai, Phúc Thành thấy người quản gia gói hai trăm lượng bạc giao cho gia nhân đem đi. Chờ tên gia nhân mang gói bạc bước ra khỏi nhà, chàng liền lên bước theo sau, gọi lại, bảo cha mình dặn khỏi đưa tới nhà Chung ông mà đưa qua cho gia đình Huệ Trung.

Tên gia nhân thấy đại công tử bảo đó là lệnh đại nhân, đâu có biết chân giả, bèn đem gói bạc tới nhà Lan Nhi, nhận hồi thiệp rồi quay về nha môn, cậu cả đón lấy tấm thiệp đem giấu kỹ.

Khi quản gia hỏi, tên gia nhân chỉ nói tấm hồi thiệp tạ ân đã đưa cho đại công tử đem vào cho đại nhân xem rồi. Được báo cáo như vậy, viên quản gia cũng không nghi ngại gì nữa.

Qua ngày thứ ba viên quản gia lên gặp vị Đạo đài, nhân tiện hỏi tấm hồi thiệp thì nghe bảo rằng chưa thấy. Viên quản gia lấy làm lạ, vội chạy vào hỏi tên gia nhân thì tên này xác nhận là cậu cả đã lấy. Lúc đó cậu cả

thấy khó che giấu nổi bèn lấy tấm thiệp đưa ra. Vị Đạo đài cầm lấy xem thấy phía trên tấm thiệp đề một dòng chữ: "Bất hiếu cô tử Na Lạp Quế Tường" (đưa con mồ cô bất hiếu là Na Lạp Quế Tường) bất giác lấy làm lạ vội truy vấn. Tên gia nhân lúc đó cứ thực tường khai, bảo đại công tử dặn khỏi đưa cho gia đình Chung ông mà đem sang cho gia đình ông cố hậu bồ đạo Huệ Trung.

Vị Đạo đài nghe rõ sự thể, một mặt sai tên gia nhân tức khắc đi tới nhà Lan Nhi đòi lại gói đồ lễ, một mặt cho gọi cậu cả lên cật vấn.

Cậu cả thấy cha nóng giận, biết không thể che giấu được, bèn đem hết câu chuyện xảy ra ngày nọ, nào khi Lan Nhi bi tên ma cô trêu chọc trong tiệm trà, nào lúc nghe kể hoàn cảnh gia đình bi đát của nàng.

Vị Đạo đài không tin vẫn bắt con phải nói sự thực. Giữa lúc đó thì tên gia nhân đưa Quế Tường và Châu lão bá tới.

Kịp đến khi nghe Châu Lão bá kể lễ thảm cảnh gia đình Lan Nhi thì vị Đạo đài lòng như se lại, liên tưởng tới cái cảnh thổ chết cáo đau lòng, nên vui lòng coi hai trăm lượng bạc nọ như một số tiền từ thiện mà cho Quế Tường ra về.

Tuy nhiên, ông vẫn thắc mắc nghi rằng cậu cả nhà mình có tư tình với Lan Nhi. Ông cật vấn, ông dọa nạt... Cậu cả thấy cha không tin đành phải chỉ trời thề độc và cam đoan với cha là không bao giờ dám làm điều vô si như vậy.

Bà Đạo đài và viên quản gia lúc đó có mặt bên cạnh cũng lên tiếng khuyên giải và nói cậu cả vốn là người nhân đức từ thiện nên có hành động thương người đó thôi, chứ đối với việc tình ái yêu đương xưa nay chưa từng phạm, ắt không thể có điều vô si nào đâu.

Vị Đạo đài nghe rõ chuyện thấy có lý, lúc đó mới an lòng, ngược lại còn ca tụng đức tính cậu cả vài ba câu. Tuy vậy ông vẫn cảnh cáo:

- Lần sau, mày không được độc đoán, độc hành như thế. Làm việc gì cũng vậy, phải bẩm rõ cho cha biết mới được, nghe chưa?

Đại công tử dạ dạ luôn mồm từ từ rút lui. Song ngay hôm sau, chàng vội lên tới nhà Lan Nhi để nghe ngóng tình hình.

Nhưng bóng người đẹp nay còn đâu? Lầu đã đóng, cửa đã cài then từ

lúc nào! Chàng chạy qua hỏi thăm hai bên lân xá mới biết gia đình Lan Nhi đã lên thuyền về kinh. Chàng vội vàng chạy ra bến đò, tiếc thay chàng tới hơi trễ. Bóng người đẹp Lan Nhi đã đứng trên con thuyền tách bến lướt ra dòng sông.

Bến đò vắng lặng, cánh hồng còn đâu nữa, chàng đứng trên mom sông nhìn ra xa, ngắm mãi con thuyền mà chàng đoán là thuyền của ai kia đã hăng in bóng lâu nay trong tâm khảm.

Giữa lúc lòng băng khuâng thương nhớ, chàng bỗng thấy từ trong khoang thuyền nhô ra một hình bóng giai nhân. Chàng đem hết tâm thần nhìn kỹ thì ra chính đó là nàng, là nguồn sáng của cõi lòng, là người yêu của cuộc sống quanh quẽ từ đây của chàng. Chàng chăm chú nhìn, bỗng chàng thấy mơ hồ từ xa Lan Nhi như mỉm cười rồi nhẹ gật đầu tỏ vẻ hiểu được lòng chàng.

Đại công tử đứng trên bờ sông, cứ ngỡ người ra như tượng. Chàng nhìn mãi, nhìn mãi tới khi chiếc thuyền rời bến chỉ còn lại bằng một cái chấm nhỏ tận chân trời mà vẫn còn đứng trên người ra đó để nhìn. Một chiếc thuyền khác bỗng chặn ngang nẻo sông che khuất hẳn hình bóng chiếc thuyền nọ, lúc đó chàng công tử không còn thấy gì nữa mới thờ dãi, trở gót quay về.

Tình nghĩa của chàng công tử như thế, Lan Nhi hẳn cũng không phải là gỗ đá mà không cảm thấy. Đúng thế! Nàng ngồi trong khoang thuyền lòng lúc nào cũng nghĩ tới chàng, nghĩ tới thâm tình đã khiến chàng thân tự ra mãi bến đò để đưa tiễn, khiến nàng không khỏi hãnh diện phần nào bởi vì giữa lúc gia đình nàng hoạn nạn sa sút mà vẫn còn có một chàng công tử đa tình đa nghĩa lưu luyến để ý tới. Nàng tự hứa rằng kiếp này không thể quên chàng được.

Đến đây ta hãy tạm gác nỗi niềm tâm sự của Lan Nhi.

Lại nói bà Đông Giai đưa quan tài của chồng cùng với ba con một trai hai gái trên thuyền ngày đi đêm nghỉ thẳng hướng Bắc Kinh mà tiến. Mẹ thì goá con thì mồ côi, tình cảnh của bà Đông Giai thật là bi thương.

Bà Đông Giai nhớ lại cái ngày chồng mình ra đi phó nhiệm, cũng trên đường này, sung sướng vui vẻ biết bao. Rồi lúc tới Vu Hồ, hai bên vãn võ ra tận bến đò đón rước long trọng.

Kịp đến khi về tới nha môn thì tiệc tùng la liệt, hôm nay một tiệc lớn, ngày mai một tiệc nhỏ, hãnh diện chừng nào.

Nhưng mà nay còn có ai nhỏ một giọt nước mắt thương gia đình bà nữa đâu! Đứng trước hoàn cảnh bi thương đó, bà Đông Giai bất giác dòng lệ tuôn trào!

Quanh quần với những ý nghĩ đó, miên man mãi trong tình thương nỗi nhớ bà Đông Giai không ngờ thuyền đã tới Thiên Tân đi Tử Trúc lâm, rồi chỉ ngày sau đã tới Bắc Kinh, về nhà.

Gia đình bà Đông Giai vốn là một dòng họ nhờ ơn thế tập cho nên còn có một toà nhà do hoàng đế ân tứ ở tại Tây trì Tử Hồ đồng. Về Bắc Kinh, gia đình bà Đông Giai tất nhiên ở tại toà nhà này.

Nhưng cái hoàn cảnh ngày nay so với lúc còn ông Huệ Trung, chồng bà, quả khác nhau một trời một vực. Nhà cửa vắng lặng, lạnh lẽo, rèm màn xơ xác tiêu điều, thực không còn cảnh nào thê lương hơn thế nữa.

Riêng chỉ có nàng Lan Nhi là không đến nỗi hiu quạnh. Lúc còn nhỏ ở nhà, nàng có rất nhiều bạn gái. Bao năm đi xa về, nàng thấy bạn đều trưởng thành cả. Họ thấy nàng ngày nay không còn là cô gái nhỏ tầm thường nữa, trái lại xinh đẹp tuyệt trần, quả có một cái sắc chim sa cá lặn hơn họ một trời một vực.

Bởi thế cô nào cô nấy cũng thích đánh bạn với nàng. Nay thì cô Lý, mai thì cô Vương mời, hết ngày nọ đến ngày kia, chị chị em em, cười cười nói nói, trò trò chuyện chuyện, cứ như một bầy chim oanh chim én suốt ngày! do đó nàng cũng đỡ buồn bã âm thầm. Cũng có người thấy nàng lâm cảnh nghèo, thì mua son mua phấn tặng cho. Lại cũng có người thấy nàng thiếu áo thiếu quần, thì sắm áo đẹp quần sang cho nàng. Lại có cả những người thấy bà Đông Giai mãi lo lắng về tiền, liền ngầm giúp bà. Bà Đông Giai nhờ vậy mà rồi cũng độ nhật qua ngày được.

Chẳng bao lâu, trời đã sang xuân. Đây chính là lúc đào hồng liễu xanh, ngày lành cảnh đẹp. Nhất là tới tháng ba, khí trời ấm áp, phong cảnh Bắc Kinh lại càng tươi đẹp, nhộn nhịp tung bừng.

Bọn con gái trong xóm, vì quý mến Lan Nhi, không ngày nào là không tới rủ đi chơi. Họ đưa nàng hết tới Pha Lê sảnh, lại tới Đào Nhiên đình... Họ tút ta tút tit bên nhau như đàn chim oanh yến.

Nhưng rồi bỗng băng đi, không thấy họ tới nữa. Lan Nhi nhớ quá, nàng vội đi kiếm họ. Nàng tới nhà họ, lúc biết chuyện, hoảng hồn bạt vía, vội chạy về, trốn biệt trong nhà, không dám lộ đầu ra nữa.

Bà Đông Giai lấy làm lạ hỏi con, mới biết năm nay hoàng cung có lệnh chọn tú nữ, bọn thái giám đang đi tra xét gắt.

Hễ thấy nhà nào thuộc Kỳ nhân có con gái trẻ đẹp là tức khắc bắt ngay không cần hỏi lý do, đưa tấp vào cung đợi tuyển.

Bởi thế các gia đình thuộc Tám kỳ trong thành Bắc Kinh, có con gái đều giấu kỹ trong nhà. Cô nào đã có người hỏi rồi thì phải giục nhà trai cưới vội đi. Còn cô nào chưa có ai hỏi, thì lại phải nhờ bà mối ông mai làm mối hộ. Một khi đã có người ưng thuận thì cưới ngay hôm đó, cứ hễ các là tung ngay, chứ khỏi cần sâu tết lồi thoi gì cả. Thành thử trong kinh thành hồi đó, tình cảnh đâm ra xôn xao, không bút nào tả xiết.

Lan Nhi nhìn lại gia đình mình và chính bản thân mình lại càng lo lắng bội phần. Thân phận nàng có khác chi thân phận mấy chị em bạn của nàng. Nếu chẳng may thì hẳn là coi như tử biệt sinh ly rồi. Bởi thế nàng cũng như họ, trốn biệt trong nhà. Nàng cũng biết rằng gia đình nàng còn là một gia đình trong dòng họ Kỳ nhân có tên tuổi hơn cả những gia đình của bạn nàng...

Cô con gái thì nghĩ thế, nhưng bà mẹ lại nghĩ khác. Phải! Bà Đông Giai nghĩ rằng vào cung để được làm một cô tú nữ lại chả hơn ở nhà để chết đói chết rét sao? Đó là chưa kể khi được hoàng đế sủng ái nào phong là quý nhân, nào phong làm phi tử! Bởi thế, bà nguyện ý con gái bà phải vào cung, phải được tuyển làm tú nữ. Khi nghe rõ tin tức về việc tuyển lựa tú nữ rồi, bà liền đem ý mình nói cho con gái hay.

Không ngờ, Lan Nhi nghe bà Đông Giai nói rõ ý nguyện, thì giãy nảy lên. Nàng khóc rống, khóc như điên như dại, cơm không muốn ăn, trang điểm cũng không. Suốt ngày, nàng chỉ nằm mọp trong xó nhà, vừa sợ bọn thái giám nhìn thấy lòi đi, vừa đau khổ vì ý nguyện của người mẹ thương con voi đây, chỉ biết có một mà không hiểu được hai, cái tình cảnh của người con gái trong cung cấm!

# HỒI 127 - CÔ TÚ NỤ VÀO CUNG

Con gái đến tuổi dậy thì, cô nào chả mơ ước có một đấng anh chồng xứng mặt nam nhi. Đó cũng chính là tâm sự của Lan Nhi lúc này.

Từ lúc được cậu cả, con trai ông Đại đài An Khánh ra ơn giúp đỡ, Lan Nhi cảm kích khôn tả xiết. Hơn thế nữa, cậu cả nhà ta lại trắng trẻo bảnh trai. Người ta thường chẳng bảo: "Từ xưa, chị Hằng thường yêu chàng trai trẻ" (Tự cô, Hằng Nga ái thiếu niên).

Câu nói này thật rất đúng với Lan Nhi. Nàng thấy chàng quả là một trang anh tuấn, trong lòng thật xao xuyến bâng khuâng. Chỉ có một điều buồn là đôi bên gặp nhau đã muộn mà lại xa nhau quá lẹ, bầu tâm sự chưa chan thực chưa có dịp bộc bạch ký thác, để thêm hiểu lòng nhau.

Trong thâm tâm Lan Nhi, nàng tin tưởng rằng chàng công tử nọ (đã là đồng Kỳ) thế nào cũng có ngày lên kinh. Lúc đó, nếu đã gọi là có nợ có duyên với nhau, thì sở nguyện của đôi bên làm sao mà chả có cơ thành tựu được. Tuy nhiên tâm sự u uẩn đó đối với người con gái còn đang khoá kín buồng xuân, đâu có dễ gì mà thổ lộ với ai.

Thế rồi bỗng hôm nay, nghe mẹ khuyên bảo vào cung, thì nàng hoảng hồn bạt vía, chỉ còn có nước kêu khóc, miệng chối đây đây:

- Con không vào đâu! Con quyết không vào đâu!

Bà Đông Giai thấy con gái khóc lóc thảm thiết, cũng đâm ra e ngại, quyết ý của bà đã lung lay lắm. Nhưng cô con gái cứng của bà có biết đâu rằng chính mình đã tự đưa mình vào chứ chẳng ai khác cả. Lý do chỉ tại có một hôm, nàng không trốn biệt trong xó bếp, mà lại cao hứng đi tìm cô bạn ở gần phố. Chính trong cuộc đi thăm viếng này, có người đã nhìn thấy nàng, thấy cái khuôn mặt tuyệt thế giai nhân, cái thân hình óng ả là lướt như tiên nga giáng thế của nàng.

Điều không may nhất cho nàng hôm đó, là một tên thái giám trong cung nội đã gặp nàng khi đi ngang qua Tây trì Tử Hồ đồng. Thấy nàng đẹp quá, hấn nhìn đến ngây người, quả quyết rằng trong thiên hạ không còn

có ai có thể đẹp hơn thế nữa. Hắn thấy nàng mặc cái áo dài, bỏ một bím tóc lớn ra sau, cắt lớp tóc trước trán ngang cặp chân mày, và để lộ hán cổ chân ra đến sáu tấc thì biết ngay rằng nàng đích thị là một cô gái trong Bát Kỳ.

Tên thái giám gặp nàng, vội chạy về cung nội báo ngay cho Thôi tổng quản biết. Viên Tổng quản họ Thôi mấy hôm nay đã tốn biết bao công đi tìm kiếm gái về cho hoàng đế mà vẫn chưa có kết quả, cho nên y tỏ vẻ buồn bã kém vui, bỗng nghe tin này lòng như cò mở, vội chạy tới Tây trì Tử Hồ đồng.

Thế rồi hôm đó, giữa lúc Lan Nhi đang giặt quần áo thì bọn thái giám xông vào, dữ tợn như một đàn cọp. Chúng vừa thấy Lan Nhi đã quay sang hỏi nhau:

- Ai dám bảo nàng không là một tú nữ hạng nhất?

Lan Nhi hoảng quát chạy vào nhà. Bà Đông Giai thì vội chạy ra quát hỏi:

- Bọn người tới đây làm gì vậy?

Viên tổng quản đáp:

- Bà còn không biết trong cung hiện đang tuyển tú nữ sao? Bọn tôi chạy cùng trời đất mà không tìm ra được một người đáng mặt. Nay biết nhà bà có một cô nương xinh đẹp lắm, hỏi tại sao lại không báo lên vạn tuế gia cho ngài biết? Thôi bà để bọn tôi thay bà, đưa cô ta vào cung cho, bảo đảm với bà là vạn tuế gia mà thấy thì thế nào cũng phong quý nhân tức khắc, rồi phong phi tử mấy hồi. Lúc đó thì cả nhà sẽ vinh hoa phú quý biết bao! Rồi bà còn phải cảm ơn bọn tôi không hết đó...

Những lời ba hoa này không ngờ gã đứng chỗ ngựa của bà Đông Giai, bà tự nhủ: "Gia đình mình đã quá khổ, thằng Quế Tường lại gây ngổ đần độn, chỉ còn hy vọng vào hai đứa con gái. Nay trong cung tuyển tú nữ, đây chính là một cơ hội tốt chớ nên để mất! Con Lan Nhi đã không chịu, ta sẽ khuyên bảo con Dung Nhi."

Nghĩ vậy bà bèn quay vào kéo Dung Nhi ra bảo:

- Đây, ta đưa nó vào cung với các, người!



Viên tổng quản nhìn Dung Nhi, chỉ lắc đầu. Bọn nhân viên Nội vụ phủ khuyen bà:

- Gia đình bà có con gái vào cung: nếu được vạn tuế sung ái thì sẽ về vang biết bao nhiêu! Nhưng con gái bà phải đẹp mới được! Nếu mà không đẹp thì chỉ có chết già trong cung thôi! Lúc đó, có phải chỉ làm khổ bà thôi không? Phải cô nương vừa chạy vào nhà đó mới được!

Bọn người bảo con lớn nhà ta được thì hãy để cho ta thu xếp trong hạn kỳ ba ngày, các người trở lại mà nhận tin. Bởi vì con lớn nó khó tính lắm, để ta khuyen bảo nó dần mới được.

Bọn tổng quản gật đầu, đáp liền mấy tiếng:

- Được lắm. Được lắm!

Rồi kéo nhau trở về.

Bà Đông Giai sau đó quay vào phòng Lan Nhi, khuyen đọc khuyen ngang mãi, cuối cùng bà hờn giận, nói:

- Gia đình ta suy vi nghèo túng quá rồi. Con nghĩ lại xem, lúc cha con chết đi, khổ sở biết chừng nào! Anh trai con thì gốc ghếch, đàn độn quá, mẹ thực chẳng mong gì được ở nó.

Mẹ chỉ còn hy vọng vào con thôi. Con hãy vì mẹ mà vào cung đi Nhờ ở cái sắc của con, cái tính thông minh của con, mẹ tin chắc thế nào cũng có lúc về vang. May được về vang rồi, con đừng quên người mẹ nghèo khổ cô đơn này là được.

Bà Đông Giai nói tới đây hai hàng lệ tuôn trào rơi trên má, Lan Nhi cũng cầm lòng không được, khóc lên thành tiếng.

Lan Nhi khóc một lúc, lòng đã thấy mềm đi. Thế là nàng theo ý mẹ, quyết dứt hẳn tình vào cung làm tú nữ.

Bà Đông Giai thấy Lan Nhi chịu nghe theo lời mình, mừng lắm liền ôm chầm lấy nàng, vừa cười vừa khóc.

Ba ngày sau, viên tổng quản trở lại. Hắn đưa cho Lan Nhi một bộ quần áo mới để nàng mặc vào. Bà Đông Giai cùng Quế Tường và Dung Nhi đưa nàng lên xe. Mẹ rồi em, cả nhà bịn rịn gạt lệ lúc chia tay. Mãi tới khi chiếc xe đã đi xa, bà Đông Giai mới dắt các con quay về.

Cuộc tuyển tú nữ lần này không do ý của Hàm Phong hoàng đế mà thực là của bà Hiếu Trinh hoàng hậu. Bà thấy hoàng đế suốt ngày suốt năm ở lì bên vườn Viên Minh chơi bời phóng dăng với bọn gái Hán, chẳng những bỏ phế việc triều chính mà còn bại hoại cả thân thể. Bà tuy là chủ của sáu cung nhưng thực chẳng giữ được hoàng đế. Hơn nữa hoàng đế có ba cung sáu viện đầy đủ, nhưng chưa từng có một hoàng tử nào. Việc kế vị sau này há chẳng phải là một việc trọng đại đáng lo nghĩ sao?

Loay hoay với chuyện đó mãi, sau bà mới nghĩ ra một kế. Bà nghĩ rằng hoàng đế là người hiếu sắc, thế thì tại sao bà lại không hạ một chỉ dụ cho Nội vụ tuyển tú nữ, mong có được vài cô tuyệt sắc giai nhân khiến hoàng đế sủng ái, may ra sinh được một vài hoàng tử thì thực may mắn vô cùng. Bà còn hy vọng thêm một điều nữa, là nếu ngài say đắm một vài sủng phi nào đó thì bà có thể giữ chân được ngài ở lại cung nội.

Chủ ý của bà đã định, bà chỉ chờ khi hoàng đế vào cung là nói cho ngài hay. Hàm Phong hoàng đế đối với Hiếu Trinh hoàng hậu tuy rất lạnh nhạt về tình ái, nhưng lại rất kính trọng về đức hạnh. Bởi thế, nghe bà nói, ngài ưng thuận ngay.

Một đạo thánh chỉ ban xuống. Tức thì sáu mươi bốn cô tú nữ đã tuyển lựa cẩn thận được đưa vào thâm cung. Tâm lý Hàm Phong lúc đó đều hướng về gái Hán, chứ không thèm để ý tới bọn Kỳ nữ, chỉ tại ngài không muốn trái ý hoàng hậu cho nên đành để cho cuộc tuyển lựa thành hình. Nhưng thực ra ngài tỉnh chọn lấy vài ba cô thôi, còn bao nhiêu thì sẽ cho về hết.

Sau cuộc tuyển lựa, không ngờ con số lên tới sáu mươi bốn cô. Tất cả đều được đưa vào vườn Viên Minh ở tạm trong đó.

Hàm Phong hoàng đế tuyển lựa xong tú nữ, lại quay về với bọn gái Hán như cũ. Ngài tìm bọn Tứ Xuân, lại chơi bời, lại yến tiệc say sưa, không thiết gì tới bất cứ một việc gì nữa.

Lan Nhi tất nhiên cũng có trong đám sáu mươi bốn cô tú nữ được đưa vào vườn Viên Minh. Nàng được cho ở trong một ngôi nhà, dưới bóng một khóm cây ngô đồng, cành lá xum xuê. Đây chính là một nơi nghỉ mát rất tốt trong những ngày hè nóng bức.

Tại đây vốn có bốn cung nữ giữ nhà quét công, nay thêm hai nữa, một chính là Lan Nhi còn một gọi Yến Nhi. Yến cũng như Lan, là tú nữ được tuyển vào kỳ này. Yến Nhi vốn con nhà khá giả, quần lành áo tốt, được ăn uống sung sướng, anh em lại đông, bởi thế nàng có một nếp sống hết sức vô tư, vui vẻ. Nhưng từ khi bị tuyển vào cung cấm, cuộc đời Yến Nhi trở nên buồn tẻ hiu quạnh. Nàng buồn bã rồi nhớ cha thương mẹ, khóc lóc suốt ngày đêm. Trái lại đối với Lan Nhi, cuộc đời lại khác hẳn. Nàng lúc nào cũng vui hy vọng tràn trề. Lúc còn ở nhà, nàng đã chịu bao cảnh khổ sở, nay bỗng được ăn ngon mặc đẹp, lại có cung nữ bên cạnh bầu bạn thì còn gì vui thú hơn. Tính nàng lại như trẻ con chỉ thích du ngoạn, thêm khu vườn Viên Minh rộng thênh thang, không biết bao nhiêu là cảnh đẹp, cho nên ngày ngày nàng nhảy nhót tung tăng trên các lối tắt đường ngang trong vườn để dạo chơi. Nàng nhón nhờ chạy nhảy hết khu vườn này tới rừng cây nọ, thấy thích quá, vui quá, đến nỗi lòng nàng như quên hết đi quá khứ.

Nàng vốn là một cô gái thông minh, thấy cảnh trí tại nơi đây u nhã, bèn đem giấy bút ra nào viết, nào vẽ. Dưới bóng khóm ngô đồng sum sê, chung quanh lại nào hoa, nào lá, nàng say sưa với những ý tưởng trong đầu. Khi ở nhà nàng đã có cái vốn chữ nghĩa kha khá, bây giờ, chịu chuyên tập, chẳng bao lâu nàng có thêm lối viết chữ thảo hết sức đặc sắc. Chữ đã tốt, hoạ lại càng hay. Nàng vẽ nào là lan, nào là trúc, trên còn đề thêm ít câu thơ cho tăng phần ý nghĩa và tình tứ. Nàng dùng hoạ phẩm của mình trang điểm cho các khung cửa sổ thêm phần sinh động và vui mắt thành thử căn nhà có bộ mặt hay đời khác hẳn. Nó không còn âm u ảm đạm như xưa, mà sáng sủa rực rỡ và mới mẻ hẳn ra.

Lan Nhi còn trông ở chung quanh nhà các giống lan tứ quý. Khi bước vào nhà nàng, không ai không ngửi thấy đủ mùi lan thơm phức vừa thanh nhã vừa di dưỡng được tinh thần. Nàng bắt bọn cung nữ ngày ngày quét dọn cửa nhà sân vườn hết sức sạch sẽ. Nàng đối đãi với bọn cung nữ y như chị em trong nhà.

Nhờ cái tình thân mật ấy, bọn chúng đều vui vẻ nghe nàng sai khiến. Đến ngay cả Yến Nhi suốt ngày nhớ mẹ thương cha lúc này cũng vui lên, tươi tỉnh bỏ được hết những nỗi sầu buồn như lúc mới bước vào cung cấm.

Lan Nhi sống một cuộc sống như vậy, phải chăng nàng chỉ định lấy vui chơi làm cứu cánh cho đời mình? Phải chăng nàng không nghĩ gì tới cha

mẹ, anh em, dòng họ, và tương lai của cả chính mình?

Dọn dẹp trang trí cẩn thận, vất vả như thế, thực ra, Lan Nhi có một ý định sâu xa lắm. Nàng thấy đây là một nơi nghỉ mát rất tốt. Hiện nay, trời đang vào mùa cuối xuân, chưa nóng bức, nhưng ít lâu nữa hè tới với những buổi trưa ngọt ngào, thì một ngày nào đó, thế nào lại chả có thánh giá lâm hạnh tới nơi đây. Lúc đó, vạn tuế gia chẳng những sẽ phải để ý tới ngôi nhà, nàng khóm lan, những bức hoạ... mà còn phải hỏi han đến người tạo ra những cảnh vật đáng yêu đó nữa. Điểm đáng lo nhất đối với nàng thực chỉ là việc vạn tuế gia có đặt chân tới đây hay không.

Lan Nhi sau khi vào cung, đã sắp sẵn kế hoạch, và chỉ có mỗi một hy vọng đó. Là một tú nữ, nàng được cung nội phát lương tháng. Nàng để dành số tiền đó, đến khi đủ vài trăm lượng bạc liền thưởng cho bọn thái giám.

Đối với bọn thái giám, cô cung nữ nào đó cho tiền, nếu không nhờ được việc này, ắt cũng có thể nhờ được việc khác.

Nhưng trường hợp Lan Nhi lại khác. Khi bọn thái giám hỏi nàng cần nhờ việc gì thì nàng đều bảo chẳng có gì cần nhờ cả. Thành thử bọn chúng chỉ cho là nàng tốt, nàng tử tế, rốt cuộc anh nào cũng xử tốt với nàng cả. Nhất cử nhất động của hoàng đế, họ đều báo cho nàng hay. Nhưng khi nghe rồi, nàng làm bộ thản nhiên như không có điều gì đáng để ý cả.

# HỒI 128 - TIẾNG HÁT NÊN DUYÊN

Xuân qua hạ tới, đây chính là mùa nóng bức, cần phút thừa lương, Hàm Phong hoàng đế mỗi bữa cơm xong, lại ngồi trên chiếc kiệu nhỏ, có tám tên thái giám khiêng tới Thuỷ Mộc Thanh Hoa các để tránh nắng và nghỉ trưa ở đây. Đi từ tấm cung của ngài tới gác này có hai con đường: một đường đi qua Tiếp Tú sơn phòng, còn một đường thì qua Đồng Âm thâm xứ. Nếu so sánh hai đường, thì đường đi qua Tiếp Tú bằng phẳng và gần hơn. Bởi thế, bọn thái giám hay đưa hoàng đế đi qua ngã này.

Lan Nhi điều tra được điều đó, bèn bỏ tiền ngầm cho viên Tổng quản thái giám và bảo y cho khiêng hoàng đế đi qua phía Đồng Âm thâm xứ. Viên tổng quản được tiền rồi, tất nhiên theo đúng hẹn mà làm. Phía ngoài Đồng Âm thâm xứ có một bức tường thấp bao quanh. Mặt đông, mặt tây, đều tiếp giáp đường đi. Từ bên ngoài nhìn vào, người ta chỉ thấy bóng cây ngô đồng che mát cả một vùng, gió thổi vi vu nghe như giọng sáo.

Thế rồi vào một buổi trưa, Hàm Phong hoàng đế ngồi trên kiệu đi qua. Một trận gió thổi ngang, ngài bỗng nghe văng vẳng tiếng ca êm ái du dương từ phía trong vọng ra. Giữa lúc nóng bức đến chảy mồ, nhìn thấy một khu rừng cây có bóng mát, có cảnh đẹp, ai lại chả thích. Đã thế, lại còn có tiếng hát như ru hồn vào cõi mộng, thử hỏi một ông vua tình tứ ăn chơi như Hàm Phong làm sao không để ý tới? Ngài liền ra lệnh cho bọn thái giám đưa kiệu vào thẳng bên trong khu Đồng Âm thâm xứ. Phong cảnh nơi đây quả thật tươi đẹp và quyến rũ. Hai bên đường bóng mát che khắp, mùi hương hoa sực nức, cỏ cây xanh rờn.

Hoàng đế vừa vào trong vườn đã khen mát khen đẹp, cho rằng cảnh u nhã có lẽ nhất nơi này. Bọn cung nữ và Yến Nhi thấy hoàng đế giáng lâm, hoảng hốt vội chạy cả ra sân đón rước.

Hàm Phong hoàng đế lúc đó chỉ lắng tai nghe tiếng hát, tiếng nhạc véo von êm ái tự bên trong vọng ra. Ngài hạ lệnh cho bọn cung nữ dừng lại

và không được làm om sòm lên nữa.

Rồi ngài xuống kiệu đi thẳng vào trong nhà.

Ngài chỉ thấy chung quanh nhà, trên các bậc cửa sổ, dán đầy những bức hoạ tuyệt mỹ. Trong nhà vắng lặng, không một bóng người. Ngài nhìn vào bức hoạ, thấy lạc khoản đề hai chữ "Thiên Lan" nét bút vô cùng duyên dáng và sắc sảo.

Bỗng tiếng hát lại vọng ra từ phía sau nhà. Tiếng nghe êm ái và dịu ngọt làm sao! Hàm Phong hoàng đế càng nghe càng say mê. Ngài quanh ra phía sau. Một ngọn giả sơn, nằm thu hình trong khóm trúc xanh. Một cô tú nữ ăn mặc Kỳ trang với chiếc áo hồng mỏng, tay cầm quạt lông ngỗng trắng, tựa vào phiến đá của ngọn giả sơn trên mặt hồ, miệng say mê hát khúc tình ca. Tiếng hát của nàng quả du dương êm ái! Giọng điệu càng uyển chuyển, tình tứ, như muốn đưa hồn người vào cõi mộng.

Hàm Phong hoàng đế nhìn kỹ hơn người tú nữ. Ngài nhìn từ đôi vai tròn trịa thom tho, chiếc eo phía dưới yếu điệu lạ thường. Rồi đôi lọn tóc mây như đôi cánh ve buông trên đôi má. Trời! Cái cổ nàng sao trắng thế! Trắng hệt như màu bạch ngọc. Phía trên cái cổ xinh đẹp quyến rũ ấy, nàng chải một kiểu tóc theo lối Kỳ nữ, trên giắt đoá hoa hồng lớn rung rinh.

Cô tú nữ xinh đẹp miệng ca, đôi má phấn nhẹ lắc bên này sang bên kia như đánh nhịp, đôi lọn tóc mây cũng theo đó mà bay qua lại như đôi cánh én liệng trời xuân. Hôm đó nàng lại mặc một chiếc quần mỏng màu xanh lá hẹ để lộ cặp cổ chân trắng nõn, tiếp đến đôi chân lồng trong đôi giày xinh xắn có rắc phấn mịn màng.

Đã bao ngày vui đùa với bọn Hán nữ, Hàm Phong hoàng đế cũng đã thèm món lạ rồi, nay bỗng thấy một cô gái Kỳ nữ tuyệt sắc giai nhân lại ăn mặc Kỳ trang lạ mắt, ngài tự nhiên cảm thấy thú vị, lòng như mở ra để chờ đón một cái gì mới mẻ.

Ngài đứng đó ngẩn không biết đã bao lâu, thế mà cô tú nữ tuyệt sắc nọ vẫn tư lự thả hồn theo tiếng hát của mình, không hề quay đầu lại để cho ngài được chiêm ngưỡng cái đẹp trên khuôn của nàng.

Hàm Phong hoàng đế đã định đằng hắng để nàng phải giật mình quay

lại, nhưng ngài lại thấy khúc hát của nàng đang đến đoạn lâm ly tha thiết lúc bỗng khi trầm nên lại thôi, đành cứ đứng lặng phía sau lắng tai nghe cho xong khúc hát. Tiếng hát cô tú nữ mỗi lúc càng trong trẻo hơn, càng say đắm hơn.

Trăng thu vàng vạc, sáo vi vu.

Tiếng sáo đưa trăng giọng lững lờ

Trăng sáo mơ màng lòng ai oán.

Oán ai, ai oán ánh trăng mờ?

(Thu nguyệt hoành không tấu địch thanh,

Nguyệt hoành không tấu địch thanh thanh.

Hoành không tấu địch thanh thanh oán.

Không tấu địch thanh, thanh oán sinh).

Câu ca chót nàng bỏ giọng mới tình chứ. Thật là trăm nhớ ngàn thương, nghìn tiếc muôn buồn! Dư âm giọng hát như còn vọng mãi nơi xa xôi, nào đó, khắc ghi vào tâm hồn của bất cứ ai đã hơn một lần yêu hoa đắm nguyệt thồn thức dưới trăng!

Ngừng lại một thoáng, cô tú nữ lại hát tiếp. Nàng đưa hồn nhẹ theo tiếng ca, như say sưa với mai, như ngộ ngàng với tuyết:

Khách ơi! Gác lạnh, khách yêu mai,

Gác lạnh, mai cười, khách lả loi.

Loi lả yêu mai, Đông gọi tuyết.

Tuyết mai, mai tuyết, khách tình ơi!

(Đông các hàn hô khách thưởng mai

Các bàn hô khách thưởng mai khai.

Hô khách thưởng mai, Đông khai tuyết,

Hô khách thưởng mai khai tuyết bồi).

Nhưng lần này khi người đẹp bạn Kỳ trang hát tới đoạn chót của bài ca thì Hàm Phong hoàng đế không còn cảm nổi lòng mình nữa thốt lên một tiếng lớn:

- Tuyệt quá! Tuyệt!

Cô tú nữ làm như không biết có người nghe trộm đằng sau, lại còn lên tiếng tán tụng, giật mình quay lại nhìn. Đó chẳng phải ai xa lạ mà chính là người mà nàng hằng ao ước bấy lâu, cũng là người mà nàng phải đem hết tâm lực bày mưu kế mới có được như ngày nay. Nàng với quỳ mọp xuống đất miệng tâu:

- Tiểu tỳ Lan Nhi khấu kiến thánh giá! Nguyện Phật gia vạn tuế, vạn vạn tuế!

Hàm Phong hoàng đế nghe mấy tiếng từ miệng nàng thốt ra, tưởng như vừa được nghe tiếng chim loan chim phượng nó êm ái nhẹ nhàng làm sao.

Ngài cho phép nàng ngẩng đầu lên. Không ngờ trong đám tú nữ của ngài lại có người đẹp đến thế này. Quả thật là mày tầm mắt phụng, tóc mây, má đào chín, môi anh đào hàm tiếu, cổ nõn nà, tay búp măng xinh xắn.

Hàm Phong hoàng đế ngắm mãi ngắm hoài mà không chán. Lòng ngài bỗng bối rối lạ thường. Ngài tự nhủ, vi hành du ngoạn đã nhiều, biết bao gái đẹp đã qua tay mà sao chưa từng thấy một người có cái tài, cái sắc mê hồn như nàng. Ngài còn dám cho rằng Kỳ nữ không thể có người đẹp được. Vậy mà nay ngài đã gặp nàng, thật một sự không ngờ.

Nghĩ vậy rồi, ngài bèn giơ tay vẫy gọi Lan Nhi rồi quay gót vào nhà, leo lên trên chiếc giường thừa lương xếp bằng ngời chễm chệ. Lan Nhi theo vào. Ngài chỉ cho nàng ngồi xuống chiếu ghé bên cạnh hỏi:

- Nàng vừa ca bản gì vậy?

Lan Nhi khép nép thưa:

- Muôn tâu! Đó là bản Liên hoàn bốn cảnh!

- Nàng nói có bốn cảnh. Trẫm mới được nghe có Thu và Đông. Còn hai cảnh Xuân và Hạ nữa, nàng hát nốt trẫm nghe nào!



Lan Nhi tuân chỉ, chú ý vào giọng hát cho quyến rũ hơn, nàng ca:

Mùa xuân đã tạnh bạn tình ơi!

Tìm bạn thăm hoa sắc gheo người.

Hoa bạn có xa mà chẳng cách

Biết chẳng hoa bạn tuổi đương thời?

(Xuân vu tình lai phỏng hữu gia.

Vũ tình lai bằng hữu gia hoa.

Tình lai phỏng hữu gia hoa kính,

Lai phỏng hữu gia hoa kính tà).

Ca xong bản Xuân cảnh nghỉ một vài phút, Lan Nhi lại tiếp bài Hạ cảnh:

Ao hè gió động lá sen xanh,

Lá xanh bông trắng lẳng lơ cảnh.

Hương thơm ngào ngạt ao hè đượm.

Gió động cảnh xanh gheo khách tình

(Hạ thiên phong hạ thủy diệp trường

Thiên phong hạ thủy diệp trường hương

Phong hạ thủy diệp trường hương mãn

Hạ thủy diệp trường hương mãn đường).

Hàm Phong hoàng đế nghe xong cười lên khanh khách khen hay:

- Bản này hay tuyệt, đáng khen lắm!

Lan Nhi được khen e lệ đứng dậy, rót một chén trà ướp sen dâng lên.

Hàm Phong hoàng đế vừa uống trà vừa nhìn ngắm khuôn mặt nàng.

Hôm đó Hàm Phong hoàng đế đến một cách đột ngột nên Lan Nhi không trang điểm được gì. Nhưng không phải vì thế mà nàng kém xinh đẹp. Trái lại chính sự buông thả ấy, mà nàng mới có sắc đẹp thiên nhiên

ít ai bì kịp khiến Hàm Phong hoảng đẽ ngạc nhiên và lập tức say mê ngay.

Nàng chỉ mặc có chiếc áo hồng mỏng ngắn lót mình, khiến tấm thân ngà ngọc lồ lộ bên trong, trông rõ mồn một từ nét thẳng đến đường cong. Bộ ngực đầy đặn tròn trĩnh của nàng nổi bật hẳn lên càng làm tăng vẻ bí ẩn của người con gái tuổi dậy thì. Đã thế, dưới áo mỏng, chiếc yếm thêu chỉ đỏ còn như tô điểm thêm vẻ quý phái cho bộ ngực ăn nhịp với cái eo mà hoàng đế tưởng như đó chính là nơi ấp ủ nguồn sống của chính mình.

Hàm Phong hoảng đẽ uống cạn trà, giơ tay đưa trả chén cho Lan Nhi. Nàng cất cao bàn tay lên đón chiếc chén. Quả là một bàn tay mà ngài chưa từng thấy! Ngón tay như ngọc, bàn tay như ngà. Đã mịn lại trắng mủm mĩm, óng chuốt như tơ. Móng tay được gọt dũa tinh vi, bôi một thứ sơn mỏng màu hồng nhạt. Lòng bàn tay nàng tươi hồng trông ngon mắt.

Giữa lúc đỡ lấy chén, Lan Nhi không ngờ hoàng đế đã như con chim cắt bắt mỗi chụp ngay lấy cả bàn tay nàng gọn trong tay mình, chiếc chén Giang Tây rớt xuống thềm nhà vỡ tan tành.

Lan Nhi lúc đó vừa mừng vừa sợ. Nàng chỉ biết cúi đầu e lệ, không dám ngẩng mặt lên. Hàm Phong hoảng đẽ nhân dịp đó, giơ cả hai tay ra bế thốc nàng lên đặt ngồi trên mép giường rồi kéo xích người nàng về phía mình. Ngài cất tiếng hỏi tên tuổi của nàng, hỏi quê quán, gia đình cha mẹ, rồi hỏi tới ngày bước vào cung nội.

Lan Nhi trả lời rành mạch từng điểm, giọng trong trẻo, tiếng êm như ru, mà đâu vào đấy, không thiếu sót một điểm nào!

Hàm Phong hoảng đẽ nghe xong, nhìn thẳng vào mặt nàng, nháy mắt đưa tình, kéo sát nàng vào lòng, ghé miệng vào tai nàng thì thầm...

Người ta chỉ thấy Lan Nhi bỗng bật lên tiếng cười, và chỉ nói được mỗi một câu:

- Tiểu tỳ xin tuân chỉ.

Rồi đôi má nàng ửng đỏ, cặp mắt hồ thu lóng lánh đưa nhanh, nàng vội đứng dậy chạy ra trước viện, truyền gọi hai viên tổng quản Thôi Trường Lệ và An Đắc Hải ra phía sau.

Hàm Phong hoàng đế bảo hai viên tổng quản sang Thuỷ Mộc Thanh Hoa các truyền dụ cho bọn cung tần mỹ nữ nơi đây biết ngài hôm đó nghỉ ngơi tại Đồng Âm thâm xứ, cứ việc tự do giải tán, khỏi cần chờ chực hầu hạ. Bọn tổng quản nghe truyền, biết ngay việc gì sắp xảy ra, miệng vội nói tuân chỉ, tay từ từ khép cửa lại, lặng lẽ rút lui.

Lan Nhi hầu hạ hoàng đế nghỉ tại Đồng Âm thâm xứ, mãi lúc mặt trời xuống núi mới thấy ngài bá vai bá cổ nàng bước ra ngoài viện để hóng mát.

Lát sau, bọn thái giám khiêng kiệu lại. Ngài bước lên ngò, mắt nhìn người đẹp như còn lưu luyến ước hẹn. Lan Nhi đưa ngài ra khỏi viện. Bọn cung nữ và thái giám lạy chào, cầu chúc ngài vạn an.

Lan Nhi lúc đó, bên ngoài thì mắc cỡ, đỏ mặt tía tai, nhưng trong lòng quả muôn phần đắc ý, nàng biết chắc rằng hoàng đế đêm nay khó thể quên nàng, và quyết chắc ngài sẽ cho tuyên triệu. Bởi thế nàng vội quay về phòng, trang điểm cực kỳ lộng lẫy.

Mùa hè làm sao tránh được mồ hôi. Thực ra, lúc xế chiều, Lan Nhi đã tắm qua một lần nhưng vì hôm đó, thừa tiếp thánh giá cho nên chiếc áo mỏng đầy khêu gợi kia đã ướt đẫm mùi hương. Nàng lấy nước thơm tắm lại lần nữa, thoa một lần phấn mỏng lên khắp da cho thêm mịn, thêm thơm. Mấy cô cung nữ cũng cố kiếm cho nàng một đoá hoa dạ hợp cài vào mái tóc mây đen nhánh của nàng, mùi hương thơm ngào ngạt khắp cả căn phòng.

Lan Nhi ngắm bóng mình trong chiếc gương tư mã một lần chót, cười sung sướng với cái duyên cái sắc của mình, lòng thấp thỏm đợi chờ lệnh tuyên triệu của hoàng đế...

# HỒI 129 - LAN NHI THÙ GÁI HÁN

Biết thế nào hoàng đế cũng tuyên triệu. Lan Nhi hôm đó trở hết tài nghệ tô điểm, quyết cướp ông vua phong lưu đa tình này về mình. Sau bữa cơm tối, quả nhiên nàng thấy tổng thái giám phòng kính sự đi tới, tay giờ cao tẩm bài vuông đầu màu xanh, miệng nói lớn:

- Lan quý nhân tiếp chỉ!

Nghe tiếng gọi đó, Lan Nhi biết hoàng đế đã gia phong cho mình làm quý nhân, trong lòng biết bao vui sướng. Nàng vội quỳ xuống lĩnh chỉ.

Bọn cung nữ đưa nàng vào ngoạ phòng, chiếu lệ, cởi bỏ hết y phục cho nàng, xúc khắp mình nàng một lượt nước thơm hảo hạng. Mọi việc sửa soạn đã xong, bọn cung nữ lớn tiếng nói vọng ra:

- Lĩnh chỉ.

Tức thì viên tổng quản cầm một chiếc chăn chiên lớn bước vào, choàng lên mình Lan Nhi che kín khắp, rồi cong gối ngồi xổm trên mặt đất, đợi khi nàng ngồi vững hẳn trên vai, lúc đó mới vít chặt hai đùi nàng vào người mình rồi đứng dậy và lệ làng kiệu tới tẩm cung của hoàng đế. Vài tiếng đồng hồ sau người ta lại thấy viên tổng quản đưa nàng quay về Đồng Âm thâm xứ.

Một điều lạ là Hàm Phong hoàng đế xưa nay lâm hạnh cung tần mỹ nữ hằng đêm đều không giữ ai lại, song đối với Lan Nhi, thì qua sau đêm đầu, ngài truyền chỉ cho thái giám giữ nàng lại tẩm cung.

Bọn thái giám và cung nữ trong viện của Lan quý nhân thấy vậy thì biết rằng ngài đã quá sủng ái nàng rồi. Ví thử trong tương lai, nàng sinh cho ngài một cậu hoàng nam thì đừng nói cung tần trong tam cung lục viện, ngay cả đến chính cung hoàng hậu kia cũng phải có biệt nhân đối với nàng. Bởi thế không một kẻ nào không xu phụng nàng.

Yến Nhi vốn cùng ở với Lan Nhi từ Đồng Âm thâm xứ, song từ khi Lan quý nhân được sủng ái thì nàng rời qua Hương Viễn Ích Thanh lâu. Hàm Phong hoàng đế từ khi triệu hạnh Lan quý nhân rồi, thì quyền luyến không rời xa được nữa.

Ngài tới Đồng Âm thâm xứ để nghe nàng ca. Bao nhiêu năm học, các bản ca nàng thuộc quả có nhiều thực. Hôm nay nàng ca một bản, mai nàng ca một bản. Hôm nay ca tiểu điệu, mai ca khúc mạn thanh tráng điệu. Nàng ca mãi khiến ông vua phong lưu phóng đảng như bị khoá chặt vào mấy cái gốc cây ngô đồng nơi đây. Thế rồi ngày ngày ở trong phòng Lan Nhi, đêm đêm ngài ngủ lại Đồng Âm thâm xứ, không quay gót về tâm cung của mình nữa!

Nào là Mẫu Đơn Xuân, nào là Hạnh Hoa Xuân, tất cả đều bị ngài ném ra sau ót cả. Gần gũi hoàng đế, mọi chuyện trong cung, Lan quý nhân cũng thông hiểu đôi phần. Bởi thế, nàng thường khuyên hoàng đế nên lưu ý tới việc triều chính. Và hoàng đế cũng nghe lời nàng, truyền dụ cho quân cơ đưa các bản tấu sớ tới Đồng Âm thâm xứ cho ngài xét.

Hồi đó, khắp cả một vùng Tràng Giang (sông Dương Tử) đều bị Hồng Tú Toàn khuấy động lung tung. Bọn Tăng Quốc Phiên, Hướng Vinh, Bành Ngọc Lân, Tả Tôn Đường, cùng cả một bọn tướng soái tuy liều mạng chống đỡ, vẫn nay mất thành này, mai thua trận nọ, toàn là những tin thất lợi.

Hàm Phong hoàng đế xem các bản tấu sớ, thường bàn với Lan quý nhân. Nàng vốn có kiến thức nên nói với ngài:

- Đất nước thanh bình đã lâu, tướng soái Mãn Châu chúng ta hỏng hết rồi, chi bằng bệ hạ trọng dụng người Hán. Bọn Tăng Quốc Phiên từ nhỏ ở miền Tràng Giang, tất nhiên am hiểu hết nhân tình cũng như địa thế. Bệ hạ nên lấy tước vị mà lung lạc chúng. Bọn chúng chỉ là một lũ một sách ngốc nghếch ngu xuẩn, một khi đã được giàu sang rồi, thế nào cũng thay ta mà thẳng tay chém giết bà con chúng.

Hàm Phong hoàng đế nghe Lan quý nhân nói có lý, bèn làm theo nàng. Thế rồi ngài thăng chức cho bọn Tăng, Tả, Bành, Hướng, ngày lên vùn vụt. Ngài thấy Lan quý nhân chữ tốt, bèn bảo nàng phê giùm các bản tấu sớ cho ngài. Thế là bắt đầu từ đó, Lan quý nhân dần dần tham dự vào triều chính, bàn bạc quân sự.

Hàm Phong hoàng đế thấy Lan quý nhân vừa có sắc lại vừa có tài nên càng ngày càng sủng ái. Chẳng may chốc trời đã sang thu, ngài thấy tại Đông Âm thâm xứ lạnh lẽo bèn đưa nàng về ở tại Thiên Địa Nhất Gia Xuân.

Thiên Địa Nhất Gia Xuân là một nơi rộng rãi. Lan Nhi vốn là một quý nhân có cái óc khá rộng, chí khá lớn. Nàng nuôi dưới trướng đến mấy trăm thái giám và cung nữ. Nàng đã nghe có người nói hoàng thượng sủng ái Tú Xuân ngay từ lúc mới vào cung. Nàng cũng còn nghe đồn ngài để ở trong vườn Viên Minh rất nhiều cô gái chân nhỏ. Chính những cô gái này làm cho ngài trở nên hoang dâm vô độ. Vì thế nàng căm thù bọn con gái Hán và nảy sinh ý báo thù giùm cho bọn gái Mãn.

Tiếc rằng lúc đó mới vào cung, chưa được hoàng đế sủng ái chưa có quyền trong tay chưa làm gì được. Nhưng tình thế lúc này đã khác. Hoàng đế đã sủng ái nàng. Bất cứ lời nói nào của nàng, ngài cũng đều nghe cả. Quyền nàng càng ngày càng lớn. Do đó, thế nàng cũng ngày một mạnh.

Lúc này Mẫu Đơn Xuân, Hạnh Hoa Xuân ở trong vườn lâu lắm chẳng thấy hoàng đế tới, trong lòng rất lấy làm lạ.

Các nàng cho người dò la tin tức, được biết hoàng đế đã sủng ái một cô gái Kỳ nữ nào đó gọi là Lan Nhi. Bọn thái giám cũng như cung nữ thấy hai nàng đã thất sủng, còn hy vọng gì lợi lộc, đều bỏ và kéo nhau sang xu phụng nịnh bợ Lan quý nhân. Bọn chúng đem hết mọi chuyện sủng hạnh Tú Xuân ngày trước ra sao, khiến nàng cay ghét bọn này không để đâu cho hết.

Một việc xảy ra đúng lúc: có một cung nữ người Hán lên tới Thiên Địa Nhất Gia Xuân để nghe ngóng tình hình tin tức về hoàng đế, núp trong một bụi cây thì thảo nói chuyện với một tên thái giám. Lan quý nhân lúc đó đang ngồi trên cửa sổ, nhìn xuống thấy thế, bất giác nổi giận đùng đùng. Cũng lúc này, hoàng đế đang truyền gặp đại học sĩ Đỗ Thu Điền tại Hàm Đức thư ốc. Lan quý nhân tự nghĩ, phải nhân lúc hoàng đế không có mặt tại đây, hạ độc thủ một phen để cảnh cáo bọn chúng.

Nghĩ như vậy, nàng bèn lặng lẽ điều binh khiến tướng cho bọn thái giám đi bắt cô cung nữ người Hán và tên thái giám nọ vào tra khảo.

Thì ra cung nữ này vốn ở Yên Nguyệt Thanh Chân lâu từng được hoàng

đế triệu hành, lâu ngày không thấy ngài tới lòng nhớ quá đỗi, bèn lên tới nơi đây dò la tin tức Lan quý nhân nhìn kỹ con cung nữ thấy dáng người xinh xẻo, da trắng, mặt xinh, cặp mắt tình tứ đôi chân nhỏ nhắn đi một đôi hài thêu hoa rất đẹp thì lại càng giận tức ghen ghét, nàng quát hỏi:

- Con khốn kiếp kia! Mỉ lảng vảng tới đây để dò la tin tức hoàng thượng phải không? Chính mắt tao đã nhìn thấy mi nói chuyện thậm thụt với tên thái giám, còn chối nữa không?

Sau cuộc trả hận bọn gái Hán, Lan quý nhân cảm thấy như có cái gì thông khoái trong lòng, cho nên cứ mỗi khi hoàng đế ra khỏi cung, nàng lại cho bắt bọn gái Hán trả thù theo kiểu này để tiêu khiển. Không một ngày nào là Lan Quý nhân không giết một hai cung nữ người Hán.

Có những cô nghe tin này, biết mình rồi đây cũng không thể sống nổi, đã sớm tự tử trước, cho khỏi nhục. Cũng có những cô sợ quá, đem tiền của dành dụm được, ngầm lót cho bọn thái giám để trốn khỏi vườn Viên Minh. Hành động tàn ác của Lan quý nhân càng ngày càng ghê khiếp, khiến một nơi đẹp đẽ như vườn Viên Minh bỗng trở nên một hoả ngục quỷ khốc thần sầu, trời thê đất thảm. Những sự động trời như vậy mà Hàm Phong hoàng đế tuyệt nhiên chẳng biết tí gì.

Lan quý nhân đã tìm cách che giấu nhà vua một cách tài tình. Vốn là một người hiểm độc và khôn ngoan, ranh mãnh, Lan quý nhân không dại gì động tới bốn nàng Xuân. Nàng nghĩ rằng bốn nàng vốn được hoàng thượng sủng ái một thời, rất có thể lúc nào đó, ngài cao hứng nhớ tới, thì cơ mưu ắt bại lộ. Ấy cũng vì vậy, bọn cung nữ Hán nhiều đưa vôi đến nhờ bốn nàng Xuân che chở và ở luôn tại đấy tị nạn.

# HỒI 130 - LAN QUÝ NHÂN CÓ THAI

Giữa lúc đắc sủng, Lan quý nhân lại còn được một tin mừng đặc biệt nữa: đó là nàng có thai, sau một năm hầu hạ hoàng đế. Bởi thế nàng vội đem tin mừng này tâu lên hoàng thượng.

Hàm Phong hoàng đế nghe tin vô cùng sung sướng và càng sủng ái Lan quý nhân hơn. Ngài tự nhủ: Đã bao nhiêu năm ngài thường thức số người đẹp không đếm xuể, chỉ cầu mong lấy một hoàng nam để kế nghiệp nhà Đại Thanh mà mãi vẫn chưa được. Hiếu Trinh hoàng hậu đối với ngài lại ít dịp ăn ở cùng nhau, chuyện sinh hoàng tử với bà quả là một việc khó khăn lắm... Nay Lan quý nhân có thai, nếu sinh cho ngài một hoàng nam, thì thực chẳng uổng công ngài sủng ái.

Kể từ hôm đó, Lan quý nhân muốn mưa thì được mưa, nàng muốn nắng thì được nắng, không có cái gì là không được. Nàng nói một câu là hoàng đế nghe liền một câu, nói hai câu là hoàng đế nghe ngay hai câu, thực là bảo sao nghe vậy. Từ khi có thai, Lan Quý nhân hay chóng mặt, tính tình sần nảo, chán cả chuyện chăn gối. Không hoàn toàn là chuyện thay đổi khi mang bầu. Có lẽ do nàng đã giết quá nhiều gái Hán trong cung. Hằng đêm, vào canh khuya, nàng tỉnh dậy nghe những tiếng ma hú, quỷ gào quanh căn nhà Thiên Địa Nhất Gia Xuân. Đã thế, cái thai của nàng hình như cũng hưng yêu tác quái, khiến nàng nôn nao suốt ngày, nghĩ rằng mình đã bị ma nhập.

Nàng tính toán thấy chi còn vài ba tháng nữa thì lâm bồn. Với nàng thì chẳng sao, nhưng với hoàng đế, nàng sợ ngài sẽ không chờ được, lại triệu hạnh tới bọn Tứ Xuân kia chẳng? Cho bằng hãy khuyên ngài về cung nội để xa hẳn bọn yêu nữ đó. Nàng nghĩ là làm ngay.

Đã lâu rồi Hàm Phong hoàng đế chưa về thăm chánh cung hoàng hậu. Lại cũng lâu rồi ngài chưa toạ triều. Thực ra, ngài rất sợ việc này, chỉ thích chơi bời phóng đảng. Ngài chẳng muốn hồi cung chút nào.



Thấy Hàm Phong hoàng đế có ý do dự, Lan Quý nhân càng giục giã không thôi. Nay nàng nói, mai nàng lại nói. Nàng nói mãi cho đến khi hoàng đế phải nghe mới thôi. Nàng tìm mãi để nói lên một lời mà hoàng đế khó thể từ chối:

- Được bệ hạ sủng ái, đó là một vinh hạnh cho tỳ tử. Song tỳ tử cũng xin bệ hạ mở cho một lối thoát: đó là đừng cho nương nương biết là tỳ tử đã làm cho bệ hạ say mê để đến nỗi quên cả cung nội. Ví thử điều tiếng này mà loan truyền ra thì tỳ tử thực không còn mặt mũi nào để làm người nữa.

Lan quý nhân nói đến đây, bỗng hai hàng lệ tầm tã tuôn rơi. Hàm Phong hoàng đế thấy vậy, trong lòng cũng cảm thấy bi thương, có đôi chút bất nhẫn nữa, bèn hứa theo ý nàng, và quyết định chỉ trong vòng ba ngày là sẽ về cung nội.

Văn võ khắp triều được tin hoàng đế trở về cung, ai cũng đều tỏ vẻ cảm kích tấm lòng của Lan quý nhân. Nhưng tại sao họ lại cảm kích như vậy?

Nguyên từ vườn Viên Minh đến kinh thành xa hơn bốn mươi dặm. Bọn triều thần mỗi ngày lên triều bái, tất phải dậy từ nửa đêm, rồi kẻ có xe thì đi xe, người có ngựa thì cưỡi ngựa, lếch thếch kéo nhau để tới cổng vườn, vừa đúng gà gáy sáng. Đến lúc bình minh, bọn đại thần các bộ mới đem mọi việc tâu lên, và sau đó vâng thánh chỉ để quay về kinh thành thì trời cũng vừa trưa. Ngày nào cũng như ngày nào, bọn triều thần đều phải như thế cả. Khổ nhất là vào những ngày đại tuyết, đại vũ, đại hàn, đại thử, bá quan tha hồ mà xông pha mưa, tuyết, mặc sức mà dầu dãi phong sương. Trên con đường bốn mươi dặm ấy, không một ai là không kêu khổ. Ấy thế mà nay, chỉ nhờ có mỗi một lời nói của Lan quý nhân, hoàng thượng đã trở về cung, khiến họ đỡ được tất cả những nỗi cơ cực thử hỏi họ không cảm kích sao được?

Khi trở về đến cung. Hàm Phong hoàng đế thu xếp cho Lan quý nhân ở tại cung Hy Xuân. Ngài còn bảo bọn cung nữ và thái giám tạm thời giấu chính cung, đợi khi Lan quý nhân sinh hạ hoàng nam rồi hãy cho biết. Còn ngài vẫn ngày ngày sống bên cạnh Lan quý nhân như cũ.

Lan quý nhân từ khi có tin mừng, lại thường hay bị bệnh. Ngày nào cũng vậy, ngự y luôn luôn phải túc trực để bắt mạch và bốc thuốc. Nhưng phải cái thai hết sức kỳ quái, ba ngày yên thì lại ba ngày phá, và

cứ thế kéo dài mãi. Thấy Lan quý nhân như vậy, hoàng đế lại cung chiều hơn..

Phàm thuốc thang Lan quý nhân uống, đều phải hoàng đế đích thân xem qua trước. Nàng thấy được cung chiều, lại càng nũng nịu thêm. Nàng thường bắt hoàng đế phải ngồi lại bên giường để trò chuyện cho vui. Ấy cũng vì vậy, nên tại điện Mâu Cần tuy có thiết triều đấy, nhưng mười lần thì ngài chỉ có mặt được một, hai. Những cuộc bê trễ này của hoàng đế thực chỉ làm khổ văn võ bá quan phải chờ đợi rồi lại phải lui thui về không.

Nhưng những cuộc bê trễ này cũng đã chọc giận hai vị đại thần được trọng vọng trong triều: một người là đại học sĩ Đỗ Thụ Điền, và một nữa là Tôn thất Túc Thuận. Thế rồi nhân một hôm vào chầu, được bề kiến nhà vua, đại học sĩ Đỗ Thụ Điền liền trình trọng cất lời khuyên can nhà vua một phen. Ông nói:

- Hiện nay mối lo bên ngoài cũng như cả bên trong thực hết sức cấp bách. Đấng thiên tử cần nên chú trọng để mong bảo vệ được cơ nghiệp của tổ tông khỏi đổ nát mới phải.

Hàm Phong hoàng đế vốn kính trọng đại học sĩ Đỗ Thụ Điền. Nay nghe ông khuyên can, lại còn đưa ra cả cơ nghiệp của tổ tông, ngài chẳng biết nói sao, đành phải im lặng. Túc Thuận là người có uy thế hơn, bởi rằng Thuận vốn người tôn thất, hiện đang nắm giữ Tôn nhân phủ. Mọi chuyện trong cung Thuận đều biết hết. Thuận cũng biết rằng gần đây hoàng đế sủng ái một Lan quý nhân, mà Thuận cho rằng không được không nên.

Tại sao vậy? Tại vì trước đây Túc Thuận biết Huệ Trưng là cha ruột của Lan quý nhân có phạm phải một lỗi nhỏ, hơn nữa Lan Nhi ngày trước chỉ là một con tú nữ chuyên dọn dẹp quét tước ở Đồng Âm thâm xứ chứ chẳng phải lá ngọc cành vàng gì. Thuận bèn tìm cách thông tin cho chính cung hoàng hậu. Hiếu Trinh bình nhật vốn ghét bọn gái được hoàng đế quý yêu, nay được biết hoàng thượng say mê Lan quý nhân bỏ hết cả triều chính, thì sao chả nổi giận.

Rồi một buổi sớm, hoàng hậu ngồi trên chiếc xe vàng nhỏ tới cung Xuân Hy quỳ ngay phía ngoài, trước phòng ngủ của hoàng đế, lấy Tổ huân ra, đội lên đỉnh đầu, rồi đọc lên oang oang.

Hàm Phong hoàng đế giật mình đẩy Lan quý nhân ra một bên, nháy xuống đất quỳ ngay bên cạnh giường để nghe lời răn dạy, một mặt, truyền dụ khuyên hoàng hậu thôi đọc.

Sau đó, hoàng đế vội mặc áo đội mũ tới Mậu Cần điện. Tan trào, ngài đã vội chạy tới cung Xuân Hy. Mới tới cửa cung, ngài thấy một tên thái giám hoảng hết chạy ra quỳ xuống đất.

Ngài quát hỏi chuyện gì, thì tên thái giám tâu:

- Hoàng hậu đã chuyển chỉ ý, tuyên triệu Lan quý nhân tới Khôn Ninh cung rồi.

Hàm Phong hoàng đế chưa nghe xong câu nói đã hậm hực giậm chân, miệng nói liên hồi:

- Hồng hét! Hồng hét cả rồi!

Thì ra Khôn Ninh cung chính là chính cung của hoàng hậu. Phàm xét hỏi phi tần phải dùng đến hình cụ là đều ở cung này cả.

Hàm Phong hoàng đế nghe tên thái giám nói xong không kịp thay áo đổi mũ nữa, vội chạy đến cung Khôn Ninh, đi thẳng vào phòng giữa, nhìn thấy hoàng hậu mặt hầm hầm, ngồi phía trên, còn Lan quý nhân vừa khóc vừa nói, quỳ ở phía dưới, cái áo dài phía ngoài đã lột bỏ, chỉ còn có một tấm áo mỏng màu xanh lá hệt lột mình. Hoàng hậu quát một tiếng:

- "Đánh!" tức thì đám cung nữ hai bên tả hữu, tay cầm gậy chu hồng nhè giữa lưng Lan quý nhân giáng thẳng xuống.

Hàm Phong hoàng đế thấy quá gấp, vội nhào tới lấy thân che đỡ Lan quý nhân rồi giờ tay cầm mấy chiếc côn, một mặt nói với hoàng hậu:

- Chớ đánh! Chớ đánh! Nàng có thai đã năm tháng rồi đó!

Chỉ có mỗi một câu đó mới làm cho Hiếu Trinh hoàng hậu thất sắc được. Bà vội chạy xuống đất, đích tay nâng Lan quý nhân dậy. Lan Nhi vốn là một cô gái hết sức thông minh và khôn ngoan quý quyết, vội quỳ xuống, trước hết tạ ơn hoàng đế, sau tạ ơn hoàng hậu. Hoàng hậu nói với hoàng thượng:

- Tại sao ngài không nói sớm cho thiếp nghe? Xuân thu bộ hạ đã luống

mà vẫn chưa có hoàng nam, bao hy vọng trông ở cái thai của quý nhân đây. Thiếp dùng gậy đánh quý nhân, bất quá chỉ là tuân giữ Tổ huấn. Tuy nhiên nếu lỡ tay đánh quá cái thai bị thương, thiếp chẳng có tội với tổ tiên sao?

Nói đoạn, chính bà cũng xúc động, để đôi dòng lệ tuôn trào trên má. Hàm Phong hoàng đế vốn kính trọng Hiếu Trinh hoàng hậu, thấy bà đang trách mắng đánh đập Lan quý nhân, mà bỗng bỏ hết giận tức trở lại xúc động thương khóc, ngài cũng lấy lời khuyên can và an ủi bà.

Hiếu Trinh hoàng hậu cũng nhân dịp này khuyên can hoàng thượng nên lưu tâm tới việc triều đình. Bà cho biết hiện bọng tóc dài đã khuấy động can qua ngập trời, mười tám tỉnh đã mất phân nửa, thế mà ngài vẫn không bặt chỉ dụ để bảo toàn cơ nghiệp của tổ tông. Bà còn khuyên ngài chớ nên mê luyện nữ sắc nữa.

Hàm Phong hoàng đế nghe Hiếu Trinh hoàng hậu khuyên răn, bất giác kinh sợ muôn phần. Hiếu Trinh hoàng hậu lúc đó chưa bao tuổi, mới hai mươi ba thôi. Tuy tô son điểm phấn mười phần kiều diễm, nhưng thực ra bà chỉ là một người đàn bà có khuôn mặt xinh xắn mà thôi.

Đã từ lâu hoàng thượng và hoàng hậu không chung chăn chung gối, bởi thế nhân dịp này, hoàng thượng bất giác động lòng yêu thương đối với hoàng hậu. Ngay đem đó ngài ở lại cung Khôn Ninh.

Cái việc bảo hợp giữa hoàng thượng và hoàng hậu nơi cung cấm là một việc lớn chứ không phải chuyện chơi, kính sự phòng có bốn phận phải coi từng giờ, từng phút, từng ngày, từng tháng, từng năm mà ghi chép cẩn thận vào sổ. Hoàng đế ngủ một đêm thì sổ phải chép một đêm, ngủ hai ngày phải chép hai ngày.

Không ngờ hoàng đế với hoàng hậu lâu ngày xa nhau, nay mới gặp lại thành thử tình nồng, duyên thắm. Ngài ngủ hết đêm này rồi đêm khác, ngủ mãi, ngủ hoài, khiến viên thái giám kính sự phòng chép luôn một hơi là nửa năm.

Hiếu Trinh hoàng hậu lúc đó mới khuyên hoàng thượng cần điều dưỡng thân thể cho cường tráng. Bà cho ngài biết máu hươu rất bổ âm. Bởi thế trong cung đem về tới mấy trăm con hươu, mỗi ngày làm thịt mỗi con, lấy máu cho ngài uống.

Đã thế, Hiếu Trinh hoàng hậu cứ mỗi buổi sáng còn giục hoàng đế dậy sớm để toạ trào. Đến lúc đó, Hàm Phong hoàng đế dần dần mới rõ được mọi việc đại sự bên ngoài, nhất là bọn Hồng Tú Toàn đã cướp được Nam Kinh và đang tiến dần vào Bắc Kinh. Hàm Phong hoàng đế hoảng hồn bạt vía, nhưng nhất thời chẳng tìm ra kế sách gì. Thoái trào hồi cung, ngài đem việc triều chính ra bàn với hoàng hậu. Hậu nói:

- Thiếp chỉ là một người đàn bà làm sao hiểu được việc triều đình. Huống hồ cung nhân can thiệp vào triều chính là điều cấm kỵ của tổ tiên, mong bệ hạ chớ nên mưu tính việc lớn với đàn bà. Ngài nên tìm một vài kẻ đại thần nào đó mà bàn tính thì hơn.

Lời khuyên giải đó của Hiếu Trinh hoàng hậu vừa đúng ý, vừa nhũn nhặn, duyên dáng, càng làm cho Hàm Phong hoàng đế thêm phần yêu kính. Ít hôm sau Hàm Phong hoàng đế hạ một đạo dụ sai tổng đốc Trực Lệ là Nột Nhĩ Kính Ngạch làm khâm sai đại thần chuyên biện quân vụ miền Hà Nam để chống lại đoàn quân tóc dài đang xông lên miền Bắc.

Lại nói hồi đó Hồng Tú Toàn đã cướp được Nam Kinh, dựng nước tại đây, mở khoa thi chọn kẻ sĩ, khuyến khích nghề nông, đôn đốc nghề thợ. Bọn ngoại quốc thấy Toàn thanh thế ngày thêm lớn mạnh, quân đội lại đông, bèn hòa vào, miệng khen nào là cách mạng vì giống nòi, nào là vì dân để diệt bạo. Bọn ngoại quốc càng về sau càng tin tưởng Toàn hơn.

Gã ngoại quốc đầu sỏ phải nói là Hoa Kỳ. Hoa Kỳ sai một chiế hạm thẳng xuống Nam Kinh. Hồng Nhân Can là em Hồng Tú Toàn biết ngoại ngữ ra tiếp viên thuyền trưởng.

Viên thuyền trưởng dâng quốc thư, gọi Toàn là Thái bình Thiên quốc Thiên vương. Toàn chấp thuận cho người ngoại quốc thông thương với điều kiện là yểm trợ cho Toàn.

Viên công sứ Hoa Kỳ tới Thượng Hải thông cáo cho lãnh sự các nước khác như Anh, Pháp. Thế là đối với Thái bình Thiên quốc, đám ngoại quốc Tây phương ai cũng bằng lòng vừa ý cả.

Hồng Tú Toàn cũng sai Hồng Nhân Can làm khâm sai đi Hoa Kỳ đệ quốc thư. Từ đó, người ngoại quốc bất cứ quốc tịch nào, thấy đều giúp Hồng Tú Toàn chống lại Thanh triều.

Tại Quảng Đông, các viên lãnh sự ngoại quốc chống đối tổng đốc Kỳ Anh, nên Kỳ được rút về kinh làm đại học sĩ, Từ Quảng Tấn ra thay làm tổng đốc Lương Quảng và Diệp Danh Thám làm tuần phủ Quảng Đông.

Chiến thuyền Anh tiến vào Quảng Đông. Tấn đem quân Đoàn dũng chống lại. Quân Anh rút lui. Triều đình hạ chỉ thưởng Tấn tước tử, và Thám tước nam. Về sau, Thám còn được làm tổng đốc nữa.

Không ngờ sau khi được làm tổng đốc, Thám đâm ra kiêu căng, khinh thường hết quân Đoàn dũng. Quân Đoàn dũng tinh Quảng Đông trước đó đã lập được nhiều công, thấy thế đâu có chịu. Do đó, hai tên đầu mục của đoàn quân này là Quan Cự và Lương Tiếp bỏ lên tàu Anh xin hàng, và tình nguyện xin với viên lãnh sự Anh là Ba Hạ Lễ làm hướng đạo cho quân Anh. Viên lãnh sự Anh vốn ghét Thám, nhưng chưa tìm được ra có gì. May thay một câu chuyện xảy ra, giúp ích rất nhiều cho y. Số là hồi đó, có mấy chiếc thuyền buôn lậu á phiến giả mạo treo cờ Anh chạy vào bến. Viên chỉ huy tàu binh tuần sông bắt được giữ thuyền lại, trói giật mười ba anh thủy thủ Hoa tống vào lao.

Tin này đến tai viên lãnh sự Anh Ba Hạ Lễ. Đây là cơ hội nghìn năm một thuở cho Lễ, đại gì mà bỏ qua. Thế là Lễ viết thơ trách Thám, và bảo đó là thuyền của người Anh.

Thám thấy chuyện chẳng lớn lao gì, bèn hạ chỉ thả hết mười ba thủy thủ Hoa bị giam và đưa về cho Lễ. Tưởng thế là yên chuyện, nào ngờ Lễ kiểm chuyện không chịu, bắt viên thủy sư đề đốc nhà Thanh phải đích thân tới tạ lỗi trước cửa nhà y, đồng thời phải đưa viên chỉ huy chiếc tàu binh nọ tới cho y xử tội.

Thấy người Anh vô lễ nhưng Thám chẳng thềm chấp và cũng chẳng đề phòng gì. Ba Hạ Lễ bèn yêu cầu viên công sứ Anh ở Hương Cảng đem chiến thuyền tới, đánh phá pháo đài Hoàng Phố. Thám cũng vẫn bỏ qua. Đoàn chiến thuyền Anh tiến đánh pháo đài núi Phụng Hoàng, cướp pháo đài Hải Châu, có ý ngấp nghé thành Quảng Châu. Quan ty đạo trong thành hoảng hốt chạy tới dinh tổng đốc xin yết kiến. Thám tay cầm lá đơn mặt tỉnh bơ, như không có chuyện gì xảy ra.

Bỗng vang lên một tiếng nổ như tiếng sét, chấn động cả thành phố. Thì ra đại bác của chiến thuyền Anh bắn phá thành, khiến bức tường ngoài đổ vỡ tan tành.

Thám lúc đó mới biết sợ, vội cho người đi giảng hoà. Viên lãnh sự Anh bảo viên công sứ Hương Cảng chỉ cần đòi một mình Thám tới nói chuyện mà thôi.

Thám được tin đó lại càng sợ, trốn kỹ trong thành Quảng Châu, không dám ra ngoài nữa. Lúc đầu Thám còn được viên lãnh sự Hoà Kỳ đứng ra điều giải nhưng về sau thấy Thám đã ma bần lại còn bắc bực làm cao, viên lãnh sự này khùng lẩn, bèn đi liên hiệp với công sứ Pháp Cát La, công sứ Anh Ngạch Nhĩ Kim, công sứ Nga Bồ Quát Đình, công sứ Mỹ Lợi Đặc, nhất tề đem chiến thuyền tới Quảng Châu. Thám lúc đó hoảng hồn bạt vía, nhưng vẫn phải lên tiếng kháng cự. Thám một mặt hạ lệnh cho tổng binh Quỳnh Châu là Hoàng Khải Quảng đem một trăm mấy chục chiến thuyền câu và thuyền mảnh ra chống giặc, một mặt cho lập đàn "câu cơ" trong tỉnh thất Thám hôm đó khăn đóng áo dài, quỳ lạy trước bàn thờ, cầu xin thần tiên xuống đàn cho cơ bút. Mấy phút sau, quả nhiên cơ bút hoạt động. Trên một chiếc mâm cát, cơ bút viết lia lịa, bảo cho biết: Ta là tiên ông Lã Đồng Tân. Thám thoát thấy tiên ông, vội quỳ xuống, thì thụp lạy, chấp tay kính cẩn, miệng nhẩm khấn:

- Đệ tử là Diệp Danh Thám được uỷ nhiệm tới đây giữ chức vị trọng đại. Chẳng may bị bọn mọi hung hãn uy hiếp, thành trì nguy ngập, tình thế như trứng để đầu đàng. Vậy nên, kính xin tổ sư mau biểu oai thiên, chỉ rõ cơ mưu cho biết phải làm sao.

Thám khấn xong, cơ bút bỗng ngoáy lia lịa, cuối cùng người ta ghi lại được bốn câu như sau:

"Ngày mười lăm, nghe tin tức, việc đã định, khỏi phải gặp"

(Thập ngũ nhật, thính tiêu tức, sự dĩ định, vô trước cấp).

Thám xem lời cơ bút, đoán rằng thần tiên bảo mười lăm ngày sau thì đám giặc ngoại quốc chắc chắn phải rút lui, khỏi cần phải lo sợ. Thám thư tâm, lại vắt cằm nằm ngủ, bất chấp mọi việc xảy ra.

# HỒI 131 - ĐÔNG VƯƠNG DƯƠNG TÚ THANH

Diệp tổng đốc tin vào cơ bút của tiên ông, lòng lấy làm chắc chắn nên chẳng thêm để ý tới bất cứ việc gì xảy ra.

Ông nằm lì trong dinh tới nửa tháng liền để chờ quân ngoại quốc rút đi. Bọn quan ty đạo chạy tới xin luyện quân nghĩa dũng cũng bị ông từ chối.

Viên công sứ nước Anh đòi năm điều khoản. Điều khoản thứ nhất: buộc tổng đốc phải tới gặp. Điều khoản thứ hai: muốn xây cất một toà nhà Tây trên bờ sông phía nam, điều thứ ba: muốn thông thương. Điều khoản thứ tư: muốn vào thành. Điều khoản thứ năm: đòi tiền bồi thường sáu trăm vạn lạng.

Diệp tổng đốc, vẫn phớt lờ. Bọn công sứ các nước nổi khùng lên. Qua ngày hôm sau, người ta thấy cáo thị của viên công sứ Hương Cảng dán khắp nơi nói rõ ngày mai phá thành.

Dân chúng trong thành nghe tin hoảng hồn bạt vía, dẫn già dắt trẻ, trốn chạy lung tung. Diệp tổng đốc muốn cấm, nhưng lúc này vô phương.

Trời vừa lờ mờ sáng quả nhiên tiếng đại bác nổ vang rền ngoài thành, khói bốc mù mịt tứ phía. Diệp tổng đốc chẳng biết làm cách nào, tạm thời đành chịu vô Việt Hoa thư viện tránh nạn. Một vị thân sĩ Quảng Châu tên Sùng Diệu cùng với vị tướng quân chỉ huy ngầm liên lạc với địch rồi kéo cờ trắng lên thành cầu xin tạm đình chiến. Phía bên kia viên công sứ Hương Cảng cũng hạ văn thư cho quan dân toàn thành chạy đi lánh nạn nói đánh có mỗi một mình Diệp tổng đốc mà thôi. Được chỉ thị đó, nào quan tuần phủ, nào tướng sĩ nào thân sĩ tất thấy đều chạy lên núi Quan Âm lánh nạn.

Quân ngoại quốc lại nổ súng. Tổng đốc Diệp Danh Thám không có đất trốn nữa. Cửa thành bị phá tung. Quân Anh xông vào thành, vào Việt Hoa thư viện bắt Thám trói gô lại, điệu xuống tàu. Bên cạnh Thám lúc



đó có một viên tùy tùng tên gọi Qua Thập Cáp. Cáp nhờ lúc quân địch không lưu ý, chỉ xuống mặt biển bảo Thám.

- Đại nhân xem kìa, nước biển có trong không?

Diệp Danh Thám nghe câu nói đó nhưng đâu có hiểu ý.

Qua Thập Cáp tức giận đến cực điểm. Y co căng nhảy tùm xuống nước mà chết.

Viên công sứ Anh lúc đó làm chủ tình hình hoàn toàn. Y cho tất cả đám quân Quảng Châu trở về nhà, chỉ điệu có một mình Thám từ Quảng Châu đi Hương Cảng, rồi lại từ Hương Cảng đi Ấn Độ, nhốt trong một căn lầu.

Tổng đốc Diệp Danh Thám tự lấy làm khoái, suốt ngày ngâm thơ vẽ tranh. Những lúc rảnh Thám lại còn đem kinh Lữ tổ ra tụng niệm nữa. Hoạ và thơ của Thám, lục khoản đều đề "Hải Thượng Tô Vũ" lưu truyền tại ngoại quốc không ít.

Viên tuần phủ Quảng Tây thấy quân ngoại quốc bỏ đi rồi, lúc đó mới dâng sớ về triều, Hàm Phong hoàng đế đùng đùng nổi giận, lập tức hạ dụ cách chức một loạt từ tổng đốc Lương Quảng cho tới văn võ quan viên toàn thành Quảng Châu. Ngài uỷ quyền cho viên tổng đốc Lương Quảng khác tới giảng hoà với ba nước Anh, Pháp, Mỹ. Ngài lại sai vị đại thần biện sự Hắc Long Giang tới giảng hoà với nước Nga.

Lúc này, những điều khoản do ngoại quốc đề ra không còn nhẹ như những điều khoản trước nữa. Tổng đốc đại thần thấy những điều khoản quá ngặt nghèo, không dám tự chủ, bèn tâu về triều.

Hàm Phong hoàng đế trao những điều khoản này lại cho quân cơ đại thần hội nghị. Bàn bạc mãi, mất không biết bao nhiêu ngày giờ, thế mà quân cơ đại thần vẫn chưa tìm ra giải pháp.

Quân binh bốn nước chờ đợi mãi chẳng thấy trả lời bèn huy động chiến thuyền đánh thẳng tới Bắc Kinh. Chiến thuyền Anh mười bốn chiếc, Pháp sáu chiếc, Mỹ ba chiếc, Nga một chiếc. Tất cả hai mươi bốn chiếc thuyền bỏ neo tại Bạch Hà, Thiên Tân... ra điều kiện và nhờ tổng đốc Trục Lệ là Đàm Đình Tương chuyển tấu về triều.

Hàm Phong hoàng đế bèn sai Hộ bộ thị lang là Quách Sùng Luân, Nội

các học sĩ là Ô Nhĩ Côn Thái ra Thiên Tân nghị hoà.

Viên công sứ Anh thấy hai anh quan này tước vị quá nhỏ, chưa có "toàn quyền quyết định" bèn bảo triều đình Trung Quốc không có thực tâm, hơn nữa còn coi thường họ, tức tốc huy động chiến thuyền từ Bạch Hà xông vào cửa bể Đại Cô, chiếm luôn pháo đài ở đây chẳng mất một chút sức lực nào!

Hàm Phong hoàng đế không còn cách nào khác, đành sai hai viên khâm sai đại thần có toàn quyền quyết định là Quế Lương và Hoa Sa tới nghị hoà với bọn chúng.

Lần này những điều khoản đề ra của bọn ngoại quốc còn nhiều, còn nặng hơn nữa. Chỉ riêng nước Anh đã đề ra tới năm mươi sáu điều khoản, trong đó có ba điều khoản nặng nhất:

1. Điều thứ nhất: ngoài năm cửa biển thông thương trước là Thượng Hải, Ninh Ba v.v... ra, còn phải mở thêm các cửa biển Ngưu Trong, Đẳng Châu, Đài Loan, Hồ Châu, Quỳnh Châu; và suốt một dải Tràng Giang, từ Hán Khẩu tới Hải Châu, buộc phải dành cho họ ba nơi tùy ý lựa chọn để cho thuyền bè ngoại quốc qua lại bốc hàng buôn bán.

2. Điều khoản thứ nhì: người Tây phương được quyền cư ngụ lâu dài tại Bắc Kinh.

3. Điều khoản thứ ba: bồi thường hai trăm vạn lượng tổn thất hư hại về tàu bè, và hai trăm vạn lượng quân phí. Bồi thường xong, lúc đó mới trả thành Quảng Châu lại cho Trung Quốc.

Ngoài ba điều khoản này, người Anh còn đề ra nào là sửa đổi các sắc thuế, nào là cho phép các cố đạo vào truyền đạo Thiên Chúa.

Nước Pháp cũng đề ra bốn mươi hai điều khoản riêng của họ, và đòi bồi thường một trăm vạn lượng chiến phí.

Hai viên khâm sai đại thần tuy nói có toàn quyền quyết định, nhưng thấy vấn đề quá nghiêm trọng, không dám tự chuyên, vội thỉnh lệnh ở triều đình.

Hàm Phong hoàng đế lúc này không được khỏe lắm, thường hay bị bệnh, quả thực không còn hơi sức nhiều để đối phó mãi với bọn ngoại quốc tham lam này. Thế là ngài truyền dụ cho hai viên khâm sai đồng ý

hết mọi khoản yêu cầu. Ngài cũng truyền lệnh cho họ cùng viên tổng đốc Lương Giang là Hà Quế Thanh phải đích thân tra xét xem cửa biển nào nên cho thông thương và định lại các sắc thuế.

Bọn ngoại quốc thoả mãn hoàn toàn, hể hả ăn mừng, trước sau lần lượt rút khỏi Thiên Tân về Thượng Hải họp mặt. Đến đây, chuyện đối phó với bọn ngoại quốc Tây phương tạm thời kết thúc một giai đoạn.

Lại nói về Hồng Tú Toàn sau khi cướp Nam Kinh, định đô tại đây, lên ngai vàng, mở hội quần thần. Hôm đó, Toàn mình mặc áo long bào màu vàng thêu kim tuyến óng a óng ánh lên điện cho văn võ bá quan triều hạ, xong bèn mở yến khao thưởng.

Bỗng thám mã phi báo: Khâm sai đại thần của triều Thanh là Hường Vinh thống suất đại binh đến mấy vạn đã tới đóng quân tại Hiếu Lăng vệ, về mé đông thành. Toàn giật mình cả sợ, nói:

- Thằng quỷ Hường chống đối ta hoài! Phải tìm cách trừ hấn cho bằng được mới yên lòng.

Lời nói chưa dứt, lại đã có tin cấp báo: khâm sai đại thần Kỳ Thiện nhà Thanh cũng thống suất các quân mã bộ Trực Lệ, Thiểm Tây, Hắc Long Giang cùng với đề đốc Trực Lệ là Trần Kim Thu, nội các học sĩ là Thắng Bảo đã từ Hà Nam xuất phát tiến đánh Thiên Kinh (tức Nam Kinh, tên Thiên Kinh do đề xuất của Dương Tú Thanh mà có).

Toàn vội hỏi quần thần:

- Làm sao bây giờ? Làm sao bây giờ?

Quân sư Tiền Giang đứng lên đồng dặc nói:

- Bệ hạ khỏi lo! Dương Châu một giải ta đã có lão tướng Lâm Phụng Tường xuất binh thì thế nào Bắc quân cũng bị chặn lại. Hưởng hồ Kỳ Thiện chỉ là một kẻ vô dụng, hồi trước ở đất Việt ai cũng thấy rõ, lộ quân đó có gì phải ngại... Duy chi Hường Vinh thì cần phải đề phòng cẩn thận. Vinh vốn là một vị tướng trải nhiều chinh chiến, lại có Trương Quốc Lương giúp sức, thanh thế khá lớn. Do đó, ta cần điều động thêm trọng binh đồn trú ngoài thành đối địch.

Giữa lúc đó, tin báo tiếp từ Trấn Giang, Dương Châu gửi về nườm nượp. Tấu nghị của Lâm Phụng Tường cho biết:

"Ngày hai mươi mốt tháng hai quân ta đại thắng, cướp Trấn Giang, ngày hai mươi ba, vây Dương Châu. Đường thẳng, tiến quân, không có gì trở ngại. Vàng bạc, châu ngọc, tù binh trai gái, bao nhiêu xin gửi về Thiên Kinh, kính mong thu, thưởng.

Kỳ Tiện thống suất lũ yêu có tới vài vạn đã đến bên thành, thần xem doanh ngũ của hắn không được tề chỉnh, chắc chắn không đủ sức đánh thành, không có gì đáng ngại. Thần để Tăng Lập Xương lại giữ Dương Châu, cũng đủ sức phòng ngự.

Thần xin tình nguyện đầu quân Bắc phạt".

Đọc xong tờ sớ, Toàn tươi cười hơn hở, quay bảo quân sư Tiền Giang:

- Quả đúng như lời quân sư tiên liệu.

Giang nói:

- Lâm thừa tướng tuy là tay hùng tài, nhưng cô quân, vào sâu trọng địa, e có điều sơ sót, kính mong bệ hạ cử đại binh để làm hậu viện.

Dương Tú Thanh nói:

- Vậ xin cử thừa tướng Cát Văn Nguyên chuyển này.

Giang nói:

- Cát thừa tướng được ư?

Thanh đáp:

- Phải! Cát Văn Nguyên vốn thân với Bắc vương, quyết không có dị tâm đâu.

Giang nói:

- Không phải nói chuyện phòng dị tâm đâu! Mà là nói đặc kế Bắc phạt kia! Nếu kế không vẹn toàn thì không được đâu.

Thanh nói:

- Quân tinh nhuệ của Mãn Thanh hiện đã tập trung tất cả tại miền Nam: các tỉnh phía Bắc hẳn rỗng không. Nếu có hai tướng Lâm, Cát cùng đi, thì lo gì mà chẳng thắng?

Giang thấy chẳng tiện tranh luận, bèn để cho Thanh cử Cát Văn Nguyên lên đường. Chuyện xung khắc trên đây của Tiên Giang có một lý do đặc biệt như sau: em gái Cát Văn Nguyên lấy Bắc vương Vị Xương Huy. Trong khi Huy là Bắc vương thì Thanh là Đông vương. Hai người thực tương đương.

Nhưng Thanh lại vốn muốn nắm trọn quyền hành, rất sợ Huy kiềm chế bên cạnh. Do đó, Thanh muốn tống khứ Nguyên đi để cắt hết vây cánh của Huy, tiện việc soát lập về sau. Tiên Giang biết chỗ uẩn khúc này nhưng sợ bất gián thân, đại gì nói ra cho gây ác cảm, thêm hại.

Hồng Tú Toàn nói:

- Lũ quý mặt Giang Bắc đã khỏi phải lo, thế còn bọn yêu mặt Giang Nam thì sao?

Giang đáp:

- Trước hết, cần phải tăng thêm trọng binh chia đi đóng giữ các nơi hiểm yếu, chi cần giữ vững, bất tất phải khai chiến, đợi khi chống giữ lâu ngày, sẽ có kế sách phá địch. Sau đó đem quân quấy rối suốt lối An Huy, Giang Tây cắt đường lương thảo của giặc ở mặt sau, sẽ khiến chúng dù có hùng mạnh đến đâu cũng không thể thoát khỏi tay ta được.

Toàn nghe đoạn, vỗ tay khen là diệu kế.

Thanh nói:

- An Huy, Giang Tây vốn là miền thượng lưu Giang Nam có một mối quan hệ rất lớn. Bởi thế, An Huy một dải, ta cần phải nhờ tay Đức vương, còn Giang Tây một dải, ta lại phải có Bắc vương gắng sức. Thần xin tình nguyện cùng với Thiên vương (Hong Tú Toàn) bảo thủ thành này. Quân tướng bộ hạ của ta như Lý Tú Thành, Trần Ngọc Thành đều là những tay anh hùng luyện chiến, nếu chia đi trấn thủ Giang Nam thì còn có gì phải sợ hai tên yêu Trương, Hường?

Dương Tú Thanh lại sai các tướng bộ hạ chia nhau trấn giữ các nơi hiểm yếu như Vũ Hoa đài, Thiên Bảo thành, Mạc Lăng quan, tạo thành những tấm tường đồng vách sắt đối phó với bên ngoài. Cho rằng kế sách như thế đã chu đáo, Thanh quay về bên trong xây dựng cung điện phủ đệ, xa rộng hàng năm bảy dặm, tha hồ dâm dật, say sưa chẳng thua gì

Hồng Tú Toàn.

Thanh cho bộ hạ đi lùng bắt gái đẹp trong thành, chọn lấy ba mươi sáu cô tuyệt sắc để làm hầu thiếp, hiệu là Vương nương tuổi còn đôi tám, hầu còn hoàn toàn trinh trắng mới được. Thanh lại còn lăng nhăng với Thiên muội Hồng Tuyên Kiều, qua lại vụng trộm lu bù. Mỗi lần ra khỏi phủ, Thanh có tiền hô hậu hét, kéo thành lũ, thành đoàn hàng vài ngàn, có cờ quạt chiêng trống mao tiết đến mấy chục thứ, rầm rập om sòm. Lại còn có một con rồng năm sắc lớn, dài đến chừng trăm trượng, cao cũng hơn một trượng, uốn khúc lượn đi, theo sau có âm nhạc, nào kèn nào sáo, thổi đánh inh ỏi, tiếp nữa là một chiếc kiệu lớn có đến năm mươi sáu tên phu cáng. Hai bên kiệu lớn, có một đôi trai gái đi kèm, bên phải thì một tân đồng nam, bên trái thì một tân hầu thiếp tuyệt đẹp, một tên cầm Âu Là, một tên cầm phát trần, trông phảng phất thần tiên giáng thế. Cứ mỗi buổi sáng Thanh ngất ngưỡng trong phủ, bắt lũ quan thuộc vào bái kiến trước, rồi sau mới kéo nhau đi triều bái Hồng Thiên vương.

Thiên vương Hồng Tú Toàn chẳng chịu thua các vương bên dưới. Toàn cũng rượng gái lu bù suốt cả ngày nằm ở hậu cung để vui chơi mười ngày hoạ mới có một hai ngày thị triều. Tất cả mọi việc, nào quân sự chính trị, nào thăng thưởng, truất phạt đều do Dương Tú Thanh trông coi giải quyết hết...

Thanh vốn là một con quý râu xanh đôi sắc. Hấn chơi quá, đến xọp cả người so cả vai rụt cả cổ, thế mà vẫn còn xúi Hồng thiên vương mở các khoa thi trai gái do chính hấn làm chủ khảo, Tiền Giang làm phó khảo. Nam trạng nguyên tuyển được Trịnh Văn Tường người Trì Châu. Còn nữ trạng nguyên chọn được Phó Thiện Tường quê Kim Lăng. Nam khoa có đề thi là Súc phát hịch (hịch nuôi tóc). Trong bài văn của Trình Văn Tường có câu: "Phát phu thị phu mẫu chí di, vô tiên vô phạt, tu mi nãi trượng phu chí khí, toàn thụ toàn quy. Nhân khan biện pháp Hồ nô, y quan trang thiếp, tòng thử tâm anh hoa trụ, mao biện trùng tân" (tạm dịch: Tóc da vốn của cha mẹ cho ta, không được cắt, không được hót, râu mày vốn là cái chí khí của kẻ trượng phu, phải cố giữ vẹn đến khi trở về với tổ tiên. Ngươi há nhân tâm nhìn cái bím tóc của bọn mọi Hồ mũ áo lê thê? Ngươi phải từ đây mũ hoạ tâm dài, tóc tai đổi mới).

Ấy chỉ nhờ có câu đó mà Tiền Giang phó chủ khảo lấy đô trạng nguyên đó. Còn nữ khoa thì đề ra là Bắc tranh hịch (hịch tranh nhau với phương Bắc). Trong bài văn của người đẹp Phó Thiện Tường có câu: "Văn Hán

quan nghi hà tại? Yên vân thập lục châu chi phụ lão, dĩ ô yết bát niên, chấp tả đơn vu Lai đình. Liêu vệ bát bách tải chi kiên Hồ, đương phóng quy cứu điện. Ô kim giả thiên tâm hồi hoạ, Hán đạo phương long trực tảo Bắc đình, thông âm hoàng long chi tửu tuyết thù Nam độ, tịnh thôi Bắc đại chi sào" (tạm dịch: Hỏi mũ áo nghi lễ nhà Hán đâu rồi? Phụ lão mười sáu châu Yên vân đã năm năm ầm ức thở than, cầm tả đơn tại Lai đình. Tám trăm năm Liêu vệ dựng nên Hồ, hãy đuổi về nơi cứu điện. Nay lòng trời đã tha tội khiến Hán đạo hưng thịnh: hãy đánh quét miền Bắc, rượu hoàng long phải uống cho sảng, lửa hận thù nơi bến đò Nam, và đẩy sập tổ chuột của tôi mọi xứ Bắc).

Đây lại là một bài văn hách nhất được phó chủ khảo Tiền Giang lấy đậu nữ trạng nguyên. Dương Tú Thanh vốn dốt, chữ nghĩa không được bao lắm, cho nên chỉ cậy nhờ vào tài văn học của họ Tiền khảo sát. Tuy nhiên, Thanh có cái hay là biết chấm người đẹp. Nữ trạng nguyên Phó Thiện Tường quả có đẹp thật. Đã đẹp lại tài. Thành thử, nàng đúng là một nữ lang tài mạo song toàn. Thanh bèn lấy ngay nàng vào Đông vương phủ làm nữ hạ thư (tức nữ bí thư), ngày thì lo việc công văn thư từ, đêm thì nâng khăn, sửa gối trái mền.

Nữ trạng nguyên cảm kích ơn đức, dốc hết tâm lực báo đáp, tô điểm sửa sang vô cùng duyên dáng xinh đẹp để cung phụng đại vương. Thanh được người ý hợp tâm đầu, sủng ái nàng thật hết nể. Không ngờ, cung quá hoá kiêu, nữ trạng nguyên ta phê phán công văn bừa bãi, khinh người như rách bất cứ kẻ nào cũng bị nàng mắng chửi, thậm chí ngay Thanh cũng bị nàng coi thường.

Đông vương Thanh đùng đùng nổi giận liền ghép ngay bà nữ trạng tội hút thuốc phiện lậu đem cùm chặt vào "nữ quán" (nhà giam đàn bà). Hồng nhan nữ tử mà bị ghép vào tội trên thì quả thực không còn cách chi cho hết nhục! Bởi thế bà nữ trạng ta chán nản cuộc đời nên không muốn mạnh để nhìn đời mãi, dần dần còm cõi lao mình vào chứng bệnh trầm kha.

Trong cơn bệnh hoạn, người đẹp Phó Thiện Tường viết thư gọi Thanh trong có đoạn: "Mong nhờ ơn sâu, không biết lấy gì báo đáp! Ngày xét văn thư, tận tâm kiệt sức; đêm ru giấc ngủ, an ủi canh trường. Do đó can vào cấm lệnh, hút ghiền thuốc xái. Ấy thế mà đã chẳng gia tội chết lại còn mong phóng thích có ngày, lập công có lúc. Buồn thay. Nhuốm bệnh đã ba tuần, mình gầy như que củi, ốm yếu âm thầm chỉ chờ chết

tướng chẳng còn thấy được từ nhan. Nay xin kính cẩn trả về: vòng vàng một chiếc, nhẫn vàng một đôi đã từng mướn tặng độ nào để gọi là gói gắm chút tình thuở nọ".

Thanh xem thư xong, động lòng thương tiếc vội hạ lệnh phóng thích và cho phép dưỡng bệnh, tha hồ đi đó đi đây du ngoạn, khỏi bị cấm đoán. Đây là một ân sủng đặc biệt đối với người đẹp nữ trạng của Thái Bình Thiên quốc. Bởi vì theo định chế của quốc gia tóc dài, thì trừ chủ vương, thừa tướng cũng như đại tiểu quan viên ra, trai phải vào nam quân mà nữ phải vào nữ quân, không chung sống với nhau, thậm chí vợ chồng cũng không được ăn nằm với nhau, nếu phạm phải luật trời, thì cả đôi đều phải chặt đầu.

Đông vương Dương Tú Thanh cho người đẹp Phó Thiện Tường tùy ý du ngoạn thực là đã thương nàng nhiều lắm, đó là một đặc ân xưa nay chưa từng có.

Phó Thiện Tường, bà nữ trạng nguyên tài mạo song toàn, hách dịch chưa từng thấy, nay chỉ còn vang bóng một thời. Rồi một hôm không còn ai thấy bà đâu nữa. Thanh cho đi tìm khắp nhưng không thấy rồi cũng quên đi.

Theo kế hoạch của Thái Bình Thiên quốc, quân tóc dài cần chia ra làm hai lộ: lộ Bắc kéo thốc lên phương bắc hy vọng đánh chiếm Bắc Kinh, thủ đô của nhà Thanh, còn lộ Nam thì đánh phá miền Hoa Nam để tiêu diệt quân nhà Thanh đồn trú chống giữ tại đây. Với kế sách này, Hồng Thiên vương Tú Toàn tin tưởng thế nào cũng thành công.

Bởi vậy, lộ quân phương Bắc do Lâm Phụng Tường chỉ huy, bất thần đánh thốc lên Hà Nam, có Các Văn Nguyên yểm trợ, với một số quân đông đảo là hai mươi vạn. Tường ra khỏi Trừ Châu, chiếm đóng Lâm Hoài quan, tiến đánh Phụng Dương, quân thế rất là hùng hổ. Các Văn Nguyên lại từ Phố Khẩu tiến đánh Hào Châu, rồi cùng hợp quân với Tường đánh thốc vào tỉnh Hà Nam. Quân Thanh ở Giang Bắc vội chia ra mà chống cự.

Hai bên đánh nhau nhiều trận kịch liệt. Trong khi quân Thanh bị tử thương vô số kể, thì quân tóc dài của bọn Tường cũng không khá hơn gì. Cuối cùng, quân tóc dài cô thế, vì từ miền Nam không có tiếp viện. Tuy vậy, Tường đã bàn tính với Nguyên dùng chiến thuật "xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị" cướp được Thâm Châu trong chớp nhoáng khiến quân



Thanh vô cùng bối rối. Thâm Châu cách Bắc Kinh có sáu trăm dặm.

Tin cảnh báo chạy về Thanh triều như bướm bướm. Hàm Phong hoàng đế vội sai Huệ thân vương là Miên Du làm đại tướng, Khoa Nhĩ bát quận vương là Tăng Cát Lâm Bát làm tham tán đại thần, đốc suất tinh binh Kinh kỳ và Sát Cáp Nhĩ ngày đêm cấp tốc lên đường đối phó. May thay, giữa lúc đó Bảo Thắng đã chiến thắng được quân tóc dài một trận lớn khiến Tường đành phải bỏ Thâm Châu, chạy sang Thiên Tân ở mặt đông. Nhưng chưa đến Thiên Tân, Tường lại bị Bảo Thắng truy kích và đánh cho một trận nữa. Thấy tình thế bất lợi quá, Tường đành phải bỏ mộng cướp Thiên Tân, rút lui để cố thủ Tĩnh Hải. Nhưng sự rút lui này đã đưa bọn Tường vào tình trạng thế cùng.

Phương Bắc như thế tạm coi như là yên. Nhưng phương Nam lại rối loạn quá đỗi. Phủ An Khánh của tỉnh An Huy lại bị Thạch Đạt Khai tái chiếm. Phủ Nam Xương tỉnh Giang Tây bị Vy Xương Huy vây đánh. Dương Tú Thanh còn sai bọn Dự vương Hồ Dĩ Hoảng, thừa tướng Lạt Hà Anh, Thạch Tướng Trinh chia quân ra tiếp ứng. Hai kinh Hoàn, Cống không chịu đựng nổi, đoàn tóc dài coi như không có đối thủ.

Nhưng sự đời hay có cái lạ là trong tối thường có sáng, trong cái rủi thường có cái may. Đúng thế! Càng đúng hơn nữa cho trường hợp quan binh nhà Thanh lúc này. Hàm Phong hoàng đế tuy đã phái bọn Huệ thân vương Miên Du lên đường chinh tiêu nhưng mặt khác còn sai án sát sứ Giang Trung Nguyên tới Giang Nam để giúp đỡ điều lý mọi việc. Sau đó, Nguyên đi Cửu Giang bỗng nghe Nam Xương bị vây hết sức nguy cấp, Nguyên vội đi gấp tới cứu. Nhờ sự cứu giúp này, quân Thanh đã có cơ chuyển bại thành thắng.

Không ngờ, vừa vào thành Nam Xương ít hôm thì Cát Văn khởi loạn quy tập bọn thổ phỉ nổi lên cướp bóc dân lành, chống lại triều đình. Văn còn liên lạc với bọn tóc dài, vây khốn thành, phủ Nam Xương, Nguyên vội viết thư đến Hồ Nam cáo cấp ấy chính vì bức thư này mà một tay cự phách xuất hiện, ổn định lại tình thế nước Trung Hoa hồi đó và khiến Hồng Thiên vương Tú Toàn phải tự tử chết. Tay cự phách đó chính là Tăng Quốc Phiên, người làng Tương tỉnh Hồ Nam.

Phiên tự là Bá Hàm hiệu là Điều Sinh. Lúc sinh Phiên, người nhà nằm mộng thấy một con trăn lớn chạy vào nhà, da vẩy sáng quắc, từ đó tương truyền thành một chuyện lạ.

# HỒI 132 - TẶNG QUỐC PHIÊN QUYẾT DIỆT QUÂN TÓC DÀI

Năm thứ mười tám đời vua Đạo Quang, Phiên đỗ tiến sĩ. Đến cuối đời Đạo Quang, Phiên đã leo lên ghế hữu thị lang bộ Lễ. Năm thứ nhất đời vua Hàm Phong, triều đình hạ chiếu cần người nói thẳng, Phiên ứng chiếu, Phiên soạn một bản điều trần ba điểm về thánh đức (đức của nhà vua), và về phong tục lệ. Lời lẽ của Phiên quá thẳng, đến nỗi bị khiển trách và suýt bị tù tội. May được đại học sĩ Kỳ Huề Tảo và vị giám khảo phòng thi hội gọi là Quy Chi cố công giải cứu nên mới thoát nạn. Phiên về quê chịu tang mẹ giữa lúc loạn Hồng Dương (tức Thái bình Thiên quốc của Hồng Tú Toàn và Dương Tú Thanh) nổi lên, khói lửa ngút trời.

Một đạo chiếu chỉ hạ xuống, sai Phiên tiếp tay tuần phủ Trương Lương Cơ đốc biện việc huấn luyện quân dịch, sưu tra bọn thổ phỉ. Phiên vốn là một danh gia về Lý học, đã xin được phép cư tang, cho nên không muốn dính tới việc quân nữa. Nhưng Phiên có một người bạn tên Quốc Trung Thọ, khuyên Phiên cứ nên vâng chịu, chẳng có gì là trái cổ lệ. Nghe bạn, Phiên rũ áo đứng dậy, mộ đám nông phu làm quân nghĩa dũng, dùng bọn thư sinh làm doanh, bắt chước Thúc Kế Quang đời Minh lập thành cơ ngũ, huấn luyện ngày đêm, thành lập được đến mấy doanh quân Đoàn luyện.

Trong khi Trương Lương Cơ đổi về làm tổng đốc Hồ Bắc thì Lạc Bình Chương về làm tuần phủ Hồ Nam, Phiên với Chương vốn là hai bạn chí thân, mọi sự đều ý hợp, cho nên việc huấn luyện quân nghĩa dũng ngày càng thuần thực, số quân ngày càng đông.

Giữa lúc đó thì thư xin cầu viện của Giang Trung Nguyên gửi tới. Phiên vào gặp Chương nói:

- Giang Mãn Tiều gặp nguy không nên không cứu?

Mãn Tiều chính là tên tự của Giang Trung Nguyên. Khi còn ở kinh, Nguyên đi thi hội có vào yết kiến Phiên. Hai người nói chuyện khá lâu

rồi mới từ giã. Phiên thường nói sau này thế nào Nguyên cũng lập danh rõ tiết.

Phiên cùng với Lục tuần phủ thảo luận kỹ càng rồi mới sai hai ngàn quân nghĩa dũng đất Lương, hai ngàn quân nghĩa dũng đất Sở, cùng với sáu trăm doanh binh giao cho viên tu Quách Trung Thọ, đạo viên Hạ Đình Việt và tri huyện Chu Tôn Di đưa đi cứu viện. Em ruột của Giang Trung Nguyên là Trung Tế cùng với bọn học trò La Trạch Nam cũng đốc suất đám nông dân trong các làng xóm theo đi dẹp giặc.

Vài lời phê bình về sự nghiệp Hồng Tú Toàn của Dương Gia Lạc tác giả bộ Thanh sử thông tục diễn nghĩa do Thế giới thư cục ấn hành:

"Sự khởi đầu của Tăng Quốc Phiên chính là sự tàn lụi suy vi của Hồng Tú Toàn. Thực ra một phần lớn lỗi lầm là do tự Hồng. Khi định đô ở Giang Ninh rồi, Hồng chẳng thèm quan tâm đến việc được mất, cứ ngiêm nhiên an cư, ăn chơi thoả thích, hoang dâm vô độ. Đã thế quân quốc đại sự, Hồng lại phó mặc cho Dương Tú Thanh. Thanh chuyên quyền, gian dâm bừa bãi cũng như Hồng, Kiêu, lại kiêu ngạo còn hơn Hồng. Quân tướng như vậy hỏi thành công sao được.

Lâm Phượng Tường đem quân bắc phạt, chính đó là kế hay của Hồng. Tường đại thắng, vượt qua Hoài vào Biện, đi tới đâu thế đều như chẻ tre. Thực là một đoàn quân tinh nhuệ ít thấy. Thế nhưng Tường có điều thất sách hơn là không nhân lúc quân Thanh chưa tập hợp được, xông thẳng vào Tề, Lỗ, tiên nhắm Yên Kinh mà lại đem quân về hướng tây miền Hoài Khánh quanh đường cố đánh, rồi theo đường Sơn Tây quay vòng vào Trục Lệ, lao lực kiệt sức, thử hỏi làm sao mà chẳng thua. Quân tan vỡ ở Thân Châu, lúc đó mới biết hỏng thì than ôi! Đã muộn.

Hồng còn có một điều thiếu suy nghĩ nữa là khi đắc thắng, vừa chiếm được ít đất, đã vội lợi dụng sức mạnh quân sự và chính trị, bắt buộc dân tộc Trung Hoa phải theo tôn giáo mình.

Nội bộ chia rẽ vì đó, quần chúng bỏ rơi cũng vì đó, một phần lớn nho gia Trung Quốc đương thời nắm vai trò lãnh đạo quần chúng và chính quyền, không chấp nhận một giáo lý mới nên có thái độ bất hợp tác và cuối cùng còn quay giáo lại chống đối kịch liệt là khác. Đó là trường hợp của Tăng Quốc Phiên, một nho gia lỗi lạc trong phía Đông Thành đã vang tiếng một thời trong lịch sử Trung Quốc.

Cho nên hồi này coi như một hồi nhắc lại điều đáng tiếc của Hồng, đồng thời cũng để nêu ra một cái lỗi hết sức nặng của Hồng mà hậu thế nên lấy đó làm gương!".

Dân tỉnh Hồ Nam đã lâu nổi tiếng là bài ngoại, nhất là đối với Tây phương. Họ thấy những chuyện gây hấn của Anh, của Pháp, của Hoa Kỳ mà lấy làm tức. Ấy cũng từ đó, họ đã tức lây sang cả tôn giáo Tây phương. Đây là một sự thiệt thòi của Thái Bình Thiên quốc. Ngay sau khi chiếm đóng được nơi nào, giáo chủ đạo mới Dương Tú Thanh tức thì đi truyền đạo Nhưng dân tộc Trung Hoa thâm thấu tư tưởng Khổng, Mạnh đã quá lâu. Bởi vậy, khi Thanh khuyên họ bỏ đạo cũ, bỏ cả bàn thờ tổ tiên để theo đạo mới của Thanh, thì họ đời nào chịu nghe ngay.

Một số lớn, vì lý do đó mà không theo, còn một số khác nữa thì lại cực đoan hơn, quyết chống lại, kịch liệt nhất phải nói là bọn nhà nho, bởi vì rằng bỏ việc thờ cúng tổ tiên là một điều cấm kỵ của những người coi trọng đạo hiếu. Bên ngoài, dân chúng đã không hưởng ứng, bên trong, nhất là hàng ngũ võ quan và binh lính, một khi bị giáo chủ Dương Tú Thanh bắt buộc phải theo đạo mới, thì dần dần băng hoại.

Bởi thế, quân tóc dài dù có những tướng tài như Thạch Đạt Khai, Lâm Phụng Tường cũng đành phải suy bại. Thật đáng tiếc cho sự nghiệp của Hồng Thiên vương! Ví thử Thái bình Thiên quốc chi chú trọng đến việc đuổi Mãn phục Hán theo đúng tôn chỉ của họ ngay từ đầu thì đâu đến nỗi. Người đời thường nói: xây nên thì dễ, mà giữ gìn thì khó, quả có đúng như thế.

Đây là cái lý do chính khiến Tăng Quốc Phiên, một nhà nho trí gà không chặt, đã lên tiếng, có thể hiệu triệu được dân chúng tỉnh Hồ Nam gia nhập hàng ngũ quân Trương, Sở của ông để chiến đấu. Mà một khi quân Trương, Sở của Phiên, dù chỉ là một đoàn ô hợp lúc ban đầu, ôm ấp một lý tưởng trong lòng thì đối thủ nhất định phải vô cùng gian nan vất vả để chống cự.

Lại nói đoàn quân Trương, Sở đến cứu Giang Tây, vừa tới Nam Xương đã gặp ngay sức chống cự dữ dội của quân tóc dài. Hai bên giáp chiến toi bời. Quân Trương, Sở vừa được luyện tập mới xuất quân lần đầu, làm sao địch nổi quân tóc dài đã bao lần vào sinh ra tử. Hơn nữa, bọn chỉ huy như La Trạch Nam lại đều là bọn văn nhã thư sinh, văn thơ thì hay nhưng thao lược chính chiến đâu được như bọn tướng lĩnh đối phương.

Rốt cuộc quân Tương, Sở đại bại tử thương vô số kể. Song như đã nói, quân Tương, Sở còn có cái lý tưởng để chiến đấu, cho nên thua không nản, họ lại bày trận khác, quyết diệt cho bằng được quân tóc dài.

Thấy thế giặc mạnh, Tăng Quốc Phiên thảo sớ tâu về triều xin viện binh, mộ binh tập luyện, hy vọng có thể quét hết được quân tóc dài tại vùng Tràng Giang. Tờ sớ dài đến vài ngàn chữ, và gởi về đã được hồi tấu ngay. Được chiếu chỉ rồi, Phiên chuyển quân từ Tràng Sa tới Hàng Châu, đóng gắp chiến thuyền, thành lập thủy sư. Phiên cho đóng thử nhiều lần, cuối cùng mới quyết định đóng ba loại thuyền: loại thứ nhất gọi là Khoái Giải (con giải lẹ làng), hình dáng to bự cần đến hai mươi tám tay chèo, tám tay lái. Loại thứ nhì gọi là Tràng Long (con rồng dài) nhỏ hơn Khoái Giải một chút, cần đến mười sáu tay chèo, bốn tay lái. Còn loại thứ ba gọi là Tam Bản, nhỏ xíu, chỉ cần có mười tay chèo. Trên mỗi thuyền, đều có một thuyền trưởng chỉ huy, ba tay pháo thủ, hai tay cai chèo, một tay chánh lái và một tay phó lái. Khoái Giải là thuyền dành cho đại bản doanh của doanh quan. Tràng long dùng làm chính tiêu, còn Tam Bản dùng làm phó tiêu.

Phiên chiêu mộ thủy quân năm ngàn người. Rồi ngày đêm luyện tập tinh thực, tổ chức thành mười doanh. Sáu doanh toàn là quân mộ từ Hàng Châu. Chỉ huy sáu doanh này có sáu người: Thành Danh Tiêu, Chư Điện Nguyên, Dương Tải Phúc, Bành Ngọc Lân, Trâu Hán Chương, và Long Hiến Thám. Tất cả đều là doanh quan. Còn bốn doanh nữa là: Chử Nhữ Hàng, Hạ Loan, Hồ Gia Viên, Hồ Tác Lâm: Riêng Chử Nhữ Hàng đã từng làm đồng tri tỉnh Việt, rất am tường về tổ chức thủy sư.

Tăng Quốc Phiên lại tuyển mộ năm ngàn quân lục chiến chia làm mười ba doanh, do một số tướng lĩnh có tên sau đây chỉ huy: Châu Phụng Sơn, Sư Mai Cung, Lâm Nguyên Ân, Trâu Thế Kỳ, Trâu Thọ Xương, Dương Danh Thanh và cả người em sau rốt của Phiên tên gọi là Tăng Quốc Bảo nữa. Phiên còn đặc cử Tháp Tề Bối làm phó tướng đảm nhiệm chức tiên phong. Như thế, cả đội quân thủy lục của Phiên cộng lại được hơn vạn người do chính Phiên tổng hạt, chỉ còn đội thuyền bè đóng xong, ăn uống đầy đủ, lương thực hoàn bị, nhất tề nhổ neo xuôi theo sông Tương, quyết một phen sống mái.

Quân Tương, Sở và quân tóc dài, quần thảo nhau suốt mười lăm năm, gây bao tai ương khủng khiếp cho dân tộc Trung Hoa. Quân tóc dài

thực không phải tầm thường để cho quân Trương, Sở chiến thắng một cách dễ dàng. Phiên tấn công mặt này, thì quân tóc dài chọc thủng phòng tuyến ở chỗ khác. Cái thế chiến đấu cài răng lược giữa đôi bên càng ngày càng khốc liệt Cuối cùng, Tãng Quốc Phiên trí cùng lực kiệt, đành phải án binh chờ đợi. Thái bình Thiên quốc nếu có bị đánh tan, thực phải do bộ óc của một nhà nho khác nữa kế tục sự nghiệp của Phiên. Nhà nho đó chính là Lý Hồng Chương, đã từng định kế để có thể đánh chiếm Nam Kinh, thủ đô của Thái Bình Thiên quốc ở những hồi sau.

Tình thế bất lợi kéo dài cho quân tướng của Phiên nói riêng, cho triều đình nhà Thanh nói chung. Đã thế, đại bản doanh của quân Thanh tại Giang Nam lại bị quân tóc dài đánh cho một trận toi bời, đến nỗi một manh giáp cũng không còn.

Hướng Vinh làm khâm sai đại thần thống đốc quân Thanh lo quá đến sinh bệnh mà chết.

Hồng Thiên vương Tú Toàn nhờ được thêm trận này, oai thế lại còn rực rỡ hơn xưa. Quân tóc dài mở những cuộc tấn công lớn vào các đoàn quân Thanh bị xé rách tả tơi ở khắp các mặt trận. Đó là tình hình chiến sự khẩn cấp vào năm thứ sáu, niên hiệu Hàm Phong, hồi tháng năm. Tiếp sau đó, quân Thanh lại còn phải lao đao nhiều keo lăm, đến nỗi có người đã e ngại cho cái ngại vàng nhà Thanh khó bề đứng vững.

# HỒI 133 - NỘI LOẠN TRONG THÁI BÌNH THIÊN QUỐC

Lại nói Thiên vương Hồng Tú Toàn Thái Bình Thiên quốc, sau khi được tin thắng trận các nơi gọi về: nào là đại bản doanh Giang Nam của quân Thanh đã bị đánh tan, khâm sai đại thân Hưởng Vinh đã chết, trong lòng mừng như cò mở, cho như thế là đã toàn thắng, quân Thanh quyết không còn có thể đủ sức tái chiến và xâm phạm vào lãnh thổ của mình được nữa. Toàn còn nghĩ rằng Phiên tuy chưa chết, nhưng từ đây về sau quyết chẳng thể làm được gì hơn. Cái cơ chiến thắng, Toàn thấy như là đã quá rõ, không còn phải lo âu gì nữa. Theo kế sách của Toàn, thì việc còn lại sẽ chia làm hai giai đoạn: giai đoạn thứ nhất là bình định miền Hoa Nam, sau đó mới đến việc đuổi nhà Thanh khỏi Bắc Kinh, thu hồi hoàn toàn lãnh thổ Trung Hoa. Nhưng bất cứ giai đoạn nào, Toàn cũng vẫn phải duy trì chương trình truyền đạo của Dương Tú Thanh, bởi vì đó là một việc rất nên và rất cần: có thể quyền rồi lại có thêm cả giáo quyền nữa thì ngai vàng của mình nhất định sẽ trường cửu đến muôn đời. Nghĩ vậy, Hồng Thiên vương càng lấy làm mừng. Nhưng rồi lại từ cái mừng quá đó, Toàn càng hoang dâm, phè phỡn vô độ... Ngoài ra dưới trướng Thiên vương, Dương Tú Thanh tay nắm trọng quyền, cũng từ cái tâm lý ấy, phát sinh ra rất nhiều những hành động sai trái, đưa Thái bình Thiên quốc đến nội loạn và diệt vong...

Thanh vốn là một tên quý dâm dục. Hằng ngày, Thanh cho người đi lùng khắp chợ thôn quê những danh hoa lệ thảo về dinh để sung vào bọn thị nữ luân phiên hầu hạ Thanh.

Đáng thương thay, biết bao con gái của những gia đình tử tế miền Hoa Nam thời đó đã bị tên quý dâm dục họ Dương làm tan nát cuộc đời! Bởi thế người Hoa Nam thời đó mới có danh xưng: Dương Mai đô đốc và Hoa Giới đại vương để tặng cho Toàn và Thanh.

Trang tuyệt sắc giai nhân mà Thanh sủng ái nhất là Phó Thiện Tường. Sau khi Tường bỏ đi, bọn tay chân thay thế bằng Chu Cứu Muội, người đẹp mới từ Dương Châu đưa về, vừa tròn 19 tuổi. Nàng Cứu Muội sành

sỏi văn thơ, tài mạo thực song toàn, giống hệt như Thiện Tường thuở nọ.

Dương Tú Thanh mừng lắm, liền cho đưa vào phủ Đông vương vừa thay thế chức vụ của Thiện Tường, vừa đến đêm nàng làm phận sự thị tẩm nữa.

Chu Cửu Muội thoát đầu không chịu, nhưng thân liễu yếu đào tơ, thử hỏi làm sao chống lại được. Cuối cùng nàng cũng đành phó thác tẩm thân trinh bạch của mình cho tên quý háo sắc giày vò

Cửu Muội hận lắm nhưng làm sao báo thù được? Nàng giả bộ vui vẻ chiều chuộng, nhưng thề với trời đất là không đội trời chung với Thanh.

Một hôm, nhân lúc Thanh uống rượu, nàng lén bỏ thuốc độc vào, nhưng không ngờ bị lộ, nàng bị Thanh bắt uống cho kỳ hết chén rượu độc. Thuốc độc ngấm vào tạng phủ, Chu Cửu Muội ngã lăn ra, miệng lầm bầm than thở:

- Tiếc rằng ta không giết được tên ngoại đạo công rắn cắn gà nhà! Nhưng hồn ta thề sẽ theo đuổi mi tới cùng!

Ít tháng sau, Thanh lại cho bọn tay sai đi lùng khắp nơi đem về được một nàng, sung vào phủ Đông vương như trường hợp Chu Cửu Muội. Thế rồi nàng Lý cũng bị Thanh cưỡng hiếp như bao nhiêu cô gái khác.

Lý cô nương căm phẫn đến xương tủy. Nàng tìm cách báo thù. Nhân một hôm tiệc tùng say sưa, Dương Tú Thanh đã ngà ngà, nổi cơn khát tình, liền cho gọi Lý cô nương vào phòng.

Lý cô nương cho đây là một dịp tốt nhất để hạ thủ Tú Thanh, vội giắt một con dao nhỏ dài độ hơn tấc vào trong lọn tóc làm vũ khí.

Thanh say rượu, lão đảo bước vào phòng. Lý cô nương hôm đó ăn mặc hết sức lộng lẫy, trang điểm cực kỳ xinh đẹp. Bởi đã có dụng ý, nàng đem hết tình tứ duyên dâng ra để hầu tiếp Thanh. Nhưng vốn là một loại quý râu xanh đã nhiều phen kinh nghiệm đường đời, nhất là sau trường hợp chết hụt vừa rồi, Thanh bỗng có ý nghi ngờ hành động của Lý cô nương.

Thế nên sau khi thoả mãn, Thanh giả vờ như không biết gì, làm một giấc say sưa.



Lý cô nương chắc mẫm tên quý râu xanh đã đến ngày tận số. Đợi cho Thanh ngủ say, tiếng ngáy nghe phì phò rõ mồn một trong phòng vắng, nàng mới khẽ lần sau lọn tóc, lấy ra con dao nhọn, nhè giữa cổ Thanh đâm xuống một nhát mạnh.

Nàng tin chắc Thanh phải đứt họng mà chết không kịp ngáp.

Không ngờ nhát dao của nàng không trúng cổ họng, mà chỉ ngập sâu vào vai trái của Thanh. Thanh thét lên một tiếng vội nhóm dậy, tức giận đến cùng độ, hô bọn võ sĩ đem ngay nàng ra xử tội.

Thì ra Thanh có ý ngờ từ trước nên vẫn đề phòng. Lý cô nương vừa đâm nhát dao xuống thì Thanh vội né lệch người sang bên, khiến vai trái của y bị ngập cán dao là thế, Lý cô nương bị bọn tay chân Thanh quần vãi khắp người rồi tẩm dầu vào, đem trói đứng vào một cây cọc và châm lửa đốt. Hình phạt đó, thật độc ác và man rợ.

Sau nhát dao của Lý cô nương, lại đến cái quần lót vấy máu của Triệu Bích Nương. Bích Nương nhan sắc xinh đẹp, tuổi mới mười lăm, mười sáu. Nàng bị ép đưa vào Tú quán nữ công (nơi phụ nữ thêu thùa may vá), và là một tay thợ tài tình tuyệt mỹ. Nàng đan một cặp mũ, trình lên cho Thanh. Thanh xem qua, thấy tuyệt đẹp, khen lấy khen để. Nhưng có kẻ ghen ghét, đặt điều nói xấu, khiến nàng bị hình phạt "điểm thiên đăng" như Lý cô nương.

Đã mấy lần bị chết hụt về chuyện bức gái, Dương Tú Thanh lúc này không còn tin tưởng đám "gái quê" nữa, cho là không thể "xài" được. Thanh nghĩ tới Hồng Tuyên Kiều, mà đã lâu rồi chưa gặp lại. Thanh nhớ lại cái ngày gặp gỡ buổi ban đầu. Hồng Tuyên Kiều, nàng thật là một người tình luôn biết làm đẹp lòng Thanh. Còn ai bằng nàng, nhất là nàng đã vừa đẹp lại vừa có cái bí quyết phòng the khiến Thanh điên đảo cả lên.

Nghĩ vậy rồi, Dương Tú Thanh cho người gọi Hồng Tuyên Kiều về ở với mình (Nàng Kiều có cái tài là cùng một lúc có thể ở được cả với bốn anh, không anh nào dám ghen tuông, làm méch lòng người đẹp).

Hôm đó, trời đã sang hè, Dương Tú Thanh muốn làm vui lòng người đẹp, bèn cho chế tạo một cái giường "nghỉ mát" chạm trổ hết sức tinh vi. Chung quanh căn phòng dùng để làm phòng hoa chúc, Thanh cho lót kính pha lê sáng choang.

Ở chính giữa, Thanh lại còn cho đặt một cái hồ nước nuôi cá vàng, thả rong chằng chịt bên trong. Trong các khe giường, có những cái ống thông hơi, gió thổi vào vừa mát vừa rít lên như giọng sáo vi vu từ phương trời xa vọng tới.

Chuẩn bị xong xuôi, mùi phần coi như hoàn hảo cả mùi rồi, Thanh mới tổ chức một cuộc đón rước nàng Kiều về.

Dương Tú Thanh vốn có nhiều hầu thiếp. Từ khi Tuyên Kiều về phủ Đông vương, bọn hầu thiếp này đành chịu cái cảnh phòng không lạnh lẽo. May cho họ là khi đó, trong phủ Đông vương, bỗng từ đâu có một anh thừa tuyên tên gọi Trần Tôn Dương. Dương người bảnh trai, mặt xinh như hoa, tay chân đẹp như ngọc, khiến gần hết các cô các bà trong vương phủ không ai là không muốn gần gũi, nhất là muốn được "hầu hạ" Dương đôi ba phen cho thoả. Thậm chí, nhiều cô còn muốn Dương thay thế Thanh để ban ơn mưa móc cho họ.

Trần Tôn Dương đi qua hết cô này đến cô nọ, tiếc rằng mình không có phép "phân thân" để thoả mãn được hết các cô các bà đã có lòng yêu quý mình.

Cái gì lâu cũng lộ. Chuyện tư tình của Dương với bọn cơ thiếp của Thanh về sau lộ ra, thế là âm ỉ cả lên.

Đông vương Dương Tú Thanh rõ chuyện, giận đến tím mặt lại, liền ra lệnh chém Tôn Dương rồi moi gan róc thịt. Trớ trêu thay Tôn Dương lại là em vợ của Vy Xương Huy. Huy lúc đó đang ở Giang Tây, được tin này lấy làm căm lắ, quyết tìm kế diệt Thanh.

Tội ác của Tú Thanh đã đến lúc không còn ai có thể chịu nổi. Thiên vương Hồng Tú Toàn trong lòng cũng đã thấy chán ghét, bèn hạ mật chiếu bảo Vy Xương Huy trở về Nam Kinh.

Huy đem quân về nhưng Thanh cấm không cho vào thành, Huy khẩn khoản mãi, xin để hết bộ hạ lại chỉ mang theo có vài chục tên quân vào mà thôi.

Thanh chấp nhận và cho Huy bệ kiến Hồng Tú Toàn, Toàn giả bộ giận quát Huy:

- Hiện nay, quân quyền của Thiên quốc đều do Đông vương nắm giữ,

người há lại không biết hay sao? Đông vương không muốn cho người về, tại sao người lại tự tiện về? Người phải đi ngay tới Đông vương phủ mà xin xá tội đi. Nếu Đông vương chịu tha thì người phải tức tốc đi ngay, nghe chưa?

Nói đoạn, Hồng Tú Toàn lặng lẽ rơi đôi giọt lệ trên má, Xương Huy nhìn thấy, đoán biết Thiên vương quả đến lúc quần bách, mà chẳng tiện nói rõ cho mình biết.

Vy Xương Huy bèn sang phủ Đông vương, xin yết kiến Thanh để cầu ân xá. Tú Thanh lập tức mời vào. Huy cất tiếng khẩn khoản xin tha theo lời của Thiên vương đã mách.

Dương Tú Thanh nói:

- Chuyện đó có hề gì! Song đến tháng tám, đúng ngày sinh nhật của ta, đệ có biết ta sẽ tiến xưng vạn tuế chưa?

Huy nói:

- Tứ huynh (anh thứ tư) công cao vọng trọng, thế cao vọi vọi ai dám sánh bằng được. Huynh nên sớm chính vị rõ ràng đi! Đệ lâu nay ở ngoài diệt giặc, quả thực không được tỏ tường.

Nói đoạn, Huy vội dập đầu công cốc xuống nền nhà, miệng hô lớn:

- Vạn tuế! Vạn tuế!

Huy còn hạ lệnh cho bọn tùy tùng quỳ theo đồng thanh hô:

- Vạn tuế! Vạn tuế!

Dương Tú Thanh thấy thế, cho rằng bọn Huy đã thuận theo phe mình cả, lòng mừng như cờ mở liền hạ lệnh mở tiệc ăn uống, khao thưởng hết cả mọi người từ Huy trở xuống, tha hồ ăn uống say sưa.

Vy Xương Huy vào tiệc, lúc đầu hết lời nịnh nọt tán dương Dương Tú Thanh. Thấy Tú Thanh đã ngà ngà say, Huy đứng dậy nói lớn:

- Thiên vương có lệnh: Tú Thanh mưu nghịch bất đạo phải lập tức giết ngay!

# HỒI 134 - THIÊN MUỘI HỒNG TUYÊN KIỀU BỊ BẮM NÁT

Thanh vừa nghe xong, biết nguy, vội né tránh. Nhưng bọn tùy viên của Huy đã nhất tề xông lên, vung kiếm chém bay đầu Tú Thanh, lăn long lóc trên thềm nhà, máu phun ra có vòi, thân ngã gục xuống như cây chuối đổ.

Chém xong Thanh, bọn Huy xông vào tận hậu thất chém cho bằng hết nào con trai, con gái, nào thị thiếp, cơ hầu, chỉ còn để lại có mỗi một thiên muội Hồng Tuyên Kiều.

Vy Xương Huy vừa kéo vừa bế Hồng Tuyên Kiều đem về Bắc vương phủ, việc trước hết là phải thoả mãn với Tuyên Kiều rồi sau đó mới báo cho Thiên vương biết.

Huy tưởng giết Thanh xong là yên chuyện, nào ngờ dư đảng của Thanh đầu đã chịu bó tay đang tập hợp lại tấn công phủ Bắc vương.

Huy mở cửa thành, cho bọn bộ hạ của Thanh vào để giáp chiến.

Giữa lúc hai bên giao đấu còn vô cùng quyết liệt, thì Dục vương Thạch Đạt Khai từ Giang Tây đem quân về. Yên vương Tần Nhật Cương cũng từ An Huy tới. Hai vị này cũng đã vâng mật chiếu của Thiên vương quay về để diệt nội loạn. Khi vào thành họ nghe Tú Thanh đã bị Xương Huy giết chết, hai cánh quân đang hỗn chiến ghê hồn, bèn đứng ra điều đình.

Nhưng Vy Xương Huy không chịu, quyết giết cho bằng hết dư đảng của Đông vương. Dục vương Thạch Đạt Khai thấy Huy không nghe mình, liền nổi máu hoá quát lớn:

- Ngươi đã giết chết Đông vương rồi thì nên thôi đi, chứ sao lại diệt cả gia tộc của y? Diệt cả gia tộc của y chưa đủ, lại còn muốn diệt hết cả bạn bè y nữa. Thiên quốc của bọn ta chẳng vì Đông vương mà mất, nhưng e rằng sẽ mất vì chính ngươi đấy.

Vy Xương Huy không đáp. Thạch Đạt Khai hàm hàm tức giận đi ra.

Đêm đó, cả hai phủ Yên vương, Dục vương đều bị thủ hạ của Vy Xương Huy vây kín. Tân Nhật Cương chạy ra hỏi, liền bị giết ngay. Toàn gia của Dục vương bị giết sạch. Duy chỉ có mình Thạch Đạt Khai không rõ nhờ đâu mà biết được nên leo thành trốn chạy được ra ngoài.

Khi thoát mạng rồi, Khai liền tập hợp đồng đảng từ ngoài đánh vào. Huy chạy tới báo với Hồng Tú Toàn. Toàn bất giác thất thanh bảo:

- Người không nghe lời Đạt Khai, bây giờ thì hỏng cả rồi! Người còn giết sạch cả toàn gia của hắn thì bảo sao hắn chịu nổi chứ?

Huy lặng thinh chạy ra ngoài, quay ngay giáo lại, hô thủ hạ, vây luôn cung điện của Thiên vương. Bọn anh em của Hồng Thiên vương bị vây liền bắt tay giảng hoà với dư đảng của Đông vương, nhất tề quay giáo, cùng đánh bọn Vy Xương Huy.

Bọn Vy Xương Huy cô thế không địch nổi hai mặt, bèn bỏ chạy. Dư đảng của Đông vương thừa thế xông vào Bắc vương phủ, thấy một người chém một người, thấy hai người chém hai người, chém sạch giết sạch, không sót mống nào. Thế là vợ con, quyến thuộc của Xương Huy đều làm quý không đâu dưới lưỡi dao oan nghiệt, ngay cả đến Thiên muội Hồng Tuyên Kiều, cốt ngọc đa ngà cũng bị bọn chúng xé thịt róc xương ra, rồi băm nát như cám.

Vy Xương Huy hối hả chạy ra ngoài thành, chỉ còn lại độ vài chục tên thủ hạ, lấy thuyền vượt sông, đến Thanh Giang không may lại gặp phải bọn Tiền Sứ của đảng Đông vương ở bên ngoài. Bọn này hè nhau xông tới, bắt trói bọn Huy như trói heo rồi áp giải về Giang Ninh.

Thiên vương Hồng Tú Toàn giận lắm, liền truyền lệnh đem Huy ra xé nát thành từng mảnh, còn đầu lâu thì gọi cho Thạch Đạt Khai, dùng lời nói ngon ngọt dụ Khai trở về.

Thạch Đạt Khai tạm nguôi cơn giận, trở về Giang Ninh.

Mọi người đưa Khai lên làm phụ chính, giống như Dương Tú Thanh thuở nọ. Nhưng Thiên vương Hồng Tú Toàn bị cái gương tây liếp của Dương Tú Thanh nên không thể không do dự, nghi kỵ. Toàn lo rồi đây Khai lại cũng diễn lại cái trò của Thanh.

Hồng Nhân Phát và Hồng Nhân Đạt, anh em của Toàn lại không hợp ý với Khai. Bởi thế, biết rõ nỗi khó khăn của mình, Thạch Đạt Khai liền từ biệt Thiên vương kéo binh ra khỏi thành Nam Kinh đi luôn.

Tất cả mọi chuyện xảy ra đều do Tiên quân sư dự liệu và sắp xếp Hạ mật chiếu triệu bọn Vy và Trạch trở về để diệt Thanh chính là kế sách của quân sư họ Tiên. Nhưng đến lúc Vy và Dương xung đột, chém giết nhau toi bời rồi, thì không ai biết Tiên quân sư đi đâu. Từ đó, Hồng thiên vương mất một người tham mưu thượng thặng.

Chính sự trong cũng như ngoài lúc này đều do Hồng Nhân Phát và Hồng Nhân Đạt lo liệu giải quyết. Nhưng Đạt và Phát đâu có phải là những người đa mưu túc kế, chính trị giỏi giang.

Bởi thế, công việc trong phủ Thiên vương, cũng như Thái bình Thiên quốc càng ngày càng rối rắm, chẳng khác gì búi bông bong, không gỡ ra được.

Lại nói Tăng Quốc Phiên đóng quân tại Giang Tây chờ đợi, được quân Thanh ở Lương Hồ tới tăng viện, liền tấn công Nam Khang. Các tướng Lý Nguyên Độ, Lưu Vu Thuần cũng thu phục được các huyện Nghi Hoàng, Sùng Nhân, Tân Kim. Nhờ đó quân vụ miền Giang Tây của triều đình nhà Thanh, mới dần dần khởi sắc...

Chưa hết, Tăng Quốc Phiên thừa dịp chiến thắng, bèn hợp binh với Quan Văn đánh tan quân tóc dài ở thành Hán Dương, giết chết Chung thừa tướng, Lưu chỉ huy. Mặt khác, Hồ Lâm Dục cũng tái chiếm thành Võ Xương, bắt sống được mười bốn tên kiểm điểm của quân tóc dài là bọn Cổ Văn Tân. Như thế Võ Hán đã ba lần mất lại ba lần chiếm lại.

Quân Thanh của Tăng Quốc Phiên thừa thắng càng tiến, tái chiếm các huyện như Hoàng Châu, Hưng Quốc, Tam Châu, Tam Thung, Quảng Tế, chỉ trong vòng có mười ngày mà đã quét sạch được hết miền Hồ Bắc.

Trên bộ đã chiến thắng, mặt thủy cũng thu được nhiều chiến công: bọn Dương Tải Phúc thống đốc thủy sư với hơn bốn trăm chiến thuyền, Lý Tục Tân chỉ huy lục quân hơn tám ngàn người, cứ theo bờ sông Dương Tử đánh xuống, chạm giáo với quân tóc dài nhiều keo, keo nào cũng đại thắng. Phúc và Tân nhân đà chiến thắng kéo luôn quân vào mãi Cửu Giang.

Tăng Quốc Phiên ở Nam Dương nghe tin, đích thân tới Cửu Giang để khen thưởng binh sĩ. Trên đường đi, Phiên được ngựa lưu tính phi báo cho biết bọn Tiêu Khải Giang, Lưu Tràng Hựu đã cướp lại được Viên Châu.

Người em của Phiên là Tăng Quốc Thuyên cũng tổ chức được một đội quân do ngả Bình Hương tiến về, hội họp tại Châu Phượng Sơn rồi đánh lấy An Phúc.

Được những tin báo tiếp từ bốn phương gởi tới, Tăng Quốc Phiên cảm thấy tinh thần sáng khoái lắm. Khi đến Cửu Giang, Phiên nhìn thấy thuỷ lục, hai quân thanh thế có bề thịnh đạt, thì lấy làm hả dạ vô cùng.

Lúc đó hai viên thống lĩnh Dương, Lý cũng tới đón rước Phiên. Phiên mặt như hoa nở, cầm tay hai tướng Lý, Dương khen ngợi rồi lại truyền gọi các tướng tá tới để uỷ lạo một phen nữa, Phiên lại còn trích ra nào vàng bạc, nào lương thực trong kho để khao thưởng cho binh sĩ, cho các tay anh hùng hào kiệt đất Tương Châu.

Các chiến sĩ của Phiên thấy Phiên rộng lượng và đối đãi tử tế với quân sĩ như vậy, thấy đều vui mừng và cảm phục, có kẻ nào lại không theo lệnh của Phiên.

Khao thưởng xong, quân Thanh đều được lệnh tấn công thành Cửu Giang. Tướng chỉ cần trong vài ngày, không ngờ đánh phá luôn một lèo hơn tháng mà chẳng ăn thua gì! Chẳng mấy chốc đã thấy qua năm thứ bảy Hàm Phong.

# HỒI 135 - THẠCH ĐẠT KHAI BINH BẠI, CHẠY ĐẾN QUẢNG TÂY

Tăng Quốc Phiên được thám mã phi báo tướng tót dài Thạch Đạt Khai kéo binh vào Hồ Nam. Đây vốn là quê quán của Phiên, mồ mả tổ tiên bà con thân thích của Phiên đều ở cả đấy, Phiên giật mình, nổi lo sợ hiện rõ trên nét mặt.

Phiên vội gởi văn thư thông tư cho tuần phủ Trương Châu là Lạc Bình Chương hạ lệnh phải ráo riết phòng ngự. Chương đã từ lâu vốn không dám sơ hở, nay được thêm tin cảnh báo lại càng lo lắng hơn.

Nhưng không ai ngờ được rằng chính vụ đối phó với tướng tót dài Thạch Đạt Khai này, lịch sử của Thanh triều đã ghi thêm một đại nhân vật nữa. Đó là Tả Tôn Đường người huyện Tương Âm.

Tả Tôn Đường tên thật Quý Cao là một thanh niên thích tự do phóng dật. Đường thường cho mình sẽ có ngày giúp vua cứu nước. Lạc tuần phủ thấy Đường có tài mời về làm mạt khách, song đãi như một thượng khách. Thuộc liêu có việc trình lên, Chương đều giao cho Đường giải, quyết xét đoán giùm.

Ở đời, kẻ tài sắc thường gặp gian truân. Đó là định lý của ông xanh kia chẳng? Chính thế! Đường danh càng cao thì càng bị người gièm báng, quyền càng trọng thì càng bị người. kỵ ghét. Vì thế suýt nữa Đường đã bị Lạc tuần phủ làm cho tiêu đời.

Câu chuyện như sau:

Tổng binh Vĩnh Châu là Phàn Nhiếp tính vốn ương ngạnh hay tự do hành động bất chấp cả lệnh trên. Lạc tuần phủ dâng sớ đàn hạch Nhiếp kiêu căng tự phụ, do đó có chỉ xuống cách chức Nhiếp.

Không ngờ Nhiếp vận động với Đô sát viện tâu lên nói Nhiếp vô tội.



Thanh triều hèn hạ chỉ sai tổng đốc Hồ Quảng là Quan Văn tra xét vụ này.

Quan Văn giấu kín chuyện Nhiếp, mật tra về tờ số của Lạc tuần phủ. Thế là Văn khai ra cái chuyện Tôn Đường xử lý mọi việc với tự tích đầy đủ, Văn cho triệu ngay Đường tới Võ Xương và khép Đường vào trọng tội.

Lạc tuần phủ dâng sớ khiếu nại không được, bèn viết thư gọi gấp lên kinh cho biên tu Quách Tung Đào, bảo Đào chạy chọt vận động tại dinh đại thần quân cơ Túc Thuận.

Đào vốn có tình đồng hương với Tôn Đường, tất nhiên sốt sắng vận động cho Đường thoát nạn. Đào nhờ cả Phiên Tổ ấm làm hành tẩu Nam thư phòng dâng sớ cứu Đường nữa.

May thay lúc đó Tăng Quốc Phiên cũng như Hồ Lâm Dục từ ngoài dâng sớ tiến cử Tôn Đường, khen Đường có tài đại dụng. Cả trong lẫn ngoài, tất cả mọi nơi đều thiết mưu lập kế cứu Đường, nhờ đó Đường mới được thoát tội về nhà.

Đến lúc Thạch Đạt Khai kéo binh vào Hồ Nam đánh bại bọn tổng binh Lưu Bội Nguyên, Bành Định Thái, công hãm các huyện Hưng Ninh, Nghi Chương, Quế Dương, Lạc tuần phủ vốn quý trọng Đường, tái thỉnh Đường hạ sơn, uỷ thác cho mọi việc quân sự.

Tả Tôn Đường nhận uỷ thác của Lạc tuần phủ, tức khắc truyền lệnh cho bọn Lưu Tràng Hựu, Giang Trung Nghĩa và Điền Hưng Thứ kéo quân từ ba ngả về tiếp viện.

Chỉ trong vòng một tháng, quân binh tề tập đầy đủ được hơn bốn vạn, đào hào đắp lũy bố trí khắp nơi. Tổng đốc Quan Văn và Hồ Lâm Dục còn thông tư cho tướng Đô Hưng A điều động quân đội từ Cát Lâm, Hắc Long Giang trở về Đát Ngạc, đồn trú miền Tung Nam, đồng thời phái tri phủ Túc Hãn Khánh thống suất thuỷ sư với ba mươi hai chiếc pháp thuyền khắc kỳ đại hội tại Tràng Sa.

Hồi đó tướng Thạch Đạt Khai kéo binh tới đâu là uy hiếp hết hai bên dọc đường, quân của Khai đông đến hai ba chục vạn, có ý muốn cứ hiểm tự hùng, kéo cờ rạch đôi sơn hà với Hồng Thiên vương.

Lúc đầu Khai đánh Võ Chương, Kỳ Dương nhưng mấy thành này kiên

cổ quá không hạ nổi, đành quay mũi tấn công Bảo Khánh, lập doanh trại dài tới hơn trăm dặm.

Lưu Tràng Hựu và Điền Hưng Thứ kéo viện quân lục tục kẻ trước người sau, tới nơi tức thì khai chiến. Nhiều cuộc ác chiến xảy ra liên tiếp, cả đôi bên đều tử thương tương đương, lâm vào tình trạng giằng co bất phân thắng bại.

Hồ tuần phủ cho rằng Bảo Khánh là nơi quan trọng, cần phải có một viên tướng tài thống đốc quân đội mới xong, do đó, Hồ bèn sai Lý Tục Nghi đem năm ngàn quân đi khắp nơi gọi về tất cả những đoàn quân tăng viện lẻ tẻ đặt dưới quyền tiết chế duy nhất.

Thạch Đạt Khai vốn kiêng dè oai danh của Nghi, nên khi nghe Nghi tới, liền tuyển lựa những hạn quân tinh nhuệ dũng cảm mang đủ ba ngày lương, thề phá cho bằng được Bảo Khánh mới nghe.

Lý Tục Nghi đem hết tốc lực hành quân, hội thương quân vụ với Lưu Tràng Hựu, dùng kế tránh thực đánh hư để phá địch. Nghi điều động quân binh theo Bắc lộ tấn công, vượt bến đò Tư Thủy xuất phát về tây đánh bọc hậu doanh trại của Khai.

Thạch Đạt Khai vừa thề quyết cướp thành, không ngờ bị Nghi đánh thốc vào trại, hoặc cắt ra làm đôi làm ba, hoặc bao vây khoá chặt, hoặc chọc hông đập sườn, khiến Khai không biết mỗi đầu nào mà sờ nữa, cuối cùng đành phải vừa đánh vừa lui.

Quân Thanh lúc này đã chiếm được thượng phong, bèn hùng hổ truy kích y như một cơn gió lốc thổi mạnh. Khai quay lại chống cự đôi lần nhưng vẫn không ngăn nổi mũi nhọn của quân Thanh trên đường truy kích. Một trận đánh quân tóc dài hao một số, hai trận đánh quân tóc dài lại hao thêm một số. Hết lần này qua lần khác, người ta đã thấy quân tóc dài hao hụt đến vài vạn rồi.

Khai thấy khó lòng đứng chân nơi đây, vội truyền lệnh cho đoàn quân chuyển hướng về tây nam rút chạy. Quân tóc dài đã đi xa, đất Hồ Nam hết giặc giải nhiệm.

Lý Tục Nghi quay về Ngạc, Tăng Quốc Phiên nghe quê hương không việc gì lúc đó mới an lòng.

Bồng Tăng Quốc Phiên nhận được mật chỉ của triều đình giục tiến quân

vào Tứ Xuyên chặn lối Thạch Đạt Khai. Phiên chẳng dám trể lệnh vội huy động quân mã ngược sông tiến lên. Nhưng khi tới Hồ Bắc, Phiên dò la tin tức tuyệt thiên không nghe Khai tới vùng này. Thì ra tin mật báo nọ chỉ là tin bậy làm khổ Phiên một phen lật đật vội vàng mà chẳng có công trạng gì. Mãi về sau Phiên mới được biết Khai không vào Tứ Xuyên mà chạy về ngả Quảng Tây trốn tránh.

Thái Hồ, Tiêm Sơn hai huyện đã được Đa Long A tái chiếm và đuổi hết quân tóc dài. A tiến đánh thêm Phượng Dương, thâm hồi luôn các huyện Thái Bình, Thạch Đại và Kim Luyện.

Tin báo tiếp đưa về như bướm bướm. Tăng Quốc Phiên vô cùng hào hứng, sắc mừng hiện rõ trên nét mặt của một nhà nho dày dặn phong sương, quyết một lòng diệt ngoại đạo đuổi lũ quỷ Tây phương. Phiên thấy quân tình khởi sắc, bèn quyết định tiến đánh An Khánh.

Giữa lúc này, Phiên được tin người em thứ tư là Tăng Quốc Thuyên đã mộ quân nghĩa dũng từ Hồ Nam tới. Phiên liền chia quân cho Thuyên, sai xuất binh ra Tập Hiền quan quyết thu phục cho bằng được An Khánh.

Bỗng một tin động trời truyền tới doanh Tăng Quốc Phiên: đại doanh Giang Nam của quân Thanh tan vỡ hoàn toàn, tướng Trương Quốc Lương tử trận, tướng Hoà Xuân rút chạy về Thương Châu mình bị nhiều vết thương nặng cũng đã chết. Phiên thở dài ảo não, mang thêm một mối lo buồn nữa.

Nguyên lai Hoà Xuân và Trương Quốc Lương hợp nhất thành một đại doanh rồi kéo thẳng tới Giang Ninh quyết chiến với quân tóc dài. Đánh một trận, bọn Lương cướp lại được Mạt Lăng quan. Đánh trận thứ hai bọn Xuân lại đại phá quân tóc dài ở nhiều nơi như Thất Ung kiều, Vũ Hoa đài.

Hồng Thiên vương Tú Toàn được tin cấp báo đại bại, hoảng hồn bạt vía, vội hạ chỉ cho quân tóc dài đóng tại An Huy chiếm lấy thành huyện Lai An để làm thanh viện cho hai miền nam bắc Đại Giang.

Hoà đại thần (tức Hoà Xuân) được tin này liền sai tổng binh Thành Minh hiệp lực với bọn Bát Kỳ đang đêm tập kích cướp lại thành Lai An. Tình hình Giang Ninh đối với Thái bình Thiên quốc vẫn bị nguy ngập. Do đó Hồng Thiên vương lại hạ chỉ cho quân tóc dài đóng rải rác dọc

sông xuất binh đi khắp nơi phá quấy. Nhưng quân Thanh đã tiên liệu điều đó, tìm cách chặn đứng âm mưu phá quấy của quân tóc dài.

Thủy sư của Thanh triều cực huy động ráo riết đi bố phòng khắp nơi, bọn tổng binh Lý Đức Lâm, Ngô Toàn Mỹ chia đều chặn đánh ráo riết.

Hồng Thiên vương được cấp báo bại trận ở nhiều nơi, quân sĩ tổn thất lên tới hàng ngàn, tức bực đến cùng cực. Vương truyền lệnh toàn thể quân tóc dài chia hai đầu xông ra hai cửa lớn Thái Bình và Thần Sách quyết đánh phá đại bản doanh của quân Thanh.

Bọn phó tướng quân Thanh là Trương Ngọc Lương và Phùng Tử Tài cấp kỳ ứng chiến. Lương và Tài phi ngựa vào trong trận cướp lá cờ lớn của quân tóc dài chém bay đầu được mấy tên thủ lĩnh, để tỏ rõ thần oai.

# HỒI 136 - QUÂN THANH THẨM BẠI TẠI GIANG NAM

Quân tóc dài thấy tướng Thanh oai dũng liền lui vào trong thành cố thủ. Hoà Xuân lại định ra một kế: sai quân sĩ đào hào đắp tường vây kín thành Giang Ninh xa rộng đến hơn trăm dặm, sau đó còn bố trí chung quanh đến tám vạn quân để chuẩn bị xung sát. Phía ngoài sông, Xuân cho thuỷ sư dùng ván ghép lại thành những thuỷ doanh liên lạc luôn luôn với bộ doanh khiến thuỷ lục hải quân đều có cái thế ỷ dốc, vây chặt tứ bề thành Giang Ninh.

Tục ngữ có câu "chó cùng thì dứt giậu", một tay chọc trời khuấy nước, dám tự xưng Thiên vương mười mấy năm trời như Hồng Tú Toàn há lại không có một chủ kiến nào trong lúc nguy cấp này? Huống hồ dưới trướng Toàn lại còn có cả một triều đình đa mưu túc kế giúp sức! Bởi vậy Lý Tú Thành đứng lên hiến kế hàng binh ở nhiều mặt để đối phó với quân Thanh ở Giang Nam. Thành vốn thuộc loại nhân kiệt tiếng tăm của Thái bình Thiên quốc, mặc dầu Thành học hết sách vở, hiểu hết thao lược, nhưng giữa lúc quá nguy khốn thực chẳng còn có kế gì khác hơn nữa.

Hồng Thiên vương dùng kế của Lý Tú Thành sai quân tóc dài ở An Huy, Giang Tây chia đều quấy phá khắp miền Chiết Mân để khiên chế đại doanh Giang Nam của Thanh triều và hứa nếu giải vây được Giang Ninh sẽ có trọng thưởng.

Quân tóc dài ở Giang Tây ứng mệnh liền cất quân đánh phá Chiết Giang. Quả nhiên bọn quan lại Chiết Giang vội chạy tới cầu viện ở đại doanh Giang Nam. Thế là Hoà Xuân đành phải phân binh nam hạ sai Châu Thiên Thụ cứu viện Chiết Giang.

Miền Chiết Giang vừa tạm yên ổn bỗng tỉnh Mân lại có quân tóc dài kéo đến. Mân và Chiết kề nhau, đã cứu Chiết chẳng lẽ không viện Mân. Xuân lại phải sai Châu Thiên Bồi đem quân cấp tốc đi ngay. Thế là Xuân chỉ còn lại có quân lực yếu, người ít, đánh mãi đến hàng tháng chẳng ăn

thua gì!

Trong lúc tình hình dai dẳng chưa liệu trước được gì, bỗng lại có những tin cấp báo nguy ngập khác, quân tóc dài do Tứ Nhãn Cầu chỉ huy đánh phá tan hoang khắp nơi.

Nguyên do tướng tóc dài Trần Ngọc Thanh thua chạy khỏi Hoãn Đông liền qua về đánh Phổ Khẩu. Tướng Thanh Đức Hưng A không kịp đề phòng, bị Tứ Nhãn Cầu đánh cho một trận toi tả: Thế là toàn quân của A lạc lõng chạy vội về Dương Châu. Tiếng tăm của Tứ Nhãn Cầu vang dậy trong ngoài, suốt một dọc từ Giang Phổ thiên trường đến Nghi Trung thấy đều lần lượt thất hãm.

Sư oai có thừa, Tứ Nhãn Cầu rầm rộ kéo tới Dương Châu như nước lũ, đánh thốc vào cửa tây bắc thành. Khốn thay cho Dương Châu hôm đó, tướng Đức Hưng A lại đang ngắt ngưỡng trên chiến thuyền của thủy quân trên sông. Quân Thanh không chủ soái chẳng biết làm sao đối phó. Doanh tổng Phú Minh A, thủ bị Chiêm Khải Luân thấy tình thế quá gấp đành phải thay Hưng A điều động quân đối địch. Mặt khác, thủ bị Trương Đức Bưu kéo ra cửa tây nghênh chiến.

Tứ Nhãn Cầu vốn là một tay tướng đã từng có kinh nghiệm chiến trường, lại còn là người khôn ngoan quý quyết khôn lường. Cầu thấy cửa nam không có phòng bị, liền cho quân leo thành nhảy vào.

Thế là thành bị phá. Hàng ngàn, hàng vạn quân tóc dài xông vào như nước vỡ bờ. Còn ai là người cản nổi nữa! Quân Thanh kẻ chết kẻ bị thương, kẻ chạy trốn hỗn loạn. Bọn tướng Chiêm, Phú thấy tình hình hỏng rồi, chẳng còn lòng nào ham đánh, vội cướp đường chạy trốn, cuống cuồng như chó gặp hoả tai.

Thành bị phá rồi Đức Hưng A mới biết! A sợ quá, chân tay run lên cầm cập, vội vàng một mạch chạy trốn. Tới hồ Thiệu Bá, Hưng A thu thập được ít tàn quân đóng trạm đồn tại cầu Vạn Phúc, cố giữ mặt đông bắc, một mặt mang hoả bài tới đại bản doanh Giang Nam cầu viện.

Hoà Xuân lâm vào tình trạng bất đắc dĩ, đành phải sai Trương Quốc Lương cho quân vượt sông sang bắc, tập hợp với quân Giang Bắc đánh thành Dương Châu.

Lương vừa tới nơi, bỗng một tướng tóc dài mở cửa thành xông ra,

Lương phi ngựa lên trước nghinh chiến, múa tít cây đại bao, lúc chém lúc đâm, sức mạnh muôn phần. Quân tóc dài thấy Lương oai mãnh quá vội chạy vào thành.

Cửa thành chưa đóng kịp thì Lương đã phóng ngựa bay vào thành, hô quân đột nhập. Quân tóc dài hoảng hốt chạy trốn, quân Thanh tiến tới. Hai bên ác đấu một trận toi bời, rút cục quân tóc dài đại bại, quân Thanh cướp lại được Dương Châu.

Đại thắng ở Dương Châu, Trương Quốc Lương chuyển quân đánh Nghi Trung, Nghi Trung thu phục, Lương lại tiến đánh huyện Lục Hợp.

Huyện Lục Hợp ở phía bắc Giang Ninh, chỉ là một cô thành, thế mà vẫn chống cự được với quân tóc dài đến sáu năm trường.

Đã từ lâu, huyện lệnh Lục Hợp gặp lúc loạn ly, chiêu mộ quân nghĩa dũng cố thủ cô thành. Sáu năm qua, Ôn Thiệu Nguyên so giáo với giặc ước hàng trăm trận, quân tóc dài không làm gì nổi. Nhưng đến khi Đức Hưng A lui về đóng ở Thiệu Bá, thành Dương Châu đã lấy lại thì Trương Quốc Lương tất nhiên kéo binh cứu viện cho Ôn Thiệu Nguyên.

Lương tới cầu Trần Bản, cách thành còn độ mười dặm, quân tóc dài được tin, liền đem đội binh tinh nhuệ nhất ra chặn đánh, một mặt đào địa đạo để nổ phá chân thành. Giữa lúc Lương tiếp chiến với quân tóc dài ở mặt trước, thì mặt sau, thành Lục Hợp đã bị mìn nổ tung, bật hết từng đoạn dài. Quân tóc dài ùn ùn kéo vào thành hò hét vang trời, đâm chém, đốt phá, tiếng khóc, tiếng la thê thảm.

Huyện lệnh Ôn Thiệu Nguyên thất thủ, nhảy xuống giếng tự tử. Vợ con của Nguyên cũng tuân tiết theo chồng.

Ngày mồng bảy tháng ba nhuận năm Hàm Phong thứ mười, quân tóc dài từ Hoãn Chiết chia làm mấy ngả nhất loạt tấn công tiến vào đại bản doanh. Trương Quốc Lương ngày đêm cự chiến đến nỗi không còn được lấy một phút để nghỉ ngơi nữa.

Cuộc chiến xảy ra liên tiếp tám ngày tám đêm. Quân tóc dài đến ngày càng đông, đứng xa trông như làn nướp như đàn kiến. Sức người có hạn bởi vì người ta cũng là thịt là xương.

Xung trận liên tiếp tám ngày tám đêm liền, dù có phải mình đồng da sắt, thì rồi cũng có lúc gân chùn gối mỏi, mắt hoa đầu váng, khó lòng

mà chống chọi với muôn người. Chiến trận kéo dài tới ngày thứ mười bốn. Trời mưa to gió lớn, đêm đến rét kinh khủng, Trương Quốc Lương vẫn phải đốc thúc quân kháng chiến mong mỗi đợt sáng. Bỗng trong doanh lửa cháy.

Rồi chỉ chớp mắt, lửa tràn lan khắp nơi. Lương biết lòng quân đã biến vội chạy ra khỏi doanh lui về giữ Đan Dương. Quân tóc dài gắng sức đuổi đánh. Chúng phá Lật Dương, chiếm Nghi Hưng, tấn công thành Đan Dương. Lúc đầu chúng còn sợ uy danh của Lương không dám lại gần, chỉ đắp các tường đất làm thành doanh. Về sau chúng cho một số quân cầm tử lén vào trại, đợi khi Lương xuất chiến, lửa dịp đâm trộm. Tên sát thủ đâm một mũi giáo trúng ngay hông Lương, Lương chịu đau, nhíp đâm lại chết hẳn. Giữa lúc đó lưng Lương trúng thêm mấy ngọn thương, vết ngập quá sâu. Lương đã đến lúc hăng máu, bất chấp cả đau đớn, múa tít cây đại đao, hót luôn một lúc mấy cái đầu tóc dài. Lương cử chém lia lịa, mở một đường máu chạy như cuồng tới bên Đại Dương, xuống ngựa, quay mặt về bắc, lạy mấy lạy rồi chết.

Trương Quốc Lương đã chết, thành Đan Dương thấy rõ khó lòng cố thủ. Chúng tướng vội bảo vệ Hoà Xuân xông qua vòng vây, mở một đường máu chạy thực mạng ra ngoài.

Khi cả bọn tới được Thương Châu, quay nhìn lại, thì ra quân tóc dài đang đuổi gấp đằng sau, quyết không chịu bỏ.

Xuân bất đắc dĩ phải quay lại nghinh chiến. Bỗng một viên đạn bay vèo tới trúng ngay giữa ngực Xuân, Xuân vội vàng quay ngựa chạy trở về, lui mãi tới Hữ Dã quan, hộc ra từng bát máu đặc, mặt tái xám đi rồi tắt thở.

Trận đại bại quả là thê thảm. Hai chủ soái đều chết. Doanh vụ xứ Hồ Bắc là đề đốc Vương Tuấn, tổng binh Thọ Xuân là Hùng Thiên Hỷ cũng trận vong. Duy chỉ còn có mỗi một mình đốc giang là Hà Thanh Quế thoát chết, chạy trốn về tới Tô Châu, nhưng lại bị tuần phủ Tô Châu là Từ Hữ Nhân không cho vào thành khiến Quế phải chạy tít mãi đến Thượng Hải mới dám nghỉ ngơi ăn uống.

Quân tóc dài cướp được Thượng Châu, tấn công Tô Châu. Từ tuần phủ thấy giặc tới miễn cưỡng điều động quân sĩ chống chọi được vài giờ thì quân tóc dài vượt thành, tràn ngập như thác lũ. Từ tuần phủ trốn chạy không kịp, đành chịu chết dưới ngàn vạn lưỡi dao của quân tóc dài bằm



nhỏ ra như cám.

Tin cảnh báo truyền về tới kinh đô. Triều đình gia ơn phủ tuất cho những kẻ trận vong. Duy chỉ còn có Hà Thanh Quế bị cách chức và bắt về tra hỏi. Ngoài ra còn chọn một viên đại thần làm Giang đốc.

Giữa lúc triều đình còn bàn tính chưa xong thì quân cơ đại thần Túc Thuận đằng hắng một tiếng, cử một tay nhân tài xuất chúng có thể lật ngược thế cờ, dẹp tan được Thái bình Thiên quốc.

Tìm một viên đại thần làm Giang đốc, triều đình nhà Thanh nhiều người có ý đề cử Hồ Lâm Dục. Duy chỉ có một mình Túc Thuận cho rằng chỉ nên nhiệm dụng Tăng Quốc Phiên.

Hàm Phong hoàng đế dẫn đo một lúc rồi chấp thuận đề nghị của Thuận. Một đạo chỉ dụ ban xuống, Tăng Quốc Phiên bổ nhiệm Lương Giang tổng đốc, đốc biên Giang Nam quân vụ, Phiên phụng chỉ xong tức thì viết biểu tâu về triều:

"Hiện nay lộ quân An Khánh đã đóng sát chân thành. Cánh quân này chính làm căn bản trong cuộc khắc phục Kim Lang, chớ nên vội rút. Thần vâng án mệnh, quyền chế Lương Giang, đóng quân Tam Ngạn để vững lòng dân miền Ngô Hội, và gây thanh thế cho Huy Bình. Thần sẽ thương lượng với Quan Văn và Lâm Dục lấy thêm vạn lính, lên đường đi trước. Tuy vậy thần vẫn cho người về Tương Châu mộ thêm quân nghĩa dũng đưa tới hành doanh để đủ quân điều động. Còn việc quân lương, quân giới, thần về lấy Giang Tây, Hồ Nam làm căn bản. Thần cũng sẽ thông tư cho phủ thần hai tỉnh này dốc toàn lực để bố phòng ba tỉnh Giang Sở. Có phòng ngự xong xuôi cẩn thận, lúc đó mới có thể nói tiên đánh và càn quét. Nên chẳng thế nào, kính mong thánh thượng xét soi!".

Tờ sớ dâng lên, được triều đình chuẩn ngay Phiên nhận thêm thượng dụ chiếu theo ý trong tờ sớ mà lo liệu hành động.

Hồ Lâm Dục đồng thời cũng bảo tấu cho Tả Tôn Đường được đặc cấp tứ phẩm kinh đường với nhiệm vụ biện lý quân của Tăng Quốc Phiên. Phiên lại cùng với Dục hội thương điều động năm ngàn bộ hạ của Bào Siêu cũng như ba ngàn người của bọn Chu Phẩm Long. Đường Nghĩa Huấn vượt đò sang sông về nam ngạn, đồn trú tại huyện Ký Môn, Hy Châu.

Hồng Thiên vương Tú Toàn được tin Tăng Quốc Phiên đồn trú tại Hoãn Nam, biết rằng Phiên có ý đóng đô Giang Ninh, bèn cho Lý Tú Thành làm Trung vương, đem theo bọn Cổ Lang Hiền, Lại Du Tân chỉ huy vài vạn quân tóc dài tiến thẳng vào Nam Huy.

Lúc đó, mấy lộ quân của Tả Tôn Đường và Bào Siêu, còn chưa tới hoãn, Lý Tú Thành theo đường châu Quán Đức kéo thẳng tới phủ Ninh Quốc. Tướng giữ thành là Châu Thiên Thụ không đủ sức địch, bị tử thương, Ninh Quốc bị hãm.

Huy Châu giới nghiêm. Tăng Quốc Phiên tức tốc sai Lý Nguyên Độ lo việc phòng thủ Huy Châu. Độ vừa tới Huy Châu thì, tướng tóc dài là Thị vương Lý Thế Hiền chỉ huy một lộ quân đông đảo ồ ạt kéo tới. Độ không chống nổi đành phải lui về giữ Khai Hoa.

Hiền phá tan thành phủ Huy Châu, tiến quân uy bức Kỳ Môn. Tăng Quốc Phiên hoảng sợ muôn phần... May nhờ được Bào Siêu đem quân tới viện. Trương Vận Lan cũng được tin cảnh báo, vội chạy tới yểm trợ. Phiên liền sai Siêu ra giữa Hoàn Đình, còn Lan thì giữ Đa huyện.

Chủ đích của quân tóc dài là phải cướp cho kỳ được Kỳ Môn. Chúng chia ba đường tiến đánh: một đường qua phía tây hãm trấn Cảnh Đức, một đường tiến qua hướng đông hãm huyện Vụ Nguyên, còn một đường nữa đi sang ngả bắc, vượt qua núi Dương Sạn, đánh thốc vào đại bản doanh của Tăng Quốc Phiên.

Dưới trướng của Phiên lúc đó chỉ có hai chi quân của Siêu và Lan là dùng được, nhưng lại đã điều động hành quân ra ngoài cả rồi. Doanh trại của Phiên quả thực trợ trợ, vô cùng nguy hiểm, Phiên bất đắc dĩ đích thân chỉ huy ba quân chống giặc.

# HỒI 137 - LAN QUÝ NHÂN SINH HOÀNG NAM

Lại nói trong cung cấm tại Bắc Kinh, Hàm Phong hoàng đế được tin Lan quý nhân có thai, ngày đêm chỉ mong, nàng sinh cho mình một hoàng nam. Ngài không ngờ ông xanh kia thực đã hết lòng chiều mình: Lan quý nhân quả nhiên sinh, con trai như ngài mong ước.

Cái tin vui này loan truyền ra ngoài nhanh như chớp. Không những hoàng đế, hoàng hậu vui mừng mà đến cả văn võ bá quan trong triều đình, muôn dân trăm họ ngoài thôn dã, ai cũng đều múa nhảy hát ca. Trong các nha môn đình thự, ngoài các phố phường làng mạc, đâu đâu cũng treo đèn kết hoa ăn mừng.

Sung sướng vì có được hoàng nam, Hàm Phong hoàng đế thăng Lan quý nhân lên chức Lan quý phi. Hoàng tử vừa sinh, ngài đặt tên là Đái Thuần.

Lan quý phi nhờ sinh hoàng tử, càng kiêu ngạo hết chỗ nói. Chẳng những nàng không thềm để ý tới bọn phi tần trong cung cấm, mà ngay cả đến Hiếu Trinh hoàng hậu, nàng cũng coi chẳng vào đâu. Mặt khác, chính hoàng hậu cũng có đôi phần nể nang. Thực ra chú bé gọi hoàng nam nọ, đâu có phải là con trai của Lan quý phi? Chú bé tốt phước này chính là con trai của một cô gái Hán trong vườn Viên Minh tên gọi Sở Anh.

Sở Anh họ Sở mà tên Anh, vốn là một tiểu thư trong một gia đình có đọc sách. Cha nàng người Hồ Nam có giữ chức: tiểu kinh quan tại Kinh vài năm, kiếm ăn cũng khá. Sở Anh lớn lên, trông xinh đẹp lạ lẫm, phong vận lắm. Đám quan trường nghe tiếng nàng, nhiều anh nhờ mai mối, nhưng cha nàng tính thanh cao khảng khái, thường bảo bọn này dơ dáy bản thủ, đâu có xứng với tài sắc của con gái ông, thành thử anh nào cũng cụt vôi co lưỡi lại hết và lặng lẽ rút êm.

Không ngờ, Sở Anh vừa bước sang tuổi mười sáu, thì cha nàng bỗng

nhuốm bệnh, lăn ra chết. Thế là nhà cửa tiêu điều, gia đình chỉ còn lại mấy bàn tay trắng. Nghe tin trong cung cấm muốn gả Hán phục dịch, bà mẹ của Sở Anh tham số bổng lộc khá lớn bèn đưa nàng vào cung.

Khi bước chân vào cung, Sở Anh tâm niệm rằng từ đây chỉ là kiếp con sen quét tước lau chùi nhà cửa, trông coi giữ gìn cung vàng điện ngọc mà thôi chứ chẳng còn có một cái gì gọi là mở mặt với đời nữa.

Nhưng Sở Anh không ngờ rằng trong cung Thanh lại có một ông vua Thanh đa tình, lẳng lơ, chỉ thích gả Hán, khoái hơn nữa là gả Hán chân nhỏ mà ông ta vẫn gọi là "Tam thốn kim liên" (ba tấc sen vàng). Ông đó chính là Hàm Phong hoàng đế.

Sở Anh vốn là gả Hán có những đường nét gợi tình đáng yêu, lại vừa có cặp "Tam thốn kim liên" thì Hàm Phong hoàng đế làm sao lại có thể bỏ nàng nằm lạnh lũng trong cung cấm của ngài được.

Thế rồi một hôm, nàng đang dạo quanh bụi mầu đơn để ngắm nghĩa mấy bông hoa vừa mới nở thì Hàm Phong hoàng đế tản bộ dưới dãy hành lang. Chợt nhìn thấy cặp "Tam thốn kim liên" của nàng đặt nhẹ trên thảm cỏ xanh, ngài như bị nó gấn chặt lấy. Đôi mắt ngài nhìn chăm chăm tự nhủ sao Trời Phật tự nhiên lại đem cho ngài một vưu vật mà không thềm báo trước như vậy.

Ngài tươi hẳn mặt lên, vội vẫy bọn thị vệ theo hầu. Bọn này hầu hạ ngài, đã quen với cái vẫy tay ấy quá rồi, nên biết ngài sắp gây ra một vụ ngoạn mục gì đây, vội hè nhau lĩnh sang góc vườn khác, hoặc chui vào bụi cây, giấu kín thân hình nhưng không quên dành cho đôi mắt được rảnh rang qua kẽ lá để thưởng thức một màn tuồng vô cùng hấp dẫn.

Hàm Phong hoàng đế đương nhiên là bước tới gần người đẹp, gọi hầu hạ theo cái điệu của mình. Trời thì trăng gió thì mát, thảm cỏ thì xanh lại êm: thử hỏi còn có giường chõng nào, chăn nệm nào, êm ấm sướng khoái bằng nơi này nữa không?

Hôm ấy là hôm đầu tiên được nếm của chua trong đời Sở Anh. Chẳng biết nàng có thấy gì lạ lùng không, nhưng đối với tay phong lưu mã thượng như hoàng đế Hàm Phong thì ít ra cũng có một vài âm hưởng dội vào lòng, khiến ngài thấy được một vài cái lạ, cái khác ở trên thân thể ngọc ngà của nàng. Quả thế? Bởi lâm hạnh một lần chưa đủ, ngài làm luôn một hơi đến mấy lần. Và hình như vẫn còn thềm thường lắm!

Ít hôm sau ông vua phong lưu mã thượng tất nhiên cần tìm cái mới khác, bởi vì dù sao cái của Sở Anh cũng đã cũ, ngài chẳng khám phá được gì thêm. Thế là ngài quất ngựa truy phong, khiến người con gái Hán "Tam thốn kim liên" mới mắt trông chờ mà chẳng bao giờ được gặp lại.

Hàm Phong hoàng đế có ngờ đâu chỉ vài lần gặp gỡ đó thôi cũng đủ để bao nhiêu chuyện động trời tiếp diễn mãi về sau. Số là Sở Anh sau mấy lần chịu ơn mưa móc đã cảm thấy mình thay đổi dần. Đôi má từ hồng đã đổi dần sang xanh, tím, ham của ngọt đã biến sang thèm của chua, và nhất là cái bụng vốn thon thon bỗng chuyển sang hình cái bầu có nắp...

Cái bầu ấy lớn dần theo ngày tháng, Sở Anh tất nhiên mừng nhưng cũng có lúc lo vì ai biết trước được ngày mai.

Ông vua đa tình nọ thì còn đuổi theo mảnh tình khác, đâu có để ý gì tới nàng mà biết tới cái bầu nọ, nhất là ngài lại đang mê say một trang sắc nước hương trời là Lan quý nhân.

Thực thế! Lan quý nhân lúc này được sủng ái quá cỡ, do đó nàng cũng lên mặt quá cỡ. Trong vườn Viên Minh, nàng đã qua mặt Hàm Phong hoàng đế, che mắt bịt tai ngài để tha hồ làm theo tiếng gọi hận thù của mình. Không biết bao nhiêu gái Hán đã bị nàng ngầm sai thủ hạ đánh chết hoặc ném xuống hồ cho chìm mất xác.

Bỗng một hôm có kẻ đến ton hót với nàng chuyện Sở Anh đã từng chịu lâm hạnh đôi lần với hoàng đế. Thế là nàng bảo thái giám cho gọi Sở Anh tới. Lúc đầu, nàng chỉ có mỗi một ý nghĩ là đập chết vứt xác cho quạ chuột rúc rĩa bụi rậm nơi bìa vườn, có thể thôi. Nhưng không ngờ khi nhìn tới cái bụng của Sở Anh nàng bỗng thay đổi chủ kiến ngay.

Cái bầu của Sở Anh lúc đó đã khá lớn cho nên bất cứ ai nhìn vào cũng có thể nhận ra. Lan Nhi dò hỏi đủ điều từ chuyện ăn nằm ngủ nghỉ của đức vua đến chuyện hầu hạ nâng giắc của Sở Anh và quyết chắc đó đích thị là "long chủng" rồi. Chủ tâm giết Sở Anh của nàng bỗng đổi hướng cấp kỳ. Nàng không giết đã đành, trái lại còn sai đem Sở Anh về nuôi dưỡng cẩn thận ở nhà sau.

Sau khi giấu kín được Sở Anh, Lan quý nhân tìm cách độn bụng, giả bộ có thai để đánh lừa ông hoàng đế đa tình ham con. Nàng tỏ vẻ với ngài là đã có thai, có thai đã mấy tháng. Nàng sợ tai mắt dòm ngó trong

vườn quá nhiều, bại lộ mật kế của mình, bèn bắt Sở Anh độn vải cho chân to ra, không còn là cái cặp giò "Tam thốn kim liên" nữa. Chưa hết, nàng còn bắt Sở Anh ăn mặc theo Kỳ trang (kiểu Mãn Châu), nhập bọn vào đám cung nữ, rồi đưa về cung, giấu trong một căn mật thất.

Chín tháng mười ngày mang thai lao khổ, Sở Anh sinh hạ một chú bé trai trông thật kháu khỉnh. Giữa lúc Sở Anh mệt lả nằm trên giường đẻ, Lan quý nhân đích thân rót một chén thuốc đổ vào miệng nàng. Chỉ trong nháy mắt Sở Anh hộc ra từng ngụm máu tím bầm, mặt tái mét đi, chết luôn.

Thi hành xong một giai đoạn của cái mật kế, Lan quý nhân hẳn nhiên coi như đắc sách, và tiếp tục giai đoạn hai. Nàng cho người ra ngoài ngầm thuê nữ mẫu đưa vào cung nuôi nấng bú mớm trong mật thất. Ít hôm sau, Lan quý phi vác cái bụng độn vải như cái thúng của mình xun xoe ra trước mắt mọi người, đột nhiên nàng kêu đau bụng, rồi cũng làm cái bộ mặt nhợt nhạt, cái điệu đau đớn yếu ớt, nàng lên giường sinh và cuối cùng, sau một hồi rặn đẻ như hết hơi, nàng sinh hạ một hoàng nam.

Một bà đỡ sồn sồn từ trong phòng đẻ bước ra vừa reo vừa khoe cho mọi người thấy một hoàng nam máu me còn đỏ hồng khắp mình. Tất nhiên ai cũng cho rằng đó chính là cục máu cung của nàng, chứ đâu có dám nghi ngờ gì khác.

Hoàng đế và hoàng hậu thấy hoàng nam khôi ngô kháu khỉnh vui mừng khôn xiết, trong khi đó, Lan quý nhân cười thầm trong dạ và tự nhủ kế mình đã đạt, việc lớn của mình đã thành. Yên chí như vậy, bất giác nàng đâm kiêu hãnh ngang ngược, bất chấp hết mọi người.

Thấy ở trong cung còn có Chính cung nương nương không thể tự do hành động được, Lan quý phi nỉ non to nhỏ với hoàng đế cho nàng sang ở bên vườn Viên Minh. Tháng ba lại vừa mới dứt, xuân hết hè đã sang. Chiếu lệ thì đây là lúc có thể chuyển qua bên vườn Viên Minh được. Do đó, Hàm Phong hoàng đế liền chuẩn y lời xin của Lan quý phi.

Dọn sang vườn Viên Minh, Lan quý phi lại cũng ở tại Thiên Địa Nhất Gia Xuân như cũ. Đã lâu, Hàm Phong hoàng đế không tới vườn này, nay lại được trở về, ngắm nhìn cảnh xưa hoa cũ mà lấy làm thích, lại cảm thấy nhẹ nhõm khác hẳn những ngày khi còn phải nghe nào chiếu chỉ, nào biểu chương. Trời xuân lại vừa dứt thời tiết thêm ấm áp, cảnh

vật trong vườn càng tươi tốt xanh thắm. Cảnh đã đẹp, mà Lan quý phi của ngài lại càng đẹp, Hàm Phong hoàng đế vừa mê về sắc lại vừa say về hương, thế là ngài ném tuốt luốt mọi việc đại sự của triều đình ra sau ót.

Những lúc ngồi xem hoa, chờ trăng, ngài chỉ còn thấy có cái gấu váy của Lan quý phi là có nghĩa hoặc cái giải yếm của nàng là còn có sinh thú của cuộc đời.

Suốt ngày Hàm Phong hoàng đế đưa người đẹp đi du ngoạn khắp nơi. Hơn nữa sau cơn đau kịch liệt vừa qua mất đến gần mấy tháng, thân thể suy nhược, ngài cần phải có thì giờ tĩnh dưỡng, có người nâng giắc có dịp vui chơi bên hoa cạnh nước, để lấy lại sức của tuổi xuân trai mười tám. Ngài thường ngồi trên chiếc kiệu sơn màu vàng hoặc ngồi ngất ngưỡng trên chiếc thuyền rồng để đỡ phải cất giò đi lại phí sức tổn mồ hôi. Điểm đặc biệt nhất là trong vườn có nuôi một đàn hươu.

Mỗi ngày ngài phải uống một chén máu hươu để cho da dẻ mau hồng, thịt gân được cứng chắc, khiến Lan quý phi hầu hạ được chu đáo hơn. Đàn hươu sao tính có đến vài trăm con, hằng ngày thả gặm cỏ trên khu đất rộng bát ngát hai bên cầu Bích Lộc chẳng bao lâu đã thấy thừa dần, hươu càng thừa, hoàng đế càng mạnh, Lan quý phi càng thả sức chiều hoàng đế nhất là trong những đêm mưa gió sục sùi... Lan quý phi tự tay mình lấy máu hươu để cung phụng cho hoàng đế. Bởi thế cứ mỗi ngày nàng lại đem vài tên cung nữ tới vườn hươu săn bắn.

Hàm Phong hoàng đế thấy Lan quý phi cưỡi ngựa bắn cung tuyệt hay, bèn đem nàng đi xa săn bắn muông thú. Ngài hạ lệnh cho ba ngàn ngự lâm quân bảo vệ đoàn săn bắn tới chân núi Vạn Thọ săn bắn suốt một ngày, bắn được vô số chim, nào chim sẻ nào chim cú. Trời đã về chiều.

Bọn quần thần văn võ trong vườn Viên Minh biết hoàng đế sắp về liền chỉnh tề áo mão sắp hàng đủ mặt ở cửa vườn để chờ đợi thánh giá.

Tiếng khánh, tiếng chiêng, tiếng chuông, tiếng trống vang rền vọng lại từ xa. Ngự giá chẳng mấy phút đã về tới cửa vườn Văn võ bá quan nhất tề quỳ xuống đất. Lúc này chính là lúc quạ cú cầm bật, tứ bề phẳng lặng như tờ. Bỗng có tiếng vó ngựa lọc cọc nện đều trên đường đá. Triều thần ngược nhìn ra thấy đi đầu là một thiếu phụ mặc Kỳ trang cưỡi ngựa xông tới cửa vườn.

Thấy trăm quan quý thành hàng thẳng tắp đôi bên đường lộ, người thiếu phụ ngồi nghiêm nhiên trên ngựa cười nói:

- Sao hôm nay thẳng lùn đông quá vậy?

Tiếng nói cười xoen xoét của người thiếu phụ vừa tắt thì con ngựa cũng đã qua hết dãy người bước vào trong. Lũ quan lớn nhỏ hoảng hồn bạt vía không dám cất đầu ngược mắt nữa. Họ hỏi lẫn nhau, lúc đó mới biết người thiếu phụ đó chính là Lan quý phi, cục cưng của đương kim hoàng đế của họ. Họ lè lưỡi lắc đầu chỉ dám thốt một tiếng nhỏ "Trời" bên tai nhau, để mong voi bớt cái sợ hiện còn rất "vĩ đại" trong lòng họ.

Lan quý phi cưỡi ngựa đi vào một lát mới thấy thánh giá tới. Suốt cả ngày hôm đó, Hàm Phong hoàng đế quả đã được khoan khoái phi thường.

Qua ngày hôm sau, ngày sinh nhật của Lan quý phi, thánh chỉ của hoàng đế hạ xuống cho đặt tiệc trong vườn Viên Minh uống rượu xem hát tuồng. Ngài hạ lệnh Lan quý phi hôm nay phải cải trang làm Ý quý phi để hầu ngài, nâng khăn chuốc rượu cho ngài. Ngày thứ nhất, Ý quý phi hầu rượu tại hiên "Hồ trung Phật nguyệt trượng". Kể từ hôm đó, mọi người trong cung, nhiều lúc thường gọi Lan quý phi là Ý quý phi, có lẽ cũng còn để tránh phạm húy.

Rượu đến canh khuya, hoàng đế ngà say, nàng mới dìu ngài đi ngủ. Nhưng qua ngày hôm sau, có lẽ vì đau bệnh rượu, bệnh gái, ngài bỗng hộc ra máu. Lan quý phi giật mình kinh ngạc, vội truyền cho ngự y vào cung tức khắc, một mặt báo tin về cung cho hoàng hậu biết.

Hiếu Trinh hoàng hậu đối với hoàng đế vốn có tình vợ chồng vô cùng thâm hậu, cho nên khi nghe tin chẳng lành này, bà vội vàng chạy vào trong vườn thăm. May mà máu hoàng đế thổ ra chỉ là do cấp khí công phế, mửa ra máu phổi chứ không có gì nguy hiểm. Bởi thế, ngự y lo thuốc thang điều trị, chỉ có năm, ba hôm, ngài đã dần dần bình phục lại được. Ngài an dưỡng trong vườn thêm nửa tháng nữa, lúc đó bệnh coi như đã hết hoàn toàn và ngài lại đã đi lại được như thường.

Khi còn nằm trên giường bệnh ngài thường có Hiếu Trinh hoàng hậu ngồi cạnh săn sóc an ủi và khuyên giải. Bà có lúc tâm tình khuyên ngài nên bảo dưỡng thân thể, chớ nên sủng ái Lan quý phi quá độ. Cũng có lúc bà nói thẳng với ngài rằng Ý quý phi không phải là người sủng ái



được đâu, chỉ tại vì nàng thường có ý can dự việc triều chính. Nói đoạn bà còn cả quyết rằng triều chính không phải là việc của bọn đàn bà, ngay cả chính bà nữa.

Thực thì từ khi sinh hoàng tử, Lan quý phi có những cử chỉ ngôn ngữ bộc lộ tính kiêu hãnh quá độ ngay đối với cả hoàng đế nữa. Hàm Phong hoàng đế cũng thấy rõ điều đó, nhưng chỉ tại quá yêu quá cưng nàng mất rồi, cho nên không muốn chỉ trích hạch hỏi gì. Nay nghe lời hoàng hậu khuyên bảo, ngài biết bà nói vậy là có ý tốt đó thôi. Ngài cũng biết Lan quý phi là một người đàn bà vô cùng thâm hiểm và chỉ muốn nhân lúc bệnh hoạn chẳng thềm gặp mặt nàng nữa. Nhưng phải cái hoàng hậu vốn là một bậc quốc mẫu, không thể hầu hạ ngài mãi trong thâm cung được. Lúc đó là lúc ngài thấy lòng trống trải cần một người đàn bà, một đôi tay ngà ngọc nâng giấc hầu hạ.

# HỒI 138 - KẾ HOẠCH BAO VÂY HOÀNG ĐẾ

Ngài đang băn khoăn về nỗi niềm này, bỗng hình ảnh của Tứ Xuân (bốn nàng Xuân) từ đâu vụt hiện ra trước mắt.

Ừ đúng! Ngài còn có bốn cây danh hoa khuyh quốc mà chỉ vì say mê Lan quý phi, ngài đã ném ra sau ót. Hình ảnh của bốn đoá hoa sắc nước hương trời này càng hiện rõ như in trong trí nhớ. Bao nhiêu duyên tình êm đẹp, bao nhiêu kỷ niệm mê ly thuở nọ, tất cả đều kéo về với ngài, và chỉ trong giây lát, ngài quên phứt hết cái giọng ca êm ái, cái điệu tình lẳng lơ của Lan Nhi buổi gặp gỡ đầu tiên.

Thế là Hàm Phong hoàng đế truyền gọi Mẫu Đơn Xuân và Hạnh Hoa Xuân tới hầu ngài. Ngài ngắm kỹ cặp người ngọc này mà ái ngại. Ái ngại bởi vì những cây danh hoa này của ngài hồi này gãy đi nhiều, kém sắc đi nhiều, và tất nhiên cũng kém duyên đi nhiều, đâu có còn được cái xinh cái giòn của người con gái đương tơ thuở nọ.

Ngài ái ngại, rồi ngài ngậm ngùi. Ngài lên tiếng hỏi tại sao hai nàng tiều tụy dung nhan. Chỉ thấy Hạnh Hoa Xuân của ngài òa lên khóc nức nở, những giọt lệ nóng hôi ướt đầm cả vạt áo long bào của ngài. Ba cái đầu nặng trĩu trong suy tư. Mãi về sau Mẫu Đơn Xuân mới thỏ thẻ tố cáo cho ngài nghe, nào là Ý quý phi ngược đãi bọn nàng ra sao, nào là bọn thái giám, cung nữ sợ thế lực của Ý quý phi không dám cho bọn nàng ăn no mặc đẹp ra sao, nào là tình cảnh hết sức khó sống ở trong vườn Viên Minh ra sao. Hai nàng Xuân kể ra không biết bao nhiêu những nỗi khổ cực chua chát.

Mẫu Đơn Xuân vừa kể xong, Hạnh Hoa Xuân lại tâu tiếp cho ngài nghe việc Ý quý phi chuyên kiếm chuyện với gái Hán qua mắt ngài, và đối đãi vô cùng tàn ác. Nàng tố cáo để ngài biết là không biết bao nhiêu gái Hán đã bị Ý quý phi bắt đem đập chết trong các căn nhà hoang vắng bí mật, hoặc đem chìm chết dưới hồ Thái Dịch.

Hàm Phong hoàng đế nghe xong bỗng nổi cơn thịnh nộ, ngài gầm lên mấy tiếng như hổ gầm, xô đổ cái án thư trước mặt, răng nghiến lại ken két. Thế là qua ngày hôm sau, ngài truyền chỉ triệu Ý quý phi tới.

Vốn người khôn ngoan thâm hiểm, Ý quý phi chỗ nào chả đặt tai mắt để nghe ngóng. Hoàng đế nổi cơn thịnh nộ như thế nào, tên tổng quản An Đắc Hải đã biết, tức tốc thông tin cho Ý quý phi biết ngay. Nàng biết hoàng đế thịnh nộ, liền xoa hết đầu tóc, bế hoàng tử trong lòng, lẹ làng bước vào cung, quỳ trước mặt ngài, dập đầu lia lịa, xin tha tội, mặt mày làm ra bộ thiếu não đáng thương hết sức.

Thật là một chuyện quái đản: khi không thấy Ý quý phi thì hoàng đế nổi giận lôi đình, nhưng khi thấy nàng thì ngài lại thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra. Nhìn thấy mặt Ý quý phi ngài nhớ tới bao đêm ân ái mê ly. Ngắm nghía khuôn mặt nàng, ngài lại cảm thấy lòng mình như say như mê. Chỉ chừng ấy cũng đủ để cho ngài dẹp hết cơn thịnh nộ khủng khiếp hôm qua. Đã thế ngài còn thấy mềm lòng hẳn khi Ý quý phi khóc lóc thảm thiết, rồi vừa khóc vừa xin, trong khi đó hoàng tử đang ọ ọ trong lòng nàng như cô ý xin cha tha tội cho mẹ.

Thử hỏi tình cảnh đó người có tình cảm, ai lại không xúc động mà lòng chẳng se lại. Hàm Phong hoàng đế quả đã để cho lòng se lại khiến trên mặt trận cân não, ngài đã chịu hạ phong để cho Ý quý phi toàn thắng.

Ý quý phi còn khôn ngoan hơn nhận thấy hoàng đế lại đã mắc vào bẫy tình cảm của mình, bèn tỉ tê kể lể gán đủ chuyện xấu xa cho Mẫu Đơn Xuân và Hạnh Hoa Xuân. Đáng lý Hàm Phong hoàng đế không nên nghe, không nên tin lời nàng nói lúc này mới phải. Trái lại còn nghe và đem bao lời khuyên an ủi nàng là khác.

Thế rồi suốt một đêm ban ơn mưa móc, ngài quên hết mọi chuyện. Đường đường một vị hoàng đế vạn tuế gia rút cục lại bị cái đũng quần hồng của Ý quý phi làm mê tít tụt lúc nào! Thấy cá đã mắc câu Ý quý phi đại gì để cá chạy mất.

Nàng sửa soạn cấp kỳ đưa ngay thánh giá về Thiên Địa Nhất Gia Xuân, tự mình nấu nướng sơn hào hải vị, hầu hạ lo liệu ăn uống chu tất để cho ngài an lòng điều dưỡng bệnh hoạn. Ý quý phi ngầm bảo An Đắc Hải ở bên ngoài bất cứ có chuyện gì cũng không được thông báo vào trong.

Ấy cũng vì vậy nên Hạnh Hoa Xuân, Mẫu Đơn Xuân chỉ gặp hoàng đế

được cỏ một hôm rồi từ đó cách tuyệt không còn được gặp lại nữa.

Mãi đến tháng năm, hoàng đế mới bình phục hẳn và thân thể mới thấy khỏe mạnh trở lại. Ngài thường tản bộ hóng mát hết vườn nọ tới vườn kia, nhớ lại thuở nào phi này tấn nọ.

Ngài cao hứng liền truyền cho triệu hết lại, rồi xuống chỉ mở yến tại nhà Thanh Thuỷ Trạc Anh thất.

Bọn phi tần đã từ lâu không được gặp hoàng đế, tự nhiên cảm tình đậm nhạt không dám nói năng gì nhiều. Duy chỉ có mỗi một mình Ý quý phi cậy mình được hoàng đế sủng ái, lúc nào cung xun xoe nũng nịu trước mặt ngài, khi cười lúc nói chẳng còn để cho ai chen chân vào nữa. Mọi việc, mọi chuyện của hoàng đế, nàng giành lấy mà làm hết. Nàng cũng cậy mình sinh hoàng tử không thềm chơi với nàng phi cô tần nào nữa, họ đối với nàng có còn giá trị gì nữa đâu. Phía ngoài có vị đại thần quân cơ nào dâng sớ vào cho hoàng đế xem, nàng qua mặt hết chẳng cho hoàng đế biết tí gì. Nàng bảo họ:

- Ấy chớ! Hoàng thượng đang uống rượu mua vui. Chớ có đưa vào, làm rộn ngài, phải tội chết!

Thế là anh đại thần, tiểu thần nào cũng co vùi hết, bố bảo cũng chẳng dám nói thêm, chỉ còn nước ném tập sớ lại ra về, lòng phân vân chẳng biết giải quyết quân quốc trọng sự ra sao!

Ý quý phi lại còn âm mưu với tên thái giám tổng quản An Đức Hải giả mạo ý chỉ của hoàng đế phê toẹt vào tập sớ rồi trả lẹ ra ngoài.

Cách ít hôm hoàng đế toạ trào. Ý quý phi lúc đó mới đem việc phê vào tờ sớ tâu lên. Ngài tuy lòng không vui mừng chỉ vì quá yêu nên chẳng tiện nói ra. Thấy hoàng đế chẳng nói gì mình trong những trường hợp như vậy, nàng tiến thêm một bước, cứ mỗi khi thấy bọn đại thần vào bàn việc triều chính với hoàng đế, nàng cũng cố mon men tới ngồi lý một bên nghe ngóng, nhiều khi đưa đại ý kiến của mình ra. Đã thế hoàng đế tính lại lười, chẳng muốn để ý tới nhiều chuyện, do đó có nhiều bản sớ tâu lên, ngài đều bảo Ý quý phi xem xét rồi phê giùm trả về. Thế là từ đó Ý quý phi đã có thể để can dự vào triều, chính và nghe ngóng được mọi chuyện xảy ra bên ngoài rồi.

Đã có năm ba tên tay chân giáo hoạt lẹ làng chạy vạy xoay tiền nhờ thế

lực của Ý quý phi. Chúng đi đúng đường do An Đắc Hải vạch ra để đưa tiền về hiếu kính Ý quý phi.

Một mặt nòng lượm tiền bạc của ngoại nhân đưa vào, một mặt bao biện hết mọi việc trước mặt hoàng đế.

Hàm Phong hoàng đế về sau cũng biết sự tệ hại đó của Ý quý phi, nhưng phải cái ngài ốm quá, yếu quá chẳng còn chút hơi sức nào để gắng gượng xem số nữa. Do đó cứ mỗi lần có chuyện đại sự cần giải quyết ngài lại cho mời Hiếu Trinh hoàng hậu và cho gọi viên đại thần vào tâu rõ, để bà ngồi trong rèm hỏi han tự sự. Cũng có khi Hậu bần việc không tới được thì ngài lại cho Ý quý phi ngồi cạnh đọc tờ số cho mình nghe để giải quyết. Chưa hết, ngài còn tìm hai vị: Thuần thân vương và Cung thân vương vào trong vườn Viên Minh để giúp ngài giải quyết mọi việc quốc sự.

Đã có lúc hoàng đế ngồi nhàn đàm với vị thân vương Thuần Cung, Ý quý phi bắt chấp cả tự hiềm, kiêng kỵ, ngồi chễm chệ một bên để góp chuyện.

Thấy Thuần thân vương mặt mày bánh bao, tuổi lại còn trẻ mà goá vợ, nòng bèn tỏ thể với hoàng đế làm mai, đem cô em gái mình là Dung Nhi gả cho vương.

Thuần thân vương thấy đó là lệnh của hoàng đế, đâu dám không theo. Thế là từ đó trong thì có mình, ngoài thì có em, Ý quý phi cùng Dung Nhi chẳng khác chi con giãng con mồi liên lạc chặt chẽ với nhau, để xoay trở ngoài tài lợi, còn cả đến quyền hành triều chính nữa là đằng khác.

Ý quý phi tuy khôn khéo kết bè lập cánh rộng rãi khắp nơi, thế mà vẫn không kéo được hai vị đại thần quan trọng là Cung thân vương và Túc Thuận. Hai vị này tuyệt nhiên không quan hệ với Ý quý phi, trái lại còn khuyên can Hàm Phong hoàng đế chớ để cho nòng can dự vào triều chính.

Hàm Phong hoàng đế đã biết Ý quý phi gian hoạt bất trắc lắm, nhưng phải cái yêu quá hoá mê, thành thử không thể cấm đoán nòng một cách dễ dàng. Hơn nữa nòng dự chính từ lâu đã quen rồi, ngựa quen lối cũ khó có thể sửa đổi được tính nết. Hàm Phong hoàng đế muốn tránh nòng, nhiều lần nhờ Hiếu Trinh hoàng hậu giúp mình, nhưng hậu lại

quá kém, ăn nói lúng túng chẳng ra sao mỗi khi có việc do đại thần tâu lên. Trái lại nếu nàng bên cạnh thì mọi việc được giải quyết mau lẹ, rành mạch, không việc gì là không xong xuôi trôi chảy. Ngoài ra nàng hình như còn có một cái oai lạ lùng, khiến bọn đại tuần đều tự cảm thấy e ngại sợ hãi.

Lâu dần về sau Ý quý phi cậy mình có tài, càng ngày càng kiêu hãnh ngang ngược. Hiếu Trinh hoàng hậu cũng muốn sửa tính đổi nết cho nàng, nhưng lại phải cái mặc cảm kém tài, nên nhiều lúc đành im lặng ngồi nhìn.

Mùa xuân năm đó, trong cung chiếu lệ tổ chức đưa rước thuyền rồng. Hàm Phong hoàng đế đưa bọn mỹ nữ cung tần, quý phi, hoàng hậu lên ngồi trên thuyền dự yến xem rước.

Thực ra hồi này, vì vẫn chưa được mệnh hoàn toàn nên ngài chỉ đem một mình Hiếu Trinh hoàng hậu ngồi riêng trên một chiếc thuyền nhỏ từ từ bơi lượn. Trên bờ, thấy thuyền rồng lững lờ trong hồ, mọi người đồng thanh hô lớn ba tiếng "An lạc độ" (trây yên vui: đây là tiếng hô cầu chúc nhà vua đi thuyền được yên ổn vui vẻ). Nguyên lai, trong cung Thanh có cái lệ là hễ hoàng đế đi thuyền, khi ra khỏi bến thì bọn cung nữ đứng trên bờ đều phải đồng thanh hô lớn ba tiếng "An lạc độ" mãi đến khi cập bến bờ kia mới ngừng hẳn tiếng hô. Tục lệ có tính mê tín dị đoan khiến kẻ thức giả chẳng thèm để ý tới làm chi, nhưng hai bên bờ có đến mấy ngàn cung tần, mỹ nữ đồng thời cất tiếng oanh giọng én, thử hỏi làm sao lại chẳng gây được hào hứng cho mọi người.

Chính thế! Hoàng tử Đái Thuần, tuổi còn nhỏ, ham vui, càng lấy làm khoái khi nghe thấy hô, cũng nhảy nhót hô theo.

Ý quý phi dặt tay Thuần tới làm quen với đám phi tần cung nữ, rồi cùng ngồi trên một chiếc thuyền riêng du ngoạn. Nàng được tin hoàng đế mở tiệc tại Ánh Thủy Lan Hương liền kéo cả đám tới nơi đây chờ đợi.

Ánh Thủy Lan Hương là một khu đất sát ngay cạnh hồ, phía trước cột ba chiếc thuyền rồng còn có rất nhiều thuyền nhỏ đậu sát ngay hông. Ý quý phi hồi nhỏ vốn ở miền Hoa Nam, học được cách chèo thuyền rất thạo.

Yến tiệc đã xong. Ý quý phi thấy chiếc thuyền nhỏ xinh xinh đậu sát bên bờ, nàng bỗng động lòng nhớ tới nghề mọn thuở xưa, liền nhảy lên cầm

chèo. Hàm Phong hoàng đế vụt nhìn xuống hồ thấy nàng, miệng ngài nói: "Tuyệt lắm" rồi ngài gọi: "Đế cho trẫm cùng đi với". Ý quý phi thấy hoàng đế cũng hứng chí muốn đi, vội lái lệ thuyền quay vào bờ đón ngài bước xuống.

Không ngờ Hàm Phong hoàng đế vừa bước xuống thuyền, chân chưa đứng vững thì thuyền đã xô ra. Vốn yếu đuối lại vừa khỏi bệnh, người chưa khỏe hẳn, chân chưa vững mạnh, thuyền tròn trành, ngài bỗng nghiêng đi, rồi bắn tung ra mạn thuyền, rơi tồm xuống nước.

Những tiếng hô "cứu" thốt từ trên bờ đến lạc cả giọng. Bọn thái giám, cung nữ xông xao cuống cuồng. Họ chạy lên rồi lại chạy xuống, chạy xuống rồi lại chạy lên, ra sức gào "cứu". Trên bờ, dưới hồ, khắp tứ phía chưa đầy chớp mắt đã biến thành y như một cái chợ cháy vô cùng hỗn loạn.

Hiếu Trinh hoàng hậu đang ở trong nhà, được tin cấp báo, vội vàng chạy ra xem, lòng hoảng sợ đến cực điểm... May được cái nước sát bờ, phía dưới lại có bậc đá xây thành kè dài.

Ấy chính nhờ cái kè này, mà khi rớt xuống nước, hoàng đế đã bám cứng được một cục đá, vẫn thò được cái đầu và đôi vai lên, chỉ có phần dưới mình từ ngực trở xuống chìm hẳn trong nước mà thôi.

Bảy, tám tên thái giám nhất tề nhảy ùm xuống hồ như một lũ nhái luống cuống ghé vai công kênh hoàng đế lên bờ, mình ướt như chuột lột. Hoàng hậu bước quỳnh quỳnh trên bờ tay bắt chuồn chuồn, miệng há hốc, mặt xám ngoét lại, chẳng biết xám vì sợ hay vì giận.

Hàm Phong hoàng đế vừa được đưa lên bờ thì hoàng hậu đã hò hét ầm lên, bắt bọn thái giám khiêng ngay ngài vào một căn phòng xông hương thơm ngát gần đó để thay đổi áo quần, một mặt quát bảo mấy tên thái giám khác bắt ngay Ý quý phi tống vào Vĩnh Hạng nhốt lại để chịu tội.

Hàm Phong hoàng đế vốn ốm yếu lâu ngày, chưa được bình phục hẳn, nay lại bị một cơn hoảng, nào ướt nào lạnh, bất giác bệnh cũ phát lại dữ dội. Hiếu Trinh hoàng hậu suốt ngày đêm thuốc thang hầu hạ bên cạnh, chẳng được lúc nào thư thái tâm thần. Ôm một lèo mãi tới lúc sang thu, hoàng đế mới dần dần khỏe lại.

Vua và hậu thì như thế, Ý quý phi càng thiếu não hơn. Bình nhật nàng

hống hách vênh váo biết bao, thế mà nay đành khoanh tay ngồi nhà đá đã bốn, năm tháng trường, thử hỏi còn mong chài tìm lại được thời và thế của ngày nào? Lũ hoạt đầu cầu danh móc lợi đã từng khúm núm hầu hạ nàng bấy lâu nay, thấy nàng sa chân lỡ bước thất thế kẹt vận, đã chẳng những không chút động lòng từ tâm, trái lại còn nhờ gió bẻ măng, chết đuối đạp thêm.

Túc Thuận chống đối Ý quý phi từ lâu, Thuận ngầm thông với bọn cung nữ hầu hạ nàng, cố ý tới cáo mật với Hiếu Trinh hoàng hậu nói nàng ở Vĩnh Hạng suốt ngày oán giận hoàng thượng. Ghê gớm hơn nữa nàng còn dám dùng bùa chú Mãn Châu để thư ếm hoàng thượng nữa.

Hiếu Trinh hoàng hậu nghe xong vội tới Vĩnh Hạng gặp ý phi, hậu nói:

- Nàng hãy tạm thời yên tâm chờ đợi. Đợi ít hôm nữa hoàng thượng vui vẻ, ta sẽ giúp nàng cầu xin ân điển của ngài tha cho nàng ra.

Hậu chỉ nói ra có thế, vậy mà không hiểu tại sao cái chuyện trù ếm hoàng đế của Ý phi lọt đến tai Hàm Phong hoàng đế.

Ngài bất giác nổi cơn thịnh nộ. Khéo thay Túc Thuận lúc đó đứng cạnh. Ngài hỏi Túc Thuận:

- Ý trẫm muốn truất phế Lan quý phi cho nàng tự tận, Khanh nghĩ thế nào?

Thuận giật mình đánh thót một cái, vội quỳ xuống đất dập đầu tâu:

- Nô tài chẳng dám can dự vào việc trong cung cấm!

Câu chuyện này truyền tới tai Hiếu Trinh hoàng hậu. Hậu vội vàng chạy tới gặp hoàng đế, đem hết tâm lực biện hộ cho Ý quý phi. Hậu nói:

- Những chuyện đó bất quá chỉ là do bọn người ganh ghét nàng đặt điều phao nhảm đó thôi. Thần thiếp cũng thường khi tới gặp nàng thấy nàng tỏ ý hết sức cung thuận, tự biết lỗi mình và hối lỗi nhiều lắm, thần thiếp dám xin thay nàng cầu xin hoàng thượng ban cho ân điển tha tội cho nàng. Bị giam trong lãnh cung lúc nào cũng tưởng nhớ tới hoàng thượng. Nàng khóc lóc ngày đêm, tình cảnh thật là đáng thương hết sức.

Hàm Phong hoàng đế vừa nghe lời Hiếu Trinh hoàng hậu cầu xin ân



điên, vừa nghĩ tới việc ý quý phi sinh cho mình một mụn hoàng nam, nhất thời không thể bỏ danh hiệu Phi tử của nàng. Thế là con thịnh nộ của ngài dần dần tiêu đi lúc nào không biết. Hiếu Trinh hoàng hậu lại cứ ở bên cạnh cầu xin ân điển. Cuối cùng ngài nể mặt hoàng hậu đại xá cho Ý quý phi và truyền lệnh phóng thích nàng ra khỏi lãnh cung.

# HỒI 139 - VUA SỢ CHẠY ĐI NHIỆT HÀ

Lại nói Diệp Danh Thám gây chuyện rối rắm tại Quảng Đông, khiến các nước Tây phương liên quân đã đánh phá thành Quảng Châu lại còn điều động hải quân tiến bức Kinh, Tân (Bắc Kinh và Thiên Tân). Thanh triều phải phái hai đại thần Quế, Hoa tới giảng hoà, bồi thường cho họ đến bảy, tám trăm vạn lạng bạc mới hy vọng cuộc chiến tranh nguội đi được.

Trong hiệp ước giảng hoà có khoản nói rõ là sau khi thanh toán khoản tiền bồi thường thì Liên quân phải trả thành Quảng Châu lại cho Trung Quốc. Thế nhưng liên quân chiếm đóng Quảng Châu luôn tới nay đã hai trăm năm rồi mà vẫn ở lì, tuyệt nhiên chẳng có ý gì trao trả.

Sự kiện này làm cho một tay anh hùng yêu nước rất lấy làm giận, bấy lâu hậm hực trong lòng không lúc nào nguôi.

Tay anh hùng đó là viên đầu mục Đoàn luyện binh ở trấn Phật Sơn. Viên đầu mục nọ cho rằng chuyện tai vạ mất Quảng Châu đều là do tên lãnh sự nước Anh là Ba Hạ Lễ mà ra, khiến nỗi Trung Quốc phải chịu nhục quốc thể cắt đất bồi thường. Y bèn ra một cáo thị trong quảng đại quần chúng xin đem một ngàn lạng bạc tiền thưởng cho bất cứ ai chặt được cái đầu lâu của tên Ba Hạ Lễ.

Ba Hạ Lễ nghe được tin này giật nảy mình đánh thót một cái, mặt mày xám ngoét lại. Hồi đó công sứ nước Anh còn ở Thượng Hải. Lễ vội vàng đánh một điện tối khẩn lên Thượng Hải bẩm cáo việc này cho tên công sứ. Nhận được tin, tên công sứ Anh quốc nổi cơn thịnh nộ liền gửi văn thư cho Quế Lương yêu cầu tâu về triều cách chức tổng đốc Lương Quảng là Hoàng Tôn Hán, mặt khác buộc Lương phải giải tán ngay tổ chức Đoàn luyện.

Quế Lương chẳng biết làm cách nào chỉ đành một mặt trả lời tên công sứ Anh quốc, một mặt kiểm điểm lại điều ước tạm thời không thay đổi.

Bọn ngoại quốc thấy Lương không chịu thay đổi điều ước, cho rằng Lương không có chút nào thành ý giảng hoà; thế là tàu binh nước Anh có dịp kéo nhau vào Tràng Giang diễu võ dương oai, suốt một dọc từ Thượng Hải tới mãi Hán Khẩu. Bọn Pháp bắt chước tụi Anh cũng cho quân đi khắp nơi xông xáo khiêu khích. Đã phá phách quấy rối, cướp bóc hiếp đáp, tụi Pháp lại còn ngang nhiên cho bọn cố đạo đi khắp nơi xây cất nhà thờ đạo Thiên chúa. Bọn quan địa phương sợ quá, đâu có dám sò đến lòng chân mấy ông cố đạo, chớ đừng nói tới đem lý luật ra mà ngăn cản.

Nhưng giữa cái đám quan hèn ấy bỗng xuất hiện một vị Mã thân vương tên gọi Tăng Cách Lâm Bật không chịu hèn.

Ông thấy bọn ngoại quốc láo xược, ngang ngược, chẳng coi ai ra gì, chịu không nổi, bèn nổi cơn thịnh nộ, viết ngay một tờ sớ tâu lên đàn hặc viên tổng đốc Trục Lệ là Đàm Đình Tương, kết tội Tương không lưu ý gì tới việc tuần phòng sông bể, đồng thời đích thân sai người tới cửa bể Đại Cô, xây đắp pháo đài và chôn một hàng cọc gỗ rào chắn cửa bể lại. Chưa hết, muốn cho cẩn thận hơn, ông còn cho rèn những cái khoá sắt để khoá trái cả cửa sông lại.

Đến ngày hội nghị để thay đổi hiệp ước, binh thuyền các nước đều rầm rập kéo tới Thiên Tân. Bọn quan binh Trung Quốc đưa thư tới, buộc tất cả các binh thuyền ngoại quốc phải đổi hướng tới cửa Bắc Đường bỏ neo, chớ không được qua lại cửa Đại Cô.

Nhưng người Anh đâu có chịu, nhất định cho tàu chiến cứ việc xông vào cửa Đại Cô. Cửa Đại Cô đã bị xích sắt chằng kín lại khoá chặt.

Thế là người Anh khai hoả. Súng đại bác nổ ầm ầm, khoá xúc xích đứt tung, mười ba chiếc tiểu đĩnh chở nghệt lính liên tiếp xông vào, trên mũi cắm cờ hồng, khiêu chiến với pháo đài, chĩa họng súng bắn xối xả vào pháo đài, vào các trại bộ binh trên bờ.

Vừa xấp lại gần bờ, bọn lính Anh nhảy lên bờ xông tới cướp pháo đài; súng trên pháo đài lúc này buộc phải bắn trả. Mấy chiếc tiểu đĩnh trúng đạn chìm nghiêm; mặt khác bọn lính Anh xung kích trên bờ cũng bị quân nhà Thanh giết chết đến mấy trăm tên, ngoài ra còn bắt sống thêm một viên tướng Anh chỉ huy.

Cuộc ác chiến kéo dài thêm một lúc nữa. Quân Anh bị thảm bại, chỉ còn

lại có mỗi chiếc tiêu đỉnh, hoảng hốt chạy như bay ra mãi ngoài khơi. Những chiếc chiến thuyền lớn của Anh quốc, thấy quân mình đại bại, liền rút lui khỏi cửa Đại Cô kéo tới Lữ Thuận rồi Hải Sâm, quan sát địa hình địa vận rồi từ từ rút về hướng nam đi mất.

Nhân dân tỉnh Quảng Đông nghe nói người Anh đại bại, bèn vội vàng đóng tàu sửa thuyền, e rằng bọn "quý trắng" kéo lại báo thù, trong khi đó, bọn phú thương lại đi quyên tiền ba trăm vạn lạng, ngầm đưa tới cho người Anh, xin đừng gây chiến nữa.

Bọn công sứ Anh và Pháp chiếu hội với thông thương đại thần là Hà Chiết Thanh, tình nguyện giữ đúng điều ước tám năm. Thanh chỉ mong hai chữ "bình an", nhưng phải cái Hàm Phong hoàng đế tin nhiệm Tăng vương, nghe lời vương nên chẳng thèm trả lời bọn ngoại quốc về việc này, trái lại chỉ bảo Thanh cứ chiếu theo hoà ước thời Đạo Quang hoàng đế, còn truyền chỉ cho Thanh vẫn ở lại Thượng Hải để lo liệu việc nghị hoà, không được quay về bắc, ví thử có tàu binh bọn "quý trắng" chạy vào trọng sông thì thẳng tay tiêu diệt.

Mặt khác Tăng Cách Lâm bật huy động hơn một trăm vạn nhân công sửa sang lại cửa Bắc Đường. Về sau quả nhiên có kẻ chủ trương đưa quân địch vào cửa Bắc Đường, và leo lên bờ tại nơi đây. Hàm Phong hoàng đế lại hạ chỉ triệt thoái hết quân đội tại Bắc Đường, hàn lâm viện biên tu là Quách Tung Đào vội dâng sớ khuyên can nhà vua. Thân sĩ Bắc Đường là ngự sử Trần Hồng Dực cũng tâu xin chó có rút quân tại Bắc Đường. Nhưng Hàm Phong hoàng đế không nghe.

Chẳng mấy hôm, một đoàn tàu nhỏ chở đầy lính Anh và lính Pháp kéo tới cửa Bắc Đường, nhổ hết nhưng cái cọc gỗ để lấy đường sửa soạn tấn công. Tên tướng Anh Ngạch Nhĩ Kim, tên tướng Pháp Át La đem hơn một trăm chiếc tàu binh đánh thốc lên bờ. Lên được bờ rồi, chúng kéo đại bác lên bắt đầu khai hoả, tiếng nổ ầm ầm. Quân Tàu hoảng hốt chẳng dám lộ mặt ra, chỉ cho người tới trại quân ngoại quốc báo tới Bắc Kinh trao đổi điều ước nghị hoà.

Bọn ngoại quốc đến lúc này lâm vào tình trạng cuội hổ khó xuống, đòi nào chiều theo. Chúng bất chấp lời đề nghị của bọn Thanh, tức tốc huy động một vạn tám ngàn Liên quân từ Bắc Đường đánh thốc vào nội địa. Vô phúc cho Liên quân gặp đúng lúc nước thủy triều rút xuống, khiến các chiến thuyền nằm phơi vườn trên bãi sinh. Chúng sợ quân Thanh

giáp công từ hai bên bờ liền treo cờ trắng bay phất phới giả bộ cầu hoà. Quả nhiên quân Thanh thấy cờ trắng không dám tấn công thực.

Nước thuỷ triều lại dâng lên ồ ạt. Những chiếc tàu Liên quân này xuất kỳ bất ý xông vào bờ đổ bộ; tiếng súng nổ âm âm không ngớt. Quân Thanh bị đột kích, hốt hoảng bỏ chạy tán loạn. Một vạn tám ngàn Liên quân kéo thẳng tới vùng Tân Hà.

Tăng vương chỉ huy ba ngàn quân tinh nhuệ kéo tới để chống cự. Nhưng đại bác của quân ngoại quốc quả lợi hại thật. Tiếng nổ ì ầm, đạn bay vun vút... Một trận xung kích vô cùng ác liệt xảy ra. Đáng thương thay cho ba ngàn quân tinh nhuệ của Tăng vương chết sạch, chỉ còn sống sót có bảy mống.

Tân Hà bị chiếm, Đại Cô trở nên nguy ngập. Hàm Phong hoàng đế vội sai đại học sĩ Thuy Lân đem quân Bát Kỳ từ kinh đô ra Thông Châu phòng thủ.

Quả nhiên Liên quân sau khi đại thắng kéo tới bức Đại Cô nhè trúng pháo đài ở ngạn bắc trước. Đạn đại bác bay lên bờ vô phúc trúng ngay vào kho thuốc súng của quân Thanh.

Một tiếng nổ long trời lở đất, xé tan cả một bầu trời đầy mây hôm đó. Rồi trong nháy mắt, ngọn lửa bốc lên cao muôn trượng.

Khói đen toả ra khắp bốn phía, cả một toà pháo đài rộng lớn bị thần hoá ngẫu nhiên chẳng đầy một buổi, chỉ còn trơ lại mấy bức tường đất lộn gạch cháy xém chên vênh. Quân lính chết chẳng biết bao nhiêu, chỉ cần biết hôm đó, đề đốc Lạc Thiện đã bị cháy cùng queo trong đồng thuốc pháo như con bò thui.

Tăng vương lúc đó đóng quân tại nam ngạn thấy cơ nguy khủng khiếp như vậy vội lui quân về Thông Châu, cắm tại vịnh Trương Gia. Vương thấy Thiên Tân xem chừng khó giữ, vội cho chạy văn thư cáo cấp về kinh như bướm bướm.

Hàm Phong hoàng đế xem số giạt mình thon thót, lòng nóng như lửa đốt, bất giác bệnh cũ lại tái phát. Ngài chỉ còn có một cách sai Quế Lương tới Thiên Tân đề nghị hoà.

Quế Lương tống đạt dấy chiếu hội tới dinh công sứ Anh. Viên công sứ Anh hồi thư cho Lương biết, phải tăng thêm khoản bồi thường mở cửa

Thiên Tân cho người ngoại quốc vào buôn bán. Còn, một điều nữa là phải để cho quân ngoại quốc kéo tới Bắc Kinh để trao đổi điều ước.

Hàm Phong hoàng đế trong lúc bệnh hoạn tính tình hết sức khó chịu. Ngài nghe nói bọn quý trắng muốn kéo binh vào kinh, hơn nữa tên sứ thần nghị hoà lại là tên Ba Hạ Lễ ngày nọ, thì tức bực khôn tả liền hạ chỉ cự tuyệt thẳng tay.

Hàm Phong hoàng đế nghe lời Hiếu Trinh hoàng hậu cho người cấp tốc về Hà Nam triệu hồi ngay Bảo Thắng về kinh và hạ lệnh đem một vạn cấm binh tới Thông Châu giao chiến với quân giặc, mặt khác, truyền cho Di thân vương Tải Viên mở một bữa tiệc cho mời bọn công sứ Anh Pháp tới dự.

Rượu được mấy tuần, Viên đưa ra việc nghị hoà. Ba Hạ Lễ lớn tiếng đáp:

- Nếu muốn nghị hoà mà không cho gặp mặt hoàng đế Trung Quốc thì nhất định không được. Ngoài ra, Thanh triều phải để cho mỗi nước đem hai ngàn quân kéo vào Bắc Kinh, lúc đó mới khai hội.

Điều kiện gay cấn như vậy thử hỏi Tải Viên làm sao mà chấp nhận được, đành phải trả lời là hỏi ý kiến triều đình lại rồi mới trả lời dứt khoát được.

Ba Hạ Lễ thấy Di thân vương không tự quyết được vấn đề, từ đó không thèm nói năng gì nữa, mặc cho vương cười nói lấy lòng chi cũng mặc kệ, nhắm mắt giả ngáy khò khò trên giường. Tải Viên cụt hứng, chẳng còn cách gì hơn, đành lui thủi ra về như chó cụt đuôi.

Qua ngày hôm sau, quân tình phi báo về. Kinh càng vô cùng nguy ngập: quân của Bảo Thắng ở Thông Châu đại bại, quân của Tăng Thụy cũng thua lớn. Tướng Anh Ngạch Nhĩ Kim chỉ huy quân quý trắng đang ùn ùn kéo vào kinh thành.

Toàn thể thành Bắc Kinh được tin động trời này chỉ trong nháy mắt đã biến thành nội nước sôi. Đại học sĩ Đoàn Hoa cùng thượng thư Túc Thuận thấy tình thế quá nguy quá gấp, đang đêm vội chạy vào vườn Viên Minh xin bệ kiến hoàng đế.

Hàm Phong hoàng đế lúc này bệnh tình đã nặng lắm. Bên cạnh ngài có Hiếu Trinh hoàng hậu lo lắng nâng giắc. Trong phòng bên có Ý quý phi

lo liệu thuốc thang.

Bỗng có tin Đuan Hoa và Túc Thuận xin vào bệ kiến. Hoàng đế nằm trên giường bệnh liệu rằng việc lớn bên ngoài có phần chẳng lành, mặt bỗng trắng bệch ra như tuyết, tay chân run lên bần bật.

Hiếu Trinh hoàng hậu một mặt truyền gọi ngự y vào xem mạch hốt thuốc, một mặt cho hai vị đại thần vào gặp long sàng hỏi chuyện.

Túc Thuận liền đem hết tình hình chiến sự bên ngoài kể lại đầy đủ và tâu tiếp:

- Hiện nay thế giặc quá mạnh: hoàng thượng vốn thân vạn thắng, nên sớm liệu xuất thủ, tới một chỗ an toàn nhất mới nên.

Hàm Phong hoàng đế, cất tiếng run run bảo:

- Hiện nay trời còn tối, Trẫm lại bệnh, thân thể hết sức mỏi mệt, chạy tới đâu bây giờ được?

Thế là cả bọn quay lại bàn tính một hồi. Cuối cùng Hiếu Trinh hoàng hậu quyết đoán việc này lên tiếng:

- Chi bằng bọn ta kéo đi Nhiệt Hà!

Hàm Phong hoàng đế nghe xong cũng gật đầu cho là phải.

Bọn ngự y lúc này cũng còn ngồi nơi đây, liền chạy lại tâu xin hoàng thượng uống máu hươu để tinh thần thêm sáng khoái hơn, khí lực mạnh mẽ hơn.

Thế là mấy tên thái giám vội chạy ra ngoài đi tìm hai con hươu chọc huyết lấy máu đem tới, hơi nóng còn bốc lên nghi ngút.

# HỒI 140 - ĐỐT CHÁY VƯỜN VIÊN MINH

Hàm Phong hoàng đế tiếp chén huyết uống một hơi cạn, quả nhiên thấy trong mình lập tức khỏe mạnh hẳn lên, tinh thần cũng hăng hái hơn. Ngài bèn truyền dụ cho Cung thân vương ở lại giữ kinh sư, mặt khác sai Túc Thuận thống lĩnh quân ngự lâm bảo vệ Hoàng gia lên hành cung Nhiệt Hà, còn Đao Hoa thì lo liệu mọi việc ở trong vườn Viên Minh.

Tin này vừa quyết xong thì truyền vội ra ngoài. Vườn Viên Minh đang yên tĩnh bỗng trở thành sôi động chưa từng thấy. Nào ngựa hí nào lừa chạy, nào oanh la nào én kêu, tất cả vùng lên như một tổ ong vỡ.

Hàm Phong hoàng đế đến lúc này cũng chẳng còn lo được gì nhiều. Ngài chỉ còn biết gượng bước ra sân, lật đật mãi mới lên được cái xe che lọng vàng đậu trong vườn.

Túc Thuận vội chạy ra mở cửa vườn cho xe ra. Bốn chiếc xe đã chuẩn bị sẵn sàng, trong trái một chiếc chiếu lác. Chiếc xe đầu do Hiếu Trinh hoàng hậu ngồi, tay bế hoàng tử Đái Thuận. Còn ba chiếc xe kia thì bọn phi tần tranh nhau leo lên, ngồi chen chúc như nêm cối, đến nỗi mỗi cái phải chứa đến năm, sáu cô, vẫn chưa hết, khiến cô nào cô nấy bại cả đít, tê cả vai mà cứ phải chịu đựng. Nhưng kẻ đáng thương nhất có lẽ là Ý quý phi. Bình nhật trong cung cấm vàng son lộng lẫy, nàng được sung sướng như thế nào, mềm ấm nệm êm như thế nào, vậy mà nay đêm khuya khoát phải bỏ vườn trốn chạy, chịu đựng hết mọi gian lao khổ cực. Người ta đã thấy nàng rên rỉ âm thầm, giọt lệ tầm tã trong chéo khăn.

Bọn được ngồi xe quả đã là phúc lắm, còn một đám đông phi tần không có xe, đành phải lê bước theo, kẻ khóc người mếu, lẻo đẻo thành một cái đuôi dài mò dần trong đêm tối. Trong số này, cũng có năm ba cô, lâu nay đối tốt với bọn thái giám, đến lúc không đi được, nhờ chúng công cho từng chặng đường. Rồi đi dọc đường may thay muốn được mấy cái xe bò, cho cả bọn leo lên đây, nghe cút kít, ục ịch cùng cả đường.



Ý quý phi trải qua một đêm hãi hùng ngoài sương gió trong chiếc xe bánh lăn lọc cọc trên con đường gồ ghề khi hất lên, lúc nhồi xuống, khiến tóc tai nàng đã bù lại bù thêm, trán đã dơ dáy còn bị chạm vào thùng xe sung húp. Nàng xúc động can tràng; thương tâm quá, bất giác nàng khóc lên hu hu. Tình cảm đã thê lương, tiếng khóc của nàng chen lẫn những tiếng nức nở rền rĩ của bọn phi tần bên cạnh còn làm tăng thêm nỗi niềm sầu thảm cho một ông vua mắc bệnh nặng chạy loạn.

Trời bắt đầu sáng, Ý quý phi thấy Túc Thuận đuổi tới một đàn lừa ngựa, và đã đến sát bên cạnh xe. Đến lúc này, nàng chẳng còn e dè gì nữa, vội tháo bức rèm xe, lớn tiếng gọi:

- Lục gia! Lục gia! Xe tôi hỏng rồi. Nhờ Lục gia thay giúp cho tôi một cỗ xe khác được không?

Lời nói còn chưa dứt, mắt nàng đã thấy rung đôi dòng lệ. Thuận giữa lúc xua vội đàn lừa ngựa tiến gấp lên trước đuổi kịp hoàng đế, bỗng nghe Ý quý phi gọi, liền quay lại đáp:

- Giữa đường giữa sá, còn tìm đâu ra xe tốt nữa chứ? Ta cố đi tới phía trước, nghỉ một lát đỡ mệt rồi hãy hay!

Vừa nói xong, Thuận đã ra roi cho ngựa vọt lên. Quả nhiên có một thị trấn thật! Đoàn người ngựa dừng lại nghỉ mệt.

Ý quý phi nhìn quanh bốn phía, không thấy Túc Thuận liền hỏi tên thái giám ngồi cạnh, mới biết Thuận đang tâu trình mọi việc trước mặt hoàng đế. Đợi cho Thuận tâu xong, nàng lết tới bảo Thuận cố tìm cho mình một cỗ xe. Nhưng Thuận nghe xong lắc đầu quây quật bảo:

- Bà có biết lúc này là lúc nào không? Tôi làm gì còn thì giờ để làm những việc đó cho bà nữa chứ!

Qua ngày hôm sau, Ý quý phi lại gặp Túc Thuận. Nàng không còn đủ sức để chống nổi cảnh vất vả khổ cực trên chiếc xe ọp ẹp long bánh mất đỉnh này được nữa. Miệng vừa khóc vừa xin Thuận thay cho chiếc xe. Thuận nghe xong, mặt bỗng sa sầm, nghiêm giọng nói:

- Lúc này là lúc anh em chạy loạn, chứ đâu phải ngày thường. Giữa lúc thâm sơn cùng cốc này, mượn xe tốt đâu được mà mong. Xin quý phi an phận mình là hơn. Còn được ngồi trong một cỗ xe hỏng lúc này, kể cũng

là may lắm rồi đó! Quý phi không thấy bên cạnh đường còn thiếu gì quý nhân, cung nữ bỏ chạy theo xe, miệng mếu lệ rơi đó sao? Trong chiếc xe hồng, quý phi đã thấy các phi tần đều chịu một tình cảnh đó sao? Không một ai đòi xe mới cả, chỉ duy mình quý phi là hạng người gì mà dám đòi sướng hơn hết cả mọi người?

Mai mĩa mấy câu xong, Túc Thuận lại quất ngựa đánh trót một cái, cho ngựa nhảy vọt lên trước. Ý quý phi chẳng biết cách nào hơn, chỉ còn nước nghiên răng trợn mắt chửi thề:

- Tên gian tặc cả gan thật! Chỉ vài hôm nữa mi sẽ biết tay ta.

Ít hôm sau đoàn người nào hoàng đế, hoàng hậu nào phi tần hoàng tử, cung nhân đã tới được Nhiệt Hà vào trú tại hành cung. Hàm Phong hoàng đế một mặt truyền dụ cho Cung thân vương mở cuộc nghị hoà với bọn tướng soái Liên quân càng sớm càng tốt, mặt khác vẫn hạ lệnh cho hai lộ quân của Tăng và Thuy cố thủ các nơi hải khẩu.

Đối với tên tướng giặc Ba Hạ Lễ, không còn có ai có thể ghét hơn Tăng vương. Bởi vậy Tăng vương nghĩ mãi mới ra một kế sách hòng diệt tên quý trắng này. Vương cho đặt một bữa tiệc mời Lễ tới dinh, rồi hô phục binh bắt Lễ giam vào tu xa, đưa tấp về kinh nhốt kỹ.

Viên công sứ Anh thấy mất Ba Hạ Lễ, lòng vô cùng tức giận, buộc Cung thân vương phải trả gấp. Mặt khác, Bảo Thăng cũng truyền hịch khắp miền Giang Nam gọi quân binh chiến đấu cần vương.

Chỉ ít hôm sau tướng bộ hạ của Tăng vương là Bào Siêu, tướng bộ hạ của Viên tướng quân là Trương Thăng đồng thời cả Đoàn luyện tỉnh An Huy là Miêu Bái Lâm đều rầm rập kéo binh về kinh để ứng phó với tình thế.

Bọn ngoại quốc thấy quân Thanh kéo về quá nhiều, cũng lấy làm ngại, đành chịu chiếu hội với Cung vương, yêu cầu vương trao trả Ba Hạ Lễ trong ba ngày. Nhưng vương không chịu, vương buộc quân Anh Pháp phải lui quân về Thiên Tân trước đã, rồi sau đó mới mở cuộc hoà hội.

Viên công sứ Anh không trả lời yêu sách này. Cung vương chẳng biết cách nào hơn, bèn cho người lên hành cung tại Nhiệt Hà, tâu với Hàm Phong hoàng đế, nói rằng ngoại nhân hết sức cường mạnh ngoan cố.

Hàm Phong hoàng đế thân thể vốn bệnh hoạn lâu ngày, lại thêm cảnh

chạy loạn, ngày đêm trúng phải phong hàn, bởi thế khi tới Nhiệt Hà bệnh tình của ngài càng thêm trầm trọng.

Muốn bảo toàn sức khỏe cho hoàng đế, Hiếu Trinh hoàng hậu gác hết mọi chuyện bên ngoài, nào chuyện loạn tặc dài, chuyện bọn cướp bể thổ phỉ, nào chuyện Liên quân đang bức bách kinh thành. Mọi việc đại sự đều do Cung thân vương tiện nghi hành sự tại kinh đô, còn những việc nhỏ thì đích thân bà phải tự coi lấy các bản sổ hằng ngày để giải quyết, cùng với hai vị đại thần là Đoan Hoa và Túc Thuận. Nhân Ý quý phi giải quyết công việc có vẻ lạ lùng sáng suốt, khẩu tài, chữ viết lại lạ và tốt, hoàng hậu bèn cùng gọi nàng tới, giúp một tay để lo việc triều chính. Nhiều khi gặp những chuyện khó khăn nghi ngại, Ý quý phi một lời quyết đoán. Nhờ thế mà Hàm Phong hoàng đế mới được tiêu điều tự tại, tĩnh tâm điều dưỡng.

Bọn ngự y cũng theo hoàng đế tới đây, hằng ngày chẩn mạch hết thuốc. Mấy trăm con hươu nuôi trong vườn Viên Minh trước đây nay cũng cho đưa lên đây hết.

Hằng ngày Hàm Phong hoàng đế đều có uống máu hươu, nhờ đó thân thể ngài ngày một kháng kiện, mặt mũi sáng sủa tươi tắn hơn xưa nhiều. Bên cạnh ngài có viên thái giám An Đắc Hải phục thị hằng ngày không rời bước. Nhiều hôm Hải còn đưa hoàng đế đi khắp đó đây trong hành cung du ngoạn nữa.

Hành cung Nhiệt Hà tuy toạ lạc miền Bắc xa xôi hoang lương cô tịch nhưng từ đời Càn Long, Gia Khánh đã được sửa sang xây cất lại, cũng có đủ nào đào liễu cỏ hoa, nào yến oanh đua hát líu lo. Hàm Phong hoàng đế thấy phong cảnh cũng nhiều chỗ nên thơ, bỗng sinh lòng cảm khái, ngài nhớ lại cái cảnh huy hoắc tại vườn Viên Minh, biết bao phong lưu khoáng đạt. Thế mà nay chỉ còn thấy có một khu vườn trống hoang lương, tuy còn có liễu xanh đào thắm, nhưng hương phấn ba cung sáu viện nay còn đâu. Cảnh xuân càng tươi mát, lòng tưởng nhớ của ngài càng mênh mang vô tận...

Hiếu Trinh hoàng hậu đã có chủ ý, nhất thiết việc triều đình đều không được cho hoàng đế hay biết, trong khi đó, sai bọn thái giám An Đắc Hải đem hết sức hầu hạ để ngài được rỗi rảnh tâm tư chóng khỏi bệnh. Ngay đến bà cũng vậy, bà thường tránh mặt hoàng đế không để cho ngài thấy mặt, sợ ngài kích động tình dục, có hại đến thân thể. Bà còn

hạ lệnh cấm cả Ý quý phi và bọn phi tần không được tới gần ngài, e rằng ngài nhìn thấy bọn này, lại nhớ tới cảnh xưa khi ở trong vườn Viên Minh mà động lòng bi thương buồn bã, rồi có thể lại triệu hạnh một đôi cô, gây tai hại cho sức khỏe của ngài.

Nhưng hoàng đế sống tại hành cung càng ngày càng mạnh, dưỡng bệnh lâu ngày chẳng có việc gì làm, nên buồn, nhiều lúc vào ra mà thở vắn than dài. An Đắc Hải biết rõ tâm tư của ngài hơn ai hết, bèn chạy ra ngoài hành cung, lén gọi vài con mặt phấn môi son vào hầu hạ đấm bóp.

Quả thật thần diệu! Bởi vì từ hôm đó hoàng đế không còn buồn nữa, ngài vui ngay lên được. Trong đời hoàng đế, ngài có bao giờ ngủ với gái mà phải lén lút đâu, ấy thế mà nay ngài phải giấu giếm thậm thụt mới dám chơi. Ở đời có cái kỳ là cái chơi càng vụng trộm lén lút thì bọn làng chơi lại cảm thấy thú vị. Trường hợp này cũng chính là trường hợp hi hữu tại Nhiệt Hà của Hàm Phong.

Chơi đã đến lúc quen mùi, ngài cảm thấy trong hành cung chơi không đã, thế là ngài nổi hứng bảo An Đắc Hải lén đưa từ ngoài vào mấy đứa nhà thổ lậu cho ngài nếm của lạ.

Nhiệt Hà vốn là nơi tứ chiếng lớn rộng xài sang, thiếu gì bọn khách thương từ quan ngoại qua lại, do đó làm sao tránh khỏi rải rác đó đây năm ba cái tổ quý của đám chị em ta. Thế rồi từ lúc hoàng đế xuất hạnh, văn võ bá quan cũng theo ra. Nhiệt Hà bỗng trở thành một nơi thị tứ phồn hoa vô cùng náo nhiệt.

Bọn quan lại văn võ chạy theo vua phò giá nhất thời, đâu có mang theo được bà xã bởi thế nhiều ông đã hỏi thăm nhau tới đó, mấy mụ đầu lúc này xem ra lên chân ra phết. Hèn cho bọn hèn, sang cho bọn sang, đó là quy luật của làng chơi.

Do đó trong đám chị em bình dân, người ta đã thấy xuất hiện gần đây một loại đĩ thượng hạng đang tung câu giật mấy ông lớn xa bà xã. Đây chính là đám chị em đánh hơi tiền từ Thiên Tân, Bắc Kinh chạy lên.

Chính ở mấy cái tổ quý hạng sang này, Hàm Phong hoàng đế thường lui tới biểu diễn cái trò phong lưu mã thượng vốn có từ nhỏ trong cung cấm! Hàm Phong hoàng đế ốm yếu đã từ lâu, thân thể tuy nói là bình phục chứ thực chưa phải khỏe mạnh hoàn toàn. Ấy thế mà nay ngài thả

cửa ngày đêm ăn chơi trác táng cho nên chẳng bao lâu thân thể ngài lại bắt đầu còm cõi, đôi vai ngài xẹp lại, xương sống ngài gồ lên, hình như hơi sức ngài đã xuất hết tự bao giờ.

Mùa thu sang, heo may đã bắt đầu len đến. Hàm Phong hoàng đế bỗng thổ huyết ra đầy nhà. Hiếu Trinh hoàng hậu cũng như văn võ bá quan khắp triều hoảng hồn bạt vía, chẳng biết đường nào mà lần, chỉ còn cách gọi ngự y vào bắt mạch hốt thuốc, lo lắng điều trị mà thôi.

Nhờ thuốc tốt, chứng thổ huyết ở ngài đã hết nhưng thân thể ngài gầy còm ngày một trông thấy. Chính Hàm Phong hoàng đế cũng tự biết mình vô dụng rồi, cho nên ngài cho truyền Hiếu Trinh hoàng hậu và Quý phi tới bên giường ngày đêm hầu hạ bầu bạn. Ngài cũng hỏi tình hình chiến sự của Liên quân Anh Pháp ra sao. Hiếu Trinh hoàng hậu lúc đầu khuyên ngài bắt tất nhọc lòng tìm hiểu mà chỉ cần ngày đêm lo dưỡng bệnh, nhưng phiền nỗi ngài cứ khăng khăng một mực muốn biết, bắt đem các bản số tấu về cho xem.

Hiếu Trinh hoàng hậu không còn cách gì cản ngăn được nữa, bèn đưa cho ngài xem cả một tập số dày cộm về vụ này. Ý quý phi có nhiệm vụ ngồi ngay trước giường bệnh lớn tiếng đọc lên cho ngài nghe. Lúc đó ngài mới chợt biết Cung thân vương đã hội thương với sứ thần các nước, đổi nơi hội nghị sang Thông Châu, nhưng bọn quý tử ngoại quốc không thềm trả lời.

Hàm Phong hoàng đế liền hạ nghiêm dụ xuống dặn Cung thân vương không được làm gì mất thể diện triều đình. Do đó Cung thân vương không dám liều lĩnh nghị hoà. Thế là hai bên giằng co mãi không đi tới quyết định nào. Liên quân Anh Pháp nổi khùng lên, lập tức xông vào tấn công Hải Định.

Cấm vệ quân canh gác hai bên tả hữu hoàng cung thấy bọn lính ngoại quốc xông vào, hoảng hồn bạt vía vội vàng bỏ chạy tán loạn. Cung thân vương thấy lính chạy hết ráo, chỉ còn trơ lại có mỗi một mình, không còn có cách gì đứng vững được, vội chạy ra ngoài cửa Quảng Ninh, rồi chui tọt vào điểm Tràng Tân trốn biệt.

Thụy Lân lúc đó bí quá đành phải xuất đầu lộ diện. Lân cho gọi bộ quân tổng thống là Văn Tường thảo luật, cuối cùng quyết định đem thả tên sứ Anh Ba Hạ Lễ ra. Lân và Tường không ngờ sự thả tên Lễ này ra gây lại hậu quả vô cùng tai hại.

Số là Lễ bị nhà Thanh giam giữ trong lao, nay được ra lấy làm tức, lại xấu hổ nữa, nên chạy lên tới vườn Viên Minh đốt một mồi lửa, lửa lan rộng nhà cháy cửa xém, mù mịt cả một góc trời.

Ngự lâm quân lúc này đã bỏ trốn hết chẳng còn lấy một tên. Trong vườn bọn thái giám thấy hoàng đế đã chạy cũng tan đi hết, kẻ thì về nhà, kẻ thì bỏ đi biệt tích, chỉ còn lại có mấy bà già ốm, không lết đi được mới ở lại. Như vậy thì thử hỏi còn có ai để mà ngăn được ngọn lửa này nữa.

Hôm đó gió tây lại thổi mạnh. Trong vườn lâu đài xây cất hết tầng nọ đến tầng kia, chỉ trong nháy mắt đã bắt lửa cháy lên ngùn ngụt. Đứng từ xa kinh thành, người ta cũng thấy được ngọn lửa cột khói. Một đám khói rộng lớn như một đám mây hồng càng ngày càng lan mãi ra tận chân trời.

Thật đáng tiếc cho một khu vườn rộng bao la bát ngát, nào cung điện, lâu đài, nhà cửa, vườn hoa, vàng ngọc, châu báu, tất cả lúc này chỉ còn là những miếng mồi ngon của thần lửa. Vườn Viên Minh cháy suốt ba ngày ba đêm, cháy luôn một hơi, cháy tàn hoại sạch, chỉ còn lại có mấy bức tường trơ trọi đen thui.

Vườn Viên Minh bị cháy đáng tiếc thật, nhưng đối với độc giả có lẽ của quý đáng tiếc và cần biết phải là Tứ Xuân đã từng tô điểm cho vườn này thêm đẹp chuỗi ngày qua.

Ta hãy kể trước hết Mẫu Đơn Xuân. Nàng nghe nói gái Hán trong cung cấm bị Lan quý phi bắt trói đập chết khá nhiều, liền tìm cách trốn ra khỏi vườn.

Nàng vốn biết gái Hán với kỳ nữ (tức gái Mãn) ăn mặc có khác, rất dễ nhận, cho nên bắt chước ăn mặc theo lối kỳ nữ, để lỡ khi cần dùng đến. Dự phòng như vậy, nàng theo bọn Kỳ nữ bắt chước từ cách chải đầu búi tóc cho đến các cách thức chào hỏi lễ nghi. Nàng mình mặc quần áo Kỳ nữ chân đi giày đế phấn, má trát phấn dày, môi thoa son đỏ chót, trông chẳng khác một Kỳ nữ chút nào.

Nàng đối với bọn thái giám và cung nữ rất tốt. Bởi thế hôm hoàng đế hối hả bỏ vườn chạy ra ngoài, bọn thái giám đã vội phi báo cho nàng hay. Thế là Mẫu Đơn Xuân vội cải trang thành Kỳ nữ. Đã từ lâu nàng

dành dụm được ít tiền nên có chút vốn. Nàng liền lên tới Thiên Tân, mua vé tàu thủy thẳng đến Tô Châu, về nhà.

Mẹ nàng vẫn còn sống tại quê nhà. Ít lâu sau mẹ nàng đứng lên làm mối cho con gái lấy một anh chàng thư sinh đọc sách. Từ đó hai vợ chồng Mẫu Đơn Xuân tự do tự tại an hưởng cái cảnh gia đình tới mãi già!

# HỒI 141 - HỒNG NHAN ĐA BẠC MỆNH

Vườn viên Minh bị Ba Hạ Lễ đốt cháy rụi... Trong số Tứ xuân, ta có thể nói Mẫu Đơn Xuân là người tốt phúc nhất như hồi trên đã kể. Còn ba nàng Xuân kia, cuộc đời ra sao?

Trước hết ta kể Hải Đường Xuân. Hải Đường Xuân từ khi bị đưa vào cung, tưởng nhớ đến người yêu cũ là Kim Cung Thiềm ngày đêm không dứt, nhiều khi quên cả ngủ, bỏ cả ăn.

Hàm Phong hoàng đế quả đã đem hết lòng sủng ái đối với nàng nhưng mỗi tình vương giả đó đã không an ủi được tâm hồn của một con người chỉ sống được nhờ tình. Bởi thế chưa đầy một năm trong cung vàng điện ngọc, nàng quá buồn rầu mà chết. Dù trong tam cung lục viện có hàng ngàn người đẹp nhưng cái chết của Hải Đường Xuân quả đã để lại cho Hàm Phong hoàng đế một nỗi buồn thấm thía.

Đến nàng Xuân thứ ba: đó là Hạnh Hoa Xuân. Có thể nói rằng Hạnh Hoa Xuân là người đã được hoàng đế cưng yêu lâu nhất và cũng nhờ đó dành dụm được nhiều tiền hơn cả mọi người. Tuy giàu nhất nhưng nàng lại cô độc nhất. Trong cung nàng chẳng giao du với một ai. Bất luận kẻ nào, hễ có ý nhờ nàng tâu giùm hoàng đế, y như phải có tiền mới được không tiền là không xong. Do đó, trong cung không ai là không giận ghét nàng.

Số tiền dành dụm của Hạnh Hoa Xuân càng ngày càng nhiều. Nàng đã có tới hai mươi vạn lạng bạc. Nàng gọi ra ngoài nhờ bà chủ mẫu cho vay lãi kiếm lời, món thì năm vạn, món thì ba vạn. Tiền lời thu được, nàng đều đưa cho tên thái giám tổng quản, đem gọi lấy lãi. Đó mới là tiền. Hạnh Hoa Xuân còn có nhiều vàng nữa. Số vàng của nàng lúc đó đã tính được đến hai ba ngàn lạng. Ngoài bạc vàng ra, nàng còn thiếu gì hoa tai vành cánh bằng châu bằng ngọc. Giàu, ai cũng muốn và cứ tưởng hễ giàu là ai cũng phải luôn cúi mình. Hạnh Hoa Xuân đã lâm ở điểm này. Nàng có tiền, nhưng lại vừa keo kiệt, vừa bất cận nhân tình,



thành thử chẳng ai thềm lui tới giúp đỡ

Ấy chính vì thế mà hôm loạn ly giặc giã, bọn cung nữ thái giám ai lo phận nấy, tìm đường trốn chạy, dù có biết cũng mặc kệ, chẳng thềm báo cho nàng hay. Sáng sớm tinh sương, nàng thức dậy thì có ngò đầu hoàng đế đã ra đi, mọi vật xáo trộn không còn có thể hiểu nổi nữa.

Nàng giật mình hoảng sợ, và cũng lo cuốn gói theo. Nhưng lúc sắp lên đường nàng thấy một đám cung nữ, thái giám già hù hù hổ hổ xông vào phòng, rồi một tiếng gào lên, tất cả đều động thủ. Trước hết, chúng thắt cổ cho nàng chết, mắt không kịp nhắm, miệng không kịp ngáp, chỉ há ra được mấy tiếng ặc ặc! Làm cái việc giết người xong, chúng làm thêm cái việc cướp của! Bao nhiêu vàng ngọc châu báu của nàng, vợ vét hết ráo. Thật đáng thương cho một kiếp đào hoa xinh đẹp như mộng, mà thầy ma nằm quanh queo trên giường không chôn cất, để mãi cho đến rữa đến nát, ruồi bọ mang đi.

Số kiếp Hạnh Hoa Xuân đã thế, thì số kiếp Đà La Xuân cũng chẳng hơn gì. Nàng sống dưới một cái am nhỏ, lễ Phật, ăn trường chay, hoàn toàn trong trắng, không bận chút hồng trần. Người trong cung ai thấy nàng cũng lấy làm thương xót.

Ấy cũng nhờ vậy nên khi hoàng đế đã bỏ chạy lên Nhiệt Hà, nàng được viên tổng quản thái giám ngầm tới báo tin cho hay.

Từ khi bước chân vào cung. Đà La Xuân đã coi cái chết như vô nghĩa, bởi thế, khi nghe viên thái giám báo tin, nàng chẳng hề hoảng sợ, vẫn thản nhiên tụng kinh niệm Phật, gõ mõ điểm chuông. Bọn cung nhân và thái giám đã đi hết, nàng bỗng lại thấy một tên tiểu thái giám tới khuyên nàng nên chạy ra khỏi vườn, còn nói thêm cho nàng biết trong vườn chẳng còn ai tra xét, có thể yên tâm mà đi thẳng về nhà.

Đà La Xuân nghe nói có thể về nhà được, bỗng thấy xúc động, lòng nhớ cố hương dâng lên ào ạt. Thế là nàng gói ghém chút ít đồ đạc quần áo, theo gót tên tiểu thái giám ra khỏi am. Nàng bước qua từng khu vườn này tới dãy nhà khác, chỗ nào cũng vắng lặng quạnh hiu, khiến lòng càng thêm ảo não.

Nàng nghĩ thân phận mình: mẹ nàng thì đã vì thương nàng mà chết tại trong cung, còn nhà thì chẳng có mà về. Lúc này nàng mới cảm thấy mình bạc phận, nếu có ra khỏi vườn thử hỏi rồi đi đâu nương nhờ qua

ngày đoạn tháng!

Nàng suy nghĩ vẩn vơ như vậy một lát rồi bỗng quyết định với một ý định liều lĩnh trong trí. Giữa lúc quyết định này chân nàng cũng vừa bước tới cây cầu Vạn Phương. Tên tiểu thái giám vô tình cứ lệ làng bước tới phía trước. Nàng nhân lúc xuất kỳ bất ý, nhón đôi gót ngọc lao mình xuống đáy hồ dưới cầu. Một tiếng bùm vang lên trong cảnh tĩnh mịch của một khu nhà hoang vắng lặng, mặt hồ vừa bị xao động nay lại đã khép lại và phẳng lì như một tấm thảm xanh. Thế là một cánh hoa xinh tươi thơm ngát chỉ trong nháy mắt đã trở thành héo hon tàn úa.

Trong vườn lúc này càng thê lương ghê rợn hơn, không một bóng người, không một luồng sinh khí, hoa chỉ thấy chập chờn vài cành cây khô trong đám cỏ rậm như những bóng ma.

Tên tiểu thái giám từ xa nghe một tiếng ùm trên mặt hồ, vội quay lại không còn thấy Đà La Xuân, biết đã xảy ra chuyện chẳng lành. Hắn vội quay lại, nhưng nàng đã gieo ngọc trầm châu biết nơi đâu mà tìm. Hắn chỉ còn biết nhìn vào mặt hồ mà bật lên tiếng nấc để tiễn đưa hồn của một cành hoa tuyệt thế nhưng bạc mệnh từ lúc mới ra đời.

Cái ngày Đà La Xuân chết chìm trong hồ nước chính là ngày thứ bảy trước khi vườn Viên Minh bị Ba Hạ Lễ đốt cháy rụi.

Than ôi! Cả một khu vườn bao la bát ngát, biết bao cung điện lâu đài ao hồ đều lộng lẫy xinh đẹp, chỉ trong chốc lát đã biến thành một nơi đồng trống, rải rác đống tro tàn và những cây cột cháy xém chóm chỏ trên mặt đất, bỏ mặc cho sương rơi gió hú lúc đêm trường.

Tin vườn Viên Minh ra tro báo tới tai Hàm Phong hoàng đế, khiến lòng ngài như lửa đốt. Bệnh ngài đó càng nặng thêm. Đã có đôi lần ngài ngất đi trên giường bệnh. Phi hầu đã có mấy phen giọt ngấn giọt dài.

Trong khi hoàng đế chết đi sống lại tại hành cung Nhiệt Hà thì liên quân Anh Pháp mưu tính tấn công Cẩm thành.

Hiếu Trinh hoàng hậu được tin động trời này, hốt hoảng truyền dụ cho Cung vương mau mau nghị hoà với đối phương.

Giữa lúc nguy cấp này, có một viên thiếu tướng nước Nga tên gọi Phổ Tra Khâm nhận thấy đây là một cơ hội thuận lợi nghìn năm một thuở cho mình: Cho nên Khâm tới khuyến cáo viên công sứ Nga tên là Y

Cách Đa đứng ra điều giải giữa đôi bên để mở cuộc hoà nghị.

Cuộc hoà hội được tổ chức. Vẫn là hoà ước thời Đạo Quang, nhưng thêm chín khoản nữa. Nước Pháp cũng tăng thêm mười khoản nữa. Mở cửa Thiên Tân cho người ngoại quốc vào ra buôn bán. Bồi thường cho Anh một ngàn hai trăm vạn lạng bạc chiến phí. Bồi thường cho Pháp sáu trăm vạn lạng binh khí.

Hoà ước hội được đưa lên Nhiệt Hà. Hàm Phong hoàng đế vội triệu Thụy Hoa và Túc Thuận vào cung, thương nghị.

Hoa và Thuận vốn không ưa Cung vương đã từ lâu, cho nên khi nghe xong hoà ước liền nói:

- Giải quyết đại sự như vậy, thì hồng bút rồi còn gì! Cứ theo hoà ước này, thử hỏi chúng ta còn gì nữa không?

Hàm Phong hoàng đế không có ý gì để quyết định lúc này. Nhân vì ngài thường vời Hiếu Trinh hoàng hậu và Ý quý phi tới bàn soạn triều chính hằng ngày, cho nên lúc này ngài cũng cho gọi tới để cùng bàn tính, Hiếu Trinh hoàng hậu vốn tính trung hậu, nay gặp chuyện đại sự này, nhất thời không dám có lời đoán định. Chỉ có một mình Ý quý phi tỏ ra can đảm, cứ thao thao bàn cãi. Nàng nói:

- Hiện nay quân giặc đã ở chân thành. Bọn ngoại quốc, nếu không được thoả mãn, ắt chẳng chịu thôi. Việc này thực ra thì hồng đã từ đầu, do bọn khốn nạn Kỳ Anh, Ngưu Giám, Quế Lương, Hoa Sạ Nạp gây ra. Lúc đầu, kể ra cũng vẫn có thể giải quyết được. Nhưng tiếc rằng chúng toàn là một lũ hèn nhát sợ chết, nịnh bọn ngoại nhân, động tí thì xin hoà, cuối cùng mới sinh ra chuyện nguy khốn trầm trọng như ngày nay. Nay thiên tử mộng trần ở bên ngoài, kinh sự nguy vong chỉ một sớm một chiều. Phía nam có bọn tóc dài gây hoạ. Phía bắc thì có bọn thổ phỉ lộng hành. Nội loạn lo chưa xong thì làm sao mà chu toàn được ngoại hoạ. Chi bằng ta xin Phật gia tuỳ cơ quyết đoán, chuẩn y hoà ước của chúng. Một là để cho ngoại binh sớm lui hai là để Phật gia xa giá sớm hồi loan dưỡng bệnh ở trong cung. Còn nếu cứ ở lại mãi nơi hành cung này thì thử hỏi chúng ta còn làm được gì hơn nữa chứ!

Một thiên đại luận này của Ý quý phi quả đã đánh trúng vào điểm yếu của Hàm Phong hoàng đế. Ngài ốm bệnh ở bên ngoài, ngày đêm chỉ mong trở về cung, do đó, ngài chuẩn y ngay ý kiến của Ý quý phi, phê

ngay vào hiệp ước, một mặt ngài truyền dụ cho Cung vương sửa sang cung điện, bồi đắp lại thành quách.

Việc sửa sang, bồi đắp lại ròng rã đến mấy tháng, suốt từ đầu thu đến cuối đông mới xong. Liên quân Anh Pháp lúc đó cũng đã rút khỏi kinh thành. Cung vương lĩnh chỉ đưa hoàng thượng hoàng hậu xa giá về cung. Không ngờ Hàm Phong hoàng đế bỗng nổi cơn ho hen dữ dội khiến ngài nằm liệt tại hành cung, không đi lại được một bước.

Thế là cuộc hồi loạn đành phải hoãn. Ý quý phi bế hoàng tử Đái Thuần sớm hôm hầu hạ bên giường bệnh của hoàng đế để lo liệu thuốc thang. Hàm Phong hoàng đế sau một cơn chạy loạn, nhìn thấy Ý quý phi săn sóc bên giường, nhớ lại tình xưa nghĩa cũ, quên luôn cả mối giận thuở trước, dần dần lại sủng ái nàng.

Ý quý phi thấy mình lại được sủng ái, đại gì bỏ mất cơ hội. Nàng bèn bỏ tiền túi của mình ra liên lạc với hai tên tổng quản họ An và họ Thôi ở trong cung. Nàng lại còn giao cho Thôi tổng quản bắt liên lạc ngầm với một người cháu ruột ở bên ngoài tên là Vinh Lộc.

Ý quý phi vốn có một người anh trai tên gọi là Quế Tường. Khi còn ở Thiên Địa Nhất Gia Xuân được Hàm Phong hoàng đế rất sủng ái, nói chi nghe nấy, nàng đã tìm cách đề bạt anh mình làm một viên kinh quan để thông tin trong ngoài cho mình. Nhưng Tường quả thực là một thứ ngốc có chuôi ra! Tuy làm kinh quan đấy, nhưng Tường chẳng hiểu một điều gì hết. Nàng thấy anh mình vô dụng, bèn thay đổi phương pháp, quyết đề bạt người cháu ruột Vinh Lộc.

Khác hẳn cha, Lộc vô cùng giao hoạt thông minh, Lộc có công danh rồi, liền chạy chọt khắp triều đình. Nhiều người thấy Lộc xuất thân trong gia đình được sủng ái, tự nhiên có một biệt nhãn đối với y. Thế là chẳng bao lâu, Lộc bò lên được cái ghế Mãn thượng thư. Với địa vị này, Lộc tất nhiên là đã có quyền và thế lớn. Thấy Cung vương là người thân tín của Hoàng thượng, Lộc tìm cách lân la giao thiệp, trong khi đó Cung vương quả chẳng bao giờ ngờ tới âm mưu của Lộc. Do đó Lộc và Cung vương thật hết sức ăn ý với nhau.

Thế rồi, ngày nay, Lộc lại được cô ruột mình sai Thôi tổng quản ra bắt liên lạc với mình, thực không còn gì tốt đẹp hơn.

Lộc vội vàng đem tài mình ra giúp cô ruột, liên lạc với Cung vương.

Cho nên ít hôm sau, người ta thấy Cung vương trở thành một đảng với Ý quý phi.

Ý quý phi thấy vây cánh trong ngoài đã đủ, bèn nắm quyền trước hoàng đế. Hiếu Trinh hoàng hậu vốn là người ăn nói kém, cho nên hễ có sớ tấu gì đưa lên, bà đều giao cho Ý quý phi đọc cho hoàng đế nghe. Hàm Phong hoàng đế lúc này đã quá suy nhược, việc triều chính đều giao cho Hiếu Trinh hoàng hậu quyết đoán. Nhưng Hiếu Trinh hoàng hậu thấy Ý quý phi thông minh và tài cán hơn mình, lại đem hết mọi việc triều chính bàn soạn với nàng.

Đây là lúc đầu, mãi về sau, Ý quý phi chấp cả hoàng hậu, đọc đoán độc hành, phê đại vào các tờ sớ rồi mới đưa cho hoàng hậu xem.

Hiếu Trinh hoàng hậu không vui lòng, nhưng tính vốn không ham tranh quyền cướp vị, bà để mặc nàng tự ý giải quyết.

Bọn đại thần trong triều được tin Ý quý phi được quyền nghe việc triều chính, bèn gói ghém một vạn lạng bạc chạy vào ngõ hậu của bọn tổng quản thái giám An, Thôi, nhờ chúng đem vào hiếu kính nàng.

Ý quý phi đã nhận tiền người, tất nhiên phải vì người mà làm ơn làm phước. Cũng có khi nàng nói tốt cho họ trước mặt hoàng thượng. Những lần đầu bất ngờ, hoàng đế quả đã không nghi ngờ gì nàng. Nhưng về sau, thấy nàng toàn nói tốt cho đại thần ngài bỗng sinh nghi, không còn tin nàng và cũng từ đó đã có ý chán ghét nàng.

Bệnh tình của Hàm Phong hoàng đế lúc này càng ngày càng thêm nặng. Ý quý phi biết ngài đã đến lúc nguy kịch rồi, bởi thế nàng nghĩ ngay tới địa vị tương lai của mình. Nàng bế hoàng tử Đái Thuần ngày nào cũng xúng xính trước giường bệnh của hoàng đế. Nàng nói:

- Phật gia chỉ có mỗi một hoàng tử. Sau việc bách niên, tương lai thay đều do Đái Thuần thừa kế ngôi báu. Hiện nay các đại thần bên ngoài đều có chủ trương lập trưởng quân, tại sao Phật gia không nhân lúc này mà lập định thái tử, để tránh cho mẹ con tôi gặp phải trở ngại sau này?

Hàm Phong hoàng đế nghe đoạn, biết thâm ý của Ý quý phi, nhưng ngặt cái ngài chỉ có mỗi một hoàng tử, thì tương lai kế vị quyết không thoát khỏi tay con nàng. Do đó, ngài chậm rãi gật đầu, lại còn an ủi nàng không nên bận tâm làm gì, ngôi vị thái tử quyết về tay con nàng,

và tất nhiên, nàng sẽ trở thành thái hậu.

Ý quý phi nghe Hàm Phong nói vậy, lúc đó mới yên tâm.

Bệnh của Hàm Phong hoàng đế là một chứng bệnh lao tởn, thân thể càng ngày càng còm đi, khô đi như con mằm, tinh thần càng ngày càng mệt mỏi yếu đuối. Tuy vậy, lòng ngài vẫn còn xét đoán minh bạch lắm. Trong lúc đau yếu ngài lặng lẽ theo dõi những hành động của Ý quý phi. Có lẽ ý thế mình phải là bà thái hậu nay mai, tính nàng đã thấy có vẻ hỗn xược kiêu căng... Thậm chí, có cả những trường hợp đấu khẩu với Hiếu Trinh hoàng hậu, không chịu nhường bước. Cũng có khi ngài thấy số tâu đưa lên, Ý quý phi không thèm bàn tính với Hiếu Trinh hoàng hậu, tự do độc đoán độc hành, phê ý mình vào tờ sớ rồi trả về.

Hàm Phong hoàng đế biết Ý quý phi rồi đây ắt quý quái tinh ranh lắm, bởi thế ngài vô cùng tức giận trong lòng. Lừa lúc nàng không có bên cạnh giường. Hoàng đế liền vời Túc Thuận lại bảo:

- Ý quý phi hỗn xược quá đỗi, nếu để thị lại, tương lai hoàng gia thế nào cũng bị hại lớn. Trẫm đã định lúc trẫm còn sống đây, hãy cho hắn một cái chết, để trừ hại mai hậu cho nơi cung cấm.

Túc Thuận nghe xong, giật nảy mình, chỉ còn có nước cúi mọp xuống đất, đập đầu nghe coong coong, miệng chẳng thốt được lời nào. Ngừng một lát, hoàng đế lại nói:

- Nếu không trẫm sẽ để lại di chiếu, rồi sau khi trẫm chết, triều đình đem Ý quý phi ra tuần táng.

Hiếu Trinh hoàng hậu vốn người trung hậu, nghe hoàng thượng nói vậy, ngẫm lại thương thay cho Ý quý phi, bà cầu ơn đến mấy lần ở hoàng đế. Bà nói:

- Ý quý phi sinh hạ hoàng tử, mẹ sở dĩ quý được là nhờ con. Xin vạn tuế gia đặc ân, tha cho nàng đôi phần. Nếu vạn tuế gia cho nàng được chết, về sau hoàng tử lên kế vị, truy niệm sinh mẫu, hỏi còn làm người cách nào?

Hiếu Trinh hoàng hậu nói đoạn, lệ tuôn ròn ròn trên gò má.

# HỒI 142 - TÊN THÁI GIÁM HÀO HOA

Hiếu Trinh hoàng hậu đem hết lời lẽ chân thành để cứu Ý quý phi khiến Hàm Phong hoàng đế cũng phải cảm động.

Ngài nói:

- Vậy, nể mặt hoàng hậu, trẫm sẽ tha chết cho nàng. Ý quý phi vốn người thâm hiểm, điêu xảo. Trẫm chết rồi, không ai có thể chế ngự được nàng đâu. Chỉ còn cách trẫm viết lại tờ di chiếu, khiến nàng không dám lộ hành nữa.

Nói đoạn, ngài cố gượng ngồi dậy, bảo Túc Thuận đem bút nghiên lại, rồi cất tay run run viết di chiếu:

"Nay trẫm tư cho Hiếu Trinh hoàng hậu: Ý quý phi nhờ con mà được phú quý, không thể nào không tôn lên làm thái hậu. Tuy nhiên, nàng không phải là người có thể tin cậy. Cho nên, bất cứ việc gì, hậu cũng phải quyết đoán lấy. Nếu nàng chịu an phận thủ thường, không có điều chi lầm lỗi: ắt trước sau đều xứng với ân lệ. Nhưng nếu nàng rắp tâm làm bậy, hậu hãy triệu họp đình thần, đem ý chỉ này của trẫm tuyên bố và lập tức giết đi, để tránh hậu họa. Khâm thủ".

Viết xong tờ di chiếu, Hàm Phong hoàng đế gọi hoàng hậu tới cạnh giường, ký tên vào; lại gọi cả Túc Thuận cùng ký tên vào. Xong xuôi rồi, ngài giao cho hoàng hậu giữ.

Hiếu Trinh hoàng hậu đang định cất đi, bỗng lại quay lại trả cho hoàng đế và tâu:

- Tờ sớ này cũng truyền báo cho ngoại thần. Vậy xin cho mời Cung thân vương tới đây ký tên vào luôn. Tương lai nếu có chuyện gì xảy ra, ắt có trong, có ngoài hưởng ứng.

Hàm Phong hoàng đế, nghe đoạn cũng cho rằng phải: thế là ngài truyền

dụ tìm Cung thân vương Dịch Hàn hoá tốc tới hành cung. Hàm Phong hoàng đế một mặt cất tạm tờ di chiếu dưới gối.

Đến hồi này Ý quý phi đã bố trí được đầy đủ tai mắt bên cạnh hoàng đế. Nàng thấy ngài đối với mình ngày một lãnh đạm, trong lòng đã thấy lo. Vì thế nàng dặn dò hai tên tổng quản An và Thôi lưu tâm xem xét động tĩnh.

Rồi hôm đó, hoàng thượng cùng hoàng hậu, Túc Thuận mật nghị trong phòng. Thôi tổng quản đứng ngoài cửa sổ cũng nghe được một vài điều, tiếc phải cái không dám đứng lâu, sợ có kẻ nhìn thấy. Do đó, những lời nói của hoàng đế, hẳn nghe không được trọn, nhưng dù sao, hẳn cũng cho rằng bất lợi cho Ý quý phi. Thế là hẳn vội vàng ba chân bốn cẳng phi báo ngay cho nàng hay.

Ý quý phi lo sợ quá nhất thời chẳng đoán ra được chuyện gì. Lòng nàng như lửa đốt, nàng chẳng nhắm mắt được đến mấy đêm liền. Nhưng may cho nàng một cơ hội tốt đã tới.

Hoàng đế ốm lâu ngày, liệt giường liệt chiếu, mình gầy như con mả, cảm thấy nhức mỏi quá đỗi. Do đó, ngài nghĩ tới chuyện tẩm quất cho thân thể giãn xương giãn thịt. May thay, cái nghề tẩm quất này, viên ngự y họ Lục cũng biết.

Thế là Lục được đưa vào ngự phòng hè huyết đấm kỹ cho ngài. Có lẽ họ Lục nghệ thuật còn dỏ dang, nên hoàng đế vẫn thấy nhức mỏi, chẳng thoải mái được chút nào.

Viên tổng quản thái giám vội đi gọi một tay đấm bóp trứ danh hơn. Hẳn là tên thái giám Lý Liên Anh. Anh quả thật là một tay cự phách trong làng này. Hẳn được học chân nguyên, nên sờ đến đâu là hoàng thượng mát đến đó, đấm đến đâu là ngài rên hừ hừ tới đó. Gân cốt của ngài như giãn ra hết, các bộ phận trong người ngài tự nhiên như được tiêu tan hết mọi đau nhức mỏi buồn.

Khi Lý Liên Anh tẩm quất ngực, thì hoàng đế chịu quá, ngài "khì" từ thuở nào! Thế là từ đó, đôi bàn tay thần diệu của Anh có thể còn hơn cả sâm cả nhung, đối với hoàng đế. Chỉ cần một hôm, anh ta đã được hoàng đế khoái, rồi củng lại chiều nữa.

Cứ mỗi ngày, Hàm Phong hoàng đế ít ra cũng truyền gọi Lý Liên Anh



một lần, nếu không là chân tay ngài bái hoải, tinh thần bần thần, mặt mày ngài xám ngoét lại. Lý Liên Anh vốn người khôn ngoan, tinh quái. Đợi lúc hoàng đế thêm thiếp ngủ say, hắn mới từ từ đưa mắt nhìn chung quanh phòng để quan sát tình hình. Hắn nhác thấy một tờ giấy lòi ra một góc dưới gối, trong đó có một câu: "Nàng không phải là người có thể tin cậy". Hắn liền đoán tờ giấy này ắt phải có điều quan trọng đối với một kẻ nào đó. Hắn phân vân một lát, nhưng bỗng hắn nghĩ tới Ý quý phi. Hắn tự hỏi: phải chăng nội dung tờ giấy nọ nói về Ý quý phi?

Nghĩ như vậy rồi, hắn đánh bạo đưa tay khế kéo tờ giấy ra xem. Thế là bao nhiêu ý, bấy nhiêu lời trong tờ di chiếu, hắn đọc hết và đã nhớ hết trong bụng. Giữa lúc đọc tờ di chiếu, hắn không ngờ đằng sau hắn cũng có một người đang ghé cổ đọc theo. Người đó chính là Thôi tổng quản. Thôi và Anh vốn cùng một giuộc thì có lo gì, cho nên Anh chẳng để ý tới, mà chỉ định đánh cắp tờ di chiếu.

Bỗng Hiếu Trinh hoàng hậu bước vào phòng. Thôi tổng quản đứng đằng sau, thấy trước, vội lấy mũi giày khe đá một cái vào đít Anh báo hiệu, Anh giật mình đánh thót, vội lấy chiếc khăn tay phủ tờ di chiếu lại, rồi lui ra ngoài vội chạy đi báo Ý quý phi.

Nguyên Lý Liên Anh chính là người thân tín nhất của Ý quý phi. Anh vào cung tuy chưa có bao ngày, nhưng rất được nàng sủng ái và tín dụng. Anh người Hà Giang, đi học nghề trong một cái quán do đó mọi người cứ gọi hắn là...

Anh nhà nghèo mạt, hiền hậu nhưng bữa ăn không đủ no. Tại vùng Hà Giang có rất nhiều người làm thái giám trong cung. Nhà Thôi tổng quản lại ở ngay bên cạnh nhà Anh, thành thử đôi bên là láng giềng của nhau. Đã nhiều lần, Thôi về nhà, mang theo vàng bạc nhiều lắm. Anh thấy mà mê. Thôi còn kể lại cho Anh nghe trong cung thú vị như thế nào, thế lực ra làm sao, đủ mọi thứ hấp dẫn mê ly.

Anh lúc này mới có mười sáu tuổi, nhưng hắn là con người dám làm. Anh nghe Thôi nói xong, liền dối cha mẹ, đem cắt luôn cái "của quý" để thực hiện mộng giàu sang của mình. Không ngờ, Anh đau quá, đau đến mê đi, ngã lăn quay trên vũng máu tưởng chết.

Cha mẹ Anh hoảng hồn bạt vía, vội chạy đi mời ông lang dùng thuốc để cầm máu mới hết chảy. Anh nằm luôn một lều ba, bốn tháng lúc đó mới bình phục.

Khỏe khoản bảnh bao như thường rồi, Anh mới vào Kinh tìm tới nhà Thôi tổng quản, cầu xin đưa vào cung làm một tên tiểu thái giám. Thôi tổng quản giữ Anh ở lại nhà chờ cơ hội. Mấy hôm sau, may thay Ý quý phi cần mượn một tên thái giám trẻ ở trong phòng, để sai vặt lau chùi quét tước và chải đầu búi tóc cho mình. Cơ hội tới, Thôi tổng quản đưa ngay Anh vào cung. Ý quý phi thấy Anh mặt mũi bảnh bao nói năng lại hoạt bát nên có ý thích. Nàng gọi Anh chải đầu búi tóc. Thực là một dịp tốt để cho Anh trở tài. Anh vốn là một tên trai trẻ khéo chiều chuộng đàn bà đến cái mức vô địch. Bên cạnh những tấm thân ngà ngọc, Anh vượt ve êm dịu. Anh nịnh nọt vô cùng khéo léo và được lòng hết cả giới yếm khăn.

Đã sẵn cái tài ấy, Anh lần đầu được Ý quý phi cho chải đầu búi tóc. Do đó Anh hết sức thận trọng trong khi làm việc. Ý quý phi vốn rất quý mái tóc của mình, chỉ sợ hư tóc hoặc hỏng mất da đầu. Anh biết thế bèn dùng hết cái khéo của đôi tay nâng niu mái tóc của nàng, lúc chải chuốt, lúc ve vãn tuyệt nhiên không có một cử chỉ nào khiến nàng bực bội không vừa lòng.

Đầu Ý quý phi chải xong, không một sợi tóc rụng, không một mảy da đầu bị sây xước. Đến lúc búi thì lại còn là một nghệ thuật, mấy ai đã được biết để điểm tô. Ý quý phi soi vào gương sừng đến điên người. Lòng nàng càng khoái thì đầu nàng càng muốn thay đổi. Cứ mỗi ngày nàng đổi kiểu một lần. Tóc càng thay đổi, tài nghệ của Anh càng nổi bật. Lần nào chải cũng vậy, Ý quý phi đều thấy đầu mình mới đẹp lạ lùng.

Cứ mỗi lần có cái đầu mới, Ý quý phi lại có một cái mới để dành riêng cho mái tóc của mình lần đó. Lý Liên Anh quả khéo vẽ ra những cái tên khá kỳ khá thú: hôm nay thì là đầu Giàu sang chẳng dứt (phú quý bất đoạn đầu), ngày mai thì lại đầu Thiên hạ thái bình. Rồi ngày mốt thì là đầu Hoà khí một đoàn. Rồi ngày mốt mốt nữa thì lại là đầu Long phượng song hỉ, hoặc là đầu Cát lợi...

Ý quý phi có cái tính kỳ lạ là rất khoái hai tiếng "cát lợi". Nay nghe nói tới cái đầu Cát Lợi thì còn gì thích cho nàng hơn.

Lý Liên Anh lại còn một cái tài đặc biệt nữa, tài ăn nói. Cứ mỗi lúc rảnh việc Anh lại đem những chuyện cũ nơi đồng quê xóm cũ ra kể. Đây cũng còn là một cái khoái của Ý quý phi. Kể chuyện cổ đối với nàng quả là một chuyện cần thiết nữa là khác. Bởi thế cứ mỗi lúc buồn chẳng có gì

làm, nàng lại cho gọi Anh vào phòng mình để kể chuyện.

Cái tên Lý Liên Anh quả thật nhiều chuyện. Ngày nào cũng kể chuyện, hết chuyện này tới chuyện kia, thế mà chẳng bao giờ hết. Anh tính lại rất thông minh. Bất cứ một chuyện tiểu lâm nào, Anh cũng nhớ để kể, mà cứ, hễ kể là tức cười ngay. Cứ mỗi lần chọc cười, Anh làm cho Ý quý phi cười đến lệch giường lệch chiếu, cười đến chảy nước mắt, cười đến són ra quần. Tiếng nàng cười lên khi thì như nắc nẻ, khi thì như cả một cái thác đổ dồn, nàng cười đến ngất đi, đến lịm đi.

Có lúc hứng nổi lên từng cục, nàng đỏ mặt tía tai, bọt mép đổ ra, giơ đôi tay ra đâm thùm thụp vào lưng vào vai Anh, miệng thì rủa:

- Thằng quý ỏi! Thằng quý!

Lý Liên Anh lại còn cái tài lạ nữa là có một bộ xương da vô cùng hấp dẫn. Tha hồ cho quý ông quý bà đâm đánh chửi bới. Anh vẫn cười, vẫn tươi. Bởi thế những lúc sâu khổ tức giận của đời mình, Ý quý phi đều phải nhờ Anh đến tiêu sầu giải muộn cho.

Nhưng cái tuyệt kỹ khiến thiên hạ mê ly nhất là Anh có một giọng hát vô cùng hấp dẫn. Bất luận điệu hát nào từ Nam cho đến Bắc, nào điệu vui điệu buồn, nào điệu quê điệu kính, Anh đều hát được cả. Tiếng hát của Anh lại còn du dương uyển chuyển, chỉ cần nghe qua là ai nấy đầu say, đều mê cả.

Chuyện ca hát vốn là cái thích độc nhất của Ý quý phi. Nàng thích hát, thích nghe hát xem tuồng. Bởi thế tài hát của Anh quả rất hợp vị với nàng. Thế là từ ngày có Anh bên cạnh, nàng có thêm một cái thú cố hữu trong dòng máu, lúc thì ngồi nghe Anh ca một vài điệu kinh lá loi tình tứ, khi thì ngồi học một vài điệu quê tuy chất phác nhưng vui cười. Cũng có khi nàng đồng ca với Anh vang động cả một khu nhà, khu vườn.

Lý Liên Anh tuy còn nhỏ nhưng rất giỏi tâm lý, nhất là tâm lý đàn bà. Cứ hễ người đàn bà nào gặp phải nghịch cảnh hoặc niềm đau khổ, dù bí ẩn đến bực nào, Anh cũng có thể tìm ra được. Cho nên khi nói chuyện với bọn cung nữ bất cứ cô nào, Anh cũng nói trúng tâm lý phong phúc. Do đó đám cung nữ từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên cô nào bà nào cũng đều có mỹ cảm đối với Anh.

Nói đến một cái tài mọn nữa nhưng quan trọng chẳng kém các tài trên của Anh, ta phải nói tới tài "đấm bóp". Quái lạ nhất là cứ mỗi khi được Anh đấm bóp cho thì bất cứ ai cũng thấy toàn thân mình sướng quá, tinh thần thoải mái đến cực độ đến mức mắt miệng gì cũng đều nhắm ngậm lại hết. Tên thái giám oắt con, chưa ráo máu đầu mà được thiên hạ quý mến rồi!

Đối với Ý quý phi thì những cái tài trên của Anh nhất định phải là những tài siêu việt của các bậc siêu nhân xưa nay chưa từng thấy. Đây là lý do khiến nàng sủng ái Lý Liên Anh đến kinh khủng. Nàng sủng ái Anh đến cái độ ép hẳn phải ở lại với mình suốt đêm, nằm chung giường với mình nữa. Những lúc thức giấc trong đêm khuya thanh vắng, nàng lại gọi Anh dậy để trò chuyện tán gẫu. Cái tên Anh quả khôn ngoan rất mực. Hẳn khéo chiều ý nàng, đối đáp mọi lẽ đều đẹp lòng nàng, khiến hẳn cũng đôi lần phải nhận rằng mình quá là một "cục cưng" của nàng.

Ý quý phi sủng ái Lý Liên Anh đến độ dần dần lạnh nhạt đối với Thôi tổng quản. Thấy được sủng ái, Anh cũng tỏ lòng cảm kích và nhớ ơn Ý quý phi. Hẳn thường đưa ý kiến để giúp đỡ nàng.

Bởi thế nên khi thấy tờ di chiếu của hoàng đế có hại cho nàng, Lý Liên Anh vội chạy đi báo cho nàng hay. Ý quý phi nghe xong nhất thời quá chưa tìm ra mưu chước để đối phó.

Nàng chỉ còn cách ngày ngày đưa hoàng tử ngồi ở trước giường, mượn tiếng săn sóc hầu hạ lúc hoàng đế bệnh tình trầm trọng để dò xét những cử động của Hiếu Trinh hoàng hậu.

Cung thân vương Dịch Hàn hồi này đã tới hành cung cho nên cũng có ký tên trên di chiếu. Thực ra thì vương đã lên gia nhập đảng của Ý quý phi từ lâu rồi. Bởi thế vương lên tới thông tin cho Vinh Lộc, trong khi đó ở một chỗ bí mật khác cả một bọn đại thần như đại học sĩ Túc Thuận, Trịnh thân vương Đoan Hoa, ngự tiền đại thần Ngạch Phó Cảnh Thọ, quân cơ đại thần thượng thư Binh bộ Mục Ấm, Lại bộ tả thị lang Khuông Nguyên, thự Lễ bộ tả thị lang Đỗ Hán, thái bộc tự thiếu khanh Tiêu Hựu Doanh, ngày ngày chụm đầu lại bàn tính ráo riết chỉ sợ trong tương lai Ý quý phi ỷ thế lực của con mình làm lớn mà thao túng quyền hành. Bởi thế cả bọn quyết định đợi khi Hàm Phong hoàng đế mất rồi khuyên Di thân vương là Tải Viên lên nối ngôi hoàng đế.

Tải Viên biết rõ Ý quý phi sinh một hoàng tử, thế mà mình cưỡng đoạt

ngai vàng, chỉ sợ quần thần bất phục. Bởi thế Viên bèn nói thác ra là hoàng tử còn nhỏ tuổi, đương kim hoàng đế có di chiếu sai mình làm Giám quốc nhiếp chính vương.

Bọn Túc Thuận nghe ý kiến của Viên chẳng ai trả lời, nhưng biết làm sao hơn. Thế là việc nối ngôi này đành ném đó, bàn không xong.

Hàm Phong hoàng đế chết! Ngai chết trong điện Yên Ba Trì Sáng. Bọn Túc Thuận lúc đó không làm cũng không xong, thế là tự xưng mình làm Tán tương chính vụ đại thần loan truyền Đại hành hoàng đế có di chiếu lập Di thân vương Tải Viên làm tự quân, đổi niên hiệu là Kỳ Tường năm thứ nhất. Lại truyền dụ cho bọn kinh ngoại vương (vương ở ngoại kinh đô) và đại thần, nhất là Cung vương, Vinh Lộc hãy ở lại, bất tất phải đi đưa đám tang bởi vì bất nhật sẽ đưa linh cữu về kinh.

Ý quý phi lúc này cung đã liệu biết mưu đồ của Túc Thuận, nên khi hoàng đế mất nàng thu lấy và cất đi ngọc tử truyền quốc (cái ấn).

Quả nhiên Túc Thuận tiến cung hỏi về chiếc quốc tử ở Hiếu Trinh hoàng hậu. Hoàng hậu thấy bọn Túc Thuận kéo tới một cách dữ tợn, chỉ sợ có chuyện xảy ra, Hậu bèn giúp Ý quý phi nói dối Thuận là chiếc ngọc tử truyền quốc đã bị Lục vương gia lấy mang về kinh rồi.

Túc Thuận nghe nói chiếc quốc tử không còn ở hành cung liền chạy vội về kinh. Ý quý phi thấy việc đã đến lúc nguy ngập liền bế hoàng tử Đái Thuần quỳ trước mặt Hiếu Trinh hoàng hậu cầu xin bà cứu giúp.

Hiếu Trinh hoàng hậu thấy Ý quý phi vừa nói vừa mếu, tình cảnh thật đáng thương. Bà cũng nghĩ rằng nàng sinh ra hoàng tử về sau thế nào cũng kế thừa đại thống. Bởi thế bà chạy lại đỡ dậy, miệng hứa sẽ giúp.

Thế là Ý quý phi viết ngay một tờ chiếu đóng dấu ngọc tử lên trên rồi lên đưa cho viên tổng quản thiện phòng là Hỉ Lưu ngay đêm phi chạy về kinh giao cho Thuần vương, Cung vương, Vinh Lộc ba người thân tín của mình và dặn họ theo kế mà hành động.

Bọn Túc Thuận muốn giữ Hậu, Phi hai bà lại Nhiệt Hà còn đích thân mình đưa tử cung (linh cữu) về kinh. Nhưng khổ cái là Hiếu Trinh hoàng hậu không chịu. Thuận chẳng còn cách gì hơn đành phải mời Hiếu Trinh hoàng hậu cũng như cả đoàn người đưa linh cữu về kinh cùng mình một lượt.

# HỒI 143 - CUỘC ĐẤU TRÍ GIỮA TÚC THUẬN VÀ TỪ HI THÁI HẬU

Thâm ý của Túc Thuận lúc này là đưa linh cữu nhà vua về kinh trước đã rồi mới đòi quốc tỵ ở Cung thân vương và lập Di thân vương Tải Viên làm hoàng đế. Nhưng Thuận không ngờ rằng Hiếu Trinh hoàng hậu đã đoán biết kế sách của y nên quyết không để cho y một mình về kinh trước. Hậu còn buộc phải cho Ý quý phi cùng đưa linh cữu về kinh, Thuận chỉ còn cách là nghe theo.

Thuận bèn mưu ngầm với Đoàn Hoa sai đoàn thị vệ của Di thân vương phao tin hộ tống Hậu, Phi hai cung nhưng kỳ thực định tới nửa đường đột nhiên hạ thủ giết chết cả hai mẹ con Ý quý phi rồi chỉ đưa mình Hiếu Trinh hoàng hậu về cung mà thôi.

Không ngờ Ý quý phi cũng đã liệu được mưu này của Thuận, nên khi Hỉ Lưu đưa chiếu thư về kinh thì bà đã có dụ sai Vinh Lộc đem bốn ngàn cấm binh tới Nhiệt Hà để bảo hộ ấu chúa.

Linh cữu vừa ra khỏi thành thì từ xa người ngựa của Lộc đã ùn ùn kéo tới. Thấy cả một chi cấm binh đến bảo vệ mẹ con Ý quý phi, Thuận bực mình và băn khoăn lắm. Vinh Lộc lại luôn kèm sát Ý quý phi, nửa bước chẳng rời, không cho Thuận một cơ hội nào để hạ thủ. Song Thuận vẫn còn hy vọng rằng nếu tự mình đem vệ binh về sớm hơn một ngày thì vẫn có thể giả thác di chiếu của tiên đế, phế bỏ danh hiệu Ý quý phi, không cho ấu chúa vào thành rồi cứ đưa Tải Viên lên ngôi hoàng đế. Đến lúc đó gạo đã thành com lo gì Ý quý phi phụng chiếu hay không phụng chiếu nữa Đoàn người đưa linh cữu ra khỏi hành cung. Túc Thuận dẫn đoàn vệ binh đi sau linh cữu. Hiếu Trinh hoàng hậu và Ý quý phi ngồi xe đi sau đoàn quân của Thuận. Còn Vinh Lộc chỉ huy cấm quân bảo vệ lưỡng cung đi sau cùng.

Thấy bóng kinh thành với ngọn cờ bay phất phới xa xa, Ý quý phi vốn

đã liệu trước âm mưu của Túc Thuận nên khi tới quán dịch liền bàn tính với Hiếu Trinh hoàng hậu kế hoạch đối phó. Thế là một hậu một phi liền được thay thế bằng hai tên cung nữ cải trang giống hết ngòi thế vào xe còn hai bà thuê vài cỗ xe nhẹ, đi nhanh, có một chi quân của Lộc ngầm theo bảo vệ, vượt đường nhỏ lên trước linh cữu rồi phóng nhanh về kinh trước.

Về tới cung, Ý quý phi lúc này cò đã đến tay liền cho gọi ngay Cung vương, Thuận vương, đại học sĩ Châu Tổ, Bồi Quế Lương, Hộ bộ tả thị lang Văn Tương, hữu thị lang Bảo Quân, hồng lô tự thiếu Khanh Tào Dục Anh, tất cả một bọn đại thần tâm phúc vào cung để mật nghị.

Ý quý phi cũng đưa chiếc truyền quốc tỳ cho bọn đại thần thấy rõ nghị định đưa ấu chúa Đái Thuận lên ngôi hoàng đế cải niên hiệu là Đồng Trị nguyên niên. Tất cả mọi việc đều xếp đặt đầu đuôi trước cả!

Qua ngày hôm sau Cung thân vương phái một đại đội người ngựa tới đóng dọc suốt một giải của Đại thạch môn để chuẩn bị đón linh cữu, mặt khác sửa soạn đèn đuốc màn trướng đàn hoàng tại điện Thái Hoà làm như nơi để phụng an linh cữu cho bá quan vào hành lễ.

Sang ngày thứ ba, Di thân vương Tải Viên cùng Đoan Hoa vào thành trước. Hiếu Trinh hoàng hậu sai người tuyên đọc chiếu thư cho Viên và Hoa nghe. Hoa lớn tiếng nói:

- Bọn tôi chưa từng vào thành. Vậy chiếu thư từ đâu mà có.

Cung vương nói:

- Hiện có truyền quốc tỳ tại nơi đây!

Di thân vương cũng nói:

- Tiểu vương vâng di chỉ của tiên đế giám quốc nhiếp chánh. Hiện nay hoàng tử còn nhỏ nếu không có ta chấp thuận thì dù có thái hậu, quý phi thấy đều không có quyền triệu kiến thần công...

Giữa lúc Di thân vương đang còn muốn nói nữa thì Vinh Lộc xuất hiện lớn tiếng quát:

- Thái hậu có chỉ bắt trói ngay hai tên kia lại cho ta?

Lệnh quát vừa dứt thì đã có một đám vệ binh nhảy lên bắt lấy. Mấy tên

khác cũng xông lại lột ngay áo mao của Viên và Hoa keo thốc ra ngoài cửa Long Tôn môn, tống ngay vào nhà lao của Tôn nhân phủ giam kỹ lại.

Trong lúc tại Kinh đã xảy ra việc bất ngờ này thì Túc Thuận vẫn còn trên đường hộ tống linh cữu vua tuyệt nhiên không biết gì! Tối Mật Vân, Thuận cho tạm nghỉ lại.

Thuần vương mật triệu Đại tướng tử và Đại văn tử của dinh thần cơ ngày đêm đi gấp tới Mật Vân để bắt Thuận.

Thuận lúc đó đang nằm trong phòng ngủ, hai tay ôm hai bà như ý phu nhân, ngáy tựa bò rống.

Khi quân binh của Thuần vương vây kín phòng ngủ, Thuận mới choàng tỉnh dậy, quát tháo, buông lời chửi bới om sòm...

Đám binh sĩ đập phá cửa phòng nhất tề xông vào trói gô Thuận lại rồi xích chân xiềng tay đưa về giam tại nhà lao Tôn nhân phủ.

Thanh toán xong bọn địch thủ, lúc đó lưỡng cung hoàng thái hậu mới cùng Đồng Trị hoàng đế mặc đồ tang phục ngồi trên tố xa có bạch mã kéo, xuất Hoàng thành do cửa lớn để đưa linh cữu vào thành và phụng an tại điện Thái Hoà.

Hành lễ xong, lưỡng cung hoàng thái hậu đưa Đồng Trị hoàng đế lên điện chịu trăm quan triều hạ. Sau đó, hoàng đế hạ chỉ dụ định tội bọn Túc Thuận, Đoan Hoa và Tải Viên, lời lẽ như sau:

"Tải Viên, Đoan Hoa, Túc Thuận kết đảng làm điều gian, chuyên quyền ngang ngược, tự ý giáng nhiều chỉ dụ tuyên thị trong ngoài. Kíp đến ngày mười bảy tháng bảy hoàng khảo (vua cha) băng hà, chúng lại cũng dám tự xưng mình là Tán tương vương, Tán tương đại thần. Thực ra thì lúc kịch bệnh sắp lâm chung, hoàng khảo xuống dụ thẳng cho bọn Tải Viên lập trăm làm hoàng thái tử chứ tuyệt nhiên không có cái dụ gọi là dụ Tán tương chính sự bao giờ. Lạm dụng danh hiệu Tán tương ấy, Tải Viên tự chuyên mọi việc chẳng thèm thỉnh chỉ. Thậm chí lưỡng cung hoàng thái hậu diên dụ cho hắn nhiều việc mà hắn cũng cả gan trái lệnh, chẳng thi hành. Ngự sử Đồng Nguyên Thuần tâu xin hoàng thái hậu rủ rèm nghe chính đấy là việc nên làm. Thế mà bọn Tải Viên chẳng những tự chuyên sửa đổi chỉ dụ lại còn dám không nghe lệnh của hoàng



thái hậu khi triệu chúng tới trước mặt có Doãn Đẳng lúc đó đang tương tán trăm cung. Doãn Đẳng thỉnh hoàng thái hậu xem các số tấu, thế mà chúng cũng dám gằm thét om sòm, quả thực là không còn vua chúa nào nữa. Những tình trạng như vậy không thể một lúc mà nói hết được, nhiều lần chúng lại còn bảo thân vương không thể triệu kiến được, đấy là cái ý ly gián của chúng. Bao điều vừa kể chính là những tội trạng của bọn Tả Viên, Túc Thuận, Đoan Hoa đó.

Riêng tên Túc Thuận còn dám ngồi vào ngai vàng của trăm. Mỗi khi vào nội đình (trong cung vua) để làm việc hẳn ra vào tự do trước mặt, quả là không còn pháp kỷ gì nữa. Hẳn chuyên dùng những đồ đạc ngự dụng trong hành cung. Rồi những khi truyền lấy đồ đạc để dùng thì hẳn lại chống đối, không tuân chỉ. Hẳn còn tự ý chia tách lương cung hoàng thái hậu. Lúc triệu tới đối chất, lời lẽ của hẳn tỏ ra dìm bên này má nâng bên kia, chủ đích chỉ để gây chuyện oán thù lẫn nhau.

Phàm bất cứ tội trạng nào cũng đều phải kính qua mẫu hậu hoàng thái hậu và thánh mẫu hoàng thái hậu rồi các vị nghị chính vương, quân cơ đại thần cứ theo từng điều khoản mà liệt kê xong mới truyền xuống cho hội đồng các vương công đại thần biết. Nay căn cứ vào sự án luật nghị tội của hội đồng Vương Công đại thần, thì bọn Tả Viên phải đem ra lăng trì xử lý. Bởi thế phải tức khắc triệu kiến Nghị chính vương Dịch Hân, quân cơ đại thần Hộ bả tả thị lang Văn Tường, Hữu thị lang Bảo Quân, hồng lô tự thiếu khanh Tào Dục Anh, Huệ thân vương, Chuẩn thân vương Dịch Tung, Thuận thân vương Dịch Hoàn.

Chung quân vương Dịch Hợp, Phu quân vương Dịch Huệ, Duệ thân vương Nhân Thọ, đại học sĩ Cổ Trình, Châu Tổ Bồi, Hình bộ thượng thư Miêu Lâm, tất cả đều phải tới để được rõ về tội của Tả Viên, không ai được kiếm một cớ lý nào để thoái thác. Nay cứ theo sự xác nhận của toàn ban đại thần rằng bọn Tả Viên, Đoan Hoa, Túc Thuận ngang ngược, không chịu thần phục, đều thuộc tội đại ác đến cùng cực, đối với quốc pháp không thể khoan hồng, đồng thời cũng không thể có ý gì khác được.

Tuy nhiên trăm nghĩ tới bọn Tả Viên đều thuộc dòng tôn thất riêng Tả Viên lại là cố mệnh đại thần, nhất định được điều khoan hồng. Song cái điều mà y tự nhận mình là Tán tương chính vụ thì hoàng khảo (vua cha) đâu có cái dụ ấy.

Bởi thế, nếu không trị tội y nặng nề, thì biết lấy chi đáp lại lòng phó thác của hoàng khảo, hơn nữa biết lấy gì tô điểm thêm cho pháp kỷ để chỉ rõ cho muôn đời về sau. Do đó, phải chiếu theo ngay lời nghị tội toàn ban đại thần mà lập tức lẳng trì xử tử. Có thể, mới xứng với cái tội đã gây ra. Song pháp luật của quốc gia còn có nhưng điều khoản nghị thân và nghị quý để đến phút chót còn có thể giám khinh. Trong trường hợp hoàn toàn không thể khoan thứ, trăm chỉ còn có thể miễn cho tội đem ném ra ngoài chợ. Mà Tả Viên, Đoan Hoa chỉ phải theo lệnh tự tận mà thôi. Vậy phải sai ngay Túc thân vương Hoa Phong, Hình bộ thượng thư Miếu Lâm tới căn nhà không trong Tôn nhận phủ lập tức truyền chỉ bảo chúng tự vận. Việc quyết định này bất quá chỉ là vì quốc thể mà làm chớ chẳng phải trăm có tư ý gì với bọn Tả Viên, Đoan Hoa.

Còn đến Túc Thuận, thì cái âm mưu bội nghịch còn ghê gớm hơn cả bọn Tả Viên. Tội đó chính là tội phải đem lẳng trì xử tử chỉ để làm sáng tỏ phép nước và khoái nhân tâm.

Song lòng trăm có chỗ bất nhẫn, vậy trăm gia sớ cho được sửa lại làm tội trăm lập quyết (tội chém ngay).

Vậy phải sai ngay Duệ thân vương Nhân Thọ, Hình bộ lưu thị lang Tả Linh, tới pháp trường, giám thị cuộc hành trình để làm điều răn cho những tên đại nghịch bất đạo.

Lại đến Cảnh Thọ, hẳn là một vị quốc thích, ấy thế mà mồm cam như hến, không nói một lời. Sau đó, bọn Mục Âm, Khuông Nguyên, Đỗ Hàn, Tiêu Hựu Doanh, đứng trước sự cướp đoạt quyền chính của Tả Viên mà không thể lực tranh, thì đó đều thuộc bọn người có ân nịch chức. Mục Âm vốn là một quân cơ đại thần chức việc đã lâu, ngôi vị ở trước mọi người, tội tình lại càng nặng hơn. Toàn thể ban vương công đại thần nghị tội, xin đem Cảnh Thọ, Mục Âm, Khuông Nguyên, Đỗ Hàn, Tiêu Hựu Doanh, cách hết chức tước, đày đi Tân Cương khổ sai. Lý do nào có thể căn cứ để thể tình cho chúng chỉ là ở chỗ: bọn Tả Viên hung hãn bức bách quá khiến chúng bị kìm chế, bó buộc phải theo.

Bởi thế, trăm gia ân cho như sau: ngự tiền đại thần Cảnh Thọ bị cách chức tức khắc, nhưng còn được để lại cho tước công và phẩm cấp của ngạch trật phò mã, miễn phải nghiêm khiển; Bộ binh thượng thư Mục Âm bị cách chức tức khắc, cho làm phát vãng quân đài (làm lính) đem công chuộc tội, Lại bộ tả thị lang Khuông Nguyên, thự lễ bộ hữu thị

lang Đỗ Hàn, thái bộc tự thiên khanh Tiêu Hựu Doanh, cả ba tên đều bị cách chức tức khắc, nhưng gia ân cho miễn phải đi đày. Khâm thử".

Cả một tờ thượng dụ dài dòng và rõ ràng từng mục, đều là chủ ý của Ý quý phi.

Thế là cậu bé Đái Thuần ngất ngưỡng ngồi lên ngai hoàng đế và Ý quý phi ngang nhiên thăng lên ngai hoàng thái hậu.

Hiếu Trinh hoàng hậu ở phía đông, người trong cung đều gọi Đông thái hậu. Ý quý phi ở về phía tây, người trong cung gọi là Tây thái hậu.

Lúc đó, Túc Thuận đang nằm trong nhà lao của Tôn nhân phủ. Thuận nhận được thánh chỉ, vô cùng phẫn nộ, quay mặt về phía Tả Viên và Đoan Hoa lớn tiếng nói:

- Tụi bay chẳng nghe lời tao, mới ra cơ sự này!

Sự thể như sau: Lúc Hàm Phong hoàng đế lâm nguy, Túc Thuận có khuyên Di thân vương đánh cướp chiếc quốc tỳ trước rồi sau hãy điều khiển binh tướng, cầm chân hai thái hậu và ấu chúa lại không cho quay về kinh, mặt khác hạ dụ cách hết chức tước của bọn Cung vương, Vinh Lộc, cướp lấy binh quyền, nhiên hậu mới về kinh làm việc. Nhưng Di thân vương vốn nhất gan, không dám hạ thủ, để quốc tỳ rơi vào tay Tây thái hậu. Đã thế, bọn Thuận lại để cho lưỡng cung thái hậu về kinh trước, để họ được cùng phe đảng bàn bạc. Cơ hội tưởng không còn gì tốt hơn nữa. Thế mà rồi ra đều hồngбет chỉ tại Di thân vương vừa nhất vừa ngu mà thôi.

Khi tù xa Túc Thuận đi dọc trên đường tới pháp trường, đám người hiếu kỳ đi xem đông như trẩy hội. Thấy Thuận thân hình béo mập, trắng trẻo, lại vì lúc quốc tang phải mặc áo bào trắng, chân đi giày vải, bị trói ngồi trên xe bò, họ xì xào chỉ trỏ, lộ vẻ vui mừng như là đã trả thù được cho chính mình. Lúc tù xa đi qua con đường chợ bò chợ ngựa, lũ trẻ con đứng hai bên đường, khoái chí vừa vỗ tay hoan hô vừa quát tháo:

- Bớ Túc Thuận! Tên gian tặc! Không ngờ mi lại có cái ngày hôm nay!

Hơn thế, đám đông còn lấy bùn đất ném vào Thuận khiến chỉ trong nháy mắt, bộ mặt trắng trẻo, cặp má phình phính của Thuận bỗng đen ngòm. Pháp trường đông nghẹt người, khung cảnh vô cùng náo nhiệt.

Đầu Thuận vừa vắng xuống thì bỗng trong đám người có một chàng thiếu niên chạy tới quỳ trước ngựa của Duệ thân vương, mặt mày đầy lệ. Vương hỏi xem ai thì chàng thiếu niên nọ tự nhận mình là con trai của cố đại học sĩ Bá Tuấn. Chàng ta xin xuất một ngàn lạng bạc mua cái đầu của Thuận để tế vong hồn của cha. Duệ thân vương vốn đã biết Bá Tuấn chết một cách oan uổng, hơn nữa lại thấy chàng thiếu niên khóc lóc thê thảm, liền bằng lòng. Tức thì chàng niên thiếu ấy lấy ngay một ngàn lạng bạc thưởng cho bọn đao phủ, tay xách lưng lẳng cái đầu của Thuận về nhà mời thân bằng cố hữu tới làm lễ dâng đầu lâu tế cha!

Tại sao lại có chuyện chết oan uổng này? Số là năm thứ tám đời vua Hàm Phong, Bá Tuấn làm đại học sĩ. Tuấn tuy là người Mãn nhưng thường cũng được cử ra làm chủ khảo.

Có một năm Tuấn được chỉ định làm chủ khảo Bắc Vi. Chẳng biết có sự ra sao bỗng có kẻ tế cáo Tuấn thông đồng hối lộ chấm đậu cho một tên làm nghề kép hát tên gọi Bình Linh.

Bọn công tử con nhà Kỳ hạ (người Mãn) vốn khoái ca hát cho nên nhiều lúc cao hứng cũng nhảy lên sân khấu, không ngờ đến trò vui đó lại dẫn tới chuyện nguy hiểm này. Song nếu người ta chịu xét lại văn bài thì đâu đến nỗi, bởi vì khi vào thi ai lại có thể xét kỹ được lai lịch nguồn gốc. Nhưng hồi đó Túc Thuận đang chuyên quyền, có ý muốn tạo ra một đại án, cho nên mới xảy ra những hậu quả vô cùng khủng khiếp.

Được đơn tố cáo Thuận vào ngay điện tấu với Văn Tông hoàng đế bắt trọn ổ toàn ban giám khảo Bắc Vi, từ quan chủ khảo tới ông cử nhân, chém luôn một lúc tới năm, sáu chục người. Riêng vị phó chủ khảo Chu Phụng Tiêu thoát chết chỉ là nhờ bị đau mắt, xin nghỉ, không vào trường thi, Tiêu giữ được mạng nhưng chức tước bị cách tước.

Hình bộ thẩm vấn và định tội Bá Tuấn trăm lập quyết. Tất cả bọn đại thần người Mãn nghe án vội chạy tới quỳ trước ngai vàng khẩn cầu tha tội Tuấn. Nhưng Văn Tông hoàng đế lúc đó chỉ nghe lời Túc Thuận, chẳng những thế, còn bảo cả bọn đại thần này:

- Trẫm đâu có giết một vị tế tướng. Trẫm chỉ giết một bọn khảo quan mà thôi.

Hôm bị đưa ra pháp trường hành hình, Bá Tuấn phải chiếu theo luật lệ

chỉ được mặc một chiếc áo đen phủ ngoài đi bộ tới cửa chợ rau, tạ ơn xong, rồi lẳng lặng đợi thánh chỉ. Tuấn quay lại dặn người con trai hãy đứng đợi tại chùa Tích Chiếu. Người con trai nghe lời cha vừa sắp bước đi thì bỗng thấy Hình bộ thượng thư Triều Quang kêu khóc âm ỉ từ xa chạy lại.

Trời đã sang giờ thìn giờ tị, bọn đao phủ không cho Tuấn nói chuyện nhiều nữa liền chạy lại quỳ xuống xin Bá đại nhân thăng thiên (tức là chết). Lúc lâm tử, Bá Tuấn dặn con không được quên cái thù giết cha này.

Một tiếng phập vang lên chắc nịch, đầu lâu văng ra xa đến mấy thước nằm xám ngoạch trên mặt đất loang lổ những dòng máu tươi. Có những người thời đó phúng Bá Tuấn câu đối như sau:

"Kỳ sinh dã sinh kỳ tứ dã ai, vu lộ lôi đình gi ai thánh đức"

"Thần môn như thị thần tâm như thủy, hoàng thiên hậu thổ giám cô trung"

(Lược dịch: ông sống đã vinh mà chết lại càng thương, mưa móc sấm chớp đều là thành đức.

Cửa người bày tôi như chợ, lòng người bày tôi như nước trời cao đất dày hãy thấu cho nỗi cô trung).

Người con trai của Bá Tuấn chờ đợi lúc báo thù. Y đã thấy được cái ngày Túc Thuận cụt đầu trên pháp trường.

Thực ra không phải chỉ riêng con trai Bá Tuấn sung sướng được thấy kẻ thù bất cộng đới thiên đã chết một cách khốn khổ mà cả bọn đọc sách kinh thành ai cũng đều hả dạ.

Từ hôm đó cả thiên hạ đều đã nằm trong tay của Đồng Trị hoàng đế. Đồng Trị tôn xưng Thượng mẫu hậu hoàng thái hậu là Từ An hoàng thái hậu còn Thượng thánh mẫu hoàng thái hậu là Từ Hi hoàng thái hậu. Cung vương lại tâu xin hai bà thùy liêm thính chính ngồi trong rèm để nghe việc triều chính. Từ An hoàng thái hậu ngồi ở mé tây cùng nhận bá quan triều bái công việc triều chính.

Từ An thái hậu vốn người trung hậu lại không giỏi ăn nói, cho nên bất cứ tấu sớ nào của bọn vương công đại thần đều do Từ Hi thái hậu hỏi

han và trả lời để giải quyết.

Tiếng nói của Từ Hi đã lớn lại trôi chảy, giọng điệu cương quyết khiến bọn đại thần nghe mà phát sợ. Tuy vậy, cứ mỗi khi tới những điểm quan trọng hậu vẫn không muốn quyết định một mình, luôn luôn cùng bàn với Từ An xong rồi mới chịu truyền dụ.

Từ An thấy Từ Hi đầy đủ trí thông minh, tất cả đều hơn mình một bậc nên mọi việc nhường cả cho Từ Hi giải quyết.

Song lúc thấy Từ Hi lăm lăm, bà không hề chịu bỏ qua. Chú ý của Từ Hi là làm sao nắm được quyền bính trong tay nhưng gặp phải Từ An giải quyết mọi việc hết sức nghiêm chỉnh nên không có cơ hội nào mà thao túng cả. Bởi thế Từ Hi bèn xếp đặt theo kế hoạch: ngoài thì liên lạc với Vinh Lộc là cháu mình, trong thì mua hết cả hai tên tổng quản An, Thôi cũng như tên thái giám tài hoa Lý Liên Anh để ngầm bảo chúng luôn luôn theo dõi đều mọi hành động của Từ An Thái hậu, chuẩn bị biện pháp chế ngự đối với bà này.

Trong khi Từ Hi mưu mô vậy thì Từ An vẫn như ngồi trong trống không hay biết tí gì. Bà biện lý mọi việc triều chính hết sức công bình chính trực. Mỗi khi có việc cần phó thác cho Cung thân vương chủ trì bà đều nói:

- Bọn tôi là đàn bà không biết nhiều điều, chỉ xin Lục gia lấy lòng trung làm việc nước giúp hoàng đế giải quyết mọi việc cho khỏi sai lầm, khi có việc chỉ cần Lục gia râu rỗ cho nghe một tiếng là đủ.

Cung thân vương vâng chỉ dụ của Từ An thái hậu nên thường vào cung tâu bày và bàn bạc việc triều chính.

Lại nói Từ An thái hậu vốn biết Tăng Quốc Phiên là một viên quan khá bèn thăng cho Phiên từ chức Lương Giang tổng đốc lên chức đại học sĩ. Một chuyện đột ngột xảy ra khiến hậu quả thêm rắc rối giữa hai cung thái hậu. Số là Hà Quế Thanh để mất thành trì đại bại trước quân tóc dài ở phương Nam cho nên Hình bộ nghị án trăm quyết. Thanh vội vàng ngầm nhờ đến mười bảy người đồng hương đồng quán và đồng tuổi ở kinh dâng sớ nói Thanh vô tội để cứu mình. Thanh lại còn phải xuất ra một vạn lạng bạc để mãi thông với Vinh Lộc khẩn cầu Lộc nói tốt cho mình trước Từ Hi thái hậu. Bọn này vốn thường cho Từ An thái hậu nhu nhược nên chẳng thêm để ý tới.

Chúng không ngờ câu chuyện này gây hậu quả khác hẳn. Từ An thái hậu theo tờ sớ của thường thị khanh Lý Đường Giai bèn hạ dụ chém Hà Quế Thanh. Trên tờ dụ có nói rõ Hà Quế Thanh lâm trận bỏ trốn, tội không thể tha.

Vụ án này khiến từ quan tướng tới sĩ tất thấy đều xanh mặt, gân giật lên thon thót, tứ chi cửu khiếu teo rúm lại hết.

Từ An thái hậu lại còn điều động Lý Đường Giai vào quân cơ và chỉ trong vòng một năm, đã thăng lên tới chức thượng thư.

Ít lâu sau ngoài tiền tuyến tướng Bảo Thắng thắng trận được mấy keo liền tỏ bộ kiêu căng hoành hành chẳng coi ai ra gì hết, đã thế Thắng lại còn tham lam dâm dăng làm hại dân lành không biết bao nhiêu mà kể. Lý Đường Giai biết vậy liền dâng sớ dàn hặc bằng một bản tấu chương hết sức chi tiết rõ ràng.

Từ An thái hậu xem xong nổi cơn đại nộ liền truyền dụ bắt ngay Bảo Thắng đưa về kinh tống vào nhà lao lớn của Hình bộ thẩm vấn minh bạch rồi hạ lệnh đem chém.

Vào hồi này bọn đại thần người Hán, trong số đó có Tăng Quốc Phiên, Lý Hồng Chương, Tả Tôn Đường chiến thắng bọn tóc dài, bọn thổ phỉ, bọn Hồi phỉ lập được khá nhiều công.

Bởi thế Từ An thái hậu bèn hạ chỉ phong cho bọn này tước hầu hoặc tước bá. Đã từ lâu Từ Hi thái hậu cho rằng Từ An là người nhu nhược nay thấy bà giải quyết mấy việc cứng rắn ghê khiếp bết giác cũng e ngại lo sợ ngày đêm trong lòng và để hết tâm trí vào việc đối phó với bà, mong thực hiện mưu tính thao túng quyền hành sau này.

# HỒI 144 - LÝ HỒNG CHƯƠNG ĐẠI CHIẾN QUÂN TÓC DÀI

Giữa lúc trong triều Đông thái hậu có biệt nhãn đối với bọn Tăng Quốc Phiên, nào phong bá phong hầu thì ngoài tiền tuyến phương Nam các tay em Phiên như Tăng Quốc Thuyên, Dương Tải Phúc, Bào Siêu liên tiếp báo tin mừng về kinh.

Sau khi khắc phục An Khánh, Tăng Quốc Thuyên dọc sông trảy xuống Giang Ninh. Hai bên bờ sông, nhất là những nơi hiểm yếu, quân tóc dài vẫn còn đóng chặt. Thuyên bàn tính với Dương Tải Phúc điều động thủy sư chinh tiền.

Bọn tướng tóc dài Trung vương Lý Tú Thành, Thị vương Lý Thế Hiền đại bại đành phải chạy trốn vào Giang Tây. Tới rồi, chúng đánh cướp Thụy Châu.

Lúc này, tuần phủ Chiết Giang đã cải nhiệm về tay Vương Hữu Linh. Bị quân tóc dài tấn công, Linh cố thủ được vài tháng, hết đường cứu viện, đành phải cắn ngón tay lấy máu viết thư, cho người chạy tới An Huy cầu viện. Tăng Quốc Phiên lúc đó đang phải nỗ lực đối phó với địch về mặt Giang Huân, nên không thể chia quân tới viện. Phiên đành phải thúc giục Tả Tôn Đường đem quân từ Cố Châu tới cứu. Nhưng quân của Tả chưa tới nơi thì thành đã mất.

Để mất Chiết Giang, Tăng Quốc Phiên tự nhận lỗi lớn tại mình, tự xin nghiêm trị. Thế nhưng chiếu chỉ từ trong kinh, đã chẳng những khoan miễn mà còn thăng Phiên lên chức Hiệp biện đại học sĩ, đồng thời sai Tả Tôn Đường làm trấn thủ Chiết Giang, hợp tác Phiên để hoạch định đại cuộc.

Đứng trước tờ chiếu đặc biệt này, Tăng Quốc Phiên vô cùng cảm kích, do đó càng cố gắng đem hết tâm lực để đền báo.

Trước hết, Phiên yết bảng cầu người tài. Ấy cũng vì đó mà một nhân tài xuất hiện, đó là Lý Hồng Chương.



Lý Hồng Chương tên tự là Thiệu Thuyên, người huyện Hợp Thi tỉnh An Huy, đậu tiến sĩ đời Đạo Quang đã từng được bổ nhiệm chức Đạo viên tỉnh Phúc Kiến, Tăng Quốc Phiên nghe tiếng Chương đa tài, vội vào làm mạt khách, sau đó tiến cử về triều.

Tăng Quốc Phiên sai Lý Hồng Chương quay về chiêu mộ đạo quân nghĩa dũng, chiếu theo bình chế Trương quân lúc trước mà tổ chức, để huấn luyện cho nghĩa quân vùng Hoài, Từ. Phiên lại chọn mấy tay danh tướng của Trương quân như Trình Học Khải, Quách Tùng Lâm để giúp Chương.

Lý Hồng Chương sau khi tuyển mộ dân binh, hết tâm huấn luyện tổ chức thành một đại đội hương dũng quân gọi là Hoài quân, dùng làm hậu ứng cho Trương quân.

Tháng hai năm thứ nhất niên hiệu Đồng Trị, Chương đem quân Hoài dũng đến An Khánh, Tăng Quốc Thuyên cùng với em là Tăng Quốc Bảo cũng đem quân Trương dũng kéo sang.

Thế là ba quân tề tựu. Thống soái Tăng Quốc Phiên quản hạt miền đông nam lúc này mới có đủ tinh binh mãnh tướng thực hiện được cái hoài bão "Bình Tây sát Tả" của mình nghĩa là đuổi cho bằng hết bọn quý trắng phương Tây và diệt cho kỳ sạch bọn tà đạo ma giáo ngoại lai. Quân nhiều lương đủ, thống soái Tăng Quốc Phiên liền phân binh nhiệm để phát động một chiến dịch đại quy mô tiêu diệt quân tóc dài. Lộ quân tiến đánh Giang Ninh được Tăng Quốc Thuyên thống lãnh có hai lộ thủy sư Dương Tải Phúc và Bành Ngọc Lân phụ tá. Lộ quân tiến chiếm Giang Tô do Lý Hồng Chương chỉ huy có thủy sư Hoàng Dự Thăng phụ tá Lộ quân khôi phục Chiết Giang quy cho Tả Tôn Đường điều khiển, có Niết ty Quảng Tây là Trương Ích Phong được biệt phái đem quân bản bộ trước đây trợ chiến. Ngoài ra ở nhiều vùng khác, suất giải Lư Châu thì giao cho Đa Long A suất giải Ninh Quốc giao cho Bào Siêu, suất giải Dự Châu giao cho Lý Tục Nghi lúc đó đã được điều nhiệm tuần phủ An Huy.

Tất cả những lộ quân quan trọng trong việc chinh tiến tiêu diệt quân tóc dài này đều do Tăng đại soái thống lãnh.

Ngoài những lộ quân này ra ta còn thấy một số đơn vị khác tuy không nằm trong hệ thống chỉ huy trực tiếp của Tăng đại soái nhưng vẫn nằm

trong kế hoạch diệt địch chúng của ông, đó là Viên Giáp Tam ở Hoài Thượng, Đô Hưng A ở Dương Châu, Phùng Tử Tài ở Trấn Giang.

Bình uy của Thống soái Tăng Quốc Phiên chẳng mấy chốc truyền khắp miền Hoa Nam quân tóc dài nghe mà hãi hùng.

Tùng toán lương dũng xưa nay vốn có tâm không chịu ngoại đạo, hưởng ứng phong trào Bình Tây sát Tả, tự động đến đầu quân như nước. Nhờ đó quân Trương Hoài của Tăng đại soái chỉ trong vòng mấy tháng đã trở thành đông đảo rộng lớn lây lừng...

Chẳng bao lâu, tiếp phi báo về đại bản doanh Thống soái như bướm bướm, quân tóc dài bại trận khắp nơi. Tướng tóc dài Trần Ngọc Thành (Tứ Nhân Cầu) bị Đa Long A đánh bại về sau bị hành quyết tại phủ Vệ Huy tỉnh Hà Nam. Ngọc Thành chết, Thái bình Thiên quốc mất một danh tướng, miền Sở Hoàn mất một tay cự phách chống quân Thanh.

Đã thế mặt Ninh Quốc, Thái Bình Thiên quốc lại bị Bào Siêu công phá, đuổi Phụ vương Dương Phụ Thanh chạy dài...

Hôm đó Lý Hồng Chương chỉ huy quân Hoài dũng đang tính lên đường thì đám thân sĩ đất Giang Tô là Tiên Đỉnh Minh, Phan Phúc Keo tới đón tiếp tại đất Hoãn và dâng quân mười tám vạn lạng bạc. Thế là vừa xuất phát quân binh đã khởi hưng, khí thế lại càng hăng hái bội phần.

Bông đám chư binh ở Ngô huyện là đám Vương Thao xin vào yết kiến, Chương mời vào. Thao dâng kế:

- Các quan lớn của ta nơi đây thường mượn bọn Tây dương đánh giặc. Theo ngu ý của tôi thì mượn bọn này lương vừa tốn kém lại không được đông đảo. Chi bằng ta lấy quân của ta bổ sung vào và chỉ mượn bọn Tây dương huấn luyện cho quân ta về cách sử dụng súng đạn bắn phá, như thế kết quả có lẽ tốt đẹp hơn.

Chương nghe kể, gật gù khen phải! Bởi thế, khi Thao đi rồi Chương mới cho gọi Ngô Hú vào hỏi xem tình trạng của quân Tây dương, Hú nói:

- Thuỷ sư đề đốc Anh quốc và Pháp quốc, cả hai tuy nhận giúp ta, nhưng họ vốn là hạm trưởng ngoại quốc cho nên không chịu thuộc quyền điều động của ta. Người tốt hơn cả chỉ có Hoa Nhĩ người Mỹ, Nhĩ là người có tội đối với nước ta, chạy trốn về Thượng Hải. Do đó,

Ngô mỗ mới hội thương với viên lãnh sự người Mỹ, giúp ta huấn luyện cách sử dụng súng đạn Tây dương để cho y có dịp chuộc tội. Nhĩ vì thế nên đem hết tâm lực để phục vụ cho ta. Nếu ta gọi hấn về huấn luyện quân đội, hấn quyết không bao giờ dám biến tâm!

Chương nghe nói, lấy làm mừng lắm, liền truyền lệnh cho Hú điều động ngay Hoa Nhĩ tới. Hai ngày sau, Nhĩ tới yết kiến Chương, Chương dùng lời lẽ ngon ngọt khuyến uy, bảo Nhĩ hết sức huấn luyện cho ba ngàn quân Hoài dũng, còn gọi là quân Thường thắng. Thanh triều có chỉ xuống, Lý Hồng Chương thụ lý chức tuần phủ Giang Tô. Như thế, Chương vừa chỉ huy quân sự, lại vừa cai trị cả địa phương.

Lý Hồng Chương truyền lệnh cho tham tướng là Lý Hằng Tung hợp binh với Hoa Nhĩ, đồng thời liên lạc với quân Anh, Pháp đánh lần hai thành Gia Định và Thanh Phố. Mặt khác chính thủy sư đề đốc Anh là viết thư yêu cầu Chương cho quân hội binh tiến đánh phố Đông Sảnh huyện.

Lý Hồng Chương bèn truyền lệnh cho các tướng Trình Học Khải, Lưu Minh Truyền, Quách Tùng Lâm, Đằng Tự Võ, Phan Đình Tân tiến quân sang trấn Châu Phố thuộc huyện Nam Hồi làm Bắc lộ. Đề đốc Anh Hà Bá, đề đốc Pháp Bốc La Đức, từ Tùng Giang tiến binh sang Vệ Kim Sơn làm Nam Lộ.

Hai lộ quân vừa xuất phát thì bỗng được tin Lý Tú Thành xuất quân tấn công châu Thái Thương. Quân của tri châu Lý Khánh Thánh bị địch quân đánh phá tan nát. Thành thừa thắng tiến đánh Gia Định, quân Tây Dương thua to. Gia Định bị hãm, Thanh Phố vì thế lại càng bị uy hiếp nặng nề...

Trước tình thế nguy cấp Lý Hồng Chương vội điều động Trình Học Khải chuyển quân về chặn ách Hồng Kiều cản đánh để cầm chân Tú Thành. Mặt khác Chương cấp báo cho hai viên đề đốc Anh, Pháp gấp rút đem quân về cứu Thanh Phố.

Lúc này chính là lúc hai viên đề đốc Anh, Pháp vừa đánh lấy được Phụng Hiền. Nhận được công văn của Chương họ chuyển quân chọc mũi dùi về Thanh Phố thì vừa gặp bộ hạ của Tú Thành. Hai bên giao chiến. Đề đốc Pháp Bốc La Đức trúng đạn chết, đề đốc Anh là Hà Bá hoảng hốt vội kéo binh rút lui.

Tướng Mỹ là Hoa Nhĩ lúc đó đang giữ thành Thanh Phố thấy quân Anh, Pháp đều trốn chạy cũng vội vàng xông ra khỏi trùng vi chạy trốn về Tùng Giang.

Tướng tóc dài Lý Tú Thành kéo đại binh ồ ạt xuống Thượng Hải như nước vỡ bờ. Trình Học Khải trấn giữ Thượng Hải, trong tay chỉ ước độ tám trăm quân ứng chiến với trên dưới mười vạn quân tóc dài. Thật là hai lực lượng xa cách nhau một trời một vực.

Quân tóc dài lại công hãm Từ Cốc, Sử Trí Ngạc vội cho người về Hồ xin cứu viện.

Lý Hồng Chương liền sai tướng Mỹ Hoa Nhĩ thống lĩnh quân Thường thắng tới cứu lấy thành Từ Cốc, Nhĩ trúng đạn chết, quân Thường thắng đành phải quay về Tùng Giao do viên tướng Mỹ khác tên gọi Bạch Tề Văn thay quyền chỉ huy.

Không ngờ Văn đóng cửa thành lại đòi lương rồi kéo quân đi khắp nơi cướp bóc.

Lý Hồng Chương liền cất hết chức tước Văn, đuổi về Mỹ rồi chọn Qua Đăng, một viên tướng Anh chỉ huy quân Thường thắng.

Bạch Tề Văn coi việc bị đuổi là một điều nhục, đã chẳng không về nước mà còn quay lại phản. Văn bỏ sang hàng Lý Tú Thành nằm trong trướng quân tóc dài để lập mưu định kế.

Chẳng bao lâu Văn rút cục cũng bị Hoài quân bắt được giải tới Thượng Hải. Vô phúc cho Văn thuyền đi tới giữa sông lật úp khiến Văn chết đuối, kết liễu cuộc đời của một tên phản phúc.

Lý Hồng Chương sau khi giải cứu được Tùng Hồ liền tiến quân lên Tô Thường gọi hàng tướng tóc dài Lạc Quốc Trung ở Thường Thục và Tiền Thọ Nhân ở Thái Thương. Chương đánh Phúc Sơn lấy lại Côn Sơn, uy hiếp Tô Châu.

Lý Tú Thành từ khi đại bại ở Giang Ninh vội chạy vào Giang Bắc. Nghe tin phủ Ninh Quốc đã bị Bào Siêu công phá, Lương Sơn thì Đông cũng như Tây đều bị Quốc Phiên chia quân phòng vệ, Thành bèn chạy về Tô Châu.

Đến đây Chiết Giang bình, ta kể qua chiến sự giữa Tăng Quốc Phiên và

Thạch Đạt Khai.

Sau khi rút khỏi Giang Ninh đại tướng tóc dài là Thạch Đạt Khai lúc đầu chạy sang Giang Tây chống cự với Tăng Quốc Phiên, rồi lại chạy sang Hồ Nam, nhưng nơi đây Khai lại bị Lạc Bình Chương sai tướng truy kích kịch liệt khiến phải chạy về Quảng Tây. Tướng Ích Phong được tin liền tức khắc điều động quân binh đánh đuổi.

Thạch Đạt Khai lúc này chạy đã quá xa không còn liên lạc được với Hồng Thiên vương Tú Toàn cho nên một mình một cò, chạy dài suốt một giải Hồ Quảng. Bởi thế Khai tự nhủ chi bằng chạy vào Cầm Thục chiếm thế độc bá sơn hà còn hơn.

Hồi này bọn cướp cạn miền Tứ Xuyên là Lam Đại Thuận, Lý Vĩnh Hoà thừa lúc loạn ly rối rắm kéo nhau đi bốn phương cướp bóc lung tung. Thạch Đạt Khai liền cấu kết với bọn này rồi thừa cơ vào Thục.

Thanh triều thấy Lạc Bình Chương có công chinh tiểu giặc cướp liền bổ nhiệm tổng đốc Tứ Xuyên. Chương hành quân lên hướng tây trước hết dẹp yên hai nhóm cướp Lam và Lý sau đó mới bao vây và ra sức tấn công quân của Khai.

Thạch Đạt Khai vốn là một kiệt tướng tóc dài đập bằng hàng trăm thành, chuyên dụng chiến thuật xuất quỷ nhập thần nơi biên địa, thường tránh thực mà đánh hư, vô cùng thần tốc và tài tình. Do đó, Lạc Bình Chương bèn tương kế tựu kế, bàn mưu với viên mặc khách Lưu Dung, tìm cách bức bách Khai phải nhập biên rồi bao vây bốn mặt khiến Khai hết đường trốn chạy, tự nhiên rơi vào rọ lưới của mình.

Quả nhiên Thạch Đạt Khai kéo đại binh vượt sông Kim Sa lên hướng tây thẳng đường tới Việt Hoà Sơn. Tức thì Chương sai trọng quân ngầm theo sau gót, mặt khác truyền hịch cho thổ ty Công bộ là Lãnh Thừa Ân đánh chặn phía trước.

Thạch Đạt Khai cố tránh đường tắt cho nên khi tới miền Sài Dã, Khai tính cho quân vượt đò sang sông. Bỗng một cơn mưa như trút nước âm ỉ đổ xuống thêm. Nước lũ trên núi tràn về như thác khiến Khai phải bỏ hẳn ý định ấy. Quân tóc dài không còn cách gì sang sông.

Xuyên tướng là Đường Hữu Canh đem quân đuổi tới. Khai chạy lên bãi Lao Nha. Canh hợp binh với quân địa phương bao vây tả hữu, bức bách

quân Khai.

Thạch Đạt Khai đành liều vượt sông. Chập tối, quân lính đèn đuốc giữa dòng bị Canh huy động quân sĩ tấn công. Quân tóc dài chết chìm đến quá nửa.

Thê thiếp của Khai cả thảy năm người, thêm một đứa con trai nhỏ, đều chìm đáy sông, và bị nước cuốn trôi đi mất tích.

Khai vội bơi vào bờ. Nhưng vừa chân chạm đất thì Lãnh Thừa Ân đã chờ đây từ lâu, bắt sống được, tống vào tù xa, đưa tới trước hàng quân. Khai biết mình đã tới số, bèn quỳ xuống cầu kinh để sớm được lên thiên đường hưởng cảnh yên bình.

Đường Hữu Canh áp giải Thạch Đạt Khai đến Thành Đô (thủ đô Ba Thục). Khi đem ra lấy khẩu cung, Khai miệng nói xoen xoét, đàm luận hết sức lạnh lẽo. Khai tự khai mình ba mươi ba tuổi. Đối với các tướng của Thái bình thiên quốc, cũng như tướng của Thanh triều, Khai đều phê bình, chê biếm cho là kém cõi tầm thường cả, duy chỉ phục có mỗi một mình Tăng Quốc Phiên mà thôi. Khai khen Phiên là người tri nhân thiện nhiệm, kế hoạch tinh vi, kỷ luật nghiêm minh, thực chưa từng có một vị nguyên soái nào như vậy.

Về sau, Khai bị phanh thây ngoài chợ Thành Đô. Từ đó, Thái bình Thiên quốc lại mất thêm một tay kiện tướng khiến Thiên vương Hồng Tú Toàn khi hay tin, chỉ còn biết nhỏ nước mắt vừa để cảm thương vừa để buồn lo cho cơ nghiệp đang tan vỡ, khó có thể tái đồ lại được.

Sau khi mất Thạch Đạt Khai, Thiên vương Hồng Tú Toàn, chỉ còn một yếu địa: đó là thành Giang Ninh. Ở nhiều nơi khác, vây cánh tuy còn, nhưng sức tàn cũng chỉ còn như hơi thở của kẻ sắp lâm chung, Toàn tự biết cùng rồi, cho nên nhất luật phong vương cho các tướng chỉ huy ở các nơi, hy vọng được họ cảm kích, ra sức đền đáp lại mình. Nhưng Toàn không ngờ rằng càng phong vương nhiều thì kỷ luật càng loạn và mệnh lệnh tuy có ra mà không mấy ai thi hành.

Tăng Quốc Phiên được tin các miền Tô, Chiết đã khôi phục được cả, duy chỉ còn có Giang Nam chưa lấy lại được, liền một mặt tướng lệ tướng sĩ, một mặt điều động tấn công.

Lý Tú Thành đem theo bại tốt đông chừng vài vạn, chia giữ Đàn Dương

và Câu Dung, rồi đích thân mình đem theo vài trăm kỵ mã vào Giang Ninh, khuyên Hồng Tú Toàn bỏ kinh đô (Kim Lăng) tị nạn, nhưng Toàn không nghe. Thành vội viết thư cho Lý Thế Hiền tiến đánh Giang Tây, còn mình thì ở lại Giang Ninh để bảo vệ kinh đô.

Thành đã nhiều lần xua quân cảm tấn kích doanh trại của Tăng Quốc Thuyên. Bởi thế, Thuyên phải tăng cường quân nghĩa dũng trấn thủ các nơi hiểm yếu.

Chuẩn bị một kế hoạch tấn công quy mô, Thuyên trước hết cướp Vũ Hoa đài sau đó san phẳng lớp tường đá ngoài cửa Tụ Bảo môn, và chia quân chặn ách Hiếu Lăng vệ. Tại vùng này duy chỉ có bãi Cửu Phục, vốn một tròng trận đối diện bờ sông Giang Ninh là được quân túc dài bảo vệ đến mức tối đa. Chúng tập chung tại đây đến mấy trăm chiến thuyền tích cực yểm trợ các nơi, một mặt tiếp ứng cho bên trong thành, một mặt chặn đứng sông Tràng Giang. Ngoài ra lại còn có nhiều đồn ải như đồn Lam Giang, đèo Thảo Hải, bãi Thất Lý, đồn Yến Tử, ải Thượng Quan, ải Hạ Quan, cấm cờ Thái bình Thiên quốc san sát, khí thế hết sức hung hãn.

Dương Tải Phục lúc này đã đổi tên ra Dương Nhạc Bân, chỉ huy thủy quân kéo tới bãi Cửu Phục, hợp lực với quân của Bành Ngọc Lân chia đầu giáp công. Lân thì tiến. Quân từ đèo Bách Hải sang, Bân thì xua quân từ đồn Yến Tử sang. Cả hai cánh quân đều mang súng lửa, đạn lửa, tùy nơi mà quăng vào.

Bãi Cửu Phục hai bên bờ mọc đầy lau lách. Bân đổ dầu vào rồi nổi lửa. Nam bắc hai bờ suốt dọc sông Đại Giang trong nháy mắt biến thành biển lửa. Thuyền bè của quân túc dài đậu tại nơi đây nhiều chiếc bị thiêu rụi.

Bành Ngọc Lân sai tổng binh Thành Phát Tường xông qua khói lửa tiến lên, trước, hết leo lên nam ngạn. Quân túc dài tại bắc ngạn lúc đó đang còn phải tử chiến với Dương Nhạc Bân. Tổng binh Hồ Tuấn Hữu trúng đạn chết. Bân giận lắm bèn truyền lệnh cho quân sĩ chỉ lui quân khi phá được bãi này. Bọn bộ tướng là Du Tuấn Minh, Vương Cát, Nhiệm Tinh Nguyên thay phiên nhau tấn công quân túc dài theo chiến thuật xa luân chiến.

Hai quân đánh nhau ác liệt mãi đến chập tối, quân Thanh nhò bóng đêm lên lên bãi, xông qua làn đạn, đập lên thân người mà tiến. Thế là

bãi Cửu Phục thất thủ. Quân Thanh bắt được đến hơn ba trăm con ngựa chiến và chém chết tại nơi đây có đến hơn vạn quân tóc dài.

Châu Cửu Phục bị phá, Giang Ninh càng thêm nguy khốn. Tăng Quốc Thuyên thừa thế đánh lấy lũy đá tại núi Chung Sơn mà quân tóc dài gọi là Thiên Bảo thành. Thành Thiên Bảo vốn là bảo chướng thứ nhất xây ở ngoài thành Giang Ninh.

Thuyên phá được ải này, tức là đã nối khắp được vòng vây. Mặt khác Bào Siêu lại đánh tan cả Câu Dung và Kim Đan.

Quân tóc dài tan vỡ, vội chạy qua Giang Tây. Siêu liền hợp quân với thuỷ sư của Dương Nhạc Bản nhất tề truy kích quân tóc dài về ngã Giang Tây.

Bành Ngọc Lâm cũng di quân về đồn trú tại Cửu Giang. Thanh triều sợ Tăng Quốc Thuyên cô thế, vội hạ chỉ cho Lý Hồng Chương kéo quân tới giúp, cùng phá Giang Ninh. Tăng Quốc Thuyên, từ khi khởi chiến Giang Ninh phí bao tâm lực, chịu bao khổ sở mới có được trận vây thành này.

Đây chính là lúc thành công đã tới tám, chín phần rồi, vậy lại có người khác từ xa tới để chia công, đừng nói Tăng Quốc Thuyên mà ngay cả các tướng lãnh bộ hạ của Thuyên thấy đều giận dữ.

May được Lý Hồng Chương, vốn người tế nhị khôn khéo, hơn nữa còn là người do Tăng Quốc Phiên bảo tiến, bởi thế Chương không muốn hoạt động của Thuyên. Chương thổi thác mình nhuộm bệnh để kiếm có không đi. Mặt khác, Chương tải năm vạn lạng bạc bằng tàu thuỷ tới dinh Thuyên để sung quân phí.

Được tăng quân phí, Thuyên liền cử lệ tướng sĩ tiến đánh lũy âm Kiên tại núi Long Bác Tử. Lũy Âm Kiên này nếu so với lũy Chung Sơn, còn kiên cố hơn nhiều, bởi thế quân tóc dài mới gọi là Địa Bảo thành.

Chẳng giữ được bao lâu, Địa Bảo thành cũng tan vỡ như Thiên Bảo thành. Thuyên lợi dụng ngay mặt thành này làm pháo đài rồi cứ ngày ngày nã đại bác vào trong thành Giang Ninh.

Trong thành hết lương. Dân chúng đói kêu khóc rầm rĩ. Phủ Thiên vương lúc đó đưa rau cỏ, hành họ, gạo thóc ra bán cho dân với giá cắt cổ, cân lạng ngang hàng với vàng y. Ít hôm, gạo hết, bán đến đậu. Rồi



đậu hết, bán để bắp. Nhưng rồi bắp cũng hết, phải bán đến thực địa, ý dĩ, hoàng tinh, hoặc trâu dê, heo, chó, gà vịt đủ loại. Các thứ này rồi cũng hết sạch. Lại phải đi hái rau ngoài bãi, đem nấu với đường cho chín, rồi viên lại thành từng viên, đặt một cái tên rất đẹp gọi là Can lộ liệu cơ hoàn (viên thuốc ngọt chữa đói).

Rồi đói đến mức dân chúng bất chấp giặc thù, cả mạng sống, cứ đêm đêm, họ rủ nhau buộc dây leo ra ngoài thành để kiếm ăn. Quân tóc dài lúc đầu còn cấm đoán, lùng bắt, sau cũng đành chịu, nhiều khi họ còn dám leo ra cả ban ngày nữa.

Thành Giang Ninh bị vây hãm đã đến lúc quá nguy. Bởi thế, không chịu đựng nổi cảnh lo rầu đau khổ. Hồng Thiên vương Tú Toàn trong một hôm trời mây u ám, quỳ xuống dưới đất, ngừng mặt lên trời, miệng lầm bầm cầu xin Chúa gia ơn đưa mình lên Nước Trời, đoạn gục mặt xuống lan can, lệ rơi đầm tay áo hoàng bào. Rồi một lúc sau, vương nâng chén thuốc độc đặt lên môi, từ từ nhấp từng hớp để cho chất độc ngấm dần vào phủ tạng, cuối cùng bật lên mấy tiếng nấc bi ai, và ngã vật trên tấm thảm nhung đỏ chói, sắc mặt tái mét đi, ngực thoi thóp mỗi lúc một yếu dần...

Hồng Thiên vương Tú Toàn chết, bọn Hồng Nhân Phá, Hồng Nhân Đạt cùng lập ấu chúa Hồng Phúc Châu lên ngai vàng, tuổi lúc đó mới mười lăm, mười sáu hy vọng xây dựng lại cơ đồ

Tăng Quốc Thuyên được tin Toàn chết vội loan cho quân sĩ luân lưu đánh phá, đào địa đạo nhiều đến ba, bốn chục đường chui vào thành nhưng đều bị quân tóc dài chặn lấp mất hết. Lý Thần Điển, một bộ tướng của Thuyên sai bọn Ngô Tôn Quốc chọn chỗ quân tóc dài đặt nhiều đại bác nhất để từ đó đào địa đạo tiến vào. Mãi đến ngày mười sáu tháng sáu địa đạo mới được hoàn tất.

Thuyên truyền lệnh cho binh sĩ kẻ nào lui sẽ chém, trái lại kẻ nào có công sẽ được trọng thưởng, rồi bắt đầu châm ngòi địa lôi. Một tiếng nổ vang lên như sấm động, cửa thành tức thì bật tung ra và vỡ nát đến mấy chục trượng, khói toả mịt mù.

Lý Thần Điển đốc thúc quân sĩ gươm giáo ồ ạt xông vào. Quân tóc dài dòng thuốc pháo mồi lửa từ trên mặt thành ném xuống như mưa. Quân Thanh tử thương, vô số có kẻ bị cháy như đình liệu. Toàn quân cơ như khựng lại.



# HỒI 145 - THÁI BÌNH THIÊN QUỐC TAN RÃ

Một Sách

Bọn Bành Dục Quất, Tiêu Phu Tứ có nhiệm vụ xung phong phá ải nhảy vọt lên trước, giơ cao mũi giáo đâm chết luôn mấy tên quân tóc dài, như được khích lệ, hăng hái xông lên, chia đường, tràn ngập khắp nơi. Trung lộ, thì có bọn Vương Viên Hoà, Vương Sĩ Ích, Chu Hồng Chương, La Vũ Xuân, Thẩm Hồng Tân, Hoàng Xuân Xương, Hùng Thưởng Tân, hùng hổ tấn kích thẳng vào phủ Thiên vương của Hồng Tú Toàn; hữu lộ, có bọn Lưu Liên Tiệp, Trường Thi Nhật, Đàm Quốc Thái, Thôi Văn Diễn, xung trận do ngả Đài Thành tiến tới cửa Thần Sách môn, trong khi đó bọn Chu Nam Quế, Chu Duy Đường, Lương Mỹ Tài, cũng đã dùng thang leo lên cửa Thần Sách để vào trong, đánh nhau với quân tóc dài, suốt dọc núi Sư Tử, cướp lấy cửa Nghi Phượng môn. Tả lộ, thì do bọn Bành Dục Quất, Võ Minh Lương từ chỗ nền cũ của Nội thành đánh thẳng tới Thống Tế môn. Còn bọn Tiêu Phu Tứ, Hùng Đăng Võ, Tiêu Khánh Diễn, Tiêu Khai Ấn, thì lại chia đường đánh phá hai cửa Triều Dương và Hồng Võ.

Đại tướng tóc dài lúc đó là Trung vương Lý Tú Thành. Thành đang chỉ huy quân đánh cận chiến với quân Thanh, từ trong các ngõ hẻm, các góc nhà, bỗng thấy bốn mặt thành đều bị tràn ngập, biết rằng đại thế đã cùng, liền cướp đường xông ra cửa Hạng Tây môn.

Nhưng tại cửa này cũng đang có bọn Trần Trục và Dịch Lương Hồ đánh phá dữ dội. Bất đắc dĩ, Thành đành phải quay về núi Thanh Lương, chui vào đám nhà dân lụp xụp bên đường để ẩn núp, trong khi đó Hoàng Dục Thăng đã đốc suất thủy sư phá tan Trung quân, rồi lũy đá đôn Lạng Giang và cũng tiến thẳng tới cửa Hạng Tây môn. Thế là ba tướng Thực, Hồ và Thăng hợp lực lại, nhất tề đánh phá cửa này. Chẳng bao lâu cửa bị phá nát. Tất cả các cửa thành đến lúc này thấy đều bị phá, chỉ còn có phủ Thiên vương là chưa đánh vào mà thôi.

Trời sắp tối. Tăng Quốc Thuyên truyền lệnh cho quân sĩ tạm nghỉ. Đặc biệt chỉ có cảnh quân của bọn Vương Viên Hoà, Vương Ích và Chu

Hồng Chương là vẫn phải tấn kích kịch liệt suốt đêm.

Canh ba đêm đó, trong phủ Thiên vương, bỗng nổi cửa sáng rực một góc trời. Rồi một chi quân tóc dài, tay cầm súng, đông đến hơn ngàn, xông ra và cứ thẳng đường phố thực mạng chạy, quân Thanh thấy vậy, không truy kích, chỉ kéo nhau vào phủ Thiên vương đập tắt ngọn lửa, kiểm, qua các xác chết. Phần lớn đều là cung nữ trong phủ, đặc biệt không thấy thi thể Thiên vương Hồng Tú Toàn và ấu chúa Phúc Châu đầu cả.

Trời lúc này đã sáng rõ. Tăng Quốc Thiên hạ lệnh đóng kín cửa thành rồi cho lũng bắt và đem chém quân tóc dài đến hơn mười vạn người, suốt trong ba ngày đêm liên tiếp.

Qua ngày mười chín, Tiêu Phu Tứ mới tìm ra được bọn Hồng Nhân Phát và Lý Tú Thành bắt đem hỏi cung, lúc đó mới biết thầy ma Hồng Thiên Vương Tú Toàn đã đem chôn kỹ trong nội cung, còn ấu chúa Phúc Nhân thì nhân đêm đôi bên giao chiến đã nhờ đường hầm trốn chạy ra ngoài.

Hạ xong thành Giang Ninh, thủ đô của Thái Bình Thiên quốc, Tăng Quốc Thiên vội cho phi tinh mã báo tiếp cho Tăng đại soái Quốc Phiên. Phiên liền uỷ nhiệm cho tổng đốc Hồ Quảng là Quan Văn cầm đầu phái đoàn mang công hàm về triều tâu báo.

Một đạo chỉ dụ của Thanh triều ban xuống, nội dung nói:

"Ngày hôm nay Quan Văn và Tăng Quốc Phiên có một bản sớ tâu tiếp về việc bình an thành tỉnh Giang Ninh, thực đã làm cho thần dân trong thiên hạ ai cũng phải ngợi khen ca tụng.

Tên nghịch tặc tóc dài Hồng Tú Toàn khởi loạn năm thứ ba mươi niên hiệu Đạo Quang, đánh phá từ Quảng Tây đến Lương Hồ, Tam Giang, đồng thời chia quân gây loạn khắp các tỉnh Trực Lệ và Sơn Đông, hành tung phản nghịch cơ hồ gần khắp cả thiên hạ. Năm thứ ba niên hiệu Hàm Phong hấn chiếm cứ thành tỉnh Giang Ninh, tiếm xưng nguy hiệu.

Trăm họ miền Đông Nam, bị Toàn giết hại, thê thảm chẳng bút nào tả xiết, do đó, tội hấn đã đầy, người cũng như thần thánh ai ai đều giận. Hoàng khảo ta là Văn Tông Hiến hoàng đế lấy làm cả giận vâng mệnh Trời phạt hấn nên đặc sai Lương Hồ tổng đốc là Quan Văn làm khâm

sai đại thần, cùng với tiền nhiệm tuần phủ Hồ Bắc là Hồ Lâm Dực tảo thanh miền thượng du Sở Bắc, do đó Dực đồn trú suốt giải Tú Tùng trừ hoạch kế sách đông chinh. Mặt khác lại còn bổ nhiệm Tăng Quốc Phiên làm Lương Giang tổng đốc kiêm nhiệm chức khâm sai đại thần định kê đông chinh, miền Giang Hoãn.

Hiệu lệnh đã được vâng theo triệt để, công lao thành tích mỗi ngày một rạng rỡ vẻ vang.

Tháng bảy năm thứ mười một, Hoàng khảo ta đi Thượng Tân, lúc đó phần nửa quận huyện Giang Chiết bị luân hãm, đã có di chiếu để lại lấy cái việc chưa tiêu diệt được bọn nghịch tặc vong bản tà đạo, tay sai của lũ quy trắng làm cảm giận bức ghét. Trẫm tuy vâng kế nghiệp của tiên liệt, nhưng còn quá nhỏ, phải phụng nghinh lương cung Hoàng thái hậu buông rèm nghe chính chỉ bảo việc nên làm, bèn bổ nhiệm Tăng Quốc Phiên làm hiệp biện đại học sĩ tiết chế quân vụ bốn tỉnh để thống nhất mọi quyền hành.

Từ khi thu nhiệm đến nay vị đại thần ấy chia quân đi tiêu diệt bọn nghịch tặc khắp miền thượng du, đồng thời thông sức cho các tướng Bành Ngọc Lâm, Dương Nhạc Bân, Tăng Quốc Thuyên, thuỷ lục đều tiến, khắc phục liên tiếp hàng trăm thành quách đồn ải ở dọc sông. Chém đầu đến mười mấy vạn tên nghịch phi cũng như tên ngoại quốc tiếp viện, hợp lực vây khốn thành Giang Ninh, cắt đứt đường tiếp tế của giặc.

Ngày mười sáu tháng sáu năm nay, Tăng Quốc Thuyên thống suất chư tướng định chiếm lại thành Giang Ninh (kinh đô của Thái bình Thiên quốc), đã bao năm rơi vào tay giặc.

Suốt trong ba ngày từ mười sáu, mười bảy, đến mười tám, tướng sĩ lung bắt chém sạch bọn nguy vương, nguy chủ tướng, nguy thiên tướng đến hơn ba ngàn tên cũng như bọn đồ đảng đông có tới hơn mười vạn không thoát được lấy một đứa! Đây thực là một việc nhờ ơn Trời phù hộ, Liệt thánh rủ lòng thương, nhờ Lương cung Hoàng thái hậu nom nớp lo việc cai trị, biết đề bạt nhân tài, dùng kẻ hiền năng, khiến sự trong ngoài một lòng, tướng sĩ tuân mạng, cho nên mới thành được công lớn này, trên có thể an ủi linh hồn của Hoàng khảo trên trời, dưới có thể thoả nguyện toàn thể nhân dân trong bốn bể. Trong trường hợp này, nếu không phải là người có đức có nhân thử hỏi làm sao mà được

thế. Càng ngẫm tới cái ý chí của Tiên hoàng chưa thực hiện được, tự mình chưa thấy được thành công thứ hỏi nỗi mềm bi thương làm sao cho nguôi được?

Phen này tên nghịch tặc họ Hồng khởi loạn tại Việt Tây, đã mười lăm năm trộm chiếm Kim Lăng, cũng đã mười hai năm giày xéo, mười mấy năm công hãm hơn trăm thành trì, ấy thế mà quân ta đã lần lượt quét sạch diệt trừ được mầm mống độc ác.

Bọn đại thần chỉ huy quân đội mưa móc chất chứa, phong trần gian nan nếm đủ, thật rất nên đền đáp đặc ân, thù lao xứng đáng. Khâm sai đại thần hiệp biện đại bộc sĩ Lương Giang tổng đốc Tăng Quốc Phiên thủ xướng việc đoàn luyện đồng thời thành lập chu sư tại Hồ Nam từ năm thứ ba niên hiệu Hàm Phong đã từng cùng bọn Thập Tê Bố, La Trạch Nam kiến lập nhiều công trạng đặc biệt, bảo toàn các quận huyện tỉnh Hồ Nam, khắc phục các thành trì miền Võ Hán, tảo thanh khắp toàn bộ tỉnh Giang Tây, nhất là trong lúc chinh đông xuất quân từ Tú Túng đánh lấy tiệm sơn Thái Hồ, tiến đánh Kỳ Môn nhiều lần đánh lấy lại được các quận huyện miền Huy Châu rồi đoạt thành tỉnh An Khánh để làm căn bản, sau đó truyền lệnh chia quân thủy lục lại khắc phục các châu quận miền hạ du. Nay công lớn đã cáo thành đều do vị đại thần này tính toán kế hoạch không có chỗ nào sai. Vừa mưu dũng kiêm bị lại vừa trí nhân thiện nhiệm, điều động rất là xác đáng.

Bởi thế, Tăng Quốc Phiên được gia thưởng hàm Thái tử Thái bảo, tứ phong đệ nhất đẳng hầu tước, thế tập đời đời, đồng thời thưởng cho mã Song Nhân Hoa Linh, tuần phủ Chiết Giang Tăng Quốc Thuyên vốn nho sinh lòng nhưng theo Tăng Quốc Phiên tiểu địch ở mấy tỉnh, công trạng khá rực rỡ, năm thứ mười niên hiệu Hàm Phong từ nơi đất Tương chiêu mộ nghĩa dũng, khắc phục được thành tỉnh An Khánh đến năm thứ nhất và thứ hai niên hiệu Đồng Trị, khắc phục liên tiếp mấy nơi như Sào Huyện, Hàm Sơn, Hoà Châu, thống suất các dinh thủy lục, tiên bức Kim Lăng, đồn trú tại Vũ Hoa đài công phá nguy thành.

Khi bị quân giặc vây dinh, khổ thủ cô thành đến mấy tháng, cố sức đánh lui quân địch; rồi đến tháng giêng năm nay đánh lấy lũy đá ở núi Chung Sơn để nối vòng vây Giang Ninh, đốc thúc tướng sĩ ác đấu, khai quật địa đạo, thâm lượm tên đạn lâu tới nửa tháng mà vẫn không chịu rút, cuối cùng khắc phục toàn thành, diệt trừ được tên đầu trò phản tặc, tất cả sự thực đều nhờ ở cái đức kiên nhẫn chịu đựng khổ cực và cái tâm

trung dũng vì nước. Bởi thế Tăng Quốc Thuyên được gia thưởng hàm Thái tử Thiếu bảo, tử phong đệ nhất đẳng bá tước, đồng thời thưởng cho mã đội Song Nhân Hoa Linh. Lại đèn đề đốc Lý Thần Điển tuy ở giữa đám súng đạn toi bời, thế mà vẫn khai quật đại đạo tề chết diệt giặc, rồi khi thành bị nổ tan liền đi đầu xông vào để cho quân sĩ theo sau, nhờ đó mà cướp được thành, thực là mưu dũng hơn người. Bởi thế Lý Thần Điển được gia phong ân tứ đệ nhất đẳng tử tước đồng thời thưởng cho áo Hoàng mã quải, mã đội Song Nhân Hoa Linh, Sau Cùng Tiêu Phu Tứ độc biện phào đài đi trước cướp cửa xông vào bắt được bọn Lý Tú Thành và Hồng Nhân Phát thực quả có một huân lao cao cả lấy lòng.

Bởi thế Tiêu Phu Tứ được gia phong ân tứ đệ nhất đẳng nam tước đồng thời thưởng mã đội Song Nhân Hoa Linh. Khâm thử".

Ngoài bốn yếu nhân như tờ chiếu đã nói ra, người ta còn thấy đến một trăm hai mươi người, vừa văn quan, vừa võ tướng đều được huân công thăng thưởng. Thế là một cuộc loạn ly lớn lao tới đây đã kết thúc.

Tăng Quốc Phiên từ An Khánh tới Giang Ninh trước hết cho quật mồ kéo thầy ma Hồng Tú Toàn lên thì thấy thầy Toàn dùng vải đoạn vàng thêu rồng liếm quanh mình, đầu Toàn húi trụi không có tóc, râu Toàn đã bạc trắng và vì theo dị giáo (tôn giáo lạ của nước ngoài), nên không dùng quan quách chôn cất. Phiên hạ lệnh cho bắn nát thầy Toàn, đốt xương ra tro rồi đem xử tử bọn Hồng Nhân Phát và Lý Tú Thành. Duy chỉ Hồng Phúc Chân (con trai Toàn) không biết trốn chạy nơi nào. Tuy Phiên vẫn tấu về triều là tất cả đều đã chết hết nhưng thực ra Chân đã chạy ra Quảng Đức rồi quay sang Hồ Châu biệt tích.

# HỒI 146 - LÒNG BẮT ẤU CHÚA PHÚC CHÂN

Lúc này các quận huyện Chiết Giang lần lượt được thu phục nhưng Hồ Châu vẫn còn do tướng tóc dài tên gọi Hoàng Văn Kim trấn giữ, quân nhà Thanh ở Tô, Chiết đánh dẹp mãi mà chưa xong.

Kim đón ấu chúa tóc dài Hồng Phúc Chân đến Hồ Châu nuôi dưỡng. Lý Hồng Chương dò la được tin này, vội chạy hịch cho bọn bộ tướng nỗ lực lập công. Do đó bọn Chiết tướng (tướng ở Chiết Giang) là Cao Nguyên Thắng, Vương Nguyệt Lương, Thái Nguyên Cát, Đặng Quang Minh, đem quân đánh mặt đông nam Hồ Châu, còn bọn Tống tướng (tướng ở Tô Châu) là Dương Đình Hân đem quân đánh mặt tây bắc Hồ Châu. Hai cánh quân này phá tan các lũy đá ở ngoài thành, tiêu diệt quân địch vô số.

Hoàng Văn Kim thống suất vài vạn quân mở cửa tây xuất chiến. Quách Tùng Lâm liền điều động quân thủy lục đánh mé tả. Vương Vĩnh Thắng chỉ huy bộ quân theo đường tắt qua núi đánh mé hữu, Kim xoay tròn cả đôi cánh tay múa tít cây đại đao tả xông hữu đột nhưng chỉ được có mấy hồi đã bị đại bác bắn chặn lại, dù vậy Kim vẫn liều chết, cố đánh tiếp. Bỗng có tin báo cửa đông bị vỡ, Kim tức thì tâm hoảng ý loạn vội phò ấu chúa Phúc Chân chạy về hướng tây, trốn vào mãi giữa thung lung núi tại phủ Ninh Quốc. Không ngờ Kim lại chạm trán với Bào Siêu tại đây và bị Siêu đánh cho một trận tan hoang, thầy nằm ngổn ngang đây đường.

Kim không biết tính cách nào hơn là chạy quay về Thuần A, Chiết Giang. Nhưng mới được nửa đường lại gặp phải Chiết tướng Hoàng Thiếu Xuân. Trông trước ngó sau thấy hết đường chạy, Kim đành phải liều mạng đánh tràn mình bị đến mấy chục vết thương mới thoát khỏi vùng vây.

Được tin bọn Lý Thế Hiền, Uông Hải Dương hiện ở Giang Tây, Kim liền quyết kế chạy sang đê cầu viện. Nhưng đi mới được vài chục dặm, vết



thương của Kim phát tác dữ dội, Kim thổ huyết rồi chết. Khi lâm chung, Kim chối lại cho người em là Hoàng Văn Anh cố hộ vệ Phúc Chân tới được Giang Tây.

Hoàng Văn Anh đưa Phúc Chân tới Quảng Tín, sau lưng bị Chiết quân truy kích ráo riết, trước mặt lại có quân Giang Tây đang sẵn sàng, chỉ còn cách chuyển hướng chạy sang Thạch Thành.

Án sát sứ Tịch Quảng Điền vừa tấn công Lý Thế Hiền tại Sùng Nhân, được tin Hồng Phúc Chân đã chạy vào Giang Tây, e rằng Chân liên hợp với Hiền, liền xuất lính khinh kỵ chạy tắt đến huyện Thạch Thành thì vừa gặp bọn tóc dài Hoàng Văn Anh. Không còn kịp trốn tránh nữa, Anh đành miễn cưỡng tuốt kiếm chống cự. Nhưng Anh lúc này đã lực kiệt, thế cô, đánh đấm qua loa rồi cam chịu quy hàng đồng thời với cả mấy chục viên tướng tóc dài khác, trong số còn vài người họ Hồng như Hồng Nhân Cao, Hồng Nhân Chính.

Một điều lạ cho Điền cũng như toàn cánh quân Thanh lúc đó là không thấy ấu chúa Hồng Phúc Chân đâu cả. Điền cất vấn bọn Anh nhưng tất cả đều không chịu thực cung.

Mãi sau Điền dụ dỗ đưa trẻ chẵn ngựa cũng bị bắt lúc đó, mới biết Phúc Chân đã chạy trốn, còn lẫn quất trong núi chưa ra.

Tịch Quảng Điền liền chia quân chặn hết các cửa rừng, rồi tự mình đốc suất bộ tướng lục tìm. Suốt hai ngày, tên bộ tướng của Điền tên Chân Gia Lương mới bắt được Chân.

Điền như bắt được của báu, liền áp giải ngay về Nam Xương, tuần phủ Thẩm Bảo Trinh cấp tấu ngay về triều. Một đạo chỉ dụ hạ xuống truyền cho chính pháp ngay tại chỗ. Chân bị đem xé xác còn bọn Anh, Cao, Chính tất cả đều bị bêu đầu ngoài chợ để răn chúng. Họ Hồng như thế đã hết. Sự nghiệp lẫy lừng trong mười lăm năm trời bỗng nhất đán tiêu tan.

Khang vương Uông Hải Dương, một đại tướng của Thái Bình Thiên quốc, sau khi tụ tập được đến mười vạn quân thiện chiến, hầu hết là những tín đồ của đạo mới đã kéo tới Giang Tây để đón ấu chúa, chỉ còn cách chỗ ấu chúa bị bắt có vài trăm dặm bỗng nghe được hung tin này kẻ nào kẻ nấy thất vọng rã rời, Dương chán nản quá bèn trốn chạy vào Phúc Kiến.

Mặt khác Lý Thế Hiền cũng từ Cống đem quân vào Mân, thấy nơi đây sơ hở không bố phòng căn mật liền cướp phá lấy luôn hai quận Đinh và Chương làm căn cứ.

Án sát sứ Trương Vận Lan đem năm trăm quân đối địch. Quả bất địch chúng, Lan không chống nổi Hiền, liền bị chém chết ngay tại trận tiền. Đề đốc Lâm Văn Sát cũng cùng chung số phận với Lan ở Chương Châu. Hai châu miệt tỉnh Mân rung động khủng khiếp, Lý Hồng Chương được tin này phi hịch cho bọn Hoàng Thiếu Xuân, Lưu Minh Đăng hành quân từ Cù Châu sang Diện Bình làm Trung lộ, bọn Lưu Điển, Vương Đức Bảng chuyển từ Kiên Xương qua Đinh Châu làm Tây lộ, bọn Cao Liên Thăng xuất trận từ Ninh Ba vượt bể vào Phúc Kiến rồi ra Hưng Tuyên làm Đông lộ. Tuy ba lộ quân này rầm rộ kéo tới Mân nhưng e rằng còn khó thắng, Lý Hồng Chương cũng vội sai bọn Quách Tùng Lâm và Dương Đình Huân điều động quân sĩ thuyền tới Mân, hợp lực với ba lộ quân kia vây khốn Chương Châu, mặt khác Bào Siêu cũng kéo binh Từ Giang tới Võ Bình. Thế là quân Thanh đã hội họp đầy đủ chỉ còn chờ lệnh tấn công.

Được tin đại quân của Thanh triều kéo tới. Lý Thế Hiền và Uông Hải Dương vội bỏ Mân chạy sang Việt, đánh lấy Trấn Bình. Nhưng trong một cuộc thảo luận kế hoạch quân sự Hiền bất đồng ý kiến với Dương, Dương tốt kiếm đâm chết luôn Hiền.

Thế là hai tướng chỉ còn lại một. Dương lại tính kéo tàn quân về Giang Tây. Giữa đường Dương bị Tích Bảo Điền chặn đánh, bị mấy mũi mâu vào lưng đành phải bỏ ý định, chạy về Quảng Đông cướp ngay Châu Gia Ứng.

Lý Hồng Chương được tin này thôi thúc Bào Siêu đem quân vào Việt, đích thân mình cũng điều binh theo để đốc chiến.

Do đó Chiết quân vây Châu Gia ứng ở mặt đông nam, Bào quán ở mặt tây còn mặt bắc thì giao cho Việt vây kín. Duy chỉ còn có mặt nam, đó là nơi đồn trú của địch quân.

Uông Thanh Dương đốc quân toàn trại xuất chiến. Quân Thanh thua, Dương lại phát binh tấn công Chiết quân, bọn Hoàng Thiếu Xuân, Lưu Điển, Vương Đức Bảng cũng đều bại, Dương thừa thắng đuổi đánh ráo riết. Quân Thanh chạy dài.

Các lộ quân Thanh được tin quân nhà thất trận bèn tức thì cùng lúc ba mặt giáp công. Uông Hải Dương bị một phát đại bác chết ngay trong trận... Quân tóc dài rút chạy vào thành, suy tôn Tăng vương Đàm Thế Nguyên lên thay. Nguyên vốn nhu nhược nên hoảng hốt vội mở cửa nam chạy ra.

Quân Thanh truy kích tới núi Hoàng Sa. Đây là một vùng hiểm trở, hoang vắng không đường đi lại. Quân tóc dài bị dồn vào đây, hết đường chạy, bốn mặt lại bị quân Thanh vây kín.

Biết đã đến ngày tận số quân tóc dài đều quỳ cả xuống chân núi, mặt ngược lên trời miệng lầm bầm cầu chúa cha, chúa con, chúa thánh thần thương họ, chóng đưa họ lên cõi Thiên đàng, xong đầu đầy phất cờ trắng xin hàng.

Nhưng với quân Thanh thì lúc này không có hàng, bởi thế Đàm Thế Nguyên, các tướng lãnh song hành cũng như toàn quân tóc dài đều bị giết chết, không còn sót lấy một mống.

Thái Bình Thiên quốc tan rã hoàn toàn. Đây là hồi tháng mười hai năm thứ tư niên hiệu Đồng Trị.

# HỒI 147 - GIẾT TÊN THÁI GIÁM ĐỢC RỰA

Loạn ngoài vừa yên thì loạn trong lại nhóm. Loạn ngoài là cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên quốc. Loạn trong là xung đột giữa hai bà hoàng thái hậu nhà Thanh.

Đã từ lâu, Từ Hi thái hậu vẫn tưởng Từ An thái hậu là người nhu nhược, nay bỗng thấy bà này thẳng tay giết Hà Quế Thanh; tống Bảo Thắng vào lao, phong tước hầu tước bá cho bọn Tăng Quốc Phiên, Lý Hồng Chương... trong lòng cũng lấy làm hoảng. Bà vội về cung triệu An Đắc Hải tới bàn tính kế hoạch.

An Đắc Hải là ai vậy? Là một tên thái giám được Từ Hi thái hậu sủng ái và tin dùng nhất. Đừng nói đối với cung nội nữa mà cả đến khắp trong triều đình Hải cũng có những quyền hành rất lớn. Hải thường cậy thế lực của Từ Hi áp bách cả bọn Vương công đại thần.

Hồi này quyền hành của Cung thân vương cũng chẳng nhỏ. Vương vốn là một đại thần thân tín của Từ An, thấy Hải lăng loàn kiểu đó, sớm đã có nỗi lòng căm giận. Cho nên khi Đông hậu triệu kiến, vương liền tâu Hải tham tàn bất pháp như thế nào, vượt phạm chuyên quyền ra sao, trong khi đó Hải cứ nghênh ngang và càng lộng hành hơn trước.

Ở bên ngoài Hải cậy thế Tây thái hậu kéo bè lập đảng khắp nơi. Khá nhiều đại thần đã chạy theo phe của Tây hậu, do đó bè cánh của Tây hậu ngày một đông thêm và cũng do đó quyền hành của Hải ngày một lớn thêm.

Một hôm Tây hậu truyền cho Hải vào cung bàn tính. Bà nói:

- Từ An thái hậu càng ngày càng chuyên quyền, động một tí là giết đại thần, giam tướng lãnh. Người phải cẩn thận đề phòng lắm mới được. Ở bên ngoài, người có đánh trống gõ mõ om sòm, làm ăn xoay sở quá đáng e xúc phạm tới Đông hậu thì nguy đấy, chẳng phải chuyện chơi đâu.

An Đắc Hải nghe xong, đã chẳng chút sợ hãi lại còn hậm hực nói:

- Sợ bà ta cái quái gì? Hoàng thượng vốn là hoàng thượng của Thái hậu bọn tôi mà uy quyền của bà ta dù có lớn tới đâu chẳng nữa cũng chẳng thể qua mặt được thái hậu bọn tôi. Nguyên do chỉ tại thái hậu nể nang, việc gì cũng nhường bước bà ta mà ra. Theo ý nô tài thì từ nay Hoàng thái hậu đừng chịu vậy nữa. Cứ nhường một bước là y như Đông hậu tiến một bước. Kiểu này thì đừng nói bọn nô tài tôi một ngày kia không còn có cơm ăn mà ngay cả hoàng thái hậu cũng mất luôn cả chỗ đứng nữa là khác.

Mấy câu này của Hải đã đánh trúng tâm lý Tây hậu. Bà gật đầu, miệng khẽ buông tiếng lo ngại:

- Đúng! Đúng thế!

Thế rồi từ đó Hải thường xun xoe trước mặt Tây thái hậu để hiến kế dâng mưu, nào là chuyên quyền phải làm sao, kết bè kéo cánh phải như thế nào. Hải còn thường xuất cung tới nhà Vinh Lộc để bàn tính công việc.

Cung thân vương cho người luôn luôn theo dõi, dò xét Hải nên mọi hành động của Hải và đồng bọn đều bị ông khám phá hết. Vương vào cung tâu bày với Đông hậu, xin cho hạ bệ được An Đắc Hải. Đông hậu tuy vậy chứ vẫn nể mặt Tây hậu, chẳng tiện thẳng tay.

Một hôm vì quân vụ miền Giang Nam, vương phải vào cung xin gặp Đông hậu. Bà bảo vương tới thỉnh ý ở Tây hậu. Khi đi tới cửa Tây cung, vương thấy An Đắc Hải cũng vừa dợm bước vào.

Rõ ràng Hải nhìn thấy Cung thân vương mà chẳng chịu tới chào hỏi, đã thế còn làm bộ lật đật chạy vội qua cửa như có việc gì cần kíp lắm. Vương còn giận hơn nữa khi vào tới cung lại bị bọn thái giám chặn lại, nói thái hậu có việc bận chưa được phép vào. Vương đành tức tối mà ngồi chờ ngoài cửa cung.

Không ngờ đợi tới chiều tối mà vẫn chẳng được truyền vào vương tức giận giậm chân xuống đất bình bịch, mặt hầm hầm đi ra khỏi cung. Tới giữa đường gặp Thuần thân vương, Cung vương kể cho nghe thái độ vô lễ của Hải và thề quyết phải giết hắn.

Tại sao lại có chuyện bỏ mặc Cung thân vương? Nguyên do chỉ tại hôm đó Từ Hi thái hậu bàn chuyện đi Sơn Đông lấy "long y" (áo rồng) với An Đắc Hải, không ngờ được rằng có Cung thân vương xin vào yết kiến. Còn Hải quả có thấy vương nhưng cố ý bảo bọn thái giám không thông báo chỉ là để đùa dai vương một phen.

An Đắc Hải được mật chỉ của Tây hậu lên ra khỏi cung tìm đường đi Sơn Đông chuẩn bị xuống Giang Nam thay Tây hậu cho cắt may áo long y bằng gấm vàng.

Theo luật lệ của triều nhà Thanh thì đã là thái giám, cấm không được phép rời kinh thành một bước. Phạm tội đó, thì lập tức đem chính pháp (chém đầu).

An Đắc Hải xuất kinh chuyến này, đã không biết che giấu lại còn phách lác om sòm suốt dọc đường. Thực tế, Hải mượn uy của Tây hậu tự xưng khâm sai đại thần mặc sức quấy nhiễu địa phương, bức bách quan lại.

An Đắc Hải ngồi trên một cặp thuyền nổi, hiệu là Thái Bình thuyền, phía trên cắm Tam Túc Ô kỳ, hình mặt trời, còn hai bên cắm không biết bao nhiêu là cờ long phụng. Hắn còn mang theo rất nhiều đồng nam đồng nữ, thầy đều xinh đẹp.

Chưa hết, dọn đường, hắn còn truyền gọi bọn ca kỹ của nhà quan lên trên thuyền để sai bảo hầu hạ, so tơ nắn phím.

Thái Bình thuyền của Hải lướt giữa dòng sông, người xem đứng đông nghẹt trên bờ, chẳng khác gì nghênh đón xa giá vậy. Thuyền chạy qua Đức Châu vào giữa hôm hai mươi mốt tháng bảy. Đó là hôm sinh nhật của Hải. Hắn ăn mừng ngay tại thuyền. Trong khoang giữa, Hải cho bày long y, rồi cho rất nhiều trai gái lên thuyền mừng thọ. Tin này truyền ngay tới tai tri phủ Đức Châu là Triệu Tân. Tân vốn hiểu luật, biết rằng thái giám tự ý xuất kinh là phạm pháp bèn thân tự, mang theo nha dịch đuổi theo tra xét. Nhưng thuyền của Hải đi đã xa đuổi không kịp nữa, tri phủ Triệu Tân không dám chậm trễ vội chạy tới bẩm cáo với Sơn Đông tuần phủ Đinh Bảo Trinh.

Sau lời bẩm cáo này, tuần phủ Trinh cũng còn nhận được văn thư của nhiều phủ huyện khác gọi về, đều tố cáo An thái giám quấy nhiễu địa phương, bức bách quan lại. Đọc xong ông nổi cơn thịnh nộ một mặt gửi công văn cho các phủ huyện Đông Xương, Tế Ninh truy bắt, một mặt

viết một bản mật tấu gửi về kinh.

Cung thân vương tiếp được bản mật tấu, nổi giận đùng đùng, đi vội vào cung tâu với Từ An thái hậu.

Bệ kiến xong, Cung thân vương đem theo tờ chỉ dụ giết An Đắc Hải và cả bản tấu chương của Đinh Bảo Trinh nhất tề trình lên. Đông hậu đọc xong, hoảng sợ nói:

- Tên khốn kiếp, đến ngay cả Tổ huấn của nhà ta mà hắn cũng giẫm đạp lên. Không thể nào nể mặt Tây hậu được nữa, quốc pháp, gia pháp là điều tối khẩn phải duy trì.

Nói đoạn, Đông hậu lập tức ấn ký ngay vào tờ chỉ dụ.

Cung thân vương đỡ lấy, tức tốc quay ra.

Tiếp được mật chỉ của nội đình, tuần phủ Đinh Bảo Trinh mở ra xem thì thấy như sau:

"Căn cứ theo tập sớ của Đinh Bảo Trinh tâu về việc một tên thái giám ra ngoài phách lác bịp bợm do Triều Tân tri phủ Đức Châu tâu trình, rằng: "Vào khoảng tháng bảy có tên thái giám họ An ngồi bên trong hai chiếc Thái Bình thuyền, thanh thế rất là hống hách, tự xưng vâng chỉ sai đi may cất long y, trên cắm một lá cờ Tam túc kỳ hình mặt trời, hai bên treo cờ long phụng, trong khoang chứa rất nhiều trai gái, cũng có cả nữ nhạc nắn phím so tơ, khiến hai bên bờ người đi xem đông nghẹt, lại đến ngày hai mươi một tháng ấy, mượn có ngày sinh nhật, tên thái giám giữa bày long y cho trai gái vào lễ lạt vì thế Châu này vội đi lòng bắt thì thuyền đã giương buồm xuôi trẩy về Nam, sau đó, tuần phủ Trinh liền thông sớ cho các châu phủ Đông Xương, Tế Ninh đuổi theo bắt lại.

Ta xem xong quả lấy làm quái lạ, sợ hãi vô cùng. Tên thái giám này đã tự ý đi xa, lại còn có nhiều hành vi bất pháp. Nếu không nghiêm trị thì còn biết lấy gì răn đe nơi cung cấm.

Bởi thế ta giao cho Mã Dân Di, Trương Chỉ Vạn, Đinh Nhật Xương, Đinh Bảo Trinh phải cấp tốc cho bắt ngay tên thái giám họ An cùng bọn tùy tùng, phải nói rõ chứng có xác thực, rồi khỏi cần thẩm vấn, tức khắc đem ra chính pháp, không cho hắn lẻo mép biện luận che đậy.

Nếu như tên thái giám họ An nghe được tin đã hoảng sợ quay về thì

việc bắt hẩn sè giao cho Tăng Quốc Phiên thi hành mau chóng và đem hẩn chính pháp tức khắc.

Việc quan trọng này ví thử sơ sót không chu đáo thì đó là lỗi của các đao phủ sẽ bị tra hỏi sau này, còn bọn tùy tùng xét ra nếu thuộc loại thổ phỉ, thì bắt ngay rồi phân biệt ra từng loại mà nghiêm phạt, khỏi cần phải tâu xin ý chỉ nữa.

Hãy chiếu theo tờ mật vụ sáu trăm dặm này mà thi hành. Khâm thử".

Mười ngày sau khi chém tên thái giám An Đắc Hải, Từ An thái hậu lại sai Cung thân vương soạn thảo đạo chỉ dụ thứ nhì, nội dung như sau:

"Ngày mồng ba tháng này, Đinh Bảo Trinh căn cứ vào tờ bẩm của tri phủ Đức Châu là Triều Tân tâu rằng có tên thái giám họ An đi trên chiếc thuyền lớn tự xưng là khâm sai, đi lo may long y, cạnh thuyền có treo cờ long phụng lại đem theo rất nhiều trai gái, suốt dọc đường phách lác bịp bợm khiến nhân dân hết sức kinh hãi". Do đó ta đã hạ dụ sai các đốc phủ các tỉnh Trực Lệ, Sơn Đông, Giang Tô lùng bắt và đem chính pháp tức khắc. Nay theo tờ sớ của Đinh Bảo Trinh tâu lên thì tên thái giám phạm pháp là An Đắc Hải đã bị bắt và bị chém tại huyện Thái Ân. Còn bọn tùy tùng thì cũng ngày hôm nay ta đã truyền dụ cho Đinh Bảo Trinh phân biệt tội trạng để nghiêm trị.

Gia pháp của triều ta rất là nghiêm ngặt đối với bọn hoạn thư đòi này tới đòi kia, nếu phạm ắt bị trừng trị. Bởi thế, mỗi khi có kẻ ra ngoài phách lác, bịp bợm, sinh sự, không kẻ nào là không bị trị tội tức khắc. Ấy thế mà tên thái giám An Đắc Hải dám lớn mật làm càn, gây ra không biết bao chuyện bất pháp, tội chết thực là đáng! Kể từ nay về sau bọn thái giám phải mở mắt nhìn rõ sự nghiêm phạt để dõc lòng kính sợ cố tránh. Viên đại thần tổng quản nội vụ phủ phải nghiêm sức cho bọn tông quản thái giám. Từ nay về sau phải kiểm soát gắt gao bọn thái giám trực thuộc để chúng hết sức cẩn thận khi thừa hành phận sự.

Nếu có kẻ không chịu an phận mình ra ngoài gây chuyện thì chẳng những kẻ chính phạm đã phải chiếu luật trị tội mà đến cả tên thái giám tổng quản cũng bị trừng phạt nữa.

Ngoài ra, cũng cần thông dụ thẳng cho các đốc, phủ các tỉnh cần nghiêm sức cho các địa phương dưới quyền hể gặp bất cứ tên thái giám nào mạo xưng vâng lệnh thừa hành công vụ thì lập tức bắt ngay xích lại rồi tâu rõ



để trừng trị, không được khoan hồng thả ra, bất luận tên can phạm đó chưa hoặc đã phạm pháp".

Tây thái hậu được xem hai đạo chỉ dụ đó xong mới biết An Đắc Hải đã bị chính pháp. Bà bất giác vừa thương tâm vừa căm hận, vừa mắc cỡ. Bất chấp cả thể diện của một thái hậu, bà hăm hăm chạy tới Đông cung.

Từ An thái hậu lúc đó đang ngủ trưa, nghe Tây hậu tới chẳng hiểu có chuyện gì vội ngồi dậy đón vào. Từ Hi bước vào phía sau còn có một bọn cung nữ và thái giám khá đông thanh thế, vẻ hùng hổ dữ dằn lắm.

Thấy Đông hậu ra đón nhưng Tây hậu chẳng thềm hành lễ, giận dỗi ngồi phịch xuống ghế, không nói tiếng nào cặp má biến dần từ đỏ đến tái. Đông hậu thấy vậy muốn làm lạnh bèn cười hì hì lên tiếng hỏi:

- Chuyện gì mà giận dỗi quá vậy?

Tây hậu chẳng đáp, bỗng òa lên khóc rồi vò đầu, giậm chân, y như một con điên. Mấy cung nữ vội chạy tới vỗ về, khuyên nhủ. Đông hậu ngo ngác đứng ngây người ra nhìn.

Tây hậu khóc chưa đã, bèn lăn nhào tới trước mặt Đông hậu, đầu gối quỳ trên sàn gạch còn cái đầu thì gục vào lòng Đông hậu, quay đi lắc lại, vừa khóc vừa nói:

- Thái hậu vốn là chính cung xuất thân. Tôi chỉ là đứa con ở xuất thân. Nay đứa con ở phạm pháp cầu xin chính cung thái hậu cho tôi chết quách cho rồi.

Tấn kịch bi hài do Tây hậu dàn diễn làm cho Đông hậu bối rối, vò đầu bứt tóc mãi mà vẫn không tìm ra nguyên ủy.

Bà đành phải nhẫn nại lựa lời ngon ngọt khuyên ứ Tây hậu.

Đến lúc này Từ Hi mới thôi khóc, nghiêm nét mặt chất vấn Từ An:

- Lục tiên đế còn tại thế, tôi còn chưa được phong hậu, thế mà ngài vẫn thường gọi tôi bàn việc triều chánh. Nay tôi đã làm hoàng thái hậu, thế mà giết Hải, hậu chẳng thềm hỏi han gì tôi mà chỉ bàn tính với Lục gia. Như thế, chẳng những Lục gia không coi cái con hoàng thái hậu này ra gì mà đến cá thái hậu, rõ ràng cũng khinh rẻ tôi nữa. Bây giờ tôi chỉ cầu xin thái hậu cho một cái chết để tôi khỏi mất mặt trước hoàng thượng

đó thôi. Xin nói thực để thái hậu biết, chính tôi đã sai Hải tới Sơn Đông chứ có phải ai khác đâu. Nay giết Hải, thái hậu thực đã vạt mất hẳn cái mặt tôi rồi, thử hỏi tôi còn sống sao nổi trong cái cung này chứ?

Nói đoạn, Tây hậu lại lu loa khóc lớn, mồm năm miệng mười chỉ xin Từ An giết quách bà ta đi.

Từ An thái hậu chưa từng thấy một cảnh tượng quái gở như thế, nên tay chân bà run bần bật, ú ở mãi mới bật ra được câu nói:

- Từ nay về sau tôi chẳng hỏi tới triều chính nữa. Mọi việc sẽ để cho thánh mẫu thái hậu trông coi hết cả đó, hoàng thượng vốn là hoàng thượng của thánh mẫu hoàng hậu. Tôi chỉ cầu xin được chết già trong cung cấm, được ăn một bát cơm thái bình kê ra cũng đủ mãn nguyện rồi.

Nói xong, Từ An thái hậu đã giở lệ, ướt đầm cả đôi má.

Giữa lúc lưỡng cung đang lâm vào cái thế nan giải, bỗng có tin báo nhà vua tới.

Lúc này, Đồng Trị hoàng đế tuy mới tuổi mười hai nhưng vóc người cao lớn, lại bận một chiếc áo thường, đội một cái mũ nhỏ, nên trông hết sức bảnh bao, thanh nhã.

Đồng Trị vừa bước vào, liền hành lễ chào lưỡng cung, xong hỏi hoàng thái hậu vì sao nổi giận, thì Từ An liền kể cho nghe việc giết An Đắc Hải.

Đồng Trị hoàng đế tuổi còn quá nhỏ nên từ lúc lên ngôi, vẫn không có hỏi đến triều chính, suốt ngày chỉ đi chơi trong hoàng cung. Tất cả mọi việc đều do lưỡng cung Hoàng thái hậu quyết định. Bởi thế, việc giết An Đắc Hải Đồng Trị chẳng biết một tí gì. Nay nghe Từ An kể lại, liền khanh khách cười lớn rồi bảo:

- Cái thằng chó đẻ khốn nạn ấy, giết đi là phải lắm.

Từ Hi nghe Đồng Trị chửi An Đắc Hải, mặt mày biến sắc, vội đứng dậy hậm hực trở về cung. Đồng Trị đâu có biết gì nổi lòng của Tây hậu, dắt bọn thái giám vào vườn thượng uyển du ngoạn.

Đồng Trị hoàng đế ghét cay ghét đắng An Đắc Hải là có nguyên do của

nó. Làm vua, Đồng Trị có đến ba bốn ngàn thái giám trong cung cấm, nửa thì nịnh nọt tâng bốc, nửa thì oán giận. An Đắc Hải người bảnh trai lại vừa thân thiết với Từ Hi thái hậu, luôn luôn ở bên hầu hạ. Tây hậu lúc này tuổi xuân còn đầy, tình còn tràn, cho nên rất thích đùa giỡn với bọn thái giám. Có người bảo An Đắc Hải đâu phải là thái giám thật, hẳn vẫn nguyên vẹn đàn ông đánh lộn sòng vào cung, bắt chước kể sách của Lã Bất Vi đòi Tần thuở trước.

Đồng Trị hoàng đế tuy còn nhỏ, nhưng rất khôn lanh. Chỉ cần nghe những lời bàn tán xì xào, ngài đã tự thấy căm hận tên An Đắc Hải đến xương tuỷ rồi.

Dần về sau, Hải được lòng Từ Hi, càng chẳng coi ai ra gì, ngay cả đến hoàng đế cũng chẳng dám si nhục khinh thường hẳn. Có một hôm, đang đứng nói chuyện gẫu với bọn thái giám, thấy hoàng đế đi tới, thế mà hẳn cứ lơ đi, trong khi bọn kia kẻ nào cũng đều bước tới thỉnh an.

Hôm đó, Đồng Trị hoàng đế giận quá, ra lệnh dùng tới gia pháp, hẳn mới hoảng sợ, đập đầu xuống đất cầu xin tha tội.

Từ Hi thái hậu nằm trong phòng, thấy hoàng đế nổi giận, liền gọi ngài vào quát mắng, răn dạy:

- An Đắc Hải vốn là một nô tài tín cẩn của tiên hoàng, nếu có điều lầm lỗi, cũng nên xin chỉ thị của thái hậu trước đã rồi hãy dùng tới gia pháp chứ!

Câu nói làm cho ông hoàng đế nhỏ tức điên, ông lượm con dao trên mặt bàn chém một nhát vào sau ót hình người sành dùng làm đồ chơi của ông, cái đầu lâu đứt lia văng xa đến mấy thước. Tên thái giám hầu cận hỏi sao lại làm thế thì Ông hậm hực đáp:

- Giết thẳng chó đẻ Hải đó.

Bởi vậy, nay nghe tin Hải bị giết, làm sao mà hoàng đế chả vui sướng.

Đồng Trị hoàng đế có một cuộc sống hơi khác cái vị hoàng đế tiên nhiệm chút ít. Từ nhỏ ngài sống hoặc ở vườn Viên Minh hoặc ở hành cung Nhiệt Hà. Hai nơi cung cấm này không có cái khung cảnh đồ sộ, nguy nga như trong đại nội, lại rất gần phố xá, chợ búa, cho nên bọn thái giám thường hay bế ngài ra phố, ra chợ đi chơi. Lớn lên, ngài đã quen với những cảnh ồn ào, náo nhiệt nơi thị tứ. Thế rồi khi về kinh,

chính mình lại được làm hoàng đế, cả ngày phải ở trong những cung điện tôn nghiêm, tịch mịch, ngài rất buồn bã. Do đó bên cạnh ngài cần có một bọn thái giám con nít bầu bạn, suy nghĩ tìm tòi cho ngài nhiều kiểu chơi, nhiều trò vui. Chúng bày ra nào trò đá banh, đánh cầu, nào bơi lội, trượt tuyết, nào ca hát. Chơi vui quá, hoàng đế chẳng đứng xem nữa, nhảy luôn vào cùng nghịch phá với cả bọn.

Cậu con trai Cung thân vương là Tải Trung cùng tuổi Đồng Trị, đã từ lâu vẫn bầu bạn vui chơi với ngài ở vườn Viên Minh hay hành cung Nhiệt Hạ, nhưng từ khi quay về cung nội ở Bắc Kinh, Đồng Trị không gặp bạn đã lâu nên bèn truyền gọi vào cung.

Tải Trung vốn là một chú bé nghịch ngợm, quý quái. Trung lang thang khắp kinh thành, lại học thêm được nhiều lối chơi hết sức quái lạ, bèn móm cho Đồng Trị để cả hai cùng bày trò.

Thấm thoát vài năm Đồng Trị hoàng đế đã mười bốn, đây là cái tuổi bắt đầu tò mò, tìm biết. Bên cạnh lại có tên quý con Tải Trung chỉ dẫn; bởi thế, chỉ mấy tháng mà người ta không tính kịp số cung nữ bị ngài "thử coi" lên tới bao nhiêu.

Từ An thái hậu thấy Đồng Trị đã "lớn trước tuổi" bèn nói nhỏ với Từ Hi nên tính đến chuyện hôn nhân cho hoàng thượng.

Có điều cần lưu ý là sau cuộc gây gổ, hờn dỗi của Từ Hi với Từ An thì từ đó, Từ Hi trở nên độc đoán. Mỗi khi lâm triều buổi nghe chính sự, nếu có bọn đại thần tâu lên, Từ Hi chẳng bàn bạc gì với Từ An, cũng chẳng đợi Từ An mở miệng, liền tự ý quyết định. Thế là Từ An cũng đâm chán nản, nhượng bộ hoàn toàn, ngay đến cả lâm triều cũng bỏ luôn.

Cung thân vương tuy trung thành với Từ An nhưng thấy bà như vậy nên vừa chán vừa lo cho mạng sống của mình, đành phải quay hướng đổi chiều. Vương cố tìm cách liên lạc với bọn Thôi tổng quản và Lý Liên Anh, nhờ hai người này trước mặt Từ Hi nói tốt cho mình.

Từ Hi biết rằng Cung thân vương chủ mưu giết An Đắc Hải cho nên hận vương đến xương tuỷ và chỉ chờ dịp để cách hết chức tước của vương. Nhưng sau nghe Vinh Lộc, bà có nghĩ lại. Lục gia (Cung thân vương) chẳng những là thân thuộc của hoàng gia mà còn là một đại thần cố mạng của tiên triều. Hơn nữa mật chiếu của tiên hoàng hiện

nằm trong tay bọn họ, nếu bức bách quá e họ đưa mật chiếu ra thì tai hại không biết nhường nào. Nghe xong, Từ Hi thái hậu khen phải và dẹp bỏ luôn mối thù hận xưa kia.

Chỉ thương cho Từ An thái hậu một mình đơn độc không còn người tâm phúc để bàn tính mọi việc. May là Từ Hi trong lòng vẫn cho rằng mật chiếu của Hàm Phong hoàng đế còn trong tay Từ An cho nên vẫn còn ba, bốn phần e ngại, không dám hạ ngay độc thủ.

Thực ra thì tờ mật chiếu của Hàm Phong hoàng đế không nằm trong tay Từ An thái hậu mà cũng chẳng phải trong tay Cung thân vương mà lại ở trong tay Thuần vương phúc tấn.

Lúc Hàm Phong hoàng đế lâm chung, Lý Liên Anh thấy tờ di chiếu liền đi báo với Tây thái hậu. Bà vội cho người tới nhờ Thuần vương phúc tấn đi lấy giùm. Khi bước vào, đúng lúc Hàm Phong tắt thở, Thuần vương phúc tấn thấy chưa có ai tới, vội rút lấy tờ mật chiếu trong áo hoàng đế. Bà cũng tính đưa tờ mật chiếu cho Từ Hi thái hậu xem, nhưng lại sợ nhiều chuyện xảy ra sau này, cho nên bà đem luôn về nhà giấu biệt rồi chỉ bảo là không thấy đâu cả.

Làm như vậy Thuần vương phúc tấn tin chắc rằng lưỡng cung tránh được nhiều chuyện lôi thôi về sau, hai nữa khiến Từ Hi thái hậu trong lòng e ngại trăm phần, không dám khinh nhờn Từ An thái hậu. Đó mới chính là một giải pháp hay nhất.

Đến khi Đồng Trị hoàng đế tuổi đã thành niên, lưỡng cung đã làm lễ đại hôn cho hoàng đế rồi thì hai bà mới bắt đầu tranh chấp kịch liệt.

# HỒI 148 - HỒN MA BÁO OÁN

Đông Trĩ hoàng đế đã trưởng thành, chuyện trai gái lúc này coi như đã thành thạo. Gái trong cung cấm thiếu gì, cô nào cũng đẹp như mộng, hoàng đế lại trẻ, sức trai đang hăng, ngài mặc sức "ngự", có ngày tới chín, mười cô. Ngài có toàn quyền đi, đi bất cứ chỗ nào trong cung cấm với ba ngàn cung nữ. Bọn cung nữ khát tình đua nhau đem thân dâng cho ngài. Họ chẳng phải trốn tránh, kiêng kỵ gì, cứ thấy hoàng đế là kéo lại, với những bộ ngực tròn vo căng cứng, nhưng cặp giò thon thon, những bộ mặt tươi như hoa, những làn da trắng nõn...

Có một hôm trời nóng bức ngột ngạt, bọn thái giám xúm nhau lại ngồi hóng mát trước cửa cung, tán láo tới chuyện giết Túc Thuận thuở nọ, một tên nói:

- Lúc bị đem ra xử trảm, Thuận chửi Tây thái hậu thậm tệ. Bọn khoá tử thủ dùng đao đâm vào mồm Thuận, đánh rụng luôn cả mấy cái răng cửa, máu chảy lênh láng mà Thuận vẫn chửi bới không ngớt.

Một tên thái giám khác lên giọng hiểu biết, kể tiếp:

- Tụi bay còn chưa biết vụ án tình của người cha Túc Thuận đâu. Để tớ kể cho mà nghe. Cha Túc Thuận là Trịnh thân vương Ô Nhĩ Cổn, chính là con của bà thái thái người Hồi đó Bà này vốn thuộc gia đình lương dân. Có một hôm, Trịnh thân vương ở triều về, xe chạy qua khu Biểu Bối hồ Đông, vương bỗng thấy một cô gái tuyệt sắc, lòng tự nhiên đâm ra vấn vương mơ ước. Thế là vương cho gọi tên tâm phúc họ Triệu tới giao đi dò la gia thế người đẹp và thu xếp cách nào để đem người đẹp về cho vương làm bà nhỏ.

Tên tâm phúc họ Triệu tức tốc lên đường.

Sau vài hôm, Triệu đã biết rõ tung tích người đẹp: cha nàng vốn người Hồi (theo đạo Hồi), gia cảnh hết sức nghèo khổ. Cô con gái cũng đã có chỗ dựa hỏi, làm sui gia rồi. Tên Triệu được tin này, rầu rầu coi như hỏng việc.

Không ngờ Trịnh vương gia cứ đòi lấy cho bằng được, bèn lệnh cho tên tâm phúc họ Triệu, bất cứ giá nào cũng phải mang người đẹp về, chậm nhất là sau ba tháng chứ không được lâu hơn. Vương bỏ ra luôn một lúc chín, mười vạn lạng bạc để lo vụ này.

Tên họ Triệu, trước tiên thuê căn nhà gần nhà cô gái và tìm cách bắt quen với cha cô. Chẳng bao lâu hai người đã trở thành đôi bạn tri kỷ. Tên Triệu thường đem tiền giúp đỡ, do đó cha mẹ cô gái Hồi nợ đâm ra hết sức cảm kích hẳn.

Hạn ba tháng đã gần mãn. Tên Triệu chưa biết tính cách nào, trong lòng lo lắng ngày đêm thì giữa lúc đó, Trịnh thân vương bỗng nhận thánh chỉ giữ chức Quảng bộ quân thống lĩnh. Ba ngày sau khi đáo nhiệm nha môn, Trịnh vương đã có ngay một vụ án trộm đưa tới.

Tên họ Triệu nhìn thấy bọn trộm bỗng nảy sinh một kế. Hắn cho tiền bảo chúng khai cho cha cô gái nợ đã oa trữ đồ gian mà chúng đánh trộm và nhất định đồ cho ông ta là nhà chứa. Thế là ông ta bị bắt cấp kỳ và sau đó bị đem ra pháp trường chém đầu cả xốc với bọn trộm kia.

Tên Triệu lúc đó lại ra mặt tử tế, đem tiền bạc ra giúp mẹ con gái cô nợ chôn cất người thân, cấp cho họ ít tiền độ nhật. Ngoài ra hẳn còn xúi người giả tạo những văn tự nợ do cha nàng ký tên vay rồi kéo nhau tới đòi nợ.

Hai mẹ con cô gái bị chủ nợ thúc bách gắt gao, lúc đó tên Triệu mới đứng ra nhận lãnh bồi hoàn các món nợ khiến hai mẹ con cô gái cảm kích hết chỗ nói, coi hẳn như một ân nhân. Mặt khác tên Triệu lại còn ngầm bảo tụi ma cô địa phương xông vào nhà chọc gheo cô gái để cho nhà trai sinh nghi sinh chán, cho nàng chi là một loại mèo mả gà đồng thất trình thất tiết chẳng ra gì, cuối cùng thối hôn luôn.

Hai mẹ con cô gái đã nhục nhã lại khốn cùng và một khi đến bước đường cùng, họ đành chạy tới cậy nhờ tên Triệu.

Hắn liền dàn xếp với bà mẹ cho cô gái vào phủ Trịnh vương làm vợ bé, ngoài ra còn hứa nói với vương thưởng thêm cho ba ngàn lạng bạc nữa. Bước cùng, mẹ con đành ôm nhau khóc mà cam chịu.

Ai ngờ người con gái nợ một khi bước vào vương phủ, chỉ qua năm sau là đã sinh cho vương một cậu bé kháu khỉnh.

Đó chính là Túc Thuận Cậu bé mới được vài tuổi thì Trịnh vương bỗng bị ung thư chết tốt. Bệnh ung thư của vương có cái tên khủng khiếp là lạc đầu thư (tức là bệnh ung thư rụng đầu) bởi nó thường mọc quanh cổ thành một vòng tròn, bệnh dần dần lở loét ung thối mãi đến khi đầu rụng ra khỏi cổ là chết.

Ở trong thành Bắc Kinh lúc đó có một bọn đao phủ thủ chuyên môn chém người rồi sau đó khâu đầu vào cổ y như cũ. Cái đầu của Trịnh thân vương cũng nhờ bọn đao phủ này khâu lại giùm rồi mới đem chôn cất. Nhưng điều kỳ lạ nhất là cái tên họ Triệu nọ đồng thời cũng bị lạc đầu thư như Trịnh thân vương và cuối cùng cũng chết rụng đầu ghê sợ như vương.

Tên thái giám vừa kể xong câu chuyện kỳ lạ khiến cả bọn nghe mà phát ón phát run. Bỗng từ trong cửa tò vò Đồng Trị hoàng đế bước ra. Cả bọn giật mình vội chạy tới thỉnh an.

Hoàng đế chẳng để ý chuyện gì khác mà chỉ hỏi tên thái giám vừa kể câu chuyện:

- Trịnh thân vương tìm hết trăm kể ngàn phương để đưa người con gái về nhà để làm gì vậy? Tại sao lại gọi là "bà bé"?

Nghe hỏi, bọn thái giám thấy đều muốn phá lên cười mà chẳng dám, muốn giải thích mà chẳng thể mở miệng. Mãi sau, có vài tên liêu lĩnh nhất, đem hết tất cả các ngón chơi ra chỉ dẫn cho nhà vua một cách hết sức tỉ mỉ để ngài rõ hết cái chuyện gọi là "chơi gái" nó ra làm sao và nó thích thú lạ lùng như thế nào!

Đồng Trị hoàng đế càng nghe càng thấy tân kỳ và độc đáo. Ngài khoái quá, cho như câu chuyện hấp dẫn nhất từ khi ngài bắt đầu ngồi trên ngai vàng. Thế rồi từ đó, hễ bắt gặp cô cung nữ nào ở bất cứ chỗ vắng vẻ nào hoàng đế ta cũng ôm đại lấy kéo vào để "làm theo lời kê" xem nó ra sao.

Tin tức thú vị này chẳng mấy chốc đã bay đi khắp cung cấm, cuối cùng lọt vào tai Từ An thái hậu. Hậu bèn đem việc bàn với Từ Hi, cưới vợ cho ông vua nhỏ sớm phát động xuân tình.

Thực ra Từ Hi thái hậu đã có ý đó từ lâu. Thế là hai bà truyền dụ lập tức xuống cho bộ Lễ, bộ Công và phủ nội vụ chuẩn bị.



Theo luật lệ trong hoàng cung thì trước khi làm lễ Đại hôn cho hoàng đế, bắt buộc phải chọn tám cô cung nữ hơi lớn tuổi một chút để đưa vào tâm cung của hoàng đế cho ngài "làm quen". Cách làm quen như vậy gọi là: Tư trưởng, Tư tâm, Tư nghi, Tư môn.

Đồng Trị hoàng đế chọn ngay tám con cung nữ mà hằng ngày ngài đã "quen biết". Sau đấy luật lệ còn buộc ngài chọn sẵn và chỉ định một số người như sau: Thường tại vài người, Quý nhân vài người, Tần vài người, Phi vài người, Hoàng quý phi vài người. Tất cả đều được chuẩn bị xong xuôi, lúc đó mới tuyên lựa đến Hoàng hậu.

Hồi đó Từ Hi thái hậu đã có ý định chọn con gái thị lang Phụng Tú làm hoàng hậu, nhưng theo ý Từ An thì bà lại thích con gái của Thừa Ân công là Sùng Y hơn. Thế là lại xung đột. Sau rồi Từ An thái hậu bàn tới Từ Hi:

- Bọn mình khỏi tranh chấp làm gì. Đây là việc của chính hoàng thượng, tốt hơn là ta mời ngay hoàng thượng lên đây để tùy ý ngài.

Từ Hi thái hậu cho hoàng thượng chính là con trai mình, chẳng lẽ lại không nghe theo mình nên bà chấp nhận ngay ý đó. Hai nàng cách cách kể trên bình nhật vẫn thường vào du ngoạn trong cung bởi thế Đồng Trị hoàng đế đã thấy cả, ngài chẳng do dự phút nào, chọn con gái của Sùng Y làm vợ, sau gọi là Hiếu Triết hoàng hậu và cũng phong cho Phụng Tú làm Tuệ phi.

Quyết định này chính là của Đồng Trị hoàng đế, Từ Hi thái hậu đến lúc này đành chịu thua một keo nhưng trong lòng vô cùng hậm hực, không những đối với Từ An mà cả với Đồng Trị nữa.

Việc tuyên lựa đã xong, hoàng cung lại một phen tung bừng náo nhiệt. Hôm lễ đại hôn người ta mở toang cửa Đại Thanh môn để rước bà hoàng hậu qua đó. Nàng Tuệ phi thì trước đó một ngày đã phải vào cung để sửa soạn hầu hạ hoàng hậu và hoàng đế.

Hoàng hậu lễ cáo với trời đất xong lại qua nhà Tôn miếu yết kiến hai bà thái hậu. Còn hoàng đế thì leo lên ngai ngất ngưỡng trên đại điện nhận lễ triều hạ của trăm quan.

Hai mươi bốn tấm cánh cửa lớn của đại điện lúc đó đã mở toang. Trên bao cửa chỗ nào cũng thấy chạm trổ chữ "Thọ" và sơn son thiếp vàng.

Trong điện, nền nhà không phải bằng gạch lát mà toàn bằng vàng đúc sơn màu đen bóng, trơn loáng.

Phía sau đài điện là tấm cung (phòng ngủ) của hoàng đế. Tấm cung dài tới ba mươi hai gian, trần thiết thật hết sức lộng lẫy. Phía sau nữa là tấm cung của hoàng hậu. Tấm cung này dài hai mươi bốn gian, đặc biệt dành ba gian riêng cho Tuệ phi. Tấm cung của hoàng đế và hoàng hậu tuy tiếp cận ba gian này của Tuệ phi nhưng không có lối thông sang, có điều lại đều có một dãy hành lang dài chạy thông sang tấm cung của Từ Hi thái hậu, mục đích để hai người tiện đường qua thỉnh an. Đó là ý riêng của Từ Hi cho nên mới có cái lối kiến trúc đặc biệt và ít thấy này. Từ khi lấy Hiếu Triết hoàng hậu, Đồng Trị thấy nàng mặt mày xinh đẹp, cử chỉ lại đoan trang, tính tình thì nhu mì duyên dáng tuyệt nhiên không có gì kên kiệu, khinh bạc nên đem lòng sủng ái vô bờ. Hai vợ chồng trẻ này quyến luyến ngày đêm bên nhau trong tấm cung. Hoàng hậu rất thuộc thơ Đường, hoàng đế thuận miệng đọc một câu thì hoàng hậu đọc tiếp ngay sau, không bao giờ vấp vấp. Vì vậy, càng được hoàng đế yêu quý.

Những lúc hai người ăn ở, trò chuyện trong cung, bọn cung nữ và thái giám hầu hạ tuyệt nhiên chưa thấy hoàng hậu cười đùa lẳng lơ bao giờ. Trái lại Tuệ phi thì hết sức khinh bạc, kên kiệu, lẳng lơ, sàm sỡ. Mỗi khi hoàng đế đến phòng ngủ của Tuệ phi, bọn cung nữ và thái giám chỉ thấy nàng ồng ọ, núng nịu làm duyên lấy dáng, rồi những tiếng cười lả loi vang lên mãi.

Về sau, thái độ này đến tai hoàng hậu. Bà truyền dụ bảo Tuệ phi phải tu sửa tính nết lấy điều đoan trang cân trọng làm gốc để bảo vệ thể thống nơi cung cấm. Lời dụ này chẳng được Tuệ phi để ý, cứ thói nào tật ấy, càng ngày càng quá trớn hơn trước. Nàng cậy mình là người của Tây thái hậu, được thái hậu quý mến, chẳng coi hoàng hậu ra gì. Lại còn hay tới gặp Tây thái hậu để nói xấu hoàng hậu nữa.

Tây thái hậu vốn không ưa Hiếu Triết cho nên nghe lời Tuệ phi, càng ghét bỏ hoàng hậu.

Ngày nào cũng vậy khi hoàng hậu và hoàng đế tới cung của Tây thái hậu để thỉnh an, y như đều nhận được lời dăn dò của Tây thái hậu, với bộ mặt nghiêm nghị:

- Hoàng thượng tuổi còn nhỏ, đại sự của quốc gia là khẩn yếu, chớ có

lưu luyện nơi thâm cung để cười cợt chơi bời.

Hiếu Triết hoàng hậu nghe vậy, trong lòng thấy oan ức vô tả nhưng đành cam chịu bởi không biết nói cùng ai.

May là Đông thái hậu yêu quý bà, nên thường hay gọi hoàng hậu vào cung an ủi và khuyên bảo. Chẳng ngờ câu chuyện này lộ ra ngoài, khiến Tây thái hậu càng tức giận. Bà bảo Đồng Trị:

- Tuệ phi hiền hậu khôn khéo, hoàng đế nên thường gần nàng. Còn hoàng hậu tuổi quá nhỏ, chẳng hiểu được luật lệ, hoàng đế không nên quyến luyện mãi để đại sự của triều đình bị bỏ bễ.

Câu này, Tây thái hậu cứ nói đi nói lại hoài, nói đến nỗi Đồng Trị phát bực phát phiền, cuối cùng cũng không dám năng lui tới thăm cung hoàng hậu nữa. Tây thái hậu ngầm sai người tới dò la cử động của hoàng đế, thấy đêm nào ngài tới cung của Hiếu Triết, thế là sáng hôm sau, bà lại cho một trận nên thân. Đồng Trị tức quá đồng thời cũng chẳng thèm đến cung của Tuệ phi nữa, quyết nằm một mình tại cung Kiến Thanh.

Những lúc rỗi rảnh, cô quạnh, ngài lại cho bọn tiểu thái giám quen thuộc hồi nọ đi tìm cho ngài những trò giải trí mà xưa kia ngài thích.

Nhưng Đồng Trị sau đại hôn đâu có còn là Đồng Trị trước kia nữa. Những trò chơi lúc trước trở nên nhạt nhẽo và càng khiến ngài buồn chán hơn.

Thấy vậy, Thôi tổng quản bèn nghĩ ra một cách: đưa gánh hát vào cung. Lúc đầu, ngài xem hát, thích lắm. Về sau khi được xem qua tán tuồng "Du long hí phượng" thì lòng xuân của ngài bị kích thích mạnh, bèn bảo tên tiểu thái giám dẫn ra phố tìm thú vui.

Cuộc du ngoạn bên ngoài quả thú vị hơn trong cung cấm. Hoàng đế mê chơi không muốn về nữa, ở lý suốt ngày trong cái nhà chứa. Thôi tổng quản biết vậy, nhưng không dám khuyên ngăn.

Mỗi ngày, sau khi thỉnh an hoàng thái hậu, ngài toạ triều một lát rồi lên cổng hậu, tìm đến nhà chứa. Khi ra phố, ngài tự đặt cho mình một cái tên riêng: Trần Bạt Công, người tỉnh Giang Tây. Sau khi chơi bời đã đời, hoàng đế lảng vảng tới phòng trà, quán rượu, hoặc lang thang vào bất cứ chỗ nào ồn ào, náo nhiệt đông vui.

Có một hôm, Tả đô ngự sử là Mao Văn Đạt cùng với Mãn đường quan là Vĩnh Hy kéo nhau ra nhậu tại quán rượu Xuân Yển ngoài cửa Tuyên Võ môn. Chén chú chén anh được một lát, hai ông quan lớn của triều đình bỗng thấy ở phía đông bích một gã thiếu niên ăn mặc hết sức bảnh bao, cũng đang ngồi nhậu lai rai, phía sau có một chú tiểu đồng cầm quạt đứng hầu. Nhìn kỹ một lúc lâu, cả hai anh đại thần giật thót mình, thì ra chàng thiếu niên đó chính là đương kim hoàng đế cải trang, đang ung dung tự tại nâng ly rung đùi.

Đồng Trị hoàng đế hình như cũng thấy hai anh đại thần, bèn gật đầu nhếch mép mỉm cười, ra chiều đắc ý lắm. Chỉ tội cho hai anh quan lớn tin chắc rằng hoàng đế biết mình rồi, hoảng hồn bạt vía bỏ cả rượu, chê cả thịt, vội vàng vàng vàng xuống cầu thang, thoáng cái là mất hút.

Hai đại thần ra thoát, hú hồn hú vía, vội chạy ngay tới nha môn của quan thống lĩnh rí tai cấp báo.

Quan thống lĩnh bộ quân nghe xong, chút xíu té quy, chân tay run bắn lên. Ông chạy vội ra quát tháo inh ỏi, nào gọi tướng, nào hô quân tức khắc người ngựa để lên đường. Nha môn bộ quân thống lĩnh lúc này được một phen nhộn nhịp tưng bừng: ngựa hí người chạy, tất cả đều như điên như cuồng lao tới quán rượu.

Thấy vậy Mao Văn Đạt vội đuổi theo ra đầu đường chặn quan thống lĩnh lại, giọng trịnh trọng nhưng vẫn không hết vẻ hoảng hết nói:

- Ngài điều binh khiển tướng rầm rộ như thế này khiến thiên hạ xôn xao bàn tán, lỗ thánh giá có gì bất trắc xảy ra thì tôi với ngài lấy vai nào gánh đủ tội trọng? Rồi lại tin tức đồn đãi làm mất hết tự do đi lại của hoàng thượng khiến hoàng thượng đâm giận thì ngài với tôi công đã chẳng được lại chỉ thêm khổ, hỏi ích lợi gì?

Viên thống lĩnh nghe vậy đăm ra chùn, vội hỏi:

- Vậy theo cao kiến của đại nhân thì làm sao cho ổn thoả nhất?

Mao Văn Đạt suy nghĩ một lúc rồi bảo viên thống lĩnh quay về nha môn chọn lấy hai mươi tên quân dung kiện ăn mặc thường phục lén tới lầu Xuân Yển ngấm bảo vệ hoàng đế. Nếu ngài đã đi chơi chỗ khác thì cứ nên ngấm theo dõi mà bảo vệ, không để hoàng đế biết.

Viên thống lĩnh gật đầu khen phải, y kế thi hành.



# HỒI 149 - VUA ĐI CHƠI MẮC BỆNH KÍN

Đông Trĩ hoàng đế từ khi vi hành ra ngoài, nếm được mùi đời dân dã, thấy thích thế là đường lớn lộ nhỏ, hang cùng ngõ hẻm, không một chỗ nào ngài không đặt chân tới.

Có một hôm, ngài lang thang vào tiệm bán giấy, biến đề là Lưu Lang xưởng để mua ít giấy ngọc bản tiên. Sau khi mặc cả, thành tiền mười hai lạng bạc, ngài móc trong hầu bao ra mấy thỏi vàng trái dưa ra trả cho chủ tiệm.

Không ngờ anh chàng chủ tiệm này quýnh quá, không hiểu vàng trái dưa (quả tử kim) là gì, bèn trả lại, không chịu nhận.

Tên tiểu thái giám mặc kệ, nhận hay không cóc cần, y xách luôn gói giấy đi.

Anh chủ tiệm vội nhảy phóc qua mặt quày tóm lấy áo chú tiểu thái giám, giữ chặt lấy. Một tên phổ ki khác cung từ trong góc phòng xông ra đuổi kịp Đông Trĩ hoàng đế, chộp lấy ngực, miệng la quát rùm lên, vu cho tội ăn cắp và quyết đưa vào cửa quan.

Nghe huyền não ngoài cửa, anh thủ quỹ đang đếm tiền trong phòng trong cũng vội vã chạy ra nhìn hoàng đế một lát rồi lên tiếng hỏi:

- Mi là ai mà dám vào ăn cắp đồ?

Đông Trĩ hoàng đế đáp:

- Ta tên Bạt Công, họ Trần, người Giang Tây.

Hoàng đế vừa nói đến đây bỗng tử đầu không biết, hơn mười tên võ sĩ hùng hùng hổ hổ xông tới đưa những cánh tay rắn như sắt chộp lấy bím tóc cả hai tên chủ tò tiệm giấy, lật ngửa mặt ra sau quát:

- Bọn bây tới nha môn ngay tức khắc, nghe chưa?

Chủ tớ tiệm giấy chẳng chịu, la ầm lên:

- Thế giới đảo ngược hết rồi! Các người không bắt mấy thằng cướp ngày mà lại đi bắt người lương thiện chúng ta sao?

Bọn võ sĩ nghe chúng chửi hoàng đế là thằng cướp ngày thảy đều vung tay chực đánh thì chính hoàng đế lại đưa tay ra cản. Và bảo hai tên chủ tớ tiệm giấy:

- Các người không tin thì ôm giấy tới nhà lấy tiền, có gì mà phải gây chuyện?

Bọn võ sĩ nghe hoàng đế nói vậy mới chịu bỏ tay ra, chờ đợi.

Chẳng còn cách nào hơn, hai chủ tớ đành ôm hàng hoá lẻo đẹo theo sau. Đi quanh quần một hồi, hai anh chàng bước qua cổng thành. Vào trong, lại đi một lúc nữa cả hai nhìn lên bỗng chạm ngay mắt vào cửa ngõ môn của hoàng thành cao vòi vọi.

Thấy quang cảnh kỳ quái, hai chủ tớ tiệm giấy chột sinh nghi, lại còn thấy hai người khách mua kia lắc lư bước thẳng vào ngõ môn thì bỗng hoảng hồn bạt vía, tay chân run bắn lên, mặt xanh ngắt như chàm đỏ, vội ném cả gói giấy xuống đất rồi co giò chạy ngược ra.

Đồng Trị hoàng đế được mẻ cười nôn ruột.

Sáng hôm sau hoàng đế cho tên tiểu thái giám đem trả tiền giấy. Anh chủ và anh thủ quỹ vừa thấy đã lạy lấy lạy để, vừa xin lỗi, vừa lựa lời ngon ngọt nịnh bợ để chạy tội.

Tên thái giám chẳng thèm để ý, trả xong tiền rồi trở về.

Mấy ngày sau, Đồng Trị hoàng đế có chỉ triệu Văn Đạt một mình vào cung đề cập tới chuyện nhậu rượu trên lầu Xuân Yến, nói thêm nhiều chuyện khác nữa trong đó có cả chuyện cho võ sĩ theo dõi quả là điều rất bất tiện.

Văn Đạt dập đầu tâu can gián:

- Hoàng thượng thân đáng vạn thặng chó nên liều mình trong những cuộc đại hiểm.

Đồng Trị hoàng đế đòi nào chịu nghe. Ít hôm sau lại lên ra phố du hí

như trước.

Một hôm sau khi chuồn qua cửa Hậu Tế môn và đi ngang qua nhà hội quán Hồ Nam, hoàng đế bỗng bảo tên tiểu thái giám:

- Tăng Quốc Phiên ở trong đó, ta vào gặp hẳn một tí đã nhé!

Chẳng may Phiên đi vắng, thấy trước mặt có một căn nhà cửa bỏ ngỏ, Đồng Trị liền bước đại vào.

Chủ căn nhà đó họ Úc người Hồ Nam, đậu cử nhân. Lúc đó Úc cử nhân đang nằm bò trên giường ăn cơm, thấy một chàng trai trẻ ngang nhiên bước vào nhà mình chẳng thềm hỏi ai, ngồi phịch xuống chiếc ghế bành trước án thư. Thấy trên mặt án thư có bút giấy chàng ta liền cầm lên viết vẽ lung tung, đoạn chót có hai chữ "Bất diệu".

Úc cử nhân đang tính chạy lại cản thì đúng lúc chàng ta đứng dậy, miệng cười vang, ra đi.

Úc cử nhân thấy vậy lấy làm lạ lắm, vội hỏi nhỏ tên đầy tớ đi theo. Hẳn đáp:

- Đây là ông khách muốn tới thăm Tăng đại nhân nhưng không gặp bởi thế ông tiện bước vào nhà lão gia đó.

Úc cử nhân nghe xong đoán mãi mà chẳng ra ai. Đợi tới chiều tối khi Phiên trở về, Úc cử nhân vội chạy tới hỏi dò, đưa bức thư vẽ viết lung tung cho Phiên xem. Nhưng chính Phiên cũng không đoán nổi.

Qua ngày hôm sau Tăng Quốc Phiên bị triệu vào cung.

Phiên vừa tâu xong mọi việc, Đồng Trị cười hỏi:

- Hôm qua tại sao ông không có mặt tại hội quán?

Phiên lấy làm lạ hết sức, vội dập đầu tâu:

- Hôm qua thần được lệnh của Cung vương gia triệu tới hầu rượu tại vương phủ.

Đồng Trị lại cười nói:

- Cái ông cử nhân Hồ Nam ở đối diện nhà ông có vẻ bộ tịch lắm nhi?



Tăng Quốc Phiên đoán biết rằng hoàng đế hôm qua đã tự ý xuất cung vi hành đi chơi, giật mình đánh thót, không dám đối đáp nữa.

Trở về hội quán, Phiên vội đem chuyện hôm qua báo cho Úc cử nhân hay. Lúc đó Úc cử nhân mới vỡ lẽ ra người khách hôm qua chính là đương kim hoàng đế. Ông hoàng hồn bạt vía, vào thi hội cũng chẳng dám nữa, vội vàng thu xếp khăn gói rồi trốn khỏi Bắc Kinh.

Từ ngày có chuyện lạ lùng này xảy ra, bọn quan lớn quan bé trong kinh thành đều không dám ra ngoài lang thang, chỉ sợ gặp phải hoàng đế mà có khi mất mạng.

Hoàng đế trái lại lấy chuyện ấy làm vui. Ngài càng ngày càng bừa bãi hơn, bất chấp cả thể thống của triều đình. Ngày nào cũng như ngày nào, ngài dẫn dắt tên tiểu thái giám lên ra phố lang thang hết chỗ này tới chỗ nọ, gần như không sót chỗ nào.

Ngoài cửa Tuyên Văn môn có một ngôi chùa tên gọi chùa Thổ địa. Trong chùa có một gã đàn ông thủ miếu quét dọn, lau bàn thờ, đốt nhang. Giữa lúc gã thủ miếu đang làm việc bỗng một chàng trai trẻ đội mưa lũn cùn ôm đầu chạy vào phía sau còn có một thằng tiểu đồng nối gót. Hai thầy trò quần áo đều ướt sũng, nước mưa chảy dòng.

Gã thủ miếu vốn có lòng thương người vội đưa cả hai vào nhà sau đốt hoả lò, vừa để hơi khô quần áo vừa để nấu nước pha trà mời khách.

Chàng trai trẻ vừa nhấm nháp chén trà nóng vừa lên tiếng hỏi:

- Chùa này không có vị hoà thượng nào trụ trì sao?

Gã thủ miếu đáp:

- Chùa này chỉ có sư đồ hai người chúng tôi, hoà thượng tôi hiện đang ra ngoài phổ khuyến.

- Ông năm nay bao nhiêu tuổi? Ở chùa này đã mấy năm rồi? Trước kia ông ở đâu?

Gã thủ miếu thấy khách hỏi đến hoàn cảnh của mình bèn cầm đứng cái chổi trong tay, chậm rãi đáp, nét mặt nghiêm trang như cố nhớ lại một chuyện gì trọng đại thuở trước:

- Tôi năm nay ba mươi sáu tuổi. Tôi tới chùa này đã bốn năm. Trước kia

tôi vốn làm đày tớ trong nhà Trần đại nhân ở Tây quan đầu. Trần đại nhân mua tôi từ hồi còn nhỏ để làm công việc của một tên thư đồng. Đã hai mươi năm qua tôi hầu hạ Trần đại nhân thật hết sức chu đáo. Nhưng cách đây bốn năm, lỡ một phút sơ ý đánh vỡ mất một cái lọ cổ, Trần đại nhân giận lắm, đánh tôi một trận nên thân, tống tôi ra ngoài. Tôi loanh quanh chẳng biết đi đâu. Nhân được biết vị đài sư phụ miếu Thổ địa này từ trước, nên tôi chạy luôn về đây nhờ vả, làm kẻ thủ miếu lần nữa qua ngày. Khổ cái là chùa miếu nơi đây quá hẻo lánh, đèn nhang cúng viếng cũng tàn lạnh nên bọn tôi thực vô cùng đói khổ.

Chàng trai trẻ nọ lại hỏi:

- Anh làm thư đồng trong nhà Trần đại nhân đã hai mươi năm vậy Trần đại nhân đã lấy vợ cho anh chưa và có trả tiền công cho anh chứ!

Gã thủ miếu đáp:

- Tôi ở đây hầu hạ đến hai mươi năm trời quả thực chưa từng thấy được một đồng kẽm công! Còn chuyện lấy vợ, ôi chao nói mà làm gì.

Chàng trai trẻ nghe hết câu, vẻ mặt bỗng có ý tức giận, hỏi tiếp:

- Trần đại nhân của anh hiện nay ở đâu?

Gã thủ miếu đáp:

- Đi Quảng Đông làm hải quan đạo đã ba năm.

- Trong nước ta, làm hải quan đạo nơi nào ngon ăn hơn?

Gã thủ miếu cười đáp:

- Chỗ ngon lành béo bở nhất trong nước thực không đâu bằng Quảng Đông.

- Anh có bao giờ mong được đi làm một viên hải quan đạo không?

Gã thủ miếu cười đáp:

- Đại gia nói đùa em đấy chứ? Số kiếp em chỉ làm một tên thủ miếu thôi đại gia ơi! Cơm không đủ no, áo không đủ mặc, em đâu dám vọng tưởng mà bẽ bàng.

Chàng trai nói:

- Anh đã nói vậy thì tôi sẽ đưa anh tới một chỗ no cơm ấm áo cho mà xem.

Nói đoạn chàng ta gọi lấy giấy bút, viết mấy chữ rồi thò tay vào trong bọc lấy ra một con dấu đóng lên trên, đưa cho gã thủ miếu, nói:

- Sáng mai, anh cầm tờ giấy này đưa cho quan lãnh binh bộ quân tự nhiên là có chỗ làm tốt cho mình.

Gã thủ miếu tiếp lấy tờ giấy, nửa tin nửa ngờ, chỉ còn biết trở mắt nhìn hai thầy trò chàng thiếu niên mà ngạc nhiên.

Mưa đã tạnh, quần áo của hai thầy trò chàng thiếu niên cũng đã khô. Chàng trai từ biệt ra đi.

Gã thủ miếu cầm tờ giấy mà đợi trời sáng. Quan thống lĩnh bộ quân hồi này là Thuần Hiền thân vương nhận tờ giấy của gã thủ miếu. Vương mở ra biết mặt chữ đúng là của hoàng đế, vội cho đặt hương án, mở toang cửa giữa, mời gã thủ miếu vào trong rồi làm lễ Tam quy cửu khấu.

Gã thủ miếu thấy vậy sợ phát chết, đứng như tượng đá, chờ Thuần Hiền thân vương xếp đặt.

Vài ngày sau quan thống lĩnh bộ quân bèn thay đổi áo quần mũ mào cho gã thủ miếu, sai người mang theo một bức văn thư đưa gã thủ miếu tới Quảng Đông gặp Trần đại nhân, chủ cũ của gã.

Trần đại nhân sau khi đọc công văn, mặt cắt không còn hạt máu, vội đưa ngay ấn tín hải quan đạo cho gã thủ miết, rồi lặng lẽ ra đi, không kèn không trống như một kẻ trốn chạy.

Thế là từ đó gã thủ miếu nghiễm nhiên thành một ông quan lớn, ông hải quan đạo. Gã thủ miếu cảm kích ân điển của hoàng thượng liền cho kiểm tra hết những tệ tham nhũng tích lũy từ trước tới nay, giao cho sư gia trong nha môn làm một bản sổ tâu lên. Bộ lại trong triều vội phái người tới điều tra lại, thế là tất cả bọn quan viên đã từng làm hải quan đạo đất Việt đều một loạt bị cách chức.

Gã thủ miếu làm quan một lèo bốn năm tại Quảng Đông không ăn hối lộ, không tham nhũng, không làm một điều gì tệ hại, ấy thế mà gia tài cũng lên tới mười sáu, mười bảy vạn lạng, trở thành một phú ông đích

thực. Về sau Đồng Trị hoàng đế biết chuyện, gật đầu khen gã thủ miếu, mà chính là để khen mình.

- Trẫm nhìn người quả chẳng sai tí nào.

Đồng Trị hoàng đế đắm quen lang bang ra phố, một ngày không đi khỏi cung, lòng thấy buồn lắm. Điều làm cho ngài nhớ nhất là ở bên ngoài thành, phía cửa sau có một anh chàng bán chè bà cốt. Mỗi lần ngang đây thế nào ngài cũng cùng tên tiểu thái giám làm một chén rồi mới đi. Nhưng ăn xong chẳng bao giờ trả tiền.

Thâm tâm hoàng đế không bao giờ nghĩ đến chuyện ăn chè xong lại phải trả tiền. Còn đối với anh bán chè thì thấy ngài mặt mũi khôi ngô, quần áo bảnh bao, cử chỉ lại hào hoa phong nhã, nên cho rằng đây là một vị công tử con nhà quan vương nào đó nên không dám đòi.

Ngày một ngày hai, ông vua trẻ xoi của anh hàng chè không biết bao nhiêu chén, thế mà chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện trả lấy một xu. Có một hôm hoàng thượng vào ăn, bên cạnh đang có mấy thực khách khác.

Bọn thực khách này ăn xong móc tiền túi ra trả. Hoàng đế nhìn thấy liền hỏi anh hàng chè:

- Anh lấy tiền để làm gì vậy?

Anh hàng chè nghe hỏi bỗng phá lên cười, cười đến bật ngựa ra sau. Cười xong anh ta mới bảo:

- Cậu đúng là một công tử rồi. Tôi không lấy tiền thì năm bảy miệng ăn lấy gì sinh sống?

Hoàng đế lại nói:

- Đã như thế, tại sao anh không lấy bạc mà chỉ thích lấy tiền?

Anh bán chè lại phì cười một lần nữa, đáp:

- Chè tôi rẻ mặt, đáng gì mà dám nói tới bạc. Một lạng bạc giả bằng mấy gánh tiền, làm sao dám lấy?

Hoàng đế lại hỏi:

- Anh bán hàng lấy tiền tại sao lâu nay anh không đòi tiền tôi?

Đến lúc này thì anh bán chè quyết chắc đây đích thị là một quý công tử rồi. Anh ta cố tìm một câu nói đẹp tai:

- Các vị vương gia tới quán ăn cho, quả đã là một điều vinh hạnh, đâu dám đòi tiền nữa.

Hoàng đế nghe xong mười phần thích thú liền bảo:

- Bọn tôi ăn chè của anh đã nhiều, hôm nay tôi tính thưởng anh nhưng túi lại không sẵn. Để tôi viết cho anh một tấm ngân thiếp, sáng mai đem đi mà lấy bạc nhé.

Anh hàng chè nghe nói đến bạc, sượng diên lên, vội chạy vào quán rượu cạnh đường xin một miếng giấy, mượn thêm cái bút cái nghiên. Hoàng đế viết: "Sức cho ty Quảng Sư giao bạc năm trăm lạng".

Viết xong, ngài lấy chiếc dấu nhỏ đóng lên trên rồi bỏ đi luôn.

Anh hàng chè vốn không biết chữ vội đem tấm ngân thiếp vào quán rượu hỏi. Lão thủ quỹ xem xong giật mình đánh thót một cái, miệng lắp bắp bảo anh hàng chè.

- Hôm nay con gặp tay tổ rồi, con ạ.

Đến đây lão thủ quỹ đảo đôi mắt nhìn quanh một vòng rồi ghét sát tai anh hàng chè thì thào:

- Đương kim vạn tuế gia đó!

Anh hàng chè đâu có tin, liền bĩu môi bảo:

- Làm gì có chuyện đó? Lão chỉ nói bậy!

Lão thủ quỹ tỏ bộ mặt nghiêm nghị:

- Trên tấm giấy viết rõ mấy chữ ty Quảng Sư đây này.

Ty Quảng Sư ở trong hoàng cung mà ly! Ty này chính là kho bạc của hoàng gia đó, nghe chưa? Để xem mi làm cách nào lấy?

Anh hàng chè nghe rõ đầu cuối hoảng hồn bạt vía vội chạy về nhà cất tấm ngân thiếp mãi tận đáy tráp gối đầu giường, không dám đưa vào cung lấy bạc, chỉ tính mong gặp lại hoàng đế trả tấm ngân thiếp. Nhưng không may chị vợ biết chuyện, thấy món tiền to, sượng quá ngày đêm

thúc anh ta đi lĩnh ngay.

Vốn sợ vợ hơn cả sợ vua, thế là hôm sau anh hàng chè liều mạng xông vào cửa cung, tay cầm tấm ngân thiếp hỏi hết người này đến người nọ. Quả nhiên không một ai dám cản, rốt cuộc anh ta tới được ty Quảng Sự đưa tấm ngân thiếp trình lên. Nghe quan ty hỏi, anh hàng chè chỉ còn có cách kể hết sự thực.

Quan ty không dám quyết, vội vào trong trình lên. Vị đường quan xem tấm thiếp, không dám chậm trễ vào tâu ngay Từ Hi thái hậu rõ.

Từ Hi cho đi mời hoàng đế tới. Bà đưa tấm ngân thiếp cho hoàng đế xem. Ngài gật đầu nhận đã thưởng cho anh hàng chè. Thấy việc có thật Từ Hi liền cho đường quan đi lấy tiền trả:

- Ta chớ nên thất tín với dân. Phải trả cho sòng phẳng mới được.

Đường quan được chỉ vội ra ngoài lấy năm trăm lạng bạc trả cho anh hàng chè. Anh ta tưởng phát điên, về nhà làm thịt ngay một con heo lễ trời đất, mời bà con hàng xóm tới ăn khao.

Trong khi đó, Từ Hi thái hậu nghiêm khắc bảo với Đồng Trị hoàng đế:

- Hoàng đế ngày ngày ra ngoài gây chuyện làm mất cả thể thống của hoàng gia. Từ nay về sau không được làm vậy nữa...

Chợt Cung thân vương bước vào. Từ Hi thái hậu liền bảo vương:

- Nay, hoàng thúc Lục gia! Hoàng thượng ngày ngày ra ngoài phổ gây chuyện, nên khuyên can ngài đi mới được.

Đồng Trị lấy làm khó chịu nên xin phép lui ra. Ngài vừa về tới cung Kiều Thanh, ai ngờ Cung thân vương lại cũng vừa tới xin bệ kiến. Vương quỳ trước hoàng đế dập đầu tâu:

- Vừa rồi Thái hậu ban ý chỉ, hoàng thượng nghe rõ cả rồi. Hoàng thượng ngày ngày ra ngoài du ngoạn, thái hậu cứ cho rằng tại bọn thần tử chúng tôi không biết khuyên can, hoàng thượng nên sửa đổi, một là để hoàng thái hậu khỏi phải lo lắng, hai là để bọn thần tử chúng tôi khỏi bị thái hậu trách mắng. Thân thể của hoàng thượng vốn là vạn thặng chi khu, cần phải hết sức bảo trọng. Câu chuyện Bạch Long Dư hành thích tiên hoàng hồi trước hẳn hoàng thượng còn nhớ. Hoàng thượng tự ý

xuất cung, tả hữu chẳng có ai theo hầu, chẳng may có chuyện xảy ra, không những lưỡng cung thái hậu sợ hãi lo âu mà bọn thần tử chúng tôi cũng mang tội suốt đời.

Ngày cả giữa thời thái bình vô sự đi nữa, hoàng thượng cũng phải nên tuân phụ Tổ huấn. Từ xưa các vị hoàng đế đâu có tự ý xuất cung bao giờ.

Nghe Cung thân vương nói đến hai chữ "Tổ huấn", Đồng Trị hoàng đế bỗng cảm thấy tức tối giận dữ trong lòng. Ngài giật bỗng người lên như cái lò xo, hậm hực bảo vương:

- Vậy Lục gia thấy trẫm có gì trái Tổ huấn?

Lúc đó hoàng đế đang mặc bộ quần áo long bào màu đen thêu bướm trắng. Cung thân vương liền chỉ vào bộ quần áo mà nói:

- Hoàng thượng mặc bộ quần áo đó thực cũng đã trái Tổ huấn rồi. Bởi vì rằng di chế của tiên tổ không cho phép ăn mặc như vậy.

Hoàng đế nghe đoạn cười nhạt bảo:

- Bộ quần áo này trẫm cắt may giống hệt bộ quần áo của Anh Tái Trung. Anh Tái Trung là con trai của Lục gia. Tại sao Lục gia không về nhà dạy con trai mình mà lại tới đây để can ngăn trẫm? Thôi bây giờ Lục gia hãy đi đi! Trẫm sẽ có lệnh sau.

Cung thân vương nhìn nét mặt của Đồng Trị hoàng đế lộ ý giận tức bèn đập đầu thêm mấy cái rồi mới lui ra khỏi cung. Ông vừa quay lưng đi thì hoàng đế cũng hậm hậm bước vào thư phòng viết một đạo chỉ dụ, lấy chiếc bao thơ vàng bỏ vào, rồi cho gọi đại học sĩ Văn Tường tới.

Văn Tường và Cung thân vương vốn là chỗ giao tình mật thiết. Khi Tường vào tới cửa cung thì cũng vừa gặp Cung thân vương đi ra. Hai người liền đem chuyện khuyên can hoàng thượng ra bàn. Cung vương nói thêm:

- Hoàng thượng nghe tôi nói có vẻ không bằng lòng. Tướng quốc vào gặp hoàng thượng cũng nên giúp tôi khuyên can hoàng thượng thêm.

Vừa thấy Văn Tường, hoàng đế trao ngay cho phong thư màu vàng, bảo:

- Trẫm có một đạo chỉ dụ bên trong. Cấm không được tự ý mở ra. Ông đem ngay tới dinh quân cơ cho các đại thần xem, rồi theo đó mà hành động tức khắc.

Văn Tường giơ cao tay đỡ lấy thánh chỉ, liếc mắt nhìn thấy hoàng thượng tức giận ghê gớm, biết có chuyện gì nguy kịch rồi đây, vội quỳ xuống cầu xin hoàng thượng minh dụ.

Mãi rồi hoàng đế mới nói:

- Được! Có nói với ông cũng chẳng ngại gì! Trong đó có đạo chỉ dụ giết Cung thân vương.

Tường như bị sét đánh bên tai, hoảng hồn bạt vía, chỉ còn biết dập đầu, lấp bắp tâu:

- Lục vương gia vốn là cố mệnh đại thần, lại còn là một vị hoàng thúc. Cúi xin hoàng thượng tha cho tội chết.

Hoàng đế thấy Văn Tường cứ quỳ mọp dưới đất dập đầu tâu, không chịu cầm chỉ bèn phất tay áo đứng dậy bước nhanh vào tấm cung. Văn Tường chỉ còn biết cầm tờ chỉ dụ chạy sang yết kiến Từ Hi. Thái hậu bảo Tường để tờ chỉ dụ lại và hứa tự sẽ tới khuyên can hoàng thượng.

Quả nhiên không thấy đạo chỉ dụ ban xuống nữa. Nhưng từ đó, hoàng đế chán ghét Cung thân vương không để đâu cho hết. Biết vậy nhưng vương mặc kệ, cứ vẫn Cương chính đứng giữa triều đình như cũ, thấy hoàng thượng không giữ "Tổ huấn" vẫn đem hết lời lẽ khuyên can. Còn Đồng Trị hoàng đế thì vẫn xuất cung du ngoạn như cũ, bất chấp hết: Tổ huấn, Tây thái hậu, cố mệnh đại thần...

Tại Bắc Kinh có một quán cơm ngon nổi tiếng gọi là Tuyên Đức lâu. Một hôm thái tử Vương Cảnh Kỳ rủ thị lang bộ Hộ Vu Đức Diệu lên đánh chén trên lầu. Kỳ và Diệu tính vốn mê hát, Kỳ lên giọng trước ca bài Nhi Hoàng Diệu, sau đó tiếp bài Côn khúc. Trong quán cơm, đặc biệt có cả đàn cầm.

Kỳ và Diệu vừa nhậu vừa ca, ca đến lúc hứng lên liền đem đàn ra họa. Trước hết, Diệu thông thả dạo tiếng tơ đồng để họa với Kỳ đang cất cao giọng bản Chiết Kinh diệu. Xong một bản Kỳ lại thổi sáo để Diệu ca bản Côn khúc.



Thế rồi cứ hết bản này qua bản khác, thực khách dưới lầu nghe hay quá cũng đổ xô cả lên lầu mà nghe.

Giữa lúc đàn ca đang hay một chàng trai bỗng vén màn bước vào ngồi phịch xuống chiếc ghế đối diện hai tay danh ca, thộn mặt ra nghe, chẳng thềm gọi hỏi rượu thịt:

Nghe thái tử Kỳ hát xong chàng thiếu niên bèn cúi đầu chào thị lang Diêu và trình trọng yêu cầu đại gia cho thưởng thức lại bài Côn khúc.

Thị lang Diêu thấy anh chàng mặt mày đường bệ, nói năng lịch sự, đàng hoàng, nên chông tiện từ chối. Ông ca lại bản Chiết chu hội với tất cả say mê của mình.

Giữa lúc ấy bỗng phía dưới có tiếng vó ngựa phi tới. Nhìn ra thì thấy bốn, năm chục tên kỵ mã hộ vệ một cỗ xe sơn màu hồng từ từ đỗ lại dưới lầu. Rồi thấy một ông lão trong xe bước ra. Đó chính là Cung thân vương.

Cung thân vương bước lên lầu, tiến thẳng tới chàng thiếu niên, ghé tai nói nhỏ những gì chẳng ai rõ. Lúc đầu chàng ta lắc đầu quây quây, tỏ vẻ không chịu. Nhưng Cung thân vương cố nói, nói mãi, cuối cùng chàng uể oải đạp những bước nặng trĩu xuống lầu, uể oải bước lên xe theo đoàn thị mã về cung. Lúc đó Vương thái tử, Vu thị lang mới biết chàng thiếu niên nọ chính là đương kim vạn tuế gia của mình.

Vu thị lang khi nãy được vạn tuế gia cúi chào, bây giờ nghĩ lại mới thấy run sợ, đỉnh ninh chuyển này thế nào mình cũng sẽ "được" lột da, tước bì để gặp Diệm vương.

Thế là Diêu và Kỳ, ông thị lang, ông thái tử ném hết cả rượu quăng sạch cả đàn, chạy một mạch về nhà, lên con sốt liệt giường suốt cả đêm, vợ con hỏi cũng không mở nổi mồm nói lên được tiếng nào.

Qua hôm sau, quả có một đạo thánh chỉ hạ xuống. Bọn Kỳ Diêu đã trời trắng vợ con để đợi chết nhưng không ngờ khi mở chiếu chỉ ra, cả hai nhảy lên vì sung sướng.

Thì ra đó là chiếu chỉ thăng cấp chức quan to hơn cho cả hai. Riêng thị lang Diêu nghĩ quẩn, cho rằng mình nhờ được một bài hát mà lên quan to, tự lấy làm nhục, càng nói ra càng nhục, bèn cáo lão về nhà.

Còn thái tử Kỳ vốn quen đức lý, coi thường dư luận vẫn ở lại nhận chức Lại bộ thị lang, được làm hành tẩu tại điện Hoành Đức, ngày nào cũng được gặp mặt hoàng đế.

Vương Cảnh Kỳ người Bắc Kinh vốn nổi danh trong làng chơi, nhanh nhẹn bất thiệp nhất chốn đô kỳ. Những ban ca nơi trà thất, bọn gái chơi không một ai là Kỳ không quen thân.

Chính là nhờ Kỳ nên hoàng đế được chỉ lối mách đường rành rọt hơn lúc nào hết, khiến từ đó ngài càng gây rối làm loạn trên khắp kinh thành.

Kỳ khéo léo chiêu chuộng hoàng đế, thường đưa vào các thanh lâu sang nhất nhưng lại là những nơi mờ lậu. Hoàng đế thích những nơi này chỉ là tại nó bí mật, êm tĩnh, người ngoài khó mà phát giác ra được. Kỳ có quen một nữ nãi (chủ chứa) thường gọi là Chương Tam nữ nãi. Ấy vừa trẻ lại vừa đẹp ngụ trong một mật động tại khu phía tây kinh thành. Mặc dầu Chương Tam còn trẻ nhưng đã là một mục đầu, diu dặt cả đám đông em út dưới trướng, cũng xinh đẹp mê ly chẳng thua nàng.

Vương Cảnh Kỳ đưa hoàng đế tới đây rồi thì chỉ muốn ở lại đây Ngài luân phiên thưởng thức hết cô này đến cô kia, từ mục chủ cho đến loại em út mới vào nghề. Ngài không muốn về cung nữa. Khổ cái là Thái hậu ở trong cung biết ngài ham chơi nên tra hỏi luôn, khiến ngài dù con thèm chưa đã mà lắm bận đành phải dứt áo ra về. Đi đêm về hôm, chơi bời vô độ, hoàng đế lâm bệnh nặng.

Từ Hi thái hậu được tin vô cùng bối rối. Một mặt bà truyền lệnh cho ngự y vào cung bắt mạch hốt thuốc, một mặt, hạ lệnh cho Tuệ phi phải đêm ngày hầu hạ, luôn bên cạnh giường hoàng đế.

Đồng Trị hoàng đế toàn thân phát nhiệt, nóng như thiêu như đốt, nên bất tỉnh nhân sự. Bởi vậy, tất cả mọi việc đều do Thái hậu và Tuệ phi lo liệu xếp đặt.

Thế rồi cơn sốt hạ, nhưng tức khắc, một cơn sốt khác bỗng phát sinh. Toàn thân ngài mọc đầy mụn lậu.

Bệnh lậu này cực kỳ nguy hiểm. Khắp mình hoàng đế không chỗ nào là không có mụn. Bệnh phát quá nặng, hoàng đế lại mê đi. Trước long sàng của hoàng đế chỉ có mình Tuệ phi săn sóc hầu hạ. Đã từ lâu Hiếu

Triết hoàng hậu không được gặp mặt hoàng đế. Do đó, ngày nay, hoàng đế nhuộm bệnh, bà chẳng biết mà đến thăm. Bọn cung nữ cũng như thái giám thì lại đều là người tâm phúc của Từ Hi thái hậu và Tuệ phi, bởi thế, Hiếu Triết hoàng hậu cũng như Từ An thái hậu hoàn toàn không hay biết.

Bệnh tình hoàng đế mỗi ngày một nguy kịch. Từ Hi thấy vậy liền cho Cung thân vương và cả một bang đại thần trong triều vào cung bàn gấp việc lập tự. Mọi việc đều được trù bị xong xuôi, chỉ còn chờ lúc hoàng đế ngã xuống là y kế thực hiện.

Không ngờ năm, bảy ngày qua đi, bệnh tình của hoàng đế giảm dần, phút nguy hiểm đã không còn đe dọa ngài nữa.

Hoàng đế đã tỉnh lại như trước, gọi người đòi ăn uống. Việc ăn uống hầu hạ lúc đó đều do một mình Tuệ phi lo liệu. Nhưng hoàng đế vốn không ưa Tuệ phi nên không thềm nói một lời nào với nàng.

Nhân lúc Tuệ phi không có bên, hoàng đế vẫy tay gọi tên tiểu thái giám tới bảo hắn cời chiếc ấn vàng trên chiếc áo lót của mình rồi lên đem sang mời hoàng hậu tới. Hiếu Triết tới liền.

Hai người xa nhau đã lâu nay được gặp lại, lòng càng bi thiết, thấy hoàn cảnh của nhau đều bi đát, thăm thê, bất giác cùng ôm lấy nhau khóc lóc.

Lát sau Hiếu Triết hoàng hậu gạt lệ trước, khuyên hoàng đế cũng nên thôi khóc. Hai người kể lể mọi nỗi tương tư, u sầu xa cách cho nhau nghe. Rồi hoàng đế hỏi:

- Hậu ở trong cung cô đơn lạnh lẽo lắm phải không? Tây thái hậu đối đãi với hậu như thế nào?

Vừa nghe tới mấy tiếng Tây thái hậu, Hiếu Triết bất giác đôi dòng lệ lại tầm tã tuôn rơi. Lệ rơi xuống ngay trên bàn tay hoàng đế khiến ngài thật lấy làm bất nhẫn. Ngài giơ đôi tay gầy ốm xanh xao lên kéo hoàng hậu vào lòng.

Một lát, hoàng hậu đứng dậy xin phép ra về nhưng hoàng đế không chịu. Hậu lắc đầu nói:

- Chỉ sợ "bà" biết khiến thần thiếp lại bị trách phạt?

Hoàng đế bảo:

- Bà còn ngủ chưa dậy có gì mà ngại!

Ai ngờ rằng Tuệ phi quay về cung rửa mặt chải đầu xong đã quay lại. Khi bước tới cửa ngoài, nghe tiếng nói xì xào bên trong. Tuệ phi liền hỏi bọn thái giám mới biết chính cung đang trong đó. Tuệ phi không dám vào, vội quay qua cung Từ Hi tân trình:

- Hoàng thượng bệnh vừa thuyên giảm, gặp hoàng hậu sợ lại nguy hại cho thân thể ngài chẳng? Bệnh mà phát lại thực không phải chuyện chơi nữa.

Từ Hi thái hậu bất giác cả giận, nghiêng răng ken két rít lên:

- Con yêu hồ khốn nạn! Mi muốn làm mê chết hoàng đế phải không? Ta phải cho mi biết tay!

Thái hậu hăm hăm chạy đến cung Kiều Thanh, đập tung cánh cửa nháy vào giữa lúc Hiếu Triết hoàng hậu đang nằm ép bên cạnh giường hoàng đế thì thầm kể lể.

Từ Hi thái hậu thấy vậy, máu hoá tốc lên, bất chấp hoàng hậu hay không hoàng hậu, thể diện hay không thể diện, bỏ mọi lễ nghi phép tắc, xông lại tát luôn một hơi mấy chục cái vào đôi má hoàng hậu, miệng quát tháo ầm ĩ:

- Con yêu hồ khốn nạn! Con khốn nạn! Mi thấy hoàng đế bệnh đã bớt định tới quỵen rũ làm cho ngài chết phải không? Khốn nạn! Khốn nạn! Khốn nạn!

Vừa quát vừa đánh, mặc cho hoàng hậu đầu bù tóc rối, miệng ói máu, kêu khóc cả tiếng.

Chưa hết khí tức, Từ Hi thái hậu quát bảo bọn cung nữ đem gậy lại.

Thấy nguy quá, Đồng Trị hoàng đế vội chống gượng đôi tay gầy ngay trên giường, dập đầu xin tha cho hoàng hậu.

Thấy hoàng đế như vậy, bọn cung nữ, thái giám cũng nhất loạt quỳ xuống dập đầu xin tha, đồng thanh nói:

- Lão Phật gia! Lão Phật gia!

Hiếu Triết hoàng hậu lúc đó cũng đã quỳ xuống dập đầu cầu xin:

- Lão Phật gia! Xin thái hậu thương cho kẻ đã từ cửa Đại Thanh môn bước vào cung mà giữ cho một chút thể diện!

Ai ngờ câu đó càng làm méch lòng Tây thái hậu khiến bà thêm giận dữ. Tây thái hậu vốn trước không từ cửa Đại Thanh môn vào cung (chỉ có người chọn làm hoàng hậu và có lễ đại hôn mới được qua cửa này). Cho nên câu nói kia của Hiếu Triết hoàng hậu chỉ mang lại thêm hậu quả tai hại cho bà. Theo thể chế của tổ tiên nhà Thanh còn một điều đặc biệt này nữa: Hoàng hậu do cửa Đại Thanh môn mà vào cung thì chỉ có thể truất phế chứ không thể nhục mạ, đánh đập được. Đã có thể chế thì phải theo. Bởi thế, dù lòng lộn đến đâu Từ Hi thái hậu tới lúc này cũng đã biết mình đi quá trớn, đã phạm pháp. Câu nói của Hiếu Triết hoàng hậu tuy có hậu quả nguy hại về sau nhưng hiện tại nó đã cứu bà. Tây thái hậu tức đến mấy nhưng trước "tổ chế" đành phải ngậm miệng, dừng tay, hăm hăm quay phắt về cung.

Đồng Trị hoàng đế thấy tình cảnh này biết rằng đại sự chẳng còn tốt đẹp gì nữa, vội truyền chỉ triệu quân cơ đại thần là thị lang Lý Hồng Tảo vào cung cấp kỳ.

Đồng Trị cho cuộn cao rèm ngoài, gọi Lý Hồng Tảo tới.

Tảo bước vào, thấy hoàng hậu đứng trước long sàng hình như lau nước mắt. Hậu muốn tránh đi nhưng hoàng đế đã nắm lấy tay áo, bảo:

- Hậu khỏi cần phải tránh! Lý sư phó vốn là một lão thần của tiên hoàng mà hậu lại là túc phụ của kẻ môn sinh của sư phó. Hiện nay trăm có việc khẩn cấp cần bàn với sư phó, hậu có thể ở lại nghe được. Vậy hậu trước hết hãy yết kiến sư phó mong được sư phó giúp đỡ sẵn sóc cho về sau.

Nói đoạn hoàng đế bất giác nhỏ lệ rờn rờn. Trong khi đó, hoàng hậu bước tới làm theo lời hoàng đế. Lý Hồng Tảo thấy vậy vội vàng bỏ mũ, bò mọp xuống mặt đất, dập đầu lia lịa. Hoàng đế bảo Lý Hồng Tảo:

- Xin sư phó đứng dậy cho! Hiện tại không còn là lúc vua tôi giữ lễ nữa.

Nói đoạn hoàng đế gọi tên tiểu thái giám mang ghế đặt bên cạnh long sàng.

Hoàng đế bảo Lý Hồng Tảo ngồi xuống, giơ tay cầm lấy bàn tay Lý

Hồng Tảo và chỉ nói được mỗi một câu.

- Trẫm bệnh sợ không thể lành được!

Hoàng hậu, hoàng đế cùng Lý Hồng Tảo cả ba đều bùi ngùi rơi lệ. Hoàng đế lại tiếp:

- Trẫm chưa sinh được thái tử. Tây thái hậu lại kình địch với hoàng hậu. Trẫm chết đi thử hỏi làm sao yên tâm được. Trẫm e rằng hoàng hậu cũng sẽ chẳng được an lành.

Hoàng đế giao bàn tay gầy guộc vịn vào vai hoàng hậu, lại cố gượng tiếp:

- Đây không phải lúc khóc lóc. Ta phải gấp rút bàn việc đại sự. Nếu chẳng may trẫm bất trắc có mệnh hệ nào thì việc khẩn cấp nhất là việc lập tự quân. Theo hậu thì hậu muốn lập ai làm tự hoàng đế? Hậu nên nói cho sư phó để quyết định ngay và trẫm có thể bàn với sư phó viết ngay tờ di chiếu.

Hiếu Triết hoàng hậu thấy hoàng đế nói tới đây vội lau khô đôi dòng lệ đang tuôn chảy trên đôi gò má xanh gầy, quỳ xuống tâu:

- Quốc gia nhờ vào đấng quân trưởng. Thần thiếp quyết không mong cái hư danh thái hậu khiến làm hỏng cả đại sự của quốc gia.

Đồng Trị hoàng đế nghe nói khẽ nhếch mép cười gật đầu bảo:

- Hoàng hậu rất hiểu đạo lý, trẫm không phải lo ngại điều gì!

Nói đoạn hoàng đế quay sang thì thảo bàn tính mọi việc với Lý Hồng Tảo, cuối cùng quyết định lập Bối lặc Tải Thụ làm Tự hoàng đế.

Đồng Trị hoàng đế vừa suy nghĩ vừa thông thả đọc trong khi Lý Hồng Tảo bò mọp trước giường viết tờ di chiếu.

Tờ di chiếu rất dài, trong đó, gần hết mọi điều đều căn dặn đề phòng những âm mưu của Tây thái hậu.

Tờ di chiếu viết xong, Đồng Trị hoàng đế cầm lấy xem đi xem lại cẩn thận rồi bảo:

- Được lắm! Được lắm!

Hoàng đế lấy chiếc ngọc tỷ đóng lên trên tờ chiếu rồi đưa cho Lý Hồng

Tào cất giấu. Nhưng Tào chẳng biết giấu vào đâu cho kỹ nên cứ loanh quanh mãi. Về sau Hiếu Triết hoàng hậu đích thân xé rách cái mếp ống tay áo của Tào bỏ vào trong rồi khâu lại cẩn thận.

Đồng Trị hoàng đế nói:

- Sư phó nên về nhà nghỉ đi. Sáng mai trẫm còn muốn gặp mặt sư phó một lần nữa.

Lý Hồng Tảo dập đầu lạy tạ lui ra. Vừa khỏi tâm cung thì gặp Thuần thân vương Dịch Tôn.

Lý Hồng Tảo gặp Tôn, biết rằng đại sự hỏng rồi, vội bước tới thỉnh an. Thuần thân vương lạnh lùng bảo:

- Sư phó mãi mê công việc trong cung với hoàng thượng, dám làm đến cố mệnh đại thần chứ chẳng chơi. Sư phó kể đã vất vả lắm, bởi vậy xin mời tới cung thái hậu nghỉ ngơi đôi chút rồi ta bàn luận.

Nói đoạn Thuần thân vương bất chấp Tảo muốn hay không, nắm lấy tay áo Tảo kéo đi. Tảo hoảng hồn bạt vía, trống ngực đánh thành thành, hai chân khụy lại gần như không còn đi được nữa.

Tảo vất vả lắm mới tới được cung của Tây thái hậu. Ngược mắt lên nhìn, thì đã thấy các vương gia có mặt đầy đủ cả đấy rồi: nào Cung thân vương Dịch Càn, nào Thuần thân vương Dịch Hoãn, nào Phu quận vương Dịch Huệ, nào Huệ quận vương Dịch Tường.

May thay Tảo cũng là người khôn ngoan tinh ranh. Vừa thấy Cung thân vương, Tảo vội bước tới gần thỉnh an, cất tiếng nói ngay:

- Nguyên lai Lục gia đều có mặt tại cung cá. Tôi vừa mới được mật chiếu của hoàng thượng, chính giữa lúc chưa có ý kiến gì. Tôi định khi ra khỏi cung, là phải tìm ngay Lục vương gia để bàn tính việc này đây.

Cung vương nghe xong, bèn nói:

- Mật chiếu gì?

Lý Hồng Tảo không run sợ gì nữa, liền xé toạc cái ống tay áo, kéo tờ mật chiếu của Đồng Trị hoàng đế ra và đưa lên.

Bọn vương gia ngồi đây nhà nhìn thấy, ai cũng đổi sắc mặt. Giữa lúc đó.

Từ Hi thái hậu cũng từ phía trong đi ra.

Cung thân vương chẳng dám giấu giếm, liền đưa tờ mật chiếu trình lên.

Từ Hi thái hậu miệng đọc mật chiếu, hai tay run bắn lên: Bà đọc xong, thì nổi tức giận cũng đã lên đến cực điểm.

Bà nghiến răng ken két, xé toạc tờ mật chiếu luôn một hơi ra làm trăm mảnh rồi ném xuống đất. Những mảnh giấy vụn bay xuống lả tả. Cặp mắt giận tức của bà như cắm phập vào Lý Hồng Tảo, khiến Tảo hoảng hồn bạt vía, vội quỳ xuống đất dập đầu lia lịa, máu trán chảy ra lênh láng làm hoen ố cả mặt mũi, miệng không ngót lắp bắp, cố nói lên được mấy lời này:

- Thần... Thần... tội đáng chết! Xin lão Phật gia cho thần một cái chết toàn thây...!

Bọn đại thần lúc đó đứng cả hai bên, cũng nhất tề quỳ xuống, cầu xin giùm cho Tảo. Mãi một lúc sau, mọi người mới nghe thái hậu chi lên một tiếng:

- Đứng dậy. Khỉ!

Ai nấy thở phào, hú vía. Lý Hồng Tảo vội dập đầu thêm mấy cái nữa, để tạ ân, rồi mới lấm lét lui ra.

Về tới nhà, Lý Hồng Tảo đầu đã hết lo. Ngay đêm đó Tảo lên tới nhà Thôi tổng quản và Lý phái giám cúng cho bọn này năm vạn lạng bạc cầu xin hai tên nói tốt cho mình trước thái hậu.

Chờ cho Lý Hồng Tảo ra khỏi, Từ Hi thái hậu liền mở ngay một cuộc ngự tiền hội nghị giữa bà và các vị vương gia kể trên. Cao hứng thế nào không biết Từ Hi thái hậu cho mời luôn cả Từ An tới dự.

Trước khi bắt đầu Từ Hi thái hậu nho lệ rờn rờn rồi cất tiếng trong uất nghẹn.

Bệnh của hoàng thượng xem ra không thể cứu được thế mà việc lập Tự hoàng đế (vua kế vị) chưa định xong. Đó là một việc vô cùng trọng đại của chúng ta. Xin tất cả các vị giúp tôi suy nghĩ giùm xem nên lập ai?

Từ An thái hậu nghe đoạn nói tiếp ngay:



- Đất nước nhờ các bậc quân trưởng. Phổ Luân và Tải Thụ đều đã trưởng thành, có thể lập làm Tự hoàng đế.

Từ Hi thái hậu nghe xong bất giác mặt biến hẳn sắc, lớn tiếng nói:

- Bà cũng nói trưởng quân, họ cũng nói trưởng quân. Lập xong trưởng quân rồi thử hỏi hai con mụ già tụi mình có còn đất sống nữa không chứ?

Mấy câu nói của Từ Hi đã làm cho Từ An phát hoảng, từ đó chẳng còn dám nói thêm lời nào.

Ngừng một lát Từ Hi thái hậu đồng dục tiếp:

- Bọn người nhà ta lấy chữ Phổ chẳng có đứa nào có thể lập làm Tự quân được. Theo ý tôi thì thằng con trai lớn của Thuần vương gia là Tải Diêm, năm nay bốn tuổi, rất gần dòng máu với hoàng đế, tưởng có thể lập làm Tự hoàng đế được. Mẹ của Diêm vốn là em gái tôi. Nếu bọn ta lập Diêm làm Tự hoàng đế thì thế nào cũng được chiếu cố tới cẩn thận.

Thuần thân vương lúc đó ngồi ở bên cạnh chẳng dám nói gì Từ Hi lại quay đầu lại bảo Từ An:

- Ý chị thế nào?

Từ An thái hậu chỉ còn biết gật đầu và luôn miệng nói "Được! Được lắm", tỏ vẻ ưng thuận. Từ Hi thái hậu thấy vậy, bèn quay sang bảo bọn vương gia đại thần:

- Các vị nghe cả rồi đấy nhé! Đông thái hậu đã cho chỉ ý lập con trai của Thuần thân vương Dịch Hoàn là Tải Diêm làm Tự hoàng đế rồi đấy nhé? Lục gia hãy mau mau viết chiếu đi.

Nội dung của tờ chiếu tóm lược như sau:

"Từ khi hoàng đế lên ngôi đến nay vẫn chưa có con nối dõi. Bởi thế bất đắc dĩ phải lấy con trai của Thuần thân vương Dịch Hoàn là Tải Diêm thừa kế Văn Tông, nối dòng đại tông.

Đợi khi nào hoàng đế có hoàng tử thì lúc đó hoàng tử sẽ làm tự quân của Đại hành hoàng đế".

Chiếu chi thảo xong, tất cả bọn vương gia đại thần đều ký tên vào rồi

mới giải tán, ai về nhà nấy.

Đợi cho mọi người đi hết Từ Hi thái hậu mới cho người lên gọi Tuệ phi đến cung dặn dò cặn kẽ hết mọi kế hoạch.

Đó là cắt tuyệt hết cơm ăn nước uống cũng như thuốc men cho Đồng Trị hoàng đế.

Hoàng đế nằm trên giường bệnh, mà chẳng thuốc men cơm nước gì đem vào. Ngài vừa đói lại vừa khát, bèn sai tên tiểu thái giám tâm phúc của mình đi. Nhưng tên này đi đến nửa ngày trời mới trở về, chỉ thấy tay không bước vào. Ngài hỏi thì hấn chán nản tâu:

- Thái hậu truyền dụ cấm không cho đem cơm nước, thuốc thang gì vào cung ta nữa.

Đồng Trị nghe nói giật mình vội bảo tên tiểu thái giám đi dò la lần nữa lúc đó mới biết tờ di chiếu đã bị phát giác, quyền hành hiện nay đều nằm trong tay Tuệ phi và nếu hoàng thượng muốn ăn uống gì tất nhiên phải cầu xin ở Tuệ phi mới được.

Lúc này hoàng đế đã khỏe lên khá nhiều và đã có thể đi l

# HỒI 150 - BẮT ĐÔI GIAN PHU DÂM PHỤ

Lại nói Quang Tự hoàng đế mới bốn tuổi, khi vào cung làm hoàng đế, chỉ có một người bảo mẫu hầu hạ. Mọi việc lớn lao của quốc gia đều do hai bà thái hậu rủ rèm nghe chính sự, gọi là Thuý liên thỉnh chính. Trong khi đó, bên ngoài dao ngôn đồn đãi om sòm, truyền đi khắp nơi, bảo Quang Tự hoàng đế vốn là con tự sinh của Từ Hi thái hậu, gởi nuôi tại nhà Thuần thân vương. Câu chuyện tình duyên kỳ thú đó ra sao?

Nguyên Tây thái hậu rất thích một món ăn gọi là Thang ngoạ quả. Hằng ngày, cứ sáng sớm tinh sương, nội phủ phải đưa ra hai mươi bốn lạng bạc để mua bốn cái Thang ngoạ quả cho thái hậu. Món ăn này do quán ăn tên "Kim Hoa phạn điểm" cung cấp. Trong quán này có một tên làm công họ Sử, tuổi trẻ, tính thích chơi bời lang thang. Sử nghe tên thái giám Lý Liên Anh ca tụng cung phủ đẹp để dâm ra tò mò, mới bảo Anh cho mình theo vào cung dạo chơi một phen. Anh thấy Sử bảnh bao, lanh lẹ, lấy làm thích, bèn ưng chịu, nên thường đưa Sử vào chơi nơi cung cấm. Có một hôm, Sử theo Anh vào cung, vừa đi tới cửa Cảnh Hoà môn thì gặp Tây thái hậu.

Bà thấy Sử bèn hỏi là người ở đâu? Sử cũng như Anh, cả hai đều hoảng hồn bạt vía, vội bỏ rạp xuống mặt đường, rồi Sử tự khai hết về mình cho Tây hậu nghe. Bà thấy Sử đáng yêu bèn lưu Sử lại trong cung để hầu hạ. Hồi đó Hàm Phong hoàng đế đã chết, vậy mà hoàng thái hậu bỗng có thai, sinh ngay một đứa bé trai giống Sử như đúc. Sau khi sinh đẻ, Tây hậu bèn đưa thằng bé tới phủ Thuần thân vương nhờ nuôi hộ, mặt khác, hạ mật lệnh giết chết ngay Sử để bịt miệng. Từ lúc có con đích thị của mình, Tây thái hậu lúc nào cũng thắc thỏm mong có cơ hội để đưa vào cung. May thay cho bà, Đồng Trị lăn đùng ra chết! Thực là cơ hội ngàn năm một thuở! Thế là thái hậu đưa thằng bé vào cung lập là Tự hoàng đế tức Quang Tự. Ý nguyện của Tây thái hậu đến đây đã đạt, luôn luôn giữ ấu đế bên cạnh mình.

Đồng Trị hoàng đế chết đi, Hiếu Triết hoàng hậu tuy được gia phong

tôn hiệu là Gia Thuận hoàng hậu, nhưng suốt ngày đêm chịu cảnh cô quạnh lạnh lùng trong thâm cung, chẳng một ai lui tới hỏi han. Thỉnh thoảng Từ An thái hậu có lại thăm, nhưng hai bên tả hữu, cung nữ thái giám vây quanh để ý dò xét nên cũng chẳng nói được gì.

Người trong cung thấy Hiếu Triết hoàng hậu bị Tày thái hậu ghét, kẻ nào cũng chà đạp thêm đến nỗi về sau, việc ăn uống hằng ngày cũng không đủ nữa.

Hiếu Triết hoàng hậu thấy tình cảnh đó, biết mình bị thái hậu ruồng rẫy, nên đôi ba lần định quyên sinh, nhưng chỉ e ngại liên lụy tới cha mẹ. Theo quy luật trong cung nhà Thanh nếu hoàng hậu, cung phi trong cung tự tử thì cha mẹ, họ hàng đều bị tử tội hết. Do đó khi lên làm hoàng hậu, dù có bị khổ sở tới đâu cũng đành sống cam chịu mà thôi.

Hiếu Triết hoàng hậu, giữa lúc bần khoản vô vọng đó, bỗng được ông thân sinh là Sùng ý thượng thư đưa vào cho một hộp bánh bột lọc. Ăn xong bà bèn viết bốn chữ "Làm thế nào được?" giấu kín ở dưới hộp bánh rồi cho người đưa ra khỏi cung.

Sùng Ý thượng thư nhận được mật thư của Hiếu Trinh hoàng hậu biết rõ nỗi khó khăn, đau khổ của con mình, bèn viết luôn vào trong tờ giấy nọ một câu: "Minh triết mạc như hoàng hậu" (Minh triết chẳng bằng hoàng hậu ư) rồi lại cho người đưa vào cung.

Hiếu Triết xem xong, giật mình tỉnh ngộ, bèn từ đó lập định chủ ý dứt hẳn ăn uống. Qua đến ngày thứ tám, thật đáng thương cho một bà hoàng hậu trẻ đẹp, nghiêng thành nghiêng nước, phải chết đói trong thâm cung.

Tin này đưa tới, Từ Hi thái hậu chỉ nói vồn vện có mấy tiếng:

- Tao biết rồi!

Nhưng đối với Đông thái hậu thì vừa được tin dữ, bà vội chạy tới cung hoàng hậu ôm lấy thây ma khóc lóc thê thảm một hồi, rồi đích thân sang cung Từ Hi, bàn tính việc tống táng cho hoàng hậu. Nể mặt Đông thái hậu, Từ Hi bèn hạ một đạo ý chỉ cho nội vụ phải lo liệu việc tang ma. Khâm thiên giám chọn ngày an táng, sau đó cho quan tài hoàng hậu theo linh thân của Đồng Trị hoàng đế tới nơi lăng tẩm chôn cất.

Lăng tẩm cô tịch vắng lặng. Người ta chỉ thấy có minh Lý Hồng Tảo tới

nơi đây bò mọp trước mộ hoàng đế và hoàng hậu khóc lóc thê thảm, lòng quặn đau khi nhớ tới tờ mật chiếu được hoàng đế và hoàng hậu lúc sinh tiền đã phó thác cho mình... tiếng khóc ấy, chỉ vài giờ sau là tới tai Tây thái hậu.

Hôm sau một đạo chiếu chỉ đưa xuống tống ngay Lý Hồng Tảo sang điện Hoàng Đức làm chức hành tẩu, nghe lệnh sai bảo. Thấy động ổ, bọn đại thần Từ Đồng, Ông Đồng, Hoả Quảng, bình nhật vốn bạn tri kỷ của Tảo tự biết nguy rồi, vội vàng dâng sớ xin về vườn tri sĩ. Nhưng ý chỉ hạ xuống tống khứ mỗi người đi mỗi nơi chò lệnh sai khiến.

Ngự sử Trân Di lại còn dâng sớ đàn hạch Hàn lâm viện thị giảng Vương Khánh Kỳ, và tổng quản thái giám Trương Đắc Hỷ nói bọn này tâm địa hết sức đê hèn khốn nạn, hùa nhau làm điều gian xảo.

Từ Hi thái hậu xem xong sớ nhớ tới bức tranh "Xuân Hoa" (bức tranh vẽ lúc nhà vua đang chơi gái trong phòng kín) tìm thấy ở dưới gối Đồng Trị hoàng đế bèn lập tức hạ dụ cách chức cấp kỳ Vương Khánh Kỳ, còn Trương Đắc Hỷ thì phát vãng lên tận Hắc Long Giang để sung quân.

Ngoài ra còn hai vị trung thần nữa đã từng tranh chấp với hoàng thái hậu về việc lập tự của Đồng Trị hoàng đế. Nguyên nhân việc này như sau: Trong ý chỉ của thái hậu trước đây có câu "đợi khi Tự hoàng đế có hoàng tử thì đương nhiên vị hoàng tử đó kế vị Đại hành hoàng đế". Sợ rằng câu nói đó không có bảo đảm, thái hậu sẽ thất tín trong tương lai, bọn đại thần này liền dâng sớ yêu cầu thái hậu đem việc lập tự này lập thành "thiết khoán" (cũng như giấy cam đoan) mà trong sổ nội các thị độc học sĩ, Quảng An là người quyết hệt nhất. Tờ sớ đó như sau:

"Đại hành hoàng đế (ông vua trước) tuổi còn nhỏ đã đăng vị. Nhờ được Lương cung thái hậu buông rèm cai trị, khiến mười ba năm qua thiên hạ đại định, thần dân trong toàn quốc mới được hưởng phúc thái bình. Song lẽ việc lập tự của Đại hành hoàng đế chưa làm, lỡ một mai thuyền rồng rời bến xa chơi thử hỏi kẻ thần dân hưởng ân huệ bổng lộc biết trông vào đâu mà kêu trời gọi đất. May thay nhờ Lương cung thái hậu giữ yên được chính vị khéo chọn người thừa kế, lấy hoàng thượng làm con nối dõi Văn Tông hiến hoàng đế có hoàng tử thì đương nhiên vị hoàng tử đó kế vị Đại hành hoàng đế. Ngửa trông thần dân ai cũng đều thấy Lương cung hoàng thái hậu nơi thâm cung lo việc cũng như việc nhà, liệu tính thật xa xôi, coi việc lập con tức như lập cháu. Nếu đại

hành hoàng đế không có hoàng tử tức có dòng dõi của chính ngài, thì vẫn được kế thừa khỏi phải thay thế. Kế sách nào vẹn toàn đến câu thực cũng chẳng hơn được kế sách do vậy xin sức xuống vương công đại học sĩ, lục bộ cửu khanh tập họp hội nghị để thiết lập và ban hành thiết khoán, coi đó như một mưu hay kế thế".

Từ Hi thái hậu xem xong tờ sớ biết rằng Quảng An không tin mình, bất giác cả giận. Bà chẳng những không chịu theo An ban lập thiết khoán, trái lại còn truyền chỉ đưa ông ra mổ xẻ một phen cho đã giận.

Lại bộ chủ sự Ngô Khả Độc thấy hoàng thái hậu không chuẩn y tờ sớ của Quảng An, trong lòng rất lấy làm lo ngại, nhất là Đồng Trị hoàng đế lại bị tuyệt tự. Do đó ông cũng nghĩ nên dâng lên một tờ sớ để đặt ý kiến của mình. Nhưng ông lại sợ địa vị mình thấp hèn, lời nói chẳng đi đến đâu, thế tất thái hậu chàng chịu nghe tới, bèn dùng thi gián kế, tức là dùng thầy ma để khuyên can, xin hoàng thái hậu lập tức hạ chiếu lập tự cho Đồng Trị hoàng đế.

Vào lúc đó linh thân (quan tài) của Đế và Hậu (tức Đồng Trị hoàng đế và Hiếu Triết hoàng hậu) đang được chuyển lên Huệ lăng để an táng. Độc liền tới gặp trưởng quan của Lại bộ, xin được một công việc trong việc cúng tế, tất nhiên là được theo chân lên chỗ chôn cất. Đến khi công việc cúng tế xây lăng xong xuôi, Độc quay về kinh, nhưng khi đi qua thành Kế Châu, tạm trú tại miền Tam Nghĩa bên cầu mã Thân Kiều. Độc bèn viết một tờ di sớ để lại rồi uống thuốc độc tự tử, đúng vào nửa đêm ngày mồng năm tháng ba nhuận năm đó.

Qua ngày hôm sau, trưởng quan Lại bộ được tin này liền sai người tới đem xác Độc đi, một mặt dâng tờ di sớ của Độc lên... Trong tờ sớ Độc tự xưng mình là "Tội thần" (người bày tội có tội) lời lẽ hết sức thống thiết, ai cũng phải động lòng.

Từ Hi thái hậu xem xong tờ sớ, bèn giao cho Vương Công đại thần đại học sĩ Lục bộ, Cửu khanh, Hậu chiêm khoa đạo hội đồng nghị sự. Kết quả của cuộc đại nghị hôm đó bảo là Ngô Khả Độc chẳng hiểu gì về triều đình và gia pháp, khỏi cần đem ra hội nghị. Thành thử cái chết của Độc là cái chết "độc", cái chết oan, chết mà chẳng được một việc gì. Nếu gọi là được chỉ có một đạo chỉ dụ nhứt cho quan hàm ngũ phẩm mà thôi. Sau cái chết của Ngô Khả Độc, chẳng thấy một vị quan nào cả gan dâng sớ về chuyện lập tự cho Đồng Trị hoàng đế nữa.

Lại nói Từ Hi thái hậu từ khi lập Quang Tự lên ngai vàng thì tha hồ thao túng quyền hành. Hằng ngày hai bà thái hậu rủ rèm nghe chính tại triều, nhưng người ta chỉ thấy lời của Từ Hi thái hậu. Ví thử có một vài lời nào đó của Từ An thì thực ra cũng chẳng được ai nghe.

Hồi này tên thái giám Lý Liên Anh đã được Từ Hi thái hậu sủng ái và tin dùng lắm, được thăng lên chức tổng quản.

Anh vốn tên ma đầu khôn ranh, cố tìm cách khai thác thời cơ. Anh biết thái hậu thích nghe hát, thế là y bèn đi rủ một số thái giám khác tập tồng luyện hát rồi qua mặt Đông thái hậu, đóng tuồng ngay trong cung cấm cho Tây thái hậu xem. Quả nhiên, Tây thái hậu khoái quá! Chỉ tiếc rằng tuồng tích, ca nhạc của bọn thái giám này vốn liếng chẳng có bao, cho nên chỉ hát xướng múa may chưa được mấy hôm đã hết. Hơn nữa tiếng hát của bọn này đâu phải là thứ tiếng lọt mãi được vào tai của một bà Thái hậu xưa kia đã nổi danh về tiếng hát. Lý Liên Anh biết, bèn xin thái hậu cho đi gọi hết bọn đào kép nổi tiếng trong kinh thành vào cung, phối hợp cùng nhau để diễn cho bà xem.

Từ Hi thái hậu nghi ngại bảo:

- Chuyện hát xướng ở trong cung, gia pháp của tổ tiên đâu có cho phép. Lỡ chẳng may Đông thái hậu rõ chuyện, gây thêm nhiều điều phiền phức thì làm sao tiện.

Lý Liên Anh nghe xong nhún vai nói:

- Việc gì mà phải sợ, lão Phật gia chính là tổ tông rồi chứ còn ai nữa. Toàn thể thiên hạ của Thanh triều bọn tôi đều nhờ một tay lão Phật gia chống đỡ. Liệt tổ liệt tông ở trên trời kia hẳn cũng phải cảm kích lão Phật gia nữa là khác. Nay lão Phật gia muốn nghe vài câu hát, một bản tuồng, thử hỏi còn phải sợ ai điều nặng tiếng nhẹ nữa?

Tây thái hậu nghe xong bất giác phì cười, mặt tươi rói, bảo:

- Thằng khi! Khéo múa mép lắm! Đã vậy thì bọn mình cho đi đòi ngay một bọn về hát xem sao. Nhưng chớ có trống la ãm ã, kéo dài, diễn vài tuồng, ca vài bản giải buồn là đủ rồi nghe không.

Lý Liên Anh lại tâu:

- Cần gì mà giấu giếm! Tốt hơn bọn ta mời ngay Đông thái hậu, hoàng

thượng, cả các vị gia gia lại xem, đem trống lớn mà nện, đem chiêng bự ra mà khua một hôm cho đã thềm.

Lúc đầu Từ Hi thái hậu còn e ngại nhưng tên Anh cứ nịnh mãi, khích mãi, xui mãi cuối cùng bà cũng phải gật đầu liêu lĩnh thử xem.

Bọn vương công đại thần và luôn cả Từ An thái hậu thấy đều im lặng chấp nhận hành động vi phạm gia pháp này của Từ Hi.

Bọn đào kép trú danh kinh thành nào là Trình Trường Canh, nào là Cảo Tam Nhi, nào là Dương Nguyệt Lô, nào là Du Cúc, đều có mặt đầy đủ. Chúng kết hợp lại thành một ban mới, trở hết tài nghệ bình sinh, cố diễn một tối cho lừng danh để lấy lòng thái hậu.

Tuồng hay quá! Khán giả phía dưới im phăng phắc. Giữa lúc đang diễn một màn tuồng mùi mẫn, tức là màn sư ông Hải Đồ Lê bắt tình mê ly với Phan thị tại núi Thuý Bình, mọi người bỗng thấy Thuần thân vương giơ đôi cánh tay lên trời, quát một tiếng khen "Hay!" chát chúa, đến nỗi khán giả giật bỗng người lên chỉ chút xíu nữa là bắn ra khỏi ghế. Từ Hi thái hậu tuy không nói gì, nhưng cũng quay mặt về phía Ngũ vương gia, liếc qua một lượt. Thuần thân vương có lẽ không biết điều đó, bởi thế vương ta bất chấp thiên hạ, quát thêm mấy tiếng "Hay! Hay! Hay!" nữa liên tiếp thành một tràng dài. Cung thân vương ngồi gần đó, thấy chướng quá, vội lên tới kéo tay áo của Thuần thân vương mấy cái ra hiệu cảnh cáo, đồng thời ghé tai bảo nhỏ:

- Đây là nơi nội đình. Suồng sã bừa bãi thế không được đâu!

Thuần thân vương nghe xong, cố ý nói lớn để đáp lời Cung thân vương:

- Đây là nơi cung cấm đó sao? Ấy thế mà tôi cứ tưởng rạp hát chứ! Theo gia pháp của tiên hoàng thì trong cung đâu có được hát tuồng bao giờ? Mà lại là vở tuồng "Thuý Bình sơn" nữa thì quá thể. Tôi xem tuồng cứ nghĩ mình đang trong rạp hát, thành thử thấy hay cứ khen tràn!

Nói xong, Thuần thân vương vội chạy tới trước mặt Từ Hi thái hậu dập đầu tạ tội. Trong khi đó Từ Hi biết ngay Thuần thân vương có ý chế giễu và đồng thời can gián. Bà vội vàng truyền lệnh đình diễn vở tuồng nay tức khắc.

Từ sau hôm đó, trong cung tự nhiên có một cái lệ là cứ hễ lúc hoàng thái hậu rỗi rảnh, ắt có lệnh gọi bọn đào kéo rạp hát vào cung hát xướng om



xòm. Trong đám kếp hát, Từ Hi thái hậu khoái nhất là Xương Tu Sinh, Trình Tường Canh và Tiểu Hoa Kiếm Cảo Tam. Một điểm rất đặc biệt là cứ mỗi lần trong cung có đám hát, là y như triệu hết bọn vương gia vào xem.

Thuần thân vương vốn tính ngay chính, đúng mức, tuy thường vào cung hầu cận Tây thái hậu, xem hát, nhưng trong lòng thật chẳng vui thích tí nào.

Có một hôm, Cảo Tam diễn màn tuồng "Tư Chí Thành", Tam đóng vai mù đầu trong tổ điểm. Một khách làng chơi vừa đặt chân vào tổ điểm, Tam gân cái cổ lên để gọi:

- Con Năm, con Sáu, con Bảy đâu? Ra tiếp khách lạ, lạ lên!

Ở Bắc Kinh, loại điểm vào bậc nhì thường lấy số thứ tự mà gọi, chứ không gọi tên cúng cơm. Mấy tiếng gọi vừa rồi đó chính là mấy tiếng gọi em út của mù đầu chứ chẳng có ý gì châm biếm chế giễu ai.

Không ngờ ngòì phía trước lại là ba vị thân vương: Thuần, Cung, Đôn. Thuần vương liệt hàng thứ năm, Cung vương hàng thứ sáu, Đôn vương đứng vào hàng thứ bảy. Hình như lúc đó Cảo Tam cố ý gọi xách mé tên mấy vị vương gia để đùa chơi thì phải. Đôn và Thuần vương, chẳng dám nói gì, nhưng Cung vương đâu có chịu nhẫn, nổi máu khùng lên, gầm vang một tiếng, quát bảo:

- Quân cuồng nô dám vô lễ thế à?

Tiếng quát vừa dứt, vương truyền lệnh cho bọn thị vệ nhảy phóc lên sân khấu kéo ngay cổ Cảo Tam xuống nọc dài ra trước mặt Hoàng thái hậu đánh luôn một hơi bốn chục hèo, máu tươi bắn ra lênh láng.

Sự kiện xảy ra vừa đột ngột vừa kỳ thú như vậy, thực không ai dè. Nhưng từ đó, Thuần thân vương thường lấy cớ khó ở không chịu vào cung Thái hậu xem hát. Mặt khác Tây thái hậu từ đó cũng không thềm triệu bọn vương gia vào cung xem nữa, để được tự do tự tại mua vui một mình. Về sau hát xướng quen đi, Tây thái hậu chọn anh kếp xinh đẹp vừa ý nhất gọi xuống hỏi chuyện, và cho ngòì bên hầu rượu, trong khi bà vừa nhắm rượu vừa xem hát. Không còn ai để phải kiêng kỵ nữa, bà tha hồ nói cười đùa giỡn.

Thế rồi ngày một ngày hai, Tây thái hậu quả nhiên sinh chứng yêu mê

luôn vài anh kép hát, giữ lại trong cung, không cho về nữa. Mọi người trong cung ai cũng rõ cả, duy chỉ Đông thái hậu là không biết gì.

Được ít hôm, Từ Hi thái hậu bỗng dưng nhuốm bệnh. Hằng ngày bà vẫn ra toạ triều, nhưng bơ phờ, mỏi mệt. Cuối cùng, bà đành để Từ An thái hậu rủ rèm nghe chính sự một mình.

Từ An thái hậu bèn lấy danh nghĩa hoàng đế, hạ chiếu xuống các tỉnh, tuyên triệu danh y vào cung để điều trị cho Từ Hi thái hậu. Danh y về kinh bắt mạch hốt thuốc đã nhiều, duy chỉ có mỗi một mình Tiết Phúc Thần người Vô Tích xem ra hiểu được bệnh tình của Tây thái hậu. Ông bắt mạch xong, bốc chỉ mỗi một thang thuốc là khỏi bệnh. Từ An mừng lắm, trọng thưởng luôn.

Một hôm, sau giấc ngủ trưa, Từ An một mình tới tâm cung của Từ Hi, mục đích là thăm hỏi sức khỏe Tây thái hậu, tiện thể bàn tính thêm việc nước, có thể thôi.

Bà đi thẳng vào tiền đường của tâm cung, trong ngoài vắng hoe, chẳng thấy bóng một ai. Bà đi thêm chút nữa, khi đã tới rèm ngoài mới thấy một con cung nữ đang xếp bằng đôi chân ngòai phía dưới bức rèm.

Thấy Từ An thái hậu bất chợt xuất hiện, sắc mặt nó vụt biến đi, tay chân luống cuống, miệng như sắp kêu gọi để báo động. Từ An thấy vậy vội xua tay bảo nó không được lên tiếng, rồi tự mình vén rèm bước vào.

Trong phòng lúc đó, màn mừng đều bỏ thấp kín bung, phía trong có tiếng cười khúc khích. Từ An đằng hắng một tiếng.

Từ bên trong có tiếng hỗn hển của Tây thái hậu:

- Ai đó?

Từ An đáp ngay:

- Tôi đây!

Miệng vừa đáp xong thì tay bà cũng vén luôn màn để nhìn vào. Bà chỉ thấy Tây thái hậu nằm trong đống chăn nệm vụn ngòai dậy, đôi má bỗng đỏ ửng lên như gấc chín. Đông thái hậu chạy vội lại khế đê bà xuống, miệng bảo:

- Muội muội mặt đỏ gay như thiêu như đốt thế kia, chớ nên cử động

mạnh.

Giữa lúc đó bà bỗng thấy ở phía đuôi giường một cái bóng nhỏ nhảy vọt qua, lộ hẳn ra cái đôi sam bện dài lê thê. Đông thái hậu nhìn kỹ lại, đôi má cũng tự nhiên đỏ gay lên, xấu hổ cúi gục đầu xuống, một lúc lâu vẫn không nói được câu nào.

Những phút nặng nề trôi qua. Đông thái hậu bỗng biến sắc mặt, nét giận hiện rõ trên khuôn mặt xinh tươi hiền hoà thường nhật. Bà quát lớn:

- Cút ngay ra! Quân khốn nạn!

Anh chàng trần truồng như nhộng nằm phục dưới chân giường khi này không còn chỗ nào núp nữa, đành phải chui ra bò mọp dưới mặt đất, hướng về ngả Đông thái hậu dập đầu lia lịa.

Đông thái hậu quát hỏi tên gian phu lúc đó mới biết hẳn vốn là một tên kếp hát tại kinh thành được Tây thái hậu tuyên triệu vào cung để "cung phụng" bà ta đã sáu ngày mà vẫn chưa cho về.

Kếp hát Kim nói tới đây, bỗng nghe Đông thái hậu quát lớn:

- Câm mồm!

Rồi bà gọi thị vệ kéo cô Kim ra ngoài, chặt đầu ngay tức khắc. Tây thái hậu thấy chuyện kín của mình bị bại lộ, nửa xấu hổ nửa tức giận. Bà nhìn thấy tên Kim, cục cung của mình bị thị vệ lôi đi chặt đầu, lòng quá đau đớn muôn phần. Nhưng biết làm sao hơn, dù sao bà cũng vẫn phải e cái thế, cái quyền của một bà chính cung hoàng thái hậu vai vế hơn mình chứ!

Đông thái hậu cầm tay Từ Hi, lựa lời an ủi:

- Muội không nên để tâm đến chuyện này nữa. Chị quyết giữ kín cho em. Tuổi muội muội còn trẻ, làm sao chịu nổi cảnh hiu quạnh lạnh lùng này được. Có điều là bọn xướng ca vô loài vốn tiểu nhân hạ lưu, được cung chiều lúc này sẽ ý thế làm càn lúc khác, chúng hoành hành càn rỡ ở bên ngoài, hoặc có chuyện chi không vừa ý liền mang tâm oán hận rồi đồn nhảm phao xăng làm bại hoại hết danh giá của bọn mình.

Nói đoạn Đông thái hậu liền cho cung nữ đưa rượu thịt lên để hai người

ngồi đối ẩm. Đông thái hậu lại tự tay nâng chén mời Tây thái hậu.

Tây thái hậu không ngờ Đông thái hậu lại có một thái độ khoan dung như vậy. Bà nghi ngại lúc đầu, nhưng về sau cũng đổi hẳn bộ mặt, hồi kính Đông thái hậu một chút.

Rượu đã vào được ít chén, hai bà tự nhiên thấy quên hết sự đời quên luôn cả chuyện dâm ô đê nhục vừa rồi, bỗng quay trở lại cái vui hồn nhiên thuở còn con gái xa xưa. Hai bà cười cười nói nói, tưởng như một cặp tri kỷ gắn bó muôn đời. Giữa lúc ngà ngà say, Đông thái hậu gọi chuyện xưa:

- Khi tiên đế còn tại thế, tiên đế đãi ngộ muội biết bao ân tình nồng mặn! Đối với chị ngài cũng tương kính như tân. Nay chị đã già chẳng còn được bao ngày ở trần thế. Muội còn đang xuân, thiết tưởng cũng nên có tâm bảo dưỡng để thân thể được mạnh khỏe thanh tao, một ngày kia hồn về thượng giới còn được hầu hạ tiên đế. Đã hơn hai mươi năm qua, muội cùng chị may được đồng tâm hiệp lực, bên ngoài thì giải quyết triều chính, bên trong thì giữ mực chốn cung đình, tuyệt nhiên từ đó tới giờ chẳng có một câu nửa lời nào xung đột nhau cả. Chỉ có lúc tiên đế lâm chung ngài lưu lại một di chiếu dặn Cung thân vương đề phòng muội muội chuyên chính lộng quyền làm bại hoại quốc sự, có vậy thôi. Nhưng xem ra muội muội lại là con người tài ba, xử lý quốc sự thông minh hơn chị thập bội. Muội muội cần nên cẩn thận dè dặt là hơn. Rồi đây chị về hầu hạ tiên đế, lúc đó có thể yên tâm trao lại tất cả cho muội muội rồi.

Nói tới đây khóe mắt Đông thái hậu bỗng ứa lệ. Tây thái hậu bị một bài diễn thuyết, câu lạnh, chen câu nóng, trong lòng quả đã cảm thấy đau nhức khó chịu. Mặt bà đỏ ửng hết phen này đến phen khác. Cuối cùng bà chỉ còn cách quỳ xuống, miệng thì thào qua tiếng nấc:

- Lời chỉ dạy của tì tì quả là lời phế phủ, em thực lấy làm cảm kích muôn phần. Từ nay về sau em xin đặc biệt cẩn thận.

Từ An thái hậu vội nâng Từ Hi đứng dậy, miệng chỉ còn nói thêm được một lời xúc cảm.

- Em mà giữ được như vậy thì nhà Đại Thanh ta quả có phúc lắm.

Đông thái hậu cáo biệt về cung. Trong thâm tâm, bà định ninh rằng Từ

Hi tất phải thay lòng đổi dạ, đồng tâm nhất đức cùng bà. Bà có biết đâu rằng chuyện tư tình dâm dật bị bại lộ, đã làm cho Tây thái hậu hận bà đến xương tủy.

Đợi khi Đông thái hậu đi rồi, Tây thái hậu máu tức còn ngùn ngụt không biết trút vào đâu bèn nhè ngay con cung nữ giữ cửa, hạ lệnh đánh nó đến thập tử nhất sinh.

Chưa hết tức, bà còn kiếm thêm lọ cổ, be xua, bao nhiêu đồ quý giá, bà phá sạch, đập sạch. Giữa lúc đó, may thay có anh hề Lý Liên Anh của bà tới. Anh khuyên giải bà. Bà trở lại bình thường, càng thân thiết với hề Lý Liên Anh hơn.

Rồi chừng từ hôm đó, Từ Hi thái hậu ngày đêm bày mưu tính kế với Lý Liên Anh giết Từ An. Buồn thay, Đông thái hậu không ngờ tới, cứ thản nhiên an nhiên, chẳng khác gì kẻ ngủ trong trống.

Bỗng có vài việc xảy ra gây nên cơn thịnh nộ của Tây thái hậu, có lẽ vào quãng năm thứ sáu thứ bảy niên hiệu Quang Tự, do đó Đông thái hậu thế càng ngày càng cô, nguy hiểm, tới càng gần.

Thứ nhất, đó là việc trí tế ở Đông lăng năm thứ sáu Quang Tự. Đông thái hậu từ sau hôm khuyên răn Tây thái hậu, bèn bàn tính với Cung thân vương, tưởng nhờ đó sẽ diệt bớt uy phong của Tây thái hậu, khiến bà này dẹp bỏ dã tâm buổi trước.

Có một lần, mùa Xuân, Lương cung thái hậu cùng tới Đông lăng làm chủ tế. Đợi đến lúc quỳ bái, Từ Hi thái hậu có ý muốn đòi chiếu quỳ hàng lên ngang với Từ An thái hậu. Nhưng Từ An không chịu, hạ lệnh bắt đem ngay chiếu quỳ của Từ Hi lui xuống một bước. Từ Hi thái hậu chống trả, quyết phải được quỳ lạy cùng hàng với Từ An. Cuộc tranh cãi gay go bùng nổ ngay trước mặt vương công đại thần và bá quan văn võ triều đình.

Thế rồi trong lúc cãi vã, máu tức xông lên, Từ An thái hậu nói toạc hết chuyện bí ối của Từ Hi thái hậu trong cung ra. Bà không còn giữ thể diện cho Từ Hi nữa. Bà lớn tiếng bảo Cung thân vương:

- Lúc sinh thời của Hàm Phong hoàng đế, Tây thái hậu chỉ là một Ý phi, mãi sau khi hoàng đế băng hà rồi mới được thăng thái hậu. Vậy ngày nay tế tiên đế quyết chỉ có một thái hậu trước tiên đế chứ không thể có

hai. Một hậu và một phi tử, chiếu theo lệ trong lúc cúng tế thì ngôi vị của phi tử phải đặt ở bên dưới lùi xuống một bước. Tại trung ương có hai chiếu quỳ, cái bên tay phải thuộc tôi, còn cái bên tay trái là để dành cho Trung cung nương nương đã mất từ trước. Chính cung nương nương tuy mất trước tiên đế nhưng bà vốn là chính hậu của tiên đế. Bọn ta lúc này không thể nói gì khác hơn về bà.

Từ Hi thái hậu nghe Từ An nói một thôi một hồi, lời lẽ rất đúng, tự nhiên đâm ra hổ thẹn muôn phần. Thẹn quá hoá hận thù. Từ Hi thái hậu nổi tính bướng cố hữu, cãi lại kịch liệt:

- Tôi cùng Đông thái hậu cùng ngồi một chiếu buồng rèm nghe chính mẫu nghi thiên hạ, chứ đâu chỉ có mỗi một ngày hôm nay. Ấy thế mà đã từ lâu chẳng thấy bà tranh chấp ganh tị. Hôm nay giữa lúc tế lễ tiên đế tại Đông lăng, bà lại bảo tôi là phi tần này nọ. Nhưng thôi! Nếu Đông hoàng hậu quyết giành lấy phần thắng cái điều tiết lễ nhỏ nhặt này, thì tôi xin chết trước lăng tẩm của tiên đế ngay bây giờ, để mong Đông thái hậu tha tội.

Nói đoạn Từ Hi thái hậu khóc rống lên. Bà vừa khóc vừa kể lể, khiến Từ An thái hậu, vốn người trung hậu và cả nể, đứng trước tình cảnh đó bỗng đâm ra do dự, ngại ngần.

# HỒI 151 - HỒI TƯỢNG NHỮNG NĂM XƯA

Trong khi Từ An thái hậu mất tiêu chủ ý thì bọn thân vương đại thần thấy việc càng ngày càng nghiêm trọng, vội rủ nhau nhảy vào dàn xếp cho êm chuyện. Rốt cuộc, họ chấp nhận ý kiến của Từ Hi thái hậu muốn được cùng Từ An thái hậu quỳ lạy trước bàn thờ ngang hàng nhau.

Cuộc tranh chấp hôm tế lăng tụy qua rồi, nhưng lòng oán giận của Từ Hi thái hậu đâu có qua. Ở trước lăng tẩm của tổ tiên, đứng trước mặt đấng vương công đại thần mà tát vào mặt bà, bôi nhọ luôn cả cái danh giá tôn nghiêm của bà, thử hỏi làm sao bà cho qua nổi.

Điều tra cho rõ thực hư, Từ Hi thái hậu phong phanh biết có bàn tay của Cung thân vương nhúng vào nội vụ. Thế là bà lập tâm triệt hạ Vương. Bà cho gọi Thuần thân vương vào cung bàn tính mọi việc. Bà cũng không quên đem việc quan trọng và tối mật của mình ra bàn soạn với Lý Liên Anh.

Hồi này Thôi tổng quản đã xin về dưỡng lão. Trong cung chỉ còn có Anh là người tin cẩn nhất của Từ Hi. Anh được thái hậu sủng ái, thăng lên tổng quản. Nhưng Anh vẫn nhớ tới họ Thôi, thỉnh thoảng đem tiền bạc ra giúp Thôi. Bởi thế Thôi vẫn thường nói với mọi người là Anh có lương tâm, ăn ở thủy chung.

Lý Liên Anh ở trong cung quyền hành lớn lắm. Bọn cung nữ, thái giám đều sợ hãi. Ngay như bọn vương công đại thần nhiều người cũng e dè, quay ra xu phụng nịnh bợ hãi. Lý Liên Anh chẳng bảnh bao tuấn tú gì, nhưng được cái khéo léo tài nịnh. Trong tiếng cười, câu nói của hắn, ai cũng thấy ấm áp, nhẹ nhàng. Đã thế hắn lại còn biết cách ăn mặc lịch sự bay bướm, cử chỉ của hắn duyên dáng, đáng yêu.

Không phải Anh chỉ đem cái tài bách mỹ thiên kiều của mình ra với riêng Tây thái hậu, để lấy lòng một mình bà. Anh khôn ngoan lắm. Hắn xuề xòa với tất cả mọi người, cười nói mua vui với tất cả bọn đại thần

khiến bọn này ai cũng đối tốt với hắn. Nghiêm nghị như Cung thân vương kia mà hề thấy hắn cũng không thể cau có được.

Tây thái hậu thích tranh vẽ lắm, thích cả ảnh chụp nữa. Thế là Lý Liên Anh chạy ngay ra phố kiếm thợ vào cung chụp hình.

Thái hậu ăn mặc giả làm Quan Âm đại sĩ ngồi trên mũi thuyền Bắc Hải. Bà bảo Lý Liên Anh cải trang thành một vị bồ tát đứng cạnh. Có khi thái hậu giả làm một bà Tây Vương mẫu còn Anh thì giả làm anh chàng Đông Phương Sóc đang học kiêu trộm đào. Tây thái hậu lại có khi cải nam trang, giả làm một anh chàng công tử Thái Nguyên trong khi Anh ăn mặc giả làm một Lý Vệ Công. Cũng chưa hết nữa! Có khi Tây thái hậu cùng Lý Liên Anh cải trang kếp hát đóng tuồng, múa may quay cuồng, ca hát om xòm. Thật không biết bao nhiêu ảnh đã chụp giữa thái hậu và Liên Anh.

Bọn thái giám hầu cận có nhiều anh đánh cắp những ảnh này đem ra ngoài bán lén lấy tiền, có người bắt được những tấm ảnh này đưa vào cung khuyên Thái hậu không nên tái diễn, để giữ uy tín cho bà, nhưng bà đã chẳng nghe mà lại còn thêm quý Liên Anh hơn là khác. Có khi Tây thái hậu nằm trên giường, gọi Lý Liên Anh nằm dưới đuôi giường để trò chuyện.

Từ Hi thái hậu thân mật với Lý Liên Anh đến nỗi đem cả chuyện nhà kế hết cho hắn nghe. Bà bảo khi ba con ở nhà với cha mẹ thì chẳng được mẹ yêu. Sau khi cha mất, gia đình cùng khổ vô cùng. Nhờ được cái chủ ý xin kén làm tú nữ, nên mới được vào cung và được tiên đế sủng hạnh sinh ra hoàng tử. Khi sinh được hoàng tử, lúc đó địa vị mới cảm thấy vững.

- Không ngờ vận xui lại đến, - Thái hậu kể tiếp. - Hàm Phong lúc đó chưa lên ngôi, mà Văn Tông hoàng đế thì bị bệnh hết sức nguy ngập. Bên ngoài quân ngoại quốc tấn công phá thành đốt cháy rụi vườn Viên Minh. Bọn ta phải tòng vong theo tiên đế trốn chạy lên Nhiệt Hà để tỵ nạn. Hồi đó ta tuổi còn trẻ, bệnh tình của Văn Tông lại mười phần nguy kịch, hoàng tử thì quá nhỏ tuổi. Người cháu của Đông Cung là một thằng khốn mưu đoạt ngôi báu. Tình thế thực hết sức nguy cấp. Ta bế hoàng tử đến trước giường tiên đế, hỏi ngài cách giải quyết đại sự thì ngài vì bệnh tình quá trầm trọng mê man không còn biết gì, không nói lên được lời nào. Ta nói với tiên đế: "Con ngài đây này", lúc đó ngài mới



mở choàng mắt nhìn qua thằng bé, bảo ta, "Tự nhiên là nó nổi ngôi chứ còn gì". Nói đoạn ngài băng hà. Ta, thấy đại sự đã định xong, mới yên lòng. Không ngờ Mục Tông chỉ mới tuổi mười chín đã chết mất. Từ đó về sau cảnh ngộ của ta ngày càng tệ, ta đã tưởng rằng sự nghiệp đã tan tành hết. Đã thế Đông thái hậu lại còn chống đối ta nữa. Ngay cả hoàng đế, ta còn thấy ngài thân với Đông thái hậu hơn thân với ta, khiến ta buồn bã vô cùng.

Tây thái hậu nói tới đây bất giác thở dài thườn thượt. Lý Liên Anh đem hết tài ba cố hữu để khuyên giải bà. Nhờ Liên Anh lúc này bà đã quên được nỗi buồn. Lại nhớ đến thân thế và gia đình, bà đem kể nốt. Bà kể rằng, "Khi ta được làm phi tử rồi, ta nhớ nhà, nhớ mẹ quá. May thay, Văn Tông hoàng đế đặc ân cho ta về nhà "tĩnh thân" ta thăm viếng cha mẹ một lần. Trước đó, hoàng đế cho An tổng quản tới chỉ bảo mẹ ta cẩn kẽ, ngày nào ta về, giờ nào tới công, giờ nào kiến giá, giờ nào tinh thân, giờ nào thay áo, giờ nào mở tiệc giờ nào nghỉ ngơi, giờ nào quay về cung... Tất cả giờ giấc nhất định ấy được chép trên một tấm bảng đưa về trước và niêm yết ngay tại nhà lớn. Mẹ ta được tin đó, một mặt chuẩn bị yến tiệc rượu mừng để đón giá, một mặt cho đi mời hết tất cả thân thuộc bạn bè tới để hầu yến. Đúng ngày lên đường về nhà, ta sẽ ngồi trên một chiếc kiệu vàng có bốn mươi tên tiểu thái giám khiêng đi. Ngoài tụi này ra còn có một bọn cung nhân thái giám cầm quạt trang tán, mang khăn vóc bông (chậu) và nhiều thứ khác nữa đi theo. Chưa hết, còn hai ngàn tên quân ngự lâm nữa đi thành một hàng dài, tiền hô hậu hét để bảo vệ ta về tận nhà. Khi về gần đến, ta nhìn thấy cổng nhà treo đèn kết hoa đỏ khé, phía trên cao trùm một cái trướng mạng thiên ngũ sắc, ở dưới đất trải một chiếc nệm vàng dài mãi vào tận đến nhà trong. Bọn đàn ông trong họ đều ra ngoài phía cổng lớn quỳ đợi để đón giá. Còn bọn đàn bà thì quỳ đón ở trước cửa nhà trong. Kiệu tiến chậm chậm vào nội sảnh, ta xuống kiệu và trèo lên ngài ngồi. Trừ mẹ ta và các vị khách đàn bà trưởng bối ra, tất cả đều phải chia thành từng bọn từng lớp quỳ xuống để bái kiến. Mẹ ta cùng các vị nữ khách trưởng bối, đều mặc áo trào y, bước vào thỉnh an. Sau đó đến bọn khách đàn ông cũng lần lượt bước vào thỉnh an. Xong đâu đấy, ta mới cởi áo đại y, bước vào phòng mẹ ta để làm lễ "tĩnh thân". Mẹ ta vốn không ưa ta nhưng đã lâu năm không gặp nên bà vẫn xúc cảm, đôi dòng lệ tuôn như mưa. Ta nhìn thấy nhà cửa lúc này xây cất cũng khá cao rộng anh chị em đều giàu sang, cũng yên tâm lắm.

Một lúc sau mở tiệc rượu mừng. Bọn nữ quyến đưa ta vào nội sảnh, ngồi vào bàn tiệc. Trên bàn tiệc ta ngồi, chỉ có mỗi một mình mẹ ta ngồi ở phía dưới hầu rượu. Ta vốn là người thích xem hát. Cách ta với bên ngoài có một bức rèm, bên ngoài ngồi đầy những nam khách. Ta sợ họ buồn, mới bảo cuộn rèm lên. Và cũng nhờ đó ta mới xem được rõ hơn. Thực là một hôm được xem hát thoả thích. Khi về tới cung thì trời đã lên đèn. Tiên đế được tin ta đã về, lóc cóc chạy tới phòng ta hỏi: "Hôm nay nàng về nhà, hai mẹ con gặp mặt nhau, trong lòng có sung sướng không?" Ta đáp, "Gia đình của thần thiếp mong ơn vũ lộ đã nhiều, hôm nay cốt nhục đoàn viên, thực là phi thường sung sướng". Tiên đế nghe ta nói vậy qua ngày hôm sau liền truyền dụ, triệu mẹ ta vào cung để mẹ con ta gặp nhau lần nữa.

"Lần này tiên đế hiểu lầm ý ta. Tiên đế cứ tưởng rằng ta ở trong cung nhớ mẹ, nên muốn cho mẹ con ta gặp nhau, chứ tiên đế biết đâu rằng hai mẹ con ta không hợp tính. Hồi xưa mẹ ta chỉ quý có em gái ta, còn thường chửi ta là đồ tham tiền hám của. Việc tình thân của ta bất quá chỉ là để bà biết cái oai của ta, cái giàu sang của ta đó thôi, chứ thực không có một chút nào thân tình cốt nhục cả. Bây giờ, hoàng đế lại truyền cho mẹ ta tiến cung tất nhiên ta phải lợi dụng ngay cơ hội để bắc bạc làm cao, khoe mẽ chơi với bà một keo, cho bà biết oai của ta lần nữa chứ!

"Chiều theo quy luật đã định thì mẫu thân của hậu phi vào cung khi gặp con gái thì làm "đại lễ". Thế nhưng người làm con đâu dám nhận đại lễ ấy. Do đó khi thấy mẹ mình lạy mình, bà hậu nàng phi nào đó tất nhiên phải lách mình một bên. Đằng này ta kệ, ta cứ ngất ngưỡng ngồi trên ngai son, để mặc cho mẹ ta quỳ lạy. Thậm chí ta còn cứ để cho bà quỳ mọp dưới đất, không gọi dậy nữa. Phải đợi một lúc lâu, có mấy đứa cung nữ tới nâng mẹ ta dậy, mới chấm dứt cuộc đại lễ đó. Nhìn gương mặt mẹ ta thấy có sắc giận. Nhưng ta giả vờ như không biết mà cũng chẳng nói một câu nào với mẹ ta. Trong dịp đi này, mẹ ta có ý nói nhờ ta giúp cho ông anh thăng quan tiến chức đấy! Ta biết vậy, nên cứ hể mẹ ta bắt đầu nói là y như rằng ta chặn họng ngay bằng câu này: "Gia đình ta nay đã đủ lắm rồi. So với lúc con chưa vào cung khổ cực đến cái độ cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc thì thật là vực trời xa cách. Theo con thấy thì anh con phúc bạc lắm, làm quan đến thế kể đã là vừa lòng đẹp ý. Thăng quan cao hơn nữa, e rằng anh ấy không làm được đâu!".

Mẹ ta nghe xong quả không chịu nổi nữa, bà đứng dậy muốn cáo từ về ngay. Nhưng ta còn lưu lại, truyền lệnh cho cung nữ làm cơm. Hai mẹ con ngồi ăn với nhau, nhưng bữa cơm nhạt nhẽo buồn tẻ làm sao! Cơm xong, một con cung nữ bưng một cái mâm lớn sơn đen đem lên, trong mâm chất đầy hoa cài đầu. Ta vốn là người rất thích hoa, thích nhất hoa mẫu đơn hồng lớn đoá. Ta chọn lấy một bông to bằng cái bát bự để con cung nữ cài vào mái tóc ta. Sau đó ta chọn thêm một bông cúc vạn thọ đích thân cắm vào mái tóc của mẹ. Ta vốn biết tính mẹ ta không thích hoa. Từ sau khi cha ta mất rồi, tuyệt nhiên mẹ ta không bao giờ cài hoa nữa. Hôm đó ta nổi hứng, đem cắm hết bông này đến bông khác lên đầu bà đến nỗi bao nhiêu hoa trong mâm đều hết sạch.

Trời ơi. Cả một cái đầu toàn hoa là hoa, nó trùm lum bao nghệu lên như một cái tổ quạ. Ta cứ mà cười, cười như nắc nẻ. Ai cũng nghi mẹ ta hẳn cũng vui như ta. Không đâu! Mẹ ta giận lắm, cắm nữa là khác. Thế là mẹ ta xẵng tiếng thoái thác.

- Chồng chết, tôi chỉ còn là một goá phụ, giắt hoa cài bồng đầu có phải lẽ.

Nói đoạn mẹ ta quơ tay lên bỏ hết hoa xuống mâm, rồi vội vàng cáo biệt xuất cung, y như một người muốn chạy trốn cho rảnh nợ. Từ hôm đó về sau, có lệnh tuyên triệu đến ba, bốn lần nhưng mẹ ta đều thoái thác, quyết không chịu vào cung nữa. Thế là mãi cho đến lúc bà chết, mẹ con ta không bao giờ được gặp mặt nhau.

Đến đây có lẽ ai cũng biết rõ tâm địa của Từ Hi thái hậu. Đến mẹ đẻ ra mà bà cũng còn oán giận và trả thù nhỏ nhen như thế thì thử hỏi với Từ An, chuyện làm mát mặt bà hôm tế Đông Lăng lam sao bà có thể quên?

Do đâu mà có chuyện tranh chấp danh vị đó? Từ khi Từ An thái hậu thấy quyền lực của Từ Hi thái hậu ngày một lớn dần, cử chỉ thái độ cũng do đó mà kiêu căng ngang tàng quá đỗi, nên bà muốn mượn chuyện danh vị để áp đảo Từ Hi, khiến Từ Hi phải chấm dứt ngay chuyện lộng quyền kia.

Ý định như thế cho nên hôm trước tế Đông Lăng vài ngày Từ An thái hậu đã mật nghị cùng Cung Thân Vương và kế hoạch đã được sắp sẵn xong xuôi.

Đến giờ tế trước lăng, Từ An thái hậu truyện dụ cho Vương công đại

thần hội nghị để bàn việc tế lễ của hai bà thái hậu, ai trước ai sau. Cung Thân Vương đã nhận ý chỉ của Đông cung rồi, liền tâu xin Từ An thái hậu nên hành lễ trước, rồi sau đó là Từ Hi thái hậu.

Ấy chính là chỗ đã gây nên chuyện tranh chấp. Từ Hi thái hậu không chịu, viện lẽ cả hai người đã cùng ngồi một chiếu giải quyết việc triều chính, chẳng lý gì khi tế yết Đông Lăng lại đem chia ra sau trước. Bà nhất định Lương cung ngang hàng hành lễ, chứ không thể người trước kẻ sau. Từ An thái hậu lại có lý lẽ rằng đứng trước triều đình, trước Vương công đại thần thì bà với Tây thái hậu đều là thái hậu. Không phân biệt ai bé ai lớn ai cao ai thấp, nhưng đứng trước tiên đế, trước Đông Lăng thì nhất nhất phải tuân rõ lớn bé cao thấp, bởi vì nếu không phân biệt như vậy thì tức là khinh thượng tiên đế rồi.

Lúc sinh tiền của Hàm Phong hoàng đế, Tây cung bất quá chỉ là một nàng phi, đến khi được thăng lên thái hậu, thì đó cũng chỉ vào lúc tiên đế đã băng hà, như vậy thì đối với Hàm Phong hoàng đế Tây cung vẫn là một nàng phi như trước. Bởi thế vị thứ của Tây cũng phải đặt ở bên mé tả, so với vị thứ của bà có hơi thấp xuống một bậc. Ngay như vị thứ của bà cũng vậy, chỉ có thể ở bên cánh mé hữu.

Ngôi chánh ở mé tả phải dành cho Trung cung hoàng hậu đã quá cố. Trung cung tuy mất trước tiên đế, nhưng lại là chính cung. Cho nên Tây cũng như Đông cung, quyết không thể vượt quá lễ nghi đó.

Lời lẽ của Đông thái hậu, thực là chính đại quang minh, thử hỏi còn có kẻ nào dám chỉ trích bài bác? Nhưng đối với Tây thái hậu thì lại khác. Trước mặt bá quan văn võ mà mất thể diện bà đâu có chịu, thà rằng chết chứ nhất định phải chống phải cãi. Huống hồ, bà lại còn là một người kiêu căng hách dịch đã quen, kiêu hách từ khi còn tiên đế và thậm chí ngay cả trước mặt tiên đế nữa. Nhưng chống cãi làm sao được bởi vì lời lẽ của Đông thái hậu quá phải, quá đúng. Bởi thế bà chẳng tìm được lời lẽ nào hơn, chỉ còn cách vu khống cho Đông thái hậu là đem chuyện phi tần ra để làm nhục bà, chứ thực ra thì bà đã là mẫu nghi thiên hạ từ lâu. Đã thế bà còn tăng cường áp lực của mình bằng cách khóc rống lên, bù lu bù loa dọa tự vẫn.

Từ An thái hậu tuy người nghiêm chính nhưng lại phải cái tính tình hiền hậu, tâm địa mềm yếu, hay thương người.

Bà thấy Từ Hi thái hậu khóc lóc thảm thiết quá đổi, bỗng mất hết tự chủ,

đâm ra do dự bất quyết. Mặt khác, bọn đại thần kéo nhau bầu quanh khuyển can dàn hoà. Rút cục Từ An thái hậu đành phải chiều theo ý kiến của Từ Hi thái hậu cá hai bà ngang hàng hành lễ.

Chỉ tại Từ An làm mất mặt mình trước triều đình, Từ Hi đâm oán giận đến xương tuỷ. Sau đó Lý Liên Anh lại điều tra ra rằng chuyện làm mất mặt này có chủ trương từ trước của Từ An và Cung thân vương, Từ Hi lại càng hậm hực, quyết thế nào cũng phải trả thù cả hai mới hả.

Lý Liên Anh có tài làm mật thám, cái gì hấn cùng điều tra ra, do đó Tây thái hậu càng sủng ái thêm.

Trong cung lúc này có một tên thái giám có biệt hiệu là Âm Lưu. Lưu thấy Anh quyền thế càng ngày càng lớn, sắp leo cả qua đầu mình cho nên bực dọc vô cùng. Lưu tính tình âm trầm, hành động lại kín đáo, bởi thế người ta mới cho hấn biệt hiệu Âm Lưu.

Khi Liên Anh chưa vào cung, Âm Lưu có thế lực rất lớn. Có Anh, thế lực của Lưu giảm sút nhiều. Y hấn học và quyết khôi phục lại. Lợi dụng nhưng cuộc hầu chuyện Từ Hi, Lưu không quên những lời nói xấu Liên Anh. Câu chuyện có đi có lại, vay trả trả vay ấy đã khiến cho hai bên đâm ra thù oán càng ngày càng chông chắt. Đã có lần Lưu và Anh kéo ra bãi vắng choảng nhau chí chết. Anh vừa trẻ lại vừa to con nên Lưu bị đại bại, toi bồi, thương thế có phần trầm trọng đến mức không thể vào hầu thái hậu, đành phải xin dưỡng thương.

Chính nhờ lúc vắng Lưu này, Anh tấn công Lưu dữ dội. Trước mặt thái hậu, Anh tha hồ nói xấu Lưu, moi hết những chuyện từ đời hồng hoang nào đó của Lưu ra để nói. Tây thái hậu lúc này đang tin dùng Lý Liên Anh nên nghe theo lời Anh, đâm ra chán ghét Âm Lưu. Còn Lưu cũng tự biết thế mình khó địch lại Anh bèn nhờ người đứng ra làm trung gian giảng hoà đôi bên. Anh chỉ sợ Lưu nói toạc ra chuyện đánh nhau hồi nọ trước mặt thái hậu, bởi thế giả tảng chịu hoà, dẹp hết bất bình, nhưng thực ra, hấn càng nói xấu Lưu hơn lúc nào hết. Hấn nói hoài nói mãi, nói riết đến nỗi Tây thái hậu, thiên hấn về hấn. Thế là bà cho gọi ngay Âm Lưu tới, chửi mắng một phen chẳng còn ra gì.

Âm Lưu biết mình bị Liên Anh hại, bèn cũng mách với thái hậu rằng: Lý Liên Anh ý quyền ăn hối lộ, tiếng xấu đồn dậy. Ngoài ra, Lưu còn kể thêm nhiều chuyện linh kinh kỳ cục khác, vấy cả thanh danh của thái hậu vào nữa.

Thái hậu nổi cơn lôi đình kết án Lưu có ý huỷ báng cung đình, toan giao cho thị vệ chém đầu tức khắc, Âm Lưu hoảng hồn bạt vía, đập đầu xuống sàn run run tâu:

- Nô tài tội đáng muôn thác! Nô tài chỉ xin cầu Phật gia thương đến nô tài đã ba mươi năm hầu hạ công phu. Buổi đầu ngày nọ, Phật gia đã có lần khen nô tài là một đứa trẻ trung thuận, cái công khuyến mã quả không phải không có. Bởi thế, chi dám mong Phật gia ban ơn cho nô tài một cái chết toàn thân, được thế, nô tài xin đội ơn lắm lắm!

Bọn thái giám, cung nữ đứng hầu hai bên cũng đều quỳ xuống vì Lưu mà xin cầu khẩn thiết. Thấy tình cảnh như vậy, thái hậu bèn thay đổi ý định. Bà cho giam Lưu vào căn nhà nhỏ ở ngoài cửa cung. Việc xong, bà lui vào tấm cung, ngồi tựa vào thành giường, có thái giám Lý Liên Anh quỳ ngay bên cạnh đấm bóp cho bà.

Tây thái hậu cười bảo Anh:

- Cái thằng cha Lưu đáng ghét thật! Để ta cho hắn một cái chết chưa từng thấy!

Rồi bà bảo cung nữ mang tới chùm chìa khoá, tìm một cái chìa, đưa cho Anh và bảo hắn tới cung Cảnh Nhân mở cửa phòng Địa Tứ toà, lấy về một lọ thuốc bột. Khi Anh mang cái lọ về, bọn cung nữ xúm lại xem, thấy thuốc bên trong màu đỏ chói. Tây thái hậu ra lệnh đổ ra một ít thuốc hoà vào nước đựng trong chén đầy gần tới miệng, sau đó sai người đưa tới cho Âm Lưu. Âm Lưu nhìn chén thuốc cho rằng thái hậu muốn cho mình một cái chết toàn thân, đôi dòng lệ tuôn rơi trên má, uống một hơi cạn sạch. Uống xong Lưu đập đầu tạ ơn.

Tên thái giám mang thuốc tới, đỡ Lưu lên trên giường nằm rồi quay ra khoá cửa lại như cũ, trở về phục chỉ với thái hậu.

Sau giấc ngủ trưa, Tây thái hậu hạ lệnh cho bọn cung nữ tề tựu đông đủ trước tấm cung của bà.

Lý Liên Anh đích thân hầu hạ đưa Tây thái hậu ra khỏi phòng ngủ. Bọn phi tần bước vội đón rước, Tây thái hậu cười bảo mọi người:

- Bọn mình đi coi cái chưa từng thấy. Nào!

Lý Liên Anh cầm chìa tiến lên trước mở khoá. Cả bốn đi vào Tây thái hậu leo lên ghế ngồi, nhìn lên chiếc giường đặt trong phòng, chỉ thấy trên mặt giường một cái thây co rúm lại thành một đống, như một đứa trẻ con, nằm quay vào trong.

Thái hậu sai người quay mặt thây ra ngoài. Mọi người nhìn kỹ mới thấy rõ cái thây ma bị rút ngắn hẳn lại, da thịt khô đét đi, mặt nhăn nheo, tóp lại như trái táo khô, trông hết sức ghê tởm.

Tây thái hậu chỉ bảo mọi người:

- Đây là thằng Lưu già đó! Hắn uống thuốc độc cất ở cung Cảnh Nhân, nên sau khi chết thây ma co rúm lại như một thằng bé con đó.

Bọn phi tần thấy cái chết vô cùng kỳ quái, lại được nghe lời giải thích của Thái hậu, cô nào cô nấy hồn vía lên mây, gan mật như vỡ tung hết.

Giữa lúc bọn phi tần bàng hoàng, hoảng hồn. Tây thái hậu nói tiếp:

- Trong cung Cảnh Nhân, liệt tử ta để lại rất nhiều độc dược vô cùng khủng khiếp. Có thứ uống vào thây nát vụn thành vôi. Có thứ uống vào thây hoá thành nước. Có thứ uống vào thây bốc lên thành khói. Khi có tên thái giám, con cung nữ nào phạm tội, hoàng thượng hoặc hoàng thái hậu đều lấy thuốc độc này thưởng cho nó. Thằng Lưu già cầu xin được chết toàn thây nên ta thưởng cho hắn thuốc gọi là "phản lão hoàn đồng" đó!

Nói đến đây, Tây thái hậu khoái trá, cười lên sảng sặc.

Bà sai Lý Liên Anh đưa thây lão Lưu về nhà hắn. Anh bước tới bên giường, tay cầm lấy cổ Lưu xách lên như xách một đứa bé đem ra khỏi cung, bỏ vào một cái hộp, chỉ vào mặt thây ma của Lưu mà bảo:

- Lão Lưu! Lão Lưu! Người mà cũng có ngày hôm nay ư?

Nói đoạn, Anh bảo một tên tiểu thái giám vác đi.

Thế là từ đó trong cung cấm không còn ai là đối thủ của Liên Anh nữa. Hắn muốn gì thì làm, tung hoành ngang dọc, chỉ nghe lời mỗi một Tây thái hậu mà thôi.

Một hôm, giữa lúc Tây thái hậu ngủ trưa, Lý Liên Anh nhân lúc rảnh lên ra ngoài hành lang mé phải dưới điện, đá cầu với một tên thái giám.

Cầu đá đang lúc hứng khoái thì hấn thoáng thấy Từ An thái hậu đem hai cung nữ và một thái giám đang đi từ xa lại Trái cầu vụt bắn tới chân thái hậu. Anh đứng ngay phía trước hành lang, biết rằng Từ An thái hậu sang thăm Từ Hi thái hậu thì phải vòng qua cái cửa tò vò thứ nhì kia rồi mới ra chứ không qua dãy hành lang phía dưới mái điện. Bởi thế hấn tuy thấy thái hậu mà lò đi, giả bộ không thấy, vẫn thản nhiên cười nói với tên tiểu thái giám.

Từ An thái hậu vốn tính nghiêm chỉnh, thấy có người đá cầu ở hành lang, trong lòng đã có ý khó chịu. Đã thế bà còn nhắc thấy Lý Liên Anh đứng đó mà không chịu dập đầu bái kiến thỉnh an, lại còn thản nhiên cười nói như ở chỗ không người. Hằng ngày bà thường nghe chuyện Lý Liên Anh được đặc sủng nên chuyên xu nịnh Tây thái hậu để hống hách, vốn dĩ đã chán ghét, nhưng nể mặt Từ Hi thái hậu nên chẳng muốn nói tới. Nhưng nay thấy hấn quá đáng như vậy, máu hỏa của bà bỗng bốc lên hùng hực. Bà lập tức sai tên thái giám đi gọi Lý Liên Anh tới. Hình như hấn chẳng sợ, cứ lững thững bước tới trước mặt bà, đứng sững, chẳng thềm quỳ lạy như kẻ khác.

Từ An thái hậu thấy thế tức quá, quát bảo Anh quỳ xuống.

Một tên thái giám vội vác một cái ghế chạy tới mời Đông thái hậu ngồi. Bà chỉ thẳng vào mặt Anh mắng chửi một phen nên thân, còn bảo:

- Thằng khốn kiếp mất dạy kia! Mi ý thế ai mà dám làm tàng quá vậy? Nơi cung đình này không còn chút nào phép tắc lễ nghi nữa sao? Từ khi tiên đế thăng thiên, hoàng đế lại nhỏ tuổi. Ta nể mặt Từ Hi thái hậu không tới tra xét chúng bây, khiến chúng bây hư thân mất nết, trở thành một lũ khốn kiếp, làm giặc ngay trong cung cấm này rồi! Chúng bay tưởng muốn làm gì thì làm, ta không là gì phải không. Để cho chúng bay tự do quá, chúng bay biến thành quỷ, thành yêu, không còn biết sợ trời đất gì nữa. Chúng bay tưởng ta không trị được chúng bay nên chẳng coi ta ra gì phải không? Ta đã nhận di chiếu của tiên đế, bất luận ai ở trong cung này, ta cũng đều có quyền xử trị hết...

Từ An thái hậu càng nói càng tức. Đến lúc lửa giận đã lên tới cực độ, bà quát bảo thị vệ lôi cổ tên thái giám hỗn xược ra chặt đầu tức khắc.



# HỒI 152 - MỘT ÁN TÌNH TRONG CUNG CẨM

Lúc Từ An thái hậu trách mắng Lý Liên Anh, một số thái giám đứng từ đằng xa, đã hết sức lo lắng cho hắn. Đến khi nghe thái hậu quát truyền thị vệ đem Anh ra chặt đầu thì cả bọn hoảng hồn bạt vía, vội chạy cả lại quỳ mọp xuống đất, lạy lấy lạy để cầu xin bà tha cho. Lý Liên Anh lúc này cũng đã thấy nguy, miệng lắp bắp tâu:

- Mong Phật gia nể mặt Tây cung thái hậu mà tha cho cái mạng chó của nô tài!

Từ An thái hậu vốn người nhân đức hiền hậu, khi thấy cả bọn đều quỳ mọp xuống xin tha, tình cảnh hết sức đáng thương, tự nhiên lòng thấy dịu lại. Đã thế, bà còn nghe Lý Liên Anh nói mong bà nể mặt Tây thái hậu, thì lòng giận quả đã giảm đi đến quá nửa rồi. Bà cũng nghĩ rằng nếu bà giết Lý Liên Anh thì quả có điều bất tiện đối với Tây thái hậu thực.

Thế là chuyện chết chóc tưởng đến nơi ngay, mà rút cục lại chỉ là một cơn gió lốc thổi qua. Giữa lúc đó, mấy tên thị vệ đã từ xa chạy lại. Chúng dập đầu trước thái hậu đợi lệnh.

Bọn thái giám thấy thị vệ đã chục sẵn, chỉ còn chờ một cái vẫy tay là kéo Lý Liên Anh đi, thôi thì anh nào anh nấy xì xụp van lạy đến trượt cả trán, chảy cả máu.

Một phút trôi qua nặng nề nghẹt thở! Người ta thấy Đông thái hậu dịu bớt giọng xuống, dụ bảo bọn thị vệ kéo Anh ra ngoài đánh hai trăm gậy. Lý Liên Anh nghe lời dụ, mừng như cha chết sống lại, vội dập đầu lia lịa tạ ơn thái hậu. Bọn thị vệ bước lẹ tới, kẻ nắm tay, người xốc nách, kéo thốc Anh ra ngoài đánh hai trăm gậy đến chết đi sống lại.

Tuy vậy, Đông thái hậu vẫn chưa hết giận, bà quay lại bảo bọn thái giám:

- Luật lệ của tổ tiên hai trăm năm nay bị cái thằng mất dạy đó làm hỏng hết! Nếu ta không nhìn ngó tới thì biết ăn nói thế nào với Tiên tổ chứ?

Nói đoạn, bà đem theo mấy con cung nữ hằm hằm tới cung của Tây thái hậu. Tây thái hậu lúc này ngủ trưa đã dậy. Bà vào phòng trang điểm nhưng chò mãi chẳng thấy Lý Liên Anh. Bà lấy làm lạ, định cho người đi gọi thì bỗng có cung nữ báo Đông thái hậu tới.

Từ Hi thái hậu vội chạy ra đón vào. Từ An thái hậu bước vào phòng, mặt hằm hằm, ngồi phịch trên chiếc giao ý, nói toạc ngay:

- Thằng Lý Liên Anh bất quá chỉ là một tên thái giám chứ là cái gì mà định phá hết cả luật lệ của tổ tông. Hắn có tài thì để hầu hạ chủ hắn thôi chứ! Luật lệ của Tiên tổ nhà này phải để đó, không được phá phách. Nếu hắn còn lếu láo ngang ngược thì đừng có trách. Hắn là một tên nô tài của muội, đem so sánh với tên nô tài của tôi đây có khác chi? Ấy thế mà trong con mắt của hắn, hắn chỉ thấy có muội chứ không thấy có tôi. Hắn thấy tôi mà như thấy bọn phi tần nào khác, chẳng thèm biết quý lậ là gì! Xem ra càng ngày hắn càng lộng hành, ngang ngược chẳng sợ ai! Tôi đã từng được nghe bên ngoài có kẻ đã bỏ dỡ hắn hết mức, gọi hắn là cứu thiên tuế! Đấy! Muội muội thử xem một tên thái giám làm gì mà thanh thế to lớn đến khủng khiếp như vậy? Thế nào rồi đây hắn cũng gây ra nhiều chuyện tai vạ tiếng tăm như tên hoạn quan Ngụy Trung Hiền thuở nọ cho mà xem! Lúc đó thử hỏi bọn ta còn mặt mũi nào nhìn thấy Tiên tổ dưới suối vàng.

Từ An thái hậu càng nói càng tức. Tiếng bà càng về sau càng lớn, càng nhát gừng. Từ Hi thái hậu nghe những lời giận tức của Từ An thái hậu, cho rằng bà đang dùng lời lẽ để chửi mình, mắng mỏ mình bất giác cũng nổi sùng lên, cất tiếng theo thọt nói:

- Lý Liên Anh chỉ là đứa nô tài! Phải rồi! Nếu tý tý muốn bằm hắn ra thì cứ bằm, muốn chém thì cứ chém! Tôi quyết chẳng bao giờ bao bọc che chở gì cho hắn đâu! Nghe qua giọng của tý tý tôi thấy như tý tý có ý oán giận tôi lắm, cho rằng chỉ tại tôi sùng dụng hắn quá, để đến nỗi hắn lếu láo xác xược. Tý tý nghĩ thế là lầm! Còn lời đồn đại ở bên ngoài thì nghe làm sao được?

Từ An thái hậu nghe xong lại nói:

- Thằng khốn kiếp ấy lại là nô tài của muội, người ngoài muốn can thiệp

có được bao nhiêu! Muội đã thích hẳn, tôi đâu còn phải nói nhiều làm gì! Có điều tên tuổi của muội, thằng khốn kiếp ấy đã bôi nhọ hết rồi! Thật đáng tiếc!

Từ Hi thái hậu nghe Từ An thái hậu nói, càng ngày càng ghê khiếp, tức đến điên lên, nhưng không biết làm sao hơn, giơ cao ống tay áo đấm gió đến phịch một cái, y như muốn đấm vào mặt Từ An, rồi quay ngoắt ra sau bỏ đi, chẳng nói thêm một lời nào nữa. Từ An thái hậu thấy vậy càng tức hơn, cũng quay trở ra chẳng nửa lời cáo từ, bước những bước thật dài đi luôn. Thế là từ đó giữa hai bà Thái hậu Đông và Tây, hố mâu thuẫn càng ngày càng sâu. Hai bà lúc này chẳng khác gì mặt trăng với mặt trời.

Tây thái hậu thời thường vài bữa truyền chiếu gọi Nội vụ phủ đại thần là Vinh Lộc vào cung để bàn tính biện pháp khống chế Đông thái hậu. Lộc giơ thẳng hai cánh tay lên trời rồi đấm phịch một cái vào ngực mình, nói với Tây thái hậu:

- Xin Thái hậu yên tâm. Nô tài ở bên ngoài đã liên lạc rất nhiều đại thần rồi, họ đều thề quyết trung với thái hậu. Ví thử Đông thái hậu có ý chỉ đưa xuống, bọn nô tài tôi đều quyết không vâng chiếu.

Tây thái hậu nghe Lộc nói thế trong lòng sung sướng muôn vàn, liền khen Lộc là trung thần. Rồi cũng từ hôm lấy được lòng thái hậu đó, Lộc cứ lúc rảnh lại chạy vào cung, nhàn đàm với Tây thái hậu.

Vinh Lộc vốn tính quý quyết ranh mãnh. Lộc bỏ tiền vàng ngọc ra ngầm ngầm mua chuộc hết bọn cung nữ thái giám. Lộc chỉ cần có mỗi việc là bọn chúng sẽ nói tốt cho mình trước mặt Tây thái hậu.

Trong số cung nhân này, Lý Liên Anh được coi như người số một ăn ý hợp lòng với Lộc. Hai người kết làm anh em.

Một hôm Anh bảo Lộc:

- Trong cung có một vị Ý phi. Nàng ta vốn là phi tử của Đồng Trị hoàng đế. Nàng khéo nói vô cùng, suốt ngày hầu hạ bên cạnh thái hậu, rất được lòng của bà. Tại sao người không tìm cách liên lạc với nàng.

Vinh Lộc nói:

- Ừ, mỗi khi tôi yết kiến thái hậu đều thấy một nàng phi trang điểm rất

duyên dáng, đi một đôi giày cao gót. Thái hậu hay nói chuyện với nàng. Trước mặt thái hậu tôi đâu dám nhìn kỹ. Không biết có phải nàng đó không?

Anh gật đầu bảo Lộc:

- Đúng nàng đấy! Nàng thực là một người đẹp, đôi má hồng hây hây, nước da trắng như trứng gà bóc. Nàng năm nay mới có mười tám. Thử một phen đi. Nếu chiếm được lòng nàng thì còn bằng vạn tôi ấy.

Lộc nghe xong nhớ chuyện trong lòng.

Qua ngày hôm sau, Lộc ra phố vào tiệm mua nào gương Tư Mã, nào hộp phấn, nào khăn tay khăn lông, toàn đồ nước ngoài hết sức đẹp và hết sức khéo đưa vào cung kính biểu thái hậu.

Tây thái hậu lúc này tuy tuổi đã cao nhưng vẫn thích những đồ quý, của lạ. Năm được tâm lý bà, Lộc cứ mỗi lần vào cung là có đồ này, đồ nọ hiếu kính. Đồ hiếu kính của Lộc có đủ thứ có khi đồ thô, có khi có đồ chơi v.v... Trong số đó có một chiếc tàu thủy nhỏ bằng thép chạy dầu hôi của bọn Tây dương. Mỗi lần muốn cho nó chạy, cứ việc đổ dầu vào đất là nó phạch phạch chạy trên mặt nước. Bọn cung nhân thấy nó chạy, khoái chí vỗ tay cười nói, lại được một dịp tốt để nịnh thái hậu. Ý phi tuổi còn nhỏ, tính còn con nít thấy thế lại còn khoái nữa. Có một hôm, Lộc vào tâu Thái hậu xong đi ra, vừa mới tới cửa tò vò thì nghe có tiếng người gọi: "Lục gia! Lục gia!". Lộc vội quay đầu lại thì chẳng phải ai khác mà chính là Ý phi. Lộc nét mặt bỗng tươi lên như đoá hoa cúc, bước vội tới trước mặt Ý phi, bò sát xuống đất, dập đầu miệng duyên dáng thưa:

- Quý phi gọi nô tài có điều gì chỉ bảo?

Ý phi giữa lúc thảng thốt bất ngờ, tránh không kịp, chỉ còn cách lấy khăn tay che kín đôi môi hồng, mỉm cười đáp lại:

- Lục gia đứng lên đi! Lục gia muốn giết tôi đó sao? Khi nãy Lão Phật gia quên mất mấy việc, xin mời Lục gia quay trở lại ngay cho Phật gia dặn thêm.

Lộc nghe nói lệnh của thái hậu, vội đứng dậy chạy vào phòng thái hậu. Xong việc dặn dò của Thái hậu, Lộc quay ra, khi đến cửa tò vò vẫn thấy Ý phi đứng đó. Lộc bước tới cạnh Ý phi khẽ nói:

- Nô tài có chút vật mọn muốn hiếu kính quý phi, chỉ khổ cái không có cơ hội phụng hiến.

Vừa nói Lộc vừa quay mắt nhìn quanh. May thay có một tên tiểu thái giám đang từ dãy hành lang bước tới. Lộc liền bảo tên tiểu thái giám chạy đi mời Tổng quản lại.

Để cho tên tiểu thái giám quay gót ra đi, Lộc mới bắt đầu kể câu chuyện bằng nào phong cảnh, nào chợ búa phố phường bên ngoài. Ý phi vào cung từ hồi còn nhỏ tuổi, âm thầm nơi đất cấm đã bao năm, nay nghe Lộc kể toàn chuyện kỳ lạ thích thú bên ngoài, vừa ngạc nhiên, vừa thèm thường. Lộc còn khéo đem những chuyện ngoài đời, tuy vụn vặt nhưng tươi vui, kể cho nàng nghe. Lộc cũng nói cả những tiệm ăn nào bán đồ cao lương mỹ vị ngon nhất, những quán nào bán gấm vóc tơ lụa bảnh nhất, những hàng nào bán đồ tạp hoá đẹp quý nhất.

Lộc vừa kể vừa vui vừa cười mãi đến nỗi Ý phi phải cười lên khanh khách. Nàng bảo Lộc:

- Lục gia lúc nào mua cho tôi chiếc tàu thuỷ nhỏ để xem chơi cho vui nhé!

Lộc nghe phán vội lên tiếng sung sướng:

- Có chứ! Có chứ!

Giữa lúc câu chuyện còn nhiều điều hứa hẹn thì Tổng quản Lý Liên Anh đã bước tới sau lưng, còn có thêm, bốn tên tiểu thái giám tay đưa nào cung bưng một vài gói đồ, gói thì to, gói thì nhỏ. Anh chấp tay thỉnh an, rồi đứng ngay người lại chỉ những gói đồ miệng nói:

- Đây những gói đồ Lục gia cho đưa tới hiếu kính nương nương đó Lục gia có cái tâm quý ấy đã từ lâu, nhưng tiếc rằng lần nào vào cung cũng đều không có dịp gặp mặt nương nương để thưa chuyện. Bởi thế những đồ mang nào hết lần này qua lần khác đều đem chất tại nhà nô tài. Hôm nay may thay được gặp nương nương, Lục gia mới bảo đem tới để hiếu kính. Rất mong nương nương vui lòng nhận cho.

Ý phi nghe Lý Liên Anh, kể dài dòng chuyện tình nghĩa, đôi mắt nhìn chăm chú Lục gia, lộ hẳn vẻ quyến luyến vui sướng lẫn cảm kích nữa. Vinh Lộc tiếp theo cất tiếng:

- Xin quý phi ban cho một lời để đưa những đồ này đi.

Ý phi tự nhủ nếu đưa về nhà mình để bọn cung nữ trông thấy thì thế nào cũng điều ong tiếng ve đồn đại. Chi bằng đưa tới cả cung thái hậu cất trong thư phòng, đợi tới đêm khuya hãy bảo con cung nữ tâm phúc lên chuyển về phòng mình thì quyết chẳng còn chi đáng ngại. Nghĩ như vậy Ý phi mới vẫy tay gọi bốn tên tiểu thái giám đem gói đồ theo mình qua cửa tò vò vào cung Tây thái hậu.

Vinh Lộc và Lý Liên Anh nhất tề cáo từ quay ra. Anh giơ tay vỗ mạnh vào lưng Lộc, đắc ý cười nói:

- Cá đã cắn câu rồi! Xin mời Lục gia cứ việc giật, giật cho khéo đấy nhé! Không khéo lỡ giật hụt, chớ trách bọn tôi nghe!

Qua ngày hôm sau Lộc cố ý vào cung sớm hơn một chút.

Quả nhiên khi vào tới tấm cung nghe ngóng, Lộc được biết Thái hậu còn ngủ chưa dậy. Một con cung nữ chạy ra chỉ căn phòng gần đó bảo nhỏ Lộc:

- Xin mời Lục gia qua phòng đằng kia ngồi đợi một lát!

Nói đoạn con cung nữ móc trong túi ra một chùm chìa khoá để mở cửa.

Vinh Lộc bước vào trong, đưa mắt nhìn một vòng thấy trên tường có treo đầy thi hoạ ngọc ngà. Trên cái bàn thập cẩm bày biện thứ tự nào bộn chi, nào chậu lan toả ra một mùi hương thơm phưng phức.

Chiếc tàu thuỷ nhỏ chính Lộc mua hiếu kính cung đã thấy để nơi đây. Mặt đất trải một chiếc thảm dày, bước trên êm không nghe một tiếng động. Tựa sát vào cửa sổ là một chiếc án thư phía trên có đủ văn phong tứ bảo, đều làm bằng ngọc ngà, tiện dũa rất tinh vi. Ngoài ra còn có cái đồng hồ báo thức không to lắm mà cũng không nhỏ lắm để cả ở đây. Vinh Lộc lẳng lặng ngồi xuống ghế trước án thư, tai nghe tiếng tích tắc của cái đồng hồ rõ mồn một. Lộc nhìn lên vách ngắm bức thư hoạ (tranh vẽ chữ). Bỗng Lộc nghe tiếng sột soạt của quần áo vang lên theo bước chân nhẹ nhẹ trong phòng lặng. Lộc vội quay lại nhìn, thì ra là Ý phi tươi như hoa, điểm thêm một nụ cười tình tứ, thăm thì bảo Lộc:

- Lục gia vì sao cho tôi quá nhiều đồ như vậy. Khiến lòng tôi lúc nào cũng thắc thỏm không quên. Không nhận thì sợ Lục gia giận. Mà nhận

thì chẳng biết cách nào báo đáp. Tôi nghĩ chả còn cách gì, chỉ còn cách tạ ơn Lục gia mà thôi!

Nói đoạn, Ý phi che miệng cười tình, rồi ngồi xuống chiếc giường đặt nằm dài bên cạnh. Lộc đến lúc này đã hiểu ý người đẹp, nhân đà ngồi luôn xuống cạnh giường, kề sát đôi vai với Ý phi.

Biết Ý phi thích nghe chuyện linh tinh bên ngoài, Lộc lại giờ cái chương trình cũ ra, nhưng lần này, vì đã sửa soạn từ lâu, kể toàn những chuyện tình tứ thú vị. Ý phi càng nghe càng khoái. Càng khoái càng cười. Có khi nàng cười lên khanh khách. Mắt nàng lóng lánh như dao cau, tình nàng bốc lên ngùn ngụt như lửa đỏ.

Lộc càng thấy Ý phi khoái thích, càng trở hết tài nịnh ra. Lộc cảm thấy lòng vui sướng như đêm động phòng hoa chúc. Ý phi kéo dài đòi cô quanh trong thâm cung đã quá lâu lúc này tự nhiên quên hết mình đang ở đâu, ở trong hoàn cảnh nào. Thế rồi chẳng ai bảo ai, nàng và Lộc càng ngồi càng xích gần đến quá sát...

Giữa lúc đôi người đang say sưa mùi mẫn, bỗng con cung nữ khi nãy vào báo động:

- Lão Phật gia đã dậy rồi đó?

Ý phi giật mình, vội đẩy nhẹ Lộc ra xa, hối hả chạy lên tâm cung thái hậu. Một lát sau, Vinh Lộc cũng được lệnh tuyên triệu.

Lộc tâu bày mọi việc với Thái hậu. Xong đâu đấy, lại cũng Ý phi đưa Lộc ra cửa tò vò như mọi lần trước. Nhìn quanh không thấy một ai, Ý phi lấy trong bọc ra một cái túi thêu bông sen đút lẹ vào ống tay áo Lộc và bảo:

- Túi này tự tay tôi thêu đó! Lục gia hãy giữ mà dùng.

Từ ngày đó, Lộc và Ý phi mượn căn phòng sách của Thái hậu để làm chỗ họp mặt. Tình càng đượm, duyên càng thắm, lửa càng nồng...

Ờ đời có cái gì giữ được bí mật mãi! Câu chuyện "họp mặt" của Ý phi và Lộc đã trở thành một điểm tình sử đồn khắp cung sâu! Thái giám, cung nữ, đến cả lũ oắt cung nữ, oắt thái giám, ai cũng biết chuyện! Tiếng đồn càng đi xa, nghe càng ly kỳ, nhiều khi đẹp như mộng, nhưng cũng nhiều lúc khiếp như quỷ. Tiếng đồn bỗng một hôm lọt vào tai một nàng

gọi là Thất cách cách (nàng Bảy).

Thất cách cách là cháu gái Từ An thái hậu, gọi hậu bằng bác gái ruột. Nàng có nhan sắc đở nước nghiêng thành, mặt tươi như hoa, người lá lướt, như cành liễu tha thướt bên hồ.

Trong cung hồi đó có hai người đẹp: một là Ý phi, còn một nữa là Thất cách cách. Cả hai nàng đều hầu hạ cạnh Từ Hi thái hậu.

Thất cách cách tuy là người bên phe Từ An thái hậu nhưng nàng lại chạy sang cung Từ Hi thái hậu chơi. Từ Hi thái hậu thấy nàng xinh đẹp lại nhanh nhẹn, hoạt bát, lấy làm thích thường hay giữ lại bên mình, lúc thì thưởng cho quần áo, lúc thì cho ăn uống. Nói đến thông minh khôn khéo, thì Thất cách cách ắt phải chiếm được một chỗ ngồi danh dự! Mặt ngoài nàng luôn luôn tỏ ra kính quý Từ Hi thái hậu, nhưng chẳng bao giờ để cho bà lợi dụng. Từ Hi thái hậu có ý muốn giữ nàng luôn bên cạnh mình, nhưng nàng chối khéo bằng những lời lẽ êm ái dịu dàng, mà vẫn quay về với Từ An, nhưng nàng đều nói là không biết gì!

Từ Hi thái hậu vốn biết nàng và Từ An thái hậu có tình thân gia đình nhưng bà vẫn thích tài đùa giỡn của nàng, vẫn thường gọi về cung mình để có người cười nói, vui đùa bên cạnh. Người đẹp trong thiên hạ, tính vốn hay ghen, hay ghét.

Thất cách cách cậy mình tài sắc hơn người, thường tự phụ trong cung mình là nhất về sắc, chẳng thua ai về tài: ấy thế còn có kẻ dám đem Ý phi so sánh với mình, cho rằng Ý phi với mình là một cặp mỹ nhân không ai hơn ai! Làm sao mà nàng chịu được nổi tự ái bị tổn thương. Lòng ghen tức đã đến lúc không kiềm chế nổi, Thất cách cách tìm mọi cách nói xấu Ý phi. Nàng chê trách Ý phi sao không biết tự hiềm trai gái, Vinh Lộc vào cung lần nào cũng đều do Ý phi đưa đón. Hai người dùng thư phòng của Thái hậu làm chỗ hẹn tình, dâm ô không còn e dè gì hết. Thậm chí có những lúc trò chuyện với thái hậu, họ cũng cười đùa mặc sức. Những cử chỉ hành động phóng đãng ấy thử hỏi làm sao qua mắt được thái hậu. Song cả hai người đều là những tay chân tâm phúc của bà, chẳng lẽ lại đem ra mắng trách? Do đó, cặp gian phu dâm phụ mới có đất sống mà tự do tình tự trong cung cấm!

Song, đối với Thất cách cách thì đây lại là một cơ hội ngàn năm một thuở để hạ địch thủ, tìm cho kỳ được những chỗ tội lỗi nhất của địch thủ để sửa soạn một cuộc thanh toán tận gốc.



Hôm đó, Thất cách cách vâng lệnh Đông thái hậu tới cung Tây thái hậu để xin tập số của Tổng đốc Lương Quảng đem về cho bà xem. Khi qua bên cung Tây, trời vẫn còn quá sớm, thái hậu chưa dậy. Trong lúc chờ đợi nàng nảy ra ý định vào phòng Ý phi chuyện vãn. Vừa tới cửa phòng, nàng đã bị tên tiểu thái giám gác cửa chạy vội lại xua tay ngăn lại. Thất cách cách lấy làm lạ, chẳng rõ cơ sự ra sao nên bất chấp, cứ đẩy cửa bước vào. Tên tiểu thái giám hoảng hồn bạt vía, chẳng còn cách nào hơn, đành đứng đằng sau thái giám hô lớn lên:

- Thất cách cách vào đó! Thất cách cách vào đó!

Ý phi lúc đó đang ở trong phòng, nghe tiếng hô, vội chạy ra đón. Giữa lúc đó Thất cách cách vẫn nghe tiếng đàn ông xì xào bên trong, nàng nhìn Ý phi thấy nàng đôi má đỏ ửng, mái tóc có nhiều chỗ rối lung tung. Khi nói chuyện với Thất cách cách, nàng thở hển hển, như có chuyện gì mệt mỏi vừa qua.

Thất cách cách thấy vậy sinh nghi, hỏi Ý phi ngay một câu bất nọn:

- Cô nói chuyện với ai trong phòng đó?

Ý phi biết chuyện đã vỡ lở, khó lòng chống chế, bèn đáp:

- Lục gia ngồi trong đấy!

Nói đoạn, Ý phi quay mặt vào trong gọi lớn:

- Lục gia mau ra đây! Thất cách cách muốn gặp!

Vinh Lộc nghe gọi, nhờ cơ hội đó, đáp lên một tiếng rồi vội vã bước ra. Lộc chấp tay chào Thất cách cách thỉnh an, miệng cố nở cho bằng được một nụ cười duyên dáng tình tứ:

- Thất cách cách tới có việc gì đấy?

Thất cách cách nghe hỏi, nghẹo cổ, nguýt một cái thật dài. bảo Lộc:

- Việc gì? Chốn này phải chẳng chỉ mình ông được quyền tới, còn tôi thì không hẳn? Đến chốn này, tất nhiên phải có chuyện rồi. Dám hỏi Lộc gia có việc gì mà tới đây vậy?

Thất cách cách hỏi dồn một hơi, khiến Vinh Lộc một câu cũng không mở

mồm ra đáp được. Lộc chỉ còn một cách chào thua, cất tiếng nói như van lạy cầu xin:

- Hảo cách cách! Tôi quả xin chịu thua! Tha thứ cho tôi!

Lộc nói xong, mặt thộn ra, trông hết sức chán. Giờ phút trôi qua nặng nề! Để tránh được cái ngượng ngập của mình, Lộc lại lên tiếng hỏi:

- Mấy hôm nay, Hảo cách cách đi chơi đâu. Lão Phật gia có chuyện chi dạy bảo... Thập sát hải hiện đang kéo hội vui lắm, Hảo cách cách đã đi chơi đó chưa?

Lộc đặt ra không biết bao nhiêu câu hỏi như vậy, Lộc hỏi mà không cần đáp. Lộc cũng cố thêm những câu đái bôi như:

- Vài hôm nữa rảnh, bọn tôi xin theo hầu Hảo cách cách đi du ngoạn một phen có được không ạ?

Nghe đã quá rườm tai, nhìn lại cái mặt Lộc càng chán, Thất cách cách chẳng thèm để ý tới Vinh Lộc nữa, mà quay sang nói chuyện với Ý phi.

Một lát sau, một tên tiểu thái giám chạy sang báo Tây thái hậu đã dậy. Thất cách cách vội bỏ Ý phi và Vinh Lộc, theo tên tiểu thái giám vào bệ kiến. Nhân thấy vắng người, Thất cách cách mới đem chuyện Vinh Lộc đùa bỡn với Ý phi trong phòng, nói lại cho thái hậu nghe...

Chuyện tư tình bê bối dâm ô giữa Lộc và Ý Phi, thực ra Tây thái hậu đã biết từ lâu. Nay nghe Thất cách cách nói ra, bà tự cảm thấy hết sức phiền cho mình. Bà nghi rằng Thất cách cách vốn là cháu gái của Đông thái hậu, còn Vinh Lộc lại là cháu trai của bà. Lỡ chẳng may việc này vỡ lở ra, đến tai Đông thái hậu thì thực chẳng ra sao. Bởi thế, bà vội kéo Thất cách cách lại bên mình, thì thào bảo nhỏ:

- Con yêu của ta! Quân tội lỗi chẳng may đã bị con bắt gặp. Con nên nghĩ ta với nương nương bên đó đều là người cùng một nhà cả, hãy tha thứ cho chúng. Hẳn chúng không dám quên ơn con đâu!

Nói đoạn Tây thái hậu liền giơ tay rút một cây trâm ngọc giắt trên mái tóc của mình cắm vào mái tóc của Thất cách cách. Thất cách cách vội quỳ xuống tạ ơn. Giữa lúc Thất cách cách tạ ơn xong đứng dậy thì Ý phi bước vào. Tây thái hậu bảo Ý phi thỉnh an Thất cách cách, Ý phi được lệnh, chẳng hiểu ý nghĩa ra sao. Nhưng vì là lệnh của Thái hậu, đâu

dám trái, nàng đành phải làm theo! Thất cách cách đứng lên xin phép trở về, lấy có sợ Đông thái hậu chờ lâu. Chờ cho Thất cách cách đi xa rồi, Tây thái hậu sa sầm nét mặt, hỏi Ý phi:

- Tà bảo mi phải thỉnh an Thất cách cách, mi có biết ta có dụng ý gì không?

Ý phi nghe nói, chết lạnh đi nửa người, không dám nói một tiếng nào, vội bò mọp xuống đất dập đầu lay. Tây thái hậu truyền gọi Vinh Lộc vào cung.

Vinh Lộc đương nhiên có tật giật mình. Ý chờ đợi một hậu quả tai hại sắp tới bởi tên thái giám tay chân sớm đã phi báo cho Lộc biết Tây thái hậu đang giận lắm. Rồi đến khi được lệnh tuyên triệu, Lộc sợ quá, mồ hôi lạnh toát ra như tắm. Lộc vội chày lên phòng Thái hậu, thấy Ý phi đang quỳ mọp ở đó, cúng vội vàng quỳ xuống ngay bên cạnh nàng.

Thái hậu cất giọng nghiêm khắc, dần từng tiếng bảo Lộc:

- Tao nghĩ chúng bay là hai đứa trẻ thông minh, cho nên uỷ thác việc này việc nọ cho chúng bay, cho phép chúng bay được rộng rãi hơn người. Ai ngờ vì thế chúng bay đâm ta khinh nhờn, giấu ta làm những việc không còn biết trời đất gì cả. Nay câu chuyện vỡ lở rồi, con Thất cách cách nó đã biết hết. Về cung, thế nào hấn cũng mách lại cho Đông thái hậu hay. Ngày mai, chắc chắn là có một bản tấu chương đưa lên. Lúc đó, ta cũng khó rửa mặt cho chính ta, chứ đừng nói tới cru mang tội bay, tội bay sửa soạn về rửa cổ lau gáy để lĩnh lấy một nhát dao...

Tây thái hậu nói xong, Ý phi và Vinh Lộc đã thấy đầu treo sợi tóc rồi! Cả hai người chỉ còn nước cầu xin Thái hậu tha thứ và cứu giúp. Lộc lại nói:

- Nô tài ngồi trong phòng quý phi thực không dám làm điều bậy bạ, tội lỗi! Chỉ vì lúc vào cung, nô tài được tin Lão Phật gia còn đang yên giấc, chưa dậy, nên mới rẽ vào phòng Ý phi. Nô tài biết rằng quý phi vốn được Lão Phật gia sủng ái thượng hậu hạ sớm hôm bên cạnh, bởi thế ghé qua để hỏi thăm tin tức của Lão Phật gia đó thôi. Hơn nữa, nô tài cũng muốn nhân dịp tới thỉnh an quý phi. Điều đáng trách của nô tài là ở chỗ không biết tự hiềm, tội thực muôn thác. Còn nếu nói nô tài có điều ám muội thì giữa thanh thiên bạch nhật này nô tài đâu có dám, muôn muôn lần không dám. Nô tài, nếu có chết, thực chẳng đáng tiếc chút nào! Có tiếc chẳng chỉ là tiếc cho quý phi bị liên lụy, mất hết thanh

danh, khiến nô tài không còn có cách gì mà làm người được nữa. Chuyện này chỉ còn mong cầu Lão Phật gia cứu giúp cho mà thôi.

Nói đoạn, Lộc lại dập đầu xuống đất lia lịa, Tây thái hậu nghe Lộc kể lễ, thề thốt một thôi một hồi, cười nhạt bảo:

- Tụi bay khỏi cần nói doi nói cuội trước mặt tao. Tao cũng chẳng có thì giờ để can thiệp vào chuyện của tụi bay. Việc đã làm thì ráng chịu lấy. Còn nói năng gì nữa Ngày mai, nếu may mà Đông thái hậu bỏ qua, không nói như ném phân vào mặt tao, bọn vương công đại thần không có một lá sớ nào như đâm vào mắt tao, sẽ tha cho tụi bay. Trái lại, chuyện nổ ra, tai tiếng tùm lum lên thì đó âu cũng là số kiếp của tụi bay rồi! Đã từ lâu, Đông thái hậu ngày ngày rình rập, mong chớp được chỗ sơ hở của tao, hoàng thượng cũng xa lánh tao, rất ít khi gần tao. Bản thân tao còn khó yên, thử hỏi còn bao bọc cho ai được nữa chứ? Thôi mặc! Chuyện của tụi bay, tụi bay lo liệu lấy! Chém thì cứ chém, lột da thì cứ lột da, chẳng liên can gì đến ta.

Ý phi nghe một tràng dài lời chửi mắng, mặt xám ngoét lại, mắt rung rung lệ. Tây thái hậu quát lên một tiếng bảo hai người:

- Đứng dậy!

Ý phi và Vinh Lộc lại dập đầu mấy lần nữa, lạy tạ nữa rồi lui ra khỏi phòng. Khi bước tới một khúc queo vắng người, Ý phi kéo tay Vinh Lộc khóc lóc thảm thiết. Lộc tìm lời ngon ngọt an ủi, rồi như sực nhớ ra một điều, vội bảo Ý phi:

- Để tôi chạy tới bàn tính với Lý tổng quân! Quyết không để cho Quý phi liên lụy đâu mà ngại!

Quả nhiên, đêm đó Lộc lóc cóc chạy tới nhà Lý Liên Anh thuật lại câu chuyện, rồi tha thiết vấn kế. Đã nhiều lần Anh bị Đông thái hậu khiển trách, oán hận chứa chất trong lòng đã quá đầy! Anh nghe Lộc nói, giơ tay vỗ phịch một cái vào ngực nói:

- Lục gia yên tâm. Chuyện này không nổ ra thì thôi. Trái lại, nếu nổ lớn, bọn ta quyết không chịu khoanh tay đợi số. Ta chỉ cần tung ra một độc kế là cả bọn thù nọ vào rọ hết. Lúc đó, chúng mới biết tay ta.

Vinh Lộc nghe xong có đôi chút yên lòng, liền cáo từ ra về. Đêm đó, Lộc trần trọc trên giường, không sao ngủ được, cảm thấy mạng mình chẳng

đáng giá là bao. Sáng hôm sau, Lộc khăn đóng áo dài, vội vã chạy vào cung nghe ngóng tình hình. Tây thái hậu dự triều sớm trở về cung.

Bà cho gọi Lộc vào trong. Lộc biết chuyện vỡ, có điều chẳng lành rồi, đành mặt dạn mày dày, bước vào phòng quỳ trước thái hậu, dập đầu. Tây thái hậu, mặt hầm hầm tỏ vẻ giận dữ lắm, ném một tập hồ sơ vào mặt Lộc bảo xem đi. Lộc cầm lấy xem, mới biết đó là tập sớ của ông Đồng Hoà, trong đó tâu việc dâm ô cung đình của Vinh Lộc và Ý phi, xin lương cung Thái hậu giao ngay cho nội vụ phủ xét xử chính hình. Ngoài ra còn thêm một điều: Từ Hy thái hậu kiêu sa phóng túng, bảo hộ riêng tư người thân thích của mình làm bậy.

Vinh Lộc mắt thì đọc tập sớ, tai thì nghe tiếng Tây thái hậu quát:

- Lũ nghiệt súc! Tụi bay làm chuyện đồi bại, kéo cả tao vào trong, khiến sư phó cười chê cả tao. Tụi bay rút ngay ra ngoài kia mà chết đi cho rảnh mắt tao, còn đợi gì?

Lời nói chưa hết, cung nữ đã vội vào báo có Đông thái hậu tới. Tây thái hậu vội đứng dậy đón vào.

Đông thái hậu mặt cũng hầm hầm, tỏ ra tức giận đến cực độ bước vội vào phòng. Tây thái hậu thấy Đông thái hậu tự nhiên có vẻ ngượng nghịu. Đông thái hậu vừa đặt người ngồi xuống ghế đã cất tiếng nói:

- Tờ sớ của ông sư phó hôm nay, muội muội đã đọc chưa?

Tây thái hậu còn chưa trả lời thì một cung nữ chạy vội vào báo Ý quý phi đã thất cố chết trong cung. Được tin này Vinh Lộc thấy đau nhói một cái trong ngực, mắt tóe hoa cà, chân như mềm ra, muốn khụy xuống...

# HỒI 153 - GIẾT ĐÔNG HẬU, ĐUÔI CUNG VƯƠNG

Lại nói Ý phi bị Tây thái hậu mắng chửi, trong lòng đã thấy sợ lắm. Nàng tin rằng đại họa sẽ tới với mình. Đêm đó nàng không sao ngủ được, bối rối lo âu suốt cả năm canh. Sáng sớm tinh sương, nàng đã vội dậy, lo đi trang điểm.

Nàng không thấy báo tin tức gì lạ, bèn thẳng bước tới cung Nhân Thọ để hầu hạ Tây thái hậu khi bà dậy. Tây thái hậu thấy nàng bước tới, chẳng nói lời nào. Ý phi đã thấy yên tâm.

Nàng đợi cho thái hậu toạ triều, lúc đó mới trở về phòng mình nghỉ ngơi. Trước khi về, nàng đã cẩn thận để lại một con cung nữ ở cung thái hậu để nghe ngóng tình hình.

Mãi đến khi Tây thái hậu bãi triều về cung, xem tập số của ông Đồng Hoà, cho gọi Vinh Lộc vào cung mắng chửi một phen thậm tệ, con cung nữ của Ý phi nghe rõ mọi chuyện, vội chạy về kể lại cho nàng biết. Ý phi tự nhủ tội này khó thoát nếu để bị lôi tới Tôn nhân phủ thẩm vấn thì còn mặt mũi nào, chi bằng chết trước đi là hơn. Nghĩ vậy, nàng bèn cho mấy con cung nữ ra khỏi phòng hết rồi đóng cửa lại. Nàng quỳ xuống đất, nhìn thẳng lên không lay mấy lay, cời chiếc dây lưng, treo cổ lên bạo cửa tự tử chết.

Từ Hy thái hậu bị Từ An giận trách, lòng đầy tức giận.

Bà nghe tin Ý phi đã chết, liền bảo:

- Tội chúng tự thân tác nghiệt, ta cũng chẳng làm gì được hơn...

Miệng vừa nói vừa chỉ mặt Vinh Lộc, bà quay sang nói với Từ An thái hậu:

- Hắn tuy là cháu ruột tôi, nhưng hắn bị ông sư phó tham tấu, tôi cũng chẳng che chở được cho hắn. Xin tử tử đem hắn đi, thẩm vấn nghiêm

ngặt, tội đáng giết thì cứ giết, tôi quyết chẳng dám nói chi nửa lời! Tôi làm đến thái hậu, chỉ tại tên súc sinh này mà đến nỗi mang tiếng với bọn thần tử. Chúng cho rằng tôi che chở tư thân, mặt mũi tôi coi như không còn gì nữa!

Nói tới đây, Tây thái hậu cầm không nổi nước mắt. Từ An thái hậu bèn truyền gọi Tổng quản tới, đem tập số ông sư phó và cả Vinh Lộc sang bên hình bộ để thẩm vấn cho rõ ràng. Viên Hình bộ đại thần biết Lộc là cháu ruột của Tây thái hậu, bố bảo cũng không dám phết trọng tội. Y chi viết có bốn chữ "Vĩnh bất tự dụng" (không dùng vĩnh viễn) vào tập số rồi gửi lên cho Lưỡng cung thái hậu. Tây thái hậu muốn tránh hiềm nghi, để mặc Đông thái hậu phê hai chữ "Y nguyên" (chuẩn y lời đề nghị). Thế là Vinh Lộc bị cách tuột hết chức tước, quanh quẩn ở nhà xua gà cho vợ, không được phép lui tới nơi cung cấm để thăm hỏi Tây thái hậu nữa.

Từ ngày đó, Tây thái hậu mất hẳn hai tên thủ túc thân tín hầu hạ. Càng cảm thấy cô đơn hiu quạnh, bà càng rầu rĩ. Tâm sự lại không biết nói cùng ai, bà đâm thù Đông thái hậu đến xương tủy. Đêm ngày, bà mưu tính với Lý Liên Anh để mong trả hết oán thù.

Một hôm, Tây thái hậu bảo Lý Liên Anh:

- Lâu nay, Đông thái hậu cố ý moi móc những khuyết tật của ta để làm hại ta. Nếu ta không tìm được kế nào giết bà ta để trả hận, thử hỏi ta làm gì còn tự do nữa chứ?

Ý nghĩ của Tây thái hậu thì thế, nhưng ý nghĩ của Đông thái hậu lại khác.

Đông thái hậu cho rằng lâu nay Tây thái hậu bị nhiều vố mất mặt ắt thế nào cũng sửa đổi, đồng thời sẽ cảm ơn ân đức của mình. Bà biết Tây thái hậu mất Ý phi và Vinh Lộc, hoàn cảnh thực cô đơn hiu quạnh. Bởi thế, bà ngày ngày qua chơi nói chuyện, mua vui cho Tây thái hậu. Từ Hy bề ngoài vẫn ngọt ngào tiếp đãi, nhưng thâm tâm chỉ chờ có cơ hội thuận lợi là hạ độc thủ để báo thù.

Ngày thường, Đông thái hậu rất thích ăn quà vặt. Bất cứ đi qua chỗ nào, nếu thấy con cung nữ bụng mâm bánh đi bên cạnh, thế nào bà cũng miệng thì nói chuyện tay thì nhót bánh ăn.

Tây thái hậu biết được thói này, liền nảy sinh độc kế. Ít hôm sau, đúng vào ngày triệu kiến các vị quân cơ đại thần, Từ An thái hậu dậy rất sớm, trái lại Từ Hy lại dậy muộn.

Từ An thái hậu bèn tới Tây cung đợi để cùng đi. Từ Hy vừa trang điểm, vừa trò chuyện với Từ An thái hậu. Bỗng Tây thái hậu nhớ ra là Đông thái hậu chưa ăn sáng, vội gọi bọn cung nữ đem mâm bánh ra cho bà.

Đông thái hậu nhìn mâm bánh, thấy chiếc nào làm cũng sạch sẽ ngon thơm. Có cái mang hình bát tiên, có cái lại làm theo hình con hạc, con hươu, Đông thái hậu vừa khen đẹp, vừa ăn đến mấy cái. Tây thái hậu bảo bà:

- Trong cung mới có một tên bếp khá thạo nghề. Hắn làm luôn một lúc hơn trăm chiếc bánh dâng lên ăn ngon hết sức. Tỷ tỷ thích thì để bảo cung nữ đưa về bên đó ít chiếc ăn chơi.

Nói đoạn, Tây thái hậu liền gọi cung nữ bưng từ trong phòng ra một mâm bánh lớn, rồi bảo nó đưa trước về cung cho Đông thái hậu.

Buổi chiều có Cung thân vương Dịch Hân, Đại học sĩ Tả Tôn Đường, thượng thư Vương Văn Thiệu, Hiệp biện đại học sĩ Lý Tảo Hồng. Hôm đó đúng vào ngày mồng mười tháng ba năm Tân Hợi, niên hiệu Quang Tự.

Chiếu theo luật lệ nơi cung đình, khi Thái hậu lâm triều, phải rủ bức rèm che khuất, bọn đại thần quỳ phía ngoài để tâu bày mọi việc. Nhưng hôm đó, Tây thái hậu có vẻ bức mình vì phải nói chuyện qua rèm, nên bà ra lệnh cuốn rèm lên. Nhờ đó, bọn thần tử vào chầu mới được nhìn gương mặt hai bà thái hậu.

Trong khi bọn đại thần tâu bày mọi việc, Cung Thân Vương nhờ có cặp mắt tinh sáng, nhìn thấy sắc mặt Đông Thái hậu hết sức tươi vui, đặc biệt là nói rất nhiều. Một điểm nữa khiến Vương phải để ý là hai má bà đỏ ửng, y như người say rượu.

Cuộc họp hôm đó bàn tới việc Pháp xâm lăng Việt Nam, thành thử kéo dài mãi tới quá chiều mới được tạm nghỉ ăn trưa để rồi lại tiếp tục họp cho tới suốt buổi chiều. Mãi tới bốn giờ mới có được một quyết định. Quyết định đó là Lương cung thái hậu hạ dụ xuống cho Bắc dương đại thần Lý Hồng Chương tìm biện pháp đối phó, đồng thời hạ lệnh cho các



viên tuần phủ, tổng đốc các tỉnh miền Duyên Hải, Duyên Giang, Duyên Biên phải phòng bị hết sức cẩn thận.

Chỉ ý đó vừa thảo xong, thì Từ An thái hậu bỗng thấy đầu choáng mắt hoa, ngồi không vững nữa. Thế là bà phải vội vã về cung và lên giường ngủ ngay.

Bên ngoài bọn đại thần kéo nhau ra triều phòng còn ngồi lại bàn tán thêm một lúc nữa rồi mới từ từ rút khỏi cửa ngọ môn. Giữa lúc đang tà tà trên đường về, bỗng một tin dữ làm cho bọn đại thần đành phải quay lại. Đó là tin nội đình cấp báo Đông thái hậu băng hà, truyền cho bọn đại thần không được giải tán, tức tốc vào cung bàn tính đại sự. Bọn họ nghe tin, mặt mặt nhìn nhau, mắt trợn ngược, miệng há hốc.

Trong số, Cung thân vương là người có nhiều liên hệ với Đông thái hậu nhất, bất giác òa lên khóc. Cả bọn lo khuyên giải Cung thân vương, rồi rủ nhau chạy vội vào tẩm cung của Đông thái hậu.

Bước chân vào phòng, bọn đại thần thấy Đông thái hậu ngồi trên một chiếc ghế thấp có bọn cung nữ đang xúm nhau lại tiểu liệm cho bà. Nhìn thấy tình cảnh đó, không một ai không nhỏ lệ. Căn phòng lạnh lẽo. Người ta chỉ nghe Tây thái hậu cất tiếng than thở một mình:

- Đông thái hậu từ lâu vẫn mạnh, gần đây cũng chẳng thấy đau yếu, ấy thế mà sao lại bỏ tôi ra đi kìa?

Miệng bà vừa nói xong, người bà đã ném mạnh xuống cạnh thây ma, rồi bỗng òa lên khóc, khóc nức, khóc nỏ, khóc thảm thiết nước mắt giàn giụa, y như khóc một người chị, người em ruột mình thiệt!

Bọn đại thần thấy Tây thái hậu khóc lóc thương tâm bèn hè nhau quỳ xuống đất một loạt, lựa lời khuyên giải bà và xin bà cho chỉ dụ để lo việc tang ma.

Chiếu theo luật lệ nơi cung đình, khi hoàng đế, hoàng hậu mất, thường phải giao đơn thuốc cho quân cơ đại thần xem nghiệm lại. Nhưng trường hợp này, Đông thái hậu chết mau lẹ chưa kịp gọi ngự y bắt mạch cho đơn thì làm gì có đơn nào mà xem. Đó là việc đầu tiên phải cho qua. Đến việc thứ hai. Cũng chiếu thể lệ trong cung cấm, khi có một bà hậu, bà phi chết phải đi gọi ngay thân nhân vào cung để lo việc tiểu liệm. Nhưng đối với lần này, Tây thái hậu đã có chủ ý nào đó, thì việc cho

người đi gọi thân nhân của Đông thái hậu trong dòng họ Nữ Cô Lộc làm gì có. Bọn đại thần tuy rành luật lệ đấy, nhưng không thấy Tây thái hậu nêu ra, bố bảo anh nào dám đề cập tới. Thế là việc khâm liệm Đông thái hậu, duy chỉ có mấy con cung nữ đảm nhận mà thôi.

Thấy việc khâm liệm đã xong, Tây thái hậu cho gọi tất cả bọn quận cơ đại thần vào thư phòng của mình, bàn định ngụy tạo tờ di chiếu của Đông thái hậu theo ý định của bà.

Việc thảo di chiếu được giao cho Lý Hồng Chương cấp tốc thực hiện để bịt mắt bùng tai thiên hạ. Tờ di chiếu nội dung như sau: "Ta tuy đức mỏng nhưng vâng sách mệnh của Văn Tông Hiến hoàng đế nên nhậm vị nơi cung hồ, đến khi Mục Tông Nghi hoàng đế kế nghiệp giữ ngôi báu, thì ngài đối với ta một lòng hiếu tử thuần đốc, thừa hoan phụng dưỡng, lúc nào cũng thành. Hiện nay hoàng đế nắm giao đại thông, đích thân tới vấn an, một niềm thành hiếu. Hơn nữa, từ khi ngài lên ngôi đến nay, điển học siêng năng, đức độ trau dồi, tâm ta rất lấy làm an ủi vui mừng. Nhờ vậy, ngài đêm ngày chăm lo việc nước, tuy rằng thời sự khó khăn nhưng thân thể may được luôn luôn kháng kiện, sự di dưỡng lại được đầy đủ nên quyết hưởng hà linh muôn tuổi. Chẳng may, ngày mồng chín tháng này ta bỗng nhuốm bệnh nhẹ, có hoàng đế hầu hạ thuốc thang đêm ngày vấn an, lo sao cho ta mau lành bệnh. Không ngờ qua ngày mồng mười, bệnh thể chuyển nặng, rồi đến giờ tuất tinh thần dần dần tán loạn, khó thể ở đời. Ta năm nay đã bốn mươi lăm; mẫu nghi thiên hạ cũng có cả ba chục năm. Ta cũng đâu có nhiều lần được ơn thánh điển, quyền vị cao sang, chẳng còn phải ham muốn gì nữa. Tiếp sau đó, lúc hoàng đế gặp cơn biến lớn, lòng ta vô cùng thương cảm. Song ta vốn là người nhân chúa, một mình mà quan bệ tới cả toàn dân thiên hạ, cho nên ta đành phải cố nén bớt nỗi đau thương nghĩ ngợi, lấy việc nước làm trọng. May thay, nhờ được sự trông nom dạy bảo của Từ Hi đoan hữu khang di chiếu dự trong thành hoàng thái hậu nên vẫn vô bá quan trong ngoài ai cũng làm tròn chức vụ, cùng lo việc cai trị. Thấy vậy, ta thực lấy làm khen lắm. Còn tang phục thì phải tuân theo cựu lễ Hoàng đế chỉ phải giữ phục hai mươi bảy ngày là có thể trừ bỏ. Lễ lớn đã thông thể sơ sót thì các lễ nhỏ ắt cũng không coi thường. Tuy nhiên ta vốn người dám kiem ước phác thực, cho nên bất cứ việc gì có liên quan tới điển lễ, cảm không được phung phí khiến tổn hại công quỹ, đến như việc xây cất trang hoàng hậu sự di vật, cũng phải nên kiem ước, phải biết tiệt vật lực mới được. Đó chính là cái sở nguyện của

ta. Bởi thế, nay ta hạ chiếu dụ, cho toàn thể các cấp tuân hành".

Thế là chỉ một đạo di chiếu ấy bịt hết tất cả một nghi án động trời.

Gia đình của Hiếu Trinh hoàng thái hậu dù có nghi cũng chẳng dám làm gì. Và cũng từ đó, Từ Hi thái hậu ở trong cung độc đoán độc hành, chẳng còn chút e ngại điều gì.

Đông thái hậu chết rồi, việc thứ hai phải làm của Tây thái hậu là trừ khử cho bằng được Cung thân vương Dịch Hân.

Vương vốn là một vị tướng già nhất trong số các vương gia đại thần. Vương lại còn là một cố mệnh đại thần, thường hợp lực với Đông thái hậu để chống Tây thái hậu. Cho nên con người ấy nếu còn ở trong triều thì Tây thái hậu làm sao có thể tự ý tư vi được. Bởi thế, Tây thái hậu ngày đêm bàn tính với Lý Liên Anh tìm kế cách chức vương. Phải cái Cung thân vương vào địa vị quân cơ đã lâu, các đại thần ai cũng đều một lòng giúp đỡ Vương giải quyết mọi việc hết sức công chính, từ lâu chưa xảy ra một điều gì sơ sót. Cho nên việc cách chức để tống vương về vườn, đâu có phải chuyện dễ.

Mừng thay cho Tây thái hậu đã có dịp vô cùng thuận lợi! Số là qua năm sau, Pháp và Tàu đánh nhau. Tây thái hậu liền đổ liệt cho Cung thân vương nghị hoà thất sách, trùm hết cả tội lỗi lên đầu thân vương. Rồi chụp lẹ lấy cơ hội, bà hạ một đạo dụ cách tuột hết chức tước của bọn đồng đảng với Đông thái hậu, chỉ tung có một mẻ lưới là hết sạch! Đạo dụ đó nội dung như sau: "Hiện nay sức nước yếu kém, mà thời thế càng khó khăn, chính sự nhiều đổ vỡ, khiến dân chưa được cứu nguy. Bởi thế mọi việc trong ngoài cần phải có người tài hiền điều khiển. Chốn quân cơ là nơi chủ chốt, dùng người trông coi hành chính trong ngoài. Lúc đầu, bọn Cung thân vương còn cẩn thận giúp rập, nhưng về sau chỉ quanh quẩn để bảo vệ vinh hoa cho mình. Mấy năm gần đây tước lộc ngày càng cao, lòng tư kỷ càng ngày càng tẻ. Mỗi lần trong triều có việc cần hỏi ý kiến thì lại cố chấp thành kiến, chẳng chịu đem hết khả năng phụng thành. Đã thế nhiều lần lại còn nói ngang, hoặc có khi lấp liếm che đậy, hoặc có khi ươn hèn làm biếng, hoặc có khi bảo khó không làm, hoặc có khi bảo chẳng biết ai. Gia pháp của bản triều ta là nghiêm ngặt. Nếu cứ ăn cắp quyền để làm loạn chính trị như đòi trước thì chẳng những trong lòng chẳng dám mà pháp luật chẳng dung tha.

Chỉ cần nêu ra mấy điểm như trên, cũng đủ biết lỗi lầm chẳng phải là ít

và nhẹ. Nếu cứ để vậy, không sửa đổi, mặc kệ buông trôi, thì sao gọi được là vâng lời thực hiện di mệnh của liệt thánh. Nay mai, hoàng đế đích thân coi việc chính trị, biết lấy gì để sáng soi mọi lẽ. Rút cục nếu lấy việc xét đoán nhất nhất phê phán thì lúc đó quyết không thể nói tới chuyện thân quý cũng không thể ỷ y vào điều kỳ cựu. Triều đình dù có khoan hồng đại lượng đến đâu đi nữa cũng chẳng chấp nhận được. Nói tới điều đó, kẻ có lương tâm ai lại không chạnh lòng trắc ẩn. Cung thân vương Dịch Hân, Đại học sĩ Bảo Quân vào triều tuy đã lâu, nhưng trách bị vẫn phải nghiêm khắc.

Có nghĩ tới cảnh hai người một là đau yếu nhiều bệnh, hai là tuổi đã quá già cho nên vẫn nhớ đến công lao thuở trước mà cho được toàn đoạn đường chót của đời mình. Dịch Hân được gia ân giơ quyền thế tập thân ương, thường lộc toàn bổng thân vương, nhưng chấm dứt hết mọi công tác, đồng thời trừ bỏ cái ơn cho thêm hai bổng, cho ở nhà dưỡng bệnh. Bảo Quân thì cho giữ nguyên phẩm hàm, được về hưu trí. Hiệp biện đại học sĩ, Lại bộ thượng thư Lý Hồng Tảo làm việc trong nội đình đã nhiều năm, vốn có nhiều kinh nghiệm lại lắm kiên thức nên để cho tiếp tục làm việc. Binh bộ thượng thư Cảnh Liêm chỉ có thể tùy việc giao phó, vấn đề kinh tế y không có sở trường, cho nên truất bỏ hết mọi công tác, giáng xuống hai cấp, sẽ điều dụng sau. Công bộ thượng thư Ông Đồng Hoà phục vụ nơi cung đình, thích đáng ở nhiều việc, nhưng đã lâu không làm được việc gì cũng coi như có lỗi, được gia ân cách chức nhưng lưu nhiệm làm hành tẩu trong cung Dục Khánh, để chứng tỏ sự nâng biệt, đối với bọn vương công đại thần này như vậy, triều đình đã có sự nhận xét và ý định từ lâu.

Biết rằng không còn cách gì khác khuyến cáo, lại sợ rằng lỗi lầm của họ càng nặng, cho nên triều đình mới khiển trách. Nếu ngay từ lúc đầu khi còn nhưng việc nhỏ nhất tầm thường mà không đàn hạch xét lỗi định tội, giáng cấp những viên đại thần thân phiến, thì rồi đây nội ngoại thân dân không còn biết lấy ai để răn dạy để đem hết lòng trung phụng sự, kiên công lập nghiệp một cách viên đại nữa. Triều đình sẽ xét cái tâm của người, theo dõi hành động của từng kẻ, nếu thấy lợi ích cho quốc sự thì không có lý do gì mà không dung nạp. Trái lại, nếu thấy gia đình suy tệt, gia phong không có, lấy công làm tư, khuynh loát mọi chuyện, thậm chí phẩm hạnh càng ngày càng ty tiện, làm tay sai cho người để kỳ trung hối lộ tham nhũng, triều đình sẽ lập tức lột trần mọi gian dối giấu nệm, xét theo pháp luật để trừng trị chứ nhất định không tha. Nay ban

bố thông dụ cho mọi người được biết".

Đạo dụ, lời lẽ úp úp mở mở, căn chẳng đúng đề. Bọn đại thần bị cách chức, ai cũng đều biết đây chỉ là một dịp diệt trừ đối thủ của Từ Hi thái hậu. Anh nào anh nấy tức lắm, nhưng phải cái đây là lời nói rõ ràng của thiên tử trên giấy trắng mực đen, công bố cho bàn dân thiên hạ, biết làm sao được. Thế là cả bọn đành nuốt giận, rút lui ra khỏi chốn quân cơ.

Bọn này vừa bước ra khỏi, thì Tây thái hậu đã chọn một số tay chân thân tín đưa vào quân cơ điền ngay chỗ trống.

Kẻ được chiếu chỉ của Tâm thái hậu chọn đưa vào là Thuần thân vương Dịch Tôn.

Tôn vốn đồng đảng với Tây thái hậu. Thái hậu ngầm bảo Tôn Dục Văn dâng số tiến cử Tôn để bổ sung vào quân cơ làm tai mắt cho bà.

# HỒI 154 - ĐÀN RẮN TRONG CÂY CÔ THỤ

Đáng lý ra Tôn là cha của đương kim hoàng đế thì không được vào quân cơ. Đó là theo quy pháp của tổ tiên Thanh triều. Nhưng đưa Tôn vào quân cơ, là có dụng ý của Tây thái hậu. Để làm việc đó, Tây thái hậu hạ một đạo thượng dụ nói nơi quân cơ có nhiều việc rất khẩn yếu, cần có Thuần thân vương Dịch Tôn mới giải quyết được. Khi nào hoàng đế trưởng thành, đích thân tham chính, lúc đó sẽ có ý chỉ mới.

Ông Đồng Hoà thấy đạo thượng dụ, cho thế không thể được, liền bảo Tả thứ sử là Thịnh Dục tâu lên quyết liệt tranh đấu.

Thấy Dục cả gan như vậy, bọn Tả thứ sử Tích Quân và Ngự sử Triệu Nhĩ Tồn cũng vội dâng thư lên khuyên can, nói Thuần Thân Vương không nên tham dự vào việc quân cơ.

Từ Hi thái hậu đâu có chịu thua. Bà xuống ngay một đạo dụ mới chỉ vắn vắn có bốn chữ: "Ứng vô dung nghị" (chớ có bàn bậy). Bọn đại thần xem xong đành khoanh tay, câm miệng hến, không biết cách nào hơn.

Quang Tự hoàng đế vốn không hợp tính Thuần thân vương. Cha thực của hoàng đế là Dịch Hoàn kia chứ đâu phải Dịch Tôn. Khổ cái là Dịch Hoàn lại bất hoà với Tây thái hậu. Câu chuyện lẹo tẹo giữa bốn người là như vậy.

Khi Quang Tự hoàng đế vào cung, bà phúc tấn, vợ Dịch Hoàn, rất không bằng lòng. Hai bà kể là chị em dâu với nhau.

Bà Phúc tấn này biết tính Tây thái hậu điêu xảo gian quyết ra sao, cho nên biết rằng con mình nếu để cho Tây thái hậu nuôi dưỡng thì sẽ khổ sở suốt đời. Bởi thế, khi vua Quang Tự bước chân ra khỏi nhà, bà phúc tấn khóc lóc thảm thiết, bảo với mọi người là Tây thái hậu đã giết con bà rồi. Không ngờ lời nói này lại lọt vào tai Tây thái hậu. Từ đó Tây thái hậu ra mặt ghét vợ chồng Dịch Hoàn, và cũng vì vậy nên bà chẳng ưa gì Quang Tự hoàng đế.

Lần này Tây thái hậu lập Quang Tự làm hoàng đế là có ý trả ơn Dịch Hoàn: đó là thâm tâm của Tây thái hậu. Nhưng ơn gì vậy?

Nguyên lai khi Văn Tông hoàng đế còn sống, đối với Dịch Hoàn rất thân thiết. Anh em hai người thường gặp mặt nhau ở trong cung Văn Tông, có tâm sự gì là thường hay cho Hoàn biết. Việc quan trọng nhất hồi đó là Văn Tông thấy Tây thái hậu tỏ ra một người đàn bà lẳng lơ quá sá, không biết an phận mình nên đã có ý phế bỏ địa vị phi tử để tránh chuyện ý thế cậy quyền sau này, và thường đem ý này ra bàn với Hoàn. Nhưng Hoàn khuyên can năm ba lần, mong bảo toàn danh vị cho Tây thái hậu. Ấy cũng vì chuyện đó mà Tây thái hậu cảm kích lắm, coi như một cái ơn, nên đưa con trai của Hoàn lên làm vua.

Y tốt của Tây thái hậu buổi đầu là vậy, nhưng không ngờ hai vợ chồng Dịch Hoàn lại không thích thế, thường hay phao lời nói xấu Tây thái hậu. Mặt khác, Quang Tự hoàng đế lại hay chống đối Tây thái hậu. Ngay từ hồi nhỏ hai bên đã có chỗ không hợp tính rồi. Thấy thế, Tây thái hậu lại cho rằng vợ chồng Hoàn ngầm dận con mình như thế, nên càng đề phòng gắt gao hơn. Bà truyền dụ cho cung môn cấm không được cho phép vợ chồng Dịch Hoàn gặp mặt hoàng đế, chỉ trừ trường hợp có đặc chiếu.

Lại cũng vì cái lệnh khắt khe này, vợ chồng Hoàn càng thâm thù Tây thái hậu. Nhiều lúc nhớ con, hai vợ chồng Hoàn chỉ còn biết ôm nhau khóc rờn mà thôi.

Hồi đó, Quang Tự hoàng đế đã định việc hôn nhân, chọn xong hoàng hậu. Bà hoàng hậu đó là con gái Quế Tường và cũng chính là cháu gái của Tây thái hậu. Tính tình của bà hậu này chẳng khác tính nết Tây thái hậu bao nhiêu. Trớ trêu thay là Quang Tự hoàng đế lại không ưa bà hoàng hậu này, ngài chỉ yêu có một cô tên gọi Cẩn Phi. Cẩn Phi người đã đẹp, tính nết lại thuận hảo, nhu hoà. Quang Tự hoàng đế đã có ý lập người đẹp này làm hoàng hậu, nhưng Tây thái hậu quyết không chịu. Vì thế, cái hố mâu thuẫn giữa hoàng đế và Thái hậu lại còn sâu thêm một tầng nữa.

Bọn cung nhân thái giám, bọn bầy tôi trong ngoài thấy Tây thái hậu không ưa hoàng đế và hai vợ chồng Dịch Hoàn, bèn đặt ra không biết bao điều vu khống đồn đại khắp nơi.

Chúng dựng lên một chuyện động trời. Chúng phao tin ở bên ngoài Tây Vực môn kinh thành, trong Bạch Vân quán, có một vị đạo sĩ tên gọi Động Nguyên. Nguyên có tài lạ là nhìn được rất xa. Đêm nào cũng vậy, Nguyên đứng giữa sân nhìn ra xa, đều thấy trên nóc phủ của Dịch Hoàn luôn luôn có một đám mây phủ kín, trong đám mây có một con rồng vàng lúc ẩn lúc hiện, bay múa trong không gian. Như thế e rằng Dịch Hoàn sẽ là chân mạng Thiên tử, không đề phòng không được.

Tây thái hậu nghe chuyện này, đã không cho là phi lý, lại còn lấy làm tin lắm. Thế là bà cho Lý Liên Anh truyền gọi tên đạo sĩ Động Nguyên vào cung, đích thân dò hỏi.

Nguyên liền đáp:

- Phải! Trên nóc nhà có mây phủ, đó đúng là triệu chứng của chân mạng đế vương. Nay Hoàng thái hậu hỏi tới kẻ tiểu đạo xin tới vương phủ xem xét kỹ rồi phúc chỉ sau.

Tây thái hậu chuẩn tấu, bèn phái thêm mấy tên tiểu thái giám nữa, ăn mặc giả làm người thường, đến trước cổng nhà Dịch Hoàn xem xét.

Động Nguyên đạo sĩ gật đầu luôn mấy cái, trong lòng đã có điều minh bạch, vội chạy về kinh tâu lên Thái hậu:

- Trong vương phủ có một cây bách già, Văn khí do đỉnh đôi cây cổ thụ đó bốc lên. Nay chỉ cần chặt cây bách đó là phá được đất nhà họ, có thể mới hết lo ngại.

Tây thái hậu nghe đoạn, truyền thưởng cho Nguyên một số tiền rồi cho về. Sau đó, bà cho bày giá, ngồi trên chiếc xe nhẹ, giảm bớt bọn tùy tùng, tức tốc ra khỏi cung, lẳng lẳng kéo vào trong phủ đệ của Dịch Hoàn khiến hai vợ chồng Hoàn hoảng hồn bạt vía, vội vàng hè nhau chạy ra nghênh tiếp thánh giá.

Tây thái hậu thấy bộ mặt hốt hải của vợ chồng Hoàn, cười lên hô hô, cầm lấy tay vợ Hoàn nói:

- Bọn mình chị em với nhau, khách khí mà làm gì! Ở trong cung buồn như chấu cắn, tôi tính ra thăm hoa viên nhà muội muội một lát để thưởng thức cái cảnh u nhã nơi đây đó!

Nghe vậy, Dịch Hoàn vội sai người bày tiệc ngay trong vườn hoa để



thết đãi. Tây thái hậu vừa uống vừa xem hoa.

Cây bách già mọc ngay giữa vườn hoa, cành lá xum xuê, che kín cả mặt đất, ngọn thì thẳng vút mãi tận mây xanh. Thái hậu nhìn cây bách, miệng tấm tắc khen lấy khen để:

- Trời! Cây bách cao lớn quá nhỉ! Tôi hiện đang xây cất Di Hoà viện, thiếu hẳn một loại cây gỗ lớn này, thật đáng tiếc?

Dịch Hoàn đứng bên cạnh, tưởng lời nói đó là thật, vội tâu:

- Nếu vậy, thần nguyện xin dâng cây cổ thụ đó lên Lão Phật gia.

Lời nói trúng ý thái hậu, bởi vậy, đợi khi tiệc dùng xong, bà liền cho lệnh bọn thợ mộc trong phủ nhất tề cưa búa chặt ngay. Chẳng bao lâu, cây bách già đã sáu bảy trăm năm đổ xuống cái rầm, nằm sóng sượt trên hoa viên dài đến mấy chục trượng.

Nhưng Tây thái hậu không ngờ khi cây vừa đổ xuống đánh rầm một cái thì bỗng từ trong cây lao vọt ra một đàn rắn to bằng bắp vế đến mấy chục con, mắt đỏ ngầu, vẩy vàng hươm như vàng y, xông bừa ra tứ phía, trông thật khủng khiếp. Một con rắn bự nhất từ trong đàn xông thẳng tới chỗ Thái hậu nhe nanh, cất cao cổ, tính nuốt chửng bà.

Tây thái hậu giật bắn mình, hồn vía lên tận mây xanh, rú lên một tiếng, té ngựa ra sau ghế. Dịch Hoàn cùng Lý Liên Anh, hai người đều đứng cạnh thấy Thái hậu đã ngất xỉu, vội vàng tìm cách đối phó với con rắn. Lý Liên Anh nhảy vội tới ôm lấy Thái hậu, cố ý lấy thân che cho bà tránh con độc xà. Còn Dịch Hoàn lúc này liều mạng với con rắn. Hoàn tay không xông vào, múa tít song quyền, cứ nhè đâu con rắn dăm lia lia. Vô phúc cho con rắn, trúng một đấm của Hoàn, vật xuống đất, không cất cao được đầu lên như trước nữa.

Đau quá hoá khùng, nó quật ngược cái đuôi lên, quấn ngang bụng Hoàn đến mấy vòng như cái vành rô. Rắn càng quấn càng chặt. Rắn càng xiết Hoàn càng thấy như tắc thở, Hoàn thở hắt ra ằng ặc... May thay lúc đó, bọn thợ mộc đã dừng tay, nghe la, chạy tới. Thế là cả bọn nhất tề xông vào chia tay nhau ộp con rắn, gỡ tháo vòng xiết cho Hoàn. Mấy phút sau, Hoàn đã thoát vòng xiết của rắn, nhưng lòng bàn chân đã bị rắn dớp cho đến mấy miếng, chất độc đã đủ thì giờ để ngấm vào máu. Hoàn trúng độc, cơ hồ té xỉu.

Lúc này Thái hậu đã được đưa vào trong hoa sảnh. Gia nhân vội đưa Hoàn vào trong sảnh. Mờ choàng mắt Hoàn thấy bóng Thái hậu rung rinh phía trước; nghĩ đến tội mình. Hoàn vội bò mọp xuống đất; dập đầu lia lịa, nói:

- Nô tài tội đáng muôn thác. Để Lão Phật gia phải một phen kinh hoàng, thật là tội của nô tài!

Lúc này, Tây thái hậu đã tỉnh lại, hoàn hồn rồi. Cả một bọn thái giám chạy tung lên như chiếc đèn kéo quân bên cạnh. Anh thì bóp vế, anh thì đấm lưng, anh thì mang nước sâm, anh thì đem bàn đèn, dọc tẩu, hộp thuốc phiện đến cho bà.

Bọn thái giám tung tăng như vậy một hồi lâu, khi khói thơm toả khắp căn phòng thơm phức, Thái hậu mới mở được miệng ra lệnh hồi cung.

Dịch Hoàn lại một phen quỳ mọp trước thềm, đưa tiễn thái hậu ra khỏi cổng phủ. Đợi Thái hậu và đoàn tùy tùng ỏi xa rồi, Hoàn mới lóp ngóp bò dậy, lắc lư bước vào nhà, cho gọi gấp anh thầy lang châm cứu vào phủ châm mấy mũi kim vào đùi, uống luôn một hơi chén thuốc giải độc.

Suốt đêm đó, chất độc hoành hành. Hoàn đau đớn như chết, nhưng rồi ngày hôm sau cũng bớt đau dần, chỉ còn có đầu choáng mắt hoa, tim đập thình thình, tinh thần xem ra hết sức mệt mỏi.

Buổi trưa, đang chờ thang thuốc thứ nhì, bỗng Hoàn thấy Tây thái hậu sai Tiêu ngự y tới phủ chẩn mạch cho. Hoàn vội bày hương án tạ ơn. Chẩn mạch xong, viên ngự y không khai phương, chỉ lấy trong đây ra một ít thuốc cho Hoàn uống.

Thế rồi từ đó, viên ngự y tới nhà Hoàn ngày một, chẩn mạch cho Hoàn rồi lại cho uống thuốc chế sẵn, xong ra đi.

Nhưng có điều lạ là từ ngày uống thuốc của viên ngự y thì bệnh Hoàn càng ngày càng nặng thêm...

Trong phủ của Hoàn, tuy có nuôi mấy viên nội ngoại y sư đầy nhưng thấy ngự y tới sẵn sóc, còn ai dám cho đơn bốc thuốc nữa đâu.

Một hôm Tổng đốc Trực Lệ là Lý Thiệu Thuyên đích thân tới phủ thăm Hoàn. Hoàn thấy mặt Thuyên bỗng ứa nước mắt nói:

- Xem ra bệnh tôi không thể khỏi nổi rồi! Tôi chỉ còn có mỗi "một khối thịt" lưu lại trong cung, khối thịt ấy hiện là hoàng đế của mọi người đó. Tôi chết đi lòng thực không thể yên được. Chỉ mong sao ngài Tổng đốc để ý giùm hoàng thượng nhiều cho.

Nói đoạn Hoàn quay hẳn về phía Thuyên, vòng tay xá một cái thật dài. Thuyên vội vàng hồi tể và nói:

- Vương gia yên tâm. Đạo thần tử, há lại dám bất trung với hoàng thượng? Song, xem ra bệnh tình của Vương gia không có gì gọi là nguy hiểm đâu?

Hai mắt Hoàn lúc đó nhìn không còn rõ nữa. Hoàn thì thào nói:

- Tôi mong được gặp hoàng thượng một lần lắm!

Lý Thiếu Thuyên nghe đoạn, đoán biết Hoàn ý muốn gặp con lắm. Bởi thế sáng sớm ngày mai Thuyên vào triều tâu lên:

- Dịch Hoàn bệnh nguy, có ý muốn gặp đức Kim thượng một lần chút. Đức Kim thượng tính thời chí hiếu, mà thân phụ bệnh tình lại như thế, ý hẳn trong lòng cũng khắc khoải nhớ nhung lo lắng. Vậy mong cầu Hoàng thái hậu nghĩ tình cha con mà cho gặp mặt nhau một lần.

Từ Hi thái hậu xem tờ sớ xong lập tức đem vua Quang Tự cùng tới vương phủ thăm bệnh tình của Hoàn. Hai người vừa tới nơi, giữa lúc Hoàn thần trí lơ mơ mê mẩn. Nhưng vừa được thấy mặt Quang Tự, Hoàn bỗng tỉnh táo lại ngay, vội tụt xuống chân giường bò mọp xuống đất dập đầu kiến giá. Quang Tự hoàng đế tuy tuổi còn nhỏ nhưng phụ tử tình thâm, khi thấy cha bệnh hoạn ốm o gầy còm, bỗng rung rung giọt lệ. Sau cuộc viếng thăm, trở về cung Quang Tự hoàng đế còn cho nội giám đem mười cân nhân sâm, một ngàn lạng vàng về gửi cho cha già bệnh hoạn.

Hồi đó, trong nha môn viên tổng đốc có một vị Thư Khải gia rất rành nghề thuốc. Người nhà tổng đốc nếu có ai đau ốm, đều một tay lão sư gia này trông coi thuốc thang cho cả.

Bởi vậy, Lý tổng đốc liền đưa vị sư gia này tới vương phủ để mong giúp một tay thang trị liệu. Nhưng cái khổ là, theo luật lệ trong cung hồi đó, nếu đã có ngự y chữa trị rồi thì thôi, các y sư khác dù có thần thông quảng đại tới đâu ba đầu sáu tay ghé góm đến chùng nào đi nữa, cũng

phải lo tỵ hiềm mà tránh ngay, ai bảo cũng chẳng dám chân bệnh bốc thuốc.

Vị Thư Khải sư gia ở trong vương phủ mấy hôm, chẳng có việc gì làm cả, chỉ thấy Thuần thân vương Dịch Hoàn mạnh mẽ vạm vỡ như thế mà uống riết thuốc của viên ngự y, bỗng quay ra chết.

Quang Tự hoàng đế ở trong cung được tin cha chết, oà lên khóc lóc thảm thiết. Từ Hi thái hậu bèn sai Lý Liên Anh truyền dụ, khuyên hoàng đế bớt buồn, bảo trọng thân thể. Bà căn dặn thêm cả Long Du hoàng thân tùy lúc an ủi khuyên can ngài. Mặt khác, bà hạ dụ phủ tuất, phát của kho ra một vạn lạng để làm đám cho vương gia.

Từ khi Dịch Hoàn chết rồi, Từ Hi thái hậu trong lòng mới được yên, khỏi phải lo ngại điều gì. Và cũng từ đó, bà đâm ra tín nhiệm tên đạo sĩ Động Nguyên quá đỗi. Bà đích thân hạ dụ phong cho Động Nguyên đạo sĩ làm Tổng đạo giáo ty, song hành với Chính Át chân nhân núi Long Hồ tỉnh Giang Tây. Bà lại còn bỏ ra một vạn lạng để giúp Nguyên trùng tu Bạch Vân quán.

Bạch Vân quán xây cất tại phía ngoài cửa Tây trực môn thành Bắc Kinh, vốn là một ngôi miếu cũ kỹ, vắng vẻ quanh hiu. Biền quán treo ngoài cửa đã rơi rụng từ thuở nào. Các pho tượng tiên phật bên trong cũng đã đổ ngã xiêu vẹo gần hết.

Nhưng từ khi Tây thái hậu cho tiền sửa lại, Động Nguyên đạo sĩ đem hết tâm lực vào việc trùng tu. Nguyên nhận lệnh của thái hậu phát tiền kho ra sửa miếu, bèn mở một cuộc lạc quyên trong số các vương gia đại thần. Thế là từ các quan lớn Tổng đốc, Tuần phủ, xuống tới bọn tiểu lại trong các phủ huyện, anh nào anh nấy cũng phải lo một số tiền hiếu kính, để mong được y nói tốt cho mình trước thái hậu. Chi cần có một lần đó thôi mà Động Nguyên đạo sĩ đã quyên được tới sáu, bảy mươi vạn lạng bạc. Nguyên tức tốc cho khởi công, nào đắp nền cất gỗ, xây cất lại ngôi miếu ngay trên nền cũ.

Ngôi miếu cũ nhỏ hẹp, chỉ vón vẹn có hai sào vườn, nhưng nay đã có số tiền lớn trong tay, Nguyên bèn bỏ ra một số lớn mua thêm luôn một lúc đến bốn, năm trăm mẫu ở chung quanh, gồm cả nhà cửa ao chuôm của dân chúng nghèo địa phương. Nguyên tự đặt giá đất, chỉ chi tiền có vài ba chục quan một mẫu. Lân bang xóm giềng đều sợ Nguyên, ai cũng phải bấm bụng bán vội cho y. Nguyên mua được đất rồi, cho người phá

hết những nếp nhà cũ, vẽ cả một hoạ đồ xây cất mới đồ sộ vĩ đại kinh khủng. Ngoài mặt tiền, điện gác cao ngất, rộng rãi thênh thang. Bên trong, đình đài quanh co, hết dọc đến ngang, nào ao, nào hồ, nào cây, nào hoa, xen kẽ xếp đặt rất là ngăn nắp xum xuê. Đứng bên ngoài nhìn vào ai cũng phải tấm tắc khen ngợi miếu đình quả có nguy nga đồ sộ, rộng lớn thiệt.

Đến ngày hoàn thành miếu, Động Nguyên đạo sĩ vào cung để cung thỉnh hoàng thái hậu giáng lâm, thay đức Bồ Tát khai quang khánh thành. Tây thái hậu vốn là người tín ngưỡng Phật giáo, nghe Động Nguyên đạo sĩ cung thỉnh lấy làm khoái thích, hãnh diện lắm. Bà liền hạ dụ chọn ngày rằm tháng giêng thánh giá thân lâm Bạch Vân quán để hành hương.

Tờ chỉ dụ vừa xuống, bọn văn võ đại thần nào còn thiếu tên phải một phen bực tức không biết đường nào mà lần nữa. Thì ra chỉ tại trong tờ chỉ dụ của Tây thái hậu có chỗ nói là tất cả gia quyến bọn vương công đại thần đều phải theo giá tới miếu để cùng đi hành hương.

Gia quyến của bọn vương công đại thần bình nhật thường cấm cung ở nhà, hoạ hiếm lắm mới ra ngoài, nay gặp ý chỉ này đều phải sắm sửa gấp rút lên đường: thứ hỏi kẻ nào dám chống, dám trái lại lệnh thái hậu, lại phải sắm sửa nào quần nào áo, nào phấn nào sáp, đủ thứ ăn chơi cho các bà vợ yêu chiều, các tiểu thư lả lướt hay mè nheo nữa chứ? Thực thế, hai tiếng "ăn mặc" lúc này đối với họ, nghe nó khủng khiếp quá! Các bà phúc tấn tóc đã hoa râm rồi, kể ra cách đối phó còn dễ, chứ mấy bà dì (thái thái) xồn xồn, mấy cô nương cách cách mới toanh, mấy trang tiểu thư nước da trắng như trứng gà bóc thì quả là một việc mệt mỏi quá khi phải thoả mãn mọi đòi hỏi!

Mấy khi được tòng giá cạnh Hoàng thái hậu? mấy khi được đủ thứ mắt, nào mắt xanh, mắt trắng đổ dồn về mình? Đúng là cơ hội ngàn năm có một! Các cô, các dì trẻ măng và các tiểu thư, các cách cách tươi như hoa, ai chả có chút hiếu thắng muốn hơn người, ít ra là hơn cái quần cái áo, nhất là lúc này? Nhưng than ôi! Chính cái hiếu thắng ấy đã làm cho các vương công đại thần điên cả đầu lên, đau nhói cả tim đó!

Quan đại thần ta ngồi đó, các cô tiểu thư, cô thì cha may cho con bộ áo gấm năm màu, cô thì mẹ mua cho hộp sáp của Tây phương. Vương gia tuy nằm đó nhưng hồn còn để mãi tận đâu đâu. Mua đâu được cho dì

hai nó cái quần hạng tuyệt phẩm ấy nhỉ? Sấm đâu được cho cái con cách cách khó tính ấy cái chuỗi hột xoàn đáng vạn lạng nhỉ? Các vị vương gia, các bậc đại thần quả được thêm một dịp tốt đua nhau vắt óc kiếm tiền...

Rồi cái ngày phải đến tất đến: đó là ngày rằm tháng Giêng. Sáng sớm tinh sương, bà nào, cô nào cô nấy, tất cả đều bận quá mức, nào trát một tảng phấn trắng bệch như vôi lên má, nào bôi một cục son đỏ như máu cá lên môi, nào mặc lên một bộ quần áo màu cổ cứng ngập lấp cả đôi tai, nào đóng một cái quần ống thẳng tắp dài quét sạch mấy hè đường.

Các bà các cô ùn ùn leo lên xe nhà riêng của phủ mình. Xe lọc cọc ra đi. Xe trục chỉ phía ngoài cửa Tây trực môn, trước Bạch Vân quán, chờ đây đón giá.

Tất cả bọn phải đợi một lúc lâu. Bỗng người ta thấy cò quạt rợp trời từ xa ùn ùn kéo tới. Khói lò hương bốc trầm thom lên nghi ngút, quyện lại trên cao như một đám mây xanh theo gió dần tan. Rồi cả một đoàn người ngựa đưa rước Hoàng thái hậu tới, uy nghi như một đám rước thần.

Bọn đại thần đã xốc lại áo, xách lại quần, sửa soạn từ nãy, để bò mọp xuống mặt đường đón tiếp thánh giá. Chẳng mấy phút, đoàn người ngựa qua đi; bọn đại thần vương công lúc đó chẳng ai báo ai, lần lượt lên ngựa, lên xe, tìm đường đất phóng chạy như bay, mong tới Bạch Vân quán trước mấy phút để kịp quỳ đón thánh giá lần nữa tại nơi đây.

Ngựa xa của Hoàng thái hậu, Hoàng thượng và Hoàng hậu tiến thẳng vào mãi giữa sân mới đỗ. Hai bên đường đi vào sâu trong miếu lúc đó có đông đủ gia quyến bọn vương công quỳ mọp để đón giá. Thôi thì trâm ngọc, xuyên vàng lóng lánh, áo quần xanh đỏ khoe màu, người ta chỉ thấy đầy sân xuân sắc.

Hoàng thái hậu đưa cặp mắt đuôi lợn (tuy tuổi tác lúc này đã luống nhưng vẫn còn rớt lại đôi lần tình tứ) quanh một lượt khắp sân, bắt giắc để lộ trên cặp môi tô đỏ chót một nụ cười vẫn còn đượm vẻ xuân tình.

Tây thái hậu, mặt đầy vẻ kiêu hãnh, thong thả cất bước vào trong điện. Động Nguyên đạo sĩ đã phủ phục ngay tại mấy bậc thềm ngoài cửa từ lúc nào. Thấy Tây thái hậu bước gần tới, Nguyên hô lớn:

- Hoàng thái hậu, hoàng thượng vạn tuế! Vạn vạn tuế!

Hoàng thái hậu bước tới trước Phật toà, thấy một pho tượng kim thân cao một trượng hai ngời ngay chính giữa, nhận biết đó là tượng Ngọc hoàng thượng đế. Lý Liên Anh đem hương ngự tới và dâng lên. Hoàng thái hậu, hoàng đế và hoàng hậu nhất tề quỳ xuống bệ gạch lót nệm gấm, lạy mấy lạy. Phía sau, dưới mái hiên điện hai, ba trăm vị đại thần đều một loạt quỳ lên trên bồ đoàn lạy Phật.

Khung cảnh toàn miếu lúc này im phăng phắc gần như không có tiếng động. Bỗng tiếng chuông trống nổi lên vang dậy, bên đông khua thì bên tây đánh, bên tây đánh thì bên đông khua. Tiếp sau đó, người ta mới bắt đầu nghe những tiếng xúng xoảng của vòng ngọc, của xuyên vàng đeo bên mình các bà, các cô trong các gia đình quý tộc giàu sang và những tiếng leng keng, lách kích của những đồ trân châu, tô điểm óng ánh trên thân hình các ông lớn, mặt đang ửng lên vì vinh dự! Tất cả những âm thanh lạ tai đó hoà trộn lẫn nhau, tạo thành một tiếng ồn ào vĩ đại nhưng kỳ thú, khiến cảnh chùa miếu thanh vắng ngày nọ trở thành âm nhộn nhịp phi thường...

Cuộc dâng hương đã xong. Bọn đại thần rút lui ra ngoài. Tây thái hậu truyền dụ Động Nguyên đạo sĩ tới, bà cho Nguyên được phép đi trước dân đường thăm viếng khắp nơi.

Động Nguyên đạo sĩ toàn thân ăn vận y phục đại lễ, tinh thần tỏ vẻ đặc ý, hãnh diện lắm, xun xoe đi trước, rũ đôi vai xuống một chút, khum cái lưng xuống một tí, cầm đầu cả đám đông đang lần lượt theo sau như nước chảy.

Tây thái hậu đi xem đã qua mấy lần điện, thấy tượng đắp đều là thiên thần, thiên tướng. Bà đi quanh ra một cửa tò vò Một khu vườn hoa xây cất, trồng trọt khúc chiết, quanh co vô cùng khéo léo tinh vi. Trong vườn, tùy từng chỗ đặc biệt, Nguyên cho nuôi nào hạc, nào hươu sao, nào công, nào gà gô, nào thỏ bạch... Có con từ trên bãi cỏ xanh ròn, lại có con ẩn núp trong các động rỗng núi giả sòn.

Hoàng thái hậu càng xem càng khoái.

Bà đi tiếp một chút nữa, qua mấy dãy hành lang bên trái viện, lúc đó mới thấy ngôi nhà chính, xây thành một dãy dài chín gian chính sảnh, nhưng lại năm nhô ra và bốn thụt vào.

Trong chính sảnh, người ta thấy Động Nguyên đạo sĩ đã cho bày biện bàn trà từ lúc nào. Đối diện với chính sảnh này, là một cái sân khấu diển tuồng, căng màn kết hoa, đỏ rực cả một góc trời.

Đầy nhà, lúc này, đã được lên đèn, ánh sáng lấp lánh trông như sao trời đêm. Sân khấu đang sửa soạn mở màn.

Hai bên nhà chính sảnh, còn có mấy dãy nhà nhỏ, cửa màn kín đáo. Đó là những phòng để Hoàng thái hậu thay áo.



# HỒI 155 - ANH THẦY CÚNG TỐT SỐ

Hoàng thái hậu, hoàng hậu vào phòng thay áo, nghỉ ngơi đôi chút thì bên ngoài trà, quả đã bày lên đầy cả mặt bàn. Một tiếng trống lớn, có tiếng thanh la, nã bạt theo kèm bỗng xé không gian yên tĩnh, báo hiệu một cuộc vui nhộn lớn lao bắt đầu. Rồi tiếng hát giáo đầu cất lên, trong khi màn nhung từ từ mở ra rộng toác.

Động Nguyên đạo sĩ đã dặn trước gánh hát diễn mấy tuồng độc đáo mà nội đình ưa thích. Mọi người chỉ còn chờ đợi chỉ dụ của Hoàng thái hậu.

Quả nhiên, khi Hoàng thái hậu ngồi dùng trà, đã chọn ngay tuồng Hồn Nguyên hạp, tuồng Cản Tam quan, Hoàng thượng chọn tuồng Hồi Long các, trong khi đó, hoàng hậu biết tính Hoàng thái hậu, thích loại tuồng tiểu đơn, liền chọn ngay tuồng Hồng Loan hy.

Hôm đó, Hoàng thái hậu thực là vui sướng hết chỗ nói.

Thân quyến của các quan viên đại thần ngồi hầu xung quanh xem hát. Trên sân khấu, tiếng sênh phách, tiếng ca nhạc tưng bừng nhộn nhịp. Phía dưới, màn quây trướng phủ, bọn văn võ quan viên đồng loạt cáo lui, chỉ còn lại mỗi một mình anh chàng đạo sĩ Động Nguyên, lượn như bướm bướm giữa cái đám quần thoa đó để vâng dạ, để đón đưa, cung phụng.

Ngày vui kéo dài mãi tới lúc mặt trời đã gác hẳn non Đoài, Hoàng thái hậu mới sửa soạn xa giá về cung. Đám nữ quyến của bọn vương công đại thần xem đang dở mắt, bỗng được lệnh sửa soạn ra về, bà nào bà nấy đành phải lú lú lên xe, theo chân thái hậu vào thành. Chỉ vòn vẹn còn lại có bọn vương gia đại thần ngồi trơ thổ địa ra đấy với nhau.

Động Nguyên đạo sĩ thấy vậy mời cả bọn vào ngồi trong chính sảnh. Bọn đại thần lúc này ai cũng muốn bầu bạn với Nguyên, thôi thì nào xưng hô bằng tiểu đệ, đại ca, nào tâng bốc nhau lên như điều giấy chiều thu. Tiệc rượu còn đầy đủ trên bàn. Cả bọn chia nhau an tọa, vừa nốc

rượu vừa xem hát, vừa trò chuyện hết sức tương đắc.

Rất nhiều tên kép hát nổi danh nơi kinh thành hoa lệ này đều quen biết bọn vương gia đại thần. Bởi thế, khi xong vai trò của mình trên sân khấu, anh nào cũng chạy xuống phía dưới, ngồi lui về phía sau bọn đại thần vương gia cùng xem.

Bọn đại thần quay lại thấy bọn kép hát, thôi thì tay bắt mặt mừng, coi như bạn thân lâu năm mới gặp, nào hò rượu, nào quất đem đồ nhắm, tới tấp cả lên.

Vài hôm sau, Động Nguyên đạo sĩ vào cung tạ ơn. Tây thái hậu giữ Nguyên lại ngủ trong cung một lều đến mấy ngày để trò chuyện. Nguyên giảng giải cho Thái hậu nghe thế nào là công phu Đại toạ luyện khí, lại dạy cho cả bà cách luyện tập công phu Bát đoạn cầm như thế nào.

Theo Nguyên, hằng ngày cứ trước khi ngủ dậy, nếu tập luyện được công phu Bát đoạn cầm, ắt sẽ được trường thọ lâu năm. Tây thái hậu tin lời Động Nguyên đạo sĩ, liền bắt đầu học tập từ ngày đó. Bà tập thành thạo, rồi từ đó bất luận ở nơi đâu bà cũng đều ôn luyện qua một lần Bát đoạn cầm xong mới chịu khởi thân. Bà luyện tập công phu này mãi đến già không gián đoạn. Ấy chính nhờ sự luyện tập hằng ngày mà thân hình bà ngày càng đầy đặn đẹp tốt, đến già cũng không già ốm, đó là việc về sau.

Động Nguyên đạo sĩ lúc này quả được lòng Tây thái hậu.

Trước mặt thái hậu, Nguyên nói là được bà nghe, hiển kế ắt được bà theo. Nguyên thường được thái hậu tuyên triệu vào cung, cho ngồi đầu đáp mọi chuyện về đạo thuật. Nhiều hôm, nói chuyện với Nguyên từ sáng đến tối mà thái hậu không thấy mỏi, thấy chán.

Có nhiều quan đại thần thấy Nguyên đắc thế, đắc thời, vội tìm cách cầu thân, mời Nguyên vào phủ, đặt tiệc khoản đãi ăn uống đến lúc say khướt, liền cho gọi nào là phúc tấn phu nhân, nào là cách cách tiểu thơ ra trước cuộc rượu lạy Nguyên, tôn làm sư phụ.

Thế là từ hôm đó, cái phong khí mới lạ kẻ tôn làm sư phụ, người nhận lấy đệ tử ấy tự nhiên mở ra một kỷ nguyên mới. Thiếu gì những quyền thuộc quan gia trong kinh thành đều kéo nhau tới xin nhập môn hạ làm

nữ đệ tử. Mà một khi được nhận, đều coi như một điều vô cùng vinh diệu!

Điểm đặc biệt là cứ mỗi một nữ đệ tử xin nhập môn phải có một số tiền gọi là tiền bá kiến sư phụ, nhiều thì phải kể vạn, mà ít thì cũng phải vài ngàn lạng. Ngoài chuyện tiền ra, còn phải đưa tới nộp thêm các loại đồ thêu, có người thêu cả một cái áo đạo bào, có người chấp lông hạc thành cả một cái áo thụng, lại cũng có người thêu cả một cây cờ phạn treo phất phới trước Phật đài. Cũng có những anh quan nhỏ, cấp bậc chức vụ chẳng cao bằng ai, hoặc tiền bá kiến sư phụ quá ít ỏi, đành phải cho vợ hay con gái tới để bá kiến Nguyên, hấn bèn chẳng thêm để ý tới.

Thú vị nhất là mấy anh vương gia cũng thiếp đi thư lại, mong sao cầu thân được với Nguyên, ấy thế hấn đã chịu cho đâu, cứ một mặt phớt lờ.

Người duy nhất được Động Nguyên đạo sĩ gọi đệ đệ huynh huynh, đó là Lý Liên Anh. Thực tế, chỉ có Anh mới là kẻ chí tình được với hấn. Cả hai tên tăng bốc lẫn nhau trước thái hậu, nói tốt cho nhau không thiếu một chuyện gì!

Lại một năm, đúng ngày rằm tháng giêng. Tây thái hậu đích thân lại tới Bạch Vân quán hành hương. Và rồi từ đó, hằng năm như một cái lệ, các quan viên văn võ trong kinh thành cứ đúng ngày rằm tháng giêng phải tới Bạch Vân quán hành hương.

Một hôm trước ngày rằm, Động Nguyên đạo sĩ sửa soạn tiệc vui, mời các vương gia đại thần tiệc tùng vui nhộn suốt ngày trong miếu.

Rồi từ ngày rằm ấy, cửa miếu mở toang, mặc sức cho khách thập phương chen nhau vào lễ Phật. Ngày hội bắt đầu từ đó, kéo dài mãi tới hai mươi lăm mới hết, vừa đúng mười ngày.

Thôi thì trai thanh gái lịch, ngựa xe kéo nhau tới như nước, phố xá chốn kinh thành đông nghẹt. Người ta đặt tên cái ngày hội đó là ngày "hội Thần tiên".

Hội Thần tiên, đâu có phải chỉ riêng bọn bách tính bình dân, mà cả những bà phúc tấn của các vị vương gia, các bà mệnh phụ của các đại thần, công khanh, các tiểu thư khuê các, các cách cách quý tộc, ăn mặc vô cùng lịch sự, trang điểm vô cùng mỹ miều.

Các bà phúc tấn, các bà mệnh phụ, các tiểu thư, cách cách này đi trẩy

hội khác hẳn bọn dân già quê mùa. Các bà, các cô đã tới miếu, thì tối hôm đó quyết chưa về phủ, còn phải ở lại một tối: Có như thế mới gọi là đi trẩy hội Thần tiên. Ngủ lại thêm một đêm như vậy gọi là Trúc Sơn.

Cái đám đàn bà này gần hết đều là nữ đệ tử của Động Nguyên đạo sĩ. Còn đám tiểu thư, cách cách trẻ măng như mấy con bê con, ngây thơ như mấy con thỏ mới sinh, lại còn ghi tên vào danh sách để xin làm can nữ nữa chứ! (Can nữ là một loại con nuôi không chính thức, hoặc để nhờ quyền thế, hoặc để nhờ diu dắt, y như cái lối con tinh thần, cha tinh thần). Hễ thấy Động Nguyên đạo sĩ là đều gọi một can gia, hai can gia, tỏ tình thân thiết còn hơn cả gọi sư phụ.

Động Nguyên đạo sĩ mỗi khi thấy đám can nữ của mình tới mè nheo bên vách, y cũng quần quýt lấy chảnh kém. Nguyên chuẩn bị vô cùng đầy đủ, nào là phòng ốc, nào là chăn gối, nào là mền trướng, tất cả đều hết sức lộng lẫy đẹp tốt, để cho cái đám con nuôi ấy ngủ qua đêm. Nhưng phòng lịch sự như vậy, có ít ra cũng đến mấy chục căn.

Trong đám phụ nữ, loại xồn xồn nhưng còn bảnh, hoặc đám cách cách, tiểu thư mới toanh, còn nguyên xi, có nhiều thị được Nguyên lưu lại đến ba, bốn đêm mới cho về. Nhiều ông quan tưởng rằng đây là dịp có thể thăng quan tiến chức được, liền nhờ vợ nhờ con gái thay mình nói khéo với Nguyên Can gia, xin nói tất cho vài lời trước mặt thái hậu. Nhiều anh quan, muốn cho chắc ăn hơn, còn lo liệu một số tiền lớn, vài chục vạn lạng bạc là ít, dâng cho Nguyên. Thực thế, miễn sao Động Nguyên sư phụ gật cho một cái, nhận số tiền, đấm vào mồm trên, đấm xuống mồm dưới, thì mười hôm sau là đã thấy quan nhà ta nhảy trên hoạn lộ như cóc, từ cấp này lên bậc kia như bõn.

Nhưng thú vị nhất phải nói cái đám quan được thăng đó đã chẳng biết cầm cái mồm đi cho nó đẹp mặt, trái lại, còn ra ngoài vung vít khoe khoang cái tài cái khéo của vợ mình hoặc của con gái mình cho thiên hạ biết, tưởng thế là vinh dự, hãnh diện lắm! Số phận hẩm hiu nhất là của mấy anh quan già, có bà thái thái móm, hoặc có cô tiểu thư vô răng, môi sứt, rốn lồi.

Người ta nhớ mãi năm nọ có ông quan người Hàng Châu tên là Ngô thị lang còn để lại một câu chuyện thực là hi hữu.

Số là Ngô thị lang, tuy là một vị quan trong kinh đô đã lâu năm nhưng nghèo mạt, nghèo đến không có gạo ăn hằng ngày nữa! Ngô thị lang

cũng muốn chạy vạy chỗ này chỗ kia, may ra cuộc đời có khá hơn đôi chút, nhưng khổ cái là lại chẳng có xu nhỏ nào trong túi. Ấy thế mà Úc thị, vợ cung của ông, lại là một trang mỹ nhân tuyệt thế, biết tiêu tiền, khắp quan gia quyền thuộc trong thành ái mà chẳng rõ như vậy.

Năm đó, đúng vào ngày mùng bảy tháng giêng, Úc thị vào phủ Bát vương gia để mừng tuổi năm mới, vừa gặp lúc bà phúc tấn của vương gia đang trang điểm son phấn để trẩy hội Thần tiên ở Bạch Vân quán. Thấy vậy, Úc thị cao hứng cũng theo bà phúc tấn ra đi.

Động Nguyên đạo sĩ vừa trông thấy Úc thị đã vội hỏi bà phúc tấn xem đó là vị thái thái của nhà nào? Bà phúc tấn liền giới thiệu cho Nguyên biết đó là phu nhân Ngô thị lang.

Đã từ lâu Nguyên nghe tiếng Úc thị sắc nước hương trời và đã có lòng ngưỡng mộ, nay bỗng được gặp, đời nào chịu để cá về sông! Thế là ngay sau đó, Nguyên ngỏ ý muốn thu Úc thị làm can nữ. Trái lại, Úc thị vội thối thác, chỉ vì không đem theo số tiền bái kiến sư phụ.

Xin nhớ cho rằng muốn làm một can nữ hoặc một nữ đệ tử của Động Nguyên đạo sĩ đâu phải chuyện dễ. Nhiều ít gì thì cũng phải có một cái lễ bái kiến.

Lễ bái kiến nhiều thì trên vạn ít thì cũng vài ngàn lạng, chứ đâu có cái chuyện cười suông mà được! Đó là chưa kể còn phải có thân bằng quyền thuộc năm, ba lần khẩn cầu đến mới mong có cơ được ghi vào danh sách đó của Nguyên. Ấy thế mà nay đối với Úc thị thì chính Động Nguyên đạo sĩ lại phải hạ mình xuống khẩn cầu để thu làm can nữ, thử hỏi còn gì vinh hạnh hơn cho Úc thị nữa chứ?

Bà phúc tấn ngồi bên cạnh càng lấy làm hãnh diện lây, vội bảo thị nhận lời Động Nguyên đạo sĩ. Bà còn nói thêm là thế nào sư phụ cũng sẽ có "hào xú" đôi lại về sau, khi nghe Úc thị nói không có tiền bái kiến, thì bà vội bảo:

- Có đây! Có đây!

Rồi thò ngay tay vào túi lấy ra một tấm ngân phiếu năm ngàn lạng đưa cho Úc thị.

Úc thị nhận tấm ngân phiếu trao lại cho Động Nguyên đạo sĩ. Nhưng không ai ngờ được Động Nguyên đạo sĩ, con người đốp tiền lừng danh

lâu nay, bỗng lắc đầu, xua tay lia lịa, bảo:

- Khỏi! Khỏi mà! Bàn đạo nhận thấy gương mặt Ngô thái thái có tiên căn, chúng ta đều là người có tiền duyên cả mà! Tiên bá kiến còn cần gì!

Thế là ngay từ đêm đó, Ngô thái thái ở lại trong miếu, không phải một đêm mà luôn bốn năm đêm liền, và tất nhiên bà đã gặp tiên ông rất nhiều lần trong đại hội Thần tiên đó.

Lúc từ giã Bạch Vân quán, cùng về với phúc tấn Bát vương gia, Úc thị còn được Động Nguyên đạo sĩ bắt nhận thêm một ngân phiếu một vạn lạng bạc, gọi là chút lễ mọn "kiến diện" không phải của can nữ mà lại là của Can gia.

Đến hết ngày hai mươi lăm tháng giêng, miếu tan hội! Động Nguyên đạo sĩ nhận lời ký thác của Úc thị, bèn đem vào cung tâu với thái hậu, nói Ngô thị Lang lâm cảnh nghèo khổ, xin Lão Phật gia thưởng cho y một chức vụ.

Lời tâu xin này thật là đúng lúc! Bởi vì Tây thái hậu đang tính hạ dụ chọn một học sai (quan coi về học chánh).

Trong số các tỉnh tại Trung Quốc, chức vụ học sai ở Quảng Đông có thể nói là béo bở nhất.

Chẳng mấy hôm, theo lời Động Nguyên đạo sĩ, quả nhiên Ngô thị lang đi làm học sai tỉnh Quảng Đông thật. Ngô nhận thưởng dụ, vội vàng dẫn thân tới Bạch Vân quán tạ ơn.

Về tới nhà, Ngô thị lang lại còn bò rạp xuống đất dập đầu tạ ơn chính vợ ông là Úc thị nữa, mới thú vị chứ! Chuẩn bị khăn gói, hòm xiềng, Ngô quả thực như người chết đi sống lại, lòng thì cao hứng, mặt thì vênh vang với xóm giềng bè bạn không biết để đâu cho hết!

Một hôm, Từ Hy thái hậu ngồi nói chuyện gẫu với Động Nguyên đạo sĩ. Bà bảo Nguyên trong Bạch Vân quán, hoa viên xây cất đẹp thì đẹp thật, nhưng còn thiếu ít bức thư hoạ cần phải thêm vào.

Động Nguyên đạo sĩ vội quỳ xuống đất dập đầu tâu xin Lão Phật gia của y cho ít chữ về trang trí. Vì y biết Từ Hi thái hậu cũng rất khá về chữ nghĩa.

Đang lúc cao hứng, và cũng muốn đây là một dịp chứng tài với Nguyên, với thiên hạ. Từ Hi thái hậu liền gọi Lý Liên Anh mài mực và đem cái bút bự viết đại tự cho bà. Cầm ngay ngắn cây bút lông to tướng, Từ Hi thái hậu chỉ ngoáy có mấy nét trong nháy mắt mà mọi người đã thấy một chữ "PHÚC" lớn rất đẹp.

Viết xong chữ PHÚC, lại được Nguyên tặng bốc thêm mấy câu, Từ Hi thái hậu đã cao hứng lại cao hứng thêm, cho lệnh cung nữ đi lấy thêm bức hoạ "Đường hoa hỷ hoạ bình" mà bà đã vẽ từ trước với những nét vô cùng đặc ý, sau đó, đưa hết cả hai bức hoạ cho Động Nguyên đạo sĩ.

Nguyên lại vội vàng quỳ mọp xuống góc nhà dập đầu tạ ơn, rồi hí hửng mừng rỡ như được vàng, khệnh khạng vác hai bức hoạ bước ra khỏi cung.

Về tới Bạch Vân quán, Động Nguyên đạo sĩ gọi ngay anh thợ mộc tới, bắt làm ngay mấy cái khung chạm trổ tinh vi, lồng bức hoạ vào, trông hết sức lộng lẫy, quý phái. Xong đâu đấy Nguyên chọn ngày tết, sửa soạn một bữa tiệc thịnh soạn, cho gọi một gánh tuồng về để uống rượu xem hát.

Động Nguyên đạo sĩ cho treo bức tự hoạ và bức "Đường hoa hỷ hoạ bình" lên trên cao, rồi mời đủ mặt vương công, đại thần tới hoa viên thưởng ngoạn. Rượu được mấy tuần, một vị vương gia đứng dậy nói:

- Hằng năm, Lão Phật gia cho bọn đại thần rất nhiều bức hoạ. Lão Phật gia tuy thạo viết chữ, vẽ tranh, nhưng chỉ một mình thì làm sao viết xuể. Cho nên ngoài những chữ Phúc, Thọ, mấy chữ đại tự đó ra, còn bao nhiêu những khái tự, những bức hoạ Hoa Điếu, đều là do Giao thái thái vẽ thế viết thay cả đấy chứ Động Nguyên đạo sĩ nghe xong vội hỏi:

- Giao thái thái là bà nào vậy?

Vị Vương gia lại nói tiếp:

- Có lẽ sư phụ chưa rõ chuyện này.

Rồi ông ta kể:

- Theo luật lệ trong cung thì bọn thần từ trong và ngoài, trừ những nhân viên cung phụng trong nội đình, và nam thương bái thư phòng, cũng như nhân viên Nội phủ ra, phải làm quan từ nhị phẩm trở lên, mới được

thái hậu thưởng cho chữ "PHÚC".

Bất luận quan to quan nhỏ nào, nếu tuổi chưa tới năm mươi thì không được thưởng chữ "Thọ". Nhưng từ lúc có Lão Phật gia ở trong cung, đặc biệt khai ân, bọn thần tử thường được thưởng thư hoạ. Nhất là khi Lão Phật gia cao hứng lên, thì bất luận là ai cũng đều được Lão Phật gia ban thưởng cho những bức hoạ, chữ PHÚC, chữ Thọ, do chính tay Lão Phật gia viết và vẽ, cũng có khi còn được thưởng cả bức hoạ "Hoa Điểu" bức tranh Tiểu Khải Tự nữa.

Lão Phật gia khi còn là Phi tử ở tại Đồng Âm thâm xứ, có học được kiểu tự hoạ rất tài tình, nên ngày nay mới thưởng cho nhiều người như thế. Song một người thì làm sao cho xuể bấy nhiêu việc được? Do đó, Lão Phật gia mới hạ mật chỉ xuống cho các vị tổng đốc, tuần phủ ở các tỉnh, tìm cho bằng được những mệnh phụ viết đẹp vẽ giỏi, đưa vào cung để thế Lão Phật gia viết chỉ và vẽ tranh.

Sau mật chỉ đó ít lâu, viên tổng đốc Tứ Xuyên chọn được Giao thái thái, liền lên đưa vào cung, bà Giao thái thái này tên là Tố Quân, nguyên người Vân Nam, theo chồng làm quan ở Tứ Xuyên. Chẳng may, chồng chết, gia cảnh hết sức nghèo túng, khó khăn. Người con trai tuy đã đỗ cử nhân nhưng cũng chưa được bổ đi làm quan. May được cái là Giao thái thái vẽ tranh Hoa Điểu tuyệt đẹp, lại giỏi cả văn, hay cả viết chữ Tiểu Khải Tự, cho nên nhờ đó bán tranh bán chữ trong giới quan trường vùng Tứ Xuyên được đủ tiền độ nhật.

Thế rồi khi nhận được mật chỉ của Lão Phật gia, tổng đốc Tứ Xuyên đưa Giao thái thái gấp về cung. Lão Phật gia vừa gặp mặt Giao thái thái, tỏ ra vẻ hết sức mừng rỡ, liền cấp cho hàng tháng hai trăm quan nguyệt bổng. Giao thái thái ở trong cung, suốt ngày chỉ có mỗi một việc là thế Lão Phật gia viết chữ và vẽ tranh mà thôi.

Giao thái thái người mập ú, mặt bự, mắt lớn. Bởi thế, Từ Hy thái hậu thường hay lấy thân hình bà mà đùa giỡn. Phải cái Giao thái thái thư hoạ tuyệt vời nên Từ Hy thái hậu lúc nào cũng tỏ vẻ quý trọng.

Theo lệ trong cung thì bất cứ cung nữ hoặc nữ quan, hề thấy thái hậu đều phải quỳ lạy, duy chỉ mỗi một mình Giao thái thái là được miễn lễ ấy. Trong cung nội, từ người trên đến kẻ dưới, ai cũng đều gọi bà ta là Giao thái thái. Bà được cái tính hiền hoà, ai cũng thích.



Có một hôm nhân lễ vạn thọ của thái hậu, bọn phi tần muốn làm vui lòng bà, đã dự tính làm một cái mào Phượng quan rất lớn. Đến hôm vạn thọ, bọn phi tần đều ăn vận phẩm phục, cũng bảo cả Giao thái thái ăn vận như vậy nữa. Bọn cung nữ đem bộ phẩm phục lại cho Giao thái thái. Thế là trong mây phút sau, Giao thái thái đã thay hình đổi dạng. Bà ta cũng có quần hồng, có mào Phượng quan, có hài có cốt, đầy đủ bộ lệ: Người thì lùn lại mập ú, mà quần áo lại vừa rộng vừa dài, bà ta trông lúc này buồn cười quá, người xù ra như cái bồ nứt cạp, đứng lù lù trên mặt đất trông như một cây rom.

Bọn cung nữ thấy vậy muốn cười mà không dám, hè nhau lại dắt bà ta đi mừng lễ vạn thọ của thái hậu. Lúc này, Thái hậu đang ngồi chính giữa điện để nhận lễ.

Một số đông phúc tấn, cách cách người Mãn, ăn vận đại lễ đã đứng hai bên cạnh thái hậu, bỗng thấy Giao thái thái ăn vận tròn xoe y như một quả bóng ngũ sắc nhúng nhìn từ ngoài vào, xuýt cười âm lên mà không dám ra tiếng. Họ chỉ cười thầm trong bụng là bởi vì lúc đó Quang Tự hoàng đế cũng có mặt trên điện.

Về sau, khi hoàng đế ra khỏi phòng rồi, Giao thái thái nằm bò trên mặt đất hành lễ, trông chẳng khác chi một con ba ba rụt cổ nằm ỳ ra đó, thì cái người đầu tiên không nhịn được cười là chính Tây thái hậu. Bà cười chảy cả nước mắt nước mũi, xuýt nữa té xuống ngai vàng. Thấy vậy, bọn phi tần, và phụ nữ quý tộc người Mãn ùa theo, cười lên như nắc nẻ.

Khắp cả cái điện rộng lớn thênh thang lúc đó chỉ nghe có tiếng cười, tiếng thì hí hi, tiếng thì hô hố, tiếng thì hềnh hếch, tiếng thì khăng khắc, tiếng thì khanh khách... tạo thành một tiếng ồn chưa từng thấy ở trong cung cấm.

Tây thái hậu cười một lúc rồi lên tiếng hỏi ai đã ăn vận cho Giao thái thái như vậy. Nhưng hỏi được câu hỏi trên vừa xong thì bà lại phá lên cười nữa. Cuối cùng, Tây thái hậu ngừng lại, lên tiếng bảo:

Hôm nay là ngày vui của mọi người. Giao thái thái hãy vui cùng với bọn ta một hôm nhé!

Giao thái thái nghe thái hậu truyền bảo, vội dập đầu tạ ơn.

Thế là hôm đó, Giao thái thái được theo chân thái hậu du ngoạn Tam

Hải. Tam Hải là một thắng cảnh rất rộng lớn.

Bọn phi tần và quý phụ người Mãn, có cặp chân to, có đôi giò bự, theo thái hậu chạy đi chạy lại xem nhón nhơ chẳng mệt mỏi gì, nhưng đối với Giao thái thái thì quả là một hình phạt vô cùng thâm.

Giao thái thái vốn đàn bà Hán lại có cặp chân bự, đầu đội mào Phượng quan vừa to vừa nặng, đi một bước là lặt một bước, xiêu bên này vẹo bên kia, trông thương tâm hết sức!

Khổ cái nữa là hôm đó, thái hậu lại cao hứng đi du ngoạn quá lâu, mãi tới khi mặt trời gần gác non Tây mới xa giá về cung. Thái hậu thưởng cho Giao thái thái hôm đó rất nhiều đồ trân bảo quý giá. Giao thái thái tạ ơn, rồi ra khỏi cung, quay về nhà.

Nhưng khi đặt chân vào nhà, đôi chân là như đã sưng từ bao giờ! Bà nằm liệt giường, mặt nhăn nhó, như chỉ muốn cầm đôi cẳng mà liệng vội đi cho đỡ nhức!

# HỒI 156 - CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC DI HOÀ VIÊN

Sau khi đi du ngoạn Tam Hải về cung, Từ Hi thái hậu phàn nàn với Lý Liên Anh là nơi này đã từ lâu không sửa chữa gì cả, để đến nỗi nhiều chỗ lở lói suy sụp cả. Bà còn nói thêm là trước đó vài năm, bà đã cho gọi Nội Vụ phủ bảo sửa chữa lại nhưng Cung thân vương tâu không có tiền sửa chữa, Đông thái hậu lại bảo khỏi sửa, thế là chuyện đẹp. Hiện nay, tình trạng nơi đây đã quá tệ, nếu không lo sửa sang lại, thì còn gì là hoa viên nữa!

Lý Liên Anh nghe Từ Hi thái hậu phàn nàn như vậy, vội chạy tới quân cơ xú báo cáo cho bọn đại thần nơi đây hay.

Bọn đại thần quân cơ, anh nào chả mong được lòng thái hậu. Bởi thế họ đi gọi nhau lại, họp hành luôn mấy ngày đêm để bàn tính việc tu bổ. Họ cho gọi cả viên đại thần Nội vụ đến, rồi biểu quyết ngay một số tiền lớn khởi công động thổ tức khắc Khu Tam Hải đã lớn, họ còn mở rộng thêm vây luôn cả một con đường lớn chạy dọc suốt từ khu thành tây cũ đến mãi tận cửa sau, để xây cất thêm hai toà Bạch Thạch Kiềm rất là cao lớn gọi Kim Ngao, Ngọc Đống.

Tam Hải sửa chữa lại xong, bọn đại thần liền tới thỉnh thái hậu đi du ngoạn. Tây thái hậu bày giá tới Tam Hải, quả nơi đây lúc này khác hẳn khi xưa, cả một khu hoa viên đổ nát hoang tàn bỗng trở nên rộng lớn lộng lẫy, nào đèn đài tráng lệ, nào hồ ao trong mát, không thiếu một cảnh đẹp nào! Tây thái hậu đi tới đâu khen tới đấy, thực là không ngớt lời khen. Rất nhiều thân vương phúc tấn, đi hầu cạnh thái hậu du ngoạn hết nơi này đến chỗ nọ, nhớn nhợ y như tiên nga trên thượng giới.

Giữa lúc đoàn du ngoạn đi hết chỗ này sang chỗ khác, vô cùng cao hứng sướng khoái, bỗng Tây thái hậu nhớ tới vườn Viên Minh thuở nọ. Bà cảm khái thốt ra lời nói:

- Tam Hải ngày nay đẹp nhưng sánh với vườn Viên Minh lúc trước thực

chỉ bằng một phần muôn! Đáng tiếc là Tiên đế đã mất, mà vườn Viên Minh cũng đã huỷ! Cái ngày náo nhiệt phồn hoa xưa kia bên cạnh Tiên đế, ta còn làm sao mà thấy lại được nữa!

Nói đoạn, Từ Hi thái hậu bỗng lộ vẻ mặt thâm trầm, đôi dòng lệ từ từ lăn trên đôi gò má. Bọn phi tần thấy vậy, vội kiếm lời an ủi bà và hộ vệ bà trở về cung an nghỉ.

Lý Liên Anh thấy Thái hậu nhớ tới vườn Viên Minh, trong lòng bỗng phát sinh một ý định. Bởi thế qua ngày hôm sau, Anh vội vã chạy tới chốn quân cơ, bàn tính với bọn đại thần phác hoạ một chương trình trùng tu vườn Viên Minh để làm vui lòng Thái hậu.

Trong số đại thần quân, có một vị lên tiếng:

- Muốn trùng tu vườn Viên Minh, nếu không có năm ngàn vạn lượng bạc thì đừng hòng. Nay Hoàng đế không còn tại thế, trong vườn chỗ nào chỗ nấy đều có lưu lại những cảnh thương tâm thuở nọ. Nếu Lão Phật gia qua đây du ngoạn, tôi quyết Lão Phật gia không thể nào vui vẻ được. Chi bằng bọn ta lấy số tiền trùng tu vườn Viên Minh làm một cái vườn khác cũng rộng lớn như vườn Viên Minh. Khi Lão Phật gia xem thấy mới đẹp mà lại còn tránh được chuyện thương tâm do kỷ niệm cũ gây ra.

Nghe lời bàn tính này bọn đại thần đồng thanh khen hay.

Đôn Thân Vương Dịch Tôn nói:

- Lễ vạn thọ lục tuần của Lão Phật gia sắp tới rồi! Vậy toà hoa viên này phải xong trước cái ngày lễ trọng đại đó mới được! Đúng cái ngày lễ hôm đó, bọn ta sẽ thỉnh Lão Phật gia vào vườn du ngoạn một hôm để cho Lão Phật gia nức lòng hởi dạ...

Nói tới đây, Vương bấm đốt ngón tay, nói tiếp:

- Hiện nay là Quang Tự thứ mười lăm. Năm thượng thọ lục tuần của Lão Phật gia là năm Quang Tự thứ hai mươi. Trong quãng năm năm đó, công cuộc kiến thiết hoa viên đó chắc hoàn thành được.

Bọn đại thần nghe tới đây, đều đồng thanh công nhận.

Chưa hết, Vương gia còn nói thêm:

- Có điều toà hoa viên rộng lớn như vậy, xây cất ít nhất cũng phải hơn một ngàn vạn lạng bạc, thử hỏi đào đâu ra giữa lúc này? Chẳng lẽ bọn mình bắt Lão Phật gia mở hầu bao cho bọn mình xây cất. Khó! Khó lắm!

Trong khi Dịch Tôn nói tới đây, khựng lại, thở dài, thì bọn đại thần quân cơ anh nào anh nấy dập gậy cái đầu xuống để suy nghĩ xem tiền đó đào tại nơi nào!

Thái giám Lý Liên Anh lúc này cũng có mặt nơi đây. Giữa lúc bầu không khí nặng như đá đeo, Anh bỗng vỗ tay đôm đốp mắt sáng lên, hấp tấp nói le:

- Có rồi! Có rồi!

Bọn đại thần bỗng như có điện giật, cồ đều ngóc lên, nhao nhao hỏi vội.

Tỏ vẻ đắc chí, Anh thông thả nói y như một ông thầy đồ giảng bài:

- Chẳng phải bọn ta mỗi năm phải trích ra hai trăm vạn lạng trong kinh phí của Hải quân đó sao? Nếu ta dành số tiền đó lại trong năm năm, thì đã thấy có ngàn vạn lạng rồi còn gì?

Thử nghĩ xem nước Trung Quốc ta toàn là đất liền; dùng Hải quân mà làm quý gì! Còn bọn ngoại quốc chúng đều là thần tử của Đại Thanh triều ta cả, hơn nữa chúng lại là những tiểu quốc, thì bố bảo chúng cũng chẳng dám sờ đến lông chân của thiên triều ta! Do đó, Hải quân thực chẳng biết dùng vào việc gì. Bởi thế lấy kinh phí của đám quân này ai dám nói ra nói vào một nửa lời chứ? Ví thử số tiền xoay sở được đó quá ít, không đủ chi tôi đã có cách. Xin thưa ngay cách đây: ta mượn danh nghĩa Chấn hưng hải quân mở rộng một cuộc quyên cũng để gọi là "Báo đáp Hải quân". Giả dụ số kinh phí Báo đáp Hải quân thực ngân là bảy ngàn lạng ta sẽ tính cao lên một vạn lạng, rồi xin Lão Phật gia cho họ một cái chức tri huyện thế là xong.! Đến cách này mà chưa đủ, thì bọn ta anh em xúm lại chịu khó móc hầu bao lần chót, lẽ nào lại chẳng được như ý nguyện để đạt tới thành công?

Nghe Lý Liên Anh diễn thuyết một thôi, bọn đại thần đều đồng thanh coi như một điệu kể, nhất là khi nghe nói Lão Phật gia biệt đãi đối với mình, anh nào anh nấy đều hí hửng, và còn xác nhận thêm lời Anh nói quả chẳng sai tí nào!

Thế là nội vụ đã được quyết định. Tất nhiên việc thực hiện phải đi theo

ngay với lời nói. Chẳng bao ngày, việc đầu tiên phải làm của bọn đại thần quân cơ này là kiểm kê hết mọi sổ sách để đem ra dùng số kinh phí của Hải quân một triệu lạng bạc bớt số, tích trữ, giấu diếm được bao lâu nay.

Việc thứ hai là xin Tây thái hậu chỉ dụ cho mở một cuộc quyên cúng "Báo đáp Hải quân". Đến việc thứ ba là chỉ định một vùng đất trống rộng lớn bao la bát ngát tại Vạn Thọ sơn để kiến tạo hoa viên.

Hoa viên này vốn để chuẩn bị khánh chúc ngày lễ Vạn thọ của Thái hậu, bởi thế mọi người đồng thanh đặt tên là Di Hoà viên. Di Hoà có nghĩa là di dưỡng mỗi Thiên hoà.

Khi đưa ra chương trình kiến tạo hoa viên Di Hoà, thì Vinh Lộc đã lại được bổ dụng chức tướng quân Tây An. Lộc nghe được tin này, vội vàng quyên cúng ngay một số tiền lớn hai mươi lăm vạn lạng bạc để lấy tiếng người đầu sỏ, và tất nhiên để làm cái lễ mọn dâng ngày vạn thọ của Thái hậu.

Từ Hi thái hậu vốn vẫn quý mến Vinh Lộc bởi thế bà cho lệnh điều động Lộc về ngay kinh đô, đồng thời nhập vào quân cơ xứ. Thấy đã có người xung phong quyên cúng, bọn vương công lo đến thân mình, ngại đến cái quyền chức của mình, vội ùn ùn ghi danh đóng góp, kẻ thì mười vạn, người thì hai chục vạn, tiền lúc đó được khiêng tới ùn ùn nơi quân cơ.

Mặt khác, số tiền kinh phí Hải quân thu được đến bốn, năm trăm vạn lạng bạc. Chưa hết, còn một khoản tiền đặc biệt này nữa: đó là khoản tiền gọi "Nhân khoản" do Hộ bộ thượng thư Diêm Kính Minh tâu lên sau tài khoá năm đó.

Nhân khoản là tiền gì? Chiếu lệ cuối mỗi năm Hộ bộ thượng thư phải kiểm kê lập thành bản tồn khoản (những khoản tiền còn lại) báo cáo vào cung để Lương cung Thái hậu xem xét.

Bản tồn khoản này thường chỉ ghi những khoản chính. Còn một khoản phụ kiểm kê từ các năm trước trở lại, những khoản tiền đổi giá, tất cả những khoản đó đều là nhân khoản?

Nhân khoản không ghi vào biên bản, và thường đem chia nhau từ anh quan to xuống tới anh quan nhỏ, mỗi anh cứ cuối năm, có chút tiền

bông, khả dĩ an ủi lắm!

Nhưng từ khi Diệm Kinh Minh lên làm Hộ bộ thượng thư thì nhân khoản không còn là nguồn an ủi của bọn quan lại bộ Hộ nữa. Diệm sở dĩ cắt hết nhân khoản này, một là vì sợ chính khoản thiếu hụt, cần phải có nhân khoản để đập vào, hai là để lấy lòng Thái hậu, chủ đích mong bà khen giỏi trừ tính chi tiêu.

Thế là năm đó, bản báo cáo dâng lên, Thái hậu xem qua, mừng rú lên, vì tự nhiên mà có được một nhân khoản lớn đến hơn bảy trăm vạn lượng bạc. Bà vội bảo Lý Liên Anh tới hội bê ngay số tiền lớn đó về cho bà, để dồn vào số tiền chi phí trong công cuộc xây cất Di Hoà viên.

Tiền nong dư dả, tha hồ mà vẽ vời tô điểm cho Di Hoà viên. Thực thế, có thể nói Di Hoà viên được kiến thiết chẳng kém phần hoa lệ, nguy nga so với bất cứ một hoa viên nào!

Hoa viên xây cất đàng đẵng suốt mấy năm trời, mãi tới năm Quang Tự thứ mười chín thì hoàn thành. Vị đại thần giám đốc kiến tạo hoa viên bèn mời các vị vương gia đại thần vào thăm vườn và xem xét lại một lần chót.

Hôm đó, Đôn thân vương chuẩn bị từ sáng sớm, đem theo một đám đông đại thần tiến vào hoa viên để xem xét. Di Hoà viên hoa lệ ra sao, kiến trúc như thế nào, xin mô tả qua để quý vị độc giả biết thêm một công trình kiến trúc của thời quân chủ cách đây chưa bao xa, với bao nhiêu mồ hôi nước mắt của quần chúng, hầu mong cung phụng cho hạnh phúc riêng của một người, một dòng họ.

Di Hoà viên vốn xây cất trên cái nền cũ của Thanh Y viên ngày trước, tại mặt tây Bắc Kinh, cách xa đô thành chừng hai mươi dặm. Lưng tựa vào Vạn Thọ sơn, Động Nguyên viên, vây khắp hồ Côn Minh vào giữa. Nếu do góc cửa đông mà đi vào, người ta phải qua cửa Nhân Thọ môn.

Điện đài nơi đây đồ sộ cao lớn, nhất là điện Nhân Thọ. Tiến vào cửa điện, người ta gặp ngay một toà lầu đài gọi là Nguyệt Đài. Trong đài, tại tầng thứ nhất có bày bốn các tĩnh lớn.

Lên tầng thứ nhì, người ta thấy có hai cái chum đồng chạm trổ hai con rồng và hai con phượng múa lượn chung quanh. Trong giữa điện, đặt một cái ngai quý bằng gỗ mun, cửa ngoài khoá chặt. Quay sang hướng

tây, đi chẳng mấy bước, ta sẽ thấy một tấm biển, trên khắc bốn chữ: "Thuỷ mộc từ thân".

Mặt tây ấy chính là hồ Côn Minh. Phía bắc hồ, là toà Lạc Thọ đường. Toà đường này về sau trở thành tấm cung của Hoàng thái hậu. Trước mặt đường, cũng có một nguyệt đài.

Bên cạnh đài, lại còn có một ngôi đình, xây cất theo kiểu noãn phòng (phòng ấm) toàn bằng pha lê. Phía trong đình có trồng một cây thông, chẳng khác gì một cây san hô.

Lại về hướng tây, đi quanh quần một hồi, ta sẽ phải đi qua một dãy hành lang dài đến mấy chục trượng. Nhìn về phía Bắc, ta thấy một toà núi, trên đỉnh xây một toạ đài, tên gọi Quốc hoạ đài cao đến vài chục trượng. Phía dưới đài là một cái điện, gọi tên là Bài Văn.

Điện dài chín gian, hết sức rộng lớn, về sau thái hậu dùng nơi đây làm chỗ toạ triều. Trong điện, có một đôi câu đối, vẽ trên viết:

"Vạn hốt tinh sơn triều Bắc cực".

Còn vẽ dưới viết:

"Cửu hoa tiên nhạc tấu Nam huân"

Hai bên vách điện, xây đắp đến mấy chục cây thập cẩm cao mãi đến tận xà nhà. Thềm điện tính cả thảy mười bốn tầng.

Trên nguyệt đài bày bốn cái đỉnh và chum bằng đồng, có chạm trở từng cặp long, phượng trên từng đôi một.

Ở phía sau điện, có một cái gác gọi là Phật Hương các, thềm cao đến vài chục bậc toàn đá. Nếu theo cửa ngách mà vào, ta sẽ thấy một cái bia đá lớn, trên khắc bảy chữ: "Mộ ái triều phong thường tự tả"

Nếu lại mặt bắc mà đi, ta cũng sẽ gặp một cái gác, gọi là Bảo Vân các. Gác có mái đình bát quái, cửa cột bao lơn, chấn song đều bằng đồng đúc.

Từ Bảo Vân các, có ba pho tượng Kim thân. Phía sau gác, lại còn có một ngôi đình, gọi là Chung Hương giới. Đây chính là nơi cao nhất của Vạn Thọ sơn.



Lại theo hướng nam mà đi ra, để gặp một cái cổng, trên cổng đề bốn chữ "Đạo dưỡng chính tính". Trước cổng, một dãy tường thấp ôm quanh lấy đỉnh núi. Tựa vào bức sơn tường này mà nhìn về nam, ta thấy trên mặt hồ, nào đình đài, nào lầu gác chẳng khác chi như nhìn phong cảnh trên một áng mây bạc, rõ mồn một.

Bên cạnh điện, cất mấy ngôi đình bát giác. Chuyển luân tạng vốn là hai toà bảo tháp làm bằng gỗ, mỗi toà cao tới mười mấy tầng. Cứ mỗi tầng, mặt ngoài đều có khắc tượng Phật. Mỗi một toà tạng cao đúng ba trượng, ngày đêm xoay chuyển liên tiếp, không bao giờ ngừng. Mãi về sau, năm Canh Tý, năm Bát quốc liên minh đánh vào kinh thành, chiếm đóng Di Hoà viên, lúc đó, hai toà chuyển luân tạng mới ngừng hẳn, không xoay chuyển được nữa.

Trong điện, còn có hai toà nhật quy (đồng hồ mặt trời), trên mặt khắc ghi số giờ số khắc, giữa đặt một cái kim đồng.

Mỗi khi mặt trời chiếu sáng, cây kim chỉ vào số giờ nào, khắc nào, là ta biết ngay mấy giờ, mấy khắc. Bỏ Chuyển luân tạng mà đi quanh ra, ta gặp điện Huy Đức phía trên có biển đề bốn chữ Phu quang vinh khánh. Chốn này đã là mặt đông của điện Bài Văn. Về mặt tây, lại còn có một ngôi điện nữa: điện Thánh Ly. Điện này đối diện với một cái rạp hát, xây cất hết sức huy hoàng rực rỡ. Đấy chính là nơi Thái hậu đi xem hát.

Đi dọc theo đường núi quanh co một lát, ta thấy một ngôi đình biển đề ba chữ "Hoạ trung du" chung quanh có rất nhiều câu đối viết chữ hết sức tươi đẹp, để ca tụng phong cảnh như sau:

1.

Cảnh tự viễn trần giai nhập vịnh

Vật hàm diệu lý tông kham tầm.

2.

Kỷ hử sùng tình ký viễn tích

Vô biên giai hướng thiệp hương khâm.

3.

Nhàn vân quy tụ liên phong ám

Phi bộc thủy không thân thạch lương.

4.

U lại tĩnh trung quan thủy động

Trần tâm tức hậu mịch lương lai.

5.

Xuyên nham độc chung tú

Thiên địa bất ngôn công.

6.

Sơ sắc nhân tâm viễn

Tuyền thanh nhập mục lương.

Bên cạnh ngôi đình này có một cái động đá. Đi xuyên qua động này, ta thấy một cái bia đá lớn đập ngay vào mắt. Trên mặt bia khắc một hàng mười chữ: "Sơn xuyên ánh phát sử nhân ứng tiếp bất hạ". Lại đi lên chút nữa, ta gặp một ngôi đình nữa, biển đề bốn chữ "Hổ sơn chân ý". Đây chính là nơi thừa lương (nghỉ mát) của Thái hậu sau này. Và đây cũng là nơi cao nhất của Vạn Thọ sơn rồi.

Đứng từ nơi đây, hướng về bắc, nhìn xuôi xuống phía dưới núi, ta thấy bên ngoài bức tường lớn vây quanh, độ hơn mười dặm, phố xá chốn kinh thành dọc ngang như bàn cờ, ngựa xe chạy như mắc cửi. Ngay trước mặt ngôi đình, phía trên đề ba chữ "Chỉ thụ lâm".

Từ phía sau lầu cao có hơi thấp hơn một chút, ta phóng tầm mắt về hướng đông bắc, ắt thấy ngoài xa chừng vài dặm, một dãy tường thấp chạy loanh quanh như con rắn bò trên một khu đất bằng.

Khu đất này chính là cái nền cũ của vườn Viên Minh thuở trước. Trên đỉnh núi ta đi về phía đông, tất phải theo một con đường lớn lát toàn bằng đá hoa cương mài nhẵn thín, miếng nào miếng nấy vuông vức.

Con đường này dài có đến vài dặm, tuy khi còn ở trên núi có chỗ chìm xuống lại có chỗ vươn lên cao nhưng tổng quát đều bằng phẳng rất dễ đi. Tận đầu mút con đường là một ngôi đình gọi tên là Hội đình.

Từ Hội đình này, ta đi xuống núi tới gác Cảnh Phúc, nơi đây Từ Hi thái hậu ăn cháo hằng ngày. Rồi lại từ gác Cảnh Phúc đi ra, ta qua Như Ý trang, rồi Bình An thất thẳng tới Lạc Nông hiên. Ở chính giữa hiên này đặt một cái ngai vàng. Phía sau ngai vàng bày một cái ghế. Mé tả để một cái giao ỷ làm theo kiểu Tây phương, bên trên trùm một cái màn vải vàng.

Lại từ Lạc Nông hiên đi xuôi theo về hướng đông nam, ta gặp Chúc Tân lâu, Hàm Viễn đường. Trước ngôi đường Hàm Viễn này, có một cái ao vuông, ăn thông với con suối, nước chảy róc rách suốt ngày đêm từ trong núi ra. Khu đất này xây cất giống in như khu "Đồng Âm thâm xứ" lúc Từ Hi thái hậu còn là một phi tử trong cung. Những dãy lan can, những chiếc chấn song quanh co vẽ chạm hết sức tinh vi khiến phong cảnh càng thanh u hơn.

Bên cạnh ao, cất một ngôi đường gọi là Hoà Xuân đường, bên bìa chĩa ra ao xây một cái cầu gọi là Tri Ngư kiều. Bốn mặt chung quanh cây cầu này, đều có đình đài xây cất tinh xảo tráng lệ.

Đi qua cầu Tri Ngư, ta gặp một toà viên lạc, mặt nam cũng như mặt bắc, đều có bốn, năm căn nhà đối diện nhau. Khu nhà mặt nam chứa một chiếc thuyền rồng.

Khu nhà mặt bắc lại chứa một bộ đồ thư tập thành. Bỏ qua viên lạc này, tới toà Đức Hoà viên. Chính giữa vườn, xây một ngôi điện vũ, tên gọi Di Lạc điện.

Trước mặt điện, xây một cái rạp hát lớn. Rạp cao ba tầng. Từ tầng cao nhất, ta nhìn ra xa, thấy Ngọc Lan đường ở trước mặt. Đây chính là tâm cung của Quang Tự hoàng đế sau này.

Hai bên giải vũ trước mặt điện đều có những dãy phòng dài mười một gian, mỗi gian dùng ván chấn ngang. Hai dãy phòng này dành cho các bậc vương công đại thần ngồi xem hát. Lại từ đây tiến về hướng nam, ta tới hồ Côn Minh. Bước dọc theo bức tường đông mà đi bộ chừng hai dặm đường ta gặp cửa cung môn, và một cái bia đá dựng ngay bên mé tả.

Cái bia này gọi là Chúc Nữ thạch, cao có tới bốn, năm thước, dựng lên từ năm Giáp Thân. Còn mé hữu cửa cung, một con trâu đồng nằm trên

mặt đất, dài bốn, năm thước, được đặt tên là Khiên Ngưu.

Đối diện cửa cung môn, một cái cầu tàu xây trên bờ Bạch Thạch hà dùng làm chỗ cập thuyền du ngoạn trên hồ Côn Minh.

Dọc theo hồ Côn Minh, đi về hướng tây, ta gặp một cây cầu mười bảy nhịp. Đi qua cầu, tiến về hướng bắc, ta thấy một cái miếu, đó là miếu Long Vương. Cột miếu hai bên có treo đôi câu đối như sau:

Thiên ngoại thị ngân hà yên ba uyển chuyên.

Vân tiền khai thuỷ ốc, hướng vũ phi vi

Ba mặt đông tây nam ngoài cổng miếu, đều có dựng bia đá. Đằng sau miếu là Hàm Hư đường. Phía sau ngôi đường này, lại là Côn Minh hồ. Về phía tây, đối diện với hồ là Ngọc Tuyền sơn...

Phong cảnh của vườn Di Hoà đại khái là như thế. Trong vườn có nhà máy điện, đốt đèn điện, có đường sắt, có tàu thuỷ chạy hơi nước.

Cứ mỗi một nơi, đều có đến vài chục viên tổng biện, bang biện uỷ viên, quá nửa đều là người Mãn.

Về sau, khi Hoàng thái hậu đem Quang Tự hoàng đế và hoàng hậu vào ở trong vườn, thì chỉ duy có tiền hoả thực (tiền bếp) mà đã lên tới một vạn hai ngàn quan tiền mỗi ngày...

Kiến tạo khu vườn Di Hoà mục đích để đợi ngày lễ vạn thọ của Hoàng thái hậu, mời bà vào du ngoạn mong làm vui lòng bà. Bởi thế ban đốc công phải cố làm xong vào năm Quang Tự thứ mười chín, tức là năm trước khi Từ Hi thái hậu vừa đúng sáu mươi tuổi.

# HỒI 157 - TRUNG NHẬT CHIẾN TRANH

Di Hoà viên làm xong năm thứ mười chín Quang Tự. Qua năm sau tức năm thứ hai mươi, lễ vạn thọ của Từ Hi thái hậu sáu mươi tuổi được tổ chức trọng thể.

Bọn Vinh Lộc và Dịch Tôn cầm đầu đám vương công đại thần vào triều tâu bày với Hoàng thái hậu trừ bị đại điển (lễ lớn) để khánh hạ (ăn mừng).

Nhưng không ngờ, tháng sáu năm Giáp ngọ, Quang Tự hoàng đế bỗng khai chiến với Nhật Bản. Nguyên nhân cuộc đại chiến này như sau: Triều Tiên vốn là một thuộc quốc của Trung Quốc từ trước. Sau khi Lý Hi lên làm vua nước này, ông vua cha là Lý Thị Ung vẫn thường can dự vào triều chính. Vì thế có chuyện lúng túng, xích mích giữa tình cha con của họ Lý.

Thấy vậy, Hi bèn phong cho vua cha làm Đại Viện Quân, chủ đích là để cho ông đừng can dự vào triều chính nữa. Nhưng Hi không ngờ là cha mình, từ khi được phong tước như vậy, lại càng lộng hành hơn.

Do đó, triều đình Triều Tiên văn võ bá quan tự nhiên chia thành hai đảng, kinh chống nhau, khuyển loát nhau. Vua Triều Tiên tức Lý Hi chẳng còn biết cách nào hơn dâng biểu vào Trung Quốc cáo cấp.

Từ Hi thái hậu thấy tờ sớ của Triều Tiên, lập tức sai Đề đốc Ngô Triệu Hữu, hiệp cùng Đồng tri Viên Thế Khải đem thẳng quân binh vào cung đình Triều Tiên, lấy danh nghĩa là thế nhà vua dẹp nội loạn.

Chưa hết, Thái hậu còn sai thêm Ngô Đại Trưng, Khánh Dụ, Tục Xương, biện lý mọi việc sau khi đã bình định xong Triều Tiên, mặt khác, hạ dụ cho Lý Hồng Chương điều động thuyền binh, mang theo thuỷ sư đề đốc Đinh Nhữ Xương rầm rộ kéo tới Triều Tiên để tính chuyện bảo hộ.

Quân đội Trung Hoa kéo vào Triều Tiên, bắt trời Đại Viện Quân điệu về

Bắc Kinh. Từ Hi thái hậu truyền dụ đem giam vào Bảo đình.

Vua Triều Tiên không ngờ câu chuyện lại nghiêm trọng đến thế, lúc này quả đã hối hận vô cùng. Tình phụ tử dù sao vẫn còn mang nặng trong lòng. Bởi vậy. Hi lại dâng biểu lên triều đình nhà Thanh xin phóng thích cha mình.

Lại một việc không ngờ nữa là khi Đại Viện Quân được thả về nước, ông ta liền sai người ngấm ngầm liên lạc với Nhật Bản, lén ước với Nhật cả một chương trình hành động lớn.

Được cơ hội ngàn năm một thuở, Nhật Bản lập tức sai Y Đằng Bác Văn sang Thiên Tân thương lượng với Lý Hồng Chương về vụ Triều Tiên. Bác Văn bảo Chương là bọn Ngô Triệu Trung, Viên Thế Khải đến bảo hộ Triều Tiên đã cự tuyệt Nhật Bản, bởi vậy, yêu cầu Trung Quốc cho gọi ngay Trung và Khải về trừng trị.

Trung Quốc và Nhật, hai bên thương lượng mấy hôm, kết quả là Trung Quốc phải theo ý kiên Nhật, mặt khác còn phải ký thêm một hiệp ước Trung - Nhật, đồng gửi quân sang bảo hộ Triều Tiên.

Chính vì hiệp ước này, nên về sau người ta thường thấy quân đội hai bên xung đột với nhau. Mầm họa của cuộc Trung - Nhật đại chiến đã nảy ngay từ đó.

Mọi chuyển biến bên ngoài thì như vậy, bên trong cung đình nhà Thanh còn nhiều điều rối rắm khác. Mà quan trọng nhất là việc bắt hoà giữa Từ Hi thái hậu và Quang Tự hoàng đế.

Lúc sửa soạn làm lễ đại hôn của Quang Tự, thì theo ý hoàng đế, ngài định chọn hai cô gái của Giang Tây tuần phủ Đức Hình kia, trong khi Từ Hi thái hậu lại quyết tuyển đưa cháu gái của mình tức là con gái của người anh Quế Tường làm Hoàng hậu cho nhà vua.

Ý định của thái hậu như thế, bà bèn lén đưa ngọc như ý cho con gái Quế Tường. Quang Tự hoàng đế tức mình lắm, nhất định không chịu, bèn cố ý đánh rớt, khiến ngọc như ý vỡ tan tành như cám vụn.

Nhưng rốt cuộc, con gái Quế Tường vẫn làm hoàng hậu, còn hai người con gái của Đức Hình chỉ được phong làm Quý phi: một là Căn quý phi, một là Trân quý phi.

Việc trớ trêu thêm nữa là tuy có đủ ba người đẹp bên cạnh nhưng Quang Tự lại chỉ yêu tha thiết mỗi một Trân quý phi. Hoàng hậu cùng một phe với hoàng thái hậu, có lẽ cũng vì thế mà Quang Tự không muốn lui tới tình tự, cuối cùng gần như lãnh đạm thờ ơ, không có một chút nào tình nghĩa vợ chồng!

Và cũng vì vậy, Hoàng thái hậu và hoàng hậu đâm ra thù ghét Trân quý phi đến xương tủy. Tuy nhiên, Quang Tự hoàng đế đã tới tuổi trưởng thành, hoàng thái hậu không có cách gì giữ mãi quyền chính về mình mà không trao cho nhà vua, chỉ phải cái Quang Tự hoàng đế hình như người không có thời, kiếp vận thiếu hẳn may mắn, việc nước ngày càng hỏng nát, vấn đề đối ngoại ngày càng cấp bách.

Bọn đại thần trong triều đình đều liên lạc với Lý Liên Anh hợp cùng đảng với thái hậu. Duy chỉ còn có sư phó ông Đồng Hoà là còn có lòng trung, đem hết sức phò tá nhà vua mà thôi.

Hồi đó, ảnh hưởng của Nhật Bản càng ngày càng bành trướng ở Triều Tiên. Bọn thần tử Triều Tiên vốn đã chia làm hai đảng: Độc Lập và Sự Đại, sau lại còn thêm một đảng gọi là đảng Đông Học.

Thế lực của Đông Học đảng rất mạnh. Đảng này khơi sự, do hai đường Toàn La và Trung Thanh, đánh thốc tới Hán Thành.

Tả nghị chính là Phác Vinh Hiếu, nguyên là thủ lĩnh của đảng Độc Lập, ỷ vào thế giúp đỡ của Nhật Bản, vẫn thường nuôi cái ý ly khai Trung Quốc.

Hiếu chỉ ngại có Trung Quốc thông thương uỷ viên là Viên Thế Khải thời thường ở bên cạnh giám sát mình, cho nên chưa dám động thủ. Nhưng về sau, được tin đảng Đông Học khơi sự, Hiếu bèn hạ lệnh đánh thốc vào vương cung, đốt chết tiêu Mân phi.

Mân phi vốn là người đẹp số một của trần gian này. Người anh ruột Mân phi tên là Mân Vịnh Tuấn vội chạy tới nha môn của Viên Thế Khải khóc lóc tố cáo, và khẩn cầu Trung Quốc phát binh báo thù cho em mình.

Viên Thế Khải đánh một công điện gấp cho Lý Hồng Chương, một mặt thông tri cho Nhật Bản biết chuyện này, đồng thời, huy động cấp kỳ toàn thể thủy quân, hướng ngả Nhân Xuyên Triều Tiên tiến phát, còn

một mặt khác điều động lực quân kéo tới đồn trú tại chân núi Nha Sơn trong địa phận Triều Tiên.

Tướng Nhật tên là Đại Ô Khuê Giới đem chuyện quân Thanh xông vào Triều Tiên báo cáo với Chính phủ Nhật Bản. Tức thì Chính phủ Nhật lên tiếng cật vấn quốc vương Triều Tiên, nhất là về điểm: như thế Triều Tiên có phải là quốc gia độc lập không?

Quốc vương Triều Tiên sợ oai thế của Nhật Bản, không dám không nhận. Thế là Đại Ô Khuê Giới thông triều cho Trung Quốc trân trọng yêu cầu rút quân ra khỏi Triều Tiên cấp kỳ.

Viên Thế Khải đời nào chịu nước lép, bèn điện cáo gấp về cho Lý Hồng Chương, Chương bèn căn cứ vào hiệp ước Thiên Tân hồi nọ, yêu cầu cả hai nước Nhật cũng như Trung đồng thời lui quân. Nhật Bản không thềm trả lời. Lý Hồng Chương đâm lo ngại bèn lục tục tăng quân, nườm nượp kéo tới Triều Tiên để phòng bị bất trắc. Mặt khác, Chương thấy người Nhật có ý ghét Viên Thế Khải, bèn gọi Khải về Phụng Thiên, để thay thế bằng Vệ Nhĩ Quý với một cánh quân hùng hậu hơn, công nghệt cả Bình Nhưỡng. Để cho sự bố phòng được chu đáo, Chương tăng thêm chi quân của Mã Ngọc Côn đồn trú tại Nghĩa Chân có Diệp Chí Siêu giữ chức tướng tiên phong, trấn đóng tại Nha Sơn.

Bây binh bố trận xong Chương tưởng thế là ung dung, không ngờ đùng một cái quân Nhật ồ ạt tấn công Nha Sơn khởi cần tuyên chiến.

Tướng Thanh Diệp Chí Siêu chủ quan chẳng phòng bị gì nhiều, thế là chỉ một trận quân Siêu đã tan tành. Bộ quân đã vỡ, thủy quân đồn trú tại Phong đảo cũng co giò chạy. Tin bại trận chạy như một luồng điện về Bắc Kinh.

Quang Tự hoàng đế bị một cú bất ngờ bối rối hoang mang đến cùng độ, chẳng còn có chủ kiến gì nữa. Ngài vội chạy vào yết kiến Thái hậu.

Đã từ lâu rồi Quang Tự hoàng đế sủng ái hai nàng phi là Cẩn phi và Trân phi, cho nên hoàng hậu ghen tức thường chạy tới trước mặt Hoàng thái hậu tố cáo khóc lóc. Do Thái hậu đã sẵn không vui, nay thấy Quang Tự hoàng đế chạy vào hỏi ý về quân tình tại Nha Sơn thì bà cười nhạt một tiếng rồi bĩu môi mai mỉa:

- Ta đâu dám bàn tính đến chuyện đó? Sao hoàng đế không phái người



thân tín của hoàng đế ra mà thương lượng điều đình?

Quang Tự hoàng đế bẽ bàng quá, vội trở về thư phòng triệu kiến sư phó ông Đồng Hoà kể qua việc quân tình ngoài biên ải, đồng thời cả lời cười mỉa của Thái hậu cho sư phó nghe.

Sư phó ông Đồng Hoà nghe rõ ràng gốc ngọn câu chuyện biết rằng Hoàng đế vốn tính trung hậu, nên trên thì bị hoàng thái hậu dùng quyền lực áp chế, dưới thì bị bọn thân vương thái giám bao vây lừa dối, càng cảm thấy thương ngại vô hạn.

Hoà bèn tâu:

- Hiện nay thời cuộc bên ngoài thật hết sức khó khăn mà bên trong lại nhiều chuyện. Hoàng thượng cần phải độc đoán mà chấn khởi kỷ cương triều đình lại một phen, mong tạo lập sự nghiệp oanh liệt mới được. Hoàng thượng hãy thu hồi đại chính của quốc gia vào tay, lúc đó mới có thể trấn phục được bọn bày tôi bên dưới. Chuyện này lữ Nhật cậy mạnh dấy binh, xin Hoàng thượng hạ lệnh hưng sư đánh tan lũ chúng.

Đại thắng chuyển này sẽ là dịp Hoàng thượng lập lại được oai quyền của mình trong cũng như ngoài. Và lúc đó cũng còn là lúc khởi cần phải để tâm lo lắng quá nhiều về Thái hậu.

Quang Tự hoàng đế nghe lời ông Đồng Hoà, muốn khôi phục lại quyền hành của mình, bèn truyền dụ cho Lý Hồng Chương tích cực chuẩn bị chiến tranh. Chương nhận chỉ dụ trong lòng thực hết sức băn khoăn và tất nhiên không vừa ý nhất là tại chuyện bao nhiêu kinh phí của Hải quân, Hoàng thái hậu đã vét sạch để xây cất Di Hoà viên, song lệnh của Hoàng đế, Chương chẳng lẽ dám trái.

Chương bèn điều động hai tướng Nhiếp Quý Lâm và Tả Bảo Quý đem quân tới cứu ứng. Không ngờ quân của Lâm đại bại mà tướng Quý thì bị chết tại trận tiền.

Lục quân đã bắt lợi, Lý Hồng Chương tính dùng thủy quân tiến đánh. Lúc này hải đội của Nhật Bản đã đánh vào Nhân Xuyên. Chương tức tốc truyền lệnh cho đề đốc Đinh Nhữ Xương điều động hải quân xông lên cứu viện, chiến thuyền của Trung Quốc lúc đó gồm có mười hai chiếc: Đinh Viễn, Trấn Viễn, Lai Viễn, Tĩnh Viễn, Trí Viễn, Dương Oai, Liêu Dũng, Bình Viễn, Quang Giáp, Tế Viễn... Ngoài ra còn có tám chiếc thủy

lôi đình, lực lượng còn đủ để đương đầu với Nhật.

Đề đốc Đinh Nhữ Xương thấy đại quân Nhật tiến chiếm cửa bể Nhân Xuyên bèn nghĩ kế bao vây toàn bộ cửa bể này, nên vội xin chỉ thị của Lý Hồng Chương. Chương không dám tự quyết định, vội xin lệnh nha môn Tổng đốc.

Ban đại thần lúc đó được tin mở cuộc họp suốt nửa ngày để ra ý kiến với bốn chữ lớn: "Tuong cơ hành sự" (tuỳ theo cơ hội thuận tiện mà làm việc). Khi bốn chữ về, tới đại bản doanh cũng chính là lúc bộ tham mưu đang sửa soạn bao vây hải cảng.

Hạm đội Nhật Bản chiếm xong cửa Nhân Xuyên xông vào sông Áp Lục. Đinh Nhữ Xương hạ lệnh khai pháo. Lúc này chiến thuyền của Trung Quốc còn cách hạm đội của Nhật Bản những chín dặm. Đại bác nổ âm âm. Nhưng bao nhiêu đạn đều rơi xuống bể, chứ không làm vỡ một mảnh ván nhỏ nào của chiến hạm Nhật.

Khoảng cách đôi bên mỗi lúc một ngắn. Giữa lúc Đề đốc Đinh Nhữ Xương đang định ra lệnh truy nã đại bác đợt nhì thì chiến thuyền du kích của Nhật đã mở máy phóng chạy như bay qua mặt sau, vây kín hạm đội Trung Quốc vào trung tâm rồi tức tốc trước sau giáp chiến.

Hạm đội Trung Quốc bị kẹt vào giữa, không còn lối nào thoát ra ngoài, chỉ còn cách tử chiến may ra có cơ tự thoát.

Súng nổ ỳ ùng, khói toả đen khắp cả một vùng bể rộng lớn. Sóng bể nổi lên như núi trắng xoá tiếp liền với nền trời trắng bệch tận phương xa.

Bị lâm vào mê hồn trận, chiến thuyền Trung Quốc chẳng bao lâu đã bị chia năm xẻ bảy, đầu đuôi không cứu nhau được.

Đề đốc Đinh Nhữ Xương ngồi trên soái hạm, phóng tầm mắt chỉ huy ra xa, chỉ thấy chiếc Trí Viễn bắn nhau kịch liệt với chiến thuyền Nhật, rồi bỗng chiến thuyền Nhật mở hết tốc lực xông thẳng vào thuyền Trí Viễn. Một tiếng nổ long trời, sóng nước vọt cao lên như núi rồi âm âm đổ xuống.

Thật đáng thương, chiếc Trí Viễn cả người lẫn thuyền chỉ một phút sau đã chìm ngấm trong lòng đại dương không còn một tăm hơi vết tích nào nữa. Lân Vĩnh Thăng chỉ huy chiếc Kính Viễn chạy ở bên cạnh Trí Viễn, khi nhô lên lúc sụp xuống giữa khoảng sóng cao hơn núi, bọt

trắng như tuyết, bắn trúng một thuyền địch vỡ toang khi chính nó cũng trúng một phát đạn ngư lôi tử thương, sườn toác ra, từ từ sủi bọt chìm dần xuống đáy bể.

Những chiến thuyền còn lại chiến đấu trong tuyệt vọng bị hạm đội Nhật xiết chặt vòng vây và lần lượt bị bắt mang đi.

Chiến thuyền duy nhất chạy thoát trong trận này là chiếc soái hạm của Đinh Nhữ Xương.

Thoát nạn, Xương vội cho chạy về bỏ neo ngoài cửa bể Lữ Thuận, bên cạnh đảo Lưu Công, một mặt đánh điện hỏa tốc về báo cáo quân tình cho Lý Hồng Chương.

Về phía Nhật Bản, Minh Trị thiên hoàng nhân được tiếp báo liên tiếp bèn đích thân huy động đại, đội người ngựa đồn trú tại Quảng đảo, một mặt hạ lệnh cho Đại tướng lục quân là Sơn Hữu Minh chia quân tiến đánh Lữ Thuận và cửa Uy Hải, suốt một dọc bờ biển mục đích để vây khốn tàn quân Trung Quốc trong hải cảng để bắt sống.

Khi đoàn hải quân lục chiến đổ bộ được lên bờ, binh sĩ Nhật ào ạt xông vào công phá các pháo đài. Chiếm được các pháo đài, đoàn quân Nhật Bản quay hòng súng lại nã trái pháo vào hạm đội Trung Quốc.

Thế là chỉ trong vài tiếng đồng hồ, toàn bộ hạm đội Trung Quốc đã tan tành như xác pháo, buồm lái trôi lênh bênh trên mặt bể trông thảm hại không thể nào tả xiết.

Trước tình cảnh này một viên chỉ huy pháo binh trên chiến thuyền Trần Viễn tên gọi Lê Nguyên Hồng không chịu nổi bị thương, hét to lên một tiếng, co chân nhảy ùm xuống biển khơi tự vẫn. Nào ngờ khi Hồng lao mình xuống biển, có người trên chiếc Phi Ưng của Nhật Bản trông thấy. Thế là một chiếc ca nô được hạ thủy và xả hết tốc lực đến cứu Hồng. Bọn lính Nhật vớt Hồng lên, không làm khó dễ gì Hồng lại còn đưa Hồng về đảo Lưu Công.

Lê Nguyên Hồng tới đảo Lưu Công thấy Đinh Nhữ Xương ngồi trên soái hạm mãi đằng xa, trên mũi hạm có treo chiếc cờ trắng tự bao giờ! Hồng hỏi dò mới biết Xương đã viết thư cho viên Đại tướng Nhật Bản, yêu cầu bảo toàn tính mạng cho binh sĩ toàn thuyền rồi tự uống thuốc độc chết.

Đại thắng mấy trận liền, quân Nhật tiến vào nội địa Trung Quốc như vũ bão. Lục quân hết ngày này qua ngày khác báo tiếp, nào chiếm Cửu Liên thành, nào Phụng Hoàng thành, nào hãm Cái Châu, nào Đại Liên, nào Tu Nghiêm, nào Hải Thành, nào Lữ Thuận...

Tin thất bại ngoài biên cương, tin thất thủ liên tiếp bao nhiêu thành trì chạy về kinh như bướm bướm. Quang Tự hoàng đế hết hoảng đến cực độ vội cho mời sư phó ông Đồng Hoà vào cung hỏi kế.

Hoà lúc này cũng vô kế khả thi. Còn đám văn võ bá quan khắp triều thì kẻ nào cũng lo riêng mạng mình, sợ riêng cho gia đình mình, đều một loạt quỳ xuống lạy xin Hoàng đế giảng hoà. Chẳng phải nói ai, ngay cả đến Từ Hi thái hậu cũng oán giận Quang Tự hoàng đế đã nghe lời ông Đông Hoà khai chiến với Nhật Bản một cách đại dột.

Thái hậu nói thêm, vừa nhiếc móc, vừa bó buộc Quang Tự hoàng đế phải theo ý kiến mọi người.

- Hoàng thượng nghe lời ông sư phó khai chiến với Nhật, nay đã thành chuyện bại quân nhục nước, ấy thế mà còn không mau mau giảng hoà với họ, ý còn muốn đợi đến khi giặc đến chân thành cắt đất xin hàng nữa chẳng. Ôi! Lúc đó hoàng thượng dù có hối, ta e đã quá muộn rồi!

Quang Tự hoàng đế đã từ lâu thường nghe những lời ỉ oí, nhiếc móc tương tự như câu nói trên, hơn nữa lại thấy mình lực lượng quả đơn chiếc khó thể cưỡng lại mọi người, đành chỉ còn cách sai Lý Hồng Chương làm nghị hoà toàn quyền đại thần mở một cuộc hoà đàm với sứ thần Nhật Bản là Y Đằng Bác Văn. Đây là cuộc nghị hoà lần thứ nhất giữa Nhật và Trung Hoa trong cuộc xung đột còn dài về sau.

Kết quả cuộc hoà đàm ra sao? Trung Quốc bỏ Triều Tiên, cắt Đài Loan cho Nhật, bồi thường chiến phí, chút xíu nữa mất luôn cả Đông Tam tỉnh.

Sở dĩ Đông Tam tỉnh không mất là tại ba nước Nga, Đức, Pháp buộc Nhật phải trả lại cho Trung Hoa.

Từ khi thất bại trong cuộc chiến với Nhật, Quang Tự hoàng đế đâm ra chán nản sự đời. Mọi việc đại sự của triều đình, Ngài chẳng thèm để ý tới nữa, và lại mời hoàng thái hậu buông rèm nghe việc triều chính như cũ. Ngài quay ẩn mình trong thâm cung, suốt ngày mua vui với người

đẹp Cẩn phi, Trân phi.

Hồi đó vào giữa lúc giao thời xuân hạ, Quang Tự suốt ngày giấu kín mình trong cung sâu, cũng có lúc cảm thấy buồn. Ngài truyền chỉ ngày mai bày giá qua chơi Tây Uyển.

Vườn Tây Uyển còn có tên là Tây Hải Tử, chu vi tới vài dặm, phía trên vườn, bắc một chiếc cầu đá dài tới năm sáu trăm bước. Cầu toàn bằng đá trắng, lan can, chấn song đều trạm trổ hết sức tinh vi.

Ở hai mặt đông cũng như tây cầu, có xây hai trụ cổng nghi môn đứng cao nghêu, trụ mé đông thì gọi Ngọc đông, còn trụ mé tây thì gọi Kim ngao.

Giữa hồ nước, nổi hẳn lên một bãi đất cao, gọi tên là Quỳnh Hoa đảo, bên trên, xây cất nào lầu đài, nào đình gác nguy nga san sát. Người ta cũng thấy một chiếc nữa cũng bằng đá, tiếp thông với đảo Quỳnh Hoa.

Ở hai mặt nam và bắc cầu này cũng có hai cái trụ nghi môn, bên trên đầu mỗi trụ có khắc một cái biển vuông, một biển đề hai chữ "Tích Thuý" còn một biển đề hai chữ "Đôi Vân".

Giữa hồ, trên đảo Quỳnh Hoa, về mặt nam thì có Doanh Đài ở mặt bắc thì có Ngũ Long đình; còn Tiêu viên và Tử Quang các thì lại đối diện nhau và cách qua một con lạch nước.

Trong hồ, lá súng đội nước lên nhấp nhô, điểm những đoá hoa màu tím xinh khêu gọi. Rồi sen xanh ngào ngạt hương đưa, lộ lên cao ít đoá bạch liên trông trinh trắng như những thiếu nữ còn đương tuổi cấm cung.

Một vài tảng bèo cám xanh xanh, đo đỏ, trôi bập bênh đó đây, bên cạnh mấy con vịt đang nhón nhờ bơi lội trên mặt sóng lăn tăn, càng làm tăng phong cảnh hồ thêm phần thơ mộng. Chưa hết, trên ngọn cây, trong chòm lá biếc, đàn chim xanh ríu rít chuyền cành.

Đôi con chim oanh lông màu vàng khươm lên giọng hót líu lo rồi bỗng xoè đôi cánh bay vút lên không trung xa tít. Trong khi đó, đàn cá vàng đang nhón nhờ đùa nhẩy trên mặt hồ nước trong mát, làm cho mặt hồ vốn thường yên tĩnh bỗng xôn xao, âm ỹ lên chốc lát, để rồi lại nằm im trong mơ mộng.

Nếu đứng xa một chút mà ngắm, thì toàn thể Tây Uyển chẳng khác gì

một bức gấm thêu muôn sắc ngàn màu, hội đủ hết những cái đẹp của vũ trụ thiên nhiên vào nơi đây, mục đích hình như hoá công muốn dành riêng cho những giai nhân tuyệt sắc chốn nhân gian.

Người sau đã làm thơ ca tụng Tây Uyển như sau: (Tạm dịch)

Đảo thăm rừng xanh gác điệp trùng.

Khói mây sớm tối mịt mờ trông.

Cột treo buồm gấm bay quanh phượng.

Bệ nước sâu vàng uốn khúc long.

Dưới bóng cây râm hơi gió lặng.

Trước hiên yến tiệc rượu hương nồng.

Thân này ngờ tự trời kia xuống.

Dao đảo là đây mới lạ lòng?

Quang Tự hoàng đế giá hạnh Tây Uyển đúng vào một buổi sáng đẹp trời. Trên điện, yến tiệc đã bày biện sẵn sàng, nào là trân tu mỹ vị, nào là rượu ngon chén ngọc, tất cả đều đầy đủ cho một khung cảnh phú quý thần tiên.

# HỒI 158 - CÁI BÀN ĐÈN CỦA TÂY THÁI HẬU

Hôm đó, Quang Tự hoàng đế giá hạnh Tây Uyển. Trên điện đã bày yến sẵn sàng. Cẩn và Trân hai phi luân phiên chuốc chén, hầu hạ hoàng đế mặc sức vui say.

Đã từ hai chục năm, khi còn là một chú bé, Quang Tự hoàng đế được bế vào cung, ăn uống, ngủ nghỉ, chơi đùa, tất tất đều phải tuân theo ý Thái hậu, lúc nào cũng bị trói buộc vào thì khuôn phép, ra thì luật lệ, có bao giờ được cái cảnh tự do tự tại, tha hồ vui say, du ngoạn như hôm nay.

Bọn cung nữ và thái giám thấy Hoàng đế ngồi ngất ngưỡng trên điện uống rượu mua vui bên cạnh người đẹp, cũng nháy nhau lên ra ngoài, ai lo chuyện người đó.

Có kẻ thì ra ngồi nhìn mặt nước phẳng lặng trên mặt hồ bên cạnh ngọn giả sơn, có kẻ lại chui vào trong bụi hoa, cạnh khóm trúc, trước hàng lan can vẽ rồng chạm phượng; lại cũng có những bọn tùm ba tùm năm kéo nhau đi ngắm hoa đây đó, hoặc buông câu bắt cá, cười đùa khúc khích trên những phiến đá lớn ven hồ; và cũng còn có những bọn cùng nhau tựa cạnh bao lơn vui đùa ca hát buông những tiếng thầm kín hoặc véo von lên không trung giữa khoảng trời xanh mây biếc.

Quang Tự hoàng đế nhấp mấy chung rượu rồi thông thả đứng dậy, dặt tay hai nàng phi bước xuống điện, phía sau có một toán cung nữ và thái giám theo hầu.

Ngài bước chậm chậm qua phía trước mấy ngôi đình viện. Những đoá hoa xinh tươi thơm phức chạm vào mặt ngài như có ý gheo ngài. Mấy đọt cỏ non xanh khẽ lướt qua áo ngài, như thềm muốn giữ ngài lại nơi đây kéo mất một giờ phút mê ly hiếm có giữa trần hoàn. Hết khóm hoa này tới hàng bông khác, chỗ nào cung chỉ thấy màu sắc là màu sắc.

Cất bước quanh quần một hồi, Quang Tự hoàng đế đã tới gác Tử Quang. Liếc mắt về phía đông, đầu ngọ tường vôi, ngài bỗng thấy dưới

gốc cây hoa hạnh có đến vài chục tên cung nhân trái chẵn trên thảm cỏ, dưới tàn hoa lá, ngồi xếp bằng cạnh nhau, vừa chuốc chén vừa ca hát, vô cùng cao hứng.

Bọn thái giám theo hầu hoàng đế đang tính chạy tới quát mắng, thì Quang Tự hoàng đế vội xua tay ngăn lại và dặn đừng làm rộn họ, đoạn ngài đem theo hai nàng phi đi vòng ra mé sau cây hoa hạnh lắng tai nghe trộm.

Bỗng một tiếng hát nhẹ nhàng êm ái vọng lên giữa không gian yên tĩnh, có những tiếng vỗ tay gõ nhịp họa theo. Thì ra đó là tiếng ca của một con cung nữ người nhỏ nhắn xinh xinh.

Bài ca bắt đầu, Quang Tự hoàng đế không để sót một lời nào!

"1. Chứ nào tại nơi đâu gió xuân ương thứ cái váy tơ mịn màng?

Chứ này cái áo lụa, chứ này cái quần lụa, chứ này cái giải lụa mỏng manh rõ ràng!

Phập! Phập! Phập phàng!

2. Chứ nào tại nơi đâu, trong đêm khuya, cái cặp môi son kia luông những thì thầm?

Chứ này sinh cái củ hành, chứ này sinh cái củ tỏi, chứ này sinh cái củ họ rú tai nhau rì rầm.

Ký cầm! Cầm! Kỳ cầm!

3. Chứ nào tại nơi đâu có cái vò mỹ tửu Uất Kim Hương lấy mãi tận Lan Lăng?

Chứ để cho ta cắt chén mà nhấp, mà bút, mà nốc ngay bên cạnh cái con dao nung đỏ hừng.

Khó! Khó! ấy mới khó mần răng?

4. Chứ nào tại nơi đâu có cái làn tóc mây chải búi, điểm tô như trên Cung Quảng chị Hằng này?

Chứ kia trên đầu, cái làn tóc mây cao hai thước! Loã xoã lù xù phủ kín cái mặt dày!



Mọi! Mán! Mẹ Mán! Ngây ngây!

5. Chứ nào tại nơi đâu có cái cặp uyên ương đêm đêm đậu bên cái bức trướng tiêu kim?

Chứ kìa mây bay rồi mây chạy, nhưng mưa ở phương nào mưa vẫn bắt tin?

- Ôi! Cái giường! Giường đất! Còn khem!".

Quang Tự hoàng đế nghe xong bật cười. Bọn cung nữ nghe tiếng cười, giật mình nhón nhác thì vừa lúc Quang Tự hoàng đế tay trái cặp tay Trần phi, tay phải khoác vai Cẩn phi, vẻ mặt vui tươi hí hứng đang thông thả bước đến.

Bọn cung nữ vội vàng quỳ xuống đón tiếp. Quang Tự hoàng đế truyền dụ cho phép bọn này khỏi phải giữ lễ, hãy cố lựa một bài tuyệt hay, tuyệt ngộ ca cho ngài nghe.

Bọn thái giám thấy Hoàng đế có ý muốn nghe hát, bèn chạy vội đi kiếm một chiếc ghế tiêu dao, đặt trên thảm cỏ xanh rờn, thỉnh ngài ngồi.

Trần phi cao hứng cũng truyền dụ mang tới cây đàn "Tam huyền cổ bản" để ca.

Giữa lúc sắp đàn định ca hát, bỗng thấy Lý Liên Anh hấp tấp chạy tới, quỳ xuống trước Quang Tự hoàng đế vội tâu:

- Thỉnh vạn tuế gia mau mau về cung? Lão Phật gia có xem một tờ số rất quan trọng, đang cần mời vạn tuế gia về bàn tính.

Quang Tự hoàng đế vốn sợ thái hậu, cho nên vừa nghe có lệnh truyền vội vàng bày giá trở về cung ngay.

Tây thái hậu lúc đó đang cùng với bọn đại thần, vương công xem một tập tấu chương đựng trong một cái hộp bằng giấy vàng tại điện Cần Chính, thấy Quang Tự hoàng đế bước vào bèn đưa tập tấu chương cho nhà vua.

Quang Tự hoàng đế xem thì ra đó là tờ số của Quân cơ đại thần Vinh Lộc, nội dung thỉnh Hoàng thái hậu rời gót ngọc vào Di Hoà viên để cử hành điển lễ khánh chúc vạn thọ.

Cứ mỗi lần ngồi bên cạnh Hoàng thái hậu duyệt xong tờ số nào, Quang Tự hoàng đế lại trả lại nguyên chỗ của nó, tức là lại đặt vào trong cái hộp bằng giấy vàng đỏ, mà chẳng nói một lời nào.

Đôn thân vương đứng chầu một bên thấy vậy, không muốn chò lâu thêm nữa, bèn tâu thỉnh hoàng thượng và Hoàng thái hậu chuẩn y lời tấu của Vinh Lộc là vào quăng tháng mười cử hành đại điển vạn thọ.

Tây thái hậu nghe đoạn lắc đầu, xua tay lia lia nói:

- Thôi! Thôi! Bọn ta đường đường là một nước Đại Thanh thế mà bị mấy thằng lùn Nhật Bản đánh bại, phải cắt đất bồi thường! Cái mặt ta đây cũng không còn vác lên nổi với thiên hạ, thì còn lòng nào mà đi dạo hoa viên nữa chứ?

Quang Tự hoàng đế biết đây là những chế giễu mai mỉa của Tây thái hậu, chỉ còn biết gục đầu xuống, miệng ngậm thỉnh như hến. Bầu không khí vô cùng nặng nề. Bọn đại thần bèn họp lại với nhau bàn tính. Họ thoả thuận với nhau thảo một đạo chỉ dụ đình chỉ việc khánh hạ, đệ trình lên hai cung rồi ban xuống cho thần dân. Tờ chỉ dụ như sau:

"Tháng mười năm nay, ngày khánh đản lục tuần của ta, khắp nước mừng vui, cùng cảm sâu niềm hoan lạc!

Đã đến ngày hoàng thượng đưa các thần công trong ngoài tới Vạn thọ sơn để làm lễ khánh hạ. Tất nhiên từ Đại nội đền Di Hoà viên, dọc đường đi qua, thần dân ai cũng muôn trần thiết kính đàn, chưng bày lễ vật, để báo hiệu công đức.

Ta nhân khoảng Khang Hi, Càn Long, sùng long thịnh điển thành hiên để lại sau, hơn nữa, lại gặp lúc dân Khang vật phụ, bốn bể bình an, cho nên không thể chối từ, đành nhận lời mời của Hoàng thượng thụ hà tại Di Hoà viên.

Bất ý tháng sáu vừa qua bọn giặc lùn (Nhật Bản) gây hấn xâm phạm phiên trấn của ta, lại còn phá nát cả binh thuyền!

Bất đắc dĩ, ta phải hưng sư phạt tội, gây việc can qua, điều binh chinh tiễu. Do đó sinh linh cả đôi nước đều phải chịu cái cảnh máu sông xương núi.

Cứ mỗi lần nghĩ tới ta càng lấy làm xót thương buồn bã. Trước đây, khi

cám cảnh khổ đau của sĩ tốt lúc lâm trận, ta đã đặc cách ban phát ba trăm vạn lạng vàng của kho, mục đích để tư trợ, lân tuất mong hàn gắn cảnh đau lòng.

Bởi thế cho nên dù cái ngày khánh đản đa gần kề thử hỏi còn có lòng nào mà du ngoạn vui chơi và nhận những lời mừng chúc nơi Đài Lai?

Vậy nếu có gọi là đôi chút điển lễ của ngày khánh đản đi chăng nữa, thì cũng chỉ nên cử hành ngay tại trong cung mà thôi. Tất cả công cuộc mừng chúc tại Di Hoà viên phải tức khắc đình chỉ.

Khâm thử".

Kính vâng chỉ ý của hoàng thái hậu như trên, lòng Trẫm thực có chỗ không yên! Đã đôi ba lần, Trẫm cố gắng nài xin, nhưng chưa được hoàng thái hậu vui lòng chấp thuận.

Vội thình đức ấy, Trẫm thực chẳng dám chẳng tuân theo từ ý. Bởi thế, Trẫm, đặc dụ cho toàn thể thần dân trong cung như ngoài đều phải nhất tề hiếu rồ.

Khâm thử".

Quang Tự hoàng đế thấy vẻ mặt của Tây thái hậu hằm hằm tức giận, và truyền dụ đình chỉ cuộc khánh điển, nhất định không thềm tới Di Hoà viên, thì trong lòng buồn bã không vui!

Ngài bèn tìm lời ngon lẽ ngọt để an ủi thái hậu:

- Hiện nay, Thanh triều ta đã cùng Nhật Bản giảng hoà, quốc gia đã lại thanh bình. Tuy rằng đã hạ dụ đình chỉ khánh điển, song cũng vẫn xin Lão Phật gia cho phép thần dân dâng lễ thượng thọ. Đúng ngày hôm đó, kính xin Lão Phật gia vui lòng qua chơi bên Di Hoà viên như cũ!

Đôn thân vương đứng một bên cũng lên tiếng phụ hoạ:

- Thực ta khó có được một vị chủ tử có lòng hiếu hảo đến thế! Chỉ kính mong Lão Phật gia rộng lượng cho phép bọn nô tài, đến đúng ngày vạn thọ của Lão Phật gia, được vào trong Di Hoà viên để dập đầu chúc lạy trước Lão Phật Gia.

Bọn nô tài cũng xin Thái hậu hôm đó rộng lượng khai ân, thương cho họ được đi thăm dạo trong vườn một lượt.

Trước những lời lẽ khôn khéo của Đôn Than Vương, lòng giận tức của Thái hậu quả đã có nhiều phần chuyển đổi.

Tự nhiên, bà cảm thấy lòng mình nhẹ hẳn đi. Bởi thế bà se sẽ gật đầu, tỏ ý đã ưng thuận. Giữa lúc đó thì một tên tiểu thái giám bước vào, kính thỉnh Lão Phật gia dùng cao Phúc thọ. Thế là một bọn cung nữ hầu hạ đưa Thái hậu vào thâm cung.

Cao Phúc thọ là cao gì vậy? Chẳng phải cao gì đâu chính là thuốc phiện đó.

Từ cuối đời Đạo Quang, Trung Quốc thua trận, phải mở cửa bể ra thông thương với ngoại quốc. Người Anh liền kìn kìn chở thuốc phiện vào khắp nước để bán lấy vàng và làm giàu.

Chẳng bao lâu quần chúng Trung Hoa "xực" phải cái "yến" này, thân càng gầy còm, vóc dáng càng ngày càng teo tóp, có kẻ chỉ còn lại có bộ xương trông thảm thê vô cùng.

Trong làng nghiên này, bỗng xuất hiện tại tỉnh Quảng Đông, một tay trứ danh về nấu yến, tên gọi Lục Tác Đồ. Yến do Đồ nấu thơm ngon lạ thường, không ai bắt chước nổi.

Nhờ đâu mà Đồ có biệt tài ấy? Trước hết, Đồ có một cái giếng nước đã trong, lại có một màu xanh xanh trông đẹp lạ, nhất là khi múc một ít đổ vào trong một cái bát kiểu Giang Tây. Phải múc nước giếng này đem nấu yến thì yến mới ngon thơm! Thay bằng một loại nước giếng khác, dù trong ngọt đến đâu cũng chẳng có cách gì làm cho yến thơm được như vậy! Đó mới là điểm thứ nhất.

Điểm thứ hai vì Đồ có một phương pháp bí truyền trong kỹ thuật nấu yến. Bí pháp này, ngay cả đến con trai cũng không được Đồ truyền dạy. Người duy nhất được biết là bà Quách thị, vợ Đồ.

Hồi đó, các phú gia, đại hộ tỉnh Quảng Đông, tất cả đều phải nhờ bà Quách tới nấu yến giùm cho. Cứ mỗi lần nấu như vậy là phải trả hai lạng bạc tiền công. Nhờ đó, bà Quách lượm được khá nhiều tiền bạc.

Cái thứ yến hảo hạng số một Quảng Đông mà viên Tổng đốc Lương Quảng thấy ngon thơm quá, bèn sai bà Quách nấu một nồi bự, xong rồi đưa lên kinh để hiếu kính Thái hậu.

Tây thái hậu dùng xong khen lấy khen lấy khen để, đặt ngay cho cái tước hiệu "Cao Phúc thọ".

Từ đó trở về sau, kẻ nào được làm Tổng đốc Lương Quảng cần phải biết một lệ quy đặc biệt: đó là cứ hằng tháng, bắt buộc phải nấu cho bằng được một nồi yến thom ngon này để đưa về kinh hiếu kính thái hậu.

Điểm đặc biệt nữa là Thái hậu còn truyền dụ bắt thưởng cho bà Quách, mỗi tháng hai trăm lạng bạc. Cũng vì vậy, danh tiếng Quách thị nổi lên cao như núi, đến nỗi từ anh quan đại thần đến tên cùng đinh trong ngũ hém, ai cũng đều biết cả.

Thế là khắp các tỉnh Trung Quốc, bọn văn quan võ tướng cỡ bự, có duyên nợ với ả phù dung, thế nào cũng phải nhờ cho bằng được Quách thị nấu yến.

Nói đến chuyện Tây thái hậu dùng yến, không ai có thể quên cái dục tẩu trứ danh của bà.

Nên nhớ rằng dục tẩu, bàn đèn, tiêm, móc lọ, be, chén, tất cả mọi đồ nghề linh kính, thảy đều từ Quảng Đông đưa về.

Cái dục tẩu trứ danh của bà thái hậu bằng trúc - tất nhiên phải là thứ trúc đặc biệt, ví dụ như trúc hoá long - to chỉ bằng cổ tay đứa trẻ mới sinh. Miệng tẩu bằng một ống nhỏ gắn ngay ở đầu. Dục tẩu này có một cái giá. Lúc hút, Thái hậu đặt dục tẩu lên trên giá, cao thấp, xa gần, tùy ý muốn để thế nào cũng được.

Khi một tên tiểu thái giám tiêm thuốc cho Thái hậu, hẳn phải quỳ xuống đất, nâng cái dục tẩu lơ lửng trên ngọn đèn dầu lạc để cho bà chỉ còn mỗi việc là ngậm vào ống hút.

Thực ra dục tẩu của Tây thái hậu có khá nhiều. Nhưng trong số đó, duy chỉ có cái tẩu của Hàm Phong hoàng đế thuở nọ để lại cho bà là quý giá nhất. Lâu năm lâu tháng, cái vỏ trúc của dục tẩu này đã lên nước, một màu hồng nhuận sáng trơn, mịn, trông chẳng khác gì màu hồng ngọc.

Một hôm, Thái hậu đã trở về cung, giữa lúc đang dùng yến, bỗng thấy Lý Đại cô nương rón rén bước vào, bò sát lại gần rỉ tai bà mấy câu, thì thầm chẳng biết những gì mà mặt bà tự nhiên biến sắc.

Thực thế, thái hậu đã nổi giận, giận đến nỗi cái dục tẩu đang cầm trong

tay bị bà quăng mạnh xuống đất, phát lên một tiếng "rắc", thế là cái dục tẩu gãy nát, cục thuốc bự cũng vương vãi khắp mặt đất!

Lý Liên Anh lúc đó cũng có mặt vội chạy tới chỗ cái dục tẩu gãy nát, lượm lên mấy mảnh, đoạn bảo một tên tiểu thái giám đi gọi thị vệ vào đem ngay ra phố giao cho tiệm đồ cổ Phúc Kỳ sửa gắp. Thái hậu như chưa hả giận còn ném tiếp cái tiêm xuống chiếu, và ngồi nhóm dậy, quát lớn:

- Bắt điệu ngay con tinh hồ ly đó lại cho tao! Phải chính tao hỏi con khốn nạn đó mới được!

Nguyên Lý cô nương vốn là em gái của Lý Liên Anh. Chỉ vì thấy anh mình được thái hậu sủng ái, nên nàng ta mè nheo anh phải cho mình vào cung chơi cho bằng được. Anh không những dám đưa em gái mình vào cung cấm, mà còn cả gan đưa thẳng vào gặp Thái hậu nữa là khác.

Bình sinh, Tây thái hậu rất thích bọn con gái. Phàm bọn cung quyến thường hầu hạ, trò chuyện vui cười bên cạnh thái hậu, quá nửa đều là mấy cô cách trong Tôn Thất (họ nhà vua) nếu không thì cũng phải là những cô nương trẻ đẹp được chọn lựa trong số gia quyến ba Kỳ như Chính Hoàng, Nương Hoàng, Chính Bạch.

Ngoài các cô con gái trẻ măng này còn có một số ít mục sồn sồn, nhưng lại lanh lẹ hết cỡ, giỏi nói tài cười, ít người sánh kịp, hoặc còn có cái tài thư, họa, cầm, kỳ, nhón như suốt ngày ở bên cạnh thái hậu để chờ lệnh sai khiến. Trường hợp hiếm hoi một số bà mệnh phụ có chồng thì cứ vài ba tháng, thái hậu lại cho về thăm nhà một lần.

Hôm đó, Tây thái hậu thấy em gái Lý Liên Anh, người đã đẹp ăn nói lại lanh lẹ, duyên dáng, thế là bà giữ lại ngay trong cung, coi như một cung quyến...

Hoàng hậu của Quang Tự hoàng đế nguyên là cháu ruột Tây thái hậu, điều rắc rối là hoàng đế lại chán ghét hoàng hậu. Do đó, làm gì ngài cũng thường giấu, thường tránh bọn tai mắt của hoàng hậu, trái lại chỉ nói cho hai phi Cần và Trân mà thôi. Đã thế ngài lại hay tới cung của Trân phi để ăn ngủ tại đây. Chính ở chỗ kẻ ấm người lạnh này, hoàng hậu không khỏi ghen tức. Nàng hay chạy sang mách với Thái hậu. Thế là thái hậu bèn nghĩ ngay cho nàng một chủ kiến.

Tây thái hậu thường sai em gái Lý Liên Anh lảng vảng qua chơi bên cung hoàng đế để dò la tin tức, về báo cho bà nghe. Bọn cung nhân trong cung thái hậu đều gọi ả là Lý Đại. Được mật lệnh này, Lý Đại ngày ngày hầu hạ bên cạnh hoàng đế, đổi luôn cái tên đi, khiến Quang Tự hoàng đế cũng như Cẩn phi và Trân phi, chẳng ai biết ả Lý là tai mắt của thái hậu.

Một hôm, Quang Tự hoàng đế đem cả hai Cẩn và Trân phi sang Tây Uyển du ngoạn. Được tin này, Lý đại cô nương lén cho người về báo cáo với thái hậu và hoàng hậu.

Hoàng hậu lúc đó máu ghen nổi lên ngút trời, vội chạy tới khóc lóc với thái hậu:

- Giữa lúc quốc gia nguy bách như thế này, vậy mà hoàng thượng vẫn một mực mê luyện nữ sắc; chẳng hỏi han chi tới triều chính. Ví thử từ đây ngài sinh ra hồn ám đấm say. há chẳng phải là cả một giang sơn gấm vóc, cả một triều đại hàng trăm năm xây dựng đã lọt vào tay một tên hôn quân chẳng? Muôn ngàn lạy xin Lão Phật gia đứng làm chủ cho cứu vớt hoàng thượng ra khỏi cơn ác mộng này!

Thấy hoàng hậu tới cung khóc lóc, Tây thái hậu bèn bảo:

- Gia pháp của nhà Đại Thanh ta nay để đâu?

Chỉ một câu nói này thôi cũng đủ làm cho hoàng hậu tỉnh ngộ. Thế là hoàng hậu vội vã dập đầu trước Thái hậu và trở về cung.

Một mặt, Tây thái hậu mượn tiếng xem tấu chương, cho triệu hồi hoàng đế vào cung nội cấp ký. Thực ra, ngày thường thái hậu xem tấu chương có bao giờ gọi hoàng đế tới cùng xem đâu?

Bởi thế, nghe nói Thái hậu triệu mình tới để xem tấu chương, Quang Tự hoàng đế đã hiểu ngay có gì không ổn rồi! Khi gặp Thái hậu, quả nhiên thấy bà đầy mặt giận tức.

Và trong lúc nói chuyện, ngài thấy thường nói bóng nói gió, có ý khuyên ngài không nên đi du ngoạn hoa viên, tự tìm khoái lạc cho riêng mình.

Hoàng đế căn môi lặng thinh, định bụng im cho qua chuyện. Nhưng ngài biết đâu rằng cũng lúc này, hai phi Cẩn và Trân của ngài đã bị

hoàng hậu triệu tới cung Khôn Ninh và đưa gia pháp ra, đánh cho hai nàng một trận đòn nên thân, buộc hai nàng từ đây cấm không được mê hoặc hoàng thượng.

Trong số hai phi tử, Trân phi quả là một trang giai nhân sắc nước hương trời. Hoàng hậu nhìn thấy nàng, quả thật không chịu nổi lòng riêng cào xé. Bởi thế bà dặn lũ cung nhân đánh Trân phi đến chết đi sống lại.

Thật đáng thương cho Trân phi, liễu yếu đào tơ làm sao mà chịu được đòn ghen? Khi hoàng đế nghe tin chạy tới thì Trân phi chỉ còn lại cái xác gần như không hồn, khuôn mặt xinh tươi ngày nọ nay đã mất hết sắc xuân. Ngực chi còn thoi thóp, đôi mắt lơ lơ nhìn hoàng đế, đôi dòng lệ trào ra trôi trên má, và vài tiếng nức nở nghẹn ngào trong cổ họng.

Quang Tự hoàng đế thấy tình cảnh Trân phi như vậy, bất giác nổi trận lôi đình, nghiêng đôi hàm răng ken két nói:

- Con mẹ già khốn nạn độc ác thiệt! Một ngày nào đó thế nào mi cũng phải chết vì tay ta!

Quang Tự hoàng đế vừa vuốt ve vừa tìm lời an ủi Trân phi và cho gọi ngự y tới chữa chạy rồi quay mình ra đi.

Quang Tự hoàng đế đi sang thư phòng, gọi viên tổng quản tới, và cho đi mời ông sư phó vào ngay cung nội cho ngài hỏi ý...

Được lệnh triệu, ông Đồng Hoà theo gót tên tổng quản vội vã vào cung.

Khi tới ngự thư phòng, Hoà thánh lễ và được phép ngồi xuống ghế. Quang Tự hoàng đế, mặt hầm hầm, bực tức nói:

- Trẫm làm vua, mang tiếng là chí tôn trong thiên hạ, thế mà chỉ có mỗi một phi tử cũng không bảo vệ nổi! Thật là đáng xấu hổ!

Nói đoạn, nhà vua bèn đem hết chuyện hai phi Cấn, Trân bị hoàng hậu đánh đập tàn nhẫn như thế nào kể lại cho Hoà nghe. Hoà rõ chuyện xong, bèn thừa dịp tâu vào:

- Trước đây, ngư thần đã có lần tâu: quyền binh của bệ hạ phần nào rơi vào tay người, cần phải tìm cách thu hồi, sau đó mới độc đoán, độc hành, tự giải quyết hết mọi việc, nắm trọn quyền binh vào tay mới được. Như thế, đừng nói đến thân vương, hoàng hậu, mà ngay cả hoàng



thái hậu cũng nhất định nể sợ bệ hạ một phép.

Quang Tự hoàng đế gật đầu nói:

- Ý của sư phó quả đúng là một phương pháp trị từ gốc. Cái ý thâm hồi quyền bính, trẫm đã nghĩ tới không biết bao lần. Song trẫm vẫn ngại có hoàng thái hậu và cả một bọn thân vương bên cạnh. Theo sư phó nay trẫm nên làm thế nào để cho mọi việc được vẹn toàn.

Ông Đồng Hoà tỏ vẻ suy nghĩ một lát rồi tâu:

- Kế hoạch đã sẵn, nhưng không biết bệ hạ có dám thực hiện hay không thôi!

Quang Tự hoàng đế nói:

- Tất cả cái gì có lợi cho trẫm là có thể thực hiện được hết. Có điều nếu trẫm hành động như vậy, không biết thái hậu và bọn thân vương nghĩ gì về trẫm?

Ông Đồng Hoà nói:

- Nếu lòng bệ hạ đã quyết như vậy thì bệ hạ nên nhân dịp Thái hậu suốt ngày vui chơi tại Di Hoà viên mà quyết đoán tài phán tất cả những tấu chương của bọn quan lại ở ngoài kinh đô, rồi nhất nhất phê đáp do ý bệ hạ. Vạn nhất có chuyện khẩn yếu quan trọng lắm, lúc đó mới thương lượng với thái hậu mà thôi. Đang khi vui chơi, không muốn bận tâm vào chuyện khác, hơn nữa, lại thấy bệ hạ chu tất hết mọi việc, thái hậu ắt vui lòng, yên tâm tận hưởng nhàn lạc, quyết không có điều chi nghi ngại. Thái hậu vốn biết bệ hạ là người trung hậu chân thành, ắt tưởng rằng bệ hạ không bao giờ có ý đồ chuyên chính. Dần về sau, dù có viện khẩn cấp quan trọng đi nữa, bệ hạ cũng khỏi cần hỏi ý kiến thái hậu. Lúc đó, quyền chính đương nhiên là đã trở về với bệ hạ và bệ hạ cứ việc thẳng tay tước bỏ quyền hành trong tay một số vương công đại thần thời trước, đồng thời từ bỏ các quy chế bất hợp lý, thực hiện một cuộc cải cách lớn. Nhờ đó quốc sự ngày càng sáng sủa, thiên hạ tiến tới chỗ đại trị, tất nhiên trong ngoài đều tán dương bệ hạ, cho bệ hạ là một bậc minh quân. Đến lúc này, ví thử thái hậu có ý muốn can thiệp vào chẳng nữa thì cũng tự nhận thấy mình không sao làm nổi, thử hỏi còn có cái gì gọi là đáng sợ cho bệ hạ nữa không?

Quang Tự hoàng đế nghe ông Đồng Hoà trình bày một thôi những ý

kiến hay đẹp như vậy, bất giác đâm ra cao hứng, hăng hái bảo ông Đồng Hoà:

- Sư phó đã vì trẫm mà thiết kế lập mưu, thì quyết chẳng thể nhằm lẫn được. Trong triều đình hiện nay, người có lòng trung thành đối với trẫm, ngoài sư phó ra, chỉ còn có Lý Hồng Chương song trẫm e rằng Chương không dám mạo hiểm làm công việc này! Còn như bọn Lưu Khôn thì lại đều là ngoại thần, ở các tỉnh xa, nhất thời không tiện gọi về. Như vậy, bên cạnh trẫm quả thực tả hữu không người giúp rập. Xét cho kỹ, thì không một kẻ nào quanh trẫm hiện nay lại không thuộc phe đảng của thái hậu. Ngay cả đến bọn nội thị, lũ hoạn quan, chúng cũng đều có ý dò xét rình rập những cử chỉ, những hành động của trẫm nữa! Đến cái lúc gay cần nguy hiểm này, nếu không có lấy năm, bảy người thân tín để hành động thì nhất định việc khó thành được.

Ông Đồng Hoà vội tâu tiếp:

- Nếu nói đến nhân tài, xin bệ hạ khỏi lo. Bản triều ta vốn có vài tay kiệt xuất đáng mặt anh hào; chỉ tiếc rằng bọn thân vương lòng quyền, đã dim mất thanh danh của họ. Thật là một điều đáng tiếc!

Quang Tự hoàng đế nói:

- Việc đã đến lúc quá gấp rồi! Ông sư phó, nếu thấy ai là người có tài, xin cứ việc tiến cử, trẫm lập tức thăng chức và trọng dụng ngay.

Ông Đồng Hoà tâu:

- Mấy năm trước, ngu thần có lần làm Tổng tài hội thí (cũng gần như chủ khảo), thấy được một người có thể nói tài cực ưu trong đám sĩ tử đông đảo và chấm đậu tiến sĩ hạng thứ bảy. Hiện nay, người đó đang giữ một chức quan quá nhỏ, không thể tấu đạt lên bệ hạ, nên đã có lần dâng lên mấy bản điều trần, nhưng đều bị bọn đại thần yếm đi. Người đó họ Khang tên Hữu Vy, hiệu Tràng Tố, người huyện Nam Hải, tỉnh Quảng Đông. Y ở phương nam, có tâm mắt thánh nhân, thường tự cho mình bất phàm. Y còn có một người đệ tử, tên gọi Lương Khải Siêu. Học vấn của Siêu cung uyên thâm hết mức, nhất là về nghị luận thì có thể nói là hiểu biết sâu rộng về tình thế của thế giới hiện nay. Nếu bệ hạ có ý muốn canh tân để chinh đốn tại triều chính, phi hai người quyết không xong!

Quang Tự hoàng đế nghe xong, bỗng sáng mắt lên, vui vẻ bảo ông Đồng Hoà:

- Sư phó có những người tài như vậy, sao không nói ngay ra. Nếu trăm biết sớm, trăm đã thăng họ lên từ lâu rồi!

Ông Đồng Hoà lại nói:

- Nếu bệ hạ quyết ý canh tân, thì thực ra chưa lấy gì làm trễ. Bệ hạ cứ thông thả mà làm. Có điều bệ hạ nên giữ kín, chớ để lộ, khiến thái hậu nghi ngờ để lụy cho kẻ khác.

Quang Tự hoàng đế nghe nói, gật đầu luôn mấy cái, chậm rãi nói:

- Ý kiến của sư phó hợp lý lắm! Để trăm tùy cơ tiến hành vậy!

Quang Tự nói tới đây, từ từ đứng dậy bảo ông Đồng Hoà lui ra, còn mình thì thông thả bước về cung, nét mặt có vẻ tươi vui, đắc ý.

Lại nói Tây thái hậu hôm đó sau khi hạ chiếu đình chỉ ngày khánh chúc, trong lòng buồn bực chẳng vui. May thay lúc đó có Đôn thân vương ở bên cạnh, biết nỗi niềm của bà, liền tâu:

- Đến ngày lễ vạn thọ, xin Lão Phật gia nên vẫn đi vào Di Hoà viên, và bọn nô tài cũng vẫn xin được kéo tới đông đủ để dập đầu, mong thưởng thức ít chén rượu mừng thọ lấy phước!

Mấy lời nói của Đôn thân vương quả có một ma lực rõ rệt. Thực thế, chỉ mấy lời nói đó thôi đã làm cho lòng tức giận của Thái hậu nguôi hẳn, thái độ trở lại bình thường.

Tuy không thấy thái hậu hé môi cười nụ, nhưng người ta đã thấy bà thông thả gật đầu mấy cái liền, tỏ ý như lời nói trên rất hợp ý bà.

Tây thái hậu đứng dậy, đăm cung nhân, đưa bà trở về hậu cung để thưởng thức cao Phúc Thọ.

Giữa lúc Tây thái hậu đang nằm trên giường hút thuốc phiện, bỗng Lý đại cô nương bước vào, ghé tai bà thì thào chẳng biết những gì mà chỉ thấy bà ùng ùng nổi trận lôi đình, quát bảo đi bắt ngay hai con yêu tinh lại để cho bà đích thân thẩm vấn.

Lý Liên Anh đứng hầu một bên, hiểu rõ ý Tây thái hậu vội chạy ra ngoài

gọi tên tiêu thái giám sai đi gọi hai phi Cấn, Trân tới cho Thái hậu truyền.

Chỉ một lát sau, người ta đã thấy Cấn và Trân phi theo chân tên tiêu thái giám vào hậu cung, toàn thân run lẩy bẩy, vội vàng quỳ mọp xuống đất hành lễ, rồi đứng sang một bên chờ lệnh.

Tây thái hậu trông thấy hai nàng, lửa giận bốc lên ngùn ngụt lớn tiếng quát tháo:

- Hai con hồ ly kia! Chúng bây đã làm được những gì tốt hay chỉ có mỗi một việc mê hoặc hoàng thượng? Đã thế chúng bay lại còn dám can dự vào triều chính nữa? Có lẽ nào triều đình của ta lại không còn gia pháp? Là phi tử mà chúng bay dám láo hỗn đến thế kia ư?

Nói tới đây, Tây thái hậu liên thanh quát tháo truyền lệnh mang gia pháp tới.

Quang Tự hoàng đế được tin Thái hậu tuyên triệu hai phi. sợ có chuyện bất trắc xảy ra, nên cũng vội vã chạy sang đúng lúc bà đang quát bảo đánh đập hai nàng.

Thật đáng thương cho Cấn, Trân hai phi vừa bị hoàng hậu đánh cho một trận nên thân vết thương chưa lành nay lại bị Thái hậu hạ lệnh dùng hình cụ tra khảo nữa.

Quang Tự hoàng đế nhìn thấy tình hình như vậy, cũng chẳng kịp hành lễ nữa, vội quỳ xuống nói:

- Thánh mẫu trách phạt hai nàng vì sao vậy? Xin chỉ rõ cho họ hay, lúc đó hãy gia hình cũng chưa muộn mà!

Tây thái hậu mặt hầm hầm, quát trách luôn Quang Tự hoàng đế:

- Hai đứa cả gan lớn mật! Chỉ tại mi cung chúng quá mà! Mi hãy hỏi chúng thì biết! Hỏi xem có phải chúng đã từng tư thông với ngoại thần? Tên Văn Đình Thức đã từng xưng hô với chúng như thế nào, mi có biết không?

Trân phi nghe nói vậy, vội dập đầu tâu:

- Văn Đình Thức tuy là thầy học cũ của tỳ nữ, nhưng đã lâu năm không được gặp mặt!

Tây thái hậu cười nhạt bảo:

- Lâu năm không gặp mặt Hừ! Chúng bay giúp hấn mua quan bán tước, bữa nào lại chả gặp mặt! Hừ! Không biết rồi đây chúng bay sẽ còn gậy rổi đến đâu?

Nói đoạn Tây thái hậu quát âm lên như một con thú dữ vô môi:

- Dựng hình! Dựng hình!

Quang Tự hoàng đế vội lên tiếng cầu xin cho hai nàng:

- Cầu xin thánh mẫu minh xét! Việc tư thông với ngoại thần quyết không thể có! Chi mong thánh mẫu tha cho hai nàng!

Tây thái hậu thấy Quang Tự hoàng đế cố nài xin cho hai phi, càng lấy làm tức, quát mắng thêm:

- Mi còn giúp chúng để bịt mắt tao phải không? Không đánh hai con khốn kiếp đó không xong.

Quang Tự hoàng đế nghe Thái hậu quyết như vậy, trong lòng càng thêm bối rối, chỉ còn cách khẩn cầu để may ra được mà thôi. Lý Liên Anh đứng cạnh cũng cố làm ra bộ thểu não thăm thê cầu xin Thái hậu giúp cho hoàng đế!

Tây thái hậu thấy hoàng đế và Liên Anh hết lời van nài, sa sầm nét mặt xuống, dằn mạnh từng tiếng bảo:

- Tụi bay cố tình hùa nhau, cố tình cầu xin! Ủ! Hình phạt có thể tha được chứ chuyện giáng cấp quyết không thể không làm!

Nói đoạn, bà quát giáng hai phi Cẩn, Trân xuống quý nhân giam lãnh cung nửa năm; kẻ nào còn cầu xin cho hai tội nhân, quyết lấy gia pháp ra trừng trị!

Đạo chỉ dụ vừa xuống, tức thì có vài tên thái giám chạy vội tới kéo hai phi Cẩn, Trân giam vào lãnh cung.

Quang Tự hoàng đế thấy việc đã hỏng rồi, có cầu xin cũng vô ích, đành gạt đôi dòng lệ đau xót cho người yêu rồi lão đảo bước ra ngoài.

Trên đường về cung, Quang Tự hoàng đế phân vân trong lòng không

hiếu vì sao lương phi của mình lại bị tội như vậy.

Càng nghĩ tới người yêu, ngài càng thấy lòng mình uất ức, mặt khác, thấy tình cảnh mình thật, lạnh lẽo, trống trải, quạnh hiu. Ngài chỉ còn biết thở vắn than dài, thềm gặt lê trong những lúc đêm khuya canh vắng!

May hồi đó có tên nội giám Khấu Liên Tài hầu cận, thông cảm với nỗi niềm đau khổ của hoàng đế, cố lựa lời khuyên giải an ủi.

Quang Tự một mặt than thở, một mặt đem việc u cấm lương phi ra kể lể hết mọi nỗi, cuối cùng ngài hậm hực nói:

- Trẫm vẫn chẳng hiểu được lương phi đã phạm phải tội gì để khốn khổ như thế!

Nói đoạn, ngài dậm chân, nghiến răng một hồi lâu mà vẫn như chưa nguôi được nỗi uất ức, đau xót, Khấu Liên Tài thấu tình cảnh hoàng đế như vậy, bèn quỳ xuống tâu:

- Việc này chỉ do tên Lý Liên Anh gặp lửa bỏ tay người gây ra. Bệ hạ còn nhớ hôm ở Dưỡng tâm điện xảy chuyện tên hậu bổ đạo Từ Thành không? Từ Thành vốn là anh em kết nghĩa của Lý Liên Anh. Bệ hạ hôm đó đã vạch trần tất cả cái xấu xa bỉ ổi của hắn; đương nhiên, tên Anh phải mang giận trong thâm tâm, quyết thừa cơ báo phục cho đồng bọn.

Quang Tự hoàng đế nghe lời Tài, bỗng giật mình tỉnh ngộ.

Thế là từ đó, ý nghĩ thâm hồi quyền chính về tay mình càng trở nên cấp bách. Nhưng tại sao việc hoàng đế dẫn kiến bọn quan lại ngoại nhiệm lại can thiệp tới lương phi Cẩn, Trân? Ất chuyện phải có nguyên nhân nào đó chứ!

Câu chuyện xảy ra đúng thế: Nguyên lai Văn Đình Thức vốn là một triều thần thuộc Hàn Lâm viện trong triều đình nhà Thanh. Hàn Lâm viện là nơi nghèo mạt nhất, nếu không có cách chi vận động để thoát được ra ngoài mà xoay sở ắt là cùng cực suốt đời. Nhưng muốn bay bổng, điều kiện tối cần thiết phải là tiền.

Đã có tiền rồi lại còn phải khéo léo, hoạt bát, luồn lách mới hòng thoát ra nỗi. Bởi thế, đương thời với thường tặng cho các ông quan Hàn lâm cái tước hiệu là "Cùng Hàn lâm" (quan hàn kết).

Tình cảnh chung của đám quan Hàn đời Thanh là như thế, nhưng với ai kia, chứ với Văn Đình Thức thì khác!

Thức làm quan Hàn nhưng quả có cái tình sư đệ với hai phi Trân, Cẩn. Nhờ thế lực của hai cô học trò trong địa vị quý phi, Thức không khỏi xoay sở, đặc biệt nhất trong chuyện mua quan bán tước, hầu mong thoát khỏi cảnh kiết cú cùng bần để bước lên cõi muôn tía ngàn hồng, thom tho êm ấm của cuộc đời.

Bè bạn, xóm giềng chung quanh thấy Thức là sư phó của quý phi lại chả nhường bước mà xin mời ông lên trước cho, để mong được đôi chữ "bình an".

Quang Tự hoàng đế cũng biết vậy nhưng nể mặt lương vị quý phi Cẩn, Trân nên đành mắt mở mắt nhắm, ừ hữ bỏ qua cả.

Được đăng chân, lân đăng đầu, Thức ta thấy mình làm càn mà chẳng ai dám động tới, càng lấn tới!

Đã từ lâu Thức ta làm bậy không biết bao nhiêu rồi, lần này có việc xảy ra đáng để ý: đó là một chức Đạo đài hiện khuyết tại Thiểm Trung. Khố nãi là cái ghế trống này lại quá béo bở, do đó, không biết đến bao nhiêu anh đã chờ chực để nhảy vào.

Hồi đó, có một anh chàng họ Lý đã từng là đạo viện, tình nguyện xin đem sáu mươi vạn quan tiền cho Thức để nhờ Thức chạy chọt cho cái ghế nọ.

Thức thấy tiền, ngốt của, mừng lắm, bèn nhận lời, rồi chạy tới gõ cửa bộ Lại (bộ trông coi về việc thuyên chuyển quan lại thời xưa).

Nhưng Thức không ngờ đã có kẻ lẹ chân nhanh miệng hơn mình, ghế trống nọ đã bị choán mất rồi! Thức tức lắm lại tiếc tiền, bèn mở một cuộc điều tra dò tìm. Thì ra kẻ choán được ghế nọ chẳng phải ai xa lạ, mà chính là tên Từ Thành, anh em kết nghĩa của Lý Liên Anh.

Từ Thành xuất thân chỉ là một tên coi kho. Làm ăn xoay sở ít lâu, Thành có một cái vốn khá, ít ra cũng phải đến ba, bốn trăm vạn lạng bạc.

Giàu có rồi, Thành nghĩ tới chuyện quan lớn quan bé, nghĩa là có phú tất nhiên phải có quý nữa mới gọi là đủ... Thế là Thành tìm cách nhờ người đem một trăm vạn lạng bạc hiệu kính Lý Liên Anh, lại còn cho cả

con trai lạy Lý Liên Anh làm can gia (như cha nuôi) nữa.

Lý Liên Anh thấy Từ Thành giàu có, liền kết giao với hắn. và tất nhiên, ít lâu sau thiên hạ đều phải ngạc nhiên không hiểu tại sao hai người xa lạ ấy bỗng một sớm một chiều trở thành đôi huynh đệ chí tình vô cùng mật thiết.

Lý Liên Anh bèn đem hết sức mình xoay sở cho người anh em một chức quan: đó là chức đạo hàm, chờ khi có chỗ khuyết thì lấp vào.

May thay, hồi đó, Thiểm Trung đạo khuyết một chỗ. Lý Liên Anh đợi mãi đã từ lâu; cho nên thấy cái ghế bỏ, Anh vội chạy tới gõ cửa bộ Lại và dặn dò ngay trước là phải dành cho người anh em của mình.

Nào ngờ đâu oan gia lại gặp oan gia, con tinh lại vợ phải yêu. Anh chạm trán với Thúc. Văn Đình Thúc tới chậm, biết Lý Liên Anh đã phồng tay trên, tức lắm quyết không chịu lép vế. Thúc nhúu đôi mày một lát, thế là kể đã ào ào lôi ra! Thúc suy đi nghĩ lại cho chín rồi lắm bẫm tự duyệt lại kể mình:

- Đối đầu với thằng Lý Liên Anh quả không thể địch nổi! Nhưng với thằng khốn Từ Thành thì có gì đáng ngại? Thế nào ta cũng phải cho hắn rời cái "Đạo đài", có thế mới hả được cái giận chứa chất trong lòng!

Chủ ý đã định, Văn Đình Thúc lại cho đi dò la tin tức cẩn thận một lần nữa. Thúc biết rõ rằng Thành chẳng những chỉ là một tên phu gạo xuất thân mà đến một chữ cũng không viết được nữa! Thúc biết như vậy, lấy làm khoái chí, đặt xong ngay kế hoạch.

Kế hoạch như vậy: Thúc cho người ngầm gọi một tên tiểu thái giám ra nhà mình, kể hết tình hình của đối phương cho nghe và bảo vào mật báo cho Trần phi để nhờ Trần phi giúp mình một tay ở trước mặt hoàng đế.

Trần phi thấy đây là chuyện của sư phó mình, không tiện chối từ, và nhất là không nghĩ tới hậu quả cho nên đã thừa dịp Đức Tông (Quang Tự hoàng đế) lâm hạnh, liền lựa lời gọi chuyện chính trị để mong đạt được nguyện vọng.

Trần phi hỏi Đức Tông:

- Hiện nay, bên ngoài có Cương lại nào khuyết không?



Quang Tự hoàng đế đáp:

- Không! Không thấy ai nói tới cả!

Trần phi lại nói:

- Thần thiếp có nghe nói viên Thiểm Trung đạo đài tân nhiệm vốn là người anh em kết nghĩa của Lý Liên Anh chẳng biết lấy một chữ nào. Không hiểu như thế hẳn làm đạo đài ra làm sao?

Quang Tự hoàng đế bình nhật vốn ghét Lý Liên Anh nay nghe Trần phi nói vậy, chẳng hỏi han gì thêm, khỏi cần rõ cả xuất xứ đùng đùng nổi trận lôi đình, quát rầm lên:

- A! Thì ra cái thằng Liên Anh càng ngày càng lộng hành, không coi ai ra gì nữa! Quốc chính càng ngày càng suy cũng tại nó mà ra! Chẳng phải nói ai, ngay cả đến bọn ngự sử thị lang kia mà cũng nhiều kẻ chẳng biết một chữ gì. Có một lần giữa lúc đánh nhau với Nhật Bản, Ngự sử Thiết Lệnh dâng sớ xin Đàn Đạo Tế đi đánh Nhật thì Thị lang Vương Vĩnh Hoá lại xin chi cho phục chức Hoàng Thiên Bá về nguyên quán. Trẫm chi biết Đàn Đạo Tế là người đời Tống, còn Hoàng Thiên Bá, trẫm chẳng rõ là ai! Trẫm bèn cho triệu hai tên này mới để hỏi xem, lúc đó trẫm mới hay chúng đều là những tên phu quét rác ngoài chợ. Chúng nghe bọn đọc sách có kể lại Đàn Đạo Tế là một người rất giỏi dùng binh, còn Hoàng Thiên Bá là một người có võ nghệ cao cường vốn là một nhân vật trong cuốn tiểu thuyết Thi Côn án, thế rồi chúng tra xét danh sách trong triều không có hai tên này, liền nghi cho là quan lại đã về hưu, tức thì dâng sớ để tiến cử. Bởi thế, cứ mỗi lần thấy những loại tấu chương đó, trẫm liền huỷ đi ngay, để tránh cái cười mai mỉa của bọn bày tôi người Hán. Cái lũ người xuẩn độn bỉ tiện ấy đâu có phải chỉ do mỗi một mình Lý Liên Anh tiến dẫn đâu! Theo lời nàng nói thì cái tên đạo đài tân nhiệm nào đó lại cũng chỉ là một loại giống hệt như loại người của Thiết Lệnh và Vương Vĩnh Hoá mà thôi! Cương lại (bọn quan lại ngoài biên cương) mà rất là lũ giá áo túi cơm đó thì làm sao quốc gia chả hỏng việc, trăm họ chả bị hại lớn? Song tiếc rằng trẫm chưa biết được họ tên của thằng khỉ bịp bợm đó mới rầu chứ!

Trần phi ngồi bên cạnh đáp ngay:

- Thần thiếp nghe nói tên đạo viên đó là Từ Thành.

Quang Tự hoàng đế sẽ gật gật chiếc đầu, chậm rãi nói:

- A! Biết rồi! Biết hẳn ta rồi! Hừ! Đừng hòng thoát khỏi tay ta! Để hẳn dẫn cái thân tới đây, trẫm sẽ cho một cái tát vào mặt cho bõ ghét!

Nói đoạn, Quang Tự hoàng đế cùng với hai phi Cần, Trân còn nhàn đàm một hồi nữa, lúc đó mới rủ nhau vào trướng vui vầy.

# HỒI 159 - TÂY THÁI HẬU ĐAU BỆNH MÁU

Qua ngày hôm sau, Lại bộ chiếu lệ đương nhiên, sau khi bỏ Từ Thành làm đạo đài, phải dẫn vào triều để bệ kiến Hoàng thượng.

Hôm đó, Từ Thành ăn mặc chỉnh tề, thân đeo trâm châu xủng xoảng bước vào, đứng đợi ở thiện điện (điện ở bên cạnh).

Lý Liên Anh đích thân cũng đi theo Từ Thành để chỉ vẽ cho Thành những lễ lạy khi gặp hoàng đế, và cách đối đáp lúc hoàng đế truyền hỏi.

Thành đương nhiên lúc này phải lưu tâm đến cực độ để nhớ cho thật kỹ. Không dám quên sót một chi tiết nhỏ nào.

Chẳng bao lâu, nội giám đưa thánh dụ ra, truyền lệnh cho Thiêm Trung đạo Từ Thành vào điện Dưỡng Tâm để kiến giá Thành nhân được chỉ, lật đật chạy tới điện Dưỡng Tâm.

Vừa bước vào trong, Thành nhìn lên điện thấy hai bên nội giám đứng thành hàng, chiếc rèm châu cuộn cao lên mãi trên cao và sau đó, một người mặc y thường toàn màu vàng.

Từ Thành lúc này đứng quá xa, cho nên hình người mặc quần áo vàng, chỉ thấy lò mờ không rõ. Nhưng Thành yên trí rằng đó chính là hoàng thượng của y.

Thành bỗng tự nhiên thấy lòng hoảng sợ, đôi chân run lên từng chập. Nhưng lúc này không phải là lúc lo lắng rụt rè nữa! Thế là Thành cắn răng quyết chữ liều, vội tiến lên vài bước để khấu kiến.

Thành làm Tam quy cửu khấu xong, liền nằm mọp trên mặt đất, chờ đợi thánh chỉ với đôi lời khuyến khích, để rồi sau đó tạ ơn mà lui ra.

Theo cựu chế của các triều đại trước thì chỉ có bấy nhiêu đó là xong! Lý Liên Anh đã chỉ dạy đúng như vậy cho Thành, nên Thành lấy làm yên tâm lắm, chỉ còn đợi mỗi một việc là lát nữa ra khỏi điện nhận đủ những

lời chúc mừng của các bạn đồng liêu.

Giữa lúc Thành yên trí như thế và tỏ vẻ phây phây đặc ý, bỗng từ phía trên cao có tiếng vọng xuống:

- Ngươi là Từ Thành phải không?

Thành nghe tiếng hỏi, giật mình đánh thót một cái. Như một luồng điện vụt qua, hấn thầm nghĩ: Lý Liên Anh chưa từng bảo hấn chuyện bệ kiến rồi đối thoại bao giờ. Ấy thế mà lần này lại khác. Lỡ ra mà khi hoàng thượng hỏi, không đáp được thì thật hỏng bét! Nghĩ tới đây Thành đâm hoảng lớn, cảm thấy nguy là khác. Bởi thế, Thành quỳnh quỳnh mãi mới nói lên được có mỗi một tiếng "ạ"!

Từ phía trên, lại có tiếng buông xuống hỏi:

- Từ Thành! Trước đây ngươi làm nghề gì?

Thành đến lúc này lại càng hoảng! Ấp úng mãi, Thành mới mở được miệng, tâu lên:

- Nô tài bán đồ gỗ!

Quang Tự hoàng đế vừa nghe xong, quát rầm lên:

- Đã là thằng lái gỗ, tại sao ngươi không ngồi cửa cây đếm tiền mà lại đòi đi làm quan?

Thành càng hoảng nữa! Thành biết không thể nói dối, đành tâu thẳng ra:

- Thần thực không dám nói dối bệ hạ! Làm ăn buôn bán đâu có lời lãi bằng làm quan! Ấy chỉ vì thế mà thần muốn đi làm quan!

Quang Tự hoàng đế giận lắm, hỏi thêm:

- Người đi làm quan, muốn được lời lãi bao nhiêu?

Thành nằm phủ phục trên mặt đất, dập đầu xuống sàn nhà đến cộp một cái, mở miệng run run tâu:

- Nô tài chỉ cần lời được ba chục vạn quan tiền là đủ rồi!

Quang Tự hoàng đế quát hỏi thêm:

- Người có biết tiền lương của một người đạo đài là bao nhiêu không?

Thành run bắn người lên, ấp úng tâu:

- Nô tài nghe nói làm quan mà nhờ vào lương thì chỉ có chết đói. Lúc làm quan, sẽ có bách tính đem đến phụng kính...

Nói đến đây, Thành thấy bọn nội giám ném cho hắn một tờ giấy và một cây bút. Rồi lại cũng tiếng quát hỏi khi nãy vọng xuống bảo hắn khai ngay thân thế.

Nghe lời phán này, Thành tự cảm thấy mắt hoa đầu váng, hồn phách như bay tận nơi đâu. Thành không dám khai rằng mình không biết chữ, tay cầm cây viết lông cán trúc, xem nặng đến ngàn cân không thể nào cất lên nổi, còn đầu thì vẫn úp sát xuống nền điện, không dám ngẩng lên.

Mấy tên nội giám đứng cạnh, lên tiếng giục. Thật đáng thương cho Thành, mồ hôi chảy xuống như tắm, quần áo ướt sũng như vừa mới ngoi từ dưới sông lên!

Thành ghi cây bút mãi một lúc lâu, mới vạch xong được có mỗi một nửa chữ Từ, nét xiêu bên này, nét vẹo bên kia, nhìn mãi chẳng giống chữ gì!

Bọn nội giám cầm nửa chữ Từ dâng lên. Người ta chỉ nghe tiếng cười nhạt và giọng nói mai mỉa của Quang Tự hoàng đế hất mạnh vào mặt Thành:

- Ngay đến cả cái tên mình cũng không viết nổi, mà người dám nghĩ tới chuyện làm quan để xoay tiền? Nếu cho người đi làm quan, thì rồi đây người cũng chỉ là một tên tham quan ô lại hại dân hại nước mà thôi! Cút ngay! Cút ngay đi cho rảnh mắt ta!

Bọn nội giám được lệnh, chạy lại nắm ngay lấy tóc Thành kéo xềnh xệch ra ngoài như kéo một con heo, miệng lầm bầm rủa:

- Thằng bỏ mẹ! Chạy lẹ đi, không thì khốn kiếp đó, con ơi!

Từ Thành thấy có người xách bông mình lên, lại có những lời lẽ như trên cảm thấy nhẹ hẳn đi, gượng đứng dậy, lùi ra sau vài bước, rồi ôm đầu vun vút chạy ra y như một con chuột bị mèo đuổi.

Phía ngoài cổng, bọn thái giám đồng đảng với Lý Liên Anh vội chạy tới săn tin. Thành cúi gằm mặt xuống, cặp mắt lác hẩn đi, nói một cách vô cùng thiếu não:

- Trăm sự nhờ Lý tổng quản cả thôi! Cái đầu lâu này mà còn thực cũng là chuyện lạ!

Bọn thái giám vội hỏi có sự, Thành liền kể lể từ đầu đến cuối chuyện vào bộ kiến của mình cho cả bọn nghe.

Câu chuyện Từ Thành về sau trở thành một trò cười cho thiên hạ, nhưng khi đến tai Lý Liên Anh, thì hẩn lấy làm lạ lắm! Hẩn tự nhủ ngày thường nếu có bọn ngoại quan được vào bộ kiến, thì hoàng thượng cũng chỉ hỏi qua loa náo nhân tình, nào phong tục, hoặc nếu có viên quan nào mới bổ thì ngài cũng chỉ ban vài lời khuyên nhủ cổ lệ, chứ tuyệt nhiên chẳng hỏi tới chuyện nọ chuyện kia. Ấy thế mà nay Từ Thành vào bộ kiến, lại bị ngài lục vấn về tài năng học thức, thì nhất định phải có kẻ phá hoại, chẳng còn gì phải nghi ngờ nữa.

Nghĩ vậy xong, Lý Liên Anh vội đi ngay đêm đó tới nha môn Bộ lại để dò tin. Tại nơi đây, Anh được thêm nhiều chi tiết khác: số là Từ Thành đã bị gạch tên, và bị thay thế do một tên người họ Lý, mà người vận động cho Lý chẳng phải ai xa lạ, chính là Văn Đình Thức.

Lý Liên Anh nghe được tin trên, trong lòng đã rõ chín, mười phần: Hẩn nghiến răng ken két rửa Văn Đình Thức:

- Thằng khốn kiếp Văn Đình Thức! Mi đừng có ý đệ tử của mi làm đến quý phi mà phách lác! Việc này thế nào mi lại chả theo cửa ngõ của lưỡng phi Trân, Cẩn mà chạy chọt?

Hẩn bèn tức khắc tìm cô em gái tính kế. Anh bảo cô em gái bịa đại ra câu chuyện như sau để rỉ tai Tây thái hậu:

- Trân, Cẩn lưỡng phi can thiệp vào ngoại chính (việc chính trị bên ngoài). Vì sự phò của hai nàng là Văn Đình Thức chủ trương quyết liệt chống Nhật, cho nên mới bảo hai nàng nằm bên trong to nhỏ ngày đêm cảm dỗ hoàng đế, khiến ngài đâm ra cao hứng, gọi ngay Lý Hồng Chương chuẩn bị chiến tranh, đến nỗi về sau táng sử nhục quốc! Trân, Cẩn hai phi hành động như thế đâu có tốt gì!

Đáng thương cho hai nàng phi Trân, Cẩn vô có bị đánh không còn biết

kêu vào đầu. May nhờ có Quang Tự hoàng đế cầu xin mãi mới được tha chết, chỉ còn bị giam cầm nơi lãnh cung.

Thủ đoạn của Lý Liên Anh kể cũng gọi được là hiểm độc, lợi hại! Nhưng Anh có lẽ không biết rằng vì Trân, Cần hai phi bị tù đày cầm cố, khiến Quang Tự hoàng đế lủi thủi quạnh hiu, không thiết tiêu khiển nơi đầu, ngài đã dậm chân nghiền răng bao lần, giận thù hấn đến tận xương tủy.

Có một hôm Quang Tự hoàng đế vừa mới nói chuyện với Khấu Liên Tài về việc Trân, Cần hai phi, bỗng có một tên tiểu thái giám ba chân bốn cẳng chạy tới. Hắn muốn nói mà như bị đứt hơi, không nói được ra lời!

Hoàng đế thấy tình hình có vẻ quái lạ, biết thế nào cũng có chuyện khác thường xảy ra, bất giác cả kinh, trống ngực đập kêu thành thịch. Ngài gắng hỏi tên tiểu thái giám ba lần chỉ thấy hắn chỉ vào phía dưới một bức họa vẽ tay, cố cho ngài chú ý tới hai chữ "Thái hậu!".

Đức Tông hoàng đế biết rằng Thái hậu có chuyện gì xảy ra rồi bèn vội đứng dậy chạy gấp vào cung. Bước chân vào hậu cung, hoàng đế chỉ thấy Lý Liên Anh cùng bọn Lý cô nương, Giao Tố Quân, Thọ Xương công chúa đang đứng thành hàng phía trước giường của Thái hậu, còn bà thì đang tựa nghiêng bên cạnh giường, sắc mặt vàng bệch ra như sáp ong, miệng ngậm tăm chẳng nói chẳng rằng.

Hoàng đế bước lại gần thỉnh an. Thái hậu gật đầu vài cái, rồi vẫy tay bảo nhà vua lui, ngài chẳng hiểu ra sao, đành lủi thủi quay ra. Sau đó dò mãi tên nội giám trực nhật, ngài mới biết đêm qua, thái hậu bỗng nhiên kêu đau bụng, đau suốt mãi đến sáng sớm mà vẫn không dứt. Lý Liên Anh vội xin phép chạy đi gọi ngự y để chẩn trị, nhưng thái hậu quyết ý không cho. Về sau, đau quá không chịu nổi, Thái hậu lúc đó mới chịu.

Bất mạch chẩn bệnh một lúc lâu, viên ngự y nhú đôi lông mày vẻ ngại ngùng, lo lắng, ngập ngừng tâu:

- Bệnh này thực hết sức lạ! Hạ thần chẳng dám nói thẳng. Bởi vì rằng với tuổi của Thái hậu hiện nay, thì quyết không thể có cái bệnh này được!

Lý Liên Anh đứng một bên, nghe nói vậy, sợ viên ngự y nói toạc sự thật ra, vội quát báo:

- Thôi, khỏi phải nói nhiều! Bệnh của thái hậu, ai chả biết chỉ tại lao tâm lao lực gây ra khiến khí huyết suy nhược đó thôi! Người làm ngự y há lại không biết bệnh như vậy sao?

Viên ngự y được lời Anh móm cho, mừng quá, vội dạ, dạ lên mấy tiếng rồi nói tiếp:

- Quả đúng như lời Lý tổng quản đã nói!

Nói đoạn, viên ngự y đưa bút giấy ra, kê ngay một đơn thuốc bổ huyết, lạy tạ rồi bước ra ngoài.

Tên thái giám có việc phải đi, đo đó cũng không biết câu chuyện về sau ra sao. Mãi tới phiên trực sau, hắn mới biết Thái hậu đã hết đau bụng và lúc đó mới cho tên tiểu thái giám đi triệu hoàng đế tới.

Khổ cái tên tiểu thái giám chạy tới triệu lại không mở miệng nói được lời nào, khiến cho Quang Tự hoàng đế vò đầu bứt tóc mãi mà vẫn không đoán ra được chuyện gì!

Nhưng sau khi nghe tên thái giám kể lại đầu đuôi cặn kẽ, Quang Tự hoàng đế đã rõ được chín phần mười câu chuyện, nhất là hiểu được cái căn bệnh khó nói của Thái hậu, hoàng đế thở dài, quay về cung, kể hết mọi chuyện cho Khấu Liên Tài nghe.

Thì giờ thấm thoát thoi đưa, chẳng mấy chốc đã tới tháng mười. Ngày lễ vạn thọ của thái hậu đã trước mắt. Mặc dầu đã có một tờ chiếu ban xuống cho thần dân đình chỉ cuộc lễ khánh chúc, nhưng thực ra, đó chỉ là một cái cớ để che mắt thiên hạ mà thôi!

Cái trò vải thưa che mắt thánh đó, vốn là trò quá quen với bọn quan trường. Nói rằng không làm lễ vạn thọ, chính lại là nói tổ chức ngày khánh chúc đó. Đối với quan trường xưa nay, ai lạ gì cái trò tiều ấy!

Thực thế, đến ngày vạn thọ, nào đèn nào đuốc rực rỡ huy hoàng, treo khắp kinh thành: Người ta liệu còn có nhớ đến tờ chiếu ngày nọ?

Ba ngày trước lễ vạn thọ, trước cũng như sau Di Hoà viên, bốn bề đều xinh tươi rực rỡ như hoa như gấm. Cách vườn hai mươi dặm chu vi, rồi Vạn Thọ sơn, rồi Côn Minh hồ, tất cả đều kết hoa, treo trướng buông màn, đủ ngũ sắc lóng la lóng lánh.



Đến ngày lễ vạn thọ, Lão Phật gia dậy thật sớm, mình mặc một bộ thọ phục thêu long phụng. Lý Liên Anh, Giao Tố Quân, cùng với các phúc tấn, vợ thân vương hầu hạ hai bên chuẩn bị sẵn sàng loan giá kéo thẳng tới vườn Di Hoà.

Chẳng mấy chốc, loan giá tới cửa vườn. Bọn thân vương như Đông vương, Cung vương, Khánh vương suất lĩnh đủ các đại thần Hán, Mãn quỳ sẵn tại trước cửa từ trước để đón giá.

Loan giá tiến vào vườn. Bọn thân vương lại nhất loạt theo sau vào. Chiếc ngai báu đã đặt sẵn trên điện Bái Vân để thái hậu lên ngồi mà chịu lễ mừng thọ.

Nói đến điện đình rộng lớn nhất trong Di Hoà viên phải nói tới điện Bái Vân. Trên điện có treo một đôi câu đối. Tạm dịch:

"Muôn hốt tình sơn châu Bắc đẩu

Cửu hoa tiên nhạc gảy nam huân"

Chỉ cần nghe qua cái giọng lưỡi trong câu đối, mọi người đều có thể biết đây là nơi nào và để làm gì rồi!

Có lẽ trong lúc loan giá của Thái hậu lên đường ra đi thì Quang Tự hoàng đế và hoàng hậu cũng sửa soạn xa giá tới Di Hoà viên mừng thọ. Tiếp sau đó, hai nàng Cẩn, Trân phi cũng kịp tới để bái thọ.

Nguyên lai hai phi Trân, Cẩn bị giam trong lãnh cung, chưa mãn hạn, nhưng Quang Tự hoàng đế thừa dịp vạn thọ, cầu xin Thái hậu gia ân đại xá cho hai nàng. Bởi thế, hai nàng mới được tới để dập đầu lạy chúc. Cuối cùng, đến bọn phúc tấn, cách cách lần lượt kéo tới và nhất nhất quỳ lạy dập đầu để mừng thọ.

Cuộc chúc thọ vừa xong, Tây thái hậu truyền dụ: Cho phép thân vương, đại thần, phúc tấn, cách cách đi chơi trong vườn một ngày, đồng thời cho ăn yến bày tại đại viện, vừa ăn vừa xem hát.

Thật là một ngày náo nhiệt chưa từng có! Đồi sau có người đặt mấy bài Từ để ca tụng cảnh hoa lệ của Di Hoà viên. Tạm dịch:

Bóng rèm song biếc lạnh như băng.

Trăng sàng rọi bên rèm.

Xuân tươi vẫn còn đó!

Ao chum thuở nọ hỏi tìm đâu?

Khách (chim) lẻ kêu sầu.

Khách nào đuổi áng mây trôi?

Uyên ương sao nhác?

Bướm nở thờ ơ!

Hăm bốn cầu kia, địch chữa nghe.

Nhi nữ sau buồn thương.

Tĩnh chữa? Sao chữa tinh?

Nhiều ít giận tang thương

Việc qua buồn biết mấy?

Triều trước phồn hoa thấy nữa đâu?

Mây buồn tan tác bao la

Trời xa, nhìn càng dương

Hoa lệ thăm thăm viện đình

Hoa đào trong ngõ xóm

Hoa sen còn nở trên ao

Một tràng địch Khương bi thiết!

Thuở trước phong lưu

Càng nói càng đau cảnh đoạn trường

Sân khấu rạp hát trong Di Hoà viên có đến năm tầng tù thấp lên cao.  
Tầng thứ nhì dùng để diễn những tuồng thần kỳ quỷ quái!

Bởi thế hai tầng được bố trí gần giống như những nơi thần từ phật tự.

Tầng thứ nhất giống như các loại sân khấu tại rạp hát thông thường, có

vẻ bảnh bao hơn một chút thế thôi. Tầng thứ ba phía trên chuyên dùng để sửa soạn màn cảnh. Trên tầng thứ tư có một ít bàn ghế, gương kính, bố trí đủ mọi đồ cần thiết cho đào kép trang điểm chuẩn bị lên sân khấu đóng tuồng. Còn tầng thứ năm, đó là tầng dùng để cúng kiếng thần Phật.

Hai bên sân khấu có hai dãy phòng, dùng làm chỗ ngồi cho bọn vương công đại thần được ân hưởng cho xem hát.

Đối diện sân khấu là một căn nhà ba gian cao hơn một trượng, đó là nơi dành riêng cho Hiếu Khâm hoàng hậu ngồi xem hát.

Bên cạnh có hai căn phòng để nghỉ ngơi, đặt một cái giường dài. Mỗi lần thái hậu tới xem hát, tùy ý muốn ngồi thì ngồi, muốn nằm thì nằm, thực vô cùng thoải mái!

Ngày vạ thọ, những đào kép nổi danh khắp vùng Bắc Kinh, Thiên Tân như Đàm Khiếu Thiên, Uông Quế Phân v.v... đều được gọi vào.

Trời tối, khắp vườn Di Hoà đèn đuốc sáng choang chẳng khác chi lúc ban ngày. Tây thái hậu và hoàng đế (Quang Tự) cùng ngồi trên đại viện để xem hát. Hai bên ngồi đông đủ nào thân vương, nào phúc tấn, nào cách cách, nào nội giám thân tín...

# HỒI 160 - QUANG TỰ THI HÀNH TÂN CHÍNH

Chỉ chốc lát sau, một tên thái giám tay cầm cuốn sổ trình lên, xin Hoàng thái hậu và hoàng thượng chọn tuồng.

Thuận tay, Tây thái hậu chấm vở Thiên lôi báo, còn hoàng đế chọn vở Tiêu Dao tân.

Tên thái giám lãnh chỉ lui xuống, truyền cho bọn đào kép bắt đầu diễn. Thiên lôi báo vốn là một kiệt tác của Tiểu Khiếu Thiên.

Hắn cất tiếng hát vừa mê ly vừa lạnh lót nghe đến mềm cả người. Nhưng khi Thiên hát tới chỗ sét đánh, Tây thái hậu quay mặt nhìn hoàng đế cười nhạt.

Quang Tự hoàng đế biết Tây thái hậu có ý chế giễu mai mỉa mình, cúi đầu lặng thinh. Lý Liên Anh đứng ở sau lưng Thái hậu cũng nhìn ngài mà nhếch mép cười.

Quang Tự hoàng đế đến lúc này, trong lòng đã lấy làm giận lắm. Kịp đến vở Tiêu Dao tân lên sân khấu. Các Tiên đóng vai Hán Hiếu đế, biểu diễn đúng hệt một ông vua cô thế nhu nhược vô cùng thê thảm trong tình trạng bị lắng nhục, nhục nhã đến rơi lệ.

Cung vương ngồi phía dưới lấy làm khoái, nhin không nổi lớn tiếng khen tuyệt. Khánh vương cười bảo Cung vương:

- Trong cung cấm la hét om sòm, không sợ Lão Phật gia bắt tội sao?

Cung vương nghiêm nét mặt nói:

- Cựu chế của các đấng tiên vương ta là trong cung cấm không được chèo hát mà.

Nói đoạn, Cung vương liếc mắt nhìn Thái hậu. Nhưng Tây thái hậu tảng lờ đi như không nghe thấy gì, quay đầu lại trò chuyện với Lý Liên

Anh.

Quang Tụ hoàng đế bắt giặc mở sáng đôi mắt, cất cao cặp lông mày lên như đôi cánh nhọn, kêu gọi bọn nội giám liên tiếp khen thưởng bọn đào kép.

Đến lúc này, Tây thái hậu mới biết rõ hoàng đế tự chọn vợ Tiêu Dao tân là có ý phản đối mình, vì thế lấy làm bực tức. Song bà thấy có Cung vương ngồi gần, chẳng dám phát tác chứ nếu không bà đã hạ lệnh đình diễn rồi!

Nguyên do chỉ tại Cung vương tính rất nghiêm khắc, dữ tợn. Khi vương ở nơi quân cơ, Tây thái hậu vẫn có ý sợ hãi vương. Hồi Hiếu Trinh hoàng hậu còn tại thế, thường cùng Tây thái hậu, Hoàng đế, và bọn Cung vương đi chơi nơi Tam Hải, Tây thái hậu nhìn thấy các đình đài, lầu gác tại nơi đây đổ nát rã rời bèn giơ tay chỉ bảo:

- Bọn ta nên sửa chữa nơi này mới phải!

Cung vương nghe đoạn, đáp lời chỉ bằng một tiếng gừ trong cổ, nhưng tỏ vẻ trang trọng.

Hiếu Trinh hoàng hậu nói:

- Sửa thì nên sửa lắm! Nhưng lúc này bọn ta làm gì có tiền để mà làm những việc không cần gấp đó?

Tây thái hậu nghe thấy, lặng thinh, không nói gì thêm nữa.

Đây là việc cũ nhắc lại một tí thôi! Lại nói, từng đêm đó diễn chưa xong, nhưng hoàng đế vì trong lòng mất hứng, xin phép Thái hậu cùng hai phi Trân, Cẩn về cung sớm.

Mặt khác, Tây thái hậu đêm đó cũng thấy hoàng thượng chọn vợ Tiêu Dao tân là có ý chế giễu mai mỉa mình, trong lòng thực chẳng vui thú gì, cho nên chỉ mong hoàng thượng về sớm chừng nào hay chừng nấy.

Chờ cho Quang Tụ hoàng đế đi rồi, Tây thái hậu cũng bảo bọn Thân vương về nốt, chỉ để bọn các cô cách cách vẫn ở lại xem hát cho đến lúc mãn. Sau đó, bà cùng Lý Liên Anh sang chơi bên Trí Tuệ hải.

Trí Tuệ hải vốn là một thủy cảnh đẹp vào bậc nhất trong Di Hoà viên. Phong cảnh đại khái giống như Doanh đài nhưng cách kiến tạo xem ra

có phần công phu và khéo léo hơn. Bốn chung quanh hải (bê) đều có căn châu ngọc và đá quý, lại treo cả những kiêu đèn ngũ sắc lộng lẫy của Tây dương. Ở giữa bê cột một chiếc thuyền rồng.

Thân thuyền dài một trượng tám thước, cao một trượng, vẽ vôi đủ ngũ sắc. Phía trong thuyền rồng, có đủ loại bàn ghế, giường nằm, giao y. Bất luận nằm hay ngồi, chỗ nào người ta cũng đều thấy êm ái thoải mái cả. Trên mũi thuyền, bày đủ nào là cờ quạt, nào là tiết việt. Trong khoang đuôi, có một căn phòng nhỏ luôn luôn được hai tên tiểu thái giám trông coi và châu chực cẩn thận để sẵn sàng dâng ngự điểm (bữa ăn của vua và hoàng hậu) cho đúng lúc.

Đối diện với thuyền rồng, trên đất liền, còn có một toà nguyệt cung. Trong cung, tiếng trống, tiếng tiêu suốt ngày đêm không dứt. Mỗi năm cứ đến rằm trung thu, thì quả phẩm tươi ngon ướp lạnh được bày biện la liệt bên trong.

Tây thái hậu cùng với hoàng thượng đích thân tế trăng, sau đó ân thưởng cho các thân vương, đại thần được lên thuyền rồng dạo chơi đây đó, chẳng khác gì như một ngày đại hội thâu đêm suốt ngày, cửa thành rộng mở.

Đến nửa đêm, Tây thái hậu lại truyền lệnh ban yến, ăn uống vui vẻ. Suốt mãi tới lúc bình minh, mặt trời đã lên cao, vua tôi mới mãn vui giải tán ra về. Đây lại còn là việc sau.

Sau khi qua chơi Trí Tuệ hải một lượt. Tây thái hậu và Lý Liên Anh lại quay sang Bảo Liên hàng. Bảo Liên hàng là một cái thuyền ụ, dùng đá và ngọc đẽo thành, hết sức tinh xảo. Vì thế, nên còn gọi là thạch hàng (cái thuyền đá). Phía bên trong thạch hàng, có chế hai chiếc khí thuyền (thuyền chạy hơi nước). Khí thuyền hồi đó không hoàn toàn giống như tàu thủy ngày nay. Nó chỉ có mỗi một việc là có thể chạy đi chạy lại được mà thôi. Ấy thế mà đối với thời đó đã coi như tài khéo tuyệt luân, cướp hết cái công của tạo hoá rồi. Bên trong khí thuyền cũng có đèn điện, chiếu sáng mãi ra ngoài vườn.

Khi thuyền chạy đèn điện sáng choang, lốm đốm như sao. Tây thái hậu một mình cưỡi thuyền đi chơi.

Vì chiếc thuyền chạy đã xa điện Nhân Thọ, đối diện với núi Vạn Thọ, phong cảnh hết sức xinh đẹp. Tây thái hậu do đó rất thích tới đây du

ngoạn.

Đầu đêm hôm đó, Tây thái hậu cùng với Lý Liên Anh đi du ngoạn một hồi, vẫn thấy thú vui chưa thoả, tiện đường tới thăm Đồng Âm thâm xứ.

Đồng Âm thâm xứ cũng là một địa điểm nằm trong vườn Di Hoà. Đây là một địa điểm bí mật, phía trong cất một căn nhà ba gian. Chung quanh căn nhà đều có trồng những cây ngô đồng đã rất lớn. Bên cạnh là một ngọn suối trong. Cứ đến đêm khuya, tứ bề vắng lặng, người ta nghe rõ tiếng suối reo róc rách, tí tách như tiếng đàn cầm, tạo thành một điệu nhạc vô cùng êm ái mê ly. Dọc dài theo nguồn nước trong, biết bao lan can chạm ngọc mài đá, thanh nhã, trông như một bức hoạ. Căn nhà ba gian xây cất toàn bằng cột chạm tường ve mười phần tinh xảo. Bên trong giường ghế, màn trướng thảy đều đầy đủ. Rồi đến những chậu rửa mặt, những gương trang điểm, không thiếu sót thứ gì.

Tính tình của Tây thái hậu vốn ham thích điểm trang. Hễ tới chỗ nào tất nhiên bọn cung nữ phải lo sửa sang lại mái tóc, dồi phấn thoa son lại cho bà.

Tuổi bà tuy đã sáu chục, nhưng mặt bà vẫn không chịu rời phấn sáp. Bởi thế nhìn bà chỉ như một người đàn bà quá ba mươi xuân xanh, như còn nhiều hứa hẹn lắm! Với cái bộ mặt còn đầy tình của bà, cái tấm thân còn óng chuốt đầy đà của bà, mấy ai dám bảo bà đã năm, sáu chục cái xuân?

Ấy cũng vì thế, anh bác sĩ y khoa người Mỹ tên là Lập Đặc thường hay khoe với thiên hạ rằng bà là một đệ nhất mỹ nhân của thế giới. Hãy tạm gác chuyện này.

Lại nói Tây thái hậu cùng với Lý Liên Anh từ hôm đó ở lại Đồng Âm thâm xứ du ngoạn thâu đêm suốt sáng một cách vô cùng bí mật. Bọn cung nữ và thái giám trong Di Hoà viên thường nghe những tiếng trai gái cười cợt đùa bỡn nhau trong đó vọng ra.

Thế là từ đó, Tây thái hậu thức ngủ nhất nhất đều ở trong Di Hoà viên, không còn thấy can dự tí gì vào việc triều chính nữa, mặc kệ cho Đức Tông muốn làm sao thì làm, đúng y như lời ông Đồng Hoà đã, nói là "vui rồi thì quên hết!".

Từ hôm đi xem hát về, Quang Tự hoàng đế (tức Đức Tông) giận tức đến

cùng độ. Lại thêm Trân, Cẩn hai phi kẻ lẻ lại tình cảnh lúc bị đánh, bị tù, ngài càng thấy lòng tức giận tăng thêm. Mặc dù được lương, phi khuyên giải an ủi, nhà vua vẫn cứ buồn bã chẳng thể vui lên được.

Suốt đêm hôm đó Quang Tụ hoàng đế không chợp mắt được phút nào! Sáng mai, ngài thị trà xong quay về cung, liền cho lệnh mời ngay ông Đồng Hoà vào thương nghị kế sách "Cải cách triều chính".

Ông Đồng Hoà tâu:

- Đối với tình hình hiện tại, mọi cựu chế của Tiên hoàng không còn thích dụng nữa. Ngu thần thi lại bất tài không tìm ra lượng pháp, khiến tất lại hoá xấu, hay lại hoá dở. Bởi thế, chỉ còn một cách là nhường lại cho bọn hậu bối tài cán đủ khả năng, cố hết tâm sức kiến công lập nghiệp là hơn!

Quang Tụ hoàng đế khảng khái nói:

- Nếu sư phó không chịu cáng đáng trọng trách đó Trẫm sẽ quyết ý trọng dụng bọn người mới Khang Hữu Vy vậy? Vậy xin nhờ sư phó thay trẫm truyền dụ ra ngoài, gọi Khang Hữu Vy ngày mai vào bệ kiến.

Ông Đồng Hoà lĩnh chỉ lui ra, tới báo cho Khang Hữu Vy.

Khang Hữu Vy vốn là người có chí lớn. Trước năm Giáp Ngọ, Khang đã có lần dâng thư điều trần chính kiến của mình: Thế nào là khoa học... Làm sao để chấn hưng nền giáo dục v.v...

Bọn đại thần người Mãn cho rằng Khang khùng, chỉ nói bậy nói bạ, đem im luôn bản điều trần của Khang, quyết không trình lên hoàng đế. Có điều rắc rối là năm đó ông Đồng Hoà làm chủ khảo trường thi, có đọc văn của Khang, thấy Khang là một tay kỳ tài, liền cho đậu tiến sĩ. Từ đó, giữa ông và Khang tự nhiên có cái tình thầy trò.

Bởi thế, ông Đồng Hoà mới đem hết sức mình để tiến cử lên Đức Tông.

Quang Tụ hoàng đế đã có ý muốn triệu Khang Hữu Vy để chính mình được hỏi những điều cần thiết. Song triều đình còn có luật pháp, không tiện vượt qua. Ngài đành phải hạ dụ cho Khang tạm thời hãy nhận chức Học tập hành tẩu tại Tổng lý nha môn, chờ ít lâu sẽ thăng lên làm Hàn lâm viện thị giám.

Chính lúc này là lúc ngài có thể triệu kiến một cách dễ dàng, không còn



phải e ngại dư luận.

Đến hôm được dụ triệu kiến, Khang Hữu Vy đầu đội mũ long linh rực rỡ, đi thẳng vào Tiên điện để kiến giá.

Quang Tự hoàng đế đợi Khang hành lễ xong, mới cất tiếng hỏi về chính sách "Tự cường" của Khang.

Khang Hữu Vy liền trần thuật luôn ba kế sách lớn như sau:

- 1) Tập hợp hết thầy người tài lại để mưu việc biến chính.
- 2) Chọn lựa Tây sách (kế sách của Tây phương) để định rõ quốc sách.
- 3) Nên nghe theo và cho phép bọn quan cai trị ngoài biên cương tự biến chính.

Ngoài ba điểm chính này, Khang còn xin định rõ hiến pháp, bỏ hẳn khoa cử, mưu việc chấn hưng giáo dục, mở mang chế độ, sai các thân vương đi du lịch các nước để dò xét những lương pháp của các nước Tây phương, phiên dịch các sách Âu Tây để đào tạo tri thức, phát hành giấy bạc và thiết lập ngân hàng để cho kinh tế được lưu thông, tổ chức các trường văn nghệ cũng như võ bị ở các tỉnh các phủ để luyện tập dân binh, mong việc phòng vệ được chỉnh đốn và cường mạnh.

Khang Hữu Vy trình việc nào ra việc đó, tất cả đều thao thao bất tuyệt. Quang Tự hoàng đế nghe xong, bất giác cả mừng, hạ dụ cho Khang lui ra ngoài, đồng thời sai bảo tiến một số nhân tài tân chính để tiện việc thực hành "Biến pháp".

Lý Hồng Chương sau khi ký mật ước với nước Nga, bèn lên đường du lịch các nước, lúc này cũng vừa về tới Trung Quốc.

Quang Tự hoàng đế ghét Chương về chuyện bất lực trong cuộc chiến năm Giáp Ngọ (chiến tranh Trung - Nhật), nên cho Chương rút lui ra khỏi quân cơ về nhà nghỉ.

Nhưng sau Tổng đốc Lương Quảng bị khuyết, Lý Hồng Chương lại được điều ra đó nhận chức.

Cung thân vương Dịch Hân tuy cương trực nhưng từ sau cuộc chiến bại Giáp Ngọ, đối với chính trị cũng không còn nghiêm khắc như trước. Không ngờ, già lão chóng tàn, Cung vương bỗng nhuộm bệnh, nằm liệt

giường, có cơ nguy kịch.

Tin chẳng lành truyền tới tai Thái hậu và hoàng thượng. Tất cả mọi người đều xúc động cảm thương. Quang Tự hoàng đế lập tức sai nội vụ phủ cấp cho gia đình vương một vạn đồng bạc để làm đám táng, và đặt thụy hiệu là Trung vương.

Sau khi triệu kiến Khang Hữu Vy, Quang Tự hoàng đế một lòng tha thiết thực hiện tân chính. Lại còn có bọn thị lang Từ Trí Tĩnh, thị độc học sĩ Từ Nhân Kính, Từ Nhân Trú, ngự sử Dương Thâm Tú dâng thư lên xin quyết định ngay Quốc thị (tức là chế độ, luật pháp, tổ chức cần thiết của một quốc gia).

Thế là đến đây, chú ý của Quang Tự hoàng đế về biến chính càng thêm kiên quyết và nhất định lắm rồi. Do đó, đúng vào ngày hai mươi bảy tháng tư, ngài bèn hạ một đạo chiếu thư xuống như sau:

"Mấy năm gần đây, chiến sự xảy ra lung tung, mối lo bên ngoài càng thêm đáng ngại. Trẫm rất lấy làm lo lắng. Do đó, thần công trong ngoài nhiều người chủ trương biến pháp tự cường, quyết ý trước hết, đào thải hết bọn tham nhũng, sau đó thiết lập đại tiểu bực đường, sửa đổi chế độ võ khoa v.v...

Họ đã suy xét cẩn thận, và cương quyết thi hành để thí nghiệm, chứ không như bọn thần công ngày trước chỉ khư khư bảo thủ cựu chế, bài trừ tân pháp, mồm mép om xòm, không hướng tới một cái gì; do đó mới xảy ra vụ tranh chấp về chế độ giữa cũ và mới.

Song, thời thế ngày nay đã khác: trong thì chính trị không sửa sang, ngoài thì cọp dòm ưng ngó, chỉ chờ có dịp là tiến tới nếu không có mưu kế tự cường, ta biết lấy gì mà lập quốc?

Mà cái đạo tự cường thì trước hết phải lấy cường dân phú quốc làm đầu.

Ôi! Học trò đã không có thầy giỏi thì làm sao cho có thực học? Bọn lính nhác không được tập luyện thì biết lấy gì để chống giặc. Nếu cứ cố hủ mãi, thì nước làm sao mà mạnh được dân làm sao mà giàu được? Trong trường hợp ấy, cả một giang sơn gấm vóc này rốt cuộc chỉ để cho bọn cường lân (các nước láng giềng giàu mạnh) gặm nhấm dần đến hết như tầm ăn dâu mà thôi.

Trẫm đã thăm hỏi hai ba lần: ai cũng đều cho rằng nếu quốc thị không định, thì hiệu lệnh chẳng thể thi hành được, những điều lưu lệ, sau đó ắt gây ra phân tranh, khiến quốc chính không còn cách gì bồi bổ nữa.

Xét lại lịch triều Trung Quốc, trẫm thấy chế độ của liệt quốc mỗi quốc gia đều có cái hay riêng của mình, chứ không giống ai nhau, luôn luôn cũ mới đổi thay nhau. Điều dĩ nhiên từ xa xưa là đã chọn tân chế thì đương nhiên cựu chế không thể tồn tại. Chọn cái hay để mà theo thì đó là cái đạo lớn của nước vậy.

Kể từ nay về sau, thần công trong ngoài lớn nhỏ, vương công, sĩ thứ, tất cả đều phải gắng sức hướng lên, nổi hăng mà mưu đồ sự giàu mạnh, học tập lấy lễ nghĩa của thành hiền, chọn những điều của Tây học thích hợp với chế độ để bổ túc những chỗ thiếu sót, chủ đích chỉ mong cầu tinh tiến để đợi lúc sử dụng.

Kinh sư là nơi thủ đô của toàn quốc, học đường phải nên sáng lập. Nếu các bậc thần công trong ngoài từ vương công trở xuống cho đến các nhân viên, các ty, các bộ, các vị thế chức Bát Kỳ cung như đám bậu duệ của văn võ đình thần, muốn xin đi học, thì sẽ được nhập học, giáo dục thành nhân tài để vì nước xuất lực, giúp đời gỡ rối.

Hỡi các thần công! Các ngươi không được tự ý thủ cựu mà viện dân này nọ, làm chậm chế việc thi bành, khiến nổi trên thì phụ lòng triều đình thiết tha với các giới, dưới thì tự mình đã lẫn lại kéo thêm người lầm với mình. Và như thế hậu họa không còn gì to lớn hơn nữa! Nay đặc dụ cho thán công nội ngoại toàn thể đều biết.

Khâm thủ".

Đạo thượng dụ này vừa ban xuống, chỉ trong nháy mắt, tin tức đã đồn dậy trong ngoài. Khang Hữu Vy ngay lúc đó cũng được vời vào cung để hỏi ý kiến. Nhất thời được minh quân chiếu cố tới mình, Khang quả là người mà toàn triều văn võ bá quan không ai dám sánh.

Khang Hữu Vy bảo tiến thêm mấy nhân vật mới nữa giúp đỡ trong việc biện lý tân chính.

Đó là Từ Trí Tĩnh và hai người con Từ Nhân Trú và Từ Nhân Kinh. Khang lại bảo tiến người em ruột là Khang Quảng Nhân, người đệ tử là Lương Khải Siêu.

Lương Khải Siêu là người huyện Tân Hội, tỉnh Quảng Đông, vốn là một thư sinh. Do sự bảo tiến của thầy, Lương được hưởng hàm lục phẩm, phụ trách việc dịch sách trong Dịch thư cục.

Mặt khác, Tuần phủ Hồ Nam là Trần Bảo Hàm cũng bảo tiến Lưu Quang Đệ. Dương Nhuệ. Thị lang Tử Kính Tĩnh cũng bảo tiến Đàm Tự Hồng. Hộ bộ tả thị lang Trương Âm Hoàn lại bảo tiến Vương Tích Phồn, Ngự sử Dương Thâm Tú bảo tiến Đinh Duy Lỗ.

Tất cả những nhân vật được bảo tiến trên đều là những người học thức uyên bác, có thể coi như là những nhân tài tuyệt luân được. Ngoài ra, ta còn thấy có nhóm Trương Chi Động cũng góp nhiều công vào việc biến chính, nhất là trong chương trình cải cách khoa cử.

Vương Phượng Văn xin thiết lập phép chấm thi. Tiêu Văn Cát xin chỉnh đốn nghề thợ, trà để phục hưng thực nghiệp. Ngự sử Tăng Tôn Ngạn tâu xin mở mang nông vụ. Vương Tích Phồn xin tổ chức quản trị các hội buôn. Lý Đoan Phân xin chỉnh đốn lại luật lệ. Viên Vĩnh thì tâu xin giải quyết sinh kế cho Bát Kỳ (tổ chức quân đội của riêng nhà Thanh). Ngự sử Thuý Tân người Mãn, dốt đặc cán mai, đến một chữ cũng không biết thế mà cũng dám ghi tên lên đầu danh sách, xin quản trị các báo quân để lo việc thông tin.

Quang Tự hoàng đế thấy số tấu dâng vào như bướm bướm, cái nào cũng có ích cho Tân chính, đều nhận hết, đồng thời còn khen thưởng những người dâng tâu kể sách. Ấy cũng vì vậy cho nên có những anh chàng người Mãn vớ vẩn dốt nát, vét ba ngày không ra được nửa chữ, cũng vội vàng dâng số trình bày chính kiến, khiến từ đó, tấu số chất thành đống như trái núi, tạp nham bừa bãi, trở nên bao chuyện khô hài không bút nào tả xiết!

Lại cũng còn có kẻ tâu xin hoàng đế "trở lại" đạo Gia tô. Rồi cũng lại có cả những bản tấu chương xin học tập theo sách Tây, chữ Tây (chữ Anh, Pháp, Đức v.v...).

Quang Tự hoàng đế xem qua các loại số này chỉ mỉm cười, coi như được một dịp nghe chơi những chuyện vui. Song đối với các bản điều trần thực tế về tân chính của chư thần, Quang Tự hoàng đế đều nhất nhất dung nạp, không loại bỏ cái nào. Ấy cũng vì vậy mà một tai hoạ lớn đã ra, hậu quả vô cùng tai hại.

# HỒI 161 - MẬT CHIẾU TRỪ CỰU ĐẢNG

Thấy Khang Hữu Vy được Quang Tự hoàng đế tin dùng, giao cho việc thực hiện tân chính, bọn cựu thần như Hứa Ứng Quỳ, Từ Hội Phong, Hoài Thập Bố, Cương Nghị căm tức vô cùng.

Hằng ngày bọn quan cũ thường tìm những chỗ sai sót của bọn mới để khai thác, rồi tìm cách ton hót, gièm chê họ trước mặt Tây thái hậu.

Có điều là hồi đó, sau khi sống chung một cách vô cùng bí mật với Lý Liên Anh trong Di Hoà viên, Tây thái hậu ném hết mọi việc triều chính ra sau lưng, không thèm để ý tới một việc nhỏ nào nữa, ngoại trừ một vài việc muôn phần khẩn cấp. Cũng có đôi lúc, hoàng đế gặp phải đôi việc cần hỏi ý kiến thì bà chỉ kêu Lý Liên Anh truyền lời ra cho ngài mà thôi. Hoàng đế và Thái hậu vốn có tình mẫu tử, thế mà còn không được gặp, thử hỏi bọn thần tử làm sao mà gặp được?

Khi Hiếu Trinh hoàng hậu còn tại thế, Vinh Lộc tuy đã bị cách chức nhưng lúc này đã được phục chức và giữ việc Bộ quân thống lãnh. Lộc thấy ghé tổng đốc Trục Lệ khuyết, liền xin Tây thái hậu cho mình sung vào.

Rồi nhân dịp Quang Tự hoàng đế vào vấn an trong ngày sóc, vọng (sóc: ngày mồng một; vọng: ngày rằm), Tây thái hậu đích thân triệu Vinh Lộc vào bệ kiến để bổ nhiệm chức tổng đốc Trục Lệ.

Lại nói bọn Hứa Ứng Quỳ, Hoài Thập Bố, hằng ngày rình rập nhóm tân chính xem có gì sơ hở không để kỳ trung thủ lợi.

Thật là may cho bọn họ, dịp đó đã tới.

Số là một hôm, chủ sự bộ Lê Vương Chiêu dâng lên một tờ sớ, sơ hở thế nào không biết, khiến Hoài Thập Bố nhìn thấy trong quân cơ xứ, vội đánh cắp dấu vào ống tay áo, tính đem sang trình Tây thái hậu. Không ngờ việc gian xảo của Bố bị ngự sử Dương Thâm Tú biết được, vội chạy

vào cung tâu ngay cho Quang Tự hoàng đế hay.

Quang Tự hoàng đế cả giận, lập tức hạ lệnh truy cứu tở số của Vương Chiêu. Bối bất đắc dĩ phải trình lên. Quang Tự hoàng đế tức thì lột chức Hoài Thập Bố, định cho tội danh không dùng vĩnh viễn.

Nội dung tở số của Vương Chiêu khuyên Quang Tự hoàng đế hót tóc, đổi y phục. Hoàng đế xem xong, mỉm cười, và ban cho Vương Chiêu mũ hàng tam phẩm.

Bọn thần công (quan lại) Mãn cũng như Hán, trong cũng như ngoài, tất cả nghe nói hoàng đế dám dung nạp cả đề nghị nhà vua hót bím tóc, điều mà triều Thanh vô cùng kiêng cử, liền khùng lên như một đàn thú dữ. Họ không hiểu tại sao hoàng đế lại có thể nghe theo những đề nghị kỳ dị như vậy.

Thế là cả bọn cự thần, cự đảng họp nhau lại, hết tốp này đến nhóm nọ, truyền đi mãi tới tai thái hậu.

Tây thái hậu vừa nghe mấy tiếng "hót tóc đổi y phục", bỗng thất kinh, ùng ùng nổi trận lôi đình, gầm lên:

- Thằng bé hỗn láo thật! Cơ nghiệp của tổ tông có lẽ hẳn muốn phá cho bằng hết đi chăng?

Lời nói vừa ra khỏi miệng Tây thái hậu, thì đã có bọn thủ cự như Hứa Ứng Quỷ, Cương Nghị chạy vào tâu hót tới tấp.

Bọn này tố cáo nào là hoàng đế lâm lẩn, nào là nghe lời khùng dại của Khang Hữu Vy, cải biến tất cả chế độ tốt đẹp của các đấng tiên hoàng, không còn ra cái thể thống gì nữa.

Tây thái hậu nghe xong càng thêm tức giận. Bà truyền dụ triệu kiến hoàng thượng lập tức. Quang Tự hoàng đế nghe lệnh triệu biết chắc đã có chuyện xấu rồi, vừa đi lòng ngài vừa nơm nớp lo ngại.

Bước vào cung hành lễ xong, Quang Tự hoàng đế chưa kịp mở miệng vấn an thì Tây thái hậu đã đập bàn quát:

- Ta thấy mi hồi này tuổi đã lớn hơn trước, hiểu biết cung đã khá hơn xưa, nên mới phó thác việc triều chính cho. Ai ngờ mi vẫn một mực ngu xuẩn làm vậy. Mi có biết tổ tiên xưa gây dựng cơ nghiệp khó nhọc bao

nhieu không? Hình như hồi này mi đâm khùng thì phải? Mi muốn dâng hết cả thiên hạ của bọn ta cho kẻ khác phải không?

Quang Tự hoàng đế vội vàng thình an xong rồi nói:

- Mẫu hậu đừng nghe lời gièm báng của người ngoài mà oan cho con. Con tuy có bất tài nhưng quyết không tự ý làm bậy. Hiện nay con đang tìm đủ cách để sửa sang, xếp đặt lại mọi việc, quyết thế nào quốc gia cũng phải được cường thịnh, cho toàn dân cùng hưởng thái bình, hạnh phúc. Lẽ nào lại có chuyện dâng giang san cho kẻ khác. Cầu xin Thánh mẫu xét rõ cho...

Tây thái hậu không để cho Quang Tự hoàng đế nói hết câu, quát:

- Mi còn chối cãi nữa phải không? Thế cái số của thằng Vương Chiêu xúi giục mi làm gì, hả? Mi tưởng tao đui điếc đấy à?

Nói đoạn, Tây thái hậu cầm cả một tập số dày cộm ném xuống trước mặt hoàng đế rồi quát tiếp:

- Mi hãy xem kỹ cái này đi!

Một tên thái giám lượm tập số dâng lên. Quang Tự hoàng đế đón lấy xem một lượt, lúc đó mới biết đó là tập số đàn hạch những chỗ sai lầm của bọn biến chính Khang Hữu Vy, đồng thời kể vạch hết những lầm lẫn của chính mình.

Xem xong, Quang Tự hoàng đế lặng thình, không nói nên lời nào chỉ cất giữ lấy tập số. Tây thái hậu cười nhạt bảo:

- Bây giờ thì mi rõ cả rồi chứ? Thôi! Đi về đi! Ta cho biết mà coi chừng. Từ nay về sau, cẩn thận một chút nghe!

Quang Tự hoàng đế nghe thái hậu nói, dạ dạ luôn mồm rồi lão đảo lui ra. Khi về tới cung Kiền Thanh, hoàng đế đem tập số, xem xét lại một lượt nữa, mới biết bọn đàn hạch mình đông có tới hơn hai mươi tên. Bất giác, ngài nổi giận xé nát tập số ra từng mảnh vụn, dậm chân uất giận, miệng gằn lên từng tiếng.

- Cái lũ thủ cựu láo xược này, nếu không trừ tuyệt chắc không thể yên giấc!

Hoàng đế càng nghĩ càng tức tối.

Qua ngày hôm sau, lúc sắp bãi châu hoàng đế thấy có Viên Thế Khải xin vào triều kiến, thỉnh huấn để xuất binh. Khải được cử nhiệm chức Tiểu Trám huyện binh tổng biện do Tổng đốc Trực Lệ bảo tiến.

Quang Tự hoàng đế khuyến khích họ Viên vài câu rồi cho Viên lui ra. Nhưng sau đó, ngài sực nhớ ra rằng mình hiện thiếu mất một tay chấp chương binh quyền. Ngài tự nhủ: Khải hiện làm Luyện binh tổng biện, phải chăng là người có thể...

Nghĩ vậy, Hoàng đế vội truyền ngay dụ ra ngoài bảo Viên Thế Khải tạm hoãn việc xuất binh, vào cung Kiền Thanh kiến giá.

Viên Thế Khải nhận được chỉ dụ này, vò đầu bứt tóc mãi vẫn chẳng tìm ra manh mối, đành lại quay vào cung Kiền Thanh, có một tên thái giám đưa đường.

Chờ y ấn hành lễ xong, nhà vua nói:

- Lần này xuất kinh luyện binh, ngươi có thể dốc lòng trung với nước không?

Bị hỏi đột ngột một câu như vậy, Khải giật nảy mình, mồ hôi toát ra như tắm, vội vã cất mũ, dập đầu tâu:

- Tiểu thần đâu dám không hết lòng trung với nước? Tiểu thần nghĩ rằng bao đời chịu hậu ân của hoàng gia, thì dù thân có nát, hồn có tan cũng không đủ để báo đáp, chứ đâu dám có dị tâm này nọ.

Quang Tự hoàng đế mỉm cười, gật đầu nói:

- Tốt lắm! Tốt lắm! Nếu ngươi có lòng vì nước trăm sẽ giao cho ngươi một mật trát mà hành sự cẩn thận. Về sau sự thành, tất nhiên ngươi được trọng thưởng.

Nghe đến đây, Viên Thế Khải chợt biết rằng hoàng thượng tin cậy mình, còn có một việc ký thác, mới thấy thư tâm, tiếp đón mật trát và dập đầu tạ ơn lui ra.

Khi Viên Thế Khải nhận mật trát lui ra khỏi cung Kiền Thành thì bị một tên nội giám chạy ngược chiều húc một cái mạnh vào ngay giữa ngực Khải, chút xíu nữa ngã kèn ra đất.



Tên nội giám sợ bị tội, vội vã chạy như bay để trốn tránh.

Khải định thần trong chốc lát, nhìn theo thì đã không thấy hấn đâu nữa.

Khải đăm nghi, tự lấy làm việc lạ. Khi về đến tư dinh, Khải đem mật trát ra đọc. Thì ra đó là mật lệnh của Quang Tự hoàng đế sai Khải đem quân giết Tổng đốc Trực Lệ là Vinh Lộc. Sau đó, kéo binh về kinh để quét hết cự đảng của thái hậu.

Viên Thế Khải xem xong mật trát, lòng do dự không quyết.

Khải tự nhủ:

- Việc này đâu phải chuyện trẻ con. Vạn nhất sự cơ không mật, quyết chịu tội diệt tộc!

Khải trần trọc suốt đêm chẳng ngủ được, chỉ tại cái mật trát. Khải nhớ lại cái người xô mình lúc ban ngày, khi ra khỏi cung Kiền Thanh. Cuối cùng, Khải đặt nghi vấn, cái người quái gở đó phải chăng là tên mật thám của thái hậu?

Viên Thế Khải suy đi tính lại mãi mà vẫn chưa dám quyết bề nào. Khải so sánh hai thế lực của thái hậu và của hoàng đế thấy rằng thế lực của hoàng đế thua tới hàng ngàn vạn lần và như thế, việc này nhất định hỏng. Chi bằng đi đầu thú là hơn. Chủ ý đã định, Khải lên đường ngay đêm đó ra khỏi kinh thành.

Gốc gác của Viên Thế Khải như sau: trước đây, đã có lần làm Triều Tiên uỷ viên, rồi đến khi Vinh Lộc lên nhận chức Tổng đốc Trực Lệ, Lộc liền bảo tiến Khải làm Luyện binh tổng biện.

Khải có ba tay em út trợ lực: đó là Đoàn Kỳ Thụy, Phùng Quốc Chương và Vương Sĩ Trân. Ba tay này, người đương thời đặt hiệu cho là "Lục quân tam kiệt".

Viên Thế Khải vội vã xuất kinh chạy một lèo tới Thiên Tân, đưa mật chỉ của Quang Tự hoàng đế cho Vinh Lộc xem.

Lộc xem xong cả kinh nói với Khải:

- May quá! May quá!

Nói đoạn, Lộc bảo Khải giữ ấn tín Tổng đốc Trực Lệ giùm mình, rồi

ngày đêm chạy vội về kinh xin vào cung yết kiến Tây thái hậu.

Tên nội giám chạy vào thông báo. Nhưng Lão Phật gia có chỉ ngày mai kiến giá. Vinh Lộc vô cùng bối rối lo lắng, bảo tên nội giám:

- Việc này đâu có đợi được đến ngày mai?

Tên nội giám lại chạy vào lần nữa, Tây thái hậu thấy Lộc tử Thiên Tân về, bất chấp cả ngày đêm nài xin yết kiến, đoán biết phải có chuyện chi khẩn cấp. Do đó, bà truyền cho Lộc vào tức khắc.

Vừa nhìn thấy thái hậu, Vinh Lộc phủ phục trên mặt đất, khóc rống lên. Tây thái hậu cả kinh hỏi:

- Mi có chuyện chi mà khóc lóc đau khổ quá vậy?

Lộc vừa khóc vừa cất tiếng bi thiết tâu:

- Cái mạng của nô tài con chẳng kể làm chi? Có điều ngay cả Lão Phật gia tính mạng e cũng đáng ngại nữa!

Nói đoạn, Lộc cầm tờ mật trát trình lên. Dưới ánh sáng của chiếc đèn bạch lập, Tây thái hậu xem kỹ tờ mật trát. Nội dung như sau:

"Trẫm đăng cơ từ lúc nhỏ tuổi, chính quyền đều do mẫu hậu nắm giữ, khiến một lũ nghịch đảng hoành hành không kiêng nể ai cả.

Đã hai mươi năm qua, Trẫm chịu hết mọi khổ cực. Hoặc có khi chính kiến không hợp, bọn nghịch nó lại chế giễu Trẫm.

Bởi thế, Trẫm tuy có thiên hạ, nhưng thực ra chỉ có hư danh.

Nếu cứ như thế mãi, chẳng những Trẫm chỉ là trò cười cho thiên hạ mà còn mặt mũi nào nhìn thấy tiên hoàng nơi chín suối nữa? Rồi đây hậu thế cung chỉ cho Trẫm là một vị vua như nhược hèn yếu mà thôi! Càng nói Trẫm càng thấy đau lòng!

Nay Trẫm giao cho Viên Thế Khải cập kỳ xuất kinh, thống lĩnh bộ thuộc của mình, khắc kỳ khởi sự, tập sát Tổng đốc Trực Lệ Vinh Lộc, nhận ngay lấy chức khuyết, sau đó, tùy thời suất lĩnh quân hùng cường mạnh kéo thẳng về kinh, quét sạch nghịch đảng, bảo vệ hoàng thất, chấn chỉnh lại triều chính; chớ phụ ý Trẫm.

Khâm thử".

Tây thái hậu đọc xong, bất giác nghiêng răng kèn kẹt, nói:

- Hừ! Cọp không ăn thịt người, người lại tính ăn thịt cọp.

Nói đoạn, bà bảo Vinh Lộc:

- Mi đi ngay, triệu bọn đại thần ngay đêm nay vào vườn bàn việc!

Lộc lãnh ý chỉ lật đật chạy vào Di Hoà viên, không biết còn có người vội vã hơn mình.

Số là khi Vinh Lộc chạy vào Di Hoà viên, tình cờ đã bị tên nội giám thân tín của Quang Tự hoàng đế là Khâu Liên Tài bắt gặp. Thấy Lộc hốt hoảng, lật đật, Tài đã có lòng nghi, nhủ thầm:

- Cái thằng Vinh Lộc này hiện nay làm Tổng đốc Trực Lệ, tại sao nó lại có thể bỏ nhiệm sở tới đây một cách dễ dàng như vậy nhỉ? Việc này ý hẳn có biến cố quan trọng nào đây.

Nghĩ vậy rồi Tài liền nhẹ nhàng bám riết Lộc. Tài nằm mép trên góc điện để nghe trộm, thấy Lộc khóc rống lên khi yết kiến thái hậu, sau đó dâng lên một tờ giấy viết nhìn gì không biết. Chỉ vì khoảng cách quá xa, Tài không cách nào nghe nổi lời Lộc nhưng đến khi thái hậu gầm lên thì Tài nghe rõ ràng: "Mi đi ngay, triệu bọn chúng vào gấp...", và sau đó thì Lộc vội vã cà nhót chạy ra khỏi vườn.

Khâu Liên Tài được biết rõ tình hình như vậy, vội chạy về cáo cấp cho Quang Tự hoàng đế...

# HỒI 162 - SỐ MẠNG BỌN KHANG, LƯƠNG

Quang Tự hoàng đế đang trò chuyện với Trân, Cẩn hai phi ở trong cung, thấy Khấu Liên Tài thở hổn hển chạy vào, vội hỏi.

- Vì sao ngươi hốt hoảng vậy?

Tài vội quỳ xuống đất, tâu bày hết những gì vừa thấy rồi nói tiếp:

- Vinh Lộc hiện đã ra khỏi vườn, không biết đi triệu những ai. Nô tài sợ chuyện có liên quan tới bệ hạ cho nên vội chạy về đây cấp báo.

Quang Tự hoàng đế nghe qua biết ngay rằng cơ mưu phó thác cho Viên Thế Khải đã bị bại lộ, và tin rằng hậu quả sẽ vô cùng tai hại. Ngài cho rằng việc dù có hệ trọng đến đâu đối với ngài cũng chẳng can gì, song đối với bọn thi hành tân chính thì e rằng khó thoát. Chẳng lẽ trở mắt ngồi nhìn họ bị chặt đầu, chém cổ, không động lòng thương xót? Do đó, ngài liền bảo Khấu Liên Tài chạy ngay đi báo cho Khang Hữu Vy. Giữa lúc quá cấp bách, không kịp thảo chiếu, ngài bảo Tài giơ bàn tay ra, viết ngay vào lòng bàn tay bốn chữ: Sự cấp tộc tẩu (sự gấp, chạy mau) rồi giục Tài đi ngay.

Khấu Liên Tài lãnh chỉ, chạy như bay tới nhà Khang Hữu Vy. Đêm đó, Vy vừa thảo từ sớ, rồi đi nằm nhưng chưa ngủ thì bỗng nghe tiếng gõ cửa rất gấp. Cửa mở, Khấu Liên Tài bước vào, thở hổn hển gần như đứt hơi, muốn nói mà không nói ra lời, chỉ chìa vội bàn tay có bốn chữ của Quang Tự hoàng đế.

Khang Hữu Vy thoáng nhìn qua, biết ngay việc đã hỏng rồi, co giò vùng chạy ra khỏi kinh thành, không kịp mang theo cả quần áo.

Khang chạy luôn một mạch tới bến, nhảy xuống tàu ra Thiên Tân, xuống Thượng Hải, một lèo, mất hút.

Khấu Liên Tài làm tròn nhiệm vụ, quay về phúc chi, hành động không

một ai hay biết!

Còn về Lương Khải Siêu? May cho Lương tối đó có việc phải lại thăm Khang để bàn tính. Lương vừa bước chân vào cửa, đã thấy sách vở, đồ đạc quăng ném lung tung, bẽ bộn, không một cái gì còn trật tự nguyên vẹn. Vội hỏi tên tiểu đồng, Lương được biết lúc gần canh ba có một người hốt hoảng tới nhà, chẳng thấy nói một câu nào, mà chỉ thấy chìa ra một bàn tay, thế là Khang chân tay quỳnh quỳnh vội nhảy ra ngoài bóng đêm chạy mất!

Lương vốn người khôn ngoan tinh ý, biết việc nguy đến nơi, lật đật chạy vào toà lãnh sự Nhật xin ty nạn. Lương nghe ngóng tình hình, vài ngày sau, quả nhiên được tin mọi việc đổ bể cả liền cải ôu phục, theo viên phó lãnh sự Nhật Bản mà trốn luôn sang Nhật.

Hai tay trùm trong nhóm cải cách là Khang và Lương đã trốn thoát cả, cái hoạ lớn tất nhiên đè lên cổ bọn người còn lại. Ta lại kể tới cuộc mưu tính của Vinh Lộc để tận diệt đảng Tân chính theo lệnh Tây thái hậu.

Lại nói Vinh Lộc tối hôm đó, vội chạy đi triệu bọn đại thần như Cương Nghị, Hoài Tháo Bối, Hứa Ứng Quỳ, Tăng Quảng Hán, Tử Hội Phong vào ngay Di Hoà viên.

Vừa khẩu đầu xong, cả bọn thấy Tây thái hậu vẻ mặt hăm hăm, giờ tờ mặt trát của Quang Tự hoàng đế cho xem để bàn tính kế sách đối phó.

Cương Nghị đập đầu tâu:

- Theo ngu ý của nô tài, ngày nay chỉ còn cách giết bọn Khang, Lương, nếu không bọn nô tài sẽ bị chúng diệt sạch. Hạ thủ trước vẫn là phương sách tốt hơn cả.

Tây thái hậu lớn tiếng bảo:

- Không những ta giết hết mấy tên nghịch tặc đó, mà còn phế bỏ cả tên hôn quân nọ là khác!

Vinh Lộc vội quỳ xuống tâu:

- Tâu thái hậu! Việc này thiết tưởng không nên! Bởi vì rằng hoàng thượng lâm chánh, trong ngoài đều biết, nay vô có phế bỏ, ngoại nhân quyết vin vào đó mà dị luận. Theo ngu ý của nô tài thì xin mời Lão Phật

gia lại nắm lấy triều chính, không giao quyền hành cho hoàng thượng nữa là hơn cả.

Tây thái hậu nghe đoạn sẽ gật đầu, tỏ vẻ đồng ý. Thế là bà tức tối hạ lệnh cho Cương Nghị đem quân thị vệ đợi lúc sáng mai lùng bắt bọn Khang Hữu Vy. Mặt khác, Tây thái hậu cùng bọn đại thần sẽ kéo tới xử trị Quang Tự hoàng đế.

Kế sách đã định, tất cả chỉ còn chờ trời sáng. Biện pháp thi hành tân chính của Quang Tự hoàng đế đến đây coi như cáo chung.

Quang Tự hoàng đế suốt đêm đó không sao chợp mắt được.

Trời sáng đã lâu mà ngài vẫn không lâm triều. Ngài lặng lẽ ngồi đợi biến cố xảy ra.

Chẳng bao lâu, quả nhiên, ngài thấy một tên nội giám tới tuyên triệu vào điện Di Lạc để yết kiến Thái hậu. Vừa hành lễ xong, ngài bỗng nghe bà lớn tiếng hỏi:

- Mi gọi ngoại thần đem quân về giết tao phải không?

Quang Tự hoàng đế thông thả đáp:

- Làm gì có chuyện đó?

Tây thái hậu càng tức giận, vội rút trong ống tay áo ra từ mật trát ném xuống mặt đất rồi quát:

- Đưa nào viết đây?

Quang Tự hoàng đế thấy chứng cứ đã hiển nhiên, không biết còn cách chi chống chế, che giấu nữa, bèn thuận miệng đáp luôn:

- Tử thần (con) giao cho Viên Thế Khải ý muốn quét sạch cựu đảng, có thể thôi, chứ tuyệt nhiên không dám kinh động tới thánh mẫu.

Tây thái hậu cười nhạt đáp:

- Không dám kinh động há? Nếu không có Vinh Lộc báo tin sớm thì đến tao cũng là một tên tù quỳ dưới thềm rồi còn gì!

Nói đoạn, bà bĩu môi "xì" một tiếng, tức thì có bọn Lý Liên Anh nháy tới, bắt cần lời nói năng chống đối của Quang Tự, lòi tuột ngay ông vua

cô thế về nhà Doanh đài.

# HỒI 163 - TẬN DIỆT ĐẢNG TÂN CHÍNH

Sau khi đưa Quang Tự hoàng đế tới Doanh đài, Lý Liên Anh khụng khiệng nói:

- Xin bệ hạ đợi đây chốc lát. Nô tài còn phải về hầu hạ thái hậu.

Nói đoạn, Anh cùng bọn nội giám kéo nhau ra đi, để mặc Quang Tự hoàng đế ngồi một mình đợi chỉ của thái hậu.

Cũng sáng hôm đó, Tây thái hậu truyền chỉ lâm triều. Trên điện, chuông khua trống đánh inh ỏi vang rền. Bọn đại thần đủ mặt Mãn, Hán nườm nượp vào chầu. Bước vào điện họ ngẩng mặt lên nhìn, không thấy Đức Tông hoàng thượng đâu, mà chỉ thấy có Tây thái hậu. Mọi người giật mình kinh sợ, cố tìm hiểu lý do. Nhưng chưa tìm ra thì đã nghe Tây thái hậu lớn tiếng:

- Hoàng thượng tin dùng bọn Khang Hữu Vy, tự ý hạ chiếu sai Viên Thế Khải bí mật giết ta. Chúng thần các người có biết hay không?

Câu hỏi vừa chấm dứt thì bọn đại thần thấy đều tái mặt, đầu cúi thấp hẳn xuống, im phăng phắc, không dám hồi tấu!

Tây thái hậu cười nhạt bảo:

- Bọn người ăn lộc của nhà vua thì phải trung với vua, ấy thế mà chỉ ngồi làm vì, những việc động trời như vậy chẳng hề hay biết! Ăn lộc hưởng tước, thực uống! Rồi đây, có ai đem cả giang san này dâng cho kẻ khác, hẳn bọn người cũng chẳng cần biết đến!

Bọn đại thần nghe thái hậu trách mắng đủ điều, miệng câm như hến, vô cùng xấu hổ. Giữa lúc bầu không khí vô cùng nặng nề khó thở ấy, Cương Nghị từ ngoài chạy vào báo tin bọn Lương Khải Siêu và Khang Hữu Vy đã trốn thoát, chỉ bắt được có sáu tên là Đàm Tự Đồng, Lâm Thâm Tú, Lam Húc, Dương Nhuệ, Lưu Quang Đệ và Khang Quảng



Nhân.

Tây thái hậu truyền chỉ trối giạt cả sáu người, kéo ra chợ Tây chặt đầu. Cương Nghị lĩnh chỉ lập tức thi hành.

Tây thái hậu chém bọn sáu người rồi, lại hạ lệnh, truy lùng Khang, Lương, đồng thời cho điều tra một lượt tất cả bọn triều thần. Phàm những kẻ ngày thường có qua lại với Khang, Lương hoặc đã từng dâng sớ tán dương tân chính, thấy đều bị trừng phạt.

Trong số đại thần bị liên lụy thì người bị giáng chức như Trần Bảo Hàm, Lý Nhạc Doan, Tông Bá Lỗ, Ngô Mậu Đĩnh, Trương Bách Hi, Doan Phương, Từ Kiến Dân, Từ Nhân Trú, Từ Nhân Kính. Kẻ bị tống đi đây có Lý Doan Phân, Trương ấm Hoàn. Kẻ bị giam cầm có Từ Trí Tĩnh, Trần Lập Tam, Giang Tiêu, Hùng Hi Linh. Bị khám xét nhà cửa có Văn Đình Thức, Vương Chiêu, Hoàng Tuân Hiên. Mặt khác, Tây thái hậu tức khắc phục hồi nguyên chức cho bọn công thần bậc nhất của mình như Hoài Thập Bố, Cương Nghị, Hứa Ứng Quý, Tăng Quán Hán, Từ Hội Phong. Sau đó, còn thăng cho bọn họ mỗi người thêm ba cấp nữa.

Triệu Thứ Kiêu được đưa vào quân cơ sứ. Vinh Lộc được nhậm chức quân cơ đại thần. Viên Thế Khải được bổ nhiệm làm tuần phủ Sơn Đông. Du Lộc được điều động sang Trực Lệ làm Thự Tổng đốc. Đâu đón cho ông Đồng Hoà bị lột hết quan tước.

Mọi việc được sắp xếp như trên, tuy đã xong xuôi, nhưng cái dư孽 của Tây thái hậu vẫn chưa tắt. Bà tới Doanh đài để xử trị hoàng đế.

Lúc này, Quang Tự hoàng đế như người mất hồn, ngồi tro như tượng trong Doanh đài. Thấy Tây thái hậu sấn sổ bước vào, mặt hầm hầm, nhà vua vội đứng dậy hành lễ, đầu cúi gập xuống, đứng sang bên trông vô cùng thảm hại!

Thái hậu ngồi xuống, cố nén giận hỏi:

- Việc làm của mi, bọn ta đã biết cả rồi! Nay mi mong muốn điều gì thì nói!

Quang Tự hoàng đế tuy nghe rõ câu nói nhưng không trả lời Thái hậu nói tiếp:

- Theo ta thì phiền mi ở lại đây một thời gian!

Câu nói của Tây thái hậu vừa dứt, thì đã thấy thái giám Khấu Liên Tài phủ phục dập đầu tâu:

- Lão Phật gia ở bên trên, nô tài đâu dám tâu liều! Thánh chỉ của lão Phật gia như vậy là bắt hoàng thượng giam cầm tại đây vĩnh viễn rồi!

Tây thái hậu chưa kịp cất lời, thái giám Lý Liên Anh đứng bên đã quát lớn:

- Văn võ đầy triều thấy đều im lặng, mi là người gì mà dám ăn nói lếu láo trước mặt Lão Phật gia?

Khấu Liên Tài vội dập đầu tâu:

- Lão Phật gia gia ân tha thứ cho nô tài về điều đó! Nhân hoàng thượng thân chinh, trong ngoài đều biết. Nếu một sớm đem thay đổi hết, sợ rằng người ngoài có dị luận. Cầu xin Lão Phật gia thánh minh rộng xét cho.

Tây thái hậu nhìn Quang Tự hoàng đế cười nhạt nói:

- Một thằng thái giám thân tín mở mồm ra là nói đại chính, chẳng trách cái lũ nghịch thần hoành hành lếu láo nọ!

Nói đoạn, bà quát bảo Lý Liên Anh kéo cổ ngay Khấu Liên Tài tới Từ An điện chờ lệnh bà.

Rồi Tây thái hậu truyền lệnh cho bọn nội giám đánh gãy cây cầu đá bắc vào Doanh đài. Bà còn dặn chúng không cho bất cứ thuyền bè nào ghé vào, nếu không có lệnh bà.

Thế là Doanh đài bị cô lập hoàn toàn. Ngoài Trân, Cẩn hai phi bên mình, Quang Tự hoàng đế không còn ai tâm phúc, thân tín nữa. Bọn cung nữ cũng như thái giám ở lại đây đều là lũ chó săn của thái hậu, chuyên nghe ngóng để mách lẻo.

Tây thái hậu rời Doanh đài, trở về điện Từ An. Vừa về đến cửa điện, Lý Liên Anh chờ đón đã từ nãy vội quỳ xuống rước vào. Bà hô gọi đem Khấu Liên Tài lên quát bảo:

- Thằng kia! Tao biết mi thường nịnh bợ hoàng thượng đã a tòng dám thân chinh, lại còn tư thông với ngoại thần, làm không biết bao nhiêu

điều bất chính phi pháp. Lúc đó, tao không rảnh để xem tụi mi láo lếu làm bậy. Hôm nay thì không thể tha mi. Hãy khai thực hết những chuyện mưu tính giữa hoàng thượng và bọn Khang, Lương ra mau, may ra tao còn có thể ân xá tội danh, nếu không, tao cho mi theo luôn lũ Đàm Tự Đồng chết chẳng toàn thân!

Khẩu Liên Tài lúc này mặt chẳng đổi sắc, lớn tiếng đồng dục tâu:

- Nô tài hầu hạ hoàng thượng, chỉ biết có làm tròn chức vị, ngoài ra không biết gì khác. Nếu Lão Phật gia cố ép lời cung, thì nô tài chỉ xin có một cái chết.

Tây thái hậu giận lắm, gầm lên như con hổ đói mồi:

- Tội mi đã không thoát chết, lại còn già mồm phải không?

Tiếng gầm vừa dứt, thì một lệnh truyền tiếp theo. Bà quát bảo Lý Liên Anh dùng hình cụ. Tài biết khó thoát chết, bèn hô lớn:

- Hãy khoan! Để nô tài khai hết.

Thế rồi, Tài đem hết những chuyện đầu của tai nheo, những điều bậy bạ hư hỏng của Tây thái hậu khai ra hết, thao thao bất tuyệt tron tru từ đầu đến cuối, từ chuyện dâm bôn cho đến chuyện chữa hoang rồi tư sinh đứa bé...

Tây thái hậu ngồi nghe, mặt giận đến tím lại, mà cũng sợ đến xám lại, vỗ bàn đập ghế rầm rầm quát bảo kéo Tài ra.

Khẩu Liên Tài chẳng đợi cho bọn cung nhân xông tới. Y gồng hết sức, nhảy ào tới, húc đầu vào cây cột điện đến rầm một cái, sợ vớ nát, óc phọt ra bầy nhầy lẫn máu loang lổ cả một đám trên sàn điện.

Tây thái hậu chỉ vào xác Khẩu Liên Tài quát:

- Khốn kiếp! Đúng là một lũ phản. Trước mặt tao mà hấn còn vô lê như thế đấy! Băm xác nó ra.

Lý Liên Anh được lệnh, đốc suất mấy tên tiểu thái giám khiêng xác Khẩu Liên Tài xuống điện rồi truyền bảo bọn thị vệ đưa ra ngoài băm nát thân ra. Việc truyền xong, Anh theo hầu Tây thái hậu sang Như Ý quán nghỉ ngơi.

Như Ý quán ở đâu vậy? Ở trong Di Hoà viên, tại hiên Nông Lạc về phía bên hữu, cách gác Cảnh Phúc không bao xa. Trong quán trưng bày toàn là thư hoạ của các danh nhân.

Do đó, quán chính là một đồ thư quán. Bọn hầu hạ thái hậu tại nơi đây không phải là cung nữ, cũng chẳng phải thái giám mà toàn là một lũ "đực rựa" nghĩa là một bọn đàn ông điển trai khoẻ mạnh.

Khi cất Như Ý quán này, thái hậu đã từng ra cáo thị khảo bọn thanh niên mặt mũi thanh tú, có tài hội hoạ nhất là hoạ các loại hoa lá, cây cỏ. Do đó, bọn trai trẻ khắp các tỉnh phủ đều nườm nượp về kinh để ứng thi, lần tuyển lựa thứ nhất, chọn được một trăm bảy mươi tên. Qua lần thứ hai, do bọn nội giám khảo chọn lại, còn có năm mươi lăm tên... Bọn nội giám đưa năm mươi lăm tên này vào quán Chiêu Lưu để đợi đích thân Lý Liên Anh tuyển lựa lần thứ ba. Sau lần tuyển, này, đám đệ tử trai trẻ chỉ còn lại có mười một tên.

Nhưng mười một tên còn phải được chính mắt Tây thái hậu duyệt xét lần chót nữa mới thực là trúng tuyển. Bởi vậy sau một cuộc kén chọn đến nơi đến chốn, hai tên trong số mười một tên được chấm đậu ưu tú nhất.

Tây thái hậu truyền lệnh cho hai tên trai trẻ này ở lại Như Ý quán để sai khiến, còn chín tên thì để lại quán Chiêu Lưu để phòng hờ khi cần đến!

Hai tên được thái hậu thì một người Trục Lệ, tên gọi Liễu Như Mi, còn một người Hồ Dương tỉnh Giang Tô, tên gọi Quán Cầu An. Hai tên được Tây thái hậu thưởng cho hàng năm ngàn lạng bạc và mười tấm gấm hoa.

Liễu Như Mi và Quán Cầu An, cả hai đều điển trai tài hoa, ngang nhau nhưng về nghệ thuật nịnh bợ, xu phụng thái hậu thì Mi thua An xa. Bởi thế chỉ trong vòng có nửa năm mà An được Tây thái hậu tín nhiệm hết mức, được coi như Lý Liên Anh thứ nhì vậy!

Quán Cầu An xuất thân là một tên lãng tử giang hồ, khi mười bảy tuổi xông vào gánh hát Côn khúc ban, thờ một anh kép hát làm thầy, hát bộ đóng tuồng hai năm liền. Về sau, An thua bạc, làm một mẻ sạch sành sanh trọn gói của sư phụ rồi chuồn thẳng. Bỏ gánh hát, An lang thang đến nửa năm rồi mới quay về quê. Ông già An ghét cái đời vô lại của An, một hôm mời cả họ lại họp chính thức từ con, đuổi An ra khỏi họ.

An bị tổng ra khỏi nhà, cầu bơ cầu bất, không biết nương tựa vào đâu, bèn lón về nhà, chờ dịp đêm khuya, xem nhà cửa có gì góp gom được, nào là đồ cổ, nào là tiền bạc cuồn luôn một mẻ, rồi chạy tuốt một mạch tới Bắc Kinh.

Đến Bắc Kinh, An lui tới không thiếu sòng bạc, tổ quý nào, cho đến lúc không còn nổi manh áo tấm quần tử tế. May thay, trời phú cho cái giọng ca tuyệt hảo. An liền lợi dụng nó đi hát dạo, ngửa cái chậu thau xin tiền khách vệ đường. Cũng có khi An vào đại trong các quán rượu, lầu trà, hát lớn lên vài ba bản ca mùi mẫn. Bọn khách phương Bắc được nghe cái giọng ca phương Nam, lấy làm thú, móc túi cho tiền không phải là ít.

Rồi một hôm, cái hôm mà vận hạn đã đến với kẻ giang hồ lêu bêu, An hát dạo tới cái lầu trà ngoài cửa tiền môn của kinh thành.

Cái lầu đó gọi là Xuân Sắc lầu. Bọn thái giám thường lui tới lầu này để cất chén làm vui. Phía sau lầu có cất một cái rạp hát, chuyên chiêu mộ bọn cô đào con hát từ bốn phương tới đây để ca hát mua vui cho bọn thái giám trong cung.

# HỒI 164 - TÊN LÃNG TỬ TỐT SỐ

Quản Cầu An đã hát tại rạp này hơn một tháng rồi. Một hôm, viên nội giám tên gọi là Lý Lục Lục vừa uống trà vừa nghe An hát, bỗng ngạc nhiên khen lấy khen để.

Chờ cho vở tuồng vãn, Lục bèn kêu An tới gần, hỏi họ tên, quê quán, rồi thưởng cho An ba lạng bạc.

Lục đi rồi, bọn người trong rạp xô lại mách bảo An:

- Người vừa rồi thính là Lý lục gia đó! Lục gia đã để ý tới ngươi, thì đó là một cơ hội tốt đấy! Nếu ngươi kết giao được với Lão nhân gia thì lo gì không có cơm ăn?

Quản Cầu An vốn thuộc loại khôn ranh nhạy cảm, tai lắng nghe, đầu gật mấy cái, cố nhớ kỹ trong lòng:

Qua ngày hôm sau, vào buổi chiều, Lý Lục Lục đang uống trà, An vội chạy ra chấp tay xá thỉnh an. Thôi thì Lục gia gia dài, Lục gia gia ngắn. An khéo tăng bốc, nịnh nọt đến nỗi chỉ trong chốc lát, Lý Lục Lục đã sượng tít thò lò, phồng cả đến mười cái lỗ mũi lên. Chưa hết, An lại nhân đà, lấy giọng tình lên một điệu ca, xin Lý Lục Lục chọn cho một bài thích nhất. Lý Lục Lục tùy hứng chọn luôn bản "Tảo tuyết" (quét tuyết)

Có bản ca rồi, An bèn đem hết tuyệt kỹ của mình ra. Quả nhiên An ca hay tuyệt. Bản ca không một chỗ nào phải chê. Tiếng ca của An chẳng khác gì tiếng ngọc chuốt, tiếng chuông ngân.

Lý Lục gia nghe sượng như điên, khen lấy khen để:

- Thằng oắt con này ca quả hay tuyệt! Lão Phật gia của bọn ta khoái được nghe ca lắm, để ta chỉ cho mi một con đường mới được.

Quản Cầu An nghe câu nói, chẳng dám chậm trễ, vội chạy tới cạnh thỉnh giáo. Lục gia bảo An:

- Lão Phật gia của bọn ta hiện đã thiết lập xong Như Ý quán, nên đang cần vài đứa ca hay lại giỏi hoạ nữa để hầu hạ tại nơi đây. Chỉ tiếc rằng mi chỉ biết ca chứ không biết hoạ! Giá thử mi biết hoạ thì có phải bớt được biết bao nhiêu thủ tục mà vẫn được tuyển. Nhưng không sao! Để ta tìm cách giúp mi.

An nghe xong vội hỏi đáp:

- Chẳng giấu gì Lục gia! Cái nghề nào không rõ, chứ cái nghề hoạ, thì xin thưa với Lục gia, tiểu nhân, chỉ cần chấm phá vài nét là bất luận sơn thuỷ hoa hỉ đều tuyệt cả. Nếu Lục gia không tin xin cho tiểu nhân vẽ thử.

Lý Lục Lục nghe An nói, vỗ tay đôm đốp, to vẻ khoái chí lắm, bảo An:

- Thế là tuyệt, còn gì bằng! Ấy vậy thì để sáng mai, ta đưa mi vào ngay quán Chiêu khảo.

Thế là hai người hẹn giờ ra đi, xong đâu đấy Lý Lục Lục mới trở về nội phủ, Quán Cầu An thì lo thu xếp đồ đạc quần áo suốt đêm hôm đó để chuẩn bị dự thi.

Trời mới tờ mờ sáng, Quán Cầu An đã vội chồm dậy ngồi đợi. Mãi tới gần trưa, An chỉ thấy một tên tiểu thái giám mang theo một gói đến quán trà hỏi viên thủ quỹ:

- Ở đây có một người họ Quán không?

An nghe hỏi vội nhảy tới đáp ngay:

- Chính tại hạ đây!

Tên tiểu thái giám nhìn An một chập từ đầu đến chân, hình như để đặt lòng tin tưởng rồi mới đưa cái gói và bảo:

- Thay đi, rồi đợi một lát sẽ cùng vào ứng khảo.

An vốn người điển trai, nay lại có quần áo mới diện vào, cạo cái mặt, sửa cái râu, thử hỏi làm sao chả khả quan.

Chỉ một lát, Lục gia đã tới. Để mắt nhìn kỹ An, Lục gia như thấy một người khác, một người bảnh trai, dáng mặt chàng Tống Ngọc, Phan An thuở nọ. Lý Lục gia khoái quá, cười lên hềnh hếch, bảo An:

- Mi đẹp như thế này, đến ta cũng phải yêu nữa là! Chuyển này vào ứng thí, ta cam đoan thế nào mi cũng trúng tuyển rồi!

An được tán dương nhưng không dám nhận, khom mình:

- Xin hoàn toàn nhờ vào hồng phúc của Lục gia đã có ý chu toàn mà thôi!

Lý Lục Lục mỉm cười khoan khoái, rồi đem An đi theo mình vào quán Chiêu Lưu. Vừa bước chân vào quán, An đã thấy thí sinh ngồi đầy cả, cười nói um sùm, không khí thật vô cùng náo nhiệt.

Một tên nội giám bước tới trước mặt Lý Lục Lục nói lớn:

- Lục gia cũng đưa người vào dự thi đó chẳng?

Lý Lục Lục cười lên hênh hếch đáp:

- Đúng vậy đấy! Thằng bé này được lắm! Xin nhờ liệt vị nương tay cho một chút nhé!

Cả bọn nội giám lúc này này đã xáp lại, vội đồng thanh đáp:

- Việc của ai chứ việc của Lục gia thì khỏi nói! Đương nhiên là phải đặc biệt lưu ý rồi! Xin Lục gia cứ yên lòng.

Nói đoạn, cả bọn cất tiếng đáp chia tay với Lý Lục Lục và đưa Quán Cửu An sang phòng đợi tuyển.

Cứ mỗi lần tuyển lựa là mỗi lần An được chọn, và không ngờ được rằng Cửu An ngày một cao giá hẳn lên: đúng là An đã gặp được vận rồi.

Số là từ khi được vào Như Ý quán, An được Tây thái hậu triệu kiến sai hẳn vẽ hoa hỉ (vẽ các bức họa về hoa cỏ cây cối) dâng lên; và được bà tán thưởng hết mức. Thế là An được làm ngay cái chức chủ nhiệm quán Như Ý.

Một hôm trời đã tối, Cửu An đang ngồi ca hát với mấy tên tiểu thái giám trong quán, bỗng một cung nữ bung tới cho một mâm cơm, miệng cười hí hí bước vào. Vừa đến trước mặt Cửu An, cô cung nữ liền bảo:

- Ngươi thật sướng nhé! Thái hậu đang giận ngươi đó!



Quản Cầu An nghe đoạn, mặt thộn ra như đất, một tiếng cũng không nói lên được. Cô cung nữ nhí nhảnh, vừa cười vừa mở cái lồng bàn đập mâm cơm ra, đưa cho Cầu An và nói:

- Lão Phật gia sai đem cho ngươi đó. Hẳn lát nữa, có lệnh tới tuyên triệu đó. Ngươi nên chú ý cẩn thận nhé!

An lúc đó mới yên lòng. Nhìn vào mâm cơm, thấy đều là trân tu mỹ vị, An vội vàng dập đầu tạ ơn rồi đứng thẳng người lên, nhưng đứa cung nữ đã đi ra rồi.

Quản Cầu An băn khoăn lắm, chẳng hiểu thái hậu có chuyện gì dùng tới mình mà sủng ái mình đến thế! Phải chăng đây là một chuyện sai bảo có quan hệ tới sinh mạng? Chẳng đi thì mang tội nghịch chỉ, mà đi thì lại sợ nguy đến tính mạng. An nghĩ vớ nghĩ vẫn một hồi, chẳng tìm ra cách nào để quyết định. Nghĩ đi thì vậy, nhưng khi nghĩ lại, An lại cho rằng mình bất quá chỉ là thân ăn mày hát dạo, may mà được gặp Lý Lục Lục chứ nếu không vẫn là thân ăn mày, chiếu một manh quần trăm mảnh, lang thang lê gót trên phố vắng xin tiền. Ngày nay được sung sướng như vậy, dù có chết ngay tức khắc, cũng chẳng còn tiếc nổi gì. Nghĩ tới đây, An bỗng cảm thấy lòng mình hứng khởi, tinh thần càng thêm vui tươi.

Chẳng mấy lúc, con cung nữ khi nãy lại tới, lớn tiếng nói:

- Thái hậu có ý chỉ, truyền cho Quản Cầu An đến Trí Tuệ hải kiến giá.

An vội vàng xốc áo sửa khăn lại cho đàng hoàng, rồi bước theo con cung nữ ra đi về hướng Trí Tuệ hải. Đi quanh co trên đường, An thấy đèn đuốc sáng choang. Cảnh trí vô cùng u nhã. An đi qua cứ mỗi chặng đường, đều thấy có bọn nội giám đứng chực hai bên cột vấn kỹ càng. Nhờ có con cung nữ biết ám hiệu nói ra, lúc đó An mới được thông dong tiến bước, không còn ai ngăn cản.

An vừa thoãn thoắt bước đi, vừa để mắt nhìn quanh. An thấy đèn đài lầu gác nguy nga xinh đẹp, chẳng khác chi như bức tranh vẽ.

An đi loanh quanh một lát tới Chuyển Luân tạng, bên cạnh có chiếc đồng hồ xây trụ bằng đá hoa, có thể xem giờ khắc ngày đêm. Từ đây, An lại đi tới Thịnh Ly điện. Về đầu phía đông điện có một ngôi đình kiến trúc rất tinh xảo trên đề ba chữ "Hoạ trung du" to bằng cái đầu

một.

Quản Cầu An theo gót đưa cung nữ qua hết nơi này đến nơi khác, lại tiến qua một căn thạch động, rồi đi xuyên qua một ngôi đình nhỏ, lúc đó mới thấy từng lầu cao vòi vọi, trên đề ba chữ "Trí Tuệ hải".

An đi tới phía dưới lầu, có ý muốn dừng bước. Con cung nữ cười bảo:

- Còn xa! Ngươi cứ việc đi lên theo ta!

An nghe nói gật đầu mấy cái, tiếp tục lên đường. Lại đi loanh quanh một hồi qua đến tám, chín khuynh đường, An thấy một ngôi nhà hình như làm toàn bằng đá tảng, có hai lầu cửa bên ngoài bên trên đều có vẽ long phượng. Đến đây, cung nữ bảo An:

- Ngươi ở lại chờ, ta vào phúc chỉ đã nhé!

Nói đoạn, bước đi ngay và mất hút trong nhà đá, mặc cho An đứng ngơ ngác phía ngoài.

Mười phút sau, cung nữ trở ra, dặn dò An:

- Thái hậu đang ở trong đó! Ngươi nên cẩn thận!

An đáp nhỏ một tiếng rồi cùng đưa cung nữ tiến vào toà nhà đá. Lại đi qua bốn lần cửa nữa. An thấy phía trong rộng hẳn ra, nghĩ rằng nơi đây còn có một phương trời khác, An bèn quay mặt nhìn quanh bốn phía thì thấy ngay chính giữa hình như có một toà đại sảnh, trên đề ba chữ "Luân Lạc đường".

Đi qua toà đại sảnh này, An thấy bên hông một dãy nhà bằng nóc chạy dài chừng mười mấy căn, bên trong trần thiết hết sức hoa lệ.

Chính giữa một căn nhà này đèn đuốc sáng trưng, Quản Cầu An nhanh mắt sớm đã thấy Tây thái hậu ngồi một mình đang xem sách. An lúc này chẳng chờ cung nữ vào trước tâu lên nữa, mà tự mình bước tới khấu đầu yết kiến.

Tây thái hậu thông thả bỏ cuốn sách xuống, sai cung nữ cho phép An ngồi, rồi vừa mỉm cười vừa hỏi An nào là mấy tuổi, nào là gia cảnh ra sao. Sau khi An lần lượt tâu xong, Tây thái hậu lại hỏi:

- Ngươi biết hội hoạ, vậy ngươi có phân biệt được nét hoạ của người

Tống không?

An vội tâu:

- Tiểu thần mắt thịt, sợ rằng phân biệt không nổi.

Tây thái hậu gật đầu bảo An:

- Nếu vậy, thì ta cho người xem bức hoạ này nhé!

Nói đoạn Tây thái hậu quay lưng đi thẳng vào buồng trong.

An run lập cập bước theo sau, ngay cả hơi cũng không dám thở nữa!

Sợ như vậy mà An vào buồng trong một mạch, mãi tới gần trưa ngày mai mới quay về đến quán Như Ý. An theo Thái hậu vào trong xem cổ hoạ hay đọc sách! Đố ai biết được. Nhưng người ta chỉ thấy từ sau đêm đó, An bất cứ lúc nào cũng có thể bị gọi vào trong. Ngoài ra, An còn lấy thêm một con cung nữ làm vợ. Ở phía ngoài cửa trước, toà nhà đồ sộ rộng lớn đó chính là nhà của Tây thái hậu cho An ngụ đấy. Phải chăng đó là vận may của một tên lãng tử?

# HỒI 165 - QUYỀN GIÁO PHÒ THANH DIỆT DƯƠNG

Tây thái hậu, sau khi cầm tù hoàng đế Quang Tự lại đích thân nắm quyền chính sự việc triều đình, bỏ rềm nghe chính... Một bọn đại thần chấp chương quyền hành trong nước như Vinh Lộc, Cương Nghị, Triệu Thu Kiều, thầy đều là tay chân, cánh vây thân tín của bà. Còn bọn cựu thần thì ngoài Vương Văn Thiệu ra, một phần lớn đều bị cách chức, hoặc là bị tống ra biên ải đi lính thú. Sở dĩ Thiệu còn được ngồi tại chức cũ là nhờ ở sự giao du thân mật với Vinh Lộc mà ra.

Lúc này, Khang Hữu Vy và Lương Khải Siêu ở Nhật Bản lại đã thành lập được một tổ chức gọi là hội Bảo Hoàng, tôn chỉ của hội là ủng hộ vua Đức Tông, xua đuổi Tây thái hậu.

Người phụ hoạ với Khang, Lương gia nhập hội này rất đông.

Tin tức này truyền về Trung Quốc, đến tai Tây thái hậu, hậu rất lấy làm lo ngại. Bà liền cho họp bọn quân cơ đại thần để mong tìm một biện pháp.

Theo ý Tây thái hậu thì tuy bọn Khang, Lương ở xa mãi hải ngoại nhưng cuối cùng vẫn là đáng sợ cho bà. Nếu không tìm được một kế sách để diệt trừ bọn này thì không thể yên được. Cả bọn trong bàn hội nghị suy đi tính lại mãi một lúc lâu mà vẫn không tìm ra kế sách gì gọi là lương sách.

Cương Nghị muốn làm đẹp lòng Tây thái hậu, liên mật tâu:

- Theo ngu kiến của nô tài thì bọn Khang, Lương ở hải ngoại hoạt động, thực chẳng phải chỉ có mỗi một mục tiêu là bảo hoàng mà thôi đâu. Tìm cách trừ được chiêu bài của bọn chúng, duy chỉ có việc lập sử (lập vua nối ngôi) để mình nắm chắc được quyền vị đã, sau đó dần dần thiết kế chính vị, và chém cỏ trừ gốc. Chúng không còn biện pháp đối phó nữa, ắt tự nhiên phải tan!

Mấy lời khuyên này của Cương Nghị đã làm cho Tây thái hậu thức tỉnh. Bà gật đầu: đồng ý lia lịa, rồi tức tốc truyền lệnh lo việc lập sử.

Nghe được tin tức lập sử, bọn thân vương chi gần, bọn bồi lặc, bồi tử, anh nào lại chẳng nghĩ đến cái mồi ngon nó sẽ đến với mình trong tương lai. Bởi thế bọn thân vương ngang hàng với Đức Tông tấp tễnh đem con trai mình ứng cử ngôi kế vị. Họ nghĩ rằng một khi con mình đã lên ngôi trên ngôi báu rồi thì làm sao chả có cái ghế nhiếp chính vương dành cho mình. Thế là trong bóng tối, họ ngầm chơi nhau, tranh giành lẫn nhau, vô cùng kịch liệt.

Trong đám thân vương mưu đồ ngôi báu này, người ta chỉ thấy có Phổ Tuấn con của Đoan vương Tải Ý, là có nhiều hy vọng nhất.

Thuần Vương Tải Phong, bồi lặc Tải Lan cũng hăng hái chạy chọt đến nát cả gót giày. Nhưng cuối cùng lại bị Đoan vương chiếm mất ưu thế. Ấy cũng vì chuyện tranh giành này nên sau mới có chuyện ghen ghét nhau, rồi chia năm xẻ bảy, thù nghịch nhau lung tung. Bất quá chỉ là tại khí số của nhà Thanh đã đến lúc hết, cho nên mới xảy ra tình trạng nát bét như vậy.

Con trai của Đoan vương là Phổ Tuấn sở dĩ được lập sử, sự thực ra cũng có một nguyên do quan trọng bên trong. Nguyên lai bà phúc tấn, vợ Đoan vương vốn là người đẹp sắc nước hương trời, Tây thái hậu thường cho gọi vào trong cung để bầu bạn với mình và với bọn cách cách. Cái hay của bà phúc tấn là khéo chiều người, vì thế rất được lòng Tây thái hậu.

Phổ Tuấn nhờ mẹ cũng được phép ra vào trong cung cấm. Phải cái Phổ Tuấn ngu dốt đến tột hại. Hai chữ "đọc sách" đối với Tuấn hình như là cái gì "oan gia đến bảy kiếp". Đọc sách thì chê, nhưng lang thang hết đầu chợ cuối phố, len lỏi vào những tổ quý hang chuột thì lại rất lành nghề. Do đó bất luận là Huy điệu, Tân xoang, Côn khúc v.v... tất cả Tuấn đều hát được, tuy không mê ly lắm nhưng cũng lọt tai. Những lúc rảnh, thái hậu thường bảo Tuấn ca lên vài bản nghe chơi và thường lưu Tuấn trong cung bên cạnh bà.

Lần này lập sử, bọn đại thần đương nhiên đều tiến cử Phổ Tuấn, rất hợp với ý của Tây thái hậu. Bởi Tuấn là một tên ngu dốt, đàn độn thì tuy ngại vàng Tuấn ngồi, nhưng quyền bính vẫn nằm trong tay bà hết. Bà nghĩ nếu cho một kẻ thông minh tài trí ngồi vào chiếc ngại vàng nọ, ắt

có ngày lại xảy ra cái vụ chính biến nữa, nên bà quyết lập Phổ Tuấn lên ngôi hoàng đế.

Ý đã định, Tây thái hậu bèn cho gọi ngay Doan vương Tài Ý vào Di Hoà viên để nghị sự. Bà đem chỉ dụ lập Phổ Tuấn lên nối ngôi Đức Tông, tức là Mục Tông cho vương xem.

Doan vương mừng rơn, vâng chịu ngay. Vương bèn chọn ngay ngày lành giờ tốt để đưa cậu con trai mình vào làm hoàng đế tương lai, gọi là Đại A Kha.

Thế là Tây thái hậu đã thực hiện được phần đầu của kế hoạch. Sang phần thứ hai, bà lấy danh hiệu lập sử chiêu dụ trong ngoài, từ đại thần tiểu thần đến quần chúng chuẩn bị phế bỏ Đức Tông để đưa Tuấn lên chính vị hoàng đế. Mặt khác bà thông báo cho các quan lại khắp nơi biết là sang năm mới sẽ có cuộc đăng vị của tân quân.

Chỉ dụ này vừa ban bố ra chưa được bao lâu thì bọn cựu thần như Vương Mông Lô, Tôn Dục Văn đều dâng sớ lên tranh biện phải trái.

Bọn cương thần ngoài biên ải như Lý Hồng Chương, Trương Chi Động, Lưu Khôn cũng gửi tấu chương về triều như bướm bướm để can gián. Họ lấy lý do Đức Tông chưa từng làm điều gì thất đức, chớ nên bày chuyện phế lập để sinh rắc rối. Ngoài ra, bọn ngoại quốc như Anh, Pháp, Nhật, Nga cũng gửi thư cảnh cáo. Bọn này thì sợ việc phế lập này sẽ gây ra chuyện khủng hoảng nội chính cho Trung Quốc, có hại cho quyền lợi của họ.

Tây thái hậu thấy tình hình xôn xao như vậy, chỉ đành gọi bọn đại thần vây cánh vào cung bàn tính. Sử quân (vua nối ngôi) đã sẵn rồi, chỉ còn có việc phế lập. Nhưng nên để khi tình thế bên ngoài tạm lắng dịu lúc đó hãy tính.

Việc ngăn trở này đột nhiên xảy ra, khắp triều chẳng có anh nào dám bàn chuyện phế lập nữa. Duy chỉ có Doan vương Tài Ý là tức đến hộc máu, gằm gừ hậm hực suốt ngày. Ông tiếc cái phút vinh hoa khi được thấy thằng con trai Phổ Tuấn của ông ngồi ngất ngưỡng trên ngôi báu. Ông còn tức một điều nữa là cái bọn ngoại nhân kia tự dựng nháy vào chuyện. Bọn đình thần cũng như bọn cương thần, ông còn có thể dùng uy quyền áp chế để thực hiện ý mình được, chớ đến những điều khuyến, cáo náy lửa và nguy hiểm của bọn ngoại quốc thì quả khó mà

vượt qua. Bởi thế, Đoan vương sau chuyển làm thái thượng hoàng huyệt này, càng lấy làm căm tức bọn ngoại quốc, coi như không đội trời chung. Từ đó về sau, ông thường nghĩ mưu tính kế để báo thù, hết đặt chước này lại đến bày phép nọ, mong sao đuổi cho bằng hết bọn chúng ra khỏi đất nước.

Rồi ông đi kiểm bọn Tải Lan, Cương Nghị trừ hoạch một kế sách để đối phó với ngoại nhân. Tục ngữ có câu: "Vật có thối thì dòi mới sinh". Đoan vương vì hận thù riêng tư mà dồn mọi nỗ lực trả thù bọn Tây dương nên bọn Quyền giáo mới thừa dịp mà khởi sự được. Đó phải chăng do số trời?

Thôi việc đó ta hãy tạm gác.

Phe Quyền giáo vốn gốc gác tại tỉnh Sơn Đông. Thủ lĩnh của phe này là Trương Loan, tàn dư của Bát quái giáo.

Sau khi bị quân Thanh tiêu diệt, Bát quái giáo đã lâu không xuất đầu lộ diện. Trong chiến dịch năm Giáp Ngọ (Trung - Nhật chiến tranh) triều đình nhà Thanh cam chịu cắt đất cầu hoà. Những ai giàu nghĩa khí đều lấy làm tức, bàn tính xôn xao, kẻ thì nói Thanh đình nhu nhược để đến nỗi bị ngoại nhân khinh rẻ Trung Hoa, kẻ thì bảo từ đây Trung Quốc sẽ bị cái cảnh chia đũa xẻ bít, không còn cách chi an bình nữa.

Trương Loan thấy lòng dân tức giận, hùng khí lên ngùn ngụt, bèn mưu tính với con gái là Trương Tú Anh và con rể là Lý Lai Trung dựng cờ khởi sự, lấy danh nghĩa là "phò Thanh diệt Dương". Đi tới đâu, Loan truyền giáo tới đó, hiểu dụ quần chúng vào đạo, vào đảng của mình.

Trương Loan biết khá về tả đạo bàng môn, bèn lợi dụng ngay xảo thuật này chữa bệnh cho người, khi bằng bùa, khi bằng chú, cũng có chút ít hiệu nghiệm, thành thử lôi kéo được khá nhiều người vào đảng.

Giữa lúc này, một dịp may hiếm có tới với Loan. Số là Dục Hiền, tuần phủ Sơn Đông có một người thiếp yêu sinh đẻ khó khăn, lo thầy chạy thuốc mãi không xong. Trong lúc cấp bách, Hiền chẳng có chủ ý gì cả, nghe có người tiến cử Trương Loan, chẳng hỏi han gì, vội cho người đi mời ngay vào.

Trương Loan dùng phù chú chữa bệnh. Sau đó chẳng hiểu Loan dùng quỷ thuật gì mà vừa niệm xong mấy câu thần chú, cái thai bỗng ra cấp

kế. Cả hai mẹ con thế là toàn mạng. Dục Hiền mừng quá, đã mừng lại phục nữa, liền cho đem ngay cái kiệu của chính mình tới công đường để đưa Loan về.

Vài ngày sau, Dục Hiền sai người đem ba ngàn quan tiền đến để tạ ơn Loan. Nhưng Loan không chịu nhận một đồng nào, chỉ yêu cầu Hiền một điều là ra yết thị để bảo vệ Loan, có thể thôi.

Dục Hiền cũng chẳng do dự gì, liền sai ra yết thị khắp nơi, hiểu dụ cho toàn thể quan lại các quận huyện trong tỉnh, rằng Nghĩa hoà quyền vốn là một loại Nghĩa dân, chỉ lo phò Thanh diệt Dương, vì vậy quan lại địa phương nên phải bảo vệ cho họ.

Quan tỉnh đã ra yết thị như vậy, thử hỏi bọn tép riu dưới quận huyện làm sao mà dám động tới Nghĩa hoà quyền? Thế là tại Sơn Đông, Loan tha hồ làm mưa làm gió, không hề bị ngăn trở. Quần chúng mê tín càng ngày theo càng nhiều, thế lực của Loan chẳng mấy hồi mà mạnh lớn. Cô con gái Trương Tú Anh tự là Hoàng liên thánh mẫu, tuyển mộ một đội phụ nữ, người nào cũng mặc áo đỏ và quần đỏ, tay cầm cái đèn đỏ, đi khắp đó đây tuyên truyền rằng: Súng đại bác của bọn mọi da trắng Tây dương tuy có lợi hại, nhưng ta chỉ lấy chiếc đèn đỏ rọi một cái là nổ tan tành ngay.

Ấy cũng vì thế mà khắp cả vùng Sơn Đông loan truyền huyền thoại về cái đèn đỏ rọi. Lại còn huyền thoại về loại bùa thiêng, cứ hề đeo vào mình thì lúc xông trận không bao giờ bị đao, kiếm, nước, lửa làm cho bị thương cả. Tin tức này truyền ra ngoài, chẳng đầy nửa năm, đảng vũ của Loan đã lên tới tám, chín ngàn người. Những nhà thờ đạo Công giáo xây cất ở Sơn Đông của bọn Tây dương chẳng mấy ngày đã bị tín đồ của Loan phá huỷ, đốt cháy hết. Chưa đã, bọn Loan còn đi lùng giết các cha đạo, đánh đập những người theo đạo Công giáo.

Khi đó thế lực của bọn Tây dương và của các đạo Công giáo chưa mạnh, bởi thế khi bị Nghĩa hoà quyền tấn công chẳng làm gì được, chỉ đành chạy lên nhờ quan tuần phủ can thiệp.

Nhưng Dục Hiền vốn trót quý trọng Trương Loan, hơn nữa cũng chẳng ưa gì bọn Tây dương cũng như đạo Công giáo cho nên chỉ ậm ừ khuyên giải đôi ba câu lấy lệ mà thôi.

Uy thế của Nghĩa hoà quyền càng ngày càng lớn. Bọn Tây phương đến



lúc này quả có hãi sợ. Nghe tới Nghĩa hoà quyền anh nào anh nấy đều xanh mày xám mặt. Dục Hiền bị điều động đi tỉnh khác, Viên Thế Khải được đổi tới làm Sơn Đông tuần phủ. Lúc Khải tới, Nghĩa hoà quyền đã đến lúc cực thịnh, gây không biết bao nhiêu chuyện ngang ngược tại nơi đây.

Viên Thế Khải thấy bọn Trương Loan quá lộng hành, biết thế nào cũng có điều chẳng lành về sau, bèn truyền lệnh cho tổng trấn đem quân đánh dẹp. Nghĩa hoà quyền bị đánh tan tác Thủ lĩnh Trương Loan chết trận, chỉ còn vợ chồng Trương Tú Anh và một số đồ đảng sống sót.

Tuy nhiên, Nghĩa hoà quyền lúc này đã thành lập xong, ở khắp các tỉnh đều có tổ chức. Thấy Sơn Đông tình hình nguy ngập, không thể lập cước được, tất cả kéo nhau sang Thiên Tân. Tổng đốc Trực Lệ là Du Lộc thấy Nghĩa hoà quyền kéo cờ phù Thanh diệt Dương, rất lấy làm quý trọng. Lộc đã chẳng những mời Lý Lại Trung vào trong công đường đàm đạo, lại còn cung đốn ăn uống đầy đủ. Thế lực của Nghĩa hoà quyền ở Thiên Tân mạnh dần. Hơn nữa, từ sau khi Lý Hồng Chương được bổ nhiệm làm Tổng đốc Lương Quảng, huấn luyện xong đoàn quân Thần hổ doanh binh mã thì số quân này đều thuộc quyền điều động của Đao vương, là người coi Tây dương như kẻ thù bất cộng đái thiên.

Vương tính tìm cơ hội báo thù cho voi bót nổi oán hận chất chứa lâu nay, bèn cho huấn luyện binh sĩ ngày đêm cho thật thuần thục để chờ lúc dùng tới. Khéo thay, sự đời có chỗ gặp gỡ tài tình; số là Cương Nghị nhân có dịp tuần du xuống miền Nam trở về, qua Thiên Tân. Gặp được Nghị, Du Lộc bèn đem chuyện Nghĩa hoà quyền ra nói, có mấy lời đặc biệt này:

- Nghĩa hoà quyền có chủ trương phò Thanh diệt Dương, đó là hồng phúc cho Thanh triều ta thoát được sự thôn tính của bọn mọi bên ngoài. Nếu ta đem việc này tâu về triều, được thái hậu ban khen thì đại sự ắt thành công. Nhà Thanh ta ngày mai trùng hưng lên được, đó chẳng phải là một công lớn sao?

Cương Nghị với Du Lộc vốn là con cô con cậu. Bởi thế, khi nghe lời khích của Lộc, Nghị tin ngay, không nghi ngờ gì cả, lại còn cho hợp ý mình là khác, bèn tỏ ý tích cực ủng hộ Nghĩa hoà quyền, một khi về tới triều...

Khi Cương Nghị về tới kinh, Đao vương đem việc tập luyện Thần hổ

doanh ra bàn với Nghị và có ý định muốn đem đổi ra làm hai trấn. Nghị nhân dịp nói vào:

- Quân mã của Thần hổ doanh vốn còn theo cựu chế của Tăng Tả trước đây (Tăng Quốc Phiên), lúc đó đem dùng đánh bọn tóc dài còn được, chứ bây giờ đem ra để chơi với bọn Tây dương thì hồng bát. Vương không nhớ tới trận đánh năm Giáp Ngọ sao? Trời! Súng đại bác của bọn quỷ trắng quả lợi hại thật đó.

Đoan vương nghe xong, cười nhạt rồi nói:

- Nếu vậy thì bọn ta đành phải chịu để bọn Tây dương lăng nhục suốt đời, làm sao thấy cái ngày báo phục được nữa?

Nói xong, Đoan vương thở dài đánh thượt, vẻ mặt vô cùng thất vọng, Cương Nghị thấy thế vội nói:

- Nói thế thì ra dân mình hèn quá chăng? Thoạt đầu lúc bọn "tóc dài" khởi sự, chúng ghê gớm biết chừng nào, ấy thế mà cuối cùng cũng tan như xác pháo. Đã có người này ắt có người kia. Đã có cái mạnh này ắt có cái mạnh khác. Đó phải chăng do hồng phúc của bản triều ta?

Đoan vương thấy Cương Nghị nói có lý lắm, bèn thành tâm với Nghị:

- Lão già này vốn nằm mọt nơi kinh thành, chẳng hiểu tí gì nơi biên cảnh. Người từ các tỉnh xa trở về, nếu được biết có kẻ nào sẵn tài phá tan được súng đạn thì hãy tiến cử cho ta xem. Ta sẽ lập tức tâu lên Thái hậu mời ngay người đó vào kinh trọng dụng.

Cương Nghị nói:

- Vương gia đã có ý chân thành như vậy thì hay lắm. Hiện nay, có cánh quân của Nghĩa hoà quyền uy danh dậy khắp bốn phương, vương hãy vời bọn đó lại mà dùng, coi có được việc không?

Đến đây, Nghị bèn đem chuyện Du Lộc chiêu nạp bọn Nghĩa hoà quyền, rồi tán dương nào là bọn chúng lợi hại ra sao, là Du Lộc đã thí nghiệm như thế nào, súng đạn quyết không thể nào đả thương chúng được, nên đem cải tên thành Nghĩa hoà đoàn...

Nghị thao thao bất tuyệt nói toàn những chuyện lạ lùng, thần thánh khiến Đoan vương vui sướng quá, vỗ vai Cương Nghị bảo:

- Trong thiên hạ này mà còn có cái loại thần binh đó thì thực là trận giúp nhà Đại Thanh ta rồi!

Nói đoạn, vương lập tức sai Cương Nghị truyền báo Du Lộc cho Nghĩa hoà quyền tức tốc ngày đêm tiến kinh để đợi lệnh điều động.

Cương Nghị nghe nói, chính đứng ngay tim mình, tức thì chạy đi thông báo cho Du Lộc biết và bảo tùy nghi hành sự.

Đoan vương sau đó cũng vào triều, đem việc Nghĩa hoà đoàn thần thông quảng đại chủ trương bảo Thanh diệt Dương, tâu lên Tây thái hậu. Ai ngờ bị bà lập tức bác bỏ. Đoan vương thấy thế bèn ra thương nghị cùng Cương Nghị một mặt chiêu tiếp bọn Nghĩa hoà đoàn, một mặt nhờ Lý Liên Anh nói hùn vào trước mặt Tây thái hậu.

Quả nhiên kế sách này có giá trị. Tây thái hậu tuy lúc đầu không tin nhưng về sau thấy bọn thần tử của mình chúng khẩu đồng từ xem ra tán dương rõ rệt, bà cũng đành nghe theo.

Bọn Nghĩa hoà đoàn ở Thiên Tân bèn nườm nượp kéo nhau vào Bắc Kinh. Bất cứ tới đâu họ cũng lập đền để truyền đạo Bạch Liên giáo, mặt khác, đất phá nhà thờ đạo Công giáo, bắt được người công giáo nào cũng gán cho cái tội gián điệp thông đồng với bọn quý tráng Tây phương, bán nước cầu vinh, giết liền.

Bọn công sứ của các nước Tây phương thấy thế đứng lên can thiệp, nhưng Tổng đốc Trực Lệ Du Lộ vốn đã được bọn Đoan vương chỉ bảo, cứ lờ đi, chẳng phân xử gì cả. Bọn công sứ Tây chẳng còn cách nào hơn là điều binh khiển tướng bảo vệ lấy mình.

Tin tức đến tai Nghĩa hoà đoàn. Bọn họ yêu cầu Đoan vương cho kéo tới vây quán công sứ. Đoan vương nhất thời không dám tác chủ, còn đang do dự. Nhưng bọn Nghĩa hoà vây phía ngoài quán càng ngày càng đông, đánh trống đánh mõ, hò hét om xòm, chỉ chực nhảy bổ vào phía trong để nuốt chửng lấy bọn ngoại quốc.

Giữa lúc gay cấn đó, viên thư ký sứ quán Nhật Bản tên là Sam Sơn Bản Mộc và viên công sứ Đức quốc tên là Khắc Lâm Đức cưỡi xe cũng vừa đi tới. Bọn Nghĩa hoà đoàn chợt trông thấy viên thư ký Nhật nọ, liền đồng thanh hô lớn: "Giết thằng Nhật Bản, báo thù cuộc chiến bại Giáp Ngọ".

Người thì đông, tiếng hô thì to, thế là chẳng còn ai nghe ai, máu bốc lên, họ xông vào kẻ đâm người đạp, kẻ đâm người chém. Tên Nhật bị vằm ra như cám ngay trên chiếc xe của y. Viên công sứ Đức thấy thế nguy, biết không thể nói năng, giải thích gì được, liền quay đầu ù té chạy. Người Nghĩa hoà đoàn thấy y chạy, vội hô lớn: "Giết thằng Tây phương! Giết thằng Tây phương!" Cả đám đông lại nhảy ào tới, vây viên công sứ Đức vào giữa, rồi cũng giết bég luôn. Chưa hết, đám đông Nghĩa hoà đoàn còn diễu võ dương oai một hồi lâu rồi mới dần giải tán.

Đoan vương thấy chuyện đã tùm lum lên rồi, sợ Tây thái hậu bắt tội, vội vàng gọi bọn Cương Nghị, Từ Đồng, Triệu Thư Kiêu lại mật nghị. Bàn tính mãi, cả bọn mới quyết định nguy tạo một bức thư cảnh cáo của công sứ đoàn buộc Thái hậu quay về nắm chính quyền, phế bỏ Đại A Kha, lập tức mời Quang Tự hoàng đế lâm triều ngay hôm đó. Bàn xong, cả bọn kéo nhau tới yết kiến Tây thái hậu.

Lúc đó, Vinh Lộc đã được tin bọn Nghĩa hoà đoàn giết viên công sứ Đức và viên thư ký Nhật Bản, vội chạy vào báo cho Tây thái hậu hay. Lộc tâu với bà:

- Đoan vương dung túng cho bọn tà giáo giết chết viên công sứ, sau này thế nào cũng gây thành hoạ lớn chứ chẳng phải chơi.

Tây thái hậu nghe tâu, thầm trách Đoan vương làm bậy. Bà vừa định cho lệnh gọi thì đã thấy Đoan vương hối hả chạy vào, trình bức thư cảnh cáo giả mạo kia lên.

Tây thái hậu đọc xong bức thư, chính vì bức thư này chọc tức và nhè đúng chỗ kiêng kỵ nhất, bất giác bà cả giận ùng ùng. Bà quát lên rầm rầm, bọt mép như muốn tung lên đến tận đám mây xanh.

- À, thì ra mấy thằng quý trắng này dám can thiệp vào nội chính của ta. Rút lui khỏi chính quyền hay không cái đó tùy ta, chúng can dự gì mà dám can thiệp. Hà! Chúng bay đã dám lếu láo, xác xược như vậy, ta sẽ đuổi hết chúng bay cho mà coi!

Thấy Tây thái hậu nổi xung, Đoan vương vội tâu:

- Nô tài đã đánh điện điều động quân cảm dững của Đồng Phúc Tường về kinh; chỉ tối nay hoặc sáng mai là tới. Khi quân đến đông đủ, thì chỉ hô lên một tiếng là vây hết lại, tóm cổ từng thằng một mà đuổi cho bằng

hết ra khỏi kinh, thế là rảnh mắt.

Tây thái hậu nghe tâu, gật gật cái đầu. Vinh Lộc đứng hầu bên cạnh, biết Tây thái hậu đang con thịnh nộ, không dám cản ngăn. Nhưng cả triều văn võ, ai cũng biết rằng vây công sứ quán, đuổi hết ngoại nhân là một việc chẳng lành.

Do đó, bọn đại thần người Hán là Từ Dung Nghi, Hứa Cảnh Trường, và cả bọn đại thần người Mãn như Liên Nguyên, Lập Sơn nhất tề rủ nhau vào can gián.

Tây thái hậu con tức chưa nguôi, cất tiếng nói lớn:

- Bọn các người chỉ biết bảo vệ, che chở cho lũ mọi ngoại quốc Tây phương, chứ không biết bọn chúng khinh khi bản triều quá sức à?

Bọn Từ Dung Nghi còn muốn tâu bày này nọ thêm nhưng Tây thái hậu đã lớn tiếng quát bảo thị vệ bắt giải hết cả bọn giao cho Hình bộ nghị tội.

Đoan vương thấy cơ hội vô cùng thuận lợi cho mình, bèn thừa dịp tâu lên:

- Bọn Từ, Hứa đã từng tư thông với ngoại quốc, chứng cứ đã rành rành. Nếu không trừng phạt để răn đe họ, e rằng về sau còn biết bao kẻ noi theo làm hại. Bọn Hán gian này quyết không thể dung tha, xin thái hậu xử trị.

Tây thái hậu gật đầu tức thì giao việc giám trảm này cho Đoan vương đem tất cả bọn Từ, Hứa trói giật lại rồi điệu ra chợ cửa đông để chém.

Khắp triều văn võ bá quan, anh nào anh nấy mặt tái xanh đi, hai hàm răng run lên lập cập, im phăng phắc. Nhiều người ứa thềm nước mắt vì thương cho hạnh tử cho mình.

Sau khi bọn Từ, Hứa bị chém rồi, những kẻ nào bị nghi là Hán gian lập tức đem chém ngay. Hán gian ở đây chỉ những ai tư thông với bọn da trắng Tây dương. Ngoài ra những kẻ nào không tin tà giáo cũng bị đem ra xử tội nữa. Tà giáo đây tức là thứ tín ngưỡng của Nghĩa hoà đoàn.

Đảng cũ của Nghĩa hoà đoàn ở Bắc Kinh, xây một cái đài thật cao, tuyên truyền rằng đây là nơi triệu thần mời thánh.

Văn võ bá quan trong triều mỗi ngày đều phải tới đàn này để xỉ xụp lạy. Ví thử có kẻ nhất định không lễ lạy, thì bất luận là Mãn hay là Hán, thấy đều bị kết án là tư thông với ngoại quốc.

Ấy chỉ có mỗi một chuyện đó thôi mà quan người Hán, kẻ bị giết, kẻ bị tội, con số lên tới quá nửa, ở lại chỉ còn lèo tèo có ít người. Cựu thần như Vương Văn Thiều cũng suýt không thoát. Giữa lúc Tải Lan dâng sớ xin chém hết những tên Hán gian, thì trong bản phụ có nói đến cả Vương Văn Thiều, nhờ cỏ phải nhờ cả rêu. Hồi đó, Vương Văn Thiều cùng làm việc với Vinh Lộc tại quân cơ xứ. Theo luật lệ của triều trước, đại thần quân cơ Mãn cũng đều là đại học sĩ. Các tờ sớ tâu lên của các triều thần, phải được đưa cho viên quan Mãn coi trước, sau đó mới đưa cho quan người Hán.

Hôm đó, Vinh Lộc ngồi xem tờ sớ của Tải Lan, đến tờ phụ bản thấy có tên Vương Văn Thiều liền giấu ngay đi, coi như không có, rồi xem tiếp qua các tờ sớ khác. Vương Văn Thiều tiếp sau đó cũng xem tờ sớ của Tải Lan, quay đầu lại hỏi Vinh Lộc:

- Lan công cũng còn có một phụ bản nữa, ngài để đâu rồi?

Vinh Lộc trả lời lại một cách hàm hồ:

- E rằng bị thất lạc rồi chăng?

Wương Văn Thiều nghe vậy cũng chỉ còn biết gật đầu. Hai người xem xong tấu chương, rồi lên yết kiến Tây thái hậu trình tâu hết mọi tờ sớ. Xong đâu đấy, Vinh Lộc mới rút ở trong ống tay áo ra tờ phụ bản trình lên cho Tây thái hậu xem và nói:

- Thái hậu nghĩ xem có phải Tải Lan nói tầm bậy không?

Tây thái hậu tiếp lấy tờ phụ bản, xem xong, bỗng biến sắc nói:

- Người có thể đảm bảo việc này cho hẳn được à?

Vinh Lộc dập đầu tâu:

- Nô tài nguyện đem cả trăm mạng để xin đảm bảo.

Tây thái hậu lớn tiếng nói:

- Vậy thì ta giao hẳn cho ngươi. Nếu có gì biến sau này ta cứ ngươi chịu

tội nghe chưa?

Vinh Lộc vội dập đầu tạ ơn rồi lui ra:

Vương Văn Thiệu lúc đó cũng quỳ ở bên cạnh, nhưng bị nặng tai, nên không nghe thấy gì.

Lại nói tới bọn Nghĩa hoà đoàn đập phá các sứ quán ngoại quốc, đáp lại, các nước chỉ còn cách điều động quân hạm đổ bộ thẳng vào Thiên Tân.

# HỒI 166 - TÂY THÁI HẬU TRỐN CHẠY RA NHIỆT HÀ

Bọn Nghĩa hoà đoàn càng gây chuyện càng hăng. Chúng đi đập phá lung tung. Trong khi đó các chiến hạm ngoại quốc tấn công cửa bể Đại Cô, nã đại bác vào các pháo đài ven bờ.

Đô đốc Trục Lệ Nhiếp Sỹ Thành, Xuyên quân Lý Bình Hành, Thiểm quân Mã Ngọc Côn, nhất thời không có cách chi địch nổi, đành phải quay giáo chạy lui. Còn bọn Nghĩa hoà đoàn thì mới được nếm có loạt đại bác đầu đã chạy có cò, mặt xanh lại như gà cắt tiết, chân như muốn đóng đinh luôn xuống đất.

Nhiếp Sỹ Thành hô quân xông lên. Vừa được vài bước, không ngờ một viên đại bác bắn trúng ngay vào, khiến đầu Thành vỡ tan ra, máu me loang lổ cả đám cỏ già trên mặt đất, chết ngay tức khắc.

Mã Ngọc Côn một mình một ngựa chạy biến. Lý Bình Thành thấy toàn quân đã tan rã, rút kiếm tự tử chết luôn.

Thế là pháo đài Đại Cô thất thủ. Liên quân tám nước: Anh, Mỹ, Đức, Pháp, Nhật, Nga, Ý, Áo đổ bộ lên Thiên Tân. Tư lệnh hạm đội Đức quốc là Ngôã Đức Tây tổng chỉ huy quân đội Liên quân hạ lệnh tiến thẳng vào Bắc Kinh, bức bách kinh thành.

Tin tức truyền đi nhanh chóng. Tình hình thực vô cùng khẩn trương, tổng đốc Du Lộc uống thuốc độc tự tử, Vinh Lộc lúc này bán loạn, vội chạy vào Di Hoà viên tâu Thái hậu:

- Bát quốc Liên quân đánh phá Đại cô, hiện đã bức bách Bắc Kinh.

Nghe Vinh Lộc tâu trình một lượt, Tây thái hậu vội cho triệu Đoan vương và Cương Nghị vào Di Hoà viên để hỏi chuyện.

Đoan vương nghe tin tức đồn đại bên ngoài, mà tin nào cũng dữ, trong lòng đã có ý sợ hãi, nay được lệnh của thái hậu truyền vào, biết thế nào



thái hậu cũng cật vấn và trách quả, nhưng không đi không được, bởi thế vương đành phải cùng với Cương Nghị lúu rúu kéo nhau vào.

Sau khi bọn Doan vương tham kiến xong, Tây thái hậu tỏ ý giận tức đến cực độ, cất tiếng hỏi:

- Chủ chiến lần này đều do bọn người gây ra. Hiện mọi việc đã hỏng hết rồi, tình trạng đã thế, bọn người còn không biết tìm lấy một kế sách chi để đối phó nữa sao?

Doan vương và Cương Nghị đứng cả bên cạnh Tây thái hậu miệng nín thinh, không nói lên được lời nào.

Giữa lúc đó, bỗng có nội giám hất hoảng chạy vào báo:

- Ngoại binh đã kéo tới đang hướng súng để nổ vào thành.

Tây thái hậu hoảng hồn thất sắc, mặt xanh như chàm đổ.

Vinh Lộc thấy việc nguy cấp quá rồi, bèn tâu:

- Việc đã quá gấp. Quyết không thể nào để cho bọn ngoại nhân kéo vào đây để giày xéo làm nhục được. Theo ngu kiến của nô tài, kính xin Thái hậu ngự giá xuất kinh, tạm thời tránh khỏi cơn nguy là hơn.

Tây thái hậu nhỏ lệ hỏi:

- Lúc cấp bách này, đi đâu được bây giờ chú?

Tuy nói vậy chứ rồi bà cũng gọi ngay mấy người thân tín lại bàn tính sơ qua để quyết định. Thế là cá bọn chấp thuận chạy lên Nhiệt Hà, rồi sau hãy hay.

Mọi việc đã rõ. Cương Nghị được lệnh ra ngoài sửa soạn xa giá, một mặt tới Doan đài thông báo cho Quang Tự hoàng đế biết, đồng thời triệu tập hết cung tần, mỹ nữ lại để chuẩn bị lên đường.

Trần phi lúc đó cũng có mặt trong đám, nước mắt chạy quanh đứng ngay bên cạnh thái hậu. Tây thái hậu thấy thế, chợt nhớ tới chuyện xưa, thấy chuyện ngày nay còn hồi hả gấp gấp hơn chuyện thất trận năm Giáp Ngọ nhiều, trong lòng càng lấy làm ghét cay ghét đắng Trần phi, vì bà cho rằng thế nào bà cũng bị nàng chê cười mai mỉa. Bà nguýt Trần phi một cái dài thượt, cười nhạt nói:

- Hiện nay mọi người đã chuẩn bị ra đi, còn "bà" thì thế nào?

Trân phi giờ chiếc khăn hồng lên gạt lệ nói:

- Xin nghe theo lời chỉ dạy của thái hậu cả.

Tây thái hậu nói:

- Theo ý bọn này thì vào lúc gấp gáp hồi hã này, con gái trai trẻ xuân sắc đi đường chẳng tiện, mà ở lại đây thì lại bị chúng làm nhục, thôi thì bọn ta để mặc "bà" tự quyết lấy.

Trân phi nghe xong lời nói này biết rằng mình khó thoát được nghịch cảnh, bèn nhỏ lệ đáp:

- Thần thiếp đã mong được ân tứ. Duy chỉ phải hoàng thượng là một vị vua của một nước, muôn vàn không nên rời kinh mà đi xa. Nếu không, trong kinh không chủ, biết lấy ai để thu xếp mọi việc!

Trân phi vừa nói tới đây, Tây thái hậu đã quát âm lên:

- Quốc gia đại sự, đã có ta và hoàng thượng gánh vác, không cần đến mi phí nhiều lời.

Nói đoạn, Tây thái hậu lệnh cho nội giám ban cho Trân phi một cái chết toàn thân. Hai tên nội giám chạy đi lấy chiếc chăn rộng, chụp lấy Trân phi, bó chặt lại rồi khiêng tới cái giếng trong vườn, ném xuống.

Lúc này, Cận phi cũng có mặt bên cạnh, thấy em gái bị hành hình như vậy, bất giác động lòng oà khóc. Quang Tự hoàng đế cũng tính can ngăn nhưng bởi vẫn e sợ Thái hậu nên đành thúc thủ. Thật đáng thương cho một kiếp hoa.

Giết xong Trân phi như nhỡ được cái gai trước mắt, Tây thái hậu vội cải trang thành người dân chạy loạn, leo lên xe, mặt buồn rười rượi. Vinh Lộc chạy tới xin lệnh, bà nói:

- Sau khi bọn ta chạy khỏi kinh thành, tất cả mọi việc đều do người tạm thời định đoạt. Còn nếu bọn Tây dương chấp nhận mở cuộc hoà nghị, người tự nghĩ lấy ý chỉ, triệu tổng đốc Lương Quảng Lý Hồng Chương lên kinh, cùng với Khánh vương Dịch Khuông Đồng làm đại thần toàn quyền để nghị hoà. Nghị hoà đã xong xuôi, bọn ta sẽ hồi loan.

Vinh Lộc nhận dụ xong lui ra, Tây thái hậu quay lại nhìn bọn đại thần theo xa giá chỉ vón vện có hai người là Vương Văn Thiệu và Triệu Thư Kiều mà thôi. Bà nhớ tới hồi nào ăn mừng lễ thượng thọ mà càng thêm xúc động can trường.

Không chần chừ, Tây thái hậu và Quang Tự hoàng đế vội vã khởi hành. Khi xa giá ra khỏi cửa Đức Thắng môn, thì đã có Mã Ngọc Côn đem theo bốn, năm trăm quân đội sẵn.

Đó là đoàn quân của Vinh Lộc đã chuẩn bị để bảo vệ thái hậu và hoàng thượng Tây hành.

Xe chạy được vài chục dặm, lúc đó vua tôi mới sực nhớ ra rằng không mang theo lương thực. Bụng người nào người nấy đói meo. Khổ cái là đây lại thuộc vùng hoang vu rậm rạp, chẳng thấy một mái nhà, một xóm làng nào cả.

Tây thái hậu và Quang Tự hoàng đế đành phải nhịn đói gắng gượng lên đường. Nhưng phải cái bọn phu xe đói quá, khiêng vác không nổi nữa, đành nằm quay ra bên đường, ngón ngang như những cây ma, nhất định không chịu đi nữa. Mãi sau, đích thân Tây thái hậu đành phải hạ thân vồ về khuyến khích, chúng mới cố gượng đi tiếp.

Xe đi gập ghềnh, người ngựa đều đã quá mệt. Lại vài ba chục dặm nữa, đoàn người mới thấy được một thôn trang bên vệ đường. Bọn nội thị, cung nữ lần đầu gặp cảnh gian truân người thì nằm bò trên xe, kẻ lăn quay ra vệ đường, trông mà thê thảm.

Tây thái hậu nhìn trước trông sau chợt cảm thấy lòng mình như bất nhẫn, như xúc động mãnh liệt. Bà truyền lệnh ngừng xe. Lý Liên Anh chạy vào trong thôn hỏi bọn dân làng:

- Bọn ta vốn thuộc gia đình quyền quý, tỵ nạn qua đây. Nhân lúc đi quá vội, không kịp đem theo lương thực, tiền nong, bởi thế mong các người cung cấp cho chút ít thực phẩm. Mai sau về kinh, bọn ta sẽ xin hậu tạ.

Bọn dân quê thấy đoàn người mặt mày đều hốc hác, tai tóc bơ phờ nhưng vẫn còn y nguyên cái vẻ quyền quý trên người, bèn tranh nhau đem cơm nước ra.

Ai nấy ăn uống ngon lành, kể cả Quang Tự hoàng đế và hoàng hậu cũng như Cẩn phi, người nào cũng ăn uống đôi chút, chỉ riêng Tây thái hậu,

làm sao mà nuốt cho trôi cái thứ gạo lức khô đến cháy cổ đó được? Bất giác bà rung rung nước mắt nhìn Quang Tự hoàng đế rồi cất tiếng run run nói:

- Bọn ta sống trong cung cấm, làm sao biết được cái cảnh khổ cực của dân! Ngươi nhìn xem, chúng chỉ có cái thứ cơm đó để no lòng thôi đấy. Còn bọn ta, ngày nào cũng mâm cao cỗ đầy, ấy thế mà vẫn cho là không vừa miệng. Có từng trải gian nan mới biết sự đời không dễ.

Nói đoạn Tây thái hậu khóc lên hu hu, tiếng khóc vô cùng bi thiết. Trong đám tòng vong cạnh thái hậu, còn có cả ba con gái của Khánh vương, Bối tử Phổ Luận và bọn Quế công phu nhân... Nhìn thấy tình cảnh bi thương của Tây thái hậu, cả bọn xúm lại khuyên giải, an ủi, một mặt cho đoàn người tiếp tục lên đường. Đi một thôi nửa thì gặp chợ. Tây thái hậu lại sai Lý Liên Anh đem theo một bọn người vào trong chợ để tìm cơm kiếm nước. Tây thái hậu cũng như Quang Tự hoàng đế và hoàng hậu mệt quá, chẳng buồn xuống nữa! Ngồi liền mãi trên xe cho đến sáng mai.

Qua hôm sau, xa giá lại khởi trình. Tây thái hậu bị thuốc hành, vì đã hai ngày bà chưa được mồi thuốc phiện vào người, hơn nữa cũng đã hai ngày không ăn bà mệt lử, ngồi co ro trong xe, chẳng khác gì cái xác không hồn.

May thay, đến gần trưa, xe chạy tới địa phận huyện Hoài Lai, Tây thái hậu cho Lý Liên Anh đi trước thông báo cho viên tri huyện là Ngô Gia Khôi. Được tin, hấn hốt hoảng chạy ra khỏi thành nghênh tiếp, rồi đặt tiệc khoản đãi.

Đến lúc Tây thái hậu, hoàng thượng và hoàng hậu dùng cơm, bữa cơm tuy nói rằng của quan huyện đãi nhưng cũng chẳng lấy gì gọi là sang, chỉ tại miền Hoài Lai này cũng là miền nghèo túng, khổ cực. Thực ra, thì bữa cơm của quan huyện Hoài Lai cũng còn ngon hơn bữa cơm của bọn dân nghèo hôm qua nhiều.

Tây thái hậu ăn xong, gọi huyện lệnh phu nhân giúp chải lại mái tóc. Bà ở ngay trong cái phòng khách của huyện đường.

Đợi cho thái hậu và hoàng thượng yên giấc, Lý Liên Anh mới lên ra ngoài đi tìm một bộ bàn đèn với một chút thuốc vờ. Cái dọc tàu chỉ là một cái ống trúc đã cũ, hai mép lem nhem. Còn cái bàn đèn, trời ơi! Nó

dơ dóp sao chứ!

Tây thái hậu nhìn thấy những của nợ nợ, nhiều lúc lợm giọng, nhưng con nghiện đã bắt đầu lên, thì chẳng cần kể đến chuyện dơ hay sạch nữa. Bà cố rít mấy điếu cho đã thèm. Nhờ được bữa thuốc mà đêm đó bà ngủ một giấc ngon lành, khi thức dậy, lại tỉnh như sáo sậu. Thật là một loại thuốc tiên!

Bọn nội thi cung nữ hôm đó cũng được một bữa no say, sung sướng. Tây thái hậu buột miệng than thở:

- Người ta có khổ mới biết sướng! Câu nói đó không ngờ hôm nay lại đặt vào miệng ta.

Sáng hôm sau, thái hậu thức dậy. Tri huyện Hoài Lai đi thuê thêm mấy cỗ xe để đưa thái hậu và hoàng thượng, hoàng hậu lên đường.

Đoàn người ra đi vừa được nửa ngày, bỗng nghe tiếng la lối quát tháo om xòm ở phía trước. Tây thái hậu lúc này chẳng khác gì chim sợ là cây cong, mặt biến sắc, từ màu xanh ra màu đen sậm vội cho người chạy lên trước hỏi xem có biến cố gì xảy ra. Viên nội giám chạy đi một lúc rồi quay lại hồi tấu Thì ra đó là cánh quân năm trăm của Mã Ngọc Côn hết lương, suốt ngày phải theo giá tây hành, bụng đói meo mà không có ăn, muốn làm reo, không chịu đi nữa, xúm lại cãi cọ nhau, suýt nữa choảng nhau.

Tây thái hậu nghe lời tâu của viên nội giám, nhất thời chẳng nghĩ ra kế gì, chỉ còn cách truyền lệnh cho bọn cung nữ lột hết những tấm vàng thoa ngọc trên đầu ra để khao thưởng cho đám quân đang có ý phản đến nơi, để chúng vui lòng ra đi, lòng bà thầm mong không còn một trở ngại nào trên đường.

# HỒI 167 - HOÀ ƯỚC BẮC KINH

Gặp bao nỗi vất vả gian nan Tây thái hậu lặn lội mãi mới tới Thái Nguyên. Tuần phủ Cam Túc là Sầm Xuân Huyền đem quân Cần vương theo tới kịp. Bọn đại thần khác như Vương Văn Thiều, Triệu Thu Kiều cũng lục tục kéo đến.

Lúc này Tây thái hậu tâm thần hơi yên, lệ nhỏ ròn ròn trên đôi má hóp lại vì phong trần, run run nói với Sầm Xuân Huyền:

- Bình sinh, thực ta chưa từng gặp phải cảnh khốn khổ này bao giờ. Đấy, khanh cứ xem, xưa kia bao kẻ lúc nào cùng một chung, hai chung, thế mà khi hoạn nạn thấy được mấy ai? Khanh không nề nao khổ, hoạn nạn theo chân, mai yên ổn về kinh, ta quyết không quên.

Nói đoạn Tây thái hậu giơ tay vỗ mạnh vào lưng Sầm Xuân Huyền khóc rống lên, Huyền thấy tình cảnh quá bi thương, vội tìm lời an ủi:

- Thái hậu nên bảo trọng mình vàng, chớ có bi thương quá độ. Sự an ninh trên đường bộ, đã có tiểu thần lo liệu, quyết chẳng có điều gì xảy ra, xin thái hậu yên lòng.

Tây thái hậu nghe xong câu nói, nuốt lệ gật đầu, truyền chỉ tạm trú lại Thái Nguyên. Song thái hậu đã bị một phen hoảng sợ, do đó, phủ đài tỉnh Sơn Tây liền tiến cử Huyện trưởng Diệp Thừa Tự tới nơi để chần trệ cho bà. Tự hốt một thang thuốc "hoà vi thư can", uống vào bà thấy có đỡ một đôi phần.

Tin tức từ Bắc Kinh cho hay tình hình chiến sự vô cùng hiểm nguy. Tây thái hậu lòng càng thêm lo lắng muôn phần. Bà tức tốc truyền lệnh xa giá tây tiến.

Việc ra đi này, đối với vua Quang Tự thực chẳng được ngài đồng ý. Vì đã không tán thành buổi đầu nên khi thấy Tây thái hậu còn muốn giá hạnh Trạng An thì cực lực phản đối. Thế là hai mẹ con đâm ra cãi nhau. Cuộc cãi vã om xòm xảy ra đến mấy lần. Nhưng Tây thái hậu vốn người vừa cương quyết vừa ngang bướng, nào có chịu nghe ai. Quang Tự

hoàng đế chống chảng lại đành phải riu riu đi theo.

Khi xa giá đến Tràng An, Tây thái hậu liền hạ chiếu tự bắt tội mình. Cũng chính lúc này, tại kinh thành Bắc Kinh, Vinh Lộc đã nghĩ đến việc viết chiếu thư, triệu Lý Hồng Chương tiến kinh mở cuộc nghị hoà.

Trong bàn hội nghị, viên đầu lãnh của Đức quốc do tám nước đề cử, đưa ra những điều khoản vô cùng khắc nghiệt.

Lúc đầu, mọi người tưởng như không thể nào hoà hội được. Mãi về sau, phải nhờ đến cái óc thông minh của Lý Hồng Chương mới có thể tìm ra được một con đường khéo léo để giải quyết.

Con đường tốt đẹp đó chẳng qua chỉ là một người đẹp tên gọi Sai Kim Hoa. Nàng Sai Kim Hoa vốn là một danh kỹ, lại còn là cục cưng của Hồng Dung. Khi Hồng Dung được lệnh đi sứ qua nước Đức, có chơi thân với viên thượng úy pháo binh Đức tên là Ngoã Đức Tây. Sai Kim Hoa cũng thân với viên thượng úy này lắm. Theo tập quán của Tây phương, thì chuyện nam nữ giao thiệp vốn rất tự nhiên, cho nên mối quan hệ giữa Hoa và Ngoã càng có chỗ thân mật, dẫn tới say mê nhau, nhất là Ngoã lại có tính hiếu sắc, đặc biệt là cái sắc của làn da mịn màng, thân hình thon thả của người con gái Đông phương.

Đến lúc về nước, Hồng Dung quay ra ốm nặng, sau một thời gian liệt giường đâm ra bất lực; khiến Sai Kim Hoa tuổi xuân còn hơ hớ chẳng biết trông cậy vào đâu.

Khi liên quân tám nước bức bách cửa bể Đại Cô ở Thiên Tân, quân Đức lấy danh nghĩa là báo thù cho viên công sứ Khắc Lâm Đức, tuyên chiến với Trung Hoa. Ấy cũng vì chỗ đó nên các nước châu rìa khác đã suy tôn Đức lên làm minh chủ, rồi viên tướng Đức Ngoã Đức Tây mới vọt ngay lên chức thống soái liên quân.

Lý Hồng Chương vì chuyện nghị hoà cấp bách, đành phải uỷ thác nhiều việc cho Sai Kim Hoa, nhất là việc đến tỷ tê, ý ôi để tán tỉnh, khuyên giải viên tướng Đức đại gái này.

Ngoã Đức Tây lâu ngày nay mới gặp lại người tình thuở nọ, biết bao sung sướng. Thế là chỉ qua một đêm viên tướng Đức thay đổi ngay thái độ: hôm qua gay cấn bao nhiêu thì hôm nay lại dễ dãi bấy nhiêu, chẳng những thế, Ngoã ta còn quay lại tích cực giúp đỡ Trung Quốc. Kết quả:

cảnh binh đao chấm dứt, ngai vàng nhà Thanh còn nguyên vẹn. Nhưng Lý Hồng Chương thì ngay sau đó lâm bệnh và... từ giã cõi đời.

Tây thái hậu được tin Lý Hồng Chương chết, lấy làm xót thương lắm, lập tức hạ lệnh ban thưởng cho tang quyến một vạn đồng bạc để làm ma chay. Ngoài ra, bà còn sai Dịch Khuông thay mặt triều đình đi điếu đẽ an ủi anh hồn của người tôi trung liệt. Sau hết, còn thưởng tứ cái tên thụy là Văn Trung.

Xin nhắc lại nơi đây những điều ước trong cuộc nghị hoà giữa Lý Hồng Chương và bát quốc liên quân. Hoà ước có mười hai điều cả thảy. Tuy nói rằng hoà ước đã ký nhưng còn bao nhiêu thủ tục đâu đã xong. Tây thái hậu liền phái Vương Văn Thiệu đến thay thế Lý Hồng Chương, để kết toán cho kỳ xong một phen đại hoạ.

Biến cố lịch sử tưởng có mòi làm tan tành cả sự nghiệp của bao đời tổ tiên Thanh triều dày công xây dựng lên, may thay đã trôi qua dù còn có người coi đó như một cơn ác mộng.

Ngồi buồn, Tây thái hậu lúc đó mới kiểm điểm lại mọi việc, nhất là cái việc đã chính tay mình gây ra. Bà thấy rõ ràng là một việc nhục quốc táng quyền, mình chỉ còn biết trách mình mà thôi. Bất giác, hai hàng lệ từ từ lăn trên đôi gò má bà lúc này đã xám đen đi vì phong trần, cũng có khi vì thiếu thuốc phiện trong những ngày vất vả vừa qua.

Lại nói Quang Tự từ khi bị cầm tù tại Doanh đài, trong lòng căm tức khôn nguôi, không có lúc nào phát tiết ra hết được. Rồi đến khi liên quân tám nước kéo đại binh bức bách Bắc Kinh, thái hậu hoảng hốt bỏ chạy, Quang Tự hoàng đế được tin này, liền mặc triều phục chinh tề định đến sứ quán ngoại quốc. Tây thái hậu sợ quá, vội bảo nhà vua:

- Người đi lúc này có khác chi nhảy vào miệng cọp không?

Quang Tự hoàng đế thản nhiên nói:

- Bọn họ vốn người nước văn minh, đối với các bậc vua chúa của các nước láng giềng họ quyết chẳng gia hại đâu mà ngại. Con đi chuyến này, nếu có bàn đến việc nghị hoà thì thế nào cũng thành công.

Tây thái hậu vội vàng ngăn trở:

- Ừ thì người đi, nhưng lúc này đâu có phải là lúc đi! Lúc này mà người



đến sứ quán, thử hỏi có phải người đến để nộp mạng, nhận tội không? Còn nếu nói tới để nghị hoà, thì thực chẳng có một lý do chi hết! Tại sao người lại mạo hiểm vô ích như vậy?

Quang Tự hoàng đế không nghe, cương quyết ra đi. Tây thái hậu thấy vậy không còn cách nào hơn, chỉ đành để cho nhà vua quá hoảng hốt, thần kinh thác loạn, sai bọn nội giám dìu ngài lên xe, cưỡng bức lên đường chạy loạn. Về sau, khi đến Thái Nguyên, Tây thái hậu hạ lệnh tây tiến qua Tràng An, Quang Tự hoàng đế không chịu, lại một phen đấu khẩu kịch liệt. Giờ phút gay cấn này, Tây thái hậu lại chỉ còn cách đồ diệt cho ngài lên con diên, bức ngài đi theo. Trong khi xa giá tây hành, có ai biết được một ông vua còn trẻ vốn sẵn bầu máu nóng đành chịu khoanh tay trước sự cưỡng bách của một bà già tai quái, chỉ còn biết rỏ lệ rờn rờn để cho nguôi đôi phần uất hận?

Có người tiếc cho trường hợp này, ví thử Tây thái hậu để Quang Tự hoàng đế lai kinh, kịp thời chống đỡ, thì đâu đến nỗi bị ngoại nhân dày xéo toi bời, nhục quốc, táng quyền.

Lại cũng có người cho rằng Đức Tông hèn kém hôn muội, cho nên mới để đất nước và nhân dân bị bao cảnh tang thương.

Nhưng lại cũng có kẻ cho đó là nhà Thanh đã đến hồi mệt vận không thể cưỡng lại lòng trời.

Vì bị bức bách như vậy cho nên từ sau khi xa giá Tây An trở về, Quang Tự hoàng đế thường u uất trong lòng, chẳng có lúc nào vui. Lời ăn tiếng nói, có nhiều khi phẫn kích, giận tức, khiến Tây thái hậu không thể nào lượng thứ được. Do đó, Tây thái hậu có dụng ý đồ cho nhà vua bị bệnh thần kinh và tìm mọi cách làm cho quần thần tin tưởng ở chuyện đó.

Một hôm, nhân có cô con gái lớn của Khánh vương tên là Nguyên Đại Nải Nải thường đến hầu hạ bên cạnh hoàng đế, thái hậu bèn ngầm bảo Quang Tự hoàng đế lấy hộp trang sức của nàng đem giấu đi. Ông vua ngây thơ này không hiểu dụng ý của Tây thái hậu cứ thực thà làm theo. Kịp đến khi Nguyên Đại Nải Nải tắm rửa xong, tìm không thấy cái hộp, nhìn quanh thấy hoàng đế giấu vào nơi nọ, liền hỏi để lấy lại Quang Tự hoàng đế không đưa lại mà còn nói:

- Đâu được! Cái hộp này, chính Thái hậu cho đấy. Làm sao lại dám trao cho kẻ khác được?

Nguyên Đại Nải Nải nghe nói vậy, đành thôi, nhưng khi yết kiến thái hậu, nàng bèn đem chuyện cái hộp ra nói, Tây thái hậu cười bảo:

- Đường đường là một vị hoàng đế mà đi ăn cắp cái hộp của người ta. Thế mà bảo hấn không điên thì là gì?

Sau khi câu chuyện này xảy ra, trong âm mưu hãm hại của thái hậu, tin đồn Quang Tự hoàng đế mắc bệnh điên loạn truyền đi càng ngày càng xa, và đã có nhiều người tin theo.

Mặc dù cũng không ít người vẫn biết, nhà vua bất quá chỉ vì rấp tâm hãm hại của Thái hậu mà chịu điều tiếng ấy.

Lại nói đến chuyện hoà đàm với hoà ước mười hai điều khoản. Trong đó có một điều ước: trừng phạt hết tất cả những tên đầu sỏ gây hoạ. Thế là Tây thái hậu phải đem thực hành ngay khi chưa hồi loan. Do đó, bà hạ chiếu từ Tây An: đem Tải Lan, Dục Hiền ra chính pháp. Đoan vương thì bắt đi lính thú mãi Tân Cương, Cương Nghị được tin này đã tự tử ngay khi còn trên đường đi Tây An. Ngoài ra, quá nửa bọn triều thần có dính dấp tới Nghĩa hoà đoàn đều bị cách chức.

Mọi việc giải quyết xong xuôi cả, lúc đó Tây thái hậu mới chuẩn bị hồi loan.

Hạ tuần tháng bảy năm Tân Sửu, Tây thái hậu sai quần thần đi quan sát các hành cung bên đông lộ cũng như những con đường xa giá đi ngang qua để sửa soạn hồi cung. Mặt khác, bà truyền dụ xuống các quan lại địa phương, phạm những nơi xa giá đi ngang, khỏi phải cung đốn, đón rước trọng thể, trái lại cần phải kiệm ước đến mức tối đa. Điều khuyến dụ lạ lùng này bất quá chỉ tại khi phong trần thái hậu đã cảm thấy nỗi cực khổ của dân, và đã có lòng thương xót.

Hôm hồi loan, tất cả những đường phố của thành Tây An đều được sơn quét màu vàng. Hai bên phố sá đều chằng đèn kết hoa, trông hết sức náo nhiệt. Tình hình lúc này nếu đem so sánh với tình cảnh thuở nọ thì quả một trời một vực.

Tây thái hậu lại truyền dụ cho kéo hết những bức màn che xe loan lên cao, để cho dân chúng tha hồ chiêm ngưỡng dung nhan của bà.

Ngay cái lúc xa giá chưa xuất thành, người ta đã thấy một toán lính có

nhệm vụ dẹp đường, tay cầm roi mây đi khắp các phố để càn quét bố ráp trước. Rồi sau đó, mới đến một toán ngựa đi tiền đạo, cứ một cặp rồi lại đến một cặp đi song song với nhau. Tiếp đến là bọn nội giám khăn vàng áo vàng và bọn quan lại mặc áo hoàng mã quái. Sau nữa là đám nội giám cuội ngựa. Bọn nội giám đi bộ, tay đều cầm cái lư hương, khói hương bốc lên nghi ngút. Trên đường đi, tứ bề vắng lặng, chim chóc bất tất. Những người tùy giá hai bên tả hữu, quá nửa là bọn vương công đại thần mặc xiêm vàng bằng lụa. Sau bọn này, có quân cấm vệ. Hết cấm vệ, thì đó là Quang Tự hoàng đế, với đoàn xe chở hoàng hậu, phi tần. Phía sau, trong cái kiệu vàng, đặt ngai chú Đại A Kha, và rất nhiều thân vương theo hộ giá.

Xe loan của Tây thái hậu cần đến những ba mươi sáu người khiêng, tất cả đều mặc áo đoàn long quái tử, đi đứng hết sức chình tề nghiêm mật.

Đây là tất cả những hành trang nghi vệ hôm hồi loan của Tây thái hậu. Quang cảnh thật vô cùng oai nghiêm. Ấy thế mà không ngờ giữa cái đám quân cảnh vệ hàng hàng lớp lớp đi đều ấy, một tên đại hán mình trần trùng trục xông ra, giơ cao hai cánh tay sắt nổi bắp cuồn cuộn của y lên, phóng thẳng cặp giò bự như hai cái cột nhà lại trước xe loan của Tây thái hậu...

# HỒI 168 - QUỶ HIỆN TRONG CUNG CẨM

Lại nói tên đại hán mình trần trùng trục, mặt vẽ đầy hoa hoét, hai tay giờ cao, múa may quay tít, xông thẳng đến trước mặt Tây thái hậu. Đám thị vệ đi bên lập tức đuổi bắt lấy, chém phắt một đao chết tốt.

Chuyện kỳ khôi này xảy ra, bọn đại thần đi theo hộ giá sợ rằng có thích khách âm mưu hành thích, tức tốc điều tra ngay lý lịch tên đại hán. Bọn quan lại địa phương sau một hồi chạy đôn chạy đáo quay về báo cáo cho biết tên đại hán nọ chỉ là một thằng điên ở vùng này chứ chẳng phải của đảng phái nào.

Xe loan đi ngang chỗ nào cũng vậy, đám phụ nữ dân gian đua nhau ra ngắm thánh dung, đều quỳ xuống hai bên đường để đón giá. Trong cái đám, đàn bà thôn dã ấy, Tây thái hậu nhìn thấy một người mặc áo vá quỳ đó, có vẻ hết sức cung kính, biết đó phải là một mệnh phụ, liền cấp cho một cái ngân bài gọi là ân thưởng.

Đoàn xa giá hồi loan cứ trật tự như thế mà đi về ngã Đông Quan. Khấp dọc đường, chỗ nào cung thấy có từng nhóm quan lại quỳ dài để đón rước thánh giá. Lính đi theo, để hộ giá, ngoài toán của Mã Ngọc Côn hơn năm trăm người có từ trước ra, lúc này còn có các toán của Lộc Truyền Lâm, của Tống Khánh Hoà.

Khi đi qua Thái Nguyên, Quang Tự hoàng đế sai người ban phát cho những đền miếu địa phương nơi đóng quân, mỗi nơi một tấm biển. Lúc đó, Nam thư phòng cung phụng chỉ có một mình Lục Nhuận Tường. Ấy thế mà chỉ trong một buổi, hơn bảy chục nơi đền miếu đều có đầy đủ biển treo. Quang Tự hoàng đế khen Tường mấy câu, còn cho thêm một trăm tấm vải để gọi là ân thưởng.

Trong lúc Tây thái hậu còn ở Tây An, có một đứa con trai của tên hầu cận Vinh Tân, thường hay lui tới chỗ thái hậu, rất được bà yêu mến. Vinh Tân có một người thiếp yêu, lúc đó cung đến hầu hạ Tây thái hậu.

Bởi thế, con trai của Tân cung được đem theo vào.

Đứa bé năm đó, tuổi vừa lên bốn, nhưng hết sức thông minh, Tây thái hậu cho nó ăn, nó không lấy ngay. Trước hết, nó chấp tay kính cẩn hành lễ, xong mới dám lấy. Do đó, Tây thái hậu thường cho gọi nó vào chạy nhảy bên cạnh, để cho khung cảnh thêm vui. Về sau, khi Tây thái hậu hồi loạn, thằng bé bỗng dung quay ra chết. Tây thái hậu buồn bã, chẳng lúc nào vui. Có lẽ cũng mất đến bốn, năm hôm, bà mới nguôi đi được.

Xa giá của Tây thái hậu đến Đại Đồng, tuần phủ tỉnh Sơn Tây là Ân Minh đã chuẩn bị sẵn cho bà cả một chuyến xe lừa. Trên xe có đặt ngai vàng, thêu long phụng đủ màu sắc sặc sỡ. Tây thái hậu leo lên xe lừa, quay lại nhìn đám vương công, đại thần, bất giác nở nụ cười trên môi, nói:

- Bọn ta còn cái ngày hôm nay nhỉ?

Nói đoạn, ngài nguýt Quang Tự hoàng đế một cái thật dài, trong khi đó, hoàng đế cúi đầu thấp xuống, giả tảng như không thấy gì. Chuyến xe lừa khởi hành, thẳng một mạch về hướng Bắc Kinh...

Chẳng bao lâu, xe lừa đã về tới kinh thành. Ra ngoài thành đón rước, đã có đầy đủ bọn đại thần văn võ người Mãn cũng như người Hán, lại còn có cả bọn công sứ của các nước Tây dương nữa. Bọn công sứ này thấy Tây thái hậu và Quang Tự hoàng đế xuống xe, đều bỏ mũ chào cung kính.

Tây thái hậu chỉ nhìn qua từng người rồi se sẽ gật đầu, xong lên xe loan chạy thẳng vào thành để về cung.

Thế rồi lúc trở về đến cung, bà buồn rầu khi thấy quang cảnh điêu tàn: đồ đạc bừa bãi ngổn ngang, những đồ quý, của báu trang hoàng khắp nơi, cái thì mất, cái thì vỡ tan tành.

Một nơi cung đình lộng lẫy như thế mà nay hoang lương như một bãi tha ma. Tây thái hậu đứng trước cái cảnh đổ nát này, chỉ còn biết rơi đôi dòng lệ xót xa mà thôi.

Nhưng từ sau cuộc hồi loạn, đầu óc của Tây thái hậu cũng biến đổi dần. Lúc đó, Thuần thân vương Tải Phong đi sứ qua nước Đức trở về, cũng đề cao cái văn minh của ngoại bang.

Tây thái hậu thấy đại thể đã biến, không thực lòng cải cách quyết không xong. Do đó, bà cho phục lại tước cho tất cả bọn quan lại bị chết oan vì vụ Nghĩa hoà đoàn, và cho vào trong miếu Hiền Lương để hưởng cúng tế. Đối với Trân Phi, bà cũng cho vớt xác từ đáy giếng lên, lấy lễ quý phi an táng. Mặt khác bà hạ chiếu thực hành tân chính. Phàm những điều mà ngày trước bọn Khang, Lương điều trần như: bỏ khoa cử kiểu cũ, mở trường học, không được tán thành, thì nay lại đem ra cố thực hiện cho bằng được.

Nhưng từ khi cung nội trải qua một cuộc biến lớn, bao nhiêu bảo vật mất sạch, kẻ hầu người hạ cũng chẳng còn được mấy người. Cây bút hội hoạ trứ danh của bà Giao Tố Quân cũng bị bệnh chết tử lâu. Cô em gái Lý Liên Anh cũng đã ra đi lấy chồng. Bà phúc tấn vợ Đoan vương, nhân vì vương bị đày làm lính thú, trở thành vợ của kẻ tội thần nên bất tiện vào chầu. Thế là ngày nay, bà chỉ còn lại có môi một mình Thọ Xương công chúa ở bên cạnh mà thôi. Bởi thế, bà cảm thấy hiu quạnh, vắng vẻ và vô cùng cô độc.

Thấy hoàn cảnh ấy của Tây thái hậu, Khánh vương bèn cho phúc tấn của mình đem theo cô con gái tên là Trân Châu vào hầu. Tây thái hậu thấy Trân Châu lanh lợi đáng yêu, liền giữ lại trong cung. Nàng Trân Châu vốn đã du học sang Nhật nên vào những lúc nhàn rỗi, thường giảng giải cho Thái hậu nghe về nghề nuôi tằm của chị em phụ nữ Nhật. Nàng kể rằng: Đám chị em phụ nữ Nhật này qua Trung Quốc học nghề nuôi tằm. Khi học thành tài rồi, họ còn học thêm cách trồng dâu nữa. Họ quyết định nuôi tằm lấy cho mình. Do đó, nghề trồng dâu nuôi tằm đối với Nhật đã là một môn thực nghiệp được liệt vào trong nông học, và được coi trọng hết sức Chỉ tiếc có mỗi một điều là khí hậu tại Nhật Bản không thích hợp thành thử nghề này không phát đạt được. Tây thái hậu nghe nói vậy nổi tánh hiếu kỳ liền bảo Trân Châu:

- Xưa nay, các bậc đế hậu cũng có nhiều người nuôi tằm dệt vải. Bọn mình e làm không nổi chăng?

Nói đoạn Tây thái hậu lập tức truyền dụ chọn hai mươi người phụ nữ xinh xắn trong dân gian tại miền Giang Nam để đưa vào Đại nội nuôi tằm. Bà cũng truyền lệnh cho các miền dân già phải chiết cành dâu đưa vào trong cung cho bọn nội giám trồng.

Tây thái hậu cho làm một khu nhà riêng để cho bọn đàn bà ở lại nuôi

tầm. Thế rồi, tầm làm tổ, quây kén. Bọn đàn bà ươm tơ kéo sợi, mua khung cửi, đem về dệt lụa. Tiếng khung cửi rầm rập, tiếng thoi đưa sột soạt, vang dậy khắp cung nội. Cái người điều khiển bọn thợ dệt này cũng chính là Tây thái hậu.

Phải cái đám đàn bà này phần lớn đều có chồng con. Bởi vậy, Tây thái hậu cũng lượng tình cho họ, cứ mỗi năm cho về nhà một lần. Còn những lúc ngày thường ở trong cung, họ cũng được thái hậu ban thưởng hết sức hậu hĩ. Cứ hễ người nào dệt xong tấm lụa, bà lại thưởng cho bốn lạng bạc, dệt xong được một cuộn lụa thật dài bà thưởng mười lạng.

Mỗi khi gặp chính mùa tầm, bà còn thưởng thêm cho mỗi người hai mươi lạng bạc nữa. Những buổi diễn tuồng ở trong cung, bà cũng cho họ tới xem. Cái đám phụ nữ nhà quê này được ân sủng đến thế, kể cũng là chuyện lạ, xưa nay chưa từng có, nhất là đối với Tây thái hậu, một con người ráo riết, tàn ác, khinh người. Bởi thế, đám đàn bà nhà quê ra vào nơi cung cấm tự do này bỗng nhiên sáng giá, khiến chẳng một ai dám đưng tới họ.

Có một lần, giữa lúc nghề tầm đang vượng, bọn đàn bà Giang Nam chuẩn bị lên kinh để cung chúc. Chiếu lệ thường thì trước khi lên đường, quan lại địa phương phải đến tiễn đưa họ đi. Trong đám, có một người đàn bà không chịu nghe lời dặn của bọn quan lại địa phương, cho nên viên tri huyện liền sai nha dịch đuổi về. Chẳng ngờ người đàn bà nhà quê này dám nổi xung lên mà bảo:

- Ta ở trong cung của thái hậu, đã từng được gặp biết bao nhiêu là quan to quan nhỏ, có lẽ nào ta lại sợ một tri huyện quèn như ngươi?

Nói đoạn, mụ nhà quê này tính nhảy lên giáng cho viên tri huyện nọ cái tát. May nhờ lúc đó có mấy người đồng bọn khuyên can, mụ ta mới chịu thôi mà ra về.

Viên tri huyện tức quá, xoá tên bà thợ dệt lếu láo ấy, nhưng không ngờ khi tới kinh, thái hậu thấy thiếu mất một người liền hỏi, hậu quả tất nhiên vô cùng thâm trọng cho viên tri huyện nọ.

Số là khi được Tây thái hậu hỏi tới, bọn họ tố cáo ngay viên tri huyện nọ, nào là kiếm chuyện để ăn tiền, nào là gây khó dễ hách dịch, khiến người đàn bà nọ không thể lên được kinh. Tây thái hậu lập tức truyền

dụ xuống Giang Nam, gọi đích danh bà ta, viên tri huyện chẳng còn biết làm sao hơn, đành phải tới nhà gọi, rồi làm đủ giấy tờ cần thiết để cho bà đi. Nhưng chuyện đâu có dễ như vậy? Khi lên đường, bà thợ dệt chỉ thẳng vào mặt viên tri huyện, chửi bới xía xói một hồi đã đời rồi mới chịu ra đi cho.

Trong cung nội, từ sau khi Tây thái hậu xa giá hồi loan, thường xảy ra nhiều chuyện quái dị. Có khi người ta thấy cái ghế tự nhiên ở chỗ này chuyển qua chỗ nọ. Cũng có khi người ta nghe tiếng dép đi lệt xệt từ phòng này sang phòng khác.

Chạy ra xem thì chẳng thấy gì. Nhưng khi bỏ đi chỗ khác, lại thấy tiếng dép ấy ở trong phòng, nghe rõ mồn một. Những chuyện quái dị này càng ngày càng nhiều, lâu dần càng thấy khủng khiếp, quái lạ hơn. Có tối người ta thấy quý hiện hình hoặc ma đùa cợt nữa.

Bọn cung nữ trong cung còn thấy cả Trân phi điểu qua điểu lại khắp nơi. Nhưng khi chạy lại gần xem thì lại chẳng thấy gì. Tin ghê khiếp này càng ngày càng đồn đại đi khắp hoàng cung. Đến tai Tây thái hậu, mới đâu bà không tin. Nhưng có một lần, chính Tây thái hậu cũng thấy. Lúc đó, bà mới vội vàng hội họp nội thần bàn cách phụ ma bắt tà, làm ma làm chay một phen để đuổi cho bằng hết oan hồn ma quái. Quan Thị lang Dụ Côn đề nghị mời sư sãi Lạt ma để lo việc này.



# HỒI 169 - CHIẾC ÁO DA RÁI CÁ

Vì chính mắt mình đã nhìn thấy ma quỷ hiện hồn trong cung cấm, Tây thái hậu liền truyền lệnh tập hợp binh sư Lạt ma vào cung, lập đàn chay cúng giải. Thế là ngày đêm chiêng trống vang rền, nơi cung cấm yên tĩnh bỗng trở thành một ngôi chùa miếu. Chuẩn bị mãi mấy ngày gần xong, sư Lạt ma tâu lên Tây thái hậu viện bắt đầu bắt quỷ trừ tà.

Bắt quỷ trừ ma thực là cả một thoại kịch thú vị vốn đã từng có trong cung Ung Hoà. Chuyện xảy ra như thế này.

Dùng một tên Lạt ma nhỏ tuổi, cho mặc áo trắng, đầu đội mũ trắng, mặt bôi năm sắc nham nhỏ, rồi cho nằm nép tại một nơi kín đáo bí mật trong cung. Vị Đại Lạt ma tụng kinh làm phép ở trên đài, bỗng đèn đóm tắt ngúm, rồi một tiếng rống lên ghê rợn... Tên tiểu Lạt ma giả làm quỷ sống khi nãy tức tốc từ trong chỗ núp xông ra. Bọn Lạt ma khác đứng chực sẵn chung quanh, tay cầm lăm lăm những thanh tre dài, khi nghe Đại Lạt ma quát rầm mấy tiếng, lập tức xông tới gần tên tiểu Lạt ma, dùng thanh tre phang vào người, vào đầu tới tấp. Con ma (tức là tên tiểu Lạt ma cải trang bị đánh co cẳng chạy lung tung tìm cách trốn thoát, cả bọn Lạt Ma cứ thế đánh đuổi, ma chạy trước, sư chạy sau, gây thành một đám đông hỗn loạn hết sức tức cười. Ma cứ chạy mà sư cứ theo mãi ra khỏi cung môn, theo mãi đến khi không thấy nữa mới quay trở về. Ma đã chạy rồi, lúc đó ai cũng yên chí rằng không còn ma quỷ tà yêu gì nữa, đèn đuốc lại đốt lên sáng choang.

Nhưng lần bắt quỷ trừ ma này vì được tâu lên thái hậu biết trước, nên làm quỷ đều phải là bọn thái giám đảm trách.

Đến lúc đuổi quỷ, tất cả bọn cung nữ phì tần trong cung đều phải tham gia. Cô nào cô nấy đều cầm thanh tre, đứng chực sẵn để "lâm trận".

Từ trên đàn cao, vị Đại Lạt ma niệm thần chú, bắt ấn bắt quyết xong, miệng rống lên một tiếng lớn: "Đuổi quỷ".

Tức thì, bọn cung nữ tay múa chân nhẩy xông tới đuổi đánh bọn thái giám giả làm lũ quỷ vừa từ trong các ngõ kệt xông ra. Bọn quỷ bị đuổi

đánh ôm đầu chạy tứ tung, nhảy qua tường, xuyên qua rãnh, luôn hết cung này chui sang điện nọ, chẳng một nơi nào là không băng qua, nhất là những nơi có ma quỷ hiện hồn trước đây.

Bọn thái giám giả làm quý chạy như điên, còn bọn cung nữ được đuổi đánh thì miệng cười như nắc nẻ, tay múa những thanh tre như múa gươm giáng thẳng cánh vào đầu mấy tên thái giám đôm đốp. Nhiều tên bị u đầu rách tai, hoặc tay chân róm máu, chỉ trong nháy mắt quang cảnh đã trở thành hỗn độn tùm lum, y như một đám giặc.

Tây thái hậu, hoàng thượng và hoàng hậu, Cẩn phi hôm đó đều tới đàn chay xem đuổi quỷ bắt ma. Thấy quang cảnh hỗn độn như vậy, nín không được cũng phá lên cười ngặt nghẽo.

Bọn cung nữ đuổi lũ quý giả chạy một mạch tới mãi một cái ao nước đã chuẩn bị trước. Tới đây, lũ thái giám giả quý co cẳng nhảy ùm hết xuống, lấy hai tay vội vàng rửa mặt cho hết những mực phấn tô lên. Đến lúc này tức là đã coi như đuổi hết quý rồi vậy, quý nhảy xuống ao theo Long vương Hà bá mất tăm rồi.

Chuyện đuổi quỷ trừ tà nực cười như vậy đấy, thế mà cũng lạ, từ đó về sau quả nhiên được yên ổn, không còn thấy ma quái hiện hồn phá quấy, dọa nạt nữa. Bởi thế việc này dần dần trở thành một tập quán, cứ đến cái mùa ấy là trong cung lại tổ chức một buổi lễ cúng kiếng rồi bắt ma trừ tà âm ỹ như vừa kể.

Ta hãy quay lại chuyện vua Quang Tự... Từ khi xa giá hồi loan về cung, Tây thái hậu nhìn Quang Tự hoàng đế như một cái đinh trong mắt. Bởi vì Quang Tự, khi dùng Khang Hữu Vy và Lương Khải Siêu để thi hành việc cải cách chế độ cũ của nhà Thanh đã quá mực nát, liền bị Tây thái hậu ngăn chặn, đồng thời bắt gọn cả bọn tân chính chur thần vào trong một mẻ lưới. Đó là cuộc chính biến Mậu Tuất (1898).

Đẹp xong, Tây thái hậu đích thân lâm triều buồng rèm nghe chính. Đây là lần thứ ba Tây thái hậu quay lại nắm quyền chính và cũng là lần chót đưa nhà Thanh đến mặt vắn, gây nên cuộc cách mạng năm Tân Hợi (1911).

Nhưng không ngờ sau đó, Tây thái hậu tin tưởng vào bọn đại thần gian ngoan như Đoan Vương, Cương Nghị, nhận lầm phải đường lối của bọn Nghĩa hoà đoàn khiến đến nỗi phải trốn chạy khổ sở. Trong cuộc trốn

chạy ấy. Tây thái hậu phải tự nhận rằng mình đã chẳng làm gì hơn được Quang Tự hoàng đế nên đã đích thân thi hành tân chính để mong mang lại thái bình. Bởi thế, trong lòng bà, lúc nào cũng nom nớp bức bối xấu hổ, và nhục nhã. Tất nhiên, tâm trạng ấy kéo dài sẽ đẩy thái hậu đến chỗ nghiệt ngã và hơn thế, thù hận Quang Tự hoàng đế.

Bà hạ lệnh cho bọn nội giám và thị vệ phải nghiêm phòng các cửa vào Doanh đài, nơi Quang Tự hoàng đế ở với người đẹp Cẩn phi. Sự nghiêm phòng gắt gao đến mức Quang Tự không khác chi kẻ bị giam cầm.

Đầu năm Canh Tý (1900), Tây thái hậu đặt đủ biện pháp để cô lập Doanh đài. Ở mặt trái Doanh đài, có một cái cầu, và một số thuyền bè túc trực tại hai bên bờ hồ. Chiếc cầu này xây bằng đá tảng, những lúc cần, có thể rút đoạn giữa cầu lên được để cắt lối đi. Ban ngày người ta buông cầu xuống để đi lại. Nhưng bây giờ, thái hậu đã lệnh rút cầu vĩnh viễn.

Thế là bất luận ngày hay đêm không còn ai có thể tự do ra vào Doanh đài nữa. Mỗi khi, mong ân được triệu bọn phi tần bắt buộc phải dùng thuyền nhỏ mới vào được. Hồi đó, bên cạnh Quang Tự hoàng đế, chỉ có vọn vẹn Cẩn phi mà thôi. Bởi thế, những lúc đầu hôm sớm mai, bên hoa dưới nguyệt, Quang Tự hoàng đế đôi khi không khỏi thấy tro tro, cô đơn, tình thế của ông vua bị giam cầm, phế bỏ. Rồi ngài tưởng nhớ đến Trân phi, người đẹp lý tưởng của ngài mà lòng càng thêm ngao ngán, buồn bã. Bất giác ngài nấc lên thành tiếng.

Cẩn phi thấy vậy cũng chẳng ngăn được lệ sầu tuôn chảy. Hai người ôm nhau khóc lóc thảm thiết, thương mình và thương lẫn cho nhau.

Có một lần, giữa cơn mưa tuyết lạnh thấu xương, tuyết đóng trên đất bằng dày tới năm thước, Tây thái hậu gọi một tên tiểu thái giám khâu một cái áo bằng da con rái cá rồi đem sang Doanh đài cho Quang Tự hoàng đế. Bà còn dặn thêm tên tiểu thái giám:

- Khi dâng chiếc áo cho hoàng thượng, ngươi tâu với ngài là vải do Lão Phật gia đích thân cho để cắt may vốn là vải bố, còn cúc áo thì bằng vàng. Cứ câu nói đó ngươi nói đi nói lại mãi chừng ba bốn lần, để xem hoàng thượng trả lời ra sao, rồi trở về bảo cho ta hay, nghe chưa?

Tên tiểu thái giám lãnh chỉ, dùng chiếc thuyền nhỏ bơi qua Doanh đài, dâng chiếc áo lên cho Quang Tự hoàng đế. Hẩn y theo lời Tây thái hậu

dặn, nhắc đi nhắc lại mãi câu nói trên.

Lúc đầu, Quang Tự hoàng đế tuy có nghe đấy nhưng cứ tảng lờ như không. Về sau, thấy tên tiểu thái giám cứ lải nhải mãi, ngài không nhẫn nại được nữa, liền nổi khùng lên, quát:

- Ta biết rồi! Y chỉ của Thái hậu là bảo ta sau này chết bất đắc kỳ tử, có thể thôi. Hiện nay cái chết của ta chưa hợp thời Ta còn phải đợi ít lâu nữa chết mới hợp, nghe chưa? Thái hậu có ý mong cho ta chết đi, nhưng ta thấy cái chết của ta chưa có giá trị thì ta chưa chết. Người về tâu với thái hậu đúng như lời ta vừa nói nghe chưa?

Tên tiểu thái giám thấy Quang Tự hoàng đế nổi cơn thịnh nộ, không dám nói năng gì thêm, vội hối hả quay về cung thái hậu. Cẩn phi lúc đó cũng có bên, biến sắc mặt, nói:

- Hoàng thượng nói vậy không sợ thái hậu giận sao?

Quang Tự bất giác nhếch mép cười ruồi đáp:

- Đã đến nước này, ta còn có sợ cái gì nữa chứ? Cùng lắm thì bà lão tàn ác cũng chỉ đối xử với ta như đối xử với bọn Túc Thuận mà thôi.

Cẩn phi nghe Quang Tự hoàng đế nói vậy, vội lấy mắt ra hiệu, nhưng đang lúc căm giận tràn hông, ngài đâu có còn giữ gìn ý tứ gì.

Sở dĩ có điều báo hiệu của Cẩn phi là vì hồi đó đã có con Hương Nhi tới đây để hầu hạ hoàng thượng. Cẩn phi biết đó là người của thái hậu cử đến dò xét. Và đó đâu phải là ả. Là hấn mới chính xác. Bởi hấn chính là Quán Cầu An. Việc hấn hoá thành Hương Nhi cũng là cả một câu chuyện.

Như ta đã biết, Quán Cầu An nhờ tên nội giám Lý Lục Lục tiến dẫn đã được thái hậu sung vào Như Ý quán rồi rất được Thái hậu sủng ái và tín cẩn. Ngay trước mặt bọn cung nữ và thái giám, mỗi khi gọi An vào yết kiến, bà đều gọi An là "con trai tao" (ngã nhi), có lúc bà lại gọi An là Hương Nhi.

Bởi thế tất cả cung nhân trong nội đều gọi hấn là Hương bồi tử. An cũng có quyền hành khủng khiếp chẳng thua gì Hương vương thuở nọ.

Đặc thế đặc thời như vậy Hương Nhi ra vào nơi cung cấm chẳng còn

kiêng kỵ gì cả, lại chuyên làm tai mắt cho Tây thái hậu, do thám bất cứ hành động nào của kẻ khác, đem về mách với bà.

Hương Nhi làm cái việc do thám một cách vô cùng đặc lực nên bất cứ một chuyện gì dù nhỏ nhất vụn vặt đến đâu, Tây thái hậu đều biết hết, Cần phi đã rõ Hương Nhi là ai, làm việc gì nên thấy Quang Tự chẳng giữ gìn ý tứ gì cả, thì hết hoảng lắm.

Một lát sau, quả nhiên những lời Quang Tự nói đến tai Tây thái hậu. Tức khắc bà hạ chỉ cấm tất cả các đại thần không được tới Doanh đài để vấn an hoàng thượng nữa.

Sở dĩ có thêm việc cấm chấp này là vì từ trước tới nay, suốt trong thời gian Quang Tự hoàng đế bị giam cầm tại Doanh đài, bọn đại thần còn có quyền ra vào để vấn an, hoặc là bọn cương thần (bọn quan lại trấn giữ nơi biên cương) được phép vào bệ kiến. Thực ra, Thái hậu đã muốn cấm chấp từ lâu rồi, khi có chuyện Sầm Huyền từ Tây An vào Doanh đài.

Sầm Xuân Huyền chính là người đem quân cần vương phò giá Tây thái hậu chạy trốn lên Tây An. Do đó bà mới tán dương Huyền là người trung nghĩa, và hứa thưởng tứ sau này.

Khi xa giá hồi loan về Bắc Kinh rồi, Tây thái hậu giữ lời hứa thăng ngay Sầm Xuân Huyền lên làm Tổng đốc Tứ Xuyên.

Khi ra đi nhậm chức Huyền có xin vào bệ kiến Quang Tự hoàng đế trong Doanh đài. Quang Tự vừa nhìn thấy Huyền bỗng nước mắt giàn giụa chảy ướt cả đôi gò má. Chính giữa lúc ngài định dốc bầu tâm sự với Huyền thì Quán Cầu An đột nhiên từ ngoài bước vào. Ngài biến hẳn sắc mặt, không nói nữa.

Sầm Xuân Huyền biết có điều khó nói, bèn thừa cơ thỉnh an rồi lặng lẽ lui ra. Tuy chưa có gì lộ ra nhưng với thái độ khả nghi của Quang Tự hoàng đế cũng như Sầm Xuân Huyền, Quán Cầu An vốn quý quyết, xảo trá, làm sao mà chẳng nghi ngờ. Tức khắc, An quay về cung tâu với Tây thái hậu. Được tin này, Tây thái hậu thấy cần phải đề phòng gấp, bà tính hạ ngay một đạo chỉ dụ xuống để cấm chỉ không cho bọn đại thần vào bệ kiến hoàng thượng, nhưng lại thấy có điều bất tiện cho Quán Cầu An, nên đành phải từ từ đợi thời. Và đến bây giờ, lệnh đã được ban ra.

Doanh đài, thực ra chỉ là cái tên tổng quát của một cái điện gọi là Hàm

Nguyên điện mà thôi. Kích thước của Hàm nguyên điện vốn vẹn có ba gian nhà trệt, mỗi gian rộng chỉ hơn một trượng. Lùi về phía sau, có một cái lầu nhỏ. Đây là tất cả cái khung cảnh của Doanh đài, được dùng làm nơi giam cầm ông vua chót của nhà Thanh, sau mười mấy đời vua gốc Mãn Châu vào thống trị Trung Quốc.

Có một hôm trời đã về chiều, Quang Tự hoàng đế cùng Cẩn phi ngồi đối diện nhìn nhau mà bồi hồi thổn thức. Không ai nói với ai nhưng cả hai đều nhận biết cái buồn của nhau.

Cuối cùng Quang Tự hoàng đế gượng đứng dậy thả bộ lên lầu Ngài phóng tầm mắt ra xa, đứng bất động như pho tượng.

Bỗng ngài thở dài đánh trượt một tiếng, rồi lững thững nện những bước chân nặng nề trên thang lầu để đi xuống...

# HỒI 170 - CUỘC PHIÊU LƯU TRONG CUNG CẨM

Nếu đứng ở Hàm Nguyên điện mà nhìn ra trước mặt, ta sẽ thấy điện Ý Hương, nơi cư ngụ của hoàng hậu, hoàng hậu tuy cũng có lúc sang điện Hàm Nguyên để chào hoàng đế, nhưng buồn thay, Quang Tự hoàng đế lại không thích nói chuyện với bà. Nhất là từ khi bị giam cầm ở Doanh đài, Quang Tự chưa từng lần nào qua chơi bên điện Ý Hương. Bởi thế, giữa hoàng đế và hoàng hậu, bên ngoài thì có vẻ êm đẹp, nhưng thực ra bên trong lạnh nhạt, không còn tình nghĩa vợ chồng gì nữa. Hoàng hậu lại còn thấy hoàng đế sủng hạnh Cẩn phi, lòng bà thêm ghen tức, giận hờn không lúc nào nguôi...

Hoàng hậu Na Lạp thị vốn là cháu gái ruột của Tây thái hậu. Bà gả cho Quang Tự hoàng đế là có ý nhờ cái dây tình thân thiết ấy để lung lạc hoàng đế, nắm trọn quyền hành chính trị vào trong tay mình. Bởi thế khi chọn hoàng hậu, Tây thái hậu mới bảo Quang Tự cầm ngọc Như Ý trao cho cô cháu gái của bà. Theo tục lệ từ trước, thì mỗi khi hoàng đế sách phòng hậu, người ta phải xếp đặt cho các cô khuê nữ có đủ tư cách làm hoàng hậu, ngồi thành hàng trước điện. Sau đó hoàng đế mới tự mình chọn lựa lấy, hề yêu ai thì trao ngay ngọc Như Ý cho người đó.

Quang Tự hoàng đế chi muốn chọn Trân phi nhưng phải cái Tây thái hậu đã định trước mọi việc, khiến ngài không thể nào trái lệnh được. Tuy vậy, khi đưa ngọc Như Ý cho hoàng hậu, ngài giả vờ lỡ tay đánh rớt xuống đất, khiến chiếc ngọc quý giá tốt đẹp như vậy mà vỡ tan thành những mảnh vụn.

Tây thái hậu thấy vậy, trong lòng rất không vừa ý. Cho đến sau ngày cưới, Quang Tự hoàng đế lại càng chán ngán bà hoàng hậu bất đắc dĩ này. Tây thái hậu biết Quang Tự hoàng đế sủng ái Trân phi, liền cho lập ngay hai chị em Trân phi và Cẩn phi làm phi tử để mong bắt được ông vua trẻ ham sắc phải phục tùng vì cái ơn trên của bà.

Trớ trêu thay, từ khi ôm được hai người đẹp Trân phi và Cẩn phi trong

lòng rồi, thì cái của nợ hoàng hậu kia, Quang Tự hoàng đế càng không thèm để ý tới nữa. Mặt khác, hoàng hậu thấy mình là chánh cung mà không được sủng hạnh, trái lại mấy con phi tử lại được cái vinh dự bên vua, thì làm sao cho khỏi ghen tức. Chỉ còn cách ngày ngày sang cung Tây thái hậu tử tế, ỷ eo, khóc lóc cho bà nghe, may ra bà có tìm cho mình lối thoát? Chưa hết, hoàng hậu còn thừa dịp thuận lợi bắt chị em Trân, Cẩn hai phi đánh cho những trận đòn nên thân để trả thù.

Làm như thế, tuy có hả được đôi phần, nhưng hoàng hậu lại càng khiến hoàng thượng chán ghét hơn. Rồi tới cái chết tức tưởi của Trân phi, Quang Tự hoàn toàn đổ lên đầu hoàng hậu, cho bà là thủ phạm. Vì thế hai người tuy cùng ở trong Doanh đài, cách nhau chẳng bao xa, nhưng Quang Tự hoàng đế không bao giờ bén chân đến điện Ý Hương của hoàng hậu. Thậm chí còn không thèm nói chuyện với bà. Có một hôm, lòng buồn vô hạn, Quang Tự hoàng đế đứng tựa bên song cửa, lòng bồi hồi. Trong khi buồn bã đó, ngài nhân thấy mặt nước đã dần dần đóng thành băng. Bỗng ngài có ý nghĩ đợi cho băng đóng dày rồi bước lên trên mà băng qua hồ, sang bên kia.

Cẩn phi không chịu, vội khuyên ngăn:

- Băng nổi lênh bênh trên mặt nước, dưới không có gì là chắc vững. Giả thử khi bước lên trên, lỡ băng vỡ chẳng nguy hiểm lắm sao?

Nhưng Quang Tự hoàng đế nào có chịu nghe, ngài gọi một tên tiểu thái giám dắt, dò dẫm hết bước này qua bước khác, cứ thẳng trên mặt băng mà vượt sang phía bờ bên kia.

Tảng băng ở gần bờ thì cứng, có thể bước lên trên một cách vững vàng, nhưng càng ra ngoài, nước càng sâu, băng càng mỏng đi. Quang Tự hoàng đế bước tới giữa chừng, mới thấy nguy hiểm. Lúc này, ngài bắt đầu hối tiếc vì không nghe lời Cẩn phi. Ngài tính quay về, thì một chân của tên tiểu thái giám đã lọt hẳn xuống nước, rồi đến cả người cũng sắp sửa xuống luôn.

Tên thái giám ở phía trước mặt thấy vậy vội vàng chèo một chiếc thuyền con lại để vớt. Chỉ có vớt tên tiểu thái giám và đưa được Quang Tự hoàng đế lên được bờ, ấy thế mà cũng mất tiêu cả một buổi.

Trong khi đó, không ai ngờ là hoàng hậu đã nhìn thấy. Đó chính là lúc bà đang chải tóc và trang điểm. Thấy cảnh Quang Tự đi trên băng, bà



vội chạy ra trước cửa sổ điện Y Hương nhìn xem. Bà nghĩ:

- Gần đây hoàng thượng bị bệnh thần kinh thác loạn, hành động thường có những điều lẫm lẫm. Cản phi cũng đã biết chuyện đó, tại sao nàng lại không ngăn cản ngài? Vạn nhất có điều gì nguy hiểm cho ngài, thì đến ta đây cũng không khỏi mang tội.

Nghĩ thế, hoàng hậu liền vội vã trang điểm qua quýt cho xong, lấy một chiếc thuyền nhỏ, bơi qua bờ phía bên kia, chạy vội đi báo với Thái hậu.

Trong khi hoàng hậu đang lon ton chạy tới cung thái hậu, thì Quang Tự hoàng đế đã lên bờ và bảo tên tiểu thái giám chèo ngay thuyền về phía Doanh đài để đón Cản phi sang.

Đã qua được bờ bên kia, hai người dắt tay nhau đi dạo chơi một vòng khắp cả mọi nơi. Khi đi qua trước mặt điện Nhân Thọ, Quang Tự hoàng đế không khỏi thở dài nói:

- Ta còn nhớ năm đó, tại nơi đây, ta cùng sư phó ông Đồng Hoà thương nghị việc triều đình, rồi triệu kiến Khang Hữu Vy, nhưng không ngờ cũng tại nơi đây ta lại gặp thêm Viên Thế Khải để rồi ngay sau đó, ta không còn được bước chân tới nơi đây nữa! Nhớ lại quang cảnh hồi đó, ta thấy rõ mồn một, y như còn ở trước mặt. Nếu có khác với hiện tại chẳng, chỉ là khác ở chỗ cảnh vật không còn như thuở xưa nữa. Càng nghĩ lại, càng nhớ lại, ta càng thấy thương tâm quá!

Nói đoạn, Quang Tự hoàng đế đặt đôi mắt đau thương của mình vào cặp mắt chẳng kém phần buồn bã của Cản phi, để mong tìm lấy cho mình một nguồn an ủi, một ý nghĩ cảm thông trong nỗi khổ của mình.

- Bệ hạ đừng lo! Đó bất quá chỉ là trường hợp con giao long còn bị kẹt trong ao. Nhưng rồi đây, chỉ một sớm gặp được mây mưa, con giao long ấy sẽ bay lên đến tận mây xanh, kẻ nào đó, dù có ba đầu sáu tay cũng không thể nào cản ngăn được.

Quang Tự hoàng đế nghe Cản phi nói, sẽ gật đầu tỏ vẻ ưng chịu, nhưng rồi lại thở dài nói tiếp:

- Đòi sống được bao, tuổi xuân chóng hết. Kiếp sống của đôi ta thật chẳng bằng cuộc đời của kẻ dân già tầm thường. Đời sống của họ thật là ung dung thông thả, phu xướng phụ tùy chẳng, có gì đau khổ lo âu, Khanh có còn nhớ khi bọn ta ở Tây An không? Khanh há chẳng than

hôm đó, có một đám nông dân vợ chồng hoà ả, chồng cày vợ cấy, con cái đây đàn đó sao? Gia đình họ ai dám nói là không hạnh phúc sung sướng? Bọn ta là đế vương phi hậu, nhưng bằng họ sao được? Phải đến lúc này, ta mới tin được lời nói Tự Tông nhà Minh là đúng: "Đời đời kiếp kiếp, xin đừng sinh vào gia đình đế vương". Đấy! Khanh đã cảm thấy cái nỗi đau lòng của Tự Tông và cũng là cha bọn ta chưa?

Y muốn của Quang Tự hoàng đế và Cẩn phi là đi du ngoạn khắp đó đây cho thoả lòng khao khát tự do bấy nay đã bị nỗi niềm tâm sự bồng dung nổi dậy dập tắt, khiến cả hai không còn chút hứng thú nào để đi thêm nữa. Bởi thế, Quang Tự hoàng đế bảo tên tiểu thái giám gọi chiếc thuyền con lại, và quay trở về Doanh đài.

Về đến Doanh đài, bốn bề tuyết phủ sương che, xa trông bát ngát. Quang Tự hoàng đế càng cảm thấy tình cảnh cô đơn đau xót của mình. Ngài truyền cho cung nữ dọn rượu, hầu mong quên đi những nỗi éo le của cuộc đời, những viễn cảnh tương lai mà ngài biết không lấy gì làm sáng sủa lắm. Ngài nâng chén, cạn ly, Cẩn phi hầu bên cạnh liên tục rót rượu.

Ly này cạn, ly khác cạn, nhiều ly đã cạn hết, giữa khoảng không gian u tịch vắng vẻ tại Doanh đài.

Giữa lúc ấy, Quang Tự hoàng đế bỗng thấy trên mặt hồ có năm sáu chiếc thuyền con, bên trong ngồi bảy, tám tên nội giám, mỗi tên cầm một cái cuốc sắt, đang gắng sức chèo chống lại Quang Tự hoàng đế nhìn thấy cảnh tượng lạ kỳ này, cất tiếng hỏi Cẩn phi:

- Bọn chúng làm cái trò khi gì vậy?

Cẩn phi nghe hỏi, vội chạy ra cửa sổ, nhô đầu ra ngoài lên tiếng hỏi. Tức thì có tiếng trả lời vọng vào:

- Bọn nô tài vâng ý chỉ của Lão Phật gia tới đây cuốc băng ạ.

Cẩn phi nói lại cho Quang Tự hoàng đế nghe. Quang Tự cười nhạt:

- Hừ! Lão Phật gia bảo chúng tới cuốc băng nhất định là do chuyện bọn ta đã đi trên băng hồi nãy. Ta nghĩ rằng trong thiên hạ này, có bữa tiệc nào là chẳng đến lúc tàn? Tội gì mà phải bắt khoan bắt nhặt, ép lên buộc xuống mãi như vậy?

Quang Tự hoàng đế vừa nói với Cẩn phi vừa cất chén liên hồi. Sau khi cạn luôn mấy chén ngài chỉ sang điện Ý Hương phía bên kia, nghiêng rắng, dẫn mạnh từng tiếng bảo:

- Câu chuyện này quyết lại do con mụ khốn nạn kia chạy đi ton hót với thái hậu đó thôi!

Nói đoạn, Quang Tự hoàng đế cười bảo Cẩn phi:

- Nếu ta có dịp nắm lại quyền bính, ta quyết bắt cho bằng hết lũ hồ ly láo xược đó.

Cẩn phi vội xua tay nói nhỏ với ngài:

- Vách có tai, bệ hạ có sợ lụy đến thần thiếp chăng?

Quang Tự hoàng đế nghe câu này lại càng nổi sùng hơn. Ngài cất tiếng nói lớn như quát vào mặt những tên chó săn của Tây thái hậu lần lượt xung quanh.

- Sợ cái gì? Đứa nào dám tới đây bắt khanh làm nhục khanh? Em gái khanh đã bị chúng giết chết một cách oan uổng rồi. Chúng lại còn muốn tới đây để hãm hại khanh nữa sao? Ví thử nay mai chúng làm chuyện đó, ta sẽ chết cùng khanh. Chẳng lẽ dám giết cả ta?

Càng nói, Quang Tự hoàng đế càng hăng, ngài đã thấm rượu, và rượu đã bốc được cái máu điên của ngài lên rồi. Miệng ngài nói, tay ngài múa, cao đàm khoát luận có bao nhiêu uẩn khúc, lúc này ngài cho ra bằng hết.

Giữa lúc đó, hoàng hậu lại sang tìm Quang Tự hoàng đế. Thật là lửa được đổ thêm dầu, Quang Tự hoàng đế càng lồng lộn lên như hổ dữ. Từ lâu, ngài vốn đã không thèm trò chuyện, đối đáp bất cứ việc gì với hoàng hậu. Mỗi khi bà sang hầu, ngài để mặc bà ngồi đó, ngồi chán thì về. Tình nghĩa vợ chồng coi như không còn chút nào nữa. Nhưng lần này thì khác, khác là vì hôm nay Quang Tự hoàng đế có chén rượu đã ngấm, chất men đã bốc sặc lên. Vừa mới trông thấy hoàng hậu, ngài đã nổi máu hoả, chỉ muốn tát cho bà mấy chiếc. Nhưng ngài lại e lễ tiết, sợ dư luận. Bởi thế, ngài lập tâm hỏi ngắn hạch dài, trong khi hoàng hậu chẳng tiện chống báng, đành chỉ âm ừ đối đáp vài ba câu cho qua.

Quang Tự hoàng đế hỏi mãi, hạch mãi mà chẳng tìm ra được một chỗ

hở nào của hoàng hậu để quở mắng. Ngài đành quay lại gọi Cẩn phi rót rượu thêm rồi mời luôn cả hoàng hậu cùng uống. Đến lúc này, hoàng hậu không vâng theo cũng không được, nên nâng chén cố cạn. Bà miễn cưỡng cạn một chén. Nhưng hết chén này, Quang Tự hoàng đế lại bảo Cẩn phi rót thêm chén khác, ngài không muốn để cho hoàng hậu thôi ngang trong khi ngài đang có tẩu hứng. Hoàng hậu vốn không biết uống rượu, đành phải nói lời thoái thác. Quang Tự hoàng đế nhân lúc tẩu hứng, đổi sắc mặt, bảo hoàng hậu:

- Tẩu lượng của bà kém, không uống được nữa, phải không? Năm nọ, trên tiệc rượu vạn thọ của Thái hậu, bà đã chẳng cạn luôn một hơi trăm chén là gì?

Cẩn phi đứng bên cạnh, thấy Quang Tự hoàng đế mặt đây giận dữ, biết chắc thế nào cũng có chuyện chẳng lành, vội cất tiếng nói:

- Ngự tẩu ban xuống, kẻ cung nhân xin được uống thay!

Quang Tự hoàng đế cười nhạt nói:

- Không! Không được...! Chính mắt ta phải thấy bà ta uống. Người thay để làm gì?

Nói đoạn Quang Tự hoàng đế khởi nói thêm, cầm cả chén rượu đưa lên môi hoàng hậu, một tay ôm ngang lấy người bà đè ngựa ra, dùng sức đồ ỏi đại cả chén rượu vào miệng, buộc phải nuốt xuống ừng ực.

Nào ngờ tẩu lượng của hoàng hậu quả có kém thực. Chỉ một chén rượu đó thôi đủ để cho bà thấy đầu choáng mắt hoa, tấm thân không còn tự chủ được mấy nữa. Bà thấy hoàng đế cố ép mình uống nữa, bèn giơ tay cản lại, không ngờ chiếc chén ngọc bị tung lên trên không, rớt xuống sàn gạch vỡ tan tành.

Quang Tự hoàng đế chạm tẩu ái, ngài nổi giận lôi đình quát lớn:

- Cho người uống rượu, đó là do hảo ý của ta. Tại sao người lại hất chén đi? Người đã không muốn uống thì ta đây phải cho người uống thêm vài chén nữa mới được.

Nói đoạn, Quang Tự hoàng đế lại gọi Cẩn phi rót thêm một chén rượu lớn hơn. Giữa lúc Cẩn phi tiến thoái lưỡng nan, thì bỗng đánh vút một cái, hoàng hậu đã đứng vùng dậy, cất bước chạy ra phía ngoài, chân lảo

đảo, đầu lắc lư, chỉ muốn té.

Thấy hoàng hậu như vậy, Quang Tự hoàng đế sợ rằng bà đem chuyện tố cáo với Tây thái hậu, cho rằng ngài cố ý làm nhục bà, ngài cũng chạy theo sát gót, mong níu hoàng hậu lại. Nhưng ngài không biết rằng ngài đã quá chén, chân đã mềm ra như bún, không còn thể nào đứng vững được nữa. Ngài vừa đứng lên thì thân hình lắc lư như muốn té ra sau.

Cần phi giật mình, vội sấn lại, giơ hai tay ôm ngang lấy lưng ngài, trong khi đó Quang Tự hoàng đế đã đưa tay phải ra quơ được tà áo của hoàng hậu ở phía trước, khiến bà bị trì lại, xuýt nữa cũng té nốt.

Thực ra thì Quang Tự hoàng đế nghi oan điều này cho hoàng hậu, chứ thực lúc đó hoàng hậu vì tởu lượng kém, đầu đã choáng mắt đã hoa, chỉ muốn quay về nằm nghỉ, đâu nghĩ tới chuyện đi đâu. Quang Tự hoàng đế đã hiểu lầm điềm này, khiến xảy ra quang cảnh xô đi đẩy lại, và thân hình hoàng hậu mới nghiêng bên này, ngã bên kia, cuối cùng chúi đầu luôn xuống đất. Bỗng một vật gì óng ánh sáng đẹp từ trên đầu hoàng hậu văng ra. Cần phi nhanh mắt nhìn thấy, vội giơ hai tay ra đỡ nhưng không kịp. Một tiếng "đốp" vang lên trên sàn gạch. Vật đó đã vỡ tan.

Hoàng hậu quay lại nhìn thấy, cả kinh vội nói:

- Chết tôi rồi! Bảo vật ngự tứ (nhà vua thưởng) vỡ mất rồi!

Quang Tự hoàng đế nghe nói quay lại nhìn, thấy Cần phi đang cúi xuống đất lượm chiếc bảo vật nọ. Ngài xem kỹ lại thì ra bảo vật nọ đã bị gãy làm đôi. Lòng ngài bỗng có điều gì sợ hãi dâng lên, mặt dần dần tái đi, báo hiệu một sự gì nguy biến khủng khiếp sắp xảy ra cho ngài và có thể cho nhiều người khác nữa.

# HỒI 171 - PHẤN ĐỔ HƯƠNG RƠI

Chiếc trâm bằng ngọc thạch của hoàng hậu vốn từ đời Cao Tông truyền lại. Trâm dài chừng bốn tấc trong sáng long lanh không có chút vết nào, đúng là một bảo vật. Khi kết hôn, Quang Tự hoàng đế được Tây thái hậu giao cho để trao lại cho hoàng hậu. Cho nên chiếc trâm còn là một bảo vật truyền gia. Nay lỡ không may chiếc trâm rớt gãy, hoàng hậu hoảng hốt, cuống quýt lên, chỉ còn biết roi lệ chứa chan và kể lể:

- Cành trâm đó vốn là di vật của tổ tông, mà Lão Phật gia đã cho trước đây. Nay hoàng thượng đánh gãy mất, bảo tiện thiếp ăn nói làm sao với Lão Phật gia chứ?

Long Dự hoàng hậu nói đến đây, khóc nức nở. Cần phi biết rằng chuyện này xảy ra to rồi, cho nên nằng một mặt khuyên nhủ hoàng hậu một mặt giúp hoàng đế thu xếp. Hoàng hậu khóc một hồi rồi gạt lệ nói:

- Còn nói gì được bây giờ? Trâm đã gãy rồi! Tội này thì hoàng thượng phải hoàn toàn chịu lấy! Chỉ còn cách đưa nhau lên gặp Lão Phật gia phân xử cho thôi.

Quang Tự hoàng đế lúc đầu có đôi chút hối hận vì đã lỡ tay làm gãy chiếc trâm, nhưng đến khi nghe hoàng hậu nói, kéo nhau lên thưa gửi Tây thái hậu, thì máu hoá lại bốc lên ngùn ngụt. Ngài nổi giận nói lớn:

- Lúc nào cũng chỉ lo có chiếc trâm. Ừ, thì chính ta làm gãy đấy, làm đẽch gì thì làm? Cứ hễ mở mồm ra là y như người đem Tây thái hậu ra để cho ta sợ phải không?

Nói đoạn, Quang Tự hoàng đế mắt môi nghiến răng, cất cao chân phải lên rồi dậm mạnh một cái xuống chiếc trâm gãy nằm trên mặt đất và nói tiếp:

- Người đi tố cáo với thái hậu đi, bảo ta cố ý làm gãy đấy! Để xem làm gì ta thì làm.

Trong lúc nói những câu này, Quang Tự hoàng đế tỏ ra vô cùng tức

giận. Hoàng hậu thấy hoàng đế nổi giận, cũng không dám nói gì thêm nữa, chỉ đành lau mắt lệ, rồi gọi tên tiểu thái giám lấy đò chở bà sang phía bờ bên kia gặp thái hậu.

Sau khi hoàng hậu đi đã một lúc, Quang Tự hoàng đế vẫn còn chưa nguôi cơn giận. Cần phi tìm lời an ủi và khuyên giải:

- Hoàng hậu đi chuyến này, chẳng biết có thêm bớt điều gì nữa không?

Quang Tự hoàng đế vẫn thái độ tức tối như trước nói:

- Mặc thân bọn chúng! Bọn chúng muốn làm gì thì làm, ta đâu có sợ.

Đêm hôm đó yên ổn, không có chuyện gì xảy ra. Nhưng qua ngày hôm sau, Tây thái hậu cho thái giám đến triệu hoàng đế. Cần phi biết ngay chuyện hôm qua đã xảy ra rồi. Nàng rí tai Quang Tự hoàng đế:

- Thái hậu tuyên triệu hoàng thượng quyết không có chuyện tốt đẹp đâu. Nguyên do chiếc trâm gãy gãy ra. Lúc gặp Thái hậu, ngài nên để mặc bà nói, đừng có gây gổ, tranh luận gì như hôm qua, kéo thái hậu trách mắng, liên lụy cả đến thần thiếp đó.

Quang Tự hoàng đế gật đầu mấy cái, tỏ ý nghe theo, trong lòng nhớ đến câu chuyện hôm qua mà sợ. Sợ vì hôm nay ngài tỉnh rượu rồi.

Tây thái hậu chờ cho Quang Tự hoàng đế làm lễ xong, lúc đó mới lên tiếng:

- Ngươi là vua của một nước, mà hành vi xem ra không bằng thằng dân. Ngươi say rượu đến nỗi đánh cả hoàng hậu, hung dữ lồng lộn như một con thú dữ. Hành động như thế, phải chăng ngươi tỏ ý chống ta? Ta đem cháu gái ta gả cho ngươi là mong tạo hạnh phúc cho ngươi. Ta không ngờ kết quả đều ngược lại cả. Ví thử hoàng hậu có nhiều điều sai lầm tội lỗi đối với ngươi thì ngươi cứ nói rõ ra, bố cáo cho toàn thể thiên hạ biết, rồi đem phế thẳng đi, hà tất phải làm như vậy? Nếu ngươi không muốn làm như thế, ngươi để ta làm giùm cho. Ta phế ngay hoàng hậu giúp cho ngươi. Ngươi chỉ việc kê khai hết những tội lỗi của vợ ngươi ra đây, đừng có giấu giếm một điều nào là ta giúp cho ngươi hết mọi tức bực ngay.

Quang Tự hoàng đế nghe nói đến đây, vội vàng dập đầu tâu:

- Nhi thần quả không có nói là hoàng hậu có điều sai lầm nào. Hôm qua, chỉ vì quá chén nên say, thành thử xảy ra chuyện chẳng hay đó thôi. Nhi thần xin cái quá từ đây, lần sau không bao giờ dám có những hành động như vậy nữa. Kính xin Lão Phật gia rộng lòng thương mà tha thứ cho nhi thần lần này.

Tây thái hậu cười nhạt bảo:

- Rượu say nên mất khôn? Quốc gia đại sự mà cũng cứ rượu say mất khôn như vậy thì mấy chốc mà đất nước đi đứt? Ta biết tính nguoi vốn trung hậu quyết không đến nỗi vô lại du côn đến thế. Đây chắc chỉ tại cái con hồ ly chín đuôi nọ nay ton hót mai ton hót cho nên mới có chuyện. Ta phải cho nó một trận biết thân, để sau này hết ton hết hót.

Tây thái hậu nói đoạn, quay đầu lại truyền cho gọi Cẩn phi tới. Chẳng bao lâu, Cẩn phi mặt mũi đầy lệ, theo chân một tên thái giám đến quỳ trước Tây thái hậu. Tây thái hậu quát hỏi:

- Hôm qua, lúc hoàng thượng và hoàng hậu gây lộn, mi có mặt ở đấy không?

Cẩn phi vội cúi thấp mình xuống đến sát mặt đất, tâu:

- Dạ! Tỳ tử có mặt ở ngay bên, và đã cố khuyên giải.

Tây thái hậu nổi giận nói:

- Đã đến đây mà mi còn leo lẻo cái mồm phải không? Nếu mi có khuyên giải thì làm sao lại xảy ra chuyện?

Cẩn phi bị cật vấn, hoảng hồn vội dập đầu tâu:

- Tỳ tử đâu có dám thế!

Tây thái hậu không đợi cho nàng nói thêm, giơ thẳng tay nện xuống mặt bàn đến thành một cái, quát lớn hơn, khiến Cẩn phi giật bắn mình lên, mặt xám ngoét lại:

- Cấm cãi! Con khốn nạn kia! Kéo cổ nó ra đánh bốn mươi gậy cho ta!

Quang Tự hoàng đế thấy nguy quá, vội chạy ra xin cho Cẩn phi:

- Kính xin Lão Phật gia mở rộng lòng thương mà xét cho. Việc này do



nhi thần gây ra cả. Mong Lão Phật gia ân từ mà tha cho nàng.

Tây thái hậu nói:

- Hừ! Cứ mỗi lần trách phạt là mỗi lần người năn nỉ cầu xin để che chở cho con khốn nạn. Ấy chính vì thế mà nó càng làm tàng, chẳng những không coi hoàng hậu ra cái gì, mà đến ngay ta đây nó cũng xem thường luôn! Hôm nay ta quyết không thể tha cho nó được. Nội giám đâu? Lãnh chỉ rồi kéo ngay con khốn nạn ra ngoài kia đi cho rảnh mắt ta.

Đáng thương cho Cận phi đã đành, nhưng cũng đáng thương cho Quang Tự hoàng đế, không có cách gì cứu được người yêu.

Lòng đau như cắt, hôm qua lại quá chén nên say, Quang Tự hoàng đế có lẽ không còn đủ sức để chống lại với cơn khủng hoảng tâm hồn quá kịch liệt này, cho nên ngài cảm thấy mặt hoa đầu choáng, chỉ chực muốn té.

- Người nên bảo trọng tấm thân một chút mới được, người cần biết là ta chỉ còn như ngọn đèn trước gió đó thôi. Trách nhiệm tương lai, há lại không phải người gánh vác đấy sao? Lâu nay, ta vẫn biết người tự bạo, tự khi quá nhiều, chứ không còn biết giữ gìn cẩn thận như xưa, đó là điều đáng tiếc cho người đó.

Một mặt nói vậy, một mặt Tây thái hậu giả bộ nhỏ mấy giọt nước mắt. Bỗng bà thấy Quang Tự hoàng đế như có gì mắc trong họng, không phun ra được, rồi chỉ trong một phút, oẹ lên một tiếng lớn, khạc ra một bùm máu tươi, bắn thẳng ra trước mặt xa đến vài thước, dây be bét cả lên chiếc áo mới của bà.

Tây thái hậu nhìn kỹ lại, thấy đúng là máu, bà giật nảy mình, lòng vô cùng sợ hãi, vội nói:

- Bệnh người đã quá nặng. Gọi ngay thái y vào chữa trị đi.

Bọn thái giám nghe nói vậy vội ba chân bốn cẳng chạy đi triệu thái y, trong khi Tây thái hậu tựa cho Quang Tự hoàng đế ngủ yên trên giường được một lúc.

Chẳng mấy chốc, thái y xách dao cầu, thuyền thuốc tới. Hành lễ quần thần xong, viên thái y chẩn bệnh cẩn thận một lúc rồi đoán bệnh:

- Bệ hạ nổi giận cho nên nổi khí xung can, uất hoá bốc lên, khiến máu nghịch hàn sinh thổ huyết. Hơn nữa khí cũng bị tích lại quá lâu, được lực nhất thời e khó thấy kiến hiệu.

Tây thái hậu nghe lời đoán bệnh của thái y, bất giác thở dài một tiếng, tỏ ý như thoải mái, nhẹ nhõm. Cũng lúc này, bọn nội giám đã đẩy cái xe nằm lại, rồi hè nhau vục Quang Tự hoàng đế lên xe. Tây thái hậu đích thân cầm cái gói đặt xuống phía dưới đầu cho ngài, miệng không quên dặn dò ba, bốn lần là nên tĩnh dưỡng cẩn thận, chớ có liều lĩnh, nhìn ngoài mà xét, thì Tây thái hậu lúc này như tỏ một tình cảm vô cùng thâm hậu với Quang Tự hoàng đế.

Trong trạng thái mơ màng, Quang Tự hoàng đế lại được đưa trở về Doanh đài. Căn phi đã đợi từ lâu, mặt mày tự nhiên xám ngoét chứng tỏ nàng đã bị đánh quá đau.

Quang Tự hoàng đế vừa trông thấy Căn phi bèn giơ bàn tay xanh gầy lên vẫy vẫy, có ý như bảo nàng hãy lui đi, hoặc đi xa hẳn đi, khỏi phải hầu hạ ngài.

Sau khi đưa Quang Tự hoàng đế về Doanh đài rồi, Tây thái hậu biết bệnh tình của nhà vua đã đến lúc trầm trọng, e khó có thể qua khỏi, mà lấy làm lo. Đã từ lâu, một mình buông rèm nhiếp chính, giải quyết mọi việc trong triều đình, bà cảm thấy Mãn tộc đã có nhiều người đem lòng đổ ky, còn các thân vương thì không một kẻ nào là không dòm ngó ngôi lớn, thừa dịp có kẽ hở là hành động. Nếu chẳng may Quang Tự hoàng đế có mệnh hệ nào, ắt người trong họ thế nào cũng tranh nhau nhào vô kế vị. Đến lúc đó, một triều thiên tư một triều thần, kẻ khác làm vua tất có kẻ khác nhiếp chính. Nhất đán, đại quyền không còn trong tay, làm sao khỏi có kẻ khác chỉ huy lại bà? Và như vậy, bà đâu có còn cái ngày vinh hoa phú quý oai quyền nhất thiên hạ như bây giờ. Nghĩ đi nghĩ lại, bà càng thấy địa vị của bà lúc này lung lay hết sức, hoàn cảnh của bà vô cùng nguy hiểm. Do đó, bà vội vàng cho lệnh triều quân cơ đại thần Vinh Lộc nhập nội để bàn tính đại sự.

Nhưng cuộc bàn bạc đã kéo dài rất lâu mà vẫn chưa tìm được một giải pháp, Tây thái hậu vì vậy suốt ngày đêm buồn bã âu sầu, mặt không thấy lúc nào vui, nằm liệt trong cung cấm.

Khánh Vương Dịch Khuông thấy Tây thái hậu lo rầu như vậy bèn thừa lúc vắng tầu lên:

- Tây thái hậu, ngày mai là ngày âm thọ kỵ thần của Mục tông Nghị hoàng đế, Lão Phật gia có tính sửa soạn gì không?

Tây thái hậu giật mình quay lại bảo Khánh Vương:

- Ủ nhỉ! Mấy hôm nay bận việc quá khiến ta quên hết cả!

Nói đoạn, bà truyền lệnh cho bọn sư Lạt ma sửa soạn để tụng kinh niệm Phật, siêu sinh tinh độ suốt ngày hôm đó, lại cũng sai bọn đại thần cúng tế linh đình một phen. Nhưng chưa hết, Dịch Khuông còn tâu thêm:

- Theo thiên ý của nô tài thì trừ chuyện tế lễ ra, bọn nội giám còn cần phải diễn tuồng hát hội một ngày để cho Lão Phật gia giải phiền mới phải.

Bình sinh Tây thái hậu vốn thích ca nhạc tuồng chèo, bởi thế sau khi nghe Khuông tâu, tuy bà chẳng nói chi, chỉ sẽ gật đầu mấy cái mà Khuông cho là bà đã bằng lòng rồi. Thế là Khuông tự cho mình vinh hạnh lắm, nói mà thái hậu nghe ngay, liền tức tốc chạy vội ra ngoài kêu kếp gọi đào, om xòm cả Bắc Kinh lên.

Ngày âm thọ kỵ thần của Mục Tông đã tới. Văn võ bá quan trong triều bỏ áo xanh ra, thay bằng bộ đồ trắng màu tang lũ lượt tiến về nhà Thái miếu để cúng tế. Từng hàng một, họ bước vào trong miếu xì xụp lạy, ra vẻ tôn kính nghiêm trang lắm. Lễ xong họ lũ lượt kéo về ngã Di Hoà viên để vào cung lạy Tây thái hậu.

Tây thái hậu truyền lệnh cho cả bọn lưu lại trong điện Đại Viện, rồi đặt tiệc chay thường tứ ân diễn cho họ. Tiệc tưng xong, đến hát xướng. Khốn nỗi là sau vụ Canh Tý nọ, bọn đào kếp cung phụng trong nội đình đã tứ tán đi hết, chỉ còn lại duy có mỗi anh kếp già tên Tôn Cúc Tiên. Muốn để cho Tây thái hậu đẹp lòng, biết cho cái công trâu ngựa của mình, dù chỉ la cái công đi tìm mấy thằng kếp và mấy con đào hát, Dịch Khuông vội chạy ra ngoài gọi cho bằng được một tên xướng võ sinh tên gọi là Liễu Tiểu Các.

Liễu Tiểu Các vốn là con trai của Liễu Nguyệt Các. Bố hắn cũng vốn là một võ sinh xuất thân, hắn cừ cả về lối diễn tuồng thần quái, cho nên mới có cái biệt danh là Tiểu hầu tử.

Liễu Tiểu Các được thầy nghề là Dư Lão Mao bí truyền cho nhiều thuật

vừa khéo vừa tài, cho nên khi diễn tuồng, Tiểu Các xem ra xuất sắc hơn cha nhiều. Nhờ đó, trong kinh thành Bắc Kinh, Tiểu Các cũng có đôi chút tên tuổi.

Hôm đó, Liễu Tiểu Các diễn ba tuồng: Thuỷ Liêm động, Kim tiền báo, Ba tiêu phiến, do chính Tây thái hậu chọn. Tiểu Các đem hết tài nghệ để cố sao được Tây thái hậu khen thưởng.

Quả nhiên hắn đã không biết để đâu cho hết lời khen của thái hậu.

Tuồng diễn xong, Tây thái hậu cho triệu Liễu Tiểu Các vào cung, hỏi tên họ, tuổi tác đủ thứ. Các nhất nhất đều trả lời rành mạch. Tây thái hậu rất lấy làm vừa lòng, bèn hạ lệnh cho Nội vụ phủ thưởng cho Các ba trăm quan tiền.

Liễu Tiểu Các lĩnh thưởng, tạ ơn, lui ra. Bọn con hát cùng gánh, kẻ nào cũng ca tụng Các, tâng bốc Các. Từ đó về sau, cứ hễ cung nội cần hát xướng, thế nào cũng phải có hắn. Và hắn còn được ra vào tự do trong cung cấm.

Có một hôm, Liễu Tiểu Các vào cung diễn tuồng, đem theo đứa con gái nhỏ tên là Tiểu Nguyệt. Diễn hát xong, Tây thái hậu thưởng cho hai cha con Liễu Tiểu Các nào vải, nào lụa.

Tiểu Các đem con gái vào trước Tây thái hậu để tạ ơn. Thấy Tiểu Nguyệt vừa xinh xẻo, mặt đầy đặn như trăng tròn, da thịt mịn màng như trứng gà bóc, lại vừa hoạt bát đáng yêu, Tây thái hậu bèn chỉ hỏi.

- Chứ con cái nhà ai vậy?

Liễu Tiểu Các dập đầu tâu:

- Nó vốn là con gái của nô tài.

Tây thái hậu hỏi thêm:

- Năm nay nó mấy tuổi? Nếu tiện, ngươi hãy để nó ở lại đây với ta cho vui. Mai ngươi bảo vợ ngươi tới đây đem nó về nhé!

Liễu Tiểu Các dạ dạ luôn mồm, rồi lạy tạ lui ra, và khi về nhà, chuẩn bị mọi chuyện để cho vợ tên gọi Nguyệt Hương ngày mai vào tiến cung gặp Thái hậu.

Bé Tiểu Nguyệt ở lại bên cạnh Tây thái hậu, mặc dù mới năm tuổi, nhưng rất khôn khéo, đặc biệt nhất là biết chiều người trong những lúc vui buồn, giận tức. Bởi thế, được Tây thái hậu hết lòng yêu.

Qua ngày hôm sau, Liễu Tiểu Các sửa soạn cho vợ vào cung để gặp Thái hậu.

Tây thái hậu thấy Nguyệt Hương tuy chỉ là một người đàn bà hạ lưu, nhưng diện mạo xinh xắn, nói năng dịu dàng, cử chỉ đoan trang, lễ phép bèn bảo Liễu Tiểu Các:

- Hiện nay trong cung cấm đang cần một người đàn bà hầu hạ. Vợ ngươi rất vừa ý ta. Ngươi hãy tạm thời để nàng ở lại đây ít lâu rồi hãy về nhà!

Liễu Tiểu Các vốn người ranh mãnh khôn ngoan, thấy Tây thái hậu nói vậy, mừng quýnh trong lòng, vì đó là điều cầu mong lâu nay mà chưa được.

Các vội vàng quỳ xuống tạ ơn.

Tây thái hậu bèn truyền nội giám đem ban thưởng cho Các nào tơ lụa, nào là đồ chơi, đồ cổ đủ thứ. Còn vợ con của Các cũng từ đó được lưu lại bên cạnh bà để hầu hạ. Tây thái hậu còn cho bé Tiểu Nguyệt một chiếc kiềng vàng, một đôi xuyên cũng bằng vàng.

Các loại kiềng vàng này nặng đến bốn lạng, nội vụ phủ làm sẵn để vào dịp lễ vạn thọ, dâng Tây thái hậu bán thưởng cho các nàng cách cách. Ấy thế mà mẹ con thằng kếp hát ngày nay cũng được ân thưởng vật đó, há chẳng phải là một điều kỳ lạ đặc biệt đó sao?

# HỒI 172 - CÁCH MẠNG DÂN CHỦ TRUNG HOA

Lại nói nhà Thanh trải qua loạn Quyển phi, rồi Bát quốc Liên quân dày xéo Bắc Kinh, thêm vào đấy những bồi khoản về chiến phí, từ đó về sau xem ra nhụt hẳn nhuệ khí, mất hẳn bộ mặt kiêu bạc như trước. Nhưng ở đời, phần nhiều cứ đến hồi đốn mạt, thì việc trước chưa qua, việc sau đã tiếp.

Thực tế, những miền như Hà Nam, Quảng Đông, các đảng cách mạng đang nổi lên như nắm chống lại nhà Thanh. Những đảng cách mạng đó có từ đâu vậy? Ngay từ khi Khang Hữu Vy và Lương Khải Siêu cùng vua Thanh thi hành tân chính thì những đảng này đã được phát động rồi.

Tại Quảng Đông, hồi đó có một tổ chức gọi là Hưng Trung hội, vị thủ lĩnh tên là Tôn Văn, tự là Dật Tiên. Văn người huyện Hương Sơn, tỉnh Quảng Đông, tốt nghiệp trường Trung Tây Y học hiệu. Văn cũng đã từng là giáo sĩ đạo Thiên Chúa.

Như thế Văn vừa là y sĩ vừa là giáo sĩ. Về sau, Văn chuyên dùng nghề thuốc Tây chữa bệnh, đến đâu Văn cũng tuyên truyền cách mạng. Người tin theo Văn hồi đó đông lắm. Ấy cũng vì vậy nên triều đình nhà Thanh mới được mật báo, và từ đó theo dõi hành động của Văn.

Tổ chức thành Trung Hưng hội, Tôn Văn thấy hội viên của hội mình càng ngày càng đông. Bọn mật thám nhà Thanh ở Quảng Đông cũng được lệnh theo dõi Văn, và cuối cùng bắt Văn, bảo Văn kết hội lập đảng, giải tới nha môn của Tổng đốc Lương Quảng.

Tổng đốc Lương Quảng lúc đó là Lý Hồng Chương. Chương thấy Văn ăn nói hoạt bát, biện luận khéo léo, nhìn người lại ra vẻ phẩm cách xuất chúng, tự nhiên phát sinh lòng mến.

Chương tự nghĩ một nhân tài như vậy, Trung Quốc đâu phải dễ có, hơn nữa bảo rằng Văn mưu phản chống lại triều đình thì chứng cứ chẳng có

để kết tội. Thế là Chương thừa lúc công chuyện chưa đâu vào đâu liền phóng thích để Văn chạy thẳng một mạch, mất hút.

Sau khi thoát ngục, Tôn Văn tuyên truyền cách mạng càng hăng. Thêm một chuyện nữa là Lý Hồng Chương chẳng bao lâu lại được lệnh điều động về kinh để đứng ra nghị hoà với nước Đức, viên Tổng đốc kế nhiệm là Đàm Chung Lân. Nhân thấy Tổng đốc mới đảo nhiệm chưa am tường mọi việc, Tôn Văn bèn mưu việc khởi sự với bọn Trịnh Bật Thần, Lục Hạo Đông, Hoàng Bản Lệ, Chu Hạo Thanh, tính cướp chính quyền tỉnh Quảng Đông trước. Văn lại đánh điện cho bọn Đường Tài Thường ở Hồ Nam đợi tới giờ quyết định thì hưởng ứng.

Nhưng không ngờ chuyện bại lộ, Tổng đốc Lương Quảng Đàm Chung Lân biết được mưu cơ của bọn Văn, đặt kế hoạch bắt trọn ổ bọn Lục Hạo Đông, đem ra pháp trường chém đầu ngay tức khắc.

Chuyện hỏng rồi, Tôn Văn hết thế đứng ở đây, nên chỉ còn cách tìm đường chạy sang Nhật Bản, nếu không thì rồi cũng bị thanh trừng như Lục Hạo Đông.

Đảng cách mạng đâu có chịu thua, đảng viên của Trung Hưng hội là Sử Kiên Như lập tức xách một trái tạc đạn ném vào giữa nha thự của Tổng đốc Lương Quảng để báo thù và gây tiếng vang. Thực thế, tiếng vang cách mạng sau trái tạc đạn này càng ngày càng lan rộng đến khùng khiếp trong nội địa Trung Hoa, khiến những người yêu nước lâu nay trùm chần đều thức tỉnh.

Triều đình nhà Thanh lúc này đã biết rõ Tôn Văn là thủ lĩnh đảng cách mạng. Bởi thế, chuyện ném tạc đạn của Sử Kiên Như đều bị bọn vua nhà Thanh đổ lên đầu Văn. Biết Văn đã trốn ra hải ngoại, Thanh triều tức tốc đánh công điện cho công sứ Trung Quốc tại các nước ngoài, lưu ý lùng bắt.

Văn trốn sang Nhật Bản, Thanh triều biết được, liền chiếu hội Nhật Bản bắt giùm. Nhưng may cho Văn là khi ở Hoàn Tân, Văn có quen một người Nhật tên là Cung Kỳ Dần Tàng, được ông này cho biết nếu không sớm chạy thì thế nào cũng bị bắt, chi bằng chạy sang Anh Quốc là hơn. Tôn Văn hoảng hốt tính cách chuồn khỏi Nhật Bản, nhưng khổ là tiền nong không có một đồng một cắc. Trong tình cảnh này, Văn nhận thấy có hoạt động cũng chẳng được, hơn nữa còn nguy đến tính mạng. Cung Kỳ Dần Tàng bèn giúp cho Văn mấy trăm bạc làm lộ phí để Văn lên

đường sang Tây phương.

Tôn Văn miễn cưỡng ra đi, lên tàu thủy vượt Thái Bình Dương, thẳng nẻo Anh Quốc tiến phát. Ít lâu sau, Văn đã có mặt tại Luân Đôn, thủ đô sầm uất của Anh Quốc. Văn vội vàng tìm tới nhà y sĩ Kinh Lập Đức, nói rõ cho Đức biết lý do lưu vong của mình.

Tôn Văn và Kinh Lập Đức là hai bạn cũ quen nhau từ trước. Thấy tình cảnh Văn như vậy Đức liền dặn Văn phải cẩn thận:

- Thanh triều gửi điện đi khắp nơi truy nã người rất gắt. Hiện nay, tại Anh Quốc, cũng có Trung Quốc sứ quán. Có thể bọn công sứ Trung Quốc tại đây đã nhận được lệnh của Thanh triều. Bởi thế, hễ khi nào người muốn đi ra ngoài phố, nên báo cho ta biết một lời để ta sai người theo hộ vệ cho.

Tôn Văn gật đầu đồng ý, để tỏ lòng chiều theo ý kiến của Kinh Lập Đức đó thôi, chứ thực bụng Văn vẫn nghĩ rằng đâu có chuyện động trời đó. Văn cho rằng mình đã chạy ra hải ngoại, nhất là mãi Anh Quốc xa xôi này, dù Thanh triều có tìm cách truy lùng gắt gao đến đâu chẳng nữa cũng chẳng thể biết được mà bắt. Lý luận kiểu đó, Tôn Văn bất cần những lời khuyên của Đức, đi ra ngoài, chẳng thèm báo cho Đức, cứ ngang nhiên xông xáo khắp nơi. Đã thế, Văn còn hay lảng vảng vào những nơi lưu trú học sinh Trung Quốc ở Anh, chẳng coi bọn công sứ Trung Quốc ra gì cả.

Thế rồi bỗng một hôm, có một người đồng hương tỉnh Quảng Đông tới mời Văn đi chơi. Văn chẳng nghi ngờ gì, liền đóng bộ vào đi ngay. Người đồng hương nọ dẫn Văn đi loanh quanh mấy phố, đến một toà nhà, mời Văn bước lên lầu. Khi lên tới trên lầu, quay lại nhìn không thấy người đồng hương nọ đâu, lúc đó Văn chợt dạ dâm nghi. Văn vội đẩy cánh cửa sổ bên hông lầu, nhìn xuống dưới, bất giác hoảng hồn bạt vía, tóc gáy tự dựng dựng ngược cả lên.

Thì ra Tôn Văn nhìn thấy một cây Long kỳ (cò có thêu con rồng biểu hiện cho Trung Quốc) đột nhiên kéo cao trên ngọn cột cò, tung bay phấp phới trước gió. Văn vội quay vào trong, lớn tiếng gọi mấy tiếng; tức thì phía trong có một người đầy tớ chạy ra, trạc tuổi trung niên, vừa cười vừa hỏi chuyện gì Tôn Văn cất tiếng hỏi:

- Đây là nơi nào? Tại sao mời ta đến, lại giam cầm ta nơi đây như vậy?



Người đầy tớ nọ mỉm cười nói:

- Ngài tới đây đã một lúc rồi mà vẫn chưa biết gì sao? Nơi đây chính là tư gia của Cung công sứ Trung Quốc đấy. Sở dĩ có chuyện mời ngài tới đây là vì hoàng đế nhà Thanh muốn tìm ngài về nước để làm quan. Điện văn gửi tới tri chiếu cho ngài công sứ hiện có đây.

Nghe tên đầy tớ nói xong, Tôn Văn biết mình đã tự đưa cô vào thòng lọng, tra chân vào cùm rồi, có lấp cánh vào lúc này cũng khó mà thoát nổi. Văn mặt tái xanh đi, bụng rối như tơ vò, suy đi nghĩ lại mãi mà vẫn không tìm ra một kế nào thoát thân. Văn nghĩ rằng chỉ còn có mỗi một cách gửi thư cho Kinh Lập Đức để nhờ Đức lập kế cứu mình, nhưng ai đem thư đi mới được chứ? Nghĩ quanh tính quẩn mãi một lúc, Văn đành quay về với anh chàng đầy tớ cất tiếng nói khó:

- Đã vào đây rồi, ta cũng chẳng tính đến chuyện ra làm gì Song ta có một người bạn, rất cần cho y biết tin ta. Vậy người có vui lòng đi giúp ta đưa một bức thư không?

Lúc đầu, anh chàng đầy tớ nọ không chịu đi, nhưng sau nhiều lời ngon ngọt khéo léo của Văn, anh chàng nọ mới gật đầu ưng thuận, Văn được lời mừng quýnh lấy bút giấy viết vội mấy câu đưa cho anh đầy tớ nọ dặn đưa tới cho Kinh Lập Đức.

Tay cầm bức thư đưa cho anh chàng nọ, nhưng bụng vẫn sợ nửa đường hắt thay lòng đổi dạ, Văn bèn đem cái thuyết cứu người của Gia tô giáo ra thuyết cho anh chàng đầy tớ người Gia tô nọ nghe, mãi một lúc mới yên tâm để cho anh nọ ra đi.

Thực ra, Tôn Văn muốn làm yên lòng anh chàng đầy tớ nọ không phải chỉ có cái thuyết cứu người lúc cấp nạn của Gia tô giáo mà được. Văn còn phải cam kết một câu thật chắc, "Người cứ can đảm mà đi. Nếu có xảy ra chuyện gì, ta sẽ nhờ người Anh can thiệp, khỏi phải lo tí nào".

Anh chàng đầy tớ nọ nghe được lời nói quyết này, lại thấy Văn không phải là một kẻ tầm thường, trong lòng cũng thấy tin tưởng sẽ không xảy ra việc gì liên lụy đến y, bởi thế mới hăng hái ra đi cho Văn. Anh chàng giấu bức thư nguệch ngoạc mấy dòng của Văn vào trong túi áo rồi te te lên đường tới gặp y sĩ Kinh Lập Đức. Đức mở thư ra xem, hiểu rõ sự thật, giật mình hậm hực nói:

- Chết rồi! Mình đã dặn hấn rồi mà hấn vẫn không nghe. Thế là hấn đã tự đứt cổ vào thòng lọng.

Kinh Lập Đức một mặt cho anh chàng đẩy tó nọ ra về, mặt khác chạy tới xúi anh chàng ký giả một tờ báo Anh đăng tải và chỉ trích tùm lum việc viên đại sứ Trung quốc ngang nhiên bắt người giữa nước Anh, không coi chính quyền Anh ra cái quái gì cả.

Chính phủ Anh được tin này, đòi nào chịu bỏ qua, để cho người Tàu ngang tàng coi khinh luật pháp của nước mình. vội thảo ngay công văn chiếu hội sang cho sứ quán Trung Quốc, nói trắng rằng sứ quán Trung Quốc bắt người giữa nước Anh như thế làm tổn thương pháp quyền của nước Anh. Đã thế, chính phủ Anh còn giải thích thêm về Quốc tế công pháp và quyết rằng không một nước nào hiểu luật pháp mà lại đi làm việc vô luật pháp như vậy...

Sứ quán Trung Quốc thấy ngoại nhân đã can thiệp vào nội vụ, tự nhiên đâm ra ngán, chẳng đại gì mà trái luật, chỉ có nước thả Tôn Văn rồi ra nghiêng mình trước chính phủ Anh mà phân trần với những lời lẽ hết sức khiêm nhường lễ độ. Thế là công việc xong. Tôn Văn thoát được một tai nạn chết người.

Văn thoát thân rồi, tự lấy làm hối không theo lời bạn mình, mặt khác cũng không còn gan mặt nào ở lại Anh Quốc. Ngay đêm hôm đó, Văn vội vàng cuốn gói khỏi nước Anh, lại quay về Nhật Bản, tìm một số đồng chí kỳ cựu hiện lẩn trốn tại đây để bàn mưu tính kế hoạt động cách mạng.

Trong khi Tôn Văn thất bại bỏ trốn khỏi Trung Quốc, nhưng vẫn đeo theo sự nghiệp cách mạng, thì ở Quảng Đông, hội viên Dương Thiếu Bạch cùng một số đồng chí khác cũng nhất định không rời bỏ cái sự nghiệp của mình. Nhưng họ án binh bất động để chờ thời.

Đám cách mạng Quảng Đông thì chờ thời, nhưng những người ở Hồ Nam là nhóm Lý Tiếp Hoà, lại không chịu ngồi im. Họ cứ hoạt động, gây rất nhiều tổn thất cho Mãn Thanh, khiến tuần phủ Hồ Nam phải sai mật thám giăng lượn khắp nơi để lùng bắt.

Lý Tiếp Hoà thấy cơ nguy sắp tới, biết không tiếp tục hoạt động được nữa, vội chạy sang Mỹ.

Tôn Văn ở Nhật Bản được tin Trung Hưng hội của mình vẫn không bị tiêu diệt, bèn in một số lớn truyền đơn gửi về nước, tuyên truyền cách mạng, chiêu dụ thêm những thanh niên ưu tú vào hội.

Tin tức này truyền tới Bắc Kinh, bọn ngự sử người Mãn bèn dâng sớ tâu thái hậu, trong bản sớ có kèm theo cả tờ truyền đơn của Tôn Văn.

Tây thái hậu đọc một lượt bản sớ tâu lên, nhận thấy tờ truyền đơn của Tôn Văn, câu nào câu nấy đều nói về chính trị của nhà Thanh: nào là nội chính hủ bại, nào là dành riêng đại quyền cho người Mãn, nào là coi người Hán như nô lệ v.v... Những lời trình bày bên trong thật vô cùng thống thiết lâm ly. Hơn nữa tờ truyền đơn còn nêu rõ hết những tệ đoan, đập trúng vào tâm khảm của Tây thái hậu.

Tây thái hậu xem xong, suy nghĩ một chập, bất giác cả cười bảo bọn đại thần:

- Tên này hoạt động cách mạng lâu nay nhiều kẻ đã bị hấn mê hoặc tưởng chẳng phải là kẻ không tài. Đáng tiếc là hấn không chịu quy chính. Rồi đây mọi việc ngửa nghiêng cũng không ngoài con người này.

Lời nói này của Tây thái hậu tuy nhẹ nhàng, kín đáo nhưng xem ra cũng rất hợp với ý kiến chung của đám đại thần, ngự sử. Và cả bọn cũng đều coi đó như một ý chỉ của Thái hậu muốn đem ra thi hành.

Thế là qua ngày hôm sau, cả bọn dâng ngay lên Tây thái hậu một tờ sớ xin cho chiêu dụ Tôn Văn trở về với triều đình. Tây thái hậu đọc xong tờ sớ, không nói gì nhưng miệng lại cười ruồi làm cho bọn đại thần ngo ngác không hiểu ra sao cả!

Thời giờ thắm thoát thoi đưa, chẳng mấy chốc mà cuộc đời đã tàn tạ. Thực thế, Vinh Lộc, viên đại thần cháu ngoại cưng nhất của Tây thái hậu đã chết. Bà được tin, triệu tập bọn đại thần lại để tìm cho Lộc một cái thụy hiệu, cả bọn nghĩ mãi mới ra được bốn chữ: "Khác cương chính trung" rồi trình lên. Tây thái hậu bèn cầm ngay châu bút khoanh tròn lấy chữ "Trung" ở dưới chót, do đó, thụy hiệu của Lộc là hai chữ "Văn Trung"...

Sau cái chết của Vinh Lộc, người ta lại thấy các chức vụ trong triều thay đổi suốt lượt. Lương Hồ tổng đốc Trương Chi Động được điều về làm Thự Quân cơ đại thần, Na Đồng là Hiệp biện đại học sĩ. Ngoài ra, còn

xuống chiếu cấm tục bó chân, thực hành việc thông hôn giữa hai dân tộc Mãn Hán (tra gái Mãn và Hán đều được phép lấy nhau).

Trong triều đình tuy có những cuộc tranh cãi như vậy, nhưng bên ngoài, bầy tinh an duy, bỗng sinh ra cuộc binh biến.

Hùng Thành Cơ hiệu triệu Dân đảng gây phong trào, dựng cờ khởi nghĩa, nhưng cuối cùng bị tiêu diệt. Binh biến vừa êm thì cuộc cách mạng phát sinh vào trung tuần tháng năm năm đó, đạo viên hậu bổ là Từ Tích Lân phát động phong trào cách mạng. Lân vốn là một học sinh tại Nhật Bản, tuổi chưa đầy ba chục, nhưng thường ôm chí lớn, tư tưởng lúc nào cũng đầy ắp lý thuyết cách mạng dân tộc. Thấy triều đình Mãn Thanh thối nát, bọn Tây phương bên ngoài xâm lăng, láo lếu khinh miệt dòng tộc Hán, Lân quyết chí xô đổ triều đình Mãn Thanh để tổ chức thành một quốc gia theo thể chế Cộng hoà. Có chủ trương như vậy, Lân kết giao một số các đồng chí khi còn ở Trường Kỳ (một hòn đảo lớn tại Nhật) sau đó quay về Trung Quốc tuyên truyền cách mạng.

Triều đình Mãn Thanh nhận thấy cách mạng hoạt động thường nổ ra đó đây gây nhiều vụ náo loạn, bèn ra lệnh truy nã các đảng viên cách mạng gắt gao.

Từ Tích Lân thấy mình là một anh lưu học sinh, nhất cử nhất động đều bị bọn quan lại địa phương theo dõi, tự biết mình rơi vào thế bất lực trong việc hoạch định kế sách. Bởi thế Lân nhận ra rằng phi nhảy vào trong chính giới quyết không thể hoạt động gì được. Hơn nữa, lúc này Lân hai tay trắng thì thử hỏi làm ăn gì được. Giữa lúc tiến thoái lưỡng nan ấy, Lân may thay gặp được một nữ hiệp tên gọi Thu Cẩn.

Thu Cẩn và Tích Lân vừa giao đàm, tức thì hợp ý tâm đầu ngay. Thế là Thu Cẩn bỏ tiền ra giúp Tích Lân hoạt động.

Thu Cẩn vốn là một người đẹp nổi tiếng đương thời, lại là con gái trong một gia đình khá giả, đã từng tốt nghiệp tại đại học đường. Sau khi tốt nghiệp, nàng còn đi du lịch khắp Anh, Mỹ, Nhật Bản. Vừa có tài năng vừa có tư tưởng cách mạng, nàng được rất nhiều người tôn trọng. Cũng nhờ có ưu điểm này nàng thường giao du với bọn quan trường hiện đại, đấy chính là một con đường rất thuận lợi, khả dĩ giúp Từ Tích Lân hoạt động được.

Sau khi hai người đã tính toán trù liệu, Từ Tích Lân bèn mua lấy một

chức đạo viên, để tiện việc hoạt động chính trị cách mạng, còn Thu Cẩn thì trở về quê nàng tức Thiệu Hưng, để tổ chức một trường học gọi là Đại thông học đường, mong quảng bá được tư tưởng cách mạng của mình.

Từ Tích Lân từ khi quyền được chức vị đạo viên, liền dốc hết tâm, mưu sự trong giới quan trường. Lân xoay sở nhập vào được cửa của viên quan phủ đài An Thủy tên là Ân Minh.

Chỉ cần thảo luận có một hôm thôi, Lân đã được Ân Minh công nhận là một nhân tài của đất nước. Thế là Lân được trọng dụng. Ít lâu sau, Lân được Ân Minh cho bổ sung vào chức vị uỷ viên luyện quân.

Cái mộng của Lân là làm sao nắm được binh quyền vì phải có binh quyền thì mới cách mạng được. Nay Lân đã có đủ thứ cần thiết trong tay, chỉ còn dần dần tìm cơ hội thuận lợi cho công cuộc nổi dậy của mình mà thôi. Một mặt luyện binh, Lân một mặt ước hội với các đồng chí ở Thiên Tân để thừa cơ khởi sự. Ở Thiệu Hưng, Thu Cẩn cũng tích cực chuẩn bị để hưởng ứng phong trào.

Không ngờ trời chẳng chiều người. Sớm là trước ngày khởi sự một hôm, một đảng viên tại Thiên Tân để cơ sự bại lộ, khiến bị bắt. Tin tức này tuy xảy ra, nhưng bị bịt kín, khiến Từ Tích Lân cũng chẳng hay biết một tí gì. Cho nên đúng ngày phủ đài An Thủy Ân Minh duyệt binh, Lân đã mật ước với đồng chí thừa dịp ám sát xong rồi khởi sự luôn.

Giữa lúc gieo neo nhất của sự kiện, tin tức bỗng đồn rầm lên là tại An Huy có cách mạng khởi nghĩa, bọn đồng đảng bị bắt tại Thiên Tân rồi. Viên tri phủ được tin ấy, vội hạ lệnh lùng bắt Từ Tích Lân, trong khi Từ Tích Lân lại đang đi tới gặp phủ đài Ân Minh.

Từ Tích Lân nghe tin đồn xôn xao phía ngoài dinh, cũng như phủ đài Ân Minh, cả hai đều không hiểu đầu đuôi ra sao. Viên phủ đài vội hỏi tin tức bên ngoài.

Từ Tích Lân lúc này biết cơ mưu đã bại lộ, chĩa ngay súng vào Ân Minh nã luôn hai phát, nhưng Ân Minh chưa chết ngay miệng vẫn còn hô lên được mấy tiếng:

- Bắt thích khách! Bắt thích khách!

Được báo động và nhất là nghe mấy tiếng "Bắt thích khách!" các quan

văn võ trong nha môn nhất tề ùa ra và công phủ được đóng kín lại. Từ Tích Lân dù có cánh cũng khó lòng bay thoát được. Thế là chỉ trong mấy phút, Lân đã bị bắt.

Bọn nha lại hè nhau kéo đi bắt tiếp bọn học sinh quân. Đáng thương thay cho bọn này, ít không thể địch được nhiều, đến gần một nửa bị chết dưới làn đạn của quan binh.

Diệt xong đám học sinh quân, bọn nha phủ đem Từ Tích Lân ra thẩm vấn, Lân chẳng thềm chối cãi, nhận tất cả. Một vài kẻ còn đề nghị đem Lân ra mổ bụng lấy gan phổi để tế Ân Minh nữa. Chưa hết, còn có kẻ lục lọi hết những thư từ giấy má của Lân để tra xét; lúc đó, lại lòi thêm ra cái điện văn ước kỳ cử sự gởi cho Thu Cẩn. Tức tốc, họ đánh điện ngay cho viên tri phủ Thiệu Hưng, hạ lệnh bí mật lùng bắt Thu Cẩn, đem chính pháp để thị chúng.

Lại nói Thu Cẩn ở Thiệu Hưng mỗi mắt trông chờ hành động của An Huy, nhưng chẳng thấy tin tức gì. Giữa lúc nghi ngờ lo lắng ấy, Thu Cẩn bỗng nghe đồn. An Huy cách mạng bị thất bại. Tin đồn mỗi lúc một nhiều, nàng biết việc không thành rồi, tính tìm cách chạy trốn. Nhưng chưa kịp thoát ra ngoài thì bọn quan binh An Huy đã kéo đến vây khắp Đại thông học đường. Thấy không có cách nào trốn thoát Thu Cẩn đành thúc thủ chịu trời.

Điểm đặc biệt là tuy bị bắt, Thu Cẩn vẫn thản nhiên như không, chẳng có chút nào sợ hãi. Sở dĩ có thái độ thản nhiên đó, chỉ là do nàng tin tưởng ở viên tri phủ Thiệu Hưng vốn là nghĩa phụ của nàng. Nàng tin rằng thế nào rồi đây nàng cũng sẽ được nghĩa phụ nàng tìm cách cứu thoát.

Nhưng Thu Cẩn đâu có ngờ được rằng thế lợi thường làm mờ hết tình người.

Viên tri phủ Thiệu Hưng vỗ bàn đánh thành một cái, quát lớn:

- Thu Cẩn! Mi kết bè kết đảng, móc nối với bọn phản loạn như thế nào, khai thực hết ra đây, để bản phủ khỏi phải dùng hình.

Thu Cẩn đột nhiên thấy viên tri phủ trở mặt, bèn lớn tiếng kêu lên:

- Nghĩa phụ! Nghĩa phụ mà cũng ném đá xuống giếng nữa sao?

Viên tri phủ thấy Thu Cẩn nói vậy cũng giật mình, sợ mình liên lụy vào nội vụ, liền lấy tay áo che mặt, miễn cưỡng nói:

- Tội mi đã rõ ràng, đừng che chống nữa!

Nói đoạn, viên tri phủ liền hét lớn, sai quân thẳng tay một hơi đánh bốn mươi roi song, máu bắn ra đầm đìa, xong rồi tổng giam ngay Thu Cẩn vào nhà lao, đợi lệnh trên quyết xử.

Vài hôm sau, bọn đao phủ lôi nạng ra ngoài hiệu đình để xử chém. Khi ra pháp trường, từ biệt mọi người, Thu Cẩn nói lớn lên cho mọi người nghe thấy:

- Tội của ta bất quá chỉ là một tội tình nghi chưa đến nỗi bị chết chém! Đấy các người thấy chưa? Ta chỉ vì kết giao với bọn quan trường để đến nỗi mất mạng đó. Các người về sau này có muốn kết giao với chúng hầy nên lấy gương của ta mà soi trước.

Nói đoạn, Thu Cẩn ngang nhiên giơ thẳng cổ ra để cho bọn đao phủ chém, không hề tỏ ra sợ hãi. Quần chúng đi xem xử chém hôm đó đều than thở tiếc thương cho Thu Cẩn, mặt khác chửi rủa viên tri phủ vô tình, nhẫn tâm, chỉ vì tham ông cầu danh, khiến cho một cái đầu người phải rơi xuống một cách oan ức đau thương.

Lại nói Thanh triều thấy cách mạng càng ngày càng nổ ra, náo loạn khắp mọi nơi, chỗ này vừa dẹp tan thì chỗ kia lại xuất hiện, chỉ trong vòng một tháng mà đã thấy đến hai, ba lần ở hai ba nơi khiến gần như không còn một chỗ nào là yên tĩnh nữa. Máy ông quan to trong triều cũng như các ông quan ở địa phương lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, bóp óc nặn gan ra để tìm cách cứu vớt tình hình xem ra đã đến lúc quá nát rồi. Bọn đại thần như Trương Chi Động lúc này đều cùng một chủ trương là phải lập hiến để thuận lòng dân. Họ cho rằng một khi lòng dân đã yên, thì cách mạng tự nhiên phải hết. Tây thái hậu nghe chủ trương này cũng rất tán thành.

Do đó, bà liền sai bọn Tải Trạch đi ra hải ngoại, và các nước tiền tiến văn minh, khảo sát hiến chính.

Bọn Tải Trạch lĩnh chỉ ý, đang sửa soạn lên đường, không ngờ bị Ngô Viện ném cho một tạc đạn ngay phía ngoài cửa Chính Dương. Trong số năm anh đại thần xuất dương, thì hai anh không may trúng phải mảnh

tạc đạn bị thương nặng. Vụ ném tạc đạn này càng làm cho Thanh triều hoảng kinh và phải quyết tâm cao hơn nữa để tổ chức hiến chính. Bởi thế, Thanh triều lại định một ngày khác để cho phái đoàn khảo sát lên đường.

Hồi này, Khánh thân vương Dịch Khuông nắm trọn đại quyền trong tay. Bởi vậy, đồng bọn của vương như Kỳ Thiện Tài, Thiết Lương, ẩm Xương... đều nhờ đó nắm quyền lớn cả.

Dịch Khuông vốn là một người hết sức tham lam. Nhất thiết chính sự, đều kệ bọn tiểu nhân mặc sức thao túng và vẽ vờ, riêng ông chỉ biết ngồi để lượm bạc các do bọn này đem tới hiệu kính.

Tây thái hậu, từ sau khi hồi loạn, mọi việc chính sự đều không tha thiết tới, nhưng chuyện tiền tài thì một mảy may cũng không tha, cho nên, trước khi có loạn quyền phi, bà đã để riêng được hơn một ngàn năm trăm vạn lượng vàng nén.

Khi bát quốc liên quân đánh vào Bắc Kinh, Tây thái hậu hoảng hốt chạy trốn, số vàng kếp xù này bị bọn nội giám chia nhau lấy hết sạch. Rồi lúc trở về đến cung tìm kiếm lại, bà chẳng còn thấy được một mảy may nào, ngay cả đến một đồng tiền. Đã nhiều đêm, nhớ đến đồng tiền do bao nhiêu mưu chước tinh quái mới có được bà ứa nước mắt. Nhưng địa vị, thế thần của bà thì cái gì mà chả được, cho nên bà lại quyết chí làm giàu một phen nữa. Bà thường nói với bọn nội giám thế nào bà cũng phải cho chúng thấy cái tài của bà.

Dịch Khuông được cơ hội này, bèn giả danh hiệu "liềm tiền" (tiền đóng góp) để hiệu kính Thái hậu, nhưng sự thật thì tám phần mười đóng vào hầu bao của Khuông, chỉ có hai phần mười vào tay Thái hậu mà thôi. Về sau, các khoản tiền này càng ngày càng nhiều. Chân đạo đài ở Thượng Hải thuộc tỉnh Giang Tô có thể nói là béo bở vào bậc nhất, mỗi năm phải cúng mười vạn lượng, gọi là tiền phẩn sáp cho Thái hậu. Phàm văn võ quan viên, tất cả đều phải nói tới tiền trước, đều phải có tiền cúng đầy đủ, theo cấp bậc to nhỏ trên dưới. Bất luận chức vụ, cấp bậc cao thấp nào đều phải đánh giá qua cái tính cách béo gầy, thâu được nhiều hay ít lợi. Đây là cái lối tham nhũng ăn tiền, đục khoét của thời Quang Tự, mà lại do chính Tây thái hậu chủ trương trước.

Hối lộ tham nhũng công nhiên chẳng thềm che giấu như vậy trách sao bọn quan lại từ trên xuống dưới lại không tham nhũng và đục khoét xã



hội Trung Hoa khiến người dân cơ hồ như không còn miếng ăn nữa.

Rồi đến lúc bọn quan lại bên ngoài bóc lột đã hết mức, không còn cách gì để bóc lột nữa, Dịch Khuông bèn nghĩ ra một kế hoạch mới: đó là mở toạc chiếc cổng hối lộ cho mọi người thấy, khỏi cần phải úp mở gì. Ai muốn làm quan lúc này thì đã có giá sẵn rồi, cứ việc đem số tiền đó mà cúng vào thì tự nhiên là thành quan, khỏi cần phải thi cử đỗ đạt, học hành gì cho thêm mệt. Ví dụ như: Chức tri huyện thì phải nua năm ngàn đồng bạc, từ chức tri phủ trở nên, muốn mua thì hoặc là một vạn, hoặc hai vạn, và cứ như thế mà tăng lên dần dần, đến mãi chỗ nào không thể được mới thôi.

Cái địa vị mà kẻ bạch đình chân trắng dù nhiều tiền mà không thể ngồi lên nổi được, đó là hai cái ngôi vị của tước vương và tước công. Hai cái chỗ này thì quả là quan trọng, chỉ dành riêng cho những bậc hoàng thân quốc thích và những người đỗ đạt cao như tiến sĩ, trạng nguyên và có uy danh lừng lẫy, có công trạng đối với triều đình và quốc dân. Thực ra, lệ này cũng chỉ có hiệu lực ở buổi đầu thôi, chứ dần dần về sau, thì duy chỉ có tước vương là dân bạch đình không thể leo lên được thôi, chứ còn từ cấp nhị phẩm trở lên cho đến tước công như ta vừa nói tới đều có thể với tới, miễn là có nhiều tiền. Có trường hợp ba, bốn anh hợp lại thành một bọn để cùng mua một chức quan, rồi một anh đứng ra nắm chính quyền.

Mấy anh hùn vốn kia cũng kéo nhau tới nhiệm sở để hòa nhau tìm cách đặt kế bóc lột dân, đào khoét công quỹ đến kỳ hết mới chịu thôi. Cả bọn vợ vét được bao nhiêu, Lúc đó đem tính toán với nhau, trừ số tiền vốn hùn để mua quan ra, lời lãi còn lại sẽ đem chia đều để đút túi.

Chuyện mua quan bán tước này tuy nói rằng công khai đấy nhưng thực ra chỉ công khai đối với bọn thính mũi người được hơi địa vị quan trường thôi chứ quần chúng thì thực như ngủ trong trống, không được biết một tí gì. Nhưng về sau, một câu chuyện bi hài xảy ra như sau khiến lúc đó tệ trạng này tiếng tăm lùm lùm lên, không còn ai là không biết nữa:

Tại tỉnh Cam Túc, có ba anh chàng bán quán thường gọi là chú Ba, chú Tư, chú Bảy làm ăn ngày càng xuống dốc, sắp đi tới chỗ cạn vốn, anh nào anh nấy chán nản muốn tự tử.

Bỗng một hôm chú Ba ta nghĩ ra được một lối thoát. Chú reo lên vì vui sướng, chạy tới bàn với hai chú kia?

- Này các cậu! Bọn quan lại hiện nay bóc lột quần chúng đến xương tuỷ, cách làm ăn của bọn ta xuống dốc mãi, thì chỉ còn nước tự tử hay bị gậy thối. Phải tìm cách khác mà sống. Trừ phi cái nghề làm quan lúc này còn thì không nghề gì sống nổi. Các cậu nghĩ xem?

Tư và Bảy thoát nghe nói phá lên cười, cười ngặt nghẽo, cười đến đổ ghế xiêu bàn, cho rằng chú Ba nhà ta điên rồi.

Cười một lúc, Tư và Bảy mới chỉ vào mặt Ba mà bảo:

- Chú mày muốn được làm quan? Xin hỏi chú mày lấy cái tài gì, tư cách gì mới được chứ?

Hỏi vậy xong, Tư và Bảy lại cười tiếp. Ba ta nghiêm ngay sắc mặt lại, cất tiếng như quát vào hai tên kia:

- Tụi bay ngu lắm! Ngu thiệt! Ngu hơn ai hết! Làm quan đòi nào, chứ đòi này thì, có cần tư cách gì đâu. Tụi bay chỉ cần có năm ngàn đồng bạc là thành ông huyện ngay, nghe chưa?

Tư và Bảy nghe nói lấy làm lạ, hỏi ra mới rõ chuyện mua quan là thế nào, nghe mê quá, bàn ngay tới kế hoạch thực hiện. Thế là cả ba anh chàng bán quán chạy về nhà, có, gì bán nấy, bán hết bánh cò hiệu, thậm chí đến cái váy của vợ, cái quần xà lỏn của con cũng mang đi bán, cốt làm sao thu đủ được số tiền năm ngàn quan cho Ba để Ba ta lên đường mặc cả chức tri huyện với bề trên...

Việc mua bán đã xong chỉ còn chờ. Chẳng bao ngày, ghế tri huyện Thanh Điền khuyết, chàng Ba quán nhậu ta được bổ ngay vào đấy. Thật là trời chiều người, cò đã đến tay, lúc này tha hồ phát.

Khi bát quốc liên quân đánh Bắc Kinh, Ba mất số tiền lớn là một ngàn năm trăm vạn, ấy thế mà ngoài số tiền một ngàn năm trăm vạn này đã thu lại nguyên như trước, Ba còn kiếm thêm được cả hai ngàn vạn nữa.

Nếu nói đến bọn nội giám trong cung đình hồi này, thì Lý Liên Anh già quá đã chết rồi, còn một số khác thì đã quá già hoặc cũng chết hết cả rồi. Kẻ đặc thế nhất lúc này phải nói tới tên nội giám Tiểu Đức.

Tiểu Đức vốn họ Trương, cho nên mọi người trong kinh thành vẫn thường gọi là Tiểu Đức Trương. Khi bước chân vào cung, Tiểu Đức

Trương mới có mười tám tuổi, mặt mũi thật tuấn tú xinh đẹp và duyên dáng nữa là khác. Cha đẻ của Tiểu Đức có nghề buôn đồ cổ rất giỏi. Vào thời trung niên, ông ta làm ăn, góp nhặt được một sản nghiệp kha khá. Nhưng khi sanh Tiểu Đức ra chưa được bao lâu, người cha chẳng may mất đi, để lại hai mẹ con Tiểu Đức goá bụa, côicút.

Bởi chỉ có một đứa con, bà mẹ Tiểu Đức cưng quá mức, khiến đến khi lớn lên, Đức suốt ngày lêu lổng, cò bạc, chơi bời, dĩ điếm, không một cái gì truy lặc là không làm. Cơ nghiệp của người cha để cho hai mẹ con được bao nhiêu thì ngày nay Đức cho đội nón ra đi bằng hết. Mẹ Đức khuyên bảo con hết lời, nhưng tính nào vẫn tật ấy, Đức không động tâm, không sửa chữa, và đương nhiên là không nghe lời hơn lẽ thiệt của mẹ. Bà lão cũng vì thế mà buồn chán, rồi đâm bệnh, chẳng bao lâu bà đi theo luôn với ông già ngày nợ.

Cha chết, rồi mẹ chết, lúc này Tiểu Đức quả thực là tứ cố vô thân, không còn có chỗ nào để trông mong, nhờ cậy nữa.

Thế rồi, không đầy nửa năm, Đức bán cho bằng hết không gì còn sót lại của cha gây dựng trước đây, bán đến không còn sò thấy một cây rom cọng rác nữa. Nhà cửa sạch không rồi, Đức chỉ còn cách bỏ xứ đi tha phương cầu thực. Đức lang thang mãi, sự trời may nhờ gặp được Tiểu Vương, xin vào hầu hạ trong nhà kiếm chút cháo.

Tiểu Vương vốn là một tên nội giám trong cung cấm của Thanh triều. Thấy Tiểu Đức mặt mũi khôi ngô điển trai, Tiểu Vương bèn bảo:

- Mặt mũi mi khá quá. Nếu mi chịu thiến cái "của nợ" đó đi, thì tao quyết tìm cho mi cái giàu sang hơn người một phen cho mà xem. Giàu sang rồi thì mi tha hồ sung sướng.

Tiểu Đức nghe lời của Tiểu Vương dạy khôn. Sau một tháng trời rên la nhức nhối vì vết thương, Đức trở thành một con người có giá, lúc này có thể vào bên cạnh những người đẹp của hoàng đế để hầu hạ vuốt ve nâng giấcthay cho ngài.

Thấy đã đến lúc nên đưa Tiểu Đức vào cung, Tiểu vương một hôm vào tâu và tiến cử thẳng cho Tây thái hậu. Được cái hay là Tiểu Đức vốn người hết sức lanh lợi, ngoài cái dáng vẻ điển trai ra. Tây thái hậu thấy thế càng thích, càng sủng ái. Bởi thế chẳng bao lâu, Tiểu Đức được Tây thái hậu cho làm thủ lãnh bọn tiểu thái giám trong nội.

Thấy được Tây thái hậu sủng ái, Tiểu Đức càng ngày càng lộng hành. Đức vốn chỉ là một kẻ tiểu nhân cho nên khi hầu hạ thân cận bên Thái hậu hẳn tìm mọi cách để khiến cho bà tin cẩn để dễ bề làm bậy.

Bình sinh, Tiểu Đức thích đánh bạc. Trong cung cấm, hẳn lại giở cái trò này ra. Thế là cả bọn, nào tiểu thái giám, đại thái giám, nào lão thái giám, nào cung nữ già, nào cung nhân trẻ, tất cả đều đổ xô lại kiếm hẳn để đánh bạc. Chuyện thú vị nhất là chính Tây thái hậu cũng biết và thích chơi súc sắc, nữa. Thế là cái tính đánh bạc của Đức đã chẳng những được bà tha thứ lượng tình, mà còn được bà cho phép tổ chức ngay tại trong cung để rồi chính bà cũng ghé vào đánh cho vui nữa.

Đã nhiều lần Tây thái hậu bảo Đức đứng ra làm cái để cho bà cùng bọn cung tần mỹ nữ trong cung cùng đánh. Từ khi trò đánh bạc lên cao, toàn thể cung nhân nơi cung cấm đều tùm năm tùm ba từng góc tường xó cửa để chơi. Bọn nội giám kẻ thua người được đâm tranh nhau, cãi nhau, thậm chí đánh nhau nữa. Quy chế hà khắc trong cung cấm đến lúc này quả đã hư hỏng đến cùng độ rồi.

Có một hôm, Tiểu Đức mở sòng. Tây thái hậu cũng như bọn phúc tấn và cách cách xúm nhau vào đặt tiền. Tây thái hậu nhắm đôi mắt lại để nhắm tính nước bài. Giữa lúc ấy, Tiểu Đức cố ý đặt tay lên nắp hộp súc sắc, cất tiếng xướng lớn:

- Mở này! Mở này!

Tây thái hậu mở mắt lớn, cả giận nói:

- Thằng kia! Ai dạy cái lối hạ lưu đó?

Tiểu Đức thấy Tây thái hậu cả giận, vội dập đầu tâu:

- Nô tài vốn không biết cái lối này. Nhưng năm ngoái nô tài nhờ được một vị hậu bổ tỉnh Sơn Tây tên gọi Từ Tử Minh dạy cho lối đó. Tử Minh bảo nô tài: Thảng hoặc có người nhắm tính nước bài thì thường mình chỉ có thua chứ khó lòng được. Bởi thế, bất luận xấu tốt cách nào, cũng phải chặn ngay, làm cho người đó phân tâm đi, không tính toán được nữa.

Tây thái hậu nghe Đức nói, gạt đầu mỉm cười, không còn có ý tức giận, trái lại còn khoái nữa là khác.

Câu chuyện cờ bạc này truyền đi mỗi ngày một xa. Hậu bố Từ Tử Minh được tin này lấy làm khoái lắm liền nói phét lác rằng:

- Cái lối đánh bạc của ta đến Tây thái hậu cũng biết đấy chứ chẳng phải chơi đâu! Chúng bây thấy chưa?

Doạ đàn em, vậy rồi, Tử Minh bèn mở ngay một sòng bạc lớn, công nhiên đánh bạc, lấy hồ, chẳng coi ai ra gì. Tri phủ Sơn Tây là Đào Cảnh Như thấy Minh làm chuyện phi pháp bèn bắt trói Minh, tống vào nhà giam, tước luôn cả chức vị của Minh. Khi nằm trong ngục, Tử Minh cho người đem tiền bạc hối lộ cho viên tri phủ Cảnh Như, nhờ đó Cảnh Như cũng vơ vét được một mẻ kha khá. Được chấm mút rồi, Cảnh Như thả ngay Từ Tử Minh, lấy có rằng Minh bị bệnh thần kinh.

Thoát ngục rồi, Từ Tử Minh lại mở sòng bạc, chuyển này còn lớn hơn nhiều.

Tri phủ Đào Cảnh Như mắt nhắm mắt mở, tuy có trông thấy nhưng hình như không thấy gì, nhất là cái sòng bạc lớn lù lù trước mắt. Thực là một quái trạng nhưng kỳ thú trong giới quan trường đời nhà Thanh hồi mạt diệt.

Tiểu Đức có một thế lực như vậy trong cung cấm, tất nhiên bọn nội giám bắt đắch kéo nhau tới quy luy, nịnh nọt. Ngay cả bọn cung nữ, phi tần không một chị nào là không chạy tới để nhờ Đức che chở và làm theo mệnh lệnh của Đức. Kẻ không bị Đức chỉ huy có lẽ chỉ có một mình Long Dụ hoàng hậu mà thôi. Bình thời Đức chẳng sợ một ai cả, ngoài Tây thái hậu ra. Ấy thế mà duy chỉ có mỗi một mình Long Dụ hoàng hậu là Đức nghe theo hết mọi mệnh lệnh sai khiến. Cũng do chỗ kỳ lạ này mà người ta thấy Long Dụ hoàng hậu rất tin lời của Đức, rồi dần dần, ngày một ngày hai, Tiểu Đức biến thành một tên hầu thân tín nhất của hoàng hậu. Trong chốn cung đình, từ đó điều nọ tiếng kia, đồn đại trong ngoài, nào những chuyện dâm bôn tục tĩu, nào những tin giật gân, kỳ quái, xảy ra bâng ngày. Tây thái hậu e ngại những tin đồn đại nhơ nhớp này, đành phải tống cổ Tiểu Đức ra khỏi cung.

Về sau, khi Tây thái hậu mất, Long Dụ hoàng hậu còn tái dụng Tiểu Đức một lần nữa và thường nghe những chủ trương của y, ví dụ như việc xây cất Thủy tinh cung giả hàn. Song những chuyện này ở mãi về sau, khi nhà Thanh chẳng còn được bao lâu nữa. Chuyện sau đó, ta hãy tạm gác tại đây.

Lại nói từ khi xảy ra chuyện đánh gãy cành trâm ngọc của Long Dụ hoàng hậu do Quang Tự hoàng đế gây nên, Tây thái hậu biết là bất hoà giữa hai người không còn có cách gì hàn gắn được nữa. Bởi thế, ít lâu sau, bà truyền cho Long Dụ hoàng hậu rời khỏi Ý Hương điện chuyển qua ở tại Di Tâm các. Long Dụ hoàng hậu thấy Quang Tự hoàng đế bạc tình như vậy, trong lòng hết sức buồn bã. Nhưng từ khi Tiểu Đức vào cung, tìm đủ cách nịnh hót, đủ lối hầu hạ, hoàng hậu bỗng cảm thấy đời tươi lên. Đối với hậu lúc này, bất cứ việc gì, vật gì do Tiểu Đức làm hoặc dùng đều được bà khen tốt cả, hay cả, trái lại, do một người nào khác, thì bà đều quở là dở, không bao giờ vừa lòng. Bọn nội giám trong cung hiểu được duyên cớ bên trong của câu chuyện, đều rút lui ra sau, để mặc cho Tiểu Đức được tự do hầu hạ hoàng hậu. Thành thử, bất cứ chuyện gì tại cung hoàng hậu, Tiểu Đức đều tự mình lo liệu lấy hết, không để cho một kẻ nội giám nào khác mó tay vào.

Có một hôm, mưa xuân phơi phới đầy trời, Tây thái hậu đội mưa đi chơi xuân trong vườn, hoàng hậu cáo bệnh không đi còn tất cả phi tần cũng có mặt phụng giá.

Không ngờ, mưa mỗi lúc một nặng hạt, Tây thái hậu bèn ra lệnh cho các phi tử ai về nhà nấy, bà Cẩn phi vội vã đội mưa xông gió chạy đi trước.

Cá tính của Tây thái hậu là thích đi chơi dưới mưa bay. Bọn phi tần chạy theo sau, dù có lọng, cũng không dám giương lên. Đã nhiều lần, bọn phi tần, phúc tấn, cách cách theo Tây thái hậu dạo chơi dưới trời mưa trong vườn, đều phải để mặc cho mưa rơi, ướt sũng đầu tóc cũng phải chịu. Khi thái hậu ngồi kiệu thì cả bọn nhảy lên kiệu ngồi. Trái lại, khi thái hậu đi bộ thì cả bọn lại đành phải đi bộ, chứ không dám làm khác.

Hôm đó đi chơi dưới mưa, Cẩn phi biết cái tính kỳ quặc của Tây thái hậu, cho nên không mang dù đi. Rồi đến khi được lệnh cho về, quần áo bị ướt sũng, Cẩn phi thấy cần phải chạy về để thay. Cẩn phi ba chân bốn cẳng chạy qua phía dưới gác Di Tâm, bỗng nghe một tiếng ho, rồi một bãi đờm nhổ toẹt thẳng vào mặt nàng. Cái người nhổ đờm nào đó có lẽ khi nhổ không có ác ý gì, Cẩn phi chắc cũng biết thế, cho nên cái nhổ đó chỉ giúp cho nàng nhớ tới một việc là hoàng hậu cáo đau, không đi theo thái hậu dạo chơi trong vườn.

Nhớ lại như vậy, Cẩn phi thấy cần phải tới vấn an bà mới phải, hơn nữa cũng để tránh sự trách mắng vô lễ của bà. Chú ý đã định, Cẩn phi bèn

lặng lẽ bước lên gác. Chân nàng bước đã nhẹ, mặt đất lại lót bằng thảm nhung êm dày.

Cần phi bước đã lên đến tầng trên gác, mà hoàng hậu vẫn không hay biết một tí gì. Đợi đến khi Cần phi bước hẳn vào bên trong cửa, nghe mấy tiếng động nhẹ, hoàng hậu mới tưởng là tên tiểu thái giám thường hầu hạ bà. Bà lên tiếng hỏi:

- Đứa nào chạy lộn xộn ngoài đó đấy?

Theo lệ, thường thì khi phi tần vào yết kiến Đế hoặc Hậu, họ đều phải có một tên tiểu thái giám chạy vào báo trước, Cần phi đã vào đây nhiều lần, quá quen rồi, cho nên chẳng để ý đến thông lệ này. Bỗng tiếng hỏi bất ngờ của hoàng hậu làm cho Cần phi dừng ngay gót lại, không dám tiến sâu vào nữa.

Hoàng hậu thấy người nào dừng lại, không bước thêm liền sinh nghi, vội chạy ra. Vừa thấy bóng hoàng hậu, Cần phi vội vàng cúi xuống thỉnh an. Nhưng cũng cái lúc thảng thốt mà hoàng hậu chạy ra thì Cần phi đã thấy trên giường của hoàng hậu anh chàng Tiểu Đức trần như nhộng, đang nằm dài thườn thượt như có vẻ đã được thoải mái quá rồi, đến lúc phải nghi ngại đôi chút.

Hoàng hậu lúc đó, cử chỉ có vẻ hơi bất loạn, vội lên tiếng quát bảo Tiểu Đức:

- Thằng kia! Mi không rút đi ngay phải không? A thì ra cái thằng này láo lếu bừa bãi thực?

Tiểu Đức đâu có ngờ tới Cần phi bất chợt bước vào, không một tiếng động, không một lời báo trước. Cho nên ngay cả lúc hoàng hậu đứng nói chuyện với nàng, hắn cũng cứ thản nhiên nằm trên giường dương dương tự đắc, chứ đâu có ngờ rằng oan gia gặp đường hẹp. Nhưng đến lúc biết là Cần phi rồi, thì Tiểu Đức mới hoảng hốt vùng dậy, tay chân run lên, quơ bên này cào bên nọ, lôi cái áo, rút cái quần, quỳnh quỳnh đúng như một thằng ăn vụng có tội. Giữa lúc tiến thoái lưỡng nan của Tiểu Đức, may thay cho hắn được hoàng hậu quát thêm lên vài tiếng bảo hắn đi lấy phất trần để quét bụi trên bàn. Ấy thế mà hắn cụng quỳnh quỳnh mãi một hồi nữa mới mặc xong quần áo mà vội vã chạy đi.

Long Dự hoàng hậu bị bắt tại trận, tất nhiên không thể nào bình tĩnh được. Mặt bà bỗng đỏ ửng lên, mắt bà như tá hoả thành trăm ngàn tia lửa nhưng rồi dễ tắt lịm đi, tối om. Đôi tay bà nêu có ai để ý thì sẽ thấy mùi ngón tay chúng bắt chuồn chuồn không ngớt.

Cần phi nhìn thấy quang cảnh này dù chỉ trong chớp nhoáng cũng phải biết tại nơi đây, đã xảy ra chuyện gì rồi. Nàng chẳng còn cách gì hơn là thăm hỏi vài ba câu qua loa, để từ giã hoàng hậu ra đi, cho đỡ bẽ cả đôi đường.

Trên đường đi trở về Doanh đài, Cần phi càng nghĩ càng lấy làm lạ cái cảnh vừa qua. Gặp Quang Tự hoàng đế, định nói toạc ra nhưng lại ngập ngừng không dám nói. Tại sao vậy.

Số là sau ngày thổ huyết, bệnh tình của Quang Tự hoàng đế không thuyên giảm được bao nhiêu. Hơn nữa, chính hôm thổ huyết té ngựa đó, hoàng đế đã trợn mắt lên, nghiêng răng ken két như có điều vô cùng căm hận đối với hoàng hậu. Bởi thế, nếu đem nói toạc trò quỷ quái vừa thấy ra, nàng e rằng có hại cho sức khoẻ của hoàng đế. Tuy nhiên, sực nhớ lại những lúc hoàng hậu ton hót với thái hậu, và những lúc đánh đập làm khổ nàng nhiều phen, nàng lại thấy máu uất bốc lên, tiếng kêu gọi trả thù lại vang lón trong thâm tâm. Thế rồi cuối cùng hận thù đã thắng, nàng bèn rí tai Quang Tự hoàng đế thuật lại một lượt tất cả những gì nàng vừa thấy trong phòng ngủ của hoàng hậu.

Quang Tự nghe xong chuyện kể, nhảy đến vù một cái từ mặt giường lên khoảng không, để rồi lại rơi xuống mặt giường, miệng quát lên như điên:

- Con tiện tỳ khốn nạn! Con khốn nạn! Tao phải giết mi! Tao phải giết mi.

Quát xong, Quang Tự hoàng đế nhào ra cạnh giường, đứng dậy, tính bận quần áo chạy đến gặp Tây thái hậu. Cần phi thấy quang cảnh sôi động bất ngờ và nhất định là tai hại không biết tới đâu mà lòng, vội chạy lại ôm lấy ngài để khuyên can, nàng nói:

- Bệnh tình của hoàng thượng vừa mới bớt, cần nên tĩnh dưỡng. Chuyện này, sớm chiều gì rồi sẽ giải quyết, vội vã làm gì? Hơn nữa, chuyện này, chính mắt thần thiếp được mục kích. Nếu câu chuyện nổ ra tùm lum thì thế nào mà thần thiếp chẳng bị luy vào đấy.



Quang Tự hoàng đế suy nghĩ một lát rồi nói:

- Ta đã biết vậy rồi. Nhưng nếu không cho chúng biết tay một phen, thì về sau còn làm gì được nữa? Nếu không gặp Thái hậu để tố cáo cho bà biết chuyện của con khốn nạn nọ thì rồi ta cũng phải gọi cái thằng khốn kiếp kia đến đây để cho nó một bài học mới được.

Nói đoạn. Quang Tự hoàng đế liền gọi một tên tiểu thái giám chạy đi triệu tên Tiểu Đức đến Doanh đài ngay để kiến giá.

Lại nói khi Cẩn phi trở về Doanh đài rồi, Tiểu Đức biết câu chuyện vỡ lở, thế nào cũng gây hoạ, liền nói với Long Dụ hoàng hậu:

- Tiểu yêu chuyển này chắc nguy rồi đây! Vạn nhất mà hoàng thượng truy ra vụ này thì tiểu yêu chỉ còn biết nhờ vào sức che chở của hoàng hậu mà thôi.

Hoàng hậu nghe nói, nét mặt vừa buồn vừa giận, cất tiếng nói:

- Biết làm sao được bây giờ? Chỉ tại con khốn nạn đó nó thấy? Và cũng tại bọn ta không cẩn thận đề phòng mà ra. Ngươi đâu có hiểu được ta với hoàng thượng vốn không thuận đã từ lâu. Giả thử hoàng thượng cho chuyện đó là đúng là thực, thì đến ta cũng chịu, chẳng biết làm sao hơn. E đến cái mạng ta cũng khó thoát nữa là!

Tiểu Đức nghe xong, miệng câm như hến, đứng ì ra như một pho tượng đất, mặt thộn hẳn ra. Giữa lúc khó xử này, bỗng một tên tiểu thái giám chạy tới triệu Đức. Long Dụ hoàng hậu biết câu chuyện đã bị phát giác rồi, chỉ còn biết lấy đôi mắt nhìn theo Tiểu Đức, miệng lặng thinh không nói một lời nào.

Tiểu Đức thấy vô phương thoát tội, toàn thân run lên lẩy bẩy, líu ríu theo gót tên tiểu thái giám ra đi về ngả Doanh đài.

Tiểu Đức bước lại gần giường nằm của Quang Tự hoàng đế. Hắn nhìn thấy mặt ngài đầy vẻ căm giận bức tức, vội quỳ xuống, dập đầu, không dám ngẩng đầu lên nữa:

Quang Tự hoàng đế lớn tiếng quát:

- Mi đã làm một việc quá đẹp. Ta khỏi cần phải giảng giải gì cho mi thêm.

Quát xong Quang Tự hoàng đế gọi mấy tên nội giám kéo cỗ Đức ra phía ngoài đánh một trăm gậy, tung toé máu dít, tổng cỗ sang bên cung Thái hậu.

Bọn nội giám lãnh chỉ, kéo cỗ Tiểu Đức ra ngoài, đánh đúng một trăm gậy, xong rồi ngồi chờ giấy của hoàng đế. Quang Tự hoàng đế viết bốn chữ "Tiểu Đức vô lễ" vào một tờ giấy rồi sai bọn nội giám cầm tờ giấy đó, đồng thời áp giải tên Tiểu Đức sang bên cung Tây thái hậu.

Lúc này Tây thái hậu được biết tin, liền cho gọi hoàng hậu sang trách mắng một hồi. Bỗng bà thấy bọn nội giám áp tải Tiểu Đức tới, vội truyền lệnh cho hoàng hậu hãy tạm lánh mặt vào phía trong. Tiểu Đức vừa thấy thái hậu, vội quỳ xuống đất, mắt sa lệ, cất tiếng van xin:

- Cầu xin Lão Phật gia tha thứ cho.

Tây thái hậu nói:

- Mi đã tự tay làm chuyện đòi bại thì đến ta cũng chịu. Hiện hoàng thượng đã bảo ta phát lạc. Vậy cung nội này không có cách gì giữ mi lại được nữa cả. Mi nên quay về nhà, thu xếp khăn gói mà đi đi.

Tiểu Đức chỉ còn biết dập đầu một cái, rồi đứng dậy, chạy đi thu xếp hành trang để xuất cung.

Lại nói Quang Tự hoàng đế trách mắng đánh đòn tên Tiểu Đức xong rồi nhưng lòng giận vẫn chưa nguôi, bệnh thể của ngài vốn đã trầm trọng từ lâu, nay lại trải qua một cơn khủng hoảng tinh thần quá kịch liệt, khiến càng trở nên nguy nan thêm. Từ đấy, bệnh ngài đã chẳng thuyên giảm đi mà càng ngày càng nặng mãi, để đến mùa đông năm đó, ngài chỉ còn lại như một đống xương khô hay như một bó củi khô mà thôi. Thân xác cũng như tinh thần của ngài lúc này đều đã mất gần hết và cái chết coi như đã gần kề.

Thế rồi một hôm, Quang Tự hoàng đế bỗng nhiên biến chứng, ngài đâm ra thờ đốc, cuối cùng cứ thờ giật từng hồi như hắt ra. Cận phi ngồi trông nom bên cạnh hắt hoảng đến cực độ một tay cố giữ lấy ngực cho ngài, còn một tay khoát gọi tên tiểu thái giám hầu cận chạy ngay đi phi báo cho Tây thái hậu biết.

Chỉ một lát sau. Tây thái hậu đã cùng viên ngự y bước vội vào cung. Bắt

mạch chân bệnh một lát, viên ngự y tâu với thái hậu.

- Bệnh tình của hoàng thượng do ở chỗ nguyên khí bị tổn thương, động tới can phong, cho nên thờ dốc không chỉ. Thờ mãi mà không chỉ, ta nên đề phòng có khi ngất đi đấy.

Một viên ngự y nói vậy, bảy, tám viên ngự y khác xem mạch chuẩn bệnh cũng đều nói thế. Tây thái hậu lúc này đã thấy xốn xang bối rối lắm. Bà bảo Cận phi trông nom nhà vua, còn mình thì hối hả chạy về Dưỡng tâm điện triệu tập tức khắc bọn quân cơ đại thần vào ngay đêm đó để nghị sự.

Hồi này, Trương Chi Động đã nghỉ chức, chỉ còn lại có bọn Na Đồng. Bọn đại thần này vào đến cung yết kiến thái hậu, bà tuyên bố bệnh tình của Quang Tự hoàng đế cho họ nghe rồi nói:

- Nếu chẳng may hoàng thượng có mệnh hệ nào, thì biết chọn ai kế vị?

Khanh thân vương Dịch Khuông tâu:

- Theo như trước đây thì đến Phổ Tuấn như vậy là không thể nối ngôi được nữa. Đếm ngón tay ta thấy muốn kế vị Đức Mục tôn nghi hoàng đế, ắt vẫn phải chọn người có chữ lót là Phổ mới được.

Tây thái hậu gật đầu nói:

- Ta đã nghĩ tới điều đó. Trong số người có chữ Phổ trừ con trai Thuần thân vương là Phổ Nghi và con trai Cung thân vương là Phổ Huân ra, là hết. Con của bọn Tải Tuân đã thuộc chi xa, lại còn nhỏ tuổi hơn cả Phổ Nghi. Hơn nữa người như Tải Tuân thực chẳng đáng để trao phó cho đại quyền. Theo ta, thì trong Phổ Nghi và Phổ Huân, hai người ấy nên chọn lấy một. Ý ta là như thế, nhưng không biết các vị thân vương nghĩ như thế nào?

Dịch Khuông nghe Tây thái hậu hỏi, vội cúi đầu tâu:

- Đây vốn là việc đại sự quốc gia, tự nhiên đã có Lão Phật gia anh minh quyết đoán, hà tất phải hỏi bọn thân vương có đồng ý hay không đồng ý mà làm gì. Công việc trong tôn tộc, có khác gì công việc ngoài quốc gia, cả hai cũng chỉ là một, xin Lão Phật gia minh xét cho.

Na Đồng cũng tâu lên:

- Lời nói của Khánh vương rất đúng. Ý kiến của nô tài cũng y hệt như thế đấy.

Tây thái hậu nói:

- Tuy lời nói đó có lý đấy, song đại quyền vẫn thuộc về hoàng thượng. Ta bất quá chỉ thay thế nhất thời mà thôi. Quyết nhiên lúc này phải là ta hạ lệnh, nhưng trong tương lai chỉ sợ có chuyện xảy ra này nọ đó thôi.

Dịch Khuông vội nói:

- Bất tất phải quá lo xa như vậy. Đến lúc đó, ta hãy giải quyết cũng không muộn.

Giữa lúc Tây thái hậu và bọn đại thần đang còn hội nghị, bỗng một tên nội giám chạy vội vào tâu:

- Hoàng thượng mê đi rồi!

Vừa được tên nội giám chạy đến báo tin cho biết Quang Tự hoàng đế đã mê đi, Tây thái hậu vội vàng cùng bọn Dịch Khuông kéo nhau tới Doanh đài để xem tình trạng hoàng đế ra sao. Nhìn vào thân thể ngài, họ chỉ thấy mặt ngài trắng bệch ra như tờ giấy trắng, đôi hàm răng cắn chặt lại, đôi mắt trợn ngược lên.

Căn phi mặt đầy nước mắt vừa sụt sịt khóc vừa lay gọi, Long Dụ hoàng hậu lúc này được báo tin cũng đã chạy tới. Bà nhìn thấy Quang Tự hoàng đế trong tình cảnh như vậy, cũng không khỏi rỏ vài giọt nước mắt.

Tây thái hậu ngồi bên cạnh bảo hai người đừng có hoảng hốt. Bà bảo hoàng thượng đuối sức một lúc sẽ tỉnh lại, chứ không có chi đáng ngại. Một mặt, bà cho một tên tiểu thái giám tức tối đi gọi cả thái y viện tới để chạy chữa. Bọn Dịch Khuông thì ngồi yên lặng tại phía dưới điện Hàm Nguyên chờ đợi.

Chỉ một lát, người ta đã thấy bọn thái y lóc cóc chạy tới, nào dao cầu thuyền thuốc, đây đủ đồ nghề. Nhưng bọn nội giám sớm đã reo lên:

- Hoàng thượng tỉnh lại rồi! Hoàng thượng tỉnh lại rồi!

Giữa lúc đang mơ mơ màng màng như người đi trong mộng, Quang Tự hoàng đế mở choàng mắt ra, thấy mọi người vây khắp quanh mình,

người thì đứng kẻ thì ngồi, bất giác tỏ vẻ lạ lùng bèn hỏi:

- Các người tới đây làm gì vậy?

Cần phi ghé sát vào mặt nhà vua khẽ nói:

- Họ tới để hầu hạ bệ hạ đó.

Quang Tự hoàng đế nói:

- Ta khoẻ mà. Hầu hạ làm gì?

Nói đoạn, ngài thở dài một tiếng, quay mình vào trong dỗ giấc ngủ. Tây thái hậu bảo với mọi người:

- Hoàng thượng mê đi vừa mới tỉnh, thần kinh đang thác loạn. Các người không nên nói chuyện với ngài. Cho gọi thái y chẩn mạch cho ngài xem ra sao.

Thế là bọn thái y được gọi lại, chẩn mạch xong, chạy ra phía ngoài hắt thuốc, rồi lại chạy vào ngay. Cần phi đích thân lo việc sắc thuốc, sau đó đổ cho ngài uống.

Tây thái hậu đợi cho Quang Tự hoàng đế thần sắc trở về nguyên trạng rồi lúc đó mới quay trở về cung. Hoàng hậu và bọn đại thần Dịch Khuông cũng tiến vào cung để vấn an thái hậu rồi mới giải tán, ai nấy về nhà mình.

Quang Tự hoàng đế thấy mọi người đi hết rồi, mới quay mình lại, nhìn Cần phi hỏi:

- Bọn họ đi hết rồi ư?

Chỉ hỏi được có mỗi một câu đó, Quang Tự hoàng đế lại đã lên cơn suyễn, tắc họng lại, không thể nói được nữa. Cần phi vội nằm sát xuống bên giường, ghé miệng sát vào tai nhà vua mà nói:

- Xin bệ hạ bảo trọng thân thể. Đừng có nói gì, đợi đến khi khỏi rồi hãy trò chuyện.

Quang Tự hoàng đế bèn thò cái tay chỉ có xương và da ra nắm lấy bàn tay ngọc ngà của Cần phi rồi nói qua hơi thở khò khè:

- Bệnh tình của ta xem ra khó lành được rồi. Hôm nay tá muốn nói vài

câu tối hậu với người.

Cần phi nghe đến đây, bỗng đôi dòng lệ chảy ra, ướt cả vạt áo phía trước ngực. Quang Tự hoàng đế khoát nhẹ bàn tay, như ra hiệu thôi đừng khóc nữa, rồi nói tiếp:

- Theo ý ta lúc này thì chả còn gì để phải lưu luyến nữa. Khi đôi mắt nhắm lại, thế là hết, hết sạch. Tiếc thay! Con nối dõi ta không có. Quyền bính đều nằm trong tay mẫu hậu. Khi ta chết rồi, không biết ai là người kế thừa đại thống? Ta thực chưa từng biết. Mà cũng chẳng can dự gì đến ta. Ta cứ im lặng, chẳng nói một câu nào là hơn, cứ để cho mọi việc trôi qua đến đâu thì đến. Ấy thế nhưng, dù sao, ta cũng không thể bình thản được trước mọi chuyển biến. Ta nhớ lại từ khi bước vào cung để thừa kế đại thống, tính đến nay đã hơn ba mươi năm rồi. Suốt trong thời gian lâu lắc này, tuy ta không có công trạng gì nhưng nói cho cùng thì cuộc đời ta cũng đã được an bài. Đến như chuyện quyền chính được rồi mất đó, thực chỉ tại ta quá nhu nhược mà ra. Buồn thay cho ta là từ khi bước chân vào cung, trong không có ai là người tâm phúc, ngoài không có ai là người trung lương phò trợ, muốn phấn phát tinh thần mà làm việc đấy nhưng lại không biết hoạt động vào đâu. Năm Mậu Tuất, có cuộc binh biến. Ta vốn tưởng đem cựa chế mà cải cách một phen, chỉnh đốn lại chiêng trống, phóng động lên một phong trào, huy trương lại nhuệ khí, khiến cho mọi người hăng hái canh tân lại xứ sở. Không ngờ mẫu hậu không lượng tính, giữa đường đánh quy ta, biến ta thành một loại tội tù không hơn không kém. Lần đả kích ta này, quả thực khiến ta vô cùng chán nản. Bởi thế, từ đó ta đâu có còn tha, thiết đến chính sự nữa. Bất luận là chuyện trong hay việc ngoài, ta có thêm mở miệng ra nói một lời nào nữa đâu. Giả thử lúc ban sơ đó, mẫu hậu có nghe theo lời ta, thực hiện theo kế hoạch của ta thì quốc gia này đâu có đến nỗi như ngày nay. Về sau, năm Canh Tý, trải qua một cuộc loạn quyền phi, chạy lên Tây An rồi lại trở về, lúc đó mẫu hậu mới tỉnh ngộ cái quả, thì sự đã trễ rồi. Tóm lại mà nói, giang sơn nhà Thanh ta chẳng bao lâu nữa sẽ bị người khác cướp mất đó thôi.

Quang Tự hoàng đế nói đến đây, lại ho rốc lên một hồi.

Cần phi nuốt lệ nói:

- Bệ hạ nói ít thôi!

Đợi cho hết ho, dễ thở, Quang Tự hoàng đế thu hết tàn lực lại để cố nói

cho được lớn:

- Nay không nói, còn đợi đến lúc nào nữa?

Quang Tự hoàng đế khựng lại một chút để lấy hơi, rồi tiếp để dặn dò Cẩn phi:

- Ta có câu nói khẩn yếu này, muốn nghe hay không, tùy ý họ. Nếu người không nói ra, ta sẽ có tội đối với tổ tiên. Sau khi ta mất rồi, người kế vị chưa được định rõ, trong số mấy người thôi. Song Tải Tuân là người kém tháo vát, nếu giao phó cho đại chính e có chỗ chưa đủ, mất nước là cái chắc! Đến Phổ Tuấn, người đã từng lập làm Đại A Kha, Tuấn hết sức ngu ngốc cầm quyền làm sao được chứ? Lại đến Phổ Nghi? Nghi vào thừa kế đại thống e rằng quá con nít. Chẳng biết khi trưởng thành, Nghi sẽ ra sao. Một đứa con nít lâm triều, cần phải có một người lớn nhiếp chính. Mà cái người nhiếp chính ấy phải chẳng là Thuần thân vương Tải Thuần? Hai người có cái tình phụ tử với nhau, tất nhiên việc phụ chính sẽ được tận tâm kiệt sức khỏi phải nói. Song Tải Thuần lại phải cái nhu nhược mà võ đoán. Thuần cũng chẳng phải là người an bang định quốc, lỡ gây ra chuyện bất hảo, ta e rằng quốc gia này sẽ đi đứt do tay y. Theo ý kiến ta thì cái đám Phổ này đều còn nhỏ cả, cần phải có người nhiếp chính, trong khi chúng chỉ làm bù nhìn thôi. Như vậy, thì chi bằng chọn một người kế vị lâm chính ngay trong tầng lớp của ta có hơn không? Chẳng biết mẫu hậu quyết định ra sao?

Trong lúc nói mấy câu trên, Quang Tự hoàng đế mắt nhìn thẳng vào mặt Cẩn phi. Rồi đến khi nói xong, đôi mắt ngài như đứng hẳn lại, có ý chờ đợi một câu đáp của Cẩn phi. Hiểu được ý đó của nhà vua, Cẩn phi bèn gật đầu nói:

- Để thần thiếp tâu lại cho thái hậu rõ.

Nghe được vậy, Quang Tự hoàng đế se sẽ gật đầu rồi nhắm dần mắt lại. Hơi thở của ngài lúc này lại trở nên gấp gáp hơn trước. Cẩn phi cho rằng bệnh tình của ngài xem ra lành ít dữ nhiều. Nàng một mặt thút thít khóc, một mặt nằm nép xuống cạnh giường. Nhân lúc thấy Quang Tự hoàng đế mở choàng mắt ra, nàng ghé vào tai ngài khẽ hỏi:

- Bệ hạ có thấy đỡ phần nào không?

Quang Tự nghe hỏi chỉ khe "ừ" một tiếng và thêm một cái gật đầu như

ra hiệu. Cẩn phi lại hỏi tiếp:

- Ví thử bệ hạ có thực mệnh nào, thì bảo thần thiếp phải làm sao?

Nghe xong câu hỏi của Cẩn phi, Quang Tự hoàng đế nhìn thẳng vào mặt Cẩn phi, ngừng một lát rồi mới thì thào nói:

- Người tất phải lo. Khi ta còn sống, bọn chúng tác oai, tác phúc. Rồi đây khi ta chết rồi, một triều đại mới ắt sẽ có một quần thần mới. Bọn chúng cũng chỉ đối với người vậy thôi. Lúc đó, ta e rằng chúng còn phải lo cho mình chưa xong chứ còn lấy thì giờ đâu mà chống đối với người nữa. Người chắc chắn lúc đó còn sướng hơn bây giờ nữa là khác.

Cẩn phi còn muốn hỏi nữa, nhưng Quang Tự hoàng đế xem ra thần trí đã mơ hồ, không nhận định rõ được mọi vật nữa. Cẩn phi thấy hình sắc ngài có vẻ biến thái nhiều rồi, cho nên không dám rời khỏi bên ngài.

Cho mãi đến hừng sáng, Quang Tự hoàng đế thực không còn có thể nói nữa. Ngài chỉ còn biết lấy tay chỉ vào miệng mà thôi. Giờ Thìn, Long Dụ hoàng hậu chạy tới. Vừa nhìn thấy bà, Quang Tự hoàng đế ngược mắt lên vài lượt, rồi bỗng nắm tay lại dấm vào đầu giường mấy cái, tựa hồ như có ý tức giận lắm.

Long dụ hoàng hậu vừa gạt lệ, vừa se sẽ hỏi Cẩn phi về bệnh tình của hoàng đế. Một lát sau, thái y viện lại đến để chẩn mạch cho ngài. Tuy bề ngoài nói rằng bệnh tình của Quang Tự hoàng đế còn có cơ hội vãn hồi được, nhưng thái y viện đã tâu nhỏ với Tây thái hậu là nên chuẩn bị chuyện hậu sự cho nhà vua đi là vừa.

Lại nói Tây thái hậu ngay từ hôm qua sau khi ở Doanh đài về, bà bỗng cảm thấy khó ở. Tuy đã được thái y chẩn mạch và hết thuốc, nhưng bệnh tình của bà đã từ nhẹ chuyển sang nặng. Do đó, bà không có thể gắng gượng đi đây chạy đó. Cho đến khi nghe nói Quang Tự hoàng đế bệnh nguy, bà tính đích thân mình tới Doanh đài nhưng bị bọn nội giám cung nhân khuyên can nên lại thôi, mà chỉ sai Long Dụ hoàng hậu qua thăm để xem tình thế bệnh trạng ra sao mà thôi.

Buổi chiều hôm đó, Quang Tự hoàng đế chỉ còn lại có chừng ba phần khí lực. Tây thái hậu tuy lúc đó đầu choáng mắt hoa nằm quy tại một nơi rồi, nhưng vẫn còn nghĩ được cách lo liệu hậu sự cho nhà vua. Bà tức tốc truyền lệnh cho triệu ngay bọn quân cơ đại thần như Na Đồng,



Thế Tích vào cung để nghị sự.

Lúc này Khánh vương Dịch Khuông đã đi yết Đông Lăng cho nên không có mặt tại triều. Bọn Na Đồng, Thế Tích vào cung thấy Tây thái hậu đầu buộc một cái khăn xanh biếc đang ngồi tựa vào thành giường. Vừa thấy bọn Na Đồng vào, bà liền cất tiếng hỏi:

- Ta định lúc này lập sử đây. Bọn người có ý kiến gì không?

Thế Tích nghe hỏi, vội tâu:

- Hoàng thượng thánh thể không được an. Thái hậu rất nên quyết định ngay đại kế lúc này.

Tây thái hậu sẽ gạt đầu nói:

- Ta định chọn một vương tử trong số các thân vương cận chi. Các người nghĩ sao?

Na Đồng lặng thinh, không nói, Thế Tích cúi đầu tâu:

- Ý kiến chọn sử của thái hậu chính như cái tâm của Văn vương chọn hiền. Đây là việc vô cùng khẩn yếu, và cũng còn là việc vì xã tắc đời sau mà mưu tính. Hiện nay, quốc gia gặp phải lúc hết sức đa sự, thiết tưởng thái hậu cần phải chọn người lớn tuổi mới có thể lâm chính độc lập, mong hữu vọng ở tương lai, không đến nỗi phải giao quyền cho người tá thần. Ý kiến của thần là như thế.

Tây thái hậu nghe xong lời tâu, giơ thẳng cánh tay đập xuống bàn đánh thình một cái, mắt trợn ngược lên, miệng quát lớn:

- Lập sử là một chuyện trọng đại. Người dám nói bậy nói bạ như vậy à?

Thế Tích hoảng hồn bạt vía, vội dập đầu như tể sao, một lúc lâu mà chưa thấy y thôi. Tây thái hậu lại ngó về phía Na Đồng mà nói:

- Còn người? Ý người như thế nào?

Na Đồng bị hỏi, mặt tái xanh lại, tự nghĩ đại gì mà nói khác, để lại phải dập đầu đến trót trán như Thế Tích. Nghĩ vậy Đồng sẽ cất tiếng đáp:

- Chọn sử là một việc lớn của quốc gia. Xin thái hậu quyết định.

Tây thái hậu chậm rãi nói:

- Nếu vậy, Phổ Nghi, con Thuần thân vương, có được không? Nghi chỉ phải cái con nít quá. Bởi thế, cái người phò tá tất phải chọn lựa một cách thận trọng.

Na Đồng biết Tây thái hậu đã quyết định xong, có tranh luận thêm cũng vô ích. Do đó, Đồng chỉ còn biết thừa thời gian mà tâu thêm vào:

- Dạ đúng thế! Thuần thân vương có tình phụ tử, hơn nữa, còn hiền minh hơn người, rất nên cử để phò tá.

Tây thái hậu nghe câu nói gần với ý mình, bèn nói tiếp:

- Đã như thế thì người nên đi thảo chiếu thư đi rồi đem lại đây!

Na Đồng cúi đầu tâu:

- Khánh thân vương đi Yết Lăng chưa về. Ngày mai quyết phải tới đây. Lúc đó, bọn đại thần sẽ cùng nhau thương nghị và đệ trình thái hậu.

Tây thái hậu suy nghĩ một lát rồi khoát tay một cái, bảo cả bọn rút lui.

Qua ngày hôm sau, Khánh thân vương hồi triều. Bọn Na Đồng, Thế Tích thuật lại những lời nói của thái hậu cho Khánh thân vương nghe. Dịch Khuông nghe qua thở dài đến thượt một cái nói:

- Trời ơi! Làm sao mà lại lập một thằng bé con như thế kia? Thời thế hiện nay, quốc gia đa sự, cần phải lập một người lớn mới phải chứ?

Thế Tích vội nói:

- Ấy bọn tôi cũng nói như vậy đó. Không ngờ Thái hậu vì thế mà cả giận đấy.

Lại nói bọn Na Đồng thảo chiếu xong, đưa cho Dịch Khuông mang vào cung. Cả bọn còn dặn dò Khuông là trước mặt thái hậu cố tìm cách can ngăn thế nào để có thể huỷ bỏ được cái thành nghị trước đó là tốt, để mong lập được một người lớn tuổi.

Dịch Khuông ừ hử luôn mồm, rồi chạy vội vào cung yết kiến thái hậu. Lúc Khuông xin vào trước giường để tiến kiến, Tây thái hậu cũng đang trong tình trạng hôn mê bất tỉnh.

Bởi thế Khuông chưa được vào ngay mà còn phải ngồi đợi bên ngoài

một lúc lâu.

Bỗng tên nội giám thò đầu ra ngoài cửa sổ lên tiếng ra hiệu cho Khuông:

- Lão Phật gia tỉnh rồi đấy!

Được thông báo như vậy, song trước hết phải chờ bọn nội giám và cung nhân lẳng xẵng đi lại, kẻ đệ nước, người dâng trà, rồi tỉnh lên mất một lúc rồi mới thấy có lệnh triệu Dịch Khuông. Khuông rón rén bước tới bên giường Tây thái hậu cúi đầu hành lễ, xong Tây thái hậu hỏi:

- Ngươi đã về rồi đấy ư! Việc lập sử, bọn chúng đã cho ngươi biết rồi chứ?

Dịch Khuông vội tâu:

- Nô tài đã biết cả rồi. Hiện chiếu đã thảo xong và đem theo đây, xin Thái hậu ngự giám:

Tây thái hậu tiếp lấy tờ chiếu, đọc một lượt, rồi nhìn Dịch Khuông mà nói:

- Ý kiến ngươi như thế nào?

Dịch Khuông vốn giáo hoạt, tinh ranh, xưa nay chỉ một màu tăng bốc, nịnh nọt Tây thái hậu để thủ lợi, nên khi thái hậu hỏi vậy thì Khuông đã chẳng có can gián gì, trái lại còn im lặng, tỏ ý đồng tình.

Tây thái hậu coi như không có ai có ý kiến gì chống đối nữa, bèn bảo Dịch Khuông:

- Thế là được rồi! Ngươi có thể hạ chiếu, bố cáo thiên hạ ngay đi!

Dịch Khuông lãnh chỉ bước ra khỏi cung, họp cùng bọn Na Đồng phát chiếu, bố cáo khắp thiên hạ việc lập sử. Sau đó Khuông lại chạy vào cung phúc chỉ, rồi quay ra triệu tập nội ngoại thần cùng tuyên đọc chiếu thư. Mặt khác, Khuông giao cho Thế Tích tới phủ của Thuần thân vương, triệu Tải Phong vào cung.

Chẳng bao lâu, người ta đã thấy Tải Phong cùng đi với Thế Tích vào cung yết kiến thái hậu, Tây thái hậu bảo Thuần thân vương:

- Ta đã lập con ngươi làm sử quân. Ý ngươi như thế nào?

Tải Phong dập đầu tâu:

- Nô tài xin hoàn toàn nghe lệnh của Thái hậu.

Tây thái hậu bảo tiếp:

- Con người còn quá nhỏ, không thể không có người chỉ bảo dạy dỗ. Ta đã sai Thế Tích làm thái phó, còn người cũng nên đồng tâm phò tá, chớ phụ lòng ta.

Thuần thân vương Tải Phong tạ ơn lui ra ngoài. Bọn đại thần gồm đủ Mãn, Hán bung chiếu thư tới phủ Thuần thân vương để đón rước Phổ Nghi vào cung. Không ngờ bà Thái phúc tấn của Thuần thân vương ôm ghì lấy Phổ Nghi, quyết không cho mang đi.

Bọn đại thần đôi ba lần khuyên giải, chỉ thấy bà Thái phúc tấn khóc rống lên bảo:

- Bọn chúng đã giết chết con ta rồi (tức Quang Tự), nay lại tới mang cháu ta đi để giết nữa sao? Ta quyết không bao giờ cho như thế!

Bà Thái phúc tấn vốn là vợ của Lão Thuần vương Dịch Hoan, mà cũng là em gái của Tây thái hậu. Quang Tự hoàng đế chính là con trai của Lão Thuần vương, anh em với Thuần vương Tải Phong. Nếu Phổ Nghi vào kế vị, thì tức là kế vị ngai vàng của chú ruột mình.

Hiện tại, Thái phúc tấn đã không chịu, tự nhiên bọn quần thần thúc thủ vô sách. Phải đợi mãi tới lúc Thuần vương Tải Phong từ trong cung trở về phủ, rõ chuyện, biết bà thương tiếc cháu nội, bỗng tự nhiên rơi lệ. Thuần vương gạt nước mắt bầm cáo với Thái phúc tấn là chỉ dụ không thể trái nghịch được sau đó, còn khuyên giải một hồi lâu mới có kết quả.

Thái phúc tấn đến lúc này mới biết mình bất lực, đành phải bế Phổ Nghi ra, đặt ngồi trên xe, khóc rống lên một hồi, rồi mới gạt lệ quay vào trong phủ.

Bọn vương công đại thần đưa rước Phổ Nghi kéo thành một đoàn dài y như một đàn ong. Khi đã vào trong cung, chân chưa dừng được một phút, cả bọn đã thấy nội giám hối hả chạy ra phi báo là Quang Tự hoàng đế ở Doanh đài đã băng hà.

Tây thái hậu được tin Quang Tự hoàng đế chết rồi, thở dài một tiếng,

quay mình lại, nằm ngay trên giường một lúc lâu mới ngồi dậy. Khi đó, bọn vương công đại thần đã tề tựu đông đủ ở phía trước giường bà để chờ đợi chỉ dụ. Tây thái hậu bèn sai thảo di chiếu. Mặt khác, bà truyền lệnh cho bọn họ trước hết đưa Phổ Nghi lên ngai vàng để chính vị, sau đó Khánh thân vương phải bố cáo vương chiếu cho thiên hạ xa gần đều biết. Trên tờ di chiếu bà không quên cho ghi điều quan trọng nữa là: "Thuần thân vương Tải Phong tạm thời làm Chính sự nhiếp chính vương, chiếu theo lệ phụ chính của Duệ thân vương khai quốc. Với chức vụ này, Nhiếp chính vương sẽ quyết định hết tất cả mọi việc trọng đại, sau đó mới trình lên ngự lãm và đem thi hành".

Như thế mọi việc tiên quyết đã xong. Đến việc tang lễ Quang Tự hoàng đế. Bọn đại thần, mỗi anh một việc, chạy đi như đèn kéo quân để lo liệu đủ thứ, đủ bề. Nhưng giữa lúc rối tinh lên này, bỗng có tin báo Lão Phật gia bệnh nguy.

Lệnh triệu bọn đại thần tiến cung ngay, để chịu di mệnh.

Tin động trời này loan truyền đi nhanh như điện. Cung nội đã loạn rồi, giờ còn loạn thêm. Long Dụ hoàng hậu, Thọ Xương công chúa cùng cả bọn đại thần thân vương hốt hơ hốt hải chạy về cung Tây thái hậu. Họ thấy Tây thái hậu đôi mắt nhắm nghiền, một lời cũng chẳng nói, cả bọn rón rén lại gần rồi đứng im chờ đợi. Long Dụ hoàng hậu đứng sát ngay bên cạnh giường được coi như gần nhất.

Bỗng Tây thái hậu mở choàng mắt ra hỏi:

- Phổ Nghi đã chính vị chưa?

Long Dụ hoàng hậu ghé sát gần lại đáp:

- Chính vị hôm nay rồi. Và cũng đã bố cáo cho thiên hạ biết rồi.

Tây thái hậu im lặng, chẳng biết bà có nghe câu đáp của hoàng hậu hay không. Người ta phải đợi một lúc nữa mới lại thấy bà ấp úng nói lên mấy câu sau đây:

- Chính trị từ nay về sau, người nên cùng với nhiếp chính vương bàn tính rồi hãy thi hành.

Tây thái hậu lại triệu nhiếp chính vương Tải Phong bước lại gần giường, thì thào bàn:

- Người đã chịu trọng nhiệm nhiếp chính vương. Đối với việc quốc gia đại sự, người nên theo ý chỉ của Long Dụ hoàng hậu mà thi hành, không được độc tài, khiến có thể xảy ra tai hoạ về sau.

Tải Phong cúi đầu chịu mệnh. Tây thái hậu có ý muốn nói thêm mấy câu nữa, nhưng đờm đã ào ạt kéo lên bà khiến cho bà nghẹt lại, đầu lưỡi cũng tự nhiên cứng ngắc.

Lời nói của bà vì vậy mà trở thành O ề, nghe không thấy rõ nữa. Bà hình như tức tối lắm, cho nên chỉ thấy hai tay nắm lại rồi cứ mặt giường mà nện xuống thình thình.

Tình trạng đó kéo dài một lúc lâu. Bọn đại thần hầu hạ bên giường đứng im phăng phắc, đợi chờ, lo lắng, nhưng mọi người bỗng thấy Tây thái hậu co giò nhảy bỗng một cái ngược lên trên giường, trợn trừng đôi mắt trong tình trạng thực vô cùng đáng sợ.

Long Dụ hoàng hậu vội vàng chạy lại, hợp lực với bọn thái giám, cố giữ lấy bà. Bọn họ có đến ba, bốn người ôm giữ, ấy thế mà Tây thái hậu vẫn nhảy cõn lên được. Bà lắc bên này, bên kia, tung người lên, dẫy dựa, chẳng khác gì một con khỉ cựa dây để mong thoát khỏi khi biết rằng tử thần đang giữ chặt lấy mình.

Bà dẫy dựa như vậy một lúc lâu, mới duỗi đôi chân thẳng ra và từ từ im lặng. Trạng thái đó tỏ ra trong ngực, trong ruột bà có một sự đau đớn khủng khiếp, không thể chịu nổi, nằm không được mà ngồi cũng không, chi muốn cựa quậy, đấm đập, nhưng sức kiệt lực cùng.

Về trạng thái khủng khiếp này, về sau bọn nội giám có kể lại là sức lực của Tây thái hậu lúc bấy giờ có thể nói còn mạnh hơn bất cứ một người nào khác. Chuyện lạ này là tại vì lúc bình thời không bệnh tật, Tây thái hậu rất ham tập luyện quyền thuật. Mỗi ngày, cứ vào lúc sáng sớm tinh mơ, vừa thức dậy, bà thường ngồi trên giường luyện một hồi Bát đoạn căn công phu. Khi bà luyện xong, nội giám đệ lên một chén sữa người để bà uống. Uống sữa xong, bà lại ngồi tĩnh tọa một hồi, uống vài hớp nước sâm Cao Ly, rồi mới mặc áo đứng dậy. Sau khi súc miệng, rửa mặt bà lại còn ăn một bát yến sào, xong xuôi cả rồi mới lững thững bước vào lâm triều.

Từ khi ở Tây An hồi loan, ngày nào bà cũng theo lệ đó mà tập thành thói quen. Bởi thế thân thể của bà kháng kiện dị thường. Trước khi chết

bà chỉ cảm mạo xoàng, thực không thể nặng đến chết được. Ngay cả trước khi Quang Tự hoàng đế chết một hôm bà cũng còn đủ sức để phát di chiếu, đọc lại do chính mắt mình, hình sắc vẫn thư thái ung dung chẳng có gì nói được là sắp chết cả. Ấy thế mà quanh quẩn chỉ có hai ngày bà đã lâm bạo bệnh. Thật là một sự lạ. Do đó, có người nghi là bà đã uống thuốc độc chết. Lại cũng có kẻ cho là bà đã nuốt vàng mà chết.

Tây thái hậu đã chết. Thân thể bà từ xanh mét tự nhiên biến ra màu đen tím, có người cho thế là bà đã uống thuốc độc mà chết. Thực ra, câu nói đó chỉ là do người đời ghét bà mà gán cho như thế để bõ ghét đó thôi. Nguyên do về cái chết của bà chỉ là do nghiệt căn của a phiến (thuốc phiện) chứ chẳng phải cái gì khác.

Số là năm Nhâm Tý, đời vua Đạo Quang, năm hải khẩu bị ngoại quốc bắt mở toang ra cho bọn ngoại quốc ra vào buôn bán, thì lệnh cấm a phiến cũng phải dẹp. A phiến từ Ấn Độ sang hàng tàu lớn. Người Anh tha hồ chở vào để móc túi người Trung Quốc, khiến từ viên quan người Hán cũng như người Mãn cho đến những tay phú hộ, những bậc nho sinh, tất cả đều phải coi thuốc phiện như chính cái mạng sống của mình.

Tới năm Mậu thân đời Quang Tự, triều đình nhà Thanh xét thấy a phiến có hại lắm, bèn lại quyết định cấm. Tây thái hậu thấy các thân vương giòng tộc Mãn, hút thuốc phiện quá nhiều, sợ rằng nhất thời không thể thực hiện được, bèn nghĩ ra một cách là lấy mình làm gương. Thế là tự thân mình cai trước. Ai ngờ chất thuốc đã ngấm sâu, muốn ngay tức khắc trừ đi cũng đâu có được. Cho nên chỉ hôm sau, bà tự nhiên thấy trong người vô cùng khó chịu. Lúc Quang Tự hoàng đế lâm trọng bệnh cũng là lúc Tây thái hậu giới yên, muốn làm gương cho kẻ khác. Lần đầu vua Quang Tự hôn mê, Tây thái hậu còn có thể cưỡng được. Về sau, đến khi được tin nhà vua đã hắt hơi thở chót ra rồi thì bà cũng đã nằm liệt giường, không còn ngồi dậy được nữa. Và cũng vì thế cho nên bà mới sai Long Dụ hoàng hậu tới thăm bệnh tình của Quang Tự hoàng đế thay mình.

Thế là Quang Tự hoàng đế cùng Tây thái hậu, cả hai đều về châu trời, chỉ cách nhau trong vòng có hai ngày. Tang tóc trọng đại đó đã xảy ra cho nhà Thanh đúng vào năm Mậu Thân. Tin tức bay đi lẹ như tên bắn. Bọn thân vương, đại thần vội vàng đưa con trai Thuần thân vương là Phổ Nghi lên ngôi, tôn Quang Tự hoàng hậu lên làm Long Dụ hoàng thái hậu, Thuần thân vương làm nhiếp chính vương.

Mọi việc trọng đại này được thu xếp xong, lúc đó mới nói tới việc tang ma. Từ việc thay bậc đổi ngôi đến việc tang ma, rồi biết bao nhiêu việc khác làm cho chốn cung đình trước đây vắng vẻ trang nghiêm bao nhiêu thì ngày nay ồn ào náo nhiệt bấy nhiêu.

Thây ma Tây thái hậu nằm ở nơi ngoại điện, một bọn hơn mười anh nội giám tay cầm nhang cháy, khói toả nghi ngút, quỳ lạy chung quanh để giữ xác. Nếu có kẻ tò mò để ý thì sẽ thấy xác Tây thái hậu hôm đó chỉ đắp có mỗi một tấm vải vàng dài, trong ánh nhợt nhạt của ngọn đèn dầu le lói.

Qua ngày hôm sau, mãi tới trưa, người ta mới thấy có mười mấy chú sư Lạt ma, đầu trọc lốc, mặt lâm lý, uể oải bước vào điện để lo việc tụng kinh niệm Phật, siêu độ vong linh cho thái hậu.

Những bát nhang lúc này mới được hỏi tới. Những cái lư hương cao nghều nghệu bắt đầu nhả khói. Rồi những tiếng nam mô lúc dài lúc cụt được rên rỉ trong cung cấm thâm nghiêm.

Lúc sinh thời, Tây thái hậu oai quyền hống hách như thế nào, vậy mà nay, mắt vừa nhắm lại, hai chân vừa duỗi, tình cảnh thực không sao tả xiết được cái thê lương ảm đạm. Phải chăng đây đã là một cái gương cho những kẻ hăm hở chạy theo bả vinh hoa, cong đuôi tìm thế lợi.

Lại nói Long Dự hoàng hậu, sau khi nhận di huấn của Tây thái hậu, cũng bắt chước bà cô mình buông rèm nhiếp chính, dự hẳn vào việc triều đình, chẳng thềm úp mở gì hết.

Còn nhiếp chính vương Tải Phong cũng được lời dặn dò của Tây thái hậu lúc lâm chung, tuân theo mệnh lệnh của Long Dự thái hậu mà hoàn toàn phục vụ cho bà hơn là cho dân cho nước. Do đó, bất luận gặp một việc khẩn yếu nào, Phong cũng đều lon ton chạy tới thỉnh mệnh của bà ta.

Còn bọn vương công đại thần, lúc Tây thái hậu lâm chung cũng đã được dặn dò kỹ lưỡng, cứ việc làm theo như cái máy.

Trước hết họ lập Phổ Nghi lên làm sử quân, rồi đưa Phổ Nghi lên ngai vàng để chính vị hoàng đế, đổi niên hiệu Quang Tự là Tuyên Thống nguyên niên, đại xá tù tội khắp toàn quốc.



Người cầm vận mạng Trung Quốc lúc này chính là Long Dụ hoàng hậu. Lên ngôi thái hậu rồi, bà bèn nắm hết quyền bính vào tay, giải quyết bất cứ việc chính trị nào dù to dù nhỏ, chẳng để cho bất cứ ai xen vào. Bởi thế Tải Phong tuy làm đến nhiếp chính vương mà đại quyền chẳng bao giờ có ở trong tay dù chỉ một ngày. Phong quả thật chỉ là một loại nhiếp chính bù nhìn không hơn không kém, có danh mà chẳng có thực. Chưa hết, Long Dụ thái hậu ngẫu nhiên có chuyện không hợp ý với Tải Phong tức thì cho gọi ngay Phong vào cung, trước là buộc râu bày rành rọt, sau là nghe bà la rày quở trách. Chính vì vậy, cho nên giữa Long Dụ thái hậu với Tải Phong không thể nào không có chuyện bực bội chán chường lẫn nhau, nhất là đối với Phong. Chính sự bên trong, cũng như bên ngoài vì sự lung củng này mà bị ảnh hưởng lây rồi dần dần đi tới chỗ đổ nát hư hoại.

Nếu đem so sánh Tây thái hậu và Long Dụ thái hậu, ai cũng đều thấy rằng: Tây thái hậu có tài nhưng vô đức, còn Long Dụ thái hậu đã chẳng những vô đức lại còn bất tài nữa.

Tài của Tây thái hậu có trăm ngàn vạn triệu thì Long Dụ thái hậu hoá chỉ có được một vài. Ấy thế mà bà ta dám bắt chước Tây thái hậu cho bằng được, cũng buông rèm nghe chính, cũng bắt hết các thân vương, các đại thần phải quỳ mọp trước mặt mình để nghe chỉ, nghe lệnh.

Long Dụ thái hậu bắt chước Tây thái hậu sủng ái tên thái giám Lý Liên Anh, bèn nghĩ tới chuyện tái đưa tên nội giám thân tín trước đây của mình bị Tây thái hậu đuổi cổ ra thuở nọ vào cung để làm tay chân mắt mũi cho mình. Tên nội giám đó chính là Tiểu Đức Trương.

Nghĩ vậy rồi, bà vội cho người ra ngoài tìm cho bằng được Tiểu Đức Trương vào. Biết bao bù ngủ, biết bao mừng rỡ, bà cất đặt ngay cục cưng của mình lên chức Nội vụ tổng quản.

Giao cho chức này rồi, bà mới bảo ngầm Tiểu Đức giữ cái vai trò mật thám cho bà, trước tiên phải điều tra tường tận mọi hành động của nhiếp chính vương và báo cho bà hay. Tiểu Đức Trương chuyển này có gió tha hồ phát cò. Hắn xun xoe chạy vạy, hết đông sang tây, vào cửa này ra cửa nọ, tự biến thành một con chó săn vô cùng đắc lực cho Long Dụ thái hậu. Thế của hắn cũng từ đó trở nên lớn không biết chừng nào mà tương. Chỉ trong có mấy ngày thôi, Tiểu Đức bỗng to phồng lên như một Đại Đức.

Tiểu Đức của Long Dụ thái hậu nào có thua gì Lý Liên Anh của Tây thái hậu. Long Dụ thái hậu thấy vườn Di Hoà phong cảnh quá cũ, quá quen, không thích nữa, bèn nảy ra ý mới làm một cái vườn khác tân kỳ hơn. Tiểu Đức đánh hơi được ý kiến này, vội chạy ra ngoài kinh thành tìm một bọn kiến trúc sư vẽ sơ đồ nào điện nọ, nào cung kia, nào lầu này, nào gác nọ... để trình lên thái hậu.

Về việc này, Tiểu Đức chạy mất đến mười ngày, sau đó vào tâu với Long Dụ thái hậu:

- Nô tài đã tính toán xong xuôi cả, chỉ còn phải tìm một khu đất nữa là có thể khởi công. Hiện nay, nô tài tìm một khu đất toạ lạc tại phía đông Ngự hoa viên rất đẹp. Hồi sinh thời vua Đức Tông ngài nghe bọn thầy địa lý nói khác, không chịu cho cất nhà phá cửa gì nơi đây. Theo thiên ý của nô tài thì chuyện đất cát long mạch của mấy anh địa lý nọ chỉ là mê tín tào lao, tin làm sao được. Nếu tài khu đất này mà thái hậu cho xây cất một khu hoa viên tối tân thì tuyệt biết chừng nào! Bốn bên có ao hồ vây quanh, lại có cả suối, cả khe đưa nước từ núi Ngọc Tiến về khiến nước ở các nơi lưu thông được với nhau. Hoa viên này phía trên nếu thái hậu lợp toàn bằng pha lê nữa, thử hỏi có phải là một toà Thuỷ Tinh cung đệ nhất thế giới không? Còn gì đáng kiêu hãnh hơn khi thái hậu có một cái cung gọi là Thuỷ Tinh cung?

Long Dụ thái hậu nghe Tiểu Đức hót, trong lòng khoái sướng lạ thường, nhất là khi bà nghĩ tới lúc hoàn thành rồi, nằm vuốt ve "cục cưng" của bà thì còn gì bằng. Bà vội ra lệnh khởi công ngay. Bà còn bảo Tiểu Đức chọn một số họa sư để đưa vào cung vẽ tranh. Bất luận chỗ nào tại cung này, đặc biệt là ở chung quanh tường bà đều cho vẽ cả, màu sắc vô cùng lộng lẫy. Nói đến vấn đề trần thiết bày biện, thì ôi thôi, tất cả mọi thứ đều phải làm bằng pha lê cho bà. Ở chính giữa cung, bà cho đặt một trái cầu lớn bằng pha lê trong vát, rồi gài vào bên trong một trăm chiếc đèn cũng bằng pha lê, sáng quắc. Cứ mỗi buổi tối đến, trăm ngọn đèn được thắp lên, ánh lửa sáng trưng như ban ngày, rực rỡ khắp trong ngoài, chẳng khác chi thế giới thuỷ tinh chút nào.

Toà Thuỷ Tinh cung này khởi công từ năm Tuyên Thống nguyên niên, làm mãi cho tới mùa đông năm thứ hai mới được chừng một nửa. Long Dụ thái hậu tự tay đề tên cho cung này bốn chữ "Nhật linh chiếu hản". Bà lại còn bảo Tiểu Đức trùng tu lại cái mật thất trong cung nội để cho bà "dùng".

Cái mật thất này có chừng hơn mười căn, vô cùng bí mật. Đây là công trình của Tây thái hậu. Những tên nội giám tầm thường không bao giờ có thể biết được. Mật thất này chỉ có mỗi một cửa ra vào. Mà cửa ra vào này lại chỉ có mỗi một mình Tây thái hậu biết được mà thôi. Ngoài cái cửa duy nhất này ra, không còn có gì khác hơn là tường với tường.

Năm Canh Tý, bát quốc liên quân đánh phá kinh thành, Tây thái hậu hạ lệnh cho mấy tên nội giám khuân hết tất cả những đồ bảo vật vào trong mật thất. Rồi sau đó, dìm tất cả mấy tên nội giám này xuống ao cho chết đuối hết, mong tuyệt khẩu, khỏi bị lộ. Nhờ kế đó và nhờ mật thất đó, khi Tây thái hậu trở về cung năm Tân Sửu, tất cả mọi bảo vật tại nơi đây vẫn còn nguyên, chỉ mất những đồ đạc ở nơi khác mà thôi.

Nhưng sau khi Tây thái hậu mất rồi, mật thất này không còn bí mật được nữa. Hơn nữa, đã lâu năm không có ai ở nơi đây trông coi, mật thất này cũng đổ nát theo. Vì thế Long Dự thái hậu cho gọi thợ mộc, thợ hồ vào sửa sang lại.

Mặt tiền của mật thất này còn một bức hoạ thật lớn, vẽ ngay lên bức tường quét vôi trắng xoá. Thật ra bức tường này bằng đá, loại đá xanh vô cùng cứng rắn và mịn màng. Phía dưới bức tường này, giấu kín một bộ phận, chỉ cần lấy ngón tay gạt một cái nhẹ là tự nhiên cả phiến đá dùng làm tường đó từ từ mở ra, để lộ một căn phòng phía trong. Tiến vào căn phòng này rồi ta lại lấy tay gạt một cái chốt ở phía trong, tức thì một bức tường khác lại quay tròn đi, để lộ ra một căn phòng khác khác. Bước vào căn phòng khách mới này, tức thì ta lại thấy một căn phòng khác nữa phía trong. Đó chính là phòng ngủ của Tây thái hậu trước đây. Nhưng để bước vào được căn phòng ngủ này ta lại phải tìm cái bộ phận bí mật để gạt chốt, lúc đó tự nhiên căn phòng vụt biến thành thiên tỉnh rồi từ thiên tỉnh lại vụt biến thành thư trai, rồi thư trai vụt biến thành thiên tỉnh, thiên tỉnh lại biến thành phòng khách, cứ như thế biến đi biến lại nhiều lần, có thể nói là biến mãi không cùng, và cứ lần lần đi sâu mãi vào, hết tầng nọ đến tầng kia, cuối tận chốt cùng lúc đó mới tới được phòng ngủ của Tây thái hậu.

Nói đến phòng ngủ của Tây thái hậu này thì phải kể tới một cái "không quản" (tức là cái ống rỗng hai đầu) đặt ngay tại giường ngủ của bà. Cứ mỗi lần đi ngủ, bà đặt cái "không quản" này bên cạnh gối, điều quái lạ là bà có thể nghe được những tiếng động xa hàng trăm bước mà vẫn rõ

mồn mọt. Những tiếng nói tiếng cười, những câu chuyện thì thảo mưu tính bên ngoài, bà đều nhờ cái ống "không quản" mà nghe, như ngồi nghe ở trước mặt vậy.

Lúc sinh thời, Tây thái hậu rất sợ có kẻ ám toán mình, nên bà mới phải dùng đến loại máy móc tinh vi và tối tân đến như thế. Bọn nội giám cũng có kẻ đã nhìn thấy cái ống này.

Cái ống này vốn do đại tướng Triệu Huệ xuất chinh trước đây đã tìm được trong cung vua Miến Điện. Nó được làm từ một cái sừng thú đẽo gọt mà thành. Có điều là không ai biết nó là sừng của giống thú nào và ở đâu.

Long Dụ hoàng thái hậu sửa chữa lại mật thất rồi từ đó mặc tình hành lạc trong cung cấm, dần dần đi đến chỗ tồi tệ, không còn ra thể thống nào nữa. Giữa lúc này, bỗng một câu chuyện xảy ra không ngờ.

Số là Mục Tông còn có một vị phi tử tên gọi Du quý phi. Bà này đã thông minh lại còn có tài. Bất luận cầm kỳ thi họa, tất cả đều tinh thông cả. Lúc Mục Tông (tức Đồng Trị) lập hoàng hậu, thì Tây thái hậu có ý muốn sách lập Du phi làm hoàng hậu, bởi vì nàng là con gái của Phương Tú. Ý của Tây thái hậu thì thế, nhưng ý của Hiếu Trinh thái hậu lại khác. Bà không tán thành. Kết quả như ta đã biết là cả hai để mặc cho hoàng đế tự, chọn lấy. Có quyền rồi, ngài bèn chọn con gái của Sùng Y làm hậu, còn con gái của Phương Tú thì được phong làm phi, tức là Du phi.

Tây thái hậu trong lòng tuy không vừa ý chút nào nhưng việc đã xảy ra như thế, biết làm sao hơn. Song bà thường hay dặn bảo hoàng đế rằng:

- Hoàng hậu tuổi quá trẻ. Du phi có tài. Người nên coi trọng nàng một chút.

Đồng Trị chỉ biết dạ dạ luôn mồm để làm vừa lòng thái hậu mà thôi. Thực ra, ngài chỉ đặc biệt sủng ái có Hiếu Triết hoàng hậu, con gái của Sùng Y. Tây thái hậu vì thấy Du phi không được lập làm hoàng hậu, cho nên bà cũng có ưu đãi hơn. Rồi đến lúc Quang Tự lên nối ngôi, Du phi vẫn ở bên cạnh Tây thái hậu để hầu hạ như cũ. Điểm đặc biệt nhất khiến Tây thái hậu ưu đãi Du phi, là nàng có cái tài ăn nói hoạt bát, xử sự khéo léo, tất cả mọi việc, mọi chuyện đều có thể làm vừa lòng Tây thái hậu. Vì thế Tây thái hậu rất thích nàng, và không muốn cho nàng ở xa mình.

Hồi đó, Long Dụ hoàng hậu tuy là cháu ruột của Tây thái hậu, nhưng lại không được bà yêu quý. Hậu thấy mình không bằng được Du phi, tự nhiên đem lòng ghen ghét. Bởi thế, trong những lúc trò chuyện, hậu thường dùng những lời mỉa mai để miệt thị nàng. Du phi không chịu nổi, bèn đem chuyện này khóc lóc tố cáo trước Tây thái hậu.

Tây thái hậu cả giận, lập tức triệu Long Dụ hoàng hậu tới trách mắng cho một mẻ. Bà bảo:

- Mi đường đường là một hoàng hậu, còn Du phi chỉ là một con nham lẻ loi đơn chiếc. Bất luận trường hợp nào, mi phải thương lấy hấn mới được chứ? Mi là cháu gái ta đương nhiên là mi phải quý những người mà chính ta đây quý mến mới phải chứ? Ta thật không ngờ mi lại cậy thế khinh người đến vậy, để cho một con mẹ goá phải than thở, khóc lóc với ta. Đáng lý mi phải giúp đỡ hấn mới đúng chứ?

Chỉ vài câu mắng mỏ đó thôi cũng đã quá đủ để cho Long Dụ hoàng hậu tồn đến già. Mỗi lần gặp Du phi, đến một cái liếc bà cũng không dám nữa chứ đừng nói đến chuyện xoe xiên. Thói đời được cưng thì lại làm bộ lên mặt. Thực thế, từ hôm đó, Du phi đâm ra kiêu căng ngạo mạn. Cung tần phi tử, có còn ai được nàng coi trọng nữa đâu. Song đối với hai phi Trân, Cẩn của Quang Tự hoàng đế, nàng lại hết sức tử tế, đem hết tâm ngàm giúp trước Tây thái hậu.

Năm Canh Tý loạn quyền phi, Tây thái hậu bức tử Trân phi, Du phi thường trong những lúc vắng vẻ khóc lóc thương tiếc Trân phi không lúc nào nguôi. Rồi những lúc thấy Long Dụ hoàng hậu bắt nạt Cẩn phi, Du phi cố đem hết sức mình để che chở cho Cẩn. Nàng nói thẳng với hoàng hậu:

- Nàng ta có hai chị em đồng thời tiến cung hầu hạ hoàng thượng. ân sủng chưa thấy đâu, mà một đã chết tức tưởi rồi. Ấy thế mà bọn ta lại còn bắt khoan, bắt nhặt này nọ, thì chẳng hoá ra bọn ta nhân tâm quá sao? Mà cũng tiểu nhân quá sao?

Long Dụ hoàng hậu bị Du phi "dạy" cho một hồi như vậy, từ đó cách luôn, không dám nạt nộ Cẩn phi nữa. Chính nhờ được Du phi ám trợ tích cực như vậy, cho nên Cẩn phi mới dễ thờ trong những ngày về sau này. ân nhân đem hết tâm lực vì mình như vậy đấy, nhưng Cẩn phi nào có biết gì. Âu cũng là một điều đẹp trong muôn vàn cái xấu xa bản thủ

của cung Thanh.

Nhưng từ khi Quang Tự hoàng đế mất rồi, thì tình thế này khác hẳn. Tây thái hậu mất theo sau vài hôm. Phổ Nghi lên ngôi, nắm quyền đại thống, Long Dụ hoàng hậu được phong là hoàng thái hậu, Cận phi cũng được phong lên làm thái phi. Duy chỉ có Du phi, vốn là phi tử của Mục Tông hoàng đế nên không được gia phong.

Chiếu lệ phi tử, khi vào yết kiến thái hậu, miệng phải tự xưng mình là nô tài. Du phi đối với Long Dụ hoàng hậu trước vốn bằng vai. Ấy thế mà ngày nay, bắt Du Phi phải tự xưng mình là nô tài khi gặp Long Dụ hoàng hậu thì thật là một chuyện khó thuận tai quá. Bởi vậy, Du phi quyết không chịu tới gặp nữa. Trong cung cấm, ai cũng cố khuyên Du phi, nhưng nàng vẫn không chịu, chết cũng không chịu.

Ít lâu sau, ngày đi yết lăng đã tới. Đó là lăng Tây thái hậu. Từ nhiếp chính vương trở xuống cho tới bọn vương công đại thần, ngay cả Long Dụ thái hậu nữa, cũng như toàn thể phi tần trong cung cấm, tất thảy đều phải có mặt.

Đoàn người tới lăng làm lễ xong xuôi. Du phi trò chuyện với Tấn phi, Cận phi, lúc này đều đang có mặt tại đấy. Du phi thấy bọn thân vương đại thần tề tựu đầy đủ, bèn bước lên, nghiêm nét mặt hỏi Thuần thân vương:

- Ta xin hỏi chư vị: hoàng thượng nối ngôi báu, vậy chỉ nối ngôi Đức Tông hoàng đế hay có cả Mục Tông hoàng đế nữa?

Thuần thân vương bị Du phi hỏi một cách đột ngột, thộn mặt ra một lúc rồi mới trả lời:

- Tự nhiên là nối cả ngôi Mục Tông hoàng đế nữa chứ!

Được Thuần thân vương xác định như vậy rồi, Du phi tự cho mình như đã có một cái thế quá mạnh, bèn dũng dạc tuyên bố:

- Mục Tông Hiếu Triết hoàng hậu nay đã quy tiên, người độc nhất còn lại duy chỉ có ta, hoàng thượng đã gọi là thừa kế cả ngôi báu của Mục Tông hoàng đế, thế thì tại sao Long Dụ hoàng hậu lại gọi được là mẫu hậu còn ta chỉ là một tên nô tài?

Thuần thân vương nghe hỏi xong, ó ra, mắt trợn ngược lên, không biết

trả lời cách nào. Thế là Du phi quỳ ngay gối xuống trước lăng Tây thái hậu bù lu bù loa, khóc rống lên.

Đứng trước tình trạng nan giải này, Thuần thân vương đành phải khuyên về cung rồi sẽ bàn tính lại. Được lời hứa hẹn đó trước quần thần, Du phi mới chịu gạt lệ, lên xe về cung.

Nhưng khi về kinh rồi, bọn Thuần thân vương ngày một ngày hai quên bémng ngay lời hứa trên đối với Du phi.

Đến kỳ yết lăng thứ nhì, Thuần thân vương bận việc không đi được phái Tải Chấn thay mặt mình. Trong cung, phi tần tất nhiên kỳ này lại cũng đủ mặt như lần trước. Du phi lần này nhắc lại chuyện, sau đó đòi Tải Chấn lập tức tuyên cáo cho bà. Tải Chấn không dám giải quyết, lấy cớ là không có mặt Thuần thân vương. Sự trả lời né tránh này làm cho Du phi nổi máu điên lên. Phi cho rằng Thuần thân vương lần trước thất tín, tất nhiên là có dụng ý xấu với bà, không thể tin được. Lần này bà đòi sự việc phải rõ ràng, nếu không, bà nhất định sẽ chết ngay tại trước lăng. Vừa nói xong lời, bà liền xông thẳng vào cây cột trụ, định đập đầu tự tử. Tấn phi và Cẩn phi đứng cạnh thấy thế, hoảng hồn bạt vía, vội nhào tới níu lại, rồi cố tìm lời khuyên can an ủi, đồng thời đòi Tải Chấn quay về ngay Bắc Kinh, bàn tính gấp việc này với Thuần thân vương. Chẳng mấy chốc một tờ chiếu chỉ đã hạ xuống. Tải Chấn chạy thẳng lên lăng, tuyên đọc phong cho Du phi làm thái phi, và khi tới Thái hậu khỏi phải xưng nô tài, đồng thời chu cấp chiếc xe loan nữa, đón bà vào cung.

Nghe rõ ràng chiếu chỉ rồi, Du phi mới chịu thôi. Việc rắc rối đến đây coi như chấm dứt.

Nếu truy nguyên ra thì việc này có một nguồn gốc xa xôi nhưng rất rõ rệt. Số là Long Dụ hoàng hậu ở trong cung cấm làm bậy quá nhiều, có thể nói không việc bậy nào mà bà không làm, cho nên Du phi lấy làm khinh, quyết nhất định không chịu xưng nô tài. Nguyên do chuyện này quá nửa là chỗ đó.

Lúc còn sinh thời Tây thái hậu mỗi khi trong cung có diễn tuồng, hát bội, Long Dụ hoàng hậu thường hay ngồi bên cạnh Tây thái hậu để xem hát. Hồi đó, những cuộc vui như vậy được tổ chức vào những khi gặp thời gặp tiết, ví dụ như Nguyên đán, Trung thu... Bọn kép hát, đào nương theo lệnh triệu như các năm trước, lục đục kéo vào cung để diễn. Ngoài bọn phi tần, cung nhân trong cung nội ra, ngay cả các phúc tấn

cũng như cách cách của các thân vương, hôm đó, cũng ùn ùn kéo vào cung để dự cuộc vui.

Trong số kép hát, Liễu Du Các được thái hậu sủng ái, cho cả vợ và con gái vào cung để hầu hạ thái hậu. Cây thế được cung yêu đó, Các cũng tòn tòn vào cung cấm, ném tất cả những kẻ ghen ghét với vợ con mình ra sau ót. Nhưng từ khi Tây thái hậu chết rồi, vợ và con gái của Các đương nhiên không còn lý do gì ở lại cung nội, đành phải cuốn gói trở về nhà. Lúc này, Long Dụ hoàng hậu cũng muốn xem hát lắm, nhưng gặp lúc đại tang, thành thử sợ có điều phạm vào lễ nghi, luật lệ. Mãi về sau, một là tang có đã gần như nhạt, hai là thèm đến không chịu nổi, thế là bà cũng theo bọn phi tần đi xem hát. Tên kép hát Liễu Du Các lúc này cũng được vời vào cung nội để diễn cho bà xem. Võ hi của Các kể ra thì hay tuyệt, ít người bì kịp. Hồi Tây thái hậu còn sống, mỗi lần Các hát xong một tuồng, bà thường hay thưởng cho hắn một số tiền, Long Dụ hoàng hậu cũng muốn tỏ ra ta đây oai, cũng bắt chước Tây thái hậu ban ơn cho bọn kép hát mỗi lần hát xong một tuồng, nhất là cho Liễu Du Các, ít ra cũng được một trăm lạng.

Cũng vì cái lợi đó, cho nên Các cố hết sức để đóng tuồng để được ơn thưởng đặc biệt. Trớ trêu thay, trong khi Các trở tài trở lực, bỗng một bà phúc tấn "dính" ngay phải mới chết chử. Thực ra, thì vào cuối đời Thanh chuyện vợ con của bọn vương công đại thần mèo chuột với đám kép hát không thiếu gì coi như biết cũng để đấy mà thôi. Nhưng trường hợp kép Liễu Du Các này thì thật hy hữu, bởi vì Các dám chơi trò mãi lên cho tới bà phúc tấn đệ nhất của triều đại nhà Thanh, là bà phu nhân của Thuần vương, mới nhiều chuyện chử. Bà Đại phúc tấn này chính là mẹ đẻ ra Phổ Nghi hoàng đế tại triều hồi đó.

Lúc mới đầu, bà với Liễu Du Các mới có chuyện mắt đi mày lại, nhưng dần về sau, người ta đã thấy hai người "dính cục", lại với nhau như keo sơn. Có điều, tại nơi cung đình, không giống như ở các chỗ khác. Bởi vì nơi đây, tai mắt nhiều, chạy đâu cho thoát bọn cung nhân dòm ngó. Bởi vậy, bà Đại phúc tân nhân một lúc tạm nghỉ trên sân khấu, không ai để ý, bèn lén ra bên Thái hồ thạch đứng nấp đó để đợi kép. Thực thế, bà chẳng phải tốn bao nhiêu thì giờ, kép Các đã khéo léo theo đến gặp bà rồi. Vừa thấy mặt kép yêu, bà khẽ vả một cái nhẹ vào má trái kép Các, bảo:

- Cậu hát quá hay thiệt! Minh khoái xem cậu hát quá!



Liễu Du Các được khen, phồng mũi lên, nhưng cố làm ra vẻ khiêm nhường, khe cất tiếng thưa:

- Không dám, phúc tấn quá khen đó thôi!

Bà Đại phúc tấn lại nói:

- Nôi đây đông người quá, sợ có kẻ dòm ngó, bất tiện trò chuyện. Nếu cậu rảnh, mời cậu lại phủ chơi. Vương gia cứ sáng sớm lên triều, mãi quá trưa mới về. Trong khoảng thời gian đó, cậu có thể tới phủ, bọn mình trò chuyện thì không còn gì phải lo ngại nữa.

Liễu Du Các vốn đa tình đa dục, lảng lơ giao hoạt khi nghe được lời dặn dò của bà Đại phúc tấn, sượng đến điên người, biết đây là một cơ hội ngàn năm một thuở, đời nào chịu bỏ lỡ, vội dạ dạ mấy tiếng liên tiếp, tỏ ý vâng chịu rồi mới vội vã quay trở lại sân khấu.

Đêm đó, xem xong tuồng, bà Đại phúc tấn tạ ơn Long Dụ hoàng hậu rồi ra về, trong lòng khắp khởi mừng thầm.

Qua ngày hôm sau mặt trời đã lên cao, Liễu Du Các quả nhiên mò tới. Hắn nhắm cửa phủ Thuần thân vương mà tiến bước. Đến cổng hắn thấy quân cảnh vệ đứng lối nhờ khắp đó đây, không dám vào. Hắn đứng xó rờ một hồi, ngó mãi, nhưng rút cuộc cũng không dám. Hắn đứng thẩn thờ thêm một lúc nữa, phân vân không biết làm sao. Bỗng tự nhiên, khi phúc đến thì tâm linh hắn sáng nhanh lạ lùng. Hắn đi ngay ra cổng sau. Hắn cho rằng cổng trước có nhiều lính gác, ắt cổng sau phải ít đi, đôi khi không có nữa.

Phủ đệ của Thuần thân vương có một khu vườn hoa ở mặt sau rất lớn. Khi Các chạy vòng ra mặt sau, đến cổng vườn hoa, thì thấy ngay trước cửa cổng, có một tiểu cung nữ đang đứng chờ. Tiểu cung nữ thấy mặt Các thì cười khì khì, cất tiếng hỏi:

- Ông có phải là Liễu đại quan nhân đó không?

Các thấy hỏi, vội gật đầu lia lịa đáp:

- Phải! Phải! Chính phải đấy!

Con tiểu cung nữ bèn nói:

- Phúc tấn bảo tôi đợi ở đây đã từ lâu rồi.

Nói đoạn, con tiểu cung nữ tùm tùm cười, nguyệt Các một cái thật dài, ngoắc Các theo. Liễu Du Các theo tiểu cung nữ vào trong vườn, quanh hết lối tắt đến đường ngang, đi xuyên qua bên này một lát rồi lại xuyên sang bên kia một lúc, đi loanh quanh một lúc lâu, hết mấy khúc đường quanh nữa mới đến một nơi mà Các chỉ thấy có lầu son gác tía trùng trùng điệp điệp.

Cung nữ bảo Các:

- Quan nhân hãy ngồi đây chơi, tôi vào báo cho phúc tấn hay đã nhé.

Nói đoạn, nó ba chân bốn cẳng chạy vào phía trong.

Một lát sau, con cung nữ chạy ra, miệng cười tùm tùm bảo Các:

- Quan nhân hãy vào chơi. Theo tôi nhé!

Liễu Du Các gật đầu, lòng vừa mừng nhưng cũng vừa run, vội theo con tiểu cung nữ đi vào phía trong toà lầu đài, bước vào trong một căn phòng khách trần thiết hết sức trang nhã.

Mời Các ngồi xong tên tiểu cung nữ rót một chén trà nóng đặt lên bàn đái khách. Đúng lúc đó, Các bỗng nghe tiếng động của bước chân đi tới gần. Hẳn quay đầu lại, thì ra chính là bà Đại phúc tấn đem qua. Bà nói tiếng Bắc Kinh rất thạo, miệng cười tùm tùm, bảo Các:

- Hay lắm! Làm thế nào mà cậu tới đây được? Và tại sao mãi đến bây giờ mới tới vậy?

Liễu Du Các vội cười đáp:

- Trễ là tại tiểu nhân không biết đường, lại mất lối, phúc tấn tha lỗi cho.

Bà Đại phúc tấn bảo Liễu Du Các:

- Chỗ này trò chuyện không tiện. Bọn mình vào trong này kín đáo hơn.

Thế là hai người lại đi vào phía trong thêm một đoạn nữa về phía đông, qua không biết mấy căn nhà căn phòng nữa.

Tại điểm mới này lại còn đặc biệt hơn nữa. Nơi đây, trang trí toàn là đồ cổ quý giá, rồi vàng, rồi ngọc, rồi châu báu, hoa cả mắt. Bà Đại phúc tấn

bảo Các ngài xuống. Nước trà, bánh ngọt được mang lên, chuyện trò hàn huyên bắt đầu.

Được lúc lâu, bà Đại phúc tấn bảo con tiểu cung nữ vào trong nhà lấy một bình rượu cúc ra. Nói rồi, lúc đó thấy vắng người, Liễu Du Các mới hỏi Bà Đại phúc tấn:

- Vương gia lúc này vẫn chưa về?

Bà phúc tấn đáp:

- Ngày thường thì đã về rồi. Nhưng hôm nay có ý chỉ của Thái hậu, vương phải vào cung để hội nghị. Có lẽ phải đến chiều tối mới về tới nhà.

Giữa lúc hai người trò chuyện, con tiểu cung nữ đã chạy lên một tay bưng một mâm cơm rượu thịnh soạn, miệng cười chúm chím, đặt lên bàn.

Sau đó, nó mở cái lồng bàn, thật là đủ sơn hào hải vị so hai đôi đũa bằng bạch ngọc, bày ra trước mặt mỗi người chiếc chén cũng bằng bạch ngọc rồi nắp bình rượu, rót đầy hai chén, rồi mới khoanh tay đứng hầu bên cạnh.

Kép Liễu Du Các ngửi thấy mùi rượu trong chén thơm phưng phức, một mùi thơm kỳ lạ, tưởng như hôm nay mình được lên ăn yến trên Diêu trì của bà Tây vương mẫu. Mùi thơm phưng phức càng xông lên mũi Các. Hắn không chịu nổi nữa, liền nâng đại ly rượu đưa lên môi nhắm nháp, chẳng cần đợi cho bà Đại phúc tấn mời mọc. Hắn vừa mới nhấp có một hớp, mà cảm thấy như rượu chạy khắp toàn thân, lồng vào ruột, chạy vào mạch máu, tuôn ra cả lỗ mũi, không chỗ nào là không thấy mùi thơm kỳ lạ của rượu. Nhân lúc khoái sảng đến cực độ vì thứ rượu quý, Các bèn cất tiếng hỏi bà Đại phúc tấn.

- Là thứ rượu gì, mà thơm ngon quá vậy? Thực là một thứ rượu hiếm có trên đời.

Bà Đại phúc tấn cười đáp:

- Đấy chính là ngự tửu của Lão Phật gia đấy. Hồi nọ, quốc vương Cao Ly đã chẳng tiến cống đó sao. Năm đó, lễ vạn thọ Cao Tông hoàng đế, quốc vương Cao Ly sai sứ tiến cống bản triều ta. Trong số đồ cống, có

mười bình rượu tân kỳ này. Cứ theo như lời tường thuật của sứ thần Cao Ly, thì thứ rượu này chính do tay quốc vương Cao Ly ủ men, gậy mốt, và cất đầy Khi cất, nhà vua lấy năm thứ cúc đủ năm màu, đem tẩm với mật ong, rồi trộn vào. Cất thứ rượu này nghe nói phải có lối cất riêng, vô cùng đặc biệt, chứ không như cất thường. Rượu cất thành được gọi là "Cúc Hoa Bông Lân Tửu". Người được uống thứ rượu này, đã thêm tuổi thọ lại tráng linh, kiện sức nữa. Từ đời vua Cao Tông rượu để lại cho đến nay, chỉ còn có một nửa, nghĩa là mười bình chỉ còn lại có năm. Có một hôm, Tây thái hậu bỗng nhớ tới chiếc bình rượu này. Bà bèn cho Thuần thân vương hai bình. Vương thấy đây là rượu quý nếu không phải là ngày lễ tế, quyết không đem ra uống bữa bái. Hiện nay còn một bình nữa chưa khai. Rượu mà hôm nay bọn mình đang uống đây chỉ là rượu chiết trong chiếc bình uống dở đó thôi.

Nói đoạn, bà Đại phúc tấn có lẽ cao hứng lắm, giơ cao chén rượu của mình tợp cạn. Từ đó, cả hai đều đặc ý với thứ rượu quý, cất chén liên hồi, có vẻ tâm đầu ý hợp lắm rồi.

Con tiểu cung nữ đứng bên cạnh thấy tửu lượng hai người khá lắm, cứ việc thả dàn rót tiếp. Chuyển này thấy của lạ, lại có người đẹp ngồi trước mắt, Liễu Du Các đâm ra quá chén, mặt đã thấy đỏ, người đã thấy lắc lư, ngồi hình như không vững nữa. Còn bà Đại phúc tấn mặt hôm nay đỏ còn hơn gấc chín. Mắt bà liếc lia liếc lịa, tình trong người dường như đã có cơ muốn phá trái tim mà nhảy ra ngoài. Cặp tình nhân, một đệ nhất phu nhân với một kép hát, thực đã đến lúc mùi mẫn. Hai người cùng cười cùng kể vai sát vế, cùng mắt đi mày lại. Đã đến lúc quá say rồi, không những say về rượu mà còn say về tình, bà Đại phúc tấn, bèn bảo con tiểu cung nữ dẹp hết mâm rượu, để đưa bà cùng với tên kép Các vào phòng trong vây duyên cá nước.

Thế là từ đó, kép hát Liễu Du Các ngày ngày ngang nhiên vào trong phủ đệ của Thuần thân vương. Trong phủ, nào là cung nhân, nào là bộc phụ, nào nô, nào tỳ, không một kẻ nào là không biết chuyện này, nhưng biết mà đâu dám nói, và nói để làm gì, để kể cho những kẻ giàu sang quyền thế ăn vụng chứ, mình cũng có chút lợi là được rồi.

Thực thế, từ khi lén lút vào trong phủ, ngoại tình với Đại phúc tấn, Liễu Du Các cũng chịu khó bỏ tiền ra để đấm móm mấy đứa nô tỳ biết chuyện. Trong phủ Thuần thân vương, không một đứa nô tỳ nào là không được. Ấy thế nhưng sự đời thường có những việc xảy tới mà

không ai có thể ngờ trước được. Số là kếp Các trong khi quá sướng, quá đắc ý, đã quên mất một tên: đó là tên quan sĩ Lão Cửu. Các đã quên rằng Lão Cửu đang ghen ngược với hắn, bởi vì trước đó chính bà Đại phúc tấn là con mồi của Cửu, khiến Cửu không còn được một chút phần thừa hưởng rớt nữa mà đến cả tiền cũng chẳng được một cắc thêm. Các chính là kẻ thù cướp cả tiền lẫn tình của Cửu.

Không tính được cái chuyện tình nữa ta phải xoay sang chuyện tiền, Lão Cửu liền tìm cách gỡ gạc kếp Các. Cửu ta cứ sáng sớm đã tới chực sẵn tại cửa vườn hoa. Vừa thấy mặt kếp Các, Cửu hỏi tiền thẳng cánh, không do dự, e dè gì. Tiền mới xong, chứ nếu không ắt là có chuyện. Cửu dọa thế, thử hỏi Các không "xuỳ" ra sao được? Khổ cái là Cửu ta bắt được thóp Các, lần đầu thì ít, nhưng lần thứ hai, thứ ba, rồi thứ tư, thứ năm...

Cửu ta đâu có chịu cái số tiền mà hắn cho là tiền "gà chết" đó? Hắn đòi càng ngày càng cao, đến độ anh chàng kếp Các tự thấy mình không còn cách gì để cung ứng cho hắn nữa. Các cảm thấy mình bị "làm tiền" một cách trắng trợn quá, vừa giận vừa tức, đâm liều, không thèm cho nữa, mặc cho mọi việc đến đâu thì đến.

Lão Cửu thấy kếp Các bắt đầu lờ hắn đi, thì nổi xung lên, rằng nghiên ken két, chỉ vào mặt Các mà dọa nạt:

- Coi chừng. Thăng khốn kia, ông mách cho vương gia biết thì bỏ mẹ mi có châu, nghe chưa?

Từ khi quen biết bà Đại phúc tấn, Liễu Du Các tự nhiên ăn xài sang. Nhất cử nhất động, cái gì cũng tỏ vẻ quý phái ra mặt. Nào ăn vận, nào đái đẳng, tất cả đều phải hơn người.

Đến vợ con, Các cũng đều cho xài của lạ, của quý, nào trâm giắt đầu, nào xác tay, nào vòng, nào xuyên, hết thấy đều là của lạ. Người ta tự hỏi Các chỉ là một tên kếp hát, tại sao lại có thể có được những đồ quý giá, phần lớn đều là những đồ tiến cống từ nước ngoài đưa vào? Đừng nói đến một tên kếp hát, ngay đến các bậc quan to, quan lớn, nhất phẩm, nhị phẩm cũng chưa chắc đã có được những bảo vật như vậy nữa là! Một tên kếp hát, dù có hay được thái hậu ân thưởng đi nữa, thì quyết cũng không thể có những của lạ như thế được.

Người xài bảnh nhất khoái thưởng cho bọn con hát nhất là Tây thái hậu,

ấy thế mà cũng chỉ cho bọn này vàng bạc, tơ lụa là cùng, chứ chưa từng nghe nói đến bảo vật.

Những nghi vấn đó không cần phải tìm lâu mới ra câu đáp. Người ta đã nghĩ ngay tới mối tình vụng trộm giữa Các và bà Đại phúc tấn.

Chính giữa lúc lời ong tiếng ve xộn xao này, Các lại bị Lão Cửu chỉ vào mặt hăm dọa đòi quyết ăn thua đủ với hắn. Mà trong vương phủ, Lão Cửu đâu có phải tay xoàng.

Bà phúc tấn được rò câu chuyện, dùng dùng nổi giận, nghiêng răng dẫn giọng nói:

- Hừ! Ta nghĩ hắn làm việc lâu năm nên mới cho hắn có địa vị ngày nay. Không ngờ hắn lại dám vô lễ như thế. Để ta bảo vương gia đuổi cổ nó đi cho rảnh.

Quả nhiên, vài ngày sau, Thuần thân vương cho gọi Lão Cửu lên nhà trên và bảo:

- Ngươi theo ta đã lâu, ta lấy làm bất nhẫn phải đuổi ngươi đi. Song phúc tấn lại không vừa lòng ngươi. Vậy ngươi hãy thu xếp theo ta qua nơi khác ở ít lâu.

Lão Cửu không dám trái lệnh, đành dạ dạ luôn miệng rồi lui ra. Sau đó, Cửu thu xếp hành trang đi chỗ khác theo như lời Thuần thân vương dạy. Đi rồi, nhưng Cửu đâu có chịu bỏ cuộc, hơn nữa thua như thế này, Cửu tức lắm.

Vốn không phải kẻ thường gặp việc khó mà nản chí, Cửu tức tốc huy động bạn bè vẫn thường chèn chèn xưa nay với nhau, kéo rốc tới cổng vương phủ để chờ đợi Các, quyết ăn thua đủ.

Chẳng bao lâu, kếp Các như thường lệ nghênh ngang bước những bước thật dài tới vương phủ, như chẳng coi ai ra gì hết. Vừa đến cổng, Các chạm mũi ngay vào mặt Lão Cửu, Cửu chẳng nói chẳng rằng, chìa ngay cánh tay phải ra, hất cao cái bàn tay bự vào mặt Các để đòi tiền. Thái độ của Cửu hôm nay có vẻ hống hách hơn những ngày nọ, có lẽ hắn ỷ có đồng bọn đang nấp sẵn đâu đây chăng.

Nhưng lúc này, Các đã biết Cửu bị tống khứ đi chỗ khác rồi, Các đâu có sợ Cửu nữa. Thế là Các ngoảnh mặt làm thinh, như có ý không thèm

đếm xỉa tới. Cừu đòi gắt. Lời qua tiếng lại đôi lần, câu chuyện đâm ra găng. Găng quá đôi bên dùng đến võ lực để giải quyết.

Lúc ra đi, Cừu định tâm chuyển này cho Các một phen võ mảy võ mặt, cho nên chỉ mong Các ta gây ra chuyện để gọi đồng bọn tới cho Các ăn đòn hội chợ. Việc đã đến lúc phải đấm đá, Cừu vội ra ám hiệu, tức thì đồng bọn của Cừu từ trong các góc tường, trong các ngõ kẹt xông ra.

Nhưng Cừu không ngờ Liễu Du Các vốn xuất thân từ một tên xướng võ sinh, đôi tay cũng thuộc loại có hạng, chứ đâu phải vừa. Các thấy bọn Cừu xông ra, nghĩ rằng không dùng tới võ lực không xong, tức thì tay đấm chân đá tới tấp, bao nhiêu bản lãnh vốn có đều mang ra hết rồi, liếc nhìn thấy có một khoảng trống, hấn nhảy vút ra, để dễ bề xoay trở.

Ra được nơi đất trống rồi, Các tả xung hữu đột, gạt bên nọ, đấm bên kia, thi thố hết mọi sở trường về võ thuật của mình ngày trước. Bọn Cừu không ngờ vớ phải tay độc, cứ tưởng đông người xông đại vào, ôm đại lấy, đấm mỗi người một đấm là kẻ khốn kia phải bỏ mạng. Sự đòi nhiều khi biết đâu mà tính trước. Cả bọn em út của Cừu bị Các đánh cho một trận toi tả Ngay cả Cừu cũng bị Các chặt cho một cái vào cánh tay trái gây luôn, chỉ còn cách ôm kẹp vào người mà chạy trốn. Chiến trường sôi động không mấy phút mà đã phải thu dọn cấp kỳ. Cừu vội hè bọn anh em chạy mất dạng.

Liễu Du Các đại thắng keo đầu, lấy làm đắc chí lắm. Hấn lại ngang nhiên cất bước vào vương phủ, chẳng thèm để ý tới Cừu nữa.

Lão cừu đã bại, nhưng đâu có chịu thua. Cừu còn phải báo thù chứ? Suy nghĩ mãi một hồi, Cừu vô mạnh vào đùi đến đét một cái, buột miệng nói:

- Có rồi! Có rồi! Kế ở đây chứ đâu mà phải suy nghĩ mãi?

Thoạt đầu, Cừu nghĩ rằng hấn sẽ đem câu chuyện này tố cáo với Thuận thân vương, nhưng sau nghĩ lại và lý đoán rằng vương gia sẽ không tin hấn, cho rằng hấn bị bà phúc tấn đui sinh đặt điều. Rất có thể vương gia về phủ cật vấn chuyện này, bà phúc tấn lại mồm năm miệng mười, dùng lời ngon lẽ ngọt chối khéo thì câu chuyện chắc phải đi đến hậu quả tai hại cho hấn. Đánh cọp không bẹp đầu thì chỉ tổ mang họa vào thân. Nghĩ vậy, hấn tìm kế thứ hai. Hấn đợi lúc Liễu Du Các không đề phòng, lén vào trong phủ tự tình sẽ thi hành thủ đoạn.

Rồi một hôm, Thuần thân vương sau khi bãi chầu, đang thẳng đường về phủ. Vương liếc nhìn thấy Cửu vôi thò đầu từ trong xe ra hỏi:

- Lão Cửu? Vôi chạy đi đâu vậy?

Lão Cửu nghe hỏi, giả bộ hoảng hết, rồi tỏ ý nghi ngại, cất tiếng run run đáp:

- Nô tài vốn ở trong biệt thự. Không phải vương gia cho gọi sao?

Thuần thân vương lấy làm lạ hỏi tiếp:

- Ta cho gọi người lúc nào?

Lão Cửu đáp:

- Dạ! Vừa có một tên tiểu thái giám tới gọi mà? Hắn nói vương gia hôm nay cho dọn tiệc để khoản đãi Liễu Du Các. Bởi thế, vương gia cho gọi nô tài tới Tụ Phong lâu để hầu rượu.

Thì ra, hôm đó, Lão Cửu được tin đích xác là bà Đại phúc tấn có mời Liễu Du Các tới phủ để uống rượu tìm vui, hắn mới tạo ra câu chuyện đó để thi hành kế hoạch của mình.

Thuần thân vương nghe Cửu nói vậy, cả giận mắng:

- Ta có mời khách đâu? Mà sao lại có chuyện mời một kếp hát hạ lưu hạ cấp như vậy được? Người trông gà hoá cuốc rồi phải không?

Lão Cửu tỏ vẻ trang trọng nói:

- Thực vậy, chính nô tài cũng nghi ngờ điều này. Chẳng lẽ vương gia lại đi mời một tên kếp hát tới ăn tiệc? Quả là một việc đáng cười. Song tên tiểu thái giám nói rõ ràng như vậy, chẳng lẽ nô tài lại không tuân mệnh của vương gia? Do đó, nô tài vôi vãi lên đường đi ngay, kéo phạm tội bất kính với vương gia. Nếu không có chuyện đãi tiệc, thì tại sao có chuyện vương gia cho gọi như vậy nhỉ? Chẳng lẽ có kẻ xấu mồm đặt điều? Nhưng ở đó không có lừa sao lại có khói? Thực là kỳ!

Thuần thân vương nghe Lão Cửu nói xong, như người vừa tỉnh mộng, bỗng đâm nghi, Vương nhớ lại ngày nọ, lúc sinh thời Tây thái hậu, Liễu Du Các thường có những hành vi ám muội khiến đã có lời đồn đại tới tai vương. Cũng có đôi lần, chính mắt vương đã thấy Các vào trong



cung cấm, đã không biết an phận mà còn dám làm những điều ngang tai trái mắt.

Bởi thế, hôm nay nghe đến tên Các và có chuyện lạ xảy ra ngay trong gia đình mình, thì đem lòng nghi. Vương tự nhủ:

- Biết đâu chính tên Liễu Du Các đã lên vào phủ đệ mình gây ra chuyện bê bối gì chẳng? Đúng, biết đâu được?

Suy nghĩ một lát, Thuần thân vương đổi hướng đi. Ngài không cho xe chạy tới nhà Tải Chấn nữa mà quay về phủ đệ mình.

Lão Cửu thấy thế, biết kế mình đã đắc, vội tiến lên mở đường lòng khắp khỏi mừng thầm. Cửu dùng mắt ra hiệu cho đồng bọn chạy trước về vương phủ, khoá chặt cổng sau lại. Còn chính mình thì thôi thúc bọn đô tùy cho xe chạy thật nhanh.

Chẳng bao lâu xe của Thuần thân vương đã về tới cổng phủ. Chiếu lệ thì cứ mỗi khi vương gia về tới cổng bọn lính thị vệ phải tung hô rầm rộ để lấy oai cho vương gia. Nhưng hôm đó, được Lão Cửu báo trước với những mật hiệu đặc biệt, tất cả đều im lặng như không có chuyện gì xảy ra. Bởi thế, đám hầu gái ở mãi trong nhà trong chẳng biết một tí gì về chuyện quan ông đã về.

Chính giữa lúc này, bà Đại phúc tấn đang cùng kếp Các cất chén mua vui, hể hả kê đùi kê vế ở trong trướng, tại hoa đình. Có ai ngờ được lúc này vương gia lại trở về? Bà phúc tấn thì cho rằng phủ đệ lâu ngang gác dọc, nhà cửa rộng thênh thang, vườn ao trông bát ngát, chỉ cần có vài tiếng ồn ào ngoài cổng báo hiệu quan ông đã về là có thể lẫn tránh được ngay.

Chỗ nào chả là chỗ trốn, cất sao khỏi bị bắt quả tang còn sau đó, con hầu thân tín đưa Các lườn qua mấy dãy nhà thấp ra khỏi vườn hoa, chuồn qua cổng sau, thế là êm chuyện.

Đường lối này thực ra đã xảy ra vài ba lần rồi. Bởi thế sau mấy phen kinh nghiệm, bà phúc tấn thấy cách bố trí của mình quá chu đáo, cho nên khỏi cần phải đề phòng, mặc sức cười cợt với kếp Các, coi như quan ông tài thánh cũng chẳng thể biết được.

Bà Đại phúc tấn lâu dần càng can đảm hơn, bà bày ngay tiệc, nào rượu quý, nào trân tu mỹ vị để thết đãi tình nhân ở tại hoa đình, trong vườn

hoa phía sau, thả sức chè chén say sưa, chẳng thèm để ý tới việc đề phòng.

Hoa đình này vốn là chỗ của Thuần thân vương nghỉ mát mỗi khi hè tới oi bức nóng nực. Trong đình, ngoài mấy cái án thư lớn nhỏ ra, toàn là đồ cổ quý giá. Cũng có một số báu vật rất đắt tiền nữa, ví dụ như một cây bảo kiếm, bao làm bằng da cá xanh, trên có cần ngọc bích, mỗi khi rút ra, kiếm loé ánh sáng, rọi thẳng vào đến choá mắt, tóc gáy dựng ngược lên. Cây kiếm này tên gọi Trạm Lư. Nó là một trong số sáu cây kiếm báu của Âu Dương Tử đúc ra, còn truyền lại hậu thế, và nổi danh khắp hoàn vũ. Thời trước, Âu Dương Tử chỉ đúc được có sáu cây kiếm trong suốt cuộc đời mình. Sáu cây kiếm báu đó là: hai cây kiếm Thư Hùng, cây kiếm Cự Khuyết, cây kiếm Thanh Hồng, cây kiếm Thái A, còn cây nữa chính là cây Trạm Lư này. Nói đến kiếm Trạm Lư thì người can đảm đến đâu cũng phải rùng mình. Chỉ cần thổi nhẹ sợi tóc cũng đứt ngay trên lưỡi kiếm. Kiếm chém người ngọt xớt, không thấy vấy máu. Kiếm chặt vào vàng bạc, sắt đá, như chém vào bùn. Khi đức Thánh tổ (nhà Mãn Thanh) kéo binh đánh Đại, Tiểu Kim Xuyên, đức Cao tổ của Thuần thân vương đi tuần doanh đến một địa điểm thấy có ánh lửa sáng rực một góc trời. Sợ có quân mai phục, ngài bèn cho quân đi tuần thám xem sao. Quân chạy về báo nơi đó chỉ có một cái giếng khô, còn luồng ánh sáng thì từ đáy giếng phát lên, không biết do một vật gì. Đức Cao tổ tới bên giếng sai bọn lính nhảy xuống giếng, đào cho bằng được để xem cái gì. Thì ra là một cây bảo kiếm.

Cây bảo kiếm đào được này chính là cây kiếm Trạm Lư hiện dùng làm vật truyền gia chi bảo trong phủ Thuần thân vương. Thường vào những ngày mưa gió, cây kiếm này tự nhiên kêu lên vo vo.

Nếu đeo cây kiếm này mà lỡ giữa đường gặp giặc cướp hoặc thích khách thì tự nhiên cây kiếm này bật lên thành tiếng để cảnh cáo cho người đeo hay. Ví thử trong phủ của vương gia có giặc cướp hoặc những chuyện nguy hiểm sắp xảy ra, tức thì cây kiếm nhảy vọt ra khỏi vỏ chừng ba tấc và kêu lên ù ù...

Khi Quang Tự hoàng đế vào cung nối ngôi, cây kiếm này đã một lần kêu lên ù ù như vậy. Do đó, bà Đại phúc tấn đã biết trước lành ít dữ nhiều, không muốn cho Quang Tự vào là vì thế. Chưa hết, trong phủ đệ Thuần thân vương còn có một cái lạ nữa: đó là cây Dao cầm. Tại sao cây Dao cầm được gọi là của lạ? Xin mời nghe qua chút ít lịch sử kỳ bí của

nó.

Cây Dao cầm gia bảo của nhà Thuần thân vương có một lai lịch khá ly kỳ. Cây đàn xuất hiện từ đời vua U vương nhà Chu (cách nhà Thanh chừng hai ngàn năm trăm năm), do chúa Khuyển Nhung đem tiến. Đàn có cần ngọc xưa, chạy dây vàng, thanh âm trong trẻo dị thường. Trong những đêm trăng trong gió mát, nếu có tay danh thủ đàn lên, tiếng du dương có thể nghe xa đến vài dặm.

Thuần thân vương coi cây kiếm và cây đàn này như là sinh mạng của mình, không khi nào chịu để cho người ngoài xem và thưởng lãm. Trong vương phủ, trước đây có một người thị cơ (nàng hầu) có thể đánh được đàn này. Bà Đại phúc tấn rất thích chiếc đàn. Vì thế, bà bảo người thị cơ dạy cho bà học. Nhưng bà mới học có một nửa, thì người thị cơ bỗng lặn ra chết, thế là ngón đàn của bà bị gián đoạn.

Thuần thân vương nhìn vật nhớ người, lại càng thêm quý cây đàn. Hiện nay, ngoài bà Đại phúc tấn đàn được vài bản ra, không còn có ai đàn được nữa.

Hôm đó, giữa bàn tiệc đối ẩm trong hoa đình, Liễu Du Các bỗng chỉ chiếc đàn, hỏi bà Đại phúc tấn:

- Phúc tấn có thể đàn vài bản được không?

Bà đại phúc tấn cười đáp:

- Trước đây, ta được người thị cơ dạy cho được ít bài, nhưng từ khi nàng chết đi rồi thì nghệ thuật đành bỏ. Chiếc đàn từ đó đến nay bỏ không, chẳng ai chơi cả.

Các cười nói:

- Tại hạ biết phúc tấn chơi đàn sành lắm. Hôm nay nhân tửu hứng, xin phúc tấn đàn cho nghe vài bản.

Bà đại phúc tấn nghe lời yêu cầu của Các, cười duyên nói:

- Ta học được đôi chút, có gì gọi là tài nghệ đâu mà đàn cho rườm tai. Thôi xin cho miễn!

Liễu Du Các nhất định không chịu, quyết bức Đại phúc tấn đàn cho bằng được mới nghe. Bà Đại phúc tấn thấy tình nhân nài nỉ mãi chẳng

tiện khước từ đành một mặt cười tình, một mặt đứng dậy đi lấy đàn.

Bản đầu tiên bà gảy là bản Bình sa lạc nhận. Bản thứ nhất vừa ngừng, thì tiếng khen của Các làm cho bà vô cùng sung sướng. Bà đàn tiếp bản Lưu Bị tháo linh. Tiếng đàn nghe lạnh lốt du dương, không thể chê được. Bà đàn sang bản thứ ba Phong tông tùng thanh. Rồi đến bản thứ tư Cảnh dương khai thái. Càng về sau, tiếng đàn của bà càng ảo não lâm ly. Các ngồi đó mà hồn như thân mãi nơi đâu.

Bà Đại phúc tấn đờn hết bản thứ tư, bỗng ngừng ngay lại cười bảo Du Các:

- Thế nào? Không đến nỗi làm trò cười chứ?

Các vốn là một tên giáo hoạt, thấy hỏi, vội tìm những câu thật mùi mẫn để nịnh bà Đại phúc tấn, mong lấy lòng bà, rồi sau đó cũng giở giọng phê bình này nọ, cho ra điều ta đây cũng giỏi đàn, rành nhạc. Hấn lên tiếng:

- Tiếng đàn của phúc tấn như có vẻ thiếu vui.

Bà Đại phúc tấn cười nói:

- Muốn vui, muốn nhộn ư? Có khó gì? Để ta gảy bản Xích bích ao binh cho mà nghe.

Nói đoạn, bà Đại phúc tấn sửa lại dây đàn chút xíu, cho hợp với giọng ca, rồi bắt đầu bản nhạc. Mười ngón tay trắng như ngọc của bà thoăn thoắt chạy trên làn phím đường tơ, làm nảy bật lên những tiếng đàn vừa mau vừa mạnh, sát phạt như kiếm đao thương chạm nhau ngoài trận địa, những tiếng chiêng tiếng trống hăi hùng giữa ba quân. Nếu tinh ý, người nghe như nghe, như nhìn thấy một cuộc chém giết toi bời trên chiến trường, chứ không còn là những âm thanh du dương, lâm ly, ảo não như mấy bản đờn trước nữa.

Bà Đại phúc tấn đàn xong, liếc nhìn Các, nhoẻn miệng cười, tỏ vẻ kiêu hãnh phần nào về tài nghệ của mình.

Nhưng khổ cái là tên kếp Các quả tình dốt nhạc thật, hấn lại đành dùng chiến thuật khen bừa đi để nịnh người đẹp.

Hấn khen được vài câu, bỗng nhớ ra rằng khi hấn lên sân khấu, thường

nghe tiếng thanh la, tiếng chiêng, tiếng trống chung quanh, mà người ta thường bảo tình cảnh thật giống lúc Thập diện mai phục và hẳn không ngờ rằng ngay ở trong bản đàn mà cũng có cái điệu này. Hẳn nghĩ vậy, càng thêm ngạc nhiên cho đàn là một vật lạ, bèn cất tiếng ngâm thơ hỏi bà Đại phúc tấn:

- Cái đàn này mà cũng gảy thành Thập diện mai phục được sao?

Bà Đại phúc tấn thấy hỏi, cười lên khanh khách, càng tỏ vẻ đắc chí, bảo Các:

- Có chứ! Chỉ phải cái khó đàn được mà thôi. Ngón này, ta còn chưa luyện được tinh thực lắm.

Sở dĩ bà Đại phúc tấn có lời lẽ khiêm nhường này là vì bà nghe Các hỏi câu trên, xem hẳn như người sành điệu, sợ mình trở thành người dám múa rìu qua mắt thợ, làm trò cười cho thiên hạ. Thực ra bà đã lắm. Hẳn chỉ có nghề đóng tuồng trên sân khấu, thường diễn tuồng Cứu bại Chương Cam mà biết được cái điệu trống, điệu chiêng của cuộc thập diện mai phục kia thôi. Đó là khi Sở bá vương xuất đài lên ngựa xông trận giữa những âm thanh rộn rã của đôi bên có vẻ tương tự, kếp Các ta đoán bừa, may trúng, rủi trật, bất quá cũng chỉ bị bà Đại phúc tấn cười cho là cùn. Không ngờ Các ta đoán mò mà đúng, khiến bà Đại phúc tấn càng thêm giật mình, đành phải xuống nước y như một tay võ xoàng biết kẻ đứng trước mặt mình chính là một võ lâm cao thủ.

Tại Bắc Kinh thời đó, ngón đàn của bà Đại phúc tấn kể đã được liệt vào loại tên tuổi. Đối với nhóm người Mãn có lẽ không có kẻ nào ăn đứt được bà. Ngay cả đến người Hán cũng chẳng có mấy ai hơn. Tên kếp Các kể cũng là kẻ nhiều cơ duyên nên mới gặp được trường hợp hy hữu này.

Liễu Du Các ngồi ngâm như tượng gỗ. Hẳn tuy dốt đặc về nhạc, nhưng tiếng đàn hay dở cũng có thể biết. Hẳn vừa phục tài vừa tôn kính bà Đại phúc tấn. Hẳn tự nhận mình thua hẳn một bậc. Nhưng hẳn lại tự kiêu, bởi vì không ngờ tạo hoá lại gia ân cho hẳn được ân ái với một mệnh phụ phu nhân, được một tay nhạc trứ danh đàn cho nghe, hẳn tự thấy mình như kẻ đang được hưởng hạnh phúc trên trần thế. Trong khi Các thả hồn mình bay bổng theo tiếng đàn du dương êm ái, thì bà Đại phúc tấn cũng đã đàn đến lúc say sưa, đắm đuối. Bà say sưa với men tình đang mon trón lòng bà, bà đắm đuối với những âm thanh lả lướt, mê ly

quyến rũ...

Giữa lúc hai người đang chập chờn theo tiếng nhạc điệu đàn, bỗng từ bên ngoài có một người khách "tri âm" bước vào...

Người đó chẳng phải ai xa lạ mà là Thuần thân vương.

Theo lệ thường thì Thuần thân vương hằng ngày trở về phủ, trước hết là tới thư phòng xem tất cả những công văn giấy tờ từ các nơi gửi đến, và danh sách của bọn ngoại thần, nội thần đem dâng cho vương lễ vật này nọ, sau đó mới vào phòng trong trò chuyện cùng Đại phúc tấn. Sau khi cơm nước xong, vương mới ra công đường để giải quyết mọi việc trong vương phủ. Thường đến giờ này, thì cũng là lúc Liễu Du Các đã ra đi, cho nên không bao giờ hai bên chạm phải mặt nhau.

Những hành động này lâu ngày đã trở thành thói quen, cho nên anh kếp Các hôm đó cứ ung dung ngồi nghe đàn, chẳng có gì đáng lo ngại. Nào ngờ Thuần thân vương đột nhiên trở về trước giờ đã định, nhất là lại còn quá sớm.

Hôm đó, Thuần thân vương được Lão Cửu đưa đường, bỏ cái lệ thường vào qua thư phòng, đi thẳng vào hậu đường rồi ra phía sau xông thẳng tới vườn hoa, nghe tiếng đàn văng vẳng từ phía hoa viên vọng lại, vương biết tiếng đàn đó là của bà Đại phúc tấn. Trong phủ có còn ai gảy được chiếc đàn này nữa?

Thuần thân vương lúc đó đã hoài nghi càng hoài nghi thêm.

Vương bước những bước thật dài, y như chạy, vượt lẹ qua cổng vườn. Lão Cửu theo vương đến đây, nhưng hấn không theo vào. Thuần thân vương thấy Lão Cửu đứng lại bên cạnh, lòng càng xoắn xang, bối rối, tin rằng ở bên trong nhất định phải có gì quái lạ, vương thấy mình tối tăm mặt mũi, lửa giận bốc lên ngùn ngụt. Đến lúc này, vương không còn gì phải thắc mắc. Những lời của Lão Cửu trước đây bỗng vụt tới, đánh thức mỗi nghi ngờ của vương.

Giữa lúc lửa giận bùng lên phùng phùng vương bỗng thấy một tên đầy tớ cầm một cái be rượu, từ trong ĩ hoa bước ra. Hấn thấy Thuần thân vương, vội rút cổ trở lui. Thuần thân vương thấy dáng bộ che che giấu giấu đó, lòng nghi ngờ tăng lên đến cực độ. Vương vội quát tên đầy tớ đứng lại rồi tự mình bước mạnh trên con đường đá, theo hướng tiếng

đàn mà vào.

Vườn hoa này của vương cho nên vương chỉ cần liếc mắt là biết. Vương biết rằng tiếng đàn phát ra từ hướng hoa đình thì Đại phúc tấn của vương nhất định ở tại nơi đấy. Thế là vương thẳng bước lẹ tới hoa đình.

Khi bước tới cạnh hoa đình, vương nghe thấy tiếng đàn đang lúc trầm bổng vô cùng du dương, quyến rũ, bỗng quát một tiếng lớn khen hay. Tiếng quát vừa dứt, thì tiếng đàn trên hoa đình cung cầm bật. Đại phúc tấn đã nghe rõ tiếng quát đó là chính của Thuần thân vương thì giật mình đánh thót một cái, hồn vía bay lên tận mây xanh. À vội đẩy cái đàn ra, nghiêng đầu nhìn ra ngoài. Sắc mặt bà Đại phúc tấn lúc này vụt biến từ đỏ sang xám rồi tím lại.

Không để chậm một phút, Thuần thân vương đã bước lẹ lên hoa đình. Vương đã thấy rõ ràng Liễu Du Các đang ngồi, còn bà Đại phúc tấn thì đứng cạnh cửa sổ, người ngây ra như chết rồi, đôi mắt trợn ngược lên, hướng thẳng về phía vương.

Lửa giận dâng cao đến chín tầng mây, lòng ghen sôi lên như nồi nước luộc, Thuần thân vương há rộng mồm quát vang lên như một con trâu điên:

- Quân khốn nạn! Quân khốn nạn!

Liễu Du Các đột nhiên thấy Thuần thân vương hiện ra, giật mình đánh thót một cái, trống ngực nện thành thịch. Trong lúc nguy cấp, thường thì trí vụt sinh. Thực thế, Liễu Du Các thấy Thuần thân vương nhô ra ở cửa đình, vụt đứng dậy, xông thẳng ra trước mặt vương như một chiếc tên bắn, rồi thừa lúc vương không đề phòng, hấn phóng một đá đánh huých vào ngực khiến vương lộn nhào đi mấy vòng, lăn luôn xuống cầu thang và cuối cùng nằm sòng sọt trên mặt đất. Không để mất thì giờ quý báu, kếp Các ta nhảy vút một mạch ra khỏi hoa viên. Thật là một phen hú vía.

Lão Cửu, tên oan gia của bà Đại phúc tấn đến nửa đường, thấy diệu kế đã thành công, liền rút lui ra ngoài. Nhưng tại sao trong một vương phủ rộng lớn, há lại không có lấy một kẻ hầu người hạ biết chuyện để phò cứu Thuần thân vương và bắt lấy tên kếp hỗn xược dám co căng đá vương?

Số là trong hoa viên, bọn con hầu đầy tớ nếu không có lệnh không được lảng vảng tại đây. Chỉ riêng có quyền thuộc của vương là được quyền vào hoa viên mà thôi. Ấy cũng chính vì thế nên Lão Cửu khi vào tới hoa viên, liền dừng lại. Thành thử nơi hoa viên rộng rãi, Thuần thân vương tuy bị nạn mà vẫn không có ai tới để phò cứu. Hơn nữa, khi kếp Các co giò đá một đá như trời giáng vào vương, khiến vương lộn nhào xuống đất, đầu va vào chân tường, bất tỉnh nhân sự, nằm lịm trên mặt đất một lúc khá lâu mới hồi tỉnh và gượng dậy được.

Đến khi vương tỉnh dậy được thì tên gian phu nọ đã cao chạy xa bay từ lâu rồi. Nếu không có cái đá cứu mạng ấy, thì chỉ cần một tiếng hô "bắt" đủ để Các ta vào ngồi nhà đá từ lâu.

Tên gác cổng hoa viên thấy Các hối hả chạy ra, đã định xông lên chặn lại để bắt, nhưng hấn nghĩ Các vốn là người tình của Đại phúc tấn, chẳng đại gì mà can thiệp, mặc dầu hấn đã có lời căn dặn trước của lão Cửu, hơn nữa, hấn còn nhớ rằng lão Cửu chỉ nói giữ cửa, chứ không dặn bắt người.

Hấn cũng còn đắn đo khi so sánh hai thế lực: thế lực của Lão Cửu và thế lực của bà Đại phúc tấn. Tất nhiên thế lực của bà Đại phúc tấn lớn hơn thế lực của lão Cửu nhiều. Vậy thì đại gì mà can thiệp vào chuyện của người có thế lực lớn để hại đến mình, khi mình chỉ là một anh chàng gác cổng? Thế là tự nhiên tư tưởng chống đối bà Đại phúc tấn để đi theo lão Cửu tiêu tan ngay như mây khói. Hấn để mặc cho Các phóng mạnh ra khỏi cổng, mất hút tận khúc queo đường lộ bên ngoài.

Thuần thân vương lúc này lửa giận cao ngất trời xanh, chỉ tiếc là không mang cây kiếm đi để cho bà vợ một nhát cho xong đời con dâm phụ làm xấu xa ô nhục cả tông môn.

Vương gầm lên như hổ rống, hai mắt quắc sáng như mắt con tinh, chỉ chực nuốt con mồi đang bò lăn dưới chân. Nhưng gầm thét mới có được vài phút, vương bỗng nhớ đến thân phận mình, đến địa vị mình, địa vị một nhiếp chính vương, vội cầm bật ngay, chỉ còn biết nghiêng răng lên ken két, tỏ vẻ như hấn học đến khó có thể sống nổi. Vương nghĩ rằng nếu mình làm om sòm lên, câu chuyện đổ bể ra thì chỉ xấu mặt mình, mất danh dự của mình mà thôi. Thực thế, nếu triều đình vẫn võ bá quan mà biết chuyện động trời và ô nhục này thì ai còn trọng vương nữa? Máu hận của vương to thật nhưng hoàn cảnh đã bắt vương phải xuống



nước trước một chuyện đã rồi. Hơn nữa, vương còn nghĩ dù sao bà phúc tấn của vương cũng đã có bao năm tình nghĩa vợ chồng với vương khiến vương càng chẳng nỡ. Đương kim hoàng đế Phổ Nghi lại chính là con đẻ của bà, vốn được thái hậu rất cưng chiều, và còn là mối hy vọng của bà nữa. Nếu ví thử đổ bể, điều tiếng bay đi rất có thể còn nguy hại cho cả sự nghiệp của con mình là khác.

Nghĩ đến đây, Thuần thân vương đổi hẳn thái độ. Vương không còn dữ tợn như khi nãy nữa. Vương thở dài một tiếng, khẽ cất tiếng dặn dò bà Đại phúc tấn:

- Lần sau, cấm bà không được lui tới với tên kếp hôn xược ấy nữa, nghe chưa? Nếu không, coi chừng cái đầu của bà.

Bà Đại phúc tấn nuốt lệ, run run nhận tội và cam đoan chẳng dám, mặt trắng bạch ra như sắc đất, đúng là sắc mặt của mấy con dâm phụ ngoại tình bị chồng bắt được quả tang.

Lại nói tới chuyện cách mạng lâu nay sôi động khắp nước, Đảng cách mạng tuy đã khởi nghĩa nhiều lần nhưng đều bị thất bại, hy sinh quá nhiều đồng chí, thật là một điều đáng hận và cũng là đáng ngại. Nhưng đã gọi là hy sinh cho tổ quốc hoạt động cho cách mạng, thì mấy ai chịu đành bó tay.

Lần này, họ đi vào thuyết phục đám quân nhân, bởi vì quân nhân mới có sức mạnh thực tế. Họ vận động khởi nghĩa.

Rồi cuộc khởi nghĩa Vũ Xương nổ lớn. Tiếng đồn đại xa dần, máu ái quốc của người Trung Hoa lúc này sôi lên sùng sục.

Thế là khắp các nơi hưởng ứng lời kêu gọi của cách mạng, của các nhà lãnh tụ từng nêu danh.

Triều đình Mãn Thanh được tin động trời này, chân tay ai nấy run lên cầm cập, chạy ngả trước không đường, chạy lối sau không ngõ. Hơn nữa lúc bình thời, họ lại chẳng có đề phòng gì, làm sao lúc này đương đầu với quần chúng cách mạng đông đảo được. Bởi thế, Phổ Nghi, ông vua chót của nhà Thanh chỉ còn cách nhường ngôi...

Các đảng cách mạng đã đồng loạt nổi dậy tại khắp nơi.

Tiếng súng nổ, tiếng reo hò, tiếng đả đảo, tiếng chân chạy, tiếng ngựa

hý vang rầm khắp thành phố Vũ Xương. Quân cách mạng trước nổ súng xa xa, nhưng chỉ trong vài tiếng đồng hồ đã xáp lại gần dinh quan hiệp thống. Nào nha, nào dinh, nào thự, nào công đường, tất cả đều bị vây hãm tứ phía. Có những cái ống loa bắc từ ngoài thét to vào bên trong dinh, bức bách quan hiệp thống họ Lê phải thừa nhận cách mạng, nếu không sẽ bị trừ diệt. Lê hiệp thống nghe tiếng loa, càng hoảng, ông nhất định không chịu cho mở cửa thành.

Bà Ngụy thị là vợ bé của quan hiệp thống thấy nguy, vội tương kế tựu kế, cho rằng nếu không thừa nhận giùm quan ông thì quyết là mất mạng. Bởi thế, bà vội vàng chạy ra trước công đường đứng ngang nhiên trước mặt mọi người, la lớn:

- Quan hiệp thống, ngài chấp nhận rồi đấy! Ngài rất vui lòng hưởng ứng cách mạng, các người hãy chia nhau đi các nơi tiến hành công việc đi thôi.

Thật là một câu nói đắt giá vào lúc đó. Quân cách mạng cho rằng đã chinh phục được một tướng lĩnh của đối phương về mình. Trong khi bà Ngụy thị thì mừng vì đã tìm được sự sống cho chồng và cả cho chính mình.

Lời của bà Ngụy vừa ban ra, quân cách mạng tin là thực đồng thanh hô vang mấy tiếng "Muôn năm! Muôn năm!" rồi ùn ùn kéo nhau sang hướng nha môn của quan tuần phủ Ngọc Châu.

Tin cách mạng thành công ở Ngọc Châu chẳng mấy chốc loan truyền đi khắp nước. Chính phủ nhà Thanh được tin cấp báo từ bốn phương gửi về như bướm bướm, từ quan đại thần đến chú lính lệ các nhà quan, đều sờ lên gáy để xem cái đầu lâu của mình liệu còn tồn tại bao lâu nữa. Bọn thân vương thì chân tay rụng rời, mặt mày xanh xám.

Bọn đại thần nhà Thanh lúc đó là Thế Tích, Cù Hồng Cơ, Thịnh Hanh Tôn, tất cả đều chỉ là một bọn giá áo túi com, thật là vô dụng cho đại cục. Trong lúc nguy khốn đó, một cuộc hội họp khẩn cấp được triệu tập, rồi loanh quanh mãi cả buổi, bọn đại thần sợ chết này bỗng nhớ đến Viên Thế Khải.

Viên Thế Khải lúc đó hiện đang bị mất chức, nhưng không còn cách nào hơn, nếu không đưa Viên ra để cáng đáng công việc khốn nguy hiện tại. Thế là cả bọn nhao nhao lên đề cử họ Viên, phục chức lại cho Viên, sai

Viên đi chỉ huy quân đội để chống lại quân cách mạng.

Viên Thế Khải vốn là một tay túc trí đa mưu, trong lòng ôm ấp trí lớn. Viên người Hạng thành, xuất thân chỉ là một anh giám sinh. Viên nhờ được lão sư Lý Hồng Chương dẫn dắt, đã từng được chức Triều Tiên uý viên.

Lúc Viên còn nhỏ tuổi, ông già của Viên là Viên Giáp Tam vốn đã từng làm mặc phủ của họ Lý. Có lần, Viên được vào yết kiến họ Lý. Quan sát tướng mạo cũng như hành động của Viên, dù rằng lúc đó còn nhỏ tuổi, Lý Hồng Chương đã phải thán phục, và thường nói với bọn mục hữu ở trong phủ:

- Thằng bé này về sau công danh phú quý còn hơn lão phu xa! Các người chó có khinh thị hần.

Nhờ được sự trọng thị đó, Viên ở dưới trướng của họ Lý luôn một lèo được đến mười hai năm. Có một hôm, xảy ra chuyện ghen tuông rồi đánh nhau giữa một tên đầy tớ và một tên nhà bếp. Tên nhà bếp quá ghen, hung tiết, xách dao rượt tên đầy tớ. Tên đầy tớ chạy cùng cả nhà trong, nhà ngoài, cuối cùng không còn chỗ nào trốn nấp được nữa, đành phải chạy đại vào thư phòng của Lý Hồng Chương.

Tên nhà bếp đuổi theo quyết không bỏ, mặc dầu thấy ông chủ đang ngồi đường bệ trong đó xem sách, có Viên đứng hầu bên cạnh. Tên đầu bếp xách dao rượt vào thư phòng, đuổi chém tên đầy tớ: Lý Hồng Chương vẫn thản nhiên xem sách, giả tảng như không biết, hoặc có biết mà mặc kệ, không thềm đếm xỉa gì đến. Tên đầy tớ vào đến đây bí lối, bị tên đầu bếp tóm cổ được điệu ra bên ngoài, dùng dao chém đứt lìa cổ, chết ngay tại trận. Câu chuyện xảy ra xong, về sau có người hỏi Viên Thế Khải:

- Lý lão sư không để ý tới chuyện của kẻ khác, đó là cái tính cố hữu của ông chẳng nói làm chi. Người ở ngay bên cạnh, tại sao lúc bấy giờ, thấy người ta sắp chết mà không cứu?

Khải nói:

- Tất cả bọn người đều thấy tên đầu bếp cầm dao lăm lăm chọc giết tên đầy tớ chứ, phải không? Tên đầy tớ cũng có đôi tay như tên đầu bếp, tại sao hần lại không biết cầm dao mà chống lại? Hần thấy rõ ràng có kẻ

xách dao chém mình, ấy thế mà không dám chống lại, trong đời này, có kẻ nào hèn hơn hẳn nữa không? Tên đầy tớ quả thực chẳng có nghị lực, có đờm lượng gì cả. Hèn mạt đến như hẳn, thử hỏi để cho nó sống trên thế gian này có được ích gì? Để cho hẳn chết đi, chính là một điều rất nên, rất phải, Lý lão sư không cứu tên đầy tớ chính là do ý kiến đó. Ý kiến của Lý lão sư thế, thì hà tất tôi phải cứu giúp tên đầy tớ vô dụng kia?

Câu đối đáp này của Viên Thế Khải lọt đến tai Lý Hồng Chương. Lý vuốt râu cười khà khà bảo với tả hữu:

- Thằng bé quả đã hiểu được lòng ta.

Từ đó, Lý Hồng Chương càng thêm trọng thị Viên Thế Khải. Nhờ đó, chỉ vài năm sau, Viên nhảy ngay lên chức uý viên đồn trú tại Triều Tiên.

Nguyên Lý Hồng Chương có tính rất lạ là chỉ thích kẻ can trường, dũng lược, trái lại rất ghét và rất khinh bọn người nhát gan, yếu hèn. Bởi thế, trong nhà, mỗi khi có bọn đầy tớ bộ hạ gây chuyện đánh nhau, đâm chém nhau, vô phúc cho kẻ nào thua trận, chạy lên mách thưa, tố cáo, đã không những không được bênh mà trái lại còn bị quở trách, chửi bới nữa là khác. Mặt khác kẻ nào thắng trận không những không bị trừng phạt mà còn được khen thưởng, khuyến khích nữa.

Ấy chính vì cái tính quái lạ đó của chủ, cho nên bọn bộ hạ trong nhà Lý Hồng Chương mỗi khi phải chiến đấu, chúng thường rất quyết liệt, chỉ có tiến chứ không bao giờ lùi.

Đó là tính của Lý, còn con người của Viên cũng chẳng để cho ta có thể khinh thị được.

Viên là một nhân vật vô cùng trọng yếu trong lịch sử đời Thanh mạt. Từ khi bị bãi chức ở Triều Tiên, Viên trở về Trung Quốc, được Vinh Lộc biết đến tên tuổi. Lộc sai Viên làm đốc biện tại Tiểu trạm luyện binh. Năm được cơ hội nghìn năm một thuở Viên bèn sửa soạn ngay thế lực cho mình. Viên để ý thu dụng những tướng lãnh có khả năng ở dưới trướng để chờ lúc dùng tới. Hồi đó, người ta thường nghe nói tới danh từ "Lục quân tứ kiệt", đó là bốn tay tướng lãnh nổi danh một thời của Viên: Phùng Quốc Chương, Đoàn Kỳ Thủy, Vương Sỹ Trân và Trương Huệ Chi.

Năm Mậu Tuất chính biến, bọn quyền phi làm náo loạn cả Trung Quốc, Viên Thế Khải đã làm tuần phủ tỉnh Sơn Đông.

Rồi đến năm Tân Sửu, Tây thái hậu và Quang Tự hoàng đế hồi loan, Viên được tiến cử làm Tổng đốc tỉnh Trực Lệ. Lại đến năm mạt niên đời Quang Tự, cả hai cùng mất (tức Tây thái hậu và Quang Tự hoàng đế) Phổ Nghi vào cung kế vị, Thuần thân vương Tải Phong nhiếp chính, thì Viên bị mất chức về vườn.

Tuy bị về vườn, nhưng Viên Thế Khải vẫn thường nói với những người thân cận của Viên:

- Triều đình nhà Thanh không biết người biết của chút nào! Hiện nay, ta bị mất chức, nhưng ta biết chẳng bao lâu nữa họ lại phải dùng đến ta...

Kịp đến khi quân cách mạng khởi nghĩa tại Vũ Xương, đúng vào năm Tân Hợi đời Tuyên Thống, Viên lúc đó đang ở nhà bỗng được tin Thanh triều cho công văn gấp đến triệu ra cầm binh chống cách mạng như trên đã kể.

Được tin này, Viên nhảy lên vì sung sướng và quát vang cả nhà, đến nỗi vợ con, đầy tớ giật mình không hiểu chuyện gì.

- Thời kỳ xuất sơn của ta đã đến. A ha ha! A ha ha! Thời của ta đã đến. A ha ha! A ha ha!

Nghe Viên la lối om sòm, gia đình tuy đã biết lý do, nhưng đều cho là chuyện không tưởng. Không ngờ, ba hôm sau, câu chuyện lạc quan của Viên quả chẳng tếu tí nào. Triều đình nhà Thanh đã hạ chỉ triệu Viên vào cung, trao cho Viên quyền hành chỉ huy toàn quân đội. Thanh triều khi gặp Viên, liền huấn miễn Viên đôi ba câu, gia phong quan tước cho Viên, rồi giục già Viên lên đường đi đối phó quân cách mạng.

Viên thấy thời cơ đã tới cuộc đời của mình đã lên hương, liền làm bộ bất cần, đến nỗi Thanh triều phải hạ một đặc mệnh, coi Viên y như Tăng Quốc Phiên thời Hồng Tú Toàn thuở nọ.

Đến lúc được thoả mãn lòng tự ái cũng như được đãi ngộ tương xứng Viên Thế Khải mới xuất đầu lộ diện với một vinh hiệu thật hiếm có trong thời đó. Viên thấy đại quyền đã nắm trong tay mình, bèn một mặt cho bố trí ngầm thế lực, một mặt sai Phùng Quốc Chương xuất quân, chống trả quân cách mạng.

Thủ hạ của Phùng Quốc Chương lúc đó có khá nhiều những tay tướng giỏi nổi danh là thiện chiến, bởi thế khi giáp đấu với quân cách mạng chưa từng luyện chiến, Phùng đã thắng được vài ba trận đầu.

Tuy thanh thế của Phùng bốc lên mây xanh, nhưng thế lực cách mạng lúc này đã thành tựu đến tám, chín phần, khó có thể đảo ngược được. Nhà Thanh nếu chỉ hy vọng vào đội quân của Phùng thì không thể nào nắm được phần thắng. Hơn nữa ngay lúc đôi bên đang chiến đấu kịch liệt này, Tôn Văn, nhà lãnh đạo cách mạng Trung Quốc có uy danh lớn đương thời đã được đám dân quân cách mạng suy tôn lên làm Đại Tổng thống lâm thời tại Kim Lăng (tức Nam Kinh). Ý dân trong thiên hạ đều hướng về cách mạng, về chế độ cộng hoà. Triều đình nhà Thanh chỉ nhờ vào có mỗi một quân lực của họ Viên cũng như họ Phùng, thực chẳng thấm tháp vào đâu.

Viên Thế Khải tự biết rằng mình cưỡng lại với lòng trời quả là một việc khó khăn nguy hiểm. Do đó, sau khi chiến thắng được vài phen bèn án binh bất động, chờ đợi xem tình thế xoay chiều ra sao.

Mặt khác, trong triều đình nhà Thanh lúc này tình trạng chẳng khác chi nồi nước sôi. Nhiếp chính vương Tải Phong ngay trong đêm vội vã chạy vào cung gặp Long Dụ hoàng thái hậu để triệu tập một cuộc hội nghị quan trọng. Hoàng hậu liền cho đi triệu Cận phi cùng tất cả những thân vương đại thần trong Mãn tộc như Tải Chấn, Tải Tuân, Thế Tục, Lục Nhuận Tường, Thái Phó để mở ngay một cuộc đại hội gọi là "Ngự tiền đại hội nghị". Trong cuộc họp, cả Mãn tộc được thông báo tình hình tường tận như sau:

Viên Thế Khải án binh bất động, không chịu tiến quân.

Các tỉnh kéo cờ trắng đầu hàng. Bọn Đoàn Ngộ Kiều đều tuần tiết cả Trương Lưu thua trận, đang đêm trốn chạy về Tù Châu.

Trương Huân bỏ Nam Kinh rút lui chạy ra bên ngoài. Cái thế lớn của Thanh triều như thế là đã hết nếu có muốn miễn cưỡng hành động, cũng khó có thể khôi phục được.

Với tình hình này, Mãn tộc quả thực đang lâm vào cảnh nguy khốn đến cùng độ.

Được báo cáo tình hình vô cùng khôn nguy như vậy, tất cả Mãn tộc rúm

người, mặt xanh như chàm đỏ, đồng thanh quyết liệt xin nghị hoà với quân cách mạng. Tất nhiên chuyện nghị hoà phải dẫn tới trường hợp triều đình nhà Thanh bắt buộc phải hạ chiếu nhường ngôi, song song với những điều kiện được đặt ra. Những điều kiện như thế nào?

Trước hết triều đình nhà Thanh yêu cầu phải được ưu đãi, quân dân cách mạng không được chém giết người Mãn. Mặt khác, Chính phủ Dân quốc được chính thức thành lập, nhưng chính phủ này phải hằng năm trợ cấp cho con cháu nhà Thanh ba trăm vạn đồng bạc.

Đến đây, vương triều nhà Thanh coi như đã chấm dứt.

Nếu kiểm lại cả một giai đoạn lịch sử Trung Quốc gần ba trăm năm dưới triều đình nhà Thanh ta thấy từ khi Ngô Tam Quế, chỉ vì một cô vợ bé đã nhân tâm đem người Mãn vào thống trị Trung Quốc, công rấn cắn gà nhà. Đa Nhĩ Cổn định đô cho nhà Thanh ở Yên Kinh, lấy nhiếp chính vương sự nghiệp mà mở nước, làm chủ nước Trung Hoa, đến đầu thế kỷ thứ hai mươi này, cũng lấy sự nghiệp của một vị nhiếp chính vương mà chấm dứt, tổng cộng tất cả là mười đời vua, trong khoảng hai trăm sáu mươi tám năm. Nhà Mãn Thanh trước khi vào Trung Quốc, lúc còn ở Mãn Châu đã có ba đời vua, bởi thế cộng lại là mười ba đời, do đó bộ tiểu thuyết lịch sử này mới có tên Thanh cung mười ba triều. Thực ra, cái tên này không chính xác lắm về mặt nội dung bởi bộ sách đầy rẫy những chuyện ly kỳ, rùng rợn, những chuyện xấu xa, tàn ác, lại cũng chẳng ít những chuyện hoang đường, những chuyện mưu mô của những kẻ sống trong cung cấm. Bởi thế, nếu gọi bộ tiểu thuyết này là "Thanh cung bí sử" có thể sẽ phù hợp hơn chăng?

<!--div class='ms\_text'>HẾT</div-->